

**Các diễn từ và phát biểu
của Đức Cố Giáo Hoàng
Phanxicô
trong các chuyến tông du**



Vũ Văn An

Thu Thập và Chuyển ngữ

Chương Một: Thăm Brazil tháng 7 năm 2013

1. Diễn Văn của Đức Phanxicô trong nghi lễ chào mừng tại Dinh Guanabara

Kính thưa Bà Tổng Thống

Kính thưa quý vị hữu trách, anh chị em và bằng hữu thân mến!

Trong sự quan phòng đầy yêu thương của Người, Thiên Chúa muốn cuộc công du quốc tế đầu tiên trong triều giáo hoàng của tôi sẽ dẫn tôi trở lại Châu Mỹ La Tinh thân thương của tôi, nhất là trở lại Ba Tây, một đất nước rất tự hào về mối liên kết với Tông Tòa và các cảm tình đức tin và bằng hữu sâu sắc luôn giữ cho mối liên kết này hợp nhất một cách đặc biệt với Người Kế Vị của Phêrô. Tôi rất biết ơn đối với lòng nhân hậu thần linh này.

Tôi từng học được điều này: muốn lui tới với người Ba Tây, người ta cần phải đi qua tâm hồn họ; thành thử xin cho tôi được gõ nhẹ vào cánh cửa này. Tôi mạn phép được bước vào và sống tuần lễ này với quý vị. Tôi không có bạc cũng không có vàng, nhưng tôi mang theo mình đồ quý giá nhất tôi từng nhận được: Chúa Giêsu Kitô! Tôi tới đây nhân danh Người, để nuôi dưỡng ngọn lửa yêu thương huynh đệ vốn bùng cháy trong mọi trái tim; và tôi mong lời chào của tôi tới tai từng người và mọi người: bình an của Chúa Kitô ở cùng quý vị!

Tôi nhiệt liệt chào mừng Tổng Thống và quý thành viên trong chính phủ của bà. Tôi cảm ơn bà về lời chào mừng nồng hậu và những lời bà dùng diễn tả niềm vui của mọi người dân Ba Tây khi thấy tôi hiện diện trên đất nước họ. Tôi cũng chào mừng thống đốc tiểu bang, người đã tiếp chúng tôi tại dinh thống đốc, và thị trưởng Rio de Janeiro cũng như các thành viên của Ngoại Giao Đoàn bên cạnh chính phủ Ba Tây, các nhà hữu trách khác đang hiện diện và tất cả những ai từng làm việc vất vả để biến cuộc thăm viếng của tôi thành một thực tại.

Tôi muốn âu yếm chào mừng các giám mục anh em của tôi, những vị lãnh trách nhiệm nghiêm trọng hướng dẫn đoàn chiên của Thiên Chúa tại xứ sở mông mênh này, cũng như các Giáo Hội thân yêu của các ngài. Với cuộc thăm viếng này, tôi mong theo đuổi sứ mệnh mục tử của riêng Giám Mục Rôma là củng cố anh chị em tôi trong đức tin vào Chúa Kitô, khuyến khích họ chứng tỏ được các lý do hy vọng từng phát sinh từ Người, và gọi hứng để họ đem đến cho mọi người những kho tàng bất tận của tình yêu Người.

Như quý vị đã biết, lý do chính cho cuộc viếng thăm Ba Tây của tôi vượt quá các biên giới của nó. Tôi tới đây thực sự vì Ngày Giới Trẻ Thế Giới. Tôi hiện diện ở đây để gặp gỡ người trẻ đến từ khắp nơi trên thế giới, được cánh tay rộng mở của Chúa Kitô Cứu Thế lôi cuốn. Họ muốn tìm nơi trú ẩn trong vòng ôm của Người, gần gũi trái tim Người, một lần nữa được nghe lời kêu gọi rõ ràng và mạnh mẽ của Người: “Hãy ra đi và làm muôn dân thành môn đệ”.

Những người trẻ này đến từ mọi châu lục, họ nói nhiều ngôn ngữ khác nhau, họ mang theo họ nhiều nền văn hóa khác nhau, ấy thế nhưng họ cũng tìm thấy nơi Chúa Kitô câu trả lời cho các khát vọng cao cả nhất của họ, được duy trì chung, và họ thoả được cơn khát sự thật tinh tuyền và tình yêu chân chính vốn nối kết họ với nhau, bất kể các dị biệt.

Chúa Kitô đề xuất cho họ một không gian, giúp họ biết rằng không có sức mạnh nào mạnh hơn sức mạnh thoát ra từ trái tim người trẻ khi trái tim ấy được chinh phục bởi cảm nghiệm bằng hữu với Người. Chúa Kitô tin tưởng nơi người trẻ và ủy thác cho họ chính tương lai sứ mệnh của Người: “Hãy ra đi và làm muôn dân thành môn đệ”. Hãy ra đi quá bên kia các biên giới khả hữu đối với con người và tạo ra một thế giới của những người anh em và chị em! Và người trẻ cũng tin tưởng nơi Chúa Kitô: vì Người, họ không sợ nguy đến sự sống duy nhất của họ, vì họ biết rằng họ sẽ không thất vọng.

Khi bắt đầu cuộc viếng thăm Ba Tây của tôi, tôi biết rõ rằng nói với người trẻ cũng là nói với gia đình họ, với các cộng đồng địa phương và cả nước của họ, với các xã hội mà họ xuất thân, và với những người nam nữ mà thế hệ mới này phần lớn dựa vào.

Đây là điều các cha mẹ thường nói, “con cái chúng tôi là con người trong mắt chúng tôi”. Cách nói này trong túi khôn Ba Tây thật đẹp để biết bao, vì nó áp dụng vào người trẻ một hình ảnh rút ra từ con mắt, vốn là cửa sổ nhờ đó ánh sáng tràn vào mắt ta, ban cho ta phép màu được nhìn thấy! Điều gì sẽ xảy đến với ta nếu ta không chịu chăm sóc con mắt của ta? Làm thế nào ta bước về phía trước được? Tôi hy vọng trong tuần lễ này, mỗi người chúng ta sẽ tự hỏi mình câu hỏi đầy kích thích suy tư này.

Người trẻ là cửa sổ nhờ đó tương lai bước vào thế giới, do đó, trình bày với ta nhiều thách thức lớn lao. Thế hệ chúng ta sẽ chứng tỏ mình có khả năng thể hiện được viễn ảnh hứa hẹn tìm thấy nơi từng người trẻ khi ta biết cách đem lại cho họ một không gian; biết cách tạo ra các điều kiện vật chất và tâm linh giúp họ phát triển trọn vẹn; biết cách mang lại cho họ một nền tảng vững chắc để xây dựng đời họ; biết đảm bảo sự an toàn của họ và nền giáo dục để họ trở nên bất cứ điều gì họ có khả năng; biết chuyển giao cho họ di sản một thế giới xứng đáng với sự sống con người; và biết làm sống dậy trong họ tiềm năng cao cả nhất của họ là xây dựng chính số phận của họ, chia sẻ trách nhiệm đối với tương lai mọi người.

Để kết luận, tôi xin mọi người chứng tỏ sự quan tâm đối với nhau và nếu có thể sự thiện cảm cần thiết để thiết lập cuộc đối thoại huynh đệ. Vòng tay Giáo Hoàng đang giang rộng để ôm trọn lấy Ba Tây trong mọi phức thể và phong phú về văn hóa và tôn giáo của nó. Từ Vịnh Amazon tới các thảo nguyên, từ các vùng khô cạn tới Pantanal, từ làng quê tới các thành thị lớn, không ai bị loại ra ngoài tình âu yếm của Giáo Hoàng cả. Trong hai ngày nữa, nếu Thiên Chúa muốn, tôi sẽ tưởng nhớ tới toàn thể anh chị em trước Đức Mẹ Aparecida, khẩn cầu sự che chở mẫu thân của ngài trên các mái ấm và gia đình anh chị em. Giờ đây, tôi ban cho tất cả anh chị em phép lành của tôi. Xin cảm ơn anh chị em vì sự tiếp đón nồng hậu!

2. Đức Phanxicô tại Aparecida

Ngày thứ ba tại Ba Tây, Đức Phanxicô đã tới Aparecida, “Nhà Mẹ của mọi người Ba Tây”, cách Rio de Janeiro khoảng 160 dặm về phía tây, bằng trực thăng. Lòng sùng kính Đức Mẹ của ngài được thấy rõ trong Thánh Lễ cử hành tại đây, Thánh Lễ đầu tiên của ngài nhân Ngày Giới Trẻ Thế Giới tại Ba Tây. Lòng sùng kính ấy được bộc lộ ngay sau ngày ngài được bầu làm giáo hoàng với việc đến kính viếng Nhà Thờ Đức Bà Cả tại Rôma để dâng triều giáo hoàng của ngài cho Đức Mẹ Phù Hộ. Hôm nay cũng thế, ngài tới Aparecida để “đặt dưới chân Đức Mẹ sự sống của các dân tộc Châu Mỹ La Tinh... Chính từ Đức Maria, Giáo Hội học được việc trở thành môn đệ đích thực”.

Ngài cho hay, ngài cũng tới gõ cửa nhà Đức Mẹ “để Đức Mẹ giúp mọi người chúng ta, cả mục tử dân Chúa, lẫn cha mẹ và các nhà giáo dục biết chuyển giao cho người trẻ các giá trị giúp họ xây dựng đất nước và thế giới nên công chính, hợp nhất và huynh đệ hơn”. Chính trong ngữ cảnh này, ngài nói tới ba “thái độ” trong cuộc sống Kitô hữu: hy vọng, cởi mở và vui sống trong bài giảng lễ, với một cộng đoàn trong ngoài lên tới 200,000 người dù gặp mưa gió lạnh lẽo. Xin mời quý độc giả đọc nguyên văn bài giảng này:

Bài giảng của Đức Phanxicô tại Aparecida

Các anh em giám mục và linh mục thân mến
Anh chị em thân yêu,

Tôi cảm thấy hân hoan xiết bao được đến nhà Mẹ của mọi người Ba Tây, Đền Đức Mẹ Aparecida! Một ngày sau khi tôi được bầu làm Giám Mục Rôma, tôi đã viếng Vương Cung Thánh Đường Đức Bà Cả ở Rôma, để dâng phó sứ vụ Kế Nhiệm Thánh Phêrô cho Đức Mẹ. Hôm nay, tôi tới đây để xin Đức Maria, Mẹ chúng ta, ban thành công cho Ngày Giới Trẻ Thế Giới và để đặt dưới bàn chân ngài sự sống của các dân tộc Châu Mỹ La Tinh.

Có một điều tôi muốn được thưa với anh chị em trước nhất. Sáu năm trước đây, Hội Nghị Toàn Thể Lần Thứ Năm của Các Giám Mục Châu Mỹ La Tinh và Vùng Caribbean đã được tổ chức ngay tại Đền Thánh này. Một điều rất đẹp đã diễn ra tại đây mà chính tôi được chứng kiến tận mắt. Tôi đã thấy các giám mục, những người hăng say thảo luận chủ đề gặp gỡ Chúa Kitô, làm môn đệ và truyền giáo, đã được khuyến khích, nâng đỡ và có thể nói được gọi hứng ra sao bởi hàng ngàn khách hành hương hết ngày này qua ngày nọ tới đây để dâng phó đời họ cho Đức Mẹ. Hội Nghị này là khoảnh khắc vĩ đại của Giáo Hội. Người ta quả có thể nói được rằng Văn Kiện Aparecida đã được hạ sinh nhờ hoạt tác qua lại giữa những cực nhọc của các giám mục và đức tin chất phác của người hành hương, dưới sự che chở mẫu thân của Đức Maria. Khi đi tìm Chúa Giêsu, Giáo Hội luôn gõ cửa nhà Mẹ Người và xin “Mẹ chỉ Chúa Giêsu cho chúng con”. Chính từ Đức Maria Giáo Hội học được việc làm môn đệ đích thực. Chính vì thế, Giáo Hội luôn ra đi truyền giáo theo bước Mẹ Maria.

Hôm nay, trước Ngày Giới Trẻ Thế Giới, ngày đã đưa tôi tới Ba Tây, tôi cũng đến gõ cửa nhà Đức Mẹ, Đấng đã yêu thương và dạy dỗ Chúa Giêsu, xin ngài giúp mọi người chúng ta, cả mục tử dân Chúa, lẫn cha mẹ và các nhà giáo dục biết chuyển giao cho người trẻ các giá trị giúp họ xây dựng đất nước và thế giới nên công chính, hợp nhất và huynh đệ hơn. Chính vì vậy, tôi muốn nói về ba thái độ đơn giản: hy vọng, mở lòng mình ra với những ngạc nhiên của Thiên Chúa, và sống trong hân hoan.

1. Hy vọng. Bài đọc thứ hai trong Thánh Lễ cho ta một cảnh khá cảm kích: một người đàn bà, hình ảnh Đức Maria và Giáo Hội, đang bị Con Rồng, tức con quỷ, rình mò vì nó muốn nuốt trứng đứa con của bà. Tuy nhiên, cảnh này không phải là cảnh chết mà là cảnh sống, vì Thiên Chúa can thiệp vào và đã cứu đứa trẻ (xem Kh 12:13a, 15-16a). Có biết bao khó khăn hiện diện trong đời mọi cá nhân, trong đời mọi dân tộc, mọi cộng đồng của ta; ấy thế nhưng bất chấp những khó khăn này lớn lao bao nhiêu, Thiên Chúa không bao giờ để ta bị chúng tràn ngập. Đối diện với những khoảnh khắc thất vọng ta cảm thấy ở trong đời này, đứng trước các

cố gắng phúc âm hóa cũng như nhập thân đức tin của ta trong tư cách cha mẹ của gia đình, tôi muốn mạnh mẽ nói điều này: Anh chị em hãy luôn biết thật trong lòng rằng Thiên Chúa đang ở bên cạnh anh chị em; Người không bao giờ bỏ rơi anh chị em! Ta không bao giờ được mất hy vọng! Không bao giờ được để mình chết ở trong lòng! “Con rỗng”, tức tên quỷ, đang có mặt trong lịch sử ta, nhưng nó không phổng tay trên. Người phổng tay trên chính là Thiên Chúa, mà Thiên Chúa là niềm hy vọng của ta! Quả thực ngày nay, tới một mức độ nào đó, ai ai, kể cả người trẻ, cũng đang cảm thấy bị lôi kéo bởi rất nhiều ngẫu tượng vốn muốn chiếm chỗ Thiên Chúa và hứa hẹn đem lại hy vọng: tiền bạc, thành công, quyền thế, khoái lạc. Cảm thức cô đơn và trống rỗng mỗi ngày mỗi lớn hơn trong tâm hồn nhiều người thường dẫn họ đi tìm thỏa mãn nơi các ngẫu tượng phù phiếm này. Anh chị em thân mến, ta hãy là những đèn sáng của hy vọng! Ta hãy duy trì một tầm nhìn tích cực về thực tại. Ta hãy khuyến khích lòng đại lượng vốn đặc trưng nơi người trẻ và giúp họ tích cực cố gắng xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn. Người trẻ là cỗ máy mạnh mẽ dành cho Giáo Hội và xã hội. Họ không cần những điều vật chất mà thôi; mà trên hết họ còn cần ta nêu cao cho họ các giá trị phi vật chất vốn là trái tim thiêng liêng của một dân tộc, ký ức của dân tộc. Tại Đền Thánh này, vốn là một phần ký ức của Ba Tây, ta gần như đọc thấy các giá trị này: linh đạo, đại lượng, liên đới, kiên trì, huynh đệ, hân hoan; chúng là các giá trị có gốc rễ sâu xa nhất trong đức tin Kitô Giáo.

2. Thái độ thứ hai: mở lòng mình ra với những ngạc nhiên của Thiên Chúa. Bất cứ người nam nữ nào của hy vọng, niềm hy vọng vĩ đại mà đức tin đem lại cho ta, đều biết rằng ngay giữa các khó khăn, Thiên Chúa vẫn hành động và làm ta ngạc nhiên. Lịch sử ngôi Đền Thánh này là một thí dụ tốt: ba ngư phủ, sau một ngày không bắt được con cá nào, đã tìm được một điều thật bất ngờ dưới làn nước của Sông Parnaíba, một mẫu ảnh Đức Mẹ Vô Nhiễm. Có ai ngờ được rằng cái địa điểm vô tích sự để đánh cá này lại trở thành nơi mà mọi người Ba Tây cảm thấy mình là con cái của cùng một Bà Mẹ hay không? Thiên Chúa luôn làm ta ngạc nhiên, như thứ rượu mới trong Tin Mừng ta từng được nghe. Thiên Chúa luôn để dành cho ta những điều tốt nhất. Nhưng Người yêu cầu ta để mình ngạc nhiên bởi tình yêu của Người, chấp nhận các ngạc nhiên của Người. Ta hãy tín thác nơi Thiên Chúa! Tách rời khỏi Người, rượu hân hoan, rượu hy vọng của ta sẽ cạn. Lại gần Người, ở với Người, điều xem ra như nước lạnh, như khó khăn, như tội lỗi sẽ biến thành rượu mới của tình bằng hữu với Người.

3. Thái độ thứ ba: sống trong hân hoan. Các bạn thân mến, bước đi trong hy vọng, để mình ngạc nhiên bởi thứ rượu mới mà Chúa Giêsu đang hiến cho ta, ta sẽ có niềm vui trong lòng và không thể không trở thành chứng nhân của niềm vui này. Kitô hữu là người vui tươi, họ không bao giờ ủ rũ cả. Thiên Chúa luôn ở cạnh ta. Ta có Bà Mẹ luôn bầu cử cho đời sống của con cái ngài, cho ta, như Hoàng Hậu Esther từng làm trong bài đọc thứ nhất (xem Et 5:3). Chúa Giêsu từng cho ta thấy rằng gương mặt Thiên Chúa là gương mặt của Người Cha thương yêu. Tội lỗi và chết chóc đã bị đánh gục. Kitô hữu không thể nào bị quan cho được! Họ không giống như ai suốt đời tang chế. Nếu ta thực sự ở trong tình yêu với Chúa Kitô và nếu ta cảm nhận được Người yêu thương ta xiết bao, thì trái tim ta hẳn sẽ “sáng lên” với một niềm vui tỏa lan ra khắp mọi người quanh ta. Như Đức Bênêđictô XVI từng nói: “người môn đệ biết rằng không có Chúa Kitô, sẽ không có ánh sáng, không có hy vọng, không có tình yêu, không có tương lai” (*Diễn Văn Khai Mạc Hội Nghị Toàn Thể Lần Thứ Năm Các Giám Mục Châu Mỹ La Tinh và Vùng Caribbean*, Aparecida, 13 tháng Năm 2007, 3).

Các bạn thân mến, chúng ta tới đây để gõ cửa nhà Đức Mẹ. Ngài đã mở cho ta, ngài đã để ta

vào và chỉ cho ta Con của ngài. Giờ đây, ngài yêu cầu ta “làm bất cứ điều gì Người nói” (Ga 2:5). Vâng, lạy Mẹ yêu quý, chúng con cam kết làm bất cứ điều gì Chúa Giêsu nói với chúng con! Và chúng con sẽ làm điều ấy một cách hy vọng, tín thác vào các ngạc nhiên của Thiên Chúa và đầy hân hoan. Amen

Cuộc hành trình về nguồn

John L. Allen Jr., trên *National Catholic Reporter* ngày 24 tháng 7, ví cuộc kính viếng Đền Thánh Đức Mẹ Aparecida như một hành trình về nguồn của Đức Phanxicô. Theo ông, nói đến Aparecida, người Ba Tây nào cũng nghĩ ngay tới Đức Bà Aparecida, quan thầy đất nước họ, hay tới đền thánh của ngài tại đó, ngôi đền thánh lớn nhất thế giới mà riêng năm ngoái đã thu hút 10 triệu khách hành hương.

Còn với các nhà báo đang theo dõi Ngày Giới Trẻ Thế Giới, thì Aparecida chỉ gọi cho họ hình ảnh một gói chất nổ toan tính ám hại người đứng đầu Giáo Hội Công Giáo hoàn cầu. Nhưng đối với những người Công Giáo hiểu biết, thì Aparecida cũng nhắc họ nhớ một văn kiện khá dài do các giám mục Châu Mỹ La Tinh công bố tại đó năm 2007, là lần mới nhất các vị họp nhau để suy nghĩ về hiện tình Giáo Hội.

Tại châu lục này, theo Allen, địa danh thường nhắc người ta nhớ tới một viễn kiến hoàn toàn thần học và Giáo Hội học. Thử nói “Medellín” mà coi, người ta bèn nghĩ tới cuộc họp năm 1968 của hội đồng giám mục Châu Mỹ La Tinh và việc các ngài ủng hộ nền thần học giải phóng cũng như ý niệm “cộng đoàn Giáo Hội căn bản”.

Trong chiều hướng đó, "Aparecida" là ẩn dụ của một nền linh đạo và thần học được văn kiện năm 2007 phát biểu, một văn kiện đã nắm được viễn kiến của Đức Phanxicô hay hơn cả. Có thể coi đó là Đại Hiến Chương của ngài.

Lý do, Đức HY Jorge Mario Bergoglio, TGM Buenos Aires, Argentina, lúc đó, được nhìn nhận là một trong các soạn giả hàng đầu của văn kiện. Cho nên, cuộc hành hương hôm nay tới Aparecida của Đức Phanxicô được coi như cuộc hành hương về nguồn đối với triều giáo hoàng của ngài.

Bốn ý niệm lớn

Chủ đề chính của Hội Nghị năm 2007 là “Môn đệ và nhà truyền giáo của Chúa Giêsu Kitô, để dân ta có sự sống nơi Người”. Chỉ sự kiện sau đây mà thôi cũng đủ thấy văn kiện này thân thiết ra sao đối với Đức Phanxicô: từ ngày lên ngôi giáo hoàng, tiếp vị quốc trưởng Châu Mỹ La Tinh nào, ngài cũng tặng họ một bản của nó. Tâm điểm văn kiện có thể tóm trong 4 ý tưởng chính sau đây:

Thôi thúc truyền giáo: Giáo Hội phải đem sứ điệp của mình vào đường phố, phá bỏ triết lý sống mà theo truyền thống vốn có tính giáo sĩ trị và thụ động của Đạo Công Giáo Châu Mỹ La Tinh. Mệnh lệnh truyền giáo này không phải chỉ để lấy lại những mất mát vào tay người tin lành và Ngũ Tuần, một điều hiển nhiên có, mà còn để phục vụ nhân loại và môi trường. Từ khởi điểm này, văn kiện kêu gọi một cuộc “truyền giáo lục địa” đại qui mô.

“Guarong mặt mới của người nghèo”: Dành ưu tiên cho di dân và tị nạn, nạn nhân buôn người, người mất tích, nạn nhân HIV/AIDS, người ghiền ma túy, phụ nữ và trẻ em bị bạo hành, người khuyết tật, người thất nghiệp, người sống ngoài hè phố, nông dân không đất đai, các nhóm thổ dân, các thợ mỏ và “những người dốt nát kỹ thuật”. Trên đường từ Rôma tới Rio, Đức Phanxicô còn thêm người già nữa, vì cả họ đôi khi cũng là nạn nhân của điều ngài gọi là “nền văn hóa vứt bỏ”.

Thần học giải phóng: Dù các chữ này chưa bao giờ xuất hiện trên văn kiện, nhưng các bóng ma của những cuộc tranh đấu ngày trước trong Đạo Công Giáo Châu Mỹ La Tinh về phong trào gây tranh cãi phát sinh trong thập niên 1960 này rõ ràng có ám ảnh nó. Trong những nét chủ yếu, điều được văn kiện nhìn nhận là: nếu “thần học giải phóng” là chủ nghĩa Mácxít hay “một Giáo Hội từ bên dưới” đối nghịch với phẩm trật, thì không thể chấp nhận được; còn nếu nó chỉ có nghĩa về phe với người nghèo, thì chấp nhận được. Thuật ngữ thời danh được các giám mục thỏa thuận là “ưu tiên chọn người nghèo” một công thức xem ra trịnh trọng hơn công thức “một Giáo Hội nghèo dành cho người nghèo” của Đức Phanxicô hiện nay.

Tôn giáo bình dân: Văn kiện hay nhắc đến tầm quan trọng của lòng đạo bình dân trong Đạo Công Giáo tại Châu Mỹ La Tinh, một điều khó có thể đánh giá thấp, như Đức Mẹ Guadalupe tại Mỹ Tây Cơ và Đức Mẹ Aparecida tại Ba Tây. Văn kiện nói: “linh hồn của các dân tộc Châu Mỹ La Tinh” được biểu lộ trong các truyền thống này, trong đó, có “tình yêu đối với Chúa Kitô đau khổ, Thiên Chúa của xót thương, tha thứ và hoà giải” cũng như “một Thiên Chúa gần gũi người nghèo và những người đau khổ”. Nó cho rằng nền tảng của đức tin bình dân này chính là “một bảo vật”.

Tóm lại, cốt lõi của Văn Kiện Aparecida là: nhấn mạnh tới việc “ra khỏi phòng áo và bước hẳn vào đường phố”; đặc biệt quan tâm tới người nghèo; một tiếp cận chừng mực và quân bình đối với các cực đoan thần học; và một quyết tâm coi trọng các bản năng tôn giáo của người bình dân. Những gì xem ra quen thuộc với Đức Phanxicô trong hơn 4 tháng qua, thực sự đã được ngài đặt bút viết xuống văn kiện này 6 năm trước đây. Một cuộc về nguồn có ý nghĩa.

3. Đức Phanxicô và ba bài nói chuyện với giới trẻ tại Rio

Đến Rio, lịch trình thăm viếng của Đức Phanxicô rất đa dạng, nhưng làm gì thì làm, giới trẻ vẫn là chiếc đinh trong chuyến viếng thăm này. Chính vì thế trong ngày 25 tháng 7, đã có tới ba bài nói chuyện của ngài cho giới trẻ tại Rio de Janeiro. Hai bài đầu nói với giới trẻ tại Copacabana, bài cuối nói với giới trẻ Á Căn Đình tham dự Ngày Giới Trẻ Thế Giới 2013.

Đức tin

Ba bài nói chuyện này có gì chung? Dĩ nhiên là đức tin. Cả ba bài nói chuyện đều nhấn mạnh tới chủ đề này, chủ đề của Năm Đức Tin vẫn còn đang tiếp diễn và chủ đề của Ánh Sáng Đức Tin, thông điệp đầu tiên của triều giáo hoàng Phanxicô, vừa được ngài công bố trước khi tới Rio không lâu.

Theo đường hướng Ánh Sáng Đức Tin, Đức Phanxicô, trong lời chào mừng bạn trẻ tại

Copacabana, đã nhấn mạnh tới đức tin như một tặng phẩm, trước nhất đến từ gia đình và cộng đồng địa phương. Chính chiều kích truyền thừa hay chiều kích cộng đồng này của Đức Tin đã thúc đẩy Đức Giáo Hoàng đến đây để củng cố đức tin của người trẻ, đức tin vào Chúa Kitô hằng sống, Đấng luôn ngự trong người trẻ.

Điều đặc biệt nói lên đức khiêm tốn của vị đương kim giáo hoàng là liền ngay sau đó, ngài cho người trẻ hay: “Nhưng cha cũng đến đây để được sự nhiệt tình trong đức tin của chúng con củng cố”. Người đi củng cố cũng là người mong được người được củng cố củng cố! Hình như người trẻ chưa lúc nào được nghe một câu lạ tai đến thế. Đúng là “các thánh cùng thông công”. *Ecclesia docens* cũng là *ecclesia audiens*!

Nhấn mạnh như trên, Đức Phanxicô không hẳn muốn thay đổi sứ mệnh mà chính ngài vẫn cho là của riêng giám mục Rôma tức củng cố anh chị em mình trong đức tin, nhưng ngài nghiêng về chiều kích nhân bản khi thêm rằng: đức tin của một giám mục rất dễ trở thành buồn thảm, vì bí không giải quyết được man rợ các vấn đề thuộc chức vụ. Nó cần được lòng nhiệt thành của giới trẻ vực dậy.

Trong bài giảng của buổi cầu nguyện tại Copacabana, Đức Phanxicô sẽ nói nhiều hơn tới đức tin này và sẽ nối kết nó với đức cậy và đức mến nơi Chúa Kitô hằng sống, khi nhắc người trẻ nhớ tới hành trình xuyên suốt Ba Tây của Thánh Giá Đại Hội trên chuyến xe lửa *Bota Fé*, hãy mặc lấy đức tin.

Mặc lấy đức tin cũng giống như đổ muối, đổ dầu trên đồ nấu. Trong tiếng Việt, động từ mặc và động từ đổ quả có nghĩa khác nhau. Nhưng đối với người phương Tây, trong cả hai kiểu nói này người ta đều có thể dùng cùng một động từ, được tiếng Anh dịch là “put”: đổ là “put” mà mặc là “put on”. Thánh Augustinô vẫn có sở trường chơi chữ kiểu này. Tuy nhiên xét cho cùng đổ muối, đổ dầu trên đồ nấu, muối và dầu sẽ thấm dần vào đồ nấu biến nó thành thơm ngon ý vị; mặc lấy đức tin, đức tin sẽ thấm thấu vào con người ta, biến ta thành thơm ngon ý vị không kém.

Đức Phanxicô bảo rằng “cuộc sống của chúng ta cũng thế, các bạn trẻ thân yêu: nếu chúng ta muốn nó thực sự có ý nghĩa và thành tựu, như các con muốn và như các con đáng được, cha nói với mỗi người trong các con, 'Hãy mặc lấy đức tin', và cuộc sống của các con sẽ có một hương vị mới, nó sẽ có một la bàn để chỉ đường cho các con; 'hãy mặc lấy hy vọng' và mỗi ngày của các con sẽ được soi sáng và chân trời của các con sẽ không còn tăm tối, nhưng sáng sủa; 'hãy mặc lấy tình yêu', và cuộc đời của các con sẽ như một căn nhà được xây trên đá, cuộc hành trình của các con sẽ là cuộc hành trình vui mừng, bởi vì các con sẽ gặp nhiều bạn bè để cùng hành trình với các con”.

Đức tin hay đức cậy hoặc đức mến dĩ nhiên phải lấy Chúa Kitô làm trung tâm. Điều này đồng nghĩa với huấn giáo “Hãy mặc lấy Đức Kitô”, đặt niềm tin nơi Người, chứ không nơi ta, hay nơi của cải, tiền bạc, quyền lực. Đức Phanxicô cho rằng đặt niềm tin trên chúng, rất có thể chúng sẽ mang đến cho ta “một cảm giác sung sướng nhất thời, một ảo tưởng hạnh phúc” và cuối cùng, “chúng sẽ chiếm hữu ta và khiến ta luôn muốn nhiều hơn, không bao giờ thỏa mãn”. Hậu quả là đầy ứ mà lại thiếu dinh dưỡng, khiến nhiều người trẻ hiện nay tuy lúc nào cũng “đầy bụng” mà thật yếu đuối.

Trái lại, nếu lấy ta ra khỏi trung tâm và đặt Chúa Kitô vào đó, ta sẽ được “an toàn, sức mạnh và hy vọng. Nhìn bề ngoài, không có gì có vẻ thay đổi cả, nhưng tận đáy lòng con người chúng ta, tất cả mọi sự đều thay đổi. Khi Thiên Chúa hiện diện ở đó, tâm hồn chúng ta thành nơi cư ngụ của sự bình an, ngọt ngào, dịu dàng, can đảm, thanh thản và niềm vui, là tất cả hoa quả của Chúa Thánh Thần (x. Gal 5:22)”.

Nhưng đức tin vào Chúa Kitô không phải là chuyện dờn. Trong bài nói chuyện sau đó với các bạn trẻ Á Căn Đình tham dự Ngày Giới Trẻ Thế Giới 2013, Đức Phanxicô nhấn mạnh tới khía cạnh “tai tiếng” (scandal) của đức tin vào Chúa Kitô. Tai tiếng, khó chấp nhận, vì Thiên Chúa nào lại đến làm mình trở thành một phạm nhân như ta! Lại còn chịu chết trên thập giá nữa! Quả là khó nghe.

Tuy nhiên, đối với người tin, thập giá Chúa Kitô là cách thế chắc chắn, cách thế chắc chắn duy nhất để được giải thoát và thành toàn. Nhân dịp này, ngài khuyên bạn trẻ Á Căn Đình đừng hóa lỏng đức tin vào Chúa Kitô, đừng pha loãng như kiểu người ta pha chế sữa lắc với nước cam, sữa lắc với nước táo, nước chuối. Vì “đức tin là một toàn bộ... Đây là đức tin vào Con Thiên Chúa làm người, Đáng yêu tôi và chết cho tôi”. Phải chăng vì người trẻ Á Căn Đình khoái uống sữa lắc thuộc các loại trên, nên Đức Phanxicô mới mang chúng ra ví von?

Điều cũng đáng lưu ý nữa là trong bài nói với giới trẻ Á Căn Đình, Đức Phanxicô không những chỉ thúc đẩy họ mà còn thúc đẩy cả người già phải ra ngoài để truyền giảng đức tin. “Cha muốn mọi người ra ngoài! Cha muốn Giáo Hội ra ngoài phố! Cha muốn chúng ta tự bảo vệ chống lại những gì là thể gian, là định lập, là thoải mái, là giáo sĩ trị, là khép kín vào chính mình...”. Tóm lại là chống lại triết lý thờ phượng thần tài (god-money), là thứ hiện đang loại trừ cả hai cực của cuộc sống, vốn là hứa hẹn của quốc gia: cực già vừa bị an tử kín đáo tức không được chăm sóc, vừa bị an tử văn hóa tức không được phép nói; cực trẻ: không có việc làm, mất hết phẩm giá!

Thành thử, ngài bảo người trẻ phải ra ngoài để minh chứng giá trị của họ. Họ phải đấu tranh cho giá trị. Nhưng cả người già nữa “cũng phải mở miệng ra; họ phải mở miệng ra để dạy chúng ta, truyền thụ cho ta túi khôn của đất nước. Tại đất nước Á Căn Đình, từ tận đáy lòng tôi, tôi muốn xin điều này nơi người già: các vị đừng lẫn tránh nhiệm vụ phải là kho dự trữ văn hóa của dân tộc ta, để thông truyền công lý, thông truyền lịch sử, thông truyền giá trị, thông truyền ký ức dân tộc. Còn người trẻ, các con đừng án ngữ người già! Hãy để các ngài lên tiếng, hãy lắng nghe các ngài, và hãy tiến về phía trước. Nhưng hãy biết, hãy biết điều này: hiện tại, các con, cả trẻ lẫn già, đều đang bị kết án chung một số phận là bị loại trừ. Đừng để các con bị loại trừ! Rõ chưa?” Thiển nghĩ chẳng còn lời kêu gọi nào thống thiết hơn.

Niềm vui và ánh sáng

Nhưng cả ba thông điệp đều không hẳn mang giọng bi quan. Đức Phanxicô nhiều lần nói tới niềm vui, niềm hy vọng, ánh sáng.

Niềm vui này trước nhất phát xuất từ chính người trẻ hiện diện trong Ngày Giới Trẻ Thế Giới. Đức Phanxicô gọi họ là các anh hùng, coi thường mưa gió lạnh lẽo và luôn phản ánh về

đẹp nơi gương mặt trẻ trung của Chúa Kitô. Nét anh hùng ấy thể hiện rõ nơi Sophie Morinière, người bất chấp gian nguy, đã mạnh mẽ lên đường tới Rio và hy sinh tính mệnh trên chuyến xe buýt chở em đi! Em được Đức Phanxicô và gần 500,000 bạn trẻ thế giới mặc niệm tại Bãi Copacabana.

Qua Sophie, ngài ca tụng nét anh hùng của tất cả “chúng con đã đến từ mọi châu lục! Chúng con đã đến từ rất xa, không chỉ về địa lý, nhưng còn về quan niệm sống, văn hóa, xã hội và nhân bản. Nhưng hôm nay chúng con ở đây, hay đúng hơn, tất cả chúng ta cùng nhau ở đây, kết hợp làm một, để chia sẻ đức tin và niềm vui của một cuộc gặp gỡ Đức Kitô, trong việc làm môn đệ Người. Tuần này, Rio đã trở thành trung tâm của Hội Thánh, trái tim của nó vừa sống động vừa trẻ trung, bởi vì chúng con, chúng con đã quảng đại và can đảm đáp lại lời mời mà Đức Kitô đã đề ra cho chúng con để được ở Người và trở thành bạn hữu của Người”.

Rồi trong bài giảng của buổi cầu nguyện sau đó, Đức Phanxicô nói tới niềm vui hội ngộ mà các tông đồ xưa từng nói lên cách đây hai ngàn năm “được ở đây, thật là tốt quá!”. Còn gì tốt khi “tất cả chúng ta được tụ họp lại với nhau quanh Chúa Giêsu! Chính Người là Đấng đón chào chúng ta và đang hiện diện giữa chúng ta, nơi đây, ở Rio... bởi vì chính trong việc đón tiếp Chúa Giêsu Kitô, Ngôi Lời Nhập Thể, mà Chúa Thánh Thần biến đổi chúng ta, soi sáng con đường đi đến tương lai của chúng ta và làm cho đôi cánh hy vọng của chúng ta lớn lên để chúng ta hân hoan tiến bước trên con đường ấy (xem Thông Điệp Lumen Fidei, 7).

Theo Đức Thánh Cha, khi mặc lấy Chúa Kitô “mỗi ngày của các con sẽ được soi sáng và chân trời của các con sẽ không còn tăm tối, nhưng sáng sủa... cuộc đời của các con sẽ như một căn nhà được xây trên đá, cuộc hành trình của các con sẽ là cuộc hành trình vui mừng, bởi vì các con sẽ gặp nhiều bạn bè để cùng hành trình với các con”.

Niềm vui của người tin phát sinh từ việc nhờ Chúa Kitô, đời họ được biến đổi, được đổi mới. Họ nhìn thực tại với cái nhìn mới, theo cách nhìn và con mắt của Người (xem TĐ Lumen Fidei, 18). “Hãy mặc lấy Đức Kitô và các con sẽ thấy đôi cánh hy vọng giang ra để các con hành trình với niềm vui hướng về tương lai”.

Nói cách khác, như trên đã nói, đức tin biến “tâm hồn chúng ta thành nơi cư ngụ của sự bình an, ngọt ngào, dịu dàng, can đảm, thanh thản và niềm vui, là tất cả hoa quả của Chúa Thánh Thần (x. Gal 5:22)”, tất cả đều là những giá trị tích cực mà thế hệ này hết sức khao khát và tìm kiếm. Theo Đức Thánh Cha, những giá trị tích cực này có thể có được nhờ chạy tới Phép Hòa Giải, bí tích của “lòng thương xót tình yêu”, tới Phép Thánh Thể, bí tích của tình yêu hy sinh” và tới “lòng nhân đạo của nhiều người trẻ là những người sẽ phong phú hóa các con với tình bằng hữu của họ, khuyến khích các con bằng việc làm chứng cho đức tin của họ, và dạy các con ngôn ngữ của đức ái, sự tốt lành và phục vụ”.

Đức Thánh Cha cũng khích lệ người trẻ làm “chứng nhân vui vẻ cho tình yêu của Người, chứng nhân can đảm của Tin Mừng của Người, để mang đến trong thế giới này một chút ánh sáng của Người”.

Chương Hai: Thăm Đất Thánh tháng 5, 2014

1. Đức Phanxicô nói với nhà cầm quyền Jordan

(Ngày 25/05/2014)

Dài phát thanh Vatican ngày 25 tháng 5 loan tin: Đức Phanxicô đã đọc diễn văn trước các vị đại diện chính trị và tôn giáo cũng như các nhà ngoại giao hàng đầu tại hoàng cung Jordan. Trong bài diễn văn này, ngài ca ngợi Jordan về lòng quảng đại đối với người tị nạn từ các nước láng giềng, nhất là Syria, và các cố gắng của quốc gia này trong việc giúp tìm ra một nền hòa bình lâu bền cho Trung Đông. Ngài cũng đề cao các cố gắng của Jordan trong việc cổ vũ đối thoại liên tôn và nhấn mạnh tầm quan trọng của tự do tôn giáo, tại Trung Đông cũng như trên toàn thế giới. Sau đây là nguyên văn lời ngài:

“Kính thưa Đức Vua và Hoàng Hậu

Kính thưa quý vị

Kính thưa các hiền huynh giám mục

Thưa các bạn

Tôi tạ ơn Thiên Chúa đã ban cho tôi cơ hội này để viếng thăm Vương Quốc Hashim Jordan theo vết chân các vị tiền nhiệm của tôi là Phaolô VI, Gioan Phaolô II và Bênêđictô XVI. Tôi biết ơn Đức Vua Abdullah II về những lời nồng nàn chào đón của ngài, làm tôi hân hoan nhớ lại cuộc gặp gỡ mới đây giữa chúng ta tại Vatican. Tôi xin kính chào các thành viên của Hoàng Gia, chính phủ và nhân dân Jordan, lãnh thổ hết sức phong phú về lịch sử và có tầm quan trọng rất lớn về tôn giáo đối với Do Thái Giáo, Kitô Giáo và Hồi Giáo.

Jordan đã cung hiến một đón tiếp quảng đại đối với số lớn các người tị nạn Palestine và Iraq, cũng như các người tị nạn khác từ các miền đang nhiều nhương, nhất là Syria láng giềng, bị tan hoang vì tranh chấp đã quá lâu. Lòng quảng đại này đáng được cộng đồng quốc tế đánh giá và hỗ trợ. Trong phạm vi khả năng của mình, Giáo Hội Công Giáo đã tìm cách cung cấp sự trợ giúp cho các người tị nạn và những ai cần giúp đỡ, đặc biệt qua cơ quan Caritas Jordan.

Dù thừa nhận, với lòng ân hận sâu xa, các căng thẳng trầm trọng đang tiếp diễn tại Trung Đông, tôi vẫn cảm ơn các nhà cầm quyền của Vương Quốc về tất cả mọi điều quý vị đang làm và tôi khuyến khích các vị duy trì các cố gắng của mình trong việc mưu tìm một nền hòa bình lâu dài cho cả vùng. Mục tiêu cao cả này khẩn thiết đòi ta phải tìm cho ra một giải pháp hòa bình cho cuộc khủng hoảng tại Syria, cũng như một giải pháp công bằng cho cuộc tranh chấp Do Thái – Palestine.

Tôi xin mượn dịp này để nhắc lại lòng kính trọng và quý mến sâu xa của tôi đối với cộng đồng Hồi Giáo và sự đánh giá cao của tôi đối với tài lãnh đạo của Đức Vua trong việc phát huy cái hiền tốt hơn về các nhân đức được Hồi Giáo truyền dạy và một bầu khí sống chung thanh thản giữa các tín hữu của nhiều tôn giáo khác nhau. Tôi biết ơn việc Jordan hỗ trợ một số các sáng kiến quan trọng nhằm tăng tiến cuộc đối

thoại và hiểu biết liên tôn giữa người Do Thái, Kitô hữu và Hồi Giáo. Cách riêng, tôi nghĩ tới Sứ Điệp Amman và sự hỗ trợ đưa ra trong khuôn khổ Tổ Chức LHQ đối với việc cử hành hàng năm Tuần Lễ Hòa Hợp Liên Tín Ngưỡng Thế Giới.

Tôi cũng muốn đưa ra lời chào hỏi âu yếm đối với các cộng đồng Kitô Giáo từng có mặt tại đất nước này kể từ thời các tông đồ, góp phần vào ích chung của xã hội mà họ vốn là thành phần trọn vẹn. Dù ngày nay, các Kitô hữu là một thiểu số về số lượng, nhưng sự hiện diện của họ là một sự hiện diện có ý nghĩa và được trân quý trong lãnh vực giáo dục và chăm sóc y tế, nhờ các trường học và bệnh viện của họ. Họ được tuyên xưng đức tin của mình một cách hòa bình, trong một bầu khí tôn trọng tự do tôn giáo. Tự do tôn giáo này thực sự là một nhân quyền nền tảng và tôi không thể không bày tỏ niềm hy vọng rằng nó sẽ được duy trì tại khắp Trung Đông và trên toàn thế giới. Quyền tự do tôn giáo “bao gồm tự do được theo lương tâm của mình trong các vấn đề tôn giáo, cả trên bình diện cá nhân lẫn trên bình diện tập thể, và, cùng một lúc, tự do thờ phượng... [Nó cũng bao gồm] tự do lựa chọn tôn giáo mình phán đoán là đúng và biểu lộ các niềm tin của mình nơi công cộng” (*Ecclesia in Medio Oriente*, 26). Các Kitô hữu tự coi mình là, và thực sự là, các công dân trọn vẹn, và trong tư cách ấy, họ tìm cách, cùng với các đồng bào Hồi Giáo của mình, góp phần đặc thù của mình vào xã hội nơi họ sinh sống.

Sau cùng, tôi xin hết lòng cầu khẩn hòa bình và thịnh vượng xuống trên Vương Quốc Jordan và nhân dân của nó. Tôi cầu xin cho chuyến viếng thăm của tôi sẽ giúp tăng tiến và củng cố các liên hệ tốt đẹp và thân hữu giữa Kitô hữu và người Hồi Giáo.

Tôi xin cảm ơn quý vị về sự tiếp đón lịch sự của quý vị. Xin Thiên Chúa toàn năng và từ bi ban hạnh phúc và trường thọ cho Đức Vua, Hoàng hậu và xin Người chúc phúc tràn trề cho Gióadăng. Chào Bình An!"

Diễn văn chào mừng của quốc vương Jordan

Sau nhiều lời thưa cùng Thiên Chúa, Tiên Tri Mohammad và trích dẫn Korăng, Quốc Vương Abdullah II đã ngỏ lời như sau với Đức Phanxicô:

“Kính thưa Đức Thánh Cha,

Nhân danh mọi người Jordan, tôi xin chào mừng ngài!

Quả là niềm vinh dự đặc biệt khi cuộc hành hương của ngài khởi đầu từ đây, từ Jordan, lãnh thổ của đức tin, lãnh thổ của tình bằng hữu.

Tại đây, 50 năm trước, người cha quá cố của tôi là Quốc Vương Hussein đã đón tiếp Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, cuộc viếng thăm một nước Hồi Giáo lần đầu tiên của một vị giáo hoàng.

Tại đây, 14 năm về trước, tôi được đặc ân tiếp đón Thánh Gioan Phaolô II; và 5 năm trước đây, Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI.

Tại đây, ngày hôm nay, người Hồi Giáo và người Kitô Giáo đang xây dựng một tương lai chung, trên cơ sở chung của lòng kính trọng nhau, của hòa bình và của lòng tôn sùng Thiên Chúa.

Kính thưa Đức Thánh Cha,

Cơ sở chung là chỗ mà những bước đi kế tiếp của toàn thể nhân loại phải bắt đầu.

Trong thời hiện đại của chúng ta, chúng ta đang phải đối diện với nhiều thách đố lớn lao có tính toàn cầu. Không nhỏ là thiệt hại khủng khiếp do tranh chấp phe phái và liên tôn gây ra. Nhưng Thiên Chúa đã ban cho ta một sự chống đỡ không ai thắng nổi. Nơi nào các nhà ý thức hệ gieo rắc u mê và bất tín, các tiếng nói chung của chúng ta có thể đem tới hiểu biết và thiện chí. Nơi nào đời sống bị tan nát vì bất công và bạo lực, các cố gắng đoàn kết của ta có thể mang lại hàn gắn và hy vọng.

Thực vậy, thế giới rất giàu những con người thiện chí, những người luôn tìm cách duy trì phẩm giá con người và sự sống chung hòa bình. Xin cho phép tôi được thừa nhận, với lòng biết ơn, tài lãnh đạo của Đức Thánh Cha trong chính nghĩa này. Ngài đã dẫn thân cho đối thoại, nhất là với Hồi Giáo. Người Hồi Giáo khắp nơi đánh giá cao các sứ điệp quý mến và bằng hữu của ngài. Thưa Đức Thánh Cha, ngoài việc là người kế nhiệm Thánh Phêrô, ngài còn trở thành lương tâm cho toàn thế giới.

Từ ngày trở thành giáo hoàng, ngài vốn nhắc nhở chúng tôi, bằng lời và bằng việc làm, rằng “giáo hoàng” (pontiff) nghĩa là “người bắc cầu”. Người Jordan, cũng thế, là những người bắc cầu. Công việc của chúng tôi bao gồm các hành động cụ thể và rõ mớ được, trong nhiều năm qua.

Mười năm trước đây, tôi được vinh dự ban hành Sứ Điệp Amman, tái khẳng định lời kêu gọi của Hồi Giáo muốn có sự hòa hợp, nhân từ và công lý phổ quát, và rõ ràng bác bỏ các chủ trương lầm lẫn của những người gieo rắc hận thù và chia rẽ.

Jordan cũng là quê hương của sáng kiến năm 2007 tựa là “Lời Chung”, suy tư về hai giới răn vĩ đại của cả Hồi Giáo lẫn Kitô Giáo: yêu Thiên Chúa và yêu người lân cận. Người thuộc hai tôn giáo chúng ta, chiếm quá phân nửa nhân loại, là những người lân cận của nhau, khắp mọi nơi. “Lời Chung” đã đem lại cuộc đối thoại mới giữa chúng ta. Hai nghị hội Công Giáo - Hồi Giáo chính đã diễn ra, một tại Vatican và một tại Jordan. Nghị hội thứ ba sẽ diễn ra tại Rôma vào tháng Mười Một tới, nếu Thiên Chúa muốn.

Thưa Đức Thánh Cha,

Là hậu duệ thứ 41 của Tiên Tri Mohammad (hòa bình và chúc lành xuống trên ngài), tôi từng cố gắng duy trì tinh thần đích thực của Hồi Giáo, Hồi Giáo của hòa bình. Nhiệm vụ đối với nhà Hashim của tôi trải dài qua việc bảo vệ Các Thánh Điem của Kitô Giáo lẫn Hồi Giáo tại Jordan và tại Giêrusalem. Là người bảo vệ, tôi cam kết duy

trì Thành Thánh, làm nơi thờ phượng của mọi người và, nếu Thiên Chúa muốn, làm nhà an toàn cho mọi cộng đồng thuộc mọi thế hệ.

Năm ngoái, Jordan đã triệu tập một hội nghị vùng có tính lịch sử về các thách đố đang đối diện với các Kitô hữu Ả Rập. Xin cho tôi nói thẳng thắn rằng các cộng đồng Kitô Giáo Ả Rập là thành phần yếu tính của Trung Đông.

Ở đây, tại Jordan này, di sản Kitô giáo lâu đời đang hiện hữu một cách hòa hợp với di sản và căn tính Hồi Giáo. Chúng tôi trân quý di sản này. Thừa Đức Thánh Cha, chúng tôi hân hoan vì ngài, cũng như các vị tiền nhiệm của ngài, sẽ thực hiện chuyến hành hương tới nơi Chúa Giêsu Kitô (hòa bình xuống trên Ngài) chịu phép rửa tại Bêtani bên kia Sông Jordan.

Thưa Đức Thánh Cha,

Hòa bình thế giới tùy vào sự hiểu biết và chung sống của mọi người, thuộc mọi tín ngưỡng. Để đạt được mục tiêu này, năm 2010, chúng tôi có dẫn khởi tuần lễ mới tại LHQ, được tổ chức hàng năm gọi là “Tuần Lễ Hòa Hợp Liên Tín Ngưỡng Thế Giới”. Để biết ơn, chúng tôi đã lập một giải thưởng hàng năm, năm nay sẽ được cấp cho giới trẻ và các tổ chức tại Ấn Độ, Phi Luật Tân, Uganda và Ai Cập.

Thưa Đức Thánh Cha

Trong những ngày sắp tới, ước gì chúng ta tiếp tục làm việc với nhau để củng cố sự hòa hợp và đương đầu với các thách đố. Tình nhân loại và sự khôn ngoan của ngài có thể đóng góp đặc biệt cho việc làm dịu cuộc khủng hoảng tị nạn Syria và gánh nặng đang đè lên các nước láng giềng chủ nhà như Jordan. Chúng ta phải giúp Syria lấy lại tương lai của họ, chấm dứt việc đổ máu, và tìm ra một giải pháp chính trị hoà bình.

Các hành động và hỗ trợ của ngài cũng tiếp tục được cần tới giúp cho người Palestine và người Do Thái Giáo giải quyết được cuộc tranh chấp lâu dài của họ. Nguyên trạng ‘công lý bị khước từ’ dành cho người Palestine; sợ người khác; sợ thay đổi; đó là con đường dẫn tới hủy diệt lẫn nhau, chứ không tôn trọng lẫn nhau. Cùng nhau, chúng ta có thể giúp các nhà lãnh đạo của cả hai phe biết đưa các biện pháp can đảm nhằm đạt được hòa bình, công lý và sống chung...”

2.Đức Phanxicô tới Bêlem

(Ngày 25/05/2014)

Đức Phanxicô đã tới Bêlem thuộc West Bank trong chuyến viếng thăm Đất Thánh ba ngày của ngài. Ngài đã cử hành thánh lễ ngoài trời cạnh Nhà Thờ Giáng Sinh ở đây cho khoảng 8,000 Kitô hữu địa phương.

Mục đích chính của chuyến đi là cải thiện các liên hệ với Giáo Hội Chính Thống. Tuy nhiên, các phóng viên cho rằng người Palestine hy vọng có được một sự biểu lộ hỗ trợ do chuyến viếng thăm này đem lại vì Đức Giáo Hoàng tới chỉ sau khi các cuộc đàm

phán hòa bình với Israel bị đổ vỡ.

Các viên chức Palestine vốn nhấn mạnh rằng Đức GH Phanxicô sẽ là vị giáo hoàng đầu tiên du hành thẳng tới West Bank hơn là qua ngả Israel. Nhiều người Palestine coi việc đó như một thừa nhận đối với cố gắng nhằm vận động cho tư cách nhà nước của họ.

Gần tới chuyến đi, Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh là HY Pietro Parolin lên tiếng bênh vực quyền của Palestine có một quê hương “có chủ quyền và độc lập” và cho rằng cuộc du hành của Đức Giáo Hoàng sẽ dẫn tới “các quyết định can đảm” về hòa bình.

Các bạo hành đối với Kitô hữu Palestine

Lela Gilbert của FoxNews cho hay hôm Chúa Nhật và thứ Hai, Đức Phanxicô sẽ tới thăm các lãnh thổ Palestine và Do Thái. Ngài sẽ dành phần lớn ngày Chúa Nhật để viếng Bêlem, nơi đường xá đã được sửa chữa, cờ quạt được giăng lên, các ban nhạc quân hành được tập dượt, và các chuẩn bị về an ninh đã được tổ chức kỹ lưỡng.

Công chúng sẽ chào đón Đức GH tại Nhà Thờ Giáng Sinh, nơi truyền tụng Chúa Giêsu đã sinh ra, và là nơi Đức GH sẽ cử hành Thánh Lễ lúc 11 giờ sáng. Việc ngài đến sẽ được hàng đoàn người địa phương hân hoan đón chào, mong nghe được những lời chúc lành và hứa hẹn hòa bình.

Còn Đức Giáo Hoàng, ngài sẽ nghe được gì ở Bêlem? Trong một cuộc gặp gỡ dự trù với Thẩm Quyền Palestine, chắc chắn ngài sẽ được nghe các chính trị gia địa phương nói tới sự kiện thành phố chịu nhiều đau khổ về kinh tế do hàng rào an ninh của Do Thái bao vây. Ngài cũng dự tính sẽ gặp các trẻ em Palestine tại trại tị nạn Dehaishe và tại đây, chắc chắn ngài sẽ nhận được nhiều ta thán về cuộc “chiếm đóng”.

Gilbert tự hỏi: nhưng là cuộc chiếm đóng nào? Cô cho rằng trong nhiều thế kỷ, Bêlem vốn là thành phố Kitô Giáo, với tín hữu chiếm tới 80% dân số chỉ cách nay chừng 50 năm. Tuy nhiên, ngày nay, họ chỉ chiếm chưa tới 15% và tỷ số này tiếp tục xuống dốc. Bêlem càng ngày càng bị người Hồi Giáo “chiếm đóng”, và không ít người trong số họ đang tạo áp lực mạnh lên các người láng giềng Kitô Giáo của họ.

Christy Anastas, một Kitô hữu trẻ, đã dám phá im lặng ra một cuốn video hồi tháng Tư vừa qua mô tả thực trạng cuộc sống của cô và của gia đình cô tại Bêlem: họ phải chịu nhiều bất công, thiếu tự do ngôn luận và phụ nữ bị bạo hành. Chú cô vì từ khước không trả thuế tôn giáo đã bị hạ sát ngay trước cửa nhà.

Nhờ lòng can đảm của Christy, nhiều Kitô hữu khác cũng đã lên tiếng về các bạo hành do người Hồi Giáo Palestine gây ra cho họ. Gilbert mong Đức Phanxicô nghe được tiếng nói của họ, thay vì chỉ bị bao quanh bởi 1 chiều dư luận thuần Palestine.

Ủng hộ nhà nước Palestine

Karin Laub và Nicole Winfield của Associated Press cũng cho rằng Đức Phanxicô tới Bêlem để ủng hộ giải pháp nhà nước Palestine. Bằng chứng: ngài tới thẳng West Bank, không qua ngả Israel như các vị giáo hoàng trước ngài. Đúng thế, ngài dùng trực thăng của Giáo hoàng bay thẳng từ Amman tới Bêlem và tiến thẳng vào nghi thức nghinh đón chính thức và gặp gỡ chủ tịch Mahmoud Abbas.

Theo Hanan Ashrawi, một Kitô hữu Palestine và là viên chức cao cấp trong Tổ Chức Giải Phóng Palestine, thì đây là một thừa nhận mặc nhiên đối với nhà nước Palestine.

Tháng 11 năm 2012, Đại Hội LHQ đã áp đảo thừa nhận “nhà nước Palestine” ở West Bank, Gaza và Đông Giêrusalem, các lãnh thổ bị Israel chiếm đóng trong cuộc chiến tranh năm 1967, như là một quan sát viên không phải là thành viên. Sự thừa nhận này hiện có ý nghĩa hết sức nhỏ nhoi trên thực tế, vì Israel vẫn đang kiểm soát trọn vẹn Đông Giêrusalem và West Bank.

Tuy nhiên, sự thừa nhận trên cũng đủ cho phép Palestine bắt đầu tìm kiếm tư cách thành viên của một số cơ quan LHQ và tham dự các qui ước quốc tế để thăng tiến tư cách của mình.

Người ta mong đợi Đức Phanxicô sẽ đẩy mạnh lời kêu gọi của Vatican về giải pháp hai nhà nước cho cuộc tranh chấp Israel-Palestine trong cuộc hội kiến với Abbas và sau đó khi tới Israel.

Ủng hộ hai nhà nước

CNN khi tường thuật việc Đức Phanxicô, tại Bêlem, kêu gọi thừa nhận nhà nước Palestine, cho hay ngài cũng kêu gọi việc thừa nhận nhà nước Israel như thế. Thực vậy, ngài kêu gọi “mọi người thừa nhận quyền của hai nhà nước được hiện hữu và sống trong hòa bình và an ninh bên trong các biên giới được quốc tế nhìn nhận”.

Đứng bên cạnh Chủ Tịch Palestine Mahmoud Abbas, ngài gọi các lãnh thổ này là Nước Palestine. Ngài nói với ông Abbas tại một cuộc họp báo rằng “cuộc gặp gỡ mới đây của chúng ta tại Vatican và sự hiện diện của tôi tại Palestine làm chứng cho các liên hệ tốt đẹp hiện có giữa Tòa Thánh và Nhà Nước Palestine”.

Nhưng ngài cũng kêu gọi mọi phía trì chí trong việc theo đuổi con đường hòa bình với nhau chứ không hành động đơn phương để phá hoại nó. “Tôi chỉ có thể phát biểu niềm hy vọng sâu xa của tôi rằng mọi phía sẽ tự chế đưa ra các sáng kiến và hành động mâu thuẫn với ước muốn từng được nói ra trong việc đạt tới một thỏa hiệp chân thực, và rằng hòa bình phải được theo đuổi với một quyết tâm và trì chí không mệt mỏi”

Chính phủ Israel từng phản đối các sáng kiến đơn phương của Palestine nhằm tìm sự thừa nhận quốc tế tư cách nhà nước của mình. Còn người Palestine thì phản đối các

sáng kiến của Israel nhằm mở rộng các khu định cư tại West Bank. Các nhà lãnh đạo Palestine cũng có truyền thống bác bỏ việc thừa nhận sự hiện hữu của nhà nước Israel.

Bảo vệ người Kitô hữu

Trái với lo ngại của Gilbert trên đây, Đức Phanxicô hiểu rõ số phận người Kitô hữu Palestine. Thực vậy, ngài nhắc tới Bêlem như là nơi sinh của Chúa Giêsu, Đấng ngài gọi là Hoàng Tử Hòa bình, rồi kêu gọi ông Abbas che chở quyền lợi tôn giáo của người Công Giáo Palestine.

Vatican luôn tỏ quan ngại đối với việc di cư của Kitô hữu Palestine. Đồng thời, Đức Phanxicô cũng lên tiếng bênh vực người nghèo, người đau khổ vì các căng thẳng giữa người Do Thái và người Palestine. Ngài nói “dù không có bạo lực, bầu khí bất ổn và thiếu hiểu biết nhau cũng đã tạo ra bất an toàn, vi phạm nhân quyền, cô lập hóa và trốn chạy của toàn bộ nhiều cộng đoàn, tranh chấp, khan hiếm và đau khổ đủ loại”.

Cử hành thánh lễ

Sau khi gặp gỡ ông Abbas, Đức Phanxicô dùng giáo hoàng xa chạy qua đám đông gồm hàng nghìn người Công Giáo và nhiều khách bàng quan khác tụ tập nhau tại Công Trường Giáng Sinh, nơi họ đứng chờ Thánh Lễ đại trà.

Các linh mục và giáo dân lắc lư theo điệu nhạc tôn giáo, trong khi nhiều người vẫy cờ đỏ, xanh, đen và trắng của Palestine cũng như cờ vàng và trắng của Vatican. Đức Giáo Hoàng thỉnh thoảng lại rời giáo hoàng xa để bắt tay với người trong đám đông.

Hàng nghìn người thờ phượng nghinh đón ngài khi ngài tới công trường để cử hành thánh lễ cạnh địa điểm nơi người ta tin rằng Chúa Giêsu đã sinh ra. Trong bài giảng lễ, ngài nói tới sự quan trọng của việc chăm sóc trẻ em, lên án số phận trẻ em đi lính, trẻ em làm việc và thanh thiếu niên tị nạn.

Ngỏ lời với Abbas

Tại Phủ Chủ Tịch, Đức Phanxicô ngỏ những lời sau đây với Mahmoud Abbas, chủ tịch Palestine: “hàng nhiều thập niên qua, Trung Đông đã chịu nhiều hậu quả bi đát của cuộc tranh chấp kéo dài từng gây nên nhiều vết thương khó mà hàn gắn được. Dù không có bạo lực, bầu khí bất ổn và thiếu hiểu biết nhau cũng đã tạo ra bất an toàn, vi phạm nhân quyền, cô lập hóa và trốn chạy của toàn bộ nhiều cộng đoàn, tranh chấp, khan hiếm và đau khổ đủ loại.

“Trong khi bày tỏ sự gần gũi của tôi với những người đau khổ nhất do cuộc tranh chấp này gây ra, tôi muốn xác quyết xác tín tận đáy lòng tôi rằng giờ đã đến để chấm dứt tình trạng hiện trở nên càng ngày càng không thể chấp nhận được này. Vì lợi ích của mọi người, cần phải tăng cường các cố gắng và sáng kiến nhằm tạo ra các điều kiện cho một nền hòa bình bền vững đặt căn bản trên công lý, trên sự thừa nhận quyền của mọi cá nhân, và trên sự an toàn hỗ tương. Giờ đã đến để mọi người tìm được can

đảm để trở nên đại lượng và có óc sáng tạo trong việc phục vụ ích chung, lòng can đảm quyết tạo hòa bình dựa trên sự nhìn nhận của mọi người đối với quyền của hai nhà nước được hiện hữu, được sinh tồn trong hòa bình và an toàn bên trong các biên giới được quốc tế thừa nhận.

"Vì mục tiêu này, tôi chỉ có thể phát biểu niềm hy vọng sâu xa của tôi rằng mọi phía sẽ tự chế đưa ra các sáng kiến và hành động mâu thuẫn với ước muốn từng được nói ra trong việc đạt tới một thỏa hiệp chân thực, và rằng hòa bình phải được theo đuổi với một quyết tâm và trì chí không mệt mỏi. Hoà bình sẽ mang lại vô vàn thiện ích cho nhân dân vùng này và cho toàn thế giới. Và do đó, phải theo đuổi nó một cách cương quyết, cho dù mỗi bên phải chịu một hy sinh nào đó.

Tôi cầu xin để nhân dân Palestine và nhân dân Israel cùng các nhà lãnh đạo liên hệ của họ sẽ tiếp nhận cuộc hành trình hòa bình đầy hứa hẹn này với cùng một lòng can đảm và kiên định cần thiết đối với mọi cuộc hành trình.

Hòa bình trong an toàn và tin tưởng nhau sẽ trở thành chiếc khung tham chiếu vững vàng giúp ta sẵn sàng chạm trán và giải quyết mọi vấn đề khác, và nhờ thế cung cấp được một cơ hội để phát triển quân bình, được dùng làm khuôn thước cho các lãnh vực khủng hoảng khác.

"Ở đây, tôi muốn nói ít lời về cộng đồng Kitô hữu rất tích cực đang góp phần một cách có ý nghĩa vào ích chung của xã hội, chia sẻ niềm vui và nỗi đau của toàn thể nhân dân. Các Kitô hữu mong được tiếp tục vai trò này trong tư cách công dân trọn vẹn, cùng với các đồng bào công dân, những người được họ coi như anh chị em.

"Thưa Tổng Thống, ngài là người của hòa bình và là người tạo ra hòa bình. Cuộc gặp gỡ mới đây của chúng ta tại Vatican và sự hiện diện của tôi tại Palestine làm chứng cho các liên hệ tốt đẹp hiện có giữa Tòa Thánh và Nhà Nước Palestine. Tôi tin tưởng rằng các liên hệ này sẽ phát triển hơn nữa vì lợi ích mọi người. Về phương diện này, tôi bày tỏ sự đánh giá cao đối với các cố gắng đang được đưa ra nhằm soạn thảo một thỏa hiệp giữa các bên liên quan tới nhiều khía cạnh khác nhau trong sinh hoạt của cộng đồng Công Giáo tại đất nước này, nhất là phải chú ý đặc biệt tới tự do tôn giáo. Tôn trọng nhân quyền căn bản này, thực tế, là một trong các điều kiện chủ yếu xây dựng hòa bình, tình huynh đệ và hòa hợp. Nó cho thế giới hay rằng xây đắp hòa hợp và hiểu biết nhau giữa các nền văn hóa và tôn giáo là điều khả hữu và cần thiết. Nó cũng chứng thực cho sự kiện này: vì những điều ta chia sẻ thì nhiều vô kể, nên ta có thể tìm được phương tiện cho một cuộc chung sống thanh thản, có lớp lang và đầy hòa bình, biết chấp nhận các dị biệt và vui mừng biết rằng vì là con cái của cùng một Thiên Chúa, nên tất cả chúng ta đều là anh chị em.

"Thưa Tổng Thống, thưa các bạn tụ họp nhau tại Bêlem: xin Thiên Chúa Toàn Năng chúc lành cho quý vị, che chở quý vị và ban cho quý vị sự khôn ngoan và sức mạnh cần thiết để tiếp tục một cách can đảm con đường hòa bình, để gươm giáo biến thành lưỡi cày và mảnh đất này một lần nữa lại phát triển trong thịnh vượng và hòa hợp. Chào bình an!"

3. Tuyên bố chung của Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Thượng Phụ Đại Kết Barthôlômêô I

(Ngày 26/05/2014)

“Cuộc gặp gỡ anh em của chúng tôi hôm nay là một bước mới mẻ và cần thiết trên hành trình tiến tới hợp nhất là điều chỉ có Chúa Thánh Thần mới có thể dẫn chúng tôi tới được, sự hợp nhất của hiệp thông trong tính đa dạng hợp pháp”

Sau đây là tuyên bố chung do Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Thượng Phụ Đại Kết Barthôlômêô I đưa ra, khi các ngài gặp nhau hôm nay (25 tháng 5, 2014) tại Đất Thánh, để đánh dấu 50 năm cuộc gặp gỡ của các vị tiền nhiệm các ngài, là Đức Phaolô VI và Đức Athenagoras.

1. Giống như các vị tiền nhiệm đáng kính của chúng tôi là Đức Giáo Hoàng Phaolô VI và Đức Thượng Phụ Đại Kết Athenagoras, những vị đã gặp gỡ nhau tại đây, tại Giêrusalem này, 50 năm trước đây, chúng tôi, Giáo Hoàng Phanxicô và Thượng Phụ Đại Kết Barthôlômêô, cũng cương quyết gặp nhau tại Đất Thánh “nơi Đấng Cứu Chuộc chung của chúng tôi, là Chúa Kitô, đã sống, đã giảng dạy, đã chết, đã sống lại, và đã lên trời, mà từ đó, Người đã sai Chúa Thánh Thần xuống trên Giáo Hội non trẻ” (Thông Cáo Chung của Đức GH Phaolô VI và Đức TH Athenagoras, công bố sau cuộc gặp gỡ ngày 6 tháng Giêng năm 1964). Cuộc hội ngộ của chúng tôi, một cuộc gặp gỡ khác của các Giám Mục Các Giáo Hội Rôma và Constantinople, được lần lượt thành lập bởi hai Tông Đồ Anh Em Phêrô và Anrê, là một nguồn vui thiêng liêng sâu sắc đối với chúng tôi. Nó đem lại một cơ hội đầy tính quan phòng để suy niệm về chiều sâu và chiều chân thực trong các dây nối kết hiện có giữa chúng tôi; các dây nối kết này quả là hoa trái của cuộc hành trình đầy ơn thánh mà trên đó Chúa từng hướng dẫn chúng tôi kể từ ngày điểm phúc cách nay 50 năm.

2. Cuộc gặp gỡ anh em của chúng tôi hôm nay là một bước mới mẻ và cần thiết trên hành trình tiến tới hợp nhất là điều chỉ có Chúa Thánh Thần mới có thể dẫn chúng tôi tới được, sự hợp nhất của hiệp thông trong tính đa dạng hợp pháp. Với lòng biết ơn sâu xa, chúng tôi nhớ lại các bước tiến mà Chúa đã giúp chúng tôi thực hiện được. Cái ôm hôn được trao đổi giữa Đức Giáo Hoàng Phaolô VI và Đức Thượng Phụ Athenagoras tại Giêrusalem này, sau nhiều thế kỷ lặng thinh, đã dọn đường cho một cử chỉ quan trọng, đó là việc cắt bỏ khỏi ký ức và khỏi tâm trí Giáo Hội các hành vi tuyệt thông hồ tương năm 1054. Tiếp theo việc này là việc trao đổi thăm viếng giữa các Tòa Rôma và Tòa Constantinople, là việc thư từ thường xuyên và sau đó, là quyết định do Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và Đức Thượng Phụ Dimitrios, cả hai đều được tôn kính tưởng nhớ, công bố nhằm khởi diễn cuộc đối thoại chân lý giữa người Công Giáo và người Chính Thống Giáo. Trong những năm tháng này, Thiên Chúa, nguồn mạch mọi bình an và yêu thương, vốn dạy chúng ta coi nhau như thành viên của cùng một gia đình Kitô Giáo, dưới cùng một Chúa và Đấng Cứu Thế là Chúa Giêsu Kitô, và yêu thương nhau, ngõ hầu chúng ta có thể tuyên xưng niềm tin của chúng ta vào cùng một Tin Mừng của Chúa Kitô, như các Tông Đồ đã tiếp nhận, và được các Công Đồng Chung và các Giáo Phụ phát biểu và lưu truyền cho chúng ta.

Dù ý thức trọn vẹn được việc chưa đạt tới mục tiêu hiệp thông hoàn toàn, hôm nay chúng tôi vẫn xác nhận sự cam kết của chúng tôi trong việc tiếp tục tiến bước với nhau hướng về sự hợp nhất mà Chúa Kitô, Chúa chúng ta, từng cầu với Chúa Cha để “chúng nên một” (Ga 17:21).

3. Vì ý thức rõ ràng hợp nhất được bày tỏ trong tình yêu Thiên Chúa và tình yêu tha nhân, nên chúng tôi hết sức trông mong tới ngày trong đó cuối cùng chúng tôi được cùng nhau tham dự chung bàn tiệc Thánh Thể. Theo giáo huấn của Thánh Irênê thành Lyon (Chống Các Lạc Giáo, IV,18,5, PG 7,1028), là Kitô hữu, chúng tôi được mời gọi chuẩn bị tiếp nhận hồng phúc hiệp thông Thánh Thể bằng cách tuyên xưng cùng một đức tin, chuyên chăm cầu nguyện, hồi hướng nội tâm, canh tân đời sống và đối thoại huynh đệ. Nhờ thực hiện được mục tiêu hằng hy vọng này, chúng tôi sẽ bày tỏ cho thế giới thấy tình yêu của Thiên Chúa, một tình yêu mà nhờ nó, chúng tôi được thừa nhận là môn đệ đích thực của Chúa Giêsu Kitô (Xem Ga 13:35).

4. Để đạt được mục đích trên, cuộc đối thoại thần học do Ủy Ban Hỗn Hợp Quốc Tế đảm nhiệm đã mang lại một đóng góp nền tảng cho việc mưu cầu sự hiệp thông trọn vẹn giữa người Công Giáo và người Chính Thống Giáo. Suốt các thời kỳ sau đó của các Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và Bênêđictô XVI, và của Đức Thượng Phụ Dimitrios, tiến độ trong các cuộc gặp gỡ thần học của chúng ta hết sức có chất lượng. Ngày nay, tự đáy lòng, chúng tôi xin nói lên sự đánh giá cao của chúng tôi đối với các thành tựu từ trước tới nay, cũng như đối với các cố gắng hiện thời. Đây không phải chỉ đơn thuần là một thao tác lý thuyết, mà là một thao tác trong sự thật và tình yêu, một thao tác đòi phải hiểu biết sâu sắc các truyền thống của nhau ngõ hầu hiểu được chúng và học hỏi được từ chúng. Do đó, chúng tôi xin quả quyết một lần nữa rằng cuộc đối thoại thần học không đi tìm một mẫu số chung thần học thấp nhất để dựa vào đó mà đạt thỏa hiệp, mà đúng hơn là việc thâm hậu hóa việc ta nắm được toàn bộ sự thật mà Chúa Kitô vốn đã ban cho Giáo Hội của Người, một sự thật mà chúng tôi chưa bao giờ ngưng để hiểu tốt hơn nhờ tuân theo các thúc đẩy của Chúa Thánh Thần. Từ đó, chúng tôi cùng quả quyết với nhau rằng lòng trung thành của chúng tôi với Chúa đòi chúng tôi phải gặp nhau trong tình anh em và đối thoại chân thực. Cuộc theo đuổi chung như thế này không dẫn chúng tôi ra xa sự thật; đúng hơn, nhờ trao đổi các hồng ân, nhờ Chúa Thánh Thần hướng dẫn, nó sẽ dẫn chúng tôi vào mọi sự thật (xem Ga 16:13).

5. Ấy thế nhưng, ngay khi thực hiện cuộc hành trình hướng tới hiệp thông trọn vẹn, chúng tôi vốn đã có bốn phận phải đưa ra chứng tá chung cho tình yêu Thiên Chúa dành cho mọi người bằng cách cùng nhau làm việc để phục vụ nhân loại, nhất là để bênh vực phẩm giá của con người nhân bản ở mọi giai đoạn của đời người và tính thánh thiêng của gia đình đặt căn bản trên hôn nhân, cổ vũ hòa bình và ích chung, và đáp ứng các đau đớn đang tiếp tục làm khổ thế giới chúng ta. Chúng tôi nhìn nhận rằng đói kém, nghèo khổ, mù chữ, phân phối bất công các tài nguyên cần phải được thường xuyên giải quyết. Nhiệm vụ của chúng tôi là tìm cách cùng nhau xây dựng một xã hội công bằng và nhân ái trong đó không ai cảm thấy bị loại trừ hay bị đẩy ra bên lề.

6. Xác tín sâu xa của chúng tôi là tương lai của gia đình nhân loại cũng tùy thuộc cách ta bảo vệ hồng ân tạo dựng mà Thiên Chúa đã ủy thác cho ta, bảo vệ một cách vừa khôn ngoan vừa cảm thông, với công lý và ngay thẳng. Do đó, trong thống hối, chúng tôi thừa nhận việc đối xử sai lầm với hành tinh của mình, một việc ngang với việc phạm tội trước mặt Thiên Chúa. Chúng tôi xin tái khẳng định trách nhiệm và bổn phận của chúng tôi phải phát huy cảm thức khiêm tốn và chừng mực để mọi người cảm nhận được nhu cầu tôn trọng sáng thế và bảo vệ nó cách cẩn mật. Chúng tôi cùng nhau đưa ra cam kết sẽ nâng cao ý thức về việc quản lý sáng thế; chúng tôi kêu gọi mọi người thiện chí cân nhắc các phương cách sống bớt phí phạm đi và nhiều thanh đạm hơn, chúng tôi muốn ít tham lam đi và nhiều đại lượng hơn để bảo vệ thế giới của Thiên Chúa và gây ích lợi cho dân của Người.

7. Hiện cũng đang có nhu cầu cấp thiết cần phải có sự hợp tác hữu hiệu và đầy đặn thân của các Kitô hữu ngõ hầu bảo vệ ở khắp nơi quyền được phát biểu công khai niềm tin của mình và được đối xử công bằng khi cổ vũ điều được Kitô Giáo tiếp tục cung hiến cho xã hội và nền văn hóa đương đại. Về phương diện này, chúng tôi mời gọi mọi Kitô hữu cổ vũ cuộc đối thoại chân chính với Do Thái Giáo, Hồi Giáo và các truyền thống tôn giáo khác. Dừng dưng và u mê hổ tương chỉ có thể dẫn tới việc không tin tưởng nhau và chẳng may còn cả tranh chấp nữa.

8. Từ thành thánh Giêrusalem này, chúng tôi xin bày tỏ quan tâm sâu xa của chúng tôi đối với tình hình của các Kitô hữu tại Trung Đông và đối với quyền của họ được là những công dân đầy đủ trên chính quê hương của họ. Với tâm tình tín thác, chúng tôi hướng lên Thiên Chúa toàn năng và hay thương xót trong lời cầu nguyện cho hòa bình tại Đất Thánh và tại Trung Đông nói chung. Đặc biệt, chúng tôi xin cầu nguyện cho các Giáo Hội ở Ai Cập, Syria, và Iraq, là các Giáo Hội đang hết sức đau khổ do các biến cố gần đây gây ra. Chúng tôi khuyến khích mọi phía, bất kể xác tín tôn giáo, tiếp tục hành động cho hòa giải và cho việc thừa nhận chính đáng các quyền của người ta. Chúng tôi tin chắc rằng không phải vũ khí mà là đối thoại, tha thứ và hoà giải mới là các phương thế khả hữu đạt được hòa bình.

9. Trong bối cảnh lịch sử đánh dấu bằng bạo lực, dưng dưng và vị kỷ, nhiều người nam nữ ngày nay cảm thấy họ đã mất hết phương hướng. Chính nhờ chứng tá chung của chúng tôi đối với tin mừng Phúc Âm mà chúng tôi có khả năng giúp được người của thời ta tái khám phá ra con đường dẫn tới chân lý, công lý và hòa bình. Hợp nhất trong các ý định của mình, và nhớ lại gương sáng, cách nay đã 50 năm, của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI và của Đức Thượng Phụ Athenagoras, chúng tôi kêu gọi mọi Kitô hữu, cùng với các tín hữu của mọi truyền thống tôn giáo và mọi người thiện chí, nhìn nhận tính khẩn trương của thời điểm này khiến ta buộc phải đi tìm sự hòa giải và hợp nhất cho gia đình nhân loại, trong khi vẫn tôn trọng trọn vẹn các dị biệt hợp pháp, vì lợi ích của mọi con người và của các thế hệ tương lai.

10. Khi thực hiện chuyến hành hương chung này tới địa điểm nơi cùng một Chúa chúng tôi là Chúa Giêsu Kitô đã bị đóng đinh, được chôn cất và đã sống lại, chúng tôi khiêm cung phó thác cho sự bầu cử của Đức Maria chí thánh trọn đời đồng trình các bước đi trong tương lai của chúng tôi trên đường hướng tới sự hợp nhất viên mãn, phó

thác toàn thể gia đình nhân loại cho tình yêu vô tận của Thiên Chúa.

“Xin Chúa để khuôn mặt Người chiếu rọi lên anh em, và tỏ lòng nhân từ đối với anh em! Chúa nhìn anh em cách nhân từ và ban hòa bình cho anh em!” (Dân Số 6:25-26).

Giêrusalem, ngày 25 tháng 5 năm 2014

Chương Ba: Thăm Đại Hàn tháng 8/2014

1. Đức Phanxicô nói với TT Đại Hàn: Mưu cầu hòa bình là thách thức đối với mỗi chúng ta

Tại Nhà Xanh, tức dinh tổng thống Đại Hàn, Đức Phanxicô đã đọc bài diễn văn sau đây bằng tiếng Anh lần đầu tiên, ngôn ngữ mà ngài bảo ngài rất ón nói, nhưng nay ngài đã vượt thắng cái ón này và nói rất lưu loát mặc dù "nặng giọng" Á Căn Đình:

Kính Thưa Bà Tổng Thống
Quý Nhà Cầm Quyền Chính Phủ và Dân Chính
Quý Thành Viên Ngoại Giao Đoàn
Quý bạn,

Thật là một niềm vui lớn cho tôi được tới Đại Hàn, đất nước của yên hàn buổi sáng, và được cảm nghiệm không những vẻ đẹp tự nhiên của xứ sở này, mà trên hết còn là vẻ đẹp của nhân dân và lịch sử cùng nền văn hóa phong phú của nó nữa. Di sản quốc gia này đã được thử nghiệm trong nhiều năm bạo động, bách hại và chiến tranh. Nhưng bất kể các thử thách đó, cái nóng ban ngày và bóng tối ban đêm luôn phải nhường bước cho cảnh yên hàn buổi sáng, tức, niềm hy vọng không hề suy giảm vào công lý, hòa bình và thống nhất. Đẹp thay hồng phúc hy vọng! Chúng ta không thể nản lòng trong việc theo đuổi những mục đích này, vốn tốt đẹp không những cho dân tộc Đại Hàn, mà còn cho toàn vùng và toàn thế giới nữa.

Tôi muốn cảm ơn Tổng Thống Park Geun-hye về sự chào đón nồng ấm của bà. Tôi chào kính bà và quý thành viên chính phủ. Tôi cũng xin cảm ơn các thành viên ngoại giao đoàn, các nhà cầm quyền dân sự và quân sự, và tất cả những người hiện diện từng có nhiều cố gắng giúp chuẩn bị cho cuộc viếng thăm của tôi. Tôi đặc biệt ghi ơn lòng hiếu khách của quý vị, một tấm lòng khiến tôi lập tức thấy mình như ở trong nhà với quý vị.

Cuộc thăm viếng Đại Hàn của tôi là nhờ có Ngày Giới Trẻ Á Châu Lần Thứ Sáu, ngày hội tụ người trẻ Công Giáo từ khắp lục địa bao la này để hân hoan cử hành đức tin chung của họ. Trong diễn trình cuộc thăm viếng này, tôi cũng sẽ phong chân phúc cho một số người Đại Hàn từng chết vì đức tin Kitô Giáo, tức Paul Yun Ji-chung và 123 đồng bạn. Hai việc cử hành này bổ túc lẫn cho nhau. Nền văn hóa Đại Hàn hiểu rõ phẩm giá và sự khôn ngoan cố hữu của các bậc cha ông và vinh danh chỗ đứng của họ trong xã hội. Người Công Giáo chúng tôi tôn kính các bậc cha ông tuần từ vì đức tin vì họ sẵn sàng hy sinh mạng sống của họ cho sự thật, một sự thật họ đã tiến tới chỗ tin và tìm cách sống cuộc sống của họ theo đó. Họ dạy chúng tôi phải sống trọn vẹn ra sao cho Thiên Chúa và cho lợi ích của nhau.

Một dân tộc khôn ngoan và vĩ đại không chỉ trân quý các truyền thống tổ tiên của mình; mà còn quý yêu cả người trẻ của mình nữa, tìm cách truyền lại di sản của quá khứ và áp dụng di sản này vào các thách đố của hiện tại. Bất cứ khi nào người trẻ tụ hội lại với nhau, như dịp hiện nay chẳng hạn, thì đó là dịp may quý báu để tất cả chúng ta lắng nghe các hy vọng và quan tâm của họ. Chúng ta cũng bị thách thức phải suy nghĩ cách làm sao để truyền các giá trị của chúng ta lại cho thế hệ sắp tới, và suy nghĩ xem chúng ta đang chuẩn bị loại thế giới và loại xã hội nào để chuyển giao lại cho họ. Trong ngữ cảnh này, tôi nghĩ điều đặc biệt quan trọng đối với chúng ta là suy nghĩ về nhu cầu đem lại cho người trẻ hồng phúc hòa bình.

Lời kêu gọi này càng có vang dội hơn nữa ngay tại đây, tại Đại Hàn này, mảnh đất từng chịu đau khổ lâu dài vì thiếu hòa bình. Tôi chỉ có thể nói lên lòng trân trọng của tôi đối với các cố gắng đang được đưa ra nhằm hòa giải và ổn định Bán Đảo Triều Tiên, và khuyến khích các cố gắng này, vì chúng là con đường chắc chắn duy nhất tiến tới hòa bình lâu dài. Việc tìm kiếm hòa bình của Đại Hàn là một chính nghĩa gần gũi với trái tim chúng ta, vì nó ảnh hưởng tới sự ổn định của toàn khu vực và thực sự của toàn thế giới đang mỗi một vì chiến tranh của chúng ta.

Việc tìm kiếm hòa bình cũng nói lên một thách thức cho mỗi người chúng ta, và đặc biệt, cho những người trong quý vị luôn tận tụy theo đuổi ích chung của gia đình nhân loại qua công việc ngoại giao đầy nhần nại. Hạ bức màn bất tín và hận thù xuống bằng cách cổ vũ nền văn hóa hoà giải và liên đới quả là thách đố trường cửu. Vì ngoại giao, vốn là nghệ thuật của khả thể, đặt căn bản trên xác tín vững chắc và kiên trì rằng chúng ta có thể đạt được hòa bình nhờ biết âm thầm lắng nghe và đối thoại, hơn là nhờ qui tội lẫn nhau, chỉ trích vô ích và điệu võ dương oai.

Hòa bình không đơn giản chỉ là không có chiến tranh, mà là “công trình của công lý” (xem Is 32:17). Mà, như một nhân đức, công lý đòi thứ kỷ luật biết nhần nhin; nó đòi chúng ta phải quên các bất công quá khứ và phải khắc phục chúng bằng tha thứ, khoan dung và hợp tác. Nó đòi thiện ý biết biện phân và đạt tới các mục đích có lợi hỗ tương, xây đắp nền tảng cho việc tôn trọng, hiểu biết và hoà giải hỗ tương. Cầu chúc tất cả chúng ta giành hết các ngày này cho hòa bình, cho việc cầu nguyện cho hòa bình và thâm hậu hóa quyết tâm của chúng ta thực hiện cho bằng được hòa bình.

Thưa quý vị, các cố gắng của quý vị trong tư cách các nhà lãnh đạo chính trị và dân chính hiện đang hướng về mục tiêu xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn, hòa bình hơn, công bằng hơn và thịnh vượng hơn cho con cháu chúng ta. Kinh nghiệm dạy chúng ta rằng trong một thế giới càng ngày càng hoàn cầu hóa, cái hiểu của chúng ta về ích chung, về tiến bộ và phát triển, cuối cùng phải theo nghĩa nhân bản chứ không chỉ theo nghĩa kinh tế mà thôi. Giống mọi quốc gia đã phát triển của chúng ta, Đại Hàn hiện đang đấu tranh với nhiều vấn đề xã hội quan trọng, với các chia rẽ chính trị, với các bất công kinh tế, và nhiều quan tâm liên quan tới việc quản lý có trách nhiệm môi trường thiên nhiên. Quan trọng xiết bao nếu tiếng nói của mỗi thành viên trong xã hội đều được lắng nghe, và tinh thần truyền thông, đối thoại và hợp tác cởi mở được cổ vũ. Điều cũng quan trọng là phải đặc biệt quan tâm tới người nghèo, người yếu thế và những người không có tiếng nói, không những qua việc thỏa mãn các nhu cầu trước mắt của họ mà còn qua việc hỗ trợ họ trong việc thăng tiến về nhân bản và văn hóa nữa. Tôi hy vọng rằng nền dân chủ Đại Hàn sẽ tiếp tục được tăng cường và quốc gia này sẽ chứng tỏ mình là một quốc gia lãnh đạo cả trong việc hoàn cầu hóa tình liên đới, điều ngày nay rất cần thiết: một việc hoàn cầu hóa nhằm sự phát triển toàn diện mọi thành viên của gia đình nhân loại.

Trong cuộc viếng thăm Hàn Quốc lần thứ hai của ngài cách nay 25 năm, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II bày tỏ xác tín của ngài rằng: “tương lai Đại Hàn sẽ tùy thuộc sự hiện hữu giữa nhân dân họ nhiều người đàn ông và đàn bà khôn ngoan, nhân đức và tâm linh sâu sắc” (8 tháng Mười, 1989). Ngày nay, để vang dội lại lời nói của ngài, tôi xin bảo đảm với quý bạn khát vọng liên tục của cộng đồng Công Giáo Đại Hàn muốn tham gia đầy đủ vào đời sống quốc gia. Giáo Hội mong muốn góp phần vào việc giáo dục người trẻ, phát triển tinh thần liên đới với người nghèo và người bị thiệt thòi, và đào tạo các thế hệ công dân tương lai biết sẵn sàng đem khôn ngoan và viễn kiến vốn thừa hưởng từ cha ông và phát sinh từ niềm tin của họ vào việc giải quyết các vấn đề chính trị và xã hội lớn lao đang đối diện với quốc gia.

Kính thưa bà tổng thống, thưa quý bà quý ông, một lần nữa, tôi xin cảm ơn việc chào đón và lòng hiếu khách của quý vị. Xin Thiên Chúa chúc lành cho quý vị và toàn thể nhân dân Đại Hàn yêu quý. Một cách đặc biệt, xin Người chúc lành cho các vị cao niên và người trẻ, những người, nhờ duy trì được kỷ ước và lòng can đảm gọi hứng, đang là trân châu ngọc quý hết sức vĩ đại và là niềm hy vọng tương lai của chúng ta.

2. Đức Phanxicô: bài giảng cho giới trẻ Đại Hàn và Á Châu

Theo tin của AP và Zenit ngày 15 tháng 8, ngày thứ hai trong tuần thăm viếng Đại Hàn của Đức Phanxicô, ngài đã đáp xe lửa tới Daejeon, thuộc miền Trung Đại Hàn, để cử hành thánh lễ cho Ngày Giới Trẻ Á Châu.

Nhân dịp này, ngài khuyên người trẻ Á Châu từ bỏ chủ nghĩa duy vật từng tác hại nhiều cho xã hội Á Châu ngày nay. Họ cũng nên từ bỏ các hệ thống kinh tế “bất nhân” chuyên tước đoạt quyền lợi người nghèo. Khuyên như thế, quả ngài muốn đẩy mạnh nghị trình kinh tế của ngài tại một đất nước vốn được coi như là một trong các cường quốc của Á Châu nơi thành tích tài chánh vốn là thước đo chính của thành công.

Đức Phanxicô được tiếp đón nồng nhiệt bởi hàng chục ngàn người trẻ Á Châu khi ngài tới cử hành thánh lễ công cộng đầu tiên tại Nam Hàn, một quốc gia với một Giáo Hội tuy nhỏ nhưng đang lớn mạnh đến nỗi được Tòa Thánh coi là kiểu mẫu cho cả thế giới.

Ngài đáp xe lửa cao tốc tới thành phố Daejeon ở miền Trung, nơi người trẻ Công Giáo khắp Á Châu đang hội họp nhân dịp Ngày Giới Trẻ Á Châu lần thứ sáu.

Trong bài giảng, Đức Phanxicô thúc giục người trẻ trở thành lực lượng canh tân và hy vọng cho xã hội. Ngài nói bằng tiếng Ý và được dịch sang tiếng Đại Hàn rằng “Mong họ chống lại sự cám dỗ của một thứ chủ nghĩa vật chất làm tê cứng các giá trị thiêng liêng và văn hóa chân chính và chống lại tinh thần đua tranh vô giới hạn chỉ sản sinh ra lòng vị kỷ và tranh chấp. Mong họ cũng từ bỏ các mô thức kinh tế bất nhân vốn tạo ra các hình thức nghèo đói mới và đẩy công nhân ra bên lề, và nền văn hóa sự chết đang hạ giá hình ảnh của Thiên Chúa, Thiên Chúa sự sống, và vi phạm phẩm giá mọi người đàn ông, đàn bà và trẻ em”.

Sứ điệp của ngài quả là khó nhá tại Nam Hàn, nơi đã phát triển từ hủy diệt và nghèo đói trong Chiến Tranh Triều Tiên của thập niên 1950 thành một trong các nền kinh tế cao nhất của Á Châu. Nhiều người ở đây liên kết thành công với việc khoe của và địa vị. Cạnh tranh trong giới trẻ, nhất là để giành chỗ tại các trường danh tiếng, đã bắt đầu ngay từ lớp mẫu giáo và rất ác liệt. Quốc gia này vốn có tỷ lệ tự sát cao nhất thế giới

Đức Phanxicô nói rằng trong các xã hội “dư thừa ở bề ngoài” như thế, người ta thường trải nghiệm một “nỗi buồn và trống vắng nội tâm. Nỗi thất vọng này đã gây hại cho không biết bao nhiêu người trẻ của chúng ta!”

Đức Thánh Cha nhân dịp này nhấn mạnh rằng Đức Mẹ mời gọi ta hy vọng. Ngài nói: “Nơi Đức Mẹ, mọi lời hứa của Thiên Chúa đã được chứng minh là đáng tin cậy. Được lên ngôi vinh hiển, Mẹ chỉ cho ta thấy lòng hy vọng của ta là có thực; ngay cả lúc này, nó đạt tới chỗ là “chiếc neo chắc chắn và cố định của linh hồn (Heb 6:19) nơi Chúa Giêsu ngự trị trong vinh quang”.

Niềm hy vọng này, Đức Phanxicô nói tiếp, “niềm hy vọng được Tin Mừng đề xuất này chính là phản cực của tình thần thất vọng hình như đang phát triển như một thứ ung thư trong các xã hội dư thừa ở bên ngoài nhưng thường buồn thảm và trống rỗng bên trong. Niềm thất vọng này đang gây hại trên không biết bao nhiêu người trẻ! Mong sao họ, những người trẻ đang bao quanh chúng ta trong những ngày lòng đầy hân hoan và tin tưởng này, đừng bao giờ bị cướp mất hy vọng!”.

Đối với người Công Giáo Nam Hàn, hôm nay là một ngày lễ kép vì 15 tháng Tám cũng là ngày mừng độc lập của Nam Hàn. Đức Phanxicô ghi nhận điều này khi ngài nói rằng: “Người Đại Hàn, theo truyền thống, cử hành lễ này dưới ánh sáng trải nghiệm lịch sử của họ, coi việc bầu cử đầy yêu thương của Đức Mẹ diễn ra ngay trong lịch sử quốc gia và đời sống nhân dân”.

Đức Phanxicô cũng đề cập tới một bài học khác của Đức Mẹ. Dựa vào lời Thánh Phaolô nói rằng Chúa Kitô là Adam mới mà sự vâng lời thánh ý Chúa Cha đã khắc phục ách thống trị và nô lệ của tội lỗi và khai mở triều đại sự sống và tự do (cf. 1 Cor 15:24-25), ngài cho hay: tự do đích thực tìm thấy nơi việc âu yếm tuân theo thánh ý Thiên Chúa. “Từ Đức Mẹ, Đấng đầy ơn phúc, ta học thấy rằng tự do Kitô Giáo không phải chỉ là giải thoát khỏi tội. Nó là thứ tự do để nhìn thực tại trần gian một cách mới mẻ, thiêng liêng. Nó là thứ tự do để yêu Thiên Chúa và anh chị em ta bằng một quả tim trong sạch, và sống một cuộc sống hân hoan hy vọng chờ mong Vương Quốc Chúa Kitô”.

Vận động đường túc cầu Daejeon có sức chứa 50,000 người, gần như đã chật ních cả mấy tiếng đồng hồ trước khi Đức Phanxicô tới. Đám đông vây khấn trong tiếng vang hô "Viva il papa!" (Đức Thánh Cha vạn tuế!) chào đón ngài khi chiếc xe để hở một bên với mái che trên đầu từ từ tiến vào vận động trường.

Trước khi cử hành Thánh Lễ, Đức Phanxicô đã gặp khoảng hơn 10 người sống sót tại nạn chìm phà hồi tháng Tư và thân nhân những người đã qua đời trong tai nạn này đang đòi chính phủ phải điều tra vụ việc.

Phần lớn hơn 300 người tử nạn trong thảm họa trên là học sinh trung học đang đi du khảo. Các thân nhân của họ đang áp lực các nhà làm luật thiết lập một ủy ban điều tra độc lập và trong sáng. Đảng cầm quyền chống đối áp lực này vì cho rằng một ủy ban quốc hội không có quyền buộc tội.

Phát ngôn viên Tòa Thánh, Cha Federico Lombardi, cho hay: Đức Phanxicô sẽ không can thiệp vào vấn đề mà chỉ an ủi các gia đình mà thôi. Một biểu ngữ ở bên ngoài vận động trường có hình Đức Giáo Hoàng và câu “Xin ngài hãy lau khô nước mắt của các gia đình Sewol”.

Cha Lombardi không cho biết chi tiết nội dung cuộc gặp gỡ.

Sau Thánh Lễ, Đức Phanxicô dùng bữa trưa với một số người trẻ tham dự ngày hội rồi viếng thăm một đền thờ của thế kỷ 18 nơi vị linh mục Đại Hàn đầu tiên đã được dưỡng dục.

Người Công Giáo Đại Hàn chỉ chiếm khoảng trên dưới 10 phần trăm dân số 50 triệu, nhưng tỷ lệ này đang gia tăng. Có thời từng tiếp nhận các nhà truyền giáo ngoại quốc, nay Nam Hàn đang gửi nhiều linh mục tu sĩ do mình đào tạo đi truyền giáo tại các nước ngoài mà điển hình

chói sáng và cảm động nhất là linh mục John Lee với tình khúc “Đừng khóc thương tôi, Sudan!”.

Nhìn khung cảnh buổi lễ trực tiếp truyền hình tại Daejeon trên kênh SkyNews, khán giả không khỏi nức lòng trước viễn tượng Giáo Hội Đại Hàn, vốn do các giáo dân trong nước gây dựng nên đầu tiên, không linh mục, không đến cả bí tích đúng phép, nay quả thật không thua gì bất cứ một Giáo Hội đàn chị nào trên thế giới.

3. Đức Phanxicô nói với giáo dân và tu sĩ Đại Hàn

Bản tin AP hôm nay cho hay: Đức GH Phanxicô lúc nào cũng lo liệu cách dành đủ thì giờ để cầu nguyện. Do đó, ngài lo thức dậy thật sớm, khoảng lúc 4 giờ 30 sáng để bảo đảm sẽ không bao giờ thiếu thì giờ suy niệm hàng ngày. Ấy thế nhưng, vào thứ bảy hôm qua, ngài đã phải yêu cầu bỏ đọc kinh chiều, vì trễ giờ sau một ngày bận bịu cử hành Thánh Lễ cho 800,000 người ở Hán Thành, sau đó, phải du hành 90 cây số tới một cộng đồng Nam Hàn chuyên chăm sóc người khuyết tật.

Đó là cộng đồng Kkottognae. Tại cộng đồng này, ngài dự tính thực hiện ba cuộc gặp gỡ. Nhưng lúc tới giờ thực hiện cuộc gặp gỡ thứ hai gồm một buổi kinh chiều bằng tiếng La Tinh và tiếng Đại Hàn và nói chuyện với 5,000 nam nữ tu sĩ, thì ngài thấy mình không đủ thì giờ. Nên ngài nói với đám đông: “cha gặp vấn đề nho nhỏ. Nếu có điều gì đó mà anh chị em không bao giờ nên làm, thì đó là bỏ giờ cầu nguyện, nhưng hôm nay, chúng ta phải làm điều ấy một mình thôi và cha sẽ cho anh chị em hiểu tại sao: cha tới bằng trực thăng, và nếu trực thăng không cất cánh đúng giờ, thì có nguy cơ sẽ đâm vào núi”.

Đám đông cười rộ khi lời xin lỗi bằng tiếng Ý của Đức GH được dịch sang tiếng Đại Hàn. Phát ngôn viên Tòa Thánh, Cha Lombardi, nói rằng lý do Đức Phanxicô trễ giờ hoàn toàn biện minh được: Ngài dành thêm giờ để thăm hỏi và chúc lành cho từng người trong số khoảng 60 trẻ em khuyết tật và người cao niên ngụ tại Cộng Đồng Kkottognae... “Việc này quan trọng hơn đối với ngài, và tôi nghĩ cả với chúng ta nữa”.

Lời xin lỗi của ngài càng được biện minh hơn khi ta hiểu lai lịch cộng đồng này. Một ngày vào năm 1976, Cha John Oh, người vừa tốt nghiệp đại học Công Giáo Gwangju và đang làm cha sở Nhà Thờ Mugeuk, gặp một người đàn ông vô gia cư đã có tuổi với chiếc bát ăn mày trong tay, tên Choi Gui-dong. Điều khiến cha vô cùng ngạc nhiên và thán phục là ông Choi đang chăm sóc cho 18 người vô gia cư khác! Cha khám phá ra sự thật này: dù chỉ có khả năng ăn xin, bạn vẫn có thể là ơn phúc của Thiên Chúa. Được linh hứng bởi trải nghiệm này, cha nhất quyết thành lập Cộng Đồng Kkottognae. Cha bắt tay ngay lập tức vào việc xây dựng một mái ấm gọi là Nhà Tình Thương. Từ mái ấm đơn sơ này, Cộng Đồng Kkottognae đã phát triển đến độ cung cấp chỗ ở cho 4,000 người, với 1,000 nhân viên, tu sĩ nam nữ và linh mục. Đây là cơ sở an sinh lớn nhất của quốc gia, cung cấp chăm sóc và tình thương “từ lúc nằm nôi tới lúc xuống lỗ” cho những ai đến xin ăn cũng không làm được: họ là người vô gia cư, bệnh tâm thần, người cao niên, người khuyết tật, trẻ mồ côi, và cả những người bị bỏ rơi sau khi chết (nghĩa địa riêng).

Nói chuyện với giáo dân

Chính tại Trung Tâm Linh Đạo của Cộng Đồng này, Đức Phanxicô đã nói chuyện với giáo dân Nam Hàn tụ tập tại đây lúc 6 giờ 30 chiều thứ Bảy. Ở đây ngài đã gặp 150 đại biểu giáo dân của Hội Đồng Công Giáo Tông Đồ Giáo Dân, thành lập năm 1968. Lời ngài:

“Anh chị em thân mến,

“ Cha biết ơn vì có dịp gặp anh chị em, những người đại diện cho nhiều biểu thức của tông đồ giáo dân rất thịnh hành tại Đại Hàn [...] Cha cảm ơn Chủ Tịch Hội Đồng Tông Đồ Giáo Dân, ông Paul Kwon Kil-joong, về những lời chào mừng tốt đẹp nhân danh anh chị em.

“ Như anh chị biết, Giáo Hội tại Đại Hàn là người thừa hưởng đức tin của nhiều thế hệ giáo dân, những người đã kiên trung trong tình yêu Chúa Giêsu Kitô và sự hiệp thông với Giáo Hội, bất chấp việc khan hiếm linh mục và sự đe dọa bị bách hại nặng nề. Chân phúc Paul Yun Ji-chung và các vị tử đạo được phong chân phúc hôm nay tượng trưng cho một trang sử gây rất nhiều ấn tượng. Họ đã làm chứng cho đức tin không chỉ bằng đau khổ và sự chết, mà còn bằng lối sống đầy liên đới yêu thương với nhau trong các cộng đoàn Kitô Giáo được đánh dấu bằng một đức ái gương mẫu.

“Gia tài quý giá này sống mãi trong các công trình đức tin, đức ái và việc phục vụ của anh chị em. Ngày nay cũng như bao giờ, Giáo Hội luôn cần các chứng nhân giáo dân đáng tin cậy làm chứng cho chân lý cứu rỗi của Tin Mừng, sức mạnh tinh luyện và biến đổi tâm hồn con người của nó, và tính phong phú của nó trong việc xây dựng gia đình nhân loại trong hợp nhất, công lý và hòa bình. Chúng ta biết: chỉ có một sứ mệnh của Giáo Hội Chúa, và mọi Kitô hữu đã chịu phép rửa đều là thành phần sinh tử của sứ mệnh này. Các ơn phúc của anh chị em trong tư cách giáo dân nam nữ thì có nhiều và các việc tông đồ của anh chị em thì đa dạng, ấy thế nhưng mọi việc anh chị em đang làm đều nhằm thăng tiến sứ mệnh của Giáo Hội bằng cách bảo đảm rằng trật tự trần thế được Thần Trí Chúa Kitô thâm thấu và hoàn hảo hóa và được sắp xếp để Nước Người trị đến.

“Một cách riêng, cha muốn cảm ơn việc làm của nhiều hội đoàn và hiệp hội trực tiếp dấn thân vào việc vươn tay ra với người nghèo và người túng thiếu. Như gương sáng của các Kitô hữu Đại Hàn tiên khởi vốn chứng tỏ, tính phong phú của đức tin được phát biểu qua tình liên đới cụ thể với anh chị em của mình, mà không chú ý tới văn hóa của họ hay địa vị xã hội của họ, vì, trong Chúa Kitô, “không có Hy Lạp hay Do Thái” (Gl 3:28). Cha hết sức biết ơn những người trong anh chị em, qua công việc mình làm và qua việc làm chứng của mình, đã đem sự hiện diện đầy an ủi của Chúa tới cho những người sống bên lề xã hội chúng ta. Ta không nên hạn chế hoạt động này trong việc giúp đỡ có tính bác ái, mà phải mở rộng nó ra tới việc biết quan tâm một cách thực tiễn tới việc phát triển nhân bản. Không chỉ trợ giúp mà thôi, mà còn phát triển con người nữa. Trợ giúp người nghèo là điều tốt và cần thiết, nhưng không đủ. Cha khuyến khích anh chị em nhân thừa các cố gắng của anh chị em trong lãnh vực cổ vũ con người, để mọi người nam nữ biết được niềm vui vốn phát sinh từ phẩm giá của việc hàng ngày kiếm được cơm áo và nâng đỡ gia đình mình. [...]

“Cha cũng muốn cảm ơn sự đóng góp rất đáng kể của phụ nữ Công Giáo Đại Hàn vào đời sống và sứ mệnh của Giáo Hội trên quê hương này trong tư cách làm mẹ, làm giáo lý viên và thầy dạy, và nhiều cách khác không thể đếm được. Cũng vậy, cha chỉ có thể nhấn mạnh tầm quan trọng của chứng tá được các gia đình Kitô Giáo cung hiến. Vào thời điểm có cuộc khủng hoảng lớn về đời sống gia đình, như ta thấy hiện nay, các cộng đồng Kitô hữu của ta được mời gọi nâng đỡ các cặp vợ chồng và các gia đình trong việc họ chu toàn sứ mệnh riêng của họ trong đời sống Giáo Hội và xã hội. Gia đình vẫn là đơn vị căn bản của xã hội và là trường học đầu tiên trong đó trẻ em học được các giá trị nhân bản, tâm linh và luân lý giúp chúng trở thành hải đăng của tính tốt, của chính trực và công lý trong các cộng đồng chúng ta.

“Anh chị em thân mến, bất kể sự đóng góp đặc thù của anh chị em có như thế nào vào sứ mệnh của Giáo Hội, cha vẫn yêu cầu anh chị em cố vũ, trong cộng đồng của anh chị em, một cuộc huấn luyện các tín hữu giáo dân trọn vẹn hơn, với một nền giáo lý và một nền linh hướng liên tục. Trong mọi điều anh chị em làm, cha yêu cầu anh chị em làm trong tinh hòa hợp trọn vẹn cả tâm lẫn trí với các mục tử của anh chị em, cố gắng đem các tầm nhìn thông sáng, các tài năng và các đặc sủng của anh chị em vào việc phục vụ phát triển Giáo Hội trong hợp nhất và vươn tay ra truyền giáo. Sự đóng góp của anh chị em là điều chủ yếu vì tương lai Giáo Hội Đại Hàn cũng như trên khắp Á Châu sẽ tùy thuộc phần lớn vào sự khai triển một viễn kiến Giáo Hội học đặt cơ sở trên linh đạo hiệp thông, tham dự và chia sẻ ơn phúc (xem *Giáo Hội Tại Á Châu*, số 45).

"Một lần nữa, cha tỏ lòng biết ơn đối với mọi điều chúng con đang làm để xây dựng Giáo Hội Đại Hàn trong thánh thiện và nhiệt thành. Ước mong anh chị em không ngừng rút tía được từ lễ hy sinh Thánh Thể sự linh hứng và sức mạnh cho công việc tông đồ của anh chị em, nhờ thế “tình yêu Thiên Chúa và tình yêu nhân loại, vốn là linh hồn của việc tông đồ, được thông truyền và nuôi dưỡng” (*Lumen Gentium*, số 33). Cha khẩn cầu để anh chị em và gia đình anh chị em và tất cả mọi người tham dự vào các công việc thể xác và tinh thần của giáo xứ, hiệp hô và phong trào của anh chị em được hưởng hân hoan và bình an của Chúa Giêsu Kitô và sự che chở đầy yêu thương của Đức Maria, Mẹ chúng ta. Một lần nữa, cha xin anh chị em cầu nguyện cho cha...”

Đời thánh hiến là hồng ơn quý giá cho Giáo Hội và thế giới

Trước đó, vào hồi 5 giờ 30 chiều, tại Hội Trường của Cộng Đồng Kkottognae, Đức Phanxicô đã nói chuyện với khoảng 5,000 nam nữ tu sĩ, đại diện các hội dòng Công Giáo tại Đại Hàn. Trong buổi gặp gỡ này, ngài đã đọc bài diễn văn sau đây:

“Anh chị em thân mến trong Chúa Kitô,

“Cha xin chào hỏi anh chị em tất cả với tâm tình âu yếm trong Chúa. Quả là điều tốt đẹp được hiện diện với anh chị em hôm nay và được chia sẻ các giờ phút hiệp thông này. Tính đa dạng lớn lao trong các đặc sủng và việc tông đồ, mà anh chị em đại diện, đang làm đời sống của Giáo Hội tại Đại Hàn và nhiều nơi khác phong phú một cách kỳ diệu... Cha cảm ơn anh chị em và tất cả các anh chị em của anh chị em, về các cố gắng xây dựng Nước Thiên Chúa tại xứ sở thân yêu này...”

“Lời Thánh Vịnh: ‘Dẫn cho hồn xác suy tàn, thì nơi ẩn náu, kỷ phần lòng con, muôn đời là Chúa cao tôn’ (Tv 73:26) mời gọi chúng ta suy nghĩ về chính cuộc sống của mình. Thánh vịnh gia tiết ra một niềm tin tưởng hân hoan vào Thiên Chúa. Tất cả chúng ta đều biết rằng dù niềm vui không được phát biểu cùng một cách ở mọi lúc trong đời, nhất là lúc gặp khó khăn lớn lao, nhưng “nó vẫn luôn tồn tại, dù chỉ lấp loé, phát sinh từ niềm chắc chắn bản thân của ta rằng, xét cho cùng, ta được Thiên Chúa yêu thương vô hạn” (*Evangelii Gaudium*, 6). Niềm xác tín được Thiên Chúa yêu thương nằm ở ngay tâm điểm ơn gọi của anh chị em: trở thành cho người khác dấu chỉ hữu hình sự hiện diện của Nước Thiên Chúa, một sự nếm trước các niềm vui thiên đàng vĩnh cửu. Chỉ khi nào chứng tá của ta vui tươi, ta mới lôi cuốn được những con người nam nữ cho Chúa Kitô. Và niềm vui này là một hồng phúc cần nuôi dưỡng bằng đời sống cầu nguyện, suy niệm lời Thiên Chúa, cử hành các bí tích và cuộc sống cộng đoàn. Điều này rất quan trọng. Thiếu những điều này, các yếu đuối và khó khăn sẽ diễn ra làm tan biến niềm vui mà chúng ta đã biết ở lúc bắt đầu cuộc hành trình.

“Đối với anh chị em, những người nam nữ tận hiến cho Thiên Chúa, niềm vui này bắt rễ trong mầu nhiệm thương xót của Chúa Cha đã được mạc khải trong lễ hy sinh của Chúa Kitô trên Thánh Giá. Bất kể các đặc sủng của anh chị em hướng anh chị em vào chiêm niệm nhiều hơn hay vào đời hoạt động nhiều hơn, anh chị em vẫn bị thách thức trở thành “các chuyên viên” về lòng Chúa Thương Xót qua cuộc sống của anh chị em trong cộng đoàn. Do kinh nghiệm, cha biết rằng cuộc sống cộng đoàn không luôn dễ dàng, nhưng nó là cơ sở huấn luyện mà Chúa quan phòng đã dành cho trái tim chúng ta. Không chờ đợi tranh chấp là điều không thực tiễn chút nào; các hiểu lầm sẽ xảy ra và cần được đối phó. Bất chấp các khó khăn này, chính trong cuộc sống cộng đoàn, chúng ta được mời gọi lớn lên trong từ bi, nhẫn nại và bác ái hoàn toàn.

“Cảm nghiệm lòng Chúa thương xót, được nuôi dưỡng bằng cầu nguyện và cộng đoàn, phải lên khuôn tất cả những gì anh chị em là và anh chị em làm. Đức khiết tịnh, nghèo khó và vâng lời của anh chị em sẽ là chứng tá hân hoan cho tình yêu Thiên Chúa bao lâu anh chị em đứng vững trên tảng đá lòng Người thương xót. Nó là tảng đá. Nhất định đúng như thế với đức vâng lời. Việc vâng lời trưởng thành và đại lượng đòi anh chị em phải bám vào việc cầu nguyện với Chúa Kitô, Đấng, khi mặc lấy thân phận tôi trung, đã học vâng lời nhờ những gì Người chịu đau khổ (xem *Perfectae Caritatis*, số 14). Không có đường tắt: Thiên Chúa muốn trái tim ta cách trọn vẹn và điều này có nghĩa ta phải “để ta đi” and “đi ra ngoài” chính ta mỗi ngày mỗi hơn.

“Một cảm nghiệm sống động về lòng thương xót vững bền của Chúa cũng nâng đỡ ước mong đạt được sự hoàn hảo về đức ái vốn phát sinh từ một tâm hồn trong sạch. Sự trong sạch nói lên sự toàn tâm toàn trí tận hiến cho tình yêu của Thiên Chúa, Đấng vốn là “sức mạnh của trái tim ta”. Tất cả chúng ta đều hiểu việc này hàm ẩn một dần thân có tính bản thân và đòi hỏi đến chừng nào. Các cảm dỗ trong lãnh vực này đòi ta phải khiêm nhường tin tưởng vào Thiên Chúa, phải tỉnh táo và kiên tâm. [...]

“Nhờ lời khuyên tin mừng về nghèo khó, anh chị em có khả năng nhận ra lòng thương xót của Chúa không những như nguồn sức mạnh mà còn như một kho tàng. Xem ra như mâu thuẫn nhưng sống nghèo khó quả có nghĩa đã tìm ra một kho tàng. Ngay khi ta mệt mỏi, ta vẫn có thể dâng lên Người trái tim nặng trĩu tội lỗi và yếu đuối của ta; vào những lúc ta cảm thấy bất lực nhất, ta vẫn có thể vươn tới Chúa Kitô, “Đấng đã tự làm ra nghèo để ta được nên giàu” (xem 2Cor 8:9). Nhu cầu căn bản này của ta muốn được tha thứ và chữa lành tự nó đã là một hình thức nghèo khó mà ta không bao giờ nên quên, bất kể ta đã tiến bộ bao xa về nhân đức. Cũng nên tìm ra cách phát biểu cụ thể lối sống của anh chị em, cả như các cá nhân lẫn như các cộng đoàn. Cha nghĩ cách riêng tới nhu cầu phải tránh né tất cả những gì làm phân tâm anh chị em và tạo nơi người khác sự ngỡ ngàng và tai tiếng. Trong cuộc sống tận hiến, nghèo khó vừa là “tường” vừa là “mẹ”. Là tường vì nó che chở cuộc sống tận hiến, là mẹ vì nó giúp cuộc sống này lớn lên và hướng dẫn nó tiến theo đường nẻo chính trực. Sự giả hình của những người tận hiến nam nữ khấn hứa nghèo khó mà lại sống như người giàu sẽ làm linh hồn tín hữu bị thương và gây hại cho Giáo Hội. Anh chị em cũng hãy nghĩ về việc sẽ là một cám dỗ nguy hiểm xiết bao khi chấp nhận một nào trạng chỉ hoàn toàn có tính chức năng, theo trần đời dẫn ta tới chỗ đặt hy vọng vào các phương thế nhân bản mà thôi và tiêu diệt mất chứng tá nghèo khó mà Chúa Giêsu Kitô của chúng ta đã sống và đã dạy dỗ ta [...]

"Anh chị em thân mến, với lòng khiêm nhường lớn lao, anh chị em hãy làm tất cả những gì có thể làm được để chứng minh rằng đời sống tận hiến là hồng ơn quý giá đối với Giáo Hội và đối với thế giới. Đừng giữ nó cho anh chị em; hãy chia sẻ nó, bằng cách đem Chúa Kitô

tới mọi ngõ ngách của xứ sở thân yêu này. Hãy để niềm vui của anh chị em tiếp tục tìm được biểu thức trong các cố gắng của anh chị em nhằm lôi cuốn và nuôi dưỡng các con gọi, và thừa nhận rằng mọi người anh chị em đều có phần trong việc đào tạo các người nam nữ tận hiến của ngày mai [...] Bất kể anh chị em hiến thân cho chiêm niệm nhiều hơn hay cho đời sống tông đồ nhiều hơn, anh chị em hãy nhiệt thành trong tình yêu đối với Giáo Hội tại Đại Hàn và ước nguyện được đem các đặc sủng riêng của anh chị em đóng góp vào sứ mệnh công bố Tin Mừng và xây dựng dân Chúa của Giáo Hội này trong hợp nhất, thánh thiện và yêu thương.

"Phó thác tất cả anh chị em, và cách riêng, các thành viên già nua và bệnh hoạn trong các cộng đoàn của anh chị em cho sự chăm sóc yêu thương của Đức Maria, Mẹ Giáo Hội, cha thân ái ban phép lành của cha làm bảo chứng ơn thánh và bình an bền vững trong Chúa Giêsu, Con trai ngài".

4. Đức Phanxicô phong chân phúc cho 124 vị tử đạo Đại Hàn

Theo tin CNA, Đức Phanxicô, hôm nay, 16 tháng Tám, đã phong chân phúc cho các vị Tử Đạo Đại Hàn là Phaolô Yun Ji-chung và 123 đồng bạn, ca ngợi các hy sinh vĩ đại của họ và lời kêu gọi “đặt Chúa Kitô lên trên hết” của họ.

Trong Thánh Lễ tại Cổng Gwanghwamun ở Hán Thành, trước hàng chục ngàn người, ngài nói rằng “Tất cả các vị đã sống và chết cho Chúa Kitô, và nay các vị đang trị vì với Người trong hân hoan và vinh quang. Chiến thắng của các vị tử đạo, chứng tá của các vị đối với sức mạnh của tình yêu Thiên Chúa, tiếp tục mang nhiều hoa trái hiện nay tại Đại Hàn, trong Giáo Hội từng nhận được sự lớn mạnh do chính các hy sinh của các vị”.

“Việc chúng ta cử hành Chân Phúc Phaolô và Các Bạn Tử Đạo đem lại cho chúng ta cơ hội trở về với những giờ phút đầu tiên, thời sơ sinh, có thể nói như thế, của Giáo Hội tại Đại Hàn. Nó mời gọi chúng ta, người Công Giáo Đại Hàn, nhớ tới các việc lớn lao mà Thiên Chúa đã thực hiện tại đất nước này và trân quý di sản đức tin và đức ái từng được các bậc cha ông ủy thác cho anh chị em”.

Kitô Giáo Đại Hàn có mặt từ thế kỷ 18, lúc các học giả Đại Hàn nghe biết sự phát triển đức tin tại Trung Hoa. Họ tới Trung Hoa để học hỏi Kitô Giáo nơi các nhà truyền giáo Dòng Tên. Rồi trở lại quê hương để giảng dạy đức tin, thu hút hàng ngàn tân tòng dù không có linh mục.

Các nhà cầm quyền Đại Hàn bắt đầu bách hại các Kitô hữu và ngăn cấm sách vở Công Giáo.

Phaolô Yun Ji-chung và Giacôbê Kwong Sang-yon, cả hai đều là người Công Giáo thuộc giai cấp quý tộc, bị chém đầu năm 1791 vì vi phạm lễ nghi Khổng Giáo. Việc xử tử họ đánh dấu việc khởi đầu cuộc bách hại lớn hàng giáo dân Đại Hàn.

Chỉ có một linh mục duy nhất, xuất thân từ Trung Hoa, trong số 124 vị tử đạo được phong chân phúc hôm nay.

Lời tuyên bố chính thức của Đức Giáo Hoàng về việc phong chân phúc đã khiến công chúng hoan hô vang dội trong khi kèn đồng và trống phách trỗi lên trong Công Trường Gwanghwamun. Những màn ảnh truyền hình khổng lồ dựng hai bên bàn thờ chiếu hình ảnh các vị tử đạo.

Bài giảng của Đức Phanxicô nói rằng nguồn gốc Kitô Giáo Đại Hàn chứng tỏ “tâm quan trọng, phẩm giá và vẻ đẹp” của ơn gọi làm người Công Giáo giáo dân.

Ngài nói: “Trong ơn quan phòng mầu nhiệm của Thiên Chúa, đức tin Kitô Giáo đã được mang tới các bờ biển Đại Hàn không qua các nhà truyền giáo; đúng hơn, nó đi thẳng vào tâm trí người dân Đại Hàn. Nó được dẫn khởi từ sự tò mò trí thức, muốn đi tìm sự thật tôn giáo. Nhờ gặp gỡ sơ khởi với Tin Mừng, các Kitô hữu Đại Hàn tiên khởi đã mở tâm trí mình cho Chúa Giêsu. Họ muốn hiểu biết nhiều hơn về Chúa Kitô, Đấng chịu đau khổ, chịu chết và đã sống lại từ cõi chết”.

Các vị tử đạo Đại Hàn đã được thừa nhận là Thánh. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II phong hiển thánh cho 103 vị tử đạo Đại Hàn vào ngày 6 tháng Năm năm 1984 trong một cuộc viếng thăm Nam Hàn.

Trong bài giảng của ngài, Đức GH Phanxicô khẩn cầu các vị thánh này, Thánh Anrê Kim Taegon, Phaolô Chong Hasang và các bạn tử đạo, cùng với các vị mới được phong chân phúc.

Ngài nói “Tất cả các vị đã sống và đã chết cho Chúa Kitô, và giờ đây, các vị đang hiển trị với Người trong hân hoan và vinh quang”.

Đức Giáo Hoàng thảo luận bài đọc Tin Mừng trích từ chương 17 Tin Mừng theo Thánh Gioan và sự liên quan của nó đối với các vị vừa được phong chân phúc.

Ngài cho hay: “...Điều có ý nghĩa là khi Chúa Giêsu cầu xin Chúa Cha thánh hiến và che chở chúng ta, Người không xin Chúa Cha lấy chúng ta ra khỏi thế gian này. Chúng ta biết rằng Người sai các môn đệ ra đi làm men thánh thiện và sự thật trong thế gian: làm muối đất, làm ánh sáng thế gian. Về điều này, các vị tử đạo chỉ đường cho ta”.

Các vị tử đạo Đại Hàn “đã phải chọn giữa việc theo chân Chúa Giêsu hay theo thế gian. Họ biết cái giá của việc làm môn đệ. Họ sẵn sàng thực hiện những hy sinh lớn lao và tự để mình bị tước đoạt bất cứ những gì tách biệt họ khỏi Chúa Kitô: của cải, đất đai, danh tiếng và vinh dự, vì họ biết rằng chỉ một mình Chúa Kitô mới là trân châu ngọc quý thực sự của họ”.

Đức GH lưu ý sự cám dỗ “muốn thỏa hiệp đức tin, muốn hạ thấp các đòi hỏi triệt để của Tin Mừng và sống theo tinh thần thời đại. Ấy thế nhưng các vị tử đạo kêu gọi chúng ta đặt Chúa Giêsu lên trên hết và nhìn mọi sự khác trên thế gian này trong tương quan với Người và vương quốc đời đời của Người. Các vị thách thức chúng ta suy nghĩ về điều ta sẵn sàng chết cho”.

Đức Phanxicô kết thúc bài giảng của ngài bằng một lời cầu nguyện: “Ước chi lời cầu nguyện của mọi vị tử đạo Đại Hàn, kết hợp với lời cầu nguyện của Đức Mẹ, Mẹ Giáo Hội, giúp chúng ta nhận được ơn kiên nhẫn trong đức tin và trong mọi việc lành phúc đức, ơn thánh thiện và trong sạch tâm hồn, và lòng nhiệt thành tông đồ trong việc làm chứng cho Chúa Giêsu trên quê hương yêu quý này, trên khắp Á Châu, và cho tới tận cùng trái đất”

Chương Bốn: Thăm Liên hiệp Âu Châu tháng 11 năm 2014

Đức Giáo Hoàng thúc giục một Âu Châu “cô đơn” “chỉ lưu tâm tới mình” tìm lại linh hồn mình

Tới quốc hội Âu Châu sáng nay, 25 tháng 11 và được chủ tịch Martin Schultz cùng hơn 7 trăm đại biểu nồng nhiệt chào đón, Đức GH Phanxicô đã đọc một bài diễn văn dài. Theo Đài Phát Thanh Vatican, Đức Phanxicô kêu gọi một Âu Châu cô đơn và chỉ lưu ý tới mình phục hồi vai trò chủ đạo thế giới của mình, căn tính của mình như người bảo vệ phẩm giá siêu việt của con người, người nghèo, di dân, người bị bách hại, người trẻ và người già, tìm lại linh hồn mình là Kitô Giáo.

Trong bài diễn văn dài của ngài, Đức Phanxicô nói với các đại biểu QH Âu Châu rằng lịch sử hai ngàn năm vốn liên kết Âu Châu và Kitô Giáo, “không hẳn không có tranh chấp hay sai lầm, nhưng được thúc đẩy bởi ước vọng cùng làm việc cho ích lợi của mọi người”. Ngài nói: “đó là hiện tại và là tương lai của chúng ta. Đó là căn tính của chúng ta”.

Đức GH cũng thúc giục 500 triệu công dân của Âu Châu hãy coi các vấn đề của Liên Hiệp, vấn đề kinh tế, ngưng đọng, thất nghiệp, di dân, mức nghèo gia tăng và càng ngày càng bị phân cực, như “sức mạnh của hợp nhất” để ta vượt thắng sợ sệt và bất tin tưởng lẫn nhau.

Ngài nói rằng phẩm giá là ý niệm then chốt trong diễn trình tái thiết sau Thế Chiến Hai và đã dẫn tới Dự Án Âu Châu. Ngày nay, nó vẫn còn là tâm điểm đối với cam kết của Liên Hiệp Âu Châu. Nhưng ngài cảnh cáo rằng : ý niệm nhân quyền thường bị hiểu lầm và sử dụng sai.

Ngài nói tới khuynh hướng đề cao các quyền của cá nhân “mà không lưu tâm gì tới sự kiện này: mỗi hữu thể nhân bản đều là thành phần của một bối cảnh xã hội, từ đó, các quyền lợi và nghĩa vụ của họ bị cột chặt với các quyền lợi và nghĩa vụ của người khác và với ích chung của chính xã hội”.

Nhân phẩm siêu việt- Đức GH nói tiếp, có nghĩa coi các hữu thể nhân bản không như những hữu thể tuyệt đối, mà như những hữu thể trong tương quan. Ngài đề cập tới một Âu Châu đầy rẫy những cơn bệnh cô đơn, hậu quả trực tiếp của khuynh hướng cá nhân chủ nghĩa. Ngài nói rằng cuộc khủng hoảng kinh tế càng làm tệ hơn sự cô đơn bằng bạc này và nuôi dưỡng một sự bất tin tưởng mỗi ngày một lớn hơn nơi con người đối với các định chế bị coi là xa vời và có tính bàn giấy.

Đức GH nói tới cảnh giàu có tạm bợ của các lối sống vị kỷ, dừng đứng đối với những người nghèo nhất trong các người nghèo, trong đó, các vấn đề kỹ thuật và kinh tế chiếm hết các cuộc tranh luận chính trị, có hại cho việc quan tâm chân chính đối với những con người nhân bản.

Ngài nhận định rằng điều trên giản lược sự sống nhân bản thành một “cái chốt trong một cỗ máy” mà nếu không hữu dụng nữa, ta có thể vứt bỏ chẳng lo âu gì, như trường hợp những người bệnh sắp chết, những người cao niên bị bỏ rơi không ai chăm sóc, và các trẻ em bị giết ngay trong bụng mẹ”. Trích dẫn lời Đức Bênêđictô XVI, Đức Phanxicô nói rằng điều này là một sai lầm lớn mà ta phạm phải “khi để cho kỹ thuật thống trị”; hậu quả là hỗn độn giữa cùng đích và phương tiện.

Đức GH nói thêm rằng tương lai Âu Châu tùy thuộc việc phục hồi mối liên kết sinh tử giữa việc cởi mở đối với Thiên Chúa và khả năng thực tế và cụ thể biết đối đầu với các tình thế và vấn đề.

Ngài nói rằng Kitô Giáo không phải là một đe dọa đối với Âu Châu thế tục mà đúng hơn là một phong phú hóa. Theo ngài, các tôn giáo có thể giúp Âu Châu phản công “nhiều hình thức quá khích” đang tràn lan hiện nay; những hình thức này thường là “hậu quả của việc trống vắng lớn lao các lý tưởng mà ta đang chứng kiến hiện nay tại Tây Phương”.

Ở đây, ngài lên án “sự im lặng đáng xấu hổ và có tính đồng lõa” của nhiều người trong khi các nhóm thiểu số tôn giáo bị “trục xuất khỏi nhà cửa và sinh quán của họ, bị bán làm nô lệ, bị giết, bị chặt đầu, bị đóng đinh hoặc thiêu sống”.

Đức Phanxicô tiếp tục nhận xét rằng huy hiệu của Liên Hiệp Âu Châu là Hợp Nhất Trong Đa Dạng, nhưng hợp nhất không có nghĩa độc dạng. Duy trì sống động nền dân chủ ở Âu Châu có nghĩa phải tránh những khuynh hướng hoàn cầu hóa nhằm xóa bỏ thực tại.

Duy trì sống động các nền dân chủ là một thách đố của thời điểm lịch sử hiện giờ, nhưng ta không được để cho thách đố này xụp đổ dưới áp lực các quyền lợi đa quốc vốn không có chi là phổ quát cả. Thách đố này có nghĩa là nuôi dưỡng các tài năng của mỗi người, đàn ông cũng như đàn bà; là đầu tư vào gia đình, tế bào nền tảng và là yếu tố quý báu nhất của bất cứ xã hội nào; đầu tư vào các viện giáo dục; vào người trẻ ngày nay, những người đang yêu cầu một nền giáo dục thích đáng và đầy đủ, giúp họ nhìn về tương lai với niềm hy vọng chứ không chán nản.

Trong các lãnh vực như sinh thái, Âu Châu luôn là người tiên đạo, Đức Phanxicô nói thế, nhưng ngài nhận định thêm rằng ngày nay “hàng triệu người trên khắp thế giới đang chết đói trong khi hàng tấn thực phẩm bị vất bỏ khỏi bàn ăn của ta hàng ngày”.

Ngài cũng đề cập tới việc phải cổ vũ các chính sách tạo nhân dụng, nhưng trên hết “phục hồi phẩm giá lao động bằng cách bảo đảm các điều kiện làm việc thích đáng” trong khi tránh việc bóc lột nhân công và bảo đảm để họ “có khả năng tạo lập một gia đình và giáo dục con cái”.

Về vấn đề di dân, Đức GH Phanxicô kêu gọi một đáp ứng thống nhất và ngài lên án việc thiếu một cố gắng rộng lớn có phối hợp của Âu Châu trong việc chấp nhận các chính sách có thể trợ giúp di dân ngay tại quốc gia gốc của họ và cổ vũ việc hội nhập

họ một cách hợp công lý và thực tiễn. Ngài nói giữa tiếng hoan hô vang dậy và thật dài: “Ta không thể để Địa Trung Hải thành một nghĩa địa bao la!”.

Chương Năm: Thăm Sri Lanka tháng 1/2015

1. Diễn Văn của Đức Phanxicô trong lễ nghinh đón tại Phi Trường Colombo (Ngày 13/01/2015)

Máy bay chở Đức Phanxicô và đoàn tùy tùng đã đáp xuống phi trường quốc tế Bandaranaike, vào sáng sớm ngày 13 tháng Giêng năm 2015. Đức Giáo Hoàng đã được Tân Tổng Thống Sri Lanka Maithripala Sirisena tiếp đón. Sau đó, ngài được hướng dẫn tới khán đài danh dự và nhận 21 phát súng chào mừng.

Sau đây là nguyên văn bài diễn văn ngài đọc tại buổi lễ nghinh đón này:

Kính thưa tổng thống,
Kính thưa các thẩm quyền chính phủ,
Kính thưa đức Hồng Y, các vị giám mục,
Các bạn thân mến,

Tôi cảm ơn quý vị về sự đón tiếp niềm nở của quý vị. Tôi vốn chờ đợi cuộc viếng thăm Sri Lanka này và những ngày chúng ta sẽ cùng dành cho nhau. Sri Lanka vốn được gọi là Hòn Ngọc Ấn Độ Dương vì vẻ đẹp tự nhiên của nó. Điều còn quan trọng hơn nữa, hòn đảo này còn nổi tiếng về tình ấm áp của nhân dân và tính đa dạng phong phú trong các truyền thống văn hóa và tôn giáo của nó.

Kính thưa tổng thống, tôi xin bày tỏ với ngài lời nguyện chúc tốt đẹp nhất của tôi đối với các trách nhiệm mới của ngài. Tôi xin chào kính các thành viên xuất chúng của chính phủ và các thẩm quyền dân sự đã dành cho chúng tôi vinh dự bằng cách hiện diện tại đây. Tôi đặc biệt cảm ơn sự hiện diện của các vị lãnh đạo tôn giáo ưu việt, những vị từng đóng một vai trò quan trọng trong đời sống quốc gia này. Và dĩ nhiên, tôi muốn bày tỏ lòng quý mến của tôi đối với các tín hữu, các thành viên của ca đoàn, và nhiều người từng góp phần giúp cho cuộc viếng thăm này thành khả hữu. Tự đáy lòng tôi, tôi xin cảm ơn tất cả quý vị vì lòng tốt và hiếu khách của quý vị.

Chuyến viếng thăm Sri Lanka của tôi chủ yếu có tính mục vụ. Là mục tử phổ quát của Giáo Hội Công Giáo, tôi có nhiệm vụ tới đây để gặp gỡ, khuyến khích và cầu nguyện với người Công Giáo của hòn đảo này. Đỉnh cao của chuyến viếng thăm sẽ là việc phong hiến thánh cho Chân Phúc Joseph Vaz, mà điển hình về lòng bác ái Kitô Giáo và lòng tôn trọng đối với mọi người, bất kể sắc tộc hay tôn giáo, vẫn tiếp tục linh hứng và dạy bảo chúng ta ngày nay. Nhưng chuyến viếng thăm của tôi cũng nhằm nói lên tình yêu và quan tâm của Giáo Hội đối với mọi người Sri Lanka, và củng cố ý nguyện của cộng đồng Công Giáo muốn trở thành người tham dự tích cực vào đời sống của xã hội này.

Quả là một thảm kịch đang tiếp diễn trong thế giới chúng ta khi có quá nhiều cộng đồng đang gây chiến với nhau. Việc không có khả năng hoà giải các dị biệt và bất đồng, bất luận cũ hay mới, đã tạo nên các căng thẳng có tính sắc tộc và tôn giáo, thường đi đôi với những cuộc bạo động. Sri Lanka, trong nhiều năm, từng biết tới các

khiếp đảm của tranh chấp nội chiến, và nay đang tìm cách củng cố hòa bình và hàn gắn các vết thương của những năm tháng vừa nói. Không dễ chút nào khi phải vượt thắng di sản đắng đót của bất công, thù nghịch và bất tín do cuộc tranh chấp để lại. Việc này chỉ có thể làm được bằng việc vượt thắng sự ác bằng sự thiện (xem Rm 12:21) và bằng việc vun sỏi các nhân đức giúp phát huy hòa giải, liên đới và hòa bình. Diễn trình hàn gắn cũng cần phải bao gồm việc theo đuổi sự thật, không phải để mở lại các vết thương cũ, mà đúng hơn như một phương thế cần thiết để cổ vũ công lý, hàn gắn và hợp nhất.

Các bạn thân mến, tôi tin chắc rằng các tín đồ của các truyền thống tôn giáo khác nhau có một vai trò thiết yếu phải đóng trong diễn trình tế vi hoà giải và tái thiết hiện đang diễn ra trên xứ sở này. Muốn cho diễn trình này thành công, mọi thành viên của xã hội phải cùng làm việc với nhau; mọi người phải có tiếng nói. Mọi người phải được tự do nói lên các quan tâm, các nhu cầu, các nguyện vọng và nỗi sợ của mình. Điều quan trọng nhất là họ phải sẵn sàng chấp nhận người khác, tôn trọng các đa dạng hợp pháp, và học sống như một gia đình. Bất cứ nơi nào nếu người dân biết lắng nghe nhau một cách khiêm tốn và cởi mở, thì các giá trị và nguyện vọng chung của họ đều hết thấy trở nên hiển hiện. Đa dạng không còn bị coi là đe dọa nữa, mà là nguồn làm ta phong phú. Con đường tiến tới công lý, hòa giải và hoà hợp xã hội mỗi ngày càng trở nên hiển hiện hơn.

Theo chiều hướng trên, công trình tái thiết vĩ đại phải bao gồm việc cải thiện các hạ tầng cơ sở và thỏa mãn các nhu cầu vật chất, nhưng cũng phải, và còn quan trọng hơn nữa, phải bao gồm việc phát huy nhân phẩm, tôn trọng nhân quyền, và bao gồm trọn vẹn mọi thành viên của xã hội. Tôi hy vọng rằng các nhà lãnh đạo chính trị, tôn giáo và văn hóa của Sri Lanka, qua việc đo lường từng lời nói và việc làm của mình bằng sự thiện và việc hàn gắn, sẽ đóng góp lâu dài cho sự tiến bộ vật chất và tâm linh của nhân dân Sri Lanka.

Kính thưa tổng thống, các bạn thân mến, một lần nữa, tôi xin cảm ơn sự chào đón của quý vị. Ước mong những ngày chúng ta dành cho nhau này sẽ là những ngày của bằng hữu, của đối thoại và của liên đới. Tôi khẩn cầu phúc lành dồi dào của Thiên Chúa xuống trên Sri Lanka, Hòn Ngọc Ấn Độ Dương, và tôi cầu nguyện cho vẻ đẹp của nó sẽ tỏa sáng trong nền thịnh vượng và hòa bình của mọi người dân trong nước.

2. Diễn văn nghinh đón của Tổng Thống Sri Lanka

Trước đó, Tổng Thống Cộng Hòa Dân Chủ Xã Hội Sri Lanka, ông Maithripala Sirisena, đã chào mừng Đức Thánh Cha bằng bài diễn văn sau đây:

Kính thưa Đức Thánh Cha,
Kính thưa Đức Quốc Vụ Khanh và các Thành Viên của Phái Đoàn Tòa Thánh
Kính thưa Thủ Tướng,
Quý Bộ Trưởng và Thành Viên Quốc Hội
Quý vị,

Quý Bà và Quý Ông,

Thật là một dịp hân hoan và trang trọng được nhân danh chính phủ và nhân dân tôi chào đón Đức Thánh Cha tới Sri Lanka. Quả thực là một vinh dự khi Đức Thánh Cha khởi diễn cuộc tông du Á Châu bằng cuộc viếng thăm Sri Lanka.

Cuộc viếng thăm của ngài cũng đặc biệt có ý nghĩa đối với bản thân tôi, vì tôi mới được bầu vào chức vụ Tổng Thống chỉ trước đây mấy ngày và cuộc viếng thăm của Đức Thánh Cha cho tôi cơ hội để tiếp nhận các chúc lành của ngài khi tôi bắt đầu nhiệm kỳ của mình.

Đúng 20 năm trước đây, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II từng được chào đón khi tới mảnh đất này. Vào lúc đó, Sri Lanka đang bị lôi cuốn vào một cuộc khủng bố đầy tính tiêu diệt, tiếp theo các xáo trộn do quân khủng bố gây ra cho cuộc sống hàng ngày của nhân dân. Hôm nay, Đức Thánh Cha tới với một Sri Lanka đổi mới, nơi hòa bình và thịnh vượng đang trỗi vượt tại mọi vùng của Hòn Đảo, với người dân được hưởng phần phúc, nhờ được sống hợp phẩm giá. Hiển nhiên nhiều sáng kiến đã giúp giải quyết các thách đố của cảnh nghèo. Ưu tiên đặc biệt mà Đức Thánh Cha vốn dành cho việc nhổ tận gốc cảnh nghèo, và các cố gắng toàn cầu nhằm giảm thiểu sự bất quân bình kinh tế giữa người giàu và người nghèo, quả đang ghi nhớ.

Kính thưa Đức Thánh Cha, cuộc viếng thăm Sri Lanka lần này có một ý nghĩa đặc biệt, khi chính phủ của tôi đang diễn tiến trên đường phát huy đối thoại và hòa giải giữa nhân dân, như phương thế củng cố phần phúc hòa bình. Chúng tôi là một dân tộc tin vào sự khoan dung và sống chung tôn giáo, đặt căn bản trên gia tài tâm linh cổ xưa đã bao thế kỷ qua của chúng tôi. Sự đóng góp đầy ý nghĩa mà Đức Thánh Cha đang thực hiện để đem lại hòa bình và hòa giải giữa các quốc gia và cộng đồng quả làm người ta phấn khởi và cuộc viếng thăm này sẽ góp phần vào các cố gắng đối nội của Sri Lanka.

Kính thưa Đức Thánh Cha, tôi hết sức vui mừng vì trong cuộc viếng thăm này, ngài sẽ phong hiển thánh cho vị thánh đầu tiên của Sri Lanka, Chân Phúc Joseph Vaz, một nhà truyền giáo Công Giáo từ Goa, Ấn Độ, tới, người từng đóng góp một cách ý nghĩa vào sự phát triển của Đức Tin Công Giáo trên xứ sở này. Việc phong hiển thánh này quả là một vinh dự cho nhân dân Sri Lanka, và những người trong vùng, nhất là người có đức tin Công Giáo.

Thưa Đức Thánh Cha, hai xứ sở chúng ta từng đóng một vai trò có ý nghĩa trong việc phát huy hai trong số các tín ngưỡng chính của thế giới, là Kitô Giáo và Phật Giáo. Trong Thánh Tin Mừng, Chúa Giêsu Kitô vốn dạy những người theo Người rằng "Các con hãy yêu thương kẻ thù của các con, hãy chúc phúc cho người nguyên rủa các con, và bách hại các con" (Mt 5:44). Cũng thế, Đức Buddha vốn dạy rằng "Trên đời này, không thể làm dịu hận thù bằng hận thù mà bằng lòng nhân hậu yêu thương. Sự ác phải được sự thiện khuất phục" (Dhammapada). Những lời dạy có tính vĩnh cửu này nhập thân nhiều giá trị chung trong Kitô Giáo và trong Phật Giáo mà nhân dân nước tôi vốn tuyên xưng. Chúng nhắc chúng tôi nhớ rằng việc đóng góp có ý nghĩa có

thể thực hiện được xuyên qua cuộc đối thoại liên tôn, tiến tới hoà hợp và liên đới xã hội, và đây cũng là sứ điệp của Đức Thánh Cha cho "Ngày Hoà Bình Thế Giới" vào tuần trước.

Nhân danh Chính Phủ và nhân dân Sri Lanka, Tôi xin cầu chúc ngài một cuộc viếng thăm đầy hiệu quả và đáng ghi nhớ nhất. Tôi mong đợi cuộc thảo luận của chúng ta nhằm củng cố và tăng cường hơn nữa các liên hệ giữa Sri Lanka và Tòa Thánh.

Tôi cầu mong các chúc lành của Đức Thánh Cha cho nhân dân Sri Lanka, cả ở trong nước lẫn ở ngoại quốc, và xin ngài cầu nguyện cho nền hòa bình, tiến bộ và thịnh vượng của xứ sở này.

Xin cảm ơn ngài.

Chương Sáu: Thăm Phi Luật Tân tháng 1/2015

1. Diễn Văn của Đức Phanxicô tại Phủ Tổng Thống Phi Luật Tân

(Ngày 15/01/2015)

Khởi đầu trọn ngày đầu tiên tại Manila, thủ đô Phi Luật Tân, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gặp TT Benigno Aquino, cùng với các nhà lãnh đạo chính trị khác. Ngài thúc giục họ từ bỏ thói nát và phát huy “lòng trung thực, đức liêm chính và dân thân phục vụ ích chung”.

Nói với các nhà cầm quyền dân sự và các nhà ngoại giao tụ họp tại Đại Sảnh Rizal ở Manila, Đức Giáo Hoàng nói tới việc phải bảo vệ gia đình, người trẻ và người già, bảo đảm công bình xã hội và tôn trọng nhân phẩm mọi người.

Sau đây là nguyên văn bài diễn văn của ngài với các nhà cầm quyền và ngoại giao đoàn tại Dinh Malacanang ở Manila:

Kính thưa quý bà và quý ông,

Tôi xin cảm ơn ngài, thưa tổng thống, về sự nghinh đón tốt đẹp và những lời chào mừng của ngài nhân danh các nhà cầm quyền và nhân dân Phi Luật Tân, cũng như các thành viên lỗi lạc của ngoại giao đoàn. Tôi hết sức biết ơn đối với lời ngài mời tôi tới thăm Phi Luật Tân. Chuyến viếng thăm của tôi trước nhất có tính mục vụ. Nó diễn ra trong lúc Giáo Hội tại đất nước này đang chuẩn bị cử hành năm thế kỷ công bố Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô tại những bờ biển này. Sứ điệp Kitô Giáo vốn có một ảnh hưởng lớn lao đối với nền văn hóa Phi Luật Tân. Tôi hy vọng rằng lễ kỷ niệm quan trọng này sẽ nói lên hoa trái liên tục của sứ điệp ấy và tiềm năng gọi hứng của nó đối với một xã hội rất xứng đáng với lòng tốt, phẩm giá và ước vọng của nhân dân Phi Luật Tân.

Một cách đặc biệt, chuyến viếng thăm này nhằm nói lên sự gần gũi của tôi với các anh chị em từng chịu đau khổ, mất mát và tàn phá gây ra bởi trận bão Yolanda. Cùng với nhiều người trên khắp thế giới, tôi vốn ngưỡng phục sức mạnh anh hùng, đức tin và sự dẻo dai do rất nhiều người Phi Luật Tân chứng tỏ trước thiên tai này, và rất nhiều thiên tai khác. Các đức tính này, nhờ bắt nguồn không ít từ niềm hy vọng và tình liên đới do đức tin Kitô Giáo gọi hứng, đã tạo nên một dòng suối lòng tốt và đại lượng, nhất là nơi rất nhiều người trẻ. Trong giờ phút khủng hoảng quốc gia đó, không biết bao nhiêu người đã chạy tới giúp đỡ người lân cận đang cần đến của mình. Bằng một hy sinh lớn lao, họ đã dành thì giờ và tài nguyên của họ để tạo ra cả một hệ thống trợ giúp hỗ tương và cùng làm việc cho ích chung.

Diễn hình liên đới trên trong công trình tái thiết dạy ta một bài học quan trọng. Giống như một gia đình, mọi xã hội đều rút tía từ các tài nguyên sâu sắc nhất của mình để đương đầu với các thách đố. Ngày nay, Phi Luật Tân, cùng với nhiều quốc gia khác tại Á Châu, đang đương đầu với thách đố phải xây dựng cho bằng được một xã hội hiện đại trên các nền tảng vững chắc, một xã hội biết tôn trọng các giá trị nhân bản

chân chính, bảo vệ nhân phẩm và nhân quyền do Thiên Chúa ban, và sẵn sàng đương đầu với các nan đề chính trị và đạo đức mới mẻ và phức tạp. Như nhiều tiếng nói tại quốc gia của ngài từng chỉ rõ, nay là lúc, hơn bao giờ hết, các nhà lãnh đạo chính trị cần phải nổi bật về lòng trung thực, đức liêm chính và sự dấn thân phục vụ ích chung. Bằng cách này, họ sẽ giúp duy trì các tài nguyên nhân bản và thiên nhiên phong phú mà Thiên Chúa đã chúc lành ban cho xứ sở này. Nhờ thế, họ sẽ có khả năng điều phối được các tài nguyên tinh thần cần thiết cho việc đương đầu với các đòi hỏi của hiện tại, và truyền lại cho các thế hệ đang đến một xã hội thực sự công bình, liên đới và hòa bình.

Điều chủ yếu để đạt được các mục tiêu quốc gia nói trên là bốn phạm luận lý đòi phải đảm bảo công bình xã hội và tôn trọng nhân phẩm. Truyền thống vĩ đại của Thánh Kinh buộc mọi người có bốn phạm phải lắng nghe tiếng nói của người nghèo. Nó mời gọi ta phá tan mọi lời tởm bất công và áp bức từng phát sinh ra những bất bình đẳng xã hội tởm tường, và hết sức tai tiếng. Việc canh tân các cơ cấu xã hội từng duy trì cái nghèo khôn nguôi và việc loại bỏ người nghèo, trước nhất, đòi phải hồi tâm hồi trí. Các giám mục Phi Luật Tân từng yêu cầu rằng năm nay phải được dành làm “Năm Người Nghèo”. Tôi hy vọng rằng lời kêu gọi có tính tiên tri này sẽ thách đố mọi người, ở mọi trình độ xã hội, chịu bác bỏ mọi hình thức thói nát từng làm chệch hướng các tài nguyên không đến với người nghèo, và chịu đồng lòng cố gắng làm sao cho mọi người nam nữ và cả trẻ em nữa được bao gồm vào đời sống cộng đồng.

Dĩ nhiên, phải dành cho gia đình và nhất là người trẻ một vai trò nền tảng trong việc đổi mới xã hội. Điểm nổi bật trong chuyến viếng thăm của tôi sẽ là các cuộc gặp gỡ các gia đình và người trẻ tại Manila này. Các gia đình có một sứ mệnh không thể thiếu trong xã hội. Chính trong gia đình, trẻ em được huấn luyện trong các giá trị lành mạnh, các lý tưởng cao đẹp và biết thực sự quan tâm tới người khác.

Nhưng giống mọi ơn phúc của Thiên Chúa, gia đình cũng có thể bị biến dạng và tiêu hủy. Nó cần được ta hỗ trợ. Ta biết rằng đối với các nền dân chủ ngày nay của ta, thật khó có thể duy trì và bảo vệ các giá trị nhân bản nền tảng như tôn trọng phẩm giá bất khả vi phạm của mỗi con người nhân bản, tôn trọng các quyền lương tâm và tự do tôn giáo, và tôn trọng quyền sống bất khả nhượng, bắt đầu với quyền sống của trẻ chưa sinh và trải dài tới quyền sống của người cao niên và bệnh hoạn. Vì lý do này, các gia đình và các cộng đồng địa phương phải được khích lệ và trợ giúp trong các cố gắng của họ nhằm thông truyền cho người trẻ của chúng ta các giá trị và viễn kiến có thể giúp đem lại một nền văn hóa liêm chính, một nền văn hóa biết tôn kính sự thiện, sự chân, lòng trung thành và tình liên đới làm nền tảng vững chắc và chất keo tinh thần hòng giữ cho xã hội gắn bó với nhau.

Kính thưa tổng thống,
Kính thưa các nhà cầm quyền lỗi lạc,
Các bạn thân mến,

Ở lúc bắt đầu chuyến viếng thăm đất nước này, tôi không thể không nhắc tới vai trò quan trọng của Phi Luật Tân trong việc cổ vũ sự hiểu biết nhau và hợp tác với nhau

giữa các quốc gia Á Châu. Tôi cũng xin được nhắc đến sự đóng góp thường bị quên lãng nhưng rất thực của người Phi Luật Tân ở ngoại quốc vào đời sống và phúc lợi của các xã hội nơi họ sinh sống. Chính dưới ánh sáng di sản văn hóa và tôn giáo phong phú mà xứ sở của quý vị vốn tự hào, tôi xin tạm biệt quý vị bằng một thách đố và một khích lệ đầy tính cầu nguyện. Ước chi các giá trị thiêng liêng sâu sắc nhất của nhân dân Phi Luật Tân tiếp tục tìm được biểu thức nơi các cố gắng của quý vị nhằm cung cấp cho các đồng công dân của quý vị một nền phát triển nhân bản toàn diện. Bằng cách này, mỗi người đều sẽ có khả năng thể hiện trọn vẹn tiềm năng của mình, và do đó, góp phần một cách khôn ngoan và tốt đẹp vào tương lai đất nước. Tôi tin tưởng rằng các cố gắng đáng khen nhằm cổ xúy đối thoại và hợp tác giữa tín hữu các tôn giáo khác nhau sẽ chứng tỏ hữu hiệu trong việc theo đuổi mục tiêu cao thượng này. Cách riêng, tôi xin bày tỏ lòng tin tưởng của tôi rằng tiến bộ đã thực hiện được trong việc đem hòa bình cho miền nam của xứ sở sẽ đem lại các giải pháp công bình phù hợp với các nguyên tắc thành lập quốc gia và tôn trọng các quyền bất khả nhượng của mọi người, trong đó, có người bản địa và các nhóm thiểu số tôn giáo.

Tôi xin thân ái khấn cầu phúc lành dồi dào của Thiên Chúa xuống trên mọi quý vị, và trên mọi người nam nữ của quốc gia quý yêu này.

2. ĐTC Phanxicô trong bài giảng cho hàng Giáo sĩ Phi luật tân: Hãy sửa soạn những nẻo đường cho Truyền giáo Á châu
(Ngày 16/01/2015)

Cử hành Thánh Lễ tại Nhà Thờ Chính Tòa Manila hôm nay, thứ Sáu, 16 tháng Giêng, Đức GH Phanxicô thúc giục người Công Giáo Phi Luật Tân trở thành các đại sứ của Chúa Kitô và thừa tác viên của hòa giải, bằng cách loan báo Tin Mừng về tình yêu, lòng thương xót và cảm thương vô biên của Thiên Chúa. Nói với các giám mục, linh mục, tu sĩ và chủng sinh tụ tập tại Nhà Thờ Chính Tòa, Đức Giáo Hoàng nói rằng Giáo Hội tại Phi Luật Tân được mời gọi thừa nhận và đấu tranh chống các nguyên nhân tạo ra bất bình đẳng và bất công lâu đời từng làm hoen ố bộ mặt của xã hội Phi Luật Tân, hiển nhiên đi ngược lại giáo huấn của Chúa Kitô.

Giữa lúc người Phi Luật Tân chuẩn bị mừng 5 thế kỷ Giáo Hội du nhập vào quốc gia Á Châu này, Đức Giáo Hoàng nói rằng người Công Giáo phải xây dựng trên di sản quá khứ một xã hội được gây hứng bởi sứ điệp đức ái, tha thứ và liên đới của Tin Mừng để phục vụ ích chung.

Sau đây là nguyên văn bài giảng của Đức GH Phanxicô tại Nhà Thờ Chính Tòa Đức Mẹ Vô Nhiễm, Manila

“Con có yêu mến Thầy không?... Hãy chăm sóc đoàn chiên của Thầy” (Ga 21:15-17). Lời Chúa Giêsu nói với Thánh Phêrô trong Tin Mừng hôm nay là những lời đầu tiên tôi thưa với anh chị em, các hiền huynh giám mục và linh mục, các tu sĩ nam nữ, và các chủng sinh trẻ trung. Những lời này nhắc ta nhớ tới một điều chủ yếu. Mọi thừa tác vụ đều phát sinh từ tình yêu. Mọi đời sống tận hiến đều là dấu chỉ tình yêu hòa giải của Chúa Kitô. Giống Thánh Têrêxa, trong tính đa dạng của ơn gọi, mỗi

người chúng ta đều được mời gọi, cách nào đó, trở thành tình yêu giữa lòng Giáo Hội.

Tôi chào kính mọi anh chị em bằng một tâm tình âu yếm bao la. Và tôi xin anh chị em đem tình âu yếm này tới mọi anh chị em cao niên và bệnh hoạn của anh chị em, và tới mọi người không thể tham gia với chúng ta hôm nay. Giữa lúc Giáo Hội tại Phi Luật Tân hướng về lễ kỷ niệm 5 trăm năm truyền giảng Tin Mừng của nó, chúng ta cảm thấy biết ơn đối với di sản do không biết bao nhiêu giám mục, linh mục và tu sĩ của những thế hệ đã qua truyền lại. Họ lao nhọc không những để truyền giảng Tin Mừng và xây đắp Giáo Hội tại xứ sở này, mà còn tạo nên một xã hội được gọi hứng bởi sự điệp bác ái, tha thứ và liên đới của Tin Mừng nhằm phục vụ ích chung. Ngày nay, anh chị em đang tiếp nối công trình yêu thương ấy. Giống như họ, anh em được mời gọi xây dựng những chiếc cầu, chăm nuôi đoàn chiên của Chúa Kitô, và chuẩn bị những con đường tươi mát cho Tin Mừng tại Á Châu vào lúc bình minh của một thời đại mới.

“Tình yêu Chúa Kitô thúc ép chúng ta” (2Cor 5:14). Trong bài đọc thứ nhất hôm nay, Thánh Phaolô dạy ta rằng tình yêu mà ta được mời gọi công bố là một tình yêu hòa giải, phát sinh từ trái tim Đấng Cứu Thế chịu đóng đinh. Chúng ta được mời gọi trở thành “các đại sứ của Chúa Kitô” (2Cor 5:20). Thừa tác vụ của chúng ta là thừa tác vụ hòa giải. Chúng ta công bố Tin Mừng về tình yêu, lòng thương xót và cảm thương vô biên của Thiên Chúa. Chúng ta công bố niềm vui của Tin Mừng. Vì Tin Mừng quả là lời hứa ơn thánh của Thiên Chúa, là sức mạnh duy nhất, một mình nó có thể đem lại sự toàn vẹn và lành lặn lại cho thế giới tan vỡ của chúng ta. Nó có thể gọi hứng cho việc xây dựng một trật tự xã hội thực sự công bằng và được cứu chuộc.

Trở thành đại sứ của Chúa Kitô, trước nhất, có nghĩa mời gọi mọi người tiến tới việc đích thân gặp gỡ một cách đổi mới với Chúa Giêsu (Niềm Vui Tin Mừng, số 3). Lời mời gọi này phải nằm ở cốt lõi việc anh chị em kỷ niệm công cuộc truyền giảng Tin Mừng tại Phi Luật Tân. Nhưng Tin Mừng cũng là lời mời gọi hồi tâm, tự vấn lương tâm ta, trong tư cách cá nhân và trong tư cách một dân tộc. Như các giám mục Phi Luật Tân đã rất đúng trong lời giảng dạy của mình, Giáo Hội Phi Luật Tân được mời gọi thừa nhận và đấu tranh chống các nguyên nhân tạo ra bất bình đẳng và bất công lâu đời từng làm hoen ố bộ mặt của xã hội Phi Luật Tân, hiển nhiên đi ngược lại giáo huấn của Chúa Kitô. Tin Mừng mời gọi các cá nhân Kitô hữu sống cuộc sống trung thực, liêm chính và quan tâm tới ích chung. Nhưng nó cũng kêu gọi các cộng đồng Kitô Giáo tạo ra “các quỹ đạo liêm chính”, các hệ thống liên đới có thể mở rộng để bao gồm và biến cải xã hội bằng chứng tá tiên tri của mình.

Là các đại sứ của Chúa Kitô, chúng ta, các giám mục, các linh mục và các tu sĩ, phải là những người đầu tiên chào đón ơn hoà giải vào trái tim mình. Thánh Phaolô giải thích rõ ý nghĩa của điều này. Nó có nghĩa từ bỏ các lối nhìn phạm tục, để nhìn mọi sự cách mới mẻ dưới sự soi sáng của Chúa Kitô. Nó có nghĩa phải là những người đầu tiên biết xét lương tâm mình, biết thừa nhận các thiếu sót và tội lỗi của ta, và tiếp nhận con đường hồi tâm liên li. Làm thế nào công bố được nét mới mẻ và sức mạnh giải thoát của Thánh Giá cho người khác, nếu chính chúng ta từ khước không để lời Chúa lay động sự tự mãn của ta, nỗi sợ thay đổi của ta, những thỏa hiệp ti tiện của ta

với cung cách của thế gian này, nghĩa là “tính phàm trần thiêng liêng” của ta (xem Niềm Vui Tin Mừng, số 93)?

Với chúng ta, các linh mục và người tận hiến, quay trở về với nét mới mẻ của Tin Mừng bao hàm hàng ngày phải gặp gỡ Chúa trong cầu nguyện. Các thánh dạy ta rằng đây là nguồn của mọi nhiệt thành tông đồ! Đối với các tu sĩ, sống nét mới mẻ của Tin Mừng cũng có nghĩa là tìm ra như mới trong đời sống và việc tông đồ của cộng đoàn các sáng kiến để càng ngày càng kết hợp mật thiết hơn với Chúa trong một tình yêu hoàn hảo. Đối với tất cả chúng ta, nó có nghĩa phải sống những cuộc sống phản ánh được đức nghèo khó của Chúa Kitô; trọn cuộc đời của Người đã tập chú vào việc thực thi thánh ý Chúa Cha và phục vụ người khác. Dĩ nhiên, nguy cơ lớn lao đối với việc này là chủ nghĩa duy vật chất có thể len lỏi vào đời ta và xâm hại chúng ta đưa ra. Chỉ bằng cách trở nên nghèo, bằng cách tước bỏ tính tự mãn của ta, ta mới có thể đồng hóa với những người nhỏ bé nhất trong anh chị em mình. Ta sẽ nhìn sự vật dưới một ánh sáng mới và nhờ đó, giải đáp được một cách trung thực và liêm chính thách đố của việc công bố tính triệt để của Tin Mừng trong một xã hội đã trở nên thoải mái với chính sách loại bỏ, phân cực và bất bình đẳng xã hội đầy tai tiếng.

Ở đây, tôi muốn nói mấy lời đặc biệt với các linh mục, các tu sĩ và chủng sinh trẻ đang hiện diện giữa chúng ta. Cha yêu cầu các con chia sẻ niềm vui và niềm phấn khích trong tình yêu Chúa Kitô và Giáo Hội của các con với mọi người, nhất là với những người cùng trang lứa với các con. Hãy hiện diện với những người trẻ có thể đang bối rối và nản lòng, nhưng vẫn tiếp tục coi Giáo Hội là bằng hữu trên đường lữ thứ và là nguồn hy vọng. Các con hãy hiện diện với những người, vì phải sống giữa một xã hội trĩu nặng vì nghèo đói và thối nát, nên đã tan nát trong tinh thần, toan tính đầu hàng, bỏ trường, sống ngoài đường phố. Hãy loan báo về đẹp và sự thật của sứ điệp Kitô Giáo cho một xã hội đang bị cám dỗ bởi những trình bày dối trá về tính dục, hôn nhân và gia đình. Như các con đã biết, các thực tại này mỗi ngày mỗi bị tấn công nhiều hơn bởi các lực lượng mạnh mẽ đe dọa làm méo mó kế hoạch của Thiên Chúa dành cho tạo vật và phản bội chính các giá trị từng gây hứng và lên khuôn cho tất cả những gì tốt đẹp nhất trong nền văn hóa của các con.

Thực vậy, nền văn hóa Phi Luật Tân vốn được lên khuôn bởi óc tưởng tượng của đức tin. Người Phi Luật Tân ở khắp nơi vẫn nổi danh về tình yêu Chúa, lòng đạo đức sốt sắng của họ và lòng sùng kính đầy ắp của họ đối với Đức Mẹ và kinh mân côi của ngài. Di sản vĩ đại này chứa đựng một tiềm năng truyền giáo mạnh mẽ. Đó là cung cách nhân dân các con đã hội nhập văn hóa Tin Mừng và tiếp tục duy trì sứ điệp của nó (xem Niềm Vui Tin Mừng, số 122). Trong các cố gắng chuẩn bị mừng 5 trăm năm của các con, hãy xây dựng trên nền tảng vững chắc này.

Chúa Kitô đã chết cho mọi người để, sau khi chết cho Người, chúng ta sẽ không còn sống cho chính mình nữa mà là cho Người (xem 2Cor 5:15). Các hiền huynh giám mục, các linh mục và tu sĩ thân yêu, tôi cầu xin Đức Maria, Mẹ Giáo Hội, tiếp nhận cho tất cả anh chị em ơn nhiệt thành, để anh chị em dành chính anh chị em cho việc phục vụ anh chị em của mình cách vô vị kỷ. Bằng cách này, xin tình yêu hòa giải của

Chúa Kitô càng ngày càng thấm sâu trọn vẹn hơn vào cơ cấu xã hội Phi Luật Tân và qua anh chị em, tới những vùng xa xôi nhất của thế giới.

3. Bài giảng của Đức Phanxicô trong Thánh Lễ cho các người sống sót bão Hải Yến tại Tacloban

(ngày 16/01/2015)

Sáng 17 tháng Giêng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cử hành Thánh Lễ cho những người sống sót trận bão Hải Yến năm 2013 tại Tacloban, giữa lúc mưa như trút và gió khá mạnh. Đức Giáo Hoàng đã mặc áo mưa cử hành Thánh Lễ rút gọn và không cho rước lễ. Bỏ qua một bên bài giảng dọn sẵn bằng tiếng Anh, Đức Giáo Hoàng đã ứng khẩu nói bằng tiếng Tây Ban Nha, được một thông dịch viên cùng một lúc dịch sang tiếng Anh.

Sau đây là bản dịch bài giảng của ngài:

Chúng ta có vị thượng phẩm có khả năng có thiện cảm với các yếu đuối của ta. Chúa Giêsu giống chúng ta. Người sống như ta và như ta về mọi phương diện, chỉ trừ tội lỗi vì Người không phải là người tội lỗi. Nhưng để giống chúng ta hơn, Người đã mang lấy thân phận và tội lỗi chúng ta. Người tự làm mình thành người có tội. Đó là điều Thánh Phaolô dạy ta. Và Chúa Giêsu luôn đi trước ta và khi ta trải qua một kinh nghiệm, một thánh giá, Người trải qua trước chúng ta. Và nếu hôm nay, chúng ta thấy mình còn ở đây sau 14 tháng, đúng 14 tháng sau khi trận bão Yolanda tàn phá, chính là vì chúng ta có sự an toàn nhờ biết rằng chúng ta sẽ không yếu đức tin vì Chúa Giêsu đã ở đây trước chúng ta. Trong cuộc Khổ Nạn của Người, Người đã mang lấy mọi đau đớn của ta. Cho nên, Người có khả năng hiểu chúng ta, như ta đã nghe trong bài đọc thứ nhất.

Cha muốn kể cho chúng con nghe một điều rất thân thiết với trái tim cha. Lúc ở Rôma, khi cha thấy thiên tai này, cha (thầm nhủ) mình phải ở đó. Và trong những ngày ấy, cha đã quyết định sẽ tới đây. Nay cha đang ở đây với các con, hơi trễ một chút, nhưng đang ở đây. Cha tới để nói với các con rằng Chúa Giêsu là Chúa. Và Người không bao giờ để ta thất vọng. Thừa cha, các con có thể nói với cha, chúng con thất vọng vì mất mát nhiều thứ, nhà cửa, sinh kế. Các con nói thế thì đúng thôi và cha tôn trọng tâm tư của chúng con. Nhưng Chúa Giêsu đang ở kia, chịu đóng đinh vào thập giá, và từ đó, Người không để chúng ta thất vọng. Người đã được thánh hiến làm Chúa trên chiếc ngai kia và ở đó, Người trải nghiệm mọi tai ương mà ta đang trải nghiệm. Chúa Giêsu là Chúa. Và Chúa trên thập giá đang hiện diện ở kia vì các con. Như chúng ta trong mọi sự. Đó là lý do tại sao ta có một vị Chúa khóc với chúng ta và bước đi với chúng ta trong những giây phút khó khăn nhất trong đời.

Nhiều người trong chúng con quả mất hết mọi sự. Cha không biết phải nói sao với các con. Nhưng Chúa biết phải nói gì với các con. Một số trong các con mất một phần gia đình. Điều duy nhất cha có thể làm là giữ thinh lặng và bước đi với tất cả các con bằng một trái tim thinh lặng. Nhiều người trong các con hỏi Chúa: tại sao, lạy Chúa? Và với mỗi người các con, với trái tim các con, Chúa Kitô trả lời tự đáy lòng Người

từ trên thập giá: Cha không có lời nào để nói với các con. Ta hãy nhìn lên Chúa Kitô. Người là Chúa. Người hiểu chúng ta vì Người đã trải qua mọi thử thách mà ta, mà các con, đã trải qua. Và dưới chân thập giá, còn có Mẹ Người nữa. Ta như đứa trẻ thơ trong những giờ phút có quá nhiều đau đớn đến không còn hiểu gì nữa. Điều duy nhất ta có thể làm là nắm chặt lấy tay Đức Mẹ mà nỉ non “Mẹ ơi”, y hệt một đứa trẻ trong cơn sợ sệt. Có lẽ đó là lời duy nhất ta có thể thốt ra trong những lúc khó khăn, “mẹ ơi”.

Ta hãy dành một phút im lặng với nhau và ngược nhìn lên Chúa Kitô trên thập giá. Người hiểu chúng ta vì Người đã chịu đựng mọi sự. Ta hãy ngược nhìn lên Đức Mẹ và, như đứa trẻ thơ, ta hãy níu lấy tà áo Mẹ và với một trái tim thành thực thưa với Mẹ “Mẹ ơi”. Trong thinh lặng, các con hãy nói với Mẹ các con những gì các con đang cảm nhận trong lòng. Ta hãy biết rằng ta có một Bà Mẹ, là Đức Maria, và người Anh Cả, là Chúa Giêsu. Ta không cô đơn. Ta cũng có nhiều anh chị em mà trong giờ phút thiên tai này họ sẵn sàng tới giúp ta. Và vì vậy, cả chúng ta nữa, chúng ta cũng cảm thấy như là anh chị em vì chúng ta giúp đỡ lẫn nhau.

Đó là những điều phát xuất từ trái tim cha. Xin các con tha thứ cho cha nếu cha không còn lời nào khác để nói ra. Xin các con vui lòng biết cho rằng Chúa Giêsu không bao giờ để các con thất vọng. Các con nên biết rằng tình âu yếm dịu dàng của Đức Mẹ không bao giờ để các con thất vọng. Và níu lấy tà áo Mẹ cũng như với quyền lực xuất phát từ tình yêu Chúa Giêsu trên thập giá, ta hãy tiến lên và cùng nhau tiến bước như anh chị em trong Chúa Kitô.

4. Bài nói chuyện của Đức Phanxicô với giới trẻ Phi tại Đại Học Santo Tomas (ngày 18/01/2015)

Các bạn trẻ thân mến, khi cha tự phát nói, cha hay nói bằng tiếng Tây Ban Nha. Đúng không? Vì cha đâu có biết nói tiếng Anh. Cho phép cha nói nó nhé? (Vỗ tay. Vâng!). Cảm ơn các con nhiều lắm.

Cha này là Cha Mark, một thông dịch viên giỏi.

Trước tiên, hôm nay có tin buồn: Hôm qua khi Thánh Lễ sắp bắt đầu, một mảnh của giàn giáo rơi xuống và khi rơi xuống đã đánh trúng đầu một thiếu nữ làm việc tại khu vực. Và nàng đã qua đời. Tên nàng là Kristel. Nàng làm cho cơ quan và chuẩn bị cho chính Thánh Lễ ấy. Nàng mới có 27 tuổi, trẻ như các con. Nàng làm việc [cho một cơ quan gọi là Sở Cứu Trợ Công Giáo], một thiện nguyện viên. Cha muốn tất cả các con, trẻ như nàng, cầu nguyện giây lát trong im lặng cùng với cha và chúng ta cầu nguyện với mẹ chúng ta, Đức Bà ở trên trời.

Chúng ta hãy cầu nguyện

[Im lặng]

[Kính mừng Maria...]

Chúng ta cũng hãy cầu nguyện cho cha mẹ nàng. Nàng là con gái duy nhất. Mẹ nàng đang từ Hồng Kông tới và cha nàng lên Manila để chờ.

[Lạy Cha chúng con ở trên trời]

[Bằng tiếng Anh, trong bản văn soạn sẵn:]

Quả là một niềm vui đối với cha được ở với các con sáng nay. Cha thân chào mỗi người trong chúng con tự đáy lòng cha, và cha cảm ơn tất cả những ai làm cho cuộc gặp gỡ này khả hữu. Trong chuyến viếng thăm Phi Luật Tân của cha, cha muốn gặp người trẻ cách riêng, được lắng nghe và nói chuyện với các con. Cha muốn bày tỏ tình yêu thương và các hy vọng của Giáo Hội đối với các con. Và cha muốn khuyến khích các con, trong tư cách công dân Kitô hữu của xứ sở này, hãy hiến thân một cách say mê và trung thực cho công cuộc canh tân xã hội và giúp xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn.

Một cách đặc biệt, cha cảm ơn những người trẻ đã dâng lên cha những lời nghinh đón. [kể tên những người trẻ đã lên tiếng] Cảm ơn các con rất nhiều.

Và chỉ có một số rất ít đại diện giới nữ nơi chúng con. Quá ít, hì?

[cười rộ. Ghi chú: có ba thanh thiếu niên lên tiếng và một thiếu nữ, nói sau người nói đầu tiên, tức người trẻ đã được cứu khỏi đường phố. Thiếu nữ đặt một câu hỏi với Đức Giáo Hoàng, liên quan tới các bất công mà trẻ em phải gánh chịu như đi điếm và bị bỏ rơi, Tại sao Thiên Chúa cho phép những chuyện như thế xảy ra, mặc dù không phải do lỗi của các trẻ em? Và tại sao chỉ có rất ít người giúp đỡ chúng con?]

Giới nữ có nhiều điều để nói với chúng ta về xã hội hôm nay. [Vỗ tay]. Đôi khi chúng ta quá “machistas” (trọng nam khinh nữ) nên không dành chỗ cho nữ giới, nhưng nữ giới có khả năng nhìn sự việc theo một góc cạnh khác với chúng ta, với một con mắt khác. Giới nữ có khả năng đặt những câu hỏi mà nam giới chúng ta không có khả năng hiểu chúng. Hôm nay, hãy nhìn vào sự kiện này. Em gái (Glyzelle) là người duy nhất đặt một câu hỏi mà không có câu trả lời. Và em cũng không thể phát biểu bằng lời, mà đúng hơn bằng nước mắt. Cho nên, khi vị Giáo Hoàng sắp tới mà đến [Manila], thì yêu cầu có nhiều thiếu nữ/phụ nữ hơn về số lượng nghe! [vỗ tay].

Cha cảm ơn con, Jun, đã tự nói về con một cách mạnh dạn đến thế. Cái nhân trong câu hỏi của con, như cha đã nói, gần như không có câu trả lời. Chỉ khi nào biết khóc cho những sự việc con nói tới, ta mới có khả năng tiến gần việc trả lời cho câu hỏi đó. Tại sao trẻ em chịu đau khổ nhiều đến thế? Tại sao trẻ em chịu đau khổ? Khi trái tim có khả năng tự hỏi mình và biết khóc ta mới hiểu được một điều gì đó.

Có một lòng cảm thương thể gian hoàn toàn vô dụng. Con đã nói đôi điều về điều ấy. Một lòng cảm thương chỉ dẫn ta tới chỗ cho tay vào túi và bóp thối một điều gì đó cho một ai đó, cho người nghèo. Nếu Chúa Kitô chỉ có thứ lòng cảm thương ấy thì hẳn

Người sẽ bước qua, chào hỏi vài ba người, rồi tiếp tục bước [về nhà Cha]. Nhưng chỉ khi nào Chúa Kitô khóc và có khả năng khóc, Người mới hiểu cuộc sống ta, hiểu những gì đang xảy ra trong đời ta.

Các trẻ nữ, trẻ trai, người trẻ thân mến, trong thế giới ngày nay, đang rất thiếu khả năng biết khóc. Người bị hắt hủi đang khóc. Những ai bị đẩy ra bên lề đang khóc. Những ai bị vất bỏ đang khóc. Nhưng [những ai trong chúng ta đang sống một cuộc sống ít nhiều không có nhu cầu thì không biết khóc]. Một số thực tại ở trong đời, ta chỉ thấy nhờ những con mắt được thanh tẩy bằng nước mắt.

Cha mời mỗi người chúng con ở đây hãy tự hỏi mình, tôi đã học cách khóc chưa, cách kêu la chưa? [Khi thấy một đứa trẻ đói, một đứa trẻ thêm ma túy ở đường phố, một đứa trẻ không nhà, một đứa trẻ bị bỏ rơi, một đứa trẻ bị bạo hành, một đứa trẻ bị xã hội lợi dụng, như một nô lệ chưa?] Bất hạnh một điều, có những người khóc vì họ muốn nhiều hơn. Đây là điều đầu tiên cha muốn nói. Chúng ta hãy học cách khóc, như bé gái đã chứng tỏ với chúng ta [chỉ bé gái đặt câu hỏi]. Chúng ta đừng quên bài học này. Câu hỏi vĩ đại tại sao nhiều trẻ em đến thế chịu đau khổ, bé gái vừa hỏi vừa khóc. Và câu trả lời vĩ đại mà ta có thể đưa ra ngày hôm nay là: ta hãy học, thực sự học cách khóc, cách kêu la.

Chúa Giêsu trong Tin Mừng, đã khóc. Người khóc khi Người thấy người góa phụ nghèo phải chôn đứa con trai. Và người xúc động đến chảy nước mắt, đến nỗi cảm thương khi Người thấy nhiều đám đông không có mục tử. Nếu các con không học cách khóc, các con không thể là Kitô hữu tốt.

Đây là một thách đố. Jun và Glyzelle đã đặt ra thách đố này cho chúng ta hôm nay. Và khi các em đặt ra câu hỏi này với chúng ta, tại sao trẻ em đau khổ, tại sao thảm trạng này hay thảm trạng nọ xảy ra ở trên đời, câu trả lời của chúng ta một là im lặng hai là một lời nào đó phát xuất từ nước mắt ta. Các con hãy can đảm lên. Đừng sợ phải khóc.

Rồi tới Leandros Santos II và câu hỏi của anh. Anh cũng đặt những câu hỏi. Thế giới thông tin. Ngày nay với quá nhiều phương tiện truyền thông, ta quá tải với thông tin. Và điều ấy có xấu không? Không. Điều ấy tốt và hữu ích. Nhưng có một nguy cơ thực sự khi sống theo lối tích lũy thông tin. Ta có nguy cơ trở thành [những người trẻ bảo tàng viện], có mọi sự nhưng không biết phải làm gì. Chúng ta không cần những người trẻ bảo tàng viện, nhưng ta cần những người trẻ khôn ngoan. Các con hỏi cha, “thưa cha, làm thế nào chúng con trở nên [khôn ngoan]”? Đây là một thách đố khác. Thách đố yêu thương.

Môn quan trọng nhất các con phải học ở Đại Học là môn nào? Đó là môn học quan trọng nhất các con phải học ở đời? Là học cách yêu thương. Đây là thách đố mà đời sống đem lại cho các con. Không chỉ tích lũy thông tin mà không học cách sử dụng nó. Nhưng nhờ tình yêu kia, thông tin này sẽ sinh hoa trái.

Muốn được vậy, Tin Mừng đề nghị với ta một con đường thanh thân và tiến tới. Bằng

cách sử dụng 3 ngôn ngữ: ngôn ngữ của trí, ngôn ngữ của tâm và ngôn ngữ của bàn tay. Và ba ngôn ngữ ấy, phải sử dụng chúng một cách hòa hợp. Điều các con nghĩ, các con phải cảm nhận được và đem thực hành thứ thông tin xuất hiện trong trái tim các con và thể hiện nó trong việc làm thực sự. Và làm thế một cách hòa hợp. Hãy nghĩ điều các con cảm nhận và điều các con làm. Cảm nhận điều chúng con nghĩ và làm. Làm điều chúng con nghĩ và cảm nhận. Ba ngôn ngữ.

Các con có thể nhắc lại điều ấy không? Nghĩ, cảm nhận và làm. {Giới trẻ nhắc lại ba lần} Và tất cả những điều ấy một cách hòa hợp.

Tình yêu thực sự là yêu và để các con được yêu.[Để mình được yêu khó hơn yêu]. Đó là lý do tại sao tiến tới tình yêu hoàn hảo của Thiên Chúa lại khó đến thế. Vì ta có thể yêu Người, nhưng điều quan trọng là để Người yêu thương các con. Tình yêu thực sự là mở lòng mình ra đón nhận tình yêu muốn đến với các con, tình yêu luôn tạo ngạc nhiên nơi ta. Nếu các con chỉ có thông tin, thì yếu tố ngạc nhiên sẽ dội nón ra đi. Tình yêu mở lòng các con cho ngạc nhiên và là ngạc nhiên vì nó giả thiết một cuộc đối thoại giữa hai người, [giữa người yêu và người được yêu]. Và ta nói rằng Thiên Chúa là một Thiên Chúa của ngạc nhiên vì Người luôn yêu ta trước nhất và Người chờ đợi ta với một ngạc nhiên. Thiên Chúa làm ta ngạc nhiên.

Ta hãy để ta được Thiên Chúa làm cho ngạc nhiên. Ta đừng có thứ tâm lý máy vi tính để nghĩ rằng ta biết hết.

Mọi giải đáp đều có trên màn ảnh vi tính, nhưng không có ngạc nhiên thực sự. Trong thách đố yêu thương, Thiên Chúa tự tỏ mình ra qua các ngạc nhiên.

Ta hãy nghĩ tới Thánh Máthêu, một nhà tài chánh tốt, nhưng ngài làm người khác thất vọng vì đã đánh thuế các công dân của mình, những người Do Thái, để nộp cho người Rôma. Ngài có đầy tiền bạc nhưng vẫn đánh những thứ thuế này. Nhưng rồi Chúa Giêsu đi qua, nhìn ngài, và nói, hãy theo Thầy. Ngài không thể tin được.

Nếu các con có thì giờ, các con hãy đi xem bức tranh Caravaggio vẽ cảnh này. Chúa Giêsu kêu gọi ngài và những người quanh ngài nói: “tên này sao? Hẳn phản bội mà? Hẳn đâu có tốt”. Và ngài khư khư giữ tiền bạc cho chính ngài. Nhưng sự ngạc nhiên được yêu đã thắng vượt ngài và [ngài theo chân Chúa Giêsu].

Hôm ấy lúc Thánh Máthêu bỏ nhà ra đi, tạm biệt vợ, ngài không bao giờ nghĩ rằng ngài sẽ trở về mà không có tiền bạc, và lo lắng về việc làm sao có những tiệc tùng lớn, chuẩn bị tiệc tùng cho Đấng đã yêu mình trước, Đấng đã làm Thánh Máthêu ngạc nhiên với một điều đặc biệt, quan trọng hơn mọi tiền bạc mà Thánh Nhân có.

Các con hãy để Thiên Chúa làm cho ngạc nhiên. Đừng sợ các ngạc nhiên. Chúng rung chuyển đất dưới chân các con, chúng làm ta không chắc chắn. Nhưng chúng đẩy ta về phía trước, đúng hướng. Tình yêu chân thực dẫn các con tới chỗ khảnh kiệt ở trên đời. [thậm chí có nguy cơ trắng tay].

Ta hãy nghĩ tới Thánh Phanxicô. Ngài chết với hai bàn tay trắng, trắng túi, nhưng với một trái tim đầy tràn. Không phải tuổi trẻ bảo tàng viện, mà là tuổi trẻ khôn ngoan. Muốn khôn ngoan, hãy sử dụng ba ngôn ngữ: nghĩ tốt, cảm nhận tốt và làm tốt. Và muốn khôn ngoan, các con hãy để mình được tình yêu Thiên Chúa làm cho ngạc nhiên. Đây là một đời sống tốt.

Cám ơn các con.

Và người đến với một kế hoạch tốt để chỉ cho ta thấy phải đi đứng trong đời ra sao là Ricky. Với mọi hoạt động, nhiều phương diện cùng đi với người trẻ. Cám ơn Ricky, về những gì con làm, và các bạn của con. Nhưng Ricky này, cha muốn hỏi con một câu hỏi: con và các bạn con sắp sửa cho đi. Cho sự giúp đỡ. Nhưng các con có để cho mình tiếp nhận không? Ricky, hãy trả lời từ tận cõi lòng con đi.

Trong Tin Mừng, ta vừa nghe, có một câu rất đẹp mà đối với cha quan trọng hơn cả. Tin Mừng nói rằng Người nhìn người thanh niên, Chúa Giêsu nhìn anh ta, và yêu mến anh ta. Khi ta thấy một nhóm bạn hữu, Ricky và các bạn của anh ta, ta yêu mến họ nhiều vì họ làm những điều rất tốt. Nhưng câu quan trọng nhất là câu Chúa Giêsu nói, “con chỉ còn thiếu một điều”.

Ta hãy lắng nghe lời đó của Chúa Giêsu trong thinh lặng. Con chỉ còn thiếu một điều. Con chỉ còn thiếu một điều. Con còn thiếu điều gì? Với tất cả những ai Chúa Giêsu rất thương yêu, cha hỏi các con, các con có để người khác cho các con từ kho lẫm của họ, cho chúng con là những người không có các kho lẫm như thế không? Người Xa Đốc, các tiến sĩ lề luật, thời Chúa Giêsu, đã cho người khác nhiều điều, lề luật, dạy dỗ họ. Nhưng họ không bao giờ để người ta cho họ điều gì. Chúa Giêsu đã phải đến để tự để cho mình cảm được lòng cảm thương, được yêu mến. Có bao nhiêu người trẻ trong chúng con được như thế? Các con biết cách cho đi nhưng các con chưa học cách tiếp nhận. Các con chỉ còn thiếu một điều: [bằng tiếng Anh: trở nên người ăn mỳ. Trở nên người ăn mỳ] trở nên người ăn mỳ. Đó là điều các con còn thiếu. Học cách ăn mỳ. Và ăn mỳ những người ta cho.

Điều này không dễ hiểu. Học cách ăn mỳ. Học cách tiếp nhận [từ đức khiêm nhường của những người ta giúp đỡ]. Học cách để người nghèo giảng tin mừng cho ta. Những người ta giúp đỡ. Người tàn tật, người mồ côi. Họ có quá nhiều điều để tặng ta. Tôi đã học cách ăn mỳ cả những điều đó chưa? Hay tôi chỉ cảm thấy tự mãn, và chỉ sẵn sàng dâng tặng một điều gì đó. Các con cho đi và nghĩ các con chẳng cần điều gì. Các con có biết các con cũng là người nghèo không? Các con có biết cảnh nghèo của các con không và nhu cầu cần tiếp nhận không? Các con có để những người các con phục vụ rao giảng tin mừng cho các con không, chịu để họ ban cho các con không? Và đó là điều giúp các con trưởng thành trong cam kết đối với người khác. Học cách dơ bàn tay ra từ chính sự nghèo nàn của các con.

Cha có một số điểm cha đã soạn sẵn. Học cách yêu và học cách được yêu. Có một thách thức đó là thách thức của sự toàn vẹn.

[bằng tiếng Anh, trở lại với bản văn của ngài:]

Điều này không chỉ vì đất nước các con, hơn nhiều nước khác, vốn là nước bị việc thay đổi khí hậu ảnh hưởng nặng nề.

Có một thách thức, quan tâm môi trường. Và cuối cùng, thách thức người nghèo.

[Trở lại tiếng Tây Ban Nha:]

Yêu người nghèo. [Các giám mục của các con muốn các con chăm sóc người nghèo cách đặc biệt trong năm nay]. Các con có nghĩ tới người nghèo không? Các con có cảm nhận với người nghèo không? Có làm điều gì đó cho người nghèo không? Và các con có yêu cầu người nghèo ban cho các con sự khôn ngoan họ vốn có không?

Đó là điều cha muốn nói với các con hôm nay. Xin lỗi, cha chưa đọc những gì cha đã chuẩn bị cho các con. [Nhưng có một câu làm cha an ủi]: Thực tại tốt hơn ý tưởng. Và thực tại mà [các con đề ra] mà tất cả các con có thì tốt hơn tờ giấy cha có trước mặt.

Cám ơn các con rất nhiều.

5. Nguyên văn cuộc họp báo của Đức Phanxicô trên chuyến bay từ Manila về Rôma

(Ngày 20/01/2015)

Trong một cuộc họp báo bàn về nhiều vấn đề, trên chuyến bay từ Manila về Rôma, Đức GH Phanxicô đề cập tới thói nát trong chính phủ và Giáo Hội, nhu cầu không ngoan với tự do ngôn luận, tại sao gần đây ngài không gặp Đức Dalai Lama, và chủ trương của Giáo Hội đối với việc kiểm soát sinh đẻ.

Ngài cũng đề cập tới các cuộc viếng thăm ba thành phố Hoa Kỳ và, dù chưa có kế hoạch sau cùng, ba nước Châu Mỹ La Tinh là Ecuador, Bolivia và Paraguay, và 2 nước Châu Phi là Uganda và Cộng Hòa Trung Phi trong năm nay. Ngài hy vọng sẽ thăm Á Căn Đình, Chilê và Uruguay vào năm tới, 2016.

Ngài thảo luận việc phong thánh cho chân phúc Junipero Serra và phong chân phúc cho Đức TGM Romero. Ngài suy tư về lời kêu gọi của ngài đối với các nhà lãnh đạo ôn hòa của Hồi Giáo, xin họ lên án bạo lực khủng bố nhân danh Hồi Giáo, và chia sẻ cảm nghĩ của ngài về chuyến tông du Phi Luật Tân.

Sau đây là nguyên văn nội dung cuộc họp báo dựa vào bản dịch tiếng Anh của Gerard O'Connell (tạp chí America) và đồng nghiệp từ trên chuyến bay.

Cha Lombardi : Kính thưa Đức Thánh Cha, chúng con cảm ơn Đức Thánh Cha đã hiện diện với chúng con, chúng con thấy Đức Thánh Cha rất rạng rỡ sau những ngày du hành này, và chúng con cũng xin cảm ơn Đức Thánh Cha đã cho chúng con nhiều việc làm hơn hôm nay, vì cuộc đàm đạo của Đức Thánh Cha sẽ cung cấp việc làm cho

chúng con trong thời gian du hành này. Trước khi chúng con đặt câu hỏi, có lẽ Đức Thánh Cha muốn nói điều gì đó với chúng con.

Đức GH: Trước nhất, xin chào tất cả các bạn. Xin chào, cảm ơn các bạn về việc làm của các bạn. Nó quả đầy thách thức, như chúng tôi quen nói bằng tiếng Tây Ban Nha “pasada per agua” (trời mưa trên cuộc diễn hành). Việc làm này thật tươi đẹp, và tôi xin cảm ơn các bạn rất nhiều về những gì các bạn đã thực hiện.

Đức Thánh Cha học được gì từ người Phi Luật Tân?

Cha Lombardi: Câu hỏi thứ nhất sẽ của Kara David, người vốn là thành phần của nhóm Phi Luật Tân.

Kara David (Hệ thống GMA): Kính chào Đức Thánh Cha, con xin nói tiếng Anh. Cảm ơn Đức Thánh Cha rất nhiều đã viếng thăm đất nước chúng con và đã mang lại cho người Phi Luật Tân thật nhiều hy vọng đến thế. Chúng con muốn Đức TC trở lại đất nước chúng con một lần nữa. Câu hỏi của con là: người Phi Luật Tân đã học được rất nhiều nhờ lắng nghe các sứ điệp của Đức Thánh Cha. Đức Thánh Cha có học được điều gì từ người Phi Luật Tân, từ cuộc gặp gỡ của Đức TC với chúng con không?

Đức GH: Các cử chỉ! Các cử chỉ làm tôi xúc động. Chúng không phải là những cử chỉ có tính nghi lễ, mà là những cử chỉ tốt lành, những cử chỉ được cảm nhận, những cử chỉ của trái tim. Một số cử chỉ khiến người ta muốn khóc. Trong đó có mọi sự: đức tin, tình yêu, gia đình, lừa gạt, tương lai. Cử chỉ của những người cha nghĩ tới con cái muốn chúng được Đức GH chúc lành. Không phải một, có những người cha, nhiều lắm nghĩ tới con cái mình khi chúng tôi chạy qua trên đường, một cử chỉ mà ở những nơi khác, người ta không thấy, như thể họ muốn nói: đây là trân châu ngọc quý của con, đây là tương lai của con, đây là tình yêu của con, vì nó mà con đáng làm việc, vì nó mà con đáng chịu đau khổ. một cử chỉ hết sức độc đáo phát sinh từ trái tim.

Cử chỉ thứ hai làm tôi thán phục rất nhiều là niềm phấn khởi không hề giả dối, niềm vui, niềm hạnh phúc (allegria), khả năng cử hành. Dù dưới mưa, một trong các người hướng dẫn lễ nghi (MC) cho tôi hay ông được khai sáng rất nhiều vì những người phục vụ không bao giờ tắt nụ cười (trên gương mặt). Quả là một niềm vui, không hề giả dối. Không phải một nụ cười vẽ vờ. Không, không! Đó là một nụ cười tự phát, và đằng sau nụ cười ấy là một cuộc sống bình thường, có đau đớn, vấp ngã.

Rồi có những cử chỉ của các bà mẹ đem những đứa con bệnh hoạn tới. Thực vậy, nói chung, các bà mẹ đem chúng tới, nhưng thường các bà mẹ không nâng được con lên cao lắm, chỉ tới đây thôi. Các ông bố làm được, người ta thấy họ làm. Ở đây bố! Rồi nhiều trẻ em khuyết tật, với những khuyết tật khiến người ta có ấn tượng; họ không dấu diếm các em, họ mang các em tới cho Đức GH để ngài chúc lành cho chúng. Đây là con con, nó của con. Mọi bà mẹ biết điều đó, họ làm điều đó. Nhưng chính cung cách họ làm khiến tôi thán phục. Cử chỉ làm mẹ, làm cha, cử chỉ phấn khởi, hân hoan.

Có một từ ngữ khó để ta hiểu vì được thông tục hóa quá nhiều, bị dùng sai quá nhiều,

bị hiểu sai quá nhiều, nhưng là một từ ngữ có chất lượng: nhẫn nhục (resignation). Người biết cách chịu đau khổ là người có khả năng chối dậy.

Hôm qua, tôi được khai sáng rất nhiều khi nói chuyện với người cha của Kristel, người thiếu nữ thiện nguyện viên chết tại Tacloban. Ông nói nàng chết trong lúc phục vụ, ông tìm lời lẽ làm mình vững mạnh trong hoàn cảnh này, làm mình chấp nhận việc này. Một người biết cách chịu đau khổ, đó là điều tôi thấy và giải thích cử chỉ của ông.

Các cuộc tông du Phi Châu

Jean Louis De La Vaissiere (AFP): Thưa Đức Thánh Cha, đến nay, Đức TC đã đi Á Châu hai lần. Người Công Giáo Phi Châu chưa được Đức TC viếng thăm. Đức TC biết rằng từ Nam Phi tới Nigeria, Uganda, nhiều tín hữu đang chịu đau khổ vì cảnh nghèo, chiến tranh, chủ nghĩa cực đoan. Hội Giáo rất hy vọng được Đức Thánh Cha viếng thăm trong năm nay. Nên con muốn hỏi Đức TC, bao giờ Đức Thánh Cha nghĩ Đức TC sẽ đi và đi đâu?

Đức GH: Tôi xin trả lời cách giả định. Kế hoạch là đi Cộng Hòa Trung Phi và Uganda, hai nước này, trong năm nay. Tôi nghĩ sẽ là vào cuối năm, vì thời tiết, không đúng sao? Họ phải tính toán khi nào trời không mưa, khi nào thời tiết không xấu. Chuyến đi này kể là hơi trễ, vì có vấn đề Ebola. Tổ chức những cuộc tụ tập lớn là một trách nhiệm lớn, lây lan, không phải sao? Nhưng ở các nước này, không có vấn đề. Hai chuyến đi này chỉ là giả định, nhưng sẽ trong năm nay.

Chủ nghĩa khủng bố nhà nước và nền văn hóa vứt bỏ

Cha Lombardi: Bây giờ chúng ta sẽ nhường chỗ cho ông bạn Izzo Salvatore của chúng ta, thuộc hãng tin Ý AGI.

Salvatore Izzo (AGI): Thưa Đức Thánh Cha, tại Manila, chúng con ở một khách sạn rất đẹp. Mọi người đều rất tử tế và chúng con ăn rất ngon, nhưng liền khi rời khỏi khách sạn này, Đức Thánh Cha liền, có thể nói, chạm trán, ít nhất là trong tinh thần, với cảnh nghèo. Chúng con đã thấy nhiều trẻ em bên đống rác, có lẽ bị đối xử, con dám nói thế, như đồ phế thải. Bây giờ, con có đứa con trai 6 tuổi và con sẽ rất xấu hổ nếu nó sa vào tình trạng khốn khổ như thế. Con có đứa con trai tên Rocco, cháu rất hiểu những điều Đức TC nói khi ngài bảo phải chia sẻ với người nghèo. Nên trên đường đi học, cháu cố gắng phân phối các bữa quà cho các người hành khất trong khu vực. Còn đối với con, việc ấy có khó khăn hơn. Đối với những người khác cũng rất khó khăn. Chỉ có một vị Hồng Y 40 năm trước đây đã bỏ mọi sự và đến ở giữa người cùi, nên con muốn biết tại sao theo gương sáng ấy lại khó khăn vậy, cả với các vị Hồng Y? Con cũng muốn hỏi Đức TC một điều khác. Đó là về Sri Lanka. Ở đấy, chúng con thấy toàn là “favelas” (ổ chuột) trên đường tới phi trường, chúng là những túp lều tựa vào cây. Nói một cách thực tế, họ sống dưới cây. Phần lớn là người Tamils và họ đang bị bách hại. Sau cuộc thăm sát tại Paris, có lẽ ngay sau A CALDO, Đức TC nói có chủ nghĩa khủng bố lẻ tẻ và có chủ nghĩa khủng bố do nhà nước bảo trợ.

Đức TC muốn nói gì khi nói tới “chủ nghĩa khủng bố do nhà nước bảo trợ”? Đối với con, điều này có nghĩa kỳ thị và đau khổ của những người này.

Đức GH: cảm ơn bạn.

Izzo: Thưa Đức TC, còn một điều nữa, con muốn thưa với Đức TC rằng hăng tin của con, Hãng AGI, năm nay được 65 năm. Nên, dù không lấy gì khỏi ANSA, nhưng con muốn Đức TC biết rằng chúng con đang làm việc rất hăng ở Á Châu, vì theo vết chân Enrico Mattei, AGI đang ký các thỏa hiệp hợp tác với các hãng tin khiêm nhường tại Palestine, tại Pakistan, tại Algeria, tại một số quốc gia. Chúng con cũng mong được Đức TC khuyến khích. Hiện có khoảng 20 hãng tin liên hợp với chúng con tại các nước đang mở mang.

Đức GH: Khi một trong các bạn hỏi tôi tôi mang sứ điệp nào tới Phi Luật Tân, tôi trả lời: người nghèo. Đúng, đó là sứ điệp được Giáo Hội ngày nay đưa ra, cũng là sứ điệp mà bạn nói về Sri Lanka, về người Tamil và kỳ thị, không phải sao? Người nghèo, các nạn nhân của nền văn hóa vứt bỏ. Điều này có thật. Ngày nay, người ta không chỉ vứt bỏ giấy tờ và những gì còn dư lại. Chúng ta đang vứt bỏ những con người. Và kỳ thị là vứt bỏ, những người này đang bị vứt bỏ. Và ta phần nào nghĩ tới hình ảnh đáng căp, không phải sao? Việc này không thể tiếp tục được. Nhưng ngày nay, vứt bỏ xem ra là chuyện thông thường. Và bạn nói tới khách sạn sang trọng, rồi các túp lều. Trong giáo phận Buenos Aires của tôi có một khu vực hoàn toàn mới gọi là Puerta Madero gần trạm xe lửa và rồi bắt đầu những “Villas Miserias” (túp lều nghèo nàn), người nghèo. Túp này tiếp theo túp khác. Và tại khu vực này, có 36 nhà hàng sang trọng. Nếu bạn ăn ở đó, họ sẽ chém đầu bạn. Nhưng ở đây là đói khát. Cái này bên cạnh cái kia. Còn chúng ta thì có khuynh hướng quen thuộc với hiện trạng, không phải sao? Quen với điều này, quen với điều nọ... đúng, đúng, chúng ta ở đây và có những người bị ném bỏ. Đó là cảnh nghèo, tôi nghĩ Giáo Hội phải làm gương, phải làm gương hơn nữa ở đây, phải khước từ mọi tính thế gian. Chúng ta, các người tận hiến, các giám mục, linh mục, nữ tu, giáo dân có thực sự tin rằng tội nặng nhất và đe dọa nặng nhất chính là tính thế gian hay không? Quả là xấu xa thực sự khi bạn thấy một người nam tận hiến, một người nam của Giáo Hội, một nữ tu, có tính thế gian. Xấu lắm. Đó không phải là cung cách của Chúa Giêsu. Nó là đường lối của cơ quan phi chính phủ, được gọi là “Giáo Hội” nhưng thực ra không hề là GH của Chúa Kitô, thứ cơ quan phi chính phủ ấy.

Vì GH không phải là một cơ quan phi chính phủ mà là một điều gì khác, nhưng khi một phần của GH trở nên có tính thế gian, nó trở nên một cơ quan phi chính phủ và hết thuộc về GH. GH là Chúa Giêsu chịu chết và sống lại để ta được cứu rỗi và làm chứng tá. Ta là Kitô hữu nếu ta theo chân Chúa Kitô.

Tại tiếng bạn nói tới có thật, đúng thế. Tại tiếng, nhưng Kitô hữu chúng ta đôi khi gây tai tiếng. Kitô hữu chúng ta làm có cho người ta xúc phạm. Bất luận ta là linh mục hay giáo dân vì con đường của Chúa Giêsu là con đường khó khăn. Quả thực GH cần tự lột xác. Nhưng bạn làm tôi nghĩ tới chủ nghĩa khủng bố do nhà nước. Việc vứt bỏ này giống y hệt chủ nghĩa khủng bố. Tôi chưa bao giờ nghĩ về nó một cách trung thực

nhưng nó làm tôi suy nghĩ. Tôi không biết phải nói gì với bạn nhưng đây không phải là những vết ve, thực đó. Như thể bảo “Không, bạn không, bạn không thể”. Hay khi... xảy ra ở đây ở Rôma này, có người đàn ông vô gia cư bị bệnh đau dạ dày. Con người đáng thương. Khi bạn đau dạ dày, bạn đi nhà thương, vào đơn vị cấp cứu, người ta cho bạn một viên aspirin hay một viên gì tương tự rồi họ hẹn gặp bạn lại trong 15 ngày. Rồi người đàn ông này tới gặp một linh mục, thấy tình trạng của anh ta, vị linh mục xúc động, bèn nói ‘cha sẽ đem con tới nhà thương nhưng cha muốn con cho cha một ơn huệ. Khi cha bắt đầu giảng giải với họ hiện trạng của con, con phải giả vờ xỉu’. Và đó là điều đã xảy ra. (Cái ông linh mục này quả là) tay nghệ sĩ. Ngài làm rất khá. Là chứng viêm màng bụng! Người đàn ông ấy bị vứt bỏ. Anh ta ra về một mình, anh ta bị vứt bỏ và đang hấp hối. Vị chánh xứ kia thông minh, ngài nắm tình thế khá HAY. Ngài đâu có tính thể gian, đúng không? Ta có cho đó là chủ nghĩa khủng bố nhà nước hay không? Đúng, ta có thể nghĩ thế.

Xin cảm ơn, chúc mừng hằng thông tấn của bạn.

Thực dân ý thức hệ, và chủ trương của Đức Phaolô VI về kiểm soát sinh đẻ

Jan Christoph Kitzler (Bayerischer Rundfunk): Con muốn trở lại một phút với cuộc gặp gỡ của Đức Thánh Cha với các gia đình. Đức Thánh Cha nói tới việc thực dân có tính ý thức hệ. Đức Thánh Cha có thể giải thích ý niệm này hơn một chút chăng? Cả Đức Phaolô VI, khi nói tới “các nguyên nhân đặc thù” vốn quan trọng đối với gia đình... Đức Thánh Cha có thể cho một thí dụ về các chính nghĩa đặc thù này và có lẽ cho biết liệu có cần mở đường, mở một hành lang cho những chính nghĩa này không?

Đức GH: Thực dân ý thức hệ. Tôi chỉ xin cho bạn một thí dụ về những gì tôi thấy cách nay 20 năm, năm 1995. Một vị bộ trưởng Giáo Dục Công Cộng xin một khoản vay lớn để xây trường cho người nghèo, trường công. Họ cấp khoản vay với điều kiện tại các trường phải có sách của trường cho học sinh tới một trình độ nào đó, không phải sao? Đó là một cuốn sách soạn rất đàng hoàng, trong đó, người ta dạy lý thuyết về phái tính. Người phụ nữ này cần tiền nhưng đó là điều kiện. Bà ta khá khôn. Bà nói: được, và buộc họ cũng cho một cuốn sách khác, thuộc một xu hướng khác. Và thế là bà thành công. Đó là thực dân ý thức hệ. Họ bước vào với một ý niệm chẳng liên quan gì tới dân chúng; với những nhóm người thì được nhưng với nhân dân thì không. Họ thực dân hóa nhân dân với một ý niệm muốn thay đổi tâm thức hay cơ cấu.

Tại Thượng Hội Đồng Giám Mục, các giám mục Phi Châu ta tán điều này: một số khoản vay có điều kiện. Tôi chỉ nói điều tôi đã thấy. Tại sao họ nói thực dân hóa ý thức hệ? Vì họ lấy nhu cầu thực sự của nhân dân làm cơ hội để bước vào và tự làm cho họ trở nên mạnh mẽ đối với trẻ em. Nhưng điều này không có chi mới lạ, các nhà độc tài của thế kỷ trước vốn đã làm thế. Họ đến với một học thuyết riêng. Hãy nghĩ tới Balilla (Tuổi Trẻ Phát Xít thời Mussolini), hãy nghĩ tới Tuổi Trẻ Hitler.

Chúng thực dân hóa nhân dân, và chúng muốn làm thế. Nhưng [gây nên] biết bao đau khổ. Người ta không thể mất tự do. Dân tộc nào cũng có văn hóa riêng, lịch sử riêng. Mọi dân tộc đều có nền văn hóa riêng của họ.

Nhưng khi các đế quốc thực dân áp đặt các điều kiện, chúng luôn tìm cách làm các dân tộc quên căn tính của họ và làm họ ra như nhau. Đây chính là hoàn cầu hóa quả cầu, mọi điểm đều cách đều tâm điểm. Nhưng hoàn cầu hóa thực sự, theo tôi, không phải là quả cầu, mà như khối đa diện. Nghĩa là mọi dân tộc, mọi thành phần, duy trì được căn tính riêng của họ chứ không bị thực dân hóa một cách ý thức hệ. Đó là các cuộc thực dân hóa có tính ý thức hệ.

Có một cuốn sách, xin lỗi tôi đang quảng cáo, có một cuốn sách có lẽ hơi nặng một chút ở lúc đầu vì được viết vào năm 1903 ở London. Đây là một cuốn sách mà vào thời ấy người viết đã được chứng kiến bị kịch thực dân hóa ý thức hệ và viết trong cuốn sách đó, gọi là “Chúa Trái Đất” hay tựa khác là “Chúa Thế Giới”. Một trong hai tựa này. Tác giả là Benson, viết năm 1903. Nhưng tôi khuyên các bạn đọc cuốn sách này, vì đọc nó, các bạn sẽ hiểu tôi muốn nói gì về việc ‘thực dân hóa ý thức hệ’.

Về Đức Phaolô VI: quả tình việc cởi mở chào đón sự sống là một điều kiện đối với bí tích hôn nhân. Một người đàn ông không thể ban bí tích cho một người đàn bà, và người đàn bà không thể ban nó cho chàng, nếu họ không phù hợp với điểm cởi mở đối với sự sống này. Nếu chúng mình được rằng chàng hay nàng kết hôn với ý định không Công Giáo (trong điểm này) thì bí tích không thành. (Đây là) một nguyên nhân làm cho hôn nhân vô hiệu, không phải sao? Phải mở cửa chào đón sự sống.

Đức Phaolô VI đã nghiên cứu vấn đề này qua một ủy ban về sự sống, phải làm gì giúp nhiều trường hợp, nhiều vấn đề, không phải sao? Có nhiều vấn đề quan trọng để giải quyết tình yêu sự sống; những vấn đề hàng ngày, nhưng mà nhiều, rất nhiều.

Nhưng còn một điều nữa. Việc từ chối của Đức Phaolô VI không những chỉ là về các vấn đề bản thân, là những vấn đề ngài bảo các vị giải tội phải nhân từ, phải hiểu xem điều đó có đúng không, rồi (ngài bảo các vị) “các con phải nhân từ thương xót, thông cảm nhiều hơn”. Ngài xem xét chủ nghĩa Tân Malthus lúc ấy đang thịnh hành khắp thế giới. Các bạn gọi chủ nghĩa Tân Malthus là gì? Hơn một trăm phần trăm sinh suất ở Ý. Ở Tây Ban cũng vậy. Chủ nghĩa Tân Malthus này tìm cách kiểm soát nhân loại nhân danh quyền lực (hiện nay).

Điều trên không có nghĩa Kitô hữu phải sinh con hàng loạt. Tôi từng khiển trách một phụ nữ mấy tháng trước đây tại một giáo xứ vì nàng có thai đến 8 lần, bảy lần phải mổ mới sinh được. “Có phải con muốn bỏ 7 đứa con mồ côi hay sao? Làm thế là thử thách Thiên Chúa!”. (Đức Phaolô VI) nói tới việc làm cha mẹ có trách nhiệm. Điều tôi muốn nói là Đức Phaolô VI không lỗi thời, không hẹp hòi trong tâm trí. Không, (ngài là) một tiên tri, mà với thông điệp này đã nói để ta coi chừng cái chủ nghĩa Tân Malthus đang tới. Đó là điều tôi muốn nói.

Tự do phát biểu và việc cần phải khôn ngoan

Cha Lombardi: Con xin cảm ơn Đức Thánh Cha. Bây giờ tôi xin dành câu hỏi cho Valentina, nhưng tôi muốn các bạn chú ý sự kiện này: ta đang ở trên không phận

Trung Quốc, vì đã vượt qua Đại Hàn.

Valentina ALazraki Crastich (Televisa): Trên chuyến bay rời Sri Lanka, Đức TC dùng hình ảnh để trả lời rằng người đáng thương này (Alberto Gasbarri, người tổ chức chuyến đi của Đức GH) có thể có công nếu anh ta nhục mạ mẹ Đức Thánh Cha. Lời của Đức TC không phải ai ai trên thế giới cũng hiểu rõ và dường như một cách nào đó đã biện minh cho việc dùng bạo lực khi bị khiêu khích. Đức Thánh Cha có thể giải thích rõ hơn một chút nữa điều ngài muốn nói?

Đức GH: Trên lý thuyết, ta có thể nói rằng một phản ứng bạo động khi bị tấn công hay khiêu khích, trên lý thuyết, đúng thế, không phải là điều tốt, ta không nên làm thế. Trên lý thuyết, ta có thể nói điều Tin Mừng vốn dạy, rằng ta nên giơ má khác. Trên lý thuyết, ta có thể nói ta được tự do phát biểu, và điều này quan trọng. Nhưng trên lý thuyết tất cả chúng ta đều đồng ý như thế. Nhưng ta là người và ta có đức khôn ngoan, vốn là một nhân đức để sống chung giữa người với người. Tôi không thể liên li nhục mạ, khiêu khích một con người cách liên tục vì liệu mình tôi sẽ làm họ nổi giận, và liệu mình tôi sẽ nhận được một phản ứng bất chính, một phản ứng bất công. Con người là thế. Vì lý do này, tôi nói rằng tự do phát biểu phải tính đến thực tại nhân bản và vì lý do đó, ta phải khôn ngoan. Đó chỉ là cách nói rằng ta phải có giáo dục, phải ý tứ. Khôn ngoan ý tứ là một nhân đức điều hòa các mối liên hệ của ta. Tôi có thể lên tới đây, tôi có thể lên tới kia, và tới kia, quá đó thì không. Điều tôi muốn nói là trên lý thuyết, tất cả chúng ta đều đồng ý: có tự do phát biểu, một gây hấn bạo động là điều không tốt, nó luôn luôn xấu. Tất cả chúng ta đều đồng ý, nhưng trong thực hành, ta hãy dừng lại một chút vì ta là con người và ta có nguy cơ khiêu khích người khác. Vì lý do này, tự do phải được đồng hành với khôn ngoan. Đó là điều tôi muốn nói.

Đức GH tới Mỹ, phong thánh cho Junipero Serra và phong chân phúc cho Đức TGM Romero

Nicole Winfield (AP): Xin Đức Thánh Cha cho chúng con biết về chuyến viếng thăm Hiệp Chúng Quốc của Đức TC và Đức TC sẽ thăm những thành phố nào, và liệu Đức TC có đến California để phong thánh cho (chân phúc) Junipero Serra không, hay tới biên giới với Mễ Tà Cơ? Và Đức TC sẽ thăm các nước nào của Châu Mỹ La Tinh, và Đức TC có ý định chủ tọa lễ phong chân phúc cho Đức TGM Romero không?

Đức GH: Tôi sẽ bắt đầu với phần cuối (của câu hỏi). Sẽ có cuộc chiến tranh giữa Đức HY Amato và Đức Cha Paglia (cười) về việc ai trong hai vị sẽ chủ tọa lễ phong chân phúc. Không, tự bản thân (mà nói), các cuộc phong chân phúc thường do vị HY của bộ hay một người khác chủ tọa.

Bây giờ tới câu hỏi thứ nhất về cuộc thăm viếng Hiệp Chúng Quốc. Ba thành phố là Philadelphia, để dự cuộc gặp gỡ các gia đình; New York, tôi đã có ngày tháng nhưng không nhớ, để viếng LHQ, và Hoa Thịnh Đốn. Đó là ba thành phố.

Tôi muốn đi California để phong thánh cho Junipero (cha Junipoero Serra), nhưng tôi nghĩ có vấn đề thì giờ. Nó đòi tới hai ngày nữa.

Tôi nghĩ tôi sẽ phong thánh tại Đền Thánh Quốc Gia (Đền Thánh Quốc Gia Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội) ở Hoa Thịnh Đốn, đây là biến cố có tính quốc gia. Tại Hoa Thịnh Đốn, (tôi không biết chắc ở chỗ nào) sẽ có tượng (chân phước) Junipero tại Điện Capitol nơi có tượng Abraham Lincoln.

Rồi vào Mỹ từ biên giới Mễ Tây Cơ sẽ là một điều tốt đẹp, như dấu chỉ tình huynh đệ và hỗ trợ người di dân. Nhưng các bạn biết tới Mễ Tây Cơ mà không tới thăm Đức Bà (Guadalupe) quả là một bi kịch. Một cuộc chiến tranh sẽ nổ ra (cười).

Nhưng mà như vậy sẽ cần thêm 3 ngày nữa, và việc này chưa rõ. Nên tôi nghĩ sẽ chỉ có 3 thành phố mà thôi. Sau này sẽ có lúc đi Mễ Tây Cơ.

Tôi có quên điều gì không?

Các nước Châu Mỹ La Tinh?

Chúng tôi đã dự trù cho năm nay, mọi sự vẫn còn đang dự thảo: Ecuador, Bolivia và Paraguay. Ba nước này.

Năm tới, nếu Chúa muốn, nhưng mọi sự vẫn còn trong dự thảo, tôi muốn đi Chilê, Á Căn Đình và Uruguay. Peru không có trong đó, nhưng chúng tôi không biết đặt nó ở đâu.

Cha Lombardi: Con xin cảm ơn Đức TC. Chúng tôi đã có chương trình chính xác về các chuyến đi của Đức GH. Mọi sự chỉ tạm thời (đây là một chương trình dự thảo), chưa có gì quyết định cả.

Thối nát trong các chính phủ và trong Giáo Hội

Jhemmyrlut Teng (TVS Network Inc): Đức Thánh Cha làm gì để chống thối nát không những trong các chính phủ mà có lẽ cả trong Giáo Hội nữa?

Đức GH: Đây là một câu hỏi hắc búa, đây nhì? Thối nát là trật tự trong ngày trên thế giới ngày nay, và thái độ thối nát rất dễ tìm được nơi cư trú trong các định chế, vì định chế có nhiều ngọn ngành đó đây, rất nhiều xếp và rất nhiều phó xếp, như thế, rất dễ cho nó sa sây và cung cấp tổ ấm cho thối nát và mọi định chế đều có thể sa phạm ở điểm này. Thối nát là lấy của dân. Người thối nát làm những chuyện tham nhũng là xử lý hay cai trị một cách thối nát hay liên hiệp với người khác để thực hiện các vụ thối nát, ăn cướp của dân. Các nạn nhân là những người, bạn kia đâu rồi, người bạn với lễ kỷ niệm (của AGI)?, họ là những người mà bạn nói sống ở đằng sau các khách sạn sang trọng, không phải sao? Họ là nạn nhân của thối nát. Thối nát không đóng kín ở trong mình; nó đi ra ngoài và sát hại. Các bạn có hiểu không? Ngày nay, thối nát là vấn đề khắp thế giới. Một lần kia, vào năm 2001 hay hơn kém gì đó, tôi hỏi ông tổng thư ký của phủ tổng thống vào thời đó xem chính phủ nào là chính phủ mà ta nghĩ là không tham nhũng, thực vậy, khôn tham nhũng: “Xin ông cho tôi biết, khoản việc trợ mà ông gửi tới trong nước, bất luận bằng tiền mặt hay thực phẩm hoặc quần áo, tất cả

những thứ ấy, bao nhiêu đến được nơi”. Người đàn ông này, vốn là một người chân thực, trong sạch, trả lời ngay: “35%”. Đó là điều ông ta nói với tôi. Chuyện ấy xảy ra năm 2001 tại quê hương tôi. Và bây giờ, thối nát trong các định chế của Giáo Hội. Khi nói tới GH, tôi muốn nói tới giáo dân, người đã chịu phép rửa, toàn thể GH, không phải sao? Trong trường hợp ấy, tốt hơn nên nói tới những kẻ tội lỗi. Tất cả chúng ta đều là kẻ có tội, không phải sao? Nhưng khi nói tới thối nát, ta nói tới một là người thối nát hai là các định chế trong GH đã sa vào thối nát. Và quả có những trường hợp như thế, đúng, có. Tôi nhớ một lần kia, vào năm 1994, khi tôi mới được cử làm giám mục của khu Flores thuộc Buenos Aires, hai nhân viên hay viên chức của một bộ đến nói với tôi: “Đức Cha có quá nhiều nhu cầu ở đây với không biết bao nhiêu người nghèo trong các “villas miserias” (nhà ở chuột)”. “Vâng đúng”, tôi trả lời và họ bảo tôi “chúng con có thể giúp Đức Cha. Nếu Đức Cha muốn, chúng con có khoản trợ cấp 400,000 pesos”. Vào lúc đó, hối xuất là 1dollar lấy 1 pesos. 400,000 dollars. “Các ông có thể làm điều này?” “Vâng, vâng”. Tôi lắng nghe, vì với số tiền đáng cụng quá lớn như thế, đến ông thánh cũng phải động lòng. Và họ nói tiếp: “Để thực hiện việc này, chúng con sẽ ký thác, rồi Đức Cha cho chúng con một nửa”. Lúc đó, tôi nghĩ ngay mình phải làm gì: một là mạ ly họ và đá họ vào nơi mặt trời không bao giờ mọc hay chơi trò đánh lừa họ. Tôi đã chơi trò đánh lừa mà nói với họ rằng “tòa đại diện của chúng tôi không có chương mục; các ông phải ký thác tại văn phòng toà TGM và lấy biên nhận. Và chỉ có thế. “Ồ, chúng con không biết” và họ rời khỏi. Nhưng sau này tôi tự nghĩ nếu hai người này tới nơi mà không thêm hỏi lỗi thoát, đây là một ý nghĩ tồi, thì chính là vì ai đó đã đồng ý với họ. Nhưng đó là một ý nghĩ tồi, không phải sao?

Thối nát có xảy ra dễ dàng không? Ta hãy nhớ điều này: tội lỗi thì được, tham những thì không, không bao giờ tham những. Ta phải xin lỗi thay cho những người Công Giáo, những Kitô hữu gây tai tiếng vì tham những. Đây là một vết thương trong Giáo Hội. Nhưng hiện có rất nhiều vị thánh, rất nhiều người thánh thiện. Và các ông bà thánh tội lỗi, như gkhông tham những. Ta cũng hãy nhìn sang phía khác, Giáo Hội vốn thánh thiện. Có những vị thánh đó đây. Cảm ơn bạn đã có can đảm hỏi câu hỏi này.

Vấn đề Trung Quốc

Anais Feuga (Radio France): Chúng ta vừa bay qua Trung Quốc. Từ Korea trở về, Đức TC nói rằng ngài sẵn sàng tới Trung Quốc vào ngày hôm sau. Dưới ánh sán glời tuyên bố ấy, xin Đức TC giải thích vì sao Đức TC đã không tiếp Đức Dalai Lama khi ngài có mặt ở Rôma trước đây không lâu, và các liên hệ với TQ hiện nay ra sao?

Đức GH: Cảm ơn bạn đã hỏi tôi câu hỏi này. Thói quen trong lễ tân của Phủ Quốc Vụ Khanh là không tiếp các vị đứng đầu nhà nước và nhân dân ở bình diện ấy khi họ tham dự một cuộc hội nghị quốc tế ở Rôma. Thí dụ, với (những vị dự) hội nghị FAO (Cơ Quan Lương Nông LHQ), tôi không tiếp kiến ai cả. Đó là lý do ngài đ ãkhông được tiếp kiến. Tôi đã thấy một số tờ báo nói rằng tôi không tiếp ngài vì sợ Trung Quốc. Điều ấy không đúng. Lúc ấy, (lễ tân) này là lý do. Ngài có yêu cầu gặp tôi, và người ta nói thế... nhưng ngày giờ, một điểm nào đó, ngài đã có trước nhưng không

phải cho lúc đó, chúng tôi vẫn liên lạc với nhau. Động lực không phải là khước từ một người, hay vì sợ Trung Quốc. Vâng, chúng tôi cởi mở, chúng tôi muốn hòa bình với mọi người...

Các liên hệ với Trung Quốc hiện nay ra sao? Chính phủ Trung Quốc đáng kính (có hiểu biết), chúng tôi cũng đáng kính (có hiểu biết), ta hãy xét sự việc từng bước một. Đó là cách sự việc đang diễn tiến trong lịch sử, không phải sao? Chúng tôi chưa biết, nhưng họ biết rằng tôi sẵn sàng một là tiếp đón [một ai đó] hai là đi [Trung Quốc].

Đáp ứng của các nhà lãnh đạo Hội Giáo ôn hòa đối với lời kêu gọi của Đức GH

Marco Ansaldo (La Repubblica): Khi Đức Thánh Cha ở Thổ Nhĩ Kỳ, Đức TC đã yêu cầu các nhà lãnh đạo trong thế giới Hội Giáo, cả chính trị, lẫn tôn giáo và học thuật, có chủ trương chống lại chủ nghĩa khủng bố khi các hành vi khủng bố xảy ra. Xem ra lời kêu gọi của ngài chưa được tầng lớp cao của Hội Giáo ôn hòa hưởng ứng...

Đức GH: Cũng có lời kêu gọi được tôi lặp lại vào đúng ngày tôi lên đường qua Sri Lanka, (lời kêu gọi) tôi đã đưa ra trong bài diễn văn với ngoại giao đoàn sáng hôm đó. Trong bài diễn văn này, tôi nói, tôi không nhớ những lời chính xác, rằng các nhà lãnh đạo tôn giáo, chính trị, học thuật và trí thức nên lên tiếng. Cả dân chúng, thế giới Hội Giáo ôn hòa, cũng nên yêu cầu các nhà lãnh đạo của họ làm việc này. Một số trong số họ đã làm một điều gì đó. Tôi nghĩ ta nên dành cho họ thêm thì giờ, vì đối với họ, tình thế không dễ dàng. Và tôi có hy vọng, vì giữa họ, có những người tốt lành. Tôi chắc chắn nó sẽ tới. Tôi muốn nói cùn gmột điều mà tôi đã lặp lại lúc lên đường.

Đáp ứng của Giáo Hội đối với lời chỉ trích chủ trương của GH về kiểm soát sinh đẻ

Christoph Schmidt (CIC): Giáo Hội đáp ứng ra sao đối với các lời chỉ trích chủ trương của mình về kiểm soát sinh đẻ vì dân số thế giới đang gia tăng rất nhiều. Và đối với lời chỉ trích đưa con?

Đức GH: Tôi nghĩ con số 3 (đưa con) mỗi gia đình mà bạn nói, đó là con số mà các chuyên viên cho là quan trọng để giữ cho dân số tiến... Ba đứa con mỗi cặp vợ chồng. Kh i xuông dưới con số ấy, thái cực khác sẽ xảy ra, như đang xảy ra cho Ý. Tôi từng nghe, tôi không biết có thực không, rằng đến năm 2024, sẽ không có tiền trả người hưu trí vì có sự giảm thiểu dân số.

Do đó, để trả lời bạn, từ ngữ chủ yếu được GH luôn dùng và cả tôi cũng quen dùng là làm cha mẹ có trách nhiệm. Ta thực hiện điều này cách nào? Bằng đối thoại. Mỗi người cùng với mục tử của mình tìm cách thực hiện việc làm cha mẹ có trách nhiệm này.

Thí dụ tôi đã nhắc trên đây về người phụ nữ đang chờ sinh đứa con thứ tám và đã có tới 7 đứa con sinh ra bằng cách mổ. Đó là vô trách nhiệm. (Người phụ nữ đó có thể sẽ nói) “không, nhưng con phò thác nơi Chúa”. Nhưng Chúa ban cho chị các phương pháp để có trách nhiệm. Một số người nghĩ rằng, xin lỗi nếu ôi dùng chữ này, muốn là

người Công Giáo tốt ta phải giống như thờ. Không. Phải làm cha mẹ có trách nhiệm! Điều này rất rõ ràng và đó là lý do tại sao trong GH có những nhóm hôn nhân, có những chuyên viên về vấn đề này, có các mục tử, những người ta có thể tìm tới và tôi biết có rất nhiều, rất nhiều cách bên cạnh đó rất hợp pháp và từng hữu ích trong vấn đề này. Bạn đã hành động tốt khi hỏi tôi điều này.

Một điều nữ alien quan tới việc này là: đối với phần lớn người nghèo, đứa con là gia bảo. Quả thực cả ở đây nữa, bạn cũng phải khôn ngoan nhưng đối với họ đứa con vẫn là một gia bảo. (Nhiều người cho rằng) “Chúa biết cách giúp tôi” và có lẽ một số người trong số này không khôn ngoan, điều này có thật. Làm cha mẹ có trách nhiệm nhưng ta cũng phải xét tới lòng quảng đại của người cha người mẹ biết coi mọi đứa con đều là gia bảo.

Những giây phút xúc động nhất tại Phi Luật Tân

Elisabetta Pique (La Nacion): Đại diện nhóm nói tiếng Tây Ban Nha, con có hai câu hỏi. Đây là chuyến đi rất cảm động đối với mọi người. Chúng con thấy người ta khóc suốt buổi tại Tacloban, ngay cả phóng viên chúng con cũng khóc. Hôm qua, Đức TC nói, thế giới cần phải khóc. Con muốn hỏi Đức TC, đầu là, và điều ấy rất xúc động, đầu là giây phút xúc động nhất đối với Đức TC, vì thánh lễ ở Tacloban là một giây phút như thế và cả hôm qua nữa khi bé gái bắt đầu khóc. Đó là câu hỏi thứ nhất, đối với Đức TC giây phút đó là gì. Câu hỏi thứ hai, hôm qua Đức TC đã tạo nên lịch sử. Đức Thánh Cha đã vượt qua kỷ lục của Đức Gioan Phaolô II, tại cùng một nơi, đã có 6 hay 7 triệu người. Đức TC cảm nhận ra sao khi thấy, Đức HY Tagle cho chúng con hay trong Thánh Lễ trước bàn thờ Đức TC hỏi ngài, nhưng có bao nhiêu người ở đây? Đức TC cảm nhận ra sao khi vượt qua kỷ lục này, khi bước vào lịch sử như một vị giáo hoàng với khối người tham dự cao nhất trong lịch sử? Con cảm ơn Đức TC.

Đức GH: Giây phút xúc động nhất... Đối với tôi thánh lễ tại Tacloban là xúc động nhất. Rất xúc động. Khi thấy mọi người dân Chúa đứng im lặng, cầu nguyện, sau thảm họa này, nghĩ đến tội lỗi tôi và những người đó, thật là xúc động, một giây phút rất xúc động. Trong lúc cử hành thánh lễ ở đó, tôi cảm thấy mình như thể tan biến, gần như không nói được nữa. Tôi không còn cảm thấy chi, tôi không biết điều gì đã xảy ra cho mình, có lẽ đó là sự xúc động, tôi không biết. Nhưng tôi không cảm thấy gì cả, quả là điều lạ. Và rồi các cử chỉ bắt đầu chuyển động. Mọi cử chỉ. Khi tôi đi qua và một cha làm (cử chỉ) này thì tôi chúc lành cho ngài, hình như ngài cảm ơn nhưng... đối với họ, một chúc lành đã đủ. Tôi nghĩ, nhưng tôi, người vốn có nhiều kỳ vọng, tôi muốn điều này, tôi muốn điều nọ. Điều này tốt cho tôi, không phải sao? Những giây phút xúc động. Sau này, tôi mới thấy ra rằng ở Tacloban, chúng tôi đáp xuống ở sức gió 70 dặm một giờ, tôi coi trọng lời cảnh cáo rằng chúng tôi phải rời không trễ hơn lúc 1 giờ vì có nguy hiểm. Nhưng tôi không sợ.

Đối với sự tham dự đông đảo, tôi cảm thấy mình như tan biến ra không. Đây là dân Thiên Chúa, và Thiên Chúa đang hiện diện, và niềm hân hoan có Chúa hiện diện nói với chúng tôi, các bạn hãy suy nghĩ kỹ điều này, rằng các con là đây tớ của những người này, họ là những người chủ đạo. Một điều gì giống như thế.

Điều khác nữa là việc khóc. Một trong những điều bị mất đi khi có quá nhiều của cải hay khi các giá trị bị hiểu lầm hay khi ta trở nên quen thuộc với bất công, với thứ văn hóa vứt bỏ này, là khả năng khóc. Đây là một ơn phúc mà ta phải xin cho có. Trong cuốn sách lễ cũ, có lời nguyện rất đẹp để được khóc. Nó ít nhiều đọc như thế này: Lạy Chúa, Chúa đã làm để Môsê dùng chiếc gậy mà làm cho nước vọt ra từ tảng đá, xin làm cho từ hòn đá là trái tim con vọt ra làn nước mắt. Quả là một lời cầu nguyện đẹp. Kitô hữu chúng ta phải xin cho được ơn biết khóc, nhất là những Kitô hữu khá giả. Và khóc cho bất công và khóc cho tội lỗi. Bởi vì khóc sẽ mở lòng các bạn hiểu nhiều thực tại mới hay nhiều chiều kích mới của thực tại. Đó là điều em bé gái đã nói, đó là điều tôi đã nói với em. Em là người duy nhất hỏi câu hỏi không có câu trả lời, tại sao trẻ em chịu đau khổ? Văn hào Dostoyevsky đã tự hỏi câu đó, và ông ta không trả lời được. Tại sao trẻ em chịu đau khổ? Em, với cái khóc của em, một phụ nữ khóc. Khi tôi nói điều quan trọng là phụ nữ phải được coi trọng trong GH, thì không phải chỉ dành cho họ một chức năng như thư ký một thánh bộ, dù điều này cũng tốt thôi. Không, phải là việc họ cho ta biết họ cảm nhận và nhìn thực tại như thế nào. Vì phụ nữ nhìn sự việc từ một sự phong phú khác, một phong phú lớn lao hơn. Còn điều nữa tôi muốn nhấn mạnh là những gì tôi nói với người thanh niên cuối cùng (tại cuộc gặp gỡ giới trẻ), người làm việc rất giỏi, anh ta cho, cho và cho, anh ta tổ chức giúp người nghèo. Nhưng đừng quên rằng chúng ta cũng cần làm ăn mày, ăn mày họ, anh mày người nghèo. Vì người nghèo giảng Tin Mừng cho chúng ta. Nếu chúng ta lấy người nghèo khỏi Tin Mừng, chúng ta sẽ không thể hiểu sứ điệp của Chúa Giêsu. Người nghèo giảng Tin Mừng cho chúng ta. Tôi đi giảng Tin Mừng cho người nghèo, đúng, nhưng hãy để các bạn được họ giảng tin mừng cho. Vì họ có những giá trị mà các bạn không có.

Đức GH cảm ơn truyền thông

Tôi xin cảm ơn các bạn rất nhiều vì việc làm của các bạn. Cảm ơn các bạn nhiều lắm. Tôi biết thật là một hy sinh đối với các bạn. Cảm ơn các bạn nhiều lắm. Tôi muốn tỏ những lời cảm ơn này cách cụ thể đối với nữ phó tế của chúng ta, mà ngày sinh nhật rơi vào hôm nay. Chúng tôi không thể nói bà bao nhiêu tuổi nhưng bà đã làm việc ở đây từ lúc là một đứa trẻ, một đứa trẻ, một đứa trẻ. Xin cầu chúc những điều tốt đẹp nhất.

Chương Bảy: Thăm Ecuador tháng 7/2015

1. Đức GH Phanxicô cử hành Thánh Lễ cho các gia đình tại công viên Guayaquil, Ecuador

(Ngày 06/07/2015)

Theo tin Đài Phát Thanh Vatican, hôm thứ Hai hôm nay, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã từ Thủ Đô Quito của Ecuador tới thành phố cảng cũng là thành phố thương mại chính của quốc gia này, là Guayaquil, nằm ở bờ Thái Bình Dương, để cử hành Thánh Lễ ngoài trời cho các gia đình. Trong bài giảng lễ, ngài nhấn mạnh rằng gia đình là một “Giáo Hội tại gia” nơi chúng ta học biết yêu thương và phục vụ người khác, bày tỏ lòng biết ơn chứ không tham lam, và xin được tha thứ khi chúng ta gây tai hại.

Tờ New York Times tường trình rằng Thánh Lễ được cử hành trước “hàng trăm ngàn tín hữu đứng chờ hàng giờ dưới sứ nóng nung nấu của mặt trời, tại một cánh đồng bụi bặm ở Guayaquil, thành phố lớn nhất của Ecuador”.

Mặc lễ phục sắc sỡ do các nữ tu địa phương may, ngài đã giảng 17 phút, nhấn mạnh rằng “Ở giữa lòng gia đình, không ai bị loại bỏ cả. Ai cũng có giá như nhau”.

Trước khi thánh lễ bắt đầu, Đức Phanxicô đã chạy qua thành phố trong một xe hơi màu trắng rồi vào cánh đồng bụi bặm bằng giáo hoàng xa. Ngài bị vây kín bởi dân chúng hai bên đường và tại cánh đồng. Nhiều đám đông xếp hàng cả mấy dặm lúc đoàn xe của ngài băng qua.

Nhiều người đến từ trước cả hừng đông và họ tiếp tục đổ vào công viên suốt buổi sáng, thường là từng đại gia đình, với đủ ông bà, con cháu và cả chất nứa, có khi trên lưng cha mẹ.

Có những chỗ, khung cảnh giống như ngày lễ hội: người bán rao bắp rang, nộm hoa quả, “hot dogs” chiên trong bánh mì và nhiều món ngon địa phương khác. Những người khác rao bán đồ kỷ niệm, tất nhiên lóng lánh với hình Đức Phanxicô: xâu chìa khóa, tách uống cà phê, thánh giá, cờ, áo thun...

Có lúc công viên giống như một cuộc tụ tập chính trị kiểu Mỹ Châu La Tinh, với các ban nhạc chơi các bài ca có chủ đề của Đức Giáo Hoàng, từ trên khán đài chính để “hâm nóng” công chúng trước khi ngài tới.

Trước khi tới công viên Guayaquil, Đức Phanxicô gặp gỡ trẻ em và người khuyết tật tại một đền thánh địa phương. Sau Thánh Lễ, ngài sẽ tới thăm một người bạn lâu đời, một linh mục năm nay đã 91 tuổi đang hưu trí tại một trường học Dòng Tên nơi ngài từng gửi các tu sinh tới trọ học.

Dưới đây là bài giảng lễ của Đức Giáo Hoàng:

Đoạn Tin Mừng mà chúng ta vừa nghe là dấu lạ quan trọng đầu tiên trong Tin Mừng

theo Thánh Gioan. Người ta thấy sự quan tâm mẫu thân của Đức Maria trong lời ngài khản khoản với Chúa Giêsu: “họ hết rượu rồi” và lời Chúa Giêsu nhắc tới “giờ của Người” sẽ được hiểu đầy đủ hơn sau đó, trong câu truyện Khổ Nạn của Người.

Điều này tốt vì nó giúp chúng ta nhìn ra sự háo hức của Chúa Giêsu muốn giảng dạy, muốn đồng hành, muốn chữa trị và ban phát niềm vui, nhờ lời của Mẹ Người: “họ hết rượu rồi”.

Tiệc cưới Cana được lặp đi lặp lại trong mọi thế hệ, trong mọi gia đình, trong mọi người chúng ta và các cố gắng của ta trong việc để tâm hồn chúng ta tìm được nghỉ ngơi trong tình yêu mạnh mẽ, sinh hoa trái và đầy hân hoan. Ta hãy dành chỗ cho Đức Maria, “người Mẹ” như tin mừng gia gọi ngài. Ta hãy cùng ngài trải đi Cana.

Trong suốt buổi tiệc cưới này, Đức Maria luôn quan tâm, ngài lo lắng cho nhu cầu của những người mới cưới. Ngài không tự khép kín, chỉ biết lo cho cái tiểu thế giới của riêng mình. Tình yêu của ngài khiến ngài “đi ra ngoài” hướng về người khác. Do đó, ngài nhận ra rượu đã hết. Rượu là dấu chỉ của hạnh phúc, của yêu thương và sung túc. Biết bao thiếu niên và người trẻ đang cảm nhận rằng những thứ vừa kể không còn thấy nữa trong nhà họ? Biết bao phụ nữ, buồn sầu và đơn côi, kinh ngạc khi tình yêu ra đi, khi nó lọt khỏi cuộc đời họ? Biết bao người cao niên cảm thấy bị loại ra khỏi những mừng vui của gia đình, bị đẩy qua một bên và ngày ngày khao khát được một chút yêu thương? Việc thiếu “rượu” này cũng có thể do thất nghiệp, bệnh hoạn và các tình huống khó khăn mà các gia đình của chúng ta có thể kinh qua. Đức Maria không hề là một bà mẹ “đòi hỏi”, một bà mẹ chồng thích thú khi ta thiếu kinh nghiệm, khi ta mắc lầm lỗi và nhiều điều ta quên làm. Đức Maria là Bà Mẹ mà! Ngài có mặt ở đó, đầy quan tâm và lo lắng.

Nhưng Đức Maria đến gần Chúa Giêsu một cách tin tưởng, ngài cầu nguyện. Ngài không tới gặp ông quản tiệc, ngài lập tức nói với Con Trai của mình vấn đề của những người mới cưới. Câu trả lời ngài nhận được xem ra nản lòng quá: “việc gì đến má và con? Giờ con chưa tới” (câu 4). Nhưng ngài vẫn cứ đặt vấn đề trong bàn tay Thiên Chúa. Nỗi lo lắng muốn thỏa mãn nhu cầu người khác của ngài đã làm giờ của Chúa Giêsu đến mau hơn. Đức Maria quả là một phần của giờ này, từ chiếc nôi cho tới cây thánh giá. Ngài có thể “biến máng cỏ thành tổ ấm cho Chúa Giêsu, chỉ bằng những chiếc tã quần nghèo nàn và vô vàn yêu thương” (Niềm Vui Tin Mừng, số 286). Ngài tiếp nhận chúng ta làm con cái nam nữ của ngài khi lưỡi gươm đâm thấu qua trái tim ngài. Ngài dạy chúng ta đặt gia đình chúng ta vào bàn tay Thiên Chúa, biết cầu nguyện, biết đốt lên ngọn lửa hy vọng vốn chỉ cho ta thấy rằng các lo lắng của chúng ta cũng là các lo lắng của Thiên Chúa.

Cầu nguyện luôn nâng chúng ta ra khỏi các quan tâm, lo lắng. Nó làm chúng ta vươn cao hơn những gì gây thương tổn, làm phiền lòng hay làm ta thất vọng, và nó đặt ta vào chỗ những người khác, vào đôi giày của họ. Gia đình là trường học nơi việc cầu nguyện cũng nhắc ta nhớ rằng chúng ta không phải là các cá nhân cô lập; chúng ta là một và chúng ta có người lân cận kề bên: họ đang sống dưới cùng một mái nhà, là một phần đời ta, và đang cần (ta).

Cuối cùng, Đức Maria đã hành động. Lời lẽ ngài: “các anh hãy làm bất cứ điều gì con tôi nói với các anh” (câu 5), ngoảnh với những người giúp việc, cũng là lời mời gọi chúng ta mở tâm hồn mình ra cho Chúa Giêsu, Đấng tới để phục vụ chứ không phải để được phục vụ. Phục vụ là dấu chỉ yêu thương thực sự. Chúng ta học được điều này một cách đặc biệt trong gia đình, nơi ta trở thành những người phục vụ chỉ vì yêu thương lẫn nhau. Giữa lòng gia đình, không ai bị loại bỏ cả. “Trong gia đình, ta học cách xin chứ không đòi hỏi, cách nói ‘cám ơn’ như một biểu thức biết ơn thực sự vì những gì ta được ban cho, cách kiểm soát tính hung hăng và tham lam của ta, và cách xin tha thứ khi ta gây tai hại. Những cử chỉ đơn sơ của lòng lịch thiệp tận đáy lòng này giúp tạo ra nền văn hóa sống chung và lòng tôn trọng đối với những gì đang bao quanh ta” (*Thông điệp Laudato Si*, số 213). Gia đình là bệnh viện gần nhất, là trường học đầu tiên của người trẻ, là tổ ấm tốt nhất của người cao niên. Gia đình tạo nên “vốn liếng xã hội” tốt nhất. Nó không thể bị thay thế bởi các định chế khác. Nó cần được giúp đỡ và củng cố, kéo ta đánh mất cảm thức thích đáng về các dịch vụ do xã hội như một toàn thể cung hiến. Các dịch vụ này không phải là một loại bố thí, mà đúng hơn là “món nợ xã hội” đúng nghĩa đối với định chế gia đình, là định chế vốn đóng góp rất nhiều vào ích chung.

Gia đình cũng là một tiểu Giáo Hội, một “Giáo Hội tại gia” cùng với sự sống, vốn cũng làm trung gian cho tình âu yếm và từ bi của Thiên Chúa. Trong gia đình, ta được uống đức tin cùng với sữa mẹ. Khi cảm nghiệm tình yêu của cha mẹ ta, ta cũng cảm nhận được sự gần gũi của tình yêu Thiên Chúa.

Trong gia đình, các phép lạ được thực hiện với những điều ít ỏi ta có, với những gì ta là, với những gì có trong tay... nhiều khi, không phải là lý tưởng, không phải là điều ta mơ ước, cũng chẳng phải là “những điều nên là”. Rượu mới của tiệc cưới Cana xuất hiện từ những lu nước, những chiếc lu để rửa ráy, thậm chí ta còn có thể nói từ nơi mọi người đã trút tội vào... “nơi nào tội gia tăng, nơi ấy càng tràn đầy ơn thánh” (Rm 5:20). Trong các gia đình riêng của chúng ta và trong gia đình lớn hơn mà tất cả chúng ta đều thuộc về, không có gì bị vứt bỏ cả, không có gì là vô ích cả. Ngay trước khi khai mạc Năm Thánh Từ Bi không bao xa, Giáo Hội sẽ cử hành Thượng Hội Đồng Thường Lệ dành cho gia đình, đào sâu việc biện phân thiêng liêng về nó, và xem xét các giải pháp cụ thể cho nhiều khó khăn và thách đố có ý nghĩa đang đặt ra cho các gia đình thời ta. Cha xin anh chị em sốt sắng cầu nguyện theo ý chỉ này, để Chúa Kitô tiếp nhận cả những gì đối với chúng ta có vẻ dơ bẩn, gây gương mù hay đầy đe dọa, và biến nó thành một phép lạ, bằng cách biến nó thành một phần “giờ” của Người.

Tất cả đều bắt đầu vì “họ hết rượu rồi”. Tất cả đều có thể được thực hiện vì có một người đàn bà, Đức Nữ Trinh Maria, biết quan tâm, đặt các lo lắng của mình trong bàn tay Thiên Chúa và hành động một cách có cảm nhận và đầy can đảm. Nhưng còn nhiều điều nữa sắp xảy ra: mọi người đều sẽ được thưởng thức thứ rượu ngon nhất. Và đây là tin mừng: những thứ rượu ngon nhất vẫn còn phải được uống thử; đối với các gia đình, những điều phong phú nhất, sâu sắc nhất và tươi đẹp nhất vẫn còn cần diễn ra. Thời gian đang đến khi ta được ném tình yêu hàng ngày, khi con cái ta biết

đánh giá cao tổ ấm ta cùng chia sẻ, và người cao niên của ta sẽ hiện diện mỗi ngày trong các niềm vui của cuộc đời. Rượu ngon nhất sẽ đến với mọi người biết đánh cuộc mọi sự cho tình yêu. Và nó sẽ đến bất chấp mọi tham số và con số thống kê có thể nói khác đi; rượu ngon nhất sẽ còn đang đến với những ai, ngày hôm nay, đang cảm thấy mất mát vô hy vọng. Anh chị em hãy nói cho tới khi được xác tín rằng: rượu ngon nhất nhất định sẽ tới. Hãy thủ thả nó vào tai những người vô hy vọng và những người vô yêu thương. Thiên Chúa luôn đi tìm các khu ngoại vi, những người hết rượu, những người chỉ uống được ngã lòng. Chúa Giêsu cảm nhận sự yếu đuối của họ, để rót rượu ngon nhất vào những ai, vì bất cứ lý do gì, cảm thấy rằng mọi chiếc lu của họ đều đã bị vỡ.

Như Đức Maria đã yêu cầu chúng ta, chúng ta hãy “làm những điều con trai tôi nói” và biết ơn vì trong chính thời gian này, thời của chúng ta và giờ của chúng ta, rượu mới, rượu ngon nhất sẽ giúp chúng ta tìm lại được niềm vui làm một gia đình.

2. Đức Phanxicô cử hành Thánh Lễ Phúc Âm Hoá tại Thủ Đô Ecuador (Ngày 07/07/2015)

Theo tin ghi nhanh của A.P., lúc 8:27 giờ sáng, Đức GH Phanxicô đã bắt đầu ngày thứ ba cuộc viếng thăm Mỹ Châu La Tinh của ngài bằng cách gặp gỡ các giam mục nước này tại Thủ Đô Quito trước khi cử hành Thánh Lễ tại Bicentennial Park, trước đây vốn là phi trường cũ của Thành Phố.

Buổi chiều, ngài sẽ nói chuyện với các nhà lãnh đạo của Giáo Hoàng Đại Học Công Giáo Ecuador trước khi nói chuyện với các nhóm xã hội dân sự.

Rồi vào buổi tối, ngài sẽ viếng riêng Nhà Thờ Dòng Tên, mà ở địa phương được gọi là Iglesia de la Compania. Nhà thờ này là một trong những nhà thờ cổ nhất và nổi tiếng nhất của Ecuador. Nó có chứa bức tranh Nữ Trinh Maria mà người ta nói đã chảy nước mắt vào năm 1906.

Lúc 9:35 giờ sáng, A.P. ghi nhanh rằng đám đông ướt sũng mà các viên chức ước chừng khoảng nửa triệu đang chờ Đức Phanxicô tại Công Viên Bicentennial. Ngài sẽ tới cử hành Thánh Lễ công cộng thứ hai trong chuyến tông du Nam Mỹ của ngài.

Giám đốc điều hành công việc của Thành Phố, Cristian Rivera, nói rằng hơn 300,000 tín hữu đã qua đêm tại công viên và ướt sũng vì những trận mưa như thác. Ông cho biết: các nhân viên y tế đã chữa chạy cho hơn 20 người vì bị hạ nhiệt và đã phân phối mền cho công chúng.

Ông nói rằng: hai xe vận tải hút nước đã làm việc để loại bỏ các vũng nước tại các khu trong công viên không bị lụt.

Abel Gualoto, một người bán hải sản 59 tuổi, vừa xoa hai bàn tay vừa nói rằng ông không để ý đến khó chịu. “Niềm vui được thấy Đức Giáo Hoàng đem lại cho chúng tôi sự ấm áp cần thiết”.

Ghi nhanh lúc 10:40 giờ sáng, A.P. cho biết Đức GH Phanxicô chuẩn bị nói chuyện với các tín hữu tham dự Thánh Lễ.

Trước đó, khi bước vào khu vực, Đức Phanxicô đã dừng giáo hoàng xa lại ít phút để ôm một phụ nữ cao niên ngồi trên xe lăn. Rồi ngài chúc lành cho cụ và tiếp tục đi.

Đám đông lớn gần khán đài đã xô ngã rào cản trong giây lát. Nhân viên an ninh đã can thiệp và đẩy đám đông về chỗ cũ.

Theo Đài Phát Thanh Vatican, trong bài giảng nhân “Thánh Lễ Cầu Cho Việc Phúc Âm Hóa Các Dân Tộc”, Đức Thánh Cha đã nói về chủ đề hợp nhất và độc lập, ngài muốn kết hợp hai chủ đề này với nhau “dưới thách thức phúc âm hóa tươi đẹp”. Ngài nói thêm: “chúng ta phúc âm hóa không bằng những lời nói lớn lao hay các quan niệm phức tạp, nhưng bằng ‘niềm vui Tin Mừng’”. Sau đây là nguyên văn lời ngài:

Lời Thiên Chúa mời gọi ta sống hợp nhất để thế gian tin.

Tôi nghĩ về những lời âm thầm của Chúa Giêsu nói trong bữa Tiệc Ly đúng hơn như là lời hô, tiếng gào nổi lên từ Thánh Lễ mà chúng ta đang cử hành tại Bicentennial Park này. Đề nghị bách chu niên mà công viên này tưởng niệm là đề nghị bách chu niên tiếng gào của Mỹ Châu La Tinh đòi độc lập. Nó là tiếng gào đã nổi lên từ ý thức thiếu tự do, bị bóc lột và cưỡng đoạt, bị “lệ thuộc những ý thích nhất thời của các quyền lực đương thịnh” (*Niềm Vui Tin Mừng*, 213).

Tôi muốn thấy hai tiếng gào đó hợp lại với nhau, dưới thách thức phúc âm hóa đầy tươi đẹp. Chúng ta phúc âm hóa không bằng các lời lẽ đao to búa lớn hay những quan niệm phức tạp, mà bằng “niềm vui Tin Mừng”, là niềm vui “tràn ngập cõi lòng và đời sống của tất cả những ai biết gặp gỡ Chúa Giêsu. Vì những người biết chấp nhận ơn cứu độ của Người đều được giải thoát khỏi tội lỗi, buồn sầu, trống vắng và cô đơn nội tâm” (*Đã dẫn*, 1). Chúng ta, những người đang tụ họp ở đây, cùng bàn với Chúa Giêsu, chính chúng ta cũng là một tiếng gào, một lời hô phát sinh từ xác tín rằng sự hiện diện của Người dẫn chúng ta tới hợp nhất, “hướng tới chân trời tươi đẹp và mời gọi người khác dự bàn tiệc mỹ vị” (*Đã dẫn*, 15).

“Lạy Cha, xin cho chúng nên một... để thế gian tin”. Đó là lời cầu nguyện của Chúa Giêsu khi Người ngược mắt lên trời. Lời cầu xin này phát sinh trong bối cảnh truyền giáo: “Như Cha đã sai con vào thế gian, con cũng sai chúng đi vào thế gian”. Lúc đó, Chúa đang cảm nghiệm ngay trong thân xác Người những điều tệ hại nhất của thế gian, một thế gian mà tuy vậy, Người vẫn yêu tha thiết. Biết rất rõ những mưu mô của nó, những giả trá của nó và những phản bội của nó, Người vẫn không quay lưng, Người cũng không than vãn. Chúng ta cũng thế, hàng ngày, chúng ta cũng gặp một thế giới tan nát bởi chiến tranh và bạo lực. Điều dễ dãi là nghĩ rằng chia rẽ và hận thù chỉ liên quan tới cuộc đấu tranh giữa các nước hay các nhóm trong xã hội. Đúng hơn, chúng là biểu hiện của “chủ nghĩa duy cá nhân rất phổ biến” đang chia rẽ chúng ta và khiến chúng ta kinh chống nhau (xem *Niềm Vui Tin Mừng*, 99), của di sản tội lỗi đang

lấp ló trong lòng con người, một điều đang gây ra biết bao đau khổ trong xã hội và khắp cùng tạo thế. Nhưng chính thế giới đảo điên này mới là thế giới Chúa Giêsu sai chúng ta đi. Ta không được đáp ứng bằng thái độ hờ hững hay than vãn rằng ta không đủ tài nguyên để thực hiện công việc, hay tại các vấn nạn quá lớn. Thay vào đó, ta phải đáp ứng bằng cách tiếp nhận lời hô của Chúa Giêsu và chấp nhận ơn thánh và thách đố trở thành những người xây dựng hợp nhất.

Không hề thiếu xác tín hay sức mạnh trong tiếng gào đòi tự do nổi lên hơn 200 năm nay. Nhưng lịch sử cho ta hay nó đã tấn tới ngay khi các dị biệt cá nhân được đề qua một bên, cùng với lòng thêm muốn quyền lực và việc thiếu khả năng biết đánh giá cao các phong trào giải phóng khác, tuy có khác biệt nhưng không vì thế mà chống đối.

Phúc âm hóa có thể là một con đường để hợp nhất các hy vọng, các quan tâm, các lý tưởng và ngay cả các viễn kiến ảo tưởng của ta nữa. Tôi từng nói rằng “trong thế giới chúng ta, nhất là tại một số quốc gia, những hình thức khác nhau của chiến tranh và tranh chấp đang tái xuất hiện, thế nhưng các Kitô hữu phải kiên định trong ý hướng tôn trọng người khác, chữa lành các vết thương, xây dựng các cây cầu, củng cố các mối liên hệ và “chịu đựng các gánh nặng của nhau” (*Niềm Vui Tin Mừng*, 67). Ước nguyện hợp nhất bao hàm niềm vui hân hoan và an ủi trong việc phúc âm hóa, niềm xác tín rằng chúng ta có cả một kho tàng để chung chia, một kho tàng càng chung chia lại càng lớn hơn, và trở thành càng ngày càng nhạy cảm hơn đối với các nhu cầu người khác (xem *đã dẫn*, 9). Do đó, cần phải làm việc để đạt được tính bao hàm ở mọi bình diện, để tránh các hình thức vị kỷ, để xây dựng thông đạt và đối thoại, để khuyến khích hợp tác. Chúng ta phải hiến trái tim mình cho các người đồng hành với chúng ta suốt dọc hành trình, không hoài nghi hay bất tín. “Tin tưởng người khác là một nghệ thuật, và hòa bình là một nghệ thuật” (*đã dẫn*, 244). Sự hợp nhất của chúng ta khó có thể toả sáng nếu tính thể gian tâm linh khiến chúng ta tranh chấp nhau để đi tìm quyền lực, danh tiếng, khoái lạc hay an toàn kinh tế một cách vô ích.

Sự hợp nhất như thế đã là một hành vi truyền giáo rồi, “để thế gian tin”. Phúc âm hóa không hề ở việc cải đạo, nhưng ở chỗ, bằng chứng tá của ta, ta lôi cuốn được những người đang ở phía xa, nhờ khiêm cung xích lại gần những người đang cảm thấy xa cách Thiên Chúa và Giáo Hội, những người đang sợ sệt hay đứng dưng, và nói với họ: “Với lòng kính trọng và yêu thương lớn lao, Chúa cũng đang mời gọi các bạn làm thành phần của dân Người” (*Niềm Vui Tin Mừng*, 113).

Sứ mệnh của Giáo Hội như một bí tích Cứu Rỗi cũng liên quan tới căn tính của Giáo Hội như một dân lũ hành được mời gọi ôm trọn mọi dân tộc trên thế giới. Sự hiệp thông giữa chúng ta càng nồng đượm, sứ mệnh của chúng ta càng trở nên hữu hiệu hơn” (xem Đức Gioan Phaolô II, *Pastores Gregis*, 22). Trở thành một Giáo Hội truyền giáo không ngừng đòi hỏi phải cổ vũ hiệp thông, vì truyền giáo không chỉ liên quan tới các khu ngoại vi mà thôi... Chúng ta cũng cần là những nhà truyền giáo ngay bên trong Giáo Hội nữa, chứng tỏ rằng Giáo Hội là “bà mẹ vươn tay ra, là tổ ấm chào đón, là trường không ngừng dạy hiệp thông truyền giáo” (*Aparecida Document*, 370).

Lời cầu nguyện của Chúa Giêsu có thể được thể hiện vì Người đã thánh hiến chúng ta.

“Vì chúng, Con đã thánh hiến Con để chúng cũng được thánh hiến trong sự thật”. Đời sống tâm linh của người rao giảng Tin Mừng phát sinh từ sự thật sâu sắc đó, một sự thật không được lẫn lộn với một ít thao tác tôn giáo nhằm an ủi. Chúa Giêsu thánh hiến chúng ta để chúng ta đích thân gặp gỡ Người. Và cuộc gặp gỡ này, ngược lại, sẽ dẫn chúng ta đi gặp gỡ người khác, can dự vào thế giới chúng ta và khai triển lòng say mê phúc âm hóa (xem *Niềm Vui Tin Mừng*, 78).

Sự thân mật với Thiên Chúa, tự nó vốn không thể hiểu được, đã được mạc khải bằng những hình ảnh nói với chúng ta về hiệp thông, thông đạt, hiến mình và yêu thương. Vì lý do này, sự hợp nhất mà Chúa Giêsu kêu gọi chúng ta tiến tới không phải là sự độc dạng, mà đúng hơn là “sự hòa hợp nhiều mặt và có tính mời gọi” (*Niềm Vui Tin Mừng*, 117). Sự phong phú trong các dị biệt của ta, sự đa dạng của chúng ta, một sự đa dạng trở thành hợp nhất mỗi khi chúng ta tưởng niệm Thứ Năm Tuần Thánh, làm chúng ta đề phòng mọi mưu mô toàn trị, ý thức hệ hay phe phái. Sự hợp nhất này cũng không phải là một điều ta muốn lên khuôn thế nào, muốn đặt điều kiện ra sao, quyết định ai có thể thuộc về ai không thể thuộc về mặc ý. Chúa Giêsu cầu nguyện để tất cả chúng ta đều trở nên thành phần của một đại gia đình trong đó, Thiên Chúa là Cha của chúng ta và tất cả chúng ta là anh chị em. Điều này không có nghĩa phải có cùng niềm trải, cùng quan tâm, cùng tài năng như nhau. Chúng ta là anh chị em bởi Thiên Chúa dựng nên ta vì yêu thương và định cho ta làm con cái nam nữ của Người, hoàn toàn do sáng kiến của Người (xem Eph 1:5). Chúng ta là anh chị em bởi “Thiên Chúa đã sai Thần Khí của Con Người xuống tâm hồn ta mà kêu ‘Abba, Cha ơi!’” (Gl 4:6). Chúng ta là anh chị em, bởi, nhờ được máu Chúa Giêsu Kitô công chính hóa (xem Rm 5:9), chúng ta đã qua sự chết bước vào sự sống và được trở nên “những kẻ đồng thừa hưởng” lời hứa (xem Gl 3:26-29; Rm 8:17). Đó là ơn cứu độ mà Thiên Chúa đã làm nên khả hữu cho ta, và được Giáo Hội công bố với niềm vui: được là thành phần “cái chúng ta” của Thiên Chúa.

Tiếng gào của chúng ta, tại địa điểm này vốn được nối kết với tiếng gào nguyên thủy đòi tự do cho đất nước này, đã vang vọng lời Thánh Phaolô: “Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng” (1 Cor 9:16). Đây là tiếng gào không kém khẩn thiết và thúc bách như tiếng gào đòi độc lập. Nó cũng xúc động trong tính nhiệt tình của nó. Ước mong mỗi người trong anh chị em là chứng nhân của sự hiệp thông huynh đệ sẽ toả sáng khắp cùng thế giới.

Sẽ đẹp để xiết bao nếu mọi người biết ngưỡng phục cách ta chăm sóc lẫn nhau, cách ta khuyến khích và giúp đỡ lẫn nhau. Hiến mình sẽ tạo ra mối liên hệ liên ngã; ta không hiến “sự vật” mà hiến chính mình mình. Trong bất cứ hành vi cho đi nào, ta cũng hiến mình ta. “Hiến mình” nghĩa là để mọi sức mạnh của tình yêu ấy tức Thánh Thần của Thiên Chúa, bén rễ trong đời ta, mở rộng lòng ta cho sức mạnh sáng tạo của Người. Khi ta hiến mình, ta khám phá ra căn tính đích thực của ta là con cái Thiên Chúa theo hình ảnh Chúa Cha và là những người ban sự sống, giống như Người; ta khám phá ra rằng ta là anh chị em của Chúa Giêsu, Đáng ta là các chứng nhân. Phúc âm hóa có nghĩa như thế; đây là cuộc cách mạng mới, vì đức tin của chúng ta luôn có tính cách mạng, đây là tiếng kêu gào sâu thẳm và lâu dài nhất của chúng ta.

3. Diễn Văn của Đức Phanxicô với đại diện các tổ chức dân sự Ecuador

(Ngày 08/07/2015)

" Các bức tường, các sân trong và các hành lang có rào vây của thành phố này hùng hồn nói lên điều này: bắt nguồn từ nền văn hóa Incan và Caranqui, hết sức đẹp đẽ trong kích thước và dáng vẻ, mạnh bạo và đầy thần phục tổng hợp được nhiều họa phong khác nhau, các công trình nghệ thuật do 'trường phái Quito' sáng tạo này tóm tắt nói lên cuộc đối thoại vĩ đại trên, với đủ thành công và thất bại của nó, vốn là lịch sử của Ecuador. Ngày nay ta thấy nó đẹp xiết bao".

Trên đây là lời Đức GH Phanxicô nói với các nhà lãnh đạo dân sự Ecuador vào buổi tối ngày 7 tháng 7 tại Nhà Thờ San Francisco ở Quito, Ecuador. Tại đây ngài đã gặp gỡ đại diện các tổ chức công dân, các nhà doanh nghiệp, các cộng đồng bản địa và các nhóm giáo dân Công Giáo.

Lễ đón tiếp ngài có một bài hát hát bằng tiếng bản địa Quichua gọi là "Taita" có nghĩa là "papa". Bài hát này đặc biệt được soạn cho Đức Phanxicô. Cả nhà thờ lẫn khuôn viên bên ngoài đều chật ních hàng ngàn người ái mộ; họ hoan hô và vỗ tay vang dội mừng đón ngài.

Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của Đức Phanxicô trong dịp này:

Các bạn thân mến

Tôi rất vui được hiện diện với các bạn, những người nam nữ đại diện cho và thăng tiến đời sống xã hội, chính trị và kinh tế của đất nước này.

Khi tôi bước vào nhà thờ này, Thị Trưởng Quito đã trao cho tôi các chìa khóa của thành phố. Việc ông biểu lộ sự gần gũi thân tình, mở các cánh cửa của các bạn cho tôi, giúp tôi, đến lượt mình, nói tới một số chìa khóa khác: các chìa khóa dẫn vào đời sống của chúng ta trong xã hội, bắt đầu với đời sống gia đình.

Xã hội chúng ta được hưởng nhờ khi mỗi người và mỗi nhóm xã hội cảm nhận mình đang thực sự ở trong nhà. Trong gia đình, cha mẹ, ông bà và con cái luôn cảm thấy mình ở trong nhà; không ai bị loại trừ. Nếu ai đó có vấn đề, dù là nghiêm trọng, ngay cả nếu họ là nguyên nhân, thì cả gia đình sẽ tới giúp đỡ họ; cả gia đình nâng đỡ họ. Các vấn đề của họ cũng là các vấn đề của gia đình. Chẳng lẽ không nên như thế trong xã hội hay sao? Dù các liên hệ của ta trong xã hội và đời sống chính trị thường dựa trên đối chất và mưu toan loại bỏ các địch thủ của ta. Chủ trương của tôi, các ý tưởng của tôi và các kế hoạch của tôi chỉ có thể tấn tới nếu tôi thắng vượt được người khác và áp đặt được ý muốn của mình. Gia đình có nên như thế không? Trong các gia đình, mọi người đều góp phần vào mục đích chung, mọi người đều làm việc cho ích chung, không bác bỏ quyền lợi cá nhân của mỗi người nhưng khuyến khích và hỗ trợ nó. Các vui buồn của mỗi người đều được mọi người cảm nhận. Là gia đình có nghĩa như thế đấy! Nếu ta có thể nhìn các địch thủ hay láng giềng chính trị của ta cùng một cách như ta nhìn con cái hay người phối ngẫu, người mẹ hay người cha, thì hay biết bao!

Ta có yêu xã hội của ta không? Ta có yêu đất nước ta không, cái cộng đồng mà ta đang cố gắng xây dựng? Ta có yêu nó cách trừu tượng, trong lý thuyết không? Ta hãy yêu nó bằng hành động hơn là bằng lời nói! Trong mọi người, trong các hoàn cảnh cụ thể, trong đời sống chung của ta, tình yêu luôn dẫn ta tới thông đạt, không bao giờ dẫn tới cô lập cả.

Cảm nhận trên có thể làm phát sinh những cử chỉ nho nhỏ nhằm củng cố các dây liên kết có tính bản thân. Tôi thường nói tới sự quan trọng của gia đình như là tế bào đề nhất đẳng của xã hội. Trong gia đình, ta tìm được các giá trị nền tảng của tình yêu, của tình huynh đệ và lòng kính trọng lẫn nhau, mà ta có thể diễn dịch thành các giá trị chủ yếu cho xã hội như một toàn thể: lòng biết ơn, tình liên đới và tính phụ đới.

Cha mẹ biết rằng mọi con cái của họ đều được yêu thương bằng nhau, cho dù mỗi đứa có đặc điểm riêng của nó. Nhưng khi con cái khước từ, không chịu chia sẻ những gì chúng đã nhận được cách nhưng không, thì mối liên hệ này sẽ tan vỡ. Tình yêu của cha mẹ chúng giúp con cái thắng vượt được tính ích kỷ của chúng, học cách sống với người khác, biết nhượng bộ và kiên nhẫn. Trong cuộc sống rộng lớn hơn của xã hội, ta sẽ tiến tới chỗ thấy rằng “tính nhưng không” (“gratuitousness”) không phải là một cái gì phụ trội, ở bên ngoài, mà đúng hơn là một điều kiện cần thiết của công lý. Ta là ai và ta có gì đều đã được ban cho ta để ta dùng nó phục vụ người khác. Trách vụ ta là làm cho nó sinh kết quả trong các việc làm tốt. Các thiện ích của trái đất được dành cho mọi người, và dù ai đó có phô trương tài sản của họ ra sao, nó vẫn mang giấy nợ của xã hội. Theo cách này, ta sẽ vượt ra ngoài công lý thuần kinh tế, đặt căn bản trên thương mại, để bước vào công lý xã hội, là thứ công lý chống đỡ nhân quyền nền tảng cho những cuộc đời xứng đáng. Không được quan tâm tới các lợi ích ngắn hạn khi khai thác các tài nguyên thiên nhiên, là thứ rất phong phú tại Ecuador. Là những người quản lý các tài nguyên này, những tài nguyên mà ta nhận được, ta có nghĩa vụ đối với xã hội như một toàn thể và đối với các thế hệ tương lai. Ta không thể để lại di sản này cho họ nếu không chăm sóc thích đáng cho môi sinh, nếu không ý thức được tính nhưng không phát sinh từ việc chiêm ngưỡng thế giới tạo dựng. Sống giữa chúng ta hiện nay là một số anh chị em của chúng ta đại biểu cho các sắc dân bản địa của Amazon Xích Đạo. Vùng này là một trong “những khu vực phong phú nhất cả về con số các chủng loại lẫn các chủng loại đặc hữu, hiếm hoi hoặc ít được bảo vệ... nó đòi được bảo vệ nhiều hơn vì tầm quan trọng lớn lao của nó đối với hệ sinh thái hoàn cầu... nó có một tính đa diện sinh học cực kỳ phức tạp gần như không thể nào đánh giá đầy đủ được, ấy thế nhưng khi [các vùng rừng này] bị cháy rụi hay san bằng vì mục đích canh tác, thì chỉ trong vòng ít năm, vô vàn chủng loại sẽ không còn và các khu vực này thường sẽ trở thành đất hoang khô cằn” (xem *Laudato Si'*, 37-38). Ecuador, cùng với các nước khác dọc theo Amazon, có cơ hội trở thành người dạy người ta về nền sinh thái toàn diện. Ta nhận được thế giới này như một cửa thừa kế từ các thế hệ đã qua, nhưng cũng như một khoản vay từ các thế hệ sắp tới, những người chúng ta sẽ phải hoàn trả nó lại!

Từ cảm nghiệm huynh đệ của gia đình phát sinh ra tình liên đới trong xã hội; tình liên đới này không chỉ hệ ở việc ban phát cho người túng thiếu, mà còn ở việc cảm thấy có trách nhiệm đối với nhau. Nếu ta coi người khác như anh chị em ta, thì không có ai bị

bỏ rơi hay bị đẩy qua bên lề. Giống các quốc gia khác của Mỹ Châu La Tinh, Ecuador hiện đang trải nghiệm nhiều thay đổi xã hội và văn hóa sâu xa, nhiều thách thức mới cần được đương đầu bởi mọi bộ phận trong xã hội. Di dân, các đô thị đông người, chủ nghĩa tiêu thụ, các khủng hoảng trong gia đình, nạn thất nghiệp và nhiều khu vực nghèo đói: tất cả các nhân tố này đều tạo ra bất trắc và căng thẳng đe dọa tới sự hài hòa trong xã hội. Luật lệ và các qui định cũng như việc đặt kế hoạch xã hội, cần phải nhắm vào việc bao gồm mọi người, tạo cơ hội để đối thoại và gặp gỡ, trong khi loại bỏ mọi hình thức áp chế, kiểm soát quá trớn hay tước đoạt tự do, coi chúng như những ký ức đốn đau của quá khứ. Hy vọng vào một tương lai tốt đẹp hơn đòi hỏi phải cung hiến cho người ta, nhất là giới trẻ, các cơ hội có thực chất, tạo công ăn việc làm, và đảm bảo tăng trưởng kinh tế được mọi người chia sẻ (hơn là chỉ hiện hữu trên giấy tờ, trong những con số thống kê kinh tế vĩ mô), và cổ vũ việc phát triển lâu dài, có khả năng tạo ra một cơ cấu xã hội vững vàng và gắn bó.

Cuối cùng, việc tôn trọng người khác mà ta học được trong gia đình được xã hội phát biểu qua ý niệm phụ đối. Thừa nhận rằng các chọn lựa của ta không nhất thiết duy nhất hợp pháp là một thao tác lành mạnh của đức khiêm nhường. Bằng cách nhìn nhận điều tốt cố hữu nơi người khác, dù họ có các giới hạn của họ, ta sẽ nhìn ra sự phong phú trong tính đa dạng và giá trị của việc bổ túc cho nhau. Các cá nhân và các nhóm có quyền theo các phương cách riêng của họ, cho dù đôi lúc họ có thể mắc sai lầm. Trong lòng tôn trọng trọn vẹn đối với quyền tự do đó, xã hội dân sự được mời gọi giúp mỗi người và mỗi tổ chức xã hội nhận lãnh vai trò chuyên biệt của họ và nhờ đó góp phần vào ích chung. Đối thoại là điều cần thiết và có tính nền tảng để đạt tới sự thật, một điều không thể áp đặt được, nhưng phải được kiếm tìm bằng một tinh thần thành thực và có phê phán. Trong một nền dân chủ có tham gia, mỗi nhóm xã hội, các sắc dân bản địa, Ecuador-Phi Châu, phụ nữ, các hiệp hội công dân và những ai dẫn thân trong công vụ đều là những tham dự viên không thể thiếu trong cuộc đối thoại này.

Các bức tường, các sân trong và các hành lang có rào vây của thành phố này hùng hồn nói lên điều này: bắt nguồn từ nền văn hóa Incan và Caranqui, hết sức đẹp đẽ trong kích thước và đáng vẻ, mạnh bạo và đầy thần phục tổng hợp được nhiều họa phong khác nhau, các công trình nghệ thuật do “trường phái Quito” sáng tạo này tóm tắt nói lên cuộc đối thoại vĩ đại trên, với đủ thành công và thất bại của nó, vốn là lịch sử của Ecuador. Ngày nay ta thấy nó đẹp xiết bao. Nếu quá khứ được đánh dấu bằng lầm lẫn và lậm dưng, làm sao ta có thể bác bỏ được điều này!, thì ta có thể nhận thấy: việc tổng hợp do đó mà ra hiện rực lên một vẻ xum xuê đẹp đến độ ta có thể nhìn về tương lai với một niềm hy vọng lớn lao.

Về phần mình, Giáo Hội mong ước được hợp tác trong việc theo đuổi ích chung, qua các công trình xã hội và giáo dục của mình, cổ vũ các giá trị đạo đức và tâm linh, và phục vụ trong tư cách dấu chỉ tiên tri đem lại một tia ánh sáng và hy vọng cho mọi người, nhất là những người túng thiếu nhất. Xin cảm ơn các bạn đã có mặt ở đây, đã lắng nghe tôi. Tôi xin các bạn vui lòng đem những lời khuyến khích của tôi tới các cộng đồng và các nhóm khác nhau mà các bạn làm đại diện. Xin Chúa ban ơn để xã

hội dân sự mà các bạn đại diện sẽ luôn là một khung cảnh thích hợp để trải nghiệm và thực hành các giá trị mà tôi vừa nói.

Chương Tám: Thăm Bolivia Tháng 7/2015

1. Diễn Văn của Đức Phanxicô ở lễ nghinh đón tại La Paz, Bolivia

(Ngày 09/07/2015)

"Chúng ta không thể tin Thiên Chúa Cha nếu không nhìn mọi người như anh chị em, và chúng ta không thể theo Chúa Giêsu nếu không hiến đời ta cho những người mà chính vì họ, Người đã chết trên thánh giá".

Đó là lời Đức Phanxicô nói trong buổi lễ nghinh đón ngài tại La Paz, Bolivia, ngày 8 tháng 7. Sau đây là nguyên văn bài diễn văn của ngài:

Kính thưa Tổng Thống,

Kính thưa các nhà cầm quyền cao quý,

Kính thưa các hiền huynh giám mục,

Anh chị em thân mến,

Ở đầu chuyến viếng thăm mục vụ của tôi, tôi cầu xin hòa bình và thịnh vượng xuống trên mọi người dân của đất nước này. Tôi cảm ơn Tổng Thống của Quốc Gia Đa Sắc Tộc Bolivia vì sự tiếp đón nồng hậu và lời lẽ chào mừng tốt đẹp của ngài. Tôi cũng cảm ơn các bộ trưởng chính phủ và các nhà chức trách quốc gia, quân lực và cảnh sát quốc gia, vì sự hiện diện của quý vị. Tôi xin chào kính các hiền huynh giám mục, các linh mục, các tu sĩ nam nữ, các tín hữu giáo dân, và toàn bộ Giáo Hội lễ hành của Bolivia, trong một tinh thần hiệp thông trong Chúa. Tôi đặc biệt nghĩ tới các con trai con gái của lãnh thổ này vì nhiều lý do khác nhau đã phải đi tìm “mảnh đất khác” để cư ngụ; một nơi khác ở chỗ đó trái đất này cho phép họ trở thành hữu dụng và tìm được các khả thể ở trong đời.

Tôi rất hài lòng được có mặt ở đây, trên xứ sở đẹp để có một không hai này, được Thiên Chúa chúc phúc suốt các vùng khác nhau: cao nguyên và thung lũng, miền Amazon, các sa mạc và những mặt hồ không gì sánh kịp. Lời mở đầu Hiến Pháp của quý vị đã dành một mô tả thơ mộng cho vẻ đẹp tự nhiên này: “Thời xa xưa, núi mọc lên, sông đổi dòng và hồ thành hình. Vùng Amazon của ta, đầm lầy và các cao nguyên của ta, và các đồng bằng cùng thung lũng được trải đầy cây cỏ và hoa lá”. Nó làm tôi hiểu một lần nữa rằng “thay vì là một vấn đề phải giải quyết, thế giới là một màu nhiệm vui tươi để chiêm ngắm với niềm hân hoan và tạ ơn” (*Laudato Si'*, 12). Nhưng trên hết, Bolivia là lãnh thổ được chúc phúc nơi người dân của nó. Đây là tổ ấm của rất nhiều nền văn hóa và sắc dân khác nhau, vừa là nguồn vĩ đại để phong phú hóa vừa là lời mời gọi không ngừng phải tôn trọng và đối thoại hỗ tương. Ở đây, có những dân tộc thổ dân cổ xưa và những dân tộc bản địa gần đây hơn. Ngôn ngữ Tây Ban Nha được đem đến lãnh thổ này hiện đang vui vẻ cùng sống với 36 ngôn ngữ bản địa, những ngôn ngữ đến với nhau để tạo nên vẻ đẹp và sự hợp nhất trong đa dạng, giống như màu đỏ và màu vàng trong các loại hoa quốc gia Kantura và Patujú. Việc công bố Tin Mừng đã bén rễ sâu vào lãnh thổ và người dân ở đây, và qua năm tháng, nó tiếp tục rồi sáng lên xã hội, góp phần vào việc phát triển quốc gia và lên khuôn nền văn hóa của nó.

Trong tư cách một người khách và một người hành hương, tôi đến để củng cố đức tin của những người tin Chúa Kitô Phục Sinh, để, trong cuộc hành hương trên cõi đời này, các tín hữu chúng tôi có thể trở thành chứng nhân cho tình yêu của Người, thành men cho một thế giới tốt đẹp hơn và thành những người hợp tác trong việc xây dựng một xã hội công bình và huynh đệ hơn.

Bolivia đang thực hiện được những bước quan trọng hướng tới việc bao gồm nhiều giới khác nhau vào đời sống kinh tế, xã hội và chính trị của đất nước. Hiến pháp của quý vị nhìn nhận quyền của các cá nhân, các nhóm thiểu số và môi trường tự nhiên, và chu cấp cho các định chế để họ cổ vũ chúng. Muốn đạt được các mục tiêu này, cần phải có một tinh thần hợp tác và đối thoại công dân, cũng như sự tham dự của các cá nhân và các nhóm xã hội vào những vấn đề được mọi người lưu tâm. Việc thăng tiến toàn bộ một quốc gia đòi các cá nhân phải biết đánh giá các giá trị cao hơn và việc họ phải càng ngày càng xích lại gần nhau hơn trong các lý tưởng chung mà mọi người có thể làm việc với nhau, không ai bị loại trừ hay bỏ quên. Một tăng trưởng chỉ có tính vật chất sẽ luôn có nguy cơ tạo ra các chia rẽ mới, sự giàu có của một số người được xây dựng trên cảnh nghèo của người khác. Do đó, ngoài sự trong sáng định chế, sự hợp nhất xã hội đòi phải có các cố gắng để cổ vũ nền giáo dục công dân.

Trong những ngày sắp tới, tôi muốn khuyến khích ơn gọi của các môn đệ Chúa Kitô biết chia sẻ niềm vui Tin Mừng, trở thành muối đất và ánh sáng thế gian. Tiếng nói của các giám mục, một tiếng nói cần phải có tính tiên tri, ngỏ với xã hội nhân danh Giáo Hội, Mẹ chúng ta, theo [giáo huấn] ưu tiên chọn người nghèo của Tin Mừng. Tình bác ái anh em, vốn là biểu thức sống động của giới răn mới của Chúa Giêsu, đã được phát biểu trong các chương trình, công trình và định chế nhằm làm việc cho việc phát triển toàn bộ con người, cũng như để chăm sóc và bảo vệ những ai yếu thế nhất. Chúng ta không thể tin Thiên Chúa Cha nếu không nhìn mọi người như anh chị em, và chúng ta không thể theo Chúa Giêsu nếu không hiến đời ta cho những người mà chính vì họ, Người đã chết trên thánh giá.

Trong một thời đại khi các giá trị nền tảng thường bị quên lãng hay bóp méo, gia đình đáng được các người có trách nhiệm đối với ích chung chú ý đặc biệt, vì gia đình là tế bào căn bản của xã hội. Các gia đình phát huy các mối dây hợp nhất bền vững trên đó việc sống chung nhân bản được đặt cơ sở, và, qua việc curu mang và giáo dục con cái, họ bảo đảm việc đổi mới xã hội.

Giáo Hội cũng cảm thấy một quan tâm đặc biệt đối với giới trẻ, những người, nhờ cam kết đối với đức tin và trân trọng các lý tưởng cao vời, là hứa hẹn của tương lai, “những lính canh công bố ánh sáng của hừng đông và mùa xuân mới của Tin Mừng” (Đức Gioan Phaolô II, *Sứ Điệp cho Ngày Giới Trẻ Thế Giới Lần Thứ 18*, 6). Chăm sóc trẻ em và giúp giới trẻ sống theo các lý tưởng cao quý là một bảo đảm cho tương lai của xã hội. Một xã hội sẽ khám phá được sức mạnh đổi mới khi biết đánh giá, tôn trọng, và chăm sóc người cao niên của mình, khi biết quyết định phát huy “nền văn hóa hoài niệm” có khả năng biết chắc điều này: người cao niên không những biết thưởng thức phẩm chất sự sống trong các năm tháng cuối đời của họ mà còn là sự âu yếm nữa, như hiến pháp của quý vị đã viết rất hay.

Kính thưa Tổng Thống, anh chị em thân mến, tôi cảm ơn quý vị về sự hiện diện của quý vị. Trong mấy ngày này, chúng ta có thể mong chờ những thời khắc gặp gỡ, đối thoại và cử hành đức tin. Tôi rất hài lòng được có mặt ở đây, tại một đất nước tự xưng mình là duy hòa bình, một đất nước biết phát huy nền văn hóa hòa bình và quyền hòa bình.

Tôi xin phó thác chuyến viếng thăm này cho Nữ Trinh Diễm Phúc Copacabana, Nữ Vương Bolivia, và tôi cầu xin ngài che chở mọi con cái của ngài. Xin cảm ơn quý vị. Xin Chúa chúc lành cho quý vị! Jallalla (vạn tuế?) Bolivia.

2. Diễn Văn Của Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại Bolivia với Các Phong Trào Bình Dân

(Ngày 10/07/2015)

"Làm việc để phân phối công bình các hoa trái của trái đất và lao công con người không phải chỉ là chuyện từ thiện. Nó là một nghĩa vụ luân lý".

Dưới đây là nguyên văn bài nói chuyện của Đức GH Phanxicô với Cuộc Gặp Gỡ Thế Giới Lần Thứ Hai Các Phong Trào Bình Dân tại Bolivia, chiều ngày 9 tháng 7, 2015: Ngài đọc hầu như nguyên văn bài nói chuyện đã soạn sẵn với một số ứng khẩu được Hãng Zenit ghi nhận trong ngoặc

Chúc anh chị em buổi chiều tốt!

Ít tháng trước đây, chúng ta đã gặp nhau tại Rôma, và tôi nhớ đó là buổi gặp gỡ đầu tiên. Trong khi đó, tôi vẫn giữ anh chị em trong tâm tư và lời cầu nguyện của tôi. Tôi sung sướng được thấy anh chị em một lần nữa, tại đây, khi anh chị em thảo luận các phương cách tốt đẹp nhất để vượt thắng các tình huống bất công trầm trọng do những người bị hắt hủi trải nghiệm khắp thế giới hiện nay. Xin cảm ơn ngài, thưa Tổng Thống Evo Morales, vì các cố gắng của ngài khiến cuộc gặp gỡ này trở thành khả hữu.

Trong cuộc gặp gỡ thứ nhất của chúng ta tại Rôma, tôi cảm nhận được một điều rất đẹp đẽ: tình huynh đệ, sự quyết tâm và dấn thân, một niềm khát khao công lý. Hôm nay, tại Santa Cruz de la Sierra này, tôi lại cảm nhận được nó một lần nữa. Xin cảm ơn anh chị em vì thế. Tôi cũng được biết nhờ Hội Đồng Giáo Hoàng về Công Lý và Hòa Bình, do Đức Hồng Y Turkson đứng đầu, nhiều người trong Giáo Hội cảm thấy rất gần gũi với các phong trào bình dân. Điều này làm tôi rất sung sướng! Tôi hài lòng thấy Giáo Hội mở cửa cho tất cả anh chị em, ôm ấp anh chị em, đồng hành với anh chị em và thiết lập tại mỗi giáo phận, tại mỗi ủy ban công lý và hòa bình, một sự hợp tác chân chính, liên tục và nghiêm túc với các phong trào bình dân. Tôi yêu cầu mọi người, giám mục, linh mục và giáo dân, cũng như các tổ chức xã hội tại các vùng ngoại vi thị thành cũng như thôn quê, đào sâu cuộc gặp gỡ này.

Hôm nay, Thiên Chúa ban ơn để chúng ta gặp lại nhau. Thánh Kinh dạy chúng ta rằng

Thiên Chúa nghe thấy tiếng kêu của dân Người, và tôi góp tiếng nói của tôi vào tiếng nói của anh chị em đòi đất đai, đòi nơi ở và đòi việc làm cho mọi anh chị em của chúng ta. Tôi đã nói và đã lặp đi lặp lại điều này: đây là các quyền thánh thiêng. Điều này quan trọng, đáng để chúng ta tranh đấu. Ước mong cho tiếng kêu của những người bị loại trừ được nghe thấy tại Mỹ Châu La Tinh và khắp thế giới.

1. Ta hãy bắt đầu bằng cách thừa nhận rằng *thay đổi là điều cần thiết*. Ở đây tôi xin nói cho rõ, kéo lại bị hiểu lầm, rằng tôi đang nói về các vấn đề chung cho mọi người Mỹ Châu La Tinh và, một cách tổng quát hơn, cho nhân loại như một toàn thể. Chúng là các vấn đề hoàn cầu mà ngày nay không một quốc gia nào tự mình giải quyết được. Nay, với sự minh xác này, tôi đề nghị ta nên hỏi các câu hỏi sau đây:

Chúng ta có hiểu rằng hiện có một điều sai lạc trên thế giới nơi có quá nhiều công nhân nông nghiệp không có đất đai, có quá nhiều gia đình không có nhà ở, có quá nhiều người lao động không có quyền lợi, có quá nhiều người mà phẩm giá không được tôn trọng? Chúng ta có hiểu rằng hiện có một điều sai lạc khi có quá nhiều cuộc chiến tranh vô nghĩa đang diễn ra và quá nhiều hành vi bạo lực huynh đệ tương tàn đang diễn tiến ngay ở ngưỡng cửa nhà ta? Chúng ta có hiểu hiện có một điều sai lạc khi đất đai, nguồn nước, không khí và sinh vật của thế giới này đang bị không ngừng đe dọa?

Thành thử đừng sợ mà nói điều này: chúng ta cần thay đổi; chúng ta muốn thay đổi. Trong các lá thư của anh chị em và trong các cuộc gặp gỡ của chúng ta, anh chị em nhắc tới nhiều hình thức loại trừ và bất công mà anh chị em phải trải nghiệm tại nơi làm việc, tại khu xóm và khắp lãnh thổ. Chúng nhiều lắm và đa dạng nữa, cũng nhiều và đa dạng như các phương cách anh chị em dùng đương đầu với chúng. Ấy thế nhưng có một sợi chỉ vô hình nối kết mọi hình thức loại trừ này: anh chị em có nhận ra sợi chỉ này không? Đây không phải là các vấn đề riêng rẽ. Tôi thắc mắc không hiểu liệu chúng ta có thấy rằng các thực tại phá phách này là thành phần của một hệ thống nay đã trở thành hoàn cầu. Chúng ta có hiểu: hệ thống này đã áp đặt nào trạng kiểm lời bằng bất cứ giá nào, không một chút quan tâm tới việc loại trừ có tính xã hội hoặc phá hoại thiên nhiên?

Nếu đúng như thế, thì tôi xin nhấn mạnh, ta đừng sợ nói điều này: chúng ta muốn thay đổi, thay đổi thực chất, thay đổi cơ cấu. Hệ thống này đến nay không ai chịu đựng nổi nữa: công nhân nông nghiệp thấy nó không thể chịu đựng được, người lao công thấy nó không thể chịu đựng được, các cộng đồng thấy nó không thể chịu đựng được, các dân tộc thấy nó không thể chịu đựng được... Chính trái đất, chị ta, Mẹ Đất, như Thánh Phanxicô từng gọi, cũng thấy nó không thể chịu đựng được.

Chúng ta muốn có sự thay đổi trong cuộc sống, trong các khu xóm của ta, trong thực tại hàng ngày của ta. Chúng ta muốn một sự thay đổi có thể tác động toàn diện thế giới ta, vì sự liên lập hoàn cầu đòi các giải đáp hoàn cầu cho các vấn đề địa phương. Việc hoàn cầu hóa lòng hy vọng, một lòng hy vọng nảy sinh từ các dân tộc và bển rể nơi người nghèo, phải thay thế việc hoàn cầu hóa sự loại trừ và sự dừng dưng!

Hôm nay, tôi muốn cùng anh chị em suy tư về sự thay đổi ta muốn và ta cần. Anh chị em biết rằng mới đây tôi đã viết về các vấn đề thay đổi khí hậu. Nhưng bây giờ, tôi muốn nói về thay đổi theo một nghĩa khác. Sự thay đổi tích cực, một sự thay đổi tốt cho chúng ta, một sự thay đổi, ta có thể nói, có tính cứu chuộc. Vì chúng ta cần nó. Tôi biết rằng anh chị em đang mong đợi thay đổi, và không riêng gì anh chị em: trong các cuộc gặp gỡ khác nhau của tôi, trong các cuộc du hành của tôi, tôi cảm nhận một niềm mong chờ, một niềm khát khao, một niềm ao ước thay đổi, nơi mọi người khắp thế giới. Ngay bên trong thiểu số người tin rằng hệ thống hiện tại mang lại phúc lợi, vẫn có một cảm thức man mác không thỏa mãn, thậm chí chán nản nữa. Nhiều người hy vọng một sự thay đổi có khả năng giải thoát họ khỏi ách nô lệ của chủ nghĩa duy cá nhân và sự chán nản do nó đẻ ra.

Anh chị em thân mến, xem ra thì giờ không còn nữa; chúng ta chưa xé nát nhau, nhưng chúng ta đang xé nát căn nhà chung của chúng ta. Ngày nay, cộng đồng khoa học hiểu được điều người nghèo nói với chúng ta từ lâu: một sự thiệt hại, dường như không thể đảo ngược được, đang giáng xuống hệ sinh thái. Trái đất, toàn bộ các dân tộc và con người cá thể đang bị trừng phạt cách dã man. Và đằng sau mọi cơn đau, mọi chết chóc và tàn phá này, có một thứ mùi hôi từ điều [một trong các nhà thần học đầu tiên của Giáo Hội], Thánh Basilêô Thành Xêdarê, gọi là “đồng phân của ma quỷ”. Việc tự ý theo đuổi các qui luật của kim tiền. [Đó chính là đồng phân của ma quỷ]. Việc phục vụ ích chung bị để lại phía sau. Một khi tư bản trở thành ngẫu tượng và điều hướng các quyết định của người ta, một khi lòng tham tiền tài thống trị toàn bộ hệ thống kinh tế xã hội, nó sẽ phá hủy xã hội, nó sẽ kết án và nô dịch hóa con người nam nữ, hủy hoại tình huynh đệ nhân bản, khiến các dân tộc chống lại nhau và, như ta thấy rõ, thậm chí nó còn khiến căn nhà chung của chúng ta lâm nguy nữa. [Đó là chị và Mẹ Đất].

Tôi không cần tiếp tục mô tả các hậu quả xấu xa của ách độc tài tinh vi này: anh chị em quá biết chúng. Mà chỉ ra các nguyên nhân cơ cấu tạo ra cuộc khủng hoảng xã hội và môi sinh hiện nay cũng không đủ. Ta đang khốn khổ vì quá thặng dư việc định bệnh, điều đôi lúc dẫn ta tới việc nhân bội lời nói và miệt mài trong chủ nghĩa bi quan và tiêu cực. Xem tin tức hàng ngày, ta cho rằng chẳng còn gì để làm, ngoại trừ tự chăm sóc lấy mình và cái vòng bé nhỏ gồm gia đình và bạn bè ta.

Tôi có thể làm gì, trong tư cách người lượm giấy, quần áo cũ hoặc sắt đồng cũ, một người tái biến chế, tất cả các vấn đề này nếu tôi chỉ làm đủ tiền để đặt thức ăn lên bàn ăn? Tôi có thể làm gì, trong tư cách một thợ thủ công, một người bán rong ngoài phố, một người chạy xe tải, một công nhân bị chà đạp, nếu tôi không được hưởng cả quyền lợi của một công nhân? Tôi có thể làm gì, trong tư cách vợ nông dân, đàn bà thổ dân, một người đánh cá khó có thể tranh đấu chống lại sự thống trị của các đại công ty? Tôi có thể làm gì từ căn nhà bé nhỏ của tôi, khu ổ chuột của tôi, áp của tôi, khu định cư của tôi, khi ngày nào tôi cũng gặp kỳ thị và đẩy ra bên lề? Điều gì có thể làm được bởi các sinh viên kia, những người trẻ kia, những nhà hoạt động kia, những nhà truyền giáo kia đến khu xóm tôi với những trái tim tràn đầy hy vọng và mộng ước, nhưng không một giải pháp thực chất nào cho các vấn đề của tôi? [Họ có thể làm] nhiều điều! Họ có thể làm nhiều điều. Anh chị em, những người thấp bé, những người

bị bóc lột, những người nghèo và kém thế, có thể làm, và đang làm, nhiều điều. Thậm chí, tôi còn có thể nói rằng tương lai nhân loại phần rất lớn đang nằm trong tay anh chị em, nhờ khả năng tổ chức và thi hành các biện pháp thay thế đầy sáng tạo của anh chị em, nhờ các cố gắng hàng ngày của anh chị em nhằm bảo đảm ba chữ L (việc làm=labor, nhà ở=lodging, đất đai=land) và nhờ việc tham gia hợp lực của anh chị em vào các diễn trình thay đổi lớn lao trên các bình diện quốc gia, miền và hoàn cầu. Anh chị em đừng nản lòng!

2. Anh chị em là *những người gieo thay đổi*. Ở đây, ở Bolivia này, tôi đã nghe một câu nói mà tôi rất thích: “diễn trình thay đổi”. Thay đổi được xem không phải như một điều, một ngày nào đó, sẽ phát sinh từ bất cứ một quyết định chính trị nào hay một thay đổi trong cơ cấu xã hội nào. Do kinh nghiệm đau lòng, ta biết rằng các thay đổi cơ cấu nào không kèm theo việc thành thực hóa cái tâm trí chẳng chóng thì chầy sẽ kết thúc ở bàn giấy hóa, ở tham nhũng và thất bại. Đó là lý do tại sao tôi thích hình ảnh “diễn trình”, trong đó, nỗ lực gieo, tưới tắm hạt giống mà người khác sẽ thấy nảy mầm, thay thế cho tham vọng muốn chiếm địa vị có quyền hành và thấy kết quả tức khắc. [Phải chọn sản sinh ra diễn trình chứ không chiếm giữ địa vị]. Mỗi người chúng ta chỉ là một thành phần của một toàn thể phức tạp và dị biệt hóa, hành động qua lại trong thời gian: những con người biết đấu tranh để tìm ý nghĩa, một định mệnh, và sống xứng đáng, “sống tốt” [theo nghĩa xứng đáng].

Là những thành viên của Các Phong Trào Bình Dân, anh chị em tiến hành công việc của anh chị em trong tinh thần yêu thương huynh đệ, mà anh chị em chứng tỏ qua việc chống đối bất công. Khi ta nhìn vào mắt người đau khổ, khi ta nhìn vào gương mặt người nông dân đang lâm nguy, người lao công nghèo khổ, người bản địa bị chà đạp, gia đình vô gia cư, người di dân bị bách hại, người trẻ thất nghiệp, em bé bị khai thác, bà mẹ mất đứa con trong một trận bắn lộn vì khu xóm (barrio) bị thống lãnh bởi những tay buôn bán ma túy, người cha mất đứa con gái vì nạn nô dịch... khi ta nghĩ tới tất cả những tên tuổi và gương mặt này, trái tim ta tan nát vì quá nhiều sầu buồn và đớn đau như thế. Và ta xúc động sâu xa... Ta xúc động vì “ta đã thấy đã nghe” không phải con số thống kê lạnh lùng mà là nỗi đớn đau của một nhân loại khốn khổ, nỗi đớn đau của chính chúng ta, da thịt của chính chúng ta. Đây là điều hoàn toàn khác với việc lý thuyết trừu tượng hay hùng hồn nổi cáu. Nó làm ta xúc động; nó làm ta chú ý tới người khác trong một cố gắng cùng nhau tiến lên. Xúc động biến cộng đồng thành hành động này không phải là điều có thể hiểu được duy bằng lý lẽ: nó có dư ý nghĩa mà chỉ người dân mới hiểu, và nó đem lại cho các phong trào bình dân chân chính một cảm nhận đặc biệt.

Hàng ngày, anh chị em đều bị cuốn vào những cơn bão táp của đời người. Anh chị em đã nói với tôi các nguyên nhân của những cơn bão táp này, anh chị em đã chia sẻ với tôi các cuộc đấu tranh riêng của anh chị em, [ngay lúc còn ở Buenos Aires] và tôi đã cảm ơn anh chị em vì việc này. Anh chị em rất thân mến, anh chị em thường chỉ làm những việc nhỏ mọn, trong các hoàn cảnh địa phương, giữa nhiều hình thức bất công mà anh chị em không những không chấp nhận mà còn tích cực kháng cự lại, bằng cách đứng lên chống lại hệ thống ngẫu thần chuyên loại trừ, hạ nhân phẩm và sát hại. Tôi đã thấy anh chị em làm việc không mệt mỏi cho đất đai và mùa màng của các

nông dân, cho lãnh thổ và cộng đoàn của họ, cho nền kinh tế địa phương có bề thế hơn, cho việc đô thị hóa nhà cửa và khu định cư của họ; anh chị em đã giúp họ xây dựng nhà cửa của họ và phát triển các hạ tầng cơ sở của khu xóm. Anh chị em cũng đã phát huy bất cứ con số sinh hoạt nào nhằm tái khẳng định một quyền lợi hết sức sơ đẳng nhưng cần thiết không ai chối cãi được đó là quyền của ba chữ “L”: đất đai (land), nhà cửa (lodging) và công ăn việc làm (labor).

Tính cách bén rễ vào khu xóm, đất đai, văn phòng, nghiệp đoàn, khả năng biết tự thấy mình trong gương mặt người khác, sự gần gũi hàng ngày để chia sẻ các lo lắng phiền muộn [vì quả có các phiền muộn thật, chúng ta có các phiền muộn] và các nghĩa cử anh hùng nho nhỏ của họ: đó là điều giúp anh chị em thực hành giới luật yêu thương, không phải trên căn bản ý niệm hay quan niệm, mà đứng hơn trên căn bản gặp gỡ liên ngã thực sự. [Chúng ta phải thiết lập nền văn hóa gặp gỡ này]. Chúng ta không yêu thương các quan niệm hay các ý niệm; [không ai đi yêu một quan niệm. Không ai đi yêu một ý niệm]. Chúng ta yêu người... Dấn thân, dấn thân thật, phát sinh từ tình yêu người nam nữ, yêu trẻ em, yêu người cao niên, yêu các dân tộc, yêu các cộng đồng... những tên tuổi và gương mặt đầy ấp trái tim ta. Từ những hạt giống hy vọng kiên nhẫn gieo tại các khu ngoại vi bị quên lãng của hành tinh đó, từ những mầm mống âu yếm, những mầm mống biết cố gắng vươn lên giữa bóng tối của loại trừ ấy, cây to bóng cả sẽ mọc lên, nhiều khu rừng hy vọng sẽ đem dưỡng khí lại cho thế giới chúng ta.

Do đó, tôi rất hài lòng khi thấy anh chị em đang tận tay cố gắng chăm sóc cho các mầm mống trên, nhưng đồng thời, với một viễn ảnh bao quát hơn, anh chị em còn bảo vệ cả khu rừng nữa. Việc làm của anh chị em được tiến hành với một chân trời mà dù tập trung vào khu vực chuyên biệt của anh chị em, cũng nhằm giải quyết tận gốc những vấn đề tổng quát hơn về nghèo đói, bất bình đẳng và loại trừ.

Tôi khen ngợi anh chị em về điểm trên. Cùng với việc bảo vệ các quyền hợp pháp của họ, điều chủ yếu là người ta và các tổ chức xã hội của họ phải có khả năng xây dựng được một phương cách hợp nhân đạo cho một thứ hoàn cầu hóa chuyên loại trừ. Anh chị em là những người gieo thay đổi. Xin Thiên Chúa ban cho anh chị em lòng can đảm, niềm vui tươi, lòng kiên vững và say mê để tiếp tục việc gieo vãi. Anh chị em hãy vững tin rằng chẳng chóng thì chầy, chúng ta sẽ thấy hoa trái của nó. Về việc lãnh đạo, tôi xin yêu cầu điều này: anh chị em hãy có óc sáng tạo và đừng bao giờ ngưng bén rễ vào các thực tại địa phương, vì cha của gian dối có khả năng chiếm đoạt lời lẽ cao vợi, cổ vũ những một trí thức nhất thời và đưa ra các chủ trương ý thức hệ. Nhưng nếu anh chị em xây dựng trên các nền vững chãi, trên các nhu cầu thực chất và trên kinh nghiệm sống của anh chị em mình, của các nông dân và người bản địa, của các công nhân bị loại trừ và các gia đình bị đẩy qua bên lề, chắc chắn anh chị em sẽ đi đúng đường.

Giáo Hội không thể và không nên xa lánh diễn trình trên trong khi công bố Tin Mừng. Nhiều linh mục và nhân viên mục vụ tiến hành công trình vĩ đại trong việc đồng hành và cổ xúy người bị loại trừ khắp trên thế giới, song song với các hợp tác xã, cũng ủng hộ giới doanh thương, cung cấp nhà ở, làm việc cách quảng đại trong các lãnh vực y

tế, thể thao và giáo dục. Tôi xác tín rằng sự hợp tác đầy tôn trọng với các phong trào bình dân có thể tái sinh lực các cố gắng này và tăng cường các diễn trình thay đổi.

Chúng ta hãy có Trinh Nữ Maria trong tâm hồn; ngài là một cô gái khiêm nhường, xuất thân từ một dân tộc nhỏ bé, mất hút ở bên lề một đế quốc vĩ đại, một bà mẹ không nhà chỉ có thể biến máng cỏ dành cho thú vật thành chỗ nằm cho Chúa Giêsu với một ít tã quần nhưng thật nhiều âu yếm. Mẹ Maria là dấu chỉ hy vọng cho những con người đang đau cái đau sinh ra công lý. Tôi cầu xin Đức Mẹ Núi Cácmen, quan thầy của Bolivia, cho cuộc gặp gỡ của chúng ta trở thành men thay đổi.

3. [Ông linh mục này nói dài quá, xem ra như thế, không phải sao?] Cuối cùng, tôi muốn tất cả chúng ta xem xét một số trách vụ quan trọng cho thời điểm lịch sử hiện tại, vì chúng ta muốn có thay đổi tích cực vì lợi ích của mọi anh chị em chúng ta. Chúng ta biết điều đó. Chúng ta muốn có sự thay đổi được phong phú hóa bởi sự hợp tác của các chính phủ, của các phong trào bình dân và của các lực lượng xã hội khác. Chúng ta cũng biết điều đó nữa. Quả không dễ khi phải ấn định nội dung của thay đổi, nói cách khác, một chương trình xã hội biết nhập thân dự án huynh đệ và công lý mà ta đang tìm. Bởi đó, anh chị em đừng hy vọng một công thức từ vị Giáo Hoàng này. Cả Đức Giáo Hoàng lẫn Giáo Hội đều không có độc quyền đối với việc giải thích thực tại xã hội hay đề xuất giải pháp cho các vấn đề hiện thời. Tôi dám nói rằng không hề có một công thức. Lịch sử được làm nên từ mỗi thế hệ nhờ biết đi theo vết chân của thế hệ trước nó, nhờ dò dẫm đường đi của nó và nhờ biết kính trọng các giá trị mà Thiên Chúa đã đặt vào trái tim con người.

Dù sao, tôi cũng xin đề nghị ba trách vụ lớn đòi sự đóng góp chung và dứt khoát của các phong trào bình dân:

3.1 *Trách vụ đầu tiên là đặt nền kinh tế vào việc phục vụ người dân.* Con người nhân bản và thiên nhiên không phải là để phục vụ đồng tiền. Ta hãy nói KHÔNG với một nền kinh tế loại trừ và bất bình đẳng trong đó đồng tiền cai trị chứ không phải việc phục vụ. Nền kinh tế ấy chỉ có giết. Nền kinh tế ấy chỉ có loại trừ. Nền kinh tế ấy hủy diệt Mẹ Đất.

Kinh tế không được là cơ chế để tích lũy của cải, nhưng đúng hơn là việc quản trị thích đáng căn nhà chung của chúng ta. Điều này bao hàm cam kết chăm sóc cho căn nhà đó và phân phối thích đáng các của cải của nó cho mọi người. Không phải chỉ bảo đảm việc cung cấp lương thực hay “nâng đỡ phải lẽ”. Nó cũng không phải chỉ bảo đảm cho ba chữ “L” là đất đai (land), nhà ở (lodging) và công ăn việc làm (labor) mà anh chị em đang làm, dù đây đã là một bước tiến tới rồi. Một nền kinh tế thực sự có tính cộng đồng, một nền kinh tế có thể nói là theo linh hứng Kitô Giáo, phải bảo đảm phẩm giá người ta và “phúc lợi cũng như thịnh vượng trần thế tổng quát” của họ nữa (1). [Câu này do Đức Gioan XXIII nói cách nay 50 năm. Trong Tin Mừng, Chúa Giêsu dạy rằng ai tự phát cho người đang khát một ly nước sẽ được tưởng nhớ trong nước thiên đàng. Thành thử...]

Điều này bao gồm ba chữ “L”, nhưng cũng bao gồm quyền được giáo dục, chăm sóc

y tế, các kỹ thuật mới, các biểu hiện nghệ thuật và văn hóa, truyền thông, thể thao và giải trí. Một nền kinh tế công chính phải tạo ra các điều kiện để mọi người đều được vui hưởng tuổi thơ không thiếu thốn, phát triển các tài năng khi trẻ, làm việc với đầy đủ các quyền lợi trong những năm tháng hoạt động, và vui hưởng một cuộc hưu trí xứng đáng khi họ về già. Đó là một nền kinh tế trong đó con người nhân bản, trong sự hoà hợp với thiên nhiên, tạo cơ cấu cho toàn bộ hệ thống sản xuất và phân phối theo đường lối trong đó các tài năng và nhu cầu của mỗi cá nhân được phát biểu cách thích đáng trong đời sống xã hội. Anh chị em, và cả những người khác, đã tóm lược nguyện vọng này trong một cách nói đơn sơ nhưng đẹp đẽ là “sống tốt” [*vivir bien* không y hết cách nói *pasarla bien*, chúc vui vẻ].

Một nền kinh tế như thế không những đáng ước ao và cần thiết, mà còn khả hữu nữa. Nó không ảo tưởng hay mây khói. Nó là một viễn ảnh cực kỳ hiện thực. Ta có thể đạt được nó. Các tài nguyên hiện có trên thế giới của chúng ta, hoa trái công lao của nhiều thế hệ con người và hồng phúc tạo thế, quá đủ để phát triển toàn diện “mỗi người và trọn con người” (2). Vấn nạn là một chuyện khác. Hiện đang có một hệ thống với các mục tiêu khác. Một hệ thống, trong khi gia tốc nhịp độ sản xuất một cách vô trách nhiệm, trong khi sử dụng các phương pháp kỹ nghệ và canh nông gây hại tới Mẹ Đất nhân danh “năng xuất”, đang tiếp tục bác bỏ các quyền lợi kinh tế, xã hội và văn hóa sơ đẳng nhất của hàng triệu anh chị em chúng ta. Hệ thống này đi ngược lại kế hoạch của Chúa Giêsu. [Chống lại tin mừng mà Chúa Giêsu đã mang tới].

Làm việc cho việc phân phối công bằng các hoa trái của trái đất và lao công của con người không phải chỉ là việc từ thiện. Nó là một nghĩa vụ luân lý. Đối với các Kitô hữu, trách nhiệm lại càng lớn hơn: đây là một giới răn. Nó liên quan tới việc dành cho người nghèo và mọi người những gì là của họ theo quyền lợi. Đích điểm phổ quát của của cải không phải là hình ảnh để nói trong giáo huấn xã hội của Giáo Hội. Nó là một thực tại có trước tư hữu. Tài sản phải luôn luôn phục vụ nhu cầu của người ta, nhất là khi đụng tới tài nguyên thiên nhiên. Và các nhu cầu này không bị giới hạn vào việc tiêu thụ. Chỉ rớt vài giọt bất cứ khi nào người nghèo lắc ly tách, một ly tách chưa bao giờ tràn đầy, là điều không đủ. Các chương trình phúc lợi nhắm vào một số tình trạng khẩn cấp chỉ có thể được coi như các giải pháp tạm thời. Chúng không bao giờ có khả năng thay thế được việc bao gồm đích thực, một việc bao gồm đem lại việc làm có giá trị, tự do, có óc sáng tạo, có tham dự và đầy liên đới.

Trên con đường trên, các phong trào bình dân đóng vai trò chủ chốt, không những qua việc tạo yêu sách và đưa ra phản kháng, mà, một cách còn nền tảng hơn, là phải có óc sáng tạo. Anh chị em là các thi sĩ xã hội: những nhà sáng tạo ra việc làm, những nhà xây dựng nhà ở, những nhà sản xuất ra thực phẩm, trước hết cho những người bị thế giới thị trường bỏ lại sau lưng.

Tôi đã đầu tay được chứng kiến nhiều trải nghiệm trong đó các công nhân, hợp nhất trong các hợp tác xã và nhiều hình thức tổ chức cộng đồng khác, đã có thể tạo công ăn việc làm ở những nơi nền kinh tế ngẫu tượng chỉ để lại chút cơm thừa canh cặn. Các cơ sở kinh doanh được phục hồi, các hội chợ địa phương và các hợp tác xã của người

lược giấy là điển hình của nền kinh tế đại chúng này, một nền kinh tế phát sinh từ loại trừ nhưng đã từ từ, kiên nhẫn và cương quyết chấp nhận các hình thức liên đới giúp nó ra bề thế. Khác biệt bao so với tình huống trong đó những người bị thị trường chính thức bỏ rơi bị bóc lột như những người tên nô lệ!

Các chính phủ nào biết nhận trách nhiệm đặt nền kinh tế phục vụ nhân dân cần phải cổ xúy việc tăng cường, cải thiện, phối hợp và mở rộng các hình thức của nền kinh tế bình dân và nền sản xuất cộng đồng này. Việc này bao hàm: phải cải thiện các diễn trình làm việc, cung cấp các hạ tầng cơ sở thích đáng và bảo đảm đầy đủ quyền lợi của công nhân trong khu vực thay thế này. Khi nhà nước và các tổ chức xã hội hợp tác làm việc cho ba chữ “L”, thì các nguyên tắc liên đới và phụ đới là điều phải có; và các nguyên tắc này cho phép người ta đạt được ích chung trong một nền dân chủ trọn vẹn và có tham gia.

3.2. Trách vụ thứ hai là hợp nhất người dân của ta trên đường hòa bình và công lý. Các dân tộc trên thế giới muốn là những người làm nên định mệnh riêng của họ. Họ muốn tiến tới công lý một cách hòa bình. Họ không muốn các hình thức giám hộ hay can thiệp mà các cường quốc quen dùng bắt các nước yếu hơn phải phụ thuộc. Họ muốn nền văn hóa, ngôn ngữ, các diễn trình xã hội và các truyền thống tôn giáo của họ được kính trọng. Không quyền lực thực tế hay có uy tín nào có quyền tước đoạt khỏi các dân tộc này quyền thực thi chủ quyền của họ. Bất cứ khi nào quyền lực ấy hành động như thế, ta đều thấy xuất hiện các hình thức mới của chủ nghĩa thực dân, các hình thức làm tổn hại nghiêm trọng khả thể hòa bình và công lý. Vì “hoà bình được xây dựng không những trên việc tôn trọng các nhân quyền mà còn trên việc tôn trọng quyền của các dân tộc nữa, nhất là quyền độc lập” (3).

Các dân tộc Mỹ Châu La Tinh đã chiến đấu giành độc lập chính trị và trong gần hai thế kỷ, lịch sử của họ khá bi thảm và đầy mâu thuẫn, khi họ cố gắng giành cho bằng được nền độc lập trọn vẹn.

Trong những năm gần đây, sau một số hiểu lầm, nhiều nước Mỹ Châu La Tinh đã được chứng kiến sự lớn mạnh của tình huynh đệ giữa các dân tộc. Các chính phủ trong vùng đã gom sức lực để bảo đảm sự tôn trọng chủ quyền của đất nước họ và của toàn vùng, mà cha ông chúng ta đã gọi một cách đẹp đẽ là “đất nước vĩ đại hơn”. Anh chị em thân mến trong các phong trào bình dân, tôi xin anh chị em phát huy và gia tăng sự hợp nhất này. Nó cần thiết để duy trì đoàn kết trước mọi cố gắng chia rẽ, nếu vùng này muốn tăng trưởng trong hoà bình và công lý.

Bất chấp các tiến bộ đã thực hiện, có nhiều nhân tố vẫn còn đang đe dọa sự phát triển nhân bản về công bình này và giới hạn chủ quyền các nước của “đất nước vĩ đại hơn” và nhiều khu vực khác của hành tinh chúng ta. Chủ nghĩa tân thực dân đang mang nhiều khuôn mặt khác nhau. Có lúc, nó xuất hiện dưới ảnh hưởng nặc danh của thần tài: các công ty, các cơ quan cho vay, một vài hiệp ước “tự do buôn bán”, và áp đặt các biện pháp “khắc khổ” luôn thất lưng các công nhân và người nghèo. Các giám mục của Mỹ Châu La Tinh lên án việc này một cách hết sức rõ ràng trong Văn Kiện Aparecida; các ngài quả quyết rằng “các định chế tài chánh và các công ty đa quốc

đang trở nên mạnh hơn tới chỗ các nền kinh tế địa phương phải tùy thuộc, nhất là làm suy yếu các chính phủ địa phương, là các chính phủ xem ra càng ngày càng ít quyền lực để thực thi các dự án phát triển nhằm phục vụ dân chúng của họ” (4). Có lúc, dưới bộ dạng cao quý đánh tham nhũng, buôn bán ma túy và khủng bố, những cái ác của thời ta đang đòi phải có hành động có phối hợp của quốc tế, ta thấy các chính phủ đang chất đầy các biện pháp chẳng ăn nhập gì với việc giải quyết các vấn nạn này và thường làm cho chúng ra tệ hại hơn.

Cũng thế, việc độc quyền hóa các phương tiện truyền thông, là các phương tiện hiện đang áp đặt nhiều điển hình tha hóa của chủ nghĩa tiêu thụ và một hình thức độc dạng văn hóa nào đó, là một hình thức nữa trong số các hình thức do chủ nghĩa tân thực dân đưa ra. Đây là thứ chủ nghĩa thực dân có tính ý thức hệ. Như các giám mục Phi Châu đã nhận xét, các nước nghèo thường bị đối xử như “những bộ phận của một cỗ máy, những cái răng trên chiếc bánh xe khổng lồ” (5).

Cần phải nhìn nhận rằng không vấn đề nào trong số các vấn đề nghiêm trọng của nhân loại có thể được giải quyết nếu không có hành động qua lại giữa các chính phủ và nhân dân trên bình diện quốc tế. Mọi hành động có ý nghĩa thực hiện tại một nơi trên hành tinh đều có một tiếng vang phổ quát, sinh thái, xã hội và văn hóa. Ngay tội ác và bạo lực cũng được hoàn cầu hóa. Thành thử, không chính phủ nào có thể thi hành trách nhiệm chung một cách độc lập. Nếu chúng ta thực sự muốn có thay đổi tích cực, chúng ta phải khiêm nhường chấp nhận tính liên lập. [Nghĩa là, tính liên lập lành mạnh của ta]. Tuy nhiên, hành động qua lại không giống như việc áp đặt; nó không phải là việc khuất phục nước này để phục vụ quyền lợi nước kia. Chủ nghĩa thực dân nào, cả cũ lẫn mới, nhằm gián lược các nước nghèo thành người cung cấp các nguyên liệu và nhân công rẻ mà thôi, sẽ sản sinh ra bạo lực, nghèo khổ, cưỡng bức di dân và mọi cái ác khác vốn đi đôi với những cái ác này, chính bởi vì, khi đặt ngoại vi vào việc phục vụ trung tâm, nó đã bác bỏ quyền phát triển toàn diện của các nước này. [Và điều này, thưa các anh em] là bất bình đẳng, và bất bình đẳng sẽ sản sinh ra bạo lực mà không tài nguyên cảnh sát nào, quân đội hay tình báo nào có thể kiểm soát được.

Ta hãy nói KHÔNG với các hình thức thực dân chủ nghĩa cũ và mới. Ta hãy nói CÓ với cuộc gặp gỡ giữa các dân tộc và các nền văn hóa. Phúc cho những người kiến tạo hòa bình.

Ở đây, tôi muốn nêu lên một vấn đề quan trọng. Một số người có thể đúng khi nói rằng “khi Đức Giáo Hoàng nói tới chủ nghĩa thực dân, ngài quên khuấy một số hành động của Giáo Hội”. Tôi xin ân hận nói với anh chị em điều này: nhiều tội lỗi nặng nề đã xúc phạm tới các dân tộc bản địa của Mỹ Châu, nhân danh Thiên Chúa. Các vị tiền nhiệm của tôi đã thừa nhận điều ấy, CELAM đã nói lên điều ấy, và cả tôi nữa muốn nói lên điều ấy. Giống như Thánh Gioan Phaolô II, tôi xin Giáo Hội “hãy quỳ trước Thiên Chúa và khẩn cầu sự tha thứ đối với các tội lỗi quá khứ và hiện tại của con cái nam nữ của mình” (6). Tôi cũng xin nói, và ở đây, tôi muốn hết sức rõ ràng, như Thánh Gioan Phaolô II: tôi khiêm cung xin sự tha thứ, không những cho các xúc phạm của chính Giáo Hội, mà còn cho các tội ác đã phạm đối với các dân tộc bản địa

thời gọi là chinh phục Mỹ Châu.

[Và với lời xin tha thứ này, và để cho công bằng, tôi cũng muốn chúng ta nhìn nhận các linh mục và các giám mục đã từng mạnh mẽ chống đối luận lý học gươm giáo bằng sức mạnh của thập giá. Có tội lỗi. Có tội lỗi, và dư thừa là đáng khác, và vì vậy chúng tôi xin tha thứ. Nhưng cũng có việc ở đâu có tội lỗi, ở đâu có dư thừa tội lỗi, ơn thánh cũng dư thừa, qua những con người biết bảo vệ công lý của các dân tộc bản địa].

Tôi cũng yêu cầu mọi người, tin hay không tin, nghĩ tới nhiều giám mục, linh mục và giáo dân đã rao giảng và còn tiếp tục rao giảng Tin Mừng của Chúa Giêsu một cách can đảm và hiền từ, tôn trọng và hoà bình; [tôi nói các giám mục, linh mục và giáo dân; tôi không muốn quên các nữ tu, những người đã vô danh dọc ngang khắp các khu xóm mang đến cho họ sự điệp hoà bình và công lý] những người đã để lại sau lưng các việc làm gây ấn tượng có thể đem lại thắng thưởng và yêu thương của con người, để thông thường sát cánh với các dân tộc bản địa hay đồng hành với các phong trào bình dân của họ thậm chí cho tới chết vì đạo. Giáo Hội, con cái nam nữ của Giáo Hội, là thành phần trong căn tính các dân tộc Mỹ Châu La Tinh. Một căn tính mà ở đây, cũng như ở các nước khác, một số quyền lực cương quyết xóa bỏ, đôi khi vì đức tin của chúng ta có tính cách mạng, vì đức tin của chúng ta thách thức nền bạo chúa của kim tiền. Ngày nay, chúng ta thất vọng khi thấy tại Trung Đông và nhiều nơi khác trên thế giới, nhiều anh chị em chúng ta đang bị bách hại, tra tấn và sát hại vì đức tin của họ vào Chúa Giêsu. Điều đó cũng cần được tố cáo: trong thứ thể chiến thứ ba này, đang được tiến hành từng mảnh, mà hiện tại đang trải nghiệm, một hình thức diệt chủng đang xảy ra, và nó cần phải được kết thúc.

Với các anh chị em của chúng ta trong phong trào thổ dân Mỹ Châu La Tinh, xin cho phép tôi bày tỏ lòng âu yếm sâu xa và đánh giá cao các cố gắng của họ nhằm đem các dân tộc và các nền văn hóa lại với nhau trong một hình thức sống chung mà tôi muốn gọi là đa diện (polyhedric), trong đó, mỗi nhóm duy trì căn tính riêng của mình bằng cách cùng nhau xây dựng một tính đa nguyên không đe dọa nhưng đúng hơn tăng cường sự hợp nhất. Việc các bạn mưu cầu một chủ nghĩa liên văn hóa (interculturalism), là chủ nghĩa phối hợp việc bảo vệ quyền lợi các dân tộc bản địa với việc tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia, đối với tất cả chúng ta là một nguồn của phong phú hóa và khích lệ.

3.3. Trách vụ thứ ba, có lẽ quan trọng nhất đang thách thức chúng ta ngày nay, là bảo vệ Mẹ Đất. Căn nhà chung của chúng ta đang bị cướp phá, làm cho hoang phế và tàn hại mà không sợ bị trừng phạt. Sự hèn nhát không dám bảo vệ nó là một tội nặng. Ta càng ngày càng thất vọng thấy hết thượng đỉnh quốc tế này tới thượng đỉnh quốc tế khác diễn ra mà chẳng đem lại kết quả nào có ý nghĩa. Hiện có một mệnh lệnh đạo đức rõ rệt, dứt khoát và khẩn cấp để thực thi điều chưa được thực thi. Chúng ta không thể cho phép một số quyền lợi, các quyền lợi tuy hoàn toàn cần nhưng không phổ quát, tiềm quyền, thống trị các quốc gia và các tổ chức quốc tế, và tiếp tục hủy diệt tạo thế. Người dân và các phong trào của họ được mời gọi lên tiếng, động viên và đòi yêu sách, một cách hòa bình nhưng cương quyết, điều này: phải đưa ra các biện pháp thích

đáng và đang rất cần. Tôi xin anh chị em, nhân danh Thiên Chúa, bảo vệ Mẹ Đất. Tôi đã bàn tới vấn đề này một cách thỏa đáng trong thông điệp *Laudato Si'* của tôi.

4. Để kết luận, tôi muốn được nhắc lại: tương lai nhân loại không chỉ nằm trong tay các nhà lãnh đạo vĩ đại, các cường quốc và giai cấp ưu tú. Xét trong căn bản, nó nằm trong tay người dân và khả năng tổ chức của họ. Nó nằm trong tay họ, những bàn tay có thể điều hướng diễn trình thay đổi này một cách khiêm nhường và xác tín. Tôi về phía anh chị em. Chúng ta hãy cùng nhau nói từ thâm tâm rằng: không còn gia đình nào không có nhà ở, không còn công nhân nông nghiệp nào không có đất đai, không còn lao công nào không có quyền lợi, không còn dân tộc nào không có chủ quyền, không còn cá nhân nào không có phẩm giá, không còn em bé nào không có tuổi thơ, không có người trẻ nào không có tương lai, không người cao niên nào không có tuổi già đáng kính. Anh chị em hãy giữ vững cuộc đấu tranh và, vui lòng, chăm sóc Mẹ Đất. Tôi cầu xin cho anh chị em và với anh chị em, và tôi xin Thiên Chúa Cha đồng hành với anh chị em và chúc phúc cho anh chị em, đổ đầy tình yêu của Người xuống anh chị em và bảo vệ anh chị em trên con đường của anh chị em bằng cách ban cho anh chị em dư đầy sức mạnh có khả năng giữ vững bước chân ta đi: sức mạnh ấy là lòng hy vọng, [và là điều quan trọng], lòng hy vọng không hề làm thất vọng. Tôi xin cảm ơn anh chị em và yêu cầu anh chị em, vui lòng, cầu nguyện cho tôi. Và nếu một hay hai anh chị em không thể cầu nguyện, tôi tôn trọng điều đó, thì xin nghĩ tới tôi, và xin anh chị em gửi cho tôi các rung cảm tốt lành.

(1) Đức Gioan XXIII, thông điệp *Mater et Magistra* (15 tháng 5, 1961), 3: AAS 53 (1961), 402.

(2) Đức Phaolô VI, thông điệp *Populorum Progressio* (26 tháng 3, 1967), 14: AAS 59 (1967), 264.

(3) Hội Đồng Giáo Hoàng về Công Lý và Hoà Bình, *Toát Yếu Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội*, 157.

(4) Hội Nghị Toàn Thể Lần Thứ Năm Các Giám Mục Mỹ Châu La Tinh và Vùng Caribbean, *Văn Kiện Aparecida* (29 tháng 6, 2007), 66.

(5) Đức Gioan Phaolô II, Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng, *Giáo Hội Tại Phi Châu*, (14 tháng 9, 1995), 52: AAS 88 (1996), 32-22; ID., thông điệp *Sollicitudo Rei Socialis* (30 tháng 12, 1987), 22: AAS 80 (1988), 539.

(6) Sắc chỉ Ấn Định Đại Năm Thánh 2000, *Incarnationis Mysterium* (29 tháng 11, 1998), 11: AAS 91 (1999), 139-141.

Chương Chín: Thăm Paraguay Tháng 7/2015

1. Diễn Văn của Đức GH Phanxicô khi tới Paraguay (Ngày 11/07/2015)

Tới Paraguay, Đức GH Phanxicô liền kêu gọi cho việc phát huy ích chung và khuyến khích các cố gắng để củng cố hòa bình và dân chủ trong quốc gia. Ngài cũng nói rằng nên dành cho việc giúp đỡ người nghèo và người túng thiếu một chỗ ưu tiên. Đức Giáo Hoàng nói những lời trên trong bài diễn văn với các nhà cầm quyền chính phủ Paraguay và các thành viên ngoại giao đoàn tại dinh tổng thống, không lâu sau khi tới Asuncion hôm thứ Sáu (10 tháng 7) trong chặng cuối cùng của chuyến tông du Mỹ Châu La Tinh. Sau đây là bản văn soạn sẵn của bài diễn văn:

Kính thưa tổng thống
Kính thưa các nhà cầm quyền chính phủ cao quý
Kính thưa các thành viên của ngoại giao đoàn
Kính thưa quý bà và quý ông,

Tôi xin ngỏ lời thân chào tới ngài, thưa tổng thống, và tôi cảm ơn ngài về những lời chào mừng trân trọng và thân ái nhân danh chính phủ, các nhà cầm quyền dân sự và nhân dân Paraguay thân yêu. Tôi cũng xin chào thăm các thành viên cao quý của ngoại giao đoàn, và qua các vị, tôi muốn ngỏ lòng kính trọng và quý mến của tôi tới các nước mà quý vị đại diện.

Lời cảm ơn đặc biệt cũng xin ngỏ cùng mọi cá nhân và định chế đã làm việc cực nhọc để chuẩn bị cho chuyến viếng thăm này và để làm cho tôi cảm nhận như mình đang ở nhà. Cảm thấy mình như đang ở nhà là điều không khó khăn gì khi hiện diện tại một lãnh thổ chào đón mình nồng hậu. Paraguay được biết như là trái tim của Mỹ Châu, không những vì địa điểm địa dư của nó, mà còn vì sự nồng ấm trong tình hiếu khách của nó và tình bằng hữu của nhân dân nó.

Từ những ngày đầu tiên giành được độc lập của xứ sở cho tới tận những ngày gần đây, Paraguay đã trải nghiệm nhiều đau khổ khủng khiếp do chiến tranh, tranh chấp huynh đệ tương tàn, thiếu tự do và khinh miệt nhân quyền. Biết bao đau khổ và chết chóc! Ấy thế nhưng nhân dân Paraguay cũng đã chứng tỏ một tinh thần kiên vững đáng ca ngợi trong việc vượt qua các nghịch cảnh và trong cố gắng xây dựng một quốc gia thịnh vượng và hòa bình. Tại đây, trong khuôn viên dinh này, một khuôn viên từng mục kích phần lớn lịch sử của đất nước, từ thời nó mới chỉ là một bờ sông được người Guaraní sử dụng, cho tới tận ngày nay, tôi muốn tỏ lòng kính trọng đối với nhiều thương dân Paraguay, mà tên tuổi không được ghi trong sách sử nhưng đã là và vẫn tiếp tục là những người chủ đạo thực sự trong đời sống quốc gia. Tôi cũng muốn nhìn nhận với lòng ngưỡng mộ sâu xa vai trò do các phụ nữ Paraguay thủ diễn trong các giờ khắc lịch sử bi thảm. Là những người mẹ, những người vợ và quả phụ, họ đã gánh vác những gánh nặng nề nhất; họ đã tìm được cách thúc đẩy gia đình và đất nước của họ tiến tới, truyền dẫn nơi các thế hệ mới niềm hy vọng về một ngày mai tươi đẹp hơn.

Dân tộc nào quên dĩ vãng của mình, quên lịch sử và gốc rễ của mình, đều không có tương lai. Ký ức, nếu được đặt căn bản vững chắc trên công lý và bác bỏ hận thù và mọi ước muốn trả đũa, sẽ biến dĩ vãng thành một nguồn linh hứng cho việc xây dựng một tương lai chung sống thanh thản. Nó cũng làm chúng ta hiểu được thảm kịch và sự vô nghĩa của chiến tranh. Hãy chấm dứt các cuộc chiến tranh giữa anh em với nhau! Chúng ta hãy luôn xây dựng hòa bình! Một nền hòa bình mỗi ngày mỗi mạnh mẽ hơn, một nền hòa bình tự làm cho mình được cảm nhận trong cuộc sống hàng ngày, một nền hòa bình mà mọi người góp phần vào bằng việc tìm cách tránh mọi dấu hiệu ngạo mạn, lời nói méch lòng, khinh thường, và thay vào đó cố gắng phát huy việc hiểu biết nhau, đối thoại và hợp tác.

Mấy năm nay, Paraguay đã tìm cách xây dựng một nền dân chủ vững chắc và ổn định. Quả là thích đáng khi hài lòng nhìn nhận các tiến bộ thực hiện được theo chiều hướng này, nhờ các cố gắng của mọi người, dù giữa nhiều khó khăn to lớn và bất trắc. Tôi khuyến khích quý vị tiếp tục cố gắng để củng cố các cơ cấu và định chế dân chủ, để chúng đáp ứng được các nguyện vọng hợp pháp của nhân dân quốc gia. Hình thức cai trị mà hiến pháp của quý vị chấp nhận, “một nền dân chủ đại diện, có tính tham gia và đa nguyên” đặt căn bản trên việc phát huy và tôn trọng nhân quyền, cần phải loại bỏ cơn cám dỗ muốn thỏa mãn với một nền dân chủ chỉ có hình thức, một nền dân chủ, như Văn Kiện Aparecida đã viết, tự bằng lòng với việc được “xây dựng trên các thủ tục bầu cử công bằng” (*Văn Kiện Aparecida*, 74).

Tại mỗi khu vực của xã hội, nhưng trên hết tại nền công vụ, cần thiết phải tái khẳng định rằng đối thoại là phương thế tốt nhất để phát huy ích chung, đặt căn bản trên nền văn hóa gặp gỡ, tôn trọng và nhìn nhận các dị biệt và ý kiến hợp pháp của người khác. Trong cố gắng thắng vượt tinh thần tranh chấp không ngừng, các xác tín phát sinh từ ý thức hệ hay quyền lợi phe phái phải hòa lẫn một cách thuận lợi với tình yêu đất nước và nhân dân của nó. Tình yêu này phải thúc đẩy việc gia tăng tính trong sáng trong hành chánh và các cố gắng không ngừng để chống tham nhũng.

Các bạn thân mến, trong ước muốn phục vụ và phát huy ích chung, người nghèo và người túng thiếu phải được dành chỗ ưu tiên. Paraguay đã làm khá nhiều để tiến theo con đường phát triển kinh tế. Các biện pháp quan trọng đã được chấp nhận trong các khu vực giáo dục và chăm sóc y tế. Ước mong sao mọi nhóm xã hội cố gắng bảo đảm điều này: sẽ không bao giờ còn có các trẻ em không thể đến trường, các gia đình không có nhà ở, các công nhân không có việc làm xứng đáng, các tiểu nông gia không có đất canh tác, hay các nông dân buộc phải rời khỏi đất đai của họ để lấy một tương lai không chắc chắn. Ước mong sao không còn bạo lực, tham nhũng và buôn bán ma túy. Cuộc phát triển kinh tế nào không thêm đếm xỉa gì tới những người yếu đuối nhất và những người kém thế thì không phải là cuộc phát triển chân chính. Tiến bộ kinh tế phải được đo lường bằng phẩm giá toàn diện của con người nhân bản, nhất là những người yếu thế và bất lực nhất.

Kính thưa tổng thống, các bạn thân mến, nhân danh các hiền huynh của tôi, tức các giám mục Paraguay, tôi muốn bảo đảm với quý vị về sự cam kết và hợp tác của Giáo

Hội Công Giáo vào cố gắng chung nhằm xây dựng một xã hội công bình và bao gồm mọi người trong đó, mỗi người có thể sống trong hòa bình và hoà hợp. Tất cả chúng ta, kể cả các mục tử của Giáo Hội, đều được mời gọi quan tâm tới việc xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn (xem *Niềm Vui Tin Mừng*, 183). Đức tin vững chắc của chúng ta vào Thiên Chúa, Đấng tự ý muốn trở thành người, sống giữa chúng ta và chia sẻ số phận của ta, thúc giục chúng ta tiến lên phía trước. Chúa Kitô mở ra cho chúng ta con đường từ bí, một con đường, nhờ xây dựng trên công lý, đã vượt qua công lý để linh hứng các công trình bác ái, để không một ai còn tiếp tục ở lại bên lề gia đình vĩ đại này là Paraguay nữa, lãnh thổ mà quý vị yêu mến và muốn phục vụ.

Với niềm vui lớn lao được tới đất nước vốn đã được dâng kính Nữ Trinh Caacupé này, tôi khẩn cầu Chúa chúc phúc trên mỗi người trong quý vị, trên gia đình quý vị và mọi người dân thân yêu của Paraguay. Cầu mong đất nước này sinh nhiều hoa trái, như đã được biểu tượng bằng hoa pasiflora trên tà áo Đức Mẹ, và cầu mong các sắc màu quốc gia, vốn trang trí ảnh thánh ngài, lôi kéo mọi người dân Paraguay tới việc sùng kính Mẹ Caacupé.

Xin cảm ơn quý vị rất nhiều.

2. Đức Phanxicô với tuổi trẻ Paraguay: hạnh phúc và lạc thú không là một (Ngày 11/07/2015)

Theo tin CNA/EWTN ngày 11 tháng 7, gặp gỡ các đại diện của xã hội Paraguay, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ngỏ lời đặc biệt với giới trẻ, rằng họ nên hiểu rõ: hạnh phúc là kết quả của việc làm cho thế giới trở nên huynh đệ hơn.

Thực vậy, tại vận động trường Leon Condou ở Asuncion, ngài nói: “tuổi trẻ là thời của những lý tưởng cao đẹp. Điều quan trọng là các con, giới trẻ, nên hiểu rằng hạnh phúc chân thực phát sinh từ việc làm cho thế giới trở nên huynh đệ hơn... Nó phát sinh từ việc hiểu ra rằng hạnh phúc và lạc thú không đồng nghĩa với nhau. Hạnh phúc khá đòi hỏi, nó đòi phải có dấn thân và cố gắng. Các con quá quan trọng để có thể tự thỏa mãn với việc sống cuộc sống dưới một thứ thuốc gây mê!”

Ngài nói thêm: trong khi lạc thú phù du, thì “hạnh phúc là một giấc mơ xây dựng, kiến thiết”.

Trước khi Đức Giáo Hoàng nói chuyện, ngài được nghinh đón bởi Đức Cha Adalberto Martinez Flores thuộc Tòa Bản Quyền Quân Đội Paraguay. Đức Cha nói rằng Paraguay “khẩn trương cần phải củng cố cấu trúc xã hội và luân lý của quốc gia, và cũng cần phải xây dựng và củng cố hòa bình xã hội”.

Sau đó, Đức Giáo Hoàng đã trả lời 5 câu hỏi được nêu ra bởi một người trẻ, một người bản địa, một phụ nữ nông dân, một phụ nữ kinh doanh và bộ trưởng phát triển quốc gia.

Người trẻ, vốn là người Công Giáo, ghi nhận sự bất bình đẳng ở Paraguay, các định

chế yếu kém của chính phủ, tỷ lệ nghèo khổ cao, và nạn tham nhũng, nhưng bất chấp những điều này, đất nước vẫn được hưởng tự do dân sự, củng cố dân chủ và một tuổi trẻ mạnh mẽ. Anh hỏi: tình thế kề cạnh nhau này có nghĩa gì đối với triều đại huynh đệ, công lý, hòa bình và phẩm giá mà Đức Giáo Hoàng đã viết trong tông huấn Niềm Vui Tin Mừng năm 2013.

Trong câu trả lời, Đức Giáo Hoàng ghi nhận chủ nghĩa lý tưởng của người trẻ, và số lượng đông đảo người trẻ ở Paraguay, gọi tuổi trẻ là “nguồn phong phú hóa vĩ đại của quốc gia... Cha nghĩ rằng việc đầu tiên phải làm là bảo đảm rằng mọi năng lực kia, mọi ánh sáng kia, đừng lụi tàn dần trong trái tim các con, và phải chống lại cái não trạng đang gia tăng coi việc khát mong những điều đòi hỏi cố gắng là vô ích và phi lý. Các con hãy dẫn thân vào một điều gì đó, dẫn thân đối với một ai đó. Các con đừng sợ chấp nhận rủi ro. Các con đừng sợ phải cho đi điều tốt nhất của chính chúng con... các con đừng đi tìm những cửa nhỏ dễ dãi, để tránh khỏi phải làm những việc có thực chất, khó nhọc”.

Ngài cảnh giác: “Nhưng các con đừng làm một mình. Các con hãy ráng nói về những điều này giữa các con với nhau: thuận lợi từ các cuộc sống, những câu chuyện và sự khôn ngoan của người cao niên, của ông bà các con. ‘Hãy phí’ nhiều thì giờ vào để lắng nghe mọi điều tốt lành các vị cần dạy các con. Các vị là những người trông coi di sản thiêng liêng của đức tin và các giá trị vốn xác định ra một dân tộc và soi sáng đường đi của dân tộc này. Các con cũng hãy tìm an ủi trong sức mạnh của cầu nguyện, trong Chúa Giêsu. Các con hãy duy trì việc cầu nguyện hàng ngày. Người sẽ không làm các con thất vọng”.

Đức Giáo Hoàng nói tiếp: Chúa Kitô “là bí quyết để giữ được một trái tim vui tươi trong lúc các con mưu tìm tình huynh đệ, công lý, hoà bình và phẩm giá cho mọi người... đúng, Thiên Chúa quả đảm bảo phẩm giá con người”.

Ngài bảo: tình huynh đệ, công lý, hòa bình và phẩm giá có nguy cơ “trở thành lời nói suông. Nhưng công lý, hòa bình, tình liên đới, là những điều cụ thể... Ta cần phải làm việc trên chúng hàng ngày. Thành thử cha xin chúng con, các người trẻ, hãy làm việc trên chúng, mỗi ngày, cho dù các con có sai lầm. Nếu sai lầm, thì sửa lại và tiếp tục tiến bước”.

Sau đó, Đức Giáo Hoàng trả lời câu hỏi của người bản địa liên quan tới vai trò của đối thoại trong việc xây đắp xã hội. Ngài khẳng định rằng đối thoại “không dễ. Có những khó khăn phải vượt qua, và đôi lúc, xem ra các cố gắng của ta chỉ tổ làm sự việc ra khó khăn thêm”.

Ngài cho rằng đối thoại đích thực bao hàm “một dân thân nghiêm túc” vì “cũng có những thứ như đối thoại kiểu đóng kịch, ta đóng kịch, ta đùa dờn với việc đối thoại, rồi ta quên khuấy nói. Chỉ nói mà thôi chẳng ích lợi gì”.

Ngài nói thêm: đối thoại “giả thiết và đòi hỏi một nền văn hóa gặp gỡ... một nền văn hóa biết nhìn nhận rằng tính đa dạng không những tốt mà còn cần thiết nữa”.

“Do đó, ta không thể bắt đầu bằng cách nghĩ rằng người khác kia sai lầm. Phải tìm ích chung bằng cách bắt đầu từ các dị biệt của chúng ta, không ngừng dành chỗ cho các giải pháp mới... hãy thảo luận, suy nghĩ, và cùng nhau khám phá ra một giải pháp tốt đẹp hơn cho mọi người. Nhiều khi, nền văn hóa gặp gỡ này có thể liên lụy tới tranh chấp. Điều này hợp luận lý, thậm chí đáng ước ao nữa. Đó không phải là điều ta nên sợ sệt hay làm ngơ. Đúng hơn, ta được mời gọi giải quyết nó”.

Đức Phanxicô thêm rằng sự hợp nhất không nên “triệt tiêu các dị biệt, nhưng trải nghiệm chúng trong hiệp thông nhờ liên đới và hiểu biết nhau. Nhờ cố gắng hiểu ý nghĩ của những người khác, các trải nghiệm của họ, các hy vọng của họ, ta sẽ có khả năng thấy rõ hơn các hoài vọng chung. Đây là căn bản để gặp gỡ: tất cả chúng ta đều là anh chị em, con cùng một Cha trên trời, và mỗi người trong chúng ta, với những nền văn hóa, ngôn ngữ và truyền thống riêng, đều có nhiều điều để đóng góp cho cộng đồng”.

“Các nền văn hóa đích thực không khép kín vào chính mình, nhưng được mời gọi gặp gỡ các nền văn hóa khác và sáng tạo ra các thực tại mới mẻ. Không có tiền giả thiết chủ yếu này, không có cái căn bản huynh đệ này, quả rất khó có thể tới được đối thoại. Nếu ai đó nghĩ rằng có những dân tộc, những nền văn hóa hay tình thế thuộc giai cấp hai, ba hay bốn... thì chắc chắn sự việc sẽ ra tồi tệ, vì cái tồi thiểu là việc thừa nhận phẩm giá người khác không có”.

Câu hỏi thứ ba liên quan tới nghèo đói và sự bao gồm mọi người được Đức Phanxicô trả lời như sau: “phần nền tảng của việc giúp đỡ người nghèo hệ ở cung cách ta nhìn họ”. Rồi ngài thảo luận vấn đề nhìn người khác qua lăng kính ý thức hệ “các ý thức hệ luôn kết cục một cách thảm hại, chúng vô dụng. Các ý thức hệ có mối liên hệ bệnh hoạn và xấu xa, bất tương hợp với người ta... chắc chắn, các ý thức hệ và những ai theo các ý thức hệ có ý tốt, nhưng họ kết cục ở chỗ chẳng làm nên điều gì, và nhiên hậu không chăm sóc được gì, cho người ta”.

“Phương thức có tính ý thức hệ là điều vô ích: kết cục, nó sử dụng người nghèo để phục vụ các quyền lợi chính trị hay bản thân khác. Muốn giúp họ thực sự, điều đầu tiên đối với chúng ta là thực sự quan tâm cho con người của họ, đánh giá họ vì các điều tốt của họ. Tuy nhiên, đánh giá họ cũng có nghĩa là sẵn sàng học hỏi từ nơi họ. Người nghèo có nhiều điều để dạy dỗ ta về lòng nhân, lòng tốt và sự hy sinh”.

“Là các Kitô hữu, chúng ta có thêm lý do để yêu thương và phục vụ người nghèo; vì nơi họ, ta thấy gương mặt và thịt da Chúa Kitô, Đấng đã làm cho mình ra nghèo để giúp chúng ta nên giàu có bằng chính sự nghèo khó của Người”.

Theo Đức Phanxicô, mỗi quốc gia đều cần tăng trưởng về kinh tế và phân phối sự giàu có này cho mỗi công dân của nó. Ngài thêm: “việc tạo ra sự giàu có này phải luôn luôn phục vụ ích chung, chứ không chỉ phục vụ lợi ích của một thiểu số... những người được ủy nhiệm việc phát huy phát triển kinh tế có trách nhiệm phải bảo đảm điều này: nó sẽ luôn có một bộ mặt người. Họ có trong tay họ khả thể cung cấp việc

làm cho nhiều người và nhờ thế đem hy vọng lại cho nhiều gia đình”.

Nhắc đến truyền thống giáo huấn xã hội Công Giáo, Đức Phanxicô nói rằng “việc làm là một quyền lợi và nó đem lại phẩm giá. Đặt com bánh lên bàn ăn, dựng mái nhà che đầu cho con cái, đem lại cho chúng sức khỏe và giáo dục, toàn là những điều chủ yếu của nhân phẩm, nên các nhà kinh doanh nam nữ, các chính trị gia, các nhà kinh tế học, phải cảm nhận mình được thách thức về phương diện này. Tôi xin họ đừng chiều theo mô thức kinh tế ngẫu thần, là mô thức cần hy sinh sự sống nhân bản trên bàn thờ tiền bạc và lợi nhuận”.

“Trong kinh tế học, trong kinh doanh và trong chính trị, điều đáng kể đầu tiên và trên hết là con người nhân bản và môi trường nơi họ sinh sống”.

Rồi Đức Phanxicô đề cập tới các khu gọi là “reducciones”, tức các khu gom cư dành cho người bản địa được các nhà truyền giáo Dòng Tên thiết lập đầu tiên tại Paraguay thế kỷ 17. Ngài gọi trải nghiệm *reducciones* là một “trong các trải nghiệm có ý nghĩa nhất của việc phúc âm hóa và tổ chức xã hội trong lịch sử. Ở đây Tin Mừng là linh hồn và là sự sống của các cộng đồng; các cộng đồng này không hề biết đói khát, thất nghiệp, mù chữ hay áp chế”.

“Trải nghiệm lịch sử trên cho ta thấy: cả ngày nay nữa, một xã hội nhân ái hơn vẫn là điều có thể. Ở đâu có lòng yêu người và việc sẵn lòng phục vụ họ, ở đâu có thể tạo ra các điều kiện cần thiết để mọi người có thể có những thiện ích căn bản, khiến không một ai thiếu thốn cả”.

Đức Phanxicô kết luận bằng cách nói rằng: “Quả là một niềm sáng khoái lớn lao được thấy con số và sự đa dạng của nhiều hiệp hội cùng nhau góp phần vào việc tạo ra một Paraguay mỗi ngày mỗi thịnh vượng hơn. Tôi coi anh chị em như một hợp xưởng vĩ đại, mỗi người có tính chuyên biệt và sự phong phú riêng, nhưng tất cả cùng làm việc với nhau hướng về một mục tiêu hòa hợp. Đó mới là điều đáng kể”.

Rồi ngài lại nói tới công lý, và cho rằng “một điều nữa lấy mất tự do và giới hạn khả năng xây dựng một xã hội thực chất của người ta, là bệnh tổng tiền văn hóa, tham nhũng, đe dọa... không có đối thoại, không ai có thể đi tới đâu. Và nếu có tổng tiền, tham nhũng, đe dọa, thì ăn miếng trả miếng, sẽ có trì trệ, và đất nước sẽ chẳng đi tới đâu”.

Ngài khuyên họ : “anh chị em hãy yêu đất nước của anh chị em, yêu đồng bào của anh chị em, và trên hết, anh chị em hãy yêu người nghèo. Bằng cách này, anh chị em sẽ làm chứng trước mặt thế giới rằng một mô thức phát triển khác là điều có thể”.

“Tôi cầu xin Đức Bà Caacupé trông nom anh chị em và che chở anh chị em, cùng khuyến khích anh chị em trong mọi cố gắng của anh chị em. Xin Thiên Chúa chúc lành cho anh chị em”.

3. Đức Giáo Hoàng nói với người nghèo và giới trẻ Paraguay

(Ngày 13/07/2015)

Ngày cuối cùng của Đức GH Phanxicô tại Paraguay, chặng chót trong chuyến tông du 3 nước Mỹ Châu La Tinh của ngài, ngoài Thánh Lễ đại trào tại Campo Grande ở Công Viên Nu Guazú, Thủ Đô Asuncion, trong đó ngài nhấn mạnh: muốn phúc âm hóa hữu hiệu, phải có thái độ chào đón, ta thấy hai bài nói chuyện rất đáng chú ý nữa đó là bài nói chuyện với người nghèo và bài nói chuyện ứng khẩu với giới trẻ.

Người nghèo Banado Norte: đức tin không liên đới là đức tin không có Chúa Kitô

Tại nhà nguyện Thánh Gioan Tẩy Giả ở khu Banado Norte, Paraguay, Đức GH Phanxicô nói với người nghèo tụ họp tại đây rằng ngài “rất mong được ở bên họ”; ngài “không thể đến Paraguay mà lại không dành thời gian hiện diện với họ, ngay tại lãnh thổ của” họ.

Ngài nói thêm: “nhìn thấy gương mặt anh chị em, con cái anh chị em, người cao niên của anh chị em và được nghe nói về các trải nghiệm của anh chị em và mọi điều anh chị em trải qua để sống ở đây, để có một cuộc sống xứng đáng và một mái nhà che đầu anh chị em, chịu đựng thời tiết xấu và lụt lội của mấy tuần lễ trước... Tất cả những điều ấy làm tôi nghĩ tới tiểu gia đình ở Bêlem. Các cuộc chiến đấu của anh chị em đã không lấy mất giọng cười, niềm vui và niềm hy vọng của anh chị em. Những cuộc chiến đấu không làm giảm ý hướng liên đới của anh chị em nhưng bất chấp mọi điều, đã làm nó lớn lên”.

Ngài thuật lại truyện của tiểu gia đình Bêlem trên: họ buộc phải rời bỏ mái ấm, gia đình và bạn bè, bỏ hết những gì họ có để đi tới một nơi “không biết ai, không nhà ở hay gia đình”. Trẻ Giêsu đã ra đời trong hoàn cảnh ấy.

Ngài bảo “đó là cách họ đem Chúa Giêsu đến cho ta. Họ cô đơn, trên đất lạ, chỉ có ba người. Rồi đột nhiên, các người chăn chiên xuất hiện. Những người giống như họ cũng phải bỏ nhà cửa để tìm các cơ hội tốt hơn cho gia đình họ. Cuộc sống họ bị ảnh hưởng bởi thời tiết và cả nhiều loại khổ cực khác nữa. Khi nghe biết Chúa Giêsu sinh ra, họ tới gặp Người. Họ trở thành hàng xóm. Ngay lập tức họ trở thành một gia đình đối với Đức Maria và Thánh Giuse. Gia đình Chúa Giêsu”.

Đức Phanxicô bảo họ: “đó là điều xảy ra khi Chúa Giêsu bước vào đời sống ta. Đó là điều xảy tới với đức tin. Đức tin làm chúng ta gần nhau hơn. Nó làm chúng ta thành hàng xóm. Nó lôi cuốn ta gần lại hơn với đời sống người khác. Đức tin đánh thức dần thân của ta, tình liên đới của ta. Việc Chúa Giêsu sinh ra đã thay đổi cuộc sống ta. Đức tin nào không lôi kéo ta vào liên đới là đức tin chết. Nó là thứ đức tin không có Chúa Kitô, một đức tin không có Thiên Chúa, một đức tin không có anh chị em. Người đầu tiên chỉ ra tình liên đới là Chúa chúng ta, Đấng đã chọn sống giữa chúng ta”.

Rồi ngài bảo họ: “tôi đến với anh chị em như những người chần chừ trên. Tôi muốn là hàng xóm của anh chị em... Tôi đến tham gia với anh chị em trong việc dâng lời cảm tạ, vì đức tin đã trở thành hy vọng, và hy vọng, đến lượt nó, đã đốt lên ngọn lửa yêu thương. Đức tin mà Chúa Giêsu khơi dậy trong ta là đức tin giúp ta có khả năng mơ về tương lai và làm việc cho tương lai ấy ngay ở đây và ngay lúc này...”

Ngài khuyên họ phải có một đức tin liên đới, đừng chia rẽ. “Ma quỷ muốn anh chị em đánh nhau vì nó muốn chia rẽ anh chị em, đánh bại anh chị em, và cướp mất đức tin của anh chị em”.

Sau khi đọc kinh Lạy Cha với họ, ngài chúc lành cho họ và dặn dò lần cuối cùng: “Anh chị em hãy ra đi, và đừng để ma quỷ chia rẽ anh chị em!”.

Người trẻ Paraguay: bạn bè và tinh tâm

Chiều tối ngày 12 tháng 7, gặp giới trẻ Paraguay, Đức Phanxicô nói với họ: ngài rất vui được nghe các chứng từ của họ và chia sẻ niềm hào hứng và tình yêu Chúa Giêsu của họ. Các chứng từ này là “kho báu vĩ đại nhất”.

Dịp này, ngài nói tới hai bạn trẻ: Manuel và Liz. Manuel muốn phục vụ người khác, dù anh kinh qua nhiều trải nghiệm khó khăn, đau đớn. Liz, “một người mẹ đối với cha mẹ” cô; cô chơi với mẹ, thay tã cho mẹ với tâm tình “Đó là tất cả những gì hôm nay con trao cho Thiên Chúa, nhưng con không đền bù được bao nhiêu những điều mẹ con đã làm cho con”.

Đức Giáo Hoàng ngỏ với người trẻ Paraguay, “chúng con, hồi những người trẻ Paraguay, chắc chắn chúng con đã chứng tỏ một lòng nhân và một lòng can đảm lớn lao”.

Rồi ngài nói tới các chứng từ khác: tất cả cho thấy sức mạnh của tuổi trẻ phát sinh từ hai nguồn là bạn bè và tinh tâm. Ngài xoáy quanh hai chủ đề này.

Bạn bè

“Tình bạn bè là một trong những hồng phúc vĩ đại nhất mà một con người, một người trẻ, có thể có và có thể hiến tặng. Nó thực sự là thế. Sống không bạn bè quả là khó xiết bao! Các con hãy nghĩ về nó: há nó không phải là một trong những điều đẹp đẽ nhất mà Chúa Giêsu đã dạy ta hay sao? Ngài nói: “Thầy đã gọi các con là bạn bè, vì mọi điều Thầy đã nghe được từ Cha Thầy, Thầy đã cho các con biết” (Ga 15:15). Một trong những điều quý giá nhất của việc được làm Kitô hữu là chúng ta có bạn bè, bạn bè của Chúa Giêsu. Khi các con yêu ai, các con qua thì giờ với họ, các con trông nom họ và giúp đỡ họ, các con kể cho họ nghe các con nghĩ gì, nhưng các con cũng không bao giờ bỏ rơi họ. Đó là cách Chúa Giêsu ở với chúng ta; Người không bao giờ bỏ rơi chúng ta cả. Bạn bè luôn đứng bên cạnh nhau, giúp đỡ nhau, che chở nhau. Chúa cũng như thế đối với chúng ta. Người kiên nhẫn đối với chúng ta”.

Tĩnh Tâm

“Thánh Inhã có một bài suy niệm thời danh về hai lá cờ. Ngài mô tả lá cờ của ma quỷ và sau đó, lá cờ của Chúa Kitô. Giống như áo thung túc cầu của hai đội khác nhau. Và ngài hỏi chúng ta muốn chơi cho đội nào”.

Theo Đức Phanxicô, Thánh Inhã bảo rằng “để tuyển cầu thủ, ma quỷ hứa hẹn rằng ai chơi cho đội của nó sẽ nhận được giàu sang, danh dự, vinh quang và quyền lực. Họ sẽ nổi tiếng. Mọi người sẽ thờ phượng họ”.

Còn Chúa Giêsu? “Chúa Giêsu không bảo chúng ta rằng chúng ta sẽ thành những ngôi sao, những người danh tiếng, ở trên đời. Thay vào đó, Người nói với chúng ta rằng chơi cho Người thì phải khiêm nhường, yêu thương, phục vụ người khác”.

Đức Phanxicô nhấn mạnh một điều: Chúa Giêsu không bao giờ gian dối, còn ma quỷ thì là “cha sự gian dối”. Nó hứa hạnh phúc, thì kết cục ta sẽ bất hạnh. Vì nó hứa mà nào có thực thì được lời hứa. Nó nói nhiều mà làm chẳng được chi. Nó là “nhà nghệ sĩ của lừa đảo” (con artist)... chuyên chia rẽ, làm ta so đo với người khác, đâm lên người khác mà tiến tới, bỏ rơi bạn bè, không đứng bên bất cứ ai, mọi điều chỉ chuộng bề ngoài, dựa vào của cải.

Chúa Giêsu thì không lừa đảo ai, không hứa hẹn hão, không hứa hạnh phúc trong giàu có, quyền lực hay thanh thế. Người dạy ta khiêm nhường trong lòng, khóc lóc, hiền lành, đói khát sự công chính, có lòng thương xót, trong sạch trong tâm hồn, xây dựng hòa bình... Và cuối cùng, Người bảo ta: “Hãy hân hoan vì tất cả những điều ấy!”.

Vì sao vậy? Đức Phanxicô trả lời: “Vì Người không nói dối ta. Người chỉ cho ta nẻo đường tới sự sống và sự thật. Người là minh chứng vĩ đại của điều đó. Phong thái, lối sống của Người, là tình bạn bè, mối liên hệ với Cha của Người. Và đó là điều Người hiến cho ta. Người làm cho ta hiểu ra rằng ta là con cái nam nữ. Những đứa con thân yêu”.

“Người không lừa dối các con. Vì Người biết rõ: hạnh phúc, hạnh phúc đích thực, một hạnh phúc có thể trám đầy lòng ta, không có trong quần áo hàng hiệu hay giày dép nhãn hiệu đắt tiền. Người biết rõ: hạnh phúc chân thực tìm thấy trong việc xích lại gần người khác, học cách biết khóc với người khóc, gần gũi những người cảm thấy xuống thấp hay gặp phiền muộn, đưa cho họ đôi vai để họ tựa vào mà khóc, một cái ôm hôn. Nếu ta không biết phải khóc ra sao, ta cũng sẽ không biết phải cười thế nào, phải sống như thế nào nữa”.

Hạnh phúc thật

Đào sâu hơn, Đức Phanxicô nói với người trẻ Paraguay: “Chúa Giêsu biết rõ trong thế giới đầy cạnh tranh, ghen tuông và gây hấn này, hạnh phúc thật phát sinh từ việc học cách kiên nhẫn, tôn trọng người khác, từ khước kết án hay phán xét người khác. Như người ta thường nói ‘cả giận mất khôn’. Các con đừng để trái tim các con nhường

bước cho giận dữ và ghét bỏ. Hạnh phúc thay người hay thương xót. Hạnh phúc thay những ai biết đặt mình vào đôi giày của người khác, những ai biết ôm ấp, tha thứ. Lúc này hay lúc khác, tất cả chúng ta đều đã cảm nghiệm được điều đó. Nó quá đẹp để xiết bao! Giống như ta nhận lại được đời sống của mình, nhận được cơ may mới. Không gì đẹp đẽ bằng có được cơ may mới. Như thế đời ta lại khởi đầu trở lại.

“Cũng hạnh phúc thay những ai đem lại sự sống và cơ hội mới. Hạnh phúc thay những ai cố gắng và hy sinh để làm điều đó. Tất cả chúng ta đều mắc sai lầm và vướng vào hiểu lầm, cả ngàn sai lầm và hiểu lầm. Thành thử, hạnh phúc thay những ai biết giúp người khác khi họ mắc sai lầm, khi họ cảm nghiệm sự hiểu lầm. Những người này là bạn bè đích thực, họ không bỏ rơi ai. Họ trong sạch trong tâm hồn, những người biết nhìn quá bên kia các sự việc nhỏ nhoi và biết vượt qua khó khăn. Trên hết, hạnh phúc thay những ai biết nhận ra điều tốt nơi người khác”.

Đề kết luận, Đức Phanxicô cho hay: “các vị thánh nhân là bạn bè và là mẫu mực của ta... Các ngài cho ta hay: Chúa Giêsu không phải là nhà nghệ sĩ lừa đảo; Người hiến tặng ta sự thành toàn đúng nghĩa. Nhưng trên hết, Người hiến tặng ta tình bạn, tình bạn đích thực, tình bạn ta cần.”

“Bởi thế ta phải trở nên bạn bè theo cách của Chúa Giêsu. Không khép kín, nhưng tham gia đội banh của Người và chơi môn chơi của Người, đi ra ngoài và tạo bạn bè mỗi ngày một nhiều thêm. Mang niềm hào hứng của tình bạn Chúa Giêsu đến cho thế giới, bất cứ các con ở đâu: ở nơi làm việc, ở trường, trên *WhatsApp*, *Facebook* hay *Twitter*. Khi các con đi khiêu vũ, hay đi uống trà lạnh *tereré*, khi các con tụ họp ở công viên thành phố hay chơi trận banh nhỏ tại sân khu xóm. Nghĩa là tại những nơi bạn bè Chúa Giêsu vốn tụ tập. Không phải để lừa đảo người khác, mà là đứng bên cạnh họ và kiên nhẫn với họ. Bằng lòng kiên nhẫn phát sinh từ việc biết rằng ta hạnh phúc, vì ta có một Người Cha ở trên trời”.

4. Đầy đủ nội dung cuộc họp báo của Đức Phanxicô trên chuyến bay từ Paraguay về Rôma (Ngày 14/07/2015)

Trên chuyến bay từ Paraguay trở về Rôma ngày 12 tháng 7, Đức GH Phanxicô đã dành 64 phút cho cuộc họp báo trên không. Ngài đã trả lời các câu hỏi của các ký giả đi theo liên quan tới chính trị, cuộc tông du Hoa Kỳ sắp tới, và cảm giác khi chụp ảnh tự sướng.

Cha Federico Lombardi: Đức Thánh Cha đã nói rằng ngài dành cho chúng ta một tiếng đồng hồ chứ không nhiều hơn. Thành thử, xin quý vị biết cho đây là giới hạn. Chúng ta sẽ diễn tiến theo giới hạn đó, và đến một điểm nào đó, chúng ta sẽ kết thúc. Bây giờ, với câu hỏi đầu tiên, chúng ta nhường chỗ cho Anibal Velazquez từ Paraguay...

Đức Phanxicô: Chào buổi chiều mọi người và xin cảm ơn vì công việc quý vị đã thực hiện. Hân nó làm quý vị mệt mỏi. Xin cảm ơn!

Anibal Velazquez: Kính chào Đức Thánh Cha. Con là Anibal Velazquez người Paraguay. Chúng con cảm ơn Đức Thánh Cha đã nâng Đền Đức Mẹ Caacupé lên hàng một vương cung thánh đường, nhưng người Paraguay tự hỏi: tại sao chúng ta chưa có một Hồng Y? Paraguay mắc tội gì mà chúng ta lại chưa có một vị Hồng Y? Có phải còn xa vời lắm chúng ta mới có một vị Hồng Y không?

Đức Phanxicô: Được lắm, (nhưng) không có Hồng Y đâu phải là cái tội. Phần lớn các nước trên thế giới đều có Hồng Y nào, đa số (không có). Tính quốc gia của các Hồng Y, tôi không nhớ chúng là bao nhiêu, nhưng chỉ là thiểu số so với toàn bộ.

Đúng thế, Paraguay chưa bao giờ có một Hồng Y cho tới nay, nhưng tôi không thể cho ông một lý do. Đôi khi, phải lượng giá, nghiên cứu hồ sơ từng trường hợp một, ông phải xét con người, đặc sủng, nhất là của vị Hồng Y xem có thể cố vấn và trợ giúp Đức Giáo Hoàng trong việc cai quản Giáo Hội hoàn vũ hay không. Dù thuộc một Giáo Hội đặc thù, vị Hồng Y được nhập tịch vào Giáo Hội Rôma, và cần có một viễn kiến phổ quát. Điều này không có nghĩa không vị giám mục nào ở Paraguay có những điều đó. Nhưng ông luôn phải chọn một con số, ông không thể vượt qua giới hạn 120 vị Hồng Y có quyền bầu cử...

Bolivia đã có hai Hồng Y. Uruguay đã có hai. (Đức HY) Antonio Maria Barbieri (*ghi chú của ban biên tập*: ngài là TGM Montevideo 1940-1976 và được nâng lên hàng Hồng Y năm 1958) và đức Hồng Y hiện nay (*ghi chú của ban biên tập*: Fernando Sturla). Còn các nước Mỹ Châu La Tinh khác nữa... Một số nước Trung Mỹ cũng chưa có Hồng Y nào. Tôi không nhớ rõ, nhưng nhất định không có tội gì cả, còn tùy hoàn cảnh và con người, đặc sủng để nhập tịch. Việc này không nói lên bất cứ nhục mạ nào hoặc các giám mục Paraguay vô giá trị. Một số vị rất vĩ đại. Hai vị [*nghe không rõ*] đã tạo nên lịch sử ở Paraguay. Tại sao các vị không được nâng lên hàng Hồng Y? Vì không có cơ hội. Chắc chắn không phải là chuyện thăng thưởng. Tôi xin đặt ra một câu hỏi khác: Paraguay có xứng đáng có Hồng Y không, nếu ta nhìn vào Giáo Hội Paraguay? Tôi dám nói là có, họ xứng đáng được hai Hồng Y. Nó không liên quan gì tới công phúc cả. Nó là một Giáo Hội sinh động, một Giáo Hội vui tươi, một Giáo Hội có tinh thần chiến đấu với một lịch sử vẻ vang.

Cha Federico Lombardi: Một triệu lần cảm ơn. Và bây giờ xin nhường chỗ cho hai đồng nghiệp từ Bolivia là Priscilla và Cecilia đang ở đây, họ nói họ chỉ hỏi một câu hỏi.

Priscilla Quiroga Sarmiento (Cadena “A” Red Nacional): Kính thưa Đức Thánh Cha, xin làm ơn, chúng con muốn biết các tiêu chuẩn của Đức Thánh Cha về việc liệu Đức Thánh Cha có xem xét khát vọng của người Bolivia muốn có đường độc lập ăn thông ra biển, trở lại với trạng thái có đường độc lập ăn thông ra Thái Bình Dương hay không.

Cecilia Dorado Nava, (El Deber): Và kính thưa Đức Thánh Cha, trong trường hợp Chile và Bolivia yêu cầu sự trung gian của Đức Thánh Cha, thì Đức Thánh Cha có

chấp nhận không?

Đức Phanxicô: Để trả lời câu hỏi, vấn đề làm trung gian là một vấn đề tế nhị. Và, chỉ là bước cuối cùng. Tôi muốn nói Á Căn Đình từng sống vấn đề này với Chile, và đó thực sự là việc chấm dứt một cuộc chiến tranh, một tình thế cực kỳ khắc nghiệt, và đã được đương đầu rất tốt bởi những người được Tòa Thánh đề cử, phía sau họ luôn có Đức Gioan Phaolô II, ngài rất quan tâm, và bởi thiện chí của cả hai quốc gia, những nước từng tuyên bố rằng “hãy xem xem việc này có tiến triển hay không”.

Điều lạ là: ít nhất tại Á Căn Đình, có một nhóm người không bao giờ muốn có sự trung gian này và khi Tổng Thống (Raul) Alfonsin mở cuộc trưng cầu dân ý để xem xem đề nghị làm trung gian có được chấp thuận hay không, thì hiển nhiên, đại đa số trong nước đều trả lời “có” ấy thế một nhóm người lại kháng cự, luôn luôn kháng cự.

Về trường hợp làm trung gian, ít khi nào cả nước nhất trí hết. Nhưng đó là biện pháp cuối cùng, còn có nhiều phương tiện ngoại giao khác có thể giúp trong trường hợp này, các điều giải viên, v.v...

Cho tới nay, tôi vẫn luôn phải rất tôn trọng về việc này vì Bolivia đã kháng án lên tòa án quốc tế. Thành thử hiện lúc này, nếu tôi đưa ra nhận định, trong tư cách nguyên thủ quốc gia, người ta có thể giải thích rằng tôi cố gắng pha mình vào chủ quyền một quốc gia khác và là người không tôn trọng quyết định của nhân dân Bolivia đã thực hiện vụ kháng án này. Điều này há không đúng sao?

Tôi cũng biết đã có những điển hình muốn đối thoại trước đây. Tôi không nhớ rõ. Có người có lần đã nói với tôi như thế này: có lúc họ đã gần đạt được một giải pháp. Đó là thời Tổng Thống Lagos, Tổng Thống Lagos của Chile, nhưng tôi nói điều này mà không có các chi tiết chính xác. Nó chỉ là lời nhận định ngỏ với tôi từ Đức HY Errazuriz, nhưng tôi không muốn nói điều gì ngu xuẩn về việc này.

Tuy nhiên, có một điều tôi muốn làm sáng tỏ: lúc ở Nhà Thờ Chính Tòa Bolivia, tôi có đề cập tới vấn đề này một cách hết sức tế nhị, có lưu ý tới tình hình kháng án lên tòa án quốc tế. Tôi hoàn toàn nhớ ngữ cảnh này: anh em phải đối thoại với nhau, người Mỹ Châu La Tinh phải đối thoại với nhau. Để tạo ra một Quê Hương Vĩ Đại, đối thoại là điều cần thiết. (Đến đó) Tôi dừng lại, giữ im lặng, rồi nói: “tôi nghĩ tới biển” và rồi tôi tiếp tục “đối thoại và đối thoại”. Tôi nghĩ điều rõ ràng là việc lên tiếng của tôi có ý nói tới vấn đề này, dù vẫn tôn trọng tình thế như đang được trình bày.

Nó đang nằm ở tòa án quốc tế, một tòa án không thể nói tới trung gian hay điều giải. Chúng ta phải chờ đợi thôi.

[Không nghe rõ câu hỏi tiếp tục của các nhà báo Bolivia]

Đức Phanxicô: Luôn luôn có nền tảng công lý khi có sự thay đổi các biên giới lãnh thổ, nhất là sau một cuộc chiến tranh. Thành thử, đang có sự liên tục duyệt lại việc này. Tôi xin nói rằng trình bày một vấn đề như thế này, như nguyện vọng này, là điều

không đúng đắn. Tôi nhớ năm 1960, không, năm 1961, lúc tôi học triết năm thứ nhất, chúng tôi có được phân phối một tài liệu về Bolivia, từ một Cha vừa đến từ Bolivia. Tôi tin nó có tựa đề “Mười Hai Ngôi Sao”. Bolivia có bao nhiêu tỉnh nhỉ?

Dorado Nava: Chín phân bộ.

Đức Phanxicô: Vậy thì nó có tựa là “Mười Ngôi Sao”. Và nó trình bày mỗi phân bộ trong 9 phân bộ này, và cuối cùng là phân bộ thứ mười, và cô thấy biển mà chẳng có lời ghi chú gì cả. Hình ảnh ấy còn mãi trong tâm trí tôi, thành thử rõ ràng đây là một nguyện vọng. Sau cuộc chiến tranh kiểu này, thiệt hại đã xảy ra và tôi tin điều quan trọng là: trước nhất phải đối thoại, thương thuyết lành mạnh. Nhưng hiện nay, đối thoại đã bị ngưng vì việc kháng án lên The Hague.

Cha Federico Lombardi: Kính thưa Đức Thánh Cha, xin cảm ơn Đức Thánh Cha ngàn lần. Bây giờ, chúng tôi nhường chỗ cho Freddy Paredes của Ecuador.

Freddy Paredes (Caceres, Teleamazonas): Thưa Đức Thánh Cha, con xin chào Đức Thánh Cha buổi tối. Xin cảm ơn Đức Thánh Cha nhiều. Ecuador bị rúng động trước chuyến viếng thăm của Đức Thánh Cha, và sau khi Đức Thánh Cha rời xứ sở, những người chống đối chính phủ đã trở lại các đường phố. Xem ra họ muốn sử dụng sự hiện diện của Đức Thánh Cha tại Ecuador một cách chính trị, nhất là vì câu Đức Thánh Cha nói, “nhân dân Ecuador từng đứng lên một cách xứng phẩm giá”. Con muốn hỏi Đức Thánh Cha, nếu có thể, Đức Thánh Cha có ý nói gì với câu nói đó? Đức Thánh Cha có thiện cảm đối với dự án chính trị của Tổng Thống Correa không? Đức Thánh Cha có tin rằng các khuyến cáo tổng quát ngài đưa ra trong chuyến viếng thăm Ecuador, các khuyến cáo tìm cách cải thiện phát triển, đối thoại, xây dựng dân chủ với niềm hy vọng để lại sau lưng nền văn hóa vứt bỏ, như Đức Thánh Cha quen gọi nó, có đã được thực hành tại Ecuador chưa?

Đức Phanxicô: Hiển nhiên, tôi biết có nhiều vấn đề và đình công chính trị. Tôi biết thế. Tôi không biết các phức tạp của nền chính trị Ecuador. Nên nếu tôi đưa ra ý kiến thì có thể là điều gây khó chịu. Sau này, người ta bảo tôi rằng trong chuyến viếng thăm của tôi có một thứ tạm ngưng nào đó mà vì vậy tôi rất cảm ơn, vì đó là cử chỉ của dân phát biểu bằng chân một lòng tôn trọng nào đó đối với chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng. Tôi xin cảm ơn vì điều đó và rất trân trọng nó. Nhưng nếu sự việc lại tái tục, thì hiển nhiên, các cuộc tranh luận chính trị... và liên quan tới câu nói ông nhắc lại: tôi có ý nói tới ý thức lớn hơn mà nhân dân Ecuador đã có được, đó là lòng can đảm... Không bao lâu trước đây, đã có một cuộc chiến tranh biên giới với Peru, thành thử có một lịch sử chiến tranh. Rồi, có một ý thức lớn hơn đối với hàng loạt các tính đa dạng của Ecuador về sắc tộc, và điều này đem lại phẩm giá. Ecuador không phải là một quốc gia của việc vứt bỏ, thành thử nó có ý nói tới nhân dân như một toàn thể và tất cả các phẩm giá của dân tộc này, một dân tộc, sau chiến tranh biên giới, đã đứng lên và một lần nữa ý thức rõ hơn phẩm giá của mình và sự phong phú của nó trong tính đa dạng và tính muôn màu muôn vẻ của nó, nên không thể chỉ gán lời đó cho một tình thế chính trị cụ thể nào, từ dấu chỉ này qua dấu chỉ nọ, vì cùng câu nói đó đã được dùng để giải thích cả hai tình thế ấy, một ai đó bảo tôi thế, tôi không thấy

điều đó.

Nói rằng Ecuador đứng lên và những người chống đối chính phủ... Một câu nói có thể bị lèo lái, và tôi tin rằng trong câu nói này, ta phải hết sức thận trọng. Và tôi xin cảm ơn ông đã đặt câu hỏi vì đó là cách chứng tỏ sự thận trọng. Ông đã đưa ra một điển hình cho việc phải thận trọng.

Và nếu quý vị cho phép tôi, và nếu không ai hỏi tôi điều này nữa, thì tôi xin dành thêm 5 phút như một nhượng bộ, nếu chúng ta cần đến. Trong việc làm của quý vị, việc giải thích một bản văn là điều rất quan trọng. Một bản văn không thể được giải thích chỉ trong một câu đơn độc. Việc giải thích phải áp dụng cho toàn bộ ngữ cảnh. Có những câu chính xác là chìa khóa để giải thích, lại có những câu không phải như thế, những câu nói “tiện thể” hay “có tính trang trí” (*plasticas*). Thành thử, nên nhìn hoàn cảnh trong toàn bộ ngữ cảnh của nó. Thành thử nhìn vào lịch sử, đang là lịch sử lúc đó hay đang nhìn vào quá khứ, ta cần giải thích một biến cố với một giải thích về thời gian ấy. Tôi không biết, nhưng thí dụ thập tự chinh chẳng hạn, ta hãy giải thích các thập tự chinh bằng một lối giải thích người ta nghĩ gì lúc đó, không phải sao? Chìa khóa để giải thích một diễn từ, bất cứ bản văn nào, là khoa giải thích toàn diện, không rời rạc, tách biệt. Xin quý vị tha thứ, tôi không muốn chơi trò “thầy giáo mạn” (*plum teacher* = *maestro ciruela*, một kiểu nói của người Á Căn Đình ám chỉ một thầy giáo luôn luôn nói huyền hoang, rỗng tuếch), nhưng tôi nói điều này để giúp quý vị.

Bây giờ, ta nên nói tới người Guarani khái không?

Cha Federico Lombardi: Bây giờ, chúng ta nhường chỗ cho Stefania Falasca của tờ *Avvenire*, thuộc nhóm nói tiếng Ý và chúng ta chờ (Đức Thánh Cha) trả lời bằng tiếng Guarani. Trong khi ấy, Anna Matranga, đang chuẩn bị cho nhóm nói tiếng Anh.

Stefania Falasca, (*Avvenire*): Thành thử, chúng con nghĩ điều này: trong bài diễn văn đọc tại Bolivia trước các phong trào bình dân, Đức Thánh Cha nói tới chủ nghĩa tân thực dân và việc thờ ngẫu thần tiền bạc mà nền kinh tế đang vỡ hoang và về việc áp đặt các phương pháp khắc khổ luôn nhằm thất “túi”, thất “đai lưng” người nghèo. Tuần này tại Âu Châu, chúng ta đang có trường hợp Hy Lạp và số phận của Hy Lạp, có nguy cơ sẽ phải rời bỏ đồng tiền Âu Châu. Đức Thánh Cha nghĩ gì về điều đang diễn ra tại Hy Lạp và nó liên quan tới toàn bộ Âu Châu ra sao?

Đức Phanxicô: Trước nhất, tại sao lại có việc tôi lên tiếng tại hội nghị các phong trào bình dân? Đây là hội nghị lần thứ hai. Lần đầu họp tại Vatican, tại hội đường cũ của thượng hội đồng. Tại đây có khoảng hơn dưới 120 người. Đây là điều (Hội Đồng Giáo Hoàng về) Công Lý và Hòa Bình tổ chức, nhưng tôi khá gần gũi với nó vì đây là một biến cố trên toàn thế giới, khắp thế giới, cả ở Đông Phương, ở Phi Luật Tân, ở Ấn Độ và ở Thái Lan. Đây là các phong trào tự tổ chức lấy mình, không chỉ để phản đối nhưng để tiến về phía trước, để sống, họ là các phong trào có sức mạnh. Những người này, và có nhiều người, nhiều người trong số họ, không cảm thấy được các nghiệp đoàn đại diện vì họ nói nghiệp đoàn hiện đang là một thứ công ty không chịu đấu tranh, tôi hơi đơn giản hóa một chút, nhưng nhiều người có ý tưởng là các nghiệp

đoàn không tranh đấu cho quyền lợi của những người nghèo khổ nhất. Giáo Hội không thể đứng dưng. Giáo Hội có một học thuyết xã hội, và các cuộc đối thoại với các phong trào này, và đối thoại rất tốt. Quý vị thấy đó. Quý vị thấy niềm phấn khởi khi cảm thấy Giáo Hội không sống xa chúng ta, Giáo Hội có một học thuyết giúp ta chiến đấu với tình thế này. Đó là đối thoại. Không phải Giáo Hội chọn lựa một phương thức vô chính phủ. Không, Giáo Hội không phải là những người vô chính phủ. Giáo Hội làm việc. Giáo Hội cố gắng làm rất nhiều việc, ngay cả liên quan tới rác rưởi, những gì người ta bỏ đi. Giáo Hội là những công nhân thực sự. Đó là điều đầu tiên, sự quan trọng của nó.

Rồi, người khác. Hãy cho tôi hay.

(Không nghe thấy, câu hỏi để làm sáng tỏ].

Đức Phanxicô: Về Hy Lạp và hệ thống quốc tế, tôi khá dị ứng đối với các chuyện kinh tế, vì cha tôi vốn là một kế toán viên và khi ngài không làm xong việc tại xưởng, ngài mang nó về nhà vào thứ Bảy và Chúa Nhật, với những cuốn sách mà hồi ấy, các tựa đề còn viết bằng chữ gô-tích. Khi tôi thấy cha tôi, tôi bị dị ứng dữ lắm và chẳng hiểu công việc đó bao nhiêu. Chắc chắn sẽ là điều quá đơn giản khi cho rằng lỗi chỉ ở một phía. Nếu chính phủ Hy Lạp đã tạo nên tình huống nợ nần quốc tế này, thì họ cũng phải có một trách nhiệm. Với tân chính phủ Hy Lạp, ta thấy có một cuộc duyệt xét lại và nó đúng đôi chút... Tôi hy vọng rằng họ sẽ tìm được cách giải quyết vấn đề Hy Lạp và cũng tìm được cách có giám sát để vấn đề y như thế sẽ không giáng xuống các nước khác nữa. Và điều này giúp chúng ta tiến về phía trước vì con đường vay mượn và nợ nần, kết cục, chẳng bao giờ kết cục cả. Một năm rưỡi trước đây, người ta nói với tôi một điều gì đó nhưng đó là điều tôi nghe nói, tôi không biết có thực hay không, rằng có một kế hoạch tại Liên Hiệp Quốc, nếu có ai trong quý vị biết điều gì về việc này, thì tốt nhất nên giải thích nó, có một dự án theo đó, một nước có thể tuyên bố vỡ nợ, một điều không là một với việc không trả được nợ (default). Đây là một dự án đang có tại Liên Hiệp Quốc, người ta bảo tôi như thế. Tôi không biết kết cục nó sẽ ra sao hay liệu nó có thật hay không... Tôi chỉ xin dùng nó để làm sáng tỏ một điều tôi nghe được. Nhưng, nếu một công ty có thể khai vỡ nợ thì tại sao cả một quốc gia lại không được làm như thế và chúng ta tới giúp các nước khác? Và, đó là một trong các nền tảng của dự án, nhưng tôi không thể nói thêm điều gì về dự án này.

Và rồi, các vụ tân thực dân hóa. Hiển nhiên, tất cả các hình thức này đều có ý nói về các giá trị. Nó là việc thực dân hóa chủ nghĩa duy tiêu thụ. Thói quen của chủ nghĩa duy tiêu thụ là sản phẩm của thực dân hóa. Nó là một thói quen, không đúng sao? Nó đem lại một thói quen vốn không phải là thói quen của quý vị và thậm chí nó còn gây ra bất quân bình trong nhân cách; chủ nghĩa duy tiêu thụ gây ra sự bất quân bình cho nền kinh tế nội bộ, cho công bình xã hội và thậm chí cho cả sức khỏe thể lý và tinh thần nữa, ấy là mới kể một vài thí dụ.

Cha Federico Lombardi: Bây giờ đến lượt Anna Matranga, nếu cô có thể ngồi ở ghế này.

Anna Matranga, (CBS News): Kính thưa Đức Thánh Cha, một trong các sứ điệp mạnh mẽ nhất của chuyến đi này là: hệ thống kinh tế hoàn cầu thường áp đặt nỗi trạng kiếm lời bằng bất cứ giá nào, gây hại cho người nghèo. Sứ điệp này bị người Hoa Kỳ coi như một chỉ trích trực tiếp đối với hệ thống và lối sống của họ. Đức Thánh Cha trả lời thế nào đối với ý nghĩ này, và Đức Thánh Cha đánh giá ra sao tác động của Hoa Kỳ trên thế giới?

Đức Phanxicô: Điều tôi nói, câu ấy, không mới lạ gì. Tôi đã nói trong *Niềm Vui Tin Mừng*. Nền kinh tế này đang sát hại. Tôi nhớ câu đó lắm. Tôi có cả ngữ cảnh của nó nữa. Và tôi cũng đã nói nó trong *Laudato Si'* nữa. Đó không phải là điều mới, ai cũng biết cả. Tôi không thể nói... Tôi nghe nói rằng đã có nhiều lời chỉ trích ở Hoa Kỳ. Tôi có nghe điều ấy, nhưng chưa có thì giờ nghiên cứu kỹ, vì mọi lời chỉ trích phải được tiếp nhận, nghiên cứu và rồi phải phát sinh ra đối thoại. Cô hỏi tôi nghĩ gì. Nếu chưa đối thoại với những người chỉ trích, thì tôi không có quyền phát biểu ý kiến, tách biệt hẳn cuộc đối thoại, không phải sao? Đó là điều nảy ra trong đầu tôi.

Matranga: Nhưng nay Đức Thánh Cha sắp đi Hoa Kỳ.

Đức Phanxicô: Đúng, tôi sẽ đi.

Matranga: Bây giờ, Đức Thánh Cha sắp đi Hoa Kỳ. Chắc hẳn Đức Thánh Cha phải có một ý niệm nó sẽ ra sao chứ, Đức Thánh Cha phải có một số ý nghĩ về quốc gia này chứ.

Đức Phanxicô: Không, hiện nay, tôi phải bắt đầu nghiên cứu đã. Cho tới nay, tôi đã nghiên cứu ba nước đẹp đẽ này [Ecuador, Bolivia, Paraguay]. Họ phong phú, đẹp đẽ quá... Bây giờ tôi bắt đầu nghiên cứu Cuba, nơi tôi sẽ tới hai ngày rưỡi. Và rồi Hoa Kỳ. Ba thành phố, miền đông. Tôi không thể tới miền tây vì ... Washinton, New York, Philadelphia, không phải sao? Vâng, tôi phải bắt đầu nghiên cứu các lời chỉ trích đó, không phải sao? Và rồi đối thoại chút đỉnh về việc này.

Cha Federico Lombardi: Bây giờ, xin nhường chỗ cho Aura Miguel từ nhóm nói tiếng Bồ Đào Nha, ngôn ngữ mà chị biết rõ.

Aura Vistas Miguel, (Radio Renascenca): Dạ thưa, không có nhóm (nói tiếng Bồ Đào Nha) nào cả. Chỉ có con từ Bồ Đào Nha thôi. (Cười). Kính thưa Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha nghĩ gì khi Đức Thánh Cha thấy cây búa liềm với Chúa Kitô trên đó, do Evo Morales dâng tặng? Và kết cục vật này sẽ ở đâu?

Đức Phanxicô: À, vâng, đúng. Tôi nghe ‘mantello’ (*ghi chú của ban biên tập: chữ mantello, tà áo, nghe như martello, tiếng Ý có nghĩa cây búa; chính vì thế Đức Phanxicô muốn câu hỏi được lặp lại*) và tôi không hiểu. Nó khá lạ, và tôi không hề biết nó, cũng không biết Cha Espinal là một điêu khắc gia và là một thi sĩ. Tôi chỉ mới biết trong mấy ngày nay. Tôi thấy nó và đối với tôi nó là một ngạc nhiên. Thứ hai, cô có thể xếp nó vào thể loại “nghệ thuật phản kháng”, như ở Buenos Aires mấy năm trước đây, có một cuộc triển lãm của một điêu khắc gia tốt lành, đầy sáng tạo, người

Á Căn Đình, nay đã qua đời. Đó là loại nghệ thuật phản kháng, và tôi nhớ một bức vẽ Chúa Kitô bị đóng đinh trên một oanh tạc cơ đang rơi, không phải sao? Kitô Giáo đó, nhưng là một phê phán, có thể nói, cho rằng Kitô Giáo liên minh với chủ nghĩa đế quốc, tức chiếc oanh tạc cơ. Trước nhất, tôi không biết thể loại này, và thứ hai, tôi xếp nó vào thể loại nghệ thuật phản kháng, một thể loại, trong một số trường hợp, có thể có tính xúc phạm, trong một số trường hợp thôi. Thứ ba, trong trường hợp cụ thể lần này, Cha Espinal bị sát hại năm 1980. Đó là thời thần học giải phóng đã phát triển ra nhiều ngành khác nhau. Một trong các ngành này theo lối phân tích Mácxít về thực tại. Cha Espinal thuộc ngành này, ngành này. Vâng, tôi biết vì trong những năm đó, tôi là giám đốc một phân khoa thần học và chúng tôi thảo luận nhiều về chủ đề này, về các ngành khác nhau và ai là đại biểu, không phải sao? Cùng năm đó, cha bề trên của Dòng Tên, Cha Arrupe, viết một lá thư cho cả Dòng về lối phân tích thực tại theo Mácxít trong thần học. Dừng lại ở điểm này, ngài viết “Nó không tốt, chúng là những điều khác, nó không đúng, không chính xác”. Và 4 năm sau, năm 1984, Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin đã công bố cuốn sách nhỏ đầu tiên, bản tuyên bố đầu tiên về thần học giải phóng để phê phán nó. Rồi tới cuốn thứ hai, cuốn này mở ra một viễn ảnh có tính Kitô Giáo nhiều hơn. Tôi có đang đơn giản quá không, không chứ? Ta hãy giải thích thời kỳ ấy: Cha Espinal là một người say mê lối phân tích Mácxít về thực tại, nhưng cả nền thần học sử dụng chủ nghĩa Mácxít nữa. Từ nền thần học này, ngài nghĩ ra công trình (nghệ thuật) này. Thi ca của Cha Espinal cũng thuộc loại phản kháng này. Nhưng đó là đời sống của ngài, tư duy của ngài. Ngài là một người đặc biệt, rất có lòng tốt hết sức nhân bản, tranh đấu thực tâm, không phải sao? Dùng lối giải thích này, tôi hiểu được công trình này. Với tôi, nó không phải là một xúc phạm, nhưng tôi phải dùng khoa giải thích này, và tôi nói điều này cho cô để đừng có những ý kiến sai lạc.

Vistas: Đức Thánh Cha có thể nói lại đó không?

Đức Phanxicô: Không, nó đi theo tôi. Có lẽ cô nghe người ta nói: Tổng Thống Morales muốn tặng tôi hai huy chương, quan trọng nhất của Bolivia (*ghi chú của ban biên tập: huy chương Condor of Andes*) và huy chương kia là Huy Chương Cha Espinal, một loại huy chương mới (*ghi chú của ban biên tập: mới được Thượng Viện Bolivia chấp thuận ngày 30 tháng Sáu*). Nếu tôi... trước nhất, tôi chưa bao giờ chấp nhận huy chương. Tôi không làm việc đó. Nhưng Tổng Thống làm việc này với một thiện chí và một nỗi vui lòng lớn lao đến làm tôi hết sức vui. Và tôi nghĩ chúng phát xuất từ nhân dân Bolivia. Nên tôi cầu nguyện về chúng (xem) tôi nên làm gì. (Tôi nghĩ) nếu đem về Vatican thì chúng sẽ kết cục nằm trong viện bảo tàng ở đây và không ai... Tôi nghĩ đến việc để chúng lại với Đức Mẹ Copacabana, Mẹ của Bolivia, và chúng sẽ tới đền thánh. Hai huy chương sẽ ở trong Đền Đức Mẹ Copacabana, trong khi Chúa Kitô thì về với tôi. Xin cảm ơn.

Chương Mười: Thăm Cuba tháng 9/2015

1. Diễn Văn Của Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại Phi Trường Havana, Cuba

(Ngày 20/09/2015)

Kính thưa Chủ Tịch,
Quý Nhà Cầm Quyền
Quý hiền huynh giám mục,
Quý Bà và Quý Ông

Kính thưa Chủ Tịch, tôi cảm ơn ngài về việc ngài chào đón và những lời chào mừng tốt đẹp của ngài nhân danh chính phủ và toàn thể dân chúng Cuba. Tôi cũng xin chào kính các nhà cầm quyền và các thành viên của ngoại giao đoàn hiện diện trong buổi lễ này.

Lời cảm ơn của tôi cũng xin ngỏ với Đức Hồng Y Jaime Ortega y Alamino, Tổng Giám Mục Havana, Đức Cha Dionisio Guillermo García Ibáñez, Tổng Giám Mục Santiago de Cuba và là Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục, các vị giám mục khác và mọi người dân Cuba vì sự chào đón nồng hậu của các vị.

Tôi cũng xin cảm ơn tất cả những người đã góp công chuẩn bị cho chuyến Viếng Thăm Mục Vụ này. Kính thưa Chủ Tịch, tôi muốn yêu cầu ngài chuyển các tâm tình kính trọng và ân cần đặc biệt của tôi tới hiền huynh Fidel của ngài. Tôi muốn sự chào kính của tôi ôm ấp đặc biệt tất cả những ai, vì lý do này hay lý do nọ, tôi không thể gặp mặt và những người Cuba khắp thế giới.

Năm 2015 này đánh dấu kỷ niệm lần thứ 80 việc thiết lập ngoại giao giữa Cộng Hòa Cuba và Tòa Thánh. Hôm nay, Chúa Quan Phòng cho phép tôi tới quốc gia thân yêu này, theo con đường không thể nào phá bỏ từng được khai mở bởi những cuộc tông du khó quên mà hai vị tiền nhiệm của tôi là Thánh Gioan Phaolô II và Đức Bênêđictô XVI, đã thực hiện tại đảo quốc này. Tôi biết rằng ký ức về các cuộc viếng thăm này làm sống dậy niềm biết ơn và tình âu yếm nơi nhân dân và các nhà lãnh đạo Cuba. Hôm nay, chúng ta làm mới lại các mối dây hợp tác và thân hữu để Giáo Hội có thể tiếp tục hỗ trợ và khuyến khích nhân dân Cuba trong các mối hy vọng và quan tâm của họ, bằng sự tự do, bằng các phương tiện và không gian cần thiết để đem việc công bố Nước Trời tới tận những khu ngoại vi hiện hữu của xã hội.

Cuộc tông du này cũng trùng hợp với đệ nhất bách chu niên ngày Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XV tuyên bố Đức Mẹ Bác Ái El Cobre là Quan Thầy của Cuba. Chính các cựu chiến binh của Cuộc Chiến Tranh Giành Độc Lập, những người được các tâm tình đức tin và ái quốc thúc đẩy, đã muốn Đức Virgen Mambisa thành quan thầy của Cuba trong tư cách một quốc gia tự do và có chủ quyền. Từ những ngày đó, Đức Mẹ luôn đồng hành với lịch sử nhân dân Cuba, nâng đỡ niềm hy vọng vốn duy trì phẩm giá người dân trong những hoàn cảnh khó khăn nhất của họ và đấu tranh cho việc cổ vũ tất cả những gì đem lại phẩm giá cho con người nhân bản. Việc sùng kính mỗi ngày một gia tăng đối với Đức Nữ Trinh là chứng từ rõ rệt cho thấy sự hiện diện của

ngài trong tâm hồn người dân Cuba. Trong những ngày này, tôi sẽ có dịp tới El Cobre, như một người con và một người hành hương, để cầu xin Mẹ chúng ta cho mọi con cái Cuba của ngài và cho đất nước thân yêu này, để họ luôn tiến trên đường công lý, hòa bình, tự do và hòa giải.

Về địa dư, Cuba là một quần đảo, hướng về mọi phía, với một giá trị ngoại hạng làm một “chìa khóa” giữa nam và bắc, giữa đông và tây. Ôn gọi tự nhiên của họ là trở thành điểm gặp gỡ để mọi dân tộc cùng bước vào tình thân hữu, như José Martí từng ước mơ, “bất kể ngôn ngữ eo đất và rào cản đại dương” (La Conferencia Monetaria de las Repúblicas de América, in Obras escogidasII, La Habana, 1992, 505). Đây cũng là ước muốn của Thánh Gioan Phaolô II, qua lời kêu gọi tha thiết của ngài “Cầu mong Cuba, với mọi tiềm năng kỳ diệu của họ, cởi mở với thế giới, và cầu mong thế giới cởi mở với Cuba” (Nghị Lễ Lúc Tới, 21 tháng Giêng, 1998, 5).

Cách nay mấy tháng, chúng ta đã được mục kích một biến cố khiến chúng ta tràn trề hy vọng: diễn trình bình thường hóa các mối liên hệ giữa hai dân tộc sau nhiều năm ra xa lạ. Đây là dấu hiệu chiến thắng của nền văn hóa gặp gỡ và đối thoại, của “hệ thống phát triển hoàn vũ” chống lại “hệ thống phe nhóm và triều đại đã vĩnh viễn nằm xuống” (José Martí, đã dẫn). Tôi khẩn khoản yêu cầu các nhà lãnh đạo chính trị kiên trì trên nẻo đường này và khai triển mọi tiềm năng của nó làm bằng chứng cho sự phục vụ cao của họ, một việc phục vụ họ được kêu gọi tiến hành nhân danh hòa bình và phúc lợi của nhân dân họ, của toàn thể Mỹ Châu, và để làm điển hình hòa giải cho toàn thế giới.

Tôi đặt những ngày này dưới sự che chở của Đức Mẹ Bác Ái El Cobre, Chân Phúc Olallo Valdés và Chân Phúc José López Pietreira, và Đáng Đáng Kính Félix Varela, người cổ vũ vĩ đại của tình yêu giữa Cuba và mọi dân tộc, để các mối dây hòa bình, liên đới và tương kính của chúng ta mãi luôn tăng tiến.

Một lần nữa, tôi xin cảm ơn ngài, thưa Chủ Tịch

**2. Diễn văn của Đức Phanxicô với các sinh viên trẻ tại Trung Tâm Văn Hóa
Félix Varela, Havana**
(Ngày 20/09/2015)

Các bạn thân mến,

Tôi rất vui được hiện diện với các bạn tại đây ở Trung Tâm Văn Hóa này, nơi quan trọng xiết bao đối với lịch sử Cuba. Tôi tạ ơn Thiên Chúa vì dịp may này, được gặp mặt rất nhiều bạn trẻ, những người, qua việc làm, việc học hành và huấn luyện của họ, đang mơ về và đang thực sự tạo ra tương lai cho Cuba.

Tôi cảm ơn Leonardo vì những lời chào mừng của bạn, và nhất là vì, dù nói tới biết bao nhiêu điều quan trọng và cụ thể như các khó khăn, các mối lo sợ, các niềm hoài nghi của chúng ta, có tính vừa thực chất vừa nhân bản, bạn vẫn đề cập với ta về hy vọng. Bạn ấy đã nói với chúng ta về các giấc mơ và khát vọng từng bén rễ vững chắc

trong tâm hồn người trẻ Cuba, vượt lên trên các dị biệt của họ về giáo dục, văn hóa, niềm tin và ý nghĩ. Leonardo thân mến, xin cảm ơn bạn, vì khi tôi nhìn tất cả các bạn, điều đầu tiên xuất hiện trong tâm trí tôi cũng là chữ "hy vọng". Tôi không thể tưởng tượng được việc một người trẻ lại không có sức sống, không có giấc mơ hay lý tưởng, không khát mong một điều gì đó vĩ đại hơn.

Nhưng ở giờ phút lịch sử này, một người trẻ Cuba nên có loại hy vọng nào? Không có gì hơn hay kém niềm hy vọng của bất cứ người trẻ nào tại bất cứ nơi nào trên thế giới. Vì hy vọng nói với ta về một điều gì đó bén rễ sâu trong mọi trái tim con người, độc lập với các hoàn cảnh cụ thể và điều kiện lịch sử của ta. Hy vọng nói với chúng ta về nỗi khát mong, niềm hoài bão, lòng mong mỏi có được một cuộc đời thành toàn, niềm khát vọng hoàn thành những điều cao cả, những điều làm tâm hồn ta ngập tràn và nâng tinh thần ta lên những thực tại cao thượng như chân, thiện, mỹ, công lý và tình yêu. Nhưng nó cũng bao gồm việc chấp nhận rủi ro. Nghĩa là sẵn sàng không để mình bị quyến rũ bởi những lời hứa hẹn hạnh phúc mau qua, giả dối, lạc thú tức khắc và vị kỷ, bởi cuộc sống tầm thường và tự lấy mình làm trung tâm, một cuộc sống chỉ có thể đổ đầy lòng ta bằng buồn bã và đắng đót. Không, hy vọng phải mạnh dạn; nó phải biết nhìn quá bên kia tiện ích bản thân, những an toàn và bù đắp nhỏ mọn chỉ giới hạn chân trời ta; nó phải mở lòng ta cho những lý tưởng lớn lao giúp làm cho đời ta nên tươi đẹp và đáng sống hơn. Tôi muốn hỏi mỗi người trong các bạn: Điều gì lên khuôn đời các bạn? Điều gì đang nằm sâu trong trái tim các bạn? Các hy vọng và khát vọng của các bạn đặt ở đâu? Các bạn có sẵn sàng đặt mình lên tuyến phục vụ một điều gì đó lớn lao hơn không?

Có lẽ các bạn sẽ thưa: "có, thưa cha, con được các lý tưởng đó lôi cuốn mạnh mẽ. Con cảm nhận được lời mời gọi của chúng, vẻ đẹp của chúng, ánh sáng rạng rỡ của chúng trong trái tim con. Nhưng con thấy mình yếu đuối quá, con chưa sẵn sàng quyết định đi theo con đường hy vọng. Mục tiêu thì cao cả đầy nhưng sức con thì yếu quá đi. Tốt nhất là bằng lòng với những điều nhỏ mọn, không cao cả gì nhưng thực tiễn hơn, trong vòng với hơn". Tôi có thể hiểu được phản ứng này; cảm thấy bị trĩu nặng bởi khó khăn và các điều quá đòi hỏi là chuyện thông thường thôi. Nhưng các bạn hãy ý tứ đừng để mình bị cám dỗ mà nhụt chí là thứ làm tê liệt lý trí và ý chí ta, hay lãnh cảm là hình thức bi quan triệt để trước tương lai. Các thái độ này kết thúc ở chỗ một là trốn chạy khỏi thực tế mà sa vào ảo tưởng vô ích, hai là ích kỷ tự cô lập hóa và hoài nghi bịt tai trước tiếng kêu than đòi công lý, sự thật và tình người đang nổi lên giữa ta và trong chính ta.

Nhưng ta phải làm gì? Làm thế nào tìm thấy các nẻo đường hy vọng ngay trong các hoàn cảnh ta đang sống? Làm thế nào biến các niềm hy vọng thành toàn, chân thực, công lý và chân lý trở thành một thực tại trong cuộc sống bản thân của ta, trong đất nước ta và trong thế giới ta? Tôi nghĩ: có ba ý tưởng có thể giúp duy trì niềm hy vọng của ta luôn sống động:

Hy vọng là một con đường gồm cả ký ức lẫn biện phân. Hy vọng là nhân đức để đi khắp nơi. Nó không đơn thuần là nẻo đường ta theo vì thích nó, nhưng nó có một cùng đích, một mục tiêu rất thực tế và soi dẫn đường ta đi. Hy vọng cũng được nuôi

dưỡng bằng ký ức; nó không chỉ nhìn tương lai mà còn nhìn cả dĩ vãng và hiện tại nữa. Để luôn tiến tới trong đời, ngoài việc biết mình muốn đi đâu, ta cũng cần biết ta là ai và ta từ đâu đến. Các cá nhân hay các dân tộc nào không có ký ức và xóa bỏ dĩ vãng của mình đều liệu mình đánh mất bản sắc và tiêu diệt tương lai của mình. Thành thử ta cần nhớ ta là ai, và di sản thiêng liêng và luân lý của ta bao gồm những gì. Tôi tin rằng điều này chính là kinh nghiệm và cái nhìn thông sáng của Cha Félix Varela, người Cuba vĩ đại. Biện phân cũng cần thiết, vì điều chủ yếu là cởi mở đối với thực tại và biết giải thích thực tại này mà không sợ thiên kiến. Các giải thích phiến diện và có tính ý thức hệ là điều vô ích; chúng chỉ làm méo mó thực tại bằng cách cố gắng nhét nó vào những khuôn khổ thiên kiến, chỉ tổ gây thất vọng và tuyệt vọng. Ta cần biện phân và ký ức, vì biện phân không mù quáng; nó được xây dựng trên các tiêu chuẩn đạo đức và luân lý vững chắc, giúp ta nhìn thấy điều thiện và điều chính đáng.

Hy vọng là con đường ta cùng người khác tiếp nhận. Một tục ngữ Phi Châu nói rằng: "Muốn đi nhanh, thì đi một mình; muốn đi xa, thì đi với người khác". Cô lập và sống xa cách không bao giờ phát sinh được hy vọng; nhưng gần gũi và gặp gỡ người khác thì có. Để một mình, ta sẽ không đi tới đâu cả. Mà với loại trừ, ta cũng không thể xây dựng tương lai cho ai được, cho cả ta cũng không. Đừng hy vọng đòi phải có nền văn hóa gặp gỡ, đối thoại, một nền văn hóa vốn có khả năng thắng vượt tranh chấp và kinh chống khô cằn. Muốn tạo ra nền văn hóa này, điều sinh tử là coi các phương thức suy nghĩ khác nhau không hẳn là nguy cơ mà là phong phú và phát triển. Thế giới cần nền văn hóa gặp gỡ này. Nó cần những người trẻ biết tìm cách biết nhau và yêu nhau, cùng nhau đồng hành trong việc xây dựng xứ sở, một cuộc hành trình mà José Martí từng mơ ước: "với mọi người, và vì lợi ích mọi người".

Hy vọng là con đường liên đới. Nền văn hóa gặp gỡ tự nhiên sẽ dẫn ta tới nền văn hóa liên đới. Tôi rất thán phục trước điều Leonardo nói lúc đầu, khi bạn ấy đề cập tới tình liên đới, coi nó như nguồn tạo sức mạnh để lướt thắng mọi trở ngại. Không có liên đới, không nước nào có tương lai cả. Vượt lên trên các tính toán và tư lợi khác, ta không những phải quan tâm tới những người có thể là bằng hữu ta, người đồng hành với ta, mà cả những ai suy nghĩ khác với ta, những ai có ý nghĩ riêng nhưng không kém nhân bản và có tính Cuba như ta. Khoan dung không thôi chưa đủ; ta còn phải đi xa hơn thế, từ thái độ nghi ngờ và phòng ngự phải tiến qua thái độ chấp nhận, hợp tác, phục vụ cụ thể và giúp đỡ hữu hiệu. Đừng sợ liên đới, phục vụ và giúp một tay, để không ai bị loại trừ khỏi con đường này.

Con đường sống trên được soi sáng bởi một niềm hy vọng cao hơn: đó là niềm hy vọng phát sinh từ đức tin vào Chúa Kitô. Người tự làm Người trở thành người đồng hành với ta. Không những Người khuyến khích ta, Người còn đồng hành với ta nữa; Người ở bên cạnh ta và giơ bàn tay thân hữu của Người cho ta. Là Con Thiên Chúa, Người muốn trở thành một người như ta, đồng hành với ta trên đường. Niềm tin vào sự hiện diện của Người, vào tình bạn và tình yêu của Người làm sáng lên mọi hy vọng và mọi giấc mơ của ta. Với người cạnh bên, ta học được cách biện phân điều có thực, gặp gỡ và phục vụ người khác, và bước theo con đường liên đới.

Các bạn trẻ Cuba thân mến, nếu chính Thiên Chúa đã bước vào lịch sử ta và trở thành

nhục thể nơi Chúa Giêsu, nếu Người đỡ lấy các yếu đuối và tội lỗi của ta, thì các bạn không nên sợ hy vọng, hay tương lai, vì Thiên Chúa ở cạnh bên ta. Người tin tưởng các bạn và Người hy vọng nơi các bạn.

Các bạn thân mến, tôi xin cảm ơn các bạn vì cuộc gặp gỡ này. Xin niềm hy vọng nơi Chúa Kitô, người bạn của các bạn, luôn hướng dẫn các bạn trên đường đời của các bạn. Và xin các bạn nhớ cầu nguyện cho tôi. Xin Thiên Chúa chúc lành cho tất cả các bạn.

3. Bài giảng soạn sẵn của Đức Phanxicô tại Buổi Kinh Chiều với các linh mục, tu sĩ và chủng sinh tại Havana (Ngày 21/09/2015)

Chúng ta tụ họp nhau trong Nhà Thờ Chính Tòa đầy lịch sử của Havana này để dùng các Thánh Vịnh ngợi ca lòng tín trung của Thiên Chúa đối với Dân của Người, trong tâm tình tạ ơn sự hiện diện và lòng thương xót hải hà của Người. Một lòng tín trung và thương xót không những được tưởng nhớ bởi toà nhà này mà còn bởi ký ức sống động của một số người cao niên trong chúng ta, những người nhờ kinh nghiệm mà biết được rằng “lòng thương xót của Người kéo dài mãi mãi và lòng tín trung của Người xuyên suốt mọi thời đại”. Vì thế, anh chị em thân mến, chúng ta hãy cùng nhau dâng lời cảm tạ.

Chúng ta hãy dâng lời cảm tạ vì sự hiện diện của Thần Khí trong các đặc sủng phong phú và đa dạng của mọi nhà truyền giáo từng đặt chân tới lãnh thổ này và trở thành người Cuba giữa người Cuba, một dấu chỉ cho thấy lòng thương xót của Thiên Chúa là vĩnh cửu.

Tin Mừng trình bày Chúa Giêsu trong đối thoại với Cha của Người. Nó đem ta vào tâm điểm của tình thân mật đầy cầu nguyện giữa Chúa Cha và Chúa Con. Vì giờ của Người đã tới gần, Chúa Giêsu cầu nguyện cho các môn đệ của Người, cho những ai đang ở với Người và cho những ai sắp sửa tới nữa (xem Ga 17:20). Ta nên nhớ rằng, trong giây phút chủ yếu này, Chúa Giêsu đã biến đời sống của các môn đệ Người, đời sống ta, thành một phần trong lời cầu nguyện của Người. Người xin Cha Người giữ họ hợp nhất và hân hoan. Chúa Giêsu biết rất rõ tâm hồn các môn đệ của Người, và Người biết rất rõ tâm hồn ta. Và do đó, Người xin Chúa Cha cứu họ khỏi tinh thần cô lập, tinh thần chỉ biết đi tìm trú ẩn nơi các chắc chắn riêng của họ và nơi các vùng an toàn riêng của họ, tinh thần đứng đưng đối với người khác và tinh thần chia rẽ “phe nhóm” chỉ làm méo mó gương mặt đa dạng một cách phong phú của Giáo Hội. Đó là những tình huống sẽ dẫn tới một thứ cô lập và chán nản, một nỗi buồn dần dần sẽ tạo ra oán giận, ta thán miên man, buồn chán; đó “không phải là ý Thiên Chúa dành cho ta, cũng không phải là sống trong Thần Khí” (Niềm Vui Tin Mừng, số 2), mà Người đã mời gọi họ, mà Người đã mời gọi ta. Đó là lý do tại sao Chúa Giêsu cầu xin để nỗi buồn này và sự cô lập này không trôi vọt trong tâm hồn ta. Ta muốn làm cùng một việc, ta muốn tham dự vào lời cầu nguyện của Chúa Giêsu, vào lời của Người, để ta có thể cùng nhau thưa rằng “Lạy Cha, xin giữ họ trong danh Cha... để họ nên một như chúng ta là một” (Ga 17:11), “để niềm vui các con nên trọn” (Ga 15:11).

Chúa Giêsu cầu nguyện và Người mời gọi ta cầu nguyện, vì Người biết rằng một số điều chỉ có thể được tiếp nhận như hồng phúc; một số điều chỉ có thể được cảm nghiệm như hồng phúc. Hợp nhất là một ơn phúc chỉ có thể ban cho ta bởi Chúa Thánh Thần; ta phải cầu xin cho được ơn phúc này và phải làm hết sức để được hồng phúc này biến cải.

Hợp nhất thường bị lẫn lộn với độc dạng; với các hành động, tâm tư và lời nói y hệt nhau. Đó không phải là hợp nhất, mà là làm y theo. Nó giết chết sự sống của Thần Khí; nó giết chết các đặc sủng mà Thiên Chúa ban cho để gây ích cho dân Người. Hợp nhất bị đe dọa bất cứ khi nào ta cố biến người khác thành hình ảnh và họa ảnh của chính ta. Hợp nhất là một hồng phúc, không phải một điều để áp đặt bằng sức mạnh hay bằng sắc lệnh. Tôi vui mừng được thấy anh chị em ở đây, những người nam nữ thuộc nhiều thế hệ, nhiều hậu cảnh và trải nghiệm khác nhau, tất cả hợp nhất nhờ lời cầu nguyện chung của ta. Ta hãy cầu xin Thiên Chúa gia tăng ước nguyện của ta được gần gũi nhau. Được trở thành người lân cận, luôn có đó cho nhau, với tất cả các dị biệt, các ý thích và cách nhìn sự vật của ta. Được ăn nói thẳng thắn, bất chấp các bất đồng và tranh cãi, và không nói sau lưng nhau. Ước mong ta trở thành các mục tử gần gũi dân ta, cởi mở đối với các vấn nạn và các vấn đề của họ. Các tranh chấp và bất đồng trong Giáo Hội là điều nên chờ đợi và, tôi dám nói, còn cần thiết nữa. Chúng là một dấu chỉ cho thấy Giáo Hội đang sống động và Thần Khí vẫn còn đang hành động, còn đang dậy men Giáo Hội. Khốn thay cho những cộng đồng nào không có chữ “có” và chữ “không”! Họ như những cặp vợ chồng hết còn tranh luận, vì đã mất hết hứng thú, mất hết yêu thương.

Chúa cũng cầu nguyện để ta tràn đầy “niềm vui trọn vẹn” của Người (xem Ga 17:13). Niềm vui của các Kitô hữu, và đặc biệt của các người tận hiến nam nữ, là dấu chỉ hết sức rõ ràng sự hiện diện của Chúa Kitô trong đời họ. Khi ta thấy những gương mặt buồn bã, thì điều này cảnh báo rằng một điều gì đó đang không ổn. Quả có ý nghĩa, khi đây chính là lời cầu xin mà Chúa Giêsu đã dâng lên Chúa Cha ngay trước khi Người tới Vườn Diệtsimani để làm mới lại tiếng “xin vâng” của Người. Tôi biết chắc: tất cả các anh chị em đều từng phải chịu nhiều hy sinh và đối với một số anh chị em, trong nhiều thập niên qua, những sự hy sinh này đã được chứng tỏ là khó khăn. Chúa Giêsu cầu nguyện, vào chính giờ phút hy sinh của Người, để ta đừng bao giờ đánh mất niềm vui vì biết rằng Người đã chiến thắng thế gian. Sự chắc chắn này gợi hứng cho ta, hết sáng này tới sáng nọ, để ta đổi mới đức tin ta. “Với tình âu yếm không bao giờ làm ta thất vọng, nhưng luôn có khả năng phục hồi niềm vui của ta”, nhờ lời cầu nguyện của Người, và trước mặt dân của ta, Chúa Kitô “làm ta có thể ngẩng đầu lên và bắt đầu như mới” (Niềm Vui Tin Mừng, số 3).

Chúng ta tỏa sáng niềm vui này mọi lúc và ở khắp mọi nơi là điều quan trọng xiết bao, có giá trị xiết bao đối với đời sống người dân Cuba, bất chấp các mệt mỏi, các lo âu của ta và ngay cả các thất vọng, thứ cám dỗ nguy hiểm vốn gặm nhấm chính linh hồn ta!

Anh chị em thân mến, Chúa Giêsu cầu nguyện để tất cả chúng ta nên một, và để niềm

vui của Người ngụ cư trong ta. Ước mong ta cũng làm như thế, khi ta hợp nhất với nhau trong lời cầu nguyện.

Chương Mười Một: Thăm Hoa Kỳ tháng 9/2015

1. Xin Thiên Chúa chúc phúc cho Hoa Kỳ! Bài diễn văn của Đức Phanxicô tại Bạch Ốc

(Ngày 23/09/2015)

Kính thưa Tổng Thống

Tôi biết ơn sâu xa sự nghinh đón của ngài nhân danh mọi người Hoa Kỳ. Là con trai của một gia đình di dân, tôi rất hạnh phúc được là khách tại đất nước này, mà phần lớn đã được các gia đình như thế xây dựng. Tôi mong đợi những ngày đầy gặp gỡ và đối thoại này, trong đó, tôi hy vọng được lắng nghe, được chia sẻ nhiều hy vọng và giấc mơ của nhân dân Hoa Kỳ.

Trong chuyến viếng thăm của tôi, tôi sẽ được vinh dự nói chuyện với Quốc Hội, nơi, với tư cách người anh em của đất nước này, tôi hy vọng có thể ngỏ những lời khuyến khích những ai được ơn gọi hướng dẫn tương lai chính trị của quốc gia trong sự trung thành với các nguyên tắc lập quốc của họ. Tôi cũng sẽ tới Philadelphia dự Cuộc Gặp Gỡ Các Gia Đình Thế Giới Lần Thứ Tám, để cử hành và hỗ trợ các định chế hôn nhân và gia đình vào thời điểm đang có tính khủng hoảng này của lịch sử văn minh ta.

Kính thưa Tổng Thống, cùng với các đồng công dân Hoa Kỳ của họ, người Công Giáo Hoa Kỳ đang dấn thân cho việc xây dựng một xã hội thực sự khoan dung và có tính bao gồm, cho việc bảo vệ các quyền cá nhân và cộng đồng, cho việc bác bỏ mọi hình thức kỳ thị bất công. Cùng với vô vàn người thiện chí khác, họ cũng đang mong mỏi rằng các cố gắng xây dựng một xã hội công chính và có trật tự khôn ngoan hãy tôn trọng các lưu tâm sâu xa nhất và các quyền tự do tôn giáo của họ. Rằng tự do hãy mãi mãi là một trong các sở hữu quý giá nhất của Hoa Kỳ. Và, như các hiền huynh của tôi, các giám mục Hoa Kỳ, từng nhắc nhở chúng ta, mọi người, chính trong tư cách công dân tốt, đều được mời gọi phải cảnh giác trong việc duy trì và bảo vệ tự do này chống lại tất cả những gì có thể đe dọa hoặc gây thiệt hại cho nó.

Kính thưa Tổng Thống, tôi thấy được khuyến khích khi ngài đề ra sáng kiến giảm thiểu việc ô nhiễm không khí. Khi chấp nhận sự khẩn trương, thì đối với tôi điều cũng rõ ràng là thay đổi khí hậu là một vấn đề mà chúng ta không thể để lại cho thế hệ tương lai nữa. Khi nói tới việc chăm sóc "căn nhà chung" của chúng ta, chúng ta quả đang sống trong một thời điểm nguy kịch của lịch sử. Tuy nhiên, ta vẫn có thì giờ để thực hiện sự thay đổi cần thiết cho việc đem lại "một sự thay đổi lâu dài và toàn diện, vì chúng ta biết rằng sự vật vốn có thể thay đổi" (Laudato Si', 13). Sự thay đổi này đòi chúng ta phải thừa nhận một cách nghiêm chỉnh và có trách nhiệm một thứ thể giới ta có thể để lại không những cho con cháu ta, mà còn cho hàng triệu con người đang sống dưới một hệ thống đang coi thường họ. Căn nhà chung của chúng ta vốn từng là một phần của nhóm người bị loại trừ này, nhóm người đang kêu la tới trời và tiếng kêu này hiện đang mạnh mẽ vọng tới các mái ấm ta, các thành phố ta và các xã hội ta. Nói như câu nói nhiều ý nghĩa của Mục Sư Martin Luther King, ta có thể nói

rằng chúng ta đã không trả được món nợ hứa hẹn thì nay là lúc ta phải trả nó.

Nhờ đức tin, chúng ta biết rằng "Đấng Tạo Hóa không hề bỏ rơi chúng ta; Người không bao giờ từ bỏ kế hoạch yêu thương của Người cũng như hối hận vì đã dựng nên ta. Nhân loại vẫn có khả năng làm việc với nhau để xây dựng căn nhà chung của mình" (Laudato Si', 13). Là Kitô hữu, được sự chắc chắn này linh hứng, chúng ta muốn dẫn thân cho việc chăm sóc căn nhà chung của ta một cách có ý thức và có trách nhiệm.

Các cố gắng được thực hiện gần đây nhằm hàn gắn các mối liên hệ từng bị gãy đổ và nhằm mở ra những cánh cửa hợp tác mới trong gia đình nhân loại nói lên những bước đi tích cực dọc theo con đường hòa giải, công lý và tự do. Tôi muốn mọi người thiện chí nam nữ của quốc gia vĩ đại này hỗ trợ các cố gắng của cộng đồng quốc tế nhằm che chở những người yếu thế trong thế giới ta và nhằm kích thích các mô thức phát triển có tính toàn diện và bao gồm, để anh chị em chúng ta khắp thế giới biết được các hồng phúc hòa bình và thịnh vượng mà Thiên Chúa hằng muốn dành cho mọi con cái của Người.

Kính thưa Tổng Thống, một lần nữa, tôi xin cảm ơn ngài vì sự nghinh đón của ngài, và tôi mong được hưởng những ngày này trên quê hương ngài. Xin Thiên Chúa chúc phúc cho Hoa Kỳ!

2. Bài giảng của Đức Phanxicô trong Thánh Lễ Phong Thánh cho Cha Junipero Serra

(Ngày 23/09/2015)

Hãy luôn hân hoan trong Chúa! Tôi nói lần nữa, hãy hân hoan! Đó là những lời đáng lưu ý, những lời ảnh hưởng tới đời sống ta. Thánh Phaolô bảo chúng ta hãy vui mừng hân hoan; nói đúng ra, ngài ra lệnh cho chúng phải hân hoan vui mừng. Mệnh lệnh này cộng hưởng với ước nguyện của tất cả chúng ta muốn có một cuộc sống thành toàn, một cuộc sống có ý nghĩa, một cuộc sống hân hoan. Như thể Thánh Phaolô nghe thấy những điều mỗi người chúng ta đang suy nghĩ trong tâm trí và nói lên những điều chúng ta đang cảm nhận, những điều chúng ta đang trải nghiệm. Một điều gì đó rất sâu xa trong ta đang mời gọi ta hân hoan và bảo ta đừng bằng lòng với thuốc an thần chỉ giữ ta cảm thấy thoải mái.

Dù vậy, cùng một lúc, tất cả chúng ta đều biết có những cuộc chiến đấu trong đời sống hàng ngày. Xem ra có rất nhiều thứ đang chặn đường trước lời mời gọi hân hoan này. Lề thói hàng ngày của ta thường dẫn ta tới một thứ lãnh cảm ừ ừ từ từ trở thành một tập quán, với hậu quả nguy tử là tâm hồn ta trở nên tê cứng.

Ta không muốn để lãnh cảm hướng dẫn đời ta... hay ta muốn? Ta không muốn sức mạnh của tập quán thống trị đời ta... hay ta muốn? Nên ta hãy tự hỏi mình: ta phải làm gì để giữ cho trái tim ta khỏi bị tê cứng, khỏi bị gây mê? Ta phải làm thế nào để niềm vui Tin Mừng gia tăng và bén rễ sâu hơn trong đời sống ta?

Chúa Giêsu cho ta câu trả lời. Người nói với các môn đệ của Người lúc đó và Người nói điều ấy với chúng ta bây giờ rằng: Hãy ra đi! Hãy công bố! Niềm vui Tin Mừng là một điều để trải nghiệm, một điều để biết và một điều để chỉ có thể sống bằng cách cho nó đi, bằng cách tự cho mình ta đi.

Tinh thần thế gian này bảo ta nên giống như bất cứ ai khác, là bằng lòng với những gì dễ dãi. Đứng trước lối suy nghĩ phàm trần này, "ta phải phục hồi xác tín này: ta cần có nhau, ta có trách nhiệm chung đối với nhau và đối với thế giới" (Laudato Si, 229). Đó là trách nhiệm công bố sứ điệp của Chúa Giêsu. Vì nguồn hân hoan của ta là "ước nguyện không cùng được tỏ lòng thương xót, vốn là hoa trái của việc ta trải nghiệm được sức mạnh của lòng thương xót vô hạn của Chúa Cha" (Evangelii Gaudium, 24). Hãy ra đi gặp mọi người, hãy công bố bằng cách xúc dầu, và hãy xúc dầu bằng cách công bố. Đó là điều Chúa dạy ta hôm nay. Người bảo ta:

Kitô hữu tìm thấy niềm vui trong việc được sai đi: Hãy đi gặp gỡ người thuộc mọi quốc gia!

Kitô hữu cảm nghiệm hân hoan bằng cách tuân giữ giới răn: Hãy ra đi và công bố tin mừng!

Kitô hữu tìm được niềm vui luôn mới mẻ bằng cách đáp lại ơn gọi: Hãy ra đi và xúc dầu!

Chúa Giêsu sai các môn đệ đi khắp các quốc gia. Đến với mọi người. Chúng ta cũng thế, chúng ta là thành phần của mọi con người ấy từ hai ngàn năm trước đây. Chúa Giêsu không cung cấp bản tên rút ngắn liệt kê ai xứng đáng, ai không xứng đáng tiếp nhận sứ điệp của Người, sự hiện diện của Người. Thay vào đó, Người luôn ôm lấy sự sống khi thấy sự sống ấy. Trong những gương mặt đau đớn, đói ăn, bệnh tật hay tội lỗi. Trong những gương mặt thương tích, khát uống, mệt mỏi, nghi ngại và đáng thương. Không hề chờ mong một đời sống tươi đẹp, ăn mặc bảnh bao, trang điểm sạch sẽ, Người ôm lấy bất cứ đời sống nào khi thấy nó. Bất kể nó dơ bẩn, lồi thối, tan nát như thế nào. Chúa Giêsu dạy: Hãy ra đi và cho mọi người biết tin mừng. Hãy ra đi và nhân danh Thầy ôm ấp sự sống trong tình trạng hiện hữu của nó, chứ không phải trong tình trạng các con muốn nó phải là. Hãy ra đi tới các xa lộ và đường vòng, hãy ra đi rao giảng tin mừng cách không sợ hãi, không thiên kiến, không tự tôn, không thương hại, cho tất cả những ai đã đánh mất niềm vui sống. Hãy ra đi công bố vòng tay thương xót của Chúa Cha. Hãy ra đi tới những người đang bị đón đau và thất bại đè nặng, những người đang cảm thấy đời mình trống rỗng, và hãy công bố việc người ta coi là điên rồ của Chúa Cha đầy yêu thương vẫn cứ muốn xúc dầu hy vọng, dầu cứu rỗi cho họ. Hãy ra đi công bố tin mừng này: làm lạc, ảo giác đánh lừa và giả dối không hề có tính quyết định trong đời một con người. Hãy ra đi với dầu thơm xoa dịu các vết thương và chữa lành các tâm hồn.

Việc sai đi không bao giờ là thành quả của một chương trình đã được đặt kế hoạch cách hoàn hảo hay một cảm nang được sắp xếp đàng hoàng. Việc sai đi luôn luôn là thành quả của một đời sống biết những điều cần được tìm ra và chữa lành, cần được

gặp gỡ và tha thứ. Việc sai đi phát sinh từ một cảm nghiệm thường hằng về việc xúc dầu đầy xót thương của Thiên Chúa.

Giáo Hội, Dân Thánh của Thiên Chúa, luôn bước trên những nẻo đường bụi bặm của lịch sử, rất thường được qua lại bởi tranh chấp, bất công và bạo lực, mới mong gặp được con cái mình, anh chị em mình. Dân thánh và tín trung của Thiên Chúa không sợ bị lạc đường; họ không sợ trở thành tự khép kín, đóng đá thành những thành phần ưu tú, chỉ muốn bám vào sự an toàn của riêng mình. Họ biết rằng tự khép kín, trong mọi hình thức mình tiếp nhận, là nguyên nhân tạo ra rất nhiều lãnh cảm như trên.

Do đó, ta hãy ra đi, hãy ra đi để đem đến cho mọi người sự sống của Chúa Giêsu Kitô (Evangeliu Gaudium, 49). Dân Thiên Chúa có thể ôm lấy mọi người vì chúng ta đều là môn đệ của Đấng từng quỳ xuống trước mặt các môn đệ của Người mà rửa chân cho họ (ibid., 24).

Lý do chúng ta có mặt ở đây hôm nay là: nhiều người khác muốn đáp lại lời kêu gọi trên. Họ tin rằng "sự sống lớn mạnh nhờ được cho đi, và nó sẽ trở nên yếu ớt trong cô lập và êm ái" (Aparecida Document, 360). Chúng ta vốn là những người thừa hưởng tinh thần truyền giáo mạnh mẽ của không biết bao nhiêu người nam nữ từng không thích "bị khép kín trong các cơ cấu chỉ đem lại cho ta cảm thức an toàn lầm lẫn... trong các thói quen khiến ta cảm thấy an ổn, trong khi người ta đang chết lặng ở ngay ngoài cửa nhà mình" (Evangeliu Gaudium, 49). Chúng ta mắc nợ một truyền thống, một chuỗi chứng tá từng làm cho các tin vui của Tin Mừng trở thành vừa "tốt" vừa "mới" đối với mọi thế hệ.

Hôm nay, chúng ta tưởng nhớ một trong các chứng tá ấy, người đã chứng thực niềm vui Tin Mừng trên lãnh thổ này, Cha Junípero Serra. Ngài là hiện thân của một "Giáo Hội chịu ra đi", một Giáo Hội lên đường, đem lòng âu yếm đầy hoà giải của Thiên Chúa tới mọi nơi. Junípero Serra rời bỏ quê hương và lối sống của ngài. Ngài phấn khởi nghĩ tới những con đường mòn nóng rực, ra đi gặp gỡ nhiều người, học hỏi và trân quý các tập quán và lối sống đặc thù của họ. Ngài học hỏi cách làm thế nào phát sinh và nuôi dưỡng sự sống Thiên Chúa trên gương mặt bất cứ ai ngài gặp; ngài biến họ thành anh chị em của ngài. Junípero tìm cách bảo vệ phẩm giá cộng đồng bản địa, che chở nó chống lại những ai từng xử tệ và lạm dụng nó. Sự xử tệ và các tội ác vẫn còn làm chúng ta ngày nay bối rối, nhất là vì các thương tích họ gây ra trong đời sống nhiều người.

Cha Serra có một khẩu hiệu luôn linh hứng cho đời sống và việc làm của ngài, một khẩu hiệu được ngài sống suốt đời, đó là: siempre adelante! Luôn tiến lên phía trước! Đối với ngài, đây là cách thế để tiếp tục cảm nghiệm được niềm vui Tin Mừng, để giữ cho trái tim ngài khỏi bị tê cứng, khỏi bị gây mê. Ngài tiếp tục tiến lên phía trước, vì Chúa đang đợi ngài. Ngài tiếp tục bước đi, vì anh chị em ngài đang đợi ngài. Ngài tiếp tục bước đi cho tới lúc chấm dứt cuộc đời. Hôm nay, giống như ngài, ước chi chúng ta cũng có thể nói rằng: Hãy tiến lên phía trước! Hãy tiếp tục tiến lên phía trước!

3. Bài nói chuyện của Đức Phanxicô với các giám mục Hoa Kỳ ở Hoa Thịnh Đốn, ngày 23 tháng Chín, 2015
(Ngày 24/09/2015)

Các hiền huynh giám mục thân mến,

Tôi vui mừng khi chúng ta được gặp nhau tại thời khắc này trong sứ mệnh tông đồ đã đưa tôi tới xứ sở của các hiền huynh. Tôi cảm ơn Đức Hồng Y và Tổng Giám Mục Kurtz vì những lời tốt đẹp của ngài nhân danh các hiền huynh. Tôi đánh giá cao sự nghinh đón của các hiền huynh và các cố gắng quảng đại đã được đưa ra để giúp việc đặt kế hoạch và tổ chức chuyến viếng thăm của tôi.

Ấu yếm nhìn các hiền huynh, là các mục tử của họ, tôi muốn ôm lấy tất cả Giáo Hội địa phương mà trên đó, các hiền huynh thừa hành trách nhiệm đầy yêu thương của mình. Tôi muốn xin các hiền huynh chia sẻ lòng ấu yếm và sự gần gũi thiêng liêng của tôi đối với Dân Chúa trên lãnh thổ mệnh mông này.

Trái tim Đức Giáo Hoàng mở rộng để bao gồm mọi người. Chúng thực sự mệnh mông của tình yêu Thiên Chúa vốn là tâm điểm của sứ mệnh đã được ủy thác cho Người Kế Vị Thánh Phêrô, Đại Diện của Đấng, trên thập giá, đã ôm lấy toàn thể loài người. Ước chi không một chi thể nào của Nhiệm Thể Chúa Kitô và của nhân dân Hoa Kỳ cảm thấy bị loại ra khỏi vòng tay của Đức Giáo Hoàng. Bất cứ nơi nào danh Chúa Giêsu được nói tới, xin cho tiếng nói của Đức Giáo Hoàng cũng được vang lên để quả quyết rằng "Người là Đấng Cứu Rỗi"! Từ các thành phố duyên hải vĩ đại tới các bình nguyên Trung Tây của các hiền huynh, từ vùng tận Nam tới vùng tận Tây, bất cứ ở đâu dân của các hiền huynh tụ họp nhau trong cộng đoàn Thánh Thể, xin cho Đức Giáo Hoàng không chỉ là một cái tên nhưng là một hiện diện được cảm nhận, nâng đỡ lời khẩn khoản của Nàng Dâu: "Lạy Chúa, xin hãy đến!"

Bất cứ khi nào một bàn tay đưa ra để làm điều thiện và để biểu lộ tình yêu của Chúa Kitô, để lau khô nước mắt hay để đem an ủi lại cho người cô đơn, để chỉ đường cho một ai đó đi lạc hay để ủi an một tâm hồn tan nát, để giúp người vấp ngã hay để dạy dỗ những ai đói khát sự thật, để tha thứ hay để đề nghị một khởi đầu mới trong Thiên Chúa... các hiền huynh hãy biết rằng Đức Giáo Hoàng luôn ở cạnh các hiền huynh và hỗ trợ các hiền huynh. Ngài đặt tay ngài lên tay các hiền huynh, bàn tay đã nhăn nheo vì tuổi tác, nhưng nhờ ơn Thiên Chúa, vẫn còn có thể nâng đỡ và khuyến khích.

Lời nói đầu tiên của tôi với các hiền huynh là lời tạ ơn Thiên Chúa vì sức mạnh Tin Mừng đã đem lại sự lớn mạnh đáng kể cho Giáo Hội Chúa Kitô tại các lãnh thổ này và cho phép Giáo Hội quảng đại đóng góp cho xã hội Hoa Kỳ và cho toàn thế giới, trong quá khứ cũng như trong hiện tại. Tôi hết lòng cảm ơn các hiền huynh vì sự liên đới đại lượng của các hiền huynh với Tòa Thánh và sự trợ giúp mà các hiền huynh dành cho việc truyền bá Tin Mừng tại rất nhiều khu vực đang đau khổ của thế giới chúng ta. Tôi đánh giá cao sự dấn thân bền bỉ của Giáo Hội Hoa Kỳ đối với chính nghĩa sống và chính nghĩa gia đình, hiện là lý do hàng đầu của chuyến viếng thăm này của tôi. Tôi ý thức rõ các cố gắng lớn lao của các hiền huynh trong việc nghinh

đón và hội nhập các di dân vốn tiếp tục hướng về Hoa Kỳ, giống như nhiều người đã đi trước họ, trong niềm hy vọng được hưởng các hồng phúc tự do và thịnh vượng. Tôi cũng đánh giá cao các cố gắng của các hiền huynh để chu toàn sứ mệnh giáo dục của Giáo Hội tại các trường học mọi cấp và trong các dịch vụ bác ái do nhiều định chế của các hiền huynh cung ứng. Các việc làm này thường được thi hành mà không được đánh giá cao hay được hỗ trợ, thường phải hy sinh cách anh hùng, vì phải vâng phục mệnh lệnh của Thiên Chúa, một mệnh lệnh ta không thể bất tuân.

Tôi cũng ý thức được lòng can đảm mà các hiền huynh đã sử dụng để đương đầu với các thời điểm khó khăn trong lịch sử gần đây của Giáo Hội tại đất nước này mà không sợ phải tự phê bình chính mình và đôi lúc phải chịu nhiều sỉ nhục và hy sinh lớn lao. Các hiền huynh cũng không sợ lột bỏ bất cứ điều gì không chủ yếu để có thể lấy lại thể giá và sự tin tưởng vốn được đòi hỏi nơi các thừa tác viên của Chúa Kitô và được các tín hữu chờ mong cách chính đáng. Tôi hiểu được rằng biết bao đau đớn trong những năm gần đây đã đè nặng lên các hiền huynh và tôi hỗ trợ sự dấn thân đầy quảng đại của các hiền huynh trong việc đem lại sự chữa lành cho các nạn nhân, vì biết rằng khi chữa lành như thế cả chúng ta cũng được chữa lành, và cố gắng bảo đảm để những tội ác như thế sẽ không bao giờ được lặp lại.

Tôi nói với các hiền huynh trong tư cách Giám Mục Rôma, được Thiên Chúa kêu gọi lúc đã già, và từ một lãnh thổ cũng thuộc Mỹ Châu, để trông nom sự hợp nhất của Giáo Hội hoàn vũ và để, trong tình bác ái, khuyến khích cuộc hành trình của mọi Giáo Hội đặc thù hướng tới việc hiểu biết, tin tưởng và yêu mến Chúa Kitô nhiều hơn. Đọc tên tuổi các hiền huynh, nhìn vào gương mặt các hiền huynh, biết phạm vi quản trị Giáo Hội của các hiền huynh và ý thức được lòng tận tụy mà các hiền huynh luôn tỏ bày cùng người Kế Vị Phêrô, tôi phải nói với các hiền huynh rằng tôi không cảm thấy mình là người xa lạ giữa các hiền huynh. Tôi là người thổ địa của lãnh thổ mệnh mông này, với những dãy núi vĩ đại mở rộng, một lãnh thổ, giống lãnh thổ của các hiền huynh, từng tiếp nhận đức tin từ những nhà truyền giáo đi khắp đây đó. Tôi cũng biết quả là khó khăn xiết bao khi đi gieo vãi Tin Mừng giữa những người đến từ các thể giới khác, với những trái tim đôi khi bị khô cứng vì các thử thách của cuộc hành trình dài. Tôi cũng ý thức được các cố gắng trong nhiều năm qua nhằm xây dựng Giáo Hội tại các thảo nguyên, vùng núi, thành phố và khu ngoại ô của lãnh thổ thường không hiếu khách, nơi các biên giới luôn có tính tạm thời và các giải pháp dễ dàng không luôn có giá trị. Điều có giá trị là phải phối hợp cuộc đấu tranh anh dũng của những người khai phá và sự khôn ngoan cũng như bền chí đầy chất phác của người lập cư. Như một trong các thi sĩ của các hiền huynh từng viết: "những chiếc cánh mạnh mẽ và không biết mệt" phối hợp với sự khôn ngoan của những người "biết núi biết non".

Tôi không nói với các hiền huynh bằng giọng nói đơn độc, nhưng tiếp diễn các giọng nói của các vị tiền nhiệm của tôi. Từ lúc khai sinh ra quốc gia này, khi, sau cuộc Cách Mạng Hoa Kỳ, giáo phận đầu tiên được thiết lập ở Baltimore, Giáo Hội Rôma đã luôn gần gũi với các hiền huynh; các hiền huynh không bao giờ thiếu sự giúp đỡ và khuyến khích liên li của Giáo Hội ấy. Trong những thập niên gần đây, ba vị giáo hoàng đã thăm viếng các hiền huynh và để lại cả một di sản giáo huấn đáng kể. Lời các ngài nói

vẫn mang tính chất thời sự và từng giúp linh hứng cho các mục tiêu lâu dài mà các hiền huynh đưa ra cho Giáo Hội tại đất nước này.

Tôi không có ý định đề ra một kế hoạch hay vẽ ra một chiến lược. Tôi không tới để phê phán hay giảng giải cho các hiền huynh. Tôi hoàn toàn tin tưởng giọng nói của Đấng "dạy dỗ mọi sự" (Ga 14:26). Chỉ xin cho phép tôi được nói với các hiền huynh như một người anh em giữa các anh em của mình, trong sự tự do của tình thương. Tôi không hề muốn nói với các hiền huynh phải làm gì, vì tất cả chúng ta đều biết Chúa muốn chúng ta làm gì. Thay vào đó, một lần nữa, tôi xin trở về với bốn phận có tính đòi hỏi này, một bốn phận rất xưa nhưng luôn mới mẻ, là tìm ra các nẻo đường ta cần phải theo và tinh thần ta cần phải có để làm việc. Không dám cho là thâu đáo, tôi muốn chia sẻ với các hiền huynh một số suy nghĩ mà tôi coi là hữu ích đối với sự mệnh của chúng ta.

Ta là các giám mục của Giáo Hội, các mục tử được Thiên Chúa đề cử để chăn dắt đoàn chiên của Người. Niềm vui lớn hơn cả của chúng ta là được làm mục tử, và chỉ làm mục tử thôi, các người chăn chiên có tâm hồn không bị phân chia và với lòng tận tụy không vị kỷ. Ta cần duy trì niềm vui này và đừng bao giờ để nó bị cướp khỏi ta. Ma quỷ xấu xa luôn gặm thét như sư tử, tìm cách nuốt trửng niềm vui này, làm chúng ta mệt mỏi trong quyết tâm trở thành những điều ta được kêu gọi trở thành, không phải cho chính ta nhưng để hiến tặng và phục vụ "Đấng Chăn Dắt linh hồn ta" (1 Pr 2:25).

Ta phải tìm tâm điểm của bản sắc ta trong lời cầu nguyện liên lỉ, trong việc giảng dạy (Cv 6:4) và trong việc chăn dắt đoàn chiên đã được ủy thác cho ta chăm sóc (Ga 21:15-17; Cv 20:28-31).

Lời cầu nguyện của ta không nên là bất cứ thứ cầu nguyện nào, mà phải là sự kết hợp có tính quen biết với Chúa Kitô, trong đó, ta hàng ngày được gặp cái nhìn của Người và cảm nhận được câu Người hỏi ta: "Ai là mẹ Ta? Ai là anh chị em của Ta?" (Mc 3:31-34). Một câu hỏi mà ta có thể bình thản trả lời: "Lạy Chúa, đây là mẹ Chúa, đây là anh chị em của Chúa! Con xin trao họ cho Chúa; họ là những người mà Chúa đã ủy thác cho con". Một kết hợp đầy tín thác như thế với Chúa Kitô là điều nuôi dưỡng đời sống vị mục tử.

Không phải là chuyện giảng dạy những giáo thuyết phức tạp, nhưng hân hoan công bố Chúa Kitô đã chết và sống vì ta. "Phong thái" của sứ mệnh ta nên giúp người nghe cảm thấy điều này: sứ điệp được ta rao giảng có ý "dành cho chúng ta". Ước chi lời của Thiên Chúa đem lại ý nghĩa và sự viên mãn cho mọi khía cạnh của cuộc sống họ; ước chi các bí tích nuôi dưỡng họ bằng của ăn mà họ không tự cung cấp cho mình được; ước chi sự gần gũi của mục tử khiến họ mong mỏi được vòng tay Chúa Cha ôm ấp một lần nữa. Hãy tỉnh thức để đoàn chiên luôn gặp được "mùi vị vĩnh cửu" trong trái tim vị mục tử, một mùi vị họ hoài công tìm kiếm nơi các sự vật ở đời này. Ước chi họ luôn nghe được từ các hiền huynh lời đề cao đối với các cố gắng của họ nhằm củng cố sự thịnh vượng rất phong phú tại lãnh thổ này, trong tự do và công lý. Đồng thời, ước mong sao các hiền huynh đừng bao giờ thiếu sự can đảm thanh thản để công

bổ điều này “chúng tôi phải làm việc không vì của ăn chóng hư thối, mà vì của ăn lâu bền cho cuộc sống vĩnh cửu” (Ga 6:27).

Các mục tử không tự chăm sóc mình, nhưng có khả năng lui ra khỏi trung tâm, “thu nhỏ” mình, để nuôi sống gia đình của Thiên Chúa bằng Chúa Kitô. Những mục tử luôn dõi nhìn, đứng trên cao trông coi đoàn chiên bằng con mắt của Thiên Chúa, vì họ thuộc một mình Người. Những mục tử trèo lên đỉnh cao của thập giá Con Thiên Chúa, địa điểm duy nhất có thể mở trái tim đoàn chiên cho vị mục tử.

Các mục tử không hạ thấp tầm nhìn của ta, chỉ quanh quẩn với các lắng lo của ta, nhưng còn phải không ngừng nâng cái nhìn này hướng về những chân trời Thiên Chúa đang mở ra trước mắt ta và là những chân trời vượt quá mọi điều ta có thể thấy trước hay đặt kế hoạch. Những mục tử cũng biết trông chừng mình để xa tránh những cơn cám dỗ tự yêu mình thái quá làm đui mù đôi mắt mục tử, khiến lời Người không ai nhận ra và các hành động của Người thành vô ích. Trong vô vàn những nẻo đường dẫn vào các quan tâm mục vụ của ta, các hiền huynh nhớ hãy tập chú vào con đường cốt lõi có thể hợp nhất mọi sự: “Các con làm điều ấy vì Thầy” (Mt 25:31-45).

Có được tầm nhìn xa của nhà lãnh đạo và sự khôn khéo của nhà quản trị chắc chắn là điều có ích cho một giám mục, nhưng ta sẽ rơi vào chỗ sa sút vô vọng bất cứ khi nào ta lẫn lộn quyền lực của sức mạnh với sức mạnh của sự bất lực mà Thiên Chúa từng dùng để cứu chuộc ta. Các giám mục cần ý thức sáng suốt cuộc chiến đấu giữa ánh sáng và bóng tối đang diễn ra trên thế giới ngày nay. Tuy nhiên, khôn cho ta nếu ta biến thập giá thành cờ hiệu của các cuộc chiến đấu phàm trần và không chịu hiểu rõ rằng giá của chiến thắng lâu dài là cho phép mình bị thương và hao mòn (Pl 2:1-11).

Tất cả chúng ta đều biết nỗi sầu não của Mười Một Tông Đồ đầu tiên, co cụm với nhau, bị tấn kích và áp đảo bởi nỗi sợ đoàn chiên bị tan nát vì người chăn bị hạ gục. Nhưng ta cũng biết rằng ta đã được ban tinh thần can đảm chứ không phải tinh thần nhát sợ. Thành thử, ta không thể để mình bị sợ hãi làm cho tê liệt.

Tôi biết rằng các hiền huynh đang đối diện với nhiều thách đố, rằng cánh đồng các hiền huynh đang gieo vãi không sinh hoa trái và luôn có cơn cám dỗ nhường bước cho sợ hãi, ngồi liếm các vết thương của mình, nghĩ về những thời đã qua và vẽ ra nhiều đáp ứng dửng dưng đối với phe đối nghịch cũng dửng dưng không kém.

Ấy thế nhưng, ta là những người cổ vũ nền văn hóa gặp gỡ. Ta là các bí tích sống động của cuộc ôm ấp giữa sự giàu có của Thiên Chúa và sự nghèo nàn của ta. Ta là chứng tá của việc hạ mình và sự chiếu cố của Thiên Chúa, Đấng yêu thương dự ứng mọi đáp ứng của ta.

Đối thoại là phương pháp của ta, không như một chiến lược khôn khéo mà vì lòng trung thành của ta với Đấng chưa bao giờ mệt mỏi đi thăm viếng chợ búa, dù là vào giờ thứ mười một, để cung hiến tình yêu của người cho ta (Mt 20:1-16).

Như thế, nẻo đường trước mắt là cuộc đối thoại giữa các hiền huynh, cuộc đối thoại

giữa linh mục của các hiền huynh, cuộc đối thoại với hàng ngũ giáo dân, cuộc đối thoại với các gia đình, cuộc đối thoại với xã hội. Tôi không bao giờ mệt mỏi khuyến khích các hiền huynh đối thoại không sợ sệt. Di sản mà các hiền huynh được mời gọi mạnh dạn chia sẻ càng phong phú, thì đức khiêm nhường mà các hiền huynh dùng để cung hiến nó càng trở nên hùng hồn hơn. Đừng sợ lên đường nhập cuộc “xuất hành” này, là điều rất cần thiết cho mọi cuộc đối thoại chân chính. Nếu không, ta sẽ không hiểu được suy nghĩ của người khác, hay hiểu rõ tự thăm sâu rằng anh hay chị em mà ta muốn vươn tới và cứu chữa, bằng sức mạnh và sự gần gũi của yêu thương, đáng kể hơn là các chủ trương của họ, dù chủ trương này xa cách bao nhiêu đối với những điều ta tin là thật và chắc chắn. Ngôn ngữ khó nghe và gây chia rẽ không xứng hợp với miệng lưỡi vị mục tử, không có chỗ đứng trong trái tim vị này; dù xem ra nó có thể tạm thắng thế lúc này, nhưng chỉ có phong thái nhân từ và yêu thương bền bỉ mới thực sự tiếp tục thuyết phục mà thôi.

Ta cần đề lời của Chúa liên tục vang vọng trong trái tim ta: “hãy mang lấy ách của Thầy và học hỏi Thầy, vì Thầy hiền lành và khiêm nhường trong lòng, và các con sẽ tìm thấy sự tươi mát trở lại với linh hồn các con (Mt 11:28-30). Ách của Chúa Giêsu là ách tình yêu và do đó bảo đảm làm ta tươi mát. Trong việc làm của ta, có những lúc, ta nặng trĩu cảm thức cô đơn, và do đó, cảm thấy sức nặng của ách đến nỗi quên khuấy rằng ta đã nhận nó từ chính Chúa. Lúc ấy, dường như nó là cái ách của riêng ta, và do đó, ta kéo lê nó như con bò mệt mỏi làm việc trên cánh đồng khô cằn, khôn khổ vì nghĩ rằng ta lao động hoàn toàn vô ích. Ta có thể quên sự tươi mát sâu xa được liên kết hết sức chặt chẽ với Đấng đã hứa hẹn với ta.

Ta cần học hỏi từ Chúa Giêsu, hay tốt hơn học hỏi chính Chúa Giêsu, Đấng hiền lành và khiêm nhường; để đi vào đức hiền lành và đức khiêm nhường của Người bằng cách chiêm niệm đường lối hành động của Người; để dẫn dắt các Giáo Hội của ta và các giáo dân của ta, rất thường bị đè nặng bởi các căng thẳng của đời sống hàng ngày, để đưa họ tới ách êm ái của Chúa. Và để nhớ rằng Giáo Hội của Chúa Giêsu được giữ vẹn toàn không nhờ “lửa thiêu rụi từ trời” (Lc 9:54), mà nhờ sự âm áp bí nhiệm của Thần Khí, Đấng “chữa lành những gì bị thương tích, uốn cong những gì cứng cỏi, làm thẳng những gì uốn cong”.

Sứ mệnh vĩ đại mà Chúa trao cho ta là sứ mệnh ta thừa hành trong hiệp thông, trong tình hợp đoàn. Thế giới đã bị xâu xé và chia rẽ quá nhiều, tan nát hiện có mặt ở khắp nơi. Thành thử Giáo Hội, “chiếc áo không có đường nối của Chúa” không thể để mình bị xâu xé, bẻ vỡ hay tranh chấp.

Sứ mệnh giám mục của ta, trước nhất và đầu hết, là củng cố sự hợp nhất, một sự hợp nhất mà nội dung đã được ấn định bởi Lời Thiên Chúa và Bánh duy nhất bởi Trời. Với hai thực tại này, mọi Giáo Hội được ủy thác cho ta mãi là Công Giáo, vì mở cửa cho, và hiệp thông với, mọi Giáo Hội đặc thù và với Giáo Hội Rôma là Giáo Hội “chủ trì trong tình bác ái”. Do đó, điều phải làm theo mệnh lệnh là trông nom sự hợp nhất này, gìn giữ nó, cổ vũ nó và làm chứng cho nó như là dấu chỉ và khí cụ hợp nhất các dân nước, các chủng tộc, các giai cấp và các thế hệ, vượt lên trên mọi rào cản.

Ước mong sao Năm Thánh Thương Xót sắp tới, khi dẫn ta vào thăm sâu khôn dò của trái tim Thiên Chúa trong đó không hề có chia rẽ, trở thành thời đặc ân đối với tất cả các hiền huynh để tăng cường tình hiệp thông, hoàn thiện hóa sự hợp nhất, giảng hòa các dị biệt, tha thứ cho nhau và hàn gắn mọi nứt rạn, ngõ hầu ánh sáng của các hiền huynh tỏa sáng như “một thành xây trên núi” (Mt 5:14).

Việc phục vụ hợp nhất này đặc biệt quan trọng đối với quốc gia này, quốc gia mà các tài nguyên to lớn về vật chất và tinh thần, về văn hóa và chính trị, về lịch sử và nhân bản, về khoa học và kỹ thuật đặt đề ra những trách nhiệm đáng kể trong một thế giới đang đi tìm cân bằng mới cho hòa bình, thịnh vượng và hội nhập, một cách mơ hồ nhưng chăm chỉ. Phần chủ yếu trong sứ mệnh của các hiền huynh là hiến tặng cho Hiệp Chúng Quốc Mỹ Châu chất men hiệp thông khiêm nhường nhưng mạnh mẽ. Ước mong sao toàn thể nhân loại biết rằng sự hiện diện giữa họ của “bí tích hợp nhất” (Lumen Gentium, 1) là một bảo đảm để số phận họ không bị suy tàn và phân tán.

Thứ chứng tá này chính là hải đăng mà ánh sáng có thể làm vững lòng những con người nam nữ đang xuôi thuyền qua đêm đen cuộc đời vì biết rằng một bến lành vững chắc đang chờ đợi họ, rằng họ sẽ không đụng đá ngầm hay bị sóng dữ nuốt trứng. Bởi thế, tôi khuyến khích các hiền huynh sẵn sàng đối chất với các vấn đề đầy thách thức của thời ta. Luôn hiện diện trong mỗi vấn đề này là sự sống như quà tặng và trách nhiệm. Nền tự do và phẩm giá tương lai của các xã hội chúng ta tùy thuộc cách ta đối diện với các thách thức này.

Nạn nhân vô tội của phá thai, các trẻ em chết vì đói hay vì bom đạn, các di dân chết đuối vì đi tìm một ngày mai tốt đẹp hơn, người cao niên hay người bệnh đang bị coi như gánh nặng, các nạn nhân của khủng bố, của chiến tranh, của bạo lực và buôn bán ma túy, môi trường bị tàn phá do mối liên hệ trần lộn của con người với thiên nhiên, trong tất cả những điều này, ân phúc của Thiên Chúa, mà ta chỉ là người quản lý cao quý chứ không phải các ông chủ, đang gặp nguy cơ. Bởi thế, nhìn đi hướng khác hay giữ im lặng là điều sai lầm. Không kém quan trọng là Tin Mừng Gia Đình, mà trong Cuộc Gặp Gỡ Các Gia Đình Thế Giới tại Philadelphia, tôi sẽ công bố một cách mạnh mẽ cùng với các hiền huynh và toàn thể Giáo Hội.

Những khía cạnh chủ yếu của sứ mệnh Giáo Hội trên thuộc cốt lõi những điều ta lãnh nhận từ Chúa. Bồn phận ta là duy trì và thông truyền chúng, ngay cả khi phương hướng thế gian đề kháng, thậm chí thù nghịch với sứ điệp này (Evangelii Gaudium, 34-39). Tôi khẩn khoản xin các hiền huynh cung ứng chứng tá này, với phương tiện và tính sáng tạo phát sinh từ tình yêu, và với sự khiêm nhường của sự thật. Nó cần được rao giảng và công bố ra bên ngoài, nhưng cũng cần tìm được chỗ trong trái tim con người và trong lương tâm xã hội.

Để đạt được mục tiêu trên, điều quan trọng là Giáo Hội tại Hoa Kỳ cũng phải là căn nhà khiêm nhường, là ngọn lửa gia đình lôi cuốn con người nam nữ bằng ánh sáng lôi cuốn và hơi ấm tình yêu. Là các mục tử, ta biết rõ trong thế giới hiện nay có biết bao tối tăm và băng giá; ta biết nỗi cô đơn và sự lãng quên mà nhiều người đang phải cảm nghiệm, dù là giữa các tài nguyên lớn lao của truyền thông và sự giàu có vật chất. Ta

thấy nỗi sợ sệt của họ trên gương mặt cuộc đời, nỗi tuyệt vọng của họ và nhiều hình thức trốn chạy do nó tạo ra.

Thành thử, chỉ có một Giáo Hội tụ họp quanh ngọn lửa gia đình mới còn khả năng lôi cuốn người khác. Và không phải bất cứ lửa nào, mà phải là lửa từng rực sáng vào sáng Phục Sinh. Chúa sống lại tiếp tục thách thức các mục tử của Giáo Hội qua những nài van âm thầm của không biết bao nhiêu anh chị em ta: “Các con có gì để ăn hay không?” Ta cần nhận ra tiếng Chúa, như các tông đồ đã nhận ra trên bờ hồ Tiberius (Ga 21:4-12). Điều còn khẩn thiết hơn là lớn lên trong sự tin chắc rằng những đóm lửa của sự hiện diện của Người, từng được nhóm từ ngọn lửa thống khổ của Người, luôn đi trước ta và sẽ không bao giờ tàn lụi. Bất cứ khi nào sự tin chắc này yếu đi, thì kết cục ta chỉ còn là người trông coi tro tàn, chứ không phải là người canh giữ và phân phối ánh sáng chân thật và hơi ấm từng khiến trái tim bùng nóng trong ta (Lc 24:32).

Trước khi kết thúc các suy niệm này, xin cho phép tôi đề ra hai khuyến cáo rất gần gũi trong trái tim tôi. Khuyến cáo thứ nhất liên quan tới tư cách làm cha của các giám mục. Các hiền huynh hãy trở thành các mục tử gần gũi với dân, các mục tử lắng nghe và đầy tớ. Hãy để sự gần gũi này được biểu lộ một cách đặc biệt đối với các linh mục của các hiền huynh. Các hiền huynh hãy hỗ trợ họ, để họ tiếp tục phục vụ Chúa Kitô bằng một trái tim không phân chia, vì chỉ có trái tim này mới đem sự thành toàn đến cho các thừa tác viên của Chúa Kitô. Bởi thế, tôi thúc giục các hiền huynh đừng để họ bằng lòng với những biện pháp nửa vời. Các hiền huynh hãy tìm các cách để khuyến khích sự tăng trưởng thiêng liêng nơi họ, kéo họ sa vào cơn cám dỗ trở thành các thư lại, các người cạo bàn giấy, nhưng thay vào đó, họ phải phản ánh chức phận làm mẹ của Giáo Hội, là chức phận sinh đẻ và dưỡng nuôi con cái nam nữ. Hãy canh chừng kéo họ mệt mỏi đến nỗi không đứng dậy được để trả lời những người đêm khuya đến gõ cửa, chỉ vì cảm thấy mình có quyền nghỉ ngơi (Lc 11:5-8). Các hiền huynh hãy huấn luyện để họ sẵn sàng dừng lại, sẵn sóc, xoa thuốc, nâng dậy và giúp đỡ những ai “tình cờ” thấy mình bị tước đoạt hết những gì họ nghĩ họ đã có (Lc 10:29-37).

Khuyến cáo thứ hai của tôi liên quan tới các di dân. Tôi xin các hiền huynh tha thứ cho tôi nếu tôi bênh vực cách nào đó chính nghĩa của riêng mình. Giáo Hội tại Hoa Kỳ, giống một số Giáo Hội khác, biết rõ các niềm hy vọng trong tâm hồn những “người hành hương” này. Ngay từ đầu, các hiền huynh đã học hỏi ngôn ngữ của họ, cổ vũ chính nghĩa của họ, biến các đóng góp của họ thành các đóng góp của các hiền huynh, bênh vực các quyền của họ, giúp họ giàu mạnh, và giữ cho ngọn lửa đức tin của họ sống động. Cả ngày nay nữa, không định chế Hoa Kỳ nào làm nhiều cho người di dân bằng các cộng đồng Kitô Giáo của các hiền huynh. Nay các hiền huynh đang đối diện với làn sóng di dân La Tinh gây ảnh hưởng cho nhiều giáo phận của các hiền huynh. Không những với tư cách Giám Mục Rôma, nhưng còn với tư cách một mục tử phát xuất từ Nam Mỹ, tôi cảm thấy cần phải cảm ơn và khuyến khích các hiền huynh. Có lẽ nhìn vào linh hồn họ là điều không dễ dàng đối với các hiền huynh; có lẽ các hiền huynh sẽ bị sự đa dạng của họ thách thức. Nhưng các hiền huynh nên biết rằng họ cũng có những tài nguyên nhằm để chia sẻ. Nên các hiền huynh đừng sợ tiếp đón họ. Các hiền huynh hãy cung cấp cho họ hơi ấm của tình yêu Chúa Kitô và các hiền huynh sẽ mở khóa được sự bí nhiệm trong trái tim họ. Tôi tin chắc rằng, như

thường diễn ra trong quá khứ, những người này sẽ làm cho Hoa Kỳ và Giáo Hội nước này nên phong phú.

Xin Thiên Chúa chúc phúc cho các hiền huynh và xin Đức Mẹ chăm sóc các hiền huynh.

4. Diễn Văn trước Quốc Hội Hoa Kỳ của Đức Phanxicô (Ngày 25/09/2015)

Thưa phó Tổng Thống
Ông Chủ Tịch
Các Thành Viên Đáng Kính của Quốc Hội,
Các bạn thân mến

Tôi hết lòng cảm ơn quý vị đã mời tôi nói chuyện với Buổi Họp Hỗn Hợp này của Quốc Hội trên “lãnh thổ của người tự do và là nhà của người dưng cảm”. Tôi dám nghĩ rằng lý do của lời mời này là vì tôi cũng là một người con của lục địa vĩ đại này, mà từ đó, tất cả chúng ta đã nhận được rất nhiều và cùng có trách nhiệm chung đối với nó.

Mỗi người con trai và con gái của một đất nước nào đó đều có một sứ mệnh, một trách nhiệm bản thân và xã hội. Trách nhiệm riêng của quý vị trong tư cách thành viên của Quốc Hội là làm cho đất nước này tăng trưởng như một quốc gia, bằng sinh hoạt lập pháp của quý vị. Quý vị được kêu gọi bảo vệ và duy trì phẩm giá của các đồng công dân của quý vị trong việc mưu tìm ích chung một cách không mệt mỏi và đầy khó khăn, vì đây là mục đích chính của mọi nền chính trị. Một xã hội chính trị lâu bền là xã hội coi mình có ơn gọi tìm cách thoả mãn các nhu cầu chung bằng cách kích thích việc tăng trưởng của mọi thành viên, nhất là các thành viên yếu kém hay gặp nguy cơ nhiều hơn. Sinh hoạt lập pháp luôn đặt căn bản trên việc chăm sóc người dân. Quý vị được những người bầu mình mời gọi, kêu gọi và triệu tập cho sinh hoạt này.

Việc làm của quý vị là một việc làm khiến tôi suy tư hai cách về nhân vật Môsê. Một đảng, vị tổ phụ và là nhà làm luật của Israel tượng trưng cho nhu cầu nhân dân muốn duy trì sống động cảm thức thống nhất của họ bằng phương tiện ban hành luật pháp công chính. Đảng khác, nhân vật Môsê trực tiếp dẫn chúng ta tới Thiên Chúa và do đó, tới phẩm giá siêu việt của con người nhân bản. Môsê cung cấp cho chúng ta một tổng hợp rất tốt về việc làm của quý vị: quý vị được yêu cầu, bằng luật lệ, che chở hình ảnh và họa ảnh đã được Thiên Chúa in trên mọi gương mặt con người.

Hôm nay, tôi muốn không những nói chuyện với quý vị, mà còn qua quý vị, nói chuyện với toàn thể dân chúng Hiệp Chúng Quốc. Tại đây, cùng với các đại diện của họ, tôi muốn mượn dịp này đối thoại với nhiều ngàn người nam nữ đang hàng ngày cố gắng làm một công việc lương thiện trong ngày, đem cơm bánh hàng ngày về nhà, dành dụm tiền bạc và từng bước xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn cho gia đình họ. Những người đàn ông và đàn bà này không chỉ lo nộp thuế, nhưng còn nâng đỡ đời sống của xã hội, một cách âm thầm. Họ sản sinh ra tình liên đới bằng các hành động của mình, và họ tạo ra các tổ chức nhằm chia sẻ bàn tay

giúp đỡ cho những người thiếu thốn nhất.

Tôi cũng muốn bước vào đối thoại với nhiều người cao niên vốn là kho khôn ngoan do kinh nghiệm tích góp, và đang tìm nhiều cách, nhất là việc làm thiện nguyện, để chia sẻ các câu chuyện và các tầm nhìn thông sáng của mình. Tôi biết rằng nhiều người trong số họ đã về hưu, nhưng vẫn còn hoạt động; họ tiếp tục làm việc để bồi đắp lãnh thổ này. Tôi cũng muốn đối thoại với mọi người trẻ đang làm việc để thể hiện các hoài bão vĩ đại và cao quý của họ, những người không để mình bị hướng dẫn sai lạc bởi những đề nghị dễ dãi, và là những người đang gặp những tình huống khó khăn, phần lớn do sự thiếu chín chắn của người trưởng thành. Tôi muốn đối thoại với tất cả quý vị, và tôi muốn làm thế qua ký ức lịch sử của nhân dân quý vị.

Chuyến thăm viếng của tôi diễn ra vào một thời điểm khi những người thiện chí nam nữ đang đánh dấu ngày kỷ niệm của một số người Hoa Kỳ vĩ đại. Bất chấp các phức tạp của lịch sử và thực tại yếu đuối nhân bản, những người nam nữ này, với đủ các dị biệt và giới hạn của họ, đã có thể làm việc rất cam go và đầy hy sinh bản thân, một số hy sinh cả mạng sống, để xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn. Họ lên khuôn cho các giá trị căn bản sống mãi trong tinh thần nhân dân Hoa Kỳ. Một dân tộc với một tinh thần như thế sẽ sống thoát nhiều cuộc khủng hoảng, căng thẳng và tranh chấp, trong khi vẫn luôn tìm được tài nguyên để tiến lên phía trước, và làm thế một cách đầy phẩm giá. Những người nam nữ này đem lại cho chúng ta cách nhìn và giải thích thực tại. Vinh danh ký ức của họ, chúng ta sẽ được linh hứng trong việc rút tía các dự trữ văn hóa sâu sắc nhất của chúng ta, ngay giữa các tranh chấp, và ngay ở đây, bây giờ, mỗi ngày.

Tôi muốn nhắc tới bốn người Hoa Kỳ sau đây Abraham Lincoln, Martin Luther King, Dorothy Day và Thomas Merton.

Năm nay đánh dấu năm thứ một trăm năm mươi ngày ám sát Tổng Thống Abraham Lincoln, người bảo vệ tự do, khổ công không mệt mỏi để “quốc gia này, dưới Thiên Chúa, có được sự nở sinh mới của tự do”. Muốn xây dựng một tương lai tự do, ta cần có lòng yêu mến ích chung và hợp tác trong tinh thần phụ đới và liên đới.

Tất cả chúng ta đều ý thức, và lo lắng sâu xa đối với tình thế xã hội và chính trị của thế giới ngày nay. Thế giới của chúng ta càng ngày càng là một nơi tranh chấp bạo động, hận thù và tàn ác thú tính, vi phạm nhân danh cả Thiên Chúa và tôn giáo. Chúng ta biết rằng không tôn giáo nào không nhiễm các hình thức lừa đảo cá nhân hay cực đoan ý thức hệ. Điều này có nghĩa: chúng ta phải đặc biệt lưu ý tới mọi loại chủ nghĩa cực đoan, bất kể là thuộc tôn giáo hay thuộc một loại khác. Chúng ta cần một cân bằng tế nhị để đánh tan thứ bạo lực nhân danh một tôn giáo, một ý thức hệ hay một hệ thống kinh tế, trong khi vẫn bảo vệ tự do tôn giáo, tự do trí thức và các tự do cá nhân.

Nhưng còn một cám dỗ khác mà chúng ta phải đặc biệt đề phòng: đó là chủ nghĩa giản lược thái quá chỉ thấy tốt hay xấu; hay, nếu quý vị muốn, chỉ thấy người công chính và kẻ tội lỗi. Thế giới đương đại, với những vết thương mở toang từng gây đau đớn cho không biết bao anh chị em của chúng ta, thế giới này đòi chúng ta phải đối chất với mọi hình thức phân cực nhằm phân chia nó thành hai phe nhóm vừa kẻ. Chúng ta biết rằng khi cố gắng giải thoát

mình khỏi kẻ thù bên ngoài, chúng ta rất có thể bị cám dỗ đi nuôi dưỡng kẻ thù bên trong. Mô phỏng hận thù và bạo lực của các bạo chúa và các kẻ sát nhân là cách tốt nhất để chiếm chỗ của họ. Đó là điều quý vị, trong tư cách một dân tộc, luôn bác bỏ.

Thay vào đó, đáp án của chúng ta phải là một đáp án của hy vọng và hàn gắn, của hòa bình và công lý. Chúng ta được yêu cầu tập trung can đảm và trí hiểu để giải quyết nhiều cuộc khủng hoảng địa chính trị và kinh tế ngày nay. Ngay trong thế giới đã phát triển, các hậu quả từ các cơ cấu và hành động bất công cũng đang hết sức hiển nhiên. Các cố gắng của chúng ta phải nhắm vào việc phục hồi hy vọng, sửa chữa các sai lầm, duy trì các cam kết, và do đó phát huy phúc lợi các cá nhân và các dân tộc. Chúng ta phải cùng nhau, như một, tiến lên phía trước trong một tinh thần huynh đệ và liên đới đối mới, quảng đại hợp tác với nhau vì ích chung.

Các thách thức trước mặt ta ngày nay đòi phải có sự đổi mới tinh thần hợp tác trên, một tinh thần đã thực hiện được rất nhiều điều tốt lành suốt trong lịch sử Hiệp Chúng Quốc. Sự phức tạp, tính nghiêm trọng và tính khẩn trương của các thách thức này đòi chúng ta phải góp chung các tài nguyên và các tài năng của chúng ta, và quyết tâm hỗ trợ nhau, trong khi vẫn tôn trọng các dị biệt và các xác tín lương tâm của chúng ta.

Trên lãnh thổ này, nhiều hệ phái tôn giáo từng đóng góp lớn lao vào việc xây dựng và củng cố xã hội. Ngày nay cũng như trong quá khứ, điều quan trọng là tiếng nói đức tin cần được tiếp tục lắng nghe, vì nó là tiếng nói huynh đệ và yêu thương, luôn cố gắng phát sinh điều tốt nhất nơi mỗi cá nhân và nơi mỗi xã hội. Sự hợp tác như thế là tài nguyên mạnh mẽ trong cuộc chiến đấu loại trừ các hình thức hoàn cầu của nạn nô lệ, phát sinh từ các bất công trầm trọng chỉ có thể khuất phục bằng những chính sách mới và các hình thức đồng thuận xã hội mới.

Đến đây, tôi nghĩ tới lịch sử chính trị của Hiệp Chúng Quốc, nơi dân chủ đã bén rễ sâu trong tâm trí nhân dân Hoa Kỳ. Mọi sinh hoạt chính trị phải phục vụ và cổ vũ thiện ích của con người nhân bản và phải đặt căn bản trên lòng tôn trọng phẩm giá của họ. “Chúng tôi chủ trương các sự thật hiển nhiên sau đây, rằng mọi người được tạo dựng bình đẳng với nhau, rằng họ được Đấng Tạo Hóa của họ phú ban một số quyền lợi bất khả chuyển nhượng, rằng trong số các quyền lợi này có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” (Tuyên Ngôn Độc Lập, 4 tháng Bảy 1776). Nếu chính trị thực sự buộc phải phục vụ con người nhân bản, thì đương nhiên nó không thể làm nô lệ cho kinh tế và tài chánh. Thay vào đó, chính trị là biểu thức của việc ta buộc phải sống như một, để, như một, xây dựng ích chung vĩ đại nhất: tức ích chung của một cộng đồng biết hy sinh tư lợi để chia sẻ các thiện ích, các quyền lợi, đời sống xã hội của mình, trong công lý và hòa bình. Tôi không đánh giá thấp sự khó khăn mà điều này bao hàm, nhưng tôi khuyến khích quý vị trong cố gắng này.

Đến đây, tôi cũng nghĩ tới cuộc diễn hành mà Martin Luther King từng hướng dẫn từ Selma tới Montgomery 50 năm trước đây như là một phần của chiến dịch thực hiện cho được “giấc mơ” của ông đối với các quyền dân sự và chính trị đầy đủ cho người Hoa Kỳ gốc Phi Châu. Giấc mơ ấy tiếp tục linh hứng cho tất cả chúng ta. Tôi vui mừng thấy Hoa Kỳ tiếp tục là lãnh thổ “mộng mơ” đối với nhiều người. Các giấc mơ dẫn tới hành động, tham dự, dấn thân. Các giấc mơ đánh thức những gì sâu nhất, thật nhất trong đời sống một dân tộc.

Trong mấy thế kỷ gần đây, hàng triệu con người tới lãnh thổ này để theo đuổi giấc mơ xây

dựng một tương lai cho họ trong tự do. Chúng ta, những người của lục địa này, không sợ người nước ngoài, vì phần lớn chúng ta là người nước ngoài. Tôi nói điều này với quý vị trong tư cách người con của các di dân, vì biết rằng rất nhiều người trong quý vị cũng là con cháu của các di dân. Thảm họa thay, các quyền lợi của những người ở đây trước chúng ta nhiều không luôn luôn được tôn trọng. Với các dân tộc này và các quốc gia của họ, từ trái tim nền dân chủ Hoa Kỳ, tôi muốn tái khẳng định lòng cảm mến và đánh giá cao nhất của tôi. Những cuộc tiếp xúc đầu tiên này đôi lúc đầy sóng gió và bạo động, nhưng khó có thể dùng các tiêu chuẩn hiện tại để phán xét quá khứ. Tuy thế, khi một người lạ giữa chúng ta kêu gọi chúng ta, chúng ta không nên lặp lại các tội lỗi và sai lầm của quá khứ. Hiện nay, ta phải quyết tâm sống cao thượng và công chính bao nhiêu có thể, như chúng ta từng giáo dục các thế hệ mới đừng quay lưng đối với “người hàng xóm” của chúng ta và mọi sự bao quanh ta. Xây dựng một quốc gia đòi ta phải thừa nhận điều này: chúng ta phải không ngừng liên hệ với người khác, bác bỏ nỗi trăn trở thù nghịch để tiếp nhận nỗi trăn trở phụ đới hỗ tương, trong một cố gắng liên li làm hết sức ta. Tôi tin tưởng rằng chúng ta có thể làm được điều này.

Thế giới chúng ta đang phải đối diện với cuộc khủng hoảng tỵ nạn có quy mô chưa từng thấy kể từ Thế Chiến Hai. Cuộc khủng hoảng này đem lại cho chúng ta nhiều thách thức lớn lao và nhiều quyết định khó khăn. Trên lục địa này, cũng có hàng ngàn người đang được hướng dẫn chạy lên phía bắc để tìm một cuộc sống tốt đẹp hơn cho chính họ và cho những người thân yêu của họ, để tìm các cơ may lớn lao hơn. Đó há không phải là điều chúng ta muốn cho con cái chúng ta không? Chúng ta không nên sững sốt bởi con số của họ, nhưng đúng hơn nên coi họ như những con người, nhìn gương mặt họ và lắng nghe truyện kể của họ, cố gắng đáp ứng tốt nhất có thể đối với tình huống của họ. Đáp ứng một cách luôn nhân đạo, công chính và huynh đệ. Chúng ta cần tránh cơn cám dỗ chung ngày nay là vất bỏ bất cứ điều gì bị coi là gây phiền hà. Chúng ta hãy nhớ Luật Vàng: “Hãy làm cho người khác như bạn muốn họ làm cho bạn” (Mt 7:12).

Luật Vàng trên đây chỉ cho chúng ta một hướng đi rõ rệt. Chúng ta hãy đối xử với người khác một cách say mê và cảm thương như ta muốn họ đối xử với ta vậy. Hãy mưu cầu cho người khác cùng các khả thể như chúng ta mưu cầu cho chính mình. Chúng ta hãy giúp đỡ người khác tăng trưởng, như chúng ta muốn được giúp đỡ vậy. Nói tóm lại, nếu chúng ta muốn được an toàn, thì chúng ta hãy cho đi sự an toàn; nếu chúng ta muốn sống, chúng ta hãy cho đi sự sống; nếu chúng ta muốn có cơ may, chúng ta hãy cung cấp các cơ may. Thước chúng ta dùng đo người khác sẽ là thước mà thời gian sẽ dùng cho chúng ta. Luật Vàng cũng nhắc nhở chúng ta phải nhớ trách nhiệm của mình trong việc che chở và bênh vực sự sống con người trong mọi giai đoạn phát triển của nó.

Ngay từ đầu thừa tác vụ của tôi, xác tín trên đã dẫn tôi tới chỗ kêu gọi mọi cấp phải bãi bỏ án tử hình trên khắp thế giới. Tôi xác tín rằng đây là cách tốt nhất, vì mọi sự sống đều thánh thiêng, mọi con người nhân bản đều được phú ban cho một phẩm giá bất khả nhượng, và xã hội chỉ có thể có lợi khi cải tạo những người phạm tội ác. Gần đây, các hiến huynh giám mục của tôi ở đây, tại Hiệp Chúng Quốc này, vừa lặp lại lời kêu gọi của họ đòi bãi bỏ án tử hình. Không những tôi ủng hộ các ngài, mà còn đưa ra lời khuyến khích đối với tất cả những ai xác tín rằng hình phạt chính đáng và cần thiết không được vượt quá chiều kích hy vọng và mục đích cải tạo.

Trong thời gian này khi các quan tâm xã hội hết sức quan trọng, tôi không thể không nhắc đến Tôi Tớ Chúa là Dorothy Day, người thành lập Phong Trào Công Nhân Công Giáo. Chủ trương tranh đấu xã hội của bà, lòng say mê công lý và chính nghĩa người bị áp bức của bà đã lấy linh hứng từ Tin Mừng, từ đức tin của bà và từ gương sáng các Thánh.

Tại rất nhiều nơi trên thế giới, biết bao tiến bộ đã được thực hiện trong phạm vi này! Biết bao điều đã được thực hiện trong các năm đầu tiên của đệ tam thiên niên kỷ này để kéo người ta ra khỏi cảnh bần cùng! Tôi biết rằng quý vị chia sẻ niềm xác tín của tôi rằng: còn nhiều điều nữa cần phải làm, và trong thời buổi khủng hoảng và kinh tế khó khăn, chúng ta không nên đánh mất tinh thần liên đới hoàn cầu. Đồng thời, tôi muốn khuyến khích quý vị lưu ý tới tất cả những người ở quanh ta đang bị kẹt trong vòng luẩn quẩn của nghèo đói. Cả họ nữa, họ cũng cần được đem lại hy vọng. Cuộc chiến đấu chống cảnh nghèo đói phải được đánh liên li và trên nhiều chiến tuyến, nhất là ở chính các nguyên nhân của nó. Tôi biết rằng nhiều người Hoa Kỳ ngày nay, cũng như trong quá khứ, đang cố gắng đương đầu với vấn đề này.

Không cần phải nói, ai cũng biết một phần trong cố gắng trên là việc tạo ra và phân phối của cải. Việc sử dụng đúng đắn các tài nguyên thiên nhiên, việc áp dụng thích đáng kỹ thuật học và việc sử dụng tinh thần kinh bang tế thế là các yếu tố chủ yếu của một nền kinh tế tìm cách hiện đại hóa, bao gồm và lâu bền. “Kinh doanh là một ơn gọi cao quý, hướng về phía sản xuất của cải và cải thiện thế giới. Nó có thể là nguồn phong phú của thịnh vượng cho vùng nó hoạt động, nhất là nếu nó coi việc tạo ra công ăn việc làm là phần chủ yếu trong việc phục vụ ích chung của nó” (Laudato Si’, 129). Ích chung này cũng bao gồm trái đất, chủ đề chính của thông điệp tôi vừa trước tác ngõ hầu “bước vào cuộc đối thoại với mọi người về căn nhà chung” (ibid., 3). “Chúng ta cần một cuộc đàm đạo bao gồm mọi người, vì thách thức môi sinh mà ta đang kinh qua, cũng như gốc gác nhân bản của nó, có liên hệ và có ảnh hưởng tới mọi người” (ibid., 14).

Trong Laudato Si’, tôi kêu gọi một cố gắng can đảm và có trách nhiệm để “tái định hướng các bước đi của chúng ta” (ibid., 61), và để tránh các hậu quả trầm trọng nhất của việc xuống cấp môi sinh do sinh hoạt của con người gây ra. Tôi xác tín rằng ta có thể tạo được khác biệt, tôi tin chắc và tôi không hoài nghi gì việc Hiệp Chúng Quốc, và Quốc Hội này, có một vai trò quan trọng để thủ diễn. Nay là lúc dành cho các hành động và chiến thuật can đảm, nhằm thực thi một “nền văn hóa chăm sóc” (ibid., 231) và “một phương thức toàn bộ để diệt trừ nghèo đói, phục hồi phẩm giá cho người bị loại bỏ, và đồng thời bảo vệ thiên nhiên” (ibid., 139). “chúng ta có tự do cần thiết để giới hạn và điều hướng kỹ thuật” (ibid., 112); “để nghĩ ra các cách thông minh... nhằm khai triển và giới hạn các sức mạnh của ta” (ibid., 78); và để bắt kỹ thuật “phục vụ một thứ tiến bộ khác, một thứ tiến bộ lành mạnh hơn, nhân bản hơn, có tính xã hội hơn, và toàn diện hơn” (ibid., 112). Về phương diện này, tôi tin tưởng rằng các định chế học thuật và nghiên cứu xuất chúng của Hoa Kỳ có thể thực hiện một đóng góp có tính sinh tử trong những năm sắp tới.

Một thế kỷ trước đây, lúc bắt đầu có cuộc Chiến Tranh Lớn, cuộc chiến tranh bị Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XV gọi là “cuộc tàn sát vô nghĩa”, một người Hoa Kỳ nổi tiếng khác đã ra đời: đó là Đan Sĩ Dòng Xitô Thomas Merton. Ông vẫn còn là nguồn gợi hứng thiêng liêng và một kim chỉ nam cho nhiều người. Trong cuốn tự thuật của mình, ông viết: “Tôi sinh ra đời. Bản tính vốn tự do, theo hình ảnh Thiên Chúa, tuy nhiên, tôi lại là tù nhân của chính bạo lực

của mình và của chính lòng vị kỷ của mình, theo hình ảnh thế gian nơi tôi đã sinh ra. Thế gian này là hình ảnh Hòa Ngục, đầy những người như tôi, yêu Thiên Chúa, thế nhưng lại ghét Người; sinh ra để yêu Người, nhưng lại sống trong sự sợ hãi đói khát vô vọng tự mâu thuẫn chính mình”. Trên hết, Merton là người của cầu nguyện, một nhà tư tưởng dám thách thức các điều chắc chắn của thời ông và mở ra nhiều chân trời mới cho các linh hồn và cho Giáo Hội. Ông cũng là người của đối thoại, người cổ vũ hoà bình giữa các dân tộc và các tôn giáo.

Từ viễn ảnh đối thoại này, tôi muốn thừa nhận các cố gắng trong mấy tháng gần đây nhằm giúp vượt qua các dị biệt lịch sử liên quan tới nhiều giai đoạn đau đớn trong dĩ vãng. Tôi có bốn phận bắc cầu và giúp mọi người nam nữ thực hiện cùng một việc ấy bằng bất cứ cách nào có thể. Khi các quốc gia từng tranh chấp với nhau tái tục con đường đối thoại, một cuộc đối thoại rất có thể bị ngắt quãng vì những lý do chính đáng nhất, thì các cơ hội mới đã mở ra cho mọi người. Việc này từng đòi hỏi và còn đang đòi hỏi sự can đảm và dám làm, những điều không giống hết như vô trách nhiệm. Nhà lãnh đạo chính trị tốt là người, nhờ lưu tâm đến lợi ích của mọi người, biết nắm lấy thời cơ trong tình thần cởi mở và thực tiễn. Nhà lãnh đạo chính trị tốt luôn chọn giải pháp khai mở các diễn trình hơn là chiếm hữu không gian (xem *Evangelii Gaudium*, 222-223).

Phục vụ đối thoại và hòa bình cũng có nghĩa là thực sự quyết tâm trong việc tối thiểu hóa và, trong trường kỳ, chấm dứt các cuộc tranh chấp vũ trang khắp thế giới. Ở đây, chúng ta phải tự hỏi: Tại sao các vũ khí giết người lại được bán cho những kẻ mưu toan giáng các đau khổ chưa từng có xuống các cá nhân và xã hội? Buồn thay, như chúng ta biết, câu trả lời đơn giản là vì tiền: đồng tiền đầm máu, mà thường là máu người vô tội. Đứng trước sự im lặng đáng xấu hổ và đáng kết tội này, chúng ta có bốn phận đối chất vấn đề và chấm dứt việc mua bán vũ khí.

Ba người con trai và một người con gái của lãnh thổ này, bốn cá nhân và bốn giấc mơ: Lincoln, tự do; Martin Luther King, tự do trong tính đa nguyên và không loại trừ; Dorothy Day, công bình xã hội và các quyền của con người; và Thomas Merton, khả năng đối thoại và mở lòng ra với Thiên Chúa.

Bốn đại diện của nhân dân Hoa Kỳ.

Tôi sẽ kết thúc chuyến viếng thăm của tôi tại đất nước quý vị ở Philadelphia, nơi tôi sẽ tham dự Cuộc Gặp Gỡ Các Gia Đình Thế Giới. Tôi mong ước rằng suốt chuyến viếng thăm của tôi, gia đình sẽ là chủ đề được lặp đi lặp lại. Gia đình đã chủ yếu xiết bao đối với việc xây dựng đất nước này! Và nó vẫn còn xứng đáng xiết bao để được chúng ta hỗ trợ và khuyến khích! Thế nhưng, tôi không thể dấu được sự lo âu của tôi đối với gia đình, hiện đang bị đe dọa, có lẽ chưa từng thấy trước đó, từ cả bên trong lẫn bên ngoài. Các liên hệ nền tảng đang bị đặt thành nghi vấn, cũng như chính căn bản của hôn nhân và gia đình. Tôi chỉ có thể lặp lại sự quan trọng và, trên hết, sự phong phú và vẻ đẹp của đời sống gia đình.

Cách riêng, tôi muốn kêu gọi sự lưu ý đối với các thành viên gia đình dễ bị thương tổn hơn hết, đó là giới trẻ. Với nhiều người trong số họ, một tương lai đầy tiềm năng đang đón chờ, thế nhưng rất nhiều người trẻ khác xem ra đã mất hướng và không đích nhắm, bị kẹt cứng trong mê hồn trận vô vọng của bạo lực, lạm dụng và tuyệt vọng. Các vấn đề của họ cũng là

các vấn đề của chúng ta, chúng ta không thể tránh được chúng. Chúng ta cần phải cùng nhau đối mặt với chúng. Nói về chúng và tìm ra các giải pháp hữu hiệu, hơn là để mình sa lầy trong tranh luận. Có thể có nguy cơ quá giản lược, nhưng chúng ta vẫn có thể nói được rằng chúng ta đang sống trong một nền văn hóa chuyên gây áp lực khiến người trẻ không thiết lập một gia đình, vì thiếu các khả năng đối với tương lai. Rồi chính nền văn hóa này lại đề nghị với giới trẻ quá nhiều giải pháp đến nỗi cuối cùng họ cũng không dám thiết lập một gia đình.

Một quốc gia sẽ được coi là vĩ đại khi bảo vệ tự do như Lincoln đã làm; khi phát huy nền văn hóa giúp người ta có khả năng “ước mơ” các quyền đầy đủ cho mọi anh chị em của mình, như Martin Luther King từng tìm cách thực hiện; khi cố gắng tranh đấu cho công lý và cho chính nghĩa của người bị áp bức, như Dorothy Day từng làm với việc làm không biết mệt của bà, vốn là hoa trái đức tin đã trở thành đôi拖鞋 và gieo rắc hoà bình trong phong thái chiêm niệm của Thomas Merton.

Trong các nhận định này, tôi cố gắng trình bày một vài sự phong phú trong di sản văn hóa của quý vị, của tinh thần nhân dân Hoa Kỳ. Tôi mong ước tinh thần này tiếp tục phát triển và tăng trưởng, để càng nhiều người trẻ càng hay có thể thừa hưởng và cư ngụ trên một lãnh thổ từng gọi hứng cho biết bao nhiêu người mơ ước.

Xin Thiên Chúa chúc phúc cho Hoa Kỳ!

5. Diễn Văn của Đức Phanxicô tại Liên Hiệp Quốc

(Ngày 26/09/2015)

Thưa Ông Chủ Tịch,
Thưa quý bà và quý ông,

Tôi xin cảm ơn các lời lẽ tốt đẹp của quý vị. Một lần nữa, theo một truyền thống nhờ thế tôi cảm thấy được vinh hạnh, Ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc đã mời Giáo Hoàng tới nói chuyện với hội đồng các quốc gia đáng kính này. Nhân danh cá nhân tôi, và nhân danh toàn thể cộng đồng Công Giáo, tôi muốn bày tỏ với ngài, thưa ngài Ban Ki-moon, lòng biết ơn tận đáy lòng tôi. Tôi chào kính các vị cầm đầu các quốc gia và các vị cầm đầu các chính phủ hiện diện, cũng như các vị đại sứ, các nhà ngoại giao và các giới chức chính trị và kỹ thuật tháp tùng các vị, các nhân viên của Liên Hiệp Quốc làm việc tại Phiên Hợp thứ 70 của Đại Hội Đồng, các nhân viên của nhiều chương trình và cơ quan của gia đình Liên Hiệp Quốc, và tất cả những ai tham dự vào phiên họp này, cách này hay cách khác. Qua quý vị, tôi cũng xin chào kính các công dân của mọi quốc gia có đại diện tại hội trường này. Tôi xin cảm ơn, mỗi và mọi vị, vì các cố gắng của quý vị trong việc phục vụ nhân loại.

Đây là lần thứ năm, một vị giáo hoàng viếng thăm Liên Hiệp Quốc. Tôi theo chân các vị tiền nhiệm của tôi là Phaolô VI, năm 1965, Gioan Phaolô II năm 1979 và 1995, và vị tiền nhiệm gần đây nhất của tôi, nay là Giáo Hoàng Huru Trí Bênêđictô XVI, năm 2008. Tất cả các vị giáo hoàng này đã bày tỏ lòng quý mến lớn lao đối với Tổ Chức, mà các ngài vốn coi là đáp án pháp lý và chính trị thích đáng cho giai đoạn hiện nay của lịch sử, được đánh dấu bằng khả năng kỹ thuật của chúng ta có thể thắng vượt các khoảng cách và biên giới và, xem ra, thắng vượt mọi giới hạn thiên nhiên đối với việc thi hành quyền lực. Nói về quyền lực kỹ thuật học,

khi rơi vào tay các ý thức hệ duy quốc gia và duy đại đồng giả hiệu, đáp án chủ yếu này có khả năng phạm những tội ác tàn bạo khủng khiếp. Tôi chỉ có thể lặp lại sự đánh giá cao được các vị tiền nhiệm của tôi phát biểu, để tái khẳng định tầm quan trọng mà Giáo Hội Công Giáo vốn gán cho Định Chế này và niềm hy vọng mà Giáo Hội này đặt vào các hoạt động của nó.

Liên Hiệp Quốc hiện đang cử hành lễ kỷ niệm đệ thất thập kỷ của mình. Lịch sử của cộng đồng có tổ chức của các quốc gia này là một lịch sử của nhiều thành tựu quan trọng chung trong một thời kỳ có những thay đổi cực kỳ nhanh chóng. Không dám tự coi là thấu suốt, chúng ta có thể nhắc tới việc thiết lập và khai triển luật pháp quốc tế, thiết lập các qui định quốc tế liên quan tới các nhân quyền, các tiến bộ trong luật nhân đạo, giải quyết nhiều cuộc tranh chấp, các công trình duy trì hòa bình và hòa giải, và một số thành tựu khác trong mọi phạm vi của hoạt động và cố gắng quốc tế. Tất cả các thành tựu này đều là ánh sáng giúp đánh tan bóng tối vô trật tự do các tham vọng không biết tự chế và các hình thức tập thể đầy vị kỷ gây nên. Chắc chắn, nhiều vấn đề trầm trọng vẫn còn cần được giải quyết, thế nhưng điều rõ ràng là: nếu không có các can thiệp loại này trên bình diện quốc tế, nhân loại không thể nào có khả năng sống thoát việc sử dụng bừa bãi các khả thể của chính mình. Mọi tiến bộ chính trị, pháp chế và kỹ thuật này đều là đường dẫn tới việc đạt được lý tưởng huynh đệ nhân bản và là phương thể để thể hiện lý tưởng này tốt đẹp hơn.

Vì lý do trên, tôi xin ca ngợi mọi người nam nữ mà lòng trung nghĩa và sự hy sinh bản thân đã sinh ích cho nhân loại như một toàn thể trong suốt 70 năm qua. Một cách đặc biệt, hôm nay, tôi muốn tưởng nhớ những ai đã hiến mạng sống mình cho hòa bình và hoà giải giữa các dân tộc, từ Dag Hammarskjöld tới rất nhiều giới chức Liên Hiệp Quốc ở mọi cấp bậc từng bị sát hại trong các sự vụ nhân đạo, và các sự vụ hòa bình và hoà giải.

Ngoài các thành tựu trên, kinh nghiệm của 70 năm qua đã cho ta thấy rõ: cải tổ và thích ứng đối với thời gian luôn là điều cần thiết trong việc theo đuổi mục tiêu tối hậu là ban cấp cho mọi quốc gia, không trừ quốc gia nào, phần chia sẻ, và phần ảnh hưởng chân thực và công bình vào diễn trình đưa ra quyết định. Nhu cầu phải công bình hơn đặc biệt đúng khi nói tới các cơ phận có khả năng hành pháp hữu hiệu, như Hội Đồng An Ninh, Các Cơ Quan Tài Chánh và các nhóm cũng như các bộ máy được chuyên biệt tạo lập ra để đương đầu với các khủng hoảng kinh tế. Nhu cầu này sẽ giúp giới hạn mọi thứ lạm dụng hay cho vay nặng lãi, nhất là khi nói tới các quốc gia đang phát triển. Các Cơ Quan Tài Chánh Quốc Tế nên lưu tâm tới việc phát triển lâu dài của các quốc gia và phải bảo đảm rằng các quốc gia này không phải chịu các hệ thống cho vay cắt cổ, là các hệ thống, thay vì cổ vũ tiến bộ, đã bắt người ta tùy thuộc các bộ máy chỉ sản sinh ra nghèo đói, loại trừ và lệ thuộc lớn hơn.

Theo nguyên tắc trong Lời Mở Đầu và các điều đầu tiên của Hiến Chương thành lập, ta có thể thấy việc làm của Liên Hiệp Quốc là phát triển và phát huy pháp trị, đặt căn bản trên việc hiểu ra rằng công lý là điều kiện chủ yếu để đạt được lý tưởng huynh đệ đại đồng. Trong ngữ cảnh này, sẽ là điều hữu ích khi ta nhớ lại rằng việc giới hạn quyền lực là một ý tưởng đã hiện diện mặc nhiên trong chính quan niệm luật pháp. Theo câu định nghĩa cổ điển của công lý, thì việc trả cho mỗi người phần riêng của họ có nghĩa: không một cá thể hay một nhóm nhân bản nào có thể tự coi mình là tuyệt đối, được phép qua mặt phẩm giá và quyền lợi của các cá thể hay các nhóm xã hội khác. Việc phân phối quyền lực cách hữu hiệu (chính trị, kinh tế, liên quan tới quốc phòng, kỹ thuật...) giữa các chủ thể đa dạng, và việc tạo ra hệ thống

pháp lý để điều hòa các yêu sách và quyền lợi, là cách cụ thể để giới hạn quyền lực. Thế nhưng, thế giới ngày nay trình bày với chúng ta nhiều quyền sai lạc và, đồng thời, nhiều khu vực rộng lớn đang rất yếu thế, là nạn nhân của việc sử dụng quyền hành cách xấu xa: thí dụ, môi trường thiên nhiên, và rất nhiều hàng ngũ những người bị loại bỏ. Các khu vực này có liên hệ qua lại mật thiết với nhau và càng ngày càng bị làm cho yếu ớt thêm bởi các mối liên hệ chính trị và kinh tế đang thống trị. Đây là lý do tại sao quyền lợi của họ cần phải được khẳng định một cách mạnh mẽ, bằng cách cố gắng bảo vệ môi trường và chấm dứt việc loại trừ.

Trước nhất, cần phải tuyên bố rằng “quyền môi trường” chân thực là quyền có thực, vì hai lý lẽ sau đây. Thứ nhất, vì con người nhân bản chúng ta vốn là một phần của môi trường. Ta sống hiệp thông với nó, vì chính môi trường bao hàm các giới hạn đạo đức mà hoạt động của con người phải nhìn nhận và tôn trọng. Bất chấp mọi tài năng đáng kể của họ, các tài năng “vốn là các dấu chỉ sự độc đáo vốn vượt lên trên các phạm vi vật lý và sinh học” (Laudato Si’, 81), con người, đồng thời vẫn là một phần của các phạm vi này. Họ sở hữu một thân xác gồm các yếu tố vật lý, hóa học và sinh học, và chỉ có thể sinh tồn và phát triển nếu có môi trường sinh thái thuận lợi. Do đó, bất cứ hư hại nào làm cho môi trường, là làm cho nhân loại. Thứ hai, vì mọi tạo vật, nhất là sinh vật, đều có một giá trị nội tại, trong chính hiện hữu của nó, trong chính sự sống của nó, trong vẻ đẹp của nó và trong sự liên lập với các tạo vật khác của nó. Kitô hữu chúng tôi, cùng với các tôn giáo độc thần khác, tin rằng vũ trụ là hoa trái của một quyết định đầy yêu thương của Đấng Tạo Hóa, Đấng đã cho phép con người một cách kính trọng được sử dụng tạo thế để gây ích cho đồng loại và cho vinh quang của Người; họ không được phép lạm dụng nó, càng không được hủy hoại nó. Trong mọi tôn giáo, môi trường luôn là sự thiện nền tảng (xem đã dẫn).

Việc sử dụng sai và việc phá hủy môi trường cũng được kèm theo bởi diễn trình loại bỏ liên li. Thực vậy, việc thèm khát quyền lực và thịnh vượng vật chất một cách ích kỷ và vô giới hạn dẫn ta tới cả việc sử dụng sai lầm các tài nguyên thiên nhiên hiện có lẫn việc loại trừ những người yếu đuối và yếu thế, hoặc vì họ có khả năng khác với ta (khuyết tật) hay vì họ thiếu thông tin thỏa đáng và chuyên môn kỹ thuật, hay họ không thể hành động có tính quyết định về chính trị. Việc loại trừ về kinh tế và xã hội hoàn toàn bác bỏ tình huynh đệ nhân bản và là vi phạm nặng nề đến nhân quyền và môi trường. Những người nghèo nhất là những người chịu các vi phạm này nhiều nhất vì ba lý do nghiêm trọng: họ bị xã hội xua đuổi, bị buộc phải sống nhờ những thứ phế thải và phải chịu thiệt hại bất công vì sự lạm dụng môi trường. Họ là một phần của “nền văn hóa phế thải” đang rất lan rộng và đang âm thầm phát triển.

Thực tại bi thảm của tình huống loại trừ và bất bình đẳng trên với những hậu quả hiển nhiên của nó khiến tôi, cùng với toàn thể dân chúng Kitô Giáo và nhiều người khác, rà xét lại trách nhiệm nặng nề của mình về phương diện này và lên tiếng, cùng với tất cả những ai đang đi tìm các giải pháp hữu hiệu hiện đang cần một cách khẩn thiết. Việc chấp nhận Nghị Trình 2030 Để Phát Triển Lâu Dài tại cuộc Họp Thượng Đỉnh Thế Giới, được khai mạc hôm nay, là dấu hiệu hy vọng quan trọng. Tôi cũng hy vọng rằng Hội Nghị Paris Về Thay Đổi Khí Hậu sẽ bảo đảm có được các thỏa hiệp nền tảng và hữu hiệu.

Tuy nhiên, các cam kết long trọng mà thôi chưa đủ, dù chúng là bước cần thiết hướng tới giải

pháp. Định nghĩa cổ điển của công lý mà tôi đã nhắc ở trên có chứa đựng một ý muốn liên li và trường cửu, được coi như một trong các yếu tố chủ yếu của nó, đó là *Iustitia est constans et perpetua voluntas ius sum cuique tribuendi* (công lý là ý muốn liên li và trường cửu ban cấp cho mỗi người điều họ có quyền). Thế giới chúng ta đòi nơi các nhà lãnh đạo chính phủ một ý chí để đưa ra các bước hữu hiệu, thực tiễn, liên li và cụ thể cũng như các biện pháp tức khắc nhằm duy trì và cải thiện môi trường tự nhiên và nhờ thế, chấm dứt càng nhanh càng tốt hiện tượng loại trừ có tính xã hội, với những hậu quả tai hại của nó: nạn buôn người, mua bán các bộ phận và tế bào người, khai thác tình dục trẻ em trai gái, lao động nô dịch, trong đó có nạn đĩ điểm, buôn bán ma túy và vũ khí, nạn khủng bố và tội ác quốc tế có tổ chức. Tầm mức của các tình huống này và các thiệt hại chúng gây ra cho các cuộc đời vô tội lớn lao đến nỗi ta phải tránh cơn cám dỗ sa vào thứ chủ nghĩa duy danh ham tuyên bố chỉ nhằm xoa dịu lương tâm ta. Ta cần bảo đảm điều này: các định chế của ta phải thực sự hữu hiệu trong cuộc đấu tranh chống mọi tai họa kiểu này.

Con số và sự phức tạp của các vấn đề trên đòi buộc điều này: ta phải có các phương tiện kỹ thuật để kiểm chứng. Nhưng điều này bao hàm hai nguy cơ. Ta liệu mình tự bằng lòng với công tác có tính bàn giấy, chỉ vẽ vời các bản liệt kê dài dòng, kể đủ mọi thứ đề xuất, nào là mục đích, nào là mục tiêu nào là chỉ tiêu thống kê, hay còn có thể nghĩ rằng một giải pháp đơn độc có tính lý thuyết và tiên thiên sẽ cung cấp được một đáp án cho mọi thách đố. Chúng ta đừng bao giờ quên rằng hoạt động chính trị và kinh tế chỉ hữu hiệu khi được hiểu như là một hoạt động khôn ngoan (*prudential*), được các ý niệm công lý trường cửu hướng dẫn và không ngừng ý thức sự kiện này: trên và bên kia các kế hoạch và chương trình của ta, chúng ta đang xử sự với những con người nam nữ có thật đang sống, chiến đấu và chịu đau khổ, và thường bị buộc phải sống trong cảnh nghèo nàn lớn lao, bị tước đoạt mọi quyền lợi.

Muốn giúp những người đàn ông đàn bà có thực này thoát được cảnh bần cùng, ta phải để họ trở thành các tác nhân xứng đáng của chính số phận họ. Ta không thể áp đặt việc phát triển toàn diện con người và việc thực hành đầy đủ nhân phẩm. Chúng phải được xây dựng và được phép khai triển cho từng cá nhân, cho mọi gia đình, trong tình hiệp thông với người khác, và trong mối liên hệ đúng đắn với mọi lãnh vực trong đó đời sống xã hội của con người phát triển: bạn bè, cộng đồng, thị trấn và thành phố, trường học, ngành kinh doanh và nghiệp đoàn, quận tỉnh, quốc gia v.v... Việc này giả thiết và đòi hỏi quyền được giáo dục, cả cho con gái nữa (vốn bị một số nơi loại trừ), một quyền được bảo đảm trước nhất và hơn hết bằng cách tôn trọng và củng cố quyền hàng đầu của gia đình trong việc giáo dục con cái mình, cũng như quyền của các Giáo Hội và các nhóm xã hội trong việc hỗ trợ và giúp đỡ các gia đình trong việc giáo dục con cái họ. Được quan niệm như thế, giáo dục là căn bản để thực thi Nghị Trình 2030 và để giành lại môi trường.

Đồng thời, các nhà lãnh đạo chính phủ phải làm mọi điều có thể làm được để bảo đảm điều này: mọi người có thể có được những phương thế tinh thần và vật chất tối thiểu cần thiết cho việc sống xứng đáng và lập ra cũng như hỗ trợ một gia đình, vốn là tế bào hàng đầu của bất cứ cuộc phát triển xã hội nào. Nói cách thực tế, điều tối thiểu tuyệt đối này có ba cái tên: nhà ở, việc làm và đất đai; và một tên nữa thuộc tinh thần: tự do tinh thần, gồm tự do tôn giáo, tự do giáo dục và các dân quyền khác.

Đối với mọi điều trên, biện pháp đơn giản và tốt nhất và là tiêu chí của việc thực thi Nghị

Trình phát triển mới sẽ là việc mọi người được quyền hữu hiệu, thực tiễn và tức khắc sử dụng các thiện ích vật chất và tinh thần có tính chủ yếu sau: nhà ở, việc làm xứng đáng và được trả công thích đáng, thực phẩm và nước uống thỏa đáng; tự do giáo dục và, nói tổng quát hơn, tự do và giáo dục tinh thần. Các trụ cột phát triển con người toàn diện này có một nền tảng chung, đó là quyền sống và, nói tổng quát hơn, điều mà ta có thể gọi là quyền hiện hữu của chính bản tính con người.

Cuộc khủng hoảng sinh thái, và việc tàn phá đại qui mô tính đa dạng sinh học, có thể đe dọa chính sự hiện hữu của chúng người. Các hậu quả tai hại của việc quản trị sai lầm vô trách nhiệm nền kinh tế hoàn cầu, chỉ được hướng dẫn bởi lòng ham giàu có và quyền lực, phải được dùng làm lời kêu gọi cho một suy tư thẳng thắn về con người: “con người không phải là thứ tự do họ tự tạo cho chính họ. Con người không tạo ra chính mình. Họ là tinh thần và ý chí, nhưng cũng là thiên nhiên” (Đức Bênêđictô XVI, *Diễn Văn Với Quốc Hội Liên Bang Đức*, 22 tháng Chín, 2011, trích trong *Laudato Si'*, 6). Tạo thế bị xâm hại “nơi nào chính ta có lời nói sau cùng... Việc sử dụng tạo thế cách sai lầm bắt đầu khi ta không còn thừa nhận bất cứ sự xét xử nào ở trên chúng ta nữa, khi ta không thấy gì khác ngoài chúng ta ra” (Đức Bênêđictô XVI, *Diễn Văn với Hàng Giáo Sĩ của Giáo Phận Bolzano-Bressanone*, 6 tháng Tám, 2008, cũng đã trích cùng nơi trong *Laudato Si'*). Thành thử, việc bảo vệ môi trường và cuộc chiến đấu chống loại trừ đòi hỏi điều này: chúng ta phải nhìn nhận luật luân lý vốn được ghi khắc vào chính bản tính con người, tức luật bao hàm sự khác nhau tự nhiên giữa người đàn ông và người đàn bà (xem *Laudato Si'*, 155), và việc tuyệt đối tôn trọng sự sống trong mọi giai đoạn và chiều kích của nó (xem *ibid.*, 123, 136).

Không nhìn nhận một số giới hạn đạo đức tự nhiên có tính không thể tranh cãi và không tức khắc thực thi các trụ cột phát triển con người toàn diện nói trên, lý tưởng “cứu vớt các thể hệ tiếp nối khỏi tai họa chiến tranh” (*Hiến Chương Liên Hiệp Quốc*, Lời Nói Đầu), và việc “cổ vũ tiến bộ xã hội và các tiêu chuẩn sống tốt hơn trong một tự do lớn hơn” (*ibid.*), có nguy cơ trở thành một ảo tưởng không thể đạt tới hay, tệ hơn, một câu nói huyền thuyên lúc rảnh rỗi dùng để khóa lấp mọi thứ lạm dụng và thói nát, hay để thi hành chính sách thực dân ý thức hệ bằng cách áp đặt các mô thức và lối sống dị thường hết sức xa lạ đối với bản sắc con người và, cuối cùng, hoàn toàn vô trách nhiệm.

Chiến tranh triệt tiêu hết mọi quyền lợi và là cuộc tấn công bi thảm vào môi sinh. Nếu chúng ta muốn có một phát triển con người toàn diện cho mọi người, chúng ta phải làm việc không mệt mỏi để tránh chiến tranh giữa các quốc gia và giữa các dân tộc.

Để đạt mục đích trên, chúng ta cần phải bảo đảm nền pháp trị không bác bỏ được và việc không một mõi sử dụng thương lượng, trung gian và trọng tài phân xử, như đã được đề xuất trong Hiến Chương Liên Hiệp Quốc, là hiến chương thực sự đã tạo lập ra pháp qui nền tảng. Kinh nghiệm của 70 năm qua từ ngày thành lập Liên Hiệp Quốc nói chung, và nói riêng kinh nghiệm của 15 năm đầu của thiên niên kỷ thứ ba, cho thấy cả sự hữu hiệu của việc áp dụng trọn vẹn các pháp qui quốc tế lẫn sự thiếu hữu hiệu khi không chấp pháp chúng. Khi Hiến Chương Liên Hiệp Quốc được tôn trọng và áp dụng một cách trong sáng và thành thực, và không có những động lực phía sau lưng, làm điểm qui chiếu bắt buộc cho công lý chứ không làm phương tiện để ngụy trang cho các ý định giả mạo, thì ta sẽ có được các hoa trái hòa bình. Đáng khác, khi pháp qui này bị đơn thuần coi như một dụng cụ được dùng bất cứ khi

nào thấy thuận lợi và cần phải tránh bất cứ khi nào thấy không thuận lợi, thì chiếc hộp thực sự của nàng Pandora sẽ được mở tung, để các lực lượng không thể nào kiểm soát được tha hồ thoát ra, tác hại trầm trọng đến những con người không người chống đỡ, đến môi trường văn hóa và cả môi trường sinh học.

Lời Nói Đầu và Điều thứ nhất của Hiến Chương Liên Hiệp Quốc đặt để các nền tảng cho khuôn khổ pháp chế quốc tế: hòa bình, giải quyết cách hòa bình các tranh chấp và phát triển các liên hệ thân hữu giữa các dân tộc. Mạnh mẽ chống lại các tuyên bố này, và trên thực tế bác bỏ chúng, là khuynh hướng liên lý muốn lan tràn vũ khí, nhất là các vũ khí tiêu diệt hàng loạt, như vũ khí hạch nhân. Một nền đạo đức và một luật lệ đặt căn bản trên việc đe dọa tiêu diệt lẫn nhau, và có thể tiêu diệt toàn thể nhân loại, là điều tự mâu thuẫn và là một sự lằng nhục đối với toàn bộ khuôn khổ Liên Hiệp Quốc, một khuôn khổ kết cục trở thành “các quốc gia kết hợp vì sợ hãi và không tin tưởng nhau”. Chúng ta khẩn thiết phải làm việc cho một thế giới không có vũ khí hạch nhân, bằng cách áp dụng trọn vẹn Hiệp Ước cấm lan tràn, cả trong chữ nghĩa lẫn trong tinh thần, với mục đích hoàn toàn ngăn cấm các thứ vũ khí này.

Hiệp ước mới đạt được gần đây về vấn đề hạch nhân tại một vùng nhạy cảm của Á Châu và Trung Đông là bằng chứng của tiềm năng thiện chí chính trị và luật pháp, được thực hiện một cách thành thực, kiên nhẫn và kiên định. Tôi hy vọng rằng hiệp ước này sẽ kéo dài và có hiệu lực, và đem lại các hiệu quả mong muốn với sự hợp tác của mọi bên liên hệ.

Theo chiều hướng trên, chúng có rành rành không thiếu cho thấy nhiều hiệu quả tiêu cực của các cuộc can thiệp quân sự và chính trị thiếu sự hợp tác giữa các thành viên của cộng đồng quốc tế. Vì lý do này, dù ân hận phải làm như thế, tôi vẫn phải nhắc lại các lời khẩn khoản được lặp đi lặp lại của tôi liên quan tới tình thế đau lòng của toàn vùng Trung Đông, Bắc Phi và các quốc gia Phi Châu khác, nơi các Kitô hữu, cùng với các nhóm văn hóa hay sắc tộc khác, và thậm chí cả các thành viên của tôn giáo đa số, những người không muốn liên lụy tới hận thù và ngu xuẩn, vẫn buộc phải mục kích việc hủy hoại các nơi thờ phượng của họ, di sản văn hóa và tôn giáo của họ, nhà cửa và tài sản của họ, và phải lựa chọn hoặc là chạy trốn hoặc là phải trả giá cho việc trung thành với điều thiện và hòa bình bằng chính sự sống của mình, hay làm nô lệ.

Các thực tại trên nên được dùng để khẩn thiết kêu gọi những ai có trách nhiệm lèo lái sự việc quốc tế phải rà xét lương tâm mình. Không những chỉ trong các vụ bách hại tôn giáo hay văn hóa, mà trong mọi tình huống tranh chấp, như ở Ukraine, Syria, Iraq, Libya, Nam Sudan và vùng Đại Hồ, những con người nhân bản có thực phải được coi trọng hơn các quyền lợi phe phái, dù các quyền lợi này chính đáng tới đâu. Trong các cuộc chiến tranh và tranh chấp, luôn có những con người cá thể, các anh chị em của ta, đàn ông đàn bà, người già người trẻ, con trai con gái phải khóc, phải đau, phải chết. Những con người nhân bản dễ dàng bị vứt bỏ khi đáp án duy nhất của ta là vẽ ra một danh sách các vấn đề, các chiến lược và các bất đồng.

Như tôi viết trong lá thư của tôi gửi Ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc ngày 9 tháng Tám, năm 2014, “cái hiều nền tảng nhất về phẩm giá con người buộc cộng đồng quốc tế, nhất là qua các qui định và bộ máy luật quốc tế, phải làm tất cả những gì có thể làm được để chấm dứt và ngăn ngừa việc có thêm bạo lực một cách có hệ thống nhắm vào các nhóm thiểu số sắc tộc và tôn giáo” và để che chở những người vô tội.

Cùng một đường lối như trên, tôi muốn nhắc đến một loại tranh chấp khác không luôn công khai, nhưng âm thầm sát hại hàng triệu người. Một loại chiến tranh khác mà nhiều xã hội chúng ta đang trải nghiệm do hậu quả của nạn buôn bán ma túy. Một cuộc chiến tranh được coi là đương nhiên và được đánh một cách tồi tệ. Buôn bán ma túy, do chính bản chất của nó, đang đi đôi với nạn buôn người, rửa tiền, buôn bán vũ khí, khai thác trẻ em và nhiều hình thức thối nát khác. Một thối nát đã vào sâu các tầng lớp khác nhau của đời sống xã hội, chính trị, quân sự, nghệ thuật và tôn giáo, và, trong nhiều trường hợp, đã phát sinh ra một cơ cấu song hành đang đe dọa tính khả tín của các định chế của ta.

Tôi bắt đầu bài diễn văn này bằng cách nhắc đến các cuộc thăm viếng của các vị tiền nhiệm của tôi. Tôi hy vọng rằng lời lẽ của tôi trước nhất được coi là tiếp diễn các lời lẽ sau cùng trong bài diễn văn của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI; mặc dù nói ra đã gần 50 năm nay, chúng vẫn còn rất hợp thời. “Giờ đã đến khi một lúc dừng lại, một lúc hồi tâm, suy nghĩ, ngay cả cầu nguyện nữa, cũng tuyệt đối cần đến để chúng ta có thể nghĩ trở về với nguồn gốc chung của chúng ta, lịch sử của chúng ta, số phận chung của chúng ta. Lời kêu gọi với lương tâm luân lý của con người chưa bao giờ cần thiết như ngày hôm nay... Vì nguy hiểm không xuất phát từ tiến bộ hay khoa học; nếu những thực tại này được sử dụng đúng đắn, chúng có thể giúp ta giải quyết một số lớn vấn đề nghiêm trọng đang bao vây nhân loại (*Diễn Văn trước Cơ Quan Liên Hiệp Quốc*, 4 tháng Mười, 1965). Trong số các điều khác, thiên tài của con người, khi được áp dụng đúng đắn, chắc chắn sẽ giúp giải quyết các thách đố nghiêm trọng của việc xuy giảm sinh thái và việc loại trừ. Như Đức Phaolô VI từng nói: “mỗi nguy thực sự phát xuất từ con người; họ hiện có trong tay những khí cụ mạnh hơn, thích hợp cả để tạo ra tàn phá lẫn thực hiện được các chinh phục cao thượng” (ibid.).

Căn nhà chung của mọi người nam nữ phải tiếp tục dựng lên trên các nền tảng hiểu biết đúng đắn về tình huynh đệ đại đồng và tôn trọng tính thánh thiêng của mọi sự sống nhân bản, về mọi người đàn ông đàn bà, về người nghèo, người cao niên, trẻ em, người tàn tật, trẻ chưa sinh, người thất nghiệp, người bị bỏ rơi, tất cả những ai bị coi là có thể vứt bỏ vì bị coi chỉ như những con số thống kê. Căn nhà chung này của mọi người nam nữ cũng phải được xây trên cái hiểu về một sự thánh thiêng nào đó nơi thiên nhiên tạo dựng.

Một cái hiểu và tôn trọng như trên đòi phải có một trình độ khôn ngoan cao hơn, một trình độ biết nhìn nhận siêu việt, biết bác bỏ bất cứ việc tạo ra một lớp ưu tú toàn quyền nào, và biết thừa nhận điều này: ý nghĩa đầy đủ của đời sống cá nhân và tập thể nằm ở việc phục vụ người khác cách quên mình và hệ ở việc sử dụng tạo thế cách khôn ngoan và kính cẩn vì ích chung. Tôi xin nhắc lại lời của Đức Phaolô VI: “tòa nhà văn minh hiện đại phải được xây trên các nguyên tắc thiêng liêng, vì các nguyên tắc này là các nguyên tắc duy nhất có khả năng không những nâng đỡ nó, mà còn rồi sáng cho nó nữa” (ibid.).

El Gaucho Martín Fierro, một tác phẩm văn chương cổ điển của quê hương tôi, nói rằng “Anh em nên đứng bên cạnh nhau, vì đây là luật đầu tiên; hãy luôn duy trì sợi dây chân thực giữa các bạn, mọi thời mọi lúc, vì nếu các bạn đánh nhau, các bạn sẽ bị người ngoài nuốt trứng”.

Thế giới hiện thời, bề ngoài xem ra rất gắn bó, nhưng đang kinh qua sự phân mảnh xã hội

mỗi ngày một rộng lớn và đều đặn hơn, một sự phân mảnh đe dọa chính “các nền tảng của đời sống xã hội” và do đó, dẫn tới “những cuộc chiến vì quyền lợi trái ngược nhau” (*Laudato Si'*, 229).

Thời hiện tại đang mời gọi ta dành ưu tiên cho các hành động có thể sản sinh ra các diễn trình mới mẻ trong xã hội, để đem hoa trái lại cho các biến cố lịch sử có ý nghĩa và tích cực (cf. *Evangelii Gaudium*, 223). Chúng ta không thể tự cho phép mình trì hoãn “một số nghị trình” dành cho tương lai. Tương lai đòi ta phải có các quyết định chủ yếu và có tính hoàn cầu trước các tranh chấp khắp thế giới, các tranh chấp hiện đang gia tăng con số những người bị loại trừ và những người túng thiếu.

Giống mọi cố gắng khác của con người, khuôn khổ pháp lý quốc tế đáng khen ngợi của Cơ Quan Liên Hiệp Quốc và của mọi hoạt động của nó có thể được cải thiện, tuy vẫn rất cần thiết; đồng thời, nó có thể là một bảo đảm cho tương lai an toàn và hạnh phúc của các thế hệ tương lai. Và nó sẽ như thế, nếu các vị đại diện các quốc gia có thể gạt các quyền lợi phe phái và ý thức hệ qua một bên, và thành thực cố gắng phục vụ ích chung. Tôi cầu xin Thiên Chúa Toàn Năng để điều này trở thành sự thật, và tôi bảo đảm với quý vị tôi sẽ hỗ trợ và cầu nguyện cho quý vị, mọi tín hữu của Giáo Hội Công Giáo cũng sẽ hỗ trợ và cầu nguyện để Định Chế này, để mọi quốc gia hội viên, và mỗi giới chức của nó, sẽ luôn luôn phục vụ nhân loại cách hữu hiệu, một phục vụ biết tôn trọng tính đa dạng và có khả năng rút ra được điều tốt nhất trong mỗi người và trong mọi cá nhân, vì ích chung.

Tôi khẩn xin sự chúc phúc của Đấng Tối Cao, và mọi hòa bình và thịnh vượng, xuống trên tất cả quý vị và nhân dân mà quý vị đại diện. Xin cảm ơn quý vị.

6. Bài giảng của Đức Thánh Cha với các giám mục, linh mục và tu sĩ Pennsylvania, tại Nhà Thờ Chính Tòa Các Thánh Phêrô Phaolô,

(Ngày 26/09/2015)

Sáng nay, tôi học được một điều liên quan tới lịch sử Ngôi Nhà Thờ Chính Tòa này: một lịch sử đằng sau những bức tường cao và các cửa sổ của nó. Tuy nhiên, tôi dám nói rằng lịch sử Giáo Hội tại thành phố này và tại Tiểu Bang này thực sự là một lịch sử, không phải chỉ về việc xây dựng các bức tường mà còn cả về việc hạ chúng xuống nữa. Đó là một lịch sử các thế hệ các người Công Giáo dần thân nối tiếp nhau, những người đi tới các vùng ngoại vi để xây dựng các cộng đồng thờ phượng, giáo dục, bác ái và phục vụ xã hội nói chung.

Lịch sử này thấy rõ trong nhiều đền thờ của thành phố này, và trong nhiều nhà thờ giáo xứ; những tháp cao và tháp chuông của chúng làm bằng chứng cho sự hiện diện của Thiên Chúa giữa lòng các cộng đồng của ta. Lịch sử này thấy rõ nơi các cố gắng của mọi linh mục, tu sĩ và giáo dân này, những người, với lòng tận tụy, suốt hơn hai thế kỷ qua, đã chăm sóc nhu cầu thiêng liêng cho người nghèo, di dân, người bệnh và tù nhân. Và lịch sử này thấy rõ nơi hàng trăm trường học nơi các tu sĩ nam nữ dạy trẻ em tập đọc tập viết, tập yêu mến Thiên Chúa và công bố Người, và đóng góp, trong tư cách các công dân tốt, vào đời sống xã hội Hoa Kỳ. Tất cả các điều này là một di sản lớn lao mà anh chị em đã tiếp nhận được, và anh chị em đã được kêu gọi phong phú hóa và lưu truyền.

Phần lớn những người trong anh chị em đều biết hạnh Thánh Nữ Catherine Drexel, một trong các vị thánh vĩ đại của Giáo Hội địa phương ở đây. Khi ngài trình bày nhu cầu các xứ truyền giáo lên Đức Giáo Hoàng Léon XIII, vị Giáo Hoàng, vốn rất khôn ngoan này, hỏi ngài: "Còn con, con sẽ làm gì?". Những lời này đã thay đổi cuộc đời Thánh Catherine, vì chúng nhắc nhở ngài rằng dù sao, mỗi Kitô hữu nam hay nữ, vì phép rửa, đều đã tiếp nhận một sứ vụ truyền giáo. Mỗi người chúng ta đều phải hết lòng đáp lại lời kêu gọi của Chúa để xây dựng Nhiệm Thể Người là Giáo Hội.

“Còn con?”. Tôi muốn dừng lại ở hai khía cạnh của những chữ này trong ngữ cảnh sứ vụ đặc biệt của ta là thông truyền niềm vui Tin Mừng và xây dựng Giáo Hội, bất luận chúng ta là linh mục, phó tế hay thành viên nam nữ của các viện sống thánh hiến.

Trước nhất, các chữ "Còn con?" đã được ngỏ với một người trẻ, một thiếu nữ với những lý tưởng cao đẹp, và chúng đã thay đổi đời sống cô. Chúng đã làm cô nghĩ tới trách vụ lớn lao cần phải chu toàn, và chúng đã dẫn cô tới chỗ hiểu ra rằng cô được kêu gọi dự phần vào đó. Ước chi người trẻ trong các giáo xứ của ta, trong các học đường của ta cũng có cùng những lý tưởng cao đẹp như thế, cùng một lòng quảng đại trong tinh thần và cùng một tình yêu đối với Chúa Kitô và đối với Giáo Hội như thế! Tôi xin đặt cho anh chị em một câu hỏi: Chúng ta có nên phát động thách đố này với họ không? Chúng ta có dành cho họ một chỗ đứng và giúp họ chu toàn sứ vụ của họ không? Chúng ta có tìm cách để họ có thể chia sẻ niềm hứng khởi của họ và các ơn phúc của họ với các cộng đồng của ta, nhất là qua các công trình bác ái và chăm sóc người khác? Chúng ta có chia sẻ niềm vui và niềm hứng khởi phục vụ Chúa của chúng ta không?

Một trong các thách đố lớn lao nhất mà Giáo Hội đang phải đương đầu vào lúc này là khuyến khích mọi tín hữu có được cảm thức trách nhiệm bản thân đối với sứ mệnh của Giáo Hội, và chuẩn bị để họ có thể đảm nhiệm trách nhiệm này trong tư cách môn đệ truyền giáo, trong tư cách men Tin Mừng trong thế giới ngày nay. Điều này đòi phải có tính sáng tạo để thích ứng với các thay đổi của hoàn cảnh, trong khi thông truyền di sản quá khứ không những bằng cách duy trì các cơ cấu và các định chế, là những điều vốn hữu ích, mà trước hết còn bằng cách mở lòng mình ra đón nhận những khả thể được Chúa Thánh Thần mạc khải cho ta và bằng cách thông truyền niềm vui Tin Mừng, hết ngày này qua ngày nọ và trong mọi giai đoạn đời ta.

“Còn con?”. Quả là tuyệt diệu khi những chữ của vị giáo hoàng già nua này được ngỏ với một nữ tín hữu giáo dân. Ta biết rằng tương lai của Giáo Hội, trong một xã hội đang biến đổi nhanh chóng, từ nay hằng đòi nơi người giáo dân một sự dấn thân tích cực hơn. Giáo Hội tại Hiệp Chúng Quốc đã luôn dành một cố gắng hết sức lớn lao cho việc dạy giáo lý và việc giáo dục. Ngày nay, thách đố của ta là xây dựng trên các nền tảng vững chắc này và khuyến khích cảm thức hợp tác và trách nhiệm chung vào việc lên kế hoạch cho tương lai các giáo xứ và các định chế của ta. Điều này không có nghĩa từ khước thẩm quyền thiêng liêng mà ta vốn được trao phó; nhưng đúng hơn, điều này có nghĩa biện phân và sử dụng cách khôn ngoan các ơn đa dạng mà Chúa Thánh Thần vốn ban phát trên Giáo Hội. Cách đặc biệt, điều này có nghĩa biết đánh giá sự đóng góp lớn lao mà các phụ nữ, cả giáo dân lẫn tu sĩ, đã mang vào và tiếp tục mang vào đời sống các cộng đồng ta.

Anh chị em thân mến, tôi cảm ơn anh chị em vì cung cách mỗi anh chị em dùng để đáp lại câu hỏi của Chúa Giêsu, Đấng đã linh hứng cho ơn gọi của chúng ta: "Còn con?". Và tôi khuyến khích anh chị em đổi mới niềm vui, niềm thần phục trước cuộc gặp gỡ đầu tiên với Chúa Giêsu này và rút ra được từ niềm vui này lòng trung thành và nghị lực đổi mới. Tôi nóng lòng chờ được hiện diện với anh chị em trong những ngày sắp tới và tôi xin anh chị em mang những lời chào âu yếm của tôi đến những ai không thể hiện diện với chúng ta, nhất là đến các linh mục, tu sĩ nam nữ cao niên, đang tham dự với chúng ta cách thiêng liêng.

Trong những ngày Gặp Gỡ Các Gia Đình Thế Giới này, tôi xin anh chị em, cách riêng, suy niệm về thừa tác vụ của ta cạnh các gia đình, cạnh các cặp đang chuẩn bị hôn nhân và cạnh giới trẻ. Tôi biết rằng trong các Giáo Hội đặc thù, nhiều người đã sẵn sàng đáp ứng các nhu cầu của gia đình và nâng đỡ họ trên đường đức tin. Tôi xin anh chị em sốt sắng cầu nguyện cho các gia đình và cho các buổi bàn luận tại Thượng Hội Đồng về Gia Đình sắp tới.

Với lòng biết ơn đối với tất cả những gì chúng ta đã nhận lãnh, và với niềm tin tưởng vững chắc trước tất cả các nhu cầu của ta, chúng ta hãy hướng về Đức Maria, Mẹ rất thánh của ta. Với tình yêu mẫu tử, ước chi ngài bầu cử cho Giáo Hội Mỹ Châu, để Giáo Hội này tiếp tục lớn mạnh trong việc làm chứng đầy tiên tri cho quyền năng đem lại niềm tin, niềm trông cậy và sức mạnh cho thế giới chúng ta, mà Con ngài vốn có trên thập giá. Tôi cầu nguyện cho mỗi người trong anh chị em và tôi xin anh chị em, vâng xin anh chị em vui lòng, cầu nguyện cho tôi.

7. Bài giảng của Đức Phanxicô trong Thánh Lễ kết thúc cuộc gặp gỡ Các Gia Đình (Ngày 28/09/2015)

Theo CNN, trong thánh lễ ít nhất có khoảng 1 triệu tín hữu tham dự tại Philadelphia, Đức Phanxicô đã dẫn những người tham dự Cuộc Gặp Gỡ Các Gia Đình Thế Giới và toàn thể thế giới Công Giáo hướng về Thượng Hội Đồng tháng Mười sắp tới ở Vatican, bàn về gia đình. Sau đây là nguyên văn lời ngài:

Hôm nay, lời Chúa làm chúng ta ngạc nhiên với những hình ảnh mạnh mẽ và gợi suy nghĩ. Những hình ảnh thách thức chúng ta, nhưng cũng làm ta phấn khởi.

Trong bài đọc thứ nhất, Giosuê nói với Môsê rằng hai thành viên trong dân đang nói tiên tri, đang nói lời Thiên Chúa, mà chẳng có “bài sai” nào cả. Trong Tin Mừng, Thánh Gioan nói với Chúa Giêsu rằng các môn đệ đã ngăn cản một ai đó trừ quỷ nhân danh Chúa Giêsu. Và sự ngạc nhiên là ở chỗ này: Cả ông Môsê lẫn Chúa Giêsu đều trách những người gần gũi nhất của các ngài là quá hẹp hòi! Há mọi người không đáng là tiên tri của lời Chúa đó sao! Há mọi người lại không thể làm phép lạ nhân danh Thiên Chúa đó sao!

Chúa Giêsu từng gặp thù nghịch từ những người không chấp nhận việc người nói và làm. Đối với họ, việc Người cởi mở đối với đức tin trung thực và thành thực của những người nam nữ không phải là thành phần của Dân Chúa chọn xem ra là điều không thể dung thứ. Về phần các môn đệ, các ngài hành động cách thiện ý. Nhưng cơn cám dỗ bị chướng tai gai mắt bởi sự tự do của Thiên Chúa, Đấng đổ mưa lên cả người công chính lẫn người bất chính (Mt 5:45),

bỏ cả thủ tục bàn giấy, cửa quyền và phe phái, luôn đe dọa tính chân chính của đức tin. Thành thử phải bị cực lực bác bỏ.

Một khi đã hiểu ra điều trên, ta sẽ hiểu tại sao lời Chúa Giêsu nói về “chương tai gai mắt”, “tai tiếng”, lại gay gắt như thế. Với Chúa Giêsu, tai tiếng thực sự “không thể dung thứ” hệ ở mọi điều bẻ gãy và hủy diệt niềm tin tưởng của chúng ta vào việc làm của Chúa Thánh Thần!

Cha chúng ta sẽ không bị ai qua mặt về lòng đại lượng và Người tiếp tục gieo vãi hạt giống. Người gieo vãi hạt giống hiện diện của Người trong thế giới, vì “tình yêu hệ ở điều này: không phải chúng ta yêu Chúa mà là Chúa yêu ta” trước nhất (1Ga 4:10). Hệ ở việc tình yêu ban cho ta sự chắc chắn sâu xa này: Thiên Chúa tìm kiếm ta; Người chờ đợi ta. Chính sự tin tưởng này làm cho các môn đệ khuyến khích, hỗ trợ và nuôi dưỡng các điều tốt đang xảy ra quanh họ. Thiên Chúa muốn mọi con cái của Người dự phần vào bàn tiệc Tin Mừng. Chúa Giêsu nói: “Đừng giam giữ bất cứ điều tốt nào, nhưng hãy giúp nó tăng trưởng”. Nêu nghi ngại đối với việc làm của Chúa Thánh Thần, cho người ta cảm tưởng việc làm này không hiện diện nơi những người “không thuộc nhóm mình”, không “giống mình”, là một cám dỗ nguy hiểm. Vì không những nó ngăn cản việc trở về với đức tin; nó còn hủ hóa cả đức tin nữa!

Đức tin mở “cánh cửa sổ” cho ta thấy sự hiện diện và việc làm của Chúa Thánh Thần. Nó chỉ cho ta thấy: giống như hạnh phúc, thánh thiện luôn được liên kết với những cử chỉ nhỏ bé. “Bất cứ ai cho các con một ly nước nhân danh Thầy cũng sẽ được tưởng thưởng hậu hĩnh” Chúa Giêsu nói thế (xem Mc 9:41). Các cử chỉ nhỏ bé này là những cử chỉ ta học được ở nhà, trong gia đình; chúng bắt đầu giữa mọi điều khác ta làm, nhưng chúng làm cho mỗi ngày đều ra khác. Chúng là những điều âm thầm được mẹ, được bà, được cha, được ông, được con cái thực hiện. Chúng là những dấu hiệu nhỏ bé của dịu hiền, âu yếm và cảm thương. Như bữa tối đầm ấm ta trông mong lúc đêm khuya, bữa trưa sớm đợi một ai đó dậy sớm đi làm. Những cử chỉ chất phác. Như chúc lành trước khi ta đi ngủ, hoặc ôm hôn sau khi đi làm về nhà. Tình yêu được biểu lộ bởi những điều nhỏ bé, bởi việc lưu ý tới những dấu hiệu nhỏ bé hàng ngày làm chúng ta cảm thấy thoải mái như ở trong nhà. Đức tin tăng trưởng khi nó được đem ra sống và được tình yêu lên khuôn. Đó là lý do tại sao các gia đình, các mái ấm của ta là các Giáo Hội tại gia thực sự. Chúng là nơi thích đáng để đức tin trở thành đời sống, và đời sống trở thành đức tin.

Chúa Giêsu dạy ta đừng giam giữ những phép lạ nhỏ bé trên. Thay vào đó, Người muốn ta khích lệ chúng, gieo vãi chúng. Người yêu cầu ta đi vào đời sống, đời sống hàng ngày của ta, để khuyến khích mọi dấu hiệu nhỏ bé đó của tình yêu, coi chúng như các dấu hiệu chỉ sự hiện diện sống động và tích cực của Người trong thế giới.

Do đó, ta có thể tự hỏi mình: Ta cố gắng sống cách này thế nào trong nhà, trong xã hội ta? Ta muốn để lại cho con cháu ta loại thế giới nào (xem *Laudato Si'*, 160)? Ta không thể một mình, tự ta, trả lời được câu hỏi này. Chính Thần Khí thách thức ta trả lời trong tư cách là thành phần của gia đình nhân loại vĩ đại. Căn nhà chung của chúng ta không thể dung thứ cho các chia rẽ vô sinh. Thách thức khẩn thiết phải bảo vệ căn nhà của chúng ta bao gồm việc cố gắng đem toàn thể gia đình nhân loại lại với nhau để theo đuổi một cuộc phát triển lâu bền và toàn diện, vì ta biết rằng sự vật có thể thay đổi (xem *đã dẫn*, 13). Ước chi con cháu ta tìm

được nơi ta các khuôn mẫu và sáng kiến hiệp thông! Ước chi con cháu ta tìm được nơi ta những con người nam nữ có khả năng nối kết với người khác trong việc đem mọi hạt giống mà Chúa Cha đã gieo vãi tới chỗ đâm hoa kết trái trồn vẹn!

Một cách dẫn giọng nhưng vẫn âu yếm, Chúa Giêsu dạy ta “Nếu các con, những kẻ xấu xa, mà còn biết ban quà tốt cho con cái các con, thì Cha trên trời còn ban nhiều Thần Khí biết bao cho những kẻ cầu xin Người!” (Lc 11:13). Những lời này chứa đựng biết bao khôn ngoan! Quả thật, nói về sự tốt lành và trong sạch của trái tim, những con người nhân bản chúng ta chẳng có bao nhiêu để chứng tỏ! Nhưng Chúa Giêsu biết rằng, đối với con cái, ta có khả năng đại lượng vô hạn. Nên Người làm ta an lòng: chỉ cần ta có đức tin, Chúa Cha sẽ ban cho ta Thần Khí của Người.

Các Kitô hữu chúng ta, các môn đệ của Chúa, yêu cầu các gia đình thế giới giúp đỡ ta! Biết bao người trong chúng ta đang có mặt ở đây trong việc cử hành này! Điều này tự nó đã là một điều có tính tiên tri, một thứ phép lạ trên thế giới ngày nay. Đó không phải là tất cả chúng ta đều là tiên tri sao! Đó không phải là tất cả chúng ta đều cởi mở đối với các phép lạ tình yêu vì ích lợi của mọi gia đình thế giới, và nhờ đó, thắng vượt được tai tiếng của thứ tình yêu hẹp hòi, nhỏ mọn, tự đóng kín vào chính mình, thiếu kiên nhẫn đối với người khác sao!

Và sẽ đẹp đẽ biết bao nếu ở khắp nơi, ngay ở phía bên kia các biên giới của mình, ta biết đánh giá cao và khuyến khích thứ tiên tri và thứ phép lạ này! Ta canh tân đức tin của mình vào lời Chúa, lời mời gọi các gia đình tín trung tiến tới sự cởi mở này. Lời này mời gọi tất cả những ai muốn chia sẻ tính tiên tri của giao ước giữa một người đàn ông và một người đàn bà, một giao ước vừa sản sinh sự sống vừa biểu lộ chính Thiên Chúa!

Bất cứ ai muốn đem vào thế giới này một gia đình chịu dạy dỗ con cái biết hứng khởi trước mọi cử chỉ nhằm khuất phục sự ác, một gia đình chịu chứng tỏ điều này: Thần Khí đang sống động và đang làm việc, sẽ được chúng ta cảm ơn và đánh giá cao. Bất kể họ thuộc gia đình nào, dân tộc nào, vùng nào hay tôn giáo nào!

Xin Thiên Chúa ban cho tất cả chúng ta, các môn đệ Người, ơn xứng đáng có được sự trình trong tâm hồn này, một sự trình trong không bị chương tạc gai mắt bởi Tin Mừng!

8. Diễn từ của Đức Phanxicô tại trung tâm cải huấn Philadelphia

(Ngày 27/09/2015)

Anh chị em thân mến

Cám ơn anh chị em đã đón tiếp tôi và cho tôi dịp may được ở đây với anh chị em và chia sẻ khoảng thời gian này trong đời sống anh chị em. Đây quả là khoảng thời gian khó khăn, một khoảng thời gian đầy cam go. Tôi biết đây là khoảng thời gian đau lòng không những cho anh chị em, mà còn cho cả gia đình anh chị em và cho xã hội nữa. Bất cứ xã hội nào, bất cứ gia đình nào không biết chia sẻ hay coi trọng nỗi đau của con cái mình, và coi nỗi đau này như một điều bình thường hay có thể hiểu được, là một xã hội “bị kết án” phải tự làm con tin cho chính mình, làm mồi cho những gì gây ra nỗi đau này.

Tôi ở đây như một mục tử, nhưng trên hết, như một người anh em, để chia sẻ tình huống của anh chị em và để biến nó thành của riêng mình. Tôi đến đây để chúng ta có thể cầu nguyện chung với nhau và để dâng lên Thiên Chúa chúng ta mọi điều gây đau đớn cho chúng ta, nhưng cả mọi điều đem lại hy vọng cho chúng ta nữa, để chúng ta nhận được từ Người sức mạnh phục sinh.

Tôi nghĩ tới cảnh trong Tin Mừng trong đó, Chúa Giêsu rửa chân cho các môn đệ trong Bữa Tiệc Ly. Đây là điều các môn đệ thấy khó chấp nhận. Ngay Thánh Phêrô cũng từ khước, và nói với Người “Thầy sẽ không bao giờ rửa chân cho con” (Ga 13:8).

Thời ấy, người ta có thói quen rửa chân cho những người tới nhà mình. Đó là cách họ đón tiếp người ta. Đường xá không được lát, toàn những bụi bặm, nhiều khi giày dép họ còn bị dính những viên sỏi nhỏ nữa. Mọi người đều phải đi những con đường như thế, thành thử chân ai cũng dơ, bầm tím hoặc bị những viên sỏi này làm sứt sứt. Đó là lý do khiến Chúa Giêsu rửa chân, chân ta, chân các môn đệ của Người, lúc ấy và bây giờ.

Đời sống là một cuộc hành trình, dọc theo những con đường khác nhau, vốn để lại nhiều vết tích trong ta.

Nhờ đức tin, ta biết rằng Chúa Giêsu luôn đi tìm ta. Người muốn chữa lành các vết thương của ta, xoa dịu bàn chân bị thương tích vì đi xa một mình của ta, rửa mỗi người chúng ta sạch mọi bụi bặm tích lũy từ cuộc hành trình. Người không hỏi ta đã ở đâu, người không tra vấn ta đã làm gì. Thay vào đó, Người bảo ta: “Thầy mà không rửa chân cho con, con sẽ không được dự phần với Thầy” (Ga 13:8). Thầy mà không rửa chân cho con, Thầy sẽ không thể ban cho con cuộc sống mà Chúa Cha luôn mơ ước, cuộc sống mà Người đã dựng nên anh chị em để hưởng. Chúa Giêsu đến gặp chúng ta để chúng ta phục hồi được phẩm giá làm con cái Chúa của chúng ta. Người muốn giúp chúng ta lên đường một lần nữa, tái tục cuộc hành trình, phục hồi hy vọng, phục hồi niềm tin, niềm tin thác của chúng ta. Người muốn chúng ta tiếp tục tiến trên đường sống, tiếp tục hiểu ra rằng chúng ta có một sứ mệnh, và việc bị giam không đồng nghĩa với việc bị loại trừ.

Sống có nghĩa “làm chân chúng ta ra dơ dáy” bởi những con đường đầy bụi của cuộc đời và của lịch sử. Tất cả chúng ta cần được thanh tẩy, cần được rửa ráy. Tất cả chúng ta đều được Thầy tìm kiếm, vì Thầy muốn giúp chúng ta tái tục cuộc hành trình của chúng ta. Chúa đi tìm chúng ta; Người mở rộng bàn tay giúp đỡ cho mọi người chúng ta.

Thật là đau lòng khi chúng ta thấy những hệ thống nhà tù không biết quan tâm tới việc săn sóc các vết thương, xoa dịu các nỗi đau, cung cấp các khả thể mới mẻ. Thật là đau lòng khi chúng ta thấy người ta nghĩ: chỉ có người khác mới cần rửa ráy, thanh tẩy, mà không nhận ra rằng sự mệt mỏi của họ, nỗi đau và các vết thương của họ cũng là sự mệt mỏi, nỗi đau và các vết thương của xã hội. Chúa dạy ta điều này cách rõ ràng bằng một dấu hiệu: Người rửa chân ta để ta có thể trở lại bàn tiệc. Bàn tiệc mà Người không muốn ai bị loại khỏi. Bàn tiệc được dọn sẵn cho mọi người và mọi người chúng ta đều được mời dự.

Khoảng thời gian này đời sống anh chị em chỉ có thể có một mục đích: giúp anh chị em một tay để trở lại con đường ngay ngắn, giúp anh chị em một tay để tái tham gia vào xã hội. Tất

cả chúng ta đều là thành phần của cố gắng này, tất cả mọi người chúng ta đều được mời gọi trong việc khuyến khích, giúp đỡ và tạo khả thể cho việc cải tạo. Việc cải tạo mà mọi người: các người bị giam giữ và gia đình họ, các thẩm quyền cải huấn, các chương trình xã hội và giáo dục, đều tìm kiếm và ước ao. Việc cải tạo sinh ích lợi và nâng cao tinh thần của toàn thể cộng đồng.

Chúa Giêsu mời gọi ta chia sẻ số phận của Người, lối sống và hành động của Người. Người dạy ta nhìn thế giới bằng đôi mắt của Người. Đôi mắt không thấy chướng vì các bụi bặm bám dọc đường. nhưng muốn thanh tẩy, chữa lành và phục hồi. Người yêu cầu chúng ta tạo ra các cơ may mới: cho người bị giam, cho gia đình họ, cho các giới chức cải huấn, và cho xã hội như một toàn thể.

Tôi khuyến khích anh chị em có thái độ trên đối với nhau và đối với tất cả những ai là thành phần của định chế này, cách này hay các khác. Ước chi anh chị em tạo ra được nhiều cơ may khả hữu mới mẻ, nhiều hành trình mới mẻ, nhiều nẻo đường mới mẻ.

Tất cả chúng ta đều có điều gì đó cần được tẩy rửa, thanh tẩy khỏi. Ước chi việc biết được sự kiện này sẽ gây hứng để chúng ta sống liên đới, để chúng ta hỗ trợ nhau và tìm những điều tốt nhất cho người khác.

Chúng ta hãy hướng nhìn lên Chúa Giêsu, Đấng đang rửa chân chúng ta. Người là “đường, là sự thật và là sự sống”. Người đến để cứu chúng ta khỏi sự dối trá cho rằng không ai có thể thay đổi. Người giúp chúng ta bước theo các nẻo đường sống và thành toàn. Ước chi sức mạnh tình yêu và sự phục sinh của Người luôn là đường dẫn anh chị em tới cuộc sống mới.

9. Trọn cuộc phỏng vấn Đức Phanxicô trên đường từ Philadelphia về Rôma

(Ngày 29/09/2015)

Đức Phanxicô: Chào buổi tối tất cả các bạn và cảm ơn các bạn vì đã đi khắp nơi này tới nơi nọ, tôi thì ngồi xe còn các bạn thì... xin cảm ơn các bạn nhiều lắm.

Elizabeth Dias, Tạp Chí Time: Thưa Đức Thánh Cha, con xin cảm ơn Đức Thánh Cha, con là Elizabeth Dias của tạp chí TIME. Tất cả chúng con đều rất tò mò... Đây là chuyến viếng thăm Hoa Kỳ lần đầu tiên của Đức Thánh Cha. Điều gì làm Đức Thánh Cha ngạc nhiên về Hoa Kỳ và nó khác ra sao so với những gì Đức Thánh Cha có thể đã nghĩ tưởng?

Đức Phanxicô: Đây quả là chuyến thăm đầu tiên của tôi. Trước đây, tôi chưa đến đó bao giờ. Điều làm tôi ngạc nhiên là sự nồng hậu, sự nồng hậu của dân chúng, đáng yêu xiết bao. Thật là một điều đẹp đẽ và cũng dị biệt nữa: ở Washington việc nghinh đón nồng hậu nhưng hơi trịnh trọng hơn; New York thì có đôi chút hoa mỹ. Philadelphia thì hết sức diễn cảm. Ba loại nghinh đón khác nhau. Tôi rất cảm kích bởi sự tốt bụng và nghinh đón này nhưng cũng bởi các buổi lễ tôn giáo và lòng đạo đức nữa, tinh thần tôn giáo của dân chúng... các bạn có thể thấy người người ta cầu nguyện và điều này gây nhiều ấn tượng đối với tôi. Thật là đẹp.

Elizabeth Dias, Tạp chí Time: Có loại thách đố nào mà Đức Thánh Cha không nghĩ sẽ gặp ở Hoa Kỳ không?

Đức Phanxicô: Không, cảm ơn Chúa, không... mọi sự đều tốt. Không có thách đố nào cả. Không có khiêu khích nào cả. Mọi người đều lịch thiệp. Không nhục mạ và không có gì tệ cả.

Elizabeth Dias, Tạp chí Time: Vậy, đâu là thách đố?

Đức Phanxicô: Chúng ta phải tiếp tục làm việc với các tín hữu, như chúng ta vốn làm xưa nay, cho tới nay. Đồng hành với người ta trong sự tăng trưởng của họ, trong những lúc thuận lợi lẫn trong những lúc khó khăn, đồng hành với người ta trong niềm vui của họ và trong những thời khắc xấu của họ, trong những khó khăn của họ lúc không có việc làm, sức khỏe kém. Thách đố của Giáo Hội, thì nay tôi hiểu: thách đố của Giáo Hội là gần gũi người ta. Gần Hiệp Chúng Quốc... chứ không phải một Giáo Hội tách xa dân chúng, mà phải gần gũi họ, gần gũi, gần gũi, đây là điều mà Giáo Hội ở Hoa Kỳ đã hiểu và đã hiểu rõ.

David O'Reilly, Báo Philadelphia Inquirer: Thưa Đức Thánh Cha, như Đức Thánh Cha biết, Philadelphia đã có lúc gặp thời rất khó khăn vì nạn lạm dụng tình dục. Nó vẫn còn là vết thương mở toang tại đó. Nên con biết nhiều người tại Philadelphia ngạc nhiên khi Đức Thánh Cha khuyến khích và an ủi các vị giám mục và con nghĩ nhiều người tại đó muốn hỏi tại sao Đức Thánh Cha lại cảm thấy cần phải tỏ cảm thương với các vị giám mục?

Đức Phanxicô: Ở Washington, tôi nói chuyện với mọi giám mục Hoa Kỳ... không phải các vị ở cả đó hay sao? Tôi cảm thấy cần bày tỏ cảm thương vì một điều thực sự đáng sợ đã xảy ra. Và nhiều vị phải chịu mà không biết. Tôi đã dùng lời lẽ từ Thánh Kinh, Sách Khải Huyền: Các hiền huynh đến từ cuộc thống khổ lớn lao. Điều xảy ra quả là một thống khổ lớn lao. Nhưng cũng là sự đau khổ (về xúc cảm). Điều hôm nay tôi đã nói với các nạn nhân bị lạm dụng. Tôi không nói tới một cuộc phong thần (apotheosis) mà là một cuộc phạm thánh. Ta biết lạm dụng diễn ra khắp nơi: trong gia đình, trong khu xóm, tại học đường, phòng thể dục. Nhưng khi một linh mục lạm dụng, thì đây là một lạm dụng hết sức trầm trọng vì ơn gọi của linh mục là làm cho bé trai ấy, bé gái ấy tăng trưởng hướng về tình yêu Thiên Chúa, hướng về sự trưởng thành, và hướng về điều thiện. Thay vào đó, sự tăng trưởng này bị nghiền nát, thì điều này gần như một tội phạm thánh vì vị linh mục này đã phản bội ơn gọi của mình, phản bội ơn gọi của Chúa. Vì thế, Giáo Hội rất mạnh về vấn đề này và không ai được che đậy những tội này. Những ai che đậy chúng đều có tội. Ngay một số giám mục cũng đã che đậy, đây là một điều đáng sợ và lời lẽ khuyến khích không phải là nói: “Khỏi lo, điều này chẳng có sao... không, không, không phải thế, nhưng nó xấu đến độ tôi tưởng các hiền huynh phải gào to chứ”... đó là ý hướng tôi muốn nói và hôm nay tôi nói một cách mạnh mẽ.

Maria Antonietta Collins, Univision: Đức Thánh Cha từng nói nhiều về sự tha thứ, rằng Thiên Chúa tha thứ cho ta và ta thường xin Người tha thứ. Con muốn hỏi Đức Thánh Cha, sau khi Đức Thánh Cha ở chủng viện hôm nay. Có nhiều linh mục phạm tội lạm dụng tình dục trẻ vị thành niên nhưng chưa hề xin các nạn nhân tha thứ cho mình. Đức Thánh Cha có tha thứ cho các vị này không? Và đằng khác, Đức Thánh Cha có hiểu: các nạn nhân hoặc thân nhân của họ không thể và nhất định không muốn tha thứ không?

Đức Phanxicô: Nếu một người làm sai, ý thức được điều mình làm mà lại không xin lỗi, thì tôi xin Thiên Chúa tính sổ họ. Tôi thì tôi tha thứ cho họ, nhưng họ không nhận được sự tha

thứ, vì họ tự đóng cửa trước sự tha thứ này. Còn nhận được sự tha thứ hay không lại là chuyện khác. Nếu một linh mục tự đóng cửa trước tha thứ, thì ngài sẽ không nhận được nó, vì ngài đã đóng cửa từ bên trong. Điều còn lại là cầu xin Chúa mở cánh cửa đó. Muốn tha thứ, chỉ phải sẵn lòng. Nhưng không phải ai cũng nhận được hay biết cách nhận được nó, hay đơn thuần không sẵn lòng tiếp nhận nó. Điều tôi nói khá khó. Cho nên chị đã giải thích việc có những người đến cuối đời vẫn cứng lòng, một cách rất tẻ, không nhận được sự dịu hiền của Thiên Chúa.

Maria Antonieta Collins, Univision: Về các nạn nhân hoặc thân nhân không tha thứ, Đức Thánh Cha có hiểu họ không?

Đức Phanxicô: Có, tôi hiểu họ. Và tôi không phê phán họ. Có một lần, trong các cuộc gặp gỡ này, tôi gặp một số người và tôi gặp một phụ nữ nói với tôi: “khi má con khám phá ra con bị lạm dụng, má con trở nên phạm thượng, mất luôn đức tin và chết như một người vô thần”. Tôi hiểu người phụ nữ ấy. Tôi hiểu ở đây. Và Thiên Chúa, Đáng tốt hơn tôi nhiều, hiểu bà ấy. Và tôi tin chắc người phụ nữ ấy đã được Thiên Chúa tiếp nhận. Vì điều bị lạm dụng, điều bị hủy hoại chính là huyết nhục của chính bà, huyết nhục con gái bà. Tôi hiểu bà ấy. Tôi không phán đoán người không thể tha thứ. Tôi chỉ biết cầu xin và tôi cầu xin Thiên Chúa... Thiên Chúa là vô địch trong việc tìm ra cách giải quyết. Tôi xin Người điều chỉnh việc ấy.

Andres Beltramo, Notimex: Cảm ơn Đức Thánh Cha, trước nhất vì giây phút này. Tất cả chúng con đã được nghe Đức Thánh Cha nói nhiều về diễn trình hòa bình ở Colombia giữa FARC và chính phủ. Nay, đang có một thỏa hiệp lịch sử. Đức Thánh Cha có cảm thấy muốn can dự vào thỏa hiệp này hay không vì Đức Thánh Cha có lần cho hay Đức Thánh Cha muốn đi Colombia khi thỏa hiệp này được đưa ra, có đúng không ạ? Hiện nay, có nhiều người Colombia đang chờ Đức Thánh Cha .

Đức Phanxicô: Khi tôi nghe tin rằng vào tháng Ba thỏa hiệp sẽ được ký kết, tôi thưa với Chúa, “Lạy Chúa, xin giúp chúng con mau tới tháng Ba”. Sự sẵn lòng đã có đó giữa đôi bên. Nó đã có đó, dù trong một nhóm nhỏ, mọi người đã thỏa hiệp. Chúng ta phải tiến tới tháng Ba, để ký thỏa hiệp dứt khoát, vốn là trọng điểm của công lý quốc tế. Tôi rất sung sướng và cảm thấy như mình là một thành phần của thỏa hiệp vì tôi luôn muốn có nó. Tôi đã nói với Tổng Thống Santos hai lần về vấn đề này. Không phải chỉ một mình tôi mà cả Tòa Thánh. Tòa Thánh luôn sẵn lòng giúp đỡ và làm những gì có thể.

Thomas Jansen, CIC: Thưa Đức Thánh Cha, con muốn hỏi một điều về cuộc khủng hoảng tỵ nạn tại Âu Châu. Nhiều nước đã dựng rào cản bằng kẽm gai. Đức Thánh Cha nghĩ gì về việc khai triển như thế?

Đức Phanxicô: Anh dùng chữ khủng hoảng. Nó trở thành khủng hoảng sau một diễn trình lâu dài. Trong nhiều năm, diễn trình này đã nổ tung vì các cuộc chiến tranh khiến những người này ra đi và trốn chạy là những cuộc chiến tranh đã diễn ra trong nhiều năm. Đói. Đói nhiều năm rồi. Khi tôi nghĩ tới Phi Châu... thì đây là quan điểm quá đơn sơ. Nhưng tôi coi nó như một điển hình. Tôi nghĩ tới Phi Châu, “lục địa bị bóc lột”. Họ tới đó lượm nô lệ, rồi các tài nguyên vĩ đại của nó. Nó là lục địa bị bóc lột. Và nay, chiến tranh, chiến tranh bộ lạc hay không bộ lạc. Nhưng họ có quyền lợi kinh tế ở phía sau các cuộc chiến tranh này. Và tôi nghĩ

rằng thay vì bóc lột một lục địa hay một quốc gia, hãy đầu tư ở đó để người ta có thể làm việc, thì cuộc khủng hoảng này sẽ tránh được. Quả thực, như tôi đã nói trước Quốc Hội (Hoa Kỳ), đây là cuộc khủng hoảng tỵ nạn chưa từng thấy kể từ Thế Chiến Hai. Nó là cuộc khủng hoảng lớn nhất. Anh hỏi tôi về các rào cản. Anh biết điều gì xảy ra cho mọi bức tường. Mọi bức. Mọi bức tường đều sụp đổ. Nay, mai hay trong một trăm năm nữa, chúng sẽ sụp đổ. Đó không phải là giải pháp. Tường không phải là một giải pháp. Vào lúc này đây, Âu Châu đang gặp khó khăn, đúng thế. Chúng ta phải thông minh. Chúng ta phải tìm ra các giải pháp. Chúng ta phải khuyến khích đối thoại giữa các quốc gia khác nhau, để tìm ra các giải pháp. Các bức tường không bao giờ là giải pháp cả. Nhưng các cầu thì luôn luôn, luôn là giải pháp. Tôi không biết. Điều tôi nghĩ là các bức tường có thể kéo dài trong một thời gian ngắn hay trong một thời gian dài. Vấn đề còn đó và hạn thù thì vẫn nhiều hơn. Đó là điều tôi suy nghĩ.

Jean Marie Guenois, Báo Le Figaro: Thưa Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha hiển nhiên không thể dự ứng cuộc thảo luận của các nghị phụ thượng hội đồng, chúng con biết rõ điều đó. Nhưng chúng con muốn biết ngay trước thượng hội đồng này, trong trái tim mục tử của Đức Thánh Cha, liệu Đức Thánh Cha có thực sự muốn một giải pháp cho người tỵ nạn và tái hôn không. Chúng con cũng muốn biết liệu “tự sắc” của Đức Thánh Cha về việc làm nhanh diễn trình tuyên bố vô hiệu có đã đóng được cuộc thảo luận này chưa. Cuối cùng, Đức Thánh Cha trả lời ra sao cho những người sợ rằng việc cải tổ này, thực tế, đã tạo ra điều vốn được gọi là “tỵ nạn kiểu Công Giáo”. Xin cảm ơn Đức Thánh Cha.

Đức Phanxicô: Tôi xin bắt đầu với vấn đề cuối cùng. Trong việc cải tổ thủ tục và cách tôi đóng cửa đối với đường lối có tính hành chánh, là đường lối qua đó việc ly dị có thể được dẫn khởi. Các bạn có thể cho rằng những ai nghĩ đây là “ly dị theo kiểu Công Giáo” là sai, vì văn kiện mới nhất đã đóng cửa đối với việc ly dị. Vì với phương thức hành chánh, rất dễ ly dị. Sẽ luôn luôn có phương thức pháp lý. Tiếp đến câu hỏi thứ ba: văn kiện... tôi không nhớ câu hỏi thứ ba nhưng bạn có thể sửa sai.

Jean Marie Guenois, Báo Le Figaro: Câu hỏi là về ý niệm ly dị theo kiểu Công Giáo, liệu tự sắc có đã đóng cửa cuộc tranh luận trước khi có thượng hội đồng về chủ đề này chưa.

Đức Phanxicô: Điều này đã được đa số nghị phụ của thượng hội đồng năm ngoái yêu cầu: giản dị hóa thủ tục vì có những vụ kéo dài cả mười, mười lăm năm, không đúng sao? Phán quyết thứ nhất rồi lại phán quyết thứ hai, và sau đó, còn kháng án nữa, hết kháng án này tới kháng án nọ. Không bao giờ chấm dứt. Phán quyết kép, khi việc kháng án có giá trị, đã được ấn định bởi Đức Thánh Cha Lambertini, tức Đức Bênêđictô XIV, vì ở miền trung Âu Châu, tôi sẽ không nói nước nào, có nhiều lạm dụng, và để chấm dứt các lạm dụng này, ngài đã đưa ra thể thức này nhưng nó không phải là điều chủ yếu đối với diễn trình. Thủ tục thay đổi, pháp chế thay đổi, trở nên tốt hơn. Vào thời đó, cần thiết phải làm như thế, rồi Đức Piô X muốn hợp lý hóa và đưa ra một số thay đổi nhưng ngài không có thì giờ hay khả năng làm điều này. Các nghị phụ Thượng Hội Đồng yêu cầu việc hợp lý hóa này, tức làm nhanh chóng diễn trình tuyên bố vô hiệu. Và tôi dừng ở đó. Văn kiện này, “tự sắc” này làm dễ diễn trình và vấn đề thì giờ, nhưng đây không phải là ly dị vì hôn nhân là bất khả tiêu nếu là bí tích. Và điều này Giáo Hội không thể thay đổi. Đây là tín lý. Đây là bí tích bất khả tiêu. Xử theo luật là chứng minh rằng điều xem ra là bí tích thực ra không phải là bí tích, vì thiếu tự do chẳng

hạn, hay thiếu chín chắn, hoặc mắc bệnh tâm thần. Có thật nhiều lý do để tuyên bố vô hiệu, sau khi đã nghiên cứu, điều tra. Rằng đó không hề là bí tích. Thí dụ, người ta không được tự do. Một thí dụ khác: bây giờ thì không thông thường lắm nhưng trong một số khu vực của xã hội bình thường, ít nhất tại Buenos Aires, có những đám cưới lúc người đàn bà có thai: “mày phải được cưới hỏi”. Ở Buenos Aires, tôi đã khuyến cáo các linh mục, một cách mạnh mẽ, gần như ngăn cấm họ cử hành các đám cưới trong những điều kiện như thế. Chúng ta gọi những đám cưới này là “đám cưới cấp tốc”, phải không? Để che đậy mặt mũi. Rồi các trẻ thơ sinh ra đời, một số vụ xong xuôi nhưng không hề có tự do và rồi sự việc dần dần ra tòi tệ khiến họ chia tay mà nói “tôi bị bó buộc phải kết hôn vì chúng tôi phải che đậy tình huống này nọ” và đây là một lý do để tuyên bố vô hiệu. Rất nhiều lý do như thế. Các vụ vô hiệu, các bạn có, các bạn có thể tìm thấy các lý do này trên liên mạng, nhiều lắm, đúng không? Rồi vấn đề các đám cưới lần thứ hai, của những người ly dị, tạo ra một cuộc kết hợp mới. Các bạn đọc gì, các bạn có “Tài Liệu Làm Việc”, điều được đưa vào cuộc tranh luận, đối với tôi, xem ra hơi quá đơn giản hóa khi nói rằng Thượng Hội Đồng là giải pháp cho những người này và những người này có thể được rước lễ. Đây không phải là giải pháp duy nhất. Không, điều được “Tài Liệu Làm Việc” đề nghị nhiều hơn thế nhiều, và vấn đề kết hợp mới của các người ly dị cũng không phải là vấn đề duy nhất. Trong “Tài Liệu Làm Việc” còn nhiều vấn đề hơn nữa. Thí dụ, giới trẻ không chịu kết hôn chẳng hạn. Họ không muốn kết hôn. Đây là một vấn đề mục vụ đối với Giáo Hội. Một vấn đề khác: tính chín chắn về xúc cảm để kết hôn. Một vấn đề khác nữa: đức tin. “con có tin rằng cuộc hôn nhân này vĩnh viễn không? Có, có, có, con tin”. “Nhưng con có tin điều này không?” tức việc chuẩn bị hôn nhân: tôi thường hay nghĩ rằng để trở thành một linh mục, người ta cần chuẩn bị tới 8 năm, ấy thế nhưng đâu có gì là nhất định, Giáo Hội vẫn có thể cất cái bậc giáo sĩ khỏi bạn. Nhưng đối với 1 điều kéo dài suốt đời, họ làm tới 4 khóa! Bốn lần... Hẳn có điều gì không đúng ở đây. Đó là điều Thượng Hội Đồng phải đối phó: phải chuẩn bị hôn nhân như thế nào. Đây là một trong những điều hết sức khó khăn.

Có nhiều vấn đề, tất cả đều đã được liệt kê trong “Tài Liệu Làm Việc”. Nhưng, tôi thích bạn hỏi về chuyện “ly dị theo kiểu Công Giáo”. Thứ đó không hề có. Đây cũng không phải là hôn nhân, đây là tính vô hiệu, nó không hề hiện hữu. Mà nếu hôn nhân đã hiện hữu, thì nó bất khả tiêu. Điều này rõ ràng. Cảm ơn bạn.

Terry Moran, Hãng Tin ABC News: Thưa Đức Thánh Cha, xin cảm ơn Đức Thánh Cha, xin cảm ơn Đức Thánh Cha rất nhiều và xin cảm ơn cả các nhân viên Tòa Thánh nữa. Thưa Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha có đến thăm Các Dì Dòng Tiểu Muội Người Nghèo và chúng con được nghe rằng Đức Thánh Cha muốn chứng tỏ sự hỗ trợ của Đức Thánh Cha đối với họ và đối với vụ kiện của họ trước tòa. Và, thưa Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha có hỗ trợ cả các cá nhân nào, kể luôn các viên chức chính phủ, nói rằng trong lương tâm tốt lành của họ, lương tâm bản thân của họ, họ không thể tuân hành một số luật lệ hay thi hành các bổn phận của họ trong tư cách viên chức chính phủ, như trong việc cấp chứng chỉ hôn thú cho các cặp đồng tính chẳng hạn. Đức Thánh Cha có hỗ trợ các loại chủ trương tự do tôn giáo này không?

Đức Phanxicô: Tôi không thể lưu ý được mọi trường hợp hiện có về phản đối lương tâm. Nhưng, có, tôi có thể nói phản đối lương tâm là một quyền, một phần của mọi nhân quyền. Nó là một quyền. Và nếu một người không để người khác phản đối lương tâm, họ đã bác bỏ

một quyền. Việc phản đối lương tâm phải được đưa vào mọi cơ cấu pháp lý vì nó là một quyền, một nhân quyền. Nếu không, kết cục chúng ta sẽ rơi vào tình huống mình có thể quyết đoán điều gì là quyền (điều gì không) bằng cách nói “quyền này đáng, quyền này không”. Nó là một nhân quyền. Tôi luôn luôn xúc động mỗi lần đọc, và tôi đọc nhiều lần lắm, mỗi lần đọc “Bài Ca Roland” (“Chanson de Roland”) trong đó mọi người đang ở trên chiến tuyến và trước mặt họ là giết giết rửa tội và họ buộc phải chọn giữa giết giết rửa tội và thanh gươm. Họ buộc phải chọn. Họ không được quyền phản đối lương tâm. Nó là một quyền và nếu ta muốn có hòa bình, ta phải tôn trọng mọi thứ quyền.

Terry Moran, Hãng tin ABC News: Điều đó có bao gồm cả các viên chức chính phủ nữa không?

Đức Phanxicô: Nó là một nhân quyền và nếu viên chức chính phủ nào là con người nhân bản, thì họ đều có quyền này cả. Nó là một nhân quyền.

Stefano Maria Paci, Hãng tin Sky News: Thưa Đức Thánh Cha, tại Liên Hiệp Quốc, Đức Thánh Cha đã sử dụng các lời lẽ rất mạnh để tố cáo sự im lặng của thế giới đối với việc bách hại các Kitô hữu, là những người đang bị tước đoạt nhà cửa, bị tống xuất, bị tước đoạt tài sản, bị bắt làm nô lệ và bị sát hại dã man khiến cảm thán. Hôm qua, Tổng Thống Hollande công bố việc khởi đầu chiến dịch Pháp oanh kích các căn cứ của ISIS tại Syria. Đức Thánh Cha nghĩ gì về hành động quân sự này? Thị trưởng Rôma, thành phố của Năm Thánh (thương xót), cũng tuyên bố rằng ông đến Cuộc Gặp Gỡ Các Gia Đình Thế Giới vì Đức Thánh Cha mời ông. Đức Thánh Cha có thể cho chúng con biết đôi điều về việc này không?

Đức Phanxicô: Tôi sẽ bắt đầu với câu hỏi thứ hai của anh. Tôi không mời Thị Trưởng Marino. Điều này rõ chứ? Tôi không mời và tôi có hỏi các người tổ chức và họ cũng không mời. Ông ấy đến. Ông ấy tuyên bố ông là người Công Giáo và ông ấy đến một cách tự phát. Đó là việc đầu tiên. Nhưng điều này rõ chứ hả? Và bây giờ về chuyện oanh kích. Quả thực, tôi có nghe tin tức vào hôm kia, nhưng chưa đọc về tin này. Tôi không biết nhiều về tình hình. Tôi được nghe: Nga đã đưa ra lập trường và chưa rõ về Hiệp Chúng Quốc. Tôi thực không biết phải nói gì vì tôi không hiểu trọn vẹn tình hình. Nhưng khi nghe chữ ném bom, chết chóc, máu xương... tôi nhắc lại những điều đã nói tại Quốc Hội Hoa Kỳ và tại Liên Hiệp Quốc, để tránh các điều này. Nhưng tôi không biết, tôi không thể phán đoán tình hình chính trị vì tôi không biết đủ về nó.

Miriam Schmidt, Thông Tấn Đức DPA: Thưa Đức Thánh Cha, con muốn hỏi một câu về mối liên hệ của Tòa Thánh với Trung Hoa và tình hình tại nước này cũng rất khó khăn cho Giáo Hội Công Giáo. Đức Thánh Cha nghĩ gì về việc này?

Đức Phanxicô: Trung Hoa là một nước lớn cung hiến cho thế giới một nền văn hóa vĩ đại, rất nhiều điều tốt đẹp. Có lần tôi đã nói trên chuyến máy bay bay qua Trung Hoa lúc từ Đại Hàn trở về rằng tôi rất muốn tới Trung Hoa. Tôi yêu mến dân tộc Trung Hoa và tôi hy vọng có thể có những liên hệ tốt đẹp, những liên hệ thật tốt đẹp. Chúng tôi đang liên lạc với nhau, đang nói chuyện với nhau, đang tiến lên với nhau nhưng đối với tôi, có một người bạn từ một đất nước như Trung Hoa, một nước có rất nhiều văn hóa và có rất nhiều cơ hội để làm việc tốt, quả là một niềm vui.

Maria Sagrarios Ruiz de Apodaca, RNE: Xin cảm ơn Đức Thánh Cha. Xin kính chào Đức Thánh Cha. Đức Thánh Cha vừa thăm Hoa Kỳ lần đầu tiên, trước đây, Đức Thánh Cha chưa bao giờ ở đó. Đức Thánh Cha đã nói chuyện trước Quốc Hội, Đức Thánh Cha đã nói chuyện trước Liên Hiệp Quốc. Đức Thánh Cha lôi cuốn nhiều đám đông. Đức Thánh Cha có cảm thấy mình mạnh hơn không? Và một câu hỏi nữa, chúng con nghe Đức Thánh Cha đã kéo sự chú ý của người ta tới vai trò của các nữ tu, của phụ nữ nói chung trong Giáo Hội tại Hoa Kỳ. Liệu một ngày kia chúng con có được thấy linh mục phụ nữ trong Giáo Hội Công Giáo như một vài nhóm ở Hoa Kỳ đòi hỏi, và như một số Giáo Hội Kitô Giáo đã có không?

Đức Phanxicô: Ngài (có ý chỉ cha Federico Lombardi) bảo tôi đừng trả lời bằng tiếng Tây Ban Nha. Các nữ tu tại Hoa Kỳ đã thực hiện những kỳ công trong lãnh vực giáo dục, trong lãnh vực y tế. Dân chúng Hoa Kỳ yêu mến các dì. Tôi không rõ họ yêu mến các linh mục đến đâu (cười) nhưng họ yêu mến các nữ tu, yêu mến lắm. Các dì vĩ đại, các dì là các phụ nữ vĩ đại, vĩ đại, thật vĩ đại. Rồi, ai cũng phải theo cộng đoàn của mình, theo luật dòng của mình, nên mới có dị biệt. Nhưng hết thấy đều vĩ đại. Và vì lý do đó, tôi cảm thấy có nghĩa vụ phải cảm ơn các bạn vì những gì các nữ tu đã thực hiện. Một vị quan trọng trong chính phủ Hoa Kỳ nói với tôi mấy hôm trước rằng: “nền giáo dục con có được con mang ơn các nữ tu hơn hết”. Các chị làm việc với người nghèo và trong các bệnh viện. Đó là việc đầu tiên. Còn việc thứ hai? Tôi nhớ việc thứ nhất, còn việc thứ hai?

Maria Sagrarios Ruiz de Apodaca, RNE: Đức Thánh Cha có cảm thấy mạnh hơn sau khi đã ở Hoa Kỳ với một thời khóa biểu như thế và đã thành công như thế?

Đức Phanxicô: Tôi không biết tôi có thành công hay không, không. Nhưng tôi sợ chính tôi. Sao tôi lại sợ mình? Không biết nữa, nhưng tôi luôn cảm thấy mình yếu đuối theo nghĩa không có sức mạnh và sức mạnh chỉ là điều thoáng qua, ở đây hôm nay, ngày mai mất dạng. Bạn có dùng sức mạnh để làm điều tốt hay không mới là điều quan trọng. Và Chúa Giêsu đã định nghĩa sức mạnh, sức mạnh thật sự là để phục vụ, là để phụng sự, là để thực hiện các phục dịch khiêm tốn nhất, và tôi vẫn còn đang tiến bộ trên nẻo đường phục vụ này vì tôi cảm thấy tôi chưa làm được hết những gì tôi nên làm. Đó là cảm thức của tôi về sức mạnh.

Thứ ba, về linh mục phụ nữ, điều này không thể thực hiện được. Sau nhiều cuộc thảo luận lâu dài, lâu dài và thấu đáo, sau nhiều suy nghĩ rất lung, Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nói rõ như thế. Không phải vì phụ nữ không có khả năng. Các bạn coi mà xem, trong Giáo Hội, phụ nữ quan trọng hơn nam giới, vì Giáo Hội là một phụ nữ. (Trong tiếng Ý) Người ta gọi “La chiesa” chứ không “il Chiesa”. Giáo Hội là nàng dâu của Chúa Giêsu Kitô. Và Đức Mẹ thì quan trọng hơn các giáo hoàng, các giám mục và các linh mục nhiều lắm. Tôi phải nhìn nhận rằng chúng ta hơi chậm trễ trong việc khai triển nền thần học về phụ nữ. Chúng ta phải thúc đẩy cho nền thần học này tiến tới. Vâng, điều này đúng.

Mathilde Imberty, Đài Phát Thanh Radio France: Thưa Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha đã trở thành một vì sao ở Hoa Kỳ. Có tốt cho Giáo Hội hay không khi Đức Giáo Hoàng là một vì sao?

Đức Phanxicô: Đức Giáo Hoàng phải... Chị có biết tước hiệu Giáo Hoàng nào nên được sử

dụng không? Đầy Tớ của các đầy tớ Thiên Chúa. Tước hiệu này có khác đôi chút với các vì sao. Các vì sao rất đẹp để ngắm. Tôi thích ngắm chúng vào mùa hè khi bầu trời thanh quang. Nhưng vị Giáo Hoàng thì phải, thì phải là đầy tớ các đầy tớ của Thiên Chúa. Vâng, trong các phương tiện truyền thông, điều này đang xảy ra nhưng cũng có một sự thật khác. Biết bao vì sao được ta chứng kiến đã tắt ngúm và rơi rụng. Một điều thoáng qua. Mặt khác, làm đầy tớ các đầy tớ của Thiên Chúa thì là một điều không thoáng qua chút nào.

Chương Mười Hai: Thăm Kenya tháng 11/2015

1. Đức Phanxicô đã tới Nairobi: Diễn văn với các nhà cầm quyền

(Ngày 25/11/2015)

Theo đài phát thanh Vatican, ngày 25 tháng Mười Một, 2015, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới Thủ Đô Kenya là Nairobi nơi ngài được Tổng Thống Uhuru Kenyatta nghinh đón.

Máy bay của ngài hạ cánh xuống Phi Trường Nairobi lúc 4 giờ 40, giờ địa phương, trước giờ đã định. Sau khi ký vào sổ lưu niệm, Đức Giáo Hoàng hội kiến riêng với Tổng Thống tại Phi Trường trước khi được đoàn hộ tống đưa tới Nhà Chính Phủ để được nghinh đón chính thức.

Diễn văn với Tổng Thống và các nhà cầm quyền Kenya

Sau 21 phút chào mừng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói chuyện với Tổng Thống Kenya và các nhà cầm quyền của nước này tại Nhà Chính Phủ. Ngài nói rằng ngài mong được ở đây, nhất là được gặp gỡ giới trẻ của Kenya, để “khích lệ các hy vọng và khát vọng của họ đối với tương lai”. Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài:

Kính thưa Tổng Thống,
Kính thưa các Nhà Lãnh Đạo Chính Phủ và Dân Chính,
Kính thưa các Thành Viên Ngoại Giao Đoàn,
Kính thưa các Hiền Huynh Giám Mục
Kính thưa quý Bà và quý Ông,

Tôi rất biết ơn sự nghinh đón nồng hậu của quý vị nhân chuyến viếng thăm này, chuyến viếng thăm Phi Châu đầu tiên của tôi. Tôi cảm ơn ngài, thưa Tổng Thống, vì những lời lẽ tốt đẹp của ngài nhân danh dân chúng Kenya, và tôi mong được ở cùng quý vị. Kenya là một quốc gia trẻ và sinh động, một xã hội đa diện phong phú đang đóng một vai trò quan trọng trong vùng. Về nhiều phương diện, kinh nghiệm hình thành nền dân chủ của quý vị đã được nhiều quốc gia Phi Châu khác chia sẻ. Giống Kenya, họ cũng đang cố gắng xây dựng một xã hội đa sắc tộc hết sức hòa hợp, công bằng và bao gồm mọi người, trên nền móng vững chắc của tôn trọng lẫn nhau, của đối thoại và hợp tác.

Quốc gia của quý vị cũng là một quốc gia của giới trẻ. Trong những ngày ở đây, tôi mong được gặp nhiều người trong số họ, nói chuyện với họ, và khích lệ các hy vọng và khát vọng của họ đối với tương lai. Giới trẻ luôn là tài nguyên quý giá nhất của bất cứ quốc gia nào. Bảo vệ họ, đầu tư vào họ và giúp họ một tay là cách hay nhất để ta có thể bảo đảm một tương lai xứng đáng với sự khôn ngoan và các giá trị thiêng liêng rất thân thiết đối với các bậc cha ông của họ, các giá trị vốn nằm trong trái tim và linh hồn của một dân tộc.

Kenya vốn được chúc phúc không những trong vẻ đẹp mênh mông, trong núi, sông, hồ, rừng, thảo nguyên và bán sa mạc của nó, mà còn vì sự dư dật của tài nguyên thiên nhiên. Dân chúng Kenya biết đánh giá cao các kho báu Chúa ban này và nổi tiếng có một nền văn hóa bảo tồn vốn làm vinh dự quý vị. Cuộc khủng hoảng trầm trọng về môi sinh đang đe dọa thế giới chúng ta đòi phải có sự miễn cảm mỗi ngày một lớn hơn đối với mối liên hệ giữa con người và thiên nhiên. Chúng ta có trách nhiệm phải chuyển giao vẻ đẹp của thiên nhiên trong tính nguyên vẹn của nó cho các thế hệ tương lai, và có nghĩa vụ phải thực thi vai trò quản lý một cách công chính đối với các ơn phúc ta đã nhận được. Các giá trị này bén rễ rất sâu trong linh hồn Kenya. Trong một thế giới vẫn đang tiếp tục bóc lột căn nhà chung của chúng ta, thay vì bảo vệ nó, các giá trị này phải linh hứng các cố gắng của các nhà lãnh đạo quốc gia trong việc cổ vũ các mô thức có trách nhiệm đối với việc phát triển kinh tế.

Quả vậy, có một mối liên kết rõ ràng giữa việc bảo vệ thiên nhiên và việc xây dựng một trật tự xã hội công chính và công bằng. Sẽ không thể có việc đổi mới mối liên hệ của ta với thiên nhiên, nếu không có việc đổi mới chính nhân loại (xem *Laudato Si'*, 118). Bao lâu các xã hội của ta còn trải nghiệm chia rẽ, bất luận là sắc tộc, tôn giáo hay kinh tế, thì mọi người nam nữ có thiện chí vẫn còn được mời gọi làm việc cho hòa giải và hòa bình, cho tha thứ và hàn gắn. Trong công trình xây dựng một trật tự dân chủ vững vàng, củng cố sự gắn bó và hội nhập, khoan dung và tôn trọng người khác, việc mưu cầu ích chung phải là mục tiêu hàng đầu. Kinh nghiệm vốn cho thấy: bạo lực, tranh chấp và khủng bố chỉ nuôi dưỡng sợ hãi, bất tín và thất vọng do nghèo đói và ngã lòng phát sinh ra. Cuối cùng, cuộc tranh đấu chống những kẻ thù của hoà bình và thịnh vượng này phải được thi hành bởi những người nam nữ không biết sợ sệt trong việc tin tưởng vào và làm chứng trung thực cho các giá trị tâm linh và chính trị vĩ đại, vốn linh hứng cho việc ra đời của một quốc gia.

Thưa quý Bà và quý Ông, việc thăng tiến và bảo tồn các giá trị vĩ đại nói trên được đặc biệt ủy thác trong tay quý vị, các nhà lãnh đạo đời sống chính trị, văn hóa và kinh tế của xứ sở. Đây là một trách nhiệm lớn lao, một ơn gọi thực sự, trong việc phục vụ toàn thể nhân dân Kenya. Tin Mừng dạy chúng ta rằng những người được ban cho nhiều, sẽ bị đòi hỏi nhiều (Lc 12:48). Trong tinh thần này, tôi khuyến khích quý vị làm việc trong tinh thần liêm khiết và trong sáng vì ích chung, và phát huy tinh thần liên đới trên mọi bình diện của xã hội. Cách riêng, tôi yêu cầu quý vị chứng tỏ một quan tâm đích thực đối với các nhu cầu của người nghèo, các khát vọng của người trẻ, và việc phân phối công chính các tài nguyên thiên nhiên và nhân bản mà Đấng Tạo Hóa đã chúc phúc cho đất nước quý vị. Tôi cam đoan với quý vị các cố gắng liên tục của cộng đồng Công Giáo trong các công trình giáo dục và bác ái, để cung hiến phần đóng góp chuyên biệt của mình trong các lãnh vực này.

Các bạn thân mến, tôi được cho hay tại đây, tại Kenya này, vốn có truyền thống để các học sinh nhỏ tuổi trồng cây cho hậu thế. Cầu mong cho dấu hiệu hùng biện của hy vọng vào tương lai này, và niềm tin tưởng vào tuổi trẻ do Thiên Chúa ban cho này nâng đỡ tất cả quý vị trong các cố gắng vun sỏi một xã hội liên đới, công lý và hòa bình trên mảnh đất quê hương và khắp lục địa Phi Châu vĩ đại. Một lần nữa, tôi xin cảm ơn quý vị vì sự nghinh đón nồng hậu của quý vị, và tôi khẩn xin Thiên Chúa ban

phúc lành dư thừa của Người xuống trên quý vị và gia đình quý vị, cũng như trên mọi người dân Kenya yêu quý.

Mungu abariki Kenya!

Xin Thiên Chúa chúc lành cho Kenya!

2. Bài giảng của Đức Phanxicô trong Thánh Lễ tại Đại Học Nairobi (Ngày 26/11/2015)

Lời Chúa nói với chúng ta trong thăm sâu lòng ta. Hôm nay, Chúa nói với ta rằng ta thuộc về Người. Người dựng nên ta, ta là gia đình của Người, và Người sẽ mãi mãi có mặt ở đó cho ta. Người nói với ta: “các con đừng sợ, Ta đã chọn các con và ta hứa sẽ chúc phúc cho các con” (xem Is 44:2).

Ta nghe lời hứa trên trong bài đọc 1 hôm nay. Chúa nói với ta rằng trong sa mạc, Người sẽ giáng mưa xuống trên đất khô cằn; Người sẽ khiến con cái dân Người trở sinh như cỏ nội hoa đồng xanh um. Ta biết rằng lời tiên tri này đã ứng nghiệm trong việc Chúa Thánh Thần đổ xuống vào ngày Ngũ Tuần. Nhưng ta cũng thấy nó được ứng nghiệm tại bất cứ nơi nào Tin Mừng được rao giảng và những dân tộc mới trở thành chi thể của gia đình Thiên Chúa, tức Giáo Hội. Hôm nay, chúng ta hân hoan khi thấy nó ứng nghiệm trên lãnh thổ này. Nhờ việc rao giảng Tin Mừng, anh chị em cũng đã trở nên thành phần của gia đình Kitô Giáo vĩ đại.

Lời tiên tri của Isaia mời gọi ta nhìn vào chính các gia đình của ta, và nhận ra chúng quan trọng như thế nào trong kế hoạch Thiên Chúa. Xã hội Kenya đã từ lâu vốn được chúc phúc với một cuộc sống gia đình vững mạnh, biết trọng kính sự khôn ngoan của người cao niên và biết yêu thương trẻ nhỏ. Sự lành mạnh của bất cứ xã hội nào cũng tùy thuộc sự lành mạnh của gia đình. Vì gia đình, và vì thiện ích của xã hội, đức tin của chúng ta vào Lời Thiên Chúa mời gọi ta hỗ trợ các gia đình trong sứ mệnh của họ trong xã hội, chấp nhận con cái như là hồng phúc dành cho thế giới, và bảo vệ phẩm giá của mỗi người nam nữ, vì tất cả chúng ta đều là anh chị em trong một gia đình nhân loại duy nhất.

Vâng nghe lời Chúa, chúng ta cũng được mời gọi chống lại các thực hành chuyên cổ vũ sự ngạo mạn nơi đàn ông, xâm hại và hạ giá người đàn bà và đe dọa sự sống của những trẻ chưa sinh. Chúng ta được mời gọi tôn trọng và khuyến khích lẫn nhau, và vươn tay ra với những người thiếu thốn. Các gia đình Kitô hữu có sứ mệnh đặc biệt này: chiếu tỏa tình yêu Thiên Chúa, và phân phối nước ban sự sống của Thần Khí Người. Ngày nay, sứ mệnh này quan trọng một cách đặc biệt, vì ta đang mục kích sự lớn mạnh của nhiều sa mạc mới do nền văn hóa duy vật và dửng dưng với người khác tạo nên.

Trong các bài đọc hôm nay, Chúa còn ban cho ta một lời hứa nữa. Như Đấng chăn Chiên Lành luôn dẫn ta trên các nẻo đường đời, Người hứa sẽ cho ta được cư ngụ trong nhà Người mãi mãi (xem Tv 23:6). Cả ở đây nữa, ta thấy lời Người hứa đã ứng

nghiệm trong đời sống Giáo Hội. Trong Phép Rửa, Người dẫn ta tới suối nước thánh
thời và làm linh hồn ta sống động trở lại; trong Phép Thêm Sức, Người xức dầu cho ta
bằng dầu ban hân hoan và sức mạnh thiêng liêng; và trong Phép Thánh thể, Người
dọn bàn ăn cho ta, bàn ăn gồm mình và máu Người, để cứu rỗi thế giới.

Ta cần các hồng phúc ơn thánh ấy! Thế giới chúng ta cần các hồng phúc ấy! Kenya
cần các hồng phúc ấy! Chúng tăng sức mạnh cho ta để ta trung tín trong nghịch cảnh,
trong lúc xem ra ta đang bước đi “trong thung lũng bóng tối từ thần”. Nhưng chúng
cũng thay đổi trái tim ta. Chúng làm ta thành những môn đệ trung thành hơn của Thầy
chí thánh, thành bình chứa lòng thương xót và từ bi nhân hậu trong một thế giới đầy
thương tích vì ích kỷ, tội lỗi và chia rẽ. Đây là các hồng phúc mà Thiên Chúa, trong
sự quan phòng của Người, giúp ta có khả năng góp phần xây dựng xứ sở anh chị em
trong sự hòa hợp dân chính và tình liên đới huynh đệ, trong tư cách những người nam
nữ của đức tin. Một cách đặc biệt, chúng là các hồng phúc cần được chia sẻ với giới
trẻ, những người, ở đây cũng như ở những nơi khác trên lục địa vĩ đại này, vốn là
tương lai của xã hội.

Ở đây, giữa lòng đại học này, nơi các tâm trí của các thế hệ mới đang được lên khuôn,
tôi đặc biệt kêu gọi giới trẻ của quốc gia. Các bạn hãy để các giá trị vĩ đại của các
truyền thống Phi Châu, hãy để sự khôn ngoan và sự thật của Lời Chúa, và tính lý
tưởng đầy quảng đại của tuổi trẻ các bạn hướng dẫn các bạn trong công trình lên
khuôn một xã hội mỗi ngày một công chính hơn, bao gồm hơn và biết tôn trọng nhân
phẩm hơn. Ước chi các bạn luôn quan tâm tới các nhu cầu của người nghèo, và bác bỏ
tất cả những gì dẫn tới thiên kiến và kỳ thị, vì những điều này, ta biết, không thuộc về
Thiên Chúa.

Tất cả chúng ta đều quen thuộc với dụ ngôn của Chúa Giêsu về người đàn ông xây
nhà trên cát, hơn là trên đá. Khi gió ập tới, nó sụp đổ cái rầm (xem Mt 7:24-27). Thiên
Chúa là đá tảng trên đó chúng ta được mời gọi xây nhà. Người cho ta biết điều này
trong bài đọc thứ nhất, và Người hỏi ta “Có Thiên Chúa nào khác ngoài Ta không?”
(xem Is 44:8).

Trong bài Tin Mừng hôm nay, khi Chúa Giêsu sống lại nói rằng “mọi quyền bính trên
trời và dưới đất đã được ban cho Ta” (Mt 28:18), Người muốn nói với ta rằng Người,
vì là Con Thiên Chúa, Người chính là đá tảng. Không có đá tảng nào ngoài Người. Là
Cứu Chúa duy nhất của nhân loại, Người muốn lôi kéo mọi người nam nữ mọi thời và
mọi nơi về với Người, để Người đem họ tới Chúa Cha. Người muốn tất cả chúng ta
xây dựng đời ta trên nền tảng vững chắc của lời Người.

Đó là lý do tại sao, sau khi Người phục sinh và vào lúc trở về với Chúa Cha, Chúa
Giêsu đã ban cho các tông đồ của Người lệnh truyền truyền giáo vĩ đại, lệnh truyền
mà ta nghe thấy trong bài Tin Mừng hôm nay: “do đó, các con hãy đi và làm muôn
dân thành môn đệ, bằng cách rửa tội cho họ nhân danh Cha, và Con và Thánh Thần,
và dạy họ tuân giữ tất cả những gì Ta đã truyền cho các con”.

Và đó là nhiệm vụ mà Chúa trao cho mỗi người chúng ta. Người yêu cầu ta thành các

môn đệ truyền giáo, nam nữ, biết tỏa sáng sự thật, vẻ đẹp và sức mạnh thay đổi đời sống của Tin Mừng. Những người nam nữ thành mánh chuyển ơn thánh Chúa, giúp lòng thương xót, lòng nhân hậu và sự thật của Người có khả năng trở thành những viên gạch xây ngôi nhà chắc chắn. Căn nhà tổ ấm nơi anh chị em cuối cùng có thể sống hoà thuận và tôn trọng lẫn nhau, vâng theo thánh ý Thiên Chúa chân thật, Đáng, trong Chúa Giêsu, đã chỉ đường cho ta tới thứ tự do và hòa bình mà mọi tâm hồn đều khát mong.

Xin Chúa Giêsu, Đáng Chấn Chiên Lành, đá tảng trên đó chúng ta xây dựng đời ta, hướng dẫn anh chị em và gia đình anh chị em trên đường nhân lành và thương xót mọi ngày trong đời anh chị em. Xin Người chúc lành cho mọi người Kenya bằng sự bình an của Người.

“Anh chị em hãy mạnh mẽ trong Đức Tin! Đừng sợ hãi!” vì anh chị em thuộc về Thiên Chúa.

Mungu awabariki! (Xin Thiên Chúa chúc lành cho anh chị em!)

Mungu abariki Kenya! (Xin Thiên Chúa chúc lành cho Kenya!)

3.Đức Phanxicô gặp các linh mục tu sĩ Kenya: theo chân Chúa Giêsu tới Thập Giá, Người sẽ lo liệu việc phục sinh.

(Ngày 26/11/2015)

Trong cuộc gặp gỡ các linh mục và tu sĩ Kenya vào hôm qua 26 tháng 11, tại Trường St Mary ở Nairobi, có lúc bỏ cả bài nói chuyện soạn sẵn, Đức Phanxicô nói với họ đừng để các cơn cám dỗ làm sao lãng việc theo chân Chúa, vì trung thành và phục vụ Tin Mừng sẽ bảo đảm hạnh phúc và thành công trong thừa tác vụ và việc làm môn đệ Chúa.

Có dịp, chúng tôi sẽ trình bày phần nói ứng khẩu này của Đức Phanxicô. Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện soạn sẵn của ngài với hàng giáo sĩ, tu sĩ và chủng sinh Kenya:

V./ Tumsifu Yesu Kristu! (Ngợi khen Chúa Giêsu Kitô!)

R./ (Milele na Milele. Amina.) (Bây giờ và mãi mãi. Amen)

Anh em linh mục thân mến

Anh chị em sống đời thánh hiến thân mến

Các chủng sinh thân yêu,

Cha rất vui được hiện diện với các con, được thấy niềm vui trên gương mặt các con và được lắng nghe lời nói và giọng hát hạnh phúc và đầy hy vọng của các con. Cha cảm ơn Đức Cha Mukobo, Cha Phiri và Dì Michael Marie về những lời chào đón nhân danh các con. Cha cũng cảm ơn Các Dì Dòng Felician vì sự hiếu khách hôm nay của các dì.

Nhưng trên hết, cha cảm ơn các con về sự đóng góp tích cực cho Giáo Hội và xã hội Kenya của rất nhiều người tận hiến, và của các linh mục. Cha xin các con chuyển lời hỏi thăm đầy âu yếm của cha tới các anh chị em của các con, những người không thể đến đây với chúng ta hôm nay, và đặc biệt tới các vị cao niên và già yếu trong các cộng đồng của các con.

“Xin Thiên Chúa, Đấng đã khởi sự một công trình tốt đẹp nơi các con đem công trình này tới chỗ hoàn tất vào ngày của Chúa Giêsu Kitô!” (Pl 1:6). Chiều nay, cha muốn biến lời cầu nguyện tận đáy lòng của Thánh Tông Đồ Phaolô này làm của cha, với lòng biết ơn việc các con trung thành phục vụ Chúa giữa dân Người.

Hàng ngày, đi lại tại các bệnh viện và nhà cửa giữa người bệnh, người đau đớn, người nghèo và người bị khinh bực, các con đã công bố lòng thương xót và cảm thương đầy yêu thương của Thiên Chúa. Tại các giáo xứ, các trường học và các viện giáo dục, các con đã làm việc để giáo dục giới trẻ thành các Kitô hữu và các công dân chính trực. Các cố gắng đã được sử dụng rất tốt. Các con đã giúp xây dựng đời sống thiêng liêng và luân lý của xã hội trên các nền tảng vững chắc của lòng trung thực, của công lý, liên đới và sử dụng tự do có trách nhiệm. Một cách đặc biệt, các con đã phục vụ như những dấu chỉ sống động của tình hiệp thông trong Giáo Hội, một hiệp thông ôm ấp mọi con người và mọi ngôn ngữ, không loại trừ bất cứ ai, nhưng mưu cầu cứu rỗi cho mọi người.

Cha yêu cầu mọi người các con trân quý ơn gọi của mình như một hồng phúc Chúa ban và giữ cho ngọn lửa nhiệt thành của các con luôn sống động. Lời khích lệ này xin được đặc biệt ngỏ với các tu sĩ nam nữ và các người tận hiến đang hiện diện ở đây. Tâm hồn trẻ trung của các con bừng lửa trước vẻ đẹp của một đời sống bước theo chân Chúa Kitô, tận hiến cho Thiên Chúa và cho người lân cận của các con.

Bằng việc hàng ngày thưa “vâng” với lời Chúa mời gọi bước chân theo Người trong đức trong sạch, nghèo khó và vâng lời của Tin Mừng, các con đã cho Người tất cả những gì các con hiện có, tất cả những gì các con hiện là. Dù chúng ta sống và làm việc tông đồ trong thế gian, nhưng lòng chúng ta phải tập chú vào thiên đàng. Hãy để cho việc cầu nguyện, cầu nguyện bản thân, cầu nguyện phụng vụ hay cầu nguyện cộng đoàn, trở thành trung tâm ngày sống của các con. Ở đây, cha muốn cảm ơn các tu sĩ dòng kín về việc tông đồ kín đáo của họ, một việc tông đồ đóng góp rất lớn vào việc sinh hoa trái của sứ mệnh Giáo Hội tại xứ sở này.

Anh em linh mục thân mến, ơn gọi của các con mời gọi các con theo gương Chúa Kitô, Đấng Chấn Chiên Lành, ra đi tìm người nghèo, người bệnh, những người đang cần lòng thương xót của Thiên Chúa. Đây chính là nguồn vui của ta, được trở thành người loan báo và thừa tác viên của lòng Người cảm thương và yêu thương mọi người, không phân biệt ai. Giữa nhiều bồn phiền và phân tâm của thừa tác mục vụ, việc cầu nguyện, tình huynh đệ linh mục, kết hợp trong tâm trí với các giám mục của các con, và năng lui tới với ơn thánh của bí tích Thống Hối, phải là nguồn sức mạnh và là thành lũy chống cơn cám dỗ tể vi của tinh thần mê thế gian. Chúa mời gọi chúng ta trở thành các thừa tác viên của ơn thánh Người bất chấp các giới hạn và yếu đuối

của ta. Là thầy cả thượng phẩm đời đời của ta, Đấng nhờ đau khổ mà trở nên hoàn hảo (Dt 2:10), Người sẽ tăng sức mạnh cho chứng tá của các con đối với sức mạnh biến đổi của thập giá Người và niềm vui trước chiến thắng trường cửu của Người.

Các chủng sinh trẻ trung thân mến, các con cũng rất gần gũi đối với trái tim cha! Những năm tháng chuẩn bị và biện phân này là khoảng thời gian tràn đầy ơn thánh, lúc các con trở nên xác tín đối với thánh ý Chúa dành cho đời các con. Về phần các con, điều này đòi sự trung thực, tự biết mình và có ý hướng trong sạch; nó cũng cần được nâng đỡ bằng việc cầu nguyện bản thân, tự do nội tâm thoát khỏi mọi tìm kiếm cái tôi hoặc dính bén không xứng đáng. Trên hết, phải coi đây là thời của niềm vui thiêng liêng, một niềm vui dâng trào trong trái tim các con, một trái tim luôn mở cửa đón nhận lời Chúa và sẵn sàng khiêm cung hy sinh mọi sự để phục vụ dân thánh của Người.

Các bạn thân mến, Tin Mừng mà chúng ta rao giảng và cố gắng sống theo không phải là con đường dễ dàng; nó hẹp nhưng nó đổ đầy trái tim ta bằng một niềm vui khôn tả. Một lần nữa, cha xin mượn lời Thánh Tông Đồ mà bảo đảm với các con rằng “Tôi luôn hân hoan cầu nguyện cho tất cả anh chị em” (Pl 1:4). Cha xin các con cầu nguyện cho cha, và cha phó thác mọi người các con cho tình yêu trời vượt mà ta vốn biết nơi Chúa Giêsu Kitô. Với tâm tình âu yếm lớn lao, cha ban phép lành của cha cho mọi người các con.

Mungu awabariki! (Xin Thiên Chúa chúc phúc cho các con!)

4.Đức Giáo Hoàng Phanxicô thăm Văn Phòng Liên Hiệp Quốc tại Nairobi: Hoạch cải thiện hoặc tiêu diệt môi sinh

(Ngày 27/11/2015)

Đức Giáo Hoàng Phanxicô kết thúc ngày đầy đủ đầu tiên của ngài tại Phi Châu bằng cách tới thăm Văn Phòng Liên Hiệp Quốc ở Nairobi, viết tắt là UNON.

Văn Phòng này là một trong bốn văn phòng chính của Liên Hiệp Quốc trong đó, có sự hiện diện của nhiều cơ quan Liên Hiệp Quốc. Văn Phòng có một toà nhà gọi là Nhà Xanh, nơi làm việc của hai cơ quan UNEP và UN-Habitat. Tòa nhà này có điều đặc biệt là sử dụng nước tái chế biến và ánh sáng tự nhiên để giảm thiểu việc lệ thuộc ánh sáng nhân tạo. Tòa nhà cũng được thiết kế để sử dụng không khí tự nhiên thay thế cho không khí được điều hòa: họ dùng các tấm năng lượng mặt trời để sản xuất năng lượng cho tòa nhà. Tòa nhà này được Tổng Thư Ký LHQ Ban Ki-moon khánh thành ngày 31 tháng Ba năm 2011.

Không còn dịp nào thích hợp hơn để Đức Phanxicô “đánh tiếng” với Hội Nghị Thượng Đỉnh tại Paris về khí hậu sẽ được khai mạc vào ngày 30 tháng này, trùng với ngày ngài chấm dứt chuyến tông du Phi Châu đầu tiên của ngài. Nhân dịp này, ngài nhấn mạnh tới tầm quan trọng của việc chăm sóc công trình sáng thế của Thiên Chúa. Theo ngài sẽ là một thảm họa nếu quyền lợi cá thể thắng lướt ích chung, dẫn tới việc

thao túng thông tin để bảo vệ “các kế hoạch và dự án riêng của họ”.

Đức Giáo Hoàng được đón tiếp nồng hậu tại UNON vì cử tọa được yêu cầu ba lần hoan hô vang dậy lúc ngài mới tới. Sau ba bài diễn văn chào mừng của các viên chức Liên Hiệp Quốc, Đức Thánh Cha đã đọc một bài diễn văn bằng tiếng Tây Ban Nha, chủ yếu nhấn mạnh tới các đề tài chính của Thông Điệp *Laudato Si'*, đặc biệt là hai vấn đề khai thác kim cương và săn bắn voi.

Đức Giáo Hoàng giải thích rằng trước khi vào đại sảnh, ngài được yêu cầu trồng một cây tượng trưng: “trước hết và trên hết đây là một lời mời tiếp tục cuộc chiến đấu chống các hiện tượng như phá rừng và hoang địa khóa” cũng như nhắc người ta nhớ tới “tầm quan trọng của việc bảo vệ và quản trị có trách nhiệm những ‘lá phổi đa sinh phong phú của hành tinh ta’”.

Đức Giáo Hoàng nhắc tới Hội Nghị Khí Hậu ở Paris cũng có tên là COP21, một hội nghị lần đầu tiên trong 20 năm thương thảo vừa qua, hy vọng sẽ thông qua một thỏa hiệp phổ quát có tính bắt buộc về khí hậu, nhằm duy trì việc hâm nóng địa cầu ở mức dưới 2 độ bách phân.

Một chọn lựa

Đức Giáo Hoàng từng nhắc tới hội nghị trên nhiều lần và ngài đã ban hành Thông Điệp *Laudato Si'*, trước biến cố này, với hy vọng nó sẽ góp phần vào cuộc thảo luận lần này.

Hôm nay, ngài nói về hội nghị này như sau: “Sẽ là điều đáng buồn, và tôi dám nói là thảm họa nữa, nếu các quyền lợi riêng thắng lướt ích chung và dẫn tới việc thao túng thông tin để bảo vệ kế hoạch và dự án riêng của họ”.

“Trong bối cảnh quốc tế này, chúng ta bị đối đầu với một chọn lựa không thể nào bỏ qua được là: hoặc cải thiện hoặc tiêu diệt môi sinh”.

Ngài nói thêm: “COP21 biểu tượng cho một giai đoạn quan trọng trong diễn trình khai triển một hệ thống năng lượng mới ít lệ thuộc vào việc sử dụng nhiên liệu từ xác động vật (fossil fuel), nhằm việc hiệu năng hóa nhiên liệu và việc sử dụng các nguồn năng lượng không có hoặc có rất ít nội dung cacbon. Chúng ta đang đương đầu với một nghĩa vụ chính trị và kinh tế lớn lao là phải suy nghĩ lại và điều chỉnh các trục trặc và bóp méo mô thức phát triển hiện thời”.

Ba mục tiêu

Đức Giáo Hoàng nói rằng ngài hy vọng thỏa hiệp tại Paris sẽ đặt căn bản trên “các nguyên tắc liên đới, công lý, bình đẳng và tham dự” và nó sẽ nhắm ba mục tiêu: “giảm thiểu tác động của việc thay đổi khí hậu, chống nghèo đói và bảo đảm việc tôn trọng nhân phẩm”.

Ngài nói rằng “việc đối thoại thành thực và cởi mở” là điều cần thiết để giúp các điều trên diễn ra “với sự hợp tác có trách nhiệm của mọi người: các nhà cầm quyền chính trị, cộng đồng khoa học, thế giới kinh doanh và xã hội dân sự”.

Ngài nhìn nhận rằng con người “có khả năng làm điều tồi tệ nhất”, nhưng họ cũng “có khả năng vươn cao hơn chính họ, biết chọn lại những gì là tốt và thực hiện một khởi đầu mới”.

Do đó, thế kỷ 21 có thể được ghi nhớ là đã “quảng đại gánh vác các trách nhiệm nặng nề của mình” ngược với thời kỳ hậu kỹ nghệ, là thời kỳ “đáng bị ghi nhớ là một trong các thời vô trách nhiệm nhất trong lịch sử”.

Không phải là một ảo tưởng

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng cho biết: để việc trên diễn ra, cần phải bắt kinh tế và chính trị “phục vụ con người”.

Điều trên sẽ giúp con người tái cấu trúc “t toàn bộ hệ thống sản xuất và phân phối một cách khiến cho các khả năng và các nhu cầu của mỗi cá nhân tìm được biểu thức thích đáng trong đời sống xã hội” trong sự hoà hợp với thiên nhiên.

Đức Phanxicô quả quyết rằng đây không phải là “một ảo tưởng kiểu lý tưởng chủ nghĩa”. Trái lại, nó là “viễn ảnh thực tiễn biến con người và nhân phẩm thành khởi điểm và mục tiêu của mọi sự”.

Ngài cho rằng muốn cho điều trên xảy ra, điều cần thiết là phải dấn thân vào giáo dục: “một diễn trình giáo dục biết cổ vũ trẻ trai trẻ gái, đàn bà đàn ông, người trẻ người trưởng thành, tiếp nhận nền văn hóa chăm sóc, chăm sóc cho mình, chăm sóc cho người khác, chăm sóc cho môi sinh, thay thế cho nền văn hóa vứt bỏ, trong đó người ta sử dụng rồi quăng bỏ chính mình, quăng bỏ người khác và quăng bỏ môi sinh”.

Ngài cho rằng “chúng ta vẫn còn thì giờ”.

Hoàn cầu hóa lòng dừng dừng

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhận định rằng “nền văn hóa làm hư và vứt bỏ” này đã tẻ sống quần chúng trước bàn thờ các ngẫu thần “lợi nhuận và tiêu thụ”.

Và ngài cảnh cáo “ta cần đề cao cảnh giác đối với dấu hiệu xấu xa của ‘việc hoàn cầu hóa lòng dừng dừng’, nghĩa là cảnh giác sự kiện này: ta đang dần dần trở nên quen mắt đối với sự đau khổ của người khác, coi nó như một điều bình thường, hoặc tệ hơn nữa, trở nên nhẫn nhục trước những kiểu cực đoan và đầy tai tiếng của việc ‘dùng rồi bỏ’ và loại trừ xã hội như các hình thức mới của nạn nô lệ, nạn buôn bán người, nạn lao động cưỡng bức, nạn đĩ điếm và buôn bán bộ phận người”.

Ngài đặc biệt nhắc đến các di dân phải “chạy trốn cảnh nghèo đang gia tăng và còn bị

việc xuống dốc môi sinh làm cho trầm trọng hơn” vậy mà vẫn không được thừa nhận là người tị nạn.

“Nhiều cuộc đời, nhiều câu truyện, nhiều giấc mơ đã thành mây khói trong thời đại ta. Ta không thể mãi đứng đưng trước tình huống này. Ta không có quyền làm thế”.

Vượt qua các quyền lợi thương mại

Đức Giáo Hoàng cũng đề cập tới vấn đề đô thị hóa bừa bãi, và ngài khuyến khích những ai có nhiệm vụ bảo đảm để việc đô thị hóa trở thành một phương thế phát triển nên lưu ý tới những người ở những khu vực ngoại biên.

Ngài cũng đề cập tới các tương quan buôn bán giữa các chính phủ bằng cách nhắc tới suy nghĩ của Đức Phaolô VI, một suy nghĩ cho rằng các tương quan này rất có thể “là yếu tố căn bản cho việc phát triển các dân tộc”, nhưng, mặt khác, cũng có thể là “nguyên nhân gây ra nghèo đói và loại trừ cùng cực”.

Ngài nói: “dù nhận rằng còn nhiều điều phải làm trong lãnh vực này, nhưng xem ra ta vẫn chưa đạt được một hệ thống buôn bán quốc tế công bình và hoàn toàn phục vụ cuộc chiến đấu chống nghèo đói và loại trừ”.

Trong bối cảnh ấy, ngài nói tới vấn đề phát triển và chăm sóc y tế, nhất là các thỏa hiệp liên quan tới tài sản trí thức và quyền có thuốc men và chăm sóc y tế cốt yếu. Ngài nói: “các hiệp ước tự do buôn bán trong vùng có đề cập tới việc bảo vệ tài sản trí thức, nhất là trong các lãnh vực được học và kỹ sinh học, không những nên duy trì nguyên vẹn các quyền hạn đã được các thỏa hiệp đa quốc dành cho các chính phủ, mà còn phải trở thành phương thế bảo đảm mức tối thiểu cho việc chăm sóc sức khỏe và quyền được chữa trị căn bản cho mọi người”.

Đức Giáo Hoàng nói thêm rằng một số vấn đề về sức khỏe, như bệnh sốt rét và bệnh lao, “đòi các chính phủ phải lưu ý đặc biệt, trên và vượt quá mọi lợi ích buôn bán hay chính trị”.

Tiếng kêu từ trái đất

Đề cập tới tình thế môi sinh của Phi Châu, Đức Giáo Hoàng Phanxicô than phiền rằng sự phong phú tự nhiên của lục địa này “thường xuyên bị lâm vào nguy cơ bị hủy diệt do lòng vị kỷ đủ loại của con người và do việc lạm dụng các tình huống nghèo đói và bị loại trừ gây ra”.

Ngài lên án việc buôn bán bất hợp pháp, phát sinh “từ các tình huống nghèo đói và kết quả càng dẫn tới nghèo đói và loại trừ nhiều hơn”.

Ngài cho hay: “Việc buôn bán bất hợp pháp kim cương và đá quý, cũng như kim loại quý hoặc những thứ có giá trị lớn về chiến lược, gỗ, chất liệu sinh học và các sản phẩm từ động vật, như việc buôn bán ngà voi và vì thế sát hại voi, đang đổ dầu thêm

vào lửa bất ổn chính trị, tội ác và khủng bố có tổ chức. Tình thế này cũng là một tiếng kêu từ nhân loại và từ chính trái đất, một tiếng kêu cần được cộng đồng quốc tế lắng nghe”.

Đức Giáo Hoàng kết thúc bài diễn văn bằng lời đoan hứa: Giáo Hội sẽ hỗ trợ và cố gắng làm việc cho ích chung.

Chương Mười Ba: Dừng chân ở Cuba gặp Thượng phụ Moscow, tháng 2/2016

1. Đức Giáo Hoàng và Đức Thượng Phụ Mạc Tư Khoa gặp nhau để kêu gọi hòa bình (Ngày 12/02/2016)

Trưa Thứ Sáu, giờ địa phương, máy bay chở Đức Giáo Hoàng tông du Mỹ Tây Cơ sẽ cất cánh từ Roma. Giữa đường, nó sẽ đáp xuống phi trường Havana của Cuba lúc 2 giờ chiều và tại đây, Đức Giáo Hoàng sẽ hội kiến với Thượng Phụ Mạc Tư Khoa. Theo dự tính, máy bay chở Đức Giáo Hoàng sẽ lại cất cánh lúc 5 giờ 30 chiều để đi Mexico City và sẽ tới đó lúc 7 giờ 30 tối. Như thế, cuộc hội kiến giữa hai vị giáo chủ sẽ diễn ra ít nhất 3 tiếng đồng hồ. Hai vị sẽ kết thúc cuộc hội kiến bằng một tuyên bố chung.

Cuộc hội kiến trên sẽ đánh dấu lần đầu tiên trong lịch sử việc một vị giáo hoàng và một vị thượng phụ của Giáo Hội Chính Thống Nga gặp nhau trực diện. Theo nhà báo John Allen, hạn từ “lịch sử” dùng ở đây không có gì là quá đáng cả. Vì cuộc hội kiến này đúng là diễn ra lần đầu tiên trong lịch sử, một cuộc hội kiến do nhiều thập niên thương thảo nhiều khi mới có, đến độ, nhiều người không tin là đời họ được chứng kiến nó.

Tâm thức ấy không hẳn vô căn cứ, vì sự đề kháng mãnh liệt từ phía Giáo Hội Chính Thống Nga: họ vẫn sợ chủ nghĩa đại kết của Công Giáo buộc họ phải lệ thuộc thẩm quyền giáo hoàng, dù nhiều lần, Đức Gioan Phaolô II, Đức Bênêđictô XVI và nay Đức Phanxicô nhấn mạnh tới “tính đa dạng hòa giải” (reconciled diversity).

Thái độ đề kháng trên để lộ nguyên hình trong buổi lễ phái đoàn đại kết cao cấp của Giáo Hội Công Giáo, do Đức Gioan Phaolô II phái qua Mạc Tư Khoa năm 2004 để trao lại cho Giáo Hội Chính Thống Nga bức ảnh Đức Mẹ Kazan mà họ rất sùng kính: hệ thống âm thanh trong Nhà Thờ Chính Tòa Mạc Tư Khoa bị tắt điện để tín hữu không nghe thấy lời phát biểu của phái đoàn Công Giáo! Không những thế, phát ngôn viên của Tòa Thượng Phụ còn lên truyền hình để nói rằng cho tới khi Roma ra khỏi Ukraine, tất cả những cử chỉ thân thiện này đều vô nghĩa.

Ba yếu tố hòa dịu

Tuy nhiên, từ ngày Thượng Phụ Kirill được bầu hồi tháng Hai năm 2009, bầu khí đề kháng đã dịu đi. Trước khi được bầu, Thượng Phụ Kirill vốn là chủ tịch văn phòng đối ngoại của Tòa Thượng Phụ và được các nhà chuyên môn coi là cởi mở đối với mối liên hệ đại kết. Có lúc phải tuyên bố cứng rắn thì chỉ là vì để làm vừa lòng phe bảo thủ mà thôi. Nay, sau 7 năm cầm đầu Giáo Hội ở đây, Thượng Phụ chắc chắn cảm thấy tự tin hơn để theo đuổi chính sách riêng của mình.

Thứ hai, trong mấy thập niên gần đây, các liên hệ giữa Giáo Hội Công Giáo và các Giáo Hội Chính Thống đã có những tiến bộ vượt bậc, nhất là đối với Tòa Thượng Phụ Constantinople. Đã đành, Mạc Tư Khoa đóng vai trò rất quan trọng trong thế giới

Chính Thống (hai phần ba trong số 225 triệu tín hữu là người Nga), nhưng nếu cứ tiếp tục đứng ở vòng ngoài việc cải thiện này, chẳng hóa ra mình tự cô lập mình, nhất là trong viễn ảnh Công Đồng Toàn Chính Thống sắp tới tại Crete? Thân thiện với Rôma trong lúc này chỉ có thể tăng vị thế của Tòa Mạc Tư Khoa tại Công Đồng này mà thôi.

Sau cùng, chính sách ngoại giao của Đức Phanxicô phần lớn phù hợp với các quyền lợi của người Nga. Tháng Chín năm 2013, ngài hợp lực với Vladimir Putin trong việc ngăn chặn cuộc tấn công quân sự của Tây Phương nhằm loại bỏ Bashar al-Assad của Syria. Từ đó, Đức Phanxicô và Putin từng gặp nhau ở Vatican và tìm được cơ sở chung cho nhiều vấn đề, trong đó có việc bảo vệ Kitô hữu tại Trung Đông và việc tái xuất hiện của Cuba trong cộng đồng các dân tộc.

Ưu thế của Đức Giáo Hoàng không ảnh hưởng gì tới cuộc hội kiến

Bầu khí hòa dịu do bối cảnh trên tạo ra đã được phản ánh trong những ngày gần tới cuộc hội kiến. Thực vậy, theo Interfax, Giáo Hội Chính Thống Nga không tin rằng sự ưu thế của Đức Giáo Hoàng mà người Công Giáo vốn dành cho ngài sẽ gây một ảnh hưởng đối với nghi thức và tinh thần của cuộc gặp gỡ giữa Đức Phanxicô và Thượng Phụ Kirill.

Hôm Thứ Năm qua, nói trên chương trình truyền hình *Rossiya-24*, Hieromonch Stephan, thư ký Phân Bộ về Công Đồng của Văn Phòng Đối Ngoại, cho rằng: “Trong thời Giáo Hội chưa chia rẽ, Tổng Giám Mục của thành phố Rôma quả là vị thứ nhất trong danh sách các giáo chủ các Giáo Hội Kitô Giáo”.

Ông nhận định thêm: hoàn cảnh trên quả có dấu ấn đối với nghi thức truyền thông giữa các nhà lãnh đạo Kitô Giáo, “nhưng nghi thức này đã được đơn giản hóa hết sức đáng kể dưới triều đại của vị giáo hoàng hiện nay”.

Hai vị giáo chủ đồng ý về bản tuyên bố chung

Cũng theo tin Interfax, Thượng Phụ Kirill và Đức Phanxicô đã thỏa thuận với nhau về lời văn của bản tuyên bố chung.

Trước khi tháp tùng Thượng Phụ Kirill đi Havana, Cuba, Tổng Giám Mục Hilarion, đứng đầu Văn Phòng Đối Ngoại của Tòa Thượng Phụ, tuyên bố tại phi trường Vnukovo hôm Thứ Năm rằng “Lời văn của Bản Tuyên Bố đã được hai bên thương thảo mãi cho tới khuya đêm qua. Các tu chính sau cùng đã được đưa vào. Nay ta cần hy vọng rằng văn kiện trong hình thức đã thỏa thuận này sẽ được đệ trình trong cuộc hội kiến của Thượng Phụ và của Đức Giáo Hoàng”.

Việc bách hại các Kitô hữu sẽ nổi bật trong nghị trình cuộc hội kiến. Vì tình hình tại Trung Đông và Phi Châu, hai Giáo Hội đã nhất quyết đề qua một bên các bất đồng hiện nay của mình và hợp nhất các cố gắng nhằm cứu các Kitô hữu khỏi họa diệt chủng. Hai vị giáo chủ cũng sẽ thảo luận việc từ bỏ các giá trị Kitô Giáo, hiện rất hiển nhiên tại Âu Châu ngày nay.

2. Tuyên bố chung của Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Thượng Phụ Kirill

(Ngày 13/02/2016)

Sau khi hội kiến riêng với nhau trong hai tiếng đồng hồ tại PhiTrường José Martí ở Havana, Cuba, Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Thượng Phụ Kirill của Giáo Hội Chính Thống Nga đã ký bản tuyên bố chung, trước sự chứng kiến của Chủ Tịch Raul Castro của Cuba, với nội dung như sau:

“Ơn Thánh của Chúa Giêsu Kitô và tình yêu của Chúa Cha và ơn thông hiệp của Chúa Thánh Thần ở cùng tất cả anh chị em” (2Cr 13:13).

1. Do ý muốn của Thiên Chúa Cha, mà từ Người mọi ơn phúc đã phát sinh, nhân danh Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, và với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần An Ủi, chúng tôi, Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Kirill, Thượng Phụ Mạc Tư Khoa và Toàn Thê Nước Nga, hôm nay đã gặp nhau tại Havana. Chúng tôi tạ ơn Thiên Chúa, hiển vinh trong Ba Ngôi, vì cuộc gặp gỡ này, lần đầu tiên trong lịch sử.

Chúng tôi đã hân hoan gặp nhau như anh em trong đức tin Kitô Giáo, những người gặp nhau “để nói với nhau mặt đối mặt” (2Ga 12), lòng với lòng, để thảo luận các liên hệ hỗ tương giữa các Giáo Hội, các vấn đề chủ yếu của các tín hữu của chúng tôi, và quan điểm đối với sự tiến bộ của văn minh con người.

2. Cuộc gặp gỡ huynh đệ của chúng tôi diễn ra tại Cuba, ngã ba đường của Bắc và Nam, của Đông và Tây. Chính từ hòn đảo này, vốn là biểu tượng cho các niềm hy vọng của “Tân Thế Giới” và của các biến cố đầy cảm kích của lịch sử thế kỷ 20, chúng tôi muốn ngỏ lời với mọi người dân Châu Mỹ La Tinh và các lục địa khác.

Quả là một nguồn vui khi thấy đức tin Kitô Giáo đang lớn mạnh một cách năng động tại đây. Tiềm năng tôn giáo mạnh mẽ của Châu Mỹ Latinh, truyền thống Kitô Giáo nhiều thế kỷ của nó, đặt cơ sở trên kinh nghiệm bản thân của hàng triệu con người, là một bảo đảm cho tương lai vĩ đại của vùng này.

3. Nhờ gặp gỡ cách xa các cuộc tranh cãi lâu dài của “Cựu Thế Giới”, chúng tôi đặc biệt cảm nhận được một cảm thức khẩn thiết phải có sự làm việc chung của người Công Giáo và người Chính Thống Giáo, những người vốn được kêu gọi giải thích bằng một sự hòa nhã và tôn trọng cho thế giới thấy lý do niềm hy vọng của chúng ta (xem 1 Pr 3:15).

4. Chúng tôi tạ ơn Thiên Chúa vì những hồng phúc nhận được từ việc xuống thế của Con Một Người. Chúng tôi vốn có chung cùng một Thánh Truyền thiêng liêng của thiên niên kỷ đầu tiên của Kitô Giáo. Các chứng tá của Thánh Truyền này là Mẹ Cực Thánh của Thiên Chúa, Đức Nữ Trinh Maria, và các thánh mà chúng tôi vốn tôn kính. Trong số các vị thánh này, có rất nhiều vị tử vì đạo, những vị đã làm chứng cho lòng trung thành của mình với Chúa Kitô và đã trở thành “hạt giống các Kitô Hữu”.

5. Bất kể Thánh Truyền chung của mười thế kỷ đầu này, trải dài gần một nghìn năm nay, người Công Giáo và người Chính Thống Giáo đã bị tước mất sự hiệp thông Thánh Thể. Chúng ta đã chia rẽ bởi các vết thương gây ra do các tranh chấp cũ và mới, do các khác biệt truyền lại từ cha ông chúng ta, trong việc hiểu và phát biểu đức tin của chúng ta vào Thiên Chúa, duy nhất trong Ba Ngôi: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Chúng ta đau đớn vì để mất hợp nhất, hậu quả của yếu đuối và tội lỗi con người, một sự mất mát vẫn xảy ra bất chấp lời khẩn cầu tư tế của Chúa Kitô Cứu Chúa chúng ta: “Để chúng tôi tất cả nên một như Cha, lạy Cha, Cha ở trong Con và Con ở trong Cha... để chúng tôi nên một, như chúng ta là một” (Ga 17:21).

6. Ý thức được tính lâu dài của nhiều trở ngại, chúng tôi hy vọng rằng cuộc gặp gỡ của chúng tôi sẽ góp phần vào việc tái lập sự hợp nhất mà Thiên Chúa muốn có và Chúa Kitô từng cầu nguyện cho này. Ước mong cuộc gặp gỡ của chúng tôi sẽ linh hứng các Kitô hữu khắp thế giới cầu xin Chúa với một lòng sốt sắng đổi mới cho sự hợp nhất trọn vẹn của mọi môn đệ Người. Trong một thế giới đang khát mong không những lời nói của chúng tôi mà còn các cử chỉ trông thấy, ước mong sao cuộc gặp gỡ này trở thành dấu hy vọng cho mọi người thiện chí!

7. Trong quyết tâm của chúng tôi muốn thực hiện mọi điều cần thiết để vượt thắng mọi bất đồng lịch sử mà chúng tôi vốn thừa hưởng, chúng tôi muốn phối hợp các cố gắng của chúng tôi nhằm làm chứng cho Tin Mừng của Chúa Kitô và di sản chung của Giáo Hội thiên niên kỷ thứ nhất, cùng nhau đáp ứng các thách thức của thế giới hiện thời. Người Chính Thống và người Công Giáo phải học cách đồng tâm nhất trí làm chứng tá trong các lãnh vực này khi có thể và cần thiết. Nền văn minh của con người đã bước vào một thời kỳ có những biến đổi có tính thời đại. Lương tâm Kitô Giáo và trách nhiệm mục vụ của chúng tôi buộc chúng tôi không được tiếp tục thụ động trước các thách đố đòi có đáp ứng chung.

8. Chúng tôi phải chú mục trước nhất vào các vùng thế giới trong đó, các Kitô hữu đang là nạn nhân bị bách hại. Tại nhiều quốc gia ở Trung Đông và Bắc Phi, toàn bộ các gia đình, các làng mạc và thành phố của anh chị em chúng ta trong Chúa Kitô đang bị tàn diệt. Các nhà thờ của họ đang bị tàn phá, cướp bóc man rợ, các đồ vật thánh của họ đang bị xúc phạm, các đền đài của họ đang bị phá hủy. Chúng tôi đau lòng nhắc đến tình hình ở Syria, Iraq và nhiều nước khác ở Trung Đông, và việc di cư hàng loạt của Kitô hữu ra khỏi mảnh đất, nơi mà đức tin của chúng ta đã được gieo vãi và họ từng sinh sống từ thời các Tông Đồ, cùng với nhiều cộng đồng tôn giáo khác.

9. Chúng tôi kêu gọi cộng đồng quốc tế khẩn cấp hành động để ngăn chặn việc xua đuổi thêm nữa các Kitô hữu ra khỏi Trung Đông. Khi cất cao tiếng nói của chúng tôi nhằm bảo vệ các Kitô hữu bị bách hại, chúng tôi muốn nói lên lòng thương cảm của chúng tôi đối với nỗi đau khổ mà tín hữu của các truyền thống tôn giáo khác đang phải chịu đựng, họ cũng đang trở thành nạn nhân của nội chiến, của hỗn loạn và bạo lực khủng bố.

10. Hàng nghìn nạn nhân đã được xác nhận trong cảnh bạo lực ở Syria và Iraq, một bạo lực đã khiến hàng triệu người khác không nhà hay phương tiện sinh sống. Chúng tôi thúc giục cộng đồng quốc tế tìm cách chấm dứt bạo lực và khủng bố và, đồng thời, qua đối thoại, đóng góp vào việc mau chóng phục hồi hòa bình dân sự. Sự trợ giúp nhân đạo với quy mô lớn phải được bảo đảm cho những người dân đang thống khổ và cho nhiều người tỵ nạn đang tìm an ổn tại các lãnh thổ lân bang.

Chúng tôi kêu gọi tất cả những ai có thể gây ảnh hưởng tới số phận những người bị bắt cóc, trong đó có các vị tổng giám mục của Aleppo, Paul và John Ibrahim, những vị bị bắt từ tháng Tư năm 2013, hãy hết sức cố gắng để bảo đảm cho những người này được chóng thả tự do.

11. Chúng tôi dâng lời cầu nguyện của chúng tôi lên Chúa Kitô, Cứu Chúa của thế giới, xin cho hòa bình, “hoa trái của công lý” (Is 32:17), trở lại với Trung Đông, để sự sống chung huynh đệ giữa các sắc dân, các Giáo Hội và tôn giáo được củng cố, giúp các tỵ nạn khả năng hồi hương, các vết thương lành lại, và linh hồn các nạn nhân bị giết được nghỉ ngơi trong an bình.

Với lời kêu gọi tha thiết, chúng tôi ngỏ lời với mọi bên có liên hệ với các tranh chấp hiện nay hãy chứng tỏ thiện chí và ngồi vào bàn thương thuyết. Đồng thời, cộng đồng quốc tế phải thực hiện mọi cố gắng có thể có để chấm dứt chủ nghĩa khủng bố bằng một hành động chung và phối hợp. Chúng tôi kêu gọi mọi quốc gia can dự vào cuộc chiến đấu chống chủ nghĩa khủng bố hãy có những hành động có trách nhiệm và khôn ngoan. Chúng tôi khuyến mọi Kitô hữu và mọi người tin vào Thiên Chúa hãy cầu nguyện sốt sắng cùng Đấng quan phòng đã tạo nên thế giới che chở tạo thế của Người khỏi họa diệt vong và đừng cho phép một thế chiến mới. Để bảo đảm một nền hoà bình vững chắc và lâu dài, các cố gắng chuyên biệt phải được thực hiện để tái khám phá các giá trị chung vốn hợp nhất chúng ta, dựa trên Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

12. Chúng tôi cúi đầu trước phúc tử đạo của những vị đã dùng giá đời mình mà làm chứng cho chân lý Tin Mừng, thà chết hơn chối bỏ Chúa Kitô. Chúng tôi tin rằng những vị tử đạo thời chúng ta này, những người thuộc các Giáo Hội khác nhau nhưng cùng hợp nhất với nhau bằng các đau khổ chung của mình, là một bảo đảm cho sự hợp nhất các Kitô hữu. Chính với anh chị em, những người chịu đau khổ vì danh Chúa Kitô, mà Thánh Tông đồ đã ngỏ những lời này: “Anh em thân mến,.... anh em hãy vui mừng vì đã dự phần vào các đau khổ của Chúa Kitô, để khi vinh quang của Người mạc khải ra, anh em cũng được vui mừng hớn hở” (1 Pr. 4:12–13).

13. Cuộc đối thoại liên tôn là điều không thể miễn lược trong thời nhiều nhưnng này. Các dị biệt trong việc hiểu các chân lý tôn giáo không ngăn chặn người thuộc các tín ngưỡng khác nhau sống hòa bình và hòa hợp. Trong bối cảnh hiện nay của chúng ta, các nhà lãnh đạo tôn giáo có trách nhiệm đặc biệt phải giáo dục các tín hữu của các vị về tinh thần tôn kính đối với các xác tín của những người thuộc các truyền thống tôn giáo khác. Các mưu toan dùng các khẩu hiệu tôn giáo để biện minh cho các hành vi tội ác là hoàn toàn không thể chấp nhận được. Không một tội ác nào được vi phạm

nhân danh Thiên Chúa cả, “vì Thiên Chúa không phải là Thiên Chúa của vô trật tự mà là của hòa bình” (1 Cr 14:33).

14. Khi khẳng định giá trị hàng đầu của tự do tôn giáo, chúng tôi tạ ơn Thiên Chúa vì sự can thiệp đức tin Kitô Giáo chưa từng có hiện nay ở Nga, cũng như ở nhiều nước khác ở Đông Âu, trước đây dưới sự thống trị hàng mấy thập niên của các chế độ vô thần. Ngày nay, xiềng xích của chủ nghĩa vô thần đấu tranh đã bị bẻ gãy và tại nhiều nơi, các Kitô hữu có thể tự do tuyên xưng đức tin của mình. Hàng nghìn nhà thờ mới đã được xây dựng trong một phần tư thế kỷ vừa qua, cũng như hàng trăm đan viện và định chế thần học. Các cộng đồng Kitô hữu đang đảm nhiệm những công trình đáng kể trong lãnh vực trợ giúp bác ái và phát triển xã hội, cung cấp nhiều hình thức trợ giúp đa dạng cho người thiếu thốn. Người Chính Thống và người Công Giáo làm việc bên cạnh nhau. Bằng cách làm chứng cho các giá trị của Tin Mừng, họ chứng thực sự hiện hữu của các nền tảng thiêng liêng chung cho việc sống chung của con người.

15. Đồng thời, chúng tôi quan tâm tới tình hình tại nhiều quốc gia trong đó, các Kitô hữu đang càng ngày càng phải đương đầu với nhiều hạn chế về tự do tôn giáo, về quyền làm chứng cho các xác tín của mình và quyền được sống phù hợp với các xác tín này. Cách riêng, chúng tôi nhận thấy rằng việc biến đổi của một số quốc gia trở thành các xã hội tục hóa, xa lìa hẳn mọi tham chiếu về Thiên Chúa và chân lý của Người, đang tạo ra một đe dọa trầm trọng đối với tự do tôn giáo. Một nguồn gây lo ngại cho chúng tôi là việc hiện có sự tước đoạt các quyền lợi của Kitô hữu, nếu không muốn nói họ bị kỳ thị thẳng thừng, khi một số lực lượng chính trị, bị một ý thức hệ duy tục thường hết sức hiếu chiến hướng dẫn, đang tìm cách đẩy họ ra ngoài cuộc sống công cộng.

16. Diễn trình hội nhập Âu Châu, một diễn trình khởi sự sau nhiều thế kỷ tranh chấp đẫm máu, được nhiều người đầy lòng hy vọng hoan nghinh, như là bảo đảm cho hòa bình và an ninh. Tuy nhiên, chúng tôi mời gọi mọi người tỉnh táo chống lại thứ hội nhập không hề tôn trọng các căn tính tôn giáo. Dù vẫn tiếp tục cởi mở trước sự đóng góp của các tôn giáo khác vào nền văn minh của chúng ta, chúng tôi vẫn xác tín rằng Âu Châu phải tiếp tục trung thành với các cội rễ Kitô Giáo của nó. Chúng tôi kêu gọi các Kitô hữu của cả Đông lẫn Tây Âu hợp nhất lại trong việc làm chứng chung cho Chúa Kitô và Tin Mừng, để Âu Châu bảo tồn được linh hồn của nó, vốn đã được truyền thống Kitô Giáo của hai nghìn năm nay khuôn đúc.

17. Cái nhìn của chúng tôi cũng hướng về những ai đang gặp các khó khăn nghiêm trọng, đang sống trong thiếu thốn và cảnh nghèo cùng cực dù của cải vật chất của nhân loại mỗi ngày mỗi gia tăng. Chúng tôi không thể tiếp tục đứng dửng dưng đối với số phận của hàng triệu di dân và tỵ nạn đang gõ cửa các quốc gia giàu có. Chủ nghĩa duy tiêu thụ không thương xót của một số quốc gia phát triển hơn đang dần dần tiêu hao các tài nguyên của hành tinh chúng ta. Sự bất bình đẳng mỗi ngày một lớn hơn trong việc phân phối của cải vật chất đang làm tăng cảm thức bất công nơi trật tự quốc tế vừa xuất hiện.

18. Các Giáo Hội Kitô Giáo được kêu gọi bênh vực các yêu sách của công lý, tôn

trọng các truyền thống của các dân tộc, và tình liên đới chân chính đối với tất cả những ai đang đau khổ. Kitô hữu chúng ta không thể quên rằng “Nhưng chính những điều thế gian coi là điên rồ, thì Thiên Chúa đã chọn để bêu nhốt hạng khôn ngoan; và những điều thế gian cho là ti tiện, là không đáng kể, thì Thiên Chúa đã chọn, những điều không không, để hủy ra không những điều có, ngõ hầu đừng có xác phàm nào dám vinh vang trước mặt Thiên Chúa” (1Cr 1:27-29).

19. Gia đình là tâm điểm tự nhiên của sự sống và xã hội con người. Chúng tôi quan tâm tới cuộc khủng hoảng trong gia đình tại nhiều quốc gia. Người Chính Thống và người Công Giáo có chung cùng một quan niệm về gia đình, và được mời gọi làm chứng điều này: nó là con đường dẫn tới sự thánh thiện, chứng thực cho lòng trung thành của vợ chồng trong hành động hỗ tương của họ, chứng thực cho sự cởi mở đón nhận sự sinh sản và nuôi dạy con cái, cho tình liên đới giữa các thế hệ và cho việc tôn trọng người yếu đuối nhất.

20. Gia đình đặt căn bản trên hôn nhân, một hành vi của yêu thương tự hiến và trung thành giữa một người đàn ông và một người đàn bà. Đây là một tình yêu đóng ấn cho sự kết hợp của họ và dạy họ chấp nhận lẫn nhau như một hồng phúc. Hôn nhân là một trường dạy yêu thương và trung thành. Chúng tôi tiếc rằng các hình thức sống chung khác đã được đặt ngang hàng với sự kết hợp này, trong khi ý niệm làm cha và làm mẹ, một ý niệm được thánh hiến trong truyền thống Thánh Kinh, như là ơn gọi khác biệt của người đàn ông và của người đàn bà trong hôn nhân, đã bị loại ra ngoài lương tâm công cộng.

21. Chúng tôi kêu gọi mọi người tôn trọng quyền sống bất khả nhượng. Hàng triệu người đang bị từ khước quyền được sinh vào đời. Máu của trẻ chưa sinh đang kêu thối tới Thiên Chúa (xem St 4:10).

Việc ra đời của điều tự gọi là an tử đang khiến nhiều người cao niên và khuyết tật bắt đầu cảm thấy mình là gánh nặng của gia đình và của xã hội nói chung.

Chúng tôi cũng quan tâm trước sự phát triển kỹ thuật sinh y (biomedical) trong việc sinh sản, vì sự thao túng sự sống con người là biểu tượng của một cuộc tấn công vào chính các nền tảng của sự hiện hữu của con người, vốn được tạo nên giống hình ảnh Thiên Chúa. Chúng tôi tin rằng bổn phận của chúng ta là cần phải nhắc nhở tính bất di bất dịch trong các nguyên tắc luân lý Kitô Giáo, đặt căn bản trên lòng kính trọng phẩm giá cá nhân được mời gọi vào hiện hữu theo kế hoạch của Tạo Hóa.

22. Hôm nay, chúng tôi ngỏ lời một cách đặc biệt với giới trẻ Kitô Giáo. Các bạn trẻ thân mến, các bạn có trách vụ không được giấu tài năng của mình dưới đất (xem Mt 25:25), nhưng phải sử dụng mọi năng khiếu Thiên Chúa đã ban cho các bạn để xác nhận chân lý của Chúa Kitô trong thế gian, nhập thân trong chính cuộc sống các bạn các lệnh truyền Tin Mừng phải yêu Thiên Chúa và người lân cận của mình. Các bạn đừng sợ phải đi ngược giòng, bên vực chân lý của Thiên Chúa, chân lý mà các qui phạm thế tục hiện thời thường rất không vâng theo.

23. Thiên Chúa yêu thương mỗi người các bạn và trông mong các bạn trở thành môn đệ và tông đồ của Người. Các bạn hãy là ánh sáng thế gian để những ai ở chung quanh các bạn nhìn thấy việc làm tốt lành của các bạn mà vinh danh Cha trên trời của các bạn (xem Mt 5:14, 16). Các bạn hãy dưỡng dục con cái các bạn trong đức tin Kitô Giáo, truyền thụ cho chúng viên ngọc vô giá là đức tin (xem Mt 13:46) mà các bạn từng nhận được từ cha mẹ và tổ tiên các bạn. Các bạn hãy nhớ rằng “các bạn đã được mua bằng một giá rất đắt” (1Cr 6:20), bằng giá cái chết trên thập giá của Chúa Giêsu Kitô, Đấng vừa là người vừa là Thiên Chúa.

24. Người Chính Thống và người Công Giáo hợp nhất không những nhờ Thánh Truyền chung của Giáo Hội thiên niên kỷ thứ nhất, mà còn nhờ sứ mệnh rao giảng Tin Mừng của Chúa Kitô cho thế giới ngày nay. Sứ mệnh này bao hàm việc tôn trọng hồ tương đối với thành viên các cộng đồng Kitô Giáo và loại bỏ bất cứ hình thức cải đạo (proselytism) nào.

Chúng ta không phải là những người cạnh tranh mà là anh em, và ý niệm này phải điều hướng mọi hành động hồ tương của chúng ta cũng như các hành động hướng ra thế giới bên ngoài. Chúng tôi thúc giục người Công Giáo và người Chính Thống ở mọi quốc gia học cách sống chung với nhau trong hòa bình và yêu thương, và sống “hoà hợp với nhau” (Rm 15:5). Thành thử, không thể chấp nhận được việc này: sử dụng các phương thế bất trung để xúi giục các tín hữu từ Giáo Hội này chạy qua Giáo Hội nọ, chối bỏ quyền tự do tôn giáo và các truyền thống của họ. Chúng ta được kêu gọi đem ra thực hành lời khuyên của Thánh Tông Đồ Phaolô: “Tôi chỉ giảng giải Tin Mừng ở đâu Danh Đức Kitô chưa dội đến, để khỏi đi xây trên nền móng kẻ khác đã đặt” (Rm 15:20).

25. Chúng tôi hy vọng rằng cuộc gặp gỡ của chúng tôi cũng sẽ góp phần vào việc hoà giải ở bất cứ nơi nào có các căng thẳng giữa người Công Giáo và Chính Thống Hy Lạp. Ngày nay, điều rõ ràng là phương pháp “duy hợp nhất” (uniatism) của quá khứ, hiểu như sự hợp nhất của một cộng đồng vào một cộng đồng khác, tách biệt cộng đồng này khỏi Giáo Hội của nó, không phải là cách để tái lập hợp nhất. Tuy nhiên, các cộng đồng Giáo Hội từng phát sinh trong các hoàn cảnh lịch sử này có quyền hiện hữu và thực hiện tất cả những gì cần thiết để thỏa mãn các nhu cầu thiêng liêng của tín hữu họ, trong khi vẫn tìm cách sống hòa bình với các người lân cận của họ. Người Chính Thống Giáo và Công Giáo Hy Lạp cần sự hòa giải và các hình thức chung sống hai bên cùng chấp nhận với nhau.

26. Chúng tôi lấy làm tiếc tình trạng thù địch tại Ukraine, một tình trạng từng tạo ra nhiều nạn nhân, gây ra nhiều vết thương vô kể trên các cư dân hòa bình và đẩy xã hội vào một cuộc khủng hoảng kinh tế và nhân đạo sâu xa. Chúng tôi mời gọi mọi bên có liên hệ tới cuộc tranh chấp hãy khôn ngoan, có tình liên đới xã hội và hành động nhằm xây dựng hòa bình. Chúng tôi mời gọi các Giáo Hội tại Ukraine làm việc hướng tới hòa hợp xã hội, tự chế việc dự phần vào tranh chấp, và đừng hỗ trợ bất cứ sự phát triển tranh chấp nào nữa.

27. Chúng tôi hy vọng rằng sự ly giáo giữa tín hữu Chính Thống Giáo tại Ukraine

được vượt qua nhờ các qui định giáo luật hiện hành, mọi Kitô hữu Chính Thống Giáo của Ukraine được sống trong hòa bình và hòa hợp, và các cộng đồng Công Giáo của xứ sở góp phần vào việc này, một cách khiến cho tình anh em Kitô Giáo trở nên mỗi ngày một hiển hiện hơn.

28. Trong thế giới hiện nay, một thế giới vừa đa hình vừa hợp nhất bởi một số phận chung, người Công Giáo và người Chính Thống Giáo được mời gọi làm việc với nhau một cách huynh đệ trong việc công bố Tin Mừng cứu rỗi, cùng nhau làm chứng cho phẩm giá tinh thần và quyền tự do chân chính của con người, “để thế gian có thể tin” (Ga 17:21). Thế gian này, một thế gian trong đó các cột trụ thiêng liêng chống đỡ hiện sinh con người đang từ từ mất đi, đang chờ đợi nơi chúng ta một chứng tá Kitô Giáo có sức thuyết phục trong mọi lãnh vực của đời sống bản thân và đời sống xã hội. Phần lớn tương lai của nhân loại sẽ tùy thuộc ở khả năng của chúng ta trong việc cùng nhau làm chứng cho Thần Khí sự thật trong những lúc khó khăn này.

29. Ước mong việc làm chứng can đảm của chúng ta cho chân lý Thiên Chúa và cho Tin Mừng cứu rỗi được Thiên Chúa Làm Người Giêsu Kitô, Chúa và là Cứu Chúa của chúng ta, nâng đỡ; Người là Đấng làm ta vững mạnh với lời hứa không sai này: “Hỡi đoàn chiên bé nhỏ, các con đừng sợ hãi nữa, vì Cha các con đã vui lòng ban nước trời cho các con” (Lc 12:32)!

Chúa Kitô là nguồn suối hân hoan và hy vọng. Đức tin vào Người đã hiển dung sự sống nhân bản, làm nó đầy ý nghĩa. Đây là xác tín phát sinh từ kinh nghiệm của tất cả những ai từng được Thánh Phêrô ngỏ trong các lời lẽ sau: “Xưa kia, anh em không phải ‘là dân’, nhưng nay anh em là dân của Thiên Chúa; anh em không được thương xót, nhưng nay đã được xót thương” (1 Pr 2:10).

30. Với lòng biết ơn đầy ơn thánh vì hồng phúc hiểu nhau biểu hiện trong cuộc gặp gỡ của chúng tôi, chúng ta hãy hy vọng hướng về Mẹ Cực Thánh của Thiên Chúa, khẩn cầu ngài bằng những lời lẽ của lời kinh xưa: “Lạy Mẹ Thánh Thiên Chúa, chúng con tìm ẩn náu dưới sự che chở của lòng thương xót Mẹ”. Xin Trinh Nữ Diễm Phúc Maria, qua lời cầu bầu của ngài, linh hứng tình huynh đệ nơi mọi người tôn kính ngài, để họ được tái hợp nhất, vào thời điểm Thiên Chúa muốn, trong hòa bình và hòa hợp của một dân duy nhất của Thiên Chúa, vì vinh quang của Chúa Ba Ngôi Chí Thánh và bất phân chia!

Phanxicô
Giám Mục Rôma
Giáo Hoàng Giáo Hội Công Giáo

Kirill
Thượng Phụ Mạc Tư Khoa và Toàn Nước Nga

Chương Mười Bốn: Thăm Mexico Tháng 2/2016

1. Diễn văn của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với các nhà cầm quyền dân sự Mỹ Tây Cơ

(Ngày 13/02/2016)

Việc đầu tiên trong ngày đầy đủ thứ nhất ở Mỹ Tây Cơ của Đức Phanxicô là tới Cung Điện Quốc Gia để gặp gỡ Tổng Thống Enrique Peña Nieto, các nhà cầm quyền dân sự và ngoại giao đoàn. Tại đây, ngài đã đọc bài diễn văn đầu tiên trong chuyến tông du 6 ngày của ngài:

Thưa Tổng Thống, tôi cảm ơn ngài về những lời nghinh đón của ngài. Tôi sung sướng được đặt chân lên đất Mỹ Tây Cơ, đất nước chiếm một chỗ đặc biệt trong trái tim Mỹ Châu. Hôm nay, tôi đến như một nhà truyền giáo của lòng thương xót và hòa bình nhưng cũng như một người con muốn tôn kính mẹ mình, Nữ Trinh Diễm Phúc Guadalupe, và đặt mình dưới sự chăm sóc khôn nguôi của ngài.

Cố gắng làm một đứa con ngoan, bước theo bước đi của mẹ chúng ta, tôi muốn chính tôi bày tỏ lòng tôn trọng đối với dân tộc này và đối với mảnh đất này, một đất nước hết sức phong phú về văn hóa, lịch sử, và tính đa dạng. Thưa Tổng Thống, qua ngài, tôi muốn chào kính và ôm hôn nhân dân Mỹ Tây Cơ trong nhiều biểu thức của họ và trong tình hình đa dạng nhất họ từng kinh qua. Cảm ơn quý vị đã nghinh đón tôi tới lãnh thổ quý vị.

Mỹ Tây Cơ là một quốc gia vĩ đại. Nó được chúc phúc với những tài nguyên thiên nhiên phong phú và một sinh thái đa dạng mênh mông, trải dài khắp lãnh thổ. Vị trí địa dư ưu tiên của nó biến nó thành điểm qui chiếu đối với Mỹ Châu; và các nền văn hóa bản địa *mestizo* và *criollo* đã mang lại cho nó một bản sắc riêng, tạo điều kiện thuận lợi cho một sự phong phú văn hóa không luôn dễ dàng tìm thấy và nhất là lượng giá. Sự khôn ngoan của tổ tiên biểu hiện qua chủ nghĩa đa văn hóa là một trong các tài nguyên vĩ đại nhất, vượt xa, về đời người. Đó là một bản sắc từ từ học được cách phải tự lên khuôn mình ra sao giữa muôn hình muôn dạng và nay chắc chắn đã tạo nên một di sản phong phú cần được đánh giá, khuyến khích và bảo vệ.

Tôi tin và dám nói rằng ngày nay, sự phong phú chính của Mỹ Tây Cơ có một khuôn mặt trẻ; đúng thế, sự phong phú này chính là giới trẻ của quý vị. Hơn một nửa dân số của quý vị là người trẻ. Điều này làm cho việc dự tính và đặt kế hoạch cho tương lai, cho ngày mai trở thành khả hữu. Điều này đem lại hy vọng và viễn ảnh tương lai. Dân tộc nào có một dân số trẻ trung là một dân tộc có khả năng tự canh tân và biến đổi; nó là một lời mời nhìn về tương lai với niềm hy vọng và, ngược lại, nó thách thức chúng ta một cách tích cực tại đây và ngay bây giờ. Thực tại này nhất định dẫn chúng ta tới chỗ phải suy nghĩ về các trách nhiệm của mình khi đề cập tới việc xây dựng một loại Mỹ Tây Cơ như lòng chúng ta mong muốn, một Mỹ Tây Cơ mà chúng ta muốn trao lại cho các thế hệ đang đến. Nó cũng dẫn chúng ta tới chỗ hiểu ra rằng tương lai đầy hy vọng phải được tạo dựng trong hiện tại bởi những con người nam nữ chính trực, trung thực, và có khả năng làm việc cho ích chung, “cái ích chung” mà ở thế kỷ 21

này người ta ít khi chịu tìm kiếm. Kinh nghiệm dạy chúng ta rằng mỗi khi chúng ta tìm con đường đặc quyền hay đặc lợi cho một số ít người mà gây hại tới lợi ích mọi người, chẳng sớm thì muộn, đời sống xã hội sẽ trở thành mảnh đất màu mỡ của tham nhũng, buôn bán ma túy, loại trừ các nền văn hóa khác, bạo lực và buôn người, bắt cóc và chết chóc, đem lại đau khổ và một sự phát triển trì trệ.

Nhân dân Mỹ Tây Cơ đặt trọn niềm hy vọng của họ vào một bản sắc đã được lên khuôn trong các thời điểm thử thách và khó khăn của lịch sử. Bản sắc này đã được rèn đúc bởi các chứng tá công dân tuyệt vời, những người hiểu rõ rằng muốn vượt qua các tình huống phát sinh từ sự cố chấp của chủ nghĩa duy cá nhân, điều cần là phải có đồng tâm nhất trí giữa các định chế chính trị, xã hội và tài chánh, và của mọi người nam nữ dấn thân cho ích chung và phát huy phẩm giá con người nhân bản.

Một nền văn hóa tổ tiên cùng với việc khuyến khích các tài nguyên nhân bản như nền văn hóa của quý vị phải là một kích thích để tìm ra các hình thức mới cho đối thoại, thương thảo và bắc cầu có thể hướng dẫn chúng ta trên con đường liên đới dấn thân. Khởi đi từ những con người tự cho mình là Kitô hữu, đây là một dấn thân mà tất cả chúng ta phải cam kết, để xây dựng “một đời sống chính trị trên căn bản thực sự con người” (*Gaudium et Spes*, 73), và một xã hội trong đó, không ai cảm thấy mình là nạn nhân của nền văn hóa vứt bỏ.

Các nhà lãnh đạo đời sống xã hội, văn hóa và chính trị có một nghĩa vụ đặc thù là đem lại cho mọi công dân cơ hội để đóng góp xứng đáng cho chính tương lai của họ, bên trong gia đình họ và trong mọi phạm vi diễn ra các tương tác nhân bản và xã hội. Với cách này, họ sẽ giúp các công dân thực sự có quyền sử dụng các của cải vật chất và tâm linh hết sức cần thiết: nhà ở thỏa đáng, việc làm xứng đáng, thực phẩm, công lý thực sự, an ninh hữu hiệu, một môi trường lành mạnh và yên ổn.

Đây không chỉ là vấn đề cần phải cập nhật và cải thiện luật lệ, một điều luôn cần thiết, nhưng đúng hơn cần phải khẩn thiết đào tạo trách nhiệm bản thân nơi mỗi cá nhân, với việc tôn trọng đầy đủ đối với người khác vì mọi người nam nữ đều có chung trách nhiệm phải cố vũ việc thăng tiến quốc gia. Đây là một nghĩa vụ liên quan tới mọi người Mỹ Tây Cơ thuộc các lãnh vực khác nhau, bất kể là công hay tư, là tập thể hay cá nhân.

Thưa Tổng Thống, tôi bảo đảm với ngài rằng trong cố gắng này, Chính Phủ Mỹ Tây Cơ có thể trông cậy vào sự hợp tác của Giáo Hội Công Giáo, một Giáo Hội vốn đồng hành với đời sống của quốc gia này và luôn đổi mới cam kết và sự sẵn sàng của mình để phục vụ chính nghĩa vĩ đại của nhân loại: xây dựng nền văn minh tình thương.

Tôi sẵn sàng du hành khắp đất nước xinh đẹp và rộng lớn này như một nhà truyền giáo và như một người hành hương muốn được cùng quý vị đổi mới cảm nghiệm thương xót như một chân trời mới đầy cơ may nhất định sẽ đem lại công lý và hòa bình. Tôi cũng xin phó thác trong tầm nhìn của Đức Maria, Nữ Trinh Diễm Phúc Guadalupe, để nhờ lời cầu bầu của ngài, Cha hay thương xót sẽ ban ơn để những ngày

này và tương lai của lãnh thổ này sẽ là một cơ hội để gặp gỡ, hợp nhất và hoà bình.
Xin cảm ơn quý vị.

2. Bài giảng của Đức Phanxicô trong Thánh Lễ tại Đền Đức Mẹ Guadalupe (Ngày 13/02/2016)

Vào ngày đầy đủ đầu tiên của ngài trong chuyến tông du Mỹ Tây Cơ, 13 tháng Hai, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cử hành Thánh Lễ tại Vương Cung Thánh Đường Guadalupe ở Mexico City. Đền Nữ Trinh Guadalupe là địa điểm hành hương Công Giáo được nhiều người viếng thăm nhất trên thế giới và là một đền thờ hết sức quan trọng đối với vị Giáo Hoàng Châu Mỹ Latin đầu tiên này.

Trong bài giảng của ngài, lấy hứng từ câu truyện Nữ Trinh Maria đi thăm viếng người chị em họ của mình là Êlisabét, Đức Phanxicô nhấn mạnh tới tiếng “xin vâng” của Đức Mẹ, hoàn toàn phó thác cho Thiên Chúa, khiến ngài mau mắn ra đi gặp gỡ người khác.

Ngài nói: Đức Mẹ Guadalupe “muốn đến với các cư dân của lãnh thổ Mỹ Châu này trong con người của người thổ dân Juan Diego” và “ngài đã và vẫn tiếp tục đồng hành với việc phát triển của lãnh thổ diễm phúc Mỹ Tây Cơ này”.

Nhắc đến Phép Lạ thứ nhất năm 1531, Đức Phanxicô nói rằng “Thiên Chúa đánh thức niềm hy vọng của những người bé nhỏ, đau khổ, di tản hoặc bị bác bỏ, tất cả những ai cảm thấy không có chỗ xứng đáng trên lãnh thổ này”.

Thánh Juan, người tự coi mình là bé nhỏ và bất xứng, đã cảm nghiệm được trong đời mình điều gì là hy vọng, điều gì là lòng thương xót của Thiên Chúa. Ngài được kêu gọi xây dựng một đền thờ và các Đức Giáo Hoàng hiểu ra rằng các đền thờ mà các ngài được kêu gọi xây dựng chính là người nghèo và người bị áp bức.

Sau đây là nguyên văn bài giảng của Đức Giáo Hoàng:

Chúng ta vừa nghe Đức Maria đã gặp người chị em họ Êlisabét của ngài ra sao. Ngài vội vã ra đi, không một chút hoài nghi do dự, không giảm nhịp bước, để được ở bên cạnh người thân thuộc của ngài đang ở cữ vào những tháng cuối cùng của thai kỳ.

Cuộc gặp gỡ của Đức Maria với thiên thần không giữ ngài ở lại nhà vì ngài không hề coi mình là người được ưu đãi, hay làm cho ngài do dự trong việc phải xa lìa những người ở chung quanh ngài. Trái lại, nó đổi mới và linh hứng một thái độ mà vì đó, Đức Maria được và luôn được biết đến: ngài là người phụ nữ biết nói “xin vâng”, một lời “xin vâng” hoàn toàn phó thác trong tay Thiên Chúa, và đồng thời, là một lời “xin vâng” hoàn toàn phó thác trong tay anh chị em mình. Đây là lời “xin vâng” thúc đẩy ngài cho đi phần tốt nhất của chính ngài, ra đi gặp gỡ người khác.

Lắng nghe đoạn Tin Mừng này tại nơi này quả có một ý nghĩa đặc biệt. Đức Maria, người phụ nữ biết nói lời “xin vâng” của mình, cũng muốn đến với các cư dân của

lãnh thổ Mỹ Châu này trong con người của người thổ dân là Thánh Juan Diego. Người từng rong ruổi các nẻo đường ở Giuđêa và Galilê thế nào, thì ngài cũng bước qua Tepeyac như thế, mình vận bộ đồ thổ dân và sử dụng ngôn ngữ của họ, để cả ngài nữa đã và tiếp tục đồng hành với việc phát triển của lãnh thổ diễm phúc Mễ Tây Cơ này. Ngài đã tỏ mình với người bé nhỏ Juan ra sao, ngài cũng tiếp tục tỏ mình với tất cả chúng ta như thế, nhất là với những người cảm thấy “vô gia tri” như người bé nhỏ này (xem Nican Mopohua, 55). Việc lựa chọn đặc biệt này, một lựa chọn mà ta có thể gọi là ưu tiên, không hề chống lại bất cứ ai nhưng đúng hơn có lợi cho mọi người. Người thổ dân bé nhỏ Juan, người tự gọi mình là “cái quai da, cái khung đeo lưng, cái đuôi, cái cánh, bị áp bức bởi gánh nặng của người khác” (Ibid.), đã trở thành “một vị đại sứ, đáng tin hơn hết”.

Buổi sáng ấy, tháng Mười Hai năm 1531, phép lạ đầu tiên đã diễn ra, sau này trở thành ký ức sống động của tất cả những gì Đền Thánh này bảo vệ. Buổi sáng hôm đó, trong cuộc gặp gỡ đó, Thiên Chúa đã đánh thức niềm hy vọng của đứa con Juan của Người, và niềm hy vọng của cả dân tộc anh. Buổi sáng hôm đó, Thiên Chúa đã đánh thức niềm hy vọng của những con người bé nhỏ, đau khổ, di tản hay bị bác bỏ, của tất cả những người cảm thấy mình không có chỗ đứng xứng đáng trên lãnh thổ này. Buổi sáng hôm đó, Thiên Chúa đã đến gần và vẫn còn đến gần các trái tim đau khổ nhưng rất kiên cường của rất nhiều người mẹ, người cha, ông bà từng chứng kiến con cái mình lìa gia đình, trở thành mất tăm hoặc thậm chí bị những tên tội phạm bắt cóc.

Vào buổi sáng hôm đó, Juan cảm nghiệm được trong đời mình hy vọng là gì, lòng thương xót của Thiên Chúa là gì. Anh đã được chọn để giám sát, trông coi, bảo vệ và cổ vũ việc xây dựng đền thánh này. Trong nhiều dịp, anh nói với Đức Mẹ rằng anh không phải là người thích đáng; trái lại, nếu ngài muốn công việc được tiến triển, ngài nên chọn những người khác, vì anh vốn không có học, hay biết viết và không thuộc nhóm những người có thể biến nó thành thực tại. Đức Maria, đáng rất kiên nhẫn, cái kiên nhẫn phát sinh từ trái tim hay thương xót của Chúa Cha, nói với anh: anh sẽ là đại sứ của ngài.

Bằng cách trên, Đức Mẹ đã có thể đánh thức một điều mà chính anh không biết phải phát biểu ra sao, một thứ ngọn cờ đích thực của tình yêu và công lý: không ai bị loại ra ngoài việc xây dựng một đền thánh khác, đền thánh sự sống, đền thánh các cộng đồng, các xã hội và các nền văn hóa của chúng ta. Tất cả chúng ta đều cần thiết, nhất là những người bình thường không đáng kể vì “không xứng với nghĩa vụ” hoặc “không có các ngân khoản cần thiết” để xây dựng các công trình này. Đền Thánh của Thiên Chúa chính là sự sống của con cái Người, của mọi người trong bất cứ điều kiện nào, nhất là của những người trẻ không tương lai đang gặp vô vàn tình huống đau đớn và nguy hiểm, và của người cao niên, những người không được thừa nhận, bị quên lãng và đẩy xa cho khuất mắt. Đền Thánh của Thiên Chúa là các gia đình của chúng ta chỉ cần những điều chủ yếu nhất để phát triển và tiến bộ. Đền Thánh Thiên Chúa là gương mặt của nhiều người ta gặp mỗi ngày...

Viếng đền thánh này, cùng những điều đã xảy ra cho Juan Diego cũng có thể xảy ra cho chúng ta. Anh chị em hãy nhìn Mẹ Diễm Phúc từ bên trong các đau khổ của

chúng ta, các nỗi sợ của chúng ta, niềm vô vọng của chúng ta, niềm sầu khổ của chúng ta, và nói với Mẹ, “Con biết dâng gì vì con là kẻ vô học?” Chúng ta ngược nhìn lên Mẹ bằng đôi mắt nói lên tư tưởng của mình: có biết bao tình huống khiến chúng ta bất lực, khiến chúng ta cảm thấy rằng chẳng còn chỗ nào để hy vọng, để thay đổi, để biến đổi.

Và do đó, một chút thinh lặng sẽ có ích để ta dừng lại ngắm nhìn Mẹ và nhắc lại cho ngài nghe những lời lẽ sau đây của một đứa con yêu quý khác:

*Lạy Mẹ, chỉ nhìn Mẹ thôi,
chỉ dành đôi mắt cho Mẹ,
chỉ nhìn Mẹ mà không nói lời nào,
kể với Mẹ mọi điều, một cách không lời và tôn kính.
Mẹ đừng khuấy động bầu khí trước mặt Mẹ;
chỉ nâng niu nỗi cô đơn bị đánh cắp của con
bằng đôi mắt yêu thương tình mẫu thân của Mẹ,
trong tổ ấm của thừa đất trinh trong của Mẹ.
Thời khắc qua đi vội vã, và một cách chát chúa,
cái hao hụt của sự sống và sự chết nghiền nát người khờ dại.
Lạy Mẹ, chỉ nhìn Mẹ thôi, chỉ ngắm Mẹ thôi
bằng trái tim trở nên thinh lặng nhờ sự âu yếm của Mẹ,
sự im lặng của Mẹ, trong trắng như huệ đồng.*

Và nhờ ngắm nhìn Mẹ, chúng ta sẽ nghe lại điều Mẹ muốn nhắn nhủ chúng ta một lần nữa, “hỡi con cưng bé nhỏ, điều gì làm tâm hồn con buồn sầu?” (Nican Mopohua, 107). “nhưng nếu Mẹ không ở đây với con, ai sẽ có vinh dự làm mẹ của con?” (Ibid., 119).

Đức Maria nói với chúng ta rằng ngài được “vinh dự” làm Mẹ chúng ta., bảo đảm với ta rằng những người đau khổ không khóc lóc vô ích. Những người này là lời cầu nguyện thinh lặng dâng lên tới trời, luôn tìm được chỗ ẩn náu dưới tà áo Mẹ. Trong ngài và với ngài, Thiên Chúa đã biến chính Người thành anh em và đồng bạn của chúng ta trên đường lữ thứ; Người vác thập giá với chúng ta để chúng ta không bị trấn áp bởi đau khổ.

Mẹ không phải là mẹ của các con sao? Mẹ không ở đây hay sao? Mẹ bảo ta: các con đừng để thử thách và đau khổ trấn áp các con. Hôm nay, Mẹ sai chúng ta ra đi một lần nữa; hôm nay, Mẹ đến với chúng ta một lần nữa: các con hãy là đại sứ của Mẹ, đại sứ Mẹ phái đi để xây dựng các đền thánh mới, đồng hành với nhiều cuộc đời, lau khô nhiều nước mắt. Hãy đơn giản trở thành đại sứ của Mẹ bằng cách cùng bước các nẻo đường của khu xóm, của cộng đồng, của giáo xứ các con; chúng ta có thể xây dựng các đền thánh bằng cách chia sẻ niềm vui vì biết rằng chúng ta không cô đơn, vì Đức Maria luôn đồng hành với chúng ta. Ngài bảo ta: hãy là đại sứ của Mẹ, cung cấp thực phẩm cho người đói ăn, thức uống cho người khát uống, nơi trú ẩn cho người thiếu thốn, quần áo cho người trần truồng và thăm viếng người bệnh. Hãy trợ giúp người lân cận, tha thứ cho bất cứ ai xúc phạm đến các con, an ủi người sầu khổ, kiên nhẫn

với người khác, và trên hết tìm kiếm và cầu nguyện cùng Thiên Chúa.

Há Mẹ không phải là Mẹ các con sao? Há Mẹ đang không ở đây với các con sao? Đức Mẹ nói với chúng ta như thế một lần nữa. Các con hãy ra đi xây dựng đền thánh Mẹ, giúp Mẹ nâng cao cuộc sống của con cái nam nữ của Mẹ, vốn cũng là anh chị em của các con.

3. Bài Giảng của Đức Phanxicô trong Thánh Lễ tại khu nghèo Ecatepec (Ngày 15/02/2016)

Bước sang ngày đầy đủ thứ hai trong chuyến tông du Mỹ Tây Cơ của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đáp trực thăng tới khu nghèo nàn, đầy tội ác Ecatepec của thủ đô Mexico City, để cử hành Thánh Lễ với những người “ở ngoại vi”, tương phản hoàn toàn với ngày hôm trước khi ngài gặp gỡ chính phủ và các nhà cầm quyền Mỹ Tây Cơ tại Dinh Quốc Gia và sau đó, gặp các giám mục Mỹ Tây Cơ tại Nhà Thờ Chính Tòa lòng lẫy Mông Triệu rồi cử hành Thánh Lễ tại Vương Cung Thánh Đường Đức Mẹ Guadalupe.

Theo tiếng thổ dân Nahunta, Ecatepec có nghĩa là “đồi gió”. Nó vang danh thời Đế Quốc Aztec, nhưng nay chỉ là một khu nghèo nàn rác rưởi, biệt danh là “barrio bravo”, một mỹ từ thay cho khu vô luật pháp nơi tội ác có tổ chức mặc sức tung hoành, nơi “phần lớn người ta không dám đặt chân tới”.

Nhưng Đức Phanxicô đã đặt chân tới, nó là địa điểm của lòng thương xót trong Năm Thương Xót, ngài không thể không tới. Năm 2014, công nhân ống cống đã phát giác hàng trăm xương người và cơ thể của 5 người đàn ông và 16 phụ nữ vùi dập ở đây. Phụ nữ đặc biệt bị chiều cố: bị hiếp hoặc buộc phải làm điếm và khi không chịu, bị tạt axit vào mặt hoặc bị giết trước sự đứng đưng của cảnh sát. Còn con trai thì được các ông chúa buôn bán ma túy tuyển dụng ngay lúc còn nhỏ, lúc lên 18, trở thành “pozoleros” chuyên giấu xác người, hay “sicarios” sát nhân.

Trong Thánh Lễ tại đây, Đức Phanxicô nói tới 3 cơn cám dỗ của Chúa Kitô (Chúa Nhật Thứ Nhất Mùa Chay), cũng là 3 cơn cám dỗ của Kitô hữu: cám dỗ giàu sang, cám dỗ phù hoa và cám dỗ vinh vang. Sau đây là nguyên văn bài giảng của ngài:

Thứ Tư vừa qua, chúng ta đã bắt đầu mùa Chay phụng vụ, trong mùa này, Giáo Hội mời gọi chúng ta chuẩn bị cử hành đại lễ Phục Sinh. Đây là một thời gian đặc biệt để nhắc nhớ hồng ân rửa tội của chúng ta, khi chúng ta trở thành con cái Thiên Chúa. Giáo Hội mời gọi chúng ta đổi mới hồng ân Giáo Hội đã ban cho chúng ta, đừng để hồng ân này nằm ngủ như thể là một điều của quá khứ hoặc bị khóa cứng trong một thứ “hòm ký ức”. Mùa Chay là thời điểm tốt để tái khám phá niềm vui và niềm hy vọng khiến chúng ta cảm thấy là những đứa con yêu quý của Chúa Cha. Người Cha này đang đợi chúng ta để ném đi những chiếc áo kiệt lực, lãnh cảm, bất tín, và sau đó mặc cho chúng ta phẩm giá mà chỉ người cha hay người mẹ mới biết phải cho con cái mình ra sao mà thôi, với những y phục dệt bằng tình âu yếm và yêu thương.

Cha chúng ta, Người là Cha của một gia đình vĩ đại; Người là Cha chúng ta. Người biết rằng Người có một tình yêu độc đáo, nhưng Người không biết cưu mang hay dạy dỗ một “đứa con một”. Người là Thiên Chúa của mái ấm, của tình huynh đệ, của bánh được bẻ ra và chia sẻ. Người là Thiên Chúa, Đấng là “Cha chúng tôi”, không phải ‘cha tôi’ hay “cha kẻ của anh”.

Giấc mơ của Thiên Chúa làm nhà cho nó và sống trong mỗi người chúng ta để trong mọi Lễ Phục Sinh, trong mọi Thánh Thể chúng ta cử hành, chúng ta đều là con cái của Thiên Chúa. Đây là một giấc mơ mà không biết bao nhiêu anh chị em của chúng ta đã có trong suốt lịch sử. Một giấc mơ được làm chứng bằng máu của rất nhiều tử đạo, cả xưa kia lẫn ngày nay.

Mùa Chay là thời hồi tâm, là thời để hàng ngày cảm nhận được trong đời mình việc giấc mơ này bị liên tục đe dọa ra sao bởi cha của mọi đối trá, bởi cái tên đang hết sức cố gắng phân rẽ chúng ta, tạo nên một xã hội chia rẽ và phe phái. Một xã hội của số ít và phục vụ số ít. Trong cuộc sống mình, trong gia đình mình, giữa bạn bè và khu xóm mình, biết bao lần, chúng ta cảm thấy nỗi đau phát sinh từ việc phẩm giá mà chúng ta mang trong mình bị bác bỏ. Biết bao lần chúng ta đã phải khóc than hay hối tiếc khi hiểu ra rằng chính chúng ta cũng không thừa nhận phẩm giá này nơi người khác. Biết bao lần, và tôi đau đớn nói ra điều này, chúng ta đã đui mù và trở trở không chịu thừa nhận phẩm giá của chính chúng ta và của người khác.

Mùa Chay là thời để xem xét lại các tâm tư của chúng ta, để con mắt ta mở to, nhìn rõ các bất công rất thường thấy đang đi ngược lại giấc mơ và kế hoạch của Thiên Chúa. Đây là thời để lột mặt nạ 3 cơn cám dỗ vĩ đại vốn xói mòn và xé nát hình ảnh mà Thiên Chúa muốn hình thành trong chúng ta:

Có ba cơn cám dỗ của Chúa Kitô... ba cơn cám dỗ đối với Kitô hữu, chúng tìm cách phá hủy những gì chúng ta vốn được kêu gọi trở thành; ba cơn cám dỗ cố gắng xói mòn chúng ta và xé nát chúng ta.

Giàu sang: chiếm giữ những của cải vốn dành cho mọi người, và chỉ sử dụng chúng cho “người của tôi”. Nghĩa là, chiếm “miếng bánh” do lao công của nhiều người khác, hoặc thậm chí còn gây hại cho chính mạng sống của họ nữa. Cái thứ giàu sang đầy mùi đau đớn, đắng cay và đau khổ. Đó là miếng bánh mà gia đình hay xã hội thói nát ban phát cho con cái của riêng họ.

Phù hoa: Theo đuổi uy thế dựa trên việc không ngừng, tàn nhẫn loại bỏ những ai “không giống như tôi”. Chạy theo một cách vô ích những năm phút nổi tiếng ấy, không chịu tha thứ “danh tiếng” của người khác. “Tạo củi đốt từ cây bị đốn ngã” nhường chỗ cho cơn cám dỗ thứ ba:

Vênh vang: hay đúng hơn, đặt mình lên một bậc cao hơn là bậc mình thực sự có, cảm thấy mình không cùng chung đời sống với “những kẻ thuần túy tử sinh”, và vẫn mỗi ngày mỗi đọc “con tạ ơn Chúa đã không tạo nên con giống những người khác...”.

Ba con cảm dỗ của Chúa Kitô... Ba con cảm dỗ mà Kitô hữu phải đương đầu hàng ngày. Ba con cảm dỗ tìm cách xói mòn, tiêu hủy và giập tắt niềm vui và sự tươi mát của Tin Mừng. Ba con cảm dỗ khóa cứng chúng ta vào vòng hủy diệt và tội lỗi.

Và do đó, đáng để chúng ta tự hỏi:

Ta ý thức đến đâu ba con cảm dỗ này trong đời sống ta, trong chính con người chúng ta?

Ta đã trở nên quen thuộc đến đâu cái lối sống trong đó ta nghĩ rằng nguồn suối và sức sống của ta chỉ hệ ở giàu sang?

Ta cảm thấy tới đâu rằng quan tâm tới người khác, quan tâm tới chúng ta và việc mưu sinh của chúng ta, tới danh thơm tiếng tốt và phẩm giá người khác mới là nguồn phát sinh hạnh phúc và hy vọng?

Chúng ta đã chọn Chúa Giêsu, không chọn tên gian ác; chúng ta muốn bước theo bước chân Người, dù biết rằng điều này không dễ.

Chúng ta biết thế nào là bị cảm dỗ bởi tiền bạc, danh tiếng và quyền lực. Vì lý do này, Giáo Hội cho ta hồng ân Mùa Chay, mời gọi ta hồi tâm, đem lại cho ta sự chắc chắn duy nhất này: Người đang chờ chúng ta và muốn hàn gắn trái tim ta khỏi tất cả những gì xé nát ta. Người là Thiên Chúa có tên: Thương Xót. Tên Người là sự giàu sang của chúng ta, tên Người là điều làm chúng ta nổi tiếng, tên Người là quyền lực của chúng ta và nhân danh Người, một lần nữa chúng ta nói như Thánh Vịnh rằng “Chúa là Thiên Chúa của con và con tin tưởng nơi Chúa”. Chúng ta hãy cùng nhau nhắc lại những lời ấy: “Chúa là Thiên Chúa của con và con tin tưởng nơi Chúa”.

Trong Thánh Lễ hôm nay, xin Chúa Thánh Thần đổi mới trong chúng ta sự chắc chắn này: danh Người là Thương Xót, và xin Người cho chúng ta cảm nghiệm hàng ngày rằng “Tin Mừng tràn đầy trái tim và cuộc sống của tất cả những ai gặp gỡ Chúa Giêsu...”, vì biết rằng “với Chúa Kitô và trong Chúa Kitô, niềm vui luôn luôn phát sinh như mới” (xem *Evangelii Gaudium*, 1).

4. Bài nói chuyện của Đức Phanxicô với các giám mục Mỹ Tây Cơ

(Ngày 15/02/2016)

Sáng ngày 13 tháng Hai, sau khi rời Dinh Tổng Thống Mỹ Tây Cơ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới Nhà Thờ Chính Tòa để gặp gỡ các giám mục nước này. Nhân dịp này, ngài đã có bài nói chuyện khá chi tiết với các vị:

Tôi vui mừng có dịp được gặp các hiền huynh một ngày sau khi tôi tới đây, tới đất nước quý yêu này, đất nước tôi cũng đến đây để thăm viếng theo chân các vị tiền nhiệm của tôi.

Làm sao tôi không đến đây cho được! Có thể nào người kế vị Phêrô, được gọi từ miền

nam xa xôi Mỹ Châu Latinh, lại có thể để mình mất dịp may được diện kiến *la Virgen Morenita*? (Nữ Trinh Màu Nâu).

Tôi cảm ơn các hiền huynh đã tiếp đón tôi trong Nhà Thờ Chính Tòa này, một *casita* (“căn nhà nhỏ nhỏ”) lớn hơn nhưng vẫn luôn *sagrada* (“thánh thiêng”), như Nữ Trinh Diễm Phúc vốn yêu cầu. Tôi cũng cảm ơn các hiền huynh vì những lời nghinh đón tốt đẹp.

Tôi biết rằng ở đây có trái tim bí mật của mỗi người Mễ Tây Cơ, và tôi rón rén bước vào đây vì điều này xứng hợp với một người dám bước vào tổ ấm và linh hồn của dân tộc này; và tôi hết sức biết ơn vì các hiền huynh đã mở cửa sẵn cho tôi. Tôi biết rằng khi nhìn vào đôi mắt Nữ Trinh Diễm Phúc, tôi có thể theo dõi cái nhìn của con cái nam nữ của ngài, những người đã học được nơi ngài cách tự biểu lộ ra. Tôi biết rằng không một tiếng nói nào khác có thể nói với tôi một cách mạnh mẽ về trái tim Mễ Tây Cơ bằng Mẹ Diễm Phúc; ngài gìn giữ các khát vọng cao cả nhất và các niềm hy vọng sâu kín nhất của họ; ngài gom góp mọi niềm vui và nước mắt của họ. Ngài hiểu các ngôn ngữ khác nhau của họ và ngài đáp trả bằng một tình âu yếm mẫu thân vì những con người nam nữ này quả là con cái riêng của ngài.

Tôi sung sướng được ở với các hiền huynh tại đây, gần Cerro del Tepeyac, một cách nào đó, gần gũi với hùng đông truyền giảng Tin Mừng trên lục địa này. Xin các hiền huynh vui lòng cho phép *la Guadalupana* (Đức Mẹ Guadalupe) được là khởi điểm của mọi điều tôi sẽ nói với các hiền huynh. Tôi muốn xiết bao được ngài chuyên chở tới các hiền huynh tất cả những gì thân thiết đối với trái tim Đức Giáo Hoàng, muốn vươn tới những chỗ sâu kín nhất trong trái tim mục vụ của các hiền huynh, và qua các hiền huynh, tới mỗi Giáo Hội đặc thù đang có mặt trên đất nước bao la Mễ Tây Cơ này.

Lâu nay, Đức Giáo Hoàng vốn nuôi dưỡng khát mong được diện kiến *la Guadalupana* (Đức Mẹ Guadalupe) hệt như Thánh Juan Diego từng được diện kiến, và nhiều thế hệ trẻ em nối tiếp nhau sau ngài. Còn hơn thế nữa, tôi muốn được cái nhìn mẫu thân của Mẹ thôi miên. Tôi từng suy niệm về màu nhiệm của cái nhìn này và tôi xin các hiền huynh, trong lúc này, tiếp nhận những gì được thổ lộ ra từ trái tim tôi, trái tim một Mục Tử.

Cái nhìn âu yếm dịu dàng

Trên hết, *la Virgen Morenita* (Nữ Trinh Màu Nâu) dạy chúng ta rằng sức mạnh duy nhất có thể chiếm được trái tim các người nam nữ là tình âu yếm của Thiên Chúa. Điều gì gây thích thú và lôi cuốn, điều gì khiêm hạ mà lại thắng thế, điều gì cởi mở và giải phóng, không hề là sức mạnh của dụng cụ hay lẽ luật, mà đúng hơn là sự yêu đuổi vạn năng của tình yêu Thiên Chúa, vốn là sức mạnh không thể nào cưỡng được của lòng nhân hậu và lời bảo đảm bất phản hồi của lòng thương xót.

Một nhân vật văn chương ưa tìm tòi và nổi tiếng của các hiền huynh, Octavio Paz, từng nói rằng tại Guadalupe, những mùa gặt vĩ đại và những thửa đất màu mỡ không

còn cần được cầu xin nữa, nhưng thay vào đó, là nơi nghỉ ngơi trong đó, người ta, tuy vẫn còn mồ côi và nghèo rớt, có thể tìm được một nơi trú ẩn, một mái ấm.

Với nhiều thế kỷ qua đi kể từ biến cố khai sinh ra đất nước này và việc truyền giảng Tin Mừng cho lục địa này, người ta có thể đặt câu hỏi: liệu nhu cầu có loãng đi hay thậm chí bị quên đi không đối với nơi nghỉ ngơi ấy, một nơi các trái tim người Mễ Tây Cơ được ủy thác cho các hiền huynh săn sóc từng khát khao mãnh liệt đến thế?

Tôi biết lịch sử lâu dài và đau buồn mà các hiền huynh từng trải qua chưa bao giờ lại không có đổ máu, không có những biến động dữ dội và xé lòng, không có bạo lực và hiểu lầm. Vì những lý do vững chãi, vị tiền nhiệm đáng kính và thánh thiện của tôi, một người cảm thấy ở đây, ở Mễ Tây Cơ này như ở nhà, từng muốn nhắc nhở chúng ta rằng: “giống như những dòng sông đôi khi ẩn khuất và dư tràn, có lúc hợp lưu và có lúc cho thấy các dị biệt bổ túc cho nhau, chưa bao giờ hoàn toàn hợp lưu với nhau: tính nhạy cảm lâu đời và phong phú của các dân tộc bản xứ được Juan de Zumárraga và Vasco de Quiroga yêu mến, những người được nhiều sắc dân này tiếp tục gọi là cha ông; Kitô Giáo, bén rễ trong linh hồn Mễ Tây Cơ; và lý tính hiện đại kiểu Âu Châu, một lý tính rất muốn hiển dương độc lập và tự do” (Gioan Phaolô II, *Diễn Văn*, Nghi Lễ Nghinh Đón, 22 tháng Giêng, năm 1999).

Và trong lịch sử này, chỗ nghỉ ngơi của mẫu thân nói trên, một chỗ nghỉ ngơi liên tiếp đem sự sống lại cho Mễ Tây Cơ, dù đôi khi giống như “một chiếc lưới 1 trăm 53 con cá” (xem Ga 21:11), chưa bao giờ không có hoa trái, luôn luôn có khả năng hàn gắn các chia rẽ đầy đe dọa.

Vì lý do trên, tôi mời gọi các hiền huynh khởi đầu lại từ nhu cầu cần có chỗ nghỉ ngơi ấy, một nhu cầu phát sinh từ tinh thần của dân tộc các hiền huynh. Nơi nghỉ ngơi của đức tin Công Giáo có khả năng hoà giải quá khứ, thường nặng tính cô đơn, cô lập và hắt hủi, với một tương lai, liên tiếp trao cho ngày mai những gì lọt khỏi bàn tay. Chỉ ở chỗ của đức tin ấy, ta mới “khám phá được chân lý sâu sắc về một nhân loại mới, trong đó, mọi người đều được kêu gọi trở thành con cái Thiên Chúa” (Gioan Phaolô II, *Bài Giảng*, Lễ Phong Thánh cho Juan Diego) mà không phải từ bỏ bản sắc riêng của ta.

Như thế, các hiền huynh hãy cúi đầu, một cách im lặng và kính cẩn, trước tinh thần sâu sắc của dân tộc các hiền huynh, các hiền huynh hãy thận trọng cúi xuống để giải đoán khuôn mặt màu nhiệm của dân tộc này. Hiện tại, thường bị pha trộn với phân tán và lể lạc, đối với Thiên Chúa, Đáng duy nhất hiện diện trọn vẹn, há không phải là một giai đoạn chuẩn bị đó ư? Đã quen với đau đớn và chết chóc, há chúng không phải là các hình thức can đảm và đường dẫn tới hy vọng đó sao? Và quan điểm cho rằng thế giới luôn luôn và độc đáo cần được cứu chuộc, há điều này không phải là một phản cực đối với sự tự mãn kiêu căng của những người nghĩ họ có thể bắt cần Thiên Chúa đó sao?

Vì lý do trên, điều tự nhiên cần thiết là có một quan điểm có khả năng phản ánh lòng âu yếm của Thiên Chúa. Vì thế, tôi xin các hiền huynh hãy trở thành các giám mục có

viễn kiến trình trong, có linh hồn trong sáng, và một khuôn mặt hân hoan. Các hiền huynh đừng sợ sự trong sáng. Giáo Hội không cần bóng tối để thi hành các công việc mình làm. Các hiền huynh hãy tỉnh táo để viễn kiến của các hiền huynh không bị lu mờ vì sương khói của tính thế gian; các hiền huynh đừng để mình bị hủ hóa bởi chủ nghĩa duy vật chất tầm thường hay bởi ảo tưởng đầy quyến rũ của những thỏa hiệp dối trá; các hiền huynh đừng đặt đức tin của các hiền huynh vào “chiến xa và kỵ binh” của các Pharaô ngày nay, vì sức mạnh của ta là ở trong “cột lửa” từng rẽ biển thành hai, mà không cần nhiều trống phách (xem Xh 14:24-25).

Thế gian, trong đó, Chúa kêu gọi chúng ta thi hành sứ mạng của chúng ta đã trở nên cực kỳ phức tạp. Và ngay ý niệm đầy kiêu hãnh *cogito* (tôi suy nghĩ), một ý niệm ít nhất cũng không chối cãi điều này: có một tảng đá trên hạt cát hữu thể, ngày nay cũng đang bị khuất phục bởi một quan niệm về sự sống hơn bao giờ hết bị nhiều người coi là do dự, lang bang và vô luật lệ vì thiếu một nền tảng vững chắc. Các ranh giới vốn được nài tới và tuân giữ một cách cuồng nhiệt nay cũng đang mở cửa cho cái oái oăm của một thế giới trong đó quyền lực của một số người không thể sống còn được nữa nếu không có sự yếu thế của những người khác. Sự lai giống (hybridization) bất phân hồi của kỹ thuật đang đem lại gần nhau những gì xa cách nhau; tuy nhiên, đáng buồn thay, nó cũng tách xa nhau những gì nên gần nhau.

Trong chính cái thế giới đó, Thiên Chúa đang yêu cầu các hiền huynh phải có một quan điểm có khả năng nắm bắt lời kêu van phát xuất từ trái tim dân tộc các hiền huynh, một lời kêu van có lịch sách đảng hoàng, tức Ngày Lễ Kêu Van. Tiếng kêu van này cần lời đáp ứng: Thiên Chúa hiện hữu và gần gũi trong Chúa Giêsu Kitô. Chỉ có Thiên Chúa mới là thực tại để ta xây dựng trên đó, vì, “Thiên Chúa là thực tại nền tảng, không phải một Thiên Chúa chỉ được tưởng tượng hay giả thiết, nhưng là Thiên Chúa với gương mặt con người” (Đức Bênêđictô XVI, *Diễn Văn với CELAM*, 13 tháng Năm, 2007).

Quan sát gương mặt các hiền huynh, dân tộc Mỹ Tây Cơ có quyền mục kích được các dấu chỉ của những người “đã nhìn thấy Chúa” (xem Ga 20:25), của những người đã ở với Thiên Chúa. Điều này là điều thiết yếu. Do đó, các hiền huynh đừng phí thì giờ hay năng lực vào những điều phụ thuộc, vào tán gẫu hay mưu đồ, vào mưu kế lừa lọc để tiến thân, vào những kế sách trống rỗng nhằm trỗi vượt, vào những nhóm vô dụng chuyên mưu cầu lợi lộc chung với nhau. Các hiền huynh đừng để mình bị lôi vào tán gẫu và vu khống. Các hiền huynh hãy dẫn nhập các linh mục của các hiền huynh vào việc hiểu đúng đắn thừa tác vụ thánh của họ. Đối với chúng ta, các thừa tác viên của Thiên Chúa, được ơn “uống chén của Chúa”, được hồng phúc bảo vệ phần gia nghiệp đã được ủy thác cho chúng ta ấy, dù chúng ta có thể là những nhà quản trị kém tài, cũng đã đủ rồi. Chúng ta hãy để Chúa Cha chỉ chỗ Người đã chuẩn bị cho chúng ta (Mt 20:20-28). Chúng ta có thể thực sự quan tâm tới những việc không phải của Chúa Cha không? Không lo lắng “các việc của Chúa Cha” (Lc 2:48-49), chúng ta sẽ đánh mất căn tính của mình và, vì lỗi lầm của chúng ta, chúng ta sẽ lột hết ý nghĩa của ơn thánh Người.

Nếu viễn kiến của chúng ta không làm chứng được rằng mình đã thấy Chúa Giêsu, thì

các lời lẽ ta dùng để nhắc đến Người chỉ là tu từ học và những ngôn từ sáo rỗng. May mắn chúng chỉ có thể nói lên lòng hoài nhớ của những người không thể nào quên được Chúa, nhưng dù gì, cũng đã trở nên những trẻ mồ côi bấp bênh bên cạnh một ngôi mộ. Cuối cùng, chúng có thể chỉ là những lời lẽ không hề có khả năng ngăn cản được thế giới chúng ta khỏi bị bỏ rơi và bị giản lược vào sức mạnh tuyệt vọng của nó.

Tôi nghĩ đến nhu cầu phải cung cấp chỗ nghỉ ngơi của mẫu thân ấy cho giới trẻ. Ước mong sao viễn kiến của các hiền huynh gặp gỡ các viễn kiến của họ, yêu thương họ và hiểu rõ những điều họ đang tìm kiếm bằng một năng lực từng linh hứng cho nhiều người như họ bỏ cả thuyền và lưới lại phía bên kia hồ (Mc 1:17-18), bỏ cả các lam dụng của khu vực ngân hàng để theo Chúa trên đường tìm sự thịnh vượng đích thực (xem Mt 9:9).

Tôi đặc biệt quan tâm tới nhiều người khác, vì bị mê hoặc bởi quyền lực trống rỗng của thế gian, nên đang ca ngợi các ảo tưởng và ủng hộ các biểu tượng ma quái nhằm thương mại hóa sự chết để đổi lấy tiền bạc, một thứ, cuối cùng, “bị mối và rỉ sét tiêu hao” và “trộm cắp xé rào cướp mất” (Mt 6:19). Tôi thúc giục các hiền huynh đừng đánh giá thấp thách đố luân lý và phản xã hội mà việc buôn bán ma túy đem lại cho xã hội Mỹ Tây Cơ như một toàn thể, cũng như cho Giáo Hội.

Tính lớn lao của hiện tượng trên, tính phức tạp trong các nguyên nhân của nó, tính bao la và phạm vi của nó, những thứ đang nuốt chửng như một di căn, và tính trầm trọng của bạo lực đang chia rẽ bằng các biểu thức méo mó của nó, đừng khiến chúng ta, các Mục Tử của Giáo Hội, ẩn mình phía sau các tổ cáo chỉ có tính xoa dịu (anodyne denunciations). Đúng hơn, chúng đòi nơi chúng ta một lòng can đảm tiên tri cũng như một kế hoạch mục vụ đáng tin và có phẩm chất, để chúng ta có thể từ từ giúp xây dựng mạng lưới liên hệ nhân bản mỏng manh mà nếu không có mạng lưới này tất cả chúng ta sẽ bị đánh bại ngay từ đầu trước một đe dọa quỷ quyệt như thế. Chỉ bằng cách bắt đầu với các gia đình, xích lại gần và ôm lấy những ngoại biên của hiện sinh con người tại các khu vực bị tàn phá của các thành phố chúng ta và tìm cách lôi cuốn sự can dự của các cộng đồng giáo xứ, các trường học, các định chế cộng đồng, các cộng đồng và định chế chính trị có trách nhiệm về an ninh, cuối cùng người dân mới thoát khỏi những dòng nước tàn hại từng nhận chìm quá nhiều người, bất kể là nạn nhân của nạn buôn bán ma túy hay những người đứng trước mặt Thiên Chúa mà tay thì vấy đầy máu, dù túi đầy tiền bạc như bản và lương tâm của họ đã chết.

Một viễn kiến có khả năng xây dựng

Trong tà áo tinh thần của Mỹ Tây Cơ, Thiên Chúa đã sử dụng sợi chỉ *mestizo* để dệt và biểu lộ khuôn mặt của dân tộc Mỹ Tây Cơ vào *la Morenita*. Thiên Chúa không cần các màu sắc dịu dàng để vẽ nên khuôn mặt này, vì bản vẽ của Người không lệ thuộc màu sắc hay sợi chỉ mà đúng hơn lệ thuộc tính vĩnh viễn trong tình yêu của Người, một tình yêu luôn ước mong đóng ấn trên chúng ta.

Do đó, các hiền huynh hãy là các giám mục có khả năng bắt chước sự tự do của Thiên Chúa, Đấng lựa chọn người khiêm nhường để mạc khải sự uy nghi của nhan thánh

Người; có khả năng lập lại sự kiên nhẫn thần thánh bằng cách dệt nên con người mới mà đất nước các hiền huynh đang mong đợi bằng những sợi chỉ mịn màng làm bằng những con người nam nữ mà các hiền huynh gặp được. Đừng để mình bị hướng dẫn bởi các cố gắng rỗng tuếch nhằm thay đổi người ta như thể tình yêu của Thiên Chúa không đủ mạnh để đem lại sự thay đổi này.

Các hiền huynh hãy tái khám phá ra tính kiên trì đầy khiêm nhường mà Cha Ông trong đức tin của xứ sở này đã truyền lại cho các thế hệ nối tiếp nhau bằng ngôn ngữ màu nhiệm Thiên Chúa. Các ngài làm điều này bằng cách trước nhất học hỏi, rồi truyền dạy thứ văn phạm cần thiết để đối thoại với Thiên Chúa; một Thiên Chúa dấu ẩn trong nhiều thế kỷ tìm tòi và rồi được đem tới gần trong con người của Con Người là Chúa Giêsu Kitô, Đấng là tương lai của ta và là Đấng được thừa nhận như thế bởi rất nhiều người đàn ông và đàn bà khi họ ngấm nhìn khuôn mặt đầy máu và bị hạ nhục của Người. Các hiền huynh hãy bắt chước sự khiêm nhường nhân hậu này và việc Người hạ mình xuống giúp đỡ chúng ta. Chúng ta sẽ không bao giờ hiểu được một cách tạm đủ làm thế nào, chỉ với những sợi chỉ *mestizo* của nhân dân các hiền huynh, Thiên Chúa đã có thể dệt nên khuôn mặt nhờ đó Người cần được biết đến. Không bao giờ, chúng ta có thể cảm tạ cho đủ.

Tôi yêu cầu các hiền huynh tỏ bày một sự âu yếm đặc biệt trong cung cách cư xử với các dân tộc bản địa và các nền văn hóa hấp dẫn nhưng thường bị phá hoại của họ. Mễ Tây Cơ cần các góc gác Mỹ Châu và Bản Địa của nó để không còn là một điều bí ẩn chưa được giải quyết. Người bản địa của Mễ Tây Cơ vẫn đang chờ việc nhìn nhận chân thực sự phong phú trong các đóng góp của họ và tính hoa trái của sự hiện diện của họ. Chỉ bằng cách này, họ mới có thể thừa hưởng thứ bản sắc có thể biến họ thành một dân tộc đơn nhất chứ không phải một bản sắc giữa các bản sắc khác.

Nhiều dịp, người ta nói tới một tương lai liệu mình bị thất bại của quốc gia này, tới một mê hồn trận lê loi trong đó, nó bị vây hãm bởi địa dư cũng như bởi một số phận gài bẫy nó. Đối với một số người, tất cả những điều này là một trở ngại đối với kế hoạch đạt được một bộ mặt thống nhất, một bản sắc trưởng thành, một địa vị độc đáo giữa hợp quần các quốc gia và một sứ mệnh chung.

Nhiều người khác coi Giáo Hội tại Mễ Tây Cơ một là bị kết án phải chịu địa vị thấp kém, một địa vị nó từng bị đẩy vào trong nhiều thời kỳ của quá khứ, như khi tiếng nói của nó bị giập tắt và người ta cố gắng tận diệt nó; hai là như bị kết án phải liệu lĩnh bước vào các biểu thức của chủ nghĩa chính thống cực đoan, do đó, bám lấy những điều chắc chắn tạm bợ mà quên đặt trái tim mình vào Đấng Tuyệt Đối và được kêu gọi kết hợp mọi người chứ không phải chỉ một nhóm người trong Chúa Kitô (xem *Lumen Gentium* 1:1).

Mặt khác, các hiền huynh đừng bao giờ ngưng nhắc nhở tín hữu của mình nhớ tới gốc rễ xưa hết sức mạnh mẽ của họ, những gốc rễ giúp tạo ra một tổng hợp Kitô Giáo sinh động đối với sự thống nhất về nhân bản, văn hóa và tâm linh vốn được rèn luyện tại đây. Các hiền huynh hãy nhớ rằng trong nhiều dịp, cánh của nhân dân các hiền huynh đã xòe rộng bay bổng lên trên các tình huống đổi thay. Các hiền huynh hãy bảo vệ ký

ước của cuộc hành trình lâu dài từng thực hiện được xưa nay và biết cách làm thế nào linh hứng cho niềm hy vọng muốn vươn tới những đỉnh cao mới, vì tương lai sẽ phát sinh ra một lãnh thổ “phong phú hoa trái” dù phải đương đầu với những thách đố đáng kể (Ds 13:27-28).

Ước mong sao viễn kiến của các hiền huynh, nhờ luôn dựa vào một mình Chúa Kitô, có khả năng đóng góp vào việc hợp nhất mọi người dưới sự chăm sóc của các hiền huynh; làm dễ dàng việc hòa giải các khác biệt và việc hội nhập các đa dạng; cổ vũ một giải pháp cho các vấn đề nội sinh (endogenous); ghi nhớ các tiêu chuẩn cao mà Mễ Tây Cơ có thể đạt tới khi học cách thuộc về chính mình hơn là thuộc về người khác; giúp tìm ra các giải pháp chung và lâu dài cho số phận hăm hiu của mình; động viên toàn bộ quốc gia để đứng bằng lòng với những điều kém hơn điều người ta trông đợi nơi cách sống của người Mễ Tây Cơ trên thế giới.

Một viễn kiến gần gũi và chú ý, chứ không ngủ mê

Tôi thúc giục các hiền huynh đừng để mình tê liệt trong các giải đáp tiêu chuẩn đối với các câu hỏi mới mẻ. Quá khứ của các hiền huynh là nguồn của nhiều tài nguyên phong phú cần được khai thác và là những tài nguyên có thể gợi hứng cho hiện tại và soi sáng cho tương lai. Nhưng bất hạnh xiết bao cho các hiền huynh nếu các hiền huynh chỉ biết ngồi trên các vinh quang của mình! Điều quan trọng là đừng tiêu phí di sản mà các hiền huynh đã nhận được bằng cách che chở nó với việc làm liên tục. Các hiền huynh đang đứng trên vai các bậc khổng lồ: các giám mục, linh mục, tu sĩ và giáo dân “cho tới tận cùng”, những người từng hiến đời họ để Giáo Hội có thể chu toàn sứ mệnh của mình. Từ những đỉnh cao này, các hiền huynh được mời gọi hướng tâm nhìn của mình về vườn nho của Chúa để đặt kế hoạch cho việc gieo trồng và chờ đợi mùa gặt.

Tôi kêu mời các hiền huynh hiến thân một cách không mệt mỏi và không sợ sệt cho nghĩa vụ truyền giảng Tin Mừng và thâm hậu hóa đức tin bằng một nền giáo lý khai nhiệm (mystagogical) biết trân quý lòng đạo bình dân của người ta. Thời đại ta đòi phải chú tâm mục vụ tới những con người và những nhóm người đang hy vọng gặp được Chúa Giêsu hằng sống. Chỉ có sự hồi tâm can đảm có tính bản vị nơi các cộng đồng của chúng ta mới có thể tìm kiếm, phát sinh và nuôi dưỡng được các môn đệ của Chúa hiện nay mà thôi (xem *Aparecida*, 226, 368, 370).

Do đó, điều cần thiết đối với các Mục Tử chúng ta là thắng vượt cơn cám dỗ muốn sống xa cách và chủ nghĩa giáo sĩ trị, cơn cám dỗ lạnh lùng và đứng đưng, cơn cám dỗ hãnh tiến (triumphalism) và qui chiếu vào chính mình. Guadalupe dạy chúng ta rằng Thiên Chúa được biết đến nhờ sự phù giúp (countenance) của Người, và sự gần gũi cũng như khiêm nhường hạ mình xuống luôn mạnh mẽ hơn sức mạnh.

Như truyền thống Guadalupe vốn dạy chúng ta, Đức Mẹ Nâu tụ tập những ai chiêm ngưỡng ngài lại với nhau, và phản ánh khuôn mặt của những người tìm thấy ngài. Điều chủ yếu cần phải học là trong mọi con người đang hướng về chúng ta trong lúc họ đi tìm Thiên Chúa đều có một điều độc đáo. Chúng ta phải ý tứ đừng trở nên trở

trợ trước những cái nhìn như thế nhưng đúng hơn nhận chúng vào trái tim ta và che chở chúng. Chỉ Giáo Hội nào biết che chở những khuôn mạo đàn ông đàn bà đến gõ cửa nhà mình mới có khả năng nói với họ về Thiên Chúa. Nếu chúng ta không biết cách giải đoán các đau khổ của họ, nếu chúng ta không tiến tới chỗ hiểu được các nhu cầu của họ, thì chúng ta không thể đem lại cho họ bất cứ điều gì. Sự giàu có của chúng ta chỉ tuôn đổ khi chúng ta gặp sự bé nhỏ của những người đến xin và cuộc gặp gỡ này diễn ra ngay trong tâm hồn ta, tâm hồn Mục Tử.

Khuôn mạo đầu tiên tôi muốn các hiền huynh che chở trong trái tim mình là khuôn mạo các linh mục của các hiền huynh. Các hiền huynh đừng để họ bị cô đơn và bỏ rơi, dễ dàng làm mỗi cho tính thế gian vốn luôn cần xé tâm hồn. Các hiền huynh hãy chú tâm và học cách đọc được các phát biểu của họ để hân hoan với họ khi họ cảm thấy vui vì tất cả những điều “họ làm và dạy” (Mc 6:30) đều được xem xét tính toán. Các hiền huynh cũng đừng rút lui khi họ cảm thấy bị bề mặt và chỉ biết kêu than vì “đã chối Chúa” (xem Lc 22:61-62), và các hiền huynh phải nâng đỡ, trong tình hiệp thông với Chúa Kitô, khi một người trong họ, vì ngã lòng, đã cùng Giuđa đi vào “đêm tối” (xem Ga 13:30). Là các giám mục trong các tỉnh huống này, sự chăm sóc của các hiền huynh như một người cha đối với các linh mục của các hiền huynh không bao giờ được thiếu. Các hiền huynh hãy khuyến khích việc hiệp thông giữa họ với nhau; các hiền huynh hãy tìm sự hoàn hảo cho các tài năng của họ; hãy để họ can dự vào các dự án vĩ đại, vì tâm hồn của một tông đồ không được tạo ra cho những chuyện nhỏ nhặt.

Nhu cầu thân mật nằm ngay trong trái tim Thiên Chúa. Bởi thế, Đức Mẹ Guadalupe của chúng ta vốn xin một *casita sagrada*, một “căn nhà thánh nho nhỏ”. Dân chúng Châu Mỹ Latinh của chúng ta biết rất rõ các hình thức phát biểu giảm nhẹ (diminutive) và sẵn sàng sử dụng chúng. Họ cần các hình thức giảm nhẹ này có lẽ vì làm khác đi họ thấy chơi vơi. Họ đã thích ứng với việc cảm thấy nhỏ bé và đã quen với lối sống khiêm tốn.

Khi tụ họp nhau trong các nhà thờ chính tòa tráng lệ, Giáo Hội không nên quên coi mình như một “căn nhà nho nhỏ” trong đó, con cái cảm thấy thoải mái. Chúng ta chỉ có thể tiếp tục hiện diện trước nhan thánh Chúa khi còn là những đứa trẻ bé nhỏ, mồ côi và ăn xin.

Một “căn nhà nho nhỏ”, một *casita*, vừa thân mật mà đồng thời lại “thánh thiêng”, *sagrada*, vì nó tràn đầy sự cao cả toàn năng của Thiên Chúa. Chúng ta là những người trông nom mẫu nhiệm này. Có lẽ chúng ta đã không còn cảm thức được các cung cách khiêm nhường của thể thần linh và cảm thấy mệt mỏi trong việc cung ứng cho những người đàn ông và đàn bà thời nay “căn nhà nho nhỏ” nơi đó, họ cảm thấy gần gũi với Thiên Chúa. Có khi, việc không còn cảm nhận được sự cao cả toàn năng đã dẫn chúng ta tới việc mất đi một phần sự kính sợ đối với tình yêu cao cả này. Nơi Thiên Chúa ở, nếu không được mời, con người không thể bước vào được và họ chỉ được bước vào sau khi “đã cởi giày” (Xem Xh 3:5), để thú nhận sự bất xứng của mình.

Việc chúng ta quên không “cởi giày” để bước vào, có lẽ chẳng phải là nguyên nhân cội rễ của việc mất hết cảm thức thánh thiêng đối với sự sống con người, đối với nhân vị, đối với các giá trị nền tảng, đối với sự khôn ngoan tích lũy trong bao nhiêu thế kỷ, và đối với việc kính trọng môi sinh đó sao? Nếu không cứu các cội rễ sâu xa này trong lương tâm các người nam nữ và lương tâm xã hội cũng như nếu không có các cố gắng đại lượng để cổ vũ các nhân quyền hợp pháp, thì nhựa sống sẽ không còn; và nhựa sống này chỉ phát xuất từ một nguồn mà chính nhân loại không thể nào cung ứng.

Một viễn kiến toàn diện và hợp nhất

Chỉ nhìn lên Đức Mẹ Nâu, người ta mới hiểu được Mễ Tây Cơ trong tính toàn diện của nó. Và do đó, tôi mới gọi các hiền huynh lượng định điều này: sứ mệnh mà Giáo Hội ủy thác cho các hiền huynh đòi phải có một viễn kiến bảo bọc mọi sự. Việc này không thể hiện thực hóa một cách riêng rẽ mà chỉ có thể trong hiệp thông mà thôi.

Đức Mẹ Guadalupe có một dải băng hẹp quanh thắt lưng của ngài có ý tuyên xưng khả năng sinh sản của ngài. Ngài là Nữ Trinh Diễm Phúc mang trong dạ mình Người Con được mọi người nam nữ mong đợi. Ngài là Người Mẹ đã cứu mang nhân tính của thế giới mới. Ngài là Nàng Dâu tiên báo tính sinh hoa trái mẫu thân của Giáo Hội Chúa Kitô. Các hiền huynh đã được ủy thác sứ mệnh mặc cho quốc gia Mễ Tây Cơ tính sinh hoa trái của Thiên Chúa. Không phần nào của dải băng hẹp này có thể bị khinh thường.

Trong những năm tháng kể từ thời Công Đồng, hàng giám mục Mễ Tây Cơ đã thực hiện được những bước dài có ý nghĩa; nó đã gia tăng số thành viên; nó đã cổ vũ việc đào tạo thường xuyên rất nhất quán và chuyên nghiệp; nó đã tạo được bầu khí huynh đệ; tinh thần hợp đoàn đã chín mùi; các cố gắng mục vụ đã gây một ảnh hưởng lên các Giáo Hội địa phương và lên lương tâm quốc gia; các sáng kiến mục vụ chung đã đem lại thành quả trong nhiều phạm vi trọng yếu của sứ mệnh Giáo Hội, như gia đình, ơn gọi và sự hiện diện của Giáo Hội trong xã hội.

Dù chúng ta được khuyến khích bởi con đường đã chọn trong những năm qua, tôi muốn yêu cầu các hiền huynh đừng ngã lòng trước các khó khăn và đừng giữ lại bất cứ cố gắng nào trong việc cổ vũ, giữa các hiền huynh và trong các giáo phận của các hiền huynh, một lòng nhiệt thành truyền giáo, nhất là đối với các khu vực thiếu thốn nhất trong cơ thể duy nhất của Giáo Hội Mễ Tây Cơ. Tái khám phá ra rằng Giáo Hội là sai đi là một điều nền tảng đối với tương lai Giáo Hội, vì chỉ duy có “lòng phấn khởi và tin tưởng ngưỡng mộ” của các nhà truyền giảng Tin Mừng mới có sức thu hút mà thôi. Do đó, tôi yêu cầu các hiền huynh lưu ý rất nhiều đến việc đào tạo và chuẩn bị các tín hữu giáo dân, khắc phục mọi hình thức duy giáo sĩ và mời họ can dự tích cực vào sứ mệnh của Giáo Hội, trên hết làm cho Tin Mừng Chúa Kitô hiện diện trong thế giới bằng chứng tá bản thân.

Có lợi lớn cho nhân dân Mễ Tây Cơ sẽ là chứng tá hợp nhất của tổng hợp Kitô Giáo và viễn kiến chung về bản sắc và tương lai nhân dân nước này. Trong chiều hướng

này, điều quan trọng đối với Giáo Hoàng Đại Học Mễ Tây Cơ là càng ngày càng can dự nhiều hơn vào các cố gắng của Giáo Hội nhằm bảo đảm có được một viễn ảnh phổ quát; vì nếu không có viễn ảnh này, lý trí, vốn có khuynh hướng chia ngăn (compartmentalize), sẽ từ khước lý tưởng cao cả nhất là đi tìm chân lý.

Sứ mệnh quả lớn lao, và để nó tiến về phía trước, đòi phải có nhiều nẻo đường. Tôi mạnh mẽ nhắc lại lời kêu gọi của tôi để các hiền huynh duy trì sự hiệp thông và hợp nhất hiện đang có giữa các hiền huynh. Hiệp thông là hình thức chủ yếu của Giáo Hội, và sự hợp nhất của các Mục Tử Giáo Hội làm chứng cho chân lý của nó. Mễ Tây Cơ và Giáo Hội rộng lớn, đa diện của nó, đang cần có những giám mục làm đầy tớ và người trông nom sự hợp nhất vốn được xây dựng trên lời Thiên Chúa, được nuôi dưỡng bằng Thánh Thể Người và được Thần khí Người hướng dẫn, Đấng vốn là hơi thở cung cấp sự sống cho Giáo Hội.

Chúng ta không cần “các ông hoàng”, nhưng đúng hơn một cộng đồng các chứng tá của Chúa. Chúa Kitô là ánh sáng duy nhất; Người là giếng nước hằng sống; từ hơi thở của Người phát sinh ra Thần Khí, Đấng làm căng buồm con thuyền Giáo Hội. Trong Chúa Kitô hiển vinh, Đấng mà nhân dân nước này yêu mến tôn làm Vua, ước chi các hiền huynh cùng nhau đốt ánh sáng lên và được tràn đầy thánh nhan Người, một thánh nhan không bao giờ tắt ngúm; các hiền huynh hãy hít sâu trọn bầu khí của Thần Khí Người. Các hiền huynh được trao nghĩa vụ gieo vãi Chúa Kitô trên lãnh thổ này, duy trì sống động ánh sáng khiêm nhường này, một ánh sáng soi sáng mà không gây bất cứ hỗn độn nào, bảo đảm rằng trong giếng nước hằng sống của Người, cơn khát của người ta sẽ được giải thoát; giăng buồm lên để làn gió Chúa Thánh Thần làm chúng căng phồng, không bao giờ để con thuyền Giáo Hội ở Mễ Tây Cơ mắc cạn.

Các hiền huynh hãy nhớ: Nàng Dâu biết rằng Mục Tử yêu quý (xem Dc 1:7) chỉ sẽ được tìm thấy ở nơi có đồng cỏ xanh rì và suối nước mát trong. Nàng không tin tưởng các đồng bạn nào của Chú Rể đôi khi vì lười hay ù lì, dẫn đoàn chiên qua những mảnh đất khô cằn và những khu vực sỏi đá. Khốn thay cho các mục tử chúng ta, các đồng bạn của Mục Tử Tối Cao, nếu ta để Nàng Dâu lang thang vì chúng ta đã dựng lều ở những nơi Chú Rể không thể được tìm thấy!

Các hiền huynh hãy cho phép tôi nói lời cuối cùng để chuyển tải lời đánh giá cao của Đức Giáo Hoàng đối với mọi điều các hiền huynh đang thực hiện để đương đầu với thách đố của thời đại: vấn đề di dân. Hiện có hàng triệu con cái nam nữ của Giáo Hội ngày nay phải sống nơi đất khách quê người (diaspora) hoặc trong các nơi quá cảnh, lặn lội lên miền bắc để tìm các cơ hội mới. Nhiều người trong số họ để lại mọi gốc gác sau lưng ngõ hầu đương đầu với tương lai, ngay trong các điều kiện lén lút, hăm ảm vô vàn nguy hiểm; họ làm thế để tìm “đền xanh” mà họ coi là hy vọng. Do đó, nhiều gia đình đã ly tán; và việc hội nhập vào điều gọi là “đất hứa” không luôn dễ dàng như một số người tin tưởng.

Anh em thân mến, ước mong sao trái tim anh em có khả năng theo gót những người nam nữ này và vươn tới họ ở bên kia biên giới. Anh em hãy tăng cường sự hiệp thông với các anh em của anh em thuộc hàng giám mục Bắc Mỹ, để sự hiện diện đầy tình

mẫu thân của Giáo Hội có khả năng duy trì sống động các gốc rễ đức tin của những người nam nữ này cũng như cổ động cho niềm hy vọng của họ và sức mạnh của tình bác ái nơi họ. Ước chi đừng xảy ra việc này: treo đàn lên, các niềm vui của họ trở thành cút hứng, họ quên cả Giêrusalem và tự đầy ải chính mình (xem Tv 136). Tôi xin anh em cùng nhau làm chứng rằng Giáo Hội là người gìn giữ một viễn kiến hợp nhất hóa của nhân loại và Giáo Hội không thể bằng lòng để mình bị giản lược chỉ còn là một “tài nguyên” hoàn toàn có tính nhân bản.

Các cố gắng của các hiền huynh sẽ không vô ích khi các giáo phận của các hiền huynh biểu lộ sự quan tâm bằng cách xúc dầu các bàn chân bị thương của những người đi qua lãnh thổ của các hiền huynh, chia sẻ với họ các tài nguyên quynh góp được từ hy sinh của nhiều người; Đấng Samaritano thần thánh cuối cùng sẽ làm giàu cho người không dừng dưng với Người khi Người nằm bên vệ đường (xem Lc 10:25-37).

Anh em thân mến, Đức Giáo Hoàng biết chắc rằng Mễ Tây Cơ và Giáo Hội nước này sẽ thực hiện kịp thời cuộc gặp gỡ với chính mình, với lịch sử và với Thiên Chúa. Có lẽ một vài cục đá giữa đường sẽ làm chậm bước chân của họ và cuộc chiến đấu có thể cần sự nghỉ ngơi, nhưng sẽ không có gì làm họ mất đích nhắm. Vì làm thế nào người ta có thể về trễ khi mẹ họ đang mong đợi? Ai có thể không nghe thấy tiếng nói này trong nội tâm họ ‘Mẹ há không đang ở đây đó sao, Mẹ người là Mẹ con’?

5. Bài giảng của Đức Phanxicô trong Thánh Lễ với người bản địa Mễ Tây Cơ

(Ngày 15/02/2016)

Vào ngày đầy đủ thứ ba trong chuyến tông du Mễ Tây Cơ của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới San Cristobal de Las Casas để thăm viếng người bản địa của Bang Chiapas, miền nam Mễ Tây Cơ, cử hành Thánh Lễ với họ, và nói với họ rằng: thế giới ngày nay cần các giá trị và truyền thống cổ xưa của họ.

Thánh Lễ ngoài trời, cử hành tại vận động trường thể thao thành phố, bao gồm các lời nguyện và bài đọc bằng nhiều ngôn ngữ bản địa. Dù rất phong phú về tài nguyên thiên nhiên, vùng miền nam này vẫn tiếp tục kém mở mang hơn các vùng khác trong nước, với mức nghèo và mù chữ khá cao.

Trong bài giảng lễ, Đức Giáo Hoàng ghi nhận rằng “trong một đường lối có hệ thống và tổ chức”, các nền văn hóa bản địa đã bị hiểu lầm và bị loại ra khỏi xã hội. Đức Phanxicô nói rằng: “Một số người coi các giá trị, nền văn hóa và các truyền thống của anh chị em là thấp kém” trong hi đó, nhiều người khác “vì say sưa với quyền lực, tiền bạc và khuynh hướng thị trường, đã đánh cướp các đất đai của anh chị em và chuốc độc chúng”. Ngài nhấn mạnh rằng mỗi người nên “xét lương tâm mình và học cách nói: xin tha thứ cho tôi!”.

Đặc biệt, Đức Phanxicô nói rằng các dân tộc bản địa có nhiều điều để dạy thế giới về “cách phải tương tác một cách hoà hợp ra sao với thiên nhiên, mà họ vốn tôn kính như

là ‘nguồn thực phẩm, căn nhà chung và là bàn thờ của chung nhân loại’.

Sau đây là nguyên văn bài giảng của ngài:

‘Li smantal Kajvaltike toj lek’ – lề luật của Chúa thì hoàn hảo; nó làm linh hồn sống lại. Thánh vịnh chúng ta vừa nghe đã bắt đầu như thế. Lề luật của Chúa thì hoàn hảo và thánh vịnh gia đã sốt sắng liệt kê mọi điều lề luật đề xuất với những ai chịu nghe và tuân theo nó: nó làm linh hồn sống lại, nó đem khôn ngoan tới cho người đơn sơ, nó làm tâm hồn ta hân hoan, nó cho mắt ta ánh sáng.

Đó là lề luật mà Dân Israel đã tiếp nhận từ tay Môsê, một lề luật sẽ giúp Dân Thiên Chúa sống trong tự do mà họ được kêu gọi bước vào. Một lề luật nhằm làm ánh sáng dẫn đường và đồng hành với cuộc hành hương của dân Người. Một dân tộc từng cảm nghiệm cảnh nô lệ và bạo chúa của Pharaô, chịu đau khổ và áp bức đến nỗi Thiên Chúa phải nói: “Đủ rồi! Không được nữa! Ta đã thấy sự thống khổ của chúng, Ta đã nghe thấy tiếng kêu của chúng, Ta biết các đau khổ của chúng” (xem Xh 3:9). Và ở đây, người ta đã thấy gương mặt thực sự của Thiên Chúa, gương mặt của Người Cha đau khổ khi thấy con cái mình chịu đau khổ, ngược đãi và bất công. Lời lẽ, lề luật của Người, do đó, trở thành biểu tượng của tự do, biểu tượng của hạnh phúc, khôn ngoan và ánh sáng. Nó là một cảm nghiệm, một thực tại được chuyên chở bằng câu kinh cầu trong ‘Popol Vuh’ và phát sinh từ sự khôn ngoan tích lũy trên các lãnh thổ này từ những thời không ai nhớ được: “Hừng đông mọc lên trên mọi bộ lạc. Mặt trái đất tức khắc được mặt trời chữa lành” (33). Mặt trời mọc lên để dân, ở các thời điểm khác nhau, tiến bước giữa các thời khắc đen tối nhất của lịch sử.

Trong cách phát biểu trên, người ta nghe thấy khát vọng được sống trong tự do, khát mong được ngắm nhìn đất hứa nơi áp bức, ngược đãi và nhục mạ không còn là chuyện thường ngày. Trong trái tim con người và trong ký ức nhiều người thuộc các dân tộc anh chị em đã có in sẵn lòng hoài mong ấy, lòng hoài mong đất đai, lòng hoài mong đến lúc thối nát của con người sẽ được lướt thắng bằng tình anh em, bất công sẽ bị chinh phục bởi tình liên đới và bạo lực sẽ bị hòa bình làm câm họng.

Cha chúng ta không những chia sẻ hoài mong trên, Người còn linh hứng nó và tiếp tục linh hứng như thế bằng cách ban cho ta Con của Người là Chúa Giêsu Kitô. Nơi Người, ta khám phá ra tình liên đới của Chúa Cha, Đấng vẫn đi cạnh ta. Nơi Người, ta thấy lề luật hoàn hảo đã mang lấy xác thịt, đã mang khuôn mặt người, đã chia sẻ lịch sử ta để cùng sánh bước và nâng đỡ dân của Người ra sao. Người đã trở nên Đường, Người đã trở nên Sự Thật, Người đã trở nên Sự Sống, để bóng tối không có lời nói cuối cùng và hừng đông sẽ không ngừng mọc lên trên đời sống con cái nam nữ của Người.

Bằng nhiều cách, người ta từng mưu toan làm cho lòng hoài mong trên im lặng và lu mờ, và bằng nhiều cách, người ta đã cố gắng chuốc mê linh hồn chúng ta, và bằng nhiều cách, người ta đã gắng sức khuất phục và ru ngủ con cái và giới trẻ chúng ta vào một thứ uể oải bằng cách gợi ý rằng không điều gì có thể thay đổi, các giấc mơ của chúng không bao giờ có thể trở thành thực tại. Đối đầu với những mưu toan này,

chính tạo thế cũng phải lên tiếng phản đối: “Người chị này đang kêu gào vì sự hủy hoại do chúng ta, vì việc sử dụng vô trách nhiệm và bóc lột các tài nguyên. Vì cứ đinh ninh rằng, chúng ta chính là chủ nhân và sở hữu chủ, nên được quyền tận dụng. Bao lực nằm trong trái tim bị tội lỗi gây thương tích của con người, xuất hiện rõ ràng qua các hiện tượng bệnh lý, mà chúng ta có thể ghi nhận trong đất đai, trong không khí và nơi các sinh vật. Vì thế, giữa những người nghèo bị bỏ rơi và bị đối xử tàn tệ nhất, chúng ta sẽ thấy trái đất của chúng ta bị bóc lột và bị tàn phá, “đang rên siết và quằn quại trong cơn sinh nở”(Rm 8, 22) (*Laudato Si'*, 2). Thách đố môi trường mà chúng ta đang trải nghiệm và các nguyên nhân nhân bản của nó, ảnh hưởng tới mọi người chúng ta (xem *Laudato Si'*, 14) và đòi chúng ta phải trả lời. Chúng ta không thể giữ im lặng được nữa trước một trong các cuộc khủng hoảng môi trường lớn nhất trong lịch sử thế giới.

Về phương diện trên, anh chị em có nhiều điều để dạy dỗ chúng tôi. Như các giám mục Mỹ Châu Latinh vốn thừa nhận, các dân tộc của anh chị em biết cách tương tác một cách hòa hợp với thiên nhiên, một thiên nhiên mà họ tôn kính như là “nguồn thực phẩm, căn nhà chung và là bàn thờ của chung nhân loại” (*Aporecida*, 472).

Ấy thế nhưng, nhiều dịp, trong một đường lối có hệ thống và tổ chức, dân chúng của anh chị em đã bị hiểu lầm và bị loại ra khỏi xã hội. Một số người coi các giá trị, nền văn hóa và các truyền thống của anh chị em là thấp kém. Nhiều người khác, vì say sưa với quyền lực, tiền bạc và khuynh hướng thị trường, đã đánh cướp các đất đai của anh chị em và chuốc độc chúng. Điều này đáng buồn xiết bao! Điều đáng làm xiết bao là mỗi người nên xét lương tâm mình và học cách nói: “xin tha thứ cho tôi!” Thế giới ngày nay, bị nền văn hóa vứt bỏ làm cho tan nát như hiện nay, rất cần anh chị em!

Bị đẩy vào một nền văn hóa luôn tìm cách giập tắt mọi di sản và đặc điểm văn hóa nhằm theo đuổi một thế giới đồng nhất hóa (homogenized), tuổi trẻ ngày nay cần bám chặt vào sự khôn ngoan của các bậc trưởng thượng!

Thế giới ngày nay, bị khuất phục bởi tiện lợi, cần học lại giá trị của lòng biết ơn!

Chúng ta hân hoan vì biết chắc rằng “Đấng Tạo Hóa không bỏ rơi chúng ta; Người không bao giờ từ bỏ kế hoạch đầy yêu thương của Người hay hối hận vì đã dựng nên ta” (*Laudato Si'*, 13). Chúng ta hân hoan vì Chúa Giêsu tiếp tục chết và sống lại trong mọi cử chỉ ta hiến tặng cho những người bé nhỏ nhất trong anh chị em của chúng ta. Chúng ta hãy quyết tâm làm chứng cho sự Thống Khổ và sự Phục Sinh của Người, bằng cách lên xương thịt cho những lời này: Li smantal Kajvaltike toj lek – lẽ luật của Chúa thì hoàn hảo và khích lệ linh hồn.

6.Đức Phanxicô gặp gỡ các gia đình Mễ Tây Cơ (Ngày 17/02/2016)

Buổi chiều thứ Hai, 15 tháng Hai, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã bay tới thành phố Tuxtla Gutierrez, thủ phủ của Tiểu Bang Chiapas ở miền Đông Nam Mễ Tây Cơ, để gặp gỡ các gia đình tại vận động trường Reyna Victor Manuel của thành phố. Trước

khi nói chuyện với đám đông, ngài lắng nghe các chứng từ của những người thuộc các tình huống gia đình khác nhau, bao gồm một cặp cưới nhau theo dân luật có cha mẹ ly dị, nhưng rất tích cực trong công việc bác ái, một thiếu niên khuyết tật tìm được niềm vui vì được Giáo Hội tiếp nhận và nay tích cực truyền giảng Tin Mừng cho các người trẻ khác, một bà mẹ đơn chiếc bị xã hội từ bỏ nhưng được Giáo Hội yêu thương nghinh đón, và một gia đình Công Giáo thuộc Giáo Phận Tapachula.

Trong các nhận xét của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho rằng các chứng từ ngài vừa nghe nói lên niềm vui, niềm hy vọng và quyết tâm qua đó nhiều gia đình đã đương đầu với buồn sầu, vỡ mộng, và thất bại. Ngài nhận định rằng “sống trong một gia đình không dễ, và thường đau khổ và căng thẳng”. Ngài nói thêm rằng ngài thích các gia đình bị thương tích hàng ngày cố gắng đem tình yêu ra sống hơn là một xã hội sợ yêu thương.

Trước khi tới Tuxtla Gutiérrez, Đức Giáo Hoàng đã viếng nhà thờ chính tòa San Cristóbal, nơi ngài dâng hoa cho Đức Mẹ và tặng một chén thánh và một áo lễ ngoài (chasuble) cho nhà thờ chính tòa. Bên trong nhà thờ, ngài được một nhóm cụ cao niên và người bệnh nghinh đón. Trước khi đọc kinh kính Đức Mẹ với họ, ngài nói với họ rằng họ đang giúp Chúa Giêsu vác thập giá của Người... Ngài cầu xin Thiên Chúa, nhờ lời chuyển cầu của Đức Mẹ, ban cho họ sức mạnh và bình an tâm hồn và an ủi họ.

Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài với các gia đình tại vận động trường Tuxtla Gutierrez.

Anh chị em thân mến,

Tôi biết ơn được ở đây, trên mảnh đất Chiapaneca này. Quả rất tốt được hiện diện trên mảnh đất này, tại lãnh thổ này; quả rất tốt được ở chỗ này nơi, cùng với anh chị em ở đây, có mùi vị gia đình, mùi vị tổ ấm. Tôi cảm ơn Thiên Chúa vì các gương mặt và sự hiện diện của anh chị em; tôi cảm ơn Thiên Chúa vì sự hiện diện với nhịp đập trái tim của Người trong các gia đình anh chị em. Tôi cũng cảm ơn anh chị em, các gia đình và bạn hữu, vì đã cho chúng tôi các chứng tá của anh chị em, vì đã mở cửa nhà và cửa đời sống của anh chị em cho chúng tôi; anh chị em đã cho phép chúng tôi được ngồi với anh chị em để chia sẻ cả cơm bánh vốn nuôi dưỡng anh chị em lẫn mồ hôi trán khi anh chị em đương đầu với các khó khăn hàng ngày. Chính nhờ cơm bánh tượng trưng cho niềm vui, niềm hy vọng và mồ hôi lao nhọc mà anh chị em đã đương đầu được với buồn sầu, vỡ mộng và thất bại. Tôi cảm ơn anh chị em đã cho phép tôi được bước vào gia đình anh chị em, tổ ấm anh chị em, và ngồi vào bàn ăn của anh chị em.

Manuel này, cha cảm ơn con vì chứng tá của con và nhất là vì gương sáng của con. Cha thích kiểu nói con sử dụng “đặt trái tim con vào đó” [echarle ganas], nói lên thái độ con có sau khi nói chuyện với cha mẹ con. Con bắt đầu đặt trái tim con vào cuộc sống của con, gia đình của con, bạn hữu của con; con đặt trái tim con vào tất cả chúng ta đang tụ họp nhau ở đây. Cha tin rằng đó là điều Chúa Thánh Thần luôn muốn thực hiện nơi chúng ta: đặt một trái tim mới vào trong chúng ta, cho chúng ta các lý lẽ để

tiếp tục tiếp nhận rủi ro, mơ ước và xây dựng một cuộc sống có ý hướng tổ ấm, ý hướng gia đình.

Đó là điều Thiên Chúa Cha luôn mơ ước và tranh đấu lâu dài để đạt được. Buổi chiều kia trong Vườn Eden, khi mọi sự xem ra không còn cứu vãn, Thiên Chúa Cha đã đặt một trái tim mới vào cặp vợ chồng trẻ ấy và nói với họ rằng mọi sự vẫn còn cứu vãn được. Khi dân Israel cảm thấy không thể tiếp tục cuộc hành trình qua hoang địa nữa, Thiên Chúa Cha đã đặt trái tim của Người vào đó bằng cách ban cho họ manna từ trời. Khi thời viên mãn đã tới, Thiên Chúa Cha đã đặt trái tim của Người vào đó bằng cách ban cho nhân loại hồng phúc trường cửu là Con Một của Người.

Cũng thế, tất cả chúng ta ở đây cũng có trải nghiệm ấy, trong những lúc khác nhau và những cách khác nhau; Thiên Chúa Cha đặt trái tim Người vào đó cho chúng ta. Chúng ta có thể tự hỏi: tại sao? Vì Người không thể làm khác. Người biết cách đặt những điều tốt nhất của Người vào trong chúng ta; tại sao? Vì tên Người là tình yêu, tên Người là hồng ân, tên Người là tự hiến, tên Người là thương xót. Điều này Người tỏ cho chúng ta một cách hoàn toàn mạnh mẽ và rõ ràng trong Chúa Giêsu, Con của Người, Đấng liêu mọi sự cho đến cùng để một lần nữa làm cho Vương Quốc Thiên Chúa khả hữu. Một Vương Quốc mời gọi chúng ta chia sẻ một tâm thức mới, khởi động một sức mạnh năng động có khả năng mở cửa các tầng trời, có khả năng mở cửa các trái tim, các trí khôn, các bàn tay và có khả năng thách thức chúng ta với những khả thể mới mẻ. Đây là một Vương Quốc có tâm tư gia đình, mùi vị cuộc sống sẽ chia. Trong Chúa Giêsu và với Chúa Giêsu, Vương Quốc này luôn khả hữu. Người có khả năng thay đổi các viễn ảnh, thái độ và tâm tư của chúng ta, những điều thường nhạt nhẽo và tẻ ngắt, thành rượu hân hoan và mừng rỡ. Người có khả năng chữa lành trái tim chúng ta và mời gọi ta, hết lần này tới lần khác, cả hàng 70 lần 7, hãy bắt đầu lại. Ngài có khả năng khiến mọi sự ra mới.

Này Manuel, con xin cha cầu nguyện cho nhiều thiếu niên đang vỡ mộng và theo đường lầm lạc, những người đang xì hơi, mệt mỏi và hết hoài vọng. Và như con nói rất đúng, thái độ này thường phát sinh từ tâm tư cô độc, từ việc không có ai để chuyện trò. Và điều này nhắc cha nhớ đến chúng ta mà Beatrice vừa trình bày với chúng ta. Này Beatrice, nếu cha không lầm, thì con đã nói rằng: “cuộc chiến đấu luôn khó khăn vì bất trắc và cô đơn”. Không chắc chắn, không đủ, và thường không có những điều chủ yếu tối thiểu, có thể dẫn ta tới tuyệt vọng, có thể làm ta lo âu sâu xa vì chúng ta không nhìn thấy đường tiến, nhất là khi ta có con cái phải săn sóc. Bất trắc không những chỉ là một đe dọa đối với dạ dày chúng ta (tuy rất nghiêm trọng) nhưng cũng có thể đe dọa cả linh hồn chúng ta nữa, làm chúng ta nản lòng và lấy hết năng lực của chúng ta đến nỗi ta đành đi tìm các giải pháp biểu kiến mà cuối cùng không giải quyết được chi. Có một loại bất trắc có thể rất nguy hiểm, vì có thể lén lút lén vào: đó là sự bất trắc phát sinh từ cô đơn và cô lập. Mà cô lập luôn là người huấn đạo tồi.

Một cách vô thức, cả hai các con đã sử dụng cùng một biểu thức; cả hai đã tỏ cho chúng ta thấy: con cảm dỗ lớn nhất mà ta rất thường phải đối đầu là tự tách mình ra, và không đặt trái tim ta vào các sự việc, thái độ cô lập này, giống như một con mọt ăn vải, kết cục sẽ gặm nhấm hết linh hồn ta.

Cách vượt thắng bất trắc và cô lập từng khiến ta dễ bị thương tổn trước nhiều giải pháp biểu kiến, có thể được tìm thấy ở nhiều bình diện khác nhau. Một là qua ngã lập pháp nhằm che chở và bảo đảm các nhu cầu tối thiểu của cuộc sống để mọi tổ ấm và mọi con người có thể phát triển nhờ giáo dục và việc làm xứng đáng. Đàng khác, có điều được chứng tá của Humberto và Claudia làm cho hiển nhiên khi họ giải thích việc bằng cách nào họ đã thông chuyển tình yêu Thiên Chúa cho người khác, một tình yêu chính họ trải nghiệm qua việc phục vụ và cho đi cách đại lượng. Luật lệ và cam kết bản thân làm cho cặp này có khả năng bẻ gãy vòng bất trắc.

Ngày nay, trên nhiều trận tuyến khác nhau, ta thấy gia đình đã yếu đi và bị tra vấn. Nó bị coi như một mô thức đã hết thời, không còn chỗ đứng trong các xã hội của ta nữa; các xã hội này, tự nhận là hiện đại, càng ngày càng ủng hộ một mô thức đặt căn bản trên cô lập.

Quả thực, sống trong gia đình là điều không luôn dễ dàng, và thường có thể đau đớn và căng thẳng nhưng, như tôi thường nói khi nhắc tới Giáo Hội, tôi thích một gia đình bị thương tích hàng ngày cố gắng đem tình yêu ra sống hơn là một xã hội bệnh hoạn vì chủ nghĩa cô lập và quen sợ yêu thương. Tôi thích một gia đình luôn cố gắng để bắt đầu lại hơn là một xã hội yêu mình thái quá và bị ám ảnh bởi xa hoa và dễ chịu. Tôi thích một gia đình có những khuôn mặt mệt mỏi vì đại lượng cho đi hơn là những khuôn mặt trang điểm không biết chút gì về âu yếm và cảm thương.

Tôi được yêu cầu cầu nguyện cho anh chị em và tôi muốn làm việc này ngay bây giờ với anh chị em. Anh chị em Mễ Tây Cơ có một điều đặc biệt; anh chị em chạy trước với một lợi điểm. Anh chị em có Đức Mẹ, Đức Mẹ Guadalupe. Ngài muốn thăm lãnh thổ này và việc này đem lại cho chúng ta sự chắc chắn được ngài cầu bầu để giấc mơ của chúng ta, giấc mơ mà chúng ta gọi là gia đình, không bị mất đi vì bất trắc hay cô độc. Ngài luôn sẵn sàng bảo vệ các gia đình của chúng ta, tương lai của chúng ta; ngài luôn sẵn sàng đặt trái tim ngài vào đó bằng cách ban Con ngài cho chúng ta. Vì thế, tôi mời anh chị em nối tay nhau và cùng đọc: Kính Mừng Maria...

7. Đức Phanxicô tới Morelia gặp các linh mục, tu sĩ

(Ngày 16/02/2016)

Hôm thứ Ba, Đức Giáo Hoàng đã tới Morelia, thủ phủ Tiểu Bang Michoacan của Mễ Tây Cơ. Tiểu bang này vốn nằm ở trung tâm con đường buôn bán ma túy, một vùng của nghèo đói, thất nghiệp, bạo lực và thối nát.

Việc đầu tiên là ngài cử hành Thánh Lễ với các linh mục, chủng sinh và tu sĩ nam nữ tại Vận Động Trường Venustiano Carranza của thành phố và thúc giục các vị đứng đầu hàng các khó khăn đặt ra bởi bạo lực, thối nát, buôn bán ma túy và coi thường nhân phẩm, trái lại tiếp tục kiên trì rao giảng Tin Mừng.

Sự hiện diện của Đức Giáo Hoàng tại Morelia cũng là một dấu chỉ lòng kính trọng của ngài đối với Đức Tổng Giám Mục của Thành Phố mà ngài vừa nâng lên hàng Hồng Y

năm ngoái, Đức Hồng Y Alberto Suarez Inda.

Trong bài giảng lễ, Đức Phanxicô nói với các vị hiện diện rằng đời các vị “nói về cầu nguyện” và “trường cầu nguyện là trường đời”.

Sau đây là nguyên văn bài giảng của ngài:

Có một câu ngạn ngữ nói rằng “hãy cho tôi biết bạn cầu nguyện ra sao, tôi sẽ cho bạn biết bạn sống thế nào; hãy cho tôi biết bạn sống thế nào, tôi sẽ cho bạn biết bạn cầu nguyện ra sao. Vì khi chỉ cho tôi thấy bạn cầu nguyện ra sao, tôi sẽ học được cách tìm thấy vị Thiên Chúa mà bạn đã sống vì, và khi chỉ cho tôi thấy bạn sống thế nào, tôi sẽ học được cách tin vị Thiên Chúa mà bạn cầu nguyện với”. Vì đời sống ta nói về cầu nguyện và cầu nguyện nói về đời sống ta. Cầu nguyện là một điều học được, giống như ta học đi, học nói, học lắng nghe.

Trường cầu nguyện là trường đời và trong trường đời ta tiến bộ trong trường cầu nguyện. Và khi Thánh Phaolô quen nói với người môn đệ yêu mến của ngài là Timôtê, khi ngài dạy ông và khuyên bảo ông sống đức tin của ông, ngài thường nói rằng “Con hãy nhớ tới mẹ con và bà con”. Và khi các chủng sinh bước vào chủng viện, họ thường hỏi tôi: “Thưa cha, con muốn cầu nguyện một cách sâu sắc hơn, trong tâm trí nhiều hơn...”. “Cứ cầu nguyện theo lối người ta dạy con ở nhà. Rồi từ từ, việc cầu nguyện của con sẽ phát triển như con đã phát triển trong đời”. Ta học cầu nguyện, y hệt như ta học sống.

Chúa Giêsu muốn dẫn đưa các đồng bạn của Người vào mầu nhiệm Sự Sống, vào mầu nhiệm sự sống thần linh của Người. Người chỉ cho họ bằng cách ăn, ngủ, chữa bệnh, rao giảng và cầu nguyện, là Con Thiên Chúa có nghĩa gì. Ngài mời gọi họ chia sẻ cuộc sống của Người, nội tâm của Người, và sự hiện diện của Người giữa họ; Người cho phép họ rờ mó sự sống của Chúa Cha trong thân xác Người. Người giúp họ cảm nghiệm sự mới mẻ khi đọc kinh “Lạy Cha” ngay trong ánh mắt của Người, ngay trong cách ngài mạnh mẽ lên đường. Trong Chúa Giêsu, việc biểu lộ này không hề có dấu vết nào của lễ thói hay lặp đi lặp lại nguyên tuyến. Trái lại, nó có ý hướng sống, trải nghiệm, chân thực. Với hai chữ “Lạy Cha”, Người biết phải sống sự cầu nguyện và phải cầu nguyện sự sống ra sao.

Chúa Giêsu mời gọi chúng ta cũng làm y hệt như thế. Ôn gọi thứ nhất của ta là cảm nghiệm tình yêu đầy thương xót của Chúa Cha trong đời ta, trong các trải nghiệm của ta. Ôn gọi thứ nhất của Người là dẫn chúng ta vào tính năng động mới mẻ của tình yêu, của phận làm con. Ôn gọi thứ nhất của ta là học đọc “Lạy Cha”, nghĩa là Thừa Bỏ.

Thánh Phaolô từng nói rằng “Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng!”, vâng, “khốn cho tôi!”. Ngài nói tiếp, vì rao giảng Tin Mừng không phải là vì vinh vang mà đúng hơn là một nhu cầu (1Cr 9:16).

Người vốn mời gọi chúng ta chia sẻ đời sống Người, đời sống Thiên Chúa của Người,

và khôn thay cho chúng ta nếu chúng ta không chia sẻ đời sống này, khôn cho chúng ta, các người tận hiến nam nữ, các linh mục, các chủng sinh, các giám mục, khôn cho chúng ta, nếu chúng ta không làm chứng cho những điều chúng ta đã thấy và đã nghe, khôn cho chúng ta. Chúng ta không phải là và không muốn là “những nhà quản trị của thể thần linh”, chúng ta không là và không muốn là các công nhân của Thiên Chúa, vì chúng ta được mời gọi chia sẻ đời sống Người, chúng ta được mời gọi bước vào trái tim Người, một trái tim cầu nguyện và sống, khi nói “Lạy Cha”. Nếu không nói thể bằng đời sống ta, thì đâu là mục đích của chúng ta. Từ đầu đến cuối, như hiền huynh giám mục của chúng ta mới chết đêm qua, đâu là sứ mệnh của ta nếu không nói thể bằng đời sống mình, “Lạy Cha”?

Đáng là Cha chúng ta, Người chính là Đáng chúng ta ngỏ lời năn nỉ cầu xin hàng ngày: Chớ để chúng con sa chước cám dỗ. Chúa Giêsu cũng đã xin y như thế. Người cầu xin để các môn đệ của Người, của ngày qua và của ngày nay, khỏi sa chước cám dỗ. Đâu là cơn cám dỗ phạm tội đang vây khôn ta? Đâu là cơn cám dỗ phát sinh không những từ việc quan sát thực tế mà còn từ việc sống thực tế nữa? Cơn cám dỗ nào đến với chúng ta từ những chỗ thường bị thống trị bởi bạo lực, thói nát, buôn bán ma túy, coi thường nhân phẩm, và dửng dưng trước đau khổ và kém thế? Cơn cám dỗ nào ta từng chịu tới chịu lui khi đối diện với thực tế xem ra đã biến thành một hệ thống thường trực này?

Tôi nghĩ ta có thể tóm tắt trong một chữ “nhẫn nhục buông xuôi” (resignation). Đối diện với thực tế này, ma quỷ có thể thắng lướt chúng ta bằng một trong các vũ khí ưa thích của hắn: nhẫn nhục buông xuôi. Một nhẫn nhục buông xuôi làm chúng ta tê liệt và ngăn chúng ta không những bước đi mà còn cả thực hiện cuộc hành trình nữa; một nhẫn nhục buông xuôi không những làm chúng ta khiếp đảm, mà còn làm chúng ta cố thủ trong các “phòng áo lễ” và các an ổn giả tạo của ta nữa; một nhẫn nhục buông xuôi không những ngăn cản chúng ta tuyên xưng, mà còn ngăn cấm chúng ta dâng lời ngợi khen nữa. Một nhẫn nhục buông xuôi không những cản trở chúng ta nhìn về tương lai, mà còn phá ngang ý muốn chấp nhận rủi ro và thay đổi của chúng ta. Và do đó, “Lạy Cha, xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ”.

Tốt đẹp biết bao nếu khi bị cám dỗ, ta biết nối mạch vào các ký ức của mình. Sẽ giúp ích biết mấy nếu ta chịu nhìn vào “chất liệu” mà từ đó ta đã được tạo nên. Mọi sự không bắt đầu với ta, mọi sự cũng không kết thúc với ta, và do đó, điều tốt đối với ta là biết nhìn trở lại các trải nghiệm quá khứ của mình, những trải nghiệm đã đem ta tới chỗ ta hiện diện bây giờ.

Và trong việc hồi tưởng này, ta không thể bỏ qua một người từng yêu nơi này xiết bao, một người tự biến mình thành người con của lãnh thổ này. Chúng ta không thể bỏ qua một con người từng nói về mình rằng: “Các ngài đã lãnh tôi từ một tòa án và đặt tôi vào nghĩa vụ trông coi chức linh mục vì tội lỗi của tôi. Tôi, một kẻ vô dụng và không hề có khả năng thi hành một nhiệm vụ cao cả như thế; tôi, người không biết sử dụng mái chèo, các ngài đã chọn tôi làm Giám Mục đầu tiên của Michoacán” (Vasco Vázquez de Quiroga, Thư Mục Vụ, 1554). Và tôi muốn cảm ơn Đức Hồng Y Tổng Giám Mục vì ngài muốn Thánh Lễ này được cử hành bằng chén thánh của con người

vừa nói.

Tôi muốn nhắc nhớ người truyền giảng Tin Mừng trên với anh chị em; ngài là người đầu tiên có biệt danh “người Tây Ban Nha đã trở thành người Bản Địa”.

Tinh huống người Bản Địa Purhépechas, những người ngài mô tả là “bị bán, bị hạ nhục và vô gia cư ở các cửa chợ, đi lượm các mẫu bánh dưới đất”, thay vì cảm dỗ ngài phờ phạc buông xuôi, đã đốt cháy đức tin của ngài, đã củng cố lòng cảm thương của ngài và linh hứng ngài thi hành nhiều kế hoạch vốn là “làn khí tươi mát” giữa không biết bao nhiêu bất công từng làm tê liệt nhiều người. Cái đau và cái khổ của các anh chị em của ngài đã trở thành lời cầu nguyện của ngài, và lời cầu nguyện của ngài đã dẫn tới đáp ứng của ngài. Nơi người Bản Địa, ngài có tên “Tata Vasco”, mà trong tiếng Purhépechan, có nghĩa là cha, bố, bố cưng...

Chúa Giêsu mời gọi ta đọc lời cầu nguyện này, đọc kiêu nói này. Lạy Cha, thưa bố, bố cưng ơi... chớ để chúng con sa chước cám dỗ nhần nhục buông xuôi, chớ để chúng con sa chước cám dỗ đánh mất kỷ ức, chớ để chúng con sa chước cám dỗ quên khuấy các vị cao niên của chúng con, những người từng dạy chúng con kinh “Lạy Cha” bằng chính cuộc sống của các ngài.

8.Đức Phanxicô với trẻ em và giới trẻ Mê Tây Cơ

(Ngày 16/02/2016)

Hôm thứ Ba, 16 tháng Hai, nhân viếng thăm Nhà Thờ Chính Tòa Morelia, thủ phủ Tiểu Bang Michoacan, Mê Tây Cơ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói với hàng trăm trẻ em ở đây rằng muốn làm Kitô hữu tốt lành, các em phải yêu mến Thiên Chúa trên hết mọi sự và yêu người lân cận như chính các em.

Nhà thờ chính tòa có từ thế kỷ 17, xây dựng bằng đá màu hồng của địa phương với chiếc tháp đôi đầy ấp trẻ em hoan hô vang dội khi Đức Giáo Hoàng tới đây trên đường đi gặp giới trẻ vào buổi chiều.

Tại phòng áo lễ, ngài đã gặp một nhóm các viện trưởng đại học và các nhà lãnh đạo các cộng đồng Kitô Giáo hiện hữu tại Mê Tây Cơ, trước khi đặt một bó hoa lớn trên bàn thờ. Rồi, trước sự hoan hỉ của những người hiện diện, ngài đã cầm lấy máy vi âm và nói ứng khẩu, nhấn nhủ các em cầu nguyện cho cha mẹ và ông bà các em, các thầy cô và tất cả những ai săn sóc các em.

Ngài kết thúc bằng cách chúc lành cho các em và nhắc các em cầu nguyện cho ngài. Rồi ngài ra ngoài qua ngã cánh chính của nhà thờ chính tòa, dừng lại để thăm hỏi riêng rẽ một số trẻ trai và trẻ gái.

Trong số những em ngài dừng lại để thăm hỏi chốc lát là bé gái 7 tuổi tên Lupita, người đã được chữa lành một cách lạ lùng khỏi chứng trặc ở óc, đe dọa tới mạng sống, lúc em mới 3 tháng tuổi. Phép lạ này được gán cho sự cầu bầu của Chân Phúc José Sanchez Del Rio, một bé trai từng tham gia phong trào ‘Cristero’ để bảo vệ Giáo

Hội thời nội chiến Mỹ Tây Cơ đầu thế kỷ 20.

Cậu bé 14 tuổi trên bị viên chức chính phủ xử tử năm 1928 vì đã không chịu từ bỏ đức tin Công Giáo. Cậu được nhìn nhận chết vì đạo ngày 22 tháng Sáu, năm 2004 bởi Đức Gioan Phaolô II và được phong chân phúc ngày 20 tháng Mười Một năm 2005 tại Mỹ Tây Cơ. Tháng rồi, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhìn nhận phép lạ, cho phép việc phong thánh cho ngài vào cuối năm nay.

Giới trẻ là sự giàu có của quốc gia

Vào buổi chiều thứ Ba, Đức Phanxicô đã gặp gỡ hàng nghìn bạn trẻ khắp Mỹ Tây Cơ để nói với họ rằng họ là sự giàu có của quốc gia.

Sau khi thưởng thức hàng trăm người trẻ vận sắc phục dân tộc sắc sỡ ca hát và nhảy múa, ngài bảo họ đặt hy vọng của họ không phải vào tiền bạc hay của cải vật chất, mà vào Chúa Giêsu Kitô, Đấng đang kêu gọi họ trở thành “muối và ánh sáng” giữa các bạn bè và cộng đồng của họ.

Ngài cũng cho họ hay: ngài hiểu các khó khăn họ phải đương đầu khi mất bạn bè hoặc vì ma túy hoặc vì các tổ chức tội phạm, khi không có công ăn việc làm hay cảm thấy các quyền lợi của họ bị chà đạp. Nhưng ngài bảo họ đừng mất hy vọng, hãy xích lại gần Chúa Kitô hơn và ra đi công bố đức tin cho người khác.

Dưới đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài:

Các bạn trẻ thân mến, Chào các bạn buổi chiều,

Khi tôi tới xứ sở của các bạn, tôi đã được nghinh đón nồng hậu. Tôi đã thấy một điều mà tôi cảm thấy từ lâu: sinh lực, niềm vui và tinh thần lễ hội của nhân dân Mỹ Tây Cơ. Và nay... sau khi lắng nghe các bạn, nhất là sau khi thấy các bạn, tôi còn biết chắc một điều nữa, một điều tôi đã thừa với Tổng Thống của quốc gia này khi tôi tới đây. Một trong các điều quý giá vĩ đại nhất của Mỹ Tây Cơ là nó có gương mặt trẻ trung: tức giới trẻ của họ. Đúng, các bạn là sự giàu có của lãnh thổ này. Tôi không nói niềm hy vọng của lãnh thổ này, mà là sự giàu có của nó.

Các bạn sẽ không thể sống trong hy vọng, hay nhìn về tương lai nếu các bạn trước nhất không biết cách tự trân quý chính các bạn, nếu các bạn không cảm thấy đời mình, bàn tay mình, lịch sử mình đáng được cố gắng. Hy vọng phát sinh khi các bạn có khả năng cảm nghiệm rằng chưa mất tất cả; và để điều này xảy ra, điều cần thiết là khởi sự “tại nhà”, bắt đầu với chính các bạn. Chưa mất tất cả. Tôi không mất; tôi đáng một điều gì đó, tôi rất đáng. Các đe dọa lớn nhất đối với hy vọng là các lời nói nhằm hạ giá các bạn, khiến các bạn cảm thấy hạng nhì. Đe dọa lớn nhất đối với hy vọng là khi các bạn cảm thấy các bạn không đáng kể đối với bất cứ ai hay các bạn bị gạt qua một bên. Đe dọa lớn nhất đối với hy vọng là khi các bạn cảm thấy rằng hiện diện hay không, các bạn chẳng tạo được gì khác biệt. Điều này là điều giết người, điều này đè bẹp chúng ta và mở cửa cho nhiều đau khổ. Đe dọa chính đối với hy vọng là các các

bạn để mình tin rằng các bạn bắt đầu có giá trị khi biết mặc quần áo đúng mốt, hàng hiệu mới nhất, hay khi các bạn có tiếng tăm, quan trọng vì mình có tiền; nhưng tận đáy lòng, các bạn không tin rằng mình đáng được xử tốt hay đáng được yêu thương. Đe dọa lớn nhất là khi người ta cảm thấy rằng họ phải có tiền để mua được mọi sự, kể cả tình yêu của người khác. Đe dọa lớn nhất là tin rằng có được chiếc xe hơi lớn, các bạn sẽ hạnh phúc.

Các bạn là sự giàu có của Mỹ Tây Cơ, các bạn là sự giàu có của Giáo Hội. Tôi hiểu rằng đôi khi khó mà cảm thấy mình có giá trị khi các bạn liên tục bị tiếp giáp với việc mất mát bạn bè hay thân nhân trong tay giới buôn bán ma túy, trong tay chính ma túy, trong tay các tổ chức tội phạm chuyên gieo rắc khủng bố. Khó cảm nhận được sự giàu có của quốc gia khi không hề có cơ may nào để có việc làm xứng đáng, không có khả thể nào để học hành hay tiến thân, khi các bạn cảm thấy quyền lợi của mình bị chà đạp, một điều sẽ dẫn các bạn tới các tình huống cực đoan. Khó mà đánh giá được giá trị của một nơi chốn, khi, vì tuổi trẻ của các bạn, các bạn bị lạm dụng cho những mục đích ích kỷ, bị quyến rũ bởi những lời hứa mà kết cục trở thành sai lầm.

Tuy nhiên, bất chấp các điều trên, tôi sẽ không bao giờ mệt mỏi để nói rằng các bạn là sự giàu có của Mỹ Tây Cơ.

Các bạn đừng nghĩ rằng tôi nói thế vì tôi là người tốt bụng hoặc tôi có nhiều ý tưởng súc tích về nó; không, các bạn thân mến, không phải thế. Và các bạn có biết tại sao không? Tại vì, giống như các bạn, tôi tin Chúa Giêsu Kitô. Và chính Người đã không ngừng đổi mới trong tôi niềm hy vọng đó, chính Người không ngừng đổi mới cái nhìn của tôi. Chính Người không ngừng mời gọi tôi hồi tâm. Các bạn thân mến, đúng thế, tôi nói thế vì nơi Chúa Giêsu, tôi tìm thấy Đấng có khả năng rút những điều tốt nhất từ tôi. Tay trong tay với Người, chúng ta có thể tiến về phía trước, tay trong tay với Người, chúng ta có thể bắt đầu đi bắt đầu lại, tay trong tay với Người, chúng ta tìm được sức mạnh để nói: dối trá là tin rằng con đường duy nhất để sống hay để trẻ trung, là phó mình cho các tay buôn bán ma túy hay những người khác không làm gì khác ngoài việc gieo rắc hủy diệt và chết chóc. Tay trong tay với Chúa Giêsu Kitô, chúng ta có thể nói: dối trá là tin rằng con đường duy nhất để sống làm người trẻ ở đây là nghèo nàn và loại bỏ; loại bỏ các cơ hội, loại bỏ không gian, loại bỏ đào tạo và giáo dục, loại bỏ hy vọng. Chính Chúa Giêsu Kitô bác bỏ mọi mưu toan biến các bạn thành người vô dụng hay chỉ là những lính đánh thuê cho tham vọng của những người khác.

Các bạn xin tôi cho một lời hy vọng, và lời mà tôi phải cho các bạn là: Giêsu Kitô. Khi mọi sự xem ra quá sức, khi xem ra thế giới đang tan vỡ chung quanh các bạn, các bạn hãy ôm lấy Thập Giá của Người, hãy xích lại gần Người, và xin các bạn vui lòng, đừng bao giờ buông tay Người; xin các bạn vui lòng đừng bao giờ lìa Người. Tay trong tay với Người, ta sẽ có khả năng sống trọn vẹn, bằng cách nắm tay Người, ta có thể tin rằng thật là đáng cố gắng để các bạn cho đi những gì tốt đẹp nhất, trở thành men bột, muối và ánh sáng giữa bạn bè, khu xóm và cộng đồng của các bạn. Vì thế, các bạn thân mến, nắm tay Chúa Giêsu, tôi yêu cầu các bạn đừng để mình bị loại bỏ, đừng tự cho phép mình bị hạ giá, đừng để người ta đối xử với các bạn như một món

hàng. Dĩ nhiên, có thể các bạn sẽ không có những chiếc xe hơi đời mới nhất trước cửa, có thể các bạn sẽ không có những chiếc túi đầy tiền, nhưng các bạn sẽ có một điều mà không ai có thể tước mất khỏi các bạn, đó là kinh nghiệm được yêu, được ôm ấp và đồng hành. Đó là kinh nghiệm được là một gia đình, tự cảm thấy là thành phần của một cộng đồng.

Hôm nay, Chúa tiếp tục kêu gọi các bạn, Người tiếp tục lôi kéo các bạn vào Người, y hệt như Người đã làm với người Bản Địa Juan Diego. Người mời gọi các bạn xây dựng một đền thánh. Một đền thánh không phải là một nơi thể lý mà đúng hơn là một cộng đồng, một đền thánh tên là “Giáo Xứ”, một đền thánh tên là “Quốc Gia”. Là một cộng đồng, một gia đình và biết rằng ta là công dân là một trong những phản cực tốt nhất đối với tất cả những gì đang đe dọa chúng ta, vì nó làm chúng ta cảm nhận được rằng chúng ta là thành phần của đại gia đình Thiên Chúa. Đây không phải là một lời mời chạy trốn và tự tự khép kín vào mình, ngược lại, là lời mời ra đi và mời gọi nhiều người khác, ra đi và loan báo cho nhiều khác biết: ở Mỹ Tây Cơ, làm người trẻ là sự giàu có vĩ đại nhất, và do đó, không thể hy sinh được.

Chúa Giêsu sẽ không bao giờ yêu cầu chúng ta làm những tên sát nhân; nhưng đúng hơn, Người kêu gọi chúng ta làm môn đệ của Người. Người sẽ không bao giờ sai chúng ta vào cõi chết, mà đúng hơn mọi điều ở trong Người đều nói đến sự sống. Sự sống trong gia đình, sự sống trong cộng đồng; các gia đình và các cộng đồng cho lợi ích của xã hội.

Các bạn là sự giàu có của đất nước này, và khi hoài nghi điều đó, các bạn hãy nhìn lên Chúa Giêsu, Đấng hủy diệt mọi cố gắng biến các bạn thành người vô dụng hay chỉ là khí cụ cho các tham vọng của những người khác.

9.Đức Phanxicô tới Ciudad Juárez thăm các tù nhân

(Ngày 17/02/2016)

Ngày cuối cùng của Đức Phanxicô tại Mỹ Tây Cơ đã được dành để viếng thăm Ciudad Juárez, rất gần với biên giới Hoa Kỳ, nơi ngài thăm hỏi các tù nhân, gia đình họ và các nhân viên nhà tù tại Trung Tâm Điều Chỉnh Xã Hội Số Ba của thành phố.

Cho tới gần đây, Juárez được coi là thủ đô sát nhân của thế giới khi cuộc chiến băng đảng do các tổ hợp ma túy hỗ trợ làm gia tăng tỷ lệ giết người và thủ tiêu người lên cao vút.

Với khoảng 700 tù nhân tụ tập tại sân nhà tù, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho hay: ngài sắp sửa kết thúc chuyến viếng thăm Mỹ Tây Cơ, nhưng ngài không thể tạm biệt nước này mà không đến thăm hỏi họ và cử hành Năm Thánh Lòng Thương Xót với họ.

Ngài nói rằng việc cử hành Năm Thánh trên nhắc ta nhớ tới “cuộc hành trình cấp bách mà chúng ta phải thi hành để bẻ gãy vòng bạo lực và tội ác”.

Theo ngài, ta đã mất nhiều thập niên “nghĩ và tin rằng mọi sự sẽ có thể giải quyết

bằng cách cô lập, phân ly, tổng giam (...) và tin rằng các chính sách thực sự giải quyết được các vấn đề”.

Ngài cho rằng việc săn sóc các tù nhân là một mệnh lệnh luân lý đối với toàn bộ xã hội và việc tái hội nhập không bắt đầu “bằng những bức tường này”, nhưng “trước đó, ở bên ngoài, trên các con đường của thành phố” bằng cách “tạo ra một hệ thống mà ta có thể gọi là sự lãnh mạnh xã hội, nghĩa là, một xã hội không tìm cách gây ra bệnh tật, các mối liên hệ làm ô nhiễm khu xóm, trường học, công trường, phố xá, tổ ấm và toàn bộ xã hội. Một hệ thống xã hội lãnh mạnh cố gắng cổ vũ một nền văn hóa biết hành động và tìm cách ngăn ngừa các hoàn cảnh và nẻo đường nào kết cục chỉ làm hại và làm suy yếu cơ cấu xã hội”.

Và trong khi thừa nhận rằng những người đang hiện diện từng biết thế nào là sức mạnh của sầu khổ và tội lỗi, và không có khả năng cởi bỏ những gì họ đã làm, Đức Giáo Hoàng cho biết: nay họ phải học để biết mở cửa cho tương lai, cho ngày mai và tin rằng điều gì cũng có thể thay đổi.

Ngài nói: “cử hành Năm Thánh Lòng Thương Xót với anh chị em nghĩa là mời gọi anh chị em ngẩng cao đầu lên và làm việc ngõ hầu đạt được cái không gian tự do hằng mong ước”.

Nhấn mạnh rằng ai từng chịu những đau đớn lớn nhất, “từng kinh qua hỏa ngục”, đều có thể trở thành một tiên tri trong xã hội, Đức Phanxicô thúc giục những người hiện diện cố gắng để “xã hội vốn sử dụng con người rồi vứt bỏ họ này sẽ không tiếp tục sản sinh thêm các nạn nhân”.

Ngài cũng cảm ơn và khuyến khích những người đang làm việc tại Trung Tâm này hay những trung tâm giống như thế và bày tỏ lòng biết ơn đối với các cố gắng của các linh mục, tu sĩ và giáo dân đã hiến đời mình duy trì sống động Tin Mừng Thương Xót trong nhà tù.

Ngài nói: “Đừng bao giờ quên rằng tất cả anh chị em đều có thể là dấu chỉ trái tim Chúa Cha. Chúng ta cần nhau để tiếp tục tiến về phía trước”.

Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài:

Anh chị em thân mến,

Tôi sắp sửa kết thúc chuyến viếng thăm Mỹ Tây Cơ của tôi, và tôi không thể chia tay mà không thăm hỏi anh chị em và cử hành Năm Lòng Thương Xót với anh chị em.

Tôi hết sức biết ơn về những lời nghinh đón của anh chị em; những lời này nói lên nhiều hy vọng và khát vọng của anh chị em, cũng như nhiều sầu khổ, sợ sệt và bất trắc của anh chị em.

Lúc thăm Phi Châu, tôi đã có thể mở cửa thương xót cho toàn thể giới tại thành phố

Bangui. Hôm nay, hợp nhất cùng anh chị em và với anh chị em, tôi muốn nhắc lại một lần nữa niềm tin tưởng mà chính Chúa Giêsu thúc giục ta nên có: đó là lòng thương xót ôm lấy hết mọi người và hiện diện ở mọi ngõ ngách thế giới. Không có chỗ nào mà lòng thương xót không vươn tới, không có không gian nào hay con người nào mà nó lại không đụng tới.

Cử hành Năm Lòng Thương Xót với anh chị em là nhắc nhở đến cuộc hành trình cấp bách mà chúng ta phải thi hành để bẻ gãy vòng bạo lực và tội ác. Chúng ta đã mất nhiều thập niên nghĩ và tin rằng mọi sự sẽ có thể giải quyết bằng cách cô lập, phân ly, tổng giam và giải thoát khỏi nhiều vấn đề vì tin rằng các chính sách thực sự giải quyết được các vấn đề. Chúng ta đã quên không tập chú vào những điều phải thực sự là quan tâm của ta: đời sống người ta; đời sống họ, đời sống gia đình họ, và đời sống của những người đau khổ vì cái vòng bạo lực này.

Lòng Thương Xót của Thiên Chúa nhắc chúng ta nhớ rằng các nhà tù cho ta thấy xã hội của chúng ta là loại xã hội nào. Trong nhiều trường hợp, chúng là dấu chỉ im lặng và quên sót từng dẫn tới nền văn hóa vứt bỏ, là triệu chứng của một nền văn hóa đã ngưng việc hỗ trợ sự sống, của một xã hội đã bỏ rơi con cái của mình.

Lòng thương xót nhắc chúng ta nhớ rằng tái hội nhập không bắt đầu ở đây bên trong những bức tường này, đúng hơn nó bắt đầu trước đó, nó bắt đầu “ở bên ngoài”, trên các con đường của thành phố. Tái hội nhập và tái phục hồi bắt đầu bằng cách tạo ra một hệ thống mà ta có thể gọi là sự lành mạnh xã hội, nghĩa là, một xã hội không tìm cách gây ra bệnh tật, các mối liên hệ làm ô nhiễm khu xóm, trường học, công trường, phố xá, tổ ấm và toàn bộ xã hội. Một hệ thống xã hội lành mạnh cố gắng cổ vũ một nền văn hóa biết hành động và tìm cách ngăn ngừa các hoàn cảnh và nẻo đường nào kết cục chỉ làm hại và làm suy yếu cơ cấu xã hội.

Có lúc, xem ra các nhà tù nhằm mục đích ngăn ngừa người ta phạm tội ác nhiều hơn là cổ vũ một diễn trình tái phục hồi cho phép ta giải quyết các vấn đề xã hội, tâm lý và gia đình từng dẫn người ta tới chỗ hành động cách nào đó. Vấn đề an ninh không chỉ được giải quyết bằng việc tổng giam; đúng hơn, nó kêu gọi chúng ta can thiệp bằng cách đương đầu với các nguyên nhân cơ cấu và văn hóa của bất an từng tác động lên toàn bộ khung cảnh xã hội.

Quan tâm của Chúa Giêsu đối với việc săn sóc người đói ăn, người khát uống, người không nhà và tù nhân (xem Mt 25:34-40) muốn nói lên cốt lõi của lòng thương xót Chúa Cha. Điều này đã trở thành một mệnh lệnh luân lý cho toàn bộ xã hội nào muốn duy trì các điều kiện cần thiết cho một cuộc sống chung tốt đẹp hơn. Chính trong khả năng bao gồm người nghèo, người tàn tật và tù nhân của xã hội, mà ta nhìn ra khả năng của nó trong việc hàn gắn các vết thương của họ và biến họ thành những người xây dựng cuộc chung sống hòa bình.

Việc tái hội nhập xã hội bắt đầu bằng việc bảo đảm rằng mọi con cái của ta được đến trường và gia đình các em có việc làm xứng đáng, bằng việc tạo ra các nơi vui chơi và giải trí công cộng, và bằng việc cổ vũ việc tham gia của các công dân, các dịch vụ y tế

và quyền được hưởng các dịch vụ căn bản, ấy là mới chỉ kể ra một số ít các biện pháp có thể có.

Cử hành Năm Lòng Thương Xót với anh chị em có nghĩa không học làm người tù của quá khứ, của ngày qua. Nó có nghĩa: học mở cửa cho tương lai, cho ngày mai; nó có nghĩa tin rằng điều gì cũng có thể thay đổi. Cử hành Năm Thánh Lòng Thương Xót với anh chị em có nghĩa: mời gọi anh chị em ngẩng cao đầu lên và làm việc ngỗ hầu đạt được cái không gian tự do hằng mong ước.

Chúng ta biết rằng ta không thể quay lại, chúng ta biết rằng điều gì đã làm là đã làm. Đó là cách tôi muốn cử hành Năm Thương Xót với anh chị em, vì nó không loại bỏ khả thể viết nên một câu truyện mới và tiến về phía trước. Anh chị em đã chịu cái đau của thất bại, anh chị em cảm thấy hối hận vì các hành động của mình và trong nhiều trường hợp, với rất nhiều giới hạn, anh chị em tìm cách làm lại đời mình giữa cô đơn lẻ loi. Anh chị em đã biết sức mạnh của buồn sầu và tội lỗi, và chưa quên rằng trong tầm với của anh chị em vẫn còn sức mạnh của phục sinh, sức mạnh của lòng Chúa thương xót vốn làm mọi sự nên mới. Hôm nay, lòng thương xót có thể vươn tới anh chị em tại nơi khốn cực và khó khăn nhất này, nhưng hoàn cảnh này cũng có thể đem lại nhiều kết quả thực sự tích cực. Từ bên trong nhà tù này, anh chị em phải cố gắng rất nhiều để thay đổi các tình huống từng tạo ra nhiều loại trừ hơn cả. Anh chị em hãy nói với những người thân yêu, kể cho họ nghe các trải nghiệm của anh chị em, giúp họ chấn dứt vòng bạo lực và loại trừ này. Những ai từng chịu những đau đớn lớn nhất, và ta có thể nói “từng kinh qua hỏa ngục”, đều có thể trở thành một tiên tri trong xã hội. Anh chị em hãy cố gắng để xã hội vốn sử dụng con người rồi vứt bỏ họ này sẽ không tiếp tục sản sinh thêm các nạn nhân.

Tôi cũng muốn khuyến khích những ai đang làm việc tại Trung Tâm này hay những trung tâm giống như thế: các vị giám đốc, các vệ binh nhà tù, và mọi người thi hành bất cứ việc làm nào tại Trung Tâm này. Và tôi cũng biết ơn các cố gắng của các linh mục, tu sĩ và giáo dân đã hiến đời mình duy trì sống động Tin Mừng Thương Xót trong nhà tù. Đừng bao giờ quên rằng tất cả anh chị em đều có thể là dấu chỉ trái tim Chúa Cha. Chúng ta cần nhau để tiếp tục tiến về phía trước.

Trước khi ban phép lành của tôi cho anh chị em, tôi muốn chúng ta cầu nguyện giây lát trong thinh lặng. Từ tận đáy tâm hồn mình, mỗi người chúng ta hãy xin Thiên Chúa giúp ta tin vào lòng thương xót của Người.

Và tôi xin anh chị em đừng quên cầu nguyện cho tôi.

10. Đức Phanxicô gặp gỡ giới kinh doanh Mỹ Tây Cơ (Ngày 17/02/2016)

Vào ngày cuối cùng trong chuyến viếng thăm Mỹ Tây Cơ 5 ngày của ngài, sau khi viếng Trung Tâm Điều Chỉnh Xã Hội Số Ba, Đức Phanxicô đã gặp gỡ các nhà lãnh đạo giới kinh doanh và đại diện Phòng Thương Mãi tại Viện Cao Đẳng Giáo Dục Colegio de Bachilleres của tiểu bang Chihuahua.

Ngài kêu gọi họ đầu tư vào tương lai bằng cách tạo các cơ hội làm việc lâu dài và có nhiều lợi nhuận cho giới trẻ.

Sau đây là nguyên văn bài diễn văn của ngài:

Anh chị em thân mến,

Tôi muốn gặp gỡ anh chị em ở đây tại mảnh đất Juárez này vì mối liên hệ đặc biệt của thành phố này với thế giới lao động. Tôi biết ơn không những vì những lời nghinh đón và các chứng từ của anh chị em, các chứng từ nói lên các nỗi lo âu, các niềm vui và hy vọng của đời sống anh chị em, mà cả vì dịp may được chia sẻ và suy nghĩ với nhau này. Bất cứ điều gì ta có thể làm để phát huy đối thoại, gặp gỡ, và tìm các giải pháp và cơ hội tốt hơn đều đã là một thành tựu cần được đánh giá và đề cao. Hiển nhiên, vẫn cần phải làm nhiều hơn nữa, và hôm nay, chúng ta không được để lỡ cơ may gặp gỡ, thảo luận, đối chất hay tìm kiếm nào. Đây là cách duy nhất ta có thể xây dựng cho ngày mai, tạo ra các mối liên hệ lâu dài có khả năng cung cấp một khuôn khổ cần thiết để, từ từ, ta có thể tái thiết các mối liên kết xã hội vốn bị hư hại quá nhiều bởi thiếu thông đạt và thiếu lòng tôn trọng tối thiểu đối với việc chung sống xã hội. Thành thử, tôi yêu cầu anh chị em, và tôi hy vọng rằng dịp này có thể giúp xây dựng tương lai. Ước chi đây là cơ may tốt để rèn đức Mễ Tây Cơ, một việc mà nhân dân và con cái Mễ Tây Cơ xứng đáng được hưởng.

Tôi muốn bàn thêm điểm cuối cùng vừa nói. Hôm nay, ở đây, có những tổ chức công nhân khác nhau và đại diện Phòng Thương Mãi và các hiệp hội kinh doanh. Thoạt nhìn, có thể coi họ như các địch thủ với nhau, nhưng họ hợp nhất với nhau bởi cùng một trách nhiệm: tìm cách tạo cơ hội nhân dụng xứng đáng và có lợi cho xã hội và nhất là cho giới trẻ của lãnh thổ này. Một trong các đại họa lớn nhất đối với giới trẻ là thiếu cơ hội học hành và việc làm lâu dài và có lợi nhuận, một việc làm cho phép họ làm việc cho tương lai. Trong nhiều trường hợp, việc thiếu cơ hội này dẫn tới các tình huống nghèo đói. Rồi sự nghèo đói này trở thành thừa đất phát sinh khiến người trẻ sa vào vòng buôn bán ma túy và bạo lực. Đó là một xa xỉ phẩm mà không ai đủ sức mua; chúng ta không thể để hiện tại và tương lai Mễ Tây Cơ cô đơn và bị bỏ rơi.

Bất hạnh thay, thời ta đang sống đã áp đặt nhiều khuôn mẫu tiện ích kinh tế làm khởi điểm cho các liên hệ bản thân. Não trạng đương thịnh cổ vũ các lợi nhuận lớn nhất bao nhiêu có thể, ngay tức khắc, bằng bất cứ giá nào. Điều này không những khiến chiều kích đạo đức của kinh doanh bị mất đi, mà còn quên rằng đầu tư tốt nhất ta có thể làm là đầu tư vào con người, vào những con người cá thể và vào các gia đình. Đầu tư tốt hơn cả là đầu tư tạo cơ hội. Não trạng đương thịnh đặt lưu lượng người phục vụ lưu lượng vốn, trong nhiều trường hợp, kết cục là bóc lột công nhân như thể họ là các đồ vật để sử dụng rồi liệng bỏ (xem *Laudato Si'*, 123). Thiên Chúa muốn ta chịu trách nhiệm đối với các nô lệ ngày nay, và chúng ta phải làm mọi điều để bảo đảm rằng các tình huống này không diễn ra nữa. Lưu lượng vốn không thể quyết định lưu lượng và đời sống người ta.

Khi đối diện với các chủ trương của Học Thuyết Xã Hội Công Giáo, người ta thường phản đối rằng: “các giáo huấn này biến chúng ta thành các tổ chức bác ái hay biến các kinh doanh của chúng ta thành các định chế nhân đạo”. Khát vọng duy nhất của Học Thuyết Xã Hội Công Giáo là trông coi sự toàn vẹn của con người và các cơ cấu xã hội. Lần nào, vì bất cứ lý do nào, sự toàn vẹn này bị đe dọa hay bị rút gọn thành hàng hóa tiêu dùng, Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội đều sẽ là tiếng nói tiên tri để che chở mọi người chúng ta khỏi mất hút trong biển tham vọng đầy quyến rũ. Lần nào, sự toàn vẹn của con người bị vi phạm, xã hội sẽ bắt đầu xuống dốc, theo một nghĩa nào đó. Học thuyết này không chống bất cứ ai, nhưng mang lợi lại cho mọi người. Mọi giới có nghĩa vụ quan tâm tới lợi ích của mọi người; tất cả chúng ta đang ở trên cùng một con thuyền. Tất cả chúng ta đều phải tranh đấu để bảo đảm rằng việc làm là những giây phút nhân bản hóa luôn nhìn về tương lai; đó là một không gian để xây dựng xã hội và để mọi người tham dự vào đó. Thái độ này không những cung cấp một sự cải thiện lập tức, nhưng về lâu về dài, nó cũng sẽ biến đổi xã hội thành một nền văn hóa có khả năng phát huy một không gian xứng đáng cho mọi người. Nền văn hóa, nhiều lần phát sinh từ sự căng thẳng này, đang tạo ra một kiểu liên hệ mới, một loại liên hệ mới, một loại quốc gia mới.

Chúng ta muốn để lại cho con cháu chúng ta loại thế giới nào? Tôi tin rằng đại đa số chúng ta có thể đồng ý với nhau. Đây chính là chân trời, là mục đích của chúng ta, và chúng ta phải đến với nhau và làm việc cho mục đích này. Điều luôn luôn tốt là nghĩ về điều tôi muốn để lại cho con cháu tôi; nó cũng là cách tốt để nghĩ tới con cháu người khác. Anh chị em muốn để lại cho con cháu anh chị em loại Mỹ Tây Cơ nào? Anh chị em có muốn để lại cho chúng ký ức bóc lột, trả lương không đủ, sách nhiễu ở chỗ làm việc không? Hay anh chị em muốn để lại cho chúng một nền văn hóa nhắc tới việc làm xứng đáng, một mái nhà riêng, và một mảnh đất để cày cấy? Chúng ta muốn thứ văn hóa nào cho những người sẽ đến sau chúng ta? Họ sẽ thở được bầu khí nào? Bầu khí nặc mùi thối nát, bạo lực, bất an và ngờ vực, hay, trái lại, một bầu khí có khả năng sản sinh các phương thức thay thế, canh tân và thay đổi?

Tôi biết rằng các vấn đề nêu trên không dễ dàng, nhưng sẽ tệ hơn nếu ta trao tương lai vào tay thói nát, tàn bạo và thiếu công bằng. Tôi biết không dễ đem mọi bên lại với nhau để thương thuyết, nhưng sẽ tệ hơn, và kết cục sẽ tạo ra nhiều thiệt hại hơn, nếu thiếu các cuộc thương thuyết và lượng giá. Tôi biết không dễ đi với nhau trong một thế giới càng ngày càng cạnh tranh với nhau, nhưng sẽ tệ hơn nếu cho phép cái thế giới cạnh tranh này phá hủy số phận con người. Lợi lộc và tư bản không phải là một điều tốt vượt quá và vượt trên con người nhân bản; chúng phải phục vụ ích chung. Khi ích chung chỉ được dùng để phục vụ lợi lộc và tư bản, điều duy nhất giành được có tên là loại trừ.

Tôi bắt đầu bằng việc cảm ơn anh chị em vì dịp may được hiện diện với nhau này. Bây giờ, tôi muốn mời anh chị em mơ ước về Mỹ Tây Cơ, xây dựng Mỹ Tây Cơ mà con cháu chúng ta đáng được; một Mỹ Tây Cơ trong đó không ai là nhất, nhì hay tư; một Mỹ Tây Cơ trong đó, mỗi người nhìn thấy nơi người khác phẩm giá của con cái Thiên Chúa. Xin Đức Mẹ Guadalupe của chúng ta, đáng đã hiện ra với Juan Diego, và

tỏ lộ cho thấy những người bề ngoài xem ra bị bỏ rơi đều là các chứng nhân ưu việt của ngài ra sao, giúp và đồng hành với chúng ta trong việc làm của chúng ta.

11.Thăm vùng biên giới Mỹ Mễ, Đức Phanxicô nói: không biên giới nào ngăn cản chúng ta là một gia đình

(Ngày 18/02/2016)

Đức Giáo Hoàng Phanxicô lớn tiếng tố cáo các bất công trầm trọng chống lại hàng trăm nghìn di dân đang trốn chạy nghèo đói và bạo lực và lên án việc buôn người.

Cử hành Thánh Lễ tại Ciudad Juárez, biến cố cuối cùng trong chuyến viếng thăm Mễ Tây Cơ của ngài, Đức Giáo Hoàng nói về hiện tượng buộc phải di cư khắp thế giới.

Ngài cho hay: “Ở đây, tại Ciudad Juárez, cũng như tại các khu vực biên giới khác, có hàng trăm nghìn di dân từ Trung Mỹ và các nước khác, không quên nhiều người Mễ Tây Cơ cũng tìm cách vượt qua “phía bên kia”. Mỗi bước, cuộc hành trình đều chất nặng các bất công trầm trọng: con người bị nô dịch, cầm tù và tống tiền; biết bao anh chị em này của chúng ta là hậu quả của việc buôn người”.

Bài giảng của Đức Thánh Cha được đọc trong Thánh Lễ tại Khu Chợ Phiên của Juárez City với hơn 200,000 tín hữu tham dự.

Ngài cũng vươn tới khoảng 300,000 tín hữu nữa tham dự biến cố này qua hệ thống “livestream” phát tuyến tại một sân túc cầu ở bên kia biên giới, tại thành phố Tây Texas là El Paso.

Sau đây là nguyên văn bài giảng của ngài:

Thế kỷ thứ hai, Thánh Irênê viết rằng: vinh quang Thiên Chúa là sự sống của con người. Đây là lời phát biểu vẫn còn vang vọng trong trái tim Giáo Hội. Vinh quang của Chúa Cha là sự sống cho con cái nam nữ của Người. Không có vinh quang nào lớn hơn đối với một người cha bằng được thấy con cái mình triển nở, không còn hài lòng nào lớn hơn bằng thấy con cái mình lớn lên, phát triển và nở rộ. Bài đọc thứ nhất mà chúng ta vừa nghe cho thấy rõ điều đó. Thành phố lớn Ninivê đã tự hủy hoại mình do áp bức và ô nhục, bạo lực và bất công. Ngày giờ của thành phố vĩ đại đã được đếm vì bạo lực trong nó không thể tiếp diễn được nữa. Rồi Chúa đã hiện ra và khuấy động trái tim Giônã: Chúa Cha kêu gọi và phái sứ giả của Người ra đi. Giônã được mời để tiếp nhận một sứ mệnh. Ông được bảo “Ra đi” vì trong “bốn mươi ngày nữa, Ninivê sẽ bị phá đổ” (Gn 3:4). Hãy ra đi và giúp họ hiểu rằng vì cung cách họ cư xử với nhau, tự sắp xếp và tổ chức, họ chỉ tạo nên chết chóc và hủy diệt, đau khổ và áp bức. Hãy làm họ thấy không còn đường sống nào, cho cả vua lẫn bầy tôi, cũng như cho đất cày và gia súc. Hãy ra đi và nói với họ rằng họ đã trở nên quen thuộc với lối sống hạ cấp và đã đánh mất sự nhạy cảm đối với đau khổ. Hãy đi và nói với họ rằng bất công đã chuốc độc cách họ nhìn thế giới. “Bởi thế, hỡi Giônã, hãy ra đi!”. Thiên Chúa sai ông đi để chứng thực điều đang xảy ra, Người sai ông đi để đánh thức một dân tộc đang say sưa với chính họ.

Trong bản văn trên, ta thấy ta đứng trước màu nhiệm thương xót của Thiên Chúa. Lòng thương xót, một thứ luôn bác bỏ sự yếu đuối, đã sốt sắng tiếp nhận con người nhân bản. Lòng thương xót luôn kêu gọi sự tốt lành tiềm ẩn và tề công bên trong mỗi con người. Không hề đem lại hủy diệt, như ta thỉnh thoảng muốn xảy ra, lòng thương xót tìm cách biến đổi mỗi hoàn cảnh từ bên trong. Màu nhiệm thương xót của Thiên Chúa nằm ở đây. Nó tìm cách và mời gọi ta hồi tâm, nó mời gọi ta thống hối; nó mời gọi ta nhìn thấy tai hại đang được làm ở mọi bình diện. Lòng thương xót luôn đâm nát sự ác để biến đổi nó.

Nhà vua lắng nghe Giôna, dân thành đáp ứng và việc đền tội được ban hành. Lòng thương xót của Thiên Chúa đã đi vào trái tim, mạc khải và biểu lộ sự chắc chắn và niềm hy vọng của ta nằm ở đâu: luôn luôn có khả thể thay đổi, ta vẫn còn thì giờ để biến đổi điều đang tiêu diệt ta như một dân tộc, điều đang làm nhân tính ta mất ý nghĩa. Lòng thương xót khuyến khích ta nhìn vào hiện tại, và tin tưởng điều lành mạnh và tốt lành đang đập trong mọi trái tim. Lòng thương xót của Thiên Chúa là một khiên và là sức mạnh của ta.

Giôna giúp họ nhìn thấy, giúp họ trở nên ý thức. Theo đó, lời kêu gọi của ông tìm được những người nam nữ có khả năng thống hối, và khả năng khóc lóc. Khóc lóc vì bất công, khóc lóc vì thói nát, khóc lóc vì áp bức. Đây là những nước mắt dẫn tới biến đổi, làm dịu tâm hồn; chúng là những giọt nước mắt thanh lọc cái nhìn của ta và giúp ta có khả năng nhìn thấy vòng tội lỗi mà ta rất thường sa vào. Chúng là những giọt nước mắt nhạy cảm hóa cái nhìn của ta và thái độ chai cứng và đặc biệt ngủ mê của ta trước nỗi đau đớn của người khác. Chúng là những giọt nước mắt có thể khuất phục ta, có khả năng mở cửa đưa chúng ta vào hoán cải hồi tâm.

Hôm nay hạn từ này vang vọng một cách mạnh mẽ giữa chúng ta; hạn từ này chính là tiếng nói trong sa mạc, mời gọi ta hoán cải hồi tâm. Trong Năm Lòng Thương Xót này, với anh chị em ở đây, tôi khẩn khoản xin Chúa thương xót; với anh chị em, tôi muốn nài xin hồng ân nước mắt, hồng ân hồi tâm.

Ở đây, tại Ciudad Juárez này, cũng như tại nhiều vùng biên giới khác, có hàng trăm nghìn di dân từ Trung Mỹ và các nước khác, không quên nhiều người Mỹ Tây Cơ cũng tìm cách vượt qua “phía bên kia”. Mỗi bước, cuộc hành trình đều chất nặng các bất công trầm trọng: con người bị nô dịch, cầm tù và tống tiền; biết bao anh chị em này của chúng ta là hậu quả của việc buôn người.

Chúng ta không thể chối bỏ cuộc khủng hoảng nhân đạo; cuộc khủng hoảng này trong mấy năm gần đây có nghĩa là việc di dân của hàng nghìn người, bất chấp băng xe lửa, xa lộ hay cuộc bộ, vượt hàng trăm kilô mét qua núi, sa mạc và những vùng không có người. Ngày nay, thảm họa cưỡng bức di dân của con người là một hiện tượng có tính hoàn cầu. Cuộc khủng hoảng này, một cuộc khủng hoảng không thể đo bằng con số và thống kê, ta muốn, thay vào đó, đo bằng các tên, các truyện kể, các gia đình. Họ là anh chị em của những người bị xua đuổi bởi nghèo đói và bạo lực, bởi buôn bán ma túy và các tổ chức tội ác. Đứng trước biết bao nhiêu khoảng chân không luật pháp, họ

bị dính cứng trong một mạng lưới chuyên gài bẫy và luôn luôn tiêu diệt những người nghèo nhất. Không những họ chịu cảnh nghèo nhưng họ còn phải chịu các hình thức bạo lực này nữa. Bất công đã bị cực đoan hóa nơi người trẻ; họ làm môi cho trọng pháo, bị bách hại và đe dọa khi cố gắng chạy trốn cơn lốc soán bạo lực và hỏa ngục ma túy, ấy là chưa kể tới tình trạng khó xử đầy đau lòng của nhiều phụ nữ mà nhiều đời sống đã bị cướp mất một cách bất công.

Cùng nhau ta hãy cầu xin Thiên Chúa của chúng ta ơn hồi tâm, ơn nước mắt, ta hãy cầu xin Người ban cho ta những trái tim cởi mở như người Ninivê, mở cửa đón nhận lời kêu gọi của Người nghe thấy trên gương mặt đau khổ của vô vàn người đàn ông và người đàn bà. Đừng có chết chóc nữa! Đừng có bóc lột nữa! Vẫn còn thì giờ để thay đổi, vẫn còn đường để thoát ra và cơ may, còn giờ để nài nỉ lòng thương xót của Thiên Chúa.

Như thời Giôna, cả ngày nay nữa, ước mong chúng ta cũng dần dần hồi tâm; ước mong ta trở thành dấu soi đường và loan báo ơn cứu độ. Tôi biết công việc của vô vàn tổ chức dân sự đang làm việc để trợ giúp quyền lợi của di dân. Tôi cũng biết việc làm đầy dần thân của rất nhiều tu sĩ nam nữ, linh mục và giáo dân để đồng hành với di dân và bảo vệ sự sống. Họ đang ở trên các tuyến đầu, thường liều chính mạng sống của họ. Bằng chính mạng sống ấy, họ là các tiên tri của lòng thương xót; họ là trái tim đang đập và là bước chân đồng hành của Giáo Hội đang mở rộng cánh tay và nâng đỡ.

Thời hồi tâm này, thời cứu rỗi này chính là thời thương xót. Và do đó, ta hãy cùng nhau nói để đáp ứng sự đau khổ của không biết bao nhiêu gương mặt: Lạy Chúa, trong lòng cảm thương và thương xót của Chúa, xin Chúa thương xót chúng con... rửa sạch chúng con khỏi tội lỗi của chúng con và tạo trong chúng con một trái tim trong sạch, một tinh thần mới (xem Tv 50).

Tôi muốn mượn dịp này gửi lời thăm hỏi từ đây tới các anh chị em thân yêu của chúng ta đang hiện diện với chúng ta ở bên kia biên giới, đặc biệt những người đang tụ họp tại Sân Vận Động của Đại Học El Paso; nó được biết dưới tên Sun Bowl (Banh Mặt Trời), và họ đang được Đức Ông Mark Seitz hướng dẫn. Với sự giúp đỡ của kỹ thuật, chúng ta có thể cầu nguyện, ca hát và cùng nhau cử hành tình yêu thương xót mà Chúa đã ban cho chúng ta và không biên giới nào có thể ngăn cản chúng ta chia sẻ. Xin cảm ơn anh chị em tại El Paso, các anh chị em làm chúng tôi cảm thấy như một gia đình và cùng một và chỉ một cộng đồng Kitô hữu mà thôi.

12. Trọn nội dung cuộc họp báo trên không của Đức Phanxicô trên đường từ Mỹ Tây Cơ trở về Rôma (Ngày 21/02/2016)

Đêm ngày 17 tháng Hai, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã kết thúc chuyến viếng thăm Mỹ Tây Cơ trong 5 ngày của ngài và ngài đã lên đường trở về Rôma từ phi trường quốc tế tại Juárez, nơi ngài cử hành Thánh Lễ cuối cùng với sự tham dự của người ở cả hai bên biên giới Mỹ Mỹ để nói rằng “không biên giới nào ngăn cản chúng ta là một gia đình”.

Trước khi lên máy bay, ngài cảm ơn đại gia đình Mễ Tây Cơ đã mở rộng cửa đời sống họ và quốc gia họ để nghinh đón ngài. Trích dẫn thi hào Octavio Paz, người viết trong bài thơ “Tình Anh Em” rằng “Tôi là một con người: tôi chỉ kéo dài giấy lát, và đêm tối thì mệnh mông. Nhưng nhìn lên, tôi thấy các vì sao đang viết. Tôi hiểu tuy không quán triệt: tôi cũng đang viết và chính trong khoảnh khắc này, một ai đó đang giải nghĩa cho tôi”, ngài cho hay: người giải nghĩa và chỉ đường cho ta chính là Thiên Chúa mầu nhiệm nhưng rất thực trong xác thịt thực của mọi người, nhất là những người nghèo nhất và thiếu thốn nhất của Mễ Tây Cơ”.

Ngài nói thêm: “Đêm xem ra mệnh mông và tối đen, nhưng trong các ngày qua, tôi đã có thể quan sát thấy rằng trong dân tộc này, có rất nhiều đuốc sáng đang công bố hy vọng; tôi đã có thể nhìn thấy, trong nhiều chứng từ, trên nhiều gương mặt, sự hiện diện của Thiên Chúa, Đấng tiếp tục bước đi trên lãnh thổ này, hướng dẫn anh chị em, nâng đỡ hy vọng; với các cố gắng hàng ngày của họ, nhiều người nam nữ đã làm xã hội Mễ Tây Cơ không bị trơ trọi trong bóng tối. Họ là các tiên tri của ngày mai, họ là dấu chỉ của một hừng đông mới”.

Họp báo trên không

Trên chuyến phi cơ của hãng Hàng Không Mễ Tây Cơ, từ Ciudad Juárez trở lại Rôma, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã dành cho các nhà báo tháp tùng ngài một cuộc phỏng vấn về đủ mọi vấn đề, nổi bật nhất là ca ngợi các cố gắng của Đức Bênêđictô XVI trong việc chống trả cuộc khủng hoảng giáo sĩ lạm dụng tình dục, lên án phá thai và việc bùng phát của vi khuẩn Zika. Cũng trong cuộc họp báo này, ngài cho rằng nếu Donald Trump chủ trương xây tường chứ không xây cầu di dân, ông ta không phải là 1 Kitô hữu.

Sau đây là trọn nội dung cuộc phỏng vấn, dựa vào bản tiếng Anh của Catholic News Agency:

Cha Lombardi: Kính thưa Đức Thánh Cha, xin cảm ơn Đức Thánh Cha đã hiện diện ở đây, giống như vào cuối mọi chuyến đi, để chuyện trò tóm kết, có cái nhìn bao quát về chuyến đi đã diễn ra, và Đức Thánh Cha đã sẵn lòng trả lời rất nhiều câu hỏi từ cộng đồng quốc tế chúng con. Giống như bình thường, chúng con đã yêu cầu các nhóm ngôn ngữ khác nhau tổ chức và chuẩn bị một ít câu hỏi, nhưng lẽ dĩ nhiên chúng con bắt đầu với các đồng nghiệp Mễ Tây Cơ của chúng con.

Maria Eugenia Jimenez Caliz, Milenio (Mễ Tây Cơ): Thưa Đức Thánh Cha, tại Mễ Tây Cơ, có cả hàng nghìn người “desaparecidos” (mất tích). Nhưng vụ 43 (sinh viên) ở Ayotzinapa là điển hình. Con muốn hỏi Đức Thánh Cha, tại sao Đức Thánh Cha không gặp gia đình họ? Và việc này nữa, (xin Đức Thánh Cha gửi) 1 thông điệp cho các gia đình của hàng nghìn “desaparecidos”.

Đức Phanxicô: Nếu cô chú ý đọc các sứ điệp, (cô sẽ thấy) tôi liên tục nhắc tới các vụ sát hại, cái chết, và sự sống bị cướp mất bởi các băng đảng buôn bán ma túy và buôn

bán người. Tôi nói tới vấn đề này như những vết thương mà Mễ Tây Cơ đang gánh chịu. Đã có các cố gắng tiếp đón một trong các nhóm này, và có nhiều nhóm lắm, thậm chí các nhóm này chống đối lẫn nhau, đánh nhau ngay trong nội bộ, do đó, tôi thích nói rằng tôi muốn thấy mọi nhóm dự Thánh Lễ tại Juárez hay tại một Thánh Lễ khác. Trên thực tế, không thể gặp hết mọi nhóm được, vì mặt khác, họ còn đánh nhau nữa. Đây là một tình thế khó hiểu, nhất là đối với tôi vì tôi là người ngoại quốc, đúng không? Tôi nghĩ rằng ngay xã hội Mễ Tây Cơ cũng là một nạn nhân của tất cả các điều này, của những tội ác muốn “rửa sạch” người ta, muốn liệng bỏ người ta. Tôi nói về nó trong 4 bài diễn văn tất cả và cô có thể kiểm tra việc này ở đó. Quả là một đau đớn lớn lao mà tôi từng gặp, vì quốc gia này không đáng chịu một bi kịch như thế.

Javier Solorzano, Canal 11 (Mễ Tây Cơ): Như Đức Thánh Cha biết, chủ đề ấu dâm ở Mễ Tây Cơ có một gốc rễ rất nguy hiểm, rất đau lòng. Trường hợp Cha Marciel để lại một dấu ấn rất mạnh, nhất là đối với các nạn nhân. Họ tiếp tục cảm thấy không được Giáo Hội che chở. Nhiều người tiếp tục làm người có đức tin. Thậm chí, một số người vẫn còn trong chức linh mục. Con muốn hỏi Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha nghĩ gì về chủ đề này? Đức Thánh Cha có nghĩ đến một lúc nào đó, ngài sẽ gặp gỡ các nạn nhân không? Và nói chung, ý tưởng cho rằng khi các linh mục bị khám phá trong các vụ có bản chất này, điều được làm là các ngài được đổi đi nơi khác, không còn gì khác nữa? Con xin cảm ơn.

Đức Phanxicô: Rồi, tôi sẽ bắt đầu với câu hỏi thứ hai. Trước nhất, vị giám mục nào đổi một linh mục tới một giáo xứ khác khi bị khám phá là ấu dâm thì là một người vô ý thức và điều tốt nhất ngài có thể làm là nộp đơn từ chức. Rõ chứ?

Thứ hai, nói trở lui, vụ Marciel, và ở đây, tôi tự cho phép mình vinh danh người đã tranh đấu trong những lúc không còn sức để gánh vác, cho tới khi ngài có thể lo liệu để gánh vác. Ratzinger. Đức Hồng Y Ratzinger đáng được vỗ tay. (Vỗ tay). Đúng, hãy vỗ tay ngài. Ngài có đủ tài liệu. Ngài là người, trong tư cách đứng đầu Bộ Giáo Lý Đức Tin, đã có đủ tài liệu trong tay. Ngài đã tiến hành mọi cuộc điều tra, cứ thế tiếp diễn, tiếp diễn, tiếp diễn, cho tới lúc không thể đi xa hơn nữa. Nhưng nếu ông còn nhớ, 10 ngày trước khi Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II qua đời, trong Đàng Thánh Giá Thứ Sáu Tuần Thánh năm ấy, ngài nói với toàn thể Giáo Hội rằng cần phải quét dọn mọi rác rưởi của Giáo Hội. Và trong Thánh Lễ Cầu Cho Việc Bầu Cử Giáo Hoàng, dù biết mình là một ứng viên, ngài cũng không đại, ngài cũng không ngại đưa ra câu trả lời, ngài đã nói y hệt câu trả lời ấy. Ngài là người can đảm đã giúp rất nhiều trong việc mở toang chiếc cửa này. Bởi thế, tôi muốn nhớ tới ngài vì đôi lúc chúng ta quên khuấy công trình kín đáo này mà thực ra là nền tảng cho việc “mở nắp chiếc bình”.

Thứ ba, chúng ta đang thực hiện rất nhiều việc với Đức Hồng Y Quốc Vụ Khanh (Pietro Parolin), và với nhóm 9 Hồng Y cố vấn. Sau khi lắng nghe, tôi đã quyết định đề cử phụ tá thư ký thứ ba cho Bộ Giáo Lý Đức Tin để chuyên đảm trách các vụ này, vì Bộ không giải quyết kịp mọi vụ hiện có.

Ngoài ra, tòa chống án cũng đã được thiết lập bởi Đức Ông Scicluna để xử lý các

trường hợp của tòa thứ hai khi có chống án, vì phán quyết đầu được toàn Bộ Giáo Lý Đức Tin đưa ra, họ gọi là “feria quarta”, thường họp vào hôm thứ Tư. Khi có chống án, nếu nó được đệ nạp ở tòa đầu, thì đầu có công bằng. Do đó, tòa thứ hai cũng là một vấn đề luật lệ, với luật sư bênh vực, nhưng chúng ta cần làm nhanh hơn, vì chúng ta đã không làm kịp nhiều vụ, vì các vụ cứ tiếp tục xảy ra.

Một điều nữa hiện đang tiến triển tốt là ủy ban bảo vệ vị thành niên. Nó không chuyên nhất chỉ đảm trách các vụ ấu dâm, nhưng bảo vệ trẻ vị thành niên. Ở đó, tôi đã từng dành cả một buổi sáng cho 6 người họ, 2 người Đức, 2 người Anh và 2 người Ái Nhĩ Lan. (Họ là) các người đàn ông và đàn bà bị lạm dụng. Là nạn nhân. Và tôi cũng đã gặp các nạn nhân ở Philadelphia. Như thế, chúng tôi quả có đang làm việc. Nhưng tôi tạ ơn Thiên Chúa vì nắp bình đã được mở, và chúng ta phải tiếp tục cất cái nắp bình ấy đi. Chúng ta cần có ý thức.

Và, điều cuối cùng tôi muốn nói: đây là điều quái dị, vì linh mục được thánh hiến để dẫn một đứa trẻ tới Thiên Chúa, thế mà ngài lại nghiền ngấu em trong một hy lễ qui quái. Ngài hủy diệt em.

Javier Solorzano: Thế còn Marciel?

Đức Phanxicô: À, về Marciel, trở lại với hội dòng (ghi chú: Đạo Binh Chúa Kitô, hội dòng do Cha Marciel lúc ấy thiết lập), đã có sự can thiệp và hiện nay việc quản trị hội dòng có tính can dự bán phần. Nghĩ là, bề trên cả do một hội đồng, do hội đồng toàn dòng, bầu lên, còn hai vị khác thì do Đức Giáo Hoàng chọn. Nhờ cách này, chúng ta giúp duyệt lại các vấn đề cũ.

Phil Pulella, Reuters: Hôm nay, Đức Thánh Cha nói rất hùng hồn tới vấn đề di dân. Ở phía bên kia biên giới, hiện đang có cuộc tranh cử rất gay go. Một trong các ứng viên vào Nhà Trắng, đảng viên Cộng Hòa Donald Trump, trong một cuộc phỏng vấn gần đây nói rằng Đức Thánh Cha là một người chính trị và thậm chí ông ta còn nói rằng Đức Thánh Cha là một con tốt, một dụng cụ của chính phủ Mỹ Tây Cơ trong bàn cờ chính trị di dân. Ông Trump nói rằng nếu ông được bầu, ông muốn xây một bức tường dài 2,500 kilô mét dọc theo biên giới. Ông muốn trục xuất 11 triệu di dân bất hợp pháp, phân rẽ các gia đình, v.v... Con muốn hỏi Đức Thánh Cha ngài nghĩ gì về những cáo buộc chống lại ngài này và khi một người Công Giáo Bắc Mỹ bỏ phiếu cho một người như thế này?

Đức Phanxicô: Tạ ơn Thiên Chúa, ông ta bảo tôi là một chính khách vì Aristot từng định nghĩa con người là 'animal politicus' (con vật chính trị). Ít nhất, tôi cũng là một con người. Còn về việc liệu tôi có phải là một con tốt hay không, thì, có thể, tôi không biết. Tôi để chuyện này cho ông phán đoán và cho người ta phán đoán. Còn người nào chỉ nghĩ đến việc xây tường, bất cứ ở đâu, chứ không xây cầu, thì người đó không phải là Kitô hữu. Điều này không có trong Tin Mừng. Còn về việc ông bảo liệu tôi có nên cho ý kiến bầu hay không bầu, thì tôi sẽ không can dự vào việc này đâu. Tôi chỉ nói rằng người này không phải là Kitô hữu nếu ông ta nói những điều như thế. Chúng ta phải thấy liệu ông ta có nói những điều ấy cách ấy không và trong chuyện này, tôi

nghĩ là không có.

Jean-Louis de la Vaisserie, AFP (Pháp): Cuộc gặp gỡ Thượng Phụ Chính Thống Giáo Nga Kirill và việc ký bản tuyên bố chung đã được toàn thế giới nghinh đón như một bước tiến lịch sử. Nhưng hôm nay ở Ukraine, người Công Giáo Hy Lạp cảm thấy bị phản bội. Họ nói tới một văn kiện chính trị nhằm ủng hộ các chính sách của Nga. Ở đây, chiến tranh bằng lời đang được châm ngòi trở lại. Đức Thánh Cha có nghĩ là ngài sẽ có khả năng đi Mạc Tư Khoa không? Ngài có được thượng phụ mời không? Hay, ngài sẽ tới Crete để chào mừng Công Đồng Toàn Chính Thống Giáo vào mùa xuân?

Đức Phanxicô: Tôi sẽ bắt đầu với câu hỏi sau cùng. Tôi sẽ có mặt... bằng tinh thần. Và bằng một thông điệp. Tôi rất muốn chào mừng các ngài ở đây tại công đồng toàn Chính Thống. Các ngài là anh em, nhưng tôi phải tôn trọng các ngài. Nhưng tôi biết rõ: họ muốn mời các quan sát viên Công Giáo và đây là một chiếc cầu tốt, nhưng phía sau các quan sát viên Công Giáo, tôi sẽ cầu nguyện với một ước muốn tốt nhất của tôi là: người Chính Thống Giáo tiến lên phía trước vì họ là anh em và các giám mục của họ là giám mục giống chúng tôi.

Rồi Đức Kirill, người anh em của tôi. Chúng tôi hôn nhau, ôm lấy nhau, rồi nói chuyện cả một giờ (Cha Lomardi nói đỡ)... hai giờ. Tuổi già lú lẫn. (Cười). Hai giờ chúng tôi nói chuyện với nhau như anh em, một cách thành thật và không ai biết nói về gì, chỉ những điều chúng tôi nói tới vào lúc kết thúc, một cách công khai, về việc chúng tôi cảm nhận ra sao khi nói chuyện với nhau.

Thứ hai, lời phát biểu ấy, lời tuyên bố về Ukraine. Khi đọc điều này, tôi hơi lo lắng một chút vì chính (Đức Tổng Giám Mục) Sviatoslav Schevchuk đã nói rằng người Ukraine, một số người Ukraine, cả nhiều người Ukraine cảm thấy thất vọng và bị phản bội. Tôi rất biết (Đức Tổng Giám Mục) Sviatoslav. Ở Buenos Aires, chúng tôi làm việc với nhau 4 năm. Khi ngài được bầu, lúc mới 42 tuổi nhá, một con người tốt lành, ngài được bầu làm tổng giám mục chính, ngài trở lại Buenos Aires để lấy đồ đoàn. Ngài tới gặp tôi và tặng tôi bức ảnh, lớn thế này, bức ảnh Đức Mẹ Âu Yếm. Và ngài bảo tôi, ‘bức ảnh này từng đồng hành với con suốt đời. Con muốn để lại cho Đức Hồng Y, người đã đồng hành với con trong 4 năm qua. Đó là một trong ít món tôi mang theo từ Buenos Aires và tôi hiện giữ trên bàn làm việc của tôi. Nghĩa là, ngài là người tôi kính trọng và thân quen nữa. Chúng tôi dùng chữ “tu” (anh) với nhau (chữ “tu” trong tiếng Ý là cách nói suồng sã để nói với bằng hữu thân mật) v.v...

Bởi thế, việc này xem ra khá lạ lùng đối với tôi và tôi nhớ lại một điều tôi đã nói ở đây với ông: để hiểu một mẫu tin, một lời phát biểu, ông cần phải nhờ đến khoa chú giải mọi điều.

Nhưng, khi ông nói điều này, điều được nói trong một lời phát biểu hôm 14 tháng Giêng, tháng Hai vừa qua, Chúa Nhật vừa rồi... một cuộc phỏng vấn do một người anh em thực hiện... tôi không nhớ... một linh mục, một linh mục Ukraine, đã được tiến hành tại Ukraine và được công bố. Tin tức ấy, cuộc phỏng vấn ấy dài 1 trang, hai trang, hơn một chút, ít nhiều như thế. Cuộc phỏng vấn ấy đăng ở trang cuối, ít nhiều

như thế. Tôi đã đọc cuộc phỏng vấn này và tôi xin nói điều này: (Đức Tổng Giám Mục) Schevchuk, về phía tín lý, tuyên bố ngài là người con của Giáo Hội và hiệp thông với giám mục Rôma và với Giáo Hội. Ngài nói tới Đức Giáo Hoàng và sự gần gũi của ngài với Đức Giáo Hoàng, và nói về chính ngài, về đức tin của ngài, và về cả người Chính Thống ở đây nữa. Không có gì khó khăn về tín lý hết. Ngài chính thống theo nghĩa tốt của từ ngữ, nghĩa là chính thống trong tín lý Công Giáo. Không phải sao.

Và rồi, trong một cuộc phỏng vấn giống như cuộc phỏng vấn này, mọi người đều có quyền nói chuyện của mình và điều này không được thực hiện trong cuộc gặp gỡ, vì cuộc gặp gỡ, đó là điều tốt và chúng ta phải tiến về phía trước. Điều này, ngài không làm trong cuộc gặp gỡ, cuộc gặp gỡ là một điều tốt và chúng ta phải tiến về phía trước. Còn điều này, điều thứ hai, ý nghĩ riêng của một người. Thí dụ điều này, điều tôi đã nói về các giám mục đổi các linh mục ấu dâm đi nơi khác, việc tốt nhất các ngài có thể làm là từ chức. Đây không phải là chuyện tín lý, nhưng là điều tôi nghĩ. Bởi thế, ngài có ý nghĩ riêng. Các ý nghĩ này để đối thoại và ngài có quyền có các ý nghĩ ấy.

Thứ ba... à, tất cả các điều ngài nói tới đều ở trong văn kiện, đó là vấn đề. Về sự kiện gặp gỡ: Chúa muốn nó tiến về phía trước, cái ôm hôn và mọi điều đều tốt. Văn kiện. Đây là một văn kiện có thể đem ra bàn cãi và cũng có thể thêm bớt. Ở Ukraine, đây là lúc đang có chiến tranh, đang có đau khổ, với thật nhiều giải thích. Tôi đã nêu danh người Ukraine, xin người ta cầu nguyện, gần gũi, rất nhiều lần cả trong khi đọc kinh Truyền Tin lẫn trong các buổi yết kiến ngày thứ Tư. Có sự gần gũi như thế. Nhưng sự kiện lịch sử về chiến tranh, được cảm nghiệm như... tôi không biết liệu... vâng đúng, mọi người đều có ý nghĩ riêng về chiến tranh, ai khởi diễn nó, phải làm gì và hiển nhiên đây là vấn đề có tính lịch sử, nhưng cũng là một vấn đề riêng tư, lịch sử, hiện sinh của đất nước ấy và nó nói tới đau khổ. Và tôi xin chêm vào đoạn này. Ông có thể hiểu các tín hữu, vì Stalislav cho tôi hay ‘rất nhiều tín hữu đã viết cho tôi, nói rằng họ thất vọng sâu xa và bị Rôma phản bội’. Ông có thể hiểu người trong hoàn cảnh này hẳn phải cảm nghĩ như thế, không phải sao? Nhưng văn kiện sau cùng quả có ghi nhanh một số điều. Tha thứ, người ta có thể bàn luận về vấn đề này tại Ukraine. Nhưng trong đó, nó nói phải làm cho chiến tranh kết thúc, phải tìm các thỏa hiệp. Chính tôi cũng từng nói: các thỏa ước Minsk phải tiến về phía trước chứ không bị loại trừ. “Điều không được viết bằng tay thì viết bằng cùi chỏ” (nguyên văn tiếng Ý: “Con il gomito quello che non è scritto con le mani”).

Giáo Hội Rôma, Đức Giáo Hoàng đã luôn luôn nói: ‘hãy tìm kiếm hòa bình’. Tôi cũng đã tiếp kiến cả hai vị tổng thống. Bình đẳng, phải không? Và vì thế, khi ngài bảo ngài nghe điều trên từ dân chúng của ngài, tôi hiểu. Tôi hiểu lắm. Nhưng đó không phải là tin tức. Tin tức là mọi sự.

Nếu ông đọc toàn bộ cuộc phỏng vấn, ông sẽ thấy tuy vẫn còn những vấn đề tín lý nghiêm trọng, nhưng đã có ý muốn hợp nhất, tiến bước trên đường đại kết, và ngài là con người đại kết. Có một số ý kiến. Ngài viết cho tôi khi nghe biết chuyến đi, cuộc gặp gỡ, nhưng như một người anh em, góp ý kiến như một người anh em. Tôi không

ngại văn kiện nó ra sao. Tôi thích nó theo nghĩa chúng ta cần tôn trọng các điều mà mọi người được tự do nghĩ và trong (ngữ cảnh) hoàn cảnh quá khó khăn này. Từ Rôma, đức sứ thần hiện đang ở biên giới nơi đang đánh nhau, giúp đỡ binh sĩ và người bị thương. Giáo Hội Rôma đã gửi nhiều trợ giúp tới đó. Luôn phải có hòa bình, thỏa hiệp. Chúng ta phải tôn trọng Thỏa Ước Minks, v.v... Phải toàn diện. Nhưng đừng hoảng sợ hạn từ này. Đây là một bài học: một mẫu tin phải được giải thích bằng khoa chú giải mọi sự, chứ không phải chỉ một phần.

de la Vaisserie: Thượng Phụ có mời Đức Thánh Cha một ngày nào đó tới Mạc Tư Khoa không?

Đức Phanxicô: Thượng Phụ Kirill. Tôi thích, vì nếu tôi đã nói một điều, tôi phải nói một điều khác, rồi một điều khác và một điều khác nữa. Tôi thích những điều chúng ta đang nói ở đây, giữa chúng ta mà thôi, sẽ chỉ là những gì chúng ta đã nói công khai. Đây là một sự kiện. Và nếu tôi nói điều này, thì tôi phải nói một điều khác và một điều khác... không đúng sao! Điều tôi đã nói công khai, điều ngài đã nói công khai. Đó là điều có thể nói về cuộc đàm đạo riêng tư. Đã nói ra thì không còn riêng tư nữa. Nhưng, xin nói với ông, tôi ra khỏi nó một cách vui vẻ, và ngài cũng thế.

Carlo Marroni, Il Sole 24 (Ý): Thưa Đức Thánh Cha, câu hỏi của con là về gia đình, một đề tài mà Đức Thánh Cha thường nói tới trong chuyến đi này. Quốc hội Ý đang thảo luận một đạo luật về các cuộc kết hợp dân sự, một đề tài đang khiêu khích tạo ra các va chạm chính trị mạnh mẽ nhưng cũng là một cuộc tranh biện mạnh mẽ trong xã hội và giữa người Công Giáo. Đặc biệt, con muốn biết ý nghĩ của Đức Thánh Cha về việc chấp nhận các cuộc kết hợp dân sự và do đó, về quyền lợi trẻ em và của các con trai con gái nói chung.

Đức Phanxicô: Trước nhất, tôi không biết hiện nay quốc hội Ý nghĩ thế nào. Đức Giáo Hoàng không pha mình vào chính trị Ý. Tháng Năm, 2013, trong cuộc gặp gỡ đầu tiên của tôi với các giám mục (Ý), một trong ba điều tôi nói là: về chính phủ Ý, tùy các hiền huynh xử lý. Vì Đức Giáo Hoàng là người của mọi người và ngài không thể ghép mình vào một nền chính trị chuyên biệt nội trị nào của một quốc gia. Đó không phải vai trò của giáo hoàng, đúng không? Và điều tôi nghĩ là điều cả Giáo Hội nghĩ và vốn từng nói xưa nay, vì đây không phải là nước đầu tiên có trải nghiệm này, nhiều nước lắm, nên tôi suy nghĩ như Giáo Hội vốn luôn nói xưa nay về việc này.

Paloma García Ovejero, Cadena COPE (Tây Ban Nha): Thưa Đức Thánh Cha, trong mấy tuần qua, đã có khá nhiều quan tâm đối với vi khuẩn Zika tại nhiều nước Mỹ Châu Latinh và cả ở Âu Châu nữa. Nguy cơ lớn nhất này tác động đối với các phụ nữ mang thai. Người ta rất xao xuyến. Một số nhà cầm quyền đã đề nghị phá thai, hay cách nào đó để tránh có thai. Liên quan tới việc tránh có thai, về vấn đề này, liệu Giáo Hội có thể xem xét ý niệm chọn “sự ác kém hơn” hay không?

Đức Phanxicô: Phá thai không phải là sự ác kém hơn. Nó là một tội ác. Đó là chuyện vứt bỏ một người để cứu một người khác. Đó là điều Mafia làm. Nó là một tội ác, một sự ác tuyệt đối. Về “sự ác kém hơn”, tức tránh có thai. Đức Phaolô VI, một người vĩ

đại, trong một tình huống khó khăn ở Phi Châu, đã cho phép các nữ tu sử dụng thuốc ngừa thai trong trường hợp bị hiếp.

Cô đừng lẫn lộn sự ác tránh có thai đúng nghĩa với phá thai. Phá thai không phải là một vấn đề thần học, nó là một vấn đề nhân bản, một vấn đề y khoa. Cô giết một con người để cứu một con người khác, ấy là xét trong một hoạt cảnh tốt đẹp nhất. Hay để sống thoải mái, không chứ? Điều này chống lại lời thề của Hippocrate mà các bác sĩ phải tuyên thệ. Trong nó và tự nó, nó là một tội ác, nhưng ngay từ đầu nó đã không phải là một sự ác tôn giáo mà là một sự ác nhân bản. Thành thử hiển nhiên, mỗi việc giết người đều bị kết án, y hệt mọi sự ác nhân bản.

Mặt khác, tránh có thai không phải là một sự ác tuyệt đối. Trong một số trường hợp, như trong trường hợp này chẳng hạn, hay trong trường hợp của Chân Phúc Phaolô VI, vấn đề đã rõ. Tôi muốn thúc giục các bác sĩ làm hết cách để tìm ra thuốc chích chống lại hai thứ muỗi mang bệnh này. Cần phải cố gắng về phương diện này.

Jurgen Erbacher, ZDF (Đức): Thừa Đức Thánh Cha, không lâu nữa Đức Thánh Cha sẽ lãnh Giải Charlemagne, và đây là một giải chính ở Âu Châu. Đức Thánh Cha nói gì với Âu Châu, một lục địa xem ra hiện đang rơi từng mảnh, trước nhất với cuộc khủng hoảng đồng *euro* và nay cuộc khủng hoảng ty nạn? Có lẽ Đức Thánh Cha có lời nào đó nói với chúng con trong tình huống khủng hoảng ở Âu Châu chăng?

Đức Phanxicô: Trước nhất, về Giải Charlemagne. Tôi có thói quen không nhận các giải thưởng hay các vinh dự, nhưng không phải luôn do lòng khiêm nhường, mà vì tôi không thích chúng. Có lẽ hơi khủng một chút, vì nhận chúng là điều tốt, nhưng chỉ là tôi không thích chúng. Nhưng trong trường hợp này, tôi không nói (là mình) bị ép buộc, mà là được thuyết phục bởi sự ương ngạnh thánh thiện và thần học của Đức Hồng Y Kasper, vì ngài đã được chọn, được Aachen bầu để thuyết phục tôi. Và tôi nói vâng, nhưng phải ở Vatican. Và tôi nói tôi sẽ tặng nó cho Âu Châu, như một thứ đồng vinh dự cho Âu Châu, một giải thưởng để Âu Châu làm những điều nó muốn tại Strasburg; để nó không còn là “bà Âu Châu” nữa mà là “mẹ Âu Châu”.

Thứ hai, một ngày kia, đọc tin tức về cuộc khủng hoảng này, vân vân, tôi đọc chút chút, chỉ liếc mắt qua một nhật báo, tôi sẽ không nói tên để khỏi gây ghen tương, nhưng tờ báo này có tiếng! Chỉ 15 phút thôi, rồi tôi nhận tín liệu từ Phủ Quốc Vụ Khanh vân vân. Và có một chữ tôi thích, nhưng không biết người ta có chấp nhận nó hay không, chữ đó là “tái lập Liên Hợp Âu Châu” (“the re-foundation of the European Union”). Tôi nghĩ tới các vị cha già vĩ đại, nhưng ngày nay các Schuman, các Adenauer đang ở đâu, những con người vĩ đại này sau chiến tranh đã lập nên Liên Hợp Âu Châu. Tôi thích ý niệm tái lập Liên Hợp Âu Châu, có lẽ nó có thể thực hiện được, vì Âu Châu, tôi không nói nó độc đáo, nhưng nó có một sức mạnh, một nền văn hóa, một lịch sử không thể phủ phạm, và chúng ta phải làm mọi sự để Liên Hợp Âu Châu có sức mạnh và cũng có linh hứng để tiến lên phía trước. Đó là ý nghĩ của tôi.

Anne Thompson, NBC (Mỹ): Một số người thắc mắc làm thế nào một Giáo Hội tự cho mình có lòng thương xót, làm thế nào Giáo Hội lại có thể tha thứ cho một tên sát nhân

dễ dàng hơn là một người ly dị và tái hôn?

Đức Phanxicô: Tôi thích câu hỏi này! Về gia đình, hai thượng hội đồng đã nói về nó. Đức Giáo Hoàng đã nói về nó quanh năm trong các bài giáo lý Thứ Tư. Vấn đề đích thực, cô đặt rất hay. Trong văn kiện hậu thượng hội đồng sắp sửa được phát hành, có lẽ trước Phục Sinh, nó đề cập đến mọi chuyện của thượng hội đồng, trong một chương, vì nó có nhiều chương, nó nói tới các tranh chấp, các gia đình bị thương tổn và việc chăm sóc mục vụ các gia đình. Đây là một trong các quan tâm. Quan tâm khác là việc chuẩn bị hôn nhân và rồi sau một thời gian không thể chịu được nữa, cô có thể xin phép chuẩn, cô bỏ đi, và mọi chuyện đều O.K. Mặt khác, thực hiện một (hôn nhân) bí tích, đây là chuyện suốt đời, có ba tới bốn hội đồng... Chuẩn bị hôn nhân là điều rất quan trọng. Nó rất, rất ư là quan trọng, vì tôi tin đây là một điều mà trong Giáo Hội, trong thừa tác mục vụ chung, ít nhất tại nước tôi, tại Mỹ Châu Latinh, Giáo Hội chưa đánh giá nhiều.

Thí dụ, chưa nhiều nữa nhưng mấy năm qua tại quê hương tôi, đã có thói quen, điều có thể gọi là ‘casamiento de apuro’, lấy nhau vội vàng vì đứa con sắp ra đời và để cứu vãn danh dự của gia đình về mặt xã hội. Như thế, họ không có tự do và trong phần lớn các trường hợp này, cuộc hôn nhân bất thành. Là một giám mục, tôi đã cấm các linh mục của tôi không được làm thế. Khi có những điều như thế, tôi dám nói, các linh mục cứ để đứa bé ra đời, để họ tiếp tục là những người đính hôn, và tới khi họ cảm thấy họ có thể tiếp tục suốt đời họ, thì họ có thể tiến tới. Sẽ không có thiếu sót lúc ấy.

Một chương khác rất đáng lưu ý là việc giáo dục con cái: các nạn nhân của các vấn đề gia đình là con cái. Con cái. Thậm chí của các vấn đề mà cả chồng lẫn vợ cũng không nói gì được. Thí dụ, nhu cầu làm việc. Khi ông bố không có giờ rảnh nói với con cái, khi bà mẹ không có giờ nói với con cái. Khi tôi giải tội cho một cặp vợ chồng có con, tôi hỏi “các con có mấy đứa con?” Một số cặp lo lắng và nghĩ là ông linh mục này sẽ hỏi tại sao không có thêm. Tôi thường hỏi câu thứ hai, “các con có chơi với các con không?” Đa số trả lời, “nhưng thưa cha, con không có giờ. Con làm suốt ngày”. Con cái là nạn nhân của vấn đề xã hội đang làm tổn thương gia đình. Đây là một vấn đề... tôi thích câu hỏi của cô.

Một chuyện đáng lưu ý nữa từ cuộc gặp gỡ các gia đình ở Tuxtla. Ở đấy, có một cặp, tái hôn trong cuộc kết hợp lần thứ hai được hội nhập vào thừa tác mục vụ của Giáo Hội. Thuật ngữ chủ yếu được thượng hội đồng sử dụng, mà tôi vừa lặp lại, là “hội nhập” (integrate) các gia đình bị thương tổn, các gia đình tái hôn v.v... vào đời sống Giáo Hội. Nhưng không được quên con cái ở giữa trong các trường hợp này. Chúng là các nạn nhân đầu tiên, cả trong các vết thương lẫn trong các hoàn cảnh nghèo đói, làm việc, v.v...

Thompson: Điều ấy có nghĩa họ được rước lễ?

Đức Phanxicô: Đây là điều sau cùng. Hội nhập vào Giáo Hội không có nghĩa là rước lễ. Tôi biết những người Công Giáo kết hôn trong cuộc kết hợp lần thứ hai đi nhà thờ, đi nhà thờ mỗi năm một hay hai lần và nói con muốn rước lễ, như thể tham dự việc

rước lễ là một phần thưởng. Đây là việc hướng tới hội nhập, mọi cánh cửa đều được mở rộng, nhưng ta không thể nói, “từ nay, họ được rước lễ”. Làm thế sẽ gây thương tích cho chính hôn nhân, cho cặp vợ chồng, vì sẽ không giúp họ tiếp tục tiến trên đường hội nhập. Và hai người ấy rất hạnh phúc. Họ dùng một câu phát biểu rất đẹp: chúng con không hiệp lễ, nhưng chúng con tiếp nhận sự hiệp thông mỗi khi đi thăm bệnh viện hoặc làm việc này việc nọ. Sự hội nhập của họ là như thế. Nếu có gì hơn, Chúa sẽ cho họ biết, nhưng đây là một nẻo đường, một con lộ.

Antoine Marie Izoard, I.Media (Pháp): Thừa Đức Thánh Cha, con chào Đức Thánh Cha, xin cho phép con trước nhất nói đùa một câu, để nói với Đức Thánh Cha: chúng con, các người viết về Vatican, đã là con tin xiết bao của nghị trình của Đức Thánh Cha nên chúng con đã không chơi với con cái chúng con được. Thứ bảy là ngày tiếp kiến trong Năm Thánh, Chúa Nhật đọc kinh Truyền Tin và từ thứ Hai tới thứ Sáu chúng con phải đi làm. Và do đó, xin ôm Alberto một cái, người cùng Cha Lombardi đã thuê con cách nay 20 năm tại Đài Phát Thanh Vatican. Chúng ta là một gia đình ở đây.

Thừa Đức Thánh Cha, một câu hỏi hơi “risqué” (liều) một chút. Nhiều phương tiện truyền thông đã khiêu khích và khá âm ỉ về việc thư từ qua lại đầy nhiệt tình giữa Đức Gioan Phaolô II và nữ triết gia Mỹ, Ana Teresa Tymieniecka, người được người ta cho là có rất nhiều tình cảm âu yếm đối với vị Giáo Hoàng người Ba Lan. Theo quan điểm của Đức Thánh Cha, liệu một giáo hoàng có thể có mối liên hệ thân mật với một người đàn bà không? Và điều này nữa, nếu Đức Thánh Cha cho phép con, Đức Thánh Cha là người đã có việc thư từ quan trọng, Đức Thánh Cha có biết loại kinh nghiệm này không?

Đức Phanxicô: Tôi đã biết tình bạn giữa Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và triết gia này khi còn ở Buenos Aires. Ai cũng biết. Và sách vở của bà nổi tiếng. Đức Gioan Phaolô II là một người hiểu động. Rồi tôi còn có thể nói rằng một người không biết làm thế nào để có mối liên hệ bạn bè với một người đàn bà – tôi không nói tới những người ghét đàn bà, là những người bệnh hoạn – đúng, ngài là một người thiếu một điều gì đó.

Và trong kinh nghiệm của tôi, kể cả lúc cô hỏi ý kiến tôi, tôi sẽ hỏi người hợp tác, người bạn, tôi cũng muốn nghe ý kiến một người đàn bà vì họ nhiều hiểu biết xiết bao. Họ nhìn sự việc cách khác. Tôi thích nói rằng phụ nữ là những người tạo sự sống trong bụng họ, và đây là lối ví von của tôi, họ có đặc sủng đem đến cho cô những điều cô có thể dùng để xây dựng. Tình bạn với một người đàn bà đâu phải là một tội. Nó là một tình bạn. Một tình bạn thơ mộng với một người đàn bà không phải là vợ bạn, điều ấy mới là tội. Cô hiểu chứ?

Nhưng Giáo Hoàng là một con người. Giáo Hoàng cũng cần nhập liệu (input) của phụ nữ. Và Giáo Hoàng cũng có một trái tim có thể có một tình bạn lành mạnh, thánh thiện với một người đàn bà. Có những bạn bè làm thánh, Thánh Phanxicô và Thánh Clara, Thánh Têrêxa và Thánh Gioan Thánh Giá, cô đừng sợ. Nhưng phụ nữ vẫn chưa được coi trọng lắm: chúng ta vẫn không hiểu lợi ích mà một người đàn bà làm cho đời

sống vị linh mục và đời sống Giáo Hội trong chiều hướng cố vấn, giúp đỡ qua một tình bạn lành mạnh.

Franca Giansoldati, Il Messaggero (Ý): Thưa Đức Thánh Cha, con xin chào Đức Thánh Cha. Con xin trở lại với chủ đề luật lệ đang được bỏ phiếu tại quốc hội Ý. Xét theo một vài cách nào đó, thì đây là một luật lệ liên quan tới các quốc gia khác, vì các quốc gia khác đã có luật về các cuộc kết hợp giữa những người cùng phái rồi. Có một văn kiện của Bộ Giáo Lý Đức Tin năm 2003 vốn lưu ý nhiều tới vấn đề này và thậm chí, còn dành hẳn một chương nói về lập trường của các dân biểu Công Giáo đối với vấn đề này nữa. Văn kiện này minh nhiên nói rằng các dân biểu Công Giáo không được bỏ phiếu ủng hộ các luật này. Xét vì hiện có nhiều lờ mờ về vấn đề này, con muốn hỏi, trước nhất, văn kiện năm 2003 này còn hiệu lực không? Và đâu là lập trường mà một dân biểu quốc hội phải có? Và rồi vấn đề nữa, sau Mạc Tư Khoa và Cairo. Liệu có một cuộc tan băng giá nào khác ở chân trời không? Con có ý nói tới cuộc hội kiến mà Đức Thánh Cha muốn có cho Đức Giáo Hoàng và phái Sunni (của Hồi Giáo), ta hãy gọi họ như thế, Imam của Al Azhar.

Đức Phanxicô: Vì việc này, Đức Ông Ayuso đã tới Cairo tuần rồi để gặp vị thứ hai sau Imam và chào kính Imam. Đức Ông Ayuso, thư ký của Đức Hồng Y Tauran ở Hội Đồng Giáo Hoàng về Đối Thoại Liên Tôn. Tôi muốn gặp ngài. Tôi biết ngài muốn thế. Chúng tôi đang tìm cách, luôn luôn qua Đức Hồng Y Tauran vì đây là một con đường, nhưng chúng tôi sẽ đạt được thôi.

Về văn kiện kia, tôi không nhớ văn kiện năm 2003 của Bộ Giáo Lý Đức Tin mấy nhưng mọi dân biểu Công Giáo phải bỏ phiếu theo lương tâm được đào luyện kỹ của mình. Tôi chỉ muốn nói như thế. Tôi tin như thế đã đủ vì – tôi nói được đào luyện kỹ vì đây không phải là thứ lương tâm của “điều hình như đối với tôi”. Tôi nhớ khi hôn nhân dành cho những người cùng phái được bỏ phiếu ở Buenos Aires và số phiếu rất xít xao. Và cuối cùng, có người nói để cố vấn cho người kia: “Nhưng nó không rõ với anh sao? Không, cả với tôi cũng không, thế mà ta lại thua như thế này. Nhưng nếu ta không đến đó thì làm gì có túc số (quorum) cần thiết”. Người kia bảo: “Nếu có túc số cần thiết ta sẽ dành cho Kirchner”. Và, người này trả lời “thích dành túc số cho Kirchner chứ không cho Bergoglio”. Và họ đã cứ thế mà lao đầu vào. Đây không phải là một lương tâm được đào luyện kỹ.

Về những người cùng phái, tôi nhắc lại điều đã nói trên chuyến bay đi Rio de Janeiro. Nó có trong Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo.

Javier Martinez-Brocal, Rome Reports (Ý): Chúng ta chưa về tới Rôma, nhưng chúng con đã nghĩ tới các chuyến đi tương lai, về việc chuẩn bị hành trang một lần nữa. Thưa Đức Thánh Cha, khi nào Đức Thánh Cha sẽ đi Á Căn Đình, nơi người ta đang chờ Đức Thánh Cha từ lâu? Khi nào Đức Thánh Cha sẽ trở lại Mỹ Châu La Tinh? Hay đi Trung Hoa? Rồi, một câu nhận định nhanh, Đức Thánh Cha nhiều lần, trong chuyến đi này, nói tới việc mơ - Đức Thánh Cha mơ về những gì? Và đâu là cơn ác mộng của Đức Thánh Cha?

Đức Phanxicô: Trung Hoa. (Cười) Đi tới đó. Tôi rất thích việc này. Tôi muốn nói một điều chỉ về nhân dân Mỹ Tây Cơ thôi. Đây là một dân tộc giàu có, hết sức giàu có, một dân tộc làm ta ngạc nhiên. Họ có một nền văn hóa, một nền văn hóa cả hàng thiên niên kỷ nay. Ông có biết ở Mỹ Tây Cơ ngày nay, họ nói 65 ngôn ngữ khác nhau, kể cả các ngôn ngữ bản địa, 65 ngôn ngữ. Đó là một dân tộc có đức tin vĩ đại. Họ cũng đã chịu bách hại tôn giáo. Có những vị tử đạo, mà nay tôi sẽ phong hiển thánh cho hai vị. Đây là một dân tộc ông không thể giải thích được, ông không thể giải thích vì chữ “dân tộc” không phải là một phạm trù hợp luận lý, nó là một phạm trù huyền thoại học. Dân tộc Mỹ Tây Cơ, ông không thể giải thích sự phong phú này, lịch sử này, niềm vui này, khả năng hội hè giữa nhiều thảm kịch mà ông đã hỏi về. Tôi có thể nói một điều nữa, là sự thống nhất này, là dân tộc này đã lo liệu đề khỏi thất bại, không kết liễu mọi sự dù sau nhiều cuộc chiến tranh, những điều vẫn đang xuất hiện bây giờ. Tại thành phố Juárez, đã có thỏa hiệp hòa bình kéo dài 12 tiếng trong chuyến viếng thăm của tôi. Sau đó, họ lại tiếp tục đánh nhau, không phải thế sao? Những ông buôn lậu. Nhưng dân tộc ấy thì vẫn ở với nhau bất chấp mọi chuyện kia, ông chỉ có thể giải thích bằng Guadalupe mà thôi. Và tôi mời ông nghiêm túc nghiên cứu các sự kiện ở Guadalupe. Đức Mẹ đang ở đây. Tôi không thể tìm được lời giải thích khác. Và sẽ là điều tốt nếu các nhà báo các ông – có một số sách giải thích bức ảnh như thế nào, ý nghĩa của nó, và đó là cách các ông có thể hiểu tốt hơn dân tộc vĩ đại và tươi đẹp này.

Caroline Pigozzi, Paris Match (Pháp): Kính thưa Đức Thánh Cha, con xin kính chào Đức Thánh Cha. Hai điều, con muốn biết Đức Thánh Cha đã xin Đức Mẹ Guadalupe điều gì? Vì Đức Thánh Cha ở đây khá lâu trong ngà nguyện cầu nguyện cùng Đức Mẹ Guadalupe. Và rồi một điều khác nữa, Đức Thánh Cha mơ bằng tiếng Ý hay tiếng Tân Ban Nha?

Đức Phanxicô: Tôi dám nói tôi mơ bằng tiếng Esperanto (tiếng quốc tế) (cười). Tôi không biết phải trả lời câu hỏi đó ra sao. Thực thể. Đôi lúc tôi nhớ một số giấc mơ bằng một ngôn ngữ khác, nhưng mơ bằng các ngôn ngữ thì không, nhưng bằng hình ảnh thì có, tâm lý tôi là như thế. Tôi mơ rất ít bằng lời, không đúng sao? Còn câu hỏi thứ nhất?

(Guadalupe)

Tôi cầu xin cho thế giới, cho hòa bình, nhiều thứ lắm. Điều bất hạnh lên đến đầu ngài thế này (nâng tay lên khoảng đầu). Tôi xin sự tha thứ, tôi xin cho Giáo Hội phát triển lành mạnh, cầu xin cho dân tộc Mỹ Tây Cơ. Và một điều nữa tôi xin nhiều là: các linh mục trở thành các linh mục đích thực, các nữ tu trở thành các nữ tu đích thực, và các giám mục thành các giám mục đích thực. Như Chúa mong muốn. Điều ấy tôi xin nhiều lắm, nhưng rồi, những điều một đứa trẻ thưa cùng mẹ nó thì hơi bí mật một chút. Cảm ơn cô, cô Carolina.

Chương Mười Lăm: Thăm Armenia tháng 6/2016

1. Tại Armenia, Đức Phanxicô lên án cuộc diệt chủng bị bóp méo, có kế hoạch (Ngày 24/06/2016)

Theo tin của Hãng Associated Press, khi tới thủ đô Yerevan của Armenia vào ngày thứ sáu, 24 tháng Sáu, để khởi đầu chuyến tông du ba ngày nhằm đánh dấu thảm họa tàn sát dân tộc Armenia cách nay 100 năm bởi tay đế quốc Ottoman, Đức Giáo Hoàng đã lớn tiếng gọi cuộc tàn sát này, một lần nữa, là diệt chủng, một cuộc diệt chủng ý thức hệ bị bóp méo, có kế hoạch.

Hãng AP ghi nhận một chi tiết đáng lưu ý: trong bài diễn văn được nhiều người chăm chú theo dõi nhất trong chuyến tông du 3 ngày, Đức Phanxicô đã ứng khẩu nói ra chữ “diệt chủng” rất nặng mùi chính trị mà trong bản văn soạn sẵn vốn không có, xếp tội diệt chủng này cùng hàng với tội diệt chủng người Do Thái (Holocaust) và chủ nghĩa Staline.

Và thay vì chỉ nhắc lại điều ngài đã nói năm ngoái rằng cuộc tàn sát này "được coi như cuộc diệt chủng đầu tiên của thế kỷ 20", lần này Đức Phanxicô nói thẳng thừng đây là một cuộc diệt chủng, do đó đã dọn đường để Thổ Nhĩ Kỳ trả đũa ngoại giao và gọi Đức Phanxicô là người đi gieo rắc dối trá như năm ngoái.

Ngài nhấn mạnh: “Đáng buồn, thảm kịch đó, cuộc diệt chủng đó, là thảm họa đầu tiên trong nhiều loạt thảm họa đáng trách của thế kỷ qua, một thảm kịch xảy ra được là do các mục tiêu sắc tộc, ý thức hệ hay tôn giáo bị bóp méo; các mục tiêu này làm tối đen tâm trí những kẻ hành hình thậm chí đến độ lên kế hoạch cho cuộc tàn diệt toàn thể một dân tộc.

"Càng đáng buồn là trong trường hợp này và trong cả hai trường hợp kia, các cường quốc quốc tế đã nhìn đi chỗ khác”. Ngài có ý nói tới hai nỗi kinh hoàng xảy ra sau đó là chủ nghĩa Quốc Xã và chủ Nghĩa Staline.

Gần tới ngày có cuộc tông du, các giới chức của Tòa Thánh tránh dùng chữ “diệt chủng” sợ bị Thổ Nhĩ Kỳ phản đối vì các hệ luận chính trị và tài chánh do việc người Armenia có thể kiện đòi bồi thường.

Nhưng Đức Phanxicô, người chưa bao giờ ngại nói lên ý nghĩ riêng của ngài, đã thêm từ ngữ này vào phút chót trong bài diễn văn tại dinh tổng thống với Tổng Thống Serzh Sargsyan, các nhà lãnh đạo chính trị và tôn giáo và ngoại giao đoàn.

Tất cả đã đứng lên vỗ tay vang dội. Trong diễn văn với Đức Giáo Hoàng, Tổng Thống Sargsyan nói: “Người ta không thể không tin vào chiến thắng của công lý khi 100 năm sau... sứ điệp công lý đã được chuyển tới nhân loại từ trung tâm thế giới Công Giáo”.

Nhiều sử gia coi cuộc tàn sát khoảng 1.5 triệu người Armenia là một cuộc diệt chủng.

Nhưng Thổ Nhĩ Kỳ nhất định bác bỏ hạn từ này; họ nói rằng con số tử vong đã bị thổi phồng và người cả hai bên đều đã chết khi Đế Quốc Ottoman sụp đổ cuối Thế Chiến I.

Phát ngôn viên Tòa Thánh, Cha Federico Lombardi, nói rằng Đức Phanxicô luôn luôn nói tới việc hòa giải, nên lời tuyên bố của ngài về diệt chủng phải được đọc trong ngữ cảnh thừa nhận sự kinh hoàng trong quá khứ rồi sau đó tiến tới tình bằng hữu và hòa giải. Cha Lombardi bác bỏ việc cho rằng các người viết diễn văn ngoại giao của Tòa Thánh đã cố tình bôi nhọ chữ diệt chủng, thực ra họ cố tình để chữ đó để tùy Đức Giáo Hoàng quyết định.

Trong một lãnh thổ đại đa số theo Chính Thống Giáo, nơi người Công Giáo chỉ là một thiểu số gần như vô nghĩa, người Armenia hết thấy đều cảm thấy được vinh dự nghinh đón một vị giáo hoàng đã từ lâu vốn cổ vũ chính nghĩa Armenia, ngay từ thời còn là tổng giám mục của Buenos Aires và nay là nhà lãnh đạo của khối hơn 1 tỷ 2 trăm triệu người Công Giáo thế giới. Lời tuyên bố năm 2015 của ngài rằng cuộc tàn sát người Armenia năm 1915 là một cuộc diệt chủng đã niêm phong được cảm tình của họ đối với ngài.

Nazik Sargsyan, một cư dân Yerevan 42 tuổi, hôm thứ Sáu, khi Đức Phanxicô tới, cho hay: “Tôi bắt tay Đức Giáo Hoàng nhưng không có giờ hôn nó. Tôi tin chắc phúc lành của Thiên Chúa xuống với tôi qua cái bắt tay đó”.

Simon Samsonya, một cư dân khác, thì hô to: “Phúc thay giờ khắc khi bàn chân Đức Giáo Hoàng Phanxicô đặt lên mảnh đất chúng ta! Ngài chiếm được tình yêu của nhân dân Armenia với sứ điệp của ngài tại Nhà Thờ Chính Tòa Thánh Phêrô đêm vọng kỷ niệm 100 năm cuộc diệt chủng”.

Ngài sẽ còn một dịp nữa để tỏ lòng tôn kính các nạn nhân của cuộc diệt chủng khi ngài viếng Đài Tưởng Niệm họ vào Thứ Bảy. Ngài sẽ kết thúc chuyến tông du vào Chúa Nhật với cuộc viếng thăm một đan viện tại biên giới Thổ Nhĩ Kỳ. Ở đó, ngài sẽ thả một con bồ câu hoà bình về hướng Núi Ararat, vốn là nơi đậu lại của Chiếc Tàu Nôê sau Hồng Thủy và là địa điểm hành hương rất thánh thiêng đối với người Armenia.

Trái với nhận định của Cha Lombardi trên đây, John Allen cũng cho rằng bản văn soạn sẵn của Vatican không có chữ “diệt chủng”, chính Đức Phanxicô đã “đi ra ngoài bản văn soạn sẵn” và tự ý sử dụng chữ này, dù mới đây, khi nói tới tình hình của các Kitô hữu Iraq và Syria hiện nay, ngài bảo ngài thích dùng chữ “tử đạo” hơn là “diệt chủng”. Trong bản văn phát cho báo chí, quả các chữ [cuộc diệt chủng đó] được để trong móc đơn.

Dĩ nhiên, các vị nghinh đón ngài dùng chữ này thường xuyên hơn. Giáo Chủ Chính Thống Karekin II dùng nó tới 4 lần trong bài diễn văn nghinh đón ngắn ngủi của mình, trong khi Tổng Thống Sargsyan dùng nó 3 lần.

2. Diễn Văn của Đức Thượng Phụ Tối Cao Karekin II, và của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, tại Buổi Gặp Gỡ vì Hòa Bình ở Yerevan, Armenia
(Ngày 26/06/2016)

Ngày thứ Bảy, 25 tháng Sáu, sau khi viếng đài kỷ niệm diệt chủng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đáp máy bay tới Gyumri và ở đây, ngài cử hành Thánh Lễ đầu tiên của ngài tại Armenia. Sau đó, vào buổi chiều, sau khi viếng hai nhà thờ chính toà của Gyumri, một của Chính Thống Giáo, một của Công Giáo, ngài lại đáp máy bay trở lại Yerevan và ở đây, ngài đã cùng Đức Thượng Phụ Tối Cao Karekin II của Giáo Hội Tông Truyền Armenia cử hành nghi thức đại kết cầu nguyện cho hòa bình tại Công Viên Thành Phố.

Diễn văn của Đức Karekin II

Trong nghi thức trên, Đức Tổng Thượng Phụ Karekin II đã đọc bài diễn văn sau đây do chính Tòa Thánh công bố, một điều khá đặc biệt, vì Tòa Thánh thường chỉ phổ biến các bài diễn văn của Đức Giáo Hoàng mà thôi:

“Phúc thay những người kiến tạo hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa” (Mt 5:9)

Kính thưa Đức Thánh Cha, người anh em thân mến trong Chúa Kitô,
Kính Thưa Tổng Thống Cộng Hòa Armenia,
Kính thưa anh em thiêng liêng đầy ơn thánh và các tín hữu thân mến

Với lời ca ngợi thánh danh Thiên Chúa Tối Cao trên môi miệng, hôm nay, tại trung tâm thủ đô Yerevan này, dưới cái nhìn diễm phúc của Núi Ararat có ý nghĩa thánh kinh, chúng ta đã tụ họp nhau để cầu nguyện chung. Từ lãnh thổ của Nôê mà từ đó Thiên Chúa đã cho mọc lên cầu vồng hòa bình, chúng ta cất cao lời khấn nguyện của chúng ta lên trời cùng với người anh em thân yêu của chúng ta trong Chúa Kitô, Đức Giáo Hoàng Phanxicô, cầu cho việc thiết lập hòa bình trên thế giới và cho cuộc sống an ninh và thịnh vượng. Chúng ta xúc động khi thấy cầu nguyện với chúng ta tại công viên này còn có các nạn nhân chiến tranh, nạn nhân khủng bố, và nạn nhân bạo lực vốn là người tị nạn từ Azerbaijan cũng như từ Syria, và Iraq. Với niềm hy vọng vào Thiên Chúa, họ đang chờ những ngày hòa bình để có thể trở về quê cha đất tổ của họ.

Thực vậy, một thập niên rưỡi trước đây, chúng ta đã chào mừng thiên niên kỷ thứ ba với niềm hy vọng rằng nó sẽ khởi đầu cho việc sống chung trong tình liên đới giữa các dân tộc và sự hợp tác tốt đẹp giữa các quốc gia để tạo ra một thế giới hòa bình và công lý. Ấy thế mà, ngày nào, ta cũng nghe thấy các tin tức gây bối rối về các cuộc chiến tranh gia tăng, các hành vi khủng bố, các đau đớn khôn tả, các mất mát không thể nào thay thế được. Trẻ em, thiếu niên, phụ nữ, và người già tại nhiều nơi trên thế giới, thuộc các quốc tịch, các tôn giáo và tuyên tín khác nhau, đang trở thành nạn nhân của vũ khí giết người và bạo lực dã man, hoặc buộc phải chọn con đường tị nạn, vượt qua các khó khăn không thể nào giải thích được, mong tìm được nơi trú ẩn an

toàn.

Đúng một thế kỷ trước đây, quốc gia chúng ta cũng đã phải bước cùng một con đường đó, cũng rơi vào một tình thế nguy kịch, trong đó, do cuộc Diệt Chủng Người Armenia, quốc gia chúng ta đã mất đa số lãnh thổ quê hương và sau khi chịu con số 1 triệu rưỡi tử đạo, đã chiến đấu đòi quyền hiện hữu. Cả hôm nay nữa, quốc gia chúng ta lại phải sống trong tình thế khó khăn của một cuộc chiến tranh không tuyên chiến, phải bảo vệ hoà bình ngay trong biên giới quê hương mình với một giá cao và quyền của người dân Nagorno-Karabakh được sống tự do trong nôi mẹ của mình. Các làng mạc Armenia từng bị đánh bom và tàn phá, binh sĩ bảo vệ hoà bình cũng như trẻ em đang độ đến trường bị giết và bị thương, các dân thường yêu hoà bình và không vũ trang từng bị tra tấn.

Khi đương đầu với các khó khăn này, nhân dân chúng ta vẫn có lòng tương cảm, đối với các đổ nát và mất mát đang liên tiếp diễn ra tại Cận Đông, đối với các hành vi khủng bố đã và đang diễn ra tại các thành phố lớn của Âu Châu, tại Nga, tại Hiệp Chúng Quốc, tại Á Châu và Phi Châu, và đối với các di sản tôn giáo và văn hóa đang bị phá hoại cách tàn nhẫn trong các vùng có tranh chấp. Biết bao địa điểm thánh thiêng đã bị xúc phạm và biết bao nghệ phẩm giá trị bị tiêu hủy tại Syria, Iraq, và tại các quốc gia Đông Phương và Phi Châu? Biết bao cây thập giá bằng đá đã bị tiêu hủy ở Azerbaijan? Vùi sâu dưới những hoang tàn, đau đớn vì mất mát và thiếu thôn ấy, là những giá trị và xúc cảm của linh hồn con người.

Trong những tình huống như thế, sứ mệnh của các Giáo Hội Kitô và của các nhà lãnh đạo tôn giáo không thể chỉ tự giới hạn vào việc giúp đỡ các nạn nhân, an ủi họ, và chăm sóc mục vụ cho họ. Các biện pháp thực tế hơn cần được sử dụng trên đường tìm kiếm hoà bình bằng cách củng cố các cố gắng của chúng ta nhằm ngăn chặn sự ác, bằng cách phát huy tinh thần yêu thương, liên đới và hợp tác trong các xã hội qua cuộc đối thoại đại kết và liên tôn, phù hợp với mệnh lệnh của Thiên Chúa, “phúc cho những người kiến tạo hoà bình, vì họ sẽ được gọi là con cái Thiên Chúa” (Mt 5:9).

Kính thưa Đức Thánh Cha, hiển nhiên, việc phục vụ của ngài quả đang phản ánh sự tận tụy hết lòng của ngài đối với mệnh lệnh của Thiên Chúa về hoà bình trên thế giới và hòa giải giữa các dân tộc. Một trong các chứng từ về điều này là Thánh Lễ long trọng của ngài, cử hành năm ngoái tại Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô, nhân dịp một trăm năm Cuộc Diệt Chủng Armenia để tưởng niệm các nạn nhân vô tội của chúng tôi, khi, trong sứ điệp của ngài, ngài đã nói lên sự cấp thiết phải lập lại công lý và ngài đã quả quyết “Che đậy và bác bỏ tội ác là như để một vết thương cứ tiếp tục chảy máu mà không chịu băng bó nó!”.

Năm ngoái, được hướng dẫn bởi cùng nguyên tắc trên, nhiều quốc gia và tổ chức mới, một lần dứt khoát, đã kết án cuộc Diệt Chủng Armenia, trong đó có Đức Quốc vốn là đồng minh của Thổ Nhĩ Kỳ thời Thế Chiến I; nước này trong những ngày gần đây đã nhìn nhận cuộc Diệt Chủng chống lại người Armenia.

Nhân dân chúng tôi biết ơn Đức Thánh Cha và mọi người bên vực và bảo vệ công lý,

và kỳ vọng rằng Thổ Nhĩ Kỳ, nghe theo sứ điệp của ngài và lời kêu gọi của nhiều nước cũng như nhiều định chế quốc tế, sẽ chứng tỏ đủ can đảm để giáp mặt với lịch sử, chấm dứt việc phong tỏa Armenia một cách phi pháp và ngưng hẳn việc hỗ trợ các vụ khiêu khích quân phiệt của Azerbaijan nhằm chống lại quyền của người Nagorno-Karabakh được sống trong tự do và hòa bình.

Quả thực, hoà bình sẽ không thể nào thực hiện được nếu không có công lý, mạng sống con người không thể trở thành đề tài cho các suy đoán và không thể bị làm ngơ. Như Thánh Tông Đồ nói, “Thiên Chúa không tỏ đầu óc phe phái, nhưng ở mọi quốc gia, bất cứ ai kính sợ Người và làm điều đúng đều được Người chấp nhận” (Cv 10:34-35). Chỉ có thứ công lý biết bám rễ trong việc bảo vệ các quyền lợi của các cá nhân và của các dân tộc, mới có thể trở thành nền tảng vững chắc để ngăn ngừa tội ác chống nhân loại mà thôi, và mới là con đường thành công nhất dẫn đến một giải pháp toàn diện cho cuộc tranh chấp.

Với một trái tim tha thiết, chúng ta khẩn cầu Thiên Chúa để mục tiêu trên được thực hiện, ngõ hầu Người nghe thấy lời cầu nguyện của chúng ta và khi hậu hĩnh đổ tràn các ơn của Chúa Thánh Thần xuống, Người sẽ đội triều thiên cho tình thương huynh đệ và sự hợp tác của các Giáo Hội bằng nhiều thành quả phong phú. Xin Chúa hay thương xót của chúng ta tẩy rửa thế giới khỏi các thảm kịch sự ác và ban hoà bình và che chở, và như lời tiên tri từng quả quyết, người ta sẽ rèn gươm của họ thành lưỡi cày, giáo của họ thành lưỡi liềm, nước này sẽ không tuốt gươm chống lại nước kia, cả hai không còn học chiến tranh nữa (Is 2:4).

Với những trái tim tràn đầy niềm vui thiêng liêng của cuộc gặp gỡ giữa chúng ta, vốn do Chúa nhân lành ban cho chúng ta, chúng tôi van nài Chúa Cứu Thế của chúng ta ban ơn thánh và bằng an của Người cho mọi người chúng ta, và xin kính mời ngài, người anh em thân yêu của chúng tôi trong Chúa Kitô, ban sứ điệp của ngài và ban phúc lành dư tràn của ngài cho hàng ngàn tín hữu đang tụ họp tại đây.

Diễn văn của Đức Phanxicô

Kính thưa người anh em đáng kính và thân yêu, Đức Thượng Phụ Tối Cao của mọi người Armenia,
Kính thưa Tổng Thống,
Anh chị em thân mến,

Nguyện chúc phúc lành của Thiên Chúa và hòa bình ở cùng tất cả quý vị!

Tôi vốn rất muốn viếng thăm lãnh thổ thân yêu này, quê hương của quý vị, trước nhất để ôm hôn đức tin Kitô Giáo. Quả là một ơn phúc đối với tôi được ở đây trên các vùng cao này, nơi, dưới bóng Núi Ararat, chính sự im lặng dường như cũng đang lên tiếng. Ở đây, các *khatchkar* – các thập giá bằng đá– đang thuật lại lịch sử độc đáo được bảo bọc bằng một đức tin gian khổ và đau thương vô vàn, một lịch sử đầy các chứng từ tuyệt vời đối với Tin Mừng, một lịch sử mà quý vị là người thừa hưởng. Tôi tới đây như một người hành hương từ Rôma để hiện diện với quý vị và để nói lên tình

âu yếm tận đáy lòng tôi: tình âu yếm của người anh em của quý vị, và cái ôm huynh đệ của toàn thể Giáo Hội Công Giáo, một Giáo Hội rất quý mến quý vị và gần gũi với quý vị.

Trong mấy năm gần đây, các cuộc thăm viếng và gặp gỡ giữa các Giáo Hội chúng ta, luôn luôn thân ái và thường đáng ghi nhớ, đã gia tăng nhờ ơn Thiên Chúa. Vào ngày kính Các Thánh Tông Đồ của Chúa Kitô này, Chúa Quan Phòng muốn chúng ta gặp nhau một lần nữa để củng cố sự hiệp thông tông truyền giữa chúng ta. Tôi hết lòng cảm tạ Thiên Chúa vì “sự hợp nhất có thực chất và sâu xa” giữa các Giáo Hội chúng ta (xem Đức Gioan Phaolô II, *Buổi Cử Hành Đại Kết*, Yerevan, 26 tháng Chín, 2001: *Insegnamenti* XXIV/2 [2001], 466), và tôi cảm ơn quý vị về lòng trung thành thường có tính anh hùng của quý vị đối với Tin Mừng, vốn là một ơn phúc vô giá đối với mọi Kitô hữu. Sự hiện diện của chúng ta ở đây không phải là một trao đổi tư tưởng, mà là trao đổi ơn phúc (xem *Đã Dẫn*, *Ut Unum Sint*, 28): chúng ta đang gặt hái những gì Chúa Thánh Thần đã gieo trong ta như ơn phúc cho nhau (xem *Evangelii Gaudium*, 246). Với niềm vui lớn lao, chúng ta đã cùng nhau tiến bước trên một hành trình từng đưa ta đi khá xa, và chúng ta tin tưởng mong tới ngày nhờ ơn phù trợ của Thiên Chúa, ta sẽ được hợp nhất chung quan bàn hy tế của Chúa Kitô trong sự viên mãn của hiệp thông Thánh Thể. Nhờ theo đuổi mục tiêu rất đáng ước ao này, chúng ta kết hợp với nhau trong một cuộc hành hương chung; chúng ta bước đi với nhau trong “một niềm tin thác thành thực đối với những người cùng hành hương, đặt qua một bên mọi nghi ngờ và bất tín” (*đã dẫn*, 244).

Trên hành trình này, chúng ta đã được đi trước và cùng được đi với nhiều chứng nhân, nhất là các vị tử đạo từng niêm ấn cho đức tin chung vào Chúa Kitô của chúng ta bằng chính máu đào của họ. Các vị là những vì sao của chúng ta ở trên trời, chiếu sáng chúng ta ở dưới thế này và chỉ đường để ta tiến tới sự hiệp thông trọn vẹn. Trong số các giáo phụ vĩ đại, tôi muốn nhắc đến Thượng Phụ Tối Cao thánh thiện Nerses Shnorhali. Ngài biểu lộ một tình yêu phi thường đối với dân của ngài và các truyền thống của họ, cũng như một quan tâm sinh động đối với các Giáo Hội khác. Không mệt mỏi tìm kiếm sự hợp nhất, ngài đã tìm cách hoàn thành ý của Chúa Kitô muốn những ai tin “sẽ trở nên một” (Ga 17:21). Hợp nhất không liên hệ gì tới việc chiếm ưu thế chiến lược dựa trên tư lợi. Đúng hơn, nó là điều Chúa đòi nơi chúng ta và là điều chính ta phải cố gắng đạt cho được bằng thiện chí, bằng cố gắng khôn nguôi và chứng tá nhất quán, chu toàn sứ mệnh của ta trong việc đem Tin Mừng đến cho thế giới.

Để thể hiện được sự hợp nhất cần thiết này, Thánh Nerses nói với ta rằng trong Giáo Hội, điều cần không phải chỉ là thiện chí của một ít người: mà mọi người cần phải cầu nguyện. Thành thử điều đẹp đẽ là chúng ta tụ họp ở đây để cầu nguyện cho nhau và với nhau. Trên hết, chính ơn phúc cầu nguyện mà tôi tới đây tới nay để xin quý vị. Về phần tôi, tôi bảo đảm với quý vị rằng khi dâng bánh và rượu trên bàn thờ, tôi sẽ không quên dâng lên Chúa Giáo Hội Armenia và nhân dân thân yêu của quý vị.

Thánh Nerses nói đến việc cần phải lớn lên trong tình yêu hỗ tương, vì một mình đức ái đủ chữa lành ký ức và băng bó các vết thương. Một mình ký ức xóa nhòa mọi thiên kiến và giúp ta nhìn thấy rằng cõi mở với anh chị em ta sẽ tinh lọc và nâng cao các

xác tín của ta. Đối với vị Thượng Phụ Tối Cao đã được phong thánh, hành trình tiến tới hợp nhất nhất thiết bao gồm việc bắt chước tình yêu của Chúa Kitô, Đấng, “dù giàu có” (2Cr 8:9), “đã hạ mình xuống” (Pl 2:8). Theo gương Chúa Kitô, ta được kêu gọi tìm được can đảm cần thiết để từ bỏ các ý kiến cứng ngắc và các tư lợi bản thân nhân danh mối tình từng cúi xuống và tự hiến mình, nhân danh tình yêu khiêm hạ vốn là chất dầu phước hạnh của đời sống Kitô giáo, chất dầu thiêng liêng quý giá có khả năng chữa lành, tăng sức và thánh hóa. “Ta hãy đền bù các thiếu sót của ta trong việc sống hoà hợp và yêu thương”, Thánh Nerses viết như thế (*Lettere del Signore Nerses Shnorhali, Catholicos degli Armeni*, Venice, 1873, 316), và thậm chí, ngài còn gợi ý, phải có lòng dịu dàng yêu thương, một lòng yêu thương có khả năng làm dịu bất sự cứng cỏi nào trong tâm hồn các Kitô Hữu, vì cả họ nữa cũng thường chỉ biết quan tâm tới chính mình và các lợi thế của riêng mình mà thôi. Tình yêu khiêm hạ và đại lượng, chứ không phải tính toán lợi điểm, sẽ lôi kéo được lòng thương xót của Thiên Chúa, sự chúc phúc của Chúa Kitô và sự tuôn tràn của Chúa Thánh Thần. Nhờ cầu nguyện và “yêu thương nhau sâu xa từ trong tâm hồn” (xem 1Pr 1:22), một cách khiêm nhường và tinh thần cởi mở, ta mới sẵn sàng nhận lãnh ơn hợp nhất của Thiên Chúa. Ta hãy theo đuổi cuộc hành trình của ta một cách quyết tâm; quả thực, ta hãy thi đua hướng tới việc hiệp thông trọn vẹn!

“Ta ban cho chúng con sự bình an. Ta ban nó cho chúng con không như thế gian ban” (Ga 14:27). Chúng ta đã từng nghe những lời này trong Tin Mừng; chúng mời gọi ta khấn thiết nài xin Thiên Chúa ban cho ta sự bình an đó, sự bình an mà thế giới đang lao đao cố gắng đạt cho được. Ngày nay, biết bao trở ngại tìm thấy trên con đường hòa bình, và các hậu quả của chiến tranh thật thảm khốc biết chừng nào! Tôi nghĩ tới mọi người bị cưỡng bức bỏ lại mọi sự, nhất là ở Trung Đông, nơi, quá nhiều anh chị em chúng ta chịu bạo lực và bách hại vì hận thù và tranh chấp khôn nguôi. Những cuộc tranh chấp này được cung cấp nhiên liệu bởi việc lan tràn và buôn bán vũ khí, bởi cơn căm dỗ muốn dùng vũ lực và bởi việc thiếu tôn trọng con người nhân bản, nhất là những người yếu đuối, người nghèo và những người chỉ mưu cầu một cuộc sống có phẩm giá.

Tôi cũng không thể không nghĩ tới các thử thách khủng khiếp mà dân tộc quý vị đã kinh qua. Một thế kỷ đã vừa qua đi kể từ khi “Tai Ương Vĩ Đại” giáng xuống trên quý vị. “Cuộc thảm sát lớn lao và vô nghĩa” này (*Lời Chào Mừng, trong Thánh Lễ Cho Tín Hữu Nghi Lễ Armenia*, 12 tháng Tư, 2015), màu nhiệm bi thảm của tội ác mà dân tộc quý vị phải chịu trong thân xác họ, vẫn còn in hằn trong ký ức chúng ta và thiêu đốt tâm hồn chúng ta. Ở đây, tôi muốn tuyên bố một lần nữa rằng các đau khổ của quý vị là các đau khổ của chúng tôi: “chúng là các đau khổ của các chi thể trong Nhiệm Thể Chúa Kitô” (Đức Gioan Phaolô II, *Tông Thư nhân dịp Kỷ Niệm lần thứ 1,700 Phép Rửa của Nhân Dân Armenia*, 4: Insegnamenti XXIV/1 [2001], 275). Không quên họ không những là một điều đúng mà còn là một bổn phận nữa. Ước chi họ là lời cảnh cáo muôn đời kéo thế giới lại sa vào cơn lốc kinh hoàng tương tự một lần nữa!

Đồng thời, tôi cũng thán phục nhớ lại việc đức tin Kitô Giáo “ngay trong các giờ phút bi thảm nhất của lịch sử Armenia, đã là lực đẩy như thế nào trong việc khởi đầu cuộc

hồi sinh của dân tộc đầy đau thương của quý vị” (*Đã dẫn*, 276). Đó chính là sức mạnh thực sự của quý vị, giúp quý vị cởi mở đối với con đường Phục Sinh đầy màu nhiệm và có tính cứu rỗi. Các vết thương vẫn còn đó, gây ra bởi hận thù dữ dội và vô nghĩa, nhưng một cách nào đó, có thể đồng hình đồng dạng với các vết thương của Chúa Kitô phục sinh, những vết thương từng gây ra cho Người và thậm chí hiện nay Người vẫn còn mang nguyên trên thân xác Người. Người từng biểu lộ các vết thương vĩnh viễn này cho các môn đệ của Người vào tối ngày Phục Sinh (xem Ga 20:20). Các vết thương khủng khiếp, đau đớn chịu trên thập giá này, được tình yêu biến cải, đã trở nên nguồn suối tha thứ và bình an. Ngay nỗi đau lớn lao nhất, được biến cải bởi sức mạnh cứu rỗi của thập giá, điều mà người Armenia vốn là sứ giả và nhân chứng, cũng có thể trở thành hạt giống gieo hòa bình cho tương lai.

Ký ức, được tình yêu thấm nhiễm, có khả năng tạo ra những nẻo đường mới và bất ngờ, trên đó, các kế sách hận thù sẽ trở thành các dự án hòa giải, trên đó, hy vọng sẽ vươn lên đối với một tương lai tốt đẹp hơn cho mọi người, trên đó, “phúc thay những người kiến tạo hòa bình” (Mt 5:9). Tất cả chúng ta đều có lợi từ các cố gắng nhằm đặt nền cho một tương lai biết chống lại việc để mình bị cuốn hút vào quyền lực trả thù đầy tính ảo tưởng, một tương lai không ngừng cố gắng tạo ra các điều kiện thuận lợi cho hòa bình, như: việc làm xứng đáng cho mọi người, săn sóc những người túng thiếu nhất, và không ngừng tranh đấu loại bỏ tham nhũng.

Các bạn trẻ thân mến, tương lai này thuộc các bạn. Các bạn hãy trân quý túi khôn vĩ đại của các bậc trưởng thượng và cố gắng làm những người kiến tạo hòa bình: không bằng lòng với hiện trạng, nhưng tích cực dấn thân vào việc xây dựng nền văn hóa gặp gỡ và hòa giải. Xin Thiên Chúa chúc lành cho tương lai của quý vị và “ban cho nhân dân Armenia và nhân dân Thổ Nhĩ Kỳ tiếp nối con đường hòa giải và xin cho hoà bình cũng bùng lên tại Nagorno Karabakh (*Sứ Điệp Gửi Người Armenia*, 12 tháng Tư, 2015).

Sau cùng, trong viễn ảnh trên, tôi muốn nhắc đến một chứng nhân vĩ đại nữa và là người kiến tạo hòa bình của Chúa Kitô, Thánh Grêgôriô thành Narek, vị thánh mà tôi đã nâng lên hàng Tiến Sĩ Hội Thánh. Ngài cũng được xác định là “Tiến Sĩ Hòa Bình”. Vì ngài đã viết trong cuốn sách phi thường mà tôi thích coi như “hiến pháp thiêng liêng của Nhân Dân Armenia” rằng: “[Lạy Chúa], xin Chúa cũng nhớ cả những người trong nhân loại là kẻ thù của chúng con nữa, và vì ích lợi của họ, xin ban cho họ sự tha thứ và thương xót... Xin Chúa đừng tiêu diệt những người bách hại chúng con, nhưng xin Chúa sửa đổi họ; xin Chúa phá tận gốc mọi con đường của sự ác trên thế gian này, và trồng cây điều tốt trong con và trong họ” (*Book of Lamentations*, 83, 1-2). Thánh Narek, nhờ “ý thức sâu xa việc chia sẻ mọi nhu cầu” (*đã dẫn*, 3, 2) nên cũng đã tìm cách đồng hóa ngài với những người yếu đuối và tội lỗi mọi thời và mọi nơi để cầu bầu cho tất cả (xem *đã dẫn* 31, 3; 32, 1; 47, 2). Ngài đã trở nên “người cầu bầu cho toàn thể giới” (*đã dẫn*, 28, 2). Tình liên đới phổ quát với nhân loại của ngài chính là sứ điệp hòa bình vĩ đại của Kitô Giáo, lời van vãn tận đáy lòng xin sự thương xót cho mọi người. Người Armenia đang hiện diện tại rất nhiều quốc gia trên thế giới; từ nơi đây, tôi muốn được ôm hôn mọi người trong tình anh em. Tôi khích lệ tất cả quý vị, ở mọi nơi, lên tiếng cho ước nguyện hiệp thông này, trở thành “các đại sứ của

hòa bình” (Đức Gioan Phaolô II, *Tông Thư nhân dịp Kỷ Niệm Lần Thứ 1,700 Phép Rửa của Nhân Dân Armenia*, 7: Insegnamenti XXIV/1 [2001], 278). Toàn thế giới cần sứ điệp này, nó cần sự hiện diện của quý vị, nó cần các chứng tá tinh ròng nhất của quý vị. Bình an cho quý vị!

3. Tuyên bố chung của Đức Phanxicô và Đức Karekin II của Armenia

(Ngày 27/06/2016)

Chúa Nhật, 26 tháng 6, trước khi từ giã Armenia, sau 3 ngày viếng thăm, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cùng Thượng Phụ Tối Cao Karekin II ký một bản tuyên bố chung kêu gọi một giải pháp hoà bình cho vùng Nagorno-Karabakh. Bản tuyên bố cũng nhắc tới “việc tận diệt một triệu rưỡi Kitô Hữu Armenia, trong điều thường được nhắc đến như cuộc diệt chủng đầu tiên của thế kỷ 20”.

Trong bản tuyên bố trên, hai nhà lãnh đạo cầu nguyện cho việc thay đổi cõi lòng nơi tất cả những người sử dụng bạo lực, cũng như nài nỉ các nhà lãnh đạo các quốc gia lắng nghe tiếng kêu của những người “đang rất cần cơm bánh, chứ không phải súng đạn”.

Sau đây là nguyên văn Bản Tuyên Bố Chung:

Hôm nay tại Etchmiadzin Thánh Thiện, trung tâm tinh thần của mọi người Armenia, chúng tôi, Giáo Hoàng Phanxicô và Thượng Phụ Tối Cao của Mọi Người Armenia Karekin II nâng tâm trí chúng tôi lên cảm tạ Đấng Toàn Năng vì sự gần gũi liên tục và mỗi ngày mỗi lớn mạnh hơn giữa Giáo Hội Tông Truyền Armenia và Giáo Hội Công Giáo trong việc hai Giáo Hội cùng làm chứng cho sứ điệp cứu rỗi của Tin Mừng trong một thế giới bị xâu xé bởi xung đột và khao khát được an ủi và hy vọng. Chúng tôi ngợi khen Thiên Chúa Ba Ngôi Chí Thánh, Cha, Con và Thánh Thần, vì đã làm cho chúng tôi có thể đến với nhau trong lãnh thổ thánh kinh Ararat này, một lãnh thổ tọa lạc tại đây như một nhắc nhở rằng Thiên Chúa sẽ mãi mãi là sự che chở và cứu rỗi của chúng ta. Tinh thần chúng tôi rất hài lòng khi nhớ lại: năm 2001, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 1,700 việc tuyên bố Kitô Giáo là tôn giáo của Armenia, Thánh Gioan Phaolô II đã viếng thăm Armenia và là chứng nhân của một trang sử mới trong các mối liên hệ ấm áp và huynh đệ giữa Giáo Hội Tông Truyền Armenia và Giáo Hội Công Giáo. Chúng tôi rất biết ơn khi được ơn phúc hiện diện với nhau ở buổi phụng vụ long trọng tại Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô ở Roma ngày 12 tháng Tư năm 2015, nơi chúng tôi đoan hứa hết sức chống lại bất cứ hình thức kỳ thị và bạo lực nào, và tưởng niệm các nạn nhân của điều được Bản Tuyên Bố Chung của Đức Gioan Phaolô II và của Đức Karekin II nói đến như là “cuộc tận diệt một triệu rưỡi Kitô hữu Armenia, trong điều thường được nhắc đến như là cuộc diệt chủng đầu tiên của thế kỷ 20” (27 tháng Chín, 2001).

Chúng tôi ngợi khen Thiên Chúa vì hôm nay, đức tin Kitô Giáo lại một lần nữa trở thành một thực tại sinh động ở Armenia, và Giáo Hội Armenia đang thi hành sứ mệnh của mình với một tinh thần hợp tác huynh đệ giữa các Giáo Hội, nâng đỡ các tín hữu

trong việc xây dựng một thế giới liên đới, công lý và hoà bình.

Tuy vậy, đáng buồn thay, chúng tôi chứng kiến một thảm kịch lớn lao đang diễn ra trước mắt chúng tôi, với không biết bao nhiêu người vô tội đang bị sát hại, bị phân tán hay buộc phải biệt xứ một cách đau lòng và không chắc chắn, bởi các cuộc tranh chấp liên li vì lý do sắc tộc, kinh tế, chính trị và tôn giáo ở Trung Đông và ở các vùng khác trên thế giới. Thành thử, các nhóm thiểu số tôn giáo và sắc tộc đã trở thành mục tiêu cho cuộc bách hại và đối xử tàn bạo, đến nỗi việc chịu đau khổ vì niềm tin tôn giáo của người ta đã trở thành một thực tại hàng ngày. Các vị tử đạo thuộc mọi Giáo Hội và sự đau khổ của các ngài là một “đại kết bằng máu” vượt qua các chia rẽ lịch sử giữa các Kitô hữu, kêu gọi tất cả chúng ta phải cổ vũ việc hợp nhất hữu hình các môn đệ của Chúa Kitô. Nhờ sự cầu bầu của các Thánh Tông Đồ, Phêrô và Phaolô, Tãđêô và Bartôlômêô, chúng tôi cùng cầu xin cho một sự thay đổi cõi lòng nơi tất cả những ai đang phạm tội ác và những ai đang ở vị thế ngăn chặn bạo lực. Chúng tôi nài nỉ các nhà lãnh đạo các quốc gia lắng nghe tiếng kêu của hàng triệu con người đang khao khát hòa bình và công lý trên thế giới; họ đòi phải tôn trọng các quyền lợi do Thiên Chúa ban cho họ, họ đang rất cần cơm bánh, chứ không phải súng đạn. Đáng buồn thay, chúng tôi đang chứng kiến việc người ta trình bày tôn giáo và các giá trị tôn giáo một cách cực đoan, một lối trình bày được sử dụng để biện minh cho việc phổ biến hận thù, kỳ thị và bạo lực. Việc biện minh các tội ác dựa trên các ý niệm tôn giáo là điều không thể chấp nhận được, vì “Thiên Chúa không phải là tác giả của hỗn loạn, mà là của hòa bình” (1Cr 14:33). Hơn nữa, việc tôn trọng đối với sự dị biệt tôn giáo là điều kiện cần thiết cho việc chung sống hòa bình của các cộng đồng sắc tộc và tôn giáo khác nhau. Chính vì là các Kitô Hữu, nên chúng ta được kêu gọi tìm kiếm và thực thi các con đường tiến tới hòa giải và hòa bình. Về phương diện này, chúng tôi cũng xin bày tỏ lòng hy vọng của chúng tôi về một giải pháp hòa bình cho các vấn đề liên quan tới Nagorno-Karabakh.

Ý thức điều Chúa Giêsu từng dạy các môn đệ khi Người nói: “Ta đói, các con đã cho Ta ăn; Ta khát, các con đã cho Ta uống; Ta là khách lạ, các con đã chào đón Ta; Ta trần truồng, các con đã mặc áo cho Ta; Ta đau ốm, các con đã thăm viếng Ta; Ta ở trong tù, các con đã tới thăm Ta” (Mt 25:35-36), chúng tôi xin các tín hữu trong các Giáo Hội của chúng tôi mở lòng và mở tay ra đón nhận các nạn nhân của chiến tranh và khủng bố, các tị nạn và gia đình họ. Người ta đang tranh cãi về cảm thức nhân loại, liên đới, cảm thương và đại lượng, những điều chỉ có thể phát biểu một cách thích đáng trong một cuộc giao kết các tài nguyên thực tiễn ngay tức khắc. Chúng tôi nhìn nhận mọi điều đã được thực hiện, nhưng chúng tôi nhấn mạnh rằng về phần các nhà lãnh đạo chính trị và cộng đồng quốc tế, nhiều điều hơn vẫn còn cần được làm để bảo đảm quyền lợi của mọi người được sống trong hòa bình và an toàn, để duy trì việc thượng tôn pháp luật, để che chở các nhóm thiểu số tôn giáo và sắc tộc, để chống việc buôn người và buôn lậu.

Việc tục hóa các thành phần lớn lao trong xã hội, việc nó tách ra khỏi thể linh thiêng và thể thần linh, đang nhất thiết dẫn tới một viễn kiến phạm thánh và duy vật về con người và gia đình nhân bản. Về phương diện này, chúng tôi quan tâm tới cuộc khủng hoảng gia đình tại nhiều quốc gia. Giáo Hội Tông Truyền Armenia và Giáo Hội Công

Giáo chia sẻ cùng một viễn kiến về gia đình, dựa trên hôn nhân, một hành vi tự ý cho đi và yêu thương trung thành giữa người đàn ông và người đàn bà.

Chúng tôi vui mừng xác nhận rằng bất chấp các chia rẽ liên tục giữa các Kitô hữu, chúng tôi đã tiến tới chỗ hiểu rõ ràng hơn rằng điều kết hợp chúng tôi nhiều hơn điều chia rẽ chúng tôi. Đây là căn bản vững chắc để sự hợp nhất của Giáo Hội Chúa Kitô trở thành tỏ hiện, phù hợp với lời lẽ của Chúa: “để chúng nên một” (Ga 17:21). Trong các thập niên vừa qua, mối liên hệ giữa Giáo Hội Tông Truyền Armenia và Giáo Hội Công Giáo đã mỹ mãn bước vào một giai đoạn mới, được củng cố bằng những lời cầu nguyện hỗ trợ và các cố gắng chung trong việc vượt qua các thách đố hiện thời. Hôm nay, chúng tôi xác tín tầm quan trọng chủ yếu của việc đẩy xa mối liên hệ này thêm nữa, dẫn thân vào một sự hợp tác sâu xa và dứt khoát hơn không những trong lãnh vực thần học, mà còn cả trong lãnh vực cầu nguyện và hợp tác tích cực trên bình diện các cộng đồng địa phương, nhằm mục tiêu tham dự sự hiệp thông trọn vẹn và cụ thể nói lên sự hợp nhất. Chúng tôi thúc giục các tín hữu của chúng tôi làm việc cách hoà hợp để cổ vũ các giá trị Kitô Giáo trong xã hội, các giá trị vốn đang đóng góp hữu hiệu vào việc xây dựng nền văn minh công lý, hoà bình và liên đới nhân bản. Con đường hòa giải và tình huynh đệ đang mở ra trước mặt chúng ta. Xin Chúa Thánh Thần, Đấng hằng hướng dẫn chúng ta bước vào mọi chân lý (xem Ga 16:13), nâng đỡ mọi cố gắng chân chính nhằm xây dựng các cây cầu yêu thương và hiệp thông giữa chúng ta.

Từ Etchmiadzin Thánh Thiện, chúng tôi kêu gọi mọi tín hữu của chúng tôi tham gia với chúng tôi trong lời cầu nguyện, theo lời lẽ của Thánh Nerses Đầy Ơn Thánh: “Lạy Chúa vinh hiển, xin Chúa chấp nhận lời khẩn cầu của các tôi tớ Chúa, và nhân từ làm cho các lời khẩn nguyện của chúng con nên trọn, nhờ lời cầu bầu của Mẹ Thánh Thiên Chúa, Thánh Gioan Baotixita, Thánh Tử Đạo Tiên Khởi Stêphanô, Thánh Grêgôriô Soi Sáng, Các Thánh Tông Đồ, Các Tiên Tri, Các Nhà Thần Học, các Vị Tử Đạo, các Thượng Phụ, Các Vị Ẩn Tu, Các Vị Đồng Trinh và mọi vị Thánh của Chúa ở trên trời và ở dưới đất. Và, lạy Thiên Chúa Ba Ngôi không thể phân rẽ, chúng con vinh danh và thờ lạy Chúa muôn muôn đời. Amen”

Etchmiadzin Thánh Thiện, 26 tháng Sáu, 2016

Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Đức Thượng Phụ Karekin II

3. Nguyên văn các câu trả lời của Đức Phanxicô trong cuộc họp báo trên đường từ Armenia trở về Rôma

(Ngày 29/06/2016)

Trên đường từ Armenia trở lại Rôma, Đức Thánh Cha đã trả lời nhiều câu hỏi liên quan tới nhiều vấn đề khác nhau, trong đó có vai trò của Đức Giáo Hoàng hưu trí, Công Đồng Toàn Chính Thống, Phong Trào Cải Cách, nữ phó tế và Brexit (nước Anh

ra khỏi Liên Hiệp Âu Châu). Sau đây là nội dung các câu trả lời của Đức Thánh Cha, dựa theo bản tiếng Anh của Hãng Catholic News Agency.

Trước nhất là lời giới thiệu của Cha Federico Lombardi, sau đó, Đức Thánh Cha tỏ lời cảm ơn các nhà báo nói chung về việc làm tốt đẹp của họ.

Cảm tưởng đối với Armenia và Azerbaijan

Trả lời câu hỏi của Artur Grygorian thuộc Đài Truyền Hình Công Cộng của Armenia về cảm xúc và ấn tượng của ngài đối với Armenia và sứ điệp cho tương lai nước này, Đức Thánh Cha nói rằng:

“Ta hãy nghĩ tới tương lai rồi sau đó sẽ trở về quá khứ. Tôi hy vọng có công lý và hoà bình cho dân tộc này và tôi cầu xin điều đó, vì đây là một dân tộc can trường. Và tôi cầu xin cho họ tìm được công lý và hoà bình. Tôi biết rất nhiều người đang làm việc để có điều đó; và tuần trước, tôi cũng rất vui khi thấy bức hình Tổng Thống Putin với hai Tổng Thống Armenia và Azerbaijan... Ít nhất họ cũng đang nói chuyện với nhau! Và cả với Thổ Nhĩ Kỳ và tổng thống cộng hòa trong bài diễn văn chào mừng của ông đã nói rõ ràng, ông đã có can đảm nói thế này: chúng ta hãy tiến tới một thỏa hiệp, tha thứ cho nhau, và nhìn về tương lai. Và đó là một sự can đảm rất lớn đối với một dân tộc đã chịu nhiều đau khổ, không phải sao? Đó chính là hình ảnh của dân tộc Armenia. Ý tưởng này đến với tôi hôm nay khi tôi đang cầu nguyện. Đó là một đời sống bằng đá nhưng lại là một sự dịu hiền của người mẹ. Nó từng mang thập giá, thập giá bằng đá, hỡi quý vị đã thấy những thập giá đó chứ! Nhưng nó không đánh mất sự dịu hiền của nó, nghệ thuật, âm nhạc, những “dây đàn lơ lửng”, rất khó hiểu nhưng hết sức chân tình. Một dân tộc đã đau khổ xiết bao trong lịch sử của mình và chỉ nhờ đức tin mà đứng vững được vì sự thực là đây là quốc gia đầu tiên theo Kitô Giáo, điều này chưa đủ! Đây là quốc gia đầu tiên theo Kitô Giáo vì Chúa đã chúc phúc cho nó, vì nó có các vị thánh, có các giám mục thánh, các vị tử đạo, và vì điều này khi đối kháng, Armenia đã tự biến mình thành “da đá”, ta hãy gọi nó như thế, nhưng nó không đánh mất nét dịu dàng của trái tim người mẹ. Armenia cũng là một người mẹ!

Trên đây là câu hỏi thứ hai, bây giờ ta nói tới câu hỏi thứ nhất: tôi có nhiều tiếp xúc với người Armenia... Tôi thường đi Lễ với họ, tôi có nhiều bạn bè người Armenia... Một điều tôi thường không thích làm với người khác, nhưng tôi thích đi ăn tối với họ và là những bữa tối rất no, nhé! Nhưng, đều là những bạn hữu rất tốt, không phải sao? Một người bạn rất tốt là Đức Tổng Giám Mục Kissag Mouradian và Boghossian, một người Công Giáo... nhưng với các ông, “làm người Armenia” là điều quan trọng hơn là thuộc Giáo Hội Tông Truyền hay Giáo Hội Công Giáo, và tôi hiểu điều này ngay từ thời đó. Ngày nay, một người Á Căn Đình xuất thân từ một gia đình Armenia, người mà Đức Tổng Giám Mục luôn đặt cạnh tôi khi tôi đi lễ để ông giải thích một số nghi thức hay một số lời lẽ tôi không biết, đã nghênh đón tôi...”

Câu hỏi thứ hai là của nữ ký giả Jeannine Paloulian của tờ Nouvelles d’Arménie, hỏi về cuộc tông du sắp đến tại Azerbaijan: ngài sẽ nói gì với họ. Đức Thánh Cha trả lời rằng:

“Tôi sẽ nói với người Azerbaijan về sự thật của những điều tôi đã thấy, của những điều tôi đã cảm nhận và tôi cũng sẽ khích lệ họ. Tôi từng gặp Tổng Thống của Azerbaijan và nói chuyện với ông... Tôi cũng sẽ nói với cô rằng không tạo hòa bình chỉ vì một miếng đất nhỏ quả là một điều tầm tối, vì nó đâu phải chuyện lớn lao gì, đúng không? Nhưng tôi nói điều đó với mọi người Armenia và Azerbaijan... Có lẽ họ không thể đồng ý với nhau về các cung cách tạo hòa bình, và về khía cạnh này, họ cần phải làm việc nhiều hơn nữa. Nhưng tôi không biết phải nói gì thêm... Tôi xin nói rằng lúc này điều trên xuất hiện trong trái tim tôi, nhưng luôn phải cố gắng tích cực tìm các giải pháp khả thi, để tiến lên”.

Cuộc diệt chủng Armenia

Câu hỏi thứ ba là của Jean Luis de La Vassiere của AFP, người sẽ rời nhiệm sở ở Rôma. Ông hỏi lý do tại sao Đức Thánh Cha thêm chữ “diệt chủng” vào bài diễn văn ở dinh tổng thống. Liệu điều đó có lợi cho hòa bình trong một vùng phức tạp như thế này? Đức Thánh Cha trả lời khá chi tiết:

“Ở Á Căn Đình, khi ông nói tới cuộc tàn sát ở Armenia, người ta luôn luôn sử dụng chữ ‘diệt chủng’. Tôi không biết chữ nào khác. Ở nhà thờ chính tòa Buenos Aires, chúng tôi có đặt một cây thập giá bằng đá ở bàn thờ thứ ba bên tay trái, để tưởng niệm cuộc diệt chủng Armenia. Hai vị Tổng Giám Mục, cả hai là người Armenia, một Công Giáo, một Tông Truyền, các ngài đã khánh thành cây thập giá... Ở Nhà Thờ Công Giáo Thánh Bartôlômêô, Vị Tổng Giám Mục Tông Truyền cũng đã làm một bàn thờ kính Thánh Bartôlômêô... nhưng luôn luôn... tôi không biết chữ khác. Tôi xuất phát từ chữ này. Khi tôi tới Rôma, tôi nghe được chữ khác “Tai Ương Vĩ Đại” hay “thảm kịch khủng khiếp”, nhưng trong tiếng Armenia, tôi không biết phải nói nó thế nào... và người ta bảo tôi rằng đừng (nói chữ ấy), chữ ấy xúc phạm, chữ “diệt chủng” ấy mà, Đức Thánh Cha phải nói chữ này này. Tôi vẫn đã luôn nói đến 3 cuộc diệt chủng trong thế kỷ trước... luôn luôn số ba! Cuộc đầu tiên là Armenia, rồi cuộc của Hitler và cuối cùng là cuộc của Stalin... cũng có những cuộc nhỏ hơn, có một cuộc ở Phi Châu, nhưng trong quỹ đạo của hai cuộc chiến tranh lớn thì có ba cuộc này... Tôi hỏi tại sao... ‘nhưng một số người cảm thấy như nó không đúng, nó không phải là một cuộc diệt chủng’... một người khác bảo tôi... một luật sư nói với tôi điều này khiến tôi thực sự lưu ý: chữ ‘diệt chủng’ là một từ kỹ thuật. Nó là một chữ có tính kỹ thuật không đồng nghĩa với ‘tận diệt’ (extermination). Đức Thánh Cha có thể nói chữ ‘tận diệt’, nhưng tuyên bố một ‘cuộc diệt chủng’ là kéo theo nó các hành động đòi bồi thường... đó là điều vị luật sư nói với tôi. Năm ngoái, khi tôi soạn bài diễn văn, tôi thấy Thánh Gioan Phaolô II dùng chữ này, ngài dùng cả hai chữ: Tai Ương Vĩ Đại và diệt chủng. Và tôi trích dẫn câu ngài nói trong ngoặc kép... và câu ấy không được tiếp nhận tốt. Một tuyên bố đã được Chính Phủ Thổ Nhĩ Kỳ đưa ra. Thổ Nhĩ Kỳ, trong vòng mấy ngày, cho triệu hồi đại sứ của họ về Ankara, ông vốn là một vĩ nhân, Thổ Nhĩ Kỳ vốn gửi cho chúng ta một vị đại sứ hàng đầu, ông đã trở lại cách nay 3 tháng... ‘một thứ chay tịnh đại sứ’. Nhưng ông có quyền làm thế... Quyền phản kháng, tất cả chúng ta đều có quyền này. Trong bài diễn văn lần này, thoát đầu vốn không có chữ đó, đúng như thế. Tôi trả lời vì tôi đã thêm nó vào. Nhưng sau khi đã

nghe giọng điệu của bài diễn văn của tổng thống và cả quá khứ của tôi đối với chữ ấy, và sau khi đã nói chữ này năm ngoái một cách công khai ở Nhà Thờ Thánh Phêrô, xem ra khá kỳ cục nếu ít nhất không nói cùng một điều. Nhưng ở đây, tôi muốn nhấn mạnh một điều khác và tôi không nghĩ mình làm khi cũng đã nói rằng: trong cuộc diệt chủng này, cũng như trong hai cuộc diệt chủng khác, các cường quốc quốc tế đã nhìn đi nơi khác (ngoảnh mặt làm ngơ). Và đó là sự việc. Trong Thế Chiến II, một số cường quốc, đã chụp hình các đường xe lửa dẫn vào Auschwitz nên có khả năng dội bom nhưng đã không làm thế. Một thí dụ. Trong bối cảnh Thế Chiến I, đâu là vấn đề của người Armenia? Và trong bối cảnh Thế Chiến II, đâu là vấn đề của Hitler và Stalin và sau Yalta, đâu là vấn đề của vùng... và tất cả những điều này, không ai nói tới cả. Người ta phải nhấn mạnh điều đó. Và phải đặt câu hỏi lịch sử này: các đại cường, tại sao các ông không làm điều đó?

"Tôi không lên án, tôi chỉ đặt một câu hỏi. Quả là kỳ lạ. Họ nhìn cuộc chiến, nhìn nhiều điều lắm... nhưng không nhìn con người... và tôi không biết có đúng không, nhưng tôi muốn biết có phải lúc Hitler bách hại người Do Thái, một trong những lời, một trong những điều ông ta nói là 'trời đất, ngày nay có ai nhớ tới người Armenia đâu, ta hãy làm cùng một điều ấy với người Do Thái'. Tôi không biết có đúng như thế hay không, có thể chỉ là lời đồn thổi, nhưng tôi nghe người ta nói thế. Thừa các sử gia, xin quý vị sưu tầm để xem điều đó có đúng hay không. Tôi nghĩ tôi đã trả lời. Nhưng tôi không bao giờ nói chữ đó với ý định xúc phạm...".

Chỉ có một Giáo Hoàng

Câu hỏi thứ tư là của Elisbetta Piqué của tờ La Nacion, liên quan tới nhận định của Đức Tổng Giám Mục Georg Gaenswein về thừa tác vụ Phêrô chung giữa hai vị giáo hoàng hiện còn sống. Liệu có phải ta đang có hai vị giáo hoàng hay không? Đức Thánh Cha đã trả lời như sau:

“Trong Giáo Hội, có lúc có tới ba vị giáo hoàng (cười)! Tôi không đọc các lời nhận định ấy vì tôi không có thì giờ xem những điều như vậy. Đức Bênêđictô là vị giáo hoàng hưu trí, ngài nói rõ ràng như thế ngày 11 tháng Hai khi ngài tuyên bố sẽ từ nhiệm vào ngày 28 tháng Hai và sẽ giúp Giáo Hội bằng lời cầu nguyện.

“Và Đức Bênêđictô đang cầu nguyện trong đan viện. Tôi đã đến thăm ngài nhiều lần... hoặc điện thoại. Hôm nọ, ngài đã viết một thư ngắn cho tôi. Ngài vẫn ký chữ ký của ngài, chúc tôi thượng lộ bình an, và có lần, không phải một lần mà là nhiều lần, tôi từng nói rằng quả là một ơn phúc có người ông khôn ngoan ở trong nhà. Tôi cũng nói với ngài điều đó trước mặt ngài và ngài cười, nhưng đối với tôi, ngài là Giáo Hoàng Hưu Trí. Ngài là người ông khôn ngoan. Ngài là người che chở hai vai tôi và lưng tôi bằng lời cầu nguyện của ngài.

“Tôi không bao giờ quên bài diễn văn ngài đọc với các Hồng Y chúng tôi hôm 28 tháng Hai, “trong số quý hiền huynh, tôi chắc chắn có vị kế nhiệm tôi. Tôi hứa vâng lời (vị ấy)”. Và ngài đã làm như thế. Nhưng, rồi tôi có nghe, nhưng tôi không biết có đúng không, đấy nhé – tôi xin nhấn mạnh, tôi nghe thấy thôi, có thể chỉ là tin đồn

nhưng tin đồn này rất hợp với cá tính của ngài - rằng một số người đã đến đó (gặp ngài) để than phiền về vị giáo hoàng mới... và ngài xua họ đi, đẩy nhé, kiểu Bavaria, rất học thức, nhưng ngài xua họ đi. Tôi không biết có đúng như thế hay không. Đó là điều đáng hoan nghênh vì con người này như thế đó. Ngài là người giữ lời nói của mình, một người ngay thẳng, ngay thẳng và ngay thẳng.

"Ngài là vị giáo hoàng hưu trí. Rồi, tôi không biết cô có còn nhớ tôi đã cảm ơn ngài một cách công khai không. Tôi không nhớ khi nào nhưng trên một chuyến bay, cảm ơn Đức Bênêđictô vì đã khai mở sự kiện giáo hoàng hưu trí. Chứ 70 năm trước đây, làm gì có các giám mục hưu trí. Ngày nay, chúng ta có... nhưng với việc kéo dài sự sống hiện nay, cô có thể cai quản Giáo Hội vào cỡ tuổi này, với những cơn đau nhức hay không? Còn ngài, một cách can đảm, và với lời cầu nguyện và hiểu biết, với thần học đã quyết định mở ra chiếc cửa này và tôi tin điều này là điều tốt lành đối với Giáo Hội.

"Nhưng chỉ có một giáo hoàng đơn nhất mà thôi, còn vị kia... có lẽ các ngài sẽ giống như các giám mục hưu trí, tôi không muốn nói nhiều vị nhưng có thể có hai hay ba. Các ngài sẽ là các vị hưu trí... Các Ngài là các vị hưu trí.

"Ngày mốt, việc kỷ niệm 65 thụ phong giám mục của ngài (Cha Lombardi nói nhỏ với Đức Giáo Hoàng), xin lỗi, thụ phong linh mục của ngài sẽ được cử hành. Anh Georg của ngài cũng có mặt trong dịp này vì các ngài thụ phong với nhau. Sẽ có một biến cố cử hành nhỏ với các trưởng bộ sở và một ít người vì ngài thích một... ngài chấp thuận, nhưng rất giản dị, và tôi cũng sẽ có mặt để nói một đôi điều với con người vĩ đại của cầu nguyện, của can đảm đang là Giáo Hoàng Hưu Trí, chứ không phải Giáo Hoàng thứ hai, người trung thành với lời nói của mình và là một người vĩ đại của Thiên Chúa, rất thông minh, và đối với tôi là người ông khôn ngoan trong nhà".

Công Đồng Toàn Chính Thống

Câu hỏi thứ năm là của Alexej Bukalov, đại diện cho hãng Italtass và văn hóa Nga. Ông hỏi phán đoán của ngài về Công Đồng Toàn Chính Thống, mà ông gọi là một "diễn đàn". Đức Thánh Cha cho hay:

"Một phán đoán tích cực. Một bước tiến lên, không hẳn trăm phần trăm, nhưng là một bước tiến lên. Những điều đã được "biện minh", tôi xin để trong ngoặc kép, và tôi thành thực đối với các điều này, là những điều, với thời gian, có thể được giải quyết. Cả họ nữa, bốn Giáo Hội không đi (tham dự), họ muốn thực hiện việc này trễ hơn một chút. Nhưng tôi nghĩ bước đầu tiên đã được thực hiện như ông có thể, như các trẻ em, chúng thực hiện bước đầu tiên của chúng nhưng chúng làm điều chúng có thể làm. Trước hết chúng làm như mèo, rồi chúng bước những bước đầu tiên. Tôi rất vui. Các vị nói về nhiều điều. Tôi nghĩ kết quả rất tích cực. Nguyên một sự kiện các Giáo Hội tự trị này tụ họp với nhau nhân danh Nền Chính Thống để nhìn mặt nhau, để cầu nguyện với nhau, để lên tiếng và có lẽ còn nói khôì hài nữa... Thì điều đó cực kỳ tích cực xiết bao! Tôi cảm tạ Thiên Chúa! Ở công đồng kế tiếp, sẽ còn nhiều (thành quả tích cực) hơn nữa. Chúc tụng Chúa".

Nước Anh rút khỏi Liên Hiệp Âu Châu

Câu hỏi thứ sáu của Edward Pentin đại diện tập san National Catholic Register và nhóm nói tiếng Anh. Ông hỏi liệu Đức Thánh Cha có lo âu về việc Nước Anh ra khỏi Liên Hiệp Âu Châu hay không vì rất có thể đây là khởi đầu diễn trình tan rã và cuối cùng gây ra chiến tranh. Đức Thánh Cha cho biết:

“Đã đang có chiến tranh tại Âu Châu rồi. Hơn nữa, đang có bầu khí chia rẽ, không chỉ ở Âu Châu, nhưng ở các nước riêng của nó. Ông có nhớ Catalonia, và năm ngoái Scotland. Các chia rẽ này... Tôi không nói chúng nguy hiểm, nhưng ta phải nghiên cứu kỹ chúng và trước khi chia rẽ thêm, hãy nói chuyện tốt giữa chúng ta với nhau, và tìm ra các giải pháp khả thi... Nói cho ngay, tôi không biết. Tôi chưa nghiên cứu các lý do tại sao Vương Quốc Thống Nhất muốn đưa ra quyết định này, nhưng luôn có chia rẽ. Tôi tin có lần tôi đã nói điều này, tôi không nhớ ở đâu, nhưng tôi đã nói rằng: Nền độc lập ấy sẽ đưa đến thoát ly (emancipation). Thí dụ, mọi nước Châu Mỹ Latinh của chúng tôi, ngay các nước Phi Châu cũng thế, đã thoát ly khỏi vương triều, khỏi Madrid. Cả ở Phi Châu, (người ta cũng thoát ly) khỏi Paris, London, Amsterdam... và đây cũng là một cuộc thoát ly, và cuộc thoát ly này có thể hiểu được hơn vì phía sau nó là một nền văn hóa, lối suy nghĩ... đúng hơn, sự rút chân ra của một quốc gia – tôi vẫn không đang nói tới Brexit; chúng ta nghĩ tới Scotland, tất cả những nước... đây là điều người ta đã đặt tên, và tôi nói điều này không phải để xúc phạm, đây là chữ các chính trị gia hay dùng: Balkan hóa, mà không nói xấu người Balkan. Rút chân ra đúng hơn, không phải thoát ly. Và đằng sau (nó) có lịch sử, văn hóa, hiểu lầm, cả thiện chí nữa... điều này rất rõ. Đối với tôi, hợp nhất luôn luôn tốt hơn tranh chấp, nhưng có nhiều cách hợp nhất khác nhau... và cả tình huynh đệ nữa, và đây là (vấn đề) Liên Hiệp Âu Châu; tình huynh đệ thì tốt hơn thù oán và xa cách. Tình huynh đệ thì tốt hơn và cầu nối thì tốt hơn tường rào. Người ta cần suy tư điều đó. Đúng là: quê hương... tôi ở Âu Châu, nhưng... tôi muốn có một số điều vốn là của tôi từ nền văn hóa của tôi và biện pháp... và tới đây, tôi muốn nói đến Giải Charlemagne do Liên Hiệp Âu Châu trao tặng nhằm khám phá sức mạnh vốn có từ gốc rễ của nó. Đây là một biện pháp sáng tạo, và cả “bất hợp nhất lạnh mạnh” nữa, nhằm dành nhiều độc lập, nhiều tự do hơn cho các nước trong Liên Hiệp, nhằm nghĩ tới một hình thức liên hiệp khác, có tính sáng tạo. Và sáng tạo tại chỗ làm việc, trong nền kinh tế. Hiện đang có một nền kinh tế lưu chuyển (liquid economy) ở Âu Châu. Thí dụ, ở Ý, 40% người trẻ dưới 25 tuổi không có việc làm. Có một điều gì đó không ổn trong Liên Hiệp rộng lớn này, nhưng chúng ta không ném bé thơ trong chậu tắm ra khỏi cửa sổ (cả xấu lẫn tốt), không phải sao? Ta phải tìm cách cứu vớt sự việc, tái tạo chúng, vì tái tạo con người, cả nhân cách ta nữa, là một hành trình, mà người ta luôn phải đi. Một thiếu niên không như một người trưởng thành, hay một vị cao niên. Vừa như nhau vừa không như nhau. Người ta tái tạo không ngừng. Chính điều đó đem lại sức sống, ý muốn sống, và đem lại thành quả. Và tôi xin nhấn mạnh điều này: ngày nay, chữ, hai chữ chủ yếu đối với Liên Hiệp Âu Châu, là tính sáng tạo và sinh hoa trái. Đây là thách đố. Tôi không biết, nhưng đó là suy nghĩ của tôi”.

Phong trào Cải Cách

Câu hỏi thứ bảy của Tilmann Kleinjung của Đài ARD, Đức. Vì Đức Thánh Cha sẽ tới Lund tham dự lễ kỷ niệm 500 phong trào Cải Cách, nên ông hỏi ngài liệu đã tới lúc để hủy hay rút lại vạ tuyệt thông đối với Martin Luther chưa. Đức Thánh Cha trả lời:

“Tôi nghĩ rằng các ý hướng của Martin Luther đã không làm lẫn. Ông là một nhà cải cách. Có lẽ một số phương pháp không đúng. Nhưng vào thời đó, nếu ta đọc câu truyện của Vị Mục Sư, một người Đức theo giáo phái Lutherô sau đó trở lại khi thấy thực tại, đã trở thành người Công Giáo, vào thời đó, Giáo Hội chính xác không phải là một mẫu mực để noi theo. Có sự thối nát trong Giáo Hội, tinh thần thế gian, ham mê tiền bạc, quyền lực... và ông phản đối việc này. Rồi ông thông minh và đã đưa ra một số biện pháp để biện minh, và vì ông đã làm việc này. Còn ngày nay, người Lutherô và người Công Giáo, người Thệ Phản, tất cả chúng ta đều đồng ý về học lý công chính hóa. Về điểm này, một điểm quan trọng, ông không làm. Ông tạo thuốc chữa cho Giáo Hội, nhưng rồi thứ thuốc này đã được củng cố thành một tình trạng sự việc, một tình trạng kỷ luật, một cách tin, một cách làm, một cách phụng vụ và ông không cô đơn; còn có Zwingli, Calvin, mỗi người mỗi khác, và đằng sau họ còn có ai, biết không? Các ông hoàng! Ta phải đặt mình vào câu truyện lúc bấy giờ. Đó là một câu truyện không dễ hiểu, không dễ. Rồi sự việc cứ thế tiến, và ngày nay, cuộc đối thoại đang rất tốt. Văn kiện về công chính hóa ấy, tôi nghĩ, là một trong những văn kiện đại kết phong phú nhất trên thế giới, một văn kiện có nhiều thoả thuận. Nhưng chia rẽ vẫn còn và các chia rẽ này cũng tùy thuộc các Giáo Hội. Ở Buenos Aires, có hai nhà thờ Lutherô, và nhà thờ này nghĩ một đảng, nhà thờ kia nghĩ một nẻo... ngay trong cùng một Giáo Hội Lutherô, cũng không có hợp nhất; nhưng họ kính trọng nhau, họ thương yêu nhau, và sự khác nhau có lẽ là điều làm mọi người chúng ta rất đau đớn nên hôm nay chúng ta đang tìm cách tiếp nối con đường gặp gỡ nhau sau 500 năm. Tôi nghĩ chúng ta phải cùng nhau cầu nguyện, cầu nguyện. Cầu nguyện là điều quan trọng đối với việc này. Thứ hai, cùng nhau làm việc cho người nghèo, người bị bách hại, cho nhiều người, cho người tị nạn, cho nhiều người đang đau khổ; cùng làm việc và cầu nguyện với nhau, còn các nhà thần học đang nghiên cứu thì cùng nhau cố gắng... nhưng đây là một con đường dài, rất dài. Có lần tôi nói đùa: tôi biết lúc nào thì hợp nhất diễn ra. – 'Khi nào?' – 'ngày sau khi Con Người đến' vì ta không biết... Chúa Thánh Thần sẽ ban ơn thánh, nhưng trong khi chờ đợi, cầu nguyện, yêu thương nhau và làm việc với nhau. Trên hết cho người nghèo, cho những người đau khổ, cho hòa bình và nhiều điều khác... chống lại việc bóc lột người ta và nhiều điều trong đó người ta kết hợp cùng làm việc với nhau”.

Nữ phó tế

Trả lời câu hỏi thứ tám của Cecile Chambraud, Báo Le Monde về nữ phó tế, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng:

“Có một tổng thống ở Á Căn Đình góp ý với các tổng thống các nước khác rằng ‘khi muốn điều gì đó không được giải quyết, quý vị hãy tổ chức một ủy ban’. Nhưng người đầu tiên ngạc nhiên trước tin vui này là tôi... Cuộc đối thoại với các nữ tu đã được ghi

nhận và công bố trên tờ L'Osservatore Romano và còn điều nữa... Và chúng ta từng nghe rằng trong các thế kỷ đầu tiên, đã có các nữ phó tế. Người ta có thể nghiên cứu điều đó và có thể tổ chức một ủy ban. Không có điều gì hơn thế đã được yêu cầu. Và họ là những người hiểu biết, không phải chỉ hiểu biết mà còn được Giáo Hội yêu mến. Và tôi nhớ tôi biết một người Syria, một nhà thần học Syria nay đã qua đời, người đã soạn một ấn bản có phê phán về Thánh Ephrem, bằng tiếng Ý, và có lần đã nói về các nữ phó tế, khi tôi tới ở tại Via della Scrofa, vị này cũng ở đó, nói chuyện lúc dùng điểm tâm... nhưng ngài không biết rõ có phong chức không. Chắc chắn có các phụ nữ này giúp các giám mục và giúp trong ba việc: trong việc rửa tội cho phụ nữ, vì thời ấy, rửa tội bằng cách chìm xuống nước; thứ hai, trong việc xức dầu cho phụ nữ trước khi chịu phép rửa, thứ ba, điều này làm tôi phát cười, khi có người phụ nữ đến khiếu nại với giám mục rằng mình bị chồng đánh, lúc ấy, giám mục sẽ cho mời một trong các nữ phó tế này, họ sẽ nhìn vào thân thể người phụ nữ xem có vết bầm nào không... đó là lý do tại sao cần phải có (chức vụ) này.

"Nhưng, người ta có thể nghiên cứu, xem có phải đây là học lý của Giáo Hội không và liệu có thể lập một ủy ban hay không. Người ta kháo với nhau: 'Giáo Hội mở cửa cho các nữ phó tế'. Thực vậy sao? Điều ấy có hơi khó chịu vì quả không đúng sự thật. Tôi đã nói với bộ trưởng Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, và ngài nói với tôi: 'dạ thưa, đã có một cuộc nghiên cứu do Ủy Ban Thần Học Quốc Tế thực hiện năm 1988'. Và tôi yêu cầu ngài làm một bản liệt kê.

"Hãy cho tôi một danh sách những người tôi có thể lấy để lập ra ủy ban này. Ngài đã gửi cho tôi bản danh sách để lập ra ủy ban này, nhưng tôi tin đề tài này đã được nghiên cứu khá nhiều rồi, và tôi không nghĩ sẽ phải khó khăn mới rồi sáng cho luận điểm này. Nhưng còn một điều khác, một năm trước đây, tôi đã lập một ủy ban các nữ thần học gia từng làm việc với Đức Hồng Y Rylko và họ đã viết một cuốn sách đáng yêu, vì suy nghĩ của phụ nữ rất quan trọng. Phụ nữ suy nghĩ khác với chúng ta, và người ta không thể đưa ra một quyết định tốt nếu không lắng nghe phụ nữ. Ở Buenos Aires, đôi khi tôi tham khảo với các cố vấn của tôi, rồi sau đó mời các phụ nữ đến và họ nhìn sự việc dưới một ánh sáng khác, rất khác... Nhưng, rồi, các giải pháp rất phong phú, rất đáng yêu.

"Tôi phải gặp các phụ nữ từng thực hiện một việc rất tốt, nhưng vì cơ quan lo giáo dân nay đang có thay đổi, và tôi đang chờ xem nó sẽ làm gì. Nhưng, tiếp tục công việc thứ hai này là một điều khác, các nữ thần học gia... Nhưng điều này, tôi muốn nhấn mạnh, là điều quan trọng hơn: lối hiểu, lối suy nghĩ, lối nhìn của phụ nữ và các khả năng của phụ nữ. Giáo Hội vốn là phụ nữ. Là "la Chiesa" chứ không phải gái già; Giáo Hội là một người đàn bà kết hôn với Con Thiên Chúa, Giáo Hội là hiền thê của Chúa Giêsu Kitô".

Xin lỗi

Câu hỏi thứ chín của Cindy Wooden thuộc hàng CNS. Câu cô hỏi liên quan tới lời tuyên bố mới đây của Đức Hồng Y Marx, người Đức, về việc Giáo Hội phải xin lỗi cộng đồng đồng tính luyến ái vì đã đẩy họ qua bên lề. Ngài nghĩ gì, nhất là trong bối

cảnh cuộc tàn sát ở Orlanda, Hoa Kỳ? Đức Phanxicô trả lời như sau:

“Tôi sẽ nhắc lại điều tôi đã nói trong cuộc tông du đầu tiên của tôi. Tôi nhắc lại điều Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo nói: rằng không được kỳ thị họ, phải kính trọng họ và đồng hành với họ về phương diện mục vụ. Người ta có thể kết án, nhưng không được viện lý do thần học, nhưng vì các lý do tác phong chính trị... Một số biểu hiện quá xúc phạm tới người khác, không phải sao? ... Nhưng những điều ấy không liên hệ gì tới vấn đề cả. Vấn đề là người có điều kiện, nhưng có thiện chí và tìm kiếm Thiên Chúa, thì ta là ai mà dám phê phán? Và ta phải đồng hành tốt với họ... đó là điều Sách Giáo Lý dạy, rõ ràng là Sách Giáo Lý. Rồi lại có nhiều truyền thống ở một số quốc gia, một số nền văn hóa có những nỗi trạng khác về vấn đề này. Tôi nghĩ Giáo Hội không những phải xin lỗi, như lời “ông Hồng Y Marxist” (cười) nói, không những xin lỗi người đồng tính bị xúc phạm. Mà còn phải xin lỗi cả người nghèo, cả các phụ nữ bị khai thác, cả các trẻ em bị bóc lột lao động. Giáo Hội phải xin lỗi vì đã chúc lành cho quá nhiều vũ khí. Giáo Hội phải xin lỗi vì đã không đối xử nhiều lần, khi tôi nói Giáo Hội, là tôi muốn nói các Kitô hữu! Giáo Hội thánh thiện, chúng ta mới là người có tội!, các Kitô hữu phải xin lỗi vì đã không đồng hành với quá nhiều quyết định, quá nhiều gia đình... Tôi nhớ nền văn hóa ở Buenos Aires, nền văn hóa khép kín thời tôi còn nhỏ. Tôi đi tới đó, nhé! Gia đình ly dị thì không được vào nhà, tôi đang nói cách nay 80 năm. Nền văn hóa ấy nay đã thay đổi, cảm ơn Thiên Chúa. Kitô hữu phải xin lỗi vì nhiều điều, không phải chỉ có thế. Xin tha thứ, chứ không bào chữa. Lạy Chúa, xin tha thứ. Đây là chữ ta hay quên. Bây giờ tôi là một mục tử, tôi đang giảng một bài giảng. Không, thực như thế, nhiều điều. Nhiều điều... nhưng linh mục là chủ nhân ông chứ không phải người cha, linh mục đánh đập chứ không ôm ấp, tha thứ và an ủi. Nhưng có nhiều. Có nhiều tuyên úy bệnh viện, tuyên úy nhà tù, nhiều vị thánh. Nhưng không ai thấy những vị này. Vì sự thánh thiện thường nhũn nhặn, ẩn mình. Thay vào đó, là trắng trắng tráo tráo rành rành, nó rành rành và cô thấy rất nhiều cơ quan có cả người tốt lẫn người không được tốt bằng, những người... vì cô cho một túi tiền hơi lớn một chút thế là nhìn đi hướng khác hết như các cường quốc quốc tế (xử) với ba cuộc diệt chủng. Kitô hữu chúng ta, linh mục, giám mục, đã làm như thế. Nhưng chúng ta cũng có Mẹ Têrêsa thành Calcutta và nhiều Mẹ Têrêsa thành Calcutta lắm. Chúng ta có nhiều người phục dịch ở Phi Châu, nhiều giáo dân, nhiều cuộc hôn nhân thánh thiện. Lúa mì và cỏ dại. Và Chúa Giêsu cũng đã nói như thế về Vương Quốc... Ta đừng cảm thấy bị tai tiếng vì đã như thế. Chúng ta phải cầu nguyện để Chúa biến những cỏ dại này mất đi và sẽ có nhiều hạt lúa hơn. Nhưng đây là đời sống Giáo Hội. Chúng ta không thể đặt giới hạn. Tất cả chúng ta đều là thánh vì tất cả chúng ta đều có Chúa Thánh Thần. Nhưng tất cả chúng ta đều là kẻ có tội, tôi là nhất hạng! Thôi được. Tôi không biết tôi đã trả lời chưa”.

Ngày Giới Trẻ Thế Giới

Câu hỏi cuối cùng của Cha Federico Lombardi. Cha hỏi cảm tưởng của Đức Thánh Cha đối với Ngày Giới Trẻ Thế Giới sắp tới tại Ba Lan, nơi ngài sẽ đi thăm Auschwitz mà cha nghĩ Đức Thánh Cha sẽ cầu nguyện trong thinh lặng tại đó cũng như ngài đã làm tại đài tưởng niệm diệt chủng Armenia. Đức Thánh Cha cho hay:

“Hai năm trước đây tại Redipuglia, tôi đã làm như thế để tưởng niệm một trăm năm cuộc Đại Chiến, tại Redipuglia. Tôi đứng im lặng... rồi có Thánh Lễ, trong Thánh Lễ, tôi có giảng, nhưng có một điều khác. Im lặng. Hôm nay, chúng ta thấy sự im lặng sáng nay... mới hôm nay, đúng không?”.

Cha Lombardi: Hôm qua.

Đức Phanxicô: Hôm qua... Sự im lặng... tôi muốn tới nơi kinh hoàng ấy, không diễm văn, không có ai, chỉ những điều cần thiết nho nhỏ... nhưng chắc chắn sẽ có các nhà báo... nhưng không có chào mừng này nọ... không, không... một mình, đi vào, cầu nguyện và xin Chúa ban ơn cho tôi được khóc. Thế thôi".

Sau lời cảm ơn của Cha Lombardi và lời cha xin Đức Thánh Cha “nghỉ ngơi đôi chút, ăn uống nữa, và nghỉ ngơi trong tháng Bảy”, Đức Thánh Cha đã cảm ơn các nhà báo.

Chương Mười Sáu: Thăm Balan, ngày giới trẻ thế giới, tháng 7/2016

1. Bài giảng của Đức Thánh Cha Phanxicô trong Đêm Canh Thức Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới

(Ngày 31/07/2016)

Các bạn trẻ thân mến, chào các con!

Quả là điều tốt đẹp được ở đây với các con trong buổi Canh Thức Cầu Nguyện này!

Vào cuối chứng từ mạnh mẽ và cảm động của mình, Rand đã yêu cầu chúng ta một điều. Anh nói: "Tôi tha thiết xin các bạn cầu nguyện cho đất nước thân yêu của tôi". Câu chuyện của anh, liên quan đến chiến tranh, đau buồn và mất mát, đã kết thúc bằng lời xin cầu nguyện. Còn cách nào tốt hơn cho chúng ta để bắt đầu buổi canh thức này bằng cách cầu nguyện?

Chúng ta đã đến đây từ các nơi khác nhau trên thế giới, từ các lục địa, các quốc gia, các ngôn ngữ, các văn hóa và dân tộc khác nhau. Một số người trong chúng ta là con trai và con gái của các quốc gia rất có thể đang mâu thuẫn và can dự vào các cuộc xung đột khác nhau hoặc thậm chí cả chiến tranh công khai nữa. Nhiều người khác trong chúng ta đến từ các quốc gia rất có thể có "hòa bình", không có chiến tranh và xung đột, nơi mà hầu hết những điều khủng khiếp xảy ra trong thế giới của chúng ta, chỉ đơn giản là một câu chuyện trên tin tức buổi tối. Nhưng các con hãy nghĩ về điều này. Đối với chúng ta, ở đây, hôm nay, đến từ các nơi khác nhau trên thế giới, sự đau khổ và những cuộc chiến mà nhiều người trẻ đang trải nghiệm không còn vô danh, một điều gì đó chúng ta đọc trong các báo chí. Chúng có một cái tên, chúng có một khuôn mặt, chúng có một câu chuyện, chúng rất gần gũi. Hôm nay, cuộc chiến ở Syria đã gây ra đau đớn và đau khổ cho rất nhiều người, cho nên nhiều người trẻ như người bạn Rand tốt lành của chúng ta, người đã đến đây và yêu cầu chúng ta cầu nguyện cho đất nước thân yêu của mình.

Một số tình huống có vẻ xa xôi cho đến khi, một cách nào đó, chúng ta đụng đến chúng. Chúng ta không đánh giá một số sự việc vì chúng ta chỉ nhìn thấy chúng trên màn hình của một chiếc điện thoại di động hoặc một máy vi tính. Nhưng khi chúng ta tiếp xúc với cuộc sống, với cuộc sống của người ta, không chỉ là hình ảnh trên một màn hình, một điều gì đó mạnh mẽ đang xảy ra. Chúng ta cảm thấy cần phải can dự vào. Cần nhận ra rằng không còn những "thành phố bị lãng quên" nữa, nói theo từ ngữ của Rand, hoặc không còn anh chị em của chúng ta "bị bao vây bởi cái chết và giết chóc" nữa, hoàn toàn bất lực. Các con thân mến, Cha yêu cầu chúng ta cùng nhau cầu nguyện cho những đau khổ của tất cả các nạn nhân chiến tranh và cho nhiều gia đình Syria yêu quý và các nơi khác trên thế giới chúng ta. Một lần mãi mãi, ước gì chúng ta có thể nhận ra rằng không có gì biện minh cho việc đổ máu một người anh em hay chị em; không có gì quý giá hơn người bên cạnh chúng ta. Khi yêu cầu các con cầu nguyện cho điều này, Cha cũng xin cảm ơn Natalia và Miguel đã chia sẻ những đấu tranh và xung đột nội tâm của mình. Các con nói với chúng ta về cuộc đấu tranh của các con, và về cách các con thành công trong việc khắc phục chúng. Cả hai

con đều là dấu chỉ sống động của những gì lòng thương xót của Thiên Chúa muốn thực hiện trong chúng ta.

Ở đây không có thời gian để tố cáo bất cứ ai hay bất cứ cuộc đánh nhau nào. Chúng ta không muốn phá bỏ. Chúng ta không muốn chinh phục hận thù bằng nhiều hận thù hơn, bạo lực bằng nhiều bạo lực hơn, khủng bố bằng nhiều khủng bố hơn. Chúng ta đang ở đây hôm nay vì Chúa đã kêu gọi chúng ta đến với nhau. Phản ứng của chúng ta đối với một thế giới có chiến tranh có một cái tên: tên của nó là tình anh em, tên của nó là sự hiệp thông, tên của nó là gia đình. Chúng ta chào mừng sự kiện này: phát xuất từ nhiều nền văn hóa khác nhau, chúng ta đã đến với nhau để cầu nguyện. Hãy để lời lẽ tốt nhất của chúng ta, lập luận tốt nhất của chúng ta, thành sự hiệp nhất của chúng ta trong lời cầu nguyện. Chúng ta hãy dành một phút để im lặng và cầu nguyện. Chúng ta hãy đặt trước mặt Chúa các chứng từ của bạn hữu chúng ta, và chúng ta hãy gắn bó với những người mà với họ "gia đình là một khái niệm vô nghĩa, căn nhà chỉ là một nơi để ngủ và ăn", và với những người sống với nỗi sợ hãi rằng những sai lầm của họ và tội lỗi đã khiến họ bị ruồng bỏ. Chúng ta cũng hãy đặt trước mặt Chúa "các trận chiến" của riêng mình, những cuộc đấu tranh nội tâm mà mỗi người các con mang trong tim mình.

Khi chúng ta cầu nguyện, Cha nghĩ tới các Tông Đồ trong ngày Lễ Ngũ Tuần. Việc hình dung ra các vị có thể giúp chúng ta đánh giá cao tất cả những gì Thiên Chúa ước mơ hoàn thành trong cuộc sống của chúng ta, trong chúng ta và với chúng ta. Ngày hôm đó, các môn đệ tụ họp nhau sau những cánh cửa khóa kín, vì sợ hãi. Các ngài cảm thấy bị đe dọa, bị bao vây bởi một bầu không khí bách hại từng dồn các ngài vào một căn phòng nhỏ và khiến các ngài cảm lạnh và tê liệt. Sợ hãi đã trùm phủ các ngài. Thế rồi, trong tình huống đó, một điều gì đó hết sức ngoạn mục, một điều gì đó hết sức vĩ đại, đã xảy ra. Chúa Thánh Thần và những chiếc lưỡi như lửa đến đậu trên mỗi người trong các ngài, thúc đẩy các ngài hướng tới một cuộc phiêu lưu chưa từng mơ ước.

Chúng ta đã nghe ba chứng từ. Trái tim chúng ta đã xúc động bởi các câu chuyện của họ, bởi cuộc sống của họ. Chúng ta đã thấy, giống các môn đệ, họ đã trải qua những khoảnh khắc tương tự, sống qua những thời điểm sợ hãi lớn lao, khi xem ra mọi sự đều đã đổ vỡ tan tành. Sự sợ hãi và khổ não phát sinh từ việc biết rằng rời khỏi nhà có thể có nghĩa là không bao giờ nhìn thấy người thân yêu nữa, sợ không còn cảm thấy được đánh giá cao và yêu thương nữa, sợ không còn sự lựa chọn nữa. Họ chia sẻ với chúng ta cùng những kinh nghiệm mà các môn đệ đã có; họ cảm thấy một thứ sợ hãi chỉ dẫn đến một điều: cảm thấy mình bị khóa cứng trong chính mình, bị mắc kẹt. Một khi chúng ta cảm thấy như vậy, sự sợ hãi của chúng ta bắt đầu day dứt và thế nào cũng bị "người chị em song sinh" của nó là tê liệt đến tham gia: ta cảm thấy tê liệt. Nghĩ rằng trong thế giới này, trong các thành phố và cộng đồng của chúng ta, không còn bất kỳ chỗ nào để trưởng thành, để ước mơ, để sáng tạo, để ngắm nhìn những chân trời mới - tất một lời, để sống - là một trong những điều tồi tệ nhất có thể xảy ra cho chúng ta trong cuộc sống. Khi chúng ta bị tê liệt, chúng ta bỏ lỡ sự kỳ diệu của việc gặp gỡ những người khác, kết bạn, chia sẻ những ước mơ, đi bộ bên cạnh những người khác.

Nhưng trong cuộc sống, có một loại tê liệt khác, thậm chí còn nguy hiểm hơn. Ta khó có thể hiểu lý do của nó. Cha muốn mô tả nó như một sự tê liệt xuất phát từ việc lẫn lộn nó với hạnh phúc của chiếc ghế sofa. Nói cách khác, là nghĩ rằng để được hạnh phúc, điều ta cần chỉ là một chiếc ghế sofa tốt. Một chiếc sofa khiến chúng ta thấy thoải mái, yên tĩnh, an toàn. Một chiếc sofa giống như một trong những chiếc chúng ta hiện có ngày nay với một đơn vị xoa bóp lắp sẵn để đưa chúng ta vào giấc ngủ. Một chiếc sofa hứa hẹn đem lại cho chúng ta nhiều giờ thoải mái giúp chúng ta trốn vào thế giới của trò chơi video và dành mọi thời gian để ngồi trước màn hình máy vi tính. Một chiếc sofa giữ chúng an toàn tránh khỏi bất cứ loại đau đớn và sợ hãi nào. Một chiếc sofa cho phép chúng ta ở nhà, không cần phải làm việc, hay lo lắng, bất cứ điều gì. "Hạnh phúc sofa"! Đó có lẽ là hình thức độc hại và nguy hiểm nhất của tê liệt, vì từ từ, từng chút một, không hề nhận ra nó, chúng ta bắt đầu gả gât, trở nên lơ mơ và thần thờ trong khi những người khác - có lẽ tỉnh táo hơn chúng ta, nhưng không nhất thiết tốt hơn chúng ta- quyết định tương lai cho chúng ta. Thực thế, đối với nhiều người, có được những đứa trẻ lơ mơ và thần thờ, nhằm lẫn hạnh phúc với ghế sofa là điều dễ chịu và tốt đẹp hơn. Đối với nhiều người, điều này thuận lợi hơn việc có những người trẻ tỉnh táo và ưa tìm hiểu, cố gắng đáp ứng giấc mơ của Thiên Chúa và mọi nỗi bồn chồn hiện có trong trái tim con người.

Mặc dù sự thật là một điều khác. Các người trẻ thân mến, chúng ta không vào thế giới này để "sống vô vị", để dễ dãi, để biến cuộc sống ta thành chiếc sofa thoải mái và thiếp ngủ trên đó. Không, chúng ta đến đây vì một lý do khác: để lại một dấu ấn. Quá rất buồn khi sống trên đời mà không để lại một dấu ấn nào. Nhưng khi chúng ta chọn dễ dãi và thuận lợi, chọn lẫn lộn hạnh phúc với tiêu thụ, thì kết cục, chúng ta sẽ phải trả một giá cao thực sự: chúng ta đánh mất tự do của mình.

Sẽ là một hình thức tê liệt rất lớn, bất cứ khi nào chúng ta bắt đầu nghĩ rằng hạnh phúc y hệt như thoải mái và tiện nghi, được hạnh phúc là có được một cuộc thiếp ngủ, hoặc được uống thuốc an thần, cách duy nhất để được hạnh phúc là được sống trong sương mù. Chắc chắn, ma túy là điều xấu, nhưng có rất nhiều loại ma túy khác được xã hội chấp nhận, mà kết cục nô dịch chúng ta không kém. Cách này hay cách khác, chúng cướp đi của chúng ta kho báu lớn nhất: tự do của chúng ta.

Các bạn thân mến, Chúa Giêsu là Chúa của liều lĩnh, của "nhiều hơn" vĩnh cửu. Chúa Giêsu không phải là Thiên Chúa của sự tiện nghi, an toàn và dễ dãi. Theo Chúa Giêsu đòi một liều lượng lớn của lòng dũng cảm, của sự sẵn sàng để đổi ghế sofa lấy đôi giày đi bộ và bước lên một con đường mới đầy thám hiểm. Để đi tiên phong trên những nẻo đường mở ra những chân trời mới có khả năng truyền lan niềm vui, niềm vui phát sinh từ tình yêu Thiên Chúa và vọt lên trong trái tim các con với mọi hành vi thương xót. Để đi theo con đường "rò rỉ" của Thiên Chúa chúng ta, Đấng dạy chúng ta gặp gỡ Người nơi những người đói, khát, trần truồng, bệnh hoạn, bạn bè gặp khó khăn, các tù nhân, những người tị nạn và di dân, và các người láng giềng cảm thấy bị bỏ rơi của chúng ta. Để đi theo con đường của Thiên Chúa chúng ta, Đấng khuyến khích chúng ta trở thành chính trị gia, tư tưởng gia, nhà tranh đấu xã hội. Thiên Chúa, Đấng kêu gọi chúng ta đặt kế sách cho một nền kinh tế lấy cảm hứng từ tình thần liên

đổi. Trong tất cả mọi khung cảnh các con hiện diện, tình yêu của Thiên Chúa đều mời gọi các con đem Tin Mừng đến, biến cuộc sống của các con thành một món quà cho Người và cho người khác.

Các con có lẽ sẽ hỏi cha: Thừa cha, điều đó không dành cho mọi người, nhưng chỉ cho một vài người được chọn mà thôi. Đúng, nhưng những người được chọn ấy đều là những người sẵn sàng chia sẻ cuộc sống của họ với người khác. Như Chúa Thánh Thần biến đổi trái tim của các môn đệ vào ngày Lễ Ngũ Tuần thế nào, Người cũng đã làm thế với những người bạn đã chia sẻ chứng từ của họ với chúng ta như vậy. Nay Miguel, cha sẽ sử dụng các lời lẽ của con. Con nói với chúng ta rằng ở "Facenda" trong ngày họ giao phó cho con trách nhiệm giúp làm cho nhà ấy được điều hành tốt hơn, con bắt đầu hiểu rằng Thiên Chúa đang yêu cầu con một điều gì đó. Đó là lúc mọi sự bắt đầu thay đổi.

Các bạn thân mến, đó là bí quyết, và tất cả chúng ta được kêu gọi để tham dự vào. Thiên Chúa mong đợi một điều gì đó nơi các con. Thiên Chúa mong muốn một điều gì đó nơi các con. Thiên Chúa hy vọng nơi các con. Thiên Chúa đến để phá vỡ tất cả các hàng rào của chúng ta. Người đến để mở mọi cánh cửa của cuộc đời chúng ta, những giấc mơ của chúng ta, cách chúng ta nhìn sự việc. Thiên Chúa đến để mở toang những gì đang khóa kín các con. Người khuyến khích các con mơ ước. Người muốn làm các con thấy rằng, với các con, thế giới có thể sẽ ra khác. Vì sự thực là, trừ khi các con cung hiến điều tốt nhất của các con, thế giới sẽ không bao giờ ra khác được.

Thời chúng ta đang sống không kêu gọi những người trẻ "ngồi xem truyền hình ăn khoai chiên" nhưng kêu gọi những người trẻ mang giày, hoặc tốt hơn, mang ủng thất dây. Nó chỉ nhận các cầu thủ ở hàng đầu, không dành chỗ cho những người ngồi ồm ồm ghế dài. Thế giới ngày nay đòi các con trở thành những người chủ đạo của lịch sử vì cuộc sống luôn luôn tươi đẹp khi chúng ta chọn sống nó cách trọn vẹn, khi chúng ta chọn để lại một dấu ấn. Lịch sử ngày nay kêu gọi chúng ta bảo vệ phẩm giá của chúng ta và không để cho người khác quyết định tương lai của chúng ta. Như đã làm vào ngày Lễ Ngũ Tuần, Chúa muốn làm một trong những phép lạ lớn nhất chúng ta có thể trải nghiệm; Người muốn biến bàn tay của các con, bàn tay của cha, bàn tay của chúng ta, thành các dấu chỉ sự hòa giải, hiệp thông, sáng tạo. Người muốn bàn tay của các con tiếp tục xây dựng thế giới hôm nay. Và Người muốn xây dựng thế giới đó với các con.

Có lẽ các con sẽ bảo cha: thừa cha, nhưng con có nhiều giới hạn, con là một kẻ tội lỗi, con có thể làm gì? Khi Chúa kêu gọi chúng ta, Người không lo lắng xem chúng ta là gì, đã là gì, hoặc chúng ta đã thực hiện hoặc không thực hiện những gì. Hoàn toàn ngược lại. Khi Người kêu gọi chúng ta, Người nghĩ tới mọi thứ chúng ta phải cho đi, mọi tình yêu chúng ta có khả năng truyền lan. Người đánh cuộc trên tương lai, trên ngày mai. Chúa Giêsu hướng chúng ta về tương lai.

Vì vậy, hôm nay, thưa các bạn, Chúa Giêsu đang mời các bạn, đang gọi các bạn, để lại dấu của bạn trên cuộc sống, để lại dấu ấn trên lịch sử, lịch sử của riêng các bạn và lịch sử của nhiều người khác nữa.

Cuộc sống ngày nay cho chúng ta biết: tập trung vào những gì chia rẽ chúng ta, những gì phân rẽ chúng ta là điều dễ dàng hơn nhiều. Người ta cố gắng làm chúng ta tin rằng khóa kín trong chính mình là cách tốt nhất để giữ mình an toàn, khỏi bị tổn hại. Hôm nay, các người trưởng thành chúng tôi cần các bạn dạy chúng tôi làm thế nào để sống trong sự đa dạng, trong đối thoại, để trải nghiệm chính sách đa văn hóa không như một mối đe dọa mà như một cơ hội. Các bạn hãy có can đảm dạy chúng tôi rằng xây cầu mới là điều dễ dàng hơn! Cùng nhau, chúng tôi yêu cầu các bạn thách thức chúng tôi đi theo con đường của tình huynh đệ. Để xây những cây cầu. .. Các bạn có biết cây cầu đầu tiên đã được xây dựng không? Đó là cây cầu mà chúng ta có thể xây dựng ở đây và bây giờ - bằng cách vươn tay ra và nắm lấy tay nhau. Nào, các bạn hãy xây dựng nó ngay bây giờ, ngay ở đây, cây cầu đầu tiên này: các bạn hãy nắm lấy tay nhau. Đây là cây cầu vĩ đại của tình anh em, và ước chi các cường quốc thế giới biết học hỏi để xây dựng nên nó. .. không phải để chụp hình đăng trên bản tin buổi tối nhưng để xây dựng những cây cầu ngày càng lớn hơn. Ước mong sao cây cầu nhân bản này sẽ là sự khởi đầu của thật nhiều cây cầu khác; nhờ cách này, nó sẽ để lại một dấu ấn.

Hôm nay Chúa Giêsu, Đấng là đường, là sự thật và là sự sống, đang kêu gọi các bạn để lại dấu ấn của bạn trên lịch sử. Người, Đấng là sự sống, đang yêu cầu mỗi người trong các bạn để lại một dấu ấn mang lại sự sống cho chính lịch sử của riêng bạn và lịch sử của nhiều người khác. Người, Đấng là sự thật, đang yêu cầu các bạn từ bỏ những con đường bác bỏ, chia rẽ và trống rỗng. Các bạn có làm được điều này không? Bằng bàn tay và bàn chân, các bạn sẽ có câu trả lời nào cho Chúa, Đấng là đường, là sự thật và là sự sống?

2. Bài Giảng của Đức Phanxicô lúc đi Đàng Thánh Giá tại Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới Krakow (Ngày 31/07/2016)

Ta đói và các con cho Ta ăn, Ta khát và các con cho Ta uống, Ta là khách lạ và các con tiếp đón Ta, Ta trần truồng và các con cho Ta mặc, Ta bệnh hoạn và các con săn sóc Ta, Ta ở tù và các con thăm viếng Ta (Mt 25:35-36).

Những lời trên của Chúa Giêsu đã trả lời câu hỏi thường được đặt ra trong tâm trí chúng ta: “Thiên Chúa ở đâu?” Thiên Chúa ở đâu, nếu sự ác hiện diện trong thế giới chúng ta, nếu có những người đàn ông đàn bà đói và khát, không nhà, biệt xứ và tỵ nạn? Thiên Chúa ở đâu khi những người vô tội chết vì bạo lực, khủng bố và chiến tranh? Thiên Chúa ở đâu, khi những chứng bệnh tàn ác phá vỡ các dây liên kết sự sống và tình âu yếm? Hay khi các trẻ em bị bóc lột và hạ nhân phẩm, và các em còn bị các chứng bệnh hiểm nghèo nữa? Thiên Chúa ở đâu, giữa những khổ não của những người hoài nghi và khủng hoảng tinh thần? Đây là những câu hỏi hiện chưa có câu trả lời nếu xét về phương diện con người. Ta chỉ có thể nhìn lên Chúa Giêsu và hỏi Người thôi. Và câu trả lời của Chúa Giêsu là: “Thiên Chúa ở trong tất cả những người trên”. Chúa Giêsu ở trong họ; Người đau khổ ở trong họ và đồng hóa với mỗi người trong họ một cách thâm sâu. Người kết hợp chặt chẽ với họ đến nỗi đã cùng họ tạo

nên “một thân xác”, có thể nói như thế.

Chính Chúa Giêsu tự chọn đồng hóa với các anh chị em nói trên của chúng ta, chịu đau đớn và khổ não bằng cách đồng ý bước lên “con đường sẫu khổ” dẫn tới Canvariô. Qua việc chết trên thánh giá, Người phó mình trong tay Chúa Cha, nhận cho mình và trong mình, một cách yêu thương tự hiến, các thương tích thể lý, tinh thần và tâm linh của toàn thể nhân loại. Qua việc tiếp nhận cây thánh giá, Chúa Giêsu đã tiếp nhận sự trần truồng, đói khát, cô đơn, đau đớn và chết chóc của con người nam nữ mọi thời. Đêm nay, Chúa Giêsu, và với Người có chúng ta, ôm hôn, bằng một tình yêu đặc biệt, các anh chị em của chúng ta từ Syria chạy trốn chiến tranh. Chúng ta chào mừng họ và nghinh đón họ bằng một tình âu yếm và bằng hữu huynh đệ.

Nhờ theo chân Chúa Giêsu trên Đàng Thánh Giá, một lần nữa, chúng ta hiểu ra sự quan trọng của việc noi gương Người qua 14 việc thương xót. Những việc này giúp chúng ta mở lòng ra đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa, khẩn cầu ơn thánh để biết lượng định rằng không có lòng thương xót, chúng ta không thể làm được gì; không có lòng thương xót, cả cha lẫn các con cũng như bất cứ ai trong chúng ta, có thể làm gì được. Trước nhất, chúng ta hãy xem xét 7 việc thương người về phần xác: cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho kẻ rách rưới ăn mặc, cho khách đỗ nhà, viếng kẻ liệt lao cùng kẻ tù rạc, và chôn xác kẻ chết. Chúng ta đã nhận được nhưng không, thì hãy nhưng không cho đi. Chúng ta được kêu gọi phụng sự Chúa Giêsu chịu đóng đinh trong mọi người bị hắt hủi, đụng đến thân xác thánh thiêng của Người trong những người kém thế, trong những người đói khát, trần truồng và bị giam cầm, trong người bệnh và thất nghiệp, trong những ai đang bị bách hại, trong các người tị nạn và di dân. Ở đây, chúng ta tìm ra Thiên Chúa của chúng ta; ở đây, chúng ta sờ thấy Chúa. Chính Chúa Giêsu nói cho ta biết điều đó khi Người giải thích tiêu chuẩn theo đó chúng ta sẽ bị phán xét: bất cứ khi nào chúng ta làm những điều ấy với một người bé nhỏ nhất trong các anh chị em của chúng ta, là chúng ta làm cho Người (xem Mt 25:31-46).

Sau các việc thương người về phần xác là các việc thương người về phần hồn: lấy lời lành mà khuyên người, mở dạy kẻ mê muội, răn bảo kẻ có tội, yên ủi kẻ âu lo, tha kẻ dễ ta, nhin kẻ mất lòng ta, cầu cho kẻ sống và kẻ chết. Trong việc tiếp đón những người bị ruồng bỏ phải chịu đau khổ về thể lý và những người tội lỗi phải chịu đau khổ về tâm linh, tính khả tín làm Kitô hữu của chúng ta đang lâm nguy.

Nhân loại ngày nay cần những người đàn ông và đàn bà, nhất là những người trẻ như các con, những người không muốn sống cuộc sống mình một cách “nửa đường”, những người trẻ sẵn sàng tự hiến đời mình để phục vụ các anh chị em nghèo nhất và yếu thế nhất, noi gương Chúa Kitô, Đấng đã hiến mình hoàn toàn để cứu chuộc chúng ta. Đứng trước sự ác, đau khổ và tội lỗi, đáp ứng duy nhất có thể có đối với một môn đệ Chúa Giêsu là tự hiến, thậm chí hiến mạng sống mình, noi gương Chúa Kitô; đây là thái độ phục vụ. Những người tự gọi là Kitô hữu nếu không sống để phục vụ, thì đời họ không phục vụ bất cứ mục đích tốt lành nào. Với lối sống ấy, họ bác bỏ chính Chúa Giêsu Kitô.

Các con thân yêu, tối nay, một lần nữa, Chúa yêu cầu các con hãy lên tuyến đầu để phục vụ người khác. Người muốn biến các con thành đáp ứng cụ thể cho các nhu cầu

và đau khổ của nhân loại. Người muốn các con thành các dấu chỉ của tình yêu thương xót của Người đối với thời nay! Để giúp các con khả năng thi hành sứ mệnh này, Người chỉ cho các con con đường cam kết bản thân và tự hy sinh. Đó là Đường Thánh Giá. Đường Thánh Giá là đường trung tín bước chân theo Chúa Giêsu cho đến cùng, trong các tình huống thường thường bi thảm của đời sống hàng ngày. Đây là một con đường không sợ thiếu thành công, tẩy chay hay cô đơn, vì nó đổ đầy tim ta bằng sự viên mãn của Chúa Giêsu. Đường Thánh Giá là đường sống của chính Thiên Chúa, là “phong thái” của Người, phong thái được Chúa Giêsu mang tới cho cả những đường hẻm của một xã hội hay bị chia rẽ, bất công và thối nát.

Đường Thánh Giá, một mình nó, đủ đánh bại tội lỗi, sự ác và sự chết, vì nó dẫn tới ánh sáng Phục Sinh rạng ngời của Chúa Kitô và mở ra nhiều chân trời sống mới mẻ và trồn vẹn hơn. Nó là đường hy vọng, là đường tương lai. Những ai quảng đại và tin tưởng bước theo đường này sẽ mang lại hy vọng và tương lai cho nhân loại.

Các người trẻ thân yêu, vào Ngày Thứ Sáu Tuần Thánh ấy, nhiều môn đệ tiu nghỉu trở về nhà họ. Nhiều môn đệ khác quyết định đi về vùng quê để quên đi cây thập giá. Cha hỏi các con: tối nay, các con muốn trở về nhà, về những nơi các con đang trú ngụ, với đáng vẻ nào? Tối nay, các con muốn trở về nhà để được một mình đối diện với các ý nghĩ của các con ra sao? Mỗi người các con phải trả lời cho thách thức mà câu hỏi này đặt ra cho các con.

3. Bài Giảng Thánh Lễ Bế Mạc Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới của Đức Phanxicô (Ngày 31/07/2016)

Các bạn trẻ thân mến, các con đã đến Krakow để gặp Chúa Giêsu. Tin Mừng hôm nay nói với chúng ta chính cuộc gặp gỡ như thế giữa Chúa Giêsu và một người đàn ông tên là Giakêu, tại Jericho (Lc 19: 1-10). Ở đây, Chúa Giêsu không chỉ rao giảng hay chào hỏi mọi người; như Thánh sử nói với chúng ta, Người đi qua thành phố (v. 1). Nói cách khác, Chúa Giêsu muốn đích thân đến gần chúng ta, để đi cùng với chúng ta trong cuộc hành trình của chúng ta cho đến lúc chót, để cuộc sống của Người và cuộc sống của chúng ta thực sự có thể gặp nhau.

Một cuộc gặp gỡ tuyệt vời sau đó đã diễn ra, với Giakêu, giám đốc thu thuế. Như thế, Giakêu là một cộng tác viên giàu có của những kẻ chiếm đóng La Mã đáng ghét, người bóc lột chính nhân dân của mình, một người, vì tiếng xấu của mình, thậm chí không thể tiếp cận Thầy. Cuộc gặp gỡ của ông với Chúa Giêsu đã thay đổi cuộc sống của ông, và hàng ngày vẫn có thể thay đổi mỗi cuộc đời của chúng ta. Nhưng Giakêu đã phải đổi mặt với một số trở ngại mới được gặp Chúa Giêsu. Ít nhất ba trong số các trở ngại này cũng có thể nói một điều gì đó cho chúng ta.

Trở ngại đầu tiên là tầm vóc nhỏ bé. Giakêu không thể nhìn thấy Thầy, vì ông nhỏ con. Cả ngày nay, chúng ta cũng có thể có nguy cơ không đến gần được Chúa Giêsu, vì chúng ta không cảm thấy đủ lớn, bởi vì chúng ta không nghĩ rằng mình xứng đáng. Đây là một cảm dỗ lớn; nó liên hệ không những với lòng tự trọng, mà còn với chính đức tin nữa. Vì đức tin cho chúng ta biết: chúng ta là "con cái của Thiên Chúa ... đó là

điều chúng ta là" (1 Ga 3: 1). Chúng ta đã được tạo ra theo hình ảnh của Thiên Chúa; Chúa Giêsu đã mặc lấy nhân tính của chúng ta và trái tim Người sẽ không bao giờ xa cách chúng ta; Chúa Thánh Thần muốn ngự trong chúng ta. Chúng ta đã được kêu gọi để được hạnh phúc mãi mãi với Thiên Chúa!

Đó chính là "tâm vóc" đích thực của chúng ta, là bản sắc thiêng liêng của chúng ta: chúng ta là con cái yêu dấu của Thiên Chúa, luôn luôn. Vì vậy, các con có thể thấy rằng không chấp nhận chính mình, sống một cách rầu rĩ, tiêu cực, có nghĩa là không thừa nhận căn tính sâu xa nhất của chúng ta. Giống như ngoạn đi khi Thiên Chúa muốn nhìn tôi, cố tình làm hỏng giấc mơ của Người đối với tôi. Thiên Chúa yêu thương chúng ta trong con người hiện hữu của chúng ta, và không tội, không lỗi hoặc sai lầm nào của chúng ta làm cho Người thay đổi tâm trí. Còn đối với Chúa Giêsu - như Tin Mừng cho thấy - không ai là bất xứng, hoặc xa rời suy nghĩ của Người. Không ai là không đáng kể. Người yêu thương tất cả chúng ta với một tình yêu đặc biệt; Đối với Người, tất cả chúng ta đều quan trọng: các con là quan trọng! Thiên Chúa trông mong các con vì con người các con, chứ không phải vì những gì các con sở hữu. Trong mắt Người, những bộ quần áo các con mặc hoặc các loại điện thoại di động các con sử dụng là hoàn toàn không có liên quan chi. Người không quan tâm việc các con có hợp một hay không; Người quan tâm đến các con! Trong mắt Người, các con quý giá, và giá trị của các con là vô giá.

Đôi khi, trong cuộc sống của chúng ta, chúng ta đặt mục tiêu thấp hơn thay vì cao hơn. Những lúc đó, tốt hơn nên nhận ra rằng Thiên Chúa vẫn trung thành, thậm chí còn cố chấp, trong tình yêu của Người dành cho chúng ta. Sự thực là, Người yêu thương chúng ta thậm chí còn nhiều hơn chúng ta yêu bản thân mình. Người tin chúng ta thậm chí còn nhiều hơn chúng ta tin tưởng vào chính mình. Người luôn "cố vũ chúng ta"; Người là người hâm mộ lớn nhất của chúng ta. Người ở đó cho chúng ta, kiên nhẫn và hy vọng chờ đợi, ngay cả khi chúng ta quay vào trong chính mình và nghiền ngẫm các rắc rối và chấn thương trong quá khứ của mình. Nhưng nghiền ngẫm như vậy là không xứng đáng với tâm vóc thiêng liêng của chúng ta! Nó là một loại vi khuẩn lây nhiễm và ngăn chặn mọi sự; nó đóng mọi cánh cửa và ngăn cản chúng ta đứng dậy và bắt đầu lại. Mặt khác, Thiên Chúa là Đấng hy vọng một cách vô vọng! Người tin rằng chúng ta luôn luôn có thể đứng dậy, và Người ghét nhìn thấy chúng ta cau có và ảm đạm. Bởi vì chúng ta luôn là những con trai và con gái yêu quý của Người. Chúng ta hãy chú ý đến điều này vào hừng đông của mỗi ngày mới. Quả là điều tốt cho chúng ta nếu mỗi buổi sáng, ta đều cầu nguyện: "Lạy Chúa, con cảm ơn Chúa vì đã yêu thương con; xin giúp con biết yêu cuộc sống của chính con!" Không yêu lỗi lầm của con, là điều cần được sửa trị, nhưng yêu cuộc sống riêng của con, vốn là một hồng phúc tuyệt vời, vì đây là thời để yêu thương và được yêu thương.

Giakêu phải đối mặt với một trở ngại thứ hai trong cuộc gặp gỡ Chúa Giêsu: sự tê liệt do xấu hổ. Chúng ta có thể tưởng tượng những gì đang diễn ra trong trái tim ông trước khi ông leo lên cây sung đó. Đây hẳn phải là một cuộc đấu tranh - một đảng, là tò mò và ước muốn lãnh mạnh được biết Chúa Giêsu; đảng khác, nguy cơ bị phát hiện như một người hoàn toàn kỳ cục. Giakêu là một nhân vật công cộng, một người đàn ông có quyền lực. Ông biết rằng, khi cố gắng leo lên cây đó, ông sẽ trở thành một trò

cười cho mọi người. Tuy nhiên, ông làm chủ sự xấu hổ của mình, bởi vì sự lỗi cuốn của Chúa Giêsu mạnh hơn. Các con biết điều gì xảy ra khi một người nào đó lỗi cuốn đến nỗi chúng ta đem lòng yêu thương họ: kết cục, chúng ta sẵn sàng làm những điều mà chúng ta chưa bao giờ nghĩ mình sẽ làm. Một điều gì đó tương tự đã diễn ra trong trái tim Giakêu, khi ông nhận ra rằng Chúa Giêsu quan trọng đến nỗi ông sẵn sàng làm bất cứ điều gì cho Người, vì chỉ có Chúa Giêsu mới có thể kéo ông ra khỏi vũng lầy của tội lỗi và bất mãn. Sự tê liệt vì xấu hổ đã không cuốn được tay trên. Tin Mừng cho chúng ta biết rằng Giakêu "chạy lên trước", "leo lên" cây, và rồi, khi Chúa Giêsu gọi ông, ông đã "vội vã leo xuống" (cc. 4, 6). Ông đã đánh liều, ông đã đặt cuộc sống của mình trên dây lơ lửng. Đối với chúng ta cũng thế, đây là bí quyết của niềm vui: không để sự tò mò lạnh mạnh bị ngột ngạt, nhưng đánh liều, bởi vì cuộc sống không phải là để bị giấu khuất. Khi nói đến Chúa Giêsu, chúng ta không thể khoanh tay ngồi chờ; Người hiến cho chúng ta sự sống - chúng ta không thể đáp ứng bằng cách ngồi nghĩ về nó hoặc "nhấn tin" vại lời!

Các bạn trẻ thân mến, đừng xấu hổ đem mọi sự kể cho Chúa trong tòa giải tội, đặc biệt là các điểm yếu của các con, các cuộc đấu tranh của các con và tội lỗi của các con. Người sẽ làm các con ngạc nhiên với sự tha thứ và bình an của Người. Đừng sợ nói chữ "có" với Người bằng cả trái tim của các con, đừng sợ đáp ứng một cách đại lượng và bước chân theo Người! Đừng để tâm hồn các con tê cứng, nhưng hãy nhắm mục tiêu yêu thương đẹp đẽ vốn cũng đòi hỏi hy sinh. Các con hãy nói "không" một cách cương quyết với thứ ma túy thành công bằng bất cứ giá nào và thuốc an thần chỉ biết lo lắng về bản thân và sự thoải mái của riêng các con.

Sau tấm vóc nhỏ bé và sự tê liệt vì xấu hổ của mình, có một trở ngại thứ ba mà Giakêu phải đối mặt. Nó không phải là một trở ngại nội tâm, nhưng là ở quanh ông. Đó là sự tức giận của đám đông; đầu tiên họ ngăn chặn ông và sau đó chỉ trích ông: Làm thế nào Chúa Giêsu lại có thể bước vào nhà ông, nhà của một kẻ tội lỗi! Chào đón Chúa Giêsu, chấp nhận một "Thiên Chúa giàu lòng thương xót" (Eph 2: 4) quả thực khó khăn xiết bao! Người ta sẽ cố gắng ngăn chặn các con, làm cho các con nghĩ rằng Thiên Chúa là Đấng xa xôi, cứng nhắc và vô cảm, tốt với người tốt và xấu với kẻ xấu. Thay vào đó, Cha chúng ta trên trời "khiến mặt trời của Người mọc cả trên người xấu và người tốt" (Mt 5:45). Người đòi hỏi chúng ta can đảm thực sự: can đảm để mạnh mẽ hơn cả sự ác bằng cách yêu thương mọi người, ngay cả kẻ thù của chúng ta. Người ta có thể cười nhạo các con vì các con tin vào sức mạnh nhẹ nhàng và khiêm tốn của lòng thương xót.

Nhưng đừng sợ. Các con hãy nghĩ tới huy hiệu của những ngày này: "Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được thương xót" (Mt 5: 7). Người ta có thể xét đoán các con là người mơ mộng, bởi vì các con tin vào một nhân loại mới, một nhân loại bác bỏ hận thù giữa các dân tộc, một nhân loại từ chối không coi biên giới như các rào cản và có thể trân trọng các truyền thống riêng của mình mà không lấy mình làm trung tâm hay có đầu óc nhỏ mọn. Đừng nản lòng: với một nụ cười và vòng tay rộng mở, các con hãy loan truyền niềm hy vọng và các con là một chúc phúc đối với gia đình nhân loại của chúng ta, mà ở đây các con là đại diện một cách đẹp đẽ!

Ngày hôm đó, đám đông xét đoán Giakêu; họ dò xét ông, lúc trọng lúc khinh. Nhưng Chúa Giêsu đã làm điều ngược lại: Người từ dưới nhìn lên ông (v 5.). Chúa Giêsu nhìn bên kia các lối lăm và thấy con người của họ. Người không dừng lại trước cái xấu đã qua, nhưng nhìn ra tương lai tốt đẹp. Ánh mắt Người không thay đổi, ngay cả khi nó không được đáp ứng; nó tìm cách đoàn kết và hiệp thông. Không có trường hợp nào nó ngưng ở những đáng về bề ngoài, nhưng nhìn thẳng vào trái tim. Với cái nhìn của Chúa Giêsu, các con có thể giúp mang lại một nhân loại khác, mà không cần tìm kiếm sự thừa nhận nhưng tìm kiếm sự tốt đẹp vì chính nó, bằng lòng duy trì một trái tim tinh khiết và chiến đấu một cách hòa bình cho sự trung thực và công lý. Không dừng lại ở bề mặt của sự vật; không tin vào sự sùng bái của thế gian đối với đáng bề ngoài, các cố gắng thâm mỹ nhằm cải thiện đáng về của chúng ta. Thay vào đó, hãy "tải xuống" cái "liên kết" tốt nhất, đó là một trái tim biết nhìn thấy và loan tuyền sự tốt lành một cách không mệt mỏi. Niềm vui mà các con đã tự do nhận được từ Thiên Chúa, các con hãy tự do cho đi (x Mt10: 8): rất nhiều người đang chờ đợi nó!

Cuối cùng chúng ta hãy lắng nghe những lời Chúa Giêsu nói với Giakêu, những lời dường như có ý dành cho chúng ta hôm nay: "Hãy xuống đây, vì tôi phải ở lại nhà của ông ngày hôm nay" (câu 5.). Chúa Giêsu ngỏ cùng một lời mời ấy với các con: "Cha phải ở lại nhà của các con ngày hôm nay". Chúng ta có thể nói rằng Ngày Giới trẻ Thế giới bắt đầu ngày hôm nay và tiếp tục vào ngày mai, trong ngôi nhà của các con, vì đó là nơi mà Chúa Giêsu muốn được gặp các con từ bây giờ. Chúa không muốn ở lại trong thành phố xinh đẹp này, hoặc trong ký ức yêu thương mà thôi. Người muốn vào nhà của các con, cư ngụ trong cuộc sống hàng ngày của các con: trong việc học hành của các con, năm đầu làm việc của các con, tình bạn và tình âu yếm của các con, hy vọng và ước mơ của các con. Người hy vọng xiết bao rằng trong mọi "liên lạc" và "tán gẫu" hàng ngày, chỗ danh dự phải được dành cho sợi chỉ vàng xuyên suốt của cầu nguyện! Người mong muốn xiết bao được thấy lời Người có thể ngỏ với các con ngày qua ngày, để các con có thể biến Tin Mừng thành của riêng các con, để nó có thể phục vụ như một la bàn cho các đường cao tốc của cuộc sống!

Khi yêu cầu được đến nhà các con, Chúa Giêsu đã gọi các con bằng tên, như đã làm với Giakêu. Tên của các con quý giá đối với Người. Cái tên "Giakêu" có thể làm cho người ta nghĩ tới việc tưởng nhớ tới Thiên Chúa. Hãy tin tưởng vào bộ nhớ của Thiên Chúa: bộ nhớ của Người không phải là một "đĩa cứng" có thể "lưu" và "trữ" tất cả các dữ liệu của chúng ta, nhưng là một trái tim đầy lòng từ bi dịu dàng, một trái tim biết tìm niềm vui trong việc "xóa bỏ" trong chúng ta mọi dấu vết của cái ác. Ước mong cả chúng ta bây giờ cũng cố gắng bắt chước các bộ nhớ trung thành của Thiên Chúa và lưu trữ những điều tốt mà chúng ta đã nhận được trong những ngày này. Trong im lặng, chúng ta hãy ghi nhớ cuộc gặp gỡ này, chúng ta hãy duy trì ký ức về sự hiện diện của Thiên Chúa và lời lẽ của Người, và chúng ta hãy lắng nghe một lần nữa tiếng nói của Chúa Giêsu khi Người gọi chúng ta bằng tên. Vì vậy, bây giờ, chúng ta hãy cầu nguyện âm thầm, nhớ lại và cảm ơn Chúa đã muốn chúng ta ở đây và đã đến đây để gặp chúng ta.

4. Nguyên văn cuộc họp báo của Đức Phanxicô trên chuyến bay từ Krakow trở về Rôma

(Ngày 02/08/2016)

Tối Chúa Nhật, trong chuyến bay từ Krakow về Rôma, cuối chuyến Tông du của Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại Ba Lan nhân dịp Ngày Giới trẻ Thế giới lần thứ 31, ngài đã gặp các nhà báo trong một cuộc họp báo.

Dưới đây là nguyên văn cuộc họp báo này

(Cha Lombardi) Thưa Đức Thánh Cha, cảm ơn Đức Thánh Cha rất nhiều vì đã hiện diện với chúng con ở đây, trên chuyến trở về từ chuyến đi. Không kể con bão tối nay, đối với con, mọi sự đều diễn ra tốt đẹp, chúng ta đều rất hạnh phúc và hài lòng với những ngày này và hy vọng Đức Thánh Cha cũng thế. Như thường lệ, chúng con sẽ hỏi Đức Thánh Cha một số câu hỏi. Tuy nhiên, nếu Đức Thánh Cha muốn nói điều gì đó bằng cách giới thiệu, chúng con xin Đức Thánh Cha tự nhiên.

(Đức Thánh Cha Phanxicô) Chào buổi tối, và tôi cảm ơn các bạn vì công việc và sự tháp tùng của các bạn. Tôi muốn gửi tới các bạn, vì các bạn là bạn bè của cô, lời chia buồn về cái chết của Anna Maria Jacobini. Hôm nay tôi đã tiếp em gái, cháu trai và cháu gái của cô ấy, họ rất đau buồn trước biến cố này. Đây là nỗi buồn của chuyến đi này.

Sau đó, tôi muốn cảm ơn Cha Lombardi và ông Mauro De Horatis, bởi vì đây là chuyến đi cuối cùng họ thực hiện với chúng ta. Cha Lombardi đã ở với Radio Vatican trong hơn 25 năm và sau đó 10 tại Phòng Báo chí. Còn Mauro đã phụ trách các hành lý trong các chuyến bay trong 37 năm qua. Tôi cảm ơn Ông Mauro và Cha Lombardi rất nhiều. Và rồi, cuối cùng, chúng ta sẽ cảm ơn họ bằng một chiếc bánh ngọt.

Và bây giờ xin các bạn tự nhiên. Chuyến đi ngắn. Chúng ta sẽ nói tới nó cũng ngắn thôi.

(Cha Lombardi) Cảm ơn Đức Thánh Cha, thưa Đức Thánh Cha. Như thường lệ, chúng con sẽ có câu hỏi đầu tiên của một trong các đồng nghiệp Ba Lan của chúng con - chị Magdalena Wolinska của TVP.

(Magdalena Wolinska - TVP - Telewizja Polska) Thưa Đức Thánh Cha, trong bài diễn văn đầu tiên của Đức Thánh Cha tại Wawel, sau khi tới Krakow, Đức Thánh Cha nói Đức Thánh Cha hạnh phúc được bắt đầu biết Trung và Đông Âu, trên thực tế, là biết Ba Lan. Nhân danh đất nước chúng con, con muốn hỏi: Đức Thánh Cha đã cảm nghiệm Ba Lan ra sao trong năm ngày này? Đức Thánh Cha nghĩ gì về nó?

(Đức Thánh Cha Phanxicô) Đây là một Ba Lan đặc biệt, bởi vì nó là một Ba Lan bị "xâm chiếm" một lần nữa, nhưng lần này bởi những người trẻ! Từ những gì tôi thấy ở Krakow, Ba Lan rất đẹp. Người dân Ba Lan rất nhiệt tình. Cô hãy nhìn buổi tối hôm nay - đội mưa, dọc đường phố, không chỉ là những người trẻ tuổi, mà còn có cả các

mệnh phụ có tuổi nhỏ bé nữa ... Đó quả lòng tốt, sự cao thượng đấy. Tôi đã có kinh nghiệm được biết người Ba Lan lúc còn là một đứa trẻ: sau chiến tranh, nhiều người Ba Lan đến làm việc nơi cha tôi làm việc. Họ là những người tốt bụng, và ý nghĩ này vẫn còn trong trái tim tôi. Tôi thấy sự tốt bụng này của dân cô là một điều đẹp đẽ. Cảm ơn cô!

(Cha Lombardi) Bây giờ chúng ta nhường chỗ cho một đồng nghiệp Ba Lan khác, là chị Urzula Rzepczak của Polsat.

(Urzula Rzepczak - Polsat) Thưa Đức Thánh Cha, những người trẻ tuổi của chúng ta rất cảm kích bởi lời lẽ của Đức Thánh Cha; những lời lẽ này tương ứng rất tốt với thực tế và các vấn đề của họ. Nhưng trong các bài diễn văn của Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha cũng sử dụng những chữ và biểu thức thích đáng của ngôn ngữ giới trẻ. Làm thế nào mà Đức Thánh Cha chuẩn bị cho điều này? Làm thế nào Đức Thánh Cha đã có khả năng đưa ra rất nhiều ví dụ rất gần gũi với cuộc sống của họ, với các vấn đề của họ và với lời nói của họ?

(Đức Thánh Cha Phanxicô) Tôi thích nói với những người trẻ tuổi, và tôi thích nghe những người trẻ tuổi. Họ luôn đặt tôi vào khó khăn, bởi vì họ nói với tôi những điều mà tôi chưa nghĩ tới hoặc chỉ nghĩ có một nửa - họ là những người trẻ tuổi bòn chắt, những người trẻ có óc sáng tạo. Tôi thích họ và học hỏi ngôn ngữ đó từ họ. Nhiều lần tôi phải hỏi: "Nhưng điều này có nghĩa gì?" - Và họ giải thích cho tôi ý nghĩa của nó. Tôi muốn nói chuyện với họ. Họ là tương lai của chúng ta, và chúng ta phải đối thoại. Cuộc đối thoại này giữa quá khứ và tương lai là điều quan trọng. Đó là lý do tại sao tôi nhấn mạnh rất nhiều mối quan hệ giữa những người trẻ tuổi và ông bà, và khi tôi nói "ông bà" tôi muốn nói những vị già nhất chứ không hẳn chỉ là các vị cao niên - Nhưng tôi, đúng! - cũng phải cho họ kinh nghiệm của chúng tôi, để họ lắng nghe quá khứ, lắng nghe lịch sử và tiếp nhận nó và đem nó tiến lên bằng sự can đảm của hiện tại, như tôi đã nói tối nay. Điều đó quan trọng, rất quan trọng! Tôi không muốn nghe người ta nói: "Nhưng những người trẻ nói những điều ngớ ngẩn!" Chúng ta cũng nói nhiều điều ngớ ngẩn! Những người trẻ tuổi nói những điều ngớ ngẩn và những điều tốt đẹp, giống như chúng ta, giống như mọi người. Nhưng cần phải lắng nghe họ, nói chuyện với họ, vì chúng ta phải học hỏi từ họ, và họ phải học hỏi từ chúng ta. Như thế đó. Và nhờ thế, lịch sử được tạo ra và phát triển mà không có đóng cửa, mà không có kiểm duyệt. Tôi không biết, nhưng nó như thế đấy. Vì vậy, tôi đã học các chữ ấy.

(Cha Lombardi) Cảm ơn Đức Thánh Cha rất nhiều. Và bây giờ chúng ta nhường chỗ cho anh Marco Ansaldo của "La Repubblica," người đặt câu hỏi cho nhóm người Ý.

(Marco Ansaldo - La Repubblica) Thưa Đức Thánh Cha, theo hầu như toàn bộ các nhà quan sát quốc tế, việc đàn áp tại Thổ Nhĩ Kỳ và mười lăm ngày sau cuộc đảo chính, có lẽ, còn tồi tệ hơn chính cuộc đảo nữa. Mọi lớp người đều chịu ảnh hưởng: người trong quân đội, các thẩm phán, các nhà quản trị công cộng, các nhà ngoại giao, và các nhà báo. Con xin trích dẫn số liệu của chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ: người ta nói có hơn 13,000 vụ bắt giữ, thêm 50,000 người bị "sa thải" - quả là một cuộc thanh trừng. Hôm kia, trước những lời chỉ trích của nước ngoài, Tổng thống Recep Tayyip

E Erdogan nói: "Các ông hãy chú ý đến việc của các ông đi!" Chúng con muốn hỏi Đức Thánh Cha: tại sao Đức Thánh Cha không can thiệp, cho tới nay, đã không nói gì? Có phải có lẽ Đức Thánh Cha sợ rằng sẽ có cuộc bách hại chống lại thiểu số Công Giáo ở Thổ Nhĩ Kỳ chăng? Xin cảm ơn Đức Thánh Cha.

(Đức Thánh Cha Phanxicô) Khi tôi phải nói một điều mà Thổ Nhĩ Kỳ không thích, nhưng tôi biết chắc, tôi vẫn đã nói với những hậu quả mà anh đã biết. Tôi nói những lời đó ...; vì tôi biết chắc. Còn (bây giờ) tôi không lên tiếng vì tôi vẫn chưa biết chắc, với những thông tin tôi nhận được, điều gì đang xảy ra ở đó. Tôi lắng nghe các thông tin đến với Phủ Quốc Vụ Khanh, và cũng đến từ một số nhà phân tích chính trị quan trọng. Tôi cũng đang nghiên cứu tình hình với các cộng tác viên của Phủ Quốc Khanh và tình hình vẫn còn chưa rõ ràng. Quả thật, cái ác đối với người Công Giáo phải luôn luôn tránh được - và tất cả chúng ta đều làm điều này - nhưng không được làm thiệt đến sự thật. Có đức tính khôn ngoan - phải nói điều này, khi nào và nói ra sao, còn trong trường hợp của tôi, có các bạn làm chứng cho: khi cần phải nói điều gì đó liên quan đến Thổ Nhĩ Kỳ, tôi đã lên tiếng.

(Cha Lombardi) Bây giờ chúng ta nhường chỗ cho chị Frances D'Emilio, là đồng nghiệp ở Associated Press, thông tấn xã tuyệt vời nói tiếng Anh.

(Frances D'Emilio - Associated Press) Kính chào Đức Thánh Cha. Câu hỏi của con là một câu hỏi mà nhiều người vẫn tự hỏi trong mấy ngày này, vì nó được đem ra ánh sáng ở Úc, đó là Cảnh sát Úc đang điều tra những cáo buộc mới đối với Đức Hồng Y Pell, và lần này những lời buộc tội có liên quan tới việc lạm dụng trẻ vị thành niên, rất khác với các cáo buộc trước đây. Câu hỏi con muốn hỏi, và nhiều người khác muốn hỏi là: theo ý kiến của Đức Thánh Cha, đâu là điều đúng cần phải làm đối với Đức Hồng Y Pell, vì tình hình nghiêm trọng, vì chức vụ rất quan trọng và vì sự tin tưởng ngài hiện có được nơi Đức Thánh Cha?

(Đức Thánh Cha Phanxicô) Cảm ơn cô. Các tin tức đầu tiên đến (với tôi) khá lộn xộn. Đây là các tin tức của 40 năm về trước và thậm chí lúc ban đầu, không được cảnh sát lưu ý - một điều khó hiểu. Thế rồi, mọi lời tố cáo đã được trình cho Tư pháp và ở thời điểm này, chúng đang nằm trong tay Tư pháp. Chúng ta không được phán đoán trước khi quan tòa phán đoán. Nếu tôi đã đưa ra một phán đoán ủng hộ hoặc chống lại Đức Hồng Y Pell, điều này không tốt, vì như thế tôi là người phán đoán đầu tiên. Đúng là có nghi ngờ. Nhưng có một nguyên tắc rõ ràng trong pháp luật: *in dubio pro reo* (khi hoài nghi, phải ủng hộ người bị cáo). Chúng ta phải đợi Tư Pháp, chứ không phải phán quyết đầu tiên của truyền thông, vì điều này không ích gì - sự phán xét của tin đồn, còn sau đó? Chúng ta không biết kết cục sẽ ra sao. Hãy chú ý đến những gì Tư Pháp quyết định; một khi Tư Pháp đã nói, tôi sẽ nói. Cảm ơn cô.

(Cha Lombardi) Bây giờ chúng ta nhường chỗ cho anh Hernan Reyes của Telam. Như chúng ta biết, anh là người Á Căn Đình và bây giờ anh đại diện cho Châu Mỹ Latin giữa chúng ta.

(Hernan Reyes) Thưa Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha thấy thế nào sau việc ngã hôm

nợ? Chúng con thấy Đức Thánh Cha khỏe khoắn. Đó là câu hỏi thứ nhất. Câu hỏi thứ hai: tuần qua, Tổng thư ký của Liên Hiệp Các Quốc Gia Nam Mỹ (UNASUR), Ernesto Samper, nói tới một cuộc trung gian của Vatican ở Venezuela. Nó có phải là một cuộc đối thoại cụ thể không? Có phải là một khả thể có thực không? Và Đức Thánh Cha nghĩ làm thế nào việc làm trung gian này, với phái bộ của Giáo Hội, có thể giúp ổn định đất nước này?

(Đức Thánh Cha Phanxicô) Đầu tiên: việc ngã. Lúc đó, tôi mãi nhìn Đức Mẹ nên quên cả bậc cấp. Tay tôi đang cầm bình xông hương. Khi tôi nhận ra mình ngã, tôi cứ thế để mình ngã, và điều này đã cứu tôi, vì nếu cưỡng lại, tôi sẽ phải chịu nhiều hậu quả. Không có gì tệ cả, tôi rất tốt.

Câu hỏi thứ hai là? Venezuela. Hai năm trước, tôi đã có một cuộc họp rất, rất tích cực với Tổng thống Maduro. Rồi, tổng thống yêu cầu được hội kiến vào năm ngoái: đó là một ngày Chúa Nhật, một ngày sau khi tôi từ Sarajevo trở về. Tuy nhiên, sau đó ông đã hủy bỏ cuộc hội kiến, vì ông bị bệnh viêm tai nên không thể đến. Rồi, sau việc đó, tôi chờ một thời gian mới viết cho ông một lá thư. Rồi có nhiều cuộc tiếp xúc – mà anh đã đề cập đến một trong số ấy - để có một cuộc gặp gỡ cuối cùng. Đúng, với các điều kiện được quy định trong các trường hợp này. Và hiện đang có suy nghĩ về nó, nhưng tôi không chắc chắn, và tôi có thể đảm bảo với anh điều này. Rõ ràng chứ? Tôi không chắc chắn trong nhóm trung gian, liệu có ai - và tôi không biết có phải cả chính phủ nữa, tôi không biết chắc - muốn có một đại diện của Tòa Thánh hay không. Tình thế là như vậy cho tới lúc tôi rời Rôma. Nhưng “các cá nhân” đang có sẵn. Trong nhóm này, thì có Zapatero của Tây Ban Nha, Torrijos và một người khác, và người ta nói người thứ tư là của Tòa Thánh. Nhưng tôi không chắc chắn về việc này.

(Cha Lombardi) Bây giờ chúng ta nhường chỗ cho anh Antoine-Marie Izoard của I.Media, Pháp. Và chúng ta biết những gì Pháp đang trải qua những ngày này ...

(Antoine-Marie Izoard - I.Media) Thưa Đức Thánh Cha, trước hết con xin bày tỏ lời chúc tốt đẹp nhất của con với Đức Thánh Cha, Cha Lombardi và cả Cha Spadaro nhân lễ thánh Inhaxiô.

Câu hỏi có phần khó khăn hơn một chút. Người Công Giáo đang bị sốc - và không chỉ ở Pháp - sau vụ sát hại khủng khiếp Cha Jacques Hamel trong nhà thờ của ngài, trong khi ngài đang cử hành Thánh Lễ. Bốn ngày trước, ở đây, Đức Thánh Cha một lần nữa nói rằng mọi tôn giáo đều muốn hòa bình. Nhưng vị linh mục 86 tuổi này đã rõ ràng bị giết nhân danh đạo Hồi. Do đó, thưa Đức Thánh Cha, con có hai câu hỏi ngắn gọn. Khi Đức Thánh Cha nói đến các hành vi bạo lực này, tại sao Đức Thánh Cha luôn luôn nói về những kẻ khủng bố và không bao giờ nói về Hồi giáo? Đức Thánh Cha không bao giờ sử dụng chữ "đạo Hồi." Và rồi, ngoài những lời cầu nguyện và đối thoại, vốn hiển nhiên rất cần thiết, Đức Thánh Cha có thể đưa ra hoặc đề xuất những sáng kiến cụ thể nào để phản đối bạo lực Hồi giáo? Cảm ơn Đức Thánh Cha.

(Đức Thánh Cha Phanxicô) Tôi không muốn nói về bạo lực Hồi giáo bởi vì mỗi ngày khi tôi lật qua các tờ báo tôi thấy bạo lực ở đây ở Italia: người thì giết cô dâu tương lai

của mình, người thì giết mẹ vợ của mình ... Và họ đều là những người Công Giáo bạo lực được rửa tội! Họ là những người Công Giáo bạo lực. Nếu tôi đã nói về bạo lực Hồi giáo, tôi cũng nên nói về bạo lực Công Giáo. Không phải tất cả người Hồi giáo đều bạo động; không phải tất cả người Công Giáo đều bạo động. Ở đây giống như một món salad trái cây, mỗi thứ một chút, có những cá nhân bạo lực trong các tôn giáo này. Một điều chắc chắn đúng: Tôi tin rằng trong gần như tất cả các tôn giáo, luôn luôn có một nhóm nhỏ cực đoan. Những người duy cực đoan, chúng ta có họ. Và khi trào lưu cực đoan tiến đến chỗ giết người - nhưng (nên nhớ) người ta có thể giết người bằng lưỡi, và Thánh Tông Đồ Giacôbê đã nói điều này, chứ không phải tôi, và người ta cũng có thể giết người bằng một con dao - Tôi tin rằng đánh đồng đạo Hồi với bạo lực là điều không đúng và không phải sự thật! Tôi đã có một cuộc trò chuyện dài với Đại Giáo Sĩ của Đại Học al-Azar và tôi biết những gì họ suy nghĩ: họ tìm kiếm hòa bình, gặp gỡ. Đại sứ của một nước châu Phi nói với tôi rằng luôn luôn có một hàng người ở thủ đô – lúc nào cũng đầy! - tại Cửa Thánh trong Năm Thánh: một số tiến lại Tòa Giải Tội, những người khác cầu nguyện trong băng ghế dài. Nhưng phần lớn tiến hành việc cầu nguyện tại bàn thờ Đức Mẹ: họ là các người Hồi giáo muốn “tham gia” Năm Thánh; họ là anh em. Khi tôi còn ở Trung Phi, tôi đã tới gặp họ và Vị Giáo Sĩ Hồi Giáo thậm chí còn leo lên Giáo Hoàng Xa. Người ta có thể cùng sống chung rất tốt, nhưng luôn có những nhóm cực đoan nhỏ. Và tôi cũng tự hỏi có bao nhiêu người trẻ - bao nhiêu người trẻ mà người châu Âu chúng ta đã làm cho trống rỗng lý tưởng, không có việc làm, ghiền ma túy, rượu chè ... đi đến đó và ghi danh vào các nhóm cực đoan. Đúng, chúng ta có thể nói: cái gọi là ISIS là một nhà nước duy Hồi giáo tự trình bày mình như bạo động, vì khi họ để chúng ta thấy chứng minh thư của họ, họ khiến chúng ta thấy họ đã cắt cổ các người Ai Cập, hoặc những thứ thuộc loại đó ra sao tại bờ biển Libya. Nhưng đây là một nhóm cực đoan nhỏ, được gọi là ISIS. Nhưng chúng ta không thể nói - Tôi không nghĩ đó là thật hoặc đúng khi nói - rằng đạo Hồi là khủng bố.

(Antoine-Marie Izoard) Một sáng kiến của Đức Thánh Cha để chống lại chủ nghĩa khủng bố, bạo lực ...

(Đức Cha Thánh) Chủ nghĩa khủng bố có mặt khắp nơi! Anh hãy nghĩ tới chủ nghĩa khủng bố có tính bộ lạc của một số nước châu Phi ... Chủ nghĩa khủng bố - Tôi không biết có nên nói không, vì điều này hơi nguy hiểm một chút - phát triển khi không có lựa chọn nào khác, khi thần tài chứ không phải con người - đàn ông và đàn bà - là tâm điểm của nền kinh tế toàn cầu. Hiện nay, nó là chủ nghĩa khủng bố đầu tiên. Nó đã liệng bỏ sự kỳ diệu của tạo thế, đàn ông và đàn bà, và đặt tiền vào đó thay thế. Đây là chủ nghĩa khủng bố cơ bản chống lại toàn thể nhân loại. Hãy suy nghĩ về điều đó.

(Cha Lombardi) Cảm ơn Đức Thánh Cha. Như đã được thông báo sáng nay rằng Panama sẽ là địa điểm tổ chức Ngày Giới trẻ Thế giới sắp tới, một đồng nghiệp ở đây muốn kính tặng Đức Thánh Cha một món quà nhỏ để Đức Thánh Cha chuẩn bị cho ngày đó.

(Javier Martinez Brocal - Rome Reports) Thưa Đức Thánh Cha, trước đây, Đức Thánh Cha có nói, trong cuộc gặp gỡ các thiện nguyện viên, rằng có lẽ Đức Thánh

Cha không có mặt ở Panama. Và Đức Thánh Cha không thể làm được điều này, vì chúng con đang chờ đón Đức Thánh Cha tại Panama!

(Đức Thánh Cha Phanxicô, bằng tiếng Tây Ban Nha) Nếu tôi không đi, Thánh Phêrô sẽ ở đó!

(Javier Martinez Brocal) Chúng con tin rằng Đức Thánh Cha sẽ ở đó! Thay mặt người Panama, con tặng Đức Thánh Cha hai món: một chiếc áo sơ mi số 17, đó là ngày sinh của Đức Thánh Cha, và chiếc mũ mà các người nhà quê (Campesinos) Panama quen mặc. Họ yêu cầu con xin Đức Thánh Cha đội nó lên đầu ... nếu Đức Thánh Cha muốn chào hỏi người Panama ... Cảm ơn Đức Thánh Cha!

(Đức Thánh Cha Phanxicô, bằng tiếng Tây Ban Nha) Cảm ơn các bạn rất nhiều, thưa các bạn Panama, vì món quà này. Tôi hy vọng các bạn sẽ tự chuẩn bị tốt, với cùng một sức mạnh, một linh đạo và một chiều sâu mà Ba Lan, dân cư Krakow và tất cả mọi người Ba Lan đã chuẩn bị bản thân họ.

(Antoine-Marie Izoard) Thưa Đức Thánh Cha, nhân danh các nhà báo đồng nghiệp của con, vì con phần nào có nghĩa vụ đại diện cho họ, con cũng muốn nói đôi lời, nếu Đức Thánh Cha cho phép con, về Cha Lombardi, để cảm ơn ngài.

Không thể nào tổng kết được 10 năm hiện diện của Cha Lombardi tại Văn phòng Báo chí: với Đức Giáo Hoàng Biển Đức, sau đó là khoảng trống ngôi ít ai nghe thấy và rồi cuộc bầu cử Đức Thánh Cha, và những bất ngờ tiếp theo. Điều chắc chắn có thể nói là sự sẵn có liên tục, cam kết và cống hiến của Cha Lombardi; khả năng đáng kinh ngạc của cha trong việc trả lời hoặc không trả lời các câu hỏi của chúng con, thường kỳ lạ, và đây cũng là một nghệ thuật. Và rồi, cả sự hài hước hơi kiêu Anh đôi chút của ngài nữa: trong mọi tình huống, thậm chí tồi tệ nhất. Và chúng con có rất nhiều ví dụ về điều này.

[Ngỏ với Cha Lombardi] Hiển nhiên, chúng con hân hoan nghênh đón các người kế nhiệm của Cha, hai nhà báo tốt lành, nhưng chúng con không quên rằng cha, ngoài việc là một nhà báo, còn là và vẫn là một linh mục và là một linh mục Dòng Tên nữa. Chúng con sẽ không quên ăn mừng một cách thích hợp việc cha ra đi nhận nhiệm vụ mới trong tháng Chín, nhưng hôm nay, chúng con muốn bày tỏ với cha những lời chúc tốt nhất của chúng con - lời chúc tốt nhất nhân ngày lễ Thánh Inhaxiô và sau đó một cuộc sống trường thọ, bách niên giai lão như họ nói ở Ba Lan, trong phục vụ khiêm nhường. *Stolat* là kiêu nói tại Ba Lan: *Stolat* Cha Lombardi!

5. Bản ghi lại cuộc đối thoại giữa Đức Phanxicô và các giám mục Ba Lan, nhân Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới

(Ngày 05/08/2016)

Trong chuyến thăm Ba Lan dự Ngày Giới trẻ Thế giới tuần qua, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã có một cuộc họp riêng vào ngày 27 tháng 7 với các giám mục của nước này. Thay cho bài diễn văn chính thức như kế hoạch ban đầu, Đức Giáo Hoàng đã

chọn một cuộc đối thoại thân mật hơn.

Hôm thứ ba, Vatican phát hành một bản ghi lại cuộc đối thoại này. Dưới đây là bản dịch tiếng Việt, căn cứ vào bản tiếng Anh tạm thời của Zenit.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô:

Trước khi bắt đầu cuộc đối thoại, với những câu hỏi mà các hiền huynh đã chuẩn bị, tôi muốn thực hiện một việc thương người với tất cả các các hiền huynh và đề nghị một việc thương người khác nữa. Tôi biết rằng trong những ngày này, với Ngày Giới Trẻ, nhiều người trong các hiền huynh đã bận rộn nên đã không thể đi dự các nghi thức an táng cho Đức ông Zimowski thân yêu. Chôn xác kẻ chết vốn là một việc thương người, và giờ đây, tôi muốn tất cả chúng ta cùng nhau cầu nguyện cho Đức ông Zygmunt Zimowski và đây là một biểu hiện thực sự của bác ái huynh đệ, chôn cất một người anh em đã qua đời. Lạy Cha chúng con. .. Kính Mừng Maria. .. Sáng Danh Đức Chúa Cha. .. Được An Nghỉ Đồi Đồi...

Và sau đây, là việc thương người khác mà tôi muốn đề nghị. Tôi biết các hiền huynh đang quan tâm về điều này: Đức Hồng Y Macharski thân yêu của chúng ta đang bệnh. .. Ít nhất, các hiền huynh hãy tới gần, vì tôi tin rằng không ai có thể vào nơi ngài đang ở, vì ngài đã mất ý thức, nhưng ít nhất, các hiền huynh hãy tới bệnh xá, bệnh viện, và chạm vào tường như thể nói rằng: "Này hiền huynh, tôi đang ở gần hiền huynh đây". Viếng kẻ liệt là một việc thương người. Tôi cũng sẽ đi. Cảm ơn các hiền huynh.

Và bây giờ, một trong các các hiền huynh đã chuẩn bị các câu hỏi, hoặc, ít nhất đã cho đem chúng tới. Tôi sẵn sàng để các hiền huynh tùy nghi sử dụng.

Đức Cha Marek Jedraszewski (Tổng Giám Mục Lodz):

Thưa Đức Thánh Cha, có vẻ như các tín hữu của Giáo Hội Công Giáo và nói chung tất cả các Kitô hữu ở Tây Âu đang càng ngày càng là một thiểu số trong nền văn hóa vô thần tự do hiện đại. Tại Ba Lan, chúng ta đang chứng kiến một sự đối lập sâu sắc, một cuộc đấu tranh rất lớn giữa niềm tin vào Thiên Chúa một bên và, bên kia, là các suy nghĩ và lối sống như thể Thiên Chúa hề không hiện hữu. Thưa Đức Thánh Cha, theo ý kiến của Đức Thánh Cha, Giáo Hội Công Giáo ở xứ sở chúng con, nên đưa ra loại hành động mục vụ nào, để người dân Ba Lan luôn trung thành với truyền thống Kitô giáo đã có cả ngàn năm nay? Xin cảm ơn Đức Thánh Cha.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô:

Các hiền huynh quả được diễm phúc!

Quả thật, việc phi Kitô Giáo, việc tục hoá thế giới hiện đại hiện khá mạnh mẽ; rất mạnh mẽ. Nhưng một số người nói: Vâng, nó mạnh mẽ nhưng người ta vẫn đang được mục kích nhiều hiện tượng của lòng đạo, như thể cảm thức tôn giáo đang bùng dậy, và điều này cũng có thể là một mối nguy hiểm. Tôi tin rằng chúng ta, trong thế giới rất duy tục này, cũng có mối nguy hiểm khác là duy tâm hóa kiểu Ngộ Đạo: thứ duy tục hóa này phần nào đang đem lại cho chúng ta khả thể phát triển một đời sống thiêng liêng kiểu Ngộ Đạo. Chúng ta hãy nhớ rằng đó là lạc giáo đầu tiên của Giáo Hội: Thánh Tông đồ Gioan từng đã chiến đấu chống các người Ngộ Đạo - và chiến đấu mạnh mẽ xiết bao! - Những người có một nền linh đạo chủ quan không có Chúa Kitô. Đối với tôi, vấn đề nghiêm trọng nhất của thứ duy tục hóa này là phi Kitô Giáo: là loại bỏ Chúa Kitô, loại bỏ Chúa Con. Tôi cầu xin, tôi biết, .. không (làm) gì hơn. Đó là Ngộ Đạo thuyết. Còn một thứ lạc giáo nữa cũng đang hợp thời trang trong lúc này, nhưng tôi để nó sang một bên vì, thưa Đức Cha, câu hỏi của Đức Cha đi theo hướng đó. Còn thuyết của Pêlagiô nữa, nhưng chúng ta để nó qua một bên, sẽ nói tới nó ở một thời điểm khác. Tìm Thiên Chúa mà không cần Chúa Kitô: một Thiên Chúa không có Chúa Kitô, một dân tộc không có Giáo Hội. Tại sao? Vì Giáo Hội là Mẹ, là người mang lại cho các hiền huynh sự sống, và Chúa Kitô là Anh trai cả, là Con của Chúa Cha, Đấng luôn qui chiếu về Chúa Cha, Người là Đấng mạc khải cho các hiền huynh danh thánh của Chúa Cha. Một Giáo Hội mồ côi: Thuyết Ngộ Đạo ngày nay, vì nó, trên thực tế, chính là một cuộc phi Kitô Giáo, không có Chúa Kitô, dẫn chúng ta đến một Giáo Hội, đúng hơn, đến những Kitô hữu, một dân tộc mồ côi. Và chúng ta phải làm cho giáo dân của chúng ta cảm thấy điều này.

Tôi phải khuyên những gì đây? À đây rồi - nhưng tôi tin rằng đây là thực hành của Tin Mừng, nơi mà trên thực tế lời giảng dạy của Chúa đang rất gần gũi. Hôm nay, chúng ta, các tôi tớ của Chúa - Giám mục, linh mục, giáo dân thánh hiến có xác tín - phải gần gũi với dân của Thiên Chúa. Không gần gũi, thì chỉ là chữ nghĩa không thịt xương. Chúng ta hãy nghĩ - Tôi thích nghĩ về điều này - về hai trụ cột của Tin Mừng. Hai trụ cột của Tin Mừng này là gì? Tám Mối Phúc Thật và sau đó, là đoạn Tin Mừng Matthew 25, là "nghị định thư" mà căn cứ vào đó, tất cả chúng ta sẽ bị phán xử. Cụ thể. Gần gũi. Đụng chạm – (đều là) các việc thương người, cả về phần xác lẫn phần hồn. "Nhưng Đức Thánh Cha nói những điều này, vì nói về lòng thương xót trong năm nay là điều hợp thời trang. ..." Không, đây là Tin Mừng! - Tin Mừng, các việc thương người. Đây là ông lạc giáo hoặc tên vô lại Samaria đang xúc động và đang làm những gì ông ta nên làm, và còn liều mất cả tiền bạc của mình nữa! Đụng chạm. Còn kia là Chúa Giêsu, Đấng luôn ở giữa người ta hoặc ở với Chúa Cha, hoặc trong lời cầu nguyện, một mình với Chúa Cha, hoặc giữa người ta, ở đây, với các môn đệ. Gần gũi. Đụng chạm. Đó là cuộc sống của Chúa Giêsu. .. Khi xúc động, tại cổng thành Nain (x Lc 7: 11-17), Người đã xúc động; Người đã tới và chạm vào quan tài mà nói, "Đừng khóc. ...". Gần gũi, và gần gũi là chạm vào da thịt đau khổ của Chúa Kitô.

Và Giáo Hội, vinh quang của Giáo Hội chắc chắn là các vị tử đạo, nhưng cũng có rất nhiều người đàn ông và đàn bà đã bỏ mọi sự và đã hiến cả đời mình trong các bệnh viện, trong các trường học, với trẻ em, với người bệnh. .. Tôi nhớ một nữ tu nhỏ bé ở

(Cộng Hòa) Trung Phi; bà đã 83 hoặc 84 tuổi, gầy gò, tốt bụng, với một bé gái nhỏ. Bà đến chào tôi: "Con không xuất phát từ đây; con đến từ phía bên kia sông, từ Congo, nhưng luôn luôn, mỗi tuần một lần, con tới đây để làm việc mua sắm vì thuận tiện hơn". Bà ấy cho tôi biết tuổi của bà: 83, 84. "Con đã ở đây 23 năm; con là một y tá sản khoa, con đã giúp hai tới ba ngàn trẻ sơ sinh sinh ra. .." "Vâng à, và con tới đây một mình?" "Vâng, vâng, chúng con lấy xuồng. .." Bà ấy đã 83! Bà ngồi xuồng trong khoảng một giờ mới tới đây. Người phụ nữ này - và rất nhiều người như bà - đã rời đất nước mình - Bà là người Ý, từ Brescia – "rất nhiều người" đã rời đất nước họ để chạm vào da thịt của Chúa Kitô. Nếu chúng ta đi tới các nước truyền giáo ở Amazon, ở Châu Mỹ Latinh, chúng ta sẽ thấy tại các nghĩa trang phần mộ của nhiều tu sĩ nam nữ chết rất trẻ, vì họ không có các kháng thể đối với các bệnh của mảnh đất đó, và họ chết trẻ. Các việc thương người: đụng chạm, giảng dạy, an ủi, "dành thì giờ". Dành thì giờ.

Có lần tôi rất hài lòng, khi một người đàn ông tới xưng tội và đang ở trong tình huống theo đó ông không thể nhận được sự giải tội. Ông đến với một nỗi lo sợ nào đó, vì đôi khi ông bị mời rời khỏi (tòa giải tội): "Không, không. .. đi đi". Vị linh mục (lần này) lắng nghe anh, giải thích tình huống cho anh, và nói với anh: "Nhưng này con, con hãy cầu nguyện. Thiên Chúa yêu thương con, cha sẽ ban phép lành cho con, nhưng con phải trở lại đó, có hứa với cha không?" Và vị linh mục này quả đã "dành thì giờ" để lôi kéo người đàn ông này tới các bí tích. Điều này được gọi là sự gần gũi.

Và khi nói chuyện với các Giám Mục về sự gần gũi, tôi nghĩ rằng tôi phải nói tới sự gần gũi quan trọng nhất: đó là sự "gần gũi" với các linh mục. Giám mục phải luôn có đó cho các linh mục của mình. Khi tôi còn ở Á Căn Đình, tôi nghe rất nhiều, rất nhiều lần từ các linh mục, khi tôi đi giảng Linh Thao - Tôi thích đi giảng Linh Thao - tôi nói: "Hãy nói với Đức Giám Mục về điều này. .." "Nhưng không, con gọi thăm ngài và cha thư ký nói với con: 'Không, ngài rất, rất bận rộn, nhưng ngài sẽ tiếp cha trong ba tháng nữa'". Nhưng linh mục này cảm thấy mình là một đứa trẻ mồ côi, không có cha, không có sự gần gũi, và ngài bắt đầu nản chí. Khi thấy những cuộc gọi trên sổ ghi, vào buổi tối, lúc trở về nhà, "khi thấy" cú điện thoại của một linh mục, vị giám mục phải gọi cho ngài ngay lập tức, ngay cùng buổi tối ấy hoặc ngày hôm sau. "Vâng, tôi bận rộn, nhưng há việc này không khẩn cấp sao?" - "Không. Không, nhưng chúng ta hãy đi đến một thỏa thuận. ..". Linh mục phải cảm thấy ngài có một người cha. Nếu chúng ta lấy mất tình cha khỏi các linh mục, chúng ta sẽ không thể yêu cầu các ngài làm cha được. Và như vậy, cảm thức tình cha của Thiên Chúa cũng sẽ bị gỡ bỏ. Việc làm của Chúa Con là chạm vào nỗi thống khổ của con người: cả phần hồn lẫn phần xác. Gần gũi. Việc làm của Chúa Cha: làm cha, làm cha-giám mục.

Rồi đến những người trẻ tuổi, bởi vì, trong những ngày này, chúng ta phải nói về những người trẻ tuổi. Những người trẻ tuổi "tẻ nhạt" xiết bao! Bởi vì họ luôn luôn nói cùng một điều, hoặc "Tôi nghĩ về điều này như thế này. .." hoặc "Giáo Hội nên. ..", nên đối với người trẻ, người ta cần phải kiên nhẫn. Khi còn bé, tôi biết một số linh mục: hồi đó, người ta năng lui tới tòa giải tội hơn bây giờ; các ngài đã dành hàng giờ nghe "họ xưng tội" hoặc tiếp họ tại văn phòng giáo xứ, để lắng nghe cùng những điều y như nhau. .. nhưng rất kiên nhẫn. Và rồi, đưa các người trẻ tới các vùng quê, lên núi.

.. Nhưng, hãy nghĩ tới Thánh Gioan Phaolô II, ngài đã làm gì với các sinh viên Đại học? Vâng, ngài đã giảng dạy, nhưng rồi ngài đã lên núi với họ! Gần gũi. Ngài lắng nghe họ. Ngài hiện diện với những người trẻ tuổi.

Và tôi muốn nhấn mạnh một điều cuối cùng, vì tôi tin rằng Chúa đang yêu cầu tôi điều này: ông bà. Các hiền huynh, những người đã phải chịu đựng chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa vô thần, hẳn biết điều này: đó là ông bà - đó là bà nội bà ngoại đã cứu vãn và truyền thụ đức tin. Ông bà có bộ nhớ của một dân tộc; các ngài có bộ nhớ của đức tin, bộ nhớ của Giáo Hội. Đừng vứt bỏ ông bà! Trong nền văn hóa vứt bỏ này, một nền văn hóa, trên thực tế, đã bị phi Kitô giáo, những gì không hữu ích, những gì không xuôi chảy đều bị liệng bỏ. Không! ông bà là những bộ nhớ của một dân tộc; các ngài là bộ nhớ của đức tin. Và các hiền huynh hãy nối kết giới trẻ với ông bà: đây cũng là sự gần gũi – các hiền huynh hãy gần gũi và tạo ra sự gần gũi. Tôi chỉ biết trả lời câu hỏi này như thế thôi. Không hề có công thức sẵn, nhưng chúng ta phải tới tận hiện trường - nếu chúng ta chờ máy điện thoại rung hoặc tiếng gõ cửa. .. Không. Chúng ta phải ra ngoài để tìm, như mục tử, người đi tìm “chiên” lạc. Tôi không biết; ý nghĩ này chợt đến với tôi.

Đức Cha Slawoj Leszek Glodz (Tổng Giám mục Gdansk):

Kính thưa Đức Giáo Hoàng Phanxicô, chúng con đặc biệt biết ơn Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã suy niệm thêm về giáo lý của lòng thương xót, mà thánh Gioan Phaolô II, trên thực tế, đã bắt đầu ở đây tại Krakow này. Tất cả chúng ta đều biết rằng chúng ta đang sống trong một thế giới bị thống trị bởi bất công: người giàu trở nên giàu có hơn, người nghèo trở nên khốn khổ; có khủng bố, có đạo đức học và luân lý tính tự do, mà không có Thiên Chúa. .. Và câu hỏi của con như sau: làm thế nào chúng ta có thể áp dụng giáo huấn thương xót, và đặc biệt áp dụng vào ai? Đức Thánh Cha vốn cổ vũ loại thuốc được gọi là "lòng thương xót" mà con mang theo mình: con cảm ơn Đức Thánh Cha về sự cổ vũ này. ..

Đức Giáo Hoàng Phanxicô:

... Và bây giờ, đã xuất hiện "lòng thương xót cộng" rồi: nó mạnh hơn!

Đức Cha Slawoj Leszek Glodz:

... Vâng, và xin cảm ơn Đức Thánh Cha vì cái "cộng" này. Chúng con cũng có chương trình "cộng" này được chính phủ khuyến khích cho nhiều gia đình. Cái "cộng" này hiện rất hợp thời trang. “Nó cần được cổ vũ” một cách đặc biệt với những ai và cách nào? Đầu tiên, những người nào phải là đối tượng cho giáo huấn của chúng ta về lòng thương xót? Xin cảm ơn Đức Thánh Cha.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô:

Cảm ơn Đức Cha. “Câu hỏi” về lòng thương xót này không phải là điều xuất hiện trong tâm trí tôi. Nó là một quá trình. Nếu chúng ta nghĩ tới Chân Phúc Phaolô VI,

ngài đã nhắc tới lòng thương xót rồi. Rồi, Thánh Gioan Phaolô II là vĩ nhân của lòng thương xót, với thông điệp *Dives in Misericordia*, việc phong thánh cho Thánh Faustina, và rồi tuần Bát Nhật Phục Sinh: ngài qua đời vào đêm trước ngày này. Nó từng là một quá trình của Giáo Hội, trong nhiều năm qua. Người ta thấy Chúa đòi có sự đánh thức thái độ thương xót này nơi các tín hữu trong Giáo Hội. Người là Đấng thương xót luôn tha thứ mọi sự. Một đầu cột Trung Cổ gây ảnh hưởng với tôi rất nhiều, được tìm thấy trong Nhà thờ Thánh Maria Mađalêna ở Vezelay, Pháp, nơi con đường hành hương gọi là Camino Santiago bắt đầu. Trên đầu cột này, một bên là Giuđa treo cổ, với đôi mắt mở to, lưỡi thè ra, và ở phía bên kia là Đấng Chấn Chiên Lạnh, đang mang Giuđa theo Người. Và nếu chúng ta nhìn kỹ, lưu ý tới khuôn mặt của Đấng Chấn Chiên Lạnh: một bên, đôi môi Người đang buồn, nhưng bên kia chúng lại đang mỉm cười. Lòng thương xót là một màu nhiệm; nó là một màu nhiệm; đó là màu nhiệm của Thiên Chúa. Tôi đã được phỏng vấn và từ đó, một cuốn sách đã được phát hành có tựa đề là “Tên của Thiên Chúa là Lòng Thương Xót”, nhưng đó là cách báo chí ăn nói, tôi nghĩ ta có thể nói rằng Thiên Chúa là Cha nhân từ - ít nhất trong Tin Mừng, Chúa Giêsu đã được mô tả như thế. Người trừng phạt để người ta trở lại. Và rồi các dụ ngôn về lòng thương xót, và cách Người muốn cứu chúng ta. .. Khi đã đến thời viên mãn, Người đã cho Con của Người sinh ra bởi một người phụ nữ: với xác thịt; Người cứu chúng ta: bằng xác thịt; không bằng sợ hãi mà bằng xác thịt. Trong quá trình này của Giáo Hội, chúng ta nhận được rất nhiều ân sủng.

Và Người thấy thế giới bị đau yếu vì bất công, vì thiếu tình yêu, vì thối nát. Nhưng điều này đúng; điều này đúng. Hôm nay, trên máy bay này, nói về vị linh mục hơn 80 tuổi này, người bị giết ở Pháp: mới đây, tôi nói thế giới đang có chiến tranh, chúng ta đang sống trong cuộc Thế Chiến thứ ba có tính từng phần. Chúng ta nghĩ tới Nigeria. .. Các ý thức hệ, đúng, nhưng đâu là ý thức hệ của ngày hôm nay, một ý thức hệ, trên thực tế, đang nằm ở trung tâm và là mẹ của tham nhũng, của chiến tranh? Nó là ngẫu thần tiền bạc. Đàn ông và đàn bà không còn ở chóp đỉnh của sáng thế nữa, Ngẫu thần tiền bạc được đặt vào đó, và mọi sự đều được mua và bán lấy tiền. Tiền là tâm điểm. Con người bị khai thác. Còn việc buôn bán người ngày nay thì sao? Nó luôn luôn là thế này: độc ác! Tôi đã nói lên tâm tư này với một vị cầm đầu chính phủ và ông ta nói với tôi: "Nó luôn luôn độc ác. Vấn đề là bây giờ chúng ta thấy nó trên truyền hình, nó đã đến gần cuộc sống của chúng ta". Nhưng quả nó luôn luôn độc ác - giết người vì tiền - bóc lột con người, bóc lột sáng thế. Khi một vị vừa được bầu đứng đầu một chính phủ ở châu Phi đến yết kiến, ông nói với tôi: "Hành động cai trị đầu tiên được tôi thực hiện sẽ là tái trồng rừng đất nước, từng bị phá rừng và hủy hoại". Chúng ta không chăm sóc sáng thế! Và điều này có nghĩa sẽ có nhiều người nghèo hơn, nhiều tham nhũng hơn.

Nhưng chúng ta sẽ nghĩ gì khi 80% - ít nhiều như thế, các hiền huynh hãy nhìn các số thống kê và nếu không 80 thì là 82 hoặc 78 - sự giàu có nằm trong tay non 20% số người. "Thưa cha, cha đừng nói như vậy, vì nó sẽ làm cha thành một người cộng sản!" Không, không, đây là các con số thống kê! Và ai phải trả giá cho điều này? Người ta phải trả giá, dân Thiên Chúa phải trả giá: các cô gái bị khai thác, thanh niên không có việc làm. Ở Ý, những người từ 25 tuổi trở xuống, 40% không có việc làm; ở Tây Ban Nha, là 50%; ở Croatia 47%. Tại sao? Bởi vì có thứ kinh tế lỏng (luân chuyển)

chuyên nuôi dưỡng tham nhũng. Vì chương tai gai mắt, một người Công Giáo vĩ đại nói với tôi rằng ông đi thăm một người bạn doanh nhân, ông này nói: "Tôi sẽ cho anh thấy làm thế nào tôi kiếm được 20.000 đôla mà không cần rời khỏi nhà". Và với chiếc máy vi tính, ông này đã thực hiện việc mua từ California, tôi không biết là gì, và bán nó cho Trung Quốc: trong 20 phút, trong vòng chưa đầy 20 phút, ông đã kiếm được 20.000 đôla. Mọi thứ đều lỏng (luân chuyển)! Và những người trẻ không còn nền văn hóa làm việc nữa, bởi vì họ không có việc làm! Trái đất chết, vì nó đã được khai thác một cách không khôn ngoan. Và cứ thế chúng ta tiếp tục đi. Thế giới đang nóng lên, tại sao? Bởi vì chúng ta phải kiếm chác - phải kiếm cho nhiều tiền. "Chúng ta đã rơi vào việc thờ ngẫu tượng tiền bạc": một Đại sứ nói điều này với tôi khi ông đến trình ủy nhiệm thư. Quả là thờ ngẫu tượng.

Lòng Chúa Thương Xót là chứng từ, chứng từ của rất nhiều người, của rất nhiều người đàn ông và đàn bà, giáo dân, những người trẻ dần dần làm việc: ở Ý, chẳng hạn, có phong trào hợp tác xã. Đúng, có một số quá xảo quyệt, nhưng điều tốt luôn được thực hiện, những điều tốt đẹp đã được thực hiện. Và rồi còn có các định chế chăm sóc các bệnh nhân: họ là các tổ chức mạnh mẽ. Chúng ta nên tiến theo đường này, làm những việc khiến nhân phẩm con người được phát triển. Nhưng điều hiền huynh nói là đúng. Chúng ta đang sống một thứ mù chữ về tôn giáo, đến độ trong một số đền thờ trên thế giới, sự việc đang hết sức hỗn độn: người ta đi cầu nguyện; có những cửa tiệm để người ta mua đồ đạo đức, tràng hạt chẳng hạn... nhưng cũng có một số cửa tiệm bán những thứ mê tín dị đoan, vì ơn cứu độ được người ta tìm kiếm trong mê tín dị đoan, trong mù chữ tôn giáo, một chủ thuyết duy tương đối gây lẫn lộn điều này với điều kia. Nên giáo lý là điều cần thiết ở đó, giáo lý để sống. Giáo lý không chỉ để cung cấp các ý tưởng, nhưng để đồng hành trong một cuộc hành trình. Đồng hành là một trong những thái độ quan trọng nhất!". Đồng hành với sự tăng trưởng về đức tin!; đây là một công việc tuyệt vời và những người trẻ mong đợi điều này! Những người trẻ mong đợi. .. "Nhưng nếu tôi bắt đầu nói chuyện, là người ta buồn chán!" Vậy thì cho họ một việc để họ làm, chẳng hạn như những việc được thực hiện trong kỳ nghỉ 15 ngày của họ để giúp xây dựng nhà ở cho người nghèo, hoặc bảo họ làm một điều gì khác để họ có thể bắt đầu cảm thấy họ hữu ích. Và hãy để cho hạt giống của Thiên Chúa rơi ở đó, từ từ. Sự việc không tiến hành với duy lời nói mà thôi. Chúng ta phải giải quyết nạn mù chữ tôn giáo ngày nay bằng ba thứ ngôn ngữ, bằng ba thứ tiếng: ngôn ngữ của trí, ngôn ngữ của tâm và ngôn ngữ của bàn tay - cả ba một cách hài hòa.

Tôi không biết. .. Tôi đang nói quá nhiều! Chúng là các ý tưởng tôi cung cấp cho các hiền huynh. Các hiền huynh, với sự thận trọng của các hiền huynh, sẽ biết phải làm gì, nhưng phải luôn là một Giáo Hội tiến bước. Có lần tôi đã dám nói: có một câu ngắn trong Sách Khải Huyền: "Ta đang ở cửa và gõ" (3:20): Người gõ cửa, nhưng tôi tự hỏi Chúa đã gõ cửa biết bao nhiêu lần từ bên trong, để chúng ta mở cho Người và Người có thể đi ra ngoài với chúng ta để mang Tin Mừng ra bên ngoài. Đừng đóng cửa ở bên trong, nhưng đi ra ngoài! Đi ra ngoài, đi ra ngoài! Cảm ơn Đức Cha.

Đức Cha Leszek Leszkiewicz (Giám mục phụ tá của Tarnow):

Thưa Đức Thánh Cha, cam kết mục vụ của chúng con phần lớn dựa vào mô hình truyền thống của cộng đồng giáo xứ, rập khuôn trên đời sống bí tích - một mô hình tiếp tục đơm hoa kết trái ở đây. Tuy nhiên, chúng con nhận ra rằng, cả ở đây, các điều kiện và hoàn cảnh của cuộc sống hàng ngày thay đổi một cách nhanh chóng và thúc giục Giáo Hội đưa ra các phương cách mục vụ mới. Mục tử và tín hữu phần nào giống như các môn đệ biết lắng nghe, tự cho mình rất nhiều việc để làm, nhưng không phải lúc nào cũng có thể mang lại hoa trái cho tính năng động truyền giáo bên trong cũng như bên ngoài nơi các cộng đồng Giáo Hội. Thưa Đức Thánh Cha, trong *Evangelii Gaudium*, Đức Thánh Cha nói về các môn đệ truyền giáo nhiệt tình đem Tin Mừng cho thế giới ngày nay. Đức Thánh Cha có đề nghị gì cho chúng con? Đức Thánh Cha muốn khuyến khích chúng con điều gì, để chúng con có thể xây dựng trong thế giới của chúng con một cộng đồng Giáo Hội đầy hiệu quả, phong phú, hân hoan và năng động truyền giáo?

Đức Giáo Hoàng Phanxicô:

Cám ơn Đức Cha! Tôi muốn nhấn mạnh một điều: giáo xứ luôn có giá trị! Giáo xứ phải tồn tại: nó là cơ cấu mà chúng ta không được ném ra ngoài cửa sổ! Thực tế, giáo xứ là nhà của Dân Thiên Chúa, nơi dân Thiên Chúa sinh sống. Vấn đề là làm thế nào để xây dựng giáo xứ! Có những giáo xứ có các thư ký xem ra giống như "các đệ tử của Satan", làm khiếp đảm người dân! Có những giáo xứ cửa đóng then cài. Nhưng cũng có những giáo xứ mở rộng cửa, những giáo xứ nơi, khi có ai đến hỏi điều gì, người (của giáo xứ) nói: "Vâng, vâng ... xin ông (bà) tự nhiên, ông (bà) có vấn đề gì ạ?". Và họ biết kiên nhẫn lắng nghe, vì lưu tâm chăm sóc Dân Thiên Chúa là chuyện làm kiệt sức, nó làm ta kiệt sức!

Một Giáo sư Đại học tốt lành, một linh mục Dòng Tên, mà tôi biết ở Buenos Aires, khi về hưu, đã hỏi cha giám tỉnh, xem ngài, trong tư cách cha xứ, có thể đi tới một khu huyện kia để có thêm kinh nghiệm hay không. Ngài đến Phân Khoa mỗi tuần một lần - ngài rất gắn bó với cộng đồng này - và một ngày kia, ngài nói với tôi: "Xin cha nói với giáo sư của cha về môn Giáo Hội học rằng trong chuyên luận của ông ấy thiếu mất hai chủ đề". "Hai chủ đề nào?". "Thứ nhất: dân Thánh của Thiên Chúa chủ yếu làm người ta mệt mỏi. Và thứ hai: xét về hữu thể học, Dân thánh của Thiên Chúa tự làm những gì họ nghĩ là tốt nhất. Và điều này quả gây mệt mỏi!"

Ngày nay, làm một cha xứ quả là chuyện gây kiệt sức: đem giáo xứ tiến lên gây thật nhiều mệt mỏi, giữa lòng thế giới ngày nay với thật nhiều vấn đề. Và Chúa vốn kêu gọi chúng ta để chúng ta sẽ phần nào phải mệt mỏi, làm việc và không được nghỉ ngơi. Giáo xứ làm người ta mệt mỏi khi nó được xây dựng tốt. Việc canh tân giáo xứ là một trong những điều mà các Giám mục phải luôn luôn để mắt tới: Giáo xứ này đang diễn tiến ra sao? Nó đang làm gì? Việc dạy giáo lý đang tiến hành ra sao? Nó được dạy như thế nào? Nó có cởi mở không? - rất nhiều điều. Tôi đang nghĩ đến một giáo xứ ở Buenos Aires, khi các cặp đính hôn đến: "Chúng tôi muốn kết hôn ở đây ...". Bà thư ký nói "Vâng, đây là mức giá". Điều này không được, một giáo xứ như thế không nên hôn. Người ta phải được tiếp đón ra sao? Họ phải được lắng nghe như thế nào? Có phải lúc nào cũng có một vị nào đó trong tòa giải tội không? Trong các giáo

xứ - không phải các giáo xứ ở các khu huyện nhỏ, nhưng các giáo xứ ở ngay trung tâm, trên các đường phố lớn, nếu có một tòa giải tội có đèn sáng, người ta luôn luôn tới để xưng tội - luôn luôn! Đó là một giáo xứ biết chào đón.

Các Giám Mục chúng ta phải hỏi các linh mục câu này: "Giáo xứ của cha đang diễn tiến ra sao? Và cha có đi ra ngoài không? Cha có ghé thăm tù nhân, người bệnh, các phụ nữ lớn tuổi không? Và cha làm gì với trẻ em? Cha giúp các em chơi ra sao và thăng tiến thể nào ngôi nhà nguyện? Nó là một trong những định chế giáo xứ vĩ đại, ít nhất là ở Ý. Nhà nguyện (oratory): các trẻ trai chơi đùa ở đó và chúng được ban huấn từ, một ít giáo lý. Chúng trở về nhà một mối, hạnh phúc và mang một hạt giống tốt. Giáo xứ rất quan trọng! Có những người nói rằng giáo xứ không còn hữu ích, vì bây giờ là thời điểm của các phong trào. Điều này không đúng! Các phong trào có hữu ích, nhưng chúng không phải là phương thức thay thế cho giáo xứ: chúng phải giúp việc trong giáo xứ, mang giáo xứ tiến lên, như Hiệp Hội Thánh Mẫu vốn làm, như Công Giáo Tiến hành vốn làm và nhiều hội đoàn khác vốn làm.

Có nên tìm kiếm sự mới lạ hoặc thay đổi cơ cấu của giáo xứ không? Những gì tôi nói với các hiền huynh có vẻ, có lẽ, là một lạc giáo, nhưng đó là cách tôi sống nó: Tôi nghĩ nó là một điều tương tự như cơ cấu giám mục: khác nhưng tương tự. Không được đụng đến giáo xứ: nó phải tồn tại như một nơi đầy sáng tạo, để qui chiếu, đầy tình mẫu tử và tất cả những điều như thế. Và hãy rút từ đó ra khả năng sáng chế; và khi một giáo xứ tiến lên như thế, điều thể hiện được là điều tôi quen gọi – liên quan tới các môn đệ truyền giáo - là một "giáo xứ đi ra ngoài". Ví dụ, tôi nghĩ tới một giáo xứ - một điển hình tốt mà sau này được nhiều nơi bắt chước - tại một quốc gia nơi trẻ em thường không được rửa tội, vì không có tiền; tuy nhiên, trong ngày lễ bổn mạng, việc cử hành được chuẩn bị 3-4 tháng trước, với việc đi thăm viếng các gia đình và ở đây, người ta thấy rất nhiều trẻ em không được rửa tội. Các gia đình bèn chuẩn bị cho mình và một trong các hành vi của việc cử hành lễ bổn mạng là rửa tội cho 30-40 trẻ em, mà nếu không, sẽ vẫn không được rửa tội. Các hiền huynh hãy sáng chế những điều như thế.

Người ta không kết hôn trong nhà thờ. Tôi đang nghĩ đến một cuộc họp của các linh mục. Một vị đứng lên và nói: "Các vị có nghĩ tại sao không?" Và ngài đã đưa ra rất nhiều lý do mà chúng ta đã chia sẻ: nền văn hóa hiện nay, và vân vân. Tuy nhiên, có một nhóm khá nhiều những người không kết hôn vì chi phí kết hôn ngày hôm nay cao quá! Thứ gì cũng tốn kém, việc cử hành... đây là một sự kiện xã hội. Và linh mục chính xứ này, người đã rất có óc sáng chế, cho biết: "Tôi chờ đợi bất cứ ai muốn kết hôn". Bởi vì ở Á Căn Đình, có hai lễ cưới: người ta luôn phải tới nhà cầm quyền dân sự, và cuộc hôn nhân dân sự phải được thực hiện ở đó, và sau đó, người ta tới nhà thờ của tôn giáo mình để kết hôn. Một số - đông lắm! - không kết hôn vì họ không có tiền để có một cử hành tuyệt vời ... Nhưng các linh mục có đôi chút sáng kiến cho hay: "Không, không! Tôi đang đợi các anh chị!". Vào ngày đó, người ta kết hôn dân sự vào lúc 11: 00 giờ-12: 00 giờ-13: 00 giờ-14: 00 giờ: ngày đó tôi sẽ không ngủ trưa! Sau khi kết hôn dân sự, họ đến nhà thờ, kết hôn, và ra đi bình yên.

Các hiền huynh hãy phát minh, tìm kiếm, đi ra ngoài, tìm kiếm người ta, tham dự vào

các khó khăn của họ. Tuy nhiên, văn phòng giáo xứ ngày nay không làm việc được vì người ta không có kỷ luật! Các hiền huynh đã ra kỷ luật cho người ta, và điều này là một ân sủng của Thiên Chúa! Nhưng nói chung họ không có kỷ luật. Tôi nghĩ tới đất nước của tôi: nếu các hiền huynh không đi tìm người ta, nếu các hiền huynh không tiếp cận họ, họ sẽ không đến. Và đây là một môn đệ truyền giáo, giáo xứ đi ra ngoài. Đi ra ngoài và tìm kiếm, như Thiên Chúa đã làm khi sai Con của Người xuống thế để tìm kiếm chúng ta.

Tôi không biết liệu đây có phải là một câu trả lời quá đơn giản không, nhưng tôi không có câu trả lời khác. Tôi không phải là một người chần chừ hiểu biết; tôi nói những gì đến với tôi.

Đức Cha Krzysztof Zadarko (Giám mục phụ tá của Koszalin-Kolobrzeg):

Thưa Đức Thánh Cha, một trong những vấn đề gây lo ngại nhất đang đặt ra cho châu Âu hiện nay là vấn đề người tị nạn. Làm thế nào chúng ta có thể giúp đỡ họ, vì họ đông quá? Và chúng ta có thể làm gì để vượt qua nỗi sợ bị họ xâm chiếm hoặc gây hấn, một nỗi sợ làm tê liệt toàn bộ xã hội?

Đức Thánh Cha Phanxicô:

Cám ơn Đức Cha! Vấn đề những người tị nạn ... Trong quá khứ, người tị nạn không như bây giờ. Hãy nói người di cư và người tị nạn - chúng ta sẽ xem xét họ với nhau. Cha tôi là một người di cư. Và tôi đã nói với Tổng thống [Ba Lan] rằng trong nhà máy nơi cha tôi làm việc có rất nhiều người di cư Ba Lan sau chiến tranh. Lúc ấy, tôi là một đứa trẻ, nhưng tôi được biết nhiều người. Đất nước của tôi là một đất nước của những người nhập cư, tất cả đều là người nhập cư ... Và không có vấn đề gì ở đó; quá thực là thời khác. Ngày nay, tại sao có quá nhiều cuộc di cư vậy? Tôi không nói tới việc di cư từ quê hương của một người ra nước ngoài: vì điều này là do thiếu việc làm. Rõ ràng là họ đi tìm việc làm ở nước ngoài. Đây là một vấn đề nội trị, một vấn đề mà các hiền huynh cũng có chút chút... Tôi nói tới những người đến với chúng ta: họ đang chạy trốn chiến tranh, đói kém. Vấn đề là ở đó. Và tại sao lại có vấn đề ở đó? Bởi vì trong cuộc chiến tranh ở đó có sự bóc lột người dân, có sự bóc lột đất đai, có sự bóc lột để kiếm nhiều tiền hơn nữa. Nói chuyện với các nhà kinh tế toàn cầu, những người nhìn thấy vấn đề này, họ nói: chúng ta phải thực hiện đầu tư ở các nước đó; nhờ thực hiện các cuộc đầu tư, các nước này sẽ có việc làm và sẽ không cần phải di cư. Nhưng còn chiến tranh! Có cuộc chiến của các bộ lạc, một số cuộc chiến tranh ý thức hệ và một số cuộc chiến tranh giả tạo, chuẩn bị bởi những kẻ buôn bán vũ khí sống nhờ việc này: họ cung cấp vũ khí cho các hiền huynh là những người chống lại các người kia, và họ cũng cung cấp vũ khí cho những người kia để chống lại các hiền huynh. Và đó là cách họ sống! Tham nhũng thực sự là nguồn gốc của di dân.

Phải làm gì? Tôi tin rằng mỗi quốc gia phải xem cách nào và khi nào: không phải tất cả các nước đều giống như nhau; không phải tất cả các nước đều có khả năng tương tự như nhau. Đúng, nhưng họ có khả năng đại lượng! - Đại lượng như các Kitô hữu. Chúng ta có thể đầu tư ở đó, nhưng đối với những người đến đây... bao nhiêu và cách

nào? Một câu trả lời phổ quát không thể đưa ra được, vì việc tiếp nhận phụ thuộc vào hoàn cảnh của mỗi quốc gia và cũng phụ thuộc vào nền văn hóa nữa. Nhưng chắc chắn là nhiều điều có thể làm được. Cầu nguyện chẳng hạn: mỗi tuần một lần, cầu nguyện trước Bí Tích Cực Thánh, cầu cho những người đến gõ cửa châu Âu mà không được vào. Một số thành công, nhưng nhiều người khác không thành công... Rồi, người được vào, sống một lối sống tạo ra sợ hãi. (Nhưng) chúng ta vẫn có nhiều nước, trong nhiều năm, đã có thể hội nhập các di dân một cách tốt đẹp! Các nước này có khả năng hội nhập họ một cách tốt đẹp. Không may, ở các nước khác, đã hình thành điều giống như các khu *ghetto* (khép kín). Một cuộc cải tổ toàn bộ phải được thực hiện ở cấp độ toàn cầu, trong cam kết này, tức sự hiếu khách. Tuy nhiên, dù gì, đây cũng chỉ là khía cạnh tương đối: trái tim rộng mở để tiếp nhận mới là tuyệt đối. Đây là điều tuyệt đối! - Bằng lời cầu nguyện, bằng lời cầu bầu, tôi làm những gì tôi có thể làm. Cách thức tôi có thể làm như thế là tương đối: không phải mọi người đều có thể làm điều đó một cách như nhau. Nhưng vấn đề có tính toàn cầu! – bóc lột sáng thế, bóc lột con người. Chúng ta đang sống trong thời kỳ người ta hủy diệt con người như hình ảnh của Thiên Chúa.

Và tôi muốn kết thúc ở đây với khía cạnh này, bởi vì đằng sau nó là các ý thức hệ. Tại châu Âu, châu Mỹ, châu Mỹ Latinh, châu Phi, ở một số nước châu Á, có các ý thức hệ thực dân hóa. Và một trong các ý thức hệ này - tôi xin nói rõ họ và tên của nó- là phái tính! Ngày nay trẻ em, các trẻ em được dạy trong trường rằng người ta có thể chọn phái tính của mình! Và tại sao họ dạy điều này? Bởi vì các cuốn sách được sử dụng là các cuốn sách của các cá nhân và các định chế cung cấp tiền bạc. Họ là những người thực dân ý thức hệ, được hỗ trợ bởi các nước rất có ảnh hưởng. Và điều này thật khủng khiếp. Nói chuyện với Đức Giáo Hoàng Bênêđictô, người khỏe mạnh và suy nghĩ mạch lạc, ngài nói với tôi: "Thưa Đức Thánh Cha, đây là thời người ta phạm tội chống lại Thiên Chúa Tạo Hóa!" Ngài là người thông minh! Thiên Chúa đã dựng nên người đàn ông và người đàn bà; Thiên Chúa tạo ra thế giới như vậy, và như vậy, và như vậy..., còn chúng ta thì làm trái ngược lại. Thiên Chúa đã ban cho chúng ta một tình trạng "chưa được cày bừa", để chúng ta cày bừa nó; và rồi, khi cày bừa như thế, chúng ta đã làm những điều khiến chúng ta đang trở lại trạng thái "chưa được cày bừa"! Chúng ta phải suy nghĩ về những gì Đức Giáo Hoàng Bênêđictô nói: Đây là thời người ta phạm tội chống Thiên Chúa Tạo Hóa!" Và điều này sẽ có ích cho chúng ta!.

Nhưng thưa Đức Cha, Đức Cha Christopher, Đức Cha sẽ nói với tôi: "Điều này có liên quan gì với người di cư?" Đức Cha biết đấy, nó phần nào là bối cảnh. Liên quan tới người di cư, tôi xin nói: vấn đề là ở đó, ở đất nước của họ. Nhưng chúng ta phải tiếp nhận họ như thế nào? Mỗi người phải xem ra sao. Nhưng tất cả chúng ta đều có một trái tim rộng mở và nghĩ đến việc dành một giờ đồng hồ trong các giáo xứ, mỗi tuần một giờ, để Cầu Thánh Thể và cầu nguyện cho những người di cư. Cầu nguyện sẽ rời được núi non!

Đây là bốn câu hỏi. Tôi không biết ... Xin các hiền huynh tha thứ cho tôi nếu tôi nói quá nhiều, nhưng máu Ý của tôi phản bội tôi ...

Cảm ơn các hiền huynh rất nhiều vì sự hiếu khách của các hiền huynh và chúng ta hãy hy vọng rằng những ngày này sẽ đổ đầy chúng ta bằng niềm vui: bằng niềm vui, niềm vui lớn lao. Và chúng ta hãy cầu nguyện với Đức Mẹ, người là Mẹ của chúng ta và luôn nắm tay chúng ta.

Lạy Nữ Vương...

Và các hiền huynh đừng quên ông bà, những người vốn là bộ nhớ của một dân tộc.

Chương Mười Bảy: Thăm Georgia Tháng 10/2016

1. Đức Phanxicô cử hành thánh lễ tại Thủ Đô Georgia

(Ngày 01/10/2016)

Theo tin Đài Phát Thanh Vatican, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đánh dấu ngày thứ hai trong chuyến thăm Georgia 2 ngày bằng thánh lễ tại Vận Động Trường Mikheil Meskhi ở Thủ Đô Tbilisi.

Trong bài giảng lễ, ngài nói đến tầm quan trọng của phụ nữ, trích dẫn từ các bài viết của Thánh Têrêxa Hải Đồng Giêsu, mà lễ mừng là ngày 1 tháng Mười.

Ngài cũng nói đến sứ mệnh “khẩn cấp” phải mang và tiếp nhận sự an ủi của Thiên Chúa. Theo ngài, Giáo Hội là “nhà an ủi”.

Sau đây là nguyên văn bài giảng của ngài:

Trong số nhiều kho tàng của xứ sở này, một kho tàng nổi bật là tầm quan trọng của phụ nữ. Như Thánh Têrêxa Hải Đồng Giêsu, vị thánh mà chúng ta kính nhớ hôm nay, từng viết: “họ yêu mến Thiên Chúa đông hơn đàn ông nhiều” (Tự Truyện, Thủ Bản A, VI). Ở đây, ở Georgia này, có rất đông bà nội bà ngoại và các bà mẹ không ngừng bảo vệ và truyền lại đức tin đã được gieo vãi trên lãnh thổ của Thánh Nino này; và họ mang nước mắt trong của lòng Chúa ủi an đến cho man rợ và các hoàn cảnh khô cằn và tranh chấp.

Điều trên giúp chúng ta biết đánh giá cao vẻ đẹp của sứ điệp Thiên Chúa trong bài đọc thứ nhất: “Như bà mẹ ủi an con mình, Ta cũng sẽ ủi an con như thế” (Is 66:13). Như bà mẹ vác lấy gánh nặng và âu lo của con cái mình thế nào, Thiên Chúa cũng vác lấy tội lỗi và các rắc rối của ta như vậy. Đáng biết chúng ta và yêu thương ta vô hạn lưu ý tới lời ta xin và lau khô các dòng lệ của ta. Mỗi lần nhìn ta, Người đều xúc động và trái tim Người trở nên dịu dàng, với một tình yêu từ thăm sâu hữu thể Người, vì dù có thể làm bậy đến đâu, ta vẫn là con cái của Người; Người muốn ôm lấy chúng ta vào cánh tay Người, che chở chúng ta, giải thoát ta khỏi nguy hại và sự dữ. Ta hãy để những lời sau đây của Chúa vang vọng trong trái tim ta: “Như người mẹ ủi an thế nào, Ta cũng sẽ ủi an con như vậy”.

Giữa các rắc rối ta cảm nghiệm ở trong đời, sự an ủi mà ta cần chính là sự hiện diện của Thiên Chúa trong tâm hồn ta. Sự hiện diện của Thiên Chúa trong ta là nguồn an ủi chân thực, một an ủi cư ngụ trong ta, giải thoát ta khỏi sự dữ, mang lại hòa bình và tăng thêm niềm vui của chúng ta. Vì lý do này, nếu chúng ta muốn trải nghiệm sự an ủi của Người, chúng ta phải nhường đường cho Chúa trong đời sống chúng ta. Và để cho Chúa liên tục cư ngụ trong chúng ta, chúng ta phải mở cửa trái tim của chúng ta ra cho Người và không được để Người ở bên ngoài. Có những cánh cửa an ủi luôn phải được mở ra, vì Chúa Giêsu đặc biệt muốn vào qua chúng: đó là Tin Mừng chúng ta đọc mỗi ngày và mang theo với chúng ta, là lời cầu nguyện thầm lặng của chúng ta trong lúc thờ lạy, trong lúc xưng tội, trong Thánh Thể. Chính qua các cửa này mà

Chúa đi vào và ban hương vị mới cho thực tại. Tuy nhiên, khi cánh cửa trái tim ta đóng lại, ánh sáng của Người không thể chiếu vào và mọi thứ đều chìm trong bóng tối. Lúc đó, chúng ta sẽ quen với bị quan, với những điều không đúng, với các thực tế không bao giờ thay đổi. Kết cục, chúng ta sẽ chìm đắm trong nỗi buồn riêng của ta, trong thăm sâu đau buồn, bị cô lập. Mặt khác, nếu chúng ta mở rộng cửa an ủi, ánh sáng của Chúa sẽ đi vào!

Tuy nhiên, Thiên Chúa không chỉ an ủi chúng ta trong trái tim của chúng ta mà thôi; qua tiên tri I-sai-a, Người nói thêm: "Người sẽ được an ủi ở Giêrusalem" (66:13). Ở Giêrusalem, nghĩa là, ở kinh thành của Thiên Chúa, ở trong cộng đồng: chính khi chúng ta hiệp nhất, hiệp thông, sự an ủi của Thiên Chúa hành động trong chúng ta. Trong Giáo Hội, chúng ta tìm thấy sự an ủi, Giáo Hội là nhà an ủi: ở đây Thiên Chúa muốn an ủi chúng ta. Chúng ta có lẽ sẽ tự hỏi: Tôi, người đang ở trong Giáo Hội, tôi có mang sự an ủi của Thiên Chúa không? Tôi có biết làm thế nào để chào đón những người khác như khách mời và an ủi những người tôi thấy mệt mỏi và vỡ mộng không? Ngay khi đang chịu đựng hoạn nạn và bị từ chối, người Kitô hữu vẫn luôn được mời gọi mang hy vọng đến tâm hồn những người đã bỏ cuộc, khuyến khích người nản chí, mang ánh sáng của Chúa Giêsu, sự ấm áp của nhan thánh Người và sự tha thứ của Người, một sự tha thứ sẽ khôi phục chúng ta. Vô số người đang bị thử thách và bất công, và sống trong sự lo lắng. Lòng chúng ta cần được xức dầu an ủi của Thiên Chúa, một sự xức dầu không lấy đi các vấn đề của chúng ta, nhưng cho chúng ta sức mạnh để yêu, để chịu đau đớn một cách bình an. Tiếp nhận và mang niềm an ủi của Thiên Chúa: sứ mệnh này của Giáo Hội rất khẩn cấp. Anh chị em thân mến, chúng ta hãy tiếp nhận lời mời gọi này: không tự chôn mình trong những gì sai lầm đang xảy ra xung quanh chúng ta hay buồn rầu vì sự thiếu hòa hợp giữa chúng ta. Không tốt cho chúng ta chút nào khi trở nên quen thuộc với một Giáo Hội "môi trường nhỏ xíu" khép kín; điều tốt cho chúng ta là chia sẻ các chân trời rộng mở cho hy vọng, có can đảm biết khiêm tốn mở cửa lòng chúng ta và đi qua con người chúng ta.

Tuy nhiên, có một điều kiện cơ bản để tiếp nhận sự an ủi của Thiên Chúa, và Lời Người hôm nay nhắc chúng ta nhớ điều này: trở thành nhỏ bé như trẻ em (xem Mt 18: 3-4), được "giống như một đứa trẻ ngủ yên ở vú mẹ" (Tv 130: 2). Để nhận được tình yêu của Thiên Chúa, chúng ta cần sự bé nhỏ này trong trái tim: chỉ những em bé mới có thể được ôm ấp trong cánh tay mẹ các em mà thôi.

Chúa Giêsu nói với ta: bất cứ ai trở thành như một trẻ em, "đều là người lớn nhất trong Nước Trời" (Mt 18: 4). Sự vĩ đại thực sự của con người hệ ở việc tự làm mình nhỏ nhoi trước mặt Thiên Chúa. Vì Thiên Chúa không được biết đến qua các ý tưởng lớn lao và các nghiên cứu sâu rộng, mà là qua sự bé nhỏ của một trái tim khiêm tốn và biết tín thác. Để được vĩ đại trước Đấng Tối Cao, ta không đòi phải có hàng đồng vinh dự và uy tín hoặc của cải và thành công trần thế, mà đúng hơn, là hoàn toàn tự do mình ra. Một đứa trẻ không có gì để cho đi nhưng lại nhận được mọi thứ. Một đứa trẻ dễ bị tổn thương, và phải phụ thuộc vào cha hay mẹ của mình. Người trở nên giống một đứa trẻ thì nghèo trong chính mình nhưng giàu trong Thiên Chúa.

Trẻ em, những chủ thể không gặp khó khăn trong việc hiểu biết Thiên Chúa, nên có

những điều để dạy chúng ta: các em nói với chúng ta rằng Thiên Chúa thực hiện nhiều điều lớn lao nơi những người không tạo đề kháng nào cho Người, những người đơn sơ và chân thành, không hai lòng. Tin Mừng cho chúng ta thấy các điều kỳ diệu vĩ đại đã được thực hiện bằng những điều nhỏ mọn ra sao: bằng vài tấm bánh và hai con cá (xem Mt 14: 15-20), bằng một hạt cải nhỏ xíu (Mc 4: 30-32), bằng một hạt lúa mì chết đi trong đất (x Ga 12:24), bằng việc hiến tặng chỉ một ly nước (x Mt 10:42), bằng hai đồng tiền của bà góa nghèo (Lc 21: 1 -4), bằng sự khiêm tốn của Mẹ Maria, tôi tớ của Chúa (Lc 1: 46-55).

Đó là sự cao cả đáng ngạc nhiên của Thiên Chúa, một Thiên Chúa đầy những bất ngờ và yêu thích các bất ngờ: chúng ta hãy luôn luôn giữ cho sống động ước muốn được sự bất ngờ của Thiên Chúa và tin tưởng vào những bất ngờ này! Điều giúp ích chúng ta là nhớ rằng chúng ta luôn luôn và chủ yếu là con cái của Người: không phải chủ nhân ông cuộc sống của chúng ta, mà là con cái của Chúa Cha; không phải những người lớn tự trị và tự túc, mà là những đứa trẻ luôn cần được nâng dậy và ôm ấp, cần tình yêu và tha thứ. Phúc cho các cộng đồng Kitô hữu biết sống sự đơn sơ đích thực này của Tin Mừng! Nghèo trong các phương tiện, nhưng họ giàu trong Thiên Chúa. Phúc cho những Mục Tử nào không đi theo luận lý học thành công của thế gian, nhưng tuân theo luật lệ tình yêu: chào đón, lắng nghe, phục vụ. Phước cho Giáo Hội không phó mình cho các tiêu chí của chủ thuyết chức năng và hiệu năng tổ chức, cũng không lo lắng về hình ảnh của mình. Đoàn chiên nhỏ bé và yêu quý của Georgia, những người hết sức dấn thân cho các công việc bác ái và giáo dục, nhận được sự khuyến khích của Mục Tử Nhân Lành, anh chị em là những người được phó thác cho Đấng vác anh chị em lên vai Người và an ủi anh chị em.

Tôi muốn tóm tắt các suy nghĩ này bằng một vài lời của Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu, vị thánh chúng ta kính nhớ hôm nay. Thánh nữ cho thấy "con đường nhỏ" của bà dẫn tới Thiên Chúa, đó là "sự tín thác của một bé thơ ngủ thiếp không hề sợ hãi trong vòng tay Cha mình", vì "Chúa Giêsu không đòi hỏi các hành động vĩ đại của chúng ta, nhưng chỉ đơn giản đòi ta phó mình và biết ơn" (Tự Truyện, Thủ Bản B).

Tuy nhiên, thật không may, như thánh nữ viết hồi đó, và hôm nay, nó vẫn còn đúng, Chúa thấy "ít trái tim biết hoàn toàn phó thác cho Người, hiểu được sự dịu hiền thực sự của tình yêu vô hạn nơi Người" (ibid). Vị thánh trẻ và là Tiến Sĩ Hội Thánh này, đúng hơn, là một chuyên gia trong "khoa học tình yêu" (ibid), và dạy chúng ta rằng "đức ái hoàn hảo hệ ở việc chịu đựng các lỗi lầm của người khác, ở việc không ngạc nhiên trước các điểm yếu của họ, hệ ở việc được xây dựng bởi những hành vi đức hạnh nhỏ mọn nhất mà chúng ta thấy họ thực hành "; thánh nữ cũng nhắc nhở rằng "đức ái không thể ẩn mãi tận sâu trong trái tim chúng ta" (Tự Truyện, Thủ Bản C). Cùng nhau, tất cả chúng ta hôm nay hãy khẩn cầu ơn có được một trái tim đơn sơ, một trái tim biết tin tưởng và sống trong sức mạnh nhẹ nhàng của tình yêu; chúng ta hãy xin được sống trong sự tín thác bình an và trọn vẹn vào lòng thương xót của Thiên Chúa.

2. Diễn Văn của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong cuộc gặp gỡ Thượng Phụ Chính Thống Ilia II tại Georgia (Ngày 01/10/2016)

Thưa Đức Thượng Phụ, quả là một niềm vui lớn lao và một ân sủng đặc biệt được hiện diện với ngài, và với các vị Giáo Đồ đáng kính, các Tổng Giám Mục và Giám Mục, thành viên của Thánh Công Đồng. Tôi xin kính chào Thủ tướng Chính phủ và tất cả quý đại diện thế giới học thuật và văn hóa.

Với chuyến viếng thăm lịch sử đầu tiên của một vị Thượng Phụ Georgia tại Vatican, ngài đã mở ra một chương mới trong các mối liên hệ giữa Giáo Hội Chính thống Georgia và Giáo Hội Công Giáo. Vào dịp đó, ngài đã trao đổi với Giám Mục Rôma nụ hôn hòa bình và cam kết cầu nguyện cho nhau. Nhờ cách này, đã có sự tăng cường các mối quan hệ đầy ý nghĩa vốn tồn tại giữa các cộng đồng của chúng ta từ những thế kỷ đầu của Kitô giáo. Các dây nối kết này đã được củng cố và được đặc trưng hóa bằng sự thân ái và lòng tôn trọng, hiển hiện trong sự chào đón nồng nhiệt ở đây đối với các phái viên và đại diện của tôi. Các dây nối kết của chúng ta cũng hiển hiện trong các dự án nghiên cứu và tìm tòi đang được theo đuổi tại các Văn Khố Vatican và tại các Giáo Hoàng Đại Học bởi các thành viên tín hữu của Giáo Hội Chính Thống Georgia. Cũng vậy, người ta thấy tại Rôma sự hiện diện của một cộng đồng Georgia được sự hiếu khách của một nhà thờ trong giáo phận tôi; và trong sự hợp tác với cộng đồng Công Giáo địa phương, đặc biệt trên bình diện văn hóa. Như một người hành hương và một người bạn, tôi đã đến lãnh thổ được chúc lành này khi Năm Thánh Thương Xót dành cho người Công Giáo sắp sửa kết thúc. Thánh Gioan Phaolô II cũng đã đến đây thăm viếng, người đầu tiên trong số những người kế vị Thánh Phêrô đã làm vậy trong thời điểm rất quan trọng trước ngưỡng cửa Năm Thánh 2000: ngài đến để củng cố "sợi dây nối kết sâu nặng và mạnh mẽ" với Toà Rôma (Diễn Văn tại Lễ Chào mừng, Tbilisi, 8 Tháng 11 năm 1999) và để nhắc nhớ "sự đóng góp của Georgia, ngã tư đường cổ xưa của văn hóa và truyền thống, vào việc xây dựng ... một nền văn minh mới của tình yêu" (Bài diễn văn, Cuộc Gặp Gỡ với Đức Thượng Phụ và Thánh Hội Đồng, Tbilisi, ngày 8 tháng 11 năm 1999) là điều cần thiết xiết bao, ở ngưỡng cửa Đệ Tam Thiên Niên Kỷ Kitô Giáo.

Giờ đây, Chúa Quan Phòng cho phép chúng ta gặp nhau một lần nữa, và trước một thế giới khao khát thương xót, hợp nhất và hòa bình, Người yêu cầu chúng ta hăng hái cam kết đổi mới lại cam kết của chúng ta đối với các dây liên kết đang tồn tại giữa chúng ta, mà nụ hôn hòa bình và vòng ôm huynh đệ của chúng ta là một dấu chỉ hùng hồn. Giáo Hội Chính thống Georgia, bắt nguồn từ việc rao giảng của các Tông Đồ, đặc biệt là của Thánh Tông Đồ Anrê, và Giáo Hội Rôma, được thành lập trên sự tử đạo của Thánh Tông Đồ Phêrô, được ban ân sủng để hôm nay đổi mới lại vẻ đẹp của tình huynh đệ tông đồ, nhân danh Chúa Kitô và vì vinh quang của Người. Phêrô và Anrê thực sự là anh em: Chúa Giêsu kêu gọi họ bỏ lưới cá của họ và cùng nhau trở thành những người chài lưới người (xem Mc 1: 16-17). Thưa hiền huynh, chúng ta hãy để Chúa Giêsu nhìn chúng ta một lần nữa, chúng ta hãy, một lần nữa, trải nghiệm sự hấp dẫn trong lời ngài kêu gọi ta từ bỏ mọi sự, vốn ngăn cản ta cùng nhau tuyên xưng sự hiện diện của Người.

Trong việc này, chúng ta được nâng đỡ bởi tình yêu vốn đã biến đổi cuộc sống của các Tông Đồ. Đây là một tình yêu vô sánh, một tình yêu mà Thiên Chúa vốn nhập thể: "không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người hiến mạng sống mình vì bạn hữu" (Ga 15:13). Chúa đã ban tình yêu này cho chúng ta, để chúng ta có thể yêu thương nhau như Người đã yêu thương chúng ta (x Ga 15:12). Về phương diện này, như thể nhà thơ vĩ đại của lãnh thổ này, Shota Rustaveli, muốn ngỏ với chúng ta một số lời nổi tiếng của ông: "Các bạn có đọc thấy các Tông Đồ đã viết thể nào về tình yêu, đã nói thể nào, đã khen ngợi nó ra sao không? Hãy biết tình yêu này, và hướng tâm trí vào những lời này: tình yêu nâng chúng ta lên" (Hiệp Sĩ Trong Da Cọp, câu 791). Thực thể, tình yêu của Chúa nâng chúng ta lên, vì nó cho phép chúng ta vượt lên trên những hiểu lầm trong quá khứ, lên trên các tính toán của hiện tại và các lo sợ đối với tương lai.

Người dân Georgia, qua nhiều thế kỷ, đã làm chứng cho sự vĩ đại của tình yêu này. Trong tình yêu này, họ đã tìm thấy sức mạnh để đứng lên một lần nữa sau vô số thử thách; chính trong tình yêu này, họ đã đạt tới tuyệt đỉnh của vẻ đẹp nghệ thuật phi thường như một trong các nhà thơ vĩ đại của ngài đã viết: Không có tình yêu, "không có mặt trời cai trị trên vòm trời" và "không có vẻ đẹp cũng như sự bất tử nào" cho con người (Galaktion Tabidze, Nếu Không Có Tình Yêu). Trong tình yêu có chính lẽ hiện hữu của vẻ đẹp bất tử trong di sản văn hóa của ngài được thể hiện rất nhiều cách khác nhau, như trong âm nhạc, hội họa, kiến trúc và khiêu vũ. Ngài, thừa hiên huynh thân mến, ngài đã đem lại một biểu thức xứng đáng cho nền văn hóa của ngài một cách đặc biệt qua các soạn phẩm nổi bật của ngài về thánh ca, một số thậm chí bằng tiếng Latinh và rất được trân quý trong truyền thống Công Giáo. Các soạn phẩm này làm giàu kho tàng đức tin và văn hóa của ngài, vốn là một món quà độc đáo tặng cho Kitô giáo và nhân loại; món quà này xứng đáng được biết đến và đánh giá cao bởi mọi người.

Lịch sử vẻ vang của Tin Mừng trên lãnh thổ này mang ơn một cách đặc biệt nơi Thánh Nino, người vốn được coi ngang hàng với các tông đồ: ngài truyền bá đức tin với một hình thức thánh giá đặc biệt làm bằng cành nho. Thánh giá này không trơ trụi, vì hình ảnh cây nho, ngoài việc sinh nhiều hoa trái nhất ở lãnh thổ này, còn đại diện cho Chúa Giêsu. Thực vậy, Người là "cây nho thật"; Người yêu cầu các tông đồ của Người phải ghép vũng vàng vào Người, hết như các chồi non, để sinh hoa kết quả (x Ga 15: 1-8). Để Tin Mừng có thể đơm hoa kết trái cả trong thời ta, thừa người anh em thân yêu, chúng ta được yêu cầu ở lại vũng vàng trong Chúa và kết hợp với nhau hơn nữa. Vô số các vị thánh, những vị mà đất nước này có nhiều, khuyến khích chúng ta đặt Tin Mừng lên trên hết và truyền bá Tin Mừng như trong quá khứ, thậm chí nhiều hơn thế nữa, không bị hạn chế bởi thành kiến nhưng mở lòng ra đón nhận tính mới mẻ trường cửu của Thiên Chúa. Ước chi các khó khăn không phải là trở ngại, nhưng đúng hơn là kích thích để hiểu nhau nhiều hơn, để chia sẻ nhựa sống quan trọng của đức tin, để tăng cường việc cầu nguyện cho nhau và để hợp tác vào việc bác ái tông đồ trong chứng tá chung của chúng ta, để vinh danh Thiên Chúa trên trời và phục vụ hòa bình dưới đất.

Người dân Georgia thích lễ lạc, với hoa trái cây nho, họ chúc nhau những giá trị quý giá nhất của họ. Tham dự vào việc tôn vinh tình yêu của họ, tình bằng hữu được dành cho một vị trí đặc biệt. Nhà thơ đã nhắc nhở chúng ta: "Ai không tìm kiếm một người bạn là kẻ thù của chính mình" (Rustaveli, Hiệp Sĩ Trong Da Cọp, câu 854). Tôi muốn là một người bạn thật sự của lãnh thổ này và nhân dân thân yêu của nó, những người không quên sự thiện họ đã nhận được và lòng hiếu khách độc đáo của họ đã kết hợp mật thiết với lối sống tràn trề hy vọng chân thật, mặc dù không các thiếu khó khăn. Thái độ tích cực này cũng tìm thấy nguồn gốc của nó trong đức tin, một đức tin luôn dẫn dắt người Georgia, khi tụ tập quanh các chiếc bàn của họ, để khẩn xin hòa bình cho mọi người, và tưởng nhớ cả các kẻ thù của mình.

Bằng các phương tiện hòa bình và tha thứ, chúng ta được kêu gọi vượt thắng các kẻ thù đích thực của chúng ta, những kẻ thù không phải là máu thịt, mà đúng hơn là thần dữ ở bên ngoài và ở bên trong chính chúng ta (Eph 6:12). Lãnh thổ được chúc phúc này rất giàu các anh hùng dũng cảm, luôn sống phù hợp với Tin Mừng, những người như Thánh George biết phải đánh bại cái ác cách nào. Tôi nghĩ đến nhiều đan sĩ, và đặc biệt là nhiều vị tử đạo, mà cuộc sống đã chiến thắng "bằng đức tin và sự kiên nhẫn" (Ioane Sabanisze, Tuần Đạo Tại Abo, III): các ngài đã bước qua các máy ép nho đau đớn, trung thành kết hợp với Chúa và do đó, mang hoa trái Vượt Qua lại cho Georgia, tưới gội lãnh thổ này bằng máu của họ, đổ ra vì tình yêu. Ước mong lời chuyển cầu của các ngài mang lại trợ giúp cho nhiều Kitô hữu mà ngay hôm nay đang chịu bách hại và vu khống, và ước mong các ngài có thể tăng cường trong chúng ta khát vọng cao quý được hợp nhất một cách huynh đệ trong việc công bố Tin Mừng hòa bình.

Chương Mười Tám: Thăm Azerbaijan, Tháng 10/2016

1. Đức Phanxicô tại Azerbaijan và hai hình ảnh nghệ thuật bình dân đầy ý nghĩa (Ngày 02/10/2016)

Chúa Nhật qua, sau khi đặt chân xuống Azerbaijan, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cử hành Thánh Lễ công cộng lần thứ hai trong chuyến tông du 3 ngày tại vùng Caucasus. Trong Thánh Lễ này, ngài nhấn nhủ tín hữu tụ họp trong ngôi nhà thờ nhỏ rằng đức tin và sự phục vụ là tâm điểm của đời sống Kitô hữu, đan kết với nhau như những sợi chỉ khác nhau của tấm thảm.

Hình ảnh tấm thảm: đức tin là sợi chỉ vàng nối kết ta với Thiên Chúa

Ngài nói: “Đức tin và sự phục vụ không thể tách rời nhau; trái lại, chúng nối kết chặt chẽ với nhau, đan kết vào nhau”. Muốn làm cho ý niệm này cụ thể hơn, Đức Giáo Hoàng Phanxicô sử dụng hình ảnh dệt thảm, vốn là một truyền thống cổ kính ở Azerbaijan.

Được dệt bằng tay thành nhiều cỡ khác nhau và với một nét dệt chặt chẽ, thảm Azerbaijan, từ những ngày xa xưa, vốn được dùng để phủ nền nhà hoặc trang trí các bước tường, tràng kỷ, giường nằm và bàn ghế. Chế tạo thảm là truyền thống gia đình được lưu truyền bằng miệng và thực hành, phần lớn nhờ các phụ nữ.

Trong bài giảng của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh hai diễn trình “sợi ngang” và “sợi dọc”. Theo định nghĩa kỹ thuật của chúng, hai kiểu nói này dùng nói tới hai sợi chỉ để dệt nên sản phẩm hoàn chỉnh.

Sợi dọc là sợi đã căng thật chặt chạy dài theo khung dệt và tạo thành cốt lõi của tấm thảm, trong khi sợi ngang là sợi dệt chạy giữa các sợi dọc để tạo nên các mẫu dệt khác nhau.

Đức Giáo Hoàng nói rằng “các tấm thảm của anh chị em là các công trình nghệ thuật đích thực... đan kết hài hòa” giữa sợi ngang và sợi dọc. Đời sống Kitô hữu cũng thế “Mỗi ngày, nó cũng phải được dệt một cách kiên nhẫn, đan kết chính xác sợi ngang và sợi dọc: sợi ngang đức tin và sợi dọc phục vụ”.

“Khi đức tin được đan kết với sự phục vụ, trái tim sẽ mãi được mở ra và trẻ trung, và nó lớn lên trong diễn trình làm điều tốt”. Ngài nói như thế, và thêm rằng nếu đức tin đi theo con đường này, “nó sẽ trưởng thành và lớn lên một cách mạnh mẽ, nhưng chỉ với điều kiện được nối kết với sự phục vụ”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô qua Azerbaijan trong ngày cuối cùng của chuyến đi 3 ngày tới đây và tới Georgia. Cả hai nước này đều có một cộng đồng Công Giáo nhỏ nhoi. Azerbaijan đánh dấu lần đầu tiên Đức Giáo Hoàng tới một quốc gia đa số theo Hồi Giáo Sunni. Georgia, trái lại, là một quốc gia đa số theo Chính Thống Giáo.

Sau khi đáp xuống Phi Trường Heydar Aliyev ở Thủ Đô Baku vào lúc sáng sớm, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cử hành Thánh Lễ tại Nhà Thờ Vô Nhiễm thuộc trung tâm Salêdiêng, vốn là nhà thờ Công Giáo duy nhất ở Azerbaijan.

Khởi thủy được xây dựng năm 1915, nhà thờ này bị Cộng Sản phá hủy năm 1931, và vị mục tử bị bắt đi “cải tạo lao động” và qua đời tại đó. Sau khi chế độ Xôviết sụp đổ, người Công Giáo lại bắt đầu tìm về với nhau.

Nhưng chỉ sau chuyến viếng thăm năm 2002 của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Cộng đồng của họ, cuối cùng, mới có thể mua được mảnh đất để tái thiết nhà thờ. Việc tái thiết này hoàn thành năm 2009. Người ta tin rằng Thánh Bactôlômêô, Tông Đồ, tử đạo tại Azerbaijan, gần Baku, khoảng năm 71.

Trong các suy niệm của ngài về đức tin, Đức Phanxicô làm nổi bật đáp ứng của Thiên Chúa đối với tiên tri Habakkuk trong bài đọc thứ nhất, trong đó tiên tri xin Thiên Chúa can thiệp và tái lập công lý và hòa bình đã bị bạo lực và bất đồng làm cho tan nát.

Thay vì nhảy xổ vào, Thiên Chúa “đã không trực tiếp can thiệp” mà Người cũng không giải quyết tình thế “một cách đột ngột” hoặc làm cho Người hiện diện bằng bạo lực. Đúng hơn, “Người mời gọi kiên nhẫn chờ đợi, đừng bao giờ mất hy vọng; trên hết, Người nhấn mạnh tầm quan trọng của đức tin”.

Đức Giáo Hoàng nói: Thiên Chúa cư xử với ta cũng như thế. Người không “chiều theo ý của chúng ta muốn thay đổi thế giới và người khác ngay lập tức và liên hồi” nhưng tìm cách hàn gắn tâm hồn người ta.

Đức Giáo Hoàng cho rằng “Thiên Chúa thay đổi thế giới bằng cách biến đổi trái tim chúng ta, và Người không thể làm việc này nếu không có chúng ta”. Ngài nói thêm: “Khi Thiên Chúa thấy một trái tim cởi mở và nhiều tín thác, thì Người có thể làm những điều lạ lùng ở đây”.

Ngài nói rằng: có đức tin không phải là việc luôn dễ dàng, và nhấn mạnh lời khẩn khoản Chúa Giêsu của các tông đồ trong tin Mừng Luca xin “gia tăng đức tin cho chúng con”.

Câu trả lời của Chúa Giêsu “khá làm ta ngạc nhiên” vì Người xoay câu hỏi ngược lại với các ông, và nói: “Nếu chúng con có đức tin...” Trong câu trả lời này, Chúa yêu cầu ta phải có đức tin. Nhưng theo Đức Giáo Hoàng, đức tin là một hồng ân do Thiên Chúa ban mà ta luôn phải cầu xin cho có được; đức tin cần được nuôi dưỡng.

“Nó không phải là một sức mạnh ma thuật từ trời rớt xuống” mà nó cũng không phải là “một sức mạnh đặc biệt để giải quyết các nan đề của cuộc sống”.

Đức Phanxicô nói rằng: đức tin thỏa mãn các nhu cầu của ta “sẽ là một đức tin ích kỷ, hoàn toàn tập chú vào chính ta”. Ngài nhận định thêm: ta không nên lẫn lộn đức tin

với cảm giác thoải mái, ấm êm, cũng không phải là thứ an ủi trong trái tim có thể đem lại sự bình an bên trong.

“Đức tin là sợi chỉ vàng nối kết ta với Chúa, niềm vui tinh tuyền được ở với Người, nên một với Người; nó là một hồng ân kéo dài suốt đời ta, nhưng chỉ mang hoa trái nếu ta chịu đóng một vai trò”.

Nói đến việc phục vụ, nó không phải chỉ là việc hoàn thành các bổn phận của ta hoặc thực hiện một vài hành vi tốt lành nào đó, mà “còn hơn thế nữa” vì trong Tin Mừng, Chúa Giêsu yêu cầu “bằng những lời lẽ hết sức triệt để” ta phải sẵn sàng có đó hoàn toàn, “một đời sống được hiến tặng một cách hoàn toàn coi mở, không tính toán và lợi lộc”.

Sau đó, Đức Giáo Hoàng cảnh cáo ta tránh xa hai thứ cám dỗ mà Kitô hữu đang gặp phải khiến họ không phục vụ nữa và kết cục “biến cuộc sống thành vô nghĩa”. Ngài cho rằng hai cơn cám dỗ này là để cho mình trở nên thờ ơ và suy nghĩ “như các chủ nhân ông”.

“Trái tim thờ ơ trở thành chỉ biết chú tâm tới mình trong một cuộc sống lười lỉnh, và nó dập tắt ngọn lửa yêu thương”. Đức Giáo Hoàng giải thích như thế, rồi nói thêm: người thờ ơ “sống để thỏa mãn các tiện nghi của mình, một thứ tiện nghi không bao giờ biết là đủ, và vì thế, không bao giờ được thỏa mãn cả”.

Dần dần, các Kitô hữu kết cục sẽ trở thành bằng lòng với sự tầm thường, chỉ dành cho Thiên Chúa và người khác một phần trăm thì giờ của họ, “không bao giờ dành quá nhiều, nhưng luôn luôn cố gắng hà tiện”.

Đức Giáo Hoàng nhận định rằng: thay vì thụ động, cơn cám dỗ thứ hai tức “suy nghĩ như các chủ nhân ông” tập trung vào việc quá tích cực, người như thế chỉ “cho đi để nhận được một điều gì đó hay trở nên một người nào đó”.

Theo ngài, “trong những trường hợp như thế, việc phục vụ sẽ trở thành một phương tiện, chứ không phải một mục đích, vì mục đích đã trở thành danh tiếng; rồi quyền lực, tham vọng làm lớn”. Ngài nhấn mạnh: Giáo Hội chỉ “lớn mạnh và xinh đẹp” nhờ phục vụ mà thôi.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô kết luận bài giảng lễ của ngài bằng cách trở lại với hình ảnh tâm tưởng, nói với cộng đồng địa phương rằng “mỗi người các con giống như sợi tơ lụa rực rỡ”.

Tuy nhiên, theo ngài, chỉ khi nào được đan kết với nhau các sợi chỉ khác nhau mới tạo thành một tác phẩm đẹp đẽ; tự chúng, chúng vô dụng. Và ngài thúc giục người Azerbaijan luôn đoàn kết, khiêm nhường sống hân hoan và bác ái.

2.Hình ảnh những chiếc cửa sổ đầy chất nghệ thuật

Lên tiếng trong cuộc gặp gỡ liên tôn sau đó, trên một đất nước đại đa số là Hồi Giáo Sunni, Đức Phanxicô dùng một hình ảnh khác để cổ vũ mối liên hệ hòa bình giữa xã hội và tôn giáo. “Tôi muốn nói tới những chiếc cửa sổ đầy chất nghệ thuật quý giá từng có mặt ở đây nhiều thế kỷ qua, chỉ được chế tạo bằng gỗ và kính màu”.

Nhưng chế tạo bằng các phương pháp truyền thống độc đáo: “không dùng keo hay đinh, mà gỗ và kính được ráp vào nhau qua một cố gắng cần nhiều thì giờ và tỉ mỉ. Nhờ thế, gỗ nâng đỡ kính và kính để ánh sáng chiếu qua”.

Ngài nhận định: “cũng thế, bổn phận của mọi xã hội dân sự là nâng đỡ tôn giáo, việc này giúp cho ánh sáng chiếu qua, rất cần thiết cho cuộc sống. Để việc này có cơ hội xảy ra, một nền tự do hữu hiệu và chân chính phải được bảo đảm. Không thể dùng các loại ‘keo’ nhân tạo buộc người ta phải tin, áp đặt lên họ một hệ thống tín ngưỡng đã xác định sẵn và tước mất của họ quyền tự do lựa chọn; cũng không cần đến thứ ‘đinh’ bên ngoài như các quan tâm trần tục, thèm khát quyền lực và tiền bạc”.

Ngài nói rằng: Thiên Chúa không thể bị lợi dụng “để biện minh bất cứ hình thức cực đoan, đế quốc hay thực dân nào. Từ nơi đầy tính biểu tượng cao này, một tiếng kêu xé lòng một lần nữa đang vang lên: đừng nhân danh Thiên Chúa để bạo động thêm nữa! Ước chi danh thánh vô cùng của Người được thờ lạy, chứ không bị xúc phạm hay đổi chác như một món hàng qua các hình thức hận thù và chống đối nhân bản”.

Ngài nhận định thêm: cầu nguyện và đối thoại “có liên hệ qua lại hết sức thâm hậu: chúng phát xuất từ việc mở lòng ta ra và vươn dài tới thiện ích người khác, nhờ thế phong phú hóa và tăng cường lẫn nhau”.

Theo ngài, hòa bình đích thực “xây dựng trên việc tôn trọng, gặp gỡ và chia sẻ lẫn nhau, cương quyết vượt qua các thiên kiến và các sai lầm quá khứ, từ bỏ các tiêu chuẩn hai mặt và tư lợi; một nền hòa bình lâu dài, được sinh động hóa nhờ lòng can đảm nhất định vượt qua trở ngại, tận diệt nghèo đói và bất công, lên án và chấm dứt việc lan tràn vũ khí và đầu cơ trục lợi vô luân trên lưng người khác”.

Đức Giáo Hoàng quả quyết rằng “máu của quá nhiều người đang từ đất, căn nhà chung của chúng ta, kêu thấu Thiên Chúa”. Ngài nói thêm: ta phải cùng nhau kiến tạo một tương lai hòa bình.

Ngài nói: “Nay không phải là lúc cho các giải pháp bạo lực hay hấp tấp, nhưng đúng hơn là lúc khẩn cấp đề khởi đầu các diễn trình hòa giải đầy kiên nhẫn. Vấn đề thực chất của thời ta không phải là phải đẩy mạnh nghĩa lý của mình cách nào, mà ta phải đưa ra các đề xuất sống nào cho các thế hệ tương lai; làm cách nào để lại cho họ một thế giới tốt hơn thế giới ta đã tiếp nhận. Thiên Chúa, và cả lịch sử nữa, sẽ hỏi chúng ta xem chúng ta đã hiến mình cho việc mưu cầu hòa bình chưa; các thế hệ trẻ, vốn mơ ước một tương lai khác hơn, đang hướng câu hỏi này về hướng chúng ta”.

Chương Mười Chín: Thăm Ai Cập tháng 4/2017

1. Diễn Văn của Đức Phanxicô với các nhà cầm quyền Ai Cập và ngoại giao đoàn tại nước này

(Ngày 29/04/2017)

Sau khi tới Ai Cập sáng nay, thứ Sáu, 28 tháng Tư, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói chuyện với các nhà lãnh đạo chính phủ, xã hội và tôn giáo Ai Cập vào buổi chiều.

Trong bài diễn văn này, Đức Giáo Hoàng khuyến khích các vị dựa vào thiên tài Ai Cập để vun sới hòa bình.

Ngài cho rằng các mục tiêu sẽ trở thành hiện thực “nếu mọi người sẵn lòng, cùng nhau, biến lời nói thành hành động, biến các khát vọng chân chính thành các cam kết, các luật đã viết thành các luật được chấp hành, bằng cách dựa vào thiên tài thiên phú của nhân dân Ai Cập”.

Theo ngài, các hành vi bạo lực đã gây nên không biết bao nhiêu đau khổ bất công cho rất nhiều gia đình. Đức Giáo Hoàng cũng nhớ đến mọi cá nhân, trong mấy năm gần đây, đã hiến mạng sống mình để bảo vệ Ai Cập, trong đó có thanh thiếu niên, thành viên các lực lượng vũ trang và cảnh sát, các công dân Kitô hữu Coptic và mọi “nạn nhân vô danh của nhiều hình thức cực đoan khủng bố”.

Sau đây là bản dịch bài diễn văn của Đức Phanxicô, dựa vào bản tiếng Anh của Toà Thánh:

Thưa Tổng Thống,
Quý Thành Viên Chính Phủ và Quốc Hội,
Quý Đại Sứ và Thành Viên Ngoại Giao Đoàn,
Thưa Quý Bà và Quý Ông,

As-salamu alaykum! Chúc quý vị bình an!

Thưa Tổng Thống, tôi xin cảm ơn ngài về những lời chào đón thân tình của ngài và lời mời nhân ái của ngài để tôi tới thăm xứ sở quý yêu của ngài. Tôi còn nhiều kỷ niệm sống động về chuyến viếng thăm Rôma của ngài hồi tháng Mười Một năm 2014, cuộc gặp gỡ huynh đệ của tôi với Đức Giáo Hoàng Tawadros II năm 2013, và cuộc gặp gỡ vào năm ngoái với Đại Imam của Đại Học Al-Azhar, Tiến Sĩ Ahmad Al-Tayyib.

Tôi sung sướng có mặt ở đây, tại Ai Cập, một lãnh thổ của nền văn minh cổ xưa và rất cao quý; mà chúng ta vẫn còn ca ngợi các vết tích của nó ngay cả bây giờ; trong vẻ lộng lẫy huy hoàng của chúng, các vết tích này xem ra vẫn đứng vững với thời gian trôi qua. Lãnh thổ này có nhiều ý nghĩa đối với lịch sử nhân loại và đối với truyền thống Giáo Hội, không những chỉ vì quá khứ rạng sáng của nó, quá khứ của các Pharaô, quá khứ của người Copt và người Hồi Giáo, mà còn vì quá nhiều Tổ Phụ đã

sống ở Ai Cập hay băng qua nó. Thực vậy, Ai Cập năng được nhắc tới trong Thánh Kinh. Trên lãnh thổ này, Thiên Chúa đã lên tiếng và “mạc khải thánh danh Người cho Môsê” (Gioan Phaolô II, *Lễ Nghinh Đón, 24 tháng Hai năm 2000*: Insegnamenti XXIII, 1 [2000], 248), và trên Núi Sinai, Người đã trao cho dân Người và toàn thể nhân loại Mười Giới Răn. Trên lãnh thổ Ai Cập, Thánh Gia của Chúa Giêsu, Đức Maria và Thánh Giuse đã tìm được nơi nương náu và lòng hiếu khách.

Lòng hiếu khách đầy đại lượng từng được tỏ bày cách nay hơn 2000 năm vẫn còn trong ký ức tập thể của nhân loại và là nguồn ơn phúc dồi dào tiếp tục khai triển. Kết quả là Ai Cập trở thành lãnh thổ mà tất cả chúng ta, cách nào đó, cảm thấy như là của riêng mình! Như quý vị từng nói “*Misr um al-dunya*” – “Ai Cập là mẹ thế giới”. Cả ngày nay nữa, lãnh thổ này vẫn đang chào đón hàng triệu người tỵ nạn từ nhiều quốc gia khác nhau, trong đó có Sudan, Eritrea, Syria và Iraq, những người tỵ nạn mà quý vị đã có nhiều cố gắng đáng khen nhằm hội nhập họ vào xã hội Ai Cập.

Nhờ lịch sử và địa điểm địa dư đặc thù của nó, Ai Cập có một vai trò độc đáo để đóng tại Trung Đông và nơi các quốc gia đang đi tìm giải pháp cho các vấn đề cấp bách và phức tạp mà nay cần được trực diện ngõ hầu tránh được sự lan tràn tệ hơn của bạo lực. Tôi muốn nói tới bạo lực mù quáng và dã man do nhiều nhân tố khác nhau gây ra: tham vọng quyền lực, buôn bán vũ khí, các nạn đề xã hội trầm trọng và chủ nghĩa cực đoan tôn giáo chuyên sử dụng Thánh Danh Thiên Chúa để thi hành các tàn bạo và bất công chưa từng thấy.

Số phận và vai trò trên của Ai Cập cũng là lý do khiến người ta kêu gọi một Ai Cập nơi không ai thiếu *bánh ăn, tự do và công bằng xã hội*. Chắc chắn, mục tiêu này sẽ trở thành thực tại nếu mọi người sẵn lòng, cùng nhau, biến lời nói thành hành động, biến các khát vọng chân chính thành các cam kết, các luật đã viết thành các luật được chấp hành, bằng cách dựa vào thiên tài thiên phú của nhân dân Ai Cập.

Như thế, Ai Cập có một nhiệm vụ đặc thù là tăng cường và củng cố hòa bình khu vực bất chấp nó đang bị tấn công trên chính lãnh thổ mình bởi các hành vi bạo lực vô nghĩa. Các hành vi bạo lực như thế đang gây ra nhiều đau khổ bất công cho biết bao gia đình, mà một số đang hiện diện với chúng ta hôm nay, những gia đình đang than khóc cho con trai con gái của mình.

Tôi cũng nghĩ cách riêng đến mọi cá nhân, trong mấy năm gần đây, đã hiến mạng sống mình để bảo vệ Ai Cập, trong đó có thanh thiếu niên, thành viên các lực lượng vũ trang và cảnh sát, các công dân Kitô hữu Coptic và mọi nạn nhân vô danh của nhiều hình thức cực đoan khủng bố. Tôi cũng nghĩ đến những vụ sát nhân và đe dọa khiến các Kitô hữu phải ồ ạt ra khỏi vùng Bắc Sinai. Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn của tôi đối với các nhà cầm quyền dân sự và tôn giáo và đối với mọi người đã đón tiếp và trợ giúp những người từng chịu rất nhiều đau khổ lớn lao này. Tôi cũng nghĩ đến nạn nhân các vụ tấn công vào các nhà thờ Coptic, cả tháng Mười Hai lần gần đây ở Tanta và Alexandria. Với các thành viên của gia đình họ, và với mọi người dân Ai Cập, Tôi xin gửi lời chia buồn và cầu nguyện tận đáy lòng tôi xin Chúa ban cho họ được mau chóng chữa lành các vết thương.

Thưa Tổng Thống, Quý Bà và Quý Ông,

Tôi chỉ có thể khuyến khích các cố gắng anh hùng mà quý vị đang đưa ra để hoàn tất một số chương trình quốc gia và nhiều sáng kiến xây dựng hòa bình, cả ở trong nước lẫn ở ngoại quốc, nhằm phát triển trong thịnh vượng và hòa bình mà nhân dân hằng mong muốn và xứng đáng được hưởng.

Phát triển, thịnh vượng và hòa bình là những thiện ích trọng yếu đáng được mọi hy sinh. Chúng cũng là các mục tiêu đòi phải làm việc hăng hái, xác tín và dấn thân, lên kế hoạch thỏa đáng và, trên hết, tuyệt đối tôn trọng các nhân quyền bất khả nhượng như quyền bình đẳng giữa mọi công dân, quyền tự do tôn giáo và quyền tự do phát biểu, không phân biệt (xem *Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền; Hiến Pháp Ai Cập* năm 2014, chương 3). Chúng cũng là các mục tiêu đòi phải đặc biệt xem xét vai trò phụ nữ, thanh thiếu niên, người nghèo và người bệnh. Sau cùng, phát triển đích thực được đo bằng việc quan tâm tới con người nhân bản, họ mới là tâm điểm của mọi phát triển: quan tâm đến việc giáo dục, y tế và phẩm giá của họ. Sự cao cả của bất cứ quốc gia nào cũng được tỏ bày trong việc chăm sóc hữu hiệu cho các thành phần yếu kém nhất của xã hội: phụ nữ, trẻ em, người cao niên, người bệnh, người tàn tật và các nhóm thiểu số, kẻo bất cứ con người nào hay nhóm xã hội nào cũng có thể bị loại trừ hay bị đẩy qua bên lề.

Trong tình thế mỏng manh và phức tạp của thế giới ngày nay, tình thế mà tôi vốn mô tả như "một thế chiến đang diễn ra từng mảnh", cần phải tuyên bố rõ ràng rằng không một xã hội văn minh nào có thể được xây dựng mà không cần bác bỏ mọi ý thức hệ của sự ác, của bạo lực và chủ nghĩa cực đoan, với tham vọng dẹp bỏ người khác và tiêu trừ tính đa dạng bằng cách thao túng và tục hóa Thánh Danh Thiên Chúa. Thưa Tổng Thống, ngài từng nói về điều này luôn và trong những dịp khác nhau, một cách rõ ràng đáng được chú ý và đánh giá cao.

Tất cả chúng ta đều có trách nhiệm phải dạy dỗ các thế hệ đang tới rằng Thiên Chúa, Đấng tạo thành trời và đất, không cần được bảo vệ bởi con người; quả thực, chính Người là Đấng bảo vệ họ. Người không bao giờ muốn cái chết của con cái Người, mà là sự sống và hạnh phúc của họ. Người không thể yêu cầu, cũng không thể biện minh cho bạo lực; thực vậy, Người căm ghét và bác bỏ bạo lực ("Thiên Chúa. .. ghét người yêu bạo lực"): *Thánh Vịnh* 11: 5). Thiên Chúa đích thực mời gọi yêu thương vô điều kiện, tha thứ nhưng không, thương xót, tuyệt đối tôn trọng mọi sự sống, và tình huynh đệ giữa các con cái Người, bất kể là người tin hay người không tin.

Nghĩa vụ của chúng ta là cùng nhau tuyên bố rằng lịch sử không tha thứ cho những người giảng dạy công lý, nhưng sau đó thực hành bất công. Lịch sử không tha thứ cho những người nói về bình đẳng, nhưng sau đó loại bỏ những người khác với mình. Nhiệm vụ của chúng ta là phơi bày những người rao bán ảo tưởng về cuộc sống đời sau, những người rao giảng hận thù hòng cướp mất của người đơn thành cuộc sống hiện tại của họ và quyền họ được sống một cách có nhân phẩm và bóc lột người khác bằng cách lấy mất khả năng lựa chọn tự do và tin một cách có trách nhiệm của họ.

Nhiệm vụ của chúng ta là tháo bỏ các ý tưởng chết người và các ý thức hệ cực đoan, những thứ chuyên duy trì tính bất tương hợp giữa đức tin đích thực và bạo lực, giữa Thiên Chúa và các hành động giết người.

Thay vào đó, lịch sử luôn tôn vinh những người nam nữ của hòa bình, những người can đảm và bất bạo động đang cố gắng xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn: "Phúc cho những người kiến tạo hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con cái của Thiên Chúa" (Mt 5,9).

Ai Cập, thời tổ phụ Giuse, đã cứu các dân tộc khác khỏi nạn đói (xem *Sáng Thế* 47:57); ngày nay, nó đang được mời gọi cứu khu vực thân yêu này khỏi nạn đói tình yêu và tình huynh đệ. Nó được mời gọi lên án và đánh bại mọi bạo lực và chủ nghĩa khủng bố. Nó được mời gọi đổ lúa hạt hòa bình trên mọi trái tim khát khao chung sống hoà bình, nhân dụng xứng đáng và giáo dục nhân ái. Ai Cập, trong việc xây dựng hòa bình và đồng thời đánh bại khủng bố, được mời gọi chứng minh rằng "*al-din lillah wal watan liljami*" - tôn giáo thuộc về Thiên Chúa và quốc gia thuộc về mọi người", như khẩu hiệu của cuộc Cách Mạng ngày 23 tháng 7 năm 1952 đã tuyên bố. Ai Cập được mời gọi chứng minh rằng có thể tin và sống hòa hợp với người khác, chia sẻ với họ các giá trị căn bản của con người và tôn trọng tự do và đức tin của mọi người (xem *Hiến Pháp Ai Cập* năm 2014, Điều 5). Ai Cập có một vai trò đặc biệt trong khía cạnh này, để vùng này, cái nôi của ba tôn giáo lớn, có thể và thực sự bùng dậy từ đêm dài thống khổ, và một lần nữa tỏa sáng các giá trị tối cao của công lý và tình huynh đệ vốn là nền tảng vững chắc và là con đường cần thiết tiến tới hòa bình (xem *Thông điệp cho Ngày Hòa Bình Thế Giới* năm 2014, 4). Từ các quốc gia vĩ đại, người ta không thể chờ mong ít hơn!

Năm nay đánh dấu 70 năm liên hệ ngoại giao giữa Tòa Thánh và Cộng Hòa Ả Rập Ai Cập, vốn là một trong các quốc gia Ả Rập đầu tiên thiết lập mối liên hệ loại này. Những mối liên hệ này luôn có đặc điểm là tình bạn, lòng quý trọng và hợp tác hỗ tương. Tôi hy vọng rằng chuyến thăm của tôi có thể giúp củng cố và tăng cường chúng.

Hòa bình là một món quà của Thiên Chúa, nhưng cũng là công trình của con người. Nó là một thiện ích cần được xây dựng và bảo vệ, bằng cách tôn trọng nguyên tắc *duy trì sức mạnh của luật pháp chứ không phải là luật của sức mạnh* (xem *Thông điệp cho Ngày Hòa bình Thế giới* năm 2017, 1). Chúc hòa bình cho đất nước yêu quý này! Hòa bình cho toàn vùng này, và đặc biệt cho Palestine và Israel, cho Syria, cho Libya, Yemen, cho Iraq, cho Nam Sudan. Hòa bình cho mọi người có thiện chí!

Thưa Tổng Thống, Quý Bà và Quý Ông, Tôi muốn âu yếm và bằng cái ôm của người cha chào đón mọi người Ai Cập đang hiện diện một cách đầy biểu tượng tại hội trường này. Tôi cũng chào đón con cái nam nữ Kitô hữu của tôi, và các anh chị em sống tại đất nước này: người Chính Thống Coptic, người Byzantines Hy Lạp, người Chính thống Armenia, Tin lành và Công Giáo. Nguyên xin Thánh Máccô, người rao giảng Tin Mừng trên mảnh đất này, canh chừng quý vị và giúp mọi người chúng ta xây dựng và đạt được sự hợp nhất mà Chúa của chúng ta rất muốn (xem Ga 17: 20-

23). Sự có mặt của quý vị trên đất nước này, đất nước của quý vị, không phải là mới hay tình cờ, mà là một phần cổ xưa và không thể tách rời của lịch sử Ai Cập. Quý vị là một phần cấu tạo ra đất nước này, và qua nhiều thế kỷ, quý vị đã phát triển một loại tương quan độc đáo, một thứ cộng sinh đặc biệt, có thể dùng làm điển hình cho các quốc gia khác. Quý vị đã chứng tỏ và tiếp tục chứng tỏ rằng ta có thể sống với nhau trong sự tôn trọng và công bằng hỗ tương, bằng cách, trong dị biệt, tìm thấy nguồn phong phú chứ không bao giờ là động cơ cho xung đột (xem Đức Bênêdictô XVI, *Tông huấn hậu thượng hội đồng Ecclesia In Medio Oriente*, 24 và 25).

Cảm ơn quý vị về sự chào đón nồng nhiệt. Tôi xin Đấng Toàn Năng và Thiên Chúa Độc Nhất đổ đầy mọi người dân Ai Cập các ơn phúc của Người. Nguyên xin Người ban hòa bình và thịnh vượng, tiến bộ và công lý cho Ai Cập, và chúc lành mọi con cái của Ai Cập!

"Phúc cho Ai Cập, dân Ta". Chúa nói thế trong Sách Isaia (19:25).

Shukran wa tahya misr! Cảm ơn Quý Vị và Ai Cập muôn năm!

2. Diễn từ của Đức Phanxicô với Thượng Phụ Chính Thống Coptic, Giáo Hoàng Tawadros II
(Ngày 29/04/2017)

Buổi chiều ngày 28 tháng Tư, trong chuyến viếng thăm Ai Cập của ngài, Đức Phanxicô đã hội kiến với Thượng Phụ Tawadros II của Tòa Thượng Phụ Chính Thống Coptic, người mà ngài từng tiếp kiến ngay sau khi lên ngôi giáo hoàng năm 2013. Nhân dịp này, ngài đã đọc một diễn từ và sau đây là bản dịch nguyên văn bài diễn từ của ngài, dựa vào bản tiếng Anh của Tòa Thánh:

"Chúa đã sống lại, Người thật sự đã sống lại! [Al Massih kam, bilhakika kam!]"

Thưa Đức Thượng Phụ,

Người anh em thân mến,

Đại lễ Phục Sinh long trọng, trung tâm của đời sống Kitô hữu, mà năm nay chúng ta được điểm phúc cử hành trong cùng một ngày, vừa mới chỉ qua đi. Do đó, chúng ta đã cùng nhau loan báo sứ điệp Phục sinh và, theo một nghĩa nào đó, đã làm sống lại kinh nghiệm của các môn đệ đầu tiên, những người đã cùng nhau "vui mừng khi thấy Chúa" ngày đó (Ga 20:20). Ngày nay, niềm vui vượt qua này càng trở nên quý giá hơn nhờ hồng ân chúng ta được cùng nhau thờ phượng Đấng Phục Sinh trong cầu nguyện và trao đổi một lần nữa, nhân danh Người, nụ hôn và vòng ôm bình an thánh thiện. Vì điều này, tôi rất biết ơn: khi đến đây như một người hành hương, tôi chắc chắn nhận được sự chúc phúc của một người anh em đang chờ đợi tôi. Tôi háo hức chờ mong cuộc gặp mặt mới mẻ này, vì tôi nhớ lại một cách sống động chuyến viếng thăm mà Đức Thượng Phụ thực hiện tại Rôma không lâu sau cuộc bầu cử của tôi, vào ngày 10 tháng 5 năm 2013. Ngày đó đã hạnh phúc trở thành một dịp để cử hành Ngày

Hữu Nghị hàng năm giữa người Copts và người Công Giáo.

Khi chúng ta vui mừng tiến bước trên cuộc hành trình đại kết của chúng ta, tôi muốn đặc biệt nhớ lại cột mốc quan trọng trong mối liên hệ giữa Tòa Phêrô và Tòa Máccô là Tuyên ngôn chung mà những vị tiền nhiệm của chúng ta đã ký hơn 40 năm trước, vào ngày 10 tháng 5 năm 1973. Sau "nhiều thế kỷ của một lịch sử khó khăn" được đánh dấu bởi sự gia tăng "các khác biệt thần học, được nuôi dưỡng và mở rộng bởi các nhân tố phi thần học", và sự mất tin tưởng nhau ngày càng gia tăng, ngày hôm đó, với sự trợ giúp của Chúa, chúng ta đã có thể cùng nhau nhìn nhận rằng Chúa Kitô là "Thiên Chúa hoàn toàn về phương diện thần tính của Người và hoàn toàn về phương diện nhân tính của Người" (*Tuyên bố chung của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI và Đức Giáo Hoàng Shenouda III*, 10/5/1973). Tuy nhiên, cũng quan trọng và kịp thời không kém là những lời ngay trước tuyên bố này, trong đó, chúng ta nhìn nhận Chúa Giêsu Ky Tô là "Chúa, là Thiên Chúa, là Cứu Chúa và là Vua của chúng ta". Với những lời này, Tòa Máccô và Tòa Phêrô đã tuyên bố quyền chúa tể của Chúa Giêsu: chúng ta cùng nhau tuyên xưng rằng chúng ta thuộc về Chúa Giêsu và Người là của chúng ta tất cả.

Hơn nữa, chúng ta nhận ra rằng, vì chúng ta thuộc về Người, chúng ta không thể còn nghĩ rằng mỗi người có thể đi theo con đường riêng của mình, vì điều này sẽ phản bội thánh ý của Người là các môn đồ của Người "tất cả nên một. .. để thế giới có thể tin" (Ga 17: 21). Trước mặt Thiên Chúa, Đáng muốn chúng ta trở nên "một hoàn toàn" (câu 23), chúng ta không còn có thể núp đằng sau, viện cớ các diễn giải khác nhau, càng không phải là lịch sử và truyền thống hàng thế kỷ vốn làm chúng ta ra xa cách lẫn nhau. Theo các lời lẽ của Đức Gioan Phaolô II, "không nên để mất thời gian về vấn đề này! Sự hiệp thông của chúng ta trong một Chúa Giêsu Kitô duy nhất, trong một Chúa Thánh Thần duy nhất và trong một phép rửa duy nhất đã nói lên một thực tế sâu sắc và nền tảng" (*Diễn Văn tại Cuộc Gặp Gỡ Đại Kết*, 25 tháng 2 năm 2000).

Do đó, không những có một đại kết bằng cử chỉ, lời nói và dân thân, mà còn có sự hiệp thông hữu hiệu phát triển hàng ngày trong mối liên hệ sống động với Chúa Giêsu, bắt nguồn từ đức tin mà chúng ta tuyên xưng và thực sự đặt căn bản trên phép rửa của chúng ta và việc chúng ta được biến thành "Sáng thế mới" (xem 2Cr 5:17) ở trong Người. Tóm một lời, có "một Chúa duy nhất, một đức tin duy nhất, một phép rửa duy nhất" (Êphêso 4: 5). Do đó, chúng ta không ngừng lên đường một lần nữa, để đẩy nhanh cái ngày từng chờ đợi từ lâu này khi chúng ta sẽ được hiệp thông trọn vẹn và hữu hình chung quanh bàn thờ của Chúa.

Trong cuộc hành trình hào hứng này, một cuộc hành trình, giống như chính cuộc sống, không luôn luôn dễ dàng và thẳng tuột, nhưng trên đó Chúa khuyến khích chúng ta kiên trì, chúng ta không cô đơn. Chúng ta được đồng hành cùng muôn vàn các thánh và các vị tử đạo, những vị nhờ đã hoàn toàn là một, đang thúc đẩy chúng ta dưới đây trở thành hình ảnh sống động của "Giêrusalem trên trời" (Gl 4:26). Trong số các vị, chắc chắn Thánh Phêrô và Thánh Máccô đặc biệt vui mừng khi chúng ta gặp nhau hôm nay. Tuyệt vời thay là dây nối kết các vị. Chúng ta chỉ cần nghĩ tới sự kiện Thánh Máccô đặt ở giữa Sách Tin Mừng của ngài lời tuyên xưng đức tin của Thánh

Phêrô "Thầy là Đấng Kitô". Đó là câu trả lời cho câu hỏi cấp bách hơn bao giờ hết của Chúa Giêsu: "Nhưng các con nói Thầy là ai?" (Mc 8:29). Cả ngày nay nữa, nhiều người không thể trả lời được câu hỏi này; thậm chí rất ít người có thể nêu nó ra, và nhất là, rất ít người có thể trả lời nó với niềm vui được biết Chúa Giêsu, với cùng niềm vui này chúng ta được ân sủng cùng nhau tuyên xưng Người.

Cùng nhau, chúng ta được mời gọi làm chứng cho Người, mang đức tin của chúng ta đến với thế giới, nhất là trong cách nó được dự tính mang đi: bằng cách sống nó, để sự hiện diện của Chúa Giêsu có thể được truyền đạt bằng cuộc sống và nói thứ ngôn ngữ của tình yêu nhưng không và cụ thể. Là những người Chính Thống Coptic và Công Giáo, chúng ta luôn có thể cùng tham dự vào việc nói thứ ngôn ngữ chung này của đức ái: trước khi đảm nhiệm một công việc bác ái nào, tốt nhất chúng ta nên tự hỏi xem liệu chúng ta có thể làm việc này cùng với các anh chị em của chúng ta đang chia sẻ đức tin của chúng ta vào Chúa Giêsu hay không. Như vậy, bằng cách xây dựng sự hiệp thông trong tính cụ thể của việc làm chứng tá sống hàng ngày, Thánh Thần chắc chắn sẽ mở ra các con đường đầy quan phòng và bất ngờ dẫn tới sự hợp nhất.

Chính với tinh thần tông truyền có tính xây dựng này mà Đức Thượng Phụ tiếp tục cho thấy sự lưu tâm chân chính và huynh đệ đối với Giáo Hội Công Giáo Coptic. Tôi rất biết ơn về sự gần gũi này, một sự gần gũi đã tìm được biểu thức đáng khen nơi Hội Đồng Toàn Quốc Các Giáo Hội Kitô Giáo, mà ngài đã thiết lập để các người tin vào Chúa Giêsu có thể làm việc với nhau một cách chặt chẽ hơn nữa vì lợi ích của toàn thể xã hội Ai Cập. Tôi cũng đánh giá cao lòng hiếu khách hào phóng dành cho cuộc họp thứ mười ba của Ủy ban Liên Hợp Thần Học Quốc Tế giữa Giáo Hội Công Giáo và các Giáo Hội Chính Thống Phương Đông, diễn ra ở đây vào năm ngoái theo lời mời của ngài. Sẽ là một dấu hiệu hứa hẹn khi cuộc họp tiếp theo diễn ra ở Rôma năm nay, như thể muốn nói lên tính liên tục đặc biệt giữa Tòa Máccô và Tòa Phêrô.

Trong Thánh Kinh, Thánh Phêrô, cách nào đó, dường như để đáp lại tình âu yếm của Thánh Máccô nên đã gọi ngài là "con trai tôi" (1Pr 5:13). Nhưng hoạt động soạn tác Tin Mừng và hoạt động tông đồ của ngài cũng liên kết trong tình huynh đệ với Thánh Phaolô, vị mà trước khi chết vì đạo ở Rôma, đã nhắc đến tính hữu dụng của Thánh Máccô trong thừa tác vụ của ngài (xem 2Tm 2:11) và thường nói về ngài luôn (xem Plm 24, Cl 4:10). Tình bác ái huynh đệ và tình hiệp thông trong sứ mệnh: đó là những sứ điệp mà Lời của Thiên Chúa và nguồn gốc riêng của chúng ta đã để lại cho chúng ta. Chúng là những hạt giống Tin Mừng mà chúng ta hân hoan cùng nhau tưới tẩm và, với sự giúp đỡ của Thiên Chúa, cùng nhau làm cho lớn lên (xem 1 Cr 3: 6-7).

Sự tiến bộ có tính sâu sắc hóa trong cuộc hành trình đại kết của chúng ta cũng được nâng đỡ, một cách huyền nhiệm và khá có liên quan, bởi một đại kết chân chính bằng máu. Thánh Gioan nói với chúng ta rằng Chúa Giêsu đến "bằng nước và máu" (1 Ga 5: 6); Như thế, bất cứ ai tin vào Người đều đã "thắng thế giới" (1Ga 5: 5). Với nước và máu: bằng cách sống một cuộc sống mới trong phép rửa chung của chúng ta, một cuộc sống yêu thương, luôn luôn và cho mọi người, thậm chí đến cả hy sinh mạng sống mình. Biết bao vị tử đạo ở vùng đất này, từ những thế kỷ đầu tiên của Kitô giáo,

đã sống đức tin của họ một cách anh hùng cho đến cùng, đổ máu mình hơn là chối bỏ Chúa và đầu hàng các rù quyền của sự ác, hoặc đầu hàng cơn cám dỗ muốn lấy ác trả ác! Sách Tử Đạo của Giáo Hội Coptic mang nhiều chứng tá hùng hồn cho điều này. Ngay trong những ngày gần đây, bi thảm thay, máu vô tội của các Kitô hữu không ai bảo vệ đã bị tàn nhẫn đổ ra: máu vô tội của họ kết hợp chúng ta. Người anh em rất yêu dấu, Giê-ru-sa-lem ở trên trời là một như thế nào, thì sách tử đạo của chúng ta cũng là một như thế; Những đau khổ của ngài cũng là những đau khổ của chúng tôi. Được củng cố bởi chứng tá này, chúng ta hãy cố gắng chống lại bạo lực bằng cách rao giảng và gieo rắc lòng tốt, cổ vũ và duy trì sự hợp nhất, cầu xin sao cho mọi hy sinh này có thể mở đường cho một tương lai hiệp thông trọn vẹn giữa chúng ta và bình an cho mọi người.

Lịch sử đầy ấn tượng về sự thánh thiêng của mảnh đất này được nổi bật không những nhờ sự hy sinh của các vị tử đạo. Không bao lâu sau cuộc bách hại thuở xưa kết thúc, một hình thức sống mới và vô vị kỷ đã nảy sinh như một hồng phúc của Chúa: phong trào đơn tu bắt nguồn từ sa mạc. Nhờ thế, các dấu hiệu vĩ đại mà Thiên Chúa đã từng làm ở Ai Cập và ở Biển Đỏ (xem Tv 106: 21-22) đã được tiếp nối bằng phép lạ của cuộc sống mới biến sa mạc bừng nở ơn thánh thiện. Với lòng tôn kính gia sản chung này, tôi tới đây như một người hành hương đến mảnh đất mà chính Chúa đã thích tới thăm. Vì ở đây, trong vinh quang của Người, Người đã ngự xuống trên núi Sinai (xem Ga 24:16), và ở đây, trong sự khiêm tốn của Người, Người đã tìm được nơi trú ẩn như một đứa trẻ (xem Mt 2:14). Thừa Đức Thượng Phụ, người anh em rất thân mến, hôm nay, xin cùng một Chúa ban cho chúng ta ơn cùng nhau lên đường như những người hành hương của hiệp thông và sứ giả của hòa bình. Trong hành trình này, xin Đức Trinh Nữ Maria cầm tay chúng ta, người là đáng đã mang Chúa Giêsu đến đây, và là đáng mà truyền thống thần học Ai Cập vĩ đại ngày xưa đã tung hô là *Theotokos*, Mẹ Thiên Chúa. Trong tước hiệu này, nhân tính và thần tính được kết hợp, vì trong Mẹ của Người, Thiên Chúa mãi mãi trở thành người. Xin Đức Trinh Nữ Diễm Phúc, đáng luôn dẫn dắt chúng ta đến với Chúa Giêsu, bản giao hưởng hoàn hảo của thần linh và nhân linh, một lần nữa đem một chút thiên đàng xuống trần gian.

Chương Hai Mươi: Thăm Fatima, Bồ Đào Nha, tháng 5/2017

1. Đức Phanxicô tại Fatima: Maria nào? Tượng thạch cao hay thầy dạy đời sống thiêng liêng

(Ngày 12/05/2017)

Đức Phanxicô đã tới Nhà Nguyễn Hiện Ra ở Fatima để cùng đọc kinh Mân côi với tín hữu, một ngày trước khi chính thức khai mạc lễ kỷ niệm 100 năm ngày Đức Mẹ hiện ra ở Fatima lần đầu tiên, ngày 13 tháng 5 năm 1917.

Ngỏ lời với tín hữu, Đức Phanxicô kêu gọi họ xét xem Đức Maria của họ là ai, và nhấn mạnh rằng “Nếu muốn là người Kitô hữu, ta phải là người Maria hữu”.

Ngài nhấn mạnh rằng, không một tạo vật nào được chan hòa ánh sáng của thánh nhan Thiên Chúa như Đức Maria. Ngược lại, “ngài đem lại cho Con của Chúa Cha hằng hữu khuôn mặt nhân bản”.

Trong lúc đọc kinh Mân Côi, ngài nói rằng ta có thể chiêm ngắm Đức Mẹ qua diễn tiến các khoảnh khắc vui, sáng, thương, mừng của đời ngài. “Mỗi khi ta đọc kinh Mân Côi, tại nơi thánh thiêng này hay tại bất cứ nơi nào khác, Tin Mừng đều đã, một lần nữa, đi vào đời sống các cá nhân, gia đình, dân tộc và toàn thể thế giới”.

Sau đây là nguyên văn lời ngài ngỏ cùng tín hữu tại Nhà Nguyễn Hiện Ra ở Fatima:

Các người hành hương kính Đức Mẹ và cùng với Đức Mẹ thân mến!

Cám ơn anh chị em đã chào đón tôi và tham gia với tôi trong cuộc hành hương hy vọng và hòa bình này. Ngay lúc này, tôi muốn bảo đảm với tất cả anh chị em đang họp nhất với tôi, ở đây cũng như ở những nơi khác, rằng anh chị em có một chỗ đặc biệt trong trái tim tôi. Tôi cảm thấy Chúa Giêsu đã trao phó anh chị em cho tôi (xem Ga 21:15-17), và tôi xin ôm hôn tất cả anh chị em và phó thác anh chị em cho Chúa Giêsu, “nhất là những người cần Chúa thương xót hơn” như Đức Mẹ dạy chúng ta cầu nguyện (Lần Hiện Ra Tháng Bảy, 1917). Xin ngài, là Mẹ yêu thương và đầy chăm sóc những người thiếu thốn, cầu bầu để Chúa ban phước lành cho họ! Xin phước lành của Chúa, nhập thể trong Chúa Giêsu Kitô, xuống trên mỗi người thiếu thốn và bị cướp mất hiện tại, xuống trên mỗi người bị loại trừ và bỏ rơi, bị cướp mất tương lai, xuống trên mỗi trẻ mồ côi và nạn nhân của bất công, bị bác bỏ quá khứ. “Nguyện Chúa chúc lành và gìn giữ anh chị em! Nguyện Chúa tươi nét mặt nhìn đến anh chị em và đủ lòng thương anh chị em! Nguyện Chúa ghé mắt nhìn và ban bình an cho anh chị em!” (Ds 6:24-26).

Lời chúc phúc trên được nên trọn nơi Trinh Nữ Maria. Không một tạo vật nào được chan hòa ánh sáng của thánh nhan Thiên Chúa như Đức Maria. Ngược lại, ngài đem lại cho Con của Chúa Cha hằng hữu khuôn mặt nhân bản. Nay ta có thể chiêm ngắm Đức Mẹ qua diễn tiến các khoảnh khắc vui, sáng, thương, mừng của đời ngài như ta vốn được thấy khi đọc kinh Mân Côi. Với Chúa Kitô và Đức Mẹ, chúng ta ở trong

Thiên Chúa. Quả vậy, “nếu ta muốn là Kitô hữu, ta phải là Maria hữu; tóm lại, ta phải nhìn nhận mối tương quan chủ yếu, sinh tử và có tính quan phòng luôn kết hợp Đức Mẹ với Chúa Giêsu, một mối tương quan khai mở cho ta con đường dẫn tới Người” (Phaolô VI, *Diễn Văn tại Đền Thờ Đức Mẹ Bonaria*, Cagliari, 24 tháng Tư năm 1970).

Hành hương với Đức Mẹ... Nhưng Đức Mẹ nào? Một *thầy dạy đời sống thiêng liêng*, người đầu tiên theo Chúa trên “con đường hẹp” của thập giá bằng cách nêu gương cho ta, hay một Đức Bà “không ai với tới” và không thể nào bắt chước được? Một phụ nữ “có phúc vì đã tin” Lời Thiên Chúa, luôn luôn và ở mọi nơi (xem Lc 1:42, 45) hay một “bức tượng thạch cao” mà ta đến xin ơn huệ với thật ít phí tổn? Trinh Nữ Maria của Tin Mừng, được Giáo Hội tôn kính trong kinh nguyện, hay một Maria do ta tạo ra: một người kim hãm cánh tay của một Thiên Chúa ưa trả thù; một người dịu dàng hơn thẩm phán Giêsu không thương xót; một người thương xót hơn Chiên Con chịu chết vì chúng ta?

Ta đã hết sức bắt công đối với ơn thánh Thiên Chúa mỗi khi ta nói rằng tội lỗi bị sự phán xét của Người trừng phạt, mà không trước hết nói, như Tin Mừng dạy ta, rằng chúng được lòng thương xót của Người tha thứ! Lòng thương xót phải được đặt trước sự phán xét và, trong bất cứ trường hợp nào, sự phán xét của Thiên Chúa cũng luôn được đưa ra dưới ánh sáng lòng thương xót của Người. Dĩ nhiên, lòng thương xót của Thiên Chúa không bác bỏ công lý, vì Chúa Giêsu đã tự vác lấy các hậu quả của tội lỗi ta, cùng với hình phạt xứng đáng của nó. Người không chối bỏ tội lỗi, nhưng cứu chuộc nó trên thập giá. Do đó, trong đức tin vốn kết hợp ta vào thập giá Chúa Kitô, ta đã được giải thoát khỏi tội lỗi; ta đã đề qua một bên mọi sợ hãi và khiếp đảm, không thích hợp đối với những người được yêu thương (xem 1 Ga 4:18). “Mỗi khi nhìn lên Đức Mẹ, ta đều tiến tới chỗ tin một lần nữa vào bản chất cách mạng của tình yêu và sự dịu dàng. Nơi ngài, ta thấy lòng khiêm nhường và sự dịu dàng không phải là các nhân đức của người yếu đuối, mà là của người mạnh mẽ, không cần phải xử tệ với người khác để tự cảm thấy mình quan trọng... Sự tương tác giữa công lý và sự dịu dàng, giữa chiêm niệm và quan tâm tới người khác, là điều làm cho cộng đồng Giáo Hội nhìn lên Đức Mẹ làm mẫu gương truyền bá Tin Mừng” (Tông Huấn *Niềm Vui Tin Mừng*, số 288). Với Đức Maria, ước chi mỗi người chúng ta trở thành một dấu chỉ và bí tích của lòng Chúa thương xót, Đấng luôn tha thứ và tha thứ mọi sự.

Tay trong tay với Trinh Nữ Maria, và dưới tầm mắt chăm sóc của ngài, ước chi chúng ta đến để hân hoan ca hát lòng thương xót của Chúa, và reo lên: “Lạy Chúa, linh hồn con ca ngợi Chúa!” Vì lòng thương xót Chúa tỏ cùng mọi đáng thánh và mọi tín hữu, nay Chúa cũng tỏ cùng con. Vì tự cao tự đại trong lòng, con đã sa lạc, chạy theo các tham vọng và quyền lợi riêng của con, mà đâu có nhận được chút vinh quang nào! Lạy Chúa, hy vọng vinh quang duy nhất của con là đây: Mẹ Chúa sẽ ôm con trong cánh tay ngài, che chở con dưới tà áo ngài, và đặt con bên cạnh trái tim Chúa. Amen

2. Đức Phanxicô từ giả Fatima và họp báo trên không
(Ngày 13/05/2017)

Theo tin A.P. Đức Giáo Hoàng Phanxicô, sau khi ăn trưa với các giám mục Bồ Đào Nha, đã lên đường trở lại Rôma vào xế chiều ngày 13 tháng Bảy, sau non 24 tiếng đồng hồ ở Fatima. Vào buổi sáng, ngài tiếp kiến riêng Thủ Tướng Bồ Đào Nha, Antonio Costa, trong khi dân chúng đọc kinh Mân Côi chờ ngài đến cử hành Thánh Lễ phong hiển thánh cho hai chân phúc anh em ruột là Francisco và Jacinta Marto. Lúc qua đời vì dịch cúm khoảng năm 1919, Francisco 9 tuổi, còn Jacinta mới 7 tuổi.

Dù tiên đoán là có mưa, nhưng bầu trời hôm nay nắng ráo. Nhiều người qua đêm ngay tại quảng trường đền thờ, quán mình bằng giấy trang kim hay chăn, chống cái lạnh về đêm.

Khoảng gần 10 giờ sáng, Đức Phanxicô đến kính viếng mộ hai chân phúc anh em ruột Francisco và Jacinta Marto trong Vương Cung Thánh Đường Đức Mẹ Mân Côi, hai vị mà ngài sắp sửa ghi danh vào sổ các hiển thánh của Giáo Hội.

Trong khi ấy, một đám đông vĩ đại đã tụ tập bên ngoài quảng trường, nơi thánh tượng Trinh Nữ Maria đã được long trọng cung nghinh, dưới ánh sáng mặt trời reo vui và những cánh hoa do con cái ngài tung lên. Các viên chức ước lượng số người tham dự có thể là 1 triệu.

Hơn 10 giờ sáng, Đức Phanxicô từ trong Vương Thánh Đường bước xuống các bậc thềm dẫn tới khán đài cử hành Thánh Lễ. Trong Thánh Lễ, ngài đã phong hiển thánh cho hai chân phúc Francisco và Jacinta, những vị đã được thị kiến Trinh Nữ Maria và đã thực tâm và hết lòng thực hành các điều ngài yêu cầu. Các tín hữu hoan hô vang dội sau khi Đức Giáo Hoàng tuyên thánh cho hai vị.

Tin tức sau buổi trưa cho thấy: Vatican cho biết khoảng nửa triệu người đã tham dự Thánh Lễ ngoài trời phong hiển thánh cho Francisco và Jacinta Marto. Trong số này có bé trai người Ba Tây tên Lucas Baptista; năm 2013, bị chấn thương ở đầu, nặng đến nỗi không ai mong sống thoát, nhưng nhờ lời chuyển cầu của hai chân phúc Francisco và Jacinta Marto, em đã khỏi bệnh cách lạ lùng. Trong Thánh Lễ, Đức Phanxicô và em đã ôm nhau thăm thiết.

Hơn 4 giờ chiều, ngài đã rời thị trấn Fatima bằng giáo hoàng xa. Ra khỏi thị trấn, ngài đã đổi qua một xe thường để tới phi trường quân sự, nơi ngài được Tổng Thống Bồ Đào Nha, Marcelo Rebelo de Sousa, đưa tiễn. Ngài lên đường trở lại Rôma, trễ hơn dự định một tiếng.

Họp báo trên không

Rồi cũng như thường lệ, trên chuyến máy bay từ Bồ Đào Nha trở lại Rôma, Đức Phanxicô đã dành cho các nhà báo một cuộc phỏng vấn về đủ mọi vấn đề thời sự. Theo Elise Harris của CNA, khi được hỏi về việc Đức Mẹ hiện ra ở Medjugorje, ngài nói rằng những cuộc hiện ra lúc ban đầu cách nay hơn 3 thập niên thì đáng được nghiên cứu thêm, nhưng những thị kiến sau đó thì rất đáng hồ nghi. Theo ngài, căn cứ vào bản tường trình của ủy ban điều tra do Đức Bênêđictô XVI thiết lập, được đệ nạp

cho Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, thì ta cần phân biệt hai loại hiện ra.

Chỉ là ý kiến riêng về Medjugorje

“Đối với các cuộc hiện ra thứ nhất, với các trẻ em, bản tường trình ít nhiều cho rằng loại này cần được tiếp tục nghiên cứu” nhưng còn đối với “những cuộc hiện ra giả dụ vẫn đang tiếp diễn, thì bản tường trình tỏ ý hồ nghi”.

Đức Phanxicô nhấn mạnh rằng: “bản thân tôi còn hồ nghi hơn thế, tôi thích coi Đức Mẹ là Mẹ, Mẹ của chúng ta, hơn là một phụ nữ đứng đầu một văn phòng ngày nào cũng gửi đi một tin nhắn vào một giờ nhất định. Đó không phải là Mẹ Chúa Giêsu. Những cuộc được giả dụ là hiện ra như thế vô giá trị”.

Ngài minh xác rằng đây chỉ là “ý kiến riêng” của ngài, nhưng nói thêm rằng Đức Bà không hề hành động bằng cách nói rằng “ngày mai vào giờ này, con hãy đến và ta sẽ trao tin nhắn cho những người ấy”.

Dị biệt hoá giữa các thứ hiện ra ấy với các cuộc hiện ra thứ nhất là điều chủ yếu, ngài nói vậy.

Giám mục mặc áo trắng và sứ điệp hòa bình

Một ký giả hỏi ngài về sứ điệp hòa bình, ngài cho hay: Fatima chắc chắn có một sứ điệp hòa bình và ngài hân hoan được đến đây để phong thánh cho Francisco và Jacinta, một việc chỉ mới được lên kế hoạch gần đây thôi khi “bỗng nhiên” có cơ hội. Hân hoan vì thế giới vốn đang mong ước hòa bình và hòa bình là điều ngài sẽ luôn nói với bất cứ ai. Ngài có ý ám chỉ Ông Trump, người mà ngài sẽ gặp vào ngày 24 tháng này và được chính ký giả này hỏi nhưng ngài không trả lời trực tiếp.

Nhân dịp này, ngài nhắc lại một sự kiện mới xảy ra tại Castel Gandolfo, nơi ngài tiếp kiến các khoa học gia thế giới tụ tập nhau tại Đài Thiên Văn Vatican: một nhà khoa học vô thần xin ngài nói với các Kitô hữu rằng “họ nên yêu mến sứ điệp hòa bình của họ hơn nữa”.

Trả lời một ký giả khác hỏi về việc ngài tự mô tả mình như “giám mục mặc áo trắng”, ngài cho rằng trắng nói lên khát vọng hòa bình. Ngài bảo: “tôi không viết câu ấy... đền thánh viết nó ra... Quả có một nối kết ở đây với màu trắng. Giám mục áo trắng, Đức Mẹ áo trắng, màu trắng sáng ngời của tuổi thơ trong trắng sau khi chịu Phép Rửa... có sự nối kết với màu trắng trong lời cầu nguyện ấy. Tôi tin, vì tôi không viết ra nó, nhưng tôi tin rằng với màu trắng họ thực sự muốn nói lên khát vọng trong trắng, khát vọng hòa bình... không làm tổn thương người khác... không tạo ra tranh chấp...”. Chứ ngài không muốn ví mình như vị giám mục áo trắng của bí mật Fatima thứ ba.

Ông Trump và cánh cửa hé mở

Vì câu ngài khuyên tín hữu đập đổ các bức tường, ngược với chủ trương của Tổng Thống Trump, người mà ngài sắp sửa gặp mặt, một ký giả hỏi ngài mong gì ở cuộc gặp gỡ sắp tới, ngài cho biết: “tôi không bao giờ phán đoán ai mà không lắng nghe họ. Tôi tin tôi không nên làm như vậy. Trong cuộc nói chuyện của chúng tôi, sự việc sẽ diễn ra, tôi sẽ nói điều tôi nghĩ, ông ấy sẽ nói điều ông ấy nghĩ, nhưng tôi không bao giờ, không bao giờ muốn phán đoán ai mà chưa nghe họ nói”.

Còn về câu hỏi ngài mong gì từ một quốc trưởng luôn nghĩ trái ngược với ngài, Đức Phanxicô cho rằng: “Luôn có những cánh cửa không đóng. Hãy tìm cho ra các cánh cửa chỉ hé mở một chút, hãy bước vào và nói về những điều chung rồi ra đi. Từng bước một. Hoà bình là thuật thủ công. Nó được làm hàng ngày. Cũng thế, tình thân hữu giữa con người, việc biết nhau, quý mến nhau, cũng là thuật thủ công. Nó được làm hàng ngày. Hãy tôn trọng người khác, hãy nói điều mình nghĩ, nhưng với lòng tôn trọng, tuy nhiên, hãy cùng bước với nhau... người ta nghĩ cách này hay cách khác, nhưng hãy nói điều đó... Hãy thành thật với điều mình nghĩ, đúng không?”.

Có hy vọng gì làm dịu các quyết định của Trump? Ngài trả lời: “Đây là một bài toán chính trị mà ngài không tự cho phép mình làm”.

Hai mươi lăm năm giám mục

Được hỏi về sự trùng hợp giữa ngày Đức Mẹ hiện ra lần đầu ở Fatima, 13 tháng 5 năm 1917 và ngày 13 tháng 5 cách nay 25 năm, lúc ngài được sứ thần Tòa Thánh thông báo sẽ nhận chức vụ giám mục phụ tá của Buenos Aires, Đức Phanxicô cho hay: ngài chỉ nghĩ đến sự trùng hợp này khi đứng cầu nguyện trước tượng Đức Mẹ tại Fatima. Ngài có thưa chuyện này với Đức Mẹ và xin Đức Mẹ tha thứ mọi lỗi lầm.

Huynh Đệ Thánh Piô X

Đối với câu hỏi về Hội Huynh Đệ Thánh Piô X, Đức Phanxicô cho biết: Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin đang nghiên cứu các tài liệu về vấn đề này. Trong khi ấy, liên hệ đôi bên hiện rất huynh đệ. Năm ngoái, ngài cho phép các linh mục của Hội được quyền giải tội. Hội cũng đệ lên Tòa Thánh giải quyết nhiều vụ: một số vụ về hôn nhân, các vụ lạm dụng tình dục, việc hoàn tục các linh mục. Đức Cha Fellay duy trì mối liên hệ tốt, được ngài nói chuyện nhiều lần... Nhưng ngài không vội vàng, cứ từ từ mà bước. Đây không phải là việc người thắng kẻ thua, mà là việc anh em cần bước đi với nhau, tìm ra một công thức nhằm thúc đẩy sự việc tiến triển.

Phong Trào Cải Cách

Đối với Phong Trào Cải Cách, “đã có những bước tiến vĩ đại... chúng ta nghĩ tới tuyên bố đầu tiên về công chính hóa, từ đó, cuộc hành trình chưa bị đình trệ... cuộc tông du Thụy Điển rất có ý nghĩa... cả lễ kỷ niệm ở Thụy Điển nữa... lại còn ý nghĩa của đại kết đồng hành... nghĩa là đi với nhau, trong cầu nguyện, trong tử đạo, trong các công trình bác ái, các công trình thương xót. Và ở phương diện này, Cơ Quan Caritas của Giáo Hội Luthêrô và cơ quan Caritas của Giáo Hội Công Giáo đã thỏa

thuận làm việc chung với nhau. Đây là một bước vĩ đại. Nhưng bước đi luôn cần được chờ đợi. Chúng ta biết: Thiên Chúa luôn là Thiên Chúa của bất ngờ. Nhưng ta không bao giờ được dừng lại. Phải luôn tiếp tục tiến bước. Cầu nguyện với nhau, làm chứng với nhau và làm các việc thương người với nhau, những việc này công bố tình thương của Chúa Giêsu Kitô, công bố rằng Chúa Giêsu Kitô là Chúa, là Đấng Cứu Độ độc nhất, và ơn thánh chỉ từ Người mới có. Và trên đường đi này, các nhà thần học sẽ tiếp tục nghiên cứu, nhưng đường đi thì lúc nào cũng phải đi tới. Còn lòng ta thì mở ra chào đón các ngạc nhiên”.

Đức Phanxicô còn trả lời hai câu hỏi nữa về các lời tố cáo của Bà Marie Collins khi bà này từ chức khỏi ủy ban giáo hoàng về lạm dụng tình dục trẻ em, và về sự băng hoại trong xã hội Bồ Đào Nha. Về câu hỏi đầu, ngài cho Bà Collins có lý một phần. Chung quy là do hồ sơ ứ đọng, ít nhân viên. Tòa Thánh đang cố gắng tăng thêm nhân viên cho lãnh vực này. Về câu hỏi sau, ngài bảo có hai khía cạnh: chính trị và đào tạo lương tâm. Điều sau thuộc trách nhiệm của Giáo Hội.

Chương Hai Mươi Mốt: Viếng mộ hai linh mục từng bị trừ đạo, Tháng 6/2017

1. Đức Phanxicô viếng mộ hai linh mục có lúc bị trừ đạo, Don Primo Mazzolari và Don Lorenzo Milani (Ngày 21/06/2017)

Theo tin của Phòng Báo Chí Tòa Thánh, sáng nay, 20 tháng Sáu năm 2017, Đức Thánh Cha Phanxicô đã dùng trực thăng đi viếng mộ hai linh mục, Don Primo Mazzolari ở Bozzolo và Don Lorenzo Milani ở Barbiana.

Cả hai linh mục trên, sinh thời, đều bị Tòa Thánh tỏ ý lo ngại nên đã ngăn cấm nhiều tác phẩm do các ngài trước tác. Cha Primo Mazzolari vốn là người chống chiến tranh hồi Thế Chiến I và cuối Thế Chiến II, có khuynh hướng mạnh về cam kết xã hội. Bản nguyệt san “Adesso” (“Bây Giờ”) của ngài bị Văn Phòng Thánh, tiền thân của Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, đóng cửa năm 1951 và bản thân ngài bị cấm giảng ở bên ngoài giáo phận.

Cha Milani thì bị Văn Phòng Thánh ra lệnh thu hồi tác phẩm “Kinh Nghiệm Mục Vụ” cha cho xuất bản đầu năm 1958 với “imprimatur” của giáo quyền sở tại, vì thấy việc đọc nó “không thuận lợi” cho các độc giả hồi đó. Trong tác phẩm này, cha phân tích các lý do của sự phân rẽ ngày một gia tăng giữa Giáo Hội và người dân Ý.

Khoảng 9 giờ sáng, khi tới sân vận động thể thao Bozzolo, Đức Giáo Hoàng được đón chào bởi Đức Giám Mục Giáo Phận Cremona, Đức Cha Antonio Napolioni, và thị trưởng, Ông Giuseppe Torchio. Sau đó, dùng xe, Đức Giáo Hoàng tới giáo xứ San Pietro, nơi ngài được cha xứ, Don Gianni Maccalli, và cha phó, Don Gabriele Barbieri, chào đón.

Đức Thánh Cha cầu nguyện tại mộ của Don Primo Mazzolari. Sau đó, sau lời chào kính của Đức Giám Mục giáo phận, ngài đã đọc một bài diễn văn tưởng niệm.

Sau cùng, tại phòng áo lễ, Đức Giáo Hoàng được Chủ Tịch Quỹ Mazzolari, Don Bruno Bignami, và Chủ Tịch Ủy Ban Khoa Học của Quỹ Mazzolari, Giáo Sư Gorgio Vecchio, hướng dẫn xem một số vật kỷ niệm và công trình của Don Primo.

Rồi, sau khi thăm hỏi một số tín hữu, Đức Giáo Hoàng đã được xe chở tới sân vận động thể thao Bozzolo, nơi, vào khoảng 10 giờ 30, ngài khởi hành đi Barbiana (FI), để viếng mộ Don Lorenzo Milani.

Khoảng 11 giờ 15, ngài tới sân trước của Nhà Thờ Barbiana, nơi ngài được tiếp đón bởi Đức Hồng Y Giuseppe Betori, Tổng Giám Mục Florence và Thị Trưởng Vicchio của Florence.

Sau đó, ngài tới viếng mộ của Don Lorenzo Milani (1923-1967), nhân dịp vị này qua đời cách nay 50 năm.

Tại nhà thờ giáo xứ, Đức Thánh Cha gặp một số cựu học trò của Don Milani và viếng thăm nhà xứ gần đó. Tại đây, ngài đã đọc một bài diễn văn tưởng niệm, với sự hiện diện của các cựu học trò của Don Milani, cũng như của một số linh mục giáo phận và một số người khác, tổng cộng chừng 200 người. Và hồi 12 giờ 30, trực thăng đã đưa ngài trở lại Vatican.

2. Diễn Văn Của Đức Phanxicô khi viếng mộ Don Mazzolari (Ngày 20/06/2017)

Anh chị em thân mến, xin chúc anh chị em một buổi sáng tốt!

Người ta khuyên tôi nên rút ngắn bài diễn văn này một chút, vì nó hơi dài. Tôi đã cố gắng làm thế, nhưng không thành công. Nhiều điều xuất hiện trong đầu tôi quá, đây đó... Nhưng (tôi biết) anh chị em có dư kiên nhẫn! Vì tôi không muốn bỏ lỡ mọi điều tôi muốn nói về Don Primo Mazzolari.

Tôi là khách hành hương tới đây, tới Bozzolo này rồi tới Barbiana, bước theo chân hai cha xứ từng để lại những dấu vết sáng ngời, dù có hơi “bất tiện”, trong việc các ngài phục vụ Chúa và dân của Người. Tôi đã nói nhiều lần rằng các cha xứ chính là sức mạnh của Giáo Hội tại Ý, và hôm nay tôi xin nhắc lại điều ấy. Khi là khuôn mặt của một hàng giáo sĩ không giáo sĩ trị, như vị này, các ngài quả đã đem lại sức sống cho một “huấn quyền cha xứ” đích thực, một huấn quyền tốt đẹp cho mọi người. Don Primo Mazzolari được gọi là “Cha Xứ của Ý”; và Thánh Gioan XXIII từng chào mừng ngài với danh hiệu “chiếc kèn của Chúa Thánh Thần ở thung lũng hạ Po”. Tôi tin rằng nhân cách linh mục của Don Primo không phải là một luật trừ riêng biệt, mà là hoa trái rự rờ của cộng đồng anh chị em, mặc dù ngài không luôn được thấu hiểu và đánh giá cao. Như Chân Phúc Phaolô VI từng nói: “Cha bước đi bằng một bước quá dài, và đôi khi ta không theo kịp cha! Thành thử, cha đau khổ và chúng ta cũng đau khổ. Đó là số phận của các tiên tri” (*Chào đón các khách hành hương từ Bozzolo và Cicognara*, 1 tháng Năm, 1970). Việc đào tạo nên ngài là kết quả của truyền thống Kitô Giáo phong phú của Thung Lũng Po, Lombardy, Cremona. Trong các năm tháng tuổi trẻ, ngài được gây ấn tượng bởi khuôn mặt của Đức Giám Mục vĩ đại Geremia Bonomelli, người chủ đạo của học thuyết xã hội Công Giáo và là người tiên phong của việc chăm sóc mục vụ cho di dân.

Tôi không cần phải kể lại cho anh chị em hay phân tích việc làm của Don Primo. Tôi cảm ơn những ai đã tận tụy với việc này trong nhiều năm qua. Tôi thích được suy niệm với anh chị em, nhất là với các anh em linh mục của tôi, những người ở đây cũng như những người ở khắp nước Ý: đây là “cha xứ của Ý mà, về tính hợp thời trong sứ điệp của ngài, một sứ điệp tôi xin đặt trước tấm phong gồm ba cảnh tượng vốn tràn ngập mắt và tim ngài mỗi ngày: con sông, căn nhà nông trại và đồng bằng.

1) *Con sông* là hình ảnh tuyệt vời, vốn thuộc trải nghiệm của tôi và của cả anh chị em nữa. Don Primo thi hành thừa tác vụ của ngài dọc theo những con sông, biểu tượng của tính ưu việt và sức mạnh của ơn Thánh Chúa tuôn đổ không ngừng xuống thế

gian. Lời nói của ngài, được giảng hay được viết ra, rút tĩa được sự sáng sủa về suy tư và sức thuyết phục từ nguồn Lời của Thiên Chúa hằng sống trong Tin Mừng, được suy niệm và cầu nguyện, được tái khám phá nơi Chúa Giêsu Chịu Đấng Đính và nơi con người, được cử hành trong các cử chỉ bí tích không bao giờ bị rút gọn vào nghi thức đơn thuần mà thôi. Don Mazzolari, cha xứ tại Cicognara và Bozzolo, không tách mình ra khỏi con sông sự sống, ra khỏi nỗi đau khổ của dân ngài, những người nặn khuôn ngài trở thành một mục tử khôn khéo và đòi hỏi, nhất là đòi hỏi chính mình. Dọc theo con sông này, ngài học cách biết tiếp nhận hồng phúc sự thật và yêu thương hàng ngày, biết làm cho mình trở thành người mang chúng một cách mạnh mẽ và đại lượng. Giảng cho các chủng sinh ở Cremona, ngài quả quyết: “làm ‘một người nhắc lại’ là sức mạnh của chúng ta. [...] Tuy nhiên, giữa một người nhắc lại vô hồn, một cái loa phóng thanh, và một người nhắc lại sống động, có cả một khác biệt lớn lao! Linh mục là một người nhắc lại, nhưng việc nhắc lại của ngài không được vô hồn, thụ động, không có tình thân ái. Cùng với sự thật được tôi nhắc lại, phải có, tôi phải đưa ra một điều gì đó của riêng tôi để chứng tỏ rằng tôi tin điều mình nói; nó phải được làm một cách khiến người anh em nghe thấy lời mời mà tiếp nhận sự thật” (1). Lời tiên tri của ngài được thể hiện trong việc yêu thời đại của ngài, nối kết ngài với cuộc sống của những người ngài gặp, nắm lấy mọi cơ hội để loan báo lòng thương xót của Thiên Chúa. Don Mazzolari không phải là người hối tiếc Giáo Hội trong quá khứ, nhưng cố gắng thay đổi Giáo Hội và thế giới bằng một tình yêu say mê và một lòng tận tụy vô điều kiện. Trong tác phẩm “Giáo Xứ” của ngài, ngài đề xuất một suy nghĩ về các phương pháp làm việc tông đồ; ngài xác tín rằng các bất cập của giáo xứ vào thời ngài là do thiếu việc nhập thể. Có 3 con đường không dẫn ta theo hướng Tin Mừng:

- Con đường “để mặc” (“letting go”). Đây là con đường của người đứng ở cửa sổ nhìn ra ngoài không để tay mình bị dơ, nghĩa là kẻ bàng quan thụ động đối với đời sống. Người này bằng lòng với việc chỉ trích, với việc “mô tả một cách ranh mãnh cay đắng và đầy dục vọng các sai lầm” (2) của thế giới bao quanh. Thái độ này làm lương tâm im bật, nhưng không có bất cứ liên hệ nào với Kitô Giáo vì nó dẫn chúng ta rút lại những gì đã hứa, bằng một tinh thần phê phán, đôi khi chua cay. Ở đây rõ ràng có sự thiếu khả năng đi tiên phong, hay phương thức xây dựng cách giải quyết các vấn đề.

- Phương pháp sai lầm thứ hai là “đấu tranh ly gián” (“separatist activism”). Chúng ta cam kết tạo ra các định chế Công Giáo (ngân hàng, hợp tác xã, câu lạc bộ, nghiệp đoàn, trường học...). Nhờ thế, đức tin trở nên có hoạt động hơn, nhưng, Cha Mazzolari cảnh cáo, việc này có thể tạo nên một cộng đoàn Công Giáo ưu tú. Nó nghiêng về quyền lợi và các khách hàng có nhãn hiệu Công Giáo. Và, một cách vô tình, nhiều rào cản được dựng lên, làm trở ngại cho tính khẩn trương của đức tin, và nguy cơ cứ thế trở nên không tài nào vượt qua được. Người ta lúc ấy có khuynh hướng khăng nhận điều gây chia rẽ hơn là điều chúng ta có chung. Đây là một phương pháp không hề tạo điều kiện dễ dàng cho việc phúc âm hóa, mà đúng hơn, đóng cửa rút cầu và tạo ra ngò vực, bất tín.

- Sai lầm thứ ba là “duy siêu nhiên hạ nhân phẩm” (“dehumanizing supernaturalism”). Phương thức này núp mình trong tôn giáo để trốn tránh các khó khăn và thất vọng gặp

phải. Chúng ta xa lìa thế gian, vốn là lãnh vực để làm việc tông đồ đích thực, để lo việc sùng kính. Đây là cơn cám dỗ của chủ nghĩa duy linh (spiritualism). Một thứ hoạt động tông đồ cả nhắc được phát sinh, không một chút yêu thương nào cả. “Những người xa cách không thể lưu tâm tới lời cầu nguyện không trở thành bác ái, với một cuộc rước kiệu không biết giúp người ta mang các cây thập giá hàng ngày” (3). Bị kích hệ ở khoảng phân cách này giữa đức tin và đời sống, giữa chiêm niệm và hành động.

2) *Căn nhà nông trại*. Thời của Don Primo, “gia đình của các gia đình” sống với nhau tại vùng quê màu mỡ này, vì chịu nhiều khốn khổ và bất công, nên đang chờ một thay đổi sẽ dẫn họ tới việc tản cư tới các đô thị. Căn nhà nông trại, căn nhà, cho chúng ta một ý tưởng về Giáo Hội được Don Mazzolari hướng dẫn. Ngài cũng nghĩ đến một Giáo Hội đi ra ngoài khi suy niệm về các linh mục bằng những lời này: “Để bước đi, chúng ta phải ra khỏi nhà và Giáo Hội, nếu Dân Chúa không còn ở đây nữa; và chăm sóc cũng như lo lắng các nhu cầu, dù không thiêng liêng, nhưng là các nhu cầu nhân bản và, dù các nhu cầu này có thể khiến con người ra sa lạc, nhưng chúng cũng có thể cứu vớt họ. Người Kitô hữu nào tự tách mình khỏi con người, và cách nói năng của chúng ta thì không thể nào hiểu được nếu ta không trước nhất dẫn họ vào con đường này, một con đường dường như dẫn đi rất xa nhưng lại an toàn nhất. [...] Để làm được nhiều, ta phải yêu thật nhiều” (4). Đó là điều vị mục tử của anh chị em đã nói. Giáo xứ là nơi mọi người cảm thấy mình được mong chờ, một “tổ ấm không hề biết đến sự vắng mặt”. Don Mazzolari là một mục tử tin rằng “số phận thế giới chín mùi ở ngoại biên”, và ngài biến nhân tính của mình thành một dụng cụ của lòng Chúa thương xót, theo cung cách của người cha trong dụ ngôn Tin Mừng, vốn được mô tả rất hay trong cuốn “Cuộc Mạo Hiểm Đẹp Đẽ Nhất”. Ngài được gọi rất đúng là “vị mục tử của người xa cách” vì ngài luôn yêu thương và đi tìm người khác, và ngài thận trọng, không định ra bất cứ phương pháp lý thuyết nào có giá trị cho mọi người và mọi thời về việc làm tông đồ, nhưng thay vào đó, ngài đề xuất việc biện phân như cách giải thích tinh thần mỗi người. Quan điểm đầy thương xót và hợp Tin Mừng về nhân tính này dẫn ngài tới chỗ coi phương thức cần phải tiệm tiến là phương thức có giá trị: linh mục không phải là người đòi sự hoàn hảo, nhưng là người giúp mọi người hiến tặng điều tốt nhất của họ. “Ta hãy bằng lòng với những gì dân chúng của ta có thể cho. Ta hãy có lương tri! Ta không nên đặt gánh quá nặng lên vai những người tội nghiệp” (5). Tôi muốn nhắc lại điều này, và nhắc lại nó cho mọi linh mục của Ý và của cả thế giới nữa: Ta hãy có lương tri! Ta không nên đặt gánh quá nặng lên vai những người tội nghiệp. Và mặc dù, vì sự cởi mở này, ngài bị buộc phải vâng lời, nhưng ngài vẫn đứng vững trên đôi chân, như một người trưởng thành, như một con người, và cùng một lúc, quỳ gối xuống, hôn tay Đức Giám Mục của ngài, người mà ngài không lúc nào ngưng yêu thương.

3) Hoạt cảnh thứ ba: hoạt cảnh thứ nhất là con sông, hoạt cảnh thứ hai là căn nhà nông trại, hoạt cảnh thứ ba là *hoạt cảnh đồng bằng* vĩ đại của anh chị em. Những người hoan nghinh Bài Giảng Trên Núi không hề sợ vượt qua đồng bằng đang trải ra mênh mông trước mắt, không bến không bờ, vì họ vừa là nhà du hành vừa là chứng nhân. Chúa Giêsu luôn chuẩn bị các môn đệ của Người để làm việc này; Người dẫn họ vào đám đông, giữa người nghèo, mạc khải cho họ rằng cao điểm sẽ đạt được ở

đồng bằng nơi lòng thương xót của Thiên Chúa nhập thể (xem *Bài Giảng ngỏ cùng Mật Nghị Hội*, 19 tháng 11, 2016). Đức ái mục vụ của Don Primo mở ra nhiều chân trời trong các tình thế phức tạp ngài gặp phải: chiến tranh, chủ nghĩa toàn trị, các đưng độ huynh đệ tương tàn, những khó khăn của nền dân chủ đang thai nghén, cảnh khốn cùng của dân ngài. Anh chị em và các linh mục thân mến, tôi khuyến khích anh chị em hãy lắng nghe thế giới, lắng nghe những người đang sống và làm việc trong đó, tiếp nhận mọi vấn nạn có ý nghĩa và tạo hy vọng, không sợ phải băng qua sa mạc và các vùng tối tăm. Nhờ cách này, chúng ta mới trở nên một Giáo Hội nghèo cho và với người nghèo, Giáo Hội của Chúa Giêsu. Cuộc hiện sinh của người nghèo được Don Primo định nghĩa là “cuộc hiện sinh lờ mờ”, và Giáo Hội cần hồi tâm, biết nhìn nhận đời sống của họ để yêu thương họ như họ hiện là: “Người nghèo muốn được yêu thương như người nghèo, nghĩa là, không tính toán cảnh nghèo của họ, không yêu sách hay quyền đòi nợ, kể cả việc không biến họ thành công dân nước trời, càng không cải đạo họ” (6). Ngài không cải đạo vì cải đạo không phải là Kitô Giáo. Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI nói với chúng ta rằng Giáo Hội, Kitô Giáo, không lớn mạnh nhờ chủ nghĩa cải đạo, nhưng nhờ lời cuốn, nghĩa là, nhờ chứng từ. Đó là điều Don Primo Mazzolari vốn làm: ngài làm chứng. Người Tội Tớ của Chúa sống nghèo nhưng không phải là một “linh mục nghèo (tội)”. Trong chúc ngôn thiêng liêng của mình, ngài viết “Quanh bàn thờ của tôi, và quanh nhà cũng như việc làm của tôi, không bao giờ có âm thanh làm tiền. Số ít lọt vào tay tôi [...] rơi vào chỗ nó giả thiết phải rơi. Nếu tôi có bất cứ ân hận nào về vấn đề này, thì chắc liên hệ tới người nghèo và công việc giáo xứ mà tôi vốn giúp khá nhiều”. Ngài suy niệm sâu xa về sự khác nhau về phong cách giữa Thiên Chúa và con người: “Phong cách của con người: có nhiều, nhưng họ làm ít. Phong cách của Thiên Chúa: không có gì cả, nhưng Người làm nên mọi sự” (7). Vì thế, tính đáng tin cậy của việc công bố phải vượt qua tính đơn sơ và cái nghèo của Giáo Hội: “Nếu chúng ta muốn đem người nghèo trở lại mái ấm của họ, họ cần tìm thấy không khí của người nghèo”, nghĩa là, tìm thấy Chúa Giêsu Kitô. Trong cuốn sách của ngài, tựa là “Đàng Thánh Giá của Người Nghèo”, Cha Primo nhắc ta nhớ rằng đức ái là chuyện linh đạo và cách nhìn. “Những người ít có đức ái, thấy ít người nghèo; những người có nhiều đức ái thấy nhiều người nghèo; những người không có đức ái, không thấy người nghèo nào” (8). Và ngài viết thêm: “Ai biết người nghèo, là biết anh em mình: ai thấy anh em mình là thấy Chúa Kitô, ai thấy Chúa Kitô là thấy đời sống và bài thơ đích thực của nó, vì đức ái là bài thơ thiên quốc đem xuống cõi trần” (9).

Các bạn thân mến, tôi cảm ơn các bạn đã đón tiếp tôi hôm nay, tại giáo xứ của Don Primo. Với các bạn và các giám mục của các bạn, tôi xin ngỏ lời này: hãy tự hào vì đã có được “những linh mục như thế”, và cũng đừng mệt mỏi trở nên “các linh mục và Kitô hữu như thế”, dù cho việc này đòi phải đấu tranh với chính bản thân, gọi đích danh các cơn cám dỗ đang lừa dối chúng ta, để chúng ta được lòng nhân ái của Thiên Chúa chữa lành. Nếu các bạn thừa nhận rằng các bạn chưa thu thập được bài học của Don Primo, thì hôm nay đây, tôi mời các bạn hãy quý trọng nó. Chúa, Đấng luôn linh hứng trong Mẹ Thánh Giáo Hội các mục tử và tiên tri biết tuân theo trái im của Người, sẽ giúp chúng ta hôm nay đừng làm ngơ các vị này. Vì các vị đã thấy xa, và việc bước chân theo các vị sẽ cứu ta khỏi đau khổ và nhục nhã. Nhiều lần tôi đã nói rằng mục tử phải có khả năng đứng trước dân của mình để chỉ đường cho họ như dấu

hiệu gần gũi, hoặc đứng đằng sau họ để khuyến khích những ai tụt lại phía sau (xem *Tông Huân Niềm Vui Tin Mừng*, số 31). Còn Don Primo thì viết: “Tôi thấy người ta trượt chân rơi xuống đường dốc hiểm nghèo nào, tôi đều dơ lưng chống đỡ phía sau; khi cần phải leo dốc, tôi đều dẫn đầu. Nhiều người không hiểu rằng cũng một đức ái đã thúc đẩy người ta cách này hay cách kia, và không ai có thể làm điều này tốt hơn một linh mục” (10).

Với tinh thần hiệp thông huynh đệ này, với các bạn và mọi linh mục của Giáo Hội tại Ý, với những cha xứ tốt lành, tôi muốn kết thúc bằng lời kinh của Don Primo, một mục tử yêu Chúa Giêsu và ước muốn của Người thấy mọi người được cứu rỗi. Don Primo vốn cầu nguyện như sau:

"Chúa đã đến cho mọi người:
Cho những người tin
Cho những người nói rằng họ không tin.
Tất cả họ,
Đôi khi những người này hơn những người kia,
Họ làm việc, đau khổ, hy vọng
Cho thế giới diễn tiến tốt đẹp hơn.
Ôi, lạy Chúa Kitô, Chúa sinh ra “ở ngoài nhà”
Và Chúa chết “ở ngoài kinh thành”,
Để trở thành một cách hiển thị hơn
Những ngã tư và điểm hẹn.
Không ai bị loại khỏi ơn cứu rỗi, lạy Chúa,
Vì không ai bị loại khỏi tình yêu của Ngài
Một tình yêu không xúc phạm hay thu mình
Khỏi chống đối hay bác bỏ”.

Giờ đây, tôi ban phép lành của tôi cho các bạn. Chúng ta hãy cầu xin Đức Mẹ trước, Ngài là mẹ ta: không có Mẹ ta, ta không tiến bước được. [*Kính Mừng Maria*]

Chú thích:

- 1 P. Mazzolari, *Preti così*, 125-126.
- 2 Id., *Lettera sulla parrocchia*, 51.
- 3 Ibid., 54.
- 4 P. Mazzolari, *Coscienza sociale del clero*, ICAS, Milano, 1947, 32.
- 5 Id., *Preti così*, 118-119.
- 6 Id., *La via crucis del povero*, 63.
- 7 Id., *La parrocchia*, 84.
- 8 Id., *La via crucis del povero*, 32.
- 9 Ibid. 33.
- 10 Id., *Scritti politici*, 195.

3. Bài diễn văn của Đức Phanxicô khi viếng mộ Don Lorenzo Milani ở Barbiana
(Ngày 21/06/2017)

Vị linh mục 'trong sáng và cứng rắn như kim cương' tiếp tục tỏa ánh sáng Thiên Chúa trên đường đi của Giáo Hội. Anh chị em hãy cầm lấy đuốc và mang nó tiến lên phía trước!

Như đã loan tin, ngày 20 tháng Sáu hôm qua, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đi viếng mộ hai vị linh mục Ý, sinh thời, vốn bị Tòa Thánh nhìn bằng con mắt ngờ vực. Đó là Don Primo Mazzolari ở Bozzolo và Don Lorenzo Milani ở Barbiana.

Sau khi tới Bozzolo viếng mộ Don Primo, trên đường trở về Rôma, Đức Phanxicô đã dừng lại Barbiana để viếng mộ Don Milani. Tại đây, ngài được Đức Hồng Y Giuseppe Betori, Tổng Giám Mục Florence, và Thị Trưởng Vicchio là Roberto Izzo nghinh đón. Ngài tới nghĩa trang viếng và cầu nguyện tại mộ Don Milani rồi vào nhà thờ gặp một số học trò cũ của Don Milani. Sau đó, ngài tới thăm nhà xứ và trường học. Rồi tại sân cỏ kế cận nhà xứ, sau khi được Đức Hồng Y Betori giới thiệu, Đức Giáo Hoàng đã đọc một bài diễn văn.

Sau đây là bản dịch tiếng Việt của bài diễn văn này, dựa vào bản tiếng Anh của Phòng Báo Chí Tòa Thánh.

Anh chị em thân mến, tôi đến Barbiana để tỏ lòng tôn kính kỷ ức của một linh mục đã làm chứng cho việc khi hiển mình cho Chúa Kitô, người ta đã tìm thấy các anh em của mình đang cần sự giúp đỡ và đã phục vụ họ ở đó như thế nào, để bảo vệ và phát huy phẩm giá làm người của họ, với cùng một sự hiển mình mà Chúa Giêsu đã tỏ cho chúng ta trên thập giá.

Tôi vui mừng gặp được những người lúc ấy là học trò của Cha Lorenzo Milani, một số thuộc trường bình dân Thánh Donato ở Calenzano, những người khác thuộc trường ở Barbiana. Anh chị em là nhân chứng của việc một linh mục đã sống sứ mệnh của mình, tại những nơi Giáo Hội kêu gọi ngài, một cách trung thành với Tin Mừng ra sao và, chính vì điều này, một cách trung thành với mỗi người trong anh chị em, những người mà Chúa đã ủy thác cho ngài. Và anh chị em là nhân chứng cho niềm đam mê giáo dục của ngài, cho nỗ lực của ngài trong việc đánh thức chiều kích nhân bản nơi con người để dẫn họ tới thể thần thánh.

Do đó (mà có) sự tận tụy hoàn toàn của ngài cho ngôi trường, với một chọn lựa mà ngài đã thực hiện ở đây ở Barbiana này một cách thậm chí còn triệt để hơn nữa. Đối với Cha Lorenzo, trường học không khác gì sứ mệnh linh mục của ngài, nhưng là cách cụ thể để thực hiện sứ mệnh đó, tạo cho nó một nền tảng vững chắc và có khả năng nâng mình lên tới trời. Và khi quyết định của Giám Mục dẫn ngài từ Calenzano đến đây, giữa các thanh thiếu niên của Barbiana, ngài hiểu ngay rằng Chúa đã cho phép ngài có sự chia tay đó để ban cho ngài những đứa con mới, giúp chúng phát triển và yêu thương chúng. Để trả lại lời nói cho người nghèo, bởi vì không có lời nói là không có nhân phẩm và do đó không có tự do cũng như không có công bằng: Cha Milani đã dạy điều ấy. Và chính lời nói đã có thể mở đường cho tư cách công dân đầy đủ trong xã hội, qua việc làm, và cho tư cách chi thể đầy đủ trong Giáo Hội, qua một đức tin có ý thức.

Theo cách riêng của nó, điều này cũng đúng đối với thời đại của chúng ta, trong đó chỉ nhờ sở hữu được lời nói mới, người ta mới có thể biện phân giữa nhiều thông điệp gây bối rối vốn đổ dồn lên chúng ta, và phát biểu được các khát vọng sâu sắc của trái tim họ, cũng như các khát vọng công lý của rất nhiều anh chị em đang mong đợi công lý. Việc sở hữu lời nói làm khí cụ của tự do và tình huynh đệ cũng là một phần của diễn trình nhân bản hóa mà chúng ta đang đòi hỏi cho mọi người trên trái đất này, sau bánh mì, nhà cửa, việc làm và gia đình.

Đang hiện diện nơi đây cũng có một số thiếu niên và người trẻ, những người đại diện trước chúng ta khá nhiều thiếu niên và người trẻ ngày nay đang cần một ai đó đồng hành với họ trong quá trình phát triển của họ. Cha biết rằng các con, cũng như nhiều người khác trên thế giới, đang phải sống trong những tình huống bị gạt ra bên lề, và một ai đó đang ở bên cạnh các con để các con không cô đơn và chỉ cho các con thấy một con đường cứu nguy, một tương lai mở ra nhiều chân trời tích cực hơn. Từ nơi đây, tôi xin cảm ơn tất cả các nhà giáo dục, tất cả những ai đã tận hiến phục vụ sự phát triển của các thế hệ mới, đặc biệt những vị đang gặp tình huống khó khăn. Sứ mệnh của quý vị là một sứ mệnh đầy trở ngại nhưng cũng đầy niềm vui. Nhưng trên hết, nó là một sứ mệnh. Một sứ mệnh yêu thương, bởi vì người ta không thể dạy mà không yêu thương, mà không nhận thức rằng điều cho đi chỉ là một quyền lợi đã được công nhận, quyền được học hành. Và có rất nhiều điều cần được giảng dạy, nhưng điều thiết yếu là sự lớn mạnh của lương tâm tự do, có khả năng đương đầu với thực tế và trong đó, được định hướng bằng tình yêu, bằng ý chí cam kết với người khác, bằng việc chịu trách nhiệm trước các lao nhọc và vết thương của họ, bằng việc trốn thoát mọi tính vị kỷ để phục vụ lợi ích chung. Chúng ta thấy trong Lá Thư gửi Thầy Giáo, có đoạn viết: "Tôi học được rằng vấn đề của những người khác cũng giống hệt như vấn đề của tôi. Ta cứ để cho chính trị lo giải quyết các vấn đề này. Tự giải quyết theo ý riêng là tham lam". Đây là một lời kêu gọi lãnh trách nhiệm. Một lời kêu gọi liên quan đến các con, thừa các bạn trẻ, nhưng trước hết liên quan tới chúng ta, những người lớn, chúng ta được kêu gọi sống tự do lương tâm một cách chân chính, (hiểu) như việc tìm kiếm chân, thiện mỹ, sẵn sàng trả giá do việc này đòi hỏi, và làm điều này dứt khoát, không thỏa hiệp.

Cuối cùng, nhưng không kém phần quan trọng, tôi hướng về anh em, các linh mục, những người mà tôi muốn ở bên cạnh tôi tại Barbiana này. Tôi thấy giữa anh em có các linh mục cao niên, những người từng chia sẻ với Cha Lorenzo Milani những năm ở chủng viện hay làm thừa tác vụ ở những nơi gần đó; và cả các linh mục trẻ nữa, những người đại diện cho tương lai của hàng giáo sĩ Florence và Ý. Vì vậy, một số anh em là nhân chứng cho cuộc mạo hiểm nhân bản và linh mục của Cha Lorenzo, những người khác là những người thừa kế. Tôi muốn nhắc nhở tất cả anh em rằng chiều kích linh mục của Cha Lorenzo Milani nằm ở gốc rễ của tất cả những gì đã được nhắc lại cho đến bây giờ về ngài. Chiều kích linh mục nằm ở gốc rễ của tất cả những gì ngài đã làm.

Tất cả đều phát sinh từ việc ngài là một linh mục. Nhưng, ngược lại, việc ngài là linh mục có một gốc rễ sâu xa hơn: đức tin của ngài. Đó là một đức tin tổng hợp hóa, trở

thành sự tự hiến hoàn toàn cho Chúa và tìm thấy trong thừa tác linh mục hình thức đầy đủ và hoàn thiện cho tuổi trẻ đã được cải hóa. Nổi tiếng là những lời của vị linh hướng của ngài, Cha Raffaele Bensi, người, vào lúc đó, đã thu hút nhiều nhân vật cao cả nhất của Đạo Công Giáo ở Florence, như thế, ngài đã sống khoảng giữa thế kỷ vừa qua, dưới thừa tác vụ đầy tình cha con của Đức Hồng Y Elia Dalla Costa. Cha Bensi nói như vậy: "Hãy đến với tôi để cứu linh hồn bạn. Từ ngày tháng Tám đó cho tới mùa thu, ngài đã ngấu ngiến sách Tin Mừng và Chúa Kitô. Người thanh niên này đã lìa bỏ (mọi sự) để theo Đấng Tuyệt Đối ngay lập tức, không đứng lung chùng. Ngài muốn được cứu rồi và được cứu rồi bằng bất cứ giá nào. Trong suốt và cứng rắn như một viên kim cương, ngài sẽ sớm bị thương và gây thương tích "(Nazzareno Fabbretti, "Phỏng vấn Đức ông Raffaele Bensi", *Domenica del Corriere*, 27 tháng 6 năm 1971). Làm một linh mục như một cách để sống Thể Tuyệt Đối. Mẹ ngài, Alice, nói: "Con trai tôi tìm kiếm Thể Tuyệt Đối. Nó đã tìm thấy điều này trong tôn giáo và trong ơn gọi linh mục".

Nếu không có lòng khao khát Thể Tuyệt Đối này, chúng ta có thể là các viên chức tốt của thánh thiêng, nhưng chúng ta không thể là linh mục, linh mục đích thực, có khả năng trở thành tôi tớ của Chúa Kitô nơi anh em. Các linh mục thân mến, với ơn thánh của Thiên Chúa, chúng ta hãy tìm cách trở thành những người của đức tin, một đức tin quả quyết, không mờ nhạt, và những người của đức ái, đức ái mục vụ đối với tất cả những ai Chúa trao phó cho chúng ta như anh chị em và như con cái. Cha Lorenzo cũng dạy chúng ta yêu mến Giáo Hội, như ngài yêu thương Giáo Hội, với lòng quả quyết và chân lý, những điều có thể tạo ra căng thẳng, nhưng không bao giờ tạo ra gãy đổ, bỏ rơi.

Các linh mục thân mến, chúng ta hãy yêu mến Giáo Hội, và làm cho Giáo Hội được yêu mến, bằng cách minh chứng Giáo Hội như người Mẹ ân cần của mọi người, nhất là những người nghèo nhất và yếu đuối nhất, bất kể trong đời sống xã hội hay trong đời sống cá nhân và tôn giáo của họ. Giáo Hội mà Cha Milani chỉ cho thế giới thấy có khuôn mặt mẫu thân và ân cần này, sẵn sàng đem lại cho mọi người khả năng gặp gỡ Thiên Chúa và do đó tạo được sự nhất quán cho con người riêng của họ trong mọi phẩm giá của nó.

Trước khi kết luận, tôi không thể im lặng về cử chỉ tôi thực hiện hôm nay, một cử chỉ có ý trả lời một yêu cầu mà cha Lorenzo đã rất nhiều lần ngỏ cùng Đức Giám Mục của cha, và là điều được thừa nhận và được hiểu là trung thành với Tin Mừng và ngay thẳng trong hành động mục vụ của cha. Trong một lá thư gửi Đức Giám Mục, cha viết: "nếu Đức Cha không tôn trọng con hôm nay bằng một hành vi long trọng, mọi việc tông đồ của con xem ra chỉ là một biến cố tư riêng..." Từ Đức Hồng Y Silvano Piovanelli, đã quá vãng, và rồi Đức Tổng Giám Mục Florence, đã dành cho Cha Lorenzo việc thừa nhận này trong nhiều dịp khác nhau.

Hôm nay, Giám Mục Rôma cũng làm như thế. Việc này không triệt tiêu được sự cay đắng vẫn theo Cha Milani suốt đời: đây không phải là việc triệt tiêu hay bác bỏ lịch sử mà đúng hơn là hiểu các hoàn cảnh và nhân tính trong diễn trình của chúng, tuy nhiên việc này muốn nói rằng Giáo Hội thừa nhận, trong cuộc sống của Cha Milani, một

cung cách điển hình trong việc phục vụ Tin Mừng, phục vụ người nghèo và phục vụ chính Giáo Hội. Với sự hiện diện của tôi tại Barbiana, với việc cầu nguyện tại mộ của Cha Lorenzo Milani, tôi tin rằng tôi đã đáp ứng mọi điều mẹ ngài vẫn từng chờ mong: “trên hết, tôi muốn linh mục này được biết đến, sự thật được biết rõ, danh dự cũng được trả cho Giáo Hội vì những gì ngài đã hiến hữu cho trong Giáo Hội và Giáo Hội nên trả danh dự cho ngài... Việc Giáo Hội, người từng khiến ngài đau khổ rất nhiều nhưng đã ban cho ngài chức linh mục, và cái sức mạnh đức tin kia, theo tôi, mãi mãi là mầu nhiệm sâu kín nhất của con trai tôi... Nếu thực sự người ta không hiểu Cha Lorenzo đã là loại linh mục nào, thì thật khó mà hiểu được bất cứ điều gì khác về ngài. Thí dụ, sự quân bình dẫu xa của ngài giữa sự cứng lòng và đức ái” (Nazareno Fabbretti, “Gặp gỡ Mẹ của Cha Xứ Barbiana, Ba Năm Sau Khi Ngài Qua Đời”, *Il Resto del Carlino*, Bologna, July 8 tháng Bảy, 1970). Vị linh mục này “trong sáng và cứng rắn như một viên kim cương” tiếp tục tỏa ánh sáng Thiên Chúa trên đường đi của Giáo Hội. Anh chị em hãy cầm lấy đuốc và đem nó tiến lên! Cảm ơn anh chị em.

[*Kính Mừng Maria*] [*Ban phép lành*]

Cảm ơn anh chị em rất nhiều! Xin anh chị em cầu nguyện cho tôi, anh chị em đừng quên đây. Tôi cũng sẽ theo gương vị linh mục tốt lành này! Cảm ơn sự hiện diện của anh chị em. Xin Thiên Chúa chúc lành cho anh chị em. Cả anh em linh mục nữa, mọi người, vì không có chuyện về hưu trong chức linh mục! mọi người anh chị em hãy tiến lên, tiến lên phía trước, một cách can đảm! Cảm ơn.

Chương Hai Mươi Hai: Thăm Colombia, Tháng 9/2017

1. Tại Colombia, Đức Phanxicô ngỏ lời với các giám mục

(Ngày 08/09/2017)

“Colombia cần sự cảnh giác ấy, một sự cảnh giác rất thích đáng đối với các hiền huynh giám mục, nhằm nâng đỡ lòng can đảm của nó trong việc thực hiện bước đi đầu tiên hướng tới một nền hòa bình và hoà giải dứt khoát, hướng tới việc loại bỏ phương pháp luận bạo lực và vượt thắng các bất bình đẳng vốn là cội rễ của biết bao đau khổ”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói như trên vào tối thứ Năm với các giám mục Colombia, nơi ngài đang thăm viếng từ ngày 6 tới ngày 11 tháng Chín này.

Trong một bài diễn văn dài tại Dinh Hồng Y ở Bogota, Đức Thánh Cha cũng đã khuyên các giám mục về nhiều vấn đề thuộc nhiệm vụ mục vụ của các ngài, như gia đình và sự sống, giới trẻ, linh mục, tu sĩ, ơn gọi và giáo dân.

Nhận định về chủ đề của chuyến tông du “ta hãy thực hiện bước đi đầu tiên”, ngài thúc giục các vị giám mục đừng bao giờ quên rằng “Thiên Chúa là Chúa của bước đi đầu tiên”, bước đi mà ngài bảo chính là “chiếc la bàn” giữ cho các vị “khỏi lạc đường”.

Ngài đặc biệt thúc giục các vị rao giảng sự hòa giải cho tâm hồn những người nam nữ, bằng cách hướng dẫn họ biết chịu trách nhiệm đối với anh chị em mình.

Sau đây là trọn bài phát biểu của ngài, theo bản tiếng Anh chính thức của Tòa Thánh:

Bình an ở cùng các con

Đây là lời chào hỏi của Chúa Sống lại ngỏ cùng đoàn chiên bé nhỏ của Người sau khi Người chiến thắng sự chết. Các hiền huynh hãy coi nó là lời chào hỏi của tôi với các hiền huynh ở ngày đầu tiên trong chuyến viếng thăm của tôi.

Tôi cảm ơn về các lời chào mừng của các hiền huynh. Tôi rất vui khi thấy các bước đi đầu tiên của tôi tại xứ sở này đã đem tôi tới gặp các hiền huynh, các giám mục của Colombia. Qua các hiền huynh, tôi xin ôm hôn toàn bộ Giáo Hội tại Colombia; tôi ôm mọi người dân của các hiền huynh trong trái tim tôi, trái tim của người kế nhiệm Thánh Phêrô. Tôi rất biết ơn đối với thừa tác vụ giám mục của các hiền huynh, và tôi yêu cầu các hiền huynh thực thi nó với một lòng đại lượng đổi mới. Tôi xin gửi lời chào thăm đặc biệt tới các giám mục về hưu, và tôi xin các ngài, bằng lời cầu nguyện và sự hiện diện kín đáo, tiếp tục nâng đỡ Nàng Dâu của Chúa Kitô, nàng dâu mà các ngài đã hiến mình cho một cách hết sức quảng đại.

Tôi tới đây để công bố Chúa Kitô, và để thực hiện một cuộc hành trình hoà bình và hòa giải nhân danh Người. Chúa Kitô là hòa bình của chúng ta! Người đã hòa giải ta

với Thiên Chúa và với nhau!

Tôi xác tín rằng Colombia có một đặc điểm rất đáng chú ý: nước này chưa bao giờ là một mục tiêu đã đạt được hoàn toàn, một định mệnh đã thành tựu trọn vẹn, hay một kho báu đã chiếm hữu được đầy đủ. Tôi nghĩ tới các phong phú nhân bản của quốc gia, các tài nguyên mênh mông của nó, nền văn hóa của nó, tổng hợp Kitô giáo sáng lạn của nó, gia tài đức tin của nó và ký ức về các nhà truyền giảng Tin Mừng của nó. Tôi nghĩ tới niềm vui không tài nào dập tắt được của nhân dân nó, nụ cười không bao giờ tắt của tuổi trẻ nó, lòng chung thủy hết sức đặc trưng đối với Tin Mừng Chúa Kitô và đối với Giáo Hội của nó và, trên hết, lòng can đảm không thể khuất phục của nó trong việc chống lại các đe dọa chết chóc không những chỉ được công bố nhưng thường được đích thân cảm nghiệm. Tất cả những điều này đều lu mờ, biến đi đối với những ai tới đây như những ngoại nhân chỉ nhằm thống trị, nhưng tự ý tỏ hiện đối với những người biết dừng tới trái tim nó bằng một sự nhu mì của khách phương xa đến du lịch. Colombia là thế đấy.

Chính vì lý do trên, tôi tới với Giáo Hội của các hiền huynh như một khách phương xa, như một lữ khách hành hương. Tôi là người anh em của các hiền huynh, hết lòng mong mỏi được chia sẻ Chúa Kitô phục sinh, Đấng mà không tường nào không bước qua được, không sợ hãi nào không vượt thắng được, không cơn bệnh nào không chữa chạy được.

Tôi không phải là vị giáo hoàng thứ nhất nói với các hiền huynh tại nhà của các hiền huynh. Hai vị tiền nhiệm vĩ đại của tôi đã là khách mời của quý hiền huynh ở đây rồi. Chân Phúc Phaolô VI đến đây ngay sau khi kết thúc Công Đồng Vatican II để khuyến khích việc thực thi mang tính hợp đoàn màu nhiệm Giáo Hội tại Châu Mỹ La Tinh, như Thánh Gioan Phaolô II đã làm trong chuyến tông du đáng ghi nhớ của ngài năm 1986. Lời lẽ của cả hai vị là một tài nguyên lâu bền; các hướng dẫn được các ngài đưa ra, và sự tổng hợp tuyệt vời được các ngài đề xuất liên quan tới thừa tác vụ giám mục của các hiền huynh, là một gia tài cần được trân quý. Tôi mong mọi điều tôi nói với các hiền huynh sẽ được tiếp nhận trong sự liên tục với các giáo huấn của các ngài.

Những người bảo vệ và bí tích của bước đi đầu tiên

“Ta hãy thực hiện bước đi đầu tiên”. Đây là chủ đề chuyến viếng thăm của tôi và đây là điều đầu tiên tôi muốn nói với mọi hiền huynh. Các hiền huynh biết rất rõ điều này: Thiên Chúa là Chúa của bước đi đầu tiên. Người không ngừng đi trước chúng ta. Sách Thánh chỗ nào cũng nói tới Thiên Chúa như Đấng vì yêu thương đã tự đầy ải khỏi chính Người. Chuyện ấy đã xảy ra khi chỉ có bóng tối, hỗn mang, và Thiên Chúa, nhờ ra khỏi chính Người, đã đem mọi sự vào hiện hữu (xem St 1:2,4). Chuyện ấy đã xảy ra khi Người đi dạo trong Địa Đàng và thấy sự trần trỗng của các tạo vật (xem St 3:8-9). Chuyện ấy đã xảy ra khi, như một khách hành hương, Người ngụ trong lều vải của Ápraham, để lại cho ông lời hứa sinh con đầy bất ngờ (xem St 18:1-10). Chuyện ấy đã xảy ra khi Người hiện ra với Môsen đang chắn cừu cho cha vợ và mở ra trước ông nhiều chân trời mới lạ (xem Xh 3:1-12). Chuyện ấy đã xảy ra khi Người từ khước quay lưng lại với Giêrusalem yêu quý, ngay cả lúc Giêrusalem đánh đấm bản thân mình

qua các ngã đường bất trung (xem Edk 16:15). Chuyện ấy đã xảy ra khi Người tản cư cùng với vinh quang của Người vào nơi dân Người biệt xứ trong cảnh nô lệ (xem Edk 10:18-19).

Rồi, tới thời viên mãn, Thiên Chúa quyết định mạc khải tên thật của bước đi đầu tiên, bước đi đầu tiên của Người. Tên ấy chính là Giêsu, và bước đi ấy không thể nào đảo ngược được. Bước đi ấy sinh hạ từ tình yêu tự do, một tình yêu đi trước mọi điều khác. Vì Chúa Con chính là biểu thức sống động của tình yêu ấy. Những ai biết nhìn nhận và chấp nhận Người, đều nhận được sự tự do để thực hiện bước đi đầu tiên ấy, ở trong Người. Họ không sợ lạc đường nếu họ biết ra khỏi chính họ, vì họ có sự đặt cọc của tình yêu vốn phát xuất từ bước đi đầu tiên của Thiên Chúa, chiếc la bàn giữ họ khỏi lạc đường.

Như thế, các hiền huynh hãy một lòng kính sợ và tôn kính duy trì bằng được bước đi đầu tiên mà Thiên Chúa đã thực hiện về phía các hiền huynh và, qua thừa tác vụ của các hiền huynh, về phía dân mà Người đã ủy thác cho sự chăm sóc của các hiền huynh. Các hiền huynh hãy hiểu ra rằng các hiền huynh là bí tích sống động của sự tự do thần thánh đó, một thứ tự do không hề sợ ra khỏi chính mình vì tình yêu, không sợ nghèo đi vì đã hiến mình và không cần sức mạnh nào khác ngoài sức mạnh của tình yêu.

Thiên Chúa đi trước chúng ta. Chúng ta chỉ là cành, không phải cây nho. Thành thử các hiền huynh đừng làm im bật tiếng nói của Đấng đã mời gọi các hiền huynh, hay tự lừa mình vào việc nghĩ rằng thành công của sứ mệnh được trao phó cho các hiền huynh hệ ở các nhân đức tồi tàn của các hiền huynh hay tùy thuộc lòng tốt của bất cứ quyền lực nào khác. Thay vào đó, các hiền huynh hãy sốt sắng cầu xin khi các hiền huynh chẳng có bao nhiêu để cho đi, ngõ hầu các hiền huynh được ban cho điều gì đó có thể cung hiến cho những người gần gũi với trái tim mục tử của các hiền huynh. Trong cuộc sống của một giám mục, cầu nguyện là nhựa sống chuyển qua cây nho, mà nếu không có nó, thì các cành sẽ héo úa và không sinh hoa quả nào. Thành thử, các hiền huynh hãy tiếp tục vật lộn với Thiên Chúa, càng làm như thế hơn nữa trong cái đêm tối vắng mặt Người, cho đến khi Người chịu chúc lành cho các hiền huynh (xem St 32:25-27). Các thương tích của cuộc vật lộn quan trọng hàng ngày ấy trong lúc cầu nguyện sẽ là nguồn chữa lành cho các hiền huynh. Các hiền huynh sẽ được Thiên Chúa chữa lành, để, đến lượt mình, các hiền huynh có khả năng đem sự chữa lành đến cho người khác.

Hãy chứng tỏ rõ ràng rằng các hiền huynh là bí tích của bước đi đầu tiên của Thiên Chúa.

Thực thế, việc chứng tỏ rõ ràng rằng các hiền huynh là bí tích của bước đi đầu tiên của Thiên Chúa đòi hỏi một cuộc xuất hành nội tâm liên li. “Không có lời mời gọi yêu thương nào mạnh mẽ hơn việc dự phóng trong yêu thương” (Thánh Augustinô, *De catechizandis rudibus*, I, 4.7, 26: PL 40). Thành thử, mọi phạm vi trong thừa tác vụ giám mục của các hiền huynh phải được đánh dấu bằng sự tự do thực hiện bước đi đầu tiên. Tiền đề cho việc thừa hành thừa tác vụ tông đồ là sự sẵn sàng tiến lại gần

Chúa Giêsu, để lại sau lưng tất cả những gì là chúng ta trước đây, để có thể trở thành điều chúng ta không là (Thánh Augustinô, *In. Psal.*, 121, 12: PL 36).

Tôi thúc giục các hiền huynh cảnh giác không phải chỉ như các cá nhân mà như một cơ thể hợp đoàn, luôn biết tuân phục Chúa Thánh Thần, liên quan tới khởi điểm thường hằng này. Thiếu nó, các đặc điểm của Thầy sẽ biến khỏi khuôn mặt các đồ đệ, sứ mệnh sẽ bị cản ngăn và sẽ có sự suy yếu đối với việc hồi tâm mục vụ, một hồi tâm không là gì khác ngoài sự thúc đẩy đổi mới ra đi rao giảng Tin Mừng của niềm vui hôm nay, ngày mai và những ngày sau đó (xem Lc 13:33). Cũng một quan tâm này đã tràn ngập trái tim Chúa Giêsu, khiến Người không có nơi để đặt đầu, chỉ những muốn thi hành thánh ý Chúa Cha cho tới cùng (xem Lc 9:58, 62). Chúng ta có tương lai nào khác không? Chúng ta muốn đạt tới phẩm giá nào khác đây?

Đừng sử dụng các thước đo của những người chỉ muốn các hiền huynh là các viên chức, cúi đầu trước nền độc tài của hiện tại. Thay vào đó, các hiền huynh hãy dán mắt vào tính vĩnh cửu của Đấng đã chọn các hiền huynh, luôn sẵn sàng chấp nhận sự phán đoán có tính quyết định của riêng Người.

Dù phải thừa nhận thực tại phức tạp của Giáo Hội Colombia, nhưng điều quan trọng là gìn giữ tính độc đáo trong các sức mạnh đa dạng và hợp pháp của nó, các nhạy cảm mục vụ của nó, tính đặc trưng từng vùng của nó, các ký ức lịch sử của nó và sự phong phú trong các cảm nghiệm giáo hội khác biệt của nó. Lễ Ngũ Tuần có nghĩa: mọi người phải có khả năng nghe được sứ điệp bằng chính ngôn ngữ riêng của họ. Thành thử, các hiền huynh hãy tiếp tục tìm kiếm sự hiệp thông giữa các hiền huynh. Đừng bao giờ mệt mỏi trong việc xây dựng sự hiệp thông này bằng đối thoại thẳng thắn và huynh đệ, tránh các nghị trình dấu mặt như tránh bệnh dịch. Các hiền huynh hãy cố gắng hết sức thực hiện bước đi đầu tiên, cố gắng hiểu lối suy nghĩ của nhau. Các hiền huynh hãy để mình được phong phú hóa nhờ những gì người khác có thể cung hiến cho và xây dựng một Giáo Hội có thể cung hiến cho xứ sở này một chứng tá hùng hồn của tiến bộ, một tiến bộ chỉ có thể có khi sự việc không nằm trong tay một nhóm người nhỏ. Vai trò của các giáo tỉnh liên quan tới sứ điệp Tin Mừng là điều nền tảng, vì tiếng nói công bố sứ điệp này vừa đa dạng vừa hòa hợp với nhau. Thành thử, các hiền huynh đừng tự bằng lòng với một thỏa hiệp dễ dãi, thứ thỏa hiệp khiến người thiểu số âm thầm bất lực trong khi làm loãng dần các niềm hy vọng đáng lý nên can đảm tin thác vào quyền lực Thiên Chúa hơn là vào các cố gắng yếu ớt của chính ta.

Các hiền huynh hãy biểu lộ sự nhạy cảm đặc biệt đối với nguồn cội Phi Châu và Colombia của nhân dân quý hiền huynh, những nguồn cội đã đóng góp rất lớn vào việc tạo hình cho mảnh đất này.

Đụng vào xương thịt thân thể Chúa Kitô

Tôi yêu cầu các hiền huynh đừng sợ đụng đến thịt xương bị thương của lịch sử riêng của các hiền huynh và của nhân dân các hiền huynh. Các hiền huynh hãy làm thế một cách khiêm nhường, không có sự vênh vang tự phụ của thứ chủ nghĩa đấu tranh tự phục vụ chính mình, và với một trái tim không bị phân chia, thoát khỏi mọi thứ thỏa

hiệp và tinh thần nô lệ. Chỉ một mình Thiên Chúa là Chúa Tể mà thôi; vì chúng ta là các người chăn chiên của Người, nên trái tim ta không được tùy phục bất cứ chính nghĩa nào khác.

Colombia cần sự cảnh giác ấy, một sự cảnh giác rất thích đáng đối với các hiền huynh giám mục, nhằm nâng đỡ lòng can đảm của nó trong việc thực hiện bước đi đầu tiên hướng tới một nền hòa bình và hoà giải dứt khoát, hướng tới việc loại bỏ phương pháp luận bạo lực và vượt thắng các bất bình đẳng vốn là cội rễ của biết bao đau khổ. Sự cảnh giác này cần trong việc từ bỏ con đường thói nát rất dễ đi nhưng khó phản hồi và trong việc tri chí kiên tâm xây dựng một nền cộng hòa có khả năng chiến thắng cảnh nghèo khổ và bất bình đẳng.

Đó là một trách vụ gian khó nhưng cần thiết; đường đi tới đó rất dốc đứng và các giải pháp không dễ tìm ra. Từ đỉnh cao của Thiên Chúa, tức thập giá của Con Người, các hiền huynh sẽ nhận được sức mạnh; bằng cách âu yếm nhìn lên Chúa Phục Sinh, các hiền huynh sẽ làm cho bước đi của mình tiến lên; bằng cách lắng nghe giọng nói của Chàng Rể thủ thi với trái tim của mình, các hiền huynh sẽ tìm ra các tiêu chuẩn để tái biện phân được nẻo đường đúng đắn phải đi, trong mọi lúc không chắc chắn.

Một trong các nhà văn sáng chói của các hiền huynh đã nói như sau về một nhân vật hư cấu của ông ta: “Anh ta không hiểu ra rằng khởi đầu một cuộc chiến thì dễ hơn chấm dứt nó” (Gabriel García Márquez, *Cien años de soledad*, Chương 9). Tất cả chúng ta đều biết rằng hòa bình đòi một thứ can đảm tinh thần rất khác. Chiến tranh tuân theo các bản năng hạ đẳng nhất của trái tim chúng ta, trong khi hòa bình buộc chúng ta phải vươn lên trên chính ta. Cùng tác giả vừa rồi nói tiếp: “Anh ta không hiểu rằng nhiều lời lẽ khác cần đến để giải nghĩa thế nào là chiến tranh trong khi chữ duy nhất đã đủ là sợ hãi” (*ibid.*, Chương 15). Tôi không cần phải nói với các hiền huynh về nỗi sợ này, vốn là cội rễ tâm độc, là hoa trái đắng đót và di sản đau thương của mọi thứ tranh chấp. Tôi chỉ muốn khuyến khích các hiền huynh đừng thói tin rằng có một cách khác. Các hiền huynh hãy biết rằng các hiền huynh đã không nhận được một tinh thần nô lệ để phải sa vào sợ hãi; Chính Thần Khí đã làm chứng các hiền huynh là con cái, mà số phận là thừa hưởng sự tự do vinh thắng (xem Rm 8:15-16).

Nhìn bằng con mắt riêng, các hiền huynh sẽ cùng một số ít người khác thấy rằng khuôn mặt của xứ sở này đã bị hoen ố ra sao. Các hiền huynh là những người canh giữ các thành phần nền tảng vốn làm cho quốc gia này hợp nhất bất kể các thương tích của nó. Vì chính lý do này, Colombia cần đến các hiền huynh, để nó có thể biểu lộ được khuôn mặt đích thực của nó, khuôn mặt đầy hy vọng bất chấp các thiếu sót của mình. Để nó có thể dấn thân vào việc tha thứ hỗ tương bất chấp việc các thương tích của nó chưa lành lặn hoàn toàn. Để nó có thể tin rằng có thể đi một con đường khác, cho dù sức mạnh của thói quen có thể khiến cho cùng những lỗi lầm như cũ sẽ lại tái diễn không thôi. Để lòng can đảm được tìm thấy ngỗ hầu vượt thắng mọi điều đang tạo ra khốn cùng giữa biết bao châu báu.

Bởi thế, tôi khuyến khích các hiền huynh cố gắng biến Giáo Hội của các hiền huynh thành dạ con của ánh sáng, có khả năng hạ sinh những đứa con mới mẻ mà lãnh thổ

này cần có, ngay giữa cảnh nghèo cùng cực. Các hiền huynh hãy tìm nơi nương náu trong lòng khiêm nhường của nhân dân các hiền huynh, và nhìn nhận các tài nguyên nhân bản và đức tin dấu kín của họ. Các hiền huynh hãy lắng nghe xem nhân tính tá tị của họ đang khao khát xiết bao thứ phẩm giá mà chỉ có Chúa Phục Sinh mới ban được. Các hiền huynh đừng sợ từ bỏ những niềm chắc nịch biểu kiến của mình để đi tìm vinh quang đích thực của Thiên Chúa, vốn chính là con người đang sống.

Lời hoà giải

Nhiều người có thể tiếp tay giúp giải quyết các thách thức mà quốc gia các hiền huynh đang phải đối phó, nhưng sứ mệnh của các hiền huynh hết sức độc đáo. Các hiền huynh không phải là các thợ máy hay chính trị gia, nhưng là các mục tử. Chúa Kitô là lời hoà giải ghi vào trái tim các hiền huynh. Các hiền huynh có quyền rao giảng lời ấy không những trên bục giảng, trong các văn kiện của Giáo Hội hay trong các bài báo, mà còn trong cả trái tim mọi người nam nữ. Các hiền huynh có quyền công bố nó trong cung thánh nội tâm của lương tâm họ, nơi họ hy vọng được nghe tiếng từ trời phán rằng “Bình an cho những người Thiên Chúa yêu thương” (Lc 2:14). Các hiền huynh phải nói lời ấy bằng tài nguyên mảnh khảnh, tầm thường nhưng vô địch của lòng Chúa thương xót, một tài nguyên có khả năng đẩy lui lòng kiêu căng và khuyến nho của các cõi lòng vị kỷ.

Giáo Hội tìm kiếm không chỉ quyền tự do được nói lời ấy. Giáo Hội không cần phải liên minh với đảng này hay đảng nọ, mà chỉ là quyền tự do được nói với cõi lòng của mọi người nam nữ. Ở đây, họ được tự do đối diện với các lo âu của họ; ở đây, họ có thể tìm được sức mạnh để thay đổi đường đi của đời họ.

Trái tim con người, dù rất thường bị hướng dẫn sai, nhưng lúc nào cũng muốn được thấy đời như một nhà kho mênh mông để họ lưu giữ tất cả những gì tích góp được. Chính vì thế, câu hỏi cần đặt ra là: Nào có ích gì đâu khi người ta được cả thế gian nhưng linh hồn thì mãi trống vắng? (Xem Mt 16:26).

Từ môi miệng các hiền huynh trong tư cách các mục tử hợp pháp của Chúa Kitô, Colombia có quyền được thách thức bởi chân lý của Thiên Chúa, Đấng không bao giờ ngưng đặt câu hỏi “em trai người đang ở đâu?” (Xem St 4:9). Câu hỏi này không nên bị câm lặng, dù cho những người nghe nó không thể làm gì khác hơn là cúi đầu bối rối và lắp bắp vì xấu hổ mà nói rằng họ đã bán người em đó, có lẽ với cái giá đủ để đã một cơn ghiền ma túy hay vì một ý niệm sai lầm nào đó về các lý do của các nhà nước, hay thậm chí vì niềm tin sai lầm cho rằng mục đích biện minh cho phương tiện.

Tôi xin các hiền huynh nhìn vào những con người nam nữ cụ thể. Các hiền huynh đừng nói đến “con người”, nhưng phải nói về những con người nhân bản, được Thiên Chúa yêu thương và có xương có thịt, có lịch sử, đức tin, cảm xúc, thất vọng, tuyệt vọng, buồn sâu và méch lòng. Các hiền huynh thấy phương thức cụ thể này sẽ lột mặt nạ các con số thống kê lạnh lùng, các tính toán méo mó, các chiến lược mù quáng và các dữ kiện bị làm ra sai lạc, và hãy tự nhắc nhở mình rằng “chỉ trong mầu nhiệm Ngôi Lời thành xác phàm, mầu nhiệm con người mới thực sự trở nên rõ ràng”

(*Gaudium et Spes*, 22).

Một Giáo Hội truyền giáo

Dù thừa nhận công trình mục vụ đầy đại lượng mà các hiền huynh hiện đang thực hiện, xin cho phép tôi được chia sẻ với các hiền huynh một số quan tâm tự đáy lòng tôi trong tư cách một Mục Tử hằng muốn khuyến khích các hiền huynh trở thành một Giáo Hội truyền giáo mỗi ngày một hơn. Các vị tiền nhiệm của tôi vốn đã nhấn mạnh một số các thách đố này rồi: gia đình và sự sống, giới trẻ, linh mục, ơn gọi, giáo dân và việc huấn luyện. Bất kể các cố gắng lớn lao đã thực hiện, trong mấy thập niên qua, càng ngày càng khó tìm được các phương thức hữu hiệu để biểu lộ tình mẫu tử của Giáo Hội trong việc hạ sinh, nuôi dưỡng và đồng hành với con cái mình.

Tôi nghĩ tới các gia đình Colombia, đến việc bảo vệ sự sống từ lúc còn trong lòng mẹ tới lúc kết thúc tự nhiên, đến đại họa bạo lực và nghiện ngập thường tác hại toàn bộ gia hộ, đến việc làm suy yếu sợi dây hôn phối và việc vắng bóng các người cha, cùng với các hậu quả thảm hại của bất an và cảm thức bị bỏ rơi. Tôi nghĩ đến giới trẻ đang bị đe dọa bởi sự trống vắng tâm linh và tìm cách giải thoát bằng việc dùng ma túy, các lối sống phù phiếm và tinh thần nổi loạn. Tôi nghĩ đến nhiều thế hệ linh mục đại lượng và thách đố nâng đỡ các ngài trong quyết định hàng ngày sống trung thành với Chúa Kitô và Giáo Hội của họ, trong khi một số rất ít tiếp tục đề ra lối thoát dễ dãi, bằng cách tránh né cam kết đích thực và tiếp tục sống cô lập và tự lấy mình làm trung tâm. Tôi nghĩ đến các tín hữu giáo dân trong khắp các giáo hội địa phương của các hiền huynh đang tiếp tục tụ tập với nhau để đáp lại tiếng Chúa mời gọi, Đấng vốn là sự hiệp thông, dù nhiều người đang công bố một thứ tín điều mới về lòng vị kỷ và bức tử tình liên đới. Tôi nghĩ đến các cố gắng vô hạn của rất nhiều người muốn lớn lên trong đức tin, biến nó thành ánh sáng rạng soi cho cõi lòng họ và là ngọn đèn chiếu rọi bước đi đầu tiên.

Tôi không đề xuất cho các hiền huynh bất cứ công thức nào, càng không có ý định để lại cho các hiền huynh bất cứ bảng liệt kê những điều phải làm nào. Tuy nhiên, tôi chỉ yêu cầu các hiền huynh duy trì sự thanh thản của mình khi thi hành sứ mệnh đầy đòi hỏi làm giám mục Colombia của mình, trong tình hiệp thông. Dù các hiền huynh biết rất rõ rằng trong đêm tối, kẻ dữ vẫn tiếp tục gieo cỏ dại, các hiền huynh hãy bắt chước sự kiên nhẫn của Chúa mùa gặt và tin tưởng vào phẩm chất tốt lành của hạt giống của Người. Các hiền huynh hãy học hỏi đức kiên nhẫn và lòng quảng đại của Người. Người chờ thời gian, vì tầm nhìn yêu thương của ngài nhìn tận phía xa. Nếu tình yêu trở nên yếu ớt, thì trái tim sẽ bất an, lo lắng bận tâm đến đủ thứ chuyện, bị săn đuổi bởi nỗi sợ sẽ thất bại. Trước hết, các hiền huynh hãy tin vào sự nhỏ bé của hạt giống Thiên Chúa. Các hiền huynh hãy tin tưởng vào sức mạnh tiềm ẩn trong men bột của Người. Các hiền huynh hãy để cõi lòng mình bị lôi cuốn bởi vẻ đẹp lớn lao khiến ta phải bán hết mọi sự ta có, để mua được của châu báu thần thánh ấy.

Thực thế, các hiền huynh còn có thể cung hiến tặng phẩm nào mạnh mẽ hơn cho gia đình Colombia hơn là sức mạnh âm thầm của Tin Mừng yêu thương, thứ tình yêu quảng đại vốn kết hợp một người đàn ông và một người đàn bà, và biến họ thành hình

ảnh sự kết hợp của Chúa Kitô với Giáo Hội, những người trao ban và giữ gìn sự sống? Các gia đình cần biết rằng trong Chúa Kitô, một lần nữa, họ có thể trở nên một cây xum xuê có khả năng cung cấp bóng râm và sinh hoa trái mọi mùa, che chở các tổ sự sống trên các cành cây của mình. Ngày nay, rất nhiều người vinh tụng những thứ cây không có bóng râm, những thứ cây không sinh hoa trái, những cành cây không có tổ. Ước chi khởi điểm của các hiền huynh trở thành chứng tá hân hoan chứng minh cho sự kiện này: hạnh phúc phải được tìm ở nơi khác.

Các hiền huynh có thể cung ứng cho giới trẻ những gì? Họ thích cảm thấy được yêu thương; họ không tin tưởng bất cứ ai coi thường họ; họ tìm sự liêm chính và họ muốn được can dự. Các hiền huynh hãy chấp nhận họ với trái tim của Chúa Kitô và dành chỗ cho họ trong đời sống các giáo hội của các hiền huynh. Các hiền huynh đừng bán rẻ các niềm hy vọng và hoài mong của họ. Các hiền huynh hãy mạnh bạo nhắc nhở mọi người một cách rõ ràng và thanh thản rằng một xã hội dưới sự sai khiến của ma túy sẽ chịu một thứ chuyển hóa (metastasis) luân lý chuyên rao bán lửa hỏa ngục, gieo rắc mầm mống tham nhũng không thể nào kiểm chế được và tạo nên những thiên đường trốn thuế.

Các hiền huynh có thể cung ứng cho các linh mục những gì? Tặng phẩm đầu tiên là trở thành người cha đối với họ, bảo đảm với họ rằng bàn tay sinh ra họ và xức dầu cho họ tiếp tục là thành phần của đời họ. Trong thời buổi kỹ thuật số này, liên lạc với các linh mục của chúng ta ngay tức khắc là điều không khó. Thế nhưng, cõi lòng phụ thân của một giám mục không thể hài lòng với việc thông đạt họa hiếm, vô ngã và chỉ có tính cách chính thức với các linh mục của mình mà thôi. Một giám mục phải biết quan tâm xem các linh mục của mình hiện sống ở đâu và sống ra sao. Họ có thực sự đang sống như môn đệ của Chúa Giêsu không? Hay họ đã tìm thấy các hình thức sống an toàn khác như vững ổn về tài chánh, hàm hồ về luân lý, sống hai mặt, hay ảo tưởng cận thị chỉ lo thăng tiến nghề nghiệp? Các linh mục có một nhu cầu hết sức sinh tử và khẩn thiết được gần gũi vị giám mục của họ cả về thể lý lẫn xúc cảm. Họ cần biết họ có một người cha.

Các linh mục thường xuyên mang gánh nặng sinh hoạt hàng ngày của Giáo Hội. Họ ở các tuyến đầu, liên tục bị bao vây bởi những con người gặp khó khăn chạy tới tìm kiếm nơi họ sự trợ giúp mục vụ. Người ta tiếp cận họ và kêu gọi trái tim họ. Các linh mục phải nuôi dưỡng đám đông, nhưng thực phẩm của Thiên Chúa không bao giờ là điều chỉ để ban phát. Trái lại, nó chỉ có thể phát sinh từ sự nghèo khó riêng của ta, một sự nghèo khó gặp được sự giàu có phóng khoáng của Thiên Chúa. Xua đuổi đám đông và tự nuôi lấy mình bằng thứ ít ỏi mà mình có thể lấy làm của riêng một cách thiếu chính đáng luôn là một cơn cám dỗ (xem Lc 9:13).

Nên các hiền huynh hãy tỉnh táo đối với cơ sở thiêng liêng của các linh mục mình. Các hiền huynh hãy luôn dẫn dắt họ tới miền Xêdarê Philíppi nơi mỗi người họ, bằng kinh nghiệm Giócdăng riêng, có thể nghe Chúa Giêsu đặt câu hỏi một lần nữa rằng “Các con bảo Thầy là ai?” Lý do của việc mục nát từ từ thường dẫn tới cái chết của tình môn đệ luôn được tìm thấy nơi một cõi lòng hết khả năng trả lời lại rằng: “Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa” (xem Mt 16:13-16). Kết quả là mất lòng can

đảm hiển mình tự do, trong cảnh mơ hồ nội tâm, và trong cảnh mệt lử của một trái tim hết khả năng đồng hành với Chúa trên đường lên Giêrusalem.

Các hiền huynh hãy tỏ lòng quan tâm đặc biệt tới việc tiếp tục đào luyện các linh mục của mình, từ lúc đầu tiên họ nghe tiếng gọi của Chúa trong cõi lòng họ. Văn kiện *Ratio Fundamentalis Institutionis Sacerdotalis* mới công bố gần đây là một tài nguyên quý giá mà nếu thi hành sẽ giúp Giáo Hội ở Colombia trong các cố gắng nhằm đáp trả hồng ân của Thiên Chúa, Đấng không bao giờ ngưng mời gọi rất nhiều người con của Giáo Hội này vào chức linh mục.

Tôi cũng xin các hiền huynh biểu lộ sự quan tâm đối với đời sống các người thánh hiến nam nữ. Họ đại diện cho việc từ bỏ tính thế gian của Tin Mừng. Họ được mời gọi thanh tẩy mọi tàn dư của các giá trị thế gian trong ngọn lửa các Phúc Thật, được mang ra sống không hào nhoáng và hoàn toàn từ bỏ mình để phục vụ người khác. Các hiền huynh đừng coi họ như “các tài nguyên hữu ích” đối với các công trình tông đồ, nhưng ở nơi họ, hãy nghe thấy tiếng kêu của tình yêu thánh hiến: “Lạy Chúa Giêsu, xin hãy đến” (Kh 22:20).

Các hiền huynh cũng hãy quan tâm tới việc huấn luyện hàng ngũ giáo dân của mình, những người chịu trách nhiệm không những đối với sức mạnh của cộng đồng đức tin của họ, mà phần lớn còn chịu trách nhiệm đối với sự hiện diện của Giáo Hội trong đời sống văn hóa, chính trị và kinh tế. Việc huấn luyện trong Giáo Hội bao hàm việc tiếp xúc với đức tin sống động của cộng đồng giáo hội và lấy làm của riêng kho tàng kinh nghiệm và giải đáp được Chúa Thánh Thần linh hứng, vì Người là Đấng dạy dỗ ta mọi sự (xem Ga 14:26).

Giờ đây, tôi muốn nghĩ đến các thách thức đang đặt ra cho Giáo Hội tại Amazonia, một vùng mà các hiền huynh tự hào một cách chính đáng, vì đây là một thành phần chủ yếu của tính đa dạng sinh thái hết sức đáng chú ý của xứ sở này. Amazonia đối với tất cả chúng ta là một thước đo có tính quyết định xem liệu xã hội chúng ta, một xã hội thường làm mọi cho chủ nghĩa duy vật và thực dụng, có khả năng duy trì được điều ta đã nhận được một cách nhưng không, không bóc lột nó nhưng làm cho nó sinh hoa trái hay không. Tôi đặc biệt nghĩ đến sự khôn ngoan sâu sắc của các sắc dân bản địa của vùng Amazon, và tôi tự hỏi không biết chúng ta có còn khả năng học hỏi ở họ tính thánh thiêng của sự sống, lòng tôn kính thiên nhiên, và việc thừa nhận rằng một mình kỹ thuật mà thôi không đủ đem lại thỏa mãn hoàn toàn cho đời ta và giải đáp các câu hỏi gây bối rối nhất của chúng ta.

Vì lý do trên, tôi khuyến khích các hiền huynh đừng bỏ rơi Giáo Hội tại Vùng Amazon, để nó một mình. Tạo ra “khuôn mặt Amazon” cho giáo hội lữ hành của lãnh thổ này là một thách đố cho tất cả các hiền huynh; và điều này kêu gọi phải có một sự hỗ trợ truyền giáo mỗi ngày một có ý thức nhiều hơn về phía mọi giáo phận và toàn bộ hàng giáo sĩ của quốc gia. Tôi được biết trong một số ngôn ngữ bản địa của Vùng Amazon, ý niệm “bạn” được phiên dịch là “cánh tay kia của tôi”. Mong các hiền huynh trở thành cánh tay kia của Vùng Amazon. Colombia không thể chặt cánh tay ấy mà không làm méo mó khuôn mặt và linh hồn của nó.

Các hiền huynh thân mến:

Giờ đây, chúng ta hãy dùng tinh thần hướng về Đức Mẹ Mân Côi Chiquinquirá, mà ảnh của ngài các hiền huynh đã lưu tâm mang từ Đền Thánh của ngài tới Nhà Thờ Chính Tòa lộng lẫy của thành phố này, để tôi cũng có thể được tôn kính ngài.

Như các hiền huynh đã biết, Colombia không thể đạt được sự đổi mới thực sự mà nó hằng mong ước, nếu điều đó không do ơn trên ban cho. Chúng ta hãy xin ơn đó của Chúa qua Nữ Trinh Diễm Phúc.

Như Thiên Chúa đã canh tân vẻ huy hoàng của nhan thánh mẹ Người ở Chiquinquirá thế nào, thì xin Người cũng tiếp tục chiếu rọi ánh sáng thiên cung như thế lên khuôn mặt của toàn bộ xứ sở này và đồng hành với Giáo Hội ở Colombia bằng sự chúc lành nhân hậu của Người.

2. Ngày thứ năm của Đức Phanxicô tại Colombia: “hãy làm nô lệ cho hòa bình, mãi mãi!”

(Ngày 10/09/2017)

Ký giả Gerard O’Connell, trên tạp san America của các Cha Dòng Tên Mỹ, cho hay: ngày kết thúc chuyến tông du 5 ngày của ngài tại Colombia nhằm cổ vũ hòa bình và hòa giải, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đưa ra lời kêu gọi cuối cùng hết sức thống thiết với các cư dân của quốc gia đa số theo Công Giáo này “Hãy làm nô lệ cho hòa bình, mãi mãi!”

Ngài đưa ra lời kêu gọi trên trong một Thánh Lễ có sự tham dự của 800,000 người và của Tổng Thống Juan Manuel Santos cũng như các nhà cầm quyền dân sự và chính trị khác, cử hành tại khu vực hải cảng Cartagena. Khu vực này được trang trí bằng những sắp xếp hoa lá hết sức rực rỡ (Colombia vốn là nước sản xuất hoa số một trên thế giới) và Thánh Lễ diễn ra trong tiếng nhạc du dương và những bài thánh ca say đắm lòng người.

Đức Phanxicô diễn tả lời kêu gọi của ngài bằng cách mô phỏng khẩu hiệu của Thánh Peter Claver, vị thánh đã tự mô tả mình là “nô lệ cho các nô lệ, mãi mãi”.

Khẩu hiệu chuyến tông du của Đức Phanxicô là “Chúng ta hãy thực hiện bước đi đầu tiên”. Lúc chuẩn bị rời quốc gia 49 triệu dân này, nơi 4 triệu người đã tham dự các Thánh Lễ của ngài và nhiều người khác tràn ra các phố để hoan hô ngài, ngài không muốn năng động tính ấy mất đi. Do đó, ngài nói với họ, “Chúng ta đừng bằng lòng với việc ‘thực hiện bước đi đầu tiên’, thay vào đó, chúng ta hãy tiếp tục cuộc hành trình của chúng ta như mới mỗi ngày, ra đi gặp gỡ người khác và khuyến khích tình hòa hợp và tình huynh đệ. Chúng ta không thể đứng im”.

Ngài nhắc nhở rằng Thánh Peter Claver, qua đời tại đây ngày 8 tháng Chín năm 1654, “sau 40 năm tự nguyện làm nô lệ, làm việc không mệt mỏi vì người nghèo, không

đứng im”. Theo Đức Giáo Hoàng, bước đầu tiên của ngài đã gọi hứng cho nhiều người khác vươn tay ra với người lân cận và bước đi ấy ngày nay nên có cùng một tác dụng “vì anh chị em của anh chị em đang cần anh chị em”.

Trong một sứ điệp từ giã đầy xúc động, Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu gọi các Kitô hữu của lãnh thổ tươi đẹp này rằng “anh chị em hãy đi gặp họ. Dem đến cho họ cái ôm hòa bình, loại bỏ hết mọi bạo lực. Anh chị em ‘hãy làm nô lệ cho hòa bình, mãi mãi!’”.

Chuyến viếng thăm của ngài tại đây là một thành công lớn và khi ngài rời Bogota sáng nay, hàng ngàn người đã tụ tập từ sáng sớm để chào từ giã ngài khi ngài vượt lộ trình 15 kilômét từ thành phố ra phi trường.

Trong bài giảng lễ, Đức Phanxicô cũng nhắc mọi người nhớ rằng Cartagena, thành phố lớn thứ năm trong nước, được mệnh danh là “anh hùng” vì sự trỗi dậy của nó trong việc bảo vệ nền độc lập và tự do của xứ sở cách nay 200 năm. Và năm 1985, Quốc Hội đã tuyên bố Cartagena là đại bản doanh nhân quyền của Colombia, vì nhờ đội ngũ truyền giáo của các linh mục Dòng Tên Peter Claver y Corberó, Alonso de Sandoval và Thầy Nicolás González, được đồng hành bởi nhiều công dân thành phố Cartagena de Indias ở thế kỷ thứ 17, đã phát sinh ý nguyện làm dịu tình huống của những người bị áp bức lúc đó, nhất là các nô lệ, mà các vị này đã khấn khoản phải dành cho họ sự đối xử tử tế và quyền tự do.

Rút tĩa từ Tin Mừng trong ngày, Đức Phanxicô nhấn mạnh rằng “tội do một người phạm thách thức mọi người chúng ta, nhưng chủ yếu nó liên hệ tới nạn nhân của tội một ai đó. Nạn nhân này được kêu gọi phải đưa ra sáng kiến để bất cứ ai gây hại không bị hư mất”.

Ngài cho rằng những ngày này, ngài nghe được nhiều chứng từ “của những người đã vươn tay ra với những ai gây hại cho họ” và do đó, “đã thực hiện bước đi đầu tiên trên một con đường khác hẳn với con đường đã đi” trên lãnh thổ này.

Ngài nói: “Hàng thập niên qua, Colombia luôn mong mỏi hòa bình nhưng, như Chúa Giêsu giảng dạy, hai bên xích lại gần nhau để đối thoại chưa đủ; còn cần nhiều tác nhân khác tham dự cuộc đối thoại này nữa để chữa lành tội lỗi”.

Ngài nói với họ, có lẽ như một lời cổ vũ, rằng “Lịch sử chứng tỏ: các đường lối thực hiện hòa bình nhằm đặt lý lẽ lên trên trả thù, hòa hợp tinh tế giữa chính trị và luật pháp, đường lối này không thể làm ngơ sự can dự của người dân”. Nói cách khác, phải khai triển được một sự đồng thuận nơi công chúng, một điều hiện chưa diễn ra tại Colombia nhưng, có lẽ, chuyến viếng thăm của ngài có thể góp phần làm nó khả hữu.

Trong bài giảng lễ được nhiều người hoan hô, Đức Phanxicô nhắc mọi người nhớ rằng “hòa bình không đạt được bằng khuôn khổ luật lệ và các sắp xếp định chế giữa các nhóm chính trị và kinh tế có thiện ý”. Mặt khác, “Chúa Giêsu tìm thấy giải pháp

cho sự thiệt hại đã gây ra nhờ việc địch thân gặp gỡ nhau của các phe phái”. Ngoài ra, theo ngài, “Điều luôn hữu ích là lòng vào các diễn trình hòa bình của chúng ta kinh nghiệm của các giới thường bị làm ngơ, để chính các cộng đồng có thể gây ảnh hưởng vào việc khai triển một kỷ ức tập thể”.

Hình như muốn đề nghị lập ra một Ủy Ban Chân Lý và Hoà Giải tại Colombia, nên Đức Phanxicô nói với họ rằng “các thương tích sâu hoắc và có tính lịch sử nhất thiết đòi hỏi các thời khắc trong đó công lý được thực hiện, các nạn nhân được dành cho cơ hội để biết sự thật, sự thiệt hại được sửa chữa thích đáng và các cam kết rõ ràng được đưa ra để tránh nhắc lại các tội ác này”.

Nhưng, ngài nói thêm, “đó mới chỉ là khúc đầu trong giải đáp của Kitô Giáo. Chúng ta buộc phải phát sinh ra một thay đổi văn hóa, 'từ bên dưới': để chúng ta thay thế nền văn hóa sự chết và bạo lực bằng nền văn hóa sự sống và gặp gỡ”. Đây là một diễn trình mà ngài tìm cách khuyến khích trong tuần vừa rồi.

Ngài nói với những người hiện diện rằng Chúa Giêsu ra lệnh cho chúng ta đối chất “với các lối sống chỉ gây hại cho xã hội và tiêu diệt cộng đoàn”. Ngài bảo Thánh Peter Claver có khả năng phục hồi hy vọng cho những người ngài phục vụ không phải nhờ các bằng cấp đại học, mà nhờ “ngài có thiên tài sống Tin Mừng cách trọn vẹn, gặp gỡ những người bị người khác coi chỉ như các vật liệu phế thải”.

Ở đây, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhắc lại điều ngài đã nói với Liên Hiệp Quốc ngày 25 tháng Tám, năm 2015: “ích chung của mọi người nam nữ phải tiếp tục thăng tiến dựa trên nền tảng một cái hiểu đúng đắn về tình huynh đệ phổ quát và lòng tôn trọng tính thánh thiêng của mọi sự sống nhân bản, của mọi người nam nữ, người nghèo, người cao niên, trẻ em, người tàn tật, người chưa sinh, người thất nghiệp, người bị bỏ rơi, tất cả những ai bị coi là có thể vứt bỏ vì họ chỉ được coi như thành phần của một con số thống kê. Căn nhà chung của mọi người nam nữ cũng phải được xây dựng trên việc hiểu tính thánh thiêng nào đó của thế giới tạo dựng”.

Đức Phanxicô ca ngợi “tất cả những ai đã anh dũng và không mệt mỏi làm việc, thậm chí hy sinh mạng sống mình, cho việc bênh vực và bảo vệ các quyền và phẩm giá của con người nhân bản”. Ngài nói: ngày nay, “lịch sử đang yêu cầu chúng ta dứt khoát dấn thân để bênh vực các nhân quyền”.

Cuối cùng, ngài nói “Chúa Giêsu yêu cầu chúng ta cùng nhau cầu nguyện... cho việc cứu vớt những người sai lầm chứ không hủy hoại họ, cho công lý chứ không phải trả thù, cho việc hàn gắn trong sự thật chứ không phải cho việc quên lãng”.

Ngài yêu cầu họ cầu nguyện để làm trọn chủ đề của chuyến viếng thăm này: “Chúng ta hãy thực hiện bước đi đầu tiên!”

Đức Phanxicô nói rằng “đòi hỏi là xây dựng hòa bình” và cầu nguyện với nhau, “vì Chúa có khả năng coi trối điều xem ra đối với chúng ta là bất khả, và Người vốn hứa sẽ đồng hành với chúng ta cho đến ngày sau cùng, và sẽ đem mọi cố gắng của chúng

ta tới thành quả”.

800,000 người dự Thánh Lễ đứng im và hoan hô vang dậy khi ngài kết thúc bài nói. Non hai giờ đồng hồ sau đó, trước khi lên máy bay trở lại Rôma, họ dành cho ngài một buổi chia tay long trọng với sự trình diễn vũ và nhạc cổ truyền ngoạn mục. Ngài tỏ ra thương thức mọi giây phút của buổi chia tay này.

3.Cuộc họp báo trên chuyến bay từ Colombia trở lại Rôma của Đức Phanxicô (Ngày 11/09/2017)

Trên tạp chí Vatican Insider, nhà báo kỳ cựu Andrea Tornielli vừa cho phổ biến toàn bộ cuộc phỏng vấn Đức Phanxicô trên chuyến bay từ Colombia trở về Rôma. Các ký giả đã hỏi và Đức Giáo Hoàng đã trả lời các vấn đề liên quan tới di dân, bạo lực, việc Ông Trump bãi bỏ luật DACA, tình thế Venezuela và triển vọng hòa bình ở Colombia.

Giáo Hội Ý vừa lên tiếng tỏ ý thông cảm với chính sách của chính phủ nhằm hạn chế người tỵ nạn rời khỏi Libya. Đã có tin về việc Đức Thánh Cha gặp Ông Gentiloni, Chủ Tịch Đương Nhiệm Hội Đồng Ý Đại Lợi: Đức Thánh Cha có nói về vấn đề này không? Và Đức Thánh Cha nghĩ gì về chính sách ngăn cản các vụ rời khỏi này, khi biết rõ sự kiện này là các di dân còn lại ở Libya đang sống trong những điều kiện bất nhân?

"Cuộc gặp gỡ với Ông Gentiloni là một cuộc gặp gỡ tư riêng, diễn ra trước khi có vấn đề này, và không nói gì về chủ đề này cả. Tuy nhiên, tôi cảm thấy có bổn phận phải tỏ bày lòng cảm ơn đối với Ý và Hy Lạp vì họ đã mở lòng ra với di dân. Chào đón di dân là một lệnh truyền của Thiên Chúa... Nhưng chính phủ phải quản lý vấn đề này một cách hợp đức khôn ngoan. Nên, trước hết, (là vấn đề) các ông có bao nhiêu chỗ? Thứ hai, không những “chào đón họ” mà còn phải “hội nhập họ” nữa. Tôi đã thấy nhiều điển hình hội nhập tốt đẹp ở Ý. Khi tới Đại Học Roma Tre, dường như tôi đã nhận ra sinh viên sau cùng trong bốn sinh viên hỏi tôi nhiều câu hỏi, vì tôi thấy khuôn mặt cô khá quen thuộc. Cô vốn là một trong những người đến với tôi trên chuyến bay từ Đảo Lesbos. Cô học ngôn ngữ, các bằng cấp đại học của cô đã được công nhận. Điều này được gọi là hội nhập. Thứ ba: có vấn đề nhân đạo. Nhân loại biết rõ các điều kiện trong đó các di dân này phải sống trong sa mạc, tôi đã thấy một số tấm hình. Tôi có cảm tưởng Chính Phủ Ý đang làm bất cứ điều gì có thể trong phạm vi nhân đạo, thậm chí giải quyết cả các vấn đề họ đáng lẽ không nên bận tâm. Thành thử, chúng ta hãy luôn có một tấm lòng rộng mở, thận trọng, hội nhập và gần gũi nhân đạo. Nhưng cũng có thứ suy nghĩ tập thể vô ý thức: Phải bóc lột Châu Phi. Chúng ta phải đảo ngược điều đó: Châu Phi là bạn và phải được trợ giúp”.

Máy bay của chúng ta vừa qua gần Bão Irma, một trận bão, sau khi gây tử thương cho hàng chục người ở vùng Caribbean, hiện đang hướng về Florida nơi có hàng triệu người đang tản cư. Các nhà khoa học nghĩ rằng việc hâm nóng biển cả khiến cho các trận cuồng phong trở nên dữ dội hơn. Liệu có một trách nhiệm luân lý nào đó cho các nhà lãnh đạo chính trị từ khước hợp tác với các quốc gia khác bằng cách

bác bỏ việc thay đổi khí hậu là do con người không?

“Những người bác bỏ điều đó phải hỏi các nhà khoa học: họ nói rất rõ, họ nói chính xác. Hôm nọ có tin về một chiếc tàu Nga từ Na Uy đi Nhật Bản, đã vượt qua Bắc Cực mà không thấy có đá băng. Từ một trường đại học, các nhà khoa học nói rằng chúng ta chỉ còn 3 năm 'để lùi lại', nếu không, hậu quả sẽ rất khủng khiếp. Tôi không biết 3 năm có đúng hay không, nhưng nếu ta không lùi lại, ta sẽ sụp! Ta có thể thấy việc thay đổi khí hậu trong các hậu quả của nó, và mọi người chúng ta đều có trách nhiệm luân lý khi đưa ra quyết định. Tôi nghĩ đây là một vấn đề rất nghiêm trọng. Mọi người chúng ta đều có trách nhiệm luân lý và các nhà chính trị có trách nhiệm của họ. Hãy để họ đi hỏi các nhà khoa học và sau đó quyết định. Lịch sử sẽ phán đoán các quyết định của họ”.

Ý đang cảm nghiệm việc thay đổi khí hậu. Trong những ngày này, có rất nhiều vụ chết chóc và rất nhiều tai hại... Tại sao có việc các chính phủ trì hoãn cái hiểu này, trong khi, ở các vấn đề khác, họ nằng nặc gạ gẫm, như thi đua vũ trang ở Triều Tiên, chẳng hạn?

“Một câu trong Cựu Ước xuất hiện trong đầu tôi: con người thật đần độn, thật ương ngạnh, không biết nhìn, họ là giống vật duy nhất sa vào cùng một chiếc hố đến hai lần. Ngạo mạn và tự phụ... rồi còn ông “Đôla vạn năng” nữa. Nhiều quyết định tùy thuộc tiền bạc. Hôm nay, ở Cartagena (Colombia), tôi bắt đầu bằng cách đi thăm một khu nghèo của thành phố. Phía kia là phía du lịch, xa hoa, và là một loại xa hoa bất cần thước đo luân lý nào. Nhưng há những người ở đó không nhận thấy điều đó hay sao? Há các nhà phân tích xã hội chính trị không hiểu ra điều đó hay sao? Khi bạn không muốn thấy thì bạn sẽ không thấy. Về Bắc Hàn: tôi thực sự không hiểu thế giới địa chính trị, nhưng tôi tin rằng đang có cuộc tranh giành quyền lợi mà tôi không hiểu”.

Mỗi lần gặp giới trẻ, Đức Thánh Cha luôn nói với họ: đừng để hy vọng và tương lai bị tước khỏi các con. Ở Hiệp Chúng Quốc, việc Tổng Thống Trump bãi bỏ luật DACA, tức luật về “những người có giấc mơ” có nghĩa 800,000 thanh niên thiếu nữ vào [nước này] bất hợp pháp lúc còn vị thành niên sẽ mất hết tương lai. Đức Thánh Cha nghĩ gì về vấn đề này?

“Tôi có nghe về việc bãi bỏ luật này, nhưng tôi không có dịp đọc các bài nói về việc quyết định này đã được đưa ra cách nào và tại sao. Tôi không rõ tình thế lắm. Tuy nhiên, tách ly người trẻ khỏi gia đình họ không đem lại kết quả tốt nào cho người trẻ và gia đình họ. Luật này phát sinh từ hành pháp, chứ không phải từ Quốc Hội: nếu đúng như thế, thì tôi hy vọng rằng họ sẽ nghĩ lại một chút. Tôi có nghe Tổng Thống của Hiệp Chúng Quốc nói, ông ấy tự trình bày mình là người phò sự sống. Nếu ông ấy là người phò sự sống tốt, hẳn ông ấy hiểu tầm quan trọng của gia đình và sự sống: sự hợp nhất của gia đình phải được bảo vệ. Khi người trẻ cảm thấy bị bóc lột, cuối cùng họ sẽ cảm thấy vô vọng. Và ai cướp mất hy vọng này? Ma túy, các loại nghiện ngập khác, tự tử... (những điều) có thể thực hiện được khi gốc rễ nguồn cội của bạn bị cắt đứt. Bất cứ điều gì chống lại gốc rễ đều cướp đi hy vọng”.

Lúc Đức Thánh Cha kết thúc chuyến đi này, Đức Thánh Cha có nói đến Venezuela, Đức Thánh Cha cầu nguyện cho việc kết thúc bạo lực ở nước đó. Và ở Bogota, Đức Thánh Cha đã gặp một vài giám mục Venezuela. Tòa Thánh có dẫn thân vào cuộc đối thoại nhưng Tổng Thống Nicolas Maduro dùng nhiều từ ngữ hung dữ chống các giám mục, trong khi quả quyết rằng ông ta về phía “với Đức Giáo Hoàng Phanxicô”. Đức Thánh Cha nghĩ gì về việc này?

“Tôi tin rằng Tòa Thánh đã nói cách lớn tiếng và rõ ràng rồi. Điều Ông Maduro nói, ông ấy hãy tự giải thích. Tôi không biết ông ấy nghĩ gì. Tòa Thánh đã làm nhiều việc, phải đi một nhóm làm việc với người ta và một cách công khai. Tôi cũng thường lên tiếng lúc đọc Kinh Truyền Tin, mong một “lối thoát”, sẵn sàng giúp đỡ để thoát được tình thế, nhưng xem ra rất khó và điều đau khổ nhất là vấn đề nhân đạo: quá nhiều người phải bỏ đi và đang đau khổ. Ta phải giúp giải quyết tình thế bằng bất cứ cách nào. Tôi tin Liên Hiệp Quốc phải tự làm cho người ta ở đó cảm nhận và ra tay giúp đỡ”.

Đức Thánh Cha tới Colombia, một quốc gia bị chia rẽ giữa những người chấp nhận các hòa ước và những người không chấp nhận chúng. Cần phải làm gì để thắng vượt hận thù? Nếu Đức Thánh Cha trở lại đó trong vài năm tới, Đức Thánh Cha thích tìm thấy gì ở Colombia?

“Khẩu hiệu chuyến đi này là ‘chúng ta hãy thực hiện bước đi đầu tiên’. Nếu tôi trở lại đó, tôi muốn khẩu hiệu lúc đó là ‘Chúng ta hãy thực hiện bước đi thứ hai’. Chúng ta nói đến 54 năm chiến tranh du kích, và nhiều hận thù đã tích lũy, nhiều linh hồn bệnh hoạn. Ta không thể trách cứ cơn bệnh, nó xảy tới... Các du kích và dân quân ấy đã phạm những tội lỗi xấu xa và đem đến thứ bệnh hận thù này. Nhưng vẫn có những bước đi đem lại hy vọng. Bước mới nhất là cuộc ngưng bắn của Quân Đội Giải Phóng Quốc Gia (ELN), và tôi xin cảm ơn họ rất nhiều. Tôi đã tri cảm được một ước nguyện muốn tiến lên, vượt quá các cuộc thương thuyết hiện thời, một lực lượng tự phát. Ở đây, người ta thấy ước nguyện của dân. Dân muốn được thở và ta phải giúp họ bằng sự gần gũi và cầu nguyện”.

Colombia đã chịu nhiều thập niên bạo lực do tranh chấp vũ trang và buôn bán ma túy. Tham nhũng không phải mới mẻ gì tại nước chúng con, nhưng nay không còn tin tức về chiến tranh nữa, thì tham nhũng trở nên hết sức hiển thị. Đức Thánh Cha làm gì với đại họa này? Có nên ra vạ tuyệt thông cho những tên tham nhũng hay không?

“Có thể tha thứ cho những kẻ tham nhũng hay không? Tôi tự hỏi thế, và ở một tỉnh kia của Á Căn Đình, khi diễn ra một trường hợp vũ phu và bạo hành một thiếu nữ có liên quan tới thể lực chính trị, tôi đã viết một cuốn sách nhỏ tựa là ‘Tội lỗi và tham nhũng’. Tất cả chúng ta đều là người có tội, và chúng ta biết rằng Chúa gần gũi chúng ta và không mệt mỏi tha thứ cho ta. Nhưng kẻ có tội biết xin tha thứ, còn kẻ tham nhũng thì mệt mỏi trong việc xin lỗi và quên cả cách ngỏ lời xin lỗi: anh ta ở trong trạng thái vô cảm đối với các giá trị, vô cảm đối với việc bóc lột người ta. Rất khó có thể giúp một ai đó tham nhũng, tuy thế, Thiên Chúa vẫn có thể làm được”.

Đức Thánh Cha nói tới bước đi đầu tiên, hôm nay, Đức Thánh Cha nói rằng muốn đạt được hòa bình, cần phải có sự can dự của nhiều tác nhân khác nhau. Đức Thánh Cha có nghĩ rằng có thể mô phỏng mô thức Colombia tại các cuộc tranh chấp khác không?

“Việc nhiều người khác can dự: thì đây không phải lần đầu nó đã diễn ra, nó đã được thực hiện trong rất nhiều vụ tranh chấp khác. Cách khôn ngoan là “tiến lên phía trước”, khôn ngoan là xin sự giúp đỡ. Các thỏa ước chính trị đôi khi giúp và đôi khi cần sự can thiệp của Liên Hợp Quốc để thoát được một cuộc khủng hoảng, nhưng diễn trình hòa bình thì chỉ có thể tiến triển nếu nhân dân tự đảm nhiệm lấy”.

Chương Hai Mươi Ba: Thăm Miến Điện Tháng 11/2017

1. Tông du Miến Điện: Diễn văn của Bà Suu Kyi

(Ngày 28/11/2017)

Ngày 28 tháng 11, tại Trung Tâm Hội Nghị Quốc tế ở Nay Pyi Taw, khi tiếp đón Đức Phanxicô và giới thiệu ngài với các nhà cầm quyền, các nhà lãnh đạo xã hội dân sự và ngoại giao đoàn, Bà Suu Kyi, Cố Vấn Tối Cao của Miến Điện, đã đọc bài diễn văn cảm kích sau đây:

Kính thưa Đức Thánh Cha Phanxicô,

Kính thưa quý vị quan khách

Thật là một niềm hân hoan và vinh dự lớn cho tôi được nghinh đón ngài tới buổi gặp gỡ nhằm tái xác quyết niềm tin của chúng tôi vào sức mạnh và khả thể hòa bình cũng như lòng nhân từ yêu thương. Xin cho phép tôi được bắt đầu bằng cách cảm ơn Đức Thánh Cha đã hiện diện ở đây với chúng tôi. *Grazie per essere arrivato qui da noi.*

Kính thưa Đức Thánh Cha, ngài đem đến cho chúng tôi sức mạnh và hy vọng khi ngài hiểu nhu cầu của chúng tôi, hoài mong của chúng tôi đối với hòa bình, hoà giải quốc gia, và hòa hợp xã hội. Bài quốc ca của chúng tôi, được chấp nhận lúc chúng tôi giành được độc lập, bắt đầu bằng các lời lẽ sau đây: “Đừng bao giờ chệch hướng khỏi tự do công chính” quả đã phản ánh niềm xác tín rất mạnh mẽ của các quốc phụ từng sáng lập ra quốc gia của chúng tôi rằng tự do đích thực không thể sinh tồn nếu không có công lý. Những lời lẽ này vang vọng nơi chúng tôi hôm nay, y hệt như chúng đã vang vọng nơi những vị đã chiến đấu cho nền độc lập để nhân dân chúng tôi có thể thể hiện trọn vẹn các tiềm năng của họ. Phận sự của chúng tôi là tiếp nối trách vụ xây dựng một quốc gia đặt nền tảng trên luật lệ và các định chế nhằm bảo đảm cho mỗi người và cho mọi người trên lãnh thổ này nền công lý, tự do và an ninh. Thành thử, lời lẽ của Đức Thánh Cha nói về việc các ngôn sứ ngày xưa coi công lý như là căn bản của mọi nền hòa bình chân thực và lâu dài quả vang vọng nơi chúng tôi và được dùng để nhắc nhở chúng tôi rằng trong mưu cầu hòa bình của mình, chúng tôi phải được hướng dẫn bởi đức khôn ngoan và các khát vọng của cha ông chúng tôi.

Kính thưa Đức Thánh Cha, các thách đố mà Miến Điện đang đối phó thì khá nhiều, và mỗi thách đố đều đòi phải mạnh mẽ, kiên trì và can đảm. Quốc gia chúng tôi là một tấm thảm phong phú gồm nhiều dân tộc, ngôn ngữ và tôn giáo khác nhau, đan kết trên một tấm phong tiềm năng thiên nhiên rộng lớn. Mục đích của Chính Phủ chúng tôi là khai thác vẻ đẹp của tính đa dạng này và biến nó thành sức mạnh của chúng tôi, bằng cách bảo vệ các quyền, cổ vũ lòng khoan dung, bảo đảm an ninh cho mọi người. Cố gắng quý báu nhất của chúng tôi là đẩy mạnh diễn trình hòa bình dựa trên Thỏa Hiệp Ngưng Bắn Toàn Quốc vốn do chính phủ tiền nhiệm khởi xướng. Con đường hòa bình không luôn phẳng phiu nhưng nó là con đường duy nhất sẽ dẫn nhân dân chúng tôi tới giấc mơ của họ về một quê hương công chính và thịnh vượng, một quê hương sẽ là nơi nương náu, niềm hãnh diện và niềm hân hoan của họ. Việc tìm kiếm hòa bình phải được tăng cường nhờ việc đạt được một sự phát triển lâu dài để tương lai

của các thể hệ đang tới được bảo đảm.

Trong các thách đố mà chính phủ chúng tôi đã và đang đối phó, tình hình ở Rakhine vốn lôi kéo được sự chú ý mạnh mẽ nhất của thế giới. Khi chúng tôi giải quyết các vấn đề lâu đời thuộc phạm vi xã hội, kinh tế và chính trị, những vấn đề đã và đang xói mòn lòng tin và sự hiểu biết, sự hòa hợp và cộng tác, giữa các cộng đồng khác nhau tại Rakhine, thì việc ủng hộ của nhân dân chúng tôi và của các bằng hữu chỉ những mong chúng tôi thành công trong các cố gắng của mình quả là vô giá. Kính thưa Đức Thánh Cha, các ơn phúc cảm thương và khích lệ mà ngài mang tới cho chúng tôi sẽ được trân quý và chúng tôi học thuộc lòng các lời lẽ trong thông điệp cử hành Ngày Thế Giới Hoà Bình lần thứ 51, 1 tháng Giêng năm 2017:

“Chính Chúa Giêsu đã cho ta một ‘thủ bản’ về chiến thuật xây dựng hòa bình này trong Bài Giảng Trên Núi. Tám mối phúc thật (xem Mt 5:3-10) cung cấp một bức chân dung về những người ta có thể mô tả là hạnh phúc, tốt lành và chân chính. Chúa Giêsu dạy chúng ta, hạnh phúc thay người hiền lành, người có lòng thương xót và những người xây dựng hòa bình, những ai trong sạch trong tâm hồn, và những ai đói khát công lý.

“Đó cũng là một chương trình và thách đố cho các nhà lãnh đạo chính trị và tôn giáo, các người cầm đầu các định chế quốc tế, và các nhà chấp hành doanh nghiệp và truyền thông: áp dụng các mối phúc vào việc thi hành các trách nhiệm tương ứng của họ. Đó là một thách đố để xây dựng xã hội, các cộng đồng và doanh nghiệp bằng cách hành động như những người xây dựng hòa bình. Đó là việc tỏ bày lòng thương xót bằng cách không chịu liệng bỏ người ta, gây hại tới môi trường, hay tìm cách thắng thế bằng bất cứ giá nào”.

Kính thưa Đức Thánh Cha, chúng tôi tự hào và sung sướng được ngài tới đất nước chúng tôi chỉ đúng sáu tháng sau ngày thiết lập các liên hệ ngoại giao giữa Tòa Thánh và Miến Điện. Đây không những chỉ là việc mở ra một thời đại mới cho các mối liên hệ gần gũi, mà nó còn phục hồi các mối dây liên kết cũ mà tôi, và nhiều người khác thuộc thể hệ tôi, vẫn còn nhớ một cách âu yếm và đánh giá cao. Tôi bắt đầu được giáo dục tại Tu Viện Thánh Phanxicô ở Rangoon, điều này khiến tôi có cái mơ mộng là mình có quyền được Đức Thánh Cha ban phép lành đặc biệt. Nhưng mọi phúc lành được ngài ban sẽ được chia sẻ giữa mọi người chúng tôi để chúng tôi có thể loan truyền thiện chí và niềm vui khắp lãnh thổ của chúng tôi.

Kính thưa Đức Thánh Cha, mỗi thời đại trong đời sống một quốc gia đều mang theo các trách nhiệm riêng của nó y hệt như nó phải mang theo di sản quá khứ. Hôm nay, chúng tôi được trao cho cơ hội thực hiện các thay đổi nhằm mở ra một viễn cảnh tiến bộ mới mẻ để quốc gia chúng tôi cố gắng chu toàn các bổn phận của mình một cách chính trực và khiêm cung. Chúng tôi mong để lại cho tương lai một lãnh thổ được nuôi dưỡng một cách đầy quan tâm và tôn kính, một lãnh thổ lành mạnh, một lãnh thổ xinh đẹp. Chúng tôi mong để lại cho tương lai một dân tộc đoàn kết, sống hòa bình, an toàn trong khả năng phát triển và thịnh vượng giữa lòng một thế giới đang đổi thay; một dân tộc biết cảm thương và đại lượng, luôn sẵn sàng chìa bàn tay giúp đỡ

cho những người thiếu thốn; một dân tộc mạnh về kỹ năng và toàn vẹn trong tinh thần.

Kính Thừa Đức Thánh Cha, con cái của Giáo Hội ở đất nước này cũng là con cái của Miến Điện, được yêu thương và trân quý. Chúng tôi cảm ơn họ, như chúng tôi đang cảm ơn ngài, đã cầu nguyện cho quốc gia chúng tôi và mọi dân tộc trên thế giới. Con đường trước mắt còn dài nhưng chúng tôi sẽ bước đi đầy lòng tin, tin thác vào sức mạnh của hòa bình, của tình yêu, và niềm vui.

Kính thưa Đức Thánh Cha, *continuiamo a camminare insieme con fiducia*.

Tôi xin cảm ơn tất cả quý vị.

2. Tông du Miến Điện: Diễn Văn của Đức Phanxicô với các nhà cầm quyền và ngoại giao đoàn
(ngày 28/11/2017)

Ngày 28 tháng 11, tại Trung Tâm Hội Nghị Quốc Tế Myanmar ở Nay Pyi Taw, nơi ngài gặp Bà Suu Kyi, Cố Vấn Chính Phủ, các nhà cầm quyền, các nhà lãnh đạo xã hội dân sự và ngoại giao đoàn, Đức Phanxicô đã đọc bài diễn văn sau đây:

Thưa Bà Cố Vấn Quốc Gia,
Các Nhà Cầm Quyền Chính Phủ Đáng Kính và Các nhà Cầm Quyền khác,
Thưa Đức Hồng Y, các Hiền Huynh Giám Mục,
Quý Thành Viên Ngoại Giao Đoàn,
Thưa quý bà và quý ông.

Tôi biết ơn vì lời mời nhân ái viếng thăm Miến Điện và, thưa Bà Cố Vấn Quốc Gia, tôi cảm ơn bà vì những lời nhân ái của bà. Tôi biết ơn tất cả những ai đã làm việc vất vả để chuyến viếng thăm này khả hữu. Tôi tới đây, trước hết, để cầu nguyện với cộng đồng Công Giáo nhỏ bé nhưng sốt sắng của quốc gia, để củng cố họ trong đức tin, và để khuyến khích họ trong các cố gắng đóng góp cho thiện ích của quốc gia. Tôi biết ơn nhất là chuyến viếng thăm của tôi diễn ra không lâu sau việc thiết lập các liên hệ ngoại giao chính thức giữa Miến Điện và Tòa Thánh. Tôi muốn coi quyết định này như dấu hiệu cam kết của quốc gia trong việc theo đuổi đối thoại và hợp tác xây dựng giữa cộng đồng quốc tế bao quát hơn, dù vẫn còn đang phải cố gắng đổi mới cơ cấu xã hội dân sự của mình.

Tôi cũng muốn chuyến viếng thăm của tôi được ôm hôn toàn thể dân chúng Miến Điện và ngỏ lời khích lệ tất cả những ai đang cố gắng xây dựng một trật tự xã hội công bình, hòa giải và bao gồm mọi người. Miến Điện vốn được chúc phúc bằng vẻ đẹp và các tài nguyên thiên nhiên lớn lao, thế nhưng, kho tàng vĩ đại nhất của nó chính là nhân dân của nó, những người vốn chịu đau khổ rất nhiều, và vẫn còn đang tiếp tục chịu đau khổ, do tranh chấp và thù nghịch dân sự từng kéo dài đã quá lâu và tạo nên nhiều chia rẽ sâu đậm. Nay, khi quốc gia cố gắng văn hồi hòa bình, việc hàn gắn các vết thương này phải là ưu tiên chính trị và tâm linh tột bậc. Tôi chỉ có thể nói

lên sự đánh giá cao đối với các cố gắng của Chính Phủ đã lãnh nhận thách đố này, nhất là qua Hội Nghị Hòa Bình Ponglong, một hội nghị đem lại với nhau đại diện các nhóm khác nhau trong cố gắng chấm dứt bạo lực, xây dựng lòng tin và bảo đảm việc tôn trọng các quyền của mọi người gọi lãnh thổ này là quê hương.

Quả thực, diễn trình gian khổ xây dựng hòa bình và hòa giải quốc gia chỉ có thể tiến triển qua việc dân thân cho công lý và tôn trọng nhân quyền. Sự khôn ngoan của người xưa định nghĩa công lý như là một ý chí cương quyết dành cho mỗi người điều thuộc về họ, còn các ngôn sứ thời xưa thì coi công lý như nền tảng cho mọi nền hòa bình đích thực và lâu dài. Các tầm nhìn thông sáng này, được củng cố nhờ kinh nghiệm bi thảm của hai cuộc thế chiến, đã dẫn tới việc thành lập ra Liên Hiệp Quốc và tuyên ngôn phổ quát về nhân quyền làm căn bản cho các cố gắng của cộng đồng quốc tế trong việc cổ vũ công lý, hòa bình và phát triển nhân bản khắp thế giới, và giải quyết các tranh chấp bằng đối thoại, chứ không phải bằng việc dùng đến sức mạnh. Theo chiều hướng này, sự hiện diện của ngoại giao đoàn ở giữa chúng ta chứng thực không những cho thể đứng của Miến Điện trong sự hòa hợp của các quốc gia mà cả cam kết của nó nữa trong việc đề cao và theo đuổi các nguyên tắc nền tảng này. Tương lai của Miến Điện hẳn phải là hòa bình, một nền hòa bình dựa vào việc tôn trọng phẩm giá và quyền lợi mỗi thành viên của xã hội, và tôn trọng trật tự dân chủ nhằm giúp mỗi cá nhân và mỗi nhóm, không trừ ai, đều có thể đóng góp hợp pháp vào ích chung.

Trong công trình hòa giải và hội nhập quốc gia vĩ đại, các cộng đồng tôn giáo của Miến Điện có một vai trò ưu tuyển để đóng. Các dị biệt tôn giáo không cần phải là nguồn gây chia rẽ và bất tín lẫn nhau, nhưng đúng hơn là một sức mạnh của đoàn kết, tha thứ, khoan dung và khôn ngoan xây dựng quốc gia. Các tôn giáo có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc hàn gắn các vết thương xúc cảm, tâm linh và tâm lý của những người từng chịu đau khổ trong các năm tranh chấp. Dựa vào các giá trị được tuân giữ sâu xa, họ có thể giúp bứng rễ các nguyên nhân gây tranh chấp, xây dựng các cây cầu đối thoại, mưu tìm công lý và trở thành tiếng nói ngôn sứ cho mọi người đau khổ. Quả là một dấu hiệu hy vọng lớn lao khi các nhà lãnh đạo của một số truyền thống tôn giáo khác nhau tại đất nước này đang thực hiện nhiều cố gắng cùng làm việc với nhau, trong tinh thần hòa hợp và tôn trọng lẫn nhau, cho hòa bình, cho việc giúp đỡ người nghèo và việc giáo dục các giá trị tôn giáo và nhân bản chân chính. Khi tìm cách xây dựng một nền văn hóa gặp gỡ và liên đới, họ góp phần vào ích chung và đặt nền tảng tinh thần tối thiết cho một tương lai đầy hy vọng và thịnh vượng của các thể hệ đang tới.

Tương lai ấy, ngay bây giờ, đang nằm trong tay giới trẻ của quốc gia. Người trẻ là quà phúc cần phải trân quý và khích lệ, một vốn đầu tư sẽ sinh nhiều thu lợi phong phú nếu họ được dành cho các cơ hội thực sự có việc làm và được giáo dục tốt. Đó là một đòi hỏi cấp bách về công bằng giữa các thế hệ. Tương lai của Miến Điện trong một thế giới đang thay đổi nhanh chóng và nối kết qua lại sẽ tùy thuộc việc huấn luyện người trẻ của mình, không chỉ trong lãnh vực kỹ thuật mà thôi mà trước hết trong các giá trị đạo đức như trung thực, liêm khiết và liên đới nhân bản vốn có khả năng bảo đảm việc củng cố dân chủ và phát triển đoàn kết và hòa bình ở mọi bình diện của xã

hội. Công lý giữa các thế hệ với nhau cũng đòi các thế hệ tương lai phải được để lại một môi trường tự nhiên không bị hư hỏng bởi lòng tham và cướp bóc của con người. Điều chủ yếu là người trẻ của chúng ta không bị cướp đi niềm hy vọng và dịp may được sử dụng tính lý tưởng và tài năng của họ vào việc lên khuôn cho tương lai xứ sở họ và, quả thực, cho tương lai của toàn thể gia đình nhân loại.

Thưa Bà Cố Vấn Quốc Gia, thưa các bạn:

Trong những ngày này, tôi muốn khuyến khích các anh chị em Công Giáo của tôi kiên trì trong đức tin và tiếp tục nói lên sứ điệp hoà giải và huynh đệ của mình qua các việc bác ái và nhân đạo nhằm mang lại lợi ích cho xã hội như một toàn thể. Tôi hy vọng rằng, với sự hợp tác một cách tôn trọng với các tín hữu của các tín ngưỡng khác, và với mọi người thiện chí nam nữ, họ sẽ giúp mở ra một thời đại hoà hợp và tiến bộ mới cho nhân dân của quốc gia quý yêu này. “Vạn tuế Miến Điện!”. Tôi xin cảm ơn quý vị vì sự chú ý của quý vị, và với các ước nguyện tốt đẹp đối với việc quý vị phục vụ ích chung, tôi xin Thượng Đế ban các phước lành khôn ngoan, sức mạnh, và hòa bình cho quý vị. Cảm ơn quý vị.

3. Tông du Miến Điện: Phát biểu của Đức Phanxicô trước Hội Đồng Tăng Già (Ngày 30/11/2017)

Thật là một niềm vui lớn cho tôi được hiện diện với quý vị. Tôi cảm ơn Hòa Thượng Tiến Sĩ Bhaddanta Kumarabhivamsa, Chủ Tịch Ủy Ban Sangha Maha Nayaka Quốc Gia, về những lời chào mừng của ngài và các cố gắng của ngài trong việc tổ chức cuộc thăm viếng của tôi ở đây hôm nay. Khi chào kính tất cả quý vị, tôi xin được bày tỏ sự đánh giá cao của tôi đối với sự hiện diện của Ngài Thura Aung Ko, Bộ Trưởng Tôn Giáo Sự Vụ và Văn Hóa.

Cuộc gặp gỡ của chúng ta là một dịp quan trọng để làm mới và tăng cường các mối dây thân hữu và tôn trọng nhau giữa người Phật Giáo và người Công Giáo. Nó cũng là cơ hội để chúng ta khẳng định một cam kết đối với hòa bình, tôn trọng nhân phẩm và công lý cho mọi người nam nữ. Không những ở Miến Điện, mà còn ở khắp thế giới, người ta cần chứng tá chung này của các nhà lãnh đạo tôn giáo. Vì khi chúng ta nói bằng cùng một giọng nói để khẳng định các giá trị vượt thời gian về công lý, hòa bình và phẩm giá nền tảng của mỗi con người nhân bản, chúng ta quả đang cung hiến lời hy vọng. Chúng ta giúp người Phật Giáo, người Công Giáo và mọi người cố gắng vươn tới sự hoà hợp lớn lao hơn trong các cộng đồng của họ.

Trong mỗi thời đại, nhân loại đều phải trải nghiệm các bất công, các khoảnh khắc tranh chấp và bất bình đẳng giữa các dân tộc. Thời ta, các khó khăn này xem ra đặc biệt rõ ràng. Cho dù xã hội đã thực hiện được nhiều tiến bộ lớn lao về phương diện kỹ thuật, và người ta khắp trên thế giới đang càng ngày càng ý thức được nhân tính và số phận chung của mình, các vết thương của tranh chấp, nghèo đói, và áp bức vẫn còn đó, và tạo ra nhiều chia rẽ mới. Đứng trước các thách đố này, không bao giờ chúng ta được cam chịu. Vì dựa vào các truyền thống tâm linh riêng của chúng ta, chúng ta biết rằng có một đường đi lên phía trước, một nẻo đường dẫn tới hàn gắn, hiểu nhau, và

tôn trọng nhau. Một nẻo đường đặt căn bản trên cảm thương và nhân ái yêu thương.

Tôi xin bày tỏ lòng cảm mến của tôi đối với mọi người ở Miền Điện đang sống theo các truyền thống tôn giáo của Phật Giáo. Qua các lời dạy của Đức Phật và các chứng tá nhiệt tình của rất nhiều tăng già và tăng nữ, nhân dân của lãnh thổ này đã được đào tạo về các giá trị kiên nhẫn, khoan dung và tôn trọng sự sống, cũng như về linh đạo, một linh đạo biết lưu ý tới môi trường thiên nhiên của chúng ta và tôn trọng nó một cách sâu sắc. Như chúng ta biết, các giá trị này hết sức chủ yếu đối với việc phát triển toàn diện xã hội, bắt đầu với đơn vị nhỏ nhất nhưng chủ yếu nhất của nó là gia đình, và trải dài xuốt mạng lưới liên hệ vốn đem chúng ta lại với nhau: các liên hệ bên rễ trong văn hóa, trong tính sắc tộc, và quốc tịch, nhưng tối hậu trong nhân tính chung của chúng ta. Trong nền văn hóa gặp gỡ đích thực, các giá trị này có thể tăng cường các cộng đồng của chúng ta và giúp đem ánh sáng từ lâu mong đợi đến cho xã hội rộng lớn hơn.

Thách đố lớn của thời ta là giúp người ta mở lòng ra tiếp nhận thể siêu việt. Để có thể nhìn thật sâu vào bên trong và tự biết mình sao đó để thấy được sự nối kết qua lại với mọi người. Để hiểu ra rằng chúng ta không thể cô lập đối với nhau. Nếu chúng ta phải đoàn kết, vốn là mục đích của chúng ta, thì chúng ta cần thắng vượt mọi hình thức hiểu lầm, bất khoan dung, thiên kiến và thù hận. Chúng ta có thể làm thế cách nào? Lời dạy của Đức Phật hiến cho mỗi người chúng ta một hướng dẫn: “loại bỏ giận dữ bằng cách không giận dữ, thắng người làm điều xấu bằng điều tốt, hạ người tham lam bằng lòng đại lượng, thắng người dối trá bằng sự thật” (Dhammapada, XVII, 223). Các tâm tình tương tự cũng được gióng lên trong lời cầu nguyện vốn được gán cho Thánh Phanxicô Assisi: “Lạy Chúa, xin biến con thành khí cụ bình an của Chúa. Nơi hận thù, xin cho con gieo yêu thương, nơi lãng nhục, xin cho con gieo tha thứ... nơi tối tăm, xin cho con đem ánh sáng, và nơi buồn sầu, xin cho con đem niềm vui tới”.

Ước chi sự khôn ngoan trên tiếp tục gọi hứng cho mọi cố gắng nhằm cổ vũ lòng kiên nhẫn và hiểu biết nhau, và hàn gắn các vết thương của tranh chấp, các vết thương mà xuyên suốt nhiều năm tháng qua từng chia rẽ người của nhiều nền văn hóa, sắc tộc và xác tín tôn giáo khác nhau. Các cố gắng này không bao giờ lại chỉ là nhân quan của các nhà lãnh đạo tôn giáo mà thôi, cũng không phải là năng quyền của một mình nhà nước. Đúng hơn, nó là toàn xã hội, tất cả những ai hiện diện trong cộng đồng, những người cần chia sẻ công việc thắng vượt tranh chấp và bất công. Thế nhưng, trách nhiệm đặc biệt của các nhà lãnh đạo dân sự và tôn giáo là bảo đảm để mọi tiếng nói đều được nghe thấy, ngõ hầu các thách đố và nhu cầu lúc này được hiểu rõ và đương đầu bằng tinh thần hợp tình hợp lý và liên đới lẫn nhau. Tôi ca ngợi công trình đang tiếp diễn của Hội Nghị Hòa Bình Panglong về phương diện này, và tôi cầu xin để những vị hướng dẫn cố gắng này tiếp tục cổ vũ sự tham gia lớn lao hơn của mọi người hiện sống tại Miền Điện. Việc này chắc chắn sẽ giúp công trình thắng tiến hòa bình, an ninh và một nền thịnh vượng bao gồm mọi người.

Quả thực, nếu các cố gắng trên muốn sinh các hoa trái lâu dài, thì cần có sự hợp tác lớn lao hơn giữa các nhà lãnh đạo tôn giáo. Về phương diện này, tôi muốn quý vị biết cho rằng Giáo Hội Công Giáo là một người sẵn sàng hun hạp. Các cơ hội để các nhà

lãnh đạo tôn giáo gặp gỡ nhau và đối thoại với nhau đang được chứng tỏ là một yếu tố đáng lưu ý trong việc cổ vũ công lý và hòa bình ở Miến Điện. Tôi ý thức rằng hồi tháng Tư năm nay, Hội Đồng Giám Mục Công Giáo đã tổ chức một hội nghị hòa bình trong hai ngày, trong đó, các nhà lãnh đạo của nhiều cộng đồng tôn giáo khác nhau đã tham dự, cùng với các đại sứ và đại diện của các cơ quan phi chính phủ. Những cuộc tụ tập như thế là điều chủ yếu nếu chúng ta muốn thâm hậu hóa sự hiểu biết lẫn nhau của chúng ta và khẳng định sự nối kết qua lại và số phận chung của chúng ta. Công lý chân chính và hòa bình lâu dài chỉ có thể đạt được khi chúng được mọi người bảo đảm.

Các bạn thân mến, mong sao người Phật Giáo và người Công Giáo cùng sánh bước với nhau dọc con đường hàn gắn này, và làm việc bên nhau cho thiện ích của mọi người đang sinh sống trên lãnh thổ này. Trong Thánh Kinh Kitô Giáo, Tông Đồ Phaolô khuyến khích các thánh giả của ngài vui với người vui, khóc với người khóc (xem Rm 12:15), khiêm hạ mang gánh nặng của nhau (xem Gl 6:2). Nhân danh các anh chị em Công Giáo của tôi, tôi xin bày tỏ lòng sẵn sàng tiếp tục cùng đi với các bạn và cùng gieo các hạt giống hòa bình và hàn gắn, cảm thương và hy vọng trên lãnh thổ này.

Một lần nữa, tôi xin cảm ơn quý vị đã mời tôi tới đây với quý vị hôm nay. Tôi xin ơn trên ban cho quý vị niềm vui và hòa bình.

4. Tông du Miến Điện: Đức Phanxicô gặp các giám mục (Ngày 29/11/2017)

Dù chỉ có khoảng 20 giám mục, nhưng khi gặp gỡ các ngài ngày hôm qua, Đức Phanxicô đã ủy thác cho các ngài một nghị trình khá tham vọng về đủ mọi mặt, trong đó có:

- * Cổ vũ việc hàn gắn các vết thương do các cuộc tranh chấp sắc tộc, địa phương và chính trị gây ra.
- * Tìm kiếm các mối liên hệ sâu xa hơn với các Kitô hữu khác và các tôn giáo khác, để cùng nhau, có thể “bác bỏ mọi hành vi bạo lực và thù hận nhân danh tôn giáo.
- * Khơi dậy “tinh thần truyền giáo nhiệt thành” nơi người Công Giáo, và, đồng thời, tìm cách “bản vị hóa cách khôn ngoan sứ điệp Tin Mừng trong đời sống hàng ngày và các truyền thống của cộng đồng địa phương”.
- * Hành động như những nhà quán quân trong các cuộc tranh luận về “nhân quyền”, “cai trị dân chủ” và “tôn trọng phẩm giá và quyền lợi mọi người, nhất là những người nghèo nhất và dễ bị thương tổn nhất”.

Có lẽ vì thấy mình đòi hỏi quá nhiều, nên Đức Phanxicô đã bày tỏ sự quan tâm của một người cha như sau: “tôi biết thừa tác vụ của các hiền huynh rất đòi hỏi và, cùng với các linh mục của mình, các hiền huynh thường phải lao nhọc dưới sức nóng và

gánh nặng hàng ngày. Nhưng tôi thúc giục các hiền huynh giữ thăng bằng giữa sức khỏe thiêng liêng và sức khỏe thể lý, và tỏ lộ sự quan tâm phụ thân đối với sức khỏe của các linh mục”.

Ngài gặp các vị giám mục tại Nhà Thờ Chính Tòa Yangon sau khi cử hành Thánh Lễ ngoài trời với sự tham dự của hơn 150,000 tín hữu và gặp gỡ giới tăng sĩ Phật Giáo của Hội Đồng Tăng Già tối cao.

Các thách đố ngài đặt ra cho các giám mục Miến Điện xoay quanh 3 chủ đề: hàn gắn, đồng hành và ngôn sứ. Chủ đề đầu tiên phát xuất từ chính Tin Mừng vì sứ điệp Tin Mừng trước nhất là về hàn gắn, hoà giải và hòa bình. Nhắc lại lời giảng ban sáng, Đức Phanxicô nói rằng nhờ máu Chúa Kitô trên thập giá, “Thiên Chúa đã giao hòa thế giới với chính Người, và đã sai chúng ta đi làm sứ giả của ơn hàn gắn này”.

Đức Phanxicô cho rằng sứ điệp trên có tiếng vang đặc biệt tại Miến Điện, vì đất nước đang cố gắng để lại phía sau các chia rẽ sâu đậm để xây dựng sự đoàn kết quốc gia. Ngài không chỉ rõ chi tiết điều vừa nói, nhưng ở một đất nước đang lao đao duy trì một nền dân chủ yếu kém, ở một nơi mà từ năm 2015 sau hơn 60 năm chế độ quân phiệt, có khá nhiều cuộc tranh chấp để ngài ám chỉ.

Từ cuộc chạy trốn qua Bangladesh của khối thiểu số Hồi Giáo Rohingya ở tiểu bang Rakhine, trong một cuộc mà Liên Hiệp Quốc vốn gọi là “thanh trừng sắc tộc” tới việc bách hại các Kitô hữu ở tiểu bang Kachin, sự chia rẽ giữa hơn 130 nhóm sắc tộc của Miến Điện hiển hiện ở khắp nơi. Điều đáng lưu ý là cả Rakhine lẫn Kachin đều được nhắc đến trong lời cầu nguyện tín hữu của Thánh Lễ ban sáng, một điều được coi như việc Đức Phanxicô gián tiếp nhắc đến hạn từ “Rohingya”.

Đức Phanxicô nói với các vị giám mục: “Việc rao giảng Tin Mừng không phải chỉ là nguồn an ủi và sức mạnh mà thôi, mà còn phải là lời kêu gọi cổ vũ đoàn kết, bác ái và hàn gắn trong đời sống của quốc gia này. Vì sự đoàn kết mà chúng ta chia sẻ và cử hành phát sinh từ tính đa dạng”.

Đức Giáo Hoàng cũng ca ngợi cộng đồng Công Giáo ở Miến Điện; ngài nói rằng cộng đồng này có thể “tự hào về chứng tá ngôn sứ của mình đối với tình yêu Chúa và người lân cận” được thể hiện qua việc nối vòng tay lớn với người nghèo, người bị hắt hủi, và hiện nay “với nhiều người tị nạn đang bị thương nằm dọc đường”. Ngài đặc biệt cảm ơn những ai đang làm việc cho những người vừa nhắc, “bất kể tôn giáo hay sắc tộc”.

Về chủ đề thứ hai, tức đồng hành, Đức Phanxicô nói với các giám mục rằng một vị chăn chiên tốt luôn hiện diện với đoàn chiên của mình, đi bên cạnh họ, mang “mùi của chiên và mùi của Chúa” và dẫn dắt một giáo hội biết “đi ra ngoài” như ngài vẫn nhắc đến.

Ngài cho rằng quả là một đặc ân đối với vị giám mục khi được “đồng hành với các linh mục của các hiền huynh trong các cố gắng hằng ngày của họ để xây đắp đoàn chiên trong sự thánh thiện, trong lòng trung thành và trong tinh thần phục vụ”. Ngài

cũng nhấn mạnh đến “đức tin vững vàng và tinh thần truyền giáo nhiệt thành” của giáo hội địa phương, vốn là công trình của những vị đem Tin Mừng lần đầu tiên tới Miến Điện.

Ngài nói, trước khi thúc giục các ngài đặc biệt lưu tâm tới việc đồng hành với giới trẻ: “trên nền tảng vững vàng này, và trong tinh thần hiệp thông với các linh mục và tu sĩ của các hiền huynh, các hiền huynh hãy tiếp tục thâm nhuần nơi hàng ngũ giáo dân một tinh thần làm môn đệ truyền giáo chân thực và tìm cách khôn ngoan bản vị hóa sứ điệp Tin Mừng vào đời sống hàng ngày và truyền thống các cộng đồng địa phương của các hiền huynh”.

Khi triển điều ngài muốn nói về ngôn sứ, Đức Giáo Hoàng nói rằng Giáo Hội tại Miến Điện làm chứng cho Tin Mừng bằng các việc “giáo dục và bác ái, bảo vệ nhân quyền và nâng đỡ nền cai trị dân chủ của mình”. Đức Phanxicô thúc giục các giám mục giúp cộng đồng Công Giáo có khả năng tiếp tục đóng vai trò xây dựng trong xã hội, bằng cách “làm cho tiếng nói của các hiền huynh được nghe thấy về các vấn đề được quốc gia quan tâm”, nhất là trong việc cổ vũ việc tôn trọng phẩm giá và quyền lợi mọi người.

Cuối cùng, Đức Phanxicô khen ngợi kế hoạch truyền giáo 5 năm của các giám mục nhằm giúp “xây dựng quốc gia”. Nói với tờ Crux trước chuyến viếng thăm của Đức Phanxicô, Đức Hồng Y Charles Bo cho biết: 5 vấn đề cốt lõi của kế hoạch này là giáo dục, xây dựng hoà bình, quyền lợi sắc tộc, tăng quyền phụ nữ và phát triển toàn diện. Đức Phanxicô thì nhấn mạnh tới nhu cầu bảo vệ môi trường; ngài nói rằng bảo vệ sáng thế của Thiên Chúa không thể bị tách biệt khỏi “nền sinh thái nhân bản và xã hội lành mạnh”. Đức Giáo Hoàng nói với các vị rằng sứ mệnh đầu tiên của Giáo Hội “là hàn gắn, là trở thành bệnh viện thời chiến”.

Ngài nói tiếp: “là các giám mục, các hiền huynh phải hàn gắn linh hồn, hàn gắn trái tim, hàn gắn các vết thương của người ta”. Trước khi kết thúc, ngài cùng các giám mục đọc Kinh Kính Mừng. Ngài đọc bằng tiếng Tây Ban Nha, các giám mục đọc bằng tiếng Miến.

Chương Hai Mươi Bốn: Thăm Bangladesh tháng 11/2017

1. Tông du Bangladesh: Diễn văn của Đức Phanxicô trước Tổng Thống, các nhà cầm quyền dân sự, các nhà lãnh đạo xã hội dân sự và ngoại giao đoàn

(Ngày 01/12/2017)

Phòng Báo Chí của Tòa Thánh công bố các chi tiết sau đây về ngày đầu tiên, 30 tháng 11, Đức Phanxicô có mặt tại Bangladesh: hội kiến với Tổng Thống Hamid, gặp gỡ các nhà cầm quyền, đại biểu xã hội dân sự và ngoại giao đoàn tại Dinh Tổng Thống ở Dhaka.

Hồi 17 giờ 30, giờ địa phương, Đức Thánh Cha đã đến viếng xã giao Tổng Thống Cộng Hòa Bangladesh, Ông Abdul Hamid. Tới nơi, ngài được nghinh đón bởi Thư Ký Quân Đội; viên chức này tháp tùng ngài tới cửa danh dự, nơi Tổng Thống đứng sẵn chờ đợi. Cuộc hội kiến riêng diễn ra tại Phòng Quốc Thư, kết thúc với việc giới thiệu các thành viên trong gia đình và trao đổi quà tặng. Cuối cùng, Đức Giáo Hoàng và Tổng Thống tiến ra đại sảnh nơi diễn ra cuộc gặp gỡ với các nhà cầm quyền và giới ngoại giao.

Đúng 18 giờ 00, tại Dinh Tổng Thống ở Dhaka, cuộc gặp gỡ đã diễn ra với các nhà cầm quyền chính trị và tôn giáo, thành viên ngoại giao đoàn và đại diện xã hội dân sự. Sau lời phát biểu của Tổng Thống Hamid, Đức Giáo Hoàng đã đọc bài diễn văn sau đây:

Kính thưa Tổng Thống
Quý Nhà Cầm Quyền Chính Phủ và Dân Sự
Kính thưa Đức Hồng Y, các hiền huynh giám mục,
Kính thưa quý thành viên ngoại giao đoàn
Kính thưa quý bà và quý ông

Lúc bắt đầu những ngày ngụ tại Bangladesh, tôi muốn được cảm ơn ngài, thưa Tổng Thống, về lời mời nhân ái tới viếng thăm xứ sở này và về những lời nghinh đón khả ái. Tôi tới đây theo dấu chân của hai vị tiền nhiệm là Đức Giáo Hoàng Phaolô VI và Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, để cầu nguyện với các anh chị em Công Giáo của tôi, và để đem đến cho họ một thông điệp của tình âu yếm và khích lệ. Bangladesh là một quốc gia trẻ trung, nhưng luôn có một vị trí đặc biệt trong trái tim các vị giáo hoàng, những vị từ đầu vẫn luôn bày tỏ tình liên đới với nhân dân của nó, tìm cách đồng hành với họ trong việc vượt qua các nghịch cảnh buổi đầu, và hỗ trợ họ trong trách vụ đòi hỏi là xây dựng và phát triển quốc gia. Tôi biết ơn vì có dịp được ngỏ lời với cuộc tụ tập này, một cuộc tụ tập đem lại với nhau các người nam nữ có những trách nhiệm đặc thù trong việc lên khuôn tương lai của xã hội Bangladesh.

Trong chuyến bay tới đây, tôi được nhắc nhở rằng Bangladesh – tức “Bengal Vàng” – là một nước được thống nhất nhờ một hệ thống sông ngòi lớn nhỏ. Về đẹp tự nhiên này, theo tôi, tượng trưng cho bản sắc đặc thù của quý vị trong tư cách một dân tộc. Bangladesh là một quốc gia đang cố gắng kết hợp sự thống nhất về ngôn ngữ và văn

hóa với việc tôn trọng các truyền thống và cộng đồng khác nhau, vốn là những thứ, giống như những dòng suối, từng rút tia và ngược lại đã phong phú hóa những luồng chảy vĩ đại của đời sống chính trị và xã hội của đất nước.

Trong thế giới ngày nay, không một cộng đồng, một quốc gia hay một nhà nước đơn lẻ nào có thể tồn tại và tiến bộ trong cô lập. Là các thành viên của một gia đình nhân loại duy nhất, chúng ta cần đến nhau và tùy thuộc lẫn nhau. Tổng Thống Sheikh Mujibur Rahman hiểu và tìm cách hiện thân nguyên tắc này trong Hiến Pháp quốc gia. Ông có viễn kiến về một xã hội hiện đại, đa nguyên và bao gồm mọi người, trong đó, mỗi người và mỗi cộng đồng có thể sống trong tự do, hòa bình và an ninh, với lòng tôn trọng phẩm giá bẩm sinh và các quyền bình đẳng của mọi người. Tương lai của nền dân chủ trẻ trung này và sự lành mạnh trong đời sống chính trị của nó, từ trong yếu tính, vốn liên kết với sự trung thành đối với viễn kiến lập quốc này. Vì chỉ nhờ việc thành thực đối thoại và tôn trọng tính đa dạng hợp pháp một dân tộc mới có thể hoà giải được các chia rẽ, thắng vượt các lối nhìn một chiều, và nhìn nhận giá trị của các quan điểm dị biệt. Vì cuộc đối thoại đích thực biết nhìn về tương lai, nó xây dựng sự thống nhất để phục vụ ích chung và quan tâm tới các nhu cầu của mọi công dân, nhất là người nghèo, người kém thế và tất cả những người không có tiếng nói.

Trong mấy tháng gần đây, tinh thần đại lượng và liên đới, một tinh thần vốn là đặc điểm rõ nét của xã hội Bangladesh, đã được chứng tỏ một cách sống động nhất trong việc họ nối vòng tay lớn nhân đạo với đoàn lũ đồng đạo người tỵ nạn từ Tiểu Bang Rakhine, bằng cách cung cấp cho họ nơi trú ẩn tạm thời và các nhu cầu căn bản của cuộc sống. Điều này được thực hiện với không ít sự hy sinh. Nó cũng được thực hiện dưới con mắt của toàn thế giới. Không ai trong chúng ta lại có thể không biết đến sự trầm trọng của tình thế, số lượng khổng lồ các đau khổ của con người, và điều kiện sinh sống bấp bênh của rất nhiều anh chị em chúng ta, mà đa phần là phụ nữ và trẻ em, chen chúc nhau trong các trại tỵ nạn. Điều bắt buộc là cộng đồng quốc tế phải đưa ra các biện pháp có tính quyết định nhằm giải quyết cuộc khủng hoảng trầm trọng này không nguyên bằng cách giải quyết các vấn đề chính trị, tức các vấn đề từng dẫn đến việc tản cư hàng loạt người dân, mà còn phải trợ giúp tức khắc về vật chất cho Bangladesh trong cố gắng của họ nhằm đáp ứng hữu hiệu các nhu cầu cấp bách của con người.

Dù chuyến viếng thăm của tôi chủ yếu nhằm nói với cộng đồng Công Giáo, nhưng một khoảnh khắc đặc ân sẽ là cuộc gặp gỡ của tôi với các nhà lãnh đạo đại kết và liên tôn. Cùng nhau, chúng tôi sẽ cầu nguyện cho hòa bình và tái khẳng định sự dẫn thân của chúng tôi làm việc cho hòa bình. Bangladesh nổi tiếng vì sự hài hòa mà theo truyền thống vốn hiện hữu giữa các tín đồ của các tôn giáo đa dạng. Bầu khí tôn trọng lẫn nhau, và bầu khí đối thoại liên tôn mỗi ngày một gia tăng, sẽ giúp các tín hữu tự do biểu lộ các xác tín sâu sắc của họ về ý nghĩa và mục đích đời người. Nhờ cách này, họ có thể đóng góp vào việc cổ vũ các giá trị tâm linh vốn là nền tảng vững chãi cho một xã hội công chính và ưa chuộng hòa bình. Trong một thế giới tôn giáo thường bị lạm dụng một cách đầy tai tiếng để xúi giục chia rẽ, một chứng tá đối với sức mạnh hòa giải và thống nhất như thế càng cần thiết hơn nữa. Điều này được thấy một cách đặc biệt hùng hồn trong phản ứng bất bình chung tiếp theo cuộc tấn công khủng bố đã

man tại Dhaka vào năm ngoái, và trong sứ điệp rõ ràng của các nhà lãnh đạo tôn giáo của quốc gia, sứ điệp này nói rằng danh rất thánh của Thiên Chúa không bao giờ được kêu tới để biện minh cho thù hận và bạo lực chống lại các đồng loại nhân bản của chúng ta.

Các người Công Giáo của Bangladesh, dù tương đối ít về số lượng, nhưng đã cố gắng đóng một vai trò xây dựng trong việc phát triển quốc gia, nhất là qua các trường học, bệnh xá và phòng phát thuốc của họ. Giáo Hội đánh giá cao quyền tự do thực hành đức tin của mình và theo đuổi các việc bác ái, vốn mang lợi ích cho toàn thể quốc gia, bằng cách ít nhất cũng cung cấp cho giới trẻ, vốn đại diện cho tương lai của xã hội, một nền giáo dục có phẩm chất và một nền đào tạo về các giá trị đạo đức và nhân bản lành mạnh. Trong các trường học của mình, Giáo Hội tìm cách cổ vũ nền văn hóa gặp gỡ, một nền văn hóa giúp học sinh khả năng biết lãnh lấy trách nhiệm của họ trong đời sống xã hội. Quả vậy, đại đa số các học sinh và nhiều thầy cô trong các trường này không phải là Kitô hữu, mà xuất thân từ các truyền thống tôn giáo khác. Tôi tin tưởng rằng, phù hợp với chữ nghĩa và tinh thần của Hiến Pháp quốc gia, cộng đồng Công Giáo sẽ tiếp tục được hưởng quyền tự do thực hiện các việc làm tốt đẹp này như một cách nói lên cam kết của họ đối với ích chung.

Kính thưa Tổng Thống, quý bạn thân mến:

Tôi xin cảm ơn quý vị đã chú ý và tôi xin bảo đảm với quý vị tôi sẽ cầu nguyện để, trong các trách nhiệm cao quý của quý vị, quý vị sẽ luôn được gợi hứng bởi các lý tưởng cao cả về công lý và phục vụ các đồng công dân của quý vị. Tôi sẵn lòng xin Đấng Toàn Năng ban xuống quý vị và mọi người dân Bangladesh ơn hải hòa và bình an.

2. Tông du Bangladesh: Diễn văn của Đức Phanxicô với các giám mục (Ngày 01/12/2017)

Trong cuộc gặp gỡ với các giám mục Bangladesh ngày 1 tháng 12 tại Nhà Hưu Dưỡng của các linh mục trong quần thể Tòa Tổng Giám Mục Dhaka, Đức Giáo Hoàng đã nhấn mạnh tới người nghèo và việc hiệp thông.

Trong lời giới thiệu, Đức Hồng Y Patrick D'Rozario, Tổng Giám Mục Dhaka, đã mô tả các yếu tố then chốt trong Kế Hoạch Mục Vụ 1985: (a) Sửa sai các bất công trong việc ưu tiên chọn người nghèo; (b) Hiệp thông với người của các tôn giáo và cộng đồng giáo hội khác; (c) Hiệp thông với các linh mục, tu sĩ và giáo dân trong Giáo Hội; (d) Hội nhập văn hóa và phúc âm hóa; (e) Đào tạo tinh thần môn đệ về thiêng liêng và truyền giáo và (f) chăm sóc sáng thế.

Đức Hồng Y cho rằng các ưu tiên mục vụ là: gia đình, các cộng đồng cơ bản, và linh đạo hiệp thông.

Đức Phanxicô nhận định rằng hiệp thông “tìm được biểu thức trong tính nghiêm túc mà các hiền huynh, trong giáo phận của mình, áp dụng vào việc dẫn thân đi thăm

viếng và biểu lộ quan tâm thực tiễn đối với phúc lợi của người dưới quyền... Tôi xin các hiền huynh kiên trì trong thừa tác hiện diện này, một sự hiện diện chỉ có thể tăng cường các mối dây hiệp thông vốn kết hợp các hiền huynh với các linh mục của mình...”

Sau đây là trọn bài diễn văn của Đức Phanxicô với các giám mục Bangladesh:

Kính thưa Đức Hồng Y
Các hiền huynh giám mục thân mến,

Thật tốt biết bao khi chúng ta được ở bên nhau! Tôi cảm ơn Đức Hồng Y Patrick [D’Rozario] vì các lời giới thiệu của ngài, các lời giới thiệu nói tới nhiều công trình thiêng liêng và mục vụ khác nhau của Giáo Hội tại Bangladesh.

Tôi đặc biệt đánh giá cao việc ngài nhắc đến Kế Hoạch Mục Vụ có tầm nhìn xa của năm 1985, một kế hoạch đặt đề các nguyên tắc và ưu tiên Tin Mừng để hướng dẫn đời sống và sứ mệnh của cộng đồng Giáo Hội tại quốc gia trẻ trung này. Kinh nghiệm Aparecida của chính tôi, một kinh nghiệm từng phát động sứ mệnh lục địa cho Nam Mỹ, vốn khiến tôi xác tín tính phong phú của những kế hoạch như thế, những kế hoạch khiến toàn thể dân Chúa tham dự vào diễn trình biện phân và hành động liên tục.

Thực tại hiệp thông nằm ở tâm điểm Kế Hoạch Mục Vụ, và nó tiếp tục gợi hứng cho lòng nhiệt thành truyền giáo vốn làm rõ nét Giáo Hội tại Bangladesh. Ban lãnh đạo giám mục của các hiền huynh, theo truyền thống, vốn nổi bật về tinh thần hợp đoàn và hỗ trợ lẫn nhau. Tinh thần hợp đoàn đầy cảm xúc này được chia sẻ bởi các linh mục và qua các ngài, nó đã được lan tỏa tới các giáo xứ, các cộng đồng và nhiều hình thức tông đồ trong các giáo hội địa phương của các hiền huynh. Nó tìm được biểu thức trong tính nghiêm túc mà các hiền huynh, trong giáo phận của mình, áp dụng vào việc dẫn thân đi thăm viếng và biểu lộ quan tâm thực tiễn đối với phúc lợi của người dưới quyền. Tôi xin các hiền huynh kiên trì trong thừa tác hiện diện này, một sự hiện diện chỉ có thể tăng cường các mối dây hiệp thông vốn kết hợp các hiền huynh với các linh mục của mình, những người vốn là anh em, con cái và là người cùng làm việc của các hiền huynh trong vườn nho của Chúa, và với các tu sĩ nam nữ vốn có những đóng góp chủ yếu cho đời sống Công Giáo tại xứ sở này.

Đồng thời, tôi cũng xin các hiền huynh chứng tỏ một sự gần gũi hơn nữa về mục vụ đối với các tín hữu giáo dân. Hiện đang có nhu cầu phải cổ vũ sự tham dự hữu hiệu của họ vào đời sống các giáo hội đặc thù của các hiền huynh, không ít qua các cơ cấu giáo luật vốn dự liệu cho tiếng nói của họ được nghe thấy và các kinh nghiệm của họ được nhìn nhận. Các hiền huynh hãy công nhận và trân quý các đặc sủng của các giáo dân nam nữ, và khuyến khích họ mang các tài năng của họ ra phục vụ Giáo Hội và xã hội như một toàn thể. Ở đây, tôi nghĩ tới nhiều giáo lý viên tận tụy tại đất nước này; việc tông đồ của họ là điều chủ yếu đối với việc phát triển của đức tin và đối với việc đào tạo các thế hệ sắp đến về Kitô Giáo. Họ là các nhà truyền giáo đích thực và là các nhà hướng dẫn cầu nguyện, nhất là tại các khu hẻo lánh hơn. Các hiền huynh hãy lưu

tâm tới nhu cầu thiêng liêng của họ và tới việc họ tiếp tục được giáo dục trong đức tin.

Trong các tháng đang chuẩn bị cho kỳ họp tới của Thượng Hội Đồng Giám Mục, tất cả chúng ta được khuyến khích suy nghĩ cách làm thế nào để chia sẻ niềm vui, sự thật và vẻ đẹp của đức tin cách tốt nhất với người trẻ. Bangladesh vốn được chúc phúc với nhiều ơn gọi làm linh mục và tu dòng; điều quan trọng là bảo đảm để các ứng viên được chuẩn bị tốt trong việc thông truyền sự phong phú của đức tin cho người khác, nhất là cho những người cùng thời với họ. Trong tinh thần hiệp thông nối kết các thế hệ, các hiền huynh hãy giúp đỡ để họ hân hoan và hứng khởi lãnh lấy công trình mà nhiều người khác đã khởi đầu, biết rằng chính họ một ngày kia, đến lượt, cũng sẽ được kêu gọi chuyển giao nó lại (cho người khác).

Một chương trình nối vòng tay lớn đầy ấn tượng của Giáo Hội Bangladesh đã được điều hướng vào việc trợ giúp các gia đình và, đặc biệt vào việc thăng tiến phụ nữ. Nhân dân nước này nổi tiếng về tình yêu gia đình, cảm thức hiếu khách, lòng tôn kính cha mẹ và ông bà, săn sóc người có tuổi, người đau yếu và dễ bị tổn thương. Các giá trị này được củng cố và nâng cao bởi Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô. Xin đặc biệt ngỏ lời cảm ơn tất cả những ai đang âm thầm làm việc để trợ giúp các gia đình Kitô hữu trong sứ mệnh làm chứng hàng ngày cho tình yêu hòa giải của Chúa và trong việc rao truyền cho mọi người thấy sức mạnh cứu chuộc của nó. Như văn kiện *Ecclesia in Asia* (Giáo Hội tại Á Châu) đã chỉ ra, “gia đình không chỉ là đối tượng để Giáo Hội chăm sóc mục vụ; nó là một trong các tác nhân rao giảng Tin Mừng hữu hiệu nhất của Giáo Hội” (số 46).

Một mục tiêu quan trọng đề ra trong Kế Hoạch Mục Vụ, và là một mục tiêu đã được chứng tỏ có tính tiên tri, đó là ưu tiên chọn người nghèo. Cộng đồng Công Giáo tại Bangladesh có thể tự hào về lịch sử phục vụ người nghèo của mình; nó tiếp tục chương trình hàng ngày nối vòng tay lớn này qua các hình thức tông đồ giáo dục, các bệnh viện, bệnh xá và trung tâm y tế cũng như nhiều công trình bác ái có tổ chức khác của mình. Thế nhưng, đặc biệt dưới góc độ của cuộc khủng hoảng tỵ nạn hiện nay, chúng ta thấy còn biết bao nhiêu việc nữa cần phải làm! Gọi hứng cho các việc trợ giúp người túng thiếu của các hiền huynh phải luôn là đức ái mục vụ biết mau mắn nhận ra tính dễ bị thương tổn của con người và đáp ứng từng người một cách quảng đại. Nhờ biết cố gắng tạo ra một “nền văn hóa thương xót” (xem *Misericordia et Misera*, số 20), các giáo hội địa phương của các hiền huynh chứng tỏ họ ưu tiên chọn người nghèo, củng cố việc họ công bố lòng thương xót hải hà của Chúa Cha, và góp phần không nhỏ vào việc phát triển toàn diện quê hương họ.

Một phần quan trọng trong chuyến viếng thăm mục vụ của tôi ở Bangladesh là cuộc gặp gỡ liên tôn và đại kết sẽ diễn ra ngay sau cuộc gặp mặt của chúng ta. Quốc gia của các hiền huynh là một quốc gia, nơi tính đa dạng sắc tộc được phản chiếu trong tính đa dạng của các truyền thống tôn giáo. Sự cam kết của Giáo Hội trong việc theo đuổi sự hiểu biết liên tôn qua các cuộc hội thảo và các chương trình giáo dục, cũng như qua các tiếp xúc và mời mọc bản thân, đang góp phần vào việc truyền bá thiện chí và hài hòa. Các hiền huynh hãy không ngừng cố gắng bắc cầu và cổ vũ đối thoại, vì các cố gắng này không những làm dễ dàng sự thông đạt giữa các nhóm tôn giáo

khác nhau, mà còn làm bùng dậy các năng lực tâm linh cần thiết cho việc xây dựng quốc gia trong hợp nhất, công lý và hòa bình. Khi các nhà lãnh đạo tôn giáo đồng thanh lên tiếng chống lại bạo lực từng điều hành như tôn giáo và tìm cách thay thế nền văn hóa tranh chấp bằng nền văn hóa gặp gỡ, họ đang rút tia từ những gốc rễ tâm linh sâu xa nhất của các truyền thống tôn giáo của riêng họ. Họ cũng cung cấp một dịch vụ vô giá cho tương lai của xứ sở họ và cho thế giới của chúng ta qua việc giáo dục giới trẻ trong đường công lý, “giúp họ dọc theo con đường tiến tới trưởng thành, và dạy dỗ họ biết cách đáp trả luận lý học sự ác đầy bạo động bằng cách kiên nhẫn làm việc cho sự lớn mạnh của điều tốt” (*Diễn Văn với Hội Nghị Hòa Bình Quốc Tế, Al-Azhar, Cairo, 28 tháng Tư, 2017*).

Các hiền huynh giám mục thân mến, tôi biết ơn Chúa vì các giây phút được chuyển trò và chia sẻ huynh đệ này. Tôi cũng sung sướng vì cuộc Tông Du này, một cuộc tông du mang tôi tới Bangladesh, đã giúp tôi chứng kiến được sinh khí và lòng nhiệt thành truyền giáo của Giáo Hội tại đất nước này. Khi dâng lên Người các niềm vui và nỗi khó khăn của các cộng đồng địa phương của các hiền huynh, chúng ta hãy cùng nhau xin Chúa tràn đổ Chúa Thánh Thần tươi mát xuống, ban cho chúng ta “lòng can đảm để công bố sự mới mẻ của Tin Mừng một cách bạo dạn, đầy *parrhesia*, ở mọi nơi và mọi thời, ngay khi gặp chống đối” (*Evangelii Gaudium*, 259). Ước chi các linh mục, tu sĩ, các người tận hiến nam nữ và tín hữu giáo dân được ủy thác cho các hiền huynh chăm sóc mục vụ, tìm được sức mạnh luôn đổi mới trong các cố gắng của họ trở thành “các nhà truyền giảng biết công bố Tin Mừng không chỉ bằng lời nói mà trên hết bằng một đời sống được hiển dung bằng chính sự hiện diện của Thiên Chúa” (*đã dẫn*). Tôi ban phép lành tông toà của tôi cho tất cả các hiền huynh với lòng âu yếm sâu đậm. Tôi xin các hiền huynh vui lòng, đừng quên cầu nguyện cho tôi.

3. Tông du Bangladesh: Diễn văn của Đức Phanxicô với giới trẻ

(Ngày 02/12/2017)

Ngày 2 tháng 12, trong biến cố cuối cùng của chuyến tông du, Đức Phanxicô đã gặp gỡ giới trẻ Bangladesh, tụ tập tại sân thể thao của Cao Đẳng Notre Dame ở Dhaka. Ngài khuyên họ “khi tiến bước, các con phải đảm bảo là mình chọn nẻo đường đúng để đi”.

Ngài giải thích rằng: “nẻo đường đúng” nghĩa là “lữ hành” xuyên suốt cuộc sống, chứ không “lang thang vô định”.

Đức Thánh Cha nói rằng về người trẻ, có “một điều độc đáo”, đó là sự hăng hái của họ và nhận rằng họ làm ngài “cảm thấy trẻ trung trở lại”.

Ngài nói: “Người trẻ luôn sẵn sàng bước tới, làm cho sự việc diễn ra, và chấp nhận may rủi. Cha khuyến khích các con tiếp tục tiến bước một cách hăng hái lúc may lúc rủi. Các con hãy cứ thế bước tới, nhất là trong các khoảnh khắc khi các con cảm thấy bị đè bẹp bởi các nan đề và buồn bã, và khi các con nhìn quanh mà thấy Thiên Chúa dường như mất tăm ở chân trời”.

Khi khuyên họ “lữ hành” chứ đừng “lang thang”, Đức Phanxicô nhắc họ nhớ rằng “đời sống không phải không có phương hướng, nó có một mục đích do Thiên Chúa ban cho chúng ta”.

Đức Giáo Hoàng dùng sự so sánh với nhu liệu máy tính: “như thể Người đặt trong ta một nhu liệu máy tính, giúp ta biên phân chương trình thần thánh của Người và, chúng ta đáp ứng một cách tự do”.

Đức Thánh Cha cảnh cáo rằng: “giống mọi nhu liệu, nó cần được cập nhật hóa không ngừng. Các con hãy tiếp tục cập nhật hóa thảo chương của các con, bằng cách lắng nghe Thiên Chúa và chấp nhận các thách đố thi hành thánh ý Người”.

Cuối cuộc gặp gỡ, sau lời chia tay của Đức Hồng Y Patrick D’Rozario, Tổng Giám Mục Dhaka, Đức Phanxicô đã được đoàn xe hộ tống ra phi trường quốc tế Dhaka, nơi đây, Bộ Trưởng Ngoại Giáo Bangladesh đã chính thức chào tạm biệt ngài. Máy bay Bangladesh đã cất cánh chiều thứ Bảy để đưa ngài trở lại Rôma, kết thúc chuyến tông du thứ 21 của ngài tới hai nước Miến Điện và Bangladesh.

Sau đây là bài diễn văn của ngài với giới trẻ Bangladesh:

Các bạn trẻ thân mến, chào các con!

Cuối cùng chúng ta gặp nhau ở đây! Cha biết ơn tất cả các con vì sự tiếp đón nồng hậu của các con. Cha cảm ơn Đức Cha Gervas [Rozario] vì những lời nhân ái của ngài và cảm ơn Upasana và Anthony về các chứng từ của họ. Về người trẻ, có một điều gì đó thật độc đáo: các con luôn đầy lòng hăng hái, và cha cảm thấy trẻ trung trở lại bất cứ khi nào gặp gỡ các con. Nay Upasana, con nói tới điều đó trong chứng từ của con; con nói tất cả các con “rất hăng hái” và cha có thể thấy và cảm được điều đó. Sự hăng hái trẻ trung này được liên kết với một tinh thần mạo hiểm. Một trong các thi sĩ quốc gia của chúng con, Kazi Nazrul Islam, nói lên điều này khi gọi người trẻ của đất nước là những người “không biết sợ”, “quen cướp ánh sáng khỏi lòng đêm tối”. Người trẻ luôn sẵn sàng bước tới, làm sự việc diễn ra và chấp nhận rủi ro. Cha khuyến khích các con tiếp tục bước tới một cách hăng hái như thể lúc may cũng như lúc rủi. Các con hãy tiếp tục bước tới. nhất là trong những khoảnh khắc khi các con cảm thấy bị đè bẹp bởi vắn nạn và buồn sầu, và khi các con nhìn quanh mà Thiên Chúa xem ra mất tăm ở cuối chân trời.

Nhưng khi bước tới, các con phải chắc chắn chọn được nẻo đường đúng. Điều này có nghĩa gì? Nó có nghĩa “lữ hành” xuyên suốt cuộc sống, chứ không “lang thang vô định”. Cuộc sống chúng ta không phải không có phương hướng, nó có một mục đích do Thiên Chúa ban cho chúng ta. Người hướng dẫn và điều hướng ta bằng ơn thánh của Người. Như thể Người đặt trong ta một nhu liệu máy tính, giúp ta biên phân chương trình thần thánh của Người và đáp trả tự do. Nhưng, giống như mọi nhu liệu, nó cũng cần được cập nhật không ngừng. Các con hãy tiếp tục cập nhật thảo chương của các con, bằng cách lắng nghe Thiên Chúa và chấp nhận thách đố thi hành thánh ý Người.

Này Anthony, con nhắc tới thách đố trên trong chứng từ của con khi con nói rằng các con là những người trẻ nam nữ “lớn lên trong một xã hội mỏng manh tha thiết mong có sự khôn ngoan”. Con sử dụng chữ “khôn ngoan” và khi dùng như thế, con đã cho chúng ta chiếc chìa khóa. Một khi các con bước trệch từ “lữ hành” qua “lang thang vô định”, mọi khôn ngoan đều mất đi! Điều hướng dẫn và điều hướng chúng ta đi theo nẻo đường đúng chính là khôn ngoan, một khôn ngoan phát sinh từ đức tin. Nó không phải là sự khôn ngoan giả tạo của thế gian này. Nó là sự khôn ngoan ta thấy trong đôi mắt cha mẹ ông bà ta, những người tín thác nơi Thiên Chúa. Là Kitô hữu, chúng ta có thể thấy ánh sáng nhan Thiên Chúa trong mắt các ngài, ánh sáng mà các ngài vốn tìm thấy nơi Chúa Giêsu, Đấng chính là sự khôn ngoan của Thiên Chúa (xem 1 Cr 1:24). Muốn nhận được sự khôn ngoan này, chúng ta phải nhìn thế giới, nhìn các hoàn cảnh của ta, các vấn đề của ta, mọi chuyện, bằng đôi mắt của Thiên Chúa. Chúng ta nhận được sự khôn ngoan này khi bắt đầu nhìn sự vật bằng đôi mắt của Thiên Chúa, lắng nghe người khác bằng đôi tai của Thiên Chúa, yêu thương bằng trái tim của Thiên Chúa, và phán đoán sự việc bằng các giá trị của Thiên Chúa.

Sự khôn ngoan của Thiên Chúa này giúp chúng ta nhận ra và bác bỏ các hứa hẹn hạnh phúc giả tạo. Nền văn hóa nào đưa ra các hứa hẹn giả tạo này không có khả năng thực hiện chúng; nó chỉ dẫn tới việc lấy mình làm trung tâm, một điều chỉ đổ đầy lòng ta bóng tối và cay đắng. Sự khôn ngoan của Thiên Chúa giúp chúng ta biết cách chào đón và chấp nhận những người hành động và suy nghĩ khác với chúng ta. Thật là buồn khi chúng ta bắt đầu tự khóa mình vào thế giới nhỏ nhoi của mình và chỉ biết nhìn vào trong mà thôi. Chúng ta sử dụng nguyên tắc “đường của tôi hay đường xa lộ”, và trở nên tù túng, tự khép kín. Khi một dân tộc, một tôn giáo hay một xã hội quay vào “thế giới nhỏ nhoi”, họ sẽ mất hết những điều đã có và sa vào ngõ trạng tự công chính hóa “tôi tốt anh xấu”. Này Upasana, con đã nhấn mạnh các hậu quả của lối suy nghĩ vừa nói: “chúng con mất hướng và đi lạc” và “đời sống trở nên vô nghĩa đối với chúng con”. Đức khôn ngoan của Thiên Chúa mở lòng chúng ta cho người khác. Nó giúp chúng ta biết nhìn quá sự êm ái bản thân cũng như các an toàn giả tạo vốn khiến chúng ta ra đui mù đối với các lý tưởng vĩ đại vốn làm cho đời sống đẹp đẽ và đáng sống hơn.

Cha sung sức khi thấy, cùng với người Công Giáo, chúng ta còn có nhiều bạn hữu Hồi Giáo trẻ trung và nhiều người thuộc các bối cảnh tôn giáo khác. Khi họp nhau ở đây hôm nay, các con biểu lộ quyết tâm cổ vũ một môi trường hoà hợp, vươn tay ra với người khác, bất kể các dị biệt tôn giáo của các con. Điều này nhắc cha nhớ lại một kinh nghiệm cha đã có tại Buenos Aires, trong một giáo xứ mới tọa lạc tại một khu vực cực kỳ nghèo đói. Một nhóm sinh viên đang dựng một số phòng cho giáo xứ và cha xứ mời cha tới để thăm viếng họ. Nên cha đi, và khi tới, cha chính xứ giới thiệu họ với cha, từng người một; ngài nói: “Đây là kiến trúc sư. Anh này theo Do Thái Giáo. Anh này Cộng Sản. Anh này Công Giáo thuần thành” (xem *Diễn Văn với Các Sinh Viên*, Havana, 20 tháng Chín, 2015). Các sinh viên này tất cả khác nhau, thế nhưng thấy đều làm việc cho ích chung. Họ cởi mở đối với tình bằng hữu xã hội và quyết tâm nói không đối với bất cứ điều gì làm họ sao lãng khả năng đến với nhau và giúp đỡ nhau.

Đức khôn ngoan của Thiên Chúa cũng giúp chúng ta nhìn quá chúng ta để thấy sự tốt lành trong di sản văn hóa của chúng ta. Nền văn hóa của các con dạy các con biết kính trọng bậc cao niên. Như cha đã nói trước đây, người cao niên giúp chúng ta biết đánh giá tính liên tục của các thế hệ. Các ngài đem theo mình ký ức và sự khôn ngoan của trải nghiệm, những điều giúp chúng ta tránh lặp lại các sai lầm của quá khứ. Các vị cao niên có “đặc sủng lấp hố phân cách”, theo nghĩa các ngài bảo đảm để các giá trị quan trọng nhất được chuyển giao cho các con các cháu. Qua lời nói, tình yêu, tình âu yếm và sự hiện diện của các ngài, chúng ta hiểu ra rằng lịch sử không bắt đầu với chúng ta, nhưng chúng ta là thành phần của một “cuộc lữ hành” lâu đời và thực tại luôn lớn hơn chính chúng ta. Các con hãy tiếp tục nói với cha mẹ và ông bà của các con. Các con đừng phí cả một ngày trời để đùa dỡn với chiếc điện thoại của các con mà quên cả thế giới chung quanh các con!

Upasana và Anthony ạ, các con kết thúc chứng từ của các con bằng một biểu thức nói lên niềm hy vọng. Đức khôn ngoan của Thiên Chúa củng cố niềm hy vọng trong chúng ta và giúp chúng ta đương đầu với tương lai một cách can đảm. Người Kitô hữu chúng ta tìm được sự khôn ngoan này trong cuộc gặp gỡ bản thân với Chúa Giêsu trong cầu nguyện và các bí tích, và trong cuộc gặp gỡ cụ thể của chúng ta với Chúa nơi người nghèo, người bệnh, người đau khổ và người bị bỏ rơi. Nơi Chúa Giêsu, chúng ta khám phá ra sự liên đới của Thiên Chúa, Đấng luôn đi bên cạnh chúng ta.

Người trẻ thân mến, khi nhìn vào gương mặt các con, Cha tràn đầy niềm vui và hy vọng: vui và hy vọng vì các con, vì đất nước các con, vì Giáo Hội, và vì các cộng đồng của các con. Xin đức khôn ngoan của Thiên Chúa tiếp tục linh hứng các cố gắng lớn lên trong tình yêu thương, tình huynh đệ, và sự tốt lành của các con. Hôm nay, khi rời khỏi đất nước của các con, cha cam đoan cầu nguyện để mọi người các con tiếp tục lớn lên trong tình yêu Chúa và người lân cận. Và xin các con đừng quên cầu nguyện cho cha!

Xin Thiên Chúa chúc lành cho Bangladesh! *Isshór Bangladeshké ashirbád korún!*

Chương Hai Mươi Lăm: Thăm Chile Tháng 1/2018

1. Đức Giáo Hoàng Phanxicô gặp gỡ các linh mục, tu sĩ và chủng sinh Chile, nguyên văn bài diễn văn của ngài
(Ngày 17/01/2018)

Theo tin Zenit, ngày 16 tháng 1, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gặp gỡ các linh mục, nam nữ tu sĩ, các người tận hiến và chủng sinh Chile tại nhà thờ chính tòa Santiago. Ngài nói tới 3 giờ phút quan trọng trong kinh nghiệm của Thánh Phêrô và của cộng đồng Kitô Giáo tiên khởi: ngã lòng, được tỏ lòng thương xót, được hiến dâng.

Sau đây là bài nói chuyện của Đức Giáo Hoàng:

Anh chị em thân mến

Tôi vui mừng được gặp anh chị em. Tôi thích lối Đức Hồng Y Ezzati giới thiệu anh chị em: Đây họ là... các người nam nữ tận hiến, các linh mục, các phó tế vĩnh viễn, và các chủng sinh. Lối này làm tôi nghĩ đến ngày chúng ta chịu chức hay tận hiến, lúc, sau khi được giới thiệu, mỗi người chúng ta thưa: “Lạy Chúa, đây con đây để làm theo ý Chúa”. Trong cuộc gặp mặt này, chúng ta muốn thưa với Chúa: “đây chúng con đây”, và lặp lại tiếng “xin vâng” của chúng ta cho Người nghe. Chúng ta muốn cùng nhau lặp lại lời đáp lại ơn gọi mà một ngày nào đó đã chiếm hữu tâm hồn ta một cách bất ngờ.

Tôi nghĩ điều có ích cho ta là bắt đầu với đoạn Tin Mừng ta vừa nghe và chia sẻ 3 giờ phút quan trọng từng được Thánh Phêrô và cộng đồng đầu tiên cảm nghiệm: Thánh Phêrô và cộng đồng ngã lòng, Thánh Phêrô và cộng đồng được tỏ lòng thương xót, và Thánh Phêrô và cộng đồng được hiến dâng. Tôi chơi chữ khi cặp đôi Thánh Phêrô và cộng đồng vì quả đời sống các tông đồ có hai chiều kích sau đây, chiều kích bản thân và chiều kích cộng đồng. Hai chiều kích này đi đôi với nhau và ta không thể tách rời chúng được. Chúng ta được kêu gọi từng cá nhân nhưng luôn là thành phần của một nhóm lớn hơn. Nói về ơn gọi, không có gì có thể gọi là tự xưng (selfie)! Ơn gọi đòi hỏi một ai khác lấy hình của anh chị em, và đó là điều chúng ta sắp sửa làm!

Thánh Phêrô ngã lòng

Tôi luôn thích cách các sách Tin Mừng không tô điểm hay làm nhẹ sự việc hay sơn phết chúng bằng những màu sắc ưa nhìn. Các sách này cho ta thấy đời sống y như nó là chứ không như nó nên là. Tin Mừng vốn không sợ cho chúng ta thấy những giờ phút khó khăn, và thậm chí căng thẳng, mà các môn đệ từng trải nghiệm.

Chúng ta hãy dừng lại cảnh tượng. Chúa Giêsu đã bị giết, nhưng một số phụ nữ cho hay Người vẫn đang sống (Lc 24:22-24). Mà ngay cả sau khi đã được nhìn thấy Chúa Giêsu sống lại, biến cố này có tác động mạnh mẽ đến độ phải có thì giờ họ mới có thể hiểu hết những gì đã xảy ra. Cái hiểu này sẽ đến với các ông vào ngày Ngũ Tuần khi Chúa Thánh Thần được sai đến. Việc gặp gỡ Chúa Phục Sinh cần có thời gian mới

tìm được chỗ đứng trong tâm hồn các môn đệ.

Các môn đệ về nhà. Họ trở lại làm những gì họ biết cách làm: đánh cá. Không phải tất cả, nhưng chỉ một số người. Họ có chia rẽ không? Có bị phân mảnh hay không? Chúng ta không biết. Thánh Kinh cho chúng ta hay: những người đi đánh cá chẳng bắt được chi. Lưới của họ trống không.

Thế nhưng một thứ trống rỗng khác vốn đè nặng tâm hồn họ một cách vô thức: nỗi thất vọng và rối bời trước cái chết của Thầy. Người không còn nữa; Người đã bị đóng đinh. Nhưng không phải chỉ có Người bị đóng đinh, cả họ cũng bị đóng đinh, vì cái chết của Chúa Giêsu làm nổi lên cả một cơn gió lốc tranh chấp trong tâm hồn các bằng hữu của Người. Thánh Phêrô vốn bác bỏ Người; Giuđa thì phản bội Người; các môn đệ khác thì trốn chạy và đi ẩn núp. Chỉ một nhóm phụ nữ và người đầy tớ yêu quý ở lại mà thôi. Còn ai cũng trốn cả. Trong ít ngày, mọi chuyện đều tan vỡ. Đó là những giờ phút thất vọng và rối bời trong đời sống người môn đệ. Có những lúc “khi bão tố bách hại, khổ não, nghi ngại, và vân vân, nổi lên bởi các biến cố văn hóa và lịch sử, khó mà tìm ra đường phải theo. Những lúc ấy có các cơn cám dỗ riêng của chúng: cám dỗ tranh biện các ý tưởng, tránh các vấn đề hiện có, quá quan tâm đến kẻ thù của chúng ta... Và tôi tin rằng cơn cám dỗ tệ nhất là cứ loay hoay mãi trong nỗi bất hạnh của chính ta”. [1] Đúng vậy, cứ loay hoay trong nỗi bất hạnh của mình.

Như Đức Hồng Y Ezzati đã nói với chúng ta, “chức linh mục và đời sống tận hiến ở Chile đã chịu đựng và còn tiếp tục chịu đựng nhiều thời kỳ khó khăn gồm đủ rối loạn và thách thức quan trọng. Bên cạnh lòng trung thành của đại đa số, đã nảy sinh nhiều thứ cỏ dại sự ác và những hậu quả tai tiếng cũng như đào ngũ của chúng”.

Thời kỳ rối loạn. Tôi biết nỗi đau do các vụ lạm dụng vị thành niên gây ra và tôi lưu ý tới những gì anh chị em đang làm để giải quyết sự ác lớn lao và gây đau đớn này. Gây đau đớn vì sự tai hại và đau khổ của các nạn nhân và gia đình họ, những người thấy niềm tin họ đặt nơi các thừa tác viên của Giáo Hội đã bị phản bội. Gây đau đớn cũng vì sự đau khổ của các cộng đồng giáo hội, nhưng cũng gây đau đớn cho anh chị em, các anh chị em của tôi đây, những người, sau khi vất vả như thế, chỉ để thấy sự tai hại dẫn đến nghi ngờ và tra vấn; nơi một số hay nhiều anh chị em, điều này trở thành nguồn nghi ngại, sợ sệt và thiếu tin tưởng. Tôi biết có lúc anh chị em còn bị nhục mạ ngay trong đường xe điện ngầm hay khi đang đi ở ngoài phố và đi quanh quẩn với chiếc áo giáo sĩ ở nhiều nơi, anh em còn phải trả một giá rất đắt. Vì thế, tôi đề nghị chúng ta xin Chúa ban cho chúng ta sự sáng suốt để gọi thực tại bằng chính tên của nó, sức mạnh để xin tha thứ và khả năng lắng nghe điều Người muốn nói với chúng ta.

Có một điều khác tôi muốn nhắc tới. Các xã hội chúng ta đang thay đổi. Chile ngày nay rất khác với điều tôi biết lúc còn trẻ, khi tôi còn đi học. Các phát biểu văn hóa mới và khác đang phát sinh không hẳn thích hợp với các khuôn mẫu quen thuộc. Chúng ta phải hiểu ra rằng nhiều lúc, chúng ta không biết phải đương đầu ra sao với những tình huống mới này. Đôi khi chúng ta mơ có “những nỗi thịnh Ai Cập” mà quên mất rằng đất hứa đang nằm trước mặt ta, lời hứa có phải về hôm qua đâu mà là về

tương lai. Chúng ta có thể sa vào cơn cám dỗ tự khép kín, tự cô lập mình và bảo vệ lối nhìn sự vật của mình, một lối nhìn sau đó trở thành không hơn không kém những cuộc độc thoại tinh tế. Chúng ta bị cám dỗ nghĩ rằng mọi chuyện đều sai lầm, và thay vì “tin mừng”, chuyện duy nhất chúng ta tuyên xưng lại là lãnh cảm và thất vọng. Kết quả, chúng ta nhắm mắt trước các thách thức mục vụ, nghĩ rằng Thần Trí chẳng có gì để nói về chúng. Bằng cách này, ta đã quên rằng Tin Mừng là một cuộc hành trình hồi tâm, không phải chỉ cho người khác mà còn cho cả chúng ta nữa.

Bất kể thích hay không, chúng ta đã được kêu gọi trực diện với thực tại như nó là, thực tại của bản thân ta và thực tại của các cộng đồng và xã hội ta. Các môn đệ bảo lười trốn tránh, và chúng ta có thể hiểu tâm tư của họ. Họ về nhà mà chẳng có chi lớn lao đáng kể lại; họ trở về tay không; họ trở về não lòng thất vọng.

Điều gì đã xảy ra cho những môn đệ mạnh mẽ, hăng hái và cao thượng này, những người thấy mình được chọn lựa và đã để lại mọi sự cho chúng ta bước chân theo Chúa Giêsu (xem Mt 1:16-20)? Điều gì đã xảy ra cho các môn đệ vốn rất tin ở chính mình này đến nỗi đã sẵn sàng vào tù và thậm chí hy sinh tính mạng vì Thầy (xem Lc 22:33), những người để bệnh vực Người, họ đã muốn sai lửa tới thiêu rụi trần gian (xem Lc 9:54). Vì Người họ đã rút gươm khỏi vỏ và chiến đấu (xem Lc 22:49-51)? Điều gì đã xảy ra cho Thánh Phêrô người đã trách Thầy về cách phải sống đời mình ra sao (xem Mc 8:31-33)?

Thánh Phêrô được tỏ lòng thương xót

Đây là giờ phút sự thật trong đời sống cộng đồng tiên khởi. Đây là lúc để Thánh Phêrô phải trực diện với một phần con người của ngài. Phần mà nhiều lúc ngài không muốn nhìn. Ngài từng cảm nhận sự giới hạn của mình, sự yếu đuối của mình và cả tính tội lỗi của mình nữa. Thánh Phêrô, người nóng nảy, một lãnh tụ và người cứu vớt đầy xung động, tự mãn và quá ư tự tin vào chính mình và các khả năng của mình, đã phải thú nhận điểm yếu và tội lỗi của mình. Ngài là người có tội y như mọi người khác, cũng thiếu thốn như nhiều người khác, cũng mỏng manh như bất cứ ai khác. Thánh Phêrô đã thất hứa với Đấng ngài hứa sẽ bảo vệ. Đây là giây phút chủ chốt trong đời Thánh Phêrô. Là các môn đệ, là Giáo Hội, ta có thể có cùng một cảm nghiệm: có những thời điểm ta phải đối diện không những với các thành công mà cả các yếu đuối của ta nữa. Các thời điểm chủ chốt trong đời sống người môn đệ, nhưng cũng là các thời điểm một tông đồ được sinh ra. Ta hãy để bản văn hướng dẫn ta.

“Khi họ ăn xong bữa sáng, Chúa Giêsu nói với Simon Phêrô, ‘Này Simon, con Gioan, con có yêu Thầy hơn các người này không?’” (Ga 21:15).

Sau khi họ ăn uống, Chúa Giêsu nói riêng với Thánh Phêrô và lời lẽ duy nhất của Người là một câu hỏi, một câu hỏi về tình yêu: Con có yêu Thầy không? Chúa Giêsu không trách cứ cũng không lên án. Điều duy nhất Người muốn làm là cứu Phêrô. Người muốn cứu ngài khỏi nguy cơ cứ mãi khép kín trong tội lỗi của ngài, không ngừng loay hoay với hối hận vì sự mỏng manh của ngài, nguy cơ đầu hàng, vì sự mỏng manh kia, vì mọi sự tốt lành ngài từng có với Chúa Giêsu. Chúa Giêsu muốn

cứu ngài khỏi việc tự lấy mình làm trung tâm và tự cô lập. Người muốn cứu ngài khỏi thái độ tự hủy biến mình thành nạn nhân hay nghĩ “đâu có quan hệ gì”, một thái độ làm nhụt bất cứ cam kết nào và kết cục sẽ rơi vào thứ chủ nghĩa tương đối tồi tệ nhất. Chúa Giêsu muốn giải thoát ngài khỏi nhìn người đối lập như kẻ thù và buồn lòng vì bị chống đối và chỉ trích. Người muốn giải thoát ngài khỏi bị nản lòng thất vọng, và trên hết, khỏi bị tiêu cực. Qua câu hỏi này, Chúa Giêsu yêu cầu Thánh Phêrô lắng nghe lòng mình và học cách biện phân. Vì “Đường lối của Thiên Chúa không phải là bên vực sự thật mà hại tới đức ái, hay bên vực đức ái mà hại tới sự thật, hay làm xuôi chảy sự việc mà hại tới cả hai. Chúa Giêsu muốn tránh biến Phêrô thành một người làm méch lòng người khác bằng cách nói sự thật hay tử tế với người khác bằng cách nói dối hay chỉ là một người bị tê liệt bởi chính sự không biết chắc của mình”, [2] như có thể xảy ra với chúng ta trong cùng một hoàn cảnh.

Chúa Giêsu hỏi Thánh Phêrô về tình yêu và tiếp tục hỏi ngài cho tới khi ngài trình Người một câu đáp có tính thực tiễn: “Lạy Thầy, Thầy biết mọi sự; Thầy biết con yêu Thầy” (Ga 21:17). Nhờ cách này, Chúa Giêsu đã xác nhận ngài trong sứ vụ của ngài. Bằng cách này, Người biến ngài vĩnh viễn thành tông đồ của Người. Điều gì xác nhận Thánh Phêrô là một tông đồ? Điều gì nâng đỡ chúng ta như những tông đồ? Chỉ một điều này mà thôi: là chúng ta “nhận được lòng thương xót” (1Tm 1:12-16). “Vì mọi tội lỗi của ta, mọi giới hạn của ta, mọi sai phạm của ta, mọi giây phút ta sa ngã, Chúa Giêsu đã đoái nhìn ta và lại gần ta. Người đã chìa bàn tay Người cho ta và biểu lộ lòng thương xót với ta. Mọi người chúng ta có thể nghĩ lại và nhớ lại nhiều lần Chúa đã đoái nhìn ta, tiến lại gần và tỏ lòng thương xót với ta”. [3] Chúng ta không ở đây vì chúng ta tốt hơn những người khác; chúng ta không phải là những siêu anh hùng từ trên cao cúi xuống gặp gỡ những người chỉ là tử sinh. Đúng hơn, chúng ta được sai đi như những người nam nữ biết mình được tha thứ. Đó chính là nguồn vui của chúng ta. Chúng ta là người thánh hiến, là các mục tử lấy khuôn mẫu là Chúa Giêsu, Đấng đã chịu chết và sống lại. Người đàn ông hay người đàn bà thánh hiến coi các vết thương của mình như những dấu chỉ phục sinh; thấy sức mạnh phục sinh trong các thương tích của thế giới này; giống Chúa Giêsu, họ không gặp gỡ anh chị em mình để trách móc và lên án.

Chúa Giêsu Kitô không hiện ra với các môn đệ mà lại không có các thương tích; những thương tích này giúp Thánh Tôma tuyên xưng đức tin của ngài. Chúng ta không bị yêu cầu phải làm ngơ hay che dấu các vết thương của mình. Một giáo hội có các vết thương có thể hiểu các vết thương của thế giới hôm nay và biến chúng thành các vết thương của mình, chịu đau khổ với họ, đồng hành với họ và tìm cách chữa lành cho họ. Một Giáo Hội bị thương sẽ không lấy mình làm tâm điểm mọi sự, không tin là mình hoàn hảo, nhưng đặt vào tâm điểm mình Đấng có thể chữa lành các vết thương này, Đấng có tên là Giêsu Kitô.

Biết mình bị thương sẽ giải thoát ta. Đúng thế, nó giải thoát ta khỏi trở thành tự qui chiều và nghĩ mình hay hơn người khác. Nó giải thoát ta khỏi khuynh hướng Prômêthê của “những người tội hậu chỉ tin tưởng vào các năng lực của riêng mình và cảm thấy cao hơn những người khác vì mình giữ các luật lệ nào đó hoặc tuyệt đối trung thành với một phong thái Công Giáo nào đó của quá khứ”. [4]

Nơi Chúa Giêsu, các vết thương của ta sẽ chỗi dậy. Chúng gợi hứng cho tình liên đới; chúng giúp chúng ta giật sập các bức tường vốn giam hãm chúng ta trong chủ nghĩa ưu tuyển và chúng kích thích ta xây dựng những cây cầu và gặp gỡ tất cả những ai mong ước thứ tình yêu thương xót mà chỉ Chúa Kitô mới có thể ban. “Chúng ta thường mơ ước xiết bao các dự án tông đồ lớn lao, được lên kế hoạch tỉ mỉ, giống hệt mấy ông tướng bại trận! Nhưng như thế là bác bỏ lịch sử chúng ta như một Giáo Hội, một Giáo Hội vinh quang chỉ là vì có một lịch sử hy sinh, hy vọng và chiến đấu hàng ngày, lịch sử các đời sống tận tụy phục vụ và trung thành làm việc, dù mệt mỏi, vì mọi công việc ‘đều phải toát mồ hôi trán’”. [5] Tôi lo ngại khi thấy các cộng đồng lo lắng về hình ảnh, về việc chiếm không gian, về vẻ bề ngoài và tiếng tăm nhiều hơn là ra ngoài tiếp xúc với sự đau khổ của các tín hữu chúng ta. Lời cảnh cáo do một vị thánh Chile nói ra sao sâu sắc và thông sáng quá: “Mọi phương pháp ấy sẽ thất bại khi được áp đặt một cách nhất thể, khi đem chúng ta tới với Thiên Chúa bằng cách làm ta quên khuấy anh chị em chúng ta, khiến chúng ta nhắm mắt trước vũ trụ thay vì dạy chúng ta mở chúng ra và nâng mọi sự lên cùng Đấng Tạo Dựng ra tất cả, khiến chúng ta vị kỷ và tự khép kín vào chính mình”. [6]

Dân Thiên Chúa không mong chờ cũng không cần chúng ta trở thành các siêu anh hùng. Họ mong chờ các mục tử, những người thánh hiến, biết thế nào là cảm thương, có thể chìa bàn tay giúp đỡ, có thể dành thì giờ với những người sa ngã và, giống Chúa Giêsu, giúp họ vùng ra khỏi sự hối tiếc khôn nguôi vốn chuốc độc linh hồn.

Thánh Phêrô được hiển dung

Chúa Giêsu yêu cầu Thánh Phêrô biện phân, và rồi các biến cố trong đời Thánh Phêrô tự nhiên ăn khớp với nhau, như cử chỉ rửa chân đầy tính tiên tri. Thánh Phêrô, người phản đối để chân mình được rửa ráy, nay bắt đầu hiểu rằng sự cao cả đích thực phát xuất từ việc sống thấp hèn và làm tôi tớ. [7] Chúa chúng ta là một ông thầy tốt lành xiết bao! Cử chỉ tiên tri của Chúa Giêsu hướng về một Giáo Hội tiên tri, một Giáo Hội, khi đã được rửa sạch tội lỗi của mình, chẳng sợ hãi gì mà không ra ngoài để phục vụ một nhân loại bị thương tích. Thánh Phêrô cảm nghiệm trong thân xác ngài vết thương tội lỗi, nhưng cả vết thương các giới hạn và yếu đuối của mình. Thế nhưng, ngài học được nơi Chúa Giêsu rằng các thương tích của ngài là đường dẫn đến phục sinh. Biết cả Phêrô thất vọng lẫn Phêrô hiển dung là một lời mời từ một Giáo Hội bất hạnh và thất vọng bước qua một Giáo Hội phục vụ tất cả những ai bất hạnh và thất vọng giữa chúng ta. Một Giáo Hội có khả năng phục vụ Chúa mình nơi những người đói ăn, bị cầm tù, khát uống, không nhà, trần truồng và yếu đau... (Mt 25:35). Một phục vụ không hề liên quan gì tới não trạng an sinh (welfare) hay thái độ cha chú (paternalism), nhưng đúng hơn liên quan với việc hồi hướng các tâm hồn. Vấn đề không phải là nuôi ăn người nghèo, mặc quần áo cho người trần truồng và thăm viếng bệnh nhân, nhưng đúng hơn là nhìn nhận người nghèo, người trần truồng, người yếu đau, tù nhân và người không nhà cũng có phẩm giá ngời chung bàn với ta, cảm thấy “như ở nhà” với chúng ta, cảm thấy là thành phần của một gia đình. Đây là một dấu hiệu chỉ ra rằng nước trời đang ở giữa chúng ta. Đây là dấu chỉ một Giáo Hội bị thương bởi tội, được Chúa tỏ lòng thương xót, nay trở thành tiên tri nhờ ơn gọi của

Người.

Làm mới lại việc tiên tri trên là làm mới lại cam kết của ta không mong chờ một thế giới lý tưởng, một cộng đồng lý tưởng hay một môn đệ lý tưởng để có thể sống và truyền giảng Tin Mừng, nhưng đúng hơn làm mọi người thất vọng gặp gỡ Chúa Giêsu. Người ta không yêu các tình huống lý tưởng hay các cộng đồng lý tưởng; người ta yêu những con người. Việc nhìn nhận một cách thành thực, đầy hối hận và đầy cầu nguyện các giới hạn của ta, thay vì làm chúng ta ra xa Chúa, thì thực ra giúp ta khả năng trở về với Chúa Giêsu vì biết rằng “với tính mới mẻ của Người, Người luôn có khả năng đổi mới đời ta và các cộng đồng ta, và cho dù sứ điệp Kitô có những thời kỳ đen tối và yếu ớt trong Giáo Hội, nó sẽ không bao giờ bị già cũ... Bất cứ lúc nào ta cố gắng trở về nguồn cội và tái khám phá ra sự tươi mát nguyên thủy của Tin Mừng, đều xuất hiện những đại lộ mới, những ngã đường mới đầy sáng tạo sẽ mở ra, với nhiều hình thức phát biểu khác nhau, nhiều dấu chỉ hùng hồn hơn và nhiều lời lẽ với ý nghĩa mới cho thế giới ngày nay”. [8] Sẽ tốt dường bao nếu mọi người chúng ta để cho Chúa Giêsu đổi mới cõi lòng ta. Lúc buổi gặp gỡ này mới bắt đầu, tôi nói với anh chị em rằng chúng ta đến đây để đổi mới lời “xin vâng” của chúng ta, một cách hào hứng, say sưa. Chúng ta muốn đổi mới lời “xin vâng” của mình, nhưng phải là lời “xin vâng” thực tiễn, được nâng đỡ bởi ánh mắt Chúa Giêsu. Khi anh chị em trở về nhà, tôi xin anh chị em soạn trong tâm hồn anh chị em một chúc thư thiêng liêng, theo đường hướng của Đức Hồng Y Raúl Silva Henríquez và lời cầu nguyện rất đẹp đẽ của ngài, lời cầu nguyện bắt đầu như sau: “Giáo Hội mà con yêu mến là Giáo Hội thánh thiện hàng ngày... Của Chúa, của con, Giáo Hội thánh thiện của mỗi ngày... “Lạy Chúa Giêsu Kitô, Tin Mừng, bánh ăn, Thánh Thể, nhiệm thể khiêm nhường của Chúa Kitô mỗi ngày. Với các gương mặt người nghèo, các gương mặt các người nam nữ ca hát, chiến đấu, chịu đau khổ. Giáo Hội thánh thiện mỗi ngày.”

Anh chị em muốn thứ Giáo Hội nào? Anh chị em có yêu Giáo Hội bị thương tích đang gặp gỡ sự sống trong thương tích của Chúa Giêsu không? Cảm ơn anh chị em vì buổi gặp gỡ này. Cảm ơn anh chị em vì cơ hội được nói lời “xin vâng” một lần nữa với anh chị em. Xin Đức Mẹ Núi Cát Minh che chở anh chị em dưới tà áo ngài. Xin anh chị em vui lòng, đừng quên cầu nguyện cho tôi.

[1] Jorge M. Bergoglio, *Las Cartas de la tribulación*, xuất bản lần 9. Diego de Torres, Buenos Aires, 1987.

[2] Ibid.

[3] *Sứ Điệp Video gửi CELAM* dịp Năm Thánh Đặc biệt về Lòng Thương Xót ở Lục Địa Mỹ Châu, 27 tháng Tám 2016.

[4] Tông Huấn *Evangelii Gaudium*, 94.

[5] Ibid., 96.

[6] Thánh ALBERTO HURTADO, *Diễn Từ với Giới Trẻ của Công Giáo Tiến Hành*, 1943.

[7] “Ai muốn là người trước hết phải là người chót hết và phục vụ mọi người” (Mc 9:35). BOLLETTINO N. 0033 – 16.01.2018 18

[8] Tông huấn *Evangelii Gaudium*, 11.

[00055-EN.01] [Nguyên bản: tiếng Tây Ban Nha]

2.Đức Giáo Hoàng nói chuyện với tuổi trẻ Chile (Ngày 17/01/2018)

‘Hãy là những người Samaritanô, những người không bao giờ bước qua một ai đó đang nằm bên lề đường.’

Ngày 17 tháng 1, gặp tuổi trẻ Chile tại Đền Thờ Maipú ở Santiago sau khi từ Temuco trở về, Đức Giáo Hoàng đặt với họ câu hỏi đơn giản này: “Chúa Giêsu sẽ làm gì nếu ở vị trí của tôi?” vốn được coi như “khuôn vàng thước ngọc” của Thánh Alberto Hurtado, vị thánh được Đức Phanxicô viếng mộ hôm trước.

Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài với giới trẻ Chile:

Này Ariel, cha cũng rất vui được hiện diện với con. Cảm ơn con đã ngỏ lời chào mừng nhân danh mọi người có mặt. Cha là người biết ơn vì được chia sẻ lúc này với các con. Đối với cha, điều rất quan trọng là chúng ta gặp gỡ và cùng bước bên nhau một lúc. Chúng ta hãy giúp nhau nhìn về phía trước!

Cha vui mừng vì cuộc gặp gỡ này diễn ra ở đây, ở Maipú. Ở vùng đất này, nơi lịch sử của Chile bắt đầu bằng một cái ôm hôn âu yếm, trong ngôi đền này vốn vươn lên ở giao điểm bắc nam, nối liền tuyết và biển và là nhà của cả trời lẫn đất. Một ngôi nhà cho Chile, ngôi nhà cho các con, những người trẻ thân yêu, nơi Đức Mẹ Carmel đang đợi các con và chào đón các con với một trái tim rộng mở. Đức Mẹ đã cùng đồng hành với sự ra đời của quốc gia này và đã cùng đồng hành với rất nhiều người Chile trong suốt hai trăm năm nay như thế nào, ngài cũng muốn tiếp tục đồng hành với những giấc mơ mà Thiên Chúa đã đặt trong trái tim các con như thế: giấc mơ tự do, giấc mơ niềm vui, giấc mơ một tương lai tốt đẹp hơn: mong muốn, như con nói, Ariel, "làm những người chủ đạo của thay đổi". Làm những người chủ đạo. Đức Mẹ Núi Carmel đồng hành với các con để các con có thể là những người chủ đạo cho Chile mà trái tim các con hằng mơ ước. Cha biết rằng tâm điểm ước mơ của người trẻ Chile, và họ mơ những ước mơ lớn, là những vùng đất này làm nảy sinh những trải nghiệm lan rộng và nhân rộng khắp các quốc gia khác nhau trong lục địa của chúng ta. Ai đã gọi hứng cho những giấc mơ này? Đó là những người trẻ giống như các con, những người được gọi hứng để trải nghiệm cuộc phiêu lưu của đức tin. Vì đức tin kích thích nơi người trẻ các tâm tình phiêu lưu, một cuộc phiêu lưu mời gọi họ vượt qua những

cảnh quan không thể nào tin được, những địa hình khắc nghiệt, hiểm trở. .. nhưng, lại một lần nữa, các con thích các phiêu lưu và thách thức! Dù sao, các con sẽ cảm thấy chán khi không có những thách thức để phấn khích các con. Chúng ta thấy điều này rõ ràng, ví dụ, bất cứ khi nào có thiên tai. Các con có một khả năng tuyệt vời trong việc huy động, đây là một dấu hiệu chắc chắn cho thấy lòng đại lượng của trái tim các con.

Trong thừa tác vụ giám mục của cha, cha đã được thấy không biết bao nhiêu ý tưởng tốt đẹp nơi những người trẻ, trong tâm trí họ. Những người trẻ rất bền chôn; họ là những người tìm kiếm và duy lý tưởng. Vấn đề mà người lớn chúng ta có là, như thể mình biết hết, nên hay nói thế này: "Chúng nghĩ như vậy vì chúng còn trẻ; chúng vẫn còn cần phải lớn thêm". Như thể lớn thêm có nghĩa là chấp nhận sự bất công, là tin rằng không có gì có thể làm được, tin rằng đây là cách mọi việc luôn luôn diễn ra.

Vì hiểu ra tầm quan trọng xiết bao của người trẻ và các trải nghiệm của họ, nên năm nay cha muốn triệu tập một Thượng Hội Đồng, và trước hội đồng này, là cuộc họp mặt của người trẻ, để các con có thể cảm thấy, và thực sự là những người chủ đạo giữa lòng Giáo Hội. Để giúp gương mặt Giáo Hội được trẻ trung, không phải bằng cách sử dụng mỹ phẩm mà bằng cách để Giáo Hội được thách thức sâu xa bởi các con trai và con gái của mình, giúp Giáo Hội hàng ngày trung thành hơn với Tin Mừng. Giáo hội ở Chile cần các con xiết bao để "rung chuyển đất dưới chân chúng ta" và giúp chúng ta đến gần Chúa Giêsu hơn! Các câu hỏi của các con, các ước muốn hiểu biết của các con, các ước nguyện trở thành rộng lượng của các con, tất cả đều cần thiết để chúng ta đến gần Chúa Giêsu hơn. Tất cả chúng ta đều được mời gọi, một lần nữa, đến gần Chúa Giêsu.

Hãy để cha chia sẻ một câu chuyện với các con. Một ngày kia, chuyện vãn với một người đàn ông trẻ tuổi, cha hỏi anh ta loại sự vật nào làm anh ta bất hạnh. Anh ta nói với cha: "Khi điện thoại di động của con hết pin hoặc con bị mất nối kết với liên mạng". Cha hỏi anh ta: "Tại sao?" Anh ta trả lời: "thưa cha, thật đơn giản; con bỏ lỡ tất cả những gì đang diễn ra, con bị khóa kín khỏi thế giới, bị mắc kẹt. Trong những khoảnh khắc đó, con nhảy bỏ, chạy đi tìm bộ sạc điện hoặc mạng Wi-Fi và mất khẩu để nối kết lại".

Điều này khiến cha nghĩ rằng cùng một điều có thể xảy ra với đức tin của chúng ta. Sau một thời gian rong ruổi cuộc hành trình hoặc sau nước rút lúc ban đầu, có những khoảnh khắc, dù không hay, "dây sóng" của chúng ta bắt đầu loăng dăn rồi chúng ta mất nối kết, mất điện; lúc ấy, chúng ta trở nên bất hạnh và mất đức tin, chúng ta cảm thấy chán nản và bơ phờ, và bắt đầu nhìn mọi thứ dưới một ánh sáng xấu. Khi chúng ta thiếu "nối kết" để sạc điện cho các ước mơ của mình, trái tim chúng ta bắt đầu nao núng. Khi pin của mình hết điện, chúng ta cảm thấy như bài hát vốn mô tả - "Tiếng ồn đằng sau và sự cô đơn của thành phố cắt chúng ta khỏi tất cả mọi thứ. Thế giới lùi lại, cố gắng lấn áp tôi và chìm chết mọi suy nghĩ và ý tưởng của tôi". [1]

Không có nối kết, với Chúa Giêsu, kết cục, chúng ta sẽ chìm chết các suy nghĩ và ý tưởng của chúng ta, các giấc mơ và đức tin của chúng ta, và như thế chúng ta sẽ trở nên nản lòng và bức bối. Là những người chủ đạo, mà chúng ta vốn là và muốn là -

chúng ta có thể tiến tới chỗ cảm thấy rằng làm hay không làm bất cứ điều gì đều không có gì khác nhau. Chúng ta bắt đầu cảm thấy chúng ta "bị khóa kín khỏi thế giới", như người trẻ tuổi kia nói với cha. Điều làm cha lo lắng là, khi mất "nối kết", nhiều người nghĩ rằng họ không có gì để cung hiến; họ cảm thấy mất hết. Các con đừng bao giờ nghĩ rằng các con không có gì để cung hiến hoặc không ai quan tâm đến các con.

Đừng bao giờ! Ý nghĩ đó, như Alberto Hurtado thường nói, "là tiếng nói của ma quỷ", kẻ muốn làm cho các con cảm thấy các con vô giá trị. .. và duy trì mọi thứ như chúng hiện là. Tất cả chúng ta đều cần thiết và quan trọng; tất cả chúng ta đều có điều gì đó để cung hiến.

Người trẻ tuổi trong Tin Mừng chúng ta nghe hôm nay muốn có sự "nối kết" đó để giúp họ duy trì ngọn lửa trong trái tim họ sống động. Họ muốn biết cách sạc điện cho các ổ điện trong trái tim họ. Thánh Anrê và người đệ tử kia – tên không được cung cấp, để chúng ta có thể tưởng tượng mỗi người chúng ta là người "đệ tử" ấy - đang tìm kiếm một cách để nối kết với Đấng vốn là "đường, là sự thật và là sự sống" (Ga 14: 6). Chính Thánh Gioan Tẩy Giả đã chỉ cho họ thấy đường đi. Cha tin rằng các con cũng có một vị thánh vĩ đại có thể là người hướng dẫn của các con, một vị thánh đã biến đời mình thành một bài ca: "Lạy Chúa, con hạnh phúc, con hạnh phúc". Alberto Hurtado đã có một luật vàng, một luật làm cho trái tim của ngài sáng rực ngọn lửa giữ cho niềm vui luôn sống động. Vì Chúa Giêsu là lửa đó; tất cả những ai tiến lại gần nó đều được bùng cháy lên.

Mật khẩu của Hurtado khá đơn giản - nếu điện thoại của các con đã bật lên, cha muốn các con ghi mật khẩu này vào. Ngài hỏi: "Chúa Kitô sẽ làm gì nếu ở vị trí của tôi?" Ở trường học, ở đại học, khi ở ngoài trời, khi ở nhà, giữa các bạn bè, khi làm việc, khi bị chế giễu: "Chúa Kitô sẽ làm gì nếu ở vị trí của tôi?" Khi các con nhảy múa, khi các con đang chơi hoặc xem thể thao: "Chúa Kitô sẽ làm gì nếu ở vị trí của tôi?"

Người là mật khẩu, nguồn năng lượng sạc điện cho trái tim chúng ta, đốt cháy niềm tin của chúng ta và làm cho đôi mắt của chúng ta sáng ngời. Đó là ý nghĩa của việc trở thành người chủ đạo trong lịch sử. Mắt của chúng ta sáng ngời, vì chúng ta đã khám phá ra rằng Chúa Giêsu là nguồn sự sống và sự vui mừng. Các người chủ đạo của lịch sử, vì chúng ta muốn truyền lại sự sáng ngời kia cho những trái tim đã trở nên lạnh giá và âm đạm đến nỗi họ đã quên mất thế nào là hy vọng, cho tất cả những trái tim "đã hóa ra chết" và chờ đợi ai đó đến và thách thức họ bằng một điều gì đó đáng giá. Là người chủ đạo có nghĩa là làm những gì Chúa Giêsu đã làm.

Dù các con ở bất cứ đâu, ở với bất cứ ai, và bất cứ khi nào các con gặp nhau: "Chúa Giêsu sẽ làm gì?" Cách duy nhất không quên mật khẩu là sử dụng nó đi và sử dụng nó lại nhiều lần. Ngày qua ngày. Sẽ đến lúc các con thuộc lòng nó, và có ngày, dù không nhận ra, trái tim các con sẽ đập như trái tim Chúa Giêsu.

Nghe một bài giảng hay học hỏi một câu trả lời từ sách giáo lý là điều không đủ; chúng ta muốn sống theo cách Chúa Giêsu đã sống. Để làm điều đó, người trẻ trong

Tin Mừng hỏi: "Lạy Chúa, Chúa ở đâu?" (Ga 1:38). Chúa sống thế nào? Chúng ta muốn sống như Chúa Giêsu, với tiếng "xin vâng" khiến lòng chúng ta rung động ấy. Để đặt mình lên tuyến đầu, để chấp nhận rủi ro. Các bạn trẻ thân mến, hãy can đảm lên, hãy ra đi gặp gỡ bạn bè, những người các con không biết, hoặc những người đang gặp rắc rối.

Hãy ra đi với lời hứa duy nhất chúng ta hiện có: bất cứ nơi nào các con ở - trong sa mạc, đang hành trình, giữa sự phấn khích, các con sẽ luôn luôn được "nối kết"; sẽ luôn có một "nguồn điện lực". Chúng ta sẽ không bao giờ cô đơn. Chúng ta sẽ luôn luôn hưởng được tình đồng hành của Chúa Giêsu, của Mẹ Người, và của cộng đồng. Chắc chắn, cộng đồng không hoàn hảo, nhưng điều đó không có nghĩa là nó không có bao nhiêu để yêu thương và để hiến tặng người khác.

Các bạn thân yêu, những người trẻ thân yêu: "Hãy là những Samaritanô trẻ tuổi, những người không bao giờ bước qua một ai đó đang nằm bên lề đường. Hãy là những Simon Cyrênê trẻ tuổi, những người giúp Chúa Kito vác thập giá của Người và giúp làm giảm các đau khổ của các anh chị em mình. Hãy như Giakêu, người đã chuyển hướng trái tim mình từ chủ nghĩa duy vật qua tình yêu liên đới. Hãy như Mary Mađalêna trẻ tuổi, tìm kiếm yêu thương một cách say mê, người chỉ tìm thấy nơi Chúa Giêsu những câu giải đáp mình cần. Hãy có trái tim của Thánh Phêrô, để các con có thể bỏ lưới của mình lại bên hồ. Hãy có tình yêu của Thánh Gioan, để các con có thể đặt mọi ưu tư của các con ở nơi Người. Hãy có sự cởi mở của Đức Maria, để các con có thể hát vì vui và làm theo ý Chúa. [2]

Các bạn thân mến, cha muốn ở lại lâu hơn. Cảm ơn các con vì buổi gặp gỡ này và vì sự vui vẻ của các con. Cha xin các con một điều: vui lòng nhớ cầu nguyện cho cha.

[1] LA LEY, Aquí.

[2] Đức Hồng Y RAÚL SILVA HENRÍQUEZ, Mensaje a los jóvenes (7 October 1979). [00058-EN.01]

[Nguyên bản: Tiếng Tây Ban Nha]

Chương Hai Mươi Sáu: Thăm Peru tháng 1/2018

1. Diễn văn của Đức Phanxicô với các nhà cầm quyền Peru và ngoại giao đoàn (Ngày 21/01/2018)

‘Việc xuống cấp của môi trường, buồn thay, không thể tách biệt khỏi việc xuống cấp về luân lý của các cộng đồng ta.’

Theo tin Zenit, ngày 19 tháng 1, 2018, Đức Phanxicô đã gặp gỡ các nhà cầm quyền Peru và ngoại giao đoàn và đã đọc trước họ một bài diễn văn thúc giục họ lưu ý tới giới trẻ trong việc xây dựng tương lai. Ngài cũng cảnh cáo chống lại tham nhũng và việc hủy hoại môi trường.

Cuộc gặp gỡ trên diễn ra 1 ngày sau khi Đức Phanxicô nói chuyện với các dân tộc bản địa vùng Amazon và giới trẻ tại một nhà dành cho các trẻ em bị bỏ rơi.

Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài với các nhà cầm quyền Peru và ngoại giao đoàn ngày 19 tháng 1 năm 2018, dịch theo bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp.

Kính thưa Tổng thống,

Các Thành Viên Chính Phủ và Ngoại Giao Đoàn
Quý Nhà Cầm Quyền
Quý Đại Diện Xã Hội Dân Sự
Thưa Quý Bà và Quý Ông, Các Bạn Thân Mến,

Khi đến tòa nhà lịch sử này, tôi cảm ơn Thiên Chúa đã cho tôi cơ hội được hiện diện trên đất nước Peru. Tôi muốn các lời lẽ của tôi là một thông điệp chào hỏi và quý mến đối với mỗi người con trai và con gái của dân tộc này, một dân tộc mà trong các năm qua đã bảo tồn và làm phong phú túi khôn đã được truyền lại từ tổ tiên và thực sự đại diện cho một trong những di sản lớn nhất của mình.

Tôi xin cảm ơn ông Pedro Pablo Kuczynsky, Tổng thống của Quốc gia, vì lời mời của ông đến thăm đất nước và vì lời chào mừng của ông nhân danh quý vị.

Chuyến thăm Peru của tôi có chủ đề: "Hợp nhất bởi hy vọng". Nếu tôi có thể nói như vậy, là vì nhìn đất nước này tự nó đã là một lý do để hy vọng rồi. Một phần lãnh thổ của quý vị bao gồm Amazon, nơi tôi đã viếng thăm sáng nay. Đây là rừng nhiệt đới lớn nhất và là hệ thống sông rộng lớn nhất hành tinh. "Lá phổi" này, như nó vốn được gọi, là một trong những khu vực đa dạng sinh học lớn lao trên thế giới, vì nó là nơi sinh sống của rất nhiều chủng loại khác nhau.

Quý vị cũng giàu có và đa dạng về các nền văn hoá, những nền văn hóa ngày một hòa

hợp tương giao và tạo nên linh hồn của dân tộc này. Đó là một linh hồn được đặc trưng hóa bởi các giá trị tổ tiên như lòng hiếu khách, lòng quý mến người khác, lòng tôn trọng và biết ơn đối với mẹ đất và tính sáng tạo ra nhiều sáng kiến mới. Nó cũng nổi bật trong cảm thức về trách nhiệm chung đối với việc phát triển mọi người, cùng nhau liên đới, một sự liên đới thường thấy trong đáp ứng của quý vị đối với các thiên tai khác nhau mà quý vị từng trải qua.

Về phương diện này, tôi muốn hướng về giới trẻ. Họ là những hồng phúc chủ yếu nhất mà xã hội này sở hữu. Với sự năng động và sự nhiệt tình của họ, họ hứa hẹn và khuyến khích chúng ta mơ ước một tương lai đầy hy vọng, phát sinh từ cuộc gặp gỡ giữa túi khôn cao quý của tổ tiên và những con mắt mới mẻ của giới trẻ. Tôi cũng rất vui đối với thực tế lịch sử: đó là niềm hy vọng kia ở đất nước này có khuôn mặt của sự thánh thiện. Peru đã sinh ra các vị thánh làm rạng rỡ những con đường đức tin cho toàn bộ lục địa Mỹ Châu. Chỉ xin đơn cử một vị, Thánh Martin de Porres, người con trai của hai nền văn hóa, cho thấy sức mạnh và sự phong phú sẽ đến khi người ta tập chú vào tình yêu. Tôi có thể tiếp tục nói dài hơn danh sách các lý do, cả vật chất lẫn tinh thần, để hy vọng. Peru là một lãnh thổ của hy vọng, mời gọi và thách thức người dân của nó hợp nhất. Giữa nhiều điều khác, dân tộc này có nghĩa vụ duy trì sự hợp nhất, chính là để bảo vệ tất cả các lý do để hy vọng này.

Thế nhưng, trên niềm hy vọng này, một bóng tối đang lan rộng, một đe dọa đang lộ diện. "Không bao giờ nhân loại lại có cái sức mạnh như thế trên mình, thế nhưng không có gì đảm bảo nó sẽ được sử dụng một cách khôn ngoan, đặc biệt khi chúng ta xem xét việc nó hiện đang được sử dụng như thế nào" (*Laudato Si*, 104). Điều này hiển nhiên trong cách chúng ta đang lột bỏ khỏi trái đất các nguồn tài nguyên thiên nhiên của nó, mà nếu không có chúng, không hình thức sống nào có thể có cả. Việc để mất các rừng thưa và rừng rậm không chỉ có nghĩa mất mát các chủng loại vốn cũng là những nguồn tài nguyên vô cùng quan trọng cho tương lai mà còn mất mát các mối liên hệ sinh tử kết cục làm thay đổi toàn bộ hệ sinh thái (*xem đã dẫn*, 32).

Trong bối cảnh này, "thống nhất để bảo vệ hy vọng" có nghĩa là cổ vũ và phát triển một hệ sinh thái toàn diện thay thế cho "một mô hình phát triển đã lỗi thời vốn tiếp tục tạo ra sự suy thoái của con người, của xã hội và môi trường" (*Thông điệp Urbi et Orbi*, Lễ Giáng Sinh 2017). Điều này kêu gọi phải lắng nghe các con người và các dân tộc địa phương, thừa nhận và tôn trọng họ như những đối tác đối thoại giá trị. Họ duy trì mối liên kết trực tiếp với đất đai, họ biết thời gian và phương cách của nó, và do đó họ biết các hậu quả thảm khốc được tạo ra, nhân danh phát triển, bởi nhiều dự án. Cơ cấu chủ yếu tạo nên quốc gia đang bị thay đổi. Sự suy thoái của môi trường, buồn thay, không thể tách rời khỏi sự suy thoái luân lý của các cộng đồng chúng ta. Chúng ta không thể nghĩ về chúng như hai thực thể tách biệt.

Ví dụ, khai thác mỏ kiểu chợ đen đã trở thành mối nguy hiểm đang hủy hoại cuộc sống của người dân; rừng và sông đang bị phá hủy, với tất cả sự phong phú của chúng. Toàn bộ quá trình suy thoái này mang theo nó và khuyến khích các tổ chức hoạt động ngoài cơ cấu pháp lý; chúng làm rất nhiều anh chị em của chúng ta mất phẩm giá bằng cách bắt họ chịu cảnh buôn bán người (hình thức nô lệ mới), việc làm

thất thường và tội phạm... và nhiều tệ nạn khác ảnh hưởng nghiêm trọng đến phẩm giá của họ, đồng thời phẩm giá của quốc gia. Cùng nhau làm việc để bảo vệ hy vọng đòi chúng ta hết sức chú ý tới một hình thức suy thoái môi trường khác, thường rất tinh vi, ngày càng làm ô nhiễm toàn bộ hệ thống sự sống: tham nhũng. Không biết bao nhiêu sự ác đã được thực hiện cho nhân dân Châu Mỹ Latinh và các nền dân chủ của lục địa này vì thứ "siêu vi khuẩn" xã hội đó, một hiện tượng đang lây nhiễm mọi thứ, mà thiệt hại lớn nhất là đối với người nghèo và mẹ đất.

Tất cả mọi thứ đang được thực hiện để chống lại tai họa xã hội này đáng được chúng ta lưu ý và giúp đỡ tối đa. .. Đây là một cuộc chiến đấu liên quan đến mọi người chúng ta. "Hợp nhất để bảo vệ hy vọng" đòi một nền văn hóa trong sáng hơn nơi các thực thể công cộng, khu vực tư và xã hội dân sự. Không ai có thể bị loại ra ngoài diễn trình này. Tham nhũng là điều có thể ngăn ngừa được và kêu gọi sự cam kết nơi mọi người.

Tôi khuyến khích và thúc giục tất cả những ai đang nắm giữ các chức vụ có quyền hành, trong bất cứ lĩnh vực nào, nhấn mạnh tới con đường này để mang lại cho dân tộc và đất nước của quý vị sự an ninh phát sinh ra từ cảm quan cho rằng Peru là nơi của hy vọng và cơ hội cho mọi người, chứ không chỉ cho một thiểu số. Bằng cách này, mọi người dân Peru có thể cảm nhận được rằng đất nước này là của họ, ở đây họ có thể liên hệ huynh đệ và bình đẳng với những người lân cận của họ và giúp đỡ người khác trong lúc họ thiếu thốn. Một lãnh thổ nơi họ có thể thể hiện tương lai của chính họ. Và theo cách này, tạo ra một Peru đủ chỗ cho mọi người thuộc "mọi dòng máu" (José María Arguedas, *Todas las sangres*, Buenos Aires, 1964), một lãnh thổ trong đó "lời hứa cuộc sống Peru" (Jorge Basadre, *La promesa de lavida peruana*, Lima, 1958) có thể đạt được.

Trước sự hiện diện của quý vị, tôi muốn tái khẳng định cam kết của Giáo Hội Công Giáo, một Giáo Hội vốn đồng hành với đời sống của quốc gia này, trong nỗ lực chung tiếp tục làm việc để Peru tiếp tục là một lãnh thổ hy vọng. Xin Thánh Rosa thành Lima cầu bầu cho mỗi người trong quý vị và cho quốc gia được chúc phúc này.

Cảm ơn quý vị một lần nữa.

2.Đức Phanxicô cử hành Thánh Lễ tại Lima, nguyên văn bài giảng của ngài
(Ngày 21/01/2018)

“Chúa Giêsu tiếp tục bước trên các đường phố của chúng ta.”

Theo tin Zenit, ngày 21 tháng 1, 2018, ngày đầy đủ cuối cùng của ngài tại Peru, Đức Phanxicô đã cử hành Thánh Lễ ngoài trời tại Căn Cứ Không Quân Las Palmas ở Lima, Thủ Đô Peru. Người ta ước lượng có khoảng 1 triệu 300 ngàn tín hữu tham dự Thánh Lễ này, dưới sức nắng như thiêu như đốt đến nỗi lính cứu hỏa phải xịt nước vào đám đông.

Trong bài giảng lễ, trích bài đọc Tin Mừng nói về Tiên Tri Giônã, ngài cảnh cáo rằng

đôi khi chúng ta khổ vì đức tin của vị tiên tri này, ngài gọi nó là “hội chứng Giôna”.

Sau đây là nguyên văn bài giảng lễ của ngài, theo bản tiếng Anh của Tòa Thánh:

Hãy đứng dậy, đi đến Ni-ni-ve, thành lớn đó, và rao truyền cho họ sứ điệp mà ta nói cho người" (Gn 3: 2). Với những lời này, Chúa đã nói với Giôna và ra lệnh cho ông đến thành phố vĩ đại đó, nơi sẽ bị hủy diệt vì nhiều tệ nạn của nó. Trong Tin Mừng, chúng ta cũng thấy Chúa Giêsu lên đường về hướng Galilê để rao giảng Tin Mừng (xem Mc 1:14). Cả hai bài đọc đều cho thấy một vị Thiên Chúa hướng cái nhìn của Người về các thành phố trong quá khứ và hiện tại. Chúa muốn khởi đầu một cuộc hành trình: đến Ninive, đến Galilê, đến Lima, đến Trujillo và Puerto Maldonado. .. Chúa đến đây. Người đang đi vào lịch sử cá nhân, cụ thể của chúng ta. Chúng ta đã cử hành việc này cách đây không lâu: Người là Emmanuel, là Thiên Chúa muốn ở với chúng ta mãi mãi. Vâng, ở đây, ở Lima, hoặc bất cứ nơi nào anh chị em đang sống, trong cảnh thường lệ của cuộc sống và việc làm hàng ngày, trong việc giáo dục lòng hy vọng mà anh chị em muốn trao ban cho con cái anh chị em, giữa nhiều hoài vọng và lo lắng của mình; trong cảnh riêng tư của gia đình và trong tiếng ồn ào điếc tai của các đường phố. Chính ở đó, dọc theo những con đường bụi bặm của lịch sử, Chúa đến để gặp mỗi người trong anh chị em.

Đôi khi điều xảy ra cho Giôna cũng có thể xảy ra với chúng ta. Các thành phố của chúng ta, với những tình huống đau đớn và bất công hàng ngày, có thể khiến chúng ta bị cám dỗ chạy trốn, ẩn nấp, trốn chạy. Giô-na, và chúng ta có nhiều lý lẽ viện ra để làm như vậy. Nhìn vào thành phố, chúng ta có thể bắt đầu bằng cách nói rằng có "những công dân tìm được phương tiện thỏa đáng để phát triển cuộc sống cá nhân và gia đình của họ - điều đó làm chúng ta hài lòng - nhưng vấn đề là nhiều "người không phải là công dân", chỉ "nửa công dân" hay "tàn dư đô thị" [1]. Ta tìm thấy họ dọc theo lề đường của chúng ta, sống ở rìa các thành phố của chúng ta, và thiếu các điều kiện cần thiết cho một cuộc sống có nhân phẩm. Thật đau buồn khi hiểu ra rằng trong số những "tàn dư đô thị" này, chúng ta rất thường thấy các khuôn mặt của trẻ em và thiếu niên. Chúng ta đang nhìn gương mặt của tương lai.

Nhìn thấy những điều trên trong các thành phố và các vùng lân cận của chúng ta, nơi nên là những chỗ để gặp gỡ, để liên đới và hân hoan - kết cục, chúng ta lại phải gặp điều chúng ta có thể gọi là hội chứng Giôna: chúng ta nản lòng và muốn chạy trốn (xem Gn 1: 3). Chúng ta trở nên thờ ơ, và do đó, dấu tên và điếc tai với người khác, lạnh lùng và cứng lòng. Khi điều này xảy ra, chúng ta làm tổn thương linh hồn của dân tộc ta. Như Đức Bênêđictô XVI đã chỉ ra, "thước đo thực sự của lòng nhân ái, về cơ bản, được xác định qua mối liên hệ giữa đau khổ và người đau khổ. .. Xã hội nào không thể chấp nhận các thành viên đau khổ của mình và không có khả năng giúp chia sẻ nỗi đau khổ của họ và chịu đựng sự đau khổ này từ bên trong nhờ ‘lòng cảm thương’ là một xã hội tàn nhẫn và vô nhân đạo". [2]

Sau khi họ bắt giam Gioan, Chúa Giêsu đi Galilê để loan báo Tin Mừng của Thiên Chúa. Không giống như Giôna, Chúa Giêsu đã phản ứng trước các tin tức gây buồn phiền và bất công về việc bắt giam Gioan bằng cách đi vào thành phố; Người bước

vào Galilê và từ các thị trấn nhỏ của nó, Người bắt đầu gieo những hạt giống của niềm hy vọng lớn lao: là Nước Trời đang đến gần, là Thiên Chúa ở giữa chúng ta. Chính Tin Mừng cho chúng ta thấy niềm vui và ảnh hưởng lan toả của nó: nó bắt đầu với Simong và Anrê, sau đó là Giacôbê và Gioan (xem Mc 1: 14-20). Sau đó nó đi qua Thánh Rosa thành Lima, Thánh Turibius, Thánh Martin de Porres, Thánh Juan Macías, Thánh Francisco Solano, xuống đến chúng ta, được công bố bởi đoàn chứng nhân đã tin vào Người. Nó đã đến với chúng ta để hành động một lần nữa như một thứ thuốc giải độc kịp thời cho việc hoàn cầu hóa lòng thờ ơ. Đứng trước Tình Yêu đó, người ta không thể thờ ơ được.

Chúa Giêsu mời gọi các môn đệ của Người cảm nghiệm ngay lúc này hương vị của vĩnh cửu: tình yêu của Thiên Chúa và người lân cận. Người làm điều này cách duy nhất Người có thể làm, là cách của Thiên Chúa, bằng cách đánh thức lòng âu yếm và tình yêu thương xót, bằng cách đánh thức lòng cảm thương và mở mắt để họ nhìn thực tại như Thiên Chúa nhìn. Người mời gọi họ tạo ra những dây liên kết mới, những giao ước mới phong phú trong cuộc sống vĩnh cửu.

Chúa Giêsu đi xuyên qua thành phố cùng các môn đồ và bắt đầu thấy, nghe, để ý những người đã đầu hàng trước sự thờ ơ, bị đè bẹp bởi tội tham những trầm trọng. Người bắt đầu đưa ra ánh sáng nhiều tình huống vốn giết chết hy vọng của dân tộc Người và để đánh thức một niềm hy vọng mới. Người kêu gọi các môn đệ của Người và mời họ cùng đi với Người. Người kêu gọi họ đi xuyên qua thành phố, nhưng với một nhịp độ khác; Người dạy họ để ý những gì họ đã từng bỏ qua trước đây, và Người chỉ ra những nhu cầu mới và cấp thiết. Hãy ăn năn, Người nói với họ. Nước Trời nghĩa là tìm nơi Chúa Giêsu một Thiên Chúa chịu can dự vào cuộc sống của dân Người. Người can dự và làm người khác can dự để họ không sợ biến lịch sử của chúng ta thành một lịch sử cứu độ (xem Mc 1:15, 21).

Chúa Giêsu tiếp tục bước trên đường phố của chúng ta. Như Người đã làm hôm qua, hôm nay, Người gõ cửa và trái tim chúng ta, để khơi lên ngọn lửa hy vọng và hoài vọng rằng tan vỡ có thể được vượt qua bằng tình huynh đệ, bất công bị đánh bại bởi tình liên đới, bạo lực bị im tiếng bởi các vũ khí hòa bình. Chúa Giêsu tiếp tục kêu gọi chúng ta; Người muốn xúc dầu cho chúng ta bằng Thần Khí để cả chúng ta nữa cũng có thể ra đi xúc dầu cho những người khác bằng dầu có khả năng chữa lành các niềm hy vọng đã bị thương tổn và đổi mới cách nhìn sự vật của chúng ta.

Chúa Giêsu tiếp tục bước và đánh thức hy vọng, một niềm hy vọng giải thoát chúng ta khỏi những hiệp hội trống rỗng và những phân tích vô nghĩa. Người khuyến khích chúng ta, như men bột, bước vào nơi chúng ta đang hiện diện, nơi chúng ta đang sống, vào mọi ngõ ngách của cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Nước Trời đang ở giữa anh chị em, Người nói với chúng ta như thế. Nó ở đó, bất cứ khi nào chúng ta không sợ tạo không gian cho người mù nhìn thấy, cho người bị liệt bước đi, cho người phong cùi được lành sạch và người điếc được nghe (xem Lc 7:22) để tất cả những người mà chúng ta đã bỏ cuộc coi như mất có thể được hưởng sự phục sinh. Thiên Chúa sẽ không bao giờ mệt mỏi ra ngoài để gặp các con cái của Người. Làm thế nào chúng ta đốt lên ngọn lửa hy vọng nếu thiếu các tiên tri? Làm sao chúng ta đổi mặt

được với tương lai nếu thiếu sự hợp nhất? Làm thế nào Chúa Giêsu đến được tất cả các góc ngách này nếu thiếu các nhân chứng táo bạo và can đảm?

Hôm nay, Chúa mời gọi mỗi người trong anh chị em cùng đi với Người trong thành phố, trong thành phố của anh chị em. Người mời gọi anh chị em trở thành môn đệ truyền giáo của Người để anh chị em có thể trở nên một phần của lời thì thầm tuyệt vời muốn tiếp tục vang vọng trong những góc ngách khác nhau của cuộc sống chúng ta: Hãy vui mừng, Chúa ở với anh chị em!

[1] Tông huấn *Evangelii Gaudium*, 74.

[2] Thông điệp *Spe Salvi*, 38.

3. Đức Phanxicô bênh vực người bản địa tại Peru

(Ngày 19/01/2018)

Theo tin Zenit ngày 19 tháng 1, 2018, đi trước Thượng Hội Đồng Giám Mục năm 2019 về Vùng Amazon, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói với khoảng 4,000 người bản địa ở khu vực Amazon của Peru, rằng ngài muốn ở với họ để chia sẻ các thách đố của họ và cùng với họ, tái khẳng định "một quyết tâm bảo vệ sự sống, bảo vệ trái đất và bảo vệ các nền văn hoá."

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhấn mạnh điều trên trong bài diễn văn của ngài với người dân bản địa vùng Amazon tại "Coliseo Regional Madre de Dios" ở Peru hôm nay, 19 tháng 1 năm 2018, trong chuyến tông du ngoại quốc thứ 22 của ngài ở nước ngoài tại các nước Nam Mỹ là Chile và Peru.

Chào thăm các cư dân Amazon, Đức Giáo Hoàng nhắc nhớ, và đã phân phát thông điệp Laudato Si của ngài về môi trường, về việc chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta và bày tỏ lòng biết ơn đối với những gì họ làm để bảo vệ hành tinh.

"Xin cho phép tôi nói lại một lần nữa," Đức Giáo Hoàng nói, "Ngợi khen Chúa, lạy Chúa, vì những kỳ công của Ngài nơi các dân tộc Amazon của Ngài và vì mọi sự đa dạng sinh học mà các vùng đất này bảo bọc!"

Tiếp đó, Đức Giáo Hoàng than phiền rằng các dân tộc Amazon có lẽ chưa bao giờ bị đe dọa trên ngay lãnh thổ của họ đến thế như hiện nay. "Tôi cho rằng điều chủ yếu là phải bắt đầu tạo ra các biểu hiện định chế nhằm tôn trọng, công nhận và đối thoại với người dân bản địa, thừa nhận và khôi phục các nền văn hoá, ngôn ngữ, truyền thống, quyền lợi và linh đạo bản địa". Đức Giáo Hoàng kêu gọi một cuộc đối thoại giữa các nền văn hoá, trong đó những người đang ở trước mặt ngài sẽ "là những đối tác đối thoại chính," nhất là khi các dự án lớn ảnh hưởng đến đất đai của họ được đề ra.

"Công nhận và đối thoại sẽ là cách tốt nhất để biến đổi các mối liên hệ mà lịch sử của chúng vốn được đánh dấu bằng sự loại trừ và kỳ thị."

Bảo vệ sự sống

Đức Giáo Hoàng nói: “Việc bảo vệ trái đất không có mục đích nào khác ngoài việc bảo vệ sự sống.” Ngài thừa nhận một số đau khổ của họ do việc thải các khí *hydrocacbon* gây ra, đe dọa sự sống và làm ô nhiễm môi trường tự nhiên của chúng ta.

"Theo cùng các đường hướng trên, hiện đang có một cuộc tấn công tàn phá khác đối với sự sống có liên hệ đến việc ô nhiễm môi trường, một sự kiện rất được việc khai mở trái phép ưa thích. Tôi muốn nói tới nạn buôn người: lao động nô lệ và lạm dụng tình dục.

"Bạo lực chống các thiếu niên và phụ nữ hiện đã thấu tới trời. Tôi luôn buồn khổ trước số phận của những người là nạn nhân của nhiều loại buôn người khác nhau. Tôi mong ước rằng tất cả chúng ta nghe được câu hỏi của Thiên Chúa, 'Em trai của người đâu?' (St 4: 9). Anh hay chị em của các người đang bị làm nô lệ ở đâu?"

Đức Giáo Hoàng khẩn khoản: "Chúng ta đừng nhìn đi chỗ khác. Hiện có sự đồng lõa lớn lao hơn chúng ta tưởng. Vấn đề này liên quan đến mọi người! "

Những người ít được bảo vệ nhất

Cho rằng ngài đặc biệt nghĩ đến những người vốn được nhắc tới như là “Các Người Bản Địa Tự Ý Cô Lập” (PIAV), Đức Giáo Hoàng nói rằng mỗi quan tâm nói trên khiến chúng ta, trong căn bản, chọn giải pháp bảo vệ sự sống của những người ít khả năng tự vệ nhất.

"Chúng ta biết rằng họ là những người dễ bị thương tổn nhất. Cách sống sơ khai của họ khiến họ bị cô lập ngay cả trong các nhóm sắc tộc của chính họ; họ đi ẩn náu trong những khu rừng gần như không ai có thể tới để được sống một cách tự do. Hãy tiếp tục bảo vệ những người dễ bị tổn thương nhất trong các anh chị em của chúng ta. Sự có mặt của họ nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta không thể sử dụng các hàng hoá vốn nhằm dành cho mọi người do lòng tham lam duy tiêu thụ ra lệnh. Các giới hạn phải được đặt ra để có thể giúp bảo vệ chúng ta khỏi mọi kế hoạch phá huỷ môi trường ô ạt, một môi trường vốn làm chúng ta là chính chúng ta hiện nay.

Đức Giáo Hoàng nói, việc công nhận những người này nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta không phải là chủ nhân ông tuyệt đối của sáng thế. "Chúng ta cần khẩn trương đánh giá cao sự đóng góp thiết yếu mà họ mang lại cho xã hội như một toàn thể, và không rút gọn các nền văn hoá của họ vào hình ảnh lý tưởng hoá về một trạng thái tự nhiên, hướng hồ là một loại bảo tàng viện về lối sống xa xưa."

Vị Giáo Hoàng Dòng Tên nhấn mạnh: viễn kiến vũ trụ của họ và đức khôn ngoan của họ có nhiều điều để dạy dỗ những người trong chúng ta vốn không phải là thành phần trong nền văn hóa của họ.

"Văn hoá của các dân tộc chúng ta là dấu hiệu chỉ sự sống. Amazon không chỉ là một khu bảo tồn đa sinh học mà còn là một khu bảo tồn văn hoá cần phải được duy trì khi đối mặt với những hình thức thực dân mới. Gia đình là và luôn luôn vốn là một định chế xã hội góp phần nhiều nhất vào việc giữ cho nền văn hoá của chúng ta sống động. Trong các thời điểm khủng hoảng của quá khứ, khi đối mặt với nhiều hình thức đế quốc chủ nghĩa, các gia đình của các dân tộc nguyên thủy đã là những người bảo vệ sự sống tốt nhất."

Đức Giáo Hoàng cũng kêu gọi mọi người hiện diện lắng nghe người cao niên; ngài lưu ý rằng họ có một sự khôn ngoan giúp họ tiếp xúc được với Đấng siêu việt và giúp họ thấy điều gì là thiết yếu trong đời sống.

Giáo dục

Đức Giáo Hoàng nói rằng việc giáo dục giúp chúng ta xây dựng các cây cầu và tạo ra nền văn hoá gặp gỡ. "Đối với các dân tộc bản địa, đi học và giáo dục phải là một ưu tiên và cam kết của nhà nước: một cam kết toàn bộ và có bản vị văn hóa biết thừa nhận, tôn trọng và hoà nhập đức khôn ngoan của tổ tiên như là một kho báu thuộc về cả quốc gia."

Tiếp theo đó, Đức Giáo Hoàng yêu cầu các anh em giám mục của ngài tiếp tục, như họ đang làm ở những nơi xa xôi nhất trong rừng, khuyến khích việc giáo dục liên văn hoá và song ngữ trong các trường học, trong các định chế đào tạo giáo viên, và trong các đại học. Ngài bày tỏ sự đánh giá cao của ngài đối với các sáng kiến mà Giáo hội Amazon ở Peru từng giúp thi hành nhằm ủng hộ các dân tộc bản địa.

Ngài nói "biết bao nhiêu nhà truyền giáo, nam cũng như nữ, đã hiến đời mình cho các dân tộc của anh chị em và bảo vệ nền văn hóa của anh chị em!", và nhấn mạnh rằng họ đã làm như thế vì Tin Mừng. "Chính Chúa Kitô đã nhận lấy xác thịt từ một nền văn hoá, nền văn hoá Do Thái, và từ xác thịt này, Người đã tự ban Người cho ta làm nguồn canh tân cho mọi dân tộc, theo cách mà mỗi người, trong bản sắc sâu xa nhất của mình, cảm thấy mình được khẳng định nơi Người. Đừng nhượng bước cho các mưu toan bứng gốc đức tin Công Giáo khỏi các dân tộc của anh chị em."

Thượng Hội Đồng năm 2019 về Amazon

Đức Giáo Hoàng nói rằng mỗi nền văn hoá và mỗi thế giới quan từng tiếp nhận Tin Mừng đều làm phong phú cho Giáo Hội bằng cách biểu lộ một khía cạnh mới mẻ của gương mặt Chúa Kitô.

"Giáo hội không xa lạ với những vấn đề và cuộc sống của anh chị em, Giáo Hội không muốn xa cách lối sống và cách tổ chức của anh chị em. Chúng ta cần các dân tộc bản địa để lên khuôn cho nền văn hóa của các giáo hội địa phương ở Amazon." Đức Giáo Hoàng khuyến khích những người hiện diện giúp các vị giám mục của họ, và các nhà truyền giáo nam nữ của họ, nên một với các ngài, và bằng cách này, "nhờ cuộc đối thoại với mọi người, anh chị em hãy lên khuôn một Giáo hội có khuôn mặt

Amazon, một Giáo hội có khuôn mặt bản địa." Trong tinh thần này, Đức Giáo Hoàng nói ngài đã triệu tập một Thượng hội đồng cho Amazon vào năm 2019.

"Tôi tin tưởng vào khả năng linh động của các dân tộc anh chị em và khả năng ứng phó của anh chị em trước các thời điểm khó khăn mà anh chị em đang phải sống. Anh chị em đã cho thấy điều này trong những khoảnh khắc quan yếu khác nhau của lịch sử mình, với những đóng góp của anh chị em và viễn kiến dị biệt hóa về các mối liên hệ giữa con người, với môi trường tự nhiên và cách sống đức tin của anh chị em."

Đức Giáo Hoàng Phanxicô kết luận, bằng cách nói rằng ngài sẽ cầu nguyện cho họ, cho lãnh thổ vốn được Thiên Chúa chúc phúc này, và nhắc họ cầu nguyện cho ngài.

4.Đức Phanxicô nhìn lại chuyến tông du Chile và Peru

(Ngày 24/01/2018)

‘Chúng ta hãy cầu nguyện cho hai Quốc Gia Chị Em này, Chile và Peru, xin Chúa chúc phúc cho họ’

Theo tin Zenit, ngày thứ Tư, 24 tháng 1, tại buổi triều yết chung tại Quảng Trường Nhà Thờ Thánh Phêrô, Đức Thánh Cha Phanxicô đã dành phần lớn thì giờ nói về chuyến tông du Chile và Peru mà ngài mới kết thúc trước đó mấy ngày.

Sau đây là lời ngài:

Tôi trở về hai ngày trước đây từ chuyến tông du Chile và Peru. Hãy vỗ tay hoan hô Chile và Peru! Hai dân tộc tốt, thật tốt lành... Tôi cảm ơn Chúa vì mọi sự diễn tiến tốt đẹp: tôi đã có thể gặp gỡ dân Chúa đang lữ hành trên các lãnh thổ ấy – và cả những người không lữ hành nữa, những người hơi đứng yên một chỗ... nhưng đều là những người tốt lành – và khuyến khích việc phát triển xã hội của các nước ấy. Tôi nhắc lại lòng biết ơn của tôi đối với các nhà cầm quyền dân sự và các giám mục, những người đã nghinh đón tôi một cách đầy chăm sóc và đại lượng; cũng như các người cộng tác và thiện nguyện viên. Anh chị em hãy nghĩ tại mỗi nước này đều có hơn 20 ngàn thiện nguyện viên: 20 ngàn và hơn thế tại Chile, 20 ngàn tại Peru. Quả là những người tốt lành, mà phần lớn lại là giới trẻ.

Trước khi tôi tới Chile, đã có một số cuộc biểu tình phản đối, vì những lý do khác nhau, như anh chị em đọc thấy trên báo chí. Và điều này làm cho khẩu hiệu của chuyến viếng thăm của tôi càng có liên quan và sống động hơn: “Mi paz os doy – Thầy ban bình an của Thầy cho các con”. Đây là lời lẽ của Chúa Giêsu ngỏ cùng các môn đệ, những lời lẽ được chúng ta nhắc lại trong mọi Thánh Lễ: ơn bình an, mà chỉ có Chúa Giêsu chết và sống lại mới có thể ban cho những người tự phò thác nơi Người. Không phải chỉ một số người trong chúng ta cần bình an: cả thế giới, trong thế chiến thứ ba đánh từng mảng ngày nay nữa... Xin anh chị em vui lòng, chúng ta hãy cầu nguyện cho hòa bình!

Trong cuộc gặp gỡ các nhà cầm quyền chính trị và dân sự của nước này, tôi đã

khuyến khích con đường dân chủ của Chile, như là nơi gặp gỡ của tình liên đới và có khả năng chấp nhận tính đa dạng; vì mục đích này, tôi đã chỉ ra phương pháp lắng nghe: mà đặc biệt là lắng nghe người nghèo, người trẻ và người cao niên, di dân, và lắng nghe cả trái đất nữa.

Trong Thánh Lễ đầu tiên, cử hành cho hòa bình và công lý, các mối phúc đã được nói vang lên, nhất là “phúc cho những người kiến tạo hòa bình vì họ sẽ được gọi là con cái Thiên Chúa” (Mt 5: 9). Một Mối Phúc làm chứng bằng lối sống gần gũi, thân mật; với ơn Chúa Kitô, chia sẻ và do đó củng cố kết cấu của cộng đồng Giáo Hội và của xã hội như một toàn thể.

Trong lối sống gần gũi này, các cử chỉ đáng kể hơn lời nói, và cử chỉ quan trọng tôi có thể làm là viếng nhà tù phụ nữ ở Santiago: gương mặt các phụ nữ này, nhiều người là các bà mẹ trẻ, với những đứa con của họ trong vòng tay, đã nói lên rất nhiều hy vọng, bất chấp mọi điều khác. Tôi khuyến khích họ đòi cho được, từ chính họ và từ các định chế, một hành trình chuẩn bị nghiêm túc để tái hội nhập, như một chân trời đem ý nghĩa lại cho các đau khổ hàng ngày của họ. Ta không thể nghĩ tới một nhà tù, bất cứ nhà tù nào, mà lại không có chiều kích tái hội nhập này vì nếu không có niềm hy vọng tái hội nhập xã hội này, nhà tù là một cuộc tra tấn bất tận. Thay vào đó, nếu anh chị em cố gắng tái hội nhập, ngay cả những người thọ án chung thân cũng có thể tái hội nhập, bất chấp việc làm của nhà tù hay của xã hội, cuộc đối thoại cũng sẽ mở ra. Nhưng nhà tù phải luôn luôn có chiều kích tái hội nhập này, luôn luôn.

Với các linh mục và người tận hiến cũng như với các giám mục Chile, tôi trải nghiệm hai cuộc gặp gỡ rất thâm hậu, càng có hiệu quả hơn nhờ cùng chia sẻ việc chịu một số vết thương gây ra cho Giáo Hội tại nước này. Nhất là, tôi đã củng cố các anh em tôi trong việc từ khước bất cứ thỏa hiệp nào đối với việc lạm dụng tình dục vị thành niên, và đồng thời, trong việc tín thác nơi Thiên Chúa, Đấng thanh tẩy và đổi mới các thừa tác viên của Người bằng cuộc thử thách gian nan này.

Hai Thánh Lễ khác tại Chile đã được cử hành, một ở miền nam và một ở miền bắc. Thánh lễ ở miền nam, ở Araucanía, lãnh thổ nơi người Bản Địa Mapuche sinh sống, đã biến bi kịch và gian khổ của dân tộc này thành niềm vui; [tại đây tôi] đã phát động lời kêu gọi hòa bình, một thứ hòa bình vốn là hòa hợp trong tính đa dạng, và kêu gọi từ bỏ mọi thứ bạo lực. Thánh lễ ở miền Bắc, ở Iquique, giữa đại dương và sa mạc, là một bài thánh ca ca tụng cuộc gặp gỡ giữa các dân tộc, được diễn tả một cách đặc biệt bằng lòng đạo bình dân.

Các cuộc gặp gỡ giới trẻ và Đại Học Công Giáo Chile đã đáp ứng thách đố chủ chốt phải đem lại một ý nghĩa lớn lao cho đời sống các thế hệ mới. Tôi đã để lại cho giới trẻ các lời lẽ có tính lên chương trình của Thánh Albert Hurtado: “Chúa Kitô sẽ làm gì ở vị trí tôi?” Và ở Đại Học, tôi đề nghị mô thức đào tạo toàn diện, phiên dịch căn tính Công Giáo thành khả năng tham dự vào việc xây dựng các xã hội hợp nhất và đa dạng, nơi tranh chấp không bị che dấu nhưng được giải quyết bằng đối thoại. Luôn luôn có tranh chấp: cả trong nhà; luôn luôn. Nhưng xử lý tranh chấp một cách tôi sẽ tôi tẻ hơn nhiều. Không được dấu diếm các tranh chấp, phải mang chúng ra ánh sáng,

chúng phải được đối mặt và giải quyết bằng đối thoại. Anh chị em hãy nghĩ tới những tranh chấp nhỏ nhỏ mà chắc chắn anh chị em sẽ gặp trong gia đình: không được đầu đầu đếm chúng, nhưng chúng phải được đối mặt. Anh chị em hãy tìm thời gian [thích thích], rồi nói ra: tranh chấp được giải quyết cách này, bằng đối thoại.

Ở Peru, khẩu hiệu chuyển tông du là “Unidos por la esperanza – Hợp nhất nhờ hy vọng”. Hợp nhất không phải trong độc dạng khô cần, mọi người y như nhau, đó không phải là kết hợp; nhưng chính trong sự phong phú của các dị biệt, chúng ta nhận được di sản từ lịch sử và văn hóa. Cuộc gặp gỡ các dân tộc vùng Amazon của Peru là biểu tượng của việc này; nó cũng đã làm phát sinh cuộc hành trình của Thượng Hội Đồng Toàn-Amazon sẽ được triệu tập vào tháng Mười năm 2019, và nó cũng đã được làm chứng bởi các khoảnh khắc sống với người dân Puerto Maldonado và các trẻ em ở “Nhà Tiểu Hoàng Tử”. Cùng nhau, chúng tôi đã nói “không” với chính sách thực dân kinh tế và thực dân ý thức hệ.

Nói với các nhà cầm quyền chính trị và dân sự Peru, tôi đã đánh giá cao di sản môi trường, văn hóa và tâm linh của nước này, và tôi đã tập chú vào hai vấn đề đang đe dọa nó một cách trầm trọng hơn cả: xuống cấp sinh thái và xã hội, và tham nhũng. Tôi không biết anh chị em có nghe nói đến tham nhũng ở đây không... Tôi không biết... Nó không những chỉ tìm thấy ở những nơi đó mà thôi: cả ở đây nữa, và nó còn nguy hiểm hơn là bệnh cúm! Nó làm xáo trộn mọi sự và hủy diệt các trái tim. Tôi van xin đó, đừng tham nhũng. Và tôi đã nhận xét rằng không ai bị miễn trách nhiệm khi giáp mặt với hai đại họa này, và việc dân thân chống lại chúng phải là quan tâm của mọi người.

Tôi đã cử hành Thánh Lễ đầu tiên tại Peru bên cạnh đại dương, tại thành phố Trujillo, nơi năm ngoái trận bão có tên “Niño costiero” đã làm dân chúng thiệt hại nặng. Do đó, tôi đã khuyến khích họ phản ứng điều đó, nhưng cũng phản ứng cả những cơn bão tố khác như hình tội, thiếu giáo dục, việc làm và nhà ở yên ổn. Tại Trujillo, tôi cũng đã gặp các linh mục và người tận hiến của miền bắc Peru, chia sẻ với họ niềm vui ơn gọi và sứ mệnh, cũng như trách nhiệm hiệp thông trong Giáo Hội. Tôi thúc giục họ phong phú trong ký ức và trung thành với gốc rễ của họ. Và trong số các gốc rễ này, có lòng tôn sùng bình dân đối với Đức Trinh Nữ Maria. Cũng tại Trujillo, một cuộc cử hành kính Đức Mẹ đã được tổ chức, trong đó, tôi đội triều thiên cho Đức Mẹ Công Thành, tuyên bố ngài là “Mẹ Thương Xót và Hy Vọng”.

Ngày cuối cùng của chuyến đi, tức Chúa Nhật vừa rồi, diễn ra tại Lima, với sắc thái thiêng liêng và Giáo Hội mạnh mẽ. Tại Đền Thánh Peru rất nổi tiếng, nơi bức tranh đóng đinh tựa là “Señor de los Milagros” được tôn kính, tôi gặp chừng 500 nữ tu nội坎, sống đời chiêm niệm: quả là “lá phổi” đích thực của đức tin và cầu nguyện dành cho Giáo Hội và xã hội như một toàn thể. Tại nhà thờ chính tòa, tôi đã thực hiện hành vi cầu nguyện đặc biệt nhờ sự cầu bầu của các thánh người Peru; tiếp theo là cuộc gặp gỡ các giám mục của xứ sở, với các ngài, tôi có đề xuất gương mặt gương mẫu của Thánh Turibius thành Mogrovejo. Tôi cũng chỉ ra rằng các thánh nam nữ người Peru không để mất thì giờ cho việc “sửa sang” hình ảnh của họ, mà thay vào đó, là bước chân theo Chúa Kitô. Đáng nhìn họ một cách đầy hy vọng. Như mọi lúc, lời của Chúa

Giêsu đem lại ý nghĩa trọn vẹn cho mọi sự, và Tin Mừng Thánh Lễ cuối cùng cũng thế đã tóm tắt sứ điệp của Thiên Chúa gửi cho dân của Người ở Chile và Peru: “hãy ăn năn và tin vào Tin Mừng” (Mc 1:15). Chúa dường như muốn nói, như thế, các con sẽ nhận được sự bình an mà Thầy ban cho các con và các con sẽ hợp nhất nhờ lòng hy vọng của Thầy. Đó hơn kém là bản tóm lược chuyến đi của tôi. Chúng ta hãy cầu nguyện cho hai quốc gia chị em này, là Chile và Peru, xin Chúa chúc phúc cho họ.

Chương Hai Mươi Bảy: Thăm Geneva tháng 6/2018

1. Đức Phanxicô tại Genève: thiếu hợp nhất cũng là một tai tiếng đối với thế giới và làm hại chính nghĩa thánh thiêng nhất là rao giảng Tin Mừng (Ngày 21/06/2018)

Theo tin Elise Harris/CNA/EWTN News, Đức Phanxicô đã tới Genève hôm thứ Năm nhằm thúc đẩy các liên hệ đại kết. Ngài nói rằng sự chia rẽ giữa các Kitô Hữu là do tinh thần thế gian, do đó, phải đặt Chúa Kitô thành ưu tiên hàng đầu, trên mọi dị biệt vốn cản trở con đường hợp nhất.

Trong diễn văn đầu tiên sau khi đặt chân xuống Genève, Đức Phanxicô nói rằng các Kitô hữu được kêu gọi cùng nhau tiến bước trên con đường của Chúa Thánh Thần nghĩa là “từ bỏ tinh thần thế gian” và “quyết chọn khung trí phục vụ và lớn lên trong tha thứ”.

Đức Giáo Hoàng nói chuyện với các tham dự viên buổi tụ tập cầu nguyện đại kết nhân chuyến viếng thăm ngày 21 tháng Sáu của ngài tại Genève để dự lễ kỷ niệm năm thứ 70 ngày thành lập Hội Đồng Thế Giới các Giáo Hội.

“Điều ấy có nghĩa đóng vai của chúng ta trong lịch sử, nhưng trong thời tốt đẹp của Thiên Chúa, không để mình bị cuốn theo chiều gió thổi nát, nhưng bình thản tiến trên đường mà bằng chỉ dẫn là giới răn duy nhất này ‘ngươi hãy yêu người lân cận như chính ngươi’”.

Ngài nói rằng “chúng ta được kêu gọi, cùng nhau, bước theo con đường này”, một việc đòi không ngừng hồi tâm và “đổi mới lối suy nghĩ của chúng ta, để nó có thể phù hợp với lối suy nghĩ của Chúa Thánh Thần”.

Ngài cũng cho rằng bước đi lối này là “điều hành với một thua lỗ, vì nó không bảo vệ thích đáng các quyền lợi của các cộng đồng cá thể vốn liên kết chặt chẽ với căn tính sắc tộc hay chia rẽ theo hướng phe phái, bất kể là ‘bảo thủ’ hay ‘cấp tiến’”.

Đức Giáo Hoàng sau đó đã nhắc đến thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Galát, trong đó, thánh tông đồ nói với cộng đồng này rằng “không còn Hy Lạp hay Do Thái, không còn nô lệ hay tự do, không còn nam hay nữ; vì anh chị em tất cả đều là một trong Chúa Giêsu Kitô”.

Ngài cũng nhắc đến đoạn thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Côrintô, trong đó, thánh tông đồ phê phán các chia rẽ trong cộng đồng này, khi nói rằng “mỗi người trong anh chị em nói rằng ‘tôi thuộc Phaolô’ hay ‘tôi thuộc Apollos’, hay ‘tôi thuộc Cephas’ hay ‘tôi thuộc Chúa Kitô’. Phải chăng Chúa Kitô đã bị phân chia? Phải chăng Phaolô chịu đóng đinh cho anh chị em? Hay phải chăng anh chị em chịu phép rửa nhân danh Phaolô?”

Đức Phanxicô nói rằng điều các Kitô hữu hiện đại được yêu cầu là ‘thuộc về Chúa

Giêsu trước khi thuộc về Apollos hay Cephas; thuộc về Chúa Kitô trước khi là ‘Do Thái hay Hy Lạp’; thuộc về Chúa trước khi đồng hóa mình với phe hữu hay phe tả; nhân danh Tin Mừng, quyết chọn anh chị em mình trước cả bản thân mình”.

Theo ngài, “dưới con mắt thế gian, điều này có nghĩa là hoạt động với một thua lỗ” và ngài bảo phong trào đại kết là một “doanh nghiệp hoạt động với một thua lỗ”.

Tuy nhiên, sự thua lỗ này “có tính Tin Mừng” và ngài trích dẫn lời Chúa Giêsu nói trong Tin Mừng khi Người dạy các môn đệ rằng “Những ai muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất nó, và những ai mất mạng sống mình vì Thầy sẽ cứu được nó”.

Ngài nói: “Chỉ cứu điều gì của chúng ta mà thôi là bước đi theo xác thịt; mất mọi sự theo bước chân Chúa Giêsu là bước đi theo Thần Khí. Chỉ bằng cách này, vườn nho của Chúa mới sinh hoa trái”.

Bài giảng của Đức Phanxicô tại buổi tụ tập cầu nguyện là bài diễn văn chính thức đầu tiên của ngài trong chuyến thăm Genève một ngày của ngài. Ngài lên tiếng tại trụ sở của Hội Đồng Thế Giới các Giáo Hội sau khi hội kiến riêng với Tổng Thống Liên Bang Thụy Sĩ, Alain Berset.

Trong bài giảng, Đức Giáo Hoàng nói rằng các chia rẽ của Kitô hữu, theo lịch sử, phát sinh vì “khung trí thế gian đã thấm vào” gốc rễ của họ.

Ngài nói điều đã xảy ra là việc “chỉ biết quan tâm đến mình đã chiếm ưu thế đối với việc quan tâm tới Chúa Kitô” và khi điều này đã xảy ra, thì ma quỷ ‘không có khó khăn gì trong việc chia rẽ chúng ta, vì hướng chúng ta chọn là hướng của xác thịt, không phải hướng của Thần Khí’.

Ngay một số cố gắng chấm dứt các chia rẽ này trong quá khứ cũng “đã thất bại thảm vì chúng chủ yếu được gợi hứng bởi lối suy nghĩ của thế gian”. Vì thế, theo ngài, phong trào đại kết “xuất hiện như một ơn thánh của Chúa Thánh Thần”.

Theo ngài, “Phong trào đại kết giúp chúng ta lên đường phù hợp với thánh ý Chúa Kitô và phong trào này sẽ có khả năng tiến bộ nếu chịu theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần mà không ngừng bác bỏ việc thu mình vào chính mình”.

Dựa vào các liên hệ giữa các giáo hội Kitô Giáo hiện đại và số lượng các vấn đề thường cản trở con đường hợp nhất hoàn toàn, Đức Phanxicô nói rằng kinh nghiệm hiện thời gần giống như kinh nghiệm của các cộng đồng Kitô Giáo tiên khởi tại Galát.

Ngài bảo: “Thắng vượt các cảm quan cứng cõi và phát huy hiệp thông là điều khó khăn xiết bao! Bỏ lại sau lưng các bất đồng và các kết án hồ tương đã có nhiều thế kỷ nay khó khăn biết chừng nào!”

Có lúc, “chống lại các thúc đẩy nhẹ nhàng liên kết với người khác, cùng đi với họ còn khủng khiếp hơn nữa chỉ vì để thỏa mãn một quyền lợi phe phái nào đó”. Tuy nhiên,

đó không phải là khung trí của một tông đồ, mà là thái độ của Giuđa, kẻ từng đi với Chúa Giêsu, “nhưng vì các mục đích của riêng hấn”.

Đức Phanxicô cho rằng lễ kỷ niệm 70 năm của Hội Đồng Thế Giới các Giáo Hội là lời mời gọi củng cố các bước tiến đại kết đã từng được đưa ra.

Ngài nói các Kitô hữu không nên ngưng cuộc tìm kiếm hợp nhất của họ khi đương đầu với những dị biệt liên tục, và họ cũng không nên để mình bị tràn ngập bởi một mối hay “thiếu hứng khởi”.

Theo ngài, “các dị biệt của chúng ta không được là các viện cớ. Cả lúc này, chúng ta vẫn có thể cùng bước đi trong Thần Khí: chúng ta có thể cầu nguyện, rao giảng Tin Mừng và phục vụ với nhau. Điều này khả hữu, và rất đẹp lòng Thiên Chúa! Bước đi, cầu nguyện và làm việc với nhau: đây là nẻo đường lớn chúng ta được kêu gọi bước theo”.

Mục đích của nẻo đường này là hợp nhất và nẻo đường ngược lại là nẻo dẫn tới chia rẽ, dẫn tới “tranh chấp và tan vỡ”. Ngài nhấn mạnh rằng thiếu hợp nhất nơi các Kitô hữu không những là điều “công khai đi ngược lại thánh ý Chúa Kitô” mà còn là “một tai tiếng đối với thế giới và làm hại tới chính nghĩa thánh thiêng nhất là rao giảng Tin Mừng cho mọi tạo vật”.

Ngài bảo: Chúa ‘yêu cầu chúng ta hợp nhất; thế giới chúng ta, bị xé nát bởi quá nhiều chia rẽ ảnh hưởng tới những người yếu thế nhất, đang khẩn khoản xin hợp nhất”.

Còn đối với các Kitô hữu, bước đi với nhau không phải chỉ là “một mảnh khoé củng cố các quan điểm của chúng ta”, nhưng đúng hơn là hành vi vâng theo Chúa Giêsu và tình yêu của Người dành cho thế giới. Đức Phanxicô nói thế và ngài kết luận bằng việc cầu xin Thiên Chúa giúp các Kitô hữu “bước đi với nhau một cách cương quyết hơn trên các nẻo đường của Thần Khí”.

“Xin thánh giá hướng dẫn các bước đi của chúng ta vì ở đây, trong Chúa Giêsu, các bức tường phân cách đã được phá sập và mọi sự thù địch đã được lướt thắng”.

Chương Hai Mươi Tám: Thăm Bari, tháng 7/2018

1. Đức Phanxicô tại Bari lên án “việc im lặng đồng lõa” trước sự đau khổ của Kitô hữu Trung Đông

(Ngày 07/07/2018)

Theo nữ ký giả Claire Giangravè của Tạp Chí *Crux* (July 7), tại buổi cầu nguyện đại kết tại thị trấn Miền Nam nước Ý, Bari, Đức Phanxicô lên án “sự im lặng đồng lõa” trước việc bách hại Kitô hữu tại Trung Đông.

Buổi cầu nguyện trên có sự tham gia của 19 nhà lãnh đạo Kitô Giáo khác, phần lớn là các vị thượng phụ Đông Phương, cầm đầu các giáo hội ở Trung Đông.

Bari, một nơi thường được gọi là “cửa sổ mở ra Trung Đông”, trong lịch sử, vốn là tiền phong trong cuộc đối thoại đại kết và liên tôn, một thành phố hướng ra Địa Trung Hải, nơi, trong nhiều thế kỷ, các tôn giáo gặp nhau và chạm trán nhau.

Được coi là sứ giả thiện chí của cuộc họp thượng đỉnh các nhà lãnh đạo tôn giáo hôm thứ Bảy qua là Thánh Nicôla thành Bari, một vị thánh được cả người Công Giáo lẫn Chính Thống tôn kính. Hải tích của ngài được lưu giữ tại Vương Cung Thánh Đường của Thành Phố.

Các vị cầm đầu các giáo hội Chính Thống, các giáo hội Chính Thống Đông Phương, Giáo Hội Chính Thống Assyria, các Giáo Hội Công Giáo Đông Phương, một đại diện Giáo Hội Luthêrô, và một Đại Diện của Hội Đồng Các Giáo Hội Trung Đông đã đáp lời mời của Đức Phanxicô dự cuộc gặp gỡ đại kết có chủ đề là “Bình an cho các con! Kitô hữu cùng nhau cho Trung Đông”.

Năm nhà lãnh đạo khác chỉ gửi đại diện, trong đó có Thượng Phụ Kirill của Moscow và Thượng Phụ Công Giáo Nghi Lễ Melkite của Antioch.

Từ Vatican đến bằng trực thăng, Đức Phanxicô được nghinh đón bởi Đức Tổng Giám Mục Francesco Cacussi của Bari-Bitonto và các đại diện Thành Phố. Sau đó, ngài ôm hôn thăm thiết các đại diện tôn giáo ở bên ngoài Vương Cung Thánh Đường Thánh Nicôla, do các cha Dòng Đa Minh coi sóc.

Cùng nhau, các ngài đã cầu nguyện trước hải tích của Thánh Nicôla và đốt cây nến duy nhất tượng trưng cho việc cam kết thống nhất nhằm kết liễu chiến tranh tại Trung Đông.

Buổi cầu nguyện đại kết diễn ra ở bờ biển Bari nhìn sang Trung Đông, một vùng được Đức Phanxicô mô tả là nơi gìn giữ các truyền thống Kitô Giáo.

Đức Giáo Hoàng và các vị thượng phụ đã đáp chuyến xe buýt để tới đây. Chiếc xe buýt không cửa sổ, không mái che để các vị vẫy tay đáp lễ đám đông dọc hai bên đường. Hình ảnh này vẽ lên một bức tranh đại kết đẹp đẽ đang chuyển động.

Tưởng cũng nên biết đây không phải là buổi cầu nguyện đại kết đầu tiên của Đức Phanxicô. Ngày 7 tháng Chín năm 2013, ngài từng kêu gọi một ngày cầu nguyện và ăn chay cho hòa bình tại Syria. Năm 2014, ngài hướng dẫn một buổi cầu nguyện liên tôn cho hòa bình với sự tham dự của Tổng Thống Do Thái Shimon Peres và Chủ Tịch Palestine, Mahmoud Abbas.

Sau buổi cầu nguyện, các nhà lãnh đạo đã dự cuộc họp mật tại Vương Cung Thánh Đường Thánh Nicôla.

2. Đình chiến do sức mạnh áp đặt sẽ không mang lại hòa bình cho Trung Đông

Theo Nữ Ký Giả Inés San Martin, cũng của Tạp Chí *Crux* (July 7), sau cuộc họp mật trên, Đức Phanxicô tuyên bố rằng các cuộc đình chiến do sức mạnh áp đặt sẽ không mang lại hòa bình cho Trung Đông, chỉ có ước nguyện gặp gỡ và đối thoại cụ thể mới làm được việc này.

Ngài cũng kêu gọi kết thúc việc dùng vùng này để kiểm “các lợi lộc không ăn có gì với Trung Đông cả” và đòi cho các Kitô hữu được đối xử “như các công dân trọn vẹn”.

Ngài nói rằng “với nỗi đau buồn sâu xa, nhưng cũng hy vọng liên li, chúng tôi hướng cái nhìn của chúng tôi về Giêrusalem, thành phố của mọi người, thành phố độc đáo và thánh thiêng đối với các Kitô hữu, người Do Thái Giáo và người Hồi Giáo khắp thế giới”. Ngài kêu gọi phải tôn trọng *status quo* (hiện trạng) của Thành Phố này, một điều đã được Cộng Đồng Quốc Tế biểu quyết và là một thuật ngữ ám chỉ thỏa thuận giữa các hệ phái Kitô Giáo về việc điều hòa việc kiểm soát thành phố và việc lui tới các địa điểm thánh.

Theo Đức Phanxicô, chỉ một giải pháp được thương thuyết giữa người Do Thái và người Palestine, được sự cổ vũ của quốc tế, mới dẫn tới nền hòa bình lâu dài và bảo đảm việc “sống chung của hai quốc gia”

Đứng cạnh các nhà lãnh đạo Kitô Giáo khác, sau buổi họp kín bên trong Nhà Thờ Thánh Nicôla, Đức Giáo Hoàng nói rằng ngài và các vị đại diện cam kết dẫn thân cho việc “cùng nhau bước đi, cầu nguyện và làm việc, với hy vọng nghệ thuật gặp gỡ sẽ thắng thế các chiến lược tranh chấp.

Ngài cho rằng việc biểu lộ sự hợp nhất trên hy vọng sẽ thay thế “các dấu chỉ của sức mạnh đe dọa” bằng “sức mạnh của các dấu chỉ” vì nó tượng trưng cho việc các người nam nữ thuộc các niềm tin khác nhau đến với nhau, không sợ phải đối thoại với nhau, trao đổi các ý nghĩ và cùng quan tâm tới thiện ích không phải của một mà của mọi người.

Đức Phanxicô nói rằng “Chỉ bằng cách đó, bằng cách bảo đảm để không ai còn thiếu bánh ăn và việc làm, phẩm giá và hy vọng, các lời hô hoán chiến tranh mới biến thành

những bài ca hòa bình”.

Ngài nói thêm nhóm của ngài đến với nhau như dấu chỉ họ cần theo đuổi việc gặp gỡ “mà không sợ dị biệt”. Như Đức Phanxicô nhận định, Kitô giáo phát sinh ở Trung Đông, nên cả các Kitô Hữu nữa phải có quyền được đối xử như “các công dân trọn vẹn với các quyền bình đẳng”.

Trước đó, trong chính buổi cầu nguyện đại kết, Đức Phanxicô cảnh cáo rằng sự hiện diện của các Kitô hữu trong vùng đang gặp nguy cơ và sự khuất dạng của họ làm méo mó “chính khuôn mặt của vùng. Vì một Trung Đông mà không có các Kitô hữu sẽ không phải là Trung Đông”

Trong các nhận định cuối cùng của ngài sau cuộc gặp mặt riêng các nhà lãnh đạo khác, Đức Phanxicô cũng nói rằng muốn có hòa bình tại Trung Đông, những người đang cầm quyền phải làm việc cho nền hòa bình đích thực chứ không cho quyền lợi riêng của họ. Ngài nói: “Hãy chấm dứt việc số ít hưởng lợi trên đau khổ của số nhiều! Không được chiếm lãnh thổ và do đó phân tán cả một dân tộc nữa! Không được để cho sự thật một nửa tiếp tục làm thất vọng các hoài mong của con người nữa! Hãy chấm dứt việc dùng Trung Đông để kiếm các lợi lộc không dính dáng gì tới Trung Đông!”

Ngài cho rằng chiến tranh là “đại họa đang tàn phá vùng đất yêu quý này một cách bi thảm” với người nghèo là nạn nhân chính còn chiến tranh là “con gái của quyền lực và nghèo đói” nên phải bị đánh gục bằng việc “từ bỏ lòng thèm khát thế thượng phong và bằng cách tận diệt nghèo đói”

Ngài cũng nhìn nhận rằng nhiều cuộc tranh chấp đã bị đổ thêm dầu bởi các hình thức của chủ nghĩa cực đoan, một chủ nghĩa “đội lốt tôn giáo” làm nhục Danh Thiên Chúa, Đấng vốn là hòa bình.

Cũng như trước đây, Đức Phanxicô cũng nói rằng không thể nói đến hòa bình trong khi vẫn “bí mật chạy đua chất chông vũ khí mới”. Ngài bảo: “Ta đừng quên thế kỷ qua. Ta đừng quên các bài học Hiroshima và Nagasaki. Ta đừng biến Trung Đông, nơi Lời hòa bình đã phát sinh, thành vùng tối tăm của im lặng”.

Đức Giáo Hoàng nói tiếp: “Đủ rồi lòng thèm khát lợi nhuận vốn lén lút khai thác các giếng dầu và hơi đốt không kiêng dè gì căn nhà chung của chúng ta, không lưu tâm gì tới sự kiện thị trường năng lượng nay đòi phải có luật sống chung giữa các dân tộc”.

Đức Phanxicô cũng nhận định rằng trong nhiều năm, giới trẻ vốn phải khóc than cho các cái chết dã man trong gia đình họ và thấy lãnh thổ quê hương họ bị đe dọa, thường cho rằng viễn ảnh duy nhất của họ là bỏ đi.

Ngài cho rằng “Đó là cái chết của niềm hy vọng. Quá nhiều trẻ em gần như suốt đời phải chứng kiến gạch vụn thay vì trường học, nghe những tiếng đạn bom nhức óc thay vì tiếng vui nhộn của sân chơi”.

Cuối cùng, Đức Phanxicô tha thiết nói rằng “Tôi năn nỉ điều này: Ước chi nhân loại lắng nghe tiếng kêu của các trẻ em, mà miệng lưỡi quen ca khen vinh quang Thiên Chúa. Chỉ bằng cách lau khô nước mắt các em, thế giới mới tìm lại được phẩm giá của mình”.

Chương Hai Mươi Chín: Thăm Dublin, Ái Nhĩ Lan, Đại hội Gia đình Thế giới, tháng 8/2018

1. Diễn Văn của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với các cặp vợ chồng tại Nhà Thờ Đồng Chánh Tòa Dublin (Ngày 25/08/2018)

“Thế giới chúng ta cần 1 cuộc cách mạng tình yêu!”

Đức Phanxicô đã ngỏ lời với 350 cặp đã kết hôn và đính hôn tại Nhà Thờ Đồng Chánh Tòa St Mary hôm 25 tháng Tám, 2018. Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của Đức Thánh Cha, căn cứ vào bản Tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp.

Các bạn thân mến,

Tôi rất vui vì chúng ta có thể gặp nhau trong nhà thờ Đồng Chánh Tòa Saint Mary lịch sử này, nơi đã chứng kiến vô số cuộc cử hành bí tích hôn nhân trong những năm qua. Bao nhiêu tình yêu đã được bày tỏ, và bao nhiêu ân sủng đã được lãnh nhận trong nơi thánh này! Tôi cảm ơn Đức Tổng Giám Mục Martin vì sự chào đón chân tình của ngài. Tôi rất vui khi được ở cùng tất cả các bạn, các cặp đính hôn và các cặp đã kết hôn ở các giai đoạn khác nhau trên hành trình của tình yêu bí tích.

Một cách đặc biệt, tôi biết ơn chứng từ của Vincent và Teresa, những người đã nói với chúng ta về kinh nghiệm năm mươi năm hôn nhân và cuộc sống gia đình của họ. Cảm ơn các bạn cả vì những lời các bạn khuyến khích và thách thức ngỏ cùng thế hệ mới của những cặp mới cưới và các cặp đính hôn, không những chỉ ở Ái Nhĩ Lan mà trên toàn thế giới. Lắng nghe người cao tuổi, ông bà của chúng ta là điều quan trọng xiết bao! Chúng ta có nhiều điều học hỏi từ kinh nghiệm của các bạn về một cuộc sống hôn nhân được hàng ngày nâng đỡ bởi ân sủng của bí tích. Cùng nhau lớn lên trong “sự hợp tác bằng đời sống và tình yêu” này, các bạn đã trải qua nhiều niềm vui và, chắc chắn, cũng không ít nỗi buồn. Cùng với tất cả các vợ chồng đã đi xa trên con đường này, các bạn là những người duy trì ký ức tập thể của chúng ta. Chúng tôi sẽ luôn luôn cần nhân chứng đầy đức tin của các bạn. Nó là một nguồn tài nguyên quý giá cho các cặp vợ chồng trẻ, những người đang nhìn vào tương lai một cách đầy phấn khích và hy vọng và, có lẽ. .. một chút lo lắng!

Tôi cũng cảm ơn các cặp vợ chồng trẻ đã hỏi tôi một số câu hỏi thẳng thắn. Các câu hỏi này không dễ trả lời! Denis và Sinead sắp bắt tay vào một cuộc hành trình tình yêu thân mật, một hành trình mà, trong kế hoạch của Thiên Chúa, vốn đòi hỏi một cam kết trọn đời. Họ hỏi làm thế nào họ có thể giúp người khác thấy rằng hôn nhân không những chỉ là một định chế mà còn là một ơn gọi, một quyết định có ý thức và suốt đời để trân trọng, giúp đỡ và bảo vệ nhau?

Chắc chắn chúng ta phải thừa nhận rằng ngày nay chúng ta không quen với bất cứ điều gì thực sự kéo dài suốt cuộc đời của chúng ta. Nếu tôi cảm thấy đói hoặc khát, tôi có thể ăn; nhưng cảm giác no của tôi không kéo dài dù là 1 ngày. Nếu tôi có một việc

làm, tôi biết rằng tôi có thể mất nó trái với ý muốn của tôi, hoặc tôi có thể phải chọn một nghề nghiệp khác. Thật khó để theo dõi đường đi của thế giới khi nó thay đổi quanh ta, khi mọi người đến rồi đi trong cuộc sống ta, khi các lời hứa được đưa ra nhưng thường bị phá vỡ hoặc không được chu toàn. Có lẽ điều các bạn đang thực sự hỏi tôi là một điều thậm chí còn cơ bản hơn: Có bất cứ điều gì quý giá mà bền lâu hay không? Ngay cả bản thân tình yêu? Chúng ta biết ngày nay chúng ta dễ dàng thấy mình bị dính cứng vào nền “văn hóa tạm thời”, một nền văn hóa phù phiếm. Nền văn hóa này đánh vào chính gốc rễ các diễn trình trưởng thành của chúng ta, sự tăng trưởng của chúng ta trong hy vọng và tình yêu. Làm thế nào chúng ta có thể cảm nghiệm được “thứ thực sự bền vững” trong nền văn hóa phù phiếm này?

Đây là những gì tôi muốn nói với các bạn. Trong tất cả các loại sinh hoa trái nhân bản, hôn nhân hết sức độc đáo. Đây là chuyện về một tình yêu phát sinh sự sống mới. Nó bao hàm trách nhiệm hỗ tương đối với việc lưu truyền hồng ân sự sống của Thiên Chúa, và nó cung cấp một môi trường ổn định trong đó sự sống mới này có thể phát triển và nở rộ. Hôn nhân trong Giáo Hội, tức bí tích hôn nhân, tham dự một cách đặc biệt vào mầu nhiệm tình yêu đời đời của Thiên Chúa. Khi một người đàn ông Kitô hữu và một người đàn bà bước vào dây hôn phối, ơn thánh của Chúa giúp họ khả năng tự do hứa hẹn với nhau một tình yêu độc chiếm và lâu dài. Sự kết hợp của họ, do đó, trở thành dấu chỉ bí tích của giao ước mới và đời đời giữa Chúa và nàng dâu của Người, là Giáo hội. Chúa Giêsu luôn hiện diện ở giữa họ. Ngài nâng đỡ họ suốt cuộc đời trong việc hiến mình hỗ tương của họ, trong thủy chung và trong sự hợp nhất bất khả phân (xem *Gaudium et Spes*, 48). Tình yêu của Người là một khối đá và là nơi trú ẩn trong thời gian thử thách, nhưng quan trọng hơn, là một nguồn tăng trưởng liên tục trong tình yêu trong trắng và lâu dài.

Chúng ta biết rằng tình yêu là giấc mơ của Thiên Chúa dành cho chúng ta và cho cả gia đình nhân loại. Các bạn làm ơn, đừng bao giờ quên điều đó! Thiên Chúa có một giấc mơ dành cho chúng ta và Người yêu cầu chúng ta biến nó thành của riêng chúng ta. Vì vậy, các bạn đừng sợ giấc mơ đó! Hãy trân trọng nó và mơ ước với nhau mỗi ngày như mới. Bằng cách này, các bạn sẽ có thể hỗ trợ nhau bằng hy vọng, sức mạnh và tha thứ vào những lúc khi con đường phát triển gặp sỏi đá và trở nên khó có thể nhìn thấy đường phía trước. Trong Sách Thánh, Thiên Chúa tự buộc Người phải trung thành với giao ước của Người, ngay cả khi chúng ta làm Người đau buồn hay trở nên yếu đuối trong tình yêu của chúng ta. Người nói với chúng ta: “Ta sẽ không bao giờ quên các ngươi và bỏ rơi các ngươi!” (Dt 13: 5). Là vợ là chồng, các bạn hãy xúc dầu cho nhau bằng những lời hứa hẹn, mỗi ngày, suốt cuộc đời các bạn. Và đừng bao giờ ngừng mơ ước!

Stephen và Jordan là cặp mới cưới và họ hỏi câu hỏi rất quan trọng về việc làm cách nào cha mẹ có thể truyền niềm tin cho con cái của họ. Tôi biết rằng Giáo Hội ở đây, ở Ái Nhĩ Lan này, đã chuẩn bị kỹ lưỡng các chương trình giáo lý để giảng dạy đức tin trong các trường học và giáo xứ. Tất nhiên, đây là điều chủ yếu. Tuy nhiên, nơi đầu tiên và quan trọng nhất để truyền lại đức tin là tổ ấm, qua gương sáng âm thầm hàng ngày của những bậc cha mẹ biết yêu mến Chúa và tin tưởng lời nói của Người. Ở đó, trong “giáo hội tiểu gia”, con cái học được ý nghĩa của thủy chung, chính trực và hy

sinh. Chúng thấy cách cha mẹ tương tác với nhau, cách họ chăm sóc lẫn nhau và người khác, cách họ yêu mến Thiên Chúa và yêu mến Giáo Hội. Bằng cách này, con cái có thể hít thở không khí trong lành của Tin Mừng và học cách hiểu, phán đoán và hành động theo cách xứng đáng với di sản đức tin mà chúng đã lãnh nhận. Đức tin được lưu truyền “quanh bàn ăn gia đình”, trong cuộc trò chuyện bình thường, trong ngôn ngữ mà chỉ có tình yêu kiên trì mới biết cách nói.

Vì vậy, các bạn hãy cầu nguyện với nhau như một gia đình; hãy nói về những điều tốt đẹp và thánh thiện; hãy để Mẹ Maria của chúng ta bước vào cuộc sống gia đình của các bạn. Hãy cử hành các ngày lễ của người dân Kitô Giáo. Hãy sống trong tình liên đới sâu sắc với những người đau khổ và đang ở bên lề xã hội. Khi các bạn làm điều này với con cái các bạn, trái tim chúng sẽ dần dần tràn đầy tình yêu quảng đại đối với người khác. Điều này có vẻ hiển nhiên đối với chúng ta, nhưng đôi khi chúng ta quên mất phần nào. Con cái các bạn sẽ học cách biết chia sẻ các thiện ích của trái đất với mọi người nếu chúng thấy cách bố mẹ chúng chăm sóc những người khác nghèo hơn hoặc kém may mắn hơn bản thân họ. Tất cả một lời, con cái các bạn sẽ học hỏi từ các bạn cách sống một cuộc sống Kitô hữu; các bạn sẽ là giáo viên đầu tiên của chúng trong đức tin.

Các nhân đức và chân lý mà Chúa dạy chúng ta không nhất thiết được lòng người trong thế giới ngày nay, một điều quả không ích lợi bao nhiêu cho những người yếu đuối, dễ bị tổn thương và tất cả những ai bị nó coi là “không sản xuất”. Thế giới nói với chúng ta phải mạnh mẽ và độc lập, rất ít lưu ý đối với những người cô đơn hoặc buồn phiền, bị từ khước hoặc bị bệnh, chưa sinh ra hay sắp chết. Ít phút nữa, tôi sẽ đi gặp riêng một số gia đình đang đối đầu với những thách thức nghiêm trọng và khó khăn thực sự, nhưng họ được các Cha Capuchin yêu thương và hỗ trợ. Thế giới chúng ta cần một cuộc cách mạng của tình yêu! Hãy để cuộc cách mạng đó bắt đầu với các bạn và gia đình của các bạn! Một vài tháng trước, có người nói với tôi rằng chúng ta đang mất khả năng yêu thương. Một cách chậm chạp nhưng chắc chắn, chúng ta đang quên ngôn ngữ trực tiếp của âu yếm đơn giản, sức mạnh của dịu dàng. Sẽ không có cách mạng tình yêu nếu không có cách mạng dịu dàng! Nhờ gương sáng của các bạn, ước mong con cái các bạn được hướng dẫn để trở thành một thế hệ nhân hậu hơn, yêu thương hơn, đầy đức tin hơn, để đổi mới Giáo Hội và toàn thể xã hội Ái Nhĩ Lan.

Bằng cách này, tình yêu của các bạn, vốn là hồng phúc của Thiên Chúa, sẽ bén rễ sâu hơn bao giờ hết. Không có gia đình nào có thể phát triển nếu nó quên đi gốc rễ của nó. Con cái sẽ không phát triển trong tình yêu nếu chúng không học được cách trò chuyện với ông bà của chúng. Vì vậy, hãy để tình yêu của các bạn bén rễ sâu xa! Chúng ta đừng bao giờ quên rằng “mọi bông hoa trên cây đều phát sinh từ những gì chôn sâu bên dưới” (Bernárdez).

Cùng với Đức Giáo Hoàng, ước mong sao các gia đình của toàn thể Giáo Hội, mà chiều tối nay được đại diện bởi các cặp vợ chồng già và trẻ, tạ ơn Chúa vì hồng ơn đức tin và ân sủng hôn nhân Kitô giáo. Đổi lại, chúng ta hãy hứa với Chúa rằng chúng ta sẽ phục vụ cho việc xuất hiện của vương quốc thánh thiện, công lý và hòa bình của chúng ta bằng lòng trung thành với các lời thề hứa mà chúng ta đã làm, và bằng sự

kiên định trong tình yêu của chúng ta! Tôi chúc lành cho tất cả các bạn, và gia đình các bạn cùng những người thân yêu của các bạn.

2. Bài Giảng Thánh Lễ Đại Trào Bế Mạc Cuộc Gặp Gỡ Thế Giới Các Gia Đình tại Dublin, Ái Nhĩ Lan của Đức Phanxicô

(Ngày 26/08/2018)

Theo tin Zenit, cuối Thánh Lễ Bế Mạc Cuộc Gặp Gỡ Thế Giới các Gia Đình tại Dublin, Ái Nhĩ Lan, Chúa Nhật 26 tháng Tám, Đức Hồng Y Kevin Farrell đã công bố Rôma được chọn là nơi tổ chức Cuộc Gỡ năm 2021 của các gia đình thế giới, nhân kỷ niệm 5 năm ngày ban hành Tông Huấn *Amoris Laetitia* về gia đình.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô chủ tọa Thánh Lễ Trên tại Công Viên Phoenix, Dublin. Khởi đầu Thánh Lễ, ngài phát biểu bằng tiếng Tây Ban Nha và được dịch sang tiếng Anh lời ngài xin lỗi về các lạm dụng tình dục và các vụ che đậy chúng vốn là một tai họa đối với Giáo Hội.

Trong bài giảng lễ, Đức Phanxicô nói đến vẻ đẹp của các gia đình và việc cần phải mạnh mẽ trong đức tin.

Ngài nói “Mỗi ngày mới trong cuộc sống của các gia đình chúng ta, và mỗi thế hệ mới đều mang theo lời hứa về một Lễ Hiện Xuống mới, một Lễ Hiện Xuống Gia Đình, một tuần đổ tràn trẻ tươi mát Chúa Thánh Thần, Đáng An Ủi, mà Chúa Giêsu phái đến làm Đáng Bào Chữa của chúng ta, Đáng An Ủi của chúng ta và quả là Đáng Khích Lệ của chúng ta”.

Ngài nhấn mạnh: “Thế giới chúng ta cần xiết bao sự khích lệ vốn là hồng ân và lời hứa hẹn của Thiên Chúa này!”

Đức Giáo Hoàng thúc giục những người hiện diện trở về gia đình họ và trở thành nguồn khích lệ cho người khác, chia sẻ với họ “lời ban sự sống đời đời” của Chúa Giêsu. “Vì gia đình của các anh chị em vừa là một nơi ưu tuyển vừa là một phương thế quan trọng để loan truyền các lời lẽ này như ‘Các Tin Mừng’ cho mọi người, nhất là những ai mong mỏi bỏ hoang địa và ‘nhà nô lệ’ (xem Gs 24:17) lại phía sau để hướng tới đất hứa đầy hy vọng và tự do”.

Sau đây là nguyên văn bài giảng soạn sẵn của ngài, theo bản tiếng Anh của Tòa Thánh

“Thầy có lời hằng sống” (Ga 6:68)

Vào cuối cuộc Gặp gỡ các Gia đình Thế giới này, chúng ta tập hợp nhau như một gia đình quanh bàn ăn của Chúa. Chúng ta cảm ơn Chúa vì nhiều phước lành chúng ta đã nhận được trong các gia đình của chúng ta. Và chúng ta muốn cam kết sống trọn vẹn ơn gọi của mình để trở thành, như lời cảm động của Thánh Têrêsa, “tình yêu trong trái tim Giáo Hội.”

Trong thời điểm hiệp thông quý báu này với nhau và với Chúa, chúng ta nên tạm dừng lại và xem xét nguồn gốc của tất cả những điều tốt đẹp mà chúng ta đã nhận được. Chúa Giêsu mạc khải nguồn gốc của những phước lành này trong Tin Mừng hôm nay, khi Người nói với các môn đệ của Người. Nhiều người trong số họ buồn rầu, bối rối hoặc thậm chí tức giận, hết sức cố gắng để chấp nhận "những lời khó nghe" của Người, quá trái ngược với sự khôn ngoan của thế giới này. Đáp lại, Chúa nói với họ cách trực tiếp: "Những lời Thầy nói với anh em đều là thần khí và sự sống" (Ga 6:63).

Những lời lẽ này, với lời hứa ban hồng ơn Chúa Thánh Thần, đầy ắp sự sống đối với chúng ta, những người chấp nhận chúng bằng đức tin. Chúng hướng dẫn ta tới nguồn gốc tối hậu của mọi điều thiện hảo mà chúng ta từng trải nghiệm và cử hành ở đây trong mấy ngày qua: Thần Khí của Thiên Chúa, Đấng liên tục thổi sự sống mới vào thế giới, vào trái tim, vào gia đình, vào mái ấm và vào giáo xứ của chúng ta. Mỗi ngày mới trong cuộc sống của các gia đình chúng ta, và mỗi thế hệ mới đều mang theo lời hứa về một Lễ Hiện Xuống mới, một Lễ Hiện Xuống Gia Đình, một tuôn đổ tràn trề tươi mát Chúa Thánh Thần, Đấng An Ủi, mà Chúa Giêsu phái đến làm Đấng Bảo Chữa của chúng ta, Đấng An Ủi của chúng ta và quả là Đấng Khích Lệ của chúng ta.

Thế giới chúng ta cần xiết bao sự khích lệ vốn là hồng ân và lời hứa hẹn của Thiên Chúa này! Như một trong các hoa trái của cuộc cử hành đời sống gia đình này, ước mong anh chị em trở về gia đình mình và trở thành nguồn khích lệ cho người khác, chia sẻ với họ "lời hằng sống" của Chúa Giêsu. Vì gia đình của anh chị em vừa là một nơi ưu tuyển vừa là một phương thể quan trọng để loan truyền các lời lẽ này như 'Các Tin Mừng' cho mọi người, nhất là những ai mong mỏi bỏ hoang địa và 'nhà nô lệ' (xem Gs 24:17) lại phía sau để hướng tới đất hứa đầy hy vọng và tự do.

Trong bài đọc thứ hai hôm nay, Thánh Phaolô nói với chúng ta rằng hôn nhân là tham dự vào mầu nhiệm trung thành bất diệt của Chúa Kitô với nàng dâu của Người, là Giáo Hội (xem Ep 5:32). Tuy nhiên, giáo huấn này, dù vốn tuyệt vời, nhưng với một số người dường như chỉ là "câu nói khó nghe". Vì sống trong tình yêu, thậm chí như Chúa Kitô yêu chúng ta (xem Ep 5: 2), đòi phải bắt chước sự tự hy sinh của chính Người, chết đi với chính chúng ta để được tái sinh vào một tình yêu lớn lao hơn và bền bỉ hơn. Thứ tình yêu mà chỉ một mình nó mới có thể cứu thế giới chúng ta khỏi nô lệ tội lỗi, ích kỷ, tham lam và thờ ơ đối với nhu cầu của những người kém may mắn hơn. Đó là thứ tình yêu mà chúng ta đã biết được nơi Chúa Giêsu Kitô. Tình yêu này nhập thể vào thế giới của chúng ta qua một gia đình, và qua nhân chứng của các gia đình Kitô giáo thuộc mọi thời đại, tình yêu này có sức mạnh phá vỡ mọi rào cản để hòa giải thế giới với Thiên Chúa và biến chúng ta thành điều chúng ta vốn được định để trở thành: một gia đình nhân bản đơn nhất cùng ngụ chung với nhau trong công lý, thánh thiện và hòa bình.

Nhiệm vụ làm chứng cho Tin Mừng này là điều không dễ dàng. Tuy nhiên, những thách thức mà các Kitô hữu phải đối diện ngày nay, theo cách riêng của họ, không

kém khó khăn so với những khó khăn mà những nhà truyền giáo Ái Nhĩ Lan tiên khởi phải đối diện. Tôi nghĩ tới Thánh Columbanus, người với một số ít đồng bạn, đã mang ánh sáng Tin Mừng đến các vùng đất của châu Âu trong thời đại tối tăm và giải thể văn hóa. Thành công truyền giáo phi thường của họ không dựa trên các phương pháp chiến thuật hay các kế hoạch chiến lược, nhưng trên sự vâng phục đầy khiêm nhường và giải phóng đối với các thúc đẩy của Chúa Thánh Thần. Chính việc làm chứng hàng ngày của họ về lòng trung thành với Chúa Kitô và với nhau đã giành được trái tim vốn khao khát được nghe lời ân sủng và giúp hạ sinh nền văn hóa của châu Âu. Việc làm chứng đó vẫn là một nguồn muôn đời canh tân linh đạo và truyền giáo đối với dân thánh thiện và trung thành của Thiên Chúa.

Dĩ nhiên, sẽ luôn có những người chống lại Tin Mừng, những người “lắm bầm” khi nghe “những lời khó nghe” của nó. Tuy nhiên, như Thánh Columbanus và các bạn đồng hành của ngài, những người phải đối đầu với những vùng biển băng giá và bão tố để theo Chúa Giêsu, ước chi chúng ta đừng bao giờ bị lung lay hay nản chí bởi ánh mắt thờ ơ lạnh lùng hoặc gió bão thù địch.

Nhưng chúng ta cũng nên khiêm tốn thừa nhận rằng, nếu chúng ta trung thực với chính mình, chúng ta cũng có thể thấy các lời dạy của Chúa Giêsu là khó nghe. Thật khó xiết bao khi phải luôn tha thứ cho những người làm tổn thương chúng ta; thật thách thức xiết bao khi luôn phải chào đón di dân và người lạ; thật đau đớn xiết bao khi phải vui vẻ chịu thất vọng, bác bỏ hay phản bội; thật bất tiện xiết bao cứ phải bảo vệ quyền lợi của những người dễ bị tổn thương nhất, tức trẻ chưa sinh hoặc người cao tuổi, những người dường như xâm phạm đến cảm thức tự do của chúng ta.

Tuy nhiên, chính trong các thời điểm trên, Chúa hỏi chúng ta: “Thế còn anh em, anh em có muốn bỏ đi không?” Với sức mạnh của Chúa Thánh Thần “khuyến khích” chúng ta và với Chúa luôn ở bên cạnh chúng ta, chúng ta có thể thưa lại: “Chúng con tin tưởng; chúng con biết Thầy là Đấng Thánh của Thiên Chúa”(Ga 6:69). Cùng với dân Israel, chúng ta có thể lặp lại: “Chúng tôi cũng sẽ phục vụ Chúa, vì Người là Thiên Chúa của chúng tôi” (Gs 24:18).

Qua các bí tích của Phép Rửa và Thêm Sức, mỗi Kitô hữu được sai đi để trở thành nhà truyền giáo, “một môn đệ truyền giáo” (xem *Evangelii Gaudium*, 120). Giáo Hội như một toàn thể được gọi “ra đi” để mang những lời hằng sống đến tất cả các vùng ngoại vi của thế giới chúng ta. Ước chi cuộc cử hành của chúng ta hôm nay thêm sức cho mỗi người trong anh chị em, các cha mẹ và ông bà, trẻ em và thanh thiếu niên, đàn ông và đàn bà, tu sĩ nam nữ, chiêm niệm và truyền giáo, phò tá và linh mục, để mọi người được dự phần vào niềm vui Tin Mừng! Anh chị em hãy chia sẻ Tin Mừng gia đình như một niềm vui cho thế giới!

Khi chúng ta sắp sửa chia tay nhau, chúng ta hãy đổi mới lòng trung thành của chúng ta với Chúa và với ơn gọi Người đã ban cho mỗi người chúng ta. Tiếp nối lời cầu nguyện của Thánh Patrick, mỗi người chúng ta hãy lặp lại cách hân hoan: “Chúa Kitô bên trong tôi, Chúa Kitô phía sau tôi, Chúa Kitô đằng trước tôi, Chúa Kitô bên cạnh tôi, Chúa Kitô dưới chân tôi, Chúa Kitô bên trên tôi”. Với niềm vui và sức mạnh Chúa

Thánh Thần ban cho, chúng ta hãy nói với Người một cách tin tưởng rằng: “Lạy Chúa, chúng con biết đi với ai? Chúa có lời hằng sống”(Ga 6:68).

Chương Ba Mươi: Thăm Latvia, tháng 9/2018

Diễn Văn của Đức Giáo Hoàng trong buổi gặp gỡ các nhà cầm quyền dân sự và ngoại giao đoàn Latvia

(Ngày 24/09/2018)

Theo tin chính thức của Tòa Thánh, Thứ Hai, 24 tháng Chín năm 2018, trong buổi tiếp đón ngài ở Dinh Tổng Thống Latvia, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đọc bài diễn văn sau đây:

Thưa Tổng Thống

Quý thành viên chính phủ và các thẩm quyền quốc gia

Quý thành viên ngoại giao đoàn và quý đại diện xã hội dân sự

Các bạn thân mến,

Thưa Tổng Thống, tôi biết ơn vì những lời chào đón ân cần của ngài và vì lời mời tới thăm Latvia mà ngài đã ngỏ cùng tôi trong buổi chúng ta gặp nhau tại Vatican. Tôi sung sướng được hiện diện ở đây lần đầu tiên, cả ở Latvia lẫn ở thành phố này, một thành phố, giống như toàn bộ đất nước, vốn phải đương đầu với các cuộc tranh đấu khó khăn về xã hội, chính trị, kinh tế và tâm linh, hậu quả của các chia rẽ và tranh chấp quá khứ, thế nhưng, hiện nay đã trở nên một trung tâm văn hóa, chính trị và thương thuyền chính của cả vùng. Các đóng góp của quý vị cho văn hóa, nghệ thuật và đặc biệt cho âm nhạc đã nổi tiếng quá bên kia các biên giới của quý vị. Và hôm nay, tôi cũng có thể đánh giá cao những đóng góp đó lúc tôi tới phi trường. Với lời lẽ của Thánh Vịnh Gia, quý vị quả có thể nói rằng “Ngài đã biến tang chế con thành múa nhảy” (Tv 30:12). Latvia, đất của người Dainas, đã biến các sầu buồn và đau đớn của nó thành ca hát và múa nhảy, và đã tìm cách trở thành nơi đối thoại và gặp gỡ, một cuộc sống chung hòa bình và hướng về tương lai.

Năm nay, quý vị cử hành 100 năm nền độc lập của đất nước quý vị, một thời điểm quan trọng đối với cuộc sống của xã hội nói chung. Quý vị biết quá rõ cái giá của nền tự do đó, tự do mà quý vị đã phải chiến thắng đi chiến thắng lại. Đó là một nền tự do được làm cho khả hữu nhờ vào cội rễ của quý vị, một cội rễ như Zenta Maurina, người từng truyền cảm hứng cho rất nhiều quý vị, từng nhận xét, “hiện diện ở thiên đàng”. Không có khả năng hướng thượng này, không có khả năng nài tới các chân trời lớn hơn, những chân trời nhắc nhở chúng ta nhớ đến “phẩm giá siêu việt” ấy, phẩm giá mà tất cả chúng ta, như những hữu thể nhân bản, đều được ân ban (xem *Diễn Văn với Nghị viện châu Âu*, ngày 25 tháng 11 năm 2014), việc xây dựng lại quốc gia của quý vị sẽ không thể có được. Khả năng tâm linh biết nhìn sâu xa hơn ấy, như đã được biểu lộ trong các cử chỉ nhỏ mọn và hàng ngày của tình liên đới, cảm thương và hỗ trợ lẫn nhau, đã nâng đỡ quý vị và ngược lại, nó đã đem lại cho quý vị óc sáng tạo cần thiết để tạo ra các diễn trình xã hội mới, bất chấp các luồng tư tưởng duy giản lược và loại trừ luôn đe dọa cấu trúc của xã hội.

Tôi rất vui khi biết rằng Giáo Hội Công Giáo, trong khi hợp tác với các giáo hội Kitô giáo khác, là thành phần quan trọng của những gốc rễ đó. Sự hợp tác này cho thấy

rằng có thể xây dựng sự hiệp thông giữa những khác biệt. Điều này sẽ xảy ra khi người ta được thúc đẩy để để lại phía sau các xung đột hời hợt và thấy nhau trong phẩm giá sâu sắc hơn của họ. Thật vậy, khi, trong tư cách cá nhân và cộng đồng, chúng ta học cách nhìn xa hơn bản thân và lợi ích riêng của chúng ta, thì sự hiểu biết và cam kết lẫn nhau sẽ mang lại hoa trái trong tình liên đới. Tình liên đới này, hiểu theo nghĩa sâu sắc nhất và thách thức nhất, trở thành một cách để tạo lịch sử tại một vùng nơi xung đột, căng thẳng và cả các nhóm có lúc bị coi là thù địch cũng có thể đạt được một sự hợp nhất về nhiều phương diện, tạo nên sự sống mới (xem *Evangelii Gaudium*, 228). Tin Mừng đã nuôi dưỡng đời sống của dân tộc quý vị trong quá khứ; ngày nay nó có thể tiếp tục mở ra những nẻo đường mới giúp quý vị đương đầu với các thách thức hiện tại, trân quý các dị biệt và, trên hết, khuyến khích “hiệp thông” giữa mọi người.

Việc cử hành bách chu niên này nhắc nhở chúng ta về tầm quan trọng xiết bao phải trân quý nền tự do và độc lập của Latvia. Những điều này chắc chắn là một hồng ân, nhưng cũng là một nhiệm vụ cho mọi người. Làm việc cho tự do là tự cam kết mình với sự phát triển toàn diện và toàn diện hóa các cá nhân và cộng đồng. Sở dĩ hôm nay chúng ta có thể ăn mừng, thì là do tất cả những người đã đi tiên phong và mở cửa cho tương lai, và để lại cho quý vị cùng một trách nhiệm đó: mở cửa cho tương lai bằng cách hướng tới mọi điều có thể phục vụ sự sống, tạo ra sự sống.

Khi kết thúc cuộc gặp gỡ của chúng ta, chúng tôi sẽ đi đến Đài tưởng niệm Tự do, nơi các trẻ em, người trẻ và các gia đình sẽ có mặt. Họ nhắc nhở chúng ta rằng “tình mẹ” của Latvia - được lặp lại theo lối loại suy trong chủ đề của chuyến viếng thăm này - được phản ánh trong khả năng cổ vũ các chiến lược thực sự hữu hiệu tập trung vào khuôn mặt cụ thể của các gia đình, người cao niên, trẻ em và thanh thiếu niên này, hơn tính ưu việt của kinh tế so với sự sống. “Tình mẹ” của Latvia cũng được biểu lộ trong khả năng tạo ra các cơ hội nhân dụng, để không ai phải mất gốc mới có thể xây dựng được một tương lai. Chỉ số phát triển nhân bản cũng được đo lường bằng khả năng gia tăng và nhân thừa. Việc phát triển các cộng đồng không được phát sinh, càng không được đo lường, chỉ bằng số lượng hàng hóa hoặc tài nguyên mà họ sở hữu, mà đúng hơn bằng mong ước của họ tạo ra sự sống và xây dựng tương lai. Điều này chỉ có thể có theo mức độ họ có gốc rễ trong quá khứ, có óc sáng tạo trong hiện tại, tự tin và hy vọng vào tương lai. Lúc đó, nó cũng được đo lường bằng khả năng tự hy sinh và cam kết của họ, bắt chước gương sáng của các thế hệ đi trước.

Thưa Tổng thống, các bạn thân mến: với việc tôi bắt đầu cuộc hành hương của tôi ở lãnh thổ này, tôi cầu xin Thiên Chúa tiếp tục đồng hành, chúc phúc và làm cho thịnh vượng công trình của bàn tay quý vị trong sự phục vụ đất nước này.

Chương Ba Mươi Mốt: Thăm Estonia Tháng 9/2018

Bài diễn văn của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với các nhà cầm quyền dân sự, xã hội dân sự và ngoại giao đoàn Estonia
(ngày 25/09/2018)

Theo tin chính thức của Tòa Thánh, thứ Ba, ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại Vườn Hồng của Dinh Tổng Thống Estonia, khi gặp Nữ Tổng Thống, các viên chức chính phủ và đại diện xã hội dân sự Estonia cùng ngoại giao đoàn, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đọc bài diễn văn sau đây:

Thưa Bà Tổng thống,
Quý thành viên Chính phủ và Thảm quyền quốc gia,
Quý Thành viên ngoại giao đoàn,
Quý vị, quý bà và quý ông,

Tôi rất vui được gặp Quý vị ở Tallinn, thủ đô cực bắc mà Chúa đã cho phép tôi đến thăm. Tôi cảm ơn Bà, thưa Bà Tổng thống, vì lời nghinh đón của Bà và vì cơ hội được gặp gỡ các đại diện của dân tộc Estonia. Tôi biết rằng trong số Quý vị cũng có một phái đoàn từ các lĩnh vực xã hội dân sự và từ thế giới văn hóa. Điều này cho phép tôi bày tỏ với họ mong muốn của tôi được học hỏi thêm về nền văn hóa của Quý vị, và đặc biệt là khả năng thích ứng từng giúp Quý vị bắt đầu như mới khi đối diện với rất nhiều tình huống nghịch cảnh.

Trong nhiều thế kỷ, những lãnh thổ này được gọi là "Lãnh Địa Đức Bà", Maarjmaa. Một cái tên không chỉ đơn giản là một phần của lịch sử của Quý vị, mà còn là một phần của nền văn hóa của Quý vị nữa. Nghĩ đến Đức Maria nhắc tôi nhớ hai chữ: ký ức và sự phong phú hoa trái. Đức Maria là một người phụ nữ của ký ức, người đã gìn giữ mọi điều sống động trong trái tim mình (xem Lc 2:19) và là người mẹ phong phú, đã sản sinh sự sống của Con mình.

Do đó, tôi muốn nghĩ tới Estonia như một vùng đất của ký ức và của sự phong phú hoa trái.

Vùng đất của ký ức

Dân tộc của Quý vị đã phải chịu đựng, ở những thời điểm khác nhau trong lịch sử, những khoảnh khắc đau đớn và khổ não đắng cay. Các cuộc tranh đấu cho tự do và độc lập, liên tục bị tranh chấp hoặc đe dọa. Tuy nhiên, trong khoảng hai mươi lăm năm qua - kể từ ngày Quý vị giành lại được vị trí thích đáng của Quý vị trong gia đình các quốc gia - xã hội Estonia đã thực hiện “những bước tiến khổng lồ” về phía trước. Đất nước của Quý vị, mặc dù có quy mô nhỏ, nhưng là một quốc gia đi hàng đầu về phương diện chỉ số phát triển nhân bản và khả năng đổi mới; nó cũng xếp hạng cao trong các lĩnh vực tự do báo chí, dân chủ và tự do chính trị. Quý vị cũng đã tạo được các mối dây hợp tác và hữu nghị với một số quốc gia. Khi Quý vị xem xét quá khứ và hiện tại của mình, Quý vị có lý do chính đáng để nhìn về tương lai một cách đầy hy

vọng và đương đầu với các thử thách mới. Là một vùng đất của ký ức là luôn nhớ rằng những gì Quý vị đã đạt được ngày hôm nay là do các nỗ lực, công trình khó nhọc, tinh thần và đức tin của các tiền nhân của Quý vị.

Nuôi dưỡng một ký ức biết ơn làm cho Quý vị có thể nhận diện các thành tựu của ngày hôm nay như là thành quả của một lịch sử được tạo thành từ mọi người nam nữ đã cố gắng làm cho tự do trở thành khả hữu. Ngược lại, nó thách thức Quý vị tôn vinh họ bằng cách khai mở những nẻo đường mới cho các thế hệ sắp đến.

Vùng đất của phong phú hoa trái

Như tôi đã quan sát lúc bắt đầu thừa tác vụ của mình trong tư cách Giám mục Rôma, “trong thời đại chúng ta, nhân loại đang trải nghiệm một bước ngoặt trong lịch sử của nó, như chúng ta có thể nhìn thấy từ các tiến bộ đang được thực hiện trong nhiều lĩnh vực. Chúng ta chỉ có thể ca ngợi các bước đang được thực hiện để cải thiện phúc lợi của mọi người” (*Evangelii Gaudium*, 52). Tuy nhiên, chúng ta không bao giờ nên quên rằng “cuộc sống tốt đẹp” và một cuộc sống đã sống tốt không phải cùng là một việc.

Một trong những hậu quả hiển nhiên của các xã hội kỹ trị (techcratic) là mất đi ý nghĩa trong cuộc sống và niềm vui sống. Kết quả là, một cách từ từ và âm thầm, khả năng gây ngạc nhiên bị cụt hứng, thường để lại cho các công dân một buồn chán đối với cuộc sống. Cảm thức thuộc về và cam kết với người khác, vốn bắt nguồn từ một dân tộc, một nền văn hóa và một gia đình, có thể dần dần mất đi, đặc biệt tước mất của người trẻ các gốc rễ và nền tảng cần thiết để họ bồi đắp sự hiện diện và tương lai của họ. Tước đoạt của họ khả năng mơ ước, mạo hiểm và sáng tạo. Đặt tất cả “niềm tin” của chúng ta vào tiến bộ kỹ thuật, coi nó như cách thể duy nhất có thể có, có thể dẫn đến việc mất hết khả năng tạo ra các liên kết liên ngã, liên thế hệ và liên văn hóa. Cuối cùng, là chính cơ cấu sinh tử hết sức quan trọng để chúng ta cảm thấy mình như một phần của nhau và cùng tham gia một dự án chung theo nghĩa rộng nhất của hạn từ. Thành thử, một trong những nghĩa vụ quan trọng nhất đè lên mọi người chúng ta, những người có trách nhiệm xã hội, chính trị, giáo dục và tôn giáo, có liên hệ đến việc phải làm cách nào để ta có thể tiếp tục xây dựng các mối dây liên kết.

Vùng đất của sự phong phú hoa trái đòi phải có các bối cảnh trong đó gốc rễ được vun trồng và phát sinh ra một mạng lưới sinh tử có khả năng đảm bảo để các thành viên của cộng đồng cảm thấy như “ở nhà” mình. Không có hình thức nào tha hóa hơn việc cảm thấy mình bị mất gốc, không thuộc về ai cả. Một vùng đất phong phú, và các con người của nó chỉ có thể mang hoa trái và sinh ra tương lai, trong mức độ có thể phát huy một cảm thức thuộc về nơi các thành viên của nó, tạo ra các mối dây hòa nhập giữa các thế hệ và các cộng đồng khác nhau; và việc tránh né những điều này sẽ làm cho chúng ta trở thành vô cảm đối với người khác và dẫn đến xa lánh hơn nữa. Trong nỗ lực này, thưa các bạn thân mến, tôi muốn bảo đảm với các bạn rằng các bạn luôn có thể tin tưởng vào sự hỗ trợ và giúp đỡ của Giáo Hội Công Giáo, một cộng đồng nhỏ ở giữa các bạn, nhưng là một cộng đồng hết lòng mong muốn được góp phần vào sự phong phú hoa trái của vùng đất này.

Thưa Bà Tổng Thống, thưa quý bà và quý ông: Tôi cảm ơn quý vị một lần nữa vì sự nghinh đón và lòng hiếu khách của quý vị. Cầu xin Chúa ban phúc lành cho quý vị và dân tộc Estonia yêu quý. Một cách đặc biệt, xin Người ban phúc lành cho người già và người trẻ, để, nhờ biết trân quý ký ức và đề cao nó, họ có thể biến lãnh thổ này thành một mô hình của sự phong phú hoa trái. Cảm ơn quý vị.

2. Diễn từ của Đức Phanxicô tại Nhà thờ Thánh Phêrô và Phaolô

(Ngày 25/09/2018)

Theo tin Tòa Thánh, thứ Ba, ngày 25 tháng 9 năm 2018, ngày cuối cùng trong chuyến tông du Ba Nước Vùng Baltic của ngài, sau khi dùng cơm trưa với các Nữ Tu Brigidine tại Piritä, lúc 15 giờ 15, Đức Phanxicô đã tới Nhà Thờ Chính Tòa Hai Thánh Phêrô và Phaolô ở Tallinn để gặp gỡ những người được các công trình bác ái của Giáo Hội giúp đỡ. Tại đây, ngài đã đọc diễn từ sau đây:

Anh chị em thân mến,

Cảm ơn anh chị em đã chào mừng tôi đến nhà anh chị em chiều nay. Tôi nghĩ điều quan trọng là thực hiện chuyến thăm này và dành thời gian ở đây với anh chị em. Cảm ơn anh chị em đã chứng kiến và chia sẻ với chúng tôi tất cả những điều gần gũi nhất với cõi lòng của anh chị em.

Trước hết, tôi xin chúc mừng chị, chị Marina, và chồng của chị, vì chứng từ đẹp đẽ mà chị đã trình bày với chúng tôi. Chị đã được ban phước với chín đứa con, với tất cả những hy sinh mà việc này đòi hỏi, như chị đã nói rõ với chúng tôi. Bất cứ nơi nào có trẻ em và người trẻ, nhiều hy sinh phải được thực hiện, nhưng quan trọng hơn, có tương lai, niềm vui và hy vọng. Vì vậy, thật an ủi khi nghe chị nói: “Chúng con cảm tạ Chúa vì sự hiệp thông và tình yêu ngự trị trong căn nhà của chúng con”. Trên lãnh thổ này, nơi mùa đông giá buốt hơn, chị đã không thiếu sự ấm áp quan trọng nhất, sự ấm áp của mái nhà, sự ấm áp phát sinh từ việc sống với nhau như một gia đình. Với những bất đồng và vấn đề, phải không? Phải, chắc chắn như thế! Nhưng cũng có hy vọng và mong muốn cùng tiến lên với nhau. Lời lẽ của chị không chỉ là những từ ngữ đẹp mà thôi, mà là một gương sáng rõ ràng.

Cũng cảm ơn chị, vì đã chia sẻ chứng từ của các nữ tu không sợ ra ngoài tới nơi chị ở, để trở thành một dấu hiệu gần gũi và bàn tay dang rộng của Thiên Chúa chúng ta. Chị nói rằng các nữ tu ấy giống như những thiên thần đến với chị. Đúng như thế: các nữ tu này giống như các thiên thần.

Khi đức tin không sợ để sự thoải mái lại phía sau, chấp nhận rủi ro và dám bước một bước, nó cho thấy ý nghĩa rõ ràng của những lời đẹp đẽ của Thầy Chí Thánh: “là các con hãy yêu thương nhau, như Thầy đã yêu thương các con” (Ga 13: 34). Bằng một tình yêu đập tan xiềng xích từng giam hãm chúng ta trong cảnh cô lập và tách biệt, và thay vào đó xây dựng các cây cầu. Bằng một tình yêu giúp chúng ta khả năng tạo ra một gia đình lớn, nơi tất cả chúng ta có thể cảm thấy như ở nhà mình, như trong ngôi

nhà này. Bằng một tình yêu toát lên lòng cảm thương và phẩm giá. Và đây mới đẹp làm sao. [Ngài nhìn chín đứa con của Marina ngồi trên một chiếc ghế dài và đếm chúng]. Một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín. Một gia đình thật đẹp! Một gia đình thật đẹp!

Một đức tin truyền giáo sẽ ra đi, giống như các nữ tu này, xuyên qua phố phường các thành phố, các vùng lân cận và các cộng đồng của chúng ta, nói với mọi người bằng các hành động rất cụ thể: “Các bạn là một phần của gia đình chúng ta, trong gia đình lớn của Thiên Chúa trong đó tất cả chúng ta đều có một chỗ ở. Đừng tiếp tục đứng ở bên ngoài. Và thừa các dì, các nữ tu, các dì đang làm điều này! Cảm ơn các dì.

Này anh Vladimir, tôi tin điều anh nói với chúng tôi chính là phép lạ. Anh đã gặp các tu sĩ và nữ tu, những người tạo cơ hội cho cõi lòng anh được khuyến khích và nhận ra rằng Chúa không bao giờ ngừng tìm kiếm anh một cách không mệt mỏi, mặc quần áo để anh dự tiệc tùng của Người (xem Lk 15:22), vui mừng nhận ra rằng mỗi người chúng ta là con trai hay con gái yêu quý của Người. Niềm vui lớn nhất của Chúa là thấy chúng ta tái sinh. Đó là lý do tại sao Người tiếp tục ban cho chúng ta cơ hội mới, cơ may mới. Chúng ta thấy các mối liên hệ quan trọng đến chừng nào, cảm thấy chúng ta thuộc về nhau, mọi cuộc sống đều có giá trị, và chúng ta sẵn sàng đặt cược mạng sống của mình vào điều đó.

Vì vậy, tôi sẽ mời anh chị em tiếp tục tạo ra các mối dây nối kết. Tiếp tục đi ra ngoài, tới khu xóm và nói với mọi người: “Này bạn, và bạn và cả bạn nữa, đều là thành phần của gia đình chúng ta!” Chúa Giêsu kêu gọi các môn đệ, và hôm nay cũng thế, Người kêu gọi mỗi người chúng ta, anh chị em thân mến, để chúng ta tiếp tục gieo hạt giống của Nước Người, tiếp tục chuyển giao nước này. Người trông cậy vào lịch sử, cuộc sống và bàn tay của anh chị em, đi khắp thành phố và chia sẻ cùng một trải nghiệm mà anh chị em đã có. Hôm nay, liệu Chúa Giêsu có thể trông cậy vào anh chị em hay không? Mỗi anh chị em cần trả lời câu hỏi này.

Cảm ơn anh chị em vì thời gian anh chị em đã dành cho tôi. Cảm ơn anh chị em vì những lời chứng tá. Bây giờ tôi muốn ban phước lành của tôi cho anh chị em, để Chúa có thể tiếp tục làm phép lạ qua đôi bàn tay của anh chị em. Và làm ơn, tôi cũng cần sự giúp đỡ; làm ơn, đừng quên cầu nguyện cho tôi. Cảm ơn anh chị em!

Chương Ba Mươi Hai: Thăm Panama, Tháng 1/2019

1. Nguyên văn bài nói chuyện của Đức Phanxicô với các giám mục Trung Mỹ
(Ngày 24/01/2019)

Đức Phanxicô đã nói chuyện với các vị thuộc Văn Phòng Thư Ký Các Giám Mục Trung Mỹ, nhắc nhở lịch sử vinh quang của Giáo Hội trong vùng từng có rất nhiều người nam nữ, linh mục, người thánh hiến và giáo dân, đã tận hiến đời mình, thậm chí đổ máu mình để giữ cho tiếng nói tiên tri sống động trước các bất công, nghèo đói lan tràn và lạm quyền.

Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài:

Các hiền huynh thân mến,

Tôi xin cảm ơn Đức Tổng Giám Mục José Luis Escobar Alas của San Salvador về những lời nghinh đón nhân danh mọi người. Tôi rất vui khi được ở bên các hiền huynh và chia sẻ một cách gần gũi và trực tiếp hơn những hy vọng, dự án và ước mơ của các hiền huynh trong tư cách các mục tử mà Chúa đã giao phó sự chăm sóc cho dân thánh của Người. Cảm ơn các hiền huynh đã chào đón tôi trong tình huynh đệ.

Gặp gỡ các hiền huynh cũng cho tôi cơ hội để ôm hôn các dân tộc của các hiền huynh và cảm thấy gần gũi hơn với họ, để thực hiện các khát vọng của riêng tôi, nhưng cũng là sự thất vọng của họ, và trên hết là đức tin không thể lay chuyển, vốn luôn khôi phục hy vọng và khuyến khích bác ái. Cảm ơn các hiền huynh đã cho tôi gần gũi với đức tin đơn giản nhưng được thử nghiệm đó, được nhận rõ trên các khuôn mặt của người dân các hiền huynh, những người, dù nghèo, nhưng biết rằng “Thiên Chúa đang ở đây; Người không ngủ, Người hoạt động, Người trông chừng và giúp đỡ (Thánh OSCAR ROMERO, Bài giảng, 16 tháng 12 năm 1979).

Cuộc gặp gỡ này nhắc chúng ta nhớ đến một biến cố giáo hội quan trọng. Các giám mục của khu vực này là những người đầu tiên ở Mỹ Châu đã tạo ra một phương tiện hiệp thông và tham gia, vẫn đang tiếp tục sinh hoa kết trái: Văn Phòng Thư ký Các Giám Mục Trung Mỹ (SEDAC). Nó đã cung cấp một diễn đàn để chia sẻ, biện phân và thỏa thuận nhằm nuôi dưỡng, tái lên sinh lực và làm phong phú các Giáo hội của các hiền huynh. Các giám mục biết nhìn xa đã đưa ra một dấu hiệu cho thấy, không phải chỉ có tính lập trình, mà là tương lai của Trung Mỹ - hoặc của bất cứ khu vực nào trên thế giới - nhất thiết phải phụ thuộc vào suy nghĩ rõ ràng và khả năng mở rộng các chân trời và cùng nhau tham gia vào một nỗ lực kiên nhẫn và quảng đại để lắng nghe, hiểu biết, dần thân và can dự. Và, như một kết quả, để biện phân các chân trời mới mà Chúa Thánh Thần đang dẫn dắt chúng ta đi tới (xem Evangelii Gaudium, 235).

Trong bảy mươi lăm năm qua kể từ khi thành lập, Văn Phòng Thư ký Các Giám Mục Trung Mỹ đã tìm cách chia sẻ trong vui buồn, những cuộc đấu tranh và giấc mơ của các dân tộc Trung Mỹ, nơi có lịch sử đan xen và đào luyện bởi một lịch sử đức tin của mình. Nhiều người nam nữ, các linh mục, người thánh hiến và giáo dân, đã tận hiến đời mình, thậm chí đổ máu mình để giữ cho tiếng nói tiên tri được sống động trước các bất công, nghèo đói lan tràn và lạm quyền. Họ nhắc nhở chúng ta rằng “những người thực sự muốn dành vinh quang cho Thiên Chúa bằng cuộc sống của họ, những người thực sự mong muốn lớn lên trong sự thánh thiện, được kêu gọi phải cùng một tâm trí và ngoan cường trong việc thực hành các công việc của lòng thương xót (Gaudete et Exsultate, 107). Và điều này, không chỉ đơn giản là bổ thí, mà là một ơn gọi thực sự.

Trong số những thành quả tiên tri này của Giáo hội ở Trung Mỹ, tôi rất vui được đề cập đến Thánh Oscar Romero, người mà gần đây tôi có đặc ân được phong thánh trong thời gian có Thượng hội đồng về giới trẻ. Cuộc đời và những lời dạy của ngài vẫn là nguồn cảm hứng bất tận cho các Giáo hội của chúng ta và, một cách đặc biệt, cho chúng ta là các giám mục. Phương châm giám mục của ngài, được ghi trên bìa mộ của ngài, thể hiện rõ ràng nguyên tắc hướng dẫn cuộc đời ngài như một mục tử: suy nghĩ với Giáo hội. Đó là la bàn cho cuộc sống và lòng trung thành của ngài, cả trong thời kỳ có những biến động lớn.

Di sản của ngài có thể trở thành một nhân chứng tích cực và mang lại sự sống cho chúng ta, những người cũng được kêu gọi từ đạo hàng ngày trong việc phục vụ dân chúng của chúng ta, và trên căn bản đó, tôi muốn đặt sự suy niệm mà tôi sắp chia sẻ với các hiền huynh. Tôi biết rằng một số người trong chúng ta đích thân biết Đức Tổng Giám Mục Romero, như Đức Hồng Y Rosa Chávez. Thừa Đức Hồng Y, nếu Đức Hồng Y nghĩ rằng tôi nhầm lẫn trong bất cứ đánh giá nào của tôi, Đức Hồng Y có thể sửa chữa giùm! Nại tới nhân vật Romero là nại tới sự thánh thiện và đặc tính tiên tri hiện hữu trong DNA của các Giáo hội đặc thù của các

Ngày Giới trẻ Thế giới này là cơ hội duy nhất để ra đi gặp gỡ và tiếp cận gần hơn với những trải nghiệm của người trẻ chúng ta, lòng đầy hy vọng và mong muốn, nhưng cũng có nhiều tổn thương và vết sẹo. Với họ, chúng ta có thể diễn giải thế giới của mình theo một cách mới và nhận ra các dấu chỉ thời đại. Vì như các nghị phụ Thượng hội đồng đã khẳng định, người trẻ là người của “các nguồn thần học”, trong đó Chúa làm chúng ta biết một số kỳ vọng và thách thức của Người trong việc lên khuôn tương lai (x. Thượng Hội Đồng về Giới Trẻ, Tài liệu cuối cùng, 64). Với họ, chúng ta sẽ có thể tạo viễn kiến làm sao cho Tin Mừng trở nên hiển thị và đáng tin cậy hơn trong thế giới chúng ta đang sống. Họ giống như một hàn thử biểu để biết chúng ta đang đứng ở đâu như một cộng đồng và một xã hội.

Người trẻ mang theo với họ sự bồn chồn mà chúng ta cần đánh giá cao, tôn trọng và đồng hành. Điều này tốt cho chúng ta, vì nó làm chúng ta bất an và nhắc nhở chúng ta rằng một mục tử không bao giờ ngừng làm một môn đệ và một kẻ lên đường. Sự bồn chồn lành mạnh này vừa thúc đẩy vừa đi trước chúng ta. Các nghị phụ Thượng hội đồng đã nhận ra điều này: “Người trẻ, trong một số khía cạnh, đi trước các mục tử của họ (ibid., 66). Chúng ta nên vui mừng khi thấy hạt giống gieo không rơi vào những lỗ tai điếc. Nhiều mối quan tâm và hiểu biết của họ bắt nguồn từ gia đình, được khuyến khích bởi một người bà hoặc một giáo lý viên, hoặc trong giáo xứ, trong các chương trình giáo dục hoặc các chương trình thanh thiếu niên. Sau đó, họ đã lớn lên nhờ việc nghe Tin Mừng bên trong các cộng đồng đức tin sống động và nhiệt thành, nơi cung cấp đất đai phong phú để họ có thể triển nở. Làm sao chúng ta không biết ơn khi có những người trẻ quan tâm đến Tin Mừng! Nó kích thích mong muốn của chúng ta được giúp đỡ họ lớn lên bằng cách cung cấp cho họ nhiều cơ hội hơn và tốt hơn để trở thành một phần trong giấc mơ của Thiên Chúa. Giáo hội tự nhiên là một Người mẹ, và trong tư cách ấy, Giáo hội đã hạ sinh sự sống, mang nó trong dạ và che chở nó khỏi tất cả những gì đe dọa sự phát triển của nó: một “việc mang thai” diễn ra trong tự do và vì tự do. Vì vậy, tôi thúc giục các hiền huynh cố vũ các chương trình và trung tâm giáo dục nhằm có thể đồng hành, hỗ trợ và tăng lực cho người trẻ của các hiền huynh. Chộp lấy họ từ các đường phố trước khi văn hóa chết chóc có thể lôi kéo tâm trí người trẻ của chúng và bán họ cho khói thuốc và gương soi, hoặc cung ứng các “giải pháp” hư ảo của nó cho mọi vấn đề của họ. Hãy làm như vậy không phải theo cung cách cha chú, nhìn từ trên cao nhìn xuống, vì đó không phải là điều Chúa yêu cầu nơi chúng ta, nhưng như những người cha và người anh em thực sự đối với mọi người. Giới trẻ là khuôn mặt của Chúa Kitô đối với chúng ta và chúng ta không thể đến với Chúa Kitô bằng cách đi xuống từ trên cao, nhưng bằng cách vươn lên từ bên dưới (x. Thánh OSCAR ROMERO, Bài giảng, ngày 2 tháng 9 năm 1979).

Đáng buồn thay, nhiều người trẻ đã được dẫn khởi bởi những câu trả lời dễ dàng mà cuối cùng họ phải trả giá cao. Như các Nghị phụ Thượng hội đồng đã ghi nhận, họ thấy mình bị đóng khung và thiếu cơ hội, giữa các tình huống xung đột cao không có giải pháp nhanh chóng: bạo lực gia đình, giết phụ nữ - lục địa của chúng ta đang gặp phải một tai họa về vấn đề này - các băng đảng vũ trang và tội phạm, buôn bán ma túy, bóc lột tình dục trẻ vị thành niên và những người trẻ, v.v. Thật đau đớn khi quan sát thấy tận gốc rễ của nhiều tình huống này là kinh nghiệm “trở thành mồ côi”, thành quả của một nền văn hóa và một xã hội vận hành điên cuồng. Thông thường các gia đình bị tan vỡ bởi một hệ thống kinh tế vốn không dành ưu tiên cho con người và lợi ích chung, nhưng biến đầu cơ thành “thiên đường” của nó, mà không hề lo lắng chi về việc cuối cùng ai sẽ phải trả giá. Và vì vậy, chúng ta thấy người trẻ của chúng ta không có nhà, không có gia đình, không có cộng đồng, không có cảm thức thuộc về, dễ dàng trở thành con mồi cho các lang băm đầu tiên xuất hiện với họ.

Chúng ta đừng quên rằng “nỗi đau thực sự của con người trước nhất thuộc Thiên Chúa” (George Bernanos, Nhật ký của một linh mục đồng quê). Chúng ta đừng phân rã những gì

Người muốn hợp nhất trong Con của Người.

Tương lai đòi hỏi chúng ta tôn trọng hiện tại, bằng cách làm nó nên cao thượng và chịu làm việc để coi trọng và bảo tồn văn hóa của các dân tộc các hiền huynh. Ở đây cũng vậy, nhân phẩm đang bị đe dọa: trong việc tự trọng về văn hóa. Dân tộc của các hiền huynh không phải là “sân sau” của xã hội hay của bất cứ ai. Nó có một lịch sử phong phú cần được sở hữu, trân trọng và khuyến khích. Hạt giống Nước Trời đã được gieo ở những vùng đất này. Chúng ta phải nhận ra chúng, quan tâm đến chúng và trông chừng chúng, để không một điều tốt đẹp nào mà Chúa đã gieo trồng sẽ mòn mỏi, làm mờ cho những lợi ích giả tạo gieo rắc thối nát và làm người giàu lớn mạnh bằng cách cướp bóc người nghèo. Chăm sóc những gốc rễ này có nghĩa là chăm sóc các di sản lịch sử, văn hóa và tinh thần phong phú mà vùng đất này trong nhiều thế kỷ đã hòa hợp. Hãy tiếp tục lên tiếng chống lại việc hoang địa hóa văn hóa và tinh thần nơi các thị trấn của các hiền huynh từng gây ra cảnh nghèo đói triệt để, vì nó làm suy yếu sức đề kháng của họ, khả năng miễn dịch cần thiết và quan trọng từng giúp bảo vệ phẩm giá của họ trong những thời điểm khó khăn lớn lao.

Trong Thư Mục vụ gần đây nhất của mình, các hiền huynh đã chỉ ra rằng, “khu vực của chúng ta gần đây đã bị ảnh hưởng bởi một loại di dân mới, đồ sộ và có tổ chức. Điều này đã gọi sự chú ý tới các lý do buộc người ta phải di dân và những nguy hiểm mà nó mang theo đối với phẩm giá con người. (SEDAC, Thông điệp gửi dân Chúa và Mọi người có thiện chí, ngày 30 tháng 11 năm 2018).

Nhiều di dân có khuôn mặt trẻ; họ đang tìm kiếm một cuộc sống tốt hơn cho gia đình họ. Họ cũng không sợ mạo hiểm và bỏ lại mọi thứ ở phía sau để cung cấp cho họ những điều kiện tối thiểu cho một tương lai tốt đẹp hơn. Nhận ra điều này không đủ; chúng ta cần phải công bố rõ ràng một thông điệp nói rằng đó là “tin mừng”. Giáo hội, nhờ vào tính phổ quát của mình, có thể cung cấp sự hiếu khách và chấp nhận huynh đệ có thể cho phép các cộng đồng gốc và cộng đồng đến đối thoại với nhau và giúp vượt qua nỗi sợ hãi và nghi ngờ, và do đó củng cố các mối liên kết mà di dân - trong trí tưởng tượng tập thể - có nguy cơ bị phá vỡ. “Nghinh đón, bảo vệ, cổ vũ và tích hợp”, có thể là bốn từ ngữ mà Giáo hội, trong tình huống di cư hàng loạt này, phát biểu tình mẫu tử của mình trong lịch sử thời đại chúng ta (x. Thượng Hội Đồng về Giới Trẻ, Tài liệu cuối cùng, 147).

Mọi nỗ lực đưa ra để xây dựng các cây cầu giữa các cộng đồng giáo hội, giáo xứ và giáo phận, và giữa các hội đồng giám mục của các hiền huynh, sẽ là một cử chỉ tiên tri về phía Giáo hội, một cử chỉ, trong Chúa Kitô, là “một dấu hiệu và công cụ của cả sự hiệp thông với Thiên Chúa lẫn sự thống nhất của toàn bộ nhân loại” (Lumen Gentium, 1). Điều này sẽ giúp loại bỏ cảm dỗ chỉ muốn đơn giản kêu gọi sự chú ý đến vấn đề, và thay vào đó trở thành một lời tuyên xưng sự sống mới mà Chúa đã ban cho chúng ta.

Chúng ta hãy nhớ lại những lời của Thánh Gioan: “Nếu có ai có của cải trên thế giới và thấy người anh em mình cần, nhưng lại khép kín trái tim mình đối với họ, làm thế nào Tình yêu Thiên Chúa ở trong họ được? Hỡi các con, chúng ta đừng yêu bằng lời nói hay diễn từ mà bằng việc làm và sự thật” (1 Ga 3: 17-18).

Tất cả những tình huống này đặt ra nhiều câu hỏi; chúng là những tình huống mời gọi chúng ta cải đổi, liên đới và cương quyết nỗ lực trong việc giáo dục các cộng đồng của chúng ta. Chúng ta không thể mãi thờ ơ được (xem Thượng Hội Đồng về Giới Trẻ, Tài liệu cuối cùng, 41-44). Trong khi thế giới loại bỏ con người, như chúng ta vốn ý thức một cách đau lòng, thì Kenosis của Chúa Kitô không như vậy. Chúng ta đã trải nghiệm điều này, và chúng ta tiếp

tục trải nghiệm nó bằng chính xác thịt của mình thông qua sự tha thứ và cải đổi. Sự căng thẳng này đòi hỏi chúng ta phải liên tục tự hỏi mình, “chúng ta muốn đứng ở đâu?”

Kenosis của Chúa Kitô có tính linh mục

Tất cả chúng ta đều biết về tình bạn của Đức Tổng Giám Mục Romero, với Cha Rutilio Grande, và vị này đã bị ảnh hưởng như thế nào bởi vụ ngài bị ám sát. Nó làm đau lòng vị này như một con người, như một linh mục và một mục tử. Thánh Romero không phải là người quản lý các tài nguyên nhân bản; đó không phải là cách ngài đối phó với các cá nhân hay tổ chức, mà như một người cha, một người bạn và một người anh em. Tuy nhiên, ngài có thể phục vụ như một thước đo, bất cứ khi nào người ta nản chí ra sao, giúp chúng ta đo lường chính trái tim của mình như các giám mục và tự hỏi, “Cuộc sống của các linh mục của tôi ảnh hưởng đến tôi như thế nào? Tôi đã tự để mình bị ảnh hưởng đến bao nhiêu bởi những gì họ trải qua, đau buồn khi họ đau khổ và cử hành niềm vui của họ? Phạm vi của chủ nghĩa duy chức năng và giáo sĩ trị trong Giáo Hội- những thứ đại diện cho một biếm họa và đòi truy về thừa tác vụ - có thể bắt đầu được đo lường bằng những câu hỏi này. Điều này không liên quan tới các thay đổi về phong cách, thói quen hay ngôn ngữ - tất cả chắc chắn đều rất quan trọng - nhưng trên hết là với thời gian mà các giám mục chúng ta dành cho việc tiếp đón, đồng hành và nâng đỡ các linh mục của chúng ta, “thời gian có thực chất” để chăm sóc họ. Đó là điều làm chúng ta thành những người cha tốt.

Các linh mục của chúng ta thường là những người có tinh thần trách nhiệm trong việc làm cho đàn chiên của họ trở thành dân Chúa. Họ đứng ở tiền tuyến. Họ vác gánh nặng và sức nóng trong ngày (x. Mt 20,12), bị đối diện với vô số tình huống hàng ngày có thể làm họ suy sụp. Vì vậy, họ cần sự gần gũi, sự hiểu biết và khuyến khích của chúng ta, tình phụ tử của chúng ta. Kết quả của công việc mục vụ, truyền giảng Tin Mừng và truyền giáo của chúng ta không phụ thuộc vào các phương tiện và tài nguyên vật chất tùy ý chúng ta sử dụng, hoặc vào số lượng các biến cố và hoạt động của chúng ta, nhưng vào tính trung tâm của lòng cảm thương: đây là một trong những điều độc đáo mà chúng ta như một Giáo hội có thể cung cấp cho anh chị em của chúng ta.

Kenosis của Chúa Kitô là biểu hiện tối cao của lòng từ bi Chúa Cha. Giáo hội của Chúa Kitô là Giáo hội của lòng cảm thương, và điều này bắt đầu từ trong nhà. Điều luôn luôn tốt là tự hỏi mình như các mục tử, “cuộc sống của các linh mục của tôi ảnh hưởng đến tôi như thế nào? Tôi có thể trở thành một người cha, hay tôi tự hài lòng với việc chỉ là một giám đốc điều hành? Tôi có để mình bị làm phiền không? Tôi nghĩ lại điều Đức Bênêđictô XVI đã nói với các đồng bào của ngài khi bắt đầu triều giáo hoàng của ngài: “Chúa Kitô không hứa với chúng ta một cuộc sống dễ dãi. Những người tìm kiếm sự thoải mái đã quay số sai. Thay vào đó, Người chỉ cho chúng ta con đường đến những điều tuyệt vời, đến với sự tốt lành, đến một cuộc sống đích thực của con người. (Đức Bênêđictô XVI, Diễn văn cho những người hành hương Đức, 25 tháng 4 năm 2005).

Chúng ta biết rằng công việc của chúng ta, các chuyến viếng thăm và các cuộc hội họp của chúng ta - đặc biệt tại các giáo xứ - có một thành tố nhất thiết có tính hành chính. Đây là một phần trách nhiệm của chúng ta, nhưng điều đó không có nghĩa là chúng ta nên dành tất cả thời gian giới hạn cho các nhiệm vụ hành chính. Khi đi thăm, điều quan trọng nhất - điều duy nhất chúng ta không thể ủy nhiệm - là “lắng nghe”. Nhiều nhiệm vụ hàng ngày của chúng ta nên ủy thác cho người khác. Tuy nhiên, điều chúng ta không thể ủy thác là khả năng lắng nghe, khả năng theo dõi sức khỏe tốt và cuộc sống của các linh mục. Chúng ta không thể ủy thác cho người khác cánh cửa mở rộng cho họ. Một cánh cửa mở rộng mời gọi sự tín thác

hơn là sự sợ hãi, sự chân thành hơn là đạo đức giả, một cuộc trao đổi thẳng thắn và tôn trọng hơn là một lời độc thoại nghiêm khắc.

Tôi nhớ lại những lời của Rosmini: “Không còn nghi ngờ gì nữa, chỉ có những người vĩ đại mới có thể đào tạo những người vĩ đại khác... Trong những thế kỷ đầu, nhà giám mục là chủng viện đào tạo các linh mục và phó tế. Sự hiện diện và cuộc sống thánh thiện của vị giám mục của họ trở thành một bài học rạng rỡ, liên tục và cao siêu, trong đó, người ta học lý thuyết từ những lời lẽ thâm thúy và thực hành của ngài nhờ việc tiếp cận mục vụ cần mẫn của ngài. Athanasius trẻ tuổi đã học được từ Alexander như thế, và rất nhiều người khác theo cách thức tương tự”(ANTONIO ROSMINI, Năm vết thương của Thánh Giáo Hội).

Điều quan trọng là linh mục chánh xứ gặp được một người cha, một người chủ chăn mà nơi vị này ngài có thể nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của chính mình, không phải là một quản trị viên quan tâm đến việc “duyet đoàn quân”. Điều quan trọng là, bất chấp các quan điểm khác nhau và cả những bất đồng và tranh luận gây sóng gió (là điều bình thường và được mong chờ), các linh mục nên coi giám mục của mình là một người không sợ phải liên lụy, đối đầu với họ, khuyến khích họ và là một bàn tay giang rộng khi họ bị sa lầy. Một người biết biện phân có thể hướng dẫn và tìm ra những cách thực tiễn và khả thi để tiến về phía trước trong những thời kỳ khó khăn trong cuộc sống của mỗi người.

Chữ “thâm quyền” có nguồn gốc từ chữ Latinh augere: “tăng gia, phát huy, tiến triển”. Thâm quyền của một mục tử dựa trên khả năng của ngài trong việc giúp đỡ người khác phát triển, dành ưu tiên cho các linh mục của ngài hơn là chính mình (vì điều đó đơn giản làm ngài trở thành một người độc thân được xác nhận). Niềm vui của một người cha và mục tử nằm ở chỗ được nhìn thấy con cái mình lớn lên và sinh hoa kết trái. Thừa các hiền huynh, Anh em hãy để điều đó trở thành thâm quyền của chúng ta và là dấu hiệu của sự hữu hiệu của chúng ta.

Kenosis của Chúa Kitô có tính nghèo khó

Thừa các hiền huynh, suy nghĩ với Giáo hội có nghĩa là suy nghĩ với các tín hữu giáo dân của chúng ta, dân đau khổ và đầy hy vọng của Thiên Chúa. Nó có nghĩa nhận ra rằng bản sắc thừa tác vụ của chúng ta phát sinh và được hiểu dưới ánh sáng của cảm thức độc đáo và cấu thành này của bản sắc chúng ta. Ở đây tôi xin nhắc lại với các hiền huynh các lời lẽ Thánh Inhaxiô đã viết cho các tu sĩ Dòng Tên: “Khó Nghèo là một người mẹ và là một bức tường”; nó sinh con và nó bao bọc con. Một người mẹ, vì nó đòi hỏi chúng ta phải sinh hoa trái, cho đi sự sống, có khả năng tự hiến mình theo cách mà những cõi lòng ích kỷ hay tham lam không thể làm được. Một bức tường vì nó che chắn chúng ta khỏi một trong những cám dỗ tinh tế nhất mà chúng ta có thể đương đầu trong tư cách những người đã được thánh hiến. Đó là tính thế gian tâm linh, là tính đặt một lớp sơn tôn giáo và “đạo đức” lên lòng khao khát quyền lực, phù phiếm và cả lòng kiêu căng và ngạo mạn. Một bức tường và một người mẹ có thể giúp chúng ta trở thành một Giáo hội ngày càng tự do vì tập trung vào kenosis của Chúa mình.

Một Giáo hội không muốn sức mạnh của mình trở thành - như Đức Tổng Giám Mục Romero từng nói - người ủng hộ các nhà lãnh đạo quyền lực hoặc chính trị - nhưng tiến lên với sự dứt bỏ cao quý, chỉ dựa vào sức mạnh đích thực phát sinh từ việc ôm lấy Chúa Giêsu bị đóng đinh. Điều này chuyển dịch thành các dấu hiệu rõ ràng và thực tế, nó thách thức chúng ta và kêu gọi chúng ta xét lương tâm của chúng ta về các quyết định và ưu tiên của chúng ta trong việc sử dụng các tài nguyên, ảnh hưởng và chức vụ của chúng ta. Nghèo đói là một người mẹ và một bức tường vì nó giữ cho trái tim của chúng ta không rơi vào những nhượng bộ và thỏa

hiệp rút hết sự tự do và lòng can đảm mà Chúa vốn đòi hỏi nơi chúng ta.

Thưa các hiền huynh, nay, lúc chúng ta sắp kết thúc, chúng ta hãy đặt mình dưới tà áo của Đức Trinh Nữ Diễm Phúc. Cùng nhau chúng ta hãy xin ngài trông chừng trái tim của chúng ta như các mục tử. Xin ngài giúp chúng ta trở thành những người phục vụ càng ngày càng tốt hơn cho nhiệm thể của Con mình, dân thánh thiện và trung tín của Thiên Chúa đang hành trình, sống và cầu nguyện ở đây, ở Trung Mỹ này.

Xin Chúa Giêsu ban phước lành cho các hiền huynh và xin Đức Mẹ che chở các hiền huynh. Và xin đừng quên cầu nguyện cho tôi.

Cảm ơn các hiền huynh rất nhiều.

2.Đêm Canh Thức Ngày Giới Trẻ Thế Giới: Ôn Cứu Rồi là ‘Lời Mời trở nên Thành Phần của Câu Truyện Tình’ (Ngày 26/01/2019)

Theo ghi nhận của Jim Fair, thuộc Hãng tin Zenit, tại đêm canh thức của giới trẻ ở Campo San Juan Pablo II – Metro Park, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói với giới trẻ rằng “Ôn cứu rồi Chúa ban cho chúng ta là lời mời trở nên thành phần của câu truyện tình đan xen với truyện bản thân đời ta; nó sống động và muốn được sinh hạ giữa chúng ta để chúng ta đem hoa kết trái trong con người thực của mình, bất kể ta ở đâu và với bất cứ ai quanh ta”.

Ngài cảnh cáo: Ôn cứu rồi không phải là một điều có thể tải xuống hay được khám phá ở một “áp dụng” mới. Nó không phải là một dự án tự cải thiện mình hay một loại dạy kèm. Không, nó thực sự là một câu truyện tình.

Đức Giáo Hoàng trưng dẫn điển hình Đức Mẹ và lời “xin vâng” theo thánh ý Thiên Chúa của ngài. Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh rằng Đức Mẹ không đưa ra bất cứ điều kiện nào cho tiếng xin vâng của ngài. Ngài không nói ngài chỉ thử làm xem sao hay xem xem sự việc sẽ biến chuyển như thế nào. Không, ngài chỉ thưa “xin vâng”. Nhưng điều này không có nghĩa đòi ngài sẽ trở thành dễ dàng.

Đức Giáo Hoàng giải thích: “Nói ‘xin vâng’ với Chúa có nghĩa sẵn sàng ôm lấy cuộc sống như nó xảy đến, với mọi mông dòn của nó, tính đơn giản của nó, và cũng rất thường, với các tranh chấp và phiền lòng của nó... Có nghĩa ôm lấy đất nước ta, gia đình ta và bạn bè ta y hệt như họ đang là, với mọi điểm yếu và thiếu sót của họ”.

“Ôm lấy cuộc sống cũng được coi là chấp nhận sự việc không hoàn hảo, trong sạch hay “được tinh lọc”, tuy nhiên không kém xứng đáng để được yêu thương. Một người khuyết tật hay yếu ớt không xứng đáng được yêu thương hay sao? Một người bị khám phá là ngoại nhân, một người mắc lầm lỗi, một người bệnh hay ở tù, há họ không xứng đáng được yêu thương sao? Chúng ta biết Chúa Giêsu đã làm gì: ngài ôm lấy người cùi, người mù, người bại liệt, người biệt phái và người tội lỗi. Người ôm lấy người ăn trộm trên thập giá và còn ôm lấy và tha thứ cả những người đóng đinh Người”.

Đức Thánh Cha thừa nhận rằng đôi khi rất khó có thể hiểu được tình yêu của Thiên Chúa. Nhưng quả là một hồng phúc khi biết rằng nó đến với chúng ta bất kể các thiếu sót của chúng ta. Thiên Chúa tha thứ cả những người bỏ rơi Người.

Đức Phanxicô giải thích: “Tại sao Người làm thế? Vì chỉ những gì được yêu thương mới được cứu rỗi. Chỉ những gì được ôm ấp mới có thể được biến đổi. Tình yêu của Chúa lớn hơn mọi vấn đề, mong dòm và thiếu sót của chúng ta. Chính qua các vấn đề, mong dòm và thiếu sót của chúng ta mà Người muốn viết ra câu truyện tình này”.

“Người ôm lấy người con trai hoang đàng, Người ôm lấy Phêrô sau khi ông chối Người và Người luôn ôm ấp chúng ta bất cứ khi nào chúng ta vấp ngã: Người giúp ta chỗi dậy và đứng thẳng trên đôi chân. Vì sự vấp ngã tồi tệ nhất, sự vấp ngã hủy hoại đời ta, là tiếp tục nằm bẹp và không để mình được giúp chỗi dậy”.

Đức Thánh Cha cũng cảnh cáo về bốn cái “không” có thể dễ mắc người trẻ không gốc rễ và không có khả năng lớn lên. Đó là không có việc làm, không có giáo dục, không có cộng đồng, không có gia đình. Ngài nói: các gốc rễ mạnh mẽ cần để giữ người ta bám trụ đất sở.

Theo Đức Phanxicô “Có một câu hỏi mà thế hệ già chúng tôi cần phải tự hỏi mình, nhưng cũng là một câu hỏi mà các con cần hỏi chúng tôi và chúng tôi phải trả lời: chúng tôi đang cung cấp cho các con những gốc rễ nào, đâu là các nền tảng để các con lớn lên như những con người?”

Ngài nói thêm: “Chỉ trích và khiêu nại về tuổi trẻ là điều quá dễ, nếu chúng ta tước mất của họ các cơ hội có việc làm, có giáo dục và có gia đình mà họ cần để đâm rễ và mơ về một tương lai.

“Không có giáo dục, khó mà mơ về một tương lai; không có việc làm, khó mà mơ về một tương lai; không có gia đình và cộng đồng, hầu như không thể mơ về một tương lai. Vì mơ về một tương lai có nghĩa học tập cách trả lời không những câu hỏi tôi đang sống vì điều gì nhưng cả câu hỏi tôi đang sống vì ai, ai làm cho tôi thấy sống đời tôi là điều đáng làm đối với tôi”.

3. Bài giảng lúc đọc kinh Truyền Tin của Đức Phanxicô tại Casa Hogar El Buen Samaritano ở Panama (Ngày 27/01/2019)

‘Đó là cách phép lạ diễn ra: chúng ta cảm thấy ở đây chúng ta được tái sinh, ở đây chúng ta được tái sinh vì chúng ta cảm thấy sự sợ hãi của Thiên Chúa, một sự sợ hãi giúp chúng ta mơ ước một thế giới có tính người nhiều hơn, và do đó mơ ước một thế giới có tính Thiên Chúa hơn’

Sau đây là bản văn do Tòa Thánh cung cấp về bài giảng lúc đọc Kinh Truyền Tin của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, trong ngày sau cùng của chuyến tông du Panama để chủ tọa Ngày Giới Trẻ Thế Giới.

Các bạn trẻ thân mến,
Các Giám đốc, Cộng sự và Nhân viên Mục vụ,
Các bạn thân mến,

Cảm ơn cha Domingo, vì những lời chào của cha thay mặt cho mọi người hiện diện. Tôi vốn mong chờ cuộc gặp gỡ này với các bạn ở đây thuộc Ngôi nhà Samaritanô nhân hậu này, và với những người trẻ khác từ Trung tâm Gioan Phaolô II, Nhà Thánh Giuse của các Nữ tu Bác ái và “Nhà tình yêu” của Dòng anh em của Chúa Giêsu tại Kkottonngae. Ở bên các bạn hôm

nay cho tôi lý do để có một hy vọng đổi mới. Cảm ơn các bạn đã cho tôi điều này.

Để chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ này, tôi đã có thể đọc chứng từ của một thành viên trong Ngôi nhà này, một chứng từ đã làm trái tim tôi xúc động. Chứng từ đó viết: “Ở đây, tôi đã tái sinh”. Ngôi nhà này, và tất cả các trung tâm mà các bạn đại diện, là dấu chỉ một cuộc sống mới mà Chúa muốn ban cho chúng ta. Thật dễ dàng xác nhận đức tin của một số anh chị em của chúng ta khi chúng ta nhìn thấy nó hành động trong việc xức dầu các vết thương, làm tươi mới lại niềm hy vọng và khuyến khích đức tin.

Cũng không phải những người mà chúng ta có thể gọi là “những người thụ hưởng hàng đầu” trong các nhà của các bạn là những người duy nhất được tái sinh; ở đây, Giáo hội và đức tin cũng được sinh ra và liên tục được tái tạo bằng tình yêu.

Như Cha Domingo đã nói với chúng ta: Chúng ta bắt đầu được tái sinh khi Chúa Thánh Thần ban cho chúng ta đôi mắt để nhìn những người khác, không chỉ như những người chúng ta sống cùng - và điều này cũng đã nói lên rất nhiều rồi - nhưng như những người hàng xóm của chúng ta.

Tin Mừng cho chúng ta biết rằng một ngày nọ, Chúa Giêsu được người ta hỏi: Người hàng xóm của tôi là ai? (Lc 10,29). Người đã không trả lời bằng các lý thuyết, hoặc đưa ra một bài diễn văn chải chuốt, kiêu kỳ. Thay vào đó, Người kể một câu chuyện - chuyện dụ ngôn về Người Samaritanô nhân hậu - một thí dụ cụ thể rút ra từ đời thực mà tất cả các bạn đều biết và trải nghiệm. Người hàng xóm của tôi trước hết là một khuôn mặt mà tôi gặp trên đường đi, một khuôn mặt khiến chúng ta di chuyển và bị lay động. Di chuyển khỏi những cách cố định thực hiện sự việc và những ưu tiên của chúng ta, và bị lay động sâu sắc bởi những gì người đó đang trải nghiệm đến nỗi chúng ta dừng lại và nhường chỗ cho anh ấy hoặc cô ấy trên hành trình của chúng ta. Đó là những gì người Samaritanô nhân hậu nhận ra khi nhìn thấy người đàn ông bị bỏ rơi nửa chết ở bên đường, không chỉ bởi những tên cướp mà còn bởi sự thờ ơ của một linh mục và một thầy lêvi, những người không thể bận tâm đến việc đi tới để giúp đỡ ông ta. Vì sự thờ ơ cũng có thể gây thương tích và giết người. Một số vì một vài đồng tiền khôn khổ, một số khác vì sợ trở nên ô uế.

Bất cứ vì lý do nào của họ, hoặc khinh miệt hay ác cảm xã hội, họ không thấy gì sai lầm khi để người đàn ông đó nằm lại bên lề đường. Người Samaritanô nhân hậu, bất luận trong truyện dụ ngôn hay trong tất cả các ngôi nhà của các bạn, cho chúng ta thấy rằng người hàng xóm của chúng ta trước hết là một con người, một con người có khuôn mặt thật, một khuôn mặt đặc thù, không phải là một điều để tránh né hoặc làm ngơ, bất luận tình huống của anh ta hay cô ta như thế nào. Và khuôn mặt đó biểu lộ nhân tính của chúng ta, rất thường đau khổ và bị làm ngơ.

Như thế, người hàng xóm của chúng ta là một khuôn mặt hết sức gây bất tiện cho cuộc sống của chúng ta, bởi vì nó nhắc nhở chúng ta và chỉ ra các bước tiến cho chúng ta hướng tới những gì thực sự quan trọng, và nó giải phóng chúng ta khỏi tất cả những gì nhảm nhí và hời hợt trong cung cách chúng ta bước theo chân Chúa.

Được hiện diện ở đây là được chạm vào khuôn mặt mẫu thân của Giáo hội, một khuôn mặt có khả năng nói tiên tri và tạo ra một căn nhà, tạo ra một cộng đồng. Khuôn mặt Giáo hội thường không được nhìn thấy; nó đi qua mà không được ai lưu ý.

Tuy nhiên, nó là một dấu chỉ của lòng thương xót cụ thể và tình yêu dịu dàng của Thiên

Chúa, một dấu chỉ sống động của tin mừng phục sinh mà ngay cả bây giờ vẫn đang hoạt động trong cuộc sống của chúng ta.

Tạo ra một căn nhà là tạo ra một gia đình. Đó là học cách cảm thấy được nối kết với những người khác bằng những ràng buộc lớn hơn là thực dụng và thực tiễn, những ràng buộc khiến chúng ta cảm thấy cuộc sống của chúng ta có tính nhân bản hơn một chút. Tạo ra một căn nhà là để cho lời tiên tri lên xương thịt và làm cho ngày giờ của chúng ta bớt lạnh lẽo, thờ ơ và vô danh hơn.

Đó là tạo ra những mối dây ràng buộc qua các hành vi đơn giản, hàng ngày mà tất cả chúng ta đều có thể làm. Một căn nhà, và căn nhà này tất cả chúng ta đều biết rất rõ, đòi mọi người phải làm việc với nhau. Không ai có thể thờ ơ hoặc xa cách, vì mỗi người là một viên đá cần thiết để xây dựng căn nhà. Và điều đó cũng có nghĩa là xin Chúa ban cho chúng ta ơn thánh để học cách kiên nhẫn, tha thứ cho nhau, để bắt đầu lại mỗi ngày. Tôi nên tha thứ và bắt đầu lại bao nhiêu lần? Bảy mươi lần bảy lần, bao nhiêu lần nếu cần thiết. Tạo ra những mối dây ràng buộc mạnh mẽ đòi sự tin tưởng và tín thác được nuôi dưỡng hàng ngày bằng kiên nhẫn và tha thứ.

Đó là cách phép lạ diễn ra: chúng ta cảm thấy ở đây chúng ta được tái sinh, ở đây chúng ta được tái sinh vì chúng ta cảm thấy sự sợ hãi của Thiên Chúa, một sự sợ hãi giúp chúng ta mơ ước một thế giới có tính người nhiều hơn, và do đó mơ ước một thế giới có tính Thiên Chúa hơn.

Tôi cảm ơn tất cả các bạn về gương sáng và sự quảng đại của các bạn. Tôi cũng cảm ơn các định chế của các bạn, và các tình nguyện viên và các nhà hảo tâm. Tôi cảm ơn tất cả những người đã làm cho Tình yêu của Thiên Chúa trở nên cụ thể và có thực hơn bao giờ hết bằng cách nhìn vào mắt những người xung quanh ta và thừa nhận rằng chúng ta thấy đều là hàng xóm. Bây giờ, lúc chúng ta sắp sửa đọc kinh Truyền Tin, tôi phó thác các bạn cho Đức Mẹ của chúng ta. Chúng ta xin Đức Mẹ, trong tư cách một bà mẹ nhân từ, đầy tình yêu dịu dàng và gần gũi, dạy chúng ta mỗi ngày một cố gắng để khám phá ra ai là người hàng xóm của chúng ta, và giúp chúng ta nhanh chóng ra đi gặp gỡ họ, cho họ một căn nhà, một vòng ôm, nơi việc chăm sóc và tình yêu anh em gặp nhau. Đây là một sứ mệnh liên quan đến mỗi người chúng ta.

Tôi khuyến khích các bạn đặt bên dưới tà áo Đức Mẹ mọi mối quan tâm và nhu cầu của các bạn, mọi nỗi buồn và nỗi đau của các bạn, để, như một người Samaritanô nhân hậu, Đức Mẹ sẽ đến với chúng ta và giúp đỡ chúng ta bằng tình yêu mẫu thân và với nụ cười của ngài, nụ cười của một Bà Mẹ.

Đức Chúa Trời sai Thánh Thiên Thần...

4.Toàn văn cuộc họp báo trên đường từ Panama trở về Rôma của Đức Phanxicô (Ngày 28/01/2019)

Trên đường từ Panama City trở về Rôma, ngày 28 tháng 1 năm 2019, Đức Thánh Cha đã dành cho các phóng viên cùng đi một cuộc phỏng vấn về nhiều chủ đề khác nhau: không đòi luật độc thân linh mục, hội nghị thượng đỉnh tại Vatican về lạm dụng tình dục, phá thai, Venezuela và nhiều chủ đề khác. Sau đây là bản dịch căn cứ vào bản tiếng Anh của Hãng tin Zenit:

Ông Gisotti: *Thưa Đức Thánh Cha, chúng ta vẫn còn văng vẳng bên tai tiếng hô của Tuổi trẻ của Đức Giáo Hoàng, Tuổi trẻ của Chúa Giêsu Kitô, như Đức Cha Ulloa nói, niềm vui lớn này, những ngày sống mạnh mẽ này, dù sao, đã cho Đức Thánh Cha rất nhiều năng lực và con nghĩ tất cả chúng con đều đã thấy trên khuôn mặt của Đức Thánh Cha rất nhiều niềm vui, niềm vui của cuộc gặp gỡ này, cũng như niềm vui của những người trẻ tuổi. Và con đã mang đến đây một điều mà con nghĩ rằng nhiều nhà báo mà con biết ở đây – đây không phải là một tài liệu được đưa vào huấn quyền của Đức Giáo Hoàng, nhưng nó là một tài liệu mà Đức Thánh Cha rất quý mến. Đây là một bài hát mà một cô gái, cô Marta Avila, từ Honduras đã viết; cô là người mà hôm qua con đã mô tả cho Đức Thánh Cha một hình ảnh, và bài hát này thực tế là một bài hát chống lại việc bắt nạt, đó là có thể là dấu chỉ một cuộc gặp gỡ với phong trào Scholas Occurrentes. Trên thực tế, điều này muốn nói ở đây có các yếu tố đau đớn của những người trẻ, cũng như niềm vui mà chúng ta thấy trong rất nhiều dịp. Con chỉ muốn đề cập với Đức Thánh Cha một hình ảnh khiến con rất có ấn tượng, thưa Đức Thánh Cha, khi Đức Thánh Cha đi ngang qua trên Giáo hoàng xa và chào hỏi, con thấy rất nhiều người trẻ, sau khi chào đón Đức Thánh Cha, có lẽ chỉ trong một khoảnh khắc, đã ôm lấy nhau. Điều này làm con xúc động, sự chia sẻ niềm vui, tức là những người trẻ tuổi ôm nhau sau khi nhìn thấy Đức Thánh Cha dù chỉ trong một khoảnh khắc, và đây có lẽ là một bài học cho người lớn chúng con. Khi những người trẻ hạnh phúc, họ chia sẻ niềm vui; họ không giữ nó cho riêng mình. Đây là điều con muốn chia sẻ với Đức Thánh Cha và với các nhà báo. Vì vậy, Thưa Đức Thánh Cha, trong số rất nhiều điều ngạc nhiên mà Đức Thánh Cha đã dành cho chúng con những ngày này, Đức Thánh Cha cũng đã có một cuộc gặp gỡ với những người thuộc UNICEF (quỹ thiếu nhi của Liên Hiệp Quốc) tại Tòa Sứ Thần, thực tế, trong những giây phút cuối cùng trước khi từ giả. Con không biết liệu, trước khi nhường diễn đàn cho các nhà báo đặt câu hỏi, Đức Thánh Cha có muốn ngỏ lời chào trước hay không.*

Đức Giáo Hoàng: Chào buổi tối và sau đó chúc nghỉ ngơi tốt, bởi vì tôi biết chắc tất cả các bạn đều mệt mỏi, sau chuyến đi rất căng thẳng này. Cảm ơn các bạn về công việc của các bạn. Đối với tôi cũng có những điều tôi không tưởng tượng được, thật bất ngờ, như Gisotti đã nói, khi cô gái 16 tuổi đến từ Honduras này, cô gái 16 tuổi đến từ Honduras, một nạn nhân của nạn bắt nạt, hát với giọng hát hay nhất, mà ông đã ghi lại. Sau đó là cuộc họp trước khi rời Tòa Sứ Thần, với những người thuộc UNICEF của Trung Mỹ. . . với một số chứng từ ở đó của hai bé trai và hai người làm việc ở đó. Tôi nghe được những điều làm trái tim tôi xúc động. . . Đó là một chuyến đi mãnh liệt! Xin nhường diễn đàn cho các bạn!

Hỏi: Cảm ơn Đức Thánh Cha về chuyến đi; Đức Thánh Cha đã cho chúng con một món quà đáng yêu. Đức Thánh Cha đã nói chuyện với các tình nguyện viên về sự kiện họ đã sống một sứ mệnh, họ biết trái tim đập như thế nào khi người ta sống một sứ mệnh. Sứ mệnh của Đức Thánh Cha tại Ngày Giới Trẻ Thế Giới ở Trung Mỹ là gì?

Trả lời: Sứ mệnh của tôi tại một Ngày Giới Trẻ Thế Giới là sứ mệnh của Thánh Phêrô, đó là củng cố đức tin. Và điều này không được thực hiện với các hiệu lệnh và mệnh lệnh lạnh lùng, nhưng bằng cách để bản thân mình xúc động trong trái tim và trả lời với những gì đến với mình. Tôi không ý niệm hóa vì tôi sống như vậy trong chính bản thân mình. Tôi không nghĩ ai đó có thể thực hiện một sứ mệnh với cái đầu mà thôi. Để hoàn thành một sứ mệnh, điều cần thiết là cảm nhận nó, và khi bạn cảm nhận nó, nó đánh mạnh vào bạn: cuộc sống. . . ý nghĩ. . . ở sân bay lúc tôi đang chào Tổng thống thì họ mang đến cho tôi một đứa trẻ da đen dễ thương. Họ nói với tôi rằng cậu bé này đã vượt qua biên giới từ Colombia: người mẹ đã chết và em ở một mình. Em hăm khoảng năm tuổi. Em xuất phát từ Châu Phi, nhưng họ không biết từ đất nước nào, vì em không nói tiếng Anh hay tiếng Pháp, nhưng chỉ nói ngôn ngữ bộ lạc của em thôi. Họ nhận nuôi em. Quả là một bi kịch về một cậu bé bị bỏ rơi bởi

cuộc đời vì người mẹ đã chết ở đó, cảnh sát giao em cho chính quyền để họ chăm sóc em. Điều này giống như một cái tát và nó làm cho sứ mệnh mặc lấy một màu sắc. Sứ mệnh ảnh hưởng đến tôi. Nó phải thế vì tôi hiện hữu. . . và nó đến với tôi từ bên trong. Tôi nói với những người trẻ rằng những gì họ phải làm ở trong đời, họ phải làm bằng ba thứ ngôn ngữ: đầu, trái tim và bàn tay. Hãy làm những gì bạn cảm nhận, hãy cảm nhận những gì bạn nghĩ, hãy nghĩ về những gì bạn làm.

Tôi không biết cách đánh giá sứ mệnh. Tôi đi cầu nguyện với tất cả những điều này và tôi vẫn ở trước mặt Chúa. Đôi khi tôi ngủ thiếp đi, nhưng tôi giao phó sứ mệnh cho Người. Đây là cách tôi hình dung sứ mệnh của vị Giáo hoàng và cách tôi sống nó.

Có những trường hợp trong đó các khó khăn được trình bày theo kiểu giáo điều và với tôi, không có chuyện chỉ trả lời bằng lý lẽ nhưng bằng cách khác.

Hỏi: Các hoài mong Đức Thánh Cha đặt vào Panama có được thoả mãn không?

Trả lời: Nhiệt kế để hiểu nó là kiệt sức, và tôi bị cạn kiệt.

Hỏi: Nhiều cô gái ở Trung Mỹ có thai quá sớm. Những kẻ đào ngũ khỏi Giáo Hội nói rằng đó là trách nhiệm của Giáo hội vì nó chống lại việc giáo dục tính dục. Đây là ý kiến của Đức Thánh Cha về giáo dục tính dục?

Trả lời: Giáo dục tính dục phải được cung cấp ở trường học; tình dục là một hồng ân của Chúa, nó không phải là một con quái vật; Đó là một hồng ân của Thiên Chúa để yêu thương. Việc một số người sau đó sử dụng nó để kiếm tiền hoặc khai thác là một vấn đề khác. Nhưng cần thiết phải cung cấp một nền giáo dục tính dục khách quan, không có chuyện thực dân ý thức hệ. Nếu bạn bắt đầu cung cấp một nền giáo dục tình dục đầy tính thực dân ý thức hệ, bạn sẽ tiêu diệt con người.

Tuy nhiên, tình dục phải được giáo dục như một hồng ân của Thiên Chúa. Giáo dục theo nghĩa làm cho những điều tốt nhất của con người xuất hiện và đồng hành với chúng dọc hành trình. Vấn đề là hệ thống: các giáo viên và sách giáo khoa phải được chọn lọc cho nhiệm vụ này. Tôi đã thấy một số sách khá bản thủ. Có những điều làm người ta trưởng thành và những điều gây hại. Tôi không biết họ có đang làm việc này ở Panama không; Tôi không đi vào chính trị. Nhưng cần thiết phải có giáo dục tình dục. Lý tưởng là bắt đầu ở nhà. Điều này không phải lúc nào cũng có thể có bởi vì có rất nhiều tình huống khác nhau trong các gia đình. Và, do đó, trường học phải cung cấp điều này, bởi vì nếu không sẽ có một khoảng trống, sau đó sẽ được lấp đầy bởi bất kỳ ý thức hệ nào.

*Brocal: (***) nhập đề ngắn gọn bằng tiếng Tây Ban Nha). Trong những ngày này, Đức Thánh Cha đã nói chuyện với rất nhiều bạn trẻ, chắc chắn Đức Thánh Cha cũng đã nói chuyện với những người trẻ ra xa lạ với Giáo hội hoặc những người gặp khó khăn. Theo ý kiến Đức Thánh Cha, đâu là điều các bạn trẻ tìm thấy ở đó? Theo ý kiến Đức Thánh Cha, đâu là các lý do khiến họ ra xa lạ với Giáo hội? Cảm ơn Đức Thánh Cha!*

Trả lời: Có rất nhiều lý do! Một số là lý do bản thân, nhưng hầu hết là chung chung! Tôi nghĩ đầu tiên là sự thiếu vắng việc làm chứng của các Kitô hữu - của linh mục, của các Giám mục, tôi không nói đến các vị Giáo hoàng vì như thế sẽ quá nhiều. . . nhưng cả các vị Giáo hoàng nữa! Thiếu việc làm chứng! Nếu Mục tử là một doanh nhân hoặc người tổ chức kế hoạch mục vụ, hoặc nếu Mục tử không gần gũi với người ta - người chăn chiên và đàn chiên – tạm

dùng các từ ngữ này. Mục tử phải ở đằng trước đàn chiên để dẫn đường, ở giữa đàn chiên để ngửi mùi người ta, và để hiểu mọi người cảm thấy gì, họ cần gì, họ cảm nhận ra sao và ở đằng sau đàn chiên để bảo vệ phía sau.

Tuy nhiên, nếu Mục tử không sống một cách đam mê, người ta sẽ cảm thấy bị bỏ rơi hoặc theo một nghĩa nào đó, < họ > bị khinh miệt hoặc... Họ cảm thấy mình như những trẻ mồ côi, và nơi nào có trẻ mồ côi, tôi tin rằng. . .

Tôi đã nhấn mạnh với các mục tử, nhưng cả các Kitô hữu nữa, những người Công Giáo giả hình, không phải sao? Những người Công Giáo giả hình, không phải sao? Những người đi lễ Chúa Nhật hàng tuần sau đó không trả tiền thưởng lễ Giáng sinh; họ trả tiền cho bạn dưới gầm bàn, bóc lột người ta, rồi đến vùng biển Caribbean, không chỉ để làm giấy tờ mà. . . để có một kỳ nghỉ, bằng sự bóc lột người ta. “Nhưng, tôi là người Công Giáo mà, tôi đi lễ mỗi Chúa Nhật hàng tuần mà!” Nếu bạn làm điều này, bạn đã phản lại việc làm chứng. Và đối với tôi, đây là điều dường như làm người ta ra xa cách Giáo hội hơn hết- cả hàng giáo dân nữa. Nhưng tôi xin nói: đừng nói bạn là người Công Giáo, nếu bạn không làm chứng. Hãy nói, “tôi là người được giáo dục Công Giáo, nhưng tôi nguội lạnh, tôi trần tục, tôi xin lỗi, không nên coi tôi như mẫu mực, phải nói như thế. Nhưng tôi sợ những người Công Giáo như vậy, đúng không? Ai tin mình hoàn hảo! Nhưng lịch sử tự lặp lại - chính Chúa Giêsu với các tiên sĩ của Lễ Luật, phải không? “Lạy Chúa, tôi cảm ơn Chúa, vì tôi không giống người đàn ông kia. . . kẻ tội lỗi tội nghiệp. . .” Đó là thiếu việc làm chứng. Có những khó khăn khác, thuộc bản thân, nhưng đó là chung nhất.

Hỏi: Trong bốn ngày, chúng con đã thấy rất nhiều người trẻ cầu nguyện rất mãnh liệt. Trong số họ, có lẽ, có một số nào đó có ý định sống đời sống tu trì. Nhưng có lẽ một số nào đó đang do dự vì nghĩ rằng đó là một lựa chọn khó khăn vì mình không thể kết hôn. Có thể nào Đức Thánh Cha sẽ cho phép những người đàn ông đã có vợ trở thành linh mục trong Giáo Hội Công Giáo không?

Trả lời: Trong nghi lễ Đông phương của Giáo Hội Công Giáo, họ có thể làm như vậy. Độc thân nhiệm ý được thực hiện trước khi chịu chức phó tế. Trong nghi lễ Latinh, người ta nghĩ đến một cụm từ của Thánh Phaolô VI: “Tôi thà hy sinh mạng sống của mình trước khi thay đổi luật về độc thân”. Đó là lời phát biểu can đảm, trong một thời điểm khó khăn hơn bây giờ. Thời các năm 1968-1970. Bản thân tôi, tôi nghĩ độc thân là một hồng phúc ban cho Giáo hội. Thứ hai, tôi xin nói rằng tôi không đồng ý cho phép độc thân nhiệm ý - không. Nó sẽ chỉ là một khả thể trong các nơi thật xa xôi. Tôi nghĩ đến những hòn đảo ở Thái Bình Dương. . . Khi có nhu cầu mục vụ, Mục tử phải nghĩ đến tín hữu. Có một cuốn sách thú vị của Cha Lobinger (tên cần được kiểm chứng) - đây là điều đang được các nhà thần học thảo luận; Chưa có quyết định nào của tôi. Quyết định của tôi là: độc thân nhiệm ý trước khi chịu chức phó tế: không. Đây là một điều có tính bản thân của tôi; Tôi sẽ không làm điều đó. Và điều này vẫn đã rõ ràng. Nó chỉ là suy nghĩ bản thân của tôi. Có phải tôi khép kín không, có lẽ? Tôi không thấy mình đứng trước mặt Chúa với quyết định này. Cha Lobinger nói rằng Giáo hội thực hiện Bí tích Thánh Thể và Bí tích Thánh Thể thực hiện Giáo hội. Cha Lobinger hỏi: Ai thực hiện bí tích Thánh Thể ở nhiều địa điểm (khác nhau)? Các vị điều động các cộng đồng ấy đều là các phó tế và nữ tu hoặc giáo dân. Và Lobinger nói: một người đàn ông có tuổi đã có vợ có thể được phong chức; đó là luận đề của ngài, nhưng vị này chỉ thực hiện *munus sanctificandi* (nhiệm vụ thánh hóa), tức là, cử hành Thánh lễ, ban Bí tích Hòa giải và Xức dầu. Việc tấn phong linh mục ban ba nhiệm vụ: *regendi, docendi và sanctificandi* (cai quản, giảng dạy và thánh hóa). Giám mục chỉ ban cho vị này được phép *sanctificandi* (thánh hóa). Quyển sách thật thú vị. Và có lẽ nó có thể giúp suy nghĩ về vấn đề này. Tôi tin rằng chủ đề nên được bỏ ngo trong vấn đề này: ở những nơi có vấn đề mục vụ vì thiếu linh mục. Tôi

không nói rằng điều đó nên được thực hiện, bởi vì tôi chưa suy nghĩ về điều đó, tôi chưa cầu nguyện đủ về điều này. Tuy nhiên, các nhà thần học phải nghiên cứu nó. Cha Lobinger là một linh mục *fidei donum* (hồng ân đức tin) của Nam Phi. Bây giờ ngài đã già. Tôi đã nói chuyện với một viên chức của Phủ Quốc Vụ Khanh, một Giám mục, người từng phải làm việc tại một quốc gia Cộng sản khi bắt đầu cuộc Cách mạng. Đó là thập niên 1950. Các Giám mục truyền chức cho các nông dân một cách bí mật, các tu sĩ tốt lành. Sau đó, cuộc khủng hoảng qua đi, ba mươi năm sau, sự việc đã được giải quyết. Và ngài nói với tôi cảm xúc của ngài khi trong một buổi đồng tế, ngài thấy những người nông dân này mặc áo lễ để đồng tế. Điều này đã xảy ra trong lịch sử của Giáo hội. Đây là một điều cần nghiên cứu, suy nghĩ và cầu nguyện.

Hỏi: Nhưng cũng có những mục sư Tin lành đã kết hôn trở thành người Công Giáo?

Trả lời: Đúng. Đức Bênnêdictô XVI đã đưa ra hiến chế *Anglicanorum Coetibus*: các mục sư Anh giáo trở thành người Công Giáo và sống như thể họ các Giáo hội Đông phương. Tôi nhớ trong một buổi yết kiến ngày thứ Tư, tôi đã thấy nhiều vị với vợ con.

Hỏi: Trong Via Crucis (Đàng Thánh Giá), có những lời lẽ rất mạnh về phá thai. Các chủ trương triệt để có tôn trọng phụ nữ không?

Trả lời: Thông điệp của lòng thương xót dành cho mọi người, cho cả những con người đang còn ở trong bụng mẹ. Sau khi đã sai phạm việc này, cũng có lòng thương xót. Nhưng đó là một sự thương xót khó khăn vì vấn đề không phải là tha thứ mà là đồng hành với một người phụ nữ đã ý thức được việc mình phá thai. Đây là những bi kịch khủng khiếp. Có lần tôi nghe một bác sĩ nói về một lý thuyết theo đó một tế bào của phôi thai vừa được thụ thai đi vào tử cung người mẹ và ở đó, nó nhận được một trí nhớ thể lý. Đây là một lý thuyết, nhưng muốn nói lên điều một người phụ nữ nghĩ về những gì bà ấy đã làm. . . Tôi nói cho các bạn biết sự thật. Điều cần thiết là phải vào tòa giải tội, và ở đó bạn phải cho bà ấy sự an ủi. Do đó, tôi đã ban quyền giải tội phá thai vì lòng thương xót, vì nhiều lần họ hẫng gặp đứa con. Nhiều lần tôi khuyên họ khi họ có nỗi thống khổ này: “Con của con hiện ở trên thiên đàng. Hãy nói chuyện với cháu. Hãy hát cho cháu nghe những bài ru con mà con không có dịp hát cho cháu nghe. Và tôi tìm thấy có một cách để hòa giải người mẹ với đứa con. Với Chúa đã có sự tha thứ rồi; Chúa luôn tha thứ. Nhưng lòng thương xót, bạn phải khai triển về điều này. Để hiểu rõ về thảm kịch phá thai, một điều phải diễn ra trong tòa giải tội.

Hỏi: Trong những ngày này, Đức Thánh Cha nói rằng Đức Thánh Cha cảm thấy rất gần gũi với người Venezuela và hôm Chúa Nhật, Đức Thánh Cha đã yêu cầu “một giải pháp công bằng và hòa bình, liên quan đến quyền con người”. Người Venezuela muốn biết điều này có nghĩa gì. Công nhận ông Juan Guaido, bầu cử mới tự do. . .? Người ta cảm thấy Đức Thánh Cha là một Giáo hoàng Mỹ Latinh và họ muốn cảm nhận sự hỗ trợ của Đức Thánh Cha.

Trả lời: Tôi ủng hộ tất cả người dân Venezuela. Nếu tôi bắt đầu nói hãy chú ý đến những quốc gia này hoặc đến những quốc gia nọ, thì tôi đã đặt mình vào một vai trò mà tôi không biết. Đó sẽ là một sự láo xược mục vụ về phần tôi và tôi sẽ gây hại. Những lời tôi nói, tôi nghĩ đi và tôi nghĩ lại về nó, là phát biểu sự gần gũi của tôi và những gì tôi cảm nhận. Tôi đau khổ vì tất cả những điều này. Chúng ta đã thành công trong việc đi đến một thỏa thuận (?). - một giải pháp công bằng và hòa bình. Việc đổ máu khiến tôi sợ hãi. Vì vậy, tôi yêu cầu những ai có thể giúp giải quyết vấn đề, hãy nỗ lực lớn. Vấn đề bạo lực làm tôi kinh hãi. Sau mọi cố gắng đã đưa ra ở Colombia, những gì xảy ra trong trường huấn luyện cảnh sát thật đáng sợ. Tôi phải là một Mục tử. Và nếu họ cần giúp đỡ, họ phải đi đến một thỏa thuận và

yêu cầu việc đó.

Hỏi: Trong bữa ăn trưa của Đức Thánh Cha với một nhóm người hành hương trẻ tuổi, một cô gái trẻ người Mỹ nói với chúng con rằng cô ấy đã hỏi Đức Thánh Cha về nỗi đau và về sự tức giận của rất nhiều người Công Giáo, đặc biệt của Hoa Kỳ, vì cuộc khủng hoảng lạm dụng. Nhiều người Công Giáo Mỹ cầu nguyện cho Giáo hội, nhưng nhiều người cảm thấy bị phản bội và tuyệt vọng. Sau những tin tức gần đây về sự lạm dụng và bao che về phía một số Giám mục, họ đã mất niềm tin vào các vị. Đức Thánh Cha kỳ vọng và hy vọng gì vào cuộc họp tháng Hai để Giáo hội có thể bắt đầu lại việc xây dựng lại niềm tin giữa các tín hữu và các Giám mục của họ?

Trả lời: Đây là câu hỏi khéo léo; nó bắt đầu từ Ngày Giới Trẻ Thế Giới và đến đây. Xin chúc mừng. Cảm ơn bạn vì đã hỏi. Ý niệm về điều này được phát sinh trong G9 (hội đồng 9 Hồng Y), vì ở đây, chúng tôi thấy một số Giám mục không hiểu rõ hoặc không biết phải làm gì hoặc vị này làm một điều tốt và vị kia làm một điều sai nên chúng tôi cảm thấy có trách nhiệm cung cấp một “bài giáo lý” về vấn đề này cho các Hội đồng Giám mục. Đó là lý do tại sao họ được gọi là các chủ tịch. Một bài giáo lý đầu tiên: ý thức được phạm tội, một bé trai bị lạm dụng có nghĩa gì, và một bé gái bị lạm dụng có nghĩa gì? Tôi thường xuyên đón tiếp những người bị lạm dụng. Tôi nhớ một người 40 tuổi hết khả năng cầu nguyện. Thật là kinh khủng; sự đau khổ thật là khủng khiếp. Thứ nhất: các ngài phải ý thức được điều này. Thứ hai: các ngài phải biết mình phải làm gì - thủ tục, vì thường thì Giám mục không biết phải làm gì. Một điều đã phát triển rất mạnh và chưa đạt đến mọi góc độ, hãy nói như vậy, và sau đó, chương trình tổng quát phải được đưa ra, nhưng phải tới tay mọi Hội đồng Giám mục. Giám mục phải làm gì, Tổng giám mục, cầm đầu 1 giáo tỉnh, phải làm gì, Chủ tịch Hội đồng Giám mục phải làm gì. Nhưng phải rõ ràng, theo nghĩa phải có, nói theo một số thuật ngữ pháp lý, các qui luật rõ ràng. Đây là <điều> chính. Nhưng trước khi những gì phải được thực hiện, điều tôi muốn nói đầu tiên, là trở nên ý thức. Rồi đến việc cầu nguyện; sẽ có một số chứng từ để giúp kiểm chứng, và sau đó là một số phụng vụ sám hối để cầu xin sự tha thứ cho toàn Giáo hội. Nhưng họ đang làm việc tốt để chuẩn bị việc này. Tôi cho phép mình nói rằng tôi đã nhận thấy một chút kỳ vọng thoải phòng. Điều cần thiết là hạ thấp các kỳ vọng về những điểm mà tôi đang nhắc đến, bởi vì vấn đề lạm dụng sẽ tiếp tục; Nó là một vấn đề của con người, nhưng là con người ở khắp mọi nơi. Hôm trước tôi có đọc một thống kê, có những số thông kê nói rằng 50 phần trăm bị bác bỏ, 20 phần trăm được nghe và phần còn lại bị gia giảm. Nó đã kết thúc như thế này: 5% bị lên án - khủng khiếp. Nó là một vấn đề của con người và chúng ta phải nhận thức được nó. Chúng ta cũng vậy, giải quyết vấn đề trong Giáo hội, phải ý thức được, chúng ta sẽ giúp giải quyết nó trong xã hội, trong các gia đình nơi sự xấu hổ khiến người ta che giấu mọi thứ. Nhưng trước tiên chúng ta phải ý thức về nó, có các qui luật và tiến về phía trước.

Hỏi: Trong Ngày Giới Trẻ Thế Giới này, Đức Thánh Cha đã nói rằng thật vô lý và vô trách nhiệm khi coi người di cư là người mang tị nạn xã hội. Tại Ý, các chính sách mới đối với người di cư đã dẫn đến việc đóng cửa CARA [Trung tâm tiếp nhận người tị nạn] ở Castelnovo di Porto, mà Đức Thánh Cha đã quyết định cử hành Thứ Năm Tuần Thánh năm 2016 với họ. Con muốn hỏi Đức Thánh Cha có bằng chứng nào để đóng cửa CARA ở Castelnovo di Porto không?

Trả lời: Tôi không hiểu câu hỏi. Người ta đã quyết định làm một điều gì đó?

Hỏi : . . . việc CARA đóng cửa Castelnovo di Porto, nơi Đức Thánh Cha đã đến cử hành Thứ Năm Tuần Thánh năm 2016 và bây giờ có nguy cơ phân tán trải nghiệm đó. . .

Trả lời: Tôi có nghe những tin đồn về những gì đang xảy ra ở Ý nhưng tôi ngập đầu trong việc này [Ngày Giới Trẻ Thế Giới] này, vì vậy trên thực tế, tôi không biết điều đó lắm, nhưng tôi tưởng tượng, tôi tưởng tượng. Đúng là vấn đề của người di cư là một vấn đề rất phức tạp, một vấn đề đòi hỏi trí nhớ, để tự hỏi liệu quê hương của mình có được tạo lập từ những người nhập cư hay không. Chúng tôi, người Argentina, đều là người di cư; Hoa Kỳ tất cả là những người di cư. Một Giám mục, một Hồng Y, tôi không nhớ là vị nào đã viết một bài báo rất hay: nó được đặt tựa là “Một vấn đề thiếu trí nhớ”. Các từ ngữ mà tôi sử dụng. . . tiếp nhận, một trái tim rộng mở để tiếp nhận, để nghinh đón, đồng hành, làm người ta phát triển và hòa nhập. Và tôi cũng nói: người cai trị phải dùng sự thận trọng khôn ngoan vì sự thận trọng khôn ngoan là đức hạnh của người cai trị. Tôi nói điều này ở đây trong chuyến bay lần trước. Nó là một phương trình khó khăn. Diễn hình Thụy Điển xuất hiện trong tâm trí: vào thập niên 1970, với các chế độ độc tài ở Châu Mỹ Latinh, họ đã tiếp nhận rất nhiều, rất nhiều người di cư, nhưng tất cả đều được hội nhập. Tôi cũng thấy những gì Hội Sant Egidio, chẳng hạn, đã làm. Họ hội nhập ngay lập tức. Nhưng năm ngoái, người Thụy Điển đã nói họ phải ngưng lại một chút vì chúng tôi không thể kết thúc diễn trình và đây là sự thận trọng khôn ngoan của người cai trị. Đây là một vấn đề bác ái, yêu thương, liên đới và tôi xác nhận rằng các quốc gia quảng đại nhất trong việc tiếp nhận người di cư là Ý và Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ cũng được phần nào – còn các quốc gia khác đã không thành công mấy trong việc này. Nhưng Hy Lạp quảng đại nhất và Ý rất < quảng đại >. Khi tôi đến Lampedusa, đó là buổi đầu. . . Tuy nhiên, đúng là người ta phải suy nghĩ thực tế. Sau đó, có một điều quan trọng khác cần được tính đến: một cách để giải quyết vấn đề di cư là giúp đỡ các quốc gia nơi họ bỏ đi. Người di cư đến vì đói hoặc vì chiến tranh. Đầu tư vào nơi bị đói và Châu Âu có khả năng làm điều đó, và nó là một cách. Giúp phát triển nhưng nói đến Châu Phi, luôn có một trí tưởng tượng tập thể mà chúng ta có trong vô thức: Châu Phi bị bóc lột. Việc này có tính lịch sử và nó gây tác hại. Những người di cư ở Trung Đông tìm thấy những cách khác. Lebanon là một điều kỳ diệu về lòng quảng đại: nó có hơn một triệu người Syria. Jordan cũng vậy, cởi mở; họ làm những gì họ có thể làm. Và Thổ Nhĩ Kỳ cũng đã nhận một số và chúng tôi ở Ý cũng đã nhận một số. Nhưng nó là một vấn đề phức tạp, phải được nói đến mà không có thành kiến. Xét đến mọi điều xuất hiện trong tâm trí.

Ông Gisotti: Cảm ơn Đức Thánh Cha, bây giờ hãy thưởng thức bữa ăn tối và chúc một chuyến đi tốt đẹp. Trong vòng một tuần, chúng ta sẽ gặp lại nhau trong một chuyến đi rất quan trọng, cho nên. . .

Đức Giáo Hoàng: Tôi cảm ơn các bạn rất nhiều vì việc làm của các bạn. Tôi chỉ muốn nói một điều về Panama. Tôi cảm nhận một tâm tư mới. Tôi biết Châu Mỹ Latinh nhưng. . . không phải Panama và lời này đến với tôi: Panama là một quốc gia cao quý, tôi đã thấy sự cao quý <ở đó>. Tôi muốn nói điều đó. Và tôi muốn nói một điều khác, điều mà tôi cũng đã nói khi trở về từ Colombia. Nói đến kinh nghiệm Cartagena và các thành phố khác: một điều mà chúng ta ở Châu Âu không thể thấy. Niềm tự hào trong trường hợp này của người Panama là gì? Là họ nâng con cái của họ lên và nói đây là chiến thắng của tôi, đây là tương lai của tôi, đây là niềm tự hào của tôi. Điều này trong chiếc mũ mùa đông nhân khẩu học chúng ta đang sống ở châu Âu - ở Ý, đúng không? . . . dưới số không! Nó làm chúng ta suy nghĩ. Đó là niềm tự hào của tôi? Phải chăng là du lịch, một biệt thự, một con chó con? Hay nâng cao một đứa con? Cảm ơn các bạn! Hãy cầu nguyện cho tôi, tôi cần nó. Cảm ơn các bạn!

Chương Ba Mươi Ba: Thăm Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất, tháng 2/2019

1. Đức Phanxicô gửi thông điệp cho Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất: “đức tin vào Thiên Chúa hợp nhất chứ không chia rẽ” (Ngày 31/01/2019)

Theo tin Zenit, ngày 31 tháng 1, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ngỏ một sứ điệp video với Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, trong đó, ngài nhấn mạnh “Tôi sung sướng vì đây là cơ hội Chúa ban cho tôi để, trên lãnh thổ thân yêu của các bạn, tôi viết một trang sử mới trong các mối liên hệ giữa các tôn giáo, xác nhận rằng chúng ta là anh chị em dù có khác nhau”.

Ngài ca ngợi đất nước của họ như “một lãnh thổ tìm cách trở thành mẫu mực của việc sống chung, tình huynh đệ và gặp gỡ nhân bản giữa các nền văn minh và văn hóa khác nhau, nơi nhiều người tìm được nơi an toàn để làm việc và sống tự do, với lòng tôn trọng sự đa dạng”.

Sau đây là nguyên văn thông điệp của Đức Phanxicô dựa vào bản tiếng Anh của Tòa Thánh:

Nhân dân Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất thân mến,
Al Salamu Alaikum / Chúc bình an ở với các bạn!

Tôi rất vui khi, trong một vài ngày tới, tôi được đến thăm đất nước của các bạn, một vùng đất đang tìm cách trở thành một mô hình của chung sống, của tình huynh đệ nhân bản và của cuộc gặp gỡ giữa các nền văn minh và văn hóa đa dạng, nơi nhiều người tìm thấy nơi an toàn để làm việc và sống tự do, với lòng tôn trọng sự đa dạng.

Tôi hân hoan được gặp một dân tộc biết sống hiện tại nhưng hướng về tương lai. Sheikh Zayed, người sáng lập Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, người được tưởng nhớ cách danh dự, đã rất đúng khi tuyên bố: Sự giàu có thực sự không chỉ hệ ở tài nguyên vật chất; sự giàu có thực sự của quốc gia hệ ở những con người biết xây dựng tương lai của quốc gia họ... Những con người mới là sự giàu có thực sự”.

Tôi nhiệt liệt cảm ơn Hoàng thân Sheikh Mohammed bin Zayed bin Sultan Al Nahyan, người đã mời tôi tham dự cuộc gặp gỡ tôn giáo với chủ đề “tình anh em nhân bản”. Và tôi biết ơn các nhà chức trách khác của Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất vì sự hợp tác tuyệt vời của họ, lòng hiếu khách quảng đại của họ và sự chào đón huynh đệ cao quý đã được cung hiến cách cao thượng làm cho chuyến thăm này trở nên khả hữu.

Tôi cảm ơn người bạn và là người anh em thân yêu của tôi, Đại Giáo Sĩ của Al-Azhar, Tiến sĩ Ahmed Al-Tayeb và những người đã hợp tác trong việc chuẩn bị cuộc gặp gỡ này, vì sự can đảm và ý chí của họ đề kháng định rằng đức tin vào Thiên Chúa hợp nhất thay vì chia rẽ, nó mang chúng ta lại gần nhau hơn ngay trong sự khác biệt, khiến

chúng ta tránh xa sự thù địch và ác cảm.

Tôi rất vui vì cơ hội này được Chúa ban cho tôi để, trên mảnh đất thân yêu của các bạn, tôi viết một trang sử mới trong mối liên hệ giữa các tôn giáo, xác nhận rằng chúng ta là anh chị em dù chúng ta khác nhau.

Tôi hân hoan chuẩn bị để được gặp và chào đón “*eyal Zayid fi dar Zayid* / con trai của Zayid tại nhà của Zayid”, một lãnh thổ thịnh vượng và hòa bình, một lãnh thổ của mặt trời và hòa hợp, một lãnh thổ chung sống và gặp gỡ!

Cảm ơn các bạn rất nhiều, và hẹn gặp lại! Hãy cầu nguyện cho tôi!

2.Quốc Vụ Khanh Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất viết về chuyến viếng thăm ngày mai của Đức Phanxicô

(Ngày 01/02/2019)

Vatican News ngày 1 tháng 2, 2019 có đăng tải bài nhận định sau đây của Quốc Vụ Khanh Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, Ngài Tiến Sĩ Sultan Ahmed Al Jaber, về chuyến viếng thăm Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất của Đức Phanxicô:

Khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô tới Abu Dhabi vào tuần tới, đó sẽ là chuyến viếng thăm vùng Vịnh đầu tiên chưa bao giờ có của một vị giáo hoàng. Trong khi chuyến viếng thăm này tự nó là một biến cố cột mốc, nó cũng là một minh chứng hùng hồn cho các giá trị lâu đời như chấp nhận, sống chung, hoà nhập, khoan dung và tình người vốn được khắc ghi trong chính cốt lõi của Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất. Từ ngày thành lập Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, các quyền lợi và tự do của mọi tín ngưỡng, giáo phái và niềm tin đều được bảo đảm. Hiến pháp của chúng tôi bảo vệ tự do phát biểu tôn giáo và minh nhiên ngăn cấm bất cứ hình thức kỳ thị nào dựa trên tôn giáo hay sắc tộc.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ tìm thấy một quốc gia nơi 1 triệu Kitô hữu thực hành tôn giáo của họ không gặp trở ngại nào bên cạnh đại đa số dân theo Hồi giáo. Khắp Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, trên 40 nhà thờ chào đón các tín hữu đến cầu nguyện bên cạnh các Đền thờ Hồi giáo, cũng như các Đền thờ Ấn giáo, Đạo Sikh và Phật giáo. Việc chấp nhận mọi tôn giáo của Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất là một biểu thức nói lên cam kết của giới lãnh đạo chúng tôi đối với một xã hội cởi mở, một xã hội chào đón các người đại diện cho hơn 200 quốc tịch và nhóm sắc tộc làm việc, sống và phát triển mạnh mẽ bên trong biên giới của chúng tôi. Thái độ quảng đại này đối với người khác là một nguyên lý cốt lõi trong các giá trị của chúng tôi, một đặc tính chủ yếu trong nền văn hóa của chúng tôi và là cột trụ nền tảng trong viễn kiến của người cha sáng lập của chúng tôi, Ngài Sheikh Zayed bin Sultan al Nahyan. Ngài hiểu ra rằng cả xứ sở ngài lẫn cả vùng này sẽ có lợi khi bắc cầu và thực hiện các nối kết văn hóa với cộng đồng quốc tế. Triết lý này nâng đỡ chính sách ngoại giao biết tìm cách tạo ra các hợp tác cổ vũ thịnh vượng khắp thế giới, dựa trên việc tôn trọng lẫn nhau. Và nó được phản ánh trong chính sách đối nội biết đối xử bình

đăng với các nền văn hóa khác nhau.

Trong tinh thần ấy, khi các di tích của Đan Viện Kitô Giáo thế kỷ thứ 7 được khám phá tại Đảo Sir Bani Yas năm 1992, Sheikh Zayed nhấn mạnh chúng phải được bảo tồn cả như thánh tích của một lịch sử thiêng liêng chung lẫn như biểu tượng hiện đại, mạnh mẽ của sự hài hòa liên văn hóa.

Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất thiết lập các liên hệ ngoại giao đầu tiên với Vatican năm 2017, và kể từ đó, các liên hệ với Giáo Hội Công Giáo luôn được củng cố. Tiếp theo đó, là chuyến viếng thăm Vatican cao cấp vào năm 2016 bởi Ngài Sheikh Mohamed bin Zayed al Nahyan, Đông cung Thái tử Abu Dhabi, và Phó Tư Lệnh Tối Cao Các Lực Lượng Quân Sự Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất. Rồi, năm ngoái, Ngài Sheikh Abdullah bin Zayed, Bộ trưởng Ngoại giao và Hợp tác Quốc tế, đã trao tận tay lời mời Đức Giáo Hoàng Phanxicô thực hiện chuyến viếng thăm Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất lịch sử.

Trong chuyến viếng thăm này, trong đó, có thánh lễ công cộng, Đức Giáo Hoàng sẽ hội kiến với Sheikh Ahmad Al Tayyeb, Đại giáo sĩ của Al Azhar, và là Chủ tịch Hội Đồng Các Trưởng Thượng Hội giáo. Dem các vị lãnh đạo tinh thần của hai tín ngưỡng Sunni và Công Giáo lại với nhau, cuộc hội kiến này sẽ chứng tỏ một cam kết chung đối với các nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau và chung sống hòa bình.

Đến đây vào “năm khoan dung”, chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng giúp chúng tôi định nghĩa được điều chúng tôi muốn nói qua hạn từ này. Chuyến viếng thăm củng cố triết lý sống của Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất trong việc hoà nhập tích cực và nhắc chúng tôi nhớ rằng khoan dung không phải là một trạng thái thụ động, nhưng đòi phải hành động liên tục và nhất quán. Cũng cùng một nguyên tắc này đã khiến chúng tôi tập chú vào một xã hội hợp tình hợp lý hơn, nơi quân bình phải tính bên trong các định chế hàng đầu của chúng tôi đang được thể hiện bằng cách được ưu tiên hóa.

Chúng ta nên xem xét biến cố cột mốc của tuần tới trong bối cảnh trên. Qua việc đón tiếp Đức Giáo Hoàng Phanxicô, chúng ta gửi đi một thông điệp tới tất cả những ai đang sống giữa chúng ta, bất luận tín ngưỡng hay văn hóa, rằng không những họ nên cảm thấy được chấp nhận, mà còn được hoan nghinh như các tham dự viên tích cực và được ca tụng vì sự đóng góp tích cực họ hiến cho Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất.

Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất được trở nên mạnh mẽ hơn nhờ tính đa dạng của các cộng đồng đã chọn xứ sở của chúng tôi làm nhà của họ. Nhờ duy trì tính đa dạng này, Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất sẽ tiếp tục thịnh vượng, gây ảnh hưởng tích cực khắp vùng và khuyến khích sự chung sống hòa bình trên khắp mặt địa cầu.

3.Abu Dhabi: Văn kiện lịch sử ký giữa Đức Phanxicô và Đại Giáo Sĩ của Al Azhar: ‘Tình anh em của con người vì Hòa Bình Thế Giới và Sống Chung’

(Ngày 04/02/2019)

Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Đại Imam của Al-Azhar vào ngày 4 tháng 2 năm 2019, đã ký Văn kiện về “tình huynh đệ của con người vì hòa bình thế giới và sống chung”. Việc ký kết này diễn ra sau bài diễn văn của Đức Phanxicô tại Hội Nghị Hoàn Cầu về Tình Anh Em của Con Người tại Abu Dhabi, yếu tố chính trong chuyến tông du ngày 3-5 tháng 2 của Đức Thánh Cha đến Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất.

Ông Alessandro Gisotti, Giám đốc lâm thời của Văn phòng Báo chí Vatican, trong một tuyên bố, viết rằng “Tài liệu tượng trưng một bước tiến quan trọng trong cuộc đối thoại giữa Kitô hữu và người Hồi giáo và là một dấu hiệu mạnh mẽ của hòa bình và hy vọng cho tương lai nhân loại”.

Đầu ngày hôm nay, Quốc vụ khanh Vatican, Hồng Y Pietro Parolin, nói với các nhà báo rằng tầm quan trọng của ngày này là cuộc đối thoại giữa các tôn giáo, đặc biệt là Kitô giáo và Hồi giáo, để cổ vũ hòa bình và đấu tranh chống chủ nghĩa cực đoan.

Thông cáo báo chí tiếp tục viết:

“Văn kiện là một lời kêu gọi mạnh mẽ để đối phó với điều ác bằng điều thiện, để cùng cố cuộc đối thoại liên tôn và cổ vũ sự tôn trọng lẫn nhau để chặn đường đối với những người muốn đổ thêm dầu vào lửa trong các cuộc đụng độ giữa các nền văn minh. Tại Abu Dhabi, Đức Phanxicô và ngài Al-Tayyib đã cùng nhau chỉ ra con đường hòa bình và hòa giải mà không những chỉ có các Kitô hữu và người Hồi giáo, mà tất cả mọi người có thiện chí đều có thể bước lên.

“Văn kiện rất can đảm và tiên tri vì nó đối đầu và nêu đích danh các vấn đề cấp bách nhất trong thời đại của chúng ta mà những người tin vào Thiên Chúa được khuyến khích tự vấn lương tâm của chính họ và tự tin nhận trách nhiệm của mình để hiến mạng sống cho một thế giới công bằng và thống nhất hơn.

“Với những từ ngữ không mơ hồ, Đức Giáo Hoàng và Đại Imam tuyên bố rằng không ai được phép khai thác tên Thiên Chúa để biện minh cho chiến tranh, khủng bố hoặc bất dưới cú hình thức bạo lực nào khác. Ngoài ra, các vị khẳng định rằng sự sống phải luôn được bảo vệ và đồng thời, quyền của phụ nữ phải được công nhận đầy đủ, và mọi thực hành kỳ thị đối với họ phải bị bác bỏ.

“Trước nhân loại, bị tổn thương bởi rất nhiều sự chia rẽ và sự cuồng tín về ý thức hệ, Đức Giáo Hoàng và Đại Imam của Al-Azhar chứng minh rằng cổ vũ văn hóa gặp gỡ không phải là điều không tưởng, nhưng là điều kiện cần thiết để sống trong hòa bình và để lại cho các thế hệ tương lai một thế giới tốt đẹp hơn thế giới chúng ta đang sống”.

VĂN KIỆN VỀ TÌNH ANH EM CỦA CON NGƯỜI VÌ HÒA BÌNH THẾ GIỚI VÀ SỐNG CHUNG

NHẬP ĐỀ

Đức tin dẫn tín hữu nhìn thấy nơi người khác một người anh em hay người chị em để được hỗ trợ và yêu thương. Nhờ đức tin vào Thiên Chúa, Đấng đã dựng nên vũ trụ, tạo vật và tất cả loài người (bình đẳng nhờ lòng thương xót của Người), các tín hữu được kêu gọi bày tỏ tình huynh đệ của con người này bằng cách bảo vệ sáng thể và toàn bộ vũ trụ và hỗ trợ mọi người, đặc biệt là những người nghèo nhất và những người thiếu thốn nhất.

Giá trị siêu việt này đóng vai trò làm khởi điểm cho một số cuộc hội họp được đặc trưng bởi bầu không khí thân thiện và huynh đệ trong đó chúng tôi chia sẻ niềm vui, nỗi buồn và các vấn đề của thế giới đương thời của chúng tôi. Chúng tôi đã làm điều này bằng cách xem xét các tiến bộ khoa học và kỹ thuật, các thành tựu trị liệu, kỹ nguyên kỹ thuật số, các phương tiện truyền thông đại chúng và truyền thông. Chúng tôi cũng suy tư về mức độ nghèo đói, xung đột và đau khổ của rất nhiều anh chị em ở các nơi khác nhau trên thế giới do hậu quả của cuộc chạy đua vũ trang, bất công xã hội, tham nhũng, bất bình đẳng, suy giảm đạo đức, khủng bố, kỳ thị, cực đoan, và nhiều nguyên nhân khác.

Từ các cuộc thảo luận huynh đệ và cởi mở của chúng tôi, và từ cuộc hội họp nhằm bày tỏ hy vọng sâu sắc về một tương lai tươi sáng cho mọi người, ý tưởng của Văn Kiện này về Tình huynh đệ của con người đã được thai nghén. Văn bản này đã được dành cho một suy tư trung thực và nghiêm túc để trở thành một tuyên bố chung của những khát vọng tốt đẹp và chân thành. Đó là một văn kiện mời gọi tất cả những người có niềm tin vào Thiên Chúa và niềm tin vào tình huynh đệ của con người hợp nhất và làm việc với nhau để nó có thể làm kim chỉ nam cho các thể hệ tương lai biết thăng tiến nền văn hóa tôn trọng lẫn nhau trong khi ý thức được ơn thánh tuyệt vời của Thiên Chúa vốn làm cho tất cả loài người trở thành anh chị em.

VĂN KIỆN

Nhân danh Thiên Chúa, Đấng đã tạo dựng mọi con người bình đẳng về quyền lợi, nghĩa vụ và phẩm giá, và là Đấng đã kêu gọi họ sống với nhau như anh chị em, để tràn đầy trái đất và làm cho các giá trị của lòng tốt, tình yêu và hòa bình được biết đến;

Nhân danh sự sống con người vô tội mà Thiên Chúa đã cấm giết, khẳng định rằng bất cứ ai giết chết một người giống như đã giết chết cả nhân loại và bất cứ ai cứu một người cũng giống như đã cứu cả nhân loại;

Nhân danh người nghèo, người túng thiếu, người thiệt thòi và những người cần giúp đỡ nhất mà Thiên Chúa đã ra lệnh cho chúng ta phải giúp đỡ như một nghĩa vụ cần có của mọi người, đặc biệt là những người giàu có và có phương tiện;

Nhân danh trẻ mồ côi, góa phụ, người tị nạn và những người bị lưu đầy khỏi nhà cửa và đất nước của họ; nhân danh mọi nạn nhân của các cuộc chiến tranh, bách hại và bất

công; Nhân danh người yếu đuối, những người sống trong sợ hãi, tù binh chiến tranh và những người bị tra tấn ở bất cứ nơi nào trên thế giới, không trừ ai;

Nhân danh các dân tộc đã mất an ninh, hòa bình và khả năng sống chung, trở thành nạn nhân của sự hủy diệt, tai họa và chiến tranh;

Nhân danh tình huynh đệ của con người bao trùm mọi con người nhân bản, hợp nhất họ lại và làm họ trở nên bình đẳng;

Nhân danh tình huynh đệ này vốn bị xé nát bởi các chính sách của chủ nghĩa cực đoan và chia rẽ, bởi các hệ thống lợi nhuận không hạn chế hoặc bởi các khuynh hướng ý thức hệ đáng ghét chuyên thao túng các hành động và tương lai của con người nam nữ;

Nhân danh tự do mà Thiên Chúa đã ban cho tất cả loài người khi dựng nên họ tự do và phân biệt họ bằng hồng phúc này;

Nhân danh công lý và lòng thương xót, các nền tảng của thịnh vượng và đá góc của đức tin;

Nhân danh tất cả những người có thiện chí sẽ có mặt ở mọi nơi trên thế giới;

Nhân danh Thiên Chúa và mọi điều đã nêu ra cho đến nay; Viện Al-Azhar al-Sharif và người Hồi giáo ở phương Đông và Phương Tây, cùng với Giáo Hội Công Giáo và người Công Giáo Đông và Tây, tuyên bố chấp nhận nền văn hóa đối thoại làm đường đi; hợp tác lẫn nhau làm quy tắc ứng xử; hiểu biết lẫn nhau làm phương pháp và tiêu chuẩn.

Chúng tôi, những người tin vào Thiên Chúa và vào việc sau cùng được gặp gỡ Người và sự phán xét của Người, trên cơ sở trách nhiệm tôn giáo và đạo đức của chúng tôi, và thông qua Văn Kiện này, kêu gọi chính chúng tôi, các nhà lãnh đạo của thế giới cũng như các kiến trúc sư của chính sách quốc tế và kinh tế thế giới, làm việc chăm chỉ để truyền bá nền văn hóa khoan dung và chung sống hòa bình; can thiệp, khi có cơ hội sớm nhất, để ngăn chặn việc đổ máu vô tội và đem lại việc chấm dứt chiến tranh, xung đột, suy đồi môi trường và suy thoái đạo đức và văn hóa mà thế giới hiện đang trải qua.

Chúng tôi kêu gọi các nhà trí thức, triết gia, nhân sĩ tôn giáo, nghệ sĩ, chuyên gia truyền thông và các người nam nữ có văn hóa ở mọi nơi trên thế giới, tái khám phá các giá trị của hòa bình, công lý, lòng tốt, cái đẹp, tình huynh đệ của con người và cùng tồn tại để củng cố tầm quan trọng của các giá trị này như là mỏ neo cứu rỗi cho mọi người, và để cổ vũ chúng ở khắp mọi nơi.

Bản Tuyên bố này, soạn thảo từ việc xem xét sâu sắc về thực tại đương thời của chúng ta, đánh giá các thành công của nó và trong tình liên đới với các đau khổ, thảm họa và tai họa của nó, tin chắc rằng trong số những nguyên nhân quan trọng nhất của

các cuộc khủng hoảng trong thế giới hiện đại là một lương tâm con người đã bị vô cảm hóa, là một xa rời các giá trị tôn giáo và là một chủ nghĩa cá nhân thịnh hành kèm theo các triết lý duy vật vốn thần thánh hóa con người và du nhập các giá trị trần tục và vật chất thay cho các nguyên tắc tối cao và siêu việt.

Trong khi thừa nhận các bước tiến tích cực của nền văn minh hiện đại của chúng ta trong các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, y học, kỹ nghệ và phúc lợi, đặc biệt là ở các nước phát triển, chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng, gắn liền với các tiến bộ lịch sử ấy, vốn vĩ đại và có giá trị, vẫn tồn tại cả một sự xuống cấp về đạo đức gây ảnh hưởng đối với hành động quốc tế lẫn việc làm suy yếu các giá trị và trách nhiệm tinh thần. Tất cả những điều này góp phần vào một cảm giác thất vọng, cô lập và tuyệt vọng chung khiến nhiều người rơi vào vòng xoáy của chủ nghĩa vô thần, bất khả tri hoặc cực đoan tôn giáo hoặc rơi vào chủ nghĩa cực đoan mù quáng và cuồng tín, một thứ cuối cùng khuyến khích các hình thức phụ thuộc và tự hủy hoại cả về phương diện cá nhân lẫn tập thể.

Lịch sử cho thấy chủ nghĩa cực đoan tôn giáo, chủ nghĩa cực đoan quốc gia và cả sự bất khoan dung đã được tạo ra trên thế giới, bất kể ở phương Đông hoặc phương Tây, điều có thể gọi là dấu hiệu của “một thể chiến thứ ba đang diễn ra từng mảng”. Ở một số nơi trên thế giới và trong nhiều hoàn cảnh bi thảm, các dấu hiệu này đã bắt đầu hiện hiện một cách đau đớn, vì trong những tình huống này không ai biết rõ số lượng chính xác các nạn nhân, góa phụ và trẻ mồ côi. Ngoài ra, chúng tôi thấy, các khu vực khác chuẩn bị trở thành môi trường của các cuộc xung đột mới, với sự bùng nổ căng thẳng và tích tụ vũ khí và đạn dược, và tất cả điều này diễn ra trong bối cảnh toàn cầu đang bị bị trùm phủ bởi bất trắc, vỡ mộng, sợ hãi về tương lai và bị kiểm soát bởi các lợi ích kinh tế hẹp hòi.

Chúng tôi cũng khẳng định rằng các cuộc khủng hoảng chính trị lớn, các tình huống bất công và thiếu sự phân phối các tài nguyên thiên nhiên một cách công bằng - điều mà chỉ một thiểu số giàu có được hưởng, gây thiệt hại cho phần lớn các dân tộc trên trái đất - đã tạo ra và tiếp tục tạo ra, những con số vĩ đại những người nghèo, người ốm yếu và người chết. Điều này dẫn đến những cuộc khủng hoảng thảm khốc mà nhiều quốc gia khác nhau trở thành nạn nhân bất chấp các tài nguyên thiên nhiên và sự tháo vát của những người trẻ tuổi vốn là các đặc trưng của các quốc gia này. Trước những khủng hoảng dẫn đến cái chết của hàng triệu trẻ em như vậy - bị vứt bỏ vì đói nghèo - hiện có một sự im lặng không thể chấp nhận được ở bình diện quốc tế.

Trong bối cảnh này, rõ ràng gia đình, trong tư cách hạt nhân căn bản của xã hội và nhân loại, là nhân tố chủ yếu đem con cái vào thế giới, nuôi dạy chúng, giáo dục chúng và cung cấp cho chúng sự đào tạo đạo đức vững chắc và an toàn gia đạo. Tấn công định chế gia đình, coi nó một cách khinh miệt hoặc nghi ngờ vai trò quan trọng của nó, là một trong những điều ác đê dọa nhất trong thời đại chúng ta.

Chúng tôi cũng khẳng định tầm quan trọng của việc đánh thức ý thức tôn giáo và sự cần thiết phải làm sống lại ý thức này trong trái tim của các thế hệ mới thông qua giáo dục đúng đắn và tuân thủ các giá trị đạo đức và giáo lý tôn giáo ngay thẳng. Nhờ cách

này, chúng ta có thể đương đầu với các khuynh hướng cá nhân chủ nghĩa, ích kỷ, mâu thuẫn và cũng giải quyết được chủ nghĩa triệt để và chủ nghĩa cực đoan mù quáng dưới mọi hình thức và biểu hiện của nó.

Mục đích đầu tiên và quan trọng nhất của các tôn giáo là tin vào Thiên Chúa, tôn vinh Người và mời gọi mọi người đàn ông và đàn bà tin rằng vũ trụ này phụ thuộc vào một Thiên Chúa cai quản nó. Người là Đấng Tạo Hóa đã hình thành chúng ta bằng sự khôn ngoan siêu phàm của Người và đã ban cho chúng ta hồng phúc sự sống để bảo vệ nó. Đó là một hồng phúc mà không ai có quyền lấy đi, đe dọa hoặc thao túng để phù hợp với chính mình. Thật vậy, mọi người phải bảo vệ hồng phúc sự sống này từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc tự nhiên. Do đó, chúng tôi lên án mọi hành vi đe dọa đến tính mạng như diệt chủng, hành động khủng bố, buộc phải di cư, buôn người, phá thai và trợ tử. Chúng tôi cũng lên án các chính sách cổ vũ các thực hành này.

Hơn nữa, chúng tôi kiên quyết tuyên bố rằng các tôn giáo không bao giờ kích thích chiến tranh, các thái độ thù hận, thù địch và cực đoan, cũng không được kích động bạo lực hoặc đổ máu. Những thực tại bi thảm này là hậu quả của việc đi trệch ra ngoài giáo huấn tôn giáo. Chúng là kết quả của sự thao túng chính trị đối với các tôn giáo và của các diễn giải của các nhóm tôn giáo, những nhóm, trong diễn trình lịch sử, đã lợi dụng sức mạnh của tình cảm tôn giáo trong trái tim mọi người nam nữ khiến họ hành động theo cách không có liên hệ gì với sự thật tôn giáo. Điều này được thực hiện vì mục đích đạt được các mục tiêu chính trị, kinh tế, trần tục và thiển cận. Do đó, chúng tôi kêu gọi tất cả các bên liên hệ ngừng sử dụng các tôn giáo để kích động hận thù, bạo lực, cực đoan và cuồng tín mù quáng, và kiềm chế sử dụng thánh danh Thiên Chúa để biện minh cho các hành vi giết người, lưu đày, khủng bố và áp bức. Chúng tôi yêu cầu điều này trên cơ sở niềm tin chung của chúng tôi vào Thiên Chúa, Đấng không tạo ra con người nam nữ để bị giết hoặc đấu tranh với nhau, cũng không bị tra tấn hoặc sỉ nhục trong cuộc sống và hoàn cảnh của họ. Thiên Chúa, Đấng toàn năng, không cần được bảo vệ bởi bất cứ ai và Người không muốn tên của Người bị sử dụng để khủng bố người ta.

Văn kiện này, phù hợp với các Văn Kiện quốc tế trước đây vốn nhấn mạnh tầm quan trọng của vai trò các tôn giáo trong việc xây dựng hòa bình thế giới, đề cao những điều sau đây:

- Niềm xác tín rằng các giáo huấn chân chính của các tôn giáo mời gọi chúng ta tiếp tục bắt nguồn từ các giá trị của hòa bình; bảo vệ các giá trị của sự hiểu biết lẫn nhau, tình huynh đệ của con người và sự chung sống hài hòa; tái lập sự khôn ngoan, công bằng và tình yêu; và đánh thức lại ý thức tôn giáo nơi giới trẻ để các thế hệ tương lai có thể được bảo vệ chống lại lãnh vực tư duy duy vật và các chính sách nguy hiểm của lòng tham vô đáy và sự thờ ơ vốn dựa trên luật sức mạnh chứ không dựa trên sức mạnh của pháp luật;
- Tự do là quyền của mỗi người: mỗi cá nhân được hưởng tự do tín ngưỡng, suy nghĩ, phát biểu và hành động. Tính đa nguyên và sự đa dạng của các tôn giáo, màu da, giới tính, chủng tộc và ngôn ngữ đều hợp thánh ý Thiên Chúa trong sự khôn ngoan của

Người, nhờ đó Người đã dựng nên con người. Sự khôn ngoan thần thiêng này là nguồn gốc từ đó quyền tự do tín ngưỡng và quyền tự do được khác biệt đã phát sinh. Do đó, việc buộc mọi người phải tuân thủ một tôn giáo hoặc văn hóa nhất định phải bị bác bỏ, cũng như việc quá áp đặt lối sống văn hóa mà người khác không chấp nhận;

- Công lý dựa trên lòng thương xót là con đường phải tuân theo để đạt được một cuộc sống hợp nhân phẩm mà mỗi con người đều có quyền;

- Đối thoại, hiểu biết và cô vũ rộng rãi nền văn hóa khoan dung, chấp nhận người khác và chung sống hòa bình sẽ góp phần đáng kể vào việc giảm thiểu nhiều vấn đề kinh tế, xã hội, chính trị và môi trường đang đè nặng lên phần lớn nhân loại;

- Đối thoại giữa các tín hữu có nghĩa là đến với nhau trong không gian rộng lớn của các giá trị thiêng liêng, nhân bản và xã hội chung và, từ đây, truyền tải các nhân đức đạo đức cao nhất mà các tôn giáo vốn nhắm tới. Nó cũng có nghĩa là tránh các cuộc thảo luận vô bổ;

- Bảo vệ nơi thờ phượng – hội đường, nhà thờ và đền thờ Hồi giáo - là một nghĩa vụ được bảo đảm bởi các tôn giáo, giá trị con người, luật pháp và các thỏa ước quốc tế. Mọi nỗ lực tấn công các nơi thờ phượng hoặc đe dọa họ bằng các cuộc tấn công, đánh bom hoặc phá hủy bạo lực, là rõ ràng đi trệch các giáo lý của các tôn giáo cũng như vi phạm luật pháp quốc tế;

- Chủ nghĩa khủng bố là điều đáng trách và đe dọa an ninh của mọi người, bất kể ở phương Đông hay phương Tây, phương Bắc hay phương Nam, và truyền bá sự hoảng loạn, khủng bố và bi quan, nhưng điều này không phải do tôn giáo, ngay cả khi những kẻ khủng bố biến nó thành dụng cụ. Thay vào đó, nó là kết quả của sự tích lũy các diễn giải không chính xác về các bản văn tôn giáo và các chính sách liên quan đến đói, nghèo, bất công, áp bức và tự hào. Đây là lý do tại sao cần phải ngừng hỗ trợ các phong trào khủng bố được thúc đẩy bằng việc tài trợ, cung cấp vũ khí và chiến lược và bằng cách cố gắng biện minh cho các phong trào này thậm chí sử dụng cả phương tiện truyền thông. Tất cả những điều này phải được coi là tội phạm quốc tế đang đe dọa an ninh và hòa bình thế giới. Khủng bố như vậy phải bị lên án dưới mọi hình thức và biểu hiện của nó;

- Khái niệm quyền công dân dựa trên sự bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, theo đó tất cả đều được hưởng công lý. Do đó, điều quan yếu là phải thiết lập trong các xã hội chúng ta ý niệm công dân đầy đủ và bác bỏ việc sử dụng kỳ thị của các hạn từ nhóm thiểu số vốn gây ra cảm giác cô lập và thấp kém. Sự lạm dụng hạn từ này mở đường cho sự thù địch và bất hòa; nó hủy bỏ bất cứ thành công nào và lấy đi các quyền tôn giáo và dân sự của một số công dân bị kỳ thị;

- Quan hệ tốt giữa Đông và Tây là cần thiết không thể chối cãi đối với cả đôi bên. Không được bỏ qua chúng để mỗi người có thể được phong phú hóa bởi nền văn hóa của người khác thông qua trao đổi và đối thoại hữu hiệu. Phương Tây có thể khám phá nơi phương Đông phương thuốc cho những bệnh tật tâm linh và tôn giáo đang

được gây ra bởi một chủ nghĩa duy vật thịnh hành. Và phương Đông có thể tìm thấy nơi phương Tây nhiều yếu tố có thể giúp giải thoát nó khỏi sự yếu kém, chia rẽ, xung đột và suy giảm khoa học, kỹ thuật và văn hóa. Điều quan trọng là phải chú ý đến sự khác biệt về tôn giáo, văn hóa và lịch sử vốn là một thành tố quan yếu trong việc hình thành tính cách, văn hóa và văn minh của phương Đông. Điều cũng quan trọng tương tự là củng cố mối ràng buộc của các quyền căn bản của con người để giúp đảm bảo một cuộc sống hợp nhân phẩm cho mọi người nam nữ của cả Đông lẫn Tây, tránh các nền chính trị nước đôi;

- Một yêu cầu thiết yếu là công nhận quyền của phụ nữ đối với giáo dục và việc làm và công nhận quyền tự do của họ để thực thi các quyền chính trị của riêng họ. Hơn nữa, các nỗ lực phải được đưa ra nhằm giải phóng phụ nữ khỏi điều kiện lịch sử và xã hội đi ngược lại các nguyên tắc đức tin và nhân phẩm của họ. Điều cũng cần thiết là bảo vệ phụ nữ khỏi bị bóc lột tình dục và khỏi bị coi là hàng hóa hoặc đối tượng của khoái lạc hoặc lợi ích tài chính.

Do đó, phải kết liễu mọi thực hành bất nhân và thô bạo đó vốn bôi nhọ phẩm giá phụ nữ. Phải nỗ lực để sửa đổi các luật lệ ngăn phụ nữ được hưởng đầy đủ các quyền lợi của họ;

- Việc bảo vệ các quyền căn bản của trẻ em được lớn lên trong môi trường gia đình, nhận được dinh dưỡng, giáo dục và hỗ trợ, là bổn phận của gia đình và xã hội. Những bổn phận như vậy phải được đảm bảo và bảo vệ để chúng không bị làm ngơ hoặc bác bỏ đối với bất cứ đứa trẻ nào ở bất cứ nơi nào trên thế giới. Mọi thực hành vi phạm nhân phẩm và quyền lợi của trẻ em phải bị tố cáo. Điều quan trọng không kém là phải cảnh giác trước những nguy hiểm mà các em phải đối diện, đặc biệt trong thế giới kỹ thuật số, và coi là tội ác việc buôn bán sự vô tội của các em và mọi vi phạm đến tuổi trẻ của các em;

- Bảo vệ quyền của người già, người yếu, người tàn tật và người bị áp bức là nghĩa vụ tôn giáo và xã hội, một nghĩa vụ phải được bảo đảm và bảo vệ thông qua luật pháp nghiêm ngặt và việc thực thi các thỏa thuận quốc tế có liên quan.

Cuối cùng, nhờ sự hợp tác hỗ tương, Giáo Hội Công Giáo và Al-Azhar công bố và cam kết truyền đạt Văn kiện này tới các chính quyền, các nhà lãnh đạo có ảnh hưởng, những người theo tôn giáo trên toàn thế giới, các tổ chức khu vực và quốc tế thích hợp trong xã hội dân sự, các định chế tôn giáo và các nhà tư tưởng hàng đầu. Họ cũng cam kết thêm sẽ làm cho các nguyên tắc trong Tuyên bố này được biết đến ở tất cả các bình diện khu vực và quốc tế, trong khi yêu cầu cho các nguyên tắc này được diễn dịch thành các chính sách, quyết định, văn bản lập pháp, các khóa học và tài liệu được lưu hành.

Al-Azhar và Giáo Hội Công Giáo yêu cầu Văn kiện này trở thành đối tượng nghiên cứu và suy tư trong tất cả các trường học, trường đại học và viện đào tạo, nhờ thế giúp giáo dục các thế hệ mới để họ mang lại sự tốt lành và hòa bình cho người khác, và trở thành những người bảo vệ ở khắp nơi các quyền lợi của những người bị áp bức và của

những người nhỏ bé nhất trong anh chị em chúng ta.

Tóm lại, nguyện vọng của chúng tôi là:

Ước mong Bản Tuyên bố này có thể tạo nên một lời mời hòa giải và tình huynh đệ nơi mọi tín hữu, thực ra nơi các tín hữu và những người không tin, và nơi mọi người thiện chí;

Ước mong Bản Tuyên bố này có thể là một lời kêu gọi để mọi lương tâm ngay thẳng bác bỏ bạo lực và chủ nghĩa cực đoan mù quáng; một lời kêu gọi đối với những người biết trân trọng các giá trị khoan dung và tình huynh đệ vốn được các tôn giáo cổ vũ và khuyến khích;

Ước mong Bản Tuyên bố này có thể là một chứng tá cho sự vĩ đại của đức tin vào Thiên Chúa một đức tin vốn hợp nhất các trái tim bị chia rẽ và nâng cao tâm hồn con người;

Ước mong Bản Tuyên bố này có thể là một dấu hiệu của sự gần gũi giữa Đông và Tây, giữa Bắc và Nam, và giữa tất cả những người tin rằng Thiên Chúa đã tạo dựng chúng ta để hiểu nhau, hợp tác với nhau và sống như anh chị em thương yêu nhau.

Đây là những gì chúng tôi hy vọng và tìm cách đạt được với mục đích tìm kiếm một nền hòa bình phổ quát mà tất cả mọi người có thể tận hưởng ở đời này.

Abu Dhabi, ngày 4 tháng 2 năm 2019

Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Đại Imam của Al-Azhar Ahmad Al-Tayyib

Chương Ba Mươi Tư: Thăm Morocco cuối tháng 3 đầu tháng 4/2019

1. Tại Rabat, Morocco, Đức Phanxicô nhắc lại chủ đề 4 điểm về di dân

(Ngày 31/03/2019)

Theo tin Zenit, ngày 30 tháng Ba, 2019, Đức Phanxicô, khi nói chuyện tại Trụ Sở chính của Caritas tại Rabat, Morocco, đã nhắc lại kế hoạch 4 điểm trong Thông Điệp Ngày Di Dân và Tị Nạn Thế Giới năm 2018: chấp nhận, bảo vệ, cổ vũ và hoà nhập.

Sau đây là nguyên văn bài diễn văn của ngài tại Rabat:

Các bạn thân mến,

Tôi rất vui khi có cơ hội này được gặp gỡ các bạn trong chuyến thăm Vương quốc Morocco. Nó cho tôi cơ hội một lần nữa bày tỏ sự gần gũi của tôi với tất cả các bạn và cùng với các bạn, để thảo luận về một vết thương lớn và sâu tiếp tục ảnh hưởng đến thế giới của chúng ta ở đầu thế kỷ hai mươi mốt này. Một vết thương đang kêu thào tới trời. Chúng ta không muốn phản ứng của chúng ta là một phản ứng thờ ơ và im lặng (xem Xh 3: 7). Điều này càng đúng vào ngày nay, khi chúng ta chứng kiến nhiều triệu người tị nạn và di dân bị cưỡng bức khác đi tìm sự bảo vệ quốc tế, chưa kể các nạn nhân của nạn buôn người và các hình thức nô lệ mới do các tổ chức tội phạm thực hiện. Không ai có thể thờ ơ với tình huống đau đớn này.

Tôi cảm ơn Đức Tổng Giám Mục Santiago [Agrelo Martínez] vì những lời chào mừng và việc làm của Giáo hội trong việc hỗ trợ người di cư. Tôi cũng cảm ơn Jackson vì chứng từ của anh, và tất cả các bạn, cả người di cư lẫn thành viên của các hiệp hội đang tận tụy chăm sóc họ. Chúng ta gặp nhau chiều nay để tăng cường mối liên hệ của chúng ta và tiếp tục các nỗ lực của chúng ta để bảo đảm các điều kiện sống xứng đáng cho tất cả mọi người. Tất cả chúng ta được kêu gọi đáp ứng nhiều thách thức đặt ra bởi các phong trào di cư đương thời một cách đại lượng, nhiệt tình, khôn ngoan và nhìn xa trông rộng, mỗi người theo khả năng tốt nhất của mình (xem *Thông điệp về Ngày di cư và tị nạn thế giới năm 2018*).

Một vài tháng trước đây, tại thành phố Marrakech, Hội nghị liên chính phủ đã thông qua việc áp dụng hiệp ước Global Compact về di cư an toàn, có trật tự và hợp lệ. Hiệp ước di dân Compact thể hiện một bước tiến quan trọng đối với cộng đồng quốc tế, cộng đồng mà giờ đây, trong bối cảnh Liên Hợp Quốc, lần đầu tiên đã xử lý chủ đề này trên bình diện đa phương trong một văn kiện có tầm quan trọng đến thế (*Diễn văn với Ngoại giao đoàn bên cạnh Tòa thánh, ngày 7 tháng 1 năm 2019*).

Hiệp ước này giúp chúng ta thấy rằng, “không chỉ về người di cư mà thôi (xem *Chủ đề Ngày di cư và tị nạn thế giới 2019*), như thể cuộc sống và trải nghiệm của họ hoàn toàn không liên quan gì đến phần còn lại của xã hội hoặc tư cách của họ như những con người với đầy đủ các quyền phần nào đã “bị đình chỉ” vì tình hình hiện tại của họ. “Phía biên giới nơi người di cư đang đứng không làm cho anh ta hoặc cô ta ít là người hơn.

Nó cũng nói đến khuôn mặt mà chúng ta muốn dành cho xã hội và đến giá trị của mỗi đời sống con người. Nhiều bước tích cực đã được thực hiện ở các khu vực khác nhau, nhất là ở các nước phát triển, nhưng chúng ta không thể quên rằng tiến bộ của nhân dân chúng ta không thể được đo lường bằng những tiến bộ kỹ thuật hoặc kinh tế mà thôi. Trên hết, nó phụ thuộc vào sự cởi mở của chúng ta, sẵn sàng để mình bị đánh động và xúc động bởi những người đến gõ cửa nhà chúng ta. Khuôn mặt của họ phá tan và vạch trần tất cả những thần tượng sai lầm có thể đã chiếm lĩnh và nô dịch cuộc sống chúng ta; những thần tượng hứa hẹn một hạnh phúc ảo tưởng và nhất thời đui mù trước cuộc sống và đau khổ của người khác. Một thành phố trở nên khô cằn và khắc nghiệt xiết bao, khi nó đánh mất khả năng cảm thương! Một xã hội nhẫn tâm... một người mẹ cần cỗi. Các bạn không phải là người ngoài lề; các bạn đang ở trung tâm của trái tim Giáo Hội.

Tôi muốn đề xuất bốn động từ - *chấp nhận, bảo vệ, cổ vũ và hòa nhập* – những động từ có thể giúp những người muốn giúp đỡ làm cho giao ước này trở nên cụ thể và thực chất hơn, hành động thận trọng hơn là giữ im lặng, hỗ trợ thay vì cô lập, xây dựng hơn là bỏ rơi.

Các bạn thân mến, tôi muốn nhắc lại tầm quan trọng của bốn động từ này. Chúng tạo thành cái khung tham chiếu cho tất cả chúng ta. Vì tất cả chúng ta đều can dự vào nỗ lực này – can dự theo nhiều cách khác nhau, nhưng tất cả đều can dự - và tất cả chúng ta đều cần thiết trong công việc xây dựng một cuộc sống xứng đáng, an toàn và huynh đệ hơn. Tôi thích nghĩ rằng tình nguyện viên, người trợ tá, người cứu hộ hoặc bạn bè đầu tiên của một người di cư là một người di cư khác, vì họ là người đầu tiên biết rõ các gian khổ của hành trình. Chúng ta không thể khai triển các chiến lược quy mô lớn có khả năng khôi phục phẩm giá bằng cách chỉ áp dụng phương thức phúc lợi mà thôi. Đó là loại hỗ trợ cần thiết nhưng không đầy đủ. Các bạn, những người là người di cư, nên cảm nhận được lời kêu gọi phải đi đầu và hỗ trợ việc tổ chức toàn bộ diễn trình này.

Bốn động từ mà tôi đã đề cập có thể giúp chúng ta tìm được các chiến lược chung để tạo không gian *chào đón, bảo vệ, cổ vũ và hòa nhập*. Những không gian, cuối cùng, sẽ đem lại phẩm giá.

“Trong tình hình hiện nay, *chào đón*, trước hết, có nghĩa cung cấp các giải pháp rộng rãi hơn để các di dân và người tị nạn đến các quốc gia đích đến một cách an toàn và hợp pháp (*Thông điệp cho Ngày di cư và tị nạn thế giới 2018*). Thật vậy, mở rộng các đường di dân hợp lệ là một trong những mục tiêu chính của hiệp ước Global Compact. Cam kết chung này là cần thiết để tránh tạo ra những cơ hội mới cho “những lái buôn người”, những kẻ khai thác giấc mơ và nhu cầu của di dân. Cho đến khi cam kết này được thực hiện đầy đủ, tình trạng khẩn cấp của việc di dân bất hợp lệ phải được giải đáp bằng công lý, liên đới và lòng thương xót. Các hình thức trục xuất tập thể, không cho phép đối xử thích đáng từng trường hợp cá thể, là điều không thể chấp nhận được. Mặt khác, các chiến lược luật pháp hóa đặc biệt, nhất là trong trường hợp các gia đình và trẻ vị thành niên, cần được khuyến khích và đơn giản hóa.

Bảo vệ có nghĩa là bảo vệ “các quyền và phẩm giá của người di cư và người tị nạn, không phụ thuộc tư cách pháp lý của họ” (*ibid.*). Trong bối cảnh của toàn bộ khu vực này, việc bảo vệ, trước hết và trên hết, phải được bảo đảm dọc theo các tuyến di cư, những tuyến, đáng buồn thay, thường là các nơi diễn ra bạo lực, bóc lột và lạm dụng đủ loại. Ở đây cũng vậy, dường như cần phải chú ý đặc biệt đến người di cư trong các tình huống dễ bị tổn thương lớn lao: đối với nhiều trẻ vị thành niên không có người đi kèm và phụ nữ. Điều cần thiết là mọi người phải được bảo đảm quyền được hỗ trợ y tế, tâm lý và xã hội cần thiết để khôi phục phẩm giá cho những người đã mất nó trên đường đi, như các bạn làm việc trong cơ quan này đang thực hiện cách rất tận tâm. Trong số những người có mặt, một số người có thể đích thân làm chứng cho tầm quan trọng của các dịch vụ bảo vệ này để mang lại hy vọng trong thời gian lưu trú tại các quốc gia sở tại.

Cổ vũ có nghĩa là bảo đảm rằng tất cả mọi người, người di cư và người dân địa phương, đều có thể hưởng được một môi trường an toàn để họ có thể phát triển mọi năng khiếu của mình. Việc cổ vũ này bắt đầu với việc thừa nhận rằng không con người nhân bản nào đáng bị loại bỏ, nhưng đúng hơn phải được coi là một nguồn tiềm năng làm giàu về phương diện bản thân, văn hóa và chuyên nghiệp ở bất cứ nơi nào họ hiện diện. Các cộng đồng chủ nhà sẽ được làm giàu nếu họ học được cách đánh giá và tận dụng sự đóng góp của người di cư trong khi cố gắng ngăn chặn mọi hình thức kỳ thị và bài ngoại. Người di cư nên được khuyến khích học hỏi ngôn ngữ địa phương như một phương tiện thiết yếu để thông đạt liên văn hóa và được giúp đỡ tích cực để khai triển được ý thức trách nhiệm đối với xã hội đã chấp nhận họ, học cách tôn trọng các cá nhân và dây liên kết xã hội, luật pháp và văn hóa. Điều này sẽ góp phần vào sự phát triển con người toàn diện.

Nhưng chúng ta đừng quên rằng việc cổ vũ các di dân và gia đình họ về nhân bản cũng bắt đầu từ các cộng đồng nguồn gốc của họ, nơi quyền được di cư phải được bảo đảm, nhưng cả quyền không buộc phải di cư nữa, nghĩa là quyền được hưởng tại quê hương họ các điều kiện thích đáng cho một cuộc sống xứng đáng. Tôi đánh giá cao và khuyến khích các chương trình hợp tác quốc tế và phát triển liên quốc gia không có tư lợi đảng phái, có sự tham gia của người di cư trong tư cách chủ đạo tích cực (xem *Diễn văn cho những người tham gia Diễn đàn quốc tế về Di cư và Hòa bình*, 21 tháng 2 năm 2017).

Hòa nhập có nghĩa là dẫn thân vào một diễn trình nhằm nâng cao cả di sản văn hóa của cộng đồng chào đón lẫn di sản văn hóa của người di cư, do đó xây dựng một xã hội cởi mở và liên văn hóa. Chúng ta biết rằng đối với những người đến và những người tiếp nhận họ, gặp gỡ một nền văn hóa ngoại lai, đặt mình vào vị trí của những người khác hẳn chúng ta, để hiểu suy nghĩ và kinh nghiệm của họ, là điều không dễ dàng. Do đó, chúng ta thường từ chối gặp gỡ người khác và dựng lên các rào cản để tự bảo vệ mình (x. *Bài giảng tại Thánh lễ cho Ngày di dân và Người tị nạn Thế giới*, 14 tháng 1 năm 2018). Hòa nhập đòi hỏi chúng ta không để sợ hãi và thiếu hiểu biết chi phối.

Như thế, trước mắt chúng ta, là một hành trình chúng ta phải cùng nhau bước đi, như những người bạn đồng hành thực sự. Đó là một hành trình mời gọi mọi người, người di cư và người dân địa phương, trong việc xây dựng các thành phố biết chào đón, tôn trọng các khác biệt và lưu ý đến các diễn trình liên văn hóa. Các thành phố có khả năng đánh giá sự phong phú của đa nguyên phát sinh từ cuộc gặp gỡ của chúng ta với người khác. Ở đây cũng vậy, nhiều người trong các bạn có thể đích thân chứng thực mức độ chủ yếu của cam kết đó.

Các bạn di cư thân mến, Giáo hội nhận thức được các đau khổ vốn đi theo cuộc hành trình của các bạn và Giáo Hội cùng đau khổ với các bạn. Khi vươn tay ra với các bạn trong những tình huống rất khác nhau của các bạn, Giáo Hội quan tâm nhắc nhở các bạn rằng Thiên Chúa muốn tất cả chúng ta sống hết mình. Giáo hội muốn ở bên cạnh để giúp các bạn đạt được điều tốt nhất cho cuộc sống của các bạn. Vì mỗi con người nhân bản đều có quyền sống, mỗi người đều có quyền mơ ước và tìm được vị trí xứng đáng của mình trong “ngôi nhà chung” của chúng ta! Mỗi người đều có quyền có tương lai.

Một lần nữa, tôi xin gửi lời cảm ơn tới tất cả những người tham gia hỗ trợ người di cư và người tị nạn trên khắp thế giới, và đặc biệt tới các bạn, nhân viên của Caritas, và tới các cơ quan đối tác của các bạn, những người có vinh dự biểu lộ tình yêu thương xót của Thiên Chúa đối với rất nhiều anh chị em của chúng ta nhân danh toàn thể Giáo hội. Do kinh nghiệm, các bạn biết rõ rằng đối với các Kitô hữu, “không phải chỉ là về người di cư”, vì chính Chúa Kitô cũng từng gõ cửa nhà chúng ta.

Nguyện xin Chúa, Đấng, trong suốt cuộc đời trần thế, đã trải nghiệm trong xác thịt Người nỗi đau khổ bị đầy ải, chúc phúc cho mỗi người các bạn. Xin Người ban cho các bạn sức mạnh cần thiết để không bao giờ ngã lòng và luôn là “Bến an toàn” dành cho nhau sự chào đón và chấp nhận.

Cảm ơn các bạn!

2. Tại Rabat, Đức Phanxicô đến để củng cố đức tin của anh chị em mình (Ngày 31/03/2019)

Đức Phanxicô tới Morocco tất nhiên vì nhiều lý do, nhưng nếu New York Times bắt mạch đúng, thì ngài đến đó chủ yếu để củng cố đức tin cho anh chị em “nhỏ bé” của ngài, nhỏ về con số và do đó, nhỏ cả về tầm ảnh hưởng. New York Times (<https://www.nytimes.com/2019/03/29/world/africa/pope-francis-morocco-christians.html>) không ngại mà cho rằng họ đang bị kỳ thị, nếu không muốn nói là bách hại trên thực tế.

Trước khi Đức Phanxicô tới Rabat một ngày, New York Times đăng tám hình với lời chú thích “Các tân tông Kitô Giáo Morocco tổ chức các buổi cầu nguyện tại một căn nhà tu. Nhiều người không cảm thấy họ có thể thực hành đức tin của họ cách công khai tại Morocco”. Dù tờ báo này xác nhận: Morocco được nhiều người coi như một quốc gia Hồi Giáo có lòng khoan dung phi thường; nước duy nhất dùng hiến pháp bảo

đảm việc nhìn nhận dân số Do Thái giáo của mình. Nó cũng là quốc gia thường xuyên tổ chức các biến cố nhằm cổ vũ đối thoại liên tôn và phê chuẩn các hiệp ước quốc tế nhằm bảo đảm tự do tôn giáo. Tuy nhiên, người Morocco không thể tự do phát biểu các niềm tin vô thần hay chuyển sang 1 tín ngưỡng khác. Phê phán Hồi Giáo vẫn là một điều cực kỳ nhạy cảm, và đối với các Kitô hữu bản địa, con số hiện trên dưới 50,000, việc thờ phượng là một điều gây nghi vấn, nhất là đối với những người từ Hồi Giáo chuyển sang.

Các Kitô hữu Morocco, từ lâu, vốn bị xã hội tẩy chay, đôi khi bác bỏ và bị nhà nước theo dõi sát nút. Họ không chính thức bị cấm tới nhà thờ. Nhưng thực hành đức tin cách công khai thường bị sách nhiễu và đe dọa. Dù hiện nay, gần như không có ai bị bắt vì đức tin của mình, nhưng phần lớn cảm thấy bị hạn chế trong việc tự do đến nhà thờ và công khai thực hiện các nghi lễ như rửa tội, hôn phối và an táng theo đức tin của họ. Các linh mục và mục sư có thể bị buộc tội cải đạo (proselytizing), 1 tội ác tại Morocco, chỉ vì có người Morocco tham dự thánh lễ.

Chính vì thế, theo Crux, ngay lúc gặp quốc vương Mohammad VI, ngày đầu chuyến tông du, Đức Phanxicô không ngại nói với nhà vua và thần dân của ông ta rằng: đối thoại liên tôn chân chính phải dẫn người ta tới chỗ không “chỉ khoan dung” mà thôi mà còn phải coi các nhóm thiểu số tôn giáo như các công dân trọn vẹn bất kể con số của họ. Ngài nói: “Dù kính trọng các dị biệt của chúng ta, đức tin vào Thiên Chúa dẫn chúng ta tới chỗ nhìn nhận phẩm giá ưu việt của mỗi con người nhân bản, cũng như các quyền lợi bất khả nhượng của họ. Chúng ta tin rằng Thiên Chúa tạo dựng nên các con người nhân bản bình đẳng nhau về quyền lợi, bổn phận và phẩm giá, và Người kêu gọi họ sống như anh chị em và truyền bá các giá trị lòng tốt, tình yêu và hòa bình”.

Đức Phanxicô cũng nói với nhà vua và thần dân của ông ta rằng điều cần là thay thế ý niệm thiểu số tôn giáo bằng ý niệm “công dân và việc thừa nhận giá trị nhân vị, một giá trị phải chiếm vị trí trung tâm trong bất cứ hệ thống luật pháp nào”.

Lời lẽ của ngài có thể không lọt lòng nhà vua và thần dân Morocco. Nhưng không hề gì. Ngài sẽ gặp gỡ anh chị em mình, nhỏ nhoi thôi, chỉ chừng 35,000 người trong số 36 triệu dân Morocco, nhưng vô cùng thân thiết với ngài, thân thiết đủ để ông già ngoài 80 “lặn lội” tới đây “củng cố” đức tin của họ.

Theo Inés San Martin của tờ Crux, ngài gọi họ là “men” xã hội. Men thì bao giờ cũng ít, cũng bé, cũng nhỏ mà xã hội thì thật là lớn, lớn một cách áp đảo.

Ngài từng đến “củng cố” hàng mấy triệu tín hữu một lúc như ở Phi Luật Tân. Nhưng ở đây, anh chị em ngài, dù hết sức thân thiết, chỉ được “kính nhi viễn chi”. Ở Rabat, ngài gần như đụng đến từng người anh chị em của ngài. Khung cảnh thật cảm động.

Ngài nói với họ: “Vấn đề không phải là lúc chúng ta ít ỏi về con số, nhưng là lúc chúng ta vô nghĩa, giống như muối mất hết vị Tin Mừng hay đèn không còn chiếu sáng nữa”.

“Sứ mệnh của chúng ta trong tư cách những người đã chịu phép rửa... thực sự không được xác định bởi con số hay kích cỡ không gian chúng ta chiếm giữ, mà đúng hơn bởi khả năng phát sinh thay đổi và đánh thức sự ngạc nhiên và lòng cảm thương”.

Ngài nói thêm: “Chúng ta làm thế bằng cách sống như môn đệ của Chúa Giêsu, giữa những người chúng ta chia sẻ cuộc sống, niềm vui và sầu buồn, đau khổ và hy vọng hàng ngày”, chứ không phải lo “cải đạo”, một điều chỉ dẫn tới “ngỗ cụt”.

Ngài thừa nhận các khó khăn họ phải chịu đựng hiện nay qua việc tại Nhà Thờ Chính Tòa Rabat, ôm hôn Cha Jean Pierre Schumacher, vị đan sĩ người Pháp duy nhất sống sót cuộc thảm sát ở Tibhirine, lúc 7 đan sĩ dòng Trappist và 12 người Công Giáo bị bắt cóc khỏi đan viện Tibhirine năm 1996 và bị giết. Bảy vị trong số này đã được phong á thánh ngày 8 tháng 12 năm rồi.

Đúng tinh thần “phúc âm hóa” chứ không “cải đạo”, ngài bảo những người hiện diện không đầy nửa nhà thờ chính tòa Rabat: làm Kitô hữu không phải là “gắn bó với một tín lý, một đền thờ hay một nhóm sắc tộc. Làm Kitô hữu là vấn đề gặp gỡ. Chúng ta là Kitô hữu vì chúng ta được yêu thương và gặp gỡ, chứ không phải hoa trái một cuộc cải đạo. Làm Kitô hữu là biết rằng chúng ta đã được tha thứ và được yêu cầu cư xử với người khác cùng một cách như Thiên Chúa cư xử với chúng ta”.

“Cải đạo” thường đề chỉ các cố gắng làm người ta chấp nhận một tôn giáo đặc thù. Tuy nhiên, các vị giáo hoàng gần đây hiểu nó với nghĩa dùng áp lực hay rù quyền, trái với “phúc âm hóa” trong đó, ta chỉ đề xuất sứ điệp Kitô giáo chứ không mưu toan áp đặt nó.

Trích dẫn Thánh Phaolô VI, ngài nói rằng Giáo Hội Công Giáo được mời gọi bước vào cuộc đối thoại với xã hội hiện đại nhưng không “theo thời thượng”, càng không theo chiến lược gia tăng con số sỏ các tín hữu.

Ngài cảm ơn họ đã thực hành điều ngài gọi là “đại kết bác ái”, lấy nó làm đường hiệp thông giữa các Kitô hữu và thúc giục họ cũng áp dụng hình thức này đối với người Hồi Giáo. Đây là hình thức đại kết được vị giáo hoàng người Á Căn Đình nhấn mạnh xưa nay khi cho rằng các luận điểm cao quý nên đặt vào tay các nhà thần học. Còn người thiện chí được mời gọi làm việc với nhau để xây dựng “nền văn hóa gặp gỡ”.

“Do đó, tôi khuyến khích anh chị em đừng có ước nguyện nào khác ngoài việc làm cho sự hiện diện và tình yêu Chúa Kitô trở thành hiển hiện, Đấng đã vì chúng ta trở nên nghèo khó để làm giàu chúng ta bằng sự nghèo khó của Người (xem 2Cr 8:9): anh chị em hãy tiếp tục làm láng giềng với những người thường bị để lại sau lưng, những người hèn mọn và nghèo khó, các tù nhân và di dân”.

Vào buổi sáng Chúa Nhật, Đức Phanxicô cũng đã gặp một số nữ tu, trong đó, có nữ tu người Ý, tên Ersilia Mantovani, nay đã 97 tuổi, làm nữ tu Phansinh đã 80 năm nay và làm nhà truyền giáo ở Morocco đã gần 55 năm qua. Trong cuộc phỏng vấn năm 2009,

bà cười nhắc lại lúc ấy, bà chỉ mong được dạy giáo lý, nhưng khi đến Morocco, thấy chả có Kitô hữu nào để dạy giáo lý, đành đi phục vụ tại một phòng thí nghiệm y khoa.

Bà nói: “Do kinh nghiệm của tôi, tôi thấy quý ông bà có thể sống ngon lành với người Hồi Giáo. Họ rất khoan dung, và họ đặt nhiều tin tưởng nhiều nơi chúng tôi”.

Sau khi chào nữ tu Montovani, Đức Phanxicô nói rằng “Tất cả chị em đều là chứng tá cho một lịch sử vinh quang. Một lịch sử hy sinh, hy vọng, đấu tranh hàng ngày, những cuộc đời dành cho phục vụ, kiên tâm và làm việc vất vả, vì mọi việc làm đều vất vả, làm ‘vội mồ hôi trán’. Nhưng tôi xin nói với các chị em rằng chị em có một lịch sử đầy vinh quang để tưởng nhớ và thuật lại, nhưng cũng là một lịch sử lớn lao cần được hoàn tất!”

Gerard O’Connel của America thì nhấn mạnh tới tính đại kết của buổi gặp gỡ tại Nhà Thờ Chính Tòa vì tại đó hôm ấy còn có cả đại diện của 4 giáo hội Kitô giáo khác là Anh Giáo, Tin Lành, Chính thống Hy Lạp và Chính Thống Nga.

Ở đây, theo O’Connel, ngài được nghe chứng từ của một linh mục và một nữ tu và ôm hôn một linh mục già và một nữ tu. Vị linh mục giới thiệu Cha Jean Pierre với Đức Giáo Hoàng còn vị nữ tu giới thiệu nữ tu Ersilla lên Đức Giáo Hoàng.

O’Connel cũng cho hay: Đức Phanxicô nói với những người hiện diện hãy học đối thoại bằng cách “theo gương Chúa Giêsu, Đấng hiền lành và khiêm nhường trong lòng, bằng một tình yêu sốt sắng và bất vụ lợi, không tính toán và giới hạn, và với lòng tôn trọng tự do của người khác”. Ngài nêu gương sáng của Thánh Phanxicô và của chân phúc Charles de Foucault, người “xúc động sâu xa bởi cuộc sống khiêm hạ và ần dật của Chúa Giêsu ở Nadarét, Đấng ngài vốn âm thầm thờ lạy, đến nỗi đã muốn trở thành ‘anh em của mọi người’”.

Trong tinh thần ấy, ngài thúc giục họ “trải nghiệm cuộc đối thoại cứu rỗi này, trước hết, như việc cầu bầu cho những người được ủy thác cho ta” nghĩa là “đem lên bàn thờ và vào lời cầu nguyện của ta cuộc đời của mọi người quanh ta”.

Cũng theo O’Connel, trong thánh lễ cử hành sau đó, với bài Tin Mừng nói về người con phung phá, Đức Phanxicô nói rằng: niềm vui của người cha chỉ trọn vẹn nếu có sự hiện diện của người con kia. Nên ông đã ra ngoài tìm kiếm anh ta, nhưng anh ta từ chối tham dự tiệc mừng đưa em trở về. Làm thế, theo Đức Phanxicô, “anh ta không những không nhìn nhận đứa em mà cả người cha, anh ta cũng không nhìn nhận!” Ngài bảo “anh ta thích cô lập hơn gặp gỡ, đắng cay hơn vui mừng”.

Ngài cho rằng dù ta đang sống giữa chia rẽ và tranh chấp, gây hấn và chống đối, nhưng ta vẫn thấy rõ như ban ngày ước nguyện của người cha được thấy mọi con cái Người cùng chia sẻ niềm vui của Người, không ai phải sống trong các điều kiện vô nhân, giống đứa con thứ hay cô độc, xa cách và cay đắng giống đứa con cả.

Phải theo gương người cha mới thấy mọi người đều là anh chị em, mới “nhìn sự việc

một cách không coi thường các dị biệt nhân danh sự hợp nhất cưỡng bức hay bị đẩy ra bên lề cách âm thầm”.

Ngài nói rõ: “di sản và sự giàu có vĩ đại nhất của một Kitô hữu” là nhìn sự việc bằng “lòng cảm thương và đôi mắt triu mến của Chúa Cha”. Nhờ thế, “thay vì tự đo lường mình hay tự xếp hạng mình theo các tiêu chuẩn luân lý, xã hội, sắc tộc hay tôn giáo khác nhau, chúng ta nên có khả năng nhận ra rằng một tiêu chuẩn khác quả có hiện hữu, một tiêu chuẩn không ai có thể lấy mất vì nó là một hồng ân tình tuyền. Đó là điều nhận ra rằng chúng ta đều là con trai con gái quý yêu, những kẻ Chúa Cha đang chờ đợi và mừng vui”.

Ngài cảnh cáo họ đừng sa vào “con cám dỗ muốn giản lược sự kiện chúng ta là con cái Người chỉ còn là vấn đề luật lệ và qui định, nhiệm vụ và tuân giữ”. Thực ra “căn tính và sứ mệnh của chúng ta không phát sinh từ các hình thức duy ý chí, duy luật lệ, duy tương đối hoặc duy cực đoan mà từ việc làm tín hữu, những người ngày đêm khiêm nhường và kiên tâm cầu xin cho Nước Cha trị đến”.

Trở lại với dụ ngôn của ngày lễ, Đức Phanxicô nói rằng “trong nhà Cha có nhiều chỗ: những người duy nhất đứng ngoài nhà ấy là những người nhất quyết không chịu chia sẻ niềm vui của người cha”.

Ngài khuyến khích tín hữu “tiếp tục để nền văn hóa xót thương lớn lên, nền văn hóa trong đó không ai đứng đưng nhìn người khác hoặc không chịu nhìn vào nỗi đau khổ của họ”. Và “kiên nhẫn trên con đường đối thoại với anh chị em Hồi Giáo và hợp tác trong việc làm cho tình huynh đệ phổ quát trở thành hiển hiện, một tình huynh đệ vốn bắt nguồn từ Thiên Chúa”.

3.Cuộc họp báo trên chuyến bay từ Rabat về Rôma của Đức Phanxicô

(Ngày 01/04/2019)

Ngày 31 tháng 3, trên chuyến bay từ Rabat về Rôma, Đức Phanxicô đã có cuộc họp báo sau đây theo bản ghi của Hãng CNA:

Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Tôi cảm ơn việc đồng hành của các bạn, chuyến đi, công việc của các bạn. Nó khá thách thức vì một ngày rười rượi nhưng rất nhiều chuyện, phải không? Và cảm ơn công việc của các bạn và bây giờ tôi xin phục vụ các bạn.

Alessandro Gisotti: Rõ ràng, như mọi khi, như truyền thống, chúng ta bắt đầu với các phương tiện truyền thông địa phương. Siham Toufiki, bạn có muốn đặt câu hỏi bằng tiếng Anh, tùy ý bạn.

Siham Toufiki, MAP: Con xin hỏi bằng tiếng Pháp... Có những khoảnh khắc rất mạnh mẽ. Chuyến thăm này phi thường, lịch sử đối với người dân Ma-rôc. Đây là hậu quả của chuyến thăm này đối với tương lai, hòa bình thế giới, sự sống chung trong cuộc đối thoại giữa các nền văn hóa?

Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Tôi xin nói rằng bây giờ mới có hoa thôi, quả sẽ đến sau, nhưng hoa rất có triển vọng. Tôi hạnh phúc vì trong hai ngày hành trình này, tôi đã có thể nói nhiều về những gì thân thiết đối với trái tim tôi - hòa bình, đoàn kết, tình huynh đệ. Với các anh chị em Hồi giáo, chúng tôi đã đóng ấn tình huynh đệ này trong văn kiện Abu Dhabi, và ở đây tại Ma-rốc, với điều này, tất cả chúng ta đã thấy một sự tự do, một sự chào đón, mọi anh em với lòng tôn trọng tuyệt vời và bông hoa sống chung tuyệt đẹp, một bông hoa tươi đẹp hứa hẹn sẽ sinh hoa trái.

Chúng ta không được đầu hàng. Đúng là vẫn còn nhiều khó khăn. Sẽ còn nhiều khó khăn vì không may vẫn có những nhóm cực đoan. Điều này cũng thế, tôi muốn nói rõ ràng rằng: trong mọi tôn giáo luôn có những nhóm cực đoan, không muốn tiến tới và chỉ muốn sống với những hoài niệm đắng cay của các cuộc tranh đấu quá khứ và tìm kiếm nhiều cuộc chiến tranh hơn nữa cùng gieo rắc sợ hãi; và chúng ta đã thấy gieo hy vọng đẹp đẽ hơn xiết bao. Gieo hy vọng là nắm tay nhau, luôn hướng về phía trước.

Chúng ta đã thấy, ngay trong cuộc đối thoại với các bạn ở đây ở Ma-rốc rằng, cần có những cây cầu, và chúng ta cảm thấy đau đớn khi thấy có những người thích xây những bức tường. Tại sao chúng ta cảm thấy buồn? Bởi vì những người xây các bức tường kết cục sẽ trở thành tù nhân của những bức tường họ đã xây. Thay vào đó, những người xây dựng các cây cầu sẽ tiến lên phía trước. Đối với tôi, xây dựng các cây cầu là một thứ gần như vượt xa con người bởi vì nó cần rất nhiều nỗ lực.

Tôi rất xúc động bởi một câu trong tiểu thuyết, "Cây Cầu trên Sông Drina", của Ivo Andrić. Ông nói rằng cây cầu được Thiên Chúa tạo ra bằng đôi cánh thiên thần để con người có thể thông đạt...để con người có thể thông đạt. Cây cầu dành cho việc thông đạt của con người. Và điều này thật đẹp và tôi đã thấy nó ở đây ở Maroc. Nó thật đẹp. Thay vì các bức tường chống lại thông đạt - chúng dành cho sự cô lập và những người xây chúng sẽ trở thành tù nhân của những bức tường đó. Vì vậy, xin tóm tắt: quả chưa thấy, nhưng chúng ta thấy rất nhiều hoa sẽ sinh quả. Ta hãy tiến bước như thế.

Gisotti: Thưa Đức Thánh Cha, Nicolas Seneze của La Croix giờ sẽ nêu câu hỏi của cô, có lẽ Cristina Cabrejas có thể đến gần hơn để chúng ta tiết kiệm thời gian.

Nicolas Seneze, La Croix: Thưa Đức Thánh Cha, xin kính chào Đức Thánh Cha buổi tối. Hôm qua, Quốc vương Maroc cho biết ông sẽ bảo vệ người Maroc gốc Do Thái và các Kitô hữu sống ở Maroc khỏi các quốc gia khác. Điều này đặt ra câu hỏi: những người Hồi giáo chuyển sang Kitô giáo thì sao? Con muốn biết Đức Thánh Cha có quan tâm đến những người đàn ông và phụ nữ này, những người có nguy cơ phải ngồi tù, hoặc tử vong ở một số quốc gia Hồi giáo, như Emirates, mà Đức Thánh Cha đã đến thăm. Và cũng là một câu hỏi hơi thăm lén, đó là về Đức Hồng Y Barbarin, người sinh ra ở Rabat, mà Đức Thánh Cha đã viếng thăm trong hai ngày.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Còn câu hỏi?

Seneze: Con biết nó hơi lắt léo, nhưng tuần này các hội đồng của Giáo phận Lyon đã bỏ phiếu gần như nhất trí rằng một giải pháp lâu dài phải được tìm thấy để ngài nghỉ hưu (nghỉ việc). Đặt ra ngoài {không nghe được} của Đức Hồng Y, con muốn biết liệu Đức Thánh Cha, người rất gắn bó với tính đồng nghị (synodality) của Giáo hội, có thể nghe lời kêu gọi này của một giáo phận đang gặp tình huống khó khăn như vậy không? Cảm ơn Đức Thánh Cha.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Câu hỏi đầu tiên ra sao?

Seneze: Người Hồi giáo chuyển đổi sang Kitô giáo.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Tôi có thể nói rằng ở Ma-rốc có tự do thờ phượng, có tự do tôn giáo, có quyền tự do thuộc về một tín ngưỡng tôn giáo. Rồi, tự do luôn phát triển, nó lớn mạnh. Hãy nghĩ đến Kitô hữu chúng ta 300 năm trước, liệu có tự do mà chúng ta có ngày nay hay không. Đức tin phát triển trong ý thức, khả năng tự hiểu chính nó. Một đan sĩ giữa các các bạn, một người Pháp, Vincent thành Lérins, vào thế kỷ thứ 9 hoặc thứ 8 [biên tập: Thế kỷ thứ 5] đã đặt ra một biểu thức đẹp để giải thích cách các bạn có thể phát triển trong đức tin, giải thích rõ hơn mọi điều, cũng phát triển cả về đạo đức, nhưng cũng trung thành với cội nguồn của các bạn. Ngài nói ba chữ chính xác chỉ rõ đường đi. Ngài nói rằng phát triển trong việc giải thích và hiểu biết về đức tin và đạo đức phải “*annis scilicet consolidetur, dilatetur tempore, sublimetur aetate,*” nghĩa là nó phải được củng cố trong nhiều năm, mở rộng theo thời gian, nhưng vẫn là một đức tin ấy, và được thăng hoa trong nhiều năm.

Vì vậy, chúng ta hiểu, chẳng hạn, là ngày nay chúng ta, trong Giáo hội, đã bãi bỏ án tử hình khỏi Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo. Ba trăm năm trước, những kẻ dị giáo đã bị thiêu sống. Bởi vì Giáo hội đã phát triển trong lương tâm đạo đức, tôn trọng con người và tự do thờ phượng. Chúng ta cũng phải tiếp tục lớn lên. Có những người, Công Giáo, không chấp nhận những gì Công đồng Vatican II nói về tự do thờ phượng, tự do lương tâm. Có những người không chấp nhận nó. Người Công Giáo. Ngoài ra chúng ta có vấn đề này. Nhưng, anh em Hồi giáo cũng lớn lên trong lương tâm. Ở một số nước, họ không hiểu rõ hoặc họ không phát triển như ở những nước khác.

Ở Maroc, có sự tăng trưởng trên. Trong bối cảnh này, có vấn đề trở lại, một số quốc gia vẫn không thấy nó. Tôi không biết liệu nó có bị cấm không, nhưng việc thực hành thì bị cấm. Một số quốc gia như Ma-rốc tạo ra vấn đề - họ cởi mở hơn, tôn trọng hơn, họ tìm kiếm một cách tiến hành khôn khéo. Các quốc gia khác mà tôi từng nói chuyện với, “Chúng tôi không có vấn đề gì, nhưng chúng tôi thích họ làm phép rửa ở bên ngoài đất nước và họ trở về trong tư cách Kitô hữu”. Nhưng, có nhiều cách để tiến tới trong tự do tôn giáo và tự do thờ phượng.

Nhưng một điều khác có liên quan đến tôi: sự thoái bộ của các Kitô hữu chúng ta khi chúng ta lấy đi tự do lương tâm. Hãy nghĩ đến các bác sĩ Kitô hữu và các định chế bệnh viện không có quyền phản đối lương tâm, ví dụ, đối với trợ tử. Làm thế nào? Giáo hội đã tiến bước và các nước Kitô giáo của các bạn đi ngược? Hãy nghĩ đến điều đó vì nó là một sự thật. Ngày nay, các Kitô hữu chúng ta có nguy cơ một số chính phủ

sẽ lấy mất quyền tự do lương tâm của chúng ta, nó vốn là bước đầu tiên hướng tới tự do thờ phượng. Câu trả lời không dễ dàng. Nhưng, ta đừng tố cáo người Hồi giáo. Chúng ta hãy tố cáo chính chúng ta cũng ở những nước này, nơi điều này xảy ra. Thật là xấu hổ.

Rồi, về Đức Hồng Y Barbarin. Ngài, một con người của Giáo hội, đã đệ đơn từ chức, nhưng về mặt đạo đức tôi không thể chấp nhận điều đó vì mặt pháp lý, nhưng cả trong luật học cổ điển hoàn cầu, có việc phải giả định vô tội trong thời gian vụ án còn chưa xong. Ngài đã làm đơn kháng cáo và vụ án vẫn chưa xong. Như thế, khi tòa án thứ hai đưa ra phán quyết, chúng ta sẽ thấy điều gì xảy ra. Nhưng, ngài luôn luôn phải được suy đoán là vô tội. Điều này rất quan trọng vì nó đi ngược lại sự lên án hời hợt của giới truyền thông. Luật học hoàn cầu nói gì? “ngài đã làm điều này”. Nhưng này, thẩm phán nói gì, luật học hoàn cầu nói gì? Họ nói rằng nếu một vụ án chưa xong, thì có sự suy đoán vô tội. Có thể ngài không vô tội, nhưng có việc giả định [vô tội].

Nhiều lần... một lần tôi đã nói về vấn đề này khi nói về Tây Ban Nha, cách truyền thông lên án đã hủy hoại cuộc sống của một số linh mục, những người sau đó được phán quyết là vô tội. Trước khi đưa ra lời kết án của truyền thông, hãy suy nghĩ kỹ. Tôi không biết liệu tôi có trả lời được chưa. Và, điều [Đức Hồng Y Barbarin] thích hơn, thật lòng... là “con sẽ nghỉ hưu, nghỉ phép tự nguyện và để cho cha tổng đại diện quản lý giáo phận cho đến khi tòa án đưa ra quyết định cuối cùng”. Hiểu chứ? Cảm ơn bạn.

Gisotti: Vâng, xin yêu cầu tất cả các bạn cho ngắn gọn và chỉ một câu hỏi đối với mọi nhóm ngôn ngữ. Có Cristina Cabrejas của EFE hỏi câu hỏi của cô, trong khi đó Michael Schram của ARD nếu anh ta đã sẵn sàng. Làm ơn, Cristina.

Cristina Cabrejas, EFE: Thưa Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Xin chào ngài buổi tối. Tôi sẽ đặt câu hỏi bằng tiếng Ý. Trong bài diễn văn hôm qua với các nhà cầm quyền, ngài nói rằng hiện tượng di cư không được giải quyết bằng các rào cản vật lý, nhưng tại đây, ở Maroc, Tây Ban Nha đã xây dựng hai hàng rào bằng lưới sắc bén để cắt những người muốn vượt qua nó. Ngài đã gặp một vài người trong số họ trong một vài cuộc gặp gỡ và Tổng thống Trump những ngày này cho biết ông muốn đóng cửa hoàn toàn biên giới và đình chỉ viện trợ cho ba quốc gia Trung Mỹ.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Trước hết, những gì tôi đã nói lúc nãy, những người xây các bức tường, bất kể được làm bằng dây thép gai sắc như dao hoặc bằng gạch, sẽ trở thành tù nhân của những bức tường họ làm. Đầu tiên. Lịch sử sẽ chứng minh điều ấy.

Thứ hai, Jordi Evole, khi phỏng vấn tôi, đã cho tôi xem một đoạn kềm gai đó sắc như dao. Tôi có thể chân thành nói với bạn, tôi rất xúc động. Sau đó, khi anh ấy bỏ đi tôi đã khóc. Tôi khóc vì quá nhiều sự tàn nhẫn như thế không nhập vào trái tim và đầu tôi được. Nhìn những người chết đuối ở Địa Trung Hải không nhập vào trái tim và đầu tôi được, các cửa khẩu khóa kín không nhập vào được. Đó không phải là cách để giải quyết vấn đề nghiêm trọng nhập cư. Tôi hiểu, một chính phủ có vấn đề này như có “củ khoai tây nóng”, cần phải được giải quyết theo một cách khác.

Khi tôi nhìn thấy sợi dây kềm gai đó, sắc như dao, dường như tôi không thể tin được. Sau đó, một khi tôi có cơ hội xem một video về nhà tù giam người tị nạn trở về, bị gửi trả lại. Các nhà tù không chính thức, các nhà tù giữa những kẻ buôn người. Nếu cô muốn, tôi có thể gửi [video] cho cô. Nhưng họ tạo ra đau khổ, họ tạo ra đau khổ. Họ bán phụ nữ và trẻ em ở đó, những người đàn ông ở lại. Và những cực hình được nhìn thấy, được quay ở đó không thể nào tin được. Đó là một cuốn phim được thực hiện trong bí mật, với các dịch vụ. Ở đây tôi không cho vào: Điều đó đúng vì tôi không có chỗ, nhưng có những nước khác, có nhân tính nơi Liên minh châu Âu. Chúng ta phải nói về toàn bộ Liên minh châu Âu. Tôi không cho họ vào, hoặc để họ chết đói ở đó, hoặc để họ đi vì biết rằng rất nhiều người trong số họ sẽ rơi vào tay những kẻ buôn người sẽ bán phụ nữ và trẻ em, giết hoặc tra tấn để nô dịch những người đàn ông. Cuốn Video cô có thể tùy ý sử dụng.

Có lần tôi đã nói chuyện với một chính trị gia, một người tôi tôn trọng và tôi sẽ nói rõ tên: Ông Alexis Tsipras. Và khi nói về điều này và các hiệp ước không cho [người di cư] vào, ông ấy đã giải thích các khó khăn cho tôi, nhưng cuối cùng, ông ấy đã nói với tôi từ trái tim và nói cụm từ này: 'các nhân quyền có trước các hiệp ước' Câu nói này xứng đáng nhận giải thưởng Nobel.

Gisotti: Đây, câu hỏi sẽ được Michael Schramm của ARD Đức ngỏ, và Cristiana Caricato đang chuẩn bị, cảm ơn bạn.

Michael Schramm, ARD Roma: Thưa Đức Thánh Cha, con phải xin lỗi, tiếng Ý của con không hay. Lấy làm tiếc. Câu hỏi của con: Đức Thánh Cha đã chiến đấu nhiều năm để bảo vệ và giúp đỡ người di cư, như Đức Thánh Cha đã làm trong vài ngày qua ở Maroc. Chính trị châu Âu hoàn toàn đi theo hướng ngược lại. Châu Âu trở thành một cây gậy chống lại người di cư. Chính sách này phản ánh ý kiến của cử tri. Phần lớn những cử tri này là Kitô hữu Công Giáo. Đức Thánh Cha cảm thấy thế nào về tình huống đáng buồn này?

Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Tôi thấy rằng nhiều người có thiện chí, không chỉ người Công Giáo, mà cả những người tốt, có thiện chí, bị kìm kẹp một chút bởi nỗi sợ đó là bài giảng thông thường của chủ nghĩa dân túy: sợ hãi. Gieo rắc sợ hãi rồi đưa ra các quyết định. Sợ hãi là khởi đầu của chế độ độc tài. Chúng ta hãy trở lại thế kỷ trước, gặp sự sụp đổ của đế chế Weimar [Cộng hòa]. Tôi nhắc lại điều này khá nhiều. Đức cần một lối thoát và, với những lời hứa và nỗi sợ hãi, Hitler đã đi trước. Chúng ta biết kết quả. Chúng ta học được từ lịch sử, điều này không có chi mới: Gieo rắc sợ hãi là thực hiện mùa thu hoạch tàn ác, đóng cửa và thậm chí là vô sinh. Hãy nghĩ tới mùa đông nhân khẩu học của châu Âu. Ngay cả chúng ta, những người sống ở Ý: dưới số không. Hãy nghĩ tới việc thiếu ký ức lịch sử: Châu Âu được tạo ra bởi việc di cư và đó là sự phong phú của nó. Chúng ta nghĩ đến sự hào phóng của rất nhiều quốc gia, những quốc gia mà ngày nay đang gõ cửa châu Âu, với những người di cư châu Âu từ '84 trở đi, hai thời kỳ hậu chiến, hàng loạt, Bắc Mỹ, Trung Mỹ, Nam Mỹ. Cha tôi đã đến đó trong thời kỳ hậu chiến, được chào đón. Ngay cả châu Âu cũng có thể có một chút lòng biết ơn, đó là sự thật. Thật đấy. Để hiểu biết, tôi sẽ nói hai điều. Đúng là

việc đầu tiên chúng ta nên làm là cố gắng bảo đảm rằng những người di cư vì chiến tranh hoặc vì đói không có nhu cầu này. Nhưng nếu châu Âu, hào phóng như thế, mà lại bán vũ khí cho Yemen [được sử dụng] để giết trẻ em, làm sao châu Âu có thể nhất quán được? Tôi nói: đây là một ví dụ, nhưng Châu Âu quả có bán vũ khí. Rồi có vấn đề đói, khát. Châu Âu, nếu nó muốn là mẹ châu Âu chứ không phải bà ngoại châu Âu, thì phải đầu tư, phải cố gắng một cách thông minh để giúp nâng cao [người ta] bằng giáo dục, bằng các khoản đầu tư, (đây không phải là việc của tôi, Thủ tướng Merkel nói). Đó là một điều bà ấy đề xuất khá tốt.

Ngăn chặn nhập cư không phải bằng vũ lực, mà bằng sự hào phóng, đầu tư giáo dục, đầu tư kinh tế, v.v ... Điều này rất quan trọng. Điều thứ hai về việc này: phải hành động thế nào. Đúng là một quốc gia không thể tiếp nhận mọi người, nhưng có cả một châu Âu để phân phối người di cư đến, có cả một châu Âu. Vì lòng hiếu khách phải có tâm hồn rộng mở, sau đó đồng hành, cổ vũ và hòa nhập. Nếu một quốc gia không thể hòa nhập [người di cư], họ phải nghĩ ngay đến việc nói chuyện với các quốc gia khác: bạn có thể hòa nhập bao nhiêu để mang lại một cuộc sống xứng đáng cho người ta.

Một ví dụ khác mà tôi đã sống trong xác thịt của tôi trong thời kỳ độc tài, cuộc hành quân Condor ở Buenos Aires, Mỹ Châu Latinh, Argentina, Chile và Uruguay. Lúc đó Thụy Điển tiếp nhận người ta, với một sự hào phóng gây ấn tượng.

Họ ngay lập tức học ngôn ngữ với chi phí của nhà nước, họ tìm được việc làm, một căn nhà. Bây giờ Thụy Sĩ cảm thấy một chút khó khăn trong việc hòa nhập [người di cư], nhưng nước này nói lên điều đó và yêu cầu giúp đỡ.

Khi tôi ở Lund năm ngoái, hoặc năm trước nữa, tôi không nhớ, thủ tướng đã chào đón tôi, nhưng trong buổi lễ chia tay là một bộ trưởng, một bộ trưởng trẻ, tôi tin giáo dục. Cô ấy có một chút tóc nâu, bởi vì cô ấy là con gái của một người Thụy Điển và một người di cư châu Phi. Đó là lý do tôi lấy quốc gia đó làm ví dụ, Thụy Điển, hòa nhập [người di cư]. Nhưng điều này mới có sự hào phóng, đó là mong muốn tiến lên phía trước. Với sợ hãi, chúng ta sẽ không tiến lên phía trước, với các bức tường chúng ta sẽ vẫn cứ đóng kín trong những bức tường này. Tôi đang giảng một bài giảng, xin lỗi.

Gisotti: Bây giờ đến câu hỏi của Cristiana Caricato của TV2000 và chúng ta sẽ xem liệu chúng ta có thể hỏi câu hỏi cuối cùng hay không.

Cristiana Caricato, TV2000: Thưa Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha vừa nhận định các nỗi sợ hãi và nguy cơ độc tài mà những nỗi sợ hãi này có thể tạo ra. Mới hôm nay, một bộ trưởng người Ý, khi đề cập đến hội nghị Verona, nói rằng hơn cả gia đình, người ta phải sợ Hồi giáo. Đức Thánh Cha đã nói điều gì khác trong nhiều năm nay. Theo ý kiến Đức Thánh Cha, chúng ta có nguy cơ độc tài ở nước ta [Ý] không? Theo Đức Thánh Cha, đó là kết quả của định kiến, không biết, Đức Thánh Cha nghĩ gì? Và rồi một chuyện tò mò: Đức Thánh Cha thường tố cáo hành động của ma quỷ, Đức Thánh Cha cũng đã làm như vậy tại [hội nghị thượng đỉnh của Vatican về lạm dụng]. Đường như đối với con, trong thời kỳ sau cùng này, hấn rất tích cực, ma quỷ đã tự

dành cho mình khá nhiều việc phải làm gần đây, cả trong Giáo hội nữa. Theo Đức Thánh Cha, nên làm gì để chống lại hủ tục, nhất là liên quan đến vụ tai tiếng ấu dâm? Pháp luật có đủ không? Tại sao ma quỷ lại tích cực như vậy trong lúc này?

Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Rất tốt. Cảm ơn cô vì đã hỏi. Một tờ báo cho biết, sau bài diễn văn của tôi vào cuối hội nghị thượng đỉnh [của các hội đồng giám mục]: Đức Giáo Hoàng khá liến láo. Đầu tiên ngài nói rằng ấu dâm là một vấn đề hoàn cầu, sau đó ngài lại bảo là một điều của Giáo hội, cuối cùng ngài rửa tay và đổ lỗi cho ma quỷ. Một chút 'ngây thơ' không phải sao? Bài diễn văn đó rất rõ ràng. Một triết gia Pháp, vào thập niên 70, đã đưa ra một sự phân biệt khá soi sáng cho tôi. Ông ấy được mời [ghi âm không rõ ràng]. Ông đã cho tôi một ánh sáng giải thích. Ông nói: để hiểu một tình huống bạn phải đưa ra mọi giải thích rồi tìm kiếm ý nghĩa. Về mặt xã hội điều này có ý nghĩa gì? Về mặt bản thân hay tôn giáo, nó có ý nghĩa gì?

Tôi cố gắng cung cấp cho cô mọi giải thích và cả các giới hạn của các giải thích này. Nhưng có một điểm không thể hiểu được nếu không có mâu thuẫn sự ác. Hãy nghĩ tới điều này: văn hóa khiêu dâm ảo về trẻ em. Có hai cuộc họp quan trọng [về chủ đề này], một ở Rôma và một ở Abu Dhabi. Tôi tự hỏi: Tại sao điều này trở thành một điều hàng ngày? Tại sao, tôi đang nói về số liệu thống kê nghiêm túc, làm thế nào có chuyện tôi muốn xem việc lạm dụng tình dục trẻ em, trực tiếp, làm thế nào cô lại có thể kết nối với văn hóa khiêu dâm ảo về trẻ em, họ làm ra điều đó. Này, tôi không nói dối đâu. Đó là trong số liệu thống kê. Tôi tự hỏi: há những người chịu trách nhiệm về trật tự công cộng không thể làm gì hay sao? Chúng ta trong Giáo hội sẽ làm mọi điều để kết liễu con dịch này, chúng ta sẽ làm tất cả. Và trong bài diễn văn đó tôi đã đưa ra các biện pháp cụ thể. Và chúng đã có, trước hội nghị thượng đỉnh, khi các chủ tịch hội đồng đưa cho tôi danh sách đó tôi đã phân phối cho tất cả các bạn [Biên tập: 21 'điểm để suy nghĩ']. Nhưng có phải thủ phạm của sự bản thủ này là vô tội? Những kẻ kiếm được tiền từ điều này? Ở Buenos Aires, với hai nghị viên của thành phố, không phải của chính phủ quốc gia, chúng tôi đã ra lệnh, không phải là luật, mà là một điều khoản không ràng buộc đối với các khách sạn sang trọng, nơi người ta nói 'phải đặt ở phòng tiếp tân [câu]: tại khách sạn này (các liên hệ) tiêu khiển với trẻ vị thành niên không được phép' Không ai muốn đặt câu đó. 'Không, nhưng bạn biết đấy, bạn không thể, có vẻ như chúng ta bản thủ, chúng ta không cho phép điều ấy, nhưng không có ý thì' Một chính phủ, chẳng hạn, không thể nhận diện nơi video [lạm dụng] này [diễn ra], những việc này được thực hiện với trẻ em ở đâu? Tất cả được quay trực tiếp. Điều này để nói rằng tai họa hoàn cầu là rất lớn, nhưng cũng để nói rằng điều này không được hiểu nếu không có thần xấu. Đó là một vấn đề cụ thể. Chúng ta phải giải quyết nó một cách cụ thể, nhưng hãy nói rằng đó là thần xấu.

Và để giải quyết điều này, có hai án phẩm mà tôi đề nghị: một là bài báo của Gianni Valente trong *Vatican Insider*, trong đó ông nói tới phái Donatists. Nguyên cơ của Giáo hội ngày nay là trở thành phái Donatist bằng cách thi hành mọi sự [bằng] các dữ liệu của con người, một điều cần phải làm, nhưng chỉ những dữ liệu này mà thôi, mà quên mất các chiều kích khác như: cầu nguyện, đền tội, buộc tội chính mình, những điều chúng ta không quen làm. Cả hai! Vì thắng thần xấu không phải là 'rửa tay,' nói 'ma quỷ làm điều đó', không. Chúng ta cũng phải đấu tranh với ma quỷ, như chúng ta phải

đấu tranh với những thứ của con người.

Ấn phẩm khác là một ấn phẩm mà họ đã làm ... cô, *La Civiltà Cattolica*. Tôi đã viết một cuốn sách năm 1987, “Các Lá thư Khổ não” (“The Letters of Tribulation”), đó là những lá thư của các cha bề trên cả dòng Tên thời đó, khi dòng sắp bị giải thể, và tôi đã viết lời nói đầu. Và những người này đã nghiên cứu cuốn này và họ đã tìm được một bài nghiên cứu về các lá thư mà tôi đã viết cho hàng giám mục Chile và cho người dân Chile, phải hành động ra sao trong vấn đề này, hai phần, phần con người, phần khoa học để đi trước và chống lại, phần pháp lý nữa, và sau đó là phần tâm linh.

Điều tương tự tôi đã làm với các giám mục Hoa Kỳ, bởi vì các đề xuất quá nhiều đối với một tổ chức, về phương pháp luận, hơi không có ý nghĩa, nhưng nó đã bỏ qua chiều kích tâm linh thứ hai này, với hàng giáo dân, với mọi người.

Tôi muốn nói với cô, Giáo hội không phải là một giáo hội duy cộng đoàn (congregationalist), nó là Giáo Hội Công Giáo, nơi giám mục nắm giữ điều này trong tay như một mục tử, “Đức Giáo Hoàng phải nắm lấy điều này trong tay”, nhưng ngài nắm nó thế nào? Với các biện pháp kỷ luật, với lời cầu nguyện, sám hối, lời buộc tội chính bản thân. Trong bức thư mà tôi đã viết cho các ngài trước khi các ngài bắt đầu các buổi linh thao, chiều kích này cũng đã được giải thích rõ ràng. Tôi rất biết ơn nếu cô nghiên cứu cả hai thứ: phần con người và cả cuộc chiến tâm linh nữa.

Gisotti: Không, chúng ta đã thực sự vượt quá thời gian, tôi xin lỗi, nhưng đó là một cuộc họp báo đã trở nên dài hơn thế ...

Caricato: Câu hỏi đặt ra là ngay cả ở Ý chúng ta có nguy cơ độc tài hay không.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Thực sự, tôi không hiểu chính trị Ý. Tôi không hiểu. Hôm qua, tôi đã tình cờ gặp [trên máy bay] Franca [Giansoldati]. Tôi đã đọc vội về Ngày gia đình này. Tôi nói [với Giansoldati] cô đã không viết nó hay sao? Cô nghĩ gì về Ngày gia đình? Tôi không biết nó là gì, thực sự tôi biết đó là một trong nhiều ngày mà [người Ý] có. Tôi cũng biết, tôi nói với cô ấy rằng, tôi đã đọc bức thư do Đức Hồng Y Parolin gửi và tôi đồng ý. Một lá thư mục vụ, lịch sự từ trái tim của một mục tử. Nhưng đừng hỏi tôi về chính trị Ý, tôi không hiểu.

Gisotti: Tôi xin lỗi, như tôi đã nói với các bạn, chúng ta thực sự, hoàn toàn, hết thì giờ. Thật sự chỉ còn một phút cho một bất ngờ nho nhỏ dành cho hai đồng nghiệp đã có ngày sinh nhật hôm qua: Phil Pulella và Gerry O'Connell, hai đồng nghiệp tuyệt vời và đây là một món quà nhỏ từ cộng đồng đồng nghiệp của các bạn và tất cả chúng ta.

Chương Ba Mươi Lăm: Thăm Bảo Gia Lợi, tháng 5/2019

1. Toàn văn bài phát biểu của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trước Giáo hội Chính thống Bảo Gia Lợi

(Ngày 05/05/2019)

Ngay sau cuộc gặp gỡ với chính quyền Bảo Gia Lợi, xã hội dân sự và ngoại giao đoàn ở Sofia vào Chúa Nhật, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gặp Thượng phụ Neophyte và Thánh Công đồng của Giáo hội Chính thống Bảo Gia Lợi tại Điện Công đồng ở thủ đô.

Trong bài phát biểu của ngài trước Thánh Công đồng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã suy niệm về gương sáng của các Tông đồ của người Slav, các thánh Cyril và Methodius, những nhà truyền giảng Tin Mừng thế kỷ thứ 9 từ Texalônica, những vị đã rao giảng Kitô giáo cho người Slav.

Xin đọc dưới đây toàn văn bài phát biểu của Đức Giáo Hoàng:

Thưa Đức Thượng phụ,
Các Tổng Giám Mục và Giám mục đáng kính,
Anh em thân mến,

Christos vazkrese!

Trong niềm vui của Đấng Cứu Rỗi sống lại, tôi xin ngỏ tới quý vị lời chúc mừng Phục Sinh vào Chúa Nhật này được miền Đông Kitô giáo biết đến với tên gọi “Chúa Nhật Thánh Tôma”. Chúng ta hãy xem vị Tông đồ, người đặt tay vào cạnh sườn Chúa, chạm vào các vết thương của Người và tuyên xưng, “Lạy Chúa tôi và lạy Thiên Chúa tôi!” (Ga 20:28). Các vết thương mở ra trong diễn trình lịch sử giữa chúng ta, các Kitô hữu vẫn còn là những vết bầm tím đau đớn trên Thân thể Chúa Kitô là Giáo hội. Ngay cả ngày nay, hiệu quả của chúng vẫn còn hiển hiện; chúng ta có thể chạm tay vào chúng. Thế nhưng, có lẽ cùng nhau chúng ta có thể chạm vào các vết thương đó và tuyên xưng Chúa Giêsu đã sống lại và công bố Người là Chúa và là Thiên Chúa của chúng ta. Có lẽ cùng nhau chúng ta có thể nhìn nhận các thất bại của mình và chìm mình vào các vết thương đầy yêu thương của Người. Và bằng cách này, chúng ta có thể khám phá ra niềm vui của tha thứ và tận hưởng trước mùi vị của cái ngày khi, với ơn phù trợ của Thiên Chúa, chúng ta có thể cử hành mầu nhiệm Vượt Qua tại cùng một bàn thờ.

Trên hành trình này, chúng ta được nâng đỡ bởi số lượng lớn lao các anh chị em của chúng ta, những người mà tôi đặc biệt muốn bày tỏ lòng tôn kính: các nhân chứng của lễ Phục sinh. Biết bao nhiêu Kitô hữu ở đất nước này đã chịu đựng đau khổ vì danh Chúa Giêsu, nhất là trong cuộc đàn áp của thế kỷ trước! *Đại kết bằng máu!* Họ rải một loại nước hoa thơm phức trên “vùng đất Hoa hồng này”. Họ đã trải qua những thử thách dày đặc để lan tỏa hương thơm của Tin Mừng. Họ nở hoa trên mảnh đất màu mỡ và được vun sới tốt, như một phần của một dân tộc giàu đức tin và tình người

chân chính từng ban cho họ những gốc rễ mạnh mẽ, sâu sắc. Tôi nghĩ đặc biệt đến truyền thống đan viện mà từ thế hệ này sang thế hệ nọ đã nuôi dưỡng đức tin của người dân. Tôi tin rằng những nhân chứng của lễ Phục sinh, anh chị em của những tín phái khác nhau đã hợp nhất trên thiên đàng nhờ đức ái của Thiên Chúa, giờ đây đang nhìn chúng ta như những hạt giống được gieo trên trái đất và nhằm sinh hoa trái. Trong khi rất nhiều anh chị em khác của chúng ta trên khắp thế giới tiếp tục chịu đau khổ vì đức tin của họ, họ yêu cầu chúng ta đừng đóng cửa mà hãy tự mở lòng ra, vì chỉ bằng cách này, các hạt giống kia mới có thể sinh hoa trái.

Cuộc gặp gỡ này, cuộc gặp gỡ mà tôi rất mong muốn, theo sau cuộc gặp gỡ của Thánh Gioan Phaolô II với Đức Thượng phụ Maxim trong chuyến viếng thăm đầu tiên của Giám mục Rôma tới Bảo Gia Lợi. Nó cũng theo sau bước chân của Thánh Gioan XXIII, đáng, trong những năm sống ở đây, đã trở nên gắn bó với dân tộc này, “một cách đơn giản và tốt lành” (*Giornale dell'anima*, Bologna, 1987, 325), rất quý giá lòng trung thực của họ, tính làm việc chăm chỉ của họ và phẩm giá của họ giữa những thử thách. Ở đây, như một vị khách được chào đón một cách âu yếm, tôi cảm nghiệm một nỗi luyến nhớ huynh đệ sâu sắc, nỗi khát khao lành mạnh muốn hợp nhất giữa những đứa con cùng một Cha, một sự hợp nhất từng được Đức Giáo Hoàng Gioan cảm nhận ngày càng mạnh mẽ suốt thời gian ngài ở thành phố này. Tại Công đồng Vatican II mà ngài triệu tập, Giáo hội Chính thống Bảo Gia Lợi đã gửi các quan sát viên, và kể từ đó, các liên hệ của chúng ta đã tăng lên gấp bội. Tôi nghĩ tới những chuyến viếng thăm mà trong năm mươi năm nay, các phái đoàn Bảo Gia Lợi đã đến Vatican và hàng năm tôi có niềm vui được đón tiếp; cũng vậy, sự hiện diện tại Rôma của một cộng đồng chính thống Bảo Gia Lợi đến cầu nguyện tại một trong những nhà thờ của Giáo phận tôi. Tôi đánh giá cao sự chào đón ân cần dành cho các đặc phái viên của tôi, mà sự hiện diện của họ đã gia tăng trong những năm gần đây và sự hợp tác tỏ bày cùng cộng đồng Công Giáo địa phương, nhất là trong lĩnh vực văn hóa. Tôi tin tưởng rằng, với sự phù giúp của Thiên Chúa, và trong thời gian tốt đẹp của Người, những tiếp xúc này sẽ có tác động tích cực tới nhiều khía cạnh khác trong cuộc đối thoại của chúng ta. Trong khi đó, chúng ta được mời gọi cùng lên đường hành trình và hành động để làm chứng cho Chúa, nhất là bằng cách phục vụ các anh chị em nghèo nhất và bị bỏ rơi nhất, mà nơi họ, Người luôn hiện diện. *Đại kết người nghèo*.

Trên hết, các hướng dẫn viên của chúng ta trên hành trình này là các thánh Cyril và Methodius, những người đã nối kết chúng ta từ thiên niên kỷ đầu tiên và ký ức sống động của các ngài trong các Giáo hội của chúng ta tiếp tục là nguồn cảm hứng, vì bất chấp các nghịch cảnh, họ vẫn coi việc công bố Chúa, lời kêu gọi truyền giáo là ưu tiên cao nhất. Như Thánh Cyril từng nói: “Với niềm vui, tôi lên đường vì đức tin Kitô giáo; bất chấp mệt mỏi và yếu đuối về thể lý, tôi vẫn sẽ ra đi một cách vui tươi” (*Vita Constantini*, VI, 7; XIV, 9). Và bất chấp những dự cảm về sự chia rẽ đau đớn sẽ diễn ra trong nhiều thế kỷ tới, các ngài đã chọn viễn cảnh hiệp thông. Truyền giáo và hiệp thông: hai từ ngữ đã phân biệt đời sống của hai vị thánh này và có thể soi sáng cuộc hành trình của chúng ta hướng tới sự tăng trưởng trong tình huynh đệ. *Đại kết truyền giáo*.

Hai thánh Cyril và Methodius, những người Byzantines về văn hóa, đã đủ táo bạo để

dịch Kinh thánh sang ngôn ngữ mà các dân tộc Slav có thể tiếp cận được, để Lời Chúa có thể đi trước cả lời nói của con người. Hoạt động tông đồ can đảm của các ngài ngày nay vẫn là một mô hình truyền giảng Tin Mừng và là một thách thức phải loan báo Tin Mừng cho thế hệ tiếp theo. Quan trọng xiết bao, trong khi tôn trọng các truyền thống và bản sắc riêng biệt của chúng ta, chúng ta giúp nhau tìm cách lưu truyền đức tin bằng ngôn ngữ và các hình thức giúp người trẻ trải nghiệm niềm vui của một Thiên Chúa yêu thương họ và kêu gọi họ! Nếu không, họ sẽ bị cám dỗ đặt niềm tin vào các tiếng hát nhân ngư đầy lừa dối của xã hội duy tiêu thụ.

Hiệp thông và truyền giáo, gần gũi và công bố.

Hai thánh Cyril và Methodius cũng có nhiều điều để nói với chúng ta về tương lai của xã hội châu Âu. Thật vậy, “theo một nghĩa nào đó, các ngài là những người cổ vũ cho một châu Âu thống nhất và hòa bình sâu sắc giữa mọi cư dân của lục địa, cho thấy nền tảng của một nghệ thuật sống chung mới mẻ, biết tôn trọng các khác biệt, vốn không hề là trở ngại đối với hợp nhất” (Thánh Gioan Phaolô II, *Chào mừng phái đoàn chính thức Bảo Gia Lợi*, 24 tháng 5 năm 1999: Insegnamenti XXII, 1 [1999], 1080). Chúng ta cũng vậy, với tư cách là người thừa kế đức tin của các thánh, chúng ta được mời gọi trở thành những người xây dựng sự hiệp thông và hòa bình nhân danh Chúa Giêsu. Bảo Gia Lợi là “ngã tư tâm linh, vùng đất tiếp xúc và hiểu biết lẫn nhau” (ID., *Diễn văn tại Lễ Tiếp Đón*, Sofia, 23 tháng 5 năm 2002: Insegnamenti, XXV, 1 [2002], 864). Tại đây, các tín phái khác nhau, từ tín phái Armenia tới tín phái Tin Lành, và các truyền thống tôn giáo khác nhau, từ Do Thái giáo đến Hồi giáo, đều đã được chào đón.

2.Toàn văn bài giảng của Đức Phanxicô trong Thánh Lễ tại Rakovsky, Bảo Gia Lợi

(Ngày 06/05/2019)

Hôm thứ Hai, ngày 6 tháng Năm, 2019, hồi 11 giờ 15 sáng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cử hành thánh lễ có cho rước lễ lần đầu tại Nhà thờ Thánh Tâm ở Rakovsky, Bảo Gia Lợi.

Trong bài giảng của ngài trong Thánh lễ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói với các bé trai và bé gái rước lễ lần đầu rằng đây là một cử hành sẽ dẫn các em đến gặp Chúa Giêsu và đón nhận Người vào lòng các em.

Sau đây là toàn văn bài giảng của Đức Giáo Hoàng:

Anh chị em thân mến,

Tôi vui mừng chào đón các bé trai và bé gái, những em sẽ được rước lễ lần đầu và cha mẹ, họ hàng và bạn bè của các em. Với tất cả anh chị em, tôi xin gửi lời chào kính tuyệt đẹp vốn được trao đổi ở đất nước anh chị em vào thời điểm lễ Phục Sinh: “Chúa Kitô đã sống lại!” Lời chào này nói lên niềm vui của chúng ta như các Kitô hữu, như các môn đệ của Chúa Giêsu. Chúng ta vui mừng vì yêu chúng ta, Chúa Giêsu đã hiến

mạng sống mình trên thập giá và tiêu diệt tội lỗi. Ngài đã sống lại và làm cho chúng ta trở thành con trai và con gái nuôi của Thiên Chúa Cha. Chúng ta vui mừng vì Người đang sống và hiện diện giữa chúng ta, hôm nay và mãi mãi.

Các bé trai và bé gái thân mến, chúng con đã đến đây từ mọi ngõ ngách của “Lãnh thổ Hoa hồng” này để tham dự một cuộc cử hành tuyệt vời. Cha chắc chắn chúng con sẽ không bao giờ quên được ngày này: cuộc gặp gỡ đầu tiên của chúng con với Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể. Một trong chúng con dám hỏi cha: làm thế nào chúng con có thể gặp được Chúa Giêsu? Người sống cách đây rất lâu, nhưng rồi Người đã chết và được mai táng trong mộ! Đúng vậy: Chúa Giêsu đã thực hiện một hành động yêu thương vô bờ để cứu loài người thuộc mọi thời đại. Người ở trong mộ ba ngày, nhưng chúng ta biết - các Tông đồ và nhiều nhân chứng khác từng thấy Người còn sống đã bảo đảm với chúng ta - rằng Thiên Chúa, Cha của Người và Cha của chúng ta, đã cho Người sống lại. Giờ đây, Chúa Giêsu đang sống và ở đây với chúng ta. Đó là lý do tại sao chúng ta có thể gặp gỡ Người hôm nay trong Bí tích Thánh Thể. Chúng ta không nhìn thấy Người bằng con mắt thể lý của mình, nhưng chúng ta nhìn thấy Người bằng con mắt đức tin.

Cha đang nhìn chúng con, mặc áo choàng trắng của chúng con. Thật là một dấu hiệu có ý nghĩa và đẹp đẽ. Chúng con đang mặc y phục dự một cuộc cử hành! Rước Lễ lần đầu, trước hết, là một cuộc cử hành. Chúng ta cử hành mừng Chúa Giêsu, Đấng muốn luôn được ở bên cạnh chúng ta. Người sẽ luôn ở bên chúng ta. Cuộc cử hành này sở dĩ có được cũng là nhờ cha mẹ và ông bà, gia đình và cộng đồng của chúng ta, những người đã giúp chúng ta lớn lên trong đức tin.

Chúng con đã đi một chặng đường dài để đến đây, đến Rakovski. Các linh mục và giáo lý viên của chúng con, những người đã đồng hành cùng chúng con trong việc chuẩn bị cho chúng con dự ngày này, cũng đã đồng hành cùng chúng con trên con đường hôm nay dẫn chúng con đến gặp Chúa Giêsu và đón nhận Người vào lòng chúng con.

Như chúng ta đã nghe trong bài Tin Mừng hôm nay (xem Ga 6: 1-15), một ngày nọ, Chúa Giêsu đã làm năm ổ bánh và hai con cá hóa nhiều một cách lạ lùng, thỏa mãn cơn đói của đám đông theo Người và lắng nghe Người. Chúng con có nhận thấy phép lạ đã bắt đầu ra sao không? Nó bắt đầu với một em bé đã dâng tất cả những gì em có: năm cái bánh và hai con cá (x. Ga 6: 9). Giống như em bé đó, chúng con cũng đã giúp cho một phép lạ diễn ra ngày hôm nay. Phép lạ qua đó tất cả những người lớn tuổi chúng tôi đã nhớ lại cuộc gặp gỡ đầu tiên của chúng tôi với Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể, và được tràn đầy lòng biết ơn vì ngày hôm đó.

Hôm nay chúng con đã làm cho chúng tôi sống lại niềm vui đó và cử hành mừng Chúa Giêsu, đang hiện diện trong Bánh Ban Sự Sống. Một số phép lạ chỉ có thể diễn ra nếu chúng ta có một trái tim giống như chúng con: một trái tim có khả năng chia sẻ, mơ mộng, cảm thấy biết ơn, tín thác và tôn trọng người khác. Việc chúng con rước lễ lần đầu chứng tỏ rằng chúng con muốn gần gũi hơn với Chúa Giêsu mỗi ngày, lớn lên trong tình bạn với Người và dẫn người khác đến chỗ chia sẻ niềm vui mà Người muốn

chúng ta cảm nhận. Chúa cần chúng con, bởi vì Người muốn làm phép lạ mang niềm vui của Người đến cho nhiều bạn bè và các thành viên trong gia đình chúng con.

Các bé trai và bé gái thân mến, cha rất vui được chia sẻ khoảnh khắc tuyệt vời này với chúng con và giúp chúng con gặp được Chúa Giêsu. Đối với chúng con, đây là một ngày được cử hành trong tinh thần bằng hữu, hân hoan và huynh đệ. Một ngày hiệp thông giữa chúng con và với toàn thể Giáo hội, một ngày, nhất là trong Bí tích Thánh Thể, nói lên sự hiệp thông làm cho tất cả chúng ta thành anh chị em. Đây là thể căn cước của chúng ta: Thiên Chúa là Cha của chúng ta, Chúa Giêsu là anh của chúng ta, Giáo hội là gia đình của chúng ta. Tất cả chúng ta là anh chị em, và lẽ luật của chúng ta là tình yêu.

Cha yêu cầu chúng con luôn luôn cầu nguyện cùng một cách hào hứng và hân hoan mà chúng con cảm thấy ngày hôm nay. Chúng con hãy nhớ rằng đây là bí tích rước lễ lần đầu của chúng con, chứ không phải rước lễ lần cuối cùng của chúng con! Chúng con hãy nhớ rằng, Chúa Giêsu luôn ở đó, chờ đợi chúng con. Cha hy vọng rằng hôm nay sẽ là khởi đầu của nhiều lần Rước lễ, để trái tim chúng con luôn được mừng lễ, tràn đầy niềm vui và trên hết là lòng biết ơn như ngày hôm nay.

3.Kết thúc chuyến viếng thăm Bảo Gia Lợi , Đức Phanxicô thúc giục các nhà lãnh đạo tôn giáo làm việc cho hòa bình (Ngày 06/05/2019)

Theo Gerard O'Connell của Tạp chí America, trong ngày cuối cùng của ngài tại Bảo Gia Lợi (Bulgaria), Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đưa ra lời kêu gọi thống thiết xin các nhà lãnh đạo chính trị, tôn giáo và văn hóa của đất nước hãy quyết tâm làm việc cho hòa bình tại quê hương mình và tại ngoại quốc. Ngài nói với họ rằng “với ngọn lửa tình yêu, chúng ta có thể làm cho tảng đá lạnh giá của chiến tranh và tranh chấp chảy tan”.

Ngài kêu gọi họ “trở thành những người tạo hòa bình” vào cuối buổi cầu nguyện cho hòa bình, với sự tham dự của các cộng đồng tôn giáo tại Bảo Gia Lợi, trong đó có các truyền thống Công Giáo, Chính thống giáo Armenia và Thệ Phản; cũng có sự tham dự của các cộng đồng Hồi Giáo và Do Thái Giáo.

Nhưng không có sự hiện diện nào của đại diện Chính Thống Giáo Bảo Gia Lợi, vì họ theo truyền thống Nga, không tham dự các buổi cầu nguyện chung với Công Giáo. Tuy nhiên, nhiều nguồn tin cho hay có sự hiện diện của các tín hữu Chính thống. Về phần chính phủ, có sự hiện diện của bộ trưởng tôn giáo vụ.

Biển cổ trên là để vinh danh Thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII, người vốn là sứ thần Tòa Thánh trong các năm 1925-1935 và khi làm giáo hoàng đã công bố Thông Điệp “Pacem in Terris” (“Bình an dưới thế) được Đức Phanxicô lấy làm huy hiệu cho chuyến thăm Bảo Gia Lợi.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói chuyện tại một chiếc bục đặt tại Quảng Trường

Nezavisimost (Độc lập), tọa lạc tại trung tâm Thủ Đô Sofia, một khu vực bị oanh kích nặng nề trong Thế Chiến II nhưng đã được tái thiết giữa các năm 1952 và 1958, trở thành nơi trình diễn xã hội chủ nghĩa cổ điển.

Một bức tượng của Lenine từng được đặt ở đây và đây cũng là đại bản doanh của Đảng Cộng Sản Bảo Gia Lợi. Trong nhiều thập niên, cho đến khi chủ nghĩa cộng sản sụp đổ năm 1989, nơi này được gọi là Quảng trường Lenin. Thành thử, việc chọn địa điểm này để tổ chức biến cố tối nay không phải là chuyện tình cờ. Buổi lễ được trực tiếp phát hình trên hệ thống truyền hình quốc gia cho cả nước gồm bảy triệu người dân.

Giữa cơn mưa như trút xuống, buổi lễ một giờ bắt đầu với các ca đoàn từ các cộng đồng tôn giáo khác nhau của quốc gia hát bài thánh ca của Thánh Phanxicô Assisi, “Lạy Chúa, xin biến con thành khí cụ bình an của Chúa” bằng tiếng Ý và tiếng Bảo Gia Lợi, sau đó là bài đọc Thánh vịnh 122. Các trẻ em đại diện cho các cộng đồng tôn giáo khác nhau của Bảo Gia Lợi mang các chiếc đèn lồng, mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho là “tượng trưng cho ngọn lửa tình yêu bùng cháy trong chúng ta và nhằm trở thành ngọn hải đăng của lòng thương xót, tình yêu và hòa bình ở bất cứ nơi nào chúng ta hiện diện. Một ngọn hải đăng có khả năng chiếu sáng toàn bộ thế giới của chúng ta”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô sau đó đã nói chuyện, nhấn mạnh đến tầm quan trọng sâu sắc hơn của biến cố tối nay trong một bài diễn văn ngắn gọn nhưng đầy thách thức gửi tới những người mà ngài gọi là “anh chị em thân mến”. Ngài bắt đầu bằng cách nói với họ, “Chúng ta đã cầu nguyện cho hòa bình bằng những lời lẽ được gọi hứng từ Thánh Phanxicô Assisi, người rất yêu mến Thiên Chúa Tạo Hóa và là Cha của mọi người. Một tình yêu mà ngài biểu lộ với một niềm đam mê tương tự và sự tôn trọng sâu sắc đối với vẻ đẹp của sáng thể và đối với tất cả những người ngài gặp trên đường lữ thứ của ngài”.

Đức Giáo Hoàng nói rằng tình yêu đã thay đổi cách nhìn sự vật của Thánh Phanxicô và “giúp ngài nhận ra rằng trong mọi con người, đều có một ánh sáng lóe lên phát sinh từ việc chúng ta biết chắc chắn rằng dù nói chi và làm chi, chúng ta cũng vẫn được yêu thương vô tận”. Ngài nói, “Tình yêu này cũng khiến Thánh Phanxicô trở thành một người tạo hòa bình thực sự”.

Đức Giáo Hoàng nói, giống như Thánh Phanxicô, “mỗi người trong chúng ta được mời gọi bước chân theo ngài bằng cách trở thành người tạo hòa bình, một ‘thợ thủ công’ của hòa bình”.

Đức Giáo Hoàng nhắc nhở họ rằng hòa bình “vừa là một hồng phúc vừa là một nhiệm vụ: nó phải được cầu khẩn và làm việc cho, được tiếp nhận như một phước lành và không ngừng tìm kiếm khi chúng ta hàng ngày cố gắng xây dựng một nền văn hóa trong đó hòa bình được tôn trọng như một quyền căn bản”. Ngài nhấn mạnh rằng nền hoà bình này phải là “một nền hòa bình tích cực”, nghĩa là một nền hòa bình “được củng cố chống lại mọi hình thức ích kỷ và thờ ơ khiến chúng ta đặt lợi ích nhỏ mọn

của một số ít trước phẩm giá bất khả xâm phạm của mỗi người”.

Rồi, trích dẫn Văn kiện về Tình Huynh đệ Nhân bản mà ngài đã ký với Đại Giáo Trưởng của Al-Azar ở Abu Dhabi vào ngày 4 tháng 2, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói, “Hòa bình đòi hỏi và yêu cầu chúng ta tiếp nhận đối thoại làm đường đi của chúng ta, tiếp nhận việc hiểu nhau làm luật ứng xử của chúng ta và việc hiểu nhau làm phương pháp và tiêu chuẩn”. Ngài nói, nhờ cách này, “chúng ta có thể tập chú vào những gì hợp nhất chúng ta, biểu lộ sự tôn trọng lẫn nhau đối với các khác biệt của chúng ta và khuyến khích nhau nhìn về một tương lai đầy cơ hội và phẩm giá, đặc biệt vì các thế hệ tương lai”.

Đức Giáo Hoàng nhắc mọi người nhớ rằng họ tập hợp nhau “để cầu nguyện trước các ngọn đèn do con cái chúng ta đem đến này”, những ngọn đèn, theo ngài, “tượng trưng cho ngọn lửa tình yêu bùng cháy trong chúng ta và nhằm trở thành ngọn hải đăng của lòng thương xót, tình yêu và hòa bình ở bất cứ nơi nào chúng ta hiện diện. Một ngọn hải đăng có khả năng chiếu sáng toàn bộ thế giới của chúng ta”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô lưu ý rằng buổi phụng vụ cầu nguyện cho hòa bình này đã diễn ra trên các phế tích của Serdica cổ đại, một thành phố La Mã đã bị chiếm đóng bởi các nhóm khác nhau trong nhiều thế kỷ, và ngày nay người ta có thể thấy những nơi thờ phượng của các truyền thống tôn giáo khác nhau trong quốc gia: Chính thống giáo, Công Giáo, Do Thái giáo, Hồi giáo và chính thống giáo Armenia.

Ngài cũng nhắc nhớ rằng, “trong nhiều thế kỷ”, người Bảo Gia Lợi của Sofia “thuộc các nhóm văn hóa và tôn giáo khác nhau đã tụ tập ở nơi này để gặp gỡ và thảo luận. Ngài cầu xin cho nơi mang tính biểu tượng này “trở thành nhân chứng của hòa bình”.

Ngài kết luận bằng cách mời gọi người khác cùng với ngài “bày tỏ khát vọng hòa bình mãnh liệt của chúng ta”, nhưng Đức Giáo Hoàng tránh sử dụng từ ngữ “cầu nguyện” vì tôn trọng các Kitô hữu Chính thống là những người chống lại việc cầu nguyện chung. Ngài nói: “Xin hãy có hòa bình trên trái đất: trong các gia đình chúng ta, trong các tâm hồn chúng ta và trên hết tại những nơi quá nhiều giọng nói đã bị chiến tranh bắt phải im lặng, bị lòng dừng đọng làm cứng đờ và bị làm ngơ do việc a tòng mạnh mẽ với các nhóm quyền lợi”.

Ngài kêu gọi các nhà lãnh đạo tôn giáo, chính trị và văn hóa của “Lãnh thổ Hoa hồng” này “cùng nhau làm việc để biến giấc mơ này thành hiện thực”. Ngài nói thêm rằng Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII cũng mơ ước sẽ có “*pacem in terris*, ” hoà Bình dưới thế.

Buổi phụng vụ cầu nguyện cho hòa bình kết thúc với việc mọi người trao đổi nụ hôn bình an. Sau đó tất cả hát bài “Alleluia!”

Đó là thông điệp cuối cùng của Đức Giáo Hoàng Phanxicô gửi người Bảo Gia Lợi. Sáng mai, ngài lên máy bay tới Bắc Macedonia, trong tư cách vị giáo hoàng đầu tiên đến thăm nước này, và từ đó, ngài sẽ trở về Rôma vào tối mai, 7 tháng Năm.

Chương Ba Mươi Sáu: Thăm Macedonia, Tháng 5/2019

1. Diễn Văn của Đức Phanxicô tại Dinh Tổng Thống Bắc Macedonia

(Ngày 07/05/2019)

Ngày 7 tháng 5, 2019, lần đầu tiên trong lịch sử, một vị giáo hoàng đã tới thăm Bắc Macedonia, trước đây có tên là Cộng Hòa Macedonia.

Sau khi được Tổng Thống chào đón tại Phi Trường Skopje, với cử chỉ là lạ: được dâng bánh mì và ngài chia sẻ ổ bánh mì tại chỗ cho các vị thượng khách vây quanh, Đức Phanxicô đã tới dinh Tổng Thống và tại đây, ngài đã đọc bài diễn văn sau đây trước các nhà cầm quyền, ngoại giao đoàn và xã hội dân sự.

Anh chị em thân mến,

Tôi rất biết ơn Tổng thống vì những lời chào mừng tốt đẹp và lời mời ân cần đến thăm Bắc Macedonia mà ông, cùng với Thủ tướng, đã ngỏ cùng tôi.

Tôi cũng cảm ơn các đại diện của các cộng đồng tôn giáo khác có mặt giữa chúng ta. Tôi xin gửi lời chào nồng nhiệt đến cộng đồng Công Giáo, được đại diện ở đây bởi Đức Giám Mục giáo phận Skopje và Đức Giám Mục của Giáo Phận Đông Phương Đức Mẹ Lên Trời ở Strumica-Skopje, vốn là thành phần tích cực và không thể thiếu trong xã hội của anh chị em, chia sẻ trọn vẹn các niềm vui, các quan tâm và cuộc sống hàng ngày với nhân dân của anh chị em.

Đây là lần đầu tiên Người kế vị Tông đồ Phêrô đến Cộng hòa Bắc Macedonia. Tôi rất vui khi được làm điều này vào ngày kỷ niệm hai mươi lăm năm thiết lập quan hệ ngoại giao với Tòa thánh, một điều xảy ra vài năm sau khi đất nước được độc lập vào tháng 9 năm 1991.

Vùng đất của anh chị em, một cây cầu giữa Đông và Tây và là điểm gặp gỡ của nhiều trào lưu văn hóa, vốn hiện thân cho nhiều dấu ấn đặc biệt của khu vực này. Với những chứng từ tao nhã về quá khứ Byzantine và Ottoman, các pháo đài trên núi cao và những bình phong ảnh tượng lộng lẫy của các nhà thờ cổ, vốn nói lên sự hiện diện của Kitô giáo có từ thời các tông đồ, Bắc Macedonia phản ánh mọi chiều sâu và sự phong phú của nền văn hóa hàng ngàn năm của nó. Nhưng xin cho phép tôi nói rằng những kho tàng văn hóa vĩ đại này tự chúng chỉ là sự phản ánh di sản quý giá hơn của anh chị em: bộ mặt đa sắc tộc và đa tôn giáo của nhân dân anh chị em, di sản của một lịch sử phong phú và thực sự phức tạp của các mối liên hệ được tạo ra trong suốt nhiều thế kỷ.

Sự tôi luyện các nền văn hóa và bản sắc dân tộc và tôn giáo này đã dẫn đến sự chung sống hòa bình và lâu dài, trong đó các bản sắc cá thể kia đã tìm được biểu thức và phát triển mà không bác bỏ, thống trị hoặc kỳ thị các bản sắc khác. Do đó, họ đã tạo ra một mạng lưới liên hệ và tương tác có thể dùng làm điển hình và điểm tham chiếu

cho một cuộc sống cộng đồng thanh thản và huynh đệ được đánh dấu bởi sự đa dạng và tôn trọng lẫn nhau.

Những nét đặc thù này cũng rất có ý nghĩa đối với việc gia tăng hội nhập với các quốc gia Châu Âu. Tôi hy vọng rằng sự hội nhập này sẽ phát triển theo hướng có lợi cho toàn bộ khu vực Tây Balkan, với sự tôn trọng không ngừng đối với sự đa dạng và các quyền căn bản.

Thực tế, ở đây, các bản sắc tôn giáo khác nhau như Chính thống giáo, Công Giáo, Kitô giáo khác, Hồi giáo và Do Thái giáo, và các khác biệt về sắc tộc giữa người Macedonia, Albani, Serbs, Croats và những người có nguồn gốc khác, đã tạo ra một bức tranh ghép trong đó mọi mảnh đều thiết yếu đối với tính độc đáo và vẻ đẹp của toàn thể. Vẻ đẹp đó càng trở nên hiển nhiên hơn đến mức anh chị em đã thành công trong việc lưu truyền và cấy trồng nó trong trái tim của thế hệ sắp tới.

Mọi nỗ lực đưa ra để giúp các biểu hiện tôn giáo đa dạng và các nhóm sắc tộc khác nhau tìm được một cơ sở chung để hiểu và tôn trọng phẩm giá của mỗi con người, và do đó đảm bảo các quyền tự do căn bản, chắc chắn sẽ có kết quả. Thật vậy, các cố gắng đó sẽ được dùng như luống đất tốt để gieo hạt, rất cần thiết cho một tương lai hòa bình và thịnh vượng.

Tôi cũng xin ghi nhận các nỗ lực quảng đại của nước Cộng hòa của anh chị em - cả bởi các thẩm quyền Nhà nước và sự đóng góp có giá trị của các Cơ quan quốc tế khác nhau, Hội Hồng thập tự, Caritas và một số tổ chức phi chính phủ - trong việc chào đón và hỗ trợ cho số lớn các di dân và người tị nạn đến từ các quốc gia Trung Đông khác nhau. Trốn chạy chiến tranh hoặc các hoàn cảnh nghèo đói thảm khốc thường do sự bùng phát bạo lực nghiêm trọng gây ra trong các năm 2015 và 2016, họ đã vượt qua biên giới của anh chị em, phần lớn nhắm hướng bắc và tây Âu. Với anh chị em, họ tìm được một nơi tạm trú an toàn. Tình liên đới sẵn sàng dành cho những người có nhu cầu lớn như vậy - những người đã bỏ lại sau lưng rất nhiều người thân yêu của họ, ấy là chưa nói gì về nhà cửa, việc làm và quê hương của họ - quả đã đem lại vinh dự cho anh chị em. Nó nói lên một điều gì đó về linh hồn của dân tộc này, một linh hồn, sau khi đã trải qua nhiều thiếu thốn lớn lao, anh chị em đã nhận ra một con đường dẫn đến mọi phát triển đích thực trong tình liên đới và trong việc chia sẻ của cải. Tôi hy vọng rằng anh chị em sẽ trân trọng chuỗi liên đới phát xuất từ trường hợp khẩn trương đó, và do đó, hỗ trợ mọi nỗ lực thiện nguyện để đáp ứng nhiều hình thức gian khổ và nhu cầu khác nhau.

Tôi cũng muốn được bày tỏ lòng tôn kính rất đặc biệt với một trong những đồng bào sáng ngời của anh chị em, người, được tình yêu của Thiên Chúa đánh động, đã biến tình yêu người lân cận thành luật tối cao cho cuộc sống mình. Bà đã giành được sự ngưỡng mộ của cả thế giới và đi tiên phong một cách chuyên biệt và triệt để trong việc hiến đời mình để phục vụ những người bị bỏ rơi, bị loại bỏ và nghèo nhất trong những người nghèo. Đương nhiên, tôi muốn đề cập đến người phụ nữ mà ai cũng gọi là Mẹ Teresa thành Calcutta. Sinh năm 1910 tại vùng ngoại ô Skopje với cái tên Anjezë Gonxha Bojaxhiu, bà đã thực hiện hoạt động tông đồ khiêm tốn và hoàn toàn

tự hiến ở Ấn Độ và, qua các Nữ Tu của mình, đã vươn tới các vùng ngoại vi về địa lý và hiện sinh đa dạng nhất. Tôi hài lòng khi không lâu nữa sẽ được dùng chân cầu nguyện tại Đài tưởng niệm dành riêng cho bà, được xây dựng trên địa điểm của Nhà thờ Thánh Tâm, nơi bà lãnh phép rửa.

Anh chị em có lý để tự hào về người phụ nữ tuyệt vời này. Tôi thúc giục anh chị em tiếp tục làm việc với tinh thần dân thân, cống hiến và hy vọng, để các con trai và con gái của vùng đất này, theo gương bà, có thể nhận ra, đạt được và phát triển đầy đủ ơn gọi mà Thiên Chúa đã dự tính cho họ.

Thưa Tổng Thống,

Từ thời Bắc Macedonia giành được độc lập, Tòa Thánh đã theo sát các biện pháp mà đất nước này đã đưa ra nhằm thúc đẩy đối thoại và hiểu biết giữa các nhà cầm quyền dân sự và các tín phái tôn giáo.

Hôm nay, Thiên Chúa quan phòng cho tôi cơ hội đích thân chứng tỏ sự gắn gũi này và đồng thời bày tỏ lòng biết ơn đối với chuyến viếng thăm hàng năm tới Vatican của một Phái đoàn chính thức của anh chị em nhân ngày lễ các thánh Cyril và Methodius. Tôi khuyến khích anh chị em kiên trì tự tin trên con đường anh chị em đã chọn, để biến đất nước của anh chị em thành ngọn hải đăng hòa bình, chấp nhận và hòa nhập hữu hiệu giữa các nền văn hóa, tôn giáo và các dân tộc. Dựa vào bản sắc liên hệ của họ và sinh lực của đời sống văn hóa và dân sự của họ, họ sẽ có thể xây dựng được một số phận chung bằng cách chào đón sự phong phú mà mỗi người có thể cung cấp.

Xin Chúa bảo vệ và chúc phúc cho Bắc Macedonia, giữ gìn nó trong sự hòa hợp, và ban cho nó sự thịnh vượng và niềm vui!

2. Đức Giáo Hoàng Phanxicô viếng Nhà Tưởng Niệm Mẹ Thánh Teresa ở Bắc Macedonia

(Ngày 07/05/2019)

Theo tin VaticanNews, trong cuộc tông du kéo dài một ngày của ngài đến Bắc Macedonia, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã dùng chân cầu nguyện tại Đài tưởng niệm Mẹ Teresa nơi ngài sinh ra ở Skopje.

Khi Mẹ Teresa sinh ra, thành phố Skopje là một phần của Kosovo Vilayet thuộc Đế quốc Ottoman. Ngày nay, nó là thủ đô của Bắc Macedonia. Năm 1963, một trận động đất đã phá hủy nhà thờ Thánh Tâm nơi bà được rửa tội. Nhưng năm 2009, một cấu trúc kiểu hướng về tương lai có tên là Nhà tưởng niệm Mẹ Teresa đã được dựng lên tại đây.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đến thăm Nhà tưởng niệm ngay sau khi đến Bắc Macedonia vào sáng thứ Ba. Trước khi chào hỏi một số người nghèo được Dòng Truyền giáo Bác ái của Mẹ giúp đỡ, Đức Giáo Hoàng đã cầu nguyện trước thánh tích của vị Thánh trong nhà nguyện.

Lời cầu nguyện của Đức Giáo Hoàng

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã bắt đầu bằng cách cảm ơn Thiên Chúa vì đã ban cho chúng ta đời sống và đặc sủng của Mẹ Thánh Teresa: Ngài cầu nguyện “Chúa đã kêu gọi mẹ làm chứng cho tình yêu của Chúa giữa những người nghèo nhất trong những người nghèo”.

“Mẹ đã có thể làm nhiều điều tốt lành cho những người thiếu thốn nhất, vì mẹ thấy nơi mỗi người đàn ông và đàn bà khuôn mặt của Con Chúa”. Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng Mẹ Têrêxa “đã trở thành tiếng khóc đầy cầu nguyện của người nghèo và của tất cả những người đói khát công lý”.

Ở thành phố nơi mẹ sinh ra và nơi mẹ sống 18 năm đầu đời, Đức Giáo Hoàng đã hướng về Mẹ Thánh Teresa, ngài nói: “Tại đây, mẹ bắt đầu thấy và gặp những người gặp khó khăn, người nghèo và người bất lực.

“Tại đây mẹ đã được cha mẹ dạy yêu thương những người thiếu thốn nhất và giúp đỡ họ. Tại đây, trong sự im lặng của nhà thờ, mẹ đã nghe tiếng gọi của Chúa Giêsu đi theo Người làm một tu sĩ trong các xứ truyền giáo”.

Sự cầu bầu của Mẹ Teresa

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cầu nguyện “tại đây, tại nơi này, chúng con xin mẹ cầu bầu với Chúa Giêsu, để cả chúng con cũng được ơn biết cảnh giác và lưu ý đến tiếng khóc của người nghèo, người bị tước quyền, bệnh tật, bị ruồng bỏ và người bé nhỏ nhất trong các anh chị em của chúng con”.

Đức Giáo Hoàng tiếp tục bằng cách xin Chúa Giêsu ban cho chúng ta ơn “nhìn thấy Người trong đôi mắt của tất cả những ai tìm đến chúng con trong lúc họ thiếu thốn... ơn trở thành dấu chỉ tình yêu và hy vọng trong thời đại của chúng con, khi rất nhiều người lâm cảnh nghèo, bị bỏ rơi, bị gạt ra ngoài lề và phải di cư”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã kết luận bằng cách xin Mẹ Thánh Teresa “cầu nguyện cho thành phố này, cho dân tộc này, cho Giáo hội của nó và cho tất cả những ai muốn theo Chúa Kitô... Theo Người, Đấng không đến để được phục vụ mà đến để phục vụ”.

Sau đây là nguyên văn lời cầu nguyện của Đức Phanxicô tại Nhà Tưởng Niệm Mẹ Thánh Teresa:

Lạy Thiên Chúa, Cha của lòng thương xót và mọi sự tốt lành, chúng con cảm tạ Chúa đã ban cho chúng con đời sống và đặc sủng của Mẹ Thánh Teresa. Trong sự quan phòng vô biên của Chúa, Chúa đã kêu gọi mẹ làm chứng cho tình yêu của Chúa giữa những người nghèo nhất trong những người nghèo ở Ấn Độ và khắp thế giới. Mẹ đã có thể làm nhiều điều tốt lành cho những người túng thiếu nhất, vì mẹ thấy nơi mỗi người đàn ông và đàn bà khuôn mặt của Con Chúa. Ngoan ngoãn vâng theo Thánh

Thần của Chúa, mẹ đã trở thành tiếng khóc đầy cầu nguyện của người nghèo và của tất cả những người đói khát công lý. Tiếp nhận lời Chúa Giêsu thốt ra trên thập giá: “Ta khát” (Ga 19:28), Mẹ Teresa làm đã cơn khát của Chúa bị đóng đinh bằng cách thực hành công việc của tình yêu thương xót.

Lạy Mẹ Thánh Teresa, mẹ của người nghèo, chúng con xin mẹ cầu bầu và giúp đỡ đặc biệt, ngay tại đây, tại thành phố này nơi mẹ sinh ra, nơi mẹ có tổ ấm. Tại đây, Mẹ đã nhận được hồng phúc tái sinh trong các bí tích khai tâm Kitô giáo. Tại đây, mẹ đã nghe những lời lẽ đầu tiên của đức tin trong gia đình mẹ và trong cộng đồng tín hữu. Tại đây mẹ bắt đầu nhìn thấy và gặp người túng thiếu, người nghèo và người không nơi nương tựa. Tại đây mẹ được cha mẹ của mẹ dạy dỗ yêu thương những người túng thiếu nhất và giúp đỡ họ. Tại đây, trong sự im lặng của nhà thờ, mẹ đã nghe thấy tiếng gọi của Chúa Giêsu đi theo Người làm một tu sĩ tại các xứ truyền giáo.

Tại đây, tại nơi này, chúng con xin mẹ cầu bầu với Chúa Giêsu, để cả chúng con cũng được ơn biết cảnh giác và lưu ý đến tiếng khóc của người nghèo, người bị tước quyền, bệnh tật, bị ruồng bỏ và người bé nhỏ nhất trong các anh chị em của chúng con. Xin Người ban cho chúng con nhìn thấy Người trong đôi mắt của tất cả những ai tìm đến chúng con trong lúc họ thiếu thốn. Xin Người ban cho chúng con một trái tim có khả năng yêu mến Thiên Chúa hiện diện nơi mọi người nam nữ, một trái tim có khả năng nhận ra Người nơi những người đang kinh qua đau khổ và bất công. Xin Người ban cho chúng con ơn trở thành dấu chỉ tình yêu và hy vọng trong thời đại của chúng con, khi rất nhiều người lâm cảnh nghèo, bị bỏ rơi, bị gạt ra ngoài lề và phải di cư. Xin Người ban ơn để tình yêu của chúng con không chỉ ở trên môi miệng, mà phải hữu hiệu và chân thực, để chúng con làm chứng một cách khả tín cho Giáo Hội có nhiệm vụ công bố Tin Mừng cho người nghèo, trả tự do cho tù nhân, mang niềm vui cho người sầu khổ và ơn cứu rỗi cho mọi người.

Lạy Mẹ Thánh Têrêxa, xin mẹ cầu nguyện cho thành phố này, cho dân tộc này, cho Giáo hội của nó và cho tất cả những ai muốn theo chân Chúa Kitô, vị Mục tử nhân lành, làm môn đệ của Người, bằng cách thực hành các việc công lý, yêu thương, thương xót, hòa bình và phục vụ. Theo chân Người, Đấng đến không phải để được phục vụ mà là để phục vụ và hiến mạng sống mình cho nhiều người: Chúa Kitô, Chúa chúng ta. Amen.

3. Diễn Văn Của Đức Thánh Cha Tại Cuộc Gặp Gỡ Đại Kết Và Liên Tôn Với Giới Trẻ Ở Skopje, Bắc Macedonia (Ngày 07/05/2019)

Các bạn thân mến,

Có được những cuộc gặp gỡ này luôn mang lại cho tôi niềm vui và hy vọng. Cảm ơn các bạn đã làm cho điều này khả hữu và cung cấp cho tôi cơ hội này. Tôi rất biết ơn điệu vũ của các bạn - rất đẹp - và các câu hỏi của các bạn. Tôi biết rõ những câu hỏi này: tôi đã nhận được chúng và nghĩ về chúng, và vì vậy tôi đã chuẩn bị một số điểm để suy niệm với các bạn về những câu hỏi này.

Tôi sẽ bắt đầu với câu hỏi cuối cùng: dù sao, như Chúa đã nói, điều cuối cùng sẽ là điều đầu tiên! Liridona, sau khi bạn chia sẻ các niềm hy vọng của bạn với chúng tôi, bạn đã hỏi tôi: con có mơ mộng quá hay không? Một câu hỏi rất hay, và tôi muốn tất cả chúng ta cùng nhau trả lời. Các bạn nghĩ sao? Liridona có mơ mộng quá hay không?

Hãy để tôi nói với các bạn rằng người ta không bao giờ mơ mộng quá nhiều. Một trong những vấn đề lớn mà mọi người gặp phải ngày nay, trong đó, có rất nhiều người trẻ, là họ đã mất khả năng mơ mộng. Họ không mơ mộng, dù nhiều hay ít. Khi ai đó không mơ mộng, khi một người trẻ không mơ mộng, không gian trống rỗng đó sẽ tràn đầy những lời phàn nàn và cảm thức tuyệt vọng hay buồn bã. “Chúng ta hãy để điều đó cho những người tôn thờ ‘nữ thần than thở’... nàng vốn là một nữ thần giả: nàng khiến các bạn đi sai đường. Khi mọi sự dường như đứng yên và trì trệ, khi các vấn đề bản thân của chúng ta gây rắc rối cho chúng ta và các vấn đề xã hội không nhận được các giải đáp đúng đắn, thì bỏ cuộc đâu có xong” (*Christus Vivit*, 141). Liridona thân mến, các bạn thân yêu, đó là lý do tại sao người ta không bao giờ có thể, không bao giờ mơ mộng quá nhiều. Hãy thử nghĩ tới các giấc mơ vĩ đại nhất của các bạn, như giấc mơ của Liridona, các bạn có nhớ nó không? Để mang lại hy vọng cho một thế giới mệt mỏi, cùng với những người khác, cả Kitô hữu lẫn người Hồi giáo. Đây chắc chắn là một giấc mơ tốt đẹp. Bạn ấy không nghĩ về những điều nhỏ nhặt, “tà tà mặt đất”, nhưng bạn ấy đã mơ mộng rất lớn và các bạn, những người trẻ tuổi, các bạn nên mơ mộng những điều lớn lao.

Vài tháng trước, một người bạn của tôi, Ahmad Al-Tayyeb, Đại Giáo trưởng của Al-Azhar, và tôi đã có một giấc mơ giống như giấc mơ của các bạn, nó khiến chúng tôi muốn đưa ra một cam kết và đã ký một văn kiện nói rằng đức tin phải dẫn các tín hữu chúng ta xem những người khác như anh chị em của chúng ta. Như các anh chị em mà chúng ta cần phải hỗ trợ và yêu thương, chứ không để bản thân bị thao túng bởi những lợi ích nhỏ mọn. [1] Chúng tôi đã già và và không phải là tuổi để có những giấc mơ, còn các bạn, các bạn hãy vui lòng mơ mộng và mơ mộng thật lớn!

Điều trên khiến tôi nghĩ về những gì Bozanka nói với chúng ta. Bạn ấy nói rằng, khi còn trẻ, các bạn thích những cuộc phiêu lưu. Tôi rất vui về điều đó, vì đó là cách rất hay để làm người trẻ: trải nghiệm phiêu lưu, cuộc phiêu lưu tốt lành. Những người trẻ không sợ biến cuộc sống của họ thành một cuộc phiêu lưu tốt lành. Vì vậy, tôi xin hỏi các bạn: cuộc phiêu lưu nào đòi hỏi sự can đảm hơn giấc mơ mà Liridona đã chia sẻ với chúng ta, giấc mơ mang hy vọng lại cho một thế giới mệt mỏi? Thế giới của chúng ta đang mệt mỏi; thế giới của chúng ta đã trở nên cũ kỹ. Thế giới bị chia rẽ, và chúng ta có thể bị cám dỗ muốn giữ cho nó mãi chia rẽ, và chính chúng ta trở nên chia rẽ. Có những người lớn muốn chúng ta chia rẽ; các bạn hãy lưu ý điều đó. Tuy nhiên, chúng ta nghe những lời lẽ của Chúa mạnh mẽ xiết bao: Phúc cho những người kiến tạo hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con cái Thiên Chúa (Mt 5: 9)!” Điều gì có thể cho chúng ta phần khởi bằng cam kết hàng ngày trở thành những người trung thành xây dựng các giấc mơ, thợ thủ công của hy vọng? Mơ mộng giúp chúng ta duy trì sống động xác tín rằng một thế giới khác là điều thực sự khả hữu, và chúng ta được kêu gọi

tham gia, góp tay xây dựng thế giới đó qua việc làm, nỗ lực và hành động của chúng ta.

Ở đất nước này, các bạn có một truyền thống tạc đá rất tốt đẹp, từng được các nghệ nhân lành nghề cắt đá và chế tác nó thực hành. Chúng ta cần phải trở nên giống như những người thợ thủ công đó, trở thành chuyên gia tạc nên các giấc mơ của chính chúng ta. Chúng ta cần chế tác các giấc mơ của chúng ta. Một người tạc đá cầm một hòn đá trong tay và từ từ bắt đầu tạo khuôn và biến đổi nó một cách đầy tập trung và nỗ lực, và đặc biệt với mong muốn lớn lao được thấy hòn đá đó, hòn đá mà không ai nghĩ có giá trị chi, có thể trở thành một tác phẩm nghệ thuật.

“Những giấc mơ tốt nhất của chúng ta chỉ đạt được qua hy vọng, kiên nhẫn và cam kết, chứ không vội vã. Đồng thời, chúng ta không nên do dự, ngại nắm bắt cơ hội hoặc sợ phạm sai lầm. Không, đừng sợ sệt. Đúng hơn, chúng ta nên sợ phải cảm nhận sự tê liệt của người sống mà như đã chết, những người không có sự sống vì họ sợ mạo hiểm. Và người trẻ không mạo hiểm là những người đã chết. Một số người không muốn mạo hiểm vì họ không muốn kiên trì trong các cam kết của mình hay họ sợ phạm sai lầm. Ngay cả khi các bạn phạm sai lầm, các bạn vẫn luôn có thể đứng dậy và bắt đầu lại, vì không ai có quyền cướp đi hy vọng của các bạn” (xem *Christus Vivit*, 142). Đừng cho phép mình bị cướp mất hy vọng. Các bạn trẻ thân mến, đừng sợ trở thành các nghệ nhân của mơ mộng và hy vọng! Đồng ý chứ?

“Chắc chắn, là các chi thể của Giáo hội, chúng ta không nên đứng cách xa những người khác. Tất cả nên coi chúng ta là bạn bè và hàng xóm, giống như các tông đồ; như Kinh thánh nói, các ngài ‘được toàn dân thương mến’ (Cv 2:47; xem 4: 21,33; 5:13).

Ấy thế nhưng, cùng một lúc, chúng ta cũng phải dám khác biệt, nhắm các lý tưởng khác với các lý tưởng của thế giới này, làm chứng cho vẻ đẹp của quảng đại, phục vụ, trong sạch, kiên trì, tha thứ, trung thành với ơn gọi bản thân của chúng ta, vẻ đẹp của cầu nguyện, theo đuổi công lý và ích chung, vẻ đẹp của tình yêu dành cho người nghèo và tình bạn xã hội” (sđd., 36).

Hãy nghĩ đến Mẹ Teresa: khi mẹ sống ở đây, mẹ không thể tưởng tượng được cuộc sống của mẹ sẽ kết thúc ở nơi đâu. Thế nhưng, mẹ vẫn tiếp tục mơ mộng và cố nhìn thấy khuôn mặt của người yêu vĩ đại của mình, là Chúa Giêsu, và khám phá ra khuôn mặt ấy nơi tất cả những người ở bên vệ đường. Mẹ mơ ước một cách lớn lao, và đây là lý do tại sao mẹ cũng đã yêu một cách lớn lao. Mẹ trông đôi chân vững chắc ở đây, trên quê cha đất tổ của mẹ, nhưng mẹ không đứng yên. Mẹ muốn trở thành “một cây bút chì trong tay Thiên Chúa”. Đây là giấc mơ mẹ đã tạc nên. Mẹ dâng nó cho Thiên Chúa, mẹ tin vào điều đó, mẹ đau khổ vì điều đó và mẹ không bao giờ từ bỏ nó. Và Thiên Chúa bắt đầu viết những trang lịch sử mới và tuyệt vời bằng cây bút chì đó; một người phụ nữ từ lãnh thổ của các bạn, người đã mơ mộng, người đã viết những điều tuyệt vời. Chính Thiên Chúa đã viết chúng nhưng mẹ đã mơ mộng và cho phép mình được thiên Chúa hướng dẫn.

Như Mẹ Teresa, mỗi người trong các các bạn đều được kêu gọi làm việc bằng đôi tay của mình, nghiêm túc với cuộc sống và làm một điều gì đó đẹp đẽ từ cuộc sống ấy. Chúng ta đừng cho phép mình bị cướp đi các giấc mơ của mình (x. *Christus Vivit*, 17); Hãy canh chừng. Chúng ta đừng tự cướp mất sự mới mẻ mà Thiên Chúa muốn ban cho chúng ta. Các bạn sẽ gặp nhiều, rất nhiều vụn vặt ngoắt ngoéo bất ngờ trong cuộc sống, nhưng điều quan trọng là phải đối đầu với chúng và tìm ra những cách sáng tạo để biến chúng thành cơ hội. Nhưng không bao giờ cô đơn! Không ai có thể chiến đấu một mình. Như Dragan và Marija đã nói với chúng ta: “sự hiệp thông của chúng ta cho chúng ta sức mạnh để đối đầu với các thách thức của xã hội ngày nay”.

Tiếp nhận những gì Dragan và Marija đã nói: “sự hiệp thông của chúng ta cho chúng ta sức mạnh để đối đầu với các thách thức của xã hội ngày nay”. Ở đây, ta thấy bí quyết tuyệt vời cho chúng ta thấy phải mơ mộng ra sao và biến cuộc sống của chúng ta thành một cuộc phiêu lưu tuyệt vời. Không ai có thể đối đầu với cuộc sống trong sự cô lập; không ai có thể sống cuộc sống đức tin hoặc thực hiện giấc mơ của mình một mình, không rời khỏi nhà, mà không trở thành một phần của cộng đồng, một mình trong trái tim hoặc ở trong nhà, bị bao vây và cô lập sau bốn bức tường. Chúng ta cần một cộng đồng nâng đỡ và trợ giúp chúng ta, trong đó chúng ta có thể giúp đỡ lẫn nhau để tiếp tục nhìn về phía trước.

Cùng nhau mơ mộng là điều quan trọng xiết bao! Giống như các bạn đang làm ngày hôm nay: mọi người cùng nhau, ở đây tại một nơi, không có rào cản. Xin vui lòng, hãy cùng nhau mơ mộng, không tự mình; hãy mơ với người khác, đừng bao giờ chống lại người khác! Ước mơ với người khác và đừng bao giờ chống lại người khác! Tự các bạn, các bạn có nguy cơ nhìn thấy ảo ảnh, nhìn thấy những thứ không có ở đó. Các giấc mơ được cùng nhau xây dựng.

Mấy phút trước đây, chúng ta đã thấy hai trẻ em đang chơi ở đây. Các em muốn chơi, chơi cùng nhau. Các em đã không chơi trên máy tính của các em, các em muốn chơi thật! Chúng ta quan sát các em: các em hạnh phúc, hài lòng. Vì các em mơ được chơi cùng nhau, với nhau. Các bạn có thấy điều này không? Tuy nhiên, ở một lúc nào đó, một trong số các em nhận ra rằng em kia mạnh mẽ hơn, và thay vì mơ với em kia, bắt đầu mơ chống lại em kia, và cố gắng vượt qua em kia. Và thế là niềm vui đó thay đổi khi chúng ta thấy em yếu hơn dần dựa nước mắt, ngồi trên sàn nhà. Các bạn thấy chúng ta dễ dàng chuyển từ việc mơ với người khác sang mơ chống lại người khác ra sao. Đừng bao giờ thống trị người khác! Hãy xây dựng cộng đồng với người khác: đây là niềm vui của việc tiến lên phía trước. Điều này rất quan trọng. Dragan và Marija đã nói với chúng ta điều này khó khăn như thế nào, khi mọi thứ âm mưu cô lập chúng ta và cướp mất cơ hội gặp gỡ nhau, cơ hội “mơ mộng với người khác”. Bây giờ ở tuổi tôi (và tôi không còn trẻ nữa!), các bạn có muốn biết tôi nghĩ đâu là bài học tốt nhất tôi đã từng học được không? Đó là cách nói chuyện “mặt đối mặt” với người ta. Chúng ta đã bước vào thời đại kỹ thuật số, nhưng thực ra chúng ta biết rất ít về thông đạt. Tất cả chúng ta đều “được nối kết”, nhưng chúng ta chưa thực sự “can dự” với nhau. Can dự đòi hỏi cuộc sống; Nó kêu gọi phải ở đó và chia sẻ những khoảng thời gian tốt đẹp và cả những khoảng thời gian không được tốt đẹp lắm. Trong Thượng hội đồng năm ngoái về người trẻ, chúng ta đã có được kinh nghiệm gặp mặt nhau trực

tiếp, cả những người trẻ và những người không trẻ. Chúng ta đã có thể lắng nghe nhau, cùng nhau mơ mộng và nhìn về tương lai một cách đầy hy vọng và biết ơn. Đó là liều thuốc giải độc tốt nhất đối với thất vọng và thao túng, đối với quá nhiều tiếp xúc mà không thông đạt, đối với nền văn hóa phù du và đối với tất cả những nhà tiên tri giả chuyên công bố bất hạnh và hủy diệt. Thuốc giải độc đang lắng nghe, lắng nghe nhau. Và bây giờ, hãy để tôi nói với các bạn một điều mà tôi cảm thấy rất mạnh mẽ: các bạn hãy tự cho mình cơ hội để chia sẻ và thưởng thức một cuộc “mặt đối mặt” thật tốt với mọi người, nhưng đặc biệt là với ông bà của các bạn, với người già trong cộng đồng của các bạn. Có lẽ một số các bạn đã nghe tôi nói điều này, nhưng đối với tôi đó là liều thuốc giải độc cho những người sẽ nhốt các bạn trong hiện tại, áp đảo các bạn bằng các áp lực và đòi hỏi, tất cả nhân danh điều cho là hạnh phúc, như thể thế giới sắp chấm dứt và các bạn phải trải nghiệm mọi thứ ngay lập tức. Về lâu về dài, điều này tạo ra sự lo lắng, không hài lòng và cảm thức tuyệt vọng. Đối với một trái tim bị cảm dỗ bởi lòng vô hy vọng, không có phương thuốc nào tốt hơn là lắng nghe kinh nghiệm của những người lớn tuổi.

Các các bạn thân mến, các bạn hãy dành thời gian với người già, lắng nghe những câu chuyện của các ngài, những câu chuyện đôi khi có vẻ không có thực nhưng thực ra lại chứa đầy những trải nghiệm phong phú, những biểu tượng hùng hồn và một túi khôn tiềm ẩn đang chờ đợi được khám phá và đánh giá cao. Những câu chuyện đó cần có thời gian để kể (x. *Christus Vivit*, 195). Các bạn đừng quên câu nói cũ rằng một người nhỏ bé có thể nhìn xa hơn bằng cách đứng trên vai một người khổng lồ. Bằng cách này, các bạn sẽ có được một tầm nhìn mới và rộng hơn. Các bạn hãy bước vào túi khôn của dân tộc các bạn, của cộng đồng các bạn, hãy bước vào không xấu hổ hay do dự, và các bạn sẽ khám phá ra một nguồn sáng tạo bất ngờ, một nguồn sẽ chứng tỏ hết sức thỏa đáng. Nó sẽ cho phép các bạn tri nhận được những đường đi ở nơi người khác chỉ nhìn thấy những rào cản, những khả thể ở nơi người khác chỉ nhìn thấy đe dọa, sự phục sinh ở nơi rất nhiều người chỉ công bố cái chết.

Các người trẻ tuổi thân mến, vì lý do này, tôi nói với các bạn hãy nói chuyện với ông bà và với những người lớn tuổi của các bạn. Họ là gốc rễ của các bạn, gốc rễ của lịch sử các bạn, gốc rễ của nhân dân các bạn, gốc rễ của gia đình các bạn. Các bạn nên giữ chặt lấy gốc rễ của các bạn để tiếp nhận nhựa cây sẽ làm cho cây lớn lên, đơm bông và kết trái, nhưng luôn luôn giữ chặt lấy gốc rễ của các bạn. tôi không nói các bạn nên đi sâu xuống đất với những gốc rễ đó: không, không phải vậy. Nhưng các bạn hãy lên đường và lắng nghe những gốc rễ này và tiếp nhận từ các ngài sức mạnh cần thiết để lớn lên, để tiến về phía trước. Nếu rễ bị chặt đi, cây đó sẽ chết. Nếu gốc rễ của các bạn trong tư cách một dân tộc trẻ trung bị cắt đứt, tức gốc rễ lịch sử của dân tộc các bạn, các bạn sẽ chết. Đúng, các bạn có thể vẫn sống, nhưng không mang trái: đất nước các bạn, dân tộc các bạn sẽ không thể sinh hoa trái vì các bạn đã tự loại chính mình khỏi gốc rễ của các bạn.

Hồi tôi còn bé, ở trường, chúng tôi được kể rằng khi người châu Âu đi khám phá Mỹ Châu, họ đã mang theo nhiều tấm kính màu. Những tấm kính này đã được trưng bày cho người Da Đỏ, cho người dân bản địa và họ hết sức ngạc nhiên trước các tấm kính màu này vì họ chưa từng thấy chúng trước đây. Và những người Da Đỏ này đã quên

mất gốc rễ của họ và mua những tấm kính này bằng cách trao đổi vàng. Vì vậy, vàng đã bị cướp mất bởi kính màu. Kính là một sự mới lạ và người bản địa đã cho đi mọi thứ để có được sự mới lạ vô giá trị này.

Các bạn trẻ ạ, các bạn hãy cảnh giác, bởi vì ngày nay cũng có những người muốn chinh phục, những người muốn thực dân, sẵn sàng cung cấp cho các bạn những tấm kính màu: đó là chính sách thực dân ý thức hệ. Họ sẽ đến gặp các bạn và nói: “Không, các bạn phải là một dân tộc hiện đại hơn, tiến bộ hơn, hãy tiếp thu những điều này và đi theo một con đường mới, quên đi những điều cũ hơn: hãy tiến lên phía trước!” Các bạn phải làm gì? Hãy biện phân. Người này mang đến cho tôi điều gì, có phải là một điều tốt, một điều gì đó hài hòa với lịch sử của dân tộc tôi không? Hay nó chỉ là “những tấm kính màu”? Để các bạn không bị lừa, điều quan trọng là hãy nói chuyện với những người cao niên, hãy nói chuyện với những người sẽ truyền lại cho các bạn lịch sử của dân tộc các bạn, gốc rễ của dân tộc các bạn. Hãy nói chuyện với người cao niên, để lớn lên. Hãy nói chuyện với lịch sử của chúng ta để làm cho nó phát triển. Hãy nói chuyện với gốc rễ của chúng ta để sản xuất ra hoa trái.

Và bây giờ tôi phải kết thúc, vì chúng ta sắp hết giờ. Nhưng tôi muốn thú nhận điều này với các bạn: từ đầu cuộc gặp gỡ này với các bạn, tôi đã bị phân tâm bởi một điều. Lúc ấy, tôi đang nhìn người phụ nữ này ở đây trước mặt tôi; bà ấy đang mang thai. Bà ấy đang chờ đợi một đứa trẻ chào đời, và có lẽ một trong các bạn có thể nghĩ: “Người phụ nữ tội nghiệp, quả là một việc gian khổ, công việc của bà vĩ đại xiết bao!” Có ai trong các bạn nghĩ thế không? Không. Không ai nghĩ: “Bà ấy sẽ có những đêm mất ngủ vì đứa con khóc nhè của mình...” Không. Đứa trẻ đó là một hứa hẹn, hãy nhìn về phía trước! Người phụ nữ này đã chấp nhận rủi ro để đem một đứa trẻ sơ sinh vào đời, vì bà ấy nhìn về phía trước, bà ấy nhìn vào lịch sử. Vì bà ấy cảm nhận được sức mạnh của cội rễ từng giúp bà ấy mang lại sự sống, đất nước và dân tộc của bà.

Và chúng ta hãy kết luận bằng việc cùng nhau vỗ tay hoan nghênh mọi người trẻ, mọi người phụ nữ can đảm phát sinh lịch sử. Và cảm ơn người phiên dịch đã dịch thực sự giỏi!

4. LẠY CHÚA, CHÚA CÓ CẦN ĐÔI TAY CON KHÔNG? (Lời cầu nguyện của Mẹ Teresa)

Lạy Chúa, Chúa có cần đôi tay con không, để giúp đỡ người bệnh và người nghèo đang thiếu thốn hôm nay?

Lạy Chúa, hôm nay, con xin dâng lên Chúa đôi tay của con.

Lạy Chúa, Chúa có cần đôi chân của con không, để hôm nay dẫn con tới những người cần một người bạn?

Lạy Chúa, hôm nay, con xin dâng lên Chúa đôi chân của con.

Lạy Chúa, Chúa có cần tiếng nói của con không, để con có thể nói chuyện với tất cả

những người cần một tiếng yêu thương?

Lạy Chúa, hôm nay, con xin dâng lên Chúa tiếng nói của con.

Lạy Chúa, Chúa có cần trái tim của con không, để con có thể yêu thương mọi người, không trừ ai?

Lạy Chúa, hôm nay, con dâng lên Chúa trái tim con.

[1] *Văn kiện về Tình Huynh đệ Nhân bản*, Abu Dhabi, ngày 4 tháng 2 năm 2019.

Chương Ba Mươi Bảy: Thăm Lỗmani, Tháng 5/2019

1. Diễn Văn của Đức Phanxicô trước các nhà cầm quyền và ngoại giao đoàn tại Bucharest, Lỗ Ma Ni

(Ngày 31/05/2019)

Hồi 11 giờ 30 sáng ngày 31 tháng 5, Đức Phanxicô đã đa75t chân lên thủ đô Bucharest của Lỗ Ma Ni. Ngài được Tổng thống Klaus Werner Iohannis và phu nhân tiếp đón tại chân máy bay. Sau đó, ngài đã được hộ tống tới dinh Tổng Thống. Tại đây, ngài đã gặp cả cnhà cầm quyền, ngoại giao đoàn và các đại diện xã hội tôn giáo và dân sự.

Nhân dịp này, ngài đã đọc bài diễn văn sau đây:

Thưa Ông Tổng Thống,
Thưa Bà thủ tướng
Thưa Đức Thượng phụ,
Quý Thành viên của Ngoại giao đoàn,
Quý Nhà Cầm Quyền,
Quý Đại diện xã hội tôn giáo và dân sự,
Quý bạn

Tôi gửi lời chào thân ái và bày tỏ lòng biết ơn của tôi tới các vị Tổng thống và Thủ tướng Chính phủ vì lời mời đến thăm Lỗ Ma Ni và những lời chào mừng tốt đẹp của các vị, nhân danh cả các Nhà chức trách khác của quốc gia, và của nhân dân yêu dấu này. Tôi xin chào các thành viên của Ngoại giao đoàn và các đại diện của xã hội dân sự đã tụ tập tại đây.

Lời chào trân trọng của tôi cũng xin ngỏ cùng Đức Thượng phụ Daniel, và các vị Tổng Giám Mục và Giám mục của Thánh Công đồng, và tất cả các tín hữu của Giáo hội Chính thống Lỗ Ma Ni. Với tình âu yếm, tôi xin chào các Giám mục và linh mục, nam nữ tu sĩ, và tất cả các thành viên của Giáo Hội Công Giáo, những người mà tôi đã đến để củng cố trong đức tin và để khích lệ trên hành trình sống và làm chứng Kitô giáo của họ.

Tôi rất vui khi thấy mình ở đây, vùng țara frumoasă (vùng đất xinh đẹp) của quý vị, hai mươi năm sau chuyến viếng thăm của Thánh Gioan Phaolô II và trong lục cá nguyệt này khi Lỗ Ma Ni, lần đầu tiên kể từ khi vào Liên minh châu Âu, giữ chức chủ tịch Hội đồng châu Âu.

Đây là thời điểm thích hợp để nghĩ lại ba mươi năm đã trôi qua kể từ khi Lỗ Ma Ni được giải phóng khỏi chế độ đàn áp tự do dân sự và tôn giáo, cô lập quốc gia khỏi các nước châu Âu khác, và dẫn đến sự trì trệ của nền kinh tế và sự cạn kiệt các năng lực sáng tạo của nó. Trong những năm này, Lỗ Ma Ni đã cam kết xây dựng một nền dân chủ lành mạnh thông qua tính đa nguyên trong các lực lượng chính trị và xã hội và đối thoại qua lại của họ, thông qua sự thừa nhận căn bản tự do tôn giáo và thông qua sự

tham gia đầy đủ của quốc gia vào diễn đàn quốc tế. Điều quan trọng là thừa nhận những cố gắng lớn được thực hiện trên hành trình này, bất chấp những khó khăn và thiếu thốn đáng kể. Quyết tâm tiến lên trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống dân sự, xã hội, văn hóa và khoa học đã giải phóng nhiều năng lực và tạo ra nhiều dự án; nó đã giải phóng các lực lượng sáng tạo vĩ đại mà trước đây vốn bị giam hãm, và đã khuyến khích một số sáng kiến mới nhằm hướng dẫn đất nước vào thế kỷ hai mươi mốt. Tôi tin tưởng rằng quý vị sẽ tiếp tục những nỗ lực này để củng cố các cơ cấu và định chế cần thiết để đáp ứng các nguyện vọng chính đáng của công dân và khuyến khích người dân của quốc gia thể hiện tiềm năng đầy đủ và thiên tài vốn có của mình.

Đồng thời, phải thừa nhận rằng trong khi những thay đổi do buổi bình minh của thời đại mới này mang lại đã dẫn đến những thành tựu thực sự, chúng cũng đã đặt ra những trở ngại không thể tránh cần khắc phục và các hậu quả có vấn đề đối với sự ổn định xã hội và việc cai trị lãnh thổ. Tôi nghĩ đầu tiên tới hiện tượng di cư và vài triệu người phải rời bỏ mái ấm và đất nước của họ để tìm kiếm cơ hội mới mang lại việc làm và một đời sống xứng đáng. Tôi cũng nghĩ rằng sự giảm dân số của nhiều ngôi làng, những ngôi làng đã mất đi nhiều cư dân của họ, hậu quả của điều này đến chất lượng cuộc sống ở những khu vực đó và sự suy yếu của gốc rễ văn hóa và tinh thần sâu sắc từng duy trì quý vị trong những thời gian thử thách. Đồng thời, tôi xin bày tỏ lòng tôn kính đối với các hy sinh của rất nhiều con trai và con gái của Lỗ Ma Ni, những người, bằng văn hóa, bản sắc đặc biệt và sự can đảm của họ, đã làm giàu cho những quốc gia mà họ đã di cư tới và nhờ thành quả làm việc chăm chỉ của họ đã giúp gia đình họ còn ở quê nhà.

Việc đối mặt với các vấn đề của chương mới này của lịch sử, nhận diện các giải pháp hữu hiệu và tìm được quyết tâm thực hiện chúng, kêu gọi sự hợp tác lớn hơn về phía các lực lượng chính trị, kinh tế, xã hội và tinh thần. Cần phải cùng nhau tiến lên với niềm xác tín trong việc theo đuổi tiếng gọi cao cả nhất mà mọi quốc gia đều phải khao khát: tiếng gọi trách nhiệm vì lợi ích chung của người dân. Cùng nhau tiến lên, như một cách định hình tương lai, đòi hỏi một sự sẵn lòng cao thượng hy sinh một điều gì đó trong viễn kiến của chính mình hoặc lợi ích tốt nhất cho một dự án lớn hơn, và do đó tạo ra sự hài hòa khiến cho việc tiến một cách an toàn tới các mục tiêu chung trở thành khả hữu.

Đây là con đường dẫn đến việc xây dựng một xã hội hòa nhập, một xã hội trong đó mọi người chia sẻ những tài năng và khả năng của riêng mình, thông qua việc giáo dục có phẩm chất và lao động sáng tạo, tham gia và hỗ trợ lẫn nhau (x. Evangelii Gaudium, 192). Nhờ cách này, mọi người trở thành chủ đạo của lợi ích chung, nơi mà người yếu, người nghèo và người nhỏ bé nhất không còn bị coi là đồ bỏ khiến cỗ máy hết hoạt động, nhưng như các công dân và anh chị em được hoàn toàn hòa nhập vào cuộc sống xã hội. Thật vậy, cách họ được đối xử là chỉ số tốt nhất cho thấy sự tốt đẹp thực sự của mô hình xã hội mà người ta đang cố gắng xây dựng. Chỉ khi nào một xã hội biết quan tâm đến các thành viên thiệt thòi nhất của mình, nó mới có thể được coi là thực sự dân sự.

Toàn bộ diễn trình này cần phải có một trái tim và một linh hồn, và một mục tiêu rõ

ràng cần đạt được, một mục tiêu không phải do những cân nhắc bên ngoài hay bởi sức mạnh ngày càng tăng của các trung tâm tài chính cao cấp áp đặt, mà bởi một ý thức về tính trung tâm của con người và các quyền lợi bất khả nhượng của họ (xem Evangelii Gaudium, 2013). Muốn có sự phát triển hài hòa và bền vững, thực hành cụ thể tình liên đới và bác ái, và sự quan tâm gia tăng của các lực lượng xã hội, dân sự và chính trị để theo đuổi lợi ích chung, chỉ hiện đại hóa các lý thuyết kinh tế, hoặc các kỹ thuật và khả năng chuyên môn là điều không đủ, bất kể tự chúng có cần thiết bao nhiêu đi nữa. Nó đòi hỏi việc phát triển không những các điều kiện vật chất mà còn cả linh hồn của nhân dân quý vị.

Về vấn đề này, các Giáo hội Kitô giáo có thể giúp tái khám phá và củng cố trái tim đang đập vốn là nguồn cho hành động chính trị và xã hội dựa trên phẩm giá con người và dẫn đến việc cam kết làm việc công bằng và rộng lượng vì lợi ích chung tổng thể. Đồng thời, các giáo hội này tìm cách trở thành một phản ánh đáng tin cậy của sự hiện diện của Thiên Chúa và là nhân chứng hấp dẫn cho các công trình của Người, khi họ phát triển trong tình bằng hữu và hợp tác hỗ tương đích thực. Đây là con đường mà Giáo Hội Công Giáo muốn đi theo. Giáo Hội mong muốn đóng góp vào việc xây dựng xã hội. Giáo Hội mong muốn trở thành một dấu hiệu của sự hòa hợp với hy vọng hợp nhất và phục vụ nhân phẩm và lợi ích chung. Giáo Hội mong muốn hợp tác với chính quyền dân sự, với các Giáo hội khác và với mọi người thiện chí nam nữ, cùng hành trình với họ và đặt các tài năng chuyên biệt của mình phục vụ toàn thể cộng đồng. Giáo Hội Công Giáo không xa lạ gì với việc này; Giáo Hội tham gia đầy đủ tinh thần của quốc gia, như đã được chứng tỏ qua sự tham gia của tín hữu vào việc hình thành tương lai của đất nước và vào việc tạo ra và phát triển các cơ cấu giáo dục có tính hoà nhập và các hình thức hỗ trợ bác ái phù hợp với một nhà nước hiện đại. Bằng cách này, Giáo Hội mong muốn đóng góp vào việc xây dựng xã hội và đời sống dân sự và tinh thần ở lãnh thổ Lỗ Ma Ni xinh đẹp của quý vị.

Thưa Ông Tổng thống,

Trong khi nguyện chúc cho Lỗ Ma Ni được thịnh vượng và hòa bình, tôi cầu xin Thiên Chúa đổ tràn phúc lành của Người xuống Ông Tổng thống, gia đình ông, xuống mọi người hiện diện ở đây, và xuống mọi người dân của đất nước.

Xin Thiên Chúa chúc lành cho Lỗ Ma Ni!

2. Đức Phanxicô tại Lỗ Ma Ni: Đại Kết, Kinh Lạy Cha và Thánh Mẫu (Ngày 31/05/2019)

Theo tin CNA, ngay ngày đầu tiên tới Lỗ Ma Ni, cũng như Thánh Mẫu Maria mau mắn đi thăm người chị em họ Elizabeth, Đức Phanxicô đã vội vã đi thăm người anh em của ngài là Đức Thượng Phụ Daniel của Giáo Hội Chính Thống Lỗ Ma Ni.

Dịp này, ngài nói rằng người Công Giáo và người Chính Thống Giáo liên kết với nhau bằng “gia tài chung” cùng chịu đau khổ với Chúa Kitô từ thời các tông đồ tới thời các tử đạo ngày nay.

Ngài nói: “Biết bao vị tử đạo và người tuyên xưng đức tin! Trong những năm tháng gần đây, biết bao người, thuộc đủ các tín phái, đã đứng cạnh nhau trong các nhà tù để lần lượt hỗ trợ nhau”.

Ngài nói thêm: “Điều họ chịu đau khổ cho, thậm chí đến hy sinh mạng sống của họ cho, là một gia tài quá quý giá không thể bỏ qua hay làm nhor. Đó là gia tài chung và nó mời gọi chúng ta sống gần gũi các anh chị em cùng chia sẻ nó”.

Trong một cuộc gặp gỡ Đức Thượng Phụ Daniel và Thánh Công Đồng của Giáo Hội Lữ Ma Ni ở Bucharest, Đức Phanxicô làm nổi bật việc các người Công Giáo và Chính Thống Giáo từng chịu đau khổ với nhau như thế nào dưới chế độ Cộng Sản Lữ Ma Ni.

Trong 3 ngày viếng thăm nước này, Đức Phanxicô sẽ phong thánh cho 7 vị giám mục Công Giáo Hy Lạp của Lữ Ma Ni bị Cộng Sản sát hại trong các năm từ 1950 tới 1970.

Ngài nói tại Tòa Thượng Phụ rằng “Các nôi kết đức tin đang hợp nhất chúng ta có từ thời các Tông đồ, các nhân chứng của Chúa Giêsu phục sinh, và cách riêng từ dây liên kết giữa Thánh Phêrô và thánh Andrê, các vị mà theo truyền thống đã đem đức tin tới lãnh thổ này. Là anh em ruột, các vị cũng là anh em cách phi thường trong việc đổ máu ra vì Chúa.

“Các vị nhắc nhở chúng ta rằng có một tình anh em máu mủ đi trước chúng ta và, như một dòng suối ban sự sống tuôn tràn suốt nhiều thế kỷ, đã không bao giờ ngưng nuôi dưỡng và nâng đỡ chúng ta trong cuộc hành trình của mình”.

Đức Phanxicô lẽ dĩ nhiên không quên những đau khổ và thiệt thòi mà Giáo Công Giáo Hy Lạp của Lữ Ma Ni vốn phải chịu dưới thời Cộng Sản và cả ngày nay nữa khi các tài sản của Giáo Hội bị tịch thu và chưa được hoàn trả đầy đủ. Nhưng ngài vẫn khuyến khích “việc hành trình với nhau”, nhớ đến gốc rễ chứ không nhớ đến các thiệt thòi quá khứ.

Ngài nói “Việc nhớ đến các biện pháp đã đưa ra và cùng nhau hoàn tất sẽ khuyến khích chúng ta tiến về tương lai trong khi biết, chắc chắn như thế, các khác biệt của chúng ta, nhưng trên hết, trong lòng cảm tạ vì bầu khí gia đình lại tìm lại được và ký ức hiệp thông lại được phục sinh, một ký ức hiệp thông, giống một ngọn đèn, có thể soi sáng đường chúng ta đi”.

Ngài cầu xin “Chúa Thánh Thần đổi mới chúng ta, vì Người ghét sự độc dạng nhưng thích lên khuôn sự hợp nhất từ sự đa dạng hết sức tươi đẹp và hoà hợp. Xin Người, Đấng tạo nên sự mới mẻ, làm cho chúng ta được can đảm khi trải nghiệm những cách thể chia sẻ và truyền giáo chưa từng có”.

Kinh Lạy Cha tại Nhà Thờ Chính Tòa Chính Thống Bucharest

Từ Tòa Thượng Phụ, Đức Phanxicô đã tới viếng Nhà Thờ Chính Tòa mới của Giáo

Hội Chính Thống tại Bucharest.

Theo VaticanNews, tại đó, ngài đã nói về Kinh Lạy Cha và cùng đọc kinh này với anh em Chính Thống Giáo. Ngài nhấn mạnh khi đọc “Lạy Cha chúng con” chúng ta luôn nối kết chữ “Cha” với chữ “chúng con”.

Ngài bảo chúng ta được mời gọi biến chữ “con” thành chữ “chúng con” khi chúng ta xin Chúa giúp chúng ta coi trọng đời sống của anh chị em chúng ta, biến lịch sử của họ thành lịch sử của chúng ta, không bao giờ phán xét họ vì các hành động và hạn chế của họ, nhưng chào đón họ như con trai con gái của Người: không bao giờ quên ơn phúc của người khác”.

Khi ta đọc “ở trên trời”, ta phải nghĩ tới trời như một nơi chào đón mọi người, trong đó, Chúa Cha cho mặt trời mọc trên người tốt và người xấu, trên người công chính và người bất chính”.

“Nguyện danh Cha cả sáng”, theo Đức Giáo Hoàng, có ý nói tới sự kiện chúng ta ước nguyện ‘làm sáng’ danh Cha bằng cách đặt danh này ở tâm điểm mọi điều chúng ta làm.

Đức Giáo Hoàng nói: xin cho danh Cha, lạy Cha, chứ không phải danh chúng con, trở thành Danh thúc đẩy và đánh thức trong chúng con việc thi hành bác ái. Vì, theo Đức Phanxicô, khi cầu nguyện, chúng ta vẫn thường xin ơn và liệt kê đủ thứ yêu cầu, mà quên rằng điều đầu tiên nên làm là ca ngợi Danh Người, thờ lạy Người, và nhìn nhận nơi anh chị em, những người Chúa đã đặt bên cạnh chúng ta, một hình ảnh sống động của chính Chúa.

Đức Giáo Hoàng nói rằng “giữa mọi điều chóng qua trong đó chúng con bị vương váu này, lạy Cha, xin Cha giúp chúng con tìm kiếm điều thực sự bền lâu: sự hiện diện của Cha và sự hiện diện của anh chị em chúng con”.

Về câu “Nước Cha trị đến”, Đức Giáo Hoàng nói rằng chúng ta cầu mong nước Thiên Chúa ngự đến vì chúng ta thấy các việc làm của thế giới này không thuận lợi cho nước đó, vì chúng loay hoay với tiền bạc, lợi ích và quyền lực bản thân. Với lời cầu xin này, chúng ta xin Cha giúp chúng ta tin điều mình xin: từ bỏ sự an toàn êm ái của quyền lực, những rù quyến lừa đảo của tính thế gian, những cao ngạo phù phiếm của lòng tự mãn, sự giả hình trong việc chỉ vun xới vẻ bề ngoài.

Còn câu ‘ý Cha thể hiện’, theo Đức Giáo Hoàng, bao hàm việc chúng ta phải mở rộng các chân trời của mình, “kéo chúng ta đặt chính các giới hạn riêng của chúng ta” lên “ý thương xót, cứu vớt muốn ôm lấy mọi người” của Thiên Chúa.

‘Bánh ăn hàng ngày’ chính là Thiên Chúa, Đáng vốn là *bánh ban sự sống* “bánh làm chúng ta hiểu ra rằng chúng ta là con trai con gái yêu quý, và làm chúng ta cảm thấy không còn cô độc và mồ côi nữa”.

Người cũng là “bánh *phục vụ*, được bẻ ra để phục vụ chúng ta, và yêu cầu chúng ta phục vụ lẫn nhau”.

Chúng ta cũng xin được “bánh *tướng nhớ*, tức ơn thánh biết chăm dưỡng các gốc rễ chung của bản sắc Kitô hữu của chúng ta”, một bản sắc mà Đức Giáo Hoàng cho là hết sức thiết yếu trong một thời đại trong đó, đặc biệt người trẻ, “có xu hướng cảm thấy không có gốc rễ giữa nhiều bất trắc của cuộc sống, và không có khả năng xây dựng cuộc sống của họ trên các nền tảng vững chắc”.

Xin cho bánh ấy, đang được gieo giống, vun xới và thu gặt, linh hứng cho chúng ta trở thành những người *vun xới hiệp thông* đầy kiên nhẫn “không ngờ vực hay dè dặt, không gây áp lực hay đòi phải độc dạng, trong niềm vui huynh đệ của tính đa dạng hòa giải”.

Đức Giáo Hoàng cũng nhắc nhở rằng “bánh chúng ta xin hôm nay cũng là bánh mà rất nhiều người ngày nay *đang thiếu thốn*, trong khi một số ít có nhiều hơn cần thiết”.

Ngài còn cho rằng “Kinh Lạy Cha là lời kinh khiến chúng ta bất an và lên tiếng phản đối *con đói tình yêu* trong thời ta, phản đối chủ nghĩa duy cá nhân và lòng dửng dưng”.

‘Nợ, tha, sự dữ, cám dỗ’ được Đức Giáo Hoàng nhận định: phải can đảm mới có thể xin *tha nợ* vì điều này ngụ hàm ta phải tha nợ mà người khác mắc chúng ta.

Ở đây, Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh, ta xin Chúa ban sức mạnh để chúng ta chịu để quá khứ lại phía sau, không chiều theo sợ hãi, không coi cớ mở như một đe dọa.

Và ngài kết luận khi sự dữ trong lòng ta làm chúng ta bị cám dỗ muốn quay lưng khỏi người khác, chúng ta cầu xin Cha giúp chúng ta “nhận ra nơi mỗi người anh chị em chúng ta một nguồn hỗ trợ trong hành trình chung của chúng ta tiến về Người”. Ngài nói, xin linh hứng trong chúng con lòng can đảm cùng đọc với nhau: Lạy Cha chúng con...

Đức Mẹ, mô hình gặp gỡ và hân hoan

Nói đến Đại Kết tại một đất nước đại đa số theo Chính Thống Giáo, không điều gì thích đáng hơn là nói về Đức Mẹ. May mắn thay, ngày đầu tiên trên Đất Lỗ Ma Ni Chính Thống Giáo rơi vào đúng Lễ Thăm Viếng, nên trong Thánh Lễ cử hành tại Nhà Thờ Chính Tòa Thánh Giuse ở Bucharest, Đức Phanxicô đã say sưa nói về Đức Mẹ như là mô hình lữ hành, gặp gỡ và hân hoan.

Theo VaticanNews, trước nhất Đức Phanxicô nói tới cuộc *hành trình* của Đức Mẹ tới nhà Elizabeth. Ngài bảo đó là cuộc hành trình thứ nhất, trong nhiều cuộc hành trình tiếp theo, sẽ dẫn Đức Mẹ tới đồi Canvariô. Mọi cuộc hành trình này đều có chung một điểm: “chúng không dễ dàng; chúng luôn đòi lòng can đảm và sự nhẫn nại”.

Đức Mẹ của chúng ta biết lên dốc khó khăn như thế nào. “Ngài biết cuộc bộ mỗi một xiết bao và ngài sẵn sàng nắm tay chúng ta trong những lúc khó khăn”. Chiêm

ngưỡng Đức Mẹ giúp ta “hướng con mắt ta về phía rất nhiều phụ nữ, các người mẹ và các người bà của lãnh thổ này, những người, qua các hy sinh, tận tụy và bỏ mình âm thầm của họ, đang định hình cho hiện tại và chuẩn bị đường cho các giấc mơ ngày mai. Sự hy sinh của họ là một sự hy sinh lặng lẽ, kiên trì và không được ai ca ngợi”.

Mô hình thứ hai của Thánh Mẫu là *gặp gỡ*: Đức Mẹ gặp gỡ người chị em họ Elizabeth, một phụ nữ trẻ đi gặp một phụ nữ lớn tuổi hơn, một việc được Đức Phanxicô gọi là “đi tìm gốc rễ. Ở đây, người trẻ và người già gặp nhau, ôm hôn và đánh thức những điều tốt đẹp nhất của nhau”. Ngài bảo đây là “một phép lạ do nền văn hóa gặp gỡ đem lại, trong đó, không ai bị vứt bỏ hay bị kỳ thị, nhưng ai cũng được tìm kiếm, vì ai cũng cần thiết trong việc biểu lộ gương mặt của Chúa”.

Nền văn hóa gặp gỡ thúc giục Kitô hữu chúng ta “trải nghiệm chức làm mẹ lạ lùng của Giáo Hội, khi Giáo Hội tìm kiếm, che chở và qui tụ con cái mình. Trong Giáo Hội, khi các nghi lễ gặp nhau, khi điều quan trọng nhất không phải là sự thống thuộc của riêng mình, nhóm hay sắc tộc, mà là Dân cùng nhau ca ngợi Thiên Chúa, thì những điều kỳ diệu sẽ xảy ra. Phúc cho những ai tin và có can đảm cổ vũ gặp gỡ và hiệp thông”.

Mô hình thứ ba: Đức Mẹ *hân hoan* vì ngài mang Chúa Giêsu trong lòng dạ ngài. Đức Phanxicô nói rằng “không có niềm vui, chúng ta sẽ mãi tê liệt, làm nô lệ cho sự bất hạnh của mình”.

Ngài bảo “Đức tin phát phơ khi chỉ biết trôi qua trong buồn bã và ngã lòng. Khi chúng ta sống trong bất tín, khép kín vào chính mình, chúng ta nói ngược nói ngạo với đức tin. Thay vì nhận ra rằng chúng ta là con cái Thiên Chúa mà vì chúng ta Người thực hiện những điều kỳ diệu, chúng ta giản lược mọi điều vào các nan đề của chính chúng ta”.

Đức Giáo Hoàng nói rằng đó chính là nơi chúng ta tìm thấy bí quyết của niềm vui: “Đức Mẹ, thấp hèn và khiêm nhường, khởi từ sự cao cả của Thiên Chúa và bất chấp các nan đề của ngài, không ít đâu, ngài tràn đầy niềm vui, vì ngài phó thác cho Chúa trong mọi sự. Ngài nhắc nhở chúng ta rằng Thiên Chúa luôn có thể làm các kỳ công nếu chúng ta chịu mở lòng mình ra với Người và với các anh chị em của chúng ta”.

Đức Giáo Hoàng kết luận: “Đức Mẹ lữ hành, gặp gỡ và hân hoan vì ngài mang một điều lớn hơn chính ngài: ngài là người mang sự chúc phúc”.

3. Bài Giảng của Đức Phanxicô trong Thánh Lễ tại Đền Đức Mẹ ở Sumuleu-Ciuc, Lỗ Ma Ni

(Ngày 01/06/2019)

Ngày thứ hai trong chuyến thăm Lỗ Ma Ni 3 ngày, Đức Thánh Cha Phanxicô đã đáp máy bay đi Bacau, từ đó, đáp trực thăng tới đền thánh mẫu nổi tiếng tại Sumuleu-Ciuc. Tại đây Đức Thánh Cha đã cử hành Thánh Lễ thứ hai của chuyến viếng thăm. Và trong Thánh Lễ, ngài đã giảng bài giảng vắn tắt, nhưng rất đầy đủ ý nghĩa sau

đây:

Anh chị em thân mến, với niềm vui và tạ ơn Chúa, hôm nay, tôi tham gia cùng anh chị em tại đền Thánh Mẫu yêu dấu này, rất giàu lịch sử và đức tin. Chúng ta đến đây như con cái đến gặp Mẹ của chúng ta và nhìn nhận rằng tất cả chúng ta đều là anh chị em. Các đền thánh giống như các “bí tích” của Giáo hội, một giáo hội vốn là bệnh viện dã chiến: chúng giữ cho ký ức của dân trung thành của Chúa, những người, giữa cơn hoạn nạn, vẫn tiếp tục tìm kiếm nguồn nước hằng sống, luôn làm mới lại niềm hy vọng của chúng ta. Chúng là những nơi của lễ hội và cử hành, của nước mắt và khẩn cầu. Chúng ta đến dưới chân Mẹ, ít lời thôi, để Mẹ nhìn ngắm chúng ta, và với cái nhìn đó, dẫn đưa chúng ta đến với Chúa Giêsu, Đấng là Đường, là Sự thật và là Sự sống (Ga 14: 6).

Chúng ta đến đây vì một lý do: chúng ta là những người hành hương. Ở đây, hàng năm, vào Thứ Bảy trước Lễ Ngũ Tuần, anh chị em đến hành hương để tôn trọng lời thề hứa của tổ tiên anh chị em, và để củng cố đức tin của anh chị em vào Thiên Chúa và lòng sùng kính của anh chị em đối với Đức Mẹ, trước bức tượng gỗ vĩ đại của Mẹ. Chuyến hành hương hàng năm này là một phần của di sản Transylvania, nhưng đồng thời nó cũng tôn vinh các truyền thống tôn giáo của Lữ đoàn và Hung gia lợi. Tín hữu của các tín phái khác cũng tham gia vào nó, và do đó nó là biểu hiệu của đối thoại, hợp nhất và huynh đệ. Nó mời gọi chúng ta tái khám phá việc làm chứng cho đức tin sống động và cuộc sống tràn đầy hy vọng.

Đi hành hương là nhận ra rằng chúng ta đang trên đường trở về nhà như một dân tộc. Cũng để nhận ra rằng chúng ta là một dân tộc. Một dân tộc mà sự giàu có được nhìn thấy trên vô số khuôn mặt, vô số nền văn hóa, ngôn ngữ và truyền thống. Dân thánh và trung tín của Thiên Chúa, trong kết hợp với Đức Maria, tiến trên đường hành hương miêng ca hát lòng thương xót của Chúa. Tại Cana miền Galilê, Đức Maria đã can thiệp với Chúa Giêsu để Người thực hiện phép lạ đầu tiên của Người; trong mọi đền thánh, Mẹ trông chừng chúng ta cầu bầu không những với Con của ngài mà còn với mỗi người chúng ta, xin cho chúng ta đừng để mình bị cướp mất tình yêu huynh đệ của mình bởi những tiếng nói và vết thương chuyên khích động chia rẽ và phân mảnh. Không được quên hoặc bác bỏ các tình huống phức tạp và đầy phiền muộn của quá khứ, nhưng chúng cũng không được gây trở ngại hay làm cố cản trở ý chí của chúng ta muốn sống với nhau như anh chị em.

Đi hành hương là cảm thấy được kêu gọi và bắt buộc cùng làm cuộc hành trình với nhau, xin Chúa ban ơn thay đổi các oán giận và bất tín trong quá khứ và hiện tại thành các cơ hội mới để hiệp thông. Điều đó có nghĩa phải để lại phía sau sự an toàn và thoải mái của chúng ta và lên đường đến một vùng đất mới mà Chúa muốn ban cho chúng ta. Đi hành hương có nghĩa là dám khám phá và thông đạt “bí nhiệm” sống chung với nhau, và không ngại hòa nhập, ôm hôn và hỗ trợ lẫn nhau. Đi hành hương là tham dự vào biển người phần nào hỗn độn đó, một biển người có thể đem lại cho chúng ta trải nghiệm đích thực của tình huynh đệ, là trở nên thành phần của một đoàn lữ hành có thể cùng nhau, trong liên đới, tạo ra lịch sử (x. Evangelii Gaudium, 87).

Đi hành hương là không nhìn quá nhiều vào điều đáng lẽ đã xảy ra (nhưng đã không xảy ra), nhưng nhìn vào mọi điều đang chờ đợi chúng ta và không thể bị trì hoãn lâu hơn nữa. Đó là tin vào Chúa, Đấng đang đến và thậm chí lúc này đang ở giữa chúng ta, linh hứng và tạo ra tình liên đới, tình huynh đệ và mong muốn sự tốt lành, sự thật và công lý (x. Evangelii Gaudium, 71). Đi hành hương là cam kết bảo đảm rằng những người tụt hậu của hôm qua có thể trở thành những người chủ động của ngày mai, và những người chủ động của hôm nay không trở thành những người tụt hậu của ngày mai. Và anh chị em thân mến, điều này đòi hỏi một kỹ năng nào đó, nghệ thuật biết dặt các sợi chỉ của tương lai. Đó là lý do tại sao chúng ta ở đây hôm nay, để nói với nhau: *Mẹ dạy chúng ta dặt tương lai!*

Là những người hành hương đến đền thánh này, chúng ta hướng mắt nhìn ngắm Đức Maria và mầu nhiệm Thiên Chúa kén chọn. Bằng cách nói tiếng xin vâng đối với sứ điệp của thiên thần, Đức Maria - một phụ nữ trẻ ở Nadarét, một thị trấn nhỏ ở Galilê bên rìa của Đế quốc Rôma và của chính Israel - đã khởi động cuộc cách mạng dịu dàng (x. Evangelii Gaudium, 88). Đó là mầu nhiệm Thiên Chúa kén chọn: Người nhìn những kẻ thấp hèn và làm bối rối người quyền thế; Người khuyến khích và linh hứng để chúng ta nói xin vâng, như Đức Maria, và dần bước lên đường hòa giải.

Anh chị em thân mến, chúng ta đừng quên: Chúa không làm thất vọng những người chấp nhận rủi ro. Vậy, chúng ta hãy lên đường lữ hành, và lữ hành với nhau. Chúng ta hãy chấp nhận mạo hiểm và để Tin Mừng trở thành chất men thấm vào mọi điều và làm cho các dân tộc chúng ta tràn đầy niềm vui cứu rỗi, trong hợp nhất và tình huynh đệ

4. Bài giảng trong phụng vụ phong chân phúc cho 7 vị tử đạo Lỗ Ma Ni của Đức Phanxicô

(Ngày 02/06/2019)

Theo tin Zenit, ngày 2 tháng Sáu, tại thành phố Blaj, Đức Phanxicô đã phong chân phúc cho 7 vị giám mục Lỗ Ma Ni tử đạo và bị tra tấn dưới chế độ Cộng Sản giữa các năm 1950 và 1970, trong đó có một vị Hồng Y.

Trong bài giảng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu gọi các tín hữu trở thành “các chứng tá của tự do” và lòng thương xót, luôn nhớ đến cuộc bách hại mà người của đức tin tại đây đã chịu dưới các chế độ trong quá khứ.

Ngài nói: “[Tôi] khuyến khích anh chị em đem Tin Mừng đến những người đồng thời của chúng ta và tiếp tục, giống các chân phúc đây, chống cự lại các thứ ý thức hệ mới đang xuất hiện ngày nay”.

“Ước mong anh chị em trở thành các nhân chứng của tự do và lòng thương xót, bằng cách để tình huynh đệ và đối thoại chiếm ưu thế đối với các chia rẽ, bằng cách củng cố tình huynh đệ máu mủ nảy sinh trong thời kỳ đau khổ, khi các Kitô hữu, trong lịch sử vốn chia rẽ, thấy mình gần gũi nhau hơn”.

Ngài kết luận, bằng cách cầu nguyện “xin sự bảo vệ mẫu thân của Đức Trinh Nữ Maria và sự cầu bầu của các tân Chân phúc đồng hành cùng anh chị em trong hành trình của anh chị em”.

Sau đây là bản tin và trọn bản văn bài giảng của Đức Giáo Hoàng do Tòa Thánh cung cấp bằng tiếng Anh:

Sáng nay, sau khi rời khỏi Tòa Khâm Sứ Tòa Thánh, Đức Thánh Cha đã di chuyển bằng xe hơi đến Sân bay Bucharest, từ đó, lúc 9 giờ sáng (8 giờ sáng tại Rôma) - trên chuyến bay TAR7 B737 / 800 - ngài rời đi Sibiu. Khi đến sân bay Sibiu, Đức Giáo Hoàng được Thị trưởng, Chủ tịch Vùng và Quận trưởng chào đón. Sau đó, ngài được xe hơi đưa đến Blaj.

Khi đến Blaj, Đức Giáo Hoàng được Đức Hồng Y Lucian Mureșan, Đức Tổng Giám Mục Făgăraș și Alba Iulia, Thị trưởng, Chủ tịch Vùng và Quận trưởng chào đón. Sau đó, ngài được Giáo Hoàng Xa đưa tới Campo della Libertà. Sau khi chạy một vài vòng giữa các tín hữu, vào lúc 11 giờ sáng (10 giờ sáng giờ Rôma), Đức Thánh Cha chủ tế Phụng vụ thánh với việc phong chân phúc cho 7 Giám mục Công Giáo Hy Lạp Từ Đạo: Đức Cha Iuliu Hossu, Đức Cha Vasile Aftenie, Đức Cha Ioan Bălan, Đức Cha Valeriu Traian Frențiu, Đức Cha Ioan Suciu, Đức Cha Tit Liviu Chinezu và Đức Cha Alexandru Rusu.

Trong lễ cử hành Thánh Thể, sau khi công bố Tin Mừng, Đức Thánh Cha đã giảng lễ. Sau lời cầu nguyện làm phép và thánh hiến ảnh các tân Chân phúc, Đức Hồng Y Lucian Mureșan ngỏ lời chào kính Đức Giáo Hoàng và, nhân danh Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp Lỗmani, tặng ngài một món quà là chiếc hộp bằng bạc có chứa một số thánh tích các tân Chân phúc và bức ảnh của các ngài. Sau đó, Đức Thánh Cha hướng dẫn việc đọc kinh Lạy Nữ Vương và sau khi ban phúc lành cuối cùng, ngài dùng xe hơi đến Điện Curia của Blaj, nơi ngài dùng bữa ăn trưa với đoàn tùy tùng.

Chúng tôi công bố dưới đây bài giảng mà Đức Giáo Hoàng đã đọc trong buổi cử hành:

“Thưa thầy, ai đã phạm tội, người đàn ông này hay cha mẹ của anh ta khiến anh ta bị mù từ lúc mới sinh?” (xem Ga. 9:2). Câu hỏi của các môn đệ với Chúa Giêsu đã kích hoạt một loạt các hành động và biến cố sẽ đi kèm với toàn bộ trình thuật Tin Mừng và tiết lộ cho thấy điều thực sự đã làm mù trái tim con người.

Giống các môn đệ của Người, Chúa Giêsu nhìn thấy người đàn ông bị mù từ khi mới sinh ra. Người nhận ra anh ta và hoàn toàn chú ý đến anh ta. Sau khi nói rõ ràng rằng việc người đàn ông mù không phải là kết quả của tội lỗi, Người trộn lẫn bụi đất với nước bọt của Người và bôi nó lên đôi mắt của người đàn ông. “Rồi, Người nói với tôi đi rửa mắt trong giếng Siloam”. Sau khi rửa, người đàn ông mù từ khi mới sinh ra đã hồi phục thị lực. Điều đáng lưu ý là phép lạ được kể lại chỉ trong hai câu; mọi điều khác liên quan tới người mù đã hồi phục thị lực, nhưng với những lý luận theo sau việc anh được chữa lành. Đường như cuộc sống của anh ta là một chủ đề ít được ai

quan tâm, ngoại trừ thỉnh thoảng bị tranh luận, khó chịu và tức giận. Rồi, đến những người Pharisiêu, những người cũng cất vấn cha mẹ của anh ta. Họ tra vấn danh tính của người đàn ông được chữa lành; rồi họ phủ nhận hành động của Thiên Chúa, với lý do là Thiên Chúa không làm việc trong ngày Sabát. Họ mới thực sự bị mù từ lúc mới sinh.

Toàn bộ khung cảnh và luận điểm cho thấy khó có thể hiểu các hành động và ưu tiên của Chúa Giêsu, Đấng có khả năng đặt vào trung tâm một con người vốn ở bên lề, nhất là khi người ta nghĩ rằng ngày “sabát” có giá trị hàng đầu chứ không phải tình yêu Thiên Chúa, Đấng tìm cách cứu vớt mọi người (x. 1 Tim 2: 4). Người mù phải sống không những với sự mù lòa của chính mình, mà còn với sự mù lòa của những người xung quanh. Chúng ta có các quyền lợi, nhãn hiệu, lý thuyết, những điều trù tuợng và ý thức hệ đặc biệt, chỉ ráng làm mù mọi thứ xung quanh chúng. Phương thức của Chúa khác hẳn: thay vì ẩn mình phía sau việc không hành động hoặc ý thức hệ trù tuợng, Người tìm những người có mặt mũi, thương tích và lịch sử. Người đi gặp gỡ họ và không để bị lừa bởi những ngôn từ không có khả năng dành ưu tiên cho những điều thực sự quan trọng và đặt nó ở trung tâm.

Các lãnh thổ này biết rõ con người phải chịu đau khổ như thế nào khi một ý thức hệ hay một chế độ nắm quyền, tự đặt mình thành quy tắc sống và đức tin của mọi người, làm giảm và thậm chí loại bỏ khả năng quyết định, tự do và không gian sáng tạo của họ (x. Laudato Si', 108). Anh chị em thân mến, anh chị em đã chịu đau khổ vì những ngôn từ và hành động dựa trên sự khinh miệt từng dẫn đến việc loại trừ và triệt hạ những ai không thể tự bảo vệ và làm câm các giọng nói bất đồng. Tôi nghĩ đến bảy Giám mục Công Giáo Hy Lạp mà tôi đã có niềm vui được phong chân phúc. Trước sự chống đối quyết liệt của chế độ, các ngài chứng tỏ một đức tin và tình yêu gương mẫu cho giáo dân của các ngài. Với lòng can đảm vĩ đại và sự dũng cảm nội tâm, các ngài đã thiết lập được niềm tin thác và tin tưởng vào Giáo hội yêu dấu của các ngài. Các mục tử, tử đạo vì đức tin này, đã tái chiếm hữu và truyền lại cho người Lōmani, những điều mà chúng ta có thể tóm gọn trong hai từ ngữ: *tự do và lòng thương xót*.

Về tự do, tôi không thể không lưu ý rằng chúng ta đang cử hành Phụng vụ thánh này tại “Cánh đồng Tự do”. Nơi này, nơi đầy ý nghĩa, gọi lên sự hợp nhất của người ta, một sự hợp nhất tìm thấy trong tính đa dạng của các biểu thức tôn giáo của nó. Tất cả những điều này tạo thành di sản tinh thần làm phong phú và phân biệt nền văn hóa Lōmani và bản sắc dân tộc. Các tân chân phúc từng chịu đau khổ và hiến mạng sống của các ngài để chống lại một ý thức hệ áp bức các quyền căn bản của con người nhân bản. Trong thời kỳ bi thảm đó, đời sống của cộng đồng Công Giáo bị thử thách bởi một chế độ độc tài và vô thần. Các Giám mục và Đức tin của Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp và những người thuộc Giáo Hội Công Giáo theo nghi lễ Latinh đã bị bách hại và cầm tù.

Khía cạnh khác của di sản tinh thần của các tân chân phúc là lòng thương xót. Sự kiên trì của họ trong lòng trung thành tuyên tín với Chúa Kitô rất xứng đôi với việc sẵn lòng chịu tử đạo mà không tỏ một lời giận ghét đối với những kẻ bắt bớ họ và thực sự đáp lại những người này bằng một sự hiền lành tuyệt vời. Những lời mà Đức Giám

Mục Iuliu Hossu nói trong thời gian bị giam cầm rất hùng hồn: “Thiên Chúa từng cảm thấy bóng tối của sự đau khổ này nên đã sẵn sàng tha thứ và cầu nguyện cho mọi người hoán cải”. Những lời này là biểu tượng của thái độ được các chân phúc này dùng, trong thời gian thử thách, để nâng đỡ giáo dân của các ngài trong việc tuyên xưng đức tin không thỏa hiệp hoặc trả đũa. Thái độ thương xót này đối với các lý hình là một sứ điệp tiên tri, vì ngày nay nó là một lời mời gọi mọi người chiến thắng hận thù bằng đức ái và tha thứ, bằng cách sống đức tin Kitô giáo một cách kiên định và can đảm.

Anh chị em thân mến, hôm nay cũng vậy, chúng ta chứng kiến sự xuất hiện của những ý thức hệ mới. Các hình thức thực dân ý thức hệ làm mất giá trị con người, sự sống, hôn nhân và gia đình (x. *Amoris Laetitia*, 40), những người trẻ tuổi và trẻ em, khiến họ không còn gốc rễ để từ đó có thể lớn lên (xem *Christus Vivit*, 78). Lúc đó, mọi điều trở nên không còn hệ trọng trừ khi nó phục vụ lợi ích trước mắt của chúng ta; người ta được dẫn dắt để lợi dụng người khác và coi họ như những đồ vật đơn thuần (x. *Laudato Si'*, 123-124). Những tiếng nói đó, bằng cách gieo rắc sợ hãi và chia rẽ, đang chôn vùi những điều tốt đẹp nhất của các lãnh thổ này. Về phần di sản, tôi nghĩ, chẳng hạn, đến Sắc chỉ Torda năm 1568, một sắc chỉ đã cấm mọi hình thức duy cực đoan và là một trong những sắc chỉ đầu tiên ở châu Âu nhằm cổ vũ hành động khoan dung tôn giáo.

Tôi muốn khuyến khích anh chị em đem Tin Mừng đến những người đương thời của chúng ta và tiếp tục, giống như các Chân phúc này, chống lại các tân ý thức hệ đang xuất hiện này. Ước mong anh chị em trở thành các nhân chứng của tự do và lòng thương xót, bằng cách đề tình huynh đệ và đối thoại chiếm ưu thế đối với các chia rẽ, bằng cách củng cố tình huynh đệ máu mủ nảy sinh trong thời kỳ đau khổ, khi các Kitô hữu, trong lịch sử vốn chia rẽ, thấy mình gần gũi nhau hơn. Anh chị em rất thân mến, xin sự bảo vệ mẫu thân của Đức Trinh Nữ Maria và sự cầu bầu của các tân Chân phúc đồng hành cùng anh chị em trong hành trình của anh chị em.

Chương Ba Mươi Tám: Thăm Mozambic tháng 9/2019

1. Diễn văn của Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại Dinh Tổng Thống Mozambique (Ngày 05/09/2019)

Sáng Thứ năm ngày 5 tháng 9 năm 2019, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới Dinh “Ponte Vermelha” ở Maputo, chào thăm Tổng Thống, Thủ Tướng, các nhà cầm quyền, ngoại giao đoàn và các đại diện xã hội dân sự. Ngài đã đọc bài diễn văn sau đây:

Thưa Tổng thống,
Thành viên Chính phủ, Quốc hội và Ngoại giao đoàn,
Quý Nhà Cầm quyền,
Quý Đại diện xã hội dân sự,
Thưa quý bà và quý ông,

Tôi cảm ơn ngài, thưa Ông Tổng thống, vì những lời chào mừng và lời mời tốt đẹp của ngài đến thăm đất nước này. Tôi sung sướng một lần nữa được đến Châu Phi và khai mạc Hành trình Tông đồ này ở đất nước của ngài, được chúc phúc bằng vẻ đẹp tự nhiên của nó và bằng sự phong phú văn hóa lớn lao phát sinh từ niềm vui hiển nhiên trong đời sống người dân của ngài và niềm hy vọng của họ vào một tương lai tốt đẹp hơn.

Tôi thân ái chào các thành viên Chính phủ, Quốc hội và Ngoại giao đoàn, và các Đại diện của xã hội dân sự có mặt ở đây. Qua quý vị, tôi muốn tiếp cận và triu mến chào thăm toàn thể người dân Mozambique, từ Rovuma đến Maputo, những người đã mở cửa cho chúng tôi để phát huy một tương lai hòa bình và hòa giải.

Tôi muốn những lời gần gũi và liên đới đầu tiên của tôi được ngỏ cùng tất cả những ai bị các trận bão Idai và Kenneth đánh phá, mà các hậu quả tàn phá tiếp tục được cảm nhận bởi rất nhiều gia đình, đặc biệt ở những nơi chưa thể xây dựng lại, bởi vì chúng không thể xây dựng lại, bởi vì chúng đòi hỏi sự chú ý đặc biệt này. Đáng buồn thay, tôi sẽ không thể đích thân đến thăm các bạn, nhưng tôi muốn các bạn biết sự tham gia của riêng tôi vào nỗi thống khổ và đau khổ của các bạn, và cam kết của cộng đồng Công Giáo để đáp ứng tình huống khó khăn nhất này. Trong bối cảnh thảm khốc và hoang tàn, tôi cầu nguyện để, nhờ sự quan phòng của Thiên Chúa, sự quan tâm thường xuyên sẽ được bày tỏ bởi tất cả các nhóm dân sự và xã hội, những nhóm coi mọi người như ưu tiên của họ và đang ở các vị thế có thể cổ vũ việc tái thiết cần thiết.

Tôi cũng muốn bày tỏ lòng biết ơn của bản thân tôi và của cộng đồng quốc tế lớn hơn, vì những nỗ lực thực hiện trong những thập niên gần đây để bảo đảm rằng hòa bình một lần nữa là chuẩn mực, và hòa giải là con đường tốt nhất để đương đầu với những khó khăn và thách thức mà quý vị gặp phải trong tư cách một quốc gia. Trong tinh thần này và với ý hướng này, một tháng trước, quý vị đã ký vào Serra da Gorongosa, Thỏa ước chấm dứt dứt khoát các thù địch quân sự giữa người Mozambique anh em. Một cột mốc được chúng ta chào đón với niềm hy vọng rằng nó sẽ chứng minh một

bước tiến quyết định và dừng cảm nữa trên con đường hòa bình bắt đầu với Thỏa ước hòa bình chung năm 1992 tại Rome.

Bao nhiêu điều đã xảy ra kể từ ngày ký hiệp ước lịch sử vốn đóng ấn hòa bình và dần dần bắt đầu có kết quả! Những thành quả đầu tiên đó duy trì niềm hy vọng và quyết tâm biến tương lai của quý vị không phải thành một tương lai xung đột, mà là một tương lai biết thừa nhận rằng quý vị tất cả đều là anh chị em, con trai con gái của một lãnh thổ duy nhất, những người quản lý có một số phận chung. Can đảm mang lại hòa bình! Lòng can đảm thực sự: không phải là lòng can đảm của vũ lực và bạo lực, nhưng một lòng can đảm phát biểu cụ thể trong việc theo đuổi ích chung một cách không mệt mỏi vì (xem Đức Phaolô VI, *Thông điệp cho Ngày Hòa bình Thế giới năm 1973*).

Quý vị đã trải qua đau khổ, sầu buồn và phiền não, nhưng Quý vị đã từ chối để các mối liên hệ nhân bản bị chi phối bởi sự báo thù hoặc đàn áp, hoặc cho phép thù hận và bạo lực có lời nói quyết định cuối cùng. Như người tiền nhiệm, Thánh Gioan Phaolô II, đã nhắc nhở trong chuyến viếng thăm đất nước của Quý vị vào năm 1988: “Nhiều người đàn ông, đàn bà và trẻ em bị thiếu nhà ở, thức ăn đầy đủ, trường học để được huấn giáo, bệnh viện để chăm sóc sức khỏe, nhà thờ để gặp gỡ và cầu nguyện và các lĩnh vực để cung cấp việc làm cho người lao động. Hàng ngàn người buộc phải dời cư để tìm an ninh và phương tiện sinh tồn; những người khác đã lánh nạn ở các quốc gia lân cận... Hãy nói không với bạo lực, và hãy nói có với hòa bình!” (*Đến thăm Tổng thống Cộng hòa, 16 tháng 9 năm 1988, 3*).

Trong suốt những năm này, Quý vị đã nhận ra việc theo đuổi hòa bình lâu dài - một sứ mệnh đặt lên vai mọi người – đòi phải có một nỗ lực vất vả, liên tục và không ngừng nghỉ ra sao, vì hòa bình là một bông hoa mỏng manh, vật lộn mới nở hoa trên mặt đất sỏi đá của bạo lực” (*Thông điệp cho Ngày Hòa bình Thế giới 2019*). Kết quả là, nó đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục, với quyết tâm nhưng không cuồng tín, với lòng can đảm nhưng không đề cao, với lòng kiên cường nhưng một cách thông minh, để có vũ hòa bình và hòa giải, chứ không phải bạo lực, thứ chỉ mang lại hủy diệt.

Như chúng ta biết, hòa bình không chỉ đơn thuần là không có chiến tranh mà là một cam kết không mệt mỏi - đặc biệt về phía những ai trong chúng ta được trao cho trách nhiệm lớn hơn – để nhìn nhận, bảo vệ và phục hồi một cách cụ thể phẩm giá của anh chị em chúng ta, quá thường bị bỏ qua hoặc làm ngơ, để họ có thể xem mình là những người chủ động cầm vận mệnh quốc gia. Chúng ta cũng không thể bỏ qua sự kiện này là ‘không có cơ hội bình đẳng, các hình thức gây hấn và xung đột khác nhau sẽ tìm thấy một địa hình màu mỡ để phát triển và cuối cùng bùng nổ. Khi một xã hội – bất kể là địa phương, quốc gia hay hoàn cầu - sẵn lòng để một phần của mình ở ngoài rìa, thì không có chương trình hay tài nguyên chính trị nào dành cho việc thực thi pháp luật hoặc hệ thống giám sát có thể đảm bảo sự yên tĩnh mãi mãi” (*Evangelii Gaudium, 59*).

Hòa bình đã làm cho sự phát triển của Mozambique trong một số lĩnh vực trở thành khả hữu. Những tiến bộ đầy hứa hẹn đã được thực hiện trong các lĩnh vực giáo dục và

chăm sóc sức khỏe. Tôi khuyến khích quý vị tiếp tục nỗ lực xây dựng các cơ cấu và định chế cần thiết để bảo đảm rằng không ai cảm thấy bị bỏ rơi, đặc biệt những người trẻ tuổi vốn chiếm một phần rất lớn trong dân số của đất nước quý vị. Họ không chỉ là niềm hy vọng của lãnh thổ này; họ còn là hiện tại của nó, một hiện tại thách thức, tìm kiếm và cần tìm ra những nguồn đáng giá có thể cho phép họ tận dụng tốt tất cả tài năng của họ. Họ có khả năng gieo hạt giống để phát triển sự hòa hợp xã hội mà tất cả mọi người đều mong muốn.

Một nền văn hóa hòa bình đòi hỏi “một diễn trình liên tục trong đó mọi thế hệ mới phải tham gia” (ibid., 220). Vì lý do này, con đường phải đi phải là một con đường hỗ trợ và hoàn toàn thấm nhuần nền văn hóa gặp gỡ: biết nhìn nhận người khác, tạo các dây liên kết và xây dựng những cây cầu. Về phương diện này, điều chủ yếu là phải trân trọng ký ức như một con đường mở ra hướng về tương lai, như một hành trình dẫn đến việc đạt được các mục tiêu chung, các giá trị và ý tưởng chung có thể giúp vượt qua các lợi ích hẹp hòi hoặc đảng phái. Bằng cách này, sự giàu có thực sự của quốc gia quý vị có thể được tìm thấy trong việc phục vụ người khác, đặc biệt là người nghèo. Quý vị có một sứ mệnh lịch sử đầy can đảm để đảm nhiệm. Mong quý vị đừng ngừng nghỉ bao lâu còn có những trẻ em và người trẻ không đến trường, các gia đình vô gia cư, công nhân thất nghiệp, nông dân không có đất để canh tác. Đó là những nền tảng cho một tương lai hy vọng, bởi vì nó sẽ là một tương lai của phẩm giá! Đó là các vũ khí của hòa bình.

Hòa bình cũng mời gọi chúng ta nhìn về trái đất, ngôi nhà chung của chúng ta. Từ quan điểm này, Mozambique là một quốc gia rất được chúc phúc, và quý vị có trách nhiệm đặc biệt phải chăm sóc phước lành này. Bảo vệ đất đai cũng là bảo vệ sự sống, đòi hỏi sự chú ý đặc biệt bất cứ khi nào chúng ta thấy xu hướng cướp phá và lột da do lòng tham thường không được nuôi dưỡng bởi chính các cư dân của những vùng đất này, cũng không được thúc đẩy bởi lợi ích chung của người dân quý vị. Một nền văn hóa hòa bình hàm ngụ một sự phát triển có năng xuất, bền vững và bao gồm, trong đó mọi người Mozambique có thể cảm thấy rằng vùng đất này là của họ, nơi họ có thể thiết lập các mối liên hệ huynh đệ và công bằng với hàng xóm và mọi thứ xung quanh họ.

Thưa Tổng thống, quý nhà cầm quyền! Tất cả quý vị đều được trao nhiệm vụ giúp tạo ra một tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời: bình minh của hòa bình và hòa giải có thể bảo vệ quyền của con trai và con gái quý vị trong tương lai. Tôi cầu nguyện để, trong thời gian tôi dành cho quý vị này, cả tôi nữa, trong sự hiệp thông với các giám mục anh em của tôi và Giáo Hội Công Giáo ở vùng đất này, có thể giúp làm cho hòa bình, hòa giải và hy vọng ngự trị dứt khoát ở giữa quý vị.

2. Diễn từ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại cuộc họp liên tôn với giới trẻ ở Sân vận động Maxaquene, Maputo
(Ngày 05/09/2019)

Thứ năm ngày 5 tháng 9 năm 2019. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gặp gỡ giới trẻ Mozambique tại Sân vận động Maxaquene, Maputo. Nhân dịp này, ngài đã nói với họ

diễn từ sau đây:

Cha cảm ơn các con rất nhiều vì những lời chào mừng của các con. Cha cảm ơn tất cả các con vì màn trình diễn nghệ thuật tốt đẹp của các con.

Các con cảm ơn Cha vì đã dành thời gian ở bên các con. Nhưng còn điều gì có thể quan trọng hơn đối với người chẵn chiên hơn là ở với đàn chiên của mình? Còn điều gì quan trọng đối với mục tử chúng tôi hơn là gặp gỡ những người trẻ tuổi của chúng ta? Các con mới quan trọng! Các con cần phải biết điều đó. Các con cần phải tin điều đó. Các con mới quan trọng! Bởi vì các con không phải chỉ là tương lai của Mozambique, hay của Giáo hội và nhân loại. Các con là hiện tại của họ! Trong tất cả mọi thứ các con đang là và đang làm, các con còn đóng góp cho hiện tại này bằng cách cung cấp những gì tốt nhất của các con hôm nay. Nếu không có sự nhiệt tình của các con, những bài hát của các con, *joie de vivre* (niềm vui sống) của các con, vùng đất này sẽ ra sao? Nhìn các con hát, cười và nhảy giữa mọi khó khăn của các con - như các con vừa nói với chúng tôi - là dấu hiệu tốt nhất cho thấy các con, những người trẻ tuổi, là niềm vui của lãnh thổ này, niềm vui của thời đại chúng ta.

Joie de vivre này là điều phân biệt các con. Chúng ta có thể nhìn thấy nó ở đây! Một niềm vui chia sẻ và cử hành nhằm hòa giải là liều thuốc giải độc tốt nhất cho tất cả những ai muốn tạo ra sự bất đồng, chia rẽ và xung đột. Niềm vui sống của các con là điều cần thiết xiết bao ở một số nơi trên thế giới của chúng ta!

Cha cảm ơn các thành viên của những tín phái tôn giáo khác đã tham gia với chúng ta, và những người không thuộc bất cứ truyền thống tôn giáo đặc thù nào. Cảm ơn các con đã khuyến khích nhau sống và cử hành hôm nay thử thách hòa bình như một gia đình mà chúng ta vốn là. Các con đang trải nghiệm điều này: tất cả chúng ta đều cần thiết: với sự khác biệt của chúng ta, tất cả chúng ta đều cần thiết. Cùng nhau, các con là trái tim đang đập của dân tộc này và tất cả các con có vai trò nền tảng trong một dự án sáng tạo tuyệt vời: viết một trang mới cho lịch sử, một trang đầy hy vọng, hòa bình và hòa giải. Các con có muốn viết trang này không?

Các con hỏi Cha hai câu hỏi, hai câu mà trong đầu của Cha có liên quan với nhau. Một trong các câu hỏi đó là: "Làm thế nào để chúng ta biến các giấc mơ của những người trẻ thành sự thực?". Câu hỏi kia là "Làm thế nào chúng ta có thể lôi kéo người trẻ vào các vấn đề mà quốc gia đang quan tâm?" Hôm nay, chính các con chỉ đường cho chúng tôi. Các con đã cho chúng tôi câu trả lời đối với các câu hỏi này.

Các con tự phát biểu qua nghệ thuật và âm nhạc, và tất cả các kho tàng văn hóa mà các con trình bày với niềm tự hào xiết bao. Các con bày tỏ một số ước mơ và thực tế của các con. Trong tất cả những điều này, chúng ta thấy nhiều cách khác nhau để đưa thế giới lại gần nhau và nhìn về phía chân trời: với đôi mắt luôn tràn đầy hy vọng, đầy tương lai, đầy mơ ước. Giống như người lớn, những người trẻ tuổi đi bằng hai chân. Nhưng không như người lớn, những người giữ cho đôi chân song song, Các con luôn có một chân trước chân kia, sẵn sàng lên đường, cất cánh. Các con có sức mạnh tuyệt vời và các con có thể nhìn về phía trước lòng đầy hy vọng mê mẩn. Các con là lời

hứa hẹn của sự sống và con có một sự kiên trì (xem *Christus Vivit*, 139) mà các con không bao giờ được đánh mất hoặc để bất cứ ai đánh cắp khỏi các con.

Làm thế nào để các con biến giấc mơ của mình thành sự thực? Làm thế nào để các con giúp giải quyết các vấn đề của đất nước các con? Lời của Cha muốn nói với các con là. Đừng để bản thân bị cướp mất niềm vui. Hãy tiếp tục ca hát và tự phát biểu một cách trung thành với tất cả những điều tốt đẹp mà các con đã học được từ truyền thống của các con. Không ai cướp mất niềm vui của các con! Cha nói với các con rằng có nhiều cách để nhìn về đường chân trời, thế giới của chúng ta, hiện tại và tương lai. Nhưng hãy cảnh giác trước hai thái độ giết chết ước mơ và hy vọng. Thái độ cam chịu và lo lắng. Đây là những kẻ thù lớn của cuộc sống, bởi vì chúng thường đẩy chúng ta vào một con đường dễ dãi nhưng tự đánh bại bản thân mình, và tốn phí phải trả thì rất cao... Chúng ta phải trả bằng hạnh phúc và thậm chí bằng cả mạng sống của mình. Biết bao lời hứa trống rỗng về hạnh phúc kết cục đã hủy hoại nhiều cuộc sống! Chắc chắn các con biết bạn bè hoặc người quen - hoặc thậm chí đã tự mình trải nghiệm - rằng trong những thời điểm khó khăn và đau khổ, khi mọi thứ dường như sụp đổ, thật dễ dàng để bỏ cuộc. Các con phải hết sức cẩn thận, bởi vì thái độ này khiến các con đi sai đường. Khi mọi thứ dường như đứng yên và trì trệ, khi các vấn đề bản thân của chúng ta gây rắc rối cho chúng ta và các vấn đề xã hội không đáp ứng bằng các giải pháp đúng đắn, sẽ không có ích gì nếu bỏ cuộc” (ibid., 141).

Cha biết hầu hết các con say mê bóng đá. Cha nhớ một cầu thủ tuyệt vời từ các vùng đất này đã học cách không bỏ cuộc: Eusébio da Silva, Con Gấu Đen. Anh bắt đầu sự nghiệp thể thao của mình ở thành phố này. Các khó khăn kinh tế nghiêm trọng của gia đình anh và cái chết sớm của cha anh không ngăn anh mơ ước; niềm đam mê bóng đá khiến anh kiên trì, tiếp tục mơ ước và tiến về phía trước. Anh đã lo liệu ghi được bảy mươi bảy bàn thắng cho đội Maxaquene! Mặc dù có rất nhiều lý do để bỏ cuộc...

Ước mơ và khao khát được chơi của anh khiến anh tiếp tục, nhưng điều quan trọng không kém là tìm được người chơi cùng. Các con biết rằng trong một đội không phải ai cũng như ai; họ đều không làm cùng những điều như nhau hoặc suy nghĩ giống nhau. Mỗi người chơi có thiên phú riêng của mình. Chúng ta có thể thấy và đánh giá điều này ngay trong cuộc gặp gỡ này của chúng ta. Chúng ta đến từ những truyền thống khác nhau và chúng ta thậm chí còn có thể nói các ngôn ngữ khác nhau, nhưng điều này không ngăn chúng ta ở đây, cùng với nhau như một nhóm.

Nhiều đau khổ đã và vẫn còn đang được gây ra bởi vì một số người cảm thấy có quyền quyết định ai có thể “chơi” và ai nên ngồi “trên băng ghế”. Những người như vậy dành cuộc sống của họ để chia rẽ và tách biệt. Các người trẻ thân mến, ngày nay, các con đang cung hiến một thí dụ và một nhân chứng cho cách chúng ta nên hành động ra sao. Các con hỏi Cha: Làm thế nào chúng con có thể làm một điều gì đó cho đất nước của chúng con?” Bằng cách làm như các con đang làm bây giờ, bằng cách ở bên nhau bất chấp mọi thứ có thể chia rẽ các con, bằng cách luôn tìm kiếm cơ hội để thể hiện ước mơ của các con cho một đất nước tốt đẹp hơn. Nhưng luôn với nhau. Điều chủ yếu là không bao giờ quên rằng “Thù hằn xã hội ... là phá hoại. Các gia đình

bị phá hủy bởi sự thù hận. Các quốc gia bị phá hủy bởi lòng thù hận. Thế giới bị hủy diệt bởi sự thù hận. Và thù hận lớn nhất tất cả là chiến tranh. Hôm nay chúng ta thấy thế giới đang tự hủy hoại bằng chiến tranh. Vì vậy hãy tìm các cách xây dựng tình bạn xã hội. Nó không phải là điều dễ dàng; nó luôn có nghĩa phải từ bỏ một điều gì đó và thương lượng, nhưng nếu chúng ta làm điều này vì mục đích giúp đỡ người khác, chúng ta có thể có trải nghiệm tuyệt vời về việc đặt các khác biệt của chúng ta sang một bên và cùng nhau làm việc vì một điều gì đó lớn hơn. Nếu, do kết quả của các nỗ lực đơn giản và đôi khi đắt giá của chúng ta, chúng ta có thể tìm được các điểm thỏa thuận giữa xung đột, xây dựng các cầu nối và tạo hòa bình vì lợi ích của mọi người, thì chúng ta sẽ trải nghiệm phép lạ của nền văn hóa gặp gỡ” (ibid., 169).

Một câu ngạn ngữ cổ nói rằng: “Nếu bạn muốn tới đâu đó một cách vội vàng, hãy bước một mình; nếu bạn muốn đi xa, hãy bước với người khác”. Chúng ta cần luôn luôn mơ ước với nhau, như các con đang làm hôm nay. Ước mơ với người khác, đừng bao giờ chống lại người khác. Hãy tiếp tục mơ ước theo cách các con mơ ước và chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ này: mọi người với nhau và không có rào cản. Đây là một phần trong “trang sử mới” của Mozambique.

Chơi như một đội khiến chúng ta thấy rằng kẻ thù của những giấc mơ và cam kết không chỉ là bỏ cuộc mà còn là sự lo lắng. “Sự lo lắng này có thể chống lại chúng ta bằng cách khiến chúng ta bỏ cuộc bất cứ khi nào chúng ta không thấy kết quả tức khắc. Các giấc mơ tốt đẹp nhất của chúng ta chỉ đạt được thông qua hy vọng, kiên nhẫn và cam kết, chứ không vội vàng. Đồng thời, chúng ta không nên do dự, ngại nắm bắt cơ hội hay mắc sai lầm (sdd., 142). Những điều đẹp đẽ nhất cần thời gian mới thành hình, và nếu thoát đầu, một điều gì đó không thành công, thì đừng sợ tiếp tục cố gắng. Đừng sợ phạm sai lầm! Chúng ta có thể phạm một ngàn sai lầm, nhưng chúng ta đừng bao giờ sa vào cái bẫy bỏ cuộc vì lúc đầu mọi thứ không suông sẻ. Sai lầm tồi tệ nhất là để cho sự lo lắng khiến các con từ bỏ giấc mơ về một đất nước tốt đẹp hơn.

Thí dụ, các con có trước mắt chứng từ đẹp đẽ của Maria Mutola, người đã học được cách kiên trì, tiếp tục cố gắng, mặc dù em ấy đã không đạt được mục tiêu huy chương vàng trong ba Thế vận hội đầu tiên. Rồi, trong nỗ lực thứ tư của em, vận động viên 800 mét này đã giành được huy chương vàng tại Thế vận hội Sydney. Các nỗ lực của em không khiến em tự loay hoay với chính em; chín danh hiệu thế giới của em đã không để em quên dân tộc em, nguồn gốc của em: em tiếp tục tìm kiếm những đứa trẻ khó nghèo của Mozambique. Chúng ta thấy thể thao đã dạy chúng ta kiên trì ra sao trong các giấc mơ của chúng ta!

Cha muốn nói thêm một điều quan trọng: hãy chú ý đến người cao niên.

Người cao niên có thể giúp giữ cho các giấc mơ và khát vọng của các con không bị phai mờ, không bị chùn bước ở trải nghiệm đầu tiên gặp khó khăn hay bất lực. Các ngài là gốc rễ của chúng ta. “Hãy nghĩ về điều đó: nếu ai đó nói với người trẻ làm nơ lệ lịch sử của họ, bác bỏ các kinh nghiệm của người cao niên của họ, khinh bỉ quá khứ và mong chờ một tương lai mà anh ta hy vọng, thì há không dễ dàng hay sao trong việc kéo họ đi theo để họ chỉ làm những gì người này nói với họ? Anh ta cần những

người trẻ phải nông cạn, mất gốc và không tin tưởng, để họ chỉ có thể tin tưởng vào những lời hứa hẹn của anh ta và hành động theo các kế hoạch của anh ta. Đó là cách các ý thức hệ khác nhau hoạt động: chúng phá hủy (hoặc tháo bỏ) tất cả các khác biệt để chúng có thể trị vì không bị chống đối. Tuy nhiên, để làm được như vậy, chúng cần những người trẻ tuổi không ích lợi gì cho lịch sử, những người từ bỏ gia tài tinh thần và nhân bản thừa hưởng từ các thế hệ đi trước và không biết gì về mọi điều xuất hiện trước họ” (Ibid., 181).

Các thế hệ cao niên có nhiều điều để nói và cung cấp cho các con. Đúng là, đôi khi người cao niên chúng tôi có thể hống hách và cần nhần, hoặc chúng tôi có thể cố gắng khiến các con hành động, nói và sống giống như cách chúng tôi làm. Các con sẽ phải tìm ra con đường riêng của mình, nhưng bằng cách lắng nghe và đánh giá cao những người đã đi trước các con. Há đây không phải là điều các con làm với âm nhạc của các con hay sao? Trong *marrabenta*, tức âm nhạc truyền thống của Mozambique, các con kết hợp các nhịp điệu hiện đại khác, và *pandza* đã ra đời. Những gì các con lắng nghe, những gì các con thấy cha mẹ và ông bà của mình hát và nhảy theo, các con đã lấy và làm thành của riêng mình. Vậy thì, đó là con đường mà Cha muốn chỉ ra cho các con, một con đường “phát sinh từ tự do, nhiệt huyết, sáng tạo và những chân trời mới, đồng thời, nuôi dưỡng các gốc rễ từng nuôi dưỡng và duy trì chúng ta” (ibid., 184).

Tất cả những điều này là những điều nhỏ nhất, nhưng chúng có thể mang đến cho các con sự hỗ trợ mà các con không nên bác bỏ khi gặp khó khăn nhưng phải tiến về phía trước với lòng hy vọng, tìm ra những cách thức và lối thoát mới để phát biểu óc sáng tạo của mình và cùng nhau đối diện với các vấn đề trong tinh thần liên đới.

Nhiều người trong các con được sinh ra vào thời điểm hòa bình, một nền hòa bình khó giành được không phải lúc nào cũng dễ dàng đạt được và mất nhiều thời gian mới xây dựng được. Hòa bình là một diễn trình mà các con cũng được kêu gọi để thúc đẩy, bằng cách luôn sẵn sàng tiếp cận với những người gặp khó khăn. Bàn tay đang rộng và tình bạn tìm được biểu thức cụ thể có một sức mạnh lớn lao xiết bao! Cha nghĩ tới sự đau khổ của những người trẻ đầy ước mơ đến tìm việc làm trong thành phố, và là những người ngày nay vô gia cư, vô gia đình và bạn bè thực sự. Học cách cung ứng cho người khác một bàn tay giúp đỡ và đang rộng là điều quan trọng xiết bao! Hãy cố gắng phát triển tình bạn với những người có suy nghĩ khác với các con, để tình liên đới gia tăng giữa các con và trở thành vũ khí tốt nhất để thay đổi tiến trình lịch sử.

Hình ảnh của bàn tay đang rộng cũng khiến chúng ta nghĩ đến sự cần thiết phải cam kết chăm sóc trái đất, ngôi nhà chung của chúng ta. Các con thực sự đã được chúc phúc với vẻ đẹp tự nhiên tuyệt vời: rừng và sông, thung lũng và đồi núi và rất nhiều bãi biển đẹp đẽ.

Tuy nhiên, đáng buồn thay, một vài tháng trước, các con đã chịu đựng sự tấn công của hai cơn bão và thấy các hậu quả của thảm họa sinh thái mà chúng ta đang trải qua. Nhiều người, trong đó có một số lượng lớn những người trẻ tuổi, đã tiếp nhận thách đố cấp bách trong việc bảo vệ ngôi nhà chung của chúng ta. Đây là thách thức đặt ra

cho chúng ta: bảo vệ ngôi nhà chung của chúng ta. Ở đây, các con có một giấc mơ đẹp để cùng nhau vun đắp, như một gia đình, một thử thách lớn lao có thể giúp các con đoàn kết. Cha tin chắc rằng các con có thể là tác nhân của sự thay đổi rất cần thiết này: bảo vệ ngôi nhà chung của chúng ta, một ngôi nhà thuộc mọi người và dành cho mọi người.

Hãy để Cha tạm biệt các con bằng một ý nghĩ cuối cùng: Thiên Chúa yêu các con, và đây là điều mà tất cả các truyền thống tôn giáo của chúng ta đều đồng ý. “Đối với Người, các con có giá trị; các con không vô nghĩa. Các con quan trọng đối với Người, vì các con là công trình của bàn tay Người. Đó là lý do tại sao Người quan tâm đến các con và nhìn các con với tình âu yếm. Hãy tin thác vào ký ức của Thiên Chúa... Ký ức của Người là một trái tim đầy lòng trắc ẩn dịu dàng, một trái tim tìm thấy niềm vui trong việc ‘xóa bỏ’ khỏi chúng ta mọi dấu vết của tội ác. Người không theo dõi các thất bại của các con và Người luôn giúp các con học được điều gì đó ngay từ những sai lầm của các con. Vì Người yêu các con. Hãy cố gắng giữ thanh lặng trong giây lát và để bản thân cảm nhận được tình yêu của Người. Cố gắng dập tắt mọi ồn ào bên trong, và nghỉ ngơi giây lát trong vòng tay yêu thương của Người” (*Christus Vivit*, 115).

Tình yêu đó của Thiên Chúa rất đơn giản, im lặng và kín đáo: nó không chế ngự chúng ta hay tự áp đặt lên chúng ta; nó không phải đỉnh tai nhức óc hay hào nhoáng. Nó là “một tình yêu tự do và giải thoát, một tình yêu chữa lành và làm trỗi dậy. Tình yêu của Chúa liên quan tới nâng cao hơn là hạ gục, tới hòa giải hơn là cấm đoán, tới việc cung ứng các thay đổi mới hơn là lên án, tới tương lai hơn là quá khứ” (sđd., 116).

Cha biết rằng các con tin vào tình yêu này, một tình yêu làm cho sự hòa giải trở thành có thể. Và bởi vì các con tin vào tình yêu này, Cha chắc chắn rằng các con đầy hy vọng và các con sẽ không thất bại trong việc bước đi một cách hân hoan trên các nẻo đường hòa bình.

Cảm ơn các con rất nhiều và, xin vui lòng, đừng quên cầu nguyện cho Cha.

Xin Thiên Chúa chúc lành cho tất cả các con.

Chương Ba Mươi Chín: Thăm Madagascar, tháng 9/2019

1. Diễn văn của Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại buổi gặp gỡ các nhà cầm quyền, Ngoại giao đoàn và Đại diện của Xã hội Dân sự Madagascar
(Ngày 07/09/2019)

Thưa Tổng thống,
Thưa Thủ tướng
Các Thành viên của Chính phủ và Ngoại giao đoàn,
Quý Nhà Cầm Quyền,
Đại diện các tôn giáo khác nhau và của xã hội dân sự,
Thưa quý bà và quý ông,

Tôi gửi lời chào thân ái tới Tổng thống Cộng hòa Madagascar. Tôi cảm ơn ngài, thưa Tổng thống, vì lời mời tốt đẹp của ngài đến thăm đất nước xinh đẹp này, và vì những lời chào mừng của ngài. Tôi cũng xin chào Ngài Thủ tướng, các thành viên của Chính phủ và Ngoại giao đoàn và các đại diện của xã hội dân sự. Tôi cũng gửi lời chào huynh đệ đến các Giám mục và các thành viên của Giáo Hội Công Giáo, và đến các đại diện của các tín phái Kitô giáo khác và của các tôn giáo khác. Tôi bày tỏ lòng biết ơn của tôi đến tất cả những người và định chế đã làm cho chuyến thăm này thành khả hữu, và đặc biệt là người dân Madagascar, những người đã chào đón chúng tôi với lòng hiếu khách đầy ấn tượng.

Trong Lời nói đầu của Hiến pháp Cộng hòa của quý vị, quý vị muốn lưu giữ như của thánh thiêng một trong những giá trị căn bản của nền văn hóa Madagascar: *fihavanana*, một hạn từ gọi lên tinh thần chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau và liên đới. Nó cũng gọi lên tầm quan trọng của gia đình, tình bạn và thiện chí giữa con người và với thiên nhiên. Nó tiết lộ “linh hồn” của dân tộc quý vị, bản sắc riêng biệt của nó vốn làm nó có khả năng đối đầu với những vấn đề và khó khăn khác nhau mà nó phải đối đầu hàng ngày một cách can đảm và đầy hy sinh. Nếu chúng ta phải công nhận, quý trọng và đánh giá cao vùng đất diễm phúc này vì vẻ đẹp và tài nguyên thiên nhiên vô giá của nó, thì chúng ta cũng phải làm điều y như thế với “linh hồn” này, một linh hồn, như Cha Antoine de Padoue Rahajarizafy, SJ, đã nhận sét một cách đúng đắn, đã cho quý vị sức mạnh để tiếp tục ôm lấy “aina”, sự sống.

Kể từ khi quốc gia của quý vị giành được độc lập, nó vốn khao khát sự ổn định và hòa bình, qua một diễn trình luân phiên dân chủ hữu hiệu, một diễn trình biết tôn trọng tính bổ sung của nhiều phong cách và tầm nhìn. Điều này chứng tỏ rằng “chính trị là một phương tiện chủ yếu để xây dựng cộng đồng và định chế nhân bản” (*Thông điệp cho Ngày Hòa bình Thế giới 2019*, ngày 1 tháng 1 năm 2019), khi nó được thực hành như một phương tiện phục vụ xã hội như một toàn thể. Rõ ràng, chức vụ chính trị và trách nhiệm chính trị đại diện cho một thách thức không ngừng đối với những người được giao sứ mệnh phục vụ và bảo vệ đồng bào của họ, đặc biệt là những người dễ bị tổn thương nhất và tạo điều kiện cho sự phát triển có giá trị và công chính với sự can dự của mọi tác nhân trong xã hội dân sự. Như Thánh Phaolô VI đã lưu ý, sự phát triển của một quốc gia “không thể bị giới hạn ở mức tăng trưởng kinh tế mà thôi. Để được

chân chính, nó phải có tính toàn diện; nó phải cổ vũ sự phát triển của mỗi con người và của toàn bộ con người” (*Populorum Progressio*, 14).

Về phương diện này, tôi khuyến khích quý vị đấu tranh một cách mạnh mẽ và đầy quyết tâm chống lại mọi hình thức tham nhũng và đầu cơ cổ hữu vốn làm gia tăng sự chênh lệch xã hội, và đối mặt với những tình huống bất ổn và loại trừ vốn luôn tạo ra các điều kiện nghèo đói vô nhân đạo. Ở đây chúng ta thấy sự cần thiết phải thiết lập các cơ cấu trung gian khác nhau có thể bảo đảm việc phân chia thu nhập tốt hơn và một sự phát triển toàn diện mọi con người, đặc biệt là những người nghèo nhất. Sự phát triển này không thể bị giới hạn ở các cơ cấu trợ giúp xã hội có tổ chức, mà còn đòi hỏi sự thừa nhận các chủ thể của luật pháp được kêu gọi tham dự đầy đủ vào việc xây dựng tương lai của họ (xem *Evangelii Gaudium*, 204-205).

Chúng ta cũng đã nhận ra rằng chúng ta không thể nói tới sự phát triển toàn diện mà không cho thấy sự quan tâm và chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta. Điều này kêu gọi không những việc tìm tòi các phương cách để bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, mà còn tìm tòi các “giải pháp toàn diện biết quan tâm đến các tương tác trong chính các hệ thống tự nhiên và với các hệ thống xã hội. Chúng ta đang đối đầu không phải với hai cuộc khủng hoảng riêng biệt, một khủng hoảng môi trường và khủng hoảng kia có tính xã hội, mà là với một cuộc khủng hoảng phức tạp, vừa có tính xã hội vừa có tính môi trường (*Laudato Si'*, 139).

Hòn đảo Madagascar đáng yêu của quý vị rất phong phú về tính đa dạng sinh học thực vật và động vật, tuy nhiên, kho tàng này đang đặc biệt bị đe dọa bởi nạn phá rừng quá mức, mà một số người được hưởng lợi nhờ đó. Sự suy thoái của tính đa dạng sinh học đó làm tổn hại đến tương lai của đất nước và trái đất, ngôi nhà chung của chúng ta. Như quý vị đã thấy, những khu rừng cuối cùng bị đe dọa bởi những vụ cháy rừng, săn trộm, việc chặt phá những khu rừng có giá trị. Tính đa dạng sinh học thực vật và động vật đang bị đe dọa bởi buôn lậu và xuất khẩu bất hợp pháp. Tuy nhiên, điều cũng đúng là, đối với các dân tộc liên hệ, một số hoạt động gây hại cho môi trường hiện đang bảo đảm sự sống còn của họ. Vì vậy, điều quan trọng là tạo ra việc làm và các hoạt động phát sinh thu nhập, đồng thời bảo vệ môi trường và giúp người ta thoát cảnh nghèo đói. Tất một điều, không thể có cách tiếp cận sinh thái đích thực hoặc các nỗ lực hữu hiệu để bảo vệ môi trường nếu không đạt được một nền công bằng xã hội có khả năng tôn trọng quyền được phân phối chung của cái của trái đất, không những của thế hệ hiện nay, mà của cả các thế hệ sắp tới.

Về phương diện này, mọi người có phận sự phải can dự vào, kể cả cộng đồng quốc tế, mà nhiều thành viên của nó hiện có mặt ở đây ngày hôm nay. Phải thừa nhận rằng viện trợ được các tổ chức quốc tế cung cấp cho sự phát triển của đất nước là rất lớn, và cho thấy sự cởi mở của Madagascar đối với thế giới rộng lớn hơn. Tuy nhiên, sự cởi mở này có thể có nguy cơ biến thành “một nền văn hóa cầm bằng phổ quát” chỉ biết khinh miệt, khuất phục và đàn áp gia tài văn hóa của các dân tộc cá thể. Một việc hoàn cầu hóa kinh tế, mà các hạn chế của nó ngày càng hiển nhiên, không nên dẫn đến sự độc dạng văn hóa. Nếu chúng ta tham gia vào một diễn trình biết tôn trọng các giá trị và cách sống của địa phương và hoài mong của người dân, chúng ta sẽ bảo đảm

rằng viện trợ do cộng đồng quốc tế cung cấp sẽ không phải là sự bảo đảm duy nhất cho sự phát triển của đất nước. Người dân sẽ dần dần chịu trách nhiệm và trở thành nghệ nhân tạo ra tương lai cho chính mình.

Đó là lý do tại sao chúng ta nên chứng tỏ sự quan tâm và tôn trọng đặc biệt đối với xã hội dân sự địa phương. Khi hỗ trợ các sáng kiến và hành động của nó, tiếng nói của những người không có tiếng nói sẽ được lắng nghe, cùng với sự hòa hợp đa dạng và thậm chí bất đồng của cộng đồng quốc gia trong nỗ lực đạt được sự thống nhất. Tôi mời quý vị tưởng tượng ra con đường này, trên đó không ai bị gạt sang một bên, hoặc bị bỏ lại một mình hoặc trở nên bị di hại.

Là một Giáo hội, chúng tôi muốn bắt chước thái độ đối thoại của người đồng công dân của quý vị, Chân phước Victoire Rasoamanarivo, người mà Thánh Gioan Phaolô II đã phong chân phước trong chuyến viếng thăm của ngài ở đây ba mươi năm trước. Chứng tá tình yêu của bà đối với lãnh thổ này và các truyền thống của nó, việc phục vụ người nghèo của bà như một dấu chỉ đức tin của bà vào Chúa Giêsu Kitô, cho chúng ta thấy con đường mà chúng ta cũng được mời gọi bước theo.

Thưa Tổng thống, thưa quý bà và quý ông, tôi muốn tái khẳng định lòng mong muốn và sự sẵn sàng của Giáo Hội Công Giáo ở Madagascar, trong cuộc đối thoại liên tục với các Kitô hữu của các tín phái khác, những người theo các tôn giáo khác nhau và tất cả các thành phần của xã hội dân sự, để đóng góp vào bình minh của một tình huynh đệ thực sự luôn luôn coi trọng *fihavanana*. Bằng cách này, một sự phát triển con người toàn diện có thể được cổ vũ, để không có ai còn bị loại trừ.

Với niềm hy vọng đó, tôi xin Thiên Chúa chúc phúc cho Madagascar và những người sống ở đây, giữ cho hòn đảo đáng yêu của quý vị được bình an và đầy chào đón, và làm cho nó thịnh vượng và hạnh phúc!

2. Diễn văn của Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại buổi gặp gỡ giới trẻ Madagascar (Ngày 07/09/2019)

Sau đây là bản văn do Vatican cung cấp về bài diễn văn Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đọc vào ngày 7 tháng 9 năm 2019, trong cuộc gặp gỡ giới trẻ Madagascar tại Cánh đồng giáo phận Soamandrakizay, Antananarivo, Madagascar. Ngài đang ở chặng thứ hai của chuyến tông du 4-10 tháng 9 đến Châu Phi

Cha cảm ơn các con, vì những lời chào mừng của các con. Cũng xin cảm ơn các con, các người trẻ thân mến, những người đã đến từ mọi nơi của hòn đảo xinh đẹp này, bắt chập nhiều cố gắng và khó khăn mà điều này đã gây ra cho nhiều người các con. Tuy nhiên, các con đang ở đây! Điều đó làm cho Cha hạnh phúc hơn khi cùng các con tham dự buổi canh thức cầu nguyện mà Chúa Giêsu đã mời chúng ta tới. Cảm ơn các con vì những bài hát và điệu múa truyền thống mà các con đã biểu diễn với sự nhiệt tình như vậy. Mọi người nói với Cha trước về niềm vui và sự nhiệt tình đáng chú ý của các con, và họ không sai!

Cảm ơn các con, Rova Sitraka và Vavy Elyssa, vì đã chia sẻ với mỗi chúng ta quá trình tìm kiếm, đầy hy vọng và thách thức, đã đưa các con đến đây hôm nay. Thật tốt biết bao khi gặp hai người trẻ tuổi với một đức tin sống động, một niềm tin đang tiến bước! Chúa Giêsu luôn đề trái tim chúng ta bôn chồn; Người chỉ đường cho chúng ta và khiến chúng ta tiến bước. Các môn đệ của Chúa Giêsu, nếu muốn lớn lên trong tình bạn, không được đứng yên, phàn nàn hoặc nhìn vào bên trong. Họ cần phải di chuyển, hành động, cam kết, vì biết chắc chắn rằng Chúa đang hỗ trợ và đồng hành với họ.

Đó là lý do tại sao Cha thích nghĩ về mọi người trẻ như một người tìm kiếm. Các con có nhớ câu hỏi đầu tiên Chúa Giêsu đặt ra cho các môn đệ của Người bên bờ sông Giócđan không? “Các con tìm kiếm gì?” (Ga 1:38). Chúa biết rằng chúng ta đang tìm kiếm “niềm hạnh phúc mà vì nó chúng ta đã được dựng nên”, và là niềm hạnh phúc “thế giới sẽ không thể lấy khỏi chúng ta” (*Gaudete et Exsultate*, 1; 177). Mỗi người biểu lộ điều đó cách khác nhau, nhưng sâu thẳm trong tâm hồn, tất cả các con đều đang tìm kiếm hạnh phúc mà không ai có thể lấy khỏi chúng ta” (x. *Ibid.*, 177).

Này Rova, Con nói với chúng ta rằng trong trái tim con, con muốn đến thăm tù nhân từ lâu. Con bắt đầu bằng cách giúp đỡ một linh mục trong thừa tác vụ của ngài, và dần dần, con ngày càng tham gia nhiều hơn, đến độ điều này trở thành sứ mệnh bản thân của con. Con nhận ra rằng cuộc sống của con là một sứ mệnh. Được phát sinh từ đức tin, việc tìm kiếm này giúp làm cho thế giới nơi chúng ta sống trở thành tốt hơn, phù hợp hơn với Tin Mừng. Những gì các con đã làm cho người khác cũng biến đổi các con; nó thay đổi cách nhìn và đánh giá con người của các con. Nó làm cho các con thành người công bằng và nhạy cảm hơn. Các con đã hiểu và khám phá ra rằng Chúa là một phần của cuộc đời các con: Người ban cho các con một hạnh phúc mà thế giới không thể lấy mất khỏi các con.

Trong sứ mệnh của mình, các con đã học được cách ngừng dán nhãn hiệu lên mọi người và thay vào đó gọi họ bằng tên, như Chúa làm với chúng ta. Người không gọi chúng ta bằng tội lỗi, lỗi lầm, thiếu sót, giới hạn của chúng ta, nhưng bằng tên của chúng ta; mỗi chúng ta đều quý giá trong mắt Người. Ma quỷ cũng biết tên của chúng ta, nhưng nó thích gọi chúng ta bằng cách liên tục nhắc nhở chúng ta về tội lỗi và lỗi lầm của chúng ta; bằng cách này, nó làm cho chúng ta cảm thấy rằng dù chúng ta có làm bao nhiêu, không có gì có thể thay đổi, mọi thứ sẽ vẫn như cũ. Chúa không có bất cứ điều gì như thế. Chúa luôn nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta quý giá như thế nào trong mắt của Người và Người giao phó cho chúng ta một sứ mệnh.

Các con đã học được cách nhìn thấy sự khác biệt của mỗi người, nhưng cả lịch sử ẩn phía sau mỗi khuôn mặt nữa. Các con đã từ bỏ những lời chỉ trích nhanh chóng và dễ dãi luôn làm tê liệt chúng ta, và các con đã học được điều gì đó mà, đối với nhiều người, phải mất nhiều năm để khám phá. Các con nhận ra rằng một số lớn những người ở trong tù, họ ở đó không phải vì họ xấu, mà vì họ đã thực hiện những lựa chọn tồi. Họ đã đi sai đường và họ nhận ra điều đó, nhưng bây giờ họ mong muốn có một khởi đầu mới.

Điều này nhắc nhở chúng ta về một trong những món quà đẹp nhất mà tình bạn của chúng ta với Chúa Giêsu có thể cung ứng cho chúng ta: “Người ở trong các con, Người ở bên các con và Người không bao giờ bỏ rơi các con. Tuy nhiên, dù các con có đi lang thang bao xa, Người luôn ở đó, Đấng Phục sinh. Người gọi các con và Người chờ các con quay lại với Người và bắt đầu lại một lần nữa” (*Christus Vivit*, 2), và Người giao phó cho các con một sứ mệnh. Hôm nay Người yêu cầu tất cả chúng ta khám phá và ăn mừng món quà đó.

Cũng từ kinh nghiệm bản thân, chúng ta đều biết rằng mọi người có thể “đi lạc hướng” và chạy theo những ảo tưởng rù quấy luôn hứa hẹn những gì xem ra là niềm vui nhanh chóng, dễ dãi và tức thời, nhưng cuối cùng chỉ khiến trái tim, giấc mơ và tâm hồn chúng ta bị mắc kẹt giữa đường. Khi chúng ta còn trẻ, những ảo tưởng này quyến rũ chúng ta bằng những lời hứa hẹn mà sau cùng chỉ làm chúng ta chết đứng; chúng lấy đi sức sống và niềm vui của chúng ta; chúng để chúng ta lệ thuộc và cay đắng, bị mắc kẹt trong một ngõ cụt.

Về việc trở nên cay đắng... Có lẽ không phải vậy, nhưng có một rủi ro mà các con có thể bắt đầu nghĩ tới: “Đó là cách mà mọi thứ vốn hiện hữu... không có gì sẽ thay đổi và không ai có thể thay đổi dù một điều duy nhất”. Đặc biệt khi các con thiếu những điều cần thiết căn bản để sống qua ngày hoặc theo đuổi việc học, hoặc khi các con nhận ra rằng không có việc làm, sự ổn định và bất công xã hội, tương lai của các con bị chặn đứng... và sau đó bị cảm dỗ bỏ cuộc.

Chúa là người đầu tiên nói với các con không! Đó không phải là con đường để đi. Người đang sống và Người cũng muốn các con được sống. Người muốn các con chia sẻ mọi tài năng và đặc sủng của các con, mọi giấc mơ và tài năng của các con (xem *ibid.*, 1). Chúa gọi mỗi chúng ta bằng tên và nói: Hãy Theo Cha! Người không kêu gọi chúng ta chạy theo ảo ảnh nhưng trở thành môn đệ truyền giáo ở đây và lúc này. Người là người đầu tiên bác bỏ tất cả những giọng nói sẽ ru ngủ các con, khiến các con trở nên thụ động, tê liệt và lãnh đạm, và do đó ngăn các con tìm kiếm những chân trời mới. Với Chúa Giêsu, luôn có những chân trời mới để tìm kiếm. Người muốn thay đổi chúng ta và biến cuộc sống của chúng ta thành một sứ mệnh. Nhưng Người nói với chúng ta đừng sợ bản tay.

Qua các con, tương lai sẽ đến Madagascar và đến với Giáo hội. Chúa là người đầu tiên tin tưởng nơi các con, nhưng Người cũng yêu cầu các con tin tưởng vào chính mình và các kỹ năng và khả năng của chính các con, những điều có rất nhiều. Người yêu cầu các con khuyến khích nhau và cùng Người viết một trang đẹp đẽ nhất trong cuộc đời các con, bác bỏ sự lãnh đạm và, giống như Rova, cung ứng một câu trả lời Kitô giáo cho nhiều vấn đề mà các con đang gặp phải. Chúa kêu gọi chúng ta trở thành những người xây dựng tương lai (x. *Ibid.*, 174). Người kêu gọi các con đóng góp như chỉ các con mới có thể đóng góp, bằng niềm vui và sự tươi mới trong đức tin của các con. Cha muốn mỗi các con tự hỏi: Chúa Giêsu có thể tin tưởng vào tôi không?

Chúa không tìm kiếm những nhà thám hiểm đơn độc. Người giao cho chúng ta một sứ

mệnh, đúng, nhưng Người không sai chúng Cha đơn độc ra ngoài chiến tuyến.

Vavy Elyssa đã đưa ra điểm này rất hay. Không thể là một môn đệ truyền giáo một mình được. Chúng ta cần những người khác để trải nghiệm và chia sẻ tình yêu và niềm tin thác mà Chúa đã chỉ cho chúng ta thấy. Một cuộc gặp gỡ bản thân với Chúa Giêsu là điều chủ yếu, không chỉ đơn giản như các cá nhân mà còn trong cộng đồng. Chắc chắn, chúng ta có thể tự mình hoàn thành những điều tuyệt vời, nhưng cùng nhau chúng ta có thể mơ ước và thực hiện những điều chưa mơ tưởng tới! Vavy nói điều này cách độc đáo: chúng ta được mời gọi tìm khuôn mặt của Chúa Giêsu nơi khuôn mặt của người khác. Bằng cách cử hành đức tin trong gia đình của chúng ta, bằng cách tạo ra mối liên kết huynh đệ, bằng cách tham dự vào cuộc sống của nhóm hoặc phong trào và bằng cách khuyến khích nhau cùng nhau thấp sáng đường mòn trong tình liên đới. Nhờ cách này, chúng ta có thể học cách biện phân những nẻo đường mà Chúa đang mời chúng ta chọn, những chân trời mà Người đang chuẩn bị cho các con! Đừng bao giờ rút lui khỏi người khác, hoặc muốn đi một mình! Đây là một trong những cơn cám dỗ tồi tệ nhất có thể có.

Trong cộng đồng, chúng ta có thể học cách nhận ra những phép lạ nhỏ bé hàng ngày, như tất cả những điều giúp chúng ta thoáng nhìn thấy việc bước chân theo và yêu mến Chúa Giêsu đẹp đẽ nhường bao. Thông thường, thì một cách khiêm tốn hơn, như trong trường hợp cha mẹ của con, Vavy ạ. Mặc dù họ phát xuất từ các nhóm dân tộc khác nhau, mỗi nhóm có phong tục và truyền thống riêng, tình yêu lẫn nhau của họ đã cho phép họ vượt qua những thử thách và bất đồng. Họ chỉ cho các con một con đường đẹp đẽ để bước đi. Một con đường được xác nhận mỗi lần họ cho hoa quả trái đất để dâng lên bàn thờ. Chúng ta cần những nhân chứng này xiết bao! Hoặc như di của con hoặc các giáo lý viên và linh mục từng đồng hành và hỗ trợ họ khi họ lớn lên trong đức tin. Tất cả những điều này đã giúp đỡ và khuyến khích các con, và dẫn đến việc các con nói “xin vâng”. Tất cả chúng ta đều quan trọng và cần thiết, và không ai có thể nói, “tôi không cần anh”, hay, “anh không phải là một phần của kế hoạch yêu thương này vốn là giấc mơ của Chúa Cha khi Người dựng nên chúng ta”.

Các bạn trẻ thân mến, chúng ta là một gia đình lớn, và vì vậy chúng ta có thể học được rằng chúng ta có một người Mẹ: quan thầy của Madagascar, Đức Trinh Nữ Diễm Phúc Maria. Cha luôn luôn có ấn tượng trước quyết tâm khi Mẹ Maria, lúc còn trẻ, nói lời “xin vâng”. Sự quyết tâm khi ngài nói với thiên thần: “Hãy để việc đó được thực hiện cho tôi”. Ngài còn lâu mới nói: “Vâng, nhưng hãy để xem sự việc sẽ ra sao”. Mẹ Maria không thể tưởng tượng được việc nói rằng: “Hãy để xem sự việc sẽ ra sao”. Ngài đơn giản thưa “xin vâng”. Đó là tiếng “xin vâng” của tất cả những người sẵn lòng cam kết và chấp nhận rủi ro, sẵn sàng đánh cược mọi sự, không có sự bảo đảm nào ngoại trừ niềm tin chắc chắn khi biết họ là người mang một lời hứa. Người phụ nữ trẻ đó bây giờ là Người Mẹ trông chừng con cái mình khi chúng bước đi trong đời, thường xuyên mệt mỏi và thiếu thốn, nhưng luôn lo lắng rằng ánh sáng hy vọng sẽ không bị dập tắt. Đó là những gì chúng ta mong muốn cho Madagascar, cho mỗi các con và bạn bè của các con: rằng ánh sáng của hy vọng không bị dập tắt. Mẹ của chúng ta đang nhìn vào cuộc tụ họp lớn lao của người trẻ này, những người yêu mến ngài và tìm kiếm ngài trong sự thinh lặng của trái tim họ, bất chấp sự ồn ào của thế

giới và những huyền não và sao lãng của cuộc hành trình. Họ cầu nguyện với ngài rằng niềm hy vọng của họ sẽ không bao giờ bị dập tắt (x. *Christus Vivit*, 44-48).

Cha giao phó cuộc sống của mỗi các con và cuộc sống của gia đình và bạn bè của các con cho Mẹ Maria. Xin cho các con đừng bao giờ thiếu ánh sáng hy vọng, và xin cho Madagascar ngày càng trở thành vùng đất mà Chúa hằng mơ ước. Xin Đức Mẹ đồng hành cùng các con và bảo vệ các con luôn mãi.

Và, xin đừng quên cầu nguyện cho Cha.

Chương Bốn Mươi: Thăm Mauritius, tháng 9/2019

1. Bài giảng của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong Thánh lễ tại Port-Louis, Mauritius

(Ngày 09/09/2019)

Hôm nay, ngày 9 tháng 9, cũng là ngày kính Chân Phúc Jacques Désiré Laval, thường được gọi là Tổng Đốc của Mauritius, Đức Phanxicô đã đến Tượng Đài Nữ Vương Hoà Bình tại Thủ Đô Port-Louis của Mauritius, trong chuyến thăm một ngày, để cử hành Thánh Lễ sau cùng của chuyến viếng thăm ba nước Mozambique, Madagascar và Mauritius. Trong Thánh Lễ này, ngài đã giảng bài giảng sau đây:



Ở đây, trước bàn thờ dâng kính Đức Maria Nữ vương Hòa bình, trên ngọn núi này từ đó chúng ta có thể nhìn thấy thành phố và biển phía xa, chúng ta là một phần của đám đông lớn lao, một biển mặt người đến từ Mauritius và các hòn đảo khác của khu vực Ấn Độ Dương này để nghe Chúa Giêsu giảng về Bát Phúc. Chúng ta đã đến để nghe cùng một lời ban sự sống mà ngày nay, cũng

như hai ngàn năm trước, có sức mạnh và ngọn lửa có khả năng sưởi ấm những trái tim lạnh giá nhất. Cùng nhau chúng ta có thể nói với Chúa: Chúng con tin vào Chúa, và với ánh sáng đức tin và từng nhịp đập của trái tim chúng con, chúng con biết sự thật trong các lời lẽ của tiên tri Isaia: Hãy công bố hòa bình và sự cứu rỗi, hãy mang tin mừng... rằng Thiên Chúa chúng ta đang trị vì.

Các Mới Phúc “giống như thẽ căn cước của Kitô hữu. Vì vậy, nếu có ai hỏi: ‘Người ta phải làm gì để trở thành một Kitô hữu tốt?’ câu trả lời đã rõ ràng. Chúng ta phải làm, mỗi người theo cách riêng của chúng ta, những gì Chúa Giêsu đã nói với chúng ta trong Bài giảng trên Núi. Trong Các Mới Phúc, chúng ta tìm thấy một bức chân dung của Thầy Chí Thánh, mà chúng ta được kêu gọi để phản ánh trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta (*Gaudete et Exsultate*, 63). Với vị “tổng đốc của người Mauritius”, Chân phúc Jacques-Désiré Laval, người rất được tôn kính ở những vùng đất này, cũng thế. Tình yêu dành cho Chúa Kitô và người nghèo đã đánh dấu cuộc đời ngài đến nỗi ngài không thể quan niệm được một cách rao giảng Tin Mừng “xa cách và được khử trùng”. Ngài biết rằng việc truyền giảng Tin Mừng đòi hỏi phải trở thành mọi sự cho mọi người (x. 1Cr 9: 19-22), và vì vậy ngài đã học ngôn ngữ của những nô lệ vừa được giải phóng và dạy cho họ Tin mừng cứu rỗi bằng ngôn ngữ đơn giản. Ngài đã có thể tập hợp các tín hữu, đào tạo họ đảm nhiệm sứ mệnh và thiết lập các cộng đồng Kitô giáo nhỏ trong các khu phố, thị trấn và các làng mạc lân cận: các cộng đồng nhỏ, nhiều trong số đó đã phát sinh ra các giáo xứ ngày nay. Sự lo lắng mục vụ

của ngài đã giành được sự tin tưởng của người nghèo và người bị ruồng bỏ, và làm họ trở thành những người đầu tiên đến với nhau và tìm giải pháp giải quyết các đau khổ của họ.

Qua việc vươn tay ra truyền giáo và tình yêu của mình, Cha Laval đã đem lại cho Giáo hội Mauritius một tuổi trẻ mới, một sự sống mới, mà hôm nay chúng ta được yêu cầu mang chúng tiến lên.

Chúng ta cần phát huy đà đẩy truyền giáo này, bởi vì, với tư cách là Giáo hội của Chúa Kitô, rất có thể xảy ra việc chúng ta sa con cái dễ để mất nhiệt tình truyền giáo bằng cách nương tựa vào những an toàn thể gian vốn từ từ nhưng chắc chắn không chỉ tác động đến sứ mệnh mà còn thực sự cản trở nó và ngăn không cho nó lôi kéo mọi người lại với nhau (x. *Evangelii Gaudium*, 26). Đà đẩy truyền giáo luôn có khuôn mặt trẻ trung và tăng sức sống. Vì chính người trẻ, bằng sinh khí và sự đại lượng của họ, có thể mang đến cho nó vẻ đẹp và sự tươi mát của tuổi trẻ, khi họ thách thức cộng đồng Kitô giáo đổi mới và thúc giục chúng ta lao vút đi theo những hướng mới mẻ (x. *Christus Vivit*, 37).

Điều đó không luôn dễ dàng. Nó có nghĩa phải học cách thừa nhận sự hiện diện của người trẻ và dành chỗ cho họ trong cộng đồng và trong xã hội của chúng ta.

Đó là một điều khó nói, nhưng, bất chấp sự tăng trưởng kinh tế mà đất nước anh chị em từng biết trong những thập niên gần đây, chính người trẻ đang phải chịu đựng nhiều nhất. Họ phải chịu cảnh thất nghiệp, một điều không chỉ tạo ra sự không chắc chắn về tương lai mà còn ngăn họ tin rằng họ đóng một phần quan trọng trong lịch sử chung của anh chị em. Sự không chắc chắn về tương lai khiến họ cảm thấy họ đang ở bên lề xã hội; nó khiến họ dễ bị tổn thương và bất lực trước những hình thức nô lệ mới trong thế kỷ hai mươi mốt này. Những người trẻ của chúng ta là sứ mệnh quan trọng hàng đầu của chúng ta! Chúng ta phải mời họ tìm hạnh phúc của họ trong Chúa Giêsu; không phải bằng cách nói chuyện với họ một cách xa cách hay từ xa, mà bằng cách học cách dành chỗ cho họ, “học ngôn ngữ của họ”, lắng nghe các câu chuyện của họ, dành thời gian với họ và làm họ cảm thấy họ cũng được Chúa chúc phúc. Chúng ta đừng tự tước mất khuôn mặt trẻ trung của Giáo hội và của xã hội. Chúng ta đừng cho phép những kẻ buôn bán trong chết chóc cướp đi những thành quả đầu tiên của lãnh thổ này!

Cha Laval nói với những người trẻ của chúng ta, và tất cả những người, giống như họ, cảm thấy không có tiếng nói, chỉ đơn thuần sống qua ngày, hãy tiếp nhận lời tuyên bố của Isaia: Hỡi các người, các hoang tàn của Giêrusalem, hãy cùng nhau cất lên lời ca; vì Chúa đã đang an ủi dân Người, Người đã đang cứu chuộc Giêrusalem!” (Is 52: 9). Cho dù chúng ta có thể cảm thấy choáng ngợp và bị mắc kẹt, nhưng niềm hy vọng của chúng ta vào Chúa Giêsu mời gọi chúng ta tiến đến một niềm xác tín mới mẻ vào chiến thắng của Thiên Chúa, không chỉ ở bên kia lịch sử mà còn ở bên trong sợi chỉ giấu ẩn của mọi “lịch sử” nhỏ bé vốn đan xen và thuyết phục chúng ta về chiến thắng của Đấng đã ban vương quốc cho chúng ta.

Sống thông điệp Tin Mừng có nghĩa là chúng ta không thể tiếp tục hy vọng rằng mọi sự xung quanh chúng ta sẽ hoàn hảo, vì quá thường xuyên lòng thèm khát quyền lực và lợi ích trần tục luôn hoạt động chống lại chúng ta. Thánh Gioan Phaolô II nhận định rằng: Một xã hội bị tha hóa nếu các hình thức tổ chức xã hội, sản xuất và tiêu thụ của nó làm cho nó khó khăn hơn trong việc tự hiến bản thân và thiết lập tình liên đới giữa mọi người” (*Centesimus Annus*, 41c). Trong một xã hội như vậy, việc sống các Mối Phúc trở nên khó khăn: mọi nỗ lực làm như vậy sẽ bị xem là tiêu cực, bị coi là nghi ngờ và gặp phải sự chế giễu (xem *Gaudete et Exsultate*, 91). Điều này đúng, nhưng chúng ta không được để mình nhường bước cho chán nản.

Dưới chân ngọn núi này, ngọn núi mà ngày nay tôi muốn trở thành Núi Bát Phúc, chúng ta cũng phải khám phá lại một lần nữa lời mời gọi của Chúa Kitô để được có phúc. Chỉ những Kitô hữu hân hoan mới thức tỉnh nơi người khác lòng mong muốn bước theo con đường này. Hạn từ “chúc phúc” có nghĩa là “hạnh phúc”. Nó trở thành một từ đồng nghĩa với “thánh thiện”, vì nó diễn tả sự kiện này: những người trung thành với Thiên Chúa và với lời của Người, bằng cách tự hiến, sẽ có được hạnh phúc thực sự (x. *Ibid.*, 64).

Khi chúng ta nghe thấy sự chẩn đoán đầy đe dọa rằng “các con số của chúng ta đang giảm dần”, chúng ta nên quan tâm không quá nhiều đến sự suy giảm của phương thức tận hiến này hoặc phương thức tận hiến nọ trong Giáo hội, nhưng đến việc thiếu những người nam nữ muốn trải nghiệm hạnh phúc trên con đường thánh thiện. Chúng ta nên quan tâm đến việc thiếu những người nam nữ biết để trái tim mình bùng cháy với những thông điệp đẹp đẽ và giải thoát nhất. Thật vậy, “nếu có bất cứ điều gì làm phiền chúng ta cách chính đáng và gây rắc rối cho lương tâm của chúng ta, thì đó là sự kiện rất nhiều anh chị em của chúng ta đang sống mà không có sức mạnh, ánh sáng và niềm an ủi phát sinh từ tình bạn với Chúa Giêsu Kitô, không có một cộng đồng đức tin để hỗ trợ họ, không có ý nghĩa và một mục tiêu trong cuộc sống” (*Evangelii Gaudium*, 49).

Khi những người trẻ tuổi thấy dự án cuộc sống Kitô hữu đang được thực hiện với niềm vui, điều này kích thích và khuyến khích họ. Họ cũng cảm thấy ý muốn được nói, bằng rất nhiều hạn từ: “Tôi cũng muốn leo Ngọn Núi Bát Phúc này; tôi cũng muốn gặp ánh mắt của Chúa Giêsu và học từ Người con đường dẫn đến niềm vui thật sự”.

Anh chị em thân mến, chúng ta hãy cầu nguyện cho các cộng đồng của chúng ta, để họ có thể làm chứng cho niềm vui của đời sống Kitô hữu và thấy sự nở rộ của lời kêu gọi nên thánh trong nhiều hình thức sống đa dạng mà Chúa Thánh Thần vốn đề xuất cho chúng ta. Chúng ta hãy cầu nguyện cùng Người cho giáo phận này và cho mọi người đã nỗ lực để đến đây ngày hôm nay. Chân phúc Laval, người có thánh tích mà chúng ta tôn kính, cũng trải qua những giây phút thất vọng và khó khăn với cộng đồng Kitô giáo, nhưng cuối cùng, Chúa đã chiến thắng trong lòng ngài. Vì ngài đã đặt niềm tin thác của ngài vào sức mạnh của Chúa. Chúng ta hãy cầu nguyện để cùng một sức mạnh đó có thể chạm đến trái tim của nhiều người nam nữ của lãnh thổ này, và cả trái tim của chúng ta nữa, để sự mới mẻ của nó luôn có khả năng làm mới cuộc sống

của chúng ta và cộng đồng của chúng ta (x. Ibid., 11). Chúng ta đừng quên rằng Đấng kêu gọi một cách mạnh mẽ, Đấng xây dựng Giáo hội, là chính Chúa Thánh Thần.

Bức tượng Đức Mẹ, Người Mẹ bảo vệ và đồng hành với chúng ta, nhắc nhở chúng ta rằng chính Mẹ được gọi là “Đấng diễm phúc”. Chúng ta hãy xin ngài cho ta ơn biết cởi mở với Chúa Thánh Thần. Đức Mẹ đã trải qua một nỗi buồn đâm thấu trái tim ngài như một lưỡi gươm, và vượt qua ngưỡng cửa tang chế khi ngài chứng kiến cái chết của Con mình. Xin ngài lãnh nhận cho chúng ta niềm vui kiên trì không bao giờ chùn bước hoặc phai tàn. Niềm vui không ngừng dẫn chúng ta đến việc trải nghiệm và tuyên xưng rằng “Đấng tối cao đã làm những điều vĩ đại, và danh Người là thánh”.

2. Đức Phanxicô trên đường về Rôma: không sợ ly giáo, nhưng cầu xin nó đừng xảy ra.

(Ngày 11/09/2019)

Gerard O’Connell của tờ tạp chí America và Edward Pentin của National Catholic Register đều loan tin: trên chuyến bay từ Phi Châu trở về Rôma, Đức Phanxicô cho hay ngài không sợ ly giáo nhưng ngài cầu xin nó đừng xảy ra.

Ngài nói thế để trả lời một câu hỏi: ngài có sợ một cuộc ly giáo diễn ra trong Giáo Hội Hoa Kỳ hay không, xét vì trong Giáo Hội này, một số người, gồm một số nhỏ giáo sĩ và các lãnh đạo giáo dân, đã công khai và nhất quán chỉ trích ngài trong các phương tiện truyền thông cả thế tục lẫn Công Giáo.

Câu hỏi đó là của ký giả Jason Horowitz của tờ New York Times. Câu hỏi đó nguyên văn như sau:

Horowitz: Chào Đức Thánh Cha buổi sáng, thưa Đức Thánh Cha. Trên chuyến máy bay tới Maputo, Đức Thánh Cha thừa nhận đang bị tấn công bởi một số giới trong Giáo hội Hoa Kỳ. Rõ ràng, có những lời chỉ trích mạnh mẽ, và thậm chí có một số Hồng Y và giám mục, đài truyền hình, người Công Giáo, các trang mạng của Mỹ - nhiều lời chỉ trích. Thậm chí một số đồng minh rất thân thiết đã nói về một âm mưu chống lại Đức Thánh Cha, một số đồng minh của Đức Thánh Cha ở giáo triều Ý. Có điều gì mà những nhà phê bình này không hiểu về triều giáo hoàng của Đức Thánh Cha, hoặc có điều gì Đức Thánh Cha đã học được từ những lời chỉ trích [đến từ] Hoa Kỳ? Một điều nữa, Đức Thánh Cha có sợ một sự ly giáo trong Giáo hội Hoa Kỳ và nếu có, có điều gì Đức Thánh Cha có thể làm, đối thoại để giúp tránh điều đó không?

Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Trước hết, những lời chỉ trích luôn luôn hữu ích, luôn luôn, khi người ta nhận được một lời chỉ trích, ngay lập tức họ nên thực hiện một cuộc tự phê và nói điều này: với tôi, điều đó đúng hay không đúng, cho đến mức nào? Đối với các lời chỉ trích, tôi luôn nhìn thấy những lợi điểm. Đôi khi bạn tức giận, nhưng các lợi điểm có ở đó.

Rồi, trong chuyến bay tới Maputo, một trong số các bạn đã đến ... chính ông là người đã đưa tôi cuốn sách? ... Một trong số các bạn đã cho tôi cuốn sách đó ... bằng tiếng

Pháp ... của ông? Bằng tiếng Pháp ... Giáo hội Mỹ tấn Công Giáo hoàng ... người Mỹ ... Không, giáo hoàng bị người Mỹ tấn công ... [Ban biên tập lưu ý: ngài đề cập đến cuốn sách tiếng Pháp “Nước Mỹ muốn thay đổi Đức Giáo Hoàng Ra Sao” của Nicolas Seneze thuộc tờ La Croix]. [Một giọng nói của một phóng viên: Tiếng Anh là “How the Americans want to change the Pope”]. Đây là cuốn sách mà ông đã cho tôi một bản, tôi đã nghe nói về cuốn sách này, tôi đã nghe về nó, nhưng tôi chưa đọc nó. Những lời chỉ trích không chỉ từ người Mỹ, mà còn từ mọi nơi, ngay cả ở giáo triều, ít nhất là những người nói với tôi, những người có lợi thế trung thực để nói điều đó, và tôi thích điều ấy. Tôi không thích khi các người phê bình nấp dưới bàn. Họ mỉm cười, họ cho bạn thấy hàm răng của họ và rồi họ đâm sau lưng bạn. Điều đó không phải là trung thành, không phải là nhân bản. Phê bình là một yếu tố xây dựng và nếu lời phê bình của bạn không đúng, bạn [phải] sẵn sàng nhận câu trả lời và đối thoại, [có] một cuộc thảo luận và đi đến một điểm hợp tình hợp lý. Đó là năng động tính của việc chỉ trích thực sự thay vì những lối chỉ trích dùng thuốc thạch tín (arsenic), mà bài báo mà tôi đưa cho ChaVuela đây đang nói về - ném đá nhưng giấu tay. Điều này không cần thiết, nó không giúp ích chi, chỉ giúp các nhóm nhỏ khép kín vốn không muốn nghe câu trả lời cho các lời chỉ trích. Một lời chỉ trích không muốn nghe câu trả lời là ném đá giấu tay. Thay vào đó, một lời chỉ trích hợp tình hợp lý, tôi nghĩ thế này, thế nọ ... Nó chào đón một câu trả lời, và bạn xây dựng, giúp đỡ.

Đối với trường hợp Đức Giáo Hoàng, "Nhưng tôi không thích điều này của Đức Giáo Hoàng", tôi chỉ trích và đợi câu trả lời, tôi rời xa ngài và tôi nói và tôi viết một bài báo và tôi yêu cầu ngài trả lời. Điều này hợp tình hợp lý, đó là tình yêu dành cho Giáo hội. Chỉ trích mà không muốn nghe câu trả lời và không đối thoại là không muốn điều tốt của Giáo hội. Đó là đi trở lại với một ý tưởng cố định, thay đổi giáo hoàng, thay đổi phong cách, tạo ra sự ly giáo, điều này rõ ràng, không phải sao? Một lời chỉ trích hợp tình hợp lý luôn được đón nhận, ít nhất là bởi tôi.

Thứ hai, vấn đề ly giáo: trong Giáo hội đã [có] nhiều cuộc ly giáo. Sau Vatican I, lần bỏ phiếu cuối cùng, về sự vô ngộ, một nhóm quan trọng đã ly khai. Họ tách khỏi Giáo hội, thành lập Những Công Giáo Cũ, để thực sự trung thực với các truyền thống của Giáo hội. Rồi, người ta phát hiện một sự phát triển khác và bây giờ phong chức cho phụ nữ, nhưng trong thời điểm đó, họ cứng nhắc. Họ đã trở lại với một thứ chính thống mà họ nghĩ công đồng đã sai lầm. Một nhóm khác ra đi mà không bỏ phiếu, im lặng, im lặng, nhưng không muốn bỏ phiếu.

Vatican II đã tạo ra những thứ này, có lẽ cuộc ly khai nổi tiếng hơn cả là của Lefèbvre. Luôn luôn có hành động ly giáo trong Giáo hội, luôn luôn, không phải sao? Đó là một trong những hành động mà Chúa luôn để lại cho tự do của con người. Tôi không sợ các vụ ly giáo, tôi cầu nguyện để chúng đừng hiện hữu vì ta có sức khỏe tâm linh của nhiều người [để xem xét], phải không? [Tôi cầu nguyện] cho có đối thoại, cho có sự điều chỉnh nếu có một số sai lầm, nhưng con đường ly giáo không thuộc Kitô giáo.

Nhưng hãy nghĩ lui trở lại buổi đầu của Giáo hội, Giáo hội đã bắt đầu như thế nào với nhiều cuộc ly giáo, hết cuộc này đến cuộc khác, chỉ cần đọc lịch sử của Giáo hội là

đủ. Phái Ariô, phái ngộ đạo, phái nhất tính, tất cả những thứ ấy. Rồi, đến lượt tôi nhớ một giai thoại mà tôi đã kể một vài lần: đó là những người của Chúa đã cứu [Giáo hội] khỏi các ly giáo. Những người ly giáo luôn có một điểm chung: họ tách [bản thân] khỏi người ta, khỏi đức tin của người ta, khỏi đức tin của dân Chúa. Và khi, tại Công đồng Êphêsô, có một cuộc thảo luận về chức làm mẹ của Đức Maria, giáo dân - đây là lịch sử - đứng ở lối vào của nhà thờ chính tòa và khi các giám mục vào Công đồng, họ có gậy, họ đã cho các ngài xem gậy và hét lên: "Mẹ Thiên Chúa, Mẹ Thiên Chúa". Như muốn nói, nếu quý vị không làm điều này, đây là điều đang chờ quý vị. dân Chúa luôn sửa chữa và giúp đỡ.

Ly giáo luôn là một tình huống duy ưu tú của một ý thức hệ tách rời khỏi tín lý. Một ý thức hệ có thể đúng, nhưng nó lại đi vào tín lý rồi tách ra và trở thành "tín lý" trong trích dẫn, nhưng chỉ trong một thời gian thôi. Vì vậy, tôi cầu xin để đừng có ly giáo nào. Nhưng tôi không sợ.

Để giúp đỡ, nhưng điều tôi sắp nói bây giờ, bạn không sợ tôi trả lời việc chỉ trích, tôi làm tất cả những điều này, có thể nếu ai đó đến với anh ta, một điều tôi phải làm, tôi sẽ làm điều đó. Giúp đỡ.

Nhưng đây là một trong những kết quả của Vatican II. Không phải từ vị Giáo hoàng này hay từ vị Giáo hoàng kia. Chẳng hạn, những vấn đề xã hội mà tôi nói giống như những gì Đức Gioan Phaolô II đã nói, giống hệt nhau. Tôi sao chép ngài. "Nhưng Đức Giáo Hoàng này rất cộng sản, hả?" Các ý thức hệ và tín lý dính vào, và khi tín lý lạc vào ý thức hệ, người ta có khả năng ly giáo.

Và còn có ý thức hệ duy tác phong nữa, nghĩa là tính ưu việt của nền luân lý không cần so với nền luân lý của dân Chúa, Dân mà ngay các mục tử cũng nên hướng dẫn, đoàn chiên, giữa ân sủng và tội lỗi. Đây là nền luân lý tin mừng.

Thay vào đó, nền luân lý của ý thức hệ, chẳng hạn như chủ nghĩa Pêlagiô, có thể nói thế này, làm cho bạn cứng ngắc và ngày nay chúng ta có nhiều, nhiều trường phái cứng ngắc trong Giáo hội. Họ không phải là ly giáo, nhưng họ là những ly giáo giả mà cuối cùng kết thúc cách tồi tệ. Khi bạn thấy các Kitô hữu, các giám mục, linh mục cứng ngắc, thì đằng sau họ luôn có vấn đề; ở đây, không có sự thánh thiện của Tin Mừng. Vì vậy, chúng ta nên hiền lành, không nên nghiêm khắc, với những người đang bị cám dỗ bởi các cuộc tấn công này, vì họ đang trải qua một vấn đề, và chúng ta nên đồng hành với họ một cách hiền lành.

O'Connell và Pentin đều nhắc lại sự kiện, ngày 4 tháng 9, trên chuyến bay từ Rôma qua Mozambique, nhà báo Nicolas Senèze tặng Đức Phanxicô cuốn sách tựa đề như trên của ông. Dịp này, Ngài nói với ông rằng "thật là một vinh dự khi được người Mỹ tấn công". Nhận định trên chuyến bay từ Mozambique trở về Rôma là tiếp nối dòng suy tư này, dù O'Connell cho đây là những nhận định "mới mẻ về bản chất" (substantially new).

Có người cho rằng nhà báo Pháp dường như không mấy thiện cảm với một số giới Công Giáo Mỹ nên mới đặt vấn đề ly giáo có thể xảy ra trong Giáo Hội Hoa Kỳ. Chứ thực ra, viễn tượng ly giáo có cơ phát triển ở những nơi khác nhiều hơn, cụ thể như Đức chẳng hạn.

Chương Bốn Mươi Một: Thăm Thái Lan, tháng 11/2019

1. Đức Phanxicô gặp gỡ các linh mục, tu sĩ, chủng sinh và giáo lý viên Thái Lan (Ngày 22/11/2019)

Theo Vatican News, sáng thứ Sáu, 22 tháng 11, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gặp và nói chuyện với các linh mục, tu sĩ nam nữ, chủng sinh và giáo lý viên Thái Lan tại nhà thờ giáo xứ Thánh Phêrô ở Bangkok, và chia sẻ với họ các chỉ dẫn phải làm sao đạt được tính hữu hiệu của việc tông đồ và ý nghĩa của việc làm Kitô hữu.

Đức Giáo Hoàng bắt đầu bằng cách tỏ lòng biết ơn “với mọi người thánh hiến, những người nhờ âm thầm chịu tử đạo vì lòng trung thành và dần thân hằng ngày, đã sinh nhiều hoa trái lớn lao”. Ngài cũng tỏ lòng biết ơn “với mọi giáo lý viên và các người thánh hiến nam nữ trọng tuổi đã lôi kéo chúng ta đến gần tình yêu và tình bạn của Chúa Giêsu Kitô”.

Hãy biết ơn

Đức Giáo Hoàng nói rằng: Lịch sử từng mỗi ơn gọi của chúng ta “được đánh dấu bởi những người từng giúp chúng ta khám phá và biện phân được ngọn lửa của Thần Khí”, đây là lý do tại sao ta cần phải biết ơn. Ngài nói tiếp “Lòng biết ơn luôn là một vũ khí mạnh mẽ. Đứng trên vai họ, ước chi chúng ta cũng cảm thấy mình được kêu gọi trở thành những người nam nữ biết giúp một tay tạo nên cuộc sống mới mà Thiên Chúa vốn ban cho chúng ta”.

Hội nhập văn hóa Tin Mừng

Đức Giáo Hoàng Phanxicô mời gọi những người có mặt “mau mắn ý thức được vẻ đẹp, có được cảm thức ngạc nhiên thán phục có khả năng mở ra những chân trời mới và nêu lên những câu hỏi mới”. Ngài nói rằng đời sống tận hiến nào “không có khả năng cởi mở trước những bất ngờ chỉ là một nửa cuộc đời. Giáo hội không phát triển bằng việc cải đạo mà bằng sự lôi cuốn”. Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng những lời lẽ này của Đức Bênêđictô XVI có tính tiên tri cho thời đại chúng ta. Ngài nói thêm, “chúng ta đừng ngại tiếp tục truyền bá Tin Mừng. Chúng ta cần tìm ra những cách thức mới để truyền tải Lời Chúa, Lời vốn có khả năng huy động và đánh thức lòng mong muốn được biết Chúa”.

Nói “tiếng địa phương”

Đức Giáo Hoàng Phanxicô gợi ý rằng chúng ta nên tìm các cách “nói về đức tin 'theo tiếng địa phương', giống như một bà mẹ hát những bài hát ru con mình”. Từ đó, ngài nói, với cùng sự thân mật đó, “chúng ta hãy cho đức tin một khuôn mặt và xác thịt Thái Lan, một điều liên quan nhiều hơn các việc dịch thuật”. Chúng ta cần để cho Tin mừng “hát” bằng âm nhạc bản địa của lãnh thổ này, và “truyền cảm hứng cho trái tim anh chị em của chúng ta với cùng một vẻ đẹp khiến trái tim chúng ta rục rịch”.

Tấm gương của Đức Maria

Quay sang Đức Maria như một tấm gương của chúng ta, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng ánh mắt của ngài “thúc đẩy chúng ta hướng mắt về ánh mắt kia và làm bất cứ điều gì Người nói với chúng ta”. Ánh mắt của Chúa Giêsu quyền rũ bởi vì nó thâm nhập và phá vỡ các vẻ bề ngoài: Đức Giáo Hoàng nói rằng, Nơi nhiều người chỉ thấy kẻ phạm thượng, người thu thuế, kẻ bất lương hay thậm chí kẻ phản bội, thì Chúa Giêsu có thể nhìn thấy các tông đồ”.

Làm Kitô hữu có nghĩa gì

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhận định rằng nhiều ơn gọi đã bắt đầu bằng cách ra đi “thăm viếng những người nghèo khổ, bị bỏ rơi và cả những người bị khinh miệt, những trẻ mồ côi và người già cao tuổi”. Đức Giáo Hoàng nói, nơi khuôn mặt của những người chúng ta gặp ở đường phố, “chúng ta có thể khám phá vẻ đẹp của việc có thể đối xử với nhau như anh chị em. Chúng ta không thấy họ như những trẻ mồ côi, bị bỏ rơi, bị ruồng bỏ hay bị khinh miệt. Bây giờ mỗi người trong số họ có khuôn mặt của một người anh chị em được Chúa Giêsu Kitô cứu chuộc. Là một Kitô hữu có nghĩa như thế!”

Thấy vẻ đẹp

Đức Giáo Hoàng hỏi: “Liệu có thể hiểu sự thánh thiện mà không cần phải thừa nhận cách sống động phẩm giá của mỗi con người hay không?” Ngài thừa nhận rằng nhiều người trong số những người có mặt “đang xoay sở để thấy vẻ đẹp ở nơi những người khác chỉ nhìn thấy sự khinh miệt, bị bỏ rơi hoặc một đối tượng để thỏa mãn tình dục. Ngài nói, nhờ cách này, anh chị em là dấu hiệu cụ thể của lòng Chúa thương xót, một lòng thương xót sống động và đang hành động, một dấu xức dầu của Đấng Thánh ở lãnh thổ này”.

Trung thành cầu nguyện

Đức Giáo Hoàng Phanxicô sau đó nói về tầm quan trọng của cầu nguyện: ngài nói “Việc tông đồ muốn sinh hoa trái phải được duy trì bằng lòng trung thành với việc cầu nguyện sâu sắc. Bao nhiêu người trong chúng ta đã nhận được đức tin từ ông bà của chúng ta, nhờ việc nhìn thấy các ngài làm việc nhà, tràng mân côi trong tay, thánh hóa trọn ngày sống của họ. Đức Giáo Hoàng nói, đó là chiêm niệm trong hành động, làm cho Thiên Chúa trở thành một phần của những điều nhỏ nhặt mỗi ngày. Không có cầu nguyện, cuộc sống và sứ mệnh của chúng ta sẽ mất hết ý nghĩa, sức mạnh và lòng nhiệt thành”.

Một nơi yên tĩnh

“Chìm đắm trong vô vàn trách nhiệm, chúng ta luôn có thể muốn tìm được một nơi yên tĩnh để có thể, trong lúc cầu nguyện, nhớ rằng Chúa đã cứu thế giới và chúng ta được yêu cầu, nhờ kết hợp với Người, làm cho ơn cứu rỗi này được mọi người cảm

nhận”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã kết luận bằng cách mời gọi những người có mặt nghĩ về họ như "những công cụ nhỏ bé trong bàn tay sáng tạo của Chúa. Người sẽ dùng cuộc đời của anh chị em để viết lên những trang đẹp nhất trong lịch sử cứu độ ở lãnh thổ này”.

2. Nguyên văn bài nói chuyện của Đức Phanxicô với hàng Giám Mục Thái Lan và Á Châu

(Ngày 22/11/2019)

Theo tin Zenit, ngày 22 tháng 11, tại Đền Thờ Chân phúc Nicholas Bunkerd Kitbamrung, Đức Phanxicô đã gặp gỡ các Giám Mục Thái Lan và Á Châu, để nói với các ngài rằng Giáo Hội đang đối diện với nhiều thách đố nhưng gương sáng các nhà truyền giáo tiên khởi của Thái Lan và Châu Á có thể mang đến cho chúng ta niềm hy vọng và sức mạnh. Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của Đức Giáo Hoàng Phanxicô:

Tôi cảm ơn Đức Hồng Y Francis Xavier Kriengsak Kovithavanij vì những lời giới thiệu và chào mừng tốt đẹp của ngài. Tôi rất vui khi được ở bên các hiền huynh và chia sẻ, dù ngắn gọn, những niềm vui và hy vọng của các hiền huynh, những dự án và ước mơ của các hiền huynh, nhưng cũng là những thách thức mà các hiền huynh phải đối mặt với tư cách là mục tử của dân thánh thiện và trung thành của Thiên Chúa. Cảm ơn các hiền huynh vì cuộc nghinh đón huynh đệ của các hiền huynh.

Cuộc gặp gỡ của chúng ta hôm nay diễn ra tại Đền thờ Chân phúc Nicholas Bunkerd Kitbamrung, người đã hiến cả cuộc đời của ngài để truyền giảng tin mừng và dạy giáo lý, đào tạo các môn đệ của Chúa, chủ yếu ở đây tại Thái Lan và cũng là một phần của Việt Nam và dọc biên giới với Lào, và đã đội triều thiên cho việc làm chứng cho Chúa Kitô của mình bằng phúc tử đạo. Chúng ta hãy đặt cuộc gặp gỡ của chúng ta dưới ánh mắt quan tâm của ngài, để tấm gương của ngài truyền cảm hứng cho chúng ta với lòng nhiệt thành tuyệt vời cho công việc truyền giảng tin mừng trong mọi Giáo hội địa phương của Châu Á, để chúng ta ngày càng trở thành các môn đệ truyền giáo của Chúa, giúp Tin mừng của Người lan rộng như dầu thơm tỏa khắp lục địa vĩ đại và xinh đẹp này.

Tôi nhận ra rằng các hiền huynh đang lên kế hoạch cho Đại hội đồng Liên đoàn các Giám mục Châu Á năm 2020, một đại hội sẽ đánh dấu lễ kỷ niệm 50 năm thành lập. Đây là một dịp thích hợp để viếng thăm lại “những ngôi đền” đó, nơi những gốc rễ truyền giáo, vốn để lại dấu ấn của chúng trên những vùng đất này, đã được bảo tồn, một dịp để được Chúa Thánh Thần hướng dẫn theo các bước chân của tình yêu ban đầu của chúng ta, và là một dịp để chào đón một cách can đảm, một cách dũng cảm, một tương lai mà chính các hiền huynh phải giúp khai triển và tạo ra. Nhờ cách này, cả Giáo hội lẫn xã hội ở Châu Á sẽ được hưởng lợi ích từ việc nối vòng tay lớn truyền giáo đổi mới và chia sẻ. Trong tình yêu với Chúa Kitô và khả năng đem người khác đến chung chia cùng một tình yêu đó.

Các hiền huynh đang sống giữa một lục địa đa văn hóa và đa tôn giáo, với vẻ đẹp và sự phong phú tuyệt vời, nhưng đồng thời cũng gặp khó khăn bởi nghèo đói và bóc lột ở nhiều bình diện khác nhau. Những tiến bộ kỹ thuật nhanh chóng có thể mở ra những khả thể to lớn giúp cuộc sống dễ dàng hơn nhưng có thể dẫn đến sự phát triển của chủ nghĩa tiêu thụ và duy vật chất, nhất là nơi giới trẻ. Các hiền huynh đã tự mang vào mình các mối quan tâm của dân tộc: tai họa của ma túy và buôn bán người, chăm sóc số lượng lớn các di dân và người tị nạn, điều kiện làm việc tồi tệ và sự bóc lột nơi nhiều người lao động, cũng như sự bất bình đẳng về kinh tế và xã hội giữa người giàu và người nghèo.

Giữa những căng thẳng này là người mục tử biết tranh đấu và làm môi giới với nhân dân và cho nhân dân mình. Ký ức về các nhà truyền giáo đầu tiên từng đi trước chúng ta một cách can đảm, hân hoan và sức chịu đựng phi thường có thể giúp chúng ta nắm vững tình hình và nhiệm vụ hiện tại của chúng ta từ một quan điểm có tính biến đổi rộng lớn hơn nhiều. Đầu tiên, ký ức đó giải phóng chúng ta khỏi niềm tin cho rằng thời đã qua luôn thuận lợi hoặc tốt hơn cho việc loan báo Tin Mừng. Nó cũng giúp chúng ta tránh việc núp phía sau những cuộc thảo luận vô bổ và những cách suy nghĩ cuối cùng khiến chúng ta tự quay vào chính mình, làm tê liệt bất cứ loại hành động nào. “Chúng ta hãy học hỏi từ các vị thánh đã đi trước chúng ta, những vị đã đương đầu với các khó khăn trong thời của các ngài” (*Evangelii Gaudium*, 263). Chúng ta hãy gạt sang một bên tất cả những thứ gì “bám chặt” vào chúng ta trên đường đi và làm chúng ta khó tiến về phía trước. Chúng ta biết rằng một số cơ cấu và náo trạng giáo hội có thể cản trở các nỗ lực truyền giảng Tin Mừng. Tuy nhiên, ngay cả các cơ cấu tốt lành cũng chỉ hữu ích khi có một cuộc sống liên tục thúc đẩy, duy trì và đánh giá cao chúng. Cuối cùng, nếu không có cuộc sống mới và tinh thần Tin Mừng, không có lòng “trung thành của Giáo hội với ơn gọi riêng của mình, bất cứ cơ cấu mới nào cũng sẽ sớm chứng tỏ là không hữu hiệu (x. *Ibid.*, 26) và làm ta sao lãng thừa tác vụ quan trọng là cầu nguyện và cầu bầu của chúng ta. Đôi khi điều này có thể giúp chúng ta một quan điểm khi xử lý các phương pháp năng nổ mặc dù không khôn ngoan bề ngoài có vẻ thành công đấy, nhưng cung cấp rất ít về cách sống.

Khi chúng ta suy ngẫm về sự tiến bộ truyền giáo ở những vùng đất này, một trong những bài học đầu tiên chúng ta học được là tin vào việc biết rằng chính Chúa Thánh Thần đi trước chúng ta và tập hợp chúng ta lại với nhau. Chúa Thánh Thần là người đầu tiên mời Giáo hội đi đến tất cả những nơi hình thành ra những câu chuyện và mô hình mới, đem lời của Chúa Giêsu vào tận đáy linh hồn các thành phố và nền văn hóa của chúng ta (x. *Evangelii Gaudium*, 74). Chúng ta đừng quên rằng Chúa Thánh Thần đến trước các nhà truyền giáo và ở lại với họ. Sức mạnh của Chúa Thánh Thần nâng đỡ và thúc đẩy các Tông đồ và vô số nhà truyền giáo không coi thường bất cứ vùng đất, con người, nền văn hóa hay tình huống nào. Họ không tìm những nơi “bảo đảm thành công”; ngược lại, “bảo đảm” của họ hệ ở việc chắc chắn rằng không ai hay nền văn hóa nào là tiên thiên không thể nhận được hạt giống của sự sống, của hạnh phúc và trên hết của tình bạn, mà Chúa muốn gieo nơi họ. Họ không mong đợi một nền văn hóa xa lạ để dễ dàng tiếp nhận Tin Mừng; đúng hơn, họ lao đầu vào những thực tại mới mẻ này, tin chắc vào vẻ đẹp mà họ là người mang theo. Mọi sự sống đều có giá

trị trong tầm mắt của Thầy Chí Thánh. Họ đã táo bạo và can đảm vì họ biết rằng đầu tiên, Tin Mừng là một quà phúc để chia sẻ với mọi người: chia sẻ giữa mọi người, các luật sĩ, các tội nhân, người thu thuế, gái mãi dâm. Với và cho mọi tội nhân, lúc đó và bây giờ. Tôi thích nhận xét rằng, ngay cả trước khi sự việc cần được làm hoặc dự án cần được thực hiện, truyền giáo đòi hỏi phải trau dồi ánh mắt và khứu giác. Truyền giáo kêu gọi phải có mối quan tâm của người cha và người mẹ bởi vì con chiên chỉ bị mất khi người chăn để mặc nó bị mất, chứ không trước đó. Ba tháng trước đây, tôi có tiếp một nhà truyền giáo người Pháp tới thăm; vị này đã làm việc bốn mươi năm ở phía bắc Thái Lan, giữa các bộ lạc. Ngài đi cùng một nhóm gồm hai mươi hoặc hai mươi lăm người, tất cả đều là các bà mẹ, và ông bố, những người trẻ, không quá hai mươi lăm tuổi. Chính ngài đã rửa tội cho họ, thể hệ đầu tiên, và bây giờ ngài rửa tội cho con cái của họ. Người ta có thể nghĩ: ông đã hiến cuộc sống của ông cho năm mươi hoặc một trăm người. Nhưng đó là hạt giống, và Thiên Chúa ban cho ngài niềm an ủi được rửa tội cho con cái của những người đầu tiên ngài rửa tội. Nói một cách đơn giản, ngài cảm nghiệm những người bản địa từ phía bắc Thái Lan ấy như một nguồn của cái để truyền giảng Tin Mừng. Ngài không bỏ cuộc đối với những con chiên đó; ngài nhận họ vào trách nhiệm của ngài.

Một trong những khía cạnh tuyệt vời nhất của việc truyền giảng Tin Mừng là chúng ta nhận ra rằng sứ mạng được Giáo hội giao phó cho chúng ta không chỉ hệ ở việc loan báo Tin Mừng mà còn ở việc học cách tin vào Tin Mừng. Có bao nhiêu người - đôi khi chúng ta công bố, trong những giờ phút bị cám dỗ - công bố Tin Mừng, nhưng chúng ta không tin Tin Mừng, không để cho mình được nó nắm giữ và biến đổi. Điều này có nghĩa phải sống và bước đi trong ánh sáng của lời Chúa, lời mà chúng ta có trách nhiệm công bố. Chúng ta nên ghi nhớ lời lẽ của Thánh Phaolô VI: “Giáo Hội là một nhà truyền giảng Tin Mừng, nhưng Giáo Hội bắt đầu bằng việc tự truyền giảng Tin Mừng cho mình. Giáo Hội là cộng đồng của những người tin, cộng đồng của niềm hy vọng được sống và được truyền đạt, cộng đồng của tình yêu anh em, và Giáo Hội cần lắng nghe không ngừng những gì Giáo Hội phải tin, các lý do khiến Giáo Hội hy vọng, điều răn mới phải yêu thương” (*Evangelii Nuntiandi*, 15). Nhờ cách này, Giáo hội đi vào cuộc hoán cải - công bố đầy năng động đòi hỏi nơi từng môn đệ. Được Chúa thanh tẩy, Giáo Hội trở nên nhân chứng do ơn gọi. Một Giáo hội lên đường, không ngại ra đường phố và giáp mặt với cuộc sống của những người được giao phó cho mình chăm sóc, là một Giáo hội có thể mở lòng ra với Chúa một cách khiêm nhường. Với Chúa, Giáo Hội có thể cảm nghiệm sự kỳ diệu, sự lạ lùng, của cuộc phiêu lưu truyền giáo mà không cần, có ý thức hay vô thức, trước nhất tìm kiếm hoặc chiếm giữ bất cứ vị trí ưu tú nào có thể. Chúng tôi đã có thể học hỏi đến bao nhiêu từ các hiền huynh, những người chỉ là thiểu số ở nhiều quốc gia hoặc khu vực của các hiền huynh, và đôi khi bị làm ngơ hoặc bị cản trở hoặc bị bách hại, nhưng vẫn không để mình bị cuốn hút hoặc sa đọa bởi mặc cảm tự ti hoặc phàn nàn rằng các hiền huynh không được nhìn nhận thích đáng! Hãy tiến lên phía trước: hãy công bố, gieo hạt, cầu nguyện và chờ đợi. Và các hiền huynh sẽ không đánh mất niềm vui của các hiền huynh!

Các hiền huynh thân mến, “trong hợp nhất với Chúa Giêsu, chúng ta tìm kiếm những gì Người tìm kiếm và chúng ta yêu những gì Người yêu thương” (*Evangelii Gaudium*, 267). Chúng ta đừng ngại biến các ưu tiên của Người thành ưu tiên của chúng ta. Các hiền huynh nhận thức rõ rằng Giáo Hội của các hiền huynh là một Giáo hội nhỏ bé về số lượng và tài nguyên, nhưng đầy nhiệt huyết và háo hức muốn trở thành khí cụ sống động cho mối quan tâm yêu thương của Chúa đối với tất cả người dân trong thị trấn và thành phố của các hiền huynh (x. *Lumen Gentium*, 1). Cam kết của các hiền huynh để thúc đẩy tính sinh hoa trái của Tin Mừng bằng cách công bố sơ truyền (kerygma) bằng việc làm và lời nói trong các lĩnh vực khác nhau nơi các Kitô hữu có mặt là một hình thức làm chứng nổi bật.

Một Giáo hội truyền giáo biết rằng thông điệp tốt nhất của nó là sự sẵn sàng để được biến đổi bởi lời ban sự sống, làm cho việc phục vụ trở thành dấu ấn của nó. Chúng ta không phải là những người điều khiển việc truyền giáo, và càng không phải là những người làm chủ các kế hoạch và chiến lược của chúng ta. Chúa Thánh Thần là nhân vật chủ đạo thực sự; Người thúc đẩy chúng ta, như những tội nhân đã được tha thứ; Người liên tục sai chúng ta ra đi để chia sẻ kho báu đựng trong các bình bằng đất (xem 2 Cr 4: 7). Chúng ta đã được Chúa Thánh Thần biến đổi để biến đổi bất cứ nơi nào chúng ta được đặt vào. Phúc tử đạo của cam kết hàng ngày và thường im lặng sẽ mang lại những hoa trái mà dân tộc các hiền huynh đang cần.

Điều này thúc đẩy chúng ta khai triển một nền linh đạo chuyên biệt. Mục tử là người, trước nhất, yêu thương dân mình cách sâu sắc và biết những phong cách riêng, điểm yếu và điểm mạnh của họ. Truyền giáo vừa là một niềm đam mê đối với Chúa Giêsu Kitô vừa là một niềm đam mê đối với dân tộc của mình. Khi chúng ta đứng trước Chúa Giêsu bị đóng đinh, chúng ta thấy chiều sâu của tình yêu của Người, một tình yêu nâng cao và nâng đỡ chúng ta, nhưng đồng thời, trừ khi chúng ta mù, chúng ta bắt đầu nhận ra rằng ánh mắt của Chúa Giêsu, bùng cháy yêu thương, mở rộng để ôm lấy toàn thể Dân Người (x. *Evangelii Gaudium*, 268).

Chúng ta hãy nhớ rằng chúng ta cũng là một phần của dân này; chúng ta không phải là chủ nhân ông, chúng ta là một phần của dân; chúng ta được chọn làm người đầy tớ, không phải là chủ nhân ông hay quản trị viên. Điều này có nghĩa chúng ta phải đồng hành với những người chúng ta phục vụ một cách kiên nhẫn và nhân từ, lắng nghe họ, tôn trọng phẩm giá của họ, luôn cổ vũ và quý giá các sáng kiến tông đồ của họ. Chúng ta đừng quên sự kiện này nhiều vùng đất của các hiền huynh đã được truyền giảng tin mừng bởi các tín hữu giáo dân.

Chúng ta đừng giáo sĩ hóa việc truyền giáo của chúng ta, xin vui lòng đừng, và càng không nên giáo sĩ hóa hàng ngũ giáo dân. Những giáo dân này đã có thể nói được thổ ngữ của dân tộc họ, một việc thực thi đơn giản và trực tiếp việc hội nhập văn hóa, không phải là lý thuyết hay ý thức hệ, mà là kết quả của lòng nhiệt thành muốn chia sẻ Chúa Kitô của họ. Dân thánh và trung thành của Thiên Chúa sở hữu việc xức dầu của Chúa Thánh Thần, điều mà chúng ta được mời gọi phải nhìn nhận, quý trọng và mở rộng. Chúng ta đừng bao giờ đánh mất ân sủng biết nhìn thấy Chúa đang làm việc giữa dân của Người, như Người đã làm trong quá khứ, cũng như Người đang làm bây

giờ và còn tiếp tục làm như thế mãi. Một hình ảnh xuất hiện trong đầu không có trong chương trình của chúng ta, nhưng...: cậu bé Samuel thức dậy vào ban đêm. Chúa kính trọng vị linh mục cao tuổi, có tính nết hơi yếu đuối, Người đề cử tiếp tục nhiệm vụ, nhưng Người không nói chuyện với cụ. Người nói chuyện với một cậu bé, một người trong dân.

Một cách đặc biệt, tôi khuyến khích chư huynh luôn mở rộng cửa cho các linh mục của chư huynh. Cánh cửa và trái tim. Xin cho chúng ta luôn nhớ rằng người hàng xóm gần nhất của giám mục là linh mục. Hãy gần gũi với các linh mục của chư huynh, lắng nghe họ và tìm cách đồng hành với họ trong mọi tình huống, nhất là khi chư huynh thấy họ nản lòng hoặc thờ ơ, vốn là điều tồi tệ nhất trong những cám dỗ của ma quỷ. Sự thờ ơ, tuyệt vọng. Hãy làm như vậy không phải với tư cách phán quan mà như những người cha, không như những quản trị viên triển khai họ, mà như những người anh em lớn tuổi thực thụ. Hãy tạo bầu không khí tin cậy để đối thoại trung thực, đối thoại cởi mở; hãy tìm kiếm và cầu xin ân sủng để tỏ bày cùng một lòng kiên nhẫn với họ mà Chúa, người có lòng kiên nhẫn rất lớn, đã tỏ bày với mỗi chúng ta, và đó là một việc tuyệt vời, rất tuyệt vời.

Các chư huynh thân mến, tôi biết rằng có nhiều vấn đề chư huynh phải đối diện trong cộng đồng của chư huynh, cả hàng ngày lẫn khi chư huynh nhìn về tương lai. Xin cho chúng ta không bao giờ quên sự kiện này trong một tương lai thường không chắc chắn đó, chính Chúa là Đấng sẽ tới mang theo sức mạnh phục sinh để biến mọi vết thương thành một suối nguồn sự sống. Chúng ta hãy nhìn về tương lai với sự tin chắc rằng chúng ta không cô đơn, chúng ta không hành trình một mình; Chúa ở đó, chờ đợi chúng ta và mời gọi chúng ta nhận ra Người trên hết trong việc bẻ bánh.

Chúng ta hãy xin sự bầu cử của Chân phước Nicholas và của tất cả các vị thánh truyền giáo, để dân chúng ta có thể được đổi mới với cùng một sự xúc dầu đó.

Vì sự hiện diện của nhiều Giám mục từ Châu Á, tôi mượn cơ hội này để mở rộng phước lành và tình âu yếm của tôi đến tất cả các cộng đồng của chư huynh và, một cách đặc biệt, đến người bệnh và tất cả những ai đang gặp khó khăn. Cầu xin Chúa ban phước, chăm sóc và luôn đồng hành cùng anh chị em. Và chư huynh, xin Người nắm tay chư huynh; và xin chư huynh để cho mình được Chúa nắm tay, và đừng tìm kiếm những bàn tay khác.

Và xin vui lòng, đừng quên cầu nguyện cho tôi và yêu cầu các cộng đồng của chư huynh cũng làm như vậy, vì mọi điều tôi nói với chư huynh, tôi cũng cần nói với chính mình.

Cảm ơn chư huynh ơn nhiều.

Chương Bốn Mười Hai:Thăm Nhật Bản, tháng 11/2019

1.Nguyên văn bài nói chuyện của Đức Phanxicô với các Giám Mục Nhật Bản (Ngày 23/11/2019)

Đức Phanxicô đã tới Nhật Bản trong một buổi tối trời mưa gió nặng nề. Theo Vatican News, thời tiết này quả là thích hợp để nhắc lại niềm khao khát tuổi trẻ của Bergoglio mong muốn được đi Nhật truyền giáo, nhưng bị từ chối vì lý do sức khỏe: Lúc 21 tuổi, ngài bị chứng lao phổi phải cắt bỏ một buồng phổi. Nhật không thích hợp cho một người yếu ớt như Bergoglio. Nay thì khác, không ai có thể ngăn cản ngài tới vùng đất không thân thiện về sức khỏe này. Không ngờ nó không buông tha ngài. Không hề chi, ngài biết con đường truyền giáo tại Nhật không khác gì thời tiết ngài đang lao vào. Không những là dịp ngài cương định ý nguyện truyền giáo mà ngài còn có nhiệm vụ cương định ý nguyện truyền giáo của anh em mình, những người, ngài vội đến gặp ngay sau buổi tiếp đón ở phi trường Haneda.

Trong bài nói chuyện với “chư huynh”, Đức Phanxicô nói với các Giám Mục chủ đề chuyến viếng thăm của ngài là “Hãy bảo vệ mọi sự sống”. Ngài cũng chia sẻ với các ngài giấc mơ tuổi trẻ của ngài được đến Nhật truyền giáo. Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài.

Chư huynh thân mến,

Trước hết, tôi cần cáo lỗi và xin lỗi vì đã vào mà không chào hỏi ai cả. Người Argentina chúng tôi thật thô lỗ làm sao! Tôi xin lỗi vì điều đó. Quả là một niềm vui được ở đây với chư huynh. Người Nhật nổi tiếng là người có phương pháp và làm việc chăm chỉ, và đây là bằng chứng: Giáo hoàng xuống máy bay và họ đưa ngài đi làm việc ngay lập tức! Cảm ơn nhiều.

Tôi rất biết ơn về quà phúc được đến thăm Nhật Bản và vì sự nghinh đón mà chư huynh đã dành cho tôi. Tôi đặc biệt cảm ơn Đức Tổng Giám Mục Takami vì những lời nói của ngài thay mặt cho toàn thể cộng đồng Công Giáo ở đất nước này. Tại đây, trước sự hiện diện của chư huynh, trong cuộc họp chính thức đầu tiên này, tôi muốn chào hỏi từng thành viên trong các cộng đồng của chư huynh: giáo dân, giáo lý viên, linh mục, tu sĩ, người thánh hiến, chủng sinh. Tôi cũng muốn mở rộng vòng tay và cầu nguyện cho tất cả người dân Nhật Bản vào thời điểm được đánh dấu bằng việc đăng quang của tân Hoàng đế và sự khởi đầu của kỷ nguyên Reiwa.

Tôi không biết chư huynh có biết điều này không, nhưng từ khi còn nhỏ tôi đã cảm thấy thích và yêu mến những vùng đất này. Đã nhiều năm trôi qua kể từ đà thúc đẩy truyền giáo đó, mà sự thể hiện phải rất lâu mới diễn ra. Hôm nay, Chúa cho tôi cơ hội được đến giữa chư huynh với tư cách là một người hành hương truyền giáo theo bước chân của các nhân chứng vĩ đại của đức tin. Bốn trăm bảy mươi năm đã trôi qua kể từ khi Thánh Phanxicô Xavier đến Nhật Bản, một biến cố đánh dấu sự khởi đầu của việc truyền bá Kitô giáo ở vùng đất này. Để tưởng nhớ ngài, tôi muốn cùng chư huynh cảm ơn Chúa vì tất cả những người, trong nhiều thế kỷ, đã tận tụy hiến thân cho việc

cây trồng Tin Mừng và phục vụ người dân Nhật Bản một cách rất dịu dàng và đầy yêu thương. Sự tận tụy hiến thân này đã mang lại cho Giáo hội Nhật Bản một khuôn mặt độc đáo. Tôi nghĩ đến các vị tử đạo, Thánh Phaolô Miki và các đồng bạn của ngài, và của Chân phước Justo Takayama Ukon, người ở giữa nhiều thử thách đã làm chứng cho tới lúc chết. Một việc tự hy sinh như vậy để giữ cho đức tin được sống động trong bối cảnh bách hại đã giúp cộng đồng Kitô giáo nhỏ bé phát triển, lớn mạnh và sinh hoa trái. Chúng ta cũng có thể nghĩ tới “những Kitô hữu ẩn nấp” của vùng Nagasaki, những người đã duy trì đức tin cho nhiều thế hệ, nhờ bí tích rửa tội, cầu nguyện và dạy giáo lý. Các Giáo hội tại gia chân chính từng tỏa sáng trên vùng đất này, như những phản ánh của Thánh gia Nadarét dù chính họ có lẽ không biết điều này.

Con đường Chúa đã đi qua chỉ cho chúng ta thấy sự hiện diện của Người “đã diễn ra” như thế nào trong cuộc sống hàng ngày của các tín hữu của Người, những người tìm cách giữ cho hoài niệm về Người luôn sống động. Sự hiện diện của Người là một sự hiện diện thâm lặng, một hoài niệm sống động khiến chúng ta nhận ra rằng bất cứ nơi nào hai người hoặc nhiều hơn tụ họp nhân danh Người, thì Người ở đó, bằng sức mạnh và sự dịu dàng của Thần Khí Người (x. Mt 18:20). DNA của các cộng đồng chư huynh được đánh dấu bởi chứng tá này, một thuốc giải độc chống lại sự tuyệt vọng, chỉ đường cho họ đi theo. Chư huynh là một Giáo hội sống động được bảo tồn bằng cách kêu cầu danh Chúa và suy ngẫm việc Người đã hướng dẫn chư huynh vượt qua cuộc bách hại ra sao.

Trung thành gieo hạt, chứng tá của các vị tử đạo và kiên nhẫn kỳ vọng các thành quả mà Chúa ban cho vào thời điểm của Người, đã là đặc điểm của lối tiếp cận tông đồ của chư huynh đối với nền văn hóa Nhật Bản. Kết quả là, trong nhiều năm qua, chư huynh đã khai triển được một hình thức hiện diện giáo hội mà phần lớn được xã hội Nhật Bản đánh giá cao, nhờ nhiều đóng góp của chư huynh cho lợi ích chung. Chương quan trọng này trong lịch sử của đất nước chư huynh và của Giáo hội hoàn vũ nay được công nhận với sự chỉ định các nhà thờ và làng xóm ở Nagasaki và Amakusa như là Di sản Văn hóa Thế giới. Nhưng trên hết, là niềm hy vọng sinh hoa trái cho mọi hình thức truyền giáo, như những đài tưởng niệm sống động của linh hồn các cộng đồng chư huynh.

Phương châm cuộc Tông Du của tôi là : “Hãy bảo vệ mọi sự sống”. Điều này có thể tượng trưng rất hay cho thừa tác vụ giám mục của chúng ta. Một giám mục được Chúa kêu gọi giữa dân của Người, và sau đó được trao lại cho họ như một mục tử, được kêu gọi bảo vệ mọi sự sống. Điều này xác định phần lớn các mục tiêu và đích nhắm của chúng ta phải là gì.

Truyền giáo ở những vùng đất này được đánh dấu bằng một cuộc tìm kiếm mạnh mẽ việc hội nhập văn hóa và đối thoại, một việc cho phép tạo nên các mô hình mới, độc lập với những mô hình được khai triển ở châu Âu. Chúng ta biết rằng, ngay từ đầu, văn chương, kịch nghệ, âm nhạc và nhiều loại nhạc cụ đã được sử dụng, phần lớn bằng tiếng Nhật. Đây là một dấu hiệu của tình yêu mà những nhà truyền giáo đầu tiên cảm nhận đối với những vùng đất này. Bảo vệ mọi sự sống, trước hết, có nghĩa có một ánh mắt chiêm niệm có khả năng yêu thương sự sống của mọi người được trao phó

cho chư huynh, và nhìn nhận ra nó, trên hết, như quà phúc của Chúa. “Chỉ những gì được yêu thương mới được cứu vớt. Chỉ những gì được chấp nhận mới được biến đổi” (*Diễn từ tại Buổi Canh thức với người trẻ*, Panama, ngày 26 tháng 1 năm 2019). Một nguyên lý nhập thể có thể giúp chúng ta nhìn mỗi sự sống như một quà phúc nhưng không, ngoài những xem xét giá trị nhưng thứ yếu khác. Bảo vệ mọi sự sống và loan báo Tin Mừng không tách biệt hay chống đối nhau; đúng hơn, mỗi điều kêu gọi, và đòi hỏi, lẫn nhau. Cả hai đều ngụ hàm việc phải cẩn thận và cảnh giác đối với bất cứ điều gì, ở những vùng đất này, gây trở ngại cho việc phát triển toàn diện những con người được giao phó cho ánh sáng Tin Mừng của Chúa Giêsu.

Chúng ta biết rằng Giáo hội tại Nhật Bản nhỏ bé và người Công Giáo chiếm thiểu số, nhưng điều này không nên làm giảm bớt cam kết của chư huynh đối với việc truyền giảng tin mừng. Trong tinh hướng đặc thù của chư huynh, lời lẽ mạnh mẽ và rõ ràng nhất chư huynh có thể nói là lời lẽ của một chứng nhân khiêm tốn, hàng ngày và cởi mở để đối thoại với các truyền thống tôn giáo khác. Lòng hiếu khách và chăm sóc mà chư huynh bày tỏ với nhiều công nhân ngoại quốc đại diện cho hơn một nửa số người Công Giáo Nhật Bản, không chỉ làm chứng cho Tin mừng trong xã hội Nhật Bản, mà còn chứng thực cho tính phổ quát của Giáo hội. Điều này chứng tỏ rằng sự kết hợp của chúng ta với Chúa Kitô mạnh hơn bất cứ sự ràng buộc hay thể căn cước nào khác, và có thể tham gia và trở thành một phần của mọi tình huống.

Một Giáo hội biết làm chứng có thể nói chuyện một cách tự do hơn, nhất là khi giải quyết các vấn đề cấp bách về hòa bình và công lý trong thế giới của chúng ta. Ngày mai tôi sẽ viếng Nagasaki và Hiroshima, nơi tôi sẽ dâng lời cầu nguyện cho các nạn nhân của vụ dội bom thảm khốc ở hai thành phố này, và lặp lại lời kêu gọi tiên tri của chư huynh về giải trừ hạch nhân. Tôi ước ao được gặp những người vẫn còn mang vết thương của giai đoạn bi thảm này trong lịch sử loài người, cũng như những nạn nhân của thảm họa ba mặt này. Những đau khổ tiếp diễn của họ là một lời nhắc nhở hùng hồn về bổn phận nhân bản và Kitô hữu của chúng ta phải hỗ trợ những người gặp khó khăn về thể xác và tinh thần, và cung hiến cho mọi người thông điệp Tin Mừng về hy vọng, chữa lành và hòa giải. Chúng ta hãy nhớ rằng sự ác không có sở thích thiên vị; nó không quan tâm đến hậu cảnh hay danh tính của người ta. Nó chỉ đơn giản xông vào bằng sức tàn phá của nó, như trường hợp gần đây với cơn bão tàn khốc từng gây ra rất nhiều thương vong và thiệt hại vật chất. Chúng ta hãy giao phó cho lòng Chúa thương xót những người đã chết, các gia đình của họ và tất cả những ai đã mất nhà cửa và của cải vật chất. Ước mong chúng ta đừng bao giờ sợ theo đuổi, ở đây và trên toàn thế giới, một việc truyền giáo có khả năng nói lên và bảo vệ mọi sự sống như quà phúc quý giá của Chúa.

Vì lý do này, tôi khuyến khích các nỗ lực của chư huynh trong việc bảo đảm rằng cộng đồng Công Giáo ở Nhật Bản cung cấp một chứng nhân rõ ràng cho Tin mừng ở giữa lòng xã hội lớn hơn. Việc tông đồ trong ngành giáo dục rất được kính trọng của Giáo hội đại diện cho một nguồn lực lớn để truyền giảng tin mừng và tiếp xúc với các trào lưu văn hóa và trí tuệ lớn hơn; phẩm chất đóng góp của nó đương nhiên tùy thuộc vào việc phát huy bản sắc và sứ mệnh Công Giáo rõ ràng khác biệt của nó.

Tất cả chúng ta đều nhận thức được các vấn đề nghiêm trọng đang ảnh hưởng đến mọi người trong các cộng đồng của chư huynh; cuộc sống của họ, vì nhiều lý do, được đánh dấu bằng sự cô đơn, tuyệt vọng và cô lập. Sự gia tăng tỷ lệ tự tử ở các thành phố của chư huynh, cũng như nạn đói (ijime) và các loại nhu cầu khác nhau, đang tạo ra các hình thức tha hóa và mất phương hướng tâm linh mới. Vì những điều này ảnh hưởng đến giới trẻ nói riêng, tôi yêu cầu chư huynh đặc biệt chú ý đến họ và các nhu cầu của họ. Chư huynh hãy cố gắng tạo ra các không gian trong đó nền văn hóa vụ hiệu năng, vụ hiệu suất và thành công có thể mở lòng ra đón nhận nền văn hóa yêu thương quảng đại và vị tha, có khả năng cống hiến cho mọi người, chứ không phải chỉ những người đã “thành công”, một khả thể sống hạnh phúc và thành công. Với lòng nhiệt huyết, các ý tưởng và năng lực của họ, những người trẻ tuổi - khi được đào tạo và đồng hành tốt - có thể là nguồn hy vọng sâu sắc cho những người cùng thời với họ và làm chứng quan trọng cho đức bác ái Kitô giáo. Một việc tìm kiếm sáng tạo, hội nhập văn hóa và giàu trí tưởng tượng để sống thông điệp Tin Mừng có thể có tác động mạnh mẽ đến rất nhiều cuộc đời hằng khao khát được cảm thương.

Tôi nhận ra rằng mùa gặt hiện rất lớn lao mà thợ gặt thì rất ít. Tôi khuyến khích chư huynh tìm cách và khai triển một công cuộc truyền giáo có khả năng bao gồm các gia đình và cổ vũ một nền đào tạo có thể với tới mọi người ở ngay nơi họ sinh sống, luôn luôn tính đến các chi tiết chuyên biệt của từng tình huống. Điểm khởi đầu cho mọi hoạt động tông đồ là nơi cụ thể trong đó mọi người tìm thấy chính họ, với những thói thường và công việc hàng ngày, chứ không phải ở những nơi giả tạo. Chính ở đó, chúng ta phải vươn tới linh hồn các thành phố của chúng ta, các nơi làm việc và các trường đại học, để đồng hành với các tín hữu được trao phó cho chúng ta với Tin Mừng cảm thương và thương xót.

Tôi cảm ơn chư huynh một lần nữa vì cơ hội chư huynh đã cung ứng để tôi đến thăm các Giáo Hội địa phương của chư huynh và để cùng nhau cử hành mừng vui với họ. Phêrô muốn củng cố chư huynh trong đức tin, nhưng Phêrô cũng đến để bước theo, và được đổi mới bởi, các bước chân của rất nhiều vị tử đạo và nhân chứng của đức tin. Xin chư huynh cầu nguyện để Chúa có thể ban cho tôi ân sủng đó. Và tôi xin Chúa chúc lành cho chư huynh và, cùng với chư huynh, chúc lành cho các cộng đồng của chư huynh. Cảm ơn chư huynh rất nhiều.

2. Bài Giảng của Đức Phanxicô trong Thánh Lễ tại Sân Baseball ở Nagasaki (Ngày 24/11/2019)

"Lạy Chúa Giêsu, hãy nhớ đến tôi khi Ngài vào Vương quốc của Ngài" (Lc 23:42). Vào Chúa Nhật cuối cùng của năm phụng vụ này, chúng ta kết hợp tiếng nói của chúng ta với tiếng nói của người trộm lành, bị đóng đinh bên cạnh Chúa Giêsu, đã nhận ra Người và tuyên bố Người là vua. Ở đó, tại thời điểm ít chiến thắng và vinh quang hơn, giữa những tiếng kêu gào nhạo báng và nhục mạ, tên cướp đã có thể lên tiếng và thực hiện lời tuyên xưng đức tin của mình. Đó là những lời cuối cùng Chúa Giêsu nghe được và đáp lại, đây là những lời cuối cùng mà Chúa Giêsu nói với anh ta trước khi phó mình cho Cha Người: "Ta cho con hay: hôm nay, con sẽ ở trên Thiên đường với Ta" (Lc 23:43). Quá khứ quanh co của kẻ trộm, trong một khoảnh khắc,

đường như bỗng nhận được một ý nghĩa mới: đồng hành sát cạnh nỗi thống khổ của Chúa; và trong khoảnh khắc này, nó chỉ chứng thực cuộc sống của Chúa: cung hiến sự cứu rỗi mọi lúc và mọi nơi. Đồi Calvariô nơi rối loạn và bất công, trong đó sự bất lực và hiểu lầm gặp nhau, kèm theo những lời căn nhắc và rí tai thờ ơ biện minh cho những kẻ nhạo báng liên tiếp dưới chân người vô tội, nhờ thái độ của kẻ trộm lành, trở thành lời hy vọng cho toàn thể nhân loại. Những lời nhạo báng và tiếng la hét "hãy tự cứu mình đi" về phía người vô tội đang đau khổ không phải là những lời cuối cùng; trái lại, chúng làm nổi lên tiếng nói của những người tự để trái tim mình được đánh động và chọn lòng cảm thương làm phương cách thích hợp để xây dựng lịch sử.

Hôm nay, chúng ta muốn làm mới lại đức tin và cam kết của chúng ta; chúng ta biết lịch sử các thất bại, tội lỗi và giới hạn của chúng ta, giống như kẻ trộm lành, nhưng chúng ta không muốn điều đó xác định hoặc định nghĩa hiện tại và tương lai của chúng ta. Chúng ta biết rằng chúng không phải là hiếm, những lần chúng ta có thể tắm gội trong bầu không khí thuận tiện của tiếng la dễ dãi và thờ ơ kiểu "hãy tự cứu mình lấy mình đi" và quên đi ý nghĩa của việc tự nhận lấy trách nhiệm sự đau khổ của nhiều người vô tội. Đất nước này được biết đến như là rất ít, mức độ hủy diệt mà con người nhân bản có khả năng chịu. Đó là lý do tại sao, giống như người trộm lành, chúng ta muốn sống khoảnh khắc này, khoảnh khắc trong đó chúng ta có thể cất tiếng nói để tuyên xưng đức tin của chúng ta bằng cách bảo vệ và phục vụ Chúa, người đau khổ vô tội. Chúng ta muốn đồng hành với Người trong nỗi thống khổ của Người, hỗ trợ Người trong sự cô độc và bị bỏ rơi của Người, và lắng nghe một lần nữa rằng ơn cứu rỗi là lời mà Chúa Cha muốn dành cho tất cả chúng ta: "Hôm nay, con sẽ ở trong Thiên đường với Ta".

Ơn cứu rỗi và sự chắc chắn này, Thánh Paul Miki và bạn đồng hành của ngài đã mạnh dạn làm chứng bằng cuộc sống của họ, giống như hàng ngàn vị tử đạo vốn đặc trưng cho di sản thiêng liêng của anh chị em. Chúng ta muốn lên đường theo vết chân họ, chúng ta muốn theo bước chân của họ để công bố một cách can đảm rằng tình yêu được Chúa Kitô ban tặng và cử hành trên thập giá, có thể chiến thắng mọi loại thù hận, ích kỷ, nhạo báng hoặc trốn tránh; nó có khả năng chiến thắng mọi bi quan vô bổ hay hạnh phúc hư ảo trốn đằng sau ma túy, mà cuối cùng làm tê liệt một số hành động hay lựa chọn tốt. Công đồng Vatican II đã nhắc nhở chúng ta rằng: tự tách xa khỏi chân lý là những người, khi biết rằng chúng ta không có kinh thành vĩnh viễn ở đời này, nhưng chúng ta đang tiến về phía kinh thành tương lai, tin rằng vì điều này chúng ta có thể bỏ bê các nhiệm vụ nhân bản của chúng ta, mà không nhận ra rằng chính đức tin mà chúng ta tuyên xưng buộc chúng ta phải đối đầu với chúng một cách khiến chúng phải giải thích và làm chứng cho sự cao quý của ơn gọi của chúng ta" (xem *Gaudium et Spes*, 43).

Chúng ta tin vào Chúa của người sống. Chúa Kitô đang sống và hoạt động giữa chúng ta, dẫn tất cả chúng ta đến cuộc sống viên mãn. Người đang sống và Người muốn chúng ta sống. Chúa Kitô là niềm hy vọng của chúng ta (xem *Christus vivit*, 1). Chúng ta cầu khẩn Người mỗi ngày: Lạy Chúa, xin cho Nước Chúa ngự đến. Và làm như vậy, chúng ta cũng muốn cuộc sống và các hành động của chúng ta trở thành lời ngợi khen. Nếu sứ mệnh làm môn đệ truyền giáo của chúng ta là sứ mệnh trở thành

nhân chứng và sứ giả của những gì sẽ đến, chúng ta không thể cam chịu khi đứng trước sự ác và các sự xấu xa, nhưng nó thúc đẩy chúng ta trở thành men bột của Vương quốc Người dù chúng ta ở đâu: trong gia đình, nơi làm việc, ngoài xã hội; nó thúc đẩy chúng ta trở thành cửa hẹp qua đó Chúa Thánh Thần tiếp tục thổi vào niềm hy vọng giữa các dân tộc. Vương quốc thiên đường là đích đến chung của chúng ta, một đích đến không chỉ dành cho ngày mai, mà chúng ta cầu khẩn và bắt đầu sống từ hôm nay, giữa sự thờ ơ biết bao lần bao vây và làm câm lặng các bệnh nhân của chúng ta và những người khuyết tật, những người già và những người bị bỏ rơi, người tị nạn và người lao động nước ngoài; mỗi người trong số họ là một bí tích sống của Chúa Kitô, Vua của chúng ta (xem Mt 25: 31-46), vì "nếu chúng ta thực sự tái khởi hành từ việc chiêm niệm Chúa Kitô, chúng ta phải biết khám phá ra Người trước nhất trong khuôn mặt của những người mà Người vốn muốn đồng hóa với" "(Đức Gioan Phaolô II, *Novo Millennio Ineunte*, 49).

Hôm đó, trên đồi Canvariô, nhiều tiếng nói im lặng, rất nhiều tiếng khác chế nhạo, chỉ có tiếng nói của người trộm mới có thể cất lên và bảo vệ người đau khổ vô tội; tóm lại, một tuyên xưng đức tin can đảm! Tùy mỗi chúng ta đưa ra quyết định im lặng, chế giễu hoặc nói tiên tri. Anh chị em thân mến, Nagasaki mang trong linh hồn nó một vết thương khó lành, một dấu hiệu đau khổ khôn tả của rất nhiều người vô tội; các nạn nhân gây ra bởi các cuộc chiến của ngày hôm qua, nhưng họ tiếp tục chịu đựng ngày hôm nay, trong cuộc chiến tranh thế giới thứ ba từng mảnh này. Chúng ta hãy cất tiếng nói ở đây trong một lời cầu nguyện nhất trí, cho tất cả những người ngày nay phải chịu, trong thân xác họ, tội lỗi đang kêu thấu trời này, và để ngày càng có nhiều người, giống như kẻ trộm lành, không thể im lặng hoặc chế giễu, nhưng bằng giọng nói của họ tuyên bố một triều đại của sự thật và công lý, của thánh thiện và ân sủng, của tình yêu và hòa bình (xem Sách lễ Rôma, *Kinh Tiền tụng Ngày Lễ Chúa Giêsu Kitô, Vua vũ trụ*).

3. Bài diễn văn của Đức Phanxicô tại Đài Tưởng niệm Hòa bình Hiroshima (Ngày 24/11/2019)

"Vì tình yêu anh chị em và bạn bè của tôi, tôi nói: Bình an cho anh chị em!" (Tv 122: 8).

Lạy Thiên Chúa của lòng thương xót và Chúa của lịch sử, chúng con ngược mắt lên Chúa, từ nơi này, nơi sự chết và sự sống, mất mát và tái sinh, đau khổ và cảm thương gặp nhau.

Tại đây, trong một bùng nổ chói lọi đầy sét và lửa, rất nhiều người đàn ông và đàn bà, rất nhiều giấc mơ và hy vọng, đã biến mất, chỉ còn lại bóng tối và im lặng. Ngay lập tức, mọi thứ bị nuốt chửng bởi một lỗ hổng đen ngòm của hủy diệt và chết chóc. Từ vực thẳm im lặng này, cả hôm nay nữa, chúng ta vẫn tiếp tục nghe thấy những tiếng than khóc của những người không còn nữa. Họ đến từ những nơi khác nhau, có tên khác nhau và một số người nói các ngôn ngữ khác nhau. Tuy nhiên, tất cả đã được hợp nhất trong cùng một số phận, trong một giờ phút kinh hoàng để lại dấu ấn muôn thuở không chỉ trong lịch sử của đất nước này, mà còn trên khuôn mặt của cả nhân

loại.

Ở đây, tôi xin bày tỏ lòng tôn kính với tất cả các nạn nhân, và tôi cúi đầu trước sức mạnh và phẩm giá của những người sống sót những giây phút ban đầu ấy, trong nhiều năm về sau còn mang trong da thịt mình những nỗi đau khôn cùng, và trong tinh thần mình hạt giống chết chóc từng rút hết năng lực sống của họ.

Tôi cảm thấy có bốn phận phải đến đây như một khách hành hương hòa bình, đứng im trong lời cầu nguyện thầm lặng, nhớ lại những nạn nhân vô tội của một bạo lực như thế và mang trong trái tim mình những lời cầu nguyện và khát mong của những người đàn ông và đàn bà thời ta, nhất là giới trẻ, những người khát mong hòa bình, làm việc cho hòa bình và tự hy sinh cho hòa bình. Tôi đã đến nơi đây ký ức và hy vọng cho tương lai này, mang theo với tôi tiếng kêu của người nghèo, những người luôn là nạn nhân bất lực nhất của thù hận và xung đột.

Mong muốn khiêm tốn của tôi là trở thành tiếng nói của những người không có tiếng nói, những người quan tâm và lo lắng chứng kiến các căng thẳng đang gia tăng trong thời đại chúng ta: các bất bình đẳng và bất công không thể chấp nhận đang đe dọa sự chung sống của con người, sự bất lực trầm trọng không thể chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta, và việc liên tục bùng nổ xung đột vũ trang, như thể những điều này có thể bảo đảm một tương lai hòa bình.

Với niềm xác tín sâu sắc, tôi muốn một lần nữa được tuyên bố rằng việc sử dụng năng lượng nguyên tử cho các mục đích chiến tranh ngày nay, hơn bao giờ hết, là một tội ác không chỉ chống lại phẩm giá con người mà còn chống lại bất cứ tương lai khả hữu nào cho ngôi nhà chung của chúng ta. Việc sử dụng năng lượng nguyên tử cho mục đích chiến tranh là vô luân, giống như việc sở hữu vũ khí hạt nhân cũng là vô luân, như tôi đã nói hai năm trước đây. Chúng ta sẽ bị phán xét về điều này. Các thể hệ tương lai sẽ đứng dậy lên án sự thiếu sót của chúng ta nếu chúng ta nói đến hòa bình nhưng không hành động để đem nó vào giữa lòng các dân tộc trên trái đất. Làm thế nào chúng ta có thể nói đến hòa bình trong khi chúng ta chế tạo vũ khí chiến tranh mới đáng sợ? Làm thế nào chúng ta có thể nói về hòa bình khi chúng ta biện minh cho các hành động phi pháp bằng những bài phát biểu đầy kỳ thị và hận thù?

Tôi tin rằng hòa bình chỉ là một hạn từ trống rỗng, trừ khi nó được thiết lập trên sự thật, được xây dựng trong công lý, được đức ái sinh động hóa và hoàn thiện, và đạt được trong tự do (x. Thánh Gioan XXIII, *Pacem in Terris*, 37).

Xây dựng hòa bình trong sự thật và công lý đòi hỏi phải thừa nhận rằng “người ta thường khác nhau về kiến thức, đức hạnh, trí thông minh và sự giàu có” (ibid., 87), và điều này không bao giờ có thể biện minh cho mưu toan muốn áp đặt các lợi ích đặc thù của chúng ta lên người khác. Thật vậy, những khác biệt đó đòi hỏi một trách nhiệm và một lòng tôn trọng lớn hơn. Các cộng đồng chính trị có thể khác biệt một cách hợp lẽ về mặt văn hóa hoặc phát triển kinh tế, nhưng tất cả đều được kêu gọi dần dần làm việc “cho chính nghĩa chung”, vì lợi ích của mọi người (sđd., 88).

Thật vậy, nếu chúng ta thực sự muốn xây dựng một xã hội công bằng và an toàn hơn, chúng ta phải buông vũ khí. “Không ai có thể yêu trong khi tay cầm vũ khí tấn công” (Thánh Phaolô VI, *Diễn văn trước Liên Hợp Quốc*, ngày 4 tháng 10 năm 1965, 10). Khi chúng ta nhượng bộ luận lý học vũ khí và tránh xa việc thực hành đối thoại, chúng ta quên đến có hại cho mình rằng, trước khi tạo ra các nạn nhân và sự hủy hoại, vũ khí có thể tạo ra những cơn ác mộng; “Chúng đòi các khoản chi phí khổng lồ, làm gián đoạn các dự án liên đới và lao động có ích, và làm méo mó quan điểm của các quốc gia” (ibid.). Làm thế nào chúng ta có thể đề xuất hòa bình nếu chúng ta liên tục viện dẫn mối đe dọa chiến tranh hạch nhân như một cách chính đáng để giải quyết các cuộc xung đột? Mong sao vực thẳm đau đớn đã chịu đựng ở đây nhắc nhở chúng ta có những ranh giới không bao giờ được vượt qua. Một nền hòa bình thực sự chỉ có thể là một nền hòa bình không vũ trang. Vì “hòa bình, không chỉ đơn thuần là sự vắng mặt của chiến tranh ... mà phải được xây dựng không ngừng” (*Gaudium et Spes*, 78). Đó là thành quả của công lý, phát triển, liên đới, chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta và cổ vũ lợi ích chung, như chúng ta đã học được từ những bài học lịch sử.

Tưởng nhớ, cùng bước đi với nhau, bảo vệ. Đó là ba mệnh lệnh luân lý mà ở đây tại Hiroshima này mang một ý nghĩa mạnh mẽ và thậm chí phổ quát hơn, và có thể mở ra nẻo đường dẫn đến hòa bình. Vì lý do này, chúng ta không thể để các thể hệ hiện tại và tương lai mất ký ức về những gì đã xảy ra ở đây. Đó là một ký ức bảo đảm và khuyến khích việc xây dựng một tương lai công bằng và huynh đệ hơn; một ký ức mở rộng, có khả năng đánh thức lương tâm của mọi người nam nữ, nhất là những người ngày nay đang đóng một vai trò quan trọng trong vận mệnh của các quốc gia; một ký ức sống động giúp chúng ta nói trong mọi thể hệ: Đừng bao giờ xảy ra nữa!

Đó là lý do tại sao chúng ta được kêu gọi đồng hành với nhau bằng một ánh mắt thấu hiểu và tha thứ, mở chân trời cho hy vọng và mang đến một tia sáng giữa nhiều đám mây hiện đang làm tối đen bầu trời. Chúng ta hãy mở rộng cõi lòng ta cho hy vọng, và trở thành công cụ hòa giải và hòa bình. Điều này sẽ luôn luôn khả hữu nếu chúng ta có thể bảo vệ lẫn nhau và nhìn nhận rằng chúng ta được nối kết với nhau bởi một số phận chung. Thế giới của chúng ta, liên kết qua lại với nhau không những bởi việc hoàn cầu hóa mà còn bởi chính trái đất mà chúng ta luôn chia sẻ, đòi hỏi, hiện nay hơn bao giờ hết, phải bác bỏ các lợi ích dành riêng cho một số nhóm hoặc lĩnh vực nhất định, để đạt được sự vĩ đại của những người đấu tranh một cách đồng trách nhiệm để bảo đảm một tương lai chung.

Trong một lời khẩn khoản với Thiên Chúa và tất cả những người nam nữ có thiện chí, nhân danh mọi nạn nhân của các vụ đánh bom và thí nghiệm nguyên tử, và của mọi cuộc xung đột, chúng ta hãy cùng nhau kêu lớn từ trái tim chúng ta: Đừng bao giờ có chiến tranh nữa, đừng bao giờ xảy ra đùng độ vũ trang nữa, đừng bao giờ lại gây đau khổ đến thế nữa! Ước mong hòa bình đến trong thời ta và thế giới ta. Lạy Thiên Chúa, Chúa đã hứa với chúng con rằng “lòng thương xót và lòng trung thành đã gặp nhau, công lý và hòa bình đã ôm nhau; lòng trung thành sẽ trở sinh từ trái đất và công lý từ thiên đàng nhìn xuống” (Tv 84: 11-12).

Lạy Chúa, xin Chúa hãy đến vì trời đã xế chiều, và nơi sự hủy diệt đầy rẫy, xin cho hy

vọng cũng có dư đầy ngày hôm nay để chúng con có thể viết và đạt được một tương lai khác. Lạy Chúa, xin Chúa hãy đến, lạy Hoàng tử hòa bình! Xin Chúa làm cho chúng con thành khí cụ và phản ánh hòa bình của Chúa!

“Vì tình yêu anh chị em và bạn bè của tôi, tôi nói: Bình an cho anh chị em!” (Tv 122: 8).

4.Đức Phanxicô ca ngợi các tử đạo Nhật tại đền thánh các ngài ở Nagasaki (Ngày 24/11/2019)

Theo Vatican News, giải giới hạch nhân và phúc tử đạo là hai chủ đề bàng bạc trong ngày thứ hai của Đức Phanxicô trên đất Nhật. Ngài bay tới hai thành phố Nagasaki và Hiroshima, vượt hơn 1,500 cây số. Mưa như trút đã đã đón rước ngài tại thành phố nơi các Kitô hữu đã ẩn núp suốt trong 250 năm!

Và cũng chính ở Nagasaki, Thánh Phanxicô Xavier đã tìm thấy mảnh đất màu mỡ nhất cho hạt giống Kitô giáo nảy mầm sinh hoa kết trái năm 1550. Ngài làm cho hàng ngàn người trở lại Đạo Công Giáo chỉ trong vòng vài tháng. Cũng chính những người tân tông này phải đi hầm trú khi hàng loạt cuộc bách hại xảy ra khiến họ phải bỏ trốn để duy trì đức tin, họ được mệnh danh là “các Kitô hữu hầm trú”. Như một hậu duệ của họ phát biểu, di sản của họ là hồng ân đức tin.

Chính tại đây, bất chấp mưa rơi, Đức Giáo Hoàng đã lớn tiếng ca ngợi 26 Kitô hữu đó, những người đã cương quyết không từ bỏ đức tin dù phải chết:

Anh chị em thân mến,

Chào anh chị em buổi sáng!

Tôi rất mong chờ thời điểm này. Tôi đến đây như một người hành hương để cầu nguyện, để củng cố anh chị em trong đức tin, và để được củng cố bởi đức tin của những anh chị em này, những người, bằng chứng tá và lòng tận tụy của họ, đã thấp sáng đường đi của chúng ta. Tôi cảm ơn tất cả anh chị em đã chào đón tôi nồng nhiệt.

Ngôi đền này mang hình ảnh và tên của các Kitô hữu đã tử đạo lâu rồi, bắt đầu với Thánh Phaolô Miki và các bạn đồng hành của ngài vào ngày 5 tháng 2 năm 1597, và một loạt các vị tử đạo khác đã thánh hiến mặt đất này bằng sự đau khổ và cái chết của họ.

Tuy nhiên, ngôi đền này không chỉ nói về cái chết; nó cũng nói về chiến thắng của sự sống trên cái chết. Thánh Gioan Phaolô II đã xem nơi này không chỉ đơn giản là đồi tử đạo mà là Đồi Bát Phúc thực sự, nơi trái tim của chúng ta có thể được khuấy động bởi chứng tá của những người đàn ông và đàn bà lòng đầy Chúa Thánh Thần và được giải thoát khỏi mọi ích kỷ, tự mãn và kiêu căng (x. *Gaudete et Exsultate*, 65). Vì ở đây, ánh sáng Tin mừng rạng chiếu vào tình yêu chiến thắng bách hại và gươm giáo.

Ngôi đền này trên hết là một tượng đài Phục sinh, vì nó công bố rằng lời cuối cùng - bất chấp mọi bằng chứng ngược lại - không thuộc về cái chết mà thuộc về sự sống. Số phận của chúng ta không nằm trong cái chết mà trong sự sống viên mãn. Đây là thông điệp mà các vị tử đạo đã công bố. Vâng, ở đây chúng ta thấy bóng tối của cái chết và việc tử đạo, nhưng cũng là ánh sáng của sự phục sinh, khi máu của các vị tử đạo trở thành hạt giống của đời sống mới mà Chúa Giêsu muốn ban cho chúng ta. Các chứng tá của họ củng cố chúng ta trong đức tin và giúp chúng ta đổi mới lòng tận tụy và cam kết của chúng ta đối với việc làm môn đệ truyền giáo vốn cố gắng tạo ra một nền văn hóa có khả năng bảo vệ và bênh vực mọi sự sống qua việc hàng ngày âm thầm phục vụ mọi người, nhất là những người có nhu cầu lớn nhất.

Tôi đến tượng đài tử đạo này để tỏ lòng tôn kính những người đàn ông và đàn bà thánh thiện này. Nhưng tôi cũng đến một cách khiêm nhường, như một tu sĩ Dòng Tên trẻ tuổi từ “tận cùng trái đất”, tìm thấy nguồn cảm hứng mạnh mẽ trong câu chuyện của những nhà truyền giáo đầu tiên và các vị tử đạo Nhật Bản. Mong chúng ta đừng bao giờ quên sự hy sinh anh dũng của họ! Có thể nó không còn là một di tích vinh hiển của quá khứ, được lưu giữ và tôn kính trong một viện bảo tàng, mà đúng hơn là một ký ức sống động, một nguồn cảm hứng cho các công trình tông đồ và là một thúc đẩy việc truyền giảng tin mừng đổi mới ở vùng đất này. Mong sao Giáo hội tại Nhật Bản thời ta, giữa mọi khó khăn và dấu hiệu hy vọng của nó, cảm thấy được kêu gọi để nghe lại mỗi ngày thông điệp của Thánh Phaolô Miki tuyên bố từ trên thập giá, và chia sẻ với mọi người đàn ông và đàn bà niềm vui và vẻ đẹp của Tin mừng vốn là đường sự thật và sự sống (x. Ga 14: 6). Mong sao chúng ta hàng ngày được giải thoát khỏi bất cứ điều gì đè nặng chúng ta và ngăn cản chúng ta tiến bước trong khiêm nhường, tự do, mạnh bạo và bác ái.

Anh chị em thân mến, ở nơi này, chúng ta hợp nhất với những Kitô hữu trên khắp thế giới, trong thời đại của chúng ta, đang chịu tử đạo vì đức tin. Họ là những vị tử đạo của thế kỷ hai mươi mốt và việc làm chứng của họ mời gọi chúng ta lên đường một cách can đảm theo đường Bát Phúc. Chúng ta hãy cầu nguyện với họ và cho họ. Chúng ta hãy lên tiếng và nhấn mạnh rằng tự do tôn giáo phải được bảo đảm cho mọi người ở mọi nơi trên thế giới của chúng ta. Chúng ta cũng hãy lên án sự thao túng của các tôn giáo qua “các chính sách của chủ nghĩa cực đoan và chia rẽ, bởi các hệ thống tìm lợi nhuận không hạn chế hoặc bởi các khuynh hướng ý thức hệ đầy hận thù luôn thao túng các hành động và tương lai của mọi người nam nữ” (*Văn kiện về Tình Huynh Đệ Nhân Bản*, Abu Dhabi, 4 tháng 2 năm 2019).

Chúng ta hãy cầu xin Đức Mẹ, Nữ vương các Thánh Tử đạo, Thánh Phaolô Miki và mọi bạn đồng hành của ngài, những người suốt trong lịch sử đã tuyên xưng bằng cuộc sống của họ các kỳ công của Chúa, cầu nguyện cho đất nước của anh chị em và cho cả Giáo hội. Ước mong chứng tá của họ đánh thức và duy trì trong mọi người chúng ta niềm vui của việc truyền giáo.

5. Nguyên văn bài Diễn văn của Đức Phanxicô với các nhà cầm quyền Nhật và Ngoại giao đoàn
(Ngày 25/11/2019)

Hôm 25 tháng 11, sau khi cử hành Thánh Lễ đại trào tại Tokyo Dome, Đức Phanxicô đã tới viếng thăm tư Thủ Tướng Nhật và sau đó gặp gỡ các nhà cầm quyền, xã hội dân sự Nhật và ngoại giao đoàn cạnh chính phủ Nhật. Tại đây, ngài đã nói chuyện với họ, thúc giục họ trân quý di sản văn hóa quý giá của họ và duy trì tình liên đới với mọi thành viên trong gia đình nhân loại, với câu trích dẫn bất hủ của nhà truyền giáo Dòng Tên Alessandro Valignano, người năm 1579 từng viết: “Bất cứ ai muốn thấy Chúa chúng ta đã ban tặng những gì cho con người chỉ cần họ đến Nhật Bản để thấy”. Ngài cũng không quên nhắc đến Thế Vận Hội tại Tokyo vào năm tới, sẽ “đóng góp hòa hợp, công lý, liên đới và hoà giải vốn là chất vừa xây dựng tòa nhà hoà bình”. Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài:

Thưa Thủ tướng
Quý Thành viên Chính phủ,
Quý Thành viên Ngoại giao đoàn,
Thưa quý bà quý Ông,

Tôi cảm ơn Thủ tướng vì những lời giới thiệu tốt đẹp của ông và tôi gửi lời chào trân trọng tới quý vị, quý nhà cầm quyền và các thành viên của ngoại giao đoàn. Mỗi quý vị, theo cách riêng của mình, đang tận tụy làm việc cho hòa bình và thịnh vượng của nhân dân quốc gia cao quý này và của các quốc gia mà quý vị đại diện. Tôi biết ơn một cách đặc biệt đối với Hoàng đế Naruhito vì đã tiếp tôi sáng nay. Tôi ngỏ với ngài những lời chúc tốt đẹp của tôi và tôi cầu xin Chúa ban phước lành cho Hoàng gia và cho tất cả nhân dân Nhật Bản vào đầu kỷ nguyên mới được khai mở với triều đại của ngài.

Các mối liên hệ hữu nghị hiện có giữa Tòa thánh và Nhật Bản đã có từ lâu và bắt nguồn từ việc đánh giá cao và ngưỡng mộ được các nhà truyền giáo đầu tiên cảm nhận đối với lãnh thổ này. Chúng ta chỉ cần nhắc lại những lời của vị tu sĩ Dòng Tên Alessandro Valignano, người vào năm 1579 đã viết: “Bất cứ ai muốn thấy Chúa chúng ta ban tặng những gì cho con người chỉ cần họ đến Nhật Bản để thấy”. Về phương diện lịch sử, nhiều tiếp xúc và các sứ bộ văn hóa và ngoại giao đã phát huy mối liên hệ này và giúp vượt qua căng thẳng và rắc rối. Những tiếp xúc này đã dần dần mang hình thức định chế, vì lợi ích của cả hai bên.

Tôi đến để củng cố người Công Giáo Nhật Bản trong đức tin của họ, trong việc họ nối vòng tay lớn bác ái với những người có nhu cầu và việc họ phục vụ đất nước mà họ là các công dân đầy tự hào. Là một quốc gia, Nhật Bản đặc biệt nhạy cảm đối với sự đau khổ của những người kém may mắn, những người tàn tật và khuyết tật. Chủ đề chuyến viếng thăm của tôi là “Hãy bảo vệ mọi sự sống”, qua việc nhìn nhận phẩm giá bất khả xâm phạm của nó và tầm quan trọng của việc bày tỏ tình liên đới và sự hỗ trợ cho anh chị em của chúng ta trong bất cứ loại nhu cầu nào. Tôi đã có một trải nghiệm mạnh mẽ về điều này khi lắng nghe những câu chuyện của những người bị ảnh hưởng bởi thảm họa ba mặt, và cảm động trước những gian khổ họ đã chịu đựng.

Theo bước chân của những người đi trước, tôi cũng đến để cầu khẩn Thiên Chúa và mời gọi tất cả những người có thiện chí khuyến khích và cổ vũ mọi biện pháp can gián cần thiết để việc hủy diệt do bom nguyên tử tạo ra ở Hiroshima và Nagasaki sẽ không bao giờ xảy ra nữa trong lịch sử con người. Lịch sử dạy chúng ta rằng các xung đột và hiểu lầm giữa các dân tộc và quốc gia chỉ có thể tìm ra các giải pháp hợp pháp thông qua đối thoại, vốn là vũ khí duy nhất xứng đáng với con người và có khả năng bảo đảm nền hòa bình lâu dài. Tôi xác tín việc cần phải xử lý vấn đề hạch nhân trên bình diện đa phương, cổ vũ một diễn trình chính trị và định chế có khả năng tạo ra sự đồng thuận và hành động quốc tế rộng lớn hơn.

Một nền văn hóa gặp gỡ và đối thoại, được đánh dấu bằng túi khôn, sự sáng suốt và viễn kiến xa rộng, là điều chủ yếu để xây dựng một thế giới công bằng và huynh đệ hơn. Nhật Bản đã nhìn nhận tầm quan trọng của việc cổ vũ các tiếp xúc bản thân trong các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, thể thao và du lịch, vì biết rằng những điều này có thể đóng góp không ít vào sự hài hòa, công lý, liên đới và hòa giải, vốn là chất vữa xây dựng toà nhà hòa bình. Chúng ta thấy một ví dụ nổi bật của điều này trong tinh thần Thế Vận Hội, một tinh thần kết hợp các vận động viên từ khắp nơi trên thế giới trong một cuộc thi không nhất thiết dựa trên sự cạnh tranh mà đúng hơn dựa trên việc theo đuổi sự xuất sắc. Tôi tin tưởng rằng Thế vận hội và Thế Vận Hội Song Hành, được tổ chức tại Nhật Bản trong năm tới, có thể đóng vai trò thúc đẩy tinh thần liên đới vượt qua mọi biên giới quốc gia và khu vực và mưu cầu thiện ích của cả gia đình nhân loại chúng ta.

Trong những ngày này, tôi đã trải nghiệm và tiến tới chỗ quý trọng một lần nữa di sản văn hóa quý giá mà Nhật Bản suốt trong nhiều thế kỷ lịch sử của nó đã có thể khai triển và bảo tồn, và các giá trị tôn giáo và đạo đức sâu sắc vốn lên đặc điểm cho nền văn hóa cổ đại này. Các mối liên hệ tốt đẹp giữa các tôn giáo khác nhau không chỉ có tính chủ yếu đối với tương lai hòa bình, mà còn đào tạo các thế hệ hiện tại và tương lai biết trân trọng các nguyên tắc đạo đức làm nền tảng cho một xã hội thực sự công bằng và nhân ái. Như lời của *Văn kiện về Tinh Huynh đệ Nhân bản* mà tôi đã ký với Đại Giáo Sĩ của Al-Azhar vào tháng 2 vừa qua, mối quan tâm chung của chúng ta đối với tương lai của gia đình nhân loại thúc đẩy chúng ta “chấp nhận nền văn hóa đối thoại làm đường đi; hợp tác lẫn nhau làm quy tắc ứng xử; hiểu biết lẫn nhau làm phương pháp và tiêu chuẩn”.

Không du khách nào đến Nhật Bản mà không xúc động trước vẻ đẹp tự nhiên tuyệt vời của đất nước này, vốn được các nhà thơ và nghệ sĩ của nó ca tụng từ lâu và được biểu tượng trên hết bằng hình ảnh hoa anh đào nở. Tuy nhiên, sự mảnh mai của cảnh hoa anh đào nở nhắc nhở chúng ta về sự mong manh của ngôi nhà chung của chúng ta, phải chịu các thảm họa không những do tự nhiên mà còn do lòng tham, bóc lột và tàn phá trong bàn tay của con người nữa. Cùng với việc cộng đồng quốc tế đấu tranh để tôn vinh các cam kết của mình trong việc bảo vệ sáng thế, chính các người trẻ đang càng ngày càng lên tiếng và đòi hỏi các quyết định can đảm. Họ thách thức chúng ta thấy rằng thế giới không phải là một sở hữu để bị lãng phí, mà là một di sản quý giá cần được lưu truyền. Về phần chúng ta, “chúng ta nợ họ nhiều câu trả lời có thực chất

chứ không phải những hạn từ trống rỗng; hành động chứ không ảo tưởng” (*Thông điệp nhân Ngày Thế giới Cầu nguyện năm 2019 Cho sự Chăm sóc Sáng thế*).

Về phương diện này, một phương thức toàn diện để bảo vệ ngôi nhà chung của chúng ta cũng phải xem xét hệ sinh thái nhân bản của nó. Cam kết bảo vệ có nghĩa là phải đối đầu với hố phân cách ngày càng lớn giữa người giàu và người nghèo trong một hệ thống kinh tế hoàn cầu, vốn để cho một số ít người được sống trong dư thừa trong khi phần lớn dân số thế giới sống trong nghèo đói. Tôi nhận thức được mối quan tâm của chính phủ Nhật Bản trong việc cổ vũ các chương trình khác nhau về phương diện này và tôi khuyến khích họ kiên trì trong việc tạo ý thức ngày một tăng về tính đồng trách nhiệm giữa các quốc gia trên thế giới.

Nhân phẩm cần phải là trung tâm của mọi hoạt động xã hội, kinh tế và chính trị; tình liên đới liên thế hệ phải được phát huy, và ở mọi bình diện của đời sống cộng đồng, phải chứng tỏ có sự quan tâm tới những người bị lãng quên và bị loại trừ. Tôi đặc biệt nghĩ đến những người trẻ, những người thường xuyên cảm thấy choáng ngợp khi đối diện với những thách thức của việc lớn lên, những người già và người cô đơn đang phải chịu cảnh cô lập. Chúng ta biết rằng, cuối cùng, sự lịch lãm của mọi quốc gia hay mọi dân tộc được đo lường không phải bằng sức mạnh kinh tế của nó, mà bằng sự chú ý nó dành cho những người có nhu cầu và khả năng sinh hoa trái và cổ vũ sự sống của nó.

Nay, khi chuyển viếng thăm Nhật Bản của tôi sắp kết thúc, một lần nữa tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với lời mời tôi đã nhận được, lòng hiếu khách lịch thiệp trong đó tôi đã được đón tiếp và lòng quảng đại của tất cả những người đã đóng góp vào thành quả hạnh phúc của chuyến viếng thăm. Khi trình bày những suy nghĩ này để quý vị xem xét, tôi muốn khuyến khích quý vị trong nỗ lực của quý vị để hình thành một trật tự xã hội mỗi ngày một bảo vệ nhiều hơn cho sự sống, tôn trọng phẩm giá và quyền lợi của mỗi thành viên trong gia đình nhân loại của chúng ta. Trên quý vị và gia đình quý vị, và tất cả những người quý vị phục vụ, tôi cầu xin rất nhiều phước lành của Thiên Chúa. Cảm ơn quý vị rất nhiều.

5. Nguyên văn bài nói chuyện của Đức Phanxicô với các nạn nhân sống sót của Động Đất, Sóng thần, Phóng xạ Nguyên tử tại Fukushima
(Ngày 25/11/2019)

Như đã loan tin, hôm qua, 25 tháng 11, Đức Phanxicô đã gặp gỡ các nạn nhân của ba thảm họa cùng một lúc là động đất, sóng thần và tai nạn hạch nhân năm 2011. Ngài đã nghe chứng từ của 3 nạn nhân sống sót: Giáo viên mẫu giáo Toshito Kato, tu sĩ Phật Giáo Tokuun Tanaka, và cô Matsuki Kamoshita, 8 tuổi khi cùng gia đình di tản vào Tokyo sau tai nạn hạch nhân ở Fukushima.

Sau các chứng từ của 3 nạn nhân sống sót, Đức Giáo Hoàng đã nói chuyện với cử tọa và sau đây là nguyên văn lời ngài:

Các Bạn thân mến,

Cuộc gặp gỡ với các bạn hôm nay là một phần quan trọng trong chuyến viếng thăm Nhật Bản của tôi. Tôi cảm ơn tất cả các bạn đã chào đón tôi với âm nhạc từ Argentina. Tôi đặc biệt cảm ơn Toshiko, Tokuun và Matsuki, những người đã chia sẻ câu chuyện của họ với chúng ta. Họ và tất cả các bạn, đại diện cho tất cả những người phải chịu hậu quả nặng nề của thảm họa ba mặt- động đất, sóng thần và tai nạn hạch nhân - đã ảnh hưởng không những các quận của Iwate, Miyagi và Fukushima mà cả Nhật Bản và cư dân Nhật Bản. Cảm ơn các bạn đã bày tỏ bằng lời nói và sự hiện diện của các bạn nỗi buồn đau, nhưng cũng hy vọng về một tương lai tốt hơn, được rất nhiều người trải nghiệm. Ở phần kết thúc chứng từ của mình, Matsuki mời tôi cùng bạn tham gia việc cầu nguyện. Chúng ta hãy dành một phút im lặng, để lời đầu tiên của chúng ta sẽ là lời cầu nguyện cho hơn mười tám ngàn người đã mất mạng sống, cho gia đình họ và những người vẫn còn mất tích. Chúng ta hãy cầu nguyện để chúng ta được hợp nhất và được ban cho sự can đảm để nhìn về phía trước với lòng hy vọng.

Chúng ta cũng xin cảm ơn những nỗ lực của các chính quyền địa phương, các tổ chức và cá nhân đang làm việc để tái thiết các khu vực xảy ra thảm họa và cứu trợ hơn năm mươi ngàn người đã phải sơ tán và đang sống trong những nhà ở tạm thời, vẫn chưa thể trở về nhà của họ.

Tôi đặc biệt đánh giá cao, như Toshiko đã nhấn mạnh, tốc độ mà nhiều người, không chỉ từ Nhật Bản, mà từ khắp nơi trên thế giới, đã huy động ngay sau các thảm họa để hỗ trợ các nạn nhân bằng rất nhiều lời cầu nguyện và hỗ trợ vật chất và tài chính. Chúng ta không nên để hành động này bị mất theo thời gian hoặc biến mất sau cú sốc ban đầu; đúng hơn, chúng ta nên tiếp tục và duy trì nó. Như Matsuki đã nói với chúng ta, một số người sống ở các khu vực bị ảnh hưởng hiện đang cảm thấy bị người khác lãng quên và nhiều người phải đối diện với các vấn đề đang tiếp diễn: đất và rừng bị ô nhiễm và hậu quả lâu dài của phóng xạ.

Mong sao cuộc gặp gỡ này giúp chúng ta kêu gọi tất cả những người có thiện chí, để các nạn nhân của những thảm kịch này sẽ tiếp tục nhận được sự giúp đỡ rất cần thiết.

Không có các tài nguyên căn bản như thực phẩm, quần áo và nơi ở, không thể sống một cuộc sống xứng đáng và có mức tối thiểu cần thiết để thành công trong việc tái thiết. Điều này, ngược lại, đòi phải có việc cảm nghiệm được tình liên đới và sự hỗ trợ của một cộng đồng. Không ai “tự tái thiết một mình; không ai có thể bắt đầu lại một mình được. Chúng ta phải tìm cho được một bàn tay thân hữu và huynh đệ, có khả năng giúp xây nên không những một thành phố, mà cả một chân trời và một niềm hy vọng cho chúng ta. Toshiko nói với chúng ta rằng mặc dù mất hết nhà trong cơn sóng thần, bà vẫn biết ơn vì có thể đánh giá cao ơn phúc sự sống và vì cảm nghiệm hy vọng phát xuất từ việc nhìn thấy mọi người đến với nhau để giúp đỡ lẫn nhau. Tám năm sau thảm họa ba mặt, Nhật Bản đã cho thấy một dân tộc có thể đoàn kết như thế nào trong liên đới, kiên nhẫn, kiên trì và kiên cường. Con đường để phục hồi hoàn toàn có thể vẫn còn dài, nhưng nó luôn có thể được thực hiện nếu biết dựa vào tinh thần của những người có khả năng huy động để giúp đỡ lẫn nhau. Như Toshiko đã nói, nếu

chúng ta không làm gì, kết quả sẽ bằng không. Nhưng bất cứ khi nào tiến một bước, các bạn đều sẽ tiến lên một bước. Bởi thế, tôi mời các bạn, tiến bước mỗi ngày, từng bước một, để xây dựng một tương lai dựa trên tình liên đới và cam kết lẫn nhau, cho chính các bạn, cho con cháu các bạn và cho các thế hệ mai sau.

Tokuun hỏi làm thế nào chúng ta có thể giải đáp các vấn đề lớn khác mà chúng ta đang phải đối diện: chiến tranh, người tị nạn, thực phẩm, chênh lệch kinh tế và thách thức môi trường. Như các bạn biết, những điều này không thể được hiểu hoặc xử lý riêng rẽ. Một sai lầm nghiêm trọng là nghĩ rằng ngày nay những vấn đề này có thể được xử lý một cách cô lập, mà không coi chúng như một phần của một mạng lưới lớn hơn nhiều. Ông đã chỉ ra một cách đúng đắn rằng chúng ta là một phần của trái đất này, một phần của môi trường, vì tất cả mọi vật, cuối cùng, được nối kết qua lại với nhau. Các quyết định quan trọng sẽ phải được đưa ra về việc sử dụng các tài nguyên thiên nhiên và các nguồn năng lượng trong tương lai nói riêng. Nhưng tôi tin điều quan trọng nhất là tiến bộ trong việc xây dựng một nền văn hóa có khả năng chống lại sự thờ ơ. Một trong những căn bệnh lớn nhất của chúng ta có liên quan đến nền văn hóa thờ ơ. Chúng ta cần làm việc với nhau để phát huy ý thức này là nếu một thành viên trong gia đình chúng ta đau khổ, tất cả chúng ta đều đau khổ. Sự nối kết thực sự sẽ không xảy ra trừ khi chúng ta trau dồi đức khôn ngoan của việc sống với nhau, vốn là đức khôn ngoan duy nhất có khả năng đối diện với các vấn đề (và giải pháp) theo phương thức hoàn cầu. Chúng ta là thành phần của nhau.

Ở đây, tôi muốn đề cập, một cách đặc biệt, vụ tai nạn tại Nhà máy điện hạt nhân Daiichi ở Fukushima và hậu quả của nó. Ngoài các mối lo âu về khoa học hoặc y tế, còn có những thách thức to lớn của việc khôi phục kết cấu của xã hội. Cho đến khi các mối dây xã hội trong cộng đồng địa phương được thiết lập lại, và mọi người một lần nữa có thể hưởng được một cuộc sống an toàn và ổn định, vụ tai nạn Fukushima sẽ không được giải quyết hoàn toàn. Đổi lại, như các giám mục anh em của tôi tại Nhật Bản đã nhấn mạnh, điều này liên quan đến mối quan tâm về việc tiếp tục sử dụng năng lực hạt nhân; vì lý do này, các ngài đã kêu gọi bãi bỏ các nhà máy điện hạt nhân.

Thời đại chúng ta bị cám dỗ muốn biến tiến bộ kỹ thuật thành thước đo tiến bộ nhân bản. “Mô hình kỹ trị” về tiến bộ và phát triển này đang lên khuôn cuộc sống của các cá nhân và hoạt động của xã hội, và thường dẫn đến chủ nghĩa giản lược ảnh hưởng đến mọi khía cạnh của đời sống con người và xã hội (x. *Laudato Si'*, 101-114). Vì vậy, điều quan trọng là vào những lúc như thế này, hãy dừng lại và suy nghĩ về việc chúng ta là ai và, có lẽ quan trọng hơn, chúng ta muốn trở thành ai. Loại thế giới nào, loại di sản nào, chúng ta sẽ để lại cho những người sẽ đến sau chúng ta? Đức khôn ngoan và kinh nghiệm của những người lớn tuổi, kết hợp với lòng nhiệt thành và nhiệt huyết của những người trẻ tuổi, có thể giúp tạo ra một viễn kiến khác, một viễn kiến biết cổ vũ lòng kính trọng đối với quà phúc sự sống và tình liên đới với anh chị em của chúng ta trong một gia đình nhân loại đa sắc tộc và đa văn hóa.

Khi nghĩ về tương lai của ngôi nhà chung của chúng ta, chúng ta cần nhận ra rằng chúng ta không thể đưa ra các quyết định hoàn toàn ích kỷ và chúng ta có trách nhiệm

lớn đối với các thế hệ tương lai.

Do đó, chúng ta phải chọn một lối sống khiêm tốn và đằm bạt hơn để nhận ra các thực tại cấp bách mà chúng ta được mời gọi đối diện. Toshiko, Tokun và Matsuki từng nhắc nhở chúng ta sự cần thiết phải tìm một con đường mới cho tương lai, một con đường bắt nguồn từ lòng tôn trọng mỗi người và tôn trọng thế giới tự nhiên. Đọc con đường này, “tất cả chúng ta có thể hợp tác như các khí cụ của Thiên Chúa để chăm sóc sáng thế, mỗi người tùy theo văn hóa, kinh nghiệm, sự liên lụy và tài năng của riêng mình” (sđd., 14).

Các bạn thân mến, trong công việc phục hồi và tái thiết liên tục sau thảm họa ba mặt, nhiều bàn tay phải nắm lấy nhau và nhiều trái tim đoàn kết như một. Nhờ cách này, những người đang đau khổ sẽ được hỗ trợ và biết rằng họ không bị lãng quên. Họ sẽ nhận ra rằng nhiều người tích cực và hữu hiệu chia sẻ nỗi buồn của họ và tiếp tục mở rộng bàn tay huynh đệ giúp đỡ. Một lần nữa, tôi cảm ơn tất cả những người, cách lớn và cách nhỏ, đã cố gắng giảm bớt gánh nặng của các nạn nhân. Mong sao lòng cảm thương trở thành con đường giúp mọi người tìm thấy hy vọng, sự ổn định và an toàn cho tương lai.

Cảm ơn các bạn một lần nữa vì đã hiện diện ở đây. Hãy cầu nguyện cho tôi. Và xin Thiên Chúa ban cho tất cả các bạn, và cho những người thân yêu của các bạn, các ơn phúc khôn ngoan, sức mạnh và hòa bình của Người. Cảm ơn các bạn.

6. Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói với người trẻ Nhật tại Nhà Thờ Chính Tòa Tokyo: Nhật Bản cần các bạn, thế giới cần các bạn!
(Ngày 25/11/2019)

Theo Vatican News, một điểm hẹn mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô không bao giờ bỏ lỡ trong một chuyến tông du ở nước ngoài là gặp gỡ những người trẻ tuổi, “những người xây dựng nên ngày mai của xã hội”. Cuộc gặp gỡ đó diễn ra vào ngày áp chót của chuyến thăm Nhật Bản, khi ngài dành thời gian để gặp gỡ giới trẻ Tokyo.

Theo một công thức được luyện tập kỹ lưỡng, cuộc gặp gỡ giữa Đức Giáo Hoàng Phanxicô và những người trẻ tuổi ở Nhà thờ Chánh tòa Đức Bà Tokyo bắt đầu bằng một số chứng từ trực tiếp. Đại diện cho sự đa dạng về văn hóa và tôn giáo của những người trẻ đang sống ở Nhật Bản ngày nay, một người trẻ Công Giáo, một Phật tử trẻ và một di dân trẻ tuổi đã có thể nói lên các nỗi sợ hãi và khát vọng sâu sắc nhất của họ và hỏi Đức Giáo Hoàng một số câu hỏi quan trọng.

Miki nhấn mạnh một thực tại trong đó việc thiếu thì giờ và sức cạnh tranh thường xuyên khiến những người trẻ tuổi “không thấy muôn vàn vì sao và mất cơ hội tràn đầy niềm vui trải nghiệm sự vĩ đại của Thiên Chúa và sự yếu đuối của chính họ và nhận ra rằng Thiên Chúa ở cùng họ”.

Masako đã rơi sáng vào tai họa bất nạt và tự tử, nhất là giữa các học giả và sinh viên ở Nhật Bản, và vào thực tại này là việc sử dụng sai lầm kỹ thuật khiến nhiều người trẻ

cảm thấy cô đơn, cô lập và thiếu bạn bè thực sự.

Những lo lắng của cô đã được lặp lại bởi Leonardo, con trai một người nhập cư Phi Luật Tân, người đã nói với Đức Giáo Hoàng: “Thưa Đức Thánh Cha, xin Đức Thánh Cha làm ơn nói cho con hay, chúng con nên đối đầu ra sao với những vấn đề kỳ thị và bắt nạt đang lan rộng khắp thế giới?”

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói “Cảm ơn con, Leonardo, vì con đã chia sẻ kinh nghiệm bắt nạt và kỳ thị”, và ngài nhận định rằng ngày càng có nhiều người trẻ tìm được can đảm nói lên những trải nghiệm như thế.

Bắt nạt

Ngài nói, bắt nạt “tấn công lòng tự tin của chúng ta vào chính thời điểm mà chúng ta cần nhất khả năng chấp nhận bản thân và đương đầu với các thách đố mới trong cuộc sống”.

Đức Giáo Hoàng đã mô tả hiện tượng này như một dịch bệnh và cho biết cách tốt nhất để điều trị nó là đoàn kết và học cách nói “Đủ rồi!” Và ngài kêu gọi tất cả các bạn trẻ đừng bao giờ sợ hãi “đứng lên giữa các bạn cùng lớp và bạn bè và nói: ‘Những gì bạn đang làm là sai lầm’”.

Sợ hãi

Đức Giáo Hoàng giải thích, sợ hãi luôn là kẻ thù của lòng tốt, bởi vì nó là kẻ thù của tình yêu và hòa bình.

Ngài nói rằng mọi tôn giáo lớn đều dạy sự khoan dung, hòa hợp và từ bi, không sợ hãi, chia rẽ và xung đột. Ngài nhắc nhở những người có mặt rằng Chúa Giêsu liên tục nói với những người theo Người đừng sợ hãi. Đức Giáo Hoàng nói, tình yêu dành cho Thiên Chúa và cho anh chị em của chúng ta gạt bỏ nỗi sợ hãi. Ngài nói “chính Chúa Giêsu biết bị coi thường và bị bác bỏ có nghĩa gì - thậm chí đến mức bị đóng đinh”.

“Người cũng biết làm một người xa lạ, một di dân, một người 'khác biệt' có nghĩa là gì. Theo một nghĩa nào đó, Chúa Giêsu là 'người ngoài cuộc' tối hậu, theo ngài, là một người ngoài cuộc, nhưng đầy sức sống để cho đi”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói với tất cả các 'Leonardo của thế giới' rằng: “Thế giới cần các con, các con đừng bao giờ quên điều đó!”: chúng ta luôn nhìn lên tất cả những thứ chúng ta không có, nhưng chúng ta phải nhìn mọi sự sống mà chúng ta có thể cho đi và chia sẻ với những người khác: “Chúa cần các con, để các con có thể khuyến khích mọi người xung quanh chúng ta đang tìm kiếm một bàn tay giúp đỡ để nâng họ lên”.

Ngài nói, điều này liên quan đến việc “phát triển một phẩm tính rất quan trọng nhưng bị đánh giá thấp: đó là khả năng học cách dành thì giờ cho người khác, lắng nghe họ,

chia sẻ với họ, hiểu họ”.

Tình yêu thay đổi thế giới

Chỉ lúc đó, Đức Giáo Hoàng giải thích, chúng ta mới có thể mở các trải nghiệm và những vấn đề của chúng ta cho một tình yêu có thể thay đổi chúng ta và bắt đầu thay đổi thế giới xung quanh chúng ta.

Đức Giáo Hoàng nói tiếp, điều đó chính là điều Miki đã nói tới trong phần thuyết trình của cô khi cô hỏi làm thế nào những người trẻ tuổi có thể tạo không gian cho Thiên Chúa trong một xã hội điên cuồng và tập chú vào việc cạnh tranh và có hiệu năng.

Ngài nói, càng ngày chúng ta càng thấy rằng “một người, một cộng đồng hoặc thậm chí cả một xã hội có thể phát triển cao ở bên ngoài, nhưng có một cuộc sống nội tâm nghèo nàn và kém phát triển, thiếu sự sống và sức sống thực sự”.

Ngài nói, “Mọi thứ đều làm họ chán nản; họ không còn mơ mộng, cười đùa hay vui chơi. Họ không có cảm thức thần phục hay ngạc nhiên. Họ giống như cây ma; trái tim họ đã ngừng đập vì họ không còn khả năng ăn mừng sự sống với người khác”.

Nghèo khó về tinh thần

Nhận xét một lần nữa việc có biết bao người trên khắp thế giới của chúng ta giàu có về vật chất, nhưng sống như những nô lệ cho sự cô đơn vô song, Đức Giáo Hoàng đã trích dẫn Mẹ Theresa Calcutta, người làm việc giữa những người nghèo nhất và nói: “Cô đơn và cảm giác không được yêu thương là hình thức nghèo nàn khủng khiếp nhất”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói, tất cả chúng ta đều được kêu gọi chiến đấu chống lại cảnh nghèo đói về tinh thần, nhưng những người trẻ tuổi có vai trò đặc biệt để đóng “vì nó đòi hỏi một sự thay đổi lớn trong các ưu tiên và các lựa chọn”.

Ngài nói “điều đó có nghĩa nhận ra rằng điều quan trọng nhất không phải là tôi có hoặc có thể có được gì, mà là tôi có thể chia sẻ với ai. Không quá quan trọng tập chú vào việc những gì tôi sống, nhưng tôi sống cho ai. Sự vật quan trọng, nhưng con người mới chủ yếu”.

Đức Giáo Hoàng nói tiếp, không có con người, chúng ta trở nên phi nhân, chúng ta mất đi các khuôn mặt và tên tuổi, và chúng ta trở thành một đồ vật khác.

Tình bạn

Đức Giáo Hoàng nói, tình bạn là một điều gì đó đẹp đẽ mà bạn có thể cống hiến cho thế giới của chúng ta, và ngài mời những người trẻ đặt hy vọng của họ vào một tương lai “dựa trên nền văn hóa gặp gỡ, chấp nhận, tình huynh đệ và tôn trọng phẩm giá của

mỗi người, nhất là những người cần tình yêu và sự hiểu biết nhất”.

Ngài nói, “để duy trì sự sống về thể lý, chúng ta phải giữ nhịp thở; đó là điều chúng ta vẫn làm mà không nhận ra nó, hoàn toàn tự động. Để sống theo nghĩa đầy đủ nhất của hạn từ này, chúng ta cũng cần học cách thở một cách thiêng liêng, qua cầu nguyện và suy niệm”.

Ngài thúc giục những người có mặt làm điều đó và học cách nghe Thiên Chúa nói với họ trong sâu thẳm cõi lòng họ, và đồng thời vươn tay ra với những người khác trong các hành vi yêu thương và phục vụ.

Đừng bao giờ gác lại các giấc mơ của các bạn

Cuối cùng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đề cập đến trải nghiệm của Masako, như một học sinh và một thầy giáo; ngài nhận định rằng chìa khóa để lớn lên trong khôn ngoan không hẳn là tìm các câu trả lời đúng cho bằng khám phá ra những câu hỏi đúng để hỏi.

Ngài nói, “Hãy tiếp tục hỏi và giúp người khác hỏi, những câu hỏi đúng về ý nghĩa cuộc sống của chúng ta và về cách chúng ta có thể định hình một tương lai tốt hơn như thế nào cho những người đến sau chúng ta”.

Đức Giáo Hoàng kết luận, các bạn trẻ thân mến, “đừng bao giờ ngã lòng hay gác lại giấc mơ của các bạn. Hãy dành cho chúng nhiều không gian, hãy dám thoáng nhìn những chân trời rộng lớn và xem điều gì đang chờ đợi các bạn nếu các bạn khao khát đạt được chúng với nhau”.

7.Đức Giáo Hoàng họp báo trên không: sẽ đưa việc không sử dụng vũ khí hạch nhân vào Sách Giáo Lý (Ngày 26/11/2019)

Theo Vatican News, trong cuộc họp báo trên không trên đường từ Tokyo về Rôma, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã trả lời nhiều câu hỏi của các ký giả về nhiều vấn đề khác nhau, từ việc sử dụng và sở hữu vô luân các vũ khí hạch nhân đến cuộc điều tra về tài chánh tại Vatican.

Sau đây là bản dịch không chính thức nội dung cuộc họp báo do Vatican News phổ biến:

Đức Giáo Hoàng ngỏ lời với các ký giả: “Tôi cảm ơn các bạn vì việc làm của các bạn, vì cuộc hành trình cao độ với sự thay đổi bắt buộc: Thái Lan là một chuyện mà Nhật Bản lại là một chuyện khác. Các bạn không thể đánh giá hai nơi này bằng cùng các phạm trù như nhau. Các thực tại phải được lượng giá trong cùng một phạm trù. Nhật Bản và Thái Lan là hai thực tại hoàn toàn khác nhau. Đó là lý do công việc trở thành gấp đôi, và tôi cảm ơn các bạn về điều đó, ngay trong những ngày bận suốt buổi, tôi vẫn cảm thấy gần gũi các bạn trong công việc này.

Cha Makoto Yamamoto, Công Giáo Shimbun: Cảm ơn Đức Thánh Cha rất nhiều vì đã đến Nhật Bản từ rất xa. Con là một linh mục giáo phận. Con sống gần Nagasaki. Đức Thánh Cha đã thấy Nagasaki và Hiroshima. Đức Thánh Cha cảm thấy thế nào? Giáo hội và xã hội ở phương Tây có gì để học hỏi từ Giáo hội và xã hội ở phương Đông không?

Đức Thánh Cha: Tôi sẽ bắt đầu với câu hỏi cuối cùng. Câu nói “lux ex Oriente, ex Occidente lux” đã truyền cảm hứng cho tôi rất nhiều. Ánh sáng đến từ phương Đông, sự sa sỉ, chủ nghĩa tiêu dùng, đến từ phương Tây. Đó là loại khôn ngoan phương Đông, loại khôn ngoan không những về hiểu biết, nhưng còn về thời gian, về chiêm niệm. Sẽ rất hữu ích cho xã hội phương Tây của chúng ta, vốn luôn luôn hết sức vội vàng, để học cách chiêm niệm, hành vi biết dừng lại và nhìn sự vật một cách thi vị. Đây chỉ là ý kiến bản thân thôi, nhưng tôi nghĩ phương Tây nên làm nhiều hơn một chút. Có một số điều đẹp để về thi ca, nhưng phương Đông vượt xa. Phương Đông có khả năng nhìn sự vật bằng con mắt vượt lên trên. Tôi không muốn sử dụng hạn từ “siêu việt” vì một số tôn giáo phương Đông không đề cập đến siêu việt, nhưng có một viễn kiến vượt quá giới hạn của nội tại tính, nhưng họ không nói đến tính siêu việt. Đó là lý do tại sao tôi dùng các kiểu nói như thi ca, dư tràn [gratuità], tìm sự hoàn thiện qua ăn chay, đền tội, học đức khôn ngoan của các nhà hiền triết phương Đông. Tôi tin rằng người phương Tây nên dừng lại một chút và dành thì giờ cho đức khôn ngoan.

Cả Nagasaki lẫn Hiroshima đều phải đau khổ [do hậu quả của] bom nguyên tử, và điều này khiến họ xem ra tương tự nhau. Nhưng có một sự khác biệt: Nagasaki không chỉ trải nghiệm bom mà còn có các Kitô hữu. Nagasaki có nguồn gốc Kitô giáo. Kitô giáo có lâu trước đó. Có một cuộc đàn áp Kitô hữu trên khắp Nhật Bản, nhưng nó rất mạnh ở Nagasaki. Thư ký của Tòa Sứ Thần đã đưa cho tôi một bản chép bằng gỗ có hàng chữ “Tâm Nã” thời đó in trên đó: Tâm nã các Kitô hữu! Nếu bạn tìm thấy một tên, hãy nạp tên đó và bạn sẽ nhận được một phần thưởng. Nếu bạn tìm thấy một linh mục hãy nạp ông ta, và bạn sẽ nhận được một phần thưởng lớn. Điều gây ấn tượng là: đã có nhiều thế kỷ bách hại như thế. Đây là một hiện tượng Kitô giáo phần nào đã “tương đối hóa” bom nguyên tử, theo nghĩa tốt của hạn từ này. Ngược lại, đến Hiroshima chỉ để tưởng niệm vụ đánh bom nguyên tử, vì đây không phải là một thành phố Kitô giáo như Nagasaki. Đó là lý do tại sao tôi muốn đi đến cả hai nơi. Có thảm họa nguyên tử ở cả hai nơi.

Hiroshima là một bài giáo lý thực sự của con người về sự tàn ác. Tôi không thể đến thăm viện bảo tàng Hiroshima vì thời gian không cho phép, vì đó là một ngày thời tiết khó khăn. Nhưng họ nói nó thật kinh khủng. Có những lá thư của các Nguyên thủ quốc gia, các tướng lĩnh giải thích một thảm họa lớn hơn có thể được tạo ra như thế nào. Trải nghiệm này cảm động hơn nhiều đối với tôi. Và ở đó tôi đã nhắc lại rằng việc sử dụng vũ khí hạch nhân là vô luân, đó là lý do tại sao nó phải được thêm vào Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo. Không những việc sử dụng chúng, mà còn cả việc sở hữu chúng nữa: vì một tai nạn hoặc sự điên rồ của một số nhà lãnh đạo chính phủ, một sự điên cuồng của một người có thể hủy diệt cả loài người. Những lời của Einstein hiện lên trong tâm trí: “Thế Chiến thứ tư sẽ được chiến đấu bằng gậy và đá”.

Shinichi Kwarada, Asahi Shimbun: Như ngài đã chỉ ra một cách đúng đắn, hòa bình lâu dài không thể đạt được nếu không giải giáp. Nhật Bản là một quốc gia được hưởng sự bảo vệ hạch nhân của Hoa Kỳ, và cũng là nước sản xuất năng lượng hạch nhân, có thể gây ra rủi ro lớn, như đã xảy ra tại Fukushima. Nhật Bản có thể đóng góp cho hòa bình thế giới như thế nào? Các nhà máy điện hạch nhân có nên ngừng hoạt động không?

Đức Thánh Cha: Quay trở lại việc sở hữu các nhà máy điện hạch nhân: tai nạn luôn có thể xảy ra. Bạn đã trải qua thảm họa ba mặt [1]. Năng lượng hạch nhân có giới hạn (hãy tạm gác vũ khí hạch nhân vì chúng phá hoại). Việc sử dụng năng lượng hạch nhân có giới hạn vì chúng ta chưa đạt được sự an toàn tuyệt đối. Bạn có thể nói với tôi rằng ngay cả điện cũng có thể gây ra thảm họa vì thiếu an toàn, nhưng đó sẽ chỉ là một thảm họa rất nhỏ. Một thảm họa do nhà máy điện hạch nhân sẽ là một thảm họa rất lớn. Các hệ thống an toàn chưa có đầy đủ. Đó là ý kiến cá nhân của tôi, nhưng tôi sẽ không sử dụng năng lượng hạch nhân cho đến khi việc sử dụng nó hoàn toàn an toàn. Một số người nói rằng đó là một rủi ro cho việc chăm sóc sức khỏe và việc sử dụng năng lượng hạch nhân phải được ngăn chặn. Tôi xin dừng lại ở chuyện an toàn. Không có chi bảo đảm rằng thảm họa sẽ không xảy ra. Vâng, cứ mười năm một lần trên thế giới. Rồi, còn sức khỏe nữa. Thảm họa nhà máy năng lượng hạch nhân gây ra cho sức khỏe, cho con người. Đã có thảm họa ở Ukraine [2]. Chúng ta phải tiến hành cuộc nghiên cứu về an toàn, cả để tránh thảm họa và vì hậu quả môi trường. Tôi tin rằng chúng ta đã vi phạm giới hạn liên quan đến môi trường - với thuốc trừ sâu trong nông nghiệp, với việc nuôi gà mà các bác sĩ khuyên các bà mẹ không nên cho con ăn vì chúng được cung cấp hormone và có hại cho sức khỏe của bạn. Ngày nay có rất nhiều bệnh hiếm gặp do sử dụng môi trường không đúng cách. Một là chăm sóc môi trường phải diễn ra ngày hôm nay, hai là nó sẽ không bao giờ diễn ra. Nhưng xin trở về với năng lượng hạch nhân: xây dựng, an toàn và chăm sóc sức khỏe.

Elisabetta Zunica, Kyoto News: Akamada Iwao là một người Nhật Bản bị kết án tử hình và đang chờ xem xét lại bản án. Ông có mặt trong Thánh lễ tại Tokyo Dome, nhưng không có cơ hội nói chuyện với ngài. Liệu có một cuộc họp ngắn ngủi với ngài đã được dự hoạch? Ở Nhật Bản, vấn đề án tử hình đang được thảo luận rất nhiều. Mười ba bản án tử hình đã được thực hiện ngay trước khi sửa đổi Sách Giáo lý về vấn đề này. Trong bài phát biểu của ngài, không thấy nhắc đến việc đó. Liệu Ngài đã có cơ hội hay không để thảo luận điều này với Thủ tướng Shinto Abe?

Đức Thánh Cha: Tôi đã nghe về trường hợp đó liên quan đến án tử hình sau này. Tôi không biết về người đó. Tôi đã nói về nhiều vấn đề với Thủ tướng: các phiên tòa, các bản án không bao giờ kết thúc, dù có hay không có tử hình. Tôi đã nói về những vấn đề tổng quát hiện cũng đang có ở các quốc gia khác: các nhà tù quá đông, nhiều người cứ phải chờ trong khi bị giam cầm phòng ngừa mà không có sự suy đoán vô tội. Mười lăm ngày trước đây, tôi đã có một bài phát biểu tại Hội nghị Quốc tế về Luật Hình và tôi đã nói nghiêm túc về vấn đề này. Án tử hình không được thi hành, nó vô luân. Điều này phải được liên kết với sự phát triển ý thức. Ví dụ, một số quốc gia không thể bãi bỏ nó vì các vấn đề chính trị, nhưng họ đình chỉ nó, đó là một cách kết án ai đó bị

tù chung thân mà không tuyên bố như vậy. Nhưng bất cứ bản án nào cũng phải luôn luôn cho phép tái hội nhập, một bản án không có một tia hy vọng là vô nhân đạo. Ngay cả khi bị kết án tù chung thân, người ta phải nghĩ làm thế nào người thi hành bản án chung thân có thể được tái hội nhập, bên trong hoặc bên ngoài. Bạn sẽ bảo tôi: nhưng có những người bị kết án vì những vấn đề như điên khùng, bệnh tật, bất trị về di truyền ... Trong trường hợp đó, phải tìm cho ra một cách làm cho họ cảm thấy họ là người. Các nhà tù quá đông ở nhiều nơi trên thế giới; chúng là những nhà kho của nhân loại. Thay vì trở nên tốt hơn, nhiều khi họ thành hư hỏng. Chúng ta phải từ từ chiến đấu chống án tử hình. Có những trường hợp khiến tôi hạnh phúc vì một số quốc gia nói: chúng tôi sẽ dừng lại. Năm ngoái, trước khi rời nhiệm sở, một Thống đốc Tiểu bang đã đình chỉ gần như dứt khoát, đây là những bước được thực hiện bởi lương tâm con người. Nhưng một số quốc gia vẫn chưa thành công trong việc hội nhập mình vào lối suy nghĩ nhân đạo này".

Jean-Marie Guénois, Le Figaro: Thưa Đức Thánh Cha, xin chúc Đức Thánh Cha một ngày tốt đẹp. Đức Thánh Cha nói rằng hòa bình đích thực chỉ có thể tồn tại nếu là một nền hòa bình “được giải giáp”. Nhưng còn việc tự vệ hợp pháp thì sao, khi một quốc gia bị tấn công bởi một quốc gia khác? Trong trường hợp đó, khả thể “chiến tranh chính đáng” có còn tồn tại không? Một câu hỏi nhỏ... người ta đang nói tới một thông điệp về bất bạo động. Đức Thánh Cha vẫn đặt kế hoạch cho một thông điệp về bất bạo động? Hai câu hỏi ... Cảm ơn, Đức Thánh Cha.

Đức Thánh Cha: Vâng, kế hoạch có đó, nhưng vị Giáo hoàng tiếp theo sẽ thực hiện... Có những dự án khác đang leo lét. Một trong số đó là hòa bình. Nó đang chín muồi. Tôi cảm thấy tôi sẽ thực hiện nó khi đến lúc. Ví dụ, vấn đề bắt nạt là một vấn đề bạo lực. Tôi đặc biệt nói về vấn đề này với giới trẻ Nhật Bản. Đây là vấn đề chúng tôi đang cố gắng giải quyết bằng nhiều chương trình giáo dục. Đây là một vấn đề bạo lực. Tôi chưa cảm thấy sẵn sàng để viết thông điệp về bất bạo động, tôi phải cầu nguyện rất nhiều và tìm cách.

Có câu nói của người La Mã, “Si vis pacem para bellum” [Nếu bạn muốn hòa bình thì hãy chuẩn bị chiến tranh]. Chúng tôi chưa đạt được tiến bộ ở đó: các tổ chức quốc tế không thành công, Liên hiệp quốc không thành công. Họ làm trung gian thường xuyên và tốt đẹp: các quốc gia như Na Uy luôn sẵn sàng làm trung gian. Tôi thích điều đó, nhưng nó không đủ, chúng ta cần phải làm nhiều hơn nữa. Hãy lấy điển hình Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc: nếu có vấn đề với việc trang bị vũ khí và mọi người đồng ý giải quyết vấn đề này để tránh xung đột, mọi người đều bỏ phiếu “Đồng ý”. Một quốc gia có quyền phủ quyết bỏ phiếu “không đồng ý”, và thế là mọi sự đều dừng lại. Tôi không thể phán xử liệu việc đó có phải là một ý tưởng tốt hay không, nhưng tôi đã nghe nói rằng có lẽ Liên Hiệp Quốc nên tiến một bước nữa và loại bỏ quyền phủ quyết của một số quốc gia trong Hội đồng Bảo an. Tôi nghe nói đây là một khả thể. Có những vấn đề liên quan đến trạng thái cân bằng quốc tế mà tôi không thể phân xử ngay bây giờ. Nhưng mọi điều có thể làm để ngừng sản xuất vũ khí, ngăn chặn chiến tranh, khuyến khích đàm phán, với sự giúp đỡ của các trung gian, phải luôn luôn được thực hiện, và tạo ra kết quả. Ví dụ, trường hợp của Ukraine và Nga không phải là về vũ khí, nhưng về việc đàm phán trao đổi tù nhân, và điều này là tích

cực. Ở Donbass, họ đang nghĩ về việc lên kế hoạch cho một chế độ cai trị khác. Các cuộc thảo luận đang được tiến hành. Đây là một bước tích cực.

Sự giả hình xấu xa của việc buôn bán vũ khí. Các nước Kitô giáo, các nước châu Âu nói về hòa bình nhưng lại sống nhờ vũ khí. Đây là đạo đức giả, một hạn từ trong các sách Tin mừng: Chúa Giêsu đã nói điều đó trong Mátthêu, Chương 23. Chúng ta phải ngăn chặn sự giả hình này. Cần phải có can đảm để nói: "Tôi không thể nói về hòa bình, bởi vì nền kinh tế của tôi kiếm được rất nhiều qua việc bán vũ khí". Đây là tất cả những điều chúng ta cần nói, mà không xúc phạm và phỉ báng bất cứ quốc gia nào, nhưng nói như anh chị em, Vì lợi ích của tình huynh đệ của con người: chúng ta phải dừng lại vì đây là một điều khủng khiếp. Một con tàu đến cảng từ một quốc gia, được cho là sẽ giao vũ khí cho một con tàu khác sẽ đến Yemen, và các nhân viên ở hải cảng nói "không". Họ đã làm một điều tốt và con tàu trở về nhà. Đó là một trường hợp, nhưng nó cho chúng ta thấy chúng ta cần đi theo hướng nào. Hôm nay, hòa bình rất yếu nhưng chúng ta không được nản lòng. Ý tưởng phòng vệ chính đáng luôn có giá trị; ngay nền thần học luân lý cũng cho phép nó, nhưng như phương sách cuối cùng. Việc sử dụng vũ khí là phương sách cuối cùng. Việc Phòng thủ hợp pháp phải thông qua ngoại giao, trung gian. Việc phòng thủ hợp pháp bằng vũ khí là phương sách cuối cùng. Tôi nhấn mạnh: phương sách cuối cùng! Chúng ta đã thực hiện được tiến bộ đạo đức mà tôi chấp thuận, tra vấn tất cả những điều này. Điều tuyệt vời về việc này là nó khẳng định loài người đang hướng tới điều tốt, không hướng về điều ác.

Cristiana Caricato, TV2000: Người ta đang đọc trên các tờ báo rằng Tòa Thánh đã mua tài sản với giá hàng trăm triệu *euro* ở trung tâm Luân Đôn. Mọi người hơi bối rối trước việc Vatican sử dụng tài chính, nhất là khi có liên quan tới Đồng Xu Thánh Phêrô. Đức Thánh Cha có biết về các hoạt động tài chính này không, và trên hết, theo ý kiến của Đức Thánh Cha, việc sử dụng Đồng Xu Thánh Phêrô có đúng không? Đức Thánh Cha thường nói rằng tiền không nên được tạo ra bằng tiền, Đức Thánh Cha đã tố cáo việc sử dụng tài chính cách bất cẩn, nhưng rồi chúng ta thấy rằng Tòa Thánh liên hệ đến các hoạt động này, và chúng ta bị sốc. Đức Thánh Cha coi toàn bộ sự việc này ra sao?

Đức Thánh Cha: Cảm ơn cô. Trước hết, quản trị tốt: khi tiền từ Đồng Xu Thánh Phêrô xung vào quỹ, tôi phải làm gì, cất nó vào ngăn kéo? Không, đó là lỗi quản trị tồi. Tôi cố gắng đầu tư nó, và khi tôi muốn cho đi, khi có nhu cầu, trong một năm, tôi lấy nó ra, và vốn đã không mất giá, nó vẫn giữ nguyên, hoặc tăng lên một chút. Đó là quản trị tốt. 'Bỏ tiền vào ngăn kéo' là quản trị tồi. Điều chúng ta cần là quản trị tốt, đầu tư tốt. Rõ ràng chứ? Ngay cả điều, ở Argentina, chúng tôi gọi là "đầu tư theo kiểu bà góa": cách các góa phụ để hai quả trứng ở đây, ba quả ở đây, năm quả ở kia. Nếu một quả vỡ, thì còn quả khác và không có gì bị hủy hoại cả. Nó luôn luôn an toàn và luôn luôn hợp luân lý. Nếu cô đầu tư Đồng Xu Thánh Phêrô vào một nhà máy vũ khí, thì đó không phải là nơi mà Đồng Xu Thánh Phêrô nên ở. Nếu cô thực hiện đầu tư và không đụng đến vốn trong nhiều năm, thì đó là điều không đúng. Đồng Xu Thánh Phêrô phải được chi tiêu trong vòng một năm, hoặc một năm rưỡi, cho đến khi lần quyên tiếp theo được thực hiện trên toàn thế giới. Đó là quản trị tốt, một lối quản trị an toàn. Và đúng, cô có thể mua một tài sản, thuê nó và sau đó bán nó, nhưng luôn

phải an toàn, thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết cho thiện ích của người ta và của Đồng Xu Thánh Phêrô. Lúc ấy, chuyện gì xảy ra, đã xảy ra. Một tai tiếng. Họ đã làm những điều dường như không được sạch sẽ. Nhưng lời buộc tội không phát xuất từ bên ngoài. Cuộc cải tổ kinh tế, được dẫn nhập bởi Đức Bênêđictô XVI, đã được thực hiện, và chính Thanh lý viên nội bộ đã nói: một điều gì đó tồi tệ đang diễn ra ở đây, một cái gì đó không đúng. Ông đến gặp tôi và tôi hỏi ông ta: Ông có chắc không? Ông trả lời “Chắc” và ông ta cho tôi xem các số liệu. Ông hỏi “con phải làm gì? Tôi nói với ông rằng có hệ thống tư pháp của Vatican và ông nên đi báo cáo điều này với Cố động Viên Tư Pháp (Promoter of Justice). Tôi hài lòng về điều này vì nó cho thấy hệ thống quản trị của Vatican hiện có các nguồn lực để làm sáng tỏ những điều tồi tệ xảy ra trong nội bộ, như trong trường hợp này. Và nếu đó không phải là trường hợp của vụ mua tài sản Luân Đôn - vì điều này vẫn chưa rõ ràng – thì dù sao cũng có thối nát. Cố động viên Tư pháp đã nghiên cứu nó, tiến hành tham khảo và thấy có vấn đề trên bảng cân đối kế toán. Sau đó ông xin phép tôi để tiến hành cuộc lục soát. Giả định thối nát có đó và ông nói với tôi những gì ông sẽ phải làm tại văn phòng này, văn phòng họ. Tôi đã ký giấy cho phép. Năm văn phòng đã bị lục soát. Hiện nay, mặc dù có sự suy đoán vô tội, đã có những nguồn vốn không được quản lý tốt, thậm chí là tham nhũng. Tôi tin rằng trong một tháng, các việc giảng chức sẽ bắt đầu với năm người, vốn đã bị ngưng chức vì có bằng chứng. Cô có thể hỏi tôi: “Nhưng năm người này có tham nhũng không?” Không. Giả định vô tội là một bảo đảm, một nhân quyền. Nhưng có tham nhũng. Chúng ta có thể thấy nó. Kết quả cuộc lục soát sẽ cho thấy liệu họ có tội hay không. Điều đó thật tệ, thật không tốt khi những điều này xảy ra bên trong Vatican. Nhưng chúng đang được giải quyết bởi các cơ chế nội bộ mà Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã dẫn khởi, và điều đó đang bắt đầu hoạt động. Tôi cảm ơn Chúa vì điều này. Tôi không cảm ơn Người vì sự tham nhũng, nhưng vì hệ thống kiểm soát Vatican hoạt động tốt.

Philip Pullella, Reuters: Trong mấy tuần gần đây, đã có sự lo ngại đối với các khai triển trong nền tài chính của Vatican và một số người nói rằng có một cuộc chiến nội bộ liên quan đến việc ai kiểm soát tiền bạc. Hầu hết các thành viên của AIF (Cơ quan tài chính Vatican) đã từ chức. Nhóm Egmont, một hiệp hội các cơ quan tài chính, đã ngưng việc cho Vatican tham gia các thông tin an toàn của họ sau cuộc lục soát ngày 1 tháng Mười. Giám đốc AIF vẫn còn bị ngưng chức, như ngài nói, và vẫn không có Tổng Thanh lý viên. Ngài có thể làm gì hoặc nói gì để bảo đảm với cộng đồng tài chính quốc tế và các tín hữu được kêu gọi đóng góp cho Đồng Xu Thánh Phêrô rằng Vatican sẽ không một lần nữa bị coi là một kẻ hạ cấp (pariah) để bị loại trừ và không được tin tưởng, và các cải cách sẽ tiếp tục và sẽ không có chuyện trở về với các cách làm việc quá khứ?

Đức Thánh Cha: Vatican đã thực hiện tiến bộ trong việc quản trị của mình: ví dụ, ngày nay IOR [3] hiện đã được tất cả các ngân hàng chấp nhận và có thể hoạt động như các ngân hàng Ý, một điều chưa có một năm trước đây, do đó đã có tiến bộ. Rồi, liên quan đến Nhóm Egmont, đây là một nhóm quốc tế không chính thức, một nhóm mà AIF đã thuộc về và việc kiểm soát quốc tế không phụ thuộc vào Nhóm Egmont, vốn là một nhóm tư nhân dù được đánh giá cao. Moneyval sẽ tiến hành việc thanh tra dự định vào các tháng đầu năm tới; nó sẽ làm điều đó. Giám đốc của AIF đã bị đình

chỉ vì có những nghi ngờ về quản trị kém. Chủ tịch của AIF đã cố lấy lại các tài liệu [bị yêu cầu để riêng ra] với sự giúp đỡ của Nhóm Egmont, một điều mà hệ thống tư pháp [của Vatican] không thể làm. Đứng trước việc này, tôi đã hỏi ý kiến một thẩm phán người Ý có tiếng tăm về việc phải làm gì. Công lý trước một cáo buộc tham nhũng là một điều hệ trọng đối với một quốc gia, không ai có thể can thiệp vào đó, không ai có thể đưa giấy tờ cho Nhóm Egmont. Các giấy tờ có thể đưa ra ánh sáng điều dường như là việc quản trị tồi, theo nghĩa giám sát xấu, phải được nghiên cứu. Có vẻ như AIF đã không kiểm soát được tội ác của người khác. Nhiệm vụ của nó là giám sát. Tôi hy vọng rằng người ta sẽ chứng minh rằng đây không phải là trường hợp. Ngay bây giờ có sự suy đoán vô tội. Hiện lúc này, thẩm phán là tối cao và phải nghiên cứu những gì đã xảy ra, nếu không một quốc gia sẽ phải chịu một việc quản trị cao hơn gây tổn hại đến chủ quyền của mình. Nhiệm vụ của Chủ tịch AIF đã hết hạn vào ngày 19 [tháng 11]. Tôi đã gọi cho ông ta vài ngày trước đó và ông ta không biết điều đó, ông nói với tôi sau đó như vậy. Tôi đã công bố rằng ông ấy sẽ rời chức vụ vào ngày 19. Tôi đã tìm được người kế vị ông, một thẩm phán, được quý mến cao ở các bình diện pháp lý và kinh tế, cả trong nước lẫn quốc tế. Khi tôi trở về, ông ta sẽ đảm nhận chức vụ Chủ tịch của AIF. Sẽ là một mâu thuẫn nếu cơ quan giám sát có chủ quyền trên Nhà nước. Đây không phải là một điều dễ hiểu. Điều hơi đáng lo ngại là Nhóm Egmont, một nhóm tư nhân: nó giúp ích rất nhiều nhưng nó không có thẩm quyền kiểm soát của Moneyval. Moneyval sẽ nghiên cứu các con số, các thủ tục, cách Cổ động viên Tư pháp hành động và cách thẩm phán và các thẩm phán xác định vấn đề. Tôi biết rằng trong những ngày này, cuộc thẩm vấn một số trong năm người bị ngưng chức sẽ bắt đầu. Điều đó không dễ dàng, nhưng chúng ta không nên ngây thơ, chúng ta không được làm nô lệ. Có người nói với tôi: “Nhưng tôi không tin điều đó: sự kiện về Nhóm Egmont đã được nêu lên, người ta sợ rằng đó là một thứ khủng bố [tâm lý]”. Ta hãy để chuyện này qua một bên. Chúng ta tiến hành với pháp luật, với Moneyval và với Chủ tịch AIF mới. Còn giám đốc bị đình chỉ: ta hãy hy vọng ông ấy vô tội, tôi muốn như vậy bởi vì thật tốt khi một người vô tội và không có tội, tôi hy vọng như vậy. Nhưng một số tiếng ồn ào đã được tạo ra liên quan đến Nhóm này, những người không muốn các giấy tờ liên quan đến nhóm bị đụng chạm.

Đây là lần đầu tiên ở Vatican, chiếc nôi được mở vung từ bên trong, không phải từ bên ngoài. Nhiều lần từ bên ngoài rồi. Họ đã nói với chúng tôi nhiều lần và điều đó thực sự đáng xấu hổ ... Nhưng Đức Giáo Hoàng Bênêđictô rất khôn ngoan, ngài đã bắt đầu một diễn trình rất chín chắn, và bây giờ có các định chế. Việc thanh lý viên có can đảm viết tờ khiếu nại chống lại năm người, [cho thấy] nó hoạt động ... Tôi thực sự không muốn xúc phạm Nhóm Egmont vì nhóm đó làm nhiều điều rất tốt, họ giúp ích, nhưng trong trường hợp này, chủ quyền của Nhà nước là vấn đề công lý, nhà nước có chủ quyền hơn là những người chấp pháp. Điều đó không dễ hiểu nhưng tôi yêu cầu ông hiểu điều đó.

Roland Juchem, CIC: Thưa Đức Thánh Cha, trên chuyến bay từ Bangkok đến Tokyo, Đức Thánh Cha đã gửi một bức điện tín tới Carrie Lam của Hồng Kông. Đức Thánh Cha nghĩ gì về tình hình ở đó, với các cuộc biểu tình và cuộc bầu cử thành phố? Và khi nào chúng con có thể tháp tùng Đức Thánh Cha đến Bắc Kinh?

Đức Thánh Cha: Những bức điện tín được gửi đến tất cả các nguyên thủ quốc gia, đây là một thư chào thăm tự động; và đó cũng là một cách lịch sự để xin phép bay qua lãnh thổ của họ. Điều này không có nghĩa là lên án hoặc ủng hộ. Đó là một điều máy móc mà tất cả các máy bay đều làm khi chúng đi vào về phương diện kỹ thuật, và chúng công bố rằng chúng đang đi vào, và chúng tôi làm điều đó vì phép lịch sự. Điều này không thực sự trả lời câu hỏi của ông; điện tín chỉ là một phép lịch sự.

Liên quan đến câu hỏi khác mà ông đã hỏi tôi: khi chúng ta nghĩ về nó, đây không chỉ là Hồng Kông. Hãy nghĩ đến Chile, nghĩ đến Pháp, nước Pháp dân chủ: một năm của áo khoác màu vàng. Hãy nghĩ đến Nicaragua, nghĩ đến các nước Mỹ Latinh khác cũng có vấn đề như thế này, và thậm chí cả một số nước châu Âu. Đó là một vấn đề tổng quát. Tòa thánh xử lý vấn đề này như thế nào? Tòa thánh kêu gọi đối thoại, hòa bình. Nhưng không phải chỉ có Hồng Kông, có nhiều tình huống rắc rối mà tôi không thể đánh giá vào lúc này được. Tôi tôn trọng hòa bình và tôi cầu xin hòa bình cho tất cả các quốc gia có vấn đề này, cả Tây Ban Nha nữa. Tốt hơn nên đặt mọi điều trong viễn tượng và kêu gọi đối thoại, hòa bình, để các vấn đề có thể được giải quyết. Và cuối cùng: Tôi muốn đến Bắc Kinh, tôi yêu Trung Quốc".

Valentina Alazraki, Televisa

Thưa Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Mỹ Latinh đang bùng cháy. Chúng ta đã thấy sau những hình ảnh của Venezuela và Chile, chúng ta không nghĩ rằng chúng ta sẽ thấy sau Pinochet. Chúng ta đã thấy tình hình ở Bolivia, Nicaragua hoặc các quốc gia khác: các cuộc nổi dậy, bạo lực trên đường phố, tử vong, thương tích, thậm chí các nhà thờ bị cháy, vi phạm. Phân tích của ngài về những gì đang xảy ra ở các nước này? Giáo hội - và cá nhân ngài như một Giáo hoàng Mỹ Latinh – có sẽ làm gì không?

Đức Thánh Cha: Một số người nói với tôi điều này: Cần phải thực hiện một cuộc phân tích. Tình hình ngày nay ở Châu Mỹ Latinh giống như năm 1974-1980, ở Chile, Argentina, Uruguay, Brazil, Paraguay với Strössner và thậm chí cả Bolivia, tôi nghĩ... họ có Cuộc Hành quân Condor vào thời điểm đó. Một tình huống bốc lửa, nhưng tôi không biết đó cũng là một vấn đề hay là vấn đề khác. Thành thật mà nói, tại thời điểm này, tôi không thể thực hiện một cuộc phân tích về điều này. Đúng là có những tuyên bố không hề có tính hòa bình. Điều đang xảy ra ở Chile làm tôi khiếp sợ, vì Chile đang thoát khỏi vấn đề lạm dụng, từng gây ra nhiều đau khổ, và bây giờ có một loại vấn đề mà chúng ta không hiểu rõ. Nhưng quả đang bốc lửa như cô nói, và phải tìm kiếm đối thoại, cũng như phân tích. Tôi vẫn chưa tìm thấy một cuộc phân tích tốt nào về tình hình ở Mỹ Latinh. Và cũng có những chính phủ yếu, rất yếu, những chính phủ đã không có khả năng thiết lập trật tự và hòa bình; và vì lý do này, chúng ta đã gặp tình huống này".

Evo Morales đã yêu cầu ngài làm trung gian, chẳng hạn. Một điều cụ thể...

Có, một điều cụ thể. Venezuela đã yêu cầu trung gian, và Tòa thánh luôn sẵn sàng. Có một mối liên hệ tốt, thực sự là một mối liên hệ tốt, chúng tôi có mặt ở đó để giúp đỡ khi cần thiết. Bolivia đã làm một điều giống như thế, đã yêu cầu Liên Hiệp Quốc, nơi

đã gửi các đại diện đến, và một ai đó từ một số quốc gia châu Âu nữa. Tôi không biết liệu Chile có đưa ra một yêu cầu hòa giải quốc tế nào không; Brazil, chắc chắn không, nhưng cũng có một số vấn đề ở đó nữa. Hơi lạ, nhưng tôi không muốn nói thêm lời nào nữa vì tôi không đủ điều kiện và tôi đã không nghiên cứu kỹ về nó, và thật lòng tôi cũng không hiểu điều đó lắm.

Tôi lợi dụng câu hỏi của cô để nói thêm rằng cô đã nói một chút về Thái Lan, một nước khác với Nhật Bản, một nền văn hóa siêu việt, cũng là một nền văn hóa của vẻ đẹp, nhưng khác với vẻ đẹp của Nhật Bản: một nền văn hóa, rất nhiều nghèo đói, nhưng lại rất nhiều phong phú tâm linh. Nhưng cũng có một vấn đề đau lòng, khiến chúng ta nghĩ đến “Hy Lạp và những người khác”. Cô là một chuyên gia về vấn đề khai thác này, cô đã nghiên cứu kỹ về nó và cuốn sách của cô đã làm rất nhiều điều tốt. Và Thái Lan, một số nơi ở Thái Lan, rất khó khăn về phương diện này. Nhưng có miền nam Thái Lan, và cũng có miền bắc Thái Lan xinh đẹp, nơi tôi không thể đến, đó là vùng bộ lạc và có một nền văn hóa hoàn toàn khác. Tôi đã tiếp khoảng hai mươi người từ khu vực đó, các Kitô hữu đầu tiên, được rửa tội đầu tiên, họ đã đến Rome, với một nền văn hóa khác, các nền văn hóa bộ lạc. Còn Bangkok, chúng ta thấy, là một thành phố lớn, rất hiện đại, nhưng có một số vấn đề khác với Nhật Bản, và có các hình thức giàu có khác với các hình thức của Nhật Bản. Tôi muốn nhấn mạnh vấn đề khai thác để cảm ơn về cuốn sách của cô, cũng như tôi cũng muốn cảm ơn Franca Giansoldati vì cuốn sách “Xanh” của cô ấy: hai người phụ nữ trên máy bay, mỗi người đã viết một cuốn sách, xử lý các vấn đề hiện đại. : vấn đề sinh thái và vấn đề hủy diệt mẹ đất, môi trường; và vấn đề khai thác của con người mà cô đã bàn tới. Điều này chứng tỏ rằng phụ nữ làm việc nhiều hơn nam giới và có khả năng. Cảm ơn các cô, cả hai cô, vì sự đóng góp này. Và tôi vẫn chưa quên chiếc áo sơ mi của Rocio [4] ”.

Và cảm ơn các bạn đã đặt câu hỏi trực tiếp, điều đó thật tốt. Hãy thưởng thức cho tôi. Hãy thưởng thức bữa trưa của các bạn.

Ghi chú

[1] Ghi chú của Biên tập viên: trận động đất, sóng thần và thảm họa hạch nhân của nhà máy điện Fukushima vào năm 2011.

[2] Ghi chú của Biên tập viên: ở Chernobyl, năm 1986.

[3] Ghi chú của biên tập viên: Viện các công trình tôn giáo, thường được gọi là Ngân hàng Vatican.

[4] Ghi chú của biên tập viên: Có ý nhắc đến chiếc áo của một phụ nữ Mexico bị sát hại mà Valentina Alazraki đã tặng cho Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong một cuộc phỏng vấn video gần đây.

Chương Bốn Mươi Ba: Thăm Iraq, tháng 3/2021

1. Tại Iraq, Đức Giáo Hoàng tưởng nhớ Các Vị Tử Đạo Iraq, cho hay bạo lực bất tương hợp với tôn giáo

(Ngày 05/03/2021)

Nữ ký giả Inés San Martín của tạp chí Crux, ngày 5 tháng 3, khi tường thuật chuyến tông du Iraq của Đức Phanxicô, đã co hay:

Bên cạnh các bức ảnh của 48 vị tử đạo Iraq, Đức Thánh Cha Phanxicô hôm thứ Sáu đã định nghĩa các ngài như một lời nhắc nhở rằng việc kích động chiến tranh và bạo lực không phù hợp với giáo huấn tôn giáo chân chính.

Trong cuộc họp với các giám mục, tu sĩ và giáo lý viên tại Nhà thờ Đức Mẹ Cứu rỗi ở Baghdad, Đức Phanxicô nói rằng cái chết của các vị tử đạo vào ngày 31 tháng 10 năm 2010, "là một lời nhắc nhở rằng việc kích động chiến tranh và bạo lực không phù hợp với giáo huấn tôn giáo chân chính".

Đức Hồng Y Louis Sako, người đứng đầu Giáo Hội Công Giáo Chaldean, thúc giục Đức Giáo Hoàng nhanh chóng phong hiển thánh cho họ, nghĩa là công khai thừa nhận rằng 48 người Công Giáo bị 5 kẻ khủng bố sát hại trong Thánh lễ đã bị sát hại vì *odium fidei*, nghĩa là vì lòng căm thù đức tin.

Hai trong số những vị bị sát hại là các linh mục trẻ, cùng với một số trẻ em và một phụ nữ mang thai.

Đức Hồng Y Sako nói, "Bất kể điều gì đã xảy ra với chúng con và nỗi đau của chúng con, chúng con vẫn kiên trì trong đức tin, sự thanh thản tâm linh và tình liên đới huynh đệ của chúng con, với tất cả các nhà thờ đã cố gắng hết sức trong việc gần gũi với những người bị thương, để giúp đỡ họ và xoa dịu nỗi đau của họ".

Đức Phanxicô cũng nói rằng ngài muốn tưởng nhớ tất cả các nạn nhân của bạo lực và bách hại, bất kể họ thuộc nhóm tôn giáo nào, điều mà ngài sẽ làm vào thứ Bảy, khi ngài đến thành phố Ur, nơi sinh của Abraham, cha của các tín hữu. Tại đó, Đức Giáo Hoàng sẽ gặp gỡ các nhà lãnh đạo của các truyền thống tôn giáo đang hiện diện ở Iraq, để tuyên bố "xác tín của chúng ta rằng tôn giáo phải phục vụ chính nghĩa hòa bình và thống nhất giữa tất cả con cái của Thiên Chúa".

Đức Phanxicô nói, "Tôi nay, tôi muốn cảm ơn anh chị em đã nỗ lực trở thành những người kiến tạo hòa bình, trong cộng đồng của anh chị em và với tín hữu của các truyền thống tôn giáo khác, bằng cách gieo hạt giống hòa giải và chung sống huynh đệ vốn có khả năng dẫn đến sự tái sinh niềm hy vọng cho mọi người".

Cuộc tấn công năm 2010 kéo dài hơn bốn giờ, cho đến khi cảnh sát đột kích vào nhà thờ. Tại thời điểm này, những kẻ khủng bố đã tự nổ tung. Chúng không bao giờ được nhận diện chính thức.

Các cha Thaer Saadulla Abdal, 32 tuổi và Waseem Sabih Kas Boutros, 27 tuổi, đã được truyền chức lần lượt vào năm 2006 và 2007, trong cùng một nhà thờ chính tòa nơi họ chịu tử đạo.

Phía sau bàn thờ trên bức ảnh Đức Mẹ Đồng Trinh bế Chúa Giêsu là ảnh các vị tử đạo, đứng quanh cây thánh giá màu đỏ, biểu thị máu họ đổ ra. Trên mái nhà và sàn nhà, các ô vuông bằng kim loại và đá granit đánh dấu những nơi tìm thấy thi thể của các vị.

Ở bình diện giáo phận, ở Baghdad, án tử đạo của họ đã kết thúc năm 2019 khi nó được gửi đến Rôma. Trong chuyến bay từ Ý đến Iraq hôm thứ Sáu, Đức Phanxicô đã nhận được một cuốn sách biên soạn câu chuyện về các vị tử đạo này.

Đức Phanxicô nói, Nhà thờ chính tòa được “mang hào quang nhờ máu của các anh chị em của chúng ta, những người, ngay ở đây, đã trả cái giá tối hậu cho lòng trung thành với Chúa và với Giáo hội của Người”.

Ngài nói: “Cầu mong ký ức về sự hy sinh của các ngài sẽ gợi hứng để chúng ta đổi mới niềm tin thác của chúng ta vào sức mạnh của thập giá và sứ điệp cứu rỗi của nó về sự tha thứ, hòa giải và tái sinh. Vì các Kitô hữu được kêu gọi làm chứng cho tình yêu của Chúa Kitô mọi lúc và mọi nơi”.

Đức Giáo Hoàng được chào đón vào một nhà thờ chỉ đầy một nửa để bảo đảm sự gián cách xã hội, nhưng giọng hú réo của các phụ nữ có mặt đã tạo ra cảm giác rằng nhà thờ đã chật cứng. Trước khi vào trong, ngài đã dành vài phút để chào hỏi những người khuyết tật ở cửa ra vào.

Ngài nói, gian khổ là một phần trong kinh nghiệm hàng ngày của các tín hữu Iraq, lưu ý rằng trong những năm gần đây, họ đã phải đối phó với những hậu quả của chiến tranh và bách hại, cũng như sự mong manh của cơ sở hạ tầng cơ bản và cuộc đấu tranh kinh tế "thường xuyên dẫn đến những cuộc di tản trong nước và sự di cư của nhiều người, bao gồm các Kitô hữu, đến những nơi khác trên thế giới".

Đức Phanxicô cũng mời gọi những người có mặt đừng “bị lây nhiễm bởi vi-rút chán nản,” có thể lây lan “khắp nơi xung quanh chúng ta,” vì Thiên Chúa đã ban cho các tín hữu một “liều vắc-xin hữu hiệu” chống lại nó: niềm hy vọng phát sinh từ sự cầu nguyện bền bỉ và lòng trung thành với các việc tông đồ”.

Ngài nói: “Với vắc-xin này, chúng ta có thể ra đi với sức mạnh đổi mới, để chia sẻ niềm vui của Tin Mừng như những môn đệ truyền giáo và những dấu hiệu sống động của sự hiện diện của vương quốc thánh thiện, công bằng và hòa bình của Thiên Chúa”.

Khi nói chuyện với các giám mục, ngài kêu gọi các ngài sống gần gũi với các linh mục của mình, để họ không coi các ngài như những nhà cai trị hay quản lý mà là

“những người cha thực sự”, lo lắng cho phúc lợi của các linh mục được giao phó cho các ngài chăm sóc, sẵn sàng hỗ trợ và khuyến khích họ.

Nói chuyện với các linh mục, tu sĩ nam nữ, giáo lý viên và chủng sinh, ngài kêu gọi họ can đảm và nhiệt thành loan báo Tin Mừng, không bị tiêu hao bởi yếu tố “hành chính” trong các nhiệm vụ của họ, nghĩa là, không dành toàn bộ thời gian cho các buổi nhóm họp hoặc sau bàn làm việc, để thay vào đó đồng hành với các tín hữu.

Ngài nói: “Hãy là những mục tử, đầy tớ của dân, không phải là công chức”.

Tổng hợp án tử đạo của 48 người thiệt mạng trong vụ tấn công khủng bố đã mất hơn 9 tháng để nghiên cứu. Các thông tin về mỗi vị đều khác nhau, và có hai vị mà án tử đạo chỉ có tên và sự hiện diện mà thôi.

Việc Baghdad mất 2/3 dân số Công Giáo trong hai thập niên qua, do họ bị giết hoặc buộc phải chạy trốn, khiến cuộc điều tra trở nên phức tạp hơn. Nhiều thành viên trong các gia đình của những người bị giết, những người thường được phỏng vấn cho án phong thánh, đang sống như những người tị nạn, hoặc không muốn hoặc không thể được nhận diện.

Các nhân chứng đến từ khắp nơi: Lebanon, Pháp, Canada, Úc và cả Baghdad nữa. Hầu hết kể từ đó đã chạy trốn khỏi đất nước của họ, một trong những cái nôi của Kitô giáo. Nhiều người trong số họ nói rằng những kẻ khủng bố, khi bóp cò súng hoặc trước khi kích hoạt thắt lưng chất nổ mà chúng mang theo, đã hét lên “Allahu Akbar”, có nghĩa là “Thiên Chúa vĩ đại”.

Khi quyết định mở án tử đạo, Đức Tổng Giám Mục Yousif Abba, Tổng Giám mục Công Giáo Syriac của Bagdad, đã dự tính chỉ theo đuổi án phong thánh cho hai linh mục, vì Giáo hội đã có đủ thông tin về họ. Nhưng cuối cùng, tất cả đều được bao gồm vì tất cả đều chết vì cùng một nguyên do: Họ đang tham dự Thánh lễ.

Tất cả những người mất mạng đều làm như vậy trong nhà thờ. Nhiều người bị thương nặng và phải nhập viện, nhưng đã sống sót. Ước tính có khoảng 50 người đã ẩn náu trong phòng áo nhà thờ cùng với một linh mục lớn tuổi và một phụ nữ mang thai bị trọng thương trước khi đến nơi ẩn náu an toàn. Một nhóm khoảng 20 người đã tìm thấy nơi ẩn náu ở giếng rửa tội. Họ cũng đã được cứu.

2. Tin mới nhất: Đức Giáo Hoàng đến Ur, sinh quán Ápraham, kêu gọi hợp nhất giữa các tín ngưỡng tại Iraq

(Ngày 06/03/2021)

Hãng tin A.P. đăng tải bản tin mới nhất lúc 3 giờ 19 sáng ngày 6 tháng 3, cho hay lúc 11:15 giờ sáng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đến thành phố Ur cổ kính để thực hiện cuộc gặp gỡ liên tôn nhằm thúc giục người Hồi giáo, người Kitô giáo và các tín hữu khác của Iraq để qua một bên các thù hận lịch sử và cùng nhau làm việc cho hòa bình và thống nhất.

Hôm thứ Bảy, Đức Phanxicô đã đi tới nơi sinh theo truyền thống của Tổ phụ Abraham, được người Hồi giáo, Kitô giáo và người Do Thái tôn kính, để cùng cố thông điệp của ngài về lòng khoan dung và tình huynh đệ liên tôn trong chuyến thăm lần đầu tiên của một vị Giáo hoàng tại Iraq.

Cuộc gặp gỡ diễn ra dưới bóng ngôi đền trắng lộng lẫy của Ur (ziggurat), tức khu phức hợp khảo cổ 6,000 năm tuổi gần Nasiriyah ở miền nam Iraq.

Cuộc gặp gỡ liên tôn của Đức Phanxicô tại Ur diễn ra sau cuộc gặp gỡ lịch sử của ngài ở Najaf gần đó với giáo sĩ Shiite hàng đầu của Iraq, Đại Giáo Trưởng Ali al-Sistani.

Lúc 12:15 giờ trưa, Đức Giáo Hoàng nói với mọi người tham dự cuộc gặp gỡ: "Đây là tính tôn giáo đích thực: thờ phượng Thiên Chúa và yêu thương người lân cận của chúng ta".

Với ngôi đền ziggurat trắng lộng lẫy gần đó, Đức Phanxicô nói với các nhà lãnh đạo các tôn giáo rằng thật phù hợp khi họ đến với nhau ở Ur, "trở về nguồn gốc của chúng ta, nguồn gốc công việc của Thiên Chúa, sự ra đời của các tôn giáo chúng ta" để cùng nhau cầu nguyện cho hòa bình như là các con cái của Abraham, nhà tiên tri chung của người Hồi giáo, Kitô giáo và Do Thái giáo.

Ngài nói: "Từ nơi này, nơi đức tin được nảy sinh, từ mảnh đất của tổ phụ Abraham, chúng ta hãy khẳng định rằng Thiên Chúa là Đấng hay thương xót và điều phạm thượng lớn nhất là xúc phạm danh Người bằng cách ghét bỏ anh chị em của chúng ta. Sự thù nghịch, chủ nghĩa cực đoan và bạo lực không phát sinh từ một trái tim tôn giáo: chúng là sự phản bội tôn giáo".

Ngài nói rằng sẽ không bao giờ có hòa bình chừng nào người Iraq coi những người thuộc các tôn giáo khác là "người khác".

Ngài nói thêm: "Hòa bình không đòi hỏi người thắng hay người thua, mà đúng hơn là những người anh chị em, những người vì tất cả những hiểu lầm và tổn thương trong quá khứ, đang đi từ xung đột đến hợp nhất".

3. Đức Giáo Hoàng Phanxicô gặp nhà lãnh đạo người Shia, al-Sistani, của Iraq (Ngày 06/03/2021)

Theo bản tin ngày 6 tháng 3 của Aljazeera, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gặp Đại Giáo Trưởng Ali al-Sistani tại thành phố thánh địa Najaf để thúc giục người Hồi giáo đón nhận các Kitô hữu bị vây khốn của Iraq.

Đại Giáo Trưởng Ali al-Sistani là một trong những nhà lãnh đạo cao cấp nhất của Hồi giáo Shia. Đức Giáo Hoàng gặp Đại Giáo Trưởng để đưa ra thông điệp về sự chung sống hòa bình, thúc giục người Hồi giáo đón nhận cộng đồng thiểu số Kitô giáo từ lâu

vốn bị vây khốn của Iraq.

Cuộc gặp lịch sử vào thứ Bảy tại ngôi nhà khiêm tốn của al-Sistani đã mất hàng tháng mới tổ chức xong, với mọi chi tiết được thảo luận và thương lượng kỹ lưỡng giữa văn phòng của Đại Giáo Trưởng và Tòa Thánh.

Sau cuộc gặp gỡ, văn phòng al-Sistani đã đưa ra một tuyên bố cho biết các thẩm quyền tôn giáo có vai trò trong việc bảo vệ các Kitô hữu ở Iraq và nhà lãnh đạo Shia “khẳng định mối quan tâm của mình rằng các công dân Kitô giáo nên được sống như tất cả người dân Iraq trong hòa bình và an ninh, và với đầy đủ các quyền lợi hiến định”.

Tòa thánh Vatican cho biết Đức Phanxicô cảm ơn al-Sistani và người Shia đã “lên tiếng bảo vệ những người yếu nhất và bị bách hại nhiều nhất” trong một số thời điểm bạo lực nhất trong lịch sử gần đây của Iraq.

Ngài cho biết thông điệp hòa bình của al-Sistani khẳng định "tính thánh thiêng của sự sống con người và tầm quan trọng của sự đoàn kết của nhân dân Iraq".

Đoàn xe của vị giáo hoàng 84 tuổi, được dẫn đầu bởi một chiếc xe chống đạn, đã dừng lại cho cuộc gặp gỡ tại địa điểm dọc theo con phố hẹp và có hàng cột Rasool của Najaf, mà đỉnh điểm là Đền Imam Ali có mái vòm bằng vàng, một trong những địa điểm được tôn kính nhất trên thế giới dành cho người Hồi giáo phái Shia. Sau đó, ngài đi bộ vài mét đến ngôi nhà khiêm tốn của al-Sistani, nơi mà nhà lãnh đạo Shia đã thuê trong nhiều thập niên.

Một nhóm người Iraq mặc trang phục truyền thống chào đón ngài ở bên ngoài. Khi Đức Phanxicô đeo mặt nạ bước vào ngưỡng cửa, một vài con chim bồ câu trắng được thả ra như một dấu hiệu hòa bình.

Cuộc họp kín nhằm đề cập đến các vấn đề đang gây khó khăn cho cộng đồng thiểu số Kitô giáo của Iraq. Al-Sistani là một nhân vật được tôn kính sâu sắc ở Iraq có đa số dân theo phái Shia và ý kiến của ngài về các vấn đề tôn giáo và các vấn đề khác được người Hồi giáo phái Shia trên toàn thế giới tìm kiếm.

Đối với khối thiểu số Kitô giáo đang ngày càng ít đi ở Iraq, việc thể hiện tình liên đới của al-Sistani có thể giúp bảo đảm vị trí của họ ở Iraq sau nhiều năm di tản - và họ hy vọng có thể giảm bớt sự đe dọa từ các nhóm vũ trang Shia chống lại cộng đồng của họ.

Chuyến thăm đã được truyền hình trực tiếp trên truyền hình Iraq, và người dân đã hoan nghênh cuộc gặp gỡ của hai nhà lãnh đạo đức tin đáng kính.

3.New York Times tường thuật ngày thứ hai chuyến tông du Iraq của Đức Phanxicô: kêu gọi đoàn kết liên tôn
(Ngày 06/03/2021)

Vào ngày thứ hai trong chuyến đi 3 ngày, Đức Phanxicô đã gặp Đại Giáo Trưởng Ali al-Sistani, một thẩm quyền tinh thần của người Hồi Giáo Shia. Ngài cũng đã thăm khu phế tích của cổ thành Ur, vốn được coi là nơi sinh của Abraham.

Tại ‘nơi được chúc phúc’, Đức Phanxicô thúc giục việc tôn trọng nhân tính chung

Trong bối cảnh thân mật và trình diễn, trong những cử chỉ cụ thể và mang tính biểu tượng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô hôm thứ Bảy đã sử dụng bối cảnh của vùng Lưỡng Hà cổ đại như một lời nhắc nhở mạnh mẽ rằng điều gắn bó nhân loại mạnh mẽ hơn điều chia rẽ.

Đức Giáo Hoàng bắt đầu ngày thứ hai ở Iraq trước lúc bình minh, lên chuyến bay đến thánh địa Najaf, nơi ngài có cuộc gặp riêng với Đại Giáo Trưởng Ali al-Sistani, nhà lãnh đạo tinh thần ẩn dật của người Shia ở Iraq.

Trong chuyến thăm lịch sử tới Iraq, Đức Phanxicô đã tìm cách hỗ trợ các Kitô hữu ở quốc gia có đa số người Shia này, kêu gọi các nhà lãnh đạo Iraq bảo vệ tất cả các quyền của người thiểu số và gửi đi một thông điệp muốn nói rằng bản thân ngài đã trở lại sân khấu hoàn cầu sau một năm giam mình đằng sau các bức tường Vatican vì đại dịch.

Từ Najaf, ngài đi đến khu phế tích Ur, một trong những nền văn minh lâu đời nhất thế giới. Truyền thống cho rằng đây là nơi sinh của nhà tiên tri Abraham, người khẳng định niềm tin vào một Thiên Chúa duy nhất. Do Thái giáo, Hồi giáo và Kitô giáo đều có nguồn gốc từ Abraham.

Sau khi tham quan một *ziggurat* tân Sumer và những phế tích khác ở trung tâm của nơi từng là một thành phố lớn trong vương quốc của Nebuchadnezzar II - bị tàn phá bởi thời gian và chiến tranh, nhưng vẫn gây ấn tượng mạnh và có sức gọi cảm sâu sắc – Đức Giáo Hoàng kêu gọi sự đoàn kết giữa các thành viên của các tín ngưỡng khác nhau.

Được vây quanh bởi các Kitô hữu, người Hồi giáo và thành viên của nhiều dân tộc thiểu số ở Iraq, Đức Phanxicô nói, “Nơi được chúc phúc này đưa chúng ta trở lại nguồn gốc của mình. Chúng ta dường như được trở về nhà”.

Ngài kêu gọi hòa bình và tình yêu, và khi làm như vậy, ngài đã hiện thực hóa giấc mơ được nuôi dưỡng bởi Đức Gioan Phaolô II, người đã lên kế hoạch đến thăm Iraq, trước khi căng thẳng buộc ngài phải hủy bỏ hơn 20 năm trước đây.

Đức Phanxicô đã cố gắng tận dụng tối đa thời điểm này, và nói rằng “sự phạm thượng lớn nhất” chính là hành vi “ghét bỏ anh chị em của chúng ta”.

Ngài nói: “Sự thù nghịch, chủ nghĩa cực đoan và bạo lực không phát sinh từ trái tim

tôn giáo: Chúng là sự phản bội tôn giáo. Chúng ta, những người tin Thiên Chúa không thể im lặng khi khủng bố lạm dụng tôn giáo."

Vị Giáo Trưởng Đáng kính của phái Shia và Đức Giáo Hoàng thảo luận về bất công và áp bức

Không có video về cuộc gặp gỡ, và không có tiếng hò reo, ca hát của đám đông. Nhưng về nhiều phương diện, cuộc gặp gỡ giữa Đức Giáo Hoàng Phanxicô và vị giáo trưởng của phái Shia được tôn kính nhất của Iraq tại thánh địa Najaf vào sáng thứ Bảy là một trong những cuộc gặp gỡ xúc động nhất trong chuyến công du Iraq của Đức Giáo Hoàng.

Hai vị trưởng lão – Đại Giáo Trưởng Ali al-Sistani, 90 tuổi và Đức Giáo Hoàng Phanxicô, 84 tuổi, mỗi người đều là người có thẩm quyền tôn giáo cao nhất trong số những người theo họ - ngồi đối diện nhau trên những chiếc ghế gỗ đơn giản trong ngôi nhà khiêm tốn của Đại Giáo Trưởng.

Đức Giáo Hoàng là một tu sĩ Dòng Tên, người xa lánh xa hoa và bênh vực người nghèo, còn Giáo Trưởng al-Sistani là một học giả tôn giáo ẩn dật, người bênh vực những người bị chà đạp.

Một bức ảnh do văn phòng báo chí Vatican công bố cho thấy Đức Giáo Hoàng đang đi bộ dọc một con hẻm gần nhà của Giáo Trưởng, con hẻm vừa đủ rộng cho các thành viên trong đoàn tùy tùng của Đức Giáo Hoàng đi bộ bốn phía. Đường điện tam bộ lủng lẳng trên các ngôi nhà, một số có cửa sổ được che bằng các thanh kim loại uốn cong.

Najaf là nơi đặt lăng mộ của Imam Ali, được người Hồi giáo dòng Shia coi là người kế vị hợp pháp của Nhà tiên tri Muhammad. Lần đầu tiên trong nhiều năm, ngôi đền đóng cửa đối với người hành hương vì chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng.

Giáo Trưởng al-Sistani hiếm khi ra khỏi nhà và giao tiếp với thế giới bên ngoài qua một phát ngôn viên. Mặc dù ngài là người Iran, nhưng các tuyên bố của ngài về Iraq có sức nặng rất lớn. Ngài đã có thể ra lệnh cho các cuộc bầu cử được diễn tiến và việc ngài rút lại sự ủng hộ đối với thủ tướng tiền nhiệm của Iraq, người mà ngài cảm thấy đã làm thất vọng người dân, khiến thủ tướng không còn lựa chọn nào khác ngoài việc từ chức.

Cuộc gặp giữa hai nhà lãnh đạo tôn giáo kéo dài hơn dự kiến. Một tuyên bố do văn phòng của Giáo Trưởng al-Sistani đưa ra cho biết giáo trưởng đã nhấn mạnh rằng các công dân Kitô giáo xứng đáng được "sống như tất cả người dân Iraq trong an ninh và hòa bình và có đầy đủ các quyền hiến định".

Ngài cũng nói về “sự bất công, áp bức, nghèo đói, đàn áp tôn giáo và trí thức” và nêu quan ngại đối với số phận của những người dân phải di tản trong khu vực, “đặc biệt là người dân Palestine ở các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng”.

Trong tuyên bố về cuộc gặp gỡ, Vatican cho biết Đức Giáo Hoàng đã cảm ơn giáo trưởng “đã lên tiếng - cùng với cộng đồng Shia - để bảo vệ những người dễ bị tổn thương và bị bách hại nhất giữa cảnh bạo lực và những khổ cực to lớn”.

Mặc dù chuyến thăm mang tính biểu tượng cao, nó cũng nhằm báo hiệu cho các nhà lãnh đạo Hồi giáo phái Shia rằng các Kitô hữu phải được tôn trọng.

Cả hai vị giáo sĩ đều không đeo mặt nạ. Trong khi Đức Phanxicô và những người đi cùng ngài đã được tiêm chủng chống vi rút coronavirus, Giáo Trưởng al-Sistani thì không. Theo một thành viên trong văn phòng của ngài, Giáo Trưởng không muốn tước đi liều vắc-xin của người khác và đang đợi những người khác được tiêm chủng trước. Tuy nhiên, văn phòng của ngài nói rõ rằng Giáo Trưởng al-Sistani tin rằng việc tiêm chủng được phép về mặt tôn giáo.

Dưới bóng Ngôi đền ở Ur, Đức Giáo Hoàng tôn vinh các nguồn gốc nối kết nhiều tín ngưỡng

Trong tất cả các cuộc hành trình của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, chưa nơi nào đưa ngài đến gần nơi bắt nguồn của các tôn giáo độc thần như vùng bình nguyên lộng gió ở miền nam Iraq với phế tích của một ngôi đền 4,000 năm tuổi dâng kính một vị thần mặt trăng.

Chính tại Ur, các tín hữu tin rằng Thiên Chúa đã tỏ mình ra cho Tiên tri Abraham, được biết đến như là cha đẻ các tôn giáo độc thần.

Hôm thứ Bảy, Đức Phanxicô đã nói chuyện, trong tầm nhìn đền *ziggurat* ở phía sau, một kim tự tháp có bậc trên đỉnh có một ngôi đền - phần còn lại của thủ đô tân Sumer, nơi truyền thống cho rằng Abraham được sinh ra.

Đức Giáo Hoàng nói: “Tại nơi mà tổ phụ Abraham của chúng ta đã sống, chúng ta dường như được trở về nhà”.

Đức Phanxicô nói rằng Thiên Chúa, Đấng từng hứa với Abraham 100 tuổi rằng ông sẽ có nhiều con, đã bảo nhà tiên tri nhìn lên bầu trời và đếm các vì sao.

Vây quanh bởi các nhà lãnh đạo Hồi giáo và Kitô giáo cũng như đại diện của các nhóm thiểu số tôn giáo cổ đại, Đức Phanxicô nói: “Trong những ngôi sao đó, ông nhìn thấy lời hứa về con cháu mình - ông ấy nhìn thấy chúng ta”.

Đức Phanxicô cũng nói về sự bất công và những người bị tước đoạt.

Ngài nói: “Có quá nhiều người thiếu thực phẩm, thuốc men, giáo dục, quyền lợi và phẩm giá”.

Ur cách tỉnh lỵ Nasiriyah 10 dặm; tỉnh lỵ này vốn là trung tâm các cuộc biểu tình

chống chính phủ mà vào năm 2019 đã hạ bệ một thủ tướng. Trong khi phong trào biểu tình đã bị dập tắt ở Baghdad, thì ở Nasiriya, nó vẫn tiếp tục khi những người trẻ tuổi đòi hỏi việc làm, nước sạch và điện.

Mặc dù có tầm quan trọng về tôn giáo và khảo cổ học, nhưng rất ít du khách đến Ur.

Năm 1999, nhà lãnh đạo Iraq Saddam Hussein đã ra lệnh xây dựng lại phế tích của ngôi nhà nổi tiếng như là nơi sinh của Abraham bằng gạch và mái vòm hiện đại. Những viên gạch bùn ban đầu của *ziggurat* - được tráng *bitumen* - vẫn còn, và một số có dấu vết của chữ viết hình nêm (cuneiform).

Tuy nhiên, các nhà khảo cổ cho biết sự bất nhất đáng kể trong niềm tin cho rằng Abraham xuất thân từ Ur ở Iraq. Người ta cho rằng ông sinh ra cách đây khoảng 4,000 năm, và Kinh thánh nói về ông như người xuất thân từ “Ur của xứ Chaldees” - ám chỉ một dân tộc sống ở Iraq 1,000 năm sau đó.

Chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng nhắc nhớ sự mất dần các khối thiểu số tôn giáo của Iraq

Họ đang biến mất - những nhóm thiểu số tôn giáo cổ đại từng phát triển mạnh mẽ trên những vùng đất màu mỡ từng nuôi dưỡng những nền văn minh được biết đến đầu tiên trên thế giới. Và hôm thứ Bảy, với các đại diện của một số tín ngưỡng đa dạng của Iraq vây quanh, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói về những phế tích của một thành phố 6,000 năm tuổi.

Tại bình nguyên Ur, Ngài đã được sự tham gia của các trưởng lão của ít nhất bốn nhóm thiểu số tôn giáo ở Iraq, kể cả những người đàn ông có râu trắng, khăn choàng tay và áo khoác len quá khổ.

Rafah Alhilali là một trong những người ngỏ lời với Đức Giáo Hoàng.

Bà nói: “Tôi là một người Iraq, thuộc tộc Sabeen Mandeon, người đã chứng kiến cảnh con cái, anh em, tất cả người thân thuộc của mình chạy trốn”.

Bà Alhilali cho biết bà quyết tâm ở lại và được chôn cất trên mảnh đất của tổ tiên. Sabeen Mandeon là một dân tộc thiểu số Iraq bản địa mà các nhà dân tộc học nói rằng họ có nguy cơ biến mất như một cộng đồng.

Một số nghi lễ của họ, tập trung xung quanh Sông Tigris và Euphrates, có nguồn gốc từ Lưỡng Hà cổ đại. Hầu hết cộng đồng này - theo phe chủ hòa - đã phải di tản khỏi miền nam Iraq vì bạo lực.

Một trong những người đàn ông trong cuộc tụ họp hôm thứ Bảy là một trưởng lão tôn giáo người Yazidi - một thành viên của tôn giáo thiểu số được Đức Giáo Hoàng đơn cử như là đã phải chịu đau khổ đặc biệt dưới thời Nhà nước duy Hồi giáo. ISIS đã giết và bắt làm nô lệ hàng ngàn người trong số họ vào năm 2014, và họ đã bị bách hại vì

niềm tin của họ trong nhiều thế kỷ.

Một trưởng lão Kaka'i mặc trang phục của người Kurd với áo *vest* màu nâu đặc biệt với vai kéo dài ra như một cái ách. Những người theo tôn giáo thần bí, chủ hòa sống chủ yếu ở đông bắc Iraq và tây Iran. ISIS coi Kaka'i, cùng với Yazidis, là những kẻ bất tín.

Và chính các Kitô hữu, những người trước khi đạo Hồi chiếm đa số ở Iraq, cũng đang dần dần biến mất - đặc biệt ở miền nam Iraq khi tính đa dạng tôn giáo phong phú của đất nước bị xóa mờ.

Tại tỉnh lỵ Nasiriyah, khoảng 10 dặm cách Ur và một trong những thành phố lớn nhất của Iraq, chỉ có hai gia đình Kitô hữu ở lại và không có nhà thờ hoạt động.

Mahir Shakir, một thành viên của một trong những gia đình còn lại, cho biết: "Đây là một lợi ích lớn cho Iraq và Nasiriyah. Đức Giáo Hoàng đã đưa ra một thông điệp về hòa bình và tình yêu giữa mọi tôn giáo".

Các chuyến tông du tạo lịch sử của các vị giáo hoàng

Kể từ chuyến hành trình của Thánh Phêrô đến Rôma, theo truyền thống là năm 44 sau Công nguyên, các chuyến đi của các vị giáo hoàng - được gọi là Đại diện của Chúa Kitô - đã đóng một vai trò tạo nên việc định hình cách thế giới nhìn Giáo Hội Công Giáo Rôma.

Chúng cũng phản ánh cách các vị giáo hoàng nhìn vai trò của họ trong thế giới.

Kỷ nguyên hiện đại của các chuyến đi của Đức Giáo Hoàng bắt đầu vào tháng 10 năm 1962, khi Đức Gioan XXIII lên một chuyến tàu tại ga xe lửa nhỏ của Vatican để thăm Nhà Thánh Loreto và Vương cung thánh đường Thánh Phanxicô ở Assisi. Theo các nhà sử học, đây là lần đầu tiên một giáo hoàng rời Rôma kể từ năm 1857, sau khi Đức Piô IX nổi tiếng tuyên bố mình là "tù nhân của Vatican" vào năm 1870 để phản đối việc mất các Lãnh thổ Giáo hoàng.

Vắng bóng trong một biến cố làm nổi bật các dây nối kết Do Thái Giáo, Kitô Giáo và Hồi Giáo: sự hiện diện Do Thái Giáo

Tuần trước, một vài ngày trước khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô lên đường đi Iraq, các phóng viên đã hỏi người phát ngôn của Vatican liệu có bất cứ giáo sĩ Do Thái nào sẽ tham gia vào biến cố trọng tâm của chuyến thăm - cuộc gặp gỡ liên tôn tại Bình nguyên Ur, nơi truyền thống vốn coi là nơi sinh của Abraham, tổ phụ của các tín ngưỡng Do Thái Giáo, Kitô giáo và Hồi giáo, hay không.

Người phát ngôn, Matteo Bruni, nói rằng ông không biết liệu có bất cứ giáo sĩ Do Thái nào tham gia hay không, nhưng ông chắc chắn rằng một số người Do Thái sẽ tham dự.

Tuy nhiên, ở một đất nước nơi dân số Do Thái sôi động một thời đã giảm dần và cuối cùng biến mất sau nhiều năm bách hại và tàn sát, đó không phải là một nhiệm vụ dễ dàng.

Chỉ hơn nửa thế kỷ trước, người Do Thái ở Iraq lên tới hơn 130,000 người. Hiện giờ có lẽ chỉ còn một chục - một con số khó kiểm chứng, vì trong nhiều năm, những người Do Thái ở lại thường cẩn thận không tiết lộ danh tính của mình vì sợ bạo lực.

Theo các viên chức Giáo Hội địa phương, tại biến cố được dàn dựng cẩn thận hôm thứ Bảy ở một nơi được người Do Thái gọi là nhà cả hàng nghìn năm, không có người Do Thái nào tham gia buổi lễ.

Linh mục Alberty Hisham, người điều phối chuyến thăm cho Giáo Hội Công Giáo Iraq, là định chế lo tổ chức biến cố, cho biết các nhà lập kế hoạch đã liên hệ với mọi người Do Thái ở Iraq mà họ có thể nhận diện được.

Ngài cho biết, “Chúng tôi đã mời họ, nhưng họ quá ít - có thể là 10 hoặc 12 người”.

Sự vắng mặt càng trở nên nổi bật hơn vì khung cảnh: một vùng đất rải rác có những địa điểm được nhắc đến trong Kinh thánh tiếng Do Thái từng là địa điểm hành hương phổ biến của người Do Thái.

Ở thị trấn Alqosh, có một ngôi mộ được cho là của Nahum, một nhà tiên tri trong Kinh thánh được cho là đã sống ở khu vực này cách đây gần ba thiên niên kỷ.

Ngôi mộ, tại một thời điểm nào đó đã được chuyển đổi thành một hội đường, có ghi dấu bằng tiếng Do Thái với nội dung “Đây sẽ là nơi ở của bạn mãi mãi”.

2. Đức Phanxicô cử hành thánh lễ cuối cùng ở Iraq, giữa hoang tàn đổ nát của chiến tranh

(Ngày 07/03/2021)

Theo bản tin ngày 7 tháng 3 của tờ *The Catholic Herald*, Đức Giáo Hoàng đã kết thúc ngày trọn vẹn cuối cùng của cuộc hành hương lịch sử tới Iraq bằng cách cử hành thánh lễ tại một sân vận động tấp càu trước hàng ngàn tín đồ Kitô giáo sốt mến, những người đã đến đó từ khắp đất nước để nhận được phước lành của ngài.

Sân vận động Franso Hariri ở Erbil có sức chứa 25,000 người nhưng chưa đến một nửa số đó đã có thể tham dự biến cố có phát vé do các quy định giãn cách xã hội.

Nhiều người trong cộng đoàn đã ngồi cách xa nhau trên những chiếc ghế trắng trên sân, phần còn lại cũng được đặt cách quãng tương tự trên khán đài.

Thánh lễ có một bức tượng Đức Mẹ Đồng trinh đã được phục hồi sau khi các chiến binh thánh chiến IS chặt đầu và tay.

Đức Giáo Hoàng đã làm phép bức tượng, được vận chuyển từ nhà thờ ở Keramlis, một ngôi làng Kitô giáo trên Bình nguyên Ninivê, đến chỗ tôn vinh trên bàn thờ trong Thánh lễ Chúa nhật.

Keramlis, một thị trấn cổ của Assyria cách Mosul chưa đầy 30 km về phía đông nam, đã rơi vào tay cái gọi là Nhà nước duy Hồi giáo vào tháng 8 năm 2014, hai tháng sau khi những kẻ cực đoan chiếm Mosul và các khu vực xung quanh, khiến hầu hết cư dân phải chạy trốn.

Trong bài giảng của mình, Đức Thánh Cha Phanxicô đã thuyết giảng về sức mạnh và sự khôn ngoan thần thiêng, trái ngược với sự điên rồ của con người tin rằng bản thân mình đã đủ, nhất là khi họ có sức mạnh. Đức Thánh Cha Phanxicô tiếp tục nói: “Tại đây, tại Iraq này, biết bao anh chị em, bạn bè và đồng bào của anh chị em phải chịu đựng những vết thương của chiến tranh và bạo lực, những vết thương cả hữu hình lẫn vô hình! Con cảm ơn là phản ứng lại những trải nghiệm này và những đau đớn khác bằng sức mạnh của con người, bằng khôn ngoan của con người”.

Vào cuối thánh lễ, Đức Giáo Hoàng đã khiến đám đông kinh ngạc khi ngài thực hiện một vòng danh dự trong một chiếc xe trượt gôn trước mặt Tổng thống của Chính quyền Khu vực Người Kurd.

Trước đó, Đức Giáo Hoàng đã đến thăm một khu vực từng chứng kiến một số hành động tàn bạo và tàn phá tồi tệ nhất của các chiến binh thánh chiến IS sau khi chúng từ Syria xâm chiếm bắc Iraq.

Ở Mosul, nơi người dân địa phương nổi tiếng về việc sống cuộc sống trọn vẹn và đầy nụ cười qua suốt nghịch cảnh, các thanh thiếu niên rạng rỡ trong bộ quần áo Chúa nhật đẹp nhất của mình, hòa cùng bố và mẹ trong bài hát và vẫy cành lá cọ để dành cho Đức Giáo Hoàng một cuộc chào đón hân hoan giữa đồng đồ nát hoang tàn và các tòa nhà bị ném bom.

Một Tweeter Kitô hữu viết, “Ôi lạy Chúa, ngài đang đứng ở trung tâm Mosul, Đức Thánh Cha ơi, con không thể tin vào mắt con!”.

Có thể cho rằng khoảnh khắc mang tính biểu tượng mạnh mẽ nhất diễn ra khi Đức Giáo Hoàng dẫn đầu các buổi cầu nguyện ở Quảng trường Nhà thờ, ngồi trên chiếc ghế màu trắng trên một bục trái thắm đỏ được nâng cao, trở thành tí hon giữa các tòa nhà sụp đổ. Cây thánh giá được ngài nâng cao đã được làm từ gỗ của các nhà thờ đổ nát.

Đề cập đến những ngày đen tối của cuộc chiếm đóng của IS, Đức Giáo Hoàng nói: “Thật xót xa biết bao khi quốc gia này, cái nôi của nền văn minh, lại phải gặp rắc rối bởi một trận đánh dã man, với các địa điểm thờ phượng lịch sử bị phá hủy và hàng trăm cá nhân - Người Hồi giáo, người Kitô giáo, người Yazidis và nhiều người khác - buộc phải di tản hoặc bị giết”.

Đức Giáo Hoàng đã thả một con chim bồ câu hòa bình vào bầu trời Mosul và lần đầu tiên trong chuyến đi này, tình hình an toàn đủ để ngài bỏ chiếc xe bọc thép để tham quan Thành phố Cổ trong một chiếc xe đánh gôn, để tận mắt chứng kiến sự tàn phá gây ra bởi ISIS và cuộc xung đột cuối cùng đã lật đổ họ, bao gồm cả nhà thờ Công Giáo Syriac Al-Tahera đổ nát.

Tiếp tục chủ đề của toàn bộ sứ vụ của ngài, hôm nay, Đức Giáo Hoàng nói về mối hận thù có tính hủy diệt giữa các cộng đồng: “Tất cả chúng ta đều là anh em. Tình anh em bền chặt hơn việc huynh đệ tương tàn”.

Đức Giáo Hoàng hẳn phải rất vui khi biết những cây thánh giá được trang trí bằng vàng sử dụng trong buổi lễ ở Quảng trường Nhà thờ được tạo ra bởi nhà điêu khắc Omar, 22 tuổi, một trong hàng trăm tình nguyện viên Hồi giáo đã làm việc để khôi phục các nhà thờ Kitô giáo trong hơn hai năm qua.

Anh nói, “Thật vinh dự rất nhiều khi được đón tiếp Đức Giáo Hoàng ở Mosul. Các tín ngưỡng khác nhau phải làm việc với nhau”.

Qaraqosh, cách Mosul 35 km về phía đông, bị ISIS xâm chiếm vào ngày 6 tháng 8 năm 2014. Mọi gia đình có thể chạy trốn đều đã rời khỏi thành phố, nhiều người trong số những người ở lại và từ chối cải đạo qua phiên bản Hồi giáo cực đoan của các chiến binh thánh chiến đã bị bắn hoặc chặt đầu. Phụ nữ và các cô gái trẻ bị bắt làm nô lệ tình dục. Các nhà thờ bị phạm thánh, các biểu tượng và chén thánh được sử dụng cho mục tiêu trần tục.

Đức Giáo Hoàng đã di chuyển bằng trực thăng qua vùng bình nguyên Ninivê để đến Qaraqosh nghe chứng từ các gia đình và cầu nguyện trong Nhà thờ Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội.

Hàng ngàn người đã tập trung trên tuyến đường của đoàn xe hộ tống có phong cách tổng thống hơn là giáo hoàng.

Khi chiếc xe limousine bọc thép của Đức Giáo Hoàng và các xe hộ tống từ từ tiến vào thị trấn, một dàn gồm khoảng 30 vệ sĩ đi từng bước ở hai bên - một nhắc nhở ớn lạnh rằng cái gọi là Nhà nước duy Hồi giáo vẫn hoạt động cách Qaraqosh chưa đầy 40 km, và có thể có các đơn vị nằm sẵn trong thành phố.

Nhiều chim bồ câu hòa bình được thả ra khi đám đông hô vang: “Hallelujah! Papa Francis” lúc Đức Giáo Hoàng đi ngang qua. Những người không thể đến gần phải xem trên màn TV khổng lồ.

Trong buổi lễ ở nhà thờ, Đức Giáo Hoàng kêu gọi các cộng đồng Kitô giáo không để mất hy vọng bất chấp những nỗi kinh hoàng mà họ phải chịu đựng.

Ngài nói: “Chắc chắn, sẽ có những khoảnh khắc trong đó đức tin có thể chao đảo, khi

đường như Thiên Chúa không chịu nhìn hoặc hành động. Điều này đúng với anh chị em trong những ngày đen tối nhất của chiến tranh, và điều này cũng đúng trong những ngày khủng hoảng sức khỏe hoàn cầu và sự bất an lớn lao. Những lúc như thế, hãy nhớ rằng Chúa Giêsu đang ở bên cạnh anh chị em. Đừng từ bỏ ước mơ. Đừng bỏ cuộc. Đừng mất hy vọng".

Như một sự thúc đẩy hơn nữa đối với các Kitô hữu ở Qaraqosh, Đức Giáo Hoàng đã trả lại một bản chép tay thánh thiêng được cứu khỏi các chiến binh thánh chiến ISIS và đã được khôi phục ở Ý.

Cuốn Sidra, được viết bằng ngôn ngữ Aram cổ xưa và có niên đại vào thế kỷ 14 và 15, là một trong những cuốn sách cổ nhất của Nhà thờ Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội, và đã được các linh mục địa phương cứu. Nó chứa các lời cầu nguyện phụng vụ dành cho các buổi lễ Phục sinh.

Về số lượng, Đức Giáo Hoàng đã thu hút được đám đông lớn nhất từ trước đến nay trong chuyến đi này, một phần vì có nhiều Kitô hữu hơn ở phía bắc Iraq, nơi hiện là quê hương của hàng nghìn người tìm kiếm nơi tạm trú ở đó.

Và Chính phủ bán tự trị của người Kurd cũng đã ban hành các khu tạm trú cho các Kitô hữu chạy trốn các cuộc giao tranh đang tiếp diễn ở Syria.

Đức Giáo Hoàng quay trở lại Baghdad và lên đường trở lại Rôma vào thứ Hai, sau khi kết thúc những gì sẽ được coi là cuộc hành hương lịch sử rất thành công kéo dài bốn ngày, đạt được mục tiêu của ngài là mang lại hy vọng cho các cộng đồng Kitô giáo đang bị vây khốn ở Iraq và đặt nền tảng quan trọng cho sự hòa hợp gần gũi hơn giữa các Kitô hữu và người Hồi giáo.

3. Bài Giáo Lý Hàng Tuần của Đức Phanxicô: Chuyến Tông Du Iraq

(Ngày 10/03/2021)

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tập chú bài giáo lý của ngài trong Buổi Yết Kiến Chung dưới hình thức ảo, ngày 10 tháng 3, vào các suy nghĩ của ngài về chuyến tông du 4 ngày vừa qua tại Iraq. Sau đây là nguyên văn Bài Giáo Lý của ngài, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh phổ biến:

Anh chị em thân mến, chúc anh chị em một buổi sáng tốt đẹp!

Trong mấy ngày qua, Chúa đã cho phép tôi đến thăm Iraq, thực hiện một dự án của Thánh Gioan Phaolô II. Trước đây, chưa bao giờ một vị Giáo hoàng nào đã có mặt tại lãnh thổ của Ápraham. Chúa Quan Phòng muốn rằng điều đó xảy ra vào lúc này, như một dấu hiệu của hy vọng, sau nhiều năm chiến tranh và khủng bố, và trong một trận đại dịch nghiêm trọng.

Sau chuyến thăm này, linh hồn tôi tràn ngập lòng biết ơn - lòng biết ơn đối với Thiên

Chúa và tất cả những người đã làm chuyến viếng thăm khả hữu: với Tổng thống nước Cộng hòa và Chính phủ Iraq; tới các Thượng phụ và Giám mục của đất nước, cùng với tất cả các bộ trưởng và thành viên tín hữu của các Giáo hội liên hệ; với các thẩm quyền tôn giáo, bắt đầu với Đại Giáo Trưởng Al-Sistani, người mà tôi đã có một cuộc gặp gỡ khó quên tại dinh thự của ngài ở Najaf.

Tôi cảm thấy mạnh mẽ một cảm thức thống hối liên quan đến cuộc hành hương này: Tôi không thể đến gần dân tộc bị tra tấn đó, đến Giáo Hội tử đạo đó, mà không nhân danh Giáo Hội Công Giáo, vác lấy cây thánh giá mà họ đã vác trong nhiều năm nay; một cây thánh giá khổng lồ, giống cây thánh giá được đặt ở lối vào Qaraqosh. Tôi cảm thấy nó cách đặc biệt khi nhìn thấy những vết thương vẫn còn rỉ máu từ sự tàn phá, và còn hơn thế nữa khi gặp gỡ và nghe chứng từ của những người sống sót con bạo lực, bách hại, lưu đày... Và đồng thời, tôi thấy xung quanh tôi niềm hân hoan được chào đón sứ giả của Chúa Kitô; Tôi nhìn thấy niềm hy vọng được mở ra hướng tới chân trời hòa bình và huynh đệ, được tóm gọn trong lời lẽ của Chúa Giêsu vốn dùng làm phương châm cho Cuộc viếng thăm: “Anh em đều là anh em” (Mt 23: 8). Tôi đã tìm thấy niềm hy vọng này trong bài diễn văn của Tổng thống Cộng hòa. Tôi đã khám phá ra điều đó một lần nữa trong nhiều lời chào kính và chứng từ, trong các bài thánh ca và cử chỉ của người dân. Tôi đọc được điều đó trên khuôn mặt rạng ngời của những người trẻ và trong đôi mắt đầy sức sống của những người cao niên. Người ta đứng chờ Đức Giáo Hoàng cả 5 tiếng đồng hồ, thậm chí cả các phụ nữ ôm con trên tay nữa. Họ chờ đợi và niềm hy vọng rạng rỡ trong đôi mắt họ.

Nhân dân Iraq có quyền sống trong hòa bình; họ có quyền tìm lại phẩm giá vốn thuộc về họ. Nguồn gốc tôn giáo và văn hóa của họ có từ hàng nghìn năm trước: Lưỡng Hà là cái nôi của văn minh. Về mặt lịch sử, Baghdad là một thành phố có tầm quan trọng hàng đầu. Trong nhiều thế kỷ, nó là nơi chứa thư viện phong phú nhất trên thế giới. Và điều gì đã phá hủy nó? Chiến tranh. Chiến tranh luôn là con quái vật tự biến đổi mình cùng với sự thay đổi thời đại và tiếp tục nuốt trửng nhân loại. Nhưng phản ứng đối với chiến tranh không phải là một cuộc chiến khác; phản ứng với vũ khí không phải là vũ khí khác. Và tôi tự hỏi: ai đã bán vũ khí cho bọn khủng bố? Ngày nay ai đã bán vũ khí cho những kẻ khủng bố - những kẻ đang gây ra các vụ thảm sát ở các khu vực khác, chẳng hạn, hãy nghĩ đến Châu Phi? Đó là một câu hỏi mà tôi muốn ai đó trả lời. Đáp ứng không phải là chiến tranh, mà đáp ứng là tình huynh đệ. Đây là thách thức không chỉ đối với Iraq. Đó là thách thức đối với nhiều khu vực đang xung đột và cuối cùng, thách thức đối với toàn thế giới là tình huynh đệ. Liệu chúng ta có khả năng tạo ra tình huynh đệ giữa chúng ta không? Có khả năng xây dựng một nền văn hóa huynh đệ không? Hay chúng ta sẽ tiếp tục thứ luận lý mà Cain đã bắt đầu: chiến tranh. Các anh chị em thân mến. Tình huynh đệ.

Vì lý do này, chúng ta đã gặp gỡ và cầu nguyện với các Kitô hữu và người Hồi giáo, với đại diện của các tôn giáo khác, ở Ur, nơi Ápraham đã nhận được tiếng gọi của Thiên Chúa khoảng bốn nghìn năm trước đây. Ápraham là tổ phụ của chúng ta trong đức tin vì ông đã lắng nghe tiếng Thiên Chúa hứa ban cho ông một dòng dõi. Ông bỏ lại mọi thứ và lên đường khởi hành. Thiên Chúa trung thành với những lời hứa của Người và cho đến tận ngày nay, vẫn hướng dẫn các bước đi của chúng ta hướng đến

hòa bình. Người hướng dẫn các bước đi của những người đang lữ hành trên Trái đất với ánh mắt luôn hướng về Thiên đường. Và tại Ur - chúng tôi, dòng dõi của ông, cùng nhau đứng dưới những bầu trời sáng lạn đó, chính những bầu trời mà tổ phụ Ápraham của chúng ta đã thấy, câu *anh em đều là anh chị em* dường như lại vang lên một lần nữa.

Một sứ điệp của tình huynh đệ đã phát xuất từ cuộc gặp gỡ giáo hội tại Nhà thờ Công Giáo Syriac ở Baghdad, nơi 48 người, trong số đó có hai linh mục, đã bị giết trong Thánh lễ năm 2010. Giáo Hội tại Iraq là một Giáo Hội tử đạo. Và tại nhà thờ có dòng chữ khắc trên đá tường nhớ các vị tử đạo đó, niềm vui đã vang lên trong cuộc gặp gỡ đó. Sự ngạc nhiên của tôi khi được ở giữa họ chan hòa với niềm vui của họ khi có Giáo hoàng ở giữa họ.

Chúng tôi đã phát động sứ điệp huynh đệ từ Mosul và từ Qaraqosh, dọc theo sông Tigris, gần các phế tích của Ninivê cổ đại. Cuộc chiếm đóng của ISIS đã khiến hàng ngàn hàng vạn cư dân phải chạy trốn, trong số đó có nhiều Kitô hữu thuộc nhiều tuyên tín đa dạng và các nhóm thiểu số bị bách hại khác, nhất là người Yazidi. Bản sắc cổ xưa của những thành phố này đã bị hủy hoại. Bây giờ họ đang cố gắng rất nhiều để xây dựng lại. Người Hồi giáo đang mời gọi các Kitô hữu hồi hương và họ cùng nhau khôi phục lại các nhà thờ và đền Hồi giáo. Tình huynh đệ ở đó. Và, làm ơn, chúng ta hãy tiếp tục cầu nguyện cho họ, những anh chị em đã bị thử thách đầy đau đớn của chúng ta, để họ có thể có sức mạnh bắt đầu lại. Và khi nghĩ đến nhiều người Iraq đã di cư, tôi muốn nói với họ rằng: các bạn đã bỏ tất cả, giống như Ápraham; như ngài, các bạn hãy giữ vững niềm tin và hy vọng. Các bạn hãy là những người dệt nên tình bạn và tình huynh đệ mọi lúc mọi nơi. Và nếu có thể, các bạn hãy hồi hương.

Một sứ điệp huynh đệ đã phát xuất từ hai Cử hành Thánh Thể: một tại Baghdad, trong Nghi lễ Candê, và một ở Erbil, thành phố tại đó tôi đã được tiếp đón bởi Tổng thống của khu vực và Thủ tướng của họ, các nhà chức trách – những người tôi xin cảm ơn rất nhiều vì đã đến nghinh đón tôi - và tôi cũng được người dân nghinh đón. Niềm hy vọng của Ápraham và niềm hy vọng của dòng dõi ông được ứng nghiệm trong mầu nhiệm mà chúng ta cử hành, nơi Chúa Giêsu, Người Con mà Thiên Chúa Cha đã không tha, nhưng đã ban để cứu rỗi mọi người: qua cái chết và sự phục sinh của Người, Người đã mở đường đến đất hứa, đến sự sống mới, nơi nước mắt được lau khô, vết thương được chữa lành, anh chị em được hòa giải.

Anh chị em thân mến, chúng ta hãy ca ngợi Thiên Chúa vì chuyển thăm lịch sử này và chúng ta hãy tiếp tục cầu nguyện cho vùng đất đó và cho Trung Đông. Ở Iraq, bất chấp tiếng gầm thét của tàn phá và vũ khí, cây cọ, biểu tượng và niềm hy vọng của đất nước, vẫn tiếp tục phát triển và đơm hoa kết trái. Tình huynh đệ cũng như vậy: như trái cọ không gây ồn ào, nhưng cây cọ thì kết trái và sinh sôi. Cầu xin Thiên Chúa, Đấng vốn là hòa bình, ban tương lai huynh đệ cho Iraq, cho Trung Đông và cho toàn thế giới!

Chương Bốn Mươi Bốn: Thăm Budapest, tháng 9/2021

Phát biểu của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, trong cuộc Gặp gỡ Các Đại diện Hội đồng Đại kết và Một số Cộng đồng Do thái

(Ngày 12/09/2021)

Anh em thân mến!

Tôi rất vui được gặp anh em. Lời nói của anh em, những lời mà vì đó tôi xin cảm ơn anh em, cũng như sự hiện diện của anh em bên cạnh nhau, thể hiện khát vọng hợp nhất lớn lao. Chúng tôi nói lên một cuộc hành trình, đôi khi phải đi lên, nặng nề bởi quá khứ, nhưng anh em đối diện với nó một cách can đảm và đầy thiện chí, nâng đỡ nhau dưới tầm nhìn của Đấng Tối Cao, Đấng chúc phúc cho anh em chung sống (x. Tv 133, 1).

Tôi xem quý vị như anh em trong đức tin nơi Chúa Kitô, và tôi chúc lành cho cuộc hành trình hiệp thông mà quý vị đang theo đuổi. Những lời của người anh em giáo hội Calvin làm tôi cảm động, xin cảm ơn. Tôi nghĩ đến Tu viện Pannonhalma, trung tâm linh đạo sống động của đất nước này, nơi quý vị đã gặp nhau, ba tháng trước để cùng nhau suy gẫm và cầu nguyện với nhau. Cầu nguyện với nhau, cho nhau, và cùng nhau làm việc bác ái, với nhau, vì thế giới mà Thiên Chúa yêu thương vô cùng này (x. Ga 3,16): đây là cách cụ thể nhất để hướng tới sự hợp nhất trọn vẹn.

Tôi xem quý vị như anh em trong đức tin của Ápraham, tổ phụ của chúng ta, và cảm ơn quý vị vì những lời lẽ rất sâu sắc đã chạm đến trái tim tôi. Tôi đánh giá rất cao cam kết của quý vị trong việc phá bỏ những bức tường ngăn cách trong quá khứ. Người Do Thái và Kitô hữu, quý vị muốn nhìn thấy ở người khác không phải một người xa lạ, mà là một người bạn; không phải một kẻ thù, mà là một người anh em. Đó là sự thay đổi cách nhìn được Thiên Chúa chúc phúc, sự hoán cải mở ra những khởi đầu mới, sự thanh luyện đời mới cuộc sống. Các lễ trọng Rosh Hashanah và Yom Kippur, rơi đúng vào thời điểm này, và nhân dịp này tôi xin gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến quý vị, là những dịp ân sủng để làm mới mẽ sự gắn bó với những lời mời gọi thiêng liêng này. Thiên Chúa của tổ phụ chúng ta luôn luôn mở ra những con đường mới: như Người đã biến sa mạc thành con đường dẫn đến Đất Hứa thế nào, Người cũng mong muốn dẫn dắt chúng ta từ những sa mạc khô cằn của hận thù và dừng dừng đến quê hương hằng mong ước là sự hiệp thông như vậy.

Không phải ngẫu nhiên mà trong Kinh thánh, những người được mời gọi theo Chúa cách đặc biệt phải luôn đi ra ngoài, tiến bước, đến những vùng đất chưa được khám phá và những không gian chưa ai nói tới. Chúng ta hãy nghĩ tới Ápraham, người đã rời bỏ quê hương, họ hàng và đất nước. Ai theo Chúa đều được kêu gọi ra đi. Người yêu cầu chúng ta gạt bỏ những hiểu lầm trong quá khứ, những cáo buộc cho rằng mình có lý và gán sai lầm cho người khác, để đặt mình lên con đường hướng tới lời hứa hòa bình của Người, vì Thiên Chúa luôn có kế hoạch hòa bình, không bao giờ bất hạnh cả (xem Grm 29:11).

Tôi muốn lặp lại với quý vị hình ảnh rất kêu gọi của Cây cầu Chaines, kết nối hai phần của thành phố này: nó không hòa lẫn hai phần này mà giữ cho chúng hợp nhất. Các mối dây nối kết chúng ta cũng phải như vậy. Bất cứ khi nào có cơn cám dỗ muốn đồng hóa người khác, chúng ta không xây dựng mà là phá hủy. Tương tự như vậy, khi chúng ta muốn đặt nó trong một khu khép kín, thay vì tích hợp nó. Biết bao lần trong lịch sử, điều này đã xảy ra! Chúng ta phải coi chừng, chúng ta phải cầu nguyện để điều đó sẽ không xảy ra nữa. Và cam kết cùng nhau cổ vũ một nền giáo dục cho có tình huynh đệ, để những luồng hận thù muốn tiêu diệt nó không chiếm ưu thế. Tôi nghĩ đến mối đe dọa của chủ nghĩa bài Do Thái vẫn còn thịnh hành ở châu Âu và các nơi khác. Đó là một ngòi nổ phải được dập tắt. Nhưng cách tốt nhất để tháo ngòi nổ là làm việc với nhau một cách tích cực, nghĩa là cổ vũ tình anh em. Cây Cầu còn dạy chúng ta: nó được nâng đỡ bởi những sợi xích lớn, hình thành từ nhiều vòng. Chúng ta là những chiếc vòng này và mỗi chiếc vòng đều có tính nền tảng: đây là lý do tại sao chúng ta không thể sống trong nghi ngờ và thiếu hiểu biết, xa cách và bất hòa nữa.

Một cây cầu đặt hai phía lại với nhau. Theo nghĩa này, nó kêu gọi khái niệm giao ước, vốn có tính nền tảng trong Kinh thánh. Thiên Chúa của giao ước yêu cầu chúng ta không nhượng bộ thứ luận lý cô lập và lợi ích đảng phái. Người không muốn liên minh với người này mà gây thiệt hại cho người kia, nhưng với những con người và cộng đồng làm cầu nối hiệp thông với tất cả mọi người. Ở đất nước này, quý vị đại diện cho các tôn giáo đa số, quý vị có nhiệm vụ tạo thuận lợi cho các điều kiện để tự do tôn giáo được tôn trọng và được mọi người cổ vũ. Và quý vị có một vai trò làm gương cho mỗi người: ước chi không ai nói rằng các lời gây chia rẽ là phát xuất phát ra từ miệng lưỡi của những người của Thiên Chúa, mà chỉ là những thông điệp cởi mở và hòa bình. Trong một thế giới bị xâu xé bởi nhiều cuộc xung đột, những người đã nhận được ân sủng nhận biết Thiên Chúa của giao ước và hòa bình có nhiệm vụ phải cung cấp một chứng từ tốt hơn.

Cầu Chaines, ngoài việc nổi tiếng nhất, cũng là cây cầu lâu đời nhất ở thành phố này. Nhiều thế hệ đã đi qua nó. Do đó, nó mời gọi chúng ta nhớ lại quá khứ. Ở đó, chúng ta tìm thấy nhiều đau khổ và bóng tối, hiểu lầm và bách hại, nhưng xét tới cội nguồn, chúng ta sẽ khám phá ra một di sản tinh thần chung lớn hơn. Đây là kho báu cho phép chúng ta cùng nhau xây dựng một tương lai khác. Tôi cũng xúc động nghĩ về nhiều hình bóng của những người bạn Thiên Chúa, những người đã rời ánh sáng của Người trong đêm tối của thế giới. Tôi xin trích dẫn, trong số những người khác, một nhà thơ lớn của đất nước này, Miklós Radnóti, người mà sự nghiệp sáng chói của ông đã bị tan tành bởi lòng căm thù mù quáng của những kẻ, chỉ vì ông là người gốc Do Thái, trước nhất đã cấm ông dạy học và sau đó đã bắt ông đi khỏi gia đình.

Bị nhốt trong một trại tập trung, vực thẳm tối tăm và bị tước đoạt cả nhân tính, ông vẫn tiếp tục làm thơ cho đến khi qua đời. Cuốn *Carnet de Bor* của ông là tập thơ duy nhất còn sống sót cuộc diệt chủng: nó minh chứng cho sức mạnh của lòng tin vào hơi ấm của tình yêu trong cái lạnh giá của băng lãnh [lager] và soi sáng bóng tối của hận thù bằng ánh sáng của đức tin. Tác giả, bị ngột thở bởi xiềng xích áp bức linh hồn mình, đã tìm thấy trong một tự do cao hơn lòng can đảm để viết: "Bị bắt, với tất cả hy vọng tôi đã học được biện pháp" (*Carnet de Bor*, Thư gửi vợ). Và ông đã hỏi một câu

hỏi vẫn còn vang vọng với chúng ta ngày nay: “Và bạn, bạn đang sống như thế nào? Tiếng nói của bạn, nó có tìm thấy tiếng vang trong thời đại này không? »(*Carnet de Bor*, Câu chuyện đầu tiên). Anh em thân mến, tiếng nói của chúng ta chỉ có thể làm vang vọng Lời này mà Thiên đàng đã ban cho chúng ta, *tiếng vang của hy vọng và hòa bình*. Và ngay cả khi chúng ta không được lắng nghe, hoặc nếu chúng ta bị hiểu lầm, đừng bao giờ phủ nhận Mặc khải mà chúng ta là các chứng nhân.

Cuối cùng, trong sự đơn độc hoang vắng của trại tập trung, khi nhận ra rằng mình sắp ra đi, Radnóti đã viết: “Bản thân tôi bây giờ là gốc rễ... Tôi là một bông hoa, tôi đã trở thành gốc rễ” (*Carnet de Bor*, Gốc rễ). Chúng ta cũng được kêu gọi để trở thành gốc rễ. Chúng ta thường tìm kiếm những hoa trái, những kết quả, những khẳng định. Nhưng Đấng làm cho Lời Người sinh hoa kết trái trên trái đất, với sự dịu dàng y như mưa làm cho đồng ruộng nảy mầm (x. *Is 55:10*), nhắc nhở chúng ta rằng con đường đức tin của chúng ta là những hạt giống: hạt sẽ biến thành rễ dưới đất, rễ nuôi dưỡng ký ức và ươm mầm tương lai. Đây là điều mà Thiên Chúa của tổ phụ chúng ta yêu cầu nơi chúng ta, bởi vì – giống như một nhà thơ khác từng viết - “Thiên Chúa chăm sóc nơi khác, Người chăm sóc điều núp sâu tận cùng mọi sự. Ở bên dưới. Chôn rất sâu. Cội rễ ở đây”(R.M. Rilke, *Wladimir, le peintre des nuages*). Chúng ta chỉ đạt đến độ cao nếu chúng ta có gốc rễ sâu. Bén rễ vào việc lắng nghe Đấng Tối Cao và những người khác, chúng ta sẽ giúp những người đồng thời của chúng ta chào đón và yêu thương nhau. Chỉ khi chúng ta là cội rễ của hòa bình và là mầm mống của hợp nhất, chúng ta mới trở nên đáng tin cậy trong con mắt thế giới đang đổi theo chúng ta, với nỗi hoài nhớ nở hoa hy vọng. Cảm ơn quý vị và chúc quý vị cùng nhau lên đường tốt đẹp, xin cảm ơn quý vị! Xin lỗi vì tôi đã ngồi để nói chuyện với quý vị, nhưng tôi không phải là người 15 tuổi. Cảm ơn quý vị.

Chương Bốn Mươi Lăm: Thăm Slovakia, tháng 9/2021

1. Diễn từ của Đức Thánh Cha với Các Giám Mục, Linh mục, Tu sĩ, Chứng sinh và Giáo lý viên Slovakia Tại Nhà thờ Saint Martin, Bratislava

(Ngày 13/09/2021)

Các Hiền đệ Giám mục thân yêu,

Các Linh mục, Tu sĩ và Chứng sinh thân yêu

Các Giáo lý viên, anh chị em thân yêu, chúc tất cả một buổi sáng tốt đẹp!

Tôi rất vui được chào đón tất cả mọi người và tôi biết ơn Đức Tổng Giám Mục Stanislav Zvolenský vì những lời tốt đẹp của ngài. Cảm ơn lời mời của quý hiền đệ và mọi người khiến tôi được cảm thấy như ở nhà giữa quý hiền đệ và mọi người. Tôi đã đến như người anh trai của quý hiền đệ và mọi người, vì vậy tôi thực sự cảm thấy như một trong số quý hiền đệ và mọi người. Tôi ở đây để chia sẻ hành trình của quý hiền đệ và mọi người - đây là điều mà một Giám mục và một Giáo hoàng phải làm - những câu hỏi của quý hiền đệ và mọi người, cũng như những khát vọng và hy vọng của Giáo hội và đất nước này; về khía cạnh này, tôi vừa nói với Tổng thống rằng Slovakia là một bài thơ! Chia sẻ là phong cách của cộng đồng Kitô hữu đầu tiên: họ thường xuyên cầu nguyện và họ đồng hành với nhau (xem *Công vụ 1: 2-14*). Họ cũng từng cãi vã, nhưng họ cùng nhau bước đi.

Đây là điều chúng ta cần hơn hết: một Giáo hội có thể cùng nhau bước đi, có thể dầm chân trên những nẻo đường cuộc sống, tay cầm ngọn lửa sống động của Tin Mừng. Giáo Hội không phải là một pháo đài, một thành lũy, một lâu đài cao cả, tự cung tự cấp và từ cao nhìn xuống thế giới bên dưới. Ở đây, ở Bratislava này, quý hiền đệ và mọi người có một lâu đài và nó là một lâu đài tuyệt vời! Tuy nhiên, Giáo Hội là một cộng đồng tìm cách lôi kéo người ta đến với Chúa Kitô bằng niềm vui của Tin Mừng, chứ không phải là một lâu đài! Giáo Hội là men của Vương quốc tình yêu và hòa bình của Thiên Chúa trong thế giới của chúng ta. Làm ơn, đừng để chúng ta bị cám dỗ bởi những mũ măng cân đai và hùng vĩ của thế gian! Giáo hội phải khiêm nhường, giống như Chúa Giêsu, Đấng tự tước bỏ mọi sự và tự làm mình nghèo đi để làm cho chúng ta trở nên giàu có (x. *2Cr 8:9*). Đó là lý do Người đến ở giữa chúng ta và chăm sóc cho nhân loại bị thương tích của chúng ta.

Vĩ đại xiết bao vẻ đẹp của một Giáo hội khiêm nhường, một Giáo hội không đứng xa cách thế gian, nhìn cuộc đời bằng con mắt thờ ơ, nhưng sống cuộc sống mình trong thế gian. Sống trong thế gian có nghĩa là sẵn sàng chia sẻ và hiểu rõ các vấn đề, các niềm hy vọng và khát vọng của người ta. Điều này sẽ giúp chúng ta thoát khỏi việc tự thu vào mình, vì trung tâm của Giáo hội không phải là Giáo hội! Khi Giáo Hội tự thu mình lại, thì rốt cuộc cũng giống như người phụ nữ trong Tin Mừng: Lưng còng hẳn xuống và chỉ nhìn được lỗ rốn (x. *Lc 13,10-13*). Trung tâm của Giáo hội không phải là Giáo Hội. Chúng ta phải bỏ lại phía sau mối quan tâm quá mức cho bản thân, cho các cơ cấu của chúng ta, cho những gì xã hội nghĩ về chúng ta. Điều đó chỉ dẫn chúng ta đến một thứ “thần học thẩm mỹ”... Làm thế nào để làm cho mình trông đẹp ra? Thay vào đó, chúng ta cần hòa mình vào cuộc sống thực của mọi người và tự hỏi bản thân:

nhu cầu và hoài mong thiêng liêng của họ là gì? Họ mong đợi gì nơi Giáo hội? Điều quan trọng là cố gắng trả lời những câu hỏi này. Đối với tôi, ba từ ngữ xuất hiện trong tâm trí.

Chữ đầu tiên là *tự do*. Không có tự do, không thể có nhân tính thực sự, vì con người được tạo ra vốn tự do để được tự do. Các chương bị thảm trong lịch sử đất nước của quý hiền đệ và mọi người cung cấp một bài học lớn: bất cứ khi nào tự do bị tấn công, vi phạm và đàn áp, nhân tính đều bị biến dạng và những cơn bão bạo lực, cưỡng bức và diệt trừ các quyền lợi nhanh chóng kéo theo.

Tự do không phải là một điều gì đó đạt được một cách tự động, một lần và mãi mãi. Không! Nó luôn là một diễn trình, có lúc gây mệt mỏi và luôn cần được đổi mới, điều mà chúng ta cần phấn đấu mỗi ngày. Tự do bên ngoài, hoặc trong các cơ cấu xã hội là chưa đủ, cần phải tự do một cách chân chính. Tự do đòi hỏi trách nhiệm bản thân đối với các lựa chọn, các biện phân và sự kiên trì của chúng ta. Điều này thực sự gây mệt mỏi và thậm chí đáng sợ. Đôi khi, sẽ dễ dàng hơn nếu không bị các tình huống cụ thể thách thức, tiếp tục làm những gì chúng ta đã làm trong quá khứ, không tham gia quá sâu, không mạo hiểm khi đưa ra quyết định. Chúng ta muốn thoải mái được làm những gì người khác - hoặc dư luận hoặc phương tiện truyền thông - quyết định cho chúng ta. Không nên như thế. Ngày nay chúng ta thường làm những gì mà các phương tiện truyền thông quyết định chúng ta nên làm. Bằng cách này, chúng ta mất tự do. Tuy nhiên, chúng ta hãy suy gẫm về lịch sử của dân tộc Israel: họ phải chịu đựng dưới chế độ bạo ngược của Pharaô, họ là nô lệ và sau đó Chúa đã giải phóng họ. Tuy nhiên, để trải nghiệm tự do thực sự, không chỉ đơn giản là tự do khỏi kẻ thù của họ, họ phải băng qua sa mạc, thực hiện một cuộc hành trình mệt mỏi. Rồi, họ bắt đầu nghĩ: “Há trước đây chúng ta đã không khá hơn hay sao? Ít nhất chúng ta cũng có một vài củ hành để ăn...” Đây là cơn cám dỗ lớn: một vài củ hành tốt hơn là nỗ lực và rủi ro liên quan đến tự do. Đây là một trong những cơn cám dỗ của chúng ta. Hôm qua, nói chuyện với các đại diện đại kết, tôi đã đề cập đến Dostoyevsky và “Quan Tòa Dị Giáo Vĩ Đại” của ông ấy. Chúa Giêsu bí mật trở lại trái đất và quan tòa dị giáo trách móc Người đã ban tự do cho con người nam và nữ. Một chút bánh mì và một chút gì khác nữa là đủ rồi. Cơn cám dỗ này luôn luôn hiện hữu, cơn cám dỗ củ hành củ tỏi. Một vài củ hành củ tỏi và một chút bánh mì tốt hơn là nỗ lực và rủi ro liên quan đến tự do. Tôi đề nó cho quý hiền đệ và mọi người suy nghĩ về những điều này.

Đôi khi trong Giáo hội, ý tưởng này cũng có thể bám rễ. Tốt hơn nên có mọi điều được xác định sẵn sàng, luật pháp được tuân theo, an toàn và độc điệu, hơn là để trở thành những Kitô hữu và người lớn có trách nhiệm, biết suy nghĩ, tham khảo lương tâm của họ và cho phép mình được thách thức. Đó là sự khởi đầu của khoa giải nghi (casuistry), cố gắng ra quy luật cho mọi thứ. Trong đời sống thiêng liêng và trong đời sống Giáo hội, chúng ta có thể bị cám dỗ chỉ muốn tìm kiếm một nền hòa bình giả tạo [ersatz] có thể an ủi chúng ta, hơn là ngọn lửa của Tin Mừng có thể làm chúng ta bất an nhưng biến đổi chúng ta. Những củ hành an toàn của Ai Cập chứng tỏ gây thoải mái hơn so với những bất trắc của sa mạc. Tuy nhiên, một Giáo hội không có chỗ cho cuộc phiêu lưu tự do, ngay cả trong đời sống thiêng liêng, có nguy cơ trở nên cứng nhắc và khép kín. Một số người có thể quen với điều này. Nhưng nhiều người khác –

nhất là các thế hệ trẻ - không bị thu hút bởi một đức tin khiến họ không có tự do nội tâm. Họ không bị thu hút bởi một Giáo hội mà ở đó tất cả đều phải suy nghĩ giống nhau và vâng lời một cách mù quáng.

Quý bạn thân mến, đừng ngại đào tạo để người ta có một mối liên hệ trưởng thành và tự do với Thiên Chúa. Mối liên hệ này rất quan trọng. Phương thức này có thể gây ấn tượng rằng chúng ta đang mất dần quyền kiểm soát, quyền lực và thẩm quyền của mình, tuy nhiên Giáo hội của Chúa Kitô không tìm cách thống trị các lương tâm và chiếm lĩnh không gian, mà đúng hơn muốn là “nguồn suối” hy vọng trong cuộc sống của người ta. Đây là rủi ro; đây là thách thức. Trước hết, tôi xin nói điều này với các giám mục và linh mục, vì quý hiền đệ đang phục vụ trong một đất nước có nhiều thay đổi nhanh chóng và nhiều diễn trình dân chủ đã được khởi động, nhưng tự do vẫn còn mong manh. Điều này đặc biệt đúng khi có liên quan đến trái tim và khối óc của người ta. Vì lý do này, tôi khuyến khích quý hiền đệ giúp giải phóng họ khỏi thứ lòng đạo cứng nhắc. Cầu mong họ được giải thoát khỏi điều đó, và cầu mong họ tiếp tục tăng trưởng trong tự do. Không ai nên cảm thấy bị tràn ngập thái quá. Mọi người nên khám phá ra sự tự do của Tin Mừng bằng cách dần dần bước vào mối liên hệ với Thiên Chúa, tin chắc rằng họ có thể mang lịch sử và những tổn thương bản thân của mình vào trước thánh nhan Người mà không sợ hãi hay giả vờ, mà không cảm thấy cần phải bảo vệ hình ảnh của chính mình. Quý hiền đệ có thể nói với họ “Tôi là kẻ có tội”, nhưng hãy nói điều đó một cách thành thật, đừng đập ngực và rồi nghĩ rằng mình công chính. Tự do. Xin cho việc loan báo Tin Mừng có tính giải phóng, không bao giờ áp bức. Và cầu mong Giáo hội là dấu chỉ tự do và chào đón!

Để tôi kể cho quý hiền đệ nghe một câu chuyện về những gì đã xảy ra trước đây. Tôi biết chắc không ai biết nó đã xảy ra ở đâu. Đó là về một bức thư mà một vị Giám mục đã viết, phàn nàn về một Sứ thần. Ngài viết: “Trong bốn trăm năm, chúng tôi đã chịu sự áp bức của người Thổ Nhĩ Kỳ, và chúng tôi đã phải đau khổ rất nhiều. Sau đó, trong năm mươi năm chúng tôi ở dưới chế độ Cộng sản và chúng tôi cũng đã phải đau khổ rất nhiều. Nhưng bảy năm qua với vị Sứ thần này còn tệ hơn hai thời kia!”. Đôi khi tôi tự hỏi: Có bao nhiêu người có thể nói điều tương tự về Giám mục hoặc cha xứ của họ? Bao nhiêu? Không, không có tự do, không có tình phụ tử, không có đường tiến lên phía trước.

Chữ đầu tiên là tự do, chữ thứ hai là *sáng tạo*. Quý bạn đã được thừa hưởng một truyền thống tuyệt vời. Di sản tôn giáo của quý bạn được phát sinh từ việc rao giảng và thừa tác vụ của những nhân vật kiệt xuất như Thánh Cyril và Methodius. Các ngài dạy chúng ta rằng truyền giảng Tin Mừng không bao giờ chỉ là sự lặp lại quá khứ. Niềm vui Tin Mừng luôn là Chúa Kitô, nhưng các lộ trình mà tin mừng này đi qua thời gian và lịch sử có thể khác nhau. Các tuyến đường luôn khác nhau. Các thánh Cyril và Methodius cùng nhau đi qua phần này của lục địa Châu Âu và bùng cháy một niềm đam mê rao giảng Tin Mừng, thậm chí các ngài còn phát minh ra một bảng chữ cái mới để dịch Kinh thánh, phụng vụ và giáo lý Kitô giáo. Do đó, các ngài trở thành các tông đồ của sự hội nhập văn hóa đức tin ở giữa quý bạn. Các ngài đã phát minh ra các ngôn ngữ mới để truyền tải Tin Mừng; các ngài có óc sáng tạo trong việc phiên dịch thông điệp Kitô giáo; và các ngài gìn giữ lịch sử của các dân tộc được các

ngài gặp gỡ đến độ các ngài đã học ngôn ngữ của họ và tiếp thu văn hóa của họ. Cho phép tôi đặt câu hỏi: Há đây không phải là điều mà Slovakia cũng cần ngày nay hay sao? Há đây không phải là nhiệm vụ cấp bách nhất mà Giáo hội phải đối diện trước các dân tộc ở Châu Âu: tìm ra những “bảng chữ cái” mới để công bố đức tin hay sao? Chúng ta là những người thừa kế một truyền thống Kitô giáo phong phú, tuy nhiên đối với nhiều người ngày nay, truyền thống đó là một di tích từ quá khứ; nó không còn nói với họ hoặc ảnh hưởng đến cách họ sống cuộc sống của họ nữa. Đối diện với việc đánh mất ý thức về Thiên Chúa và niềm vui đức tin, thật vô ích khi phàn nàn, núp sau một đạo Công Giáo phòng thủ, phán xét và đổ lỗi cho thế giới gian ác. Không! Điều chúng ta cần là óc sáng tạo của Tin Mừng. Chúng ta hãy lưu ý. Tin Mừng không bị đóng kín nữa; nó đang mở ra. Nó vẫn còn sống, nó vẫn đang hoạt động, nó vẫn đang khai mở. Chúng ta hãy nghĩ đến những người đã mang một người bại liệt đến với Chúa Giêsu, nhưng không thể qua được cửa trước. Họ mở một lỗ hổng ở mái nhà và hạ ông ta từ trên cao xuống (x. Mc 2: 1-5). Họ có óc sáng tạo! Đối diện với một khó khăn, họ hỏi "Làm thế nào chúng ta có thể lo liệu được điều này?... À, chúng ta hãy làm điều này...". Có lẽ, đối diện với một thế hệ không còn tin tưởng, một thế hệ đã đánh mất cảm thức đức tin hoặc đã giản lược đức tin thành một thói quen đơn thuần hoặc một mức độ lòng đạo ít nhiều có thể chấp nhận được, chúng ta hãy tìm cách để mở một lỗ hổng trên mái nhà; chúng ta hãy có óc sáng tạo. Tự do và sáng tạo... Quả là một điều tuyệt vời xiết bao khi chúng ta tìm ra những cách thức, phương tiện và ngôn ngữ mới để loan báo Tin Mừng! Chúng ta có thể sử dụng sức sáng tạo nhân bản; tất cả chúng ta đều có khả năng này. Nhưng nguồn sáng tạo tuyệt vời là Chúa Thánh Thần! Người là Đấng linh hứng để chúng ta có óc sáng tạo. Nếu bằng cách rao giảng và chăm sóc mục vụ, chúng ta không còn có thể vào bằng cách thông thường, chúng ta hãy cố gắng mở ra những không gian khác và thử nghiệm những phương tiện khác.

Xin cho tôi lạc đề một chút ở đây về việc rao giảng. Có người nói với tôi rằng trong *Niềm vui Tin mừng* (Evangeli Gaudium), tôi đã nói quá nhiều về bài giảng lễ, vì đó là một trong những vấn đề của chúng ta ngày nay. Bài giảng lễ không phải là một bí tích, như một số người Thệ phản đã tuyên bố, nhưng nó là một á bí tích! Nó không phải là một bài giảng thuyết Mùa Chay, mà là một điều gì đó khác hẳn. Nó nằm ở trọng tâm của Bí tích Thánh Thể. Chúng ta hãy nghĩ đến các tín hữu, những người phải lắng nghe các bài giảng lễ kéo dài từ bốn mươi đến năm mươi phút về những chủ đề mà họ không hiểu hoặc không ảnh hưởng gì đến họ... Làm ơn đi, thưa các linh mục và giám Mục, quý hiền đệ hãy soạn các bài giảng lễ của quý hiền đệ sao đó để chúng đánh động kinh nghiệm sống của người ta, và bảo đảm rằng chúng được dựa trên Kinh thánh. Nói chung, một bài giảng lễ không nên kéo dài quá mười phút, bởi vì sau tám phút, quý hiền đệ sẽ mất đi sự chú ý của người ta, trừ khi nó thực sự hấp dẫn. Nhưng nó không nên kéo dài quá mười đến mười lăm phút. Giáo sư về môn giảng lễ của tôi từng nói rằng một bài giảng phải có tính nhất quán bên trong: một ý tưởng, một hình ảnh và một tác động; người ta nên ra về với một ý tưởng, một hình ảnh hoặc một điều gì đó đã lay động trái tim họ. Rao giảng Tin Mừng thật đơn giản xiết bao! Đó là cách Chúa Giêsu đã rao giảng, sử dụng các thí dụ như chim chóc, cánh đồng... ngài sử dụng những điều cụ thể mà mọi người hiểu được. Thử lỗi cho tôi vì đã quay trở lại chuyện này, nhưng nó làm tôi lo lắng... [vỗ tay]... Hãy để tôi nghịch ngợm một

chút: các nữ tu, những nạn nhân của các bài giảng lễ của chúng ta, đã khởi xướng tiếng vỗ tay đó!

Thánh Cyril và Methodius đã làm chính xác điều đó, các ngài đã cởi mở đối với óc sáng tạo mới này, và các ngài dạy chúng ta rằng Tin Mừng không thể lớn mạnh trừ khi nó bén rễ vào nền văn hóa của một dân tộc, các biểu tượng và vấn đề của nó, các lời nói và chính cuộc sống của nó. Như quý bạn đã biết, hai anh em đã gặp trở ngại và bị bách hại. Các ngài bị buộc tội là dị giáo vì đã dám phiên dịch ngôn ngữ của đức tin. Đó là ý thức hệ phát sinh từ cơn cám dỗ độc dạng. Mặt khác, việc truyền giảng Tin Mừng là một diễn trình, một diễn trình hội nhập văn hóa. Nó là một hạt giống sinh trái mới mẻ, sự mới mẻ của Thần Khí, Đấng đổi mới mọi sự. Người gieo giống gieo giống - Chúa Giê-su nói với chúng ta - rồi về nhà và ngủ. Ông ta không thức dậy để xem hạt giống có mọc hay không, nó có nảy mầm hay không... Chính Thiên Chúa là Đấng ban sự nảy nở ấy. Đừng kiểm soát cuộc sống quá nhiều về mặt này: hãy để cuộc sống nảy nở, như hai thánh Cyril và Methodius từng làm. Chúng ta có nhiệm vụ gieo giống tốt và chăm sóc nó như những người cha, đúng vậy. Người nông dân trông nom, nhưng ông ta không đi ra ngoài mỗi ngày để xem nó nảy nở ra sao. Nếu ông ta làm điều này, ông ta sẽ giết chết cây.

Tự do, sáng tạo và cuối cùng là *đối thoại*. Một Giáo hội biết huấn luyện người ta về tự do nội tâm và trách nhiệm, một Giáo Hội có thể có óc sáng tạo bằng cách lao vào lịch sử và văn hóa của họ, cũng là một Giáo hội có khả năng tham gia đối thoại với thế giới, với những người tuyên xưng Chúa Kitô mà không phải là “người của chúng ta”, với những người đang đấu tranh với tôn giáo, và ngay cả với những người không tin. Nó không phải là một nhóm người đặc biệt. Nó đối thoại với mọi người: những người tin Chúa, những người sống một cuộc sống thánh thiện, những người hâm hấp và những người không tin. Nó nói với mọi người. Đó là một Giáo hội, theo bước chân của hai thánh Cyril và Methodius, biết hợp nhất và giữ cho kết hợp với nhau giữa Đông và Tây, những truyền thống và nhạy cảm khác nhau. Một cộng đồng, khi loan báo Tin Mừng tình yêu, sẽ giúp cho sự hiệp thông, tình bạn và đối thoại có thể nảy nở giữa các tín hữu, giữa các tuyên tín Kitô giáo khác nhau và giữa các dân tộc.

Hiệp nhất, hiệp thông và đối thoại luôn mong manh, nhất là trong bối cảnh một lịch sử đau thương đã để lại nhiều vết sẹo của nó. Ký ức về những tổn thương trong quá khứ có thể tạo ra sự oán giận, ngờ vực và thậm chí là khinh bỉ; nó có thể cám dỗ chúng ta tự lập rào cản chống lại những ai khác biệt. Tuy nhiên, các vết thương luôn có thể biến thành đường quá giang, những mở lối để, nhờ bắt chước các vết thương của Chúa, chúng làm cho lòng thương xót của Chúa bùng lên. Ân sủng này thay đổi cuộc sống của chúng ta và khiến chúng ta trở thành những nghệ nhân của hòa bình và hòa giải. Quý bạn có một câu tục ngữ: "Nếu ai đó ném một hòn đá vào bạn, hãy ném lại cho người đó một ổ bánh mì". Quả là linh hứng. Điều này quả thực hợp Tin Mừng xiết bao! Chính Chúa Giêsu mời gọi chúng ta phá vỡ cái vòng luẩn quẩn và tàn phá của bạo lực bằng cách giơ má bên kia cho những kẻ bắt bớ chúng ta, bằng cách chiến thắng điều ác bằng điều thiện (xem Rm 12:21). Tôi luôn có ấn tượng về một biến cố trong tiểu sử của Đức Hồng Y Korec. Ngài là một vị Hồng Y Dòng Tên, bị chế độ bách hại, bị bỏ tù và bị kết án lao động khổ sai cho đến khi lâm bệnh. Khi đến Rôma

dự Năm Thánh 2000, ngài đến các hang toại đạo và thấp nền cho những kẻ bắt bớ ngài, khẩn khoản xin lòng thương xót cho họ. Đây là Tin Mừng! Nó lớn mạnh trong cuộc sống và trong lịch sử nhờ tình yêu khiêm tốn và kiên nhẫn.

Các bạn thân mến, tôi cảm ơn Thiên Chúa vì những khoảnh khắc bên nhau này, và tôi cảm ơn chân thành nhất về tất cả những gì các bạn đã làm, và tất cả những gì các bạn đang là, cũng như những gì các bạn sẽ làm, nhờ được bài giảng này truyền cảm hứng, vốn cũng là hạt giống mà tôi đang gieo vãi... Hãy chờ xem liệu một số cây có nảy mầm hay không! Tôi khuyến khích các bạn kiên trì trong cuộc hành trình của các bạn trong tự do của Tin Mừng, trong sự sáng tạo của đức tin và trong cuộc đối thoại bắt nguồn từ lòng thương xót của Thiên Chúa, Đấng đã biến chúng ta thành anh chị em và kêu gọi chúng ta trở thành những người xây dựng hòa hợp và hòa bình. Tôi ban cho các bạn lời chúc phúc thân thương của tôi và tôi xin các bạn, làm ơn, hãy cầu nguyện cho tôi. Cảm ơn các bạn!

2. Diễn văn của Đức Giáo Hoàng với Cộng đồng Do Thái Slovakia tại Quảng trường Rybné námestie, Bratislava (Ngày 14/09/2021)

Anh chị em thân mến,

Chúc anh chị em một buổi tối tốt đẹp! Tôi cảm ơn anh chị em vì những lời chào đón tốt đẹp của anh chị em và những chứng từ mà anh chị em đã cung cấp. Tôi đã đến như một người hành hương, đến thăm nơi này và xúc động vì nó. Quảng trường này là một nơi rất có ý nghĩa cho cộng đồng của anh chị em. Nó giữ cho ký ức về một lịch sử phong phú luôn sống động. Trong nhiều thế kỷ, nó là một phần của khu Do Thái. Tại đây, giáo sĩ Do Thái nổi tiếng Chatam Sofer đã lao khổ. Ở đây có một hội đường Do Thái đứng cạnh Nhà thờ Chính tòa Đăng quang. Như chúng ta đã nghe, khung cảnh kiến trúc nói lên sự chung sống hòa bình giữa hai cộng đồng, một biểu tượng khác thường và đầy gợi hình, và một dấu hiệu nổi bật của sự hợp nhất nhân danh Thiên Chúa của các tổ phụ chúng ta. Ở đây, giống như rất nhiều vị trong số các ngài, tôi cũng cảm thấy ý muốn được “cởi giày” ở một nơi được chúc phúc bởi tình huynh đệ nhân loại nhân danh Đấng Tối Cao.

Tuy nhiên, trong thời gian sau đó, danh thánh Thiên Chúa đã bị ô nhục: trong Thế Chiến thứ hai, trong cơn thù hận điên cuồng, hơn một trăm nghìn người Do Thái Slovakia đã bị giết. Trong một cố gắng nhằm xóa bỏ mọi dấu vết của cộng đồng, nguyện đường Do Thái đã bị triệt hạ. Có lời chép: “Người không được dùng danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người, một cách bất xứng” (Xh 20: 7). Danh Thiên Chúa, chính Chúa, bị phạm thượng bất cứ khi nào phẩm giá độc đáo và khác biệt của con người, được tạo dựng theo hình ảnh của Người, bị vi phạm. Ở đây, tại nơi này, Danh của Thiên Chúa đã bị làm nhục, vì hình thức phạm thượng tồi tệ nhất là lợi dụng nó cho mục đích riêng của chúng ta, từ chối tôn trọng và yêu thương người khác. Ở đây, khi suy gẫm về lịch sử của dân tộc Do Thái bị đánh dấu bởi cuộc lăng nhục bị thảm này với Đấng Tối Cao, chúng ta cảm thấy xấu hổ về việc Danh không tả của Người đã thường xuyên bị sử dụng xiết bao cho những hành vi phi nhân tính không

thể nào diễn tả được! Biết bao kẻ áp bức từng nói: "Thiên Chúa ở cùng chúng ta"; nhưng chính chúng là những kẻ không ở với Thiên Chúa!

Anh chị em thân mến, lịch sử của anh chị em là lịch sử của chúng tôi, các đau khổ của anh chị em là các đau khổ của chúng tôi. Đối với một số anh chị em, Đài tưởng niệm Diệt chủng này là nơi duy nhất mà anh chị em có thể tôn vinh ký ức của những người thân yêu của mình. Tôi tham gia với anh chị em trong việc này. Chữ "zechor" - "Tưởng niệm!" - được ghi bằng tiếng Do Thái trên Đài tưởng niệm này. Tưởng niệm không thể và không được nhường chỗ cho sự lãng quên, vì sẽ không có bình minh lâu dài của tình huynh đệ, trừ khi, trước nhất, chúng ta phải cùng nhau xua tan bóng đêm. Đối với cả chúng ta, câu hỏi của nhà tiên tri vẫn vang vọng: "Này người canh gác, đêm đến đâu rồi?" (Is 21:11). Bây giờ là lúc không được làm lu mờ hình ảnh của Thiên Chúa sáng ngời trong nhân tính. Chúng ta hãy giúp đỡ lẫn nhau trong nỗ lực này. Vì trong thời đại của chúng ta, rất nhiều ngẫu thần trống rỗng và giả dối làm ô danh Danh Đấng Tối Cao: ngẫu thần quyền lực và tiền bạc vượt trội hơn phẩm giá con người; một tinh thần thờ ơ nhìn đi phía khác; và các hình thức thao túng lạm dụng tôn giáo để phục vụ quyền lực hoặc cách khác giản lược nó xuống mức không còn liên quan chi nữa. Nhưng cả quên đi quá khứ, sự ngu dốt cũng sẵn sàng biện minh cho bất cứ điều gì, giận dữ và hận thù. Tôi nhắc lại: chúng ta hãy đoàn kết lên án mọi bạo lực và mọi hình thức bài Do Thái, và làm việc để bảo đảm rằng hình ảnh của Thiên Chúa, hiện diện trong nhân tính mà Người đã tạo dựng, sẽ không bao giờ bị xúc phạm.

Anh chị em thân mến, Quảng trường này cũng là nơi ánh sáng hy vọng tỏa sáng. Mỗi năm, anh chị em đến đây nhân dịp lễ Hanukkah để thắp ngọn đèn đầu tiên lên cây đèn nhiều nhánh (menorah). Bóng tối được xua tan bởi thông điệp nói rằng sự hủy diệt và cái chết không có lời cuối cùng, mà đúng hơn sự đổi mới và sự sống. Mặc dù nguyện đường Do Thái trên địa điểm này đã bị phá bỏ, nhưng cộng đồng Do Thái vẫn hiện diện. Một cộng đồng sống động và cởi mở đối với đối thoại. Ở nơi này, lịch sử của chúng ta lại gặp nhau. Ở đây, chúng ta hãy cùng nhau khẳng định trước mặt Thiên Chúa rằng chúng ta sẵn lòng kiên trì trên con đường sáp lại gần nhau và thân hữu.

Tôi có những kỷ niệm sống động về cuộc gặp năm 2017 của tôi tại Rome với đại diện của các cộng đồng Do Thái và Kitô giáo của anh chị em. Tôi vui mừng nói rằng sau đó một Ủy ban đối thoại với Giáo Hội Công Giáo đã được thiết lập và anh chị em đã cùng nhau xuất bản một số văn kiện quan trọng. Quả là tốt đẹp khi chia sẻ và truyền bá những điều hợp nhất chúng ta. Và quả là tốt đẹp khi tiến bước, trong sự thật và trung thực, dọc theo con đường huynh đệ nhằm thanh tẩy ký ức, chữa lành các vết thương trong quá khứ và tưởng nhớ những gì tốt đẹp đã nhận được và dâng tặng. Theo sách Talmud, bất cứ ai tiêu diệt một cá nhân sẽ hủy diệt cả thế giới, trong khi bất cứ ai cứu một cá nhân sẽ cứu cả thế giới. Mọi cá nhân đều quan trọng và những gì anh chị em đang làm qua các cuộc trao đổi quan trọng của mình đều rất quan trọng. Tôi cảm ơn anh chị em vì những cánh cửa anh chị em đã mở ra cả hai phía.

Thế giới của chúng ta cần những cánh cửa rộng mở. Chúng là những dấu hiệu của phước lành cho nhân loại. Thiên Chúa phán cùng Tổ phụ Ápraham: “Nhờ người mà

mọi gia đình trên mặt đất sẽ được chúc phúc” (St 12: 3). Đây là một chủ đề lặp đi lặp lại xuyên suốt cuộc đời các Tổ phụ (xem St 18:18; 22:18; 26: 4). Đối với Giacóp, tức Israel, Thiên Chúa phán: “Dòng dõi ngươi sẽ giống như bụi đất, và các ngươi sẽ lan ra nước ngoài tới tận phương tây và phương đông, phương bắc và phương nam; và từ chính ngươi và dòng dõi của ngươi, tất cả các gia đình trên mặt đất được chúc phúc” (St 28:14). Ở đây trên lãnh thổ Slovakia này, một lãnh thổ của gặp gỡ giữa đông và tây, bắc và nam, xin cho gia đình con cái Israel tiếp tục phát huy ơn gọi này, lời triệu tập trở thành dấu hiệu chúc phúc cho tất cả mọi gia đình trên mặt đất. Phước lành của Đấng Tối Cao được tuôn đổ trên chúng ta, bất cứ khi nào Người thấy một gia đình của anh chị em tôn trọng, yêu thương nhau và cùng nhau làm việc. Cầu xin Đấng toàn năng chúc phúc cho anh chị em, để giữa tất cả những bất hòa đang làm ô uế thế giới của chúng ta, anh chị em có thể cùng nhau luôn là nhân chứng của hòa bình. *Shalom!*

3. Bài giảng của Đức Phanxicô trong giờ kinh phụng vụ theo nghi lễ Byzantine tại Prešov, Slovakia

(Ngày 14/09/2021)

Theo VaticanNews, một cao điểm trong chuyến viếng thăm Slovakia của Đức Phanxicô là tới Prešov để chủ tọa buổi Phụng Vụ Thánh theo nghi lễ Byzantine của các tín hữu Công Giáo nghi lễ Hy Lạp, là cộng đồng chiếm 3.8% tổng số dân Slovakia (khoảng 206,871 người, trong hai giáo phận).

Trong Buổi Phụng Vụ trên, diễn ra lúc 10 giờ 30 sáng ngày 14 tháng 9, tại quảng trường Mestská športová hala (Prešov), Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã có bài giảng như sau:

"Chúng tôi công bố Chúa Kitô bị đóng đinh... quyền năng của Thiên Chúa và sự khôn ngoan của Thiên Chúa". Thánh Phaolô cho chúng ta biết như thế, nhưng ngài không giấu giếm sự kiện này là, về mặt khôn ngoan của loài người, thập giá xuất hiện như một điều hoàn toàn khác: đó là “tai tiếng”, “ngu xuẩn” (1Cr 1,23-24). Thập giá là một công cụ của sự chết, nhưng nó đã trở thành nguồn sự sống. Đó là một cảnh tượng khiếp đảm, nhưng nó đã tiết lộ cho chúng ta vẻ đẹp của tình yêu Thiên Chúa. Đó là lý do tại sao, trong ngày lễ hôm nay, dân Chúa tôn kính thập giá và Phụng vụ cử hành nó. Tin Mừng của Thánh Gioan cầm tay chúng ta và giúp chúng ta đi vào mầu nhiệm này. Chính thánh sử đã hiện diện, đứng dưới chân thập giá. Nhìn chăm chăm vào Chúa Giêsu, treo lơ lửng ở đó, ngài viết: “Người thấy điều này, đã làm chứng” cho nó” (Ga 19:35). Thánh Gioan vừa *thấy* vừa *làm chứng*.

Đầu tiên là *thấy*. Thánh Gioan đã thấy gì khi đứng dưới chân thập giá? Chắc chắn, những gì người khác cũng đã thấy: Chúa Giêsu, một người vô tội và tốt lành, đã bị giết một cách tàn nhẫn giữa hai tên tội phạm. Tuy nhiên, một bất công nữa trong nhiều bất công, nhiều hy sinh đầm máu vẫn không thay đổi được lịch sử, bằng chứng mới nhất cho thấy dòng biển cổ trong thế giới của chúng ta không thay đổi: điều thiện bị gạt sang một bên và điều ác thắng thế và phát triển rực rỡ. Trong mắt người đời, thập giá tượng trưng cho sự thất bại. Chúng ta cũng có thể có nguy cơ không đi quá cái nhìn đầu tiên, hời hợt này; chúng ta cũng có thể không chấp nhận sứ điệp của thập

giá cho rằng Thiên Chúa cứu chúng ta bằng cách để mọi điều ác trong thế giới của chúng ta đổ sụp xuống trên Người. Chúng ta có thể không chấp nhận, ngoại trừ có lẽ bằng lời nói, một Thiên Chúa yếu đuối và bị đóng đinh, và thay vào đó, chúng ta thích mơ về một Thiên Chúa quyền năng và đắc thắng. Đây là một cơn cám dỗ rất lớn. Biết bao lần chúng ta khao khát một Kitô giáo của những người chiến thắng, một Kitô giáo đắc thắng, quan trọng và gây ảnh hưởng, nhận được vinh quang và danh dự? Tuy nhiên, một Kitô giáo không có thập giá là một Kitô giáo trần tục, và tự cho thấy mình cần cỗi, vô sinh.

Trái lại, Thánh Gioan đã nhìn thấy trong thập giá sự hiện diện và công việc của Thiên Chúa. Nơi Chúa Kitô chịu đóng đinh, ngài đã nhận ra vinh quang của Thiên Chúa. Ngài thấy rằng bất chấp bề ngoài, Chúa Giêsu không phải là kẻ thua cuộc, mà là Thiên Chúa, Đấng sẵn lòng hiến thân vì mọi người. Tại sao Người làm điều này? Người có thể cứu mạng sống mình, Người có thể giữ khoảng cách với sự khốn khổ và tàn bạo của lịch sử nhân loại. Thay vào đó, Người đã chọn đi vào lịch sử đó, để đắm mình trong đó. Đó là lý do tại sao Người chọn con đường khó khăn nhất: thập giá. Để không ai trên trái đất nên tuyệt vọng đến mức không thể tìm thấy Người, ngay ở đó, giữa sầu khổ, tăm tối, bị bỏ rơi, tai tiếng về sự khốn khổ và sai lầm của chính họ. Ở đó, ở chính nơi mà chúng ta nghĩ rằng Thiên Chúa không thể hiện diện, thì Người đã đến. Để cứu những người tuyệt vọng, chính Người đã chọn ném trái sự tuyệt vọng; tự mình gánh lấy nỗi thống khổ cay đắng nhất của chúng ta, Người kêu lên từ thập giá: "Chúa ơi, Chúa ơi, tại sao Chúa lại bỏ rơi con?" (Mt 27:46; Tv 22: 1). Một tiếng kêu cứu rồi. Nó cứu rồi vì Thiên Chúa đã nhận lấy cho Người cả kinh nghiệm bị bỏ rơi của chúng ta. Và bây giờ, với Người, chúng ta không còn cô đơn bao giờ nữa.

Làm thế nào chúng ta học được cách nhìn thấy vinh quang trong thập giá? Một số vị thánh dạy chúng ta rằng thập giá giống như một cuốn sách: để biết nó, chúng ta phải mở nó ra và đọc nó. Mua một cuốn sách mà thôi chưa đủ, hãy nhìn nó và đặt nó trên giá sách trong nhà của chúng ta. Điều này cũng đúng đối với thập giá: nó được vẽ hoặc khắc ở khắp mọi nơi trong các nhà thờ của chúng ta. Các thập giá được tìm thấy ở khắp nơi xung quanh chúng ta: trên cổ, trong nhà, trong xe hơi, trong túi. Điều này có ích gì, trừ khi chúng ta dừng lại để nhìn vào Chúa Giêsu bị đóng đinh và mở lòng ra với Người, trừ khi chúng ta để mình bị xúc động bởi những vết thương mà Người phải mang vì chúng ta, trừ khi trái tim chúng ta tràn ngập xúc động và chúng ta khóc trước vị Thiên Chúa bị thương vì yêu thương chúng ta. Trừ khi chúng ta làm điều đó, thập giá vẫn là một cuốn sách chưa đọc tuy tựa đề và tác giả của nó chúng ta đều biết, nó chưa có bất cứ tác động nào đến cuộc sống của chúng ta. Chúng ta đừng giản lược thập giá thành một đối tượng của lòng sùng kính, càng ít thành một biểu tượng chính trị, thành một dấu hiệu của địa vị tôn giáo và xã hội hơn.

Việc chiêm ngưỡng Chúa bị đóng đinh đưa chúng ta đến bước thứ hai: *làm chứng*. Nếu chúng ta chăm chú nhìn vào Chúa Giêsu, khuôn mặt của Người sẽ được phản chiếu trên chính khuôn mặt của chúng ta: các nét của Người trở thành các nét của chúng ta, tình yêu của Chúa Kitô chiến thắng chúng ta và biến đổi chúng ta. Ở đây tôi nghĩ đến các vị tử đạo trên đất nước này đã làm chứng cho tình yêu của Chúa Kitô trong những thời kỳ khó khăn, khi mọi sự được khuyến phải im lặng, che giấu, không

tuyên xưng đức tin. Tuy nhiên, họ không thể - không thể - không thể không làm chứng. Biết bao người quảng đại đã phải chịu đau khổ và chết ở đây tại Slovakia này vì danh Chúa Kitô! Nhân chứng của họ phát sinh từ tình yêu đối với Người, Đấng mà họ đã chiêm ngưỡng từ lâu. Đến mức họ giống như Người cả trong cái chết của họ.

Tôi cũng nghĩ đến thời đại của chúng ta, trong đó không thiếu cơ hội để làm chứng. Ở đây, tạ ơn Chúa, chúng ta không thấy những kẻ bách hại các Kitô hữu, như ở quá nhiều nơi khác trên thế giới. Tuy nhiên, chứng tá của chúng ta có thể bị suy yếu đi bởi tính thế gian và sự tầm thường. Thay vào đó, thập giá đòi hỏi một lời chứng khập khiễng. Vì thập giá không phải là ngọn cờ dễ vẫy, nhưng là nguồn thuần khiết của một lối sống mới. Lối sống nào? Lối sống của Tin Mừng, lối sống của các Mối phúc. Một nhân chứng biết mang thập giá trong lòng mình, chứ không chỉ trên cổ mình, không xem ai là kẻ thù, nhưng mọi người đều là anh chị em mà Chúa Giêsu đã hiến mạng sống cho. Nhân chứng của thập giá không dừng lại ở những điều sai trái của quá khứ hoặc khur khur than thở về hiện tại. Nhân chứng thập giá không sử dụng những cách thức lừa dối và cao ngạo của thế gian: họ không muốn áp đặt bản thân và lối sống riêng, nhưng hiến mạng sống của mình cho người khác. Họ không tìm kiếm lợi thế cho riêng mình, để được coi là sùng đạo: đây là thứ tôn giáo giả hình, chứ không phải nhân chứng cho Chúa bị đóng đinh. Các nhân chứng thập giá chỉ có một chiến lược, đó là chiến lược của Thầy: tình yêu khiêm nhường. Họ không tìm chiến thắng ở đây ở dưới này, vì họ biết rằng tình yêu của Chúa Kitô sinh hoa kết trái trong những biến cố của cuộc sống hàng ngày, đổi mới mọi sự từ bên trong, giống như hạt giống rơi xuống đất, chết đi và sinh nhiều hoa trái.

Anh chị em thân mến, anh chị em đã từng thấy các chứng nhân như vậy. Hãy trân trọng ký ức về những người đó, họ đã nuôi dưỡng anh chị em và giúp anh chị em trưởng thành trong đức tin. Những người thấp kém và đơn giản, những người đã cống hiến cuộc đời mình trong yêu thương đến cùng. Đây là những anh hùng của chúng ta, những anh hùng của cuộc sống hàng ngày, và cuộc đời của họ đã thay đổi lịch sử. Các nhân chứng tạo ra những nhân chứng khác, vì họ là những người trao ban sự sống. Đó là cách mà đức tin được loan truyền: không phải bằng quyền lực thế gian mà bằng sự khôn ngoan của thập giá; không phải bằng cơ cấu mà bằng nhân chứng. Hôm nay, Chúa, từ sự im lặng hùng hồn của thập giá, đang hỏi tất cả chúng ta, như Người đang hỏi bạn, và bạn, và bạn và tôi: Các con có muốn làm nhân chứng cho Thầy không?

Đứng cùng với Thánh Gioan trên đồi Canvê là Thánh Mẫu của Thiên Chúa. Không ai thấy sách thập giá rộng mở như ngài, và ngài đã làm chứng cho điều đó bằng tình yêu khiêm nhường. Qua lời chuyển cầu của Mẹ, chúng ta hãy cầu xin ơn biết hướng đôi mắt trái tim ta về Chúa Giêsu chịu đóng đinh. Khi đó đức tin của chúng ta sẽ có thể nở hoa trong sự viên mãn của nó; và rồi nhân chứng của chúng ta sẽ sinh hoa kết trái đầy đủ.

4. Diễn từ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với giới trẻ Slovakia Tại Sân vận động Lokomotiva (Košice)

(Ngày 15/09/2021)

Các bạn trẻ thân mến, anh chị em thân mến, dobrý večer! [Chào buổi tối!]

Cha rất vui khi nghe những lời tốt đẹp của Đức Tổng Giám Mục Bernard, các chứng từ và câu hỏi của các con. Các con đã đặt ra ba câu hỏi và cha sẽ cố gắng tìm câu trả lời cho các con.

Cha bắt đầu với Peter và Zuzka, từ câu hỏi của các con về tình yêu lứa đôi. Tình yêu là giấc mơ lớn nhất đời người, nhưng nó không phải là giấc mơ rẻ tiền. Nó tốt đẹp, nhưng không dễ dàng, giống như mọi điều tuyệt vời trong cuộc sống. Đó là một giấc mơ, nhưng nó không phải là một giấc mơ dễ dàng giải thích. Cha mượn trộm một câu của các con: "Chúng con cần có đôi mắt hoàn toàn mới, đôi mắt không chỉ nhìn ngoại hình". Thực sự như các con đã nói, cần phải có một đôi mắt mới, một đôi mắt không bị vẽ bề ngoài đánh lừa. Các bạn thân mến, chúng ta đừng tầm thường hóa tình yêu, vì tình yêu không chỉ là tâm tình và cảm xúc, nếu có, thì cũng chỉ là một khởi đầu. Tình yêu không có *mọi sự ngay bây giờ*, nó không phải là một phần của nền *văn hóa vút bó* của thời nay. Tình yêu là sự chung thủy, là ơn phúc, là trách nhiệm.

Ngày nay, thực sự độc đáo và cách mạng có nghĩa là nổi loạn chống thứ văn hóa phù du, chính là vượt quá các bản năng nông cạn và các khoái lạc nhất thời, chính là quyết tâm yêu thương suốt đời với cả con người mình. Chúng ta ở đây không phải để qua giờ, mà để biến cuộc sống thành một công việc phải lo toan. Nếu các con nghĩ tới những câu chuyện tuyệt vời mà các con từng đọc trong tiểu thuyết, từng xem trong một số bộ phim không thể nào quên, đã từng nghe trong một số câu chuyện cảm động, các con sẽ thấy, trong những câu chuyện tuyệt vời đó, luôn có hai thành tố: một là tình yêu, hai là phiêu lưu, anh hùng. Chúng luôn đi với nhau. Muốn làm cho cuộc sống trở nên tuyệt vời, cần có cả hai: tình yêu và đức tính anh hùng. Nếu chúng ta nhìn lên Chúa Giêsu, nhìn lên Tượng Chịu Nạn, chúng ta sẽ thấy cả hai điều: tình yêu vô bờ bến và lòng dũng cảm hiến mạng sống cho đến cùng, không nửa chừng. Ở đây, trước mặt chúng ta là Chân phước Anna, một nữ anh thư của tình yêu. Bà nói với chúng ta rằng hãy nhắm các mục tiêu cao cả. Làm ơn, xin đừng để những tháng ngày của cuộc đời trôi qua như những tình tiết trong vở kịch ướm át.

Và khi mơ ước tình yêu, các con đừng tin vào những hiệu ứng ảo đặc biệt của phim ảnh (special effect), nhưng tin rằng mỗi người trong các con đều đặc biệt, mỗi người trong các con. Mỗi người đều là một hồng phúc và có thể biến cuộc sống, cuộc sống của chính mình, thành một hồng phúc. Nhiều người khác, xã hội, những người nghèo đang mong đợi nơi các con. Các con hãy mơ ước về đẹp vượt quá ngoại hình, vượt quá trang điểm, vượt quá xu hướng thời trang. Các con đừng sợ hãi mơ ước thành lập một gia đình, hạ sinh và giáo dục con cái, dành cả cuộc đời để chia sẻ mọi điều với một người khác. Các con đừng xấu hổ về các lỗi lầm và thiếu sót của mình, vì có ai đó ở kia sẵn sàng chào đón và yêu thương các con, các con có thể nào họ yêu các con như vậy. Đây là tình yêu: yêu người khác như họ vốn là, và điều này thật đẹp! Những giấc mơ của chúng ta cho chúng ta biết cuộc sống chúng ta muốn có. Những giấc mơ lớn không phải là một chiếc xe hơi mạnh mẽ, một bộ áo thời trang hay một kỳ nghỉ táo bạo (transgressive vacation). Các con đừng lắng nghe những người nói với các con về các giấc mơ nhưng thay vào đó lại rao bán cho các con các ảo tưởng. Mơ ước là một điều mà ảo tưởng lại là một điều hoàn toàn khác. Những người rao bán ảo tưởng bằng cách nói về những giấc mơ là những kẻ thao túng hạnh phúc. Chúng ta được tạo dựng vì một niềm vui lớn hơn: mỗi người trong chúng ta đều độc đáo và ở

trên thế giới này để cảm thấy được yêu thương trong tính độc đáo của mình và yêu người khác như không ai có thể yêu thay thế mình. Đời sống không phải là một trò chơi, trong đó chúng ta ngồi chờ được gọi. Không, mỗi người là duy nhất trong mắt Chúa. Nên các con đừng bao giờ để mình bị “đồng nhất hóa” hay biến thành một món đồ vô danh trên dây chuyền lắp ráp. Không ai trong chúng ta là “vấn đề tiêu chuẩn”, chúng ta là duy nhất, tự do, và sống động, được kêu gọi sống một câu chuyện tình, chuyện tình với Thiên Chúa, để chấp nhận sự táo bạo thực hiện các lựa chọn cương quyết, để dấn thân vào tính rủi ro tuyệt vời của tình yêu. Nên Cha hỏi các con: các con có tin điều này không? Cha hỏi các con: các con có mơ ước điều này không? [họ trả lời: “Có!”] Các con có chắc không? [“có!”] Rất tốt!

Cha muốn cho các con một lời khuyên khác. Để tình yêu đơm hoa kết trái, đừng quên *cội nguồn*. Và đâu là cội nguồn của các con? Cha mẹ và đặc biệt là ông bà. Hãy lưu ý: ông bà của các con. Các ngài đã chuẩn bị cơ sở cho các con. Hãy tưới tắm gốc rễ, hãy đến với ông bà của các con, điều đó rất tốt đối với các con: hãy hỏi các ngài những câu hỏi, dành thời gian để lắng nghe những câu chuyện của các ngài. Ngày nay, có nguy cơ mất gốc ngày càng lớn, vì chúng ta có khuynh hướng chạy, làm mọi điều một cách vội vàng: những gì chúng ta thấy trên internet có thể đến với chúng ta ngay lập tức tại nhà; chỉ một cú nhấp chuột và mọi người và mọi thứ xuất hiện trên màn hình. Những khuôn mặt này kết cục có thể trở nên quen thuộc hơn những gương mặt của gia đình chúng ta. Bị tràn ngập bởi các thông điệp ảo, chúng ta có nguy cơ đánh mất nguồn gốc thực sự của mình. Cắt đứt khỏi cuộc sống, mơ mộng viễn vông, là điều không tốt, đó là cơn cám dỗ của kẻ ác. Thiên Chúa muốn chúng ta được trồng vững chắc trên mặt đất, được *kết nối với sự sống*; không bao giờ khép kín, nhưng luôn cởi mở đối với mọi người! Bám rễ và cởi mở. Các con có hiểu không? Bám rễ và cởi mở.

Đúng, đúng như thế, nhưng - các con sẽ nói với cha - thế giới nghĩ khác. Người ta nói nhiều về tình yêu, nhưng trên thực tế lại áp dụng một nguyên tắc khác: *mỗi người tự nghĩ cho chính mình*. Các bạn trẻ thân mến, đừng để mình bị ảnh hưởng bởi điều đó, bởi điều sai trái, bởi điều ác đang hoành hành. Đừng để bản thân bị giam cầm bởi nỗi buồn, bởi sự chán nản cam chịu của những người nói rằng sẽ không có gì thay đổi cả. Nếu các con tin vào điều này, các con sẽ mắc bệnh bi quan. Các con có thấy khuôn mặt của một người trẻ, một người trẻ tuổi bi quan chưa? Các con đã thấy họ có khuôn mặt như thế nào chưa? Một khuôn mặt cay đắng, một khuôn mặt cay đắng. Sự bi quan khiến chúng ta mắc bệnh cay đắng, nó khiến chúng ta già đi ở bên trong. Và các con già đi lúc còn trẻ. Ngày nay có quá nhiều lực lượng gây rối, quá nhiều người chuyên đổ lỗi cho mọi người và mọi thứ, những kẻ khuếch đại tính tiêu cực, những chuyên viên phàn nàn. Các con đừng lắng nghe họ! Đừng, vì phàn nàn và bi quan không phải là Kitô hữu, Chúa ghét sự buồn bã và cho mình là nạn nhân. Chúng ta không được dừng nên để gián mặt vào mặt đất, nhưng để nâng cao tầm nhìn của chúng ta lên Thiên đàng, người khác, xã hội.

Và khi chúng ta xuống tinh thần - bởi vì mọi người trong cuộc sống đều có những lúc hơi xuống tinh thần một chút, chúng ta đều có trải nghiệm này - và khi chúng ta xuống tinh thần, chúng ta có thể làm gì? Có một phương thuốc không thể sai lầm giúp chúng ta hồi phục. Đó là những gì con đã nói với chúng ta, Petra ạ: Xung tội. Các con đã nghe Petra chưa? [“Có!”] Phương thuốc Xung tội. Các con hỏi Cha: "Làm thế nào một người trẻ có thể vượt qua các trở ngại trên đường đến với lòng thương xót của Chúa?" Đây cũng là một câu hỏi về việc phải nhìn sự vật ra sao, nhìn những điều

đáng kể. Nếu Cha hỏi các con: "Các con nghĩ tới điều gì khi đi xưng tội?" - đừng nói lớn điều đó ra -, Cha gần như chắc chắn về câu trả lời: "tội tội". Nhưng - Cha hỏi các con, các con trả lời – các tội có thực sự là trung tâm của việc Xưng tội hay không? ["Không!"] Cha không nghe thấy... ["Không!"] Tốt lắm! Thiên Chúa muốn các con đến gần Người bằng cách nghĩ tới các con, tội lỗi của các con hay tới Người? Chúa muốn gì? Các con trả lời đi [tới Người!], Nói to hơn, Cha điếc tai... ["Tới Người!"] Đây là trung tâm, các tội hay Chúa Cha là Đáng tha thứ mọi tội lỗi? Chúa Cha. Chúng ta không đi xưng tội như những người bị trừng phạt phải hạ mình xuống, nhưng như những đứa con chạy đến để đón nhận vòng tay của Chúa Cha. Và Chúa Cha nâng chúng ta lên trong mọi hoàn cảnh, Người tha thứ cho chúng ta mọi tội lỗi. Các con hãy nghe điều này cho rõ: Thiên Chúa luôn tha thứ! Các con có hiểu chưa? Thiên Chúa luôn tha thứ!

Cha cho các con một lời khuyên nhỏ: sau mỗi lần Xưng tội, hãy ở lại một vài giây phút để nhớ lại ơn tha thứ mà các con đã nhận được. Hãy giữ sự bình an đó trong trái tim các con, sự tự do mà các con cảm thấy ở bên trong. Không phải tội lỗi, là thứ không còn nữa, mà là sự tha thứ được Thiên Chúa ban cho các con, sự âu yếm của Thiên Chúa Cha. Các con hãy giữ điều đó, đừng để nó bị cướp mất. Và lần sau khi các con đi xưng tội, hãy nhớ điều này: Tôi sắp lại nhận được cái ôm đã giúp tôi rất nhiều. Tôi không đi đến một quan tòa để giải quyết các tài khoản, tôi đến với Chúa Giêsu, người yêu thương tôi và chữa lành cho tôi. Bây giờ, cha cảm thấy muốn đưa ra một số lời khuyên cho các linh mục: Cha muốn nói với các linh mục rằng các ngài nên cảm thấy mình đang thay mặt Thiên Chúa Cha, Đáng luôn tha thứ và bao dung và chào đón. Chúng ta dành cho Chúa vị trí thứ nhất trong việc xưng tội. Nếu Thiên Chúa, nếu Người là nhân vật chủ đạo, mọi sự đều trở nên đẹp đẽ và việc xưng tội trở thành *Bí tích của niềm vui*. Vâng, của niềm vui: không phải của sợ hãi và phán xét, nhưng là của niềm vui. Và điều quan trọng là các linh mục phải có lòng thương xót. Không bao giờ tò mò, không bao giờ tra vấn, nhưng, xin làm ơn, hãy để các ngài thành anh em biết trao ban ơn tha thứ của Chúa Cha, các ngài hãy là những người anh em đồng hành trong vòng tay Chúa Cha này.

Nhưng ai đó có thể nói: "Dù sao con vẫn xấu hổ, con không thể vượt qua sự xấu hổ của việc đi xưng tội". Không có vấn đề, đó là một điều tốt! Biết xấu hổ trong cuộc sống đôi khi lại tốt cho các con. Nếu các con xấu hổ, có nghĩa là các con không chấp nhận những gì các con đã làm. Xấu hổ là một dấu hiệu tốt, nhưng cũng giống như bất cứ dấu hiệu nào, nó yêu cầu phải tiến xa hơn. Đừng là tù nhân của sự xấu hổ, vì Thiên Chúa không bao giờ xấu hổ về các con. Người yêu các con ngay ở đó, ở chỗ các con đang xấu hổ về chính mình. Và Người luôn yêu các con. Cha nói với các con một điều không có trong bản văn nguyên thủy: Ở quê Cha, những kẻ trơ trẽn làm mọi điều sai trái, chúng tôi gọi họ là "đồ vô liêm sỉ".

Và một điều nghi ngờ cuối cùng: "Nhưng thưa Cha, con không thể tha thứ cho chính mình, nên cả Thiên Chúa cũng không thể tha thứ cho con, vì con sẽ luôn rơi vào những tội lỗi tương tự". Nhưng - nghe này – Thiên Chúa có bao giờ bị xúc phạm đâu? Người có bị xúc phạm khi các con đến xin tha thứ không? Không bao giờ. Chúa đau khổ khi chúng ta nghĩ Người không thể tha thứ cho chúng ta, vì điều đó chẳng khác nào nói với Người: "Tình yêu của Chúa không đủ mạnh!". Cha dám nói điều ấy mới tội tệ! Khi nói với Người rằng "Tình yêu của Chúa không đủ mạnh!". Thay vào đó, Thiên Chúa vui mừng khi tha thứ cho chúng ta, mọi lúc. Khi lượm chúng ta lên, Người tin tưởng chúng ta như thuở ban đầu, Người không bao giờ nản lòng cả. Chính

ta mới nản lòng, Người thì không. Người không thấy tội nhân để dán nhãn, nhưng thấy những đứa con để yêu thương. Người không thấy những người làm sai, nhưng những đứa con yêu quý; có thể bị thương, và lúc đó thậm chí Người còn có lòng trắc ẩn và sự dịu dàng hơn nữa. Và mỗi khi chúng ta đi xưng tội – các con đừng bao giờ quên - đều có tiệc mừng vui trên Thiên đàng. Mong có cả điều đó trên trái đất!

Cuối cùng, Peter và Lenka ạ, các con đã trải qua thập giá trong cuộc đời. Cảm ơn chứng từ của các con. Các con hỏi làm thế nào để "khuyến khích giới trẻ đừng sợ hãi khi ôm lấy thập giá". *Ôm*: đó là một động từ tốt đẹp! Ôm giúp vượt qua nỗi sợ hãi. Khi được ôm, chúng ta lấy lại niềm tin vào bản thân và cuộc sống. Vì vậy, chúng ta hãy để cho mình được Chúa Giêsu ôm ấp. Bởi vì khi chúng ta ôm lấy Chúa Giêsu, chúng ta ôm lấy hy vọng. Thập giá không thể được ôm một mình; đau đớn tự nó không cứu được bất cứ ai. Chính tình yêu đã biến đổi nỗi đau. Vì vậy, với Chúa Giêsu, chúng ta hãy ôm lấy thập giá, không bao giờ ôm một mình! Nếu các con ôm lấy Chúa Giêsu, *niềm vui sẽ được tái sinh*. Và niềm vui của Chúa Giêsu, ngay trong đau đớn, được biến đổi thành bình an. Các bạn trẻ thân mến, các bạn trẻ thân mến ơi, cha cầu chúc cho các con niềm vui này, mạnh mẽ hơn bất cứ điều gì khác. Cha muốn các con đưa nó đến các bạn bè của các con. *Không phải các bài giảng*, mà là niềm vui. Các con hãy mang lại niềm vui! Không phải lời nói, mà là nụ cười, tình huynh đệ gần gũi. Cha cảm ơn các con đã lắng nghe Cha và Cha xin các con một điều cuối cùng: đừng quên cầu nguyện cho Cha. *Ďakujem!* [Cảm ơn!]

Xin mọi người hãy đứng lên và cầu nguyện với Thiên Chúa là Đấng yêu thương chúng ta, chúng ta hãy cầu nguyện với Cha của chúng ta: "Lạy Cha chúng con..." [bằng tiếng Slovak]

[Ban phước lành]

[*] Bài nguyên thủy dựa vào bản tiếng Ý, nay được sửa đổi sau khi tham chiếu Bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp

5. Bài giảng của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong Thánh Lễ tại Đền Thánh Quốc Gia Slovakia *

(Ngày 15/09/2021)

Trong Đền thờ Giêrusalem, Đức Maria đã trao Chúa Giêsu Hải đồng cho Ông già Simeon, người đã ẵm Chúa vào đôi cánh tay mình và nhìn nhận Người là Đấng Mêxia được sai đến để cứu rỗi Israel. Trong cảnh này, chúng ta chiêm niệm Đức Maria như ngài thực sự là: Ngài là Mẹ, Đấng ban cho chúng ta Con của Mẹ là Chúa Giêsu. Đó là lý do tại sao chúng ta yêu mến và tôn kính ngài. Và tại Đền thờ Quốc gia Šaštín này, người dân Slovak đến đây, với niềm tin và lòng sùng kính, vì họ biết rằng chính ngài là người đã ban cho chúng ta Chúa Giêsu. Trong "khẩu hiệu" của Hành trình Tông đồ này có một con đường được vẽ bên trong một trái tim trên đó là cây Thánh giá: Mẹ Maria là con đường dẫn chúng ta vào Trái tim của Chúa Kitô, Đấng đã hiến mạng sống của Người vì yêu chúng ta.

Dưới ánh sáng Tin Mừng mà chúng ta vừa nghe, chúng ta có thể chiêm ngắm Mẹ Maria như một gương mẫu đức tin. Và chúng ta nhận ra ba đặc điểm của đức tin: nó

là hành trình, là lời tiên tri và là lòng cảm thương.

Trước hết, đức tin của Đức Maria là *đức tin đặt ngài lên một cuộc hành trình*. Người thiếu nữ Nadarét, ngay khi nhận được lời Thiên thần báo tin, đã “vội vàng lên vùng núi non” (Lc 1,39), để thăm hỏi và giúp đỡ bà Êlisabét, chị em họ của mình. Ngài không coi việc được kêu gọi trở thành Mẹ của Đấng Cứu Thế như một đặc ân; ngài không đánh mất niềm vui giản dị của lòng khiêm nhường sau khi được Thiên thần viếng thăm; ngài không đứng đó để chiêm ngưỡng bản thân, trong bốn bức tường của nhà ngài. Trái lại, ngài sống ơn phúc nhận được như một sứ mệnh phải hoàn thành; ngài cảm thấy cần phải mở cửa, ra khỏi nhà; ngài đã hiến mạng sống và thể xác cho sự nôn nóng mà với nó Thiên Chúa muốn vượt tới mọi người để cứu vớt họ bằng tình yêu của Người dành cho họ. Vì lý do này, Đức Maria đã lên đường: thay vì sự thoải mái của những thói quen, ngài thích những điều chưa biết của cuộc hành trình hơn, thay vì sự an toàn của căn nhà, ngài thích sự mệt mỏi của đường trường hơn, thay vì sự an toàn của một lòng đạo yên tĩnh, ngài thích rủi ro của một đức tin mang ra thực hành hơn, biến nó thành một ơn phúc yêu thương dành cho người khác.

Bài Tin Mừng hôm nay cũng cho chúng ta thấy Đức Maria khi ngài bắt đầu cuộc hành trình: hướng về Giêrusalem, nơi ngài cùng với thánh Giuse, chồng ngài, ngài dâng Chúa Giêsu trong Đền thờ. Và cả cuộc đời ngài sẽ là một cuộc hành trình theo Con của ngài, như môn đệ đầu tiên của Người, đến tận đồi Canvê, dưới chân Thập giá. Đức Maria luôn lữ hành.

Vì vậy, Đức Trinh Nữ là mẫu mực đức tin của dân tộc Slovak này: một đức tin lên đường, luôn được sinh động bởi lòng sùng kính đơn sơ và chân thành, luôn hành hương tìm kiếm Chúa. Và, khi bước đi, anh chị em vượt qua cơn cám dỗ của một đức tin tĩnh tại, vốn hài lòng với một số nghi lễ hoặc truyền thống xưa. Thay vào đó anh chị em ra khỏi chính mình, mang các niềm vui và nỗi buồn trong ba lô, và biến cuộc sống thành một cuộc hành hương của tình yêu đối với Thiên Chúa và anh chị em mình. Xin cảm ơn vì chứng từ này! Và làm ơn, luôn luôn hãy ở lại trên đường. Đừng dừng lại! Và tôi cũng xin nói thêm một điều. Tôi nói: "Đừng dừng lại", vì khi dừng lại, Giáo hội sẽ bị bệnh; khi các giám mục dừng lại, các ngài làm cho Giáo hội bị bệnh; khi các linh mục dừng lại, các ngài làm cho dân Chúa bị bệnh.

Đức tin của Đức Maria cũng là một đức tin *tiên tri*. Bằng chính cuộc đời của ngài, người thiếu nữ Nadarét là một lời tiên tri về công trình của Thiên Chúa trong lịch sử, về hành động đầy thương xót của Người làm đảo lộn luận lý của thế gian, nâng cao kẻ khiêm nhường và hạ thấp kẻ kiêu ngạo (xem Lc 1:52). Ngài, đại diện cho mọi "người nghèo của Chúa", những người khẩn cầu Thiên Chúa và chờ đợi sự xuất hiện của Đấng Mêxia. Đức Maria là người Con gái Sion được các tiên tri của Israel loan báo (xem Xpn 3:14-18), Đức Trinh Nữ, Đấng sẽ thụ thai Thiên Chúa ở cùng chúng ta, Emmanuel (x. Is 7:14). Như Trinh Nữ Vô Nhiễm Nguyên Tội, Đức Maria là biểu tượng cho ơn gọi của chúng ta: vì giống như ngài, chúng ta được mời gọi nên thánh và tinh tuyền trong tình yêu (x. Êp 1: 4), trở thành hình ảnh của Chúa Kitô.

Lời tiên tri của Israel lên đến tột đỉnh nơi Đức Maria, vì ngài mang trong lòng ngài

Ngôi Lời của Thiên Chúa thành xác phàm là Chúa Giêsu. Người thực hiện đầy đủ và dứt khoát kế hoạch của Thiên Chúa. Về Người, ông Simeon nói với Mẹ của Người: "Thiên Chúa đã đặt cháu bé này làm duyên cớ cho nhiều người Israel ngã xuống hay đứng lên. Cháu còn là dấu hiệu cho người đời chống báng" (Lc 2:34).

Chúng ta đừng quên điều này: không thể giản lược niềm tin thành đường ngọt làm cho cuộc sống dễ nuốt. Không thể có chuyện đó. Chúa Giêsu là dấu hiệu của mâu thuẫn. Người đến để mang ánh sáng tới nơi có bóng tối, đưa bóng tối ra ánh sáng và buộc nó phải đầu hàng. Vì lý do này bóng tối luôn đấu tranh chống lại Người. Ai nghinh đón Chúa Kitô và mở lòng ra cho Người, thì sẽ sống lại; bất cứ ai bác bỏ nó sẽ ở mãi trong bóng tối và hủy hoại chính mình. Chúa Giêsu nói với các môn đệ rằng Người không đến để đem lại hòa bình, nhưng là một lưỡi gươm (x. Mt 10:34): thật vậy, Lời Người, như một con dao hai lưỡi, đi vào đời sống chúng ta và tách ánh sáng ra khỏi bóng tối, yêu cầu chúng ta lựa chọn. Người nói: "Hãy chọn". Trước mặt Chúa Giêsu, người ta không thể hâm hấp, nửa nóng nửa lạnh, "một bàn chân trong hai chiếc giày". Không, anh chị em không thể làm thế. Nghinh đón Người nghĩa là chấp nhận để Người vạch ra các mâu thuẫn của tôi, các ngẫu thần của tôi, các cám dỗ của tôi; và Người trở nên sự sống lại cho tôi, Đấng luôn nâng tôi dậy, nắm lấy tay tôi và làm cho tôi bắt đầu lại. Người luôn nâng tôi dậy.

Và đó chính là những nhà tiên tri mà Slovakia cũng cần ngày nay. Tôi xin quý hiền đệ, thưa các Giám mục: hãy là các tiên tri đang đi trên con đường này. Không phải là vấn đề thù nghịch với thế gian, mà là "dấu hiệu mâu thuẫn" bên trong thế gian. Những Kitô hữu biết cách thể hiện vẻ đẹp của Tin Mừng bằng cách sống của mình. Biết dệt nên cuộc đời thoải tại nơi các lập trường trở nên cứng nhắc; biết làm cho đời sống huynh đệ tỏa sáng, tại nơi xã hội thường chia rẽ và thù địch; biết lan tỏa hương thơm của lòng hiếu khách và tình liên đới tại nơi mà tính ích kỷ cá nhân và ích kỷ tập thể thường chiếm ưu thế; biết bảo vệ và canh giữ sự sống tại nơi luận lý của cái chết ngự trị.

Đức Maria, Mẹ của cuộc hành trình, đã lên đường; Đức Maria, Mẹ của lời tiên tri; cuối cùng, Đức Maria là Mẹ của lòng *cảm thương*. Đức tin của ngài đầy tính cảm thương. Người tự định nghĩa mình như "nữ tỳ của Chúa" (x. Lc 1:38) và là người, với tình chăm sóc mẫu thân, đã lo không để thiếu rượu trong tiệc cưới Cana (x. Ga 2:1-12), được chia sẻ với Chúa Con sứ mệnh cứu độ, cho đến tận chân Thập giá. Lúc đó, trong nỗi đau đớn tột cùng đã trải qua trên đồi Canvê, ngài hiểu rõ lời tiên tri của ông Simeon: "Một nhát gươm cũng sẽ đâm thấu tâm hồn bà" (Lc 2:35). Sự đau khổ của Người Con đang hấp hối, Đấng đã tự mình gánh lấy tội lỗi và đau khổ của nhân loại, cũng đâm thấu lòng ngài. Chúa Giêsu nát thịt nát xương, Con người đau đớn bị biến dạng bởi sự dữ (x. Is 53: 3); Đức Maria, bị tan nát trong tâm hồn, là Mẹ từ bi, đáng lau nước mắt cho chúng ta và đồng thời an ủi chúng ta, cho chúng ta thấy sự chiến thắng dứt khoát trong Chúa Kitô.

Và Đức Maria Sầu Bi, dưới chân thánh giá, đơn giản ở lại. Ngài đứng dưới chân thánh giá. Ngài không chạy trốn, ngài không cố gắng tự cứu mình, ngài không sử dụng công cụ của con người và thuốc gây mê tâm linh để thoát khỏi nỗi đau đớn. Đây

là bằng chứng của lòng cảm thương: ở lại dưới chân thập giá. Ở lại với khuôn mặt đầy nước mắt, nhưng với đức tin của một người biết rằng nơi Con của ngài, Thiên Chúa đã biến đổi nỗi đau nỗi khổ và chiến thắng sự chết.

Và chúng ta cũng vậy, khi nhìn vào Đức Mẹ Sầu Bi Đồng Trinh, hãy mở lòng đón nhận một đức tin biết cảm thương, biết chia sẻ cuộc sống với những người bị thương tích, những người đau khổ và những người buộc phải vác thập giá nặng nề trên vai. Một đức tin không mãi trừu tượng, nhưng nhập thể vào tình hiệp thông với những người thiếu thốn. Đức tin này, mô phỏng phong cách của Thiên Chúa, một cách khiêm nhường và lặng lẽ, xoa dịu nỗi đau của thế giới và tưới tắm mảnh đất của lịch sử bằng ơn cứu rỗi.

Anh chị em thân mến, xin Chúa luôn gìn giữ gìn anh chị em biết kính phục, giữ cho anh chị em luôn biết ơn về hồng phúc đức tin! Và cầu xin Đức Maria Chí Thánh cầu bầu cho anh chị em được ân sủng để đức tin của anh chị em luôn ở trên đường đi, có hơi hướm tiên tri và là một đức tin đầy tình cảm thương.

** Bài nguyên thủy dựa theo bản tiếng Ý, nay sửa lại đôi chút sau khi tham khảo bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp*

6. Bài Giáo lý hàng tuần của Đức Phanxicô: Cuộc Tông du tại Budapest và Slovakia

(Ngày 22/09/2021)

Theo tin Tòa Thánh, Đức Phanxicô đã tiếp tục gặp gỡ các tín hữu trong buổi yết kiến chung hàng tuần vào thứ Tư, ngày 22 tháng 9, và trong buổi yết kiến này, ngài đã xúc động nói đến cuộc tông du ngài vừa kết thúc tuần trước tại Hungary và Slovakia. Sau đây là nguyên văn bài giáo lý của ngài, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Anh chị em thân mến, chúc anh chị em một buổi sáng tốt đẹp!

Hôm nay tôi muốn nói với anh chị em về cuộc Tông du của tôi ở Budapest và Slovakia, một cuộc tông du đã kết thúc cách đây đúng một tuần, vào thứ Tư tuần trước. Tôi xin tóm tắt nó như sau: đó là một cuộc hành hương *cầu nguyện*, một cuộc hành hương *về nguồn*, một cuộc hành hương *hy vọng*. Cầu nguyện, cội nguồn và hy vọng.

1. Điểm dừng chân đầu tiên là ở Budapest, để chủ tọa Thánh lễ bế mạc Đại hội Thánh Thể Quốc tế, bị hoãn đúng một năm do đại dịch. Đã có sự tham gia sống động vào cuộc cử hành này. Dân thánh của Thiên Chúa, vào Ngày của Chúa, đã quy tụ trước màu nhiệm Thánh Thể, nhờ đó họ liên tục được sinh ra và tái sinh. Họ được Thánh giá phía trên bàn thờ bao quát, chỉ cho họ cùng một hướng với hướng chỉ của Bí tích Thánh Thể, đó là con đường của tình yêu khiêm nhường và vị tha, của tình yêu quảng đại và tôn trọng đối với mọi người, con đường của đức tin thanh tẩy khỏi tính thể gian vốn phá hủy mọi người chúng ta: nó là con một găm nhấm chúng ta từ bên trong.

Và cuộc hành hương cầu nguyện đã kết thúc tại Slovakia vào Lễ Đức Mẹ Sầu Bi.

Cũng ở đó, ở Šaštín, tại Đền thờ Đức Mẹ Đồng trinh Bảy Sự Sầu Bi, Lễ của Mẹ, cũng là ngày lễ tôn giáo quốc gia, đã có rất nhiều con cái của Mẹ tham dự. Như thế, cuộc hành hương của tôi là một cuộc hành hương cầu nguyện ở trung tâm Châu Âu, bắt đầu bằng sự *tôn thờ* và kết thúc bằng *lòng sùng kính bình dân*. Cầu nguyện, vì đó là điều mà dân Chúa được kêu gọi, trên hết: thờ phượng, cầu nguyện, hành trình, làm người hành hương, sám hối, và nhờ đó mà cảm nhận được sự bình an và niềm vui mà Chúa ban cho chúng ta. Cuộc sống của chúng ta nên như thế này: thờ phượng, cầu nguyện, hành trình, làm người hành hương, sám hối. Và điều này có tầm quan trọng đặc biệt ở lục địa Châu Âu, nơi mà sự hiện diện của Thiên Chúa bị loãng dần - chúng ta thấy điều này hàng ngày - sự hiện diện của Thiên Chúa bị loãng dần bởi chủ nghĩa tiêu thụ và bởi “hoi hướm” của một cách suy nghĩ độc dạng - một điều kỳ lạ nhưng có thật. - đó là thành quả của sự pha trộn giữa các ý thức hệ cũ và mới. Và điều này dẫn chúng ta xa khỏi sự quen thuộc với Thiên Chúa, khỏi sự quen thuộc với Thiên Chúa. Cũng trong bối cảnh này, giải đáp chữa lành phát xuất từ việc cầu nguyện, chứng tá và tình yêu khiêm nhường. Tình yêu khiêm nhường vốn phục vụ. Chúng ta hãy nhắc lại ý tưởng này: Kitô hữu là để phục vụ.

Đó là những gì tôi thấy trong cuộc gặp gỡ với dân thánh của Thiên Chúa. Tôi đã thấy gì? Một dân tộc trung thành, đã bị chủ nghĩa vô thần bách hại. Tôi cũng nhìn thấy điều đó trên khuôn mặt của những anh chị em người Do Thái của chúng ta, những người mà với họ, chúng ta đã tưởng niệm biến cố Diệt Chủng. Bởi vì không có lời cầu nguyện nào mà không có ký ức. Không có lời cầu nguyện nào mà không có ký ức. Điều đó có nghĩa gì? Có nghĩa, khi cầu nguyện, chúng ta phải nhớ đến cuộc sống của mình, cuộc sống của dân tộc chúng ta, cuộc sống của bao người đồng hành với chúng ta trong thành phố, lưu ý đến những câu chuyện của họ. Khi ngài chào đón tôi, một trong các giám mục Slovakia, đã lớn tuổi, nói với tôi, “Con từng làm người bán vé trên xe điện, để trốn tránh những người cộng sản”. Ngài tốt lành, vị giám mục đó: trong thời kỳ độc tài, bách hại, ngài đã bán vé trên xe điện, rồi ngài thi hành “nghề” giám mục của mình một cách lén lút, và không ai biết. Sự việc phải như thế, thời bị bách hại. Không có lời cầu nguyện nào mà không có ký ức. Lời cầu nguyện, ký ức đời mình, đời một dân tộc, lịch sử của họ: cam kết với ký ức và nhắc lại. Điều này tốt cho chúng ta, và giúp chúng ta cầu nguyện.

2. Khía cạnh thứ hai: cuộc hành trình này là một cuộc hành hương *về nguồn*. Khi gặp gỡ các giám mục anh em của tôi, cả ở Budapest lẫn ở Bratislava, tôi đã có thể cảm nghiệm trực tiếp sự tưởng nhớ đầy biết ơn về những cội nguồn của đức tin và đời sống Kitô giáo, sống động trong gương sáng của những nhân chứng đức tin như Đức Hồng Y Mindszenty và Đức Hồng Y Korec, và Chân phúc Giám mục Pavel Peter Gojdič. Những gốc rễ vươn xa từ thế kỷ thứ chín, trở lại với công việc truyền bá Tin Mừng của hai anh em thánh Cyril và Methodius, những vị đã đồng hành cùng cuộc hành trình này bằng sự hiện diện thường xuyên của các ngài. Tôi nhận thấy sức mạnh của những cội nguồn này trong việc cử hành Phụng vụ Thánh theo nghi thức Byzantine, ở Prešov, vào ngày lễ Thánh giá. Trong các bài thánh ca, tôi cảm nhận được nhịp rung động của trái tim dân thánh Thiên Chúa, được trui rèn bởi nhiều đau khổ vì đức tin của họ.

Trong một vài trường hợp, tôi nhấn mạnh vào sự kiện này là những cội nguồn này luôn sống động, chứa đầy nhựa huyết quan trọng là Chúa Thánh Thần, và vì thế chúng phải được bảo tồn: không giống như các đồ triển lãm trong viện bảo tàng, không bị biến thành ý thức hệ và khai thác vì uy tín và quyền lực, để củng cố một

danh tính khép kín. Không. Điều này có nghĩa là phản bội chúng và khiến chúng trở nên cần cỗi! Đối với chúng ta, các thánh Cyril và Methodius không phải là những người dễ tưởng nhớ, nhưng đúng hơn, là những mô hình để noi gương, những bậc thầy mà từ đó chúng ta luôn có thể học hỏi tinh thần và phương pháp truyền bá Tin Mừng, cũng như dân thân dân sự - trong cuộc hành trình đến trung tâm Châu Âu này, tôi vẫn thường nghĩ đến các cha đề của Liên minh Châu Âu, về việc họ đã mơ thấy nó không phải như một cơ quan truyền bá các hình thức thực dân hóa ý thức hệ thời thượng, không, như họ mơ ước. Được hiểu và sống theo cách này, cội nguồn là một đảm bảo cho tương lai: từ chúng, những nhánh hy vọng phát triển mạnh có thể mọc lên. Chúng ta cũng có những cội nguồn: mỗi người trong chúng ta đều có cội nguồn của riêng mình. Chúng ta có nhớ cội nguồn của chúng ta không? Các cội nguồn của cha mẹ chúng ta, của ông bà chúng ta? Và chúng ta có nối kết với ông bà của chúng ta, những người vốn là một kho châu báu không? “Nhưng các ngài đã già...”. Không, không: họ cung cấp cho anh chị huyết mạch, anh chị em phải đến với các ngài để phát triển và tiến lên. Chúng ta không nói, “Hãy đi, và trốn khỏi cội nguồn của anh chị em”: không, không. “Hãy đi về cội nguồn của anh chị em, lấy nhựa huyết của anh chị em từ các ngài và tiến lên phía trước. Hãy đi và lấy chỗ của anh chị em ở đó”. Đừng quên điều này. Và tôi xin nhắc lại với anh chị em, điều mà tôi đã nói nhiều lần, câu thơ thật hay: “Mọi thứ nở trên cây đều bắt nguồn từ những gì ở dưới lòng đất”. Anh chị em chỉ có thể phát triển bao lâu anh chị em hợp nhất với cội nguồn của mình: sức mạnh của anh chị em phát xuất từ đó. Nếu anh chị em tự cắt đứt khỏi gốc rễ, để đi theo điều mới lạ, các ý thức hệ mới lạ, điều này sẽ không đưa anh chị em đến đâu đâu, nó sẽ không cho phép anh chị em phát triển đâu: anh chị em sẽ kết thúc một cách tồi tệ.

3. Khía cạnh thứ ba của cuộc hành trình này: đây là một cuộc hành hương *hy vọng*. Cầu nguyện, cội nguồn và hy vọng, ba đặc điểm. Tôi đã nhìn thấy niềm hy vọng lớn lao trong đôi mắt của những người trẻ, trong cuộc gặp gỡ khó quên tại sân vận động ở Košice. Điều cũng cho tôi hy vọng là được thấy rất nhiều cặp vợ chồng trẻ và rất nhiều trẻ em. Và tôi nghĩ về mùa đông nhân khẩu học mà chúng ta đang trải qua, nhưng những quốc gia đó đang nở rộ với những cặp vợ chồng trẻ và trẻ em: một dấu hiệu của hy vọng. Đặc biệt trong thời điểm đại dịch, khoảnh khắc đáng ăn mừng này là một tín hiệu mạnh mẽ và đầy khích lệ, cũng nhờ sự hiện diện của nhiều cặp vợ chồng trẻ cùng con cái họ. Không kém phần mạnh mẽ và có tính tiên tri là chứng tá của Chân phước Anna Kolesárová, một thiếu nữ người Slovakia đã phải trả giá bằng mạng sống để bảo vệ phẩm giá của mình trước bạo lực: một chứng từ rất phù hợp hơn bao giờ hết, khi bạo lực đối với phụ nữ vẫn còn là một vết thương mở ở khắp mọi nơi.

Tôi đã thấy hy vọng nơi nhiều người, những người âm thầm chăm sóc và quan tâm tới người lân cận của mình. Tôi nghĩ đến các Nữ tu Thừa sai Bác ái tại Trung tâm Bethlehem ở Bratislava, những nữ tu tốt lành, biết đón nhận những người bị xã hội từ bỏ: họ cầu nguyện và phục vụ, cầu nguyện và giúp đỡ. Và họ cầu nguyện rất nhiều, và giúp đỡ rất nhiều, không hề giả vờ. Họ là những anh hùng của nền văn minh này. Tôi muốn tất cả chúng ta bày tỏ lòng biết ơn Mẹ Teresa và các nữ tu này: tất cả cùng nhau, chúng ta hãy hoan nghênh các nữ tu tốt lành này! Những nữ tu này cho người vô gia cư trú ẩn. Tôi nghĩ đến cộng đồng Roma và tất cả những người làm việc với họ với tình huynh đệ và sự hòa nhập. Thật xúc động khi được tham dự ngày lễ của cộng đồng Roma: một ngày lễ đơn giản với hương thơm của Tin Mừng. Người Roma là anh chị em của chúng ta: chúng ta phải chào đón họ, chúng ta phải gần gũi họ như các Cha Dòng Salêdiêng ở Bratislava, những vị rất gần gũi với người Roma.

Anh chị em thân mến, niềm hy vọng này, niềm hy vọng của Tin Mừng mà tôi đã có thể nhìn thấy trong cuộc hành trình, chỉ có thể được hiện thực hóa và trở nên cụ thể nếu nó được diễn tả bằng một hạn từ khác: *cùng nhau*. Hy vọng không bao giờ thất vọng, hy vọng không đi một mình, mà cùng nhau. Ở Budapest và Slovakia, chúng ta đã *cùng* hiện diện với các nghi lễ khác nhau của Giáo Hội Công Giáo, *cùng* với các anh chị em của các giáo phái Kitô giáo khác, *cùng* với các anh chị em Do Thái của chúng ta, *cùng* với các tín đồ của các tôn giáo khác, *cùng* với những người yếu nhất. Đó là nẻo đường của chúng ta, vì tương lai sẽ là tương lai của hy vọng nếu chúng ta sống *cùng* với nhau, không đơn độc: điều này rất quan trọng.

Và sau cuộc hành trình này, tôi có một lời “cảm ơn” rất lớn trong trái tim tôi. Cảm ơn các giám mục, cảm ơn các cơ quan dân sự, cảm ơn Tổng thống Hungary và Tổng thống Slovakia, cảm ơn tất cả những người đã hợp tác trong việc tổ chức [cuộc hành trình]; cảm ơn rất nhiều thiện nguyện viên; cảm ơn đến từng người đã cầu nguyện. Xin anh chị em thêm một lời cầu nguyện nữa để những hạt giống được gieo trong cuộc Hành trình này có thể sinh hoa kết trái tốt. Chúng ta hãy cầu nguyện cho điều này.

Chương Bốn Mười Sáu: Thăm Síp, tháng 12/2021

1. Bài Nói chuyện của Đức Thánh Cha với các Linh mục, Người Thánh hiến, Phó tế, Hiệp hội và Phong trào Giáo Hội của Đảo quốc Síp, tại Nhà thờ Chính Tòa Nghi lễ Maronite Đức Mẹ thông ơn Thiên Chúa, Nicosia
(ngày 2 tháng 12 năm 2021)

Kính thưa các Thượng phụ
Anh em Giám Mục thân mến,
Các linh mục, các Tu sĩ Nam Nữ và các giáo lý viên thân mến
Anh chị em thân mến *Χαίρετε!* [xin kính chào!]

Tôi rất vui được ở đây giữa anh chị em. Tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với Đức Hồng Y Béchara Boutros Raï về những lời tốt đẹp của ngài, và tôi thân ái chào Đức Thượng Phụ Pierbattista Pizzaballa. Tôi biết ơn tất cả anh chị em vì thừa tác vụ và việc phục vụ của anh chị em, nhất là các chị em, thừa các nữ tu, vì công việc giáo dục mà quý chị em đang thực hiện trong các trường học, được trẻ em trên đảo tham gia rất đông đảo, và là nơi gặp gỡ, đối thoại và hướng dẫn trong nghệ thuật bác cầu. Cảm ơn tất cả anh chị em vì sự gần gũi của anh chị em với mọi người, nhất là trong môi trường xã hội và việc làm, nơi khó khăn hơn.

Tôi chia sẻ với anh chị em niềm vui của tôi khi đến thăm vùng đất này và hành trình như một người hành hương theo bước chân của Thánh tông đồ vĩ đại Banaba, người con của dân tộc này, một môn đệ yêu mến Chúa Giêsu và một sứ giả không sợ hãi của Tin Mừng. Khi đến thăm các cộng đồng Kitô giáo mới thành hình, ngài đã thấy ân sủng Thiên Chúa đang hoạt động rồi; ngài vui mừng và thúc giục mọi người “hãy trung thành với Chúa với một mục đích kiên định” (xem Cv 11:23). Tôi đến với cùng một ước muốn: thấy ân sủng Thiên Chúa hoạt động trong Hội Thánh và trong lãnh thổ của anh chị em, để vui mừng với anh chị em về những điều kỳ diệu Chúa đã làm, và thúc giục anh chị em luôn kiên trì, không mệt mỏi hay nản lòng. Thiên Chúa luôn vĩ đại hơn! Người luôn vĩ đại hơn các mâu thuẫn của chúng ta. Anh chị em hãy luôn kiên trì!

Khi nhìn vào anh chị em, tôi thấy sự đa dạng phong phú của các anh chị em, mỗi người trong số anh chị em thực sự khác nhau, giống như một món “rau trộn trái cây” ngon miệng! Tôi chào mừng Giáo Hội Maronite, từng đến đảo quốc này trong nhiều thế kỷ nối tiếp nhau và thường xuyên trải qua nhiều thử thách, đã duy trì được đức tin. Khi tôi nghĩ tới Lebanon, tôi rất lo lắng cho cuộc khủng hoảng nước này đang phải đối đầu; Tôi thông cảm với những đau khổ của một dân tộc bị tàn phá và thử thách bởi bạo lực và nghịch cảnh. Tôi mang trong lòng cầu nguyện của tôi khát vọng hòa bình phát xuất từ trái tim của đất nước đó. Tôi cảm ơn anh chị em vì tất cả những gì anh chị em đang làm trong Giáo Hội, và cho nước Síp. Cây tuyết tùng của Lebanon được nhắc đến nhiều lần trong Kinh thánh như một điển hình của vẻ đẹp và sự hùng vĩ. Tuy nhiên, ngay cả một cây tuyết tùng vĩ đại cũng mọc lên từ rễ của nó và từ từ lớn lên. Anh chị em là những gốc rễ đó, được cấy ghép vào nước Síp để lan tỏa hương thơm và vẻ đẹp của Tin Mừng. Cảm ơn anh chị em!

Tôi cũng chào kính Giáo hội Latinh, hiện diện ở đây hơn một thiên niên kỷ, và theo thời gian, đã chứng kiến sự nhiệt thành của đức tin gia tăng, cùng với con cái của Giáo hội. Bây giờ, nhờ sự hiện diện của nhiều anh chị em di dân của chúng ta, nó xuất hiện như một dân tộc “đa sắc”, một điểm gặp gỡ thực sự giữa các dân tộc và nền văn hóa khác nhau. Khuôn mặt này của Giáo Hội phản ánh vị trí riêng của Síp trong lục địa Châu Âu: đó là một vùng đất của những cánh đồng vàng, một hòn đảo được vuốt ve bởi sóng biển, nhưng trên hết là lịch sử

của các dân tộc đan kết với nhau, một bức tranh ghép bằng những cuộc gặp gỡ. Giáo hội, với tư cách Công Giáo, phổ quát, là một không gian rộng mở, trong đó mọi người được chào đón và quy tụ với nhau bởi lòng thương xót và lời mời gọi yêu thương của Thiên Chúa. Các bức tường không hiện hữu và không nên hiện hữu trong Giáo Hội Công Giáo. Chúng ta đừng bao giờ quên điều đó! Ở đây, không ai trong chúng ta được kêu gọi đi cải đạo như những nhà thuyết giáo, không bao giờ. Chủ nghĩa cải đạo là chủ nghĩa khô cứng, không đem lại sự sống. Tất cả chúng ta đều được kêu gọi bởi lòng thương xót của Thiên Chúa, Đấng không bao giờ mệt mỏi kêu gọi, không bao giờ mệt mỏi ở gần, không bao giờ mệt mỏi tha thứ. Chúng ta tìm thấy cội rễ của ơn gọi Kitô hữu ở đâu? Trong lòng thương xót của Thiên Chúa. Chúng ta không bao giờ được quên điều đó. Chúa không làm chúng ta thất vọng; lòng nhân từ của Người không làm chúng ta thất vọng. Người luôn chờ đợi chúng ta. Xin anh chị em nhớ rằng, các bức tường không hiện hữu và không nên hiện hữu trong Giáo Hội Công Giáo. Vì Giáo hội là ngôi nhà chung, là nơi của những mối liên hệ và cùng hiện hữu trong tính đa dạng, với nhiều nghi lễ khác nhau. Người thì nghĩ cách này, người thì nhìn sự việc cách khác, Nữ tu này nhìn mọi sự cách khác nữa... Đó là tính đa dạng của toàn thể; và ở đó, trong tính đa dạng đó, là sự phong phú của sự hợp nhất. Ai làm nên sự hợp nhất này? Chúa Thánh Thần. Ai tạo ra tính đa dạng này? Chúa Thánh Thần. Bất cứ ai thấy điều này đều sẽ hiểu. Chúa Thánh Thần là tác giả của tính đa dạng và là tác giả của sự hòa hợp. Thánh Basil thường nói thế này: “Ipse harmonia est” [Chính Người là sự hoà hợp]. Chúa Thánh Thần là Đấng ban tính đa dạng trong các ân phúc và tạo nên sự hợp nhất hài hòa của Giáo Hội.

Anh chị em thân mến, tôi muốn cùng anh chị em suy gẫm về Thánh Banaba, người anh em và người bảo trợ của anh chị em, bằng hai hạn từ mô tả cuộc đời và sứ mệnh của ngài.

Hạn từ đầu tiên là *kiên nhẫn*. Về Thánh Banaba, người ta nói rằng ngài là một người vĩ đại của đức tin và khôn ngoan được Giáo hội ở Giêrusalem - Giáo hội Mẹ, chúng ta có thể nói như thế - chọn làm người thích hợp nhất để đi thăm một cộng đồng mới, cộng đồng Antiokia, gồm một số người mới từ ngoại giáo trở lại gần đây. Ngài được cử đi xem chuyện gì đang xảy ra, để thăm dò mọi sự. Ở đó, ngài thấy những người xuất thân từ một thế giới khác, từ một nền văn hóa khác, một sự nhạy cảm tôn giáo khác. Họ là những người vừa có một trải nghiệm thay đổi cuộc đời; đức tin của họ là một đức tin tràn đầy nhiệt huyết, tuy vẫn còn mong manh, như thuở ban đầu. Trong tình huống này, thái độ của Thánh Banaba là thái độ *kiên nhẫn* tuyệt đối. Ngài biết đợi cây lớn lên. Đây là sự kiên nhẫn nhất định tiếp tục tiến về phía trước; sự kiên nhẫn để bước vào những cuộc đời của những cá nhân cho đến nay chưa được biết đến; sự kiên nhẫn chấp nhận những gì mới lạ mà không vội vàng phán xét. Sự kiên nhẫn của ngài là sự kiên nhẫn biện phân có khả năng nhận ra các dấu hiệu Thiên Chúa làm việc ở mọi nơi, sự kiên nhẫn để “nghiên cứu” các nền văn hóa và truyền thống khác. Hơn hết, Thánh Banaba có lòng *kiên nhẫn đồng hành*: ngài biết cách đồng hành và để cho sự triển nở diễn ra. Ngài không áp đảo đức tin mong manh của những người mới gia nhập bằng cách tiếp cận nghiêm ngặt và thiếu linh hoạt, hoặc bằng cách đưa ra những đòi hỏi quá đáng về việc tuân giữ các giới luật. Không. Ngài để họ phát triển. Ngài đi cùng họ, cầm tay họ và đối thoại với họ. Thánh Banaba không sợ bị tai tiếng; ngài giống như những ông bố và bà mẹ không sợ bị tai tiếng vì con cái, luôn đồng hành và giúp chúng phát triển. Anh chị em nên ghi nhớ điều này: sự chia rẽ và chủ nghĩa cải đạo trong Giáo hội là điều không đúng. Đồng hành cùng những người khác, để họ phát triển. Và nếu anh chị em cần sửa chữa ai đó, xin anh chị em làm điều đó với tình yêu, với sự bình an. Thánh Banaba là người có lòng kiên nhẫn.

Anh chị em thân mến, chúng ta cần một *Giáo hội kiên nhẫn*. Một Giáo Hội không để mình khó chịu và bối rối trước sự thay đổi, nhưng bình tĩnh đón nhận sự mới mẻ và biện phân các tình huống dưới ánh sáng Tin Mừng. Công việc anh chị em đang thực hiện trên hòn đảo này,

như chào đón các anh chị em mới đến từ những bờ biển khác của thế giới, thật là quý giá. Giống Thánh Banaba, anh chị em cũng được kêu gọi cổ vũ một quan điểm kiên nhẫn chăm chú, trở thành các dấu hiệu hữu hình và đáng tin cậy về lòng kiên nhẫn của Thiên Chúa, Đấng không bao giờ bỏ ai ra khỏi nhà, không bao giờ bỏ rơi ai khỏi vòng tay yêu thương của Người. Giáo Hội Síp cũng có cùng những vòng tay rộng mở này: nó chào đón, hội nhập và đồng hành. Đây cũng là một sứ điệp quan trọng đối với Giáo hội khắp Châu Âu, nơi được đánh dấu bằng cuộc khủng hoảng đức tin. Chẳng ích lợi chi khi hấp tấp và nóng nảy, hoài cổ hoặc cáu kỉnh; thay vào đó, sẽ rất tốt khi chúng ta biết tiến về phía trước, đọc các dấu chỉ của thời đại cũng như các dấu chỉ của cuộc khủng hoảng. Chúng ta cần bắt đầu loan báo Tin Mừng trở lại, một cách kiên nhẫn, theo sát các Mười Phúc, trên hết công bố chúng cho thế hệ đến sau chúng ta. Tôi xin các huynh đệ, các Giám mục anh em của tôi, trở thành các mục tử kiên nhẫn trong sự gần gũi. Anh em đừng mệt mỏi trong việc tìm kiếm Thiên Chúa trong lời cầu nguyện, trong việc gặp gỡ các linh mục của anh em, trong việc gặp gỡ một cách tôn trọng và nhân từ các anh chị em trong các hệ phái Kitô giáo khác, trong việc gặp gỡ các tín hữu bất cứ nơi nào họ hiện diện.

Các linh mục thân mến, tôi xin nói với anh em: hãy kiên nhẫn với các tín hữu, luôn sẵn sàng khuyến khích họ; hãy là những người thừa tác viên không biết mệt mỏi của ơn tha thứ và lòng thương xót của Thiên Chúa. Đừng bao giờ là những quan án phán xét khắc nghiệt, mà hãy là những người cha yêu thương.

Khi tôi đọc Dự ngôn về đứa con hoang đàng, người anh là một quan tòa hà khắc, nhưng người cha nhân từ, là hình ảnh của người Cha luôn tha thứ; quả thật người Cha, Đấng luôn chờ đợi để tha thứ cho chúng ta. Năm ngoái, một nhóm thanh niên biểu diễn nhạc pop muốn biểu diễn Dự ngôn về đứa con trai hoang đàng, với âm nhạc và đối thoại... Tuyệt vời! Tuy nhiên, phần đẹp nhất là cuộc trò chuyện cuối cùng, khi người con trai hoang đàng đến gặp một người bạn và nói: “Tôi không thể tiếp tục như thế này. Tôi muốn trở về nhà, nhưng tôi sợ bố tôi đóng sập cửa vào mặt tôi và đuổi tôi ra ngoài. Tôi sợ và không biết phải làm gì”. “Nhưng cha của bạn là một người tốt!” “Đúng, nhưng bạn biết đấy... anh trai tôi ở đó, một người rất nóng tính”. Ở cuối màn trình diễn này về đứa con hoang đàng, bạn của anh ấy nói với anh ấy: “Hãy làm điều duy nhất này: viết thư cho cha của bạn và nói với ông rằng bạn muốn về nhà nhưng bạn sợ ông không chào đón bạn. Nói với bố bạn rằng nếu ông muốn chào đón bạn, ông nên đặt một chiếc khăn tay trên cửa sổ cao nhất của căn nhà. Bằng cách đó, cha bạn sẽ cho bạn biết trước là ông ấy sẽ chào đón bạn hay đuổi bạn đi”. Màn đó đó kết thúc. Trong màn tiếp theo, người con trai đang trên đường về nhà cha mình. Và khi còn đang ở trên đường, anh ta quay lại, và thấy nhà của cha anh: nó đầy những chiếc khăn tay màu trắng! Đầy! Đó là điều Thiên Chúa giống chúng ta. Đây là Thiên Chúa dành cho chúng ta. Người không bao giờ mệt mỏi với sự tha thứ. Và khi người con bắt đầu nói: “Cha ơi, con đã...”, người cha nói, “Im đi” và bị miệng anh ta lại. Các linh mục thân mến: xin các cha đừng khát khe trong tòa giải tội. Khi các cha thấy ai đó đang gặp khó khăn, các cha nên nói: “Cha hiểu, cha hiểu”. Điều này không có nghĩa là “quá khoan dung”, không. Tuy nhiên, nó có nghĩa có trái tim của một người cha, giống như trái tim của người cha là Thiên Chúa. Công việc Chúa hoàn thành nơi mỗi người là một “lịch sử thánh thiêng”: chúng ta hãy hào hứng đối với nó. Vì sự đa dạng về nhiều phương diện của giáo dân các cha, cho nên kiên nhẫn cũng có nghĩa là các cha phải có đôi tai và trái tim rộng mở để đón nhận các nỗi niềm cảm thiêng liêng khác nhau, những cách phát biểu đức tin khác nhau, những nền văn hóa khác nhau. Giáo hội không muốn giản lược mọi điều vào sự độc dạng, trái lại, luôn muốn hòa nhập mọi nền văn hóa, mọi náo trạng của con người với lòng kiên nhẫn mẫu thân, vì Giáo hội vốn là một bà mẹ. Đây là điều, với ơn thánh của Thiên Chúa, chúng ta muốn đạt được cho một Giáo hội ngoan ngoãn với Thiên Chúa và cởi mở với nhân loại, trên con đường đồng nghị, qua việc kiên nhẫn cầu

nguyện và lắng nghe. Đó là sự *kiên nhẫn*, một trong những khía cạnh của Thánh Banaba.

Có một khía cạnh quan trọng thứ hai trong lịch sử của Thánh Banaba mà tôi muốn làm nổi bật: cuộc gặp gỡ giữa ngài với Thánh Phaolô thành Tarsô và tình bạn huynh đệ của họ, khiến họ cùng nhau thực hiện sứ mệnh sai đi. Sau khi Thánh Phaolô trở lại đạo, “mọi người đều sợ ông, vì họ không tin ông là môn đệ” (Cv 9:26), vì trước đây ông là kẻ bắt bớ tàn nhẫn các Kitô hữu. Ở đây Sách Tông đồ Công Vụ cho chúng ta biết một điều rất cảm động: “Banaba mang ông” (c. 27), đưa ông đến với cộng đồng, kể lại những gì đã xảy ra với ông và xác minh cho ông. Chúng ta hãy lắng nghe những lời đó, “ông đã mang Ông Phaolô”. Những lời này gợi ta nhớ tới sứ mệnh của chính Chúa Giêsu, vì Người đã mang các môn đệ đi theo Người qua các đường phố Galilê và mang lấy nhân loại của chúng ta vốn bị thương tích bởi tội lỗi. Phương thức của Người là một phương thức của tình bạn và chia sẻ cuộc sống. “mang đi với mình”, “mang lấy vào mình” có nghĩa là tiếp thu lịch sử của người khác, dành thời gian để tìm hiểu họ mà không dán nhãn hiệu cho họ - tội dán nhãn hiệu cho người ta! - mang họ trên vai khi họ mệt mỏi hoặc bị thương, như người Samaritanô nhân hậu đã làm (x. Lc 10,25-37). Đó là *tình huynh đệ*, và đây là những lời tôi muốn nói với anh chị em: thứ nhất là sự *kiên nhẫn*, thứ hai là *tình huynh đệ*.

Thánh Banaba và Thánh Phaolô, với tư cách là anh em, đã cùng nhau lữ hành để loan báo Tin Mừng, ngay trong cảnh bị bách hại. Tại Antiôkia, “trong suốt một năm, họ đã gặp gỡ Giáo hội và giảng dạy rất nhiều người” (Cv 11:26). Sau đó, do thánh ý Chúa Thánh Thần, cả hai đã lên đường để thi hành một sứ mệnh lớn lao hơn, và vì vậy “họ đáp tàu đến Síp” (Cv 13: 4). Lời Chúa được gieo dọc theo và lớn mạnh, không chỉ vì phẩm chất nhân bản của họ, nhưng trên hết vì họ là anh em nhân danh Thiên Chúa, và tình huynh đệ của họ làm rạng chiếu giới răn yêu thương. Họ là những người anh em khác nhau - giống như các ngón tay trên bàn tay của chúng ta, mỗi người khác nhau - nhưng có cùng một phẩm giá. Là anh em. Sau đó, như đã xảy ra trong cuộc sống, một biến cố bất ngờ đã xảy ra: Tông đồ Công vụ cho chúng ta biết hai vị đã có sự bất đồng gay gắt và họ đi theo con đường riêng (xem Cv 15:39). Anh chị em có thể tranh cãi và có lúc đánh nhau. Tuy nhiên, Thánh Phaolô và Thánh Banaba không đi theo con đường riêng vì lý do bản thân, nhưng họ bất đồng về thừa tác vụ, về cách thực hiện sứ mệnh của mình, và về mặt này, họ có những ý nghĩ khác nhau. Trong số nhiều điều khác, Thánh Banaba muốn đưa thánh Maccô đi truyền giáo, nhưng Thánh Phaolô không chịu. Họ tranh luận, nhưng từ một số bức thư sau này của Thánh Phaolô, chúng ta thấy không có sự hiềm khích nào giữa hai vị. Thánh Phaolô thậm chí còn viết thư cho Timôthê, người đã tham gia với ngài ngay sau đó: “Cố gắng hết sức để đến với tôi sớm... Hãy gọi anh Maccô [Maccô!] Và mang anh ta theo; vì anh ta rất hữu ích trong việc giúp đỡ tôi” (2 Tm 4: 9, 11). Đó là ý nghĩa của tình huynh đệ trong Giáo hội: chúng ta có thể tranh luận về các viễn kiến, quan điểm - và rất tốt khi chúng ta làm điều đó, vì có một chút bất đồng cũng tốt cho chúng ta - nhận thức và ý tưởng khác nhau, bởi vì điều không tốt là không bao giờ tranh luận. Thiên Chúa không hiện diện trong một nền hòa bình quá khắt khe. Trong một gia đình, anh chị em tranh luận và trao đổi quan điểm. Tôi nghi ngờ những người không bao giờ tranh luận, vì họ luôn có những nghị trình dấu điểm. Tình huynh đệ trong Giáo hội có nghĩa là chúng ta có thể tranh luận về các viễn kiến, nhận thức, ý tưởng khác nhau và trong một số trường hợp, nói những điều thẳng thắn với nhau có thể giúp ích, chứ không nói sau lưng ai đó, với những câu chuyện phiếm không có lợi cho ai. Tranh luận có thể là cơ hội để lớn mạnh và thay đổi. Tuy nhiên, chúng ta nên luôn nhớ rằng: chúng ta tranh luận không phải vì mục đích đánh nhau hay áp đặt ý kiến riêng của mình, nhưng để bày tỏ và sống sức sống của Thần Khí, Đấng vốn là tình yêu và hiệp thông. Chúng ta có thể tranh cãi, nhưng chúng ta vẫn là anh chị em. Tôi nhớ, lúc lớn lên, có năm người chúng tôi. Chúng tôi đã tranh cãi với nhau, đôi khi gay gắt, nhưng không phải mọi ngày. Sau đó vào bàn ăn, tất cả chúng tôi đều hiện diện với nhau.

Trong gia đình có người mẹ là Giáo Hội, có những cuộc tranh luận: con cái Giáo Hội tranh luận.

Anh chị em thân mến, chúng ta cần một Giáo hội huynh đệ, một Giáo hội tác nhân của tình huynh đệ trong thế giới của chúng ta. Ở đây ở Síp có nhiều sự nhạy cảm về tâm linh và giáo hội, bối cảnh và lịch sử khác nhau, các nghi lễ và truyền thống khác nhau. Tuy nhiên, chúng ta không nên coi tính đa dạng này như một mối đe dọa đối với bản sắc; chúng ta không nên ghen tị hoặc phòng thủ. Nếu chúng ta sa vào cơn cám dỗ này, thì nỗi sợ hãi sẽ tăng lên, và nỗi sợ hãi sẽ làm nảy sinh sự bất tín, bất tín dẫn đến nghi ngờ và rồi, chẳng sớm thì muộn, sẽ dẫn đến xung đột. Chúng ta là anh chị em, được yêu thương bởi một người Cha duy nhất. Anh chị em đang đắm mình ở Địa Trung Hải, một vùng biển giàu lịch sử, một vùng biển vốn là cái nôi của nhiều nền văn minh, một vùng biển mà ngày nay nhiều cá nhân, dân tộc và nền văn hóa từ mọi nơi trên thế giới vẫn đến. Bằng tinh thần huynh đệ của mình, anh chị em có thể nhắc nhở mọi người, và toàn thể châu Âu, rằng chúng ta cần cùng nhau làm việc để xây dựng một tương lai xứng đáng với nhân tính, vượt qua chia rẽ, phá bỏ các bức tường, ước mơ và làm việc cho sự hợp nhất. Chúng ta cần phải chào đón và hòa nhập lẫn nhau, và cùng nhau bước đi như anh chị em, tất cả chúng ta!

Tôi cảm ơn anh chị em về những gì anh chị em đang là và những gì anh chị em đang làm cho niềm vui mà với nó anh chị em loan báo Tin Mừng và cho các nỗ lực và hy sinh mà với nó anh chị em đang cố gắng một cách kiên nhẫn nhằm hiện thân và truyền bá sứ điệp của nó. Đây là con đường được các Thánh Tông đồ Phaolô và Banaba vạch ra cho anh chị em. Tôi hy vọng rằng anh chị em sẽ luôn là một Giáo hội kiên nhẫn biết biện phân, không bao giờ sợ hãi, nhưng biết biện phân, đồng hành và hội nhập, một Giáo hội huynh đệ dành chỗ cho những người khác, và có thể bất đồng trong khi luôn giữ tình hợp nhất và lớn mạnh qua những bất đồng như vậy. Tôi chúc lành cho mỗi người trong anh chị em và tôi xin anh chị em tiếp tục cầu nguyện cho tôi, vì tôi đang rất cần! *Efcharistó!* [Cảm ơn anh chị em!]

2. Bài Nói Chuyện Của Đức Thánh Cha Trong Buổi Cầu Nguyện Đại Kết Với Di Dân tại Nhà thờ Giáo xứ Thánh giá ở Nicosia, Síp

(Ngày 03/12/2021)

Anh chị em thân mến,

Thật là một niềm vui lớn được có mặt ở đây với anh chị em và kết thúc chuyến thăm của tôi đến Síp với buổi nhóm họp cầu nguyện này. Tôi cảm ơn các Thượng phụ Pizzaballa và Béchara Raï, và Bà Elisabeth của Caritas. Tôi chào đón với sự triu mến và biết ơn những người đại diện của các tín phái Kitô giáo khác có mặt tại Síp.

Từ tận trái tim tôi, tôi muốn nói lời “cảm ơn” thật lớn đến anh chị em, những người di cư trẻ tuổi đã cung cấp những lời chứng của anh chị em. Tôi đã nhận trước các bản sao của chúng, khoảng một tháng trước. Chúng đã tạo ấn tượng lớn với tôi lúc đó, và hôm nay tôi lại được nghe lại chúng. Không chỉ là xúc động, tôi có cảm giác mạnh mẽ phát xuất từ việc bắt gặp được vẻ đẹp của sự thật. Chúa Giêsu đã xúc động như thế khi kêu lên: “Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con cảm tạ Cha, vì Cha đã giấu không cho người khôn ngoan, thông minh biết những điều này và đã tiết lộ cho trẻ thơ” (Mt 11:25). Tôi cũng xin ngợi khen Cha trên trời vì điều này đang xảy ra ngày nay, ở đây và trên khắp thế giới. Thiên Chúa đang mạc khải Vương quốc của Người, Vương quốc của tình yêu, công lý và hòa bình, cho những người nhỏ bé.

Sau khi nghe anh chị em, chúng ta hiểu rõ hơn tất cả quyền năng tiên tri của lời Chúa, Đấng, qua Thánh Tông đồ Phaolô, nói với chúng ta: “Anh em không còn là người xa lạ, nhưng là đồng bào với các thánh và cũng là thành viên của gia hộ Thiên Chúa” (Ep 2,19). Những lời này đã được gửi đến các Kitô hữu ở Êphêxô, cách đây không xa, nhiều thế kỷ trước, nhưng những lời đó vẫn hợp thời như bao giờ, như thể chúng được viết cho chúng ta ngày nay: “*Các bạn không còn là người xa lạ nữa, mà là đồng bào*”. Đây là lời tiên tri của Giáo hội: một cộng đồng, bất chấp mọi giới hạn của con người, luôn nhập thể giấc mơ của Thiên Chúa. Vì Thiên Chúa cũng có những giấc mơ, giống như con, Mariamie ạ, con đến từ Cộng hòa Dân chủ Congo, người đã tự mô tả mình là “đầy những giấc mơ”. Giống như con, Thiên Chúa mơ ước về một thế giới hòa bình, trong đó tất cả con cái của Người sống như anh chị em. Thiên Chúa *muốn* điều này, Thiên Chúa *mơ ước* điều này. Chúng ta mới là những người không muốn điều đó.

Sự hiện diện của anh chị em, thừa các anh chị em di dân, có ý nghĩa rất lớn đối với buổi cử hành này. Những lời chứng của anh chị em giống như một “tấm gương” soi cho chúng ta, cho các cộng đồng Kitô giáo của chúng ta. Khi con, Thamara ạ, con đến từ Sri Lanka, con nói với chúng ta rằng mọi người thường hỏi, “*Bạn là ai?*”: Trải nghiệm tàn khốc của việc di dân khiến chính bản sắc của chúng ta bị nghi ngờ. “*Đây có phải là tôi không? Tôi không biết...*” Đây là nguồn gốc của tôi? Tôi là ai?” Khi con hỏi những câu hỏi này, con nhắc nhở chúng ta rằng đôi khi chúng ta cũng được hỏi cùng một câu hỏi: “*Bạn là ai?*” Và đáng buồn thay, điều thực sự được hỏi thường là: “*Bạn đứng về phía ai?*”, “*Bạn thuộc nhóm nào?*” Tuy nhiên, như con đã nói, chúng ta không phải là những con số, những cái tên trên một danh sách; chúng ta là “anh chị em”, là “bạn bè”, là “tín hữu”, là “hàng xóm” của nhau. Tuy nhiên, khi tư lợi nhóm hoặc tư lợi chính trị, kể cả tư lợi của các quốc gia, bắt đầu thúc ép, nhiều người trong chúng ta cuối cùng bị gạt sang một bên và dù không muốn, trở thành nô lệ. Vì tư lợi luôn nô lệ hóa, luôn tạo ra nô lệ. Tình yêu, vốn có tính mở mang và ngược với thù hận, làm chúng ta được tự do.

Khi con, Maccolins ạ, con đến từ Cameroon, nói với chúng ta rằng trong suốt đời con, con đã bị “*tổn thương bởi sự căm ghét*”, con đã nói về điều này, về những *vết thương* do tư lợi gây ra: và con nhắc nhở chúng ta rằng sự căm ghét cũng đã đầu độc các mối liên hệ giữa chúng ta, những Kitô hữu. Và điều này như con nói, đã thay đổi chúng ta; nó để lại dấu ấn sâu xa và lâu dài. Nó là một chất độc. Đúng, con đã khiến chúng ta cảm nhận được điều này bởi niềm đam mê con dùng để lên tiếng. Thù hận là một liều thuốc độc khó loại bỏ, một não trạng quanh co, một não trạng, thay vì để chúng ta coi mình như anh chị em, lại khiến chúng ta coi nhau như kẻ thù, như đối thủ, hoặc thậm chí như đối tượng để mua bán hoặc lợi dụng.

Khi con, Rozh ạ, con đến từ Iraq, nói rằng con là người “*đang lữ hành*”, con nhắc nhở chúng ta rằng bản thân chúng ta là một cộng đồng đang lữ hành; chúng ta đang lữ hành *từ xung đột đến hiệp thông*. Trên con đường dài và có nhiều thăng trầm này, chúng ta đừng nên sợ các khác biệt của mình, nhưng nên sợ đầu óc khép kín và định kiến luôn ngăn cản chúng ta thực sự gặp gỡ nhau và cùng nhau lữ hành. Sự khép kín và thành kiến đã dựng lại bức tường chia rẽ, sự thù nghịch giữa chúng ta, mà Chúa Kitô đã phá bỏ (x. Ep 2:14). Cuộc lữ hành hướng tới sự hợp nhất trọn vẹn của chúng ta chỉ có thể tiến triển theo mức chúng ta cùng nhau chăm chăm nhìn vào Chúa Giêsu, vào Người, Đấng là “*sự bình an của chúng ta*” (sđd), là “*đá góc*” (c. 20). Chính Người, Chúa Giêsu, là Đấng chúng ta gặp trong khuôn mặt của các anh chị em bị gạt ra ngoài lề xã hội và bị gạt bỏ của chúng ta. Trong khuôn mặt của người di cư bị khinh thường, bị bác bỏ, bị nhốt trong lồng, bị bóc lột... Nhưng đồng thời, như con nói, khuôn mặt của người di cư đang lữ hành tiến tới một mục tiêu, một hy vọng, tới tình đồng hành lớn hơn của con người...

Trong tất cả những con đường trên, Thiên Chúa nói với chúng ta qua những giấc mơ của anh chị em. Nguy hiểm là nhiều khi chúng ta không để các giấc mơ của chúng ta xuất hiện, thay vào đó, chúng ta chỉ ngủ chứ không nằm mơ. Rất dễ dàng nhìn theo hướng khác. Và trong thế giới này, chúng ta đã quá quen với nền văn hóa thờ ơ, một nền văn hóa nhìn theo hướng khác và do đó ngủ yên. Tuy nhiên, cách đó không thể mơ ước. Thiên Chúa nói qua giấc mơ của anh chị em. Thiên Chúa không nói qua những người không mơ mộng, vì họ có tất cả hay vì trái tim họ chai đá. Thiên Chúa kêu gọi chúng ta đừng bằng lòng với một thế giới bị chia rẽ, bằng lòng với các cộng đồng Kitô hữu bị chia rẽ, nhưng hãy hành xuyên suốt lịch sử được lôi kéo bởi chính giấc mơ của Người: giấc mơ về một nhân loại thoát khỏi bức tường chia rẽ, thoát khỏi thù nghịch, nơi không còn những người xa lạ, nhưng chỉ là những người đồng bào, như chúng ta đã nghe Thánh Phaolô nói trong đoạn tôi vừa đề cập. Những đồng bào đa dạng, nhưng tự hào về tính đa dạng và cá tính đó, vốn là các ơn phúc của Thiên Chúa. Đa dạng, tự hào về tính đa dạng, nhưng luôn hòa giải, luôn là anh chị em.

Cầu mong cho hòn đảo này, được đánh dấu bởi sự chia rẽ đau đớn, từ đây tôi có thể nhìn thấy bức tường đó, nhờ ân sủng Thiên Chúa trở thành một nơi tập huấn tình huynh đệ. Tôi cảm ơn tất cả những người đang làm việc để làm cho điều đó diễn ra. Chúng ta phải nhìn nhận rằng hòn đảo này rất quảng đại, nhưng nó không thể làm được mọi sự, vì số lượng người đến nhiều hơn khả năng tiếp nhận, hội nhập, đồng hành và cổ vũ của nó. Sự gần gũi về địa lý của nó có thể làm cho điều đó dễ dàng hơn... nhưng nó không hề dễ dàng. Chúng ta phải hiểu các giới hạn mà các nhà lãnh đạo của hòn đảo bị trói buộc vào. Nhưng trên hòn đảo này, và tôi đã thấy điều này ở những nhà lãnh đạo mà tôi được gặp, có một cam kết, nhờ ân sủng của Thiên Chúa, trở thành nơi tập huấn tự do. Và nó sẽ trở thành như thế, nếu hai điều này có thể xảy ra. Thứ nhất, công nhận hữu hiệu phẩm giá của mỗi con người (xem *Fratelli Tutti*, 8). Phẩm giá của chúng ta không phải để bán; không thể đem cho thuê; nó không được phung phí. Anh chị em hãy ngẩng cao đầu lên và nói: Tôi là con của Thiên Chúa; Tôi có *phẩm giá* của tôi. Công nhận hữu hiệu phẩm giá này là nền tảng của đạo đức, một nền tảng phổ quát, nó cũng là cốt lõi của học thuyết xã hội Kitô giáo. Thứ hai, cởi mở tin cậy vào Thiên Chúa, Cha của tất cả mọi người; đây là “men” mà chúng ta, với tư cách tín hữu, được kêu gọi để dâng hiến (xem *sđd*, 272).

Nếu hai điều trên có thể diễn ra, thì *giấc mơ* có thể diễn dịch thành một cuộc *lữ hành* hàng ngày, tạo thành bởi các bước cụ thể từ xung đột đến hiệp thông, từ *thù hận* đến *yêu thương*, từ *trốn tránh* đến *gặp gỡ*. Một cuộc *lữ hành* kiên nhẫn, từng ngày dẫn chúng ta đến vùng đất mà Thiên Chúa đã chuẩn bị cho chúng ta. Vùng đất mà khi mọi người hỏi “*Bạn là ai?*”, anh chị em có thể dễ dàng trả lời, “*Hãy nhìn xem, tôi là anh trai, em gái của bạn. Bạn không nhận ra tôi sao?*” Và rồi, đi theo con đường của anh chị em trong hòa bình.

Khi tôi lắng nghe anh chị em nói và nhìn thấy khuôn mặt của anh chị em, tôi được nhắc nhở một điều khác: sự đau khổ của anh chị em. Anh chị em đã đến đây, nhưng có bao nhiêu anh chị em của anh chị em vẫn đang tiếp tục cuộc *lữ hành*? Bao nhiêu người liều mạng lên đường trong những điều kiện khó khăn, bấp bênh nhưng không đến nơi? Chúng ta có thể nghĩ về vùng biển này, nơi đã trở thành một nghĩa trang lớn. Nhìn vào anh chị em, tôi thấy những đau khổ do hành trình của anh chị em gây ra; Tôi thấy tất cả những người đã bị bắt cóc, bị bán, bị bóc lột... và những người vẫn đang trên đường *lữ hành*, chúng ta không biết đến đâu. Chúng ta đang nói về chế độ nô lệ, nô dịch phổ quát. Chúng ta thấy những gì đang xảy ra, và điều tôi tệ nhất là chúng ta trở nên quen với nó. “Ồ đúng, hôm nay một chiếc thuyền khác bị lật... rất nhiều sinh mạng đã mất...” Việc “trở thành quen thuộc” với mọi thứ này là một căn bệnh nghiêm trọng, một căn bệnh rất nghiêm trọng, và không có thuốc kháng sinh chữa nó! Chúng

ta phải chống lại việc làm quen với việc đọc những thảm kịch này trên báo chí hoặc nghe chúng trên các phương tiện truyền thông khác.

Nhìn anh chị em, tôi cũng nghĩ đến tất cả những người đã bị quay lưng vì họ bị từ chối và kết thúc trong các trại tập trung, các trại tập trung thực sự, nơi phụ nữ bị bán, và đàn ông bị tra tấn và làm nô lệ... Chúng ta kinh hoàng khi đọc những câu chuyện về các trại tập trung của thế kỷ trước, các trại của Đức Quốc xã hay của Stalin, và chúng ta nói: "Làm sao điều này có thể xảy ra được?" Thưa các anh chị em, nó đang xảy ra ngày hôm nay, trên các bờ biển gần đây! Các nơi nô dịch. Tôi đã xem một số lời khai được quay phim về điều này: những nơi tra tấn và buôn người. Tôi nói tất cả những điều này bởi vì trách nhiệm của tôi là giúp mọi người mở mắt thấy thực tại này. Di dân cưỡng bức không phải là một loại "du lịch"! Và tội lỗi của chúng ta khiến chúng ta nghĩ: "Những người tội nghiệp đó, những người tội nghiệp đó!", Và với những hạn từ này, "những người tội nghiệp đó", chúng ta đã tẩy xóa mọi sự. Đây là cuộc chiến của ngày nay: nỗi đau khổ của anh chị em chúng ta, mà chúng ta không thể lướt qua trong im lặng. Những anh chị em đã bỏ lại tất cả để lên thuyền, trong đêm tối, và sau đó... mà không biết liệu có bao giờ tới nơi không. Và tất cả những người đã bị bác bỏ và kết thúc trong các trại tập trung, nơi thực sự diễn ra sự tra tấn và nô dịch.

Đó là câu chuyện của *nền văn minh phát triển* mà chúng ta gọi là phương Tây này. Và rồi, xin thứ lỗi cho tôi, nhưng ở đây tôi muốn nói những gì chất chứa trong trái tim tôi, ít nhất là để chúng ta có thể cầu nguyện cho nhau và làm một điều gì đó, và rồi, có hàng rào thép gai. Chúng ta thấy nó ở đây: nó là một phần của cuộc chiến hận thù chia rẽ một đất nước. Tuy nhiên, ở những nơi khác, hàng rào thép gai được dựng lên để ngăn chặn các người tị nạn bước vào, những người đến để tìm kiếm tự do, thức ăn, sự trợ giúp, tình huynh đệ, niềm vui, những người chạy trốn khỏi hận thù nhưng sau đó lại thấy mình phải đối diện với một hình thức hận thù có tên là dây thép gai. Xin Chúa đánh thức lương tâm của tất cả chúng ta trước những thực tại này.

Xin lỗi nếu tôi nói tới những điều như thực sự chúng là, nhưng chúng ta không thể im lặng và nhìn theo hướng khác giữa nền văn hóa thờ ơ này.

Cầu xin Chúa ban phước lành cho tất cả anh chị em! Cảm ơn anh chị em

Chương bốn mươi bảy: Thăm Hy Lạp, tháng 12/2021

1. Tại Hy Lạp, Đức Phanxicô vượt bức tường chia rẽ

(Ngày 05/12/2021)

Dù người Công Giáo ở Síp xưa nay vẫn là nhóm tôn giáo thiểu số so với đa số theo Chính thống, Đức Phanxicô đã kết thúc chuyến đi hết sức thành công ở đó, không một gợn sóng chia rẽ, dù nhỏ nhoi nhất, đã xuất hiện trong chuyến tông du này.

Bầu khí hơi khác khi ngài đặt chân lên đất Hy Lạp, dù có lần (năm 2016) ngài đã tới một trong các hòn đảo của đất nước này, đó là Đảo Lesbos, nơi đến đầu tiên của rất nhiều di dân trong nhiều năm qua.

Thực vậy, theo Hannah Brockhaus của *CNA*, ngày 4 tháng 12, khi Đức Phanxicô tới Tòa Tổng Giám Mục Chính Thống Hy Lạp tại Athens, một giáo sĩ Chính Thống phản đối, hô to “Hỡi Giáo Hoàng, ông là kẻ lạc giáo! Hỡi Giáo Hoàng, ông là kẻ lạc giáo!” trước khi bị cảnh sát lôi đi.

Tháng trước, một giám mục Chính thống Hy Lạp, Andreas of Konitsa, cũng đã lên tiếng phản đối chuyến viếng thăm của Đức Phanxicô và gọi ngài là kẻ lạc giáo.

Hai biến cố ấy phản ánh thái độ nghi ngại lâu đời của một số giới trong Giáo Hội Chính Thống Hy Lạp đối với vị Giáo Hoàng. Chính Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, trong chuyến viếng thăm Hy Lạp năm 2001 cũng đã gặp một thái độ nghi kỵ tương tự. Theo Elise Ann Allen của *Crux*, trước khi Thánh Giáo Hoàng tới thăm Hy Lạp, nhiều cuộc biểu tình chống đối đã được tổ chức mà nổi nhất là các đan sĩ Chính Thống tại Núi Athos đã tổ chức cả một buổi canh thức cầu nguyện để phản đối chuyến viếng thăm này.

Biết thế và noi gương vị tiền nhiệm của mình, khi gặp vị đứng đầu Giáo Hội Chính Thống Hy Lạp, Đức Ieronymos II, Tổng Giám Mục Athens và Toàn Hy Lạp, việc đầu tiên của Đức Phanxicô là lên tiếng xin lỗi về cung cách người Công Giáo đã góp phần vào việc chia rẽ với các Kitô hữu Chính thống.

Ngài nói nguyên văn như sau: “Thưa Đức Thượng phụ, một cách đầy xấu hổ, tôi nhân danh Giáo Hội Công Giáo nhìn nhận các hành động và quyết định vốn không ăn nhằm chi với Chúa Giêsu và Tin Mừng, nhưng thay vào đó đầy dẫy ấu dâm thèm khát ưu thế và quyền lực, làm suy yếu tình hiệp thông của chúng ta một cách trầm trọng”.

“Bằng cách đó, chúng tôi đã để cho tính sinh hoa trái bị xâm phạm bởi chia rẽ. Lịch sử đè nặng lên chúng tôi và ở đây, tôi cảm thấy việc cần phải xin sự tha thứ của Thiên Chúa và của các anh chị em chúng tôi vì các lầm lỗi do nhiều người Công Giáo sa phạm”.

Nói thế rồi, Đức Phanxicô nhấn mạnh, bất chấp sự chia rẽ sâu xa đó, “chúng ta được an ủi khi biết chắc rằng gốc rễ của chúng ta là tông truyền và, bất chấp các thăng trầm vẹo vọ của thời gian, điều Tin Mừng đã trồng tủa nay vẫn đang lớn mạnh và sinh hoa trái trong cùng một Chúa Thánh Thần”.

Ngài nói thêm, “On sùng là biết thừa nhận thành quả tốt đẹp của nhau và cùng nhau cảm tạ Chúa vì ơn sùng này”.

Đức Phanxicô suy gẫm về những cây ôliu mọc cả ở Ý lẫn Hy Lạp và nhận định rằng chúng “hợp nhất chúng ta” và nhắc ngài nhớ đến gốc rễ chung của người Công Giáo và người Chính thống là cơ sở tông truyền, trước việc chia rẽ do cuộc Đại Ly Giáo năm 1054 gây ra.

Ngài nói “Nằm sâu dưới đất, dấu kín, thường bị làm ngơ, những rễ cây này tuy thế vẫn ở đó và chúng nâng đỡ mọi sự. Thánh Phaolô nói về chúng khi nhấn mạnh tới việc ‘được xây dựng trên nền tảng các Tông đồ’” (Ep. 2:20).

Bất hạnh thay, sau mấy thế kỷ đầu tiên mang hoa trái tốt tươi, nhất là trong nền văn hóa Hy Lạp, “các quan tâm thế gian đã đầu độc chúng ta, cò đại ngơ vực đã gia tăng khoảng cách của chúng ta và chúng ta đã ngưng không nuôi dưỡng hiệp thông nữa”. Đức Phanxicô nhấn mạnh như thế và trích dẫn lời Thánh Basil nói rằng “các môn đệ đích thực của Chúa Kitô ‘chỉ nên mô phỏng những điều họ thấy ở nơi Người’”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng nài xin Chúa Thánh Thần ban ơn hiệp thông, khôn ngoan và an ủi. Ngài nói “Tôi cầu xin Chúa Thánh Thần tình yêu vượt thắng mọi hình thức đề kháng và biến chúng ta thành những người xây đắp tình hiệp thông”.

Trích bài giảng của Thánh Grêgôriô thành Nyssa về sách Diễm Ca, Đức Phanxicô nói thêm rằng “Quả thế, ‘nếu tình yêu làm ta hết sợ hãi và sợ hãi biến thành tình yêu, thì chúng ta sẽ thấy điều cứu chúng ta là sự hợp nhất’”.

Ngài đặt câu hỏi, “Mặt khác, làm sao ta có thể chứng minh với thế giới tính hòa hợp của Tin Mừng, nếu các Kitô hữu chúng ta vẫn cứ phân rẽ? Làm sao chúng ta có thể công bố tình yêu của Chúa Kitô Đấng vốn tụ tập mọi quốc gia, nếu chính chúng ta cứ chia rẽ nhau?”

2. Công Giáo thiểu số Hy Lạp bị phân biệt đối xử

Theo Elise Ann Allen của **Crux**, các Giáo Hội thiểu số ở Hy Lạp như Công Giáo không được hưởng các miễn trừ và phải chịu thuế trên mọi tặng dữ và tiền quyên Chúa Nhật, cũng như lương bổng của giáo sĩ. Giáo Hội Công Giáo rất khó nhận được tài trợ công và hàng giáo sĩ Công Giáo trong quá khứ bị từ chối việc chăm sóc sức khỏe trong khi các cơ cấu Giáo Hội khó khăn lắm mới được tiến hành các việc bảo trì căn bản.

Nhiều dự án bác ái của Công Giáo buộc phải đóng cửa sau khi tăng thuế tới 48 phần trăm vào năm 2013 và mặc dầu tình huống đã được cải thiện đôi chút, các vấn đề nằm ở bên dưới vẫn còn lâu mới được giải quyết.

Giữa người Công Giáo và Chính Thống vốn có căng thẳng từ cuộc Đại Ly Giáo năm 1054, dù các liên hệ hiện nay giữa hai khối người này nói chung tốt đẹp, nhiều người Chính Thống vẫn đổ lỗi cho Vatican đã gây ra những việc làm xấu xa chống lại cộng đồng họ, từ việc cướp phá Constantinople năm 1204 (thời Thập tự quân) tới vụ ném bom Serbia năm 1999.

Dưới thời Stalin, người Công Giáo bị coi là thành phần của Giáo Hội Chính Thống. Khi chế độ cộng sản tan rã, Giáo Hội Công Giáo đòi lại các tài sản từng bị nhà nước trưng dụng và bắt đầu tổ chức các nghi lễ riêng của mình, nhiều người Chính Thống coi việc này như phản bội và là chủ nghĩa cải đạo của Công Giáo.

Chính vì vậy, Đức Phanxicô nài ni xin người Công Giáo và Chính thống thi hành các hành vi

bác ái chung hướng về những người đang đau khổ, nhất là những người chịu tác dụng nhiều nhất bởi nghèo khó và cuộc khủng hoảng kinh tế của Hy Lạp và cầu nguyện cho nhau.

Ngài nói, "chúng ta cần cầu nguyện cho nhau để đem lại sự an ủi của Thiên Chúa cho thế giới và hàn gắn các liên hệ bị thương tích của chúng ta", một việc cầu nguyện "sẽ giúp chúng ta không bị tê liệt bởi các trải nghiệm và thiên kiến tiêu cực của quá khứ, nhưng thay vào đó biết nhìn thực tại bằng đôi mắt mới".

"Bằng cách trên, các thử thách quá khứ sẽ nhường chỗ cho các an ủi hiện nay, và chúng ta sẽ được an ủi bằng kho tàng ơn thánh mà chúng ta sẽ tái khám phá nơi anh chị em của chúng ta".

Sau khi gặp Đức Hieronymos, Đức Giáo Hoàng Phanxicô tới Nhà thờ Chính tòa Công Giáo Thánh Dionysius ở Athens, để gặp gỡ các đại diện của Giáo Hội Công Giáo, gồm các giám mục, linh mục, tu sĩ, người thánh hiến, chủng sinh và giáo lý viên.

Nhấn mạnh tới sự kiện người Công Giáo ở Hy Lạp là nhóm thiểu số, ngài so sánh với thánh Phaolô, người, theo ngài, "cô đơn, thiểu số, không được chào đón và rất ít cơ may thành công" khi lần đầu tiên tới Athens, "nhưng không để mình bị trấn áp bởi thất vọng".

Thay vào đó, Thánh Phaolô nhất định không thoái lui hay ta thán. Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh rằng đó "là thái độ của một tông đồ đích thực: tiến về phía trước một cách tin tưởng, thích sự bất trắc của các tình huống bất ngờ hơn là tự mãn theo thói quen. Thánh Phaolô có sự can đảm đó".

Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu gọi người Công Giáo Hy Lạp phấn đấu đạt được niềm tin thác giống như Thánh Phaolô, "vì làm một Giáo hội nhỏ bé khiến chúng ta trở thành một dấu chỉ hùng hồn của Tin Mừng, của Thiên Chúa được Chúa Giêsu công bố, Đáng chọn người nghèo và kẻ hèn mọn, Đáng thay đổi lịch sử bằng các hành động đơn giản của những người bình thường".

Ngài nói, Giáo hội không nên phấn đấu dành những con số trong tinh thần chinh phục, điều mà ngài nói là nguy hiểm và "có thể cám dỗ chúng ta đến chủ nghĩa háo thắng. Chúng ta được yêu cầu lấy cảm hứng từ hạt cải, loại hạt có vẻ không đáng kể, nhưng phát triển chậm và lặng lẽ".

Ngài nói, "Hãy coi sự nhỏ bé của anh chị em như một phúc lành và sẵn lòng chấp nhận nó". Ngài bảo điều này "làm anh chị em có thiên hướng tin thác vào Thiên Chúa và chỉ một mình Thiên Chúa mà thôi".

Ngài nói thêm: "Làm thiểu số - và đừng quên rằng Giáo hội trên toàn thế giới là một thiểu số - không có nghĩa là tầm thường, mà là gần hơn với con đường được Chúa yêu thương, đó là con đường của sự nhỏ bé".

Đức Phanxicô cũng nói với các giám mục và tu sĩ ở Hy Lạp rằng có được thái độ chấp nhận là điều chủ chốt đối với công việc truyền giảng tin mừng của họ.

Ngài nói, thái độ chấp nhận "không cố gắng chiếm không gian và sự sống của người khác," nhưng cố gắng gieo những hạt giống Tin Mừng vào đời sống họ và có thể nhận ra những hạt giống mà Thiên Chúa đã gieo trồng.

Theo Đức Giáo Hoàng, Thánh Phaolô tôn trọng người nghe của ngài và “hoan nghênh tinh thần đạo của họ... Ngài không áp đặt; ngài đề nghị. Phong cách của ngài không dựa trên việc tuyên truyền cái đạo, mà dựa trên sự hiền lành của Chúa Giêsu”.

Ngài nói: “Ngày nay, chúng ta cũng được yêu cầu trau dồi thái độ chào đón, phong cách hiếu khách, trái tim mong muốn tạo ra sự hiệp thông giữa những khác biệt nhân bản, văn hóa và tôn giáo”. Ngài nhấn mạnh rằng thách thức là “phát triển niềm đam mê đối với toàn thể, một điều sẽ dẫn chúng ta - người Công Giáo, người Chính thống, anh chị em theo các tuyên tín khác - lắng nghe nhau, cùng nhau ước mơ và làm việc, vun đắp nền huyền nhiệm huynh đệ”.

Ngài nói, các vết thương trong quá khứ vẫn còn hiện diện và nẻo đường đối thoại, một nẻo đường có thể hàn gắn các vết thương này, là một diễn trình chậm chạp, nhưng khuyến khích người Công Giáo “can đảm đón nhận thử thách ngày nay”.

Nhận định rằng phần lớn những người nghe Thánh Phaolô giảng đã bỏ đi, chỉ còn một số nhỏ ở lại để theo ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh rằng “Thiên Chúa vẫn dệt các sợi chỉ lịch sử, từ những ngày đó cho tới tận ngày nay của chúng ta”.

Ngài bảo, “Mong muốn nhiệt thành của tôi là anh chị em tiếp tục công việc trong phòng thí nghiệm đức tin lịch sử của anh chị em và làm điều đó với sự giúp đỡ của hai thành tố này, tin tưởng tín thác và chấp nhận, để thưởng thức Tin Mừng như một trải nghiệm niềm vui và tình huynh đệ”.

3. Bài giảng trong Thánh lễ Chúa nhật, ngày 5 tháng 12, của Đức Phanxicô tại Phòng hòa nhạc Megaron ở Athens

(Ngày 05/12/2021)

Trong Chúa Nhật thứ hai của Mùa Vọng này, Lời Chúa giới thiệu cho chúng ta nhân vật Thánh Gioan Tẩy Giả. Tin Mừng nhấn mạnh hai khía cạnh của nhân vật này: nơi nhân vật này hiện diện, tức sa mạc, và nội dung sứ điệp của nhân vật này, tức việc hoán cải. Sa mạc và hoán cải: Tin Mừng hôm nay nhấn mạnh về những điều này và việc nhấn mạnh nhiều này giúp chúng ta hiểu rằng những lời này liên quan trực tiếp đến chúng ta. Chúng ta hãy chào đón cả hai.

Sa mạc. Thánh sử Luca giới thiệu địa danh này một cách đặc biệt. Thực vậy, ngài nói đến những hoàn cảnh long trọng và những nhân vật vĩ đại của thời đó: ngài đề cập đến năm thứ mười lăm triều Hoàng đế Tiberius Caesar, thống đốc Pontius Pilate, vua Herod và các "nhà lãnh đạo chính trị" khác của thời đó; rồi ngài nhắc đến các nhà lãnh đạo tôn giáo như Anna và Caipha, những người ở gần Đền thờ Giêrusalem (x. Lc 3: 1-2). Đến đây, ngài tuyên bố: "có lời Thiên Chúa phán cùng con ông Dacaria là ông Gioan trong hoang địa" (Lc 3: 2). Nhưng như thế nào? Chúng ta thường nghĩ rằng Lời Thiên Chúa ngỏ với một trong những con người vĩ đại vừa được liệt kê. Nhưng không. Một sự nghịch lý tinh tế xuất hiện trong các dòng chữ của Tin Mừng: từ những thượng tầng nơi những người nắm giữ quyền lực sinh sống, người ta đột nhiên bước vào sa mạc, gặp một người đàn ông vô danh và cô đơn. Thiên Chúa làm ta ngạc nhiên, sự lựa chọn của Người làm người ta ngạc nhiên: chúng không nằm trong dự đoán của con người, chúng không tuân theo quyền năng và sự vĩ đại mà con người thường liên kết với. Chúa thích sự nhỏ bé và khiêm nhường. Ôn cứu chuộc không bắt đầu ở Jerusalem, Athens hay Rome, nhưng trong sa mạc. Chiến lược nghịch lý này mang đến cho chúng ta một

thông điệp rất đẹp: có thẩm quyền, có văn hóa và tiếng tăm không phải là một bảo đảm sẽ làm vui lòng Chúa; trái lại, nó có thể dẫn đến kiêu căng và bác bỏ việc này. Thay vào đó, cần phải nghèo khó bên trong, nghèo như sa mạc.

Chúng ta hãy tiếp tục ở lại nghịch lý sa mạc. Vị Tiền Hô chuẩn bị cho sự xuất hiện của Chúa Kitô đến một nơi khó tiếp cận và không chiều khách, đầy nguy hiểm này. Bây giờ, nếu ai muốn có một thông báo quan trọng, họ thường đến những nơi đẹp đẽ, nơi có nhiều người, nơi ai cũng thấy. Ngược lại, Thánh Gioan lại rao giảng trong sa mạc. Chính ở nơi đó, nơi khô cằn, nơi không gian trống trải dài đến độ mắt có thể nhìn thấy và là nơi hầu như không có sự sống, ở đó vinh quang của Chúa được tỏ bày, vinh quang mà - như lời Thánh Kinh đã tiên báo (x. Is 40 : 3 -4) - biến sa mạc thành hồ ao, đất khô cằn thành suối nước (x. Is 41:18). Đây là một thông điệp đáng khích lệ khác: Thiên Chúa, bây giờ cũng như hồi ấy, hướng ánh mắt của Người tới những nơi nỗi buồn và sự cô đơn ngự trị. Chúng ta có thể trải nghiệm điều đó trong cuộc sống: Người thường không đến với chúng ta khi chúng ta đang ở giữa những tiếng vỗ tay và chỉ nghĩ đến bản thân mình; Người thành công, trước hết, trong những giờ phút thử thách. Người đến thăm chúng ta trong những hoàn cảnh khó khăn, trong những khoảng trống trải của chúng ta vốn dành chỗ cho Người, trong những sa mạc hiện sinh của chúng ta. Ở đó, Chúa đến thăm.

Anh chị em thân mến, trong cuộc đời của con người không thể thiếu những giây phút mà người ta có ấn tượng như đang ở trong sa mạc. Và đây chính là nơi mà Chúa làm cho Người hiện diện, Đáng thường không được chào đón bởi những người cảm thấy mình thành công, mà bởi những người cảm thấy họ không thể thành công. Và Người đến với những lời gần gũi, từ bi và dịu dàng: «Đừng sợ, vì ta ở cùng ngươi; đừng mất hướng, bởi vì ta là Thiên Chúa của ngươi. Ta làm cho ngươi trở nên mạnh mẽ và giúp đỡ ngươi "(câu 10). Rao giảng trong sa mạc, Thánh Gioan bảo đảm với chúng ta rằng Chúa đến để giải thoát chúng ta và đem lại sự sống cho chúng ta trong những tình huống tưởng như không thể cứu vãn, không có lối thoát: Người đến đó. Do đó, không có nơi nào mà Thiên Chúa không muốn đến thăm. Và hôm nay chúng ta chỉ có thể cảm thấy vui mừng khi thấy Người chọn sa mạc, để đến với chúng ta trong sự nhỏ bé của chúng ta, sự nhỏ bé mà Người yêu thương và trong sự khô cằn của chúng ta, sự khô cằn mà Người muốn làm dịu cơn khát của chúng ta! Vì vậy, anh chị em thân mến, anh chị em đừng sợ sự nhỏ bé, vì vấn đề không phải là nhỏ bé và ít ỏi, nhưng là mở lòng ra với Thiên Chúa và với tha nhân, và đừng sợ sự khô khan, vì Thiên Chúa không sợ những điều này, Đáng đến đó để thăm viếng chúng ta!

Chúng ta hãy chuyển sang khía cạnh thứ hai, khía cạnh *hoán cải*. Thánh Tẩy Giả đã rao giảng điều đó không ngừng và với giọng điệu mãnh liệt (x. Lc 3: 7). Đây cũng là một vấn đề "không thoải mái". Sa mạc không phải là nơi đầu tiên chúng ta muốn đến thế nào, thì lời mời hoán cải chắc chắn cũng không phải là lời đề nghị đầu tiên được chúng ta muốn nghe như vậy. Nói về sự hoán cải có thể khơi dậy nỗi buồn; nó dường như khó hòa hợp với Tin Mừng của niềm vui. Nhưng điều này xảy ra khi việc hoán cải bị giản lược vào nỗ lực luân lý, như thể đó chỉ là kết quả của việc chúng ta cam kết. Vấn đề nằm chính ở đây, dựa mọi sự vào sức mạnh của chúng ta. Điều này sai! Ở đây nỗi buồn và sự thất vọng về tinh thần đang rình rập: chúng ta muốn hoán cải, trở nên tốt hơn, khắc phục các khiếm khuyết của mình, thay đổi, nhưng chúng ta cảm thấy mình không đủ khả năng và mặc dù có thiện chí, chúng ta luôn thất bại. Chúng ta có cùng kinh nghiệm như Thánh Phaolô, người từ chính những vùng đất này, đã viết: " Tôi muốn sự thiện thì tôi có thể muốn, nhưng làm thì không. Sự thiện tôi muốn thì tôi không làm, nhưng sự ác tôi không muốn, tôi lại cứ làm" (Rm 7:18 -19). Vì vậy, nếu tự mình, chúng ta không có khả năng làm điều tốt mà chúng ta muốn, thì việc chúng ta phải hoán cải có nghĩa gì?

Ngôn ngữ của anh chị em, tiếng Hy Lạp, đẹp dễ lắm, nó có thể giúp chúng ta với từ nguyên của động từ "hoán cải", *metanoéin* trong Tin Mừng. Nó bao gồm giới từ *metá*, ở đây có nghĩa là vượt ra ngoài, và động từ *noéin*, có nghĩa là suy nghĩ. Như thế, hoán cải là suy nghĩ xa hơn, nghĩa là vượt ra khỏi cách suy nghĩ thông thường, vượt ra ngoài các kế hoạch tinh thần thông thường của chúng ta. Tôi đang nghĩ tới chính các kế hoạch giản lược mọi sự vào bản thân của chúng ta, vào việc chúng ta đòi được tự cung tự cấp. Hoặc vào các kế sách khép kín bởi sự cứng nhắc và nỗi sợ hãi làm tê liệt, bởi cơn cám dỗ "sự việc luôn được làm cách này, tại sao lại thay đổi?", bởi ý nghĩ cho rằng sa mạc của cuộc sống là nơi chết chóc và không có sự hiện diện của Thiên Chúa.

Bằng cách khuyến khích chúng ta hoán cải, Thánh Gioan mời gọi chúng ta đi xa hơn và không dừng lại ở đây; vượt xa những gì bản năng mách bảo và suy nghĩ của chúng ta ghi nhận, bởi vì thực tại luôn vĩ đại hơn: nó lớn hơn bản năng của chúng ta, những suy nghĩ của chúng ta. Thực tại là Thiên Chúa vĩ đại hơn. Vì vậy, hoán cải có nghĩa là không lắng nghe những điều phá hoại hy vọng, không lắng nghe những người lặp đi lặp lại rằng không có gì thay đổi trong cuộc sống – quả là những người bi quan mọi thời. Hoán cải từ chối tin rằng chúng ta bị tiền định phải chìm vào bãi cát lún của sự tầm thường. Hoán cải không đầu hàng trước những bóng ma bên trong, những bóng ma xuất hiện trước hết trong những khoảnh khắc thử thách để làm chúng ta nản lòng và nói với chúng ta rằng chúng ta sẽ không vượt qua được, rằng mọi thứ đều sai và việc nên thánh không dành cho chúng ta. Điều này không phải vậy, bởi vì có Thiên Chúa. Chúng ta phải tin tưởng nơi Người, bởi vì Người là sức mạnh quá bên kia, là sức mạnh của chúng ta. Mọi sự sẽ thay đổi nếu chúng ta dành cho Người vị trí thứ nhất. Đây là sự hoán cải: cánh cửa của chúng ta rộng mở đủ để Chúa bước vào và làm những điều kỳ diệu, giống như sa mạc và những lời của Thánh Gioan đủ để Người đến thế gian. Người không yêu cầu nhiều hơn.

Chúng ta xin ơn biết tin rằng với Chúa, mọi sự sẽ thay đổi, Người sẽ chữa lành nỗi sợ hãi của chúng ta, chữa lành vết thương của chúng ta, biến những nơi khô cằn thành suối nước. Chúng ta xin ơn biết hy vọng. Vì chính hy vọng vực dậy niềm tin và nhen nhóm lòng bác ái. Bởi vì hy vọng chính là điều các sa mạc của thế giới đang khao khát ngày nay. Và trong khi cuộc gặp gỡ này của chúng ta đổi mới chúng ta trong niềm hy vọng và niềm vui của Chúa Giêsu, và tôi vui mừng được ở với anh chị em, chúng ta xin Mẹ của chúng ta, Đáng rất thánh, giúp chúng ta, giống như Mẹ, trở thành nhân chứng của hy vọng, gieo niềm vui xung quanh chúng ta – niềm hy vọng, thừa anh chị em, không bao giờ làm thất vọng, không bao giờ làm thất vọng -. Không những khi chúng ta hạnh phúc và ở bên nhau, mà hàng ngày, trên những sa mạc chúng ta đang cư ngụ. Bởi vì chính ở đó, với ân sủng Thiên Chúa, cuộc sống của chúng ta được mời gọi để hoán cải. Ở đó, trong nhiều sa mạc bên trong của chúng ta hoặc của môi trường, sự sống được kêu gọi để đơm bông. Xin Chúa ban cho chúng ta ân sủng và lòng can đảm để đón nhận sự thật này.

Lời chào cuối cùng khi kết thúc thánh lễ

Anh chị em thân mến,

Vào cuối cử hành này, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn về sự chào đón mà tôi đã nhận được giữa anh chị em. Cảm ơn anh chị em bằng cả tấm lòng của tôi! *Efcharistó!* [Cảm ơn!].

Do ngôn ngữ Hy Lạp mà có hạn từ này để tổng hợp hồng ân Chúa Kitô dành cho toàn thể Giáo hội: *Lễ Tạ Ôn* [Eucharist]. Và do đó, đối với những người Kitô hữu chúng ta, lời tạ ơn được ghi khắc ở tâm điểm của đức tin và cuộc sống. Xin Chúa Thánh Thần biến đổi toàn thể con người và hành động của chúng ta thành một Lễ Tạ Ôn, một lời tạ ơn dâng lên Thiên Chúa và một món quà tình yêu dành cho anh chị em của chúng ta.

Trong bối cảnh này, tôi xin nhắc lại lòng biết ơn chân thành của tôi đối với các nhà chức trách dân sự, tới Bà Tổng thống Cộng hòa, đang hiện diện ở đây, và các Giám mục anh em, cũng như tất cả những người bằng nhiều cách khác nhau đã cộng tác trong việc chuẩn bị và tổ chức chuyến thăm này. Cảm ơn tất cả anh chị em! Và cảm ơn ca đoàn đã giúp chúng ta cầu nguyện thật tốt.

Ngày mai tôi sẽ rời Hy Lạp, nhưng tôi sẽ không rời xa anh chị em! Tôi sẽ mang anh chị em theo với tôi, để tưởng nhớ và cầu nguyện. Và anh chị cũng vậy, xin anh chị em tiếp tục cầu nguyện cho tôi. Cảm ơn anh chị em!

4. Diễn từ của Đức Phanxicô với người tỵ nạn, tại Trung tâm Tiếp nhận và Nhận dạng ở Mytilene, Hy Lạp, Chúa nhật, ngày 5 tháng 12 năm 2021

(Ngày 06/12/2021)

Anh chị em thân mến,

Cảm ơn anh chị em vì những lời tốt đẹp của anh chị em. Tôi biết ơn bà, thừa bà Tổng thống, vì sự hiện diện và những lời nói của bà. Anh chị em thân mến, tôi lại ở đây một lần nữa, để gặp gỡ anh chị em và để bảo đảm với anh chị sự gần gũi của tôi. Tôi nói điều đó từ tận cõi lòng tôi. Tôi ở đây để nhìn thấy khuôn mặt của anh chị em và nhìn vào mắt anh chị em. Đôi mắt đầy sợ hãi và mong đợi, đôi mắt từng nhìn thấy bạo lực và nghèo đói, đôi mắt thành vệt bởi quá nhiều nước mắt. Năm năm trước trên hòn đảo này, Thượng Phụ Đại Kết Bartholomew, người anh em thân yêu của tôi, đã nói một điều khiến tôi kinh ngạc: “Những người sợ hãi anh chị em sẽ không nhìn thẳng vào mắt anh chị em. Những người sợ hãi anh chị em sẽ không nhìn vào mặt anh chị em. Những người sợ hãi anh chị em sẽ không nhìn con cái anh chị em. Họ đã quên rằng phẩm giá và tự do vượt lên trên sự sợ hãi và chia rẽ. Họ quên rằng di dân không phải là vấn đề đối với Trung Đông và Bắc Phi, đối với châu Âu và Hy Lạp. Đó là vấn đề của thế giới” (*Diễn văn*, ngày 16 tháng 4 năm 2016).

Đó là vấn đề của toàn thể giới: một cuộc khủng hoảng nhân đạo mà tất cả mọi người đều quan tâm. Đại dịch đã có một tác động hoàn cầu; nó đã khiến chúng ta nhận ra rằng tất cả chúng ta đang ở trên cùng một con thuyền; nó đã khiến chúng ta trải nghiệm ý nghĩa của việc có những nỗi sợ hãi giống hệt nhau. Chúng ta đã tiến đến chỗ hiểu rằng các vấn đề lớn phải cùng nhau đối đầu, vì trong thế giới ngày nay, các giải pháp từng phần là không phù hợp. Tuy nhiên, trong khi chúng ta đang cố gắng chích ngừa cho mọi người trên toàn thế giới và, dù có nhiều sự chậm trễ và do dự, nhưng tiến bộ đang đạt được trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu, tất cả những điều này dường như khiêm diện khi nói đến vấn đề di dân. Tuy nhiên, cuộc sống của con người, những con người thực sự, đang bị đe dọa! Tương lai của tất cả chúng ta đang bị đe dọa, và tương lai đó sẽ chỉ bình yên khi nó được hòa nhập. Chỉ khi nó hòa giải được với những người dễ bị tổn thương nhất thì tương lai mới thịnh vượng. Khi chúng ta bác bỏ người nghèo, chúng ta bác bỏ hòa bình.

Lịch sử dạy chúng ta rằng tư lợi và chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi dẫn đến những hậu quả tai hại.

Thật vậy, như Công đồng Vatican II đã nhận xét, “một quyết tâm kiên quyết tôn trọng phẩm giá của các cá nhân và dân tộc khác cùng với việc cố ý thực hành tình yêu huynh đệ là điều tuyệt đối cần thiết để đạt được hòa bình” (*Gaudium et Spes*, 78). Thật là ảo tưởng khi nghĩ rằng chỉ giữ an toàn cho bản thân, bảo vệ bản thân khỏi những người có nhu cầu lớn hơn đang gõ cửa nhà chúng ta là đã đủ. Trong tương lai, chúng ta sẽ ngày càng tiếp xúc nhiều hơn với những người khác. Để biến nó thành điều tốt, điều cần thiết không phải là những hành động đơn phương mà là những chính sách có tầm rộng lớn. Tôi xin nhắc lại: lịch sử từng dạy ta bài học này, nhưng ta chưa học được nó. Chúng ta hãy ngừng việc làm ngơ thực tại, ngừng việc liên tục lẩn trốn trách nhiệm, ngừng việc chừa vắn đề di dân cho người khác, như thể nó không đáng kể với ai cả mà chỉ là một gánh nặng vô nghĩa cần ai đó khác phải gánh vác!

Thưa anh chị em, khuôn mặt và đôi mắt của anh chị em đang nài nỉ chúng tôi đừng nhìn theo hướng khác, đừng phủ nhận nhân tính chung của chúng ta, nhưng biến các trải nghiệm của anh chị em thành của riêng chúng tôi và lưu tâm đến hoàn cảnh bi đát của anh chị em. Elie Wiesel, một nhân chứng của thảm kịch lớn nhất thế kỷ trước, từng viết: “Chính vì tôi nhớ về sự khởi đầu chung của chúng tôi mà tôi xích lại gần hơn với đồng loại nhân bản của mình. Chính vì tôi không chịu quên rằng tương lai của họ cũng quan trọng như tương lai của chính tôi” (*From the Kingdom of Memory, Reminiscences* [Từ Vương quốc Ký ức, Hồi tưởng], New York, 1990, 10). Chúa Nhật này, tôi cầu xin Thiên Chúa đánh thức chúng ta khỏi sự coi thường những người đang đau khổ, đánh thức chúng ta khỏi chủ nghĩa cá nhân chuyên loại trừ người khác, đánh thức các trái tim giả điếc trước nhu cầu của những người lân cận. Tôi yêu cầu mọi người nam nữ, tất cả chúng ta, hãy vượt qua sự tê liệt của sợ hãi, sự thờ ơ giết người, sự coi thường đầy nghi ngại chuyên hờ hững kết án tử hình những người đang ở ngoại vi! Chúng ta hãy chống lại tận gốc náo trạng đương thịnh chỉ biết loay hoay với bản thân, tư lợi, của cả bản thân lẫn quốc gia, và trở thành thước đo và tiêu chuẩn của mọi sự.

Năm năm đã trôi qua kể từ khi tôi đến thăm nơi này cùng với những người anh em thân yêu của tôi là Đức Bartholomew và Đức Ieronymos. Sau những năm này, chúng ta thấy rất ít thay đổi đã diễn ra liên quan đến vấn đề di dân. Chắc chắn, nhiều người đã dấn thân vào công việc đón tiếp và hội nhập. Tôi muốn cảm ơn rất nhiều tình nguyện viên và tất cả những người ở mọi bình diện – định chế, xã hội, bác ái và chính trị - những người đã nỗ lực rất nhiều để chăm sóc cho các cá nhân và giải quyết vấn đề di dân. Tôi cũng thừa nhận các cố gắng đưa ra để tài trợ và xây dựng các cơ sở tiếp đón xứng đáng, và tôi chân thành cảm ơn người dân địa phương vì những điều tốt đẹp mà họ đã hoàn thành và vì nhiều hy sinh mà họ đã thực hiện. Tôi cũng cảm ơn chính quyền địa phương đã chào đón và chăm sóc những người đến với chúng ta. Cảm ơn anh chị em về những gì anh chị em đang thực hiện! Tuy nhiên, với sự hối tiếc sâu xa, chúng ta phải thừa nhận rằng đất nước này, cũng như những nước khác, vẫn tiếp tục cần được thúc đẩy mạnh mẽ, và ở châu Âu có những người vẫn cố chấp coi vấn đề này như một vấn đề không liên quan gì đến họ. Đây là bi kịch. Tôi nhớ lại những lời cuối cùng mà Tổng thống từng nói: “Châu Âu cũng có thể làm như vậy”.

Biết bao điều kiện vẫn không xứng đáng với con người! Biết bao điểm nóng nơi đó các di dân và người tị nạn sống trong điều kiện bấp bênh, mà không thấy thấp thoáng một giải pháp nào ở phía trước! Tuy nhiên, sự tôn trọng đối với các cá nhân và nhân quyền, nhất là ở lục địa này, nơi đang không ngừng cổ vũ chúng trên toàn thế giới, cần phải luôn được đề cao, và phẩm giá của mỗi người phải được đặt lên hàng đầu. Thật là buồn khi nghe các đề nghị như quỹ chung cần được sử dụng để xây những bức tường và dây thép gai như một giải pháp. Chúng ta đang ở trong thời đại của những bức tường và hàng rào thép gai. Chắc chắn, chúng ta thông cảm nỗi sợ hãi và bất an của người ta, những khó khăn và nguy hiểm liên hệ cũng như cảm giác mệt mỏi và thất vọng nói chung, bị các cuộc khủng hoảng kinh tế và đại dịch

làm cho trầm trọng hơn. Tuy nhiên, các vấn đề không được giải quyết và sự chung sống không được cải thiện bằng cách xây những bức tường cao hơn, mà bằng cách hợp lực để chăm sóc người khác theo khả năng cụ thể của mỗi người và tôn trọng luật pháp, luôn dành ưu tiên cho giá trị bất di bất dịch của cuộc sống mỗi con người. Vì, như Elie Wiesel cũng đã nói: “Khi tính mạng con người bị đe dọa, khi phẩm giá con người bị đe dọa, biên giới quốc gia trở nên vô nghĩa” (*Bài diễn văn nhận giải Nobel*, ngày 10 tháng 12 năm 1986).

Trong các xã hội khác nhau, an ninh và liên đới, các mối quan tâm địa phương và phổ quát, truyền thống và sự cởi mở đang được đặt tương phản với nhau một cách đầy ý thức hệ. Thay vì *tranh cãi về các ý tưởng*, tốt hơn nên bắt đầu với *thực tại*: dừng lại và mở rộng tầm nhìn của chúng ta để tiếp nhận các vấn đề của đa số nhân loại, của tất cả những người đang là nạn nhân của các trường hợp nhân đạo khẩn cấp không do họ tạo ra, nhưng phải chịu đựng như một chương mới nhất trong lịch sử bóc lột lâu đời. Gây xôn xao dư luận bằng cách gieo rắc nỗi sợ hãi cho người khác là điều dễ dàng. Tuy nhiên, tại sao chúng ta lại không nói một cách mãnh liệt về việc bóc lột người nghèo, về những cuộc chiến tranh ít khi được nhắc đến nhưng thường được tài trợ tốt, về những thỏa thuận kinh tế mà người dân phải trả giá, về những thỏa thuận bí mật đối với việc buôn bán vũ khí, ủng hộ việc gia tăng buôn bán vũ khí? Tại sao điều này không được nói đến? Những nguyên nhân xa nên bị tấn công, chứ không phải những người nghèo phải trả giá cho các hậu quả và thậm chí được sử dụng để tuyên truyền chính trị. Đề loại bỏ các nguyên nhân gốc rễ, cần nhiều điều hơn là chỉ vá vúi các tình huống khẩn cấp. Các hành động phối hợp là điều cần thiết. Những thay đổi mang tính thời đại phải được tiếp cận với tầm nhìn rộng lớn. Không có câu trả lời dễ dàng cho các vấn đề phức tạp; thay vào đó, chúng ta cần đồng hành với các diễn trình từ bên trong, để vượt qua cảnh cô lập hóa và thúc đẩy sự hội nhập từ từ và cần thiết, để chấp nhận các nền văn hóa và truyền thống của người khác một cách huynh đệ và có trách nhiệm.

Trên hết, nếu chúng ta muốn bắt đầu lại, chúng ta phải nhìn vào khuôn mặt trẻ em. Mong rằng chúng ta có đủ can đảm để cảm thấy xấu hổ trước sự hiện diện của các em; trước sự ngây thơ của các em, các em là tương lai của chúng ta. Các em thách thức lương tâm chúng ta và chất vấn chúng ta: “Các ông các bà muốn cho chúng tôi thứ thế giới nào?” Chúng ta đừng vội quay mặt đối với những bức ảnh gây sốc về những thân hình nhỏ bé của các em nằm vô hồn trên bãi biển. Địa Trung Hải, nơi hàng thiên niên kỷ đã đem các dân tộc khác nhau và những vùng đất xa xôi lại gần nhau, giờ đây đang trở thành một nghĩa trang ngất ngưởng không bia mộ. Vùng nước vĩ đại này, cái nôi của rất nhiều nền văn minh, giờ đây trông như một tấm gương chết chóc. Chúng ta đừng để biển của chúng ta (*mare nostrum*) bị biến thành một biển chết hoang vắng (*mare mortuum*). Chúng ta đừng để nơi gặp gỡ này trở thành một sân khấu của xung đột. Chúng ta đừng để “biển ký ức” này biến thành “biển lãng quên”. Xin các anh chị em, chúng ta hãy ngăn chặn *vụ đắm tàu của nền văn minh* này!

Trên bờ biển này, Thiên Chúa đã trở thành người phạm. Tại đây lời của Chúa Giêsu vang lên, tuyên bố rằng Thiên Chúa là “Cha và là người hướng dẫn mọi người” (Thánh GREGORY thành NAZIANZUS, *Điếu văn VII cho anh Caesarius của ngài*, 24). Thiên Chúa yêu chúng ta như con cái của Người; Người muốn chúng ta là anh chị em. Thay vào đó, Người cảm thấy bị xúc phạm khi chúng ta coi thường những con người nam nữ được tạo ra theo hình ảnh của Người, bỏ mặc họ trong lòng thương xót của sóng biển, trong sự thờ ơ, đôi khi được biện minh thậm chí nhân danh các giá trị được cho là Kitô giáo. Trái lại, đức tin đòi hỏi lòng trắc ẩn và lòng thương xót. Chúng ta đừng quên rằng đây là phong cách của Thiên Chúa: gần gũi, từ bi và dịu dàng. Đức tin thôi thúc chúng ta đến với lòng hiếu khách, đến với lòng *philoxenia* (yêu người xa lạ) vốn thấm nhuần nền văn hóa cổ điển, và sau này được Chúa Giêsu tìm ra cách diễn tả nó cách dứt khoát, đặc biệt trong dụ ngôn Người Samaritanô

nhân hậu (x. Lc 10,29-37) và những lời của Chương 25 Tin Mừng Mátthêu (xem câu 31-46). Khác xa với ý thức hệ tôn giáo, điều này liên quan đến *nguồn gốc Kitô giáo cụ thể* của chúng ta. Chúa Giêsu long trọng nói với chúng ta rằng Người hiện diện trong người khách lạ, người tị nạn, trong những người trần truồng và đói khát. Chương trình Kitô giáo là nơi Chúa Giêsu hiện diện, vì chương trình Kitô giáo, như Đức Bênêđictô đã viết, “là một trái tim biết nhìn” (*Deus Caritas Est*, 31). Tôi không muốn kết thúc diễn từ này mà không cảm ơn người dân Hy Lạp vì tinh thần chào đón của họ. Nhiều khi điều này trở thành vấn đề vì những người đến nơi này khó đi nơi khác được. Xin cảm ơn các anh chị em đã rộng lượng!

Bây giờ chúng ta hãy cầu xin Đức Mẹ, để Đức Mẹ mở mắt cho chúng ta nhìn thấy các đau khổ của anh chị em chúng ta. Mẹ Maria vội vàng lên đường đến thăm người chị em họ Elizabeth đang mang thai. Biết bao bà mẹ mang thai, lên đường vội vã, đã gặp cái chết, ngay cả khi đang mang trong dạ mình sự sống! Xin Mẹ Thiên Chúa giúp chúng ta có cái nhìn mẫu thân, coi mọi người đều là con cái Thiên Chúa, đều là anh chị em để được đón nhận, che chở, nâng đỡ và hòa nhập. Và được yêu thương một cách dịu dàng. Xin Mẹ rất thánh dạy chúng ta biết đặt thực tại của những người nam nữ lên trước các ý tưởng và ý thức hệ, và vội vàng ra đi gặp gỡ mọi người đang đau khổ.

Bây giờ tất cả chúng ta hãy cầu nguyện với Đức Mẹ.

5. Đức Phanxicô họp báo trên đường từ Athens trở lại Rôma

(Ngày 06/12/2021)

Ngày 6 tháng 12, trên chuyến máy bay chở ngài về Rôma, Đức Phanxicô đã dành cho các nhà báo tháp tùng ngài một cuộc phỏng vấn rất đáng lưu ý. Ngài đề cập tới nhiều vấn đề thời sự nóng bỏng như việc ngài xin lỗi Chính Thống Giáo, việc ngài sắp gặp người anh em Kirill, Thượng Phụ Mạc Tư Khoa, tính đồng nghị trong Giáo Hội, việc ở Liên hiệp Âu Châu có đề nghị "lỗi thời" thay đổi lời chúc lễ Giáng sinh, việc "thoái lui" của nền dân chủ Âu Châu, các chính phủ dân túy, phức tạp lạm dụng tình dục ở Pháp, việc từ chức của Đức Tổng giám mục Aupetit, nhất là vấn đề di dân và vai trò của Liên Hiệp Châu Âu.

Chúng tôi dựa vào bản tiếng Ý để chuyển ngữ trọn cuộc phỏng vấn nói trên.

Matteo Bruni

Con xin kính chào buổi sáng Đức Thánh Cha! Xin chào buổi sáng và cảm ơn các bạn đã hướng dẫn chúng tôi trong những ngày căng thẳng này, cũng như đụng vào điều mà các bạn gọi là "các vết thương". Và cũng cảm ơn vì không gian này, để chúng ta có thể cùng nói với nhau về nó. Xin cảm ơn.

Đức Phanxicô

Chào buổi sáng và cảm ơn các bạn! Tôi sợ rằng cuộc họp báo này sẽ không diễn ra vì sự chậm trễ, nhưng không, nó diễn ra. Cảm ơn các bạn rất nhiều và tôi lắng nghe câu hỏi của các bạn.

Matteo Bruni

Cảm ơn Đức Thánh Cha. Câu hỏi đầu tiên đến từ Constandinos Tzindas của đài truyền hình

Síp.

Constandinos Tzindas của truyền hình Síp (trong ING)

Thưa Đức Thánh Cha, cảm ơn Đức Thánh Cha đã cho chúng con cơ hội và cả chuyến thăm của Đức Thánh Cha đến Síp và Hy Lạp nữa. Thưa Đức Thánh Cha, những nhận xét mạnh mẽ của ngài về đối thoại liên tôn giáo [đại kết] ở cả Síp lẫn Hy Lạp đã khơi dậy những kỳ vọng đầy kích thích ở bình diện quốc tế. Họ nói rằng xin lỗi là điều khó nhất. Nhưng Đức Thánh Cha đã làm điều đó một cách ngoạn mục. Nhưng trên thực tế, Vatican có kế hoạch nào đem người Công Giáo và Chính thống giáo lại với nhau? Một Thượng Hội đồng có được lên lịch trình không?

Tính đồng nghị là bản chất của Kitô giáo, bắt nguồn từ Thiên Chúa Ba Ngôi và là kết quả của tiếng nói chung của Giáo hội trên thế giới. Như bây giờ đã được chứng minh, chỉ một Giáo hội thống nhất trong một môi trường hoàn cầu hóa và phi nhân hóa mới thực sự có hiệu quả. Thánh Gioan Chrysostom, như Đức Thánh Cha nói, là một điển hình cho sự thâm thấu giữa tư tưởng Hy Lạp và Công Giáo; ngài khẳng định rằng "về mặt con người, Giáo hội là giáo sĩ và giáo dân, trong khi đối với Thiên Chúa, tất cả chúng ta đều là đoàn chiên của Người".

Cùng với Thượng phụ Đại kết Bartholomew, Đức Thánh Cha đã kêu gọi tất cả các Kitô hữu cử hành vào năm 2025 mười bảy thế kỷ kể từ Thượng hội đồng Đại kết đầu tiên ở Nixêa. Các bước tiếp theo trong diễn trình này là gì?

Và cuối cùng – con xin lỗi vì câu hỏi dài này, nhưng đó là tinh thần trong hành trình của Đức Thánh Cha - một viên kiến đã được phát biểu gần đây ở Liên hiệp châu Âu: chúng tôi đã thay thế câu "Chúc Giáng sinh vui vẻ" bằng "chúc những ngày lễ nghỉ vui vẻ". Tại sao người ta không nhận ra rằng Kitô giáo không phải là một ý thức hệ mà là một kinh nghiệm sống nhằm mục đích đưa con người từ cõi phàm trần về cõi vĩnh hằng? Vì vậy, tôi hiện hữu bởi vì đối tác của tôi cũng hiện hữu. Đó là chúng tôi chứ không phải tôi. Xin cảm ơn Đức Thánh Cha rất nhiều.

Đức Phanxicô

Vâng, làm ơn. Tôi đã xin lỗi, tôi xin lỗi trước mặt Đức Ieronymos, người anh em Ieronymos của tôi. Tôi xin lỗi vì tất cả những chia rẽ đang tồn tại giữa các Kitô hữu, nhưng trên hết là những chia rẽ mà những người Công Giáo chúng tôi đã gây ra. Tôi cũng muốn xin lỗi, khi nhìn vào cuộc chiến tranh giành độc lập. Đức Ieronymos đã dạy tôi một điều: rằng một bộ phận người Công Giáo đứng về phía các chính phủ châu Âu để ngăn cản nền độc lập của Hy Lạp; mặt khác, ở các đảo, người Công Giáo các đảo ủng hộ nền độc lập, ra trận, một số đã hy sinh vì quê hương đất nước. Nhưng tâm điểm - hãy nói theo cách này - vào thời điểm đó đã được triển khai ở châu Âu... Và cũng xin lỗi về vụ tai tiếng chia rẽ, ít nhất là vì những gì chúng tôi phải chịu trách nhiệm. Tinh thần tự lấy mình làm đủ. Chúng ta ngậm miệng khi cảm thấy phải xin lỗi, nhưng với tôi, điều luôn luôn tốt là nghĩ rằng Thiên Chúa không bao giờ mệt mỏi tha thứ, không bao giờ. Chúng ta là những người mệt mỏi với việc xin tha thứ, và khi chúng ta không cầu xin Thiên Chúa tha thứ, chúng ta sẽ khó xin anh em mình tha thứ. Xin sự tha thứ từ một người anh em khó hơn là từ Thiên Chúa, bởi vì chúng ta biết rằng Người từng nói: "Rồi, con hãy đi, con hãy đi, con đã được tha thứ". Thay vào đó, với anh em, có sự xấu hổ và sỉ nhục... Nhưng trong thế giới ngày nay, chúng ta cần thái độ sỉ nhục và việc xin lỗi. Có quá nhiều điều đang xảy ra trên thế giới, quá nhiều người mất mạng, quá nhiều cuộc chiến tranh... Làm sao chúng ta có thể không xin lỗi?

Trở lại chuyện này, tôi muốn xin lỗi vì những chia rẽ, ít nhất là những chia rẽ chúng tôi đã gây ra. Đối với những định chế khác, chính các nhà quản lý phải làm điều đó, nhưng đối với định chế của chúng tôi, tôi xin lỗi. Và cũng đối với giai đoạn chiến tranh đó, trong đó một phần người Công Giáo đứng về phía chính phủ châu Âu, và những người trên các hòn đảo đã chiến đấu để bảo vệ... Tôi không biết liệu như vậy có đủ không...

Và cũng là một lời xin lỗi cuối cùng - điều này xuất phát từ trái tim tôi -: đối với vụ tai tiếng là thảm kịch di dân, đối với vụ tai tiếng của biết bao sinh mạng bị chết chìm trong biển cả.

Matteo Bruni

Câu hỏi thứ hai là về khía cạnh đồng nghị. Ông viết: "Giáo hội là việc tổng hợp, về mặt con người, Giáo hội là giáo sĩ và giáo dân trong khi đối với Thiên Chúa, chúng ta là một đoàn chiên".

Đức Phanxicô

Đúng, chúng ta là một đoàn chiên, đó là sự thật. Còn sự phân chia này - giáo sĩ và giáo dân - là một sự phân chia chức năng, vâng, về phẩm năng, nhưng có một sự thống nhất, một đoàn chiên duy nhất. Và năng động tính giữa những khác biệt trong Giáo hội là tính đồng nghị: nghĩa là, lắng nghe nhau và đồng hành với nhau. *Synodos*: dẫn đường cùng với nhau. Đây là ý nghĩa của tính đồng nghị, hiệp hành. Các Giáo hội Chính thống của ông, thậm chí của cả các Giáo Hội Công Giáo Đông phương, họ cũng vẫn giữ điều này. Thay vào đó, Giáo hội Latinh đã quên Thượng hội đồng, và chính Thánh Phaolô VI là người đã tái lập cuộc hành trình Thượng hội đồng cách nay 54, 56 năm. Và chúng tôi đang thực hiện một cuộc hành trình để lập lại thói quen đồng nghị, cùng bước đi với nhau.

Matteo Bruni

Mặt khác, câu hỏi cuối cùng là về Lễ Giáng sinh, trong đó ông nói: "Có thể nào chúng ta không hiểu rằng Kitô giáo không phải là một ý thức hệ, mà là một kinh nghiệm sống?" Họ lại muốn hủy...

Đức Phanxicô

À, bạn có ý nói đến tài liệu của Liên hiệp Châu Âu về lễ Giáng sinh... Đây là một điều lỗi thời. Trong suốt lịch sử, rất nhiều chế độ độc tài đã cố gắng làm như vậy. Hãy nghĩ tới Napoléon. Hãy nghĩ tới chế độ độc tài của Đức Quốc xã, chế độ Cộng sản... Đó là một thời thượng của một chủ nghĩa thể tục pha loãng, chất lọc... Nhưng nó là thứ chủ nghĩa đã không có tác dụng trong suốt lịch sử. Điều này khiến tôi nghĩ đến một điều, liên quan tới Liên hiệp châu Âu, mà tôi tin là cần thiết: Liên hiệp châu Âu phải nắm lấy các lý tưởng của các Tổ phụ sáng lập, đó là các lý tưởng thống nhất, vĩ đại, và hãy ý tứ đừng dành chỗ cho các cuộc thực dân hóa ý thức hệ. Điều này có thể dẫn đến việc chia rẽ các quốc gia và khiến Liên hiệp châu Âu thất bại. Liên hiệp châu Âu phải tôn trọng từng quốc gia như nó được nên cấu trúc ở bên trong. Sự đa dạng của các quốc gia, chứ không phải ý muốn được tiêu chuẩn hóa. Tôi tin rằng nó sẽ không làm điều đó, đó không phải là chủ ý của nó, nhưng hãy cẩn thận, vì đôi khi có người sẽ đến và đưa ra những dự án như thế này và người ta không biết phải làm gì... Không, mỗi quốc gia có tính đặc thù riêng, nhưng mỗi quốc gia đều cởi mở đối với các quốc gia khác. Liên hiệp châu Âu: chủ quyền của nó, chủ quyền của những người anh em trong một

thể thống nhất, phải tôn trọng tính độc đáo của mỗi quốc gia. Và hãy ý tứ đừng trở thành phương tiện của việc thực dân hóa ý thức hệ. Vì lý do này, việc can thiệp đó vào Lễ Giáng sinh là một sự lỗi thời.

Matteo Bruni

Cảm ơn Đức Thánh Cha. Câu hỏi thứ hai - hoặc câu hỏi thứ ba, với những điều này - đến từ Iliana Magra, của Kathimerinī: đó là một tờ báo tiếng Hy Lạp.

Iliana Magra, của Kathimerinī ở ING

Con xin chào buổi sáng Đức Thánh Cha, xin cảm ơn Đức Thánh Cha đã đến thăm Hy Lạp. Trong bài phát biểu của Đức Thánh Cha tại Phủ Tổng thống ở Athens, Đức Thánh Cha đã nói về sự "rút lui" của nền dân chủ trên thế giới, và đặc biệt là ở châu Âu...

Matteo Bruni

[Phiên dịch cho Đức Giáo Hoàng...] Đức Thánh Cha đã nói về một nền dân chủ đang rút lui, một nền dân chủ đang nhường bước, đang nhường bước...

Iliana Magra

Đức Thánh Cha có thể cho chúng con biết đôi điều về việc này, và Đức Thánh Cha có thể cho chúng con biết Đức Thánh Cha đề cập đến những quốc gia nào không? Và Đức Thánh Cha muốn nói gì với các nhà lãnh đạo và cử tri cực hữu ở Châu Âu, những người tự xưng là những Kitô hữu sùng đạo, nhưng đồng thời cổ vũ các giá trị và chính sách phi dân chủ?

Đức Phanxicô

Đúng, dân chủ là một kho tàng, một kho tàng của nền văn minh, và nó phải được bảo vệ, nó phải được bảo vệ, và không chỉ được bảo vệ bởi một thực thể cao hơn, mà được bảo vệ giữa chính các quốc gia: bảo vệ nền dân chủ của người khác. Chống lại nền dân chủ ngày nay có lẽ tôi thấy có hai nguy cơ. Một là những người nổi tiếng, ở đây đó, và đang bắt đầu để lộ móng vuốt. Và tôi nghĩ về một chủ nghĩa dân túy vĩ đại của thế kỷ trước: Chủ nghĩa Quốc xã. Chủ nghĩa Quốc xã là một chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa bảo vệ các giá trị quốc gia - do đó nó nói – phải tìm cách hủy diệt sinh hoạt dân chủ, thực sự, bằng cái chết của người dân, phải tận diệt, để trở thành một chế độ độc tài đầm máu. Hôm nay tôi xin nói - bởi vì bạn đã hỏi về các chính phủ cánh hữu - hãy cẩn thận để các chính phủ - ý tôi không phải là các chính phủ cánh hữu và cánh tả, mà là một điều khác -: để các chính phủ không sa vào con đường của chủ nghĩa dân túy [populism], của điều gọi là "chủ nghĩa dân túy" chính trị. Điều này không liên quan gì đến các chủ nghĩa bình dân [popularisms], vốn là các phát biểu tự do của người dân: những người tự phát biểu qua bản sắc riêng của họ, qua văn hóa dân gian, qua các giá trị của họ, nghệ thuật của họ và duy trì chính mình. Chủ nghĩa dân túy là một chuyện, chủ nghĩa bình dân lại là chuyện khác hẳn. Mặt khác, nền dân chủ suy yếu, đi vào con đường suy thoái chậm chạp, khi các giá trị quốc gia bị hy sinh, chúng bị pha loãng bằng cách đi tới - xin nói một hạn từ xấu xí, tôi không muốn nói hạn từ này nhưng tôi không tìm được hạn từ khác. - hướng tới một "đế quốc", Một loại chính phủ siêu quốc gia. Và đây là điều khiến chúng ta phải suy nghĩ. Cũng đừng sa vào các chủ nghĩa dân túy, nơi mà người ta kêu gọi nhân dân, nhưng không phải nhân dân, mà đó là chế độ độc tài đúng nghĩa đối với chúng ta và những người khác - hãy nghĩ tới chủ nghĩa Quốc xã -; cũng đừng sa vào việc pha loãng danh tính

của họ trong một chính phủ quốc tế. Có một cuốn tiểu thuyết về điều này được viết vào năm 1903. Bạn sẽ nói rằng vị Giáo hoàng này đã lỗi thời về văn chương... Do Benson viết, một nhà văn người Anh. Ông Benson này đã viết một cuốn tiểu thuyết có tựa đề: "Chúa tể của Trái đất" hoặc "Chúa tể của thế giới" - ông nhận cả hai tựa đề -, người mơ về tương lai của một chính phủ quốc tế, nơi, bằng các biện pháp kinh tế, các biện pháp chính trị, quản trị mọi quốc gia khác. Và ông ta giải thích, khi bạn chấp nhận chính phủ này, kiểu chính phủ này, bạn mất tự do và cố gắng làm cho mọi người bình đẳng. Nhưng điều này chỉ xảy ra khi có một siêu cường áp đặt các tác phong văn hóa, kinh tế và xã hội lên các quốc gia khác. Sự suy yếu của nền dân chủ, vâng, quả do sự nguy hiểm của các chủ nghĩa dân túy - vốn không phải là chủ nghĩa bình dân, một chủ nghĩa thật tuyệt - và sự nguy hiểm của việc nhắc đến các thẩm quyền quốc tế: kinh tế, văn hóa, bất kể nó là gì. Tôi không biết, nhưng đó là những gì tôi nghĩ đến, tôi không phải là một nhà khoa học chính trị, tôi nói vì những gì nó có vẻ đối với tôi.

Matteo Bruni

Xin cảm ơn Đức Thánh Cha. Câu hỏi thứ ba đến từ Manuel Schwartz của Dpa (Deutsche Presse-Agentur), hãng thông tấn Đức:

Manuel Schwartz của hãng thông tấn Đức:

Thưa Đức Thánh Cha, trước hết xin cảm ơn Đức Thánh Cha đã cho chúng con đồng hành cùng Đức Thánh Cha trong cuộc hành trình quan trọng này. Di dân là chủ đề trọng tâm không những ở Địa Trung Hải, mà còn ở các khu vực khác của châu Âu, đặc biệt là ở Đông Âu, ngày nay, với rất nhiều sợi dây thép gai, như Đức Thánh Cha đã gọi, và cả với cuộc khủng hoảng ở Belarus. Đức Thánh Cha mong đợi điều gì từ các quốc gia trong khu vực này, chẳng hạn từ Ba Lan và cả Nga, và sau đó, Đức Thánh Cha mong đợi điều gì từ các quốc gia quan trọng khác ở châu Âu, ví dụ như Đức, nơi giờ đây sẽ có một chính phủ mới sau thời đại của Angela Merkel?

Đức Phanxicô

Đối với những người ngăn cản di dân hoặc những người đóng cửa biên giới - bây giờ nó là một cái chốt, dựng tường, rào dây thép gai, thậm chí cả dây thép gai cuộn nữa, người Tây Ban Nha biết điều này có nghĩa là gì: bình thường phải làm những điều này để ngăn cản việc xâm nhập - điều đầu tiên tôi xin nói, nếu tôi có một người quản gia ở trước mặt tôi: "nhưng hãy nghĩ đến thời điểm khi bạn là một người di cư và họ không cho bạn vào, khi bạn muốn trốn khỏi vùng đất của mình, thế mà bây giờ bạn lại xây dựng những bức tường". Điều này tốt, bởi vì những người xây tường mất cảm thức về lịch sử, về lịch sử của chính họ, về lúc họ còn là nô lệ cho một quốc gia khác. Không phải ai cũng có kinh nghiệm này, nhưng ít nhất một phần lớn những người xây tường có kinh nghiệm này: từng là nô lệ. Bạn có thể nói với tôi rằng: "Nhưng các chính phủ có nhiệm vụ cai trị và nếu làn sóng di cư đến như vậy thì không thể cai trị được!". Tôi xin nói điều này: mọi chính phủ phải nói rõ ràng: "Tôi có thể tiếp nhận nhiều người", vì các nhà cai trị biết họ có khả năng tiếp nhận bao nhiêu: đó là quyền của họ, điều này đúng. Nhưng các di dân phải được chào đón, đồng hành, cổ vũ và hội nhập. Nếu một chính phủ không thể làm được điều này, thì họ phải đối thoại với những chính phủ khác và các chính phủ khác, mỗi chính phủ, phải chăm sóc. Và đây là lý do tại sao Liên hiệp châu Âu quan trọng, vì Liên hiệp châu Âu có khả năng tạo ra sự hài hòa giữa tất cả các chính phủ để phân phối người di cư. Tuy nhiên, bạn hãy nghĩ tới Síp, hãy nghĩ tới Hy Lạp, hãy nghĩ tới Lampedusa, hãy nghĩ tới Sicily: những người di cư đến và không có sự hòa hợp nào giữa tất cả các nước trong Liên hiệp Châu Âu để gửi những người này đến đây, đến đó, đến đó... sự

hài hòa chung này.

Và sau đó, chữ cuối cùng tôi nói là hội nhập, đúng không? Họ phải được chào đón, đồng hành, cổ vũ và hội nhập. Hội nhập, tại sao? Bởi nếu bạn không hội nhập người di cư, người di cư này sẽ có quốc tịch khu ổ chuột. Ví dụ - tôi không biết đã nói trên máy bay một lần chưa – điển hình khiến tôi xúc động nhất là thảm kịch của Zaventem: những cậu bé thực hiện vụ thảm sát ở sân bay là người Bỉ, nhưng là con cái của những người di cư tị nạn ổ chuột, không được hội nhập. Nếu bạn không hội nhập người di cư – bằng giáo dục, việc làm, chăm sóc người di cư - bạn có nguy cơ có người du kích, một người làm những điều này cho bạn. Việc chào đón người di cư không dễ, việc giải quyết vấn đề người di cư cũng không dễ; nhưng nếu chúng ta không giải quyết vấn đề người di cư, chúng ta có nguy cơ hủy hoại nền văn minh. Ngày nay, ở châu Âu, như mọi điều đang diễn ra. Không những người di cư bị đắm tàu ở Địa Trung Hải, mà cả nền văn minh của chúng ta nữa. Vì lý do này, đại diện của các chính phủ châu Âu phải đi đến một thỏa thuận. Đối với tôi, trong thời của nó, mô hình hội nhập, chào đón và hội nhập, là Thụy Điển, nơi đã chào đón tất cả những người di cư Mỹ Latinh của các chế độ độc tài quân sự - Chile, Argentina, Uruguay, Brazil -, chào đón họ và hội nhập họ. Và hôm nay tôi đến một trường học, ở Athens, tôi nhìn và nói với người phiên dịch: “Nhưng xem này, ở đây - tôi dùng một hạn từ quen thuộc - có một “món rau trộn trái cây” gồm các nền văn hóa, tất cả chúng đều được trộn lẫn với nhau!”. Và ông ta trả lời: "Đây là tương lai của Hy Lạp". Hội nhập. Lớn mạnh trong hội nhập. Điều này quan trọng.

Và rồi một thảm kịch khác, tôi muốn nhấn mạnh đến nó: khi những người di cư, trước khi đến, rơi vào tay những kẻ buôn người, những kẻ cướp đi tất cả số tiền họ có và đưa họ lên thuyền. Khi họ bị bác bỏ, những kẻ buôn người này lấy họ lại. Trong Thánh bộ lo Di dân [Thánh Bộ Phát triển Nhân bản Toàn diện – Phân bộ di dân và tị nạn] có các video về những gì xảy ra ở những nơi những người di cư buộc phải trở về. Họ không thể được chào đón và bị bỏ rơi, trong khi chúng ta phải đồng hành với họ, cổ vũ và hội nhập thế nào, thì khi tôi gửi một người di cư trở về, tôi cũng phải đồng hành với họ, cổ vũ họ và hội nhập họ vào đất nước của họ như vậy, chứ không thể để họ ở bờ biển Libya. Đó là sự tàn nhẫn. Nếu bạn muốn biết thêm về điều này, hãy hỏi Bộ Di Dân nơi có những video này. Và có cả một đoạn video - chắc các bạn cũng biết - về "Mở rộng vòng tay", hơi lãng mạn một chút nhưng vẫn cho thấy thực tại của những vụ chết đuối. Điều này thật đau đớn. Nhưng chúng ta hãy mạo hiểm vì nền văn minh, chúng ta hãy mạo hiểm vì nền văn minh!

Matteo Bruni

Xin cảm ơn Đức Thánh Cha. Và bây giờ là một câu hỏi từ các nhà báo nói tiếng Pháp: có Tiến sĩ Cécile Chambraud của tờ Le Monde, người sẽ đặt câu hỏi tiếp theo.

Cécile Chambraud của tờ Le Monde (bằng tiếng Tây Ban Nha)

Thưa Đức Thánh Cha, con đặt câu hỏi bằng tiếng Tây Ban Nha cho các đồng nghiệp. Vào thứ Năm, khi chúng con đến Nicosia, chúng con được biết rằng Đức Thánh Cha đã chấp nhận đơn từ chức của Tổng giám mục Paris, Đức Cha Aupetit. Ngài có giải thích cho chúng ta lý do tại sao, và tại sao lại vội vàng như vậy không? Câu hỏi thứ hai: thông qua hoạt động của một ủy ban độc lập về lạm dụng tình dục, Hội đồng Giám mục Pháp đã công nhận rằng Giáo hội có trách nhiệm định chế đối với sự đau khổ của hàng ngàn nạn nhân. Người ta cũng nói về một khía cạnh hệ thống của bạo lực này. Đức Thánh Cha nghĩ gì về tuyên bố này của các giám mục Pháp? Nó có ý nghĩa gì đối với Giáo hội hoàn vũ? Và, câu hỏi cuối cùng: Đức Thánh Cha có tiếp các thành viên của ủy ban độc lập này không?

Đức Phanxicô

Tôi bắt đầu với câu hỏi thứ hai, sau đó chúng ta quay lại câu hỏi thứ nhất. Khi thực hiện các nghiên cứu này, chúng ta phải cẩn thận trong việc giải thích, được đưa ra cho các lĩnh vực lúc ấy. Khi nó được thực hiện trong một khoảng thời gian dài như vậy, sẽ có nguy cơ nhầm lẫn giữa cách cảm nhận vấn đề của một thời đại, 70 năm trước đây. Tôi chỉ muốn nói điều này, như một nguyên tắc. Một hoàn cảnh lịch sử phải được giải thích bằng khoa thông diễn của thời đó, không phải bằng khoa thông diễn của chúng ta. Ví dụ, chế độ nô lệ: chúng ta nói "đó là sự tàn bạo". Những vụ lạm dụng của 100 năm trước hay 70 năm trước, chúng ta nói "đó là sự tàn bạo". Nhưng cách họ sống thời đó không giống như ngày nay: đã có một phép thông diễn khác. Ví dụ, trong trường hợp lạm dụng trong Giáo hội, bao che, đó là cách được sử dụng - không may - trong các gia đình, thậm chí cả ngày nay, trong một số lượng lớn các gia đình, trong các khu phố, để cố gắng che đậy, chúng ta nói "không, điều này không đúng, chúng ta phải tìm hiểu". Nhưng luôn luôn phải diễn giải một thời đại bằng khoa thông diễn của thời đại đó chứ không phải bằng khoa thông diễn của chúng ta. Đó là điều đầu tiên. Ví dụ, xưởng phim Indianapolis nổi tiếng: nhưng nó đã thất bại vì thiếu cách giải thích đúng đắn. Có những chuyện thật, một số, một số thì không; các kỷ nguyên được trộn lẫn với nhau. Tại thời điểm này, việc phân biệt lãnh vực sẽ hữu ích cho ta.

Về [bản tường trình] thiếu thông tri: Tôi chưa đọc, tôi đã lắng nghe các nhận định của các Giám mục Pháp. Không, tôi thực sự không biết phải trả lời như thế nào. Các Giám mục Pháp sẽ đến thăm trong tháng này, và tôi sẽ yêu cầu họ giải thích điều đó cho tôi.

Và câu hỏi đầu tiên, về vụ Aupetit. Tôi tự hỏi: Aupetit đã làm gì mà nghiêm trọng đến mức phải từ chức? ngài đã làm gì? Ai đó trả lời tôi...

Cécile Chambraud

Con không biết. Con không biết.

Đức Phanxicô

Nếu chúng ta không biết lời tố cáo thì không thể lên án. Lời kết án ra sao? Ai biết? [không ai trả lời] Thật là xấu xí!

Cécile Chambraud

Một vấn đề của chính phủ [của giáo phận] hay một vấn đề khác, chúng ta không biết.

Đức Phanxicô

Trước khi trả lời tôi xin nói: hãy điều tra. Hãy làm cuộc thăm dò. Bởi vì có một sự nguy hiểm khi nói: "ngài đã bị kết án". Nhưng ai đã lên án ngài? "Công luận, bản tán xôn xao...". Nhưng ngài đã làm gì? "Chúng tôi không biết. Điều gì đó...". Nếu bạn biết tại sao, hãy nói như vậy. Ngược lại, tôi không thể trả lời. Và bạn sẽ không biết tại sao, bởi vì thiếu ngài, thiếu điều chống lại điều răn thứ sáu, nhưng không phải là tất cả mà chỉ là những cái vuốt ve và xoa bóp nhỏ mà ngài đã làm: lời buộc tội chỉ có thế. Đây là một tội lỗi, nhưng nó không phải là một trong những tội nặng nề nhất, bởi vì tội xác thịt không phải là tội nặng nhất. Những tội nặng nhất là những tội có tính "thiên thần" nhiều hơn như: kiêu căng, thù hận... những tội này

nặng hơn. Vì vậy, Aupetit là một tội nhân như tôi. Tôi không biết bạn có cảm thấy như vậy không, nhưng có lẽ... giống như Thánh Phêrô, vị giám mục mà Chúa Kitô đã thành lập Giáo hội. Tại sao cộng đồng thời đó lại chấp nhận một giám mục tội lỗi? Mà đó lại là những tội lỗi với nhiều "tính thiên thần", như bác bỏ Chúa Kitô, đúng không? Nhưng đó là một Giáo hội bình thường, một Giáo Hội quen với việc luôn cảm thấy mình tội lỗi, mọi người: đó là một Giáo hội khiêm tốn. Chúng ta thấy rằng Giáo hội của chúng ta không quen có một giám mục tội lỗi, và chúng ta cao ngạo nói " giám mục của tôi, ngài là một vị thánh". Không, đây là Cô bé quảng khăn đỏ. Tất cả chúng ta đều là người có tội. Nhưng khi việc bàn tán phòng lên và cứ thế phòng thêm đến lấy mất tiếng thơm của một người, thì người đó sẽ không thể cai trị, vì họ đã mất tiếng thơm, chứ không phải vì tội lỗi của họ - đó là tội lỗi, như của Thánh Phêrô, như của tôi, như của bạn: đó là một tội lỗi! -, nhưng sự bàn tán phải chịu trách nhiệm kể những điều ấy. Một người bị tước mất danh tiếng một cách công khai như vậy không thể cai trị được. Và đây là một sự bất công. Vì lý do này, tôi chấp nhận đơn từ chức của Aupetit không phải vì lý do sự thật, mà vì lý do đạo đức giả. Đó là ý của tôi. Cảm ơn.

Matteo Bruni

Xin cảm ơn Đức Thánh Cha. Có lẽ chúng ta vẫn còn vài phút cho một câu hỏi cuối cùng?
Của Vera Shcherbakova, thuộc thông tấn xã Tass.

Đức Phanxicô

À! Tốt! "Người kế vị" của Alexei Bulgakov... ông ấy thật tốt...

Vera Shcherbakova

Vâng, và con nhớ rất nhiều; con nhớ ông ấy rất nhiều, con luôn nói như vậy. Xin chân thành cảm ơn Đức Thánh Cha về thái độ của ngài đối với Bulgakov của chúng con, người vốn là di sản của Nga và cơ quan của chúng con. Nhưng con muốn hỏi những điều sau: trong chuyến đi này, Đức Thánh Cha đã gặp các vị đứng đầu các Giáo hội Chính thống, Đức Thánh Cha đã nói những lời đẹp đẽ về sự hiệp thông và tái hợp nhất. Vậy cuộc gặp tiếp theo của Đức Thánh Cha với Thượng phụ Kirill sẽ là khi nào? Đây là các dự án chung với Giáo Hội Nga? Và Đức Thánh Cha có lẽ sẽ gặp phải những khó khăn gì trong diễn trình xích lại gần nhau này? Cảm ơn.

Đức Phanxicô

Cảm ơn. Đó là một câu hỏi hay!

Cuộc gặp gỡ với Thượng phụ Kirill sẽ diễn ra trong một tương lai gần. Tôi nghĩ tuần tới Hilarion sẽ đến gặp tôi để sắp xếp một cuộc gặp có thể xảy ra, vì Thượng phụ phải đi công du - tôi không biết ngài đi đâu... ngài đi Phần Lan, nhưng tôi không chắc. Tôi luôn sẵn lòng, tôi cũng sẵn lòng đến Mạc Tư Khoa: nói chuyện với một người anh em đầu cần giao thức. Anh em là anh em, giao thức [đâu phải] trước hết. Và tôi với người anh em Chính thống giáo - người được gọi là Kirill, người được gọi là Chrysostomos, người được gọi là Ieronymos, đều là anh em - chúng tôi là anh em và chúng tôi nói nhiều điều với nhau. Chúng tôi không nhảy điệu *minuet*, không, chúng tôi nói nhiều điều thẳng vào mặt nhau. Nhưng với tư cách là anh em. Thật là vui khi thấy anh em tranh luận: đẹp, vì cùng thuộc một Mẹ, Mẹ Giáo Hội, nhưng họ hơi chia rẽ đôi chút, một phần vì do thừa hưởng, một phần vì lịch sử đã chia rẽ họ... Nhưng chúng ta phải đi với nhau và cố gắng làm việc và đi với nhau trong sự hợp nhất và vì

sự hợp nhất. Tôi biết ơn Ieronymos, Chrysostomos, tất cả các Thượng phụ, những người có mong muốn được đi với nhau này. Sự hợp nhất... Nhà thần học Chính thống giáo vĩ đại Zizioulas đang nghiên cứu về cánh chung, và có lần tôi nói đùa rằng sự hợp nhất sẽ diễn ra trong cánh chung, sự hợp nhất sẽ ở đó. Nhưng đó là một cách nói. Điều này không có nghĩa là chúng ta phải ngồi yên chờ các nhà thần học đi đến thỏa thuận, không. Đây là một cụm từ, một cách nói, nó là những gì họ cho là Athenagoras đã nói với Đức Phaolô VI: "Hãy đặt tất cả các nhà thần học trên một hòn đảo còn chúng ta cùng nhau đi nơi khác". Đó là một câ bông đùa. Nhưng các nhà thần học vẫn tiếp tục nghiên cứu, điều này tốt cho chúng ta và dẫn chúng ta tới chỗ hiểu rõ và tìm được sự hợp nhất. Nhưng trong khi chờ đợi, chúng ta cùng nhau tiến về phía trước. "Nhưng bằng cách nào?" Vâng, bằng cách cùng nhau cầu nguyện, cùng nhau làm việc bác ái. Ví dụ, tôi đang nghĩ đến Thụy Điển, quốc gia có Caritas của cả Công Giáo lẫn giáo phái Luther. Làm việc với nhau, đúng chứ? Cùng nhau làm việc và cùng nhau cầu nguyện: chúng ta có thể làm được điều này. Phần còn lại, hãy để các nhà thần học làm, điều mà chúng ta không hiểu phải làm như thế nào. Nhưng hãy làm điều này: sự hợp nhất bắt đầu từ ngày hôm nay, dọc theo nẻo đường này.

Matteo Bruni

Xin cảm ơn Đức Thánh Cha. Cảm ơn các bạn đã dành thời gian cho các câu hỏi của chúng ta. Tôi nghĩ rằng ít nhiều chúng ta cũng đã đến giờ ăn trưa.

Đức Phanxicô

Cảm ơn rất nhiều, và chúc một bữa ăn trưa tốt đẹp!

Matteo Bruni

Một số nhà báo muốn tặng Đức Thánh Cha bản sao Acropolis của Athens, của Parthenon, vì họ rất tiếc Đức Thánh Cha đã không thể chạm tay vào nó.

Đức Phanxicô

Vâng, có một mối nguy là tôi sẽ lên đường mà không nhìn thấy nó [Parthenon] và đêm qua tôi đã nói: "Không, tôi muốn xem nó!". Họ đưa tôi đến đó, tôi nhìn thấy nó từ xa, được chiếu sáng: ít nhất tôi đã thấy nó. Tôi không chạm vào nó, nhưng tôi nói: "cảm ơn vì lòng tốt này".

Chương Bốn Mươi Tám: Thăm Malta tháng 4/2022

1. Diễn từ của Đức Phanxicô tại Đền thánh Đức Mẹ ở Gozo, Malta

(ngày 02/04/2022)

Theo tin của Aleteia, trong cuộc tông du đến Malta, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chào đón những người hành hương, khuyến khích họ khám phá lại những điều cốt yếu của đức tin và phát triển nghệ thuật chào đón.

“Nơi tưởng như đã mất và ngày nay tái tạo niềm tin và hy vọng của dân Chúa.” - Với những lời này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã giới thiệu đền thánh Ta 'Pinu nơi ngài đọc bài diễn từ công khai lần thứ hai trong ngày đầu tiên của ngài ở Malta, ngày 2 tháng 4 năm 2022. Đức Giáo Hoàng hướng việc suy niệm của ngài theo hướng lòng an ủi, cho thấy tính đáng tin cậy của đức tin Kitô hữu hệ ở việc họ cụ thể chú ý đến những người bé nhỏ nhất.

Đức Giáo Hoàng đã tới đền thờ Ta 'Pinu trễ gần 1 tiếng đồng hồ; đền thờ này được xây dựng trên khuôn viên của một nhà thờ nhỏ, nơi một phụ nữ nông dân đã nghe thấy tiếng nói của Đức Trinh nữ Maria vào năm 1883. Được chào đón bởi 3,000 người, hầu hết là những người trẻ tuổi, Đức Giáo Hoàng đã lắng nghe ba chứng từ, trong số đó có chứng từ của một cặp vợ chồng mà người vợ được chẩn đoán mắc bệnh đa xơ cứng lúc mới 23 tuổi.

Trong cuộc Khổ nạn của Người, “Con Thiên Chúa than khóc cái chết của Người trong khi bóng tối bao trùm thế giới,” Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhắc lại như thế trong bài giảng của ngài. Tuy nhiên, nghịch lý thay, Kitô giáo đã ra đời từ sự thất bại biểu kiến này. Ngài giải thích: “Từ giờ chết này, một giờ khác đã xuất hiện, tràn đầy sức sống: đó là giờ Giáo hội được khai sinh”.

Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh rằng sứ mệnh của các Kitô hữu là mang trong lòng mình “sự an ủi của Chúa Thánh Thần để lau nước mắt nhân loại”.

Cũng vậy, tại thánh địa Ta 'Pinu này, “nhiều người đã giao phó những đau khổ và niềm vui của họ cho Đức Trinh Nữ, và tất cả đều cảm thấy được chào đón”, Vị Giáo Hoàng người Argentina, người thích nêu bật lòng sùng kính Đức Mẹ trong các chuyến công du quốc tế, đã nhấn mạnh như thế.

Một hòn đảo nhỏ với một trái tim lớn

Đức Giáo Hoàng bày tỏ lòng biết ơn đối với “nhiều nhà truyền giáo người Malta, những người đã truyền bá niềm vui của Tin Mừng trên khắp thế giới” và đối với nhiều ơn gọi địa phương.

“Đất nước của anh chị em là một hòn đảo nhỏ, nhưng có một trái tim lớn. Anh chị em là một kho báu trong Giáo hội và cho Giáo hội”, Đức Phanxicô nhấn mạnh như thế và lưu ý rằng “tình yêu của Thiên Chúa” và “việc ‘chấp nhận người lân cận của mình’ là hai ưu tiên cho phép chúng ta ‘trở lại yếu tính của Kitô giáo’”.

Đức Giáo Hoàng khuyến khích người Malta sống Thượng Hội Đồng trong một năng động tinh huynh đệ và cả việc chào đón những người khách lạ. Ngài kêu gọi họ “thấp lên ngọn lửa của sự dịu dàng khi cái lạnh của cuộc sống đè nặng lên những người đau khổ”.

Không hài lòng với phong tục và truyền thống

Lưu ý rằng “mối quan tâm chính của các môn đệ Chúa Giêsu không phải là uy tín của cộng đồng và các thừa tác viên, ảnh hưởng xã hội, sự tinh chỉnh việc thờ phượng”, Đức Giáo Hoàng cảnh cáo như thế chống lại sự gấn bó quá mức vào các truyền thống, đặc biệt là các truyền thống phụng vụ.

Đức Giáo Hoàng cảnh cáo: “Thực tế, một tủ quần áo trang nhã với các đồ trang trí tôn giáo không phải lúc nào cũng tương ứng với một đức tin sống động được thúc đẩy bởi sự năng động của việc truyền bá Tin Mừng”. Ngài nói: “Cần phải bảo đảm để các hoạt động tôn giáo không bị giản lược vào việc lặp đi lặp lại một danh mục của quá khứ, nhưng phải nói lên một đức tin sống động, cởi mở, truyền bá niềm vui của Tin Mừng”.

Vào cuối ngày đầu tiên của ngài tại Malta, Đức Giáo Hoàng sẽ lên thuyền trở lại Tòa Khâm sứ để nghỉ đêm.

Dưới đây là toàn văn diễn từ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô do Tòa Thánh cung cấp;

Dưới chân Thánh giá Chúa Giêsu, có Đức Mẹ Maria và Thánh Gioan. Người Mẹ đã sinh ra Con Thiên Chúa khóc thương cái chết của Người, trong khi bóng tối bao trùm thế giới. Người đệ tử yêu quý, người đã bỏ tất cả để đi theo Người, giờ đây đứng lặng dưới chân Thầy bị đóng đinh của mình. Mọi thứ dường như đã mất, đã kết thúc, mãi mãi. Mang trên mình thương tích của nhân loại, Chúa Giêsu cầu nguyện: “Lạy Chúa, lạy Chúa của con, tại sao Ngài bỏ rơi con?” (Mt 27:46; Mc 15:34). Đây cũng là lời cầu nguyện của chúng ta trong những lúc đau khổ. Sandi và Domenico ạ, đó là lời cầu nguyện chân thành, mà các con dâng lên Thiên Chúa mỗi ngày. Cảm ơn tình yêu bền bỉ và chứng tá đức tin của các con!

Tuy nhiên, “giờ” của Chúa Giêsu, mà trong Tin Mừng Gioan là giờ của cái chết của Người trên thập giá, không biểu thị sự kết thúc của lịch sử. Đúng hơn, nó báo hiệu sự khởi đầu của một cuộc sống mới. **Đứng trước thập giá, chúng ta chiêm ngắm tình yêu nhân hậu của Chúa Kitô, Đấng đã mở rộng vòng tay đón nhận chúng ta và nhờ cái chết của Người mời gọi chúng ta đến với niềm vui của sự sống vĩnh cửu.** Vào giờ cuối cùng đó, cuộc sống mới mở ra trước mắt chúng ta; từ giờ chết đó, một giờ khác, tràn đầy sức sống, được phát sinh. Đó là thời của Giáo hội. Bắt đầu từ việc hai người đứng dưới chân thập giá, Chúa đã tập hợp một dân tộc tiếp tục đi trên những chặng đường quanh co của lịch sử, mang trong lòng họ sự an ủi của Chúa Thánh Thần, để lau khô nước mắt của nhân loại.

Thưa các anh chị em, từ đền thánh Ta 'Pinu này, chúng ta có thể cùng nhau chiêm ngắm sự khởi đầu mới đã diễn ra trong “giờ” của Chúa Giêsu. Ở đây, thay vì dinh thự lộng lẫy mà chúng ta thấy ngày nay, trước đây chỉ là một nhà nguyện nhỏ trong tình trạng hư hỏng. Việc phá hủy nó đã được quyết định: nó dường như là dấu chấm hết. Tuy nhiên, một loạt các sự kiện sẽ xoay chuyển tình thế, như thể Chúa muốn nói với dân tộc này: “Chẳng ai còn réo tên ngươi: Đồ bị ruồng bỏ! Xứ sở ngươi hết bị tiếng là Phận bạc duyên đơn. Nhưng ngươi được gọi: Ai khinh lòng Ta hỡi! Xứ sở ngươi nức tiếng là Duyên thắm chỉ hồng” (Is 62: 4). Ngôi nhà thờ nhỏ bé ấy đã trở thành đền thánh quốc gia, là điểm đến của những người hành hương và là nguồn sống mới. Jennifer ạ, con đã nhắc nhở chúng ta điều này: ở đây, nhiều người giao phó những đau khổ và niềm vui của họ cho Đức Mẹ và tất cả đều cảm thấy như ở nhà. Thánh Gioan Phaolô II - hôm nay là ngày giỗ của ngài - cũng đến đây như một người hành hương. Một nơi từng tưởng như bị bỏ rơi giờ đây đã hồi sinh niềm tin và hy

vọng trong dân Chúa.

Vì vậy, chúng ta hãy cố gắng đánh giá cao ý nghĩa của “giờ” của Chúa Giêsu đối với cuộc sống của chúng ta. Giờ cứu độ đó cho chúng ta biết rằng, để đổi mới đức tin và sứ mệnh chung của chúng ta, chúng ta được mời gọi trở về nguồn cội, trở về với Giáo hội sơ khai mà chúng ta thấy dưới thánh giá nơi con người của Mẹ Maria và Thánh Gioan. Quay trở lại những nguồn gốc đó có ý nghĩa gì? Quay lại từ đâu có ý nghĩa chi?

Khám phá lại những điều cốt yếu trong đức tin của chúng ta

Đầu tiên, nó có nghĩa là *khám phá lại những điều cốt yếu trong đức tin của chúng ta*. Quay trở lại Giáo hội sơ khai không có nghĩa là nhìn lại và cố gắng tái tạo mô hình giáo hội của cộng đồng Kitô hữu đầu tiên. Chúng ta không thể “nhảy qua lịch sử”, như thể Chúa không bao giờ nói hoặc hoàn thành những điều vĩ đại trong đời sống của Giáo hội trong những thế kỷ sau đó. Nó cũng không có nghĩa là duy lý tưởng thái quá, nghĩ rằng không có khó khăn trong cộng đồng đó; trái lại, chúng ta đọc thấy rằng các môn đệ đã tranh luận và thậm chí cãi nhau giữa họ, và họ không phải lúc nào cũng hiểu được những lời dạy của Chúa. Thay vào đó, quay trở lại nguồn cội có nghĩa là phục hồi tinh thần của cộng đồng Kitô hữu đầu tiên, *trở về với tâm điểm và khám phá lại cốt lõi của đức tin*: mối liên hệ của chúng ta với Chúa Giêsu và việc rao giảng Tin Mừng của Người cho toàn thể giới. Đó là những điều cốt yếu!

Thật vậy, sau “giờ” Chúa Giêsu chịu chết, các môn đệ đầu tiên, như Maria Mađalena và Gioan sau khi nhìn thấy ngôi mộ trống, với sự phấn khích tốt độ đã vội vã trở về loan báo tin mừng về sự Phục sinh. Sự đau buồn của họ trước thập giá đã biến thành niềm vui sướng khi họ rao truyền Chúa Kitô sống lại. Tôi cũng nghĩ đến các Tông đồ, mà về các ngài đã có lời chép: “Mỗi ngày trong đền thờ và tại nhà, họ không ngừng giảng dạy và rao giảng Chúa Giêsu như Đức Kitô” (*Công vụ* 5:42). Mối quan tâm chính nơi các môn đệ của Chúa Giêsu không phải là uy tín của cộng đồng hoặc các thừa tác viên của cộng đồng, địa vị xã hội hoặc những điểm nổi bật trong việc thờ phượng của cộng đồng. Không. Họ được thúc đẩy để rao giảng và làm chứng cho Tin Mừng của Chúa Kitô (xem *Rm* 1: 1).

Anh chị em thân mến, Giáo Hội Malta có thể tự hào về một lịch sử phong phú mà từ đó có thể rút ra các kho tàng mục vụ và tâm linh tuyệt vời. Tuy nhiên, đời sống của Giáo Hội - chúng ta hãy luôn ghi nhớ điều này - không bao giờ chỉ là “quá khứ để tưởng nhớ”, mà là “trông lai vĩ đại để xây dựng”, luôn tuân theo các kế hoạch của Thiên Chúa. Một đức tin được tạo thành từ những truyền thống đã được tiếp nhận, những cử hành long trọng, những lễ hội phổ biến và những khoảnh khắc mạnh mẽ và đầy cảm xúc vốn không thể đủ; chúng ta cần một đức tin được xây dựng và không ngừng đổi mới trong cuộc gặp gỡ bản thân với Chúa Kitô, trong việc lắng nghe lời Người hằng ngày, trong việc tham gia tích cực vào đời sống của Giáo hội và trong lòng đạo đức bình dân chân chính.

Cuộc khủng hoảng đức tin, sự thờ ơ trong thực hành tôn giáo, đặc biệt sau cơn đại dịch, và sự thờ ơ của nhiều người trẻ đối với sự hiện diện của Thiên Chúa: đây không phải là những vấn đề mà chúng ta nên “bọc đường”, vì nghĩ rằng, sau khi mọi điều được xem xét, một tinh thần tôn giáo nào đó vẫn còn tồn tại. Đôi khi, các công trình kiến trúc có thể mang tính tôn giáo, nhưng bên dưới những hình dáng bên ngoài, niềm tin đang mờ dần. Không phải lúc nào một bản sắc trang nhã của các truyền thống tôn giáo cũng tương ứng với một đức tin sôi nổi được đánh dấu bằng lòng nhiệt thành rao giảng Tin Mừng. Chúng ta cần bảo đảm để các hoạt động tôn giáo không bị giản lược vào các di tích quá khứ, nhưng vẫn là biểu hiện của một đức tin sống động, cởi mở, truyền bá niềm vui của Tin Mừng.

Tôi biết rằng, với Thượng Hội đồng, anh chị em đã thực hiện một quá trình đổi mới và tôi cảm ơn anh chị em vì điều này. Anh chị em thân mến, bây giờ là lúc phải quay trở lại thuở ban đầu, đứng dưới chân thập giá và nhìn vào cộng đồng Kitô hữu sơ khai. Là lúc làm một Giáo Hội biết quan tâm đến tình bạn với Chúa Giêsu và việc rao giảng Tin Mừng của Người, chứ không phải về tầm quan trọng và hình ảnh. Làm một Giáo hội xoay quanh việc làm nhân chứng, chứ không phải một số phong tục tôn giáo nào đó. Làm một Giáo Hội tìm cách ra ngoài để gặp gỡ mọi người với ngọn đèn Tin Mừng cháy sáng, chứ không phải một vòng tròn khép kín. Anh chị em đừng ngại lên đường trên những con đường mới, như anh chị em từng làm, thậm chí có thể là những con đường đầy rủi ro, của việc truyền giảng Tin Mừng và rao giảng nhằm thay đổi cuộc sống.

Phát triển nghệ thuật chào đón

Vì vậy, chúng ta hãy một lần nữa nhìn về nguồn gốc, về Đức Maria và Thánh Gioan dưới chân thập giá. Tận cùng cội nguồn của Giáo hội là hành động giao phó của họ cho nhau. Chúa giao cho mỗi người trong số họ sự chăm sóc người khác: giao Gioan cho Đức Maria và giao Đức Maria cho Gioan, kết quả là “từ giờ đó, người môn đệ rước bà về nhà riêng của mình” (Ga 19:27). Quay trở lại thuở ban đầu cũng có nghĩa là *phát triển nghệ thuật chào đón*. Những lời của Chúa Giêsu từ thập giá, nói với Mẹ Người và với Gioan, mời gọi chúng ta biến chào đón thành đặc điểm của tư cách môn đệ của chúng ta. Thật vậy, đây không phải là một hành động hiếu thuận đơn giản, theo đó Chúa Giêsu đã giao Mẹ của Người cho Gioan để Mẹ không ở lại một mình sau khi Người qua đời. Thay vào đó, việc Thánh Gioan chào đón Đức Maria vào nhà của mình là một dấu hiệu cụ thể cho thấy chúng ta nên sống điều răn tối cao về tình yêu như thế nào. Sự thờ phượng Thiên Chúa diễn ra qua sự gần gũi với anh chị em của chúng ta.

Trong Giáo hội, tình yêu huynh đệ và sự chào đón mà chúng ta bày tỏ với người lân cận quan trọng biết bao! Chúa nhắc nhở chúng ta về điều này vào “giờ” của thập giá, khi giao phó Đức Maria và Thánh Gioan cho nhau chăm sóc. Người kêu gọi cộng đồng Kitô hữu mọi thời đại đừng quên ưu tiên này: “Đây là con trai của bà”, “Đây là Mẹ của con” (câu 26,27). Như thể Người muốn nói: “Các con đã được cứu bởi cùng một dòng máu, các con là một gia đình, vì vậy hãy chào đón nhau, yêu thương nhau, chữa lành vết thương cho nhau”. Bỏ lại đằng sau những nghi ngờ, chia rẽ, đồn thổi, đàm tiếu và ngờ vực. Anh chị em hãy trở thành một “thượng hội đồng”, nói cách khác, là “hành trình cùng nhau”. Vì Chúa hiện diện ở bất cứ nơi nào tình yêu ngự trị!

Anh chị em thân mến, sự chào đón lẫn nhau, không phải vì hình thức thuần túy nhưng nhân danh Chúa Kitô, mãi là một thách thức vĩnh viễn. Một thách thức, trước hết đối với các mối liên hệ trong giáo hội của chúng ta, vì sứ mệnh của chúng ta sẽ sinh hoa kết trái nếu chúng ta làm việc cùng nhau trong tình bạn và hiệp thông huynh đệ. Anh chị em là hai cộng đồng xinh đẹp, Malta và Gozo, cũng như Đức Maria và Thánh Gioan là hai người! Vậy thì, ước gì lời lẽ của Chúa Giêsu trên thập giá trở thành ngôi sao bắc cực hướng dẫn anh chị em đón nhận nhau, nuôi dưỡng sự thân thuộc và hiệp thông! Tiến về phía trước, luôn bên nhau!

Chào đón cũng là một phép thử để đánh giá xem Giáo Hội thực sự có tinh thần Tin Mừng hay chưa. Đức Maria và Thánh Gioan chấp nhận nhau không phải trong nơi trú ẩn thoải mái của Phòng Tiệc Ly, mà ở dưới chân thập giá, nơi nghiệt ngã, nơi người ta bị kết án và đóng đinh như tội phạm. Chúng ta cũng không thể chấp nhận nhau chỉ trong mái ấm của những ngôi nhà

thờ đẹp đẽ của chúng ta, trong khi bên ngoài rất nhiều anh chị em của chúng ta đang đau khổ, bị đóng đinh bởi đau đớn, nghèo đói và bạo lực. Vị trí của anh chị em là vị trí địa dư trọng yếu, nhìn ra Địa Trung Hải; anh chị em giống như một nam châm và là cánh cổng cứu rỗi cho những người bị áp đặt bởi những thử thách của cuộc sống, những người, vì nhiều lý do, đổ bộ vào bờ biển của anh chị em. Chính Chúa Kitô, Đấng hiện ra với anh chị em trong khuôn mặt của những người đàn ông và đàn bà đáng thương này. Đó là kinh nghiệm của Tông đồ Phaolô, người sau một vụ đắm tàu khủng khiếp, đã được tổ tiên của anh chị em vui lòng chào đón. Như chúng ta đọc trong Tông đồ Công vụ, “dân bản xứ... đốt lửa và chào đón tất cả chúng tôi, vì trời bắt đầu mưa và lạnh” (Công vụ 28: 2).

Đây là Tin Mừng mà chúng ta được mời gọi thực hiện: chào đón người khác, trở thành “chuyên gia về tình nhân đạo” và đốt lên ngọn lửa tình yêu dịu dàng cho những ai từng biết đến đau đớn và khắc nghiệt của cuộc sống. Trong trường hợp của Thánh Phaolô cũng vậy, một điều gì đó quan trọng đã được sinh ra từ kinh nghiệm bị đất đó, vì tại đây Thánh Phaolô đã rao giảng Tin Mừng và sau đó nhiều nhà giảng thuyết, linh mục, nhà truyền giáo và nhân chứng đã theo bước chân ngài. Tôi muốn thêm một lời tri ân đặc biệt đến họ: đến nhiều nhà truyền giáo người Malta, những người đã truyền bá niềm vui của Tin Mừng trên khắp thế giới, đến nhiều linh mục, nam nữ tu sĩ, và tất cả anh chị em. Như Đức Cha Teuma đã nói, anh chị em là một hòn đảo nhỏ, nhưng là một hòn đảo có trái tim vĩ đại. Anh chị em là một kho báu trong Giáo hội và cho Giáo hội. Để bảo tồn kho tàng đó, anh chị em phải trở về với yếu tính của Kitô giáo: tình yêu của Thiên Chúa, động lực của niềm vui của chúng ta, là Đấng sai chúng ta vào thế giới; và tình yêu của người lân cận, là bằng chứng đơn giản nhất và hấp dẫn nhất mà chúng ta có thể đưa ra trước thế giới.

Xin Chúa đồng hành với anh chị em trên con đường này và Trinh Nữ rất thánh hướng dẫn những bước đi của anh chị em. Xin Đức Mẹ, Đấng đã yêu cầu chúng ta cầu nguyện ba kinh “Kính Mừng” để nhắc nhở chúng ta về tấm lòng mẫu tử của Mẹ, nhen nhóm trong chúng ta, những đứa con của Mẹ, ngọn lửa truyền giáo và ước muốn chăm sóc lẫn nhau. Xin Đức Mẹ chúc lành cho anh chị em

2. Tại Malta, Đức Phanxicô bênh vực di dân

(Ngày 03/04/2022)

Theo hãng tin Reuters (<https://www.reuters.com/world/europe/pope-struggles-with-leg-pain-malta-trip-defends-migrants-2022-04-03/>), hôm Chúa nhật, Đức Giáo Hoàng Phanxicô, đang vật lộn với chứng đau chân, nói rằng các quốc gia nên luôn giúp đỡ những người đang cố gắng sống sót "giữa sóng biển" khi ngài kết thúc chuyến thăm Malta, nơi đang là trọng tâm của cuộc tranh luận về di dân của châu Âu.

Vào đầu ngày cuối cùng của chuyến đi tới đảo quốc Địa Trung Hải, Đức Phanxicô đã đến thăm hang động ở thị trấn Rabat. Theo truyền thống, Thánh Phaolô đã sống ở đó hai tháng sau khi ngài nằm trong số 75 người bị đắm tàu trên đường đến Rome vào năm 60 sau Công nguyên. Kinh thánh cho biết họ đã nhận được lòng tốt khác thường ở đây.

Trong một buổi cầu nguyện tại hang động, Đức Giáo Hoàng nói rằng "Không ai biết tên họ, nơi sinh hay địa vị xã hội của họ; người ta chỉ biết một điều: đó là những người cần được giúp đỡ".

Vị giáo hoàng 85 tuổi đang bị chứng đau chân bùng phát và đi lại khó khăn trong hang động nhỏ. Trong thánh lễ dành cho khoảng 20,000 người sau đó, ngài chủ yếu ngồi trong khi Đức Tổng Giám

Mục Charles Scicluna của Valletta chủ trì phần lớn phần phụng vụ.

Đức Phanxicô phải sử dụng thang máy để lên chuyến bay của mình ở Rome và xuống khi đến Valletta vào thứ Bảy, và vào cuối Thánh lễ ngày Chủ nhật, ngài bỏ qua cuộc rước kết lễ theo truyền thống với mọi các giám mục hiện diện.

Malta là một trong những tuyến đường quan trọng hơn được sử dụng bởi những người di cư từ Libya đến châu Âu.

Trong lời cầu nguyện tại hang động, Đức Giáo Hoàng nói "Xin giúp chúng con nhận ra từ xa những người đang gặp khó khăn, đang vật lộn giữa những cơn sóng biển, đang lao vào những rạn san hô ở những bờ biển vô danh".

Chính phủ của Thủ tướng Robert Abela khẳng định rằng hòn đảo, cho đến nay là quốc gia có mật độ dân số cao nhất châu Âu, nay đã "đầy người" rồi, nên phải từ chối cho phép đưa những người di cư không phải là những người được cứu trong khu vực cứu người của chính nó.

Điểm dừng chân cuối cùng của Đức Phanxicô là chuyến thăm một trung tâm dành cho người di cư, được biết đến như là một "phòng thí nghiệm hòa bình". Tại đây, ngài đã nghe Daniel, một người Nigeria, kể về một vài chuyến rớt đến châu Âu bằng những chiếc thuyền không đủ tiêu chuẩn đi biển và cung cách anh bị giam giữ ở Libya, Tunisia và Malta.

Daniel nói, "Đôi khi con bật khóc! Đôi khi con ước chi mình chết đi cho rồi... tại sao những người như chúng con lại đối xử với chúng con như tội phạm chứ không phải như anh em?".

Đức Phanxicô nói với họ rằng cuộc khủng hoảng nhân đạo về di cư là "một vụ đắm tàu của nền văn minh, một vụ đắm tàu đe dọa không những người di cư mà còn tất cả chúng ta". Ngài nói, việc ngược đãi người di cư đôi khi xảy ra "với sự đồng lõa của các cơ quan có thẩm quyền".

Hôm thứ Sáu, tàu Sea Eye IV của tổ chức phi chính phủ Đức đã ở bên ngoài lãnh hải Malta để tìm cách đưa 106 người di cư được cứu khỏi vùng biển Libya nhưng đã bị từ chối nhập cảnh.

Các tổ chức nhân quyền đã chỉ trích hòn đảo này vì dính líu đến "những vụ đẩy lui" trong đó, những người di cư, được vớt do sự phối hợp với Malta, đã bị đưa trở lại Libya. Các tổ chức này cho rằng điều này vi phạm luật pháp quốc tế vì Libya không phải là một quốc gia an toàn.

Phát biểu trước các viên chức chính phủ Malta hôm thứ Bảy, Đức Phanxicô đã tố cáo "những thỏa thuận bẩn thỉu với những tên tội phạm nhằm nô dịch những hữu thể nhân bản khác". Trước đây, ngài từng so sánh điều kiện ở các trung tâm giam giữ người di cư ở Libya với các trại tập trung của Đức Quốc xã và Liên Xô.

Malta cho rằng châu Âu nên có một cơ chế "chia sẻ gánh nặng" hữu hiệu. Đức Phanxicô cũng đã nhiều lần kêu gọi chia sẻ trách nhiệm đối với người di cư giữa các nước châu Âu.

Tuy nhiên, có lẽ vì tế nhị trước các khó khăn của Malta trong khía cạnh di dân, nên Tòa Thánh đã không nhấn mạnh tới cuộc tiếp xúc của Đức Phanxicô với di dân tại đây, chỉ cung cấp Lời cầu nguyện của Đức ngài ở cuối cuộc tiếp xúc đó, chứ không cung cấp chính bài phát biểu của ngài. Chúng tôi xin dịch Lời kinh của ngài như sau:

Lời cầu nguyện của Đức Giáo Hoàng Phanxicô khi kết thúc cuộc gặp gỡ với những người di cư ở Malta

Lạy Chúa là Đấng tạo dựng vũ trụ,
là nguồn của mọi tự do và hòa bình,
tình yêu và tình anh em,

Chúa đã tạo ra chúng con giống hình ảnh của chính Chúa,
thổi vào chúng con hơi thở sự sống
và biến chúng con trở thành những người chia sẻ cuộc sống hiệp thông của chính Chúa.

Ngay cả khi chúng con phá vỡ giao ước của Chúa
Chúa vẫn không bỏ rơi chúng con cho quyền lực sự chết,
nhưng vẫn tiếp tục, vì lòng thương xót vô hạn của Chúa, kêu gọi chúng con trở về với Chúa,
để sống như con trai và con gái của Chúa.

Xin Chúa tuôn đổ Chúa Thánh Thần của Chúa xuống chúng con
và ban cho chúng con một trái tim mới,
nhạy cảm với những lời cầu xin, thường im lặng,
của những anh chị em của chúng con, những người đã mất hết
sự ấm áp của ngôi nhà và quê hương của họ.

Xin ban ơn cho chúng con biết đem lại niềm hy vọng cho họ
Bằng sự chào đón của chúng con và thể hiện tình người của chúng con.
Xin biến chúng con thành công cụ của hòa bình
và tình yêu huynh đệ thiết thực.

Xin giải phóng chúng con khỏi nỗi sợ hãi và thành kiến;
xin giúp chúng con biết chia sẻ những đau khổ của họ
và cùng nhau chiến đấu chống bất công,
cho sự phát triển của một thế giới trong đó mỗi người
được tôn trọng trong phẩm giá bất khả xâm phạm của họ,
phẩm giá mà Cha, lạy Cha, Cha đã ban cho chúng con
và Con Cha đã thánh hiến đời đời.

Amen.

3. Trọn bản văn cuộc phỏng vấn Đức Giáo Hoàng Phanxicô trên chuyến bay từ Malta trở lại Vatican

(Ngày 05/04/2022)

Hãng tin CNA vừa cho phổ biến toàn văn cuộc phỏng vấn Đức Giáo Hoàng Phanxicô trên chuyến bay từ Malta trở lại Vatican ngày 3 tháng 4, 2020. Cuộc phỏng vấn này bị giới hạn thời gian vì thời gian bay từ Malta trở lại Vatican không lâu. Chúng tôi xin chuyển dịch các

câu hỏi chính:

Andrea Rossitto, Đài truyền hình Malta: Cảm ơn Đức Thánh Cha đã có mặt tại Malta. Câu hỏi của con là về sự ngạc nhiên sáng nay, trong nhà nguyện nơi Thánh George Preca được chôn cất: động lực nào khiến Đức Thánh Cha tạo ra bất ngờ này cho người Malta. Đức Thánh Cha sẽ nhớ gì về chuyến thăm Malta này? Rồi, sức khỏe của Đức Thánh Cha. Nó đang diễn tiến ra sao? Chúng con thấy rằng chuyến đi rất căng thẳng này đã diễn ra tốt đẹp. Cảm ơn Đức Thánh Cha nhiều.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Sức khỏe của tôi hơi thay đổi, tôi có vấn đề về đầu gối khiến việc đi lại trở nên khó khăn. Cũng hơi khó chịu nhưng cũng đỡ hơn, ít ra thì tôi cũng đi lại được, một tuần trước tôi còn không đi lại được. Mọi sự xem ra chậm chạp vào mùa đông này... ở độ tuổi của tôi, bạn không biết trận đấu sẽ kết thúc như thế nào. Chúng ta hãy hy vọng nó diễn ra tốt đẹp.

Về Malta, tôi rất vui với chuyến thăm. Tôi đã nhìn thấy thực tế của Malta, sự nhiệt tình tuyệt vời của người dân cả ở Gozo lẫn ở Malta. Một sự nhiệt tình tuyệt vời trên đường phố. Tôi đã rất ngạc nhiên. [Chuyến đi] hơi ngắn. Tôi đã thấy vấn đề, một trong những vấn đề đối với các bạn. Vấn đề người di cư rất nghiêm trọng, bởi vì Hy Lạp, Síp, Malta, Tây Ban Nha, Ý là những quốc gia gần châu Phi và Trung Đông nhất, những người di cư đến đây luôn được chào đón. Vấn đề là mỗi chính phủ nên nói rõ thông thường họ có thể tiếp nhận bao nhiêu người di cư để sống xứng đáng, điều này đòi hỏi phải thông cảm với các quốc gia châu Âu, và ít chính phủ sẵn sàng chấp nhận người di cư. Chúng ta đừng quên rằng châu Âu được tạo ra bởi những người di cư, nhưng ít nhất đừng để trọn gánh nặng cho các quốc gia láng giềng này. Điều quan trọng là không để các quốc gia này một mình.

Hôm nay tôi đã có mặt tại trung tâm tiếp nhận người di cư. Những điều tôi nghe thấy ở đó, chúng thật khủng khiếp, sự đau khổ của những người đến đó, và sau đó là các trại di cư, có những trại di cư trên bờ biển Libya, “Con đường Thập giá” của những người này dường như đầy tính tội phạm. Tôi đã nghe các chứng từ đầy đau khổ. Đây là một vấn đề đụng đến tất cả chúng ta. Cách mà châu Âu đang dành chỗ, một cách hào phóng, cho người Ukraine, mở cửa cho người Ukraine, họ cũng nên làm cho cả những người đến từ Địa Trung Hải. Đây là một điểm khiến tôi rất xúc động lúc kết thúc chuyến viếng thăm. Tôi đã cảm nhận được nỗi đau khổ của họ, nỗi đau khổ ít nhiều tôi đã nói với các bạn trong cuốn sách nhỏ xuất bản, “Hermanito,” bằng tiếng Tây Ban Nha, “em trai tôi”, nỗi đau khổ của những người này. Một người lên tiếng hôm nay phải trả gấp bốn lần. Tôi yêu cầu các bạn suy nghĩ về điều này.

Jordi Barcelò, Đài phát thanh Nacional de España: Chào Đức Thánh Cha buổi tối. Con sẽ đọc [câu hỏi] vì tiếng Ý của con vẫn chưa tốt lắm. Trên chuyến bay đưa chúng ta đến Malta, Đức Thánh Cha đã nói rằng một chuyến thăm Kyiv đã được dự kiến. Và một lần nữa ở Malta, Đức Thánh Cha đã nhiều lần nhắc đến sự gần gũi của Đức Thánh Cha với người dân Ukraine. Vào ngày thứ Sáu tại Rome, tổng thống Ba Lan đã đề nghị cho chuyến thăm biên giới Ba Lan. Hôm nay, chúng ta bị xúc động rất nhiều bởi những hình ảnh đến từ Bucha, một thị trấn gần Kyiv, được quân đội Nga bỏ đi, nơi người Ukraine tìm thấy hàng chục tử thi vứt trên mặt đất, một số nắm tay nhau, như thể họ bị hành quyết. Có vẻ như ngày nay, sự hiện diện của Đức Thánh Cha trong khu vực đó luôn cần thiết hơn. Đức Thánh Cha có nghĩ rằng một chuyến đi như thế là khả thi và đâu là những điều kiện cần có để Đức Thánh Cha đến đó? Cảm ơn Đức Thánh Cha.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Cảm ơn bạn đã cho tôi biết tin tức này từ hôm nay mà tôi không

biết. Chiến tranh luôn là một sự tàn ác, một điều phi nhân tính đi ngược lại tinh thần nhân bản - tôi không nói Kitô giáo, mà là nhân bản. Đó là tinh thần của Cain được cho là đã đi đến đó. Tôi sẵn sàng làm tất cả những gì có thể làm được, và Tòa Thánh, đặc biệt là phần ngoại giao - Đức Hồng Y Parolin, Đức Tổng Giám Mục Gallagher - đang làm mọi sự, mọi sự. Bạn không thể công bố mọi điều các ngài đang làm, vì thận trọng, vượt ra ngoài bí mật, nhưng chúng tôi đang ở giới hạn cuối cùng của công việc. Một chuyến đi là một trong những khả thể. Có thể có hai chuyến thăm: một chuyến như tổng thống Ba Lan yêu cầu, cử Hồng Y Krajewski đến thăm những người Ukraine được tiếp nhận ở Ba Lan. Ngài đã đi hai lần để mang theo hai chiếc xe cấp cứu, và ngài vẫn đang ở đó với họ, nhưng ngài sẽ làm điều đó một lần nữa, ngài sẵn sàng làm điều đó. Chuyến đi khác mà có người hỏi tôi, nhiều hơn một người, tôi nói thật lòng, liệu tôi có dự định đến đó hay không, thì tôi xin nói rằng việc luôn sẵn sàng có đó, không có, "không", trước tiên, tôi sẵn sàng... Và [tôi] nghĩ gì về một chuyến đi... câu hỏi diễn ra như thế này: chúng tôi nghe nói rằng các bạn đang nghĩ về một chuyến thăm Ukraine? Và tôi nói: Nó đang nằm ở trên bàn. Đó là một trong những đề xuất đã được đưa ra, nhưng tôi không biết liệu nó có thể thực hiện được hay không, liệu có đáng để làm hay không và nếu làm nó có là điều tốt nhất, hoặc nó có hữu ích hay không và tôi nên làm nó. Tất cả vẫn còn lơ lửng trong không khí, phải không? Rồi, từ lâu, người ta vốn nghĩ đến một cuộc gặp gỡ với Thượng phụ Kirill. Điều này đang được sắp xếp, Trung Đông đang được coi là [địa điểm]. Đây là những điều hiện đang được dự kiến.

Gerry O'Connell, Tạp chí America: Thưa Đức Thánh Cha, trong suốt chuyến đi này, Đức Thánh Cha đã nhiều lần nói tới chiến tranh [ở Ukraine]. Câu hỏi nhiều người có là, kể từ khi bắt đầu chiến tranh, Đức Thánh Cha đã nói chuyện với Tổng thống Putin và nếu không, Đức Thánh Cha sẽ nói gì với ông ấy hôm nay?

Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Những điều tôi đã nói với chính quyền của mỗi bên đều được công khai. Không có điều gì tôi đã nói là bí mật đối với tôi. Khi tôi nói chuyện với Thượng phụ [Kirill], sau đó ngài đã tuyên bố đúng những gì chúng tôi đã nói với nhau. Tôi đã nói chuyện với Tổng thống Nga hồi cuối năm, khi ông ấy gọi điện chúc mừng sinh nhật tôi. Chúng tôi đã nói. Tôi đã nói chuyện với tổng thống Ukraine hai lần. Sau đó, vào ngày đầu tiên của cuộc chiến, tôi nghĩ rằng tôi nên đến đại sứ quán Nga [tại Tòa thánh] để nói chuyện với đại sứ, người đại diện cho người dân, đặt câu hỏi và chia sẻ cảm xúc của tôi về tình hình. Đây là những thông tin liên lạc chính thức mà tôi có. Với Nga, tôi đã làm điều đó thông qua đại sứ. Tôi cũng đã nói chuyện với tổng giám mục chính của Kyiv, Đức Cha Shevchuk. Cứ đều đặn hai hoặc ba ngày, tôi nói chuyện với một người trong số các bạn, Elisabetta Piqué [nhà báo tại Vatican của tờ La Nación], hiện đang ở Odesa, nhưng đã ở Lviv khi chúng tôi nói chuyện. Cô ấy cho tôi biết mọi điều đang diễn biến như thế nào. Tôi cũng đã nói chuyện thường xuyên với bề trên của chủng viện. Nhưng như tôi đã nói, tôi cũng đang liên lạc với một trong số các bạn. Nói đến đây, tôi muốn gửi lời chia buồn cùng các bạn vì những người đồng nghiệp của các bạn đã ngã xuống. Dù họ đứng về phía nào, điều đó không quan trọng. Nhưng công việc của các bạn là công việc vì lợi ích chung. Và những [nhà báo] này đã phục vụ lợi ích chung, phục vụ thông tin. Chúng ta đừng quên họ. Họ rất dũng cảm và tôi cầu nguyện cho họ xin Chúa ban thưởng công việc họ làm. Đó là những thông tin liên lạc mà chúng tôi đã có cho đến nay.

O'Connell: Nhưng thông điệp của Đức Thánh Cha dành cho Putin là gì nếu Đức Thánh Cha có khả thể [nói chuyện với ông ấy]?

Đức Giáo Hoàng Phanxicô: Những thông điệp mà tôi đã gửi cho tất cả các cơ quan chức năng là những thông điệp mà tôi đã công khai. Tôi không nói nước đôi. Tôi luôn nói những

điều như nhau. Tôi nghĩ trong câu hỏi của bạn cũng có sự nghi ngờ về những cuộc chiến tranh chính nghĩa và phi nghĩa. Mọi cuộc chiến tranh đều bắt nguồn từ sự bất công, luôn luôn như vậy. Bởi vì đó là phương pháp của chiến tranh, không có chiến thuật hòa bình. Thí dụ, đầu tư mua vũ khí. Họ nói: nhưng chúng tôi cần phải tự vệ. Đó là chiến lược của chiến tranh. Khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, mọi người đều thở phào, “không bao giờ có chiến tranh nữa” chỉ có hòa bình. Một làn sóng hoạt động vì hòa bình đã bắt đầu, ngay cả với thiện chí không trao vũ khí, vũ khí nguyên tử trong thời điểm đó, vì hòa bình, sau Hiroshima và Nagasaki. Có thiện chí lớn. 70 năm sau, chúng ta đã quên tất cả những điều này. Chiến lược mà chiến tranh áp đặt là như vậy. Thời đó, có rất nhiều hy vọng vào công việc của Liên Hợp Quốc. Nhưng chiến thuật chiến tranh đã tự áp đặt trở lại. Chúng ta không thể nghĩ ra một chiến lược khác, chúng ta không quen nghĩ đến chiến lược hòa bình. Có những người vĩ đại như Gandhi và những người khác mà tôi đề cập ở cuối thông điệp *Fratelli tutti*, những người đã chiến đấu cho chiến lược hòa bình. Nhưng chúng ta là loài người ngoan cố. Chúng ta yêu những cuộc chiến tranh, với tinh thần Cain. Không phải ngẫu nhiên, ở phần đầu của Kinh thánh có vấn đề này: tinh thần "Cain" giết người thay vì tinh thần hòa bình. "Thưa cha, tôi không thể".

Tôi sẽ nói với bạn một điều có tính tư riêng: Vào năm 2014, khi [ở nghĩa trang quân đội] tại Redipuglia, nhìn thấy tên của những cậu bé [đã chết] đó, tôi đã khóc. Thực sự tôi đã khóc vì cay đắng. Sau đó, một hoặc hai năm sau, vào Ngày lễ các linh hồn, tôi đã đến cử hành [Thánh lễ] ở Anzio và tôi thấy tên của những [binh lính] trẻ đã ngã xuống ở đó. Tất cả những người đàn ông trẻ tuổi, và tôi cũng đã khóc ở đó. Thật thế. Khóc trên những ngôi mộ là cần thiết.

Có một điều mà tôi tôn trọng, bởi vì nó là một vấn đề chính trị. Khi có một lễ kỷ niệm về việc đổ bộ lên Normandy, những người đứng đầu chính phủ cùng nhau tụ họp để tưởng nhớ nó. Nhưng tôi không nhớ có ai đã nói về 30,000 thanh niên ngã xuống trên bãi biển. Tuổi trẻ không đáng kể. Điều này khiến tôi suy nghĩ. Tôi đau buồn. Chúng ta không học được gì. Xin Chúa thương xót chúng ta, tất cả chúng ta. Tất cả chúng ta đều có lỗi.

4. Bài Giáo lý Hàng tuần của Đức Phanxicô: Cuộc Tông du Malta

(Ngày 06/04/2022)

Theo tin Tòa Thánh, tại Hội trường Phaolô VI, Thứ tư, ngày 6 tháng 4 năm 2022, Đức Giáo Hoàng Phanxicô, thay vì dạy về tuổi già, đã nói về chuyến tông du Malta của ngài, đồng thời kêu gọi mọi người cầu nguyện cho việc chấm dứt chiến tranh tại Ukraine. Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài, dựa vào bản tiếng Anh của Tòa Thánh:

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!

Thứ Bảy và Chúa Nhật tuần trước, tôi đã du hành tới Malta: một cuộc Tông du đã được lên kế hoạch từ khá lâu. Nó đã bị hoãn lại hai năm trước do Covid và những điều này. Ít người biết Malta, cho dù đây là một hòn đảo nằm giữa Địa Trung Hải. Nó đã đón nhận Tin Mừng từ rất sớm. Tại sao? Bởi vì Thánh Tông đồ Phaolô bị đắm tàu gần bờ biển và đã tự cứu mình một cách kỳ diệu cùng với tất cả những người trên tàu với ngài - hơn hai trăm bảy mươi người. Sách Tông đồ Công vụ kể lại rằng người Malta đã chào đón tất cả các ngài, và sử dụng cụm từ này: “với lòng tốt khác thường” (28: 2). Tôi đã chọn chính cụm từ này - *với lòng tốt khác thường* - làm khẩu hiệu cho cuộc Hành trình của tôi vì chúng chỉ ra con đường phải đi theo, không những để đối diện với hiện tượng di dân, mà nói chung, để thế giới có thể trở nên huynh đệ hơn, đáng sống hơn và có thể được cứu khỏi một "cuộc đắm tàu" đang đe dọa

tất cả chúng ta. Vì tất cả chúng ta - như chúng ta đã học – đang trên cùng một con thuyền, tất cả chúng ta. Nhìn từ đường chân trời đó, Malta là một *địa điểm chủ yếu*.

Hơn hết, *về mặt địa lý*, do vị trí của nó ở trung tâm Biển giữa Châu Âu và Châu Phi, nó cũng tầm gọi cho cả Châu Á. Malta là một loại “bong hòng trước gió”, nơi các dân tộc và các nền văn hóa gặp gỡ nhau. Đó là một nơi hoàn hảo để quan sát khu vực Địa Trung Hải từ góc nhìn 360 độ. Ngày nay chúng ta thường nghe nói về “địa chính trị”. Nhưng thật không may, luận lý học thống trị lại là chiến lược của các quốc gia hùng mạnh nhất để khẳng định lợi ích của chính họ, mở rộng khu vực ảnh hưởng kinh tế, hoặc ảnh hưởng ý thức hệ, và / hoặc ảnh hưởng quân sự. Chúng ta đang thấy điều này với chiến tranh. Trong sơ đồ này, Malta đại diện cho quyền lợi và sức mạnh của các quốc gia “nhỏ”, nhỏ nhưng giàu lịch sử và văn minh, những điều sẽ dẫn đến một luận lý học khác - đó là tôn trọng và tự do – luận lý học của sự tôn trọng và cũng là luận lý học của sự tự do, của việc cùng tồn tại các khác biệt, chống lại việc thực dân hóa của những kẻ mạnh nhất. Chúng ta đang thấy điều này ngay lúc này. Và không những chỉ từ một phía: thậm chí từ những phía khác... Sau Thế chiến II, nỗ lực đã được thực hiện để đặt nền móng cho một kỷ nguyên hòa bình mới. Nhưng, thật không may - chúng ta không bao giờ học được gì, phải không? - câu chuyện cũ về sự cạnh tranh giữa các cường quốc lại tiếp tục. Và, trong cuộc chiến hiện nay ở Ukraine, chúng ta đang chứng kiến sự bất lực của các cơ quan Liên hiệp quốc.

Khía cạnh thứ hai: Malta là một địa điểm trọng yếu liên quan đến hiện tượng di dân. Tại trung tâm chào đón Gioan XXIII, tôi đã gặp rất nhiều người di cư đổ bộ lên đảo sau những chuyến đi khủng khiếp. Chúng ta không bao giờ được một mỗi khi lắng nghe những chứng từ của họ bởi vì chỉ có cách này, chúng ta mới có thể thoát khỏi một tầm nhìn méo mó thường được loan truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng, và khuôn mặt, câu chuyện, vết thương, ước mơ và hy vọng của những di dân này mới có thể được phát hiện. Mỗi di dân đều độc đáo. Họ không phải là một con số mà là một con người. Mỗi người đều độc đáo y như mỗi người chúng ta. Mỗi di dân có phẩm giá, có cội nguồn, có văn hóa. Mỗi người trong số họ đều là người mang một sự phong phú vô cùng lớn hơn những rắc rối họ mang tới. Và chúng ta đừng quên rằng Châu Âu được tạo ra từ những cuộc di dân.

Chắc chắn, việc chào đón họ phải được tổ chức - điều này đúng - và được giám sát; và trước hết, nó phải được lên kế hoạch *với nhau*, ở bình diện quốc tế. Không thể giản lược hiện tượng di dân thành một cuộc khủng hoảng; nó là một dấu chỉ thời đại của chúng ta. Nó nên được đọc và giải thích như vậy. Nó có thể trở thành một dấu chỉ xung đột, hay đúng hơn một dấu chỉ hòa bình. Nó phụ thuộc vào cách chúng ta tiếp nhận nó; nó phụ thuộc vào chúng ta. Những người đã trao phó sự sống cho Trung tâm Gioan XXIII ở Malta đã thực hiện một cuộc lựa chọn Kitô giáo. Đây là lý do tại sao nó được gọi là “Phòng thí nghiệm hòa bình”: phòng thí nghiệm của hòa bình. Nhưng tôi muốn nói rằng *toàn bộ Malta là một phòng thí nghiệm cho hòa bình!* Toàn bộ quốc gia xuyên qua các thái độ, các thái độ của chính nó, là một phòng thí nghiệm cho hòa bình. Và nó có thể thể hiện điều này, tức sứ mệnh của nó, nếu nó biết rút tỉa nhựa sống của tình huynh đệ, lòng trắc ẩn và sự đoàn kết từ cội nguồn của nó. Dân tộc Malta đã tiếp nhận những giá trị này, cùng với Tin Mừng. Và, nhờ Tin Mừng, họ sẽ có thể giữ cho chúng sinh động.

Vì lý do này, với tư cách là Giám mục Rôma, tôi đã đi để củng cố dân tộc đó trong đức tin và hiệp thông. Thực vậy - khía cạnh thứ ba - Malta cũng là nơi chủ chốt do khía cạnh *truyền giảng tin mừng*. Từ Malta và từ Gozo, hai giáo phận của đất nước, nhiều linh mục và tu sĩ, nhưng cả giáo dân nữa, đã ra đi mang chứng tá Kitô giáo của họ tới khắp thế giới. Như thể Thánh Phaolô đi qua đó để lại sứ mệnh của mình trong DNA của người Malta! Vì lý do này,

chuyến thăm của tôi trên hết là một hành động biết ơn - biết ơn đối với Thiên Chúa và những người thánh thiện, trung thành từ Malta và Gozo.

Tuy nhiên, làn gió của chủ nghĩa thế tục, của một nền văn hóa giả tạo hoàn cầu hóa dựa trên chủ nghĩa tiêu dùng, chủ nghĩa tân tư bản và chủ nghĩa tương đối, cũng thổi đến đó. Do đó, đã đến lúc phải có một cuộc Phúc âm hóa mới ở đó nữa. Giống các vị tiền nhiệm của tôi, chuyến thăm mà tôi thực hiện tại Hang đá Thánh Phaolô giống như rút ra từ suối nguồn để Tin Mừng có thể tràn qua Malta với sự tươi mát từ nguồn gốc của nó và làm sống lại di sản vĩ đại của lòng đạo bình dân. Điều này được tượng trưng ở Đền thờ Đức Mẹ Quốc gia Ta 'Pinu trên đảo Gozo, nơi chúng tôi đã cử hành một khoảnh khắc cầu nguyện mãnh liệt. Ở đó, tôi nghe thấy trái tim của người Malta đập. Họ có một sự tin tưởng bao la vào Mẹ Thánh của họ. Mẹ Maria luôn đưa chúng ta trở lại những điều cốt yếu, với Chúa Kitô chịu đóng đinh và sống lại. Và điều này cho chúng ta, trở lại với tình yêu thương xót của Người. Mẹ Maria giúp chúng ta làm sống lại ngọn lửa đức tin bằng cách lấy ngọn lửa của Chúa Thánh Thần để lôi cuốn thế hệ này sang thế hệ khác đến với việc vui mừng loan báo Tin Mừng, vì niềm vui của Giáo Hội là được loan báo Tin Mừng! Chúng ta đừng quên điều này, đừng quên câu nói này của Thánh Phaolô VI: ơn gọi của Giáo Hội là truyền giảng tin mừng. Niềm vui của Giáo hội là truyền giảng tin mừng. Chúng ta đừng quên điều này nữa: đó là định nghĩa đẹp nhất về Giáo Hội.

Tôi lấy cơ hội này để nói lại lòng biết ơn của tôi đối với Tổng thống Cộng hòa Malta, rất lịch thiệp và đầy tình anh em: cảm ơn ông và gia đình ông; với Thủ tướng Chính phủ và các Cơ quan dân sự khác, những người đã tiếp đón tôi với sự ân cần xiết bao; cũng như các Giám mục và tất cả các thành viên của cộng đồng giáo hội, các tình nguyện viên và tất cả những người đã đồng hành với tôi trong lời cầu nguyện. Tôi không muốn bỏ qua việc đề cập đến Trung tâm Gioan XXIII chào đón những người di cư: và vị tu sĩ dòng Phanxicô ở đó [Cha Dionisio Minto], người đã duy trì để nó sống động ở tuổi 91, và tiếp tục làm việc như vậy với các cộng tác viên của giáo phận. Đó là một mẫu gương về lòng nhiệt thành tông đồ và tình yêu đối với người di cư, điều rất cần ngày nay. Qua chuyến thăm này, chúng ta gieo hạt, nhưng chính Chúa làm nó lớn lên. Cầu mong lòng nhân từ vô hạn của Người ban cho hoa trái dồi dào là hòa bình và mọi điều tốt lành cho những người Malta thân yêu! Cảm ơn dân tộc Malta về cuộc chào đón đầy tình người, đầy tình Kitô giáo như vậy. Cảm ơn anh chị em rất nhiều.

Chương Bốn Mười Chín: Thăm Canada tháng 7/2022

1. Toàn văn bài diễn văn của Đức Phanxicô trước các nhà cầm quyền dân sự và ngoại giao đoàn Canada

(Ngày 28/07/2022)

Ngày 27 tháng 7, nhân chuyến viếng thăm Québec, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã được Nữ Toàn quyền Mary Simon, Thủ tướng Justin Trudeau và ngoại giao đoàn bên cạnh Chính phủ Canada dành cho một cuộc chào đón thân tình, nồng nhiệt. Nhân dịp này, ngài đã đọc bài diễn văn sau đây, theo bản tiếng Anh của Tòa Thánh:

Thưa Bà Toàn quyền,
Thưa Ông Thủ tướng,
Quý nhà chức trách dân sự và tôn giáo,
Quý Đại diện các Dân tộc Bản địa,
Quý Thành viên Ngoại giao đoàn,
Kính thưa quý bà và quý ông!

Tôi thân ái chào quý vị và tôi cảm ơn Bà Toàn quyền Mary Simon và Ông Thủ tướng Justin Trudeau vì những lời tốt đẹp của quý vị. Tôi rất vui khi có thể nói chuyện với quý vị, những người có trách nhiệm phục vụ người dân của đất nước vĩ đại này, nơi “từ biển này sang biên nọ”, hiển thị một di sản thiên nhiên đặc biệt. Trong số rất nhiều vẻ đẹp của nó, tôi nghĩ đến những khu rừng phong bao la và ngoạn mục làm cho vùng nông thôn Canada đầy màu sắc và đa dạng độc đáo. Tôi muốn lấy điểm xuất phát của mình là biểu tượng tuyệt vời của những vùng đất này, chiếc lá phong, bắt đầu từ con dấu của Québec, nhanh chóng lan rộng để trở thành biểu tượng xuất hiện trên lá cờ quốc gia.

Sự phát triển đó diễn ra trong thời gian tương đối gần đây, nhưng những cây phong lưu giữ ký ức của nhiều thế hệ trong quá khứ, trở về khá xa trước khi những người khai hoang đặt chân đến đất Canada. Những người dân bản địa lấy nhựa cây phong, từ đó họ pha chế ra xi-rô bổ ích và lành mạnh cho sức khỏe. Điều này khiến chúng ta liên tưởng đến sự cần cù và sự quan tâm thường xuyên của họ để bảo vệ đất đai và môi trường, một cách trung thành với viễn kiến hài hòa của sáng thế như một cuốn sách mở dạy con người kính yêu Đấng Tạo Hóa và sống cộng sinh với các sinh vật sống động khác. Chúng ta có thể học được nhiều điều từ khả năng chăm chú lắng nghe Thiên Chúa, con người và thiên nhiên. Và chúng ta cần nó, nhất là trong bối cảnh tốc độ chóng mặt và điên cuồng của thế giới ngày nay, được đánh dấu bằng sự “nhanh chóng hóa” liên tục, điều này gây khó khăn cho sự phát triển nhân bản thực sự, bền vững và toàn diện (xem *Laudato Si'*, 18), và cuối cùng tạo ra “một xã hội mệt mỏi và vỡ mộng”, khó có thể phục hồi hương vị cho việc chiêm niệm, những mối quan hệ đích thực, sự huyền bí của việc cùng nhau chung sống. Chúng ta cần lắng nghe và đối thoại với nhau xiết bao, để lùi bước khỏi chủ nghĩa cá nhân đang thịnh hành, khỏi những phán xét vội vàng, sự hung hăng lan tỏa và sự căm dỗ chia rẽ thế giới thành người tốt và kẻ xấu! Kích thích lớn của những chiếc lá phong, có tác dụng hấp thụ không khí ô nhiễm và từ đó cung cấp oxy, mời chúng ta chiêm ngưỡng vẻ đẹp của sáng thế và đánh giá cao những giá trị lành mạnh hiện hữu trong nền văn hóa bản địa. Chúng ta có thể truyền cảm hứng cho tất cả chúng ta và giúp chữa lành các khuynh hướng lợi dụng có hại. Khai thác sáng thế, các mối liên hệ, thời gian và chỉ dựa hoạt động của con người trên những gì chứng tỏ là hữu ích và có lợi.

Tuy nhiên, trong quá khứ, những lời dạy quan yếu này đã bị phản đối dữ dội. Trước hết, tôi

nghe đến các chính sách đồng hóa và giải phóng, liên quan đến cả hệ thống trường nội trú, đã gây hại cho nhiều gia đình bản địa bằng cách phá hoại ngôn ngữ, văn hóa và thế giới quan của họ. Trong hệ thống đáng trách đó, được thúc đẩy bởi các nhà cầm quyền thời đó, đã chia cắt nhiều trẻ em khỏi gia đình của chúng, các định chế Công Giáo địa phương đa dạng có một phần trong đó. Vì lý do này, tôi bày tỏ sự xấu hổ và đau buồn sâu xa của mình, và cùng với các giám mục của đất nước này, tôi tiếp tục cầu xin sự tha thứ cho những điều sai trái của rất nhiều Kitô hữu đối với người dân bản địa. Thật là bi thảm khi một số tín hữu, như đã xảy ra trong giai đoạn lịch sử đó, tuân theo các quy ước của thế gian hơn là tuân theo Tin Mừng. Đức tin Kitô giáo đã đóng một vai trò thiết yếu trong việc hình thành những lý tưởng cao nhất của Canada, đặc trưng bởi lòng mong muốn xây dựng một đất nước tốt đẹp hơn cho tất cả người dân. Đồng thời, khi thừa nhận lỗi lầm của chúng ta, cần phải làm việc cùng nhau để hoàn thành một mục tiêu mà tôi biết tất cả quý vị đều chia sẻ: thúc đẩy các quyền hợp pháp của người dân bản địa và ủng hộ các diễn trình hàn gắn và hòa giải giữa họ và những người không phải bản địa của đất nước. Điều đó được phản ánh trong cam kết đáp ứng một cách phù hợp những lời kêu gọi của Ủy Ban Chân lý và Hòa giải, cũng như trong mối quan tâm thừa nhận các quyền của người bản xứ.

Tòa thánh và các cộng đồng Công Giáo địa phương cam kết một cách cụ thể trong việc cổ vũ các nền văn hóa bản địa thông qua các hình thức đồng hành tinh thần chuyên biệt và thích đáng, bao gồm việc chú ý đến truyền thống văn hóa, phong tục, ngôn ngữ và quá trình giáo dục của họ, theo tinh thần của Tuyên bố Liên hợp quốc về Quyền của Người Bản địa. Chúng ta mong muốn đổi mới mối liên hệ giữa Giáo hội và các dân tộc bản địa của Canada, một mối liên hệ được đánh dấu bằng cả một tình yêu đã sinh hoa kết trái vượt bậc và, một cách bi thảm, những vết thương sâu hoắm được chúng ta cam kết thấu hiểu và hàn gắn. Tôi rất biết ơn đã gặp gỡ và lắng nghe nhiều đại diện của các dân tộc bản địa trong những tháng gần đây ở Rome, và, ở đây, tại Canada này, có thể canh tân mối liên hệ tốt đẹp đã được thiết lập ở đó. Khoảng thời gian chúng ta ở bên nhau đã để lại ấn tượng trong tôi và để lại một mong muốn vững chắc nhằm đáp lại sự phẫn nộ và xấu hổ vì những đau khổ mà người dân bản địa phải chịu đựng, và để tiến lên trong một cuộc hành trình huynh đệ và kiên nhẫn với tất cả người dân Canada, phù hợp với sự thật và công lý, hoạt động để hàn gắn và hòa giải, và không ngừng được truyền cảm hứng bởi hy vọng.

"Lịch sử đau khổ và khinh miệt" đó, kết quả của não trạng thực dân, "không dễ dàng hàn gắn". Thật vậy, nó nên làm chúng ta nhận ra rằng "diễn trình thực dân hóa vẫn chưa kết thúc; ở nhiều nơi nó đã biến dạng, ngụy trang và che giấu" (*Querida Amazonia*, 16). Đây là trường hợp của các hình thức thực dân hóa ý thức hệ. Trước đây, não trạng thực dân coi thường đời sống cụ thể của con người và áp đặt những mô hình văn hóa đã định sẵn; thế nhưng cả ngày nay cũng vậy, có nhiều hình thức thực dân hóa ý thức hệ xung đột với thực tại cuộc sống, bóp nghẹt sự gắn bó tự nhiên của các dân tộc với các giá trị của họ, và cố gắng nhổ bỏ các truyền thống, lịch sử và các ràng buộc tôn giáo của họ. Não trạng này, khi tự phụ nghĩ rằng những trang đen tối của lịch sử đã bị bỏ lại phía sau, đã trở nên cởi mở đối với "nền văn hóa triệt tiêu" vốn đánh giá quá khứ hoàn toàn dựa trên một số phạm trù đương thời nào đó. Kết quả là một phong cách văn hóa đánh đồng mọi sự, làm cho mọi sự đều bằng nhau, chứng tỏ không khoan dung với những khác biệt và tập trung vào thời điểm hiện tại, vào nhu cầu và quyền lợi của cá nhân, trong khi thường xuyên làm lơ nhiệm vụ của mình đối với những người yếu đuối và dễ bị tổn thương nhất trong số những anh chị em của chúng ta: người nghèo, người di cư, người già, người bệnh, trẻ sơ sinh... Họ là những người bị lãng quên trong "các xã hội giàu có"; họ là những người, giữa sự thờ ơ tổng quát, bị gạt sang một bên như những chiếc lá khô bị cháy.

Thay vào đó, những tán lá đa sắc phong phú của cây phong nhắc nhở chúng ta về tầm quan trọng của toàn thể, tầm quan trọng của việc phát triển các cộng đồng con người không độc dạng một cách nhạt nhẽo, mà thực sự cởi mở và hòa nhập. Và cũng như mọi chiếc lá đều là nền tảng cho cành lá xum xuê, mỗi gia đình, trong tư cách tế bào thiết yếu của xã hội, phải đóng góp phần của mình, vì “tương lai của nhân loại đi qua gia đình” (Thánh Gioan Phaolô II, *Familiaris Consortio*, 86). Gia đình là thực tại xã hội cụ thể đầu tiên, nhưng nó đang bị đe dọa bởi nhiều nhân tố: bạo lực gia đình, nhịp độ lao động điên cuồng, nỗi trạng duy cá nhân, đua tranh nghề nghiệp gay gắt, thất nghiệp, sự cô đơn và cô lập của người trẻ, sự bỏ rơi người già và khuyết tật... Người dân bản địa có nhiều điều để dạy chúng ta về việc chăm sóc và bảo vệ gia đình; trong số đó, ngay từ khi còn nhỏ, trẻ em học cách nhận biết đúng sai, trung thực, chia sẻ, sửa chữa lỗi lầm, bắt đầu lại, an ủi nhau và hòa giải. Mong những điều sai trái mà người dân bản địa phải chịu đựng, mà vì chúng, chúng ta đang xấu hổ, được dùng như một lời cảnh cáo đối với chúng ta ngày nay, kéo việc quan tâm đến gia đình và quyền lợi của nó bị làm ngơ vì lợi ích cá nhân và năng suất cao hơn.

Chúng ta hãy trở lại lá phong. Trong thời chiến, những người lính sử dụng những chiếc lá đó để băng bó và xoa dịu vết thương. Ngày nay, trước sự điên cuồng vô nghĩa của chiến tranh, một lần nữa chúng ta cần phải hàn gắn các hình thức thù địch và chủ nghĩa cực đoan cũng như chữa lành vết thương của lòng căm thù. Một nhân chứng của những hành động bạo lực bị thảm trong quá khứ gần đây đã nhận xét rằng “hòa bình có bí quyết của riêng nó: không bao giờ ghét bất cứ ai. Nếu chúng ta muốn sống, chúng ta không bao giờ nên ghét bỏ” (Phỏng vấn Edith Bruck, *Avvenire*, 8 tháng 3 năm 2022). Chúng ta không nên phân chia thế giới thành bạn và thù, để tạo ra khoảng cách và một lần nữa tự trang bị đầy mình: một cuộc chạy đua vũ trang và các chiến lược răn đe sẽ không mang lại hòa bình và an ninh. Chúng ta không cần tự hỏi mình làm thế nào để theo đuổi các cuộc chiến tranh, mà là làm thế nào để ngăn chặn chúng. Và để ngăn chặn toàn bộ các dân tộc, một lần nữa, khỏi bị bắt làm con tin và bị kìm kẹp bởi những cuộc chiến tranh lạnh khủng khiếp vẫn đang gia tăng. Những gì chúng ta cần là các chính sách sáng tạo và có tầm nhìn xa hơn có khả năng vượt ra khỏi các phạm trù đối kháng để đưa ra câu trả lời cho những thách thức hoàn cầu.

Thực tế, những thách thức lớn trong thời đại của chúng ta, như hòa bình, biến đổi khí hậu, ảnh hưởng của đại dịch và phong trào di dân quốc tế, đều có một điểm chung: chúng là những thách thức hoàn cầu; chúng liên quan đến tất cả mọi người. Và vì tất cả đều nói lên sự cần thiết phải xem xét toàn thể, nên chính trị không thể bị giam cầm trong quyền lợi đảng phái. Như truyền thống khôn ngoan bản địa từng dạy, chúng ta cần phải có khả năng nhìn bảy thế hệ đi trước, chứ không phải sự thuận tiện trước mắt chúng ta, các cuộc bầu cử tiếp theo, hoặc ủng hộ nhóm vận động hành lang này hay nhóm vận động hành lang kia. Nhưng chúng ta cũng cần đánh giá cao khát vọng của người trẻ đối với tình huynh đệ, công lý và hòa bình. Để gìn giữ ký ức và khôn ngoan, chúng ta cần lắng nghe người cao niên, nhưng để tiến tới tương lai, chúng ta cũng cần ủng hộ ước mơ của người trẻ. Họ xứng đáng có một tương lai tốt đẹp hơn tương lai mà chúng ta đang chuẩn bị cho họ; họ xứng đáng được tham gia vào các quyết định về việc xây dựng thế giới hôm nay và mai sau, và đặc biệt là về việc bảo vệ ngôi nhà chung của chúng ta; về mặt này, các giá trị và lời dạy của các dân tộc bản địa rất quý giá. Ở đây, tôi muốn bày tỏ sự đánh giá cao đối với cam kết đáng khen ngợi đang được thực hiện ở cấp địa phương trong việc bảo vệ môi trường. Thậm chí, có thể nói rằng các biểu tượng được vẽ từ thiên nhiên, chẳng hạn như hoa iri (fleur-de-lis) trên lá cờ của Tỉnh Québec này và lá phong trên lá cờ quốc gia, xác nhận thiên chức sinh thái của Canada.

Khi Ủy ban sáng tạo quốc kỳ thành lập về việc đánh giá hàng nghìn bản phác thảo được gửi cho mục đích đó, nhiều bản trong số đó là của những người bình thường, điều chứng tỏ đáng

ngạc nhiên là hầu hết các bản này đều có hình ảnh của chiếc lá phong. Sự hội tụ xung quanh biểu tượng được chia sẻ này khiến tôi đưa ra một hạn từ cần thiết cho tất cả người dân Canada: *chủ nghĩa đa văn hóa*. Chủ nghĩa đa văn hóa là nền tảng cho sự gắn kết của một xã hội đa dạng như màu sắc lấp lánh của những tán lá cây phong. Với nhiều điểm và khía cạnh của nó, chiếc lá phong gọi cho chúng ta về một khối đa diện; nó cho chúng ta biết rằng quý vị là những người có khả năng hòa nhập, để những người mới đến có thể tìm thấy một vị trí trong sự thống nhất đa dạng đó và đóng góp ban đầu của riêng họ vào nó (xem *Evangelii Gaudium*, 236). Chủ nghĩa đa văn hóa là một thách thức thường trực: nó liên quan đến việc chấp nhận và ủng hộ mọi yếu tố khác nhau hiện có, đồng thời tôn trọng các truyền thống và nền văn hóa đa dạng của chúng, và không bao giờ nghĩ rằng quá trình này đã hoàn tất. Về phương diện này, tôi bày tỏ sự cảm kích đối với sự hào phóng thể hiện trong việc tiếp nhận nhiều người di cư Ukraine và Afghanistan. Cũng cần phải vượt ra khỏi những lời nguy biện về nỗi sợ hãi đối với người nhập cư và, tùy theo khả năng của đất nước, cung cấp cho họ cơ hội cụ thể để tham gia một cách có trách nhiệm vào xã hội. Muốn vậy, quyền lợi và dân chủ là những điều không thể thiếu. Nhưng cũng cần phải đối đầu với nano trạng duy cá nhân và nên nhớ rằng cuộc sống chung dựa trên những giả định mà hệ thống chính trị không thể tự tạo ra. Ở đây, văn hóa bản địa cũng giúp ích rất nhiều trong việc nhắc lại tầm quan trọng của các giá trị xã hội. Giáo Hội Công Giáo, với chiều kích phổ quát, quan tâm đến những người dễ bị tổn thương nhất, phục vụ chính đáng cho sự sống con người tại mọi thời điểm hiện hữu, từ lúc thụ thai cho đến khi chết tự nhiên, rất vui được công hiến những đóng góp cụ thể của mình.

Trong những ngày này, tôi đã nghe nói về nhiều người túng thiếu đến gõ cửa các giáo xứ. Ngay ở một đất nước phát triển và thịnh vượng như Canada, vốn rất chú trọng đến trợ cấp xã hội, vẫn có rất nhiều người vô gia cư tìm đến nhà thờ và ngân hàng lương thực để nhận được sự giúp đỡ thiết yếu nhằm đáp ứng nhu cầu của họ, các nhu cầu, mà chúng ta đừng quên, không chỉ có tính vật chất. Những anh chị em này của chúng ta thúc đẩy chúng ta suy gẫm về nhu cầu cấp thiết phải nỗ lực khắc phục sự bất công triệt để đang làm hoen ố thế giới của chúng ta, trong đó sự phong phú của các hồng phúc sáng thế được phân phối một cách không công bằng. Điều tai tiếng là phúc lợi do phát triển kinh tế mang lại không mang lại lợi ích cho tất cả các thành phần của xã hội. Và thực sự đáng buồn là chính trong số những người dân bản xứ, chúng ta thường thấy có nhiều chỉ số về nghèo đói, cùng với những chỉ số tiêu cực khác, chẳng hạn như tỷ lệ đi học thấp và ít khả năng tiếp cận quyền sở hữu nhà ở và chăm sóc sức khỏe. Mong rằng biểu tượng chiếc lá phong, thường xuyên xuất hiện trên nhãn các sản phẩm của đất nước, sẽ là động lực khuyến khích mọi người đưa ra các quyết định kinh tế và xã hội nhằm thúc đẩy sự tham gia và quan tâm đến những người có nhu cầu.

Các thách thức cấp bách của ngày nay phải được đương đầu bằng sự hòa hợp chung, tay trong tay. Tôi cảm ơn vì lòng hiếu khách, sự quan tâm và tôn trọng của quý vị, và với tình yêu yếm sâu đậm, tôi xin bảo đảm với quý vị rằng Canada và người dân Canada thực sự gần gũi với trái tim tôi.

2. Toàn văn Huấn từ của Đức Phanxicô với các giám mục, linh mục, phó tế, chủng sinh, thánh hiến nam nữ và nhân viên mục vụ tại Nhà Thờ Đức Bà ở Québec

(Ngày 29/07/2022)

Theo tin Tòa Thánh, chiều ngày 28 tháng 7, Đức Phanxicô đã tới Nhà Thờ Đức Bà của Québec để gặp gỡ các giám mục, linh mục, phó tế, chủng sinh, thánh hiến nam nữ và nhân viên mục vụ và đọc kinh chiều với họ. Nhân dịp này, ngài đã ngỏ lời với họ qua bài huấn từ

sau đây, theo bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Kính thưa anh em Giám mục, thưa các linh mục và phó tế, các nam nữ thánh hiến, các chủng sinh và những người làm công tác mục vụ, xin chào buổi tối!

Tôi cảm ơn Đức cha Poisson vì những lời chào mừng của ngài và tôi chào tất cả anh chị em, đặc biệt những người đã phải đi một chặng đường dài để đến đây. Khoảng cách ở đất nước của anh chị em thực sự lớn! Cảm ơn anh chị em! Tôi rất vui khi được ở đây với anh chị em!

Điều quan trọng là chúng ta đang ở Vương cung thánh đường Đức Bà Québec, Nhà thờ chính tòa của Giáo Hội đặc thù này và là tòa giáo chủ của Canada, vị Giám mục đầu tiên, Thánh François de Laval, đã mở Chủng viện vào năm 1663 và dành toàn bộ thừa tác vụ của ngài để đào tạo các linh mục. Bài đọc ngắn, mà chúng ta đã nghe, nói với chúng ta về “các trưởng lão”, tức các linh mục. Thánh Phêrô thúc giục chúng ta: “Hãy chẵn dất đoàn chiên Thiên Chúa do anh em phụ trách, không phải bằng sự ràng buộc mà bằng lòng tự nguyện” (1 Pr 5: 2). Được quy tụ về đây trong tư cách dân Chúa, chúng ta hãy nhớ rằng Chúa Giêsu là Mục Tử của cuộc đời chúng ta, là Đấng chăm sóc chúng ta vì Người thực sự yêu thương chúng ta. Chúng ta, các mục tử của Giáo hội, chúng ta được yêu cầu biểu lộ cùng một sự rộng lượng đó trong việc chăm sóc đoàn chiên, để biểu lộ sự quan tâm của Chúa Giêsu đối với mọi người và lòng cảm thương của Người đối với vết thương của mỗi người.

Chính vì chúng ta là dấu chỉ Chúa Kitô, Tông đồ Phêrô thúc giục chúng ta chăm sóc đoàn chiên, hướng dẫn đoàn chiên, đừng để nó lạc lối trong khi bận rộn về công việc riêng của mình. Chăm sóc nó bằng sự tận tâm và tình yêu thương dịu dàng. Thánh Phêrô bảo chúng ta làm điều này một cách “tự nguyện”, không bắt buộc, không như một nghĩa vụ, không như một nhân viên tôn giáo “chuyên nghiệp”, những công chức thánh thiêng, nhưng một cách sốt sắng và với tấm lòng của một người chăn chiên. Nếu chúng ta nhìn vào Chúa Kitô, Vị Mục Tử Nhân Lành, trước khi nhìn vào chính mình, chúng ta sẽ khám phá ra rằng chính chúng ta được “chăm sóc” bằng tình yêu thương xót; chúng ta sẽ cảm nhận được sự gần gũi của Chúa. Đây là nguồn vui của thừa tác vụ và trên hết là niềm vui của đức tin. Đây không phải là việc chúng ta có thể hoàn thành được gì, mà là việc biết rằng Thiên Chúa luôn ở gần chúng ta, Người yêu chúng ta trước và Người luôn đồng hành với chúng ta mỗi ngày trong cuộc sống của chúng ta.

Anh chị em thân mến, đó là niềm vui của chúng ta. Nó cũng không phải là một niềm vui rẻ tiền, giống như một niềm vui mà thế giới đôi khi đề xuất, làm chói mắt chúng ta bằng pháo bông. Nó không phải là chuyện giàu có, thoải mái và an ninh. Thậm chí nó không có thuyết phục chúng ta rằng cuộc sống sẽ luôn tốt đẹp, không có thập giá và vấn đề. Niềm vui của Kitô hữu là trải nghiệm một sự bình an còn mãi trong tâm hồn chúng ta, ngay cả khi chúng ta đang bị thử thách và đau khổ, vì khi đó chúng ta biết rằng chúng ta không đơn độc, nhưng được đồng hành với một Thiên Chúa không thờ ơ với phần số của chúng ta. Khi biến động: trên bề mặt luôn có giông tố nhưng sâu thẳm vẫn êm đềm và bình yên. Điều đó cũng đúng với niềm vui của người Kitô hữu: đó là một hồng ân miễn phí, là sự chắc chắn khi biết rằng chúng ta được Chúa Kitô yêu thương, nâng đỡ và đón nhận trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống. Người là Đấng giải thoát chúng ta khỏi sự ích kỷ và tội lỗi, khỏi nỗi buồn cô đơn, khỏi sự trống rỗng và sợ hãi bên trong, và ban cho chúng ta một cái nhìn mới về cuộc sống và lịch sử: “Với Chúa Kitô, niềm vui không ngừng được tái sinh” (*Evangelii Gaudium*, 1).

Vì vậy, chúng ta hãy tự hỏi mình: Chúng ta làm thế nào khi có được niềm vui? Giáo hội của chúng ta có bày tỏ niềm vui của Tin Mừng không? Có đức tin trong cộng đồng của chúng ta

có thể thu hút bởi niềm vui nó truyền đạt không?

Nếu muốn đi vào gốc rễ của những câu hỏi này, chúng ta cần suy gẫm về điều, trong thế giới ngày nay, đang đe dọa niềm vui của đức tin và do đó có nguy cơ làm giảm sút đức tin và ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta trong tư cách Kitô hữu. Chúng ta có thể nghĩ ngay đến việc thế tục hóa, nó đã ảnh hưởng rất nhiều đến phong cách sống của đàn ông và đàn bà đương thời, có thể nói, đẩy Thiên Chúa vào hậu trường. Thiên Chúa dường như đã biến mất khỏi chân trời, và lời của Người dường như không còn là chiếc la bàn hướng dẫn cuộc sống của chúng ta, các quyết định căn bản của chúng ta, các mối liên hệ nhân bản và xã hội của chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta nên rõ ràng về một điều. Khi chúng ta xem xét nền văn hóa xung quanh, và sự đa dạng của các ngôn ngữ và biểu tượng của nó, chúng ta phải cẩn thận đừng làm mờ cho sự bị quan hoặc phần uất, rơi vào những phán đoán tiêu cực hoặc một tiếng nuôi viên vông. Có hai cách nhìn mà chúng ta có thể có đối với thế giới mà chúng ta đang sống: Tôi gọi một là “quan điểm tiêu cực”, và quan điểm kia là “quan điểm biện phân”.

Thứ nhất, quan điểm tiêu cực, thường phát sinh từ một đức tin cảm thấy bị tấn công và coi đó như một loại “áo giáp”, bảo vệ chúng ta chống lại thế gian. Quan điểm này phản nản một cách cay đắng rằng “thế giới là xấu xa; tội lỗi ngự trị”, và do đó có nguy cơ tự mặc cho mình một “tinh thần thập tự chinh”. Chúng ta cần phải cẩn thận, vì đó không phải là Kitô giáo; thật vậy, đó không phải là đường lối của Thiên Chúa, Đấng - như Tin Mừng nhắc nhở chúng ta - “yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Người, hầu cho ai tin vào Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời” (Ga 3:16). Chúa, Đấng ghét tính thế gian, nhưng có một cái nhìn tích cực về thế giới. Ngài chúc phúc cho cuộc sống của chúng ta, nói tốt về chúng ta và hoàn cảnh của chúng ta, và tự mình nhập thể vào những hoàn cảnh lịch sử, không phải để lên án, nhưng để tăng trưởng hạt giống Nước Trời ở những nơi mà bóng tối dường như chiến thắng. Nếu chúng ta bị giới hạn trong một cái nhìn tiêu cực, kết cục chúng ta sẽ phủ nhận sự nhập thể: chúng ta sẽ trốn chạy thực tại, hơn là làm cho nó nhập thể trong chúng ta. Chúng ta sẽ tự thu mình lại, than thở những mất mát của mình, không ngừng phản nản và rơi vào sự u ám và bị quan, điều không bao giờ phát xuất từ Thiên Chúa. Thay vào đó, chúng ta được kêu gọi có một cái nhìn tương tự như cái nhìn của Thiên Chúa, Đấng biện phân điều gì là tốt và kiên trì tìm kiếm nó, thấy nó và nuôi dưỡng nó. Đây không phải là một quan điểm ngây thơ, mà là một quan điểm biện phân thực tại.

Để tinh chỉnh việc biện phân của chúng ta về thế giới bị tục hóa, chúng ta hãy lấy cảm hứng từ Thánh Phaolô VI, người đã coi việc tục hóa là “nỗ lực, tự nó, vốn chính đáng và hợp pháp và không hề trái với đức tin hay tôn giáo” (*Evangelii Nuntiandi*, 55) để khám phá những quy luật chi phối thực tại và cuộc sống con người do Tạo hóa cấy trồng. Thiên Chúa không muốn chúng ta làm nô lệ, nhưng làm con trai con gái; Người không muốn ra quyết định cho chúng ta, hoặc áp chế chúng ta bằng một quyền lực thánh thiêng, được thực hiện trong một thế giới được điều hành bằng các luật lệ tôn giáo. Không! Người tạo ra chúng ta để được tự do, và Người yêu cầu chúng ta trở thành những người trưởng thành và có trách nhiệm trong cuộc sống cũng như trong xã hội. Đức Phaolô VI đã phân biệt việc thế tục hóa với chủ nghĩa duy thể tục, một quan niệm sống hoàn toàn tách biệt mối liên kết với Đấng Tạo Hóa, đến nỗi Thiên Chúa trở thành “thừa thãi và ngăn cản”, và tạo ra “các hình thức vô thần mới” tinh tế và đa dạng: “xã hội tiêu thụ, việc theo đuổi khoái cảm được coi là giá trị tối cao, một ham muốn quyền lực và sự thống trị, và kỳ thị đủ loại” (sđđ). Là Giáo hội, và trên hết là những người chăn dắt Dân Thiên Chúa và là những người làm công tác mục vụ, tùy thuộc chúng ta phải phân biệt những điều này và thực hiện sự phân biệt này. Nếu chúng ta nhượng bộ quan điểm tiêu cực và phán đoán vấn đề một cách vội vàng, chúng ta có nguy cơ gửi thông điệp sai, như thể những lời chỉ trích việc thế tục hóa về phía chúng ta nguy trang niềm luyện tập một

thể giới thánh thiêng hóa, một xã hội đã qua, trong đó Giáo hội và các thừa tác viên của Giáo hội có quyền lực lớn hơn và thích đáng đối với xã hội. Và đó là một cách nhìn sự vật sai lầm.

Thay vào đó, như một trong những học giả vĩ đại của thời đại chúng ta đã nhận xét, đối với các Kitô hữu chúng ta, vấn đề thực sự của thể tục hóa không nên là sự thích đáng về xã hội của Giáo hội bị giảm đi hay sự mất mát của cái và các đặc ân vật chất. Đúng hơn, thể tục hóa đòi hỏi chúng ta phải suy nghĩ về các thay đổi trong xã hội đã ảnh hưởng đến cách trong đó con người suy nghĩ và tổ chức cuộc sống của họ. Nếu chúng ta xem xét khía cạnh này của câu hỏi, chúng ta nhận ra rằng điều đang gặp khủng hoảng không phải là đức tin, mà là một số hình thức và cách thức chúng ta trình bày nó. Do đó, thể tục hóa là một thách thức đối với trí tưởng tượng mục vụ của chúng ta, nó là “một cơ hội để tái cấu trúc đời sống thiêng liêng dưới những hình thức mới và vì những cách thức hiện hữu mới” (C. TAYLOR, *A Secular Age*, Cambridge 2007, 437). Theo cách này, một cái nhìn biện phân, trong khi thừa nhận những khó khăn mà chúng ta gặp phải trong việc truyền đạt niềm vui đức tin, thúc đẩy chúng ta phát triển một niềm đam mê mới cho việc phúc âm hóa, tìm kiếm những ngôn ngữ và hình thức diễn đạt mới, thay đổi một số ưu tiên mục vụ nào đó và tập chú vào các yếu tố chủ yếu.

Anh chị em thân mến, Tin Mừng cần được công bố nếu chúng ta muốn thông truyền niềm vui đức tin cho những người nam và người nữ ngày nay. Tuy nhiên, việc công bố này chủ yếu không phải là vấn đề bằng lời nói, mà là vấn đề nhân chứng đầy tình yêu thương nhưng không, vì đây là cách Thiên Chúa ở với chúng ta. Lời công bố nên lên khuôn trong lối sống bản thân và giáo hội có thể khơi dậy lòng khao khát Chúa, truyền dẫn hy vọng và chiếu tỏa sự tin cậy và khả tín tính. Ở đây, trong tinh thần huynh đệ, cho phép tôi gợi ý ba thách đố có thể định hình việc cầu nguyện và phục vụ mục vụ của anh chị em.

Thách đố đầu tiên là làm cho Chúa Giêsu được biết đến. Trong những sa mạc thiêng liêng của thời đại chúng ta, được chủ nghĩa thể tục và sự thờ ơ tạo ra, chúng ta cần trở lại lời công bố thuở đầu. Chúng ta không thể giả thiết truyền đạt niềm vui đức tin bằng cách trình bày những khía cạnh thứ yếu cho những người chưa đón nhận Chúa trong đời sống họ, hoặc đơn giản lặp lại những thực hành nào đó hoặc sao chép những hình thức mục vụ cũ hơn. Chúng ta phải tìm những cách mới để loan báo trọng tâm của Tin Mừng cho những người chưa gặp gỡ Chúa Kitô. Điều này đòi hỏi một sự sáng tạo mục vụ có khả năng tiếp cận mọi người ngay nơi họ đang sống, tìm kiếm cơ hội để lắng nghe, đối thoại và gặp gỡ. Chúng ta cần trở lại với sự đơn sơ và nhiệt thành của thời Tông đồ Công vụ, với vẻ đẹp của việc nhận ra rằng ngày nay chúng ta là công cụ sinh hoa trái của Chúa Thánh Thần.

Tuy nhiên, để loan báo Tin Mừng, chúng ta cũng phải đáng được tin cậy. Đây là thách đố thứ hai: làm chứng. Tin Mừng được rao giảng một cách hữu hiệu khi chính cuộc sống nói lên và cho thấy sự tự do làm cho người khác được tự do, lòng cảm thương không đòi điều gì được đáp trả, lòng thương xót thầm lặng nói về Chúa Kitô. Giáo hội ở Canada đã khởi hành trên một con đường mới, sau khi bị tổn thương và tàn phá bởi cái ác do một số con trai và con gái của mình gây ra. Tôi đặc biệt nghĩ tới việc lạm dụng tình dục các vị thành niên và những người dễ bị tổn thương, những vụ tai tiếng đòi hỏi hành động kiên quyết và cam kết không thể thay đổi. Cùng với anh chị em, một lần nữa tôi muốn xin sự tha thứ của mọi nạn nhân. Nỗi đau và sự xấu hổ mà chúng ta cảm thấy phải trở thành một cơ hội để hoán cải: không bao giờ nữa! Và nhờ suy nghĩ về diễn trình hàn gắn và hòa giải với các anh chị em bản địa của chúng ta, không bao giờ cộng đồng Kitô hữu có thể để cho mình bị lây nhiễm bởi ý niệm cho rằng nền văn hóa này vượt trội hơn các nền văn hóa khác, hoặc được phép sử dụng các cách ép buộc người khác. Chúng ta hãy phục hồi lòng nhiệt thành của vị Giám mục đầu tiên của anh chị em, Thánh François de Laval, người đã chê trách những kẻ hạ thấp người bản địa

bằng cách dụ họ say rượu mạnh để sau đó đánh lừa họ. Chúng ta đừng cho phép bất cứ ý thức hệ nào làm tha hóa hoặc sai lệch các phong tục và cách sống của các dân tộc chúng ta, như một phương tiện để khuất phục hoặc kiểm soát họ.

Để đánh bại văn hóa loại trừ này, chúng ta phải bắt đầu với chính mình: các giám mục và linh mục, những người không nên cảm thấy mình cao hơn anh chị em của chúng ta trong dân Chúa; những người làm công tác mục vụ, những người không nên hiểu phục vụ như quyền hành. Đây là chỗ chúng ta phải bắt đầu. Anh chị em là những nhân vật chủ chốt và những người xây dựng một Giáo hội khác: khiêm tốn, nhu mì, thương xót, một Giáo Hội đồng hành với các diễn trình, lao động một cách dứt khoát và thanh thản để phục vụ việc hội nhập văn hóa, và biểu lộ sự tôn trọng đối với mỗi cá nhân và mọi sự khác biệt về văn hóa và tôn giáo. Chúng ta hãy cung cấp chứng tá này!

Cuối cùng là thách đố thứ ba: tình huynh đệ. Giáo hội sẽ là nhân chứng đáng tin cậy cho Tin Mừng khi các chi thể càng hiện thân sự hiệp thông, tạo cơ hội và tình huống giúp tất cả những ai tiếp cận đức tin gặp gỡ được một cộng đồng chào đón, một cộng đồng có khả năng lắng nghe, bước vào đối thoại và cổ vũ các mối liên hệ có phẩm chất tốt. Đó là điều mà Thánh François de Laval đã nói với các nhà truyền giáo: “Thường thì một lời nói cay đắng, một cử chỉ thiếu kiên nhẫn, một cái nhìn khó chịu sẽ phá hủy ngay lập tức những gì đã mất nhiều thời gian để hoàn thành” (*Hướng dẫn cho các nhà truyền giáo*, 1668).

Chúng ta đang nói về việc sống trong một cộng đồng Kitô giáo, theo cách này, trở thành một trường dạy nhân tính, nơi tất cả mọi người có thể học cách yêu thương nhau như anh chị em, sẵn sàng làm việc cùng nhau vì lợi ích chung. Thật vậy, trọng tâm của việc rao giảng Tin Mừng là tình yêu Thiên Chúa, tình yêu này biến đổi chúng ta và làm cho chúng ta có khả năng hiệp thông với mọi người và phục vụ mọi người. Như một nhà thần học người Canada đã viết: “Tình yêu mà Thiên Chúa ban cho chúng ta ứ tràn qua tình yêu... Đó là thứ tình yêu đã thúc đẩy Người Samaritanô nhân hậu dừng lại và chăm sóc du khách bị bọn trộm tấn công. Đó là thứ tình yêu không có biên giới, tìm kiếm vương quốc của Thiên Chúa... và vương quốc này là phổ quát” (B. LONERGAN, 'Tương lai của Kitô giáo', trong Bộ sưu tập thứ hai: Bài viết của Bernard F.J. Lonergan, S.J., London 1974, 154). Giáo hội được mời gọi hiện thân cho tình yêu không biên giới này, thể hiện ước mơ mà Thiên Chúa dành cho nhân loại: cho tất cả chúng ta trở thành anh chị em của nhau. Chúng ta hãy tự hỏi mình: chúng ta làm thế nào khi nói đến tình huynh đệ thực tế giữa chúng ta? Các giám mục giữa các ngài và với các linh mục của các ngài, các linh mục giữa các ngài và với Dân Thiên Chúa. Chúng ta là anh em, hay là đối thủ cạnh tranh chia thành các bên? Và còn các mối liên hệ của chúng ta với những người không phải là “của riêng chúng ta”, với những người không tin, với những người có truyền thống và phong tục khác nhau thì sao? Đây là cách: xây dựng mối liên hệ huynh đệ với mọi người, với anh chị em bản xứ, với mọi anh chị em mà chúng ta gặp gỡ, vì sự hiện diện của Thiên Chúa được phản chiếu trên từng khuôn mặt của họ.

Đây chỉ là một vài thách thức. Chúng ta đừng quên rằng chúng ta chỉ có thể thỏa mãn chúng nhờ sức mạnh của Chúa Thánh thần, Đấng mà chúng ta phải luôn cầu khẩn trong lời cầu nguyện. Chúng ta đừng để tinh thần duy thể tục xâm nhập vào giữa chúng ta, vì nghĩ rằng chúng ta có thể tạo ra các kế hoạch hoạt động một cách tự động, và chỉ bằng nỗ lực của con người, ngoài Thiên Chúa. Và, xin anh chị em vui lòng, chúng ta đừng khép kín mình bằng cách "nhìn trở lui", nhưng hãy tiến về phía trước với niềm vui!

Chúng ta hãy đem vào thực hành các lời lẽ sau đây mà bây giờ chúng ta thừa với Thánh François de Laval:

Ngài là một người vì người khác, người đi thăm người bệnh, mặc quần áo cho người nghèo, bảo vệ phẩm giá của các dân tộc nguyên thủy, ủng hộ những nỗ lực vất vả của những nhà truyền giáo, sẵn sàng vươn tay ra với những người nghèo nàn hơn ngài.

Đã bao nhiêu lần dự án của ngài bị thất vọng!

Tuy nhiên, mỗi lần như vậy, ngài lại lấy lại chúng.

Ngài đã hiểu rằng Thiên Chúa không xây bằng đá, và trong vùng đất chán nản này, cần có một người xây dựng hy vọng.

Tôi cảm ơn anh chị em vì tất cả những gì anh chị em đang làm, và tôi chúc lành cho anh chị em từ trái tim tôi. Xin hãy tiếp tục cầu nguyện cho tôi.

3. Đức Phanxicô nói nhiều điều hơn là xin lỗi ở Canada

(Ngày 26/07/2022)

Theo Ed. Condon của *The Pillar*, hôm thứ Hai, Đức Thánh Cha Phanxicô đã đến Canada để thực hiện một “cuộc hành hương đền tội” kéo dài sáu ngày để chuộc tội cho việc đối xử tồi tệ trong quá khứ những người dân của Các Quốc gia Đầu tiên do Giáo hội và các định chế liên kết với Giáo hội thực hiện.

Ngày đầu tiên của chuyến viếng thăm đã thu hút sự chú ý rộng rãi của giới truyền thông vì lời xin lỗi sâu xa và đích thân được Đức Giáo Hoàng đưa ra tại một nghĩa trang của Người bản xứ ở Maskwacis, tại Nhà thờ Đức Mẹ Bảy Sự.

Đức Phanxicô không phải là vị giáo hoàng đầu tiên đưa ra lời xin lỗi ở Canada. Tuy nhiên, mặc dù những lời nói của ngài đã không được tiếp nhận mà không bị chỉ trích, nhưng đó vẫn là một thời điểm nổi bật, khi ngài cố gắng chuộc lỗi cho vai trò của Giáo hội trong một tình tiết của đời sống quốc gia của Canada, một tình tiết vẫn đang gây tranh cãi.

Đức Phanxicô nói hôm thứ Hai, “Tôi ở đây, bởi vì bước đầu tiên của cuộc hành hương đền tội của tôi giữa anh chị em là một lần nữa cầu xin sự tha thứ, nói với anh chị em một lần nữa rằng tôi xin lỗi sâu xa.”

“Xin lỗi vì những cách thức trong đó, rất tiếc, nhiều Kitô hữu đã ủng hộ nỗ lực thực dân hóa của các thế lực đã đàn áp các dân tộc Bản địa. Tôi xin lỗi. Đặc biệt, tôi cầu xin sự tha thứ đối với những cách thức mà nhiều thành viên của Giáo hội và các cộng đồng tu sĩ đã hợp tác, không ít một cách thờ ơ, trong các dự án phá hủy văn hóa và cưỡng bức đồng hóa do các chính phủ thời đó thúc đẩy, mà đỉnh điểm là hệ thống các trường nội trú.”

Gói gọn trong ba câu trên là phần khá dài và đối với nhiều gia đình và dân tộc Bản địa, là một phần đau đớn sâu xa của lịch sử Canada, một lịch sử đã thu hút sự chú ý của quốc tế hồi năm ngoái, với việc phát hiện hơn 1,000 ngôi mộ không đánh dấu tại địa điểm của các trường học nội trú cũ.

Khi khám phá lần đầu tiên được công bố, đã có nhiều đồn đại và giả thuyết cho rằng nhiều ngôi trong số này là mộ tập thể của trẻ em bản địa đã chết và được chôn cất một cách phi

ngiht lể bởi các trường nội trú do nhà nước bảo trợ, chủ yếu do Giáo Hội Công Giáo điều hành.

Các nhà thờ Công Giáo trên khắp Canada đã phải hứng chịu các cuộc tấn công đót phá, và sự phản đối kịch liệt của công chúng vì cho rằng Giáo hội đã đồng lõa với hệ thống trường học nội trú - bao gồm chuyến viếng thăm của các nhà lãnh đạo Các Quốc gia Đầu tiên tới Vatican để yêu cầu Đức Giáo Hoàng thay mặt Giáo hội xin lỗi, và đến thăm Canada để làm như vậy.

Điều, sau đó, trở nên rõ ràng là nhiều khu chôn cất được tìm thấy vào năm ngoái là các nghĩa trang, nơi các ngôi mộ cá nhân ban đầu được đánh dấu bằng các cột tường niệm bằng gỗ, đã bị cỏ mọc chen quá mức và bị mất do không được ai trông nom.

Mặc dù đó là một thực tại rất khác so với tin đồn cho rằng đây là những ngôi mộ tập thể chủ ý không được đánh dấu, nhưng điều đó không phủ nhận việc có một lịch sử đen tối cần phải đối đầu hoặc mục đích thực sự cho chuyến thăm đền tội của Đức Giáo Hoàng.

Nhưng bất chấp sự rõ ràng và đơn giản trong lời xin lỗi của Đức Giáo Hoàng hôm thứ Hai, lịch sử của chính các trường học này rất phức tạp.

Cho đến gần đây, một số cộng đồng bản địa vẫn bày tỏ những ký ức lẫn lộn về chúng, và các trường học không phải lúc nào cũng bị lên án một cách phổ quát, ngay cả bởi chính những học sinh cũ của chúng - một số cho biết họ đã có những trải nghiệm tích cực và vui mừng vì nền giáo dục Kitô giáo mà họ nhận được.

Vẫn có những người khác lập luận rằng sự can dự của Giáo hội vào hệ thống trường học nội trú đã bị sử dụng để làm chệch hướng việc người ta chú mục vào chính phủ, cơ quan có trách nhiệm tối hậu trong việc tạo ra chúng và ép buộc trẻ em khỏi gia đình của chúng, cũng như trong việc bỏ bê có tính định chế và thiếu cung cấp tài chính, một điều vốn khiến chúng thường xuyên bị nơi tập trung của nạn đói hoành hành, bệnh tật và sự bỏ bê, dẫn đến cái chết của nhiều trẻ em.

Nhưng việc chấp nhận di sản của hệ thống trường học nội trú là một câu chuyện phức tạp vẫn không làm giảm đi nhiều điều mà Giáo hội phải hối hận ăn năn - hoặc làm giảm đi những đóng góp mà cử chỉ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô có thể thực hiện cho diễn trình hàn gắn.

Theo luật pháp Canada, hàng nghìn trẻ em của Các Quốc gia Đầu tiên bị buộc phải rời khỏi gia đình và chuyển đến các trường nội trú, chủ yếu do Giáo Hội điều hành, để được “trở thành văn minh”. Mặc dù chính sách đó là do chính phủ Canada tạo ra, không phải của Giáo hội, nhưng đó là một chính sách được quản lý phần lớn bởi các định chế của Giáo hội.

Đó cũng là một chính sách đi ngược lại sự hiểu biết của chính Giáo hội về phẩm giá con người, định chế tự nhiên của gia đình, và quyền của cha mẹ được yêu thương, chăm sóc và giáo dục con cái của họ - tất cả đều bị phủ nhận bởi một chính sách nhằm tận diệt Văn hóa bản địa, như Đức Giáo Hoàng đã thừa nhận vào hôm thứ Hai.

Và ngoài sự bất công mang tính hệ thống đó - trong khi chắc chắn có những giáo phẩm có ý hướng tốt nhằm phục vụ trong bối cảnh trường học nội trú, thì cũng có những hành vi lạm dụng cá nhân và sao lãng nhiều trường hợp đặc thù trong đó những hành vi bất công riêng rẽ đã được thực hiện.

Nhắc lại vào hôm thứ Hai một cuộc gặp gỡ vào tháng Ba với các nhà lãnh đạo của các Quốc gia Đầu tiên ở Rome, Đức Phanxicô cho biết ngài đã được tặng “hai đôi giày da đánh như một dấu hiệu của sự đau khổ mà trẻ em bản địa phải chịu đựng, nhất là những em không bao giờ trở lại trường nội trú.”

“Tôi đã được yêu cầu trả lại đôi giày da đánh khi tôi đến Canada, và tôi sẽ làm như vậy vào cuối diễn từ ngắn ngủi này,” Đức Giáo Hoàng nói thế, trong khi nói với đám đông rằng họ đã gợi hứng một cảm thức “đau buồn, phẫn nộ và xấu hổ” trong những tháng dẫn tới chuyến đi của ngài.

Lời xin lỗi của Đức Giáo Hoàng Phanxicô đối với “nỗ lực thực dân hóa” vốn nằm bên dưới các trường học và những gì chúng tìm cách đạt được không đơn giản chỉ là một câu hỏi yêu cầu sự tha thứ cho một trong nhiều nỗi kinh hoàng gây ra cho một nền văn hóa hoặc con người bởi một quyền lực định chế.

Các quyền tự nhiên và phẩm giá của gia đình, của mối liên hệ giữa cha mẹ và con cái của họ, là trọng tâm của sự bất công nơi hệ thống trường nội trú Canada. Sự liên kết của Giáo hội với việc cố ý từ chối những quyền đó thể hiện sự lật đổ nhiều giáo lý vững chắc nhất của Giáo hội, những giáo lý có tính rất trung tâm đối với điều được Giáo hội cho là việc xếp đặt tự nhiên chính đáng của xã hội.

Một số nhà bình luận đã lập luận rằng những bất công của hệ thống trường nội trú là “thứ yếu” so với cơ hội mà chúng cung cấp cho việc Kitô hóa các trẻ em Bản địa. Nhưng những lập luận này cũng làm nổi bật tầm quan trọng và mức độ liên quan của lời xin lỗi của Đức Phanxicô.

Giáo Hội dạy rằng việc truyền bá Tin Mừng là một hành vi yêu thương, và công việc truyền giáo phải là để làm chứng cho tình yêu đó. Khái niệm “hoán cải” trong tâm trí của Giáo hội, ở một mức độ nào đó, tùy thuộc vào tính khả tín của chứng tá đó, nhưng nó tuyệt đối giả định sự lựa chọn tự do và ý chí của người bước vào đức tin - một sự lựa chọn đã bị từ chối đối với rất nhiều học sinh của các trường nội trú.

Từ góc độ này, lời xin lỗi của Đức Phanxicô hôm thứ Hai không phải là sự thừa nhận sai lầm cho bằng là một suy tư về một nỗ lực, ở nhiều nơi khác ngoài Canada, đã xác định các định chế mà nó hỗ trợ ở những nơi khác nhau và vốn thách thức sự khả tín hiện sinh của công trình truyền giáo của Giáo hội.

Khác xa với việc kết thúc trang sách nói về những gì đã xảy ra trong quá khứ, “chuyến tham quan xin lỗi” của Đức Phanxicô - như một số người đã gọi - dường như hướng tới một ý tưởng đầy đủ hơn, có tính Kitô giáo hơn là sự hòa giải.

Tại một giáo xứ của Các Quốc gia Đầu tiên hôm thứ Hai, Đức Phanxicô cho biết “Đây là con đường phía trước: cùng nhau nhìn lên Chúa Kitô, yêu thương Đáng bị phản bội và bị đóng đinh vì chúng ta.”

Đề nghị chứng tá của Chúa Kitô như một câu trả lời cho đau khổ vốn là trọng tâm của sứ điệp Kitô giáo. Việc Giáo hội đã đóng một vai trò trong việc gây ra đau khổ đó khiến cho việc công bố của mình càng trở nên cấp thiết hơn, những lời sám hối của Đức Giáo Hoàng càng chủ yếu hơn. Và nó làm cho chứng tá của những người Công Giáo thuộc các Quốc gia Đầu tiên khi chấp nhận chúng trở thành một chứng tá truyền giáo thực sự.

4.Toàn bộ Cuộc Tông du Gia Nã Đại của Đức Phanxicô

(Ngày 27/07/2022)

Hãng tin CNA vừa đăng tải toàn bộ chuyến tông du lần thứ 37 của Đức Phanxicô tại Gia Nã Đại.

Ngày 24 tháng 7, 9 giờ 33 phút: Đức Giáo Hoàng Phanxicô bắt đầu “chuyến hành hương đền tội” tới Gia Nã Đại.

Trong chuyến đi 6 ngày, Đức Giáo Hoàng dự tính sẽ gặp gỡ và xin lỗi các người Bản địa Gia Nã Đại vì các việc lạm dụng phạm phải tại các trường nội trú do Giáo Hội Công Giáo điều khiển trong thế kỷ 20. Hành trình của Đức Giáo Hoàng bao gồm các địa điểm dừng chân tại Edmonton, Quebec City, và Inuvut, thủ phủ của Nunavut. Ngài sẽ về Roma thứ Bảy, 30 tháng Bảy.

Đức Phanxicô tweet trước khi khởi hành, “Anh chị em thân mến của Gia Nã Đại. Tôi đến giữa anh chị em để gặp gỡ các dân tộc bản địa. Tôi hy vọng, với ơn Chúa, cuộc hành hương sám hối của tôi có thể góp phần vào cuộc hành trình hòa giải đã bắt đầu tiến hành. Xin vui lòng đồng hành với tôi bằng lời cầu nguyện”.

Đức Giáo Hoàng ngồi xe lăn khi lên máy bay của Hãng Hàng không ITA, nhưng ngài chống gậy đi lại bên trong lòng máy bay, đích thân chào hỏi hơn 70 nhà báo tháp tùng ngài trong chuyến đi.

Máy bay cất cánh từ Rome lúc 9:16 sáng theo giờ Rome. Sau chuyến bay khoảng 10 giờ, Đức Giáo Hoàng sẽ đến Edmonton ở miền tây Canada lúc 11:20 sáng MT (7:20 tối theo giờ Rome).

Thay vì bài suy gẫm thường lệ vào Chúa nhật trước việc đọc kinh Sai Thiên Thần như ở Vatican, vị giáo hoàng 85 tuổi đã có những nhận xét ngắn gọn trên máy bay về việc giữ Chúa nhật mừng Ngày Thế giới dành cho Ông bà và Người cao tuổi.

Theo một bản dịch tiếng Anh không chính thức, Đức Giáo Hoàng nói, “Không có Kinh Sai Thiên Thần, nhưng hãy làm nó ở đây, Kinh Sai Thiên thần”.

Đức Thánh Cha Phanxicô nói, “Đó là Ngày mừng Ông Bà: những ông, bà, những người đã lưu truyền lịch sử, truyền thống, phong tục và rất nhiều điều”.

Ngài tiếp tục khuyến khích những người trẻ giữ liên lạc với ông bà của họ, so sánh thực hành này với một “cây lấy sức từ gốc rễ và mang nó về phía trước để sinh hoa kết trái”.

“Và tôi, trong tư cách một tu sĩ, cũng muốn nhớ đến các bậc nam nữ tu sĩ già, các ‘ông bà’ của đời sống thánh hiến: Xin đừng giấu giếm các ngài, các ngài là túi khôn của gia đình tu trì...”

Khi đến Edmonton, Đức Giáo Hoàng Phanxicô dự kiến sẽ được Thủ tướng Justin Trudeau và Phó Thống đốc tỉnh Alberta, Salma Lakhani, nghinh đón ngài chính thức tới Canada. Đức Giáo Hoàng dự kiến sẽ bắt đầu các cuộc gặp gỡ của mình với các dân tộc bản địa vào thứ

Hai.

Ngày 24 tháng 7, 12:58 tối

Đức Thánh Cha Phanxicô đến Canada tại Sân bay Quốc tế Edmonton và tham dự một buổi lễ chào đón.

Ngày 25 tháng 7, 2:17 chiều:

Đức Giáo Hoàng Phanxicô xin lỗi về những tổn hại đã gây ra cho người Canada tại các trường nội trú bản địa.

Trong một bài phát biểu ở vùng nông thôn Canada trước đám đông người Canada bản địa, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã công khai xin lỗi về vai trò của Giáo Hội Công Giáo trong việc điều hành phần lớn hệ thống trường nội trú do chính phủ Canada tài trợ.

Trong hơn một thế kỷ điều hành, hệ thống đã làm việc để loại bỏ các khía cạnh văn hóa, ngôn ngữ và thực hành tôn giáo bản địa.

“Tôi ở đây bởi vì bước đầu tiên của cuộc hành hương sám hối của tôi giữa các anh chị em là một lần nữa cầu xin sự tha thứ, để nói với anh chị em một lần nữa rằng tôi xin lỗi sâu xa,” Đức Thánh Cha Phanxicô nói như thế, trong cuộc gặp gỡ của ngài với những người Canada bản địa ở Maskwacis, Alberta.

“Xin lỗi vì những cách thức trong đó, rất tiếc, nhiều Kitô hữu đã ủng hộ nãozet thực dân hóa của các thế lực đã đàn áp các dân tộc Bản địa. Tôi xin lỗi. Đặc biệt, tôi cầu xin sự tha thứ đối với những cách thức mà nhiều thành viên của Giáo hội và các cộng đồng tu sĩ đã hợp tác, một cách thờ ơ không ít, trong các dự án phá hủy văn hóa và cưỡng bức đồng hóa do các chính phủ thời đó thúc đẩy, mà đỉnh cao là hệ thống các trường nội trú.”

Bài phát biểu trên là bài phát biểu trước công chúng lần đầu tiên của Đức Giáo Hoàng Phanxicô kể từ khi đến Canada vào ngày 24 tháng 7 trong chuyến thăm kéo dài một tuần. Địa điểm tổ chức ở Maskwacis, một thị trấn nông thôn cách Edmonton khoảng một giờ lái xe về phía nam, là một sân vận động hình tròn thường được sử dụng cho các cuộc trình diễn văn hóa bản địa (pow wow).

Trước khi lên khán đài, Đức Thánh Cha đã cầu nguyện thầm lặng tại địa điểm của Trường Nội trú Ermineskin trước đây, nơi có mộ của một số học sinh cũ.

Tham dự bài diễn văn của Đức Thánh Cha, cùng với vài trăm người bản địa trong trang phục truyền thống, có Toàn quyền Canada, Mary Simon và Thủ tướng Justin Trudeau. Vị giáo hoàng 85 tuổi này đã bị các vấn đề sức khỏe gần đây và thường xuyên phải sử dụng xe lăn trong nhiều tháng do chấn thương đầu gối. Để đọc bài phát biểu này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã được đẩy lên khán đài trên chiếc xe lăn của ngài và đứng với sự trợ giúp của một cây gậy.

Đức Phanxicô mô tả lời xin lỗi của ngài như một “điểm khởi đầu” trên con đường hàn gắn, một con đường bao gồm “một cuộc điều tra nghiêm túc về các sự kiện thuộc những gì đã xảy ra trong quá khứ và để hỗ trợ những người sống sót của các trường nội trú trải nghiệm được việc hàn gắn khỏi các chấn thương mà họ phải chịu đựng.”

Đức Giáo Hoàng nói tiếp: “Mặc dù đức bác ái Kitô giáo không khiếm diện, và có nhiều trường hợp nổi bật về sự tận tâm và chăm sóc trẻ em, nhưng tác động tổng thể của các chính sách liên kết với các trường nội trú là rất thảm khốc”.

“Điều mà đức tin Kitô giáo của chúng ta nói với chúng ta là: đây là một sai lầm tai hại, không phù hợp với Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô. Thật đau lòng khi nghĩ đến cơ sở vững chắc của các giá trị, ngôn ngữ và văn hóa từng tạo nên bản sắc đích thực của các dân tộc của anh chị em đã bị xói mòn xiết bao, và anh chị em đã tiếp tục phải trả giá cho điều này. Trước sự xấu xa đáng trách này, Giáo hội quỳ gối trước Thiên Chúa và cầu xin Người tha thứ cho tội lỗi của con cái mình... Bản thân tôi muốn khẳng định lại điều này, với sự xấu hổ và không hàm hồ. Tôi khiêm tốn cầu xin sự tha thứ cho tội ác của rất nhiều Kitô hữu chống lại người dân bản địa”.

Trưởng Wilton Littlechild, một nhà lãnh đạo và tranh đấu bản địa nổi tiếng của Canada và là người từng tới Vatican yết kiến Đức Phanxicô, đã mở đầu buổi lễ tại Maskwacis bằng cách chào đón Đức Phanxicô đến quê hương của ông.

Littlechild nói, “Thưa Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha đã đến vùng đất của chúng con để đáp lại lời mời của chúng con, và như Đức Thánh Cha đã hứa. Đức Thánh Cha đã nói rằng Đức Thánh Cha đến như một người hành hương, tìm cách đi cùng chúng con trên con đường của sự thật, công lý, hàn gắn, hòa giải và hy vọng. Chúng con vui mừng chào đón Đức Thánh Cha tham gia cùng chúng con trong cuộc hành trình này”.

“Như Đức Thánh Cha đã thừa nhận trong bài phát biểu của Đức Thánh Cha với chúng con tại Rome, chúng con, người bản địa, luôn cố gắng xem xét tác động của các biến cố hiện nay và các cân nhắc đối với thế hệ tương lai. Với tinh thần đó, chúng con chân thành hy vọng rằng cuộc gặp gỡ của chúng ta sáng nay, và những lời Đức Thánh Cha chia sẻ với chúng con, sẽ vang vọng với sự hàn gắn thực sự và hy vọng thực sự trong suốt nhiều thế hệ sau này”.

Buổi trình diễn tại Maskwacis bao gồm một đám rước với một biểu ngữ lớn màu đỏ, mang tên của hơn 4,000 trẻ em đã chết tại các trường nội trú.

Đức Giáo Hoàng ca ngợi ý thức cộng đồng và truyền thống của cộng đồng bản địa, đã truyền lại “kho tàng phong tục và giáo lý lành mạnh”, theo “cách sống tôn trọng trái đất mà anh chị em đã nhận được như một di sản từ các thế hệ trước và đang gìn giữ cho những người sẽ đến.”

Đức Phanxicô nói tiếp, “Tôi tin tưởng và cầu nguyện rằng các Kitô hữu và xã hội dân sự ở vùng đất này có thể lớn lên về khả năng chấp nhận và tôn trọng bản sắc cũng như kinh nghiệm của người dân bản địa. Tôi hy vọng có thể tìm ra những cách cụ thể để làm cho những dân tộc đó được biết đến và quý trọng hơn, để tất cả có thể học cách cùng nhau bước đi. Về phần mình, tôi sẽ tiếp tục khuyến khích các nỗ lực của tất cả những người Công Giáo để hỗ trợ người dân bản địa”.

Ngày 25 tháng 7, 7:42 chiều.

Phát biểu trước một nhóm người Công Giáo tại giáo xứ Sacred Heart ở Edmonton ngày 25 tháng 7, Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc lại “sự xấu hổ” và đau buồn của ngài trước những tổn thương do người Công Giáo gây ra trong thời kỳ hệ thống trường nội trú của Canada, và

ca ngợi cộng đồng giáo xứ là “ngôi nhà cho tất cả mọi người, cởi mở và hòa nhập, giống như Giáo hội nên là như thế.”

Đức Thánh Cha nói “Tôi thật đau lòng khi nghĩ rằng những người Công Giáo đã góp phần vào các chính sách đồng hóa và giải phóng nhằm nhồi sọ cảm thức tự ti, cướp đi bản sắc văn hóa và tinh thần của các cộng đồng và cá nhân, cắt đứt cội nguồn và nuôi dưỡng thái độ thành kiến và kỳ thị; và điều này cũng đã được thực hiện dưới danh nghĩa của một hệ thống giáo dục được cho là Kitô giáo”.

“Nhân danh Chúa Giêsu, cầu mong điều này không bao giờ xảy ra nữa trong Giáo hội. Cầu mong Chúa Giêsu được rao giảng như Người mong muốn, trong tự do và bác ái. Trong mỗi người bị đóng đinh mà chúng ta gặp gỡ, mong sao chúng ta thấy không phải là một vấn đề cần giải quyết, nhưng là một anh chị em cần được yêu thương, là xác thịt của Chúa Kitô được yêu thương. Xin cho Giáo Hội, Nhiệm Thể Chúa Kitô, là một thân thể hòa giải sống động!”

Giáo xứ Sacred Heart ở Edmonton vào năm 1991 được chỉ định là Giáo xứ Toàn quốc của các Quốc gia Đầu tiên, Métis và Inuit, giáo xứ đầu tiên thuộc loại này ở Canada.

Đức Thánh Cha nói tại Sacred Heart, “Không gì có thể lấy đi sự vi phạm nhân phẩm, trải nghiệm tội ác, sự phản bội lòng tin. Hoặc loại bỏ sự xấu hổ của chính chúng ta, trong tư cách là các tín hữu. Tuy nhiên, chúng ta cần phải đặt ra một cuộc sống mới, và Chúa Giêsu không đưa ra cho chúng ta những lời tốt đẹp và ý định tốt, mà là thập giá: tình yêu tai tiếng khiến tay chân bị đinh thấu qua, và đầu đội mào gai. Đây là con đường phía trước: cùng nhau nhìn lên Chúa Kitô, yêu thương người bị phản bội và bị đóng đinh vì chúng ta; nhìn lên Chúa Kitô, bị đóng đinh trong nhiều học sinh của các trường nội trú”.

“Nếu chúng ta muốn được hòa giải với nhau và với chính mình, được hòa giải với quá khứ, với những sai trái đã phải chịu đựng và những kỷ niệm bị thương, với những kinh nghiệm đau thương mà không một sự an ủi nào của con người có thể chữa lành, thì mắt chúng ta phải ngược lên nhìn Chúa Giêsu bị đóng đinh; Sự bình an phải đạt được nơi bàn thờ thập giá của Người”.

“Vì chính trên cây thập giá, nỗi buồn đau được biến đổi thành tình yêu, sự chết thành sự sống, thất vọng thành hy vọng, từ bỏ thành hiệp thông, xa cách thành hiệp nhất. Sự hòa giải không chỉ đơn thuần là kết quả của những nỗ lực của chính chúng ta; đó là một ân phúc tuôn chảy từ Chúa chịu đóng đinh, một sự bình an tỏa ra từ trái tim của Chúa Giêsu, một ân sủng cần phải được tìm kiếm. ”

Đức Thánh Cha Phanxicô lưu ý rằng có vẻ “dễ dàng ép buộc Chúa trên con người hơn là để họ đến gần Chúa”, nhưng phương pháp này “không bao giờ hữu hiệu, bởi vì đó không phải là cách Chúa hành động”.

“[Thiên Chúa] không ép buộc chúng ta, Người không đàn áp hoặc áp đảo; thay vào đó, Người yêu thương, Người giải phóng, Người để chúng ta tự do. Người không nâng đỡ bằng Thánh thần của mình những kẻ thống trị người khác, những kẻ đã nhầm lẫn Tin Mừng về sự hòa giải của chúng ta với chủ nghĩa cải đạo. Người ta không thể công bố Thiên Chúa theo cách trái ngược với chính Thiên Chúa”.

Đức Thánh Cha Phanxicô nói với mọi người rằng cách thức của Công Giáo là “không phải quyết định thay cho người khác, không đóng khung mọi người trong định kiến của chúng ta,

nhưng tự đặt mình trước Chúa bị đóng đinh và trước anh chị em của chúng ta, để học cách cùng nhau bước đi. Đó là điều mà Giáo hội nên và luôn phải như vậy – là nơi mà thực tế luôn vượt trội hơn các ý tưởng. Đó là điều mà Giáo hội là, và luôn luôn phải như vậy - không phải là một tập hợp các ý tưởng và giới luật để khoan sâu vào con người, mà là một ngôi nhà chào đón cho tất cả mọi người!”

Cung thánh của Nhà thờ Thánh Tâm có hình ảnh của một chiếc lều bạt, một loại lều điển hình của người bản địa. Đức Thánh Cha Phanxicô nói Hình ảnh chiếc lều mang tính biểu tượng sâu sắc trong Kinh thánh là nơi gặp gỡ - gặp gỡ cả người khác, nhưng cũng là nơi gặp gỡ Thiên Chúa.

Ngài kết luận bằng cách cầu nguyện: “Lạy Chúa Giêsu, bị đóng đinh và sống lại, Chúa ngự ở đây, giữa dân tộc của Ngài, và Ngài muốn vinh quang của Ngài tỏa sáng qua các cộng đồng và trong các nền văn hóa của chúng con. Xin nắm tay chúng con, và thậm chí băng qua những sa mạc của lịch sử, tiếp tục hướng dẫn các bước đi của chúng con trên con đường hòa giải. Amen.”

Trước phát biểu của Đức Giáo Hoàng, hai giáo dân - Bill Perdue và Candida Shepherd, cả hai đều thuộc Quốc gia Đầu tiên Metis - đã phát biểu để chào mừng Đức Giáo Hoàng, và nhấn mạnh vai trò của Giáo Hội như một nơi chào đón không chỉ người bản địa và những người sống sót sau các trường nội trú, mà còn cho những người nhập cư đến Canada như người Croatia và người Eritrean. Họ cũng lưu ý rằng Giáo Hội đã phục hồi sau hai trận hỏa hoạn lớn trong lịch sử của nó, vào năm 1966 và năm 2020.

Ngày 26 tháng 7, 4:24 chiều:

Đức Thánh Cha Phanxicô thuyết giảng về việc yêu thương chia sẻ đức tin trước 50,000 người tại sân vận động lớn nhất ở Canada.

Giảng trong một thánh lễ được cử hành tại sân vận động lớn nhất Canada, Đức Thánh Cha Phanxicô đã suy tư về những người cao tuổi, những người mà ngài cho rằng cần được tôn vinh, và là tấm gương cho Giáo hội về cách truyền lại đức tin một cách yêu thương.

Đức Thánh Cha nói: “Ngoài việc là những đứa con của một lịch sử cần được bảo tồn, chúng ta còn là tác giả của một lịch sử chưa được viết ra.

“Những ông bà đi trước, những người cao tuổi có ước mơ và hy vọng cho chúng ta, và đã hy sinh rất nhiều cho chúng ta, hỏi chúng tôi một câu hỏi thiết yếu như sau: các anh chị muốn xây dựng một xã hội như thế nào?”

Khai triển một chủ đề mà ngài đã giới thiệu hôm thứ Hai trong bài phát biểu tại giáo xứ Thánh Tâm, Đức Thánh Cha đã suy tư về tầm quan trọng của việc trình bày đức tin cho người khác một cách yêu thương, thay vì theo chủ nghĩa cải đạo.

Đức Thánh Cha Phanxicô nói, “Từ ông bà của chúng ta, chúng ta học được rằng tình yêu không bao giờ bị ép buộc; nó không bao giờ tước đi tự do nội tâm của người khác. Đó là cách thánh Gioakim và thánh Anna yêu Đức Maria; và đó là cách Đức Maria yêu Chúa Giêsu, với một tình yêu không bao giờ bóp chết hay kìm hãm Người, nhưng đồng hành với Người trong việc đón nhận sứ mệnh mà Người đã đến trong thế gian”.

“Chính trong nhà của ông bà chúng ta, nhiều người trong chúng ta đã hít thở hương thơm của Tin Mừng, sức mạnh của một đức tin khiến chúng ta cảm thấy như ở nhà. Nhờ các ngài, chúng ta khám phá ra loại đức tin ‘quen thuộc’ đó. Bởi vì đó là cách đức tin được truyền lại một cách căn bản, tại gia đình, qua tình âu yếm và sự khích lệ, quan tâm và gần gũi... Chúng ta hãy cố gắng học hỏi điều này, trong tư cách cá nhân và trong tư cách Giáo hội. Mong chúng ta học cách không bao giờ gây áp lực lên lương tâm người khác, không bao giờ hạn chế quyền tự do của những người xung quanh. ”

Ngày 27 tháng 7, 12:00 p.m.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ đến Québec hôm nay. Toàn quyền Canada, Mary Simon, sẽ chào đón ngài trong tư cách đại diện Nữ hoàng Elizabeth II, nguyên thủ quốc gia của Canada. Đức Giáo Hoàng cũng sẽ gặp Thủ tướng Justin Trudeau, các cơ quan dân sự, đại diện của người dân bản địa, và các thành viên của đoàn ngoại giao.

Ngày 27 tháng 7, 4:55 chiều

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đến Québec và được chào đón bởi các quan chức chính phủ hàng đầu, bao gồm cả Thủ tướng Justin Trudeau và toàn quyền Canada, Mary Simon.

Ngày 27 tháng 7, 6:00 chiều

Đức Thánh Cha Phanxicô đã ký vào cuốn sách danh dự tại Citadelle de Québec. Ngài viết: “Là một người hành hương tại Canada, một vùng đất trải dài từ biển này sang biển khác, tôi cầu xin Thiên Chúa để đất nước vĩ đại này sẽ luôn là một tấm gương trong việc xây dựng một tương lai bảo tồn và trân trọng cội nguồn, đặc biệt là những người dân bản địa của nó, và là một ngôi nhà chào đón tất cả mọi người.”

Ngày 27 tháng 7, 6:28 chiều:

Đức Thánh Cha Phanxicô đã gặp Thủ tướng Canada Justin Trudeau chiều nay, 27 tháng 7, tại Thành phố Quebec, trong khuôn khổ “chuyến hành hương đền tội” kéo dài một tuần của ngài tới Canada.

Cuộc gặp gỡ hôm nay không phải là cuộc gặp đầu tiên của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với Trudeau; Thủ tướng đã chào đón Đức Giáo Hoàng khi ông đến Sân bay Quốc tế Edmonton hôm Chúa nhật. Trudeau và Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã có một cuộc gặp mặt trực tiếp trước đó, tại Vatican vào năm 2017. Trong cuộc gặp gỡ này, Trudeau đã mời Đức Phanxicô thăm Canada.

Chuyến đi đó giờ đã thành hiện thực và có kèm theo lời xin lỗi công khai từ Đức Phanxicô về vai trò của Giáo Hội Công Giáo trong việc điều hành phần lớn hệ thống trường nội trú của Canada do chính phủ tài trợ.

Cuộc gặp giữa hai nhà lãnh đạo vào năm 2017 không phải là chuyến thăm đầu tiên của Trudeau tới Vatican. Là một người Công Giáo, ông đã gặp Thánh Gioan Phaolô II vào năm 1980 trong cuộc gặp của cha ông, cựu Thủ tướng Canada Pierre Trudeau, với Đức Gioan Phaolô II.

Trudeau đã bị chỉ trích trong nhiệm kỳ thủ tướng vì đã thúc đẩy các chính sách trái ngược với

đức tin Công Giáo của ông, bao gồm thúc đẩy mạnh mẽ việc tiếp tục phá thai hợp pháp ở Canada, cũng như hỗ trợ an tử

Ngày 27 tháng 7, 7:00 tối:

Đức Giáo Hoàng Phanxicô bày tỏ 'sự xấu hổ sâu xa' ở Canada, cảnh cáo về 'văn hóa triệt tiêu' mới.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã yêu cầu sự tha thứ đối với các tổn hại đã gây ra cho người bản địa Canada bởi những người Công Giáo trong một bài diễn văn hôm thứ Tư trước các quan chức chính phủ hàng đầu và đại diện của người dân bản địa ở Canada.

“Tôi bày tỏ sự xấu hổ và đau buồn sâu xa của mình, và cùng với các giám mục của đất nước này, tôi tiếp tục yêu cầu sự tha thứ cho những điều sai trái của rất nhiều Kitô hữu đối với người dân bản địa,” vị giáo hoàng 85 tuổi nói như thế, khi nhắc đến vai trò của Giáo Hội Công Giáo trong việc điều hành nhiều trường nội trú do chính phủ tài trợ cho trẻ em bản địa của đất nước.

Đức Phanxicô lên án “hệ thống đáng trách” đã “chia cắt nhiều trẻ em khỏi gia đình” trong một bài diễn văn trước toàn quyền Canada, Mary Simon, Thủ tướng Justin Trudeau, các nhà chức trách dân sự và tôn giáo, đại diện của người dân bản địa, và các thành viên của đoàn ngoại giao ở Québec.

Trong cuộc hành hương mà ngài gọi là “cuộc hành hương đền tội” ở Canada, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã công khai xin lỗi về những tổn hại đã gây ra cho người Canada bản địa và nhiều lần bày tỏ sự xấu hổ và đau buồn của ngài.

Ngài nói: “Đức tin Kitô giáo đã đóng một vai trò thiết yếu trong việc hình thành những lý tưởng cao nhất của Canada, đặc trưng bởi mong muốn xây dựng một đất nước tốt đẹp hơn cho tất cả người dân. Đồng thời, khi thừa nhận lỗi lầm của mình, cần phải cùng nhau làm việc để hoàn thành một mục tiêu mà tôi biết tất cả quý vị đều chia sẻ: cổ vũ các quyền hợp pháp của người dân bản địa và ủng hộ các diễn trình hàn gắn và hòa giải giữa họ và những người không phải bản địa của đất nước.”

Sau cuộc gặp gỡ với đại diện của các dân tộc bản địa ở Rome và bây giờ, ở Canada, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhìn về tương lai.

Ngài nói: “Khoảng thời gian chúng ta ở cùng nhau đã gây ấn tượng với tôi và để lại mong muốn vững chắc là đáp lại sự phẫn nộ và xấu hổ đối với những đau khổ mà người dân bản địa phải chịu đựng, và tiến về phía trước trên hành trình huynh đệ và kiên nhẫn với tất cả người dân Canada, phù hợp với sự thật và công lý, hoạt động để hàn gắn và hòa giải, và không ngừng được truyền cảm hứng bởi lòng hy vọng.”

Ngài cảnh cáo chống lại các hình thức thực dân hóa, đặc biệt là "thực dân hóa ý thức hệ", mà ngài nói ngày nay vẫn còn được thực hiện.

Ngài nói: “Trong quá khứ, náo trạng thực dân coi thường đời sống cụ thể của con người và áp đặt một số mô hình văn hóa đã định sẵn, nhưng ngày nay cũng vẫn có hình thức thực dân hóa ý thức hệ xung đột với thực tại cuộc sống, kìm hãm sự tự nhiên của các dân tộc với các giá trị của họ, và cố gắng nhổ bỏ các mối liên hệ truyền thống, lịch sử và tôn giáo của

họ”.

Ngài liên kết loại thực dân này với điều ngài gọi là “văn hóa triệt tiêu”.

Ngài nói: “Nào trạng này, khi tự phụ nghĩ rằng những trang đen tối của lịch sử đã bị bỏ lại phía sau, đã trở nên cởi mở đối với ‘nền văn hóa triệt tiêu’ vốn đánh giá quá khứ hoàn toàn dựa trên một số phạm trù đương thời nào đó. Kết quả là một phong cách văn hóa đánh đồng mọi sự, làm cho mọi sự đều bằng nhau, chúng tỏ không khoan dung đối với các khác biệt và tập trung vào thời điểm hiện tại, vào nhu cầu và quyền lợi của cá nhân, trong khi thường xuyên bỏ bê nhiệm vụ của họ đối với những người yếu kém và dễ bị tổn thương nhất trong các anh chị em của chúng ta.”

Ngài xác định những người dễ bị tổn thương là người nghèo, người di cư, người già, bệnh tật và trẻ sơ sinh - hoặc “những người bị lãng quên trong ‘các xã hội giàu có’”, những người “bị vứt sang một bên như những chiếc lá khô bị cháy”.

“Thay vào đó, những tán lá phong phú đa sắc của cây phong nhắc nhở chúng ta về tầm quan trọng của toàn thể, tầm quan trọng của việc phát triển các cộng đồng con người không phải là độc dạng một cách nhạt nhẽo, mà thực sự cởi mở và hòa nhập,” ngài nói thể khi đề cập đến những chiếc lá mang ý nghĩa quốc gia tại Canada.

Trong suốt bài phát biểu của mình, ngài đã liên tục nhắc đến hình ảnh lá phong.

“Chúng ta cần lắng nghe và đối thoại với nhau xiết bao, để lùi lại khỏi chủ nghĩa cá nhân đang thịnh hành, khỏi những phán xét vội vàng, tính hung hăng lan tràn và sự căm dỗ chia cắt thế giới thành người tốt và người xấu!” ngài đã thốt lên như thế. “Kích thích lớn của những chiếc lá phong, có tác dụng hấp thụ không khí ô nhiễm và từ đó cung cấp oxy, mời chúng ta chiêm ngưỡng vẻ đẹp của sáng thế và đánh giá cao những giá trị lành mạnh hiện diện trong nền văn hóa bản địa.”

Ngài nói thêm: “Chúng có thể truyền cảm hứng cho tất cả chúng ta và giúp chữa lành các khuynh hướng lợi dụng có hại”.

Đức Giáo Hoàng nhiều lần đề cao người bản địa Canada như một hình mẫu để noi theo trong việc chăm sóc và bảo vệ gia đình, làm cho thế giới trở thành một nơi tốt đẹp hơn cho các thế hệ tương lai, và “nhắc nhở tầm quan trọng của các giá trị xã hội”.

Ngài nói thêm: “Giáo Hội Công Giáo, với chiều kích phổ quát, quan tâm đến những người dễ bị tổn thương nhất, phục vụ chính đáng cho sự sống của con người, từ lúc thụ thai cho đến khi chết tự nhiên, rất vui được công hiến những đóng góp cụ thể của mình”.

Ngài nói, quá khứ nên thông tri cho tương lai.

Ngài nói: “Mong những điều sai trái mà người dân bản địa phải chịu đựng sẽ là lời cảnh cáo cho chúng ta ngày nay, kéo việc quan tâm đến gia đình và quyền lợi của gia đình bị làm mờ trước lợi ích cá nhân và năng suất cao hơn”.

Ngài kết luận với một thông điệp về sự đoàn kết.

Ngài nói: “Chính bằng cách hợp tác chung, tay trong tay, mà những thách thức cấp bách ngày

nay phải được đổi đầu. Tôi cảm ơn vì lòng hiếu khách, sự quan tâm và tôn trọng của quý vị, và với tình cảm tuyệt vời, tôi bảo đảm với quý vị rằng Canada và người dân của nó thực sự gần gũi với trái tim tôi.”

Cuộc tông du của Đức Thánh Cha Phanxicô tiếp tục diễn ra vào Thứ Năm, 28 tháng 7. Ngài sẽ cử hành Thánh lễ tại Đền thờ Quốc gia Thánh Anne de Beaupré. Cuối ngày hôm đó, Đức Thánh Cha sẽ đọc Kinh Chiều với các giám mục, linh mục, phó tế, những người thánh hiến, chủng sinh, và các nhân viên mục vụ tại Nhà thờ Chính tòa Đức Bà.

Ngày 28 tháng 7, 9:25 sáng.

Đức Thánh Cha Phanxicô đang đến Nhà thờ St. Anne de Beaupré ở Québec để cử hành Thánh lễ. Nguyên khởi được xây dựng vào thế kỷ 17 để chào đón một bức tượng lạ lùng của vị thánh, đây là ngôi đền cổ kính nhất ở Bắc Mỹ. Theo truyền thống, một trong những người xây dựng nhà thờ đầu tiên bị chứng vẹo cột sống nặng và đã được chữa lành. Thánh Anna, bà ngoại của Chúa Giêsu Kitô, được tuyên bố là bổn mạng của Québec vào năm 1876. Phần lớn chuyến đi của Đức Thánh Cha Phanxicô đã tập chú vào vị thánh này.

Chính quyền địa phương ước tính hôm nay, có khoảng 2,000 người hiện diện ở đền thờ này.

Trong thánh lễ này, Đức Thánh Cha Phanxicô đã thuyết giảng về niềm hy vọng và ơn cứu chuộc mà Chúa Kitô ban cho khi đối diện với sự xấu hổ, và Thiên Chúa đã tìm cách ra sao để đến gần chúng ta trong những khoảnh khắc thất bại sai sót.

“Trên nẻo đường cuộc sống và đức tin, khi chúng ta tìm cách đạt được những ước mơ, kế hoạch, hy vọng và kỳ vọng sâu thẳm trong trái tim mình, chúng ta cũng phải chống lại những mong manh và yếu đuối của chính mình; chúng ta trải nghiệm các đỉnh đốn và thất vọng, và chúng ta thường bị giam cầm trong cảm thức thất bại đến tê liệt. Tuy nhiên, Tin Mừng nói với chúng ta rằng vào chính những thời điểm đó chúng ta không cô đơn, vì Chúa đến gặp chúng ta và đứng bên cạnh chúng ta,” Đức Thánh Cha nói như thế và giảng bằng tiếng Tây Ban Nha mẹ đẻ của ngài.

“Người đồng hành với chúng ta trên con đường của chúng ta theo suy xét chín chắn của một người bạn đồng hành hiền từ muốn mở rộng tâm mắt chúng ta và khiến trái tim chúng ta một lần nữa bùng cháy trong chúng ta. Bất cứ khi nào thất bại của chúng ta dẫn chúng ta đến chỗ gặp gỡ với Chúa, sự sống và niềm hy vọng được tái sinh và chúng ta có thể được hòa giải: với chính mình, với anh chị em của chúng ta và với Thiên Chúa.”

Bài đọc Tin Mừng theo Thánh Luca kể về cuộc gặp gỡ của hai môn đệ với Chúa Kitô Phục Sinh trên đường Emmaus, và việc các môn đệ mở mắt nhận diện Chúa Giêsu lúc bẻ bánh. Đức Thánh Cha Phanxicô lưu ý rằng có thể có “cảm giác thất bại ám ảnh tâm hồn của hai môn đệ sau cái chết của Chúa Giêsu”, điều này đã trở thành niềm hy vọng khi họ gặp gỡ Chúa Giêsu.

Đức Giáo Hoàng nói, “Tin Mừng cho chúng ta thấy... chính trong những tình huống thất vọng và đau buồn như thế - khi chúng ta kinh hoàng trước bạo lực của sự dữ và xấu hổ vì tội lỗi của mình, khi nguồn nước sống của cuộc đời chúng ta cạn kiệt bởi tội lỗi và thất bại, khi chúng ta bị tước bỏ mọi sự và dường như không còn gì – chính lúc đó, Chúa đến gặp chúng ta và đi bên cạnh chúng ta”.

“Trên đường đến Emmaus, Chúa Giêsu nhẹ nhàng đến gần và đi theo các bước chân thất thần của những môn đệ buồn bã đó. Và Người làm gì? Người không đưa ra những lời động viên chung chung, những lời an ủi đơn giản và phiến diện nhưng thay vào đó, bằng cách mạc khải mầu nhiệm cái chết và sự phục sinh của Người từng được báo trước trong Kinh thánh, Người đã làm sáng tỏ cuộc sống của họ và những sự kiện họ đã trải qua. Bằng cách này, Người mở rộng đôi mắt của họ để nhìn mọi sự một cách mới mẻ”.

Đức Hồng Y Gerald Lacroix của Québec là người chủ tế chính của Thánh Lễ, được cử hành bằng tiếng Pháp. Đền thờ, Vương cung thánh đường Sainte-Anne-de-Beaupré, là địa điểm hành hương Công Giáo lâu đời nhất ở Bắc Mỹ, là nhà thờ đầu tiên được xây dựng tại địa điểm này vào năm 1658. Dâng kính bà ngoại của Chúa Giêsu, đền thờ từ lâu đã được tôn kính như một nơi chữa lành.

AP đưa tin, Chính quyền địa phương ước tính có 2,000 người đã có mặt tại ngôi đền hôm thứ Năm. Ở tỉnh Québec, mặc dù phần lớn dân số có nguồn gốc Công Giáo, nhưng ít hơn 10% tham dự Thánh lễ thường xuyên, so với 90% cách đây vài thập niên.

Bài đọc thứ nhất nói về sự xấu hổ mà Adam và Èva cảm thấy do tội lỗi của họ. Đức Giáo Hoàng đã nhiều lần nói về sự xấu hổ cá nhân của mình trước việc ngược đãi trẻ em bản địa tại các trường nội trú do Giáo Hội điều hành ở Canada, hoạt động cho đến những năm 1990.

Ngày 28 tháng 7, 12:50 chiều

Sau Thánh lễ tại Đền thờ Quốc gia Thánh Anne de Beaupré ở Québec, Đức Thánh Cha Phanxicô đã gặp gỡ các vị khách của trung tâm linh đạo và chào đón Huynh đệ Thánh Alphonse.

Ngài được chào đón trong khu vườn của trung tâm bởi những vị khách thường trú và những người thường xuyên lui tới trung tâm - tổng cộng có khoảng 50 người bao gồm cả người già, những người nghiện ngập và bệnh nhân HIV / AIDS. Cha André Morency, cha giám đốc phụ trách cũng có mặt. Đức Giáo Hoàng chào thăm họ, lắng nghe câu chuyện của họ và thu thập những lời cầu nguyện của họ.

Trước khi già từ, ngài đã tặng họ một bức tượng "Đức Bà Giêrusalem Rất Thánh".

Ngày 28 tháng 7, 5:00 chiều

Đức Thánh Cha Phanxicô sẽ đọc Kinh Chiều với các giám mục, linh mục, phó tế, những người thánh hiến, chủng sinh và những người làm công tác mục vụ tại nhà thờ chính tòa Đức Bà.

Ngày 28 tháng 7, 5:20 chiều

Đức Thánh Cha Phanxicô đọc một bài giảng trong giờ cầu nguyện buổi tối tại Nhà thờ Chính tòa Đức Bà ở Québec, Canada. Ngài nhấn mạnh: Phán nân rằng thế giới xấu xa là ‘không phải Kitô hữu’. Ngài kêu gọi những người hiện diện trở thành điển hình của niềm vui và tình huynh đệ Kitô giáo cho những người mà họ phục vụ.

“Niềm vui của Kitô hữu là trải nghiệm một sự bình an cứ còn mãi trong tâm hồn chúng ta, ngay cả khi chúng ta đang bị thử thách và đau khổ vui dập, để rồi chúng ta biết rằng chúng ta

không đơn độc, nhưng được đồng hành với một Thiên Chúa không thờ ơ với phần số của chúng ta. Khi biển động: bề mặt luôn có giông tố nhưng trong sâu thẳm vẫn êm đềm và bình an. Điều đó cũng đúng với niềm vui của người Kitô giáo: Đó là một hồng phúc miễn phí, sự chắc chắn của việc biết rằng chúng ta được Chúa Kitô yêu thương, nâng đỡ và bảo bọc trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống.” Đức Thánh Cha nói như thế trong bài giảng của mình như một phần của buổi đọc Kinh Chiều tại nhà thờ chính tòa.

Đức Giáo Hoàng nhận định rằng Giám mục đầu tiên của Québec, Thánh François de Laval, đã mở một chủng viện vào năm 1663 và dành toàn bộ thừa tác vụ của mình cho việc đào tạo các linh mục.

Đức Thánh Cha nói, “Anh chị em thân mến, Tin Mừng cần được công bố nếu chúng ta muốn truyền đạt niềm vui đức tin cho những người đàn ông và đàn bà ngày nay. Tuy nhiên, sự công bố này chủ yếu không phải là vấn đề bằng lời nói, mà là bằng một chứng tá tràn đầy tình yêu thương nhưng không, vì đó là cách của Thiên Chúa ở với chúng ta. Một lời công bố nên tạo khuôn hình trong lối sống bản thân và giáo hội có thể khơi dậy lòng khao khát Chúa, truyền dẫn hy vọng, và chiếu tỏa sự tin cậy và khả tín tính”.

Tránh 'tiệc nuôi vô ích'

Đức Thánh Cha Phanxicô cũng đã nói về những thách thức đương thời đối với đức tin, bao gồm cả khái niệm thể tục hóa, mà ngài mô tả như “loại bỏ Thiên Chúa, có thể nói như thế, đẩy Người vào hậu trường”. Tuy nhiên, ngài cảnh cáo “chúng ta phải cẩn thận để không trở thành con mồi cho bị quan hoặc oán giận, đưa ngay ra những phán xét tiêu cực hoặc tiệc nuôi vô ích”.

Đức Thánh Cha khẳng định, phản nản “một cách cay đắng” rằng “thế giới xấu xa không phải là Kitô hữu”.

Đức Thánh Cha giảng thêm, “Thay vào đó, chúng ta được kêu gọi có một cái nhìn tương tự như cái nhìn của Thiên Chúa, Đấng biện phân điều gì là tốt và kiên trì tìm kiếm nó, thấy nó và nuôi dưỡng nó”.

Ngài nói, “Nếu chúng ta nhượng bộ quan điểm tiêu cực và đánh giá vấn đề một cách hời hợt, chúng ta có nguy cơ gửi sai thông điệp, như thể những lời chỉ trích mang mặt nạ thể tục hóa về phía chúng ta là tiệc nuôi một thế giới thánh thiêng hóa, một xã hội đã qua, trong đó Giáo hội và các thừa tác viên của Giáo hội có quyền lực lớn hơn, và sự thích đáng đối với xã hội. Nhưng đây là cách nhìn sai lầm về mọi sự... thể tục hóa đòi chúng ta phải suy nghĩ về những thay đổi trong xã hội đã ảnh hưởng đến cách trong đó, người ta suy nghĩ về và tổ chức cuộc sống của họ. Nếu chúng ta xem xét khía cạnh này của câu hỏi, chúng ta sẽ nhận ra rằng điều đang gặp khủng hoảng không phải là đức tin, mà là một số hình thức và cách thức chúng ta trình bày nó.”

Ba thách thức trong thời đại thể tục

Đức Giáo Hoàng đưa ra ba “thách thức” đối với những người làm công tác mục vụ mà ngài nói có thể lên khuôn cho việc cầu nguyện và phục vụ mục vụ của họ trong một thế giới bị sự tục hóa định khuôn.

Thách thức đầu tiên mà Đức Giáo Hoàng nêu ra là “làm cho Chúa Giêsu được biết đến”,

công bố Người theo cách tương tự như các tông đồ trong Sách Công Vụ, qua “tính sáng tạo mục vụ có khả năng tiếp cận mọi người ngay tại nơi họ đang sinh sống, tìm kiếm cơ hội để lắng nghe, đối thoại và gặp gỡ”.

Thử thách thứ hai mà ngài đưa ra là “làm chứng”. Trong phần phát biểu này, Đức Thánh Cha Phanxicô một lần nữa thừa nhận và xin lỗi về những hành vi ngược đãi mà học sinh bản địa phải chịu đựng tại các trường nội trú do Giáo Hội điều hành ở Canada.

Đức Thánh Cha Phanxicô nói: “Tin Mừng được rao giảng một cách hữu hiệu khi chính cuộc sống nói lên và biểu lộ sự tự do giúp người khác được tự do, lòng cảm thương không đòi được đáp trả, lòng thương xót vốn thâm lắng nói về Chúa Kitô”.

Đức Giáo Hoàng nhận xét, “Giáo hội ở Canada đã bắt đầu đi một con đường mới, sau khi bị tổn thương và tàn phá bởi cái ác do một số con trai và con gái của mình gây ra”.

Ngài nhấn mạnh, “Tôi đặc biệt nghĩ đến việc lạm dụng tình dục trẻ vị thành niên và những người dễ bị tổn thương, những vụ tai tiếng đòi phải hành động kiên quyết và cam kết không thể thay đổi. Cùng với anh chị em, một lần nữa tôi muốn xin sự tha thứ của tất cả các nạn nhân. Nỗi đau và sự xấu hổ, mà chúng ta cảm thấy, phải trở thành một cơ hội để hoán cải: Không bao giờ nữa!”.

Ngài khẳng định, “Và khi suy nghĩ về quá trình hàn gắn và hòa giải với các anh chị em bản địa của chúng ta, không bao giờ cộng đồng Kitô giáo có thể cho phép mình bị lây nhiễm bởi ý niệm cho rằng nền văn hóa này vượt trội hơn nền văn hóa kia, hoặc việc sử dụng các cách ép buộc người khác là điều hợp pháp”.

“Chúng ta hãy phục hồi lòng nhiệt thành của vị Giám mục đầu tiên của anh chị em, Thánh François de Laval, người đã khiển trách những kẻ hạ thấp người bản địa bằng cách dụ họ say rượu để sau đó đánh lừa họ,” Đức Giáo Hoàng nói như thế. “Chúng ta đừng cho phép bất cứ ý thức hệ nào làm tha hóa hoặc sai lệch các phong tục và cách sống của các dân tộc chúng ta, như một phương tiện để khuất phục hoặc kiểm soát họ.”

Thách thức thứ ba mà ngài đưa ra là “tình huynh đệ”. Đức Thánh Cha khuyến khích các nhân viên mục vụ nam nữ kiểm tra cách họ đang làm về việc xây dựng “mối liên hệ huynh đệ với tất cả mọi người”.

“Chúng ta là anh em, hay đôi thủ cạnh tranh chia thành các bè phái? Và phải hành xử ra sao đối với mối liên hệ của chúng ta với những người không phải 'của chúng ta,' với những người không tin, với những người có truyền thống và phong tục khác? Đây là cách: xây dựng mối liên hệ huynh đệ với mọi người, với anh chị em bản địa, với mọi anh chị em mà chúng ta gặp gỡ, vì sự hiện diện của Thiên Chúa được phản chiếu trên từng khuôn mặt của họ”.

Đức Giáo Hoàng đã phát biểu sau lời giới thiệu và chào mừng của Đức Cha Raymond Poisson, Giám mục giáo phận St-Jérôme-Mont-Laurier. Đức Giáo Hoàng đã nhận được sự hoan nghênh nhiệt liệt sau bài giảng của ngài.

Sau đó, Đức Hồng Y Tổng Giám Mục của Québec, Gérald Lacroix, đã tháp tùng Đức Thánh Cha đến lăng mộ của Thánh François de Laval, nơi các ngài đã cầu nguyện trong thâm lặng.

Tiếp tục điều mà ngài gọi là “cuộc hành hương đền tội” ở Canada, Đức Thánh Cha Phanxicô

sẽ bay về phía bắc vào thứ Sáu, ngày 29 tháng 7, đến Iqaluit, để gặp gỡ riêng với các học sinh của các trường nội trú cũ. Ngài sẽ trở lại Rome cùng ngày, đến đó vào hôm thứ Bảy, ngày 30 tháng Bảy.

Ngày 29 tháng 7, 7:19 sáng

Hôm nay đánh dấu ngày cuối cùng trong chuyến thăm Canada của Đức Thánh Cha Phanxicô. Ngài sẽ gặp gỡ các thành viên của Dòng Chúa Giêsu [Dòng Tên] và một phái đoàn của các dân tộc bản địa ở Québec. Từ đó, ngài sẽ bay đến Iqaluit, nơi ngài sẽ gặp gỡ các học sinh của các trường nội trú cũ, thanh niên và người cao niên, và tham dự một buổi lễ chia tay.

Nhân dịp này CNA cung cấp thông tin về Iqaluit và lý do Đức Phanxicô đến đó.

Iqaluit ở đâu?

Chỉ có 7,740 người sinh sống, Iqaluit là thủ đô - và là thành phố duy nhất - của Nunavut, vùng lãnh thổ dân cư thưa thớt và cực bắc của Canada. Thành phố nằm trên một vịnh lớn trên đảo Baffin, một trong những hòn đảo lớn nhất thế giới với kích thước tương đương với Tây Ban Nha, nhưng chỉ có 10,000 người sinh sống. Hơn 2/3 số người đó sống ở Iqaluit.

Trong ngôn ngữ địa phương của người Inuit, "Iqaluit" có nghĩa là "cá". Tên gọi này ám chỉ một ngôi làng nhỏ ở Koojesse Inlet vào những năm 1940, nơi nhiều người Inuit chuyển đến làm việc trong quá trình xây dựng một căn cứ không quân của Mỹ.

Thành phố nhỏ có sáu trường học, một trường cao đẳng, năm nhà trẻ và ba trạm xăng. Cư dân nói tiếng Anh và tiếng Inuktitut, ngôn ngữ của người Inuit ở cực bắc Canada. Bất chấp khí hậu vùng cực và vĩ độ cao của thành phố, nó thực sự nằm ở phía nam của vòng bắc cực. Nó đã từng là một trung tâm đánh cá quan trọng của người Inuit trong nhiều thế kỷ.

Nunavut, một lãnh thổ do người Inuit cai quản, có dân số khoảng 40,000 người. Khoảng 80% là người Inuit. Ở Iqaluit, có 3,900 người Inuit.

Đức Phanxicô sẽ ở trên không chỉ hơn năm giờ trong chuyến bay từ Thành phố Québec đến Iqaluit.

Có người Công Giáo ở Iqaluit không?

Theo đài truyền hình quốc gia Canada, cơ quan truyền giáo Công Giáo đầu tiên ở Nunavut được thành lập bởi Dòng Hiến sĩ của Đức Mẹ Vô nhiễm [Oblates of Mary Immaculate] ở Chesterfield Inlet vào năm 1912.

Hãng tin AP đưa tin, có một giáo xứ Công Giáo ở Iqaluit: Đức Bà Mông Triệu. Theo lời của cha xứ, Daniel Perreault, chỉ một số ít giáo dân của ngài là người Inuit. Những người còn lại đến từ các quốc gia thuộc ít nhất năm lục địa khác nhau. Giáo xứ của ngài phục vụ hơn 100 người trong Thánh lễ mỗi Chúa nhật.

Giáo phận Vịnh Churchill-Hudson, bao trùm hầu hết lãnh thổ Nunavut, cho biết họ phục vụ khoảng 9,000 người Công Giáo tại 17 giáo xứ và cơ sở truyền giáo với hai linh mục giáo phận, năm linh mục dòng, và hai chị thuộc các Hội dòng Canada, một phó tế vĩnh viễn, một

nam tu sĩ, và ba nhân viên mục vụ.

Đức cha Anthony Wieslaw Krótki lãnh đạo giáo phận.

Tại sao Đức Phanxicô đến đó?

Lý do chính cho chuyến thăm Iqaluit của Đức Thánh Cha là để có một cuộc gặp riêng với học sinh của các trường nội trú cũ. Hơn một chục trường nội trú hoạt động tại Nunavut ngày nay.

Từ quan điểm thực tế, Đức Giám Mục địa phương, Krótki, nói rằng “Iqaluit cũng được chọn vì các biện pháp an toàn hàng không, số lượng phòng khách sạn đủ chỗ cho sinh viên và du khách, và khả năng tiếp cận của nó với cơ quan quản lý chính trị, Giáo hội và tổ chức bản địa ở Ottawa.”

Ngài cũng cho biết Giáo phận Vịnh Churchill-Hudson là giáo phận Canada đầu tiên xin lỗi các học sinh cũ của một trường nội trú vào năm 1996. Cùng với các giáo phận khác ở Canada, nó đã đóng góp vào Quỹ Hòa giải Bản địa Canada của các Giám mục Canada.

Iqaluit có trường học nội trú không?

Đức Cha Krótki nói với Vatican News, Giáo phận Vịnh Churchill-Hudson đã tham gia vào việc điều hành một trường học trong khu vực trong vòng chưa đầy 15 năm. Ngài nói về những tác động tích cực và tiêu cực của ngôi trường đó.

Ngài cho biết, “Những lợi ích giáo dục của định chế đó đã được chứng minh bởi nhiều học sinh cũ đã trở thành những nhà lãnh đạo trong xã hội, chính phủ của họ và trong lĩnh vực đàm phán yêu sách đất đai. “Trường học cũng mang lại một số đau đớn và đau khổ với những người trẻ không sống ở nhà quanh năm cũng như một số hành vi lạm dụng không thể chấp nhận được.”

Lịch trình của Đức Phanxicô ở đó ra sao?

Theo nhà thờ Đức Bà Mông Triệu, Đức Thánh Cha Phanxicô sẽ đến lúc 3:50 chiều giờ EDT vào thứ Sáu, ngày 29 tháng 7. Ngài sẽ khởi hành trở về Rome lúc 6:45 chiều. Trong thời gian ở đây, ngài sẽ gặp gỡ các học sinh của các trường nội trú cũ của Canada.

Giáo xứ cho biết, khi đến nơi, Đức Giáo Hoàng sẽ đến trường tiểu học Nakasuk và tổ chức một buổi tiếp kiến riêng tại phòng thể dục. Sau đó, ngài sẽ tham dự một buổi lễ cộng đồng công khai bên ngoài và đọc một thông điệp. Sau đó, sẽ có một "Bài hát Kinh Lạy Cha."

Cha xứ Perreault thông báo trên trang web của nhà thờ: “Trong một vài ngày tới, với sự hiện diện của Đức Thánh Cha Phanxicô, chúng ta sẽ hát rất to lời cầu nguyện này lên Đức Chúa Cha của chúng ta. Mong khoảnh khắc này là một cơ hội thực sự để hòa nhã và chào đón lẫn nhau cho tất cả những người tham gia, bất kể họ ở đâu và xuất xứ văn hóa nào.”

Ngày 29 tháng 7, 9:45 sáng

Đức Thánh Cha Phanxicô đã tham dự một cuộc họp riêng với các tu sĩ Dòng Tên ở Québec vào sáng nay tại Tòa Tổng Giám Mục Québec, như thông lệ của các chuyến tông du của ngài.

Theo VaticanNews, Đức Giáo Hoàng cũng đã trả lời các câu hỏi trong một cuộc trò chuyện thân mật với những người hiện diện. Các câu hỏi này thường được soạn sẵn và cung cấp bởi chủ bút tờ *La Civiltà Cattolica*, Cha Antonio Sparado.

Ngày 29 tháng 7, 10:30 sáng

Đức Thánh Cha Phanxicô gặp gỡ một phái đoàn các dân tộc bản địa ở Québec. Ngài ca ngợi họ trước khi rời Québec

Trong một bài diễn văn ngắn, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết ngài đang trở về nhà “rất giàu có” sau “chuyến hành hương đền tội” kéo dài một tuần tới Canada, trong đó ngài công khai xin lỗi nhiều lần về những lạm dụng trong quá khứ của người Công Giáo chống lại người bản địa của quốc gia.

“Tôi đến với tư cách là một người anh em, để tận mắt khám phá trái tốt và trái xấu do các thành viên của gia đình Công Giáo địa phương sinh ra trong suốt nhiều năm. Tôi đã đến với tinh thần sám hối, để bày tỏ nỗi đau chân thành trước những điều sai trái đã gây ra cho anh chị em bởi không ít người Công Giáo ủng hộ các chính sách áp bức và bất công đối với anh chị em,” vị giáo hoàng 85 tuổi nói như thế, trước phái đoàn tập hợp tại dinh thự của Đức Tổng Giám Mục ở thành phố Québec.

Đức Thánh Cha nói tiếp, “Tôi đến với tư cách một người hành hương, bắt chước những hạn chế về thể chất của mình, để thực hiện những bước tiến xa hơn với anh chị em và vì anh chị em. Tôi làm điều này để có thể đạt được tiến bộ trong việc tìm kiếm sự thật, để các quá trình hàn gắn và hòa giải có thể tiếp tục, và để hạt giống hy vọng có thể tiếp tục được gieo cho các thế hệ tương lai - những người bản địa và không phải bản địa - những người mong muốn sống với nhau, trong hòa hợp, như anh chị em”.

Ngài cảm ơn người dân bản địa đã chào đón ngài đến Canada. 22 đại biểu tham dự hôm thứ Sáu đại diện cho Các Quốc Gia Đầu tiên Mi'kmaq, Algonquin, Mohawk, Cree, Innu, Atikamekw, Malecite, Abenaki và Naska.

Vị Đại diện Chúa Kitô cho hay, “Tôi thực sự có thể nói rằng, trong khi tôi đến với anh chị em, chính cuộc sống và kinh nghiệm của anh chị em, những thực tại bản địa của những vùng đất này, đã làm tôi xúc động, ở lại với tôi và sẽ luôn là một phần của tôi”.

Ngài nói thêm, “Tôi dám khẳng định, nếu anh chị em cho phép tôi, rằng bây giờ, ở một khía cạnh nào đó, tôi cũng cảm thấy mình là một phần của gia đình anh chị em, và vì điều này, tôi rất vinh dự”.

Như lần đầu tiên ngài làm trong bài phát biểu xin lỗi hôm thứ Hai, Đức Thánh Cha Phanxicô một lần nữa ca ngợi tầm quan trọng mà các cộng đồng bản địa gán cho gia đình và truyền thống. Ngài cũng khai triển chủ đề này vào thứ Ba nhân ngày lễ Thánh Anna, vị thánh bổn mạng của ông bà.

Đức Giáo Hoàng nói “Trong một thế giới mà, bị thảm thay, thường là quá duy cá nhân, ý thức chân chính sâu xa của anh chị em về gia đình và cộng đồng là điều đáng quý xiết bao. Điều quan trọng biết bao là vun đắp mối dây liên kết giữa trẻ và già, và duy trì mối liên hệ lành mạnh và hài hòa với mọi tạo vật!”.

Đức Thánh Cha Phanxicô tiếp tục bài phát biểu của mình bằng cách nêu bật tấm gương của ba người phụ nữ mà ngài nói “hiểu rõ nhất về cách bảo vệ những điều quan trọng nhất trong cuộc sống”. Người đầu tiên là Thánh Anna, người đã nuôi nấng Đức Trinh Nữ Maria; người thứ hai là Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, và cuối cùng là Thánh Kateri Tekakwitha, người Mỹ bản địa đầu tiên được phong thánh và là thành viên của dân tộc Mohawk.

Đức Thánh Cha nói, cả Đức Maria lẫn Thánh Kateri đều “nhận được từ Thiên Chúa một kế hoạch cho cuộc đời họ, và không cần hỏi bất cứ người đàn ông nào, đã can đảm đồng ý với nó”.

Ngài tiếp tục nói, “Hai người phụ nữ đó có thể phản ứng một cách giận dữ với bất cứ ai phản đối kế hoạch đó, hoặc chỉ đơn thuần tuân phục các quy tắc gia trưởng của thời đó và đầu hàng, mà không chiến đấu cho những giấc mơ mà chính Chúa đã truyền cảm hứng cho họ. Họ đã chọn không làm điều đó, nhưng thay vào đó, với sự hiền lành và quyết tâm, với những lời tiên tri và cử chỉ dứt khoát, họ đã đánh dấu một con đường và hoàn thành những gì họ được kêu gọi phải làm”.

Đức Thánh Cha kết luận, “Xin các ngài chúc lành cho cuộc hành trình mà chúng ta đang chia sẻ, và cầu bầu cho chúng ta cũng như cho công việc chữa lành và hòa giải vĩ đại làm đẹp lòng Thiên Chúa này. Tôi chúc phúc cho tất cả các anh chị từ trái tim của tôi. Và xin vui lòng tiếp tục cầu nguyện cho tôi”.

Sau bài phát biểu, Đức Giáo Hoàng Phanxicô dự kiến bay đến Iqaluit, thủ đô và thành phố duy nhất của Nunavut, vùng lãnh thổ dân cư thưa thớt và cực bắc của Canada, đến đó lúc 3:50 chiều giờ EDT. Sau khi gặp gỡ các cựu học sinh của các trường dân cư của Canada ở Iqaluit, ngài sẽ khởi hành trở về Rome lúc 6:45 chiều.

Ngày 29 tháng 7, 1:00 chiều

Khi ở trên máy bay tới Iqaluit, Đức Thánh Cha Phanxicô tưởng nhớ Thánh Kateri Tekakwitha. Tekakwitha, còn được gọi là “Lily of the Mohawks,” trở thành vị thánh người Mỹ bản địa đầu tiên vào năm 2012. Bà được nuôi dưỡng ở New York bởi chú của bà, một tù trưởng Mohawk, sau khi cha mẹ bà qua đời vì dịch bệnh đậu mùa. Sau khi gặp các linh mục Dòng Tên trong làng của mình, bà đã trở lại Công Giáo ở tuổi 19. Họ hàng của bà và dân làng đã cố gắng trừng phạt bà vì niềm tin của bà. Sau đó, bà chạy đến Montreal, Canada, nơi bà có thể thực hành đức tin của mình và sống cuộc đời của mình như một trinh nữ thánh hiến.

Ngày 29 tháng 7, 5:00 chiều

Đức Thánh Cha Phanxicô gặp gỡ thanh niên và người lớn tuổi trước khi tham dự buổi lễ chia tay ở Iqaluit, thủ đô và thành phố duy nhất của Nunavut, vùng lãnh thổ dân cư thưa thớt và cực bắc của Canada. Trong buổi gặp gỡ này, tại quảng trường của trường tiểu học, Đức Thánh Cha Phanxicô nói với những người trẻ tuổi ở Iqaluit rằng “Hãy chọn ánh sáng thay vì bóng tối”. Ngài khuyến khích những người trẻ tuổi bản địa và người lớn tuổi không nên chán nản mà hãy tìm kiếm những gì tốt đẹp.

Một số người tập trung tại quảng trường trường tiểu học để lắng nghe Đức Giáo Hoàng đã từng gặp ngài tại Vatican hồi tháng 3. Trước khi Đức Giáo Hoàng phát biểu, một số nghệ sĩ bản địa đã chào đón ngài bằng cách hát các bài hát, và ngài được tặng một chiếc trống Inuit.

Vị giáo hoàng 85 tuổi nói, “Sau cuộc gặp gỡ của chúng ta ở Rome, tôi đã cố gắng tưởng tượng những nơi rộng lớn mà anh chị em đã sinh sống từ thời xa xưa không ai nhớ nổi và bị những người khác coi là không hiểu khách. Anh chị em đã tiến đến chỗ yêu những nơi này, tôn trọng, trân quý và nâng cao chúng, truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác, những giá trị căn bản như tôn trọng người già, tình huynh đệ chân chính và quan tâm đến môi trường”.

Ngài nói tiếp, “Có một mối liên hệ tuyệt đẹp giữa anh chị em và vùng đất mà anh chị em đang sinh sống, vì nó cũng rất mạnh mẽ và kiên cường, và phản ứng bằng ánh sáng rực rỡ với bóng tối bao phủ nó trong hầu hết năm tháng”.

“Thế nhưng mảnh đất này, cũng như mỗi cá nhân, mỗi con người, cũng mong manh và cần được chăm sóc. Chăm sóc, dạy dỗ và học cách quan tâm: những người trẻ tuổi đã được kêu gọi cách đặc biệt đảm nhiệm trách vụ này, được hỗ trợ bởi gương sáng của những người lớn tuổi! Hãy quan tâm đến trái đất, chăm sóc cho người dân của anh chị em, hãy quan tâm đến lịch sử của anh chị em”.

Iqaluit đánh dấu điểm dừng cuối cùng trong chuyến công du kéo dài một tuần của Đức Thánh Cha Phanxicô đến Canada. Địa điểm cực bắc là thành phố duy nhất trong lãnh thổ Nunavut do người Inuit cai quản.

Một lần nữa, Đức Thánh Cha Phanxicô lại cầu xin sự tha thứ “vì tội ác gây ra bởi không ít người Công Giáo, những người đã góp phần vào các chính sách đồng hóa và giải phóng văn hóa trong các trường học đó”. Ngài phản đối việc tách trẻ em khỏi cha mẹ của chúng,

Ngài nói, “Thật là xấu xa biết bao khi phá vỡ mối dây liên kết giữa cha mẹ và con cái, làm hỏng các mối liên hệ thân thiết nhất của chúng ta, làm tổn hại và gây tai tiếng cho các trẻ nhỏ!”.

Phát biểu trước những người trẻ tuổi trong buổi tiếp kiến, Đức Thánh Cha đã nói về “một loại ‘lực hấp dẫn tinh thần’ đầu mặt cố gắng kéo chúng ta xuống, giết chết ước muốn của chúng ta và làm giảm niềm vui của chúng ta.”

Đức Thánh Cha Phanxicô nói, “Thiên Chúa không bao giờ ngừng tin tưởng vào các con, không một giây phút nào. Người tin tưởng vào tài năng của các con. Khi các con tìm kiếm Người, các con sẽ nhận thấy rằng con đường mà Người kêu gọi các con đi theo luôn đi lên như thế nào. Các con sẽ nhận ra điều này khi các con nhìn lên bầu trời lúc cầu nguyện, và đặc biệt là khi các con chiêm ngắm Người trên thập giá”.

“Các con sẽ nhận thấy rằng Chúa Giêsu, từ thập giá, không bao giờ chỉ tay vào các con; Người ôm các con và động viên các con, bởi vì Người tin vào các con ngay cả những lúc các con không còn tin vào bản thân. Vì vậy, đừng bao giờ đánh mất hy vọng, hãy chiến đấu, hãy cống hiến hết mình và các con sẽ không phải hối tiếc”.

Đức Giáo Hoàng lưu ý rằng ngài đã chứng kiến sự thấp sáng của *qulliq*, một loại đèn dầu truyền thống của người Inuit được đốt cháy bằng cách sử dụng mỡ hải cẩu hoặc mỡ cá voi.

Ngài nói, “Khi các con cảm thấy buồn hoặc thất vọng, hãy nghĩ đến *qulliq*: Nó có một thông điệp dành cho các con. Thông điệp gì? Các con phải bước ra ánh sáng mỗi ngày. Không những vào ngày các con sinh ra, khi nó không phụ thuộc vào các con, mà là mỗi ngày. Mỗi ngày các con được kêu gọi mang ánh sáng mới vào thế giới, ánh sáng của đôi mắt các con,

ánh sáng của nụ cười các con, ánh sáng của lòng tốt mà các con và một mình các con mới có thể mang lại”.

“Tuy nhiên, để bước ra ánh sáng, để được tái sinh, các con cần phải chiến đấu mỗi ngày chống lại bóng tối. Vì có một cuộc đụng độ hàng ngày giữa ánh sáng và bóng tối, không diễn ra ở đâu đó ngoài kia, mà ở trong mỗi chúng ta. Đi theo con đường của ánh sáng đòi hỏi những quyết định can đảm và chân thành để chống lại bóng tối của sự dối trá”.

Đức Giáo Hoàng đưa ra một số tiêu chuẩn để những người trẻ tuổi có thể phân biệt ánh sáng và bóng tối tốt hơn.

Ngài nói, “Chúng ta cũng vậy, nếu chúng ta muốn trở nên tốt hơn, phải học cách phân biệt ánh sáng và bóng tối. Chúng ta bắt đầu từ đâu? Các con có thể bắt đầu bằng cách tự hỏi bản thân: Đâu là những điều khiến tôi chú ý đầu tiên coi như lấp lánh và quyến rũ, nhưng sau đó lại để lại trong tôi cảm giác trống rỗng sâu thẳm? Đó chính là bóng tối! Mặt khác, điều gì tốt cho tôi và để lại cảm giác bình yên trong lòng tôi, ngay cả khi nó thoát đầu kêu gọi tôi từ bỏ những tiện nghi nào đó và làm chủ những bản năng nào đó? Đó là ánh sáng!”

Đức Giáo Hoàng nói, cách làm vui lòng Thiên Chúa là sử dụng quyền tự do của mình để chọn làm điều tốt.

Ngài nói, “Tự do không có nghĩa là làm mọi thứ mình muốn và hành động theo ý mình. Tự do không phải là những gì tôi có thể làm bất chấp người khác, mà là những gì tôi có thể làm cho người khác. Tự do không phải là giá trị hoàn toàn, mà là trách nhiệm. Tự do, cùng với sự sống, là hồng ân lớn nhất mà Cha trên trời đã ban cho chúng ta”.

Lời khuyên cuối cùng của Đức Thánh Cha dành cho những người trẻ tuổi là “Hãy trở thành một phần của một đội”. Để minh họa tinh thần đồng đội, ngài đã sử dụng hình ảnh từ môn thể thao phổ biến nhất của Canada, khúc côn cầu.

Đức Thánh Cha Phanxicô nói, “Khúc côn cầu kết hợp giữa kỷ luật và sự sáng tạo, chiến thuật, và sức mạnh thể chất; nhưng tinh thần đồng đội luôn tạo ra sự khác biệt; đó là điều cần thiết để ứng phó với sự không thể đoán trước của mọi trận đấu”.

Ngài nói tiếp, “Làm việc theo nhóm có nghĩa là tin rằng, để đạt được những mục tiêu lớn, các con không thể đi một mình; các con phải đi chuyển cùng với nhau, có sự kiên nhẫn để luyện tập và thực hiện các vở kịch phức tạp. Làm việc theo nhóm cũng bao gồm việc nhường chỗ cho những người khác, lao ra nhanh chóng khi đến lượt và cổ vũ đồng đội của các con. Đó là tinh thần đồng đội!”.

Đức Thánh Cha Phanxicô kết luận, “Niềm hy vọng và lời cầu nguyện của tôi là, bằng cách lắng nghe những người lớn tuổi của các con và rút ra từ sự phong phú của truyền thống và quyền tự do cá nhân của các con, các con sẽ đón nhận Tin Mừng do tổ tiên của các con gìn giữ và lưu truyền, và do đó đến để nhìn thấy khuôn mặt Inuk của Chúa Giêsu Kitô”.

Sau bài phát biểu, Toàn quyền Canada, Mary Simon, dự kiến sẽ tiễn Đức Thánh Cha Phanxicô tại Sân bay Quốc tế Iqaluit.

5. Toàn văn cuộc phỏng vấn Đức Phanxicô trên chuyến bay từ Canada trở lại Rome

(Ngày 31/07/2022)

Đức Thánh Cha Phanxicô đã trở lại Rome hôm thứ Bảy sau chuyến tông du kéo dài một tuần đến Canada. Trong chuyến đi từ ngày 24 đến ngày 30 tháng 7, Đức Giáo Hoàng đã đến thăm Edmonton, Québec và Iqaluit theo điều được ngài gọi là “cuộc hành hương đền tội” để xin lỗi các cộng đồng bản địa của đất nước.

Xin vui lòng đọc dưới đây bản ghi đầy đủ của CNA về cuộc họp báo của Đức Thánh Cha Phanxicô trên chuyến bay từ Iqaluit, Canada trở về Ý.

Đức Thánh Cha Phanxicô: Xin chào buổi tối và cảm ơn anh chị em đã đồng hành, cảm ơn việc làm của anh chị em ở đây. Tôi biết anh chị em đã làm việc chăm chỉ, và cảm ơn anh chị em đã đồng hành. Cảm ơn anh chị em.

Matteo Bruni, giám đốc văn phòng báo chí Tòa Thánh: Tốt, câu hỏi đầu tiên tôi nay là của Ka'nhehsíio Deer, một nhà báo Canada gốc Inuit.

Ka'nhehsíio Deer, Đài CBC [bằng tiếng Anh]: Tên tôi là Ka'nhehsíio Deer. Tôi là một phóng viên của CBC bản địa. Với tư cách là hậu duệ của một nạn nhân sống sót của trường nội trú, tôi biết rằng những người sống sót và gia đình họ muốn thấy hành động cụ thể trong lời xin lỗi của ngài, bao gồm cả việc hủy bỏ "học thuyết khám phá". Cho rằng nó vẫn còn ăn sâu trong Hiến pháp và hệ thống pháp luật ở Canada và Hoa Kỳ, nơi người dân bản địa tiếp tục bị tước đoạt và tước quyền, có phải ngài đã bỏ lỡ một cơ hội để đưa ra một tuyên bố trong chuyến đi của ngài đến Canada không?

Đức Thánh Cha Phanxicô: Về phần cuối cùng, tôi không hiểu vấn đề.

Ka'nhehsíio Deer: Chỉ là người dân bản địa ngày nay vẫn đang bị tước đoạt và tước quyền, ngài biết đấy, giống như đất đai của họ đã bị lấy đi vì các sắc chỉ của Giáo hoàng này và khái niệm về học thuyết khám phá.

Khi tôi nói chuyện với những người bản địa, họ nói rất nhiều về việc khi người ta đến để thuộc địa hóa châu Mỹ, thì có học thuyết này - học thuyết khám phá là thứ đưa ra khái niệm cho rằng người bản địa của những vùng đất đó kém hơn người Công Giáo, và đó là cách Canada và Hoa Kỳ trở thành các quốc gia.

Đức Thánh Cha Phanxicô: Cảm ơn ông về câu hỏi. Tôi nghĩ đây là vấn đề của mọi chủ nghĩa thực dân, tất cả - ngay cả các cuộc thực dân hóa ý thức hệ ngày nay đều có chung một khuôn mẫu. Những người không đi vào con đường của họ đều có những con đường kém cỏi. Nhưng tôi muốn nói rõ hơn về điều này. Họ không những chỉ bị coi là kém cỏi. Một số nhà thần học hơi điên rồ tự hỏi liệu họ có linh hồn hay không.

Khi Đức Gioan-Phaolô II đến châu Phi, ngài đến bến cảng nơi các nô lệ được lên tàu, ngài đã ra dấu cho chúng ta hiểu về thảm kịch này, thảm kịch hình sự. Những người đó bị ném xuống tàu trong điều kiện tồi tệ, và sau đó họ trở thành nô lệ ở Mỹ. Đúng là đã có những tiếng nói phản đối, như Bartolomé de las Casas chẳng hạn hay Peter Claver, nhưng họ chỉ là thiểu số.

Ý thức về sự bình đẳng của con người đến từ từ. Và tôi nói ý thức bởi vì trong vô thức, vẫn

còn một điều gì đó. Luôn luôn chúng ta có - cho phép tôi nói thế - giống như một thái độ thực dân trong việc giản lược nền văn hóa của họ vào nền văn hóa của chúng ta. Đó là một điều xảy ra với chúng ta trong lối sống đã phát triển của chúng ta; đôi khi chúng ta đánh mất những giá trị mà họ đang có.

Thí dụ, các dân tộc bản địa có một giá trị lớn là giá trị của sự hòa hợp với sáng thế. Và ít nhất một số người tôi biết diễn đạt nó bằng cụm từ "sống tốt." Điều đó không có nghĩa là chỉ tiêu tốt hay sống một cuộc sống thoải mái, như những người phương Tây chúng ta hiểu. Sống tốt là trân trọng sự hòa hợp, và với tôi, đó là giá trị tuyệt vời của các dân tộc bản địa: sự hòa hợp. Chúng ta đã quen với việc giản lược mọi điều vào đầu óc. Và thay vào đó, nhân cách của các dân tộc nguyên thủy - nói chung - họ biết cách tự phát biểu bằng ba ngôn ngữ: đó là ngôn ngữ của cái đầu, ngôn ngữ của trái tim và ngôn ngữ của đôi tay. Nhưng tất cả ba ngôn ngữ với nhau. Và họ biết cách có được ngôn ngữ này với sáng thế. Thế rồi chúng ta có chủ nghĩa duy tiến bộ về phát triển nhanh chóng này, một chút cường điệu, một chút loạn thần kinh, - Tôi không chống phát triển, phát triển là điều tốt, nhưng chống sự lo lắng về sự phát triển, phát triển, phát triển hoài là điều không tốt... Hãy nhìn xem, một trong những điều mà nền văn minh thương mại siêu phát triển của chúng ta đã đánh mất là khả năng thi ca. Các dân tộc bản địa có khả năng thi ca đó. Tôi không lý tưởng hóa đâu.

Như vậy, học thuyết thực dân hóa này, thật sự là tồi tệ và không công bằng. Ngay cả ngày nay, điều y hệt cũng đang được sử dụng - có thể với gắng tay bằng lựa - nhưng nó đang được sử dụng. Thí dụ, một số giám mục ở một số nước đã nói: "Nhưng đất nước chúng tôi, khi yêu cầu tín dụng từ một cơ quan quốc tế, họ đặt điều kiện cho chúng tôi, thậm chí cả các điều kiện lập pháp, thực dân. Khi cấp tín dụng, họ bắt ông thay đổi cách sống của mình. Một chút." Quay trở lại với quá trình thực dân hóa của chúng ta, như Mỹ chẳng hạn, việc thực dân hóa của Anh, Pháp, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, bốn nước... luôn luôn có mối nguy hiểm đó, thực sự là nỗi trạng "chúng ta trôi vượt, và những người bản địa này không đáng kể." Và điều này là điều nghiêm trọng. Đó là lý do tại sao chúng ta phải làm việc đối với những gì ông nói. Phải quay trở lại và làm vệ sinh, có thể nói như thế, đối với điều đã được thực hiện sai lầm, vì biết rằng cả ngày nay, cùng một chủ nghĩa duy thực dân vẫn đang hiện hữu.

Thí dụ, ông hãy nghĩ về một trường hợp phổ biến, và tôi dám nói điều đó, hãy nghĩ đến trường hợp của người Rohingya ở Myanmar: họ không có quyền công dân, họ kém cỏi. Thậm chí ngày nay. [Bằng tiếng Anh] Cảm ơn ông rất nhiều.

Bruni: Câu hỏi thứ hai, thưa Đức Thánh Cha, phát xuất từ một nhà báo Canada khác, Brittany Hobson.

Brittany Hobson, Báo chí Canada: Thưa Đức Giáo Hoàng Phanxicô, xin chào ngài buổi tối. Tên tôi là Brittany Hobson. Tôi là một phóng viên của báo chí Canada. Ngài thường nói đến việc phải nói rõ ràng, trung thực, thẳng thắn và dạn dĩ. Ngài biết rằng Ủy ban Sự thật và Hòa giải của Canada đã mô tả hệ thống trường nội trú là "tội ác diệt chủng văn hóa". Điều này kể từ đó đã được sửa đổi chỉ còn "tội diệt chủng." Những người đã lắng nghe lời xin lỗi của ngài trong tuần qua đã bày tỏ sự thất vọng vì hạn từ diệt chủng đã không được sử dụng. Ngài có sử dụng những hạn từ đó và chấp nhận rằng các thành viên của Giáo hội đã tham gia vào cuộc diệt chủng không?

Đức Thánh Cha Phanxicô: Điều đó đúng, tôi không sử dụng hạn từ này vì nó không xuất hiện với tôi, nhưng tôi đã mô tả tội ác diệt chủng và yêu cầu sự tha thứ, sự tha thứ cho công việc mang tính chất diệt chủng này. Thí dụ, tôi cũng lên án điều này: Lấy trẻ em đi và thay đổi văn

hóa, thay đổi các não trạng, thay đổi truyền thống, thay đổi một chủng tộc, hãy nói, cả một nền văn hóa. Đúng, đó là một hạn từ chuyên môn, diệt chủng, nhưng tôi đã không sử dụng nó vì nó không xuất hiện với tâm trí tôi, nhưng tôi đã mô tả nó. Đúng; vâng, đó là tội ác diệt chủng. Vâng, tất cả anh chị em, hãy an tâm. Anh chị em có thể nói rằng tôi đã nói điều đó, vâng, rằng đó là tội ác diệt chủng. [Bằng tiếng Anh] Đúng. Đúng. Cảm ơn cô.

Bruni: Một câu hỏi khác phát xuất từ Valentina Alazraki; Đức Thánh Cha biết rõ cô này, thuộc Televisa.

Valentina Alazraki, Televisa: Thưa Đức Giáo Hoàng Phanxicô, xin chào ngài buổi tối. Chúng tôi cho rằng chuyến thăm Canada lần này cũng là một thử nghiệm, một thử nghiệm sức khỏe của ngài, các hạn chế về thể chất như chính ngài nói sáng nay -. Vì vậy, chúng tôi muốn biết - sau tuần này - ngài có thể cho chúng tôi biết điều gì về chuyến đi trong tương lai của ngài. Liệu ngài có muốn tiếp tục đi du lịch như thế này, liệu sẽ có những chuyến đi mà ngài không thể thực hiện vì những hạn chế này, hoặc liệu ngài nghĩ rằng sau tuần này phẫu thuật đầu gối có thể giúp giải quyết tình hình để ngài có thể đi lại như trước đây không?

Đức Thánh Cha Phanxicô: Xin cảm ơn. Tôi không biết. Tôi không nghĩ mình có thể di chuyển với tốc độ di chuyển như trước đây. Tôi nghĩ rằng ở độ tuổi của tôi và với giới hạn này, tôi phải cắt giảm một chút để có thể phục vụ Giáo hội, hoặc ngược lại, nghĩ đến khả năng bước sang một bên. Điều này không có gì là lạ. Đây không phải là một thảm họa. Cô có thể thay đổi giáo hoàng. Cô có thể thay đổi, không có vấn đề gì cả. Nhưng tôi nghĩ mình phải giới hạn bản thân một chút với những nỗ lực này.

Không có kế hoạch phẫu thuật đầu gối đối với trường hợp của tôi. Các chuyên gia nói phải phẫu thuật, nhưng toàn bộ vấn đề là việc gây mê. Mười tháng trước, tôi đã trải qua hơn sáu giờ gây mê, hiện vẫn còn dấu vết. Cô không thể đùa được, cô không nên rắc rối với thuốc mê. Và đó là lý do tại sao cô nên nghĩ nó không hoàn toàn thuận tiện.... Nhưng tôi sẽ cố gắng tiếp tục đi những chuyến đi và gần gũi với mọi người, vì tôi nghĩ đó là cách phục vụ, sự gần gũi, nhưng hơn thế nữa thì tôi không dám nói. Hy vọng. Vẫn chưa có chuyến thăm nào đến Mexico [đã lên lịch], phải không?

Alazraki: Không, không. Còn ở Kazakhstan? Và nếu ngài đến Kazakhstan, há ngài lại không nên đến Ukraine, ngay cả khi ngài đến Kazakhstan sao?

Đức Thánh Cha Phanxicô: Tôi đã nói rằng tôi muốn đến Ukraine. Bây giờ chúng ta chờ xem những gì tôi thấy khi trở về nhà. Hiện tại, tôi muốn đến Kazakhstan; đó là một chuyến đi yên tĩnh không có nhiều di chuyển, đó là một đại hội của các tôn giáo. Nhưng trước mắt, sự việc chỉ có thế.

Vì tôi cần phải đến Nam Sudan trước Congo, vì đây là chuyến đi với Đức Tổng Giám Mục Canterbury và Giám mục của Giáo hội Scotland, cả ba người cùng đi như cả ba chúng tôi đã đi tỉnh tâm cách đây hai năm. Và sau đó là Congo, nhưng sẽ là năm sau vì mùa mưa - chúng ta sẽ chờ xem. Tôi có tất cả thiện chí, nhưng chúng ta hãy xem những gì đôi chân tôi cho biết.

Bruni: Câu hỏi tiếp theo, thưa Đức Thánh Cha, là từ Caroline Pigozzi của Paris Match.

Caroline Pigozzi, Paris Match: Thưa Đức Thánh Cha, con xin kính chào Đức Thánh Cha buổi tối. Sáng nay, như mọi lần đến một đất nước, Đức Thánh Cha đã gặp tại tòa tổng giám mục các thành viên địa phương của Dòng Tên, gia đình của Đức Thánh Cha. Cách đây 9

năm, lúc trở về từ Ngày Giới trẻ Thế giới ở Brazil, con đã hỏi Đức Thánh Cha vào ngày 28 tháng 7 năm 2013, liệu Đức Thánh Cha có còn cảm thấy mình là một tu sĩ Dòng Tên không. Câu trả lời là có.

Vào ngày 4 tháng 12, Đức Thánh Cha giải thích sau khi gặp các tu sĩ Dòng Tên Hy Lạp ở Athens, "Khi một người bắt đầu một quá trình, người ta phải để nó phát triển, để công việc phát triển và sau đó nghỉ hưu. Mọi tu sĩ Dòng Tên phải làm điều đó. Không có công việc nào thuộc về anh ta bởi vì nó thuộc về Chúa." Thưa Đức Thánh Cha, một ngày nào đó câu nói này có thể áp dụng cho một vị giáo hoàng Dòng Tên không?

Đức Thánh Cha Phanxicô: có.

Pigozzi: Điều đó có nghĩa là Đức Thánh Cha có thể nghỉ hưu như các tu sĩ Dòng Tên?

Đức Thánh Cha Phanxicô: Đúng, đúng. Đó là một ơn gọi.

Pigozzi: Làm giáo hoàng hay làm tu sĩ Dòng Tên?

Đức Thánh Cha Phanxicô: Hãy để Chúa nói. Người tu sĩ Dòng Tên cố gắng – họ cố gắng, không phải lúc nào họ cũng vậy, họ không thể - họ cố gắng làm theo ý muốn của Chúa. Giáo hoàng Dòng Tên cũng phải làm như vậy. Khi Chúa phán, nếu Chúa nói tiến lên, thì họ tiến lên. Nếu Chúa nói đi vào góc, cô đi vào góc. Chính Chúa phán dạy...

Pigozzi: Theo những gì Đức Thánh Cha nói, có phải có nghĩa là Đức Thánh Cha đang chờ chết?

Đức Thánh Cha Phanxicô: Nhưng tất cả chúng ta đang chờ đợi cái chết mà...

Pigozzi: Nhưng ý con là: Đức Thánh Cha sẽ không nghỉ hưu trước chứ?

Đức Thánh Cha Phanxicô: Bất cứ điều gì Chúa nói. Chúa có thể bảo tôi từ chức. Chính Chúa là người ra lệnh.

Xin nói một điều về Thánh Inhaxiô, và đây là điều quan trọng. Khi ai đó mệt mỏi hoặc đau ốm, Thánh Inhaxiô sẽ miễn người đó khỏi cầu nguyện, nhưng ngài không bao giờ miễn họ khỏi kiểm tra lương tâm - hai lần một ngày, xem lại những gì đã xảy ra... Đó không phải là chuyện có tội hay không có tội, không. Đó là chuyện Thánh thần đã thúc đẩy tôi hôm nay ra sao. Ngài nói, ơn gọi của chúng ta là tìm kiếm những gì đã xảy ra ngày hôm nay. Nếu tôi - giả thuyết thế thôi - tôi thấy Chúa nói với tôi điều gì đó, tôi thực hiện một cuộc biện phân để xem xem Chúa đang nói gì và có thể Chúa muốn ném tôi vào một góc tường. Người chỉ huy.

Tôi nghĩ đây là lối sống tu trì của một tu sĩ Dòng Tên: luôn biện phân tâm linh để đưa ra quyết định, lựa chọn cách làm việc, cũng như biện phân các thỏa hiệp. Trong điều này, Thánh Inhaxiô rất có sắc thái bởi vì chính kinh nghiệm của ngài về sự biện phân thiêng liêng đã dẫn ngài đến sự hoán cải. Và Linh Thao thực sự là một trường học biện phân. Theo ơn gọi, một tu sĩ Dòng Tên phải là người có óc biện phân. Biện phân các hoàn cảnh, biện phân lương tâm, biện phân các quyết định cần phải đưa ra. Và vì điều đó, họ phải cởi mở với bất cứ điều gì Chúa yêu cầu ở họ. Đây là loại linh đạo của chúng tôi.

Pigozzi: Nhưng Đức Thánh Cha cảm thấy mình giống một giáo hoàng hơn hay giống một tu

sĩ Dòng Tên hơn?

Đức Thánh Cha Phanxicô: Tôi chưa bao giờ thực hiện việc đo lường đó. Tôi cảm thấy mình là một người phục vụ Chúa với nỗ lực của một tu sĩ Dòng Tên. Không có linh đạo giáo hoàng; điều đó không hiện hữu. Mỗi giáo hoàng đưa ra linh đạo của riêng mình. Cô hãy nghĩ tới Đức Gioan-Phaolô II với linh đạo đẹp đẽ về Đức Mẹ mà ngài có. Ngài đã có nó trước đó và trong tư cách giáo hoàng. Cô hãy nghĩ tới rất nhiều vị giáo hoàng đã mang tới nền linh đạo của riêng các ngài. Chức giáo hoàng không phải là một linh đạo; đó là một công việc, một chức năng, một phục vụ, nhưng mỗi người mang tới cho nó một nền linh đạo của chính mình, với những ân sủng riêng, sự trung thành của chính mình và cả những tội lỗi của chính mình. Nhưng không có linh đạo giáo hoàng. Đó là lý do tại sao không có sự so sánh giữa linh đạo Dòng Tên và linh đạo Giáo hoàng vì linh đạo sau không hiện hữu. Cô hiểu không? Cảm ơn cô!

Bruni: Một câu hỏi khác, thưa Đức Thánh Cha, đến từ một nhà báo người Đức, Severina Bartonischek, từ một hãng thông tấn Công Giáo ở Đức.

Severina Bartonitschek, KNA: Thưa Đức Thánh Cha, con xin kính chào Đức Thánh Cha buổi tối, hôm qua Đức Thánh Cha cũng đã nói về tình huynh đệ trong Giáo hội, về một cộng đồng biết cách lắng nghe và đối thoại, cổ vũ phẩm chất tốt đẹp của các mối liên hệ. Cách đây vài ngày, có một tuyên bố từ Tòa Thánh về “Con đường Đồng nghị” của Đức mà không có chữ ký. Đức Thánh Cha có nghĩ rằng cách thông đạt này góp phần vào đối thoại, hay nó là một trở ngại cho đối thoại?

Đức Thánh Cha Phanxicô: Trước hết, tuyên bố đó được đưa ra bởi Phủ Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh. Thật là sai khi không [ký tên] bên dưới. Tôi nghĩ nó muốn viết: thông cáo từ Phủ Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh, nhưng tôi không chắc. Thật là một sai lầm khi không ký nó như một thông cáo của Phủ Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh. Nhưng đó là sai lầm của văn phòng, không phải do ác ý.

Về “Con đường Đồng nghị” [Đức], tôi đã viết một lá thư, và tôi đã tự mình làm như vậy... một tháng cầu nguyện, suy tư, tham vấn... và tôi đã nói tất cả những gì tôi cần nói về “Con đường Đồng nghị”. Tôi sẽ không nói nhiều hơn thế. Đó là huấn quyền của Giáo hoàng về “Con đường Đồng nghị”, lá thư mà tôi đã viết [ba] năm trước. Tôi đã qua mặt Giáo triều, bởi vì tôi đã không tham khảo, hay bất cứ điều gì... Tôi đã làm theo cách riêng của mình, ngay cả với tư cách mục tử cho một Giáo hội đang tìm kiếm một con đường, trong tư cách một người anh em, một người cha, trong tư cách là một tín đồ. Và đó là thông điệp của tôi. Tôi biết nó không dễ dàng, nhưng tất cả đều nằm trong lá thư đó.

Bruni: Câu hỏi tiếp theo là của Ignazio Ingrao thuộc đài Rai1.

Ignazio Ingrao, Rai1: Thưa Đức Thánh Cha, Ý đang trải qua một thời kỳ khó khăn, một khó khăn cũng gây lo ngại trên toàn thế giới. Sẵn có cuộc khủng hoảng kinh tế, đại dịch, chiến tranh, và bây giờ chúng con thấy mình không có chính phủ. Đức Thánh Cha là giáo chủ của Ý. Trong bức điện mà Đức Thánh Cha viết cho Tổng thống [Sergio] Mattarella vào ngày sinh nhật của ông ấy, Đức Thánh Cha đã nói về một đất nước được đánh dấu bởi không ít khó khăn và kêu gọi những lựa chọn quan yếu. Thưa Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha cảm nghiệm việc sụp đổ của Mario Draghi như thế nào?

Đức Thánh Cha Phanxicô: Trước hết, tôi không muốn can dự vào chính trị của nước của Ý.

Thứ hai, không ai có thể nói rằng Chủ tịch Draghi không phải là người có vị thế quốc tế cao, ông ấy là chủ tịch của Ngân hàng [Trung ương Châu Âu]. Ông ấy đã có một sự nghiệp tốt, phải nói như thế. Và sau đó tôi chỉ hỏi một câu hỏi với một nhân viên của mình: Ý đã có bao nhiêu chính phủ trong thế kỷ này? Người này nói với tôi: hai mươi. Đó là câu trả lời của tôi.

Ingrao: Đức Thánh Cha đưa ra lời kêu gọi nào đối với các lực lượng chính trị trước những cuộc bầu cử khó khăn này?

Đức Thánh Cha Phanxicô: Trách nhiệm. Trách nhiệm dân sự.

Bruni: Cảm ơn Đức Thánh Cha, thưa Đức Thánh Cha. Cảm ơn ông, thưa ông Ignatius. Và câu hỏi tiếp theo là từ Claire Giangravé của Dịch vụ Tin tức Tôn giáo.

Claire Giangravé, Dịch vụ Tin tức Tôn giáo: Xin chào Đức Thánh Cha buổi tối. Nhiều người Công Giáo, nhưng cũng có nhiều nhà thần học, tin chắc rằng việc phát triển học thuyết của Giáo hội liên quan đến các biện pháp ngừa thai là cần thiết. Thậm chí có vẻ như người tiền nhiệm của Đức Thánh Cha, Đức Gioan Phaolô I, nghĩ cần xem xét lại lệnh cấm hoàn toàn. Suy nghĩ của Đức Thánh Cha về điều này là gì? Đức Thánh Cha có sẵn sàng đánh giá lại vấn đề này không, hoặc có khả thể nào hai vợ chồng có thể xem xét các biện pháp ngừa thai không?

Đức Thánh Cha Phanxicô: Tôi hiểu. Điều này rất đúng lúc. Nhưng nên biết rằng tín điều, luân lý, luôn ở trên con đường phát triển, nhưng phát triển cùng một hướng.

Xin dùng một điều đã rõ ràng, tôi nghĩ có lần tôi đã nói về nó ở đây rồi, muốn phát triển một vấn đề thuộc hoặc luân lý hoặc tín điều, có một quy tắc rất rõ ràng và soi sáng, mà tôi từng nói một lần khác. [Đó] là quy tắc mà thánh Vincent thành Lérins đã đưa ra hồi thế kỷ thứ 10, ít nhiều, [ngài là một vị thánh] người Pháp. Ngài nói rằng một học lý chân chính muốn tiến lên, muốn phát triển, không được yên lặng, nó phát triển *ut annis consolidetur, dilatetur tempore, sublimetur aetate* (củng cố theo năm tháng, mở rộng theo thời gian, thăng hoa theo tuổi đời).

Nghĩa là, nó củng cố theo thời gian, nó mở rộng và củng cố, và trở nên vững chắc hơn, nhưng luôn luôn 'tiến triển.' Đó là lý do tại sao nhiệm vụ của các nhà thần học là nghiên cứu, suy tư thần học. Anh chị em không thể làm thần học với chữ "không" đặt trước nó. Rồi huấn quyền sẽ là người nói không nếu nó đã đi quá xa, hãy quay trở lại... nhưng sự phát triển thần học phải cởi mở, bởi vì đó là điều mà các nhà thần học hướng tới, và huấn quyền phải giúp hiểu được các giới hạn.

Về vấn đề ngừa thai, tôi biết có một ấn phẩm về vấn đề này và các vấn đề hôn nhân khác. Đây là các tài liệu của một đại hội và trong một đại hội có những giả thuyết, sau đó họ thảo luận với nhau và đưa ra những đề xuất. Chúng ta phải rõ ràng: những người tổ chức đại hội này đã làm nhiệm vụ của họ bởi vì họ cố gắng tiến lên trong giáo lý, nhưng theo nghĩa giáo hội, chứ không phải ra ngoài, như tôi đã nói với quy tắc đó của Thánh Vincent thành Lérins. ... Và sau đó huấn quyền sẽ nói: vâng, nó tốt [hoặc] nó không tốt.

Nhưng rất nhiều điều đã thay đổi. Chẳng hạn, cô hãy nghĩ tới vũ khí nguyên tử: ngày nay, người ta chính thức tuyên bố rằng việc sử dụng và sở hữu vũ khí nguyên tử là vô luân. Cô hãy nghĩ tới án tử hình. Trước đây là án tử hình, vâng, nhưng... hôm nay tôi có thể nói rằng chúng ta đã gần tiến đến chỗ coi nó vô luân vì lương tâm luân lý đã phát triển tốt. Nói rõ hơn:

khi tín điều và luân lý phát triển thì không sao, nhưng theo hướng của ba quy tắc của Thánh Vincent thành Lerins, tôi nghĩ điều này rất rõ ràng.

Một Giáo hội không phát triển tư tưởng của mình theo nghĩa Giáo hội là một Giáo hội đi lùi. Và đây là vấn đề của rất nhiều người tự cho mình là truyền thống ngày nay. Họ không phải là truyền thống, họ là những “indietrists” [những người chỉ biết nhìn về phía sau], họ mọc ngược không có gốc rễ - “Đó là cách nó luôn được thực hiện”, “Đó là cách nó đã được thực hiện trong thế kỷ trước.” Chủ nghĩa *indietrism* [nhìn về phía sau] là tội lỗi vì nó không tiến lên cùng với Giáo hội. Và thay vào đó, ai đó đã mô tả truyền thống như đức tin sống của người chết và thay vào đó, đối với những “người theo chủ nghĩa nhìn lại phía sau”, những người tự gọi mình là “người theo chủ nghĩa duy truyền thống”, đó là đức tin đã chết của người sống.

Truyền thống là cội rễ của nguồn cảm hứng để tiến lên trong Giáo hội, luôn luôn là những gốc rễ này, và “chủ nghĩa chỉ biết nhìn lại phía sau”, nhìn về phía sau, luôn luôn khép kín. Cần phải hiểu rõ vai trò của truyền thống luôn rộng mở như cội rễ của cây. Cây mọc như vậy, phải không. Nhà soạn nhạc Gustav Mahler đã có một câu rất hay. Ông nói rằng truyền thống theo nghĩa này là sự bảo đảm cho tương lai, nó không phải là một món trưng bày trong viện bảo tàng. Nếu cô quan niệm truyền thống như khép kín, thì đây không phải là truyền thống Kitô giáo. Luôn luôn là chất ở gốc đưa cô tiến về phía trước. Đó là lý do tại sao những gì cô nói ở trên về suy nghĩ, về việc đem niềm tin và đạo đức tiến lên, trong khi đi theo hướng gốc rễ, hướng của chất ở gốc rễ rất phù hợp với ba quy tắc của thánh Vincent thành Lerins mà tôi đã đề cập.

Bruni: Có một câu hỏi khác từ Eva Fernandez của Cope.

Đức Thánh Cha Phanxicô: Cô ấy tốt.

Eva Fernandez, Cope: Thưa Đức Thánh Cha, vào cuối tháng 8, chúng ta sẽ có một mật nghị. Gần đây, nhiều người hỏi xem Đức Thánh Cha có nghĩ đến việc từ chức chưa. Đức Thánh Cha đừng lo lắng, lần này, chúng con sẽ không hỏi câu hỏi đó. Nhưng chúng con rất tò mò: Thưa Đức Thánh Cha, có bao giờ Ngài nghĩ rằng Ngài muốn người kế vị của mình có những đặc điểm gì không? Cảm ơn Đức Thánh Cha.

Đức Thánh Cha Phanxicô: Đây là công việc của Chúa Thánh Thần. Tôi sẽ không bao giờ dám nghĩ đến điều đó. Chúa Thánh Thần có thể làm điều này tốt hơn tôi và tốt hơn tất cả chúng ta vì Người soi dẫn các quyết định của giáo hoàng, luôn soi dẫn vì Người đang sống trong Giáo hội. Anh chị em không thể quan niệm về Giáo hội mà không có Chúa Thánh Thần. Người là Đấng tạo ra sự khác biệt, Đấng gây ồn ào – cô hãy nghĩ đến buổi sáng ngày Lễ Ngũ Tuần - và sau đó dẫn đến sự hòa hợp. Điều quan trọng là nói về sự hòa hợp hơn là sự hiệp nhất. Hiệp nhất, nhưng hài hòa, không phải là một điều cố định. Chúa Thánh Thần ban cho sự hòa hợp liên tục cứ thế diễn ra.

Tôi thích điều Thánh Basil nói về Chúa Thánh Thần: *Ipsa Armonia Est*, ngài là chính sự hòa hợp. Người là sự hòa hợp vì trước tiên Người gây ồn ào với sự khác biệt của các đặc sủng. Chúng ta hãy để công việc này cho Chúa Thánh Thần.

Về chủ đề từ chức của tôi, tôi muốn cảm ơn một bài báo hay mà một anh chị em đã viết về tất cả các dấu hiệu có thể dẫn đến việc từ chức và tất cả các dấu hiệu đang xuất hiện. Và đó là một tác phẩm báo chí hay của một nhà báo, người cuối cùng đưa ra ý kiến. Nhưng cũng nên

xem những dấu hiệu đó, không chỉ các tuyên bố, ngôn ngữ ngầm đó, và các dấu hiệu khác. Nghĩa là có thể đọc các tín hiệu hoặc ít nhất là nỗ lực để giải thích rằng nó có thể là điều này mà cũng có thể là điều kia. Đây là công việc tốt và tôi cảm ơn anh chị em rất nhiều.

Bruni: Bây giờ có lẽ một câu hỏi cuối cùng từ Phoebe Nathanson của ABC.

Phoebe Nathanson, ABC: Tôi biết ngài đã có rất nhiều câu hỏi như thế này, nhưng tôi muốn hỏi: Tại thời điểm này, với những khó khăn về sức khỏe và mọi điều, ngài có nghĩ rằng đã đến lúc phải nghỉ hưu không? Ngài đã gặp vấn đề gì khiến ngài phải suy nghĩ về điều này? Có khoảnh khắc khó khăn nào khiến ngài nghĩ về điều này không?

Đức Thánh Cha Phanxicô: Cửa đã mở. Đó là một trong những lựa chọn bình thường, nhưng cho đến hôm nay tôi vẫn chưa gõ cửa... Tôi không cảm thấy muốn nghĩ về khả năng đó. Nhưng có lẽ điều đó không có nghĩa là ngày một tôi sẽ bắt đầu suy nghĩ. Nhưng hiện tại thì thành thật mà nói tôi vẫn chưa.

Đúng là chuyến đi này có một chút thử nghiệm; anh chị em không thể thực hiện các chuyến đi trong điều kiện này. Có lẽ anh chị em phải thay đổi phong cách của mình một chút, bớt đi, trả hết nợ những chuyến đi còn vương bận, sắp xếp lại. Nhưng Chúa sẽ nói. Cửa mở, đó là sự thật.

Trước khi lui gót, tôi muốn nói về một điều rất quan trọng đối với tôi. Chuyến đi Canada liên quan rất nhiều đến hình tượng Thánh Anna, và tôi đã nói một số điều về phụ nữ, nhưng đặc biệt là về người già, về các bà mẹ về các bà nội ngoại, và tôi nhấn mạnh một điều rõ ràng: đức tin nên được truyền đi bằng tiếng địa phương, phương ngữ, và, tôi đã nói rõ ràng, phương ngữ của các bà. Chúng ta đã nhận được niềm tin trong hình thức phương ngữ nữ tính đó. Và điều đó rất quan trọng. Vai trò của người bà, trong việc truyền dạy đức tin và phát triển đức tin.

Chính mẹ hoặc bà là người dạy ta cách cầu nguyện, chính mẹ hoặc bà là người giải thích những điều đầu tiên về đức tin mà đứa trẻ chưa hiểu. Tôi có thể nói rằng sự truyền tải đức tin theo phương ngữ này là nữ tính. Ai đó có thể nói với tôi: nhưng về mặt thần học, Đức Thánh Cha giải thích nó như thế nào?

Tôi sẽ nói: Người truyền tải đức tin là Giáo hội, và Giáo hội là phụ nữ. Giáo hội là nàng dâu. Giáo hội không phải là nam giới. Giáo hội là phụ nữ, và chúng ta phải đi vào tư tưởng này về Giáo hội như là phụ nữ, Giáo hội là mẹ, điều này quan trọng hơn bất cứ thứ tưởng tượng thừa tác viên nam tử hán nào [macho] hoặc bất cứ quyền lực nam tử hán nào. Giáo hội là *mater* [mẹ], tình mẫu tử của Giáo hội là hình bóng của Mẹ Chúa.

Theo nghĩa này, điều quan trọng là phải nhấn mạnh tầm quan trọng của phương ngữ mẹ đẻ này. Tôi phát hiện ra điều này bằng cách đọc, thí dụ, cuộc tử đạo của anh em nhà Maccabê: hai ba lần nó nói rằng người mẹ đã phó linh hồn bằng tiếng mẹ đẻ. Đức tin phải được truyền đi bằng phương ngữ và tiếng địa phương đó được nói bởi phụ nữ, và đó là niềm vui lớn của Giáo hội vì Giáo hội là phụ nữ. Giáo hội là một nàng dâu, và điều này tôi muốn nói rõ ràng khi nghĩ về Thánh Anna. Cảm ơn vì sự kiên nhẫn của anh chị em. Cảm ơn anh chị em đã lắng nghe, chúc anh chị em một chuyến đi vui vẻ.

Chương Năm Mười: Thăm Kazakhstan tháng 9/2022

1. Đức Phanxicô đã tới Kazakhstan, nhắc đến Trung Quốc và cuộc chiến tranh vô nghĩa tại Ukraine

(Ngày 13/09/2022)

Theo tin *VaticanNews*, máy bay của Đức Giáo Hoàng đã đáp xuống phi trường quốc tế Nur-Sultan Nazarbayev lúc 1.27 chiều giờ địa phương ngày 13 tháng 9, 2022. Ngài được nghênh đón tới quốc gia Trung Á này bởi một phái đoàn các nhà lãnh đạo dân sự và tôn giáo, trong đó, có Tổng thống Kassym-Jomart Tokayev.

Cuộc viếng thăm đầu tiên của Đức Giáo Hoàng tại đây là tới dinh tổng thống, nơi ngài gặp gỡ các nhà cầm quyền, viên chức chính phủ và ngoại giao đoàn. Theo *VaticanNews*, mục đích chuyến tông du lần này của Đức Phanxicô là tham dự Đại hội lần thứ 7 của Các Nhà Lãnh đạo Tôn giáo Thế giới và Truyền thống. Ngài tham dự buổi khai mạc của Đại hội vào sáng thứ ba và sẽ chào hỏi các tham dự viên Đại hội xuất phát từ khoảng 100 quốc gia. Sự hiện diện của ngài chắc chắn nâng cao khuôn mào của Đại hội. Giáo sư Azza Karam, Tổng thư ký của Các Tôn giáo Vì Hòa bình, nhận định rằng “Đức Giáo Hoàng được coi như một nhà lãnh đạo tôn giáo nói lên các trách nhiệm tinh thần và thậm chí giải thích rõ điều cần thiết phải làm để hàn gắn các cộng đồng và ngăn chặn tranh chấp. Do đó, vai trò của ngài sẽ tiếp tục vạch rõ đường lối làm thế nào và tại sao phải giải quyết và ngăn chặn các tranh chấp, bao gồm việc sống hòa bình hơn với nhau như những người có đức tin”.

Sự hiện diện của ngài cũng là một khích lệ lớn lao cho cộng đồng Công Giáo nhỏ bé của đất nước. Cha Ruslan Rakhimberlinov, giám đốc chủng viện Công Giáo ở Karaganda, cho biết cộng đồng địa phương cảm thấy diễm phúc được chào đón Đức Thánh Cha tới xứ sở mình. Ngài nói, “đối với chúng tôi, chuyến viếng thăm của Đức Thánh Cha tại Kazakhstan là một cơ hội cho cộng đồng Công Giáo nhỏ bé của chúng tôi ở đây, “đoàn chiên nhỏ bé” của chúng tôi, nhận được một thúc đẩy”.

Hậu cảnh Trung Quốc và chiến tranh Ukraine

Về mặt chính thức là như thế, nhưng ở hậu cảnh của chuyến đi, hình ảnh bang giao với Trung Hoa và cuộc chiến tranh tại Ukraine hết sức đậm nét trong tâm trí Đức Phanxicô. Thực vậy, theo hãng tin CNA, trên chuyến máy bay chờ ngài tới Kazakhstan, Đức Phanxicô nói với các nhà báo tháp tùng ngài rằng “tôi luôn sẵn sàng tới Trung Hoa”, mặc dù ngài xác nhận cho đến nay, không “có tin tức gì mới” về đề đoán là ngài sẽ gặp Tập Cận Bình.

Hãng tin A.P. thì cho chạy hàng tít lớn: “chiến tranh của Nga tại Ukraine, tấm phông cho chuyến viếng thăm Kazakh của Đức Giáo Hoàng”. Còn Tạp chí CruxNow, thì cho chạy hàng tít “Đức Giáo Hoàng tới Kazakhstan lên án cuộc xâm lăng Ukraine ‘vô nghĩa, đầy thảm họa’”.

Thực vậy, CruxNow tường trình rằng khi tới Kazakhstan vào hôm thứ ba, Đức Phanxicô đã lên tiếng lên án cuộc chiến tranh tại Ukraine và nói với các nhà lãnh đạo nước này rằng vì địa điểm và thành phần sắc tộc và tôn giáo đa dạng của xứ sở, Kazakhstan đóng một vai trò đặc đáo trong việc cổ vũ hòa bình trong vùng.

Ngài cũng ca ngợi sự chung sống hòa hợp của các cộng đồng đa dạng của Kazakhstan và ca

ngợi sự cam kết của đất nước trong việc giải trừ hạt nhân và bảo vệ môi trường, cũng như quyết định của chính quyền Kazakhstan vào năm ngoái về việc bãi bỏ án tử hình.

Phát biểu trước các nhà chức trách dân sự và ngoại giao đoàn ở Kazakhstan, trong bài phát biểu ngày 13 tháng 9, Đức Giáo Hoàng cho biết ngài đến thăm đất nước “như một người hành hương hòa bình, tìm kiếm đối thoại và đoàn kết”.

Ngài nói, Kazakhstan đại diện cho “một ngã tư địa chính trị quan trọng” và do đó, nó có “một vai trò căn bản trong việc giảm thiểu các trường hợp xung đột”.

Đức Phanxicô nhắc lại biến cố vị tiền nhiệm của ngài, Đức Gioan Phaolô II, đến thăm vào năm 2001, chỉ vài ngày sau vụ khủng bố 11/9 bị thảm ở Hoa Kỳ. Ngài nói, giờ đây, “Tôi đến thăm quý vị giữa lúc có cuộc chiến vô nghĩa và bị thảm nổ ra với cuộc xâm lược Ukraine”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết ngài đến “để lặp lại lời cầu xin của tất cả những ai kêu gọi hòa bình, vốn là con đường thiết yếu để thế giới hoàn cầu hóa của chúng ta phát triển.”

Trong bài phát biểu trước các nhà chức trách, vốn là bài phát biểu chính thức đầu tiên của ngài trong chuyến đi, Đức Phanxicô nhấn mạnh sự cần thiết phải “mở rộng các nỗ lực ngoại giao để thúc đẩy đối thoại và gặp gỡ”.

“Ngày nay vấn đề của một người là vấn đề của mọi người, và những người nắm quyền lực lớn hơn trên thế giới có trách nhiệm lớn hơn đối với những người khác, đặc biệt là những quốc gia dễ xảy ra bất ổn và xung đột nhất”, ngài nói thế và nhấn mạnh, “Điều này nên là mối quan tâm của chúng ta chứ không phải lợi ích cá nhân của chúng ta”.

Đức Phanxicô nói rằng bây giờ là lúc “ngừng gia tăng các tranh chấp và củng cố các khối đối lập”. Ngài nói rằng nhu cầu cấp thiết hiện nay là các nhà lãnh đạo “ở bình diện quốc tế, phải giúp các dân tộc phát triển trong sự hiểu biết và đối thoại lẫn nhau”.

Đề cập đến “tinh thần Helsinki”, tức Hiệp định lịch sử Helsinki năm 1975 về an ninh và hợp tác ở châu Âu, ngài cho biết các nhà lãnh đạo thế giới phải thể hiện quyết tâm “tăng cường chủ nghĩa đa phương, xây dựng một thế giới hòa bình và ổn định hơn, nghĩ tới các thế hệ tương lai.”

Đề điều này xảy ra, ngài nói, “điều cần thiết là hiểu nhau, kiên nhẫn và đối thoại với mọi người. Tôi nhắc lại: với mọi người”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng nêu bật lịch sử phức tạp của Kazakhstan, đặc biệt là trong thời kỳ Liên Xô, nhắc lại việc đất nước này là nơi đầy ắp các tù nhân và người bị giam giữ, những người thường bị đưa đến làm việc trong các trại lao động ở Kazakhstan.

Như thế, ngài nói, Kazakhstan “bao gồm một lịch sử huy hoàng của văn hóa, nhân tính và đau khổ. Làm thế nào chúng ta có thể không nhớ lại, cách riêng, các trại tù và các vụ trục xuất hàng loạt vốn lên chứng cứ cho việc áp bức không biết bao con người, trong các thành phố và thảo nguyên vô biên của những vùng đất này?”

Tuy nhiên, ngài nói, người Kazakhstan đã vượt qua lịch sử này. "Ký ức sống hẻo lánh của quý vị đã dẫn đến mối quan tâm sâu sắc về việc hòa nhập."

Ngài yêu cầu điều này: ký ức về những di dời lớn lao và những đau khổ mà con người phải chịu đựng sẽ là “một phần không thể thiếu trong hành trình của quý vị hướng tới tương lai, truyền cảm hứng để quý vị dành ưu tiên tuyệt đối cho phẩm giá con người, phẩm giá của mọi người đàn ông và đàn bà, và của mọi dân tộc, mọi nhóm xã hội và tôn giáo.”

Đức Phanxicô tập trung phần lớn bài phát biểu của ngài vào hình ảnh *dombra*, một nhạc cụ giống như đàn *guitar* truyền thống của người Kazakhstan được làm bằng gỗ và hai dây. Ngài nói, hai dây là biểu tượng cho vai trò của Kazakhstan như một “cầu nối giữa châu Âu và châu Á”.

Chúng cũng như một lời nhắc nhở rằng “sự hòa hợp lớn lên và trưởng thành trong việc cùng sống với nhau, trong sự thống nhất hợp xướng dẫn đến một đời sống xã hội 'giao hưởng', một đời sống mà ngài cho là một hình ảnh đặc biệt xúc động đối với 550 nhóm sắc tộc và 80 ngôn ngữ khác nhau hiện diện trong quốc gia.

Trong bối cảnh này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng nói về tầm quan trọng của tự do tôn giáo, được bảo đảm bởi hiến pháp Kazakhstan; ngài nói rằng một nền thể tục lành mạnh sẽ “thừa nhận vai trò quan trọng và không thể thiếu của tôn giáo và chống lại các hình thức của chủ nghĩa cực đoan muốn làm biến dạng nó”.

Ngài nói, hình thức thể tục này là “điều kiện thiết yếu để mỗi công dân được đối xử bình đẳng. Tự do tôn giáo đại diện cho máng chuyển tốt nhất của việc chung sống dân sự. ”

Ngài cũng nói về nền dân chủ và quá trình dân chủ hóa của Kazakhstan, vốn đôi khi huyền ảo khi cho rằng dân chủ như một hệ thống “tạo thành hình thức phù hợp nhất để diễn dịch quyền lực thành việc phục vụ toàn thể nhân dân chứ không chỉ một số ít người”.

Ngài nói, việc Kazakhstan theo đuổi nền dân chủ lớn hơn, nhằm “tăng cường các năng quyền của Nghị viện và chính quyền địa phương và nói chung là sự phân phối quyền lực lớn hơn”, là một “quá trình xứng đáng và đòi hỏi nhiều thời gian và nỗ lực, “mà không thoái lui”.

“Dân chủ và hiện đại hóa ở mọi nơi không phải chỉ là những mỹ từ; chúng phải được thể hiện trong việc phục vụ mọi người một cách cụ thể”, ngài nói thể và cho biết điều này ngụ ý “một ‘nền chính trị tốt’, phát sinh từ việc lắng nghe mọi người và đáp ứng các nhu cầu chính đáng của họ,” cũng như sự tham gia thường xuyên vào xã hội dân sự, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức nhân đạo, và quan tâm đặc biệt đến người lao động, thanh niên và những người dễ bị tổn thương nhất.

Ngài nói, “phong thái chính trị thực sự dân chủ” này là đáp ứng hữu hiệu nhất đối với các trường hợp chủ nghĩa cực đoan, chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa dân túy vốn đe dọa đến sự ổn định và phúc lợi của các dân tộc. ”

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng ca ngợi Kazakhstan vì đã thông qua dự luật bãi bỏ án tử hình vào năm ngoái, cũng như những nỗ lực bảo vệ môi trường và cam kết giải trừ vũ khí hạt nhân.

Nhận định rằng Tòa thánh và Kazakhstan sắp kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, ngài bảo đảm với các nhà lãnh đạo rằng người Công Giáo mong muốn “tiếp tục làm chứng cho tinh thần cởi mở và đối thoại tôn trọng vốn làm nổi bật lãnh thổ này”.

Đức Phanxicô kết thúc bài diễn văn bằng lời cảm ơn sự chào đón của các nhà chức trách, và cầu xin Thiên Chúa ban phước cho “ơn gọi hòa bình và hiệp nhất phù hợp với Kazakhstan, đất nước của sự gặp gỡ”.

2. Tông du Kazakhstan, Diễn từ của Đức Phanxicô với các nhà cầm quyền, xã hội dân sự và ngoại giao đoàn

(ngày 14/09/2022)

Theo tin Tòa Thánh, tại "Phòng hòa nhạc Qazaq" trong dinh Tổng thống Kazakhstan, khi gặp gỡ các nhà cầm quyền, các xã hội dân sự và ngoại giao đoàn Thứ ba, ngày 13 tháng 9 năm 2022, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đọc bài diễn văn sau đây:

*Thưa Tổng thống Cộng hòa,
Thưa quý thành viên trong Chính phủ và ngoại giao đoàn,
Thưa quý thẩm quyền tôn giáo và dân sự,
Thưa quý đại diện Xã hội Dân sự và Thế giới Văn hóa,
Thưa quý bà và quý ông!*

Tôi xin gửi tới Quý vị lời chào thân ái và tôi cảm ơn Tổng thống đã có những lời tốt đẹp. Tôi rất vinh dự được ở đây với quý vị, trên lãnh thổ vừa rộng lớn vừa cổ kính này. Tôi đến đây như một người hành hương của hòa bình, tìm kiếm đối thoại và hiệp nhất. Thế giới của chúng ta khẩn cấp cần hòa bình: nó cần khôi phục sự hòa hợp. Một sự hòa hợp mà ở đây, ở đất nước này, có thể được minh họa bằng những gì tôi đã học được trong một nhạc cụ truyền thống của nó: chiếc đàn *dombra*. *Dombra* là một dấu ấn của nền văn hóa của quý vị và là một trong những biểu tượng quan trọng nhất của Kazakhstan, đến nỗi gần đây một ngày chuyên biệt đã được dành để tôn vinh nó. Tôi muốn sử dụng chiếc *dombra* làm điểm khởi đầu cho những gì tôi muốn chia sẻ với quý vị hôm nay.

Để chuẩn bị cho cuộc hành trình này, tôi cũng biết được rằng một số phiên bản của chiếc *dombra* đã được sử dụng trong thời Trung cổ và trải qua nhiều thế kỷ, nó đi kèm với việc đọc truyện nhân gian và ngâm thơ, liên kết quá khứ với hiện tại. Là biểu tượng của tính liên tục trong đa dạng, nhịp điệu của nó đi kèm với ký ức của đất nước quý vị; do đó, nó như một lời nhắc nhở về tầm quan trọng của việc đừng bỏ qua những sợi dây liên kết chúng ta với cuộc sống của những người đã đi trước chúng ta, trong bối cảnh những thay đổi nhanh chóng về kinh tế và xã hội ngày nay. Tôi đặc biệt nghĩ đến những truyền thống giúp chúng ta trân trọng quá khứ và quý trọng tài sản kế thừa mà chúng ta đã nhận được. Thí dụ, ở đây tôi nghĩ tới truyền thống phổ biến tốt đẹp của quý vị là nấu báy ỏ bánh vào sáng thứ Sáu để tỏ lòng thành kính với tổ tiên của quý vị.

Ký ức về đất nước của quý vị, nơi mà Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, khi hành hương đến Kazakhstan, đã xác định là “vùng đất của các vị tử đạo và của các tín hữu, vùng đất của những người bị trục xuất và của các anh hùng, vùng đất của trí thức và nghệ sĩ” (*Diễn văn tại Lễ Chào mừng*, ngày 22 tháng 9, 2001), bao trùm một lịch sử huy hoàng của văn hóa, nhân tính và đau khổ. Làm thế nào chúng ta có thể không nhớ lại một cách đặc biệt các trại tù và các vụ trục xuất hàng loạt đã chứng kiến sự áp bức của rất nhiều dân tộc, trong các thành phố và thảo nguyên vô biên của những vùng này? Tuy nhiên, người Kazakhstan đã không để mình trở thành tù nhân của những bất công này: ký ức về sự hẻo lánh của quý vị đã dẫn đến mối quan tâm sâu sắc về việc hòa nhập. Tại mảnh đất này, nơi, từ thời xa xưa, đã có những cuộc di cư lớn của các dân tộc, ước mong sao ký ức về những đau khổ và thử thách mà quý vị

phải chịu đựng là một phần không thể thiếu trong hành trình hướng tới tương lai, truyền cảm hứng cho quý vị dành ưu tiên tuyệt đối cho phẩm giá con người, phẩm giá của mỗi người đàn ông và đàn bà, và của mọi nhóm dân tộc, xã hội và tôn giáo.

Xin trở lại với cây đàn *dombra*: nó được chơi bằng cách tuốt hai dây của nó. Kazakhstan được biết đến với khả năng tạo ra sự hòa hợp giữa "hai dây song song": nhiệt độ lạnh giá vào mùa đông và nóng như thiêu như đốt vào mùa hè; và giữa truyền thống và tiến bộ, như được tượng trưng bằng cuộc gặp gỡ giữa các thành phố lịch sử và thành phố hiện đại như thủ đô này. Trên hết, ở đất nước này, chúng ta có thể nghe thấy “những nốt nhạc” của hai linh hồn Á và Âu, mang đến cho nó một “sứ mệnh liên kết hai lục địa” vĩnh viễn (ID., *Diễn văn với Người Trẻ*, 23 tháng 9 năm 2001); trở thành “cầu nối giữa Châu Âu và Châu Á”, và là “điểm nối giữa Đông và Tây” (ID., *Lễ Tiễn đưa*, ngày 25 tháng 9 năm 2001). Các dây của chiếc *dombra* thường được nghe cùng với các nhạc cụ dây khác vốn điển hình ở những nơi này: là lời nhắc nhở rằng sự hòa hợp lớn lên và trưởng thành trong việc cùng sống với nhau, trong sự thống nhất hợp xướng dẫn đến một đời sống xã hội “giao hưởng”. Một câu tục ngữ địa phương hay nói rằng, “đoàn kết là nguồn gốc của thành công”. Nếu điều đó đúng ở mọi nơi, thì ở đây nó đúng một cách rất đặc thù. 550 dân tộc và hơn 80 ngôn ngữ có mặt trên đất nước, với lịch sử đa dạng và truyền thống văn hóa và tôn giáo của họ, đại diện cho một “buổi hòa nhạc” phi thường; chúng làm cho Kazakhstan trở thành một phòng thí nghiệm đa sắc tộc, đa văn hóa và đa tôn giáo độc đáo và tiết lộ ơn gọi đặc biệt của mình, đó là *một đất nước của gặp gỡ*.

Tôi đến đây để nhấn mạnh tầm quan trọng và tính cấp thiết của khía cạnh gặp gỡ này, mà các tôn giáo được kêu gọi đặc biệt đóng góp. Tôi sẽ có vinh dự được tham gia *Đại hội lần thứ bảy các nhà lãnh đạo của các tôn giáo thế giới và truyền thống*. Thật phù hợp, Hiến pháp của Kazakhstan, khi xác định mình là một quốc gia thế tục, đã quy định quyền tự do tôn giáo và tín ngưỡng. Một tính thế tục lành mạnh, tính thế tục thừa nhận vai trò quan trọng và không thể thiếu của tôn giáo và chống lại các hình thức cực đoan làm biến chất nó, nói lên một điều kiện thiết yếu cho việc đối xử bình đẳng mọi người dân, đồng thời phát huy ý thức trung thành với đất nước của tất cả các nhóm dân tộc, ngôn ngữ, văn hóa và tôn giáo của nó. Trong khi thực hiện vai trò không thể thay thế của mình là tìm kiếm và làm chứng cho Đấng Tuyệt đối, các tôn giáo đòi quyền tự do phát biểu. Tự do tôn giáo đại diện cho máng chuyển tốt nhất của sự chung sống dân sự.

Yêu cầu này được chính cái tên của dân tộc quý vị gọi lên, vì hạn từ "Kazakh" chỉ việc bước đi trong tự do và độc lập. Bảo vệ tự do, một khát vọng vốn được khắc sâu trong trái tim của mỗi người, điều kiện duy nhất để có một cuộc gặp gỡ chân chính giữa các cá nhân và các nhóm, được phát biểu chủ yếu trong xã hội dân sự bằng việc thừa nhận *các quyền, đi kèm với các nghĩa vụ*. Về phương diện này, tôi muốn bày tỏ việc trân trọng đối với việc khẳng định giá trị của sự sống con người được thể hiện qua việc xóa bỏ án tử hình nhân danh quyền hy vọng của mỗi con người. Cùng với việc đó, điều quan trọng là bảo đảm quyền tự do tư tưởng, tự do lương tâm và ngôn luận, giúp cho mỗi cá nhân thực hiện vai trò độc đáo và bình đẳng của mình trong việc phục vụ toàn xã hội.

Ở đây cũng vậy, chiếc *dombra* có thể hỗ trợ cho suy tư của chúng ta. Phần lớn, nó là một loại nhạc cụ phổ biến và như vậy, nó nói lên vẻ đẹp của việc bảo tồn thiên tài và tinh thần của một dân tộc. Trước hết, đây là nhiệm vụ của các cơ quan dân sự, những người chịu trách nhiệm chính vì sự tiến bộ của công ích, và tìm được biểu thức trước hết trong việc ủng hộ dân chủ, vốn tạo nên hình thức phù hợp nhất để chuyển quyền lực thành việc phục vụ toàn dân chứ không phải chỉ một số ít người. Đặc biệt trong những tháng gần đây, tôi biết rằng một quá

trình dân chủ hóa đã được khởi xướng, với mục đích tăng cường năng lực của nghị viện và chính quyền địa phương và nói chung là sự phân bổ quyền lực rộng rãi hơn. Đây là một quá trình đòi hỏi nhiều công sức và chắc chắn không phải là một quá trình ngắn hạn, đòi hỏi sự kiên trì hướng tới mục tiêu mà không quay đầu trở lại. Thật vậy, lòng tin vào những người cầm quyền tăng lên khi những lời hứa không phải chỉ là một phương tiện tiến tới cứu cánh, mà còn được thực hiện một cách hữu hiệu.

Dân chủ và hiện đại hóa ở mọi nơi không chỉ là những mỹ từ; chúng phải được hiện thân trong việc phục vụ con người cụ thể: một “nền chính trị tốt”, phát sinh ra từ việc lắng nghe mọi người và đáp ứng các nhu cầu chính đáng của họ, thường xuyên nói kết với xã hội dân sự và các tổ chức phi chính phủ và nhân đạo, và đặc biệt quan tâm đến người lao động, thanh niên và các thành phần dễ bị tổn thương nhất của xã hội. Tương tự như vậy, mọi quốc gia trên thế giới đều cần có các biện pháp chống tham nhũng. “Phong cách” chính trị thực sự dân chủ này là đáp ứng hữu hiệu nhất đối với các trường hợp chủ nghĩa cực đoan, chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa dân túy vốn đe dọa sự ổn định và phúc lợi của các dân tộc. Tôi cũng nghĩ đến nhu cầu về an ninh kinh tế, điều mà ở đây vào đầu năm đã được kêu gọi ở những khu vực, mặc dù có các nguồn năng lượng quan trọng, nhưng đang gặp nhiều khó khăn. Đây là một thách thức liên quan đến Kazakhstan cũng như toàn thế giới, trong đó sự phát triển toàn diện đang bị giữ làm con tin bởi sự bất công phổ biến, theo đó các nguồn lực được phân bổ không đồng đều. Nhiệm vụ của Nhà nước, cũng như của khu vực tư nhân, là đối xử công bằng với tất cả các nhóm trong xã hội, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, và thúc đẩy phát triển kinh tế không dựa trên lợi nhuận của một số ít, mà là phẩm giá của mỗi người lao động.

Chúng ta hãy quay trở lại với cây đàn *dombra* – người ta dám nói rằng vị Giáo hoàng này là một nhạc sĩ! Dombra đoàn kết Kazakhstan với các láng giềng của nó ở các nước xung quanh và giúp truyền bá văn hóa của nó trên thế giới. Tôi bày tỏ niềm hy vọng rằng tên của đất nước vĩ đại này có thể tiếp tục là một hạn từ đồng nghĩa của hòa hợp và hòa bình. Kazakhstan đại diện cho một ngã tư địa chính trị quan trọng, và vì vậy nó có một vai trò nền tảng trong việc giảm thiểu các trường hợp xung đột. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã đến đây để gieo mầm hy vọng ngay lập tức sau các cuộc tấn công bi thảm năm 2001. Tôi đến thăm quý vị trong quá trình diễn ra cuộc chiến vô nghĩa và bi thảm nổ ra với cuộc xâm lược Ukraine, ngay trong lúc các cuộc xung đột và mối đe dọa xung đột khác vẫn tiếp tục đem nguy cơ lại cho thời đại của chúng ta. Tôi đến để lặp lại lời cầu xin của tất cả những ai kêu gọi hòa bình, vốn là con đường thiết yếu để thế giới hoàn cầu hóa của chúng ta phát triển. Và đây là hòa bình: một con đường phát triển toàn diện cho thế giới hoàn cầu hóa của chúng ta.

Do đó, nhu cầu mở rộng các nỗ lực ngoại giao để cổ vũ đối thoại và gặp gỡ càng trở nên cấp bách hơn, vì ngày nay vấn đề của một người là vấn đề của tất cả mọi người, và những người nắm quyền lực lớn hơn trên thế giới có trách nhiệm lớn hơn đối với những người khác, đặc biệt là những quốc gia dễ xảy ra bất ổn và xung đột nhất. Điều này nên là mối quan tâm của chúng ta, chứ không phải chỉ là lợi ích cá nhân của chúng ta. Bây giờ là lúc để ngừng gia tăng thù nghịch và củng cố các khối đối lập. Chúng ta cần những nhà lãnh đạo, ở bình diện quốc tế, có thể giúp các dân tộc phát triển trong sự hiểu biết và đối thoại lẫn nhau, và do đó tạo ra một “tinh thần Helsinki” mới, quyết tâm tăng cường chủ nghĩa đa phương, xây dựng một thế giới hòa bình và ổn định hơn, lưu ý đến các thế hệ tương lai. Để điều này xảy ra, điều cần thiết là hiểu nhau, kiên nhẫn và đối thoại với mọi người. Tôi xin nhắc lại: với mọi người.

Đặc biệt nghĩ tới cam kết hoàn cầu đối với hòa bình, tôi bày tỏ sự đánh giá cao đối với việc dứt khoát từ bỏ vũ khí hạt nhân của đất nước này và nỗ lực phát triển các chính sách năng lượng và môi trường tập trung vào việc giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu carbon và đầu tư

vào các nguồn năng lượng sạch, mà tầm quan trọng của nó đã được nhấn mạnh bởi cuộc Triển lãm Quốc tế được tổ chức tại đây cách đây 5 năm. Cùng với cam kết đối thoại liên tôn, đây là những hạt giống hy vọng cụ thể được gieo vào mảnh đất chung của nhân loại; tùy thuộc vào chúng ta gieo trồng những hạt giống đó vì lợi ích của thế hệ mai sau, cho những người trẻ tuổi, những người mà mong muốn của họ phải được xem xét một cách nghiêm túc khi chúng ta đưa ra các quyết định ảnh hưởng đến hiện tại và tương lai. Tòa thánh luôn ở bên cạnh quý vị trong việc theo đuổi này: ngay sau khi đất nước độc lập cách đây 30 năm, quan hệ ngoại giao đã được thiết lập và bây giờ, khi ngày kỷ niệm này đến gần, tôi rất vui được đến thăm đất nước này. Tôi bảo đảm với quý vị về lòng mong muốn của người Công Giáo, những người đã có mặt ở Trung Á từ xa xưa, tiếp tục làm chứng cho tinh thần cởi mở và đối thoại tôn trọng vốn làm nổi bật vùng đất này. Và họ làm như vậy không phải trong nỗi trạng cải đạo.

Thưa Tổng thống, các bạn thân mến, tôi cảm ơn vì sự đón tiếp ân cần của các quý vị, vốn chứng tỏ lòng hiếu khách nổi tiếng của quý vị, cũng như vì cơ hội dành những ngày này để đối thoại huynh đệ với các nhà lãnh đạo của nhiều tôn giáo. Cầu xin Đấng Tối cao chúc phúc cho ơn gọi hòa bình và thống nhất thích hợp với Kazakhstan, đất nước của sự gặp gỡ. Đối với quý vị, những người có trách nhiệm hàng đầu đối với ích chung, và với tất cả mọi người dân của quốc gia, tôi bày tỏ niềm vui khi có mặt ở đây và sự sẵn sàng đồng hành bằng lời cầu nguyện và gấn gũi mọi nỗ lực đang được thực hiện để bảo đảm tương lai thịnh vượng và hòa hợp của đất nước vĩ đại này. *Raqmet* [Cảm ơn quý vị]! Xin Thiên Chúa chúc phúc cho Kazakhstan!

3. Tông du Kazakhstan: diễn từ tại buổi khai mạc và Phiên họp Toàn thể của Đại hội Các Nhà Lãnh đạo Tôn giáo Thế giới và Truyền thống

(Ngày 14/09/2022)

Theo tin VaticanNews, lúc 10 giờ sáng Thứ Tư, 14 tháng 9, Đại hội Lần thứ 7 Các Nhà Lãnh đạo Tôn giáo Thế giới và Truyền thống đã diễn ra tại Dinh Độc Lập ở thủ đô Nur-Sultan của Kazakhstan. Nhân dịp này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ngỏ lời với Đại hội. Sau đây là diễn từ của ngài, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Anh chị em thân mến!

Tôi xin được xưng hô với các bạn một cách trực tiếp và thân thuộc như thế này, như anh chị em. Vì đó là cách tôi muốn gửi lời chào đến tất cả các bạn - các nhà lãnh đạo tôn giáo và chính quyền, các thành viên của ngoại giao đoàn và của các tổ chức quốc tế, đại diện của các định chế học thuật và văn hóa của xã hội dân sự và các tổ chức phi chính phủ khác nhau - nhân danh tình huynh đệ vốn đoàn kết chúng ta như những đứa con của cùng một Thiên đàng.

Trước mẫu nhiệm của Đấng vô hạn vốn vượt quá và thu hút chúng ta, các tôn giáo nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta là những tạo vật; chúng ta không phải là toàn năng, nhưng là những người đàn ông và đàn bà đang hành trình hướng tới cùng một mục tiêu trên trời. Do đó, bản chất chung của chúng ta như những tạo vật tạo ra mối dây nối kết chung, một tình huynh đệ chân chính. Nó làm cho chúng ta nhận ra rằng ý nghĩa của cuộc sống không thể bị thu hẹp vào lợi ích cá nhân của chúng ta, nhưng được liên kết sâu sắc với tình huynh đệ vốn là một phần của bản sắc chúng ta. Chúng ta chỉ trưởng thành với những người khác và nhờ những người khác. Kính thưa các nhà lãnh đạo và đại diện của các tôn giáo thế giới và truyền thống,

chúng ta đang gặp gỡ tại một đất nước đã được những đoàn lữ hành vĩ đại đi qua trong nhiều thế kỷ. Ở những vùng đất này, phần lớn nhờ đường tơ lụa cổ xưa, nhiều lịch sử, ý tưởng, niềm tin và hy vọng đã giao thoa nhau. Xin cho Kazakhstan một lần nữa là *miền đất gặp gỡ* giữa những người đến từ phương xa. Mong sao nó mở ra một *lộ trình mới*, tập trung vào các mối liên hệ nhân bản: tôn trọng, đối thoại chân thành, tôn trọng phẩm giá bất khả xâm phạm của mỗi con người và hợp tác lẫn nhau. Một lộ trình huynh đệ, được mọi người cùng nhau bước đi hướng tới mục tiêu hòa bình.

Hôm qua tôi đã nói chuyện bằng cách sử dụng hình ảnh chiếc đàn *dombra*; hôm nay tôi muốn kết hợp một giọng nói với nhạc cụ đó: giọng nói của nhà thơ nổi tiếng nhất của đất nước và cha đẻ của nền văn học hiện đại, một nhà giáo dục và nhà soạn nhạc thường được miêu tả với cây đàn *dombra*. Abai (1845-1904), như ông được nhiều người biết đến, đã để lại cho chúng ta những tác phẩm thấm đẫm lòng sùng kính tôn giáo và phản ánh linh hồn cao quý của dân tộc này: sự phân định hiền triết, lòng khao khát hòa bình được tìm thấy qua việc đặt câu hỏi một cách khiêm tốn và việc nó theo đuổi một sự khôn ngoan thực sự nhân ái, không bao giờ khép kín nhưng luôn cởi mở để được truyền cảm hứng từ nhiều trải nghiệm khác nhau. Abai thách thức chúng ta bằng cách hỏi một câu hỏi bất hủ: "Về đẹp của cuộc sống là gì nếu người ta không chịu vào sâu?" (*Những bài thơ*, 1898). Một nhà thơ khác, khi cân nhắc về ý nghĩa của cuộc đời, đã đặt lên môi một người chăn cừu ở những vùng đất rộng lớn của châu Á này một câu hỏi thiết yếu không kém: "Cuộc lang thang ngắn ngủi của tôi sẽ dẫn đến đâu?" (G. LEOPARDI, *Canto notturno di un pastore errante dell'Asia*[dạ khúc của một người chăn chiên Á Châu]. Những câu hỏi như thế này nói lên nhu cầu của nhân loại đối với tôn giáo; chúng nhắc nhở chúng ta rằng con người chúng ta không hẳn hiện hữu chỉ để thỏa mãn những lợi ích trần thế hoặc để dệt nên những mối liên hệ kinh tế thuần túy, cho bằng để cùng nhau bước đi, như những người đi đường, với đôi mắt ngược lên trời. Chúng ta cần phải hiểu những câu hỏi tối hậu, để trau dồi một linh đạo; như Abai nói, chúng ta cần giữ cho "linh hồn sống động và trí óc minh mẫn" (*Sách Các Lời*, Lời 6).

Anh chị em thân mến, thế giới mong đợi chúng ta trở thành các tấm gương cho các linh hồn sống động và trí óc minh mẫn; nó trông mong nơi chúng ta một tính tôn giáo chân chính. Đã đến lúc nhận ra rằng chủ nghĩa cực đoan làm ô uế và băng hoại mọi tín điều; đã đến lúc phải có các tâm hồn cởi mở và nhân ái. Cũng đã đến lúc phải đẩy vào sách sử kiểu nói từ quá lâu, ở đây và ở nơi khác, đã dẫn đến sự ngờ vực và khinh miệt đối với tôn giáo, như thể nó là một lực lượng gây bất ổn trong xã hội hiện đại. Những vùng đất này đều đã quá quen thuộc với di sản của nhiều thập niên dưới chủ nghĩa vô thần do nhà nước áp đặt: não trạng áp bức và ngột ngạt đó mà chỉ cần nhắc đến hạn từ "tôn giáo" đã được chào đón bằng một sự im lặng xấu hổ. Tôn giáo không phải là một vấn đề, nhưng là một phần của giải pháp cho một cuộc sống hài hòa hơn trong xã hội. Việc theo đuổi tính siêu việt và giá trị thánh thiêng của tình huynh đệ có thể truyền cảm hứng và làm sáng tỏ các quyết định cần đưa ra trong bối cảnh các cuộc khủng hoảng địa chính trị, xã hội, kinh tế, sinh thái, nhưng trong căn bản có tính tâm linh mà nhiều định chế hiện đại, bao gồm cả các nền dân chủ, hiện đang trải qua, gây tổn hại cho an ninh và hòa thuận giữa các dân tộc. Chúng ta cần tôn giáo, để đáp ứng cơn khát hòa bình thế giới và cơn khát thể vô hạn đang ngự trị trong tâm hồn của mỗi người đàn ông và đàn bà.

Vì lý do này, một điều kiện thiết yếu cho sự phát triển thực sự nhân bản và toàn diện là tự do tôn giáo. Thừa anh chị em, chúng ta tự do. Đảng Tạo Hóa của chúng ta đã "bước sang một bên vì chúng ta"; Nói cách khác, Người đã "giới hạn" sự tự do tuyệt đối của Người để cho phép chúng ta, những tạo vật của Người, được tự do. Như thế, làm sao chúng ta có thể nhân danh Người ép buộc các anh chị em của mình được? Abai một lần nữa nói với chúng ta, "Là những người tin và thờ phượng, chúng ta không nên cho rằng chúng ta có thể buộc người

khác tin và thờ phượng”(Lời 45). Quyền tự do tôn giáo là một quyền căn bản, đệ nhất đẳng và bất khả xâm phạm, cần được cổ vũ ở mọi nơi, một quyền không thể bị giới hạn duy nhất ở quyền tự do thờ phượng. Mỗi người có quyền làm chứng công khai cho tín điều của mình, đề xuất nó mà không bao giờ áp đặt nó. Đây là phương pháp rao giảng đúng đắn, trái ngược với chủ nghĩa cải đạo và nhồi sọ, mà mọi người đều được kêu gọi xa lánh. Đây niềm tin quan trọng nhất của chúng ta trong cuộc sống vào lĩnh vực riêng tư sẽ là tước đi một kho báu vô cùng lớn lao của xã hội. Mặt khác, làm việc cho một xã hội được đánh dấu bằng sự chung sống một cách tôn trọng giữa các khác biệt tôn giáo, dân tộc và văn hóa là cách tốt nhất để nâng cao các đặc điểm riêng biệt của mỗi người, mang mọi người lại với nhau trong khi tôn trọng sự đa dạng của họ và cổ vũ các khát vọng cao cả nhất của họ mà không gây hại tới sức sống của họ.

Bằng cách đó, chúng ta thấy cả tầm quan trọng trường cửu của tôn giáo và sự liên quan của nó đối với thời đại của chúng ta, điều mà Kazakhstan đã đưa lên hàng đầu trong hai thập niên qua bằng cách đăng cai tổ chức Đại hội toàn thế giới này. Cuộc gặp gỡ hiện nay mời gọi chúng ta suy gẫm về vai trò mà chúng ta được mời gọi đối với sự phát triển tâm linh và xã hội của nhân loại trong thế giới hậu đại dịch này.

Đại dịch, giữa tính dễ bị tổn thương và trách nhiệm, nói lên thách thức đầu tiên trong bốn thách thức hoàn cầu mà tôi muốn trình bày. Những thách thức đó kêu gọi tất cả chúng ta - và một cách đặc biệt, các tôn giáo – tiến đến sự hợp nhất cao hơn về mục đích. Covid-19 đưa tất cả chúng ta vào cùng một con thuyền. Như Abai đã nói, nó giúp chúng ta nhận ra rằng “chúng ta không phải là các á thần mà là người phàm” (*săd*). Tất cả chúng ta đều cảm thấy dễ bị tổn thương, tất cả chúng ta cần được giúp đỡ, không ai trong chúng ta hoàn toàn độc lập, không ai hoàn toàn tự túc. Tuy nhiên, hiện nay, chúng ta bị thách thức không phung phí cảm thức liên đới mạnh mẽ mà chúng ta vốn có bằng cách tiến bước như thể không có gì xảy ra, không thừa nhận rằng chúng ta phải cùng nhau đương đầu với những nhu cầu cấp thiết mà tất cả chúng ta đều quan tâm. Các tôn giáo không được thờ ơ với điều này: họ được mời gọi hiện diện trên tuyến đầu, như những người cổ vũ hiệp nhất giữa những thách thức nghiêm trọng có nguy cơ chia rẽ gia đình nhân loại của chúng ta hơn nữa.

Một cách chuyên biệt, tùy thuộc ở chúng ta, những người tin vào Thần linh, giúp anh chị em của chúng ta ở thời điểm hiện tại mà *không quên đặc tính dễ bị tổn thương của chính chúng ta*. Không rơi vào ảo tưởng toàn năng được cổ vũ bởi tiên bộ kỹ thuật và kinh tế vốn không đủ. Không để mình bị cuốn vào mạng lưới lợi nhuận và thu nhập, như thể chúng là giải pháp cho mọi tệ nạn. Không hỗ trợ cho sự phát triển thiếu bền vững không biết tôn trọng các giới hạn do tạo hóa đặt ra. Không để mình bị lôi cuốn bởi sự hấp dẫn bề ngoài của chủ nghĩa tiêu dùng, vì của cải vật chất là vì con người chứ không phải con người vì của cải vật chất. Nói cách khác, ý thức về sự dễ bị tổn thương xuất hiện trong đại dịch nên thúc đẩy chúng ta tiến về phía trước, không phải như chúng ta làm trước đây, mà bây giờ với lòng khiêm tốn và tầm nhìn xa hơn.

Ngoài việc nhắc nhở chúng ta về tính dễ bị tổn thương và trách nhiệm của chúng ta, các tín hữu trong một thế giới hậu đại dịch được kêu gọi *biết quan tâm*: quan tâm đối với nhân loại về mọi mặt bằng cách trở thành những *nghệ nhân của hiệp thông*, nhân chứng của hợp tác vượt qua giới hạn của cộng đồng chúng ta, các thống thuộc sắc tộc, quốc gia và tôn giáo. Làm thế nào để chúng ta bắt tay vào một sứ mệnh đòi hỏi nhiều như vậy? Chúng ta bắt đầu ở đâu? Chúng ta bắt đầu bằng cách lắng nghe người nghèo, bằng cách nói lên tiếng nói của những người không có tiếng nói, bằng cách làm chứng cho một tình liên đới hoàn cầu, trước hết quan tâm đến những người nghèo và những người thiếu thốn, vốn là những người phải chịu

đựng nhiều nhất từ đại dịch, thứ dịch đã gây ra cảnh bất công mạnh mẽ tạo ra nhiều bất bình đẳng và mất cân bằng hoàn cầu. Biết bao nhiêu người, ngay cả ngày nay, thiếu khả năng nhận được vắc-xin! Chúng ta hãy đứng về phía họ, chứ đừng đứng về phía những người có nhiều hơn nhưng cho ít hơn. Chúng ta hãy trở thành những tiếng nói tiên tri và can đảm của lương tâm. Chúng ta hãy chứng tỏ là những người thân cận của mọi người, nhưng đặc biệt của những người bị bỏ rơi nhất trong thời đại của chúng ta: những người bị tước quyền thừa kế, những người nghèo và không nơi nương tựa, và những người đau khổ trong thâm lặng và bị coi thường. Điều tôi đề xuất không những là một nẻo đường dẫn đến sự quan tâm và liên đới nhiều hơn, mà còn là một nẻo đường để hàn gắn xã hội của chúng ta. Vì nghèo đói chính là thứ tạo điều kiện cho sự lây lan của dịch bệnh và các tệ nạn lớn khác vốn phát triển mạnh mẽ trên địa hình nghèo đói và bất bình đẳng. *Nghèo đói* tiếp tục là yếu tố rủi ro chính trong thời đại của chúng ta. Với sự khôn ngoan tuyệt vời, Abai từng đặt câu hỏi, “Liệu những người đang đói có thể giữ đầu óc tỉnh táo... và thể hiện sự siêng năng trong học tập được không? Nghèo đói và cái vĩa... sinh ra bạo lực và tham lam” (Lời 25). Chừng nào bất bình đẳng và bất công tiếp tục sinh sôi, sẽ không có hồi kết đối với những loại virút thậm chí còn tồi tệ hơn Covid: virút của hận thù, bạo lực và khủng bố.

Điều này đưa chúng ta đến thách thức hoàn cầu thứ hai, một thách thức có một yêu sách đặc biệt đối với các tín hữu: *thách thức về hòa bình*. Trong những thập niên gần đây, cuộc đối thoại giữa các nhà lãnh đạo tôn giáo chủ yếu bàn tới câu hỏi này. Tuy nhiên, chúng ta nhìn xung quanh mình và thấy thời đại của chúng ta vẫn còn bị cản trở bởi tai họa chiến tranh, bởi một bầu không khí thù địch và đối đầu, bởi việc thiếu khả năng lùi lại và chia tay cho người kia. Thưa anh chị em, cần phải có một bước tiến nhảy vọt, và nó cần phát xuất từ chúng ta. Nếu Đấng Tạo Hóa, Đấng mà chúng ta đã cống hiến cuộc đời cho Người, là tác giả của cuộc sống con người, thì làm sao chúng ta, những người tự gọi là tín hữu, lại có thể đồng ý với việc hủy hoại sự sống đó? Và làm sao chúng ta có thể tưởng tượng rằng những người đàn ông và đàn bà trong thời đại của chúng ta, mà nhiều người trong số họ sống như thể Thiên Chúa không hiện hữu, có thể được truyền cảm hứng để tham gia vào cuộc đối thoại tôn trọng và có trách nhiệm nếu các tôn giáo lớn, vốn là linh hồn của rất nhiều nền văn hóa và truyền thống, chính họ không tích cực cam kết cho hòa bình?

Ý thức được các sai trái và sai lầm của quá khứ, chúng ta hãy thống nhất các nỗ lực của mình để bảo đảm rằng Đấng Toàn năng sẽ không bao giờ bị bắt làm con tin cho con khát quyền lực của con người. Abai nhận xét rằng, “người nào cho phép điều ác, và không chống lại nó, thì không thể được coi là một tín hữu chân chính. Cùng lắm, họ là người tin tưởng nửa vời” (x. *Lời 38*). Anh chị em thân mến, mỗi người và mọi người trong chúng ta đều cần được thanh tẩy khỏi sự dữ. Nhà thơ vĩ đại người Kazakhstan nhấn mạnh về điều này; theo cách nói của ông, “người bỏ học tự tước mất một phước lành thần linh”, và “người nào không nghiêm khắc trong đường lối của mình và không có khả năng cảm thương thì không thể được coi là một tín hữu” (*Lời 12*). Vì vậy, thưa anh chị em, chúng ta hãy thanh lọc bản thân mình khỏi sự cao ngạo tự cho mình là công chính, không cần phải học hỏi bất cứ điều gì từ bất cứ ai. Chúng ta hãy tự giải phóng mình khỏi những quan niệm phiến diện và phá hoại xúc phạm danh thánh Thiên Chúa bằng sự khắc nghiệt, cực đoan và các hình thức của chủ nghĩa chính thống, và xúc phạm nó bằng thù hận, cuồng tín và khủng bố, làm biến dạng hình ảnh của con người. Như Abai từng nói, “nguồn gốc của nhân loại là tình yêu và công lý... Chúng là vương miện của sự sáng tạo thần linh” (*Lời 45*). Mong sao chúng ta đừng bao giờ biện minh cho bạo lực. Mong sao chúng ta đừng bao giờ cho phép thể thánh thiêng bị khai thác bởi những điều trần tục. Thể thánh thiêng không bao giờ được là chỗ dựa cho quyền lực, cũng như quyền lực là chỗ dựa cho thể thánh thiêng!

Thiên Chúa là hòa bình. Người luôn hướng dẫn chúng ta theo con đường hòa bình, không bao giờ là chiến tranh. Như thế, chúng ta hãy cam kết nhiều hơn trong việc nhấn mạnh tới sự cần thiết phải giải quyết xung đột không phải bằng quyền lực bất phân thắng bại, bằng vũ khí và đe dọa, mà bằng phương tiện duy nhất được trời ban cho và xứng đáng với con người: gặp gỡ, đối thoại và kiên nhẫn thương lượng vốn tạo ra tiến bộ, đặc biệt khi lưu ý tới các thế hệ trẻ và tương lai. Vì những người trẻ vốn hiện thân cho niềm hy vọng rằng hòa bình sẽ đến, không phải là kết quả mong manh của các cuộc đàm phán khó khăn, mà là kết quả của cam kết bền bỉ đối với một việc giáo dục vốn có thể hỗ trợ khát vọng phát triển và một tương lai thanh thản của họ. Theo nghĩa này, Abai đã khuyến khích việc mở rộng học tập vượt ra ngoài giới hạn của nền văn hóa riêng của người ta, để nắm được kiến thức, lịch sử và văn học của những người khác. Tôi cầu xin anh chị em, chúng ta hãy đầu tư vào việc này: không phải vào nhiều vũ khí hơn, mà là vào giáo dục!

Ngoài các thách thức đại dịch và hòa bình, bây giờ chúng ta hãy chuyển sang thách thức thứ ba, đó là thách thức *chấp nhận tình huynh đệ*. Ngày nay chúng ta cảm thấy thật khó để chấp nhận con người. Mỗi ngày, trẻ em, đã sinh ra và chưa sinh ra, người di cư và người già, bị gạt sang một bên, bị vứt bỏ. Hiện đang có một nền văn hóa vứt bỏ. Nhiều anh chị em của chúng ta bị hy sinh trên bàn thờ lợi nhuận, giữa những đám mây khói trầm hương thờ ơ. Ấy thế nhưng mỗi con người đều thánh thiêng. Người xưa từng nói “*Homo sacra res homini* [con người là vật thánh thiêng cho con người]”, (xem SENECA, *Epistulae Morales ad Lucilium*, 95, 33). Trên hết, nhiệm vụ của chúng ta, nhiệm vụ của các tôn giáo, là nhắc nhở thế giới về điều này. Giờ đây, như chưa từng có trước đây, chúng ta đang chứng kiến cuộc di cư ồ ạt của các dân tộc do chiến tranh, đói nghèo, biến đổi khí hậu và theo đuổi sự thịnh vượng mà thế giới hoàn cầu hóa của chúng ta quảng cáo, nhưng thường rất khó đạt được. Một cuộc di cư lớn đang diễn ra, khi những người từ những khu vực nghèo đói nhất trên thế giới của chúng ta phải vật lộn để tới được những nơi thịnh vượng hơn. Chúng ta thấy điều này hàng ngày, trong các phong trào di cư khác nhau trên thế giới của chúng ta. Đây không chỉ là một mục khác trên tin tức hàng ngày; nó là một sự kiện lịch sử đòi hỏi những giải pháp phù hợp và có tầm nhìn xa. Chắc chắn, theo bản năng, chúng ta bảo vệ các an toàn khó kiếm của chính mình và đóng cửa vì sợ hãi; nghi ngờ người lạ, buộc tội và lên án họ dễ hơn là làm quen và hiểu họ. Tuy nhiên, bổn phận của chúng ta là phải lưu ý rằng Đấng Tạo Hóa, Đấng trông nom từng tạo vật của Người, khuyến khích chúng ta coi trọng người khác như Người vốn coi trọng, và nhìn thấy nơi họ khuôn mặt của một người anh chị em. Các anh chị em di cư của chúng ta cần được chấp nhận, đồng hành, cổ vũ và hòa nhập.

Tiếng Kazakh mời chúng ta đến với ánh mắt chào đón này: trong đó, động từ “yêu” nghĩa đen là “nhìn ai đó một cách tử tế”. Văn hóa truyền thống của những vùng đất này có cùng quan điểm với một câu tục ngữ phổ biến: “Khi bạn gặp người ta, hãy cố gắng làm họ vui, vì đó có thể là lần cuối cùng bạn gặp họ”. Tập quán hiếu khách đặc trưng của thảo nguyên phản ánh giá trị bất khả xâm phạm của mỗi con người. Abai tái khẳng định điều này bằng cách nói rằng, “con người phải là bạn bè với con người” và tình bạn đó dựa trên sự chia sẻ phổ quát, vì các thực tại quan trọng nhất của đời này và đời sau đều có điểm chung. Ông tiếp tục nói rằng, “tất cả mọi người là khách của nhau” và, “chính con người là khách trong cuộc sống này” (Lời 34). Chúng ta hãy khám phá lại nghệ thuật hiếu khách, chấp nhận và âm thương. Và chúng ta cũng hãy học cách xấu hổ: vâng, để trải nghiệm sự xấu hổ lành mạnh đó phát sinh từ lòng trắc ẩn đối với những người đau khổ, thiện cảm và quan tâm đến tình trạng và số phận của họ, những điều mà chúng ta nhận ra rằng chúng ta cũng có chung. Đây là con đường của lòng cảm thương, khiến chúng ta trở thành những con người tốt hơn và những tín hữu tốt hơn. Tùy thuộc ở chúng ta, không những việc khẳng định phẩm giá bất khả xâm phạm của mỗi con người, mà còn dạy cách *khóc cho người khác*. Vì chỉ khi chúng ta có thể cảm nhận

được những khó khăn của người khác như của chính mình, thì chúng ta mới thực sự là con người.

Một thách thức hoàn cầu cuối cùng mà chúng ta phải đối mặt là *chăm sóc cho ngôi nhà chung của chúng ta*. Trước những biến đổi khí hậu khắc nghiệt, chúng ta cần phải bảo vệ môi trường tự nhiên, để nó không trở thành mối cho trục lợi, nhưng được gìn giữ cho các thế hệ mai sau, cho sự ca tụng Tạo hóa. Theo lời của Abai, “Thật là một thế giới tuyệt vời mà Tạo hóa đã ban tặng cho chúng ta! Người cao thượng và đại lượng đã ban cho chúng ta ánh sáng của Người, khi mẹ đất cho chúng ta bú sữa mẹ, Cha chúng ta ở trên trời đã ân cần nghiêng mình trên chúng ta” (*Bài thơ “Mùa xuân”*). Với sự quan tâm yêu thương, Đảng Tổi Cao đã cung cấp một ngôi nhà chung cho mọi sự sống. Làm thế nào chúng ta, những người tự xưng là con cái của Người, lại có thể cho phép nó bị ô nhiễm, bị ngược đãi và bị tàn phá? Chúng ta hãy liên kết các nỗ lực của chúng ta để vượt qua thách thức này. Nó không phải là ít quan trọng nhất. Thật vậy, nó được liên kết với thách thức đầu tiên, đó là đại dịch. Những loại virút như Covid-19, một virút, dù cực nhỏ, nhưng có sức mạnh phá vỡ các giấc mơ tiến bộ vĩ đại của chúng ta, thường liên hệ đến việc phá vỡ sự cân bằng với môi trường tự nhiên, phần lớn là do bản thân chúng ta. Thí dụ, chúng ta nghĩ đến nạn phá rừng, buôn bán trái phép động vật sống và chăn nuôi thâm canh. Nạn trộm cắp thực chất là phá hủy ngôi nhà mà chúng ta đang sống. Và không chỉ có vậy. Nó đang dẫn đến sự xóa mờ viễn kiến đầy tôn trọng và có tính tôn giáo về thế giới do Đảng Tạo Hóa mong muốn. Do đó, điều cần thiết là phải khuyến khích và cổ vũ việc bảo vệ sự sống dưới mọi hình thức của nó.

Anh chị em thân mến, chúng ta hãy cùng nhau tiến về phía trước, để chặn đường của các tôn giáo ngày càng ghi đậm dấu ấn tình bằng hữu. Abai nói rằng “một người bạn giả dối giống như một cái bóng: khi mặt trời chiếu vào bạn, bạn không thể loại bỏ anh ta, nhưng khi mây tụ lại trên bạn, không thấy anh ta đâu cả” (*Lời 37*). Mong sao điều này không bao giờ xảy ra với chúng ta! Mong sao Đảng Toàn năng giải thoát chúng ta khỏi bóng tối của sự nghi ngờ và thiếu chân thành, đồng thời cho phép chúng ta vun đắp tình bạn cởi mở và huynh đệ thông qua đối thoại thường xuyên và sự chân thành sáng ngời trong mục đích. Ở đây, tôi muốn bày tỏ sự đánh giá cao đối với những nỗ lực mà Kazakhstan đang thực hiện trong vấn đề này: luôn luôn đoàn kết, luôn tìm cách thúc đẩy đối thoại, luôn tìm cách xây dựng tình bằng hữu. Đây là một điển hình mà Kazakhstan đang cung ứng cho tất cả chúng ta và chúng ta nên làm theo và ủng hộ nó. Mong sao chúng ta đừng bao giờ nhắm vào các hình thức giả tạo và hòa giải của chủ nghĩa hoà đồng hồ lớn, vì những hình thức này là vô ích, nhưng thay vào đó, chúng ta nên duy trì vững chắc bản sắc riêng của mình, can đảm cởi mở đối với sự khác biệt và gặp gỡ huynh đệ. Chỉ bằng cách này, chỉ dọc theo con đường này, trong thời kỳ tăm tối mà chúng ta đang sống, chúng ta mới có thể chiếu tỏa ánh sáng của Đảng Tạo Hóa của chúng ta. Cảm ơn tất cả anh chị em!

4. Tông du Kazakhstan, Bài giảng của Đức Phanxicô trong Thánh lễ tại Nur-Sultan

(Ngày 14/09/2022)

Theo tin Tòa Thánh, vào lúc 16 giờ 45 ngày 14 tháng 9, 2022, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cử hành Thánh lễ đại trào tôn vinh Thánh Giá, tại Khu vực Tiễn lăm ở thủ đô Nur-Sultan của Kazakhstan. Dù người Công Giáo của nước này chỉ chiếm 1% dân số 19 triệu người, rất đông đã lũ lượt tới tham dự Thánh lễ này.

Trong Thánh lễ này, Đức Giáo Hoàng trình bày với anh chị em tín hữu đường lối màu nhiệm Chúa dùng xử lý với tội lỗi của chúng ta: mở cho chúng ta một chân trời mới. Sau đây là

nguyên văn bài giảng của ngài, dựa vào bản tiếng Anh của Tòa Thánh.

Thập giá là cái giá của án tử. Tuy nhiên, hôm nay chúng ta cử hành việc tôn vinh thập giá Chúa Kitô, vì trên cây gỗ của nó, Chúa Giêsu đã tự mình gánh lấy mọi tội lỗi và điều ác của thế giới chúng ta, và đánh bại chúng bởi tình yêu của Người. Đó là lý do tại sao chúng ta cử hành ngày Lễ hôm nay. Lời Chúa mà chúng ta vừa nghe cho chúng ta thấy việc tương phản răn cấm với răn cứu đã diễn ra như thế nào. Chúng ta hãy cùng nhau suy gẫm về hai hình ảnh này.

Đầu tiên, *răn cấm*. Những con răn này đã tấn công những người, một lần nữa, rơi vào tội nói chống lại Thiên Chúa. Việc nói chống lại Thiên Chúa như vậy không phải chỉ là việc cầu nhàu và phản nài; ở bình diện sâu xa hơn, đó là dấu hiệu cho thấy trong lòng họ, dân Israel đã đánh mất lòng tin của họ vào Người và vào các lời hứa của Người. Khi dân Thiên Chúa băng qua sa mạc để đến miền đất hứa, họ ngày càng mệt mỏi và không còn sức chịu đựng cuộc hành trình nữa (xem *Dân số* 21: 4). Họ trở nên chán nản; họ mất hy vọng, và đến một điểm nào đó, thậm chí họ dường như còn quên cả lời hứa của Thiên Chúa. Thậm chí họ còn thiếu cả sức mạnh để tin rằng chính Chúa đang hướng dẫn họ đến một vùng đất dư thừa.

Không phải chuyện tình cờ khi không còn tin tưởng vào Thiên Chúa nữa, thì dân đã bị răn độc cắn. Chúng ta nhớ đến con rắn đầu tiên được đề cập trong Kinh thánh, trong Sách Sáng thế: kẻ cám dỗ, kẻ đã đầu độc trái tim của Adam và Eva và khiến họ nghi ngờ Thiên Chúa. Ma quỷ, dưới hình dạng một con rắn, đã lừa họ và gieo mầm ngờ vực trong họ, thuyết phục họ rằng Thiên Chúa không tốt, và thậm chí còn ghen tị với tự do và hạnh phúc của họ. Giờ đây, trong sa mạc, rắn xuất hiện trở lại, lần này là “rắn lửa” (câu 6). Nói cách khác, tội nguyên tổ trở lại: dân Israel nghi ngờ Thiên Chúa; họ không tin tưởng Người; họ phản nài và họ nổi loạn chống lại Đấng đã cho họ sự sống, và vì vậy họ gặp cái chết của họ. Đó là chỗ để những trái tim không tin tưởng kết thúc!

Anh chị em thân mến, phần đầu tiên của bài tường thuật này yêu cầu chúng ta xem xét kỹ những khoảnh khắc trong đời sống bản thân và cộng đồng của chúng ta khi sự tin cậy của chúng ta vào Chúa và người khác đã không còn. Biết bao lần chúng ta đã trở nên khô khan, chán nản và thiếu kiên nhẫn trong sa mạc bản thân của mình và đánh mất mục tiêu cuộc hành trình của mình! Ở đây cũng vậy, trên đất nước rộng lớn này, có một sa mạc. Dù với tất cả vẻ đẹp tự nhiên tuyệt vời của nó, nó vẫn có thể nhắc nhở chúng ta về sự mệt mỏi và khô cạn mà chúng ta đôi khi mang trong lòng. Những giây phút mệt mỏi và thử thách, khi chúng ta không còn đủ sức để nhìn lên Chúa. Các tình huống trong cuộc sống của chúng ta khi, với tư cách cá nhân, với tư cách Giáo hội và xã hội, chúng ta có thể bị cắn bởi *con rắn của sự ngờ vực*, bị đầu độc bởi sự vỡ mộng và tuyệt vọng, bị quan và cam chịu, và chỉ chăm chăm vào bản thân, thiếu tất cả nhiệt tình.

Ấy thế nhưng, vùng đất này đã trải qua những “vết cắn” đau đớn khác trong lịch sử của nó. Tôi nghĩ tới những con rắn hung hãn bạo lực, của vô thần bách hại và tất cả những khoảng thời gian khó khăn khi quyền tự do của con người bị đe dọa và nhân phẩm của họ bị xúc phạm. Chúng ta nên giữ cho ký ức về những đau khổ đó sống động và không quên những khoảnh khắc nghiệt ngã nào đó; nếu không, chúng ta có thể coi chúng như nước chảy dưới cầu và nghĩ rằng bây giờ, một lần và mãi mãi, chúng ta đang đi đúng đường. Không. Hòa bình không bao giờ đạt được một lần và mãi mãi; giống như sự phát triển toàn diện, công bằng xã hội và sự chung sống hài hòa của các dân tộc và truyền thống tôn giáo khác nhau, nó cần được phục hồi mỗi ngày. Đòi hỏi mọi người phải cam kết nếu Kazakhstan muốn tiếp tục phát triển trong “tinh huynh đệ, đối thoại và hiểu biết... xây dựng những nhịp cầu liên đới và

hợp tác với các dân tộc, quốc gia và nền văn hóa khác” (Thánh Gioan Phaolô II, *Diễn văn tại Lễ đón tiếp*, ngày 22 tháng 9 Năm 2001). Tuy nhiên, ngay cả trước đó, chúng ta cần phải đổi mới đức tin của mình vào Chúa: nhìn lên trên, nhìn vào Người và học hỏi từ tình yêu phổ quát và bị đóng đinh của Người.

Và vì vậy chúng ta đến với hình ảnh thứ hai: *con rắn cứu*. Khi dân chúng đang chết vì rắn lửa, Thiên Chúa nghe lời cầu bầu của Môsê và nói với ông: “Hãy làm một con rắn lửa và đặt nó trên một cây sào. Nếu ai bị nó cắn mà nhìn vào, thì sẽ được sống” (Ds 21: 8). Và quả thật, “nếu ai bị rắn cắn, thì nhìn con rắn đồng mà sống” (câu 9). Tuy nhiên, chúng ta có thể hỏi: Tại sao Thiên Chúa không đơn giản tiêu diệt những con rắn độc đó thay vì đưa ra những chỉ dẫn chi tiết này cho Môsê? Cách hành động của Thiên Chúa cho chúng ta thấy cách Người đối phó với điều ác, tội lỗi và sự ngờ vực của nhân loại. Lúc đó, cũng như bây giờ, trong trận chiến tâm linh vĩ đại kéo dài suốt lịch sử, Thiên Chúa không hủy diệt những thứ thấp hèn và vô giá trị mà đàn ông và đàn bà chọn theo đuổi. Rắn độc không biến mất; chúng luôn ở đó, nằm chờ, sẵn sàng cắn xé. Rồi điều gì đã thay đổi, Chúa làm gì?

Chúa Giêsu nói với chúng ta trong Tin Mừng: “Như Môsê đã giương cao con rắn trong sa mạc, Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy, để ai tin vào Người thì được sống muôn đời” (Ga 3: 14-15). Đây là sự thay đổi mang tính quyết định: con rắn cứu rồi đã đến giữa chúng ta. Chúa Giêsu, đã được nâng lên trên thập giá, không cho phép những con rắn độc tấn công chúng ta để gây cái chết cho chúng ta. Đương đầu với sự khốn cùng của chúng ta, Thiên Chúa ban cho chúng ta một chân trời mới: nếu chúng ta cứ chăm chăm nhìn vào Chúa Giêsu, thì nọc độc của sự dữ không còn chiến thắng được chúng ta nữa, vì trên thập giá, Người đã tự mình mang lấy nọc độc của tội lỗi và sự chết, và dè bẹp sự hủy diệt sức mạnh của chúng. Đó là phản ứng của Đức Chúa Cha đối với sự lây lan của sự dữ trên thế giới: Người đã ban cho chúng ta Chúa Giêsu, Đấng đến gần chúng ta một cách mà chúng ta không bao giờ có thể tưởng tượng được. “Đáng chẳng hề biết tội là gì, thì Thiên Chúa đã biến Người thành hiện thân của tội lỗi vì chúng ta” (2Cr 5:21). Đó là sự vĩ đại vô hạn của lòng thương xót thần linh: Chúa Giêsu “trở nên tội lỗi” vì chúng ta. Chúng ta có thể nói Chúa Giêsu trên thập giá “đã trở thành một con rắn”, để khi nhìn chăm chăm vào Người, chúng ta có thể chống lại những vết cắn độc của những con rắn độc ác tấn công chúng ta.

Thưa anh chị em, đây là con đường, con đường dẫn đến sự cứu rỗi của chúng ta, sự tái sinh và sự phục sinh của chúng ta: nhìn Chúa Giêsu bị đóng đinh. Từ đỉnh cao của thập giá, chúng ta có thể nhìn cuộc sống của chúng ta và lịch sử của các dân tộc của chúng ta một cách mới mẻ. Vì từ thập giá của Chúa Kitô, chúng ta học được tình yêu thương, chứ không phải lòng hận thù; lòng cảm thương, chứ không phải sự thờ ơ; tha thứ chứ không phải báo thù. Vòng tay dang rộng của Chúa Giêsu là vòng tay của tình yêu dịu dàng mà Thiên Chúa muốn ôm chúng ta vào lòng. Chúng cho chúng ta thấy tình yêu thương huynh đệ mà chúng ta được kêu gọi dành cho nhau và cho mọi người. Chúng chỉ cho chúng ta con đường, con đường Kitô giáo. Đó không phải là con đường áp đặt và cưỡng bức, của quyền lực và địa vị; nó không bao giờ vung thập giá của Chúa Kitô chống lại anh chị em của chúng ta, những người mà Người đã hiến mạng sống mình cho! Con đường của Chúa Giêsu, con đường cứu rỗi thì khác: đó là con đường của một tình yêu khiêm nhường nhưng không và phổ quát, không có những chữ “nếu”, “và” hay “nhưng”.

Đúng thế, vì trên gỗ thập giá, Chúa Kitô đã loại bỏ nọc độc khỏi con rắn dữ. Như thế, là một Kitô hữu, có nghĩa là sống không có nọc độc: không cắn xé lẫn nhau, không phàn nàn, đổ lỗi và đánh sau lưng, không gieo rắc điều ác, không làm ô nhiễm trái đất bằng tội lỗi và không tin tưởng vốn phát xuất từ tên ác. Thưa anh chị em, chúng ta đã được tái sinh từ cạnh sườn bị

đâm thùng của Chúa Giêsu bị đóng đinh. Xin cho chúng con được thoát khỏi chất độc của sự chết (xem *Kn* 1:14), và cầu xin nhờ ân sủng của Thiên Chúa, chúng con càng được trở nên Kitô hữu trọn vẹn hơn bao giờ hết: thành các nhân chứng vui tươi của cuộc sống mới, của tình yêu và hòa bình.

5. Tông du Kazakhstan: Diễn từ của Đức Phanxicô tại Buổi Đọc Tuyên bố Sau cùng và Kết thúc Đại hội Các Nhà Lãnh đạo Các Tôn giáo Thế giới và Truyền thống

(Ngày 15/09/2022)

Theo VaticanNews, trong nhận định kết thúc của ngài tại Đại hội Lần thứ bảy Các Nhà Lãnh đạo Các Tôn giáo Thế giới và Truyền thống ngày 15 tháng 9, tại Dinh Độc Lập ở Nur-Sultan, Kazakhstan, Đức Phanxicô đã thúc giục mọi tôn giáo và xã hội mời gọi phụ nữ và người trẻ tham dự công trình mưu cầu hoà bình cho thế giới. Sau đây là nguyên văn bài nhận định của ngài, dựa theo bản tiếng Anh của Tòa Thánh:

Anh chị em thân mến!

Chúng ta đã cùng nhau đi trên con đường này, và tôi cảm ơn anh chị em đã đến từ rất nhiều nơi khác nhau trên thế giới và mang theo sự phong phú về tín ngưỡng và văn hóa của anh chị em. Cảm ơn anh chị em đã tham gia rất mạnh mẽ trong những ngày làm việc, cam kết và chia sẻ để phục vụ cho cuộc đối thoại. Điều này có giá trị hơn bao giờ hết trong những thời điểm đầy thử thách như thời điểm của chúng ta, khi các vấn đề của đại dịch đã bị cộng hưởng bởi sự điên rồ hoàn toàn của chiến tranh. Có quá nhiều trường hợp thù hận và chia rẽ, quá ít đối thoại và nỗ lực để hiểu người khác. Trong thế giới hoàn cầu hóa của chúng ta, điều này càng nguy hiểm và gây tai tiếng. Gia đình nhân loại của chúng ta không thể tiến lên nếu đoàn kết và chia rẽ cùng một lúc, liên kết qua lại với nhau và bị chia cắt bởi sự bất bình đẳng lớn lao. Vì vậy, xin cảm ơn anh chị em vì những nỗ lực xây dựng hòa bình và đoàn kết. Lời cảm ơn của chúng tôi cũng gửi đến chính quyền địa phương, những người đã đón tiếp chúng tôi và tổ chức Đại hội một cách chu đáo, cũng như những người dân Kazakhstan hiếu khách và dũng cảm, có khả năng tiếp thu các nền văn hóa khác, đồng thời bảo tồn lịch sử cao quý và truyền thống quý báu của họ. *Kiop raqmet! Bolshoe spaibo!* Cảm ơn rất nhiều!

Khẩu hiệu chuyển thăm của tôi, bây giờ đã kết thúc, là “Các Sứ giả của Hòa bình và Đoàn kết”. Nó có ý để ở số nhiều, vì tất cả chúng ta đang trên một hành trình chung. Đại hội lần thứ bảy này, trong đó chúng ta được tham gia nhờ ân sủng của Đấng Toàn năng, đã đánh dấu một bước quan trọng trong hành trình chung này. Kể từ khi bắt đầu vào năm 2003, biến cố này đã lấy làm mô hình Ngày Cầu nguyện cho Hòa bình trên Thế giới, được Đức Gioan-Phaolô II triệu tập vào năm 2002 tại Assisi nhằm tái khẳng định sự đóng góp tích cực của các truyền thống tôn giáo đối với đối thoại và hòa hợp giữa các dân tộc. Sau biến cố ngày 11 tháng 9 năm 2001, cần phải đáp ứng tập thể đối với bầu không khí gây bạo động bị bạo lực khủng bố tìm cách xúi giục, và điều này đe dọa biến tôn giáo thành cơ sở cho xung đột. Chủ nghĩa khủng bố tôn giáo giả hiệu, chủ nghĩa quá khích, chủ nghĩa cực đoan, và chủ nghĩa dân tộc, đội lốt tôn giáo, tiếp tục gây ra nỗi sợ hãi và lo ngại về tôn giáo. Do đó, trong những ngày này, điều quan trọng là chúng ta có thể đến với nhau một lần nữa, để khẳng định lại bản chất đích thực và bất khả chuyển nhượng của tôn giáo.

Về phương diện trên, Tuyên bố của Đại hội lần thứ bảy này tuyên bố rằng chủ nghĩa quá khích, chủ nghĩa cực đoan, chủ nghĩa khủng bố và mọi động cơ khác gây ra hận thù, thù địch, bạo lực và chiến tranh, bất kể động lực hoặc mục tiêu của chúng, không liên quan gì đến tình

thần tôn giáo đích thực và phải bị bác bỏ bằng những thuật ngữ quyết định nhất có thể (xem số 5). Hơn nữa, vì Đảng Toàn Năng đã tạo nên mọi người bình đẳng, bất kể nguồn gốc tôn giáo, dân tộc hay xã hội của họ, chúng ta đồng ý rằng sự tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau phải được coi là điều cần thiết và không thể thiếu trong giáo huấn tôn giáo (xem số 13).

Kazakhstan, nằm ở trung tâm của lục địa châu Á lớn lao và quan trọng, là nơi tự nhiên để chúng ta gặp nhau. Lá cờ của nó nhắc nhở chúng ta về sự cần thiết phải duy trì mối quan hệ lành mạnh giữa chính trị và tôn giáo. Thật vậy, nếu con đại bàng vàng được hiển thị trên lá cờ đó nói lên uy quyền trần thế và các đế chế cổ đại, thì nền xanh lam gợi lên màu sắc của bầu trời và do đó siêu việt. Do đó, có một mối liên hệ lành mạnh giữa chính trị và tính siêu việt, một hình thức chung sống hợp lý giúp giữ cho các lĩnh vực của chúng trở nên khác biệt. Khác biệt, nhưng không nhầm lẫn hoặc tách biệt. Chúng ta hãy nói “không” với sự nhầm lẫn giữa chúng, vì lợi ích của tất cả mọi người, vốn cần một bầu trời tự do để bay giống như chim đại bàng, một không gian tự do mở cửa đi vào vô hạn và không bị gò bó bởi quyền lực trần gian. Về phần mình, tính siêu việt không được nhượng bộ trước cơn cám dỗ muốn biến thành quyền lực, kéo trời sập xuống đất, điều vĩnh cửu “bên kia” bị xiềng xích vào hiện tại trần thế, và tình yêu thương người lân cận trở thành mối cho những quyết định đảng phái. Do đó, nói “Không” với sự nhầm lẫn giữa chính trị và siêu việt, nhưng cũng nói “không” với sự tách biệt giữa chúng, vì những khát vọng cao nhất của con người không thể bị loại trừ khỏi cuộc sống công cộng và chỉ được xếp vào lĩnh vực riêng tư. Thành thử, những người muốn nói lên niềm tin của họ một cách hợp pháp phải được bảo vệ, luôn luôn và ở mọi nơi. Tuy nhiên, biết bao người hiện nay thậm chí vẫn còn bị bắt bớ và kỳ thị vì đức tin của họ! Chúng ta đã kiên quyết kêu gọi các chính phủ và các tổ chức quốc tế có liên quan hỗ trợ các nhóm tôn giáo và cộng đồng sắc tộc mà các quyền con người và các quyền tự do căn bản của họ đang bị vi phạm hoặc bị khống chế bởi bạo lực của những kẻ cực đoan và khủng bố, cũng do hậu quả của chiến tranh và xung đột quân sự (x. Số 6). Trên hết, chúng ta phải bảo đảm rằng tự do tôn giáo sẽ không bao giờ chỉ là một quyền trừu tượng mà là một quyền cụ thể. Chúng ta bảo vệ cho mọi người 'quyền tôn giáo, quyền hy vọng, quyền hưởng vẻ đẹp: quyền lên Thiên đàng. Theo lời bài quốc ca của mình, Kazakhstan là “bầu trời của mặt trời vàng”, và điều này cũng đúng với mỗi con người. Trong tính độc đáo tuyệt đối của họ, nếu họ tiếp xúc với thần linh, mọi người đàn ông và đàn bà có thể tỏa sáng đặc biệt trong thế giới của chúng ta.

Vì lý do này, Giáo Hội Công Giáo, vốn không một mảy may công bố phẩm giá bất khả xâm phạm của mỗi người, được tạo dựng “theo hình ảnh Thiên Chúa” (x. *St* 1,26), cũng tin tưởng vào sự hiệp nhất của gia đình nhân loại. Giáo hội tin rằng tất cả “nhân loại tạo nên chỉ một cộng đồng. Sở dĩ như vậy vì tất cả đều bắt nguồn từ một nguồn gốc duy nhất được Thiên Chúa tạo dựng cho con người trên toàn trái đất, và vì tất cả đều có chung một số phận, đó là Thiên Chúa. Sự quan phòng của Người, sự tốt lành hiển nhiên và những thiết kế cứu rỗi được mở rộng cho tất cả nhân loại” (Công đồng Vatican II, Tuyên ngôn *Nostra Aetate*, 1). Do đó, ngay từ đầu của Đại hội này, Tòa thánh, đặc biệt thông qua Thánh Bộ Đối thoại Liên tôn, đã tham gia tích cực vào việc này. Tòa Thánh mong muốn tiếp tục làm như vậy, vì con đường đối thoại liên tôn là con đường chung dẫn đến hòa bình và vì hòa bình; trong tư cách ấy, nó là điều cần thiết và không thể thu hồi. Đối thoại liên tôn không còn đơn thuần là một điều gì đó thiết thực nữa: nó là một sự phục vụ cấp bách và vô sánh đối với nhân loại, đối với việc ngợi khen và vinh quang của Đấng Dựng nên tất cả.

Thưa anh chị em, khi nghĩ đến con đường chung này, tôi đã tự hỏi mình: Điểm hội tụ của chúng ta là gì? Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, người đã đến thăm Kazakhstan 21 năm trước ngay trong tháng này, đã tuyên bố rằng “đối với Giáo hội, mọi con đường đều dẫn đến con người” và con người là “con đường đối với Giáo hội” (*Redemptor Hominis*, 14). Tôi

muốn nói rằng con người ngày nay cũng là con đường cho tất cả các tôn giáo. Vâng, con người, đàn ông và đàn bà, những con người cụ thể, bị suy yếu bởi đại dịch, bị hao mòn bởi chiến tranh, bị thương bởi sự thờ ơ! Con người, những tạo vật yếu đuối và kỳ diệu, những tạo vật “một khi Thiên Chúa bị lãng quên, sẽ bị bỏ lại trong bóng tối” (Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et Spes*, 36) và ngoài những người khác thì không thể sống sót! Thiện ích của con người cần được xem xét trước các mục tiêu chiến lược và kinh tế, lợi ích quốc gia, năng lượng và quân sự, và trước các quyết định chủ yếu. Để đưa ra những quyết định thực sự lớn lao, chúng ta nên nhìn vào trẻ em, những người trẻ tuổi và tương lai của họ, những người già và túi khôn của họ, những người bình thường và những nhu cầu thực sự của họ. Chúng ta đã lên tiếng và nhấn mạnh rằng con người không thể bị giản lược vào những gì họ sản xuất và kiếm được; con người phải được chấp nhận và không bao giờ bị loại bỏ; Gia đình, một từ trong tiếng Kazakh có nghĩa là “tổ ấm của tâm hồn và tình yêu”, là thực tại tự nhiên và không thể thay thế, cần được bảo vệ và phát huy, để những người đàn ông và đàn bà ngày mai có thể lớn lên và trưởng thành.

Đối với mọi hữu thể nhân bản, các truyền thống tôn giáo và khôn ngoan vĩ đại được kêu gọi làm chứng ngôn cho sự hiện hữu của một di sản thiêng liêng và đạo đức chung, dựa trên hai nguyên tắc: *siêu việt và tình huynh đệ*. Siêu việt, Bên kia, thờ phượng. Điều ẩn tượng là mỗi ngày có hàng triệu triệu người đàn ông và đàn bà, thuộc các lứa tuổi, nền văn hóa và điều kiện xã hội khác nhau, cùng nhau cầu nguyện ở vô số nơi thờ phượng. Đây là lực lượng tiềm ẩn làm thế giới của chúng ta tiến lên. Và sau đó là tình huynh đệ, người khác, sự gần gũi. Vì người ta không thể tuyên xưng lòng trung thành thực sự với Đấng Tạo Hóa mà không bày tỏ tình yêu thương đối với các tạo vật của Người. Đó là tinh thần xuyên suốt Tuyên ngôn của Đại hội chúng ta. Trong phần kết luận, tôi muốn nhấn mạnh ba hạn từ được nó chứa đựng.

Hạn từ đầu tiên là sự tổng hợp của tất cả mọi điều, nói lên một lời cầu xin chân thành, là ước mơ và mục tiêu của cuộc hành trình của chúng ta: *hòa bình! Beybitsilik, mir, hòa bình!* Người ta cấp thiết cần có hòa bình, vì trong thời đại của chúng ta, mọi cuộc xung đột quân sự hoặc điểm nóng căng thẳng và đối đầu nhất thiết sẽ gây ra “hiệu ứng domino” và gây tổn hại nghiêm trọng đến hệ thống liên hệ quốc tế (xem số 4). Mặt khác, hòa bình “không những chỉ là không có chiến tranh: nó không thể bị giản lược vào việc duy trì cán cân quyền lực giữa các lực lượng đối lập cũng như không phát sinh từ sự thống trị chuyên quyền, nhưng nó được gọi một cách thích hợp là 'hiệu ứng của chính trực'.” (*Gaudium et Spes*, 78). Hòa bình phát sinh từ tình huynh đệ; nó phát triển thông qua cuộc đấu tranh chống lại bất công và bất bình đẳng; nó được xây dựng bằng cách đưa tay ra cho người khác. Chúng ta, những người tin tưởng vào Đấng Dựng nên tất cả, phải đi đầu trong việc cổ vũ sự phát triển của việc chung sống hòa bình. Chúng ta phải làm chứng cho hòa bình, rao giảng hòa bình, cầu xin cho có hòa bình. Do đó, Tuyên ngôn khuyến khích các nhà lãnh đạo thế giới chấm dứt xung đột và đổ máu ở khắp mọi nơi, và từ bỏ những luận điệu hung hăng và phá hoại (xem số 7). Chúng tôi khẩn khoản xin anh chị em, nhân danh Thiên Chúa và vì lợi ích của nhân loại: hãy làm việc cho hòa bình, không phải cho vũ khí! Chỉ bằng cách phục vụ cho sự nghiệp hòa bình, anh chị em mới ghi được tên mình vào biên niên sử của lịch sử.

Thiếu hòa bình, là vì thiếu sự quan tâm, yêu thương dịu dàng, khả năng tạo ra sự sống. Việc mưu cầu hòa bình của chúng ta, vì thế, ngày càng phải mời gọi sự tham gia - và đây là hạn từ thứ hai - của *phụ nữ*. Bởi vì phụ nữ cung ứng sự chăm sóc và sự sống cho thế giới: họ là chính con đường hướng tới hòa bình. Vì lý do này, chúng ta tán thành sự cần thiết phải bảo vệ phẩm giá của họ và cải thiện địa vị xã hội của họ với tư cách là những thành viên bình đẳng trong gia đình và xã hội (xem số 23). Phụ nữ cũng phải được giao phó những vị trí và trách nhiệm lớn hơn. Biết bao quyết định tai hại đã có thể tránh được nếu người phụ nữ trực

tiếp tham gia vào việc ra quyết định! Chúng ta cam kết bảo đảm rằng phụ nữ ngày càng được tôn trọng, thừa nhận và tham gia!

Cuối cùng, hạn từ thứ ba: *người trẻ*. Giới trẻ là sứ giả của hòa bình và thống nhất, trong hiện tại và trong tương lai. Chính họ hơn ai hết kêu gọi hòa bình và tôn trọng ngôi nhà chung của sáng thế. Thái độ thống trị và bóc lột thâm căn cố đế, tích trữ tài nguyên, chủ nghĩa dân tộc, chiến tranh và đục khoét các phạm vi ảnh hưởng vốn lên khuôn thế giới cũ; thế giới này đang bị giới trẻ bác bỏ: vì đó là một thế giới không có chỗ cho hy vọng và ước mơ của họ. Cũng vậy, các hình thức tôn giáo hà khắc và đàn áp không thuộc về tương lai mà thuộc về quá khứ. Lưu ý đến các thế hệ tương lai, chúng ta đã nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục, điều này giúp củng cố sự chấp nhận lẫn nhau và sự chung sống tôn trọng giữa các tôn giáo và nền văn hóa khác nhau (xem số 21). Chúng ta hãy đặt vào tay người trẻ cơ hội giáo dục, chứ không phải vũ khí hủy diệt! Và chúng ta hãy lắng nghe họ, mà không sợ bị thách thức bởi những câu hỏi của họ. Trên hết, chúng ta hãy lưu tâm đến việc xây dựng thế giới với họ!

Thưa anh chị em, nhân dân Kazakhstan, cởi mở với ngày mai nhưng vẫn lưu tâm đến những đau khổ của ngày hôm qua, hướng tâm trí chúng ta về tương lai bằng sự phong phú phi thường của các tôn giáo và nền văn hóa của họ. Họ khuyến khích chúng ta tạo ra tương lai mà không quên tính siêu việt và tình huynh đệ, tôn thờ Đấng Tối Cao và chấp nhận anh chị em của chúng ta. Chúng ta tiến lên trên con đường này, cùng nhau bước đi trên trái đất như những đứa con của thiên đàng, những người dặt hy vọng và những nghệ nhân của sự hòa hợp, những sứ giả của hòa bình và thống nhất!

6. Tông du Kazakhstan, Bài nói chuyện của Đức Phanxicô với các Giám mục, Linh mục, Phó tế, các người Thánh hiến, các Chứng sinh và các Nhân viên Mục vụ

(Ngày 16/09/2022)

Theo tin Tòa Thánh, hồi 10 giờ 30 ngày 15, tháng 9, tại Nhà thờ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp ở Nur-Sultan, Kazakhstan, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gặp gỡ thân mật các Giám mục, Linh mục, Phó tế, các người Thánh hiến, các Chứng sinh và các Nhân viên Mục vụ.

Sau đây là bài nói chuyện của ngài với các đối tượng trên, dựa theo bản tiếng Anh, do Tòa Thánh cung cấp:

Anh em giám mục, linh mục và phó tế, các nam nữ thánh hiến, các chứng sinh và các nhân viên mục vụ thân yêu, xin chào buổi sáng!

Tôi hân hạnh được cùng anh chị em chào đón Hội đồng Giám mục Trung Á và gặp gỡ một Giáo hội có rất nhiều khuôn mặt, lịch sử và truyền thống khác nhau, tất cả đều hiệp nhất bởi một đức tin của chúng ta vào Chúa Giêsu Kitô. Tôi cảm ơn Đức cha Mumbiela Sierra vì những lời chào hỏi ân cần của ngài, trong đó ngài nói rằng “hầu hết chúng con là người nước ngoài”. Đó là sự thật, vì anh chị em đến từ nhiều nơi và quốc gia khác nhau. Tuy nhiên, vẻ đẹp của Giáo hội phát xuất từ việc chúng ta là một gia đình, trong đó không ai là xa lạ. Tôi xin nhắc lại: trong Giáo Hội, không ai là khách lạ! Chúng ta là Dân thánh duy nhất của Thiên Chúa, được làm giàu bởi vô số dân tộc! Sức mạnh của dân tộc tư tế và thánh thiện này chính là ở khả năng mức tía sự phong phú từ sự đa dạng này, bằng cách chia sẻ với nhau việc chúng ta là ai và chúng ta có những gì. Thật vậy, “sự nhỏ bé” của chúng ta được tăng lên khi nó được chia sẻ.

Đoạn Kinh thánh chúng ta vừa nghe nói rất rõ điều này. Thánh Phaolô nói với chúng ta rằng mầu nhiệm của Thiên Chúa đã được bày tỏ cho mọi dân tộc. Không chỉ dành cho những người được chọn, hoặc cho một tầng lớp tôn giáo, mà cho tất cả mọi người. Thật vậy, như thánh Tông đồ giải thích, giờ đây mỗi người chúng ta có thể đến gần Thiên Chúa, vì mọi dân tộc “đã trở thành những người đồng thừa kế, những chi thể trong cùng một thân thể, và thông phần vào lời hứa trong Chúa Kitô Giêsu qua Tin Mừng” (Ep 3, 6).

Tôi muốn nhấn mạnh hai hạn từ được Thánh Phaolô sử dụng: *những người thừa kế và lời hứa*. Mặt khác, mỗi Giáo hội đặc thù là người thừa kế một lịch sử trước đó. Nó luôn luôn được sinh ra từ sự công bố về Tin Mừng ban đầu, về một sự kiện trước đó, của các tông đồ và những người truyền bá Tin Mừng, những người đã thiết lập nó dựa trên lời hằng sống của Chúa Giêsu. Mặt khác, mọi Giáo Hội đều là cộng đồng của những người đã thấy lời hứa của Thiên Chúa được ứng nghiệm nơi Chúa Giêsu và là những người, trong tư cách con cái của sự sống lại, sống trong hy vọng về một ứng nghiệm trong tương lai. Chúng ta được tiên định hưởng vinh quang đã hứa, vinh quang mà ngay bây giờ cũng đã tràn ngập trên hành trình của chúng ta một cách đầy hy vọng và mong đợi. *Người thừa kế và lời hứa*. Quá khứ chúng ta được thừa hưởng là ký ức của chúng ta, và lời hứa của Tin Mừng là *tương lai* của Thiên Chúa, Đấng đến gặp chúng ta. Đó là điều tôi muốn cùng anh chị em suy gẫm: một Giáo hội đang hành trình xuyên suốt lịch sử giữa *ký ức và tương lai*.

Đầu tiên, *ký ức*. Nếu ở đất nước rộng lớn, đa văn hóa và đa tôn giáo này, ngày nay chúng ta thấy các cộng đồng Kitô giáo sôi động và cảm thức tôn giáo hiện diện trong cuộc sống của người dân, điều này trên hết là nhờ vào lịch sử phong phú có trước anh chị em. Tôi nghĩ tới việc truyền bá Kitô giáo ở Trung Á, vốn đã bắt đầu từ những thế kỷ đầu tiên, của nhiều người truyền bá Tin Mừng và những nhà truyền giáo, những người đã dành cả cuộc đời của mình để truyền bá ánh sáng Tin Mừng, thành lập các cộng đồng, đền thờ, tu viện và nơi thờ phượng. Chúng ta cần tôn vinh và bảo tồn di sản Kitô giáo và đại kết, việc lưu truyền đức tin này, vốn diễn ra nhờ rất nhiều những con người bình thường, nhờ rất nhiều ông bà, cha và mẹ. Trên hành trình thiêng liêng và giáo hội của chúng ta, chúng ta phải luôn nhớ đến những người đầu tiên đã rao truyền đức tin cho chúng ta. Thật vậy, hành động tưởng nhớ này truyền cảm hứng cho chúng ta suy gẫm về những điều kỳ diệu mà Thiên Chúa đã làm trong lịch sử, ngay giữa những khó khăn của cuộc sống và những giới hạn của bản thân và cộng đồng của chúng ta.

Tuy nhiên, chúng ta cần phải chú ý. Đó không phải là nhìn lại với nỗi tiếc nuối, mắc kẹt trong quá khứ và để bản thân tê liệt và bất động. Khi làm như thế, chúng ta bị cám dỗ lùi bước. Thay vào đó, khi Kitô hữu nhìn lại và nhớ lại quá khứ, họ càng ngạc nhiên trước mầu nhiệm Thiên Chúa, lòng họ tràn đầy ngợi khen và biết ơn về những gì Chúa đã hoàn thành. Thật vậy, những tấm lòng biết ơn tràn ngập ca ngợi không nuôi dưỡng tiếc nuối, nhưng chào đón mỗi ngày như một ân sủng. Họ háo hức lên đường, tiến về phía trước, để truyền bá lời nói về Chúa Giêsu, giống như các phụ nữ và các môn đệ ở Emmaus vào ngày lễ Phục sinh!

Ký ức sống động và đầy kinh ngạc về Chúa Giêsu mà chúng ta gợi nhớ hơn cả trong Bí tích Thánh Thể, là sức mạnh của một tình yêu thúc đẩy chúng ta. Nó là kho báu của chúng ta. Không có ký ức, chúng ta thiếu kinh ngạc. Khi chúng ta mất đi ký ức sống động đó, đức tin, lòng sùng mộ và các hoạt động mục vụ của chúng ta có nguy cơ chết dần, biến mất như một ánh chớp trong bão, chói sáng nhưng sau đó nhanh chóng lụi tàn. Khi chúng ta mất ký ức, niềm vui sẽ biến mất. Lòng biết ơn của chúng ta đối với Thiên Chúa và đối với anh chị em của chúng ta cũng mất dần đi, bởi vì chúng ta rơi vào cơn cám dỗ muốn nghĩ rằng mọi thứ phụ thuộc vào chúng ta. Cha Ruslan nhắc nhở chúng ta một điều quan trọng: làm linh mục đã là một điều gì đó tuyệt vời, vì trong đời sống linh mục, chúng ta nhận ra rằng những gì diễn

ra không phải là công trình của chúng ta, nhưng xuất hiện như một hồng phúc từ Thiên Chúa. Và Sơ Clara, khi nói về ơn gọi của mình, trước tiên muốn cảm ơn những người đã chia sẻ Tin Mừng với sơ. Cảm ơn vì những lời chứng này, mời gọi chúng ta ghi nhớ với lòng biết ơn những gì chúng ta đã thừa hưởng.

Xem xét kỹ hơn về sự kế thừa này, chúng ta thấy gì? Thấy đức tin không được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác như một tập hợp các ý tưởng cần được hiểu và tuân theo, như một quy tắc cố định và bất hủ. Không, đức tin của chúng ta đã được truyền qua cuộc sống, qua các nhân chứng đã rời ánh sáng Tin Mừng lên những hoàn cảnh khác nhau nhằm soi sáng và thanh tẩy chúng, và truyền bá hơi ấm an ủi của Chúa Giêsu, niềm vui của tình yêu cứu rỗi và niềm hy vọng của Người. Như thế, nhờ ký ức, chúng ta học được rằng đức tin phát triển nhờ việc làm chứng. Mọi thứ khác xảy ra sau đó. Đó là lời kêu gọi dành cho mọi người. Tôi muốn nhắc lại điều này: dành cho mọi người, cho giáo dân, giám mục, linh mục, phó tế, và những người nam nữ thánh hiến đang làm việc nhiều cách khác nhau trong đời sống mục vụ của cộng đồng chúng ta. Mong sao chúng ta không bao giờ mệt mỏi khi làm chứng cho chính trái tim của ơn cứu rỗi, cho sự mới mẻ của Chúa Giêsu, cho sự mới mẻ *là* chính Chúa Giêsu! Đức tin không phải là một cuộc triển lãm đáng yêu về các đồ tạo tác từ quá khứ xa xôi hay một viện bảo tàng, nhưng là một sự kiện luôn hiện hữu, một cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô đang diễn ra ở đây và bây giờ trong cuộc sống của chúng ta. Vì vậy, chúng ta không thể lưu truyền nó bằng cách chỉ lặp lại những điều cũ kỹ, nhưng bằng cách truyền đạt sự mới mẻ của Tin Mừng. Bằng cách này, đức tin mãi sống động và có một tương lai. Như tôi hay nói, đức tin được lưu truyền qua “tiếng mẹ đẻ”.

Do đó, chúng ta đi đến hạn từ thứ hai: *tương lai*. Nhớ về quá khứ không làm chúng ta khép mình vào chính mình; nó mở cửa để chúng ta tiến vào lời hứa Tin Mừng. Chúa Giêsu bảo đảm với chúng ta rằng Người sẽ luôn ở với chúng ta, như vậy Người không chỉ là một lời hứa về tương lai. *Ngày nay*, chúng ta được mời gọi đón nhận sự đổi mới mà Chúa Giêsu Phục sinh đang mang lại trong cuộc sống của chúng ta. Bất chấp những điểm yếu của chúng ta, Người không bao giờ mệt mỏi khi ở bên chúng ta, cùng chúng ta xây dựng tương lai của Giáo hội của Người và của chúng ta.

Đương nhiên, khi đối diện nhiều thách thức đối với đức tin - tôi đặc biệt nghĩ đến những thách thức liên quan đến sự tham gia của những người trẻ vào đời sống của Giáo hội, những vấn đề và khó khăn của cuộc sống, và số lượng hạn chế những người thực hành đức tin trong một đất nước rộng lớn như đất nước này -, chúng ta có thể cảm thấy “nhỏ bé” và không thỏa đáng. Tuy nhiên, nếu chúng ta nhìn mọi sự bằng cái nhìn tràn đầy hy vọng của Chúa Giêsu, chúng ta sẽ phát hiện ra một điều đáng ngạc nhiên: Tin Mừng nói rằng “nhỏ bé”, nghèo nàn về tinh thần, là một phước lành, một mối phúc, và thực sự là mối phúc đầu tiên (x. Mt 5: 3). Vì một khi thừa nhận sự nhỏ bé của mình, chúng ta có thể khiêm tốn phó mình cho quyền năng của Thiên Chúa, Đấng dạy chúng ta không dựa Giáo Hội vào khả năng của chính chúng ta. Đây là một ân sủng! Tôi xin nhắc lại: có một ân sủng tiềm ẩn khi trở thành một Giáo hội nhỏ bé, một đoàn chiên nhỏ bé, vì thay vì phô trương sức mạnh, số lượng, cơ cấu của chúng ta và những điều khác quan trọng về mặt con người, chúng ta có thể để mình được Chúa hướng dẫn và khiêm nhường đến gần những người khác. Không giàu trong điều gì và nghèo trong mọi điều, chúng ta hãy bước đi một cách đơn sơ cùng với anh chị em của mình, mang niềm vui của Tin Mừng vào những hoàn cảnh của cuộc sống hàng ngày. Như men trong bột và như hạt nhỏ nhất gieo vào đất (x. Mt 13,31-33), mong sao chúng ta hòa mình vào những biến cố vui buồn của xã hội trong đó chúng ta đang sống, để phục vụ nó từ bên trong.

Làm người bé nhỏ cũng nhắc nhở chúng ta rằng *chúng ta không tự lấy mình làm đủ*: chúng ta

cần Thiên Chúa. Chúng ta cũng cần những người khác, mọi người khác: các anh chị em Kitô hữu của chúng ta thuộc các giáo phái khác, những người giữ niềm tin tôn giáo khác với niềm tin của chúng ta, tất cả những người đàn ông và đàn bà có thiện chí. Mong sao chúng ta nhận ra, trong tinh thần khiêm tốn, rằng chỉ cùng với nhau, trong đối thoại và chấp nhận lẫn nhau, chúng ta mới có thể thực sự đạt được điều gì đó tốt đẹp vì lợi ích của tất cả mọi người. Đó là nhiệm vụ đặc biệt của Giáo Hội tại đất nước này: không phải là một nhóm bị sa lầy vào cùng một cách làm việc cũ kỹ, hoặc thu mình vào trong vỏ bọc của nó vì cảm thấy nhỏ bé, nhưng là một cộng đồng cởi mở đón nhận tương lai của Thiên Chúa, bùng cháy với Thần Khí của Người. Một cộng đồng sống động, tràn đầy hy vọng, cởi mở đón nhận sự mới mẻ của Chúa Thánh Thần và các dấu chỉ thời đại, được soi dẫn bởi thí dụ trong Tin Mừng về hạt giống nhỏ bé đang phát triển và sinh hoa kết trái trong tình yêu khiêm tốn và sáng tạo. Vì bằng cách này, lời hứa ban sự sống và phước lành mà Thiên Chúa Cha đổ xuống trên chúng ta qua Chúa Giêsu không những lớn lên trong đời sống chúng ta, mà còn thành ứng nghiệm trong đời sống của người khác.

Điều này xảy ra bất cứ khi nào chúng ta sống trong *tình huynh đệ* với nhau, bất cứ khi nào chúng ta quan tâm đến người nghèo và những người đau khổ, bất cứ khi nào chúng ta làm chứng cho công lý và sự thật trong các mối liên hệ cá nhân và xã hội của chúng ta, bác bỏ tham nhũng và giả dối. Các cộng đồng Kitô giáo, và đặc biệt là các chủng viện, phải là “trường học của sự chân thành”, không phải là nơi cứng nhắc và hình thức, mà là cơ sở đào tạo trong sự thật, cởi mở và chia sẻ. Chúng ta hãy nhớ rằng trong cộng đồng của chúng ta, tất cả chúng ta đều là môn đệ của Chúa. Tất cả chúng ta đều là môn đệ: mỗi người chúng ta đều cần thiết, và tất cả đều có phẩm giá bình đẳng. Không chỉ giám mục, linh mục và những người thánh hiến, nhưng mỗi người trong số những người đã được rửa tội. Chúng ta đã được hòa mình vào sự sống của Chúa Kitô và như Thánh Phaolô đã nhắc nhở chúng ta, mỗi người được mời gọi thừa hưởng và đón nhận lời hứa của Tin Mừng. Như thế, chúng ta phải nhường chỗ cho giáo dân, và đây là một điều tốt, kéo cộng đồng của chúng ta trở nên cứng nhắc hoặc giáo sĩ trị. Một Giáo hội đồng nghị, đang hành trình hướng tới tương lai của Chúa Thánh Thần, là một Giáo hội hoan hô sự tham gia và chia sẻ trách nhiệm. Một Giáo hội, được hình thành trong sự hiệp thông, có thể ra đi để gặp gỡ thế giới. Tôi có ấn tượng trước một chủ đề lặp đi lặp lại trong tất cả các chứng từ được nghe. Kirill, cha của một gia đình, cũng như Cha Ruslan và các Nữ tu nhắc nhở chúng ta rằng, trong Giáo hội, được lên khuôn bởi Tin Mừng, chúng ta học được việc chuyển dịch từ ích kỷ sang tình yêu thương vô điều kiện. Điều này có nghĩa là đi ra khỏi chính chúng ta. Mỗi chúng ta phải làm điều đó không ngừng. Tất cả chúng ta cần nuôi dưỡng ơn phúc đã nhận được trong Bí tích Rửa tội. Hồng phúc này truyền cảm hứng cho chúng ta, dù chúng ta ở bất cứ đâu - trong các buổi nhóm họp giáo hội, trong gia đình, nơi làm việc, ngoài xã hội - để chúng ta trở thành *những người nam và những người nữ của sự hiệp thông và hòa bình*, gieo hạt giống tốt ở bất cứ nơi nào chúng ta đến. Sự cởi mở, vui vẻ và chia sẻ là những dấu hiệu của Giáo hội mới thành lập, và của Giáo hội ngày mai. Chúng ta hãy ước mơ và, với ân sủng của Thiên Chúa, làm việc cho một Giáo hội ngày càng tràn ngập niềm vui của Chúa Phục sinh, không sợ hãi và không cam chịu, bác bỏ sự cứng nhắc, giáo điều và dạy đời.

Anh chị em thân mến, mong sao tất cả các điều này có được nhờ sự chuyển cầu của các nhân chứng đức tin vĩ đại của đất nước này. Ở đây, tôi nghĩ đến Chân phước Bukowiński, một linh mục đã dành cả cuộc đời mình để chăm sóc những người bệnh tật, những người bị ruồng bỏ và những người khốn khó, và đã trả giá cho sự trung thành với Tin Mừng bằng tù đầy và lao động khổ sai. Tôi được biết ngay trước khi được phong chân phước, luôn có những bó hoa tươi và một ngọn nến thấp sáng trên ngôi mộ của ngài. Điều này xác nhận rằng dân Chúa có thể nhận ra sự thánh thiện, và một mục tử yêu mến Tin Mừng. Ở đây, tôi muốn nói một lời

đặc biệt với các giám mục, linh mục và chủng sinh: sứ mệnh của chúng ta không phải là người quản lý thánh thiêng hay những người chấp pháp các quy tắc tôn giáo, mà là những mục tử gần gũi với dân của mình, những biểu tượng sống động của trái tim từ bi của Chúa Kitô. Tôi cũng muốn nhắc đến những chân phước tử đạo Công Giáo Hy Lạp - Giám mục Budka, Cha Zaryczkyj, và Gertrude Detzel - hiện đã bắt đầu tiến trình phong chân phước. Như Miroslava đã nói với chúng ta, các ngài đã mang tình yêu của Chúa Kitô đến với thế giới. Anh chị em là người thừa kế của các ngài, vì vậy hãy là hứa hẹn của mùa thánh thiện mới nở hoa!

Xin anh chị em biết rằng tôi gần gũi với anh chị em. Tôi khuyến khích anh chị em đón nhận phần thừa kế thiêng liêng của mình với niềm vui và làm chứng cho nó một cách đại lượng, để tất cả những người anh chị em gặp gỡ có thể nhận ra rằng cũng có một hứa hẹn hy vọng dành cho họ. Tôi đồng hành với tất cả anh chị em bằng những lời cầu nguyện của tôi. Và bây giờ, chúng ta hãy phó mình cách đặc biệt cho Trái tim của Mẹ Maria Rất Thánh, đáng mà anh chị em hết sức tôn kính như Nữ Vương Hòa Bình. Tôi đã được biết một dấu hiệu đẹp đẽ về tình mẫu tử của ngài từng diễn ra vào thời điểm khó khăn khi nhiều người bị trục xuất và những người khác bị buộc phải bỏ đói và chết đói. Là một người Mẹ dịu dàng và quan tâm, Mẹ đã lắng nghe những lời cầu nguyện mà các con của Mẹ dâng lên Mẹ. Giữa mùa đông lạnh buốt giá, tuyết tan nhanh để lộ ra một hồ nước đầy cá, nuôi sống nhiều người sắp chết đói. Tương tự, xin Đức Mẹ làm tan chảy những trái tim lạnh giá, lấp đầy cộng đồng của chúng ta bằng một tình huynh đệ mới, và ban cho chúng ta niềm hy vọng và lòng nhiệt thành mới đối với Tin Mừng! Tôi cảm ơn từng người trong số anh chị em và với tình cảm rất lớn, tôi ban phép lành của tôi cho anh chị em. Và tôi xin anh chị em, vui lòng, cầu nguyện cho tôi.

7. Nguyên văn cuộc phỏng vấn Đức Phanxicô trên chuyến máy bay từ Kazakhstan về Rôma

(Ngày 16/09/2022)

Theo Vatican News, Trên chuyến bay trở về Rôma từ Kazakhstan hôm thứ Năm, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói với các phóng viên rằng "phương Tây suy đồi tạo ra chủ nghĩa dân túy; về chính trị, chúng ta phải bắt đầu lại từ các giá trị.... Với Trung Quốc, chúng ta cần kiên nhẫn đối thoại."

Ngài cũng nói đến cuộc chiến ở Ukraine, quyền tự vệ của một quốc gia và nạn buôn bán vũ khí.

Trả lời câu hỏi về tình hình ở Đức, Đức Thánh Cha Phanxicô giải thích rằng Giáo hội cần các mục tử, chứ không phải các kế hoạch mục vụ.

Mở đầu cuộc họp báo, Đức Giáo Hoàng đã chúc mừng sinh nhật nhà báo Stefania Falasca của Avvenire và sau đó có một chiếc bánh để chúc mừng cô.

Sau đây là nguyên văn cuộc họp báo dựa vào bản tiếng Anh không chính thức của Bộ Truyền thông Tòa Thánh:

Zhanat Akhmetova, Đài truyền hình Khabar: *"Thưa Đức Thánh Cha, xin chúc Đức Thánh Cha một ngày tốt đẹp. Xin chân thành cảm ơn Đức Thánh Cha đã đến thăm Kazakhstan. Kết quả chuyến thăm của Đức Thánh Cha, nguồn gốc của dân tộc chúng con, điều gì đã truyền cảm hứng cho Đức Thánh Cha?"*

Đối với tôi, đó cũng là một điều ngạc nhiên, bởi vì Trung Á - ngoại trừ âm nhạc của Borodin - tôi thực sự không biết gì cả. Thật bất ngờ khi tìm thấy các đại diện của quốc gia này. Và Kazakhstan cũng thực sự là một bất ngờ, vì tôi không ngờ mọi chuyện lại như vậy. Tôi biết rằng đó là một đất nước, một thành phố, đã phát triển tốt, theo một cách thức thông minh. Thế nhưng, chỉ ba mươi năm kể từ ngày độc lập, đã thấy có sự phát triển như vậy, tôi không ngờ.

Ngoài ra, nó là một đất nước rộng lớn như vậy, mà chỉ có mười chín triệu dân – thật không thể tin được. Rất kỷ luật, và tốt đẹp. Với rất nhiều vẻ đẹp: kiến trúc của thành phố được bố trí cân đối, hợp lý. Một thành phố hiện đại, một thành phố mà tôi có thể nói là "của tương lai."

Đó là điều khiến tôi hết sức có ấn tượng: khát vọng tiến lên không chỉ trong kỹ nghệ, phát triển kinh tế và vật chất, mà còn cả phát triển văn hóa nữa. Đó là một bất ngờ mà tôi không mong đợi. Rồi, Đại hội là một biến cố rất quan trọng. Nó là lần thứ bảy đấy. Điều này có nghĩa đó là một quốc gia có tầm nhìn xa, đem vào đối thoại những người thường bị loại bỏ. Bởi vì có một nhận thức cấp tiến của thế giới, đối với họ, các giá trị tôn giáo là thứ đầu tiên bị loại bỏ. Đó là một quốc gia cung cấp cho thế giới một đề xuất như vậy - bây giờ là lần thứ bảy; quả tuyệt vời! Nếu có thời gian tôi sẽ quay lại cuộc họp liên tôn này. Bạn có thể tự hào về đất nước và quê hương mà bạn có.

Rudiger Kronthaler, ARD: *"Thưa Đức Thánh Cha, xin cảm ơn Đức Thánh Cha vì thông điệp hòa bình của ngài, con là người Đức, như Đức Thánh Cha có thể nghe thấy từ giọng nói của con. Người dân của con phải chịu trách nhiệm cho hàng triệu cái chết cách đây tám mươi năm. Con muốn hỏi một câu hỏi về hòa bình, vì dân tộc của con có trách nhiệm đối với hàng triệu người chết, chúng con học ở trường rằng bạn không bao giờ được sử dụng vũ khí, không bao giờ được dùng bạo lực: ngoại lệ duy nhất là quyền tự vệ. Theo Đức Thánh Cha, Ukraine có nên được cung cấp vũ khí vào lúc này không? "*

Đây là một quyết định chính trị, có thể là đạo đức - có thể chấp nhận được về mặt đạo đức - nếu nó được thực hiện theo các điều kiện của đạo đức, vốn đa dạng, và sau đó chúng ta có thể nói về nó. Nhưng nó có thể là trái đạo đức nếu nó được thực hiện với ý định kích động thêm chiến tranh hoặc bán vũ khí hoặc loại bỏ những vũ khí không còn cần thiết. Động cơ là điều phần lớn xác định ra tính đạo đức của hành vi này. Tự vệ không những hợp pháp mà còn là biểu thức nói lên tình yêu quê hương đất nước. Những người không bảo vệ chính mình, những người không bảo vệ một điều gì đó, thì không yêu thương nó, trái lại, những người bảo vệ nó, chắc chắn yêu thương nó.

Ở đây bạn đề cập đến một điều khác mà tôi đã nói trong một bài phát biểu của mình, đó là người ta nên suy nghĩ nhiều hơn về khái niệm chiến tranh chính nghĩa. Bởi vì ngày nay mọi người đều nói về hòa bình: trong rất nhiều năm, trong bảy mươi năm, Liên Hiệp Quốc đã nói về hòa bình; họ đã có rất nhiều bài phát biểu về hòa bình. Nhưng hiện tại có bao nhiêu cuộc chiến đang diễn ra? Cuộc chiến bạn đề cập, Ukraine-Nga, bây giờ là Azerbaijan và Armenia đã ngừng một thời gian nhờ Nga đóng vai trò người bảo đảm: người bảo đảm hòa bình ở đây và gây chiến ở kia... Sau đó là Syria, mười năm chiến tranh, điều gì tiếp tục ở đó mà vì đó nó không bao giờ dừng lại? Những lợi ích nào đang thúc đẩy những thứ này? Rồi vùng Sừng châu Phi, rồi phía bắc Mozambique, hay Eritrea và một phần của Ethiopia, rồi đến Myanmar với những con người đau khổ mà tôi vô cùng yêu mến, những người Rohingya cứ đi quanh quần như một người gypsy và không tìm thấy bình yên. Nhưng chúng ta đang ở trong một cuộc chiến tranh thế giới, làm ơn...

Tôi nhớ một sự kiện có tính bản thân, khi còn nhỏ; lúc ấy tôi chín tuổi. Tôi nhớ nghe tiếng báo động của tờ báo lớn nhất ở Buenos Aires: đôi khi để ăn mừng và những lúc khác để đưa tin xấu. Họ sẽ nói điều đó - bây giờ họ không còn nói nữa - và điều đó được nghe thấy ở khắp thành phố. Mẹ nói: "Chuyện gì vậy?" Chúng tôi đang ở trong chiến tranh, năm 1945. Một người hàng xóm đến nhà, và nói, "Chuông báo động..." và bà ấy khóc, "Chiến tranh đã kết thúc!" Và tôi vẫn thấy má và người hàng xóm khóc vì sung sướng vì chiến tranh đã kết thúc, ở một đất nước Nam Mỹ, rất xa! Những người phụ nữ này biết rằng hòa bình lớn hơn tất cả các cuộc chiến tranh, và họ đã khóc vì sung sướng khi hòa bình được tạo ra. Tôi không thể quên điều đó.

Tôi tự hỏi, không biết ngày nay trái tim chúng ta có được giáo dục đủ để khóc vì sung sướng khi thấy hòa bình hay không. Mọi thứ đã thay đổi. Nếu bạn không gây chiến, bạn không có ích gì! Rồi kinh doanh vũ khí. Đây là một cửa hàng của các sát thủ. Ai đó hiểu về số liệu thống kê đã nói với tôi rằng nếu bạn ngừng chế tạo vũ khí trong một năm, bạn sẽ giải quyết được tất cả nạn đói trên thế giới - tôi không biết điều đó có đúng hay không. Nhưng nạn đói, nền giáo dục; nó vô dụng, bạn không thể vì bạn phải chế tạo vũ khí.

Ở Genoa vài năm trước đây, ba hoặc bốn năm trước đây, một con tàu chở đầy vũ khí đã đến để chuyển chúng sang một con tàu lớn hơn sắp đi đến châu Phi, gần Nam Sudan. Các công nhân bến tàu không muốn làm điều đó; họ phải trả giá, nhưng họ nói, "Tôi sẽ không hợp tác." Đó là một giai thoại nhưng là một giai thoại khiến người ta cảm thấy ý thức về hòa bình.

Bạn nói về quê hương của bạn. Một trong những điều tôi học được từ các bạn là khả năng ăn năn và xin tha thứ cho những sai lầm trong chiến tranh. Và điều nữa, không chỉ xin tha thứ, mà còn đền trả cho những sai lầm trong chiến tranh nữa - điều này nói rất tốt về các bạn. Đó là một tấm gương mà chúng ta nên noi theo. Chiến tranh tự nó là một sai lầm; đó là một sai lầm! Và ngay bây giờ chúng ta đang hít thở bầu không khí này: nếu không có chiến tranh thì dường như không có sự sống. Hơi lộn xộn nhưng tôi đã nói tất cả những gì tôi muốn nói về chiến tranh chính nghĩa. Nhưng quyền tự vệ, thì có, điều đó có, nhưng hãy sử dụng nó khi cần thiết.

Sylwia Wysocka, PAP: *"Thưa Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha từng nói: chúng ta không bao giờ có thể biện minh cho bạo lực. Mọi thứ đang xảy ra ở Ukraine bây giờ là bạo lực, chết chóc, tàn phá hoàn toàn bởi Nga. Chúng con ở Ba Lan có cuộc chiến gần đến ngưỡng cửa của chúng con, với hai triệu người tị nạn. Con muốn hỏi xem Đức Thánh Cha có nghĩ rằng có lần ranh đỏ mà quá đỏ, Đức Thánh Cha không nên nói hay không: chúng tôi sẵn sàng đối thoại với Moscow. Bởi vì rất nhiều người khó hiểu được sự cởi mở này. Và con cũng muốn hỏi liệu chuyến đi tiếp theo có đến Kyiv không. "*

Tôi sẽ trả lời điều đó, nhưng tôi muốn những câu hỏi về chuyến đi được hỏi trước...

Tôi nghĩ rằng luôn khó hiểu cuộc đối thoại với các quốc gia khởi đầu chiến tranh, và có vẻ như bước đầu tiên là từ đó, từ phía đó. Khó nhưng chúng ta không được vứt bỏ nó; chúng ta phải mở rộng cơ hội đối thoại cho mọi người, cho tất cả mọi người! Vì luôn có khả năng này là trong đối thoại, chúng ta có thể thay đổi sự việc, và cũng đưa ra một quan điểm khác, một điểm xem xét khác.

Tôi không loại trừ đối thoại với bất cứ thế lực nào, cho dù đó là nước đang gây chiến, cho dù đó là kẻ xâm lược... đôi khi đối thoại phải được thực hiện theo cách này, nhưng nó phải được

thực hiện; nó "bốc mùi", nhưng nó phải được thực hiện. Luôn luôn đi trước một bước, một bàn tay đang rộng, luôn luôn! Bởi vì nếu không chúng ta sẽ đóng cánh cửa hợp lý duy nhất dẫn đến hòa bình.

Đôi khi một số không chấp nhận đối thoại: quá tệ! Nhưng đối thoại luôn phải được thực hiện, ít nhất là được đề nghị, và điều này tốt cho những người đề nghị; nó giúp họ đỡ ngột ngạt.

Loup Besmond de Senneville, LA CROIX: *"Thưa Đức Thánh Cha, cảm ơn Đức Thánh Cha rất nhiều về những ngày này ở Trung Á. Trong chuyến đi này, đã có rất nhiều cuộc nói chuyện về các giá trị và đạo đức, đặc biệt là trong Đại hội Liên tôn, và một số nhà lãnh đạo tôn giáo đã gọi lên sự mất mát của phương Tây vì nó suy thoái đạo đức. Ý kiến của Đức Thánh Cha ra sao về điều này? Đức Thánh Cha có cho rằng phương Tây đang ở trong tình trạng diệt vong, bị đe dọa bởi việc đánh mất các giá trị của nó? Con nghĩ đặc biệt tới một cuộc tranh luận về an tử, về việc kết liễu sự sống, một cuộc tranh luận đã và đang diễn ra ở Ý, nhưng cả ở Pháp và Bỉ nữa."*

Đúng là phương Tây, nói chung, không ở mức độ làm gương cao nhất hiện nay. Nó không hề còn là một đứa bé rước lễ lần đầu nữa. Phương Tây đã đi theo những con đường sai lầm; thí dụ, chúng ta nghĩ tới sự bất công xã hội đang hiện hữu giữa chúng ta. Có một số quốc gia đã phát triển hơn một chút về công bằng xã hội, nhưng tôi nghĩ tới lục địa của tôi, Châu Mỹ Latinh, cũng là phương Tây. Chúng ta cũng nghĩ tới Địa Trung Hải, cũng là phương Tây: ngày nay nó là nghĩa địa lớn nhất, không phải của châu Âu, mà là của nhân loại.

Phương Tây đã mất gì khi quên tiếp đón, khi nó cần người? Khi bạn nghĩ tới mùa đông nhân khẩu học mà chúng ta hiện có: nó cần người ta: cả ở Tây Ban Nha – nhất là ở Tây Ban Nha – ngay cả ở Ý cũng có những ngôi làng trống trải, chỉ có hai mươi bà già ở đó, và không có gì khác.

Nhưng tại sao không thực hiện một chính sách của phương Tây, trong đó người nhập cư được bao gồm với nguyên tắc qui định rằng người di cư phải được chào đón, đồng hành, cổ vũ và hòa nhập? Điều đó rất quan trọng, để hòa nhập, nhưng thay vào đó: "không", và bạn để sự việc trống rỗng. Đó là sự thiếu hiểu biết các giá trị, khi phương Tây trải nghiệm điều này, chúng ta là những quốc gia đã di cư.

Ở đất nước của tôi – đất nước mà tôi nghĩ hiện tại là 49 triệu người - chúng tôi chỉ có ít hơn một triệu người bản địa, và tất cả những người khác đều có nguồn gốc di cư, mọi người: Người Tây Ban Nha, người Ý, người Đức, người Slav Ba Lan, từ Tiểu Á, người Lebanon, tất cả mọi người... Ở đó máu được pha trộn, và kinh nghiệm này đã giúp chúng tôi rất nhiều.

Rồi, vì lý do chính trị, nó không diễn ra tốt đẹp ở các nước Mỹ Latinh, nhưng tôi nghĩ việc di cư vào thời điểm này nên được xem xét nghiêm túc, vì nó nâng cao giá trị trí thức và thích hợp của phương Tây lên một chút.

Ngược lại, với mùa đông nhân khẩu này, chúng ta sẽ đi đâu? Phương Tây đang suy tàn về điểm này; nó hết hạn một chút, nó đã mất...

Hãy nghĩ về khía cạnh kinh tế: nhiều điều tốt đã được thực hiện, nhưng chúng ta hãy nghĩ về tinh thần chính trị và huyền nhiệm của Schuman, Adenauer, De Gasperi, những vĩ nhân đó: họ đang ở đâu ngày nay? Có những con người vĩ đại, nhưng họ không thể đưa xã hội tiến lên. Phương Tây cần đối thoại, tôn trọng lẫn nhau, và rồi có nguy cơ là chủ nghĩa dân túy.

Điều gì xảy ra trong một trạng thái chính trị xã hội như vậy? Các đảng Mêxia sinh ra: các đảng mêxia của chủ nghĩa dân túy. Chúng ta đang thấy các chủ nghĩa dân túy ra đời như thế nào, tôi nghĩ một vài lần tôi đã đề cập đến cuốn sách đó của Ginzberg, *Sindrome 1933*: ông ấy nói chủ nghĩa dân túy ra đời như thế nào ở Đức sau khi chính phủ Weimar sụp đổ. Đó là cách các chủ nghĩa dân túy phát sinh: khi nửa vời không đủ sức mạnh, thì người ta hứa hẹn một đảng mêxia.

Tôi nghĩ người phương Tây chúng ta không ở cấp cao nhất trong việc giúp đỡ các dân tộc khác, có phải chúng ta có chút suy đồi không? Có thể có, nhưng chúng ta phải tiếp nhận lại các giá trị, những giá trị của Châu Âu, những giá trị của những người cha sáng lập ra Liên minh Châu Âu, những người vĩ đại. Tôi không biết, có một chút lộn xộn, nhưng tôi nghĩ tôi đã trả lời câu hỏi.

Loup Besmond de Senneville: *"Thế còn euthanasia?"*

Giết chóc không phải là con người, chấm hết. Nếu bạn giết người với động cơ, cuối cùng bạn sẽ giết nhiều hơn và nhiều hơn nữa. Hãy để việc giết chóc cho những con thú.

Iacopo Scaramuzzi, LA REPUBBLICA: *"Con xin tiếp nối câu hỏi cuối cùng vừa rồi: trong các bài phát biểu của Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha đã nhấn mạnh rất nhiều đến mối liên hệ giữa các giá trị, giá trị tôn giáo và sự sống động của nền dân chủ. Đức Thánh Cha nghĩ lục địa của chúng ta, Châu Âu, thiếu gì? Nó nên học gì từ những kinh nghiệm khác? Và, nếu có thể, con xin nói thêm một điều: trong vài ngày tới, Ý sẽ thực hiện một diễn trình dân chủ với việc bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử và sẽ có một chính phủ mới. Cuối cùng khi gặp Thủ tướng mới, Đức Thánh Cha sẽ đề xuất điều gì? Đức Thánh Cha nghĩ đâu là những ưu tiên đối với Ý, những mối quan tâm của Đức Thánh Cha và những rủi ro cần tránh là gì? "*

Tôi nghĩ rằng tôi đã trả lời điều này trong cuộc hành trình cuối cùng của tôi. Tôi đã gặp hai tổng thống Ý rất được kính trọng: Napolitano và người hiện tại. Những con người tuyệt vời. Các chính trị gia khác, tôi không biết. Trong chuyến hành trình gần đây nhất của tôi, tôi đã hỏi một trong các thư ký của tôi rằng Ý đã có bao nhiêu chính phủ trong thế kỷ này: hai mươi. Tôi không thể giải thích. Tôi không lên án điều này cũng không chỉ trích điều này, nhưng tôi chỉ không thể giải thích nó. Nếu các chính phủ thay đổi như vậy, thì có rất nhiều câu hỏi được đặt ra. Bởi vì ngày nay trở thành một chính khách, một nhà chính trị lớn, là một con đường gian nan.

Một chính trị gia đặt mình lên hàng đầu vì những giá trị của đất nước, những giá trị lớn lao, và không làm điều đó vì lợi ích bản thân, địa vị, sự tiện lợi... Các quốc gia, và trong số đó có Ý, phải tìm ra những chính trị gia vĩ đại, những người có khả năng thi hành các chính sách, đó là một nghệ thuật.

Chính trị là một thiên chức cao cả. Tôi tin rằng một trong những vị giáo hoàng, tôi không rõ đó là Đức Piô XII hay Thánh Phaolô VI, đã nói rằng chính trị là một trong những hình thức bác ái cao nhất. Chúng ta phải đấu tranh để giúp các chính trị gia của chúng ta duy trì một trình độ chính trị cao, chứ không phải chính trị cấp thấp không giúp được gì cả, thậm chí còn kéo Nhà nước đi xuống, làm nó nghèo đi.

Ngày nay, chính trị ở các quốc gia châu Âu nên xem xét vấn đề của mùa đông nhân khẩu học,

chẳng hạn, các vấn đề liên quan đến phát triển kỹ nghệ, phát triển thiên nhiên, các vấn đề liên quan đến người di cư... Chính trị phải giải quyết các vấn đề một cách nghiêm túc để tiến lên. Tôi đang nói về chính trị nói chung. Tôi không hiểu chính trị Ý: chỉ có điều con số hai mươi chính phủ trong hai mươi năm có vẻ hơi lạ, nhưng mỗi người đều có cách nhảy tango của riêng mình... bạn có thể nhảy theo cách này hay cách khác và chính trị được nhảy theo cách này hay cách khác.

Châu Âu cần tiếp thu kinh nghiệm từ những nơi khác, một số sẽ tiến triển tốt hơn, một số thì không. Nhưng nó phải cởi mở, mỗi châu lục phải cởi mở đón nhận kinh nghiệm của những người khác.

Elise Allen, CRUX: *"Cảm ơn các Đức Thánh Cha đã ở bên chúng con tối nay. Hôm qua tại Đại hội, Đức Thánh Cha đã phát biểu về tầm quan trọng của tự do tôn giáo. Như Đức Thánh Cha đã biết cùng ngày chủ tịch Trung Quốc đã đến thành phố, nơi có rất nhiều mối quan tâm về vấn đề này từ rất lâu, đặc biệt bây giờ với phiên tòa đang diễn ra chống lại Đức Hồng Y Quân. Đức Thánh Cha có coi việc xét xử ngài là một sự vi phạm tự do tôn giáo không? "*

Để hiểu được Trung Quốc cần một thế kỷ, và chúng ta không sống trong một thế kỷ. Nỗ lực Trung Quốc là một nỗ lực phong phú, và khi ốm đau một chút thì nó mất đi sự phong phú của nó; nó có khả năng mắc sai lầm. Để hiểu được nó, chúng ta đã chọn con đường đối thoại, cởi mở để đối thoại.

Hiện có một ủy ban song phương giữa Vatican và Trung Quốc đang diễn ra tốt đẹp, từ từ, bởi vì tốc độ của Trung Quốc khá chậm, họ có cả một cõi vô tận để tiến tới: họ là một dân tộc có lòng kiên nhẫn vô tận. Từ những kinh nghiệm đã có trước đây: chúng ta nghĩ tới những nhà truyền giáo người Ý đã đến đó và được tôn trọng như những học giả; ngày nay cô cũng nên nghĩ, rất nhiều linh mục hoặc tín hữu được các trường đại học Trung Quốc mời gọi vì điều này mang lại giá trị cho nền văn hóa. Không dễ hiểu được nỗ lực của người Trung Quốc, nhưng cần tôn trọng nó, tôi luôn tôn trọng điều này. Và ở đây tại Vatican, có một ủy ban đối thoại đang diễn ra tốt đẹp, do Hồng Y Parolin chủ trì và ngài là người hiểu rõ nhất về Trung Quốc và đối thoại với người Trung Quốc hiện nay. Đó là một diễn trình chậm chạp, nhưng các bước tiến về phía trước luôn được thực hiện.

Xếp hạng Trung Quốc như quốc gia không dân chủ, tôi không đồng ý với điều đó, bởi vì đó là một quốc gia phức tạp... vâng, đúng là có những thứ dường như không dân chủ đối với chúng ta, đó là sự thật. Tôi nghĩ Đức Hồng Y Quân sẽ bị xét xử vào những ngày này. Và ngài nói những gì ngài cảm nhận, và cô có thể thấy có những hạn chế ở đó. Hơn cả việc xếp hạng, bởi vì nó khó khăn, và tôi cũng muốn xếp hạng, việc ấy gây ấn tượng, nhưng tôi cố gắng hỗ trợ con đường đối thoại.

Rồi, trong cuộc đối thoại, cô làm sáng tỏ nhiều điều và không chỉ về Giáo hội, còn về các lĩnh vực khác; thí dụ như phạm vi của Trung Quốc, các thống đốc của các tỉnh, thấy đều rất đa dạng. Có những nền văn hóa khác nhau bên trong Trung Quốc, nó là một nước khổng lồ, và hiểu biết về Trung Quốc là một điều hết sức lớn lao. Nhưng cô không nên mất kiên nhẫn, điều ấy cần nhiều thời gian, nhưng chúng ta phải theo con đường đối thoại, tôi cố gắng kiềm chế không xếp hạng... nhưng chúng ta hãy tiến lên.

Elise Allen: *"Còn Tập Cận Bình?"*

Ông ấy đã có chuyến thăm cấp Nhà nước ở đó, nhưng tôi không gặp ông ấy.

Maria Angeles Conde Mir, ROME REPORTS: *“Trong Tuyên bố mà họ đã ký [tại Đại hội], tất cả các nhà lãnh đạo nhấn mạnh lời kêu gọi các chính phủ và các tổ chức quốc tế bảo vệ những người bị đàn áp vì sắc tộc hoặc tôn giáo của họ. Thật không may, đây là những gì đang xảy ra ở Nicaragua. Chúng con biết rằng Đức Thánh Cha đã nói về điều này vào ngày 21 tháng 8 trong lúc đọc kinh Truyền tin. Nhưng có lẽ Đức Thánh Cha có thể bổ sung một số điều cho người Công Giáo, đặc biệt ở Nicaragua. Cũng xin một câu hỏi khác. Chúng con đã thấy Đức Thánh Cha thành công trong chuyến đi này. Chúng con muốn biết liệu sau hành trình này, Đức Thánh Cha có thể tiếp tục hành trình đến Châu Phi mà Đức Thánh Cha đã hoãn lại hay không và liệu có những hành trình khác được lên kế hoạch hay không.”*

Về Nicaragua, tin tức đã rõ ràng. Có đối thoại. Đã có các cuộc đàm phán với chính phủ; có đối thoại. Điều đó không có nghĩa là cô chấp thuận mọi điều chính phủ làm hoặc cô không chấp thuận điều gì. Nó không có nghĩa như vậy. Có đối thoại và cần phải giải quyết vấn đề.

Ngay bây giờ đang có nhiều vấn đề. Ít nhất tôi cũng mong các nữ tu của Mẹ Teresa có thể trở lại. Những người phụ nữ này là những nhà cách mạng tốt lành, nhưng của Tin Mừng! Họ không gây chiến với bất cứ ai. Đúng hơn, tất cả chúng ta đều cần những người phụ nữ này. Đây là một cử chỉ khó hiểu... Nhưng hy vọng họ sẽ được trở lại.

Và mong sao cuộc đối thoại sẽ tiếp tục. Nhưng đừng bao giờ ngừng đối thoại. Có những điều cô không hiểu. Việc đuổi một sứ thần ra khỏi biên giới là một vấn đề ngoại giao nghiêm trọng. Sứ thần là một người tốt, đến nay đã được bổ nhiệm ở những nơi khác. Những điều này thật khó hiểu và cũng khó nuốt. Nhưng ở Mỹ Latinh, có những tình huống như vậy ở nhiều nơi khác nhau.

Còn về việc du hành: nó khá khó khăn. Đầu gối của tôi vẫn chưa lành. Điều đó thật khó, nhưng tôi sẽ làm chuyến du hành tiếp theo [có ý nói đến chuyến đi có thể có đến Bahrain vào tháng 11, chủ tịch của ban biên tập.] Sau đó, vào một ngày khác, tôi đã nói chuyện với Đức Tổng Giám Mục Welby [Tổng Giám mục Canterbury và người đứng đầu tượng trưng của Hiệp thông Anh giáo, chủ tịch của ban biên tập.] Và chúng tôi thấy tháng Hai có khả năng đến Nam Sudan. Và nếu tôi đến Nam Sudan, tôi cũng sẽ đến Congo. Chúng tôi đang cố gắng. Cả ba chúng tôi phải cùng đi với nhau: vị đứng đầu Giáo Hội Scotland, Đức Tổng Giám Mục Welby, và tôi. Chúng tôi đã có một cuộc họp qua Zoom vào một ngày khác về điều này...

Alexey Gotovskiy, EWTN: *"Cảm ơn Đức Thánh Cha đã đến thăm đất nước của chúng con. Con muốn hỏi: đối với những người Công Giáo sống ở Kazakhstan, nơi có bối cảnh chủ yếu là người Hồi giáo, làm thế nào để việc truyền giáo có thể được thực hiện trong bối cảnh này? Và có điều gì đó đã truyền cảm hứng cho Đức Thánh Cha khi nhìn thấy những người Công Giáo ở Kazakhstan?"*

Được truyền cảm hứng, tôi không biết... nhưng hôm nay tôi rất vui khi vào nhà thờ chính tòa thấy giáo dân hăng hái, vui vẻ, hân hoan. Đó là ấn tượng về người Công Giáo Kazakhstan. Sau đó, cùng hiện hữu với người Hồi giáo: đây là điều đang được thực hiện khá nhiều và chúng ta đang tiến triển, không chỉ ở Kazakhstan. Chúng ta hãy nghĩ tới một số quốc gia Bắc Phi, hiện có một sự chung sống tốt đẹp... chẳng hạn ở Maroc. Ở Maroc, có một cuộc đối thoại khá hay.

Thật vậy, tôi xin tạm dừng để xem xét cuộc họp tôn giáo [Đại hội diễn ra trong những ngày này, chủ tịch của ban biên tập.] Có ai đó đang chỉ trích và họ nói với tôi: 'Đây là sự xúi

giục; đang làm cho thuyết tương đối phát triển." Không có gì là thuyết tương đối cả! Mọi người đều có tiếng nói của họ, mọi người đều tôn trọng lập trường của nhau, nhưng chúng tôi đôi thoại như anh em. Vì nếu không có đôi thoại, thì một là thiếu hiểu biết hai là chiến tranh. Tốt hơn là sống như anh em, chúng ta có một điểm chung, chúng ta đều là con người. Hãy sống như con người, với cách cư xử tốt: bạn nghĩ gì, tôi nghĩ gì? Hãy đồng ý, hãy nói chuyện, hãy tìm hiểu nhau.

Vì vậy, rất nhiều lần những cuộc chiến tranh "tôn giáo" bị hiểu lầm này xảy ra vì thiếu hiểu biết. Và đây không phải là thuyết tương đối, tôi không từ bỏ đức tin của mình khi nói với đức tin của người khác. Ngược lại. Tôi tôn vinh đức tin của mình vì người khác lắng nghe nó và tôi lắng nghe đức tin của họ. Tôi rất có ấn tượng khi một đất nước trẻ, với rất nhiều vấn đề - thí dụ như khí hậu - lại có thể có bảy phiên bản của một cuộc gặp gỡ như vậy: một cuộc gặp gỡ thế giới, với người Do Thái giáo, Kitô giáo, Hồi giáo, các tôn giáo phương Đông... Ở bàn hội nghị, bạn có thể thấy rằng mọi người nói chuyện và lắng nghe nhau một cách tôn trọng.

Đây là một trong những điều tốt đẹp mà đất nước của bạn đã làm được, một quốc gia như vậy – một quốc gia, có thể nói, hơi ở "góc" của thế giới một chút – đã thực hiện một cuộc triệu tập như vậy. Đây là ấn tượng mà nó mang lại cho tôi. Sau đó, thành phố có vẻ đẹp kiến trúc hạng nhất. Và cả những mối quan tâm của chính phủ, tôi rất có ấn tượng về những mối quan tâm của chủ tịch Thượng viện: ông đang tiến hành cuộc họp này, nhưng vẫn dành thời gian để giới thiệu cho tôi một ca sĩ trẻ, người mà bạn hẳn biết... người thanh niên này cởi mở đối với văn hóa. Tôi không mong đợi điều này và tôi rất vui được gặp bạn.

Rudolf Gehrig EWTN: *"Thưa Đức Thánh Cha, nhiều Giáo hội ở Châu Âu, chẳng hạn như Giáo hội ở Đức, đang bị tổn thất nặng nề về số tín hữu, những người trẻ tuổi dường như không còn muốn đi lễ nữa. Đức Thánh Cha quan tâm đến xu hướng này như thế nào, và muốn làm gì với nó?"*

Đúng một phần, tương đối một phần. Đúng là tinh thần thế tục hóa, tinh thần tương đối, đang thách thức những điều này; đúng như thế. Điều bạn phải làm, trước hết là kiên định với đức tin của mình. Ta hãy xét xem: nếu bạn là một giám mục hoặc một linh mục không kiên định, những người trẻ tuổi sẽ bắt chước xu hướng ấy - và thế là tạm biệt! Khi một Giáo hội, dù là gì, ở một quốc gia hay trong một lĩnh vực nào đó, nghĩ nhiều hơn về tiền bạc, về phát triển, về kế hoạch mục vụ chứ không phải chăm sóc mục vụ, và bạn đi theo hướng đó, điều đó không thu hút được ai.

Khi tôi viết lá thư cho người dân Đức cách đây hai năm, có những mục tử đã công bố và phổ biến nó, đích thân. Khi mục tử gần gũi với người dân, ngài nói, người dân nên biết những gì Đức Giáo Hoàng nghĩ. Tôi nghĩ rằng các vị chăn chiên phải tiến lên, nhưng nếu họ đánh mất mùi của chiên và chiên đã mất mùi của những người chăn, thì bạn không tiến về phía trước được. Đôi khi - tôi đang nói về tất cả mọi người, nói chung, không chỉ về nước Đức - có suy nghĩ về cách đổi mới, cách làm cho việc chăm sóc mục vụ trở nên hiện đại hơn: điều đó tốt, nhưng luôn luôn nó phải nằm trong tay của một người chăn chiên.

Nếu việc chăm sóc mục vụ nằm trong tay các "nhà khoa học" về mục vụ, là những người ra ý kiến ở đây và nói những gì nên làm ở đó... thì [*bạn không tiến lên phía trước, chủ thích của bạn biên tập.*] Chúa Giêsu tạo nên Giáo hội với các mục tử, không phải các nhà lãnh đạo chính trị. Ngài đã tạo ra Hội Thánh với những người dốt nát, trong số Mười Hai, người này dốt nát hơn người kia, và Hội Thánh vẫn tiếp tục. Tại sao? Nhờ cảm thức mùi bầy chiên của người chăn và cảm thức mùi người chăn của của bầy chiên.

Đây là mối liên hệ lớn nhất mà tôi thấy khi xảy ra khủng hoảng ở một nơi, ở một lãnh vực... Tôi tự hỏi mình, người chăn chiên có tiếp xúc, có gần gũi với đàn chiên không? Đàn này có người chăn không? Vấn đề là những người chăn chiên. Về điều này, tôi đề nghị bạn đọc bài bình luận của Thánh Augustinô về những người chăn chiên; nó được đọc trong một giờ nhưng đó là một trong những điều khôn ngoan nhất được viết cho những người chăn chiên và với điều đó bạn có thể xếp hạng cho người chăn chiên này hoặc người chăn chiên kia. Đó không phải là hiện đại hóa: tất nhiên, chúng ta phải cập nhật các phương pháp, điều đó đúng, nhưng nếu thiếu tấm lòng của mục tử, thì không có thừa tác mục vụ nào hoạt động được. Không hề.

8. Bài giáo lý hàng tuần của Đức Phanxicô về Chuyến Tông du Kazakhstan

(Ngày 21/09/2022)

Theo tin Tòa Thánh, nhân buổi yết kiến chung, thứ tư ngày 21 tháng 9, 2022, tại Quảng trường Nhà thờ Thánh Phêrô, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói về chuyến tông du của ngài tại Kazakhstan từ ngày 13 tới ngày 15 cùng tháng.

Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!

Tuần trước, từ thứ Ba đến thứ Năm, tôi đã đến Kazakhstan, một quốc gia rộng lớn ở Trung Á, dự Đại hội lần thứ bảy các nhà lãnh đạo của các tôn giáo thế giới và truyền thống. Tôi xin nhắc lại lời cảm ơn của tôi tới Tổng thống nước Cộng hòa và các thẩm quyền khác của Kazakhstan về sự chào đón thân tình đã dành cho tôi và vì những nỗ lực hào phóng trong việc tổ chức. Tôi cũng xin chân thành cảm ơn các Giám mục và mọi cộng tác viên vì công việc to lớn mà họ đã làm, và đặc biệt là niềm vui mà họ đã dành cho tôi để tôi có thể gặp gỡ và diện kiến họ tất cả với nhau.

Như tôi đã nói, lý do chính của chuyến đi là để tham gia Đại hội các nhà lãnh đạo của các tôn giáo thế giới và truyền thống. Sáng kiến này đã được thực hiện trong 20 năm qua bởi các thẩm quyền của đất nước, vốn chứng tỏ với thế giới như một nơi gặp gỡ và đối thoại, trong trường hợp này là ở bình diện tôn giáo, và do đó, như người đi đầu trong việc thúc đẩy hòa bình và tình huynh đệ nhân bản. Đây là phiên bản thứ bảy của đại hội này. Một quốc gia mới độc lập được 30 năm mà đã có tới bảy kỳ đại hội như thế này, cứ ba năm một lần. Điều này có nghĩa là đặt các tôn giáo làm trung tâm của các nỗ lực xây dựng một thế giới nơi chúng ta lắng nghe nhau và tôn trọng lẫn nhau trong sự đa dạng. Và đây không phải là thuyết tương đối, không, đây là việc lắng nghe và tôn trọng. Và công lao cho điều này phải được dành cho chính phủ Kazakhstan, một chính phủ, sau khi đã tự giải phóng khỏi ách thống trị của chế độ vô thần, hiện đang đề xuất một con đường văn minh, rõ ràng lên án chủ nghĩa duy văn tự và chủ nghĩa cực đoan. Đó là một chủ trương cân bằng và đoàn kết.

Đại hội đã thảo luận và thông qua Tuyên bố cuối cùng, tiếp nối với Tuyên bố được ký kết tại Abu Dhabi vào tháng 2 năm 2019 về tình huynh đệ nhân bản. Tôi muốn giải thích bước tiến này như thành quả của một cuộc hành trình bắt đầu từ xa: dĩ nhiên, tôi nghĩ đến Cuộc gặp gỡ liên tôn lịch sử vì Hòa bình do Thánh Gioan Phaolô II triệu tập tại Assisi năm 1986, từng bị chỉ trích nhiều bởi những người thiếu viễn kiến; Tôi nghĩ đến tầm nhìn thật xa của Thánh

Gioan XXIII và Thánh Phaolô VI; và của cả các linh hồn vĩ đại của các tôn giáo khác - tôi chỉ xin nhắc lại Mahatma Gandhi. Nhưng làm sao chúng ta có thể không nhớ đến rất nhiều vị tử đạo, nam nữ ở mọi lứa tuổi, ngôn ngữ và quốc gia, từng trả giá bằng mạng sống của mình vì lòng trung thành với Thiên Chúa của hòa bình và tình huynh đệ? Chúng ta biết: những giây phút trang trọng là quan trọng, nhưng sau đó chính sự dấn thân hàng ngày, chính chứng tá cụ thể đã xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn cho mọi người.

Ngoài Đại hội, chuyến đi này đã cho tôi cơ hội gặp gỡ các Nhà chức trách của Kazakhstan và Giáo hội sống ở đó.

Sau khi viếng thăm Tổng thống Cộng hòa - người mà tôi xin cảm ơn một lần nữa vì lòng tốt của ông - chúng tôi đến Phòng hòa nhạc mới, nơi tôi được nói chuyện với các nhà Lãnh đạo chính trị, đại diện của xã hội dân sự và ngoại giao đoàn. Tôi nhấn mạnh ơn gọi của Kazakhstan là trở thành một quốc gia của gặp gỡ: thực thể, có khoảng một trăm năm mươi dân tộc - một trăm năm mươi dân tộc! - cùng hiện hữu ở đó và hơn 80 ngôn ngữ được sử dụng. Ơn gọi này, vốn do đặc điểm địa lý và lịch sử - ơn gọi trở thành một đất nước của gặp gỡ, của văn hóa, của ngôn ngữ - đã được hoan nghênh và đón nhận như một con đường, đáng được khuyến khích và ủng hộ. Tôi cũng hy vọng rằng việc xây dựng một nền dân chủ ngày càng hoàn thiện, có khả năng đáp ứng hữu hiệu các nhu cầu của toàn xã hội, có thể tiếp tục. Đây là một nhiệm vụ gian khổ, đòi hỏi thời gian, nhưng phải thừa nhận rằng Kazakhstan đã có những lựa chọn rất tích cực, chẳng hạn như nói “không” với vũ khí hạt nhân và đưa ra các chính sách năng lượng và môi trường tốt. Điều này thật can đảm. Vào thời điểm mà cuộc chiến bị thảm này đưa chúng ta đến mức một số người đang nghĩ đến vũ khí hạt nhân, sự điên rồ đó, đất nước này đã nói “không” với vũ khí hạt nhân ngay từ đầu.

Về phần Giáo Hội, tôi rất vui mừng khi gặp được một cộng đoàn gồm những người vui vẻ, tràn đầy nhiệt huyết. Người Công Giáo rất ít trong đất nước rộng lớn đó. Nhưng điều kiện này, nếu được sống với đức tin, có thể mang lại những hoa trái tin mừng: trước hết, là mỗi phúc bé mọn, làm men, làm muối và ánh sáng, chỉ dựa vào Chúa chứ không dựa vào một số hình thức liên quan của con người. Hơn nữa, sự khan hiếm về số lượng mời gọi sự phát triển các mối tương quan với các Kitô hữu thuộc các giáo phái khác, và cả tình huynh đệ với mọi người. Vì vậy, một đoàn chiên nhỏ, vắng, nhưng cởi mở, không khép kín, không phòng thủ, cởi mở và tin cậy vào hành động của Chúa Thánh Thần, Đấng tự do thổi ở đâu thì thổi theo ý muốn của Người. Chúng tôi cũng nhớ đến phần u ám đó, tức các vị tử đạo, những vị tử đạo của dân Chúa thánh thiện đó, vì họ đã phải chịu nhiều thập niên bị vô thần áp bức, cho đến khi được giải phóng cách đây ba mươi năm, những người đàn ông và đàn bà đã phải chịu đựng rất nhiều vì đức tin trong thời gian dài bị bách hại. Bị giết, bị tra tấn, bị bỏ tù vì đức tin.

Với đoàn chiên nhỏ bé nhưng vui tươi này, chúng tôi đã cử hành Bí tích Thánh Thể, cũng tại Nur Sultan, trong quảng trường Triễn lãm 2017, được bao quanh bởi kiến trúc cực kỳ hiện đại. Đó là ngày lễ Tôn vinh Thánh giá. Và điều này dẫn chúng ta đến suy tư: trong một thế giới mà tiến bộ và thoái trào đan xen nhau, Thập giá của Chúa Kitô vẫn là mỏ neo của ơn cứu độ: một dấu chỉ của niềm hy vọng không làm thất vọng vì nó được thiết lập trên tình yêu của Thiên Chúa, hay thương xót và trung thành. Chúng ta dâng lên Người lòng biết ơn về cuộc hành trình này, và chúng ta cầu xin nó sẽ mang lại hoa trái phong phú cho tương lai của Kazakhstan và cho đời sống của Giáo hội lữ hành ở vùng đất đó. Cảm ơn anh chị em.

Chương Năm Mười Một: Thăm Bahrain tháng 11/2022

1. Cuộc tông du Bahrain của Đức Phanxicô: Diễn văn trước Nhà Cầm Quyền, Xã hội Dân sự và Ngoại giao đoàn

(Ngày 03/11/2022)

Như báo chí đã loan tin, ngày 3 tháng 11, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đáp máy bay tới tiểu vương quốc Bahrain. Tại Điện Sahir, sau khi gặp Quốc Vương Hamad bin Isa Al Khalifa, Đức Phanxicô đã ngỏ lời với các nhà cầm quyền, đại diện xã hội dân sự và ngoại giao đoàn cạnh vương quốc Bahrain.

Sau đây là nguyên văn bài diễn văn của ngài, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Thưa quốc vương, thưa các hoàng thân,
Thưa các thành viên đáng kính của Chính phủ và Ngoại giao đoàn,
Thưa các nhà chức trách tôn giáo và dân sự đáng kính,
Thưa quý bà và quý ông,

As-salamu alaikum!

Tôi bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Quốc vương về lời mời thăm Vương quốc Bahrain, sự đón tiếp nồng hậu và ân cần cùng những lời tốt đẹp của Ngài. Tôi chào tất cả quý vị một cách thân ái nhất. Tôi muốn ngỏ lời thân ái và âu yếm tới tất cả mọi người sống trên đất nước này: tới từng tín hữu và cá nhân cũng như các thành viên của mọi gia đình, điều mà Hiến pháp Bahrain xác định là “cơ sở của xã hội”. Với tất cả, tôi bày tỏ niềm vui khi được ở đây giữa quý vị.

Ở đây, nơi làn nước biển bao quanh những bãi cát sa mạc, và những tòa nhà chọc trời sừng sững mọc lên bên cạnh những khu chợ truyền thống Phương Đông, những thực tại rất khác nhau cùng hội tụ: cổ xưa và hiện đại hội tụ; sự pha trộn giữa truyền thống và tiên bộ; và trên hết, mọi người từ nhiều nguồn gốc khác nhau tạo ra *một bức tranh khảm đặc biệt của cuộc sống*. Để chuẩn bị cho chuyến thăm của mình, tôi đã tìm hiểu về một “biểu tượng của sức sống” nổi bật ở đất nước này, đó là “Cây sự sống” (*Shajarat-al-Hayat*). Tôi muốn lấy nó làm nguồn cảm hứng để chia sẻ một vài suy nghĩ với quý vị. Bản thân cây này là một loài keo hùng vĩ đã tồn tại qua nhiều thế kỷ trong một vùng sa mạc với lượng mưa rất ít. Dường như không thể có một loại cây ở tuổi này lại có thể sống và phát triển trong những điều kiện như vậy. Theo nhiều người, bí mật nằm ở rễ của nó, kéo dài hàng chục mét dưới mặt đất, hút được những lớp nước lắng đọng dưới lòng đất.

Vậy thì là rễ. Vương quốc Bahrain cam kết ghi nhớ và trân trọng quá khứ của mình, một quá khứ nhắc đến một vùng đất vô cùng cổ xưa, nơi mà hàng nghìn năm trước các dân tộc đã tụ đến, bị thu hút bởi vẻ đẹp của nó, đặc biệt là do có nhiều suối nước ngọt đã mang lại cho nó danh tiếng là một địa đường. Vì vậy, vương quốc cổ đại Dilmun được gọi là “vùng đất của sự sống”. Khi chúng ta ngoi lên từ cội nguồn rộng lớn đó - trải dài hơn 4,500 năm với sự hiện diện không gián đoạn của con người - chúng ta thấy vị trí địa lý của Bahrain, tài năng và khả năng thương mại của người dân, cùng với các sự kiện lịch sử, đã giúp nó trở thành ngã ba đường như thế nào của sự làm giàu lẫn nhau giữa các dân tộc. Một điều nổi bật trong lịch sử của vùng đất này: nó luôn là nơi gặp gỡ giữa các dân tộc khác nhau.

Trên thực tế, đây là *nguồn nước ban sự sống* mà ngày nay, nhờ nó, các gốc rễ của Bahrain vẫn tiếp tục được nuôi dưỡng. Sự giàu có lớn nhất của đất nước thể hiện ở sự đa dạng về sắc tộc và văn hóa cũng như sự chung sống hòa bình và lòng hiếu khách truyền thống của người dân. Sự đa dạng không nhạt nhẽo mà bao trùm, là sự giàu có của mọi quốc gia thực sự phát triển. Trên những hòn đảo này, chúng ta có thể chiêm ngưỡng một xã hội tổng hợp, đa sắc tộc và đa tôn giáo, có khả năng vượt qua nguy cơ bị cô lập. Điều này rất quan trọng trong thời đại của chúng ta, khi xu hướng hoàn toàn quay vào bản thân mình và các quyền lợi đặc thù của mình ngăn cản việc đánh giá cao tầm quan trọng thiết yếu của tổng thể lớn hơn. Nhiều nhóm quốc gia, sắc tộc và tôn giáo cùng tồn tại ở Bahrain chứng minh rằng chúng ta có thể và phải sống với nhau trong thế giới của chúng ta, nơi, trong những thập niên này, đã trở thành một ngôi làng hoàn cầu. Thật vậy, mặc dù hoàn cầu hóa đã bén rễ nhưng về nhiều mặt, chúng ta vẫn thiếu “tinh thần của một ngôi làng”, thể hiện qua lòng hiếu khách, quan tâm đến người khác và tình huynh đệ. Thay vào đó, chúng ta đang chứng kiến một cách đầy lo ngại sâu xa về sự lan rộng ô ạt của việc thờ ơ và không tin tưởng lẫn nhau, việc gia tăng các thù nghịch và xung đột mà chúng ta đã hy vọng là chuyện của dĩ vãng, và các hình thức chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa cực đoan và chủ nghĩa đế quốc vốn gây nguy hiểm cho an ninh của tất cả mọi người. Bất chấp sự tiến bộ và rất nhiều hình thức thành tựu khoa học và xã hội, sự chênh lệch văn hóa giữa các khu vực khác nhau trên thế giới ngày càng gia tăng, và các thái độ xung đột mang tính hủy diệt được ưu tiên hơn là các cơ hội thuận lợi để gặp gỡ có thành quả.

Thay vào đó, chúng ta hãy nghĩ tới Cây Sự Sống, biểu tượng của quý vị, và chúng ta hãy mang nguồn nước của tình huynh đệ tới các sa mạc khô cằn của sự chung sống của con người. Ước chi chúng ta đừng bao giờ để cho những cơ hội gặp gỡ giữa các nền văn minh, tôn giáo và văn hóa bị tan biến, hay cội nguồn của nhân tính chúng ta trở nên khô héo và không còn sự sống! Chúng ta hãy làm việc với nhau! Chúng ta hãy làm việc để phục vụ sự đoàn kết và hy vọng! Tôi ở đây, trong vùng đất của Cây Sự sống này, như một người gieo mầm hòa bình, để trải nghiệm những ngày gặp gỡ này và tham gia Diễn đàn đối thoại giữa Đông và Tây vì mục tiêu chung sống hòa bình của con người. Ngay lúc này, tôi xin cảm ơn những người bạn đồng hành của tôi, đặc biệt các vị đại diện các tôn giáo. Những ngày này đánh dấu một giai đoạn quý giá trong hành trình hữu nghị vốn đã tăng cường trong những năm gần đây với các nhà lãnh đạo tôn giáo Hồi giáo khác nhau, một hành trình huynh đệ, dưới cái nhìn của thiên đàng, tìm cách phát huy hòa bình trên trái đất.

Về vấn đề này, tôi bày tỏ sự đánh giá cao đối với các Hội nghị Quốc tế và khả năng gặp gỡ mà Vương quốc này tổ chức và cổ vũ, đặc biệt nhấn mạnh đến các chủ đề tôn trọng, khoan dung và tự do tôn giáo. Đây là những chủ đề căn bản, được công nhận bởi Hiến pháp của đất nước, trong đó nói rằng “sẽ không có sự phân biệt đối xử... trên cơ sở giới tính, nguồn gốc, ngôn ngữ, tôn giáo hoặc tín ngưỡng” (Điều 18), rằng “tự do lương tâm là tuyệt đối”, và rằng “nhà nước bảo đảm quyền bất khả xâm phạm của việc thờ phượng” (Điều 22). Trên hết, đó là những cam kết cần được thực hành liên tục để tự do tôn giáo được trọn vẹn chứ không bị giới hạn vào quyền tự do thờ phượng; để phẩm giá bình đẳng và cơ hội bình đẳng sẽ được công nhận cụ thể cho mỗi nhóm và cho mọi cá nhân; để không có hình thức phân biệt đối xử nào tồn tại và các quyền căn bản của con người không bị vi phạm nhưng được cổ vũ. Tôi nghĩ trước hết đến quyền được sống, cần phải bảo đảm quyền này luôn luôn, kể cả đối với những người bị trừng phạt, những người không nên bị lấy đi mạng sống.

Chúng ta hãy quay trở lại với Cây Sự sống. Theo thời gian, nhiều nhánh với kích thước khác nhau của nó đã tạo ra những tán lá phong phú, do đó làm tăng chiều cao và bề rộng của cây. Ở đất nước này, chính sự đóng góp của rất nhiều cá nhân từ các dân tộc khác nhau đã giúp tăng năng suất đáng kể. Điều này đã được thực hiện bằng cách nhập cư. Vương quốc Bahrain

tự hào một trong những mức độ nhập cư cao nhất trên thế giới: khoảng một nửa dân số cư trú là người nước ngoài, làm việc một cách hiển nhiên cho sự phát triển của một quốc gia mà ở đó, mặc dù bỏ lại quê hương ở đằng sau, họ vẫn cảm thấy như đang ở nhà. Đồng thời, chúng ta phải thừa nhận rằng ở thế giới của chúng ta, tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức quá cao, và phần lớn lao công trên thực tế đang hạ giá nhân phẩm. Điều này không chỉ dẫn đến nguy cơ mất ổn định xã hội nghiêm trọng, mà còn là mối đe dọa đối với nhân phẩm. Vì lao động không chỉ cần thiết để kiếm kế sinh nhai mà còn là quyền không thể thiếu để phát triển toàn diện bản thân và hình thành một xã hội thực sự nhân ái.

Từ đất nước quá hấp dẫn với những cơ hội việc làm mà nó mang lại, tôi muốn kêu gọi sự chú ý một lần nữa đến *cuộc khủng hoảng lao động hoàn cầu*. Lao động quý như cơm bánh; giống như cơm bánh, nó thường bị thiếu, và cũng thường là một thứ cơm bánh bị nhiễm độc, vì nó nô dịch con người. Trong cả hai trường hợp, điều trọng tâm là đàn ông và đàn bà, những người thay vì là cùng đích thánh thiêng, bất khả xâm phạm và là mục tiêu của việc làm, đã bị giản lược chỉ còn là phương tiện sản xuất của cải. Chúng ta hãy bảo đảm để các điều kiện làm việc ở mọi nơi được an toàn và xứng đáng, phát huy hơn là cản trở sự phát triển văn hóa và tinh thần của mọi người; và chúng phục vụ để thăng tiến sự gắn kết xã hội, vì lợi ích của cuộc sống chung và sự phát triển của mỗi quốc gia (xem *Gaudium et Spes*, 9, 27, 60, 67).

Bahrain có thể tự hào về những đóng góp đáng kể của mình trong lĩnh vực này: Thí dụ, tôi nghĩ tới trường học đầu tiên dành cho phụ nữ được thành lập ở Vùng Vịnh và việc xóa bỏ chế độ nô lệ. Có thể nó sẽ là một ngọn hải đăng trong khu vực về việc cổ vũ quyền bình đẳng và điều kiện cải thiện cho người lao động, phụ nữ và giới trẻ, đồng thời bảo đảm việc tôn trọng và quan tâm đến tất cả những người cảm thấy ở bên lề xã hội hơn cả, chẳng hạn như người nhập cư và tù nhân. Vì một sự phát triển đích thực, nhân ái và toàn vẹn được đo lường trên hết bằng sự quan tâm được biểu lộ với họ.

Cây Sự Sống, vươn lên từ cảnh sa mạc, cũng khiến tôi nghĩ đến hai lĩnh vực quan trọng đối với mọi người, nhưng thách thức trên hết những ai, trong vai trò quản trị, có trách nhiệm phục vụ lợi ích chung. Đầu tiên, là vấn đề môi trường. Bao nhiêu cây cối bị đốn hạ, bao nhiêu hệ sinh thái bị tàn phá, bao nhiêu biên cảnh bị ô nhiễm bởi lòng tham vô độ của con người, rồi quay lại cắn xé chúng ta! Chúng ta hãy làm việc không mệt mỏi để đối đầu với tình huống khẩn cấp gay cấp này và đưa ra những quyết định cụ thể và có tầm nhìn xa, khơi nguồn cảm hứng từ mối quan tâm đến các thế hệ sắp tới, trước khi quá muộn và tương lai của họ bị tổn hại! Mong sao Hội nghị về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc (COP27) sẽ diễn ra tại Ai Cập vài ngày tới đánh dấu một bước tiến trong vấn đề này!

Thứ hai, Cây Sự Sống, có rễ cắm sâu trong lòng đất, cung cấp nước quan trọng cho thân cây, từ thân cây lên cành và sau đó là những chiếc lá cung cấp oxy cho các sinh vật, khiến tôi nghĩ đến ơn gọi của con người chúng ta, ơn gọi của mỗi người đàn ông và đàn bà trên trái đất, để làm cho cuộc sống thăng hoa. Tuy nhiên, ngày nay chúng ta ngày càng chứng kiến những hành động và mối đe dọa gây chết người. Tôi đặc biệt nghĩ đến thực tại quái dị và vô nghĩa của chiến tranh, một thứ gieo rắc khắp nơi sự hủy diệt và bóp chết hy vọng. Chiến tranh làm xuất hiện những điều tồi tệ nhất trong con người: ích kỷ, bạo lực và bất lương. Vì chiến tranh, mọi cuộc chiến tranh, mang đến cái chết cho sự thật. Chúng ta hãy bác bỏ luận lý học của vũ khí và thay đổi hướng đi, chuyển các khoản chi tiêu quân sự khổng lồ sang đầu tư vào việc chống lại nạn đói và tình trạng thiếu y tế và giáo dục. Tôi rất đau buồn vì tất cả những tình huống xung đột này. Khi khảo sát Bán đảo Ả Rập, nơi có các quốc gia mà tôi chào đón bằng sự tôn trọng chân thành, suy nghĩ của tôi hướng về Yemen một cách đặc biệt và chân thành, bị giằng xé bởi một cuộc chiến bị lãng quên, giống như mọi cuộc chiến, vấn đề không phải là

chiến thắng mà chỉ là thất bại cay đắng cho tất cả mọi người. Trong các lời cầu nguyện của tôi, tôi đặc biệt nhớ đến dân thường, trẻ em, người già và người bệnh. Và tôi cầu xin: Hãy chấm dứt cuộc đụng độ vũ khí! Hãy kết thúc cuộc đụng độ của vũ khí! Hãy kết thúc cuộc đụng độ của vũ khí! Chúng ta hãy cam kết, ở mọi nơi và một cách cụ thể, sẽ xây dựng hòa bình!

Tuyên bố của Vương quốc Bahrain thừa nhận về vấn đề này rằng, “đức tin tôn giáo là một phước lành cho tất cả nhân loại và là nền tảng cho hòa bình trên thế giới”. Tôi ở đây hôm nay với tư cách là một tín hữu, một Kitô hữu, một con người và như một người hành hương hòa bình, bởi vì ngày nay, hơn bao giờ hết, ở khắp mọi nơi, chúng ta được kêu gọi cam kết nghiêm túc với công việc xây dựng hòa bình. Do đó, thưa quốc vương, các hoàng thân, các nhà chức trách và bạn bè đáng kính, tôi xin lấy làm của mình và chia sẻ với quý vị, như niềm hy vọng và lời cầu nguyện của tôi cho những ngày tôi rất mong đợi trong chuyến thăm Vương quốc Bahrain, một đoạn văn tốt đẹp của cùng một Tuyên bố. Nó viết như sau: “Chúng tôi cam kết làm việc cho một thế giới nơi mọi người có niềm tin chân thành cùng nhau từ chối những gì gây chia rẽ chúng ta và thay vào đó tập trung vào việc cử hành và mở rộng điều nối kết chúng ta”. Ước mong được như vậy, với sự chúc phúc của Đấng Tối Cao! *Shukran!* [*Cảm ơn quý vị!*]

2. Tông du Bahrain: Diễn văn của Đức Phanxicô tại Buổi Kết thúc Diễn Đàn Đối Thoại Bahrain

(Ngày 04/11/2022)

Theo tin Tòa Thánh, ngày 4 tháng 11, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới dự buổi lễ bế mạc "Diễn Đàn Đối thoại Bahrain: Đông và Tây cho sự Chung sống của con người", tại Quảng trường Al-Fida thuộc Cung điện Hoàng gia Sakher ở thủ đô Manama. Tại đây ngài đã đọc diễn văn trước Diễn Đàn:

*Thưa Quốc vương, thưa các hoàng thân
Thưa hiền đệ, Tiến sĩ Al-Tayyeb, Đại Imam của Al-Azhar,
Thưa hiền đệ, Bartholomew, Thượng phụ Đại kết,
Thưa các nhà chức trách tôn giáo và dân sự đáng kính,
Thưa quý bà và quý ông,*

Tôi xin hết sức thân ái chào tất cả quý vị và tôi biết ơn về sự nghinh đón của quý vị đối với việc tôi đến với Diễn đàn đối thoại này được tổ chức dưới sự bảo trợ của Đức vua, Quốc vương Bahrain. Quốc gia này lấy tên theo vùng biển của mình: tên Bahrain có nghĩa là "hai biển khơi". Nó khiến chúng ta liên tưởng đến vùng nước biển, đưa các vùng đất và quốc gia tiếp xúc và nối kết các dân tộc xa xôi với nhau. Theo cách nói của một câu tục ngữ cổ, “Điều đất phân chia, biển khơi nối liền”. Trái đất, nhìn từ trên cao, xuất hiện như một vùng biển xanh bao la nối liền các bờ biển khác nhau. Từ trên trời, nó dường như nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta thực sự là một gia đình: không phải là các hòn đảo, mà là một quần đảo lớn. Đây là cách Đấng Tối Cao muốn chúng ta trở thành, và đất nước này, là một quần đảo gồm hơn ba mươi hòn đảo, có thể tượng trưng cho mong muốn đó.

Tuy nhiên, chúng ta đang sống ở thời điểm khi nhân loại, vốn được kết nối như chưa từng có trước đây, nay xuất hiện chia rẽ nhiều hơn đoàn kết. Ở đây, cái tên “Bahrain” có thể giúp chúng ta suy nghĩ: “hai biển khơi” mà nó nói đến chỉ vùng nước ngọt của các suối nước ngầm và vùng nước mặn mặn của Vịnh. Ngày nay, một cách hơi tương tự, chúng ta thấy mình đang

nhìn ra hai vùng biển với những vùng nước rất khác nhau: biển nước ngọt êm đềm của một cuộc sống thanh bình bên nhau, và biển mằn đắng của sự thờ ơ, hoen ố bởi những cuộc đụng độ và cuốn trôi bởi những cơn gió chiến tranh, những ngọn sóng cồn ngày càng trở nên hỗn loạn hơn của nó, đe dọa áp đảo tất cả chúng ta. Thảm hại thay, Đông và Tây ngày càng giống như hai vùng biển đối nghịch nhau. Mặt khác, chúng ta ở đây với nhau vì tất cả chúng ta đều có ý định ra khơi trên cùng một vùng biển, chọn con đường gấp gờ hơn là đối đầu, con đường đối thoại được tiêu đề của Diễn đàn này chỉ ra: “Đông và Tây cho Sự chung sống của con người”.

Sau hai cuộc chiến tranh thế giới khủng khiếp, một cuộc chiến tranh lạnh kéo dài hàng thập niên khiến thế giới ngừng thở, những cuộc xung đột thảm khốc diễn ra ở mọi nơi trên thế giới, và giữa những lời buộc tội, đe dọa và lên án, chúng ta tiếp tục thấy mình trên bờ một vực thẳm mong manh và chúng ta không muốn rơi xuống. Có một nghịch lý nổi bật là, trong khi phần lớn dân số thế giới đoàn kết để đương đầu với cùng những khó khăn, chịu đựng cuộc khủng hoảng trầm trọng về thực phẩm, sinh thái và đại dịch, cũng như sự bất công ngày càng tai tiếng khắp hoàn cầu, thì một số người có tiềm lực lại để mình bị cuốn vào một cuộc tranh đấu kiên quyết vì lợi ích đảng phái, phục hồi các luận điệu lỗi thời, thiết kế lại các khu vực ảnh hưởng và các khối đối lập. Chúng ta dường như đang chứng kiến một kịch bản đầy kịch tính và trẻ thơ: trong khu vườn của nhân loại, thay vì vun xới cho môi trường xung quanh, chúng ta lại chơi với lửa, tên lửa và bom đạn, những vũ khí mang đến đau thương và chết chóc, bao phủ ngôi nhà chung của chúng ta bằng tro tàn và hận thù.

Đó sẽ là hậu quả cay đắng nếu chúng ta tiếp tục nhấn mạnh xung đột thay vì hiểu nhau, nếu chúng ta cố chấp áp đặt mô hình và tầm nhìn chuyên quyền, đế quốc, dân tộc chủ nghĩa và dân túy của chính mình, nếu chúng ta không quan tâm đến văn hóa của người khác, nếu chúng ta bịt tai lại trước lời van xin của những người bình thường và tiếng nói của người nghèo, nếu chúng ta tiếp tục đơn giản hóa việc phân chia mọi người thành tốt và xấu, nếu chúng ta không nỗ lực để hiểu nhau và hợp tác vì lợi ích của tất cả mọi người. Đây là những lựa chọn trước mắt chúng ta vì, trong một thế giới hoàn cầu hóa, chúng ta chỉ tiến lên bằng cách cùng nhau chèo thuyền; nếu chúng ta chèo thuyền một mình, chúng ta sẽ trôi dạt.

Trên biển khơi xung đột bão táp, chúng ta hãy để mắt tới *Văn kiện về Tình huynh đệ nhân loại vì hòa bình thế giới và Chung sống Với nhau*, một văn kiện kêu gọi một cuộc gặp gỡ hữu hiệu giữa phương Tây và phương Đông, để giúp chữa lành các căn bệnh liên hệ của họ [1]. Chúng ta ở đây, với tư cách là những người đàn ông và đàn bà tin vào Thiên Chúa và vào anh chị em của mình, để từ khước lối “*tư duy cô lập*”, cách tiếp cận thực tại làm ngơ biển lớn nhân loại bằng cách chỉ tập trung vào dòng chảy hạn hẹp của chính mình. Chúng ta muốn các khác biệt giữa Đông và Tây được giải quyết vì lợi ích của tất cả mọi người, mà không làm phân tán sự chú ý về một sự khác biệt khác đang gia tăng không ngừng và một cách đáng kể: hố phân cách giữa Bắc và Nam của thế giới. Sự xuất hiện của các cuộc xung đột không nên làm cho chúng ta mất tầm nhìn đối với các bi kịch ít hiển nhiên hơn trong gia đình nhân loại chúng ta, chẳng hạn như sự bất bình đẳng đầy thảm khốc, theo đó phần lớn người dân trên hành tinh của chúng ta phải trải qua sự bất công chưa từng có, nạn đói đáng xấu hổ và thảm họa của biến đổi khí hậu, dấu hiệu cho thấy chúng ta thiếu quan tâm đến ngôi nhà chung.

Khi nói đến những vấn đề như vậy, những vấn đề được chúng ta thảo luận trong những ngày này, các nhà lãnh đạo tôn giáo chắc chắn phải cam kết và nêu gương tốt. Chúng ta có một vai trò cụ thể để thủ diễn và Diễn đàn này đã mang đến cho chúng ta một cơ hội hơn nữa trong lĩnh vực này. Nhiệm vụ của chúng ta là khuyến khích và hỗ trợ gia đình nhân loại của chúng ta, liên thuộc lẫn nhau nhưng đồng thời không kết nối với nhau, cùng nhau ra khơi. Do đó, tôi

muốn đề xuất *ba thách thức* phát xuất từ *Văn kiện về tình huynh đệ nhân loại* và từ *Tuyên bố của Vương quốc Bahrain*, chính dựa vào cả hai văn kiện này mà chúng ta đã suy tư trong những ngày này. Những thách thức này liên quan đến *cầu nguyện, giáo dục và hành động*.

Trước hết, *cầu nguyện*, một điều đụng đến trái tim con người. Sự thật mà nói, những bi kịch mà chúng ta đang phải chịu đựng, những chia rẽ nguy hiểm mà chúng ta đang phải trải qua, và “những mất cân bằng mà dưới đó, thế giới hiện đại đang lao đao, được liên kết với sự mất cân bằng căn bản hơn bắt nguồn từ trái tim con người” (*Gaudium et Spes*, 10). Đó là nguyên nhân tối hậu của chúng. Do đó, rủi ro lớn nhất không nằm ở các đối tượng chuyên biệt, các thực tại vật chất hay định chế, mà là ở khuynh hướng con người của chúng ta muốn giam mình trong tính nội tại của chính chúng ta, nhóm của chúng ta, lợi ích vụn vặt của chúng ta. Đây không phải là một thất bại của thời đại chúng ta: nó đã có mặt từ thuở sơ khai của loài người và với sự giúp đỡ của Thiên Chúa, nó có thể được khắc phục (xem *Fratelli Tutti*, 166).

Vì lý do này, *cầu nguyện*, việc mở lòng chúng ta với Đấng Tối Cao, là điều cần thiết để thanh tẩy chúng ta khỏi tính ích kỷ, tư duy khép kín, tự quy chiếu vào mình, giả dối và bất công. Những người cầu nguyện nhận được sự bình an của trái tim; họ không thể không làm chứng cho điều này và mời gọi những người khác, trên hết là bằng gương sáng của họ, không trở thành con mồi cho một chủ nghĩa ngoại giáo vốn giản lược con người xuống hàng những gì họ bán, mua hoặc nhờ đó họ được giải trí, mà thay vào đó là khám phá lại phẩm giá vô hạn mà mỗi người đều được ban cho. Tín đồ các tôn giáo là những người đàn ông và đàn bà của hòa bình, những người, khi họ hành trình cùng với những người khác trên trái đất này, mời gọi họ, một cách dịu dàng và tôn trọng, hướng ánh nhìn của họ lên thiên đường. Họ mang vào lời cầu nguyện của họ, như hương thơm dâng lên Đấng Tối Cao (xem *Tv* 141: 2), những thử thách và khổ não của tất cả mọi người.

Tuy nhiên, đối với trường hợp này, có một tiền đề thiết yếu, và đó là tự do tôn giáo. Tuyên bố của Vương quốc Bahrain giải thích rằng “Thiên Chúa hướng dẫn chúng ta thực thi hồng phúc thần linh là tự do lựa chọn” và do đó, “tôn giáo cưỡng bức không thể đưa một con người vào mối liên hệ có ý nghĩa với Thiên Chúa”. Bất cứ hình thức cưỡng bức tôn giáo nào đều không xứng đáng với Đấng toàn năng, vì Người không trao thế giới cho các nô lệ, mà trao cho các tạo vật tự do, những người được Người hoàn toàn kính trọng. Vì vậy, chúng ta hãy cam kết bảo đảm rằng sự tự do của các tạo vật phản ánh quyền tự do tối cao của Đấng Tạo Hóa, những nơi thờ phượng được bảo vệ và tôn trọng ở mọi thời và mọi nơi, và việc cầu nguyện đó được ủng hộ và không bao giờ bị cản trở. Việc cấp giấy phép và công nhận quyền tự do thờ phượng vẫn chưa đủ; cần phải đạt đến tự do tôn giáo thực sự. Về phương diện này, không những mọi xã hội, mà mọi tín ngưỡng đều được kêu gọi phải tự vấn lương tâm. Nó được kêu gọi tự vấn xem liệu nó có ép buộc các tạo vật của Thiên Chúa từ bên ngoài, hay giải phóng họ từ bên trong; liệu nó có giúp con người từ chối sự cứng nhắc, hẹp hòi và bạo lực hay không; liệu nó có giúp các tín đồ lớn lên trong sự tự do đích thực, không phải là làm những gì chúng ta muốn, mà là hướng bản thân đến điều tốt lành mà vì nó, chúng ta đã được tạo ra.

Nếu thách thức cầu nguyện liên quan đến trái tim, thì thách thức thứ hai, thách thức *giáo dục*, xét về yếu tính, liên quan đến *tâm trí*. *Tuyên bố của Vương quốc Bahrain* quả quyết rằng “sự ngu dốt là kẻ thù của hòa bình”. Điều này đúng, vì ở những nơi thiếu cơ hội giáo dục, chủ nghĩa cực đoan gia tăng và các hình thức của chủ nghĩa cực đoan bắt đầu mọc rễ. Tuy nhiên, nếu sự ngu dốt là kẻ thù của hòa bình, thì giáo dục là bạn của phát triển, với điều kiện là nền giáo dục thực sự phù hợp với đàn ông và đàn bà như những hữu thể năng động và có liên hệ. Một nền giáo dục không cứng nhắc và độc khối, mà cởi mở trước các thách thức và nhạy cảm với những thay đổi văn hóa; không tự quy chiếu và cô lập, nhưng chú ý đến lịch sử và văn

hóa của người khác; không trì trệ, nhưng ham học hỏi và cởi mở đón nhận các khía cạnh khác nhau và thiết yếu của một gia đình nhân loại mà chúng ta thuộc về. Bằng cách đó, nó có thể đi vào trọng tâm của các vấn đề mà không cho là mình có câu trả lời dễ dàng để giải quyết các vấn đề phức tạp, nhưng thay vào đó sẵn sàng đón *nhận khủng hoảng mà không hiểu nó dưới góc độ xung đột*. Xung đột luôn dẫn đến hủy diệt. Một cuộc khủng hoảng giúp chúng ta suy nghĩ và phát triển. Bởi vì quả không xứng đáng với tâm trí con người khi nghĩ rằng quyền lực nên thắng lý trí, đưa các phương pháp của quá khứ vào các vấn đề hiện nay, áp dụng các mô hình dựa trên kỹ thuật hoặc sự tiện lợi đơn thuần đối với lịch sử và văn hóa của con người. Điều này có nghĩa là chúng ta phải đặt câu hỏi, cho phép mình được thách thức, học cách tham gia đối thoại một cách kiên nhẫn, tôn trọng và sẵn lòng lắng nghe, tìm hiểu lịch sử và văn hóa của người khác. Đó là cách giáo dục tâm trí con người: bằng cách khuyến khích sự hiểu biết lẫn nhau. Vì nói rằng chúng ta khoan dung là điều không đủ: chúng ta thực sự phải nhường chỗ cho người khác, cho họ quyền và cơ hội. Đây là một cách tiếp cận bắt đầu với giáo dục và nó là một cách mà các tôn giáo được mời gọi hỗ trợ.

Cụ thể, tôi muốn nhấn mạnh *ba ưu tiên giáo dục cấp bách*. Thứ nhất, *việc công nhận phụ nữ* trong khu vực công: tức là quyền “học hành, việc làm, [và] quyền tự do thực thi các quyền xã hội và chính trị của họ” (xem *Tài liệu về Tình huynh đệ nhân loại*). Về điều này, cũng như trong các lĩnh vực khác, giáo dục là con đường dẫn đến sự giải thoát khỏi những di sản lịch sử và xã hội, trái ngược với tinh thần đoàn kết huynh đệ vốn phải đánh dấu những người thờ phượng Thiên Chúa và yêu thương người lân cận.

Thứ hai, “*bảo vệ các quyền căn bản của trẻ em*” (*sđđ*), để các em được lớn lên, được đi học, được giúp đỡ và hỗ trợ, để không phải sống trong cảnh kìm kẹp của đói khát và bạo lực. Chúng ta hãy dạy người khác, và tự học cách nhìn những cuộc khủng hoảng, các vấn đề và các cuộc chiến tranh qua con mắt của trẻ em: đây không phải là dấu hiệu của sự ngây thơ, mà là sự khôn ngoan biết nhìn xa trông rộng, bởi vì chỉ khi chúng ta quan tâm đến chúng thì sự tiến bộ sẽ được phản ánh một cách hồn nhiên, chứ không phải là lợi nhuận, và dẫn đến việc xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn và nhân bản hơn.

Giáo dục bắt đầu từ trung tâm của gia đình và tiếp tục trong một cộng đồng, làng hoặc thành phố. Thứ ba, tôi nhấn mạnh đến việc *giáo dục quyền công dân*, cách sống trong cộng đồng, tôn trọng lẫn nhau và luật pháp. Ngoài ra, tầm quan trọng đặc biệt của “khái niệm quyền công dân”, vốn “dựa trên sự bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ”. Ở đây, cần có sự cam kết để chúng ta có thể “thiết lập trong xã hội của chúng ta khái niệm về *quyền công dân đầy đủ* và bác bỏ việc sử dụng đầy kỳ thị thuật ngữ *thiểu số* vốn gây ra cảm giác cô lập và tự ti. Việc sử dụng nó sai mở đường cho sự thù nghịch và bất hòa; nó hủy bỏ bất cứ thành công nào và lấy đi các quyền tôn giáo và dân sự của một số công dân, những người do đó bị kỳ thị” (*sđđ*).

Và như vậy, chúng ta đi đến thách thức cuối cùng trong ba thách thức của chúng ta, liên quan đến *hành động*, chúng ta có thể nói *các khả năng con người của chúng ta*. Tuyên bố của *Vương quốc Bahrain* nói rằng bất cứ khi nào sự thù hận, bạo lực và bất hòa được rao giảng, danh của Thiên Chúa sẽ bị phạm thánh. Tất cả những người có tôn giáo đều bác bỏ những điều này như hoàn toàn không thể biện minh được. Họ mạnh mẽ bác bỏ sự phạm thánh của chiến tranh và việc sử dụng bạo lực. Và họ nhất quán đem việc bác bỏ này vào thực hành. Vì tuyên bố rằng một tôn giáo là hòa bình là điều chưa đủ; chúng ta cần phải lên án và cách ly những thủ phạm của bạo lực lạm dụng danh nghĩa của nó. Cũng sẽ không đủ khi chúng ta tự phân cách với việc bất khoan dung và chủ nghĩa cực đoan; chúng ta cần phải chống lại chúng. “Đây là lý do tại sao cần phải ngưng hỗ trợ các phong trào khủng bố được thúc đẩy bằng tài chính, cung cấp vũ khí và chiến lược, và bằng các nỗ lực biện minh cho các phong trào này,

thậm chí sử dụng các phương tiện truyền thông. Tất cả những điều này phải được coi là tội ác quốc tế đe dọa an ninh và hòa bình thế giới. Sự khủng bố đó phải bị lên án dưới mọi hình thức và biểu thức của nó” (*Tài liệu về Tình huynh đệ nhân loại*). Và cả khủng bố ý thức hệ nữa.

Những người đàn ông và phụ nữ có tôn giáo, với tư cách là những người yêu chuộng hòa bình, cũng phản đối cuộc chạy đua tái vũ trang, chiến tranh thương mại, thị trường của cái chết. Họ không ủng hộ "liên minh chống lại một số", nhưng ủng hộ các phương tiện gặp gỡ mọi người. Không khuất phục trước các hình thức chủ nghĩa tương đối hay chủ nghĩa hòa đồng hời hợt dưới bất cứ hình thức nào, họ theo đuổi một con đường duy nhất, đó là con đường huynh đệ, đối thoại và hòa bình. Đó là những điều họ ủng hộ. Các bạn thân mến, chúng ta hãy theo đuổi con đường này; chúng ta hãy mở rộng trái tim của chúng ta với anh chị em của chúng ta; chúng ta hãy tiếp tục hành trình hướng tới việc nhận biết và thâm hiểu nhau nhiều hơn. Chúng ta hãy củng cố mối liên kết giữa chúng ta, không hề hai lòng hay sợ hãi, nhân danh Đấng Tạo Hóa, Đấng đã đặt chúng ta ở với nhau trên thế giới này như những người bảo vệ anh chị em của chúng ta. Và nếu các thế lực khác nhau đối xử với nhau trên cơ sở lợi ích, tiền bạc và quyền lực, chúng ta có thể chỉ cho họ thấy rằng một con đường gặp gỡ khác là điều khả hữu. Có thể và cần thiết, vì vũ lực, vũ khí và tiền bạc sẽ không bao giờ vẽ nên một tương lai hòa bình. Vì vậy, chúng ta hãy gặp gỡ nhau vì lợi ích của nhân loại và nhân danh Đấng yêu thương nhân loại, Đấng có tên là hòa bình. Chúng ta hãy cổ vũ các sáng kiến cụ thể để bảo đảm rằng hành trình của các tôn giáo lớn sẽ ngày càng là *một ý thức hòa bình* hữu hiệu và liên tục cho thế giới của chúng ta! Tôi gửi đến mọi người lời kêu gọi chân thành của tôi về việc chấm dứt chiến tranh ở Ukraine và bắt đầu các cuộc đàm phán nghiêm túc vì hòa bình.

Tạo hóa mời gọi chúng ta hành động, đặc biệt thay mặt cho tất cả những tạo vật của Người, những người chưa tìm thấy một chỗ đứng thỏa đáng trong nghị trình của kẻ có quyền thế: người nghèo, người chưa sinh, người già, người ốm yếu, người di cư... Nếu chúng ta, những người tin vào Thiên Chúa của lòng thương xót, nhưng không lắng nghe người nghèo và không đem tiếng nói cho người không có tiếng nói, thì ai sẽ làm điều này đây? Chúng ta đứng về phía họ; chúng ta hãy cố gắng hết sức để giúp đỡ một nhân loại bị thương và bị thử thách rất nhiều! Làm như vậy, chúng ta sẽ kéo xuống thế giới của chúng ta phước lành của Đấng Tối Cao. Cầu mong Người soi sáng cuộc hành trình của chúng ta và đoàn kết các trái tim, khối óc và sức lực của chúng ta (x. *Mc 12:30*), để việc tôn thờ Thiên Chúa của chúng ta được song hành với một tình yêu cụ thể và huynh đệ đối với người lân cận. Để cùng nhau, chúng ta có thể là những nhà tiên tri của cộng đồng, những nghệ nhân của sự hiệp nhất và những người xây dựng hòa bình. Cảm ơn các bạn.

[1] “Phương Tây có thể khám phá ra ở phương Đông những phương thuốc chữa trị cho những căn bệnh tâm linh và tôn giáo do chủ nghĩa duy vật thịnh hành gây ra. Và phương Đông có thể tìm thấy ở phương Tây nhiều yếu tố có thể giúp giải phóng mình khỏi sự yếu kém, chia rẽ, xung đột và suy giảm khoa học, kỹ thuật và văn hóa. Điều quan trọng là phải chú ý đến sự khác biệt về tôn giáo, văn hóa và lịch sử vốn là một thành phần quan trọng trong việc hình thành tính cách, văn hóa và văn minh của phương Đông. Tương tự như vậy, điều quan trọng là củng cố mối ràng buộc của các quyền căn bản của con người để giúp bảo đảm một cuộc sống xứng đáng cho mọi người đàn ông và đàn bà ở phương Đông và phương Tây” (*Tài liệu về Tình huynh đệ nhân loại vì hòa bình thế giới và Chung sống*, ngày 4 tháng 9 năm 2019).

3. Bài giảng của Đức Phanxicô trong Thánh Lễ Đại trào tại Sân vận động quốc gia Bahrain Thứ bảy, ngày 5 tháng 11 năm 2022

(Ngày 05/11/2022)

Tiên tri Isaia nói về Đấng Mêxia, Đấng mà Thiên Chúa sẽ làm cho sống lại, “Quyền năng của Người sẽ tăng trưởng liên tục và sẽ có hòa bình vô tận” (Is 9: 6). Điều này nghe có vẻ mâu thuẫn trong từ ngữ: trên trường thế giới, chúng ta thường nhận thấy rằng càng tìm kiếm nhiều quyền lực, thì hòa bình càng bị đe dọa. Thay vào đó, nhà tiên tri loan báo tin tức ngoại thường: Đấng Mêxia sẽ đến thực sự sẽ đầy quyền năng, không phải theo cách của một người chỉ huy gây chiến và cai trị những người khác, nhưng với tư cách là “Hoàng tử của Hòa bình” (câu 5), người hòa giải mọi người với Thiên Chúa và với nhau. Sức mạnh to lớn của Người không đến từ bạo lực, mà đến từ sự yếu đuối của tình yêu. Và đây là quyền năng của Chúa Kitô: nó chính là tình yêu. Chúa Giêsu ban cho chúng ta cùng một quyền năng đó, quyền năng yêu thương, yêu thương nhân danh Người, yêu như Người đã yêu. Làm thế nào đây? Một cách vô điều kiện. Không những khi mọi thứ diễn ra tốt đẹp và chúng ta cảm thấy yêu đời, mà phải yêu thương *luôn luôn*. Không những đối với bạn bè và hàng xóm của chúng ta, mà đối với tất cả mọi người, kể cả kẻ thù của chúng ta. Luôn luôn và hướng tới tất cả mọi người.

Luôn luôn yêu thương và yêu thương tất cả mọi người: Chúng ta hãy dừng lại và suy gẫm về điều này.

Trước hết, lời Chúa Giêsu hôm nay (x. Mt 5:38-48) mời gọi chúng ta hãy yêu thương luôn luôn, nghĩa là luôn ở trong tình yêu của Người, vun đắp tình yêu ấy và đem ra thực hành, bất kể chúng ta đang sống trong hoàn cảnh nào. Tuy nhiên, nên lưu ý rằng viễn kiến của Chúa Giêsu hoàn toàn có tính thực tế; Người không nói điều đó sẽ dễ dàng, và Người không nói về tình cảm ủy mị hay tình yêu lãng mạn, như thể trong mối liên hệ của con người chúng ta sẽ không có bất cứ khoảnh khắc xung đột nào hay cơ sở cho sự thù địch giữa các dân tộc. Chúa Giêsu không duy tâm, nhưng thực tế: ngài nói rõ ràng về “sự dữ” và “kẻ thù” (câu 38, 43). Người biết rằng trong các mối liên hệ của chúng ta luôn có một cuộc đấu tranh hàng ngày giữa tình yêu và sự thù hận. Trong tâm hồn chúng ta cũng vậy, có một cuộc đụng độ hàng ngày giữa ánh sáng và bóng tối: giữa nhiều quyết tâm và ước muốn của chúng ta, và sự yếu đuối tội lỗi thường lấn lướt và lôi kéo chúng ta làm điều ác. Người cũng biết rằng, đối với tất cả những nỗ lực quảng đại của chúng ta, không phải lúc nào chúng ta cũng nhận được điều tốt đẹp mà chúng ta mong đợi và thực sự đôi khi, không thể hiểu nổi, chúng ta phải chịu đựng điều ác. Hơn thế nữa, Người đau khổ khi nhìn thấy trong thời đại ta và ở nhiều nơi trên thế giới, những cách thực thi quyền lực dựa trên áp bức và bạo lực, tìm cách mở rộng không gian riêng của họ bằng cách hạn chế không gian của người khác, áp đặt sự thống trị của chính họ và hạn chế các quyền tự do căn bản, và bằng cách này áp bức những người yếu thế. Và như vậy, Chúa Giêsu nói, xung đột, áp bức và thù địch hiện hữu giữa chúng ta.

Vì vậy, vấn đề quan trọng cần đặt ra là: Chúng ta phải làm gì trong những tình huống như vậy? Câu trả lời của Chúa Giêsu thật đáng ngạc nhiên, dạn dĩ và táo bạo. Người nói với các môn đệ của Người phải can đảm mạo hiểm một điều gì đó có vẻ như chắc chắn sẽ thất bại. Người yêu cầu họ luôn luôn trung thành, yêu thương, bất chấp mọi sự, ngay cả khi đối đầu với cái ác và kẻ thù của chúng ta. Một phản ứng thuần túy nhân bản sẽ hạn chế chúng ta chỉ biết tìm “mắt trả mắt, răng đền răng”, nhưng như thế là đòi công lý bằng cách sử dụng cùng một loại vũ khí xấu xa được người ta sử dụng trên chúng ta. Chúa Giêsu dám đề xuất một

điều gì đó mới mẻ, khác biệt, không thể tưởng tượng được, một điều gì đó *theo cách riêng của Người*. “Tôi nói với anh em, đừng chống lại kẻ xấu xa. Nhưng, nếu kẻ nào đánh vào má phải của bạn, thì hãy quay má bên kia nữa” (c. 39). Đó là điều Chúa yêu cầu chúng ta: đừng mơ mộng một cách lý tưởng về một thế giới huynh đệ, nhưng hãy lựa chọn, bắt đầu từ chính chúng ta, thực hành tình huynh đệ phổ quát, một cách cụ thể và can đảm, kiên trì làm điều thiện ngay cả khi người ta làm điều ác cho chúng ta, phá vỡ cơn xoáy bão thù, giải trừ bạo lực, phi quân sự hóa trái tim. Tông đồ Phaolô mô phỏng Chúa Giêsu khi ngài viết, “Đừng để bị điều ác khuất phục, nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác” (Rm 12:21).

Những gì Chúa Giêsu yêu cầu chúng ta làm không phải chủ yếu liên quan đến những vấn đề lớn lao của nhân loại, mà là những tình huống cụ thể của cuộc sống hàng ngày của chúng ta: các mối liên hệ của chúng ta trong gia đình và trong cộng đồng Kitô hữu, nơi làm việc và ngoài xã hội. Sẽ có những trường hợp xích mích và những lúc căng thẳng, sẽ có những xung đột và quan điểm đối lập, nhưng những người theo Hoàng tử hòa bình phải luôn nỗ lực vì hòa bình. Và hòa bình không thể được lập lại nếu một lời nói cay nghiệt được đáp lại bằng một lời thậm tệ hơn, nếu một cái tát này dẫn đến một cái tát khác. Không, chúng ta cần phải “giải giáp”, để phá vỡ xiềng xích của cái ác, phá vỡ vòng xoáy bạo lực, và chấm dứt sự oán giận, phàn nàn và tự thương hại. Chúng ta cần phải tiếp tục yêu thương, luôn luôn. Đây là cách Chúa Giêsu vinh danh Thiên Chúa trên trời và xây dựng hòa bình trên đất. Hãy yêu luôn luôn yêu thương.

Bây giờ chúng ta đến với khía cạnh thứ hai: *yêu thương tất cả mọi người*. Chúng ta có thể cam kết yêu thương, nhưng vẫn chưa đủ nếu chúng ta hạn chế cam kết này trong vòng thân thiết gồm những người yêu thương chúng ta, những người là bạn bè của chúng ta, những người giống như chúng ta hoặc những người thân trong gia đình của chúng ta. Một lần nữa, điều Chúa Giêsu yêu cầu chúng ta rất đáng kinh ngạc vì nó vượt qua ranh giới luật pháp và lẽ thường. Yêu thương người lân cận, những người thân thiết, dù hợp lý, cũng đủ làm ta hụt hơi. Nói chung, đây là điều mà một cộng đồng hoặc một dân tộc cố gắng làm để giữ gìn hòa bình nội bộ của mình. Nếu mọi người thuộc cùng một gia đình hoặc dân tộc, hoặc có cùng ý tưởng hoặc sở thích và tuyên bố cùng một niềm tin, thì việc cố gắng giúp đỡ lẫn nhau và yêu thương nhau là điều bình thường. Tuy nhiên, điều gì sẽ xảy ra nếu những người ở rất xa đến gần chúng ta, nếu những người nước ngoài, những người khác biệt hoặc có niềm tin khác, trở thành hàng xóm của chúng ta? Chính mảnh đất này là một hình ảnh sống động của sự chung sống trong sự đa dạng, và thực sự là một hình ảnh của thế giới chúng ta, ngày càng được đánh dấu bởi sự di cư liên tục của các dân tộc và bởi sự đa dạng về ý tưởng, phong tục và truyền thống. Vậy, điều quan trọng là phải chấp nhận thách thức của Chúa Giêsu: “Nếu anh em yêu những người yêu thương mình, thì phần thưởng nào cho anh em đây? Thậm chí những người thu thuế cũng làm như vậy?” (Mt 5:46). Nếu chúng ta muốn trở thành con cái của Chúa Cha và xây dựng một thế giới của anh chị em, thách thức thực sự là học cách yêu thương mọi người, ngay cả kẻ thù của chúng ta: “Anh em từng nghe người ta nói rằng: ‘Người hãy yêu người lân cận và hãy ghét bỏ kẻ thù của người’. Nhưng ta nói cùng các ngươi rằng: Hãy yêu kẻ thù của người và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ người” (câu 43-44). Nói một cách cụ thể, điều này có nghĩa là chọn không có kẻ thù, chọn nhìn thấy ở người khác không phải một trở ngại cần vượt qua, mà là một người anh / chị / em để yêu thương. Yêu kẻ thù của chúng ta là làm cho trái đất này trở thành hình ảnh phản chiếu thiên đàng; nó phải kéo xuống thế giới của chúng ta con mắt và trái tim của Chúa Cha, Đấng không phân biệt hay kỳ thị, nhưng “làm cho mặt trời của Người mọc trên kẻ ác và người tốt, và ban mưa cho người công chính lẫn người bất chính” (v. 45).

Thưa anh chị em, sức mạnh của Chúa Giêsu là tình yêu thương. Chúa Giêsu ban cho chúng ta

sức mạnh để yêu thương theo cách này, điều mà đối với chúng ta dường như siêu phàm. Tuy nhiên, khả năng này không thể đơn thuần là kết quả của những nỗ lực của chính chúng ta; nó chủ yếu là hoa trái của ân sủng Thiên Chúa. Một ân sủng cần phải được nài nỉ một cách kiên quyết: “Lạy Chúa Giêsu, Đấng yêu thương con, xin dạy con yêu thương như Chúa. Lạy Chúa Giêsu, Đấng đã tha thứ cho con, xin dạy con cũng biết tha thứ như Chúa. Hãy sai Thần trí của Chúa, Thần trí yêu thương, xuống trên con”. Chúng ta hãy cầu xin ân sủng này. Biết bao lần, chúng ta đã dâng những lời cầu xin của chúng ta lên trước nhan Thiên Chúa, nhưng điều cần thiết đối với chúng ta như Kitô hữu là biết cách yêu thương như Chúa Kitô đã yêu thương. Hồng phúc lớn nhất của Người là khả năng yêu thương, và đó là những gì chúng ta nhận được khi dành chỗ cho Chúa trong lời cầu nguyện, khi chúng ta chào đón sự hiện diện của Người trong lời biến đổi của Người và trong sự khiêm nhường mang tính cách mạng của việc Người bẻ Bánh. Vì vậy, từ từ, những bức tường chai cứng trong tâm hồn chúng ta sẽ sụp đổ, và chúng ta tìm thấy niềm vui của mình khi thực hiện những công việc của lòng thương xót đối với mọi người. Để rồi chúng ta nhận ra rằng hạnh phúc trong cuộc sống có được nhờ các Mối Phúc và bao hàm trong việc chúng ta trở thành những người kiến tạo hòa bình (x. Mt 5:9).

Anh chị em thân mến, hôm nay tôi cảm ơn anh chị em đã làm chứng nhẹ nhàng và vui vẻ cho tình huynh đệ, vì anh chị em đã là hạt giống của tình yêu và hòa bình trên mảnh đất này. Đó là thách thức mà Tin Mừng đưa ra mỗi ngày cho các cộng đồng Kitô hữu của chúng ta và cho mỗi người chúng ta. Với anh chị em, với tất cả những ai đã đến tham dự việc cử hành này từ bốn quốc gia của Tông Tòa Đại diện Bắc Ả Rập - Bahrain, Kuwait, Qatar, Ả Rập Saudi và các nước khác trong Vùng Vịnh, và từ những nơi khác - hôm nay tôi mang tình âu yếm và sự gần gũi của Giáo hội hoàn vũ, luôn dõi nhìn anh chị em và ôm lấy anh chị em, yêu thương anh chị em và khuyến khích anh chị em. Nguyên xin Đức Trinh Nữ Maria, Đức Mẹ Ả Rập, đồng hành với anh chị em trong cuộc hành trình của anh chị em và gìn giữ anh chị em không ngừng trong tình yêu đối với tất cả mọi người.

4. Tông du Bahrain: diễn văn của Đức Phanxicô trước Hội đồng Trưởng lão Hồi giáo

(Ngày 06/11/2022)

Theo tin Tòa Thánh, ngày 4 tháng 11, Đức Thánh Cha Phanxicô đã tới Đền thờ Hồi giáo trong Cung điện Hoàng gia Sakhir (Awali) để gặp gỡ Hội đồng Trưởng Lão Hồi giáo. Nhân dịp này, ngài đã đọc bài diễn văn sau đây:

Thưa hiền đệ, Tiến sĩ Ahmad Al-Tayyeb, Đại Imam của Al-Azhar,
Thưa các thành viên của Hội đồng Trưởng lão Hồi giáo,
Thưa quý bạn,
As-salamu alaikum!

Tôi gửi đến các bạn lời chào thân ái và bày tỏ niềm hy vọng đầy tính cầu nguyện rằng hòa bình của Đấng Tối Cao sẽ xuống trên mỗi người các bạn: trên các bạn, những người mong muốn phát huy hòa giải để tránh chia rẽ và xung đột trong các cộng đồng Hồi giáo; trên các bạn, những người nhìn thấy trong chủ nghĩa cực đoan một mối nguy hiểm xói mòn tôn giáo chân chính; trên các bạn, những người cam kết xóa bỏ những diễn giải sai lầm, những giải thích, qua bạo lực hiểu lầm, đã khai thác và làm hại niềm tin tôn giáo. Ước mong hòa bình sẽ xuống và tồn tại trên các bạn: những người mong muốn truyền bá hòa bình bằng cách khắc ghi trong trái tim người ta các giá trị tôn trọng, khoan dung và ôn hòa; trên các bạn, những người tìm cách khuyến khích các mối liên hệ hữu nghị, tôn trọng và tin cậy lẫn nhau với

những người, như tôi, là tín hữu của một truyền thống tôn giáo khác; trên các bạn, các anh chị em, những người cố gắng cung cấp cho những người trẻ một nền giáo dục đạo đức và trí thức chống lại mọi hình thức thù hận và bất khoan dung. *As-salamu alaikum!*

Thiên Chúa là nguồn hòa bình. Xin Người giúp chúng ta trở thành các máng chuyển hòa bình của Người tới khắp mọi nơi! Ở đây, trước sự hiện diện của các bạn, một lần nữa tôi muốn khẳng định rằng Thiên Chúa của hòa bình không bao giờ gây chiến tranh, không bao giờ kích động hận thù, không bao giờ ủng hộ bạo lực. Chúng ta, những người tin tưởng vào Người, được kêu gọi cổ vũ hòa bình bằng các công cụ hòa bình, chẳng hạn như gặp gỡ, đàm phán kiên nhẫn và đối thoại, đó là đường lối cho việc chung sống hòa bình. Trong số các mục tiêu của các bạn là việc truyền bá văn hóa hòa bình dựa trên công lý. Tôi muốn nói với các bạn rằng đây thực sự là con đường, con đường duy nhất, để đi, vì hòa bình “là hiệu quả của công bình” (*Gaudium et Spes*, 78). Hòa bình được sinh ra từ tình huynh đệ; nó phát triển thông qua cuộc đấu tranh chống lại bất công và bất bình đẳng; nó được xây dựng bằng cách chung tay giúp đỡ những người khác” (*Diễn văn tại Buổi đọc Tuyên bố Cuối cùng và Kết thúc Đại hội VII Các Nhà Lãnh đạo các Tôn giáo Truyền thống và Thế giới*, ngày 15 tháng 9 năm 2022). Hòa bình không thể chỉ để công bố; nó phải được giúp đỡ để bắt rễ. Và điều này có thể thực hiện được bằng cách loại bỏ các hình thức bất bình đẳng và kỳ thị làm phát sinh bất ổn và thù nghịch.

Tôi cảm ơn các bạn vì những nỗ lực của các bạn trong vấn đề này, vì sự chào đón mà các bạn đã dành cho tôi, và vì những lời các bạn đã nói. Tôi đã đến giữa các bạn với tư cách là một người tin Thiên Chúa, như một người anh em và như một người hành hương hòa bình. Tôi đến giữa các bạn để chúng ta có thể cùng nhau hành trình, theo tinh thần của Thánh Phanxicô Assisi, người vốn thích nói: “Khi bạn thông báo hòa bình bằng miệng, hãy bảo đảm để hòa bình lớn hơn trong trái tim bạn” (*Truyện thuyết về Thánh Phanxicô bởi Ba Người Đồng Hành*, XIV, 58: FF 1469). Tôi rất có ấn tượng khi thấy ở những vùng đất này, phong tục chào đón khách không chỉ là bắt tay mà còn đặt tay lên trái tim của mình như một biểu hiệu âu yếm. Như thể muốn nói: “Bạn sẽ không cách xa tôi, bạn đi vào trái tim tôi, vào cuộc sống của tôi”. Tôi cũng đặt tay lên trái tim mình một cách tôn trọng và triu mến, khi tôi dõi nhìn từng người trong số các bạn và chúc tụng Đấng Tối Cao đã cho chúng ta có thể gặp gỡ nhau.

Tôi tin rằng càng ngày chúng ta càng cần gặp gỡ nhau, hiểu biết và quý trọng nhau, đặt thực tại lên trước ý tưởng và đặt con người lên trước ý kiến, cởi mở với thiên đường trước những khác biệt trên trái đất. Chúng ta cần đặt tương lai của tình huynh đệ trước một quá khứ đối kháng, vượt qua những định kiến và hiểu lầm lịch sử nhân danh Đấng là nguồn gốc của hòa bình. Thật vậy, làm sao các tín đồ của các tôn giáo và nền văn hóa khác nhau có thể sống cạnh nhau, chấp nhận và tôn trọng lẫn nhau nếu chúng ta vẫn xa cách và tách biệt? Chúng ta hãy để mình được hướng dẫn bởi câu nói của Imam Ali: "Con người có hai loại: họ là anh chị em trong tôn giáo hoặc đồng loại nam và nữ trong nhân loại", và vì vậy cảm thấy được kêu gọi quan tâm đến tất cả những người mà kế hoạch thần linh đã đặt bên cạnh chúng ta trên thế giới. Chúng ta hãy khuyến khích nhau “quên đi quá khứ và chân thành đạt được sự hiểu biết lẫn nhau, và vì lợi ích của tất cả mọi người, giữ gìn và cổ vũ hòa bình, tự do, công bằng xã hội và các giá trị đạo đức” (*Nostra Aetate*, 3). Đây là những nhiệm vụ mà chúng ta phải gánh vác trong tư cách những nhà lãnh đạo tôn giáo: trong một thế giới ngày càng bị tổn thương và chia rẽ, mà dưới bề mặt hoàn cầu hóa, đang cảm thấy lo lắng và sợ hãi, các truyền thống tôn giáo vĩ đại phải là trái tim hợp nhất các chi thể của cơ thể, phải là linh hồn mang lại hy vọng và sự sống cho những khát vọng cao nhất của nó.

Trong những ngày này, tôi đã nói về sức mạnh của sự sống, vốn tồn tại trong những sa mạc

khô cần nhất bằng cách dựa vào những dòng nước của sự gặp gỡ và chung sống hòa bình. Hôm qua, tôi đã nói như vậy bằng cách đề cập đến "Cây sự sống" rất đáng chú ý tìm thấy ở đây tại Bahrain này. Trong bài đọc Kinh Thánh mà chúng ta vừa nghe, cây sự sống được đặt ở trung tâm của khu vườn nguyên thủy, trung tâm của kế hoạch tuyệt vời của Thiên Chúa dành cho nhân loại, một thiết kế hài hòa nhằm bao trùm mọi tạo vật. Tuy nhiên, loài người đã quay lưng lại với Đấng Tạo Hóa và trật tự mà Người đã thiết lập, và đó là khởi đầu của những vấn đề và sự mất cân bằng, theo lời tường thuật trong Kinh thánh, nổi tiếp nhau nhanh chóng. Những cuộc cãi cọ và sát hại giữa anh em với nhau (x. St 4); những biến động và thảm họa môi trường (x. St 6-9), lòng kiêu hãnh và xung đột xã hội (x. St 11)... Nói tóm lại, một cơn lũ sự dữ và chết chóc nổ bùng từ trái tim con người, xỏ lồng từ tia lửa ác độc do cái ác ẩn núp ngay ở cửa tâm hồn chúng ta (x. St 4: 7), để phá hủy khu vườn hài hòa của thế giới. Tất cả những điều xấu xa này đều bắt nguồn từ việc chúng ta chối bỏ Thiên Chúa và anh chị em của chúng ta, khiến chúng ta không còn nhìn thấy Tác giả của sự sống và không còn coi chúng ta là người canh giữ anh em của chúng ta nữa. Kết quả là, hai câu hỏi mà chúng ta đã nghe vẫn còn nguyên giá trị. Bất cứ truyền thống tôn giáo nào được người ta tuyên xưng, hai câu hỏi đó vẫn là một thách thức đối với mọi cuộc đời và mọi thời đại: "Người đang ở đâu?" (St 3: 9); "Em người đang ở đâu?" (St 4: 9).

Các bạn thân mến, các anh em trong Ápraham và là những người tin vào Thiên Chúa duy nhất thân mến: những tệ nạn xã hội, quốc tế, kinh tế và cá nhân, cũng như cuộc khủng hoảng môi trường trầm trọng của thời đại chúng ta mà chúng ta đã suy tư ở đây hôm nay, cuối cùng bắt nguồn từ sự ghẻ lạnh đối với Thiên Chúa và người lân cận của chúng ta. Do đó, nhiệm vụ duy nhất và không thể tránh khỏi của chúng ta là: giúp nhân loại khám phá lại những nguồn sống đã bị lãng quên, dẫn dắt những người đàn ông và đàn bà uống từ những suối nguồn của sự khôn ngoan cổ xưa, và đưa các tín hữu đến gần hơn với việc thờ phượng Thiên Chúa và gần gũi hơn với anh chị em của chúng ta, những người mà vì họ Người đã tạo ra trái đất.

Và chúng ta có thể làm điều này bằng cách nào? Trong yếu tính, có hai phương thế: *cầu nguyện và tình huynh đệ*. Đó là những vũ khí của chúng ta, khiêm tốn nhưng hữu hiệu. Chúng ta không được để mình bị cám dỗ bởi những phương thế khác, những con đường tắt không xứng đáng với Đấng Tối Cao, Đấng mang danh Hòa bình bị ô nhục bởi những người đặt niềm tin vào quyền lực và nuôi dưỡng bạo lực, chiến tranh và buôn bán vũ khí, “buôn bán sự chết”, thông qua các khoản chi ngày càng tăng, đang biến ngôi nhà chung của chúng ta thành một kho vũ khí vĩ đại. Nằm đằng sau tất cả những điều này, có biết bao âm mưu mờ mịt và mâu thuẫn đáng lo ngại! Thí dụ, chúng ta hãy nghĩ tới tất cả những người buộc phải di cư khỏi vùng đất của họ do các xung đột được trợ cấp bằng cách mua vũ khí lỗi thời với giá cả phải chăng, chỉ để rồi sau đó bị lộ diện và phản bội ở các biên giới khác qua các thiết bị quân sự ngày càng tinh vi hơn. Bằng cách này, hy vọng của họ bị giết chết hai lần! Giữa những viễn cảnh bi thảm này, trong khi thế giới theo đuổi những ảo tưởng sức mạnh, quyền lực và tiền bạc, chúng ta được kêu gọi công bố, với sự khôn ngoan của các bậc trưởng lão và cha ông của chúng ta, rằng Thiên Chúa và người lân cận phải được đặt lên trên hết, chỉ có tính siêu việt và tình huynh đệ mới cứu được chúng ta. Việc khám phá những nguồn sống này tùy thuộc vào chúng ta; nếu không, sa mạc của nhân loại sẽ ngày càng khô cằn và chết chóc. Trên hết, chúng ta phải làm chứng, bằng việc làm của chúng ta hơn là chỉ bằng lời nói của chúng ta, rằng chúng ta tin vào điều này, vào hai sự thật này. Trách nhiệm của chúng ta trước Thiên Chúa và trước nhân loại rất lớn lao. Chúng ta phải là những mô hình mẫu mực của những gì chúng ta rao giảng, không những trong cộng đồng và trong nhà của chúng ta - vì điều này không còn đủ nữa - mà còn trước một thế giới hiện nay đã thống nhất và hoàn cầu hóa. Chúng ta, các hậu duệ của Ápraham, tổ phụ của các dân tộc trong đức tin, không thể chỉ quan tâm đến những người “của riêng chúng ta”, nhưng khi chúng ta ngày càng đoàn kết hơn,

chúng ta phải nói với toàn thể cộng đồng nhân loại, với tất cả những ai sống trên trái đất này.

Mong sao, trong sâu thẳm trái tim của họ, mọi người đàn ông và đàn bà cùng đều hỏi những câu hỏi quan trọng này. Làm người nghĩa là gì? Tại sao có đau khổ, xấu xa, chết chóc và bất công? Điều gì đang chờ đợi chúng ta sau cuộc sống này? Đối với nhiều người, đắm chìm trong thế giới của chủ nghĩa duy vật thực dụng và chủ nghĩa tiêu dùng đến làm người ta tê liệt, những câu hỏi này nằm im ngủ mê. Đối với những người khác, họ bị đè nén bởi những cơn đói khát và nghèo khổ làm mất nhân tính. Chúng ta hãy nhìn vào cái đói và cái nghèo ngày nay. Trong số những lý do dẫn đến sự lãng quên những điều thực sự quan trọng này, chúng ta nên kể sự sơ suất của chính mình, sự tai tiếng của việc chúng ta bị cuốn vào những việc khác và không công bố Thiên Chúa, Đấng ban hòa bình cho cuộc sống và hòa bình đem lại sự sống cho người nam và người nữ. Thưa các anh chị em, chúng ta hãy hỗ trợ lẫn nhau trong vấn đề này; chúng ta hãy theo dõi cuộc họp của chúng ta ngày hôm nay; chúng ta hãy cùng nhau hành trình! Chúng ta sẽ được chúc lành bởi Đấng Tối Cao và những tạo vật nhỏ nhoi nhất và dễ bị tổn thương vốn được Người ưu tiên yêu thương: người nghèo, trẻ em và người trẻ, những người sau bao đêm đen đang chờ đợi bình minh của ánh sáng và hòa bình mọc lên. Cảm ơn các bạn.

5. Tông du Bahrain, Diễn văn trước các giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ, chủng sinh và nhân viên mục vụ

(ngày 06/11/2022)

Theo tin Tòa Thánh, sáng ngày 6 tháng 11, ngày cuối cùng của Đức Thánh Cha Phanxicô tại Bahrain, ngài đã có buổi cầu nguyện với các giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ, chủng sinh và nhân viên mục vụ tại nhà Nhà thờ Thánh Tâm ở Manama. Nhân buổi cầu nguyện này, ngài đã ngỏ lời với cử tọa. Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài, dựa vào bản tiếng Anh của Tòa Thánh:

Các Giám mục, Linh mục, Nam nữ Tu sĩ, các chủng sinh và nhân viên Mục vụ thân mến, xin chào anh chị em buổi sáng!

Tôi vui mừng được có mặt ở đây, giữa cộng đồng Kitô hữu đang biểu lộ rõ ràng bộ mặt “Công Giáo” của mình: bộ mặt phổ quát, một Giáo hội gồm những người từ nhiều nơi trên thế giới cùng nhau tuyên xưng một đức tin của chúng ta vào Chúa Kitô. Hôm qua, Đức Giám Mục Hinder - người mà tôi cảm ơn vì sự phục vụ của ngài và những lời giới thiệu của ngài - đã nói về “một bảy chiền nhỏ gồm những người di cư”. Như thế, khi chào thăm anh chị em, suy nghĩ của tôi cũng hướng đến những dân tộc mà từ đó anh chị em đã xuất thân, đến những gia đình thân yêu của anh chị em, những người mà anh chị em nhớ đến với một chút nhớ mong, và đến đất nước cội nguồn của anh chị em. Đặc biệt, vì tôi thấy một số anh chị em đến từ Lebanon, tôi xin cam đoan về những lời cầu nguyện và sự gần gũi của tôi đối với đất nước thân yêu của anh chị em, vốn rất mệt mỏi và chịu thử thách một cách đau khổ, cũng như đến tất cả các dân tộc đang đau khổ ở Trung Đông. Thật tuyệt vời khi được là một phần của một Giáo hội bao gồm các lịch sử khác nhau và các khuôn mặt khác nhau tìm được sự hòa hợp của họ trong khuôn mặt duy nhất của Chúa Giêsu. Và sự đa dạng này - như tôi đã thấy trong những ngày này - là tấm gương phản chiếu của đất nước này, của những con người sống ở đây, cũng như cảnh quan của nó, mặc dù hầu hết là sa mạc, tự hào với nhiều loại thực vật và sinh vật sống động phong phú.

Những lời của Chúa Giêsu mà chúng ta đã nghe nói về nước hằng sống chảy ra từ Chúa Kitô và các môn đệ của Người (x. Ga 7:37-39). Chúng khiến tôi nghĩ về chính mảnh đất này. Mặc dù đúng là có một vùng sa mạc rộng lớn, nhưng lại có những suối nước ngọt chảy ngầm tưới tiêu cho nó. Đó là một hình ảnh đẹp đẽ về con người của anh chị em và trên hết, về cách đức tin vận hành trong cuộc sống của chúng ta: xét ở bề ngoài, nhân loại của chúng ta dường như khô héo bởi vô số điểm yếu, nỗi sợ hãi, thách thức và các vấn đề bản thân hoặc xã hội thuộc nhiều loại khác nhau. Tuy nhiên, thực sự trong sâu thẳm linh hồn, trong thâm cung trái tim, có dòng nước trong lành êm đềm và âm thầm của Chúa Thánh Thần, Đấng làm tươi mát sa mạc của chúng ta và phục hồi sự sống cho những gì khô cằn, Đấng rửa sạch tất cả những gì làm vấy bẩn chúng ta, và làm đã cơn khát hạnh phúc của chúng ta. Chúa Thánh Thần luôn phục hồi sự sống. Đây là nước được Chúa Giêsu nói tới. Đây là mầm sống mới được Người hứa với chúng ta. Đây là ơn phúc của Chúa Thánh Thần, sự hiện diện dịu dàng, yêu thương và làm tươi trẻ lại sự hiện diện của Thiên Chúa trong chúng ta.

Như thế, điều hữu ích là tập chú vào cảnh được mô tả trong Tin Mừng. Chúa Giêsu đang ở trong Đền thờ ở Giêrusalem, nơi người ta đang cử hành một trong những lễ quan trọng nhất, khi dân chúng chúc tụng Chúa về các hồng phúc đất đai và mùa màng, để tưởng nhớ đến Giao ước. Vào ngày lễ hội ấy, một nghi thức quan trọng đã diễn ra: thầy thượng phẩm xuống hồ Silô để múc nước trong khi dân chúng ca hát vui mừng; sau đó, ông đổ nước bên ngoài các bức tường của thành phố để biểu thị rằng từ Giêrusalem phước lành lớn sẽ chảy tới mọi người. Thật vậy, người viết Thánh vịnh đã hát về Giêrusalem: “Mọi nguồn suối của ta đều ở trong ngươi” (Tv 87: 7), và tiên tri Êdêkien đã nói về một mạch nước chảy như sông từ Đền thờ, để tưới đất và làm nó sinh hoa kết trái (xem Edk 47: 1-12).

Trong bối cảnh này, chúng ta có thể hiểu rõ hơn những gì Tin Mừng Gioan muốn nói với chúng ta qua cảnh này. Đó là ngày cuối cùng của ngày lễ, và Chúa Giêsu “đứng lên và tuyên bố: ‘Ai khát, hãy đến với tôi và uống’” (Ga 7:37), vì “sông nước hằng sống” sẽ tuôn chảy từ trái tim Người (câu 38). Thật là một lời mời đẹp đẽ! Thánh sử giải thích: “Bây giờ Người nói điều này về Chúa Thánh Thần, Đấng mà những người tin vào Người sẽ nhận được; thật thế, bây giờ họ chưa nhận được Thần Khí, vì Đức Giêsu chưa được tôn vinh” (câu 39). Ở đây có ý nói đến khoảnh khắc Chúa Giêsu chết trên thập giá: lúc đó, không còn từ đền thờ bằng đá nữa, nhưng từ cạnh sườn bị đâm của Chúa Giêsu Kitô, nước của sự sống mới sẽ tuôn ra, nước ban sự sống của Chúa Thánh Thần, nhằm cuộc tái sinh mới cho toàn thể nhân loại, giúp họ thoát khỏi tội lỗi và sự chết.

Thưa anh chị em, chúng ta hãy luôn ghi nhớ điều này: Giáo Hội đã được sinh ra từ đó, được sinh ra từ cạnh sườn đâm thủng của Chúa Kitô, từ nước tái sinh trong Chúa Thánh Thần (x. Tt 3: 5). Chúng ta không phải là Kitô hữu bởi công đức của chúng ta hay đơn giản chỉ vì chúng ta tuyên xưng một tín điều, nhưng vì nước hằng sống của Chúa Thánh Thần đã được ban cho chúng ta trong phép rửa, khiến chúng ta trở thành con cái yêu dấu của Thiên Chúa, anh chị em của nhau và là một sáng thể mới. Mọi sự đều chảy ra từ ân sủng - mọi thứ đều là ân sủng! Mọi thứ đều phát xuất từ Chúa Thánh Thần. Như thế, xin cho phép tôi tập chú ngắn gọn vào *ba ơn phúc lớn lao* mà Chúa Thánh Thần ban cho chúng ta và yêu cầu chúng ta đón nhận và phản ánh trong cuộc sống của chúng ta: *Niềm vui, sự hợp nhất và nói tiên tri*. Niềm vui, sự hợp nhất và nói tiên tri.

Thứ nhất, Chúa Thánh Thần là *nguồn suối niềm vui*. Nước ngọt mà Chúa muốn làm cho lưu chảy trong “sa mạc” của nhân loại chúng ta, trần thế và yếu đuối, là điều khiến chúng ta tin chắc rằng chúng ta không bao giờ đơn độc trên hành trình cuộc đời. Chúa Thánh Thần là Đấng không bỏ chúng ta một mình. Người là Đấng An ủi, Người an ủi chúng ta bằng sự hiện

diện yên tĩnh và êm dịu của Người, đồng hành với chúng ta bằng tình yêu thương, hỗ trợ chúng ta trong những khó khăn và vất vả, khuyến khích những ước mơ đẹp nhất và những khát vọng sâu sắc nhất của chúng ta, và mở mắt để chúng ta thấy những điều kỳ diệu và vẻ đẹp của cuộc sống. Tuy nhiên, niềm vui của Chúa Thánh Thần không phải là một cảm giác xuân thu nhị kỳ hay một cảm xúc nhất thời; càng không phải là loại “niềm vui được cung cấp bởi nền văn hóa của chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tiêu dùng ngày nay” (*Gaudete et Exsultate*, 128). Thay vào đó, niềm vui của Chúa Thánh Thần là niềm vui được sinh ra từ mối liên hệ với Thiên Chúa, từ việc biết rằng bất chấp những vất vả và đêm đen mà đôi khi chúng ta phải chịu đựng, chúng ta không đơn độc, lạc lõng hay thất bại, vì Người ở cùng chúng ta. Với Thiên Chúa, chúng ta có thể đương đầu và vượt qua mọi sự, ngay cả vực thẳm của nỗi đau và cái chết.

Đối với tất cả anh chị em, những người đã khám phá ra niềm vui này và trải nghiệm nó trong cộng đồng, tôi xin nói: hãy *giữ gìn niềm vui này*, đúng hơn, *hãy để nó lớn lên hơn bao giờ hết*. Anh chị em có biết cách tốt nhất để làm điều đó không? *Bằng cách cho đi*. Đúng vậy, niềm vui của Kitô hữu có tính lây lan tự nhiên, vì Tin Mừng khiến chúng ta vượt quá chính mình để chia sẻ vẻ đẹp của tình Thiên Chúa yêu thương. Do đó, điều thiết yếu là niềm vui này không bị lu mờ hoặc không được chia sẻ trong các cộng đồng Kitô hữu, chúng ta không hạn chế mình vào việc chỉ làm những việc vì bị bắt buộc hay theo thói quen, không có lòng nhiệt thành hoặc óc sáng tạo. Nếu không, chúng ta sẽ mất niềm tin và trở thành một cộng đồng buồn tẻ, và điều này thật tồi tệ! Ngoài phụng vụ, và nhất là cử hành Thánh lễ, nguồn gốc và đỉnh cao của đời sống Kitô hữu (x. *Sacrosanctum Concilium*, 10), điều quan trọng là chúng ta phải truyền bá niềm vui Tin Mừng qua một cuộc nổi vòng tay mục vụ sống động, đặc biệt là cho những người trẻ và các gia đình, và qua việc cổ vũ các ơn gọi linh mục và đời sống tu trì. Chúng ta không thể giữ niềm vui Kitô giáo cho riêng mình. Nó sẽ nhân lên khi chúng ta bắt đầu truyền bá nó ra xung quanh.

Thứ hai, Chúa Thánh Thần là *nguồn suối hợp nhất*. Tất cả những ai đón nhận Người đều nhận được tình yêu của Chúa Cha và được trở thành con trai và con gái của Người (x. *Rm* 8:15-16), và nếu là con cái Thiên Chúa, thì cũng là anh chị em của nhau. Không còn chỗ cho những việc làm của xác thịt, những hành động ích kỷ, chẳng hạn như bè phái, cãi vã, vu khống và tán láo. Anh chị em hãy vui lòng thận trọng đối với việc tán láo: tán láo phá hủy cộng đồng. Các chia rẽ của thế gian, và cả các khác biệt về sắc tộc, văn hóa và nghi lễ, không thể làm tổn thương hoặc làm tổn hại đến sự hợp nhất của Chúa Thánh Thần. Trái lại, ngọn lửa của Người đốt cháy những ham muốn trần tục và làm cho cuộc sống của chúng ta cháy bỏng tình yêu ấm áp và nhân ái, thứ tình yêu Chúa Giêsu yêu thương chúng ta, để đến lượt mình, chúng ta có thể yêu thương nhau. Vì lý do này, khi Thần Khí của Chúa Giêsu Phục Sinh ngự xuống trên các môn đệ, Người trở thành nguồn mạch của sự hợp nhất và tình huynh đệ, đối lập với mọi hình thức ích kỷ. Người khai mở ngôn ngữ duy nhất của tình yêu, để các ngôn ngữ khác nhau của con người không còn xa cách và khó hiểu nữa. Người phá bỏ các rào cản ngờ vực và căm ghét, để tạo ra không gian cho việc chấp nhận và đối thoại. Người giải thoát chúng ta khỏi nỗi sợ hãi và khơi dậy lòng can đảm để đi ra ngoài gặp gỡ những người khác với sức mạnh không vũ trang và hạ vũ trang của lòng thương xót.

Đây là những gì Chúa Thánh Thần làm, và bằng cách này, Người đã lên khuôn Giáo hội ngay từ thuở ban đầu: bắt đầu từ Lễ Hiện Xuống, khi nhiều hậu cảnh,满心 và viễn kiến được hòa hợp trong hiệp thông, được rèn luyện trong hợp nhất vốn không phải là độc dạng; nó là hòa hợp vì Chúa Thánh Thần là hòa hợp. Nếu chúng ta đã lãnh nhận được Thần Khí, thì ơn gọi Giáo Hội của chúng ta trước hết là giữ gìn sự hợp nhất và cùng nhau vun đắp - hay như Thánh Phaolô nói - “duy trì sự hợp nhất của Thần Khí trong mối dây liên kết hòa bình. Chỉ có

một thân thể và một Thần Khí, giống như anh em đã được kêu gọi tới một niềm hy vọng”(Ep 4:3-4).

Trong chứng từ của cô, Chris nói rằng khi cô còn rất trẻ, điều khiến cô thích thú về Giáo Hội Công Giáo là “lòng sùng kính chung của tất cả các tín hữu”, hoàn toàn không phân biệt màu da, nước xuất thân và ngôn ngữ của họ: mọi người nhóm họp như một gia đình duy nhất, ca hát ngợi khen Chúa. Đó là thể mạnh của cộng đồng Kitô hữu; đó là chứng từ đầu tiên chúng ta có thể cung cấp cho thế giới. Chúng ta hãy tìm cách trở thành người bảo vệ và xây dựng sự hợp nhất! Để trở nên đáng tin khi đối thoại với người khác, chúng ta hãy sống trong tình huynh đệ với nhau. Chúng ta hãy làm như vậy trong cộng đồng của mình, đánh giá cao các đặc sủng của mỗi người mà không làm nhục bất cứ ai. Chúng ta hãy làm như vậy trong các nhà tu trì của chúng ta, như những dấu hiệu sống của sự hòa hợp và hòa bình. Chúng ta hãy làm như vậy trong gia đình của chúng ta, để mỗi dây tình yêu bí tích được nhìn thấy hàng ngày trong phục vụ và tha thứ. Chúng ta hãy làm như vậy trong các xã hội đa tôn giáo và đa văn hóa, trong đó chúng ta tự trở thành những người cổ vũ đối thoại không mệt mỏi và dặt nên mối tương giao với anh chị em của chúng ta thuộc các tín ngưỡng và truyền thống khác. Tôi biết rằng anh chị em đã nêu một điển hình tốt về việc bước đi trên nẻo đường này, nhưng tình huynh đệ và sự hiệp thông là những ơn phúc mà chúng ta không bao giờ nên ngưng nài xin Chúa Thánh Thần. Bằng cách này, chúng ta có thể đẩy lui kẻ thù luôn gieo rắc cỏ dại.

Cuối cùng, Chúa Thánh Thần là một *nguồn suối nói tiên tri*. Như chúng ta biết, lịch sử cứu độ đầy dẫy những tiên tri được Thiên Chúa kêu gọi, thánh hiến và sai đến giữa dân chúng để lên tiếng nhân danh Người. Các tiên tri nhận được ánh sáng bên trong từ Chúa Thánh Thần, giúp họ trở thành những nhà giải thích thực tại cách chu đáo, có khả năng tri nhận được sự hiện diện của Thiên Chúa giữa dòng lịch sử thường mờ mịt, và làm cho dân chúng biết điều đó. Lời của các tiên tri thường có tính nghiêm khắc: họ gọi đích danh những mưu kế xấu xa ẩn nấp trong lòng dân chúng; họ nghi vấn những chắc chắn giả tạo của con người và tôn giáo, và họ mời gọi mọi người hoán cải.

Chúng ta cũng có ơn gọi tiên tri đó. Tất cả những ai chịu phép rửa đều đã nhận được Chúa Thánh Thần và vì thế tất cả đều trở thành tiên tri. Trong tư cách này, chúng ta không thể giả vờ như không nhìn thấy những công việc của kẻ ác, để sống một “cuộc sống yên tĩnh” và không làm bẩn bàn tay của chúng ta. Dù sớm hay muộn, Kitô hữu cũng phải làm bẩn bàn tay của mình để sống đời sống Kitô hữu và làm chứng. Trái lại, chúng ta nhận được Thần Khí tiên tri để loan báo Tin Mừng bằng chứng tá sống động của chúng ta. Về phương diện này, Thánh Phaolô nói với chúng ta: “Hãy khao khát những ơn phúc thiêng liêng, nhất là ơn nói tiên tri” (1Cr 14, 1). Nói tiên tri làm cho chúng ta có khả năng áp dụng các Mối Phúc trong các tình huống hàng ngày, xây dựng một cách hiền lành nhưng kiên quyết vương quốc của Thiên Chúa, trong đó tình yêu thương, công lý và hòa bình chống lại mọi hình thức ích kỷ, bạo lực và biến thái. Tôi biết ơn vì Sơ Rose đã nói về thừa tác vụ thực hiện cho những người đang ở trong tù, và điều này thật cao thượng! Đây là điều mà chúng ta nên biết ơn. Nói tiên tri nhằm xây dựng và an ủi những tù nhân này là việc chúng ta chia sẻ thời gian với họ, mở lời Chúa và cầu nguyện với họ. Đó là việc chúng ta biểu lộ quan tâm đối với họ, vì ở đâu có anh chị em đang cần giúp đỡ, như những người ở trong tù, ở đó cũng có Chúa Giêsu, chính Người đau khổ trong tất cả những người đau khổ (x. Mt 25:40). Anh chị em có biết tôi nghĩ gì khi vào một nhà tù không? “Tại sao lại là họ mà không phải là tôi?” Đó là lòng thương xót của Thiên Chúa. Chăm sóc tù nhân là một điều tốt cho tất cả mọi người, trong tư cách một cộng đồng con người, vì cách trong đó những “người thấp bé nhất” này được đối xử là thước đo phẩm giá và niềm hy vọng của một xã hội.

Anh chị em thân mến, trong suốt những tháng này, chúng ta đã cầu nguyện rất nhiều cho hòa bình. Trong bối cảnh đó, thỏa thuận đã được ký kết và liên quan đến tình hình ở Ethiopia nói lên niềm hy vọng. Tôi khuyến khích mọi người ủng hộ cam kết này cho một nền hòa bình lâu dài, để với sự trợ giúp của Thiên Chúa, những người có liên hệ có thể tiếp tục hành trình trên con đường đối thoại và dân chúng có thể sớm tìm lại được một cuộc sống bình yên và xứng đáng. Và tôi cũng không quên cầu nguyện, và nói với anh chị em cầu nguyện, cho Ukraine đang bị tra tấn, cho cuộc chiến đó mau kết thúc.

Bây giờ, anh chị em thân mến, chúng ta đã đến lúc kết thúc. Tôi muốn nói “cảm ơn” vì những ngày sống với nhau này, và hãy nhớ: niềm vui, sự hợp nhất và nói tiên tri - hãy nhớ những điều này! Với trái tim đầy biết ơn, tôi chúc phúc cho tất cả anh chị em, đặc biệt những người đã làm việc để chuẩn bị cho cuộc hành trình này. Vì đây là những lời công khai cuối cùng của tôi, tôi cảm ơn Nhà vua và các cơ quan chức năng của đất nước này, cũng như Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ở đây với chúng ta, vì sự hiếu khách tinh tế của họ. Tôi khuyến khích anh chị em kiên trì trong cuộc hành trình thiêng liêng và giáo hội của anh chị em một cách kiên định và vui vẻ. Giờ đây, chúng ta hãy cầu xin sự chuyển cầu từ mẫu của Đức Trinh Nữ Maria, người mà tôi vui mừng tôn kính là Đức Mẹ   Rập. Xin Mẹ giúp chúng ta luôn được Chúa Thánh Thần hướng dẫn, gìn giữ chúng ta luôn vui tươi, hợp nhất trong tình  u y m và yêu thương. Tôi trông đợi nơi anh chị em: đừng quên cầu nguyện cho tôi.

6.Cuộc họp báo của Đức Giáo Hoàng trên chuyến bay từ Bahrain trở về R ma

(Ngày 07/11/2022

Theo tin Tòa Thánh, ngày 6 tháng 11, trên chuyến bay từ Bahrain trở về R ma, Đức Giáo Hoàng Phanxic  đã dành cho các nhà báo tháp tùng ngài một cuộc phỏng vấn hào hứng.

Trong cuộc họp báo này, ngài trả lời hết sức đầy đủ, không quên đưa ra nhiều chi tiết cá nhân. Nhưng nổi bật vẫn là khát vọng hòa bình. Ngài khuyến các nhà báo trở thành những người chủ hòa. Ngài đề cập tới Ukraine và nhiều cuộc xung đột trên thế giới. Ngài nói về tình bạn của mình với Đại Imam của Al Azhar, về tầm quan trọng của việc bảo đảm quyền lợi và sự bình đẳng cho phụ nữ, về các vấn đề di cư và chống lạm dụng trẻ em. Đối với những người Công Giáo Đức, ngài nói: "Nước Đức đã có một Giáo Hội Tin lành tuyệt vời, tôi không muốn nhìn thấy một Giáo Hội Tin lành khác".

Sau đây là nguyên văn cuộc họp báo, do Bộ Truyền thông của Tòa Thánh thực hiện và phổ biến.

Fatima Al Najem H ng thông tấn Bahrain: Tôi muốn nói với ngài một điều trước khi ng  câu hỏi của tôi với ngài. Ngài có một vị trí rất đặc biệt trong trái tim tôi, không những vì ngài đã đến thăm đất nước của tôi mà vì ngài được bầu làm Giáo hoàng vào ngày sinh nhật của tôi. Tôi có một câu hỏi: ngài đánh giá như thế nào về kết quả chuyến thăm lịch sử của mình tới Vương quốc Bahrain và ngài đánh giá thế nào về những nỗ lực mà Bahrain đang thực hiện trong việc củng cố và thúc đẩy cuộc sống cộng đồng, trong mọi lĩnh vực xã hội, mọi tôn giáo, giới tính và chủng tộc?

Đức Phanxic : Đó là một chuyến thăm gặp gỡ vì mục đích thực sự là để đối thoại liên tôn với Hồi giáo và đối thoại đại kết với Bartholomew. Các ý tưởng được đưa ra bởi Đại Imam của Al-Azhar là theo hướng tìm kiếm sự đoàn kết, đoàn kết trong Hồi giáo, tôn trọng các sắc thái và sự khác biệt, nhưng một cách đoàn kết; đoàn kết với các Kitô hữu và với các tôn giáo

khác. Để tham gia đối thoại liên tôn hoặc đối thoại đại kết, bạn cần có bản sắc riêng của mình. 'Tôi theo đạo Hồi', 'tôi theo đạo Kitô,' tôi có danh tính này và vì vậy tôi có thể nói với danh tính. Khi danh tính của bạn không được xác định, khi hơi ở 'trong không khí', thật khó để tham gia vào cuộc đối thoại vì không có qua lại và đó là lý do tại sao điều đó lại quan trọng. Và hai [nhà lãnh đạo] đã đến, cả Đại Imam của Al-Azhar và Thượng phụ Bartholomew, cả hai đều có một danh tính mạnh mẽ. Và điều đó là điều tốt.

Theo quan điểm Hồi giáo, tôi đã lắng nghe kỹ ba bài phát biểu của Đại Imam và tôi có ấn tượng bởi cách ông kiên quyết đối thoại nội bộ Hồi giáo, không phải để xóa bỏ sự khác biệt mà để hiểu nhau và làm việc với nhau, không chống lại nhau. Những người theo đạo Thiên chúa chúng tôi có một chút lịch sử tồi tệ về những khác biệt đã dẫn chúng tôi đến những cuộc chiến tranh tôn giáo: Người Công Giáo chống lại người Chính thống giáo hoặc chống lại người Luthêrô. Bây giờ, tạ ơn Chúa, sau Công đồng, có một sự gần gũi và chúng tôi có thể đối thoại và làm việc với nhau và đó là điều quan trọng, một chứng từ về việc làm điều tốt cho người khác. Rồi, các chuyên gia, nhà thần học sẽ và có thể thảo luận về những vấn đề thần học, nhưng chúng ta phải cùng nhau bước đi với tư cách là tín hữu, như bạn bè, như anh chị em, làm điều tốt.

Tôi cũng rất có ấn tượng với những điều đã được nói trong Hội đồng các trưởng lão, về sáng thế và bảo tồn sáng thế, và đây là mối quan tâm chung của tất cả mọi người, người Hồi giáo, Kitô giáo, tất cả mọi người. Giờ đây, Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh và Đại Imam của Al-Azhar đang từ Bahrain đến Cairo trên cùng một chiếc máy bay, với nhau như anh em. Đây là một điều khá cảm động. Đây là một điều đã tạo ra một điều tốt đẹp.

Sự hiện diện của Thượng phụ Bartholomew - ngài là một người có thẩm quyền trong lĩnh vực đại kết - cũng đã làm rất tốt. Chúng tôi thấy điều đó trong buổi lễ đại kết mà chúng tôi tổ chức, và cả trong những lời mà ngài đã phát biểu trước đó. Tóm lại: Đó là một cuộc hành trình gặp gỡ. Đối với tôi, sự mới lạ của việc tìm hiểu một nền văn hóa là cởi mở đối với tất cả mọi người: ở đất nước của bạn, có chỗ cho tất cả mọi người. Ngoài ra, tôi nhìn thấy Nhà vua, người đã nói với tôi: 'Ở đây mọi người làm những gì họ muốn, nếu một người phụ nữ muốn làm việc, hãy để cô ấy làm việc.' Cởi mở hoàn toàn. Và cả về phần tôn giáo, cũng có sự cởi mở. Tôi có ấn tượng bởi con số Kitô hữu - người Phi luật tân, người Ấn Độ từ Kerala - đang ở đây và họ sống và làm việc tại đất nước này.

Fatima Al Najem: Họ cầu chúc ngài mọi sự tốt đẹp...

Đức Phanxicô: Đó là ý niệm, tôi khám phá ra một điều gì đó mới mẻ giúp tôi hiểu và tương tác nhiều hơn với mọi người. Chữ chủ yếu là đối thoại, và để đối thoại, bạn phải bắt đầu từ bản sắc của mình, phải có bản sắc.

Fatima Al Najem: Cảm ơn ngài, thưa Đức Thánh Cha. Tôi sẽ cầu nguyện Allah Toàn năng ban phước lành cho ngài được sức khỏe tốt, hạnh phúc và một cuộc sống lâu dài.

Đức Phanxicô: Vâng, xin cầu nguyện cho tôi, đừng chống lại tôi [cười].

Imad Atrach: Thưa Đức Thánh Cha, kể từ khi ký Văn kiện về Tình huynh đệ nhân bản cách đây ba năm, khi đến thăm Baghdad, và gần đây đến Kazakhstan: Đây có phải là con đường mà ngài nghĩ là đang mang lại kết quả hữu hình không? Chúng ta có thể mong đợi nó đạt đến cao điểm là một cuộc họp tại Vatican không? Sau đó, tôi muốn cảm ơn ngài đã đề cập đến Lebanon ngày hôm nay, bởi vì với tư cách là một người Lebanon, tôi có thể nói với ngài rằng

chúng tôi thực sự rất cần chuyển thăm của ngài, đặc biệt là vì bây giờ chúng tôi thậm chí không có Tổng thống, vì vậy ngài có thể đến và ôm lấy nhân dân một cách trực tiếp.

Đức Phanxicô: Xin cảm ơn. Tôi đã suy nghĩ rất nhiều trong những ngày này - và chúng tôi đã nói về nó với Đại Imam - về ý tưởng *Tài liệu Abu Dhabi* đã ra đời ra sao, Tài liệu đó chúng tôi đã cùng nhau làm, tài liệu đầu tiên. Đại Imam đã đến Vatican để thăm xã giao; khi kết thúc cuộc họp theo nghi thức của chúng tôi, thì cũng đã gần đến giờ ăn trưa và ông sắp sửa tạm biệt, và khi tháp tùng để chào tạm biệt ông, tôi đã hỏi ông: 'ngài định ăn trưa ở đâu?' Tôi không biết ông đã nói gì với tôi nhưng chúng tôi quyết định ăn trưa với nhau. Đó là một điều xuất phát từ bên trong. Sau đó, ngồi tại bàn ăn - ông, thư ký của ông, hai cố vấn, tôi, thư ký của tôi, cố vấn của tôi - chúng tôi lấy bánh mì, bẻ ra và đưa cho nhau. Một cử chỉ của tình bạn, đưa bánh cho nhau. Đó là một bữa trưa rất tốt đẹp, rất huynh đệ. Và đến phút chót, tôi không biết ai đã đưa ra ý tưởng, nhưng chúng tôi nói, 'Tại sao chúng ta không làm một văn kiện về cuộc gặp gỡ này?' Và thế là Văn kiện Abu Dhabi ra đời. Hai thư ký phải làm việc, với một bản thảo trao đổi qua lại, và cuối cùng, chúng tôi đã tận dụng cuộc họp ở Abu Dhabi để công bố nó. Đó là một điều xuất phát từ Thiên Chúa. Bạn không thể hiểu nó cách khác, bởi vì không ai trong chúng tôi nghĩ đến điều này. Nó xuất hiện trong một bữa ăn trưa thân thiện, và đó là một điều vĩ đại.

Sau đó, tôi tiếp tục suy nghĩ, và Văn kiện Abu Dhabi là cơ sở cho thông điệp *Fratelli tutti*; những gì tôi đã viết về tình bạn giữa con người trong *Fratelli tutti* đều dựa trên **Văn kiện Abu Dhabi**. Tôi tin rằng người ta không thể nghĩ tới một con đường như vậy mà không nghĩ tới một phước lành đặc biệt từ Thiên Chúa trên con đường này. Tôi muốn nói điều này vì tôn trọng công lý, dường như rất đúng khi bạn nghĩ rằng chính Chúa đã truyền cảm hứng cho con đường này. Tôi thậm chí còn không biết tên Đại Imam nghĩa là gì, và rồi chúng tôi trở thành bạn bè và làm một điều gì đó trong tư cách hai người bạn, và hiện giờ chúng tôi nói chuyện mỗi khi gặp nhau. Ngày nay, Tài liệu có liên quan và công việc đang được thực hiện để làm cho nó được biết đến.

Rồi, về Lebanon... Lebanon là một nỗi buồn đối với tôi. Bởi vì bản thân Lebanon không phải là một quốc gia - một vị Giáo hoàng đã nói điều đó trước tôi - Lebanon không phải là một quốc gia, mà là một thông điệp. Lebanon có một ý nghĩa rất lớn đối với tất cả chúng ta. Và Lebanon ngay bây giờ đang phải đau khổ. Tôi cầu nguyện, và tôi nhân cơ hội này kêu gọi các chính trị gia Lebanon: hãy gạt tư lợi sang một bên, nhìn vào đất nước và hãy nhất trí. Đầu tiên là Thiên Chúa, sau đó là đất nước, sau đó là quyền lợi. Thiên Chúa và đất nước. Ngay bây giờ tôi không muốn nói, 'Hãy cứu lấy Lebanon,' bởi vì chúng ta không phải là những vị cứu tinh, nhưng xin làm ơn, các bạn phải ủng hộ Lebanon, giúp đỡ để Lebanon dừng lại việc sa lầy này, để Lebanon lấy lại sự vĩ đại của mình. Có những phương tiện... đó là sự hào phóng của Lebanon. Có biết bao người tị nạn chính trị ở Lebanon! Nó rất rộng lượng nhưng nó đang đau khổ. Tôi nhân cơ hội này xin mọi người cầu nguyện cho Lebanon, cầu nguyện cũng là một tình bạn. Các bạn là nhà báo, hãy nhìn Lebanon và nói về nó để nâng cao ý thức. Cảm ơn bạn.

Carol Glatz, CNS: Thưa Đức Thánh Cha, trong chuyến đi đến Bahrain này, Đức Thánh Cha đã nói về các quyền căn bản, bao gồm quyền của phụ nữ, phẩm giá của họ, quyền có không gian của họ trong lĩnh vực xã hội và công cộng; và Đức Thánh Cha đã khuyến khích những người trẻ tuổi có lòng can đảm, để gây ra tiếng ồn; để tiến tới một thế giới công bằng hơn. Trước tình hình cận kề, ở Iran, với các cuộc biểu tình bùng nổ bởi một số phụ nữ và nhiều thanh niên muốn có thêm tự do, Đức Thánh Cha có ủng hộ nỗ lực này của phụ nữ và nam giới đòi có các quyền căn bản, những quyền cũng tìm thấy trong *Văn kiện về Tình huynh đệ*

nhân bản không?

Đức Phanxicô: Chúng ta phải nói sự thật cho nhau. Cuộc đấu tranh cho quyền của phụ nữ là một cuộc đấu tranh liên tục. Bởi vì ở một số nơi, phụ nữ có quyền bình đẳng với nam giới, nhưng ở những nơi khác thì không. Không? Tôi nhớ vào những năm 1950 ở đất nước tôi, khi có cuộc đấu tranh cho quyền công dân của phụ nữ: phụ nữ có quyền bầu cử. Bởi vì cho đến khoảng những năm 50 chỉ có nam giới mới có thể làm như vậy. Và tôi nghĩ về cuộc đấu tranh tương tự này ở Hoa Kỳ. Nhưng tại sao, tôi tự hỏi mình, người phụ nữ phải đấu tranh như thế này để giữ quyền của mình? Có một... Tôi không biết đó có phải là truyền thuyết hay không, truyền thuyết về nguồn gốc trang sức của phụ nữ - có thể đó là truyền thuyết - giải thích cho sự tàn nhẫn của rất nhiều tình huống đối với phụ nữ. Người ta nói rằng phụ nữ đeo nhiều đồ trang sức bởi vì ở một đất nước - tôi không nhớ, có lẽ đó là một sự thật lịch sử - có một phong tục là khi người chồng chán ngấy người phụ nữ, anh ta sẽ nói với cô ấy, 'Hãy cút đi!' và cô ấy không thể quay lại và lấy bất cứ thứ gì. Cô phải ra đi với những gì cô có trên người. Và (đó sẽ là) lý do tại sao họ tích lũy vàng, để có thể ít nhất lấy đi một thứ gì đó. Họ nói rằng đây là nguồn gốc của đồ trang sức. Tôi không biết nó có đúng hay không, nhưng hình ảnh này có ích đối với chúng ta.

Quyền lợi là điều căn bản. Nhưng tại sao trên thế giới ngày nay chúng ta lại không thể ngăn chặn được bi kịch khóa trinh (infibulation) của các cô gái trẻ? Điều này thật tồi tệ. Ngày nay. Sự kiện vẫn là thực hành này còn tồn tại, nhân loại không thể ngăn chặn tội ác này, một hành vi tội ác! Phụ nữ, theo hai nhận xét mà tôi đã được nghe, hoặc là chất liệu "sài ròi bỏ" - điều đó thật tệ - hoặc họ là 'một loài được bảo vệ.' Nhưng sự bình đẳng giữa nam và nữ vẫn chưa được thấy ở khắp nơi, và có những trường hợp như vậy, trong đó phụ nữ là công dân hạng hai hay tệ hơn. Chúng ta phải tiếp tục đấu tranh vì điều đó vì phụ nữ là một hồng ân. Thiên Chúa đã không tạo ra con người và sau đó cho anh ta một con chó nhỏ để mua vui. Người đã không làm thế. Người đã tạo ra họ bình đẳng, đàn ông và đàn bà. Và những gì Thánh Phaolô đã viết trong một bức thư của ngài về các mối liên hệ nam nữ, điều có vẻ cô hủ đối với chúng ta ngày nay, vào thời điểm đó mang tính cách mạng đến mức gây tai tiếng. Ngài nói người đàn ông nên chăm sóc người phụ nữ như da thịt của mình. Điều này, vào thời điểm đó, là một điều mang tính cách mạng. Tất cả các quyền của phụ nữ đều xuất phát từ sự bình đẳng này. Và một xã hội không thể trao cho người phụ nữ vị trí của họ thì xã hội này không thể tiến về phía trước. Chúng tôi có kinh nghiệm (về điều này). Thí dụ, trong cuốn sách tôi đã viết, *Torniamo a sognare*, trong phần về kinh tế học, có những nhà kinh tế học nữ trên thế giới đã thay đổi tầm nhìn kinh tế và có thể thực thi nó. Bởi vì họ có một thiên phú khác. Họ biết cách điều hành mọi thứ theo một cách khác, không hề thua kém, nhưng có tính bổ sung.

Tôi đã từng trò chuyện với một người đứng đầu chính phủ, một người đứng đầu chính phủ vĩ đại, một bà mẹ có nhiều con, người đã rất thành công trong việc giải quyết các tình huống khó khăn. Và tôi nói với bà ấy, 'Nói cho tôi biết, thưa bà, bà đã giải quyết một tình huống khó khăn như vậy như thế nào?' Bà ấy bắt đầu cử động tay như thế này, trong im lặng. Rồi bà ấy nói với tôi: 'Đây là cách các bà mẹ [chúng tôi] làm điều đó.'

Phụ nữ có cách giải quyết vấn đề của riêng họ, đó không phải là cách của đàn ông. Và cả hai cách phải làm việc cùng nhau: người phụ nữ, bình đẳng với người đàn ông, làm việc vì lợi ích chung với cái nhìn sâu sắc mà phụ nữ có. Tôi đã thấy ở Vatican, mỗi khi một phụ nữ đến làm một công việc ở Vatican, mọi thứ trở nên tốt hơn. Thí dụ, phó thống đốc của Vatican là một phụ nữ, phó thống đốc là một phụ nữ, và mọi thứ đã thay đổi theo hướng tốt nhất. Trong Hội đồng Kinh tế, có sáu Hồng Y và sáu giáo dân, tất cả đều là nam giới. Tôi đã thay đổi thành phần giáo dân, tôi đặt một nam và năm nữ. Và đây là một cuộc cách mạng vì phụ nữ biết cách

tim ra con đường đúng đắn, họ biết cách tiến về phía trước. Và bây giờ tôi đã đưa Marianna Mazzuccato vào Giáo hoàng Hàn lâm việc về Sự sống. Cô ấy là một nhà kinh tế vĩ đại xuất thân từ Hoa Kỳ, tôi đặt cô ấy ở đó để tạo thêm một chút tính nhân bản vào đó.

Phụ nữ mang sắc thái riêng của họ, họ không cần phải trở nên giống như nam giới. Không! họ là phụ nữ, chúng ta cần họ. Và một xã hội xóa bỏ phụ nữ khỏi cuộc sống công cộng là một xã hội tự làm nghèo chính mình. Nó tự làm nghèo chính nó. Bình đẳng về quyền lợi, vâng. Nhưng cũng bình đẳng về cơ hội. Bình đẳng về cơ hội để tiến lên phía trước, nếu không chúng ta sẽ trở nên nghèo nàn.

Tôi nghĩ với điều đó, tôi đã nói những gì cần phải làm khắp hoàn cầu. Nhưng chúng ta vẫn còn một đoạn đường dài phải đi. Bởi vì vẫn có thứ 'machismo' [tự tôn nam giới]. Tôi xuất thân từ một dân tộc thích "machismo". Người Á Căn Đình chúng tôi luôn theo chủ nghĩa nam giới. Và điều đó thật tồi tệ, nhưng rồi chúng tôi hướng về các bà mẹ của chúng tôi, họ là những người giải quyết vấn đề. Cái chủ nghĩa tự tôn nam giới này giết chết nhân loại. Cảm ơn bạn đã cho tôi cơ hội nói điều này, đó là [điều mà] tôi mang trong lòng. Hãy đấu tranh không chỉ vì quyền lợi, mà vì chúng ta cần có phụ nữ trong xã hội để giúp chúng ta thay đổi.

Antonio Pelayo, Vida Nueva: Thưa Đức Thánh Cha, lần duy nhất Thưa Đức Thánh Cha nói ứng khẩu trong chuyến đi này là nói đến 'Ukraine bị dày xé' và 'các cuộc đàm phán hòa bình.' Con muốn hỏi liệu Đức Thánh Cha có thể cho chúng con biết điều gì không về việc các cuộc đàm phán này đang diễn ra như thế nào về phía Vatican. Và một câu hỏi khác: Gần đây Đức Thánh Cha có nói chuyện với Putin hay ngài có ý định làm như vậy trong tương lai gần không?

Đức Phanxicô: Tốt. Trước hết: Vatican không ngừng chú ý, Phủ Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh làm việc và hoạt động tốt, hoạt động tốt. Tôi biết rằng thư ký, Đức Tổng Giám Mục Gallagher, làm việc tốt ở đó.

Rồi, một chút lịch sử. Vào ngày sau khi [bắt đầu] chiến tranh - tôi nghĩ rằng điều này không thể thực hiện được, một điều bất thường - tôi đã đến đại sứ quán Nga, để nói chuyện với đại sứ, một người tốt. Tôi đã biết ông ấy sáu năm, kể từ khi ông ấy đến. Ông ấy là một nhà nhân bản. Tôi nhớ một nhận xét ông ấy nói với tôi hôm đó: 'Nous sommes tombés dans la dictature de l'argent' [Chúng ta đã rơi vào chế độ độc tài của tiền bạc], khi nói tới văn minh. Một người theo chủ nghĩa nhân bản, một người đấu tranh cho bình đẳng. Tôi nói với ông ấy rằng tôi sẵn sàng đến Moscow để nói chuyện với Putin, nếu có nhu cầu. Lavrov [bộ trưởng ngoại giao] trả lời rất lịch sự - 'Cảm ơn' - [nhưng] điều đó không cần thiết vào lúc này.

Kể từ đó chúng tôi đã rất quan tâm. Tôi đã nói chuyện điện thoại hai lần với Tổng thống Zelensky; sau đó với đại sứ một vài lần nữa. Và công việc đang được thực hiện để tiến gần hơn, tìm kiếm giải pháp. Tòa thánh cũng làm những gì liên quan đến tù nhân, những việc này... chúng là những việc luôn luôn được làm và Tòa thánh đã luôn luôn làm chúng, luôn luôn.

Và (sau đó) là lời rao giảng cho hòa bình. Điều khiến tôi kinh ngạc - đó là lý do tại sao tôi dùng từ 'dày xé' cho Ukraine - là sự tàn ác, không phải của người dân Nga, có lẽ... bởi vì người dân Nga là một dân tộc vĩ đại. Đó là của những người lính đánh thuê, của những người lính ra trận như một cuộc phiêu lưu, những người lính đánh thuê... Tôi thích nghĩ về nó theo cách này vì tôi có lòng kính trọng cao đối với nhân dân Nga, chủ nghĩa nhân bản Nga. Hãy nghĩ tới Dostoevsky, người truyền cảm hứng cho chúng ta ngày nay, truyền cảm hứng cho

Kitô hữu nghĩ tới Kitô giáo.

Tôi có tình cảm rất lớn đối với người dân Nga và tôi cũng có tình cảm lớn đối với người dân Ukraine. Khi tôi mười một tuổi, có một linh mục gần gũi với tôi cử hành bằng tiếng Ukraine và không có cậu giúp lễ, nên ngài đã dạy tôi giúp lễ bằng tiếng Ukraine, và tất cả những bài hát tiếng Ukraine này tôi đều biết bằng ngôn ngữ của họ vì tôi đã học chúng khi còn là một đứa trẻ. Vì vậy, tôi có một tình cảm rất lớn đối với phụng vụ Ukraine. Tôi đang ở giữa hai dân tộc mà tôi yêu mến.

Đó không chỉ là tôi. Tòa thánh đã có nhiều cuộc họp mật, nhiều kết quả tốt đẹp. Bởi vì chúng ta không thể phủ nhận rằng một cuộc chiến, ngay từ đầu, có lẽ khiến chúng ta dừng cảm. Nhưng rồi, nó làm ta mệt mỏi và đau đớn và chúng ta thấy điều ác do chiến tranh gây ra. Điều này liên quan đến phần nhân bản hơn, gần gũi hơn.

Rồi, tôi muốn than vãn, tận dụng câu hỏi này: ba cuộc chiến tranh thế giới chỉ trong một thế kỷ! Cuộc chiến tranh của các năm 1914-1918, cuộc chiến tranh của các năm 1939-1945, và cuộc chiến này! Đây là một cuộc thế chiến, bởi vì đúng là khi các đế quốc, bên này hay bên kia suy yếu, họ cần phải gây chiến để cảm thấy mạnh mẽ - và cũng để bán vũ khí! Tôi tin rằng ngày nay tai họa lớn nhất trên thế giới là ngành kỹ nghệ vũ khí. Xin làm ơn! Tôi đã được nói, tôi không biết có đúng hay không, rằng nếu chúng ta không chế tạo vũ khí trong một năm, chúng ta có thể chấm dứt nạn đói trên thế giới. Ngành kỹ nghệ vũ khí thật khủng khiếp.

Cách đây vài năm, ba hoặc bốn năm, một con tàu chở đầy vũ khí từ một quốc gia nào đó đến Genoa và họ phải chuyển vũ khí lên một con tàu lớn hơn để đưa đến Yemen. Các công nhân ở Genoa không muốn làm điều đó... Đó là một cử chỉ. Yemen: hơn mười năm chiến tranh. Trẻ em Yemen không có thức ăn. Người Rohingya, di chuyển từ phía này sang phía kia vì họ bị trục xuất, luôn có chiến tranh. Myanmar, thật khủng khiếp những gì đang xảy ra... Bây giờ tôi hy vọng một điều gì đó sẽ dừng lại ngày hôm nay ở Ethiopia, với một hiệp ước...

Nhưng chúng ta đang có chiến tranh ở khắp mọi nơi và chúng ta không hiểu điều này. Bây giờ chúng ta đang bị ảnh hưởng một cách gần gũi, ở châu Âu, bởi cuộc chiến Nga-Ukraine. Nhưng nó ở khắp mọi nơi, trong nhiều năm. Ở Syria, mười hai đến mười ba năm chiến tranh, và không ai biết liệu có tù nhân hay không và điều gì xảy ra ở đó. Sau đó, Lebanon, chúng tôi đã nói về thảm kịch này...

Tôi không biết có khi nào tôi đã nói điều này với các bạn chưa. Khi tôi đến Redipuglia, năm 2014, tôi thấy điều đó - và ông tôi đã ở Piave và đã kể cho tôi nghe chuyện gì xảy ra ở đó - và tất cả những ngôi mộ của những người đàn ông trẻ tuổi đó... Tôi đã khóc, tôi đã khóc, tôi không xấu hổ khi nói ra điều đó. Rồi một lần, vào ngày 2 tháng 11, một ngày mà tôi luôn đến nghĩa trang, tôi đến Anzio và nhìn thấy mộ của tất cả những cậu trai người Mỹ đó, [những người đã chết] trong cuộc đổ bộ Anzio. [Họ] 19-20-22-23 tuổi, và tôi đã khóc, thực sự, điều đó xuất phát từ trái tim tôi... Và tôi nghĩ đến những người mẹ và khi họ nghe thấy tiếng gõ cửa: "Thưa bà, một phong bì cho bà. "Bà mở phong bì:" Thưa bà, tôi rất vinh dự được thông báo rằng bà có một người con là anh hùng của quê cha đất tổ... ". Những bi kịch của chiến tranh.

Tôi không muốn nói xấu bất cứ ai, nhưng điều đó đã chạm đến trái tim tôi: khi lễ kỷ niệm cuộc đổ bộ Normandy diễn ra. Những người đứng đầu của rất nhiều chính phủ đã ở đó để tưởng nhớ biến cố đó. Đó là sự khởi đầu cho sự sụp đổ của chủ nghĩa Quốc xã, đó là sự thật. Nhưng có bao nhiêu cậu trai bị bỏ lại trên các bãi biển ở Normandy? Họ nói ba mươi nghìn...

Ai nghĩ đến những cậu trai đó? Chiến tranh gieo rắc tất cả những điều này. Đó là lý do tại sao các bạn, những nhà báo, xin hãy là những người chủ hòa, hãy lên tiếng phản đối chiến tranh, chống chiến tranh. Tôi yêu cầu các bạn như một người anh em. Cảm ơn bạn.

Hugues Lefevre I.Media: Thưa Đức Thánh Cha, sáng nay trong bài phát biểu trước các giáo sĩ Bahrain, Đức Thánh Cha đã nói về tầm quan trọng của niềm vui Kitô giáo. Nhưng trong những ngày qua, nhiều tín hữu Pháp đã mất đi niềm vui này khi họ phát hiện ra trên báo chí rằng Giáo hội đã giấu kín việc kết án vào năm 2021 một giám mục, hiện đã nghỉ hưu, người đã phạm tội lạm dụng tình dục vào những năm 1990, trong khi còn là một linh mục. Khi câu chuyện này xuất hiện trên báo chí, 5 nạn nhân mới đã lên tiếng. Ngày nay, nhiều người Công Giáo muốn biết liệu văn hóa giữ bí mật của công lý giáo luật có nên thay đổi và trở nên minh bạch hay không, (và con) muốn biết liệu Đức Thánh Cha có nghĩ rằng các hình phạt giáo luật nên được công khai hay không. Cảm ơn Đức Thánh Cha.

Đức Phanxicô: Cảm ơn bạn về câu hỏi. Tôi muốn bắt đầu [với] một chút lịch sử về điều này. Vấn nạn lạm dụng luôn ở đó, không chỉ trong Giáo hội mà ở khắp mọi nơi. Bạn biết rằng 42-46% lạm dụng tình dục diễn ra trong gia đình hoặc cộng đồng. Điều này rất nghiêm trọng, nhưng thói quen luôn luôn là che đậy; trong gia đình, thậm chí ngày nay mọi thứ đều được che đậy, và ngay cả trong cộng đồng, mọi thứ đều được che đậy, hoặc ít nhất là trong đa số các trường hợp. Một thói quen xấu xí bắt đầu thay đổi trong Giáo hội khi một vụ tai tiếng xuất hiện ở Boston vào thời Đức Hồng Y Law, người, vì vụ tai tiếng, đã từ chức; đây là lần đầu tiên [một trường hợp lạm dụng] được đưa ra như một vụ tai tiếng.

Kể từ đó, Giáo hội ý thức được điều này và bắt đầu hành động, trong khi trong xã hội và các thể chế khác, điều đó thường được che đậy. Khi có cuộc họp của các Chủ tịch Hội đồng Giám mục [về vấn đề này] Tôi đã yêu cầu UNICEF, Liên Hiệp Quốc, cung cấp thông kê về [hiện tượng] này, số liệu phần trăm: trong gia đình, cộng đồng, trường học, thể thao...

Một số người nói rằng chúng ta là một thiểu số nhỏ, nhưng [tôi nói] ngay cả khi chỉ một trường hợp đơn lẻ, nó vẫn sẽ là bị kịch, bởi vì bạn, trong tư cách một linh mục, có ơn gọi làm cho mọi người phát triển, nhưng khi cư xử theo cách này, bạn đã phá hủy họ. Đối với một linh mục, lạm dụng giống như đi ngược lại bản chất linh mục và chống lại bản chất xã hội của ông ta. Đó là lý do tại sao nó là bị kịch và tại sao chúng ta không được dừng lại, chúng ta không được dừng lại.

Trong sự thức tỉnh này, thực hiện các cuộc điều tra và tiến tới việc buộc tội, mọi thứ không phải lúc nào [và ở mọi nơi] đều giống nhau, một số điều đã bị che giấu. Trước khi vụ tai tiếng ở Boston người ta bị thay thế [tức là các linh mục đã được chuyển], bây giờ mọi thứ đều minh bạch và chúng tôi đang tiến về phía trước, đó là lý do tại sao chúng ta không nên ngạc nhiên khi những trường hợp như thế này được đưa ra ánh sáng. Bây giờ vụ của một giám mục khác đến với tôi, có những trường hợp bạn biết không...? Và [bây giờ] không dễ dàng để nói: "Chúng tôi không biết," hoặc "Đó là văn hóa vào thời điểm đó và nó tiếp tục là một nền văn hóa che giấu."

Tôi xin nói với bạn điều này: Giáo hội kiên định về điều này, và ở đây tôi muốn công khai cảm ơn thái độ anh hùng của Đức Hồng Y O'Malley, một giáo sĩ Capuchin tốt, người đã cảm thấy cần phải định chế hóa điều này với Ủy ban Bảo vệ Trẻ vị thành niên mà ngài đang cầm đầu. Và điều này tốt cho tất cả chúng ta và mang lại cho chúng ta sự can đảm. Chúng tôi đang làm việc với tất cả những gì có thể, nhưng biết rằng có những người trong Giáo hội vẫn không thấy rõ, không chia sẻ... Đây là một diễn trình mà chúng tôi đang thực hiện và chúng

tôi đang thực hiện một cách can đảm, và không phải ai cũng có dũng khí; đôi khi có sự cảm dỗ muốn thỏa hiệp, và tất cả chúng ta cũng là nô lệ cho tội lỗi của mình, nhưng ý muốn của Giáo hội là làm sáng tỏ mọi sự.

Thí dụ, tôi đã nhận được hai lời phàn nàn trong những tháng gần đây về các trường hợp lạm dụng đã bị che đậy và không được Giáo hội đánh giá tốt: Tôi ngay lập tức yêu cầu một nghiên cứu mới [trong hai trường hợp] và bây giờ một phán quyết mới đang được đưa ra; cũng có điều này, việc duyệt lại các bản án cũ, không được thực hiện tốt [không được thực hiện cách thích đáng]. Chúng ta làm những gì chúng ta có thể, tất cả chúng ta đều là tội nhân, bạn biết không?

Điều đầu tiên chúng ta phải cảm thấy là xấu hổ, sự xấu hổ sâu xa về tất cả những điều đó. Tôi tin rằng xấu hổ là một ân sủng. Chúng ta có thể chiến đấu chống lại mọi tệ nạn trên thế giới nhưng không xấu hổ.... [điều đó vô dụng].

Đó là lý do tại sao tôi ngạc nhiên khi Thánh Inhaxiô, trong Linh Thao, bắt bạn cầu xin sự tha thứ cho tất cả những tội lỗi bạn đã phạm, ngài đã khiến bạn phải đi đến chỗ xấu hổ, và nếu bạn không có ơn xấu hổ bạn không thể tiến tới. Một trong những lời nhục mạ mà chúng tôi có ở đất nước tôi là 'Bạn thật không biết xấu hổ' và tôi tin rằng Giáo hội không thể 'không biết xấu hổ'. Phải xấu hổ về những điều xấu cũng như phải tạ ơn Chúa về những điều tốt mình làm. Điều này tôi có thể nói với bạn: [chúng tôi có] tất cả thiện chí muốn tiến tới, nhưng cũng nhờ sự giúp đỡ của các bạn.

Vania De Luca Rai-Tg3: Thưa Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha cũng đã nói về những người di cư trong những ngày gần đây. Bốn con tàu ngoài khơi bờ biển Sicily, với hàng trăm phụ nữ, đàn ông, trẻ em, đang gặp khó khăn - nhưng không phải tất cả họ đều có thể lên bờ. Đức Thánh Cha có sợ chính sách 'đóng cửa' của phe trung hữu quay trở lại ở Ý không? Và Đức Thánh Cha đánh giá thế nào về lập trường của một số nước Bắc Âu về điều này? Và rồi con cũng muốn hỏi Đức Thánh Cha một cách tổng quát: Đức Thánh Cha có ấn tượng gì, đánh giá gì về chính phủ mới của Ý, lần đầu tiên do một phụ nữ lãnh đạo?

Đức Phanxicô: Đó là một thách thức, đó là một thách thức. Về người di cư, [đây] là nguyên tắc: Người di cư phải được chào đón, đồng hành, cổ vũ và hòa nhập; nếu không thực hiện được bốn bước này thì công việc với người di cư không thể tốt. Được chào đón, đồng hành, cổ vũ và hòa nhập; chúng ta phải tiến tới hòa nhập.

Và điều thứ hai tôi nói: Mỗi chính phủ của Liên Hiệp Âu Châu phải đồng ý về việc họ có thể tiếp nhận bao nhiêu người di cư. Thay vào đó, có bốn quốc gia tiếp nhận người di cư: Síp, Hy Lạp, Ý và Tây Ban Nha, những quốc gia gần Địa Trung Hải nhất. Trong nội địa có một số, như Ba Lan, Belarus...

Nhưng [nói] về vấn đề lớn di dân vượt biển: sinh mạng phải được cứu. Bạn có biết ngày nay Địa Trung Hải là một nghĩa trang không? Có lẽ là nghĩa trang lớn nhất trên thế giới. Tôi nghĩ lần trước tôi đã nói với các bạn rằng tôi đã đọc một cuốn sách bằng tiếng Tây Ban Nha tên là *Hermanito*, nó là cuốn sách rất nhỏ và đọc rất nhanh, tôi nghĩ chắc chắn nó đã được dịch sang tiếng Pháp và cả sang tiếng Ý. Có thể đọc nó trong hai giờ. Đó là câu chuyện về một cậu bé đến từ Châu Phi, tôi không biết cậu đến từ Tanzania hay quê ở đâu, cậu theo bước chân của anh trai mình đến Tây Ban Nha: cậu đã phải chịu chế độ nô lệ năm lần trước khi lên tàu! Cậu kể lại, nhiều người được đưa vào ban đêm trên những con thuyền đó - không phải những con tàu lớn, vốn có vai trò khác - và nếu họ không muốn lên những con tàu này thì: bùm,

bùm! Và họ để những người này lại trên bãi biển - đó thực sự là một chế độ độc tài nô lệ do những người đó làm - và rồi có nguy cơ chết trên biển. Nếu bạn có thì giờ, nên đọc cuốn sách này, nó khá quan trọng.

Chính sách di dân phải được thống nhất giữa tất cả các nước; bạn không thể đưa ra chính sách mà không có sự đồng thuận và Liên minh Châu Âu phải thực hiện chính sách hợp tác và giúp đỡ, không thể qui trách nhiệm cho tất cả những người di cư đến các bãi biển của Síp, Hy Lạp, Ý và Tây Ban Nha. Chính sách của chính phủ từ trước đến nay là cứu người, điều đó đúng. Đến một thời điểm nào đó. Và tôi nghĩ chính phủ [Ý] này cũng có chính sách tương tự... Chi tiết thì tôi không biết, nhưng tôi không nghĩ nó muốn thay đổi. Tôi nghĩ rằng nó đã đến với trẻ em, bà mẹ và người bệnh, ít nhất là từ những gì tôi nghe được, ý định đã có ở đó. Ý, chúng ta hãy nghĩ ở đây... chính phủ này không thể làm gì nếu không có sự đồng ý của Châu Âu; trách nhiệm là trách nhiệm của châu Âu.

Và rồi tôi muốn đề cập đến một trách nhiệm khác của châu Âu đối với châu Phi. Tôi nghĩ điều này đã được nói bởi một trong những nữ chính khách vĩ đại mà chúng ta đã và đang có - bà Merkel. Bà nói rằng vấn đề người di cư phải được giải quyết ở châu Phi. Nhưng nếu chúng ta nghĩ về Châu Phi với phương châm: “Châu Phi phải bị khai thác”, thì điều hợp lý là những người di cư - người ta – phải bỏ chạy thôi. Ở châu Âu, chúng ta phải cố gắng lập kế hoạch phát triển cho châu Phi. Nghĩ rằng một số quốc gia ở Châu Phi không phải là người làm chủ đất đai (subsoil) của chính họ, họ vẫn phụ thuộc vào các cường quốc thực dân! Thật là đạo đức giả khi muốn giải quyết vấn đề người di cư ở Châu Âu; chúng ta cũng phải giải quyết nó ở quê quán của họ. Sự bóc lột người dân ở Châu Phi thật khủng khiếp vì quan niệm này.

Vào ngày 1 tháng 1, tôi đã có một cuộc gặp gỡ với các sinh viên đại học đến từ Châu Phi. Cuộc họp giống như tôi đã có với Đại học Loyola ở Hoa Kỳ. Những sinh viên đó có một năng lực, một trí tuệ, một ý thức phê bình [*tiếng Ý: 'criticità'*], một khát vọng tiến lên, nhưng đôi khi họ không thể vì lực lượng thực dân mà châu Âu có trong chính phủ của họ. Nếu chúng ta muốn giải quyết tốt vấn đề người di cư, hãy giải quyết vấn đề Châu Phi. Những người di cư đến từ nơi khác ít hơn, họ ít hơn, nhưng chúng ta có Châu Phi, hãy giúp đỡ Châu Phi.

Chính phủ [Ý] hiện nay mới bắt đầu. Tôi ở đây: Tôi ước mong nó gặp được điều tốt nhất. Tôi luôn cầu chúc những điều tốt đẹp nhất đến với một chính phủ vì chính phủ phục vụ mọi người và tôi ước mong nó gặp được điều tốt nhất để nó có thể đưa nước Ý tiến lên. Và đối với tất cả những người khác chống lại đảng chiến thắng, tôi hy vọng họ cộng tác với ý thức phê phán, với sự giúp đỡ, nhưng phải là một chính phủ hợp tác, không phải một chính phủ nơi 'họ đối xử tốt với bạn chỉ ở bề ngoài, nhưng họ đang làm việc để bạn suy sụp' [*Tiếng Ý: 'ti muovono il viso, ti fanno cadere'*] nếu bạn không thích điều này hay điều khác. Xin làm ơn, về điểm này tôi kêu gọi trách nhiệm. Hãy nói cho tôi biết, có công bằng không khi từ đầu thế kỷ đến nay nước Ý đã có 20 chính phủ? Hãy dừng lại với những trò đùa này.

Ludwig Ring-Eifel, Centrum Informationis Catholicum: Con cũng muốn nói một điều có tính bản thân trước, bởi vì con cảm thấy rất xúc động, bởi vì sau 8 năm chia tay, con đã trở lại trên chuyến bay của Đức Giáo Hoàng. Con rất biết ơn khi được ở đây một lần nữa....

Đức Phanxicô: Chào mừng bạn trở lại.

Ludwig: Cảm ơn Đức Thánh Cha, rất vui được trở lại. Chúng con trong nhóm người Đức rất ít - chỉ có ba người trên chuyến bay này - và chúng con nghĩ: Làm thế nào chúng con có thể

tạo mối liên hệ giữa những gì chúng con thấy ở Bahrain và tình hình ở Đức? Bởi vì ở Bahrain, chúng con thấy một Giáo hội nhỏ, một đoàn chiên nhỏ, một Giáo hội nghèo, với nhiều hạn chế, vân vân, nhưng là một Giáo hội sống động, tràn đầy hy vọng và đang phát triển. Mặt khác, ở Đức, chúng con có một Giáo hội lớn, với những truyền thống tuyệt vời; giàu có, với thần học, tiền bạc, và mọi thứ, nhưng mất đi ba trăm ngàn tín đồ mỗi năm, họ lìa bỏ, họ đang rơi vào khủng hoảng sâu xa. Có điều gì để học hỏi từ bảy chiên nhỏ mà chúng ta đã thấy ở Bahrain cho nước Đức vĩ đại không?

Đức Phanxicô: Đức có một lịch sử tôn giáo lâu đời. Trích dẫn Hölderlin, tôi xin nói: 'Nhiều thứ họ đã thấy, rất nhiều...' Lịch sử tôn giáo của bạn rất vĩ đại và phức tạp, [một lịch sử] của những cuộc đấu tranh. Tôi nói với những người Công Giáo Đức: Nước Đức có một Giáo Hội Tin lành tuyệt vời và đẹp đẽ; tôi không muốn một Giáo Hội Tin lành khác, mà lại không tốt bằng Giáo Hội kia; nhưng tôi muốn [một] Giáo Hội Công Giáo, trong tình anh em với Giáo Hội Tin lành. Đôi khi chúng ta đánh mất ý thức tôn giáo của người ta, của Dân trung thành thánh thiện của Thiên Chúa, và chúng ta sa vào những cuộc thảo luận về đạo đức, những cuộc thảo luận về những điều phụ thuộc, những cuộc thảo luận có hậu quả thần học, nhưng không phải là cốt lõi của thần học. Dân thánh và trung thành của Thiên Chúa nghĩ gì? Dân thánh của Thiên Chúa cảm thức điều gì? Hãy đến đó và tìm xem điều họ cảm thức, chính là lòng đạo đơn sơ bạn tìm thấy nơi ông bà. Tôi không nói đi ngược lại, không; mà hãy đi về cội nguồn cảm hứng, về cội nguồn. Tất cả chúng ta đều có lịch sử bắt nguồn từ đức tin; ngay cả các dân tộc cũng có: hãy tìm nó! Nhận xét đó của Holderlin xuất hiện trong tâm trí tôi, đối với thời đại của chúng ta: 'Ông già nên giữ [niềm tin với] những gì ông đã hứa khi còn là một cậu bé'. Chúng ta, thời niên thiếu... đã hứa rất nhiều điều, rất nhiều điều. Bây giờ chúng ta tham gia vào các cuộc thảo luận về đạo đức, vào các cuộc thảo luận những điều phụ thuộc, nhưng gốc rễ của tôn giáo là cái tát vào mặt bạn của Tin Mừng, đó là cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu Kitô hằng sống; và từ đó những hậu quả [sẽ theo sau], tất cả; từ đó bạn có được sự can đảm tông đồ để đi đến các vùng ngoại vi, thậm chí đến các vùng ngoại vi đạo đức của mọi người để giúp đỡ; nhưng [nó bắt đầu] từ cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu Kitô. Nếu không có cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu Kitô, sẽ có một thứ đạo đức giả dạng Kitô giáo. Đây là những gì tôi muốn nói, từ trái tim. Cảm ơn bạn.

7. Bài Giáo lý hàng tuần của Đức Phanxicô – Cuộc tông du tới Vương quốc Bahrain

(Ngày 09/11/2022)

Theo tin Tòa Thánh, trong buổi tiếp kiến chung tại quảng trường Nhà thờ Thánh Phêrô, Đức Phanxicô đã nói về chuyến tông du của ngài tới Vương quốc Bahrain. Sau đây là nguyên văn bài giáo lý của ngài, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!

Trời hơi lạnh phải không? Nhưng trời đẹp.

Trước khi bắt đầu nói về những gì tôi đã chuẩn bị, tôi muốn mọi người chú ý đến hai trẻ em đã lên đây. Các em đã không xin phép. Các em đã không nói, "con sợ". Các em đã trực tiếp lên đây. Đây là cách chúng ta phải ở với Thiên Chúa: trực tiếp. Các em đã cho chúng ta một thí dụ về cách chúng ta cần phải xử sự với Thiên Chúa, với Chúa: hãy tiến tới! Người luôn chờ đợi chúng ta. Đối với tôi, quả là điều tốt được thấy niềm tin thác của hai em bé này. Đó là một điển hình cho tất cả chúng ta. Đây là cách chúng ta luôn cần tới gần Chúa - một cách tự do. Cảm ơn hai em.

Ba ngày trước, tôi trở về sau chuyến đi đến Vương quốc Bahrain, vương quốc mà trước đó, tôi thực sự không biết gì về nó. Nay tôi thực sự biết vương quốc đó như thế nào. Tôi xin cảm ơn tất cả những người đã đồng hành cùng chuyến thăm này qua việc nâng đỡ bằng những lời cầu nguyện của họ, và để lặp lại lòng biết ơn của tôi đối với Đức vua, các cấp chính quyền khác, Giáo hội địa phương và người dân, vì sự đón tiếp nồng nhiệt của họ. Và tôi cũng muốn cảm ơn những người đã tổ chức những chuyến đi này. Để làm được điều này, cần có sự điều động của nhiều người, Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh làm việc rất nhiều để chuẩn bị các bài diễn văn, chuẩn bị hậu cần, mọi thứ, có rất nhiều việc điều động... sau đó là những người phiên dịch... và sau đó, là đoàn cảnh sát, đoàn Vệ binh Thụy Sĩ, những người tuyệt vời.... Mọi điều. Đó là một khối lượng công việc to lớn! Với tất cả mọi người, với tất cả các anh chị em, tôi xin công khai cảm ơn vì tất cả những gì các anh chị em đã làm để cuộc hành trình của Đức Giáo Hoàng diễn ra tốt đẹp. Cảm ơn anh chị em.

Thật tự nhiên khi đặt câu hỏi tại sao Đức Giáo Hoàng lại muốn đến thăm đất nước nhỏ bé với đa số là người Hồi giáo này? Có rất nhiều quốc gia Kitô giáo - tại sao ngài lại không đi thăm một hoặc hai quốc gia trong số đó trước? Tôi xin trả lời bằng ba chữ: *đối thoại, gặp gỡ và hành trình*.

Đối thoại: cơ hội cho cuộc Hành trình đã mong ước từ lâu, nay được ban cho nhờ lời mời của Nhà vua đến dự *Diễn đàn về đối thoại giữa phương Đông và phương Tây*, một cuộc đối thoại nhằm khám phá sự phong phú của các dân tộc, truyền thống và tín ngưỡng khác. Bahrain, một quần đảo được hình thành bởi nhiều hòn đảo, giúp chúng ta hiểu rằng không nhất thiết phải sống bằng cách tự cô lập nhưng bằng cách đến gần nhau hơn. Ở Bahrain, nơi được tạo thành từ các hòn đảo, người ta đến gần nhau, phải không, người ta chen vai sát cánh nhau. Chính nghĩa hòa bình đòi hỏi điều này, và đối thoại là “đường khí của hòa bình”. Đừng quên điều này. Đối thoại là “đường khí của hòa bình”. Ngay cả đối với hòa bình tại các mái ấm của chúng ta, phải không? Nếu có chiến tranh giữa vợ và chồng, với cuộc đối thoại, họ có thể tiến lên trong hòa bình. Trong gia đình, đối thoại, vì hòa bình, được duy trì qua đối thoại.

Gần sáu mươi năm trước, Công đồng Vatican II, khi nói về việc xây dựng một tòa nhà hòa bình, đã tuyên bố rằng “chắc chắn [đàn ông và đàn bà] phải mở rộng suy nghĩ và tinh thần của họ ra ngoài giới hạn quốc gia họ, họ phải gạt bỏ lòng ích kỷ quốc gia sang một bên và tham vọng thống trị các quốc gia khác, và họ phải nuôi dưỡng một lòng tôn kính sâu xa đối với toàn thể nhân loại, vốn đang nỗ lực hướng tới sự thống nhất lớn hơn” (*Gaudium et spes*, 82). Đó là những gì Công đồng nói. Tôi nhận thấy nhu cầu này ở Bahrain và tôi hy vọng rằng các nhà lãnh đạo tôn giáo và dân sự trên khắp thế giới có thể nhìn quá biên giới của chính họ, cộng đồng của họ, để quan tâm đến toàn thể. Đó là cách duy nhất để đương đầu với một số vấn đề phổ quát nào đó, chẳng hạn như Thiên Chúa đang bị lãng quên, thảm kịch của nạn đói, sự chăm sóc sáng thế, hòa bình. Ta có thể cùng nhau suy nghĩ về những điều này. Theo nghĩa này, Diễn đàn đối thoại mang tên: “Đông và Tây cho sự chung sống của con người” - đó là tiêu đề, “Đông và Tây cho sự chung sống của con người” - đã khuyến khích việc chọn con đường gặp gỡ và từ khước đối đầu. Chúng ta cần điều này xiết bao! Hiện có nhu cầu gặp gỡ nhau như thế. Tôi nghĩ đến sự điên rồ của chiến tranh - điên rồ - trong đó Ukraine là nạn nhân, và của nhiều cuộc xung đột khác, sẽ không bao giờ được giải quyết qua luận lý ngây thơ của pháo binh, mà chỉ với sức mạnh nhẹ nhàng của đối thoại. Nhưng không phải chỉ có Ukraine, mảnh đất này, nơi đang bị dày xé. Nhưng hãy nghĩ tới những cuộc chiến kéo dài nhiều năm và hãy nghĩ tới Syria - hơn 10 năm! - thí dụ, hãy nghĩ tới Syria, hãy nghĩ tới các trẻ em ở Yemen, hãy nghĩ tới Miến Điện: tới khắp nơi! Hiện giờ, Ukraine đang ở gần hơn. Và chiến tranh để làm gì? Nó hủy diệt, nó hủy diệt nhân loại, hủy diệt mọi thứ. Không thể giải

quyết Xung đột bằng chiến tranh.

Nhưng không thể có đối thoại nếu không có chữ thứ hai - *gặp gỡ*. Chữ đầu tiên - đối thoại. Chữ thứ hai - gặp gỡ. Chúng ta đã gặp nhau ở Bahrain. Nhiều lần, tôi nghe thấy người ta ước muốn các cuộc gặp gỡ giữa các Kitô hữu và người Hồi giáo tăng lên, họ nên tạo ra các mối liên hệ bền chặt hơn, điều này nên được các tâm hồn lưu ý. Theo phong tục ở Phương Đông, ở Bahrain, mọi người đặt tay lên trái tim khi họ chào hỏi người nào đó. Tôi cũng đã làm điều này, để dành chỗ trong tôi cho người tôi đang gặp gỡ. Vì nếu không có sự chào đón này, cuộc đối thoại vẫn trống rỗng, dường như, nó vẫn ở bình diện một ý tưởng hơn là thực tại. Trong số rất nhiều cuộc gặp gỡ, tôi nhớ lại cuộc gặp gỡ với hiền đệ thân yêu của tôi, Đại Imam của Al-Azhar – hiền đệ thân yêu của tôi - và cuộc gặp gỡ với những người trẻ ở Trường Thánh Tâm, những học sinh đã cho chúng tôi một tấm gương lớn: các Kitô hữu và người Hồi giáo học chung với nhau. Thanh niên, trai gái, trẻ em cần hiểu biết nhau để cuộc gặp gỡ huynh đệ có cơ sở ngăn cản chia rẽ ý thức hệ. Và bây giờ tôi xin cảm ơn Trường Thánh Tâm; Tôi cảm ơn Di Rosalyn, người đã phát triển ngôi trường này rất tốt, và các trẻ em đã tham gia với các phát biểu của các em, với lời cầu nguyện, khiêu vũ, bài hát - Tôi nhớ tất cả! Cảm ơn các em rất nhiều! Nhưng ngay cả những người cao niên cũng cung cấp chứng tá đầy khôn ngoan huynh đệ. Tôi nhớ lại cuộc họp với Hội đồng Trưởng lão Hồi giáo, một tổ chức quốc tế được thành lập cách đây vài năm nhằm cổ vũ mối liên hệ tốt đẹp giữa các cộng đồng Hồi giáo dưới ngọn cờ tôn trọng, ôn hòa và hòa bình, phản đối chủ nghĩa cực đoan và bạo lực.

Như thế, chúng ta chuyển sang chữ thứ ba: *hành trình*. Hành trình đến Bahrain không nên được coi là một tình tiết riêng biệt. Đó là một phần của diễn trình do Thánh Gioan Phaolô II khởi xướng khi ngài tông du Maroc. Vì vậy, chuyến thăm đầu tiên của một Giáo hoàng tới Bahrain nói lên một bước tiến mới trên hành trình giữa các tín đồ Kitô giáo và Hồi giáo - không phải để nhằm lẫn mọi thứ hay làm giảm niềm tin, không. Đối thoại không làm giảm giá trị, nhưng tạo ra các liên minh huynh đệ nhân danh Tổ phụ Ápraham của chúng ta, người đã hành hương trên trái đất dưới cái nhìn nhân từ của Thiên Chúa duy nhất, Thiên Chúa của hòa bình. Đây là lý do tại sao phương châm của cuộc hành trình là: "Hòa bình trên trái đất cho những người thiện chí". Và tại sao tôi thấy cuộc đối thoại không giảm xuống? Bởi vì để đối thoại anh chị em cần phải có bản sắc riêng của mình. Nếu anh chị em không có bản sắc riêng của mình, anh chị em không thể đối thoại bởi vì anh chị em thậm chí không hiểu mình là ai. Để một cuộc đối thoại trở nên tốt đẹp, nó luôn phải bắt nguồn từ bản sắc riêng của một người, nhận thức được bản sắc của chính anh chị em và từ đó cuộc đối thoại có thể diễn ra.

Đối thoại, gặp gỡ và hành trình ở Bahrain cũng diễn ra giữa các Kitô hữu. Chẳng hạn, cuộc gặp gỡ đầu tiên mang tính đại kết, một lời cầu nguyện cho hòa bình với Đức Thượng Phụ và hiền đệ thân yêu Bartholomew, và với các anh chị em của nhiều tuyên tín và nghi lễ khác nhau. Nó diễn ra trong Nhà thờ dâng kính Đức Mẹ Ả Rập, có cấu trúc giống như một cái lều, nơi, theo Kinh thánh, Thiên Chúa gặp Môsê trong sa mạc dọc theo cuộc hành trình. Các anh chị em trong đức tin, những người mà tôi đã gặp ở Bahrain, thực sự đang sống "trong một cuộc hành trình". Phần lớn, họ là những người lao động nhập cư xa quê hương, họ khám phá ra cội nguồn của mình trong dân Chúa và gia đình của họ trong đại gia đình Giáo Hội. Thật tuyệt vời khi thấy những người di cư này - từ Phi luật tân, từ Ấn Độ và từ những nơi khác – Các Kitô hữu tụ họp và nâng đỡ nhau trong đức tin. Và họ vui mừng tiến về phía trước, với niềm tin chắc rằng niềm hy vọng vào Thiên Chúa không làm thất vọng (x. Rm 5: 5). Gặp gỡ các Mục tử, những người nam nữ thánh hiến, những người làm công tác mục vụ, và trong thánh lễ xúc động được cử hành tại sân vận động với rất nhiều tín hữu đến từ các quốc gia vùng Vịnh khác, tôi đã mang đến cho họ tình âu yếm của toàn thể Giáo hội. Đó là cuộc hành trình.

Và hôm nay tôi muốn truyền đến anh chị em niềm vui chân chính, giản dị và đẹp đẽ của họ. Gặp nhau và cùng nhau cầu nguyện, chúng tôi cảm thấy chúng tôi là một trái tim và một linh hồn. Nghĩ về hành trình của họ, về kinh nghiệm đối thoại hàng ngày của họ, tất cả chúng ta hãy cảm thấy được kêu gọi mở rộng chân trời của mình – mở rộng trái tim, làm ơn! Chứ không phải các trái tim khép kín, cứng cỏi. Hãy mở rộng trái tim vì tất cả chúng ta đều là anh chị em và để tình huynh đệ nhân loại này có thể tiến lên phía trước. Mở rộng chân trời của anh chị em, cởi mở, mở rộng các quan tâm của anh chị em và hãy cống hiến hết mình để hiểu biết người khác. Nếu anh chị em tận tâm muốn hiểu biết người khác, anh chị em sẽ không bao giờ bị đe dọa. Nhưng nếu anh chị em sợ người khác, anh chị em sẽ bị đe dọa. Mỗi người và mọi người đều cần thiết để cuộc hành trình của tình huynh đệ và hòa bình được tiến triển. Tôi có thể đưa tay của mình ra, nhưng nếu không có bàn tay từ phía bên kia, nó sẽ không làm được gì cả. Xin Đức Mẹ giúp chúng ta trong cuộc hành trình này! *Cảm ơn anh chị em!*

Chương Năm Mười Hai: Thăm Cộng hòa dân chủ Congo, tháng 1/2023

1. Cuộc Tông du của Đức Phanxicô tại Cộng Hòa Dân chủ Congo: Diễn văn của ngài với các nhà cầm quyền, đại diện xã hội dân sự và ngoại giao đoàn

(Ngày 31/01/2023)

Theo tin Tòa Thánh, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới Kinshasa, để bắt đầu chuyến viếng thăm Cộng hòa Congo.

Máy bay chở ngài đã hạ cánh tại Phi trường quốc tế “Ndjili” của Thủ đô Kinshasa lúc 2:33 giờ chiều giờ địa phương.

Tại Kinshasa, Đức Giáo Hoàng được tiếp đón trong một nghi lễ nghinh đón. Sau đó, ngài tới viếng thăm tổng thống Felix Tshisekedi, và nói chuyện với các nhà cầm quyền, xã hội dân sự và ngoại giao đoàn.

Sau đây là nguyên văn Bài nói chuyện của ngài tại Vườn của Lâu Đài Quốc Gia, theo bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Thưa tổng thống,

Thưa các Thành viên đáng kính của Chính phủ và Ngoại giao đoàn,

Thưa các thẩm quyền tôn giáo và dân sự Ưu tú,

Thưa quý vị Đại diện của Xã hội Dân sự và Thế giới Văn hóa,

Thưa quý bà và quý ông,

Tôi xin gửi đến quý vị lời chào thân ái và tôi cảm ơn Ngài Tổng thống vì những lời tốt đẹp của Ngài. Tôi rất vui khi được ở đây trên vùng đất xinh đẹp, rộng lớn và xum xuê này, nơi bao trùm về phía bắc là rừng xích đạo, ở trung tâm và về phía nam là cao nguyên và thảo nguyên cây cối rậm rạp, về phía đông là đồi, núi, núi lửa và hồ nước, và về phía tây là những vùng nước rộng lớn, với sông Congo chảy vào đại dương. Ở đất nước của quý vị, nơi giống như một lục địa nằm trong lục địa lớn hơn của Châu Phi, dường như cả trái đất đều đang hít thở. Tuy nhiên, nếu địa lý của lá phổi xanh tươi này rất phong phú và đa dạng, thì lịch sử của nó đã không được may mắn như thế. Bị chiến tranh tàn phá, Cộng hòa Dân chủ Congo tiếp tục chứng kiến những cuộc xung đột trong giới hạn của mình và buộc phải di cư, và phải chịu đựng những hình thức bóc lột khủng khiếp, không xứng đáng với con người và tạo vật. Đất nước này, bao la và tràn đầy sức sống, hoành cách mô của Châu Phi này, bị bạo lực tấn công như một cú đánh vào bụng, dường như đã có lúc phải thở hổn hển. Thưa ngài Tổng thống, ngài đã nói về nạn diệt chủng bị lãng quên mà Cộng hòa Congo đang phải gánh chịu.

Khi quý vị, những người dân Congo, chiến đấu để bảo vệ phẩm giá và sự toàn vẹn lãnh thổ của quý vị trước những nỗ lực đáng trách nhằm chia cắt đất nước, tôi đến với quý vị, nhân danh Chúa Giêsu, với tư cách là một người hành hương hòa giải và hòa bình. Tôi đã rất mong muốn được ở đây và bây giờ cuối cùng tôi đến để mang lại cho quý vị sự gần gũi, tình âu yếm và sự an ủi của toàn thể Giáo hội và để học hỏi từ tấm gương của quý vị về sự kiên nhẫn, can đảm và đấu tranh.

Tôi muốn nói chuyện với quý vị bằng một hình ảnh tượng trưng độc đáo cho vẻ đẹp rực rỡ của vùng đất này: hình ảnh của viên kim cương. Những người đàn ông và đàn bà Congo thân mến, đất nước của các bạn thực sự là một viên kim cương của tạo thế. Đồng thời, các bạn, tất cả các bạn, đều vô cùng quý giá hơn bất cứ kho báu nào được tìm thấy trên mảnh đất màu mỡ

này! Tôi ở đây để ôm lấy các bạn và để nhắc nhở các bạn rằng bản thân các bạn có giá trị vô giá, rằng Giáo hội và Đức Giáo Hoàng tin tưởng vào các bạn, và họ tin tưởng vào tương lai của các bạn, tương lai nằm trong tay các bạn và đối với tương lai ấy, các bạn xứng đáng cống hiến tất cả năng khiếu, khôn ngoan, và cần cù. Hãy can đảm lên, anh chị em Congo của tôi! Hãy trỗi dậy, một lần nữa hãy nắm lấy trong tay các bạn, giống như một viên kim cương nguyên chất, tất cả những gì các bạn là, phẩm giá của các bạn và sứ mệnh của các bạn để gìn giữ sự hài hòa và bình yên cho ngôi nhà mà các bạn đang cư ngụ. Hãy làm sống lại tinh thần của bài quốc ca, ước mơ và thực hiện thông điệp của nó: “Cần cù lao động, xây dựng đất nước tươi đẹp hơn xưa, trong hòa bình”.

Các bạn thân mến, kim cương thường rất hiếm, nhưng ở đây chúng rất nhiều. Nếu điều đó đúng với của cải vật chất ẩn chứa trong đất, thì điều đó càng đúng hơn với của cải tinh thần hiện diện trong trái tim các bạn. Bởi vì chính từ trái tim mà hòa bình và phát triển được sinh ra, bởi vì, với sự giúp đỡ của Thiên Chúa, con người nam nữ có khả năng thực thi công lý và tha thứ, hòa hợp và hòa giải, cam kết và kiên trì sử dụng tốt nhiều tài năng mà họ đã nhận được. Ở đây, khi bắt đầu cuộc hành trình của mình, tôi muốn kêu gọi các bạn: ước gì mỗi người dân Congo cảm thấy được kêu gọi để thực hiện phần việc của mình! Chớ gì bạo lực và hận thù không còn chỗ trong trái tim hay trên môi miệng của bất cứ ai, vì đây là những tình cảm vô nhân đạo và phi Kitô giáo kìm hãm sự phát triển và đưa chúng ta trở lại một quá khứ u ám.

Dưới ánh sáng của sự phát triển bị đình trệ và sự thụt lùi về quá khứ, thật là một bi kịch khi những vùng đất này, và nói chung là toàn bộ lục địa châu Phi, tiếp tục phải chịu đựng nhiều hình thức bóc lột khác nhau. Có một khẩu hiệu xuất hiện từ tiềm thức của nhiều nền văn hóa và dân tộc: “Châu Phi phải bị bóc lột”. Điều này thật tồi tệ! Bóc lột chính trị nhường chỗ cho “chủ nghĩa thực dân kinh tế” cũng nô dịch không kém. Kết quả là, đất nước bị cướp bóc ạt này đã không được hưởng lợi một cách xứng đáng từ nguồn tài nguyên to lớn của mình: nghịch lý thay, sự giàu có của đất đai lại khiến nó trở nên “xa lạ” với chính cư dân của nó. Chât độc của lòng tham đã bôi máu những viên kim cương của nó. Đây là một bi kịch mà thế giới phát triển hơn về kinh tế thường bịt mắt, bịt tai và bịt miệng. Tuy nhiên, đất nước này và lục địa này xứng đáng được tôn trọng và lắng nghe; họ xứng đáng tìm được không gian và nhận được sự chú ý. Hãy buông tay khỏi Cộng hòa Dân chủ Congo! Hãy buông tay khỏi Châu Phi! Đừng bóp nghẹt Châu Phi: đó không phải là mô để tước đoạt hoặc địa hình để cướp bóc. Mong sao Châu Phi là nhân vật chủ đạo của số phận mình! Cầu mong thế giới thừa nhận những điều thảm khốc đã xảy ra trong nhiều thế kỷ gây bất lợi cho người dân địa phương, và đừng quên đất nước này và lục địa này. Mong sao Châu Phi, nụ cười và niềm hy vọng của thế giới, sẽ đáng kể hơn. Mong sao nó được nói đến thường xuyên hơn, và có trọng lượng và uy tín lớn hơn giữa các quốc gia!

Cần phải tạo điều kiện cho nền ngoại giao thực sự mang tính nhân bản, cho một nền ngoại giao mà mọi người quan tâm đến các dân tộc khác, cho một nền ngoại giao không tập trung vào kiểm soát đất đai và tài nguyên, chủ nghĩa bành trướng và gia tăng lợi nhuận, mà tập trung vào việc tạo cơ hội cho mọi người lớn lên và phát triển. Trong trường hợp của dân tộc này, người ta có cảm tưởng rằng cộng đồng quốc tế trên thực tế đã cam chịu để bạo lực nuốt chửng họ. Chúng ta không thể quen với cảnh đổ máu đã đánh dấu đất nước này trong nhiều thập niên, khiến hàng triệu người chết mà hầu như không được biết đến ở những nơi khác. Điều gì đang xảy ra ở đây cần phải được biết đến. Các tiến trình hòa bình hiện nay, mà tôi hết sức khuyến khích, cần được duy trì bằng những hành động cụ thể và các cam kết cần được duy trì. Tạ ơn Thiên Chúa, có những người đang đóng góp cho lợi ích của người dân địa phương và cho sự phát triển đích thực thông qua các dự án thành công: không chỉ thông qua

các khoản tài trợ mà còn thông qua các dự án nhằm mục đích phát triển toàn diện. Tôi bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với các quốc gia và tổ chức đang cung cấp viện trợ đáng kể về vấn đề này, giúp chống lại nghèo đói và bệnh tật, hỗ trợ pháp quyền và cổ vũ việc tôn trọng nhân quyền. Tôi hy vọng rằng họ có thể tiếp tục thực hiện những nỗ lực này một cách can đảm và trọn vẹn.

Chúng ta hãy nghĩ lại về viên kim cương. Khi đã được trau chuốt, vẻ đẹp của nó cũng bắt nguồn từ hình dáng, từ sự sắp xếp hài hòa của nhiều mặt. Tương tự như vậy, đất nước này, với di sản quý giá của chủ nghĩa đa nguyên, có đặc tính “đa diện”. Sự phong phú đó phải được bảo tồn, tránh bất cứ hình thức thoái lui nào đối với chủ nghĩa bộ lạc và sự thù địch. Một tinh thần đảng phái ngoan cố thúc đẩy nhóm dân tộc hoặc lợi ích cụ thể của chính mình, do đó nuôi dưỡng vòng xoáy hận thù và bạo lực, gây bất lợi cho tất cả mọi người, vì nó ngăn chặn “hóa thể xúc cảm và tâm lý phức hợp” cần thiết. Thật vậy, từ quan điểm hóa học, điều thú vị là kim cương được tạo thành từ các nguyên tử carbon đơn giản, nếu được liên kết theo cách khác, sẽ tạo thành than chì: thật vậy, sự khác biệt giữa độ sáng của kim cương và độ tối của than chì đến từ cách thức các nguyên tử riêng lẻ được sắp xếp trong mạng tinh thể. Bỏ ẩn dụ sang một bên, vấn đề không phải là bản chất con người hay bản chất của các nhóm dân tộc và xã hội, mà là cách họ chọn chung sống với nhau: sẵn sàng hay không gặp gỡ nhau, hòa giải và bắt đầu lại như mới sẽ tạo nên sự khác biệt giữa sự nghiệt ngã của xung đột và một tương lai rạng rỡ của hòa bình và thịnh vượng.

Các bạn thân mến, Cha trên trời muốn chúng ta chấp nhận nhau như anh chị em trong một gia đình và cùng làm việc vì một tương lai với những người khác, chứ không chống lại người khác. Bintu bantu: do đó, một trong những câu tục ngữ của các bạn tuyên bố một cách hùng hồn rằng sự giàu có thực sự được tìm thấy ở con người và trong mối quan hệ của họ với nhau. Một cách đặc biệt, các tôn giáo, với di sản khôn ngoan của mình, được kêu gọi đóng góp vào sự phong phú này, trong nỗ lực hàng ngày để từ bỏ mọi hình thức xâm lược, cải đạo và cưỡng bức, vì đó là những phương tiện không xứng đáng với tự do của con người. Khi người ta cố gắng áp đặt những phương tiện đó thông qua lừa dối và vũ lực, trong một nỗ lực bừa bãi để thu hút những người theo dõi, họ đã làm tổn thương nặng nề lương tâm của người khác và quay lưng lại với Thiên Chúa chân chính, bởi vì – đừng bao giờ quên điều đó – “nơi linh hồn của có Chúa, thì có tự do” (2 Cr 3:17) và nơi nào không có tự do, thì không có Thần Khí của Thiên Chúa. Trong nỗ lực xây dựng một tương lai hòa bình và tình huynh đệ, các thành viên của xã hội dân sự, một số người đang hiện diện ở đây, cũng có một vai trò thiết yếu. Thường thì họ đã chứng tỏ khả năng đứng lên chống lại sự bất công và suy đồi xã hội với cái giá phải trả là sự hy sinh to lớn, để bảo vệ nhân quyền, sự sẵn có của một nền giáo dục chất lượng và một cuộc sống đàng hoàng hơn cho mọi người. Tôi vô cùng biết ơn những người đàn ông và đàn bà, và đặc biệt là những người trẻ tuổi của đất nước này, những người đã phải chịu đựng ở nhiều mức độ khác nhau vì điều này, và tôi bày tỏ lòng kính trọng đối với họ.

Viên kim cương, trong suốt, phản chiếu ánh sáng mà nó nhận được một cách kỳ diệu. Nhiều người trong số các bạn cũng “sáng láng” tương tự với vai trò của mình trong xã hội. Những người nắm giữ các cơ quan dân sự và chính phủ được kêu gọi hoạt động với sự trong sáng như pha lê, trải nghiệm trách nhiệm mà họ đã nhận được như một phương tiện phục vụ xã hội. Quyền lực chỉ có ý nghĩa nếu nó trở thành một hình thức phục vụ. Điều quan trọng biết bao là trách nhiệm công dân phải được thực hiện trong tinh thần này, tránh chủ nghĩa độc đoán, chạy theo lợi nhuận nhanh chóng và lòng tham mà thánh tông đồ Phaolô xác định là “cội rễ mọi điều ác” (1 Tm 6:10). Tương tự như vậy, các cuộc bầu cử tự do, minh bạch và đáng tin cậy sẽ được cổ vũ; cho phép phụ nữ, thanh niên, các nhóm khác nhau và các nhóm bị gạt ra ngoài lề xã hội tham gia nhiều hơn vào các tiến trình hòa bình; lợi ích chung và an ninh

của người dân được theo đuổi, thay vì lợi ích cá nhân hoặc nhóm; sự hiện diện của nhà nước trong mọi phần của lãnh thổ được củng cố; và nhiều người tị nạn và những người di tản được chăm sóc. Cầu mong không ai bị thao túng, ít bị mua chuộc bởi những kẻ kích động bạo lực trong nước, và lợi dụng nó để thực hiện những giao dịch kinh doanh đáng xấu hổ. Điều này chỉ dẫn đến mất uy tín và ô nhục, cùng với cái chết và đau khổ. Tốt hơn là nên ở gần mọi người, để ý xem họ sống như thế nào. Mọi người đang tin tưởng khi họ cảm thấy sự gần gũi của những người cai trị họ, không phải vì lợi ích hay để phô trương mà là để phục vụ người khác.

Điều làm lu mờ ánh sáng của sự tốt lành trong một xã hội thường là bóng tối của sự bất công và tham nhũng. Nhiều thế kỷ trước, Thánh Augustinô, người sinh ra ở lục địa này, đã hỏi: “Nếu không có sự tôn trọng công lý, thì các quốc gia là gì nếu không phải là một liên minh lớn của những tên trộm?” (De civ. Dei, IV, 4). Thiên Chúa luôn đứng về phía những ai đói khát công lý (x. Mt 5: 6). Người ta không bao giờ được mệt mỏi trong việc cổ vũ luật pháp và bình đẳng ở khắp mọi nơi, chống lại sự miễn nhiệm trừng phạt và thao túng luật pháp và thông tin.

Một viên kim cương trôi lên từ lòng đất có giá trị, nhưng thô ráp và cần được đánh bóng. Những viên kim cương quý giá nhất của những vùng đất này là những người con trai và con gái của quốc gia này; họ cần được tiếp cận với một nền giáo dục giúp họ có thể tỏa sáng những tài năng bẩm sinh của mình. Giáo dục là nền tảng: đó là con đường dẫn tới tương lai, con đường cần thực hiện để đạt được tự do hoàn toàn cho đất nước này và lục địa châu Phi. Cần khẩn cấp đầu tư vào giáo dục, để chuẩn bị cho các xã hội chỉ thống nhất nếu họ được giáo dục tốt, tự chủ chỉ khi họ nhận thức được khả năng của chính mình và có khả năng phát triển chúng với trách nhiệm và sự kiên trì. Tuy nhiên, nhiều trẻ em không được đi học. Biết bao em trong số này, thay vì nhận được một nền giáo dục tốt, lại bị bóc lột! Quá nhiều em trong số này chết, phải lao động khổ sai trong hầm mỏ. Cần phải nỗ lực hết sức để tố cáo và cuối cùng chấm dứt tai họa lao động trẻ em. Biết bao cô gái bị gạt ra ngoài lề xã hội và nhân phẩm của họ bị xâm phạm! Trẻ em, các cô gái trẻ và tất cả những người trẻ tuổi là “hiện tại” của niềm hy vọng, họ là niềm hy vọng: chúng ta đừng để niềm hy vọng đó bị bóp nghẹt, nhưng thay vào đó hãy nuôi dưỡng nó bằng niềm đam mê!

Viên kim cương, như một hồng phúc của trái đất, nhắc nhở trách nhiệm của chúng ta là trở thành người quản lý tốt của tạo hóa, bảo vệ môi trường tự nhiên. Nằm ở trung tâm của Châu Phi, Cộng hòa Dân chủ Congo là nơi có một trong những lá phổi xanh tuyệt vời của thế giới cần được bảo tồn. Đối với hòa bình và phát triển, trong lĩnh vực này cũng cần có sự hợp tác rộng rãi và hiệu quả để có thể cho phép việc can thiệp hữu hiệu mà không áp đặt các mô hình bên ngoài vốn hữu ích cho những người giúp đỡ hơn là những người được giúp đỡ. Nhiều người đã đề nghị giúp đỡ châu Phi trong nỗ lực chống biến đổi khí hậu và virus corona. Mặc dù đây chắc chắn là những cơ hội được hoan nghênh, nhưng nhu cầu lớn nhất là các mô hình xã hội và chăm sóc sức khỏe không chỉ đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của thời điểm hiện tại mà còn giúp cải thiện đời sống xã hội: thông qua các cơ cấu hợp lý và đội ngũ nhân viên trung thực và có năng lực, để khắc phục những vấn đề nghiêm trọng cản trở sự phát triển ngay từ đầu, như nạn đói và bệnh tật.

Có thể kết luận rằng kim cương là loại khoáng chất cứng nhất trong thiên nhiên; nó có khả năng chống lại các tác nhân hóa học cao. Các cuộc tấn công bạo lực lặp đi lặp lại và rất nhiều tình huống bất ổn có thể làm suy yếu sức đề kháng của người dân Congo, làm suy yếu quyết tâm của họ và dẫn đến sự chán nản và đầu hàng. Tuy nhiên, nhân danh Chúa Kitô, là Thiên Chúa của hy vọng, Thiên Chúa của mọi khả năng, Đáng luôn ban cho chúng ta sức mạnh để

bắt đầu lại, nhân danh phẩm giá và giá trị của những viên kim cương quý giá nhất của vùng đất này, vốn là các công dân của nó, tôi muốn khuyến khích mọi người thực hiện một đổi mới xã hội dừng cảm và toàn diện. Điều này được yêu cầu bởi lịch sử huy hoàng nhưng đầy vết thương của đất nước này, và đặc biệt là bởi những người trẻ tuổi và trẻ em của nó. Tôi sát cánh với các bạn và tôi đồng hành với những lời cầu nguyện và sự gần gũi của mình với mọi nỗ lực nhằm đạt được một tương lai hòa bình, hài hòa và thịnh vượng cho đất nước vĩ đại này. Chúa phù hộ cho toàn bộ quốc gia Congo!

2. Bài Nói chuyện của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với các nạn nhân ở Phía Đông Congo

(Ngày 02/02/2023)

Theo tin Tòa Thánh, trong ngày thứ hai của chuyến viếng thăm Cộng hòa Dân chủ Congo, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới thăm các nạn nhân ở phía Đông của xứ sở, bị tàn phá bởi chiến tranh. Trong buổi gặp gỡ với các nạn nhân này, ngài đã đọc bài diễn văn đầy xúc động sau đây, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Anh chị em thân mến,

Cảm ơn anh chị em đã can đảm đưa ra những lời chứng này. Chúng tôi tiếp tục bị ngỡ ngàng khi biết về bạo lực vô nhân đạo mà anh chị em đã tận mắt chứng kiến và trải qua. Chúng tôi chỉ có thể khóc trong im lặng, vì chúng tôi không còn lời nào để nói. Bunia, Beni-Butembo, Goma, Masisi, Rutshuru, Bukavu, Uvira: đây là những nơi mà giới truyền thông quốc tế ít nhắc đến. Ở những nơi đó và những nơi khác, rất nhiều anh chị em của chúng ta, con trai và con gái của một gia đình nhân loại của chúng ta, đã bị bắt làm con tin cho ý thích bất chợt của những kẻ quyền lực, những kẻ có vũ khí mạnh nhất, những vũ khí vẫn tiếp tục được lưu hành. Hôm nay trái tim tôi ở phía đông của đất nước rộng lớn này, nơi sẽ không có hòa bình cho đến khi hòa bình ngự trị ở đó, ở phần phía đông của nó.

Với anh chị em, những cư dân thân yêu của phương Đông, tôi muốn nói rằng: Tôi ở gần anh chị em. Nước mắt của anh chị em là nước mắt của tôi; nỗi đau của anh chị em là nỗi đau của tôi. Đối với mọi gia đình đang đau buồn hoặc phải di dời do các ngôi làng bị đốt cháy và các tội ác chiến tranh khác, đối với những người sống sót sau bạo lực tình dục và đối với mọi trẻ em và người lớn bị thương, tôi nói: Tôi ở bên anh chị em; Tôi muốn mang đến cho anh chị em sự vuốt ve của Chúa. Người nhìn anh chị em với sự dịu dàng và lòng cảm thương. Trong khi những kẻ bạo lực coi anh chị em như những con tốt thí, thì Cha trên trời của chúng ta nhìn thấy phẩm giá của anh chị em, và Người nói với mỗi người trong anh chị em: “Các con là quý giá trước mắt Ta, được tôn vinh và Ta yêu thương các con” (Is 43:4). Anh chị em thân mến, Giáo hội đang và sẽ luôn đứng về phía anh chị em. Thiên Chúa yêu anh chị em; Người vẫn chưa quên anh chị em. Nhưng mọi người nam nữ cũng nên nhớ anh chị em!

Nhân danh Thiên Chúa, cùng với các nạn nhân và tất cả những người hoạt động vì hòa bình, công lý và tình huynh đệ, tôi lên án bạo lực vũ trang, các vụ thảm sát, hãm hiếp, phá hủy và chiếm đóng các làng mạc, cướp bóc ruộng đồng và gia súc. tiếp tục được thực hiện tại Cộng hòa Dân chủ Congo. Cũng như việc giết người, khai thác bất hợp pháp của cải của đất nước này, và những nỗ lực chia cắt đất nước để kiểm soát nó. Thật phần nộ khi biết rằng tình trạng mất an ninh, bạo lực và chiến tranh đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến rất nhiều người, lại được thúc đẩy một cách đáng xấu hổ không chỉ bởi các thế lực bên ngoài, mà còn từ bên trong, vì mục đích theo đuổi lợi ích và quyền lợi cá nhân. Tôi hướng về Cha chúng ta ở trên trời, Đấng muốn tất cả chúng ta là anh chị em trên trái đất: Tôi khiêm nhường cúi đầu và đau đớn trong lòng xin Người tha thứ cho bạo lực của con người đối với con người. Lạy Cha, xin

thương xót chúng con! An ủi các nạn nhân và những người đau khổ. Cầu mong Người hoán cải trái tim của những kẻ thực hiện những tội ác tàn bạo, mang lại sự xấu hổ cho toàn thể nhân loại! Và xin Người mở mắt cho những người từ chối nhìn thấy những điều ghê tởm này hoặc xa lánh chúng.

Những cuộc xung đột này buộc hàng triệu người phải rời bỏ nhà cửa, vi phạm nhân quyền rất nghiêm trọng, phá vỡ cơ cấu kinh tế xã hội của một quốc gia và gây ra những vết thương khó chữa lành. Chúng là những cuộc đấu tranh phân cực trong đó các động lực sắc tộc, lãnh thổ và nhóm đan xen vào nhau; xung đột liên quan đến quyền sở hữu đất đai, sự vắng mặt hoặc yếu kém của các thể chế, và sự thù địch và hận thù được đánh dấu bằng sự báng bổ bạo lực nhân danh một vị thần giả. Tuy nhiên, trên tất cả, đó là một cuộc chiến được khơi mào bởi lòng tham vô độ đối với nguyên liệu thô và tiền bạc vốn thúc đẩy một nền kinh tế vũ khí hóa và đòi hỏi sự bất ổn và tham nhũng. Thật là một tai tiếng và đạo đức giả biết bao, khi người ta bị hãm hiếp và giết chết, trong khi ngành thương mại gây ra bạo lực và chết chóc này tiếp tục phát triển!

Tôi chân thành kêu gọi toàn thể nhân dân, tới tất cả các tổ chức bên trong và bên ngoài đang dàn dựng chiến tranh tại Cộng hòa Dân chủ Congo nhằm cướp bóc, áp bức và gây bất ổn cho đất nước. Các anh đang làm giàu cho mình thông qua việc khai thác bất hợp pháp hàng hóa của đất nước này và thông qua sự hy sinh tàn bạo của những nạn nhân vô tội. Hãy lắng nghe tiếng kêu máu của họ (x. *St 4:10*), hãy mở rộng đôi tai của các anh để đón nhận tiếng Chúa, Đấng mời gọi các anh hoán cải, và đón nhận tiếng lương tâm của các anh: hãy bỏ vũ khí đi, hãy chấm dứt chiến tranh. Đủ rồi! Ngừng làm giàu bằng cái giá của người nghèo, ngừng làm giàu từ tài nguyên và đồng tiền nhuộm máu!

Anh chị em thân mến, chúng ta có thể làm gì? Chúng ta có thể bắt đầu từ đâu? Chúng ta nên hành động như thế nào để cô vũ hòa bình? Tôi khiêm tốn đề nghị bắt đầu lại với *hai cách nói “không”* và *hai cách nói “có”*.

Thứ nhất, nói *không với bạo lực*, mọi lúc và mọi nơi, không có từ “nếu” hay “nhưng”. Nói Không với bạo lực! Yêu đồng bào mình không có nghĩa là nuôi lòng hận thù người khác. Ngược lại, yêu đất nước của chúng ta có nghĩa là từ chối tham gia với những người kích động bạo lực. Việc sử dụng hận thù và bạo lực là một lời nói dối bi thảm; hận thù và bạo lực không bao giờ được chấp nhận, không bao giờ có thể biện minh được, không bao giờ có thể dung thứ được, và đặc biệt hơn nữa đối với các Kitô hữu. Hận thù chỉ nuôi thêm hận thù và bạo lực thêm bạo lực. Chúng ta phải nói một tiếng “không” rõ ràng và mạnh mẽ với tất cả những ai tìm cách gây ra bạo lực và hận thù nhân danh Thiên Chúa. Người dân Congo yêu dấu, đừng để mình bị dụ dỗ bởi những cá nhân hoặc nhóm kích động bạo lực nhân danh Người, vì Thiên Chúa là Thiên Chúa của hòa bình, không phải Thiên Chúa của chiến tranh. Rao giảng về sự căm ghét là một hình thức phạm thượng, và sự căm ghét luôn làm hư hỏng trái tim con người. Thật vậy, những người sống bằng bạo lực không bao giờ sống tốt; họ nghĩ rằng họ đang cứu mạng mình, nhưng họ lại bị nhấn chìm trong vòng xoáy tội ác khiến họ phải chiến đấu với những người anh chị em mà họ đã lớn lên và chung sống trong nhiều năm, và cuối cùng giết chết họ bên trong.

Tuy nhiên, nói “không” với bạo lực thì không đủ để tránh các hành vi bạo lực. Chúng ta cũng cần loại bỏ gốc rễ của bạo lực: tham lam, đồ kỵ và trên hết là oán hận. Khi cúi đầu kính trọng trước những đau khổ mà rất nhiều người phải chịu đựng, tôi xin mọi người hãy cư xử như anh chị em, những nhân chứng dũng cảm đã gợi ý cho chúng tôi, đã làm và có can đảm để *giải trừ vũ khí khỏi trái tim*. Nhân danh Chúa Giêsu, Đấng đã tha thứ cho những kẻ đã

đóng đinh vào tay chân Người, treo Người lên thập giá, tôi xin mọi người: xin hãy giải trừ vũ khí khỏi trái tim của mình. Điều này không có nghĩa là chúng ta ngừng phần nộ trước cái ác hay lên án nó; không, đây là nhiệm vụ của chúng ta! Nó cũng không có nghĩa là cho phép miễn trừ hoặc dung túng cho hành vi tàn bạo, tiếp tục như không có chuyện gì xảy ra. Nhân danh hòa bình, nhân danh Thiên Chúa của hòa bình, điều được yêu cầu đối với chúng ta là *phi quân sự hóa trái tim của chúng ta*; gột bỏ mọi nọc độc, xua tan hận thù, xóa bỏ tham lam, xóa bỏ cay đắng. Nói “không” với tất cả những điều này có vẻ như yếu đuối, nhưng trên thực tế, nó giải phóng chúng ta, vì nó mang lại cho chúng ta bình an. Đúng vậy, hòa bình được sinh ra từ những tấm lòng không oán hận.

Bây giờ chúng ta chuyển sang lời nói “không” thứ hai: nói *không với sự cam chịu*. Hòa bình mời gọi chúng ta chống lại sự chán nản, thất vọng và ngờ vực khiến chúng ta nghĩ rằng tốt hơn hết là chúng ta không tin tưởng người khác, sống riêng rẽ và xa cách, hơn là chia tay giúp đỡ và cùng nhau bước đi. Một lần nữa, nhân danh Thiên Chúa, một lần nữa tôi mời tất cả những người đang sống ở Cộng hòa Dân chủ Congo đừng bỏ cuộc mà hãy dần dần xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn. Mặc dù tương lai hòa bình sẽ không từ trên trời rơi xuống, nhưng nó có thể xảy ra nếu chúng ta loại bỏ khỏi trái tim mình mọi thuyết định mệnh và cam chịu, mọi sợ hãi liên quan đến người khác. Một tương lai khác sẽ đến nếu nó vì tất cả chứ không phải chỉ một số ít, nếu nó vì và không chống lại những người khác. Một tương lai mới sẽ đến nếu chúng ta nhìn những người khác, dù là người Tutsi hay người Hutu, không còn là đối thủ hay kẻ thù, mà là anh chị em, và nếu chúng ta tin rằng trong trái tim họ, dù ẩn giấu đến đâu, họ cũng ấp ủ cùng một khát vọng hòa bình. Ngay cả ở phía Đông, hòa bình là điều có thể! Chúng ta hãy tin điều này! Chúng ta hãy làm việc cho nó, mà không ủy thác nó cho người khác!

Tương lai không thể được xây dựng bằng cách tiếp tục khép kín với những lợi ích cụ thể của chúng ta, hoặc trong các nhóm dân tộc hoặc gia đình của chính chúng ta. Một phương ngôn tiếng Swahili dạy chúng ta: “*jirani ni ndugu*” [hàng xóm của chúng ta là anh chị em]. Anh chị em thân mến, tất cả những người hàng xóm của anh chị em đều là anh chị em của anh chị em, cho dù họ là người Burundi, Ugandan hay Rwandan. Tất cả chúng ta là anh chị em vì tất cả chúng ta đều là con của cùng một Cha. Đó là giáo lý của đức tin Kitô giáo được một bộ phận lớn dân chúng tuyên xưng. Vì vậy, hãy ngược mắt lên nhìn Thiên Chúa, và đừng giam mình trong sợ hãi, vì điều ác mà mọi người đã phải chịu đựng cần phải được biến thành điều tốt cho tất cả mọi người. Mong rằng sự nản lòng đang làm chúng ta mất khả năng nhường chỗ cho một niềm đam mê mới, cho một cuộc đấu tranh dũng cảm vì hòa bình, cho những dự án không sợ hãi vì tình huynh đệ, cho vẻ đẹp của việc cùng nhau kêu lên, không bao giờ diễn ra nữa! Không bao giờ bạo lực nữa, không bao giờ oán giận nữa, không bao giờ cam chịu nữa!

Và như vậy, chúng ta đi đến hai cách nói “*có*” cho hòa bình. Đầu tiên, nói có cho hòa giải. Các bạn thân mến, những gì các bạn sắp làm là một điều kỳ diệu. Các bạn mong muốn cam kết tha thứ cho nhau và từ chối chiến tranh và xung đột như một phương tiện để giải quyết những khác biệt. Và các bạn muốn làm như vậy bằng cách sớm cùng nhau cầu nguyện, tụ tập quanh cây Thánh Giá, dưới đó, với lòng can đảm lớn lao, các bạn muốn đặt các dấu hiệu của mọi bạo lực mà các bạn đã chứng kiến và chịu đựng: đồng phục, dao rựa, búa, rìu, dao... Bản thân thập giá đã là một công cụ tra tấn và chết chóc, thứ khủng khiếp nhất được sử dụng vào thời Chúa Giêsu, thế nhưng, được tình yêu của Người biến đổi, nó đã trở thành một phương tiện hòa giải phổ quát, một cây sự sống.

Với tất cả anh chị em, tôi muốn nói: Hãy là cây của sự sống! Hãy giống như những cái cây hấp thụ ô nhiễm và trả lại oxy. Hay như tục ngữ có câu: “Ồ đời, hãy làm như cây chà là: nó

tiếp nhận đá, nhưng cho trái chà là trở đáp lại”. Thật vậy, lời tiên tri của Kitô giáo có nghĩa là lấy điều thiện đáp lại sự dữ, lấy tình yêu đáp lại hận thù, lấy hòa giải đáp trả chia rẽ. Đức tin mang theo một khái niệm mới về công lý, không bằng lòng với việc trừng phạt và từ chối trả thù, thay vào đó mong muốn mang lại sự hòa giải, xoa dịu những xung đột mới, loại bỏ oán giận và mang lại sự tha thứ. Tất cả những điều này mạnh hơn cái ác. Anh chị em có biết tại sao? Bởi vì chúng biến đổi thực tại từ bên trong, thay vì phá hủy nó từ bên ngoài. Chỉ bằng cách này, chúng ta mới có thể đánh bại sự dữ, như Chúa Giêsu đã làm trên thập giá, bằng cách gánh lấy nó và biến đổi nó bằng tình yêu của Người. Bằng cách này, nỗi đau biến thành hy vọng. Các bạn thân mến, chỉ có sự tha thứ mới có thể mở ra cánh cửa cho tương lai, vì nó mở ra cánh cửa cho một nền công lý mới, không bao giờ quên, chấm dứt vòng luẩn quẩn của sự trả thù. *Hòa giải là tạo ra một ngày mới.* Đó là tin tưởng vào tương lai hơn là mãi bám vào quá khứ; đó là đặt cuộc vào hòa bình hơn là cam chịu chiến tranh; và đó là thoát khỏi những bức tường ngục tù của cách nhìn sự vật của chính chúng ta, để cởi mở với người khác và cùng với họ, nếm trải tự do.

Cuối cùng, lời “có” mang tính quyết định: nói *có với hy vọng*. Nếu chúng ta ví hòa giải như một thân cây, một cây chà là trĩu quả, thì hy vọng chính là dòng nước làm cho cây đó sinh sôi nảy nở. Niềm hy vọng này có một nguồn gốc, và nguồn gốc đó có một tên mà tôi muốn công bố cùng với anh chị em: Chúa Giêsu! Với Chúa Giêsu, sự dữ không còn quyền quyết định sự sống; với Chúa Giêsu, Đấng từ mồ mã, điểng dừng chân cuối cùng trong hành trình nhân loại của chúng ta, tạo nên một khởi đầu của một lịch sử mới, những khả năng mới không ngừng nảy nở. Với Chúa Giêsu, mỗi ngôi mộ có thể trở thành một chiếc nôi, mỗi đồi Canvê là một khu vườn Phục Sinh. Với Chúa Giêsu, niềm hy vọng được sinh ra và không ngừng tái sinh: cho những người đã phải chịu đựng sự dữ, và ngay cả những người đã gây ra nó. Hỡi anh chị em ở phía đông của đất nước, niềm hy vọng này là dành cho anh chị em, và anh chị em có quyền đối với nó. Tuy nhiên, nó cũng là một quyền để kiếm được. Làm sao? Bằng cách kiên nhẫn gieo hòa bình ngày qua ngày. Tôi xin trở lại hình ảnh cây chà là. Tục ngữ có câu: “Ăn trái chà là là thấy cây chà là, mặc dù kẻ trồng cây đã về lòng đất từ lâu”. Nói cách khác, để đạt được những thành quả mà anh chị em hy vọng, anh chị em phải làm việc với tinh thần giống như những người trồng cây chà là, hướng đến các thế hệ tương lai chứ không phải kết quả ngay lập tức. Gieo sự tốt lành là điều tốt cho chúng ta: nó giải phóng chúng ta khỏi mối quan tâm hẹp hòi về lợi ích cá nhân và cho chúng ta một lý do để sống mỗi ngày: nó nếm nếm cuộc sống của chúng ta bằng sự hào phóng và nó làm cho chúng ta ngày càng giống Thiên Chúa hơn, Đấng gieo giống kiên nhẫn không mệt mỏi gieo những hạt giống hy vọng.

Hôm nay, tôi nghĩ đến và tôi chúc lành cho tất cả những người gieo rắc hòa bình đang làm việc trên đất nước này: những cá nhân và tổ chức đã quảng đại cung cấp viện trợ và đáp lại những nạn nhân của bạo lực, bóc lột và thiên tai, những người nam và nữ đến đây được thúc đẩy bởi mong muốn nâng cao phẩm giá con người. Một số người đã hy sinh vì hòa bình, như Đại sứ Luca Attanasio, người hộ tống quân sự của ông Vittorio Iacovacci và người lái xe Mustapha Milambo, những người đã bị giết cùng với ông hai năm trước ở phía đông đất nước. Họ là những người gieo hy vọng và sự hy sinh của họ sẽ không bị mất đi.

Anh chị em, con trai và con gái của Ituri, của Bắc và Nam Kivu, tôi gần gũi với anh chị em; Tôi ôm lấy anh chị em và tôi chúc lành cho tất cả các anh chị em. Tôi chúc lành cho mọi trẻ em, người lớn, người già, tất cả những người bị thương do bạo lực ở Cộng hòa Dân chủ Congo, đặc biệt là mọi phụ nữ và mọi bà mẹ. Và tôi cầu nguyện rằng phụ nữ, mọi phụ nữ, có thể được tôn trọng, bảo vệ và quý trọng. Bạo lực đối với phụ nữ và các bà mẹ là bạo lực chống lại chính Thiên Chúa, Đấng từ một người phụ nữ, từ một người mẹ, đã đảm nhận thân phận con người của chúng ta. Xin Chúa Giêsu, người anh em của chúng ta, Thiên Chúa hòa

giải, Đấng đã trồng cây thánh giá sự sống trong lòng bóng tối tội lỗi và đau khổ, xin Chúa Giêsu, Thiên Chúa của niềm hy vọng tin tưởng vào anh chị em, vào đất nước và tương lai của anh chị em, chúc lành cho anh chị em, và an ủi tất cả anh chị em. Xin Người tuôn đổ bình an của Người vào tâm hồn anh chị em, gia đình anh chị em và trên toàn thể Cộng hòa Dân chủ Congo. Cảm ơn anh chị em!

3. Bài nói chuyện của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với một số tổ chức bác ái tại Congo

(Ngày 02/02/2023)

Theo tin Tòa Thánh, cũng trong ngày thứ hai của chuyến viếng thăm Cộng hòa Dân chủ Congo, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới nói chuyện với một số cơ quan bác ái đang hoạt động tại đất nước này. Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh phổ biến.

Anh chị em thân mến,

Tôi triu mến chào anh chị em và cảm ơn anh chị em vì những bài hát của anh chị em, những lời chứng của anh chị em và vì tất cả những gì anh chị em đã nói với tôi, nhưng đặc biệt là về tất cả những gì anh chị em đang làm! Ở đất nước này, nơi âm thanh của bạo lực vang lên như tiếng cây bị chặt đổ, anh chị em là khu rừng lặng lẽ lớn lên mỗi ngày và làm cho không khí trong lành và dễ thở. Đương nhiên, một cây đổ gây ra nhiều tiếng ồn hơn, nhưng Thiên Chúa yêu thương và chúc lành cho lòng quảng đại âm thầm nảy mầm và đơm hoa kết trái, và Người vui mừng nhìn tất cả những ai phục vụ những người túng thiếu. Đó là cách mà lòng tốt phát triển: trong sự đơn sơ của đôi tay và trái tim đang rộng ra cho người khác và trong sự can đảm của những bước nhỏ tiếp cận người nghèo và người dễ bị tổn thương nhân danh Chúa Giêsu. Câu tục ngữ mà Cecilia trích dẫn thực sự đúng: “Hành trình vạn dặm bắt đầu từ một bước chân”.

Một điều gây ấn tượng cho tôi: Anh chị em không chỉ đơn thuần liệt kê các vấn đề xã hội hay cung cấp cho tôi số liệu thống kê về nghèo đói, mà quan trọng hơn là anh chị em nói về người nghèo một cách đầy tình cảm. Anh chị em đã nói về chính mình và về những người trước đây anh chị em chưa biết, nhưng nay đã trở nên quen thuộc với anh chị em; những người có tên và khuôn mặt. Tôi biết ơn vì anh chị em có thể nhìn thấy Chúa Giêsu trong những anh chị em bé nhỏ nhất của Người. Chúa được tìm kiếm và yêu mến nơi người nghèo và chúng ta, là những Kitô hữu, phải cẩn thận để không quay lưng lại với họ. Có điều gì đó không ổn khi một tín hữu giữ khoảng cách với những người thân yêu của Chúa Kitô.

Trong khi rất nhiều người ngày nay coi thường người nghèo, anh chị em ôm lấy họ; trong khi thế giới bóc lột họ, anh chị em khuyến khích họ. Khuyến khích thay vì khai thác: Đây là một khu rừng đang phát triển, ngay cả khi nạn phá rừng và chất thải tràn lan! Tôi muốn mọi người biết rõ hơn về những gì anh chị em đang làm, để thúc đẩy sự phát triển và hy vọng ở Cộng hòa Dân chủ Congo và trên toàn lục địa này. Tôi đến đây với mong muốn trở thành tiếng nói cho những người không có tiếng nói. Tôi ước gì các phương tiện truyền thông sẽ dành nhiều không gian hơn cho đất nước này và toàn bộ Châu Phi! Ước gì các dân tộc, các nền văn hóa, những đau khổ và hy vọng của lục địa non trẻ này trong tương lai được biết đến nhiều hơn! Mọi người sẽ khám phá ra những tài năng to lớn và những câu chuyện về sự vĩ đại thực sự nhân bản và Kitô giáo, xuất hiện từ một môi trường lạnh mạnh được đánh dấu bằng sự tôn trọng đối với trẻ em, người già và toàn bộ sáng thế.

Tôi rất vui khi được lên tiếng ở đây tại Tòa Khâm sứ, bởi vì các Phái bộ Đại diện của Đức Giáo Hoàng, “các nhà của Đức Giáo Hoàng” trên khắp thế giới, đang và phải là những người cổ vũ sự phát triển con người, các trung tâm bác ái, đi đầu trong chính sách ngoại giao của lòng thương xót bằng các nỗ lực của họ để tạo điều kiện viện trợ hữu hiệu và ủng hộ các mạng lưới hợp tác. Điều này hiện đang diễn ra không phô trương ở nhiều nơi trên thế giới, cũng như nó đã diễn ra từ lâu ở đây. Ngôi nhà này đã là một sự hiện diện hàng xóm trong nhiều thập niên. Được thành lập cách đây 90 năm với tư cách là Phái đoàn của Tòa thánh, trong vài ngày nữa, nó sẽ kỷ niệm 60 năm ngày được nâng lên cấp Sứ thần.

Thưa anh chị em, anh chị em yêu đất nước này và cống hiến hết mình cho người dân. Những gì anh chị em làm là tuyệt vời, nhưng không có nghĩa là dễ dàng. Chúng tôi đã rơi nước mắt khi nghe những câu chuyện như anh chị em đã kể cho tôi, về những người đàn ông và đàn bà đau khổ bị bỏ rơi vô gia cư bởi sự thờ ơ chung. Điều này khiến họ phải sống trên đường phố, khiến họ có nguy cơ bị bạo lực thể xác và lạm dụng tình dục, thậm chí bị buộc tội là phù thủy, trong khi họ chỉ cần tình yêu và sự chăm sóc. Tekadio a, Cha rất có ấn tượng bởi những gì con nói với chúng tôi. Do bệnh phong, con vẫn cảm thấy ngày hôm nay, vào năm 2023, bị “kỳ thị, coi thường và sỉ nhục”, trong khi mọi người, với sự xen lẫn cả xấu hổ, lẫn khó hiểu và sợ hãi, lao vào tẩy uế nơi mà ngay cả bóng của con đã đi qua. Nghèo đói và bị bác bỏ là một sự xúc phạm đến con người, cướp đi phẩm giá của họ. Chúng giống như đồng tro tàn dập tắt ngọn lửa mà người đó mang trong mình. Đúng vậy, mỗi người, được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa, tỏa sáng với ngọn lửa rực rỡ, nhưng chỉ có tình yêu mới loại bỏ được lớp bụi bẩn che giấu hình ảnh đó. Chỉ bằng cách khôi phục phẩm giá, chúng ta mới khôi phục lại nhân tính! Tôi rất buồn khi biết rằng ở đây cũng như ở nhiều nơi trên thế giới, trẻ em và người già bị loại bỏ. Điều này thật tai tiếng và thậm chí còn gây bất lợi cho toàn xã hội, mà sự lành mạnh của nó phụ thuộc chính vào sự chăm sóc mà nó mang lại cho người già và trẻ em, vì họ là gốc rễ và là tương lai của nó. Chúng ta đừng quên: sự phát triển thực sự của con người không thể phát triển ở nơi không có ký ức hoặc tương lai. Ký ức được người già lưu giữ trong khi tương lai được người trẻ mang tới.

Thưa anh chị em, hôm nay tôi muốn đặt hai câu hỏi cho anh chị em, và thông qua anh chị em, cho nhiều người đang làm việc vì lợi ích của đất nước vĩ đại này. Thứ nhất: *Có đáng không?* Có đáng nỗ lực để chiến đấu với đại dương nhu cầu không ngừng gia tăng này không? Thay vào đó, há đây không phải là một nỗ lực vô ích và thường gây nản lòng hay sao? Điều sơ Marie Celeste nói có thể giúp chúng ta giải đáp thắc mắc đó. Dì nói: “Mặc dù chúng con tầm thường, nhưng Chúa chịu đóng đinh muốn chúng con ở bên cạnh Người để giúp Người gánh chịu những thử thách của thế giới.” Thật vậy, lòng bác ái khiến chúng ta hòa hợp với Thiên Chúa và Người làm chúng ta ngạc nhiên với những điều kỳ diệu bất ngờ qua những người Người yêu thương. Những câu chuyện của anh chị em chứa đầy những sự kiện kỳ diệu, được biết đến với trái tim của Chúa và không thể chỉ quy cho sức mạnh con người. Pierre a, Cha nghĩ về những gì con nói với chúng tôi, khi con nói rằng trong sa mạc của sự bất lực và thờ ơ, trong biển đau khổ, con và những người bạn của con đã khám phá ra rằng Thiên Chúa không quên các con, bởi vì Người đã gửi cho các con những người không quay trở lại khi họ đang băng qua đường nơi bạn đứng. Trong khuôn mặt của họ, các con đã khám phá ra khuôn mặt của Chúa Giêsu và bây giờ các con muốn giúp những người khác làm điều tương tự. Lòng tốt cứ thế mà lan tỏa; nó không bị tê liệt bởi sự cam chịu hay số liệu thống kê, nhưng thúc đẩy chúng ta trao cho người khác những gì chúng ta đã nhận được một cách nhưng không. Tôi nhận và tôi cho đi. Đặc biệt, những người trẻ tuổi cần nhìn thấy điều này: họ cần nhìn thấy những khuôn mặt biết vượt qua sự thờ ơ bằng cách nhìn thẳng vào mắt mọi người, và những bàn tay không sử dụng vũ khí hoặc lạm dụng tiền bạc, nhưng vươn tới những người đang nằm dưới đất và nâng họ dậy cho xứng phẩm giá của họ, phẩm giá của một người con gái và

con trai của Thiên Chúa. Chỉ có một trường hợp đúng đắn khi nhìn xuống một người: giúp nâng người đó lên. Ngoài ra, chúng ta đừng bao giờ coi thường một người.

Do đó, nó là điều đáng làm! Đó là một dấu hiệu tốt cho thấy chính quyền dân sự, thông qua các thỏa thuận gần đây với Hội đồng Giám mục, đã ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của những người tham gia vào công việc xã hội và từ thiện. Điều này chắc chắn không có nghĩa là chúng ta có thể ủy quyền một cách có hệ thống cho các tình nguyện viên chăm sóc những người yếu đuối và dễ bị tổn thương nhất, hoặc chăm sóc sức khỏe và giáo dục. Đây là những nhiệm vụ chính của những người cai trị; họ nên quan tâm để đảm bảo rằng các dịch vụ căn bản được cung cấp cho những người sống xa các trung tâm đô thị lớn. Đồng thời, các tín hữu trong Chúa Kitô không bao giờ được làm vậy bản chứng tá bác ái, tức là chứng tá cho Thiên Chúa, bằng cách chạy theo đặc quyền, uy tín, danh vọng và quyền lực. Đó là một điều xấu xa mà chúng ta không bao giờ nên làm. Không, phương tiện, nguồn lực và mục tiêu của chúng ta phải được sử dụng cho người nghèo. Những người chăm sóc họ luôn được mời gọi để nhớ rằng *quyền lực là phục vụ*, và bác ái không khiến chúng ta ngủ quên trên vinh quang, nhưng đòi hỏi những hành động cấp bách và cụ thể. Về vấn đề này, trong số rất nhiều việc cần phải làm, tôi muốn nhấn mạnh một thách thức liên quan đến tất cả mọi người chứ không chỉ riêng đất nước này. Nguyên nhân gây ra nghèo đói không phải là thiếu hàng hóa và cơ hội, mà là sự phân phối chúng không đồng đều. Những người giàu có, đặc biệt nếu họ là Kitô hữu, được thách thức chia sẻ những gì họ có với những người thiếu thốn những nhu cầu tối thiểu, và càng phải chia sẻ nhiều hơn nếu họ là thành viên của cùng một dân tộc. Đây không phải là vấn đề của lòng nhân từ, mà là của công lý. Đó không phải là lòng từ thiện, mà là niềm tin. Vì, như Kinh thánh nói, “đức tin không có việc làm là đức tin chết” (Gcb 2:26).

Điều này đưa chúng ta đến câu hỏi thứ hai, liên quan đến bốn phạm vi và tính cấp bách của việc làm điều tốt. Phải thực hiện nó thế nào? Bác ái được thực hiện ra sao? Nên tuân theo các tiêu chuẩn nào? Ở đây tôi xin cung cấp cho anh chị em ba suy nghĩ đơn giản. Chúng quen thuộc với các tổ chức bác ái làm việc ở đây, nhưng chúng rất hữu ích để nhắc lại, ngõ hầu việc phục vụ Chúa Giêsu nơi người nghèo có thể trở thành một hình thức chứng tá hữu hiệu hơn bao giờ hết.

Trước hết, bác ái kêu gọi phải *nêu gương*. Nó không đơn giản chỉ là một điều gì đó chúng ta làm; nó là một biểu thức nói lên chúng ta là ai. Đó là một lối sống, một lối sống Tin Mừng, và nó đòi hỏi sự đáng tin cậy và minh bạch. Tôi đang nghĩ đến việc quản lý tài chính và hành chính của các dự án, cũng như nhu cầu cung cấp các dịch vụ phù hợp một cách có khả năng. Đây chính xác là tinh thần đánh dấu nhiều công việc của Giáo hội mang lại lợi ích cho đất nước này và làm nổi bật lịch sử của nó. Mong sao chúng ta luôn nêu gương tốt!

Thứ hai, biết *nhìn xa trông rộng*, có tầm nhìn xa. Điều quan trọng là các sáng kiến và việc làm tốt không chỉ đáp ứng nhu cầu trước mắt mà còn chứng minh tính bền vững theo thời gian. Chúng không nhằm mục đích qui hướng vào phúc lợi, nhưng xem xét điều gì sẽ chứng tỏ hữu hiệu nhất trong dài hạn; theo cách này, chúng có thể kéo dài và không kết thúc với những người đã bắt đầu chúng. Thí dụ, ở đất nước này, đất đai vô cùng màu mỡ và cực kỳ có năng suất. Sự quảng đại của những người cung cấp viện trợ cho anh chị em phải đánh giá cao thực tế này và thúc đẩy sự phát triển của những người sống trên vùng đất này, dạy họ cách canh tác và tạo ra các dự án phát triển để tương lai nằm trong tay họ. Thay vì phân phối hàng hóa luôn thiếu hụt, tốt hơn hết là truyền tải kiến thức và các công cụ giúp phát triển tự chủ và bền vững. Ở đây, tôi muốn đề cập đến sự đóng góp to lớn của các dịch vụ chăm sóc sức khỏe Công Giáo, mà ở đất nước này, cũng như ở nhiều nơi khác trên thế giới, mang đến sự cứu viện và hy vọng cho mọi người, giúp đỡ những người đau khổ với tinh thần quảng đại và có

khả năng, luôn luôn tìm kiếm cách giúp đỡ người khác thông qua việc sử dụng các phương tiện phù hợp và cập nhật, một việc luôn luôn đúng.

Nêu gương, có tầm nhìn xa và bây giờ – yếu tố thứ ba – *luôn kết nối*. Thưa anh chị em, anh chị em phải kết mạng, không phải chỉ trực tuyến mà còn cụ thể nữa. Chúng ta thấy điều này được minh họa ở đất nước của anh chị em trong bản giao hưởng của cuộc sống được tìm thấy trong khu rừng lớn và thảm thực vật đa dạng của nó. Việc kết mạng kêu gọi sự hợp tác ngày càng lớn hơn, sự tương tác liên tục với nhau, luôn hiệp thông với các Giáo hội địa phương và khu vực. Việc kết mạng: mỗi người tùy theo đặc sủng của mình, nhưng cùng nhau, kết nối, chia sẻ mỗi quan tâm, ưu tiên và nhu cầu, mà không bị cô lập hoặc tự qui chiếu vào mình, sẵn sàng làm việc cùng với các cộng đồng Kitô giáo khác và các tôn giáo khác, và nhiều tổ chức nhân đạo hiện diện ở đây – tất cả vì lợi ích của người nghèo. Kết mạng với tất cả mọi người.

Anh chị em thân mến, tôi để lại cho anh chị em những suy tư này và tôi cảm ơn anh chị em về những gì anh chị em đã cho tôi ngày hôm nay. Thật vậy, cảm ơn rất nhiều vì anh chị em đã làm trái tim tôi xúc động. Anh chị em là một kho báu tuyệt vời. Tôi chúc lành cho anh chị em và xin anh chị em tiếp tục cầu nguyện cho tôi. Tôi cần những lời cầu nguyện của anh chị em. Cảm ơn anh chị em!

4. Bài nói chuyện với các linh mục, phó tế, người thánh hiến và chủng sinh Congo

(Ngày 02/02/2023)

Theo tin Tòa Thánh, ngày thứ ba trong chuyến tông du Cộng hòa Dân chủ Congo, nhằm Ngày Lễ Đức Mẹ dâng Con vào Đền thờ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã có buổi gặp gỡ cầu nguyện với các linh mục, phó tế, người thánh hiến và chủng sinh Congo tại nhà thờ Chính Tòa Đức Bà Congo ở Thủ đô Kinshasa. Sau đây là toàn văn bài nói chuyện của ngài, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

*Anh em linh mục, phó tế và chủng sinh thân mến,
Các tu sĩ nam nữ thân mến, chào anh chị em buổi tối và chúc anh chị em một ngày lễ vui vẻ!*

Cha vui mừng được hiện diện với anh chị em hôm nay, vào ngày lễ Dâng Chúa vào Đền thờ, một ngày mà chúng ta cầu nguyện cách đặc biệt cho đời sống thánh hiến. Giống như Simêon, tất cả chúng ta đều chờ đợi ánh sáng của Chúa để soi sáng bóng tối của cuộc đời chúng ta. Hơn nữa, tất cả chúng ta đều mong muốn có được cùng một cảm nghiệm mà ông Simêon đã có trong Đền Thờ Giêrusalem: ôm Chúa Giêsu trong vòng tay của chúng ta. Để ôm Người trong vòng tay, để chúng ta có thể chiêm ngưỡng Người và ôm Người vào lòng. Khi chúng ta đặt Chúa Giêsu làm trung tâm cuộc đời mình, thì cách nhìn của chúng ta thay đổi, và bất chấp mọi nỗ lực và khó khăn, chúng ta cảm thấy được ánh sáng của Người bao bọc, được Thần Khí của Người an ủi, được khích lệ bởi lời của Người và được nâng đỡ bởi tình yêu của Người.

Khi nói điều này, cha nghĩ đến những lời chào mừng của Đức Hồng Y Ambongo, và cha cảm ơn ngài về điều đó. Ngài chỉ ra “những thách thức to lớn” mà những người sống cam kết với chức linh mục và đời sống thánh hiến ở vùng đất được đánh dấu bởi “những điều kiện khó khăn và thường nguy hiểm” và nhiều đau khổ phải đối đầu này. Tuy nhiên, như ngài lưu ý, cũng có niềm vui lớn lao trong việc phục vụ Tin Mừng, và ơn gọi linh mục và đời sống thánh hiến thì dồi dào. Điều này là do ân sủng dồi dào của Thiên Chúa, hoạt động chính xác trong sự yếu đuối (x. 2 Cr 12:9), và làm cho anh chị em, cùng với giáo dân, có khả năng khơi dậy

niềm hy vọng trong những hoàn cảnh thường đau khổ mà dân tộc anh chị em đang sống.

Sự chắc chắn này của chúng ta, ngay cả giữa những khó khăn, là một hồng phúc phát sinh từ lòng trung thành của Thiên Chúa. Qua tiên tri Isaia, Người nói: “Ta sẽ làm một xa lộ trong hoang địa và làm những dòng sông trong sa mạc” (43:19). Cha nghĩ cha sẽ cống hiến cho các con một số suy tư bắt đầu từ chính những lời của ngôn sứ Isaia: Thiên Chúa mở ra những con đường mới giữa sa mạc của chúng ta, và chúng ta, với tư cách là những thừa tác viên được thụ phong và những người được thánh hiến, được kêu gọi trở thành dấu chỉ của lời hứa này và giúp đem nó đến chỗ nên trọn vẹn trong lịch sử của Dân thánh Thiên Chúa. Tuy nhiên, một cách cụ thể, chúng ta được mời gọi để làm gì, nếu không phải là phục vụ giáo dân với tư cách là chứng nhân của tình yêu Thiên Chúa? Isaia giúp chúng ta hiểu phải làm ra sao.

Qua những lời của vị ngôn sứ, Chúa nói với dân Người vào thời điểm đầy bi kịch, vì dân Israel đã bị lưu đày sang Babylon và bị biến thành nô lệ. Động lòng cảm thương, Chúa tìm cách an ủi họ. Thật vậy, đoạn này của ngôn sứ Isaia được gọi là “Sách An Ủi”, bởi vì Chúa nói với dân Người những lời hy vọng và những lời hứa cứu độ. Đầu tiên, Người nhắc lại mối dây yêu thương ràng buộc Người với dân tộc của Người: “Đừng sợ, vì Ta đã cứu chuộc các ngươi; Ta đã gọi các ngươi bằng tên, các ngươi là của Ta. Khi các ngươi vượt qua vùng nước, ta sẽ ở bên các ngươi; và qua các con sông, chúng sẽ không tràn ngập các ngươi; khi các ngươi bước qua lửa, các ngươi sẽ không bị thiêu đốt, và ngọn lửa sẽ không thiêu đốt các ngươi” (43:1-2). Chúa tỏ mình ra là Thiên Chúa của lòng cảm thương, và Người bảo đảm với chúng ta rằng Người sẽ không bao giờ bỏ rơi chúng ta. Người sẽ luôn ở bên chúng ta, là nơi nương tựa, là sức mạnh trong khó khăn. Chúa giàu lòng thương xót. Ba danh xưng của Thiên Chúa, ba nét đặc trưng của Người là lòng *thương xót*, *cảm thương* và *dịu dàng*, vì chúng cho thấy sự gần gũi của Thiên Chúa: một Thiên Chúa gần gũi, cảm thương và dịu dàng.

Các linh mục và phó tế, các tu sĩ nam nữ, các chủng sinh thân mến: qua các con, Chúa cũng muốn xức dầu cho dân Người hôm nay bằng dầu an ủi và hy vọng. Các con được mời gọi để lặp lại lời hứa này của Thiên Chúa, để nhắc nhở người khác rằng Người đã tạo dựng chúng ta và chúng ta thuộc về Người, đồng thời khuyến khích và đồng hành với hành trình đức tin của cộng đoàn hướng về Đấng luôn đồng hành với chúng ta. Thiên Chúa không để nước tràn ngập chúng ta, Lửa cũng không thiêu đốt chúng ta. Chúng ta hãy nhận ra rằng chúng ta đã được mời gọi để loan báo sứ điệp này giữa những đau khổ của con người. Đó là ý nghĩa của việc trở thành *tôi tớ của dân chúng*: trở thành linh mục, nữ tu và nhà truyền giáo, những người đã biết niềm vui của cuộc gặp gỡ giải thoát với Chúa Giêsu và bây giờ mang lại niềm vui đó cho người khác. Chúng ta đừng bao giờ quên rằng chức linh mục và đời sống thánh hiến trở nên khô khan nếu chúng ta bắt đầu nghĩ rằng người ta ở đó để phục vụ chúng ta, hơn là chúng ta ở đây để phục vụ họ. Mục tiêu của chúng ta không phải là một nghề nghiệp, một địa vị xã hội, hay một phương tiện chu cấp cho gia đình chúng ta ở quê nhà. Thay vào đó, đó là một sứ mệnh hành động như những dấu chỉ của sự hiện diện của Chúa Kitô, tình yêu vô điều kiện, sự hòa giải và tha thứ của Người, và mối quan tâm đầy cảm thương của Người đối với nhu cầu của người nghèo. Chúng ta đã được kêu gọi hiến mạng sống mình cho anh chị em mình, và mang đến cho họ Chúa Giêsu, Đấng duy nhất chữa lành vết thương của mọi trái tim.

Nếu chúng ta cảm nghiệm ơn gọi của mình theo cách này, chúng ta sẽ luôn có những thách thức phải đối đầu và những cám dỗ phải vượt qua. Cha muốn tập trung ngắn gọn vào ba trong số này: *sự tầm thường tâm linh*, *sự thoải mái của thế gian* và *sự hời hợt*.

Trước hết, chúng ta cần *vượt qua sự tầm thường tâm linh*. Bằng cách nào? Việc Dâng Chúa

vào Đền thờ, mà Kitô giáo Đông phương gọi là “lễ gặp gỡ”, nhắc nhở chúng ta rằng ưu tiên trong cuộc sống của chúng ta phải là cuộc gặp gỡ của chúng ta với Chúa, đặc biệt là trong lời cầu nguyện bản thân, bởi vì mối quan hệ của chúng ta với Người là nền tảng của mọi sự chúng ta làm. Đừng bao giờ quên rằng bí quyết của mọi sự là cầu nguyện, vì thừa tác vụ và hoạt động tông đồ chủ yếu không phải là công việc của chúng ta và không chỉ phụ thuộc vào các phương tiện của con người. Các con sẽ nói với cha: vâng, đúng như vậy, nhưng những cam kết, ưu tiên mục vụ, lao động tông đồ, mệt mỏi, v.v. có nguy cơ khiến chúng con không còn nhiều thời gian và sức lực để cầu nguyện. Đó là lý do tại sao cha muốn chia sẻ một vài lời khuyên. Trước hết, chúng ta hãy trung thành với một số nhịp cầu nguyện phụng vụ đánh dấu ngày này, từ Thánh lễ đến kinh nhật tụng. Việc cử hành Thánh Thể hàng ngày là nhịp đập của đời sống linh mục và tu sĩ. Các Giờ Kinh Phụng Vụ cho phép chúng ta cầu nguyện với Giáo Hội và điều đặn: Ước mong sao chúng ta đừng bao giờ lơ là việc này! Vì vậy, chúng ta cũng đừng bỏ bê việc Xưng tội. Chúng ta luôn cần được tha thứ, để sau đó ban tặng lòng thương xót cho người khác.

Bây giờ, lời khuyên thứ hai. Như tất cả chúng ta đều biết, chúng ta không thể giới hạn mình trong việc đọc thuộc lòng những lời cầu nguyện, nhưng phải dành ra một thời gian để cầu nguyện sốt sắng mỗi ngày, để luôn “tâm đầu ý hợp” với Chúa. Đó có thể là một thời gian dài để thờ lạy, suy niệm Lời Chúa, hoặc lần hạt Mân Côi, nhưng là thời gian gần gũi với Đấng mà chúng ta yêu mến hơn hết mọi sự. Ngoài ra, ngay cả khi đang hoạt động, chúng ta luôn có thể nhờ đến lời cầu nguyện của trái tim, những “ước nguyện” ngắn gọn – vốn là một kho tàng thực sự – những lời chúc tụng, tạ ơn và khẩn cầu, để lặp lại với Chúa ở bất cứ nơi nào chúng ta sống. Cầu nguyện giúp chúng ta không còn tập trung vào bản thân, nó mở lòng chúng ta với Thiên Chúa, và nó giúp chúng ta đứng vững vì nó đặt chúng ta trong tay Người. Nó tạo ra trong chúng ta không gian để có thể cảm nghiệm được sự gần gũi của Thiên Chúa, để lời của Người trở nên quen thuộc với chúng ta và qua chúng ta, với tất cả những người chúng ta gặp gỡ. Không cầu nguyện, chúng ta sẽ không tiến xa được. Cuối cùng, để vượt qua sự tâm thường tâm linh, chúng ta đừng bao giờ mệt mỏi kêu cầu Đức Mẹ, Mẹ của chúng ta, học nơi Mẹ để chiêm ngắm và bước theo Chúa Giêsu.

Thách thức thứ hai là *vượt qua cám dỗ của tiện nghi trần tục*, của cuộc sống dễ dãi, trong đó chúng ta ít nhiều sắp xếp mọi thứ và lùi lại, tìm kiếm sự thoải mái cho riêng mình, bị lôi cuốn không chút nhiệt tình. Theo cách này, chúng ta đánh mất trọng tâm sứ mệnh của mình, đó là bỏ cái tôi của mình lại phía sau và hướng về anh chị em mình, thực hành “nghệ thuật của sự gần gũi” nhân danh Chúa. Thông thường, trong những hoàn cảnh nghèo khó và đau khổ, có nguy cơ lớn về tính thế gian: mong muốn lợi dụng địa vị của mình để thỏa mãn những nhu cầu và tiện nghi của chính mình. Thật đáng buồn khi chúng ta thu mình lại và trở thành những *quan chức lạnh lùng trong tình thân*. Thay vì phục vụ Tin Mừng, chúng ta lại quan tâm đến việc quản lý tài chính và theo đuổi một số công việc kinh doanh sinh lời cho chính mình. Thưa anh chị em, thật tai tiếng khi điều này xảy ra trong đời sống của một linh mục hay tu sĩ, vì thay vào đó, họ nên là những mẫu mực về sự điều độ và tự do nội tâm. Mặt khác, thật đẹp biết bao khi mình bạch trong các ý định của chúng ta và không thỏa hiệp với tiền bạc, vui vẻ đón nhận sự khó nghèo của Tin Mừng và sát cánh với người nghèo! Và thật đẹp biết bao khi được rạng ngời trong cuộc sống độc thân như một dấu hiệu của sự sẵn sàng hoàn toàn cho vương quốc của Thiên Chúa! Xin đừng để chính những tật xấu mà chúng ta muốn nhờ bỏ nơi người khác, và trong toàn thể xã hội, cuối cùng lại bén rễ trong chúng ta. Làm ơn, chúng ta hãy coi chừng những tiện nghi trần tục.

Cuối cùng, thử thách thứ ba là *vượt qua cám dỗ hời hợt*. dân Chúa đang chờ đợi để được nghe và tìm thấy niềm an ủi nơi lời Chúa. Do đó, họ cần các linh mục và tu sĩ được giáo dục,

đào tạo đảng hoàng và đam mê Tin Mừng. Một hồng phúc đã được trao vào tay chúng ta, và chúng ta sẽ tự phụ khi nghĩ rằng mình có thể thực hiện sứ mệnh mà Thiên Chúa đã kêu gọi chúng ta mà không cần phải tự rèn luyện bản thân mỗi ngày và không được đào tạo thần học và thiêng liêng đầy đủ. Người ta không cần những “thánh chức”, có học vị nhưng tách biệt với những người nam nữ bình thường. Chắc chắn, chúng ta buộc phải đi vào trung tâm của mầu nhiệm Kitô giáo, đào sâu sự hiểu biết của chúng ta về giáo huấn của Giáo hội, nghiên cứu và suy niệm lời Chúa. Tuy nhiên, đồng thời, chúng ta phải tiếp tục cởi mở với những vấn đề của thời đại chúng ta và những câu hỏi ngày càng phức tạp của thời đại chúng ta, để hiểu cuộc sống và nhu cầu của mọi người, đồng thời nhận ra cách tốt nhất để nắm lấy tay họ và đồng hành với họ. Hệ luận là, việc đào tạo hàng giáo sĩ không phải là một sự bổ sung tùy ý. Tôi nói điều này với các chủng sinh, nhưng nó áp dụng cho tất cả mọi người. Việc đào tạo phải được tiếp tục; nó phải tiếp tục trong suốt cuộc đời của chúng ta. Nó được gọi là sự đào tạo liên tục: một sự đào tạo liên tục, suốt đời.

Chúng ta phải đương đầu với những thách thức này nếu chúng ta muốn *phục vụ người ta trong tư cách nhân chứng của tình yêu Thiên Chúa*, vì việc phục vụ chỉ có hiệu quả nếu nó đến qua *nhân chứng*. Đừng bao giờ quên hạn từ này: *nhân chứng*. Sau khi công bố những lời an ủi, Chúa nói qua ngôn sứ Isaia: “Ai trong họ đã tuyên bố điều này và báo trước cho chúng ta những điều trước đây? Các ngươi là nhân chứng của Ta” (43:9, 10). Nhân chứng. Để trở thành những linh mục, phó tế và những người thánh hiến tốt lành, lời nói và ý định là chưa đủ: chính cuộc sống của các con phải nói lớn hơn lời nói của các con. Anh chị em thân mến, khi nhìn anh chị em, tôi tạ ơn Chúa, vì anh chị em là dấu chỉ sự hiện diện của Chúa Giêsu, Đấng đi trên đường phố của đất nước này, Đấng chạm đến cuộc sống của mọi người và băng bó những vết thương của họ. Tuy nhiên, cần có thêm những người trẻ có thể thừa “xin vâng” với Chúa, cần thêm nhiều linh mục và tu sĩ có thể chiếu tỏa vẻ đẹp của Người bằng cuộc sống của họ.

Trong các chứng từ của mình, các con đã nhắc nhở cha rằng thật khó khăn biết bao khi thi hành sứ mệnh của mình ở một vùng đất giàu vẻ đẹp thiên nhiên và tài nguyên, nhưng lại bị tổn thương bởi nạn bóc lột, tham nhũng, bạo lực và bất công. Tuy nhiên, các con cũng đã nói về dụ ngôn Người Samari nhân hậu, và cách Chúa Giêsu đi trên đường phố của chúng ta và, đặc biệt là qua Giáo hội của Người, dừng lại và chăm sóc vết thương của những người bị áp bức. Thừa anh chị em, mục vụ mà anh chị em được kêu gọi chính là điều này: mang đến sự gần gũi và an ủi, giống như ánh sáng không ngừng chiếu sáng giữa bóng tối bao trùm. Chúng ta hãy học nơi Chúa, Đấng luôn gần gũi. Và trở thành anh chị em với mọi người, đặc biệt với nhau: chứng nhân của tình huynh đệ, không bao giờ có chiến tranh; nhân chứng của hòa bình, học cách chung sống với sự khác biệt giữa các nền văn hóa và sắc tộc khác nhau. Vì, như Đức Bênêdictô XVI đã lưu ý, khi nói chuyện với các linh mục ở Châu Phi, “chứng tá của anh chị em về việc chung sống hòa bình, bất chấp sắc tộc và chủng tộc, có thể đánh động các trái tim” (*Africae Munus*, 108).

Như một câu ngạn ngữ cổ đã nói: “Gió không làm gãy bất cứ thứ gì có thể uốn cong được.” Đáng buồn thay, lịch sử của nhiều dân tộc trên lục địa này đã phải uốn cong trước sức mạnh của đau khổ và bạo lực. Nếu trong lòng mỗi người đều có một ước muốn, thì đó là không bao giờ phải làm như vậy nữa, không bao giờ phải cúi mình trước sự kiêu ngạo của kẻ quyền thế, không bao giờ phải khuất phục trước ách bất công. Tuy nhiên, chúng ta có thể hiểu câu tục ngữ chủ yếu theo nghĩa tích cực: có một kiểu uốn cong không đồng nghĩa với yếu đuối hay hèn nhát mà đồng nghĩa với sức mạnh. Do đó, uốn cong có thể là dấu hiệu của khả năng mềm dẻo, vượt qua sự cứng ngắc, và vun trồng một tinh thần ngoan ngoãn không khuất phục trước cay đắng và oán giận. Đó là dấu hiệu của khả năng thay đổi và không cố thủ trong ý tưởng và

chủ trương của chính mình. Nếu chúng ta cúi đầu khiêm nhường trước Thiên Chúa, Người sẽ khiến chúng ta trở nên giống như Người, là những tác nhân của lòng thương xót. Nếu chúng ta mãi ngoan ngoãn trong tay Thiên Chúa, thì Người uốn nắn chúng ta trở thành một dân tộc hòa giải, có khả năng cởi mở và đối thoại, chấp nhận và tha thứ, những người làm cho những dòng sông hòa bình chảy qua những vùng đồng bằng khô cằn đầy bạo lực. Do đó, khi những cơn gió bão của sự xung đột và chia rẽ thổi qua, chúng ta không bị tan vỡ, vì chúng ta tràn đầy tình yêu thương của Thiên Chúa. Mong sao các con luôn ngoan ngoãn với Thiên Chúa giàu lòng thương xót, không bao giờ bị sóng gió chia rẽ làm tan vỡ.

Thưa anh chị em, tôi chân thành cảm ơn anh chị em về con người của anh chị em và những gì anh chị em làm; Tôi cảm ơn anh chị em vì chứng tá của anh chị em cho Giáo hội và thế giới. Đừng nản lòng, vì chúng tôi cần anh chị em! Anh chị em là quý giá và quan trọng. Tôi nói điều này nhân danh toàn thể Giáo hội. Xin cho anh chị em luôn là những máng chuyển sự hiện diện đầy an ủi của Chúa, những chứng nhân vui tươi của Tin Mừng, những ngôn sứ của hòa bình giữa những cơn bão bạo lực, những môn đệ của tình yêu, luôn sẵn sàng chăm sóc những vết thương của người nghèo và người đau khổ. Tôi xin cảm ơn anh chị một lần nữa; cảm ơn anh chị em vì sự phục vụ và lòng nhiệt thành mục vụ của anh chị em. Tôi ban phước cho anh chị em và mang anh chị em trong trái tim của tôi. Và tôi xin anh chị em đừng quên cầu nguyện cho tôi! Cảm ơn anh chị em!

6. Bài nói chuyện của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với giới trẻ và các giảng viên giáo lý Congo

(Ngày 03/02/2023)

Theo tin Tòa Thánh, vào ngày thứ ba trong chuyến viếng thăm Cộng hòa Dân chủ Congo, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gặp gỡ giới trẻ và các giảng viên giáo lý tại Sân vận động Tử Đạo ở Thủ đô Kinshasa. Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Cảm ơn các con đã bày tỏ tình âu yếm, điệu nhảy và chứng từ của các con! Cha rất vui mừng được gặp mặt trực tiếp các con, để chào đón các con và chúc lành cho các con khi các con giờ tay lên trời để mừng vui.

Bây giờ cha muốn yêu cầu các con, trong giây lát, đừng nhìn vào cha mà hãy nhìn vào đôi bàn tay của các con. Mở lòng bàn tay của các con. Hãy nhìn chúng thật kỹ. Các con thân mến, Chúa đã đặt hồng phúc sự sống, tương lai của xã hội và tương lai của đất nước vĩ đại này vào tay các con. Em trai, em gái thân mến, đôi tay của các em có vẻ nhỏ bé và yếu ớt, trống rỗng và không phù hợp với một nhiệm vụ lớn lao như vậy phải không? Để tôi nói cho các em biết điều này: bàn tay của các em trông giống nhau, nhưng không có cái nào hoàn toàn giống nhau. Không ai có bàn tay giống như của các em, và đó là dấu hiệu cho thấy các em là một kho báu độc nhất vô nhị, không thể lặp lại và không thể so sánh được. Không ai trong lịch sử có thể thay thế các em. Vì vậy, hãy tự hỏi, tay của tôi để làm gì? Để xây dựng hay để phá hoại, để cho đi hay để giành lấy, để yêu hay để ghét? Hãy lưu ý các em có thể xiết chặt bàn tay, nắm lại thành nắm đấm ra sao. Hoặc các em có thể mở nó ra, để dâng nó cho Thiên Chúa và tha nhân. Đó luôn là sự lựa chọn căn bản mà chúng ta phải thực hiện, kể từ thời cổ đại, kể từ ngày mà Abel hào phóng cống hiến thành quả lao động của mình, trong khi Cain “ra tay hại em mình... và giết chết em mình” (St 4:8). Hỡi các bạn trẻ, hãy mơ về một tương lai khác: từ bàn tay của các bạn, ngày mai có thể được sinh ra; từ bàn tay của các bạn, hòa bình rất thiếu trong thế giới này cuối cùng có thể xuất hiện. Tuy nhiên, chúng ta phải làm

gì một cách cụ thể? Tôi muốn đề nghị một số “nguyên liệu cho tương lai”: năm nguyên liệu trong số đó, mỗi nguyên liệu tương ứng với một ngón tay trên bàn tay của các bạn.

Ngón tay cái, ngón tay gần trái tim nhất của chúng ta, tượng trưng cho *sự cầu nguyện*, vốn là động lực trong cuộc sống của chúng ta. Cầu nguyện có vẻ giống như một điều gì đó không thực tế và khác xa với những vấn đề cụ thể của chúng ta. Tuy nhiên, cầu nguyện là thành tố chính, thành tố căn bản cho tương lai, bởi vì nếu chỉ có một mình, chúng ta không thể tiến xa được. Chúng ta không toàn năng và bất cứ khi nào chúng ta nghĩ rằng mình là thế, chúng ta sẽ thất bại thảm hại. Hãy nghĩ về một thân cây, nếu chúng ta lấy đi gốc rễ của nó. Ngay cả khi cái cây đó lớn và mạnh mẽ, nó không thể tự đứng vững. Đây là lý do tại sao chúng ta cần đâm rễ sâu vào việc cầu nguyện và lắng nghe lời Chúa. Cầu nguyện là điều cho phép chúng ta lớn lên sâu sắc, từng ngày, đơm hoa kết trái và biến bầu không khí ô nhiễm mà chúng ta đang hít thở thành khí oxy mang lại sự sống. Mỗi cây cần một yếu tố đơn giản và căn bản nếu nó muốn phát triển. Yếu tố đó là *nước*. Cầu nguyện là “nước cho linh hồn”: nó ẩn giấu, không nhìn thấy được, nhưng nó mang lại sự sống. Những người cầu nguyện phát triển nội tâm; họ có thể ngược nhìn lên cao và nhớ rằng chúng ta được tạo ra cho thiên đàng.

Em trai, em gái thân mến, chúng ta cần cầu nguyện, một việc *cầu nguyện sống động*. Đừng nói chuyện với Chúa Giêsu như một người xa lạ gieo rắc sự kính sợ và sợ hãi, nhưng với tư cách là người bạn tốt nhất của các em, một người đã hy sinh mạng sống vì các em. Chúa Giêsu biết các em, Người tin các em và Người luôn yêu thương các em. Khi các em chiêm ngưỡng Người bị treo trên thập giá vì sự cứu rỗi của các em, các em sẽ thấy các em quý giá biết bao đối với Người. Các em có thể phớt lờ cho Người những thánh giá, những sợ hãi, những lo âu của các em, ném chúng lên thập giá của Người. Người sẽ ôm lấy chúng tất cả. Người đã làm điều này hai nghìn năm trước; thập giá mà các em đang vác hôm nay đã là một phần của thập giá Người. Vậy thì đừng sợ, hãy cầm lấy thánh giá trong tay, đặt nó vào trái tim của các em, và trao tất cả những giọt nước mắt của các em cho Chúa Giêsu. Và đừng quên chiêm ngắm khuôn mặt của Người, khuôn mặt của một vị Thiên Chúa trẻ trung, sống động và sống lại! Vâng, Chúa Giêsu đã chiến thắng sự dữ; Người đã dùng thập giá của Người làm cây cầu dẫn đến phục sinh.

Vì vậy, hãy giơ tay lên với Người hàng ngày, ca ngợi Người và chúc tụng Người. Nói với Người những hy vọng trong trái tim các em, chia sẻ với Người những bí mật sâu kín nhất của cuộc đời các em: người mà các em yêu thương, những tổn thương các em mang trong mình, những giấc mơ các em ôm trong trái tim. Kể cho Người nghe về những người hàng xóm, thầy cô, bạn bè và đồng nghiệp của các em; nói với Người về đất nước của các em. Thiên Chúa yêu thích kiểu cầu nguyện sống động, cụ thể và chân thành này. Nó cho phép Người can thiệp, đi vào cuộc sống hàng ngày của các em một cách đặc biệt, đến với “quyền năng bình an” của Người. Sức mạnh đó có tên. Các em có biết đó là ai không? Đó là Chúa Thánh Thần, Đấng An Ủi, Đấng Ban Sự Sống. Chúa Thánh Thần là động lực của hòa bình, là sức mạnh đích thực của hòa bình. Đó là lý do tại sao cầu nguyện là vũ khí mạnh mẽ nhất. Nó mang đến cho các em niềm an ủi và hy vọng phát xuất từ Thiên Chúa. Nó luôn mở ra những khả năng mới và giúp các em vượt qua mọi nỗi sợ hãi. Vâng, lời cầu nguyện chiến thắng nỗi sợ hãi và giúp chúng ta nắm lấy tương lai của mình trong tay. Các em có tin điều này không? Các em có muốn biến cầu nguyện thành bí quyết của các em, như nước giải khát cho linh hồn, như một thứ vũ khí các em mang theo, như một người bạn đồng hành trên hành trình mỗi ngày?

Bây giờ chúng ta hãy nhìn vào ngón thứ hai, ngón trỏ. Chúng ta sử dụng ngón trỏ của mình để chỉ mọi thứ cho người khác. Những người khác, *cộng đồng*: đây là thành tố thứ hai. Các bạn thân mến, đừng hủy hoại tuổi trẻ của mình bằng cách trở nên cô lập và khép kín trong

chính mình. Hãy suy nghĩ về điều này thường xuyên và các bạn sẽ tìm thấy hạnh phúc, bởi vì cộng đồng là cách giúp chúng ta cảm thấy hài lòng về bản thân và trung thành với ơn gọi thực sự của mình. Đi một mình có vẻ hấp dẫn, nhưng cuối cùng nó chỉ để lại cho chúng ta sự trống rỗng lớn lao. Hãy nghĩ tới ma túy: cuối cùng các bạn che giấu bản thân khỏi những người khác, khỏi một cuộc sống đích thực, để có cảm giác toàn năng; nhưng cuối cùng các bạn thấy mình bị tước đoạt mọi thứ. Cũng hãy nghĩ đến việc nghiện những điều huyền bí và phù thủy. Hình thức phụ thuộc này giam cầm chúng ta trong sợ hãi, báo thù và giận dữ. Đừng đầu hàng trước những ảo tưởng hứa hẹn hạnh phúc, những lâu đài cát được xây dựng dựa trên vẻ bề ngoài, tiền bạc dễ kiếm hay những hình thức tôn giáo méo mó.

Hãy coi chừng cảm dỗ những muốn chỉ tay vào một người nào đó, loại trừ một người khác vì họ khác biệt; cảnh giác đối với chủ nghĩa khu vực, chủ nghĩa bộ lạc hoặc bất cứ điều gì khiến bạn cảm thấy an toàn trong nhóm của mình, nhưng đồng thời lại không quan tâm đến cuộc sống của cộng đồng. Các bạn biết điều gì sẽ xảy ra: đầu tiên, các bạn tin vào những định kiến về người khác, sau đó các bạn biện minh cho hận thù, sau đó là bạo lực, và cuối cùng, các bạn thấy mình đang ở giữa một cuộc chiến. Nhưng hãy để tôi hỏi các bạn điều này. Các bạn đã bao giờ nói chuyện với những người từ các nhóm khác hay các bạn luôn giữ cho riêng mình? Đã có bao giờ các bạn nghe những câu chuyện của người khác hoặc đến gần những đau khổ của họ chưa? Chắc chắn là dễ lên án người ta hơn là hiểu họ; nhưng phương pháp của Chúa để xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn là đón nhận những người mà chúng ta nghĩ là “những người khác”, để đồng nhất với họ, để kết nối như một cộng đồng. Đó là ý nghĩa của việc xây dựng Giáo hội: mở rộng tầm nhìn của chúng ta, coi người khác như những người thân cận của chúng ta và quan tâm đến họ. Các bạn có thấy ai cô đơn, đau khổ hay bị bỏ rơi không? Hãy tiếp cận anh ấy hoặc cô ấy. Không phải vì các bạn muốn người đó thấy các bạn là một người tốt như thế nào, mà là để chia sẻ nụ cười của các bạn và bày tỏ tình bạn của các bạn.

Này Đavít, con đã đề cập rằng những người trẻ tuổi muốn được *kết nối với những người khác*, nhưng các phương tiện truyền thông xã hội đó thường khiến con bối rối. Đúng vậy, ảo thối chưa đủ, chúng ta không thể bằng lòng khi chỉ giao tiếp với những người ở xa và đôi khi thậm chí không có thật. Cuộc sống không chỉ là chạm vào màn hình bằng một ngón tay. Thật buồn khi thấy những người trẻ tuổi dành hàng giờ để dán mắt vào điện thoại; sau đó, nếu bạn nhìn vào khuôn mặt của họ, bạn sẽ thấy rằng họ không cười, trông họ có vẻ mệt mỏi và buồn chán. Không gì và không ai có thể thay thế năng lực mà chúng ta có được khi ở bên nhau, ánh sáng lấp lánh trong mắt chúng ta, niềm vui khi trao đổi ý kiến! Nói chuyện, lắng nghe nhau là điều cần thiết: trên màn hình, mọi người cuộn xuống để xem những gì họ thấy thú vị. Vì vậy, hãy cố gắng dành thời gian cho nhau và trải nghiệm vẻ đẹp của việc để người khác làm bạn ngạc nhiên với những câu chuyện và trải nghiệm của họ.

Bây giờ chúng ta hãy cố gắng cảm nhận thật cụ thể ý nghĩa của việc xây dựng cộng đồng. Chỉ trong giây lát, hãy nắm tay người ở bên cạnh bạn. Hãy tưởng tượng mình là một Giáo hội, một dân tộc duy nhất. Nhận ra rằng phúc lợi của chính bạn phụ thuộc vào phúc lợi của người khác, phúc lợi này được nhân lên gấp bội. Hãy hiểu ý nghĩa của việc được bảo vệ bởi anh chị em của bạn, bởi một người chấp nhận con người bạn và quan tâm đến bạn. Và hãy biết rằng bạn có trách nhiệm với những người khác, là một phần quan trọng của một mạng lưới huynh đệ tuyệt vời, trong đó mọi người hỗ trợ những người khác, và bạn là người không thể thiếu. Vâng, bạn là người không thể thiếu và có trách nhiệm đối với Giáo hội và đất nước của bạn. Bạn là một phần của lịch sử vĩ đại hơn, lịch sử kêu gọi bạn đóng vai trò tích cực như một người xây dựng sự hiệp thông, một nhà vô địch của tình huynh đệ, một người mơ mộng bất khuất về một thế giới thống nhất hơn.

Bạn không đơn độc trong cuộc phiêu lưu này: toàn thể Giáo hội, trên khắp thế giới, đang cổ vũ bạn. Đó là một thách thức khó khăn? Đúng, nhưng bạn có thể vượt tới nó. Bạn cũng có một số người bạn trên khán đài đang khuyến khích bạn hướng tới những mục tiêu này. Bạn có biết họ là ai không? Các thánh trên trời. Chẳng hạn, tôi nghĩ đến Chân phước Isidore Bakanja, Chân phước Marie-Clémentine Anuarite, và Thánh Kizito và các bạn đồng hành của ngài. Họ là những chứng nhân của đức tin, những vị tử đạo không bao giờ khuất phục trước luận lý của bạo lực, nhưng bằng chính cuộc sống của họ, họ đã công bố sức mạnh của tình yêu và sự tha thứ. Tên của họ, được ghi trên thiên đường, sẽ tồn tại lâu dài trong lịch sử, trong khi đầu óc hẹp hòi và bạo lực sẽ luôn chống lại những người thực hành chúng. Tôi biết các bạn đã nhiều lần chứng tỏ rằng, dù phải hy sinh nhiều, các bạn vẫn sẵn sàng đứng lên bảo vệ nhân quyền và hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn cho mọi người trong nước. Tôi cảm ơn các bạn vì điều này và tôi tôn vinh ký ức về tất cả những người - và họ rất đông - những người đã mất mạng sống hoặc sức khỏe của họ vì những mục đích cao cả này. Và tôi khuyến khích các bạn hãy cùng nhau tiến lên, không sợ hãi, như một cộng đồng!

Cầu nguyện và cộng đồng; chúng ta đến ngón thứ ba, ngón cao hơn các ngón khác, như để nhắc nhở chúng ta về một điều gì đó thiết yếu. Nó là thành tố quan trọng cho một tương lai xứng đáng với những kỳ vọng to lớn của chúng ta. Và đó là: *sự trung thực*! Làm Kitô hữu là làm chứng cho Chúa Kitô. Cách đầu tiên để làm điều này là sống đạo đức, như Chúa Kitô mong muốn. Điều này có nghĩa là không bị vướng vào cạm bẫy của đời bại. Kitô hữu không thể không trung thực; nếu không, họ phản bội danh tính của họ. Không trung thực, chúng ta không phải là môn đệ và chứng nhân của Chúa Giêsu; chúng ta là những kẻ ngoại giáo, những kẻ thờ thần tượng, những kẻ tôn thờ cái tôi của mình hơn là Thiên Chúa, những kẻ lợi dụng người khác hơn là phục vụ họ.

Tuy nhiên, tôi tự hỏi – làm thế nào để chúng ta ngăn chặn sự lây lan của đời bại, thứ dường như không bao giờ ngừng bành trướng? Thánh Phaolô giúp chúng ta một cụm từ đơn giản và thông minh mà các bạn có thể nói đi nói lại với chính mình cho đến khi học thuộc lòng. Đó là: “Đừng để điều ác khuất phục; nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác” (Rm 12:21). *Đừng khuất phục trước điều ác*. Đừng để bản thân các bạn bị thao túng bởi những cá nhân hoặc nhóm cố gắng sử dụng các bạn để giữ đất nước của các bạn trong vòng bạo lực và bất ổn, để họ có thể tiếp tục kiểm soát nó mà không trả lời bất cứ ai. Nhưng *hãy lấy điều thiện thắng điều ác*. Mong cho các bạn trở thành những người biến đổi xã hội, những người biến điều ác thành điều thiện, biến hận thù thành yêu thương, biến chiến tranh thành hòa bình. Các bạn có muốn trở thành người như vậy không? Nếu bạn muốn, thì có thể. Bạn có biết tại sao không? Bởi vì mỗi người trong các bạn đều có một kho báu mà không ai có thể đánh cắp được. Đó là sức mạnh của các bạn trong việc quyết định. Thực tế, các bạn *là* các quyết định mà các bạn đã đưa ra và các bạn luôn có thể chọn làm điều đúng đắn. Chúng ta có quyền tự do lựa chọn. Đừng để cuộc sống của các bạn bị kéo theo dòng chảy của đời bại. Đừng để mình bị cuốn trôi như những cành khô trong dòng sông ô nhiễm. Hãy phần nộ, nhưng đừng bao giờ đầu hàng trước những cám dỗ đầy thuyết phục nhưng độc hại của đời bại.

Tôi nghĩ đến lời chứng của một người trẻ tuổi như các bạn, Floribert Bwana Chui, mười lăm năm trước, khi mới 26 tuổi, đã bị giết ở Goma vì đã chặn đường vận chuyển thực phẩm hư thối có thể gây hại cho sức khỏe của mọi người. Anh có thể dễ dàng nhắm mắt làm ngơ; không ai có thể phát hiện ra, và thậm chí kết cục anh ta có thể còn được tiến thân là đảng khác. Nhưng, vì anh là một Kitô hữu, anh đã cầu nguyện. Anh nghĩ đến người khác và anh chọn con đường lương thiện, nói không với sự nhơ nhuốc của sự thối nát. Đó là ý nghĩa của việc giữ cho bàn tay của các bạn trong sạch, vì những bàn tay buôn bán dễ dàng sẽ vấy máu.

Nếu ai đó đưa hối lộ cho các bạn, hoặc hứa hẹn cho các bạn những ân huệ và rất nhiều tiền, đừng rơi vào bẫy. Đừng để bị lừa dối; không bị hút vào đầm lầy của cái ác. *Đừng khuất phục trước điều ác!* Đừng tin tưởng những kế hoạch tài chính mờ ám khiến bạn chìm trong bóng tối. Trung thực là tỏa sáng như ban ngày; đó là chiều tỏa ánh sáng của Thiên Chúa. Đó là sống mỗi phúc công bằng: *lấy thiện thắng ác!*

Bây giờ chúng ta đã đến ngón tay thứ tư, ngón đeo nhẫn, trên đó đeo nhẫn cưới. Ngắm ra thì ngón áp út cũng là ngón yếu nhất, khó nhất để chúng ta nâng lên. Nó nhắc nhở chúng ta rằng những mục tiêu mang lại cho chúng ta sự thỏa mãn lớn nhất trong cuộc sống, trên hết là tình yêu, bao gồm sự yếu đuối, mệt mỏi và khó khăn. Những điều này phải được chấp nhận, đương đầu một cách kiên nhẫn và tin tưởng, mà không để bản thân bị đè nặng bởi sự nhỏ nhen, chẳng hạn như khi tính biểu tượng đẹp đẽ của của hồi môn bị giản lược hoàn toàn thành một thỏa thuận tài chính. Trong sự yếu đuối và trong những lúc khủng hoảng của chúng ta, sức mạnh nào khiến chúng ta tiến lên? *Sự tha thứ*. Bởi vì tha thứ có nghĩa là có thể bắt đầu lại. Tha thứ không có nghĩa là quên đi quá khứ; nó có nghĩa là từ chối lặp lại nó. Tha thứ là thay đổi tiến trình của lịch sử. Đó là vực dậy những ai đã sa ngã. Đó là chấp nhận quan điểm rằng không ai hoàn hảo và tất cả mọi người, không chỉ riêng tôi, đều có quyền bắt đầu lại.

Các bạn thân mến, để tạo ra một tương lai mới, chúng ta cần cho đi và tiếp nhận sự tha thứ. Đó là điều Kitô hữu làm: họ không chỉ yêu thương những người yêu thương họ, nhưng họ chọn ngăn chặn vòng xoáy trả thù cá nhân và bộ tộc bằng sự tha thứ. Chẳng hạn, tôi nghĩ đến Chân phước Isidore Bakanja, người anh em của các bạn, người đã bị tra tấn dã man vì không chịu che giấu lòng mộ đạo của mình và đề xuất Kitô giáo cho những người trẻ tuổi khác. Ngài không bao giờ khuất phục trước cảm giác thù hận và khi từ bỏ mạng sống của mình, ngài đã tha thứ cho kẻ đã tra tấn mình. Những người tha thứ đưa Chúa Giêsu đến cả những nơi mà Người không được chào đón; họ mang tình yêu đến những nơi tình yêu bị từ chối. Những người tha thứ xây dựng tương lai. Nhưng làm thế nào để chúng ta trở nên có khả năng tha thứ? Trước hết hãy để cho mình được Chúa tha thứ. Mỗi khi chúng ta xưng tội, chúng ta nhận được trong tâm hồn mình sức mạnh thay đổi lịch sử. Thiên Chúa luôn tha thứ cho chúng ta, luôn luôn và tự do! Và sau đó chúng ta được bảo, như Tin Mừng nói: “hãy đi và làm như vậy” (Lc 10:37). Ra đi không oán hận, không cay độc, không hận thù. Hãy tiến lên và biến đường lối của Thiên Chúa thành đường lối của riêng các bạn, vì chỉ mình Người có thể đổi mới lịch sử. Tiến lên và tin rằng chúng ta luôn có thể bắt đầu lại với Thiên Chúa. Chúng ta luôn có thể bắt đầu lại, chúng ta luôn có thể tha thứ!

Cầu nguyện, cộng đồng, trung thực, tha thứ. Bây giờ chúng ta đã đến ngón tay cuối cùng và nhỏ nhất. Bạn có thể muốn nói: Nhưng tôi còn quá nhỏ, và bất cứ điều gì tốt tôi có thể làm đều chỉ là một giọt nước trong đại dương. Nhưng chính sự nhỏ bé, quyết định trở nên nhỏ bé của chúng ta, đã thu hút Thiên Chúa. Chia khóa ở đây là *phục vụ*. Ai phục vụ thì tự biến mình thành bé nhỏ. Giống như một hạt giống nhỏ bé, dường như chúng bị nuốt chửng trong lòng đất, nhưng chúng vẫn đâm hoa kết trái. Chúa Giêsu nói với chúng ta rằng phục vụ là sức mạnh biến đổi thế giới. Vì vậy, câu hỏi nhỏ mà các bạn có thể đặt ra mỗi ngày là: Tôi có thể làm gì cho người khác? Nói cách khác, làm thế nào tôi có thể phục vụ Giáo hội, cộng đồng của tôi, đất nước của tôi? Olivier, con đã nói với chúng tôi rằng, ở một số vùng hẻo lánh, con, những giáo lý viên, hàng ngày phục vụ các cộng đồng đức tin và, trong Giáo hội, đây phải là “việc của mọi người”. Đó là sự thật, và thật là một điều tuyệt vời khi phục vụ người khác, quan tâm đến họ, làm một điều gì đó mà không mong đợi bất cứ điều gì được đền đáp, như Chúa đã làm với chúng ta. Các giáo lý viên thân mến, Tôi xin cảm ơn anh chị em: đối với rất nhiều cộng đoàn, anh chị em quan trọng như nước; luôn giúp họ phát triển bằng sự chính trực

trong lời cầu nguyện và sự phục vụ của anh chị em. Phục vụ không phải là ngồi yên; đó là đứng dậy và đi. Nhiều người đứng dậy và ra đi vì họ muốn theo đuổi sở thích riêng của mình. Anh chị em đừng sợ theo đuổi điều thiện, đầu tư vào điều thiện và loan báo Tin Mừng, chuẩn bị cho mình một cách nhiệt tình và thích hợp, và khởi xướng những dự án dài hạn. Và đừng ngại để tiếng nói của anh chị em được lắng nghe, bởi vì trong tay anh chị em không chỉ là tương lai, mà cả hiện tại nữa. Hãy ở trung tâm của thời điểm hiện tại!

Các bạn thân mến, tôi đã để lại cho các bạn năm hạn từ để giúp các bạn nhận ra, giữa rất nhiều thông điệp hấp dẫn mà các bạn nghe, điều gì thực sự quan trọng trong cuộc sống. Vì trong cuộc sống, cũng như trong việc lái xe, tình trạng mất trật tự và lộn xộn thường tạo ra những vụ tắc đường không cần thiết làm lãng phí thời gian và năng lực của chúng ta, đồng thời chôn ngòi cho sự tức giận. Thay vào đó, chúng ta làm tốt, ngay cả trong bối cảnh bối rối, để cho trái tim và cuộc sống của mình rõ ràng, lập kế hoạch thực tế và có các điểm tham chiếu ổn định, để bắt đầu một tương lai khác, từ chối chú ý đến những lời hứa hão của chủ nghĩa cơ hội. Các bạn, các bạn trẻ và các giáo lý viên thân mến, tôi cảm ơn các bạn về những gì các bạn làm và về con người của các bạn. Cảm ơn các bạn vì sự nhiệt tình, ánh sáng và hy vọng của các bạn! Bây giờ tôi muốn nói với các bạn một điều cuối cùng: đừng bao giờ nản lòng! Chúa Giêsu tin tưởng vào các bạn và Người sẽ không bao giờ để các bạn bị mắc kẹt. Giữ chặt niềm vui mà các bạn cảm thấy ngày hôm nay; không bao giờ để nó phai mờ. Như Floribert đã nói với những người bạn của mình khi họ cảm thấy chán nản: “Hãy cầm lấy Tin Mừng và đọc nó. Nó sẽ an ủi bạn; nó sẽ mang lại cho bạn niềm vui”. Tất cả các bạn hãy cùng nhau bỏ lại phía sau sự bi quan làm tê liệt. Cộng hòa Dân chủ Congo mong đợi từ bàn tay của các bạn một tương lai khác, vì tương lai đó nằm trong tay các bạn. Xin cho đất nước của các bạn một lần nữa trở thành, nhờ các bạn, một khu vườn của tình huynh đệ, trái tim của hòa bình và tự do ở Châu Phi! Cảm ơn các bạn!

7. Bài nói chuyện của Đức Phanxicô với các Giám Mục Congo

(Ngày 03/02/2023)

Theo tin Tòa Thánh, vào ngày thứ tư và là ngày chót trong chuyến viếng thăm Cộng hòa Dân chủ Congo, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gặp gỡ các Giám Mục của nước này tại trụ sở Hội Đồng Giám Mục Congo. Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài với các vị Giám Mục, theo bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Anh em Giám mục thân mến, chào anh em buổi sáng!

Tôi rất vui được gặp anh em và tôi gửi đến anh em lòng biết ơn chân thành vì sự chào đón nồng nhiệt của anh em. Tôi cảm ơn Đức Tổng Giám Mục Utembi Tapa vì những lời chúc tốt đẹp nhân danh anh em. Tôi biết ơn về cách mà anh em đã can đảm loan báo niềm an ủi của Chúa, đi giữa dân tộc của anh em và chia sẻ những gian khổ và hy vọng của họ.

Tôi rất vui khi được trải qua những ngày này tại đất nước của anh em, nơi có khu rừng rộng lớn, tượng trưng cho “trái tim xanh” của châu Phi, là lá phổi cho toàn thế giới. Tầm quan trọng của di sản thiên nhiên này nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta được kêu gọi bảo vệ vẻ đẹp của sáng thế và bảo vệ nó khỏi những vết thương gây ra bởi lòng tham và sự ích kỷ. Khoảng không bao la xanh tươi này là khu rừng của anh em cũng là một hình ảnh nói lên đời sống Kitô hữu của chúng ta. Là một Giáo hội, chúng ta cần hít thở bầu không khí trong lành của Tin Mừng, để xua tan bầu không khí nhợt nhạt của thế gian, để bảo vệ trái tim trẻ trung của đức tin. Đó là cách tôi hình dung về Giáo hội Châu Phi và đó là cách tôi nhìn Giáo hội Congo

này: một Giáo hội trẻ trung, năng động và vui tươi, được thúc đẩy bởi lòng nhiệt thành truyền giáo, bởi tin mừng rằng Thiên Chúa yêu thương chúng ta và Chúa Giêsu là Chúa. Giáo Hội của anh em là một Giáo hội hiện diện trong lịch sử sống động của dân tộc này, bắt nguồn sâu xa trong cuộc sống hàng ngày của họ và đi đầu trong hoạt động bác ái. Đó là một cộng đồng có khả năng thu hút những người khác, tràn đầy lòng nhiệt tình dễ lây lan và do đó, giống như những khu rừng của anh em, có rất nhiều “oxy”. Cảm ơn anh em, vì anh em là lá phổi giúp Giáo hội hoàn vũ thở!

Mở đầu đoạn văn bằng hạn từ “buồn” là điều không tốt, nhưng tôi vẫn phải làm! Buồn thay, tôi biết rằng cộng đồng Kitô giáo của vùng đất này cũng có một bộ mặt khác. Thật vậy, khuôn mặt trẻ trung, sáng ngời và cao quý của anh em cũng lộ rõ sự đau đớn và mệt mỏi, đôi khi sợ hãi và nản lòng. Đó là khuôn mặt của một Giáo hội đau khổ vì dân tộc của mình, một trái tim trong đó cuộc sống của dân tộc, với những niềm vui và thử thách, đập một cách lo lắng. Một Giáo Hội là dấu chỉ hữu hình của Chúa Kitô, Đáng thậm chí ngày nay vẫn còn bị bác bỏ, lên án và sỉ nhục nơi nhiều người bị đóng đinh trên thế giới của chúng ta; một Giáo hội khóc bằng nước mắt của họ, và giống như Chúa Giêsu, cũng muốn lau khô những giọt nước mắt đó. Một Giáo hội quan tâm đến việc ôm lấy những vết thương vật chất và tinh thần của con người và làm cho nước hằng sống và chữa lành từ cạnh sườn Chúa Kitô chảy tràn trên họ.

Anh em thân mến, cùng với anh em, tôi thấy Chúa Giêsu đau khổ trong lịch sử của dân tộc này, một dân tộc bị đóng đinh và áp bức, bị tàn phá bởi bạo lực tàn nhẫn, bị hủy hoại bởi những đau khổ vô tội, buộc phải sống với dòng nước nhơ nhuốc của tham nhũng và bất công làm ô nhiễm xã hội, và để chịu cảnh nghèo đói ở rất nhiều con cái của nó. Tuy nhiên, đồng thời, tôi thấy một dân tộc không mất hy vọng, nhưng nhiệt thành đón nhận đức tin và hướng về các mục tử của mình. Tôi thấy một dân tộc có thể quay về với Chúa và phó thác trong tay Người, để nên hòa bình mà họ mong mỏi, mặc dù bị bóp nghẹt bởi sự bóc lột, ích kỷ đảng phái, nọc độc của xung đột và thao túng sự thật, cuối cùng cũng có thể đến như một hồng phúc từ trên cao.

Điều này nêu ra câu hỏi: làm thế nào chúng ta thi hành thừa tác vụ của mình trong hoàn cảnh này? Khi tôi nghĩ về anh em, những người chăn chiên của Dân thánh Thiên Chúa, tôi chợt nhớ đến câu chuyện của Giêrêmia. Giêrêmia là một ngôn sứ được kêu gọi thi hành sứ mệnh của chính mình vào một thời điểm đầy kịch tính trong lịch sử Israel, giữa những bất công, những tập tục ghê tởm và đau khổ. Ông đã dành cả cuộc đời để tuyên bố rằng Thiên Chúa không bao giờ bỏ rơi dân tộc của Người và theo đuổi các kế hoạch hòa bình ngay cả trong những tình huống dường như mất mát và không thể cứu vãn được. Tuy nhiên, trước hết, chính Giêrêmia đích thân cảm nghiệm được lời công bố đức tin đầy an ủi này; ông là người đầu tiên cảm nghiệm được *sự gần gũi Thiên Chúa*. Chỉ bằng cách này, ông mới có thể mang đến cho người khác một *lời tiên tri dũng cảm về hy vọng*. Thừa tác vụ giám mục của anh em cũng được thực hiện giữa hai thực tại mà giờ đây tôi muốn nói đến: *sự gần gũi Thiên Chúa* và *lời tiên tri cho dân chúng*.

Điều đầu tiên tôi muốn nói là, hãy để cho mình được xúc động và an ủi bởi sự gần gũi của Thiên Chúa. Người ở gần chúng ta. Điều đầu tiên Chúa nói với Giêrêmia là: “Trước khi tạo nên con trong lòng mẹ, Ta đã biết con” (Grm 1:5). Đây là lời tỏ tình mà Thiên Chúa đã viết vào trái tim của mỗi người chúng ta, một lời tỏ tình không ai có thể xóa nhòa và, giữa những giông tố của cuộc đời, là nguồn an ủi. Điều quan trọng đối với chúng ta, những người đã được kêu gọi trở thành mục tử của dân Chúa, phải trông cậy vào sự gần gũi này của Chúa, “để hình thành con người của mình trong lời cầu nguyện”, và *dành nhiều thời gian trước*

nhân Người. Chỉ bằng cách này, những người được ủy thác cho chúng ta mới đến gần Vị Mục Tử Nhân Lành hơn và chỉ bằng cách này, chính chúng ta mới trở thành mục tử, vì không có Người, chúng ta chẳng làm được gì (x. Ga 15:5). Nếu không, chúng ta sẽ là những doanh nhân, những “ông chủ”, nhưng không đi theo tiếng gọi của Chúa. Không có Người, chúng ta không thể làm gì được. Chớ gì chúng ta đừng bao giờ nghĩ mình tự túc, càng không nên nhìn trong chức giám mục một cơ hội để thăng tiến trong xã hội và thi hành quyền lực của nó. Đó là tinh thần xấu xí của “chủ nghĩa nghề nghiệp”. Trên hết, mong sao chúng ta đừng bao giờ mở cửa cho tinh thần thế gian, vì điều này khiến chúng ta diễn giải chức vụ theo các tiêu chuẩn có lợi cho mình. Nó khiến chúng ta trở nên lạnh lùng và xa cách trong việc quản lý những gì được giao phó. Nó khiến chúng ta sử dụng vai trò của mình để phục vụ chính mình thay vì phục vụ người khác, và bỏ qua một mối quan hệ quan trọng, đó là việc cầu nguyện khiêm tốn và hàng ngày. Chúng ta hãy nhớ rằng tính thế gian là điều tồi tệ nhất có thể xảy ra với Giáo hội, điều tồi tệ nhất. Tôi luôn xúc động ở phần cuối cuốn sách của Đức Hồng Y De Lubac về Giáo Hội, ba hay bốn trang cuối, nơi ngài viết như thế này: tinh thần thế gian là điều tồi tệ nhất có thể xảy ra, thậm chí còn tồi tệ hơn cả thời các Giáo Hoàng trần tục và có vợ lẽ. Đó là điều tồi tệ nhất. Và tính trần tục luôn rình rập. Vì vậy, chúng ta hãy cẩn thận!

Anh em Giám mục thân mến, chúng ta hãy trân trọng sự gần gũi của chúng ta với Chúa, để trở nên những chứng nhân đáng tin cậy và hùng hồn cho Người và tình yêu của Người giữa dân tộc chúng ta. Chính nhờ chúng ta mà Người muốn xúc dầu an ủi và hy vọng cho họ! Anh em là tiếng nói mà Thiên Chúa muốn nói với dân tộc Congo: “Các ngươi là một dân thánh đối với Chúa, Thiên Chúa của các ngươi” (Đnl 7:6). Loan báo Tin Mừng, làm sống động đời sống mục vụ và thực thi vai trò lãnh đạo không thể trở thành những ý tưởng ít liên quan đến thực tại cuộc sống hàng ngày. Thay vào đó, chúng phải chạm đến những vết thương và truyền đạt sự gần gũi của Thiên Chúa, để mọi người có thể nhận ra phẩm giá của họ là những người con yêu dấu của Người và học cách ngẩng cao đầu bước đi, không bao giờ hạ thấp mình trước sự sỉ nhục và áp bức. Nhờ anh em, dân tộc này có ân sủng được nghe, bây giờ nói với họ, chính những lời mà Chúa đã nói với Giêrêmia: “Các ngươi là một dân tộc có phúc: trước khi tạo thành các ngươi trong lòng mẹ, Ta đã nghĩ đến các ngươi, biết các ngươi và yêu mến các ngươi”. Khi chúng ta trân trọng sự gần gũi với Thiên Chúa, chúng ta cảm thấy bị thu hút bởi người dân của chúng ta và sẽ luôn cảm thấy thương xót những người được giao phó cho chúng ta chăm sóc. Thái độ cảm thương không phải là một cảm xúc; nó là *đau khổ với họ*. Được Chúa khuyến khích và củng cố, chúng ta hãy trở thành những máng chuyển an ủi và hòa giải cho người khác, chữa lành vết thương của những người đau khổ, xoa dịu nỗi đau của những người khóc lóc, nâng đỡ người nghèo và giải thoát mọi người khỏi các hình thức nô lệ và áp bức đa dạng. Tóm lại, sự gần gũi của chúng ta với Thiên Chúa khiến chúng ta trở thành những ngôn sứ cho dân chúng, những người gieo lời cứu độ của Người trong lịch sử đầy thương tích của đất nước họ.

Để xem xét điểm thứ hai, *lời tiên tri cho dân chúng*, một lần nữa chúng ta hãy nhìn vào kinh nghiệm của Giêrêmia. Sau khi nhận được lời yêu thương và an ủi của Thiên Chúa, ngài được mời gọi trở thành “ngôn sứ cho muôn dân” (x. Grm 1:5), được sai đi đem ánh sáng vào bóng tối, làm chứng nhân trong một môi trường bạo lực và băng hoại. Giêrêmia, người đã nghe lời Chúa, lời đã trở thành niềm vui và niềm hân hoan của tâm hồn ông (x. Grm 15:16), cho chúng ta biết rằng chính lời ấy đã khơi dậy trong ông một sự bền chôn không thể kiềm chế và khiến ông vươn tới những người khác để họ cũng sẽ cảm động trước sự hiện diện của Chúa. Ông viết: “Nhưng lời Ngài cứ như ngọn lửa bùng cháy trong tim, âm ỉ trong xương cốt. Con nén chịu đến phải hao mòn, nhưng làm sao nén được!” (Grm 20:9). Chúng ta không thể giữ lời Chúa cho riêng mình, chúng ta không thể hạn chế sức mạnh của lời Chúa: đó là ngọn lửa đốt cháy sự thờ ơ của chúng ta và khơi dậy trong chúng ta ước muốn soi sáng những

người ngồi trong bóng tối. Lời Chúa là *ngọn lửa đốt cháy bên trong* và thúc đẩy chúng ta *tiến bước*! Vì vậy, đây là những gì chúng ta là trong tư cách giám mục: những người được đốt cháy bởi lời Chúa, được sai đi với lòng nhiệt thành tông đồ hướng tới dân Chúa!

Tuy nhiên – chúng ta có thể tự hỏi – lời công bố mang tính tiên tri này, niềm đam mê cháy bỏng này, đòi hỏi điều gì? Chúa phán với tiên tri Giêrêmia: “Này, Ta đặt lời Ta vào miệng ngươi. Hãy xem, hôm nay Ta đặt ngươi đứng đầu các dân các nước, để nhổ, để lật, để hủy, để phá, để xây, để trồng” (*Grm* 1:9-10). Đó là những động từ mạnh mẽ: *nhổ lên và hủy bỏ, rồi xây dựng và trồng trọt*. Chúng liên quan đến việc hợp tác trong một chương mới của lịch sử mà Thiên Chúa muốn thực hiện giữa một thế giới đầy đòi trụy và bất công. Anh em được mời gọi để tiếp tục làm cho tiếng nói tiên tri của anh em được lắng nghe, để lương tâm có thể cảm thấy bị thách thức và mỗi người có thể đóng một vai trò tích cực và có trách nhiệm trong việc xây dựng một tương lai khác. Do đó, chúng ta được kêu gọi nhổ bỏ những cây độc của hận thù và ích kỷ, tức giận, oán giận và bạo lực; để phá bỏ các bàn thờ được dựng lên cho tiền bạc và tham nhũng; để xây dựng một sự chung sống dựa trên công lý, sự thật và hòa bình; và cuối cùng là gieo mầm tái sinh, để Congo ngày mai thực sự là điều Chúa hằng mơ ước: một miền đất may mắn và hạnh phúc, không còn bị bóc lột, áp bức và đầm máu.

Đồng thời, chúng ta hãy cẩn thận: chúng ta không nói về hoạt động chính trị. Lời tiên tri của Kitô giáo trở thành hiện thân trong rất nhiều hoạt động chính trị và xã hội, tuy nhiên điều đó nói chung không phải là trách vụ của các Giám mục và mục tử là rao giảng Lời Chúa, đánh thức lương tâm, tố cáo sự dữ và khích lệ những tâm hồn tan nát và thiếu hy vọng. “Hãy an ủi, an ủi dân của Ta”: chủ đề này xuất hiện lặp đi lặp lại là một lời mời từ Chúa: Hãy an ủi người dân. “Hãy an ủi, an ủi dân Ta”. Đó là một lời loan báo không chỉ bằng lời nói mà còn qua sự gần gũi và chứng tá bản thân. Trước hết là sự gần gũi với các linh mục, vì các linh mục là những người gần gũi nhất với Giám mục, quan tâm đến những người làm công tác mục vụ và khuyến khích cộng tác với nhau trong tinh thần đồng nghị. Và làm chứng, vì các mục tử của Giáo hội trước hết phải đáng tin cậy, nhất là trong công việc cổ vũ sự hiệp thông, trong đời sống luân lý và trong việc quản lý của cải. Về vấn đề này, điều cần thiết là tạo ra sự hòa hợp, không đứng trên bệ cao hoặc tỏ ra gay gắt, nhưng bằng cách nêu gương tốt trong việc hỗ trợ và tha thứ cho nhau, và cùng nhau làm việc như những mô hình của tình huynh đệ, hòa bình và sự đơn giản của Tin Mừng. Mong rằng đừng bao giờ xảy ra trường hợp, trong khi những người khác đang phải chịu đói, người ta có thể nói về anh em: “họ không quan tâm; kẻ thì ra đồng, kẻ thì lo việc riêng” (x. *Mt* 22:5). Không, làm ơn, chúng ta hãy bỏ công việc kinh doanh ra khỏi vườn nho của Chúa! Một người chăn chiên không thể là một doanh nhân, họ không thể như thế! Chúng ta hãy là những mục tử và tôi tớ của dân Thiên Chúa, không phải là người quản lý sự việc, không phải là doanh nhân mà là mục tử! Việc cai trị của Giám mục phải là của một mục tử; đi trước đoàn chiên, đi giữa đoàn chiên và đi sau đoàn chiên. Đi trước đoàn chiên để chỉ đường; ở giữa đoàn chiên để có mùi chiên và không để mất nó; đi sau đoàn chiên để giúp đỡ những con đi chậm hơn, và cũng để yên đoàn chiên một lúc để xem có thể tìm đồng cỏ tốt ở đâu cho chúng. Người chăn cừu phải di chuyển theo ba hướng này.

Anh em Giám mục thân mến, tôi đã chia sẻ với anh em những gì tôi cảm thấy trong lòng. Hãy nuôi dưỡng sự gần gũi của chính anh em với Chúa để anh em có thể trở thành những dấu chỉ tiên tri về lòng cảm thương của Người đối với dân tộc của anh em. Tôi kêu gọi anh em đừng sao nhãng việc đối thoại với Thiên Chúa hoặc để ngọn lửa tiên tri bị dập tắt bởi một mối quan hệ mơ hồ với các quyền lực hiện có, hoặc bởi một cuộc sống tự mãn và thường lệ. Trong những hoàn cảnh bất công và đau khổ, Tin Mừng đòi hỏi chúng ta phải lên tiếng. Chúng ta mạo hiểm khi lên tiếng đáp lại những gì Chúa yêu cầu chúng ta. Một trong những người anh em của anh em đã làm như vậy, Tôi Tớ Chúa là Đức Tổng Giám Mục Christophe

Munzihirwa, một mục tử can đảm và có tiếng nói tiên tri, người đã bảo vệ dân của mình bằng cách hy sinh mạng sống của mình. Một ngày trước khi qua đời, ngài đã loan đi một thông điệp trên đài phát thanh tới mọi người rằng: “Những ngày này chúng ta còn có thể làm gì? Chúng ta hãy vững vàng trong đức tin. Chúng ta tin tưởng rằng Chúa sẽ không bỏ rơi chúng ta và một tia hy vọng nhỏ nhoi nào đó sẽ lóe lên cho chúng ta ở đâu đó. Thiên Chúa sẽ không bỏ rơi chúng ta nếu chúng ta cam kết tôn trọng sự sống của những người thân cận, bất kể họ thuộc sắc tộc nào”. Ngày hôm sau ngài bị giết ở quảng trường thành phố, nhưng những hạt giống ngài gieo trên mảnh đất này, cùng với nhiều người khác, sẽ đem hoa kết trái. Thật tốt để tưởng nhớ với lòng biết ơn các vị mục tử vĩ đại đã ghi dấu ấn trong lịch sử của đất nước và Giáo hội của anh em, những người đã rao giảng Tin Mừng cho anh em và đi trước anh em trong đức tin. Anh em thân mến, họ là những gốc rễ vững chắc củng cố anh em trong lòng nhiệt thành truyền giáo. Ở đây tôi nghĩ tới lợi ích đích thân tôi nhận được từ việc biết Đức Hồng Y Laurent Monsengwo Pasinya.

Anh em thân mến, đừng sợ trở thành *những tiên tri của niềm hy vọng cho dân*, là những tiếng nói đồng thanh an ủi của Chúa, là chứng nhân và là sứ giả vui mừng của Tin Mừng, là tông đồ của công lý, là người Samaria của tình liên đới. Anh em hãy là chứng nhân của lòng thương xót và hòa giải giữa bạo lực không chỉ do khai thác tài nguyên và xung đột sắc tộc, bộ lạc, mà còn do quyền lực đen tối của ma quỷ, kẻ thù của Thiên Chúa và nhân loại. Đồng thời, đừng bao giờ nản lòng: Chúa chịu đóng đinh đã sống lại, Chúa Giêsu đã chiến thắng và đã chiến thắng thế gian (x. Ga 16:33). Bây giờ Người muốn tỏa sáng trong anh em, trong công việc quý giá của anh em, trong việc gieo bình an hữu hiệu của anh em! Anh em thân mến, tôi muốn cảm ơn anh em vì thừa tác vụ, lòng nhiệt thành mục vụ và chứng tá của anh em.

Và bây giờ, khi kết thúc cuộc hành trình của mình, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất tới anh em và tất cả những người đã làm việc để chuẩn bị cho nó. Anh em đã đủ kiên nhẫn để chờ đợi một năm trời, anh em thật tốt! Cảm ơn vì điều này! Anh em đã phải làm việc chăm chỉ gấp đôi vì chuyến thăm đầu tiên đã bị hủy bỏ, nhưng tôi biết rằng anh em sẽ tha thứ cho Đức Giáo Hoàng! Cảm ơn anh em vì mọi thứ! Tháng Sáu tới, anh em sẽ cử hành Đại hội Thánh Thể Toàn quốc tại Lubumbashi. Chúa Giêsu thực sự hiện diện và hoạt động trong Bí tích Thánh Thể; trong đó Người hòa giải và chữa lành, an ủi và hợp nhất, soi sáng và biến đổi; trong đó, Người truyền cảm hứng và duy trì thừa tác vụ của anh em và làm cho nó có hiệu quả. Xin sự hiện diện của Chúa Giêsu, Vị Mục Tử hiền lành và khiêm nhường trong lòng, Đấng chiến thắng sự dữ và sự chết, biến đổi đất nước vĩ đại này và luôn là niềm vui và niềm hy vọng của anh em! Tôi ban phước lành cho anh em với tất cả trái tim của tôi.

Tôi xin nói thêm một điều nữa: tôi đã nói “hãy thương xót”. Thương xót. Luôn luôn tha thứ. Khi một tín hữu đến xưng tội, họ đến để xin ơn tha thứ, để tìm kiếm sự âu yếm của Chúa Cha. Và chúng ta, chỉ ngón tay buộc tội, nói: “Bao nhiêu lần? Và con đã làm điều đó như thế nào?...”. Không, không phải điều này. Tha thứ. Luôn luôn. “Nhưng con không biết..., vì giáo luật cho con biết...”. Chúng ta phải tuân thủ quy tắc, bởi vì nó quan trọng, nhưng trái tim của người chăn còn vượt xa hơn thế nữa! Mạo hiểm. Hãy mạo hiểm đứng về phía tha thứ. Luôn luôn. Luôn luôn tha thứ trong Bí tích Hòa Giải. Bằng cách này, anh em sẽ gieo sự tha thứ cho toàn xã hội.

Tôi ban phước lành cho anh em với tất cả trái tim của tôi. Và xin anh em tiếp tục cầu nguyện cho tôi, vì công việc này hơi khó! Nhưng tôi phó thác bản thân mình cho những lời cầu nguyện của anh em. Cảm ơn anh em.

Chương Năm Mười Ba: Thăm Nam Sudan, tháng 2/2023

1. Diễn từ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với các nhà cầm quyền, các đại diện xã hội dân sự và ngoại giao đoàn

(Ngày 04/02/2023)

Theo tin Tòa Thánh, sau khi đặt chân lên Nam Sudan để thực hiện phần 2 chuyến thăm hai nước Phi Châu của ngài, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ngỏ lời với các nhà cầm quyền, các đại diện xã hội dân sự và ngoại giao đoàn tại Dinh Tổng Thống ở Juba. Sau đây là nguyên văn Bài Diễn từ của ngài, theo bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Thưa Tổng thống

Thưa các Phó Tổng thống

Thưa các Thành viên Chính phủ và Ngoại giao đoàn,

Thưa các thẩm quyền tôn giáo và dân sự ưu tú,

Thưa quý vị Đại diện Xã hội Dân sự và Thế giới Văn hóa,

Thưa quý bà và quý ông,

Thưa Tổng thống, tôi cảm ơn ngài vì những lời lẽ tốt đẹp của ngài. Tôi rất vui khi được đến đất nước này, nơi có một vị trí đặc biệt trong trái tim tôi. Tôi biết ơn ngài, thưa Tổng thống, vì sự chào đón của ngài, và tôi gửi lời chào thân ái tới từng quý ngài, và thông qua quý ngài, tới tất cả những người dân ông và dân bà đang sống trên đất nước trẻ trung và thân yêu này. Tôi đến đây như một người hành hương hòa giải, với hy vọng được đồng hành với quý vị trên con đường hòa bình. Đó là một hành trình quanh co, nhưng là một hành trình không thể trì hoãn được nữa. Tôi cũng không ở đây một mình, vì trong hòa bình cũng như trong cuộc sống, tất cả chúng ta đều đồng hành cùng với nhau. Vì vậy, tôi đã đến với hai người anh em, Tổng Giám mục Canterbury và vị điều hành Đại hội đồng Giáo hội Scotland, những người mà tôi cảm ơn vì tất cả những gì họ sẽ nói với chúng ta. Cùng nhau, dang rộng đôi tay, chúng tôi tự trình diện với quý vị và với dân tộc này nhân danh Chúa Giêsu Kitô, Hoàng tử Hòa bình.

Chúng tôi đã thực hiện *cuộc hành hương đại kết vì hòa bình* này sau khi nghe lời cầu xin của toàn thể một dân tộc khóc thương, một cách rất có nhân phẩm, cho tình trạng bạo lực mà họ phải chịu đựng, tình trạng thiếu an ninh kéo dài, tình trạng nghèo đói và những thảm họa thiên nhiên mà họ đã trải qua. Nhiều năm chiến tranh và xung đột dường như không bao giờ kết thúc và gần đây, thậm chí ngày hôm qua, đã có những cuộc đụng độ gay gắt. Đồng thời, quá trình hòa giải dường như bị đình trệ và lời hứa hòa bình chưa được thực hiện. Cầu mong sự đau khổ kéo dài này không vô ích; cầu mong sự kiên nhẫn và hy sinh của người Nam Sudan, dân tộc trẻ trung, khiêm tốn và can đảm này, thách thức tất cả mọi người và giống như những hạt giống gieo vào đất mang lại sự sống cho cây cối, giúp hòa bình đâm hoa kết trái. Thưa các anh chị em, đây là thời gian cho hòa bình!

Trái cây và thảm thực vật phong phú ở đây, nhờ có con sông lớn chảy qua đất nước. Điều mà nhà sử học cổ đại Herodotus đã nói về Ai Cập, tức là, nó có thể được gọi là “hồng phúc của sông Nile” cũng áp dụng cho Nam Sudan. Thực vậy, như quý vị thường nói, đây là một “vùng đất trù phú”. Tôi muốn dùng hình ảnh của dòng sông vĩ đại này chảy ngang qua đất nước, một quốc gia non trẻ nhưng có một lịch sử lâu đời. Trong nhiều thế kỷ, các nhà thám hiểm đã mạo hiểm đến khu vực này để đi ngược dòng sông Nile Trắng nhằm tìm kiếm nguồn gốc của con sông dài nhất thế giới. Chính từ việc tìm kiếm cội nguồn cuộc sống chung của chúng ta mà tôi muốn bắt đầu cuộc hành trình của tôi với quý vị. Mảnh đất này, vốn dư dật

trong rất nhiều của cải, thổ nhượng nhưng trên hết là ở tấm lòng và khối óc của người dân, ngày nay cần được tưới mát trở lại bằng những nguồn suối trong lành và mang lại sự sống.

Quý vị, những nhà lãnh đạo ưu tú, chính là những dòng suối này: những dòng suối tưới mát cuộc sống của cộng đồng, những người cha, người mẹ của non nước trẻ trung này. Quý vị được mời gọi đổi mới đời sống xã hội như những nguồn thịnh vượng và hòa bình thuần túy, rất cần thiết cho những người con trai và con gái của Nam Sudan. Họ cần những người cha, không phải lãnh chúa; họ cần những bước phát triển vững chắc chứ không phải những sự sụp đổ triền miên. Cầu mong thời gian tiếp sau sự ra đời của đất nước, tuổi thơ đau thương của nó, dẫn đến một sự trưởng thành hòa bình: đã đến lúc (phải làm như thế). Các nhà cầm quyền thân mến, những “con trai và con gái” đó, và chính lịch sử, sẽ nhớ đến quý vị nếu quý vị làm việc vì lợi ích của dân tộc mà quý vị được kêu gọi phục vụ này. Các thế hệ tương lai hoặc sẽ tôn kính tên của quý vị hoặc triệt tiêu ký ức của họ, dựa trên những gì quý vị làm bây giờ. Vì giống như sông Nile rời nguồn để bắt đầu dòng chảy của nó, thì dòng lịch sử cũng sẽ bỏ lại phía sau những kẻ thù của hòa bình và mang lại danh tiếng cho những người kiến tạo hòa bình thực sự. Thật vậy, như Kinh Thánh cho chúng ta biết, “người có hòa bình sẽ có hậu duệ” (x. Tv 37:37).

Ngược lại, bạo lực quay ngược dòng lịch sử. Chính Herodotus đã nói về sự gián đoạn giữa các thế hệ do chiến tranh gây ra, khi con cái không còn chôn cất cha mẹ chúng, mà cha mẹ chôn cất con cái của họ (x. *Histories*, I, 87). Để mảnh đất này không biến thành nghĩa địa, mà trở thành một khu vườn sum suê một lần nữa, tôi hết lòng nài xin quý vị chấp nhận bốn hạn từ đơn giản: không phải lời của tôi, mà là lời của Chúa Kitô. Chính Người đã nói chúng trong một khu vườn, vườn Diếtsimani, khi nói với một môn đệ của Người, môn đệ đã rút gươm, Người kêu lớn: “Thôi, ngừng lại!” (Lc 22:51). Thừa Tổng thống và các Phó tổng thống, nhân danh Thiên Chúa, Thiên Chúa mà chúng ta đã cùng nhau cầu nguyện ở Rôma, Thiên Chúa, Đấng hiền lành và khiêm nhường trong lòng (x. Mt 11:29), Thiên Chúa mà rất nhiều người của đất nước thân yêu này tin vào, bây giờ là lúc để nói “*Thôi, hãy ngừng lại*”, không có “nếu” hay “nhưng”. Không còn đổ máu, không còn xung đột, không còn bạo lực và buộc tội lẫn nhau về việc ai phải chịu trách nhiệm về việc đó, không còn để cho người dân của quý vị khao khát hòa bình. Không còn phá hủy nữa: đã đến lúc xây dựng! Hãy bỏ thời gian chiến tranh lại phía sau và để thời gian hòa bình lộ rạng ở bình minh! Và về vấn đề này, thừa Tổng thống, tôi nhớ cuộc trò chuyện buổi tối mà chúng ta đã có nhiều năm trước ở Uganda: ước mong hòa bình của ngài đã ở đó... Chúng ta hãy tiến tới vấn đề này!

Chúng ta hãy nghĩ lại về các cội nguồn của dòng sông, đến những dòng nước tượng trưng cho sự sống. Nguồn gốc của đất nước này, và đường chảy do người dân Nam Sudan thực hiện vào ngày 9 tháng 7 năm 2011, gợi nhớ đến một hạn từ khác: *Cộng hòa*. Tuy nhiên, trở thành một nền Cộng hòa, một *res publica* có nghĩa là gì? Nó có nghĩa là xem mình thực sự là “công cộng”, “của dân”; nó tuyên bố rằng nhà nước thuộc về tất cả mọi người; và do đó, những người được giao phó những trách nhiệm lớn hơn, chủ trì và điều hành nó, có nhiệm vụ phục vụ công ích. Đó là mục đích của quyền lực: phục vụ cộng đồng. Tuy nhiên, luôn có sự cám dỗ sử dụng quyền lực vì lợi ích của chúng ta. Vì vậy, chỉ đơn giản được gọi là Cộng hòa là không đủ; nó cần phải là một nền cộng hòa thực sự, bắt đầu từ của cải đệ nhất hạng. Các nguồn tài nguyên dồi dào mà Thiên Chúa đã ban phước cho vùng đất này không nên chỉ giới hạn cho một số ít, mà được công nhận là di sản của tất cả mọi người, và các kế hoạch phục hồi kinh tế phải trùng khớp với các đề xuất phân phối của cải một cách công bằng.

Sự phát triển của một nền dân chủ lành mạnh là điều cần thiết cho cuộc sống của một nền Cộng hòa. Nó duy trì sự phân biệt lành mạnh về quyền hạn một cách mà, chẳng hạn, những

người thực thi công lý có thể làm như vậy mà không có sự can thiệp từ những người lập pháp hoặc cai trị. Ngoài ra, dân chủ giả định việc tôn trọng các quyền con người, được duy trì bởi luật pháp và việc áp dụng luật pháp, đặc biệt là quyền tự do tự phát biểu. Cần ghi nhớ rằng không có hòa bình nếu không có công lý (x. Thánh Gioan Phaolô II, *Sứ điệp cử hành Ngày Hòa bình Thế giới*, 1 tháng 1, 2002), nhưng cũng không có công lý nếu không có tự do. Do đó, mọi công dân nên được tạo điều kiện để tận dụng tối đa hồng phúc độc đáo và không thể lặp lại của cuộc đời mình, đồng thời được cung cấp những phương tiện phù hợp để làm điều đó. Theo lời của Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII: “Mọi người đều có quyền sống, quyền toàn vẹn về thân thể và quyền có những phương tiện cần thiết để phát triển đúng đắn cuộc sống” (*Pacem in Terris*, 11).

Sông Nile, rời nguồn và đi qua một số địa hình không bằng phẳng tạo ra thác nước và ghềnh, đi vào đồng bằng Nam Sudan và gần Juba, trở nên có thể điều hướng được, trước khi đi vào các khu vực lầy lội hơn. Tương tự như vậy, tôi tin tưởng rằng con đường dẫn đến hòa bình của nền Cộng hòa sẽ không diễn ra gập ghềnh, nhưng, bắt đầu từ thủ đô này, sẽ đi theo một lộ trình có thể điều hướng và không bị sa lầy bởi quán tính. Các bạn thân mến, đã đến lúc chuyển từ lời nói sang hành động. Đã đến lúc lật sang trang mới: đây là lúc *cam kết* thực hiện một sự biến đổi khẩn cấp và rất cần thiết. Tiến trình hòa bình và hòa giải đòi hỏi một khởi đầu mới. Mong sao đạt được sự hiểu biết và đạt được tiến bộ trong việc tiến lên phía trước với Hiệp định Hòa bình và Bản đồ Lộ trình! Trong một thế giới đầy rẫy chia rẽ và xung đột, đất nước này đang tổ chức một cuộc hành hương đại kết vì hòa bình, một điều hiếm thấy; nó đại diện cho một sự *thay đổi hướng đi*, một cơ hội để Nam Sudan tiếp tục chèo thuyền trong vùng nước lặng, tiến hành đối thoại, không có sự hai lòng và chủ nghĩa cơ hội. Cầu mong cho mọi người có dịp *làm sống lại niềm hy vọng*, không chỉ cho chính phủ, mà cho tất cả mọi người. Hãy để mỗi người dân hiểu rằng đã đến lúc không còn bị cuốn theo dòng nước ô nhiễm của hận thù, chủ nghĩa bộ lạc, chủ nghĩa khu vực và sự khác biệt sắc tộc. Anh chị em thân mến, đã đến lúc cùng nhau chèo thuyền hướng tới tương lai! Cùng nhau. Chúng ta không được quên từ này: cùng nhau.

Dòng chảy của dòng sông lớn cũng có thể gợi ý một cách để tiến về phía trước. Trên đường đi, sông Nile hợp lưu với một con sông khác ở Hồ No, tạo thành cái gọi là sông Nile Trắng. Lúc đó, nó là vùng nước trong suốt, phát sinh từ một cuộc *gặp gỡ*. Anh chị em thân mến, đây là con đường phải đi: tôn trọng nhau, tìm hiểu nhau và tham gia đối thoại. Đằng sau mọi hình thức bạo lực, đều có sự tức giận và oán giận, và đằng sau mọi hình thức giận dữ và oán giận, là ký ức không lành về những vết thương, sự sỉ nhục và sai trái. Theo đó, cách duy nhất để thoát khỏi những điều này là gặp gỡ, văn hóa gặp gỡ: bằng cách chấp nhận người khác như anh chị em của chúng ta và nhường chỗ cho họ, ngay cả khi điều đó có nghĩa là lùi một bước. Thái độ này, vốn cần thiết cho bất cứ tiến trình hòa bình nào, cũng không thể thiếu hữu ích cho sự phát triển gắn kết của xã hội. Trong quá trình quá độ từ sự đối đầu man rợ sang một nền văn hóa gặp gỡ sống còn, *những người trẻ tuổi* đóng một vai trò quyết định. Do đó, họ nên được cung cấp những không gian gặp gỡ cởi mở để gặp nhau và thảo luận. Cầu mong họ không sợ hãi nắm giữ tương lai vốn là của họ! Sau đó, những người phụ nữ, những người mẹ hiểu rõ sự sống được tạo ra và bảo vệ như thế nào, cần phải ngày càng được tham gia nhiều hơn vào đời sống chính trị và các quá trình ra quyết định. Phụ nữ cần được tôn trọng, vì bất cứ ai có hành vi bạo lực đối với phụ nữ là phạm tội đó với Thiên Chúa, Đấng đã lấy xác thịt từ một người phụ nữ.

Chúa Kitô, Ngôi Lời nhập thể, đã dạy chúng ta rằng chúng ta càng trở nên nhỏ bé, bằng cách nhường chỗ cho người khác và đón nhận mọi người lân cận như anh chị em, thì chúng ta càng trở nên cao cả hơn trước mắt Chúa. Lịch sử non trẻ của đất nước này, bị xâu xé bởi các

xung đột sắc tộc, cần khám phá ra *sự huyền bí của cuộc gặp gỡ*, ân sủng của toàn thể. Cần phải nhìn xa hơn các nhóm và các khác biệt để hành trình như một dân tộc, giống như ở sông Nile, được làm giàu nhờ sự đóng góp của các nhánh khác nhau của nó. Hơn một thế kỷ trước, chính nhờ dòng sông mà những nhà truyền giáo đầu tiên đã đến những bờ biển này, tiếp theo, với thời gian, là nhiều nhân viên nhân đạo. Tôi muốn cảm ơn họ tất cả vì những công việc có giá trị mà họ đã làm. Đồng thời, tôi nghĩ đến những nhà truyền giáo, phải nói là rất buồn, đã gặp phải cái chết trong khi gieo rắc sự sống. Chúng ta đừng quên họ và đừng quên bảo đảm cho họ và cho những người làm công tác nhân đạo sự an toàn và hỗ trợ cần thiết cho các công việc bác ái của họ, để dòng sông thiện hảo có thể tiếp tục chảy.

Tuy nhiên, một dòng sông lớn đôi khi có thể tràn bờ và gây ra thảm họa. Đáng thương thay, đây là kinh nghiệm của nhiều nạn nhân lũ lụt ở đất nước này. Tôi bày tỏ sự gặn gủi của mình với họ và kêu gọi để họ đừng thiếu sự giúp đỡ cần thiết. Các thiên tai kể cho chúng ta nghe câu chuyện về một thiên nhiên bị vùi dập và tổn thương, từ chỗ là nguồn sống có thể biến thành mối đe dọa chết người. Chúng ta cần có tầm nhìn xa để quan tâm đến sáng thế, vì lợi ích của các thế hệ tương lai. Tôi đặc biệt nghĩ đến sự cần thiết phải chống nạn phá rừng do trục lợi.

Để ngăn chặn một dòng sông bị lũ lụt, lòng sông phải được giữ sạch sẽ. Bỏ lại đằng sau những ả dụ, sự làm sạch cần thiết của dòng chảy cuộc sống trong xã hội được thể hiện bằng *cuộc chiến chống tham nhũng*. Sự phân phối các quỹ không công bằng, những kế hoạch bí mật để làm giàu, những thỏa thuận bảo trợ, sự thiếu minh bạch: tất cả những điều này làm ô nhiễm lòng sông của xã hội loài người; chúng chuyển hướng nguồn lực khỏi những điều cần thiết nhất. Trước hết, cần phải chống lại sự nghèo đói, là mảnh đất màu mỡ trong đó hận thù, chia rẽ và bạo lực bén rễ. Nhu cầu cấp thiết của bất cứ quốc gia văn minh nào là quan tâm đến công dân của mình, đặc biệt là những người dễ bị tổn thương và thiệt thòi nhất. Ở đây tôi đặc biệt nghĩ đến hàng triệu người tị nạn đang sống ở đây: biết bao nhiêu người đã phải rời bỏ nhà cửa của họ, và giờ đây thấy mình bị đẩy ra bên lề cuộc sống do hậu quả của các cuộc xung đột và buộc phải di tản!

Để các vùng nước mang lại sự sống không biến thành nguồn nguy hiểm chết người, điều cần thiết là dòng chảy của sông phải được kiểm soát bằng các bờ kè phù hợp. Điều này cũng đúng đối với sự chung sống của con người. Trên hết, cần phải kiểm soát dòng vũ khí, bất chấp lệnh cấm, vẫn tiếp tục đến nhiều quốc gia trong khu vực, bao gồm cả Nam Sudan: nhiều thứ cần thiết ở đây, nhưng chắc chắn không phải là có nhiều vũ khí tử thần hơn! Các hình thức xây kè khác là cần thiết để kiểm soát dòng chảy lành mạnh của đời sống xã hội. Ở đây, tôi muốn đề cập đến việc xây dựng các chính sách chăm sóc sức khỏe phù hợp, nhu cầu về cơ sở hạ tầng quan trọng và đặc biệt mục tiêu hàng đầu là thúc đẩy xóa mù chữ và giáo dục, cách duy nhất để trẻ em của vùng đất này có thể tự nắm lấy tương lai của mình. Giống như tất cả trẻ em của lục địa này và trên thế giới, chúng có quyền lớn lên được cầm trên tay những cuốn vở và đồ chơi, chứ không phải vũ khí và công cụ lao động.

Cuối cùng, sông Nile Trắng rời khỏi Nam Sudan, đi qua các quốc gia khác, nhập vào sông Nile Xanh rồi đổ ra biển. Những dòng sông không có biên giới; chúng kết nối các lãnh thổ khác nhau. Tương tự như vậy, để đạt được sự phát triển phù hợp, hơn bao giờ hết, điều cần thiết là phải thúc đẩy các mối quan hệ tích cực với các quốc gia khác, bắt đầu từ những quốc gia trong khu vực. Ở đây, tôi cũng nghĩ đến sự đóng góp quý báu của cộng đồng quốc tế đối với đất nước này, và tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với những nỗ lực nhằm thúc đẩy hòa giải và phát triển. Tôi tin rằng, để những đóng góp đó có kết quả, thì sự hiểu biết thực sự về các quá trình và vấn đề xã hội là điều cần thiết. Phân tích và báo cáo về chúng từ xa là không đủ; cần

phải tham gia trực tiếp, với sự kiên nhẫn và quyết tâm, và nói chung, để chống lại sự cám dỗ áp đặt các mô hình được thiết lập sẵn xa lạ với thực tại địa phương. Như Thánh Gioan Phaolô II đã nói ba mươi năm trước ở Sudan: “Các giải pháp của châu Phi phải được tìm ra cho các vấn đề của châu Phi” (*Diễn văn tại Lễ chào mừng*, 10 tháng 2 năm 1993).

Thưa Tổng thống, thưa các nhà chức trách đáng kính, khi lần theo dòng chảy của sông Nile, tôi muốn mạo hiểm đi dọc theo con đường của đất nước này, ngay khi nó còn trẻ. Tôi nhận ra rằng một số điều tôi nói có vẻ thẳng thừng và trực tiếp, nhưng xin vui lòng biết rằng điều này xuất phát từ tình cảm và mối quan tâm mà tôi dành cho cuộc sống của đất nước quý vị, cùng với những người anh em của tôi, những người mà tôi đã cùng đến đây với tư cách là những người hành hương của hòa bình. Chúng tôi muốn gửi đến quý vị những lời cầu nguyện chân thành và sự hỗ trợ của chúng tôi để Nam Sudan có thể trải nghiệm sự hòa giải và thay đổi hướng đi. Ước gì con đường sống còn của nó không còn bị tràn ngập bởi bạo lực, bị sa lầy trong đầm lầy tham nhũng và bị ngăn chặn bởi sự tràn ngập của nghèo đói. Xin Chúa trên trời, Đấng yêu thương mảnh đất này, ban cho nó một mùa mới bình an và thịnh vượng. Xin Chúa phù hộ Cộng hòa Nam Sudan! Cảm ơn quý vị.

2. Các nhà lãnh đạo đại kết ngõ lời với các nhà cai trị Nam Sudan: Hòa bình nằm trong tay quý vị

(Ngày 04/02/2023)

Theo VaticanNews, Tổng Giám mục Canterbury và Vị Điều hành Đại hội đồng của Giáo hội Scotland đang ở Nam Sudan cùng với Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong một “Chuyến hành hương vì Hòa bình” đã được lên kế hoạch từ lâu. Các vị đã có những lời trực tiếp dành cho các nhà lãnh đạo đất nước tại Cuộc họp với Chính quyền, Xã hội Dân sự và Ngoại giao đoàn ở Juba.

Đức Tổng Giám Mục Justin Welby và Tiến sĩ Iain Greenshields bày tỏ sự thất vọng về cách các chính trị gia Nam Sudan đã cô vũ và thực hiện các cam kết vì hòa bình của họ và cho biết đất nước cần những nhà lãnh đạo quan tâm đến các giá trị và điều kiện mà người dân của họ đang sống.

Đức Tổng Giám Mục Welby và Tiến sĩ Greenshields đã nói chuyện với các nhà lãnh đạo chính trị của Nam Sudan vào chiều thứ Sáu, tại một cuộc họp khởi đầu chuyến hành hương đại kết diễn ra tại Dinh Tổng thống Nam Sudan.

Như đã loan tin, Đức Giáo Hoàng kêu gọi các nhà lãnh đạo Nam Sudan ngăn chặn đổ máu. Sau bài diễn văn mạnh mẽ của Đức Giáo Hoàng, Đức Tổng Giám Mục Canterbury nhắc lại đã chứng kiến sự tàn phá của chiến tranh ở đất nước này và những đau khổ và đau buồn mà nó gây ra khi ngài đến thăm quốc gia này 9 năm trước.

Đức Tổng Giám Mục Welby nhắc nhở những người hiện diện rằng, cùng với một cựu Điều hành viên của Giáo hội Scotland, Đức Thánh Cha Phanxicô đã tổ chức một cuộc tĩnh tâm tại Vatican vào năm 2019 cho các nhà lãnh đạo của Nam Sudan.

“Chúng tôi đã cầu nguyện cho có một không gian để Chúa Thánh Thần hoạt động, và trong cuộc gặp gỡ đó, chúng tôi đã nhìn thấy khả thể hy vọng. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã quỳ xuống hôn chân từng chính trị gia. Gần năm năm sau, chúng tôi lại đến với quý vị cùng một cách này: quỳ gối để rửa chân, lắng nghe, phục vụ và cầu nguyện với quý vị”.

Tuy nhiên, Đức Tổng Giám Mục nói tiếp, khi nhớ lại những cam kết đã thực hiện vào năm 2019, ngài rất buồn trước những gì mắt thấy tai nghe.

“Chúng tôi hy vọng và cầu nguyện nhiều hơn nữa; chúng tôi mong đợi nhiều hơn nữa; quý vị đã hứa nhiều hơn. Chúng tôi không thể lựa và chọn các phần của Thỏa thuận hòa bình. Mỗi phần phải được thực hiện bởi mọi người, và điều đó rất tốn phí”.

Hòa bình nằm trong tay quý vị

Đức Tổng Giám Mục Welby tiếp tục nhấn mạnh rằng “câu trả lời cho hòa bình và hòa giải không nằm ở những chuyến viếng thăm như thế này mà nằm trong tay quý vị”.

“Đối với những người dân Nam Sudan anh hùng, dũng cảm và can đảm, những người đã chiến đấu quá lâu cho tự do của họ và đã giành được nó,” ngài nói, chắc chắn họ là những người “có can đảm đấu tranh cho hòa bình và hòa giải.”

“[Hòa bình] ở trong tầm tay quý vị, nó ở gần quý vị, quý vị có thể nắm lấy nó, với sự giúp đỡ của Chúa.”

Ngài kết luận, “Tôi cầu nguyện để chuyến viếng thăm này là chuyến viếng thăm của hy vọng và sự chữa lành, của thời gian dành cho nhau như một gia đình của Chúa Kitô, theo một Thiên Chúa duy nhất, Đấng mang chúng ta đến gần nhau hơn và đến với Người hơn”.

“Và tôi cầu nguyện nhiều nhất để lời cầu nguyện mà một nhóm học sinh tiểu học đã hát cho tôi nghe chiều nay được đáp ứng: chúng đã hát 'không tham nhũng nữa, chúng tôi muốn hòa bình ở Nam Sudan. Hãy cho chúng tôi hòa bình ở Nam Sudan! ’”

Hòa bình nằm trong tầm tay của các nhà lãnh đạo

Trong bài phát biểu của mình, Tiên sĩ Iain Greenshields đã nhấn mạnh sự cần thiết phải có hòa bình của Chúa Kitô.

Ông lớn tiếng, “Hôm nay, chúng ta cần sự bình yên đó. Chúng ta cần các giáo hội và các nhà lãnh đạo có trái tim quảng đại, tình yêu phóng khoáng và dồi dào ân sủng của Chúa. Chúng ta cần những nhà lãnh đạo biết quan tâm tới các giá trị được các quốc gia của chúng ta đem ra sống, những người biết quan tâm tới các điều kiện trong đó người ta sinh sống, và là những người thể hiện niềm tin của họ trong việc làm giữa những người dễ bị tổn thương và bị thiệt thòi nhất.”

“Những điều này tạo nên hòa bình.”

Lưu ý rằng tất cả mọi người đều là những người cùng làm việc thiết yếu trong ước muốn của Thiên Chúa về một thế giới trong đó tất cả mọi người có thể sống một cuộc sống viên mãn, ngài nói rằng “nằm trong tầm tay của Tổng thống, các Phó Tổng thống, các nhà lãnh đạo và người dân Nam Sudan, là việc mở rộng phạm vi để toàn bộ đất nước trẻ trung và lạc quan này, nơi có đầy những người sẵn sàng làm việc vì một tương lai rực rỡ và viên mãn, có thể vươn tới công lý và lòng cảm thương”.

“Mong tất cả các nhà lãnh đạo chính trị, dân sự và quốc tế bắt tay nhau tìm kiếm lời hứa toàn diện của Chúa về cuộc sống viên mãn cho toàn thể dân Chúa.”

3. Diễn từ của Đức Phanxicô với các giám mục, linh mục, nam nữ tu sĩ và chủng sinh Nam Sudan

(Ngày 04/02/2023)

Theo tin Tòa Thánh, trong ngày thứ hai thăm viếng Cộng hòa Nam Sudan, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới Nhà thờ Thánh Therese (Juba) để gặp gỡ các giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ. Trong cuộc gặp gỡ này, ngài khấn khoản yêu cầu họ biết cảm thương và giàu lòng thương xót, không trở thành “lãnh chúa” hay “tù trưởng bộ lạc”. Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài, theo bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

*Anh em giám mục, linh mục và phó tế thân mến,
Anh chị em tận hiến thân mến,
Các chủng sinh, tập sinh và ứng sinh thân mến, xin chào tất cả anh chị em một buổi sáng tốt lành!*

Tôi đã mong chờ được gặp anh chị em, và tôi muốn cảm ơn Chúa vì cơ hội này. Tôi biết ơn Đức Giám Mục Tombe Trille về lời chào mừng và cảm ơn tất cả anh chị em về sự hiện diện hôm nay cũng như lời chào mừng của anh chị em; một số anh chị em đã đi nhiều ngày để có mặt ở đây ngày hôm nay! Một số kinh nghiệm trước đây của chúng ta có một vị trí đặc biệt trong trái tim tôi: lễ kỷ niệm tại Đền thờ Thánh Phêrô vào năm 2017, khi chúng ta cùng nhau cầu nguyện cho hồng phúc hòa bình, và cuộc tĩnh tâm vào năm 2019 với các nhà lãnh đạo chính trị, những người được yêu cầu ôm hôn, thông qua lời cầu nguyện, cương quyết theo đuổi hòa giải và tình huynh đệ ở đất nước này. Thật vậy, tất cả chúng ta cần ôm lấy Chúa Giêsu, bình an và niềm hy vọng của chúng ta.

Trong bài phát biểu của tôi ngày hôm qua, tôi đã vẽ ra hình ảnh dòng nước sông Nile chảy qua đất nước của anh chị em, như thể đó là xương sống của nó. Trong Kinh thánh, nước thường liên quan đến hoạt động của Thiên Chúa trong sáng thế, lòng cảm thương của Người làm dịu cơn khát của chúng ta khi chúng ta lang thang trong sa mạc, và lòng thương xót của Người trong việc tẩy sạch chúng ta khi chúng ta sa lầy trong tội lỗi. Trong phép rửa, Người thánh hóa chúng ta “nhờ nước tái sinh và đổi mới bởi Chúa Thánh Thần” (Tt 3:5). Từ cùng một quan điểm Kinh thánh, tôi muốn có một cái nhìn khác về nước sông Nile. Hòa vào dòng nước ấy là nước mắt của một dân tộc đắm chìm trong khổ đau và đau đớn, bị dày vò bởi bạo lực, những người có thể cầu nguyện như tác giả thánh vịnh, “Bên dòng sông Babylon, chúng tôi ngồi đó và khóc” (Tv 137:1). Thật vậy, dòng nước của dòng sông lớn ấy gom những tiếng thở dài và những đau khổ của cộng đồng anh chị em, chúng gom những nỗi đau của bao mảnh đời tan nát, chúng gom bi kịch của một dân tộc trốn chạy, những nỗi buồn và sợ hãi trong trái tim và đôi mắt của biết bao người phụ nữ và trẻ em. Chúng ta có thể nhìn thấy nỗi sợ hãi này trong mắt trẻ em. Tuy nhiên, đồng thời, nước sông Nile nhắc nhở chúng ta về câu chuyện của Môsê và do đó chúng cũng nói về sự giải thoát và sự cứu rỗi. Từ những vùng nước đó, Môsê đã được cứu và, bằng cách dẫn dắt dân tộc của mình qua Biển Đỏ, ông đã trở thành phương tiện giải thoát cho họ, một biểu tượng về sự giúp đỡ có tính cứu rỗi của Thiên Chúa, Đấng nhìn thấy nỗi đau khổ của con cái mình, nghe thấy tiếng kêu khóc của chúng và bước xuống để trả tự do cho họ (x. Xh 3:7). Khi nhớ lại câu chuyện về Môsê, người đã dẫn dân của Thiên Chúa băng qua sa mạc, chúng ta hãy tự hỏi việc làm người phục vụ Thiên Chúa có ý nghĩa gì đối với chúng ta trong một vùng đất đầy rẫy chiến tranh, hận thù, bạo lực

và nghèo đói. Làm sao chúng ta có thể thi hành thừa tác vụ của mình trên vùng đất này, dọc theo bờ sông đã đầm quá nhiều máu vô tội, giữa những khuôn mặt đầm lệ của những người được giao phó cho chúng ta? Đây là câu hỏi. Và khi tôi nói về thừa tác vụ, tôi nói theo nghĩa rộng: tác vụ linh mục và phó tế và cả tác vụ dạy giáo lý, tác vụ giảng dạy, mà rất nhiều tu sĩ nam nữ, cũng như giáo dân, thi hành.

Để cố gắng trả lời điều này, tôi muốn suy nghĩ về hai khía cạnh trong tính cách của Môsê: sự *hiền lành nhu mì* và *việc cầu bầu* của ông. Tôi nghĩ hai khía cạnh này liên quan đến cuộc sống của chúng ta ở đây.

Điều đầu tiên đánh động chúng ta về câu chuyện của Môsê là sự hiền lành nhu mì của ông, sự đáp ứng ngoan ngoãn của ông đối với sáng kiến của Thiên Chúa. Tuy nhiên, chúng ta không nên nghĩ rằng mọi chuyện luôn diễn ra như vậy: lúc đầu, ông đã cố gắng tự mình chống lại sự bất công và áp bức. Được con gái của Pharaô cứu ở vùng nước sông Nile, sau đó ông phát hiện ra danh tính của mình và cảm động trước sự đau khổ và tủ nhục của những người anh em của mình, đến nỗi một ngày nọ, ông quyết định giành lấy công lý trong tay mình: ông đã giết một người Ai Cập đang đánh một người Do Thái. Kết quả ông phải chạy trốn đến sa mạc, nơi ông ở lại nhiều năm. Ở đó, ông đã trải qua một loại sa mạc nội tâm. Trước đây ông từng nghĩ mình có thể tự mình đương đầu với sự bất công nhưng giờ đây ông thấy mình là kẻ chạy trốn, cô đơn và lẩn trốn, ném trái cảm giác thất bại cay đắng. Tôi tự hỏi: Sai lầm của Môsê là gì? Ông đã đặt mình làm trung tâm, và chỉ dựa vào sức mạnh của mình. Tuy nhiên, theo cách này, ông đã bị mắc kẹt trong cách làm việc tồi tệ nhất của con người chúng ta: ông đã đáp trả bạo lực bằng bạo lực.

Đôi khi, một điều gì đó tương tự có thể xảy ra trong cuộc sống của chính chúng ta với tư cách là linh mục, phó tế, tu sĩ, chủng sinh, nam nữ thánh hiến, tất cả chúng ta: trong thâm tâm, chúng ta có thể nghĩ rằng chúng ta là trung tâm của mọi sự, chúng ta có thể dựa vào, nếu không phải trên lý thuyết ít nhất là trong thực tế, hầu như chỉ dựa vào tài năng và khả năng của chính chúng ta. Hoặc, với tư cách là một Giáo hội, chúng ta nghĩ rằng chúng ta có thể tìm ra câu trả lời cho những đau khổ và nhu cầu của mọi người thông qua các nguồn nhân lực, như tiền bạc, trí thông minh hoặc quyền lực. Thay vào đó, mọi điều chúng ta hoàn thành đều đến từ Thiên Chúa: Người là Chúa, và chúng ta được kêu gọi trở thành công cụ ngoan ngoãn trong tay Người. Môsê đã học được điều này khi, một ngày nọ, Thiên Chúa hiện ra với ông “trong ngọn lửa từ bụi gai” (Xh 3:2). Môsê thấy mình bị thu hút bởi cảnh tượng này; ông cúi mở để kính ngạc và vì vậy, một cách nhu mì, ông tiến gần ngọn lửa đang cháy một cách kỳ lạ đó. Ông nghĩ: “Ta phải lại xem cảnh tượng vĩ đại này, và xem tại sao bụi gai không bị thiêu rụi” (c. 3). Đây là loại nhu mì hiền lành mà chúng ta cần trong thừa tác vụ của mình: sẵn sàng đến gần Thiên Chúa trong sự kính ngạc và khiêm nhường. Anh chị em thân mến, anh chị em đừng đánh mất sự kỳ diệu của cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa! Đừng đánh mất sự ngạc nhiên khi tiếp xúc với lời Chúa. Môsê để mình được lôi kéo đến với Thiên Chúa và được Người hướng dẫn. Quyền tối thượng không phải của chúng ta, quyền tối thượng là của Thiên Chúa: tín thác vào lời của Người trước khi chúng ta bắt đầu sử dụng lời của mình, ngoan ngoãn chấp nhận sáng kiến của Người trước khi chúng ta bị cuốn vào các dự án cá nhân và giáo hội của mình.

Bằng cách để cho Chúa uốn nắn mình trong sự nhu mì, chúng ta cảm nghiệm được sự đổi mới trong thừa tác vụ của mình. Trước sự hiện diện của Vị Mục Tử Nhân Lành, chúng ta nhận ra rằng chúng ta không phải là những thủ lĩnh bộ lạc, nhưng là những mục tử đầy lòng cảm và xót thương; không phải là lãnh chúa, mà là tôi tớ cúi xuống rửa chân cho anh chị em chúng ta; chúng ta không phải là một cơ quan thể gian quản lý của cải trần gian, mà là cộng

đồng con cái của Thiên Chúa. Anh chị em thân mến, chúng ta hãy làm như Môsê đã làm trước mặt Thiên Chúa. Chúng ta hãy cởi dép ra với lòng kính sợ khiêm tốn (xem câu 5) và từ bỏ lòng tự phụ của con người. Chúng ta hãy để mình được lôi kéo đến với Chúa và dành thời giờ cầu nguyện với Người. Mỗi ngày chúng ta hãy đến với mẫu nhiệm của Thiên Chúa, để Người có thể làm chúng ta ngạc nhiên và đốt cháy những thứ gỗ chết khô của lòng kiêu hãnh và những tham vọng quá độ của chúng ta, và biến chúng ta thành *những người bạn đồng hành khiêm nhường của tất cả những người được giao phó cho chúng ta chăm sóc*.

Được lửa Thiên Chúa thanh tẩy và soi sáng, Môsê đã trở thành phương tiện cứu độ cho những anh chị em đau khổ của mình. Sự nhu mì của ông trước mặt Thiên Chúa khiến ông có khả năng cầu thay cho họ. Đây là khía cạnh thứ hai trong tính cách của ông mà tôi muốn thảo luận hôm nay: Môsê là một người cầu thay. Ông kinh nghiệm về một Thiên Chúa đầy lòng cảm thương, Đáng nghe thấy tiếng kêu cứu của dân Người và xuống giải cứu họ. Cụm từ này thật hay: *Người xuống thế*. Thiên Chúa giáng thế để giải cứu họ. Trong “sự hạ cố” của mình, Thiên Chúa xuống giữa chúng ta, thậm chí mặc lấy xác phàm của chúng ta trong Chúa Giêsu, trải qua cái chết và những giây phút hỏa ngục nhất của chúng ta. Người không ngừng *xuống thế để nâng chúng ta lên. Những người cảm nghiệm Người được dân dắt để bắt chước Người*. Giống như Môsê, người đã “xuống” ở giữa dân của mình nhiều lần trong thời gian lưu trú trong sa mạc. Thật vậy, vào những thời điểm quan trọng và thử thách nhất, ông sẽ lên núi có sự hiện diện của Thiên Chúa để *chuyển cầu cho dân*, nghĩa là, *đứng vào vị trí của họ* để đưa họ đến gần Thiên Chúa hơn, rồi đi xuống. Thưa các anh chị em, cầu thay “không có nghĩa đơn giản là ‘cầu nguyện cho ai đó’, như chúng ta thường nghĩ. Về mặt từ nguyên, nó có nghĩa là ‘bước vào giữa’, sẵn sàng bước vào giữa một tình huống” (C.M. Martini, *Un grido di intercessione*, Milan, 29 tháng 1, 1991). Đôi khi chúng ta không đạt được nhiều, nhưng chúng ta cần dâng lên một tiếng kêu cầu thay. Như vậy, chuyển cầu là đi xuống và đặt mình ở giữa dân tộc của mình, đóng vai trò như nhịp cầu nối họ với Thiên Chúa.

Chính nghệ thuật “đứng giữa” anh chị em chúng ta này mà các mục tử của Giáo hội cần trau dồi; đây phải là đặc điểm của họ: khả năng bước vào giữa những đau khổ và nước mắt của họ, vào giữa sự đói khát Thiên Chúa và khát khao tình yêu của họ. Nhiệm vụ đầu tiên của chúng ta không phải là trở thành một Giáo hội được tổ chức hoàn hảo – bất cứ công ty nào cũng có thể làm được điều này – nhưng là một Giáo hội, nhân danh Chúa Kitô, đứng giữa cuộc sống đầy khó khăn của mọi người, một Giáo hội sẵn sàng làm bản tay mình cho mọi người. Chúng ta không bao giờ được thi hành thừa tác vụ của mình bằng cách đuổi theo uy tín tôn giáo hay xã hội – sự xấu xa của chủ nghĩa nghề nghiệp – nhưng đúng hơn là bằng cách đi giữa và bên cạnh giáo dân của chúng ta, học cách lắng nghe và đối thoại, hợp tác như những thừa tác viên với nhau và với giáo dân. Hãy để tôi nhắc lại hạn từ quan trọng này: *cùng nhau*. Chúng ta đừng bao giờ quên điều đó: *cùng nhau*. Các giám mục và linh mục, linh mục và phó tế, mục tử và chủng sinh, thừa tác viên thụ phong và tu sĩ – luôn thể hiện sự tôn trọng đối với tính đặc thù tuyệt vời của đời sống tu trì. Chúng ta hãy cố gắng hết sức để xua đuổi sự cám dỗ của chủ nghĩa cá nhân, của lợi ích đảng phái. Thật đáng buồn biết bao khi các mục tử của Giáo hội không có khả năng hiệp thông, khi họ không hợp tác và thậm chí phớt lờ nhau! Chúng ta hãy vun đắp sự tôn trọng lẫn nhau, gần gũi và hợp tác thiết thực. Nếu chính chúng ta không làm được điều này, làm sao chúng ta có thể rao giảng cho người khác?

Bây giờ chúng ta hãy trở lại với Môsê và suy ngẫm về nghệ thuật cầu thay, chúng ta hãy nhìn vào đôi tay của ông. Kinh Thánh công hiến cho chúng ta ba hình ảnh về vấn đề này: Môsê tay cầm gậy, Môsê dang tay, Môsê giơ tay lên trời.

Hình ảnh đầu tiên, Môsê với cây gậy trong tay, cho chúng ta biết rằng ông cầu thay *bằng lời*

tiên tri. Với cây gậy đó, ông làm những điều kỳ diệu, những dấu hiệu về sự hiện diện và quyền năng của Thiên Chúa; ông lên tiếng nhân danh Thiên Chúa, mạnh mẽ tố cáo sự áp bức mà người dân đang chịu đựng, và yêu cầu Pharaô để họ ra đi. Anh chị em thân mến, chúng ta cũng được mời gọi để chuyển cầu cho người dân của chúng ta, lên tiếng chống lại sự bất công và lạm dụng quyền lực áp bức và sử dụng bạo lực để đạt được mục đích của riêng họ giữa đám mây xung đột. Nếu chúng ta muốn là những mục tử chuyển cầu, chúng ta không thể giữ thái độ trung lập trước những nỗi đau do những hành vi bất công và bạo lực gây ra. Vi phạm các quyền căn bản của bất cứ người nam hay người nữ nào là xúc phạm đến chính Chúa Kitô. Tôi rất vui khi nghe lời chứng của Cha Luka rằng Giáo hội không mệt mỏi thực hiện một sứ vụ vừa mang tính tiên tri vừa mang tính mục vụ. Cảm ơn cha! Cảm ơn cha vì nếu có một cảm dỗ mà chúng ta phải đề phòng, thì đó là để mọi sự như hiện tại và không tham gia vào các tình huống vì sợ mất đặc quyền và đặc lợi.

Hình ảnh thứ hai là hình ảnh Môsê với đôi tay dang rộng. Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng ông “đã giơ tay trên biển” (Xh 14:21). Đôi bàn tay mở rộng của ông là dấu hiệu cho thấy Thiên Chúa sắp thể hiện quyền năng của mình. Sau đó, ông Môsê sẽ cầm các bản Luật trong tay (x. Xh 34,29) và cho dân xem; bàn tay giơ cao của ông chứng tỏ sự *gắn gũi của Thiên Chúa, Đấng luôn tích cực* đồng hành với dân của Người. Tự nó, lời tiên tri không đủ để giải thoát khỏi sự dữ: cần giang rộng vòng tay với anh chị em của chúng ta, để nâng đỡ họ trên hành trình của họ; vượt ve đàn chiên của Chúa. Chúng ta có thể hình dung Môsê chỉ đường và nắm tay mọi người để khuyến khích họ kiên trì. Trong bốn mươi năm, ở tuổi già, ông vẫn ở bên cạnh họ: đó là ý nghĩa của sự gắn gũi. Đó không phải là một nhiệm vụ dễ dàng: ông thường phải nâng đỡ tinh thần của những người đang chán nản và mệt mỏi, đói và khát, thậm chí đôi khi còn ương ngạnh và dễ cáu nhàu và thờ ơ. Khi làm như vậy, Môsê cũng phải đấu tranh với chính mình, vì nhiều lúc, ông cũng trải qua những giây phút tăm tối và cô đơn, như khi ông thưa với Chúa: “Sao Chúa nỡ xử tệ với tôi tở Chúa như vậy? Tại sao tôi không được ơn trước mặt Ngài, mà Ngài lại đặt gánh nặng của cả dân tộc này cho tôi? ... Một mình tôi không thể gánh nổi cả dân tộc này, vì họ quá nặng đối với tôi” (Ds 11:11, 14). Hãy nhìn cách Môsê cầu nguyện: ông mệt mỏi. Tuy nhiên, ông không lùi bước: luôn gắn gũi Chúa, ông không quay lưng lại với dân tộc của ông. Đây cũng là công việc của chúng ta: dang tay ra, đánh thức anh chị em của chúng ta, nhắc nhở họ rằng Thiên Chúa trung thành với các lời hứa của Người, thúc giục họ tiến bước. Bàn tay của chúng ta được “xức dầu bằng Thần Khí” không chỉ để thực hiện các nghi thức thiêng liêng, mà còn để khuyến khích, giúp đỡ và đồng hành với mọi người bỏ lại phía sau bất cứ điều gì làm họ tê liệt, khép kín họ và khiến họ sợ hãi.

Cuối cùng – hình ảnh thứ ba – Môsê với hai tay giơ lên trời. Khi dân chúng sa vào tội lỗi và làm một con bò con bằng vàng cho mình, Môsê lại đi lên núi – hãy nghĩ xem ông phải có sự kiên nhẫn lớn biết bao! – và đọc một lời *cầu nguyện*, cho thấy ông vật lộn với Thiên Chúa, cầu xin Người đừng bỏ rơi Israel. Ông đi xa đến mức nói: “Dân này đã phạm một tội lớn; họ đã làm cho mình những vị thần bằng vàng. Nhưng bây giờ, xin Chúa tha tội cho họ, bằng không, xin xóa tên tôi khỏi cuốn sách Chúa đã viết” (Xh 32:31-32). Môsê đứng với dân chúng cho đến phút cuối cùng, giơ tay thay mặt họ. Ông không nghĩ đến việc tự cứu mình; ông không bán đứng nhân dân vì lợi ích của mình! Ông can thiệp, ông vật lộn với Thiên Chúa; ông vẫn giơ tay cầu nguyện trong khi các anh em ông chiến đấu trong thung lũng bên dưới (x. Xh 17,8-16). Mang những cuộc đấu tranh của người dân đến trước mặt Thiên Chúa trong lời cầu nguyện, nhận được sự tha thứ cho họ, thực hiện sự hòa giải như những máng chuyển của lòng Thiên Chúa thương xót: đây là nhiệm vụ của chúng ta trong tư cách những người chuyển cầu.

Anh chị em thân mến, đôi bàn tay tiên tri này, vươn ra và giờ cao, đòi hỏi nỗ lực rất nhiều, điều này không dễ dàng chút nào. Để trở thành những ngôn sứ, những người bạn đồng hành và những người chuyển cầu, để thể hiện bằng cuộc sống của chúng ta mẫu nhiệm về sự gần gũi của Thiên Chúa với dân của Người, chúng ta có thể phải trả giá bằng mạng sống của mình. Nhiều linh mục và tu sĩ – như Nữ tu Regina đã nói với chúng ta về các chị em của mình – đã là nạn nhân của bạo lực và các cuộc tấn công khiến họ mất mạng. Một cách rất thực tế, họ đã hiến mạng sống mình vì Tin Mừng. Sự gần gũi của họ với các anh chị em của họ là một bằng chứng kỳ diệu mà họ để lại cho chúng ta, một di sản mời gọi chúng ta tiếp tục sứ mệnh của họ. Chúng ta hãy nghĩ đến Thánh Daniele Comboni, người đã cùng với các anh em thừa sai của mình thực hiện một công việc truyền giáo vĩ đại ở vùng đất này. Ngài thường nói rằng một nhà truyền giáo phải sẵn sàng làm bất cứ điều gì vì Chúa Kitô và Tin Mừng. Chúng ta cần những tâm hồn can đảm và quảng đại sẵn sàng chịu đau khổ và chết vì Châu Phi.

Vì vậy, tôi muốn cảm ơn anh chị em vì tất cả những gì anh chị em làm giữa rất nhiều thử thách và đau khổ. Thay mặt cho toàn thể Giáo hội, tôi xin cảm ơn anh chị em về sự cống hiến, lòng dũng cảm, sự hy sinh và sự kiên nhẫn của anh chị em. Cảm ơn anh chị em! Anh chị em thân mến, tôi cầu nguyện để anh chị em luôn là những mục tử và chứng nhân quảng đại, chỉ được trang bị bằng lời cầu nguyện và tình yêu; các mục tử và nhân chứng tự để bản thân mình, trong sự hiền lành nhu mì, không ngừng ngạc nhiên trước ân sủng của Thiên Chúa; và trở thành một phương tiện cứu rỗi cho những người khác, những mục tử và nhà tiên tri của sự gần gũi, những người đồng hành với mọi người, những người chuyển cầu với những cánh tay giờ cao. Xin Đức Trinh Nữ Maria bảo vệ anh chị em. Giờ phút này, chúng ta hãy thỉnh lặng nhớ lại những anh chị em của chúng ta, những người đã hy sinh mạng sống của họ trong thừa tác mục vụ ở đây, và chúng ta hãy cảm tạ Chúa vì Người luôn ở gần chúng ta. Chúng ta hãy cảm tạ Chúa vì sự “từ vì đạo” của họ đã đến gần. Chúng ta hãy cầu nguyện trong thỉnh lặng.

Cảm ơn vì sự chứng tá của anh chị em. Và, nếu anh chị em có chút thời gian, xin hãy cầu nguyện cho tôi. Cảm ơn anh chị em.

4. Bài nói chuyện của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với các người di cư nội bộ của Nam Sudan

(Ngày 04/02/2023)

Theo tin Tòa Thánh, trong ngày thứ hai thăm viếng Cộng hòa Nam Sudan, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới Hội trường Tự Do (Juba) với Đức Tổng Giám Mục Justin Welby và Tổng điều hợp Giáo hội Tô Cách Lan Iain Greenshields, để gặp gỡ đại diện các người di cư trong nước. Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài, theo bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp.

Anh chị em thân mến, xin chào anh chị em buổi chiều!

Cảm ơn anh chị em vì những lời cầu nguyện, chứng từ và ca hát của anh chị em! Tôi đã nghĩ đến anh chị em từ lâu, với một ước muốn ngày càng lớn là có được cuộc gặp gỡ này, được gặp anh chị em trực tiếp, được bắt tay anh chị em và ôm anh chị em. Giờ đây, cuối cùng, tôi ở đây, cùng với các anh em của tôi trong chuyến hành hương hòa bình này, để bày tỏ với anh chị em tất cả sự gần gũi, tất cả tình cảm của tôi. Tôi ở đây với anh chị em, và tôi đau khổ cho anh chị em và với anh chị em.

Joseph, con đã hỏi một câu hỏi quan trọng: “Tại sao chúng con phải chịu đựng trong trại dành cho những người tị nạn?” Tại sao...? Tại sao rất nhiều trẻ em và thanh thiếu niên như con lại kết thúc ở đây, thay vì học ở trường hay vui chơi ở một nơi thoáng đãng? Con đã trả lời câu hỏi của chính con, khi con nói rằng đó là “vì những xung đột đang diễn ra trong nước”. Trước sự tàn phá do bạo lực của con người, cũng như do lũ lụt gây ra, hàng triệu anh chị em của chúng ta cũng như con, trong đó có nhiều bà mẹ có con, đã phải rời bỏ đất đai, bỏ làng mạc và nhà cửa của họ. Đáng buồn thay, ở đất nước bị chiến tranh tàn phá này, trở thành một người di tản hoặc một người tị nạn đã trở thành một trải nghiệm phổ biến và tập thể.

Đó là lý do tại sao tôi muốn lập lại lời kêu gọi mạnh mẽ và chân thành của mình để chấm dứt mọi xung đột và nối lại tiến trình hòa bình một cách nghiêm túc, để bạo lực có thể chấm dứt và mọi người có thể trở lại sống trong phẩm giá. Chỉ có hòa bình, ổn định và công bằng thì mới có phát triển và tái hòa nhập xã hội. *Không có chỗ để chậm trễ hơn nữa*: rất nhiều trẻ em được sinh ra trong những năm gần đây chỉ biết đến thực tế là các trại dành cho những người di tản. Các em không có ký ức về ý nghĩa của việc có một ngôi nhà; các em đang mất đi mối liên hệ với quê hương, cội nguồn và truyền thống của các em.

Tương lai không thể nằm trong các trại tị nạn. Johnson a, như con đã nói, tất cả trẻ em như con đều cần có cơ hội đến trường – và có sân để chơi bóng đá! Con cần phát triển như một xã hội cởi mở, các nhóm khác nhau cần hòa nhập và hình thành một dân tộc duy nhất bằng cách chấp nhận những thách thức của hội nhập, thậm chí học các ngôn ngữ được sử dụng trên khắp đất nước chứ không chỉ những ngôn ngữ trong nhóm dân tộc đặc thù của con. Điều này có nghĩa là chấp nhận rủi ro tuyệt vời khi biết và chấp nhận những người khác biệt, khám phá vẻ đẹp của tình huynh đệ được hòa giải và trải nghiệm thử thách đầy phấn khích trong việc tự do định hình tương lai của chính con cùng với tương lai của toàn thể cộng đồng. Điều tuyệt đối cần thiết là tránh tẩy chay các nhóm và cô lập hóa con người. Tuy nhiên, để giải quyết tất cả những thách thức này, *cần phải có hòa bình*. Và sự giúp đỡ của nhiều người, thực sự là của tất cả mọi người.

Tôi muốn cảm ơn Phó Đại diện Đặc biệt Sara Beysolow Nyanti [của Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc] đã cho chúng ta hay rằng hôm nay là cơ hội để mọi người nhận ra những gì đã diễn ra trong nhiều năm ở đất nước này. Một quốc gia có cuộc khủng hoảng tị nạn kéo dài nhất trên lục địa: ít nhất bốn triệu trẻ em của vùng đất này đã phải di tản; mất an ninh lương thực và suy dinh dưỡng ảnh hưởng đến 2/3 dân số, và các dự báo dự đoán một thảm kịch nhân đạo có thể tồi tệ hơn trong năm nay. Vì vậy, tôi muốn cảm ơn bà, hơn hết là vì bà và nhiều người khác đã không ngồi phân tích tình hình mà đi thẳng vào công việc. Thưa bà, bà đã đi khắp đất nước; bà đã nhìn vào mắt của những bà mẹ và chứng kiến nỗi đau của họ đối với hoàn cảnh của con mình. Tôi đã rất xúc động khi bà nói rằng, bất chấp tất cả những gì họ đang phải chịu đựng, nụ cười và hy vọng chưa bao giờ phai nhạt trên khuôn mặt họ.

Tôi cũng đồng ý với những gì bà nói về họ: các bà mẹ, những người phụ nữ là *chìa khóa để biến đổi đất nước*. Nếu họ nhận được những cơ hội thích hợp, bằng sự can thiệp và năng khiếu tự nhiên của họ trong việc bảo vệ sự sống, họ sẽ có khả năng thay đổi bộ mặt của Nam Sudan, mang lại cho nó một sự phát triển hòa bình và gắn kết! Tôi yêu cầu anh chị em, tôi yêu cầu tất cả người dân của những vùng đất này, hãy bảo đảm để phụ nữ được bảo vệ, tôn trọng, đánh giá cao và tôn vinh. Xin hãy bảo vệ, tôn trọng, đánh giá cao và tôn vinh mọi phụ nữ, mọi cô gái, thiếu nữ, mẹ và bà. Nếu không, sẽ không có tương lai.

Thưa anh chị em, một lần nữa tôi nhìn vào anh chị em. Tôi nhìn thấy đôi mắt anh chị em, một

mỗi nhưng sáng ngời, đôi mắt không mất hy vọng. Tôi thấy miệng của anh chị em không mất đi sức mạnh để cầu nguyện và ca hát. Tôi thấy anh chị em với hai bàn tay trắng nhưng trái tim tràn đầy niềm tin. Anh chị em mang gánh nặng của một quá khứ đau buồn, nhưng anh chị em không bao giờ ngừng mơ ước về một tương lai tốt đẹp hơn. Trong buổi gặp mặt hôm nay, chúng tôi muốn chấp cánh cho niềm hy vọng của anh chị em. Chúng tôi hy vọng và tin rằng giờ đây, ngay cả trong các trại tị nạn dành cho những người di cư, nơi mà thật đáng buồn là anh chị em buộc phải sống vì hoàn cảnh của đất nước mình, một hạt giống mới có thể nảy mầm, giống như từ mảnh đất khô cằn và cằn cỗi: một hạt giống mới sẽ đơm hoa kết trái phong phú.

Đó là điều tôi muốn nói với anh chị em: rằng anh chị em là mầm mống của một thế hệ mới. Nam Sudan, hạt giống cho sự phát triển màu mỡ và tươi tốt của đất nước này. Anh chị em, từ tất cả các nhóm dân tộc khác nhau của anh chị em, anh chị em là những người đã đau khổ và vẫn đang đau khổ, anh chị em là những người không muốn đáp lại sự ác bằng sự ác hơn. Anh chị em, người chọn tình huynh đệ và sự tha thứ, thậm chí bây giờ đang vun đắp cho một ngày mai tốt đẹp hơn. Một ngày mai đang được sinh ra hôm nay, ở bất cứ nơi nào anh chị em sinh sống, từ khả năng hợp tác của anh chị em, để dệt nên những mạng lưới hiệp thông và những con đường hòa giải với những người, trong khi khác với bạn về sắc tộc và nguồn gốc, là những người hàng xóm của anh chị em. Thừa anh chị em, anh chị em hãy là những hạt giống hy vọng, giúp chúng ta có thể nhìn thấy thân cây mà một ngày nào đó, hy vọng trong tương lai gần, sẽ đơm hoa kết trái. Vâng, anh chị em sẽ là những thân cây hấp thụ ô nhiễm của nhiều năm bạo lực và khôi phục lại dưỡng khí của tình huynh đệ. Đúng vậy, ngay bây giờ anh chị em đang “được trồng” ở nơi mà anh chị em không muốn, nhưng chính từ hoàn cảnh khó khăn và bấp bênh này, anh chị em có thể vươn tới những người xung quanh và cảm nghiệm được rằng tất cả anh chị em đều bắt nguồn từ một gia đình nhân loại. Từ đây, anh chị em phải bắt đầu lại, để nhận ra rằng tất cả anh chị em đều là anh chị em, là con cái dưới đất của Thiên Chúa trên trời, là Cha của tất cả chúng ta.

Anh chị em thân mến, nói đến rễ nhắc chúng ta rằng mọi cây cối đều mọc lên từ một hạt mầm. Một điều tốt đẹp là người dân ở đây quan tâm sâu sắc về cội nguồn của họ. Tôi nhớ đã đọc rằng ở những vùng đất này “không bao giờ được quên cội nguồn”, bởi vì “tổ tiên nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta là ai và con đường của chúng ta phải như thế nào... Không có họ, chúng ta lạc lối, sợ hãi và không có kim chỉ nam. Không có tương lai nếu không có quá khứ” (C. Carlassare, *La capanna di Padre Carlo. Comboniano tra i Nuer*, 2020, 65). Ở Nam Sudan, những người trẻ tuổi lớn lên được hưởng lợi từ những câu chuyện của người già và, mặc dù chương của những năm gần đây là một chương bạo lực, nhưng có thể, và thực sự cần thiết, để bắt đầu một chương mới, bắt đầu từ chính anh chị em. Một chương mới của cuộc gặp gỡ, không quên những đau khổ trong quá khứ, nhưng chiếu tỏa ánh sáng vui tươi của tình huynh đệ; một chương không chỉ tập trung vào các báo cáo về thảm kịch, mà còn về khát vọng hòa bình mãnh liệt. Mong anh chị em, những người trẻ thuộc các dân tộc khác nhau, viết những trang đầu tiên của chương mới này! Mặc dù xung đột, bạo lực và hận thù đã thay thế những ký ức đẹp đẽ trên những trang đầu tiên của cuộc đời Cộng hòa này, nhưng bạn phải là người viết lại lịch sử của nó như một lịch sử hòa bình! Tôi cảm ơn anh chị em vì sức mạnh và sự kiên trì của anh chị em, và vì tất cả những điều tốt đẹp anh chị em làm, vốn làm hài lòng Thiên Chúa và làm phong phú thêm mỗi ngày trong cuộc sống của anh chị em.

Ngoài ra, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn đến tất cả những người đã giúp đỡ anh chị em, thường là trong những điều kiện khó khăn, nhưng cũng có những trường hợp khẩn cấp. Tôi cảm ơn các cộng đồng giáo hội vì những nỗ lực của họ, những nỗ lực đáng được hỗ trợ. Tôi cũng cảm ơn các nhà truyền giáo và các tổ chức nhân đạo và quốc tế, đặc biệt là Liên Hiệp Quốc,

vì công việc quan trọng mà họ làm. Chắc chắn là một quốc gia không thể tồn tại nhờ các phương tiện hỗ trợ từ bên ngoài, đặc biệt nếu quốc gia đó sở hữu một lãnh thổ quá giàu tài nguyên! Tuy nhiên, tại thời điểm hiện tại, những phương tiện hỗ trợ đó là rất cần thiết. Tôi cũng muốn vinh danh nhiều nhân viên nhân đạo đã thiệt mạng, và cầu xin sự tôn trọng đối với những người giúp đỡ và các cơ cấu hỗ trợ người dân; họ không nên trở thành mục tiêu của các cuộc tấn công và phá hoại. Cùng với sự hỗ trợ cần thiết khẩn cấp, tôi tin rằng trong tương lai, điều rất quan trọng là đồng hành cùng người dân trên con đường phát triển, chẳng hạn bằng cách giúp họ học hỏi những thực hành cập nhật trong lĩnh vực quản lý nông nghiệp và chăn nuôi, để tạo điều kiện cho sự phát triển độc lập hơn. Từ tận đáy lòng, tôi cầu xin tất cả mọi người: chúng ta hãy giúp đỡ Nam Sudan; chúng ta đừng bỏ rơi dân số của nó. Họ đã đau khổ và họ tiếp tục đau khổ rất nhiều!

Để kết luận, tôi muốn đề cập đến nhiều người tị nạn Nam Sudan sống ở nước ngoài và những người không thể trở về vì lãnh thổ của họ đã bị chiếm đóng. Tôi gần gũi với họ và tôi tin tưởng rằng họ có thể một lần nữa đóng vai trò tích cực trong việc định hình tương lai của vùng đất của họ và đóng góp vào sự phát triển của nó một cách xây dựng và hòa bình. Nyakuor Rebecca ạ, con đã yêu cầu cha ban phước lành đặc biệt cho trẻ em Nam Sudan, chính xác là để tất cả anh chị em có thể lớn lên cùng nhau trong hòa bình. Cả ba chúng tôi, với tư cách là anh em, sẽ ban phép lành: cùng với hiền đệ Justin và hiền đệ Iain của tôi, chúng tôi sẽ chúc lành cho tất cả anh chị em. Cùng với nó là việc chúc lành cho rất nhiều anh chị em Kitô hữu của chúng ta trên thế giới, những người ôm ấp và khuyến khích anh chị em, biết rằng anh chị em, đức tin, sức mạnh nội tâm và ước mơ hòa bình của anh chị em, tỏa sáng tất cả vẻ đẹp của nhân tính chung của chúng ta.

5. Diễn từ của Đức Phanxicô tại Buổi Cầu Nguyện Đại Kết ở Nam Sudan

(Ngày 04/02/2023)

Theo tin Tòa Thánh, trong ngày thứ hai thăm viếng Cộng hòa Nam Sudan, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới Lãng John Garang (Juba) với Đức Tổng Giám Mục Justin Welby và Tổng điều hợp viên Giáo hội Tô Cách Lan Iain Greenshields, để chủ tọa buổi cầu nguyện đại kết. Nhân dịp này, ngài đã đọc một diễn từ với những người hiện diện. Sau đây là nguyên văn diễn từ của ngài, theo bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp.

*Thưa Tổng thống,
Thưa các nhà chức trách tôn giáo và dân sự,
Anh chị em thân mến,*

Từ mảnh đất yêu dấu này, bị tàn phá bởi bạo lực, nhiều lời cầu nguyện giờ đây đã được dâng lên thiên đàng. Nhiều giọng nói khác nhau đã hợp nhất để tạo thành một giọng nói duy nhất. Cùng với nhau, với tư cách là dân thánh của Thiên Chúa, chúng ta đã cầu nguyện cho dân tộc này và những đau khổ của họ. Là Kitô hữu, cầu nguyện là điều đầu tiên và quan trọng nhất mà chúng ta được kêu gọi thực hiện để làm việc cho điều thiện và tìm được sức mạnh cần thiết để kiên trì trên hành trình của mình. *Cầu nguyện, làm việc và hành trình*: chúng ta hãy suy niệm về ba động từ này.

Đầu tiên, *cầu nguyện*. Sự dấn thân lớn lao của các cộng đoàn Kitô hữu đối với sự phát triển con người, tình đoàn kết và hòa bình sẽ không có kết quả nếu không có lời cầu nguyện. Thật vậy, chúng ta không thể cổ vũ hòa bình mà không khẩn cầu Chúa Giêsu là “Hoàng Tử Hòa Bình” trước (Is 9:5). Bất cứ điều gì chúng ta làm cho người khác và chia sẻ với họ trước hết

là một hồng phúc được ban cho nhưng không mà chúng ta, trong sự trắng tay, đã nhận được từ Người: đó là ân sủng, ân sủng thuần túy. Chúng ta là Kitô hữu vì chúng ta đã được Chúa Giêsu Kitô yêu thương nhưng không.

Sáng nay, tôi đã nói về nhân vật Môsê, và giờ đây, chính vì liên quan đến việc cầu nguyện, tôi muốn nhắc lại một biến cố có tính chất quyết định đối với ông và với dân của ông. Nó diễn ra khi ông bắt đầu dẫn dắt dân đến tự do. Khi họ đến bờ Biển Đỏ, Môsê và toàn thể dân Israel thấy mình rơi vào tình thế bế tắc. Trước mặt họ, họ nhìn thấy một bức tường nước không thể vượt qua; phía sau họ, lực lượng kẻ thù đang áp sát họ bằng chiến xa và ngựa. Điều đó há không nhắc nhở chúng ta về những ngày đầu của đất nước này, bị kẹt giữa dòng nước chết chóc, lũ lụt thảm khốc ập đến đất nước và bạo lực tàn khốc của chiến tranh đó sao? Tuy nhiên, trong hoàn cảnh tuyệt vọng đó, Môsê đã nói với dân chúng: “Đừng sợ, hãy đứng vững, rồi các ngươi sẽ thấy ơn cứu độ của Chúa” (Xh 14,13). Tôi tự hỏi, Môsê đã tìm thấy sự chắc chắn này ở đâu giữa những nỗi sợ hãi và than thở thường xuyên của dân tộc ông? Sức mạnh đó đến với ông nhờ việc lắng nghe Chúa (xem các câu 2-4), Đấng đã hứa với ông rằng Người sắp tỏ vinh hiển của Người. Kết hiệp với Thiên Chúa, tín thác vào Người, vun trồng bằng lời cầu nguyện: đây là bí quyết của sức mạnh đã giúp Môsê dẫn dắt dân chúng từ áp bức đến tự do.

Điều này cũng đúng với chúng ta. Cầu nguyện cho chúng ta sức mạnh để tiến tới, để vượt qua nỗi sợ hãi của chúng ta, để thoát thấy, ngay cả trong bóng tối, ơn cứu độ mà Thiên Chúa đang chuẩn bị ngay bây giờ. Hơn nữa, lời cầu nguyện đem ơn cứu độ của Thiên Chúa xuống trên dân chúng. Lời cầu nguyện chuyển cầu đánh dấu cuộc đời của Môsê (x. Xh 32,11-14) là kiểu cầu nguyện mà chúng ta, với tư cách là những mục tử của dân thánh Thiên Chúa, được kêu gọi đặc biệt thực hành. Cầu nguyện để Chúa hòa bình can thiệp vào những nơi con người nam nữ bất lực mang lại hòa bình: một lời cầu bầu kiên trì và liên li. Anh chị em thân mến, chúng ta hãy nâng đỡ nhau trong nỗ lực này. Trong sự đa dạng của các tuyên tín, chúng ta hãy cảm thấy hiệp nhất với nhau, như một gia đình, có trách nhiệm cầu nguyện cho mọi người. Trong các giáo xứ, nhà thờ của chúng ta, nơi ca ngợi và thờ phượng của chúng ta, chúng ta hãy liên li cầu nguyện (x. Cv 1,14) để Nam Sudan, giống như dân Chúa trong Kinh thánh, “có thể đến đất hứa”. Chúng ta hãy cầu nguyện, trong tinh thần thanh thản, để các điều khoản công bằng sẽ được thực hiện cho việc sử dụng vùng đất trù phú và màu mỡ của nó và đất nước sẽ được tặng thưởng nền hòa bình đã hứa mà, đáng buồn, là vẫn chưa đến.

Chính vì hòa bình mà chúng ta được kêu gọi *làm việc*. Chúa Giêsu muốn chúng ta trở thành những người kiến tạo hòa bình (x. Mt 5:9). Người muốn Giáo hội của Người không chỉ là dấu chỉ và khí cụ của sự kết hợp mật thiết với Thiên Chúa mà còn là sự hiệp nhất của toàn thể gia đình nhân loại (x. *Lumen Gentium*, 1). Thật vậy, như Thánh Phaolô nói với chúng ta, Chúa Kitô “là hòa bình của chúng ta” chính vì Người phục hồi sự hiệp nhất. Chính Người là Đấng “đã hợp nhất hai nhóm thành một và phá bỏ bức tường ngăn cách, tức là sự thù địch giữa chúng ta” (x. Eph 2:14). Hòa bình của Thiên Chúa là như vậy: không chỉ là một thỏa thuận đình chiến giữa các cuộc xung đột, mà còn là một tình bằng hữu huynh đệ đến từ sự hiệp nhất chứ không hút hết; từ việc tha thứ chứ không chế ngự; từ việc hòa giải chứ không áp đặt. Khát vọng hòa bình của thiên đàng lớn lao đến nỗi nó đã được công bố ngay từ lúc Chúa Kitô giáng sinh: “bình an dưới thế cho người Chúa thương” (Lc 2:14). Chúa Giêsu đau khổ trước việc bác bỏ hồng ân mà ngài đến để mang đến này, đến nỗi Người đã khóc cho Giêrusalem mà nói: “Phải chi ngày hôm nay ngươi cũng nhận ra những gì đem lại hòa bình cho ngươi!” (Lc 19:42).

Anh chị em thân mến, chúng ta hãy làm việc không mệt mỏi vì nền hòa bình mà Thần Khí

của Chúa Giêsu và Chúa Cha thúc giục chúng ta xây dựng: một nền hòa bình hội nhập sự đa dạng và thúc đẩy sự hiệp nhất trong sự đa dạng. Sự bình an của Chúa Thánh Thần hòa hợp những khác biệt, trong khi tinh thần thù địch với Thiên Chúa và nhân loại sử dụng sự đa dạng như một phương tiện chia rẽ. Kinh thánh cho chúng ta biết rằng “con cái của Thiên Chúa và con cái của ma quỷ được tiết lộ theo cách này: tất cả những ai không làm điều công chính đều không phát xuất từ Thiên Chúa, và những ai không yêu thương anh chị em mình cũng vậy” (1 Ga 3:10). Các bạn thân mến, những người tự gọi mình là Kitô hữu phải chọn đứng về phía nào. Những ai chọn Chúa Kitô, luôn luôn chọn bình an; những kẻ khơi mào chiến tranh và bạo lực phản bội Chúa và chối bỏ Tin Mừng của Người. Điều Chúa Giêsu dạy chúng ta rất rõ ràng: chúng ta phải yêu thương mọi người, vì mọi người đều được yêu thương như con cái của Cha chung trên trời. Tình yêu của người Kitô hữu không chỉ dành cho những người thân cận với chúng ta, mà còn dành cho tất cả mọi người, vì trong Chúa Giêsu, mỗi người đều là người thân cận, anh chị em của chúng ta – thậm chí cả kẻ thù của chúng ta (x. Mt 5:38-48). Điều này càng đúng hơn biết bao đối với những người là thành viên của cùng một dân tộc, mặc dù thuộc các nhóm dân tộc khác nhau. “Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em” (Ga 15:12): đó là giới răn của Chúa Giêsu, và nó mâu thuẫn với mọi cách hiểu “bộ tộc” về tôn giáo. “Để tất cả chúng nên một” (Ga 17:21). Đó là lời cầu nguyện chân thành của Chúa Giêsu dâng lên Đức Chúa Cha cho tất cả chúng ta là những người tin.

Thưa anh chị em, chúng ta hãy cùng nhau làm việc để nuôi dưỡng tình đoàn kết huynh đệ này giữa chúng ta với tư cách là các Kitô hữu, và giúp mang thông điệp hòa bình đến xã hội bằng cách truyền bá đường lối bất bạo động của Chúa Giêsu. Những người tự xưng là tín hữu không nên liên quan gì đến một nền văn hóa dựa trên tinh thần báo thù. Tin Mừng không phải chỉ là một triết lý tôn giáo đẹp đẽ, mà là một lời tiên tri trở thành hiện thực trong lịch sử. Chúng ta hãy làm việc vì hòa bình bằng cách dặt và may vá, không phải bằng cách cắt hoặc xé. Chúng ta hãy theo Chúa Giêsu, và khi theo Người, chúng ta cùng nhau bước đi trên con đường dẫn đến hòa bình (x. Lc 1:79).

Sau động từ cầu nguyện và làm việc, bây giờ chúng ta đến với động từ thứ ba: *hành trình*. Ở đất nước này, các cộng đồng Kitô giáo đã cam kết sâu sắc trong việc cổ vũ các diễn trình hòa giải. Tôi cảm ơn anh chị em vì chứng tá đức tin rạng ngời này phát sinh từ việc nhận thức, không chỉ được thể hiện bằng lời nói mà còn bằng hành động, trước bất cứ sự phân chia lịch sử nào, vẫn có một sự thật không thay đổi, đó là chúng ta là Kitô hữu; chúng ta thuộc về Chúa Kitô. Thật là một điều tuyệt vời, giữa những tình huống xung đột lớn, những người tuyên xưng đức tin Kitô giáo đã không bao giờ chia rẽ người dân mà đã, đang và tiếp tục là một nhân tố của sự hiệp nhất. Truyền thống đại kết này của Nam Sudan là một kho tàng quý giá, một hành động ca ngợi danh Chúa Giêsu và một hành động yêu thương dành cho Giáo hội, hiền thê của Người, một tấm gương cho tất cả mọi người về sự thắng tiến hiệp nhất Kitô giáo. Đó là một truyền thống được nuôi dưỡng trong cùng một tinh thần đó. Sự chia rẽ giáo hội trong các thế kỷ qua không nên có bất cứ tác động nào đối với những người đang được truyền bá Tin mừng, và việc truyền bá Tin Mừng phải góp phần vào sự phát triển hiệp nhất lớn hơn. Mong rằng chủ nghĩa bộ lạc và tinh thần đảng phái từng thúc đẩy các hành động bạo lực ở đất nước này không làm phương hại đến mối quan hệ giữa các giáo phái khác nhau. Trái lại, ước gì chứng tá về sự hiệp nhất giữa các tín hữu tràn lan đến toàn dân.

Ở đây, để kết thúc, tôi muốn gợi ý hai hạn từ chủ chốt giúp chúng ta kiên trì trong hành trình của mình: *kỷ ỨC* và *cam kết*. *Kỷ ỨC*. Các bước của anh chị em theo chân những người đã đi trước anh chị em. Đừng sợ rằng anh chị em sẽ không theo kịp gương sáng của họ, nhưng hãy cảm thấy mình được thúc đẩy bởi những người đã dọn đường cho anh chị em. Giống như trong một cuộc chạy tiếp sức, hãy nắm lấy và giữ chặt chứng từ của họ khi anh chị em chạy

về phía mục tiêu hiệp thông trọn vẹn và hữu hình. Sau đó, *cam kết*. Chúng ta tiến tới sự hiệp nhất khi tình yêu có tính cụ thể, khi chúng ta tham gia giúp đỡ những người bị ruồng bỏ, những người bị thương và những người bị tước quyền. Anh chị em đã làm điều này trong bất cứ lĩnh vực nào. Tôi đặc biệt nghĩ đến các lĩnh vực y tế, giáo dục và hoạt động bác ái. Anh chị em cung cấp cho mọi người sự hỗ trợ cần thiết biết bao! Cảm ơn anh chị em vì điều này. Hãy tiếp tục hỗ trợ họ, không bao giờ đóng vai trò như đối thủ cạnh tranh nhưng với như thành viên của một gia đình, anh chị em, những người, bằng lòng cảm thương đối với sự đau khổ, người yêu dấu của Chúa Giêsu, tôn vinh Thiên Chúa và làm chứng cho mối hiệp công mà Người yêu mến.

Các bạn thân mến, các anh em của tôi và tôi đã cùng nhau đến đây với tư cách là những người hành hương để được ở với các bạn, dân thánh của Thiên Chúa, trong cuộc hành trình của các bạn. Ngay cả khi khoảng cách ngăn cách chúng ta về mặt thể lý, chúng tôi luôn ở gần các bạn. Chúng ta hãy lên đường mỗi ngày bằng cách cầu nguyện cho nhau, cùng nhau làm chứng nhân và trung gian cho bình an của Chúa Giêsu, và kiên trì trên cùng một hành trình bằng những hành động bác ái và hiệp nhất thiết thực của chúng ta. Trong mọi sự, chúng ta hãy yêu thương nhau liên li và hết lòng (x. *1Pr* 1:22).

6. Bài giảng lễ của Đức Phanxicô tại Nam Sudan

(Ngày 05/02/2023)

Theo tin Tòa Thánh, trước khoảng 70,000 tín hữu Nam Sudan, tụ tập tại Lăng John Garang ở thủ đô Juba, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cử hành Thánh Lễ đại trà. Trong thánh lễ này, ngài tha thiết thúc giục mọi người hạ vũ khí hận thù, mặc lấy tâm tình tha thứ. Sau đây là nguyên văn bài giảng và lời từ biệt của ngài, dựa theo bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Hôm nay tôi muốn trích dẫn những lời mà Thánh Tông Đồ Phaolô đã nói với cộng đoàn Côrintô trong bài đọc thứ hai và lặp lại chúng ở đây trước mặt anh chị em: “Hỡi anh em, khi tôi đến với anh em, tôi không đến để loan báo cho anh em chứng tá của Thiên Chúa trong lời nói cao cả hoặc sự khôn ngoan. Vì tôi đã quyết định không biết gì giữa anh em ngoài Chúa Giêsu Kitô và Người đã chịu đóng đinh” (*1 Cr* 2:1-2). Vâng, mối quan tâm của Thánh Phaolô cũng là của tôi, khi tôi tụ họp ở đây với anh chị em nhân danh Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa của tình yêu, Thiên Chúa, Đấng đã đạt được hòa bình qua thập giá của Người; Chúa Giêsu, Thiên Chúa chịu đóng đinh vì tất cả chúng ta; Chúa Giêsu chịu đóng đinh nơi những người đau khổ; Chúa Giêsu, bị đóng đinh trong cuộc sống của rất nhiều người trong số anh chị em, trong rất nhiều người ở đất nước này; Chúa Giêsu, Chúa phục sinh, Đấng chiến thắng sự dữ và sự chết. Tôi đến đây để loan báo về Người và để củng cố anh chị em trong Người, vì sứ điệp của Chúa Kitô là sứ điệp của niềm hy vọng. Chúa Giêsu biết nỗi thống khổ của anh chị em và niềm hy vọng anh chị em mang trong lòng, những niềm vui và những phấn đấu đánh dấu cuộc đời anh chị em, bóng tối đang tấn công anh chị em và niềm tin mà anh chị em dâng lên trời như một bài ca trong đêm. Chúa Giêsu biết anh chị em và yêu anh chị em. Nếu chúng ta ở lại trong Người, chúng ta không bao giờ phải sợ hãi, vì đối với chúng ta, mọi thập giá sẽ trở thành sự phục sinh, mọi buồn phiền sẽ trở thành hy vọng, và mọi than thở sẽ trở thành vũ điệu.

Vì vậy, tôi muốn suy niệm về những lời sự sống mà Chúa Giêsu đã nói với chúng ta trong Tin Mừng hôm nay: “Anh em là muối cho đời... Anh em là ánh sáng thế gian” (*Mt* 5:13-14). Những hình ảnh này nói gì với chúng ta, trong tư cách môn đệ của Chúa Kitô?

Trước hết, *chúng ta là muối của đất*. Muối được dùng để nêm thức ăn. Nó là thành phần vô hình mang lại hương vị cho mọi điều. Chính vì lẽ đó mà từ xa xưa, muối đã là biểu tượng của khôn ngoan, một đức tính không thể nhìn thấy nhưng làm tăng thêm hương vị cho cuộc sống, một cuộc sống mà thiếu nó thì trở nên nhạt nhẽo, vô vị. Tuy nhiên, Chúa Giêsu muốn nói đến loại khôn ngoan nào? Ngài dùng hình ảnh muối ngay sau khi dạy các môn đệ về Các Mối Phúc Thật. Như vậy, chúng ta thấy các Mối phúc là muối của đời sống Kitô hữu, vì chúng mang sự khôn ngoan từ trời xuống thế gian. Chúng cách mạng hóa các tiêu chuẩn của thế giới này và cách suy nghĩ thông thường của chúng ta. Và chúng nói gì? Một cách tóm tắt, chúng nói với chúng ta rằng để được chúc phúc, hạnh phúc và viên mãn, chúng ta không được nhằm để được mạnh mẽ, giàu có và quyền lực, nhưng khiêm nhường, nhu mì, hay thương xót; không làm điều ác cho ai, nhưng là người kiến tạo hòa bình cho mọi người. Chúa Giêsu nói, đây là sự khôn ngoan của một môn đệ; nó là thứ mang lại hương vị cho thế giới xung quanh chúng ta. Chúng ta hãy nhớ điều này: nếu chúng ta thực hành các Mối phúc, nếu chúng ta thể hiện sự khôn ngoan của Chúa Kitô, chúng ta sẽ mang lại hương vị không chỉ cho cuộc sống của chúng ta, mà còn cho cuộc sống của xã hội và của đất nước chúng ta đang sống.

Muối không chỉ mang lại hương vị; nó còn có một chức năng khác, rất cần thiết vào thời Chúa Kitô: nó bảo quản thức ăn để nó không bị hư và hỏng. Kinh thánh nói rằng có một “thức ăn”, một điều tốt thiết yếu cần được bảo tồn hơn tất cả những điều khác, và đó là giao ước với Thiên Chúa. Vì vậy, trong những ngày đó, bất cứ khi nào một lễ vật được dâng lên Chúa, người ta sẽ thêm một ít muối vào đó. Chúng ta hãy nghe Kinh thánh nói về điều này: “Các ngươi không được để thiếu muối giao ước với Thiên Chúa của mình trong lễ vật ngũ cốc; cùng với tất cả lễ vật của mình, ngươi phải dâng muối” (Lv 2:13). Do đó, muối được sử dụng như một lời nhắc nhở về nhu cầu căn bản của chúng ta để duy trì mối quan hệ của chúng ta với Thiên Chúa, bởi vì Người trung thành với chúng ta, và giao ước của Người với chúng ta là giao ước không thể hủy hoại, bất khả xâm phạm và tồn tại lâu dài (x. Ds 18:19; 2 Sb 13:5). Theo đó, mỗi môn đệ của Chúa Giêsu, như muối của đất, là chứng nhân cho giao ước mà Thiên Chúa đã lập và chúng ta cử hành trong mỗi Thánh Lễ: một giao ước mới, vĩnh cửu và không thể phá bỏ (x. 1 Cr 11,25; Dt 9), và một tình yêu dành cho chúng ta không thể lay chuyển ngay cả bởi sự bất trung của chúng ta.

Thưa anh chị em, chúng ta là nhân chứng cho điều kỳ diệu này. Vào thời cổ xưa, khi con người hoặc các dân tộc thiết lập một hiệp ước hữu nghị với nhau, họ thường niêm phong nó bằng cách trao đổi một ít muối. Là muối của đất, chúng ta được mời gọi làm chứng cho giao ước với Thiên Chúa một cách hân hoan và biết ơn, và như thế chúng tỏ rằng chúng ta là những người có khả năng tạo ra những mối dây thân hữu và lối sống huynh đệ. Những người có khả năng xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với nhau như một cách để kiềm chế sự hủ bại của cái ác, căn bệnh chia rẽ, sự bần thủ của những thương vụ kinh doanh gian dối và bệnh dịch bất công.

Hôm nay tôi muốn cảm ơn anh chị em, bởi vì anh chị em là muối của trái đất ở đất nước này. Tuy nhiên, khi anh chị em nghĩ đến nhiều vết thương của nó, bạo lực làm gia tăng nọc độc của hận thù và sự bất công gây ra đau khổ và nghèo đói, anh chị em có thể cảm thấy mình nhỏ bé và bất lực. Bất cứ khi nào con cám dỗ này tấn công anh chị em, anh chị em hãy cố nhìn vào muối và những hạt nhỏ xíu của nó. Muối là một thành phần nhỏ bé và khi được cho vào thức ăn, nó sẽ biến mất, nó sẽ tan biến; nhưng chính nhờ cách đó, nó nêm gia vị cho toàn bộ món ăn. Cũng vậy, mặc dù chúng ta nhỏ bé và yếu đuối, ngay cả khi sức lực của chúng ta có vẻ yếu ớt trước mức độ nghiêm trọng của các vấn đề và con thịnh nộ mù quáng của bạo lực, chúng ta, những Kitô hữu, có thể góp phần quyết định làm thay đổi lịch sử. Chúa Giêsu muốn chúng ta giống như muối: chỉ một nhúm nhỏ cũng tan ra và mang lại một hương vị

khác cho mọi thứ. Do đó, chúng ta không thể lùi bước, bởi nếu không có sự góp sức nhỏ bé đó, không có sự đóng góp nhỏ bé của chúng ta, thì mọi thứ trở nên vô vị. Vì vậy, chúng ta hãy bắt đầu từ những điều nhỏ nhất, những điều thiết yếu, không phải từ những gì có thể xuất hiện trong sử sách, mà từ những gì thay đổi lịch sử. Nhân danh Chúa Giêsu và các Mối phúc của Người, chúng ta hãy hạ bỏ vũ khí hận thù và trả thù, để cầm lấy vũ khí cầu nguyện và bác ái. Chúng ta hãy vượt qua những điều không thích và ác cảm mà theo thời gian đã trở thành kinh niên và có nguy cơ khiến các bộ lạc và các nhóm sắc tộc chống lại nhau. Chúng ta hãy học cách bôi muối tha thứ lên các vết thương của chúng ta; muối rất bỏng nhưng nó cũng chữa lành. Ngay cả khi trái tim của chúng ta rỉ máu vì những sai trái mà chúng ta đã phải chịu đựng, chúng ta hãy từ chối, một lần và mãi mãi, lấy ác báo ác, và chúng ta sẽ phát triển lành mạnh bên trong. Chúng ta hãy đón nhận nhau và yêu thương nhau cách chân thành và quảng đại, như Chúa yêu thương chúng ta. Chúng ta hãy trân trọng những gì tốt đẹp mà chúng ta đang có, và không để cho mình bị hủ bại bởi cái ác!

Bây giờ chúng ta hãy chuyển sang hình ảnh thứ hai được Chúa Giêsu sử dụng, đó là ánh sáng: *Các con là ánh sáng thế gian*. Một lời tiên tri vĩ đại đã được nói về dân Israel: “Ta sẽ ban người làm ánh sáng muôn dân, để ơn cứu độ của ta đến tận cùng trái đất” (Is 49:6). Giờ đây lời tiên báo đó đã được ứng nghiệm, vì Thiên Chúa Cha đã sai Con của Người là ánh sáng thế gian (x. Ga 8,12), ánh sáng thật chiếu soi mọi người và mọi dân tộc, ánh sáng chiếu soi trong bóng tối, và xua tan mọi đám mây u ám (x. Ga 1:5.9). Chúa Giêsu, ánh sáng thế gian, nói với các môn đệ rằng họ cũng là ánh sáng thế gian. Điều này có nghĩa là, khi chúng ta nhận được ánh sáng của Chúa Kitô, ánh sáng là Chúa Kitô, chúng ta trở nên “sáng chói”; chúng ta tỏa ra ánh sáng của Chúa!

Chúa Giêsu nói tiếp: “Thành xây trên núi không thể bị che khuất. Không ai thấp đèn rồi để dưới cái thùng, nhưng để trên chân đèn, để nó soi sáng mọi người trong nhà” (Mt 5:15). Một lần nữa, đây là một hình ảnh quen thuộc thời đó. Nhiều ngôi làng ở Galilê được xây dựng trên sườn đồi và có thể nhìn thấy từ rất xa. Đèn trong nhà được đặt trên cao để có thể chiếu sáng mọi góc ngách của căn phòng. Khi một ngọn đèn tắt, nó được phủ bằng một dụng cụ đất nung gọi là "giạ" [bushel], dụng cụ này sẽ tước đi oxy của ngọn lửa và do đó làm tắt ánh sáng của nó.

Anh chị em thân mến, rõ ràng Chúa Giêsu muốn nói gì khi yêu cầu chúng ta trở thành ánh sáng thế gian: chúng ta, những môn đệ của Người, được mời gọi tỏa sáng như thành phố trên đồi, như ngọn đèn không bao giờ tắt. Nói cách khác, trước khi chúng ta lo lắng về bóng tối bao quanh mình, trước khi chúng ta hy vọng rằng những bóng tối xung quanh chúng ta sẽ sáng lên, thì chúng ta được kêu gọi tỏa ra ánh sáng, mang lại ánh sáng cho thành phố, làng mạc và nhà cửa, những người quen biết và mọi hoạt động hàng ngày của chúng ta bằng cuộc sống và các công việc tốt của chúng ta. Chúa sẽ ban cho chúng ta sức mạnh, sức mạnh để trở nên ánh sáng trong Người, để mọi người thấy những việc lành của chúng ta, và khi thấy những việc lành đó, như Chúa Giêsu đã nhắc nhở chúng ta, thì họ sẽ vui mừng trong Thiên Chúa và tôn vinh Người. Nếu chúng ta sống như con trai con gái, anh chị em trên trái đất, mọi người sẽ biết rằng tất cả chúng ta đều có Cha trên trời. Do đó, chúng ta được yêu cầu cháy sáng một cách đầy yêu thương, không bao giờ để ánh sáng của chúng ta bị dập tắt, không bao giờ để đường khí bác ái phai nhạt khỏi cuộc sống của chúng ta để những việc làm của sự dữ có thể lấy đi bầu không khí trong lành của chúng ta. Đất nước này, rất đẹp nhưng bị tàn phá bởi bạo lực, cần ánh sáng mà mỗi người trong anh chị em có, hay tốt hơn, ánh sáng của mỗi người trong anh chị em.

Anh chị em thân mến, tôi cầu nguyện để anh chị em trở thành muối rải ra, làm tan biến và

gieo rắc cho Nam Sudan hương vị huynh đệ của Tin Mừng. Xin cho các cộng đoàn Kitô hữu của anh chị em tỏa sáng rạng rỡ, để giống như những thành phố được xây dựng trên một ngọn đồi, họ sẽ chiếu tỏa ánh sáng của lòng tốt cho mọi người và cho thấy rằng điều đẹp đẽ và khả hữu là sống quảng đại và hiến thân, có niềm hy vọng và cùng nhau xây dựng một tương lai hòa giải. Anh chị em thân mến, tôi ở với anh chị em và tôi bảo đảm với anh chị em trong lời cầu nguyện của tôi rằng anh chị em sẽ cảm nghiệm được niềm vui của Tin Mừng, hương vị và ánh sáng mà Chúa, “Thiên Chúa bình an” (*Pl* 4:9), “Thiên Chúa của mọi niềm an ủi” (*2 Cr* 1:3), mong muốn được tuôn đổ trên mỗi người trong anh chị em.

Nhận xét cuối cùng của Đức Thánh Cha Phanxicô

Cảm ơn hiền đệ Stephen [Đức Tổng Giám Mục Stephen Ameyu Martin Mulla] vì những lời tốt đẹp của hiền đệ. Tôi chào Tổng thống Cộng hòa, cũng như các nhà chức trách dân sự và tôn giáo hiện diện.

Bây giờ tôi đã đi đến cuối cuộc hành hương này giữa các bạn, và tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn của tôi về sự chào đón nồng nhiệt đã dành cho tôi và về tất cả những công việc đã được thực hiện để chuẩn bị cho chuyến thăm này, đó là chuyến thăm huynh đệ của ba người chúng tôi.

Tôi biết ơn tất cả các bạn, anh chị em, những người đã đến đây với số lượng lớn từ nhiều nơi khác nhau, dành nhiều giờ, nếu không muốn nói là nhiều ngày, trên đường! Tôi cảm ơn các bạn vì tình cảm mà các bạn đã dành cho tôi, nhưng cũng vì niềm tin của các bạn và sự kiên nhẫn của các bạn, vì những điều tốt các bạn làm và những khó khăn mà các bạn sẵn sàng dâng lên Chúa mà không nản lòng mà tiếp tục tiến bước. Nam Sudan sở hữu một Giáo hội can đảm, có mối liên hệ chặt chẽ với Giáo hội ở Sudan, như Đức Tổng Giám Mục lưu ý khi nhắc đến Thánh Josephine Bakhita, một người phụ nữ vĩ đại, nhờ ơn Chúa, đã biến đổi tất cả những đau khổ mà bà phải chịu đựng thành niềm hy vọng. Như Đức Bênêđictô đã nhận xét: “Niềm hy vọng sinh ra trong bà đã ‘cứu chuộc’ bà, bà không giữ cho riêng mình; niềm hy vọng này phải đến được với nhiều người, đến với tất cả mọi người” (*Spe Salvi*, 3). Hy vọng là hạn từ tôi muốn để lại cho mỗi bạn, như một món quà để chia sẻ, một hạt giống đơm hoa kết trái. Như Thánh Josephine nhắc nhở chúng ta, phụ nữ, đặc biệt ở đây, là dấu hiệu của hy vọng, và tôi đặc biệt cảm ơn và chúc lành cho tất cả phụ nữ trên đất nước này.

Hy vọng, tôi sẽ liên tưởng đến một hạn từ khác, hạn từ đã vang vọng trong những ngày này: hòa bình. Tôi đến đây với hai hiền đệ Justin và Iain, những người mà tôi chân thành cảm ơn; ba chúng tôi sẽ cùng nhau đồng hành với các bạn và làm tất cả những gì có thể để các bạn bước đi bình yên, bước đến hòa bình. Tôi muốn giao phó đường đi của toàn dân cùng với ba anh em chúng tôi, con đường hòa giải và hòa bình này cho một người phụ nữ khác. Mẹ là Mẹ Maria yêu dấu nhất của chúng ta, Nữ Vương Hoà Bình. Mẹ đã đồng hành cùng chúng tôi với sự hiện diện đầy quan tâm và thăm lặng của Mẹ. Bây giờ chúng ta cầu nguyện với Mẹ, và chúng ta phó thác cho Mẹ sự nghiệp hòa bình ở Nam Sudan và toàn lục địa Phi Châu. Chúng ta cũng phó thác cho Đức Mẹ hòa bình trên thế giới của chúng ta, đặc biệt là ở nhiều quốc gia đang có chiến tranh, như Ukraine, một quốc gia chịu nhiều đau khổ.

Anh chị em thân mến, cả ba chúng tôi đang trở về nhà của chính mình, với các bạn thậm chí còn gần gũi hơn với trái tim của chúng tôi. Tôi xin nhắc lại: các bạn ở trong trái tim của chúng tôi, các bạn ở trong trái tim của chúng tôi, các bạn ở trong trái tim của các Kitô hữu trên toàn thế giới! Đừng bao giờ mất hy vọng. Và đừng đánh mất cơ hội để xây dựng hòa bình. Cầu mong hy vọng và hòa bình ở giữa các bạn. Cầu mong hy vọng và hòa bình ngự trị ở Nam Sudan!

7. Cuộc họp báo lịch sử trên chuyến bay từ Nam Sudan về Rôma của các đức Phanxicô, Welby và Greenshields

(Ngày 10/02/2023)

Theo tin Tòa Thánh, trên chuyến bay từ Nam Sudan trở về Rôma Chúa nhật 5 tháng 2, 2023, ba đức Phanxicô, Welby và Greenshields đã thực hiện cuộc họp báo lịch sử. Sau đây là nguyên văn cuộc họp báo này, theo bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Tổng giám mục Welby

Xin chào và cảm ơn các bạn rất nhiều. Và, thưa Đức Thánh Cha, cảm ơn ngài. Vào tháng 1 năm 2014, vợ tôi và tôi đã đến thăm Nam Sudan như một phần của một loạt các chuyến đi vòng quanh Cộng đồng Anh giáo. Và khi đến nơi, chúng tôi được Đức Tổng Giám Mục, Đức Tổng Giám Mục Anh giáo, yêu cầu đi lên một thị trấn tên là Bor. Cuộc nội chiến đã diễn ra trong khoảng năm tuần vào thời điểm đó và rất khốc liệt. Khi đến Bor, chúng tôi lên một chiếc máy bay một động cơ và hạ cánh xuống một sân bay vắng vẻ với những thi thể đầu tiên ở cổng sân bay. Có 3,000 thi thể chưa được chôn cất ở Bor vào thời điểm đó và đã có 5,000 thi thể tất cả. Có một số quân đội Liên Hiệp Quốc và rất nhiều quân đội xung quanh. Chúng tôi đến nhà thờ chính tòa nơi tất cả các giáo sĩ đã bị sát hại, các giáo sĩ Anh giáo, vợ của họ đã bị hãm hiếp và sau đó bị sát hại. Đó là một tình huống khủng khiếp.

Trên đường về, cả tôi và vợ tôi đều cảm thấy có một sự thôi thúc sâu sắc rằng chúng tôi phải làm gì đó để hỗ trợ người dân Nam Sudan. Và từ đó, trong một trong những cuộc gặp gỡ thường kỳ mà tôi có vinh dự được dự với Đức Giáo Hoàng Phanxicô, chúng tôi đã nói rất nhiều về Nam Sudan và khai triển ý tưởng về một cuộc tĩnh tâm tại Vatican. Nhóm của tôi tại Lambeth, cùng với Vatican, từ khoảng năm 2016, đã đi thăm Nam Sudan trong hầu hết các tháng và dành thời gian thực địa và làm việc với các nhà lãnh đạo để cố gắng tổ chức chuyến thăm này. Vợ tôi lại đi làm việc với vợ của các giám mục và các nữ lãnh đạo, những người mà chính họ cũng phải chịu áp lực rất lớn, và chúng tôi đã đến thăm các nhà lãnh đạo đang sống lưu vong ở Uganda.

Năm 2018, điều trở nên rõ ràng là có khả thể xảy ra một chuyến thăm vào đầu năm 2019 và chúng tôi đã lo liệu được việc này. Đó quả là một phép lạ đã xảy ra. Một trong những phó tổng thống bị quân thúc tại gia ở Khartoum. Và tôi nhớ một ngày trước chuyến thăm - tôi đã bay đến Rome rất sớm vào sáng hôm sau cho chuyến thăm. Đó là 36 giờ ngày hôm trước - tôi đứng trong bãi đậu xe của một trường học ở Nottingham, Anh, gọi điện cho tổng thư ký Liên Hiệp Quốc để nhờ ông ấy mở đường, điều mà ông ấy đã làm rất xuất sắc và cấp thị thực cho phó tổng thống, vị này đáp chuyến bay cuối cùng ra khỏi Khartoum ngay trước khi không phận bị đóng cửa vì đảo chính.

Đỉnh cao của hội nghị năm 2019 rõ ràng là cảnh tượng khó quên khi Đức Giáo Hoàng quỳ xuống hôn chân các nhà lãnh đạo và nói: 'Tôi xin các bạn hãy làm hòa' trong khi họ cố gắng ngăn cản ngài. Các bạn nghĩ ngay đến chương 13 của Tin Mừng Gioan. Đó là khoảnh khắc đáng chú ý nhất.

Chúng tôi đã có một số cuộc đối thoại rất khó khăn, và tại một thời điểm, các phó tổng thống đã đi đến một cuộc họp riêng, khá căng thẳng, nhưng cuối cùng họ đã cam kết gia hạn thỏa thuận hòa bình. Và tôi nghĩ rằng thời điểm đó của Đức Giáo Hoàng là thời điểm quan trọng,

là bước ngoặt.

Nhưng như một cựu huấn luyện viên bóng đá ở Anh đã nói, bạn chỉ giỏi như trận đấu tiếp theo. Và COVID đã trì hoãn trận đấu tiếp theo một cách rất nghiêm trọng. Tôi nghĩ kết quả của việc đó là sự mất đà trong tiến trình hòa bình. Và khi chúng tôi đến dự chuyến viếng thăm này, các đội vẫn tiếp tục đi tiếp nhưng kém tự tin hơn so với năm 2019.

Vì vậy, tôi đã kết thúc chuyến thăm này với một cảm thức khích lệ sâu sắc, không quá nhiều đến mức có một bước đột phá, nhưng có một cảm thức trái tim nói với trái tim, như một cụm từ quá khứ của Đức Giáo Hoàng. Không phải ở bình diện trí thức mà có được sự tiếp xúc, như các bạn có thể nhận thấy ở các cuộc tụ họp khác nhau, nơi có các bài phát biểu. Trái tim đã nói với trái tim. Và chúng tôi... Có một động lực ở bình diện giữa và ở cấp cơ sở. Và những gì chúng ta cần bây giờ là một sự thay đổi cội lòng nghiêm túc từ ban lãnh đạo. Họ phải đồng ý với một diễn trình sẽ dẫn đến sự chuyển giao quyền lực một cách hòa bình. Họ đã được nói điều này một cách công khai. Chúng tôi đã nói điều đó với họ. Phải chấm dứt tham nhũng, buôn lậu súng ống và tích trữ số lượng lớn vũ khí. Điều đó sẽ đòi hỏi phải làm việc thêm với Vatican và Lambeth, nhưng trên hết với các chính phủ, bộ ba, để biến cánh cửa đang mở này, vốn không mở rộng như tôi muốn, đang mở, thành mở toang, mở ra và thực sự đạt được tiến bộ. Về căn bản, chỉ còn chưa đầy hai năm nữa là đến cuộc bầu cử, cuối năm '24. Chúng tôi cần tiến bộ nghiêm túc vào cuối năm '23. Tôi xin nhường cho Điều hợp viên nói đôi lời.

Điều hợp viên Greenshields

Xin cảm ơn Đức Tổng Giám Mục. Kinh nghiệm của tôi rõ ràng là rất khác với Đức Giáo Hoàng và Đức Tổng Giám Mục, ở chỗ đây là lần đầu tiên tôi đến Nam Sudan. Tuy nhiên, đây không phải là lần đầu tiên của Giáo Hội tôi ở Nam Sudan bởi vì một Vị Điều hợp trước đó đã đi vào điều mà theo ước tính của ngài là một tình huống cực kỳ dễ bị tổn thương. Hòa giải, tha thứ, là trọng tâm của cuộc trò chuyện và đối thoại diễn ra sau đó vào năm 2015. Mọi người được mời đến Scotland để suy tư và huấn luyện và quay trở lại Nam Sudan. Bây giờ việc đó nằm trong thẩm quyền Giáo Hội Trưởng lão của Nam Sudan.

Tôi sẽ lặp lại những gì bạn tôi đã nói ở đó, rằng những lời mạnh mẽ đã được nói lên. Sự thật đã được nói lên. Đối với trái tim cũng như đối với tâm trí. Tôi nghĩ tình hình bây giờ rõ ràng là thế này: hành động mạnh hơn lời nói. Chúng tôi được chính phủ và các Giáo Hội mời đến đó như một người bạn mời các bạn vào phòng của họ, vào nhà của họ. Và lời mời đó là lời mời trong đó chúng tôi được yêu cầu giúp đỡ bằng mọi cách có thể để tạo ra sự khác biệt trong tình huống đó, gặp gỡ các đối tác của chúng tôi, cố gắng bằng mọi cách có thể để nói chuyện với những người có quyền lực. Điều đó đã được thực hiện. Giờ đây, tùy những người có thể tạo ra sự khác biệt khẩn trương bắt đầu diễn trình. Và đó là những gì chúng tôi yêu cầu trong chuyến thăm này.

Câu hỏi: Jean-Baptiste Malenge (RTCE-Radio Catholique Elikya ASBL)

Thưa Đức Thánh Cha, ngài đã mong mỏi được đến thăm Cộng hòa Dân chủ Congo... ngài đã thấy niềm vui... Ngài gán tầm quan trọng nào cho thỏa thuận được ký kết vào năm 2016 giữa Tòa thánh và Cộng hòa Dân chủ Congo về giáo dục và y tế?

Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Tôi không quen thuộc với thỏa thuận đó; tuy nhiên, Quốc vụ khanh có thể đưa ra ý kiến. Tôi biết gần đây đã có một thỏa thuận đang được tiến hành, nhưng tôi không thể trả lời điều đó. Thậm chí, tôi không biết sự khác biệt giữa thỏa thuận mới đang trên đường. Những vấn đề này được xử lý bởi Quốc Vụ Khanh, bởi Đức Tổng Giám Mục Gallagher, và họ rất giỏi trong việc đưa ra các thỏa thuận có lợi cho tất cả mọi người. Tôi đã thấy ở Cộng hòa Dân chủ Congo một khát khao lớn lao để tiến lên phía trước và rất nhiều nền văn hóa. Trước khi đến đây, tôi đã có một cuộc họp Zoom vài tháng trước với một nhóm sinh viên đại học châu Phi rất thông minh. Các bạn có những người thông minh tuyệt vời – đây là một trong những sự giàu có của các bạn: những người trẻ tuổi thông minh và không gian phải được tạo ra cho họ, thay vì đóng cửa. Có quá nhiều tài nguyên thiên nhiên thu hút mọi người đến và bóc lột Congo – thứ lỗi cho từ ngữ này – ý tưởng này hiện đang tồn tại: 'Châu Phi phải bị bóc lột.' Một số người nói - tôi không biết có đúng không - rằng các đế quốc thuộc địa cũ đã trao độc lập từ mặt đất lên, nhưng không phải dưới lòng đất, vì vậy họ đến để lấy khoáng sản. Nhưng chúng ta phải loại bỏ ý tưởng cho rằng châu Phi ở đó để bị bóc lột. Và nói về sự bóc lột làm tôi kinh ngạc; những vấn đề ở phía đông khiến tôi đau đớn. Tôi đã có thể gặp gỡ những nạn nhân của cuộc chiến đó, những người bị thương, thậm chí bị cụt tay. Có nỗi đau lớn, và tất cả chỉ vì mục đích chiếm đoạt của cải. Điều này không tốt. Không tốt chút nào. Congo có rất nhiều khả thể.

Tổng giám mục Welby

Tôi không biết rõ về phía tây Congo. Vợ tôi có đến đó, làm việc với những người phụ nữ sống trong cảnh xung đột. Nhưng tôi đã... Tôi đã đi du lịch rất nhiều ở phía Đông vào lần cuối cùng vào năm 2018, ngay trước COVID. Và tôi muốn hoàn toàn đồng ý với những gì Đức Thánh Cha nói. Chúng ta cần phải rõ ràng. Congo không phải là sân chơi của các cường quốc hay cho sự cướp đoạt các công ty khai thác nhỏ. Các công ty ở đó hành động vô trách nhiệm với việc khai mỏ thủ công, bắt cóc - sử dụng binh lính trẻ em, hãm hiếp trên quy mô lớn và họ chỉ đơn giản là cướp bóc đất nước. Đất nước đó phải là một trong những nước giàu có nhất trên hành tinh. Một trong những nhà tài trợ lớn nhất cho phần còn lại của châu Phi. Nó đã bị hành hạ. Nó được trao độc lập chính trị về mặt kỹ thuật, nhưng không có độc lập về kinh tế.

Và tất cả kinh nghiệm của miền Đông - tôi đã ở đó lần cuối trong thời gian xảy ra Ebola, ngay giữa khu vực dân quân, và chúng tôi đang đào tạo các mục sư cách làm việc với các loại Ebola... Các Giáo Hội đang làm công việc phi thường ở đó. Nhóm làm việc duy nhất, đặc biệt, thừa Đức Thánh Cha, Giáo Hội Công Giáo Rôma, làm việc tuyệt vời. Dự án Hòa bình Great Lakes, do Giáo Hội Công Giáo Rôma lãnh đạo, thật tuyệt vời, nhưng các cường quốc hẳn phải thốt lên: 'Châu Phi và Congo nói riêng nắm giữ quá nhiều quặng, kim loại, khoáng sản và tài nguyên mà chúng ta khắp thế giới đang cần tới, nếu nền kinh tế thế giới phải trở nên xanh hơn và cứu hành tinh khỏi biến đổi khí hậu.' Và cách duy nhất có thể được thực hiện theo cách bàn tay của chúng ta không vậy máu là các cường quốc tìm kiếm hòa bình cho Congo chứ không chỉ đơn thuần là sự thịnh vượng của họ.

Điều hợp viên Greenshields

Tôi không muốn nói thêm quá nhiều vì tôi nghĩ đó là một câu trả lời rất xuất sắc cho nó. Nhưng đó là một lời cảnh báo, đúng không, đối với những người trong chúng ta, những người có của. Nhưng tôi nghĩ điều mà Đức Giáo Hoàng muốn đề cập ở đây là về giới trẻ. Những người trẻ có trí tuệ sáng suốt, giỏi giang xứng đáng có cơ hội phát triển. Giờ đây, từ kinh nghiệm của bản thân tôi ở những nơi khác trên thế giới, những phụ nữ trẻ có trí tuệ sáng suốt

xứng đáng có quyền được hưởng những cơ hội giống như bất cứ ai khác ở bất cứ quốc gia nào, nhưng đặc biệt là ở các nước đang phát triển. Và đó sẽ là lời khản khoản của tôi. Quyền của phụ nữ và phụ nữ trẻ nói riêng phải được công nhận là tối quan trọng.

Câu hỏi: Jean-Luc Mootosamy (CAPAV) Xuất thân từ Mauritius và cũng đưa tin cho Đài phát thanh Nam Sudan, vốn đang bị lưu đày ở Nairobi.

Ở cả Cộng hòa Dân chủ Congo lẫn Nam Sudan, bạo lực lan rộng bất chấp sự hiện diện của hai phái bộ Liên Hiệp Quốc trong nhiều thập niên. Làm thế nào quý vị, như một, có thể giúp đề xuất một mô hình can thiệp mới, trước sự căm dỗ ngày càng tăng của nhiều quốc gia châu Phi đang thất vọng trong việc chọn các đối tác khác làm các đối tác an ninh của họ, những người có thể không tôn trọng luật pháp quốc tế? Như các công ty tư nhân của Nga, các tổ chức ở vùng Sahel chẳng hạn. Xin cảm ơn.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Bạo lực là một chủ đề hàng ngày. Chúng tôi vừa thấy nó ở Nam Sudan. Thật đau đớn khi thấy bạo lực bị khiêu khích như thế nào. Một trong những vấn đề là việc bán vũ khí. Đức Tổng Giám Mục Welby cũng đã nói đôi điều về điều này. Buôn bán vũ khí: Tôi nghĩ đây là tai họa lớn nhất trên thế giới. Việc kinh doanh... buôn bán vũ khí. Một người am hiểu những vấn đề này đã nói với tôi rằng nếu không bán vũ khí trong vòng một năm thì nạn đói trên thế giới sẽ chấm dứt. Tôi không biết nếu đó là sự thật. Nhưng đúng đầu hiện nay là việc bán vũ khí. Và không chỉ giữa các cường quốc. Ngay cả với những người nghèo này... họ gieo rắc chiến tranh với họ. Thật độc ác. Họ bảo họ, ‘Hãy ra trận!’ và họ đưa cho họ vũ khí. Vì đằng sau đó là những lợi ích kinh tế để bóc lột đất đai, khoáng sản, của cải. Đúng là chủ nghĩa bộ lạc ở Châu Phi không giúp được gì. Bây giờ tôi thực sự không biết tình hình ở Nam Sudan như thế nào. Tôi nghĩ nó cũng thế. Nhưng cần phải có sự đối thoại giữa các bộ lạc khác nhau. Tôi nhớ khi tôi ở Kenya trong sân vận động đầy người. Mọi người đứng lên và nói không với chủ nghĩa bộ lạc, không với chủ nghĩa bộ lạc. Mọi người đều có lịch sử của riêng mình, có những kẻ thù cũ, những nền văn hóa khác nhau. Nhưng cũng đúng khi bạn kích động cuộc chiến giữa các bộ lạc bằng cách bán vũ khí và sau đó bạn khai thác cuộc chiến của cả hai bộ lạc. Quả là ma quỷ. Tôi không thể nghĩ ra một chữ nào khác. Đây là hủy diệt: hủy diệt sáng thế, hủy diệt con người, hủy diệt xã hội. Tôi không biết điều đó có xảy ra ở Nam Sudan hay không nhưng nó có xảy ra ở một số quốc gia: các cậu bé được tuyển dụng để trở thành một phần của lực lượng dân quân và chiến đấu với những cậu bé khác. Tóm lại, tôi nghĩ vấn đề lớn nhất là sự háo hức muốn lấy của cải của đất nước đó - coltan, lithium, những thứ này - và thông qua chiến tranh, họ bán vũ khí, họ cũng bóc lột trẻ em.

Điều hợp viên Greenshields

Tôi nghĩ một trong những vấn đề nảy sinh liên quan đến vấn đề này, đó là mức độ mù chữ cao tồn tại trong các quốc gia, trong trường hợp này, mọi người không hiểu rõ họ là ai và họ đang ở đâu để đưa ra những lựa chọn có học thức. Đó là một điều. Chúng ta chắc chắn phải thách thức cuộc chạy đua vũ trang, nơi mọi người kiếm được nhiều tiền hơn nhờ đó so với thế giới và có thể là bất cứ thứ gì khác. Cách chúng ta làm điều đó là thông qua thuyết phục và cách chúng ta vượt qua sự chia rẽ là thông qua đối thoại.

Tôi chỉ muốn kể cho các bạn một câu chuyện nhỏ về Scotland, đất nước mà tôi xuất phát, là một đất nước bị chia rẽ sâu sắc về mặt tôn giáo, nơi chúng tôi có những điều khủng khiếp xảy ra, bạo lực khủng khiếp, chia rẽ khủng khiếp trong quốc gia của chúng tôi. Sau đó, bắt đầu

một quá trình đối thoại giữa chúng tôi, Giáo hội Scotland và Giáo Hội Công Giáo ở Scotland, đến mức vào năm ngoái chúng tôi đã ký một tuyên bố về tình bạn, nơi chúng tôi sẽ cùng nhau vượt qua những khác biệt của mình, nhưng cũng đồng ý với những điều mà chúng tôi đồng ý với. Và chỉ khi bạn có thể đi đến giai đoạn đối thoại đó và gặp gỡ người khác thì bạn mới bắt đầu phá bỏ những bức tường đó. Và đó là những gì chúng tôi nhận thấy ở Scotland. Và những gì khi tôi còn trẻ, là một đất nước bị chia cắt sâu sắc và đang thay đổi. Và giáo dục cũng giúp làm được điều đó.

Tổng giám mục Welby

Tôi muốn thực hiện một chiến thuật khác vì đó là một câu hỏi rất hay, rất hữu ích. Nó không phải là Liên Hiệp Quốc *hoặc* những thứ khác. Nó là chữ 'và.' Luôn luôn là chữ 'và' thay vì chữ 'hoặc'.

Những gì các Giáo Hội mang lại không chỉ là các mạng lưới chức năng nơi người ta hầu như không bị tham nhũng. Và vì vậy khi bạn đưa viện trợ vào, nó sẽ đến được với những người ở thực địa; và các mạng lưới của họ vượt qua các chiến tuyến, và mọi thứ khác. Vào thứ Bảy, tổng giám mục của chúng tôi ở Kajo Keji đã chôn cất hai mươi người. Ngài đi thẳng xuống đó. Ngài đã trở lại vào tối thứ bảy. Ngài đã tạo ra một sự khác biệt lớn. Đó là sự thay đổi của trái tim. Và đó là trọng điểm của chuyến thăm này.

Một trăm ba mươi năm trước, một trăm năm trước, người Nuer và người Dinka thường xuyên xảy ra chiến tranh. Đó là một nền văn hóa trả thù. Đặc biệt, người Nuer cũng có chiến tranh giữa các thị tộc với nhau. Cướp bóc gia súc. Sự khác biệt đã không được thực hiện bởi chính quyền thuộc địa. Nó được tạo ra bởi các Giáo Hội và sự thay đổi của trái tim, khi mọi người tiếp nhận niềm tin vào Chúa Kitô và nhận ra rằng có một cách mới để sống.

Vì vậy, lời cầu nguyện của tôi khi kết thúc chuyến thăm này không chỉ là có nhiều hoạt động, mà còn là Chúa Thánh Thần của Thiên Chúa mang đến một tinh thần hòa giải và chữa lành mới cho người dân Nam Sudan.

Câu hỏi: Claudio Lavanga (NBC NEWS)

Thưa Đức Thánh Cha, con muốn hỏi ngài, vì Đức Tổng Giám Mục Welby đã nhắc lại khoảnh khắc đáng kinh ngạc đó vào năm 2019 khi ngài quỳ gối trước các nhà lãnh đạo của Nam Sudan để yêu cầu hòa bình. Thật không may, trong hai tuần nữa, sẽ là lễ kỷ niệm đầu tiên của một cuộc xung đột khủng khiếp khác, cuộc xung đột ở Ukraine, và câu hỏi của con là: Ngài có sẵn sàng thực hiện cử chỉ tương tự với Vladimir Putin nếu ngài có cơ hội gặp ông ấy không, kể từ khi những lời kêu gọi hòa bình của ngài cho đến nay đã bị bỏ ngoài tai? Và con muốn hỏi cả ba vị xem các vị có muốn đưa ra lời kêu gọi chung cho hòa bình ở Ukraine không, vì đây là khoảnh khắc hiếm hoi khi cả ba vị [cùng hiện diện với nhau]?

Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Tôi sẵn sàng gặp cả hai tổng thống: Tổng thống Ukraine và Tổng thống Nga – tôi sẵn sàng gặp gỡ. Nếu tôi chưa đi Kyiv là vì lúc đó không thể đi Moscow; nhưng tôi đã đối thoại. Thực tế, vào ngày thứ hai của cuộc chiến, tôi đã đến Đại sứ quán Nga để nói rằng tôi muốn đến Moscow để nói chuyện với Putin, với điều kiện có một cơ hội nhỏ để đàm phán. Sau đó, Bộ trưởng Lavrov trả lời rằng ông ấy đang cân nhắc điều này nhưng [đã nói], ‘Để xem sau.’ Cử chỉ đó là điều mà tôi nghĩ, ‘Tôi đang làm điều đó cho ông ấy’. Nhưng cử chỉ của cuộc họp

năm 2019, tôi không biết nó diễn ra như thế nào; nó không được nghĩ trước, và bạn không thể lặp lại những điều không được nghĩ trước – chính Chúa Thánh Thần đưa bạn đến đó. Không thể giải thích được, chấm hết. Và tôi cũng đã quên nó. Đó là một việc phục vụ, tôi là một công cụ của một xung lực bên trong nào đó, không phải là một điều đã được lên kế hoạch.

Hôm nay chúng ta đang ở thời điểm này, nhưng đó không phải là cuộc chiến duy nhất. Tôi muốn thực thi công lý: Syria đã có chiến tranh trong mười hai đến mười ba năm, Yemen đã có chiến tranh trong hơn mười năm; hãy nghĩ đến Myanmar, đến những người Rohingya nghèo khổ đi khắp thế giới vì họ bị đuổi khỏi quê hương. Ở khắp mọi nơi, ở Mỹ Latinh... có biết bao nhiêu là điểm nóng của chiến tranh! Vâng, có nhiều cuộc chiến quan trọng hơn vì tiếng ồn mà chúng tạo ra, nhưng, tôi không biết, cả thế giới đang có chiến tranh và đang tự hủy diệt. Chúng ta phải suy nghĩ nghiêm túc: đó là tự hủy diệt. Chúng ta phải dừng lại đúng lúc, bởi vì một quả bom đòi bạn trả đũa bằng một quả lớn hơn, và [sau đó] một quả lớn hơn nữa, và trong tình trạng leo thang, bạn không biết mình sẽ kết thúc ở đâu. Chúng ta cần phải có một cái đầu bình thản.

Sau đó, cả Tổng Giám mục Welby lẫn Điều hợp viên Greenshields đều nói về phụ nữ. Tôi đã thấy những người phụ nữ ở Nam Sudan: họ sinh con, đôi khi họ ở một mình, nhưng họ có sức mạnh để tạo dựng một đất nước; phụ nữ thật tuyệt. Đàn ông ra trận, họ ra trận, và những người phụ nữ này với hai, ba, bốn, năm đứa con tiến lên phía trước. Tôi đã thấy họ ở Nam Sudan. Và nói về phụ nữ, tôi muốn nói một lời với các nữ tu, những nữ tu dấn thân vào những gì đang xảy ra – tôi đã thấy một số họ ở đây tại Nam Sudan, và rồi trong Thánh Lễ hôm nay các bạn đã nghe thấy tên của họ. nhiều nữ tu đã bị giết... Chúng ta hãy quay trở lại với sức mạnh của phụ nữ. Chúng ta phải xem xét họ một cách nghiêm túc và không sử dụng họ như một quảng cáo mỹ phẩm: làm ơn, đây là một sự xúc phạm đối với phụ nữ; phụ nữ là dành cho những điều lớn lao hơn! Về điểm khác, tôi đã nói với các bạn rồi, hãy nhìn vào các cuộc chiến tranh đang diễn ra trên thế giới.

Tổng Giám mục Welby:

Tôi đã nói về nước Nga, Tổng thống Putin và Ukraine khi tôi ở đó vào cuối tháng 11, đầu tháng 12. Tôi thực sự không có gì để thêm vào, ngoại trừ việc nói rằng việc chấm dứt cuộc chiến này nằm trong tay của Tổng thống Putin. Ông ta có thể kết thúc nó bằng việc rút quân và ngừng bắn, sau đó đàm phán về giải pháp lâu dài. Nhưng không thể... Đó là một cuộc chiến kinh hoàng và khủng khiếp.

Nhưng tôi muốn đồng ý với Đức Thánh Cha Phanxicô. Còn rất nhiều cuộc chiến khác. Tôi nói chuyện vài tuần một lần với người đứng đầu Giáo Hội của chúng tôi ở Myanmar. Tôi nói chuyện với các nhà lãnh đạo Giáo Hội ở Nigeria – 40 người thiệt mạng trong cuộc giao tranh ở Katsina ngày hôm qua. Tôi nói chuyện với nhiều người trên khắp thế giới. Tôi hoàn toàn đồng ý với Đức Thánh Cha. Và không có cuộc chiến nào kết thúc mà không có sự tham gia của phụ nữ và những người trẻ tuổi vì chính những lý do mà ngài đã nói.

Câu hỏi: Bruce De Galzain (Đài phát thanh Pháp)

Thưa Đức Thánh Cha, trước khi khởi hành chuyến tông du, Đức Thánh Cha đã tố cáo việc hình sự hóa đồng tính luyến ái, điều không được các gia đình ở Nam Sudan hay Congo chấp nhận. Tuần này ở Kinshasa, con đã gặp năm người đồng tính luyến ái, mỗi người trong số họ đã bị từ chối và thậm chí bị trục xuất khỏi gia đình của họ. Họ giải thích với con rằng việc bác bỏ họ xuất phát từ sự giáo dục tôn giáo của cha mẹ họ – một số người trong số họ được

đưa đến các linh mục trừ tà vì gia đình họ tin rằng họ bị ám bởi những linh hồn ô uế. Thưa Đức Thánh Cha, câu hỏi của con là: Ngài nói gì với các gia đình ở Congo và Nam Sudan, những người vẫn từ chối con cái của họ, và ngài nói gì với các linh mục, với các giám mục?

Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Tôi đã nói về vấn đề này trong hai chuyến đi: thứ nhất, khi trở về từ Batây: “Nếu một người có khuynh hướng đồng tính luyến ái là một tín hữu và đang tìm kiếm Chúa, thì tôi là ai mà dám phán xét họ?” Tôi đã nói điều này trong chuyến đi đó. Thứ hai, trong chuyến trở về từ Ai Nhĩ Lan – đó là một chuyến đi hơi rắc rối vì ngày hôm đó người thanh niên đó đã công bố một lá thư... – ở đó, tôi đã nói rõ ràng với các bậc cha mẹ: “Những đứa trẻ có khuynh hướng này có quyền ở nhà; anh chị em không thể ném chúng ra khỏi nhà; chúng có quyền về việc này”. Và gần đây tôi đã nói điều gì đó – tôi không nhớ chính xác từng chữ một của mình – trong cuộc phỏng vấn với Associated Press.

Việc hình sự hóa đồng tính luyến ái là một vấn đề không thể coi thường. Người ta ước tính rằng, ít nhất 50 quốc gia, cách này hay cách khác, dẫn đến việc hình sự hóa này. Một số người nói nhiều hơn, ta hãy nói ít nhất năm mươi quốc gia. Và một số trong số này - tôi nghĩ là mười - thậm chí còn có án tử hình, ít nhiều công khai. Điều này không chính đáng. Những người có khuynh hướng đồng tính luyến ái là con cái Thiên Chúa. Thiên Chúa yêu họ. Thiên Chúa đồng hành với họ. Đúng là một số người rơi vào tình trạng này vì nhiều tình huống khác nhau không phải do họ lựa chọn, nhưng kết án một người như thế này là một tội lỗi; hình sự hóa những người có khuynh hướng tình dục đồng tính là một sự bất công. Tôi không nói về các nhóm, nhưng về các cá nhân. Có thể nói “Nhưng họ có những nhóm gây ồn ào...” Các cá nhân. Các vận động hành lang là một điều khác. Tôi đang nói về các cá nhân. Và tôi nghĩ rằng trong Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo có một câu [nói rằng] không được gạt họ ra bên lề xã hội. Tôi nghĩ rằng điểm này là rõ ràng.

Tổng giám mục Welby

Bạn có thể hoàn toàn nhận thấy rằng, trong Giáo hội Anh, chúng tôi đã nói về điều này “qua loa một chút” gần đây, bao gồm rất nhiều cuộc tranh luận trong Nghị viện và đủ thứ. Tôi muốn nói rằng tôi ước mong nói được một cách hùng hồn và rõ ràng như Đức Giáo Hoàng. Tôi hoàn toàn đồng ý với mọi lời ngài nói ở đó. Việc hình sự hóa – Giáo hội Anh, Hiệp thông Anh giáo – đã thông qua các nghị quyết tại hai hội nghị Lambeth chống lại việc hình sự hóa, nhưng nó không thực sự thay đổi suy nghĩ của nhiều người.

Trong bốn ngày tới tại Thượng Hội đồng của Giáo hội Anh, đây là chủ đề thảo luận chính của chúng tôi, và tôi chắc chắn sẽ trích dẫn lời Đức Thánh Cha. Ngài nói rất hay và chính xác.

Điều hợp viên Greenshields

Chỉ một nhận xét rất ngắn: Không có chỗ nào trong bốn sách Tin Mừng tôi đọc mà tôi thấy Chúa Giêsu xua đuổi bất cứ ai. Không có nơi nào trong bốn sách Tin Mừng mà tôi thấy điều gì khác ngoài việc Chúa Giêsu bày tỏ tình yêu thương với bất cứ ai Người gặp. Và với tư cách là Kitô hữu, đó là cách diễn đạt duy nhất mà chúng ta có thể dành cho bất cứ con người nào trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Câu hỏi: Alexander Hecht (Truyền hình ORF)

Một câu hỏi dành cho Đức Giáo Hoàng: trong những ngày gần đây đã có nhiều cuộc nói chuyện về sự hiệp nhất. Cũng đã có một buổi biểu lộ về sự hiệp nhất Kitô giáo ở Nam Sudan, và cả sự hiệp nhất trong chính Giáo Hội Công Giáo. Tôi muốn hỏi ngài rằng ngài có cảm thấy điều này sau cái chết của Đức Bênêđictô XVI không: công việc và sứ vụ của ngài có khó khăn hơn đối với ngài không, vì những căng thẳng giữa các cánh khác nhau của Giáo Hội Công Giáo đã trở nên mạnh mẽ hơn?

Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Về điểm này, tôi muốn nói rằng tôi đã có thể nói về mọi thứ với Đức Bênêđictô, và trao đổi ý kiến, và ngài luôn ở bên cạnh và hỗ trợ tôi; và nếu ngài gặp khó khăn gì, ngài đều nói với tôi như vậy, và chúng tôi sẽ nói chuyện và không có vấn đề gì.

Có lần tôi nói với ngài về hôn nhân giữa những người đồng tính luyến ái, về thực tế rằng hôn nhân là một bí tích và chúng ta không thể tạo ra một bí tích, nhưng có khả thể bảo vệ tài sản thông qua luật dân sự. Điều này bắt đầu ở Pháp – tôi không nhớ nó được gọi là gì... [nhưng] bất cứ người nào cũng có thể thành lập một cuộc kết hợp dân sự, không nhất thiết phải là một cặp vợ chồng, những phụ nữ lớn tuổi đã nghỉ hưu [có thể] tham gia vào một kết hợp dân sự..., v.v. Một người tự coi mình là một nhà thần học vĩ đại đã đến gặp Đức Giáo Hoàng Bênêđictô thông qua một người bạn của ngài và khiếu nại chống lại tôi. Đức Bênêđictô không ngạc nhiên; ngài gọi bốn Hồng Y là những nhà thần học hạng nhất và nói, "Hãy giải thích điều này cho tôi", và họ đã làm như vậy. Và thế là câu chuyện kết thúc.

Đây là một giai thoại cho thấy Đức Bênêđictô đã hành động như thế nào mỗi khi có lời phản nân. Một số câu chuyện xung quanh việc Đức Bênêđictô khó chịu với những gì tân Giáo hoàng làm là “những lời thì thầm của Trung Quốc”. Trên thực tế, tôi đã tham khảo ý kiến Đức Bênêđictô về một số quyết định sẽ được đưa ra và ngài đã đồng ý.

Tôi nghĩ rằng cái chết của Đức Bênêđictô đã bị người ta lợi dụng để trục lợi. Những người bằng cách này hay cách khác khai thác một người tốt lành như vậy, một người của Thiên Chúa như vậy, người mà tôi gần như gọi là Thánh giáo phụ của Giáo hội, những người đó là vô đạo đức, thuộc đảng phái chứ không thuộc giáo hội... Đâu đâu người ta cũng thấy xu hướng biến các quan điểm thần học thành các đảng phái và sau đó kết thúc theo cách này. Đủ rồi. Những thứ này sẽ tự sụp đổ, hoặc một số sẽ không sụp đổ mà vẫn tiếp tục, như đã xảy ra nhiều lần trong lịch sử của Giáo hội. Tôi muốn nói rõ Đức Bênêđictô là ai; ngài không buồn.

Câu hỏi: Jorge Barca Antelo (RNE)

Thưa Đức Thánh Cha, con xin chào Đức Thánh Cha buổi sáng. Hôm nay chúng ta trở về từ hai quốc gia là nạn nhân của điều mà ngài gọi là hoàn cầu hóa lòng thờ ơ. Ngài đã nói về điều này từ đầu triều đại giáo hoàng của ngài và kể từ chuyến đi của ngài đến Lampedusa. Một cách nào đó, một vòng tròn đã được khép lại trong tuần này. Ngài vẫn đang nghĩ đến việc mở rộng bán kính của vòng tròn này, đến việc đi nơi khác, đến thăm các quốc gia bị lãng quên khác? Ngài đang nghĩ đến những nơi nào? Và sau hành trình dài và gian khổ này, ngài mạnh khỏe thế nào? Ngài vẫn cảm thấy mạnh mẽ chứ? Ngài có cảm thấy sức khỏe của mình đủ tốt để đi hết những nơi này không?

Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Có việc hoàn cầu hóa lòng thờ ơ ở khắp mọi nơi. Trong một nước, nhiều người đã quên nhìn

đồng bào, đồng bào mình, gạt họ sang một bên để không nghĩ đến họ. Để nghĩ rằng vận may lớn nhất trên thế giới đều nằm trong tay của một thiểu số. Và những người này không nhìn vào cảnh khốn cùng, trái tim của họ không mở lòng ra để giúp đỡ.

Về hành trình: Tôi nghĩ rằng Ấn Độ sẽ là tiếp theo, vào năm tới. Vào ngày 29 tháng 9 tôi sẽ đến Marseilles, và có khả năng từ Marseilles tôi sẽ bay đến Mông Cổ, nhưng điều đó vẫn chưa được quyết định. Nó có thể. Tôi không nhớ một chuyến đi khác trong năm nay. Lisbon.

Tiêu chuẩn là: Tôi đã chọn đến thăm các quốc gia nhỏ nhất ở Châu Âu. Mọi người sẽ nói: “Nhưng ngài từng đến Pháp,” không, tôi đã đến Strasbourg; Tôi sẽ đến Marseilles, không phải đến Pháp. Những nơi nhỏ, những nơi nhỏ. [Tiêu chuẩn là] để biết một chút về Châu Âu ẩn giấu, phần Châu Âu có rất nhiều nền văn hóa nhưng không được biết đến. Đồng hành với các nước, chẳng hạn Albania, nước đầu tiên và là nước chịu ách độc tài tàn ác nhất, đã man nhất trong lịch sử. Sau đó, sự lựa chọn của tôi là thế này: cố gắng không rơi vào việc hoàn cầu hóa lòng thờ ơ.

[Trả lời câu hỏi về sức khỏe của ngài:] Bạn biết [câu nói] rằng cỏ dại sẽ không bao giờ chết! Nó không giống như lúc đầu của triều giáo hoàng, nhưng thực sự cái đầu gối này thật khó chịu, nhưng nó đang khá từ từ, vì vậy hãy xem. Xin cảm ơn.

Đối với hai điều còn lại: ngài có muốn tham gia cùng nhau trong một chuyến đi khác với Giáo hoàng không?

Tổng giám mục Welby

Vâng, nếu Đức Thánh Cha cảm thấy tôi thêm được bất cứ giá trị nào, hoặc Đức Tổng Giám Mục trong tương lai đã thêm bất kỳ giá trị nào, thì đó luôn là một đặc ân to lớn. Nó phụ thuộc vào chỗ nào và liệu chúng tôi sẽ là một trở ngại hay một sự giúp đỡ.

Điều hợp viên Greenshields

Chúng tôi chắc chắn sẽ rất vui khi làm điều gì đó như thế này một lần nữa.

Điều dễ dặt duy nhất mà tôi muốn thêm vào đó là tôi sẽ hoàn thành vai trò của mình vào ngày 20 tháng 5 và một phụ nữ rất có năng lực sẽ đảm nhận vị trí Điều hợp viên của Giáo Hội Scotland, nhưng bà ấy sẽ rất vui khi được làm y việc này!

Chương Năm Mươi Tư: Thăm Hung Gia Lợi, tháng 4/2023,

1. Nguyên văn bài diễn văn của Đức Phanxicô trước các nhà cầm quyền, các đại diện xã hội dân sự và các thành viên ngoại giao đoàn tại Budapest, Hung gia lợi

(Ngày 28/04/2023)

Như đã loan tin, Khi đến Budapest, ngày 28 tháng 4 năm 2023, điểm dừng chân đầu tiên của Đức Phanxicô là Cung điện Sándor, nơi ở chính thức của Tổng thống Hung gia lợi.

Sau cuộc gặp riêng với Tổng thống Katalin Novák, Đức Thánh Cha Phanxicô đã gặp Viktor Orbán, Thủ tướng của đất nước. Ngài đã gặp riêng Tổng thống Cộng hòa Hung gia lợi trong 25 phút, và sau đó là Thủ tướng Hung gia lợi trong 20 phút.

Sau đó, ngài đã tới Đan viện Cát Minh cũ, nay là bản doanh của chính phủ Hung gia lợi để gặp gỡ các nhà cầm quyền, các đại diện xã hội dân sự và các thành viên của ngoại giao đoàn.

Nói chuyện với họ trong 20 phút, Đức Thánh Cha đã chia sẻ với họ ba suy nghĩ về thủ đô Budapest: đó là một thành phố của lịch sử, một thành phố của những cây cầu và một thành phố của các vị thánh.

Sau đây là nguyên văn bài diễn văn của ngài theo bản tiếng Anh do Tòa Thánh phổ biến:

*Thưa bà Tổng thống Cộng hòa,
Thưa Thủ tướng,
Thưa các Thành viên Chính phủ và Ngoại giao đoàn,
Thưa các nhà chức trách và đại diện của xã hội dân sự,
Thưa quý bà quý ông!*

Tôi xin gửi lời chào thân ái nhất đến tất cả quý vị và tôi cảm ơn Bà Tổng thống vì sự chào đón cũng như những lời tốt đẹp và sâu sắc của bà. Chính trị được sinh ra từ thành phố, vốn gọi là *polis*, và mong muốn thực tế là sống với nhau trong sự thống nhất, bảo đảm các quyền lợi và tôn trọng các nghĩa vụ. Rất ít thành phố giúp chúng ta nhận ra điều này như Budapest, vì nó không chỉ là một đô thị cao quý và sống động, mà còn là nơi diễn ra những biến cố lịch sử trọng đại. Đã từng chứng kiến những biến cố quan trọng trong quá khứ, nó được kêu gọi đảm nhận vai trò lãnh đạo trong hiện tại và tương lai. Ở đây, như một trong những nhà thơ vĩ đại của quý vị đã viết, “chúng ta được sông Danube dịu dàng ôm ấp, đó là quá khứ, hiện tại và tương lai của chúng ta” (A. JÓZSEF, *The Danube*). Giờ đây, tôi muốn chia sẻ với quý vị một vài suy nghĩ, lấy điểm xuất phát của tôi là chính Budapest: *một thành phố của lịch sử, một thành phố của những cây cầu và một thành phố của các vị thánh*.

1. *Một thành phố của lịch sử*. Thủ đô này có nguồn gốc cổ xưa, bằng chứng là di tích của nó từ thời Celtic và La Mã. Tuy nhiên, sự huy hoàng của nó gắn liền với thời kỳ hiện đại, khi nó là thủ đô của Đế quốc Áo-Hung trong những thập niên hòa bình được gọi là *belle époque* [thời tươi đẹp], kéo dài từ những năm thành lập cho đến khi Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ. Ra đời trong thời bình, nó cũng đã trải nghiệm những cuộc xung đột tàn khốc: không những chỉ là những cuộc xâm lược trong quá khứ, mà trong thời gian gần đây, những hành động bạo lực và áp bức do chế độ độc tài Đức Quốc xã và Cộng sản gây ra. Làm sao chúng ta quên được biến cố năm 1956? Và trong Chiến tranh thế giới thứ hai, hàng chục nghìn cư dân của nó đã bị trục xuất, với phần còn lại là người gốc Do Thái bị nhốt trong khu

biệt cư và là đối tượng của những vụ giết người hàng loạt. Tuy nhiên, những ngày đó cũng được đánh dấu bằng chủ nghĩa anh hùng của nhiều người “chính nghĩa” – tôi nghĩ về Sứ thần Angelo Rotta chẳng hạn – và sau đó là sự kiên cường và cam kết tuyệt vời được thể hiện trong công việc tái thiết. Kết quả là Budapest ngày nay là một trong những thành phố châu Âu có đông người Do Thái sinh sống nhất, là trái tim của một quốc gia thừa nhận giá trị của tự do và đã phải trả giá quá đắt cho các chế độ độc tài, ý thức được sứ mệnh bảo tồn kho báu dân chủ và ước mơ hòa bình của mình.

Năm nay quý vị long trọng kỷ niệm ngày thành lập Budapest cách đây 150 năm, vào năm 1873, qua việc hợp nhất của ba thành phố Buda và Óbuda ở phía tây sông Danube và Pest ở bờ đối diện. Sự ra đời của thủ đô vĩ đại này ở trung tâm lục địa mời gọi chúng ta suy nghĩ về tiến trình thống nhất do Châu Âu thực hiện, trong đó Hungary đóng một vai trò quan trọng. Trong thời kỳ hậu chiến, Châu Âu, cùng với Liên Hiệp Quốc, hiện thân niềm hy vọng cao quý này là, bằng cách cùng nhau hợp tác vì sự gắn bó chặt chẽ hơn giữa các quốc gia, người ta có thể tránh được những xung đột khác nữa. Thật không may, đã không được như thế. Vì, trong thế giới mà chúng ta đang sống hiện nay, việc đam mê theo đuổi một nền chính trị cộng đồng và việc củng cố các mối liên hệ đa phương dường như chỉ còn là một ký ức buồn bã về một quá khứ xa xôi. Chúng ta dường như đang chứng kiến buổi hoàng hôn buồn bã của giấc mơ hợp xướng về hòa bình đó, khi những kẻ đơn ca trong chiến tranh giờ đây đã tiếp quản hợp xướng này. Càng ngày, nhiệt tình xây dựng một cộng đồng hòa bình và ổn định của các quốc gia dường như càng nguội lạnh dần, khi các vùng ảnh hưởng được vạch ra, sự khác biệt ngày càng rõ rệt, chủ nghĩa dân tộc đang gia tăng và các phán đoán và ngôn ngữ ngày càng khắc nghiệt hơn được sử dụng để đối đầu với các quốc gia khác. Ở bình diện quốc tế, thậm chí có vẻ như chính trị phục vụ nhiều hơn cho việc khơi dậy các cảm xúc hơn là giải quyết các vấn đề, khi sự trưởng thành đạt được sau nhiều khủng khiếp của chiến tranh nhường chỗ cho sự thụt lùi, hướng tới một loại hiếu chiến thiếu thời. Hòa bình sẽ không bao giờ xuất hiện từ việc theo đuổi các lợi ích chiến lược cá nhân, mà chỉ phát xuất từ các chính sách có khả năng nhìn thấy bức tranh lớn hơn, đến sự phát triển của mọi người: các chính sách quan tâm đến cá nhân, người nghèo và tương lai, chứ không phải chỉ đơn thuần là quyền lực, lợi nhuận và triển vọng hiện tại.

Vào thời điểm lịch sử này, châu Âu rất quan trọng, vì lịch sử của nó, nó đại diện cho *ký ức của nhân loại*; theo nghĩa này, nó được kêu gọi đảm nhận vai trò thích hợp của mình, là đoàn kết những người xa cách nhau, chào đón các dân tộc khác và từ chối việc coi bất cứ ai là kẻ thù vĩnh viễn. Do đó, điều quan trọng là phải *phục hồi tinh thần châu Âu*: sự phấn khích và tầm nhìn của những người sáng lập, họ là những chính khách biết nhìn xa hơn thời đại của họ, vượt ra ngoài biên giới quốc gia và nhu cầu trước mắt, và tạo ra các hình thức ngoại giao có khả năng theo đuổi sự thống nhất, chứ không phải làm trầm trọng thêm sự chia rẽ. Tôi nghĩ tới De Gasperi, người, trong một hội nghị bàn tròn với Schuman và Adenauer, đã phát biểu: “Chính vì lợi ích của chính nó, chứ không phải là một cách để chống lại những người khác, mà chúng ta nhìn thấy trước một châu Âu thống nhất... Chúng ta đang làm việc vì sự thống nhất, không phải vì sự chia rẽ” (*Lên tiếng tại Hội nghị Bàn tròn Châu Âu*, Rome, 13 tháng 10 năm 1953). Và một lần nữa, tới niềm tin của Schuman, người cho rằng: “Sự đóng góp mà một châu Âu có cấu trúc và sức sống có thể tạo ra cho nền văn minh là điều không thể thiếu để duy trì các mối liên hệ hòa bình”, vì – theo cách nói đáng nhớ của ông – “hòa bình thế giới không thể được bảo đảm ngoại trừ *những nỗ lực sáng tạo*, tương xứng trước những nguy hiểm đang đe dọa nó” (*Tuyên bố Schuman*, ngày 9 tháng 5 năm 1950). Vào thời điểm hiện tại, những mối nguy hiểm đó thực sự rất nhiều; nhưng tôi tự hỏi, khi nghĩ đến ít nhất Ukraine đang bị chiến tranh tàn phá, đâu là những nỗ lực sáng tạo vì hòa bình?

2. Budapest là *thành phố của những cây cầu*. Nhìn từ trên cao, “hòn ngọc của Danube” biểu lộ sự độc đáo của nó trong những cây cầu nối liền nhiều phần của nó, phù hợp với hình dáng của dòng sông lớn. Sự hài hòa với môi trường tự nhiên này khiến tôi ghi nhận mỗi quan tâm đáng khen ngợi đối với hệ sinh thái của quốc gia này. Những nhịp cầu nối kết các thực tại đa dạng ấy cũng khiến chúng ta nghĩ đến tầm quan trọng của một tính thống nhất không y hệt như tính độc dạng. Ở Budapest, điều này được nhìn thấy qua sự đa dạng đáng chú ý của hơn 20 quận tạo nên thành phố. Cũng vậy, Châu Âu của 27 quốc gia, được xây dựng để tạo cầu nối giữa các quốc gia, đòi hỏi sự đóng góp của tất cả, đồng thời không làm giảm đi tính độc đáo của mỗi quốc gia. Như một trong những người sáng lập đã tuyên bố: “Châu Âu sẽ hiện hữu, nhưng không điều gì đã tạo nên vinh quang và hạnh phúc của mỗi quốc gia sẽ mất đi. Vì trong một xã hội lớn hơn, và một sự hòa hợp lớn hơn, các cá nhân sẽ có thể phát triển” (*Lên tiếng*, đã trích dẫn). Đây là sự hài hòa mà chúng ta cần: một tổng thể mà các bộ phận của nó không bị thuần nhất một cách nhạt nhẽo, nhưng được tích hợp hoàn toàn với những bản sắc riêng được bảo tồn. Về vấn đề này, Hiến pháp Hungary đã tuyên bố một cách đúng đắn: “Tự do cá nhân chỉ có thể hoàn thiện khi hợp tác với những người khác”, và một lần nữa, “Chúng tôi tin rằng văn hóa quốc gia của chúng tôi là một đóng góp phong phú cho sự đa dạng của sự thống nhất châu Âu”.

Tôi nghĩ về một châu Âu không làm con tin cho các bộ phận của mình, không trở thành con mồi của các hình thức chủ nghĩa dân túy tự quy chiếu cũng như không viện đến một thứ “chủ nghĩa siêu quốc gia” để thay đổi, nếu không muốn nói là nhạt nhẽo, làm mất đi tầm nhìn về cuộc sống của các dân tộc. Đây là con đường tai hại của những hình thức “thực dân hóa ý thức hệ” vốn hủy bỏ sự khác biệt, như trong trường hợp của cái gọi là lý thuyết giới tính, hoặc sẽ đặt trước thực tại cuộc sống những khái niệm giản lược về tự do, chẳng hạn bằng cách khoe khoang là tiến tới một “quyền phá thai” vô nghĩa, vốn luôn là một thất bại thảm hại. Sẽ tốt hơn biết bao nếu xây dựng một châu Âu lấy con người làm trung tâm và lấy các dân tộc làm trung tâm, với các chính sách hữu hiệu đối với sinh suất và gia đình như những chính sách được chăm chú theo đuổi ở quốc gia này – có những quốc gia ở châu Âu có độ tuổi trung bình là 46-48 –, một châu Âu có các quốc gia khác nhau sẽ tạo thành một gia đình duy nhất bảo vệ sự phát triển và tính độc đáo của mỗi thành viên. Cây cầu nổi tiếng nhất ở Budapest, cây cầu dây xích, giúp chúng ta hình dung ra kiểu châu Âu đó, vì nó bao gồm nhiều liên kết lớn và đa dạng tạo nên sự vững chắc và sức mạnh của chúng khi được nối với nhau. Về vấn đề này, đức tin Kitô giáo có thể là một nguồn lực, và Hung gia lợi có thể đóng vai trò là “người xây cầu” bằng cách dựa trên đặc tính đại kết chuyên biệt của mình. Ở đây, các tuyên tín khác nhau, mà tôi đã gặp cách đây một năm rưỡi, sống với nhau không xích mích, hợp tác một cách tôn trọng và xây dựng. Tôi vô cùng ưu ái nghĩ đến Tu viện Pannonhalma, một trong những tượng đài thiêng liêng vĩ đại của đất nước này, một nơi cầu nguyện và chính nó là nhịp cầu của tình huynh đệ.

3. Điều này dẫn tôi đến việc xem xét khía cạnh cuối cùng: Budapest như *một thành phố của các vị thánh*. Bà Tổng thống đã nói về Thánh Êlidadét. Điều này cũng được gợi ý bởi bức tranh mới được đặt trong hội trường này. Đương nhiên, chúng ta nghĩ đến Thánh Stêphanô, vị vua đầu tiên của Hung gia lợi, người đã sống vào thời mà các Kitô hữu ở Châu Âu hoàn toàn hiệp thông. Bức tượng của ngài, bên trong Lâu đài Buda, đứng sừng sững và che chở thành phố, trong khi Vương cung thánh đường dâng kính ngài ở trung tâm thủ đô, cùng với Vương cung thánh đường Esztergom, là công trình tôn giáo hùng vĩ nhất của đất nước. Lịch sử Hung gia lợi được đánh dấu bằng sự thánh thiện ngay từ đầu, không chỉ là sự thánh thiện của Nhà vua mà còn của cả gia đình ngài: vợ ông là Chân phước Gisela và con trai ông là Thánh Emeric. Sau này đã nhận được từ cha mình một số lời khuyên tạo thành một loại di chúc cho người Magyar. Hôm nay, họ hứa sẽ cho tôi một bản sao di chúc này. Tôi rất mong nhận được

nó. Ở đó, chúng ta đọc được lời khuyên vẫn còn hợp thời: “Tôi khuyên mọi người không những chỉ tỏ lòng ưu ái với bà con họ hàng, với người quyền thế và giàu có, láng giềng và đồng hương của mình, mà còn với người nước ngoài và tất cả những ai đến với mình”. Thánh Stêphanô biểu lộ tinh thần Kitô giáo đích thực khi tuyên bố rằng, “thực hành yêu thương dẫn đến hạnh phúc tốt đỉnh”. Ngài nói thêm: “Hãy dịu dàng, để không bao giờ chống lại công lý” (*Admonitions*, X). Bằng cách này, ngài đã kết hợp chặt chẽ sự thật và sự dịu dàng. Đây là một giáo huấn đức tin tuyệt vời: Các giá trị Kitô giáo không thể được đề xuất bằng sự cứng nhắc và khép kín, bởi vì chân lý của Chúa Kitô đòi hỏi sự hiền lành và dịu dàng, theo tinh thần của Các Mối Phúc Thật. Ở đây, chúng ta thấy nguồn gốc của tính hào hoa phong nhã bẩm sinh của người Hung gia lợi được phản ánh trong một số cách diễn đạt lời nói hàng ngày, chẳng hạn như “*jónak lenni jó*” [thật tốt khi trở nên tốt] và “*jobb adni mint kapni*” [tốt hơn là nên cho hơn nhận].

Đây là một sự khẳng định không chỉ về giá trị của một bản sắc rõ ràng, mà còn về sự cần thiết của sự cởi mở đối với người khác. Hiến pháp ghi nhận điều này khi nêu rõ: “Chúng tôi tôn trọng tự do và văn hóa của các dân tộc khác, và sẽ cố gắng hợp tác với mọi quốc gia trên thế giới”. Nó cũng tuyên bố rằng “các dân tộc sống cùng chúng tôi tạo thành một phần của cộng đồng chính trị Hung gia lợi và là các bộ phận cấu thành Nhà nước”, đồng thời cam kết “thúc đẩy và bảo vệ... ngôn ngữ và văn hóa của các dân tộc sống ở Hung gia lợi”. Tinh thần này thực sự mang tính Tin Mừng, và trái ngược với một khuynh hướng nào đó, đôi khi được đề xuất nhân danh các truyền thống bản địa và thậm chí đức tin, để rút lui vào chính mình.

Bản văn Hiến pháp, bằng một cụm từ rõ ràng và ngắn gọn thấm nhuần tinh thần Kitô giáo, tiếp tục tuyên bố: “Chúng ta có nghĩa vụ chung là bảo vệ những người dễ bị tổn thương và người nghèo”. Chúng ta được nhắc nhở về lịch sử lâu đời của việc nên thánh ở Hung gia lợi, được làm chứng bởi nhiều nơi thờ phượng ở thủ đô này. Từ vị vua đầu tiên, người đặt nền móng cho cuộc sống cộng đồng, chúng ta chuyển sang một nàng công chúa, người đã nâng những bức tường của tòa nhà đó nên vững chắc và thuần khiết hơn. Danh tiếng của Thánh Êlidadét đã lan rộng khắp thế giới. Người con gái này của đất nước quý vị đã chết ở tuổi hai mươi bốn sau khi từ bỏ tất cả tài sản của mình và phân phát mọi thứ cho người nghèo. Cuối cùng, bà cống hiến hết mình để chăm sóc người bệnh trong nhà tế bần mà bà đã xây dựng. Bà mãi là chứng nhân nổi bật của Tin Mừng.

Thưa các nhà chức trách, tôi bày tỏ lòng biết ơn vì việc cổ vũ các công việc từ thiện và giáo dục được truyền cảm hứng bởi các giá trị này, trong đó cộng đồng Công Giáo địa phương tích cực tham gia, cũng như sự hỗ trợ cụ thể của quý vị đối với nhiều Kitô hữu trên toàn thế giới đang gặp khó khăn và nghịch cảnh, đặc biệt là ở Syria và Libăng. Sự hợp tác giữa Nhà nước và Giáo hội đã tỏ ra hữu hiệu, luôn tôn trọng nhu cầu phải cẩn thận phân biệt giữa các lĩnh vực riêng của nhau. Điều quan trọng là tất cả các Kitô hữu phải ghi nhớ điều này, lấy Tin Mừng làm điểm quy chiếu, tự do đón nhận các giáo huấn giải phóng của Chúa Giêsu mà không nhượng bộ một loại “chủ nghĩa hợp tác” với một nền chính trị quyền lực. Điều này đòi hỏi một ý thức lành mạnh về “tính thể tục” không suy thoái thành “chủ nghĩa thể tục” phổ biến vốn dĩ ứng với bất cứ khía cạnh nào của thể thánh thiêng, nhưng lại sẵn sàng hy sinh bản thân trước bản thờ lợi nhuận. Những người tự xưng là Kitô hữu, cùng với các chứng nhân đức tin, được kêu gọi làm chứng và hợp lực với mọi người để vun trồng một chủ nghĩa nhân bản được gợi hứng bởi Tin Mừng và đi theo hai con đường cơ bản: thừa nhận mình là con cái yêu dấu của Chúa Cha và thương yêu nhau như anh em một nhà.

Về phương diện này, Thánh Stêphanô đã để lại cho con trai mình những lời nói phi thường về tình huynh đệ khi nói với cậu rằng những người đến với các ngôn ngữ và phong tục khác

nhau sẽ “tô điểm cho đất nước”. Thật vậy, như ông đã viết, “một đất nước chỉ có một ngôn ngữ và phong tục thì yếu ớt và mong manh; vì lý do này, cha khuyên con hãy chào đón những người lạ với lòng nhân từ và tôn trọng họ, để họ thích ở với con hơn là ở nơi khác” (*Admonitions*, VI). Vấn đề chấp nhận và chào đón là một vấn đề nóng bỏng trong thời đại của chúng ta, và chắc chắn là phức tạp. Tuy nhiên, đối với những người là Kitô hữu, thái độ cơ bản của chúng ta không thể khác với thái độ mà thánh Stêphanô đã khuyên con trai mình, sau khi học được điều đó từ Chúa Giêsu, Đấng đã đồng hóa mình với khách lạ cần được tiếp đón (x. Mt 25:35). Khi chúng ta nghĩ về Chúa Kitô hiện diện trong rất nhiều anh chị em của chúng ta, những người đang chạy trốn trong tuyệt vọng khỏi các cuộc xung đột, nghèo đói và biến đổi khí hậu, chúng ta cảm thấy buộc phải đương đầu với vấn đề mà không được bào chữa và trì hoãn. Nó cần phải được cùng nhau đối đầu, trong tư cách một cộng đồng, nhất là bởi vì, trong tình hình hiện tại, sớm hay muộn, tất cả chúng ta sẽ cảm nhận được những tác động của nó. Như thế, trong tư cách Châu Âu, điều cấp bách là phải hành động để tạo ra các hành lang pháp lý và an toàn cũng như các quy trình đã được thiết lập để đáp ứng một thách thức mang tính thời đại không thể tránh khỏi và cần được thừa nhận, nhằm chuẩn bị cho một tương lai, nếu không được chia sẻ, sẽ không hiện hữu. Thách thức này đặc biệt đòi hỏi sự đáp ứng từ phía những ai là môn đệ của Chúa Giêsu và muốn noi gương các chứng nhân Tin Mừng. Không thể kể hết tất cả các người tuyên xưng đức tin vĩ đại của miền Pannonia Sacra [miền Pannonia Thánh Thiện](*), nhưng ở đây ít nhất tôi muốn đề cập đến Thánh Ladislav và Thánh Margaret, và nhắc lại một vài nhân vật chính trực của thế kỷ trước, chẳng hạn như Đức Hồng Y József Mindszenty, Chân phước Vilmos Apor và Chân phước Zoltán Meszlényi, giám mục và các vị tử đạo, và Chân phước László Battyány-Strattmann. Cùng với rất nhiều người chính trực thuộc nhiều tín ngưỡng khác nhau, họ là những người cha và người mẹ của đất nước quý vị. Tôi mong muốn giao phó cho các ngài tương lai của quốc gia này, quốc gia rất thân yêu đối với trái tim tôi. Tôi cảm ơn quý vị đã kiên nhẫn lắng nghe những suy tư mà tôi chia sẻ với quý vị này, và tôi bảo đảm với quý vị sự gần gũi và lời cầu nguyện của tôi dành cho tất cả người dân Hung gia lợi, đặc biệt nghĩ đến những người sống ở nước ngoài và tất cả những người mà tôi đã gặp trong cuộc đời mình và những người đã rất tốt với tôi. Tôi nghĩ đến cộng đồng tôn giáo Hung gia lợi mà tôi đã hỗ trợ ở Buenos Aires. *Isten, áldd meg a magyart* [Chúa phù hộ cho người dân Hung gia lợi!]

(*) *Pannonia Sacra* [miền Pannonia Thánh Thiện]: Pannonia là một quốc gia thời xưa và là một tỉnh của Đế quốc La Mã nằm ở phía nam và phía tây Sông Danube gồm Áo, Hyng gia lợi, Slovenia và Croatia ngày nay (*chú thích của người dịch*)

2. Nguyên văn bài nói chuyện của Đức Phanxicô với các Giám Mục, linh mục, tu sĩ, chủng sinh Hung gia lợi

(Ngày 28/04/2023)

Vào buổi chiều ngày 28 tháng tư, 2023, Đức Phanxicô đã tới Nhà thờ đồng chính tòa Thánh Stêphanô (Budapest) để gặp gỡ các Giám Mục, linh mục, tu sĩ nam nữ và chủng sinh Hung gia lợi.

Nói chuyện thân tình với các vị, ngài tập chú vào tính trung tâm của việc Chúa Giêsu sống lại, Đấng “quả thật là tương lai của chúng ta”.

Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài dựa vào bản tiếng Ý do Tòa Thánh cung cấp:

*Anh em Giám mục thân mến,
Các linh mục và phó tế, những người tận hiến và các chủng sinh thân mến,
Anh chị em mục vụ thân mến,*

Disértessek cho Jezus Krisztus! [Ngợi khen Chúa Giêsu Kitô!]

Tôi rất vui được trở lại đây sau khi chia sẻ với anh chị em Đại hội Thánh Thể Quốc tế lần thứ 52. Đó là một thời gian ân sủng tuyệt vời và tôi chắc chắn rằng hoa trái thiêng liêng của nó đang ở với anh chị em. Tôi cảm ơn Đức Tổng Giám Mục Veres vì lời chào mừng mà ngài đã ngỏ với tôi và vì đã chấp nhận ước muốn của người Công Giáo Hung gia lợi với những lời sau đây: “Trong thế giới đang thay đổi này, chúng con muốn làm chứng rằng Chúa Kitô là tương lai của chúng con”. Chúa Kitô. Không phải “tương lai là Chúa Kitô”, không: Chúa Kitô là tương lai của chúng ta. Đừng thay đổi điều gì cả. Đây là một trong những nhu cầu quan trọng nhất đối với chúng ta: giải thích các thay đổi và biến đổi của thời đại chúng ta, bằng cách cố gắng đương đầu tốt hơn với những thách thức mục vụ. Với Chúa Kitô và trong Chúa Kitô. Không có gì ngoài Chúa, không có gì xa cách Chúa.

Nhưng điều này có thể thực hiện được bằng cách coi Đức Kitô là *tương lai của chúng ta*: Người là “Anpha và Ômêga, là Đấng hiện có, đã có và sẽ đến, là Đấng toàn năng” (Kh 1:8), là khởi đầu và là cùng đích, là nền tảng và mục tiêu cuối cùng của lịch sử loài người. Bằng cách chiêm ngưỡng vinh quang của Người trong Mùa Phục Sinh này, của Đấng “đầu tiên và cuối cùng” (Kh 1:17), chúng ta có thể nhìn vào những cơn bão đôi khi tấn công thế giới của chúng ta, những thay đổi nhanh chóng và liên tục trong xã hội và đồng thời cuộc khủng hoảng đức tin ở phương Tây với một cái nhìn không cam chịu và không đánh mất tính trung tâm của Lễ Phục Sinh: Chúa Kitô phục sinh, trung tâm của lịch sử, là tương lai. Cuộc sống của chúng ta, mặc dù được đánh dấu bằng sự mong manh, được đặt vững chắc trong tay của Người. Nếu chúng ta quên điều này, cả chúng ta nữa, các mục tử và giáo dân, sẽ tìm kiếm các phương tiện và công cụ của con người để tự bảo vệ mình khỏi thế giới, tự giam mình trong các ốc đảo tôn giáo thoải mái và yên bình của chúng ta; hoặc ngược lại, chúng ta sẽ thích nghi với những chiều gió thay đổi của thế gian và lúc đó, Kitô giáo của chúng ta sẽ mất đi sức sống và chúng ta sẽ không còn là muối đất nữa. Hãy trở về với Chúa Kitô, Đấng là tương lai, để không rơi vào những chiều gió thay đổi của tính thế gian, vốn là điều tồi tệ nhất có thể xảy ra cho Giáo hội: một Giáo hội trần tục.

Do đó, đây là hai cách giải thích - tôi muốn nói là hai cơn cám dỗ - mà chúng ta phải luôn đề phòng trong tư cách Giáo hội: một cách đọc thảm khốc về lịch sử hiện tại, vốn nuôi dưỡng chủ nghĩa thất bại của những người lặp đi lặp lại rằng tất cả đã mất, rằng không có hơn một lần, rằng chúng ta không biết mình sẽ kết thúc ở đâu. Thật tốt khi cha Sándor bày tỏ lòng biết ơn đối với Thiên Chúa, Đấng đã "giải thoát ngài khỏi chủ nghĩa thất bại"! Và ngài đã làm gì với cuộc đời mình, một nhà thờ chính tòa vĩ đại? Không, một nhà thờ cứu trợ nhỏ, ở thôn quê. Nhưng ngài đã làm được, ngài không để mình bị khuất phục. Cảm ơn ông bạn! Và sau đó là nguy cơ khác, tức đọc thời đại mình một cách ngây thơ, dựa nhiều hơn vào sự tiện lợi của chủ nghĩa duy phong tục tập quán và khiến chúng ta tin rằng cuối cùng mọi sự đều ổn thỏa, thế giới giờ đây đã thay đổi nên chúng ta phải thích nghi - mà không có sự biện phân; thật tệ. Ở đây, chống lại *chủ nghĩa thất bại thảm hại* và *chủ nghĩa duy phong tục tập quán thế gian*, Tin Mừng cho chúng ta một cái nhìn mới, ban cho chúng ta ơn biện phân để bước vào thời đại của chúng ta với thái độ chào đón, nhưng cũng với tinh thần tiên tri. Vì vậy, với *sự chào đón cởi mở theo tinh thần tiên tri*. Tôi không thích sử dụng tính từ "tiên tri", nó được sử

dụng quá nhiều. Danh từ: lời tiên tri. Chúng ta đang trải qua một cuộc khủng hoảng danh từ và chúng ta đang rất, rất thường xuyên chuyển sang tính từ. Không: lời tiên tri. Tinh thần, thái độ đón tiếp, cởi mở và với lời tiên tri trong trái tim.

Về phương diện này, tôi muốn dừng lại một cách ngắn gọn tại một hình ảnh đẹp được Chúa Giêsu sử dụng: đó là hình ảnh cây vả (x. Mc 13:28-29). Người cung cấp nó cho chúng ta trong khung cảnh Đền thờ Giêrusalem. Với những người ngưỡng mộ những viên đá đẹp của nó và do đó sống theo kiểu duy phong tục tập quán thế tục, đặt sự an toàn trong không gian linh thiêng và sự hùng vĩ trang trọng của nó, Chúa Giêsu nói rằng không có gì trên trái đất này nên được tuyệt đối hóa, vì mọi sự đều bấp bênh và không hòn đá nào nằm yên trên hòn đá nào – trong những ngày này chúng ta đọc sách Khải Huyền trong Kinh Thần vụ, nơi nó cho chúng ta thấy rằng sẽ không có hòn đá nào nằm yên trên hòn đá nào – nhưng đồng thời, Chúa không muốn dẫn đến sự nản lòng hay sợ hãi. Và đó là lý do tại sao Người nói thêm: khi mọi sự qua đi, khi các đền thờ của con người sụp đổ, khi những điều khủng khiếp xảy ra và khi có những cuộc bách hại dữ dội, thì “họ sẽ thấy Con Người ngự đến trên đám mây với quyền năng và vinh quang cao cả” (c. 26). Và chính ở đây, Người mời chúng ta nhìn vào cây vả: “Hãy học dụ ngôn cây vả: khi cành trở nên mềm dịu và lá mọc ra, anh em biết mùa hè đang đến gần. Anh em cũng vậy: khi anh em thấy những điều ấy xảy ra, anh em hãy biết rằng Người đã gần đến, Người đã ở ngoài cửa” (c. 28-29). Do đó, chúng ta được mời gọi chào đón thời kỳ mà chúng ta đang sống như một cây sai quả, với những thay đổi và thách thức của nó, bởi vì chính nhờ tất cả những điều này - Tin Mừng nói - mà Chúa đến gần. Và trong khi chờ đợi, chúng ta được mời gọi để vun trồng mùa này vốn là mùa của chúng ta, đọc nó, gieo Tin Mừng ở đó, cắt tỉa những cành khô sự dữ, đơm hoa kết trái. Chúng ta được kêu gọi *chào đón một cách tiên tri*.

Chào đón bằng lời tiên tri: đây là vấn đề học cách nhận ra những dấu chỉ sự hiện diện của Thiên Chúa trong thực tại, ngay cả khi nó không xuất hiện một cách được đánh dấu minh nhiên bằng tinh thần Kitô giáo và đến gặp chúng ta với đặc điểm chất vấn hay tra hỏi. Và, đồng thời, đây là vấn đề giải thích mọi sự dưới ánh sáng của Tin Mừng chứ không theo thế gian - hãy cẩn thận! – nhưng như các tiền hô và nhân chứng của lời tiên tri Kitô giáo. Hãy coi chừng tiền trình tính thế gian. Rơi vào tính thế gian có lẽ là điều tồi tệ nhất có thể xảy ra với một cộng đồng Kitô hữu. Chúng ta thấy rằng ngay cả ở đất nước này, nơi mà truyền thống đức tin vẫn còn bám rễ sâu xa, người ta đang giúp phổ biến tính thế tục và tất cả những gì đi kèm với nó, thường có nguy cơ đe dọa sự toàn vẹn và vẻ đẹp của gia đình, phơi bày những người trẻ trước những khuôn mẫu của cuộc sống được đánh dấu bởi chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa khoái lạc, để phân cực cuộc tranh luận về các đánh cuộc và thách thức mới. Và sau đó, sự căm dỗ có thể là trở nên cứng nhắc, rút lui và tiếp nhận thái độ “bị đánh bại”. Nhưng những thực tại này có thể là cơ hội cho các Kitô hữu chúng ta, vì chúng kích thích đức tin và việc đào sâu một số chủ đề, chúng mời gọi chúng ta tự hỏi làm thế nào để những thách thức này có thể đi vào cuộc đối thoại với Tin Mừng, để tìm kiếm những phương cách, công cụ và ngôn ngữ mới. Theo nghĩa này, Đức Bênêdictô XVI khẳng định rằng các giai đoạn tục hóa khác nhau giúp ích cho Giáo hội vì “chúng góp phần một cách thiết yếu vào việc thanh tẩy và canh tân nội tâm của Giáo hội. Thực thể, các cuộc tục hóa [...] đều có nghĩa là các cuộc giải phóng sâu xa Giáo hội khỏi các hình thức của tính thế gian” (*Gặp gỡ những người Công Giáo dẫn thân cho Giáo hội và cho xã hội*, Freiburg im Breisgau, 25 tháng 9, 2011). Trước bất cứ hình thức thế tục hóa nào, đều có một thách thức và một lời mời gọi thanh tẩy Giáo hội khỏi mọi loại tính thế tục. Chúng ta hãy trở lại với điều này vốn là điều tồi tệ nhất: rơi vào thế gian là điều tồi tệ nhất có thể xảy ra với chúng ta. Đó là một thứ ngoại giáo ngọt ngào, đó là một ngoại giáo không lấy đi sự bình yên của anh chị em, tại sao? Tại sao nó lại tốt? Không, bởi vì anh chị em bị gây mê.

Việc dẫn thân đối thoại với các tình huống ngày nay đòi hỏi cộng đồng Kitô hữu phải hiện diện và làm chứng, biết cách lắng nghe những vấn đề và thách thức mà không sợ hãi hay cứng nhắc. Và điều đó không hề dễ dàng trong hoàn cảnh hiện nay, bởi khó khăn cũng không thiếu ngay ở bên trong. Đặc biệt, tôi muốn nêu bật *tình trạng làm việc quá sức của các linh mục*. Thực thể, một mặt, nhu cầu của đời sống giáo xứ và mục vụ rất nhiều, nhưng mặt khác, ơn gọi đang giảm dần và linh mục thì ít, thường tuổi cao và có một số dấu hiệu mệt mỏi. Đây là một tình trạng chung đối với nhiều thực tại tại Âu Châu, mà đối với nó, điều quan trọng là tất cả mọi người - mục tử và giáo dân - cảm thấy đồng trách nhiệm: đặc biệt trong lời cầu nguyện, bởi vì câu trả lời đến từ Chúa chứ không phải từ thế gian, từ nhà tạm chứ không phải từ máy tính. Và rồi trong niềm đam mê đối với mục vụ ơn gọi, bằng cách tìm ra các phương tiện mang đến cho những người trẻ lòng nhiệt thành niềm đam mê theo Chúa Giêsu cả trong một cuộc thánh hiến đặc biệt.

Điều mà Sơ Krisztina nói với chúng ta thật tuyệt vời... Nhưng đó là một ơn gọi khó khăn! Bởi vì để trở thành một tu sĩ Đa Minh, đầu tiên sơ được một linh mục dòng Phanxicô giúp đỡ, sau đó là các tu sĩ Dòng Tên giúp đỡ các linh thao... và cuối cùng sơ trở thành một tu sĩ Đa Minh. Tốt! Sơ đã có một chuyến đi tuyệt vời! Những gì sơ nói với chúng ta về việc “tranh luận với Chúa Giêsu” về lý do tại sao Người gọi sơ—sơ muốn Người gọi các chị em chứ không phải sơ—thật hay; điều cần thiết là những người lắng nghe và giúp đỡ để thảo luận tốt với Chúa! Và, nói chung, cần phải tham gia vào một suy tư giáo hội - đồng nghị, thực hiện chung với nhau - để cập nhật đời sống mục vụ, mà không hài lòng với việc lặp lại quá khứ và không sợ cấu hình lại giáo xứ lãnh thổ, nhưng bằng cách dành ưu tiên cho việc truyền giảng Tin Mừng và bắt đầu cộng tác tích cực giữa các linh mục, giáo lý viên, nhân viên mục vụ, giáo viên. Anh chị đã đi trên con đường này rồi: đừng dừng lại. Hãy tìm những cách khả thi để cộng tác một cách vui vẻ vào chính nghĩa Tin Mừng và làm cho nhau cùng thăng tiến, mỗi người có đặc sủng riêng của mình, coi mục vụ như một lời loan báo, một lời loan báo *giáo lý sơ truyền*, nghĩa là, điều đánh động lương tâm. Theo nghĩa này, những gì Dorina nói với chúng ta về sự cần thiết phải đi tới người khác qua thuật chuyện, truyền thông, tiếp xúc cuộc sống hàng ngày quả thật đẹp. Và ở đây, tôi dừng lại một chút để nhấn mạnh công việc tốt đẹp của các giáo lý viên, *thừa tác vụ xưa cũ* này. Có những nơi trên thế giới – chẳng hạn như Châu Phi – nơi mà các giáo lý viên theo đuổi việc rao giảng Tin Mừng. Giáo lý viên là trụ cột của Giáo hội! Cảm ơn mọi điều anh chị em đã làm cho tôi. Và tôi cảm ơn các phó tế và các giáo lý viên, những người có vai trò quyết định trong việc truyền đạt đức tin cho các thế hệ trẻ, và tất cả những giáo viên và nhà đào tạo đang quảng đại tham gia vào lĩnh vực giáo dục: xin cảm ơn, cảm ơn rất nhiều!

Vì vậy, cho phép tôi nói với anh chị em rằng việc chăm sóc mục vụ tốt là điều có thể thực hiện được nếu chúng ta có thể sống tình yêu mà Chúa đã truyền cho chúng ta này và đó là quà tặng của Thần Khí Người. Nếu chúng ta trở nên xa cách hoặc chia rẽ, nếu chúng ta trở nên cứng nhắc trong các lập trường và trong các nhóm, thì chúng ta không sinh hoa kết trái; chúng ta hãy nghĩ về bản thân, các ý tưởng và các nền thần học của chúng ta. Thật buồn khi người ta chia rẽ thay vì chơi như một đội, anh chị em lại tham gia vào trò chơi của kẻ thù: chính ma quỷ là kẻ chia rẽ, và nó làm điều này như một nghệ sĩ, đó là nghề chuyên môn của hắn. Và chúng ta thấy các giám mục không liên lạc với nhau, các linh mục căng thẳng với giám mục, những người lớn tuổi xung đột với những người trẻ nhất, giáo phận với các tu sĩ, các linh mục với giáo dân, người Latinh với người Hy Lạp; có sự phân cực về các vấn đề liên quan đến đời sống của Giáo hội, cũng như về các khía cạnh chính trị và xã hội, ẩn nấp trong các lập trường ý thức hệ. Anh chị em đừng để ý thức hệ xen vào! Đời sống đức tin, hành động đức tin không thể bị giản lược vào ý thức hệ: điều này thuộc về ma quỷ. Không, xin làm

on: công việc mục vụ đầu tiên là làm chứng cho sự hiệp thông, bởi vì Thiên Chúa là sự hiệp thông và hiện diện ở nơi nào có tình bác ái huynh đệ. Chúng ta hãy vượt qua những chia rẽ của con người để cùng nhau làm việc trong vườn nho của Chúa! Chúng ta hãy đắm mình trong tinh thần Tin Mừng, chúng ta hãy cắm rễ trong kinh nguyện, nhất là trong việc tôn thờ và lắng nghe Lời Chúa, chúng ta hãy vun trồng việc đào tạo thường xuyên, tình huynh đệ, sự gần gũi và quan tâm đến người khác. Một kho tàng lớn đã được trao vào tay chúng ta, chúng ta đừng lãng phí nó bằng cách theo đuổi những thực tại thứ yếu trong tương quan với Tin Mừng!

Và ở đây tôi mạn phép nói với anh chị em: hãy coi chừng chuyện ngồi lê đôi mách, chuyện ngồi lê đôi mách giữa các giám mục, giữa các linh mục, các nữ tu, giữa giáo dân... Chuyện ngồi lê đôi mách sẽ hủy hoại. Có vẻ như đây là một điều tuyệt vời, trò chuyện, ăn kẹo, thật tuyệt khi nói về người khác. Thường là như vậy. Anh chị em hãy cẩn thận, bởi vì đây là con đường dẫn đến sự hủy diệt. Nếu một người sống đời thánh hiến hay một giáo dân sống nghiêm túc không bao giờ nói xấu người khác, thì người đó là một vị thánh, một vị thánh. Hãy đi theo con đường này: không nói chuyện phiếm. "Nhưng thưa cha, khó lắm, vì đôi khi chúng ta tron trượt: người này bình luận, người khác...". Có một phương thuốc tốt cho việc nói nhảm: chẳng hạn như cầu nguyện; nhưng có một biện pháp tốt khác: giữ miệng lưỡi của anh chị em. Anh chị em biết chứ? Anh chị em giữ miệng lưỡi và không nói chuyện phiếm. Đồng ý chứ?

Và tôi muốn nói một điều khác với các linh mục, đó là hãy mang đến cho Dân thánh của Chúa khuôn mặt của Chúa Cha và tạo ra một tinh thần gia đình: chúng ta hãy cố gắng đừng cứng nhắc, nhưng hãy có những cái nhìn và cách tiếp cận đầy thương xót và cảm thương. Về khía cạnh này, tôi muốn nhấn mạnh một điều: Đây là phong cách của Thiên Chúa? Phong cách đầu tiên của Thiên Chúa là thái độ gần gũi. Chính Người đã nói điều đó trong Đệ nhị luật: "Hãy nói cho Ta biết, dân tộc nào có các vị thần của họ ở gần họ như các ngươi có Ta ở gần các ngươi?". Thiên Chúa, thái độ của Thiên Chúa là sự gần gũi, với lòng cảm thương và dịu dàng. Gần gũi, cảm thương và dịu dàng: đây là phong cách của Thiên Chúa, chúng ta hãy theo phong cách này. Tôi có gần gũi với mọi người không, tôi có giúp đỡ mọi người không, tôi có cảm thương hay lên án mọi người không? Tôi có ngọt ngào, ngọt ngào không? Để có điều này, không được cứng nhắc, nhưng gần gũi, cảm thương và dịu dàng. Về khía cạnh này, tôi đã có ấn tượng trước những lời lẽ của Cha József, người đã nhắc nhở tôi về sự cống hiến và mục vụ của anh trai ngài, Chân phước János Brenner, người đã bị giết một cách dã man khi mới 26 tuổi. Biết bao nhiêu chứng nhân và người tuyên xưng đức tin mà dân tộc này từng có trong các chế độ toàn trị của thế kỷ trước! Anh chị em đã phải chịu đựng rất nhiều! Chân phước János đã trải qua quá nhiều đau đớn trên da thịt của chính ngài và thật dễ dàng để ngài ôm mỗi hận, rút lui, cứng nhắc. Thay vào đó, ngài là một người chần chừ tốt lành. Điều này được đòi hỏi nơi tất cả chúng ta, đặc biệt là các linh mục: một cái nhìn thương xót, một trái tim nhân ái, luôn tha thứ, luôn tha thứ, giúp bắt đầu lại, đón nhận chứ không phán xét và không xua đuổi, khuyến khích và làm lành, không chỉ trích, phục vụ và không ngồi lê đôi mách.

Thái độ này đào tạo chúng ta biết chào đón, một sự chào đón mang tính tiên tri: nghĩa là thông truyền niềm an ủi của Chúa trong những hoàn cảnh đau khổ và nghèo khó của thế giới bằng cách gần gũi với các Kitô hữu bị bách hại, những người di cư tìm kiếm sự hiếu khách, những người thuộc các sắc tộc khác, với bất cứ ai có nhu cầu. Theo nghĩa này, anh chị em có những tấm gương thánh thiện tuyệt vời, như Thánh Martino. Cử chỉ chia sẻ tấm áo choàng với người nghèo của ngài không chỉ là một công việc bác ái: đó là hình ảnh để Giáo hội hướng tới, đó là điều mà Giáo hội Hung gia lợi có thể mang đến như một lời tiên tri cho trái

tim châu Âu: lòng thương xót, sự gần gũi. Nhưng tôi vẫn muốn nhớ đến Thánh Stêphanô, người có thánh tích ở đây bên cạnh tôi: ngài, người đầu tiên phò thác quốc gia cho Mẹ Thiên Chúa, người là một nhà truyền giáo dũng cảm và là người sáng lập các tu viện và đan viện, tôi cũng biết ngài lắng nghe và nói chuyện với mọi người và quan tâm đến người nghèo: ngài đã giảm thuế cho họ và cải trang đi ăn xin để không bị nhận ra. Đó là Giáo hội mà chúng ta phải mơ ước: một Giáo hội có khả năng lắng nghe lẫn nhau, đối thoại, quan tâm đến những người yếu đuối nhất; một Giáo hội chào đón tất cả mọi người, một Giáo hội can đảm mang đến cho mỗi người lời tiên tri của Tin Mừng.

Anh chị em thân mến, Chúa Kitô là tương lai của chúng ta, bởi vì chính Người hướng dẫn lịch sử, Người là Chúa của lịch sử. Các vị tuyên xưng đức tin của anh chị em đã xác tín chắc chắn điều này: nhiều giám mục, linh mục, nam nữ tu sĩ đã tử đạo trong cuộc bách hại của những người vô thần; họ làm chứng cho đức tin sắt đá của người Hung gia lợi. Và không nói ngoa chút nào, tôi tin chắc rằng: anh chị em có một đức tin sắt đá, và chúng ta tạ ơn Thiên Chúa vì điều đó. Tôi muốn nhắc lại Đức Hồng Y Mindszenty, người đã tin vào sức mạnh của lời cầu nguyện, đến nỗi đến tận nay, gần như một câu nói phổ biến, nó vẫn được lặp lại ở đây: "Nếu có một triệu người Hung gia lợi cầu nguyện, tôi 'sẽ không sợ' tương lai". Anh chị em hãy là những người chào đón, hãy là những người chào đón, hãy là chứng nhân cho lời tiên tri của Tin Mừng, nhưng trên hết hãy là những người nam nữ cầu nguyện, bởi vì lịch sử và tương lai tùy thuộc vào điều đó. Cảm ơn vì niềm tin và lòng trung thành của các anh chị em, vì tất cả điều tốt lành mà anh chị em là và làm. Và tôi không thể quên chứng tá dũng cảm và kiên nhẫn của các nữ tu Hung gia lợi thuộc Dòng Tên, những người mà tôi đã gặp ở Á Căn Đình sau khi họ rời Hung gia lợi vì bị đàn áp tôn giáo. Họ là những phụ nữ của chứng nhân, họ rất tốt lành! Với chứng từ của họ, họ đã làm cho tôi bao điều tốt lành. Tôi cầu nguyện cho anh chị em, để noi gương các chứng nhân đức tin vĩ đại của anh chị em, anh chị em *sẽ không bao giờ bị sự mệt mỏi nội tâm chi phối*, vốn dẫn chúng ta đến sự tầm thường, và cầu mong anh chị em tiến lên với niềm vui. Và tôi xin anh chị em tiếp tục cầu nguyện cho tôi.

3. Diễn từ của Đức Phanxicô với người nghèo và người tỵ nạn Hung Gia Lợi

(Ngày 29/04/2023)

Sáng ngày 29 tháng 4, 2023, tức ngày thứ hai trong chuyến viếng thăm Hung Gia Lợi 3 ngày của Ngài, trước hết Đức Phanxicô đến thăm trẻ em tại Viện Chân Phúc László Batthyány-Strattmann ở Budapest, nơi có một vườn trẻ, một trường tiểu học và một nhà dành cho trẻ em mù. Tại đây, ngài được ông giám đốc, György Inotay, chào đón bằng kính hòa bình của Thánh Phanxicô thành Assisi, được ông đọc bằng tiếng Latinh. Sau một vòng thăm viện, Đức Giáo Hoàng dự buổi hòa nhạc chủ yếu tấu các bản nhạc Hung Gia Lợi. Sau buổi hòa nhạc, Đức Giáo Hoàng gặp một số trẻ em được chăm sóc tại viện. Và trong một chia sẻ ngắn không soạn sẵn, ngài cảm ơn ông Giám đốc về lời kinh được ngài mô tả là “một chương trình đời sống” và ngài nhấn mạnh: Chúa Giêsu đến trần gian chấp nhận thực tại như nó là. Các thánh cũng mô phỏng Chúa Giêsu, không trốn chạy thực tại. Chấp nhận thực tại, do đó, nên là mục tiêu của mọi Kitô hữu.

Sau đó, Đức Phanxicô đã tới Nhà thờ Thánh Êlidadét ở Budapest để gặp gỡ khoảng 6 trăm người tỵ nạn và người nghèo được các hiệp hội Công Giáo giúp đỡ, tại đây, ngài nói rằng đức tin chân chính thách thức chúng ta gặp gỡ người nghèo và nói ngôn từ bác ái.

Sau đây là bài nói chuyện của ngài với nhóm người nghèo và người tỵ nạn, theo bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!

Tôi rất vui khi được ở đây với anh chị em. Xin cảm ơn Đức Giám Mục Antal vì những lời chào mừng và đã mô tả sự phục vụ quảng đại mà Giáo hội Hung Gia Lợi thực hiện cho và với người nghèo. Những người túng thiếu – chúng ta đừng bao giờ quên – là tâm điểm của Tin Mừng, vì Chúa Giêsu đã đến giữa chúng ta “để đem tin mừng cho người nghèo khó” (Lc 4:18). Do đó, người nghèo đặt ra cho chúng ta một thách thức lớn: chúng ta phải bác bỏ việc để đức tin mà chúng ta tuyên xưng bị giam cầm bởi một lòng đạo đức xa rời cuộc sống, một lòng đạo đức dẫn đến một loại “chủ nghĩa vị kỷ thiêng liêng”, một nền linh đạo do chính tôi sáng tạo để duy trì sự yên tĩnh và tự mãn bên trong của chính tôi. Đức tin đích thực luôn thách thức, chấp nhận rủi ro, nó dẫn chúng ta đến gặp gỡ người nghèo và nói ngôn ngữ bác ái bằng chứng tá cuộc sống của chúng ta. Thánh Phaolô nói với chúng ta rằng chúng ta có thể nói nhiều thứ tiếng, có nhiều khôn ngoan và giàu có, nhưng nếu thiếu bác ái, chúng ta chẳng có gì và chẳng là gì cả (x. 1 Cr 13:1-13).

Ngôn ngữ của lòng bác ái. Đó là ngôn ngữ được nói bởi Thánh Êlidadét, người mà người dân Hung Gia Lợi rất sùng kính và yêu mến. Khi đến đây sáng nay, tôi đã nhìn thấy bức tượng của thánh nữ ở quảng trường, với phần đế cho thấy thánh nữ đang nhận sợi dây của Dòng Phanxicô và cho nước để làm dịu cơn khát của một người đàn ông nghèo. Đây là một hình ảnh hùng hồn của đức tin: những ai “gắn bó với Thiên Chúa”, như Thánh Phanxicô Assisi, người là nguồn cảm hứng cho Thánh Êlidadét, đều trở nên có lòng bác ái đối với người nghèo. Vì “nếu ai nói: 'Tôi yêu Thiên Chúa' mà ghét anh em mình, thì người ấy nói dối; vì ai không yêu anh em mà mình trông thấy, thì không thể yêu Thiên Chúa mà mình không thấy được” (1 Ga 4:20). Thánh Êlidadét, con gái của một vị vua, đã lớn lên trong sự thoải mái của cuộc sống tại cung đình, trong một môi trường sang trọng và đặc quyền. Tuy nhiên, một khi được chạm đến và biến đổi bởi cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô, bà cảm thấy ghê tởm sự giàu có và phù phiếm của thế gian, và tìm cách từ bỏ chúng và quan tâm đến những người túng thiếu. Vì thế, bà không chỉ bán tài sản của mình mà còn dành cả cuộc đời để phục vụ người nghèo, người cùi và người bệnh, tận tình chăm sóc họ, thậm chí còn vác họ trên vai. Đó là ngôn ngữ của bác ái.

Brigitta đã nói chuyện với chúng ta về điều này, và tôi cảm ơn cô vì sự làm chứng của cô. Cô kể cho chúng ta nghe về những thiếu thốn, những khó khăn và vất vả của cô để cô gắng vượt qua và giữ cho những đứa con của cô không bị đói. Sau đó, vào thời điểm tàn khốc nhất, Chúa đã đến giúp đỡ cô. Cô nói với chúng ta cách Chúa đến can thiệp. Đáng lắng nghe tiếng kêu của người nghèo, Đáng “bảo vệ công lý cho kẻ bị áp bức, Đáng ban bánh cho kẻ đói ăn” và “nâng đỡ những kẻ đang cúi đầu”, hầu như không bao giờ can thiệp bằng cách giải quyết các vấn đề của chúng ta từ trên cao. Thay vào đó, Người đến gần chúng ta với vòng tay yêu thương dịu dàng của Người, khơi dậy lòng cảm thương nơi các anh chị em của chúng ta, những người lưu ý và chọn không thờ ơ. Như Brigitta đã đề cập, cô có thể cảm nghiệm được sự gần gũi của Chúa nhờ Giáo Hội Công Giáo Hy Lạp, nhờ rất nhiều người đã cố gắng hết sức để giúp đỡ cô, khuyến khích cô, tìm cho cô một công việc và hỗ trợ cô cả về nhu cầu vật chất lẫn hành trình đức tin của cô. Đó là loại chứng tá mà chúng ta được yêu cầu đưa ra: thể hiện lòng cảm thương đối với tất cả mọi người, đặc biệt là những người đang gặp cảnh nghèo đói, bệnh tật và đau đớn; cảm thương, có nghĩa là “chịu đựng cùng”. Chúng ta cần một Giáo hội thông thạo ngôn ngữ bác ái, ngôn ngữ phổ quát mà mọi người có thể nghe và hiểu, kể cả những người ở xa chúng ta nhất, kể cả những người không có tín ngưỡng.

Ở đây, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn của tôi đối với Giáo hội ở Hung Gia Lợi vì đã phục vụ bác ái một cách quảng đại và rộng khắp. Anh chị em đã xây dựng một mạng lưới liên kết các

nhân viên mục vụ, tình nguyện viên, các tổ chức Caritas của giáo xứ và giáo phận, đồng thời thu hút các nhóm cầu nguyện, các cộng đồng tín hữu và các tổ chức thuộc các hệ phái khác, nhưng vẫn đoàn kết trong mối hiệp thông đại kết phát sinh từ lòng bác ái. Cũng xin cảm ơn anh chị em vì đã chào đón rất nhiều người tị nạn từ Ukraine— không những chỉ với lòng quảng đại mà còn với sự nhiệt tình —. Tôi đã cảm động khi lắng nghe lời chứng của Oleg và gia đình anh ấy. “Hành trình đến tương lai” của họ - một tương lai khác, khác xa với nỗi kinh hoàng của chiến tranh - thực sự bắt đầu bằng một “hành trình của ký ức”, bởi vì Oleg nhớ lại sự chào đón nồng nhiệt mà anh đã nhận được ở Hung Gia Lợi nhiều năm trước, khi anh đến làm việc ở đây với tư cách là một đầu bếp. Ký ức về trải nghiệm đó đã khuyến khích anh đưa gia đình đến Budapest, nơi anh được tiếp đón với lòng hiếu khách quảng đại. Ký ức về tình yêu nhận được thấp lại hy vọng và thôi thúc con người bắt đầu một hành trình mới trong cuộc sống. Ngay cả giữa đau đớn và khổ sở, một khi chúng ta đã nhận được sự xoa dịu của tình yêu, chúng ta sẽ tìm thấy can đảm cần thiết để tiếp tục tiến về phía trước: chúng ta tìm thấy sức mạnh để tin rằng tất cả sẽ không mất đi, và một tương lai khác là điều có thể. Tình yêu mà Chúa Giêsu ban cho chúng ta và truyền lệnh cho chúng ta thực hành có thể giúp nhổ bật gốc rễ những sự dữ của tính ích kỷ và tai họa của sự thờ ơ khỏi xã hội, khỏi các thành phố của chúng ta và những nơi chúng ta sống, đồng thời thấp lại hy vọng về một thế giới mới, công bằng và huynh đệ hơn, nơi tất cả mọi người có thể cảm thấy như ở nhà.

Đáng buồn thay, nhiều người, ngay cả ở đây, thực sự là người vô gia cư. Nhiều anh chị em dễ bị tổn thương hơn của chúng ta – sống một mình, vật lộn với nhiều khuyết tật về thể chất và tinh thần, bị tàn phá bởi chất độc của ma túy, ra tù hoặc bị bỏ rơi vì già yếu – đang phải chịu cảnh nghèo khó trầm trọng về vật chất, văn hóa và tinh thần; họ không có mái che và không có nhà để ở. Zoltan và vợ của anh ấy là Anna đã cung cấp cho chúng tôi lời chứng của họ về vấn đề to lớn này – cảm ơn vì những lời của anh chị! Cũng xin cảm ơn anh chị vì đã đáp lại sự thúc giục của Chúa Thánh Thần, đã dẫn dắt anh chị với lòng can đảm và quảng đại xây dựng một trung tâm tiếp nhận những người vô gia cư. Tôi rất cảm động khi biết rằng, cùng với nhu cầu vật chất của họ, anh chị quan tâm đến những câu chuyện cá nhân và phẩm giá bị tổn thương của họ, chăm sóc họ trong sự cô đơn và cuộc đấu tranh của họ để cảm thấy được yêu thương và chào đón trên thế giới. Anna nói với chúng tôi rằng, “Chúa Giêsu, Lời hằng sống, chữa lành tâm hồn và các mối quan hệ của họ, bởi vì người ta được xây dựng lại từ bên trong”; một khi họ nhận ra rằng trong mắt Thiên Chúa họ được yêu thương và ban phúc, họ được tái sinh. Đây là một bài học cho toàn thể Giáo Hội: cung cấp bánh cho no bụng thì không đủ; chúng ta cần lấp đầy trái tim của người ta! Từ thiện không chỉ là trợ giúp vật chất và xã hội. Nó liên quan đến toàn bộ con người; nó cố gắng đưa con người đứng dậy bằng tình yêu của Chúa Giêsu: một tình yêu giúp họ phục hồi vẻ đẹp và phẩm giá của họ.

Làm từ thiện có nghĩa là can đảm nhìn vào mắt mọi người. Chúng ta không thể giúp đỡ người khác trong khi ngoảnh mặt đi. Làm bác ái đòi hỏi can đảm tiếp xúc: chúng ta không thể bỏ thì từ xa mà không đụng chạm. Phải chạm và phải nhìn. Bằng cách này, bằng cách chạm và nhìn, chúng ta bắt đầu hành trình với những người đang gặp khó khăn. Và điều này làm cho chúng ta nhận ra rằng chính chúng ta cần cái nhìn và sự đụng chạm của Chúa xiết bao.

Thưa anh chị em, tôi khuyến khích anh chị em luôn nói ngôn ngữ bác ái. Bức tượng ở quảng trường này tượng trưng cho phép lạ nổi tiếng nhất của Thánh Êlizabeth: chúng ta được kể rằng Chúa đã từng biến những ổ bánh mì mà bà mang đến cho người nghèo thành rất nhiều hoa

hồng. Đây cũng là trường hợp của anh chị em: bất cứ khi nào anh chị em cố gắng cung cấp bánh cho người đói, Chúa làm cho niềm vui nở hoa trong anh chị em và truyền vào cuộc sống của anh chị em hương thơm của món quà tình yêu mà anh chị em trao tặng. Thừa anh chị em, hy vọng và lời cầu nguyện của tôi là anh chị em sẽ luôn lan tỏa hương thơm bác ái trong Giáo hội và trên đất nước của mình. Xin anh chị em tiếp tục cầu nguyện cho tôi. Cảm ơn anh chị em.

4. Bài nói chuyện của Đức Phanxicô với giới trẻ Hung Gia Lợi

(Ngày 30/04/202n)

Hồi 16 giờ 30 ngày 29 tháng 4, 2023, Đức Phanxicô đã tới Vận động trường Papp László ở Budapest để gặp gỡ khoảng 12,000 bạn trẻ Hung Gia Lợi.

Trong bài nói chuyện với họ, ngài nhấn mạnh vai trò không thể thay thế được của tuổi trẻ trong lịch sử Giáo Hội và thế giới. Sau đây là nguyên văn bài phát biểu của ngài, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Disértessék a Jézus Krisztus! [Chúc tụng Chúa Giêsu Kitô!]

Anh chị em thân mến, tôi muốn nói *köszönöm!* [cảm ơn!] vì điệu nhảy, bài hát và chứng ngôn can đảm của anh chị em. Tôi cảm ơn mỗi anh chị em đã có mặt ở đây ngày hôm nay: Tôi rất vui được ở bên anh chị em! Cảm ơn.

Đức Cha Ferenc đã nói với chúng ta rằng tuổi trẻ là thời gian cho những câu hỏi và câu trả lời quan trọng. Đó là sự thật, và điều quan trọng là anh chị em phải có ai đó động viên và lắng nghe câu hỏi của anh chị em, không phải để đưa ra cho anh chị em những câu trả lời đơn giản, đóng gói sẵn, vô ích và không thể làm chúng ta hạnh phúc, mà giúp anh chị em dũng cảm đối diện với cuộc phiêu lưu của cuộc sống khi anh chị em tìm kiếm câu trả lời đúng. Đó chính xác là những gì Chúa Giêsu đã làm. Bertalan, con đã nói rằng Chúa Giêsu không phải là nhân vật trong truyện hay siêu anh hùng trong truyện tranh, và điều đó đúng. Người là Thiên Chúa bằng xương bằng thịt, Thiên Chúa hằng sống đến gần chúng ta. Chúa Giêsu là một người bạn, người bạn tốt nhất. Người là một người anh, người anh em tốt nhất, và Người rất giỏi trong việc đặt câu hỏi. Chúng ta đọc trong Tin Mừng rằng Người, Người Thầy, luôn đặt câu hỏi trước khi trả lời. Tôi nghĩ đến lúc Người đối diện với người phụ nữ bị bắt quả tang ngoại tình, người mà tất cả mọi người đều chỉ tay chỉ trích. Chúa Giêsu lên tiếng, và những người buộc tội cô rời đi. Người còn lại một mình với cô và Người nhẹ nhàng hỏi cô: “Này chị, họ đâu rồi? Không có ai lên án chị sao?” (Ga 8:10). Cô trả lời: “thưa Chúa, không ai cả” (c. 11). Ngay lúc nói, cô nhận ra rằng Chúa không muốn kết án cô, mà là tha thứ cho cô. Hãy ghi nhớ điều này: Thiên Chúa không muốn kết án, nhưng muốn tha thứ. *Thiên Chúa luôn tha thứ*. Đừng quên điều đó! Chúa luôn tha thứ; Người luôn ở đó để nâng chúng ta lên bất cứ khi nào chúng ta gục ngã! Với Người ở bên cạnh, chúng ta đừng bao giờ sợ hãi tiến bước trong cuộc sống của mình. Chúng ta cũng có thể nghĩ đến Maria Mađalêna – một người phụ nữ có quá khứ! – người vào buổi sáng Phục sinh là người đầu tiên nhìn thấy Chúa Giêsu phục sinh. Khi bà đang đứng khóc bên ngôi mộ trống, Chúa Giêsu đến và hỏi bà: “Này chị, sao chị khóc? Chị đang tìm ai?” (Ga 20:15). Nghe câu hỏi này, Maria Mađalêna đã mở lòng ra, trút bỏ buồn sầu và bộc lộ những ước muốn sâu xa nhất trong lòng mình: “Chúa ở đâu?”.

Chúng ta cũng có thể nhìn vào cuộc gặp gỡ đầu tiên của Chúa Giêsu với những người sẽ trở

thành môn đệ của Người. Hai người trong số họ, được Gioan Tẩy Giả sai đến, bắt đầu đi theo Chúa Giêsu. Chúa quay sang họ và hỏi một câu duy nhất: “Các anh đang tìm gì vậy?” (Ga 1:38). Tôi cũng hỏi mỗi anh chị em một câu hỏi; hãy trả lời nó lặng lẽ trong trái tim của anh chị em. Câu hỏi của tôi là: “anh chị em tìm kiếm điều gì? Anh chị em đang tìm kiếm điều gì trong cuộc sống? Anh chị em đang tìm kiếm điều gì trong trái tim mình?” Thầm lặng, hãy để mỗi chúng ta tự trả lời trong chính mình. Tôi tìm kiếm điều gì? Chúa Giêsu không rao giảng cho họ, nhưng đồng hành với họ, và với mỗi người chúng ta. Chúa Giêsu đi sát bên ta. Người không muốn các môn đệ của Người giống như những đứa trẻ học trò chỉ lặp lại những bài học đã học, mà là những người trẻ tự do và đang tiến bước, những người bạn đồng hành của một Thiên Chúa biết lắng nghe nhu cầu của họ và quan tâm đến ước mơ của họ. Rồi, một thời gian sau, hai đệ tử trẻ tuổi của Người phạm sai lầm – các đệ tử của Người thường phạm sai lầm! – và họ xin Chúa Giêsu một điều sai lầm, tức là ngồi bên phải và bên trái của Người khi Người lên làm vua, vì họ muốn leo lên vị trí cao hơn. Điều đáng chú ý là Chúa Giêsu không quở trách họ vì sự táo bạo của họ. Người không nói: “Sao các con dám bạo? Đừng mơ về những thứ như vậy nữa!” Không, Chúa Giêsu không tham vọng của họ tan vỡ, nhưng chỉ dạy họ cách đúng đắn để đạt được chúng. Người chấp nhận mong muốn trở nên vĩ đại của họ, điều đó tốt, nhưng Người nhấn mạnh một điều mà chúng ta cũng phải luôn nhớ: không phải bằng cách giẫm đạp lên người khác mà chúng ta trở nên vĩ đại, mà bằng cách cúi xuống giúp đỡ họ. Chúng ta không đạt được sự vĩ đại bằng sự hy sinh của người khác, nhưng bằng cách phục vụ họ (x. Mc 10:35-45). Như anh chị thấy đây, anh chị em thân mến, Chúa Giêsu muốn chúng ta hoàn thành những điều vĩ đại. Người không muốn chúng ta lười biếng “ngồi coi truyền hình”; Người không muốn chúng ta im lặng và rụt rè; thay vào đó, Người muốn chúng ta sống động, tích cực, sẵn sàng đảm nhận và làm nên lịch sử. Người không bao giờ chê bai những kỳ vọng của chúng ta mà ngược lại, Người nâng cao những mong muốn của chúng ta. Chúa Giêsu đồng ý với một câu châm ngôn của anh chị em, mà tôi hy vọng rằng tôi sẽ phát âm chuẩn: *Aki mer az nyer* [Người dám làm, sẽ giành được giải thưởng].

Anh chị em cũng có thể hỏi: làm thế nào để chúng ta chiến thắng trong cuộc sống? Cũng như trong thể thao, có hai bước cơ bản. Đầu tiên, nhắm mục tiêu cao, sau đó huấn luyện. Nhắm mục tiêu cao. Anh chị em có tài năng không? Tất nhiên anh chị em có, mọi người đều có! Đừng gạt nó sang một bên, nghĩ rằng những điều tối thiểu nhất cũng đủ mang lại hạnh phúc: bằng cấp, công việc kiếm tiền, vui chơi... Không! Hãy sử dụng tốt các tài năng của anh chị em. Anh chị em có những đức tính tốt không? Hãy đầu tư vào nó, đừng sợ! Trong thâm tâm anh chị em có cảm thấy mình có khả năng giúp đỡ người khác không? Anh chị em có cảm thấy yêu mến Chúa, có một gia đình đông con, giúp đỡ những người túng thiếu là tốt biết bao không? Sau đó tiếp tục, đừng nghĩ rằng đây là những mong muốn không thể đạt được. Thay vào đó, hãy đầu tư vào những mục tiêu lớn của cuộc sống! Như thế, đây là bước đầu tiên, để nhắm mục tiêu cao. Thứ hai là huấn luyện. Anh chị em huấn luyện ra sao? Qua việc đối thoại với Chúa Giêsu, Người là huấn luyện viên giỏi nhất. Người lắng nghe anh chị em, khuyến khích anh chị em, tin tưởng vào anh chị em. Anh chị em có biết điều đó không? Chúa Giêsu tin tưởng anh chị em và có thể phát huy những điều tốt nhất nơi anh chị em. Người liên tục mời anh chị em trở thành một thành viên trong nhóm, không bao giờ một mình mà cùng với những người khác: điều này rất quan trọng. Nếu anh chị em muốn trưởng thành và phát triển trong cuộc sống, hãy luôn là một thành viên trong nhóm, trong cộng đồng, chia sẻ kinh nghiệm của anh chị em với người khác. Chẳng hạn, tôi nghĩ về kinh nghiệm của Ngày Giới trẻ Thế giới, vì vậy tôi sẽ nhân cơ hội này mời các anh chị em tham dự ngày sắp tới, sẽ được tổ chức tại Bồ Đào Nha, ở Lisbon, vào đầu tháng Tám. Ngày nay có một cơn cảm sốt lớn muốn hài lòng với một chiếc điện thoại di động và một vài người bạn. Thật đáng tiếc! Ngay cả khi nhiều người sẵn sàng chấp nhận điều đó, hoặc ngay cả khi anh chị em cũng chấp nhận, nó vẫn không tốt hay lành mạnh. Anh chị em không thể khép mình trong những nhóm nhỏ

bạn bè, chỉ nói chuyện qua điện thoại di động. Làm như vậy - cho phép tôi nói lớn - là hơi ngu ngốc.

Có một yếu tố quan trọng của việc huấn luyện mà con, Krisztina, đã nhắc nhở chúng ta khi con nói rằng ngày nay, giữa tất cả chúng ta đang hối hả chạy quanh, với quá nhiều hối hả lãng xãng, có một điều gì đó thiết yếu mà những người trẻ tuổi và cả người lớn đang thiếu. Anh chị em nói, “Chúng con không dành thời gian cho sự im lặng giữa tiếng huyên náo này, bởi vì chúng con sợ cô đơn; kết quả là mỗi ngày chúng con đều cảm thấy mệt mỏi”. Cảm ơn con đã nói với chúng ta điều này, Krisztina. Điều tôi muốn nói với anh chị em là thế này: đừng sợ bơi ngược dòng, dành chỗ cho một khoảnh khắc tĩnh lặng mỗi ngày, một khoảnh khắc để dừng lại và cầu nguyện. Ngày nay, chúng ta tràn ngập nhể nhể nói rằng chúng ta phải nhanh, phải hữu hiệu và thực tế hoàn hảo, giống như những cỗ máy – mặc dù, các bạn thân mến, chúng ta không phải là những cỗ máy! Rồi, chúng ta thường thấy mình hết xăng và không biết phải làm gì. Chúng ta phải học cách dừng lại và đổ đầy bình, để sạc lại pin. Tuy nhiên, ở đây, tôi cũng muốn nói: hãy cẩn thận đừng đắm chìm trong tâm trạng ủ rũ hoặc nghiền ngẫm về những rắc rối của anh chị em. Đừng lãng phí thời gian nghĩ xem ai đã làm điều này điều nọ với mình, đặt câu hỏi về động cơ của người khác. Điều đó cũng không tốt hay lành mạnh; trên thực tế, nó chuốc độc và tốt nhất nên tránh nó.

Im lặng là mảnh đất để chúng ta vun đắp những mối liên hệ tốt đẹp. Nó cho phép chúng ta phó thác cho Chúa Giêsu bất cứ điều gì chúng ta đang cảm thấy, mang đến cho Người khuôn mặt và tên tuổi, chia sẻ những khó khăn của chúng ta, nhớ đến bạn bè và cầu nguyện cho họ. Sự tĩnh lặng giúp chúng ta có cơ hội đọc một trang Tin Mừng có thể nói với tâm hồn chúng ta, để tôn thờ Thiên Chúa, để lấy lại bình an nội tâm. Sự im lặng cho phép chúng ta chọn một cuốn sách mà chúng ta không cần phải đọc, nhưng là cuốn sách có thể giúp chúng ta học cách đọc được trái tim con người. Im lặng cho phép chúng ta quan sát thiên nhiên, để chúng ta không chỉ tiếp xúc với các thiết bị và đồ dùng mà còn khám phá vẻ đẹp tự nhiên xung quanh chúng ta. Im lặng không phải để ngồi dán mắt vào điện thoại di động hoặc trên mạng xã hội. Không, xin làm ơn! Cuộc sống là thật chứ không phải ảo. Nó không diễn ra trên màn hình, mà là trên thế giới! Xin đừng “ảo hóa” cuộc sống! Tôi xin nhắc lại: đừng ảo hóa nó, vì cuộc sống là cụ thể. Hiểu chứ?

Như thế, tĩnh lặng là cánh cửa của cầu nguyện, và cầu nguyện là cánh cửa của tình yêu. Dóra, cha muốn cảm ơn con vì con đã nói với chúng ta một điều tuyệt vời, từ kinh nghiệm của chính con: rằng đức tin là một câu chuyện tình yêu, nơi mỗi ngày con đối đầu với những vấn đề của tuổi mới lớn, nhưng con biết rằng luôn có Ai đó ở bên cạnh con, Ai đó ở đó vì con, và Đấng đó là Chúa Giêsu. Người không ngần ngại giúp con vượt qua mọi trở ngại trên con đường của con. Cầu nguyện giúp con trong việc này, bởi vì cầu nguyện là đối thoại với Chúa Giêsu, cũng như Thánh lễ là cuộc gặp gỡ với Người, và Xưng tội là cái ôm mà con nhận được từ Người. Điều này làm cha nhớ đến nhạc sĩ vĩ đại của các con Franz Liszt. Trong quá trình phục hồi cây đàn piano của ông, người ta đã tìm thấy một số hạt từ chuỗi tràng hạt của ông; tràng hạt đã bị đứt và những hạt đó đã rơi vào nhạc cụ. Điều này khiến chúng ta nhận ra rằng trước khi sáng tác hoặc biểu diễn, có lẽ ngay cả sau giây phút thích thú với cây đàn piano, ông thường cầu nguyện. Ông đã nói chuyện với Chúa và Đức Mẹ về những gì ông yêu thích và ông đã mang nghệ thuật và tài năng của mình để cầu nguyện. Cầu nguyện không nhằm chán! Chúng ta là những người làm cho nó nhằm chán. Cầu nguyện là một cuộc gặp gỡ với Chúa, một cuộc gặp gỡ đẹp đẽ. Vì vậy, khi các con cầu nguyện, đừng ngại trình bày với Chúa Giêsu mọi điều đang diễn ra trong cuộc đời các con: cảm xúc và nỗi sợ hãi, vấn đề và kỳ vọng, ký ức và hy vọng, mọi thứ, kể cả tội lỗi của các con. Chúa Giêsu hiểu tất cả. Cầu nguyện là một cuộc đối thoại của cuộc sống; cầu nguyện là cuộc sống. Bertalan, hôm nay con

đã không xấu hổ khi nói với mọi người về nỗi lo lắng đôi khi đeo bám con và về những cuộc đấu tranh của con với đức tin. Thật là một điều đẹp đẽ khi có được *lòng can đảm và trung thực này*. Thay vì phải hành động như thể con không bao giờ sợ hãi, con có thể tự do chia sẻ sự yếu đuối của mình với Chúa và với những người khác, mà không cần che giấu hay nguy trang bất cứ điều gì, không cần đeo mặt nạ. Cảm ơn vì chứng từ của con, Bertalan. Cảm ơn! Trên mỗi trang, Tin Mừng cho chúng ta biết rằng Chúa không làm những điều vĩ đại với những người xuất chúng, nhưng với những người bình thường và yếu đuối như chính chúng ta. Những người chỉ biết trông cậy vào khả năng của mình, và luôn lo lắng để tỏ ra tốt đẹp trước mặt người khác, họ đã giữ Thiên Chúa xa cách lòng họ vì họ chỉ quan tâm đến bản thân mình. Chúa Giêsu, bằng những câu hỏi và bằng tình yêu của Người, cùng với Thánh Thần của Người, tác động sâu xa trong chúng ta để biến chúng ta thành những con người thực sự, đích thực. Và ngày nay chúng ta rất cần những con người thực sự và đích thực như vậy. Để tôi nói cho các bạn biết một điều: các bạn có biết mối nguy hiểm ngày nay là gì không? Là một người giả tạo. Xin đừng bao giờ là con người giả tạo, hãy luôn là con người thật và chân thật của các bạn! “Nhưng thưa Cha, con xấu hổ vì con người thật của con không tốt; cha biết đấy, thưa cha, con có một số điều ở bên trong...” Hãy nhìn về phía trước, với Chúa, hãy can đảm lên! Chúa muốn chúng ta theo cách chúng ta đang là, cách chúng ta bây giờ, và Người yêu chúng ta theo cách của chúng ta. Hãy can đảm và tiến về phía trước! Đừng sợ sự nghèo nàn của các bạn.

Về vấn đề này, tôi nghĩ rằng tất cả chúng ta đều có ấn tượng đối với những gì con nói, Tódor a, bắt đầu bằng tên của con, tên này tôn vinh Chân phước Theodore, một vị tuyên xưng đức tin vĩ đại, người đã truyền cảm hứng để chúng ta không sống nửa vời. Con muốn đưa ra một “lời cảnh tỉnh”, nhắc nhở chúng ta rằng lòng nhiệt thành của chúng ta đối với sứ mệnh có thể bị giảm sút khi sống trong an ninh và thoải mái, trong khi không xa đây, chiến tranh và đau khổ là thực tại hàng ngày. Đây là thách thức thực sự: kiểm soát cuộc sống của chúng ta để giúp thế giới của chúng ta sống trong hòa bình. Mỗi người chúng ta nên đặt ra câu hỏi khó chịu: Tôi đang làm gì cho người khác, cho xã hội, tôi đang làm gì cho Giáo hội hay cho kẻ thù của tôi? Tôi có chỉ nghĩ về bản thân mình không? Hay tôi tự đặt mình vào thế nguy hiểm vì người khác, mà không tính toán đến lợi ích của chính mình? Xin vui lòng để chúng ta suy niệm về khả năng quảng đại, khả năng yêu thương, *yêu thương như Chúa Giêsu đã dạy chúng ta*, đó là yêu thương và phục vụ tha nhân.

Các bạn thân mến, có một điều cuối cùng tôi muốn chia sẻ với các bạn. Đó là một trang Tin Mừng tóm tắt tất cả những gì chúng ta đã nói. Cách đây một năm rưỡi, tôi đã đến đây dự Đại hội Thánh Thể. Trong chương sáu của Tin Mừng Gioan, có một đoạn Thánh Thể tuyệt đẹp với một người trẻ ở trung tâm. Anh là một phần của đám đông đang lắng nghe Chúa Giêsu, và anh đã lên kế hoạch trước: anh mang theo bữa ăn trưa của mình. Chúa Giêsu chanh lòng thương đám đông hơn năm ngàn người, và muốn cho họ ăn; vì vậy, một lần nữa theo cách điển hình của mình, Người đặt câu hỏi cho các môn đồ để khiến họ hành động. Người hỏi một người trong số họ làm sao có thể cho đám đông ăn, và nhận được câu trả lời của một “nhân viên kế toán”: “Sáu tháng lương cũng không đủ mua bánh cho mỗi người một ít” (Ga 6:7). Như thế muốn nói: về mặt toán học, đó là điều bất khả. Trong khi đó, một môn đệ khác nhìn thấy người thanh niên và đưa ra một nhận xét bị quan không kém: “Ồ đây có một cậu bé có năm chiếc bánh lúa mạch và hai con cá. Nhưng chúng là gì với số quá nhiều người như thế này?” (câu 9). Tuy nhiên, đối với Chúa Giêsu, năm chiếc bánh và hai con cá đó là đủ, đủ để thực hiện phép lạ hóa bánh ra nhiều. Đối với chúng ta cũng vậy: những điều nhỏ nhất chúng ta có, ngay cả tội lỗi của chúng ta, cũng đủ cho Chúa Giêsu. Và chúng ta nên làm gì? Đặt chúng vào tay Chúa Giêsu: thế là đủ.

Tuy nhiên, có một chi tiết mà Tin Mừng không cho chúng ta biết, mà để chúng ta tự tưởng tượng. Làm thế nào các môn đệ thuyết phục được người thanh niên dâng tất cả những gì mình có? Họ có thể đã yêu cầu anh hiến bữa trưa của mình, và anh có thể đã nhìn quanh, thấy hàng ngàn người, và có lẽ đã trả lời như họ đã trả lời, bằng cách nói: “Không đủ đâu; Tại sao các ông lại hỏi tôi mà không tự mình giải quyết việc này, trong tư cách môn đệ của Chúa Giêsu? Tôi là ai?” Có lẽ họ cũng nói với anh rằng chính Chúa Giêsu là người đang yêu cầu. Dù sao, chàng trai trẻ làm một điều phi thường: anh ta tin thác. Người thanh niên đó, người mang theo bữa trưa của mình, đã tin thác; anh cho đi tất cả, không giữ lại gì. Anh đã đến đó để nhận từ Chúa Giêsu, và bây giờ anh ta thấy mình dâng hiến cho Chúa Giêsu. Tuy nhiên, đó là cách phép lạ đã xảy ra. Nó bắt đầu bằng việc chia sẻ: Việc hóa bánh và cá ra nhiều của Chúa Giêsu bắt đầu với một người trẻ tuổi đã chia sẻ với Người, vì lợi ích của những người khác. Trong tay Chúa Giêsu, ít ỏi mà anh sở hữu trở nên nhiều. Đức tin là như vậy: nó bắt đầu bằng việc cho đi một cách tự do, với sự nhiệt tình và quảng đại, vượt qua nỗi sợ hãi của chúng ta và tiến bước! Các bạn thân mến, mỗi người các bạn đều quý giá đối với Chúa Giêsu và cả với tôi nữa! Hãy nhớ rằng không ai có thể thay thế vị trí của các bạn trong lịch sử thế giới và Giáo hội: không ai có thể thay thế vị trí của các bạn, không ai có thể làm điều mà *chỉ các bạn* mới có thể làm được. Vì vậy, chúng ta hãy giúp đỡ lẫn nhau để tin rằng chúng ta được yêu thương và quý giá, rằng chúng ta được tạo ra cho những điều vĩ đại. Chúng ta hãy cầu nguyện cho điều này và khuyến khích nhau trong điều này! Tôi cũng yêu cầu các bạn giúp tôi bằng những lời cầu nguyện của các bạn. *Köszönöm!* [Cảm ơn!]

5. Bài giảng của Đức Phanxicô trong thánh lễ tại Budapest, Hung Gia Lợi, Chúa nhật 30 tháng Tư, 2023

(Ngày 30/04/2023)

Đức Phanxicô bắt đầu ngày thứ ba và là ngày cuối cùng của ngài ở Budapest bằng việc cử hành Thánh lễ với hàng chục ngàn tín hữu tụ tập tại Quảng trường Kossuth Lajos ở trung tâm Budapest.

Đức Giáo Hoàng dựa bài giảng của ngài vào bài đọc Tin Mừng Chúa Nhật thứ tư Mùa Phục sinh, tập chú vào hình ảnh Chúa Chiên Lành. Ngài nói, người chăn chiên nhân lành “hiến mạng sống mình vì đoàn chiên của mình. Sau đây là nguyên văn bài giảng của ngài dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Anh chị em thân mến

Những lời cuối cùng của Chúa Giêsu trong Tin Mừng chúng ta vừa nghe tóm tắt ý nghĩa sứ vụ của Người: “Tôi đến để hiến được sống và sống dồi dào” (Ga 10:10). Đó là điều người mục tử nhân lành làm: hy sinh mạng sống vì đàn chiên của mình. Chúa Giêsu, như một mục tử đi tìm đàn chiên của mình, đã đến tìm chúng ta khi chúng ta lạc lối. Giống như một người chăn chiên, Người đến để dắt chúng ta ra khỏi cái chết. Giống như một mục tử biết rõ từng con chiên của mình và yêu thương chúng với sự dịu dàng vô hạn, Người đã đưa chúng ta trở lại đàn chiên của Chúa Cha và coi chúng ta là con cái của Người.

Vậy chúng ta hãy suy tư về hình ảnh của Vị Mục Tử Nhân Lành và về hai điều chuyên biệt mà, theo Tin Mừng, Người làm cho đoàn chiên. *Người gọi tên chúng, và rồi Người dẫn chúng ra ngoài.*

Đầu tiên, “Người gọi tên từng con chiên của mình” (c. 3). Lịch sử cứu độ không bắt đầu với

chúng ta, với công lao, khả năng và cơ cấu của chúng ta. Nó bắt đầu với tiếng gọi của Thiên Chúa, với ước muốn của Người đến với chúng ta, với sự quan tâm của Người đối với mỗi người chúng ta, với lòng thương xót dồi dào của Người. Chúa muốn cứu chúng ta khỏi tội lỗi và sự chết, để ban cho chúng ta sự sống dồi dào và niềm vui bất tận. Chúa Giêsu đến trong tư cách Mục Tử Nhân Lành của nhân loại, để gọi chúng ta và đưa chúng ta về nhà. Với lòng biết ơn, tất cả chúng ta có thể nhớ lại tình yêu mà Người đã dành cho chúng ta khi chúng ta lưu lạc xa Người. Khi, giống như những con chiên, chúng ta “lạc lối” và mỗi người chúng ta “đi theo đường của mình” (Is 53:6). Chúa Giêsu đã gánh lấy tội lỗi của chúng ta và mang lấy tội lỗi của chúng ta, dẫn đưa chúng ta về với trái tim của Chúa Cha. Đây là điều mà chúng ta đã nghe từ thánh tông đồ Phêrô trong bài đọc thứ hai hôm nay: “Anh em như đàn chiên lầm lạc, nhưng nay anh em đã trở về với mục tử và người gìn giữ linh hồn anh em” (1 Pr 2:25). Ngày nay cũng vậy, Chúa Giêsu mời gọi chúng ta, trong mọi hoàn cảnh, mọi lúc khi chúng ta cảm thấy bối rối và sợ hãi, bị choáng ngợp và nặng trĩu bởi buồn phiền và tội thân. Người đến với chúng ta trong tư cách Mục Tử Nhân Lành, Người gọi đích danh chúng ta và cho chúng ta biết chúng ta quý giá biết bao trong mắt Người. Người chữa lành những vết thương của chúng ta, mang lấy những yếu đuối của chúng ta và quy tụ chúng ta vào sự hiệp nhất của đàn chiên Người, trong tư cách con cái của Chúa Cha và là anh chị em của nhau.

Và như vậy, thưa anh chị em, sáng nay, tại nơi này, chúng ta cảm nhận được niềm vui được làm dân thánh của Thiên Chúa. Tất cả chúng ta được sinh ra từ ơn gọi của Người. Người đã kêu gọi chúng ta lại với nhau, và vì vậy chúng ta là dân của Người, đoàn chiên của Người, Giáo hội của Người. Dù chúng ta đa dạng và đến từ những cộng đồng khác nhau, nhưng Chúa đã quy tụ chúng ta lại với nhau, để tình yêu bao la của Người có thể bao bọc chúng ta trong một vòng tay. Thật tốt cho chúng ta được ở bên nhau: giám mục và linh mục, tu sĩ và giáo dân. Và thật tuyệt vời khi được chia sẻ niềm vui này của chúng ta với các phái đoàn đại kết, các nhà lãnh đạo của cộng đồng Do Thái, các đại diện của các tổ chức dân sự và đoàn ngoại giao. Đây là ý nghĩa của tính Công Giáo: tất cả chúng ta, được Vị Mục Tử Nhân Lành gọi đích danh, được triệu tập để đón nhận và truyền bá tình yêu của Người, để làm cho đoàn chiên của Người bao gồm tất cả mọi người và không bao giờ loại trừ người khác. Theo đó, tất cả chúng ta được mời gọi vun trồng các mối liên hệ huynh đệ và hợp tác, tránh chia rẽ, không rút lui vào cộng đồng của mình, không quan tâm đến việc giành lấy lãnh thổ cá nhân của mình, nhưng thay vào đó mở rộng trái tim của chúng ta để yêu thương nhau.

Sau khi gọi chiên của mình, Vị Mục Tử “dẫn chúng ra ngoài” (Ga 10:3). Đầu tiên, Người đưa họ vào đàn, gọi tên họ; bây giờ Người sai họ đi ra ngoài. Chúng ta cũng lần đầu tiên được quy tụ vào gia đình của Thiên Chúa để trở thành dân của Người; rồi chúng ta cũng được sai đi vào thế giới để một cách can đảm và không sợ hãi, chúng ta có thể trở thành những người loan báo Tin Mừng, những chứng nhân của tình yêu đã tái sinh chúng ta. Chúng ta có thể đánh giá cao diễn trình “vào” và “ra” này từ một hình ảnh khác từng được Chúa Giêsu sử dụng. Người nói, “Tôi là cánh cửa; ai qua tôi mà vào thì được cứu, được ra vào và gặp được đồng cỏ” (c. 9). Chúng ta hãy nghe lại những từ đó: “họ được ra vào”. Một mặt, Chúa Giêsu là cánh cửa rộng mở giúp chúng ta bước vào mối tương giao với Chúa Cha và cảm nghiệm lòng thương xót của Người. Tuy nhiên, như chúng ta đều biết, cửa mở không chỉ để vào mà còn để ra. Sau khi đưa chúng ta trở lại vòng tay của Thiên Chúa và gia nhập Giáo hội, Chúa Giêsu là cánh cửa dẫn chúng ta trở lại thế giới. Người thúc giục chúng ta ra đi để gặp gỡ anh chị em mình. Chúng ta đừng bao giờ quên rằng tất cả chúng ta, không trừ một ai, đều được kêu gọi làm điều này; chúng ta được mời gọi bước ra khỏi vùng an toàn của mình và tìm được can đảm để vượt tới tất cả những vùng ngoại biên cần ánh sáng Tin Mừng (x. *Evangelii Gaudium*, 20).

Thưa anh chị em, “ra đi” có nghĩa là, giống như Chúa Giêsu, chúng ta phải trở thành những cánh cửa rộng mở. Thật buồn và đau đớn biết bao khi nhìn thấy những cánh cửa đóng kín. Những cánh cửa đóng kín của sự ích kỷ của chúng ta đối với người khác; những cánh cửa đóng kín của chủ nghĩa cá nhân của chúng ta giữa một xã hội ngày càng cô lập; những cánh cửa đóng kín của sự thờ ơ của chúng ta đối với những người kém may mắn và những người đau khổ; những cánh cửa mà chúng ta đóng lại đối với những người xa lạ hoặc không giống chúng ta, đối với những người di cư hoặc người nghèo. Những cánh cửa cũng đóng lại trong các cộng đồng giáo hội của chúng ta: những cánh cửa đóng lại với những người khác, đóng cửa với thế giới, đóng cửa với những người “bất thường”, đóng cửa với những ai khao khát sự tha thứ của Thiên Chúa. Anh chị em thân mến, xin vui lòng để chúng ta mở những cánh cửa đó! Trong lời nói, việc làm và hoạt động hàng ngày, giống như Chúa Giêsu, chúng ta hãy cố gắng là cánh cửa rộng mở: một cánh cửa không bao giờ đóng trước mặt bất cứ ai, một cánh cửa cho phép mọi người bước vào và cảm nghiệm vẻ đẹp của tình yêu và sự tha thứ của Chúa.

Tôi đặc biệt lặp lại điều này với bản thân tôi và với các anh em giám mục và linh mục của tôi: với những người trong chúng tôi là các mục tử. Chúa Giêsu nói với chúng ta rằng mục tử nhân lành không phải là một tên trộm cũng không phải là một tên cướp (x. Ga 10:8). Nói cách khác, họ không lợi dụng vai trò của mình; họ không thống trị đàn chiên được giao cho họ chăm sóc; họ không chiếm chỗ của các anh chị em giáo dân của họ; họ không thực thi quyền lực cứng nhắc. Thưa anh chị em, chúng ta hãy khuyến khích nhau trở thành những cánh cửa ngày càng rộng mở: “những người tạo điều kiện” cho ân sủng của Thiên Chúa, những bậc thầy của sự gần gũi; chúng ta hãy sẵn sàng hiến dâng mạng sống mình, như Chúa Kitô, Chúa chúng ta và là tất cả của chúng ta, đang dang rộng vòng tay dạy dỗ chúng ta từ ngai thánh giá và hằng ngày tỏ cho chúng ta thấy Bánh Hằng Sống bẻ ra cho chúng ta trên bàn thờ. Tôi cũng nói điều này với các anh chị em tu sĩ của chúng ta, với các giáo lý viên và nhân viên mục vụ, với những người có trách nhiệm chính trị và xã hội, và với những người chỉ đơn giản là tiếp tục cuộc sống hàng ngày của họ, những điều đôi khi không dễ dàng. *Hãy là những cánh cửa mở rộng!* Hãy để Chúa của sự sống bước vào tâm hồn chúng ta, với những lời an ủi và chữa lành của Người, để sau đó chúng ta có thể tiến ra như những cánh cửa rộng mở trong xã hội. Vì vậy, anh chị em hãy cởi mở và hòa nhập, và bằng cách này, hãy giúp Hung Gia Lợi phát triển trong tình huynh đệ, vốn là con đường hòa bình.

Anh chị em thân mến, Chúa Giêsu Mục Tử Nhân Lành gọi đích danh chúng ta và chăm sóc chúng ta bằng tình yêu vô cùng dịu dàng. Người là cánh cửa, ai vào qua Người thì được sự sống đời đời. Người là tương lai của chúng ta, một tương lai của “sự sống dư dật” (Ga 10:10). Chúng ta đừng bao giờ nản lòng. Đừng bao giờ để chúng ta bị cướp đi niềm vui và sự bình an mà Người đã ban cho chúng ta. Chúng ta đừng bao giờ rút lui vào những vấn đề của riêng mình hoặc quay lưng lại với những người khác trong sự thờ ơ. Xin Vị Mục Tử Nhân Lành luôn đồng hành với chúng ta: cùng với Người, cuộc sống của chúng ta, gia đình của chúng ta, cộng đoàn Kitô hữu của chúng ta và toàn thể đất nước Hung Gia Lợi sẽ triển nở với sự sống mới và dồi dào.

6. Phát biểu của Đức Phanxicô khi đọc kinh Lạy Nữ Vương Thiên Đàng tại Budapest, Hung Gia Lợi, trưa ngày 30 tháng 4, 2023

(Ngày 30 Phanxicô)

Đọc kinh Lạy Nữ Vương Thiên Đàng vào cuối Thánh Lễ duy nhất tại Budapest hôm 30 tháng 4 năm 2023, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cảm ơn các nhà cầm quyền và nhân dân Hung Gia

Lợi về sự đón tiếp nồng hậu của họ và ngài cầu nguyện cho hòa bình khắp Châu Âu, nhất là tại nước láng giềng Ukraine. Sau đây là lời phát biểu và lời cầu nguyện của ngài, dựa vào bản tiếng Anhdo Tòa Thánh cung cấp:

Tôi cảm ơn Đức Hồng Y Erdő vì những lời tốt đẹp của ngài, và tôi xin chào ngài Tổng thống, Thủ tướng Chính phủ và các Nhà chức trách hiện diện. Khi chuẩn bị trở về Rôma, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn của tôi đối với các ngài, các anh em giám mục, các linh mục và các tu sĩ nam nữ, và tất cả những người dân Hung Gia Lợi thân yêu vì sự chào đón nồng nhiệt và tình cảm mà tôi đã trải nghiệm trong những ngày này. Tôi cũng biết ơn những người đã đi một quãng đường rất xa để có mặt ở đây và những người đã làm việc rất chăm chỉ và rất tốt cho chuyến thăm này. Tôi nói với tất cả các bạn, *köszönöm, Isten fizesse!* [Cảm ơn các bạn, cầu Chúa ban thưởng cho các bạn!]. Tôi đặc biệt nghĩ đến những người bệnh tật và già cả, những người không thể hiện diện với chúng ta, những người cô đơn và những người đã mất niềm tin vào Thiên Chúa và hy vọng vào cuộc sống. Tôi gần gũi với tất cả các bạn; Tôi cầu nguyện cho các bạn và tôi chúc lành cho các bạn.

Tôi cũng xin gửi lời chào đến các thành viên của ngoại giao đoàn và các anh chị em của chúng ta thuộc các hệ phái Kitô giáo khác. Tôi cảm ơn vì sự hiện diện của các bạn và vì sự kiện này là ở đất nước này, các niềm tin và tôn giáo khác nhau tương tác và hỗ trợ lẫn nhau. Đức Hồng Y Erdő nói rằng ở đây các bạn đã sống “ở biên giới phía đông của Kitô giáo phương Tây trong một nghìn năm”. Thật là một điều tuyệt vời khi các biên giới không đại diện cho các ranh giới ngăn cách, mà là các điểm tiếp xúc, và khi các tín hữu noi Chúa Kitô trước tiên nhấn mạnh đến lòng bác ái đã liên kết chúng ta, hơn là các khác biệt về lịch sử, văn hóa và tôn giáo chia rẽ chúng ta. Chúng ta được hợp nhất bởi Tin Mừng, và chính bằng cách trở về đó, về cội nguồn, mà cuộc hành trình đại kết của chúng ta sẽ tiếp tục, theo ý muốn của Chúa Giêsu, Vị Mục Tử Nhân Lành, Đấng mong muốn chúng ta được hiệp nhất trong một đoàn chiên.

Bây giờ chúng ta hướng về Đức Mẹ. Đối với ngài, *Magna Domina Hungarorum* [Đức Bà Cao Cả của Người Hung Gia Lợi], người mà các bạn gọi là Nữ hoàng và Người bảo trợ, tôi giao phó tất cả người dân Hung Gia Lợi. Từ thành phố vĩ đại này và từ đất nước cao quý này, tôi muốn ký thác vào trái tim của ngài đức tin và tương lai của toàn bộ lục địa Châu Âu, điều mà tôi đã nghĩ đến trong những ngày này và đặc biệt là chính nghĩa hòa bình. *Lạy Trinh Nữ diễm phúc, xin trông nom các dân tộc đang đau khổ quá nhiều. Một cách đặc biệt, xin trông nom dân tộc Ukraine lân cận, đang bị bao vây và những người dân Nga, cả hai đều tận hiến cho Mẹ. Mẹ là Nữ Vương Hòa Bình, xin khơi dậy trong lòng các dân tộc và các nhà lãnh đạo của họ ước muốn xây dựng hòa bình và mang đến cho các thế hệ trẻ một tương lai hy vọng, không chiến tranh, một tương lai đầy niềm chứ không phải nỗi sợ, một thế giới của anh em và các chị em, không phải bức tường và chương ngại vật.*

Chúng con hướng về Mẹ, Mẹ Thiên Chúa! Sau khi Chúa Giêsu phục sinh, Mẹ đã đồng hành với cộng đoàn Kitô hữu trong những bước đầu tiên, giúp các môn đệ kiên trì hiệp nhất trong việc cầu nguyện (x. Cv 1:14). Mẹ đã gắn kết các tín hữu lại với nhau, bảo vệ sự đoàn kết của họ bằng tâm gương ngoan ngoãn và đại lượng của Mẹ. Chúng con cầu xin Mẹ cho Giáo hội ở Châu Âu, để Giáo hội có thể tìm thấy sức mạnh trong lời cầu nguyện, đổi mới đức khiêm nhường và vâng lời, và trở thành một mẫu gương về chứng tá thuyết phục và lời loan báo vui tươi. Chúng con giao phó Giáo hội này và đất nước này cho Mẹ. Như Mẹ hân hoan trước sự phục sinh của Con Mẹ, xin hãy đổ đầy lòng chúng con niềm vui vì sự hiện diện của Người. Anh chị em thân mến, đây là lời chúc của tôi dành cho anh chị em, đó là anh chị em có thể gieo rắc niềm vui của Chúa Kitô khắp nơi. Isten eltesse! [Lời chúc tốt nhất!]. Với lòng biết

ơn về những ngày này, tôi ghi nhớ các bạn trong trái tim mình và tôi xin các bạn cầu nguyện cho tôi. *Isten áld meg a magyart!* [Chúa phù hộ cho người Hung Gia Lợi!]

7. Bài nói chuyện của Đức Phanxicô với giới học thuật và văn hóa Hung Gia Lợi

(Ngày 30/04/2023)

Cuộc gặp gỡ cuối cùng của Đức Phanxicô tại Budapest diễn ra tại Khoa Kỹ thuật Thông tin và Sinh học của Đại học Công Giáo Péter Pázmány, nơi ngài nói chuyện với các đại diện của giới học thuật và văn hóa Hung Gia Lợi.

Trong bài phát biểu của ngài, Đức Giáo Hoàng tập chú vào việc sở đắc nhận thức mà theo ngài “bao hàm việc không ngừng gieo trồng hạt giống đâm rễ vào mảnh đất thực tại và sinh nhiều hoa trái phong phú”. Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh phổ biến.

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi chiều!

Khi chào từng người trong anh chị em, tôi bày tỏ lòng biết ơn của tôi đối với những lời chào mừng tốt đẹp của anh chị em, mà tôi sẽ đề cập tới trong giây lát. Đây là cuộc gặp gỡ cuối cùng trong chuyến thăm Hung Gia Lợi của tôi, mà tôi rất biết ơn. Ở đây tôi nghĩ về dòng sông Danube, nối kết đất nước này với nhiều quốc gia khác, thống nhất không những địa lý mà cả lịch sử của họ nữa. Theo một nghĩa nào đó, văn hóa giống như một dòng sông lớn: nó chảy qua và kết nối nhiều lĩnh vực khác nhau của cuộc sống và lịch sử, giúp chúng ta lèo lái trong thế giới này và ôm lấy các quốc gia và vùng đất xa xôi. Nó nuôi dưỡng trí tuệ, thỏa mãn linh hồn và thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Chính hạn từ *văn hóa* bắt nguồn từ động từ *vun trồng*: nhận thức đòi hỏi phải liên tục gieo những hạt giống bén rễ trong mảnh đất thực tại và sinh hoa trái phong phú.

Một trăm năm trước, Romano Guardini, một trí thức vĩ đại và một người có đức tin sâu sắc, khi chiêm ngưỡng vẻ đẹp của một hồ nước tráng lệ và những ngọn đồi xung quanh, đã có một cái nhìn sâu sắc về văn hóa đương thời. Như ngài đã viết: “Những ngày này, tôi đã nhận ra rất rõ ràng rằng có hai cách để biết. Một là đắm chìm vào sự vật và bối cảnh của nó. Mục đích là thâm nhập, di chuyển vào bên trong, sống với nó. Tuy nhiên, cách còn lại là mở gói, xé toạc, sắp xếp thành từng ngăn, tiếp quản và cai trị” (*Những bức thư từ Hồ Como: Những khám phá về Kỹ thuật và Loài người*, Edinburgh, 1994, trang 43). Guardini phân biệt giữa nhận thức dịu dàng, có tương quan và tinh thông, mà ngài mô tả là “cai trị bằng phục vụ, sáng tạo từ những khả năng tự nhiên, không vi phạm các giới hạn đã đặt ra” (tr. 45), và là một cách nhận biết khác, “không kiểm tra; nó phân tích. Nó không xây dựng một bức tranh về thế giới, mà là một công thức... một quy luật có thể được xây dựng một cách hợp lý” (tr. 44).

Ở hình thức nhận thức thứ hai này, vật chất và năng lực đều hướng về một mục đích duy nhất: máy móc (xem tr. 46). Kết quả là “một kỹ thuật kiểm soát người sống đang phát triển” (tr. 47). Guardini không coi kỹ thuật như ma quỷ, vì nó giúp cải thiện cuộc sống, thông đạt và mang lại nhiều lợi ích, nhưng ngài cảnh cáo về nguy cơ nó có thể kiểm soát, nếu không muốn nói là thống trị, cuộc sống của chúng ta. Ngài đã thấy trước một mối đe dọa lớn: “[trong trường hợp đó] chúng ta mất tất cả sự tiếp xúc bên trong mà chúng ta có thể có được từ cảm thức về tỷ lệ và việc tuân theo các hình thức tự nhiên. Chúng ta trở nên không có hình thức, tỷ lệ và phương hướng từ bên trong. Chúng ta võ đoán ấn định các mục tiêu của mình và buộc các sức mạnh làm chủ của tự nhiên phải thực hiện chúng” (tr. 48). Và ngài để lại cho

hậu thế một câu hỏi hóc búa: “Cuộc sống sẽ ra sao nếu nó bị trao cho quyền lực của sự thống trị này?” (tr. 49). Điều gì sẽ xảy ra khi chúng ta trở thành đối tượng cho các mệnh lệnh của kỹ thuật? “Một hệ thống máy móc đang nhấn chìm sự sống... Liệu sự sống có thể giữ được đặc tính sống động của nó trong hệ thống này hay không?” (sđd.).

Cuộc sống có thể giữ được đặc tính “sống” của nó không? Đây là một câu hỏi thích hợp để hỏi, đặc biệt là ở nơi này, một trung tâm nghiên cứu về kỹ thuật thông tin và khoa sinh học. Sự thật mà nói, phần lớn những gì Guardini dự đoán dường như hiển nhiên đối với chúng ta ngày nay. Chúng ta chỉ cần nghĩ đến cuộc khủng hoảng sinh thái, trong đó thiên nhiên chỉ đơn thuần phản ứng đối với sự khai thác nó bởi bàn tay của chúng ta. Chúng ta có thể nghĩ đến việc thiếu các ranh giới [đạo đức], nào trạng cho rằng “nếu có thể làm được thì được phép làm”. Chúng ta cũng có thể nghĩ về xu hướng không tập trung vào con người và các mối liên hệ của họ, mà tập trung vào cá nhân, mãi mê với nhu cầu của mình, tham lam thu vén và quyền lực, và hậu quả là sự xói mòn các mối liên hệ cộng đồng, với kết quả là sự tha hóa và lo lắng không còn đơn thuần là những cuộc khủng hoảng hiện sinh, mà là những vấn đề xã hội. Có bao nhiêu cá nhân bị cô lập, mặc dù chìm đắm trong các phương tiện truyền thông xã hội, nhưng bản thân họ ngày càng trở nên ít “xã hội” hơn, và, như thể trong một vòng luẩn quẩn, thường tìm đến sự an ủi của kỹ thuật để lấp đầy sự trống rỗng nội tâm của họ. Sống với tốc độ điên cuồng, làm mọi cho chủ nghĩa tư bản tàn nhẫn, họ đau đớn ý thức được tính dễ bị tổn thương của mình trong một xã hội mà tốc độ bên ngoài đi đôi với sự mong manh bên trong. Tôi đề cập đến điều này không phải để tạo ra chủ nghĩa bi quan – vì điều đó sẽ trái ngược với niềm tin mà tôi vui mừng tuyên xưng – mà đúng hơn là để suy gẫm về *sự xác xơ ngạo mạn* của niềm tự hào và quyền lực đã bị nhà thơ Homer tố cáo vào buổi bình minh của nền văn hóa châu Âu, mà mô hình kỹ trị đã làm trầm trọng thêm, và, thông qua việc sử dụng một số thuật toán, đe dọa gây bất ổn hơn nữa cho hệ sinh thái nhân bản của chúng ta.

Trong một cuốn tiểu thuyết mà tôi thường trích dẫn, *The Lord of the World* [Chúa Thế Giới], của Robert Hugh Benson, chúng ta đọc “kịch cỡ [không] đồng nghĩa với sự vĩ đại, và một bên ngoài nhất quán không thể loại trừ một bên trong tinh tế” (New York, 1908, tr. xxv). Cuốn sách đó, được viết cách đây hơn một thế kỷ, ở một mức độ nào đó có tính tiên tri khi mô tả về một tương lai bị thống trị bởi kỹ thuật, trong đó mọi thứ trở nên nhạt nhẽo và độc dạng nhân danh sự tiến bộ, và một “chủ nghĩa nhân đạo” mới được tuyên bố, hủy bỏ sự đa dạng, triệt tiêu sự khác biệt của các dân tộc và xóa bỏ tôn giáo. Các ý thức hệ đối lập đồng qui và *một chế độ thực dân ý thức hệ chiếm ưu thế*, khi, trong một thế giới do máy móc điều hành, loài người dần dần bị suy giảm và các mối quan hệ xã hội bị suy yếu. Trong thế giới kỹ thuật tiên tiến nhưng nghiệt ngã do Benson mô tả, với dân chúng ngày càng bơ phờ và thụ động, rõ ràng là người bệnh nên bị phớt lờ, thực hành trợ tử và xóa bỏ ngôn ngữ và văn hóa, để đạt được một nền hòa bình phổ quát không gì khác hơn là một áp bức dựa trên sự áp đặt của một sự đồng thuận. Như một trong những nhân vật của ông đã mô tả: “thế giới dường như sống động một cách kỳ lạ... như thể toàn bộ sự việc đều xúc động và căng thẳng” (*ibid.*, p. 125).

Tôi nhận ra rằng tôi đã trình bày một viễn cảnh khá ảm đạm, nhưng chính trong viễn cảnh này, tôi tin rằng chúng ta có thể đánh giá cao vai trò quan trọng đặc biệt của học thuật và văn hóa trong đời sống xã hội. Một trường đại học, như chính tên gọi của nó, là nơi tư duy xuất hiện và phát triển theo cách vừa *cởi mở* vừa *hợp xướng*. Đó là một “ngôi đền” nơi nhận thức được giải phóng khỏi những ràng buộc của “tích lũy và sở hữu” và do đó có thể trở thành *văn hóa*, nghĩa là “sự vun trồng” nhân tính chúng ta và các mối liên hệ nền tảng của nó: với thể siêu việt, với xã hội, với lịch sử và với sáng thế. Như Công đồng Vatican II đã nói: “Văn hóa phải hướng tới sự hoàn thiện toàn diện của nhân vị, vì lợi ích của cộng đồng và toàn xã hội

loài người. Nó phải *vun trồng* tâm trí theo cách khuyến khích khả năng ngạc nhiên, hiểu biết, chiêm niệm để hình thành các phán đoán cá nhân và *vun trồng ý thức tôn giáo, luân lý và xã hội*” (*Gaudium et Spes*, 59). Về phương diện này, tôi đánh giá rất cao những gì các diễn giả của chúng ta đã nói. Tôi nghĩ về nhận xét của ngài, thưa Đức ông Viện trưởng, khi nói rằng “trong mỗi nhà khoa học chân chính đều có một chút gì đó của vị luật sĩ, vị linh mục, nhà tiên tri và nhà huyền nhiệm”. Và một lần nữa, “với sự trợ giúp của khoa học, chúng ta không chỉ tìm cách hiểu mà còn làm điều đúng, đó là xây dựng một nền văn minh nhân bản và liên đới, một nền văn hóa và môi trường bền vững. Vì với tấm lòng khiêm nhường, chúng ta không những có thể leo lên ngọn núi của Chúa, mà còn leo lên những đỉnh cao của khoa học.”

Như chúng ta biết, các nhà trí thức vĩ đại nhất đều thực sự là những người khiêm tốn. Dù sao, mầu nhiệm của cuộc sống được tiết lộ cho những người biết quan tâm đến những điều nhỏ nhất. Dorotyya đã đưa ra một luận điểm tuyệt vời: “Khi chúng ta đào sâu vào những chi tiết nhỏ nhất, chúng ta thấy mình đắm chìm trong sự phức tạp của công trình Thiên Chúa”. Nhìn theo cách này, văn hóa thực sự bảo tồn và bảo vệ nhân loại chúng ta. Nó khiến chúng ta đắm chìm trong sự chiêm niệm và lên khuôn những con người không chạy theo một nhất thời, nhưng có nền tảng vững chắc trong thực tại của sự vật. Và là những người, trong tư cách những người học hỏi khiêm tốn, cảm thấy có nghĩa vụ phải cởi mở và thông đạt, không bao giờ khuất phục và hiểu chiến. Trên thực tế, những người yêu thích văn hóa đích thực không bao giờ cảm thấy hoàn toàn hài lòng; họ luôn trải qua một sự thao thức nội tâm lạnh mạnh. Họ nghiên cứu, họ đặt câu hỏi, họ chấp nhận rủi ro và họ tiếp tục thăm dò. Họ có thể vượt lên trên những điều chắc chắn của mình và khiêm nhường lao mình vào mầu nhiệm của cuộc sống, mầu nhiệm bộc lộ chính nó cho những người bền chôn chứ không phải những người tự mãn, cởi mở với các nền văn hoá khác và kêu gọi chia sẻ nhận thức. Đó là tinh thần của trường đại học, và tôi cảm ơn bạn đã trải nghiệm nó như vậy. Giáo sư Major đã nói như vậy khi ông nói về sự hài lòng đến từ việc hợp tác với các tổ chức giáo dục khác trong các chương trình nghiên cứu chung và chào đón sinh viên từ các nơi khác trên thế giới, chẳng hạn như Trung Đông, và đặc biệt từ Syria bị chiến tranh tàn phá. Chính nhờ sự cởi mở với người khác mà chúng ta hiểu rõ bản thân mình hơn.

Văn hóa đồng hành cùng chúng ta trên hành trình tìm hiểu bản thân. Tư tưởng cổ điển, bất diệt, nhắc nhở chúng ta về điều này. Câu châm ngôn nổi tiếng từ đền thờ Delphi xuất hiện trong tâm trí tôi: “Hãy biết chính mình.” Đó là suy nghĩ đầu tiên trong hai suy nghĩ mà tôi muốn để lại cho anh chị em khi chúng ta kết luận. Những chữ đó có nghĩa là gì: *Biết chính mình*? Chúng khuyến khích chúng ta nên có khả năng nhận ra những hạn chế của mình và do đó, hạn chế tính tự phụ. Điều này chứng tỏ hữu ích chính bởi vì, một khi chúng ta nhận ra rằng chúng ta là những tạo vật, chúng ta trở nên sáng tạo. Chúng ta học cách hòa mình vào thế giới thay vì cố gắng thống trị nó. Tư duy kỹ trị theo đuổi một sự tiến bộ không thừa nhận giới hạn, tuy nhiên con người bằng xương bằng thịt rất mong manh, và chính nhờ trải nghiệm điều này, họ nhận ra sự phụ thuộc của mình vào Thiên Chúa và mối liên hệ của họ với người khác và với sáng thế. Do đó, dòng chữ tại Delphi mời chúng ta đến với một loại nhận thức, bắt đầu từ sự khiêm tốn trước các hạn chế của chúng ta, dẫn chúng ta khám phá tiềm năng đáng kinh ngạc của mình, vượt xa tiềm năng của kỹ thuật. Hiểu biết về bản thân, nói cách khác, mời gọi chúng ta giữ lại với nhau, theo một phép biện chứng đạo đức, sự mong manh và sự vĩ đại của chúng ta trong tư cách con người. Sự ngạc nhiên trước nghịch lý này làm nảy sinh văn hóa: không bao giờ hài lòng, không ngừng tìm kiếm, thao thức nhưng được kêu gọi bước vào cộng đồng, tự kỷ luật trong sự hữu hạn của nó nhưng lại cởi mở một cách tự do đối với thể vô hạn. Tôi cầu nguyện để anh chị em luôn trau dồi hành trình hân hoan hướng tới chân lý này!

Ý nghĩ thứ hai tôi muốn để lại với anh chị em có liên quan với chính sự thật đó. Nó phát xuất

từ Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã nói: “Sự thật sẽ giải thoát anh em” (Ga 8:32). Hung Gia Lợi đã chứng kiến sự nối tiếp của các ý thức hệ tự cho mình là chân lý nhưng lại không mang lại tự do. Ngày nay cũng vậy, rủi ro vẫn còn. Tôi nghĩ tới việc thay đổi *từ chủ nghĩa cộng sản sang chủ nghĩa tiêu dùng*. Điểm chung của cả hai “chủ nghĩa” đó là một quan niệm sai lầm về tự do. Chủ nghĩa cộng sản đưa ra một “sự tự do” bị hạn chế, bị giới hạn từ bên ngoài, do người khác quyết định. Chủ nghĩa tiêu dùng hứa hẹn một thứ “tự do” theo chủ nghĩa khoái lạc, tuân thủ, phóng túng, nô lệ hóa con người đối với tiêu dùng và các đối tượng vật chất. Thật dễ dàng biết bao khi chuyển từ những giới hạn áp đặt lên tư duy, như trong chủ nghĩa cộng sản, sang niềm tin rằng không có giới hạn, như trong chủ nghĩa tiêu thụ! Chuyển từ tự do che mắt sang tự do không bị kiểm chế. Thay vào đó, Chúa Giêsu đưa ra một con đường phía trước; Người nói với chúng ta rằng sự thật giải phóng chúng ta khỏi những định kiến và sự hạn hẹp của chúng ta. Chia khóa để tiếp cận sự thật này là một dạng nhận thức không bao giờ tách rời khỏi tình yêu, một kiến thức có tính tương quan, khiêm tốn và cởi mở, cụ thể và cộng đồng, can đảm và xây dựng. Đó là điều mà các trường đại học được kêu gọi để trau dồi và đức tin được kêu gọi để nuôi dưỡng. Và vì vậy, tôi mượn cơ hội này để bày tỏ niềm hy vọng rằng trường Đại học này, và thực sự là mọi trường đại học, sẽ luôn là ngọn hải đăng của tính phổ quát và tự do, một cuộc tập huấn hữu hiệu về chủ nghĩa nhân bản, một phòng thí nghiệm của hy vọng. Tôi ban phước lành cho anh chị em từ trái tim, và tôi cảm ơn anh chị em vì tất cả những gì anh chị em đang làm. *Köszönöm szépen!* [Cảm ơn rất nhiều!]

8.Cuộc họp báo của Đức Giáo Hoàng trên chuyến bay từ Hung Gia Lợi trở về Rôma: Tòa Thánh sẽ làm việc để trả lại trẻ em Ukraine bị đưa đến Nga

(Ngày 01/05/2bay)

Đức Thánh Cha Phanxicô đã nói chuyện với các nhà báo tháp tùng ngài trên chuyến bay trở về Rôma từ chuyến Tông du tới Hung Gia Lợi, và thảo luận về những nỗ lực của Tòa thánh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho một thỏa thuận ngừng bắn ở Ukraine và sự trả lại các trẻ em Ukraine từ Nga, cũng như việc ngài nhập viện và hồi phục gần đây.

Đức Giáo Hoàng cũng nói về việc trả lại các hiện vật đền Parthenon cho Hy Lạp, gọi đó là một điển hình cho những cử chỉ tương tự trong tương lai.

Sau đây là bản dịch cuộc họp báo trên chuyến bay của Đức Giáo Hoàng từ nguyên bản tiếng Ý, do VaticanNews thực hiện.

[Antal Hubai (Rtl Klub)] - Trải nghiệm bản thân của Đức Thánh Cha về những cuộc gặp gỡ ở Hung Gia Lợi là gì?

Tôi rất thích trải nghiệm lần đầu tiên gặp gỡ [với người Hung Gia Lợi] vào những năm 1960, vào thời điểm mà nhiều tu sĩ Dòng Tên Hung Gia Lợi bị trục xuất khỏi đất nước của họ. Sau đó, một số trường học đã đến... có một trường học cách thủ đô Buenos Aires hai mươi cây số, và tôi đến thăm trường này hai lần một tháng. Sau đó tôi cũng có quan hệ với một hội giáo dân Hung Gia Lợi làm việc tại Buenos Aires. Tôi không hiểu ngôn ngữ của họ. Nhưng có hai chữ tôi hiểu rõ: *Gulash* và *Tokai* (cười). Đó là một trải nghiệm tốt. Tôi rất xúc động trước nỗi đau làm người tị nạn và không thể về lại quê hương của họ. Các chị dòng Mary Ward [Loreto] ở lại đó [ở Hung Gia Lợi], trốn trong các căn hộ để chế độ không đuổi họ ra ngoài. Sau này, tôi mới biết thêm về toàn bộ việc thuyết phục Đức Hồng Y Mindszenty đến Rôma. Và tôi cũng trải qua sự phản kích ngăn ngui của năm 1956 và sự thất vọng sau đó.

[Antal Hubai]: Quan điểm của Đức Thánh Cha có thay đổi kể từ đó không?

Nó không thay đổi. Nó đã trở nên phong phú hơn, theo nghĩa là những người Hung Gia Lợi mà tôi đã gặp đều có một nền văn hóa tuyệt vời....

[Antal Hubai]: Lúc ấy Đức Thánh Cha nói tiếng gì?

Họ thường nói tiếng Đức hoặc tiếng Anh. Tiếng Hung Gia Lợi không được nói ở bên ngoài Hung Gia Lợi. Chỉ có trên Thiên đường, bởi vì họ nói rằng phải mất thiên thu mới học được nó [cười].

[Eliana Ruggiero, AGI]: Thưa Đức Thánh Cha, ngài đã đưa ra lời kêu gọi mở - mở lại - những cánh cửa ịch kỷ của chúng ta đối với người nghèo, đối với người di cư, đối với những người không hợp pháp. Trong cuộc gặp của Đức Thánh Cha với Thủ tướng Hung Gia Lợi Orbán, Đức Thánh Cha có yêu cầu ông ấy mở lại biên giới của tuyến đường Balkan mà ông ấy đã đóng cửa không? Rồi, trong những ngày gần đây, Đức Thánh Cha cũng đã gặp Tổng Giám Mục Hilarion: Bản thân Hilarion và Orbán có thể trở thành kênh cởi mở với Mạc Tư Khoa để thúc đẩy tiến trình hòa bình cho Ukraine, hoặc để tạo điều kiện cho cuộc gặp giữa Đức Thánh Cha và Tổng thống Putin không? Cảm ơn Đức Thánh Cha.

Tôi tin rằng hòa bình luôn được tạo ra bằng cách mở các kênh; hòa bình không bao giờ có thể được thực hiện bằng cách đóng cửa. Tôi mời mọi người mở các mối quan hệ, các kênh kết bạn... Điều này không hề dễ dàng. Những điều tương tự mà tôi đã nói một cách tổng quát, tôi đã nói với Orbán và mọi nơi.

Về vấn đề di cư: Tôi nghĩ đó là vấn đề mà Châu Âu phải chung tay vì có 5 quốc gia chịu thiệt hại nặng nề nhất: Síp, Hy Lạp, Malta, Ý, Tây Ban Nha, vì họ là các quốc gia Địa Trung Hải và phần lớn người di cư đổ bộ vào đó. Và nếu châu Âu không chịu trách nhiệm về vấn đề này, về việc phân bổ người di cư một cách công bằng, thì vấn đề sẽ chỉ dành cho các quốc gia này. Tôi nghĩ rằng châu Âu phải cho mọi người cảm giác rằng đó là Liên minh châu Âu ngay cả khi đối diện với điều này.

Có một vấn đề khác liên quan đến di cư, đó là tỷ lệ sinh. Có những nước như Ý, Tây Ban Nha... không có con. Gần đây... năm ngoái tôi đã phát biểu tại một cuộc họp dành cho các gia đình về điều này, và gần đây tôi thấy rằng chính phủ và các chính phủ khác cũng đang nói về nó. Độ tuổi trung bình ở Ý là 46, Tây Ban Nha còn cao hơn và có những ngôi làng nhỏ bị bỏ hoang.

Một chương trình di cư được thực hiện tốt với mô hình di cư mà một số quốc gia đã có - tôi nghĩ đến ví dụ như Thụy Điển vào thời kỳ các chế độ độc tài ở Mỹ Latinh - cũng có thể giúp ích cho những quốc gia có tỷ lệ sinh thấp này.

Sau đó, cuối cùng... điều cuối cùng là gì nhỉ? À, vâng, Hilarion: Hilarion là người mà tôi rất kính trọng và chúng tôi luôn có mối quan hệ tốt đẹp. Và ngài rất tử tế khi đến gặp tôi, sau đó ngài đến tham dự Thánh lễ, và tôi cũng đã gặp ngài ở đây tại sân bay. Hilarion là một người thông minh mà người ta có thể nói chuyện, và những mối quan hệ này cần được duy trì, bởi vì nếu chúng ta nói về chủ nghĩa đại kết - tôi thích điều này, tôi không thích điều này - chúng ta phải dang tay ra với mọi người, thậm chí nhận lấy bàn tay của họ.

Tôi chỉ nói chuyện với Thượng phụ Kirill một lần kể từ khi chiến tranh bắt đầu, 40 phút qua

zoom, sau đó qua Anthony, người đang ở chỗ của Hilarion, người đến gặp tôi. Ngài là một giám mục từng là linh mục giáo xứ ở Rôma và biết rõ về môi trường, và luôn luôn thông qua ngài mà tôi có mối liên hệ với Kirill.

Có một cuộc họp mà chúng tôi dự định tổ chức ở Giêrusalem vào tháng 7 hoặc tháng 6 năm ngoái, nhưng nó đã bị đình chỉ vì chiến tranh: điều đó sẽ phải diễn ra. Và sau đó, với người Nga, tôi có mối quan hệ tốt với đại sứ hiện đang sắp mãn nhiệm; ông đã làm đại sứ tại Vatican được bảy năm, ông là một người vĩ đại, một người nghiêm túc, có văn hóa và cân bằng. Mối quan hệ của tôi với người Nga chủ yếu là với vị đại sứ này.

Tôi không biết liệu tôi đã nói tất cả mọi điều chưa. Có chưa? Hay tôi đã bỏ qua một điều gì đó?

[Elia Ruggiero]: Liệu bằng cách nào đó, Hilarion và cả Orbán có thể đẩy nhanh tiến trình hòa bình ở Ukraine và cũng có thể khiến cuộc gặp giữa Đức Thánh Cha và Putin có thể xảy ra, liệu họ có thể đóng vai trò “làm trung gian” không?

Cô có thể tưởng tượng rằng trong cuộc họp này, chúng tôi không chỉ nói về Cô bé quàng khăn đỏ, phải không? Chúng tôi đã nói về tất cả những điều này. Chúng tôi đã nói về điều này bởi vì mọi người đều quan tâm đến con đường dẫn đến hòa bình. Tôi sẵn sàng. Tôi sẵn sàng làm bất cứ điều gì cần phải làm. Ngoài ra, có một nhiệm vụ đang diễn ra, nhưng nó vẫn chưa được công khai. Hãy xem sao... Khi nó được công khai, tôi sẽ nói về nó.

[Aura Maria Vistas Miguel, Rádio Renascença]: Điểm dừng tiếp theo của Đức Thánh Cha là Lisbon. Đức Thánh Cha cảm thấy thế nào về sức khỏe của Đức Thánh Cha? Chúng con đã rất ngạc nhiên khi Đức Thánh Cha đến bệnh viện; Đức Thánh Cha nói rằng Đức Thánh Cha đã ngất đi. Vậy Đức Thánh Cha có cảm thấy mình có năng lực để đi đến Đại hội Giới trẻ Thế giới không? Và Đức Thánh Cha có muốn một sự kiện với một thanh niên Ukraine và một thanh niên Nga như một dấu chỉ các thể hệ mới không?

Trước hết, sức khỏe của [tôi]. Những gì tôi gặp phải là một cơn bệnh nặng, đột ngột vào cuối Buổi Tiếp Kiến Thứ Tư. Tôi không muốn ăn trưa; Tôi nằm xuống một chút. Tôi không bất tỉnh, nhưng vâng, tôi bị sốt rất cao và vào lúc ba giờ chiều, bác sĩ lập tức đưa tôi đến bệnh viện. Tôi bị viêm phổi cấp tính nặng ở phần dưới của phổi—tạ ơn Chúa, tôi có thể kể cho cô nghe về nó—đến mức cơ quan, cơ thể, phản ứng tốt. Cảm ơn Chúa. Đây là những gì tôi đã gặp phải.

Về Lisbon: Một ngày trước khi rời đi, tôi đã nói chuyện với Đức Cha Americo [Aguar, Giám Mục Phụ Tá của Lisbon], người đã đến để xem tình hình ở đó như thế nào. Tôi sẽ đi. Tôi sẽ đi. Tôi hy vọng sẽ đi được. Cô có thể thấy rằng nó không giống như hai năm trước, với cây gậy. Bây giờ nó tốt hơn. Hiện tại chuyến đi chưa bị hủy bỏ.

Rời chuyến đi Marseilles, rời đến Mông Cổ, rời chuyến tiếp theo, tôi không thể nhớ ở đâu... lịch trình của tôi khiến tôi luôn di chuyển.

[Aura Vistas]: Còn về giới trẻ Nga và Ukraine?

[Đức Giáo Hoàng Phanxicô]: Đức Cha Americo đã có một điều gì đó trong tâm trí. Ngài nói với tôi rằng ngài đang chuẩn bị một điều gì đó. Ngài đang chuẩn bị thật tốt.

[Nicole Winfield, Associated Press]: Thưa Đức Thánh Cha, con muốn hỏi ngài một điều hơi khác một chút. Gần đây Đức Thánh Cha đã thực hiện một cử chỉ đại kết rất mạnh mẽ. Đức Thánh Cha đã tặng, thay mặt cho Bảo tàng Vatican, ba mảnh một tác phẩm điêu khắc Parthenon cho Hy Lạp. Cử chỉ này cũng đã gây được tiếng vang bên ngoài thế giới Chính thống giáo, bởi vì nhiều bảo tàng ở phương Tây đang thảo luận chính xác về việc quay trở lại thời kỳ thuộc địa, như một hành động công lý đối với những người này. Con muốn hỏi Đức Thánh Cha liệu Đức Thánh Cha có sẵn sàng cho các khoản bồi thường khác. Đặc biệt, con đang nghĩ đến những người và các nhóm bản địa ở Canada đã đưa ra yêu cầu trả lại các đồ vật từ các bộ sưu tập của Vatican như một phần của diễn trình đền bù cho những thiệt hại phải gánh chịu trong thời kỳ thuộc địa.

Đây là điều răn thứ bảy: nếu cô đã đánh cắp [thứ gì], cô phải trả lại [nó]. Nhưng, có cả một lịch sử, tức là đôi khi chiến tranh và thuộc địa dẫn đến những quyết định được đưa ra để lấy đi những điều tốt đẹp của người khác. Đây là một cử chỉ đúng đắn; nó phải được thực hiện: Parthenon, để trả lại một điều gì đó. Và nếu ngày mai người Ai Cập đến và yêu cầu đài tưởng niệm, chúng ta sẽ làm gì? Nhưng sau đó, một lần nữa cô phải phân biệt trong từng trường hợp.

Liên quan đến việc hoàn trả các đồ vật bản địa cho Canada, nó đang được tiến hành, hoặc ít nhất là chúng tôi đã đồng ý thực hiện. Tôi sẽ hỏi xem chuyện ấy đã đi đến đâu.

Nhưng trải nghiệm với người bản địa ở Canada đã rất hữu hiệu. Ngay tại Hoa Kỳ, Dòng Tên đang làm gì đó với nhóm người bản địa bên trong Hoa Kỳ. Cha Bê trên Cả đã nói với tôi về điều đó vào một ngày khác.

Nhưng trở lại bồi thường. Trong phạm vi đây là điều cô có thể trả lại, điều đó là cần thiết, điều đó được coi là một cử chỉ, thì tốt hơn là cô nên làm điều đó. Đôi khi người ta không thể; không có khả thể chính trị, thực chất, cụ thể. Nhưng khi cô có thể trả lại [đồ vật], thì hãy làm như vậy; điều này tốt cho tất cả mọi người, để không quen đút tay vào túi người khác.

[Eva Fernandez, Radio COPE]: Thủ tướng Ukraine đã yêu cầu sự giúp đỡ của Đức Thánh Cha trong việc đưa trở lại những đứa trẻ bị cưỡng bức đưa đến Nga. Đức Thánh Cha có nghĩ đến việc giúp đỡ Ông không?

Tôi nghĩ vậy, bởi vì Tòa thánh đã đóng vai trò trung gian trong một số tình huống trao đổi tù nhân, và qua tòa đại sứ, nó đã diễn ra tốt đẹp. Tôi nghĩ nó cũng có thể diễn ra tốt đẹp.

Nó quan trọng. Tòa thánh sẵn sàng hành động vì đó là điều đúng đắn và công bằng. Và chúng ta phải giúp bảo đảm rằng đây không phải là một *casus belli* [trường hợp gây chiến], mà là một trường hợp nhân bản. Đó là một câu hỏi về tình người trước khi nó là một câu hỏi về chiến lợi phẩm hoặc sự di dời do chiến tranh gây ra. Mọi cử chỉ nhân bản đều hữu ích, nhưng những cử chỉ độc ác không giúp được gì. Chúng ta phải làm mọi thứ con người có thể.

Tôi muốn nói rằng tôi cũng đang nghĩ đến những người phụ nữ đến đất nước của chúng tôi, Ý, Tây Ban Nha, Ba Lan, Hung Gia Lợi, rất nhiều phụ nữ đến với chồng con, hoặc họ là vợ... của những người đang chiến đấu chống lại chiến tranh. Đúng là hiện tại họ đang được giúp đỡ, nhưng chúng ta không được đánh mất sự nhiệt tình vì điều này, bởi vì nếu sự nhiệt tình giảm sút, những người phụ nữ này sẽ không được bảo vệ, có nguy cơ rơi vào tay những con kèn kèn luôn rình rập những tình huống này.

Chúng ta hãy cẩn thận để không đánh mất sự căng thẳng giúp đỡ mà chúng ta dành cho những người tị nạn. Điều này liên quan đến tất cả mọi người.

9. Bài giáo lý hàng tuần của Đức Phanxicô: chuyến tông du Hung Gia Lợi

(Ngày 03/05/2023)

Theo tin Tòa Thánh, thứ tư, 3 tháng 5 năm 2023, nhân buổi tiếp kiến chung tại Quảng trường Nhà thờ Thánh Phêrô, Đức Phanxicô đã nói về chuyến tông du Hung Gia Lợi của ngài. Sau đây là nguyên văn bài giáo lý của ngài, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh phổ biến:

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!

Ba ngày trước, tôi đã trở về từ chuyến đi Hung Gia Lợi. Tôi muốn cảm ơn tất cả những người đã chuẩn bị và đồng hành với chuyến viếng thăm này bằng lời cầu nguyện, và tôi xin lặp lại lòng biết ơn của tôi đối với Chính quyền, Giáo hội địa phương và nhân dân Hung Gia Lợi, một dân tộc can đảm, giàu trí nhớ. Trong thời gian ở Budapest, tôi có thể cảm nhận được tình cảm của tất cả người dân Hung Gia Lợi. Hôm nay tôi xin kể về cuộc viếng thăm này qua hai hình ảnh: *gốc rễ* và *cây cầu*.

Gốc rễ. Tôi đã đi như một người hành hương đến một dân tộc mà lịch sử của họ - như Thánh Gioan Phaolô II nói - đã được đánh dấu bởi “nhiều vị thánh và anh hùng, xung quanh là những người khiêm tốn và chăm chỉ” (*Diễn văn tại buổi lễ đón tiếp*, Budapest, ngày 6 tháng 9 1996). Đó là sự thật: Tôi đã thấy rất nhiều người khiêm tốn và chăm chỉ trân trọng mối nối kết với cội nguồn của họ một cách tự hào. Và trong số những gốc rễ này, như những chứng từ trong các cuộc gặp gỡ với Giáo hội địa phương và với những người trẻ đã cho thấy rõ, trước hết và trên hết là các thánh: các thánh đã hiến mạng sống mình vì người ta, các thánh làm chứng cho Tin Mừng tình yêu và là ánh sáng trong thời kỳ tăm tối; biết bao vị thánh trong quá khứ khuyến khích chúng ta ngày nay vượt qua nguy cơ của chủ nghĩa thất bại và nỗi sợ hãi về ngày mai, vì nhớ rằng *Chúa Kitô là tương lai của chúng ta*. Các thánh nhắc nhở chúng ta điều này: Chúa Kitô là tương lai của chúng ta.

Tuy nhiên, cội nguồn Kitô giáo vững chắc của người dân Hung Gia Lợi đã bị thử thách. Đức tin của họ đã bị thử thách bằng lửa. Thật vậy, trong cuộc đàn áp vô thần của thế kỷ 20, các Kitô hữu đã bị tấn công dữ dội, với các giám mục, linh mục, tu sĩ và giáo dân bị giết hoặc bị tước quyền tự do. Và trong khi người ta cố gắng đốn hạ cây đức tin, thì gốc rễ vẫn còn nguyên vẹn: vẫn còn một Giáo hội ẩn mình, nhưng sống động, mạnh mẽ, với sức mạnh của Tin Mừng. Và ở Hung Gia Lợi, cuộc đàn áp cuối cùng này, sự áp bức cộng sản này đã xảy ra sau cuộc đàn áp Đức quốc xã, với sự trục xuất bi thảm của một lượng lớn người Do Thái. Nhưng trong cuộc diệt chủng tàn khốc đó, nhiều người nổi bật nhờ sự phản kháng và khả năng bảo vệ các nạn nhân; và điều này là có thể bởi vì gốc rễ của việc chung sống đã vững chắc. Chúng ta ở Rome có một nhà thơ vĩ đại người Hung Gia Lợi, người đã trải qua tất cả những thử thách này và nói với những người trẻ tuổi về sự cần thiết phải đấu tranh cho một lý tưởng, không để bị khuất phục bởi sự bách hại, bởi sự nản lòng. Hôm nay nhà thơ này 92 tuổi: Chúc mừng sinh nhật, Edith Bruck!

Nhưng ngay cả ngày nay, như đã xuất hiện trong các cuộc gặp gỡ với giới trẻ và thế giới văn hóa, tự do đang bị đe dọa. Cách nào? Trên hết một cách nhẹ nhàng, bởi chủ nghĩa tiêu dùng gây mê, nơi người ta hài lòng với một chút phúc lợi vật chất và quên đi quá khứ, người ta “trôi nổi” trong hiện tại được đo lường theo từng cá nhân. Đây là cuộc đàn áp nguy hiểm của

tính thể tục, do chủ nghĩa tiêu thụ gây ra. Nhưng khi điều duy nhất quan trọng là nghĩ về bản thân và làm những gì mình thích, thì rễ cây sẽ chết ngạt. Đây là một vấn đề ở khắp châu Âu, nơi việc cống hiến hết mình cho người khác, việc cảm nhận cảm thức cộng đồng, việc cảm nhận vẻ đẹp cùng mơ ước với nhau và tạo dựng những gia đình đông con đang gặp khủng hoảng. Cả châu Âu đang chìm trong khủng hoảng. Vì vậy, chúng ta hãy suy nghĩ về tầm quan trọng của việc bảo tồn gốc rễ, bởi vì chỉ bằng cách bám sâu, cành cây mới có thể vươn cao và đơm hoa kết trái. Mỗi người chúng ta có thể tự hỏi mình, ngay cả trong tư cách một dân tộc, mỗi người chúng ta hãy tự hỏi: đâu là gốc rễ quan trọng nhất trong cuộc đời tôi? Tôi bắt nguồn từ đâu? Tôi có nhớ những gốc rễ này không, tôi có quan tâm đến chúng không?

Sau gốc rễ là hình ảnh thứ hai: *những cây cầu*. Budapest, ra đời cách đây 150 năm từ sự kết hợp của ba thành phố, nổi tiếng với những cây cầu bắc qua và hợp nhất các bộ phận của nó. Điều này nhắc nhở, đặc biệt trong các cuộc gặp gỡ chính quyền, tầm quan trọng của việc xây dựng những cây cầu hòa bình giữa các dân tộc khác nhau. Đặc biệt, đây là ơn gọi của Châu Âu, được kêu gọi, trong tư cách “chiếc cầu hòa bình”, bao gồm những khác biệt và chào đón những ai gõ cửa. Theo nghĩa này, cây cầu nhân đạo thật là đẹp, được tạo ra cho rất nhiều người tị nạn từ nước láng giềng Ukraine, những người mà tôi đã có thể gặp trong khi cũng ngưỡng mộ mạng lưới bác ái vĩ đại của Giáo hội Hung Gia Lợi.

Đất nước này cũng rất cam kết xây dựng “những cây cầu cho ngày mai”: có mối quan tâm lớn đối với việc chăm sóc sinh thái—và đây là một điều rất, rất đẹp về Hung Gia Lợi—chăm sóc sinh thái và một tương lai bền vững, và công việc đang được thực hiện để xây dựng những cây cầu giữa các thế hệ, giữa già và trẻ, một thách thức không thể bị từ bỏ bởi bất cứ ai hôm nay. Cũng có những nhịp cầu mà Giáo hội, như đã xuất hiện trong cuộc gặp gỡ các Giám Mục, được mời gọi trải dài hướng tới con người hôm nay, bởi vì việc loan báo Chúa Kitô không thể chỉ hệ tại việc lặp lại quá khứ, nhưng luôn cần được cập nhật, để giúp đỡ những người nam nữ của thời đại chúng ta tái khám phá Chúa Giêsu. Và cuối cùng, nhớ lại với lòng biết ơn những khoảnh khắc phụng vụ đẹp đẽ, buổi cầu nguyện với cộng đồng Công Giáo-Hy Lạp và việc cử hành Thánh Thể long trọng được đông đảo người tham dự, tôi nghĩ đến vẻ đẹp của việc xây dựng những nhịp cầu giữa các tín hữu: trong Thánh lễ Chúa nhật, có các Kitô hữu thuộc nhiều nghi thức và quốc gia khác nhau, và thuộc các hệ phái khác nhau, những người làm việc tốt với nhau ở Hung Gia Lợi. Xây dựng các nhịp cầu, nhịp cầu hòa hợp, nhịp cầu hợp nhất.

Trong chuyến thăm này, tôi đã rất có ấn tượng bởi tầm quan trọng của âm nhạc, một nét đặc trưng của văn hóa Hung Gia Lợi.

Cuối cùng, tôi muốn nhắc đến, vào đầu tháng 5, người Hung Gia Lợi đã hết sức sùng kính Mẹ Thánh Thiện của Thiên Chúa. Được vị vua đầu tiên, Thánh Stêphanô, thánh hiến cho ngài, họ thường ngỏ lời với ngài mà không phát âm tên của ngài, vì sự tôn trọng, chỉ gọi ngài bằng tước hiệu Nữ vương. Do đó, chúng ta giao phó đất nước thân yêu đó cho Nữ vương Hung Gia Lợi; chúng ta giao phó việc xây dựng những cây cầu trên thế giới cho Nữ vương Hòa bình; chúng ta giao phó tâm hồn chúng ta cho Nữ Vương Thiên Đàng, Đấng mà chúng ta tung hô trong dịp Phục Sinh này, để chúng được bén rễ trong tình yêu của Thiên Chúa.

Chương Năm mươi lăm: Thăm Bồ Đào Nha tháng 8/2023

1. Diễn văn của Đức Phanxicô với các nhà cầm quyền, xã hội dân sự Bồ Đào Nha và ngoại giao đoàn

(ngày 02/08/2023)

Đức Phanxicô đã đáp xuống phi trường Lisbon lúc 9 giờ 44 phút sáng 2 tháng 8, 2023. Ngài đã được nghinh đón chính thức tại Cung điện Quốc Gia Belém, gặp gỡ riêng với Tổng thống Bồ Đào Nha cũng tại Cung điện này và lúc 12 giờ 15, ngài đã gặp gỡ Các nhà cầm quyền, xã hội dân sự Bồ Đào Nha và ngoại giao đoàn bên cạnh chính phủ Bồ Đào Nha tại Trung Tâm văn hóa Belém, Lisbon. Tại đây, ngài đã đọc bài diễn văn, nguyên văn như sau, dựa vào bản Tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

*Thưa Tổng thống Cộng hòa,
Thưa Ngài Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa,
Thưa Thủ tướng,
Các thành viên Chính phủ và Ngoại giao đoàn,
Các nhà chức trách, Đại diện xã hội dân sự và thế giới văn hóa,
Thưa quý bà và quý ông,*

Tôi thân ái chào quý vị, và tôi cảm ơn Tổng thống về sự chào đón và những lời tốt đẹp của ngài. Tổng thống rất hoan nghênh tôi. Cảm ơn tổng thống! Tôi rất vui được đến Lisbon, thành phố gặp gỡ này, nơi tiếp nhận nhiều dân tộc và nhiều nền văn hóa, và ngày nay, thành phố thậm chí còn mang tính hoàn cầu hơn: theo một nghĩa nào đó, nó đã trở thành thủ đô của thế giới, thủ đô của tương lai, vì thế hệ trẻ là tương lai. Điều này rất phù hợp với đặc điểm đa sắc tộc và đa văn hóa của nó – tôi nghĩ về quận Mouraria, nơi người dân từ hơn 60 quốc gia chung sống hòa thuận với nhau – và nó thể hiện bộ mặt quốc tế của Bồ Đào Nha, dựa trên mong muốn được cởi mở với thế giới và khám phá nó, giống buồm hướng tới những chân trời mới và rộng lớn hơn.

Cách đây không xa, tại Cabo da Roca, có khắc những lời của nhà thơ vĩ đại của thành phố này: “Ở đây... nơi đất liền kết thúc và biển cả bắt đầu” (L. VAZ DE CAMÕES, *Os Lusíadas*, III, 20). Trong nhiều thế kỷ, người ta coi nơi đó là nơi tận cùng của trái đất, và theo một nghĩa nào đó, quả đúng như thế: chúng ta thấy mình ở nơi tận cùng của trái đất vì đất nước này giáp với đại dương, nơi xác định các lục địa. Lisbon phản ánh sự ôm ấp của đại dương và mang hương thơm của nó. Tôi cũng cảm nhận được những gì người Bồ Đào Nha thích hát: “Lisbon, đồ rực hoa và biển” (A. RODRIGUES, *Cheira bem, cheira a Lisboa*, 1972). Biển đó không chỉ là một phần của cảnh quan: đó là tiếng gọi vang dội trong trái tim của mỗi người Bồ Đào Nha: “biển xô, biển không đáy, biển vô tận”, như một trong những nhà thơ địa phương của quý vị đã gọi nó (S. DE MELLO BREYNER ANDRESEN, *Mar sonoro*). Nhìn ra đại dương, người dân Bồ Đào Nha suy gẫm về tầm bao la của linh hồn và ý nghĩa của cuộc sống chúng ta trên thế giới này. Tôi cũng vậy, lấy cảm hứng từ hình ảnh đại dương, muốn chia sẻ với quý vị một số suy nghĩ.

Trong thần thoại cổ điển, Oceanus là đứa con của bầu trời (Uranus): sự rộng lớn của nó khiến những người đàn ông và đàn bà phàm trần ngược nhìn lên cao và hướng tới cái vô tận. Tuy nhiên, Oceanus cũng là đứa con của trái đất bao trùm tất cả (Gaia), kêu gọi chúng ta ôm lấy toàn bộ thế giới có người ở một cách dịu dàng. Đại dương không chỉ liên kết các dân tộc và các quốc gia, mà còn liên kết các vùng đất và lục địa. Lisbon, với tư cách là một thành phố

đại dương, do đó nhắc nhở chúng ta về tầm quan trọng của tổng thể, nghĩ về các biên giới như những nơi tiếp xúc, không phải là những ranh giới ngăn cách. Ngày nay, chúng ta nhận ra rằng những câu hỏi lớn mà chúng ta phải đối diện mang tính hoàn cầu, nhưng chúng ta thường thấy khó trả lời chúng một cách chính xác bởi vì, đối diện với những vấn đề chung, thế giới của chúng ta bị chia rẽ, hoặc ít nhất là, không đủ gắn kết, không có khả năng cùng nhau đối diện những gì đe dọa tất cả chúng ta. Bất công hành tinh, chiến tranh, khủng hoảng khí hậu và di cư: những điều này dường như chạy nhanh hơn khả năng của chúng ta và thường là ý chí của chúng ta trong việc đối diện với những thách thức này một cách đoàn kết.

Lisbon có thể gợi ý một nẻo đường khác. Chính tại đây, vào năm 2007, Hiệp ước cải cách Liên minh châu Âu đã được ký kết. Hiệp ước đó, được đặt tên theo thành phố này, đã khẳng định rằng “mục tiêu của Liên minh là thúc đẩy hòa bình, các giá trị của nó và hạnh phúc của người dân” (*Hiệp ước Lisbon, Sửa đổi Hiệp ước về Liên minh Châu Âu và Hiệp ước Thành lập Cộng đồng Châu Âu*, điều.2:1). Tuy nhiên, nó còn vượt xa điều đó, khẳng định rằng “trong mối quan hệ với thế giới rộng lớn hơn... Nó sẽ đóng góp cho hòa bình, an ninh, sự phát triển bền vững của Trái đất, liên đới và tôn trọng lẫn nhau giữa các dân tộc, thương mại tự do và công bằng, triệt hạ đói nghèo và bảo vệ quyền con người” (điều 2:5). Đó không chỉ là những lời nói, mà còn là những cột mốc trên con đường của cộng đồng châu Âu, và in dấu ấn vào ký ức của thành phố này. Đây là tinh thần sống với nhau, lấy cảm hứng từ giấc mơ châu Âu về một chủ nghĩa đa phương rộng lớn hơn chứ không chỉ đơn thuần là của phương Tây.

Theo một từ nguyên gây tranh cãi, cái tên Châu Âu bắt nguồn từ một chữ có nghĩa là hướng tây. Điều chắc chắn là Lisbon là thủ đô xa nhất về phía tây của lục địa Châu Âu và do đó nói với chúng ta về sự cần thiết phải mở ra những con đường gặp gỡ ngày càng rộng lớn hơn. Bồ Đào Nha đã và đang làm điều này, đặc biệt là với các quốc gia thuộc các châu lục khác có cùng ngôn ngữ. Tôi hy vọng rằng Ngày Giới trẻ Thế giới có thể, đối với “Lục địa già” – chúng ta có thể nói là “Lục địa có tuổi hơn” – là một động lực hướng tới sự cởi mở phổ quát, một động lực làm cho nó trẻ hơn. Vì thế giới cần Châu Âu, Châu Âu đích thực. Nó cần vai trò của châu Âu như một cây cầu và người kiến tạo hòa bình ở phía đông của nó, ở Địa Trung Hải, ở Châu Phi và ở Trung Đông. Bằng cách này, châu Âu sẽ có thể đóng góp cụ thể của riêng mình trên trường quốc tế, dựa trên khả năng mà châu Âu đã thể hiện trong thế kỷ trước, sau hậu quả của các cuộc chiến tranh thế giới, để đạt được sự hòa giải và hiện thực hóa tầm nhìn của những kẻ thù cũ cùng nhau nắm tay làm việc vì một tương lai tốt đẹp hơn. Mục tiêu này đã đạt được bằng cách khởi xướng các diễn trình đối thoại và hòa nhập và bằng cách phát triển một chính sách ngoại giao hòa bình nhằm giải quyết xung đột và giảm bớt căng thẳng, chú ý đến những dấu hiệu nhỏ nhất của sự căng thẳng và biết đọc giữa những dòng chữ quanh co nhất.

Chúng ta đang chèo thuyền giữa những cơn bão tố trên đại dương lịch sử, và chúng ta cảm thấy thiếu những con đường can đảm cho hòa bình. Với tình yêu sâu đậm dành cho châu Âu, và trong tinh thần đối thoại làm nên sự khác biệt của lục địa này, chúng ta có thể hỏi nó: “Bạn đang chèo thuyền đi đâu, nếu bạn không chỉ cho thế giới những con đường hòa bình, những cách thức sáng tạo để chấm dứt chiến tranh ở Ukraine và nhiều cuộc xung đột khác gây ra bao nhiêu đổ máu?” Hoặc một lần nữa, để mở rộng phạm vi, chúng ta có thể hỏi: “Phía tây, bạn đang đi trên con đường nào?” Các kỹ thuật của bạn, những thứ đã mang lại tiến bộ và hoàn cầu hóa thế giới, tự chúng chưa đủ, càng không phải là những vũ khí cực kỳ tinh vi của bạn, những thứ không thể hiện sự đầu tư cho tương lai mà là sự cạn kiệt nguồn vốn nhân bản đích thực của nó: đó là giáo dục, y tế, nhà nước phúc lợi. Thật đáng lo ngại khi chúng ta đọc được rằng ở nhiều nơi, các quỹ tiếp tục được đầu tư vào vũ khí hơn là vào tương lai của giới

trẻ. Đây là sự thật. Vài ngày trước, một nhà kinh tế đã nói với tôi rằng thu nhập đầu tư tốt nhất đến từ việc sản xuất vũ khí. Chúng ta đang đầu tư vào vũ khí nhiều hơn là vào tương lai của trẻ em. Tôi mơ về một châu Âu, trái tim của phương Tây, nơi sử dụng những tài năng to lớn của mình để giải quyết xung đột và thắp sáng những ngọn đèn hy vọng; một châu Âu có khả năng phục hồi trái tim trẻ trung của mình, hướng tới sự vĩ đại của tổng thể và vượt ra ngoài những nhu cầu trước mắt của nó; một châu Âu bao gồm các dân tộc và con người, cùng với các nền văn hóa của riêng họ, không chạy theo các ý thức hệ và các hình thức thực dân ý thức hệ. Điều này giúp đưa chúng ta trở lại giấc mơ của những người sáng lập Liên minh châu Âu. Họ đã có một giấc mơ tuyệt vời!

Đại dương, vùng nước bao la này, gợi lại nguồn gốc của sự sống. Trong thế giới phát triển ngày nay, nghịch lý thay, việc bảo vệ sự sống con người, bị đe dọa bởi chủ nghĩa vị lợi đang len lỏi, sử dụng sự sống và loại bỏ nó – một nền văn hóa loại bỏ sự sống, giờ đây lại trở thành một ưu tiên. Tôi nghĩ đến rất nhiều trẻ em chưa chào đời và những người lớn tuổi bị bỏ rơi, về thách thức lớn lao trong việc chào đón, bảo vệ, thúc đẩy và hội nhập những người từ xa đến gõ cửa nhà chúng ta, và sự cô lập mà rất nhiều gia đình cảm thấy khó khăn trong việc đưa con cái vào thế giới và nuôi dạy chúng. Ở đây cũng vậy, chúng ta có thể hỏi: “Châu Âu và Phương Tây, bạn đang chèo thuyền đi đâu, với việc vứt bỏ người già, những bức tường dây thép gai, vô số người chết trên biển và những chiếc nô trống rỗng? Bạn đang chèo thuyền đi đâu? Bạn sẽ đi về đâu nếu trước những tai ương của cuộc đời, bạn đưa ra những biện pháp chữa trị vội vàng nhưng sai lầm: như dễ dàng tiếp cận cái chết, một câu trả lời thuận tiện có vẻ 'ngọt ngào' nhưng thực ra lại đắng hơn nước biển? Ở đây tôi đang nghĩ về nhiều luật tiên tiến liên quan đến an tử.

Tuy nhiên, Lisbon, được bao quanh bởi đại dương, cho chúng ta lý do để hy vọng. Đó là một thành phố của hy vọng. Một biển người trẻ đang đổ về thành phố hiếu khách này. Tại đây, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn đối với công việc khó khăn và những nỗ lực quảng đại mà Bồ Đào Nha đã thể hiện trong việc tổ chức một biến cố đầy thách thức để tổ chức, nhưng cũng rất giàu hy vọng. Như một câu nói địa phương từng phát biểu: “Trong đồng hành với những người trẻ tuổi, chúng ta không bao giờ già đi”. Những người trẻ từ khắp nơi trên thế giới, những người mơ ước và khao khát sự hiệp nhất, hòa bình và tình huynh đệ, thúc giục chúng ta biến những giấc mơ tốt đẹp của họ thành hiện thực. Họ xuống đường, không phải để kêu gào giận dữ nhưng để chia sẻ niềm hy vọng của Tin Mừng, niềm hy vọng của sự sống. Vào thời điểm mà chúng ta đang chứng kiến ở nhiều phía bầu không khí phản đối và bất ổn, mảnh đất màu mỡ cho các hình thức chủ nghĩa dân túy và thuyết âm mưu, Ngày Giới trẻ Thế giới là cơ hội để *cùng nhau xây dựng*. Nó làm sống lại mong muốn của chúng ta để hoàn thành một điều gì đó mới mẻ và khác biệt, để vươn khơi và cùng nhau giương buồm hướng tới tương lai. Chúng ta được nhắc nhở về những lời táo bạo đó của Pessoa: “ra khơi là cần thiết, sống thì không... Điều quan trọng là sáng tạo” (*Navegar é preciso*). Vì vậy, chúng ta hãy quyết tâm, với sự sáng tạo, để cùng nhau xây dựng! Tôi muốn đề xuất *ba địa điểm xây dựng hy vọng* mà tất cả chúng ta có thể làm việc cùng nhau: môi trường, tương lai và tình huynh đệ.

Môi trường. Bồ Đào Nha cùng với châu Âu đã có những đóng góp xuất sắc trong việc bảo vệ sáng thế. Tuy nhiên, ở cấp độ hoàn cầu, vấn đề vẫn còn vô cùng nghiêm trọng: các đại dương đang nóng lên và độ sâu của chúng đang phơi bày sự đáng xấu hổ mà với nó, chúng ta đã làm ô nhiễm ngôi nhà chung của mình. Chúng ta đang biến nguồn dự trữ lớn của sự sống thành bãi rác thải nhựa. Đại dương nhắc nhở chúng ta rằng cuộc sống con người là một phần tích hợp của một môi trường vĩ đại hơn chính chúng ta, một phần phải được bảo vệ và trông coi với sự quan tâm và chăm sóc vì lợi ích của các thế hệ tương lai. Làm sao chúng ta có thể cho là mình tin tưởng vào những người trẻ tuổi, nếu chúng ta không dành cho họ những không

gian lành mạnh để xây dựng tương lai?

Tương lai là công trường thứ hai. Tuổi trẻ là tương lai. Tuy nhiên, họ phải đối diện với nhiều điều khiến họ nản lòng: thiếu việc làm, nhịp sống chóng mặt của cuộc sống đương thời, giá cả sinh hoạt tăng vọt, khó tìm nhà ở và thậm chí đáng lo ngại hơn là nỗi sợ lập gia đình và sinh con cái. Ở châu Âu và nói chung là ở phương Tây, chúng ta đang chứng kiến sự suy giảm trong đường cong nhân khẩu học: sự tiến bộ dường như được đo lường bằng sự phát triển của kỹ thuật và sự thoải mái bản thân, trong khi tương lai đòi hỏi phải đảo ngược tình trạng giảm tỷ lệ sinh và suy giảm ý chí sinh tồn. Một nền chính trị lành mạnh có thể đạt được nhiều thành tựu về mặt này; nó có thể là một nguồn hy vọng. Đó không phải là việc nắm giữ quyền lực, mà là trao cho mọi người khả năng hy vọng. Ngày nay, hơn bao giờ hết, đó là về việc điều chỉnh sự mất cân bằng của nền kinh tế thị trường tạo ra của cải nhưng không phân phối được, tước đoạt tài nguyên và an ninh của con người. Đời sống chính trị một lần nữa được thách thức để tự coi mình là người tạo ra sự sống và quan tâm đến người khác. Nó được kêu gọi thể hiện tầm nhìn xa bằng cách đầu tư vào tương lai, vào gia đình và trẻ em, và bằng cách thúc đẩy các giao ước liên thế hệ không hủy bỏ quá khứ nhưng tạo nên mối liên kết giữa người trẻ và người già. Chúng ta cần nối lại cuộc đối thoại giữa người trẻ và người già. Điều này được khuyến khích bởi cảm giác saudade, mà trong tiếng Bồ Đào Nha thể hiện một loại hoài niệm, khao khát một điều tốt đẹp khuyết diện vốn phát sinh từ sự tiếp xúc với cội nguồn của chúng ta. Những người trẻ tuổi phải tìm thấy nguồn gốc của họ trong những người lớn tuổi. Ở đây, giáo dục là thiết yếu: một nền giáo dục không chỉ truyền đạt kiến thức kỹ thuật hướng đến tăng trưởng kinh tế, mà còn nhằm mục đích biến thế hệ trẻ thành lịch sử, truyền lại truyền thống, coi trọng chiều kích và nhu cầu tôn giáo của chúng ta, và ủng hộ tình bạn xã hội.

Công trường xây dựng cuối cùng của niềm hy vọng là *tình huynh đệ*, mà người Kitô hữu chúng ta học được từ Chúa Giêsu Kitô. Ở nhiều vùng của Bồ Đào Nha, chúng ta bắt gặp một cảm giác sống động về sự gần gũi và liên đới. Tuy nhiên, trong bối cảnh hoàn cầu hóa rộng lớn hơn mang chúng ta đến gần nhau hơn nhưng không tạo ra sự gần gũi huynh đệ, tất cả chúng ta đều bị thách thức phải vun trồng ý thức cộng đồng, bắt đầu bằng sự quan tâm đến những người sống gần đó. Vì, như Saramago đã nhận xét, “điều mang lại ý nghĩa đích thực cho cuộc gặp gỡ là sự quan tâm đến người khác, và chúng ta phải đi xa để đến được điều ở gần” (*Todos os nomes*, 1997). Thật đẹp biết bao khi nhận ra rằng chúng ta là anh chị em và cùng theo đuổi công ích, bỏ lại sau lưng những xung đột và quan điểm khác biệt! Ở đây cũng vậy, chúng ta có thể thấy một tấm gương nơi những người trẻ, với những lời cầu xin hòa bình và khát khao sống, thúc đẩy chúng ta phá bỏ những bức tường ngăn cách được dựng lên nhân danh những quan điểm và tín ngưỡng khác nhau. Tôi đã gặp biết bao nhiêu người trẻ khao khát được xích lại gần nhau hơn: tôi nghĩ đến sáng kiến *Missão País*, một sáng kiến dẫn dắt hàng ngàn người trẻ, theo tinh thần Tin Mừng, chia sẻ kinh nghiệm về tình liên đới truyền giáo ở các vùng ngoại vi, đặc biệt là ở các làng trong nội địa của đất nước, và đi ra ngoài để tìm kiếm những người già đang sống một mình. Đây là một sự “xức dầu” cho những người trẻ tuổi. Tôi muốn cảm ơn và khuyến khích họ, cũng như tất cả những người trong xã hội Bồ Đào Nha bày tỏ sự quan tâm đến người khác, cũng như Giáo hội địa phương, đã âm thầm và kín đáo làm rất nhiều điều tốt đẹp.

Thưa anh chị em, tất cả chúng ta hãy cảm thấy được mời gọi, theo một cách thức huynh đệ, để mang lại hy vọng cho thế giới chúng ta đang sống và cho đất nước tráng lệ này. Chúa phù hộ cho Bồ Đào Nha!

2. Diễn văn của Đức Phanxicô với các nhà cầm quyền, xã hội dân sự Bồ Đào Nha và ngoại giao đoàn

(Ngày 02/08/2023)

Đức Phanxicô đã đáp xuống phi trường Lisbon lúc 9 giờ 44 phút sáng 2 tháng 8, 2023. Ngài đã được nghinh đón chính thức tại Cung điện Quốc Gia Belém, gặp gỡ riêng với Tổng thống Bồ Đào Nha cũng tại Cung điện này và lúc 12 giờ 15, ngài đã gặp gỡ Các nhà cầm quyền, xã hội dân sự Bồ Đào Nha và ngoại giao đoàn bên cạnh chính phủ Bồ Đào Nha tại Trung Tâm văn hóa Belém, Lisbon. Tại đây, ngài đã đọc bài diễn văn, nguyên văn như sau, dựa vào bản Tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

*Thưa Tổng thống Cộng hòa,
Thưa Ngài Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa,
Thưa Thủ tướng,
Các thành viên Chính phủ và Ngoại giao đoàn,
Các nhà chức trách, Đại diện xã hội dân sự và thế giới văn hóa,
Thưa quý bà và quý ông,*

Tôi thân ái chào quý vị, và tôi cảm ơn Tổng thống về sự chào đón và những lời tốt đẹp của ngài. Tổng thống rất hoan nghênh tôi. Cảm ơn tổng thống! Tôi rất vui được đến Lisbon, thành phố gặp gỡ này, nơi tiếp nhận nhiều dân tộc và nhiều nền văn hóa, và ngày nay, thành phố thậm chí còn mang tính hoàn cầu hơn: theo một nghĩa nào đó, nó đã trở thành thủ đô của thế giới, thủ đô của tương lai, vì thế hệ trẻ là tương lai. Điều này rất phù hợp với đặc điểm đa sắc tộc và đa văn hóa của nó – tôi nghĩ về quận Mouraria, nơi người dân từ hơn 60 quốc gia chung sống hòa thuận với nhau – và nó thể hiện bộ mặt quốc tế của Bồ Đào Nha, dựa trên mong muốn được cởi mở với thế giới và khám phá nó, giống buồm hướng tới những chân trời mới và rộng lớn hơn.

Cách đây không xa, tại Cabo da Roca, có khắc những lời của nhà thơ vĩ đại của thành phố này: “Ở đây... nơi đất liền kết thúc và biển cả bắt đầu” (L. VAZ DE CAMÕES, *Os Lusíadas*, III, 20). Trong nhiều thế kỷ, người ta coi nơi đó là nơi tận cùng của trái đất, và theo một nghĩa nào đó, quả đúng như thế: chúng ta thấy mình ở nơi tận cùng của trái đất vì đất nước này giáp với đại dương, nơi xác định các lục địa. Lisbon phản ánh sự ôm ấp của đại dương và mang hương thơm của nó. Tôi cũng cảm nhận được những gì người Bồ Đào Nha thích hát: “Lisbon, đỏ rực hoa và biển” (A. RODRIGUES, *Cheira bem, cheira a Lisboa*, 1972). Biển đó không chỉ là một phần của cảnh quan: đó là tiếng gọi vang dội trong trái tim của mỗi người Bồ Đào Nha: “biển xô, biển không đáy, biển vô tận”, như một trong những nhà thơ địa phương của quý vị đã gọi nó (S. DE MELLO BREYNER ANDRESEN, *Mar sonoro*). Nhìn ra đại dương, người dân Bồ Đào Nha suy gẫm về tầm bao la của linh hồn và ý nghĩa của cuộc sống chúng ta trên thế giới này. Tôi cũng vậy, lấy cảm hứng từ hình ảnh đại dương, muốn chia sẻ với quý vị một số suy nghĩ.

Trong thần thoại cổ điển, Oceanus là đứa con của bầu trời (Uranus): sự rộng lớn của nó khiến những người đàn ông và đàn bà phàm trần ngược nhìn lên cao và hướng tới cái vô tận. Tuy nhiên, Oceanus cũng là đứa con của trái đất bao trùm tất cả (Gaia), kêu gọi chúng ta ôm lấy toàn bộ thế giới có người ở một cách dịu dàng. Đại dương không chỉ liên kết các dân tộc và các quốc gia, mà còn liên kết các vùng đất và lục địa. Lisbon, với tư cách là một thành phố đại dương, do đó nhắc nhở chúng ta về tầm quan trọng của tổng thể, nghĩ về các biên giới như những nơi tiếp xúc, không phải là những ranh giới ngăn cách. Ngày nay, chúng ta nhận

ra rằng những câu hỏi lớn mà chúng ta phải đối diện mang tính hoàn cầu, nhưng chúng ta thường thấy khó trả lời chúng một cách chính xác bởi vì, đối diện với những vấn đề chung, thế giới của chúng ta bị chia rẽ, hoặc ít nhất là, không đủ gắn kết, không có khả năng cùng nhau đối diện những gì đe dọa tất cả chúng ta. Bất công hành tinh, chiến tranh, khủng hoảng khí hậu và di cư: những điều này dường như chạy nhanh hơn khả năng của chúng ta và thường là ý chí của chúng ta trong việc đối diện với những thách thức này một cách đoàn kết.

Lisbon có thể gợi ý một nẻo đường khác. Chính tại đây, vào năm 2007, Hiệp ước cải cách Liên minh châu Âu đã được ký kết. Hiệp ước đó, được đặt tên theo thành phố này, đã khẳng định rằng “mục tiêu của Liên minh là thúc đẩy hòa bình, các giá trị của nó và hạnh phúc của người dân” (*Hiệp ước Lisbon, Sửa đổi Hiệp ước về Liên minh Châu Âu và Hiệp ước Thành lập Cộng đồng Châu Âu*, điều.2:1). Tuy nhiên, nó còn vượt xa điều đó, khẳng định rằng “trong mối quan hệ với thế giới rộng lớn hơn... Nó sẽ đóng góp cho hòa bình, an ninh, sự phát triển bền vững của Trái đất, liên đới và tôn trọng lẫn nhau giữa các dân tộc, thương mại tự do và công bằng, triệt hạ đói nghèo và bảo vệ quyền con người” (điều 2:5). Đó không chỉ là những lời nói, mà còn là những cột mốc trên con đường của cộng đồng châu Âu, và in dấu ấn vào ký ức của thành phố này. Đây là tinh thần sống với nhau, lấy cảm hứng từ giấc mơ châu Âu về một chủ nghĩa đa phương rộng lớn hơn chứ không chỉ đơn thuần là của phương Tây.

Theo một từ nguyên gây tranh cãi, cái tên Châu Âu bắt nguồn từ một chữ có nghĩa là hướng tây. Điều chắc chắn là Lisbon là thủ đô xa nhất về phía tây của lục địa Châu Âu và do đó nói với chúng ta về sự cần thiết phải mở ra những con đường gấp gờ ngày càng rộng lớn hơn. Bồ Đào Nha đã và đang làm điều này, đặc biệt là với các quốc gia thuộc các châu lục khác có cùng ngôn ngữ. Tôi hy vọng rằng Ngày Giới trẻ Thế giới có thể, đối với “Lục địa già” – chúng ta có thể nói là “Lục địa có tuổi hơn” – là một động lực hướng tới sự cởi mở phổ quát, một động lực làm cho nó trẻ hơn. Vì thế giới cần Châu Âu, Châu Âu đích thực. Nó cần vai trò của châu Âu như một cây cầu và người kiến tạo hòa bình ở phía đông của nó, ở Địa Trung Hải, ở Châu Phi và ở Trung Đông. Bằng cách này, châu Âu sẽ có thể đóng góp cụ thể của riêng mình trên trường quốc tế, dựa trên khả năng mà châu Âu đã thể hiện trong thế kỷ trước, sau hậu quả của các cuộc chiến tranh thế giới, để đạt được sự hòa giải và hiện thực hóa tầm nhìn của những kẻ thù cũ cùng nhau nắm tay làm việc vì một tương lai tốt đẹp hơn. Mục tiêu này đã đạt được bằng cách khởi xướng các diễn trình đối thoại và hòa nhập và bằng cách phát triển một chính sách ngoại giao hòa bình nhằm giải quyết xung đột và giảm bớt căng thẳng, chú ý đến những dấu hiệu nhỏ nhất của sự căng thẳng và biết đọc giữa những dòng chữ quanh co nhất.

Chúng ta đang chèo thuyền giữa những cơn bão tố trên đại dương lịch sử, và chúng ta cảm thấy thiếu những con đường can đảm cho hòa bình. Với tình yêu sâu đậm dành cho châu Âu, và trong tinh thần đối thoại làm nên sự khác biệt của lục địa này, chúng ta có thể hỏi nó: “Bạn đang chèo thuyền đi đâu, nếu bạn không chỉ cho thế giới những con đường hòa bình, những cách thức sáng tạo để chấm dứt chiến tranh ở Ukraine và nhiều cuộc xung đột khác gây ra bao nhiêu đổ máu?” Hoặc một lần nữa, để mở rộng phạm vi, chúng ta có thể hỏi: “Phía tây, bạn đang đi trên con đường nào?” Các kỹ thuật của bạn, những thứ đã mang lại tiến bộ và hoàn cầu hóa thế giới, tự chúng chưa đủ, càng không phải là những vũ khí cực kỳ tinh vi của bạn, những thứ không thể hiện sự đầu tư cho tương lai mà là sự cạn kiệt nguồn vốn nhân bản đích thực của nó: đó là giáo dục, y tế, nhà nước phúc lợi. Thật đáng lo ngại khi chúng ta đọc được rằng ở nhiều nơi, các quỹ tiếp tục được đầu tư vào vũ khí hơn là vào tương lai của giới trẻ. Đây là sự thật. Vài ngày trước, một nhà kinh tế đã nói với tôi rằng thu nhập đầu tư tốt nhất đến từ việc sản xuất vũ khí. Chúng ta đang đầu tư vào vũ khí nhiều hơn là vào tương lai

của trẻ em. Tôi mơ về một châu Âu, trái tim của phương Tây, nơi sử dụng những tài năng to lớn của mình để giải quyết xung đột và thắp sáng những ngọn đèn hy vọng; một châu Âu có khả năng phục hồi trái tim trẻ trung của mình, hướng tới sự vĩ đại của tổng thể và vượt ra ngoài những nhu cầu trước mắt của nó; một châu Âu bao gồm các dân tộc và con người, cùng với các nền văn hóa của riêng họ, không chạy theo các ý thức hệ và các hình thức thực dân ý thức hệ. Điều này giúp đưa chúng ta trở lại giấc mơ của những người sáng lập Liên minh châu Âu. Họ đã có một giấc mơ tuyệt vời!

Đại dương, vùng nước bao la này, gợi lại nguồn gốc của sự sống. Trong thế giới phát triển ngày nay, nghịch lý thay, việc bảo vệ sự sống con người, bị đe dọa bởi chủ nghĩa vị lợi đang len lỏi, sử dụng sự sống và loại bỏ nó – một nền văn hóa loại bỏ sự sống, giờ đây lại trở thành một ưu tiên. Tôi nghĩ đến rất nhiều trẻ em chưa chào đời và những người lớn tuổi bị bỏ rơi, về thách thức lớn lao trong việc chào đón, bảo vệ, thúc đẩy và hội nhập những người từ xa đến gõ cửa nhà chúng ta, và sự cô lập mà rất nhiều gia đình cảm thấy khó khăn trong việc đưa con cái vào thế giới và nuôi dạy chúng. Ở đây cũng vậy, chúng ta có thể hỏi: “Châu Âu và Phương Tây, bạn đang chèo thuyền đi đâu, với việc vứt bỏ người già, những bức tường dây thép gai, vô số người chết trên biển và những chiếc nô trôi rỗng? Bạn đang chèo thuyền đi đâu? Bạn sẽ đi về đâu nếu trước những tai ương của cuộc đời, bạn đưa ra những biện pháp chữa trị vội vàng nhưng sai lầm: như dễ dàng tiếp cận cái chết, một câu trả lời thuận tiện có vẻ 'ngọt ngào' nhưng thực ra lại đắng hơn nước biển? Ở đây tôi đang nghĩ về nhiều luật tiên tiến liên quan đến an tử.

Tuy nhiên, Lisbon, được bao quanh bởi đại dương, cho chúng ta lý do để hy vọng. Đó là một thành phố của hy vọng. Một biển người trẻ đang đổ về thành phố hiếu khách này. Tại đây, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn đối với công việc khó khăn và những nỗ lực quảng đại mà Bồ Đào Nha đã thể hiện trong việc tổ chức một biển cô đầy thách thức để tổ chức, nhưng cũng rất giàu hy vọng. Như một câu nói địa phương từng phát biểu: “Trong đồng hành với những người trẻ tuổi, chúng ta không bao giờ già đi”. Những người trẻ từ khắp nơi trên thế giới, những người mơ ước và khao khát sự hiệp nhất, hòa bình và tình huynh đệ, thúc giục chúng ta biến những giấc mơ tốt đẹp của họ thành hiện thực. Họ xuống đường, không phải để kêu gào giận dữ nhưng để chia sẻ niềm hy vọng của Tin Mừng, niềm hy vọng của sự sống. Vào thời điểm mà chúng ta đang chứng kiến ở nhiều phía bầu không khí phản đối và bất ổn, mảnh đất màu mỡ cho các hình thức chủ nghĩa dân túy và thuyết âm mưu, Ngày Giới trẻ Thế giới là cơ hội để *cùng nhau xây dựng*. Nó làm sống lại mong muốn của chúng ta để hoàn thành một điều gì đó mới mẻ và khác biệt, để vươn khơi và cùng nhau giương buồm hướng tới tương lai. Chúng ta được nhắc nhở về những lời tảo bạo đó của Pessoa: “ra khơi là cần thiết, sống thì không... Điều quan trọng là sáng tạo” (*Navegar é preciso*). Vì vậy, chúng ta hãy quyết tâm, với sự sáng tạo, để cùng nhau xây dựng! Tôi muốn đề xuất *ba địa điểm xây dựng hy vọng* mà tất cả chúng ta có thể làm việc cùng nhau: môi trường, tương lai và tình huynh đệ.

Môi trường. Bồ Đào Nha cùng với châu Âu đã có những đóng góp xuất sắc trong việc bảo vệ sáng thế. Tuy nhiên, ở cấp độ hoàn cầu, vấn đề vẫn còn vô cùng nghiêm trọng: các đại dương đang nóng lên và độ sâu của chúng đang phơi bày sự đáng xấu hổ mà với nó, chúng ta đã làm ô nhiễm ngôi nhà chung của mình. Chúng ta đang biến nguồn dự trữ lớn của sự sống thành bãi rác thải nhựa. Đại dương nhắc nhở chúng ta rằng cuộc sống con người là một phần tích hợp của một môi trường vĩ đại hơn chính chúng ta, một phần phải được bảo vệ và trông coi với sự quan tâm và chăm sóc vì lợi ích của các thế hệ tương lai. Làm sao chúng ta có thể cho là mình tin tưởng vào những người trẻ tuổi, nếu chúng ta không dành cho họ những không gian lành mạnh để xây dựng tương lai?

Tương lai là công trường thứ hai. Tuổi trẻ là tương lai. Tuy nhiên, họ phải đối diện với nhiều điều khiến họ nản lòng: thiếu việc làm, nhịp sống chóng mặt của cuộc sống đương thời, giá cả sinh hoạt tăng vọt, khó tìm nhà ở và thậm chí đáng lo ngại hơn là nỗi sợ lập gia đình và sinh con cái. Ở châu Âu và nói chung là ở phương Tây, chúng ta đang chứng kiến sự suy giảm trong đường cong nhân khẩu học: sự tiến bộ dường như được đo lường bằng sự phát triển của kỹ thuật và sự thoải mái bản thân, trong khi tương lai đòi hỏi phải đảo ngược tình trạng giảm tỷ lệ sinh và suy giảm ý chí sinh tồn. Một nền chính trị lành mạnh có thể đạt được nhiều thành tựu về mặt này; nó có thể là một nguồn hy vọng. Đó không phải là việc nắm giữ quyền lực, mà là trao cho mọi người khả năng hy vọng. Ngày nay, hơn bao giờ hết, đó là về việc điều chỉnh sự mất cân bằng của nền kinh tế thị trường tạo ra của cải nhưng không phân phối được, tước đoạt tài nguyên và an ninh của con người. Đời sống chính trị một lần nữa được thách thức để tự coi mình là người tạo ra sự sống và quan tâm đến người khác. Nó được kêu gọi thể hiện tầm nhìn xa bằng cách đầu tư vào tương lai, vào gia đình và trẻ em, và bằng cách thúc đẩy các giao ước liên thế hệ không hủy bỏ quá khứ nhưng tạo nên mối liên kết giữa người trẻ và người già. Chúng ta cần nối lại cuộc đối thoại giữa người trẻ và người già. Điều này được khuyến khích bởi cảm giác saudade, mà trong tiếng Bồ Đào Nha thể hiện một loại hoài niệm, khao khát một điều tốt đẹp khuyết diện vốn phát sinh từ sự tiếp xúc với cội nguồn của chúng ta. Những người trẻ tuổi phải tìm thấy nguồn gốc của họ trong những người lớn tuổi. Ở đây, giáo dục là thiết yếu: một nền giáo dục không chỉ truyền đạt kiến thức kỹ thuật hướng đến tăng trưởng kinh tế, mà còn nhằm mục đích biến thế hệ trẻ thành lịch sử, truyền lại truyền thống, coi trọng chiều kích và nhu cầu tôn giáo của chúng ta, và ủng hộ tình bạn xã hội.

Công trường xây dựng cuối cùng của niềm hy vọng là *tình huynh đệ*, mà người Kitô hữu chúng ta học được từ Chúa Giêsu Kitô. Ở nhiều vùng của Bồ Đào Nha, chúng ta bắt gặp một cảm giác sống động về sự gần gũi và liên đới. Tuy nhiên, trong bối cảnh hoàn cầu hóa rộng lớn hơn mang chúng ta đến gần nhau hơn nhưng không tạo ra sự gần gũi huynh đệ, tất cả chúng ta đều bị thách thức phải vun trồng ý thức cộng đồng, bắt đầu bằng sự quan tâm đến những người sống gần đó. Vì, như Saramago đã nhận xét, “điều mang lại ý nghĩa đích thực cho cuộc gặp gỡ là sự quan tâm đến người khác, và chúng ta phải đi xa để đến được điều ở gần” (*Todos os nomes*, 1997). Thật đẹp biết bao khi nhận ra rằng chúng ta là anh chị em và cùng theo đuổi công ích, bỏ lại sau lưng những xung đột và quan điểm khác biệt! Ở đây cũng vậy, chúng ta có thể thấy một tấm gương nơi những người trẻ, với những lời cầu xin hòa bình và khát khao sống, thúc đẩy chúng ta phá bỏ những bức tường ngăn cách được dựng lên nhân danh những quan điểm và tín ngưỡng khác nhau. Tôi đã gặp biết bao nhiêu người trẻ khao khát được xích lại gần nhau hơn: tôi nghĩ đến sáng kiến *Missão País*, một sáng kiến dẫn dắt hàng ngàn người trẻ, theo tinh thần Tin Mừng, chia sẻ kinh nghiệm về tình liên đới truyền giáo ở các vùng ngoại vi, đặc biệt là ở các làng trong nội địa của đất nước, và đi ra ngoài để tìm kiếm những người già đang sống một mình. Đây là một sự “xức dầu” cho những người trẻ tuổi. Tôi muốn cảm ơn và khuyến khích họ, cũng như tất cả những người trong xã hội Bồ Đào Nha bày tỏ sự quan tâm đến người khác, cũng như Giáo hội địa phương, đã âm thầm và kín đáo làm rất nhiều điều tốt đẹp.

Thưa anh chị em, tất cả chúng ta hãy cảm thấy được mời gọi, theo một cách thức huynh đệ, để mang lại hy vọng cho thế giới chúng ta đang sống và cho đất nước tráng lệ này. Chúa phù hộ cho Bồ Đào Nha!

3. Diễn từ của Đức Phanxicô với các sinh viên ở Lisbon: không có tương lai trong một thế giới không có Thiên Chúa

(Ngày 03/08/2023)

Khởi đầu ngày thứ hai ở Lisbon, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới Universidade Católica Portuguesa [Đại Học Công Giáo Bồ Đào Nha] để gặp gỡ các sinh viên. Ở đây, ngài nhắn nhủ các sinh viên: "không có tương lai trong một thế giới không có Thiên Chúa" mời họ làm cho đức tin của họ trở nên đáng tin cậy thông qua các lựa chọn của họ.

Sau đây là nguyên văn diễn từ của ngài với các sinh viên, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Anh chị em thân mến, bom dia [Chào anh chị em]!

Xin cảm ơn bà viện trưởng vì những lời tốt đẹp của bà. Cảm ơn bà! Bà nói rằng tất cả chúng ta đều cảm thấy như “những người hành hương”. Đó là những lời lẽ đẹp đẽ, và rất đáng suy gẫm. Trở thành một người hành hương theo nghĩa đen có nghĩa là gác lại những thói quen hàng ngày của chúng ta và quyết định bắt đầu một nẻo đường khác, rời xa vùng an toàn của chúng ta để hướng tới một chân trời ý nghĩa mới. Khái niệm “hành hương” mô tả một cách độc đáo tình trạng con người của chúng ta, giống như những người hành hương, chúng ta thấy mình phải đối diện với những câu hỏi lớn không có câu trả lời đơn giản hoặc ngay lập tức, nhưng thách thức chúng ta tiếp tục cuộc hành trình, vượt lên trên chính mình và vượt ra khỏi đây và bây giờ. Đây là một quá trình quen thuộc với mọi sinh viên đại học, bởi vì đó là cách kiên thức được phát sinh. Đó cũng là cách hành trình tâm linh bắt đầu. Đi hành hương là hướng tới một điểm đến hoặc tìm kiếm một mục tiêu. Tuy nhiên, luôn có nguy cơ đi vào một mê cung, không có mục tiêu trong tầm nhìn và không có lối thoát! Chúng ta đứng khi cảnh giác trước những câu trả lời nhanh chóng và dễ dãi, có thể dẫn chúng ta vào một mê cung; chúng ta hãy cảnh giác với các giải pháp dễ dãi, giải quyết gọn gàng mọi vấn đề mà không để lại chỗ cho những câu hỏi sâu xa hơn. Chúng ta hãy cảnh giác! Thật vậy, sự cảnh giác của chúng ta là một công cụ giúp chúng ta tiến về phía trước thay vì đi lòng vòng. Một trong những dụ ngôn của Chúa Giêsu sử dụng thí dụ về viên ngọc quý giá, chỉ những người khôn ngoan và tháo vát mới tìm kiếm và tìm thấy, bởi những người sẵn sàng cho đi tất cả và mạo hiểm mọi thứ họ có để có được nó (x. Mt 13: 45-46). *Tìm kiếm và mạo hiểm*: đó là hai hạn từ diễn tả hành trình của những người hành hương. Tìm kiếm và mạo hiểm.

Như Pessoa đã từng lưu ý, một cách buồn bã nhưng đúng đắn: “làm người là không hài lòng” (*Mensagem*, “O Quinto Império”). Chúng ta không nên sợ cảm thấy phần nào khó chịu khi nghĩ rằng những gì chúng ta đang làm là không đủ. Cảm thấy không thoải mái, theo nghĩa này và ở mức độ phù hợp, là liều thuốc giải độc tốt cho tính tự phụ và tính tự cao tự đại. Thân phận của chúng ta là những người tìm kiếm và hành hương có nghĩa là chúng ta sẽ luôn có phần nào thao thức, vì như Chúa Giêsu nói với chúng ta, chúng ta ở trong thế gian, nhưng không thuộc về thế gian (x. Ga 17:15-16). Chúng ta luôn hành trình “hướng tới”. Chúng ta được kêu gọi đến một điều gì đó cao cả hơn, và chúng ta sẽ không bao giờ có thể bay bổng trừ phi chúng ta thực hiện chuyến bay đầu tiên. Vì vậy, chúng ta không nên hoảng hốt, nếu chúng ta cảm nhận được một cơn khát bên trong, một khao khát không ngừng nghỉ, không được thỏa mãn về ý nghĩa và một tương lai, *com saudades do futuro!* [Nhìn về tương lai]. Và ở đây, ngoài những điều *saudades do futuro*, đừng quên lưu giữ ký ức về tương lai. Chúng ta không nên hôn mê, nhưng hãy sống động! Thật vậy, chúng ta chỉ nên lo lắng khi bị cám dỗ từ bỏ con đường phía trước để đến một nơi nghỉ ngơi mang lại ảo giác thoải mái, hoặc khi

chúng ta thấy mình thay thế các khuôn mặt bằng các màn hình, thực bằng ảo hoặc nội dung bất sinh lực với những câu trả lời dễ dãi gây mê chúng ta trước những câu hỏi đau đớn và gây lo ngại. Những câu trả lời như vậy có thể được tìm thấy trong bất cứ sách giáo khoa nào về cách giao tiếp xã hội, về cách cư xử tốt; nhưng các câu trả lời dễ dãi gây mê chúng ta.

Vì vậy, tôi khuyến khích các bạn tiếp tục tìm kiếm và sẵn sàng chấp nhận rủi ro. Tại thời điểm này, chúng ta đang phải đối diện với những thách thức to lớn; chúng ta nghe thấy lời van vỉ đau đớn của rất nhiều người. Thật vậy, chúng ta đang trải qua một cuộc chiến tranh thế giới thứ ba diễn ra từng phần. Tuy nhiên, chúng ta hãy can đảm để nhìn thế giới của chúng ta không phải trong cơn hấp hối, mà là trong một quá trình sinh nở, không phải ở giai đoạn cuối, mà là ở giai đoạn đầu của một chương mới tuyệt vời của lịch sử. Chúng ta cần can đảm để nghĩ như vậy. Vì vậy, hãy làm việc để tạo ra một “vũ đạo” mới, một vũ đạo tôn trọng “vũ điệu” của cuộc sống bằng cách đặt con người vào trung tâm. Những lời của Viện trưởng của các bạn đã gây ấn tượng với tôi, đặc biệt khi bà nói rằng “trường đại học không hiện hữu để tự bảo vệ mình như một định chế, mà để phản ứng một cách can đảm trước những thách thức của hiện tại và tương lai”. Tự bảo tồn luôn là một cơn cám dỗ, một phản ứng tức thời trước những nỗi sợ hãi làm sai lệch quan điểm của chúng ta về thực tại. Nếu hạt giống tự bảo vệ mình, chúng sẽ phá hủy hoàn toàn khả năng sinh sản của chúng và khiến tất cả chúng ta chết đói. Nếu mùa đông kéo dài, chúng ta không thể ngạc nhiên trước mùa xuân. Vì vậy, các bạn hãy can đảm thay thế những nghi ngờ của các bạn bằng những giấc mơ. Thay thế những nghi ngờ của các bạn bằng những giấc mơ: đừng làm con tin cho nỗi sợ hãi của các bạn, mà hãy bắt tay vào thực hiện mục tiêu của các bạn!

Một trường đại học sẽ chẳng có ích lợi gì nếu nó chỉ đơn giản đào tạo thế hệ tiếp theo để duy trì hệ thống duy ưu tú và bất bình đẳng hoàn cầu hiện nay, trong đó giáo dục đại học là đặc quyền của một số ít người điểm phúc. Trừ khi kiến thức được chấp nhận như một trách nhiệm, nó sẽ mang lại rất ít kết quả. Nếu ai đó được hưởng lợi từ giáo dục đại học – mà ngày nay ở Bồ Đào Nha, cũng như trên thế giới rộng lớn hơn, vẫn là một đặc ân – không cần nỗ lực để cống hiến điều gì đó trở lại, họ chưa cảm nhận hết giá trị của món quà mà họ nhận được. Tôi muốn nhắc lại rằng, trong sách Sáng Thế, câu đầu tiên Thiên Chúa hỏi là: “Người ở đâu?” (St 3:9) và “Em người ở đâu?” (St 4:9). Chúng ta nên tự hỏi: *Tôi đang ở đâu?* Tôi đang bị mắc kẹt trong bong bóng của chính mình, hay tôi sẵn sàng chấp nhận rủi ro bỏ lại sự an toàn của mình và trở thành một Kitô hữu trung thành, làm việc để hình thành một thế giới công bằng và tươi đẹp? Hoặc một lần nữa: *Anh chị em của tôi ở đâu?* Kinh nghiệm phục vụ huynh đệ chẳng hạn như *Missão País* và nhiều hoạt động khác phát sinh trong các cộng đồng học thuật nên được coi là cần thiết đối với những người theo học đại học. Bằng cấp học thuật không chỉ được coi là giấy phép để theo đuổi hạnh phúc bản thân, mà còn là nhiệm vụ phải làm việc cho một xã hội công bằng và toàn diện hơn, một xã hội thực sự tiến bộ. Tôi được biết rằng một trong những nhà thơ vĩ đại của các bạn, Sophia de Mello Breyner Andresen, đã được hỏi trong một cuộc phỏng vấn, điều này được dùng như một loại di chúc: “Bạn muốn thấy Bồ Đào Nha đạt được điều gì trong thế kỷ mới này?” Cô ấy trả lời không do dự: “Tôi muốn thấy việc đạt được công bằng xã hội, việc giảm bớt khoảng cách giàu nghèo” (*Phỏng vấn Joaci Oliveira, trong Cidade Nova*, số 3/2001). Tôi cũng đặt câu hỏi này cho các bạn, các sinh viên thân mến, trong tư cách “những người hành hương tri thức”: Các bạn muốn đạt được điều gì ở Bồ Đào Nha và trên thế giới? Thay đổi gì, biến đổi gì? Và làm thế nào các trường đại học, đặc biệt là trường đại học Công Giáo, có thể đóng góp vào việc này?

Beatriz, Mahoor, Mariana và Tomás, tôi cảm ơn vì những lời chứng của các bạn. Tất cả chúng đều đóng lên một nốt đầy hy vọng, tràn đầy nhiệt huyết và chủ nghĩa hiện thực; các bạn đã không phàn nàn hay chạy trốn vào những chuyển bay của chủ nghĩa duy tâm. Các bạn

muốn trở thành nhân vật chính, “nhân vật chính của sự thay đổi”, như Mariana đã nói với chúng ta. Khi lắng nghe các bạn nói, tôi nghĩ đến một câu của nhà văn José de Almada Negreiros mà hẳn các bạn biết: “Tôi đã mơ về một đất nước nơi mọi người đều có thể trở thành giáo viên” (*A Invenção do Dia Claro*). Ông già này đang nói chuyện với các bạn - vì tôi là một ông già! – cũng ước mơ các bạn sẽ trở thành một thể hệ giáo viên! Giáo viên của nhân loại. Những người thầy giàu lòng nhân ái. Giáo viên về những cơ hội mới cho hành tinh của chúng ta và cư dân của nó. Giáo viên của hy vọng. Và những giáo viên bảo vệ sự sống của hành tinh chúng ta, ngày nay đang bị đe dọa bởi những thiệt hại sinh thái nghiêm trọng.

Như một số bạn đã chỉ ra, chúng ta phải nhận ra nhu cầu thiết yếu và cấp bách để chăm sóc cho ngôi nhà chung của chúng ta. Tuy nhiên, điều này không thể thực hiện được nếu không có sự thay đổi thực sự trong tâm hồn và của các phương pháp tiếp cận nhân học làm nền tảng cho đời sống kinh tế và chính trị. Chúng ta không thể hài lòng với các biện pháp “xoa đau” đơn thuần hoặc các thỏa hiệp rụt rè và mơ hồ, vì “các biện pháp nửa vời chỉ làm trì hoãn thảm họa không thể tránh khỏi” (*Laudato Si'*, 194). Đừng quên điều này! Các biện pháp nửa vời chỉ đơn giản là trì hoãn thảm họa không thể tránh khỏi. Đúng hơn, đó là vấn đề đương đầu trực diện với điều đáng buồn là vẫn tiếp tục bị trì hoãn: cụ thể là nhu cầu xác định lại ý nghĩa của tiến bộ và phát triển. Nhân danh sự tiến bộ, chúng ta thường thụ lùi. Hãy nghiên cứu kỹ điều này: nhân danh tiến bộ, chúng ta thường thụ lùi. Các bạn có thể là thể hệ đảm nhận thách thức lớn này. Các bạn có những công cụ khoa học và kỹ thuật tiên tiến nhất, nhưng làm ơn tránh rơi vào cạm bẫy của những cách tiếp cận thiên cận và phiến diện. Các bạn hãy nhớ rằng chúng ta cần một hệ sinh thái toàn diện, quan tâm đến những đau khổ của hành tinh và của người nghèo. Chúng ta cần liên kết thảm kịch của sa mạc hóa với thảm kịch của người tị nạn, vấn đề gia tăng di cư với vấn đề tỷ lệ sinh giảm, và nhìn nhận khía cạnh vật chất của cuộc sống trong phạm vi rộng lớn hơn của tâm linh. Thay vì các cách tiếp cận phân cực, chúng ta cần một tầm nhìn thống nhất, một tầm nhìn có khả năng bao trùm toàn bộ.

Cảm ơn Tomás vì đã nhắc nhở chúng ta rằng “không thể có một hệ sinh thái toàn diện đích thực nếu không có Thiên Chúa, không thể có tương lai trong một thế giới không có Thiên Chúa”. Đáp lại, tôi muốn nói: hãy làm cho đức tin của các bạn trở nên đáng tin cậy thông qua các quyết định của các bạn. Vì nếu đức tin không làm nảy sinh những lối sống có sức thuyết phục, thì nó sẽ không phải là “men” trên thế giới. Tin chắc như vậy là chưa đủ đối với các Kitô hữu chúng ta; chúng ta cũng phải thuyết phục. Các hành động của chúng ta được mời gọi để phản ánh vẻ đẹp của Tin Mừng một cách vui tươi và triệt để. Hơn nữa, Kitô giáo không thể sống như một pháo đài được bao quanh bởi những bức tường cao, một thành lũy chống lại thế giới. Đó là lý do tại sao tôi cảm động trước chứng từ của Beatriz. Sơ nói rằng chính “trong lãnh vực văn hóa” mà sơ cảm thấy được mời gọi sống các Mối Phúc Thật. Trong mọi thời đại, một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất đối với Kitô hữu là phục hồi ý nghĩa của sự nhập thể. Nếu không có sự nhập thể, Kitô giáo trở thành một hệ tư tưởng - và hiện tại có sự cám dỗ đối với “các hệ tư tưởng Kitô giáo”. Trong khi đó, việc nhập thể làm cho chúng ta kinh ngạc trước vẻ đẹp của Chúa Kitô được tỏ lộ qua mỗi anh chị em, mỗi người nam và nữ.

Trong khía cạnh này, điều quan trọng là các bạn đã thêm nhân vật Thánh Clare vào chiếc ghế học thuật mới của các bạn, dành riêng cho “Nền kinh tế của Francesco”. Thật vậy, sự đóng góp của phụ nữ là rất cần thiết. Trong vô thức tập thể, người ta thường nghĩ rằng phụ nữ là những người giỏi thứ hai, chỉ là những người dự bị, không xuất hiện trong đội hình tiên phong? Điều này xảy ra trong vô thức tập thể. Tuy nhiên, sự đóng góp của phụ nữ là không thể thiếu. Trong Kinh thánh, chúng ta thấy kinh tế gia đình được giao phó phần lớn cho phụ nữ như thế nào. Họ là những người chủ gia đình thực sự, sở hữu trí tuệ không chỉ nhắm đến

lợi nhuận mà còn tới việc chăm sóc, chung sống và phúc lợi vật chất và tinh thần của tất cả mọi người, kể cả người nghèo và người lạ. Điều gây hào hứng là tiếp cận nghiên cứu kinh tế học từ quan điểm này, vì mục đích khôi phục phẩm giá đúng đắn của nền kinh tế, kéo nó trở thành con mồi của đầu cơ thị trường không kiểm soát.

Hiệp ước Hoàn cầu về Giáo dục, với bảy nguyên tắc bao trùm, bao gồm nhiều vấn đề trong số này, từ việc chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta đến sự tham gia đầy đủ của phụ nữ và nhu cầu về những cách hiểu đổi mới về kinh tế, chính trị, tăng trưởng và tiến bộ. Tôi khuyến khích các bạn nghiên cứu Hiệp ước Hoàn cầu và trở nên nhiệt tình với nội dung của nó. Một trong những điểm nó giải quyết là nhu cầu giáo dục về sự chấp nhận và hòa nhập. Chúng ta không thể giả vờ cho rằng chúng ta chưa nghe những lời của Chúa Giêsu trong Chương 25 của Tin Mừng Mátthêu: “Ta là khách lạ, các người đã tiếp đón Ta” (c. 35). Tôi rất xúc động khi lắng nghe lời chứng của Mahoor, khi cô mô tả cảm giác sống “thường xuyên cảm thấy thiếu vắng lò sưởi, nhà cửa và bạn bè..., không nhà cửa, không trường đại học, hay tiền bạc..., mệt mỏi, mòn mỏi và gục ngã vì đau buồn và mất mát”. Cô nói với chúng ta rằng cô đã tìm lại được niềm hy vọng vì cô đã gặp được một ai đó biết tin vào sức mạnh biến đổi của nền văn hóa gặp gỡ. Mỗi khi ai đó đưa ra một cử chỉ hiếu khách, nó sẽ thúc đẩy một sự thay đổi.

Các bạn thân mến, tôi rất vui khi thấy các bạn là một cộng đồng học thuật sống động, cởi mở với thực tại hiện thời, nơi Tin Mừng không chỉ là vật trang trí mà còn là nguồn cảm hứng cho những nỗ lực cá nhân và tập thể của các bạn. Tôi biết rằng cuộc sống của các bạn rất bận rộn, giữa học tập, bạn bè, phục vụ cộng đồng, trách nhiệm dân sự và chính trị, chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta, hoạt động nghệ thuật, v.v. Đó là ý nghĩa của việc trở thành một trường đại học *Công Giáo*: mỗi bộ phận đều liên quan đến tổng thể, trong khi tổng thể được tìm thấy trong mỗi bộ phận của nó. Khi các bạn có được kiến thức và chuyên môn học thuật, các bạn sẽ trưởng thành như một con người, hiểu biết về bản thân và khả năng phân biệt con đường tương lai của các bạn. Nẻo đường: có. Mê cung: không. Vì vậy, các bạn hãy tiếp tục! Một truyền thống thời trung cổ kể rằng khi những người hành hương trên *Camino de Santiago* [đường hành hương Thánh Giacôbê] gặp nhau, họ chào nhau bằng cách kêu lên “*Ultreia*” [hãy đi xa hơn] và đáp lại “*et Suseia*” [và hãy lên cao hơn]. Những cách diễn tả này khuyến khích chúng ta kiên trì tìm kiếm và chấp nhận rủi ro của cuộc hành trình, nói với nhau: “Hãy can đảm lên, hãy tiếp tục đi!” Đó cũng là lời chúc chân thành của tôi dành cho tất cả các bạn. Cảm ơn các bạn!

4. Nguyên văn bài giảng của Đức Phanxicô với hàng Giám Mục, linh mục, tu sĩ nam nữ, chủng sinh và nhân viên mục vụ Bồ Đào Nha (Ngày 03/08/2023)

Trong ngày đầu tiên của Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại Lisbon, Bồ Đào Nha, ngài đã tới Mosteiro dos Jerónimos, (Lisbon), để đọc Kinh Chiều với hàng Giám Mục, linh mục, tu sĩ nam nữ, chủng sinh và nhân viên mục vụ Bồ Đào Nha. Trong buổi Kinh Chiều này, ngài đã trình bày bài giảng sau đây, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

*Anh em Giám mục thân mến,
Các linh mục, phó tế, các tu sĩ nam nữ, các chủng sinh thân mến,
Các nhân viên mục vụ thân mến,
Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi tối!*

Tôi vui mừng được hiện diện với anh chị em, không chỉ để trải nghiệm Ngày Giới trẻ Thế giới cùng với rất nhiều người trẻ, mà còn để chia sẻ hành trình giáo hội của chính anh chị em,

những thách thức và hy vọng của anh chị em. Tôi cảm ơn Đức Giám Mục José Ornelas Carvalho vì những lời tốt đẹp của ngài. Tôi hôm nay, tôi muốn cùng anh chị em cầu nguyện, để, như Đức Giám Mục đã nói, cùng với những người trẻ tuổi, chúng ta có thể mạnh dạn nắm lấy “giấc mơ về Thiên Chúa và hướng tới sự tham gia vui vẻ, quảng đại và biến đổi, cho Giáo hội và cho nhân loại”. Đây không phải là trò đùa. Nó là một chương trình.

Tôi thấy mình đắm chìm trong vẻ đẹp của đất nước anh chị em, một vùng đất giao thoa giữa quá khứ và tương lai, một nơi có truyền thống cổ xưa và những thay đổi lớn lao, được tô điểm bởi những thung lũng xanh tươi và những bãi biển vàng óng diện với vẻ đẹp vô biên của đại dương vốn tạo biên giới cho Bồ Đào Nha. Điều này khiến tôi nghĩ đến việc các môn đệ được kêu gọi đầu tiên: những người được Chúa Giêsu kêu gọi trên bờ biển Galilê. Tôi muốn dừng lại ở lời kêu gọi đó, một lời nhắc nhở chúng ta về điều chúng ta vừa nghe trong bài đọc ngắn của các Kinh Chiều này: Chúa đã cứu chúng ta và kêu gọi chúng ta, không theo công việc của chúng ta nhưng theo ân sủng của Người (x. 2 Tim 1:9). Đây là trường hợp trong đời sống của những môn đệ đầu tiên khi Chúa Giêsu đi ngang qua “thấy hai chiếc thuyền ở bờ hồ. Những người đánh cá đã ra khỏi thuyền và đang giặt lưới” (Lc 5:2). Lúc đó, Chúa Giêsu xuống thuyền của Simong và sau khi giảng dạy đám đông, Người đã thay đổi cuộc sống của những người đánh cá đó bằng cách mời họ ra chỗ nước sâu mà thả lưới. Chúng ta lập tức ghi nhận sự tương phản: những người đánh cá *rời thuyền để giặt lưới*, nghĩa là làm sạch và sửa chữa chúng, rồi sau đó, trở về nhà, trong khi *Chúa Giêsu lên thuyền và mời gọi họ thả lưới bắt cá*. Chúng ta thấy sự khác biệt: các môn đệ ra khỏi thuyền, trong khi Chúa Giêsu lên thuyền; họ muốn cất lưới đi, trong khi Người muốn họ thả lưới xuống biển một lần nữa để đánh bắt.

Để bắt đầu, những người đánh cá đang ra khỏi thuyền để giặt lưới. Chúa Giêsu nhìn thấy điều này và dừng lại. Trước đó ít lâu, Người đã bắt đầu rao giảng trong hội đường Nadarét, nhưng dân làng đã đuổi Người ra khỏi thành và thậm chí còn tìm cách giết Người (x. Lc 4:28-30). Sau đó, Người rời khu vực thánh thiêng và bắt đầu rao giảng lời Chúa cho mọi người, trên những con phố nơi những người đàn ông và đàn bà cùng thời với Người sống và làm việc hàng ngày. Chúa Kitô muốn mang sự gần gũi của Thiên Chúa vào chính những nơi chốn và hoàn cảnh trong đó, con người sống, làm việc và hy vọng, đôi khi giữ mãi các thất bại và thiếu sót trong quá khứ của họ, giống như những người đánh cá đã làm việc suốt đêm mà không bắt được gì. Chúa Giêsu thông cảm nhìn Simong và các bạn đồng hành, những người mệt mỏi và thất vọng, đang giặt lưới theo thói quen, cam chịu sự kiện là họ sẽ trở về nhà tay không.

Có những lúc trong hành trình giáo hội của chúng ta, chúng ta có thể cảm thấy một sự mệt mỏi tương tự, khi chúng ta dường như chỉ nắm được những tấm lưới trống rỗng. Mệt mỏi. Ai đó đã từng nói: “Tôi sợ khi người tốt trở nên mệt mỏi”. Vào những thời điểm khi chúng ta nghĩ chúng ta chỉ giữ được những chiếc lưới trống rỗng. Không có gì lạ khi cảm thấy như vậy ở các quốc gia có truyền thống Kitô giáo cổ xưa, bị vùi dập bởi những thay đổi xã hội và văn hóa và ngày càng được đánh dấu bởi chủ nghĩa thế tục, sự thờ ơ với Thiên Chúa và ngày càng xa rời việc thực hành đức tin. Đây là mối nguy hiểm của một tính thể gian ngay một gia tăng. Nó thường bị gia trọng bởi sự thất vọng hoặc tức giận mà với chúng, một số người nhìn Giáo hội, đôi khi do chúng ta kém cỏi của chúng ta và những vụ tai tiếng làm hoen ố khuôn mặt của Giáo hội và kêu gọi chúng ta tiến hành một cuộc thanh tẩy khiêm tốn, liên tục, bắt đầu bằng tiếng kêu thống thiết của các nạn nhân, những người phải luôn được chấp nhận và lắng nghe. Bất cứ khi nào chúng ta cảm thấy nản lòng (và ở đây mỗi chúng ta có thể nghĩ đến những lúc chúng ta cảm thấy nản lòng), chúng ta có thể cảm thấy muốn *rời bỏ con thuyền* và sa vào lưới cam chịu và bị quan. Thay vào đó, chúng ta hãy tin tưởng rằng Chúa Giêsu tiếp

tục nắm tay chúng ta, nâng đỡ nòng dậu yêu dấu của Người. Chúng ta hãy dâng lên Chúa những cuộc chiến đấu và nước mắt của chúng ta, để cùng nhau đáp ứng những nhu cầu mục vụ và thiêng liêng, với con tim rộng mở và tìm ra những con đường mới để theo Người. Khi chúng ta cảm thấy chán nản, dù cố ý hay không, chúng ta “rút lui”, chúng ta bước lùi khỏi lòng nhiệt thành tông đồ, bắt đầu đánh mất nó và trở thành “những viên chức phòng áo”. Thật buồn biết bao khi một người tận hiến cuộc đời mình cho Thiên Chúa lại trở thành một “viên chức”, chẳng hơn gì một quản trị viên. Thực đáng buồn.

Ngay sau khi các tông đồ ra khỏi thuyền để giặt lưới, Chúa Giêsu xuống thuyền và gọi họ *thả lưới một lần nữa*. Vào những lúc chán nản, khi chúng ta muốn “rút lui”, chúng ta hãy để cho Chúa Giêsu lên thuyền một lần nữa, với sự phấn khởi của thuở ban đầu, một sự phấn khích phải được lấy lại, tái sinh và làm cho sống lại. Người đến với chúng ta giữa cảm giác cô đơn và khủng hoảng của chúng ta, để giúp chúng ta bắt đầu lại. Nền linh đạo của những khởi đầu mới. Đừng sợ điều này. Vì cuộc sống là thế: chúng ta thất bại và chúng ta bắt đầu lại, chúng ta mệt mỏi và chúng ta tìm thấy niềm vui mới. Chúng ta đặt tay mình vào bàn tay Chúa Giêsu. Hôm nay cũng vậy, Người đứng ở bên bờ cuộc đời chúng ta, để làm sống lại niềm hy vọng của chúng ta và nói với chúng ta, như Người đã nói với Simong và những người khác: “Hãy ra khơi mà thả lưới đánh cá” (Lc 5: 4). Và khi chúng ta mất hứng thú, chúng ta tìm ra hàng ngàn lý do để không hạ lưới, và đặc biệt là sự cam chịu ử rữ như con sâu ăn vào linh hồn. Anh chị em thân mến, chắc chắn chúng ta đang sống trong những thời kỳ khó khăn, chúng ta biết điều đó, nhưng Chúa đang hỏi Giáo hội này: “Các con muốn rời thuyền và chìm đắm trong thất vọng, hay các con muốn để Ta bước vào và cho phép những điều mới mẻ trong lời nói của Ta một lần nữa nắm tay lái? Người đang hỏi anh chị em, hỏi các linh mục, các tu sĩ nam nữ, các giám mục: Anh chị em chỉ muốn gìn giữ quá khứ đã khuất sau lưng anh chị em, hay anh chị em muốn một lần nữa thả lưới một cách nhiệt tình để đánh bắt?” Đó là điều mà Chúa đang yêu cầu chúng ta: *làm sống lại lòng nhiệt thành “không ngại ngại” của chúng ta đối với việc loan báo Tin Mừng*.

Khi chúng ta trở thành những tạo vật của thói quen và trở nên nhàm chán, và sứ mệnh trở thành một “công việc”, thì đó là lúc chúng ta mở lòng đón nhận tiếng gọi thứ hai của Chúa Giêsu, vì Người không ngừng kêu gọi chúng ta. Người kêu gọi chúng ta lên đường; Người gọi chúng ta làm lại chính chúng ta. Đừng sợ tiếng gọi thứ hai này của Chúa Giêsu. Đó không phải là ảo tưởng: Người cứ gõ cửa nhà chúng ta. Và chúng ta có thể nói rằng chúng ta trải qua một sự bồn chồn “tốt” khi chúng ta để mình bị lôi cuốn bởi tiếng gọi thứ hai này của Chúa Giêsu. Một sự bồn chồn tốt lành, mà sự bao la của đại dương mang đến cho anh chị em, hỏi những người bạn Bồ Đào Nha thân mến: một động lực để lên đường từ bờ biển, không phải để chinh phục thế giới – hay chỉ đơn giản là để câu cá *bacalos* – mà để làm cho thế giới hân hoan nhẩy mừng trong niềm vui an ủi của Tin Mừng. Ở đây chúng ta có thể nghĩ đến những lời của một trong những nhà truyền giáo vĩ đại của anh chị em, Cha António Vieira, được gọi là “*Paiacu*”, “Người Cha vĩ đại”. Ngài từng nói rằng Thiên Chúa đã cho anh chị em một vùng đất nhỏ để anh chị em sinh ra nhưng bằng cách bắt anh chị em nhìn ra đại dương, Người đã cho anh chị em cả một thế giới để chết cho: “Một vùng đất nhỏ để sinh ra; cả thế giới để chết cho; sinh ra ở Bồ Đào Nha, chết cho cả thế giới” (A. VIEIRA, *Bài giảng*, tập III, t. VII, Porto, 1959, tr. 69). Một lần nữa hạ lưới và ôm lấy toàn thế giới với niềm hy vọng do Tin Mừng mang lại: đó là điều chúng ta được kêu gọi thực hiện! Đây không phải là lúc để dừng lại, và bỏ cuộc, để kéo con thuyền vào bờ hay nhìn lại. Chúng ta không được chạy trốn khỏi hiện tại vì sợ hãi, hoặc nương tựa vào những hình thức và thực hành của quá khứ. Bây giờ là thời gian ân sủng Thiên Chúa ban để mạnh dạn dong buồm ra biển rao giảng Tin Mừng và truyền giáo.

Tuy nhiên, để làm được điều này, chúng ta cũng cần đưa ra một số quyết định. Tôi muốn chỉ ra ba trong số những quyết định đó, được gợi hứng bởi Tin Mừng.

Đầu tiên, *ra vùng nước sâu*. Với lòng dũng cảm. Đừng do dự! Ra vùng nước sâu. Để hạ lưới một lần nữa, chúng ta phải lên đường và bỏ lại sau lưng những bờ biển thất vọng và sức ì của chúng ta; chúng ta phải bỏ lại đằng sau nỗi tiếc nhớ mờ nhạt, tính yếm thế và sự mĩa mai thường bủa vây chúng ta khi đối diện với các khó khăn. Nỗi tiếc nhớ mờ nhạt, tính yếm thế và mĩa mai. Chúng ta hãy xét lại lương tâm của mình về điểm này. Để lấy lại sự phấn khích, giờ đây trong “phiên bản thứ hai”, trưởng thành hơn và là kết quả của những thất bại và mệt mỏi. Không dễ để có được một hứng thú trưởng thành. Tuy nhiên, điều đó phải được thực hiện nếu chúng ta muốn chuyển *từ thái độ bại trận sang đức tin*, như ông Simong, người sau khi vất vả suốt đêm trong vô vọng, đã có thể nói: “Con sẽ thả lưới theo lời Thầy” (Lc 5:5). Tuy nhiên, phó thác mỗi ngày cho Chúa và lời của Người, lời nói thôi thì chưa đủ; cầu nguyện nhiều cũng là điều cần thiết.

Ở đây tôi muốn đặt một câu hỏi mà mọi người có thể trả lời trong lòng mình: Tôi cầu nguyện như thế nào? Như một kẻ “blah, blah, blah”, nửa mê nửa tỉnh trước nhà tạm vì không biết thưa chuyện với Chúa như thế nào. Tôi có cầu nguyện không? Làm thế nào để tôi cầu nguyện? Chỉ trong sự tôn thờ, chỉ trong sự hiện diện của Chúa, chúng ta mới thực sự khám phá lại sở thích và niềm đam mê truyền giảng Tin Mừng của mình. Thật kỳ lạ, chúng ta đã đánh mất lời cầu nguyện tôn thờ; và tất cả mọi người, linh mục, giám mục nam nữ thánh hiến, cần phục hồi khả năng thỉnh lạng trước mặt Chúa. Mẹ Têrêsa [thành Calcutta], bận rộn với bao nhiêu điều trong cuộc sống, không bao giờ lơ là việc tôn thờ, ngay cả những lúc đức tin của Mẹ bị lung lay và Mẹ tự hỏi không biết tất cả có đúng không. Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu cũng trải qua một khoảnh khắc tăm tối tương tự. Khi cầu nguyện, chúng ta vượt qua cơn cảm dỗ thi hành “thừa tác vụ hoài nhớ và tiếc nuối”. Một lần, trong một tu viện, có một nữ tu – điều này thực sự đã diễn ra - phản nản về đủ mọi điều. Tôi quên tên sơ ấy, nhưng các nữ tu khác gọi sơ ấy là “Sister Lamentation” [sơ ta thán]. Đã bao nhiêu lần chúng ta biến sự bực bội và thất vọng của mình thành những lời phản nản! Một khi chúng ta từ bỏ những lời phản nản đó, chúng ta tìm thấy sức mạnh để một lần nữa dấn thân vào vùng nước sâu, không ý thức hệ, không có tính thế gian: tính thế gian thiêng liêng chiếm lấy chúng ta và làm nảy sinh chủ nghĩa giáo sĩ trị. Một chủ nghĩa giáo sĩ trị không những của giáo sĩ, vì các giáo dân bị giáo sĩ hóa còn tệ hơn giáo sĩ. Chủ nghĩa giáo sĩ trị đó là sự hủy hoại của chúng ta. Như một bậc thầy tâm linh vĩ đại đã từng nói, tính thế gian thiêng liêng – vốn kích động chủ nghĩa giáo sĩ trị - là một trong những điều xấu xa nhất có thể xảy ra trong Giáo hội. Chúng ta cần vượt qua những khó khăn của mình mà không có ý thức hệ, không có tính thế gian, được thúc đẩy bởi một ước muốn duy nhất: Tin Mừng được rao giảng cho mọi người.

Trên con đường này, bản thân anh chị em đã có nhiều thí dụ. Thấy xung quanh chúng ta có rất nhiều người trẻ, tôi muốn đề cập đến một người trẻ đến từ Lisbon, Thánh Gioan Brito, một người trẻ gốc ở nơi này, cách đây hàng thế kỷ, giữa muôn vàn khó khăn, đã giong buồm đến Ấn Độ và bắt đầu nói và ăn mặc giống như dân chúng ở những nơi ngài đến, để nói cho họ biết về Chúa Giêsu. Chúng ta cũng được mời gọi thả lưới trong những ngày này và đối thoại với mọi người, đề xuất sứ điệp Tin Mừng, ngay cả khi nó liên hệ đến nguy cơ gặp một số bão tố. Giống như những người trẻ tuổi từ khắp nơi trên thế giới đến đây để đương đầu với những cơn sóng khổng lồ, chúng ta cũng phải dũng cảm lên đường. Thật vậy, chúng ta không bao giờ phải sợ biển khơi, vì giữa những cơn bão tố và những cơn gió ngược chiều, Chúa Giêsu đến gặp chúng ta và phán: “Hãy yên lòng, chính ta đây; đừng sợ” (Mt 14:27). Chúng ta có kinh nghiệm này bao nhiêu lần? Mỗi người chúng ta có thể tự trả lời câu hỏi đó trong lòng mình. Và nếu chúng ta không có nó, đó là vì một cái gì đó đã thất bại trong cơn bão tố.

Quyết định thứ hai: *làm việc với nhau trong việc cung cấp chăm sóc mục vụ*. Cùng nhau. Trong Tin Mừng, Chúa Giêsu trao cho Phêrô nhiệm vụ thả lưới ở chỗ nước sâu, nhưng sau đó, khi nói ở số nhiều, Người nói với những người khác: “Hãy thả lưới xuống” (Lc 5:4). Thánh Phêrô hướng dẫn con tàu, nhưng những người khác đang ở trên tàu và tất cả họ được gọi để hạ lưới. Cùng nhau. Và khi đánh được mẻ cá lớn, họ không nghĩ rằng mình có thể làm một mình, hoặc coi món lợi là sở hữu và tài sản riêng của mình, nhưng, như Tin Mừng cho chúng ta biết, “họ đã ra hiệu cho các bạn ở thuyền khác đến và giúp họ” (Lc 5:7). Bằng cách này, họ chở đầy hai thuyền chứ không phải một. “Một” nói với chúng ta về sự cô độc, chỉ quan tâm đến bản thân, ảo tưởng về sự tự cung tự cấp, trong khi “hai” nói về mối quan hệ. Giáo hội là đồng nghị: Giáo hội là sự hiệp thông, hỗ trợ lẫn nhau và đồng hành. Đó là mục tiêu của Thượng Hội đồng hiện tại, sẽ có phiên họp chung đầu tiên vào tháng 10. Trên con thuyền của Giáo hội, phải có chỗ cho tất cả mọi người: tất cả những người đã được rửa tội đều được kêu gọi lên thuyền để hạ lưới, tham gia cách cá nhân vào việc rao giảng Tin Mừng. Đừng quên chữ này: với nhau! Bất cứ khi nào nói về việc mở ra những viễn cảnh tông đồ, Tôi đều vô cùng xúc động bởi đoạn Tin Mừng trong đó tiệc cưới của người con trai đã được chuẩn bị sẵn sàng, và mọi người không đến dự. Vậy Chúa, chủ tiệc, nói gì? “Hãy ra các đường lớn và các nẻo đường, đem tất cả mọi người: kẻ bệnh tật, kẻ mạnh khỏe, già trẻ, người công chính cũng như kẻ tội lỗi. Mọi người!” Đừng biến Giáo hội thành một trạm hải quan, lựa chọn ai được vào ai không. Tất cả, với cuộc sống dĩ vãng, tội lỗi của họ, như họ vốn là thế, trước Chúa, như họ vốn là thế, trước cuộc đời. Tất cả mọi người. Chúng ta đừng có các nhà hải quan trong Giáo hội.

Đây là một thách thức lớn, nhất là trong những hoàn cảnh trong đó các linh mục và tu sĩ bị áp lực nặng nề vì số lượng của họ ít hơn và nhu cầu mục vụ ngày càng tăng. Mặc dù vậy, chúng ta có thể xem đây là một cơ hội để thu hút, với lòng nhiệt thành huynh đệ và sự sáng tạo mục vụ lành mạnh, các tín hữu giáo dân. Do đó, mạng lưới của các môn đệ đầu tiên có thể đóng vai trò như một hình ảnh của Giáo hội, vốn là một “mạng lưới các mối quan hệ”, nhân bản, thiêng liêng và mục vụ. Khi thiếu đối thoại, đồng trách nhiệm và tham gia, Giáo hội trở nên già cỗi. Tôi xin diễn đạt như sau: không bao giờ có một Giám mục mà không có các linh mục và dân Chúa của mình; không bao giờ là một linh mục mà không có anh em linh mục của mình; và tất cả chúng ta cùng nhau, với tư cách là Giáo hội – linh mục, tu sĩ nam nữ và giáo dân – không bao giờ thiếu người khác, không bao giờ không có thế giới. Chắc chắn là không có tính thế gian, nhưng không phải là không có thế giới. Trong Giáo hội, chúng ta giúp đỡ lẫn nhau, hỗ trợ lẫn nhau và chúng ta cảm thấy mình được kêu gọi truyền bá bầu khí huynh đệ xây dựng bên ngoài những bức tường của chính chúng ta. Về vấn đề này, Thánh Phêrô nói với chúng ta rằng chúng ta là những viên đá sống được xây dựng nên ngôi nhà thiêng liêng (x. 1Pr 2:5). Tôi muốn nói thêm rằng anh chị em, tín hữu Bồ Đào Nha, cũng là một “*calçada*”; anh chị em là những viên đá quý của vỉa hè thân thiện và rực rỡ mà Tin Mừng cần bước đi trên đó: không thể thiếu dù chỉ một viên đá, nếu không sự vắng mặt của nó sẽ được ghi nhận ngay. Đây là Giáo Hội mà, với sự trợ giúp của Thiên Chúa, chúng ta được kêu gọi xây dựng!

Cuối cùng, quyết định thứ ba: *trở thành những người đánh cá nam và nữ*. Đừng sợ. Đây không phải là thực hành cải đạo; đó là công bố sứ điệp đầy thách thức của Tin Mừng. Chúa Giêsu dùng hình ảnh đẹp để đó: những người đánh cá nam nữ. Chúa Giêsu trao phó cho các môn đệ sứ mạng ra khơi thế gian. Trong Kinh thánh, biển thường được coi là ám ảnh của những thế lực độc ác và bất lợi mà con người không có khả năng kiểm soát. Vì vậy, trở thành “những người đánh cá nam nữ” và kéo họ ra khỏi nước có nghĩa là giúp họ trở về nơi họ đã ra xa, cứu họ khỏi sự dữ đang đe dọa lấn át họ, hồi sinh họ khỏi mọi hình thức của cái chết.

Nhưng làm điều này mà không có chủ trương cải đạo, nhưng với tình yêu. Một trong những dấu hiệu của một số phong trào giáo hội đang gặp khó khăn là việc cải đạo. Khi một phong trào giáo hội hay một giáo phận, một giám mục, một linh mục, một nữ tu hay một giáo dân dần thân vào việc cải đạo, đó không phải là Kitô giáo. Kitô giáo là mời gọi, chào đón, giúp đỡ, nhưng không cải đạo. Tin Mừng là lời loan báo về sự sống giữa vực thẳm sự chết, về tự do giữa vòng xoáy nô lệ, về ánh sáng trong bóng tối sâu thẳm. Theo lời của Thánh Ambrôsiô, “các phương tiện được sử dụng trong việc đánh cá của các tông đồ giống như những chiếc lưới: vì lưới không giết được con cá mà giữ cho nó được sống; họ lôi nó từ vực sâu ra ánh sáng” (*Exp. Luc.* IV, 68-79). Có quá nhiều bóng tối trong xã hội ngày nay, cũng như ở Bồ Đào Nha này, ở khắp mọi nơi. Chúng ta dường như đã mất đi cảm giác nhiệt huyết, dũng khí để ước mơ, nghị lực đương đầu với thử thách và niềm tin vào tương lai; và vì vậy chúng ta chèo thuyền giữa những nghi ngờ và bất ổn, đặc biệt là bất ổn về kinh tế, tình bạn xã hội nghèo nàn và thiếu hy vọng. Với tư cách là Giáo hội, chúng ta được giao phó nhiệm vụ ra khơi trong vùng biển này và thả lưới Tin Mừng, không chỉ tay, không buộc tội, nhưng mang đến cho những người nam nữ của thời đại chúng ta một lời đề nghị về sự sống, sự sống của Chúa Giêsu. Chúng ta được mời gọi mang đến cho họ sự cởi mở của Tin Mừng, mời họ đến dự tiệc, đến với một xã hội đa văn hóa; mang đến sự gần gũi của Chúa Cha cho những hoàn cảnh ngày càng bấp bênh và nghèo đói, đặc biệt là nơi giới trẻ. Mang tình yêu của Chúa Kitô đến bất cứ nơi nào các gia đình mong manh và các mối quan hệ bị tổn thương. Truyền niềm vui của Chúa Thánh Thần vào nơi sự chán nản và thuyết định mệnh ngự trị. Như một trong những tác giả của anh chị em đã viết: “Để đến được cái vô hạn, và tôi tin rằng người ta có thể đến được đó, chúng ta cần một cổng an toàn, chỉ một cổng thôi, để từ đó hướng tới cái Vô hạn” (F. PESSOA, *Livro do Desassossego*, Lisbon, 1998, 247). Chúng ta hãy mơ về Giáo hội ở Bồ Đào Nha như một “bến cảng an toàn” cho tất cả những ai đang phải đối đầu với những khó khăn, những vụ đắm tàu và những cơn bão tố của cuộc đời!

Anh chị em thân mến: với tất cả anh chị em, giáo dân, tu sĩ, linh mục và giám mục, tôi nói với tất cả mọi người: Đừng sợ, hãy thả lưới. Đừng vội buộc tội – nói với mọi người, “đây là một tội lỗi” hoặc “đây không phải là một tội lỗi”. Hãy để mọi người đến, chúng ta có thể nói chuyện sau, nhưng trước tiên họ nên nghe lời mời gọi của Chúa Giêsu; sự ăn năn đến sau, sự gần gũi với Chúa Giêsu đến sau. Làm ơn, đừng biến Giáo hội thành một nhà hải quan: ở đó những người công chính, những người có cuộc sống nề nếp, những người kết hôn đàng hoàng, có thể vào, trong khi những người khác vẫn ở bên ngoài. Không. Đó không phải là Giáo hội. Người công chính và tội nhân, tốt và xấu: mọi người, mọi người, mọi người. Và sau đó, cầu xin Chúa giúp chúng ta giải quyết mọi việc. Nhưng mọi người.

Tôi xin chân thành cảm ơn các anh chị em đã lắng nghe tôi, điều này hẳn đã rất nhàm chán! Tôi cảm ơn anh chị em vì tất cả những gì anh chị em làm, và vì tấm gương của anh chị em, đặc biệt là tấm gương ẩn giấu của anh chị em và sự kiên trì của anh chị em trong việc thức dậy mỗi ngày để bắt đầu lại hoặc tiếp tục những gì anh chị em đã bắt đầu. Cảm ơn vì sự giúp đỡ của anh chị em! Tôi phớt lờ anh chị em cho Đức Mẹ Fatima, cho sự bảo vệ an toàn của thiên thần Bồ Đào Nha và cho sự bảo vệ của các vị thánh vĩ đại của anh chị em. Ở Lisbon đây, tôi đặc biệt nghĩ đến Thánh Antôn (người mà người Padua đã đánh cắp của anh chị em), một tông đồ không mệt mỏi, một nhà giảng thuyết đầy cảm hứng và một môn đệ trung thành của Tin Mừng, quan tâm đến những tệ nạn của xã hội và đầy lòng trắc ẩn đối với người nghèo. Xin Thánh Antôn cầu bầu cho anh chị em và mang lại cho anh chị em niềm vui về một “mùa cá kỳ diệu” mới. Sau đó, anh chị em có thể cho tôi biết về nó. Và xin anh chị em đừng quên cầu nguyện cho tôi. Cảm ơn anh chị em.

5. Nguyên văn bài giảng của Đức Phanxicô với hàng Giám Mục, linh mục, tu sĩ nam nữ, chủng sinh và nhân viên mục vụ Bồ Đào Nha

(Ngày 03/08/2023)

Trong ngày đầu tiên của Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại Lisbon, Bồ Đào Nha, ngài đã tới Mosteiro dos Jerónimos, (Lisbon), để đọc Kinh Chiều với hàng Giám Mục, linh mục, tu sĩ nam nữ, chủng sinh và nhân viên mục vụ Bồ Đào Nha. Trong buổi Kinh Chiều này, ngài đã trình bày bài giảng sau đây, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

*Anh em Giám mục thân mến,
Các linh mục, phó tế, các tu sĩ nam nữ, các chủng sinh thân mến,
Các nhân viên mục vụ thân mến,
Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi tối!*

Tôi vui mừng được hiện diện với anh chị em, không chỉ để trải nghiệm Ngày Giới trẻ Thế giới cùng với rất nhiều người trẻ, mà còn để chia sẻ hành trình giáo hội của chính anh chị em, những thách thức và hy vọng của anh chị em. Tôi cảm ơn Đức Giám Mục José Ornelas Carvalho vì những lời tốt đẹp của ngài. Tôi hôm nay, tôi muốn cùng anh chị em cầu nguyện, để, như Đức Giám Mục đã nói, cùng với những người trẻ tuổi, chúng ta có thể mạnh dạn nắm lấy “giấc mơ về Thiên Chúa và hướng tới sự tham gia vui vẻ, quảng đại và biến đổi, cho Giáo hội và cho nhân loại”. Đây không phải là trò đùa. Nó là một chương trình.

Tôi thấy mình đắm chìm trong vẻ đẹp của đất nước anh chị em, một vùng đất giao thoa giữa quá khứ và tương lai, một nơi có truyền thống cổ xưa và những thay đổi lớn lao, được tô điểm bởi những thung lũng xanh tươi và những bãi biển vàng óng diện mạo với vẻ đẹp vô biên của đại dương vốn tạo biên giới cho Bồ Đào Nha. Điều này khiến tôi nghĩ đến việc các môn đệ được kêu gọi đầu tiên: những người được Chúa Giêsu kêu gọi trên bờ biển Galilê. Tôi muốn dừng lại ở lời kêu gọi đó, một lời nhắc nhở chúng ta về điều chúng ta vừa nghe trong bài đọc ngắn của các Kinh Chiều này: Chúa đã cứu chúng ta và kêu gọi chúng ta, không theo công việc của chúng ta nhưng theo ân sủng của Người (x. 2 Tim 1:9). Đây là trường hợp trong đời sống của những môn đệ đầu tiên khi Chúa Giêsu đi ngang qua “thấy hai chiếc thuyền ở bờ hồ. Những người đánh cá đã ra khỏi thuyền và đang giặt lưới” (Lc 5:2). Lúc đó, Chúa Giêsu xuống thuyền của Simong và sau khi giảng dạy đám đông, Người đã thay đổi cuộc sống của những người đánh cá đó bằng cách mời họ ra chỗ nước sâu mà thả lưới. Chúng ta lập tức ghi nhận sự tương phản: những người đánh cá rời thuyền để giặt lưới, nghĩa là làm sạch và sửa chữa chúng, rồi sau đó, trở về nhà, trong khi Chúa Giêsu lên thuyền và mời gọi họ thả lưới bắt cá. Chúng ta thấy sự khác biệt: các môn đệ ra khỏi thuyền, trong khi Chúa Giêsu lên thuyền; họ muốn cất lưới đi, trong khi Người muốn họ thả lưới xuống biển một lần nữa để đánh bắt.

Để bắt đầu, những người đánh cá đang ra khỏi thuyền để giặt lưới. Chúa Giêsu nhìn thấy điều này và dừng lại. Trước đó ít lâu, Người đã bắt đầu rao giảng trong hội đường Nadarét, nhưng dân làng đã đuổi Người ra khỏi thành và thậm chí còn tìm cách giết Người (x. Lc 4:28-30). Sau đó, Người rời khu vực thánh thiêng và bắt đầu rao giảng lời Chúa cho mọi người, trên những con phố nơi những người đàn ông và đàn bà cùng thời với Người sống và làm việc hàng ngày. Chúa Kitô muốn mang sự gần gũi của Thiên Chúa vào chính những nơi chốn và hoàn cảnh trong đó, con người sống, làm việc và hy vọng, đôi khi giữ mãi các thất bại và thiếu sót trong quá khứ của họ, giống như những người đánh cá đã làm việc suốt đêm mà không bắt được gì. Chúa Giêsu thông cảm nhìn Simong và các bạn đồng hành, những người

mệt mỏi và thất vọng, đang giặt lưới theo thói quen, cam chịu sự kiện là họ sẽ trở về nhà tay không.

Có những lúc trong hành trình giáo hội của chúng ta, chúng ta có thể cảm thấy một sự mệt mỏi tương tự, khi chúng ta dường như chỉ nắm được những tấm lưới trống rỗng. Mệt mỏi. Ai đó đã từng nói: “Tôi sợ khi người tốt trở nên mệt mỏi”. Vào những thời điểm khi chúng ta nghĩ chúng ta chỉ giữ được những chiếc lưới trống rỗng. Không có gì lạ khi cảm thấy như vậy ở các quốc gia có truyền thống Kitô giáo cổ xưa, bị vùi dập bởi những thay đổi xã hội và văn hóa và ngày càng được đánh dấu bởi chủ nghĩa thế tục, sự thờ ơ với Thiên Chúa và ngày càng xa rời việc thực hành đức tin. Đây là mối nguy hiểm của một tính thể gian ngay một gia tăng. Nó thường bị gia trọng bởi sự thất vọng hoặc tức giận mà với chúng, một số người nhìn Giáo hội, đôi khi do chúng ta kém cỏi của chúng ta và những vụ tai tiếng làm hoen ố khuôn mặt của Giáo hội và kêu gọi chúng ta tiến hành một cuộc thanh tẩy khiêm tốn, liên tục, bắt đầu bằng tiếng kêu thống thiết của các nạn nhân, những người phải luôn được chấp nhận và lắng nghe. Bất cứ khi nào chúng ta cảm thấy nản lòng (và ở đây mỗi chúng ta có thể nghĩ đến những lúc chúng ta cảm thấy nản lòng), chúng ta có thể cảm thấy muốn *rời bỏ con thuyền* và sa vào lưới cam chịu và bị quan. Thay vào đó, chúng ta hãy tin tưởng rằng Chúa Giêsu tiếp tục nắm tay chúng ta, nâng đỡ nòng dẫu yêu dấu của Người. Chúng ta hãy dâng lên Chúa những cuộc chiến đấu và nước mắt của chúng ta, để cùng nhau đáp ứng những nhu cầu mục vụ và thiêng liêng, với con tim rộng mở và tìm ra những con đường mới để theo Người. Khi chúng ta cảm thấy chán nản, dù cố ý hay không, chúng ta “rút lui”, chúng ta bước lùi khỏi lòng nhiệt thành tông đồ, bắt đầu đánh mất nó và trở thành “những viên chức phòng áo”. Thật buồn biết bao khi một người tận hiến cuộc đời mình cho Thiên Chúa lại trở thành một “viên chức”, chẳng hơn gì một quản trị viên. Thực đáng buồn.

Ngay sau khi các tông đồ ra khỏi thuyền để giặt lưới, Chúa Giêsu xuống thuyền và gọi họ *thả lưới một lần nữa*. Vào những lúc chán nản, khi chúng ta muốn “rút lui”, chúng ta hãy để cho Chúa Giêsu lên thuyền một lần nữa, với sự phấn khởi của thuở ban đầu, một sự phấn khích phải được lấy lại, tái sinh và làm cho sống lại. Người đến với chúng ta giữa cảm giác cô đơn và khủng hoảng của chúng ta, để giúp chúng ta bắt đầu lại. Nền linh đạo của những khởi đầu mới. Đừng sợ điều này. Vì cuộc sống là thế: chúng ta thất bại và chúng ta bắt đầu lại, chúng ta mệt mỏi và chúng ta tìm thấy niềm vui mới. Chúng ta đặt tay mình vào bàn tay Chúa Giêsu. Hôm nay cũng vậy, Người đứng ở bên bờ cuộc đời chúng ta, để làm sống lại niềm hy vọng của chúng ta và nói với chúng ta, như Người đã nói với Simong và những người khác: “Hãy ra khơi mà thả lưới đánh cá” (Lc 5: 4). Và khi chúng ta mất hứng thú, chúng ta tìm ra hàng ngàn lý do để không hạ lưới, và đặc biệt là sự cam chịu ử rữ như con sâu ăn vào linh hồn. Anh chị em thân mến, chắc chắn chúng ta đang sống trong những thời kỳ khó khăn, chúng ta biết điều đó, nhưng Chúa đang hỏi Giáo hội này: “Các con muốn rời thuyền và chìm đắm trong thất vọng, hay các con muốn để Ta bước vào và cho phép những điều mới mẻ trong lời nói của Ta một lần nữa nắm tay lái? Người đang hỏi anh chị em, hỏi các linh mục, các tu sĩ nam nữ, các giám mục: Anh chị em chỉ muốn gìn giữ quá khứ đã khuất sau lưng anh chị em, hay anh chị em muốn một lần nữa thả lưới một cách nhiệt tình để đánh bắt?” Đó là điều mà Chúa đang yêu cầu chúng ta: *làm sống lại lòng nhiệt thành “không ngại ngại” của chúng ta đối với việc loan báo Tin Mừng*.

Khi chúng ta trở thành những tạo vật của thói quen và trở nên nhàm chán, và sứ mệnh trở thành một “công việc”, thì đó là lúc chúng ta mở lòng đón nhận tiếng gọi thứ hai của Chúa Giêsu, vì Người không ngừng kêu gọi chúng ta. Người kêu gọi chúng ta lên đường; Người gọi chúng ta làm lại chính chúng ta. Đừng sợ tiếng gọi thứ hai này của Chúa Giêsu. Đó không phải là ảo tưởng: Người cứ gõ cửa nhà chúng ta. Và chúng ta có thể nói rằng chúng ta trải qua

một sự bồn chồn “tốt” khi chúng ta để mình bị lôi cuốn bởi tiếng gọi thứ hai này của Chúa Giêsu. Một sự bồn chồn tốt lành, mà sự bao la của đại dương mang đến cho anh chị em, hồi những người bạn Bồ Đào Nha thân mến: một động lực để lên đường từ bờ biển, không phải để chinh phục thế giới – hay chỉ đơn giản là để câu cá *bacalos* – mà để làm cho thế giới hoan hỷ mừng trong niềm vui an ủi của Tin Mừng. Ở đây chúng ta có thể nghĩ đến những lời của một trong những nhà truyền giáo vĩ đại của anh chị em, Cha António Vieira, được gọi là “*Paiaçu*”, “Người Cha vĩ đại”. Ngài từng nói rằng Thiên Chúa đã cho anh chị em một vùng đất nhỏ để anh chị em sinh ra nhưng bằng cách bắt anh chị em nhìn ra đại dương, Người đã cho anh chị em cả một thế giới để chết cho: “Một vùng đất nhỏ để sinh ra; cả thế giới để chết cho; sinh ra ở Bồ Đào Nha, chết cho cả thế giới” (A. VIEIRA, *Bài giảng*, tập III, t. VII, Porto, 1959, tr. 69). Một lần nữa hạ lưới và ôm lấy toàn thế giới với niềm hy vọng do Tin Mừng mang lại: đó là điều chúng ta được kêu gọi thực hiện! Đây không phải là lúc để dừng lại, và bỏ cuộc, để kéo con thuyền vào bờ hay nhìn lại. Chúng ta không được chạy trốn khỏi hiện tại vì sợ hãi, hoặc nương tựa vào những hình thức và thực hành của quá khứ. Bây giờ là thời gian ân sủng Thiên Chúa ban để mạnh dạn dong buồm ra biển rao giảng Tin Mừng và truyền giáo.

Tuy nhiên, để làm được điều này, chúng ta cũng cần đưa ra một số quyết định. Tôi muốn chỉ ra ba trong số những quyết định đó, được gợi hứng bởi Tin Mừng.

Đầu tiên, *ra vùng nước sâu*. Với lòng dũng cảm. Đừng do dự! Ra vùng nước sâu. Để hạ lưới một lần nữa, chúng ta phải lên đường và bỏ lại sau lưng những bờ biển thất vọng và sức ỳ của chúng ta; chúng ta phải bỏ lại đằng sau nỗi tiếc nhớ mờ nhạt, tính yếm thế và sự mĩa mai thường bủa vây chúng ta khi đối diện với các khó khăn. Nỗi tiếc nhớ mờ nhạt, tính yếm thế và mĩa mai. Chúng ta hãy xét lại lương tâm của mình về điểm này. Để lấy lại sự phấn khích, giờ đây trong “phiên bản thứ hai”, trưởng thành hơn và là kết quả của những thất bại và mệt mỏi. Không dễ để có được một hứng thú trưởng thành. Tuy nhiên, điều đó phải được thực hiện nếu chúng ta muốn chuyển *từ thái độ bại trận sang đức tin*, như ông Simong, người sau khi vất vả suốt đêm trong vô vọng, đã có thể nói: “Con sẽ thả lưới theo lời Thầy” (Lc 5:5). Tuy nhiên, phó thác mỗi ngày cho Chúa và lời của Người, lời nói thôi thì chưa đủ; cầu nguyện nhiều cũng là điều cần thiết.

Ở đây tôi muốn đặt một câu hỏi mà mọi người có thể trả lời trong lòng mình: Tôi cầu nguyện như thế nào? Như một kẻ “blah, blah, blah”, nửa mê nửa tỉnh trước nhà tạm vì không biết thưa chuyện với Chúa như thế nào. Tôi có cầu nguyện không? Làm thế nào để tôi cầu nguyện? Chỉ trong sự tôn thờ, chỉ trong sự hiện diện của Chúa, chúng ta mới thực sự khám phá lại sở thích và niềm đam mê truyền giảng Tin Mừng của mình. Thật kỳ lạ, chúng ta đã đánh mất lời cầu nguyện tôn thờ; và tất cả mọi người, linh mục, giám mục nam nữ thánh hiến, cần phục hồi khả năng thỉnh lạng trước mặt Chúa. Mẹ Têrêsa [thành Calcutta], bạn rộn với bao nhiêu điều trong cuộc sống, không bao giờ lơ là việc tôn thờ, ngay cả những lúc đức tin của Mẹ bị lung lay và Mẹ tự hỏi không biết tất cả có đúng không. Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu cũng trải qua một khoảnh khắc tăm tối tương tự. Khi cầu nguyện, chúng ta vượt qua cơn cám dỗ thi hành “thừa tác vụ hoài nhớ và tiếc nuối”. Một lần, trong một tu viện, có một nữ tu – điều này thực sự đã diễn ra - phản nản về đủ mọi điều. Tôi quên tên sơ ấy, nhưng các nữ tu khác gọi sơ ấy là “Sister Lamentation” [sơ ta than]. Đã bao nhiêu lần chúng ta biến sự bực bội và thất vọng của mình thành những lời phản nản! Một khi chúng ta từ bỏ những lời phản nản đó, chúng ta tìm thấy sức mạnh để một lần nữa dấn thân vào vùng nước sâu, không ý thức hệ, không có tính thế gian: tính thế gian thiêng liêng chiếm lấy chúng ta và làm nảy sinh chủ nghĩa giáo sĩ trị. Một chủ nghĩa giáo sĩ trị không những của giáo sĩ, vì các giáo dân bị giáo sĩ hóa còn tệ hơn giáo sĩ. Chủ nghĩa giáo sĩ trị đó là sự hủy hoại của chúng ta. Như

một bậc thầy tâm linh vĩ đại đã từng nói, tính thể gian thiêng liêng – vốn kích động chủ nghĩa giáo sĩ trị - là một trong những điều xấu xa nhất có thể xảy ra trong Giáo hội. Chúng ta cần vượt qua những khó khăn của mình mà không có ý thức hệ, không có tính thể gian, được thúc đẩy bởi một ước muốn duy nhất: Tin Mừng được rao giảng cho mọi người.

Trên con đường này, bản thân anh chị em đã có nhiều thí dụ. Thấy xung quanh chúng ta có rất nhiều người trẻ, tôi muốn đề cập đến một người trẻ đến từ Lisbon, Thánh Gioan Brito, một người trẻ gốc ở nơi này, cách đây hàng thế kỷ, giữa muôn vàn khó khăn, đã giong buồm đến Ấn Độ và bắt đầu nói và ăn mặc giống như dân chúng ở những nơi ngài đến, để nói cho họ biết về Chúa Giêsu. Chúng ta cũng được mời gọi thả lưới trong những ngày này và đối thoại với mọi người, đề xuất sứ điệp Tin Mừng, ngay cả khi nó liên hệ đến nguy cơ gặp một số bão tố. Giống như những người trẻ tuổi từ khắp nơi trên thế giới đến đây để đương đầu với những cơn sóng khổng lồ, chúng ta cũng phải dũng cảm lên đường. Thật vậy, chúng ta không bao giờ phải sợ biển khơi, vì giữa những cơn bão tố và những cơn gió ngược chiều, Chúa Giêsu đến gặp chúng ta và phán: “Hãy yên lòng, chính ta đây; đừng sợ” (Mt 14:27). Chúng ta có kinh nghiệm này bao nhiêu lần? Mỗi người chúng ta có thể tự trả lời câu hỏi đó trong lòng mình. Và nếu chúng ta không có nó, đó là vì một cái gì đó đã thất bại trong cơn bão tố.

Quyết định thứ hai: *làm việc với nhau trong việc cung cấp chăm sóc mục vụ.* Cùng nhau. Trong Tin Mừng, Chúa Giêsu trao cho Phêrô nhiệm vụ thả lưới ở chỗ nước sâu, nhưng sau đó, khi nói ở số nhiều, Người nói với những người khác: “Hãy thả lưới xuống” (Lc 5:4). Thánh Phêrô hướng dẫn con tàu, nhưng những người khác đang ở trên tàu và tất cả họ được gọi để hạ lưới. Cùng nhau. Và khi đánh được mẻ cá lớn, họ không nghĩ rằng mình có thể làm một mình, hoặc coi món lợi là sở hữu và tài sản riêng của mình, nhưng, như Tin Mừng cho chúng ta biết, “họ đã ra hiệu cho các bạn ở thuyền khác đến và giúp họ” (Lc 5:7). Bằng cách này, họ chờ đầy hai thuyền chứ không phải một. “Một” nói với chúng ta về sự cô độc, chỉ quan tâm đến bản thân, ảo tưởng về sự tự cung tự cấp, trong khi “hai” nói về mối quan hệ. Giáo hội là đồng nghị: Giáo hội là sự hiệp thông, hỗ trợ lẫn nhau và đồng hành. Đó là mục tiêu của Thượng Hội đồng hiện tại, sẽ có phiên họp chung đầu tiên vào tháng 10. Trên con thuyền của Giáo hội, phải có chỗ cho tất cả mọi người: tất cả những người đã được rửa tội đều được kêu gọi lên thuyền để hạ lưới, tham gia cách cá nhân vào việc rao giảng Tin Mừng. Đừng quên chữ này: với nhau! Bất cứ khi nào nói về việc mở ra những viễn cảnh tông đồ, Tôi đều vô cùng xúc động bởi đoạn Tin Mừng trong đó tiệc cưới của người con trai đã được chuẩn bị sẵn sàng, và mọi người không đến dự. Vậy Chúa, chủ tiệc, nói gì? “Hãy ra các đường lớn và các ngõ hẻm, đem tất cả mọi người: kẻ bệnh tật, kẻ mạnh khỏe, già trẻ, người công chính cũng như kẻ tội lỗi. Mọi người!” Đừng biến Giáo hội thành một trạm hải quan, lựa chọn ai được vào ai không. Tất cả, với cuộc sống dĩ vãng, tội lỗi của họ, như họ vốn là thế, trước Chúa, như họ vốn là thế, trước cuộc đời. Tất cả mọi người. Chúng ta đừng có các nhà hải quan trong Giáo hội.

Đây là một thách thức lớn, nhất là trong những hoàn cảnh trong đó các linh mục và tu sĩ bị áp lực nặng nề vì số lượng của họ ít hơn và nhu cầu mục vụ ngày càng tăng. Mặc dù vậy, chúng ta có thể xem đây là một cơ hội để thu hút, với lòng nhiệt thành huynh đệ và sự sáng tạo mục vụ lành mạnh, các tín hữu giáo dân. Do đó, mạng lưới của các môn đệ đầu tiên có thể đóng vai trò như một hình ảnh của Giáo hội, vốn là một “mạng lưới các mối quan hệ”, nhân bản, thiêng liêng và mục vụ. Khi thiếu đối thoại, đồng trách nhiệm và tham gia, Giáo hội trở nên già cỗi. Tôi xin diễn đạt như sau: không bao giờ có một Giám mục mà không có các linh mục và dân Chúa của mình; không bao giờ là một linh mục mà không có anh em linh mục của mình; và tất cả chúng ta cùng nhau, với tư cách là Giáo hội – linh mục, tu sĩ nam nữ và giáo dân – không bao giờ thiếu người khác, không bao giờ không có thế giới. Chắc chắn là không

có tính thể gian, nhưng không phải là không có thể giới. Trong Giáo hội, chúng ta giúp đỡ lẫn nhau, hỗ trợ lẫn nhau và chúng ta cảm thấy mình được kêu gọi truyền bá bầu khí huynh đệ xây dựng bên ngoài những bức tường của chính chúng ta. Về vấn đề này, Thánh Phêrô nói với chúng ta rằng chúng ta là những viên đá sống được xây dựng nên ngôi nhà thiêng liêng (x. *1Pr* 2:5). Tôi muốn nói thêm rằng anh chị em, tín hữu Bồ Đào Nha, cũng là một “*calçada*”; anh chị em là những viên đá quý của vиа hề thân thiện và rực rỡ mà Tin Mừng cần bước đi trên đó: không thể thiếu dù chỉ một viên đá, nếu không sự vắng mặt của nó sẽ được ghi nhận ngay. Đây là Giáo Hội mà, với sự trợ giúp của Thiên Chúa, chúng ta được kêu gọi xây dựng!

Cuối cùng, quyết định thứ ba: *trở thành những người đánh cá nam và nữ*. Đừng sợ. Đây không phải là thực hành cải đạo; đó là công bố sứ điệp đầy thách đố của Tin Mừng. Chúa Giêsu dùng hình ảnh đẹp để đó: những người đánh cá nam nữ. Chúa Giêsu trao phó cho các môn đệ sứ mạng ra khơi thể gian. Trong Kinh thánh, biển thường được coi là ám ảnh của những thể lực độc ác và bất lợi mà con người không có khả năng kiểm soát. Vì vậy, trở thành “những người đánh cá nam nữ” và kéo họ ra khỏi nước có nghĩa là giúp họ trở về nơi họ đã ra xa, cứu họ khỏi sự dữ đang đe dọa lấn át họ, hồi sinh họ khỏi mọi hình thức của cái chết. Nhưng làm điều này mà không có chủ trương cải đạo, nhưng với tình yêu. Một trong những dấu hiệu của một số phong trào giáo hội đang gặp khó khăn là việc cải đạo. Khi một phong trào giáo hội hay một giáo phận, một giám mục, một linh mục, một nữ tu hay một giáo dân dần thân vào việc cải đạo, đó không phải là Kitô giáo. Kitô giáo là mời gọi, chào đón, giúp đỡ, nhưng không cải đạo. Tin Mừng là lời loan báo về sự sống giữa vực thẳm sự chết, về tự do giữa vòng xoáy nô lệ, về ánh sáng trong bóng tối sâu thẳm. Theo lời của Thánh Ambrôsiô, “các phương tiện được sử dụng trong việc đánh cá của các tông đồ giống như những chiếc lưới: vì lưới không giết được con cá mà giữ cho nó được sống; họ lôi nó từ vực sâu ra ánh sáng” (*Exp. Luc.* IV, 68-79). Có quá nhiều bóng tối trong xã hội ngày nay, cũng như ở Bồ Đào Nha này, ở khắp mọi nơi. Chúng ta dường như đã mất đi cảm giác nhiệt huyết, dũng khí để ước mơ, nghị lực đương đầu với thử thách và niềm tin vào tương lai; và vì vậy chúng ta chèo thuyền giữa những nghi ngờ và bất ổn, đặc biệt là bất ổn về kinh tế, tình bạn xã hội nghèo nàn và thiếu hy vọng. Với tư cách là Giáo hội, chúng ta được giao phó nhiệm vụ ra khơi trong vùng biển này và thả lưới Tin Mừng, không chỉ tay, không buộc tội, nhưng mang đến cho những người nam nữ của thời đại chúng ta một lời đề nghị về sự sống, sự sống của Chúa Giêsu. Chúng ta được mời gọi mang đến cho họ sự cởi mở của Tin Mừng, mời họ đến dự tiệc, đến với một xã hội đa văn hóa; mang đến sự gần gũi của Chúa Cha cho những hoàn cảnh ngày càng bấp bênh và nghèo đói, đặc biệt là nơi giới trẻ. Mang tình yêu của Chúa Kitô đến bất cứ nơi nào các gia đình mong manh và các mối quan hệ bị tổn thương. Truyền niềm vui của Chúa Thánh Thần vào nơi sự chán nản và thuyết định mệnh ngự trị. Như một trong những tác giả của anh chị em đã viết: “Để đến được cái vô hạn, và tôi tin rằng người ta có thể đến được đó, chúng ta cần một cổng an toàn, chỉ một cổng thôi, để từ đó hướng tới cái Vô hạn” (F. PESSOA, *Livro do Desassossego*, Lisbon, 1998, 247). Chúng ta hãy mơ về Giáo hội ở Bồ Đào Nha như một “bến cảng an toàn” cho tất cả những ai đang phải đối đầu với những khó khăn, những vụ đắm tàu và những cơn bão tố của cuộc đời!

Anh chị em thân mến: với tất cả anh chị em, giáo dân, tu sĩ, linh mục và giám mục, tôi nói với tất cả mọi người: Đừng sợ, hãy thả lưới. Đừng vội buộc tội – nói với mọi người, “đây là một tội lỗi” hoặc “đây không phải là một tội lỗi”. Hãy để mọi người đến, chúng ta có thể nói chuyện sau, nhưng trước tiên họ nên nghe lời mời gọi của Chúa Giêsu; sự ăn năn đến sau, sự gần gũi với Chúa Giêsu đến sau. Làm ơn, đừng biến Giáo hội thành một nhà hải quan: ở đó những người công chính, những người có cuộc sống nề nếp, những người kết hôn đang hoang, có thể vào, trong khi những người khác vẫn ở bên ngoài. Không. Đó không phải là

Giáo hội. Người công chính và tội nhân, tốt và xấu: mọi người, mọi người, mọi người. Và sau đó, cầu xin Chúa giúp chúng ta giải quyết mọi việc. Nhưng mọi người.

Tôi xin chân thành cảm ơn các anh chị em đã lắng nghe tôi, điều này hẳn đã rất nhàm chán! Tôi cảm ơn anh chị em vì tất cả những gì anh chị em làm, và vì tấm gương của anh chị em, đặc biệt là tấm gương ẩn giấu của anh chị em và sự kiên trì của anh chị em trong việc thức dậy mỗi ngày để bắt đầu lại hoặc tiếp tục những gì anh chị em đã bắt đầu. Cảm ơn vì sự giúp đỡ của anh chị em! Tôi phó thác anh chị em cho Đức Mẹ Fatima, cho sự bảo vệ an toàn của thiên thần Bô Đào Nha và cho sự bảo vệ của các vị thánh vĩ đại của anh chị em. Ở Lisbon đây, tôi đặc biệt nghĩ đến Thánh Antôn (người mà người Padua đã đánh cắp của anh chị em), một tông đồ không mệt mỏi, một nhà giảng thuyết đầy cảm hứng và một môn đệ trung thành của Tin Mừng, quan tâm đến những tệ nạn của xã hội và đầy lòng trắc ẩn đối với người nghèo. Xin Thánh Antôn cầu bầu cho anh chị em và mang lại cho anh chị em niềm vui về một “mùa cá kỳ diệu” mới. Sau đó, anh chị em có thể cho tôi biết về nó. Và xin anh chị em đừng quên cầu nguyện cho tôi. Cảm ơn anh chị em.

6. Diễn từ của Đức Thánh Cha với các bạn trẻ tại Chặng Đàng Thánh Giá Lisbon

(Ngày 04/08/2023)

Lịch trình ngày thứ ba, 4 tháng 8, của Đức Thánh Cha bắt đầu bằng nghi thức hòa giải dành cho một số bạn trẻ tại *Jardim Vasco da Gama*. Sau đó, ngài tới *Centro Paroquial de Serafina* để gặp gỡ đại diện một số cơ quan bác ái. Biện cố quan trọng nhất và sau cùng trong ngày của Đức Thánh Cha là đi Đàng Thánh giá với giới trẻ lúc 18 giờ 00, tại *Parque Eduardo VII*. Tại đây, ngài đã vắn tắt ngỏ lời với giới trẻ:

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi chiều.

Hôm nay anh chị em sẽ bước đi với Chúa Giêsu. Chúa Giêsu là "con đường" (Ga 14:6), và chúng ta sẽ bước đi với Người. Vì khi tôi ở giữa chúng ta, Người đã bước đi, Chúa Giêsu đã bước đi. Người bước đi chữa lành người bệnh, chăm sóc người nghèo, thực thi công lý. Người bước đi rao giảng, dạy dỗ. Chúa Giêsu bước đi nhưng con đường ghi khắc nhất trong lòng chúng ta là con đường Canvê, con đường thập giá. Và hôm nay anh chị em bước đi với lời cầu nguyện, chúng ta, tôi cũng vậy, với lời cầu nguyện để đổi mới con đường thánh giá. Và chúng ta hãy nhìn lên Chúa Giêsu đang đi ngang qua và chúng ta hãy bước đi với Người. Con đường của Chúa Giêsu là Thiên Chúa đi ra khỏi chính Người, ra khỏi chính Người để bước đi giữa chúng ta. Điều mà chúng ta đã nghe rất nhiều lần trong thánh lễ, là Ngôi Lời đã trở nên xác thịt và bước đi giữa chúng ta, nhớ không? Và Ngôi Lời đã làm người và bước đi giữa chúng ta. Và Người làm điều đó vì tình yêu. Và Người làm điều đó vì tình yêu.

Và cây thánh giá, đồng hành với mọi Ngày Giới Trẻ Thế Giới, là biểu tượng, là hình ảnh của cuộc hành trình này. Thập giá là ý nghĩa lớn nhất của tình yêu lớn nhất, tình yêu mà Chúa Giêsu muốn ôm lấy cuộc đời chúng ta. Của bạn, của bạn, của bạn, của bạn, của mỗi người chúng ta. Chúa Giêsu bước đi vì tôi. Tất cả chúng ta đều phải nói như thế. Chúa Giêsu bắt đầu cuộc hành trình này cho tôi. Để hiến mạng sống của Người cho tôi. Và không có tình thương nào hơn tình thương hy sinh mạng sống mình cho bạn hữu. Còn hơn hy sinh mạng sống của mình cho người khác. Đừng quên điều này, không ai yêu thương hơn người hy sinh mạng sống mình. Và đây là điều Chúa Giêsu đã dạy. Chính vì thế, khi nhìn lên Đấng chịu đóng đinh đau đớn, khó khăn như thế, chúng ta thấy vẻ đẹp của tình yêu hiến mạng sống Người vì mỗi người chúng ta.

Một người rất thông minh đã từng nói một câu khiến tôi rất cảm động. Nó đọc như thế này: “Lạy Chúa, qua nỗi thống khổ khôn tả của Chúa, con có thể tin vào tình yêu” (P. MAZZOLARI, *Un volto da contemplare*, Milan 2001, 86); “Lạy Chúa, qua nỗi thống khổ khôn tả của Chúa, con có thể tin vào tình yêu”. Và Chúa Giêsu bước đi, nhưng Người chờ đợi một điều gì đó. Người đợi tình đồng hành của chúng ta. Người đợi chúng ta nhìn, tôi không biết, Người đợi để mở cửa sổ tâm hồn tôi, tâm hồn bạn, tâm hồn mỗi người chúng ta. Những tâm hồn khép kín xấu xí làm sao. Chỉ gieo bên trong, chỉ nhìn bên trong. Thật vô nghĩa, Chúa Giêsu bước đi và chờ đợi với tình yêu của Người, chờ đợi với sự dịu dàng của Người để an ủi chúng ta. Để xoa dịu những giọt nước mắt của chúng ta. Bây giờ tôi sẽ đặt một câu hỏi, nhưng đừng trả lời lớn tiếng, mỗi người hãy tự trả lời. Tôi có thỉnh thoảng khóc không? Có điều gì trong cuộc sống khiến tôi khóc không? Tất cả chúng ta đều đã khóc trong đời, và chúng ta vẫn khóc. Và Chúa Giêsu ở đó với chúng ta. Người khóc với chúng ta, vì Người đồng hành với chúng ta trong bóng tối bên trong. Chúng ta hãy thỉnh thoảng một chút và mỗi người chúng ta hãy thưa với Chúa Giêsu tại sao chúng ta khóc trong cuộc đời. Mỗi người trong chúng ta hãy nói với Người ngay bây giờ. Trong im lặng.

Chúa Giêsu dịu dàng lau đi những giọt nước mắt giấu kín của chúng ta, Chúa Giêsu chờ đợi để lấp đầy nỗi cô đơn của chúng ta bằng sự gần gũi của Người. Những lúc cô đơn buồn biết bao. Người ở đó, Người muốn lấp đầy nỗi cô đơn của chúng ta, Chúa Giêsu muốn lấp đầy nỗi sợ hãi của chúng ta, nỗi sợ hãi của anh chị em. Nỗi sợ hãi của tôi. Những nỗi sợ hãi đen tối đó, Người muốn lấp đầy chúng bằng sự an ủi của Người. Và Người chờ đợi để thúc đẩy chúng ta, để chấp nhận rủi ro của tình yêu. Nhưng anh chị em biết điều đó, anh chị em biết điều đó tốt hơn tôi. Yêu là mạo hiểm. Anh chị em phải chấp nhận rủi ro khi yêu. Đó là một rủi ro, nhưng nó đáng để chấp nhận. Và Người đồng hành với chúng ta trong đó, Người luôn đồng hành với chúng ta, Người luôn đồng hành với chúng ta, Người luôn ở bên chúng ta trong suốt cuộc đời.

Hôm nay chúng ta sẽ bước đi trên con đường với Người, con đường đau khổ của Người, con đường lo âu của chúng ta, con đường cô đơn của chúng ta.

Giờ đây, một giây im lặng và để mỗi người chúng ta nghĩ về nỗi khổ của chính mình, nghĩ về sự lo lắng của chính mình, nghĩ về những nỗi khổ của chính mình. Đừng sợ. Hãy nghĩ về chúng. Và hãy nghĩ đến ước muốn thấy linh hồn được mỉm cười trở lại.

7. Diễn từ của Đức Phanxicô lúc đọc kinh Mân Côi tại Nhà Nguyễn Hiện Ra ở Fatima

(Ngày 05/08/2023)

Thứ bảy, ngày 5 tháng 8 năm 2023, biến cố đầu tiên trong ngày là việc Đức Giáo Hoàng Phanxicô đáp trực thăng từ Lisbon tới Fatima để cùng các tín hữu đọc kinh Mân côi tại Nhà Nguyễn Hiện Ra. Tại đây ngài đã được Đức Cha José Ornelas Carvalho Giám Mục Leiria-Fátima chào mừng. Sau đây là lời chào mừng của Đức Cha Ornelas:

Kính thưa Đức Giáo Hoàng Phanxicô rất thân yêu

Với niềm hân hoan và tạ ơn Thiên Chúa sâu xa, nhân danh Giám sở, tất cả các cộng tác viên và khách hành hương hiện diện tại đây và cả Giáo phận Leiria-Fatima, con xin gửi đến Đức Giáo Hoàng lời nghinh đón huynh đệ nhất đến với Đền thờ Đức Mẹ Fatima này.

Chúng con hoan nghênh Đức Thánh Cha, đồng hành với Đức Thánh Cha trong ước muốn trở thành khách hành hương cầu nguyện với Đức Maria, Mẹ Chúa Giêsu và Mẹ Giáo hội. Đấng vốn cầu nguyện với các môn đệ, xin ơn Chúa Thánh Thần cho sứ vụ các ngài sắp dần thân.

Chúng con cầu nguyện với Đức Thánh Cha và chúng con cầu nguyện cho Đức Thánh Cha, tại nơi này, nơi mà Đức Maria đã mặc khải sự hiện diện từ mẫu của ngài và chuyển cầu cho sứ vụ của Phêrô trong Giáo hội. Xin Nữ vương các Tông đồ tiếp tục linh hứng và đồng hành với sứ mệnh của Đức Thánh Cha trong Giáo hội và trên thế giới, đặc biệt là tại Ngày Giới trẻ Thế giới đang diễn ra ở Lisbon.

Chúng con cũng tham gia lời cầu nguyện cho hòa bình của Đức Thánh Cha, mà Đền thờ này đồng nhất với một cách sâu sắc theo yêu cầu của Mẹ chúng ta. Đặc biệt là về cuộc chiến ở Ukraine và rất nhiều trung tâm xung đột khác trên thế giới, vốn ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống và tương lai, đặc biệt là trẻ em và thanh thiếu niên. Lời cầu nguyện của chúng ta cũng được gợi hứng từ sự chăm sóc từ mẫu của Mẹ Chúa Giêsu, được tỏ ra ở đây đối với ba trẻ em, những mục đồng đơn sơ và nghèo khó, trong một cuộc chiến tranh đẫm máu và một đại dịch đã biến thành nạn nhân hai trong số những trẻ em này, khuyến khích chúng giữa đau khổ và phát sinh trong tâm hồn chúng việc kết hợp với Chúa Giêsu và niềm hy vọng, cho đến cuộc sống không giới hạn với Thiên Chúa. Do đó, hôm nay chúng ta đặc biệt cầu nguyện với và cho các trẻ em và thanh thiếu niên là nạn nhân của bệnh tật, nghèo đói, mọi hình thức xung đột, lạm dụng, bất công và loại trừ những người yếu thế nhất.

Cùng với Đức Thánh Cha, chúng con cầu nguyện, và khi cầu nguyện, chúng con vươn lên khỏi sự thoải mái và thờ ơ, như Mẹ Maria đã dạy chúng con, trong Ngày Giới trẻ Thế giới này, cử hành niềm vui được là một Giáo hội dám mơ ước, đặc biệt là với những người trẻ, giấc mơ của Chúa Giêsu về một thế giới nhân bản hơn, được hướng dẫn bởi Thần Khí của Người đến Trái Tim của Chúa Cha Thiên Đàng. Kính thưa Đức Thánh Cha, được hướng dẫn bởi Đức Thánh Cha, chúng con muốn cầu nguyện trong Nhà thờ và cũng lắng nghe lời của Đức Thánh Cha. Tạm biệt và chào kính.

Đáp lời, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhấn nhủ mọi người hiện diện trông cậy vào Mẹ Maria, người mà ngài đặt tên mới là "Đức Bà Vợ Vả": Mẹ luôn vội vã đến với đoàn con mỗi khi đoàn con cần đến Mẹ. Sau đây là nguyên văn diễn từ của ngài:

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!

Tôi cảm ơn Đức Giám Mục Ornelas vì lời chào mừng, và tôi cảm ơn tất cả anh chị em vì sự hiện diện và lời cầu nguyện của anh chị em. Chúng ta đã đọc Kinh Mân Côi, một lời cầu nguyện rất đẹp và quan trọng; quan trọng vì nó kết nối chúng ta với cuộc đời của Chúa Giêsu và Mẹ Maria. Chúng ta đã suy niệm về Các Mầu Nhiệm Vui, nhắc nhở chúng ta rằng Giáo Hội chỉ có thể là ngôi nhà của niềm vui. Nhà Nguyện Đức Mẹ Hiện Ra này là một hình ảnh đẹp đẽ của Giáo Hội: chào đón và không có cửa. Thật vậy, Giáo hội không có cửa để mọi người có thể bước vào. Ở đây, ở nơi này, chúng ta phải nhất quyết để ai cũng được bước vào, vì đây là nhà của Mẹ, và trái tim của một người mẹ luôn rộng mở với tất cả những người con của mình, tất cả mọi người, mọi người, mọi người, không loại trừ một ai.

Chúng ta ở đây [trong tư cách những người hành hương], dưới cái nhìn từ mẫu của Đức Maria; chúng ta ở đây trong tư cách Giáo hội, Mẹ Giáo hội. Hành hương là một đặc điểm Thánh Mẫu đặc biệt, bởi vì người đầu tiên đi hành hương sau khi truyền tin Chúa Giêsu, là Đức Maria. Ngay khi nghe tin người họ hàng lớn tuổi của mình - mặc dù đã cao tuổi - đang

mang thai, Đức Maria đã chạy đi. Đó là một bản dịch hơi tự do, vì Tin Mừng nói rằng ngài “đã vội vã lên đường”; nhưng chúng ta có thể nói rằng ngài đã chạy ra ngoài, háo hức chạy đến để giúp đỡ, để có mặt.

Mẹ Maria có nhiều danh hiệu, nhưng chúng ta có thể nghĩ ra một danh hiệu khác mà chúng ta có thể thêm vào: “Đức Bà chạy”, mỗi khi có vấn đề; bất cứ khi nào chúng ta tìm kiếm sự giúp đỡ của ngài, ngài đều không chậm trễ, ngài đến với chúng ta, ngài vội vã. Ngài là “Đức Bà vội vã”. Anh chị em có thích điều đó không? Tất cả chúng ta hãy cùng nhau nói: Đức Bà vội vã. Ngài vội vã đến gần chúng ta; ngài vội vã vì ngài là mẹ của chúng ta. Đức Cha Ornelas nói với tôi rằng chữ Bồ Đào Nha là *apressada* [có nghĩa là vội vã]. Đó là cách Mẹ Maria đồng hành với Chúa Giêsu trong suốt cuộc đời của Người; và Mẹ không rút lui sau khi Phục Sinh, nhưng đồng hành với các môn đệ, chờ đợi Chúa Thánh Thần. Mẹ cũng đồng hành với Giáo hội bắt đầu phát triển sau Lễ Hiện Xuống. Đức Mẹ vội vã và Đức Mẹ đồng hành. Mẹ luôn đồng hành, không bao giờ chiếm chỗ tự phụ! Cử chỉ chào đón của Đức Maria gồm hai phần: đầu tiên là chào đón và sau đó chỉ vào Chúa Giêsu. Đức Maria không làm gì trong cuộc sống của ngài ngoại trừ chỉ vào Chúa Giêsu: “Hãy làm bất cứ điều gì Người nói với anh em”; hãy theo chúa Giêsu.

Đó là hai cử chỉ của Mẹ Maria, chúng ta hãy suy gẫm cho kỹ. Ngài chào đón tất cả chúng ta và ngài chỉ vào Chúa Giêsu, và ngài làm điều này một cách vội vã, vội vã, *apressada*. Đức Mẹ vội vã, người chào đón tất cả chúng ta và hướng dẫn chúng ta đến với Chúa Giêsu. Mỗi lần đến Fatima, chúng ta lại nhớ đến Mẹ Maria đã hiện ra nơi đây cách đặc biệt, để biết bao tâm hồn vô tín được mở ra đón nhận Chúa Giêsu. Bằng sự hiện diện của Mẹ, Mẹ hướng chúng ta đến với Chúa Giêsu; luôn luôn với Chúa Giêsu. Mẹ cũng ở đây giữa chúng ta ngày hôm nay. Mặc dù Mẹ luôn ở giữa chúng ta, nhưng ngày nay chúng ta cảm thấy Đức Mẹ vội vã thậm chí còn gần chúng ta hơn.

Các bạn thân mến, Chúa Giêsu yêu chúng ta đến nỗi ngài đồng hóa với chúng ta, và Người yêu cầu chúng ta cộng tác với Người. Mẹ Maria cho chúng ta thấy điều mà Chúa Giêsu đang đòi hỏi chúng ta: đó là chúng ta hành trình trong cuộc sống và chia sẻ công việc của Người. Hôm nay, tôi muốn chúng ta nhìn vào hình ảnh của Đức Maria và tự hỏi: “Mẹ Maria đang nói gì với tôi trong tư cách Mẹ? Ngài đang cho tôi xem điều gì vậy?”. Mẹ đang hướng chúng ta đến với Chúa Giêsu; tuy nhiên, đôi khi Mẹ cũng chỉ cho chúng ta thấy những khía cạnh không được suông sẻ trong cuộc sống của chúng ta, nhưng Mẹ luôn hướng chúng ta đến với Chúa Giêsu. “Mẹ, mẹ muốn cho con xem điều gì?”. Chúng ta hãy dành ít phút tĩnh lặng, mỗi người chúng ta tự hỏi trong lòng: “Mẹ ơi, Mẹ muốn chỉ cho con điều gì? Mẹ quan tâm đến điều gì trong cuộc sống của con? Có gì trong cuộc sống của con đã khuấy động trái tim của Mẹ? Có gì trong cuộc sống của con được Mẹ quan tâm? Làm ơn chỉ cho con xem”. Và trái tim của Mẹ hướng dẫn chúng ta như vậy, để Chúa Giêsu đến. Và khi Mẹ hướng chúng ta đến Chúa Giêsu, Mẹ chỉ cho Chúa Giêsu mỗi trái tim của chúng ta.

Anh chị em thân mến, hôm nay chúng ta hãy cảm nhận sự hiện diện của Mẹ Maria, Mẹ của chúng ta, người Mẹ luôn nói: “Hãy làm bất cứ điều gì Chúa Giêsu bảo các con”. Mẹ chỉ Chúa Giêsu cho chúng ta. Tuy nhiên, Mẹ cũng là người Mẹ nói với Chúa Giêsu: “Hãy làm những gì họ xin Con”. Đó là Đức Maria. Đó là Mẹ của chúng ta, Đức Mẹ vội vã đến gần chúng ta. Xin Mẹ chuyển cầu cho tất cả chúng con. A-men!

8. Bài Giáo lý hàng tuần của Đức Phanxicô: Chuyến tông du Bồ Đào Nha nhân Ngày Giới trẻ Thế giới

(Ngày 09/08/2023)

Theo tin Tòa Thánh, sau 1 tháng nghỉ, ngày 9 tháng 8, năm 2023, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tiếp tục các bài giáo lý hàng tuần của ngài nhân cuộc yết kiến chung tại Đại sảnh Yết kiến Phaolô VI. Hôm nay, ngài nói về chuyến tông du tại Lisbon, Bồ Đào Nha, để chủ trì Ngày Giới Trẻ Thế Giới. Sau đây là nguyên văn bài giáo lý của ngài dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh phổ biến:

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!

Trong vài ngày qua, tôi đã đến Bồ Đào Nha để tham dự Ngày Giới trẻ Thế giới lần thứ 37.

Ngày Giới trẻ Thế giới tại Lisbon, sau đại dịch, được mọi người coi là một hồng ân của Thiên Chúa, Đấng đã một lần nữa khởi động những trái tim và những bước chân của giới trẻ thế giới trên con đường Tin Mừng: nhiều người trẻ từ khắp mọi nơi trên thế giới, rất nhiều người! Gặp gỡ nhau và gặp gỡ Chúa Giêsu.

Như chúng ta đã biết, đại dịch đã có tác động nghiêm trọng đến tác phong xã hội: sự cô lập thường thoái hóa thành khép kín và những người trẻ tuổi đặc biệt bị ảnh hưởng. Với Ngày Giới trẻ Thế giới này, Thiên Chúa đã đưa ra một “cú đẩy” theo hướng khác. Nó đánh dấu một khởi đầu mới của cuộc hành hương vĩ đại của những người trẻ tuổi trên khắp các châu lục, nhân danh Chúa Giêsu Kitô.

Và không phải ngẫu nhiên điều này đã xảy ra ở Lisbon, một thành phố nhìn ra biển, một thành phố vốn là biểu tượng của những cuộc thám hiểm vĩ đại bằng đường biển.

Và vì thế, tại Ngày Giới trẻ Thế giới, Tin Mừng đã đề xuất cho những người trẻ gương mẫu của Đức Trinh Nữ Maria. Vào lúc nguy kịch nhất, Mẹ đi thăm người chị họ là Isave, và Tin Mừng thuật lại rằng Mẹ Maria “trỗi dậy và vội vã ra đi” (Lc 1:39). Tôi thích kêu cầu Đức Mẹ theo cách này, Đức Mẹ “vội vã”. Ngài luôn làm mọi việc vội vã, ngài không bao giờ bắt chúng ta phải chờ đợi; Ngài là mẹ của tất cả mọi người. Bằng cách này, Mẹ Maria hướng dẫn cuộc lữ hành của những người trẻ theo Chúa Giêsu hôm nay, trong thiên niên kỷ thứ ba. Như Mẹ đã làm cách đây một thế kỷ ở Bồ Đào Nha, tại Fatima, khi Mẹ nói chuyện với ba trẻ em, trao cho chúng sứ điệp đức tin và đức cậy cho Giáo hội và thế giới. Đó là lý do tại sao, vào Ngày Giới trẻ Thế giới, tôi đã trở lại Fatima, nơi Đức Mẹ hiện ra, và cùng với một số bạn trẻ đau yếu, tôi đã cầu xin Chúa chữa lành thế giới khỏi những căn bệnh tâm hồn: kiêu ngạo, dối trá, thù hận, bạo lực là những căn bệnh của tâm hồn, và thế giới đang ốm yếu vì những căn bệnh này. Và chúng ta lặp lại việc dâng hiến chúng ta, việc dâng hiến Châu Âu, thế giới, cho Mẹ Maria, cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria. Tôi đã cầu nguyện cho hòa bình vì có rất nhiều cuộc chiến tranh trên khắp thế giới, rất nhiều.

Những người trẻ tuổi trên thế giới đã đến Lisbon với số lượng lớn và rất nhiệt tình. Tôi gặp họ trong những nhóm nhỏ và một số có rất nhiều vấn đề; nhóm thanh niên Ukraine đã mang đến những câu chuyện đau lòng. Đó không phải là một kỳ nghỉ, một chuyến du lịch, thậm chí không phải là một biến cố tâm linh vì lợi ích của chính nó. Ngày Giới trẻ Thế giới là cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô hằng sống qua Giáo hội, những người trẻ đi gặp gỡ Chúa Kitô; đúng là ở đâu có tuổi trẻ là ở đó có niềm vui, ở đó có tất cả những điều này!

Chuyến viếng thăm Bồ Đào Nha của tôi, nhân dịp Ngày Giới trẻ Thế giới, đã được hưởng nhờ bầu không khí lễ hội của nó, làn sóng giới trẻ này. Tôi tạ ơn Thiên Chúa vì điều này, đặc biệt nghĩ đến Giáo hội Lisbon, một Giáo hội, để đổi lấy nỗ lực to lớn trong việc tổ chức và chủ trì nó, sẽ nhận được những năng lực mới để tiếp tục hành trình mới, để, một lần nữa, thả lưới với lòng nhiệt thành tông đồ. Giới trẻ Bồ Đào Nha ngày nay đã là một sự hiện diện quan trọng, và giờ đây, sau sự “truyền máu” này nhận được từ các Giáo hội trên khắp thế giới, họ sẽ càng trở nên như vậy hơn nữa.

Và nhiều người trẻ đã trở về qua ngã Rôma: Tôi cũng thấy họ ở đây, có một số người đã tham gia Ngày này. Kia họ kia kia! Ở đâu có người trẻ ở đó có tiếng ồn, họ giỏi làm điều đó!

Trong khi ở Ukraine và những nơi khác trên thế giới đang có giao tranh, và trong khi ở một số phòng họp giấu ẩn, chiến tranh đang được lên kế hoạch - điều này thật tệ, chiến tranh được lên kế hoạch! – Ngày Giới trẻ Thế giới đã cho mọi người thấy rằng có thể có một con đường khác, một thế giới của anh chị em, nơi lá cờ của tất cả các dân tộc tung bay cùng nhau, bên cạnh nhau, không hận thù, không sợ hãi, không khép kín, không vũ khí! Thông điệp của những người trẻ tuổi rất rõ ràng: liệu “quyền năng của trái đất” có lắng nghe nó không, tôi tự hỏi? Nhiệt huyết tuổi trẻ vốn muốn bình an này? Đây là một dự ngôn cho thời đại chúng ta, và ngay cả ngày nay Chúa Giêsu cũng nói: “Ai có tai thì hãy nghe! Ai có mắt, hãy để họ xem!” Chúng ta hãy hy vọng toàn thế giới lắng nghe Ngày Giới trẻ Thế giới này và ngắm nhìn vẻ đẹp này của những người trẻ đang bước tới.

Một lần nữa, tôi bày tỏ lòng biết ơn tới Bồ Đào Nha, Lisbon, Tổng thống Cộng hòa, người đã có mặt tại tất cả các cử hành, và các thẩm quyền dân sự khác; tới Thượng phụ Lisbon, một người tốt lành; Chủ tịch Hội đồng Giám mục, và vị Giám mục tổ chức Ngày Giới trẻ Thế giới, cùng tất cả các cộng tác viên và tình nguyện viên. Hãy nghĩ tới các tình nguyện viên – tôi đã đến gặp họ vào ngày cuối cùng, trước khi trở về – lên tới con số 25 nghìn: Ngày Giới trẻ Thế giới này có 25 nghìn tình nguyện viên! Cảm ơn tất cả! Nhờ lời chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria, xin Chúa chúc lành cho giới trẻ thế giới và chúc lành cho dân tộc Bồ Đào Nha. Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện xin Đức Mẹ, cùng nhau tất cả, để ngài chúc lành cho nhân dân Bồ Đào Nha.

[đọc kinh Kính Mừng]

Chương Năm Mười Sáu: Thăm Mông Cổ tháng 9/2023

1. Diễn văn của Đức Thánh Cha với các nhà cầm quyền và ngoại giao đoàn Mông Cổ ngày 2 tháng 9 tại Đại sảnh Ikh Mongol của Cung điện Quốc Gia

(Ngày 02/09/2023)

*Thưa ngài Tổng thống Cộng hòa,
Thưa ngài Chủ tịch Quốc Hội,
Thưa Thủ tướng,
Thưa các vị Thành viên Chính phủ và Ngoại giao đoàn,
Thưa quý chức trách dân sự và tôn giáo,
Thưa quý đại diện của thế giới văn hóa,
Thưa quý bà và quý ông!*

Tôi xin cảm ơn Ngài Tổng Thống vì sự đón tiếp cũng như những lời ngài đã nói với tôi, và tôi gửi đến mỗi quý vị lời chào thân ái. Tôi rất vinh dự được đến đây, hạnh phúc khi được du hành đến vùng đất rộng lớn và hấp dẫn này, đến với những con người hiểu rõ ý nghĩa và giá trị của cuộc hành trình. Điều này được bộc lộ qua những ngôi nhà truyền thống, những gers, những ngôi nhà du lịch đẹp đẽ của quý vị. Tôi tưởng tượng lần đầu tiên bước vào, với sự tôn trọng và cảm xúc, một trong những chiếc lều hình tròn nằm rải rác trên vùng đất Mông Cổ hùng vĩ, để gặp gỡ quý vị và hiểu quý vị hơn. Vì vậy, tôi đang ở đây, đang ở lối vào, một người hành hương của tình bạn, người đã rón rén đến với quý vị với trái tim vui vẻ, mong muốn làm giàu bản thân một cách nhân bản trước sự hiện diện của quý vị. Khi quý vị vào nhà một người bạn, thật tuyệt khi trao đổi những món quà, kèm theo những lời nói gợi lại các cơ hội gặp gỡ trước đó. Và nếu mối quan hệ ngoại giao hiện đại giữa Mông Cổ và Tòa thánh chỉ mới diễn ra gần đây – thì năm nay đánh dấu kỷ niệm 30 năm ký kết một lá thư nhằm tăng cường quan hệ song phương -, xa hơn nhiều về thời gian, chính xác là 777 năm trước, từ cuối tháng 8 đến đầu tháng 9 năm 1246, Tu sĩ Giovanni di Pian del Carpine, đặc phái viên của Giáo hoàng, đã đến thăm Guyug, hoàng đế Mông Cổ thứ ba, và trình bày bức thư chính thức từ Giáo hoàng Innocent IV đến Đại hãn. Ngay sau đó, bức thư trả lời đã được soạn thảo và dịch sang nhiều thứ tiếng khác nhau, đóng dấu của Đại hãn bằng chữ Mông Cổ truyền thống. Nó được lưu giữ trong Thư viện Vatican và hôm nay tôi vinh dự trao cho quý vị một bản sao được chứng thực, được thực hiện bằng những kỹ thuật tiên tiến nhất để đảm bảo chất lượng tốt nhất có thể. Cầu mong đó là dấu hiệu của một tình bạn lâu đời đang phát triển và được đổi mới.

Tôi được biết từ cửa ger, vào buổi sáng sớm, trẻ con vùng quê quý vị nhìn ra chân trời xa để đếm gia súc và báo con số của chúng cho bố mẹ. Cũng thật tốt cho chúng ta khi đón nhận chân trời rộng lớn xung quanh chúng ta, vượt qua sự hạn hẹp của những quan điểm hạn hẹp và mở lòng đón nhận một viễn kiến hoàn cầu. Đó là bài học của những căn gers: phát sinh từ kinh nghiệm của cuộc sống du mục trên thảo nguyên, chúng trải rộng trên một lãnh thổ rộng lớn, trở thành một yếu tố nhận dạng của nhiều nền văn hóa lân cận. Không gian rộng lớn của các vùng miền của quý vị, từ sa mạc Gobi đến thảo nguyên, từ các đồng cỏ rộng lớn đến các khu rừng lá kim cho đến các dãy núi Altai và Khangai. Điểm tuyệt vời với vô số khúc rẽ của các tuyến đường thủy mà, nhìn từ trên cao, dường như những đồ trang trí rất tinh tế trên vải quý cổ xưa, tất cả phản chiếu về hùng vĩ và tươi đẹp của toàn thể trái đất, giống một thửa vườn quyến rũ và mời mọc. Sự khôn ngoan của quý vị, được trưởng thành qua nhiều thế hệ những người chăn nuôi và trồng trọt khôn ngoan, luôn kính trọng sự cân bằng mong manh của hệ sinh thái, nói một cách hùng hồn với những người trong thời đại chúng ta từ chối việc theo

đuổi những sở thích cận thị và thay vào đó mong muốn truyền lại cho các thế hệ tương lai những vùng đất vẫn luôn chào đón và sinh hoa trái. Quý vị giúp chúng tôi đánh giá cao và vun trồng một cách cẩn thận những gì mà các Kitô hữu chúng tôi coi là sự sáng tạo của Thiên Chúa, thành quả của kế hoạch nhân từ của Người, và chống lại những tác động tàn phá của con người bằng một nền văn hóa quan tâm và tầm nhìn xa được phản ánh trong các chính sách sinh thái có trách nhiệm. Gers là những chỗ ở mà ngày nay có thể được coi là hữu hiệu và hợp lý về môi trường vì chúng linh hoạt và đa chức năng, không gây tác động đến môi trường. Hơn nữa, tầm nhìn toàn diện về truyền thống pháp sư của người Mông Cổ, kết hợp với sự tôn trọng mọi sinh vật được thừa hưởng từ triết lý Phật giáo, có thể đóng góp đáng kể vào những nỗ lực cấp bách và không thể trì hoãn để bảo vệ và bảo tồn hành tinh Trái đất.

Các căn gers, hiện diện ở cả khu vực nông thôn và thành thị, cũng làm chứng cho sự kết hợp quý giá giữa truyền thống và hiện đại, vì chúng hòa nhập cuộc sống của người già và người trẻ, và do đó làm chứng cho tính liên tục của người dân Mông Cổ. Từ xa xưa đến nay, dân tộc này đã bảo tồn cội nguồn của mình trong khi, đặc biệt là trong những thập niên gần đây, sẵn sàng đón nhận những thách thức to lớn hoàn cầu về phát triển và dân chủ. Mông Cổ ngày nay, với mạng lưới quan hệ ngoại giao rộng rãi, tư cách thành viên tích cực tại Liên Hiệp Quốc, những nỗ lực thúc đẩy nhân quyền và hòa bình, đóng một vai trò quan trọng ở trung tâm lục địa châu Á rộng lớn và trên trường quốc tế. Tôi cũng muốn đề cập đến quyết tâm của quý vị trong việc ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân và chứng tỏ mình trước thế giới như một quốc gia không có vũ khí hạt nhân. Mông Cổ là một quốc gia dân chủ theo đuổi chính sách đối ngoại hòa bình nhưng cũng đề xuất đóng một vai trò quan trọng nhân danh hòa bình thế giới. Điều quan trọng nữa là hình phạt tử hình không còn xuất hiện trong hệ thống tư pháp của quý vị nữa.

Nhờ khả năng thích ứng với các điều kiện khí hậu khắc nghiệt, các căn gers có thể giúp ta sống ở những môi trường rất đa dạng; đây là trường hợp xảy ra trong thời kỳ huy hoàng của đế chế Mông Cổ, với sự mở rộng lãnh thổ rộng lớn. Hơn nữa, tôi đến Mông Cổ khi quý vị đang đánh dấu một ngày kỷ niệm quan trọng đối với quý vị, 860 năm kể từ ngày sinh của Thành Cát Tư Hãn. Việc đế chế có thể bao trùm những vùng đất xa xôi và đa dạng như vậy qua nhiều thế kỷ chứng tỏ khả năng đáng chú ý của tổ tiên quý vị trong việc thừa nhận những phẩm chất nổi bật của các dân tộc hiện diện trên lãnh thổ rộng lớn của họ và đưa những phẩm chất đó phục vụ cho sự phát triển chung. Mô hình này cần được đánh giá cao và được đề xuất lại trong thời đại của chúng ta. Xin Chúa ban cho hôm nay, trên trái đất bị tàn phá bởi vô số xung đột này, có một sự đổi mới, tôn trọng luật pháp quốc tế, các điều kiện của nơi từng là hòa bình Mông Cổ, tức là không có xung đột. Theo một trong những câu tục ngữ của quý vị, “mây bay đi, nhưng bầu trời vẫn còn”. Cầu mong những đám mây đen của chiến tranh được xua tan, bị cuốn đi bởi ước muốn vững chắc về một tình huynh đệ phổ quát, trong đó những căng thẳng được giải quyết thông qua gặp gỡ và đối thoại, và các quyền cơ bản của mọi người được bảo đảm! Ở đây, trên đất nước giàu lịch sử và rộng mở này, chúng ta hãy khấn cầu món quà này từ Đấng Tối Cao và cùng nhau nỗ lực xây dựng một tương lai hòa bình.

Khi bước vào một căn ger truyền thống, ánh mắt của chúng ta hướng lên điểm trung tâm cao nhất, nơi có một cửa sổ tròn mở ra bầu trời. Tôi muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của thái độ nền tảng này mà truyền thống của các bạn giúp chúng ta đánh giá cao: khả năng luôn hướng mắt lên cao. Ngược mắt lên trời – bầu trời xanh vĩnh cửu mà các bạn luôn tôn kính – có nghĩa là kiên trì trong thái độ ngoan ngoãn cởi mở với giáo huấn tôn giáo. Sự nhạy cảm tinh thần sâu sắc thuộc về bản sắc văn hóa của quý vị, và thật đúng đắn khi Mông Cổ phải là biểu tượng của tự do tôn giáo. Khi chiêm ngưỡng những chân trời vô biên và thừa thót, dân tộc của quý vị đã phát triển một cảm quan tinh thần tinh tế, phát sinh từ việc nuôi dưỡng sự im lặng và

nội tâm. Sự hùng vĩ trang trọng của vô số hiện tượng tự nhiên xung quanh quý vị đã làm nảy sinh một cảm giác kỳ diệu, mang đến sự đơn giản và tiết kiệm, ưa thích những gì thiết yếu và khả năng tách rời khỏi những gì không có. Ở đây, tôi nghĩ đến mối đe dọa do tinh thần tiêu dùng mang lại mà ngày nay, ngoài việc tạo ra những bất công lớn, còn dẫn đến một nỗi trạng cá nhân chủ nghĩa, ít quan tâm đến người khác và những truyền thống đúng đắn đã được thiết lập. Khi các tôn giáo vẫn đặt nền tảng trên di sản tinh thần nguyên thủy của mình và không bị hư hỏng bởi những sai lệch giáo phái, thì chúng tỏ ra là những chỗ dựa đáng tin cậy trong việc xây dựng các xã hội lành mạnh và thịnh vượng, trong đó các tín đồ nỗ lực đảm bảo rằng sự chung sống hòa bình và tầm nhìn xa về chính trị ngày càng được đặt ở vị trí ngày càng phục vụ ích chung hơn. Đồng thời, chúng còn tượng trưng cho sự bảo vệ chống lại mối đe dọa tham nhũng quỷ quyệt, thực tế là mối đe dọa nghiêm trọng đối với sự phát triển của bất cứ cộng đồng nhân bản nào; tham nhũng là kết quả của một nỗi trạng vị lợi và vô đạo đức đã làm nghèo cả nước. Đúng vậy, tham nhũng làm nghèo đi toàn bộ các quốc gia. Đó là dấu hiệu của một tầm nhìn không nhìn lên bầu trời và chạy trốn khỏi những chân trời rộng lớn của tình huynh đệ, thay vào đó trở nên khép kín và chỉ quan tâm đến lợi ích riêng của mình.

Ngược lại, nhiều nhà lãnh đạo thời xưa của quý vị đã dạy quý vị phải luôn nhìn lên cao và vào khung cảnh rộng lớn. Họ đã chứng tỏ một khả năng phi thường trong việc tích hợp những tiếng nói và kinh nghiệm khác nhau, kể cả từ quan điểm tôn giáo. Một thái độ tôn trọng và hòa giải đã được thể hiện đối với sự đa dạng của các truyền thống thiêng liêng, như được chứng kiến bởi các nơi thờ phượng khác nhau – bao gồm cả một địa điểm Kitô giáo – được bảo tồn ở cố đô Kharakhorum. Kết quả là, gần như tự nhiên là quý vị đã đạt được quyền tự do tư tưởng và tôn giáo hiện đã được ghi trong Hiến pháp của quý vị. Sau khi bỏ lại đằng sau, không đổ máu, hệ tư tưởng vô thần vốn cho rằng nó có thể loại bỏ tôn giáo, coi đó là một trở ngại cho sự phát triển, quý vị đã thừa nhận và tôn trọng tầm quan trọng cơ bản của sự hợp tác hài hòa giữa các tín đồ thuộc các tôn giáo khác nhau, mỗi người, từ các quan điểm đặc thù của riêng mình, góp phần vào sự tiến bộ về đạo đức và tinh thần.

Về phương diện này, cộng đồng Công Giáo Mông Cổ vui mừng tiếp tục đóng góp xứng đáng. Trên thực tế, chính tại một căn ger mà cách đây hơn ba mươi năm một chút, cộng đồng Công Giáo đã bắt đầu cử hành đức tin của mình, và Nhà thờ Chính tòa hiện nay, tọa lạc tại thành phố vĩ đại này, gợi nhớ đến hình dạng của một căn ger. Đây là những dấu hiệu cho thấy cộng đồng Công Giáo mong muốn chia sẻ cuộc sống và công việc của mình, trên tinh thần phục vụ có trách nhiệm và huynh đệ, với người dân Mông Cổ, cũng là người dân của mình. Vì lý do này, tôi hài lòng khi thấy cộng đồng này, dù nhỏ bé và kín đáo, chia sẻ một cách nhiệt tình và cam kết vào quá trình phát triển của đất nước bằng cách truyền bá văn hóa liên đới, văn hóa tôn trọng phổ quát và văn hóa đối thoại liên tôn, và bằng cách làm việc cho công lý, hòa bình và hòa hợp xã hội. Tôi hy vọng rằng, nhờ luật pháp có tầm nhìn xa và chú ý đến những nhu cầu cụ thể, người Công Giáo địa phương, được sự giúp đỡ của những người nam nữ thánh hiến, phần lớn, nhất thiết phải đến từ các quốc gia khác, sẽ có thể, luôn luôn và không gặp khó khăn gì, để đóng góp về mặt nhân bản và tinh thần cho Mông Cổ, vì lợi ích của người dân này. Các cuộc đàm phán hiện đang diễn ra để quy định một thỏa thuận song phương giữa Mông Cổ và Tòa thánh là một phương tiện quan trọng để đạt được những điều kiện cần thiết cho việc theo đuổi các hoạt động thông thường mà Giáo Hội Công Giáo tham gia. Ngoài khía cạnh tôn giáo đặc biệt của việc thờ phượng, những điều này còn bao gồm nhiều sáng kiến nhằm phục vụ sự phát triển con người toàn diện, được thực hiện không ít trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, trợ giúp xã hội, nghiên cứu và phát triển văn hóa. Những sáng kiến này làm chứng rõ ràng cho tinh thần khiêm tốn, huynh đệ và liên đới của Tin Mừng Chúa Giêsu, con đường duy nhất mà người Công Giáo được mời gọi đi theo trong cuộc hành trình mà họ chia sẻ với mọi dân tộc.

Phương châm được lựa chọn cho Hành trình này – Cùng Hy Vọng – phát biểu khá rõ tiềm năng bẩm sinh của hành trình chúng ta đang cùng nhau thực hiện trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau và hợp tác theo đuổi lợi ích chung. Giáo Hội Công Giáo, với tư cách là một tổ chức cổ xưa hiện diện ở hầu hết mọi quốc gia trên thế giới, là hiện thân của một truyền thống tâm linh, một truyền thống cao quý và hiệu quả đã góp phần vào sự phát triển của toàn thể các quốc gia trong nhiều lĩnh vực hoạt động của con người, từ khoa học đến văn học, từ nghệ thuật tới đời sống chính trị, xã hội. Tôi chắc chắn rằng người Công Giáo Mông Cổ sẽ tiếp tục sẵn sàng cống hiến sự đóng góp xứng đáng của mình cho việc xây dựng một xã hội thịnh vượng và an toàn, trong việc đối thoại và hợp tác với tất cả những người khác đang sinh sống trên mảnh đất vĩ đại được bầu trời ôm hôn này.

“Hãy giống như bầu trời”. Bằng những lời này, một nhà thơ nổi tiếng đã khuyến khích chúng ta vượt lên trên sự phù du của các sự kiện trần thế và bắt chước bề rộng tinh thần được biểu tượng bằng bầu trời trong xanh bao la mà chúng ta chiêm ngưỡng ở Mông Cổ. Ngày nay, với tư cách là những người hành hương và khách mời ở đất nước có rất nhiều điều để cống hiến cho thế giới này, chúng ta cũng muốn chấp nhận lời mời đó và biến nó thành những dấu hiệu cụ thể của lòng trắc ẩn, đối thoại và tầm nhìn chung cho tương lai. Cầu mong các thành phần khác nhau của xã hội Mông Cổ, được đại diện rất tốt ở đây, tiếp tục cống hiến cho thế giới về đẹp và sự cao quý của dân tộc độc đáo này. Bằng cách này, giống như chữ viết dọc truyền thống của quý vị, ước gì quý vị luôn “chính trực” trong nỗ lực giảm bớt nỗi đau khổ to lớn của con người xung quanh mình, nhắc nhở mọi người về phẩm giá của mỗi con người, được mời gọi sống trong ngôi nhà trần thế của chúng ta bằng cách đón nhận bầu trời. Bayarlalaa! [cảm ơn quý vị!]

2. Diễn từ của Đức Phanxicô với các Giáo phẩm, Linh mục, Tu sĩ, nhà truyền giáo và nhân viên mục vụ Mông Cổ

(Ngày 02/09/2023)

Diễn từ của Đức Phanxicô với các Giáo phẩm, Linh mục, Tu sĩ, Các Nhà Truyền giáo và Các Nhân viên Mục vụ tại Mông Cổ

Chiều Thứ Bảy, 2 tháng 9, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới Nhà thờ Hai Thánh Phêrô và Phaolô tại thủ đô Ulan Bator của Mông Cổ để gặp gỡ các giáo phẩm, linh mục, tu sĩ, các nhà truyền giáo và các nhân viên mục vụ.

Nhà thờ quá nhỏ không đủ chứa mọi người muốn tham dự. Một số phải đứng ở bên ngoài. Tất cả đều một thái độ hân hoan, nghiêm chỉnh và đầy cầu nguyện, vây cở Tòa Thánh.

Trong buổi gặp gỡ này, sau khi nghe lời chào mừng của Chủ Tịch Hội đồng Giám Mục Trung Á, Đức Phanxicô đã chăm chú lắng nghe 3 chứng từ của một nữ tu truyền giáo, của một linh mục Mông Cổ và của một nhân viên mục vụ. Sau đó, ngài ngỏ lời với cử tọa:

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi chiều!

Cảm ơn Đức Cha, thưa Đức Cha, vì những lời tốt đẹp của Đức Cha. Cảm ơn Sơ Salvia, Cha Peter Sanjaajav và Rufina vì những chứng từ của anh chị em. Cảm ơn tất cả anh chị em vì sự hiện diện và đức tin của anh chị em! Tôi rất vui khi được ở bên tất cả anh chị em. Niềm vui của Tin Mừng là điều đã thúc đẩy anh chị em, những người nam nữ thánh hiến trong đời sống

tu trì và thừa tác vụ thụ phong, có mặt ở đây và cống hiến chính mình, cùng với các anh chị em giáo dân, để phục vụ Chúa và người khác. Tôi tạ ơn Thiên Chúa vì điều này, bằng lời cầu nguyện ca ngợi tuyệt vời, Thánh vịnh 34, mà tôi sẽ rút tỉa để chia sẻ một số suy nghĩ với anh chị em. Thánh Vịnh mời gọi chúng ta “hãy ném thử xem Chúa tốt lành dường bao” (c. 9).

“Hãy ném mà xem”, vì niềm vui và sự tốt lành của Chúa không hề chóng qua; chúng vẫn ở trong chúng ta, mang lại hương vị cho cuộc sống của chúng ta và khiến chúng ta nhìn mọi sự theo một cách mới, giống như chị đã nói, Rufina ạ, trong chứng ngôn tuyệt vời của chị. Vì vậy, tôi muốn “ném thử” hương vị đức tin ở vùng đất này bằng cách gọi lên trong tâm trí trước hết mọi khuôn mặt, những câu chuyện và cuộc đời dành cho Tin Mừng. *Dành cả đời mình cho Tin Mừng*. Đó là một cách hay để xác định ơn gọi truyền giáo của các Kitô hữu, và đặc biệt, ơn gọi đó đang được các Kitô hữu ở đây sống như thế nào. Dành cả cuộc đời cho Tin Mừng!

Tôi sẽ bắt đầu bằng việc tưởng nhớ Đức Giám Mục Wenceslao Selga Padilla, vị phủ doãn tông tòa đầu tiên, người tiên phong trong lịch sử đương thời của Giáo hội ở Mông Cổ, người đã xây dựng Nhà thờ Chính tòa này. Tuy nhiên, ở đây đức tin không chỉ bắt nguồn từ những năm 1990 của thế kỷ trước; nó có nguồn gốc cổ xưa. Các sự kiện của thiên niên kỷ thứ nhất và công việc truyền giáo được thực hiện bởi các nhà truyền giáo theo truyền thống Syria dọc theo Con đường Tơ lụa đã được tiếp nối bằng một hoạt động truyền giáo đáng chú ý. Làm sao chúng ta có thể không nhắc đến các sứ mệnh ngoại giao của thế kỷ 13, và sự quan tâm tông đồ được thể hiện qua việc bổ nhiệm, vào khoảng năm 1310, Gioan xứ Montecorvino làm Giám mục đầu tiên của Khanbalik, chịu trách nhiệm về toàn bộ khu vực rộng lớn này của thế giới dưới sự chỉ đạo của triều đại nhà Nguyên của người Mông Cổ? Ngài đã cung cấp bản dịch đầu tiên của Thánh vịnh và Tân Ước sang tiếng Mông Cổ. Lịch sử vĩ đại của niềm đam mê Tin Mừng này đã được tiếp tục một cách mới mẻ, một cách đặc biệt, với sự xuất hiện của các nhà truyền giáo đầu tiên của Tu hội Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Đức Maria vào năm 1992, cùng với các thành viên của các Tu hội khác, các linh mục giáo phận và những nhà truyền giáo giáo dân. Trong số đó, tôi muốn nêu lên nghị lực và lòng nhiệt thành của Cha Stephen Kim Seong-hyeon. Chúng ta cũng hãy thừa nhận rằng tất cả những tôi tớ trung thành của Tin Mừng ở Mông Cổ hiện đang ở đây với chúng ta và những người đã dành cả cuộc đời cho Chúa Kitô, có thể “nhìn thấy” và “ném thử” những điều kỳ diệu mà lòng nhân lành của Người tiếp tục thực hiện nơi anh chị em và thông qua anh chị em. Cảm ơn.

Tại sao người ta phải dành cuộc đời mình cho Tin Mừng? Đó là một câu hỏi tôi sẽ hỏi anh chị em. Như Rufina đã nói, đời sống Kitô giáo tiến về phía trước bằng cách đặt câu hỏi, giống như những đứa trẻ luôn hỏi những điều mới mẻ, vì ở độ tuổi của chúng, chúng chưa hiểu hết mọi sự. Đời sống Kitô hữu kéo chúng ta đến gần Chúa và luôn đặt câu hỏi, để chúng ta hiểu Chúa hơn, hiểu rõ hơn lời dạy của Người. Hãy cống hiến cuộc đời mình cho Tin Mừng bởi vì anh chị em đã “ném thử” Thiên Chúa, Đấng tỏ mình ra hữu hình, có thể chạm tới và gặp gỡ nơi Chúa Giêsu. Đúng vậy, Chúa Giêsu là tin mừng, dành cho mọi dân tộc, là thông điệp mà Giáo hội phải không ngừng công bố, thể hiện trong đời sống của mình và “thì thầm” vào tâm hồn của mọi cá nhân và mọi nền văn hóa. Ngôn ngữ của Chúa thường là một lời thì thầm chậm rãi, cần có thời gian; Chúa nói theo cách đó. Cảm nghiệm về tình yêu của Thiên Chúa nơi Chúa Kitô là ánh sáng thuần khiết làm rạng ngời và biến đổi diện mạo của chúng ta. Anh chị em thân mến, đời sống Kitô hữu phát sinh từ việc chiêm ngưỡng dung nhan Chúa; đó là

về tình yêu, cuộc gặp gỡ hàng ngày với Chúa trong Lời của Người và trong Bánh Sự Sống, cũng như trong khuôn mặt những người khác, những người thiếu thốn và nghèo khổ vốn là nơi Chúa Giêsu hiện diện. Di đã nhắc nhở điều này, Di Salvia ạ, trong lời chứng của di. Cảm ơn! Di đã ở đây hơn hai mươi năm và đã học được cách nói chuyện với những người này; Cảm ơn.

Trong 31 năm hiện diện ở Mông Cổ này, anh chị em, các linh mục, những người thánh hiến và những người mục vụ thân mến, đã bắt tay vào thực hiện nhiều sáng kiến bác ái khác nhau, vốn tiêu hao nhiều năng lực của anh chị em và phản ánh khuôn mặt thương xót của Chúa Kitô, Người Samaritanô nhân lành. Theo một nghĩa nào đó, đây là danh thiếp của anh chị em, và nó khiến anh chị em được tôn trọng và đánh giá cao vì vô số lợi ích mang lại cho nhiều người trong nhiều lĩnh vực khác nhau: từ trợ giúp xã hội và giáo dục, đến chăm sóc sức khỏe và quảng bá văn hóa. Tôi khuyến khích anh chị em tiếp tục đi theo con đường này, một con đường đã tỏ ra rất hiệu quả và mang lại lợi ích cho người dân Mông Cổ thân yêu, bằng những cử chỉ yêu thương và hành động bác ái.

Đồng thời tôi kêu gọi anh chị em *nắm trái và nhìn thấy Chúa*, tiếp tục quay trở lại với “cái nhìn” độc đáo mà từ đó mọi sự đã bắt đầu. Nếu không, sức mạnh của chúng ta sẽ thất bại và công việc mục vụ của chúng ta sẽ có nguy cơ trở thành một công việc phục vụ trống rỗng, một danh sách các nhiệm vụ rốt cuộc chỉ gây ra sự mệt mỏi và thất vọng. Tuy nhiên, khi chúng ta tiếp xúc với khuôn mặt của Chúa Kitô, tìm kiếm Người trong Kinh thánh và chiêm ngưỡng Người trong *sự thờ phượng thâm lặng* trước Nhà tạm, chúng ta sẽ nhìn thấy Người trên khuôn mặt của những người chúng ta phục vụ và cảm nghiệm được niềm vui nội tâm, ngay cả giữa khó khăn, mang lại sự bình yên cho trái tim chúng ta. Đây là điều chúng ta cần, hôm nay và luôn mãi: không phải những người chạy loanh quanh, bận rộn và mất tập trung, thực hiện các dự án nhưng cũng có lúc tỏ ra bức bối về một cuộc sống chắc chắn không hề dễ dàng. Ngược lại, người Kitô hữu là người có khả năng tôn thờ, thờ phượng trong thinh lặng. Và rồi từ sự tôn thờ này phát sinh ra hoạt động. Tuy nhiên, đừng quên tôn thờ. Chúng ta đã phần nào đánh mất ý nghĩa của việc tôn thờ trong thế kỷ thực dụng này: đừng quên tôn thờ và từ việc tôn thờ, hãy hành động. Chúng ta cần trở về nguồn, về dung nhan Chúa Giêsu và “nắm thử” sự hiện diện của Người, vì Người là kho tàng của chúng ta (x. Mt 13,44), viên ngọc quý giá mà nó đáng phải trả giá bằng tất cả (x. Mt 13:45-46). Các anh chị em Mông Cổ của chúng ta, những người có ý thức sâu sắc về thể thánh thiêng và – điển hình ở Châu Á – một lịch sử tôn giáo cổ xưa và phức tạp, đang tìm kiếm chứng từ của anh chị em và có thể nhận ra liệu điều đó có chân thực hay không. Đây là một chứng tá mà anh chị em phải đưa ra, bởi vì Tin Mừng không phát triển qua việc cải đạo, Tin Mừng phát triển qua việc làm chứng.

Chúa Giêsu, khi sai các môn đệ của Người vào thế gian, không sai họ đi truyền bá các lý thuyết chính trị, nhưng để làm chứng bằng cuộc sống của họ cho sự mới mẻ trong mối quan hệ của Người với Chúa Cha, giờ đây là “Cha của chúng ta” (x. Ga 20,17), vốn là nguồn mạch của tình huynh đệ cụ thể với mỗi cá nhân và mọi người. Giáo Hội sinh ra từ mệnh lệnh đó là một Giáo Hội nghèo nàn, chỉ được nâng đỡ bởi đức tin đích thực và bởi quyền năng không vũ trang và tước đoạt vũ khí của Chúa Phục Sinh, và có khả năng xoa dịu những đau khổ của nhân loại bị tổn thương. Vì lý do này, các chính phủ và các tổ chức thế tục không có gì phải lo sợ trước công cuộc truyền giáo của Giáo hội, vì Giáo hội không có chương trình nghị sự chính trị nào để thúc đẩy, nhưng được hỗ trợ bởi quyền năng thâm lặng của ân sủng Thiên

Chúa và thông điệp về lòng thương xót và sự thật, nhằm mục đích thúc đẩy những điều tốt đẹp cho mọi người.

Để thực hiện sứ mệnh này, Chúa Kitô đã cấu trúc Giáo hội của Người theo cách nhắc nhở chúng ta về sự hòa hợp giữa các chi thể khác nhau của thân thể con người. Người là đầu, là Đấng không ngừng hướng dẫn chúng ta, tuôn đổ vào thân xác Người – vào chúng ta – Thánh Thần của Người, hoạt động trên hết trong những dấu hiệu của sự sống mới là các bí tích. Để đảm bảo tính xác thực và hiệu quả của điều này, Người đã thiết lập hàng linh mục, được đánh dấu bằng sự kết hợp mật thiết với Người, Vị Mục Tử Nhân Lành, Đấng đã hy sinh mạng sống vì đoàn chiên. Cha Phêrô, Cha đã được kêu gọi thực hiện sứ mệnh này, và tôi cảm ơn Cha đã chia sẻ kinh nghiệm của Cha với chúng tôi. Tương tự như vậy, Dân thánh của Thiên Chúa ở Mông Cổ cũng có được đầy đủ các hồng ân thiêng liêng. Từ quan điểm này, tôi mời gọi anh chị em hãy nhìn nơi vị giám mục của mình, không phải một máng cỏ mà là biểu tượng sống động của Chúa Kitô Mục Tử Nhân Lành, Đấng quy tụ và hướng dẫn dân của Người; một người môn đệ tràn đầy đặc sủng tông đồ trong việc xây dựng tình huynh đệ trong Chúa Kitô và đâm rễ sâu hơn bao giờ hết vào quốc gia này và di sản văn hóa cao quý của nó. Vì vậy, việc Giám mục của anh chị em là Hồng Y là một dấu hiệu gần gũi thậm chí còn lớn hơn: tất cả anh chị em dù xa cách về mặt thể xác nhưng đều rất gần gũi với trái tim của Thánh Phêrô. Và ngược lại, toàn thể Giáo hội gần gũi với anh chị em và cộng đồng của anh chị em, một cộng đồng thực sự là Công Giáo, phổ quát, và hướng tình yêu của tất cả anh chị em chúng ta trên khắp thế giới đến Mông Cổ, trong sự tuôn trào hiệp thông lớn lao của Giáo hội.

Tôi xin nhấn mạnh từ ngữ đó: *hiệp thông*. Giáo hội không thể được hiểu theo nghĩa chức năng đơn thuần. Không, Giáo hội không phải là một doanh nghiệp, Giáo hội không phát triển nhờ củ trương cải đạo, như tôi đã đề cập. Giáo Hội là một điều gì đó khác. Chữ “hiệp thông” giải thích rõ ràng Giáo hội là gì. Trong thân thể này của Giáo hội, giám mục không phải là người quản lý các yếu tố đa dạng của nó, thậm chí có lẽ dựa trên nguyên tắc đa số, nhưng lãnh đạo trên cơ sở nguyên tắc thiêng liêng, nhờ đó chính Chúa Giêsu hiện diện nơi con người của giám mục theo để bảo đảm sự hiệp thông trong Thân Mình mầu nhiệm của Người. Nói cách khác, sự hiệp nhất trong Giáo hội không phải là trật tự và tôn trọng, cũng không đơn giản là một chiến lược tốt để “làm việc theo nhóm”; đó là về đức tin và tình yêu dành cho Chúa, về lòng trung thành với Người. Do đó, điều quan trọng là tất cả các thành phần trong Giáo hội phải duy trì sự hiệp nhất vững chắc xung quanh vị giám mục, người đại diện cho Chúa Kitô sống động giữa Dân Người, và xây dựng tình huynh đệ đồng nghị mà chúng ta rao giảng và điều đó hỗ trợ rất nhiều cho việc hội nhập văn hóa đức tin.

Các nhà truyền giáo thân mến, hãy ném thử và chiêm ngưỡng món quà mà anh chị em là, hãy ném thử và nhìn thấy vẻ đẹp của việc hiến thân hoàn toàn cho Chúa Kitô, Đấng đã mời gọi anh chị em trở thành chứng nhân cho tình yêu của Người ở Mông Cổ này. Hãy tiếp tục thực hiện điều này bằng cách vun trồng sự hiệp thông. Hãy thực hiện điều đó bằng sự đơn giản của một cuộc sống thanh đạm, noi gương Chúa, Đấng cười lừa vào Giêrusalem và, trên thập giá, thậm chí bị lột cả áo choàng. Chớ gì bạn luôn gần gũi với mọi người, với sự gần gũi vốn là đường lối của Thiên Chúa. Thiên Chúa gần gũi, nhân ái và dịu dàng. Gần gũi, nhân ái và dịu dàng: đối xử với mọi người như thế, đích thân quan tâm đến họ, học ngôn ngữ của họ, tôn trọng và yêu mến nền văn hóa của họ, không để mình bị cám dỗ bởi những hình thức an ninh trần thế, nhưng vẫn kiên định với Tin Mừng qua đời sống luân lý và tinh thần gương

mẫu. Đơn giản và gần gũi! Đừng bao giờ mệt mỏi mang đến cho Chúa Giêsu những khuôn mặt và những tình huống anh chị em gặp phải, những vấn đề và mối quan tâm. Hãy dành thời gian để cầu nguyện hàng ngày, điều này sẽ giúp anh chị em kiên trì trong công việc phục vụ và nhận được sự an ủi từ “Thiên Chúa là nguồn an ủi” (2 Cr 1:3), và nhờ đó mang lại niềm hy vọng cho tâm hồn của tất cả những người đau khổ.

Anh chị em thân mến, như Thánh Vịnh 34 nói với chúng ta, sự gần gũi với Chúa trấn an chúng ta rằng “những ai kính sợ Ngài chẳng thiếu thốn gì...; ai tìm kiếm Chúa chẳng thiếu điều tốt lành nào” (c. 9-10). Chắc chắn, những lỗi lầm và vấn đề trong cuộc sống cũng ảnh hưởng đến các tín hữu, và những người rao giảng Tin Mừng cũng không được miễn khỏi gánh nặng lo lắng vốn là một phần của thân phận con người chúng ta. Tác giả Thánh Vịnh không ngần ngại nói về sự dữ và những kẻ làm điều ác, nhưng ông nhắc nhở chúng ta rằng Chúa nghe tiếng kêu của những người khiêm nhường và “giải thoát họ khỏi mọi cơn khốn khó”, vì Người “gần gũi những tấm lòng tan vỡ, và cứu vớt những kẻ bị tan nát trong tinh thần” (c. 18-19). Vì lý do này, Giáo hội bày tỏ mình trước thế giới như một tiếng nói liên đới với tất cả những người nghèo khổ và thiếu thốn; Giáo Hội từ chối im lặng trước sự bất công và âm thầm làm việc để thăng tiến phẩm giá của mỗi con người.

Anh chị em thân mến, trong hành trình làm môn đệ truyền giáo của anh chị em, anh chị em có một sự hỗ trợ chắc chắn: Mẹ trên trời của chúng ta, Đấng – và tôi rất vui mừng khi khám phá ra điều này! – mong muốn mang đến cho anh chị em một dấu hiệu hữu hình về sự hiện diện dịu dàng và quan tâm của Mẹ bằng cách cho phép người ta tìm thấy bức ảnh của Mẹ trong bãi rác. Ở một nơi dành cho rác rưởi, bức tượng Đức Mẹ Vô Nhiễm xinh đẹp này đã xuất hiện. Ngài, đấng thoát khỏi và không bị ô nhiễm bởi tội lỗi, Mẹ muốn đến gần chúng ta đến mức đi xuống căn bã của xã hội, để từ đồng rác rưởi bẩn thỉu, sự thanh khiết của Mẹ Thiên Chúa, Mẹ trên trời của chúng ta, có thể tỏa sáng. Tôi cũng được biết về truyền thống đáng yêu của người Mông Cổ về *suun dalai ijii*, người mẹ có trái tim rộng lớn như đại dương sữa. Theo cuốn *Lịch sử bí mật của người Mông Cổ*, một ánh sáng từ lỗ hờ phía trên của một căn ger đã làm nữ hoàng thần thoại Alungoo mang thai; tuy nhiên, anh chị em có thể chiêm ngưỡng nơi vai trò làm mẹ của Đức Trinh Nữ Maria hoạt động của ánh sáng thần linh, từ trên cao, hằng ngày đồng hành với các bước đi của Giáo hội anh chị em.

Khi anh chị em ngược mắt lên nhìn Đức Maria, anh chị em có thể tìm thấy sự sáng khoái khi biết rằng nhỏ bé không phải là một vấn đề mà là một nguồn tài nguyên. Thiên Chúa yêu mến sự nhỏ bé và qua đó Người thích thực hiện những điều lớn lao, như chính Đức Maria làm chứng (x. Lc 1:48-49). Thưa anh chị em, đừng lo lắng về những con số nhỏ, thành công hạn chế hoặc sự không phù hợp rõ ràng. Đó không phải là cách Chúa làm việc. Chúng ta hãy hướng mắt về Đức Maria, Đấng nhỏ bé cao cả hơn các tầng trời, vì nơi Mẹ đã cư mang Đấng mà các tầng trời và các tầng trời cao nhất không thể chứa đựng được (x. I V 8:27). Thưa anh chị em, chúng ta hãy phó thác mình cho Mẹ, cầu xin một lòng nhiệt thành mới và một tình yêu nồng cháy, làm chứng cho Tin Mừng một cách không mệt mỏi và vui vẻ. Hãy tiến bước! Hãy can đảm, đừng mệt mỏi tiến về phía trước. Cảm ơn chứng tá của anh chị em! Chính Chúa đã chọn anh chị em và tin anh chị em; Tôi ở bên anh chị em và hết lòng nói với anh chị em: cảm ơn anh chị em; cảm ơn vì chứng tá của anh chị em, cảm ơn vì cuộc đời anh chị em đã hiến cho Tin Mừng! Kiên trì, liên tục trong cầu nguyện và sáng tạo trong bác ái, kiên định trong hiệp thông, vui tươi và hiền lành trong mọi việc và với mọi người. Tôi chúc

lành cho anh chị em từ trái tim tôi, và tôi sẽ giữ anh chị em trong những lời cầu nguyện của tôi. Và tôi xin anh chị em đừng quên cầu nguyện cho tôi. Cảm ơn anh chị em.

3. DIỄN TỪ CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG PHANXICÔ TẠI CUỘC GẶP GỠ ĐẠI KẾT VÀ LIÊN TÔN Ở MÔNG CỔ

(Ngày 03/09/2023)

Buổi chiều ngày 3 tháng 9, 2023, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới Nhà Hát Hun ở Ulan Bator để tham dự cuộc gặp gỡ đại kết và liên tôn. Trong số những người iện diện, người ta thấy các đại diện của Thần đạo, Phật Giáo, Hồi Giáo, Do Thái Giáo, Ấn Giáo, Đạo pháp sư, và các hệ phái Kitô giáo. Ngoài ra, còn có các quan sát viên của chính phủ và các đại học. Trong buổi gặp gỡ này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô có diễn từ sau đây:



Anh chị em thân mến, chào buổi sáng tất cả anh chị em!

Cho phép tôi ngỏ lời với anh chị em theo cách này, với tư cách là một người anh em trong đức tin đối với những ai tin vào Chúa Kitô, và như một người anh em đối với tất cả anh chị em nhân danh sứ mệnh tôn giáo chung của chúng ta và tư cách thành viên của chúng ta trong một gia đình nhân loại. Về mặt tìm kiếm tôn giáo đó, nhân loại có thể được so sánh với một nhóm người lữ hành bước đi trên trái đất với đôi mắt ngược lên trời. Một lữ khách phương xa từng nhận xét rằng ở Mông Cổ ông “chẳng thấy gì ngoài trời và đất”. (cf. WILLIAM OF RUBRUK, *Viaggio in Mongolia*, XIII/3, Milan 2014, 63). Quả thực, ở đây, bầu trời trong xanh bao bọc những vùng đất rộng lớn và hùng vĩ này, như thể nhắc nhở chúng ta về hai khía cạnh thiết yếu của cuộc sống con người: khía cạnh trần thế, được tạo thành từ các mối quan hệ của chúng ta với người khác, và khía cạnh thiên đường, hệ ở việc tìm kiếm Đấng Khác siêu việt. Do đó, Mông Cổ nhắc nhở tất cả chúng ta, với tư cách là những người hành hương và lữ khách, hãy ngược mắt nhìn lên cao để nhận ra con đường nào phải đi trong cuộc hành trình của chúng ta ở dưới trần thế này.

Tôi rất vui được ở bên anh chị em trong khoảnh khắc gặp gỡ quan trọng này. Tôi chân thành cảm ơn mỗi người trong số anh chị em vì sự hiện diện của anh chị em và vì mỗi cuộc nói chuyện đã làm phong phú thêm suy tư chung của chúng ta. Việc chúng ta gặp nhau ở một nơi đã gửi đi một thông điệp: nó cho thấy rằng các truyền thống tôn giáo, với tất cả sự khác biệt và đa dạng của chúng, đều có tiềm năng ân tượng vì lợi ích của toàn xã hội. Nếu các nhà lãnh đạo các quốc gia chọn con đường gặp gỡ và đối thoại với người khác, thì chắc chắn đó sẽ là một đóng góp mang tính quyết định để chấm dứt các cuộc xung đột đang tiếp tục gây đau khổ cho rất nhiều dân tộc trên thế giới.

Nhân dân Mông Cổ yêu quý đã tạo điều kiện cho chúng ta đến với nhau để làm giàu cho nhau, vì họ có thể ca ngợi lịch sử chung sống giữa những người theo các truyền thống tôn

giáo khác nhau. Thật ấn tượng khi nghĩ đến Kharakorum, thủ đô cổ xưa của đế quốc, nơi tọa lạc một cách đáng ngưỡng mộ trong các bức tường của nó những nơi thờ cúng thuộc các tín ngưỡng khác nhau, do đó minh họa cho sự hòa hợp đáng khen ngợi. Hòa hợp. Tôi muốn nhấn mạnh từ này bằng âm sắc châu Á đặc trưng của nó. Sự hòa hợp là mối quan hệ đặc biệt phát sinh từ sự tương tác sáng tạo của các thực tại khác nhau, không áp đặt hay trộn lẫn, nhưng hoàn toàn tôn trọng những khác biệt của chúng, hướng tới một cuộc sống chung thanh thản. Tôi tự hỏi: Ai, hơn là những người có đức tin, được kêu gọi làm việc cho sự hòa hợp giữa tất cả mọi người?

Thưa anh chị em, ý nghĩa xã hội của các truyền thống tôn giáo của chúng ta có thể được đánh giá bằng mức độ mà chúng ta có thể sống hòa hợp với những người hành hương khác trên trái đất này và có thể nuôi dưỡng sự hòa hợp đó ở những nơi chúng ta sống. Mỗi cá nhân con người, và hơn thế nữa là mọi tôn giáo, đều phải được đo lường bằng tiêu chuẩn của lòng vị tha. Không phải lòng vị tha một cách trừu tượng mà là cụ thể: lòng vị tha chuyển thành sự quan tâm đến người khác và sự hợp tác quảng đại với họ. Bởi vì “người khôn ngoan vui mừng trong việc cho đi, và chỉ nhờ điều đó mà người ấy trở nên hạnh phúc” (*The Dharmapada: The Buddha's Path of Wisdom*, Sri Lanka 1985, n. 177; so sánh câu nói của Chúa Giêsu được tìm thấy trong Cv 20:35). Như lời cầu nguyện được truyền cảm hứng bởi Thánh Phanxicô Assisi, “Nơi nào có hận thù, hãy để tôi mang đến tình yêu, nơi nào có sự xúc phạm, hãy để tôi mang đến sự tha thứ, nơi nào có bất hòa, hãy để tôi mang đến sự hiệp nhất”. Lòng vị tha xây dựng sự hòa hợp và ở đâu có sự hòa hợp, chúng ta tìm thấy sự hiểu biết, thịnh vượng và vẻ đẹp. Sự hài hòa có thể là từ đồng nghĩa tốt nhất của vẻ đẹp. Trong khi sự hẹp hòi, sự áp đặt đơn phương, chủ nghĩa chính thống cực đoan và sự ràng buộc về ý thức hệ phá hủy tình huynh đệ, gây căng thẳng và phá hoại hòa bình, thì vẻ đẹp của cuộc sống được sinh ra từ sự hòa hợp, vốn mang tính cộng đồng: nó phát triển nhờ lòng tốt, sự lắng nghe và sự khiêm nhường. Và những ai có trái tim trong sáng thì đón nhận sự hài hòa, vì vẻ đẹp thực sự, như Gandhi đã nói, nằm ở sự thuần khiết của trái tim.

Các tôn giáo được mời gọi cống hiến cho thể giới sự hòa hợp này, điều mà một mình tiến bộ kỹ thuật mà thôi không thể ban tặng được, vì khi quan tâm đến chiều kích trần thế và chiều ngang của nhân loại, nó có nguy cơ quên mất thiên đàng, nơi mà vì thế chúng ta đã được tạo dựng. Thưa các anh chị em, hôm nay chúng ta gặp nhau với tư cách là những người thừa kế khiêm tốn của các trường phái thông thái cổ xưa. Trong cuộc gặp gỡ với nhau, chúng ta muốn chia sẻ kho tàng vĩ đại mà chúng ta đã nhận được, nhằm làm phong phú thêm một nhân loại thường bị lạc lối trên hành trình vì theo đuổi lợi nhuận và tiện nghi vật chất thiên cặn. Con người trong thời đại chúng ta thường không thể tìm ra con đường đúng đắn: chỉ quan tâm đến lợi ích trần thế, cuối cùng loài người sẽ hủy diệt trái đất và nhằm lẫn sự tiến bộ với sự thoái trào, như đã được chứng thực bởi rất nhiều bất công, xung đột, bách hại, thảm họa môi trường và sự coi thường mạng sống con người.

Ở đây, Châu Á có nhiều điều để cống hiến và Mông Cổ, nằm ở trung tâm lục địa này, sở hữu một di sản khôn ngoan to lớn mà các tôn giáo khác nhau của nó đã giúp tạo dựng và tôi muốn thúc giục mọi người khám phá và đánh giá cao. Tôi sẽ giới hạn ở việc đề cập, dù ngắn gọn, mười khía cạnh của di sản này: một mối quan hệ lành mạnh với truyền thống, bất chấp những cám dỗ của chủ nghĩa tiêu dùng; tôn trọng người lớn tuổi và tổ tiên – ngày nay chúng ta cần xiết bao giao ước thế hệ giữa người già và người trẻ, một cuộc đối thoại giữa ông bà và con cháu! Ngoài ra, hãy quan tâm đến môi trường, ngôi nhà chung của chúng ta, một nhu cầu to lớn và cấp bách khác, vì chúng ta đang gặp nguy hiểm. Rồi giá trị của sự tĩnh lặng và đời sống nội tâm, như một liều thuốc giải độc tinh thần cho biết bao bệnh tật trong thế giới ngày nay. Ngoài ra, còn có cảm thức sống thanh đạm lành mạnh; giá trị của lòng hiếu khách; khả

năng chống lại sự gắn bó với vật chất; tình liên đới phát sinh từ một nền văn hóa liên kết liên ngã; và tôn trọng sự đơn giản. Cuối cùng, một chủ nghĩa thực dụng hiện sinh nào đó kiên trì theo đuổi lợi ích của cá nhân và cộng đồng. Mười khía cạnh này là một số yếu tố của di sản khôn ngoan mà đất nước này có thể cống hiến cho thế giới.

Nói về những yếu tố này, tôi đã đề cập đến việc khi chuẩn bị cho cuộc hành trình này, tôi đã mê mẩn trước những ngôi nhà truyền thống nói lên sự khôn ngoan của người dân Mông Cổ được tích lũy qua hàng thiên niên kỷ lịch sử. Ngôi nhà tạo ra một không gian nhân bản: đó là nơi dành cho cuộc sống gia đình, niềm vui thân thiện, cuộc gặp gỡ và đối thoại, có thể dành chỗ cho mỗi cá nhân, ngay cả trong đám đông. Ngoài ra, nó còn là một cột mốc cụ thể, dễ dàng nhận biết trên lãnh thổ Mông Cổ rộng lớn và là nguồn hy vọng cho những người lạc lối, vì nơi nào có căn ger, nơi đó có sự sống. Nó luôn rộng mở, sẵn sàng chào đón bạn bè, du khách và thậm chí cả những người xa lạ, và mời một ly trà nóng để phục hồi sức lực trong cái lạnh của mùa đông, hoặc một ngụm sữa tươi để giải khát trong những ngày hè oi ả. Đây là kinh nghiệm của các nhà truyền giáo Công Giáo từ các quốc gia khác, những người đã được chào đón ở đây với tư cách là những người hành hương và khách mời, và đã nhẹ nhàng bước vào nền văn hóa này, mang chứng từ khiêm nhường của họ về Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô.

Cùng với không gian con người của mình, ger còn thể hiện sự cởi mở thiết yếu đối với thần thánh. Chiều hướng tâm linh này được thể hiện bằng lỗ mở trên cao, đón nhận một chùm ánh sáng khiến bên trong, có thể nói như thế, trở thành một dấu ấn đồng hồ mặt trời tuyệt vời, thông qua sự tương tác giữa ánh sáng và bóng tối, giờ ngày và đêm. Có một bài học hay về điều này: cảm giác về thời gian trôi qua đến từ bên trên, không chỉ đơn giản từ dòng hoạt động trần thế. Vào những thời điểm nhất định trong năm, tia sáng xuyên qua từ trên cao chiếu sáng bàn thờ trong nhà, nhắc nhở chúng ta về tính ưu việt của đời sống tâm linh. Bằng cách này, cảm giác về sự gắn kết của con người được trải nghiệm trong không gian hình tròn này liên tục được quy về ơn gọi theo chiều dọc của nó, về ơn gọi siêu việt và thiêng liêng của nó.

Do đó, nhân loại hòa giải và thịnh vượng mà chúng ta, với tư cách là tín đồ của các tôn giáo khác nhau, tìm cách cổ vũ, được tượng trưng bằng sự hòa hợp, gắn kết và cởi mở với thể siêu việt này. Và điều này lại truyền cảm hứng cho một cam kết vì công lý và hòa bình, dựa trên mối quan hệ của chúng ta với thần thánh. Theo nghĩa này, anh chị em thân mến, chúng ta chia sẻ một trách nhiệm lớn lao, đặc biệt trong giai đoạn lịch sử này, vì chúng ta được mời gọi làm chứng cho những giáo huấn mà chúng ta tuyên xưng bằng cách chúng ta hành động; chúng ta không được mâu thuẫn với chúng và do đó trở thành nguyên nhân gây ra tai tiếng. Vì vậy, không thể có sự pha trộn giữa niềm tin tôn giáo và bạo lực, giữa sự thánh thiện và áp bức, giữa truyền thống tôn giáo và chủ nghĩa bè phái. Cầu mong ký ức về đau khổ trong quá khứ – ở đây tôi đặc biệt nghĩ đến các cộng đồng Phật giáo – ban sức mạnh cần thiết để biến những vết thương đen tối thành nguồn ánh sáng, bạo lực vô nghĩa thành túi khôn cuộc sống, cái ác tàn phá thành điều tốt lành mang tính xây dựng. Cầu mong điều đó được như vậy đối với chúng ta, với tư cách là những tín đồ tận tâm của các bậc thầy tâm linh tương ứng và những người quản lý trung thành với giáo lý của các ngài, luôn sẵn sàng cống hiến vẻ đẹp của những lời dạy đó cho những người mà chúng ta gặp gỡ hàng ngày như những người bạn và người đồng hành trên hành trình của mình. Cầu mong điều đó là như vậy, vì trong một xã hội đa nguyên cam kết với các giá trị dân chủ, chẳng hạn như Mông Cổ, mọi định chế tôn giáo, được chính quyền dân sự công nhận hợp pháp, đều có nghĩa vụ, và trên hết là quyền, tự do bày tỏ những gì mình là và những gì mình tin tưởng, theo cách tôn trọng lương tâm của người khác và vì lợi ích lớn hơn của tất cả mọi người.

Về khía cạnh này, tôi muốn trấn an các bạn rằng Giáo Hội Công Giáo mong muốn đi theo con đường này, tin chắc vào tầm quan trọng của cuộc đối thoại đại kết, liên tôn và văn hóa. Đức tin của Giáo Hội đặt nền tảng trên cuộc đối thoại vĩnh cửu giữa Thiên Chúa và nhân loại đã nhập thể nơi con người Chúa Giêsu Kitô. Với sự khiêm nhường và tinh thần phục vụ đã truyền cảm hứng cho cuộc đời Thầy mình, Đấng đã đến thế gian không phải “để được phục vụ mà để phục vụ” (Mc 10:45), Giáo Hội hôm nay trao tặng kho tàng mình đã nhận được cho mọi người và mọi nền văn hóa, với tinh thần cởi mở và tôn trọng những gì các truyền thống tôn giáo khác phải cung ứng. Thực ra, đối thoại không đối nghịch với việc loan báo: nó không che đậy những khác biệt, nhưng giúp chúng ta hiểu chúng, bảo tồn chúng trong tính chất khác biệt của chúng và thảo luận chúng một cách cởi mở nhằm làm phong phú lẫn nhau. Bằng cách này, trong nhân tính chung được trời ban phúc của chúng ta, chúng ta có thể khám phá ra chìa khóa cho cuộc hành trình của chúng ta trên trái đất này. Thưa anh chị em, chúng ta có chung một nguồn gốc mang lại phẩm giá bình đẳng cho mọi người và có chung một con đường mà chúng ta chỉ có thể đồng hành cùng nhau, khi chúng ta cùng sống dưới một bầu trời bao quanh và chiếu sáng chúng ta.

Thưa anh chị em, việc chúng ta cùng nhau đến đây hôm nay là một dấu hiệu cho thấy niềm hy vọng là có thể. Có thể hy vọng. Trong một thế giới bị chia cắt bởi xung đột và bất hòa, điều này có vẻ không tưởng, tuy nhiên những cam kết vĩ đại nhất lại bị che giấu và gần như không thể nhận ra ngay từ đầu. Trong khi “hương hoa chỉ lan theo hướng gió, hương của người sống theo đức hạnh lan tỏa khắp mọi phương” (x. *Kinh Pháo Cú*, số 54). Chúng ta hãy làm cho niềm tin này được thăng hoa, để những nỗ lực chung của chúng ta nhằm thúc đẩy đối thoại và xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn sẽ không trở nên vô ích. Chúng ta hãy nuôi dưỡng niềm hy vọng. Như một triết gia đã từng nói: “Mọi người đều vĩ đại tương ứng với đối tượng mà mình hy vọng. Một người thật tuyệt vời khi hy vọng vào điều có thể; người khác hy vọng vào cái vĩnh hằng; nhưng người hy vọng vào điều không thể lại là người vĩ đại nhất” (SOREN KIERKEGAARD, *Sợ hãi và run rẩy*). Xin cho những lời cầu nguyện chúng ta dâng lên trời và tình huynh đệ mà chúng ta trải nghiệm ở đây trên trái đất sẽ gieo rắc những hạt giống hy vọng. Cầu mong chúng là một bằng chứng đơn giản và đáng tin cậy cho tính tôn giáo của chúng ta, cho thấy chúng ta cùng nhau bước đi với đôi mắt ngược lên trời, cho cuộc sống của chúng ta trong thế giới này trong sự hòa hợp – chúng ta đừng bao giờ quên từ “hòa hợp” – như những người hành hương kêu gọi duy trì bầu không khí của một mái nhà được mở cửa cho tất cả mọi người. Cảm ơn anh chị em.

4. Bài giảng của Đức Phanxicô trong Thánh Lễ tại Sân Vận Động Thảo Nguyên, Ullan Bator, Mông cổ

(Ngày 03/09/2023)

Phát biểu của Đức Thánh Cha Phanxicô khi kết thúc Thánh lễ

Sau cuộc gặp gỡ đại kết và liên tôn, Đức Phaxicô đã tới Sân Vận Động Thảo Nguyên của thủ đô Ulan Bator, Mông Cổ, để cử hành Thánh Lễ đại trào duy nhất trong chuyến tông du Mông Cổ từ ngày 31 tháng 8 tới ngày 4 tháng 9 năm 2023. Trong Thánh lễ này, ngài đã ngỏ lời với cộng đoàn phụng vụ như sau;

Với những lời của Thánh Vịnh Đáp Ca, chúng ta đã cầu nguyện: “Lạy Chúa... linh hồn con khao khát Chúa; Xác thịt tôi mòn mỏi vì Chúa như trên đất khô cằn, khô cằn, không có nước” (Tv 63:2). Lời cầu xin tuyệt vời này đồng hành với hành trình cuộc sống của chúng ta, giữa tất cả những sa mạc mà chúng ta được mời gọi vượt qua. Chính tại những sa mạc đó mà chúng ta nghe được tin vui rằng chúng ta không đơn độc trong cuộc hành trình của mình;

những lúc khô hạn đó không thể khiến cuộc sống của chúng ta trở nên cần cỗi mãi mãi; tiếng kêu khát của chúng ta không hề không được lắng nghe. Thiên Chúa Cha đã sai Con của Người đến ban cho chúng ta nước hằng sống của Chúa Thánh Thần để thỏa mãn tâm hồn chúng ta (x. Ga 4,10). Chúa Giêsu, như chúng ta đã nghe trong Tin Mừng, chỉ cho chúng ta con đường làm dịu cơn khát của chúng ta. Đó là con đường tình yêu mà Chúa đã đi theo cho đến tận thập giá, và trên đó Chúa mời gọi chúng ta đi theo Người, hy sinh mạng sống để tìm được chúng (x. Mt 16,24-25).

Chúng ta hãy cùng nhau suy gẫm về hai điều này: cơn khát trong chúng ta và tình yêu làm dịu đi cơn khát đó.

Đầu tiên, chúng ta được mời gọi thừa nhận cơn khát trong chúng ta. Tác giả Thánh Vịnh kêu lên cùng Thiên Chúa trong sự khô cạn của mình, vì cuộc đời ông đã trở nên như sa mạc. Những lời của ông có âm hưởng đặc biệt ở một vùng đất như Mông Cổ: rộng lớn, giàu lịch sử và văn hóa, nhưng một vùng đất cũng bị đánh dấu bởi sự khô cạn của thảo nguyên và sa mạc. Nhiều người trong số anh chị em biết cả sự hài lòng lẫn sự mệt mỏi của cuộc hành trình, điều này gọi lên một khía cạnh căn bản của linh đạo Kinh thánh được đại diện bởi Ápraham và, theo nghĩa rộng hơn, bởi người dân Israel và thực sự là mọi môn đệ của Chúa. Vì tất cả chúng ta đều là “dân du mục của Thiên Chúa”, những người hành hương tìm kiếm hạnh phúc, những lữ khách khao khát tình yêu. Như thế, sa mạc mà tác giả Thánh Vịnh nói tới chính là cuộc sống của chúng ta. Chúng ta là mảnh đất khô cạn khát mong nước ngọt, thứ nước có thể làm dịu đi cơn khát sâu thẳm nhất của chúng ta. Tâm hồn chúng ta khao khát khám phá bí mật của niềm vui đích thực, một niềm vui mà ngay cả giữa sự khô cạn hiện sinh, vẫn có thể đồng hành và nâng đỡ chúng ta. Sâu thẳm trong chúng ta, chúng ta khao khát hạnh phúc vô độ; chúng ta tìm kiếm ý nghĩa và hướng đi trong cuộc sống của mình, một lý do cho tất cả những việc chúng ta làm mỗi ngày. Hơn bất cứ điều gì, chúng ta khao khát tình yêu, vì chỉ có tình yêu mới thực sự làm chúng ta thỏa mãn, mang lại cho chúng ta sự thỏa mãn; chỉ có tình yêu mới có thể làm chúng ta hạnh phúc, truyền cảm hứng cho sự đảm bảo bên trong và cho phép chúng ta thưởng thức vẻ đẹp của cuộc sống. Anh chị em thân mến, đức tin Kitô giáo là câu trả lời cho cơn khát này; nó xem xét nó một cách nghiêm túc, không loại bỏ nó hoặc cố gắng thay thế nó bằng thuốc an thần hoặc chất thay thế. Vì trong cơn khát này ẩn chứa mầu nhiệm cao cả của nhân tính chúng ta: nó mở tâm hồn chúng ta ra với Thiên Chúa hằng sống, Thiên Chúa tình yêu, Đấng đến gặp chúng ta và biến chúng ta thành con cái Người, anh chị em của với nhau.

Điều này đưa chúng ta đến điều thứ hai: tình yêu làm dịu cơn khát của chúng ta. Đầu tiên là cơn khát hiện sinh sâu xa của chúng ta, và bây giờ chúng ta suy gẫm về tình yêu làm dịu đi cơn khát của chúng ta. Đây là tâm điểm của đức tin Kitô giáo: Thiên Chúa, Đấng là Tình yêu, đã đến gần anh chị em, với tôi, với mọi người, trong Chúa Giêsu Con của Người, và muốn chia sẻ cuộc sống, công việc, ước mơ và niềm khao khát hạnh phúc của anh chị em. Đúng là đôi khi chúng ta cảm thấy mình như “đất khô cạn, không có nước”, nhưng cũng đúng là Thiên Chúa quan tâm đến chúng ta và ban cho chúng ta nước trong lành, sáng khoái, nước hằng sống của Thánh Thần, nguồn suối trong chúng ta để đổi mới chúng ta và giải thoát chúng ta khỏi nguy cơ hạn hán. Chúa Giêsu ban cho chúng ta nước đó. Như Thánh Augustinô nói với chúng ta, “...nếu chúng ta nhận ra mình nơi những người khát, chúng ta cũng có thể nhận ra mình nơi những người làm dịu cơn khát đó” (*On the Psalms*, 63:1). Thật vậy, nếu trong cuộc sống này, chúng ta thường trải qua sa mạc với sự cô đơn, mệt mỏi và trống rỗng, thì chúng ta cũng nên nhớ, như Thánh Augustinô, rằng, “kéo chúng ta ngất xỉu trong sa mạc này, Thiên Chúa làm tươi mới chúng ta bằng sương móc lời Người... Đúng vậy, Người làm cho chúng ta cảm thấy khát, nhưng rồi lại đến để thỏa mãn cơn khát đó... Thiên Chúa đã

thương xót chúng ta; Người đã mở cho chúng ta một con đường trong sa mạc: Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta”. Và đó là con đường xuyên qua sa mạc của cuộc đời chúng ta. “Người đã ban cho chúng ta một nguồn an ủi trong sa mạc đó: những người rao giảng lời Người. Người đã ban cho chúng ta nước trong sa mạc đó, bằng cách đổ đầy Chúa Thánh Thần vào những nhà giảng thuyết này, để tạo ra nơi họ một nguồn nước tuôn trào cho sự sống đời đời” (*ibid.*, 1, 6). Các bạn thân mến, những lời này nói với các bạn về lịch sử của chính các bạn. Giữa những sa mạc của cuộc sống và trong những khó khăn liên quan đến việc là một cộng đồng nhỏ bé, Chúa đã đảm bảo để các bạn không thiếu nước lời Người, đặc biệt nhờ các nhà giảng thuyết và các nhà truyền giáo, những người, được Chúa Thánh Thần xúc dầu, gieo hạt giống giữa các bạn về đẹp của nó. Lời đó luôn đưa chúng ta trở lại với điều thiết yếu, đến trọng tâm đức tin của chúng ta: để cho mình được Thiên Chúa yêu thương và từ đó biến cuộc sống của chúng ta thành một lễ vật yêu thương. Vì chỉ có tình yêu mới thực sự làm dịu cơn khát của chúng ta. Chúng ta đừng bao giờ quên: chỉ có tình yêu mới thực sự làm dịu cơn khát của chúng ta.

Đó chính là những gì Chúa Giêsu nói với tông đồ Phêrô trong bài Tin Mừng hôm nay. Phêrô không thể chấp nhận sự kiện này là Chúa Giêsu phải chịu đau khổ, bị các nhà lãnh đạo dân chúng buộc tội, chịu khổ nạn và chết trên thập giá. Phêrô phản ứng, ông phản kháng, ông cố gắng thuyết phục Chúa Giêsu rằng Người sai, bởi vì, trong tâm trí của Phêrô – và chúng ta cũng thường có cùng một ý tưởng – Đấng Mêxia không thể kết thúc trong thất bại, chết trên thập giá như một tội nhân bị Thiên Chúa bỏ rơi. Sau đó, Chúa quở trách Phêrô vì ông suy nghĩ “như thế gian nghĩ”, chứ không phải như Thiên Chúa nghĩ (x. Mt 16:21-23). Nếu chúng ta nghĩ rằng thành công, quyền lực hay của cải vật chất là đủ để thỏa mãn cơn khát trong cuộc sống thì chúng ta đang suy nghĩ giống như thế gian. Loại tính thế gian đó chẳng dẫn tới đâu cả; quả thực, nó khiến chúng ta khát hơn trước. Ngược lại, Chúa Giêsu chỉ cho chúng ta con đường: “Ai muốn theo Ta, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo Ta. Vì ai muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất, còn ai mất mạng sống vì Thầy thì sẽ tìm lại được” (Mt 16:24-25).

Anh chị em thân mến, đây chắc chắn là cách tốt nhất: ôm lấy thập giá của Chúa Kitô. Trọng tâm của Kitô giáo là một thông điệp tuyệt vời và phi thường. Nếu anh chị em đánh mất cuộc sống của mình, nếu anh chị em biến nó thành một món quà hào phóng để phục vụ, nếu anh chị em mạo hiểm nó bằng cách chọn yêu thương, nếu anh chị em biến nó thành một món quà miễn phí cho người khác, thì nó sẽ quay trở lại với anh chị em một cách dồi dào, và anh chị em sẽ bị choáng ngợp bởi niềm vui bất tận, sự bình an trong tâm hồn, sức mạnh và sự hỗ trợ bên trong; và chúng ta cần sự bình an nội tâm.

Đây là sự thật mà Chúa Giêsu muốn chúng ta khám phá, sự thật mà Người muốn mặc khải cho tất cả anh chị em và cho vùng đất Mông Cổ này. Anh chị em không cần phải nổi tiếng, giàu có hay quyền lực để được hạnh phúc. KHÔNG! Chỉ có tình yêu mới làm thỏa mãn cơn khát của trái tim chúng ta, chỉ có tình yêu mới chữa lành vết thương của chúng ta, chỉ có tình yêu mới mang lại cho chúng ta niềm vui đích thực. Đây là cách Chúa Giêsu đã dạy chúng ta; đây là con đường mà Người đã mở ra trước chúng ta.

Anh chị em thân mến, chúng ta cũng hãy chú ý đến những gì Chúa đã nói với Phêrô khi đáp lại: “Hãy ra đằng sau Thầy” (Mt 16:23). Nói cách khác, hãy là đệ tử của tôi, bước theo bước chân của tôi và ngừng suy nghĩ như thế gian. Nếu chúng ta làm điều này, chúng ta sẽ có thể, với ân sủng của Chúa Kitô và Chúa Thánh Thần, hành trình trên con đường tình yêu. Ngay cả khi tình yêu đòi hỏi chúng ta phải từ bỏ chính mình, chống lại các hình thức ích kỷ cá nhân và thế tục, và chấp nhận rủi ro sống một cuộc sống huynh đệ đích thực. Vì đúng là tất cả

những điều này đòi hỏi nỗ lực và hy sinh, và đôi khi vác thập giá, nhưng điều đúng hơn nữa là, khi chúng ta mất mạng sống vì Tin Mừng, Chúa sẽ ban lại cho chúng ta một cách dồi dào, trong tình yêu và niềm vui trọn vẹn đến muôn đời.

Phát biểu của Đức Thánh Cha Phanxicô khi kết thúc Thánh lễ

Sau Thánh lễ, Đức Phanxicô gửi lời chào tới nhân dân và người Công Giáo Trung Hoa, qua hai đại diện là Đức Hồng Y John Tong và Đức Hồng Y tân cử Stephen Chow, cựu và tân Tổng Giám Mục Hồng Kông; đồng thời ngài nhắc đến linh mục khoa học gia Dòng Tên, cha Teilhard de Chardin, và “Thánh lễ Vũ trụ”, một việc được nhiều người cho là phục hồi vị linh mục “bị hiểu lầm” này. Cuối cùng, ngài cảm ơn mọi người, trong đó có Tổng thống và nhân dân Mông Cổ. Chúng tôi xin bổ khuyết vào bài giảng đã đăng:

Tôi muốn nhân cơ hội này, trước sự chứng kiến của hai anh em giám mục – Vị Giám mục hưu trí của Hồng Kông và Giám mục đương nhiệm của Hồng Kông – để gửi lời chào chân thành đến người dân Trung Quốc cao quý. Tôi gửi lời chúc tốt đẹp tới tất cả họ: luôn tiến về phía trước, luôn tiến lên! Và với những người Công Giáo Trung Quốc: Tôi xin các bạn hãy là những Kitô hữu tốt và những công dân tốt. Cảm ơn tất cả các bạn.

Cảm ơn Đức Hồng Y vì những lời tốt đẹp và cảm ơn vì món quà của Đức Hồng Y! Đức Hồng Y nói rằng trong những ngày này, Đức Hồng Y cảm nhận được lòng tôi yêu quý dân Chúa ở Mông Cổ xiết bao. Đúng là như vậy: Tôi bắt đầu cuộc hành hương này với lòng háo hức mong chờ được gặp gỡ tất cả anh chị em và làm quen với anh chị em. Bây giờ tôi cảm ơn Thiên Chúa vì anh chị em, vì qua anh chị em, Người thích sử dụng những gì ít ỏi để đạt được những điều lớn lao. Cảm ơn anh chị em vì anh chị em là những Kitô hữu tốt và những công dân lương thiện. Hãy tiến bước một cách nhẹ nhàng và không sợ hãi, ý thức về sự gần gũi và sự khích lệ của toàn thể Giáo hội, và trên hết là ánh mắt dịu dàng của Chúa, Đấng không quên ai và yêu thương nhìn đến từng đứa con của Người.

Tôi xin chào các anh em giám mục, các linh mục, các tu sĩ nam nữ và tất cả bạn bè đến đây từ các quốc gia khác nhau, đặc biệt từ các vùng khác nhau của lục địa châu Á rộng lớn, nơi tôi rất vinh dự được hiện diện. Tôi ôm hôn tất cả các bạn với tình cảm lớn lao. Tôi đặc biệt biết ơn tất cả những người đã hỗ trợ Giáo hội địa phương bằng sự hỗ trợ về tinh thần và vật chất.

Trong những ngày này, các phái đoàn quan trọng của Chính phủ đều có mặt tại mọi sự kiện. Tôi xin cảm ơn Tổng thống và các nhà chức trách vì sự chào đón và lòng hiếu khách của họ cũng như về tất cả những công việc chuẩn bị đã được thực hiện. Tôi đã cảm nhận được ngay sự thân thiện truyền thống của quý vị; xin cảm ơn!

Tôi cũng xin gửi lời chào nồng nhiệt đến anh chị em thuộc các hệ phái Kitô giáo khác và các tôn giáo khác. Mong sao chúng ta tiếp tục xích lại gần nhau hơn trong tình huynh đệ, như những hạt giống hòa bình trong một thế giới bị tàn phá bị thâm bởi quá nhiều chiến tranh và xung đột.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả những người đã làm việc rất chăm chỉ và trong thời gian dài để làm cho Cuộc hành trình của tôi có thể thực hiện được và thành công, cũng như đến tất cả những người đã chuẩn bị cho cuộc hành trình này bằng lời cầu nguyện của họ.

Thưa Đức Hồng Y, Đức Hồng Y đã nhắc nhở chúng tôi rằng trong tiếng Mông Cổ, từ “Cảm ơn” xuất phát từ động từ “vui mừng”. Câu “Cảm ơn” của tôi hoàn toàn phù hợp với cái nhìn sâu sắc tuyệt vời này về ngôn ngữ địa phương, vì nó tràn đầy niềm vui. Đó là một lời “Cảm ơn” tuyệt vời đối với người dân Mông Cổ, vì món quà tình bạn mà tôi đã nhận được trong những ngày này, vì khả năng thực sự của các bạn trong việc trân trọng ngay cả những khía cạnh đơn giản nhất của cuộc sống, để gìn giữ một cách khôn ngoan các mối quan hệ và truyền thống cũng như trau dồi cuộc sống hàng ngày với sự quan tâm và chăm sóc.

Thánh lễ tự nó là một cách tạ ơn: “Thánh lễ tạ ơn”. Khi cử hành Thánh lễ tại vùng đất này, tôi nhớ đến lời cầu nguyện mà Cha Dòng Tên Pierre Teilhard de Chardin đã dâng lên Thiên Chúa đúng một trăm năm trước, trong sa mạc Ordos, cách đây không xa. Ngài cầu nguyện: “Lạy Thiên Chúa của con, con phủ phục trước sự hiện diện của Chúa trong vũ trụ mà giờ đây đã trở thành ngọn lửa sống: bên dưới nét mặt của tất cả những ai con sẽ gặp ngày nay, tất cả những gì xảy ra với con, tất cả những gì con đạt được, chính là Chúa con khao khát, chính là Chúa con chờ đợi”. Cha Teilhard de Chardin tham gia nghiên cứu địa chất. Ngài tha thiết muốn cử hành Thánh Lễ, nhưng lại thiếu bánh và rượu. Vì vậy, ngài đã sáng tác “Thánh lễ trên thế giới”, bày tỏ sự dâng hiến của mình bằng những lời này: “Lạy Chúa, xin hãy nhận lấy bánh bao trùm này, mà toàn thể tạo vật của Chúa, được thúc đẩy bởi sức hấp dẫn của Chúa, dâng lên Chúa vào buổi bình minh của ngày mới này”. Một lời cầu nguyện tương tự đã hình thành trong ngài khi ngài làm người khiêng cáng ở tiền tuyến trong Thế chiến thứ nhất. Vì linh mục này, thường bị hiểu lầm, đã trực giác được rằng “Bí tích Thánh Thể luôn được cử hành một cách nào đó trên bàn thờ thế giới” và là “trung tâm sống động của vũ trụ, cốt lõi tràn ngập tình yêu và sự sống vô tận” (Laudato Si, 236), ngay cả trong thời đại như thời đại của chúng ta, được đánh dấu bằng xung đột và chiến tranh. Vậy thì, hôm nay chúng ta hãy cầu nguyện theo lời của Cha Teilhard de Chardin: “Lời rạng ngời, Quyền năng rực sáng, Chúa, Đấng đã nhào nặn nên sự đa dạng để thổi sự sống vào đó, con cầu xin Chúa, hãy đặt trên chúng con đôi bàn tay Chúa – quyền năng, ân cần, có mặt khắp nơi”.

Anh chị em Mông Cổ thân mến, cảm ơn vì chứng tá của anh chị em. Bayarlalaa! [Cảm ơn!]. Xin Chúa ban phước lành cho anh chị em. Anh chị em ở trong trái tim tôi, và trong trái tim tôi anh chị em sẽ ở lại mãi. Xin hãy nhớ đến tôi trong lời cầu nguyện và trong suy nghĩ của anh chị em. Cảm ơn anh chị em.

5.Đức Thánh Cha Phanxicô tại tổ chức từ thiện Mông Cổ: ‘Chỉ có tình yêu mới có thể vượt qua sự ích kỷ’

(Ngày 04/09/2023)

Theo Hannah Brockhaus và Courtney Mares của hãng tin CNA, hôm thứ Hai, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết làm điều tốt đòi hỏi phải yêu thương người khác và tìm kiếm điều tốt nhất cho họ mà không mong đợi được đền đáp.

“Để thực sự làm điều tốt, lòng tốt là điều cần thiết: cam kết tìm kiếm những gì tốt nhất cho người khác. Cam kết vì thù lao không phải là tình yêu đích thực; chỉ có tình yêu mới có thể vượt qua sự ích kỷ và giữ cho thế giới này tiếp tục phát triển”, ngài nói tại lễ khánh thành Nhà Lòng Thương Xót.

Chuyến viếng thăm Nhà Thương Xót vào ngày 4 tháng 9 của Đức Giáo Hoàng, một tổ chức bác ái mới ở quận Bayangol của Ulaanbaatar, là điểm dừng chân cuối cùng của ngài trong

chuyến thăm kéo dài bốn ngày tới Mông Cổ.

Đức Phanxicô đã làm phép tắm biển của tổ chức bác ái, được thành lập để hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái thoát khỏi bạo lực gia đình. Nó cũng có chỗ ở tạm thời cho người di cư và những người khác có nhu cầu, cũng như một phòng khám y tế cơ bản cho người vô gia cư.

Được xây dựng trong một trường học cũ, tổ chức bác ái này được hỗ trợ bởi tòa phủ doãn Công Giáo Ulaanbaatar, Hiệp hội Truyền giáo Giáo hoàng Úc và Catholic Mission.

Trong bài phát biểu với các tình nguyện viên của Nhà Thương xót và các tổ chức bác ái Công Giáo khác ở Mông Cổ, Đức Giáo Hoàng đã minh họa quan điểm của ngài bằng một câu chuyện về Thánh Têrêsa Calcutta.

“Một nhà báo, nhìn thấy ngài đang cúi xuống vết loét có mùi hôi của một người bệnh, đã nói với ngài rằng, 'Những gì Mẹ làm thật đẹp, nhưng, về bản thân tôi, tôi sẽ không làm điều đó dù có một triệu đô la'”, Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc lại như thế. “Mẹ Teresa mỉm cười và trả lời: ‘Tôi cũng sẽ không làm điều đó để có một triệu đô la. Tôi làm điều đó vì lòng yêu mến Chúa!’”

Đức Giáo Hoàng nói: “Tôi cầu xin để loại tình yêu nhưng không này sẽ là ‘giá trị gia tăng’ của Nhà Lòng Thương Xót.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô ca ngợi hành động tình nguyện – điều mà ngài gọi là “một sự phục vụ hoàn toàn quảng đại và vị tha mà mọi người tự do lựa chọn để cống hiến cho những người đang cần giúp đỡ, không phải vì thù lao tài chính hay lợi ích cá nhân, mà vì tình yêu thuần khiết dành cho người lân cận của họ”.

Ngài nhấn mạnh: “Đây là phong cách phục vụ mà Chúa Giêsu đã dạy chúng ta”, đồng thời nói thêm rằng “sự tiến bộ thực sự của các quốc gia” không nên được đo lường bằng sự tăng trưởng kinh tế mà bằng khả năng cung cấp sức khỏe, giáo dục và sự phát triển toàn diện cho người dân của mình”.

Ngài nói: “Vì vậy, tôi muốn khuyến khích tất cả công dân Mông Cổ, những người nổi tiếng về lòng quảng đại và khả năng hy sinh bản thân, hãy tham gia vào công việc tình nguyện, đặt mình vào việc phục vụ người khác”.

Đức Giáo Hoàng cũng đề cập đến điều mà ngài gọi là ba “huyền thoại” về các hoạt động bác ái. Ngài nói, hai trong số những lầm tưởng này là chỉ những người có tiền mới có thể tham gia vào công việc tình nguyện, hoặc cách duy nhất để quan tâm đến người khác là thuê nhân viên làm công ăn lương. Một huyền thoại khác là Giáo Hội Công Giáo thực hiện các công việc từ thiện chỉ để thuyết phục mọi người trở thành Kitô hữu.

“Không... Các Kitô hữu làm bất cứ điều gì có thể để xoa dịu nỗi đau khổ của những người túng thiếu, bởi vì nơi con người của người nghèo, họ thừa nhận Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, và nơi Người, phẩm giá của mỗi người, được mời gọi trở thành con trai hoặc con gái của Chúa,” ngài nói.

“Tôi muốn hình dung Nhà Lòng Thương Xót này là nơi mà những người thuộc các tín ngưỡng khác nhau cũng như những người không theo đạo có thể cùng nỗ lực với người Công Giáo địa phương để mang lại sự trợ giúp đầy nhân ái cho nhiều anh chị em của chúng ta trong

cùng một gia đình nhân loại. Đó sẽ là một chứng từ tuyệt vời của tình huynh đệ: một tình huynh đệ mà Nhà nước sẽ tìm cách bảo vệ và phát huy một cách đúng đắn.”

Vị Giáo hoàng 86 tuổi là vị Giáo hoàng đầu tiên trong lịch sử đặt chân tới Mông Cổ. Sau chuyến bay qua đêm kéo dài hơn chín tiếng, ngài dành ngày đầu tiên trong chuyến đi để nghỉ ngơi tại tòa phủ doãn.

Trong thời gian ở thủ đô Ulaanbaatar của Mông Cổ, Đức Giáo Hoàng đã gặp Tổng thống Ukhnaagiin Khurelsukh và cộng đồng Công Giáo nhỏ bé của đất nước.

Mông Cổ là quê hương của 1,450 người Công Giáo, con số này ít hơn 1% trong tổng số 3.3 triệu dân của đất nước. Phủ doãn Tổng tòa Ulaanbaatar, một khu vực truyền giáo không có đủ người Công Giáo để thành lập một giáo phận, có thẩm quyền đối với toàn bộ Mông Cổ.

Người Công Giáo từ Hàn Quốc, Việt Nam, Philippines, Nga, Trung Quốc, Hồng Kông, Thái Lan, Kazakhstan, Kyrgyzstan và Azerbaijan đã tới Mông Cổ để gặp Đức Giáo Hoàng. Khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô rời cơ quan bác ái này, những người Công Giáo Hồng Kông tụ tập bên ngoài tòa nhà đã hát cho Đức Giáo Hoàng một bài thánh ca bằng tiếng Quảng Đông.

Trong cuộc gặp gỡ với các nhân viên bác ái, Đức Thánh Cha Phanxicô đã chỉ ra vai trò quan trọng của các nhà truyền giáo Công Giáo trong việc lãnh đạo các hoạt động bác ái ở Mông Cổ kể từ khi họ đến vào những năm 1990, và nói rằng “sự phục vụ quảng đại cho những người hàng xóm của chúng ta – quan tâm đến sức khỏe tốt, những nhu cầu cơ bản của họ, giáo dục và văn hóa – đã làm nổi bật phần dân Chúa sôi động này ngay từ khi thành lập.”

Ngài cho biết ngài thích cái tên được chọn cho Nhà Lòng Thương Xót: “Hai từ đó chứa đựng một định nghĩa về Giáo Hội, được mời gọi trở thành ngôi nhà nơi tất cả mọi người đều được chào đón và có thể trải nghiệm một tình yêu cao hơn, khuấy động và lay động trái tim: tình yêu dịu dàng và quan phòng của Chúa Cha, Đáng muốn chúng ta trở thành anh chị em trong nhà của Người.”

“Vì vậy, chúng ta ở đây cùng nhau, trong ngôi nhà mà các bạn đã xây dựng và hôm nay tôi được hân hạnh chúc lành và khánh thành. Nó là một biểu hiện cụ thể của việc quan tâm đến người khác vốn là dấu ấn của cộng đồng Kitô giáo; vì nơi nào chúng ta tìm thấy sự chào đón, lòng hiếu khách và sự cởi mở với người khác, chúng ta hít thở 'hương thơm của Chúa Kitô' (x. 2 Cor. 2:15).”

6.Trong cuộc họp báo từ Ulan Bator trở về Vatican, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cảnh cáo chống lại các ý thức hệ trong Giáo hội và thế giới

(Ngày 04/09/2023)

VaticanNews tường trình rằng: Trong cuộc trò chuyện với các nhà báo trên chuyến bay trở về từ Mông Cổ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đề cập đến nhiều chủ đề khác nhau, bao gồm cả Thượng hội đồng sắp tới, và nhắc lại rằng những nhận xét gần đây của ngài với giới trẻ Công Giáo Nga là một lời mời gọi họ đừng quên di sản văn hóa của mình.

Thực vậy, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tổ chức cuộc họp báo trên chuyến bay truyền thông của ngài vào thứ Hai với các nhà báo đi cùng ngài trên chuyến trở về Rome từ Mông Cổ. Ngài đã nhận các câu hỏi về một số chủ đề, bắt đầu bằng câu hỏi từ một nhà báo đến từ quốc

gia chủ nhà của Chuyến tông du lần thứ 43 của ngài. Dưới đây là bản phiên âm và dịch thuật tiếng Anh của cuộc họp báo:

Jargalsaikhan Dambadarjaa (Tờ báo Defacto):

Xin cảm ơn Đức Giáo Hoàng rất nhiều vì đã viếng thăm Mông Cổ. Câu hỏi của tôi là: mục tiêu chính của ngài trong chuyến thăm này là gì và ngài có hài lòng với kết quả đạt được không?

[Đức Giáo Hoàng Phanxicô]: Ý tưởng đến thăm Mông Cổ đến với tôi khi nghĩ về cộng đồng Công Giáo nhỏ bé. Tôi thực hiện những chuyến đi này để thăm các cộng đồng Công Giáo và cũng để đối thoại với lịch sử và văn hóa của dân tộc này cũng như với nền truyền nhiệm của một dân tộc.

Điều quan trọng là việc truyền giáo không được coi là việc cải đạo. Việc cải đạo luôn hạn chế. Đức Giáo Hoàng Bênêđictô nói rằng đức tin không phát triển nhờ cải đạo mà bằng sự thu hút. Việc loan báo Tin Mừng đi vào cuộc đối thoại với văn hóa. Có việc Phúc Âm hóa văn hóa và hội nhập Tin Mừng, bởi vì các Kitô hữu cũng thể hiện các giá trị Kitô giáo của mình bằng nền văn hóa của chính dân tộc họ. Điều này trái ngược với định nghĩa thuộc địa hóa tôn giáo.

Đối với tôi, cuộc hành trình là để tìm hiểu người dân Mông Cổ, đối thoại với họ, tiếp nhận nền văn hóa của họ và đồng hành cùng Giáo hội trên hành trình của mình với sự tôn trọng đặc biệt đối với họ và nền văn hóa của họ. Tôi hài lòng với kết quả.

Ulamdrakh Markhaakhuu (ULS Suld Tv)

Ngày nay, xung đột giữa các nền văn minh chỉ có thể được giải quyết thông qua đối thoại, như Đức Giáo Hoàng đã nói. Ulaanbaatar có thể tự coi mình là nền tảng cho cuộc đối thoại quốc tế giữa Châu Âu và Châu Á không?

Tôi nghĩ vậy. Bạn có một điều gì đó rất thú vị, cũng thích hợp cho cuộc đối thoại này - tôi cho phép mình gọi nó là 'điều huyền nhiệm với người hàng xóm thứ ba'. Bạn cho rằng Ulaanbaatar là thủ đô của một quốc gia xa biển nhất, và chúng tôi có thể nói rằng vùng đất của bạn nằm giữa hai cường quốc là Nga và Trung Quốc.

Đó là lý do tại sao nền huyền nhiệm của bạn là cố gắng đối thoại ngay cả với 'những người hàng xóm thứ ba' của mình: không phải vì khinh thường hai người này, bởi vì bạn có quan hệ tốt với cả hai người họ, mà vì khao khát tính phổ quát, tỏ bày giá trị của bạn với toàn thể giới, và cũng để nhận được từ người khác những giá trị của họ để bước vào đối thoại.

Điều lạ là, trong suốt lịch sử, việc đi tìm vùng đất khác thường bị nhầm lẫn với chủ nghĩa thực dân, hoặc với ý tưởng đi vào thống trị... luôn luôn như thế. Thay vào đó, với nền huyền nhiệm với người hàng xóm thứ ba, bạn có triết lý là ra ngoài tìm kiếm nhưng để đối thoại. Tôi rất thích kiểu nói này về người hàng xóm thứ ba. Đó là sự phong phú của bạn.

Cristina Cabrejas (EFE)

Hôm qua, ngài đã gửi một thông điệp tới người dân Trung Quốc, yêu cầu người Công Giáo hãy là những công dân tốt sau khi chính quyền nước này không cho phép các giám mục đến

Mông Cổ. Quan hệ với Trung Quốc hiện nay thế nào? Và có tin tức gì về chuyến đi của Đức Hồng Y Zuppi tới Bắc Kinh và sứ mệnh đến Ukraine không?

Sứ mệnh của Đức Hồng Y Zuppi là sứ mệnh hòa bình mà tôi đã giao phó cho ngài. Và ngài đã lên kế hoạch đến thăm Moscow, Kiev, Hoa Kỳ và cả Bắc Kinh. Đức Hồng Y Zuppi là một người có lối đối thoại tuyệt vời và có tầm nhìn phổ quát. Nền tảng của ngài bao gồm kinh nghiệm làm việc ở Mozambique để tìm kiếm hòa bình, và đó là lý do tại sao tôi cử ngài đi.

Mối quan hệ với Trung Quốc rất đáng tôn trọng, rất tôn trọng. Cá nhân tôi rất ngưỡng mộ người dân Trung Quốc. Các kênh tiếp xúc rất cởi mở – để bổ nhiệm các giám mục, có một ủy ban đã làm việc với chính phủ Trung Quốc và Vatican trong một thời gian dài. Rồi có rất nhiều, hay đúng hơn là có một số linh mục Công Giáo hoặc trí thức Công Giáo thường được mời đến các trường đại học Trung Quốc để giảng dạy.

Tôi nghĩ chúng ta cần phải tiến lên trong khía cạnh tôn giáo để hiểu nhau hơn và để người dân Trung Quốc không nghĩ rằng Giáo hội không chấp nhận văn hóa và các giá trị của họ và rằng Giáo hội phụ thuộc vào một thể lực khác, một thể lực nước ngoài.

Con đường thân thiện này được Ủy ban do Đức Hồng Y Parolin chủ trì thực hiện tốt: họ đang làm rất tốt, ngay cả về phía Trung Quốc, các mối quan hệ đang tiến triển. Tôi rất tôn trọng người dân Trung Quốc.

Gerard O'Connell (Tạp chí America)

Thưa Đức Giáo Hoàng, mối quan hệ giữa Việt Nam và Tòa Thánh hiện nay rất tích cực, gần đây đã có một bước tiến đáng ghi nhận. Nhiều người Công Giáo Việt Nam đang yêu cầu Đức Giáo Hoàng đến thăm họ, như Đức Giáo Hoàng đã làm với Mông Cổ. Có khả năng đến thăm Việt Nam bây giờ không? Có lời mời nào từ chính phủ không? Và Đức Giáo Hoàng đang lên kế hoạch cho những chuyến đi nào khác?

Việt Nam là một trong những kinh nghiệm đối thoại rất tốt đẹp mà Giáo hội đã có được trong thời gian gần đây. Tôi có thể nói nó giống như sự đồng cảm lẫn nhau trong đối thoại. Hai bên đều có thiện chí hiểu nhau và tìm cách tiến về phía trước; có vấn đề nhưng ở Việt Nam tôi thấy vấn đề sớm muộn gì cũng được khắc phục.

Cách đây không lâu, với Chủ tịch nước Việt Nam, chúng tôi đã nói chuyện thoải mái. Tôi rất tích cực về mối quan hệ với Việt Nam; công việc tốt đã diễn ra trong nhiều năm.

Tôi nhớ cách đây bốn năm, có một nhóm nghị sĩ Việt Nam đến thăm: họ đối thoại rất vui vẻ, rất tôn trọng. Khi một nền văn hóa cởi mở thì có khả năng đối thoại; nếu có sự khép kín hoặc nghi ngờ thì việc đối thoại sẽ rất khó khăn. Với Việt Nam, đối thoại là cởi mở, có những ưu điểm và nhược điểm, nhưng nó cởi mở và từ từ tiến về phía trước. Đã có một số vấn đề, nhưng chúng đã được giải quyết.

Trong hành trình Việt Nam, nếu tôi không đi thì chắc chắn Đức Gioan XXIV sẽ đi. Chắc chắn sẽ có [một chuyến đi], bởi đó là vùng đất đáng để phát triển và tôi rất có thiện cảm.

Còn những hành trình khác thì có Marseille; và sau đó là một chuyến đến một quốc gia nhỏ ở Châu Âu, và chúng tôi đang xem liệu mình có thể làm được hay không. Nhưng nói thật, với tôi việc đi du lịch bây giờ không hề dễ dàng như lúc ban đầu. Có những hạn chế trong việc đi

bộ và điều đó hạn chế tôi. Nhưng chúng ta sẽ xem.

Fausto Gasparroni (ANSA)

Thưa Đức Giáo Hoàng, những nhận xét gần đây của Ngài với giới trẻ Công Giáo Nga về “nước Nga vĩ đại”, di sản của những nhân vật như Peter Đại đế và Catherine II đã làm nảy sinh một số cuộc thảo luận. Chẳng hạn, những bình luận này đã gây khó chịu rất nhiều cho người Ukraine, cũng đã gây ra những hậu quả về mặt ngoại giao và ở một mức độ nào đó được coi gần như là sự tôn vinh chủ nghĩa đế quốc Nga và thậm chí là một kiểu tán thành các chính sách của Putin. Con muốn hỏi Đức Thánh Cha: tại sao Đức Thánh Cha cảm thấy cần phải đưa ra những nhận xét này, nếu Đức Thánh Cha đã suy nghĩ về cơ hội đưa ra chúng, liệu Đức Thánh Cha có lặp lại chúng không? Và ngoài ra, chỉ để làm cho mọi thứ rõ ràng, Đức Thánh Cha có thể cho chúng con biết Đức Thánh Cha nghĩ gì về chủ nghĩa đế quốc và đặc biệt là chủ nghĩa đế quốc Nga?

Hãy nói về bối cảnh: đó là cuộc đối thoại với giới trẻ Nga. Và khi kết thúc cuộc đối thoại, tôi đưa ra cho họ một thông điệp, một thông điệp mà tôi luôn nhắc lại: hãy chịu trách nhiệm về di sản của mình. Điểm đầu tiên: tiếp nhận di sản của bạn. Tôi nói điều tương tự ở mọi nơi. Và với suy nghĩ này, tôi cố gắng tạo ra một cuộc đối thoại giữa ông bà và các cháu: rằng các cháu sẽ tiếp nối di sản của các ngài. Tôi nói điều này ở khắp mọi nơi, và đó là thông điệp.

Điểm thứ hai, để làm rõ ý tôi về di sản: Tôi đã đề cập đến ý tưởng về nước Nga vĩ đại, bởi vì di sản của Nga rất tốt; nó rất đẹp. Hãy nghĩ về lĩnh vực văn học, âm nhạc, quay trở lại với Dostoevsky, người hôm nay nói với chúng ta về chủ nghĩa nhân bản trưởng thành. (Nga) đã đảm nhận chủ nghĩa nhân bản này, phát triển trong nghệ thuật và văn học. Đây sẽ là khía cạnh thứ hai khi tôi nói về di sản, phải không?

Điểm thứ ba, có lẽ không phù hợp, nhưng nói về nước Nga vĩ đại không phải theo nghĩa địa lý mà theo nghĩa văn hóa, tôi nhớ lại những gì chúng tôi đã được dạy ở trường: Peter I, Catherine II. Và (điểm) thứ ba này xuất hiện, điều này có lẽ không hoàn toàn đúng. Tôi không biết. Hãy để các nhà sử học cho chúng ta biết. Nhưng đó là một ghi chú bổ sung xuất hiện trong đầu tôi vì tôi đã học nó ở trường.

Điều tôi nói với những người Nga trẻ tuổi là hãy chịu trách nhiệm về di sản của họ, tiếp nhận di sản của họ, nghĩa là đừng mua nó ở nơi khác. Hãy tiếp nhận di sản của bạn. Và nước Nga vĩ đại đã để lại di sản gì? Văn hóa Nga có vẻ đẹp và chiều sâu tuyệt vời và không nên bị hủy bỏ vì các vấn đề chính trị. Đã có những năm tháng đen tối ở nước Nga nhưng di sản của nó vẫn luôn nguyên vẹn.

Sau đó, bạn nói về chủ nghĩa đế quốc, và tôi không nghĩ đến chủ nghĩa đế quốc khi nói điều đó. Tôi đã nói về văn hóa, và việc truyền tải văn hóa không bao giờ có tính chất đế quốc, không bao giờ. Luôn luôn là đối thoại và tôi đang nói về điều đó.

Đúng là có những đế quốc muốn áp đặt hệ tư tưởng của mình. Tôi sẽ dừng ở đây: khi văn hóa bị chặt lọc và biến thành hệ tư tưởng thì đó là chất độc. Văn hóa được sử dụng nhưng được chặt lọc thành hệ tư tưởng. Chúng ta phải phân biệt văn hóa của một dân tộc với những hệ tư tưởng xuất hiện từ một số triết gia, chính trị gia của dân tộc đó. Và tôi nói điều này cho mọi người, cũng như cho Giáo hội.

Trong Giáo hội thường có những hệ tư tưởng tách Giáo hội ra khỏi sự sống bắt nguồn từ gốc

rẽ và đi lên. Họ tách Giáo hội ra khỏi ảnh hưởng của Chúa Thánh Thần.

Một hệ tư tưởng không có khả năng nhập thân; nó chỉ là một ý tưởng. Nhưng khi hệ tư tưởng tập hợp sức mạnh và trở thành chính trị, nó thường trở thành chế độ độc tài, phải không? Nó trở thành một sự bất lực trong đối thoại, để tiến về phía trước với các nền văn hóa. Và chủ nghĩa đế quốc làm điều này. Chủ nghĩa đế quốc luôn củng cố bắt đầu từ một hệ tư tưởng.

Trong Giáo Hội chúng ta cũng phải phân biệt học thuyết với hệ tư tưởng: học thuyết đích thực không bao giờ mang tính ý thức hệ, không bao giờ. Nó bắt nguồn từ dân thánh trung thành của Thiên Chúa. Thay vào đó, hệ tư tưởng tách rời khỏi thực tế, tách rời khỏi con người... Tôi không biết mình đã trả lời câu hỏi của bạn chưa.

Robert Messner (DPA)

Chào buổi sáng. Một câu hỏi liên quan đến việc cập nhật Laudato si' của ngài: liệu nó có thể được hiểu như một sự thể hiện sự đồng cảm với các nhà hoạt động môi trường như "Thế hệ cuối cùng", vốn tổ chức các cuộc biểu tình mang tính biểu tình cao độ? Có lẽ trong bản cập nhật này cũng có một thông điệp nào đó dành cho các nhà hoạt động trẻ xuống đường?

Nói chung, tôi không đề cập đến những kẻ cực đoan này. Nhưng giới trẻ đang lo ngại. Một nhà khoa học giỏi người Ý – chúng tôi đã có một cuộc họp tại Viện Hàn lâm (về Khoa học, chủ biên) – đã có một bài phát biểu hay và kết luận rằng: “Tôi không muốn cháu gái tôi, mới sinh ra ngày hôm qua, phải sống trong một thế giới xấu xí như vậy trong thời gian ba mươi năm nữa.”

Người trẻ nghĩ về tương lai. Và theo nghĩa đó, tôi thích việc họ chiến đấu tốt. Nhưng khi có liên quan đến hệ tư tưởng, hoặc có áp lực chính trị hoặc bị lợi dụng vào mục đích này, thì nó sẽ thất bại.

Tông Huấn của tôi sẽ được công bố vào ngày lễ Thánh Phanxicô, ngày 4 tháng 10, và nó là một sự xem xét lại những gì đã xảy ra kể từ hội nghị COP ở Paris, có lẽ là hiệu quả nhất cho đến nay. Có một số tin tức về một số đề xuất của COP và về một số vấn đề vẫn chưa được giải quyết và cần phải giải quyết chúng một cách cấp bách. Nó [tông huấn] không lớn như Laudato si', nhưng là sự tiếp nối của Laudato si' về những điều mới mẻ, và cũng là một phân tích về tình hình.

Etienne Loraillère (KTO TV)

Ngài mong muốn có một Giáo hội đồng nghị ở Mông Cổ và trên toàn thế giới. Phiên họp tháng Mười đã là thành quả công việc của dân Chúa. Làm thế nào những người đã được rửa tội từ khắp nơi trên thế giới có thể tham gia vào giai đoạn này? Làm thế nào có thể tránh được sự phân cực về ý thức hệ? Và liệu những người tham gia có thể nói và chia sẻ công khai những gì họ đang trải qua để có thể cùng bước đi với họ không? Hay toàn bộ diễn trình sẽ được giữ riêng tư?

Cô đã nói về cách tránh áp lực ý thức hệ. Không có chỗ cho hệ tư tưởng trong Thượng Hội đồng, vì đó là một tính năng động khác. Thượng Hội đồng là về cuộc đối thoại: giữa những người đã được rửa tội, giữa các thành viên của Giáo hội, về đời sống của Giáo hội, về đối thoại với thế giới, về những vấn đề ảnh hưởng đến nhân loại ngày nay.

Nhưng khi người ta nghĩ đến việc thực hiện một con đường ý thức hệ thì Thượng Hội đồng đã kết thúc. Không có chỗ cho ý thức hệ tại Thượng hội đồng, chỉ có chỗ cho đối thoại. Nói chuyện với nhau như anh chị em và thảo luận về giáo lý của Giáo hội. Tiến về phía trước.

Sau đó tôi muốn nhấn mạnh rằng tính đồng nghị không phải là phát minh của tôi: đó là Thánh Phaolô VI. Khi Công đồng Vatican II kết thúc, ngài nhận ra rằng ở phương Tây, Giáo hội đã mất đi chiều kích đồng nghị; Giáo hội Đông phương vẫn còn có nó. Vì lý do này, ngài đã thành lập Văn phòng Thư ký của Thượng Hội đồng Giám mục, trong sáu mươi năm qua đã tiến hành việc suy tư theo cách thức đồng nghị như một tiến trình liên tục, tiến về phía trước.

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm quyết định này của Thánh Phaolô VI, tôi đã ký và công bố một tài liệu về Thượng Hội đồng là gì và nó đã tiến triển như thế nào. Và bây giờ nó đã tiến về phía trước; nó đã trưởng thành hơn, và vì lý do này, tôi nghĩ sẽ rất tốt nếu có một Thượng hội đồng về tính đồng nghị, vốn không phải là một xu hướng; đó là một thực tế cổ xưa; Giáo hội Đông phương luôn có điều đó.

Nhưng làm thế nào chúng ta có thể sống tính đồng nghị và sống nó với tư cách là những Kitô hữu, như tôi đã nói trước đây, mà không nhượng bộ các ý thức hệ.

Trong tiến trình hội nghị: có một điều mà chúng ta phải bảo vệ, đó là bầu không khí đồng nghị. Đây không phải là một chương trình truyền hình nơi bạn nói về mọi thứ. Không. Có một khoảnh khắc tôn giáo; có một khoảnh khắc trao đổi tôn giáo.

Trong phần giới thiệu của Thượng Hội đồng, mỗi người sẽ phát biểu từ ba đến bốn phút: ba (bài phát biểu, chủ biên) và sau đó sẽ có ba đến bốn phút im lặng để cầu nguyện. Sau đó là câu trả lời và cầu nguyện. Không có tinh thần cầu nguyện này thì không có tính đồng nghị; nó trở thành chính trị và chủ nghĩa nghị viện. Thượng Hội đồng không phải là một quốc hội.

Về tính riêng tư của các cuộc thảo luận: có một bộ phận do Tiến sĩ Ruffini đứng đầu, người đang ở đây và sẽ đưa ra các thông cáo báo chí về tiến trình của Thượng hội đồng. Trong Thượng Hội đồng, điều cần thiết là bảo vệ tính tôn giáo và bảo vệ quyền tự do của những người phát biểu. Về vấn đề này sẽ có một ủy ban do Tiến sĩ Ruffini làm chủ tịch, sẽ cung cấp thông tin về tiến trình của Thượng Hội đồng.

Antonio PELAYO (Vida Nueva)

Thưa Đức Giáo Hoàng, ngài vừa nói về Thượng hội đồng và tất cả chúng tôi đều đồng ý với ngài rằng Thượng hội đồng này đã tạo ra nhiều sự tò mò và quan tâm. Thật không may, nó cũng gây ra nhiều chỉ trích từ các thực tại Công Giáo. Tôi đề cập (bây giờ) đến một cuốn sách có lời mở đầu của Đức Hồng Y Burke, người nói rằng Thượng Hội đồng là một chiếc hộp pandora mà từ đó mọi tai họa cho Giáo hội sẽ xuất hiện. Ngài nghĩ gì về lập trường này? Ngài có nghĩ rằng nó sẽ bị thực tại khắc phục hay (quan điểm này) có thể ảnh hưởng đến Thượng Hội đồng?

Tôi không biết liệu tôi đã nói điều này trước đây chưa. Cách đây vài tháng, tôi đã gọi cho một nữ tu Cát Minh. “Các nữ tu thế nào rồi, Mẹ Bề Trên?” Bà ấy là một nữ tu Cát Minh không phải người Ý. Và mẹ bề trên đã trả lời tôi. Và cuối cùng bà ấy nói với tôi: “Thưa Đức Giáo Hoàng, chúng con lo sợ về Thượng Hội đồng này”. “chuyện gì bây giờ đang xảy ra vậy?” Tôi nói đùa: “Mẹ có muốn gửi một chị em đến Thượng Hội đồng không?” “Không, chúng con sợ Đức Thánh Cha sẽ thay đổi tín lý.” Và đây là những gì bà ấy nói, bà ấy có ý tưởng này...

Nhưng nếu bạn đi đến tận gốc rễ của những ý tưởng này, bạn sẽ tìm thấy những hệ tư tưởng. Luôn luôn, khi người ta muốn tách ra khỏi con đường hiệp thông trong Giáo hội, điều luôn kéo nó ra xa nhau chính là ý thức hệ. Và họ buộc tội Giáo hội về điều này điều nọ, nhưng họ không bao giờ buộc tội điều gì là đúng: (nó được tạo nên từ) những kẻ tội lỗi. Họ không bao giờ nói đến tội lỗi... Họ bảo vệ một “tín lý”, một tín lý giống như nước cất không có mùi vị và không phải là tín lý Công Giáo đích thực, tức là trong Kinh Tin Kính. Và điều đó thường gây tai tiếng. Thật tai tiếng biết bao khi cho rằng Thiên Chúa đã nhập thể làm người, Thiên Chúa đã trở thành Người, Đức Mẹ vẫn giữ trinh tiết? Điều này gây tai tiếng.

Cindy Wooden (CNS)

Xin chào Đức Giáo Hoàng, con muốn tiếp tục câu hỏi của người đồng nghiệp người Pháp của con về Thượng Hội đồng và thông tin. Rất nhiều giáo dân đã dành rất nhiều thời gian, cầu nguyện, tham gia vào việc nói và lắng nghe. Họ muốn biết điều gì đang diễn ra trong Thượng Hội đồng. Và ngài đã nói về kinh nghiệm của ngài về Thượng Hội đồng về tôn giáo, trong đó một số người đã nói, “đừng đặt điều này...”, “Bạn không thể nói điều này...” Chúng con, những nhà báo, thậm chí không được tiếp cận Phiên Họp và các phiên họp chung. Làm sao chúng ta có thể chắc chắn rằng những gì chúng ta được cho như “cháo” [tiếng Ý: pappa] là sự thật? Há không có khả thể cởi mở hơn một chút với các nhà báo hay sao?

Nhưng [nó] rất cởi mở, con thân yêu; nó rất cởi mở! Có một ủy ban do [Paolo] Ruffini [Bộ trưởng Bộ Truyền thông Vatican, chủ biên] chủ trì sẽ đưa tin tức hàng ngày, nhưng cởi mở hơn, tôi không biết, cởi mở hơn, tôi không biết...

Thật tốt khi ủy ban này sẽ rất tôn trọng các bài phát biểu của mọi người và sẽ cố gắng không nói huyên thuyên [tiếng Ý: chiacchiericcio], nhưng nói những điều chính xác về tiến trình thượng hội đồng, mang tính xây dựng cho Giáo hội. Nếu bạn muốn, nếu ai đó muốn tin tức là “Người này đã đá kích người kia vì lý do này hay lý do kia,” thì đó là tin đồn chính trị.

Ủy ban không có một nhiệm vụ dễ dàng khi nói: “Hôm nay sự suy tư đã đi theo hướng này, nó đã diễn ra như thế này,” và truyền tải tinh thần giáo hội chứ không phải tinh thần chính trị. Nghị viện khác với Thượng hội đồng. Đừng quên rằng nhân vật chính của Thượng Hội đồng là Chúa Thánh Thần. Và làm thế nào điều này có thể được truyền đi? Đây là lý do tại sao sự tiến bộ của Giáo hội phải được chuyển tải.

Vincenzo Romeo (RAI TG 2)

Chào buổi sáng, thưa Đức Giáo Hoàng. Ngài là Giáo hoàng của các vùng ngoại vi, và các vùng ngoại vi, đặc biệt là ở Ý, đang phải chịu đau khổ rất nhiều. Chúng ta đã chứng kiến một số giai đoạn đáng lo ngại về bạo lực, suy thoái... Chẳng hạn, gần Naples, một linh mục giáo xứ, Don [Maurizio] Patriciello [mục tử giáo xứ ở Caivano, chủ biên] thậm chí còn mời bạn đến [đến đó], rồi đến Palermo [ở Sicilia]. Có thể làm gì được? Ngài đã đến thăm “các biệt thự khốn khổ” ở Buenos Aires, vì vậy ngài có kinh nghiệm về việc này. Thủ tướng của chúng con cũng đã đến thăm một trong những vùng ngoại vi này. Có rất nhiều cuộc thảo luận. Có thể làm gì, Giáo hội và các tổ chức của Nhà nước có thể làm gì để vượt qua sự suy thoái này và biến các vùng ngoại vi thực sự là một phần của một quốc gia?

Bạn nói về những vùng ngoại vi, giống như các khu ổ chuột: bạn phải tiến lên, bạn phải đến

đó và làm việc ở đó, như đã được thực hiện ở Buenos Aires bởi các linh mục làm việc ở đó – một nhóm linh mục có một Giám Mục Phụ Tá đứng đầu – và bạn làm việc ở đó. Chúng ta phải cởi mở với điều này, các chính phủ phải cởi mở, tất cả các chính phủ trên thế giới, nhưng có những vùng ngoại vi thật bị thảm.

Tôi quay lại với một vùng ngoại vi đầy tai tiếng mà người ta cố gắng che đậy: vùng ngoại vi của người Rohingya. Người Rohingya đau khổ. Họ không phải là Kitô hữu; họ là người Hồi giáo, nhưng họ đau khổ vì đã bị biến cải thành ngoại vi; họ đã bị đuổi ra ngoài. Chúng ta phải nhìn thấy các loại ngoại vi khác nhau và cũng học biết rằng ngoại vi là nơi thực tại con người hiển nhiên hơn và ít pha chế vi hơn – cũng có những khoảnh khắc tồi tệ, tôi không muốn lý tưởng hóa – nhưng nó được tri nhận tốt hơn.

Một triết gia từng nói một điều khiến tôi rất có ấn tượng: “Thực tại được hiểu rõ nhất từ những vùng ngoại vi”. Chúng ta phải nói chuyện với những vùng ngoại vi, và các chính phủ phải thực hiện công bằng xã hội thực sự, công bằng xã hội thực sự, với những vùng ngoại vi xã hội khác nhau và cả với những vùng ngoại vi ý thức hệ, để khiến họ nói chuyện, bởi vì nhiều khi chính những vùng ngoại vi ý thức hệ tệ hại nào đó đã kích động những ngoại vi xã hội.. Thế giới ngoại vi không hề dễ dàng. Cảm ơn.

Đây là một bản dịch và phiên âm để làm việc. Các chữ và cách diễn đạt trong ngoặc đơn được cung cấp để làm rõ.

7. Bài giáo lý hàng tuần của Đức Phanxicô: chuyến tông du Mông Cổ

(Ngày 06/09/2023)

Theo tin Tòa Thánh, nhân buổi yết kiến chung tại Quảng trường Nhà thờ Thánh Phêrô, sáng thứ tư, ngày 6 tháng 9, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói về chuyến tông du mới đây của ngài tại Mông Cổ. Sau đây là nội dung bài nói chuyện của ngài, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp, có tham chiếu bản tiếng Pháp:

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!

Tôi từ Mông Cổ trở về hôm thứ Hai. Tôi muốn bày tỏ việc đánh giá cao của tôi đối với những người đồng hành với tôi trong chuyến viếng thăm của tôi bằng lời cầu nguyện, và nhắc lại lòng biết ơn của tôi đối với chính quyền, những người đã long trọng chào đón tôi: đặc biệt là Ngài Tổng thống Khürelsükh, và cả cựu Tổng thống Enkhbayer, người đã trao cho tôi lời mời chính thức đến thăm đất nước. Tôi nghĩ lại với niềm vui về Giáo hội địa phương và người dân Mông Cổ: một dân tộc cao quý và khôn ngoan, đã cho tôi thấy sự ấm áp và tình cảm sâu sắc. Hôm nay tôi muốn đưa anh chị em đến tâm điểm của cuộc hành trình này.

Người ta có thể hỏi: tại sao Đức Giáo Hoàng lại đi xa đến thăm một đàn chiên nhỏ tíh hữ? Bởi vì chính ở đó, cách xa ánh đèn sân khấu, chúng ta thường tìm thấy những dấu hiệu về sự hiện diện của Thiên Chúa, Đấng không nhìn vào vẻ bề ngoài mà nhìn vào trái tim, như chúng ta đã nghe trong đoạn văn của tiên tri Samuen (x. *ISm* 16:7). Chúa không tìm kiếm sân khấu chính, nhưng tìm kiếm trái tim đơn sơ của những ai khao khát Người và yêu mến Người mà không phô trương, không muốn vượt lên trên những người khác. Và tôi đã có cuộc gặp gỡ ở Mông Cổ, một Giáo hội khiêm tốn và một Giáo hội vui tươi, ở trong trái tim của Thiên Chúa, và tôi có thể làm chứng cho niềm vui của họ khi thấy mình cũng ở trung tâm của Giáo hội trong ít ngày.

Cộng đồng đó có một lịch sử cảm động. Nhờ ân sủng của Thiên Chúa, nó phát sinh từ lòng nhiệt thành tông đồ – điều mà chúng ta đang suy gẫm lúc này – của một số nhà truyền giáo, say mê bởi Tin Mừng, đã đến đất nước mà họ không hề biết cách đây khoảng ba mươi năm. Họ đã học ngôn ngữ này – một điều không hề dễ dàng – và, mặc dù đến từ các quốc gia khác nhau, đã mang lại sức sống cho một cộng đồng đoàn kết và thực sự Công Giáo. Thật vậy, đây chính là ý nghĩa của chữ “Công Giáo”, có nghĩa là “phổ quát”. Nhưng không phải tính phổ quát đồng nhất hóa, mà là tính phổ quát hội nhập văn hóa, đó là tính phổ quát được hội nhập văn hóa. Đó là tính Công Giáo: một tính phổ quát được nhập thân, “hội nhập văn hóa”, đón nhận những điều tốt đẹp ở nơi nó hiện hữu và phục vụ những người mà nó cùng chung sống. Đây là cách Giáo hội sống: làm chứng cho tình yêu của Chúa Giêsu một cách hiền lành, bằng cuộc sống trước lời nói, hạnh phúc với sự phong phú đích thực của nó: phục vụ Chúa và anh em.

Đây là cách mà Giáo hội non trẻ đó đã được sinh ra: trong tinh thần bác ái, là chứng tá đức tin tốt nhất. Vào cuối chuyến viếng thăm, tôi đã vui mừng làm phép lành và khai trương “Nhà Lòng Thương Xót”, công trình từ thiện đầu tiên được thành lập ở Mông Cổ như một biểu thức nói lên tất cả các thành phần của Giáo hội địa phương. Một ngôi nhà vốn là danh thiếp của những Kitô hữu đó, nhưng lại yêu cầu một trong các cộng đồng của chúng ta trở thành ngôi nhà của lòng thương xót: nghĩa là một nơi rộng mở, một nơi chào đón, nơi mà những đau khổ của mỗi người có thể bước vào mà không xấu hổ khi tiếp xúc với lòng thương xót của Chúa, vốn nâng cao và chữa lành. Đây là chứng tá của Giáo hội Mông Cổ, với các nhà truyền giáo từ nhiều quốc gia khác nhau, những người cảm thấy hòa hợp với người dân, vui vẻ phục vụ họ và khám phá vẻ đẹp vốn có ở đó. Bởi vì những nhà truyền giáo này không đi cải đạo; đây không phải là ngũ tuần. Họ đến sống ở đó giống như người Mông Cổ, nói ngôn ngữ của họ, ngôn ngữ của dân tộc đó, mang những giá trị của dân tộc đó và rao giảng Tin Mừng theo phong cách Mông Cổ, bằng những lời nói của Mông Cổ. Họ ra đi và được “hội nhập văn hóa”: họ tiếp nhận nền văn hóa Mông Cổ để loan báo Tin Mừng trong nền văn hóa đó.

Tôi đã có thể khám phá ra một chút vẻ đẹp này, cũng nhờ gặp gỡ một số người, nghe những câu chuyện của họ, đánh giá cao việc nghiên cứu tôn giáo của họ. Theo nghĩa này, tôi biết ơn cuộc gặp gỡ liên tôn và đại kết vào Chúa Nhật tuần trước. Mông Cổ có một truyền thống Phật giáo vĩ đại, với nhiều người sống theo tôn giáo của họ trong im lặng một cách chân thành và triệt để, thông qua lòng vị tha và đấu tranh chống lại những đam mê của mình. Chúng ta hãy nghĩ xem biết bao hạt giống tốt lành làm cho khu vườn thế giới này nở trong bóng tối, trong khi chúng ta thường chỉ nghe thấy tiếng cây đổ! Và mọi người, cả chúng ta nữa, cũng thích tai tiếng: “Nhưng hãy nhìn xem, một cái cây đổ đã gây ra tiếng động thật dã man làm sao!” – “Nhưng bạn không thấy khu rừng đang phát triển mỗi ngày sao?”, bởi vì sự phát triển luôn âm thầm. Điều có tính quyết định là phải biết cách nhìn và nhận ra điều tốt. Tuy nhiên, thông thường, chúng ta chỉ đánh giá cao người khác ở mức độ họ phù hợp với ý tưởng của chúng ta, thay vào đó chúng ta phải thấy điều tốt đó. Và vì lý do này, điều quan trọng, như người dân Mông Cổ nghĩ, là hướng cái nhìn của chúng ta lên trên, hướng tới ánh sáng của sự thiện. Chỉ bằng cách này, bắt đầu từ việc thừa nhận điều tốt đẹp, thì tương lai chung mới được xây dựng; chỉ bằng cách coi trọng người khác, chúng ta mới có thể giúp họ tiến bộ.

Tôi đang ở ngay trung tâm châu Á và điều này đã giúp tôi rất nhiều. Thật tốt khi bước vào cuộc đối thoại với lục địa rộng lớn này, thu thập những thông điệp của nó, biết sự khôn ngoan của nó, cách nhìn sự vật của nó, nắm lấy thời gian và không gian. Thật tốt cho tôi khi được gặp người dân Mông Cổ, những người trân trọng cội nguồn và truyền thống của mình, tôn

trọng người già và sống hòa hợp với môi trường: họ là một dân tộc chiêm ngưỡng bầu trời và cảm nhận hơi thở của tạo hóa. Nghĩ về những khoảng không gian vô tận và im lặng của người Mông Cổ, chúng ta hãy để mình được khuấy động bởi nhu cầu mở rộng tầm nhìn của mình: mở rộng tầm nhìn, nhìn cao và thấp, nhìn và đừng trở thành tù nhân của những điều tầm thường. Chúng ta hãy mở rộng ranh giới của cái nhìn của mình, để chúng ta có thể nhìn thấy những điều tốt đẹp nơi người khác và có khả năng mở rộng các chân trời của mình, và chúng ta cũng hãy mở rộng trái tim mình; chúng ta cần làm cho trái tim mình lớn lên và mở rộng để hiểu biết, gần gũi với mọi người và mọi nền văn minh. Cảm ơn anh chị em.

Chương Năm Mươi Bảy: Thăm Marseilles tháng 9/2023

1. Diễn từ của Đức Phanxicô tại nhà thờ Notre-Dame de la Garde, Marseille

(Ngày 22/09/2023)

Theo Hãng tin Zenit, ấn bản tiếng Pháp, khi đến sân bay quốc tế Marseille, Đức Thánh Cha được chào đón bởi Thủ tướng Cộng hòa Pháp, bà Élisabeth Borne, và bốn em nhỏ trong trang phục truyền thống dâng hoa cho ngài. Sau phần hát quốc ca và đội danh dự là phần giới thiệu của các đoàn đại biểu. Sau đó, Đức Giáo Hoàng cùng với Bà Thủ tướng đến Salon Hélène Boucher để có một cuộc gặp gỡ ngắn.

Sau đó ngài đến Vương cung thánh đường Notre-Dame de la Garde để cầu nguyện Đức Mẹ với các giáo sĩ giáo phận. Ở đây, ngài đã có bài nói chuyện với cộng đoàn. Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài theo bản văn do Vatican cung cấp:

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi chiều!

Tôi rất vui được bắt đầu chuyến viếng thăm của mình bằng việc chia sẻ khoảnh khắc cầu nguyện này với anh chị em. Tôi cảm ơn Đức Hồng Y Jean-Marc Aveline vì những lời chào đón của ngài và tôi chào Đức ông Éric de Moulins-Beaufort, các anh em giám mục, các Cha Giám đốc và tất cả anh chị em, các linh mục, phó tế và chủng sinh, những người thánh hiến, những người làm việc trong tông giáo phận này một cách quảng đại và tận tâm xây dựng một nền văn minh gặp gỡ Thiên Chúa và tha nhân. Cảm ơn sự hiện diện của anh chị em, vì sự phục vụ của anh chị em và cảm ơn vì những lời cầu nguyện của anh chị em!

Đến Marseille, tôi đã cùng với những người vĩ đại nhất: Thánh Thérèse Hải Đồng Giêsu, Thánh Charles de Foucauld, Thánh Gioan Phaolô II, và rất nhiều người khác đã đến đây hành hương để phó thác mình cho *Đức Mẹ Bảo Vệ*. Chúng ta đặt dưới tà áo ngài những thành quả của *Cuộc gặp gỡ Địa Trung Hải*, với những mong đợi và hy vọng của trái tim anh chị em.

Trong bài đọc Kinh Thánh, tiên tri Sôphônia đã khuyến khích chúng ta hãy vui mừng và tin tưởng, nhắc nhở chúng ta rằng Chúa là Thiên Chúa của chúng ta không ở đâu xa, Người ở đó, gần chúng ta để cứu chúng ta (x. 3, 17). Đó là một thông điệp khôn ngoan đưa chúng ta trở lại, một cách nào đó, với lịch sử của Vương cung thánh đường này và những gì nó đại diện. Trên thực tế, nó không được thành lập để tưởng nhớ một phép lạ hay một cuộc hiện ra đặc thù nào, nhưng đơn giản vì, kể từ thế kỷ 13, dân thánh của Thiên Chúa đã tìm kiếm và tìm thấy ở đây, trên ngọn đồi *La Garde*, sự hiện diện của Chúa trong cái nhìn của Đức Mẹ Chí Thánh. Đây là lý do tại sao, trong nhiều thế kỷ, người dân Marseille - đặc biệt là những người vượt sóng Địa Trung Hải - đã lên đó để cầu nguyện.

Ngay cả ngày nay, *Người Mẹ Nhân Lành* đối với mọi người cũng là nhân vật chính của “những ánh mắt giao nhau” dịu dàng: một mặt là Chúa Giêsu, Đấng mà Mẹ luôn chỉ cho chúng ta, và tình yêu của Người được phản ánh trong đôi mắt của Mẹ; mặt khác là của nhiều người nam nữ ở mọi lứa tuổi và mọi hoàn cảnh, những người được Mẹ tập hợp lại và dẫn đến Thiên Chúa, như chúng ta đã nhắc lại ở đầu lời cầu nguyện này bằng cách đặt một ngọn nến dưới chân Mẹ. Tại ngã tư của các dân tộc là Marseille, tôi muốn cùng anh chị em suy gẫm về cuộc gặp gỡ các quan điểm này, bởi vì đối với tôi, dường như *chiều kích Thánh Mẫu* trong sứ vụ của chúng ta được thể hiện một cách hoàn hảo ở đó. Cả chúng ta, những linh mục và những người thánh hiến, cũng được mời gọi làm cho người ta cảm nhận được cái nhìn của

Chúa Giêsu, đồng thời mang đến cho Chúa Giêsu cái nhìn của anh chị em chúng ta. Trong trường hợp đầu tiên, chúng ta là *công cụ của lòng thương xót*, trong trường hợp thứ hai, chúng ta là *công cụ của lời chuyển cầu*.

Cái nhìn đầu tiên: hình ảnh Chúa Giêsu đang vuốt ve con người. Đó là cái nhìn từ trên xuống dưới, không phải để phán xét mà để nâng đỡ những người đang ở dưới. Đó là một cái nhìn đầy dịu dàng tỏa sáng trong mắt Đức Maria. Và chúng ta, những người được mời gọi truyền đạt cái nhìn này, phải hạ mình, cảm thương, biến mình thành “*lòng nhân từ kiên nhẫn và khích lệ của Mục Tử Nhân Lành, Đấng không trách móc những con chiên lạc, nhưng gánh trên vai và mở tiệc mừng nó trở về với đàn chiên* (x. Lc 15, 4-7)” (Bộ Giáo Sĩ, *Hướng dẫn về thừa tác vụ và đời sống linh mục*, số 41).

Anh chị em thân mến, chúng ta hãy học từ cái nhìn này, chúng ta đừng để một ngày trôi qua mà không nhớ đến khoảnh khắc chúng ta đã nhận được nó, và chúng ta hãy biến nó thành của riêng mình, trở thành những người nam nữ có lòng thương xót. Chúng ta hãy mở cửa các nhà thờ và tu viện, đặc biệt là những cánh cửa tâm hồn, để thể hiện qua sự dịu dàng, lòng nhân hậu và sự đón nhận dung nhan của Chúa chúng ta. Cầu mong người đến gần anh chị em không tìm thấy khoảng cách hay sự phán xét; họ tìm thấy chứng từ của một niềm vui khiêm tốn, có kết quả hơn bất cứ khả năng nào được thể hiện. Cầu mong những tổn thương trong cuộc sống tìm được bến đỗ an toàn trong ánh mắt của anh chị em, sự khích lệ trong vòng tay anh chị em, sự vuốt ve trong bàn tay anh chị em có khả năng lau khô nước mắt.

Ngay cả trong nhiều công việc hàng ngày, xin đừng để cho ánh mắt ám áp của tình phụ tử của Thiên Chúa làm yếu đi. Thật là đẹp khi làm điều này bằng cách ban phát sự tha thứ một cách quảng đại, luôn luôn, luôn luôn, để nhờ ân sủng, giải thoát con người khỏi xiềng xích tội lỗi và giải thoát họ khỏi những tắc nghẽn, hối hận, oán giận và sợ hãi mà một mình họ không thể chiến thắng được. Thật tuyệt vời khi khám phá lại với sự ngạc nhiên, ở mọi lứa tuổi, niềm vui soi sáng cuộc sống bằng các bí tích trong những lúc vui cũng như buồn, và nhân danh Thiên Chúa, truyền đạt những hy vọng bất ngờ: sự gần gũi của Người an ủi, lòng trắc ẩn của Người chữa lành, sự dịu dàng của Người lay động. Hãy gần gũi với mọi người, đặc biệt là những người mong manh và kém may mắn nhất, và đừng bao giờ để những người đau khổ thiếu sự gần gũi chu đáo và kín đáo của anh chị em. Đây là cách mà đức tin làm sinh động hiện tại, niềm hy vọng mở ra cho tương lai và lòng bác ái tồn tại mãi mãi sẽ phát triển trong họ – cũng như trong các anh chị em. Đây là phong trào đầu tiên: mang đến cho anh chị em cái nhìn của Chúa Giêsu.

Và sau đó là *cái nhìn thứ hai*: cái nhìn của những người nam nữ hướng về Chúa Giêsu. Như Đức Maria tại Cana đã thu thập và dâng lên Chúa những mối quan tâm của hai cặp vợ chồng mới cưới (x. Ga 2,3), anh chị em cũng được mời gọi trở thành tiếng nói chuyển cầu cho người khác (x. Rm 8,34). Sau đó, việc đọc Kinh nhật tụng, suy niệm Lời Chúa hàng ngày, Kinh Mân Côi và tất cả những lời cầu nguyện khác – tôi khuyên anh chị em hãy tôn thờ trước hết – sẽ có đầy đủ khuôn mặt của những người mà Chúa Quan Phòng đặt trên đường đi của anh chị em. Anh chị em sẽ mang theo mình những cái nhìn, tiếng nói, những câu hỏi của họ đến bàn tiệc Thánh Thể, trước Nhà Tạm hoặc trong sự thinh lặng trong căn phòng của anh chị em, nơi Chúa Cha nhìn thấy (x. Mt 6:6). Anh chị em sẽ trung thành lặp lại lời họ, với tư cách là những người chuyển cầu, như “các thiên thần trên trái đất”, những sứ giả gánh vác mọi sự “trước vinh quang của Thiên Chúa” (Tb 12:12).

Và tôi muốn tóm tắt bài suy niệm ngắn gọn này bằng cách thu hút sự chú ý của anh chị em đến ba hình ảnh Đức Maria được tôn kính trong Vương cung thánh đường này. Đầu tiên

là *bức tượng lớn nhô cao trên thánh đường* và tượng trưng cho thánh đường khi ngài ôm Hài Nhi Giêsu đang chúc lành. Thế đấy: giống như Đức Maria, chúng ta mang phúc lành và bình an của Chúa Giêsu đến mọi nơi, trong mọi gia đình và trong mọi trái tim. Đó là cái nhìn của lòng thương xót. Hình ảnh thứ hai ở bên dưới chúng ta, trong hầm mộ: đó là *Đức Trinh Nữ với bó hoa*, món quà của một giáo dân quảng đại. Mẹ cũng bế Hài Nhi Giêsu trên một tay và cho chúng ta xem, nhưng mặt khác, thay vì vương trượng, Mẹ cầm một bó hoa. Điều này khiến chúng ta nghĩ đến cách Đức Maria, mẫu mực của Giáo hội, khi giới thiệu Con của Mẹ cho chúng ta, cũng giới thiệu chúng ta với Người, như một bó hoa trong đó mỗi người là duy nhất, đẹp đẽ và quý giá trước mắt Chúa Cha. Đó là cái nhìn của sự chuyển cầu. Cuối cùng, hình ảnh thứ ba là hình ảnh mà chúng ta nhìn thấy ở đây, ở giữa, trên bàn thờ, nổi bật vì vẻ huy hoàng mà nó tỏa ra. Anh chị em thân mến, chúng ta cũng trở thành một Tin Mừng sống động theo mức độ chúng ta công hiến nó, xuất phát từ chính mình, phản ánh ánh sáng và vẻ đẹp của nó qua một cuộc sống khiêm tốn, vui tươi và giàu nhiệt huyết tông đồ. Xin cho chúng ta được giúp đỡ bởi nhiều nhà truyền giáo đã rời bỏ nơi cao này để loan báo tin mừng về Chúa Giêsu Kitô cho toàn thế giới.

Anh chị em rất thân mến, chúng ta hãy mang đến cho anh chị em mình cái nhìn của Thiên Chúa, chúng ta hãy mang đến cho Thiên Chúa cơn khát của anh chị em chúng ta, chúng ta hãy truyền bá niềm vui Tin Mừng. Đây là cuộc sống của chúng ta, và nó vô cùng đẹp đẽ dù có khó khăn và vấp ngã. Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện với Đức Trinh Nữ Maria, xin Mẹ đồng hành và gìn giữ chúng ta. Tôi chúc phúc cho anh chị em bằng cả trái tim mình. Còn anh chị em, xin hãy cầu nguyện cho tôi. *Cảm ơn anh chị em!*

2. Diễn văn kết thúc Cuộc Gặp Gỡ Địa Trung Hải của Đức Giáo Hoàng Phanxicô

(Ngày 23/09/2023)

Sáng ngày 23 tháng 9, Tổng thống Pháp, Emmanuel Macron, đã chính thức chào đón Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại cung điện Pharo [Hải Đăng], nơi diễn ra phiên họp cuối cùng của Cuộc Gặp Gỡ Địa Trung Hải. Tại đây, Đức Giáo Hoàng đã đọc một bài diễn văn, trước Tổng thống Pháp và phu nhân, các giám mục, các thị trưởng, cùng các đại diện chính quyền của vùng Địa Trung Hải. Sau đây là nguyên văn bài diễn văn của ngài, dựa vào bản tiếng Anh của Tòa Thánh:

*Thưa Tổng thống,
Anh em Giám mục thân mến,
Thưa quý Thị trưởng và Chính quyền đại diện cho các thành phố và vùng lãnh thổ giáp Địa Trung Hải,
Tất cả các bạn thân mến!*

Tôi xin gửi lời chào thân ái và biết ơn từng người trong số quý vị đã chấp nhận lời mời của Đức Hồng Y Aveline tham gia vào các cuộc gặp gỡ này. Cảm ơn Đức Hồng Y vì công việc của ngài và những suy tư có giá trị mà ngài đã chia sẻ. Sau Bari và Florence, hành trình phục vụ các dân tộc Địa Trung Hải đang tiến về phía trước: cũng tại đây, các nhà lãnh đạo Giáo hội và dân sự tụ tập không phải để giải quyết các lợi ích chung, nhưng được thúc đẩy bởi ước muốn chăm sóc mọi người nam nữ. Cảm ơn các quý vị đã lôi kéo giới trẻ, những người là hiện tại và tương lai của Giáo hội và xã hội.

Marseille là một thành phố rất cổ kính. Được thành lập bởi các thủy thủ Hy Lạp đến từ Tiểu Á, truyền thuyết kể về câu chuyện tình yêu giữa một thủy thủ di cư và một công chúa bản xứ.

Ngay từ đầu, nó đã thể hiện một đặc điểm đa dạng và có tính quốc tế: nó chào đón sự giàu có của biển khơi và trao quê hương cho những người không còn quê hương. Marseilles nói với chúng ta rằng, dù có khó khăn, việc chung sống vẫn có thể thực hiện được và là nguồn vui. Trên bản đồ, nó gần như vẽ ra một nụ cười giữa Nice và Montpellier. Tôi thích nghĩ về nó theo cách đó: Marseilles là “nụ cười của Địa Trung Hải”. Vì vậy, tôi muốn cung cấp cho quý vị một số suy nghĩ xoay quanh ba khía cạnh đặc trưng của Marseille, ba biểu tượng: biển khơi, bến cảng và ngọn hải đăng.

1. Biển khơi. Một làn sóng các dân tộc đã biến thành phố này thành một bức tranh hy vọng, với truyền thống đa sắc tộc và đa văn hóa vĩ đại, được đại diện bởi hơn sáu mươi Lãnh sự quán trên lãnh thổ của nó. Marseille vừa là một thành phố đa dạng vừa khác biệt, vì chính sự đa dạng của nó, kết quả của cuộc gặp gỡ với thế giới, đã làm cho lịch sử của nó trở nên khác biệt. Ngày nay chúng ta thường nghe nói rằng lịch sử Địa Trung Hải là sự đan xen của những xung đột giữa các nền văn minh, tôn giáo và viễn kiến khác nhau. Chúng ta đừng bỏ qua những vấn đề đang hiện hữu, nhưng cũng đừng để bị lừa dối: những trao đổi diễn ra giữa các dân tộc đã biến Địa Trung Hải thành cái nôi của nền văn minh, một vùng biển tràn ngập kho báu, đến mức, như một sử gia vĩ đại người Pháp đã viết, đó “không phải một cảnh quan mà là vô số cảnh quan. Không phải một biển, mà là hàng loạt biển... trong nhiều thiên niên kỷ, mọi thứ đã chảy vào đó, làm phức tạp và làm phong phú thêm lịch sử của nó” (F. BRAUDEL, *La Méditerranée*, Paris 1985, 16). Biển của chúng ta (*mare nostrum*) là nơi gặp gỡ: giữa các tôn giáo Ápraham; giữa tư tưởng Hy Lạp, Latinh và Ả Rập; giữa khoa học, triết học và luật pháp; và trong số nhiều thực tế khác. Nó đã chuyển tải cho thế giới giá trị cao cả của con người, được ban cho tự do, cởi mở với sự thật và cần ơn cứu rỗi, coi thế giới như một kỳ quan cần được khám phá và như một khu vườn để sinh sống, dưới dấu ấn của một Thiên Chúa lập giao ước với con người nam và nữ.

Một thị trường vĩ đại đã nhìn thấy ở Địa Trung Hải không phải là vấn đề xung đột mà là phản ứng của hòa bình, thực sự là “sự khởi đầu và nền tảng của hòa bình giữa tất cả các quốc gia trên thế giới” (G. LA PIRA, *Nhận xét tại buổi Kết thúc cuộc Hội thảo Địa Trung Hải đầu tiên*, ngày 6 tháng 10 năm 1958). Ông nói: “Câu trả lời... có thể thực hiện được nếu chúng ta xem xét ơn gọi chung và có thể nói là vĩnh viễn mà Chúa Quan Phòng đã giao phó trong quá khứ, đã giao phó trong hiện tại và, theo một nghĩa nào đó, sẽ giao phó trong tương lai cho các dân tộc và các quốc gia, những người sống trên bờ Hồ Tiberias mở rộng đầy màu nhiệm này, tức là Địa Trung Hải” (*Diễn văn khai mạc Hội thảo Địa Trung Hải đầu tiên*, ngày 3 tháng 10 năm 1958). Vào thời Chúa Kitô, Hồ Tiberias, hay Biển hồ Galilê, là nơi tập trung nhiều quần thể, tín ngưỡng và truyền thống khác nhau. Chính tại đó, tại “Galilê của Dân Ngoại” (x. Mt 4:15), vượt qua được nhờ Đường Biển, phần lớn cuộc đời công khai của Chúa Giêsu đã diễn ra. Một bối cảnh đa diện và không ổn định về nhiều mặt đã là nơi để mọi người công bố các Mối Phúc Thật, nhân danh một Thiên Chúa là Cha của mọi người, Đấng “làm cho mặt trời mọc lên trên kẻ xấu cũng như người tốt, và làm mưa trên kẻ người công chính và kẻ bất chính” (Mt 5:45). Đây cũng là một lời mời gọi mở rộng biên giới của trái tim, vượt qua các rào cản sắc tộc và văn hóa. Vậy thì đây là câu trả lời đến từ Địa Trung Hải: Biển hồ Galilê lâu năm này kêu gọi chúng ta chống lại tính chia rẽ của các xung đột với “sự cùng tồn tại của những khác biệt” (T. BELLO, *Benedette inquietudini*, Milan 2001, 73). Biển của chúng ta, ở ngã tư Bắc và Nam, Đông và Tây, hội tụ những thách thức của toàn thế giới, như “năm bờ biển” mà quý vị đã suy tư làm chứng: Bắc Phi, Cận Đông, Biển Đen và Biển Aegean, vùng Balkan và châu Âu Latinh. Đó là tiền đồn của những thách thức mà mọi người đều quan tâm: chúng ta hãy nghĩ đến khí hậu, với Địa Trung Hải là một điểm nóng nơi những thay đổi được cảm nhận nhanh chóng hơn. Điều quan trọng biết bao là bảo vệ sự kết nối của Địa Trung Hải, một kho tàng đa dạng sinh học độc đáo! Nói tóm lại, vùng biển này, một môi trường mang lại

một cách tiếp cận độc đáo đối với tính đa phức, là một “tấm gương của thế giới” và mang trong mình một ơn gọi hoàn cầu hướng tới tình huynh đệ, một ơn gọi độc đáo và là cách duy nhất để ngăn chặn và khắc phục xung đột.

Thưa anh chị em, giữa biển cả xung đột ngày nay, chúng ta có mặt ở đây để tăng cường sự đóng góp của Địa Trung Hải, để nó có thể trở lại là một *phòng thí nghiệm của hòa bình*. Vì đây là thiên chức của nó, trở thành một nơi mà các quốc gia và thực tại khác nhau có thể gặp nhau trên cơ sở nhân tính mà tất cả chúng ta cùng chia sẻ, chứ không phải trên cơ sở những hệ tư tưởng tương phản. Quả thực, Địa Trung Hải nói lên một lối suy nghĩ không độc diện và mang tính hệ tư tưởng, mà đa diện và nhất quán với bản chất của sự việc; một lối suy nghĩ sống động, cởi mở và thích nghi, một lối suy nghĩ mang tính *cộng đồng*, đó là từ ngữ chính xác. Chúng ta cần điều này biết bao trong thời điểm hiện nay, khi những chủ nghĩa dân tộc cổ hủ và hiếu chiến muốn làm tan biến giấc mơ của cộng đồng các quốc gia! Tuy nhiên – chúng ta hãy nhớ điều này – với vũ khí, chúng ta gây ra chiến tranh chứ không phải hòa bình, và với lòng tham quyền lực, chúng ta luôn quay về quá khứ hơn là xây dựng tương lai.

Vậy chúng ta nên bắt đầu từ đâu để hòa bình bén rễ? Trên bờ Biển hồ Galilê, Chúa Giêsu bắt đầu bằng việc ban niềm hy vọng cho người nghèo và tuyên bố họ là người có phúc: Người lắng nghe những nhu cầu của họ, chữa lành vết thương cho họ và trên hết là loan báo cho họ tin mừng về Nước Trời. Chúng ta cần bắt đầu lại từ đó, từ tiếng kêu thương thầm lặng của những người nhỏ bé nhất trong chúng ta, chứ không phải từ những người may mắn hơn, những người không cần giúp đỡ nhưng vẫn lên tiếng. Chúng ta, Giáo hội và xã hội dân sự, hãy bắt đầu lại bằng cách lắng nghe những người nghèo “cần được ôm ấp chứ không phải được đếm số” (P: MAZZOLARI, *La parola ai poveri*, Bologna 2016, 39), vì họ là những gương mặt chứ không phải những con số. Sự thay đổi hướng đi trong cộng đồng của chúng ta nằm ở việc đối xử với họ như anh chị em mà chúng ta biết những câu chuyện của họ, chứ không phải là những vấn đề rắc rối hay đuổi họ đi, đuổi họ về nhà; nó nằm ở việc chào đón họ chứ không che giấu họ; trong việc tích hợp họ, không đuổi họ đi; trong việc mang lại cho họ phẩm giá. Tôi muốn nhắc lại rằng Marseilles là thủ đô của sự hội nhập các dân tộc. Anh chị em có thể tự hào về điều này! Ngày nay, biển chung sống của con người bị ô nhiễm bởi sự bất ổn, thậm chí còn tấn công cả Marseille xinh đẹp. Ở đâu có bất ổn ở đó có tội phạm. Nơi nào thiếu việc làm cùng với tình trạng nghèo đói về vật chất, giáo dục, văn hóa và tôn giáo, con đường sẽ mở ra cho các băng đảng và nạn buôn bán bất hợp pháp. Chỉ cam kết của các tổ chức thôi thì chưa đủ, chúng ta cần một cú hích lương tâm để nói “không” với tình trạng vô luật pháp và nói “có” với tình liên đới, đó không phải là một giọt nước trong đại dương, mà là yếu tố không thể thiếu để thanh lọc vùng nước của nó.

Quả thực, tệ nạn xã hội thực sự không phải ở việc gia tăng các vấn đề mà là ở việc giảm bớt sự quan tâm. Ai ngày nay trở thành hàng xóm của những người trẻ bị bỏ rơi, những người dễ trở thành con mồi cho tội ác và mại dâm? Ai đang chăm sóc họ? Ai gần gũi với những người bị nô lệ bởi công việc để giúp họ được tự do hơn? Ai quan tâm đến những gia đình đang sợ hãi, sợ hãi về tương lai và sợ hãi việc đưa con cái vào đời? Ai lắng nghe tiếng than thở của những người anh chị em lớn tuổi bị cô lập của chúng ta, những người thay vì được đánh giá cao lại bị gạt sang một bên, với lý do giả tạo về một cái chết được cho là xứng đáng và “ngọt ngào” nhưng lại “mặn đắng” hơn cả nước biển? Ai nghĩ đến những đứa trẻ chưa chào đời, bị từ chối nhân danh một quyền tiến bộ giả tạo, thay vào đó lại là sự rút lui vào những nhu cầu ích kỷ của cá nhân? Ngày nay chúng ta thấy thảm kịch nhằm lẫn trẻ em với động vật. Thư ký của tôi nói với tôi rằng khi ngài đi ngang qua Quảng trường Thánh Phêrô, ngài nhìn thấy một số phụ nữ đang đẩy trẻ em trong xe đẩy... nhưng chúng không phải là trẻ em mà là những con chó! Sự nhầm lẫn này cho chúng ta biết điều gì đó đáng lo ngại. Ai có lòng trắc ẩn nhìn xa

hơn bờ biển của mình để nghe tiếng kêu đau đớn vang lên từ Bắc Phi và Trung Đông? Biết bao người đang sống trong bạo lực và chịu đựng những hoàn cảnh bất công và bách hại! Ở đây tôi đang nghĩ đến nhiều Kitô hữu thường xuyên bị buộc phải rời bỏ quê hương hoặc cư trú tại đó mà không được công nhận các quyền lợi của mình và không được hưởng quyền công dân đầy đủ. Xin chúng ta hãy dẫn thân để tất cả mọi người trong xã hội đều có thể trở thành những công dân có đầy đủ quyền lợi. Cuối cùng, có một tiếng kêu đau đớn vang dội hơn hết, và nó đang biến Địa Trung Hải, *mare nostrum* [biển của chúng ta], từ *cái nôi của nền văn minh* thành *mare mortuum* [biển người chết], *nghĩa địa của phẩm giá con người*: đó là tiếng kêu ngẹn ngào của anh chị em di dân. Tôi muốn dành sự chú ý cho tiếng kêu này bằng cách suy gẫm về hình ảnh thứ hai mà Marseille công hiến cho chúng ta, đó là hình ảnh bến cảng của nó.

2. *Cảng Marseille* vốn là *cửa ngõ* rộng lớn mở ra biển khơi, đi vào Pháp và vào châu Âu trong nhiều thế kỷ. Từ đây nhiều người đã ra đi để tìm việc làm và tương lai ở nước ngoài, và từ đây nhiều người đã đi qua cửa ngõ vào lục địa với hành lý trĩu nặng niềm hy vọng. Marseille có một cảng lớn và là một cửa ngõ lớn không thể đóng lại được. Mặt khác, một số cảng Địa Trung Hải đã đóng cửa. Và có hai từ vang lên, khơi dậy nỗi sợ hãi của mọi người: “xâm lược” và “khẩn cấp”. Vì vậy họ đã đóng cửa các cảng. Tuy nhiên, những người liều mạng sống trên biển không xâm lược, họ tìm kiếm sự chào đón, họ tìm kiếm sự sống. Đối với tình trạng khẩn cấp, hiện tượng di dân không phải là một vấn đề cấp bách ngắn hạn, luôn tốt cho việc thúc đẩy tuyên truyền gây hoang mang, mà là một thực tại của thời đại chúng ta, một quá trình liên quan đến ba lục địa xung quanh Địa Trung Hải và phải được quản lý bằng tầm nhìn xa khôn ngoan, bao gồm cả *đáp ứng của châu Âu* có khả năng đối phó với những khó khăn khách quan. Ở đây, trên bản đồ này, tôi đang nhìn những bến cảng được người di cư ưa thích: Síp, Hy Lạp, Malta, Ý và Tây Ban Nha... Chúng hướng ra Địa Trung Hải và tiếp nhận những người di cư. *Mare nostrum* kêu gọi công lý, với bờ biển của nó một mặt toát lên sự sung túc, chủ nghĩa tiêu dùng và lãng phí, mặt khác lại là nghèo đói và bất ổn. Ở đây, Địa Trung Hải cũng phản chiếu thế giới, với miền Nam hướng về phía Bắc, với nhiều nước đang phát triển, bị cản trở bởi sự bất ổn, chế độ, chiến tranh và sa mạc hóa, hướng tới những nước khá giả, trong một thế giới hoàn cầu hóa mà tất cả chúng ta đều kết nối với nhau, nhưng lại có sự chênh lệch chưa bao giờ lớn đến thế. Tuy nhiên, tình trạng này không phải là điều mới lạ trong những năm gần đây, và vị Giáo hoàng này đến từ bên kia thế giới không phải là người đầu tiên cảnh cáo về nó một cách cấp bách và quan tâm. Giáo hội đã nói về nó với giọng chân thành trong hơn năm mươi năm qua.

Ngay sau khi kết thúc Công đồng Vatican II, Thánh Phaolô VI, trong Thông điệp *Populorum Progressio*, đã viết: “Các quốc gia đang đói khát trên thế giới đang kêu gọi các dân tộc được ban phước dư thừa. Và Giáo hội, bị đau đớn bởi tiếng kêu này, yêu cầu mỗi người hãy lắng nghe lời van vãn của anh chị em mình và đáp lại một cách yêu thương” (số 3). Đức Giáo Hoàng Phaolô liệt kê “ba nhiệm vụ” của các quốc gia phát triển hơn, “xuất phát từ tình huynh đệ nhân bản và siêu nhiên của con người... *tình liên đới hỗ tương* – sự trợ giúp mà các quốc gia giàu có hơn phải dành cho các quốc gia đang phát triển; *công bằng xã hội* – điều chỉnh quan hệ thương mại giữa các quốc gia mạnh và yếu; *bác ái phổ quát* – nỗ lực xây dựng một cộng đồng thế giới nhân bản hơn, nơi tất cả mọi người đều có thể cho và nhận, và sự tiến bộ của một số người không bị mua chuộc bằng sự tổn hại của những người khác” (Số 44). Vào năm 1967, dưới ánh sáng Tin Mừng và những cân nhắc này, Đức Phaolô VI đã nhấn mạnh “bổn phận tiếp đón những người nước ngoài một cách hiếu khách”, một nghĩa vụ mà ngài viết: “chúng ta không thể nhấn mạnh đủ” (Số 67). Mười lăm năm trước, Đức Giáo Hoàng Piô XII đã khuyến khích điều này khi viết rằng “Thánh Gia lưu vong, Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Giuse di cư sang Ai Cập... là mẫu mực, gương sáng và sự hỗ trợ cho tất cả những

người di cư và hành hương ở mọi thời đại, mọi quốc gia, và của mọi người tị nạn trong bất kỳ hoàn cảnh nào, dù do bắt bớ hay do thiếu thốn, đều bị buộc phải rời bỏ quê hương và cha mẹ thân yêu của mình... và đi tìm một vùng đất xa lạ” (Tông Hiến *Exsul Familia de Spiritualium emigrantium cura*, 1 tháng 8 năm 1952).

Chắc chắn không ai không nhìn thấy những khó khăn trong việc chào đón. Người di cư *phải được chào đón, bảo vệ hoặc đồng hành, thăng tiến và hội nhập*. Nếu điều này không xảy ra thì người di cư sẽ bị đẩy ra bên lề xã hội. Được chào đón, đồng hành, thăng tiến và hội nhập: đây là phong cách. Đúng là không dễ để có phong cách này hoặc hòa nhập những người bất ngờ, tuy nhiên tiêu chuẩn chính không thể là việc bảo tồn hạnh phúc của chính mình, mà là bảo vệ phẩm giá con người. Chúng ta không nên coi những người nương náu giữa chúng ta như một gánh nặng phải gánh: thay vào đó, nếu chúng ta coi họ như anh chị em, thì trước hết họ sẽ xuất hiện với chúng ta như những hồng phúc. Ngày mai chúng ta kỷ niệm Ngày Thế giới Di dân và Tị nạn. Xin cho chúng ta cảm động trước câu chuyện của rất nhiều anh chị em bất hạnh, những người có quyền di cư và không di cư, và không khép kín trong lòng thờ ơ. Lịch sử đang thách thức chúng ta thực hiện bước nhảy vọt về lương tâm để ngăn chặn *cuộc đắm tàu của nền văn minh*. Vì tương lai sẽ không nằm trong sự khép kín, vốn là sự trở về quá khứ, một bước ngoặt trong hành trình lịch sử. Trước tai họa khủng khiếp của việc bóc lột con người, giải pháp không phải là bác bỏ mà là bảo đảm, tùy theo khả năng của mỗi người, một số lượng dồi dào các lời vào hợp pháp và thường xuyên. Điều này sẽ duy trì được với sự chào đón công bằng từ phía lục địa Châu Âu, trong bối cảnh hợp tác với các nước xuất xứ. Trong khi đó, việc kêu “đủ rồi!” là nhắm mắt lại; mưu toan “tự cứu mình” bây giờ sẽ trở thành bi kịch ngày mai. Các thế hệ tương lai sẽ cảm ơn chúng ta nếu chúng ta có thể tạo điều kiện cho sự hội nhập cần thiết. Nếu không, họ sẽ khiển trách chúng ta nếu chúng ta chỉ ủng hộ những hình thức đồng hóa vô sinh. *Việc hòa nhập* của người di cư là một nỗ lực mệt mỏi nhưng có tầm nhìn xa; một *việc đồng hóa* không tính đến những khác biệt và vẫn cố định một cách cứng nhắc trong các mô hình riêng của nó chỉ làm cho các ý tưởng chiếm ưu thế hơn thực tại và gây nguy hiểm cho tương lai, gia tăng khoảng cách và kích động sự phân biệt chủng tộc, từ đó gây ra sự thù địch và các hình thức bất khoan dung. Chúng ta cần tình huynh đệ như chúng ta cần bánh mì. Chính chữ “anh em” trong từ nguyên Ấn-Âu của nó bắt nguồn từ một chữ gốc gắn liền với nuôi và dưỡng. Chúng ta sẽ chỉ dưỡng bản thân bằng cách nuôi những người dễ bị tổn thương nhất một cách đầy hy vọng, chấp nhận họ như anh chị em. “Đừng quên tỏ lòng hiếu khách” (Dt 13:2), Kinh thánh dạy chúng ta như thế. Và trong Cựu Ước điều này được lặp lại: góa phụ, trẻ mồ côi và khách lạ. Ba bốn phận bác ái: giúp đỡ người góa bụa, giúp đỡ trẻ mồ côi và giúp đỡ người xa lạ, người di cư.

Về phương diện này, cảng Marseille cũng là “cánh cửa đức tin”. Theo truyền thống, chính tại đây các Thánh Mácta, Maria và Ladarô đã đặt chân tới và gieo hạt giống Tin Mừng tại những vùng đất này. Đức tin đến từ biển cả, khi chúng ta được nhắc nhở bởi truyền thống Lễ Nến ở Marseille và cuộc rước hàng hải của nó. Trong Tin Mừng, Ladarô là bạn của Chúa Giêsu, nhưng cũng là tên của nhân vật chính trong một trong những dụ ngôn hợp thời nhất của Người, một dụ ngôn mở mắt chúng ta trước sự bất bình đẳng làm xói mòn tình huynh đệ và nói với chúng ta về việc Chúa dành ưu tiên cho người nghèo. Là những Kitô hữu, những người tin vào Thiên Chúa làm người, vào Con Người duy nhất không thể bất chúc được, Đấng trên bờ Địa Trung Hải tự gọi mình là đường, là sự thật và là sự sống (x. Ga 14,6), chúng ta không thể chấp nhận rằng những con đường gập gờ phải bị đóng cửa. Làm ơn, chúng ta đừng đóng những con đường gập gờ! Chúng ta không thể chấp nhận điều này: sự thật về tiền tài lấn át phẩm giá con người, sự sống sẽ biến thành cái chết! Giáo hội tuyên bố rằng Thiên Chúa trong Chúa Giêsu Kitô “cách nào đó đã hiệp nhất với mọi người nam nữ” (*Gaudium et Spes*, 22) và cùng với Thánh Gioan Phaolô II tin rằng nhân loại là con đường

của mình (x. Thông điệp *Redemptor Hominis*, 14). Hãy thờ phượng Thiên Chúa và phục vụ những người dễ bị tổn thương nhất, đó là kho báu của Người. Hãy tôn thờ Thiên Chúa và phục vụ tha nhân, đó mới là điều quan trọng: không phải tầm quan trọng xã hội hay con số rộng lớn, mà là lòng trung thành với Chúa và với nhân loại!

Đây là chứng tá Kitô giáo, và thường thì nó còn có tính anh hùng: chẳng hạn tôi nghĩ đến Thánh Charles de Foucauld, “người anh em phổ quát”, các vị tử đạo ở Algeria, nhưng tôi cũng nghĩ đến tất cả những tác nhân bác ái trong thời đại chúng ta. Trong lối sống Tin Mừng gây xôn xao này, Giáo Hội khám phá ra bên cạnh chắc chắn đề cập bên và khởi hành để thắt chặt mối liên kết với người dân của mọi quốc gia, tìm kiếm khắp mọi nơi dấu vết của Chúa Thánh Thần và công hiến tất cả những gì Giáo Hội đã nhận được nhờ ân sủng. Đây là thực tại thuần khiết nhất của Giáo hội, như Bernanos đã viết, đây là “Giáo hội của các vị thánh”, đồng thời nói thêm rằng “bộ máy vĩ đại của sự khôn ngoan, sức mạnh, kỷ luật mềm dẻo, sự tráng lệ và uy nghi này tự nó chẳng là gì cả, trừ khi được truyền cảm hứng từ đức ái” (*Jeanne, relapse et sainte*, Paris, 1994, 74). Tôi vui mừng ca ngợi cái nhìn sâu sắc đặc biệt của người Pháp này, thiên tài sáng tạo Kitô giáo này đã tái khẳng định rất nhiều sự thật thông qua vô số hành động và bài viết. Thánh Caesarius thành Arles đã nói: “Nếu bạn có đức ái, bạn có Thiên Chúa; và nếu bạn có Thiên Chúa, thì bạn còn thiếu điều gì?” (*Bài giảng* 22, 2). Pascal thừa nhận rằng “đối tượng duy nhất của Kinh thánh là đức ái” (*Pensées*, số 301) và “sự thật ngoài đức ái không phải là Thiên Chúa mà là hình ảnh của Người và một ngẫu tượng mà người ta không được yêu mến hay tôn thờ” (*ibid.*, số 767). Do đó, Thánh John Cassian, người đã qua đời ở đây, đã viết rằng “Mọi thứ, ngay cả những gì chúng ta coi là hữu ích và cần thiết, đều có giá trị thấp hơn sự tốt lành vốn là hòa bình và bác ái” (*Collationes*, XVI, 6).

Như thế, điều đúng đắn là các Kitô hữu không nên thua ai về lòng bác ái; và Tin Mừng về lòng bác ái là *một đại hiến chương* của mọi công việc mục vụ. Chúng ta không được kêu gọi đau buồn về thời đã qua, hoặc xác định lại vai trò của Giáo hội trong xã hội; chúng ta được kêu gọi *làm chứng*, không theo dõi Tin Mừng bằng lời nói, nhưng làm cho Tin Mừng thành xác thịt; đừng lo lắng về tính hiển thị của chúng ta nhưng hãy tận hiến một cách nhưng không, tin rằng “thước đo của Chúa Giêsu là tình yêu không thước đo” (*Bài giảng*, ngày 23 tháng 2 năm 2020). Thánh Phaolô, vị tông đồ của các dân tộc, người đã dành phần lớn cuộc đời của mình bằng qua Địa Trung Hải từ cảng này sang cảng khác, đã dạy rằng để chu toàn luật Chúa Kitô, cần phải mang gánh nặng cho nhau (x. *Gl* 6:2). Anh em Giám mục thân mến, chúng ta đừng tạo gánh nặng cho người khác, nhưng nhân danh Tin Mừng về lòng thương xót, làm nhẹ bớt gánh nặng của họ, để hân hoan loan truyền niềm an ủi của Chúa Giêsu cho nhân loại đang mệt mỏi và bị tổn thương. Cầu mong Giáo hội không phải là một danh sách các quy định mà là trái tim! Ước gì Giáo hội trở thành một bến cảng tươi mát, nơi mọi người cảm thấy được khuyến khích dấn thân vào cuộc sống với sức mạnh vô song phát sinh từ niềm vui Kitô giáo. Ước gì Giáo hội không phải là một nhà hải quan. Chúng ta hãy nhớ những gì Chúa đã nói với chúng ta: mọi người, mọi người, mọi người đều được mời gọi.

3. Bây giờ, nói ngắn gọn, tôi đến với hình ảnh cuối cùng của mình, hình ảnh *ngọn hải đăng*, chiếu tia sáng xuống biển và giúp người ta có thể nhìn thấy bến cảng. Những ngọn đèn hiệu sáng chói nào có thể hướng dẫn lộ trình của các Giáo hội Địa Trung Hải? Nghĩ về biển cả, nơi kết hợp rất nhiều cộng đồng tín hữu khác nhau, tôi tin rằng người ta có thể suy nghĩ về những cách hợp tác hơn nữa, có lẽ cũng nên xem xét sự hữu ích của một hội nghị giáo hội Địa Trung Hải, như Đức Hồng Y Aveline đã đề cập, có thể mang lại những khả năng lớn hơn cho đối thoại khu vực và đại diện. Ngoài ra, khi nghĩ đến các bến cảng và chủ đề di cư, sẽ rất hữu ích nếu hướng tới một kế hoạch mục vụ cụ thể thậm chí còn liên kết chặt chẽ hơn, để những giáo phận dễ bị ảnh hưởng nhất có thể cung cấp sự trợ giúp tốt nhất về tinh thần và

nhân bản cho các anh chị em của chúng ta, những người đến đó với nhu cầu rất lớn.

Cuối cùng, ngọn hải đăng, trong cung điện danh giá mang tên nó, khiến tôi đặc biệt nghĩ đến giới trẻ. Họ là ánh sáng chỉ đường cho tương lai. Marseille là một thành phố đại học lớn, nơi có bốn cơ sở; trong số 35,000 sinh viên của trường, có 5,000 người nước ngoài. Chúng ta bắt đầu đặt nền mối quan hệ giữa các nền văn hóa từ đâu, nếu không phải từ các trường đại học? Ở đó, người trẻ không bị thu hút bởi sự cám dỗ của quyền lực mà bởi ước mơ xây dựng tương lai. Ước gì các trường đại học Địa Trung Hải trở thành những phòng thí nghiệm của những giấc mơ và những buổi hội thảo trong tương lai, nơi những người trẻ trưởng thành bằng cách gặp gỡ nhau, tìm hiểu nhau và khám phá những nền văn hóa và bối cảnh vừa gần gũi vừa đa dạng. Bằng cách này, những thành kiến được dỡ bỏ, những vết thương được chữa lành và những luận điệu theo trào lưu chính thống cực đoan bị bác bỏ. Hãy lưu ý đến việc rao giảng của rất nhiều trào lưu chính thống cực đoan đang thịnh hành ngày nay! Những người trẻ, được chuẩn bị tốt và quen với việc giao tiếp xã hội, sẽ có thể mở ra những cánh cửa đối thoại bất ngờ. Nếu chúng ta muốn họ cống hiến hết mình cho Tin Mừng và phục vụ chính trị cao cả, trước tiên chúng ta cần phải đáng tin cậy: quên mình, không quy chiếu về mình, tận tâm cống hiến không mệt mỏi cho người khác. Tuy nhiên, thách thức chính của giáo dục liên quan đến mọi lứa tuổi: bắt đầu từ trẻ em, bằng cách “hòa nhập” với những người khác, chúng có thể vượt qua những rào cản, vượt qua những định kiến và phát triển bản sắc riêng của mình trong bối cảnh cùng làm giàu cho nhau. Giáo hội chắc chắn có thể đóng góp vào việc này bằng cách cung cấp mạng lưới giáo dục của mình và khuyến khích “sự sáng tạo của tình huynh đệ”.

Thưa anh chị em, thách thức cũng là một thách thức của thần học Địa Trung Hải – thần học phải bắt nguồn từ cuộc sống, thần học trong phòng thí nghiệm không hữu dụng – có khả năng phát triển những lối suy nghĩ bắt nguồn từ thực tại, là “ngôi nhà” cho con người chứ không chỉ là dữ kiện kỹ thuật, sẵn sàng hợp nhất các thể hệ bằng cách liên kết ký ức và tương lai, đồng thời thúc đẩy một cách độc đáo hành trình đại kết của các Kitô hữu và cuộc đối thoại giữa các tín hữu thuộc các tôn giáo khác nhau. Có thể rất hứng thú khi bắt đầu cuộc tìm kiếm phiêu lưu này, cả triết học lẫn thần học, một cuộc tìm kiếm, bằng cách rút ra từ các nguồn văn hóa Địa Trung Hải, có thể khôi phục lại niềm hy vọng cho con người nam nữ, một màu nhiệm tự do, cần đến Thiên Chúa và những người khác để mang lại ý nghĩa cho cuộc sống của họ. Cũng cần phải suy gẫm về màu nhiệm Thiên Chúa, Đấng mà không ai có thể chiếm hữu hoặc kiểm soát được, và thay vào đó, Đấng phải được bảo vệ khỏi mọi lạm dụng bạo lực và công cụ, với ý thức rằng việc tuyên xưng sự cao cả của Người đòi hỏi nơi chúng ta lòng khiêm nhường của những người tìm kiếm.

Anh chị em thân mến, tôi vui mừng được đến đây, ở Marseilles! Tổng thống đã mời tôi đến thăm Pháp, nhưng ông nói: “Điều quan trọng là ngài phải đến Marseilles!” Vậy là tôi đã tới đây! Tôi cảm ơn quý vị đã kiên nhẫn lắng nghe tôi và vì mọi nỗ lực của quý vị. Hãy tiếp tục công việc tốt đẹp đầy can đảm của quý vị! Hãy là một *biển cả của điều tốt đẹp*, để đương đầu với tình trạng nghèo đói ngày nay trong tình liên đới và hợp tác; hãy là một *bến cảng chào đón*, để đón nhận tất cả những ai đang tìm kiếm một tương lai tốt đẹp hơn; hãy là *ngọn hải đăng của hòa bình*, để chọc thủng, qua nền văn hóa gặp gỡ, những vực thẳm tối tăm của bạo lực và chiến tranh. Cảm ơn quý vị rất nhiều!

3. Bài giảng và lời từ giả của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong Thánh lễ tại Vélodrome, Marseille

(Ngày 23/09/2023)

Theo trang mạng <https://france3-regions.francetvinfo.fr>, từ lúc 3 giờ 35 chiều ngày 23 tháng 9, giáo hoàng đã có mặt ở cuối đại lộ Prado, Marseille. Đức Giáo Hoàng sẽ hướng về sân vận động vélodrome trong ít phút. Ngài sẽ được hàng ngàn người tụ tập dọc đường hoan hô. Đoàn rước sẽ được bảo vệ bởi cảnh sát Pháp, cảnh sát Ý và vệ binh Thụy sĩ. Đúng 4 giờ, Đức Giáo Hoàng tiến vào và được 57,000 tín hữu nghênh đón tại Vélodrome. 4 giờ 20, ngài được hướng dẫn tới bàn thờ đặt tại lòng Vélodrome. Ngài bắt đầu Thánh Lễ bằng lời chào: "bonjour Marseille, bonjour la France" [Chào Marseille buổi sáng, chào Nước Pháp buổi sáng], sau đó, bằng một giọng yếu ớt, ngài bắt đầu buổi cử hành, bằng tiếng Pháp, lễ ngoại lịch Đức Trinh Nữ Maria de la Garde. Trong bài giảng, ngài đặc biệt nói đến cuộc gặp gỡ gây phấn khởi, nhảy mừng hân hoan của hai người đàn bà kỳ diệu, một trinh nữ và một người lớn tuổi son sẻ, cả hai cùng mang thai cách nhiệm mầu.

Sau đây là nguyên văn bài giảng của ngài và lời tạm biệt của ngài sau hai ngày viếng thăm Marseille nhân dịp cuộc Gặp Gỡ Địa Trung Hải, dựa vào bản tiếng Anh của Tòa Thánh:

Kinh thánh cho chúng ta biết rằng sau khi thành lập vương quốc của mình, Vua Đavít đã quyết định vận chuyển Hòm bia Giao ước đến Giêrusalem. Sau khi triệu tập mọi người, ông đứng dậy và lên đường mang theo Hòm bia; trên đường đi, ông và dân chúng nhảy múa trước nó, vui mừng trước sự hiện diện của Chúa (x. 2 Sm 6:1-15). Chính trong tấm phong của cảnh này mà thánh sử Luca kể lại chuyến viếng thăm của Đức Maria với người chị họ là bà Êlisabét. Đức Maria cũng chỗi dậy và lên đường đi đến vùng Giêrusalem, và khi bước vào nhà bà Êlisabét, đứa trẻ mà bà đang mang thai, nhận ra sự xuất hiện của Đấng Thiên Sai, đã nhảy lên vui mừng và bắt đầu nhảy múa như vua Đavít đã nhảy trước Hòm Bia (x. Lc 1:39-45).

Khi đó, Đức Maria được trình bày như Hòm bia giao ước thực sự, giới thiệu Chúa nhập thể vào thế giới. Mẹ là Trinh nữ trẻ đến gặp người phụ nữ già cả son sẻ và khi đem Chúa Giêsu đến, Mẹ trở thành dấu chỉ cuộc viếng thăm của Thiên Chúa vượt qua mọi tình trạng vô sinh. Mẹ là Mẹ đi lên vùng núi Giuđa để nói với chúng ta rằng Thiên Chúa đang ra đi tìm kiếm chúng ta bằng tình yêu của Người, để chúng ta có thể nhảy mừng vì hân hoan. Chính Thiên Chúa đang lên đường!

Nơi hai người phụ nữ này, Đức Maria và bà Êlisabét, cuộc viếng thăm nhân loại của Thiên Chúa được mạc khải. Một người trẻ và một người già, một người là trinh nữ và một người son sẻ, thế mà cả hai đều đang mang thai một cách “không thể nào có được”. Đây là công việc của Thiên Chúa trong cuộc đời chúng ta; Người làm cho những điều dường như bất khả trở thành khả hữu, Người tạo ra sự sống ngay cả trong tình trạng vô sinh.

Anh chị em thân mến, chúng ta hãy thành thật tự hỏi mình từ đáy lòng: Chúng ta có tin rằng Thiên Chúa đang hoạt động trong cuộc đời chúng ta không? Chúng ta có tin rằng Chúa, bằng những cách thức ẩn giấu và thường không thể đoán trước, hành động trong lịch sử, thực hiện những điều kỳ diệu và đang làm việc ngay cả trong những xã hội của chúng ta vốn bị đánh dấu bởi chủ nghĩa duy tục trần thế và một sự thờ ơ tôn giáo nào đó không?

Có một cách để nhận biết liệu chúng ta có lòng tin cậy nơi Chúa hay không. Cách nào? Tin

Mừng kể rằng “vừa khi bà Êlisabét nghe lời chào của Đức Maria thì hài nhi liền nhảy mừng trong lòng bà” (c. 41). Đây là dấu hiệu: *nhảy lên vì vui mừng*. Bất cứ ai tin, ai cầu nguyện, ai chào đón Chúa đều nhảy múa trong Chúa Thánh Thần, và cảm thấy có điều gì đó đang chuyển động bên trong và “nhảy múa” trong niềm vui. Tôi muốn tập trung vào điều này: bước nhảy vọt của đức tin.

Kinh nghiệm đức tin, trước hết và trên hết, gọi lên *một bước nhảy mừng nào đó trước cuộc sống*. Nhảy có nghĩa là “được chạm vào bên trong”, có sự rung động bên trong, cảm thấy có điều gì đó đang chuyển động trong trái tim chúng ta. Điều này trái ngược với một trái tim phẳng lặng, lạnh lùng, quen với cuộc sống lạnh lẽo, bị bao bọc trong sự thờ ơ và trở nên không thấm thấu. Một trái tim như vậy trở nên chai cứng và vô cảm với mọi sự và mọi người, thậm chí cả việc loại bỏ sự sống con người một cách bí hiểm, điều ngày nay được thấy trong việc từ chối nhiều người nhập cư, vô số trẻ chưa sinh và người già bị bỏ rơi. Một trái tim lạnh lùng, phẳng lặng kéo cuộc sống trôi theo một cách máy móc, không có đam mê, không có động lực, không có ham muốn. Trong xã hội châu Âu của chúng ta, một người có thể bị bệnh vì tất cả những điều này và phải chịu đựng sự hoài nghi, vỡ mộng, cam chịu, bất an và một nỗi buồn toàn diện – tất cả những điều này cùng với nhau: nỗi buồn, nỗi buồn ẩn giấu trong trái tim con người. Có người đã gọi những khuynh hướng này là “niềm đam mê buồn bã” và được tìm thấy ở những người không “nhảy mừng trước cuộc sống”.

Mặt khác, những ai sinh ra trong đức tin đều nhận ra sự hiện diện của Chúa, giống như hài nhi trong bụng bà Êlisabét. Họ nhận ra công việc của Người khi mỗi ngày lộ dạng và nhận được những con mắt mới để nhìn thực tại. Ngay cả giữa những khó khăn, vấn đề và đau khổ, mỗi ngày họ nhận ra việc Thiên Chúa viếng thăm giữa chúng ta và cảm thấy được Người đồng hành và nâng đỡ. Đứng trước mâu nhiệm cuộc sống và những thách thức của xã hội, những người có đức tin đều có một bước nhảy, một niềm đam mê, một ước mơ để vun đắp, một mối quan tâm thôi thúc họ dẫn thân một cách bản vị. Bây giờ mỗi người chúng ta có thể tự hỏi: tôi có cảm nhận được những điều này không? Tôi có những thứ này không? Những người như thế biết rằng Chúa hiện diện trong mọi sự, kêu gọi và mời gọi họ làm chứng cho Tin Mừng với lòng hiền lành, để xây dựng một thế giới mới, bằng cách sử dụng những hồng ân và đặc sủng họ đã nhận được.

Ngoài việc giúp chúng ta có thể *nhảy mừng khi đối diện với cuộc sống*, kinh nghiệm đức tin còn buộc chúng ta phải *nhảy về phía người lân cận*. Thật vậy, trong mâu nhiệm Thăm Viếng, chúng ta thấy rằng cuộc viếng thăm của Thiên Chúa không diễn ra qua những biến cố ngoại thường thiên giới, nhưng qua sự đơn sơ của một cuộc gặp gỡ. Thiên Chúa đến trước cửa một gia đình, trong cái ôm dịu dàng giữa hai người phụ nữ, trong sự gắn kết qua lại của hai lần mang thai đầy ngạc nhiên và hy vọng. Ở đó chúng ta thấy sự quan tâm của Đức Maria, sự ngạc nhiên của bà Êlisabét và niềm vui của việc chia sẻ.

Chúng ta hãy luôn nhớ điều này trong Giáo Hội: Thiên Chúa có tương quan và thường xuyên đến thăm chúng ta qua những cuộc gặp gỡ giữa con người với nhau, khi chúng ta biết cách cởi mở với người khác, khi trong chúng ta có một “sự khuấy động” ủng hộ những người đi ngang qua chúng ta hàng ngày, và khi trái tim chúng ta không thờ ơ và vô cảm trước những vết thương của người mong manh. Các thành phố lớn của chúng ta và nhiều quốc gia Châu Âu như Pháp, nơi các nền văn hóa và tôn giáo khác nhau cùng hiện hữu, là một lực lượng mạnh mẽ chống lại sự thái quá của chủ nghĩa cá nhân, tính ích kỷ và sự bác bỏ vốn tạo ra sự cô đơn và đau khổ. Chúng ta hãy học nơi Chúa Giêsu cách động viên để giúp đỡ những người sống gần chúng ta. Chúng ta hãy học nơi Đấng động lòng thương xót trước một đám đông mệt mỏi và kiệt sức (x. Mc 6:34) và “nhảy mừng với lòng thương xót” trước thân xác bị

thương tích của những ai Người gặp. Như một trong những vị thánh vĩ đại của anh chị em, Thánh Vincent de Paul, đã khuyên nhủ, “vì vậy, chúng ta nên làm mềm lòng mình và khiến chúng nhận thức được những đau khổ và khốn khổ của người lân cận chúng ta. Chúng ta nên cầu xin Thiên Chúa ban cho chúng ta tinh thần thương xót, vốn chính là Thần Khí của Thiên Chúa,” đến mức nhận ra rằng người nghèo là “chúa và chủ của chúng ta” (*Correspondance, entretiens, Documents*, Paris 1920-25, 341; 392-393).

Thưa anh chị em, tôi nghĩ đến nhiều “sự khuấy động” ở Pháp, với lịch sử phong phú về sự thánh thiện và văn hóa; những nghệ sĩ và nhà tư tưởng đã truyền cảm hứng cho nhiều thế hệ. Ngày nay cũng vậy, cuộc sống của chúng ta và cuộc sống của Giáo hội, nước Pháp và châu Âu đang cần điều này: ân sủng của một bước nhảy vọt, một bước nhảy vọt mới trong đức tin, bác ái và hy vọng. Chúng ta cần khơi dậy niềm đam mê và nhiệt huyết của mình, đánh thức lại ước muốn dẫn thân cho tình huynh đệ. Chúng ta cần một lần nữa liều lĩnh yêu thương gia đình mình và dám yêu thương những người yếu đuối nhất, đồng thời tái khám phá trong Tin Mừng ân sủng biến đổi làm cho cuộc sống trở nên tươi đẹp.

Chúng ta hãy nhìn lên Đức Maria, người đã tự gây khó khăn cho mình khi bắt đầu một cuộc hành trình và là người dạy chúng ta rằng đây là đường lối của Thiên Chúa: Người làm phiền chúng ta, khiến chúng ta chuyển động và làm cho chúng ta “nhảy mừng”, tương tự như kinh nghiệm của bà Êlisabét. Chúng ta muốn trở thành những Kitô hữu gặp gỡ Thiên Chúa trong lời cầu nguyện và là anh chị em của chúng ta trong tình yêu; Những Kitô hữu nhảy mừng, rung động và đón nhận ngọn lửa của Chúa Thánh Thần và sau đó để cho mình được đốt cháy bởi những câu hỏi của thời đại chúng ta, bởi những thách thức của Địa Trung Hải, bởi tiếng kêu của người nghèo – và bởi “những điều không tưởng thánh thiện” của tình huynh đệ và hòa bình đang chờ được thực hiện.

Thưa anh chị em, cùng với anh chị em, tôi cầu nguyện với Đức Mẹ de la Garde, xin Mẹ gìn giữ cuộc sống của anh chị em, bảo vệ nước Pháp và bảo vệ toàn thể Châu Âu, và xin Mẹ khiến chúng ta nhảy mừng trong Chúa Thánh Thần. Tôi muốn dâng lời cầu nguyện này bằng những lời của Paul Claudel: “Con thấy nhà thờ mở cửa.... Con không có gì để cung hiến và không có gì để yêu cầu. Lạy Mẹ, con đến, chỉ để nhìn Mẹ thôi. Để nhìn Mẹ, để khóc vì hạnh phúc, khi biết rằng con là con của Mẹ, và Mẹ đang ở đó.... Ôi Maria, được ở bên Mẹ, được ở nơi Mẹ đang ở.... Vì Mẹ luôn ở đó... Đơn giản vì Mẹ là Maria ... Đơn giản vì Mẹ hiện hữu... Mẹ của Chúa Giêsu Kitô, tạ ơn Mẹ (“Đức Trinh Nữ vào buổi trưa”, *Poèmes de Guerre* 1914-1916, Paris, 1992).

Từ giả lúc kết thúc Thánh lễ

Tôi xin cảm ơn Đức Hồng Y vì những lời nói của ngài và tôi xin cảm ơn tất cả anh chị em vì sự hiện diện và những lời cầu nguyện của anh chị em: xin cảm ơn!

Bây giờ đã kết thúc chuyến thăm này, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn về sự đón tiếp nồng nhiệt mà tôi đã nhận được, cũng như về tất cả công việc và sự chuẩn bị đã diễn ra trong chuyến thăm này. Tôi xin cảm ơn Tổng thống nước Cộng hòa và qua ông, tôi gửi lời chào thân ái tới tất cả mọi người nam nữ nước Pháp. Tôi chào Thủ tướng đã đến đón tôi tại sân bay và tôi cũng chào các nhà chức trách có mặt, đặc biệt là Thị trưởng Marseille.

Tôi ôm lấy toàn thể Giáo hội Marseille, với các giáo xứ và cộng đồng tôn giáo, vô số cơ sở

giáo dục và các tổ chức từ thiện của nó. Tổng giáo phận này là tổng giáo phận đầu tiên trên thế giới được thánh hiến cho Thánh Tâm Chúa Giêsu, trong trận dịch hạch bùng phát vào năm 1720. Vì vậy, trong tâm hồn anh chị em, chính là dấu hiệu của tình yêu dịu dàng của Thiên Chúa, ngay cả giữa “đại dịch thờ ơ” ngày nay. Cảm ơn anh chị em vì sự phục vụ dịu dàng và tận tâm của anh chị em, làm chứng cho sự gần gũi và lòng cảm thương của Chúa!

Một số anh chị em đã đến đây từ nhiều vùng khác nhau của nước Pháp: *merci à vous* (cảm ơn anh chị em)! Tôi xin chào các anh chị em từ Nice, cùng với Đức Giám Mục và Thị trưởng của họ. Tôi nhớ lại cuộc tấn công khủng khiếp ngày 14 tháng 7 năm 2016, trong đó anh chị em là những người sống sót. Chúng ta hãy cầu nguyện tưởng nhớ tất cả những người đã thiệt mạng trong thảm kịch đó, cũng như trong tất cả các hành động khủng bố đã xảy ra ở Pháp và ở mọi nơi trên thế giới. Khủng bố là hèn nhát. Chúng ta đừng mệt mỏi cầu nguyện cho hòa bình ở những vùng bị chiến tranh tàn phá, đặc biệt là cho người dân Ukraine bị chiến tranh tàn phá.

Tôi gửi lời chào chân thành tới các bệnh nhân, trẻ em và người già, những người là ký ức của nền văn minh. Tôi đặc biệt nghĩ đến những người đang gặp khó khăn và tất cả những người lao động ở thành phố này: Jacques Loew, linh mục công nhân đầu tiên của Pháp, một công nhân tại cảng Marseille. Cầu mong phẩm giá của người lao động được tôn trọng, thăng tiến và bảo vệ!

Anh chị em thân mến, tôi sẽ ghi nhớ những cuộc gặp gỡ của những ngày này trong trái tim mình. Xin Đức Bà de la Garde trông coi thành phố này, một thành phố vốn là một bức tranh ghép hy vọng, cho tất cả các gia đình và mỗi người trong anh chị em. *Je vous bénis. S'il vous plaît, n'oubliez pas de prier pour moi. Ce travail n'est pas facile! Merci* [Tôi chúc lành cho anh chị em. Làm ơn, đừng quên cầu nguyện cho tôi. Công việc của tôi không dễ dàng! Cảm ơn anh chị em].

4. Nội dung cuộc họp báo của Đức Phanxicô trên chuyến bay từ Marseille trở lại Rôma

(Ngày 25/09/2023)

Theo Vatican News, khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô trở về Rome từ Marseille, ngài trả lời các câu hỏi của các nhà báo trên máy bay, về các vấn đề di cư, an tử, thực dân hóa ý thức hệ và nỗi đau khổ của người dân Ukraine.

Thực vậy, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã trở lại Rôma vào tối thứ Bảy khi kết thúc chuyến Tông du kéo dài hai ngày tới Marseille.

Ngài tổ chức cuộc họp báo theo thông lệ với các nhà báo trên máy bay, trả lời ba câu hỏi.

Dưới đây là bản phiên âm và dịch thuật tiếng Anh của cuộc họp báo:

Matteo Bruni – Giám đốc Văn phòng Báo chí Tòa Thánh

Thưa Đức Thánh Cha, xin chào Đức Thánh Cha buổi tối, chào buổi tối mọi người. Cảm ơn Đức Thánh Cha đã dành thời gian này trên chuyến bay trở về của chúng con. Đó là một cuộc hành trình đặc biệt mà trong đó Đức Thánh Cha cũng có thể cảm nhận được, như Đức Hồng Y đã nói, tất cả tình cảm của người dân Pháp đã đến cầu nguyện với Đức Thánh Cha. Nhưng con nghĩ vẫn còn một số câu hỏi hoặc vấn đề mà các nhà báo muốn hỏi Đức Thánh Cha. Có

lẽ Đức Thánh Cha muốn nói vài lời với chúng con.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Chào buổi tối và cảm ơn anh chị em rất nhiều vì công việc của anh chị em. Trước khi quên, tôi muốn nói hai điều. Hôm nay tôi nghĩ đây là chuyến bay cuối cùng của Roberto Bellino [Kỹ sư âm thanh của Bộ Truyền thông], vì ông sắp nghỉ hưu (vỗ tay). Cảm ơn ông, cảm ơn ông, cảm ơn ông! Điều thứ hai là hôm nay là sinh nhật của Rino, Rino khôn tã [Anastasio, điều phối viên của ITA Airways cho các chuyến tông du của Đức Giáo Hoàng] (vỗ tay). Bây giờ anh chị em có thể đặt câu hỏi của anh chị em.

Raphaële Schapira (truyền hình Pháp)

Thưa Đức Thánh Cha, xin chào Đức Thánh Cha buổi tối. Đức Thánh Cha bắt đầu triều đại giáo hoàng của mình ở Lam-pedusa, tổ cáo sự thờ ơ. Mười năm sau Đức Thánh Cha yêu cầu châu Âu thể hiện tình liên đới. Đức Thánh Cha đã lập lại cùng một thông điệp trong mười năm. Điều đó có nghĩa là Đức Thánh Cha đã thất bại?

Tôi dám nói không. Tôi dám nói rằng việc gia tăng có chậm lại. Ngày nay người ta đã nhận thức được vấn đề di cư. Có ý thức. Ngoài ra, còn có ý thức về việc nó đã đạt đến mức nào... giống như một củ khoai tây nóng hổi mà bạn không biết cách xử lý.

Angela Merkel từng nói rằng vấn đề được giải quyết bằng cách tới Châu Phi và giải quyết nó ở Châu Phi, bằng cách nâng cao trình độ của các dân tộc Châu Phi. Nhưng cũng có những trường hợp tồi tệ. Những trường hợp rất tồi tệ, khi những người di cư, giống như trong môn bóng bàn, đã bị đưa trở lại. Và người ta biết rằng nhiều khi họ kết thúc bằng rượu bia; cuối cùng họ còn tệ hơn trước.

Tôi đã theo dõi cuộc đời của một cậu bé, Mahmoud, người đang cố gắng trốn thoát... và cuối cùng cậu ấy đã treo cổ tự tử. Cậu không qua khỏi vì không thể chịu đựng được sự hành khổ này. Tôi từng nói với anh chị em đọc cuốn “Brother” - “Herman-ito”. Người đến trước nhất bị bán đứng. Rồi người ta lấy hết tiền của họ. Rồi, người ta bắt họ gọi điện cho gia đình để gửi thêm tiền. Nhưng họ là những người nghèo. Đó là một cuộc sống khủng khiếp.

Tôi nghe có người ban đêm lên thuyền thấy tàu vắng lặng, không an ninh nên không muốn lên. Và, bùm bùm. Kết thúc câu chuyện. Đó là triều đại của khủng bố. Họ đau khổ không chỉ vì cần phải thoát ra ngoài mà vì ở đó đang ngự trị nỗi kinh hoàng. Họ là nô lệ. Và chúng ta không thể - nếu không nhìn thấy mọi thứ - ném họ trở lại như một quả bóng bàn. KHÔNG.

Đó là lý do tại sao tôi nhắc lại rằng trên nguyên tắc, những người di cư phải được chào đón, đồng hành, cổ vũ và hội nhập. Nếu anh chị em không thể hòa nhập họ vào đất nước của mình, hãy đồng hành và hòa nhập họ ở các quốc gia khác, nhưng đừng để họ rơi vào tay những kẻ buôn người tàn ác này.

Vấn đề với những người di cư là thế này: chúng ta gửi họ trở lại và họ rơi vào tay những tên rác rưởi đã làm quá nhiều điều ác. Chúng bán họ; chúng bóc lột họ. Mọi người cố gắng chạy trốn. Có một số nhóm người tận tâm cứu người bằng thuyền. Tôi đã mời một người trong số họ, người đứng đầu tổ chức “Cứu người Địa Trung Hải” tới Thượng hội đồng. Họ sẽ kể cho anh chị em nghe những câu chuyện khủng khiếp.

Trong chuyến đi đầu tiên của tôi, cô đã nhắc lại, tôi đã tới Lampedusa. Mọi sự đã tốt hơn. Thực sự như vậy. Có nhiều nhận thức hơn. Hồi đó chúng ta không biết. Hồi đó họ đã không nói cho chúng ta biết sự thật. Tôi nhớ có một nhân viên tiếp tân ở Santa Marta, một người Ethiopia, con gái của những người Ethiopia. Cô nói được ngôn ngữ và đang theo dõi hành trình của tôi trên TV. Cô thấy có một người giải thích, một người Ethiopia đáng thương, người đã trình bày về sự tra tấn và những điều tương tự. Nhưng người phiên dịch – người phụ nữ này nói với tôi – anh ta không nói hết mọi điều; anh ta đã làm dịu tình hình. Thật khó tin. Quá nhiều kịch tính.

Ngày hôm đó tôi đã ở đó. Một bác sĩ nói với tôi: “Hãy nhìn người phụ nữ đó. Bà đi giữa những xác chết để tìm kiếm một khuôn mặt vì bà đang tìm kiếm con gái mình. Bà không tìm thấy em.” Những bi kịch này... thật tốt cho chúng ta khi có được chúng trong tầm tay. Chúng sẽ làm cho chúng ta trở nên nhân bản hơn và do đó cũng thiêng liêng hơn. Đó là một tiếng kêu gọi. Tôi ước nó giống như một tiếng khóc than. Chúng ta hãy lưu ý. Chúng ta hãy làm một điều gì đó.

Nhận thức đã thay đổi. Thực sự như thế. Ngày nay có ý thức hơn. Không phải vì tôi đã lên tiếng mà vì mọi người đã nhận thức được vấn đề. Rất nhiều người đang nói về nó. Đó là chuyến đi đầu tiên của tôi.

Tôi muốn nói một điều nữa. Thậm chí, tôi không biết Lampedusa ở đâu, nhưng tôi đã nghe những câu chuyện: Tôi đọc được điều gì đó, và trong khi cầu nguyện tôi nghe thấy “con phải đi” Như thể Chúa đang gửi tôi đến đó, trong chuyến hành trình đầu tiên của tôi.

Clément Melki – Agence France-Presse (AFP)

Sáng nay ngài đã gặp Emmanuel Macron sau khi bày tỏ sự không đồng tình với việc an tử. Chính phủ Pháp đang chuẩn bị thông qua luật cuối đời gây tranh cãi.

Ngài có thể vui lòng cho chúng tôi biết ngài đã nói gì với tổng thống Pháp về việc này và liệu ngài có nghĩ rằng ngài có thể thay đổi quyết định của ông ấy không.

Chúng tôi đã không nói về vấn đề này ngày hôm nay, nhưng chúng tôi đã nói về nó trong chuyến thăm lần trước khi chúng tôi gặp nhau. Tôi đã nói rõ ràng khi ông ấy đến Vatican và tôi đã nói rõ quan điểm của mình: cuộc sống không phải để đùa giỡn, cả lúc đầu lẫn lúc cuối. Chúng ta không thể chơi đùa được. Đây là ý kiến của tôi: để bảo vệ sự sống, phải không? Bởi vì sau đó chúng ta kết thúc với một chính sách “không đau đớn”, một cái chết êm dịu duy nhân bản.

Về điểm này, tôi muốn trích dẫn một cuốn sách một lần nữa. Xin vui lòng đọc nó. Nó có từ năm 1907. Đó là cuốn tiểu thuyết có tên Lord of the World [Chúa tể thế giới], được viết bởi [Robert Hugh] Benson. Đó là một cuốn tiểu thuyết về ngày tận thế cho thấy mọi thứ cuối cùng sẽ diễn ra như thế nào. Mọi khác biệt đều bị lấy đi, kể cả mọi nỗi đau. An tử là một trong những điều đó – một cái chết nhẹ nhàng, một sự chọn lọc trước khi sinh ra. Nó cho chúng ta thấy người đàn ông này đã thấy trước một số xung đột hiện tại như thế nào.

Ngày nay chúng ta nên cẩn thận với sự thực dân hóa ý thức hệ chuyên hủy hoại đời sống con người và đi ngược lại đời sống con người. Chẳng hạn, ngày nay, cuộc sống của ông bà bị xóa bỏ, và khi sự giàu có nhân bản xuất hiện trong cuộc đối thoại với con cháu, họ cũng bị xóa bỏ. ‘Họ đã già rồi nên vô dụng.’ Chúng ta không thể chơi đùa với cuộc sống.

Lần này tôi không nói chuyện với tổng thống [về chủ đề này], nhưng lần trước thì tôi có nói chuyện. Khi ông ấy đến, tôi đã cho ông ấy quan điểm của mình rằng cuộc sống không phải là thứ dễ đùa giỡn. Dù là luật không để đứa bé lớn lên trong bụng mẹ hay luật an tử khi bệnh tật hay tuổi già, tôi không nói đó là một vấn đề đức tin. Đó là vấn đề con người, vấn đề con người. Có một 'lòng trắc ẩn xấu xí'. Khoa học đã biến một số căn bệnh đau đớn thành những sự kiện ít đau đớn hơn, kèm theo nhiều loại thuốc. Nhưng cuộc sống không được đùa giỡn.

Javier Martínez-Brocal – ABC

Thưa Đức Thánh Cha, cảm ơn ngài đã dành thời gian trả lời các câu hỏi của chúng tôi cho chuyến đi rất căng thẳng và dày đặc này. Cho đến phút cuối cùng ngài đã nói về Ukraine và Đức Hồng Y Zuppi vừa đến Bắc Kinh. Có tiến triển gì trong sứ mệnh này không? Ít nhất là về vấn đề nhân đạo của việc hồi hương trẻ em? Sau đó, một câu hỏi có phần gay gắt: cá nhân ngài trải nghiệm thế nào khi sứ mệnh này cho đến nay vẫn chưa đạt được bất cứ kết quả cụ thể nào. Trong một buổi tọa đàm, ngài đã nói về sự thất vọng. Ngài có cảm thấy thất vọng không? Cảm ơn.

Đó là sự thật, người ta cảm thấy có chút thất vọng, bởi vì Bộ Ngoại giao đang làm mọi cách để giúp đỡ việc này, và ngay cả "sứ mệnh Zuppi" cũng đã đến đó. Có điều gì đó với các trẻ em đang diễn ra tốt đẹp, nhưng cuộc chiến này khiến tôi nghĩ rằng nó cũng phần nào bị ảnh hưởng không chỉ bởi vấn đề Nga/Ukraine, mà còn bởi việc bán vũ khí, buôn bán vũ khí. Từ The Econ-omist cách đây vài tháng đã nói rằng ngày nay khoản đầu tư mang lại nhiều thu nhập nhất là các nhà máy sản xuất vũ khí, chắc chắn [vốn] là những nhà máy chết chóc!

Nhân dân Ukraine là một dân tộc tử đạo; họ có một lịch sử rất tử đạo, một lịch sử khiến họ đau khổ. Đây không phải là lần đầu tiên: vào thời Stalin, họ đã phải chịu đựng rất nhiều, rất nhiều; họ là những người tử vì đạo. Nhưng chúng ta không được đùa giỡn với sự tử đạo của dân tộc này; chúng ta phải giúp họ giải quyết mọi việc theo cách thực tiễn nhất có thể.

Trong chiến tranh, điều thực tiễn là điều có thể, không ảo tưởng: như thể ngày mai hai nhà lãnh đạo đang gây chiến sẽ cùng nhau đi ăn. Nhưng trong chừng mực có thể, chúng ta sẽ đạt đến mức làm được những gì có thể. Bây giờ tôi thấy rằng một số quốc gia đang quay lưng lại, không cung cấp vũ khí và đang bắt đầu một diễn trình [nếu không] người tử vì đạo chắc chắn sẽ là người dân Ukraine. Và đó là một điều xấu!

Anh chị em đã thay đổi chủ đề, đó là lý do tại sao tôi muốn quay lại chủ đề đầu tiên, Hành trình. Marseille là nền văn minh của nhiều nền văn hóa, nhiều nền văn hóa, nó là bến cảng của những người di cư.

Có một thời, có những người di cư đến Cayenne, những người bị kết án tù bị bỏ lại đó – Đức Tổng Giám Mục [của Marseille] đã đưa cho tôi cuốn Manon Lescaut để nhắc nhở tôi về lịch sử đó. Nhưng Marseille là một nền văn hóa gặp gỡ!

Hôm qua, trong cuộc gặp gỡ với các đại diện của nhiều hệ phái khác nhau – họ cùng hiện hữu: Hồi giáo, Do Thái giáo, Kitô giáo, nhưng có sự chung sống, đó là một nền văn hóa hỗ trợ; Marseille là một bức tranh khảm sáng tạo; đó là văn hóa sáng tạo. Một bến cảng vốn là một thông điệp ở châu Âu: Marseille đang chào đón. Nó chào đón và tạo ra một sự tổng hợp mà không phủ nhận căn tính của các dân tộc. Chúng ta phải suy nghĩ lại vấn đề này ở những phần khác: khả năng đón nhận.

Trở lại với người di cư, có 5 quốc gia đang phải chịu thiệt hại vì quá nhiều người di cư, nhưng ở một số quốc gia này lại có những thị trấn trống rỗng. Tôi nghĩ về một trường hợp cụ thể mà tôi biết, có một thị trấn chỉ có ít hơn 20 người già và không nhiều hơn. Xin hãy để những thị trấn này thực hiện nỗ lực hội nhập.

Chúng ta cần lao động; Châu Âu cần lao động. Di cư được tiến hành tốt là một sự phong phú; nó là sự giàu có. Chúng ta hãy xem xét chính sách di cư này để nó có hiệu quả hơn và vì nó giúp ích cho chúng ta rất nhiều.

Bây giờ đến bữa tiệc tối để chia tay Rino và Roberto. Hãy dừng lại ở đây; cảm ơn anh chị em rất nhiều vì công việc và câu hỏi của anh chị em

5. Bài giáo lý hàng tuần của Đức Phanxicô: chuyến tông du Marseille

(Ngày 27/09/2023)

Theo tin Tòa Thánh, nhân buổi yết kiến chung tại Quảng trường Nhà thờ Thánh Phêrô, sáng thứ tư, ngày 27 tháng 9, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói về chuyến tông du mới đây của ngài tại Marseille. Sau đây là nội dung bài nói chuyện của ngài, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Anh chị em thân mến!

Tôi đã đến Marseille vào cuối tuần trước để tham dự lễ bế mạc *Cuộc gặp gỡ Địa Trung Hải*, có sự tham gia của các Giám mục và thị trưởng từ khu vực Địa Trung Hải, cùng với nhiều bạn trẻ, để tâm nhìn của họ rộng mở hơn cho tương lai. Thực thể, biên cố diễn ra ở Marseille được gọi là “Bức tranh ghép của hy vọng”. Đây là giấc mơ, đây là thách thức: Địa Trung Hải có thể phục hồi ơn gọi của nó, ơn gọi trở thành *một phòng thí nghiệm của nền văn minh và hòa bình*.

Như chúng ta đã biết, Địa Trung Hải là cái nôi của nền văn minh và là cái nôi của sự sống! Thật không thể chấp nhận được nếu nó trở thành nấm mồ và cũng không thể là nơi xung đột. Biển Địa Trung Hải hoàn toàn trái ngược với sự đụng độ giữa các nền văn minh, chiến tranh, nạn buôn người. Hoàn toàn ngược lại vì Địa Trung Hải là phương tiện truyền thông giữa Châu Phi, Châu Á và Châu Âu; giữa miền bắc và miền nam, miền đông và miền tây, con người và văn hóa, dân tộc và ngôn ngữ, triết học và tôn giáo. Tất nhiên, biển luôn là vực thẳm cần phải vượt qua bằng cách nào đó, thậm chí nó có thể trở nên nguy hiểm. Nhưng nước của nó bảo vệ kho báu sự sống; sóng và gió của nó mang đủ loại tàu thuyền.

Từ bờ biển phía đông của nó, hai ngàn năm trước, Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô đã khởi hành. Tất nhiên, điều này [việc loan báo Tin Mừng] không xảy ra một cách ma thuật, cũng không phải được thực hiện một lần và mãi mãi. Đó là thành quả của một cuộc hành trình trong đó mỗi thế hệ được mời gọi đi một đoạn đường, đọc những dấu chỉ của thời đại mình đang sống.

Cuộc gặp gỡ ở Marseille diễn ra sau các cuộc gặp gỡ tương tự diễn ra ở Bari vào năm 2020 và ở Florence năm ngoái. Đó không phải là một biên cố biệt lập mà là một bước tiến trong hành trình bắt đầu từ “Hội thảo Địa Trung Hải” do Giorgio La Pira, Thị trưởng Florence tổ chức vào cuối những năm 1950. Hôm nay là một bước tiến để đáp lại lời kêu gọi

do Thánh Phaolô VI đưa ra trong Thông điệp *Populorum Progressio* của ngài, nhằm thúc đẩy “một cộng đồng thế giới nhân đạo hơn, nơi tất cả mọi người đều có thể cho và nhận, và ở đó sự tiến bộ của một số người không bị đánh đổi bằng phí tổn của người khác.” (số 44).

Điều gì phát sinh từ biến cố Marseille? Điều phát sinh là một quan điểm về Địa Trung Hải mà tôi đơn giản gọi là *nhân bản*, không phải ý thức hệ, không phải chiến lược, không đúng về mặt chính trị cũng không mang tính công cụ; không, nhân bản, nghĩa là có khả năng quy mọi sự về giá trị hàng đầu của con người và phẩm giá bất khả xâm phạm của họ. Như thế, cùng lúc đó, một quan điểm đầy *hy vọng* xuất hiện. Ngày nay, điều này thật đáng ngạc nhiên – khi anh chị em nghe các chứng từ của những người đã sống qua những hoàn cảnh vô nhân đạo, hoặc những người đã chia sẻ chúng, và chính họ mang đến cho anh chị em một “lời tuyên xưng niềm hy vọng”. Và cũng là một quan điểm *huynh đệ*.

Anh chị em thân mến, niềm hy vọng này, tình huynh đệ này không được “bốc hơi”; không, đúng hơn, nó cần được tổ chức, cụ thể hóa bằng những hành động dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để người dân, với phẩm giá trọn vẹn, có thể lựa chọn di cư hoặc không di cư. Địa Trung Hải phải là một thông điệp hy vọng.

Nhưng còn có một khía cạnh bổ sung khác: *niềm hy vọng* cần được *khôi phục trong các xã hội châu Âu của chúng ta*, đặc biệt là các thể hệ mới. Thực vậy, làm sao chúng ta có thể chào đón người khác nếu bản thân chúng ta trước hết không có một chân trời rộng mở hướng tới tương lai? Làm thế nào những người trẻ, những người nghèo về niềm hy vọng, khép kín trong đời sống riêng tư, lo lắng về việc quản lý tình trạng bấp bênh của mình, có thể cởi mở để gặp gỡ người khác và chia sẻ? Xã hội của chúng ta, nhiều lần bị bệnh tật bởi chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa tiêu dùng và chủ nghĩa thoát ly trống rỗng, cần phải cởi mở, linh hồn và tinh thần của họ cần được cung cấp dưỡng khí, và khi đó họ sẽ có thể đọc được cuộc khủng hoảng như một cơ hội và giải quyết nó một cách tích cực.

Châu Âu cần lấy lại *niềm đam mê và nhiệt huyết*. Và tôi có thể nói rằng tôi đã tìm thấy niềm đam mê và nhiệt huyết ở Marseille: nơi Mục tử của thành phố, Đức Hồng Y Aveline; nơi các linh mục và những người thánh hiến; nơi giáo dân trung thành tận tâm làm bác ái, giáo dục; nơi dân Chúa đã tỏ ra hết sức nồng nhiệt trong Thánh lễ tại Sân vận động Vélodrome, tôi xin cảm ơn tất cả anh chị em đó và Tổng thống nước Cộng hòa, sự hiện diện của ông đã làm chứng rằng toàn thể nước Pháp đang chú ý tới biến cố ở Marseille. Xin Đức Mẹ, Đấng mà người dân Marseille tôn kính là Đức Bà Canh Chùng (Notre Dame de la Garde), đồng hành cùng cuộc hành trình của các dân tộc Địa Trung Hải để khu vực này có thể trở thành điều mà nó luôn được gọi là – một bức tranh ghép của nền văn minh và niềm hy vọng.

Chương Năm Mười Tám: Thăm Indonesia tháng 9/2024

1. Đức Giáo Hoàng kêu gọi quốc gia Hồi giáo lớn nhất thế giới chống lại chủ nghĩa cực đoan, thúc đẩy lòng khoan dung

(Ngày 04/09/2024)

Elise Ann Allen của Crux, ngày 4 tháng 9 năm 2024, tường trình rằng Đức Giáo Hoàng kêu gọi quốc gia Hồi giáo lớn nhất thế giới chống lại chủ nghĩa cực đoan, thúc đẩy lòng khoan dung.

Tổng thống Indonesia Joko Widodo và Giáo hoàng Francis có cuộc gặp riêng tại cung điện tổng thống Istana Negara ở Jakarta vào ngày 4 tháng 9 năm 2024. (Nguồn: Vatican Media.)

Thực vậy, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã bắt đầu chuyến thăm kéo dài ba ngày tới Indonesia, quốc gia Hồi giáo lớn nhất thế giới, với lời kêu gọi rõ ràng là chống lại chủ nghĩa cực đoan và thúc đẩy lòng khoan dung liên tôn và phát triển xã hội.

“Cũng giống như đại dương là yếu tố tự nhiên thống nhất tất cả các đảo của Indonesia, sự tôn trọng lẫn nhau đối với các đặc điểm văn hóa, dân tộc, ngôn ngữ và tôn giáo cụ thể của tất cả các nhóm hiện diện tại Indonesia là nền tảng không thể thiếu và thống nhất giúp người dân Indonesia trở thành một dân tộc đoàn kết và tự hào”, ngài nói trong bài phát biểu ngày 4 tháng 9 trước các nhà chức trách quốc gia.

Ngài đã nói chuyện với các nhà lãnh đạo dân sự và đoàn ngoại giao sau khi có cuộc gặp riêng với Tổng thống Indonesia Joko Widodo tại Cung điện Tổng thống Istana Merdeka, đánh dấu sự tham gia công khai đầu tiên trong hành trình của ngài.

Mặc dù có bầu không khí khoan dung chung, nhưng vẫn tồn tại những nhóm cực đoan ở Indonesia và có lo ngại rằng chủ nghĩa chính thống đang gia tăng ở một số khu vực của đất nước.

Vào đầu tháng 8, chính quyền đã bắt giữ ba nghi phạm có quan hệ với một nhóm Hồi giáo cực đoan có tên là Daulah Islamiyah với cáo buộc rằng họ đang âm mưu đánh bom hai nhà thờ Công Giáo ở Đông Java. Vào tháng 5, một đám đông Hồi giáo ở một khu phố ngay bên ngoài Jakarta đã tấn công một nhóm sinh viên Công Giáo đang cầu nguyện kinh mân côi trong một ngôi nhà riêng.

Mặc dù chính quyền cho biết cả hai vụ việc đều không liên quan đến chuyến thăm của giáo hoàng, nhưng chúng vẫn minh họa cho những gì một số Kitô hữu ở Indonesia mô tả là một mô hình đe dọa đáng lo ngại.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đang ở Jakarta trong khuôn khổ chuyến thăm rộng lớn hơn từ ngày 2 đến ngày 13 tháng 9 tới Châu Á và Châu Đại Dương. Ngài sẽ ở lại thành phố này cho đến ngày 6 tháng 9, khi ngài bay đến Port Moresby ở Papua New Guinea.

Indonesia là quốc gia lớn thứ tư thế giới, với dân số 275.5 triệu người, thuộc khoảng 1,330 nhóm dân tộc khác nhau. Khoảng 87 phần trăm người Indonesia theo đạo Hồi. Chỉ có 10 phần trăm dân số theo Ki-tô giáo, trong khi người Công Giáo chỉ chiếm 3.1 phần trăm dân số.

Hôm thứ Tư, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chỉ ra khẩu hiệu quốc gia của Indonesia, *Bhinneka tunggal ika*, có nghĩa là "nhiều nhưng một", nói rằng Indonesia là một "bức tranh ghép tuyệt đẹp" trong đó mỗi viên gạch đều có giá trị và không thể thay thế.

"Sự hòa hợp trong đa dạng đạt được khi các quan điểm cụ thể tính đến nhu cầu chung của tất cả mọi người và khi mỗi nhóm dân tộc và giáo phái hành động theo tinh thần anh em, theo đuổi mục tiêu cao cả là phục vụ lợi ích của tất cả mọi người", ngài nói.

Ngài cho biết chính cảm thức liên đới và hợp tác chung giúp xác định các giải pháp hiệu quả cho các vấn đề trong khi tránh những tương phản và xung đột đáng lo ngại.

“Sự cân bằng khôn ngoan và tinh tế này, giữa sự đa dạng của các nền văn hóa và các tầm nhìn ý thức hệ khác nhau, và các lý tưởng củng cố sự thống nhất, phải được liên tục bảo vệ chống lại sự mất cân bằng”, ngài nói.

Đức Phanxicô nói rằng việc duy trì sự cân bằng này là trách nhiệm của tất cả mọi người, nhưng đặc biệt là những người tham gia vào đời sống chính trị.

Các chính trị gia, ngài nói, “nên phấn đấu hướng tới sự hòa hợp, công bằng, tôn trọng các quyền cơ bản của con người, phát triển bền vững, đoàn kết và theo đuổi hòa bình, cả trong xã hội và với các dân tộc và quốc gia khác”.

Để đảm bảo sự chung sống hòa bình và hài hòa và tránh “sự mất cân bằng và đau khổ vẫn tồn tại ở một số khu vực của đất nước”, Giáo Hội Công Giáo, ngài nói, muốn tăng cường đối thoại liên tôn.

Bằng cách đó, những định kiến có thể bị xóa bỏ và bầu không khí tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau có thể phát triển”, ngài nói.

“Điều này là không thể thiếu để đáp ứng những thách thức chung, bao gồm cả việc chống lại chủ nghĩa cực đoan và sự không khoan dung, thông qua việc bóp méo tôn giáo để cố gắng áp đặt quan điểm của họ bằng cách sử dụng sự lừa dối và bạo lực”, ngài nói, đồng thời nói rằng sự gần gũi thúc đẩy “tình anh em giữa các quốc gia”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh mong muốn của Giáo Hội Công Giáo là tăng cường hợp tác với các tổ chức công và xã hội dân sự để đảm bảo "một cấu trúc xã hội cân bằng hơn và đảm bảo phân phối hỗ trợ xã hội hiệu quả và công bằng hơn".

Ngài đã viện dẫn Hiến pháp năm 1945 của Indonesia, trong đó hai lần trong phần mở đầu đề cập đến Thiên Chúa và nhu cầu được Người ban phước cho đất nước, và ngài lưu ý rằng những dòng mở đầu của luật hiến pháp cơ bản của Indonesia cũng hai lần đề cập đến công lý xã hội như là nền tảng cho trật tự quốc tế và là lợi ích cho toàn thể dân chúng.

"Do đó, sự thống nhất trong đa dạng, công lý xã hội và phước lành của Thiên Chúa là những nguyên tắc cơ bản nhằm truyền cảm hứng và hướng dẫn trật tự xã hội", ngài nói, và viện dẫn chủ đề của chuyến thăm Indonesia của ngài, “Đức tin, Tình huynh đệ, Lòng trắc ẩn”, nói rằng những điều này là cần thiết trong một thế giới mà một số khuynh hướng “cản trở sự phát triển của tình huynh đệ phổ quát”.

Để đạt được mục đích này, tuy không chuyên biệt, ngài chỉ ra những xung đột hoàn cầu đang

diễn ra, mà ngài cho biết thường là do “thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, ham muốn không khoan nhượng để cho lợi ích riêng, lập trường riêng hoặc câu chuyện lịch sử riêng của mình thắng thế bằng mọi giá, ngay cả khi điều này dẫn đến đau khổ vô tận cho toàn bộ cộng đồng và dẫn đến chiến tranh và đổ máu”.

“Đôi khi căng thẳng bạo lực nảy sinh trong các quốc gia vì những người nắm quyền muốn thống nhất mọi thứ, áp đặt tầm nhìn của họ ngay cả trong những vấn đề lẽ ra phải để cho các cá nhân hoặc nhóm liên quan tự quyết định”, ngài nói.

Đức Phanxicô cũng lên án những gì ngài cho là thiếu “cam kết thực sự và hướng tới tương lai để thực hiện các nguyên tắc công lý xã hội”.

“Kết quả là, một bộ phận đáng kể nhân loại bị bỏ lại bên lề, không có phương tiện để huân hũu một cách đàng hoàng và không có sự bảo vệ chống lại sự mất cân bằng xã hội nghiêm trọng và ngày càng gia tăng gây ra các cuộc xung đột cấp tính”, ngài nói, và ca ngợi tỷ lệ sinh cao của đất nước.

“Tiếp tục như thế này, đây là tấm gương cho các quốc gia khác”, ngài nói.

Ở một số nơi, Thiên Chúa bị hạ thấp và bị loại bỏ, Đức Giáo Hoàng nói, trong khi ở những nơi khác, Thiên Chúa được tôn vinh nhưng “đáng buồn là bị thao túng để kích động chia rẽ và gia tăng hận thù thay vì thúc đẩy hòa bình, hiệp thông, đối thoại, tôn trọng, hợp tác và tình anh em”.

“Trước những thách thức nêu trên, thật đáng khích lệ khi triết lý chỉ đạo tổ chức Nhà nước Indonesia vừa cân bằng vừa khôn ngoan”, ngài nói, và trích dẫn từ bài phát biểu của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong chuyến thăm năm 1989 của ngài.

“Khi thừa nhận sự hiện diện của sự đa dạng hợp pháp, tôn trọng các quyền con người và chính trị của mọi công dân, và khuyến khích sự phát triển của sự thống nhất quốc gia dựa trên sự khoan dung và tôn trọng người khác, quý vị đã đặt nền tảng cho xã hội công bằng và hòa bình mà mọi người dân Indonesia đều mong muốn và mong muốn truyền lại cho con cháu mình”, ngài nói.

Ngay cả khi những nguyên tắc này không phải lúc nào cũng được thực hiện, “chúng vẫn có giá trị và đáng tin cậy” và đóng vai trò là “ngọn hải đăng soi sáng con đường cần đi và cảnh báo về những sai lầm nguy hiểm nhất cần tránh”, ngài nói.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô kết thúc bài phát biểu bằng cách bày tỏ hy vọng kêu gọi các nhà chức trách quốc gia làm việc vì hòa bình, mà ngài cho biết cũng là công việc của công lý.

“Sự hòa hợp đạt được khi chúng ta cam kết không chỉ vì lợi ích và tầm nhìn của riêng mình, mà còn vì lợi ích của tất cả mọi người, xây dựng cầu nối, thúc đẩy các thỏa thuận và sự hợp tác, hợp lực để đánh bại mọi hình thức đau khổ về đạo đức, kinh tế và xã hội, và thúc đẩy hòa bình và sự hòa hợp”, ngài nói.

Sau cuộc gặp với các nhà chức trách quốc gia, Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ có cuộc gặp riêng với các tu sĩ Dòng Tên đang phục vụ tại Indonesia trước khi gặp các giám mục, giáo sĩ và thành viên của các cộng đồng tôn giáo đang phục vụ tại quốc gia này, cùng những người trẻ tuổi tham gia vào tổ chức Scholas Occurrentes.

Vào thứ năm, ngài sẽ có cuộc gặp liên tôn tại Đền thờ Hồi giáo Istiqlal ở Jakarta – nằm ngay đối diện với Nhà thờ Công Giáo Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, và được kết nối với nhà thờ bằng một đường hầm ngầm có tên là “Đường hầm Hữu nghị” – và ký một tuyên bố chung với các nhà lãnh đạo liên tôn khác.

2. Nguyên văn Bài Diễn văn của Đức Thánh Cha với nhà cầm quyền Indonesia và ngoại giao đoàn tại Phủ Tổng thống “Istana Negara” (Jakarta)

(Ngày 04/09/2024)

Sau đây là nguyên văn Bài Diễn văn của Đức Phanxicô với nhà cầm quyền Indonesia và ngoại giao đoàn dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

*Thưa ngài Tổng thống,
Thưa Quý Thẩm quyền,
Quý Hồng Y,
Quý Giám Mục,
Quý Đại diện các cộng đồng tôn giáo, và các tôn giáo đa dạng,
Quý Đại diện các xã hội dân sự,
Quý thành viên của Ngoại giao đoàn!*

Tôi chân thành cảm ơn Ngài Tổng thống vì lời mời nồng nhiệt đến thăm đất nước này cũng như những lời chào mừng nồng nhiệt của Ngài. Tôi gửi tới Tổng thống đặc cử lời chúc chân thành nhất của tôi cho một thời kỳ phục vụ hữu hiệu Indonesia, một quần đảo rộng lớn gồm hàng ngàn hòn đảo bao quanh bởi biển khơi nối liền Châu Á với Châu Đại Dương.

Chúng ta gần như có thể nói rằng, giống như đại dương là yếu tố tự nhiên gắn kết tất cả các hòn đảo của Indonesia, sự tôn trọng lẫn nhau đối với các đặc điểm văn hóa, sắc tộc, ngôn ngữ và tôn giáo chuyên biệt của tất cả các nhóm người tạo nên Indonesia là cơ cấu liên kết thiết yếu làm cho người dân Indonesia đoàn kết và tự hào.

Khẩu hiệu quốc gia của quý vị "Bhinneka tunggal ika" ("Thống nhất trong đa dạng", nghĩa đen là "Nhiều, nhưng một") thể hiện rõ ràng thực tại nhiều mặt này của các dân tộc khác nhau đoàn kết vững chắc trong một Quốc gia. Và nó cũng cho thấy rằng, giống như sự đa dạng sinh học to lớn hiện diện ở quần đảo này là nguồn gốc của sự phong phú và huy hoàng, tương tự như vậy, những khác biệt chuyên biệt cũng góp phần tạo nên một bức tranh khảm tráng lệ, trong đó mỗi viên ngói là một yếu tố không thể thay thế để tạo nên một tác phẩm độc đáo và quý giá. Và đây là kho báu của quý vị, nó là tài sản lớn nhất của quý vị

Sự hòa hợp trong đa dạng đạt được khi mỗi tầm nhìn chuyên biệt đều tính đến những nhu cầu chung và khi mỗi nhóm sắc tộc và tôn giáo hành động trong tinh thần huynh đệ, theo đuổi mục đích cao cả là phục vụ thiện ích của mọi người. Ý thức tham gia vào một lịch sử chung, trong đó mọi người đều đóng góp riêng và trong đó tình liên đới của mỗi phần đối với tổng thể là nền tảng, giúp xác định các giải pháp đúng đắn, tránh làm trầm trọng thêm các xung đột và biến sự chống đối thành sự cộng tác hiệu quả.

Sự cân bằng khôn ngoan và tinh tế này, giữa tính đa dạng của các nền văn hóa và các tầm nhìn ý thức hệ khác nhau và các lý tưởng củng cố sự hiệp nhất, phải được liên tục bảo vệ khỏi bất cứ sự mất cân bằng nào. Tôi xin nhắc lại, đó là một nghề thủ công được giao phó cho mọi người, nhưng đặc biệt là đối với hành động được thực hiện bởi chính trị, khi nó đặt ra mục tiêu hài hòa, công bằng, tôn trọng các quyền cơ bản của con người, phát triển bền vững, liên đới và mưu cầu hoà bình trong xã hội cũng như với các dân tộc và quốc gia khác. Và do đó có sự vĩ đại của chính trị. Một nhà thông thái đã nói rằng chính trị là hình thức bác ái cao nhất. Điều này thật đẹp.

Để thúc đẩy sự hòa hợp hòa bình và mang tính xây dựng, nhằm bảo đảm hòa bình và đoàn kết các cố gắng nhằm đánh bại sự mất cân bằng và đau khổ vẫn còn dai dẳng ở một số khu vực, Giáo hội mong muốn tăng cường đối thoại liên tôn. Bằng cách này, những thành kiến sẽ bị loại bỏ và một bầu không khí tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau có thể phát triển. Điều này cần thiết để giải quyết những thách thức chung, bao gồm cả thách thức chống lại chủ nghĩa cực đoan và sự không khoan dung, vốn – bằng cách bóp méo tôn giáo – cố gắng tự áp đặt bằng cách lừa dối và bạo lực. Thay vào đó là sự gần gũi, lắng nghe ý kiến của người khác, điều này tạo nên tình anh em của một Dân tộc. Và đây là một điều rất đẹp, rất đẹp.

Giáo Hội Công Giáo đặt mình vào việc phục vụ công ích và mong muốn tăng cường sự hợp tác với các tổ chức công cộng và các chủ thể khác của xã hội dân sự, nhưng không bao giờ bằng cách chiêu mộ đạo, không bao giờ; tôn trọng đức tin của mỗi người. Và với điều này, nó khuyến khích hình thành một cơ cấu xã hội cân bằng hơn và đảm bảo phân phối trợ giúp xã hội hiệu quả và công bằng hơn.

Bây giờ cho phép tôi tham khảo Lời mở đầu Hiến pháp năm 1945 của quý vị, trong đó đưa ra những những tầm nhìn thông sáng có giá trị về hướng đi mà Indonesia dân chủ và độc lập đã chọn. Và đây là một câu chuyện rất hay; khi đọc nó, người ta thấy rằng đó là sự lựa chọn của mọi người.

Hai lần chỉ trong vài dòng Lời mở đầu đề cập đến Thiên Chúa toàn năng và sự cần thiết phải được Người ban phúc lành cho Quốc gia Indonesia non trẻ. Tương tự như vậy, bản văn mở đầu Luật Hiến pháp Cơ bản của quý vị đề cập đến công bằng xã hội ở hai nơi, hy vọng rằng một trật tự quốc tế dựa trên nó sẽ được thiết lập, được coi là một trong những mục tiêu chính cần đạt được vì lợi ích của toàn thể người dân Indonesia.

Do đó, sự thống nhất trong đa dạng, công bằng xã hội, phúc lành thần thiêng là những nguyên tắc cơ bản, nhằm truyền cảm hứng và hướng dẫn trật tự xã hội. Chúng giống như cấu trúc hỗ trợ, nền tảng vững chắc trên đó căn nhà được xây dựng. Và làm sao chúng ta có thể không nhận thấy những nguyên tắc này rất phù hợp với phương châm trong chuyến viếng thăm Indonesia của tôi: “Đức tin, tình huynh đệ, lòng trắc ẩn”?

Tuy nhiên, đáng tiếc là trong thế giới hiện nay có một số khuynh hướng cản trở sự phát triển tình huynh đệ phổ quát (xem Thông điệp Fratelli tutti, 9). Ở nhiều khu vực khác nhau, chúng ta thấy sự xuất hiện của các xung đột bạo lực, thường là kết quả của sự thiếu tôn trọng lẫn nhau, của mong muốn không khoan dung nhằm làm cho lợi ích, lập trường hoặc câu chuyện lịch sử cục bộ của mình chiếm ưu thế bằng mọi giá, ngay cả khi điều này dẫn đến đau khổ vô

tận cho toàn bộ cộng đồng và dẫn đến những cuộc chiến tranh đẫm máu thực sự.

Đôi khi căng thẳng bạo lực phát triển trong các quốc gia, vì lý do những người nắm quyền muốn tiêu chuẩn hóa mọi thứ, áp đặt tầm nhìn của riêng họ ngay cả trong những vấn đề lẽ ra phải để các cá nhân hoặc nhóm tự chủ.

Mặt khác, bất chấp những tuyên bố có tính lập trình đầy thuyết phục, vẫn còn nhiều tình huống thiếu cam kết hiệu quả và có tầm nhìn xa để xây dựng công bằng xã hội. Kết quả là, một bộ phận đáng kể nhân loại bị bỏ lại bên lề, không có phương tiện để hiện hữu xứng đáng và không có khả năng tự vệ để đối mặt với những mất cân bằng xã hội nghiêm trọng và ngày càng gia tăng, gây ra những xung đột gay gắt. Và việc này được giải quyết như thế nào? Với luật tử, tức là hạn chế sinh sản, hạn chế của cải lớn nhất mà một quốc gia có được, đó là sinh sản. Trong khi đó, đất nước của quý vị có những gia đình có ba, bốn, năm người con. Và điều này có thể được nhìn thấy ở độ tuổi trung bình của đất nước. Xin quý vị tiếp tục tiến lên như thế. Đó là một điển hình cho tất cả các nước. Có lẽ điều này thật buồn cười khi một số gia đình thích nuôi một con mèo, một con chó hơn là một đứa trẻ. Điều này không đúng.

Tuy nhiên, trong những bối cảnh khác, người ta tin rằng người ta có thể hoặc phải bỏ qua việc tìm kiếm phúc lành của Thiên Chúa, cho rằng điều đó là thừa đối với con người và đối với xã hội dân sự, những điều cần được thúc đẩy bằng nỗ lực của chính họ, nhưng khi làm như vậy, họ thường gặp phải sự thất vọng và thất bại. Ngược lại, có những trường hợp trong đó đức tin vào Thiên Chúa liên tục được đặt lên hàng đầu, nhưng đáng tiếc thường bị thao túng và phục vụ không phải để xây dựng hòa bình, hiệp thông, đối thoại, tôn trọng, hợp tác, tình huynh đệ, để xây dựng đất nước, mà để gây chia rẽ và hận thù.

Thưa các anh chị em, khi đối mặt với những bóng tối này, thật khích lệ khi quan sát triết lý hướng dẫn việc tổ chức nhà nước Indonesia thể hiện sự khôn ngoan và cân bằng như thế nào. Về vấn đề này, tôi lấy làm của riêng mình những lời đã được Thánh Gioan Phaolô II tuyên bố, chính tại Cung điện này, nhân chuyến viếng thăm của ngài vào năm 1989. Trong số những điều khác, ngài nói: “Khi thừa nhận sự hiện diện của sự đa dạng hợp pháp, trong việc tôn trọng quyền con người và lợi ích chính trị của mọi công dân và trong việc thúc đẩy sự phát triển đoàn kết dân tộc dựa trên sự khoan dung và tôn trọng người khác, các bạn đặt nền móng cho một xã hội công bằng và hòa bình mà tất cả người dân Indonesia mong muốn cho bản thân họ và họ muốn truyền lại cho con cái họ” (Bài phát biểu gửi tới Tổng thống Cộng hòa Indonesia và Chính quyền, Jakarta, ngày 9 tháng 10 năm 1989).

Nếu đôi khi trong quá khứ, những nguyên tắc nêu trên không phải lúc nào cũng được thực thi, nhưng chúng vẫn có giá trị và đáng tin cậy, như ngọn hải đăng chỉ đường và cảnh báo những sai lầm nguy hiểm nhất cần phải tránh.

Thưa ngài Tổng thống, thưa quý bà và quý ông

Tôi hy vọng rằng mọi người, trong hành động hàng ngày của mình, sẽ có thể rút ra được nguồn cảm hứng từ những nguyên tắc này và làm cho chúng trở nên hữu hiệu trong việc thực hiện bình thường các nhiệm vụ tương ứng của mình, bởi vì *opus justitiae pax*, hòa bình là hoa quả của công lý. Trên thực tế, sự hòa hợp đạt được khi mọi người cam kết không chỉ vì lợi

ích và tầm nhìn của riêng mình mà còn vì lợi ích của tất cả mọi người, xây dựng những cầu nối, khuyến khích các thỏa thuận và hiệp lực, hợp tác với mục đích đánh bại mọi hình thức đạo đức, kinh tế, xã hội khốn cùng và thúc đẩy hòa bình và hòa hợp.

Anh chị em thân mến, hãy tiếp tục con đường của anh chị em, một con đường thật đẹp và thật đúng đắn. Và vì thế tôi cầu xin phúc lành đến cho tất cả mọi người: Xin Chúa chúc lành cho Indonesia hòa bình, vì một tương lai tràn đầy hy vọng. Xin Chúa ban phước lành cho tất cả quý vị!

3. BUỔI HỌP VỚI CÁC GIÁM MỤC, LINH MỤC, PHÓ TẾ, NGƯỜI ĐƯỢC THÁNH HIẾN, CHỨNG SINH VÀ GIÁO LÝ VIÊN INDONESIA: BÀI NÓI CHUYỆN CỦA Đức Thánh Cha

(Ngày 04/09/2024)

Tại Nhà thờ chính tòa Đức Mẹ Lên Trời (Jakarta, Indonesia), Thứ tư, ngày 4 tháng 9 năm 2024, Đức Thánh Cha Phanxicô đã tới gặp gỡ hàng giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ, chứng sinh và giáo lý viên của Indonesia. Sau khi lắng nghe một số chứng từ, Đức Thánh Cha đã lên tiếng, và ngài yêu cầu giáo lý viên vừa kết thúc ở lại bên cạnh ngài một lát. Ngài nói:

Với sự hiện diện của các bạn ở đây trước mặt mọi người, tôi muốn nói đôi điều. Các giáo lý viên đưa Giáo hội tiến lên phía trước. Họ là những người tiến lên trước, tiếp theo là các nữ tu, rồi đến các linh mục và giám mục. Nhưng các giáo lý viên ở tuyến đầu, họ là động lực thúc đẩy Giáo hội.

Trong một trong những chuyến đi của tôi đến Châu Phi, Tổng thống của một quốc gia đã nói với tôi rằng ông đã được cha mình, một giáo lý viên, rửa tội. Đức tin được truyền lại trong gia đình và bằng phương ngữ. Các giáo lý viên, cùng với các bà mẹ và bà ngoại, truyền lại đức tin. Tôi rất biết ơn tất cả các giáo lý viên: họ rất tốt, rất tốt! Cảm ơn anh chị em!

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!

Có các Hồng Y, giám mục, linh mục, nữ tu, giáo dân và trẻ em, nhưng tất cả chúng ta đều là anh chị em. Các tước hiệu của giáo hoàng, Hồng Y và giám mục không quan trọng bằng, tất cả chúng ta đều là anh chị em. Mỗi người đều có nhiệm vụ riêng của mình là phát triển dân Chúa.

Tôi chào tất cả những người hiện diện, Đức Hồng Y, các Giám mục, linh mục, phó tế, nam nữ thánh hiến, chứng sinh và giáo lý viên. Tôi cảm ơn Chủ tịch Hội đồng Giám mục về những lời của ngài, cũng như những anh chị em đã chia sẻ chứng từ của họ với chúng ta.

Như anh chị em đã biết, phương châm được chọn cho Chuyến tông du này là *Đức tin, Tình huynh đệ, Lòng cảm thương*. Tôi nghĩ rằng đây là ba nhân đức thể hiện tốt cả hành trình của anh chị em với tư cách là một Giáo hội và tính cách của anh chị em với tư cách là một dân tộc, những người đa dạng về sắc tộc và văn hóa. Đồng thời, anh chị em được đặc trưng bởi một sự phấn đấu bẩm sinh cho sự thống nhất và chung sống hòa bình, như được chứng minh bởi các nguyên tắc truyền thống của *Pancasila*. Bây giờ tôi muốn suy gẫm với anh chị em về ba hạn từ này.

Đầu tiên là *đức tin*. Indonesia là một quốc gia lớn, với nhiều tài nguyên thiên nhiên, về thực vật và động vật hoang dã, nguồn năng lượng, nguyên liệu thô, v.v. Nếu nhìn bề ngoài, sự giàu có lớn như vậy có thể là lý do để kiêu hãnh hoặc ngạo mạn, nhưng khi được xem xét với một tâm trí và trái tim rộng mở, sự giàu có này thay vào đó có thể là lời nhắc nhở của Chúa, về sự hiện diện của Người trong vũ trụ và trong cuộc sống của chúng ta, như Kinh thánh dạy chúng ta (xem *Sáng thế* 1; *Sir* 42:15; 43:33). Thật vậy, chính Chúa là Đấng ban tặng tất cả những điều này. Không một tấc đất nào của lãnh thổ Indonesia kỳ diệu, cũng không một khoảnh khắc nào trong cuộc sống của hàng triệu cư dân nơi đây không phải là món quà của Chúa, là dấu hiệu của tình yêu thương vô điều kiện và vĩnh cửu của Người như một Người Cha. Nhìn vào tất cả những gì chúng ta đã được ban tặng bằng đôi mắt khiêm nhường của trẻ thơ giúp chúng ta tin tưởng, nhận ra mình nhỏ bé và được yêu thương (x. *Tv* 8), và vun đắp tình cảm biết ơn và trách nhiệm.

Agnes đã nói về điều này khi mời gọi chúng ta sống mối quan hệ của mình với tạo vật và với anh chị em của chúng ta, đặc biệt là những người thiếu thốn nhất, thông qua lối sống cá nhân và cộng đồng được đánh dấu bằng sự tôn trọng, lịch sự và nhân đạo, cùng với sự tinh táo và lòng bác ái của thánh Phanxicô.

Sau đức tin, hạn từ thứ hai trong phương châm là *tình huynh đệ*. Một nhà thơ thế kỷ XX đã sử dụng một cách diễn đạt rất đẹp để mô tả thái độ này. Bà viết rằng anh chị em có nghĩa là yêu thương nhau bằng cách nhận ra nhau “khác biệt như hai giọt nước” (W. Szymborska, “Nulla due volte accade”, trong *La gioia di scrivere. Tutte le poesie* (1945-2009), Milano 2009, 45). Thật đẹp! Cách diễn đạt đó đã nắm bắt được điều đó một cách hoàn hảo. Không có hai giọt nước nào giống hệt nhau, cũng như hai anh chị em ruột hay anh chị em ruột, ngay cả cặp song sinh cũng không hoàn toàn giống hệt nhau. Sống tình huynh đệ, nghĩa là chào đón nhau, nhìn nhận nhau là bình đẳng trong sự đa dạng.

Đây cũng là một giá trị mà Giáo hội Indonesia trân trọng và được thể hiện qua sự cởi mở mà anh chị em giải quyết các thực tại bên trong và bên ngoài khác nhau gặp phải trên bình diện văn hóa, dân tộc, xã hội và tôn giáo. Đặc biệt, Giáo hội địa phương của anh chị em coi trọng sự đóng góp của tất cả mọi người và hào phóng hỗ trợ trong mọi hoàn cảnh. Điều này, anh chị em ơi, rất quan trọng, vì việc loan báo Tin Mừng không có nghĩa là áp đặt đức tin của chúng ta, đặt đức tin đối lập với đức tin của người khác, hoặc cải đạo, mà có nghĩa là trao tặng và chia sẻ niềm vui gặp gỡ Chúa Kitô (x. *1 Pr* 3:15-17), luôn luôn với sự tôn trọng lớn lao và tình cảm huynh đệ đối với mọi người. Tôi mời gọi anh chị em luôn luôn cởi mở và thân thiện với tất cả mọi người - tôi thích cách diễn đạt “tay trong tay” như Cha Maxi đã nói - các tiên tri của sự hiệp thông, trong một thế giới mà xu hướng chia rẽ, áp đặt và khiêu khích lẫn nhau dường như không ngừng gia tăng (x. Tông huấn *Evangelii Gaudium*, 67). Về điểm này, tôi muốn nói với anh chị em một điều: anh chị em có biết ai là người gây chia rẽ nhất trên thế giới không? Người chia rẽ vĩ đại, người luôn chia rẽ, nhưng chính Chúa Giêsu là Đấng hiệp nhất. Chính ma quỷ là kẻ chia rẽ, vì vậy hãy cẩn thận!

Như Sor Rina đã nhắc nhở chúng ta, điều quan trọng là phải cố gắng tiếp cận mọi người. Về vấn đề này, hy vọng rằng không chỉ các văn bản của lời Chúa mà cả các giáo lý của Giáo hội sẽ được dịch sang tiếng *Bahasa Indonesia* để có thể tiếp cận được với nhiều người nhất có thể. Nicholas cũng chỉ ra nhu cầu tiếp cận mọi người, mô tả sứ mệnh của người dạy giáo lý bằng hình ảnh một “cây cầu” hiệp nhất. Điều này khiến tôi ấn tượng và khiến tôi nghĩ đến một viễn cảnh tuyệt vời ở quần đảo Indonesia rộng lớn với hàng nghìn “cây cầu trái tim” hiệp nhất tất cả các hòn đảo, và thậm chí còn hơn thế nữa là hàng triệu “cây cầu” như vậy hiệp nhất tất cả mọi người sống ở đó! Một hình ảnh đẹp khác về tình huynh đệ sẽ là một tấm thảm

không lồ gồm những sợi chỉ tình yêu vượt biển, vượt qua các rào cản và ôm trọn mọi sự đa dạng, khiến mọi người “trở thành một trái tim và một tâm hồn” (x. *Công vụ* 4:32). Đó là ngôn ngữ của trái tim, đừng quên điều này!

Bây giờ chúng ta đến với hạn từ thứ ba: *lòng cảm thương*, có liên quan rất chặt chẽ với tình huynh đệ. Lòng cảm thương có nghĩa là đau khổ cùng người khác, chia sẻ cảm xúc: đó là một hạn từ đẹp đẽ! Chúng ta biết rằng lòng cảm thương không hệ ở việc bố thí cho những anh chị em túng thiếu, nhìn xuống họ từ sự an toàn và thành công của chính mình. Ngược lại, lòng cảm thương hệ ở việc xích lại gần nhau, loại bỏ mọi thứ có thể ngăn cản chúng ta cúi xuống chạm vào những người đang nằm trên mặt đất và do đó mang lại cho họ hy vọng (x. *Fratelli Tutti*, 70). Điều này là thiết yếu: chạm vào sự nghèo đói. Khi nghe xưng tội, tôi luôn hỏi người lớn, "Bạn có bố thí không?" và họ thường trả lời, "Có" vì họ là những người tốt. Nhưng câu hỏi thứ hai là, "Khi bố thí, bạn có chạm vào tay người ăn xin không? Bạn có nhìn vào mắt họ không? Hay bạn ném đồng xu vào họ từ xa để không chạm vào họ?" Đây là điều mà tất cả chúng ta phải học: lòng cảm thương có nghĩa là đau khổ, đồng hành với những người đang đau khổ trong cảm xúc của họ và ôm lấy họ, đồng hành với họ. Hơn nữa, điều đó có nghĩa là ôm trọn những ước mơ và khát vọng tự do và công lý của họ, chăm sóc họ, hỗ trợ họ trong khi cũng lôi kéo những người khác vào, mở rộng “mạng lưới” và ranh giới để tạo ra động lực to lớn của lòng bác ái (xem *ibid.*, 203). Điều này không có nghĩa là trở thành một người cộng sản, mà có nghĩa là bác ái, có nghĩa là tình yêu.

Có những người sợ lòng cảm thương vì họ coi đó là điểm yếu, họ nghĩ rằng đau khổ cùng người khác là điểm yếu. Thay vào đó, họ ủng hộ, như thể đó là một đức tính, sự khôn ngoan của những người phục vụ lợi ích của riêng họ bằng cách giữ khoảng cách với mọi người, không để bản thân bị “chạm” bởi bất cứ điều gì hoặc bất cứ ai, do đó nghĩ rằng họ sáng suốt và tự do hơn trong việc đạt được mục tiêu của mình.

Tôi buồn bã nhớ lại một người rất giàu có ở Buenos Aires, người có thói quen lấy đi, và lấy đi, ngày càng nhiều tiền. Ông ấy đã chết và để lại một khoản thừa kế khổng lồ. Mọi người nói đùa rằng, “Anh chàng tội nghiệp, người ta không thể đóng quan tài!” Ông ấy muốn lấy tất cả mọi thứ nhưng ông ấy không lấy gì cả. Điều này có thể khiến chúng ta bật cười, nhưng đừng quên rằng ma quỷ luôn đi vào qua những chiếc túi! Việc coi của cải như một bảo đảm là một cách nhìn nhận thực tại không đúng. Điều duy trì thế giới không phải là những tính toán về lợi ích cá nhân, thường dẫn đến việc phá hủy tạo vật và chia rẽ cộng đồng, mà là việc cung cấp lòng bác ái cho người khác. Đây chính là điều thúc đẩy chúng ta tiến về phía trước: lòng bác ái cho đi chính mình. Lòng cảm thương không làm lu mờ viễn cảnh thực sự của cuộc sống. Ngược lại, nó khiến chúng ta nhìn mọi thứ tốt hơn, dưới ánh sáng của tình yêu, và chúng ta nhìn mọi thứ rõ ràng hơn bằng con mắt của trái tim. Tôi muốn nhắc lại, hãy cẩn thận và đừng quên rằng ma quỷ đi vào qua những chiếc túi!

Kiến trúc của lối vào chính của Nhà thờ này, với trọng tâm là Đức Mẹ Maria, tóm tắt rất rõ những gì chúng ta đã nói. Ở trung tâm của mái vòm nhọn là một cây cột có tượng Đức Trinh Nữ Maria. Do đó, điều này cho chúng ta thấy rằng Mẹ Thiên Chúa trên hết là một hình mẫu của *đức tin*, nhưng ngài cũng tượng trưng cho việc hỗ trợ toàn bộ tòa nhà của Giáo hội thông qua lời "xin vâng" khiêm nhường của ngài đối với kế hoạch của Thiên Chúa (x. *Lc* 1:38). Tuy nhiên, cây cột tượng trưng cho Chúa Kitô và người phụ nữ khiêm nhường đứng trên cây cột đó dường như mang theo mình sức nặng của toàn bộ tòa nhà, như thể muốn nói rằng cuối cùng, sức lao động và sự khéo léo của con người không thể tự nâng đỡ chính nó. Do đó, Đức Maria xuất hiện như một hình ảnh của *tình huynh đệ*, một cử chỉ chào đón ở giữa lối vào chính dành cho tất cả những ai muốn bước vào. Mẹ là người mẹ đón tiếp chúng ta. Cuối

cùng, Mẹ cũng là biểu tượng của *lòng cảm thương*, luôn dõi theo và bảo vệ dân Chúa, những người, với niềm vui và nỗi buồn, lao động và hy vọng, tụ họp trong nhà Chúa Cha. Mẹ là người mẹ của lòng cảm thương.

Anh chị em thân mến, Tôi muốn kết thúc những suy tư này bằng cách nhắc lại những gì *Thánh Gioan Phaolô II* đã nói khi phát biểu trước các Giám mục, giáo sĩ và những người thánh hiến trong chuyến viếng thăm của ngài tại đây cách đây vài thập niên. Trích dẫn câu thơ sau từ Thánh vịnh, “*Laetentur insulae multae* – và muôn đảo vui mừng” (Tv 96:1), ngài mời gọi những người lắng nghe hãy thực hành bằng cách “làm chứng cho niềm vui Phục sinh và hy sinh mạng sống để ngay cả những hòn đảo xa xôi nhất cũng có thể ‘vui mừng’ khi nghe Tin Mừng, mà anh chị em là những nhà rao giảng, giáo viên và chứng nhân đích thực” (*Cuộc họp với các Giám mục, Giáo sĩ và Tu sĩ Indonesia*, Jakarta, ngày 10 tháng 10 năm 1989).

Tôi cũng nhắc lại lời khuyên này và tôi khuyến khích anh chị em tiếp tục sứ mệnh của mình bằng cách mạnh mẽ trong đức tin, cởi mở với tất cả mọi người trong *tình huynh đệ* và gần gũi nhau trong *lòng cảm thương*. Mạnh mẽ, cởi mở và gần gũi, với sức mạnh của đức tin. Cởi mở để chào đón mọi người! Tôi rất ấn tượng với dụ ngôn trong Tin Mừng, khi khách dự tiệc cưới không muốn đến, Chúa đã làm gì? Người có trở nên cay đắng không? Không, Người sai các đầy tớ của mình đi và bảo họ đến ngã tư đường và đưa mọi người vào trong. Với phong cách rất đẹp này trong tâm trí, hãy tiến lên với *tình huynh đệ*, với *lòng cảm thương* và với sự hiệp nhất. Tôi nghĩ về nhiều hòn đảo ở đây, rất nhiều hòn đảo, và Chúa nói với những người tốt, với anh chị em, “tất cả mọi người, tất cả mọi người”. Thật vậy, Chúa nói, “tốt và xấu”, tất cả mọi người! Tôi cũng xin nhắc lại lời khuyên này và khuyến khích anh chị em tiếp tục sứ mệnh của mình, mạnh mẽ trong đức tin, cởi mở với tất cả mọi người trong *tình huynh đệ* và gần gũi với người khác trong *lòng cảm thương*. Đức tin, *tình huynh đệ* và *lòng cảm thương*. Tôi để lại cho anh chị em ba hạn từ này, và anh chị em có thể suy nghĩ về chúng sau. Đức tin, *tình huynh đệ* và *lòng cảm thương*. Tôi chúc lành cho anh chị em và cảm ơn anh chị em vì nhiều điều tốt đẹp mà anh chị em làm mỗi ngày trên tất cả những hòn đảo xinh đẹp này! Tôi sẽ cầu nguyện cho anh chị em và tôi xin anh chị em, làm ơn, hãy cầu nguyện cho tôi. Hãy cẩn thận về một điều: cầu nguyện cho, không phải chống lại! Cảm ơn anh chị em.

4. Bài Giảng Của Đức Thánh Cha Trong Thánh Lễ tại Sân vận động Gelora Bung Karno, ngày 5 tháng 9 năm 2024

(Ngày 05/09/2024)

Cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu kêu gọi chúng ta sống hai thái độ cơ bản giúp chúng ta trở thành môn đệ của Người. Thái độ đầu tiên là *lắng nghe lời Chúa*, và thái độ thứ hai là *sống lời Chúa*.

Trước tiên là lắng nghe, vì mọi thứ đều đến từ việc lắng nghe, từ việc mở lòng mình ra với Người, đón nhận món quà quý giá là tình bạn của Người. Sau đó, điều quan trọng là sống lời Chúa mà chúng ta đã nhận được, để không lắng nghe vô ích và lừa dối chính mình (x. Gc 1:22). Thật vậy, những ai chỉ dám lắng nghe bằng tai thì không cho hạt giống lời Chúa đi vào lòng mình và do đó thay đổi cách suy nghĩ, cảm nhận và hành động của mình, và điều này không tốt. Lời được ban cho và được đón nhận qua việc lắng nghe, mong muốn trở thành sự sống trong chúng ta, biến đổi chúng ta và nhập thể vào cuộc sống của chúng ta.

Tin Mừng vừa được công bố giúp chúng ta suy gẫm về hai thái độ thiết yếu này: *lắng nghe lời Chúa* và *sống lời Chúa*.

Trước hết, lắng nghe lời Chúa. Thánh sử kể rằng nhiều người đã kéo đến với Chúa Giêsu và “đám đông chen lấn Người để nghe lời Thiên Chúa” (Lc 5:1). Họ đang tìm kiếm Người, đói khát lời Chúa và họ nghe thấy lời đó vang vọng trong lời Chúa Giêsu. Cảnh tượng này, sau đó được lặp lại nhiều lần trong Tin Mừng, cho chúng ta biết rằng trái tim con người luôn tìm kiếm một chân lý có thể nuôi dưỡng và thỏa mãn mong muốn hạnh phúc của mình. Chúng ta không thể thỏa mãn chỉ bằng lời nói của con người, bằng suy nghĩ của thế gian này và những phán xét trần thế. Chúng ta luôn cần một ánh sáng từ trên cao soi sáng bước chân mình, nguồn nước hằng sống có thể giải tỏa cơn khát của sa mạc tâm hồn, sự an ủi không làm chúng ta thất vọng vì nó đến từ thiên đàng chứ không phải từ những thứ phù du của thế gian này. Giữa sự hỗn loạn và phù phiếm của lời nói con người, anh chị em thân mến, chúng ta cần đến lời Chúa, la bàn đích thực duy nhất cho hành trình của chúng ta, chỉ có lời đó mới có thể dẫn chúng ta trở về với ý nghĩa đích thực của cuộc sống giữa biết bao tổn thương và hỗn loạn.

Anh chị em thân mến, chúng ta đừng quên rằng nhiệm vụ đầu tiên của người môn đệ - và tất cả chúng ta đều là môn đệ! - không phải là khoác lên mình một lòng sùng đạo hoàn hảo bên ngoài, làm những điều phi thường hoặc tham gia vào những công trình vĩ đại. Không, nhiệm vụ đầu tiên, bước đầu tiên, thay vào đó, là biết cách lắng nghe lời duy nhất cứu rỗi, lời của Chúa Giêsu. Chúng ta có thể thấy điều này trong cảnh Tin Mừng, khi Thầy bước lên thuyền của Phêrô để tách mình ra khỏi bờ một chút và do đó rao giảng tốt hơn cho mọi người (x. Lc 5:3). Cuộc sống đức tin của chúng ta bắt đầu khi chúng ta khiêm nhường chào đón Chúa Giêsu vào con thuyền cuộc đời mình, dành chỗ cho Người, lắng nghe lời Người và để mình được chất vấn, thách thức và thay đổi bởi lời Người.

Đồng thời, thưa anh chị em, lời Chúa muốn được nhập thể cụ thể trong chúng ta để chúng ta được kêu gọi *sống lời Người*. Chỉ lặp lại lời Người mà không sống lời Người, khiến chúng ta giống như những con vẹt: đứng vậy, chúng ta nói lời Người, nhưng không hiểu lời Người, không sống lời Người. Sau khi Chúa Giêsu giảng xong cho đám đông từ trên thuyền, Người quay sang Phêrô và thách thức ông hãy mạo hiểm đặt cuộc vào lời đó, “Hãy chèo ra chỗ nước sâu và thả lưới bắt cá” (câu 4). Lời Chúa không thể chỉ là một ý tưởng trừu tượng hay ho hay chỉ khơi dậy một cảm xúc thoáng qua. Lời Người yêu cầu chúng ta thay đổi cái nhìn và để trái tim mình được biến đổi theo hình ảnh trái tim của Chúa Kitô. Lời Chúa kêu gọi chúng ta can đảm thả lưới Tin Mừng xuống biển thế gian, chấp nhận rủi ro, vâng, chấp nhận rủi ro sống tình yêu mà Người đã sống trước và dạy chúng ta sống. Chúa, với sức mạnh bùng cháy của lời Người, cũng yêu cầu chúng ta, thưa anh chị em, hãy ra khơi, thoát khỏi bờ biển trì trệ của những thói quen xấu, nỗi sợ hãi và sự tầm thường và dám sống một cuộc sống mới. Ma quỷ thích sự tầm thường, vì nó xâm nhập vào bên trong chúng ta và hủy hoại chúng ta.

Tất nhiên, luôn có những trở ngại và lý do để nói không với lời kêu gọi này. Chúng ta hãy xem lại hành vi của Phêrô. Ông đã lên bờ sau một đêm khó khăn mà không bắt được gì. Ông tức giận, mệt mỏi và thất vọng, nhưng thay vì vãn tê liệt vì sự trống rỗng đó hoặc bị cản trở bởi sự thất bại của chính mình, ông nói: "Thưa Thầy, chúng con đã vất vả suốt đêm mà chẳng bắt được gì. Nhưng, *vâng lời Thầy, con sẽ thả lưới đó*" (câu 5). Vâng lời Thầy, con sẽ thả lưới. Sau đó, một điều chưa từng nghe thấy đã xảy ra, phép lạ về một chiếc thuyền đầy cá cho đến khi nó gần chìm (xem câu 7).

Thưa anh chị em, khi đối mặt với nhiều trách nhiệm trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, cùng với lời kêu gọi mà tất cả chúng ta đều cảm thấy là xây dựng một xã hội công bằng hơn và tiến lên trên con đường hòa bình và đối thoại - con đường đã tồn tại từ lâu ở Indonesia -

đôi khi chúng ta có thể cảm thấy không đủ. Đôi khi chúng ta cảm thấy sức nặng của sự cam kết và cống hiến của chúng ta không phải lúc nào cũng đem hoa kết trái, hoặc những sai lầm của chúng ta dường như cản trở hành trình mà chúng ta đang thực hiện. Chúng ta cũng được yêu cầu không tiếp tục là tù nhân của những thất bại của mình, điều này rất tệ, vì những thất bại sẽ nắm giữ chúng ta và chúng ta có thể trở thành tù nhân của thất bại. Không, xin vui lòng: chúng ta đừng tiếp tục là tù nhân của những thất bại của mình. Thay vì chỉ nhìn vào những chiếc lưới trống rỗng, chúng ta hãy hướng về Chúa Giêsu và tin tưởng Người. Đừng nhìn vào những chiếc lưới trống rỗng của mình, hãy nhìn vào Chúa Giêsu! Người sẽ giúp anh chị em bước đi, Người sẽ giúp anh chị em, hãy tin tưởng vào Chúa Giêsu! Ngay cả khi chúng ta đã trải qua đêm thất bại và những lúc thất vọng khi chúng ta không bắt được gì, chúng ta vẫn luôn có thể mạo hiểm ra khơi và thả lưới một lần nữa. Bây giờ chúng ta hãy dành một phút im lặng và mỗi người trong số anh chị em hãy suy nghĩ về những thất bại của chính mình. Và khi nhìn vào những thất bại này, chúng ta hãy mạo hiểm, hãy tiến về phía trước với lòng can đảm của lời Chúa.

Thánh Teresa Calcutta, người mà chúng ta mừng kính hôm nay và là người không biết mệt mỏi chăm sóc những người nghèo nhất trong số những người nghèo và trở thành người thúc đẩy hòa bình và đối thoại, thường nói, "Khi chúng ta không có gì để cho, hãy cho đi việc không có gì cả đó. Và hãy nhớ rằng, *ngay cả khi bạn không gặt hái được gì, đừng bao giờ mệt mỏi khi gieo hạt*". Thưa anh chị em, đừng bao giờ mệt mỏi khi gieo hạt, vì đây là cuộc sống.

Thưa anh chị em, tôi cũng muốn nói với anh chị em, với quốc gia này, với quần đảo tuyệt vời và đa dạng này, đừng mệt mỏi khi ra khơi, đừng mệt mỏi khi thả lưới, đừng mệt mỏi khi mơ ước, đừng mệt mỏi khi xây dựng lại nền văn minh hòa bình. Luôn dám mơ ước về tình huynh đệ, đó là kho báu thực sự giữa anh chị em. Được hướng dẫn bởi lời Chúa, tôi khuyến khích anh chị em gieo hạt giống tình yêu, tự tin bước đi trên con đường đối thoại, tiếp tục thể hiện lòng tốt và sự tử tế của mình bằng nụ cười đặc trưng của anh chị em.

Anh chị em đã được nói rằng anh chị em là một dân tộc luôn mỉm cười chưa? Xin đừng đánh mất nụ cười của mình, và hãy tiếp tục tiến về phía trước! Và hãy là những người xây dựng hòa bình. Hãy là những người xây dựng hy vọng!

Các Giám mục của đất nước này gần đây đã bày tỏ mong muốn mà tôi cũng muốn truyền đạt đến toàn thể người dân Indonesia: hãy cùng nhau bước đi vì lợi ích của xã hội và của Giáo hội! Hãy là những người xây dựng hy vọng. Hãy lắng nghe thật kỹ: hãy là những người xây dựng hy vọng, hy vọng của Tin Mừng, không làm chúng ta thất vọng (x. Rm 5:5), không bao giờ làm chúng ta thất vọng, nhưng thay vào đó mở ra cho chúng ta niềm vui bất tận. Cảm ơn anh chị em rất nhiều.

Lời Cảm ơn kết thúc Thánh lễ

Tôi cảm ơn Đức Hồng Y Ignatius, cũng như Chủ tịch Hội đồng Giám mục và các Giám mục khác của Giáo hội Indonesia, những người cùng với các linh mục và phó tế phục vụ dân thánh của Chúa tại đất nước vĩ đại này. Tôi cũng cảm ơn những người nam nữ tận hiến, tất cả các tình nguyện viên và, với tình cảm sâu sắc, những người già cả, bệnh tật và đau khổ đã cầu nguyện cho chúng tôi. Cảm ơn anh chị em!

Chuyến viếng thăm của tôi giữa anh chị em sắp kết thúc, và tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn vui

mừng của mình về sự chào đón nồng nhiệt mà tôi đã nhận được. Với lời cảm ơn mới gửi đến Tổng thống Cộng hòa, người đã có mặt ở đây hôm nay, đến các Cơ quan Dân sự khác và các cơ quan an ninh, tôi cũng bày tỏ lòng biết ơn của mình đối với toàn thể người dân Indonesia.

Sách Công vụ Tông đồ có chép rằng vào ngày Lễ Ngũ tuần, có một cuộc náo động lớn ở Giêrusalem. Và mọi người đều ồn ào rao giảng Tin Mừng. Xin anh chị em thân mến, hãy ồn ào lên! Hãy ồn ào lên!

Xin Chúa ban phước cho anh chị em. Cảm ơn anh chị em!

5. Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Đại giáo sĩ ký tuyên bố chung tại đền thờ Hồi giáo Indonesia

(Ngày 05/09/2024)

Đức Giáo Hoàng Phanxicô phát biểu với các nhà lãnh đạo tôn giáo tại khuôn viên nhà thờ Hồi giáo quốc gia Indonesia ở Jakarta, Indonesia, ngày 5 tháng 9 năm 2024. | Nguồn: Daniel Ibáñez/CNA

Courtney Mares của hãng tin CNA từ Jakarta, Indonesia, ngày 5 tháng 9 năm 2024, tường trình rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đến thăm khuôn viên của đền thờ Hồi giáo lớn nhất Đông Nam Á vào thứ Tư để tham dự cuộc họp liên tôn tại Indonesia, nơi ngài đã ký một tuyên bố chung lên án bạo lực dựa trên tôn giáo với nhà lãnh đạo Hồi giáo Đại Imam Nasaruddin Umar.

Tuyên bố chung Istiqlal 2024 có tiêu đề “Thúc đẩy sự hòa hợp tôn giáo vì lợi ích của nhân loại”.

Được đặt theo tên Đền thờ Hồi giáo Istiqlal quốc gia của Indonesia, văn bản này kêu gọi các nhà lãnh đạo tôn giáo cùng nhau hợp tác để thúc đẩy phẩm giá con người, đối thoại liên tôn và bảo vệ môi trường.

“Các giá trị chung của các truyền thống tôn giáo của chúng ta cần được thúc đẩy hiệu quả để đánh bại văn hóa bạo lực”, tuyên bố nêu rõ.

“Niềm tin và nghi lễ tôn giáo của chúng ta có khả năng đặc biệt để nói với trái tim con người và do đó thúc đẩy sự tôn trọng sâu sắc hơn đối với phẩm giá con người”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đến Đền thờ Hồi giáo Istiqlal ở Jakarta, Indonesia, để tham dự một cuộc họp liên tôn vào ngày 5 tháng 9 năm 2024. Nguồn: Daniel Ibáñez/CNA

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã trở thành vị giáo hoàng đầu tiên đến thăm khuôn viên Đền thờ Hồi giáo Istiqlal của Jakarta vào ngày 5 tháng 9. Đền thờ Hồi giáo đồ sộ này là một trong những đền thờ Hồi giáo lớn nhất thế giới, có sức chứa lên tới 250,000 người cùng một lúc. Đức Gioan Phaolô II, người đã đến thăm Indonesia vào năm 1989, là vị giáo hoàng đầu tiên đến thăm một đền thờ Hồi giáo trong chuyến thăm Damascus vào năm 2001.

Theo vị giáo sĩ lớn của đền thờ Hồi giáo, Istiqlal chỉ đứng sau Mecca và Medina về quy mô, và ảnh hưởng của nó trải rộng đến khoảng 242 triệu người Hồi giáo ở Indonesia.

Cuộc họp liên tôn nhằm thúc đẩy sự khoan dung và ôn hòa về tôn giáo ở Indonesia, nơi đang phải đối mặt với những thách thức với sự trỗi dậy của các nhóm Hồi giáo cực đoan và các trường hợp bạo lực chống lại các Ki-tô hữu.

Phát biểu trước đại diện của sáu tôn giáo được công nhận chính thức của Indonesia — Hồi giáo, Phật giáo, Ấn Độ giáo, Khổng giáo, Công Giáo và Tin lành — Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nêu rõ tầm nhìn của mình về đối thoại liên tôn.

"Đôi khi chúng ta nghĩ rằng một cuộc họp giữa các tôn giáo là vấn đề tìm kiếm tiếng nói chung giữa các học thuyết và tín ngưỡng tôn giáo khác nhau bất kể phải trả giá như thế nào. Tuy nhiên, cách tiếp cận như vậy có thể khiến chúng ta chia rẽ, bởi vì học thuyết và giáo điều của mỗi tôn giáo là khác nhau", giáo hoàng cho biết.

"Điều thực sự đưa chúng ta lại gần nhau hơn là tạo ra sự kết nối giữa sự đa dạng, vun đắp mối quan hệ hữu nghị, sự quan tâm và sự có đi có lại".

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói thêm rằng khi các nhà lãnh đạo tôn giáo vun đắp mối quan hệ, điều đó cho phép họ "cùng nhau tiến lên theo đuổi những mục tiêu chung: bảo vệ phẩm giá con người, chống lại đói nghèo và thúc đẩy hòa bình".

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đến đền thờ Hồi giáo qua Công Alfattah, nơi Đại Imam Nasaruddin Umar nồng nhiệt chào đón ngài. Sau đó, hai nhà lãnh đạo tiến đến "Đường hầm hữu nghị" mới xây dựng, một lối đi ngầm nối đền thờ Hồi giáo với Nhà thờ Công Giáo Đức Mẹ Lên Trời của Jakarta, do chính phủ Indonesia xây dựng để thúc đẩy đối thoại và đoàn kết.

Trước khi bước vào "Đường hầm hữu nghị", Đức Giáo Hoàng Phanxicô bày tỏ hy vọng rằng nơi này sẽ trở thành "nơi đối thoại và gặp gỡ".

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói với đại imam: "Tôi hy vọng rằng các cộng đồng của chúng ta ngày càng cởi mở hơn với đối thoại liên tôn và trở thành biểu tượng của sự chung sống hòa bình đặc trưng của Indonesia".

Đại diện sáu tôn giáo được công nhận chính thức — Hồi giáo, Phật giáo, Ấn Độ giáo, Khổng giáo, Công Giáo và Tin lành — tham dự cuộc họp liên tôn với Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Đại Imam Nasaruddin Umar vào ngày 5 tháng 9 năm 2024 tại Jakarta, Indonesia. Ảnh: Daniel Ibanez/CNA

Sự kiện liên tôn diễn ra trong một căn lều màu đỏ và trắng trên khuôn viên đền thờ Hồi giáo. Sự kiện bắt đầu bằng điệu nhảy chào mừng truyền thống của người Hồi giáo được gọi là Marawis, tiếp theo là một đoạn kinh Quran ngắn của một phụ nữ Indonesia và một đoạn trích từ Tin Mừng Luca.

Đại diện của bốn tôn giáo được công nhận khác đã đứng lên đoàn kết khi bản tuyên bố được đọc to cho những người tham gia trong lều.

Văn kiện Istiqlal xác định tình trạng phi nhân tính và biến đổi khí hậu là hai cuộc khủng hoảng nghiêm trọng mà thế giới đang phải đối mặt ngày nay, nhấn mạnh trách nhiệm chung của các cộng đồng tôn giáo trong việc giải quyết các thách thức hoàn cầu. Văn kiện này cũng khẳng định sự cần thiết của đối thoại liên tôn để giải quyết "các cuộc xung đột cục bộ, khu vực và quốc tế, đặc biệt là những cuộc xung đột do tình trạng lạm dụng tôn giáo gây ra".

Tuyên bố chung tại nhà thờ Hồi giáo Indonesia gợi nhớ đến tuyên bố Abu Dhabi về “Tình anh em nhân loại” mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã ký với Ahmed el-Tayeb, đại giáo sĩ Hồi giáo của al-Azhar tại Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, khi ngài trở thành vị giáo hoàng đầu tiên đến thăm Bán đảo Ả Rập vào năm 2019.

Vào thứ năm, đại giáo sĩ Hồi giáo Indonesia đã nhấn mạnh tầm quan trọng của cuộc gặp, chỉ ra ảnh hưởng của Đền thờ Hồi giáo Istiqlal trên khắp Indonesia, quốc gia Hồi giáo đông dân nhất thế giới.

Là đền thờ Hồi giáo nhà nước duy nhất của Indonesia, Đền thờ Hồi giáo Istiqlal "dự kiến sẽ cung cấp hướng dẫn cho hơn 1 triệu đền thờ Hồi giáo và phòng cầu nguyện rải rác trên khắp các đảo của Cộng hòa Indonesia", ông giải thích.

"Đền thờ Hồi giáo này cũng tìm cách thúc đẩy sự khoan dung và ôn hòa tôn giáo ở Indonesia", nhà lãnh đạo Hồi giáo nhấn mạnh.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô hôn tay Đại giáo sĩ Nasaruddin Umar sau khi ký Tuyên bố chung Istiqlal vào ngày 5 tháng 9 năm 2024, tại Jakarta, Indonesia. Nguồn: Daniel Ibáñez/CNA

Trong một cử chỉ cảm động về tình đoàn kết và tình bạn khi kết thúc sự kiện, vị giáo sĩ Hồi giáo đã hôn lên đầu Đức Giáo Hoàng Phanxicô, trong khi Đức Giáo Hoàng hôn tay của vị giáo sĩ Hồi giáo vĩ đại và sau đó chạm vào má của ngài.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ kết thúc ngày thứ ba của chuyến tông du đến Đông Nam Á và Châu Đại Dương bằng cách cử hành Thánh lễ tại Sân vận động Gelora Bung Karno ở Jakarta. Vào thứ Sáu, ngài dự kiến sẽ rời Indonesia đến Papua New Guinea.

Chương Năm Mười Chín: Thăm Papua New Guinea tháng 9/2024

1. Tại Papua New Guinea, Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu gọi quản lý tài nguyên, hòa bình giữa các bộ lạc

(Ngày 06/09/2024)

Courtney Mares của CNA, ngày 6 tháng 9 năm 2024, tường trình rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã bắt đầu chuyến thăm lịch sử của mình tới Papua New Guinea vào thứ Bảy (giờ địa phương) bằng lời kêu gọi quản lý tài nguyên thiên nhiên phong phú của quốc gia này và lời kêu gọi hòa bình trong bối cảnh xung đột giữa các bộ lạc đang diễn ra.

Đức Giáo Hoàng đã được chào đón tại thủ đô Port Moresby vào ngày 7 tháng 9 bằng tiếng trống của một trong 300 bộ lạc bản địa của đất nước, những người đã biểu diễn điệu múa truyền thống đội mũ lông và váy cỏ.

Papua New Guinea, nơi có hơn 800 ngôn ngữ bản địa, nổi tiếng với sự đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ. Mặc dù có nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào, bao gồm khoáng sản, gỗ, dầu và khí đốt, nhưng quốc gia này vẫn là một trong những quốc gia nghèo nhất thế giới, với khoảng 85% dân số phụ thuộc vào nghề nông tự cung tự cấp và chưa đến một phần năm công dân có điện.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô được chào đón tại APEC Haus ở Port Moresby, Papua New Guinea, vào ngày 7 tháng 9 năm 2024. Nguồn: Daniel Ibáñez/CNA

Phát biểu trước các quan chức chính trị và chức sắc của Papua New Guinea tụ họp tại APEC Haus, Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh đến nhu cầu phát triển công bằng và sử dụng có trách nhiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên của quốc gia.

“Quốc gia của các bạn, ngoài việc bao gồm các đảo và ngôn ngữ, còn giàu tài nguyên thiên nhiên. Những tài sản này được Chúa ban cho toàn thể cộng đồng”, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói.

“Thật đúng đắn khi cân nhắc đúng mức nhu cầu của người dân địa phương khi phân phối số tiền thu được và tuyển dụng lao động, để cải thiện điều kiện sống của họ”.

Sự chênh lệch giữa sự giàu có và điều kiện sống của đất nước thể hiện rõ ở Port Moresby, nơi nhiều cư dân nghèo sống trong những nơi trú ẩn tạm bợ làm bằng gỗ vụn và bạt nhựa.

Bất ổn chính trị và tham nhũng càng làm phức tạp thêm sự phát triển kinh tế của đất nước. Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh rằng “tăng cường sự ổn định của thể chế và xây dựng sự đồng thuận về các lựa chọn cơ bản là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển toàn diện và công bằng”.

Tại một quốc gia đã phải vật lộn với các cuộc xung đột giữa các bộ lạc trong suốt chiều dài lịch sử, Đức Giáo Hoàng cũng đã đưa ra lời kêu gọi chân thành về hòa bình. Đầu năm nay, 26 người đã thiệt mạng trong một cuộc đấu súng tại Tỉnh Enga của Papua New Guinea, một khu vực bị tàn phá bởi bạo lực giữa các nhóm bộ lạc.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô phát biểu trước các nhà lãnh đạo dân sự, chính quyền và nhà

ngoại giao tại APEC Haus ở Port Moresby, Papua New Guinea, vào ngày 7 tháng 9 năm 2024. Nguồn: Daniel Ibáñez/CNA

“Tôi đặc biệt hy vọng rằng bạo lực giữa các bộ lạc sẽ chấm dứt, vì nó gây ra nhiều nạn nhân, ngăn cản mọi người sống trong hòa bình và cản trở sự phát triển”, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói. “Do đó, tôi kêu gọi mọi người có ý thức trách nhiệm để ngăn chặn vòng xoáy bạo lực”.

Đức Giáo Hoàng cũng kinh ngạc trước sự đa dạng về ngôn ngữ và văn hóa của Papua New Guinea tại quần đảo Thái Bình Dương. “Điều này chỉ ra sự giàu có về văn hóa phi thường”, ngài nhận xét. “Tôi hình dung rằng sự đa dạng to lớn này là một thách thức đối với Chúa Thánh Thần, Đấng tạo ra sự hòa hợp giữa những khác biệt!”

Toàn quyền Papua New Guinea, Ngài Bob Bofeng Dadae, đã nói với Đức Giáo Hoàng rằng nhiều người đã đi một quãng đường xa để có mặt trong chuyến thăm của ngài.

"Khi ngài ban phước lành cho đất nước chúng tôi bằng sự hiện diện của ngài, chúng tôi tràn ngập lòng biết ơn sâu sắc và sự khiêm nhường như có thể thấy qua quy mô của cuộc hành hương đến thành phố chỉ để được thoáng nhìn Đức Thánh Cha", Dadae nói.

Toàn quyền Sir Bob Bofeng Dadae ngồi tại APEC Haus ở Port Moresby, Papua New Guinea, trong buổi chào đón chính thức Đức Giáo Hoàng La Mã, ngày 7 tháng 9 năm 2024. Tín dụng: Daniel Ibáñez/CNA

Giáo Hội Công Giáo đóng vai trò quan trọng ở Papua New Guinea, chiếm khoảng 30% dân số. Giáo hội tham gia sâu sắc vào giáo dục, với hơn 3,000 trường Công Giáo phục vụ gần 340,000 học sinh trên toàn quốc.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói đùa rằng khẩu hiệu đơn giản cho chuyến tông du của ngài đến Papua New Guinea – “Cầu nguyện” – có thể làm ngạc nhiên “một số người quá quan tâm đến ‘sự chính xác về mặt chính trị’”.

“Nếu vậy, họ đã lầm, vì một dân tộc cầu nguyện sẽ có tương lai, thu hút sức mạnh và hy vọng từ trên cao”, ngài nói.

Vào cuối Cuộc họp với các Nhà chức trách, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chào hỏi ngắn gọn một số chức sắc từ chính phủ, xã hội dân sự và Đoàn ngoại giao tại Papua New Guinea và các nhà lãnh đạo từ nhiều quốc gia và tổ chức Thái Bình Dương, bao gồm Thủ tướng Vanuatu, Tổng thống Nauru, Thủ tướng Vương quốc Tonga và Tổng thư ký Ban thư ký Diễn đàn Quần đảo Thái Bình Dương.

Một chuyến thăm lịch sử

Chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng chỉ đánh dấu lần thứ ba một vị giáo hoàng đặt chân đến Papua New Guinea. Thánh Gioan Phaolô II đã đến thăm đất nước này hai lần, vào năm 1984 và 1995.

Đưa tin từ quốc đảo phía bắc Úc, Magdalena Wolinska-Riedi của EWTN Polska đã ghi nhận trên EWTN News Nightly về ý nghĩa lịch sử của sự hiện diện của Giáo Hội Công Giáo tại Papua New Guinea.

“Sau khi cử hành Thánh lễ đầu tiên vào ngày 4 tháng 7 năm 1885, một số phái bộ đã được thành lập tại quốc gia nhỏ bé, tiếp cận những người dân sống ở những vùng xa xôi và phân

tán.”

Mặc dù có nhiều cải thiện, Papua New Guinea vẫn tiếp tục phải đối mặt với những thách thức. Đầu năm nay, chính phủ đã ban bố tình trạng khẩn cấp sau cuộc bạo loạn “Thứ Tư Đen” ngày 10 tháng 1, khiến hơn một chục người thiệt mạng và hàng trăm người khác bị thương.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô dự kiến sẽ tiếp tục chuyến thăm của mình bằng một Thánh lễ công khai, một cuộc họp với các tổ chức từ thiện Công Giáo địa phương phục vụ người nghèo ở Port Moresby và một chuyến đi ngắn đến một tiền đồn rừng rậm xa xôi của Vanimo, nơi các nhà truyền giáo người Argentina phục vụ người dân bản địa địa phương. Sau đó, ngài sẽ đến Đông Timor vào thứ Hai trước khi kết thúc chuyến tông du của mình tại Singapore.

2. Diễn Văn Của Đức Thánh Cha Ngỏ với Các Giám Mục Của Papua New Guinea Và Quần Đảo Solomon, Các Linh Mục, Phó Tế, Người Thánh Hiến, Chứng Sinh Và Giáo Lý Viên

(Ngày 07/09/2024)

Trong chuyến viếng thăm Papua New Guinea ngày 7 tháng 9, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đến Đền Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu (Port Moresby), để gặp gỡ hàng giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ, chứng sinh và giáo lý viên của đất nước nghèo nhất thế giới nhưng rất quan trọng về chiến lược về đủ mọi phương diện kể cả tôn giáo. Tại đây, ngài đã ngỏ lời với các giới lãnh đạo Giáo Hội tại Papua New Guinea.

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi tối!

Tôi gửi lời chào trân trọng đến tất cả anh chị em: Các giám mục, linh mục, nam nữ thánh hiến, chứng sinh và giáo lý viên. Tôi cảm ơn Chủ tịch Hội đồng Giám mục về những lời phát biểu của ngài, cũng như James, Grace, Sơ Lorena và Cha Emmanuel về những chứng từ của họ.

Tôi rất vui khi được ở đây, trong nhà thờ Salêdiêng xinh đẹp này: Những người Salêdiêng biết cách làm tốt mọi việc. Tôi xin chúc mừng anh chị em! Đây là đền thờ giáo phận dành riêng cho Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu – Tôi đã được rửa tội tại giáo xứ Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu ở Buenos Aires – một tước hiệu rất được Thánh Gioan Bosco yêu quý; hoặc *Maria Helpim* như anh chị em triu mến cầu khẩn ngài ở đây. Năm 1844, khi Đức Mẹ truyền cảm hứng cho Don Bosco xây dựng một nhà thờ để tôn vinh ngài ở Turin, ngài đã hứa với thánh nhân: "Đây là nhà của Mẹ, từ đây tỏa vinh quang của Mẹ". Đức Mẹ đã hứa với ngài rằng nếu ngài có can đảm bắt đầu xây dựng nhà thờ, thì những ân sủng lớn lao sẽ theo sau. Và điều đó đã xảy ra: nhà thờ đã được xây dựng - thật tuyệt vời - nhưng nhà thờ ở Buenos Aires đẹp hơn! - và nó đã trở thành trung tâm cho phép Tin Mừng tỏa sáng, đào tạo những người trẻ tuổi và thực hiện các công việc từ thiện, một điểm tham chiếu cho rất nhiều người.

Ngôi đền tuyệt đẹp mà chúng ta đang ở hiện tại, được truyền cảm hứng từ câu chuyện đó, cũng có thể là biểu tượng cho chúng ta về ba khía cạnh của hành trình truyền giáo và Kitô giáo của chúng ta đã được nêu bật trong các chứng từ mà chúng ta vừa nghe: *lòng can đảm để bắt đầu, vẻ đẹp của sự hiện diện và hy vọng phát triển*.

Đầu tiên, *lòng can đảm để bắt đầu*. Những người xây dựng ngôi đền này đã bắt đầu công việc của họ bằng một hành động đức tin lớn lao, đã đơm hoa kết trái. Nhưng điều đó chỉ có thể

xảy ra nhờ rất nhiều khởi đầu can đảm khác của những người đã đi trước họ. Các nhà truyền giáo đã đến đất nước này vào giữa thế kỷ XIX, và những bước đầu tiên trong thừa tác vụ của họ không hề dễ dàng. Thật vậy, một số nỗ lực đã thất bại. Tuy nhiên, họ đã không bỏ cuộc; với đức tin lớn lao, lòng nhiệt thành tông đồ và nhiều hy sinh, họ tiếp tục rao giảng Tin Mừng và phục vụ anh chị em của mình, bắt đầu lại nhiều lần bất cứ khi nào họ thất bại.

Các cửa sổ kính màu trong đền thờ nhắc nhở chúng ta về điều này - điều mà bây giờ không thể nhìn thấy vì trời đã tối -, ánh sáng mặt trời mỉm cười với chúng ta qua khuôn mặt của các vị thánh và chân phước, những người đàn bà và đàn ông từ mọi hoàn cảnh, gắn liền với lịch sử cộng đồng của anh chị em: Phê-rô Chanel, Gioan Mazzuccini và Phê-rô To Rot, các vị tử đạo của New Guinea, và cả Teresa thành Calcutta, Gioan Phaolô II, Maria McKillop, Maria Goretti, Laura Vicuña, Zeffirino Namuncurà, Phanxicô de Sales, Gioan Bosco, Maria Domenica Mazzarello. Tất cả đều là những anh chị em, những người, theo những cách khác nhau và vào những thời điểm khác nhau, đã bắt đầu các sáng kiến và mở đường, chỉ để bắt đầu lại nhiều lần. Họ đã góp phần mang Tin Mừng đến cho anh chị em, cùng với một kho tàng đầy màu sắc của các đặc sủng được thúc đẩy bởi cùng một Thần Khí và cùng một lòng bác ái của Chúa Kitô (x. *1 Cr* 12:4-7; *2 Cr* 5:14). Nhờ họ, nhờ những “khởi đầu” và “khởi động lại” của họ, - các nhà truyền giáo là những người nam và người nữ của “khởi đầu”, và nếu họ quay trở lại, của “khởi động lại”: đây là cuộc sống của các nhà truyền giáo, khởi đầu và khởi động lại -, nhờ họ mà chúng ta ở đây và bắt chước những thách thức hiện tại, không thiếu, chúng ta vẫn tiếp tục tiến về phía trước mà không sợ hãi - tôi không biết liệu chúng ta có luôn làm như vậy không -, biết rằng chúng ta không đơn độc. Chính Chúa là Đấng hành động trong chúng ta và với chúng ta (x. *Gl* 2:20), biến chúng ta, giống như họ, thành những khí cụ của ân sủng Người (x. *1 Pr* 4:10). Đây là ơn gọi của chúng ta: trở thành những khí cụ.

Về vấn đề này, và dựa trên những gì chúng ta đã nghe, tôi muốn đề xuất một hướng đi quan trọng cho “điểm khởi đầu” của riêng anh chị em, cụ thể là các vùng ngoại vi của đất nước này. Tôi nghĩ đến những người thuộc về những bộ phận dân cư đô thị nghèo đói nhất, cũng như những người sống ở những vùng xa xôi và bị bỏ rơi nhất, nơi đôi khi thiếu thốn những nhu cầu cơ bản. Tôi cũng nghĩ đến những người bị thiệt thòi và bị tổn thương, cả về mặt đạo đức và thể chất, do định kiến và mê tín, đôi khi đến mức phải liều mạng sống của mình, như James và Sor Lorena đã nhắc nhở chúng ta. Giáo hội đặc biệt mong muốn gần gũi với những anh chị em này, bởi vì Chúa Giêsu hiện diện trong họ theo một cách đặc biệt (x. *Mt* 25:31-40). Và nơi nào Người, đầu của chúng ta, hiện diện, thì ở đó có chúng ta, các chi thể của Người, vì chúng ta thuộc về cùng một thân thể, “được kết hợp và gắn bó với nhau bằng mọi dây chằng” (*Ep* 4:16). Và xin đừng quên: sự gần gũi, sự gần gũi! Anh chị em biết rằng ba thái độ đẹp nhất là *sự gần gũi, lòng cảm thương và sự dịu dàng*. Nếu một người phụ nữ thánh hiến hoặc một người đàn ông thánh hiến, một linh mục, một giám mục hoặc các phó tế không gần gũi, không cảm thương và không dịu dàng, họ không có Thần Khí của Chúa Giêsu. Đừng quên điều này: sự gần gũi, lòng cảm thương, sự dịu dàng.

Điều này đưa chúng ta đến khía cạnh thứ hai: *vẻ đẹp của sự hiện diện*. Chúng ta có thể thấy điều đó được tượng trưng trong những chiếc *vỏ sò kina*, một dấu hiệu thịnh vượng tô điểm cho nhà thờ của giáo xứ này. Chúng nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta là *báu vật* đẹp nhất trong mắt Chúa Cha. Gần gũi với Chúa Giêsu và dưới áo choàng của Đức Maria, chúng ta được hiệp nhất về mặt tinh thần với tất cả anh chị em mà Chúa đã giao phó cho chúng ta, và với những người không thể ở đây, được thắp sáng bởi mong muốn rằng toàn thể thế giới có thể biết đến Tin Mừng và chia sẻ sức mạnh và ánh sáng của nó.

James hỏi làm thế nào chúng ta có thể truyền đạt sự nhiệt tình truyền giáo cho những người

trẻ tuổi. Tôi không nghĩ rằng có "kỹ thuật" nào cho điều đó. Tuy nhiên, một cách đã được chứng minh là vun đắp và chia sẻ với họ niềm vui của chúng ta khi là Giáo hội (x. Bê-nê-đíc-tô XVI, *Bài giảng tại Thánh lễ khai mạc Hội nghị chung lần thứ năm của Hội đồng Giám mục Mỹ Latinh và Caribe, Aparecida*, ngày 13 tháng 5 năm 2007), một ngôi nhà chào đón được tạo nên từ những viên đá sống động, được Chúa chọn và quý giá, được Chúa đặt cạnh nhau và được gắn kết bằng tình yêu của Người (x. *1 Pr* 2:4-5). Như kinh nghiệm của Grace về Thượng hội đồng nhắc nhở chúng ta, bằng cách tôn trọng và quý mến lẫn nhau và phục vụ lẫn nhau, chúng ta có thể cho mọi người chúng ta gặp gỡ thấy rằng việc cùng nhau theo Chúa Giêsu và công bố Tin Mừng của Người đẹp đẽ biết bao.

Vậy thì, *vẻ đẹp của sự hiện diện* không phải được trải nghiệm nhiều ở những sự kiện lớn lao và những khoảnh khắc thành công, mà là ở lòng trung thành và tình yêu mà chúng ta cố gắng cùng nhau phát triển mỗi ngày.

Bây giờ chúng ta đến với khía cạnh thứ ba và cuối cùng: *hy vọng phát triển*. Trong đền thờ này có một "bài giáo lý qua hình ảnh" thú vị kết hợp việc vượt qua Biển Đỏ và các nhân vật Áp-ra-ham, I-sa-ac và Mô-sê. Họ là các Tổ phụ đã sinh hoa trái qua đức tin, những người đã nhận được món quà nhiều con cháu vì họ đã tin (x. *St* 15:5; 26:3-5; *Xh* 32:7-14). Đây là một biểu tượng quan trọng, vì nó cũng khuyến khích chúng ta ngày nay tin tưởng vào sự sinh hoa trái của công việc tông đồ của mình, tiếp tục gieo những hạt giống nhỏ bé của điều tốt lành vào những luống đất của thế giới. Chúng có vẻ nhỏ bé, giống như một hạt cải, nhưng nếu chúng ta tin tưởng và không ngừng gieo rắc chúng, thì nhờ ân sủng của Thiên Chúa, chúng sẽ nảy mầm, cho một mùa gặt bội thu (x. *Mt* 13:3-9) và sinh ra những cây có khả năng chào đón chim trời (x. *Mc* 4:30-32). Thánh Phaolô nhắc nhở chúng ta rằng sự phát triển của những gì chúng ta gieo không phải là công trình của riêng chúng ta, mà là của Chúa (x. *1 Cr* 3:7). Giáo hội Mẹ Thánh cũng dạy điều tương tự khi nhấn mạnh rằng ngay cả với những nỗ lực của riêng chúng ta, Thiên Chúa là Đấng "làm cho vương quốc của Người ngự đến trên trái đất" (Công Đồng Vatican II, Sắc lệnh *Ad Gentes*, 42). Vì vậy, chúng ta hãy tiếp tục truyền giáo một cách kiên nhẫn, không để mình nản lòng trước những khó khăn hoặc hiểu lầm, ngay cả khi chúng phát sinh ở những nơi mà chúng ta đặc biệt không muốn gặp phải: chẳng hạn như trong gia đình, như chúng ta đã nghe.

Anh chị em thân mến, chúng ta hãy cùng nhau cảm tạ Chúa vì Tin Mừng đã bén rễ và tiếp tục lan rộng ở Papua New Guinea và Quần đảo Solomon. Hãy tiếp tục sứ mệnh của mình như những chứng nhân của *lòng can đảm, vẻ đẹp và hy vọng*! Và đừng quên phong cách của Thiên Chúa: gần gũi, cảm thương và dịu dàng. Hãy luôn tiến về phía trước với phong cách này của Chúa! Tôi cảm ơn anh chị em vì những gì anh chị em đang làm, và tôi chúc lành cho tất cả anh chị em từ tận đáy lòng tôi. Và tôi xin anh chị em, làm ơn, đừng quên cầu nguyện cho tôi, vì tôi cần điều đó. Cảm ơn anh chị em!

3. Diễn Từ Của Đức Phanxicô Khi Thăm Trẻ Em Của Thừa Tác Vụ Đường Phố Và Các Dịch Vụ Callan

(Ngày 07/09/2024)

Cũng Trong ngày thứ hai thăm viếng Papua New Guinea, Đức Phanxicô đã tới "Trường Trung học Kỹ thuật Caritas" (Port Moresby), để gặp gỡ các trẻ em đường phố. Tại đây, ngài đã ngỏ lời với các em và những người hiện diện.

Làm tốt lắm, các con đã hát và nhảy. Các con làm rất tốt!

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi tối!

Tôi chào Đức Hồng Y, người mà tôi cảm ơn vì những lời của ngài, Bề trên Cộng đồng, Giám đốc, tất cả những người hiện diện, giáo dân và tu sĩ, và đặc biệt là các em nhỏ, những người thật tuyệt vời!

Cha rất vui khi được gặp các con và chia sẻ khoảnh khắc cử hành này với các con. Cha cũng cảm ơn những người bạn đồng hành của các con, những người đã hỏi cha hai câu hỏi đầy thách thức.

Một trong số anh chị em đã hỏi tôi: "Tại sao tôi không giống những người khác?". Tôi thực sự chỉ có một câu trả lời cho câu hỏi này và đó là: "Không ai trong chúng ta giống bất cứ ai khác, bởi vì tất cả chúng ta đều độc đáo trong mắt Thiên Chúa!". Không chỉ có "hy vọng cho tất cả mọi người" – như đã nói – mà tôi muốn nói thêm rằng mỗi người chúng ta đều có một vai trò và sứ mệnh trên thế giới mà không ai khác có thể hoàn thành. Ngay cả khi có khó khăn, việc thực hiện vai trò và sứ mệnh của mình cũng sẽ mang lại cho chúng ta rất nhiều niềm vui theo những cách khác nhau đối với mỗi người. Bình an và niềm vui dành cho tất cả mọi người.

Đúng là tất cả chúng ta đều có những hạn chế. Có một số việc chúng ta làm tốt. Có những việc chúng ta phải vật lộn hoặc không bao giờ có thể làm được. Tuy nhiên, điều này không nên quyết định hạnh phúc của chúng ta, mà thay vào đó, hạnh phúc đến từ tình yêu mà chúng ta dành cho bất cứ điều gì chúng ta làm, cho đi và nhận lại. Điều đẹp đẽ và quan trọng nhất trong cuộc sống của chúng ta luôn là yêu thương và chào đón bằng vòng tay rộng mở tình yêu mà chúng ta nhận được từ những người yêu thương chúng ta. Điều này đúng với mỗi người bất kể họ ở đâu hay như thế nào. Các con có biết rằng điều này cũng đúng với Đức Giáo Hoàng không? Niềm vui của chúng ta không phụ thuộc vào bất cứ điều gì khác; niềm vui của chúng ta phụ thuộc vào tình yêu!

Điều này đưa chúng ta đến câu hỏi thứ hai: "Làm thế nào chúng ta có thể làm cho thế giới của mình đẹp đẽ và hạnh phúc hơn?" Chắc chắn, với cùng một "công thức" học hỏi từng ngày để yêu Thiên Chúa và mọi người hết lòng! Chúng ta cũng có thể làm được điều đó bằng cách cố gắng học – ngay cả ở trường – tất cả những gì chúng ta có thể, và làm như vậy theo cách tốt nhất có thể thông qua việc học tập và nỗ lực hết mình trong mọi cơ hội được trao để phát triển, cải thiện và tinh chỉnh các năng khiếu và kỹ năng của mình.

Các con đã bao giờ thấy một con mèo chuẩn bị như thế nào khi phải thực hiện một cú nhảy lớn chưa? Đầu tiên, nó tập trung vào việc hướng toàn bộ sức mạnh và cơ bắp của mình theo đúng hướng. Có thể điều này xảy ra nhanh chóng và chúng ta thậm chí không nhận ra, nhưng con mèo đã làm được. Chúng ta có thể làm như vậy bằng cách tập trung toàn bộ sức mạnh của mình vào mục tiêu của mình, đó là tình yêu dành cho Chúa Giêsu và trong Người, dành cho tất cả những anh chị em mà chúng ta gặp trên đường. Và sau đó, với năng lượng mới, chúng ta có thể giúp mọi thứ và mọi người tràn đầy tình yêu thương! Theo nghĩa này, không ai trong chúng ta là "gánh nặng". Tất cả chúng ta đều là những món quà tuyệt đẹp từ Thiên Chúa, là kho báu dành cho nhau, như tất cả các con đã nhắc nhở chúng ta!

Cảm ơn các con, cảm ơn các con rất nhiều vì cuộc gặp gỡ này. Cảm ơn tất cả những người cùng nhau làm việc tại nơi này với tình yêu thương. Hãy luôn giữ ngọn lửa tình yêu này cháy sáng. Đây là dấu hiệu hy vọng không chỉ cho các con, mà còn cho tất cả những người các con

gặp gỡ, và cho thế giới của chúng ta, đôi khi quá ích kỷ và bận tâm với những thứ không quan trọng. Hãy giữ ngọn lửa tình yêu cháy sáng! Và, xin hãy cầu nguyện cho cha nữa!

4. Đức Giáo Hoàng kêu gọi trẻ em nghèo, khuyết tật hãy ‘giữ ngọn lửa tình yêu luôn cháy’

(Ngày 07/09/2024)

Elise Ann Allen cu3a Crux, ngày 7 tháng 9 năm 2024, tường trình: Trong ngày đầu tiên ở thủ đô Papua New Guinea, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gặp gỡ trẻ em nghèo và khuyết tật, nói với các em rằng mỗi em đều là một món quà của Chúa, bất kể tình trạng của các em như thế nào, và thúc giục các em làm cho thế giới tốt đẹp hơn bằng cách học tập và lựa chọn yêu thương.

Nhóm này bao gồm các học sinh tại Trường Trung học Kỹ thuật Caritas ở Port Moresby, nơi phục vụ khoảng 1,000 thanh thiếu niên. Có khoảng 800 học sinh bên trong hội trường cùng với Đức Giáo Hoàng, và 700 em khác ở trong một hội trường bên cạnh.

Sau khi các em biểu diễn một điệu nhảy mặc trang phục truyền thống, hai em đã đặt câu hỏi, một là cậu bé khiếm thính tên là Clemens, được chị gái Genevieve giúp đỡ, người đã đặt câu hỏi thành tiếng khi em đọc ký hiệu, em hỏi tại sao một số trẻ em bị khuyết tật trong khi những trẻ khác thì không, và liệu có hy vọng nào cho những trẻ em khuyết tật như em, những trẻ em thường bị kỳ thị hay không.

Một em khác từ đường phố cho biết đôi khi chúng cảm thấy như gánh nặng, và hỏi Đức Giáo Hoàng Phanxicô tại sao chúng không có cùng cơ hội như những đứa trẻ khác, và chúng có thể làm gì mặc dù nguồn lực của chúng có hạn để biến thế giới thành một nơi tươi đẹp và hạnh phúc hơn.

Trong câu trả lời của ngài, Đức Phanxicô nói với Clemens rằng ngài không giống những đứa trẻ khác vì "không ai trong chúng ta giống ai cả, vì tất cả chúng ta đều là duy nhất trong mắt Chúa".

"Không chỉ có hy vọng cho tất cả mọi người, mà cha muốn nói thêm rằng mỗi người chúng ta đều có một vai trò và sứ mệnh trên thế giới mà không ai khác có thể hoàn thành", ngài nói rằng ngay cả khi điều đó khó khăn, "việc thực hiện sứ mệnh của chúng ta cũng sẽ mang lại cho chúng ta rất nhiều niềm vui theo những cách khác nhau đối với mỗi người".

Mỗi người đều có những hạn chế và đấu tranh, và có những điều họ không thể làm, "nhưng điều này không quyết định hạnh phúc của chúng ta", ngài nói. Ngài nói rằng điều quyết định là lựa chọn yêu thương.

"Điều này đúng với mỗi người, bất kể họ là ai hay ở đâu", và thậm chí đúng với cả Đức Giáo Hoàng, ngài nói.

Về cách làm cho thế giới trở nên tươi đẹp hơn, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói với trẻ em rằng hãy làm theo “công thức tương tự” bằng cách “học cách yêu Chúa, từng ngày, bằng cả trái tim mình”, và bằng cách học mọi thứ có thể ở trường để các em có thể “phát triển, cải thiện và tinh chỉnh” các kỹ năng của mình và đóng góp tích cực.

Ngài lấy cách một con mèo nhảy làm ví dụ, lưu ý rằng ngay trước khi con mèo thực hiện cú nhảy, nó xoay tất cả các cơ theo hướng nó muốn đi rồi nhảy.

Đức Giáo Hoàng cho biết điều này có thể diễn ra nhanh hoặc chậm, nhưng ngài nói với trẻ em rằng “chúng ta có thể làm như vậy, đó là tập trung toàn bộ sức mạnh của mình vào cùng một mục tiêu: Chúa Giêsu và tất cả anh chị em chúng ta gặp trên đường đi”.

“Theo nghĩa này, không ai trong chúng ta là gánh nặng. Tất cả chúng ta đều là những món quà tuyệt đẹp từ Chúa, là kho báu dành cho nhau”, ngài nói và cảm ơn trẻ em đã gặp ngài.

Đức Phanxicô bảo các em “luôn giữ ngọn lửa tình yêu này cháy sáng, đó là dấu hiệu của hy vọng,” và lan tỏa nó đến tất cả những người họ gặp trên thế giới, “những người thường ích kỷ và bận tâm đến những điều không quan trọng.”

“Hãy giữ ngọn lửa tình yêu cháy sáng, và xin hãy cầu nguyện cho cha nữa,” ngài nói.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gặp các em nhỏ sau khi có cuộc gặp với Toàn quyền Papua New Guinea và phát biểu trước các nhà chức trách dân sự vào sáng sớm hôm đó.

Những em nhỏ tham gia buổi tiếp kiến này thuộc về “Thừa Tác Vụ Hè Phố [Street Ministry],” một văn phòng mục vụ được thành lập bởi Đức Hồng Y John Ribat, Tổng giám mục Port Moresby, vào năm 2010, cũng như những em được Callan Services giúp đỡ, do các dòng Anh em Kitô giáo thành lập.

Sơ Joy, một Nữ tu Truyền giáo Bác ái làm việc tại trường, nói với các nhà báo rằng trong nhiều trường hợp, những đứa trẻ có cha mất và mẹ tái hôn không được phép gia nhập gia đình mới và thường được ông bà chăm sóc.

Các nữ tu cũng chăm sóc những đứa trẻ có cha mẹ làm việc ở thị trường và không có khả năng chăm sóc hoặc trông nom chúng vào ban ngày. Họ cũng đào tạo để các học sinh có các kỹ năng sống, bao gồm cả nghiên cứu kinh doanh.

Trong lời chào ngắn gọn gửi đến Đức Giáo Hoàng Phanxicô, ĐHY Ribat cho biết sự hiện diện của ngài tại Papua New Guinea là bằng chứng cho thấy “Chúa Giêsu không chỉ tay vào bất cứ ai, nhưng mở rộng vòng tay và ôm lấy tất cả”.

“Chúa Giêsu không bao giờ đóng cửa, không bao giờ, nhưng mời chúng ta bước vào; Chúa Giêsu chào đón”, ngài nói và thêm rằng lời của Đức Giáo Hoàng “mang đến cho chúng ta sự an ủi, hỗ trợ và khích lệ. Chúng mang đến cho chúng ta động lực để sống với những người dễ bị tổn thương trong xã hội của chúng ta trong cam kết cố ý thúc đẩy công lý và hòa bình giữa người dân của chúng ta”.

Ngài gọi chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng là “trải nghiệm có một không hai trong đời” và cho biết đó là sự khích lệ có thể giúp giáo hội địa phương “làm mới cam kết của chúng con đối với cộng đồng đức tin của chúng con”.

“Tiếng nói của Đức Thánh Cha an ủi chúng con trong những cuộc đấu tranh và đau khổ; chúng con mang ơn Đức Thánh Cha vì đã luôn sẵn sàng giúp đỡ chúng con... Sự hiện diện của Đức Thánh Cha trên đất nước chúng con giúp tất cả chúng con hiểu rõ hơn về con người và bản chất của mình, yêu những gì chúng con biết và do đó phục vụ những gì chúng con

yêu", ngài nói.

Trong thời đại khoa học và công nghệ phát triển nhanh chóng, ĐHY Ribat cho biết, Giáo hội “giữ cho hy vọng của chúng ta luôn sống động bằng cách đồng hành và dẫn dắt chúng ta tiến về phía trước trong cuộc sống.”

“Vì vậy, chúng con nhớ lại nơi chúng ta đã đến và nơi chúng con sẽ đến. Chúng con nhớ đến Đức Thánh Cha trong những lời cầu nguyện hàng ngày, đặc biệt là để Đức Thánh Cha có sức khỏe tốt,” ngài nói

5. Bài Giảng Thánh Lễ Của Đức Thánh Cha tại Sân vận động Sir John Guise Chúa nhật, ngày 8 tháng 9 năm 2024

(Ngày 08/09/2024)

Theo tin Tòa Thánh, sáng Chúa nhật, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cử hành Thánh Lễ cho giáo dân tại Sân Vận động Sir John Guise, Thủ đô Port Moresby, Papua New Guinea.

Đây là một khởi đầu sớm tại Moresby, với Thánh Lễ bắt đầu vào khoảng 8 giờ, giờ địa phương. Theo các nhà thẩm quyền địa phương, khoảng 35,000 người đã tham dự, bao gồm Thủ Tướng Chính phủ, James Marade. Sau đây là bài giảng của Đức Giáo Hoàng, dựa vào bản tiếng Ý do Tòa Thánh cung cấp

Lời đầu tiên Chúa nói với chúng ta hôm nay là: “Hãy can đảm lên, đừng sợ!” (Is 35:4). Tiên tri Isaia nói điều này với tất cả những ai thất vọng trong lòng. Bằng cách này, ngài khuyến khích dân của mình và, ngay cả giữa những khó khăn và đau khổ, mời gọi họ ngược mắt lên, hướng tới một chân trời hy vọng và một tương lai: Thiên Chúa đến để cứu chúng ta, Người sẽ đến và vào ngày đó, “Mắt người mù sẽ mở ra và tai người điếc sẽ mở ra” (Is 35:5).

Lời tiên tri này được ứng nghiệm nơi Chúa Giêsu, trong câu chuyện của Thánh Mac-cô, hai điều được nêu bật trên hết: *sự xa cách của người câm điếc và sự gần gũi của Chúa Giêsu. Sự xa cách của người câm điếc*. Người đàn ông này sống ở một khu vực địa lý mà theo ngôn ngữ ngày nay chúng ta gọi là "vùng ngoại ô". Lãnh thổ của Decapolis nằm bên kia sông Jordan, cách xa trung tâm tôn giáo là Giêrusalem. Nhưng người câm điếc đó còn trải qua một loại khoảng cách khác; anh ta xa Chúa, anh ta xa con người vì anh ta không có khả năng giao tiếp: anh ta bị điếc và do đó không thể nghe người khác, anh ta bị câm và do đó không thể nói chuyện với người khác. Người đàn ông này bị cắt đứt khỏi thế giới, anh ta bị cô lập, anh ta là tù nhân của chứng điếc và chứng câm của mình, và do đó, anh ta không thể cởi mở với người khác để giao tiếp.

Và rồi chúng ta có thể hiểu tình trạng câm điếc này theo một nghĩa khác, bởi vì có thể xảy ra việc chúng ta bị cắt đứt khỏi sự hiệp thông và tình bạn với Thiên Chúa và với anh em của mình khi, hơn cả tai và lưỡi, chính trái tim mới là thứ bị chặn. Có một sự điếc bên trong và một sự câm lặng của trái tim phụ thuộc vào mọi thứ khép kín chúng ta bên trong chúng ta, khép kín chúng ta với Thiên Chúa, khép kín chúng ta với những người khác: ích kỷ, thờ ơ, sợ mạo hiểm và đặt mình vào tình thế nguy hiểm, oán giận, hận thù, và danh sách vẫn tiếp tục. Tất cả những điều này khiến chúng ta xa cách Thiên Chúa, xa cách anh em mình, và thậm chí xa cách chính mình; và làm chúng ta mất đi niềm vui sống.

Đối với khoảng cách này, thưa anh chị em, Thiên Chúa đáp lại bằng điều ngược lại, bằng *sự*

gần gũi của Chúa Giêsu, nơi Con của Người, trước hết Thiên Chúa muốn chứng tỏ điều này: rằng Người là Thiên Chúa gần gũi, Thiên Chúa nhân hậu, Đáng chăm sóc cuộc sống của chúng ta, Người vượt qua mọi khoảng cách. Và quả thực, trong đoạn Tin Mừng, chúng ta thấy Chúa Giêsu đi đến những vùng đất ngoại vi đó, rồi bỏ xứ Giu-đê-a để gặp dân ngoại (xem Mc 7:31).

Với sự gần gũi của Người, Chúa Giêsu chữa lành, chữa lành chứng câm và điếc của con người: trong khi thực tế chúng ta cảm thấy xa cách, hoặc chọn giữ khoảng cách – xa Chúa, xa anh em, xa những người khác với chúng ta – thì chúng ta khép kín mình, chúng ta tự rào cản và cuối cùng chỉ xoay quanh chính mình, điếc với Lời Chúa và tiếng kêu của người khác và do đó không thể nói chuyện với Thiên Chúa và với người khác.

Còn anh chị em, những người sống ở vùng đất quá xa xôi này, có lẽ anh chị em có tưởng tượng bị tách rời, xa cách Chúa, xa cách con người, và điều này không đúng, không: anh chị em hiệp nhất, hiệp nhất trong Thánh Thần. Thần Khí, hiệp nhất trong Chúa! Và Chúa nói với mỗi người trong anh chị em: “Hãy mở ra!”. Đây là điều quan trọng nhất: *mở lòng mình ra với Thiên Chúa, mở lòng mình ra với anh em mình, mở lòng mình ra với Tin Mừng* và biến nó thành kim chỉ nam cho cuộc sống của chúng ta.

Chúa hôm nay cũng nói với anh chị em: “Hỡi người dân Papua, hãy can đảm lên, đừng sợ hãi! Mở ra! Hãy mở lòng đón nhận niềm vui của Tin Mừng, mở lòng đón nhận cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa, đón nhận tình yêu thương anh em mình.” Cầu mong không ai trong chúng ta vẫn câm điếc trước lời mời gọi này. Và xin Chân phước Giovanni Mazzucconi đồng hành cùng anh chị em trên hành trình này: giữa bao khó khăn và thù địch, ngài đã mang Chúa Kitô đến giữa anh chị em, để không ai có thể điếc trước thông điệp vui mừng về ơn cứu độ, và mọi người có thể nói lòng lưỡi mình để ca hát tình yêu Thiên Chúa. Mong rằng ngày hôm nay cũng như thế đối với anh chị em!

6. Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói với những người Papua New Guinea nghèo nhất và nạn nhân của bạo lực nhiều nhất: dù đất nước giống như Vườn Địa đàng, con người mới là kho báu đẹp nhất

(Ngày 08/09/2024)

Theo tin của Aleteia, ngày 09/08/24, Trong khung cảnh tươi tốt của Vanimo, Đức Giáo Hoàng Phanxicô khuyến khích người dân tô điểm thêm cho vùng đất này bằng sự hiện diện của họ.

Trong khi bán đảo nhỏ Vanimo, ở cực tây bắc của Papua New Guinea, đẹp đến mức gọi nhớ đến Vườn Địa đàng, thì con người ở đó "là hình ảnh đẹp nhất mà những ai rời khỏi đây có thể mang theo và giữ trong tim!" Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói.

Đức Giáo Hoàng đã có thông điệp ca ngợi này dành cho đám đông tụ tập tại quảng trường nhà thờ chính của Vanimo vào ngày 8 tháng 9 năm 2024. Trong thời gian dừng chân chỉ vài giờ, ngài đã khuyến khích cộng đồng Công Giáo nhỏ bé này sống trong môi trường thiên nhiên tươi tốt "hãy tô điểm thêm cho vùng đất hạnh phúc này bằng sự hiện diện đầy yêu thương của [họ] như một Giáo hội".

Chuyến đi đến Vanimo là chuyến đi trong nước duy nhất trong chuyến công du dài ngày của ngài đến Châu Á và Châu Đại Dương. Đức Giáo Hoàng đã được đưa đến thị trấn xa xôi này

bằng một chiếc máy bay quân sự của Úc từ thủ đô Port Moresby.

Việc lựa chọn điểm đến này được đưa ra sau khi một nhóm nhỏ những người hành hương giáo phận đến Rome vào năm 2019, do Cha Martin Prado, một thành viên của Viện Ngôi Lời Nhập Thể, hướng dẫn. Phái đoàn này được Đức Giáo Hoàng chào đón, người vẫn giữ liên lạc với cộng đồng này kể từ đó.

Trông hòa bình

Trên quảng trường lớn trước Nhà thờ St. Croix, Đức Giáo Hoàng được khoảng 20,000 tín hữu chào đón, họ đã dành cho ngài sự chào đón hân hoan. Thị trấn nhỏ này chỉ có 12,000 dân, nhưng những người Công Giáo từ khắp nơi trong khu vực và các khu vực lân cận, bao gồm cả Tây Papua (Indonesia), đã thực hiện chuyến đi để gặp Đức Giáo Hoàng, một số người đã đi bộ trong ba ngày qua khu rừng rậm để đến Vanimo.

Giám mục địa phương, Francis Meli, đã nồng nhiệt cảm ơn Đức Giáo Hoàng khi ngài đến. Ngài ca ngợi “biểu tượng của hòa bình” mà chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng tượng trưng cho toàn thể cộng đồng giáo phận của ngài, nơi đang phải chịu đựng xung đột, tội ác liên quan đến phù thủy và bạo lực gia đình, cũng như tình trạng nghèo đói trầm trọng.

Đức Giáo Hoàng đã lắng nghe một giáo lý viên kể cho ngài về sứ mệnh khó khăn là mang Tin Mừng đến khu vực này, vì số lượng giáo lý viên ít ỏi - chỉ có 15 người trong giáo phận - và thu nhập ít ỏi mà ông phải nuôi gia đình. Cuối bài phát biểu, giáo lý viên tặng Đức Giáo Hoàng một chiếc mũ đội đầu của bộ lạc với những chiếc lông vũ dài màu vàng, khiến đám đông hân hoan.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô khuyến khích những người Công Giáo trong xã hội này bị ảnh hưởng nặng nề bởi chủ nghĩa bộ lạc hãy “vượt qua những chia rẽ - cá nhân, gia đình hoặc bộ lạc; [để] xua tan nỗi sợ hãi, mê tín và [niềm tin vào] phép thuật khỏi trái tim mọi người”.

Ngài cũng kêu gọi “chấm dứt các hành vi phá hoại như bạo lực, ngoại tình, bóc lột, lạm dụng rượu và ma túy”.

Chuyên gia làm đẹp

Sau khi nhắc lại di sản của những nhà truyền giáo đã có mặt tại vùng đất xa xôi này từ thế kỷ 19, người đứng đầu Giáo Hội Công Giáo đã ca ngợi họ là “chuyên gia về cái đẹp”.

“Anh chị em sống ở một vùng đất trắng lệt, [...] anh chị em không thể không kinh ngạc trước những màu sắc, âm thanh, hương thơm, cảnh tượng hùng vĩ của thiên nhiên tràn ngập sự sống, gợi lên hình ảnh của Vườn địa đàng”.



Ảnh của Handout / VATICAN MEDIA / AFP

Nhưng Đức Phanxicô nhấn mạnh trong bài phát biểu của mình rằng kho báu lớn nhất của Papua New Guinea không phải là “sự đa dạng của hệ thực vật và động vật, [...] những bãi biển quyến rũ và biển trong vắt”, mà là “những người tốt mà bạn gặp ở đó”.

“Các con là hình ảnh đẹp nhất mà những ai rời khỏi đây có thể mang theo”, ngài nói riêng với các em nhỏ, đồng thời nhắc đến “nụ cười lây lan” và “niềm vui rạng rỡ” của các em.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô tặng giáo phận một bông hồng vàng, được ngài đặt trước bức tượng Đức Mẹ quê hương yêu dấu của ngài là Đức Trinh Nữ Lujan, được tôn kính ở Argentina. Viện Ngôi Lời, nơi cung cấp các nhà truyền giáo cho khu vực này, được thành lập tại quê hương của Đức Giáo Hoàng.

Đức Thánh Cha đi trên xe giáo hoàng qua đám đông tín hữu, nhiều người trong số họ quỳ xuống khi ngài đi qua.

Sau đó, Đức Thánh Cha đã có chuyến thăm riêng đến cộng đồng truyền giáo trước khi trở về Port Moresby.

Nguyên văn Bài nói chuyện của Đức Phanxicô tại Vanimo:

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi chiều!

Tôi cảm ơn Đức Giám Mục về những lời của ngài. Tôi chào các Nhà chức trách, các linh mục, nam nữ tu sĩ, các nhà truyền giáo, giáo lý viên, thanh thiếu niên, các tín hữu – một số người đã đến đây từ rất xa – và các con, những đứa trẻ thân yêu! Cảm ơn Maria Joseph, Steven, Sor Jaisha Joseph, David và Maria về những điều các con đã chia sẻ.

Tôi rất vui được gặp anh chị em tại vùng đất tuyệt vời, trẻ trung và truyền giáo này!

Như chúng ta đã nghe, kể từ giữa thế kỷ XIX, sứ mệnh ở đây chưa bao giờ ngừng lại. Những người nam nữ tu sĩ, giáo lý viên và giáo dân truyền giáo không ngừng rao giảng lời Chúa và giúp đỡ anh chị em mình thông qua việc chăm sóc mục vụ, giáo dục, chăm sóc sức khỏe và nhiều cách khác. Họ đã phải đối mặt với nhiều khó khăn để trở thành công cụ “của hòa bình và tình yêu” cho tất cả mọi người, như Sor Jaisha Joseph đã nói với chúng ta.

Kết quả là, các nhà thờ, trường học, bệnh viện và trung tâm truyền giáo xung quanh chúng ta làm chứng rằng Chúa Kitô đã đến để mang lại sự cứu rỗi cho tất cả mọi người, để mỗi người có thể phát triển trong tất cả vẻ đẹp của mình vì lợi ích chung (xem Tông huấn *Evangelii Gaudium*, 182).

Anh chị em là “chuyên gia” về cái đẹp ở đây, bởi vì anh chị em được bao quanh bởi cái đẹp! Anh chị em sống trong một vùng đất trắng lộng lẫy, được làm giàu bởi nhiều loại thực vật và chim chóc. Người ta không thể không kinh ngạc trước màu sắc, âm thanh và mùi hương, cũng như cảnh tượng hùng vĩ của thiên nhiên bùng nổ với sự sống, tất cả gợi lên hình ảnh của Vườn Địa đàng!

Chúa trao phó sự giàu có này cho anh chị em như một dấu chỉ và một khí cụ, để anh chị em cũng có thể sống hiệp nhất trong sự hòa hợp với Người và với anh chị em mình, tôn trọng ngôi nhà chung của chúng ta và chăm sóc lẫn nhau (x. *Sứ điệp Ngày Thế giới Cầu nguyện lần thứ năm cho việc Chăm sóc Tạo vật* ngày 1 tháng 9 năm 2019).

Nhìn xung quanh, chúng ta thấy “sự ngọt ngào” của thiên nhiên. Nhưng khi nhìn vào chính mình, chúng ta nhận ra rằng có một cảnh tượng thậm chí còn đẹp hơn: cảnh tượng lớn lên trong chúng ta khi chúng ta yêu thương nhau, như David và Maria đã chứng kiến khi nói về hành trình của họ như một cặp đôi được kết hợp với nhau bởi Bí tích Hôn phối. Thật vậy, sứ mệnh của chúng ta chính là truyền bá vẻ đẹp của Tin Mừng Chúa Kitô ở khắp mọi nơi thông qua việc yêu thương Thiên Chúa và anh chị em của chúng ta (x. *Evangelii Gaudium*, 120)!

Khi thực hiện sứ mệnh này, Steven đã kể cho chúng ta nghe về việc một số anh chị em phải đối mặt với những hành trình dài để đến được những cộng đồng xa xôi nhất, đôi khi phải rời xa quê hương. Anh chị em đang làm một điều gì đó tuyệt đẹp và điều quan trọng là anh chị em không bị bỏ lại một mình. Toàn thể cộng đồng cần hỗ trợ nỗ lực này, để anh chị em có thể thực hiện sứ vụ của mình một cách thanh thản, đặc biệt là khi phải dung hòa những đòi hỏi của sứ mệnh với trách nhiệm gia đình.

Tuy nhiên, cũng có một cách khác mà chúng ta có thể giúp đỡ, đó là mỗi người chúng ta hãy trở thành những nhà truyền giáo tại nơi mình sống (xem Công đồng Vatican II, Sắc lệnh *Ad Gentes*, 23): tại nhà, tại trường học, tại nơi làm việc, để ở khắp mọi nơi – trong rừng, làng mạc và thành phố – vẻ đẹp của cảnh quan được sánh ngang với vẻ đẹp của một cộng đồng nơi mọi người yêu thương nhau. Chúa Giêsu đã dạy chúng ta điều này khi Người nói: “Nhờ điều này mà mọi người sẽ biết rằng anh em là môn đệ của Thầy, nếu anh em yêu thương nhau” (Ga 13:35; xem Mt 22:35-40).

Theo cách này, chúng ta sẽ ngày càng hình thành một dàn nhạc tuyệt vời - mà Maria Joseph, nghệ sĩ vĩ cầm của chúng ta, rất thích - có khả năng bằng những nốt nhạc của mình để "soạn lại" những sự ganh đua, để vượt qua những chia rẽ - cá nhân, gia đình và bộ lạc -, để xua tan nỗi sợ hãi, mê tín và ma thuật khỏi trái tim mọi người, để chấm dứt những hành vi phá hoại như bạo lực, ngoại tình, bóc lột, lạm dụng rượu và ma túy, những điều xấu xa giam cầm và cướp đi hạnh phúc của rất nhiều anh chị em của chúng ta, ngay cả ở đất nước này.

Chúng ta hãy nhớ rằng tình yêu mạnh mẽ hơn tất cả những điều này và vẻ đẹp của nó có thể chữa lành thế giới, vì nó bắt nguồn từ Thiên Chúa (x. *Giáo lý*, ngày 9 tháng 9 năm 2020). Chúng ta hãy truyền bá và bảo vệ nó, ngay cả khi làm như vậy có thể dẫn đến một số hiểu lầm và phản đối. Chân phước Peter To Rot, người phối ngẫu, người cha, giáo lý viên và vị tử đạo của vùng đất này đã làm chứng cho tình yêu bằng lời nói và gương sáng. Ngài đã hy sinh mạng sống của mình chính xác là để bảo vệ sự hiệp nhất của gia đình trước những kẻ muốn phá hoại nền tảng của nó.

Các bạn thân mến, sau khi đến thăm đất nước của các bạn, nhiều du khách trở về nhà và nói rằng họ đã nhìn thấy "thiên đường". Họ thường nhắc đến vẻ đẹp thiên nhiên mà họ đã tận hưởng. Tuy nhiên, chúng ta biết rằng đây không phải là kho báu lớn nhất. Có một kho báu đẹp đẽ và hấp dẫn hơn nằm trong trái tim các bạn và thể hiện ở lòng bác ái mà các bạn dành cho nhau.

Món quà quý giá nhất mà các bạn có thể chia sẻ với mọi người là làm cho Papua New Guinea trở nên nổi tiếng không chỉ vì sự đa dạng của hệ thực vật và động vật, những bãi biển quyến rũ và biển trong xanh, mà còn nổi tiếng trên hết vì những con người tốt bụng mà các bạn gặp ở đây. Cha đặc biệt nói điều này với các con, những em bé, với nụ cười dễ lây lan và niềm vui hân hoan của các con, lan tỏa khắp mọi nơi. Các con là hình ảnh đẹp nhất mà du khách có thể mang theo và giữ trong trái tim mình!

Vì vậy, tôi khuyến khích các bạn tiếp tục làm đẹp vùng đất hạnh phúc này bằng sự hiện diện của các bạn như một Giáo hội yêu thương. Tôi chúc lành và cầu nguyện cho các bạn. Và tôi cũng yêu cầu các bạn cầu nguyện cho tôi. Cảm ơn các bạn.

Chương Sáu Mười: Thăm Đông Timor Tháng 9/2024

1. Diễn Văn Của Đức Phanxicô Tại Buổi Gặp Gỡ Các Cơ Quan Chính Quyền, Xã Hội Dân Sự Và Đoàn Ngoại Giao

(Ngày 09/09/2024)

Theo tin Tòa Thánh, tại Hội trường Phủ Tổng thống ở thủ đô Dili, ngày 9 tháng 9 năm 2024, ngày đầu tiên đặt chân lên Đông Timor, nay gọi là Timor Leste, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã có buổi gặp gỡ với nhà cầm quyền và ngoại giao đoàn. Tại đây, ngài đã đọc bài diễn văn quan trọng sau đây:

*Thưa Tổng thống,
Thưa Thủ tướng,
Thưa quý thành viên của Chính phủ và Đoàn Ngoại giao,
Thưa Đức Hồng Y, các anh em Giám mục thân mến,
Thưa các đại diện của Xã hội Dân sự,
Thưa Quý bà và Quý ông!*

Tôi cảm ơn quý vị vì sự chào đón nồng nhiệt và vui vẻ đến với đất nước xinh đẹp Timor-Leste này. Tôi biết ơn Tổng thống, ngài José Ramos-Horta, vì những lời chào đón nồng nhiệt của ngài.

Tại nơi này, Châu Á và Châu Đại Dương tiếp xúc với nhau. Theo một nghĩa nào đó, chúng cũng gặp gỡ Châu Âu, mặc dù xa xôi về mặt địa lý, nhưng có vẻ gần gũi hơn do vai trò của nó trong khu vực này trong năm thế kỷ qua – Tôi không muốn nói về những tên cướp biển Hòa Lan! Thật vậy, những nhà truyền giáo Dòng Đa Minh đầu tiên đã đến đây từ Bồ Đào Nha vào thế kỷ XVI, mang theo đức tin Công Giáo và tiếng Bồ Đào Nha. Ngày nay, tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Tetum là hai ngôn ngữ chính thức của đất nước này.

Kitô giáo, ra đời ở Châu Á, đã đến những vùng xa xôi này của lục địa thông qua các nhà truyền giáo Châu Âu, chứng minh cho ơn gọi phổ quát và khả năng hòa hợp với ngay cả những nền văn hóa đa dạng nhất, những nền văn hóa tìm thấy sự hợp nhất mới vừa cao cả vừa sâu sắc khi gặp gỡ Tin Mừng. Kitô giáo hội nhập văn hóa, tiếp nhận các nền văn hóa và trong đó là các nghi lễ phương Đông khác nhau của nhiều dân tộc khác nhau, vì một trong những khía cạnh quan trọng của Kitô giáo là sự hội nhập văn hóa của đức tin. Đồng thời, nó truyền bá Tin Mừng cho các nền văn hóa. Sự kết hợp song hành này, hội nhập văn hóa của đức tin và truyền bá tin mừng cho văn hóa, rất quan trọng đối với đời sống Kitô hữu. Đó không phải là một đức tin mang tính ý thức hệ, mà là một đức tin bắt nguồn từ văn hóa.

Vùng đất này được tô điểm bằng những ngọn núi, khu rừng và đồng bằng, được bao quanh bởi một vùng biển tuyệt đẹp, từ những gì tôi có thể thấy, rất giàu có về nhiều thứ, nhiều loại trái cây và gỗ. Tuy nhiên, vùng đất này đã trải qua một giai đoạn đau thương trong quá khứ gần đây. Nơi đây đã trải qua nhiều biến động và bạo lực, thường xảy ra khi một dân tộc hướng tới nền độc lập hoàn toàn nhưng lại bị từ chối hoặc cản trở.

Từ ngày 28 tháng 11 năm 1975 đến ngày 20 tháng 5 năm 2002, tức là từ ngày độc lập được tuyên bố cho đến khi được khôi phục hoàn toàn, Timor-Leste đã phải chịu đựng nỗi đau khổ và thử thách lớn nhất. Đất nước đã phải chịu đau khổ. Tuy nhiên, đất nước đã có thể trỗi dậy trở lại, tìm ra con đường dẫn đến hòa bình và bắt đầu một giai đoạn phát triển mới, cải thiện

điều kiện sống và đánh giá cao vẻ đẹp nguyên sơ của vùng đất này cùng các nguồn tài nguyên thiên nhiên và con người của nó ở mọi bình diện.

Chúng ta tạ ơn Chúa, vì quý vị không bao giờ mất hy vọng khi trải qua một giai đoạn đầy biến động như vậy trong lịch sử của mình, và sau những ngày đen tối và khó khăn, bình minh của hòa bình và tự do cuối cùng đã lộ dạng.

Đức tin của quý vị đã giúp ích rất nhiều trong việc đạt được những mục tiêu quan trọng này. Thánh Gioan Phaolô II đã nhấn mạnh điều này trong chuyến thăm đất nước của quý vị. Trong bài giảng của mình tại Taçé-Tolu, ngài nhắc lại rằng người Công Giáo Timor-Leste có “một truyền thống trong đó đời sống gia đình, giáo dục và phong tục xã hội bắt nguồn sâu sắc từ Tin Mừng”, một truyền thống “thấm nhuần lời dạy và tinh thần của Bát Phúc”, một truyền thống phong phú về “lòng tin khiêm nhường vào Thiên Chúa, lòng thương xót và sự tha thứ, và khi cần thiết, kiên nhẫn chịu đựng trong thời gian thử thách” (ngày 12 tháng 10 năm 1989). Và khi dịch bài này cho ngày hôm nay, tôi muốn nói rằng quý vị là một dân tộc đã chịu đau khổ, nhưng khôn ngoan trong đau khổ.

Về vấn đề này, tôi muốn đặc biệt nhắc lại và khen ngợi những nỗ lực can củ của quý vị để đạt được sự hòa giải hoàn toàn với anh chị em của mình ở Indonesia, một thái độ tìm thấy nguồn gốc đầu tiên và tinh khiết nhất của nó trong những lời dạy của Tin Mừng. Quý vị vẫn kiên định trong hy vọng ngay cả trong đau khổ và, nhờ vào bản chất của dân tộc quý vị và đức tin của quý vị, quý vị đã biến nỗi buồn thành niềm vui! Xin Chúa ban ơn để trong các cuộc xung đột khác ở nhiều nơi trên thế giới, mong muốn hòa bình sẽ chiến thắng, bởi vì sự thống nhất luôn vượt trội hơn xung đột; hòa bình của sự thống nhất luôn vượt trội hơn xung đột. Điều này cũng đòi hỏi một sự thanh lọc ký ức nhất định, để chữa lành vết thương, để vượt qua hận thù bằng sự hòa giải và đối đầu bằng sự hợp tác. Thật tốt khi nói về "chính trị của bàn tay đang rộng", điều này rất khôn ngoan chứ không phải ngu ngốc, vì khi bàn tay đang rộng cảm nhận được sự phản bội, nó biết cách chống lại, nó biết cách thúc đẩy mọi thứ tiến lên.

Một sự kiện đáng khen ngợi khác đã diễn ra khi, vào dịp kỷ niệm 20 năm độc lập của đất nước, ngài đã đưa Tuyên bố về tình anh em nhân loại thành một văn kiện quốc gia, và tôi rất biết ơn về điều này, thưa Tổng thống. Tôi đã ký Tuyên bố đó cùng với Đại Imam của Al-Azhar vào ngày 4 tháng 2 năm 2019 tại Abu Dhabi. Ngài đã làm điều này để - như chính Tuyên bố kêu gọi - nó có thể được thông qua và đưa vào chương trình giảng dạy của trường học. Thật vậy, đây là điều cơ bản.

Đồng thời, tôi kêu gọi ngài tiếp tục với sự tự tin mới vào việc thiết lập thận trọng và củng cố các thể chế của nước Cộng hòa của ngài, để người dân có thể cảm thấy rằng họ thực sự được đại diện và các thể chế được trang bị đầy đủ để phục vụ người dân Timor-Leste.

Bây giờ, một chân trời mới đã mở ra trước mắt quý vị, không còn mây đen, nhưng với những thách thức mới phải đối mặt và những vấn đề mới phải giải quyết. Đó là lý do tại sao tôi muốn nói: cầu mong đức tin, đã soi sáng và nâng đỡ quý vị trong quá khứ, tiếp tục truyền cảm hứng cho hiện tại và tương lai của quý vị: Que a vossa fê seja a vossa cultura! Nghĩa là, cầu mong đức tin truyền cảm hứng cho các nguyên tắc, dự án và lựa chọn phù hợp với Tin Mừng.

Trong số các vấn đề hiện tại, tôi nghĩ đến hiện tượng di cư, luôn là dấu hiệu cho thấy sự đánh giá không đầy đủ hoặc không thỏa đáng về các nguồn lực; cũng như khó khăn trong việc cung cấp cho mọi người một công việc có mức lương công bằng và đảm bảo cho các gia đình

thu nhập tương ứng với nhu cầu cơ bản của họ. Và đây không phải lúc nào cũng là hiện tượng bên ngoài. Ví dụ, ở Ý, có sự di cư từ phía nam lên phía bắc và chúng tôi có cả một khu vực ở phía nam đang trở nên thưa thớt dân cư.

Tôi cũng nghĩ đến tình trạng nghèo đói hiện hữu ở rất nhiều vùng nông thôn, và nhu cầu hành động tập thể và rộng khắp sau đó liên quan đến nhiều nỗ lực và các nhà lãnh đạo từ mọi lĩnh vực - dân sự, tôn giáo và xã hội - để khắc phục tình trạng này và đưa ra các giải pháp thay thế có giá trị cho việc di cư.

Hơn nữa, tôi nghĩ đến những gì có thể được coi là tệ nạn xã hội, chẳng hạn như việc thanh thiếu niên sử dụng rượu quá mức. Xin hãy chăm sóc tốt vấn đề này; hãy cho thanh thiếu niên những lý tưởng để thoát khỏi những cạm bẫy này! Ngoài ra còn có hiện tượng tham gia một số băng nhóm được đào tạo võ thuật; nhưng thay vì sử dụng kiến thức này để phục vụ những người không có khả năng tự vệ, họ lại sử dụng nó như một cơ hội để thể hiện sức mạnh thoắt qua và có hại của bạo lực. Chúng ta cũng đừng quên rằng phẩm giá của những đứa trẻ và thanh thiếu niên này bị xâm phạm, một hiện tượng đang nổi lên trên toàn thế giới. Để ứng phó, tất cả chúng ta được kêu gọi làm mọi thứ có thể để ngăn chặn mọi hình thức lạm dụng và đảm bảo tuổi thơ lành mạnh và yên bình cho tất cả những người trẻ tuổi.

Để giải quyết những vấn đề này và đạt được sự quản lý tối ưu các nguồn tài nguyên thiên nhiên của đất nước - chủ yếu là trữ lượng dầu khí, có thể mang lại những khả năng phát triển chưa từng có - điều cần thiết là phải chuẩn bị đúng cách và cung cấp đào tạo phù hợp cho những người sẽ được kêu gọi trở thành nhà lãnh đạo của đất nước trong tương lai không xa. Tôi thích những gì Tổng thống nói với tôi về giáo dục ở đây. Sau đó, họ sẽ có trong tay tất cả các công cụ cần thiết để phát triển một kế hoạch sâu rộng tập trung hoàn toàn vào lợi ích chung.

Giáo hội đưa ra học thuyết xã hội của mình như là nền tảng cho một quá trình đào tạo như vậy. Nó tạo thành một trụ cột không thể thiếu và đáng tin cậy để xây dựng các cách tiếp cận khác nhau và để xác minh xem chúng có thực sự ủng hộ sự phát triển toàn diện hay thay vào đó là những trở ngại, tạo ra sự bất bình đẳng không thể chấp nhận được và một số lượng lớn người bị loại bỏ hoặc bị bỏ lại bên lề. Học thuyết xã hội của Giáo hội không phải là một hệ tư tưởng, thay vào đó, nó dựa trên tình anh em. Đó là một học thuyết phải thúc đẩy; nó thúc đẩy sự phát triển của các dân tộc, đặc biệt là những người nghèo nhất.

Tuy nhiên, trong khi không thiếu những vấn đề - như trường hợp của mọi người dân ở mọi thời đại - tôi mời quý vị hãy luôn tự tin và hướng tới tương lai với một cái nhìn đầy hy vọng. Có một điều tôi muốn nói với quý vị: điều đó không có trong bài phát biểu của tôi, nhưng nó rất gần gũi với trái tim tôi. Đây là một đất nước xinh đẹp, nhưng điều tuyệt vời nhất mà đất nước này có là gì? Con người của đất nước này. Hãy chăm sóc tốt cho người dân của quý vị, yêu thương người dân của quý vị, giúp người dân này phát triển. Đây là một dân tộc tuyệt vời, tuyệt vời! Trong vài giờ kể từ khi tôi đến, tôi đã thấy cách người dân tự phát biểu, người dân của quý vị tự phát biểu bản thân một cách đầy phẩm giá và vui vẻ. Đây là một dân tộc vui vẻ.

Quý vị là một dân tộc trẻ trung. Tôi không nói đến nền văn hóa và lịch sử của quý vị, vốn khá cổ xưa, mà là thực tế là khoảng sáu mươi lăm phần trăm dân số Timor-Leste dưới ba mươi tuổi. Tôi nghĩ đến hai quốc gia ở châu Âu, nơi độ tuổi trung bình là bốn mươi sáu và bốn mươi tám. Tuy nhiên, trong số quý vị, sáu mươi lăm phần trăm dưới ba mươi tuổi, vì vậy chúng ta có thể nghĩ rằng độ tuổi trung bình sẽ vào khoảng ba mươi, hoặc ít hơn một chút.

Đây là một sự phong phú. Thống kê này cho chúng ta biết rằng lĩnh vực đầu tiên để quý vị đầu tư là giáo dục. Tôi rất vui về những gì tôi nghe được từ Tổng thống, về những gì quý vị đang đạt được. Hãy tiếp tục tiến về phía trước. Tôi nghĩ rằng đã có một số trường đại học, thậm chí có thể là quá nhiều; có một số trường trung học, trong khi có lẽ hai mươi năm trước thì không có. Đây là tỷ lệ tăng trưởng rất cao. Vậy thì hãy đầu tư vào giáo dục, vào giáo dục trong gia đình và giáo dục ở trường học, vào một nền giáo dục đặt trẻ em và thanh thiếu niên vào trung tâm và thúc đẩy phẩm giá của chúng. Tôi rất vui khi thấy những đứa trẻ mỉm cười, với hàm răng trắng đó! Có những đứa trẻ từ mọi nơi ở đây. Sự nhiệt tình, tươi mới, quan điểm hướng tới tương lai, lòng dũng cảm và sự tháo vát, tất cả đều đặc trưng của người trẻ, kết hợp với kinh nghiệm và sự khôn ngoan của người già, tạo nên sự kết hợp giữa kiến thức và động lực to lớn hướng tới tương lai. Và ở đây, tôi muốn đưa ra một lời khuyên: hãy đưa trẻ em và ông bà lại gần nhau. Cuộc gặp gỡ giữa trẻ em và ông bà mang lại sự khôn ngoan. Hãy suy ngẫm về điều đó. Cùng nhau, sự nhiệt tình và sự khôn ngoan của tuổi trẻ là một nguồn lực tuyệt vời không cho phép sự thụ động, càng không cho phép sự bi quan.

Giáo Hội Công Giáo, học thuyết xã hội của mình, các tổ chức cung cấp hỗ trợ và từ thiện cho những người nghèo và các tổ chức giáo dục và chăm sóc sức khỏe phục vụ tất cả mọi người và cũng là một nguồn lực có giá trị, giúp mọi người hướng tới tương lai với sự tự tin và hy vọng. Về vấn đề này, cần phải ghi nhận thực tế rằng cam kết của Giáo hội đối với lợi ích chung có thể dựa vào sự hợp tác và hỗ trợ của Nhà nước, trong khuôn khổ mối quan hệ thân thiện đã phát triển giữa Tòa thánh và Cộng hòa Dân chủ Timor-Leste, và được phản ánh trong Thỏa thuận giữa các Bên có hiệu lực vào ngày 3 tháng 3 năm 2016. Mối quan hệ tuyệt vời.

Timor-Leste, quốc gia đã có thể đối mặt với thời kỳ đau khổ lớn với sự quyết tâm và chủ nghĩa anh hùng kiên nhẫn, ngày nay phát triển mạnh mẽ như một quốc gia hòa bình và dân chủ, cam kết xây dựng một xã hội anh em và phát triển mối quan hệ hòa bình với các nước láng giềng trong cộng đồng quốc tế. Nhìn vào quá khứ gần đây của quý vị và những gì đã đạt được cho đến nay, có lý do để tin tưởng rằng quốc gia của quý vị cũng sẽ có thể đối mặt một cách thông minh, rõ ràng và sáng tạo với những khó khăn và vấn đề của ngày hôm nay. Hãy tin tưởng vào sự khôn ngoan của người dân. Người dân có sự khôn ngoan của họ; hãy tin tưởng vào sự khôn ngoan đó.

Tôi giao phó Timor-Leste và toàn thể người dân của đất nước này cho sự bảo vệ của Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, Đấng Bảo Trợ trên trời được cầu khẩn dưới danh hiệu Virgem de Aitara. Xin Mẹ đồng hành và luôn giúp đỡ các bạn trong sứ mệnh xây dựng một đất nước tự do, dân chủ, thống nhất và vui tươi, nơi không ai cảm thấy bị loại trừ và mọi người đều có thể sống trong hòa bình và phẩm giá. Deus abençoe Timor-Leste! Maromak haraik bênçao ba Timor-Lorosa'e! [Xin Chúa phù hộ cho Timor-Leste! Xin Chúa ban phước lành cho Timor-Lorosa'e!]

2. Diễn Từ Của Đức Phanxicô Trước Các Giám Mục, Linh Mục, Phó Tế, Người Được Thánh Hiến, Chứng Sinh Và Giáo Lý Viên

(Ngày 10/09/2024)

Theo tin Tòa Thánh, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới Nhà thờ chính tòa Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội ở Dili, Timor Leste, ngày 10 tháng 9 năm 2024 để gặp gỡ các Giám Mục, Linh Mục, Phó Tế, Người Được Thánh Hiến, Chứng Sinh Và Giáo Lý Viên. Tại đây, ngài đã đọc

bài diễn văn sau đây:

*Anh em Giám mục thân mến,
Anh em linh mục, phó tế, người được thánh hiến và chủng sinh thân mến,
Anh em giáo lý viên thân mến, anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!*

Nhiều người trẻ nhất – chủng sinh, tu sĩ trẻ – vẫn ở bên ngoài. Và bây giờ, khi tôi nhìn thấy giám mục, tôi đã nói với ngài rằng ngài phải mở rộng nhà thờ chính tòa vì có nhiều ơn gọi như vậy là một ân sủng!

Chúng ta hãy cảm tạ Chúa và chúng ta cũng hãy cảm ơn những nhà truyền giáo đã đến trước chúng ta. Khi chúng ta nhìn thấy người đàn ông này [Florentino de Jesús Martins, 89 tuổi, người mà Đức Giáo Hoàng nói rằng ông “đã cạnh tranh với tông đồ Phaolô”], người đã là một giáo lý viên suốt cuộc đời, chúng ta có thể hiểu được ân sủng của sứ mệnh được giao phó cho ông. Chúng ta hãy cảm tạ Chúa vì phước lành này cho Giáo hội này.

Tôi rất vui khi được ở cùng anh chị em trong chuyến hành trình này, khi tôi là một người hành hương đến vùng đất phượng Đông. Tôi cảm ơn Đức Giám Mục Norberto de Amaral vì những lời của ngài, và vì đã nhắc nhở tôi rằng Timor-Leste là một quốc gia “ở rìa thế giới”. Tôi cũng đến từ tận cùng thế giới, nhưng anh chị em đến nhiều hơn tôi. Và tôi muốn nói điều đó – chính xác là vì nó ở rìa thế giới, nó ở trung tâm của Tin Mừng! Đây là một nghịch lý mà chúng ta phải học: trong Tin Mừng, các vùng ngoại vi là trung tâm và một Giáo hội không có khả năng cho các vùng ngoại vi và ẩn náu ở trung tâm là một Giáo hội rất yếu đuối. Thay vào đó, khi một Giáo hội nghĩ xa hơn, phái các nhà truyền giáo đi, thì Giáo hội sẽ đi vào những vùng ngoại vi vốn là trung tâm, là trung tâm của Giáo hội. Cảm ơn anh chị em đã ở vùng ngoại vi, vì chúng ta biết rõ rằng trong trái tim của Chúa Kitô, “vùng ngoại vi hiện sinh” chính là trung tâm. Thật vậy, Tin Mừng đầy rẫy những con người, những nhân vật và những câu chuyện ở bên lề, ở ranh giới, nhưng được Chúa Giêsu kêu gọi trở thành những nhân vật chính của niềm hy vọng mà Người đã đến để mang lại cho chúng ta.

Tôi vui mừng với anh chị em và vì anh chị em, vì anh chị em là môn đệ của Chúa trên vùng đất này. Nghĩ đến những nỗ lực của anh chị em và những thách thức mà anh chị em được kêu gọi phải đối mặt, tôi nhớ đến một đoạn văn rất gợi cảm trong Tin Mừng của Thánh Gioan, kể cho chúng ta về một sự kiện dịu dàng và thân mật đã xảy ra trong ngôi nhà của những người bạn của Chúa Giêsu, Ladarô, Martha và Maria (x. Ga 12:1-11). Vào một thời điểm nào đó trong bữa tối, Maria “lấy một cân dầu thơm nguyên chất đắt tiền, xức chân Chúa Giêsu và lau bằng tóc mình. Ngôi nhà tràn ngập hương thơm của nước hoa” (câu 3).

Maria xức dầu thơm dưới chân Chúa Giêsu, và cả ngôi nhà tràn ngập hương thơm đó. Tôi muốn cùng anh chị em suy gẫm về hương thơm này, hương thơm của Chúa Kitô, hương thơm của Tin Mừng của Người. Đây là một món quà mà anh chị em có, một món quà được ban tặng cho anh chị em một cách tự do, nhưng anh chị em phải gìn giữ và tất cả chúng ta cùng nhau được kêu gọi để lan tỏa. *Giữ gìn hương thơm*, món quà Tin Mừng mà Chúa đã ban cho vùng đất Timor-Leste, và *lan tỏa hương thơm*.

Trước tiên, hãy *gìn giữ hương thơm*. Chúng ta luôn cần quay trở về nguồn gốc, nguồn gốc của món quà mà chúng ta đã nhận được, về việc chúng ta là Kitô hữu, linh mục, tu sĩ hay giáo lý viên. Chúng ta đã nhận được chính sự sống của Thiên Chúa qua Chúa Con của Người là Chúa Giêsu, Đấng đã chết vì chúng ta và ban cho chúng ta Chúa Thánh Thần. Chúng ta đã được xức dầu vui mừng, và thánh tông đồ Phaolô viết, “chúng ta là hương thơm của Chúa

Kitô dâng lên Thiên Chúa” (2 Cr. 2:15).

Anh chị em thân mến, anh chị em là hương thơm của Chúa Kitô! Ấn độ này không xa lạ với anh chị em, vì ở Timor, cây đàn hương mọc rất nhiều, với hương thơm được các dân tộc và quốc gia khác đánh giá cao và cũng được các dân tộc và quốc gia khác tìm kiếm. Bản thân Kinh thánh ca ngợi giá trị của nó khi kể lại rằng Nữ hoàng Sheba đã đến thăm Vua Sa-lô-môn và tặng ông một món quà là gỗ đàn hương (xem *1 Các Vua* 10:12). Tôi không biết Nữ hoàng Sheba, trước khi đến với Sa-lô-môn, có dừng lại ở Timor-Leste và có lẽ đã mang gỗ đàn hương từ đây về không.

Anh chị em thân mến, anh chị em là hương thơm của Chúa Kitô, một hương thơm đắt hơn nhiều so với nước hoa Pháp! Anh chị em là hương thơm của Chúa Kitô, anh chị em là hương thơm của Tin Mừng ở đất nước này. Giống như cây đàn hương, xanh tươi và luôn mạnh mẽ, phát triển và kết trái, anh chị em là những môn đồ truyền giáo mang hương thơm của Chúa Thánh Thần để “làm say đắm” cuộc sống của những người dân thánh trung thành của Chúa.

Tuy nhiên, chúng ta đừng quên rằng hương thơm nhận được từ Chúa *phải được bảo quản cẩn thận*, bảo quản rất cẩn thận, giống như Maria ở Bê-ta-ni đã giữ riêng cây cam tùng cho chính Chúa Giêsu. Tương tự như vậy, chúng ta phải gìn giữ tình yêu – đừng quên câu này, chúng ta phải gìn giữ tình yêu mà Chúa đã xức dầu cho chúng ta, để nó không phai tàn và mất đi hương thơm. Điều này có nghĩa là gì? Nó có nghĩa là nhận thức được món quà đã nhận được – mọi thứ chúng ta có đều là một món quà, hãy nhớ rằng – nó có nghĩa là nhắc nhở bản thân rằng hương thơm không phải để làm đẹp cho bản thân mà là để xức dầu cho chân Chúa Kitô, loan báo Tin Mừng và phục vụ người nghèo. Điều đó có nghĩa là phải cảnh giác với chính mình vì sự tầm thường về mặt tinh thần luôn rình rập. Một điều mà Đức Hồng Y De Lubac đã nói về sự tầm thường và thể tục hiện lên trong tâm trí tôi: “Điều tồi tệ nhất có thể xảy ra với phụ nữ và nam giới trong Giáo hội là rơi vào tính thể tục, thể tục thiêng liêng”. Hãy chú ý; hãy giữ gìn hương thơm mang lại cho chúng ta rất nhiều sức sống.

Ở đây, tôi muốn nói thêm một suy nghĩ nữa. Chúng ta đứng khi nhìn lại với lòng biết ơn về lịch sử trước đây của mình, về hạt giống đức tin được gieo ở đây bởi các nhà truyền giáo. Ba điều sau nói với chúng ta về điều này: nữ tu đã dành toàn bộ cuộc đời tận hiến của mình ở đây; vị linh mục biết cách đồng hành với giáo dân của mình trong thời kỳ khó khăn của sự thông trị của nước ngoài; và vị phó tế không bao giờ ngừng rao giảng Tin Mừng và rửa tội. Chúng ta hãy nghĩ về ba tấm gương này, những người đại diện cho lịch sử Giáo hội của chúng ta, và chúng ta hãy yêu lịch sử của mình, vì đó là hạt giống được gieo rắc ở đây; cũng như các trường học được thành lập để đào tạo những người làm công tác mục vụ và rất nhiều điều khác nữa. Nhưng như vậy đã đủ chưa? Trên thực tế, chúng ta phải luôn thổi bùng ngọn lửa đức tin. Đó là lý do tại sao tôi muốn nói với anh chị em: đừng quên đào sâu kiến thức về giáo lý Tin Mừng; đừng quên trưởng thành trong việc đào tạo về mặt tâm linh, giáo lý và thần học. Tất cả những điều này phục vụ cho việc công bố Tin Mừng trong nền văn hóa của anh chị em và đồng thời thanh lọc nó trước những tập tục cổ xưa và đôi khi là mê tín. Việc rao giảng đức tin phải được hội nhập văn hóa vào nền văn hóa của anh chị em và nền văn hóa của anh chị em phải truyền bá tin mừng. Và điều này đúng với tất cả mọi người, không chỉ riêng anh chị em. Nếu một Giáo hội không có khả năng hội nhập đức tin, thì Giáo hội đó không có khả năng diễn tả đức tin theo các giá trị đặc trưng của một vùng đất, đó sẽ là một Giáo hội đạo đức giả và vô ích. Có nhiều điều đẹp đẽ trong nền văn hóa của anh chị em. Tôi đặc biệt nghĩ đến niềm tin vào sự phục sinh và sự hiện diện của linh hồn người chết. Tuy nhiên, tất cả những điều này phải luôn được thanh lọc dưới ánh sáng của Tin Mừng và giáo lý của Giáo hội. Xin hãy đảm nhận trách nhiệm này vì “mỗi nền văn hóa và nhóm người đều cần được

thanh lọc và phát triển”.

Bây giờ chúng ta đến với điểm thứ hai: *lan tỏa hương thơm*. Giáo hội tồn tại để truyền giáo, và chúng ta được kêu gọi mang đến cho người khác hương thơm ngọt ngào của sự sống, của sự sống mới của Tin Mừng. Maria thành Bê-ta-ni không dùng cây cam tùng quý giá để làm đẹp cho mình, mà để xức dầu chân Chúa Giêsu, và bằng cách này, bà lan tỏa hương thơm khắp nhà. Thật vậy, Tin mừng thánh Mac-cô nêu rõ rằng Maria, để xức dầu cho Chúa Giêsu, đã đập vỡ bình đựng dầu thơm bằng đá hoa cương (x. 14:3). Truyền giáo xảy ra khi chúng ta có can đảm “đập vỡ” bình đựng dầu thơm, đập vỡ “lớp vỏ” thường khép kín chúng ta vào chính mình, từ bỏ một lòng sùng đạo lười biếng và thoải mái chỉ phục vụ cho nhu cầu cá nhân của chúng ta. Tôi rất thích cách diễn đạt mà Rosa đã sử dụng, khi sơ nói: một Giáo hội đang chuyển động, một Giáo hội không đứng yên, không xoay quanh chính mình – không, nó không xoay quanh chính mình – nhưng cháy bỏng niềm đam mê mang niềm vui của Tin Mừng đến cho tất cả mọi người.

Đất nước của anh chị em, bắt nguồn từ lịch sử Kitô giáo lâu đời, cũng cần *một động lực mới hướng tới công cuộc truyền giáo*, để hương thơm của Tin Mừng có thể đến với mọi người, hương thơm của sự hòa giải và hòa bình sau nhiều năm đau khổ vì chiến tranh; hương thơm của lòng cảm thương, giúp người nghèo đứng dậy và truyền cảm hứng cho một cam kết mới để phục hồi phúc lợi kinh tế và xã hội của đất nước; hương thơm của công lý chống lại nạn tham nhũng. Xin hãy cảnh giác! Tham nhũng thường có thể xâm nhập vào cộng đồng của chúng ta, các giáo xứ của chúng ta. Đặc biệt, hương thơm của Tin Mừng phải được lan tỏa để chống lại bất cứ điều gì làm nhục, làm biến dạng hoặc thậm chí hủy hoại cuộc sống con người; để chống lại những tai họa gây ra sự trống rỗng và đau khổ bên trong như nghiện rượu, bạo lực và thiếu tôn trọng phụ nữ. Tin Mừng của Chúa Giêsu có sức mạnh biến đổi những thực tại đen tối này và tạo ra một xã hội mới. Sứ điệp mà các nữ thánh hiến đưa ra trước hiện tượng thiếu tôn trọng phụ nữ là: phụ nữ là thành phần quan trọng nhất của Giáo hội vì họ chăm sóc những người nghèo khổ nhất: họ chữa lành cho họ, họ đồng hành với họ. Tôi vừa đến thăm một ngôi nhà chào đón tuyệt đẹp dành cho những người nghèo nhất, những người cần nhất [trường Irmãs Alma dành cho trẻ em khuyết tật]. Các chị em thân mến, hãy là những người mẹ của dân Chúa, hãy được khuyến khích “sinh ra” các cộng đồng, hãy là những người mẹ. Đó là điều tôi yêu cầu ở các chị em.

Các chị em thân mến, các anh em thân mến, vì “tia lửa” của Tin Mừng này là cần thiết, nên ngày nay cũng cần có các giáo sĩ, những người tận hiến và những người dạy giáo lý nhiệt thành, sẵn sàng và sáng tạo. Sự sáng tạo là cần thiết cho sứ mệnh. Về vấn đề này, tôi biết ơn lời chứng đầy khích lệ của ông Florentino, một giáo lý viên đã dành phần lớn cuộc đời mình cho thừa tác vụ tuyệt vời này. Riêng đối với các linh mục, tôi muốn nói rằng: Tôi đã học được rằng mọi người đối xử với các anh em bằng tình cảm rất lớn bằng cách gọi anh em là *Amu*, đó là danh hiệu quan trọng nhất ở đây, có nghĩa là “chúa tể”. Tuy nhiên, điều này không nên khiến anh em cảm thấy mình cao hơn mọi người. Anh em phát xuất từ mọi người, anh em được sinh ra từ những người mẹ của mọi người, anh em lớn lên giữa mọi người, vì vậy đừng quên nền văn hóa của mọi người mà anh em đã tiếp nhận. Anh em không cao hơn. Anh em cũng không được rơi vào cám dỗ kiêu ngạo hoặc cảm thấy mình có quyền lực. Anh em có biết cám dỗ quyền lực bắt đầu như thế nào không? Anh em hiểu mà, phải không? Bà tôi thường nói với tôi, “Ma quỷ luôn xâm nhập qua túi của chúng ta”. Theo cách này, ma quỷ xâm nhập, luôn xâm nhập qua túi của chúng ta. Xin đừng nghĩ rằng thừa tác vụ của anh em mang lại uy tín xã hội. Không, thừa tác vụ là một việc phục vụ. Và nếu bất cứ ai trong số anh em không cảm thấy mình là người phục vụ mọi người, hãy đến và yêu cầu một linh mục khôn ngoan giúp anh em có được chiều kích quan trọng này. Chúng ta hãy nhớ rằng với hương

thơm, chúng ta xúc dầu cho đôi chân của Chúa Kitô, đó là đôi chân của anh chị em chúng ta trong đức tin, bắt đầu từ những người nghèo nhất. Những người được đặc quyền nhất là những người nghèo nhất, và với hương thơm này, chúng ta phải chăm sóc họ. Cử chỉ mà các tín hữu thực hiện ở đây khi họ gặp các linh mục rất có ý nghĩa: họ nắm lấy bàn tay thánh hiến của anh em và đưa gần trán họ như một dấu hiệu ban phước. Thật đẹp khi thấy trong cử chỉ này tình cảm của dân thánh của Chúa, vì linh mục là một công cụ ban phước. Một linh mục không bao giờ, không bao giờ được lợi dụng vai trò này. Anh em phải luôn ban phước và an ủi; luôn là một thừa tác viên của lòng cảm thương và là dấu hiệu của lòng thương xót của Chúa. Và có lẽ dấu hiệu của tất cả những điều này là một linh mục nghèo. Hãy yêu sự nghèo khó như người bạn đời của anh em.

Các bạn thân mến, một nhà ngoại giao người Bồ Đào Nha vào những năm 1500, Tomé Pires, đã viết như sau, "Các thương gia Malaysia nói rằng Chúa đã tạo ra Timor để trồng gỗ đàn hương" (*The Suma Oriental*, London 1944, 204). Tuy nhiên, chúng ta biết rằng còn có một mùi hương khác, ngoài gỗ đàn hương, còn có một mùi hương khác, đó là mùi hương của Chúa Kitô và Tin Mừng, một mùi hương làm phong phú thêm cuộc sống và lấp đầy chúng ta bằng niềm vui.

Các linh mục, phó tế, các nữ tu, đừng nản lòng! Như Cha Sancho đã nhắc nhở chúng ta trong lời chứng cảm động của ngài, "Thiên Chúa biết rõ cách chăm sóc những người mà Người đã gọi và sai đi làm sứ mệnh của Người". Trong những lúc khó khăn lớn lao, hãy nghĩ đến điều này: Người đồng hành với chúng ta. Chúng ta hãy để Chúa đồng hành với tinh thần nghèo khó và tinh thần phục vụ. Tôi chúc lành cho anh chị em từ tận đáy lòng. Và tôi xin anh chị em, xin đừng quên cầu nguyện cho tôi; nhưng xin hãy cầu nguyện cho tôi, chứ không phải chống lại tôi! Cảm ơn anh chị em.

Và tôi cũng muốn kết thúc bằng lời cảm ơn, lời cảm ơn lớn dành cho những người cao tuổi của anh chị em – những linh mục cao tuổi đã dành cả cuộc đời ở đây, những nữ tu cao tuổi đang ở đây, những người phi thường, những người đã dành cả cuộc đời ở đây. Họ là hình mẫu của chúng ta. Cảm ơn anh chị em!

3. Bài Giảng Của Đức Giáo Hoàng Phanxicô Trong Thánh Lễ tại khu đạo mát Taci Tolu, Dili, Đông Timor

(Ngày 10/09/2024)

Theo tin Tòa Thánh chiều Thứ ba ngày 10 tháng 9 năm 2024, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới khu đạo mát Taci Tolu, Dili, Đông Timor, để cử hành Thánh Lễ trước một cộng đoàn khoảng 600,000 ngàn tín hữu, gần một nửa dân số Đông Timor. Sau đây là nguyên văn bài giảng của ngài, dựa vào bản tiếng Pháp do Tòa Thánh cung cấp:

"Một em bé đã được sinh ra cho chúng ta, một bé trai đã được ban cho chúng ta!" » (Is 9:5).

Đây là những lời mà tiên tri Isaia đã nói trong bài đọc thứ nhất với cư dân Giêrusalem, vào thời điểm thành phố thịnh vượng, nhưng đáng tiếc thay, cũng bị suy đồi nghiêm trọng về mặt đạo đức.

Có rất nhiều của cải, nhưng sự sung túc làm mù quáng những kẻ quyền thế, khiến họ tin rằng họ tự túc, rằng họ không cần đến Chúa; và sự tự phụ của họ dẫn họ đến sự ích kỷ và bất công. Đây là lý do tại sao, mặc dù có rất nhiều của cải, nhưng người nghèo vẫn bị bỏ rơi và chịu

đói, sự không chung thủy lan tràn khắp nơi và việc thực hành tôn giáo ngày càng bị giản lược thành một hình thức không hơn không kém. Do đó, bề ngoài lừa dối của một thế giới dường như hoàn hảo lại che giấu một thực tại đen tối hơn, khắc nghiệt hơn và tàn khốc hơn nhiều, nơi rất cần sự hoán cải, lòng thương xót và sự chữa lành.

Đây là lý do tại sao vị ngôn sứ loan báo cho đồng bào của mình một chân trời mới mà Thiên Chúa sẽ mở ra trước mắt họ: một tương lai hy vọng, một tương lai niềm vui, nơi mà áp bức và chiến tranh sẽ bị xóa bỏ vĩnh viễn (x. *Is* 9, 1-4). Người sẽ mang đến cho họ một ánh sáng huy hoàng (x. câu 1) để giải thoát họ khỏi bóng tối tội lỗi đang áp bức họ, và Người sẽ làm điều này không phải bằng sức mạnh quân đội, vũ khí hay của cải, nhưng bằng hồng ân của người con trai (xem câu 5-6).

Chúng ta hãy dừng lại ở hình ảnh này: Thiên Chúa chiếu *ánh sáng* cứu độ của Người qua việc *ban một người con*.

Ở mọi nơi, sự ra đời của một con trai là một khoảnh khắc rạng ngời, một khoảnh khắc của niềm vui và lễ hội, thường khơi dậy trong chúng ta những ước muốn tốt lành, đổi mới mình trong điều tốt lành, trở về với sự trong sạch và đơn sơ. Trước một con trẻ sơ sinh, ngay cả trái tim cứng rắn nhất cũng ấm áp và tràn ngập sự dịu dàng. Sự mong manh của một em bé luôn mang một thông điệp mạnh mẽ đến nỗi nó chạm đến cả những tâm hồn cứng rắn nhất, mang theo những chuyển động và quyết tâm hòa hợp và thanh thản. Thật tuyệt vời thừa anh chị em, điều gì sẽ xảy ra khi một em bé được sinh ra!

Sự gần gũi với Chúa đến từ một em bé. Chúa trở thành một em bé. Và không chỉ để làm chúng ta ngạc nhiên và cảm động, mà còn mở lòng chúng ta ra với tình yêu của Chúa Cha và để Người uốn nắn chúng ta, để Người có thể chữa lành vết thương của chúng ta, sửa chữa những bất đồng của chúng ta, lập lại trật tự cho cuộc sống của chúng ta.

Ở Đông Timor thật tráng lệ vì có nhiều trẻ em: anh chị em là một đất nước trẻ nơi anh chị em cảm nhận được cuộc sống đang đập nhịp và bùng nổ ở khắp mọi nơi. Và đó là một món quà, một món quà tuyệt vời: sự hiện diện của rất nhiều người trẻ và rất nhiều trẻ em, thực sự, không ngừng đổi mới năng lượng và cuộc sống của chúng ta. Nhưng hơn thế nữa, đó là một dấu chỉ, bởi vì nhường chỗ cho trẻ em, cho những người bé mọn, chào đón chúng, chăm sóc chúng và làm mình nhỏ bé trước mặt Thiên Chúa và trước mặt nhau, đây chính là những thái độ mở chúng ta đón nhận hành động của Chúa. Bằng cách làm cho mình trở thành con cái, chúng ta cho phép Thiên Chúa hành động trong chúng ta.

Hôm nay, chúng ta tôn kính Đức Trinh Nữ là Nữ Vương, nghĩa là mẹ của một vị Vua, Chúa Giêsu, Đấng muốn sinh ra nhỏ bé để trở thành anh em của chúng ta, bằng cách xin lời “xin vâng” của một người phụ nữ trẻ khiêm nhường và mong manh (x. *Lc* 1:38).

Đức Maria hiểu điều này, đến mức chọn sống nhỏ bé suốt đời, trở nên nhỏ bé hơn bao giờ hết bằng cách phục vụ, cầu nguyện, hiến mình để nhường chỗ cho Chúa Giêsu, ngay cả khi điều đó phải trả giá rất đắt.

Vì vậy, anh chị em thân mến, chúng ta đừng ngại trở nên nhỏ bé trước Chúa và trước mặt nhau, chúng ta không sợ mất mạng sống, không sợ cho đi thời gian, xem xét lại các chương trình của mình và thay đổi chiều kích các dự án của mình khi cần thiết, không phải để giảm thiểu chúng, mà còn làm cho chúng trở nên đẹp đẽ hơn qua việc hiến thân và chào đón người khác.

Tất cả những điều này được tượng trưng rất rõ ràng bởi hai đồ trang sức truyền thống tráng lệ của đất nước này: *Kaibauk* và *Belak*. Cả hai đều được làm bằng kim loại quý. Điều này có nghĩa là chúng rất quan trọng!

Món đồ đầu tiên tượng trưng cho sự hùng mạnh và ánh sáng của mặt trời. Nó được đặt trên cao, như một vật trang trí ở hàng đầu, như nóc nhà. Nó gợi lên sức mạnh, năng lượng và sự ấm áp, đồng thời nó có thể đại diện cho sức mạnh ban sự sống của Chúa. Nhưng đó không phải là tất cả: thực tế, được đặt ở mức hàng đầu và trên nóc các ngôi nhà, nó nhắc nhở chúng ta rằng, với ánh sáng của Lời Chúa và quyền năng ân sủng của Người, chúng ta cũng có thể hợp tác qua những lựa chọn và hành động của mình vào hành động trong kế hoạch Cứu Chuộc vĩ đại.

Món thứ hai, *Belak*, được đeo trên ngực, bổ sung cho chiếc thứ nhất. Nó gợi nhớ đến ánh sáng dịu nhẹ của mặt trăng, phản chiếu một cách khiêm tốn ánh sáng mặt trời vào ban đêm, bao bọc mọi thứ trong ánh sáng huyền quang. Nó gợi lên sự bình yên, khả năng sinh sản, sự dịu dàng và tượng trưng cho sự dịu dàng của người mẹ, qua những suy tư tinh tế của Tình yêu của bà làm cho mọi thứ bà chạm vào đều tỏa sáng với cùng một ánh sáng mà bà nhận được từ Thiên Chúa.

Kaibauk và *Belak*, sức mạnh và sự dịu dàng của Chúa Cha và của bà Mẹ: đây là cách Chúa thể hiện vương quyền của Người, được tạo nên bởi bác ái và lòng thương xót.

Vì vậy, trong Bí tích Thánh Thể này, chúng ta hãy cùng nhau cầu xin, mỗi người chúng ta, với tư cách là phụ nữ và nam giới, với tư cách là Giáo hội, là xã hội, biết cách phản chiếu trong thế giới ánh sáng mạnh mẽ, ánh sáng dịu dàng của Thiên Chúa tình yêu, của Thiên Chúa này, Đấng, giống như chúng ta, đã cầu nguyện trong Thánh Vịnh đáp ca: “Người nâng kẻ yếu đuối lên từ tro bụi, nâng kẻ nghèo khó lên từ tro bụi để ngồi giữa các hoàng tử” (Tv 112, 7-8).

* * *

Anh chị em thân mến,

Tôi đã suy nghĩ rất nhiều: Điều tốt nhất mà Timor có là gì? Gỗ đàn hương? Câu cá? Đó không phải là điều tốt nhất. Phần tốt nhất là con người của nó. Tôi không thể quên những con người bên đường, cùng những đứa trẻ. Anh chị em có rất nhiều con cái! Điều tuyệt vời nhất ở những người này là nụ cười của con cái họ. Và người dạy trẻ cười là người có tương lai.

Nhưng hãy cẩn thận! Bởi vì tôi được biết rằng cá sấu thường đến những bãi biển nhất định; cá sấu bơi đến và cắn mạnh hơn chúng ta có thể kiểm soát. Hãy cẩn thận! Hãy cẩn thận với những con cá sấu muốn thay đổi nền văn hóa của anh chị em, những kẻ muốn thay đổi lịch sử của anh chị em. Hãy trung thành. Và đừng đến gần những con cá sấu đó vì chúng cắn và cắn rất mạnh.

Tôi chúc anh chị em bình an. Tôi chúc anh chị em tiếp tục sinh nhiều con: ước gì nụ cười của dân tộc này là con cái của họ! Hãy chăm sóc con cái của anh chị em cũng như người già của anh chị em, những người là ký ức của trái đất này.

Cảm ơn anh chị em, cảm ơn rất nhiều vì lòng bác ái, vì đức tin của anh chị em. Tiến về phía trước với hy vọng!

Và bây giờ chúng ta cầu xin Chúa chúc lành cho tất cả chúng ta, và sau đó chúng ta sẽ hát một bài ca kính Đức Trinh Nữ Maria.

4. Nguyên văn Bài Diễn văn của Đức Thánh Cha Với giới trẻ Đông Timor

(Ngày 11/09/2024)

Như đã loan tin, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới Trung tâm hội nghị tại Dili, Đông Timor, Thứ tư ngày 11 tháng 9 năm 2024, để gặp gỡ giới trẻ Đông Timor, những người chiếm tới 60 phần trăm dân số của một đất nước tương đối trẻ trung vì mới giành được độc lập thực sự vào năm 2002. Tại đây, ngài đã đọc một bài diễn văn, được Tòa Thánh phổ biến bằng tiếng Pháp:

Dadeer di'ak! (Chào buổi sáng !)

Trước hết cha đặt ra một câu hỏi, xem ai trả lời được: các bạn trẻ đang làm gì? Giới trẻ đang làm gì? Con [chỉ vào một cô gái].

[Cô gái: Công bố Chúa Kitô].

Rất được. Người trẻ còn làm gì nữa? Còn gì nữa?

[một người trẻ khác: Công bố Lời Chúa].

Rất được. Người trẻ còn làm gì nữa?

[một bạn trẻ khác: Yêu nhau].

Tình yêu, và người trẻ có khả năng yêu thương rất lớn. Người trẻ còn làm gì nữa?

[một bạn trẻ khác: Chúng ta phải vun đắp hòa bình trong đất nước chúng ta].

Không bao giờ quên điều đó! Rất tốt, rất tốt.

Nhưng có một điều mà giới trẻ luôn làm, những người trẻ thuộc các quốc tịch khác nhau, những người trẻ thuộc các tôn giáo khác nhau. Các con có biết giới trẻ luôn làm gì không? Thanh niên gây ồn ào, thanh niên gây xáo trộn. Các con có đồng ý không? Các con có đồng ý với điều đó không? [trả lời: Có].

Cảm ơn các con vì lời chào mừng, lời chứng thực và câu hỏi. Cảm ơn các con vì những điệu nhảy. Bởi vì các con biết rằng khiêu vũ là thể hiện cảm xúc bằng toàn bộ cơ thể. Các con có biết những người trẻ không biết nhảy không? Cuộc sống đi kèm với khiêu vũ. Và các con là một đất nước của những người trẻ.

Sáng nay cha đã nói với một vị giám mục: Tôi sẽ không bao giờ quên nụ cười của ngài. Đừng ngừng mỉm cười! Và các con, những người trẻ, các con là phần lớn dân số của đất nước này, và sự hiện diện của các con mang lại cho đất nước này sức sống, niềm hy vọng và tương lai. Đừng đánh mất lòng nhiệt thành của đức tin! Hãy tưởng tượng một thanh niên không có đức tin, với khuôn mặt buồn bã. Nhưng các con có biết điều gì khiến một người trẻ chán nản không? Tệ nạn. Hãy cẩn trọng. Bởi vì những người tự gọi mình là người bán hạnh phúc đã đến. Và họ bán cho các con ma túy, họ bán cho các con rất nhiều thứ khiến các con hạnh

phúc trong nửa giờ và chỉ thế thôi. Các con biết rõ điều đó hơn cha phải không? Các con biết rõ tình huống này hơn cha. Các con có biết nó hay không?... Cha không "nghe thấy"... [có] Rất tốt, cảm ơn các con.

Chúc các con tiến bộ với niềm vui của tuổi trẻ.

Nhưng hãy nhớ một điều: các con là người thừa kế của những người đi trước các con trong việc thành lập quốc gia này. Vì vậy, đừng để mất trí nhớ của các con! Ký ức về những người đi trước các con và những người đã phải trả giá bằng nhiều hy sinh để xây dựng nên đất nước này.

Có hai điều khiến cha cảm động khi bước đi trên phố. Họ thực sự chạm đến trái tim cha. Tuổi trẻ của đất nước này và nụ cười. Các con là một dân tộc biết cách mỉm cười! Hãy tiếp tục như thế! Đừng quên điều ấy.

Tuổi trẻ phải có ước mơ. »Và làm thế nào chúng ta có thể mơ được, thưa Cha? » Chúng ta có uống rượu không? [Không!] Không. Nếu làm vậy, các con sẽ gặp ác mộng! Cha mời các con hãy ước mơ, hãy mơ những điều lớn lao. Người trẻ không ước mơ là già từ cuộc đời. Và có ai trong số những người trẻ này, có ai trong số các con, đã nghỉ hưu không? [Không!] Người trẻ phải gieo bồi rồi và vui vẻ để thể hiện cuộc sống mà mình có. Nhưng một người trẻ đang ở giữa hành trình cuộc đời. Giữa đường đời, giữa trẻ em và người lớn. Và các con có biết một trong những tài sản lớn nhất của xã hội là gì không? Các con có biết không? Người già, ông bà! Các con, những người trẻ, và ở đầu bên kia là những người già. Nhưng chính ông bà, chính người già mới là người ban sự khôn ngoan cho lớp trẻ. Các con có tôn trọng người lớn tuổi không? [Có] Người già luôn đi trước người trẻ trong lịch sử, có đúng vậy không? Người già là một kho báu: hai kho báu của một dân tộc là trẻ em và người già. Hiểu chưa? Xem nào, các con nói lại lần nữa. Hai kho báu lớn nhất của một dân tộc là gì? [Trẻ em và người già] Trẻ em và người già. Đây là lý do tại sao một xã hội có nhiều trẻ em như xã hội của các con phải chăm sóc họ. Và một xã hội có nhiều người già, vốn là ký ức, thì phải tôn trọng và chăm sóc họ.

Cha kể cho các con một câu chuyện. Có một gia đình, người cha, người mẹ, những đứa con và người ông già nua đang ăn cùng nhau. Và ông cụ khi ăn đã bị bắn và làm đổ thức ăn. Vì vậy, người cha quyết định đặt một chiếc bàn trong bếp để ông nội có thể ngồi ăn một mình ở đó. Và người cha giải thích với gia đình rằng vì ông nội không có ở đó nên họ có thể mời mọi người đến nhà mà không bị ông nội làm phiền. Hãy suy nghĩ về điều này một chút. Vài ngày sau, người cha đến và thấy cậu con trai 5 tuổi đang chơi gỗ. Người cha hỏi cậu: “Con đang làm gì với số gỗ này?” - “Con đang làm một chiếc bàn” - “Tại sao? » - cho cha, khi cha già rồi phải tự mình ăn uống.

Hai tài sản lớn nhất của xã hội là con cái và ông bà. Cùng nhau: hai kho báu lớn nhất là gì của xã hội? [Con cái và ông bà] Hãy chăm sóc con cái và ông bà nhé? Và bây giờ chúng ta hãy vỗ tay chúc mừng ông bà của chúng ta!

Ở đất nước tươi cười này, các con có một câu chuyện tuyệt vời, được tạo nên từ chủ nghĩa anh hùng, đức tin, sự tử đạo và trên hết là sự tha thứ và hòa giải. Cha xin hỏi các con một câu: trong lịch sử ai là người có khả năng tha thứ và hòa giải? Hãy suy nghĩ: người này là ai? Đó là ai? [Chúa Giêsu] Chúa Giêsu! Chúa Giêsu là người anh yêu thương tất cả chúng ta, phải không? Và sự hòa giải này khiến cha khuyên các con ba điều: tự do, dẫn thân, tình huynh đệ.

Trong tiếng *Tetum* có câu: “*ukun rasik-an*”, nghĩa là có khả năng tự quản lý. Một người trẻ không có năng lực, một người trẻ không có khả năng làm chủ bản thân, không có khả năng sống “*ukun rasik-an*”, đó là gì? Các con nói gì? Một người phụ thuộc vào người khác. Rất tốt. Và một người đàn ông, một người đàn bà, một thanh niên, một cậu bé không tự cai trị được mình là nô lệ, bị lệ thuộc, không được tự do. Và một người trẻ có thể làm nô lệ cho điều gì? Sẽ có người trả lời... Về cái gì? Về tội lỗi, về chiếc điện thoại di động - Cha sẽ nói với các con về chiếc điện thoại di động sau -, về một điều khác... Anh ta có thể trở thành nô lệ cho cái gì? Trở thành nô lệ cho ham muốn của chính mình, tin rằng mình là người toàn năng. Một người trẻ có thể làm nô lệ cho điều gì khác? [Có người đáp] Tất nhiên là kiêu ngạo: người trẻ tuổi luôn như vậy là người trẻ tuổi kiêu ngạo. Ngược lại, thế nào là người trẻ dân thân, người trẻ lao động? Hãy nói cho cha biết, một người trẻ đi làm là như thế nào? [Có người đáp] À, người thích sự đơn giản. Và sau đó? Ai có trách nhiệm. Một người trẻ yêu quý anh chị em, có trách nhiệm, là một người trẻ yêu nước. Điều này rất quan trọng.

Và còn một điều nữa mà Rogéria và Cecilia Efranio đã nói khi nói về tầm quan trọng của việc chăm sóc ngôi nhà chung và vun đắp sự đoàn kết gia đình. Một người trẻ phải hiểu rằng tự do không có nghĩa là làm những gì mình muốn mà là có trách nhiệm. Và một trong những trách nhiệm là học cách chăm sóc ngôi nhà chung. Và đó là lý do tại sao người trẻ phải tham gia. Tục ngữ phương Đông có câu: Khó khăn làm nên người mạnh mẽ. Hãy nhìn cha mẹ, ông bà của các con, những người đã phải đối mặt với những thời kỳ khó khăn để trả lại tự do cho đất nước của họ. Đây là lý do tại sao các con cần học cách đối phó với những thời điểm khó khăn.

Một điều cuối cùng trước khi cha rời đi. Đây là một giá trị mà các con phải học: tình anh em. Là anh em, không phải là kẻ thù. Người lớn tuổi, cha mẹ và ông bà của các con có thể có những quan điểm khác nhau, nhưng họ là anh em. Và việc người trẻ có những ý tưởng khác biệt có tốt không? [Có] Và tại sao? Để tranh luận với người khác? Hay để tôn trọng nhau? [Họ trả lời] Cha nghĩ các con đang nghĩ thế này: nếu tôi theo tôn giáo này và bạn theo tôn giáo kia, chúng ta sẽ đánh nhau. Không phải như vậy, các con phải tôn trọng chính mình. Chúng ta lặp lại từ này: tôn trọng lẫn nhau.

Và một câu hỏi: hận thù có phải là một thái độ tốt không? [Không!] Yêu thương và phục vụ là thái độ đúng đắn. Bây giờ tất cả chúng ta hãy cùng nhau lặp lại: hận thù không, tình yêu và sự phục vụ có [họ lặp lại] Một lần nữa, Cha không nghe rõ [họ lặp lại] Và nếu một thanh niên, một thiếu nữ cãi nhau với người khác, anh ta nên làm gì? Cha không thể nghe được. Họ đã nói gì? Tất cả chúng ta hãy cùng nhau lặp lại điều đó: tình yêu và sự hòa giải!... [họ lặp lại] Tình yêu và sự hòa giải.

Có một điều mà Cha không biết liệu nó có xảy ra ở đất nước này không, nhưng ở những quốc gia khác thì có: quấy rầy. Ở đây có quấy rầy không? Quấy rầy là lợi dụng kẻ yếu. Đó là lý do tại sao nó xấu, vì nó nặng. Nhưng đó luôn là một thái độ xấu xa, vì nó lợi dụng điểm yếu của người khác. Nhưng ở đây, ở Đông Timor, có bị quấy rầy không? Xin từ nay đừng quấy rầy nữa!

Các bạn trẻ thân mến, hãy là những người thừa kế lịch sử tươi đẹp đi trước các con! Hãy là người thừa kế lịch sử tươi đẹp đi trước các con. Và theo đuổi nó. Hãy dũng cảm, hãy dũng cảm để tiếp tục. Và nếu các con tranh cãi, hãy làm lành. Cha cảm ơn Tôi vì tất cả những gì các con đã làm cho quê hương, cho dân Chúa. Và chúng ta hãy nhớ điều mà Ilham, người vừa phát biểu, đã nói với chúng ta: chúng ta phải yêu thương nhau vượt lên trên mọi khác biệt sắc

tộc hay tôn giáo. Các con có hiểu điều này không? [Có!] Hòa giải, chung sống với mọi khác biệt. Nó quan trọng. Chúng ta có đồng ý không? [Có !]

Và trước khi kết thúc, cha phải cho các con một lời khuyên: hãy gây ồn ào, gieo rắc sự hỗn loạn! Lời khuyên thứ hai của tôi: hãy tôn trọng và lắng nghe người lớn tuổi, được chứ? Lời khuyên đầu tiên là gì? [họ trả lời] Tốt. Và mẹo thứ hai? [họ trả lời].

Xin Chúa ban phước cho các con. Cảm ơn các con vì sự hiện diện này! Cảm ơn các con vì những bài hát và điệu nhảy, rất đẹp. Và hai lời khuyên đó là gì?

Đầu tiên? Thứ hai? Gây ồn ào, gây lộn xộn và tôn trọng người già. Xin Chúa gìn giữ niềm vui này cho các con. Xin Chúa luôn gìn giữ các con!

Cuối cùng, sau những lời chào hỏi, ngài nói thêm:

Cảm ơn vì niềm vui của các con, cảm ơn vì nụ cười của các con!

Và cha đã cho các con hai lời khuyên, thứ nhất, đó là gì? [họ trả lời] Sự bối rối. Và thứ hai? [họ trả lời] Người trẻ nên gây lộn xộn và người trẻ nên tôn trọng người lớn tuổi hơn, được chứ? Tất cả cùng nhau, điều đầu tiên: sự lộn xộn. Thứ hai: kính trọng người già.

Cảm ơn sự hiện diện của các con. Cha sẽ rời khỏi đất nước này, nơi luôn nở nụ cười với khuôn mặt của các con và với những hy vọng của các con. Xin Chúa ban phước lành cho tất cả các con!

Chương Sáu Mười Một: Thăm Singapore tháng 9/2024

1. Đức Phanxicô tới Singapore, đảo quốc phát triển nhất Á Châu nhưng số đông không thuộc tôn giáo nào

(Ngày 11/09/2024)

Theo tin của Aleteia ngày 11 tháng 9, máy bay chở Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã hạ cánh xuống Singapore vào ngày 11 tháng 9 năm 2024, lúc 2:52 chiều giờ địa phương (8:52 sáng giờ Rome), chậm hơn một giờ so với lịch trình. Chuyến đi của Đức Giáo Hoàng tại "Thành phố Sư tử" sẽ là điểm dừng chân cuối cùng trong hành trình kéo dài 12 ngày của ngài qua Châu Á và Châu Đại Dương.

Máy bay Chở Đức Giáo Hoàng rời Dili, thủ đô của Đông Timor, lúc 12:24 chiều giờ địa phương (5:45 sáng giờ Rome) và bay trong bốn giờ, qua các đảo san hô và núi lửa của quần đảo Indonesia, trước khi đến thị quốc nhỏ này, một trong những quốc gia phát triển nhất Châu Á.

Không giống như các điểm dừng chân trước đây trong chuyến đi của ngài (Indonesia, Papua New Guinea và Đông Timor), Đức Giáo Hoàng đã không xuống đường băng của sân bay Changi siêu hiện đại, mà đến nhà ga qua một cầu đi bộ. Ngài được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Cộng đồng và Thanh niên của đất nước chào đón, người mà ngài đã nói chuyện ngắn gọn trước khi được đưa đến nơi cư trú sở tại của ngài, nhà tĩnh tâm tâm linh Thánh Phanxicô Xaviê.

So với Đông Timor, sự chào đón mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhận được tại sân bay Singapore khá khiêm tốn: Chỉ có một nhóm khoảng 100 người đến chào đón Đức Giáo Hoàng. Tại Singapore, các sự kiện tôn giáo phải tuân theo các quy định nghiêm ngặt và phải được đăng ký.

Lịch trình của Đức Giáo Hoàng tại Singapore

Ngày đầu tiên của Đức Giáo Hoàng 87 tuổi không quá bận rộn, vì cuộc hẹn duy nhất theo lịch trình của ngài là một cuộc họp riêng lúc 6:00 chiều với các tu sĩ Dòng Tên sống tại Singapore.

Ngày mai, ngài sẽ gặp gỡ các nhà chức trách chính trị và tôn giáo của đất nước và cử hành Thánh lễ tại một sân vận động. Sau đó, vào thứ Sáu, ngày 13 tháng 9, ngài sẽ gặp một nhóm người già và người bệnh, có một cuộc họp liên tôn với những người trẻ tuổi, và cuối cùng là lên chuyến bay trở về Rome, kết thúc chuyến đi kỷ lục kéo dài 12 ngày xa Vatican.

Đám đông và năng lực của Chuyến thăm Đông Timor ba ngày của Đức Giáo Hoàng sẽ được các nhà quan sát ghi nhớ vì sự nhiệt tình của 97% dân số theo Công Giáo của đất nước này. Ngay khi ngài đến Dili vào thứ Hai, hàng chục nghìn người đã đổ xô đến chào đón Đức Giáo Hoàng trên xe popemobile.

Vào ngày 10 tháng 9, Thánh lễ ngoài trời mà ngài cử hành đã có sự tham dự của hơn 600,000 người, gần một nửa dân số cả nước. Chính phủ đã tuyên bố ba ngày nghỉ lễ vì sự hiện diện của Đức Giáo Hoàng.

Ba mươi lăm năm sau chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng John Paul II và 22 năm sau khi đất nước được giải phóng, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã khuyến khích quốc gia trẻ Timor tiếp tục quá trình "hòa giải hoàn toàn" và xây dựng quốc gia trong bài phát biểu trước các đại diện chính trị vào ngày 9 tháng 9.

Trong chuyến đi của mình, ngài cũng đã gặp một nhóm trẻ em khuyết tật, giáo sĩ và các thành viên khác của Giáo hội địa phương, các tu sĩ Dòng Tên địa phương và những người trẻ tuổi.

“Tôi cũng đến từ tận cùng thế giới, nhưng các bạn còn hơn cả tôi. Và tôi muốn nói điều này – chính xác là vì nó ở rìa thế giới, nên nó là trung tâm của Tin Mừng!,” Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói với các giáo sĩ, tu sĩ và các thành viên khác của Giáo hội vào ngày 10 tháng 9.

Ngài kêu gọi họ bảo tồn “hồng phúc Tin Mừng mà Chúa đã ban cho vùng đất Timor-Leste, và lan tỏa hương thơm,” ám chỉ đến Tin Mừng Thánh Gioan (12: 1-11) nơi Maria xức dầu thơm cho Chúa Giêsu.

Dù Singapore đông người dừng dừng với tôn giáo, đạo Công Giáo vẫn đang phát triển

Theo Almudena Martínez-Bordiú của CNA, mặc dù Phật giáo hiện diện mạnh mẽ, Công Giáo là tôn giáo phát triển mạnh nhất ở Singapore, quốc gia cuối cùng mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô đến thăm trong chuyến tông du rộng khắp Châu Á và Châu Đại Dương.

Nguồn gốc của Giáo Hội Công Giáo tại Singapore có liên quan chặt chẽ đến những nhà truyền giáo đầu tiên, những người cùng với Thánh Phanxicô Xaviê đã đến Malaysia vào thế kỷ 16.

Singapore nằm ở mũi đất Malaysia, một hòn đảo chỉ phân cách một eo biển hẹp.

Vị thánh truyền giáo đã đến Malacca ở phía tây nam Malaysia, cách Singapore khoảng 150 dặm, vào năm 1545 và ba năm sau, lãnh thổ này trở thành một giáo phận phụ thuộc vào Tổng giáo phận Goa, khi đó là thuộc địa của Bồ Đào Nha trên bờ biển phía tây Ấn Độ, cách đó khoảng 2,200 dặm.

Công Giáo đã bị cấm dưới thời chiếm đóng của người Calvin Hà Lan cho đến khi được khôi phục vào năm 1819, khi Singapore nằm dưới quyền tài phán của Công ty Đông Ấn Anh.

Các nhà truyền giáo người Pháp đã xây dựng các nhà thờ và trường học Công Giáo.

Năm 1821, một nhà truyền giáo đã tìm thấy một nhóm gồm 12 người Công Giáo trên đảo, con số này sẽ tăng lên 500 người trong vòng 17 năm. Các thành viên của Hội Truyền giáo Nước ngoài Paris cũng đến vào những năm đó và thành lập các nhà thờ và trường học.

Nhà truyền giáo người Pháp Jean-Marie Beurel chịu trách nhiệm xây dựng Nhà thờ chính tòa Good Shepherd, một trường dành cho nam sinh do các Anh em Trường Ki-tô giáo điều hành và một trường dành cho nữ sinh do các Chị em Chúa Hải Đồng điều hành.

Ngay từ đầu, những người Công Giáo của Giáo phận Malacca khi đó đã bị chia thành hai khu vực pháp lý do một cuộc xung đột cũ giữa Tòa thánh và Bồ Đào Nha không được giải quyết cho đến năm 1886 với việc ký kết một hiệp ước mới.

Những người Công Giáo của phái bộ Bồ Đào Nha được đặt dưới quyền của giám mục Macao (khi đó là thuộc địa của Bồ Đào Nha) và những người Công Giáo của phái bộ Pháp được đặt dưới quyền của đại diện tông tòa Ava và Pegu (khi đó là Miến Điện).

Từ năm 1888, Phái bộ Bồ Đào Nha và các nhà truyền giáo của Hội Truyền giáo Nước ngoài Paris đã hợp tác để củng cố sự hiện diện của Giáo hội tại Singapore.

Giáo hội đã phải chịu sự đàn áp nghiêm trọng trong thời kỳ Nhật Bản chiếm đóng từ năm 1942 đến năm 1945. Cộng đồng Công Giáo đã hồi sinh vào những năm 1950 sau chiến tranh và Giáo hội đã tăng cường công tác của mình trong các lĩnh vực giáo dục, y tế và xã hội.

Hồng Y William Goh

Năm 1972, Singapore được nâng lên thành một tổng giáo phận trực thuộc Tòa thánh và năm 1977, Gregory Yong trở thành tổng giám mục đầu tiên của giáo phận này. Singapore hiện có một Hồng Y, William Goh, được Đức Giáo Hoàng Phanxicô bổ nhiệm trong công nghị Hồng Y năm 2022.

Sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao với Tòa thánh vào năm 1981, Singapore đã đón tiếp Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đến thăm vào ngày 20 tháng 11 năm 1986, như một phần trong chuyến tông du thứ 32 của ngài tới Bangladesh, Singapore, Fiji và New Zealand.

Ngày nay, Singapore được coi là một quốc gia thế tục và đa nguyên và là một thành phố đa sắc tộc. Khoảng 43% trong số hơn 5 triệu cư dân của quốc gia này là Phật tử. Khoảng 20% là người theo đạo Thiên chúa, 14% là người Hồi giáo và cũng có một tỷ lệ nhỏ người theo đạo Hindu.

Giáo Hội Công Giáo hiện có 176,000 tín hữu trong nước và được coi là một trong những giáo hội năng động và quan trọng nhất ở Đông Nam Á.

Khoảng 50% người Công Giáo thường xuyên tham dự Thánh lễ Chúa Nhật và các nhà thờ vẫn đông đúc nhờ những người di cư, những người là thành phần quan trọng của Giáo hội địa phương.

Tăng trưởng đột biến hiện tại

Dựa trên dữ liệu mới nhất từ Cục Thống kê Singapore, Tòa thánh báo cáo rằng Ki-tô giáo, và đặc biệt là Công Giáo, là tôn giáo duy nhất đang phát triển.

Sức sống này được khẳng định bởi sự hiện diện tích cực của Giáo hội trong lĩnh vực xã hội và sự tham dự đông đảo và có sự tham gia vào các nghi lễ.

Nhìn chung, các chính sách của chính quyền Singapore hướng đến việc thúc đẩy đối thoại và hợp tác với các tôn giáo, đặc biệt là trong các lĩnh vực giáo dục và xã hội.

Sự chung sống giữa các tôn giáo khác nhau này cũng được ủng hộ bởi tần suất các cuộc hôn nhân hỗn hợp trong thị quốc này.

Tán tỉnh Trung Quốc

Elise Ann Allen của Crux thì lưu ý đến một khía cạnh khác của chuyến viếng thăm Singapore của Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Thực vậy, bà viết: “Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới Singapore vào thứ Tư, nơi ngài dự kiến sẽ giải quyết nhiều vấn đề xã hội khác nhau và có thể sẽ có một cử chỉ thiện chí khác đối với Trung Quốc”.

Singapore là một quốc gia phần lớn theo thuyết bất khả tri, với khoảng 20 phần trăm dân số không theo một tôn giáo cụ thể nào.

Khoảng 31 phần trăm trong số 6.2 triệu dân được xác định là Phật tử, và 18.9 phần trăm theo Ki-tô giáo, với khoảng 6.7 phần trăm - tương đương 395,000 người - thuộc Giáo Hội Công Giáo, chỉ có một giáo phận.

Phần còn lại của dân số chủ yếu được chia thành người Hồi giáo, chiếm khoảng 15.6 phần trăm dân số, người theo Lão giáo, chiếm 8.8 phần trăm và người theo đạo Hindu, chiếm khoảng năm phần trăm.

Chủ đề về tài chính và thị trường hoàn cầu cũng có thể sẽ là trọng tâm, vì Singapore luôn được xếp hạng là một trong những nền kinh tế hoàn cầu mạnh nhất, với các doanh nhân như George Yao trước đây đã tư vấn cho Tòa thánh về các vấn đề tài chính.

Đức Hồng Y William Goh của Singapore đã trả lời phỏng vấn với Crux rằng các vấn đề như tính bao trùm, phẩm giá con người, đối thoại liên tôn, nhu cầu quản lý việc sử dụng trí khôn nhân tạo và chăm sóc môi trường là những chủ đề có khả năng sẽ xuất hiện trong chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng, và Đức Giáo Hoàng Phanxicô được coi là người gần gũi "với thực tại sống của người ta", cũng như những đấu tranh và nỗi đau của họ.

ĐHY Goh cho biết Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng được kỳ vọng sẽ đề cập đến lịch sử và sự đa dạng phong phú của Châu Á, cũng như nhu cầu thúc đẩy sự thống nhất và hợp tác giữa các hệ thống chính trị và hệ tư tưởng khác nhau.

Về vấn đề này, ở bình diện khu vực, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng được kỳ vọng sẽ đề cập đến Trung Quốc, vì Singapore và Trung Quốc có mối quan hệ song phương chặt chẽ và Singapore được coi là một bên trung gian tiềm năng với Trung Quốc về mặt đối thoại về các vấn đề chính như các cuộc chiến đang diễn ra ở Ukraine và Gaza.

Khoảng 75 phần trăm người Singapore là người gốc Hoa, và trong khi một số người, bao gồm cả Cha Dòng Tên Francis Lim, bề trên khu vực của Dòng Tên Malaysia và Singapore, đã nói rằng đến nay người Singapore "đã cách xa nguồn gốc Trung Quốc của chúng tôi rất xa", thì chủ đề về Trung Quốc vẫn được dự kiến sẽ xuất hiện ở một mức độ nào đó.

Người phát ngôn của Vatican, Matteo Bruni, đã nói với các nhà báo trước chuyến thăm của Đức Giáo Hoàng rằng Đức Giáo Hoàng không được mong đợi sẽ bay qua không phận Trung Quốc hoặc Đài Loan trên đường đến và đi từ Singapore, và ông không chắc liệu có bất kỳ giám mục hoặc tín đồ nào từ Trung Quốc sẽ tham dự các sự kiện của Đức Giáo Hoàng hay không.

Tuy nhiên, ông đã nói rằng một phái đoàn từ Hồng Kông dự kiến sẽ tham dự Thánh lễ của Đức Giáo Hoàng vào thứ năm.

Vấn đề Trung Quốc rất được các nhà quan sát quan tâm, vì Vatican dự kiến sẽ gia hạn thỏa thuận năm 2018 về việc bổ nhiệm giám mục tại Trung Quốc lần thứ ba vào tháng 10.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nỗ lực hết sức để thu hút Trung Quốc trong những năm gần đây, ngài đã gửi lời chào đặc biệt đến "người dân Trung Quốc cao quý" trong Thánh lễ cuối cùng của mình tại Mông Cổ vào tháng 9 năm ngoái, có sự tham dự của nhiều nhóm người Công Giáo Trung Quốc - nhiều người trong số họ đã từ chối trả lời phỏng vấn của các phương tiện truyền thông quốc tế vì sợ bị phản ứng dữ dội, vì họ đã bị cấm tham dự các sự kiện của giáo hoàng tại Ulaanbaatar.

Hai giám mục Trung Quốc cũng đã tham dự phần đầu tiên của phiên họp kéo dài một tháng vào tháng 10 năm ngoái của Thượng hội đồng giám mục về tính đồng nghị của Đức Giáo Hoàng, và năm nay, Vatican đã công bố một loạt các cuộc bổ nhiệm giám mục tại Trung Quốc - nhiều hơn so với mọi năm trước cộng lại kể từ khi thỏa thuận năm 2018 được ký kết.

Đặc phái viên hòa bình của ngài tại Ukraine, Hồng Y người Ý Matteo Zuppi của Bologna, chủ tịch Hội đồng giám mục Ý, đã đến thăm Bắc Kinh vào mùa hè năm ngoái để cố gắng thúc đẩy các nỗ lực nhân đạo và hòa bình trong bối cảnh chiến tranh ở Ukraine.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô sẽ thu hút vấn đề Trung Quốc đến mức nào vẫn chưa được biết, nhưng Singapore đánh dấu một cơ hội nữa để ngài tiến thêm một bước trong quá trình tán tỉnh đang diễn ra của ngài đối với cả chính quyền Trung Quốc lẫn người dân Trung Quốc.

2. Đức Giáo Hoàng Phanxicô họp báo trên máy bay chở ngài từ Singapore trở lại Vatican

(Ngày 14/09/2024)

Courtney Mares của CNA, ngày 13 tháng 9 năm 2024 tường thuật nội dung cuộc họp báo trên chiếc máy bay chở ngài từ Singapore trở lại Vatican. Trong cuộc họp báo này, ngài cho biết cử tri Hoa Kỳ phải đối mặt với sự lựa chọn giữa "cái ác nhỏ hơn" trong cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ.

Phát biểu trên chiếc máy bay chở ngài, một chuyến bay thuê bao của Singapore Airlines, Đức Giáo Hoàng khuyến khích người Công Giáo bỏ phiếu theo lương tâm của họ.

"Trong đạo đức chính trị, nói chung, họ nói rằng nếu bạn không bỏ phiếu, thì điều đó không tốt, mà là xấu. Bạn phải bỏ phiếu, và bạn phải chọn cái ác nhỏ hơn", ngài nói.

"Cái ác nhỏ hơn là gì? Người phụ nữ đó, hay người đàn ông đó?" ngài nói tiếp, ám chỉ đến Phó Tổng thống Kamala Harris và đối thủ Cộng hòa của bà, cựu tổng thống Donald Trump. "Tôi không biết. Mỗi người, theo lương tâm của mình, phải suy nghĩ và làm điều này".

Trong cuộc họp báo đầu tiên mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô phải đối mặt sau gần một năm, ngài đã bày tỏ sự hài lòng của mình với thỏa thuận ngoại giao gây tranh cãi của Vatican với Trung Quốc cộng sản, và ngài kiên quyết loại trừ khả năng tham dự lễ mở cửa lại Nhà thờ Đức Bà Paris. Đức Giáo Hoàng không được hỏi bất cứ câu hỏi nào về những vụ lạm dụng và tác phẩm nghệ thuật bị cáo buộc của Cha Marko Rupnik và một lần nữa, ngài nhấn mạnh rằng phá thai là "giết người".

Phóng viên Anna Matranga của CBS News đã hỏi Đức Giáo Hoàng Phanxicô rằng ngài sẽ đưa ra lời khuyên gì cho một cử tri Mỹ phải quyết định giữa một ứng cử viên "ủng hộ phá thai và một ứng cử viên khác muốn trục xuất hàng triệu người di cư".

Đức Giáo Hoàng Phanxicô trả lời: "Cả hai đều chống lại sự sống — cả người đuổi người di cư và người giết trẻ sơ sinh — cả hai đều chống lại sự sống".

Harris, một đảng viên Dân chủ đã đưa phá thai không có hạn chế pháp lý trở thành trọng tâm trong chiến dịch tranh cử tổng thống của mình, và Trump, người đã kêu gọi trục xuất có lẽ hàng triệu người nhập cư đã nhập cảnh bất hợp pháp vào Hoa Kỳ trong những năm gần đây, đang bị kẹt trong một cuộc cạnh tranh gay gắt khi chỉ còn 52 ngày nữa là đến cuộc bầu cử ngày 5 tháng 11.

Nhận xét của Đức Thánh Cha về “cái ác nhỏ hơn” ám chỉ đến giáo lý lâu đời của Giáo hội rằng khi phải lựa chọn giữa các ứng cử viên không hoàn toàn đồng tình với lập trường của Giáo hội về các vấn đề cơ bản “không thể thương lượng” — chẳng hạn như tính thánh thiêng của sự sống, hôn nhân và tự do tôn giáo — thì được phép bỏ phiếu chống lại ứng cử viên gây ra nhiều tác hại nhất.

Phá thai là ‘giết người’

Đức Giáo Hoàng tiếp tục nói rằng khoa học ủng hộ quan điểm sự sống bắt đầu từ khi thụ thai, đồng thời nói thêm rằng mặc dù mọi người có thể không thích sử dụng chữ “giết” khi thảo luận về chủ đề này, nhưng phá thai là “giết người”.

“Phá thai là giết một con người”, Đức Phanxicô nói.

“Giáo hội không cho phép phá thai vì phá thai là giết người”, ngài nói thêm. “Đó là giết người. Và chúng ta phải làm rõ điều này”.

Trong hướng dẫn cử tri được cập nhật của mình, các giám mục Hoa Kỳ tuyên bố: “Mối đe dọa phá thai vẫn là ưu tiên hàng đầu của chúng ta vì nó trực tiếp tấn công những anh chị em dễ bị tổn thương và không có tiếng nói nhất của chúng ta và hủy hoại hơn một triệu sinh mạng mỗi năm chỉ riêng tại quốc gia chúng ta”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng nói mạnh mẽ về chủ đề nhập cư, khi nhắc lại chuyến thăm biên giới Mexico với Hoa Kỳ, nơi ngài đã cử hành Thánh lễ gần Giáo phận El Paso, nói rằng "đuổi người di cư đi" hoặc không chào đón họ là "tội lỗi".

"Đuổi người di cư đi, không cho họ phát triển, không cho họ có cuộc sống, là một điều tồi tệ và ghê tởm. Đuổi một đứa trẻ khỏi bầu sữa mẹ là một hành vi giết người vì vẫn còn sự sống. Về những điều này, chúng ta phải nói thẳng thắn", ngài nói.

Bình luận của Đức Giáo Hoàng được đưa ra ba ngày sau cuộc tranh luận tổng thống đầu tiên giữa Trump và Harris, trong đó cả phá thai và di cư đều là những chủ đề tranh luận quan trọng. Cuộc tranh luận của Hoa Kỳ diễn ra khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô đang ở cách xa gần 10,000 dặm để thăm các quốc đảo Đông Timor, Papua New Guinea, Indonesia và Singapore từ ngày 2 đến ngày 13 tháng 9.

Trong cuộc họp báo kéo dài 45 phút trên chuyến bay — bị gián đoạn trong giây lát do nhiễu động mạnh trên máy bay chở Đức Giáo Hoàng — Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng trả lời các câu hỏi về lạm dụng tình dục của giáo sĩ, đối thoại Vatican-Trung Quốc, chiến tranh ở Gaza, án tử hình và các kế hoạch công du sắp tới của ngài.

Lạm dụng là 'một thứ gì đó ma quỷ'

Mặc dù Đức Giáo Hoàng Phanxicô không được hỏi về Rupnik trong cuộc họp báo trên chuyến bay, nhưng ngài đã nói dài dòng về lạm dụng tình dục của giáo sĩ để trả lời câu hỏi của một nhà báo Pháp về một vụ tai tiếng lạm dụng tình dục gần đây khác của giáo sĩ — vụ bê bối của Abbé Pierre, một linh mục Công Giáo và tu sĩ dòng Capuchin đã qua đời vào năm 2007 và là một trong những nhân vật được Giáo hội Pháp yêu mến và mang tính biểu tượng nhất.

Người sáng lập quá cố của Phong trào Emmaus ở Pháp đã bị ít nhất bảy nạn nhân cáo buộc lạm dụng tình dục và có hành vi sai trái — bao gồm một người khi đó còn là trẻ vị thành niên lúc bị cho là tấn công. Giống như Giám mục Carlos Ximenes Belo của Đông Timor, người hùng giành độc lập của quốc đảo này và là người đoạt giải Nobel Hòa bình đã bị Vatican trừng phạt vì lạm dụng tình dục trẻ em trai, Abbé Pierre được cả nước kính trọng. Pierre là một phần của Phong trào Kháng chiến Pháp trong Thế chiến II và được nhớ đến vì đã giúp người Do Thái vượt biên giới Pháp vào Thụy Sĩ.

Simon Leplatre, một nhà báo của tờ Le Monde, đã hỏi Đức Giáo Hoàng rằng ngài sẽ nói gì "với những người dân nói chung, những người thấy khó tin rằng một người đã làm rất nhiều [nhiều] việc tốt như vậy cũng có thể phạm tội", ám chỉ cả Belo và Abbé Pierre.

Trong câu trả lời của mình, Đức Giáo Hoàng cho biết câu hỏi "đã chạm đến một điểm rất đau đớn và rất tế nhị", đồng thời nói thêm rằng những tội lỗi công khai cần phải bị lên án, bao gồm "mọi hình thức lạm dụng".

"Theo tôi, lạm dụng là một thứ gì đó của ma quỷ", Đức Giáo Hoàng cho biết. "Bởi vì mọi hình thức lạm dụng đều hủy hoại phẩm giá của con người. Mọi hình thức lạm dụng đều tìm cách hủy hoại những gì mà tất cả chúng ta đều có, hình ảnh của Thiên Chúa".

Trong khi Đức Giáo Hoàng trả lời, máy bay của Giáo hoàng đã bị nhiễu động mạnh, khiến cơ trưởng phải ngắt lời cuộc họp báo bằng thông báo an toàn.

"Câu hỏi của ông đã gây nhiễu động!" Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhận xét. "Để kết luận, lạm dụng tình dục trẻ em, trẻ vị thành niên, là một tội ác. Thật đáng xấu hổ."

Các nhà báo không có cơ hội đặt câu hỏi trong cuộc họp báo trên chuyến bay đã nói với CNA rằng họ muốn đối chất với Đức Giáo Hoàng về Rupnik và những người Công Giáo khác ở những vị trí có ảnh hưởng đã bị cáo buộc phạm tội tình dục nghiêm trọng, bao gồm cả Luis Fernando Figari, người sáng lập Sodalitium Vitae Christianae [Hiệp hội Đời sống Kitô giáo].

Đức Giáo Hoàng đã trả lời các câu hỏi của 10 nhà báo — đại diện cho các quốc gia đã đến thăm và các ngôn ngữ khác nhau được nói trong đoàn báo chí: tiếng Ý, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, tiếng Đức và tiếng Anh. Mỗi đại diện ngôn ngữ chỉ được hỏi một câu hỏi và nhà báo nói tiếng Anh đã chọn hỏi về cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ. Ngoài ra, một nhà báo của một hãng tin do Trung Quốc sở hữu đã được phép hỏi Đức Giáo Hoàng về cuộc đối thoại của

Tòa thánh với chính phủ Trung Quốc.

Đối thoại Vatican-Trung Quốc

Trả lời câu hỏi liệu Đức Giáo Hoàng có hài lòng với kết quả của thỏa thuận tạm thời giữa Tòa thánh với Bắc Kinh cho đến nay hay không, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết theo quan điểm của ngài, kết quả là tốt và có thiện chí trong việc bổ nhiệm các giám mục.

"Tôi hài lòng với cuộc đối thoại với Trung Quốc", Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói. "Tôi đã nghe về diễn biến của mọi việc từ Bộ trưởng Ngoại giao và tôi rất vui".

Đức Giáo Hoàng Phanxicô bày tỏ sự ngưỡng mộ của mình đối với lịch sử lâu đời của Trung Quốc và tái khẳng định mong muốn mạnh mẽ được đến thăm quốc gia này.

"Trung Quốc là một lời hứa và là hy vọng của Giáo hội", Đức Giáo Hoàng nói.

Những bình luận của Đức Giáo Hoàng về Trung Quốc được đưa ra khi thỏa thuận Vatican-Trung Quốc, lần đầu tiên được ký kết vào năm 2018, sẽ được gia hạn thêm hai năm nữa vào cuối tháng này.

Cuộc đối thoại của Vatican với Trung Quốc không phải lúc nào cũng suông sẻ. Vatican đã thừa nhận rằng Trung Quốc đã vi phạm các điều khoản trong thỏa thuận tạm thời về việc bổ nhiệm các giám mục Công Giáo tại Trung Quốc thông qua một ủy ban chung giữa Trung Quốc và Vatican bằng cách đơn phương bổ nhiệm các giám mục Công Giáo tại Thượng Hải và "giáo phận Giang Tây", một giáo phận lớn do chính phủ Trung Quốc thành lập mà không được Vatican công nhận.

Những người ủng hộ nhân quyền đã nêu lên mối quan ngại về sự im lặng của Vatican trong những năm đối thoại về các hành vi vi phạm quyền tự do tôn giáo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, bao gồm cả việc giam giữ người Hồi giáo Duy Ngô Nhĩ và việc giam giữ những người ủng hộ dân chủ, bao gồm cả người Công Giáo Jimmy Lai, tại Hồng Kông.

Tháng trước, chính phủ Trung Quốc đã chính thức công nhận một giám mục "ngầm" trước đây tại Trung Quốc, Giám mục Melchior Shi Hongzhen, 95 tuổi, điều mà Vatican gọi là "thành quả tích cực của cuộc đối thoại" với Bắc Kinh.

'Mỗi ngày tôi đều gọi điện đến Gaza'

Cuộc họp báo trong chuyến bay khứ hồi kéo dài 12 giờ của Đức Giáo Hoàng đến Rome là cuộc họp báo đầu tiên của ngài kể từ khi cuộc chiến ở Gaza bắt đầu gần một năm trước. Trả lời câu hỏi về cuộc không kích gần đây của Israel vào một trường học ở Gaza khiến 18 người thiệt mạng, trong đó có hai nhân viên của cơ quan Liên hợp quốc về người tị nạn Palestine, Đức Giáo Hoàng đã đưa ra lời đảm bảo rằng "Tòa thánh đang hoạt động".

"Mỗi ngày tôi gọi điện đến Gaza, giáo xứ ở Gaza", Đức Giáo Hoàng Phanxicô tiết lộ. "Trong giáo xứ, trong trường cao đẳng, có 600 người, gồm cả Ki-tô hữu lẫn người Hồi giáo. Họ sống như anh em. Họ kể cho tôi nghe những điều tồi tệ, những điều khó khăn".

Than thở về "xác chết của những đứa trẻ bị giết" ở Gaza, Đức Giáo Hoàng lặp lại câu nói thường được nhắc lại của ngài rằng "chiến tranh luôn là thất bại" ngay cả đối với người chiến

thắng. Đức Giáo Hoàng nói thêm rằng ngài biết ơn Quốc vương Jordan Abdullah II bin Al-Hussein, ca ngợi ông vì đã “cố gắng tạo ra hòa bình”.

Mong muốn đến thăm Quần đảo Canary

Đức Giáo Hoàng Phanxicô, người sẽ bước sang tuổi 88 vào tháng 12 và thường xuyên sử dụng xe lăn, tỏ ra tràn đầy năng lực và thường xuyên mỉm cười khi trả lời các câu hỏi của các nhà báo trên máy bay. Vào ngày cuối cùng của chuyến đi dài nhất và là một trong những chuyến công du quốc tế gian khổ nhất trong triều giáo hoàng của ngài, vị giáo hoàng 87 tuổi vẫn sẵn sàng thảo luận về các chuyến công du trong tương lai.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô tiết lộ rằng ngài đang nghĩ đến việc đến thăm Quần đảo Canary, một quần đảo tự trị của Tây Ban Nha ngoài khơi bờ biển Tây Bắc Châu Phi, đặc biệt là vì dân số di cư ở đây. Đức Giáo Hoàng đã được Tổng thống Quần đảo Canary Fernando Clavijo yêu cầu đến thăm Quần đảo trong một buổi tiếp kiến tại Vatican vào tháng 1.

Đức Giáo Hoàng đã loại trừ khả năng đến thăm Pháp để mở cửa trở lại Nhà thờ Đức Bà vào ngày 8 tháng 12. Nhà thờ sẽ mở cửa trở lại vào ngày lễ trọng thể Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội, một ngày lễ mà theo truyền thống, Đức Giáo Hoàng luôn cử hành cùng thành phố Rome tại quảng trường dưới chân Cầu thang Tây Ban Nha.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô không quyết đoán về khả năng thực hiện chuyến đi được mong đợi từ lâu đến quê hương Argentina của mình. Ngài nói với nhà báo người Argentina Elisabetta Pique rằng ngài muốn đến Argentina nhưng "vẫn chưa quyết định" vì "có một số việc cần giải quyết trước".

Chuyến đi dài nhất trong triều giáo hoàng của ngài

Trong bối cảnh nhiều người hoài nghi về việc vị giáo hoàng lớn tuổi này có thể xử lý chuyến đi quốc tế đầy tham vọng như thế nào, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã hoàn thành chuyến đi dài nhất từ trước đến nay, bay tổng cộng 20,000 dặm trên bảy chuyến bay để thăm bốn quốc gia ở Đông Nam Á và Châu Đại Dương.

Trên chuyến bay trở về Rome cuối cùng, Đức Giáo Hoàng từ từ đi xuống lối đi của máy bay bằng gậy chống trước khi được hỗ trợ ngồi xuống một chiếc ghế gấp nhỏ, nơi ngài cảm ơn các nhà báo đã đi cùng ngài trong suốt chuyến đi dài.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết ngài rất có ấn tượng với nghệ thuật và các điệu múa truyền thống mà ngài bắt gặp ở Papua New Guinea, các tòa nhà chọc trời và sự thiếu kỳ thị rõ ràng ở thị quốc đa văn hóa Singapore. Ngài nói thêm rằng Singapore sẽ sớm tổ chức Giải đua xe Công thức 1 Singapore Grand Prix, mà ngài cho biết là mình chứng cho thấy thành phố này là điểm đến quốc tế thu hút nhiều nền văn hóa khác nhau.

Khi nói về chuyến đi của mình, rõ ràng là Đông Timor, một quốc gia nhỏ bé, nghèo đói được thành lập vào năm 2002, đã gây ấn tượng mạnh mẽ với vị giáo hoàng. Ước tính có khoảng 600,000 người đã tham dự Thánh lễ của ngài tại Đông Timor — gần một nửa dân số của quốc đảo có 98% là người Công Giáo.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô ca ngợi "nền văn hóa sống" của Đông Timor, khen ngợi tỷ lệ sinh cao của đất nước này và nói thêm rằng các quốc gia giàu có hơn, bao gồm cả Singapore, có

thể học hỏi từ quốc gia nhỏ bé này rằng "trẻ em là tương lai".

"Đông Timor là một nền văn hóa giản dị, rất coi trọng gia đình, hạnh phúc, một nền văn hóa sống với nhiều trẻ em", ngài nói. Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh rằng ngài hy vọng khía cạnh này của văn hóa Timor có thể được bảo vệ khỏi "những ý tưởng đến từ bên ngoài", có thể giống như những con cá sấu nước mặn đã tràn ngập một số bãi biển rạn san hô nguyên sơ của quốc gia non trẻ này.

"Để tôi nói cho bạn biết một điều," Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói thêm. "Tôi đã yêu Đông Timor."

3. Bài Giáo lý hàng tuần của Đức Phanxicô. Chuyến tông du đến Indonesia, Papua New Guinea, Timor-Leste và Singapore

(Ngày 18/09/2024)

Theo tin Tòa Thánh, nhân buổi yết kiến chung ngày 18 tháng 9 tại quảng trường Nhà Thờ Thánh Phêrô, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói về chuyến tông du Á Châu và Châu Đại Dương vừa qua của ngài. Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp.

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!

Hôm nay tôi muốn bắt đầu bằng một số tin tốt lành: Tôi muốn giới thiệu với anh chị em hai người có ý định tự tử: hai người này sẽ kết hôn vào thứ Bảy tuần tới! Một tràng pháo tay cho họ!

Thật tuyệt vời khi thấy tình yêu dẫn chúng ta đến với một gia đình mới: đây là lý do tại sao tôi muốn giới thiệu hai người này với anh chị em, để tạ ơn Chúa.

Và hôm nay tôi sẽ nói về Chuyến tông du mà tôi đã thực hiện ở Châu Á và Châu Đại Dương: nó được gọi là Chuyến tông du vì nó không phải là một chuyến đi du lịch, mà là một chuyến đi mang Lời Chúa, để làm cho Chúa được biết đến, và cũng để tìm hiểu tâm hồn của các dân tộc. Và điều này rất tốt.

Năm 1970, Đức Phaolô VI là vị Giáo hoàng đầu tiên bay về phía mặt trời mọc, với các chuyến thăm dài đến Philippines và Úc, nhưng cũng dừng chân ở nhiều quốc gia Châu Á và Quần đảo Samoa. Và đó là một hành trình đáng nhớ, phải không? Bởi vì người đầu tiên rời Vatican là Thánh Gioan XXIII, người đã đi tàu hỏa đến Assisi; sau đó, Thánh Phaolô VI đã làm như vậy: một hành trình đáng nhớ! Trong hành trình này, tôi cũng cố gắng noi gương ngài nhưng vì lớn hơn ngài vài tuổi nên tôi chỉ giới hạn ở bốn quốc gia: Indonesia, Papua New Guinea, Timor-Leste và Singapore. Tôi cảm tạ Chúa đã cho phép tôi làm với tư cách là một Giáo hoàng cao tuổi những gì tôi muốn làm khi còn là một tu sĩ Dòng Tên trẻ tuổi, vì tôi muốn đến đó với tư cách là một nhà truyền giáo!

Một suy gẫm đầu tiên đến một cách tự nhiên sau hành trình này là khi nghĩ về Giáo hội, chúng ta vẫn còn quá qui Âu châu, hay như họ nói, "phương Tây". Nhưng trên thực tế, *Giáo hội lớn hơn nhiều*, lớn hơn nhiều so với Rome và Châu Âu, lớn hơn nhiều! Và cũng có thể nói như vậy, *sống động hơn nhiều*, ở những quốc gia đó. Tôi đã trải nghiệm điều này theo một cách đầy phấn khích khi gặp gỡ những cộng đồng đó, lắng nghe lời chứng của các linh

mục, nữ tu, giáo dân và đặc biệt là các giáo lý viên - các giáo lý viên là những người thúc đẩy công cuộc truyền giáo. Các giáo hội không cải đạo, nhưng phát triển "bằng sự hấp dẫn", như đức Bê-nê-đíc-tô XVI đã từng nói một cách khôn ngoan.

Ở *Indonesia*, khoảng mười phần trăm dân số là Kitô hữu và ba phần trăm là Công Giáo - một nhóm thiểu số. Nhưng những gì tôi gặp là một Giáo hội sống động, năng động, có khả năng sống và truyền bá Tin mừng ở một quốc gia có nền văn hóa rất cao quý, có xu hướng hòa hợp sự đa dạng và đồng thời có sự hiện diện lớn nhất của người Hồi giáo trên thế giới. Trong bối cảnh đó, tôi đã nhận được sự xác nhận rằng *lòng cảm thương* là con đường mà các Kitô hữu có thể và phải bước đi để làm chứng cho Chúa Kitô Cứu Thế, đồng thời gặp gỡ các truyền thống tôn giáo và văn hóa lớn. Về chủ đề lòng cảm thương, chúng ta đừng quên ba đặc điểm của Chúa: sự gần gũi, lòng thương xót và lòng cảm thương. Thiên Chúa gần gũi, Thiên Chúa thương xót và Thiên Chúa cảm thương. Nếu một Kitô hữu không có lòng cảm thương, anh ta vô dụng. “Đức tin, tình huynh đệ, lòng cảm thương” là phương châm của chuyến viếng thăm *Indonesia*: trên cơ sở những lời này, Tin Mừng đi vào cuộc sống của mọi người một cách cụ thể mỗi ngày, chào đón họ và ban cho họ ân sủng của Chúa Giêsu đã chết và sống lại. Những lời này giống như một cây cầu, giống như đường hầm nối Nhà thờ lớn Jakarta với Nhà thờ Hồi giáo lớn nhất Châu Á. Ở đó, tôi thấy rằng tình huynh đệ là tương lai, là câu trả lời cho chủ nghĩa phân văn minh, cho những âm mưu độc ác của hận thù và chiến tranh – cũng như chủ nghĩa giáo phái. Có tình anh em, tình huynh đệ.

Tôi đã khám phá lại vẻ đẹp của một Giáo hội truyền giáo hướng ngoại ở Papua New Guinea, một quần đảo trải dài về phía Thái Bình Dương bao la. Ở đó, các nhóm dân tộc đa dạng nói hơn tám trăm ngôn ngữ – tám trăm ngôn ngữ được nói ở đó – một môi trường lý tưởng cho Chúa Thánh Thần, người thích làm cho thông điệp tình yêu vang vọng trong bản giao hưởng của các ngôn ngữ. Điều Chúa Thánh Thần tạo ra không phải là sự đồng nhất, mà là bản giao hưởng, sự hòa hợp; Người là đáng bảo trợ, Người là bậc thầy của sự hòa hợp. Ở đó, theo một cách đặc biệt, những người đóng vai chính đã và vẫn là các nhà truyền giáo và giáo lý viên. Tôi rất vui khi có thể ở lại một thời gian với các nhà truyền giáo và giáo lý viên ngày nay; và tôi đã xúc động khi lắng nghe những bài hát và âm nhạc của những người trẻ: trong đó, tôi thấy một tương lai mới, không có bạo lực bộ lạc, không có sự phụ thuộc, không có chủ nghĩa thực dân ý thức hệ và kinh tế; một tương lai của tình anh em và sự chăm sóc cho môi trường thiên nhiên kỳ diệu. Papua New Guinea có thể là một “phòng thí nghiệm” cho mô hình phát triển toàn diện này, được truyền cảm hứng từ “men” của Tin Mừng. Bởi vì không có nhân loại mới nếu không có những người đàn ông và đàn bà mới, và chỉ có Chúa mới tạo ra những điều này. Và tôi cũng muốn đề cập đến chuyến thăm Vanimo, nơi các nhà truyền giáo ở giữa rừng và biển. Họ vào rừng để tìm kiếm những bộ lạc ẩn dật nhất, ở đó... đó là một kỷ niệm đẹp.

Sức mạnh của thông điệp Kitô giáo về sự thắng tiến con người và xã hội đặc biệt rõ ràng trong lịch sử của Timor-Leste. Ở đó, Giáo hội đã chia sẻ tiến trình giành độc lập với toàn thể người dân, luôn hướng dẫn nó hướng tới hòa bình và hòa giải. Không phải là vấn đề ý thức hệ hóa đức tin, không; đức tin trở thành văn hóa và đồng thời soi sáng đức tin, thanh lọc đức tin, nâng cao đức tin. Đây là lý do tại sao tôi tái khởi động mối quan hệ hiệu quả giữa đức tin và văn hóa, mà Thánh Gioan Phaolô II đã chỉ ra trong chuyến thăm của mình. Đức tin phải được hội nhập văn hóa và các nền văn hóa phải được truyền bá niềm vui. Đức tin và văn hóa. Nhưng trên hết, tôi có ấn tượng bởi vẻ đẹp của con người: một dân tộc đã chịu đựng nhiều nhưng vẫn vui tươi, một dân tộc khôn ngoan trong đau khổ. Một dân tộc không chỉ sinh nhiều con - có cả một biển trẻ con, rất nhiều, phải không? - mà còn dạy chúng cách mỉm cười. Tôi sẽ không bao giờ quên nụ cười của những đứa trẻ ở vùng đất đó, ở khu vực đó.

Những đứa trẻ ở đó luôn mỉm cười, và có rất nhiều trẻ em. Đức tin đó dạy chúng cách mỉm cười, và đây là sự đảm bảo cho tương lai. Tóm lại, ở Timor-Leste, tôi đã thấy sự trẻ trung của Giáo hội: các gia đình, trẻ em, người trẻ, nhiều chủng sinh và những người khao khát đời sống thánh hiến. Tôi muốn nói, không ngoa chút nào, rằng tôi đã hít thở "không khí mùa xuân" ở đó!

Điểm dừng chân cuối cùng trong chuyến đi này là *Singapore*. Một đất nước rất khác so với ba đất nước kia: một thị quốc, siêu hiện đại, một trung tâm kinh tế và tài chính của Châu Á và hơn thế nữa. Ở đó, các Ki-tô hữu là thiểu số, nhưng họ vẫn tạo nên một Giáo hội sống động, tham gia vào việc thúc đẩy sự hòa hợp và tình anh em giữa các dân tộc, nền văn hóa và tôn giáo khác nhau. Ngay cả ở Singapore giàu có cũng có những "người nhỏ bé", những người theo Tin Mừng và trở thành muối và ánh sáng, những người làm chứng cho một hy vọng lớn hơn những gì lợi nhuận kinh tế có thể đảm bảo.

Tôi muốn cảm ơn những người dân đã lắng nghe tôi với sự nồng nhiệt, với tình yêu thương như vậy, và cảm ơn các thông đốc của họ đã giúp đỡ rất nhiều cho chuyến thăm này, để chuyến thăm có thể được tiến hành một cách có trật tự, không có vấn đề gì. Tôi cảm ơn tất cả những người cũng đã hợp tác trong chuyến đi này, và tôi cảm ơn Chúa vì hồng phúc chuyến đi này! Và tôi xin nhắc lại lòng biết ơn của tôi đối với tất cả mọi người, đối với tất cả họ. Xin Chúa ban phước cho những người dân mà tôi đã gặp và hướng dẫn họ trên con đường đến với hòa bình và tình anh em! Xin chào tất cả mọi người!

4. Dưới cái bóng của Trung Quốc, Đức Giáo Hoàng Phanxicô yêu cầu Singapore thúc đẩy hòa bình, chủ nghĩa đa phương

(Ngày 11/09/2024)

Đức Giáo Hoàng Phanxicô được chào đón bởi những đứa trẻ nhảy múa khi ngài đến Sân bay quốc tế Changi Singapore, thứ Tư, ngày 11 tháng 9 năm 2024. (Nguồn: Ảnh AP/Gregorio Borgi.)

Elise Ann Allen của tạp chí Crux, ngày 12 tháng 9 năm 2024, cho hay trong ngày đầu tiên tham gia các sự kiện tại Singapore, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói với các nhà chức trách quốc gia rằng họ có vai trò trong việc giúp làm trung gian chấm dứt các cuộc xung đột hoàn cầu, đồng thời ca ngợi cam kết của họ đối với chủ nghĩa đa phương và thúc đẩy lợi ích chung.

Phát biểu trước các nhà chức trách quốc gia và các thành viên của đoàn ngoại giao tại Singapore vào ngày 12 tháng 9, Đức Giáo Hoàng cho biết thị quốc này có "vai trò chuyên biệt cần đóng trên bình diện quốc tế, nơi đang bị đe dọa bởi xung đột và chiến tranh đã đổ nhiều máu", ngài nói thêm một cách ngẫu hứng, "chúng ta đừng quên điều này".

Đức Phanxicô bày tỏ sự cảm kích trước sự ủng hộ của Singapore đối với chủ nghĩa đa phương, một ưu tiên địa chính trị quan trọng của vị giáo hoàng đầu tiên trong lịch sử đến từ thế giới đang phát triển, và "một trật tự dựa trên luật lệ được tất cả mọi người chia sẻ".

"Tôi khuyến khích quý vị tiếp tục làm việc vì sự thống nhất và tình anh em của nhân loại và lợi ích chung của tất cả mọi người và mọi quốc gia, theo cách không loại trừ những người khác hoặc hạn chế lợi ích quốc gia của quý vị", ngài nói.

Mặc dù Đức Giáo Hoàng không đề cập chuyên biệt đến bất cứ cuộc xung đột nào, nhưng

người ta tin rằng ngài đang ám chỉ đến cuộc chiến ở Ukraine, bao gồm cả vai trò tiềm năng của Singapore trong việc thu hút Trung Quốc vào việc xác định con đường dẫn đến hòa bình.

Cho đến nay, Trung Quốc vẫn giữ thái độ trung lập về cuộc chiến tranh Nga-Ukraine, đã kiềm chế không lên án cuộc xâm lược của Nga vào ngày 24 tháng 2 năm 2022, đồng thời cũng bỏ phiếu trắng trong các cuộc bỏ phiếu của Liên hợp quốc về cuộc xung đột này.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nỗ lực hết sức để thu hút chính quyền Trung Quốc vào các nỗ lực nhân đạo và gìn giữ hòa bình, cử phái viên hòa bình cá nhân của mình tới Ukraine, Hồng Y người Ý Matteo Zuppi, đến Bắc Kinh vào năm ngoái để thảo luận về các khả năng đạt được hòa bình.

Do mối quan hệ song phương chặt chẽ giữa Singapore và Trung Quốc, nhiều nhà quan sát tin rằng Singapore có khả năng trở thành một bên trung gian quan trọng.

Đức Phanxicô cũng đề cập đến cuộc khủng hoảng môi trường, nói rằng Singapore cũng có thể đóng vai trò quan trọng trong việc đưa mọi thứ đi đúng hướng nhờ vào các nguồn lực và sự đổi mới của họ.

"Cam kết của quý vị đối với sự phát triển bền vững và bảo tồn thiên nhiên là một tấm gương để noi theo, và việc quý vị tìm kiếm các giải pháp sáng tạo để giải quyết các thách thức về môi trường có thể khuyến khích các quốc gia khác làm như vậy", ngài nói.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã phát biểu với chính quyền Singapore sau khi đến thăm xã giao Tổng thống Tharman Shanmugaratnam và có cuộc gặp riêng với Thủ tướng Lawrence Wong vào ngày thứ hai tại đất nước này.

Chuyến thăm Singapore của ngài là chuyến thăm thứ hai của giáo hoàng đến thành phố này, sau chuyến dừng chân ngắn ngủi của Thánh Gioan Phaolô II vào năm 1986.

Hôm thứ Năm, Tổng thống Shanmugaratnam đã ca ngợi Tòa thánh dưới thời Đức Phanxicô là "người ủng hộ mạnh mẽ và có nguyên tắc cho tình anh em giữa con người và tính bền vững của môi trường".

Ông chỉ ra nhiều thách thức hoàn cầu khác nhau, nói rằng, "Trật tự hoàn cầu đang suy yếu, xung đột và xâm lược vẫn không hề suy giảm".

"Đã có sự gia tăng không khoan dung trong chính các xã hội. Đồng thời, chúng ta đang chứng kiến biến đổi khí hậu đang diễn ra nhanh hơn, khiến thế giới trở nên kém an toàn hơn đối với nhân loại", ông nói, đồng thời cho biết cộng đồng quốc tế phải "nỗ lực kiên quyết và thẳng thắn hơn để giải quyết từng thách thức này".

Bản thân Tổng thống Shanmugaratnam đã đề cập đến vấn đề chiến tranh, nói rằng Đức Giáo Hoàng Phanxicô là "một tiếng nói hoàn cầu đầy nhiệt huyết" phản đối chiến tranh, liên tục kêu gọi hòa bình.

Ông cũng ca ngợi Đức Giáo Hoàng vì những nỗ lực của ngài trong việc thúc đẩy sự hòa hợp và đối thoại liên tôn và liên văn hóa.

"Đã có một thời điểm trong lịch sử của chúng ta khi những thực tại này làm nảy sinh căng

thắng giữa các cộng đồng. Do đó, đối với chúng ta, sự đoàn kết và hòa hợp là cốt lõi và sẽ vẫn là những đặc điểm cốt lõi trong quá trình phát triển quốc gia của chúng ta”, ông nói.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô gọi Singapore là “một ngã tư thương mại có tầm quan trọng hàng đầu và là nơi gặp gỡ của nhiều dân tộc khác nhau”.

Ngài nhắc lại cuộc đấu tranh giành độc lập của Singapore khỏi Malaysia, mà họ đã đạt được vào tháng 8 năm 1965, lưu ý rằng trong những thập niên kể từ đó, thị quốc nhỏ này đã trở thành một trong những quốc gia thịnh vượng nhất thế giới, với nền kinh tế thị trường tự do phát triển cao và quan hệ thương mại quốc tế mạnh mẽ.

Câu chuyện của Singapore, Đức Giáo Hoàng nói, “là câu chuyện về sự tăng trưởng và khả năng phục hồi. Từ khởi đầu khiêm tốn, quốc gia này đã đạt đến một trình độ phát triển tiên tiến, điều này chỉ có thể bắt nguồn từ những quyết định hợp lý chứ không phải ngẫu nhiên”.

Phát triển thành công, ngài nói, là kết quả của cam kết vững chắc trong việc thúc đẩy các dự án và sáng kiến “được cân nhắc kỹ lưỡng và phù hợp với các đặc điểm chuyên biệt của nơi này”.

Đức Phanxicô ca ngợi cam kết của Singapore không chỉ đối với sự thịnh vượng kinh tế mà còn thúc đẩy công lý xã hội và lợi ích chung, và chỉ ra các sáng kiến chuyên biệt, chẳng hạn như các chính sách nhà ở bền vững, đầu tư giáo dục và hệ thống chăm sóc sức khỏe hiệu quả.

Tuy nhiên, Đức Giáo Hoàng cảnh báo rằng có một rủi ro “khi chỉ tập trung vào chủ nghĩa thực dụng hoặc đặt công trạng lên trên hết thảy”.

“Tức là hậu quả không mong muốn của việc biện minh cho việc loại trừ những người ở bên lề khỏi việc hưởng lợi từ sự tiến bộ”, ngài nói.

Để đạt được mục đích này, ngài thừa nhận nhiều dự án nhằm hỗ trợ những người dễ bị tổn thương, đặc biệt là người nghèo và người già, cũng như người lao động nhập cư. Ngài nói rằng những người lao động này “đóng góp rất nhiều cho xã hội và cần được đảm bảo mức lương công bằng”.

Đức Phanxicô chỉ ra sự phát triển nhanh chóng của các công nghệ hiện đại, bao gồm trí tuệ nhân tạo, nhưng cảnh báo về sự suy giảm tương tác cá nhân, nói rằng những bước tiến trong lĩnh vực này “không được khiến chúng ta quên đi nhu cầu thiết yếu là vun đắp các mối quan hệ thực sự và cụ thể giữa con người”.

“Những công nghệ này nên được sử dụng để đưa chúng ta lại gần nhau hơn bằng cách thúc đẩy sự hiểu biết và liên đới, và không bao giờ tự cô lập mình trong một thực tại vô hình và sai lầm nguy hiểm”, ngài nói.

Đức Phanxicô ám chỉ đến sự đa dạng văn hóa, sắc tộc và tôn giáo rộng lớn của Singapore, lưu ý rằng bất kể xuất thân khác nhau, người dân vẫn chung sống hòa bình với nhau. Ngài cho biết tính bao gồm này “được tạo điều kiện thuận lợi bởi sự công bằng của các cơ quan công quyền tham gia đối thoại mang tính xây dựng với tất cả mọi người”.

Ngài cho biết, sự sẵn sàng đối thoại giúp “mọi người có thể đóng góp riêng cho lợi ích chung và ngăn chặn chủ nghĩa cực đoan và sự không khoan dung phát triển mạnh mẽ hoặc gây nguy

hiềm cho sự hòa hợp xã hội”.

Lời kêu gọi chấm dứt chủ nghĩa cực đoan của ngài được đưa ra sau lời kêu gọi tương tự được đưa ra trong chuyến thăm Jakarta, nơi ngài đã gặp Đại Imam của Nhà thờ Hồi giáo Istiqlal nổi tiếng của thành phố và kêu gọi các nhà chức trách Hồi giáo áp dụng thái độ ôn hòa và đối thoại liên tôn.

Lời kêu gọi này cũng được đưa ra vào ngày sau lễ kỷ niệm vụ tấn công khủng bố ngày 11 tháng 9 năm 2001 tại Hoa Kỳ nhằm vào Tòa tháp đôi ở New York và Lầu Năm Góc ở Arlington, Virginia, cướp đi sinh mạng của gần 3.000 người.

Đức Giáo Hoàng cho biết, “Sự tôn trọng lẫn nhau, hợp tác, đối thoại và quyền tự do thực hành đức tin của một người trong khuôn khổ của luật pháp là những điều kiện cho phép Singapore thành công và ổn định”.

Những phẩm chất này, ngài nói, “là cần thiết để tránh xung đột và hỗn loạn và thay vào đó cung cấp một sự phát triển cân bằng và bền vững”.

Đức Phanxicô chỉ ra sự đóng góp của giáo hội cho xã hội Singapore, đặc biệt là trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và giáo dục, và thừa nhận vai trò của các nhà truyền giáo trong việc đặt nền móng cho sự thành công của những sáng kiến này.

Ngài nhấn mạnh tới Nostra Aetate, tuyên bố năm 1965 của Công đồng Vatican II về quan hệ với các tôn giáo ngoài Kitô giáo, nói rằng giáo hội đã liên tục thúc đẩy đối thoại liên tôn và hợp tác giữa tất cả các cộng đồng tôn giáo.

Ngài nói rằng Giáo hội đã làm như vậy “với tinh thần cởi mở và tôn trọng lẫn nhau, đây là những yếu tố cơ bản để xây dựng một xã hội công bằng và hòa bình”.

Ngài cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của vai trò của gia đình, lưu ý rằng nền tảng của cuộc sống gia đình “đang bị thách thức bởi các điều kiện xã hội hiện tại và có nguy cơ bị suy yếu”.

“Các gia đình phải được phép truyền tải những giá trị mang lại ý nghĩa và hình thành nên cuộc sống, đồng thời dạy cho những người trẻ cách xây dựng các mối quan hệ vững chắc và lành mạnh”, ngài nói, đồng thời kêu gọi thúc đẩy các sáng kiến “thúc đẩy, bảo vệ và hỗ trợ sự đoàn kết của gia đình thông qua hoạt động của nhiều tổ chức khác nhau”

5. Tại thị quốc của những tòa nhà chọc trời, Đức Giáo Hoàng ca ngợi một tình yêu xây dựng

(Ngày 12/09/2024)

Elise Ann Allen của Crux, ngày 12 tháng 9 năm 2024, tường trình từ Singapore rằng tại một thị quốc chứa hơn 100 công trình cao tầng vươn lên bầu trời, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tuyên bố vào thứ năm rằng trong khi kỹ thuật và tài chính đóng vai trò quan trọng đối với những biểu tượng phát triển đó, thì cốt lõi của chúng cũng nói về một “tình yêu xây dựng”.

Phát biểu trong Thánh lễ ngày 12 tháng 9 tại Sân vận động quốc gia Sports Hub của Singapore, cùng địa điểm đã tổ chức sáu buổi hòa nhạc bán hết vé của Taylor Swift vào tháng 3, Đức Giáo Hoàng đã bày tỏ lòng tôn kính đối với vẻ đẹp và sự khéo léo của cơ sở hạ tầng

của Singapore, nói rằng nó đã làm cho thị quốc với khoảng 6 triệu dân này trở nên "nổi tiếng và hấp dẫn".

Tuy nhiên, ngoài vẻ bề ngoài, ngài kêu gọi người dân hãy nhớ rằng “cuối cùng, khi bắt đầu những tòa nhà đồ sộ này, cũng như bất cứ công trình nào khác để lại dấu ấn tích cực trên thế giới của chúng ta, trong khi mọi người có thể nghĩ rằng chúng chủ yếu liên quan đến tiền bạc, kỹ thuật hoặc thậm chí là khả năng kỹ thuật, những thứ chắc chắn hữu ích, thì điều chúng ta thực sự tìm thấy là tình yêu, chính xác là ‘tình yêu xây dựng’”.

Đức Phanxicô đã suy gẫm về một câu trong Thư thứ nhất của Thánh Phaolô gửi tín hữu Côrintô, khi ngài nói rằng “kiến thức làm cho kiêu ngạo, nhưng tình yêu xây dựng”.

“Mặc dù những công trình tốt có thể có những con người thông minh, mạnh mẽ, giàu có và sáng tạo đứng sau, nhưng luôn có những người phụ nữ và đàn ông yếu đuối, giống như chúng ta, những người mà nếu không có tình yêu thì không có sự sống, không có động lực, không có lý do để hành động, không có sức mạnh để xây dựng”, ngài nói.

Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh với người Công Giáo rằng “nếu có điều gì tốt đẹp tồn tại và trường tồn trên thế giới này, thì đó chỉ là vì trong vô số tình huống, tình yêu đã chiến thắng lòng căm thù, sự đoàn kết đã chiến thắng sự thờ ơ, sự hào phóng đã chiến thắng sự ích kỷ”.

“Nếu không có điều này, không ai ở đây có thể tạo ra một đô thị lớn như vậy, vì các kiến trúc sư sẽ không thiết kế nó, các công nhân sẽ không làm việc tại đó và sẽ không có gì đạt được”, ngài nói.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã phát biểu vào ngày thứ hai của mình tại Singapore, và ngày áp chót của chuyến tông du kéo dài từ ngày 2 đến ngày 13 tháng 9 của ngài tới Châu Á và Châu Đại Dương, chuyến tông du này cũng đã đưa ngài đến Indonesia, Papua New Guinea và Đông Timor.

Singapore là một quốc gia phần lớn theo chủ nghĩa bất khả tri, với khoảng 20 phần trăm dân số không theo bất cứ tín ngưỡng nào, trong khi khoảng 31 phần trăm theo đạo Phật và 18.9 phần trăm theo Ki-tô giáo, với khoảng 6.7 phần trăm - với số lượng 395,000 người - thuộc Giáo Hội Công Giáo, chỉ có một giáo phận.

Phần còn lại của dân số chủ yếu được chia thành người Hồi giáo, chiếm khoảng 15.6 phần trăm dân số, Đạo giáo, chiếm 8.8 phần trăm và Ấn Độ giáo, chiếm khoảng năm phần trăm.

Những người Công Giáo thường xuyên thực hành đức tin của mình, tham dự Thánh lễ hàng tuần, có số lượng khoảng 150,000 người.

Chỉ có khoảng một phần ba dân số Công Giáo thực hành của Singapore có thể tham dự Thánh lễ của Đức Giáo Hoàng do hạn chế về chỗ ngồi tại sân vận động, nơi chỉ có sức chứa 50,000 người. Mặt khác, có khoảng 100 linh mục từ Việt Nam lân cận có mặt để đồng tế với Đức Giáo Hoàng.

Trong bài giảng của mình, Giáo hoàng Phanxicô cho biết một số người có thể nghĩ rằng thật "ngây thơ" khi nói rằng "không có gì lâu dài được sinh ra hoặc phát triển mà không có tình yêu", và rằng sự phát triển của một xã hội thành công là nhờ vào các gia đình và cá nhân thực hiện những hy sinh phi thường vì tình yêu.

Tuy nhiên, bằng chứng nằm ở chính thành phố, ngài nói, "đằng sau mỗi công trình trước mắt chúng ta có rất nhiều câu chuyện về tình yêu cần được khám phá", trong các cộng đồng và cha mẹ chăm sóc cho gia đình họ, và trong các chuyên gia và công nhân "chân thành tham gia" vào các nhiệm vụ khác nhau của họ.

“Đôi khi sự vĩ đại và hoành tráng của các dự án của chúng ta có thể khiến chúng ta quên mất điều này, và đánh lừa chúng ta nghĩ rằng chúng ta có thể là tác giả duy nhất của cuộc sống, của sự giàu có, hạnh phúc và an lạc của mình”, ngài nói, nhưng nói rằng “cuối cùng, cuộc sống đưa chúng ta trở lại với một thực tại: không có tình yêu, chúng ta chẳng là gì cả”.

Đức tin là nguồn gốc của tình yêu này, ngài nói, bởi vì Chúa yêu thế gian đủ để hy sinh người con trai duy nhất của mình để giải thoát và cứu chuộc nhân loại, và do đó, “Trong Chúa Kitô, tất cả những gì chúng ta là và có thể trở thành đều có nguồn gốc và sự viên mãn của chúng”.

Ngoài những kiệt tác về kiến trúc và sự đổi mới đặc trưng của Singapore, Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết những khía cạnh đẹp nhất của xã hội là “những người anh chị em mà chúng ta gặp gỡ, không phân biệt đối xử, mỗi ngày trên con đường của chúng ta, như chúng ta thấy trong xã hội và Giáo hội Singapore, những nơi có sự đa dạng về sắc tộc nhưng vẫn đoàn kết và liên đới!”

Đức Giáo Hoàng cho biết, lòng bác ái chân chính có khả năng tôn trọng những người dễ bị tổn thương và yêu đuổi, có khả năng đồng hành với những người đang tìm kiếm định hướng trong cuộc sống, và cũng “hào phóng và tử tế trong việc tha thứ vượt quá mọi tính toán và thước đo”.

Để đạt được mục đích này, ngài đã chỉ ra Đức Trinh Nữ Maria, người “đã mang lại hy vọng cho rất nhiều người bằng sự hỗ trợ và hiện diện của mình, điều mà ngài vẫn tiếp tục làm,” và Thánh Phanxicô Xaviê, “người đã tìm thấy lòng hiếu khách ở đây nhiều lần trong các chuyến hành trình truyền giáo của mình.”

Đức Giáo Hoàng Phanxicô kết thúc bằng lời kêu gọi người Công Giáo ở Singapore thực hiện “một cam kết liên tục lắng nghe và đáp lại một cách sẵn sàng những lời mời gọi yêu thương và sống công bằng mà vẫn tiếp tục đến với chúng ta ngày hôm nay từ tình yêu vô hạn của Thiên Chúa.”

Trước Thánh lễ, Đức Phanxicô đã có chuyến thăm xã giao tới Tổng thống Singapore Tharman Shanmugaratnam và có cuộc gặp riêng với Thủ tướng Lawrence Wong.

Vào thứ Sáu, ngày cuối cùng của ngài ở đất nước này, Đức Giáo Hoàng sẽ có cuộc gặp gỡ với những người trẻ tuổi trước khi đến sân bay và lên chuyến bay trở về Rome.

Chương Sáu Mười Hai: Thăm Luxembourg tháng 9/2024

1. Diễn Văn Của Đức Phanxicô Với Các Cơ Quan Chính Quyền, Xã Hội Dân Sự Và Đoàn Ngoại Giao Luxembourg

(Ngày 26/09/2024)

Theo tin Tòa Thánh, trong ngày đầu tiên của Chuyến Tông du Của Đức Thánh Cha Phanxicô Đến Luxembourg Và Bỉ (26-29 Tháng 9 Năm 2024), ngài đã có Cuộc Họp Với Các Cơ Quan Chính Quyền, Xã Hội Dân Sự Và Đoàn Ngoại Giao tại Cercle Cité, (Luxembourg) thứ năm, ngày 26 tháng 9 năm 2024. Nhân dịp này, ngài đã ngỏ lời với họ. Sau đây là nguyên văn bài diễn văn của ngài, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

*Thưa Đại Công Tước
Thưa Thủ tướng,
Quý vị đại diện của Xã hội dân sự,
Quý vị thành viên của Đoàn ngoại giao,
Thưa Quý bà và quý ông,
Thưa các Hồng Y!*

Tôi rất vui khi được thực hiện chuyến thăm này đến Đại công quốc Luxembourg, và tôi xin chân thành cảm ơn Đại Công Tước và Thủ tướng vì những lời chào đón nồng nhiệt mà các vị đã dành cho tôi. Tôi cũng rất biết ơn về sự chào đón của các thành viên trong gia đình Đại công tước.

Do vị trí địa lý đặc biệt của mình trên biên giới của các khu vực ngôn ngữ và văn hóa khác nhau, Luxembourg thường thấy mình ở ngã ba đường của các biến cố lịch sử quan trọng nhất của châu Âu. Hai lần, trong nửa đầu thế kỷ trước, đất nước này đã phải chịu đựng sự xâm lược và bị tước đoạt tự do và độc lập.

Kể từ khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, đất nước của quý vị đã dựa vào lịch sử của mình - vì lịch sử là người thầy của cuộc sống - và tự khẳng định mình trong cam kết xây dựng một châu Âu thống nhất và anh em, trong đó mỗi quốc gia, dù lớn hay nhỏ, đều có thể có vai trò riêng của mình, và nơi mà những chia rẽ, bất hòa và chiến tranh do các hình thức chủ nghĩa dân tộc thái quá và các hệ tư tưởng độc hại cuối cùng có thể bị bỏ lại phía sau. Thật vậy, các hệ tư tưởng luôn là kẻ thù của nền dân chủ.

Cũng phải thừa nhận rằng khi luận lý đối đầu và sự phản đối bạo lực chiếm ưu thế, các khu vực trên biên giới giữa các cường quốc xung đột cuối cùng sẽ bị lôi kéo mạnh mẽ trái với ý muốn của họ. Tuy nhiên, khi cuối cùng họ khám phá lại con đường của sự khôn ngoan, và sự chống đối được thay thế bằng sự hợp tác, thì những khu vực đó trên biên giới trở thành nơi tốt nhất - và không chỉ mang tính biểu tượng - để xác định nhu cầu của một kỷ nguyên hòa bình mới và những con đường cần theo đuổi.

Thật vậy, Luxembourg không phải là ngoại lệ đối với nguyên tắc này, vì đây là thành viên sáng lập của Liên minh châu Âu và các Cộng đồng tiền nhiệm. Đây cũng là nơi đặt trụ sở của nhiều tổ chức châu Âu, bao gồm Tòa án Công lý của Liên minh châu Âu, Tòa án Kiểm toán châu Âu và Ngân hàng Đầu tư châu Âu. Chúng ta có thể làm những điều này khi có hòa bình. Chúng ta đừng quên rằng chiến tranh luôn là một thất bại. Hòa bình là điều cần thiết và Luxembourg có lịch sử là người xây dựng hòa bình. Thật đáng buồn khi ngày nay có một

quốc gia châu Âu mà những khoản đầu tư mang lại lợi nhuận cao nhất lại đến từ việc sản xuất vũ khí. Điều này rất đáng buồn.

Hơn nữa, cấu trúc dân chủ vững chắc của đất nước quý vị, nơi trân trọng phẩm giá của con người và bảo vệ các quyền tự do cơ bản, là yếu tố thiết yếu giúp Luxembourg đóng vai trò quan trọng như vậy trong bối cảnh lục địa. Thật vậy, không phải diện tích lãnh thổ hay số lượng cư dân là điều kiện tiên quyết để một quốc gia đóng vai trò quan trọng trên trường quốc tế, hay để trở thành trung tâm kinh tế và tài chính. Thay vào đó, chính là việc kiên trì tạo ra các thể chế và luật lệ khôn ngoan, bằng cách điều chỉnh cuộc sống của công dân theo các tiêu chuẩn công bằng và tôn trọng pháp quyền, đặt con người và lợi ích chung vào trung tâm, ngăn ngừa và chống lại các mối nguy hiểm của sự phân biệt đối xử và loại trừ. Luxembourg là một quốc gia có cánh cửa rộng mở, một minh chứng tuyệt đẹp về sự không phân biệt đối xử và không loại trừ.

Về vấn đề này, những lời của Thánh Gioan Phaolô II trong chuyến thăm Luxembourg năm 1985 vẫn còn nguyên giá trị: “Quốc gia của các bạn, tại ngã tư quan trọng của các nền văn hóa này, vẫn trung thành với sứ mệnh trở thành nơi giao lưu và hợp tác sâu rộng giữa ngày càng nhiều quốc gia. Tôi tha thiết hy vọng rằng mong muốn đoàn kết này sẽ ngày càng đoàn kết các cộng đồng quốc gia và mở rộng đến tất cả các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là những quốc gia nghèo nhất” (*Diễn văn tại Lễ chào đón*, ngày 15 tháng 5 năm 1985). Khi khẳng định những điều này thành của riêng mình, tôi đặc biệt nhắc lại lời kêu gọi thiết lập mối quan hệ anh em giữa các dân tộc, để tất cả mọi người có thể trở thành người tham gia và là nhân vật chính trong một quá trình phát triển toàn diện có tổ chức.

Học thuyết xã hội của Giáo hội nêu bật các đặc điểm của sự tiến bộ như vậy và các cách thức để đạt được điều đó. Về phần mình, tôi đã đi theo con đường của giáo lý này bằng cách mở rộng hai chủ đề chính: chăm sóc tạo vật và tình anh em. Thật vậy, để phát triển trở nên chân thực và toàn diện, chúng ta không được cướp bóc hoặc làm suy thoái ngôi nhà chung của chúng ta. Tương tự như vậy, chúng ta không được bỏ rơi các dân tộc hoặc nhóm xã hội ở bên lề, vì tất cả chúng ta đều là anh chị em. Chúng ta đừng quên rằng có của cải bao gồm trách nhiệm. Vì vậy, tôi yêu cầu chúng ta phải luôn cảnh giác để các quốc gia thiệt thòi nhất không bị bỏ rơi và giúp họ thoát khỏi tình trạng nghèo đói của mình. Đây là một cách để bảo đảm giảm số lượng người buộc phải di cư, thường trong điều kiện vô nhân đạo và nguy hiểm. Với lịch sử đặc biệt và vị trí địa lý đặc biệt, với gần một nửa dân số đến từ các nơi khác của châu Âu và thế giới rộng lớn hơn, Luxembourg có thể là một sự trợ giúp và là tấm gương chỉ ra con đường phía trước trong việc chào đón và hòa nhập người di cư và người tị nạn. Quý vị thực sự là một hình mẫu về điều này.

Thật không may, chúng ta đang chứng kiến sự tái xuất hiện, ngay cả trên lục địa châu Âu, của những rạn nứt và thù địch, thay vì được giải quyết trên cơ sở thiện chí, đàm phán và nỗ lực ngoại giao, lại dẫn đến những hành động thù địch công khai, dẫn đến sự hủy diệt và chết chóc. Có vẻ như trái tim con người không phải lúc nào cũng nhớ về quá khứ và thỉnh thoảng lại lạc lối và quay trở lại con đường bi thảm của chiến tranh.

Chúng ta đã quên mất điều này biết bao. Để chữa lành hội chứng nguy hiểm này, khiến các quốc gia trở nên ốm yếu nghiêm trọng, gia tăng xung đột và có nguy cơ đẩy họ vào những cuộc chiến gây ra tổn thất to lớn về người và những cuộc thảm sát vô ích hơn nữa, chúng ta cần phải hướng mắt lên cao. Chúng ta cũng cần cuộc sống thường nhật của người dân và các nhà lãnh đạo của họ được thúc đẩy bởi các giá trị tinh thần cao quý và sâu sắc. Chính những giá trị này sẽ ngăn chặn lý trí khỏi sự ngu ngốc và sa vào những sai lầm tương tự trong quá

khứ, những sai lầm thậm chí còn tệ hơn do sức mạnh kỹ thuật lớn hơn mà con người hiện đang sở hữu.

Luxembourg có khả năng đặc biệt trong việc thúc đẩy tình hữu nghị và tránh những sai lầm này. Tôi thậm chí còn nói rằng đó là một trong những ơn gọi của quý vị.

Là Người kế vị Thánh Phêrô, và thay mặt cho Giáo hội, mà như Thánh Phaolô VI đã nói - là chuyên gia về nhân loại, tôi ở đây để làm chứng rằng Tin Mừng là nguồn sống và là sức mạnh luôn tươi mới của sự đổi mới bản thân và xã hội. Nó mang lại sự hòa hợp giữa tất cả các quốc gia, giữa tất cả các dân tộc; sự hòa hợp và khả năng cùng nhau trải nghiệm và đau khổ. Chỉ có Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô mới có khả năng biến đổi sâu sắc tâm hồn con người, khiến nó có khả năng làm điều thiện ngay cả trong những tình huống khó khăn nhất, dập tắt lòng thù hận và hòa giải các bên tham gia vào xung đột. Xin cho mọi người, mọi người nam và nữ, trong sự tự do hoàn toàn, biết đến Tin Mừng của Chúa Giêsu, Đấng đã hòa giải Thiên Chúa và nhân loại trong Con người của Người, và Đấng, biết những gì trong trái tim con người, có thể chữa lành vết thương của họ. Tin Mừng luôn tích cực.

Thưa Đại Công tước, Quý bà và Quý ông,

Luxembourg có thể cho mọi người thấy những lợi ích của hòa bình trái ngược với nỗi kinh hoàng của chiến tranh, của sự hòa nhập và cố vũ người di cư trái ngược với sự phân biệt đối xử. Về vấn đề này, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của mình, vì thái độ chào đón người di cư đầy ý nghĩa của quý vị và vì đã cho họ một vị trí trong xã hội của quý vị. Quý vị cũng cho thấy những lợi ích của sự hợp tác giữa các quốc gia trái ngược với hậu quả có hại của việc làm cứng ngắc lập trường và theo đuổi lợi ích của riêng mình một cách ích kỷ, thiển cận hoặc thậm chí là bạo lực. Cho phép tôi nói thêm một điểm nữa: Tôi đã thấy tỷ lệ sinh ở đây. Xin hãy sinh thêm con, nhiều con hơn nữa! Chúng là tương lai. Tôi sẽ không nói là nhiều trẻ em hơn và ít chó con hơn - tôi nói điều đó ở Ý - mà là nhiều trẻ em hơn nữa!

Thật vậy, những người có thẩm quyền rất cần phải kiên quyết và kiên nhẫn tham gia vào các cuộc đàm phán trung thực để giải quyết những khác biệt, cùng với sự sẵn lòng tìm ra những sự thỏa hiệp danh dự, không làm suy yếu bất cứ điều gì và thay vào đó có thể xây dựng an ninh và hòa bình cho tất cả mọi người.

“*De phục vụ*”, “Phục vụ”: đây là phương châm của chuyến viếng thăm của tôi ở đây và nó ám chỉ trực tiếp đến sứ mệnh của Giáo hội, mà Chúa Kitô, Chúa đã trở thành người hầu, đã sai đến thế gian như Chúa Cha đã sai Người. Xin hãy nhớ rằng đối với tất cả chúng ta, lời kêu gọi “phục vụ” này là danh hiệu cao quý nhất. Phục vụ cũng là nhiệm vụ chính của quý vị, là cách sống cần tuân theo mỗi ngày. Xin Chúa giúp quý vị luôn phục vụ với một trái tim vui tươi và rộng lượng. Và xin những người không có đức tin làm việc cho anh chị em mình, cho đất nước và cho xã hội. Đây là con đường mà tất cả chúng ta nên đi theo, luôn vì lợi ích chung.

Xin *Mary Mutter Jesu, Consolatrix Afflictorum, Patrona Civitatis et Patriae Luxemburgensis* [Maria Mẹ Chúa Giêsu, Đấng an ủi kẻ âu lo, Quan thầy Đồi thị và Quê hương Luxembourg] dõi theo Luxembourg và thế giới và xin Chúa Giêsu, Con của Người, ban cho hòa bình và mọi điều tốt lành.

Xin Chúa ban phước cho Luxembourg! Cảm ơn quý vị.

2.Diễn Văn Của Đức Thánh Cha Với Cộng Đồng Công Giáo tại Nhà thờ Đức Bà, Luxembourg

(Ngày 26/09/2024)

Theo tin Tòa Thánh, trong Chuyến Tông du Của Đức Thánh Cha Phanxicô Đến Luxembourg Và Bỉ (26-29 Tháng 9 Năm 2024), ngài đã tới gặp gỡ Cộng Đồng Công Giáo Thứ năm, ngày 26 tháng 9 năm 2024. Nhân dịp này, sau khi nghe các Chứng từ, ngài đã ngỏ lời với họ. Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của ngài dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

Tôi muốn nhắc lại những gì anh chị em đã nói về bị kịch di cư. Chúng ta đừng quên một điệp khúc xuất hiện nhiều lần trong Kinh thánh, trong Cựu ước: *góa phụ, trẻ mồ côi và người lạ*.

Ngay trong Cựu ước, Chúa đã nói 'hãy thương xót những người bị bỏ rơi'. Vào thời đó, các góa phụ bị bỏ rơi, trẻ mồ côi cũng vậy, và cả người nước ngoài và người di cư nữa. Người di cư là một phần của sự mặc khải này. Tôi xin gửi lời cảm ơn đến người dân và Chính phủ Luxembourg vì những gì họ đã làm để hỗ trợ người di cư. Cảm ơn các bạn!

* * *

*Thưa Đại Công Tước,
Thưa Đức Hồng Y và các anh em Giám mục,
Anh chị em thân mến!*

Tôi rất vui khi được ở đây với anh chị em tại nhà thờ lớn tráng lệ này. Tôi cảm ơn Hoàng tử Đại công tước và gia đình đã có mặt; Tôi cảm ơn Đức Hồng Y Jean-Claude Hollerich vì những lời tốt đẹp của ngài, cũng như Diogo, Christine và Sr Maria Perpetua vì những chứng từ của họ.

Cuộc gặp gỡ của chúng ta diễn ra trong một Năm Thánh Đức Mẹ quan trọng: Giáo hội tại Luxembourg đang kỷ niệm bốn thế kỷ sùng kính Đức Mẹ, Đấng An ủi Người Đau khổ, Bồn mangu của đất nước này. Danh hiệu Đức Mẹ này phù hợp với chủ đề mà các bạn đã chọn cho chuyến thăm này: “Phục vụ”. An ủi và phục vụ thực ra là hai khía cạnh cơ bản của tình yêu mà Chúa Giêsu đã ban cho chúng ta, tình yêu mà Người đã trao phó cho chúng ta như sứ mệnh của chúng ta (x. Ga 13:13-17), và Người đã chỉ ra như con đường duy nhất dẫn đến niềm vui trọn vẹn (x. Cv 20:35). Vì lý do này, trong lời cầu nguyện khai mạc Năm Đức Mẹ, chúng ta sẽ cầu xin Mẹ Thiên Chúa giúp chúng ta trở thành “những nhà truyền giáo, sẵn sàng làm chứng cho niềm vui của Tin Mừng”, biến đổi trái tim chúng ta theo trái tim của Mẹ để “dành cuộc sống của chúng ta để phục vụ anh chị em mình”. Bây giờ chúng ta hãy dừng lại để suy gẫm về ba từ ngữ: *phục vụ, sứ mệnh và niềm vui*.

Trước hết, *phục vụ*. Chúng ta vừa nghe nói rằng Giáo hội tại Luxembourg muốn trở thành “Giáo hội của Chúa Giêsu Kitô, Đấng đến không phải để được phục vụ, mà là để phục vụ” (x. Mt 20:28; Mc 10:45). Về vấn đề này, hình ảnh Thánh Phanxicô ôm lấy người phong cùi và chữa lành vết thương của anh ta cũng được đưa ra. Liên quan đến việc phục vụ, tôi muốn nhấn mạnh đến một khía cạnh rất cấp bách hiện nay, đó là chào đón người khác. Tôi đề cập đến điều này ở đây giữa anh chị em chính là vì đất nước của anh chị em có truyền thống lâu đời về vấn đề này, một truyền thống vẫn còn tồn tại, như Sr Maria Perpetua đã nhắc nhở chúng ta.

Chúng ta đã nghe về điều đó trong các chứng từ khác và trong những tiếng hô liên tục của anh chị em “todos, todos, todos!”, “mọi người, mọi người, mọi người!”. Đúng vậy, tinh thần của Tin Mừng là tinh thần chào đón, cởi mở với mọi người; nó không chấp nhận bất cứ hình thức loại trừ nào (xem Tông huấn *Evangelii Gaudium*, 47). Do đó, tôi khuyến khích anh chị em hãy trung thành với di sản của mình, với sự giàu có mà anh chị em có, và tiếp tục biến đất nước của anh chị em thành một ngôi nhà thân thiện cho những người gõ cửa nhà anh chị em để tìm kiếm sự giúp đỡ và lòng hiếu khách.

Việc chào đón là một yêu cầu của lòng bác ái nhưng trước hết là vấn đề công lý, như Thánh Gioan Phaolô II đã tuyên bố khi ngài nhắc lại nguồn gốc Kitô giáo của nền văn hóa châu Âu. Ngài khuyến khích những người trẻ tuổi ở Luxembourg mở đường cho “một châu Âu không chỉ được đánh dấu bằng hàng hóa và vật dụng, mà còn bằng các giá trị, bằng những người đàn ông và đàn bà, bằng trái tim”, một châu Âu nơi Tin Mừng được chia sẻ “qua những lời các con công bố và hành động yêu thương của các con” (*Diễn văn gửi đến những người trẻ tuổi của Đại công quốc Luxembourg*, ngày 16 tháng 5 năm 1985, 4), cả lời nói và hành động. Tôi nhấn mạnh rằng chúng ta cần một châu Âu và một thế giới mà Tin Mừng sẽ được chia sẻ qua những lời các con công bố cùng với hành động yêu thương của anh chị em.

Điều này đưa chúng ta đến chủ đề thứ hai: *sứ mệnh*. Đức Hồng Y Tổng giám mục vừa nói về “sự tiến hóa của Giáo hội tại Luxembourg trong một xã hội thế tục hóa”. Tôi thích cách diễn đạt rằng Giáo hội, trong một xã hội thế tục hóa cần phải tiến hóa, trưởng thành và phát triển. Chúng ta không thể khép mình trong nỗi buồn, sự cam chịu hay oán giận. Ngược lại, chúng ta phải chấp nhận thử thách trong khi vẫn trung thành với các giá trị lâu đời của Giáo hội. Chúng ta nên khám phá lại và coi trọng những giá trị này như những con đường truyền giáo, vượt ra ngoài cách tiếp cận chăm sóc mục vụ đơn thuần để hướng đến cách tiếp cận công bố truyền giáo, và điều này đòi hỏi lòng can đảm. Để làm được điều này, Giáo hội phải sẵn sàng để phát triển. Điều này có thể xảy ra thông qua các ví dụ mà Christine đã đề cập: chia sẻ trách nhiệm và thừa tác vụ, cùng nhau bước đi như một cộng đồng truyền giáo và biến tính đồng nghị thành một cách lâu dài để liên hệ giữa các thành viên.

Những người bạn trẻ của chúng ta đã cho chúng ta thấy một hình ảnh đẹp về giá trị của loại tăng trưởng này thông qua màn trình diễn một cảnh trong vở nhạc kịch *Laudato Si'*. Làm tốt lắm! Các em đã làm rất tốt. Cảm ơn anh chị em vì món quà này! Công trình của anh chị em là kết quả của nỗ lực chung có sự tham gia của nhiều người trong Tổng giáo phận. Đây cũng là một dấu hiệu tiên tri cho chúng ta theo hai cách. Trước hết, công trình của anh chị em nhắc nhở chúng ta về trách nhiệm của mình đối với “ngôi nhà chung” và chúng ta phải chăm sóc nó, thay vì áp bức nó. Đồng thời, nó cũng khiến chúng ta cân nhắc rằng nếu chúng ta cùng nhau thực hiện sứ mệnh này, nó sẽ trở thành một bản nhạc tuyệt vời mà chúng ta có thể hát để công bố vẻ đẹp của Tin Mừng cho tất cả mọi người. Điều quan trọng đối với tất cả chúng ta là phải nhớ rằng động lực thúc đẩy chúng ta trở thành nhà truyền giáo không phải là nhu cầu đạt chỉ tiêu hoặc cải đạo, mà là mong muốn truyền đạt niềm vui gặp gỡ Chúa Kitô cho càng nhiều anh chị em càng tốt. Và ở đây tôi muốn nhắc lại một câu nói tuyệt đẹp của Đức Benedict XVI: “Giáo hội không phát triển bằng cải đạo mà bằng sự thu hút”.

Vì vậy, khi chúng ta vượt qua khó khăn, sức mạnh sống động của Chúa Thánh Thần đang hoạt động trong chúng ta! Tình yêu thúc đẩy chúng ta công bố Tin Mừng, mở lòng chúng ta ra với người khác. Việc chấp nhận thử thách của lời tuyên bố này cho phép chúng ta phát triển như một cộng đồng, do đó giúp chúng ta vượt qua nỗi sợ hãi khi bước vào những con đường mới và chào đón sự đóng góp của nhau một cách biết ơn. Đây là một động lực tươi đẹp, lành mạnh và vui tươi mà chúng ta nên vun đắp trong chính mình và giữa những người

xung quanh.

Và vì vậy, chúng ta đã đi tới từ ngữ thứ ba: *niềm vui*. Diogo đã nhớ lại trải nghiệm của mình tại Ngày Giới trẻ Thế giới và chia sẻ với chúng ta niềm hạnh phúc mà anh đã trải qua trong Đêm canh thức, khi anh chờ đợi cuộc gặp gỡ của chúng ta diễn ra, bên cạnh những người trẻ khác từ mọi dân tộc và quốc gia. Anh cũng mô tả sự phấn khích của mình khi thức dậy vào sáng hôm sau và được bao quanh bởi rất nhiều bạn bè. Trong quá trình chuẩn bị cho sự kiện đó ở Bồ Đào Nha, anh đã tràn đầy nhiệt huyết, và bây giờ, một năm sau, anh tràn ngập niềm vui khi được đoàn tụ với những người trẻ khác ở đây tại Luxembourg. Anh chị em có thấy không? Đức tin của chúng ta tràn đầy niềm vui, đó là một “điều nhảy”, vì chúng ta biết rằng chúng ta là con của một Thiên Chúa là bạn của chúng ta, là Đấng muốn chúng ta được hạnh phúc và hiệp nhất, là Đấng vui mừng trên hết trong ơn cứu độ của chúng ta (x. Lc 15:4-32; THÁNH GREGORY Cả, Bài giảng về Tin Mừng, 34,3). Về vấn đề này, xin hãy nhớ rằng Giáo hội bị tổn hại bởi những Kitô hữu buồn bã, buồn tẻ, mặt dài. Không, họ không thực sự là Kitô hữu. Xin hãy có niềm vui của Tin Mừng, điều đó khiến chúng ta tin tưởng và trưởng thành rất nhiều.

Tôi muốn kết thúc bằng cách nhắc lại một truyền thống tuyệt đẹp khác của đất nước anh chị em. Tôi đã được biết rằng anh chị em cử hành cuộc rước kiệu Mùa xuân, *Springprozession*, diễn ra tại Echternach vào Lễ Ngũ tuần. Cuộc rước kiệu này tưởng nhớ những nỗ lực truyền giáo không mệt mỏi của Thánh Willibrord, người đã truyền bá tin mừng cho vùng đất này. Toàn bộ thành phố đổ ra đường phố và nhảy múa qua các quảng trường thành phố, cùng với nhiều người hành hương và du khách tham gia cùng anh chị em. Hơn nữa, đoàn rước trở thành một điệu nhảy thống nhất tuyệt vời. Chúng ta hãy nhớ rằng Vua David đã nhảy múa trước Chúa, và đây là biểu hiện của lòng trung thành. Người già, người trẻ và mọi người cùng nhau nhảy múa - ngay cả trong mưa, như trường hợp năm nay! - khi họ diễu hành đến Nhà thờ chính tòa, làm chứng nhiệt tình cho vẻ đẹp của việc cùng nhau bước đi và gặp gỡ anh chị em của họ xung quanh bàn tiệc của Chúa, khi họ tưởng nhớ vị mục tử thánh thiện này. Ở đây, tôi chỉ muốn nói một lời ngắn gọn: xin đừng đánh mất khả năng tha thứ. Anh chị em biết rằng tất cả chúng ta đều cần tha thứ; nhưng anh chị em có biết tại sao không? Bởi vì tất cả chúng ta đều đã được tha thứ và tất cả chúng ta đều cần được tha thứ.

Anh chị em thân mến, sứ mệnh mà Chúa giao phó cho chúng ta thật tuyệt đẹp. Chúng ta hãy *an ủi* và *phục vụ*, noi gương Đức Maria và với sự giúp đỡ của Mẹ. Cảm ơn tất cả những người thánh hiến, vì công việc mà anh chị em đang làm, và tất cả các chủng sinh, linh mục và mọi người. Tôi cảm ơn anh chị em đã giúp đỡ những người nghèo khổ với lòng quảng đại như vậy. Vì nơi nào có người nghèo khổ, nơi đó có Chúa Kitô. Tôi chúc lành và cầu nguyện cho anh chị em. Và xin hãy cầu nguyện cho tôi nữa. Cảm ơn anh chị em.

Chương Sáu Mười Ba: Thăm Bỉ tháng 9/2024

1. Diễn văn của Đức Giáo Hoàng Phanxicô Với Các Cơ Quan Chính Quyền Và Xã Hội Dân Sự Bỉ

(Ngày 27/09/2024)

Theo tin Tòa Thánh, thứ sáu, ngày 27 tháng 9 năm 2024, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới Lâu đài Laeken (Brussels) để gặp gỡ chính quyền, các xã hội dân sự Bỉ và ngoại giao đoàn cạnh chính phủ Bỉ. Tại đây ngài đã đọc bài diễn văn sau đây:

*Thưa Đức Vua,
Thưa Thủ tướng,
Các anh em Giám mục,
Các cơ quan chính quyền,
Thưa Quý bà và quý ông!*

Tôi cảm ơn Đức Vua vì sự chào đón nồng nhiệt và những lời chào tốt đẹp của Ngài. Tôi rất vui khi được đến thăm Bỉ. Khi nghĩ về đất nước này, điều hiện lên trong tâm trí tôi là một điều gì đó nhỏ bé nhưng vĩ đại; một đất nước ở phía tây nhưng đồng thời cũng là trung tâm, như thể Bỉ là trái tim đang đập của một sinh vật khổng lồ.

Thật vậy, sẽ là một sai lầm nếu đánh giá chất lượng của một quốc gia dựa trên quy mô địa lý của nó. Bỉ có thể không phải là một quốc gia lớn, nhưng lịch sử riêng của họ đã có tác động. Ngay sau Thế chiến thứ hai, những người dân châu Âu kiệt sức và chán nản, khi bắt đầu một quá trình hòa bình, hợp tác và hội nhập sâu sắc, đã coi đất nước của quý vị như một địa điểm tự nhiên để thiết lập các thể chế quan trọng của châu Âu. Điều này là do Bỉ nằm trên ranh giới đường đứt gãy giữa thế giới Đức và thế giới La tinh, kẹp giữa Pháp và Đức, hai quốc gia hiện thân rõ nhất các lý tưởng dân tộc chủ nghĩa đối lập vốn là nền tảng cho cuộc xung đột.

Chúng ta có thể mô tả Bỉ là cầu nối giữa lục địa và Quần đảo Anh, giữa các khu vực nói tiếng Đức và tiếng Pháp, giữa Nam và Bắc Âu. Một cầu nối giúp hòa hợp lan rộng và giải quyết tranh chấp. Một cầu nối nơi tất cả mọi người, với ngôn ngữ, cách suy nghĩ và niềm tin riêng của mình, có thể gặp gỡ những người khác và chọn trò chuyện, đối thoại và chia sẻ như phương tiện tương tác lẫn nhau. Một cầu nối nơi tất cả mọi người có thể học cách biến bản sắc riêng của mình không phải là thần tượng hay rào cản, mà là nơi chào đón, nơi bắt đầu và sau đó quay trở lại; một nơi thúc đẩy các cuộc trao đổi bản thân có giá trị, cùng nhau tìm kiếm sự ổn định xã hội mới và xây dựng các thỏa thuận mới. Bỉ là một cầu nối thúc đẩy thương mại, kết nối và đưa các nền văn hóa vào cuộc đối thoại. Một cây cầu không thể thiếu để bác bỏ chiến tranh và xây dựng hòa bình.

Do đó, thật dễ dàng để thấy Bỉ thực sự vĩ đại như thế nào! Châu Âu cần Bỉ để nhắc nhở rằng lịch sử của mình bao gồm các dân tộc và nền văn hóa, nhà thờ và trường đại học, những thành tựu của sự khôn khéo của con người, nhưng cũng có nhiều cuộc chiến tranh và ý chí thống trị đôi khi dẫn đến chủ nghĩa thực dân và bóc lột.

Châu Âu cần Bỉ để tiếp tục con đường hòa bình và tình anh em giữa các dân tộc. Thật vậy, Bỉ là lời nhắc nhở cho tất cả những người khác rằng khi các quốc gia coi thường biên giới hoặc vi phạm các hiệp ước bằng cách sử dụng những lý do đa dạng và không thể biện minh nhất, và khi họ sử dụng vũ khí để thay thế luật pháp thực tế bằng nguyên tắc "kẻ mạnh là đúng", thì

họ sẽ mở hộp Pandora, thả lỏng những cơn bão dữ dội đập vào ngôi nhà, đe dọa phá hủy nó. Vào thời điểm này trong lịch sử, tôi nghĩ Bỉ đóng một vai trò rất quan trọng. Có vẻ như chúng ta đang ở rất gần một cuộc chiến tranh thế giới.

Hơn nữa, hòa bình và sự hòa hợp không bao giờ có thể đạt được một lần và mãi mãi. Ngược lại, chúng là một nghĩa vụ và sứ mệnh – hòa hợp và hòa bình là một nhiệm vụ và sứ mệnh – một nhiệm vụ cần được thực hiện không ngừng nghỉ, với sự cần trọng và kiên nhẫn lớn lao. Bởi vì khi con người quên đi ký ức về quá khứ và những bài học quý giá của nó, họ sẽ có nguy cơ nguy hiểm là một lần nữa lại tụt hậu, ngay cả sau khi đã tiến lên, quên đi nỗi đau khổ và những cái giá khủng khiếp mà các thế hệ trước phải trả. Con người quên đi quá khứ, nhưng thật kỳ lạ khi có những thế lực khác, cả trong xã hội và trong mỗi cá nhân, khiến chúng ta liên tục mắc phải những sai lầm tương tự.

Về vấn đề này, Bỉ trở nên thiết yếu hơn bao giờ hết để duy trì ký ức về lục địa châu Âu. Thật vậy, nó đưa ra một lập luận không thể chối cãi để phát triển một phong trào văn hóa, xã hội và chính trị kịp thời và liên tục, đồng thời vừa can đảm vừa thận trọng. Một phong trào loại trừ khỏi tương lai ý tưởng và thực tiễn chiến tranh như một lựa chọn có giá trị với tất cả những hậu quả thảm khốc của nó.

Hơn nữa, lịch sử là *magistra vitae* (bà giáo dạy sự sống) thường không được chú ý và lịch sử của Bỉ kêu gọi châu Âu quay trở lại con đường của mình, tái khám phá bản sắc thực sự của mình và đầu tư một lần nữa vào tương lai bằng cách mở lòng đón nhận sự sống và hy vọng bằng cách vượt qua mùa đông nhân khẩu học và những đau khổ của chiến tranh! Đây là hai tai họa mà chúng ta đang phải đối diện ngay lúc này. Chúng ta đang chứng kiến cơn ác mộng của chiến tranh, vẫn có thể biến thành một cuộc chiến tranh thế giới. Và mùa đông nhân khẩu học; đó là lý do tại sao chúng ta phải thực tế và sinh nhiều con hơn!

Khi làm chứng cho đức tin của mình vào Chúa Kitô Phục sinh, Giáo Hội Công Giáo mong muốn trở thành một sự hiện diện mang đến cho các cá nhân, gia đình, xã hội và quốc gia một niềm hy vọng vừa cổ xưa vừa mới mẻ. Một sự hiện diện giúp mọi người đối diện với những thách thức và khó khăn, không phải với sự nhiệt tình phù phiếm hay sự bi quan ảm đạm, mà với sự chắc chắn rằng nhân loại, được Chúa yêu thương, không phải là định mệnh sụp đổ thành hư vô, mà được kêu gọi vĩnh viễn đến với sự tốt lành và hòa bình.

Hướng mắt về Chúa Giêsu, Giáo hội luôn nhận ra mình là người môn đệ đi theo Thầy với lòng sợ hãi và run rẩy. Trong khi biết mình thánh thiện, vì được Chúa sáng lập, Giáo hội cũng trải nghiệm sự mong manh và thiếu sót của các thành viên; những vị thánh và tội nhân không bao giờ hoàn thành trọn vẹn nhiệm vụ được giao phó vì nhiệm vụ luôn vượt quá khả năng của họ.

Giáo hội công bố tin mừng có thể lấp đầy trái tim chúng ta bằng niềm vui. Thông qua các công việc bác ái và vô số ví dụ về tình yêu dành cho người lân cận, Giáo hội tìm cách đưa ra những dấu chỉ cụ thể và đáng tin cậy về tình yêu thúc đẩy mình. Tuy nhiên, Giáo hội luôn sống trong một nền văn hóa cụ thể, trong suy nghĩ của một thời đại nhất định mà đôi khi Giáo hội giúp định hình và đôi khi Giáo hội phải tuân theo; và các thành viên của Giáo hội không phải lúc nào cũng hiểu và sống sứ điệp của Tin Mừng trong tất cả sự tinh khiết và trọn vẹn của nó. Giáo hội thánh thiện nhưng có những thành viên tội lỗi.

Trong sự cùng hiện hữu lâu dài này của sự thánh thiện và tội lỗi, ánh sáng và bóng tối, Giáo hội thực hiện sứ mệnh của mình, thường bằng những tấm gương về lòng quảng đại và sự tận

tuyệt vời, nhưng đáng buồn thay, đôi khi, lại xuất hiện những lời chứng phản bác đau đớn. Tôi muốn nói đến những trường hợp lạm dụng trẻ em bị thảm - cũng được Đức Vua và Thủ tướng nhắc đến - đó là một tai họa mà Giáo hội đang giải quyết một cách kiên quyết và dứt khoát bằng cách lắng nghe và đồng hành với những người đã bị tổn thương, và bằng cách thực hiện một chương trình phòng ngừa trên toàn thế giới.

Thưa anh chị em, thật đáng xấu hổ! Thật đáng xấu hổ khi chúng ta phải giải quyết tình trạng này, cầu xin sự tha thứ và giải quyết vấn đề: sự xấu hổ của việc lạm dụng trẻ em. Chúng ta nghĩ đến thời của các Thánh Anh Hài và nói rằng, "Ôi thật là một thảm kịch, Vua Herod đã làm gì!" nhưng ngày nay tội ác này lại xảy ra trong Giáo hội. Giáo hội phải xấu hổ, cầu xin sự tha thứ và cố gắng giải quyết tình trạng này bằng sự khiêm nhường của người Kitô hữu và bằng cách thực hiện mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng nó không xảy ra nữa. Có người có thể nói với tôi rằng, "Thưa Đức Thánh Cha, theo số liệu thống kê, phần lớn các vụ lạm dụng xảy ra trong gia đình, trong khu phố, trong thế giới thể thao hoặc ở trường học. Tuy nhiên, chỉ cần một trường hợp cũng đủ khiến chúng ta phải xấu hổ! Trong Giáo hội, chúng ta phải xin lỗi vì điều này; những người khác có thể xin lỗi vì phần của họ. Đây là sự xấu hổ và nhục nhã của chúng ta.

Về vấn đề này, tôi rất buồn khi biết về hoạt động "nhận con nuôi cưỡng bức" cũng diễn ra ở Bỉ trong khoảng thời gian từ những năm 1950 đến những năm 1970. Trong những câu chuyện đau lòng đó, chúng ta thấy trái đắng của hành vi sai trái và tội phạm đã hòa lẫn vào quan điểm không may đang thịnh hành ở mọi tầng lớp xã hội vào thời điểm đó. Điều này đúng đến mức nhiều người tin vào lương tâm rằng họ đang làm điều gì đó tốt cho cả đứa trẻ lẫn người mẹ.

Thường thường, gia đình và những người khác trong xã hội, bao gồm cả trong Giáo hội, nghĩ rằng để tránh sự kỳ thị không may xảy ra với những bà mẹ chưa lập gia đình vào thời đó, thì tốt hơn là nên cho con làm con nuôi vì lợi ích của cả đứa trẻ lẫn người mẹ. Thậm chí có những trường hợp một số phụ nữ không được lựa chọn giữa việc giữ con hoặc cho con làm con nuôi. Điều này thực sự đang xảy ra ngày nay ở một số nền văn hóa và quốc gia.

Là người kế vị Thánh Phêrô, tôi cầu xin Chúa để Giáo hội sẽ luôn tìm thấy trong mình sức mạnh để mang lại sự sáng tỏ và không bao giờ tuân theo nền văn hóa chiếm ưu thế, ngay cả khi nền văn hóa đó sử dụng, theo cách thao túng, các giá trị bắt nguồn từ Tin Mừng, rút ra từ đó những kết luận không chân thực gây ra đau khổ và sự loại trừ.

Tôi cầu xin để các nhà lãnh đạo của các quốc gia, bằng cách nhìn vào Bỉ và lịch sử của nước này, sẽ có thể học hỏi từ đó. Bằng cách này, họ có thể cứu người dân của mình khỏi những bất hạnh và đau buồn vô tận. Tôi cũng cầu nguyện để những người trong chính phủ sẽ biết cách gánh vác trách nhiệm, rủi ro và danh dự của hòa bình, biết cách tránh nguy hiểm, ô nhục và sự phi lý của chiến tranh. Tôi cũng cầu nguyện để họ biết sợ sự phán xét của lương tâm, của lịch sử và của Thiên Chúa, để trái tim và khối óc của họ được hoán cải để luôn đặt lợi ích chung lên hàng đầu. Vào thời điểm nền kinh tế đã phát triển rất nhiều như hiện nay, tôi muốn chỉ ra rằng ở một số quốc gia, khoản đầu tư có lợi nhuận nhất là vào sản xuất vũ khí.

Thưa Đức Vua, Thưa Quý bà, Quý ông, phương châm của chuyến thăm đất nước này của tôi là "*Lên đường, với Niềm Hy Vọng*". Việc Niềm Hy Vọng được viết hoa khiến tôi phải suy nghĩ rằng hy vọng không chỉ là thứ gì đó để mang theo trong hành lý của chúng ta trên một chuyến đi. Thay vào đó, hy vọng là một món quà từ Thiên Chúa, có lẽ là đức tính khiêm nhường nhất – người viết đã viết – và là đức tính không bao giờ thất bại, không bao giờ làm

chúng ta thất vọng. Hy vọng là một món quà từ Thiên Chúa để chúng ta mang trong trái tim mình. Tôi muốn để lại cho quý vị lời chúc sau đây, cho quý vị và tất cả những người đang sống tại Bỉ: xin quý vị luôn cầu xin Chúa Thánh Thần ban cho quý vị món quà hy vọng này và chào đón nó để cùng nhau bước đi với niềm hy vọng trên con đường sự sống và lịch sử. Cảm ơn quý vị!

2. Diễn văn của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với các giáo sư đại học Công Giáo Leuven

(Ngày 27/09/2024)

Theo tin Tòa Thánh, ngày 27 tháng 9 năm 2024, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới Promotiezaal của Đại học Công Giáo Leuven Universiteit Leuven, để gặp gỡ các giáo sư. Tại đây ngài đã đọc bài diễn văn sau đây:

*Viện trưởng,
Các Giáo sư đáng kính,
Anh chị em thân mến, xin chào buổi chiều!*

Tôi rất vui khi được ở đây giữa các quý vị. Tôi cảm ơn Viện trưởng về những lời chào mừng trong đó ông đã suy gẫm về truyền thống và nguồn gốc lịch sử của trường Đại học, và về những thách thức chính mà tất cả chúng ta đang phải đối diện ngày nay. Thật vậy, nhiệm vụ đầu tiên của một trường đại học là cung cấp sự đào tạo toàn diện để sinh viên có thể được trang bị các công cụ cần thiết để diễn giải hiện tại và lập kế hoạch cho tương lai.

Tuy nhiên, việc đào tạo văn hóa không bao giờ là mục đích trong chính nó và các trường đại học không bao giờ nên có nguy cơ trở thành "những nhà thờ chính tòa giữa sa mạc". Theo bản chất của mình, chúng là động lực thúc đẩy các ý tưởng và nguồn cảm hứng mới cho cuộc sống và tư duy của con người, và để đối đầu với những thách thức trong xã hội. Nói cách khác, chúng là *những nơi sinh sôi*. Thật tuyệt khi xem các trường đại học như nơi tạo ra văn hóa và ý tưởng, nhưng trên hết là nơi thúc đẩy niềm đam mê tìm kiếm chân lý, phục vụ cho sự tiến bộ của con người. Theo một cách đặc biệt, các trường đại học Công Giáo như trường của quý vị được kêu gọi "cung cấp sự đóng góp quyết định của men, muối và ánh sáng của Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô và Truyền thống sống động của Giáo hội, luôn cởi mở với những tình huống và ý tưởng mới" (Tông hiến *Veritatis Gaudium*, 3).

Bây giờ tôi muốn gửi lời mời đơn giản đến từng người trong số quý vị: *hãy mở rộng ranh giới của kiến thức!* Thay vì nhàn lên các khái niệm và lý thuyết, hãy biến việc đào tạo học thuật và văn hóa thành một không gian quan trọng vừa hiểu vừa nói về sự sống.

Có một câu chuyện ngắn trong Kinh thánh trong Sách Sử Biên mà tôi muốn chia sẻ với quý vị. Nhân vật chính, Jabez, đã cầu xin Chúa: "Ôi, ước gì Chúa ban phước cho tôi và mở rộng bờ cõi của tôi" (*1 Sử biên* 4:10). Tên Jabez có nghĩa là "đau đớn", một cái tên được đặt cho ông vì mẹ ông đã phải chịu đựng rất nhiều trong khi sinh nở. Tuy nhiên, Jabez không muốn khép mình trong nỗi đau của riêng mình, lê bước trong than thở. Thay vào đó, ông cầu xin Chúa "mở rộng ranh giới" cuộc đời mình để ông có thể bước vào một nơi rộng lớn hơn, chào đón hơn và được ban phước hơn. Ngược lại, đó là sự khép lại.

Mở rộng ranh giới và trở thành một không gian mở cho nhân loại và xã hội là sứ mệnh lớn lao của một trường đại học.

Trong thời đại của chúng ta, chúng ta thấy mình đang phải đối diện với một tình huống mơ hồ với những ranh giới hạn hẹp. Một mặt, chúng ta đắm chìm trong một nền văn hóa được đánh dấu bằng sự từ chối tìm kiếm sự thật. Chúng ta đã mất đi niềm đam mê mãnh liệt trong việc tìm kiếm. Chúng ta thả tim sự thoải mái và nơi ẩn náu trong suy nghĩ mong manh – bị kịch của suy nghĩ mong manh! – ẩn náu trong sự thật rằng mọi thứ đều bình đẳng, mọi thứ đều giống nhau, mọi thứ đều tương đối. Mặt khác, khi câu hỏi về sự thật nảy sinh trong bối cảnh trường đại học và những nơi khác, chúng ta thường có thể rơi vào cách tiếp cận duy lý, coi là “đúng” chỉ những thứ có thể đo lường, kiểm tra bằng thực nghiệm và chạm vào, như thể sự sống chỉ giới hạn ở những gì vật chất và hữu hình. Trong cả hai trường hợp này, ranh giới đều bị giới hạn.

Đối với loại giới hạn đầu tiên, chúng ta thấy một loại “mệt mỏi về mặt trí tuệ”, khiến chúng ta rơi vào trạng thái bất định liên tục, thiếu mọi đam mê, như thể việc tìm kiếm ý nghĩa là vô ích và thực tế là không thể hiểu được. Thế giới quan này được thể hiện qua một số nhân vật trong các tác phẩm của Franz Kafka, mô tả tình trạng bi thảm và đau khổ của con người vào thế kỷ XIX. Trong một cuộc đối thoại giữa hai nhân vật trong một trong những câu chuyện của ông, chúng ta thấy lời khẳng định này: “Tôi nghĩ cô ấy không lo lắng về sự thật vì nó quá gây mệt mỏi” (*Racconti*, Milano 1990, 38). Việc tìm kiếm sự thật thực sự mệt mỏi vì nó buộc chúng ta phải thoát khỏi chính mình, chấp nhận rủi ro, tự đặt câu hỏi cho bản thân. Tuy nhiên, do mệt mỏi về mặt trí tuệ, một cuộc sống hời hợt hấp dẫn chúng ta hơn, một cuộc sống không phải đối diện với những thách thức mới. Tương tự như vậy, cũng có nguy cơ bị thu hút bởi một “đức tin” dễ dàng, không cần nỗ lực và thoải mái, không đặt ra bất cứ câu hỏi nào.

Quay sang loại ranh giới hạn chế thứ hai, ngày nay chúng ta có nguy cơ một lần nữa rơi vào “chủ nghĩa duy lý vô hồn”; bị chi phối bởi một nền văn hóa kỹ trị dẫn chúng ta đến với nó. Khi con người bị coi là vật chất đơn thuần, khi thực tế bị hạn chế trong giới hạn của những gì hữu hình, khi lý trí bị thu hẹp lại thành luận lý toán học, khi lý trí chỉ đến từ “phòng thí nghiệm”, thì sự ngạc nhiên sẽ mất đi, và khi thiếu nó, người ta không thể suy nghĩ; sự ngạc nhiên là khởi đầu của triết học, là khởi đầu của tư duy. Theo cách này, chúng ta mất đi khả năng ngạc nhiên, điều thúc đẩy chúng ta nhìn xa hơn, hướng mắt lên trời, đào sâu vào sự thật ẩn giấu giải quyết những câu hỏi cơ bản: Tại sao tôi sống? Ý nghĩa cuộc sống của tôi là gì? Mục đích và mục đích cuối cùng của cuộc hành trình này là gì? Romano Guardini tự hỏi: “Tại sao con người, mặc dù đã tiến bộ rất nhiều, vẫn không biết chính mình và ngày càng trở nên không biết chính mình? Đó là vì con người đã đánh mất chìa khóa để hiểu bản chất của chính mình. Luật chân lý của chúng ta nêu rõ rằng con người chỉ hiểu chính mình nếu họ bắt đầu từ trên cao, từ bên ngoài chính mình, từ Thiên Chúa, vì chính sự hiện hữu của con người đến từ Người” (*Preghiera e verità*, Brescia 1973, 56).

Thưa các Giáo sư, thay vì rơi vào tình trạng mệt mỏi về mặt trí tuệ hoặc chủ nghĩa duy lý vô hồn, chúng ta cũng hãy học cách cầu nguyện như Jabez: “Lạy Chúa, xin mở rộng biên giới của chúng con!” Chúng ta hãy cầu xin Chúa ban phước cho công việc của chúng ta, phục vụ cho một nền văn hóa có khả năng đối diện với những thách thức của ngày nay. Chúa Thánh Thần mà chúng ta đã nhận được như một hồng ân thúc giục chúng ta tìm kiếm, mở ra những không gian cho suy nghĩ và hành động của mình, cho đến khi Người dẫn chúng ta đến với sự trọn vẹn của chân lý (x. Ga 16:13). Chúng ta nhận thức được, như Viện Trưởng đã nói trước đó, rằng “chúng ta vẫn chưa biết mọi thứ”. Đồng thời, chính sự hạn chế này thúc đẩy chúng ta tiến về phía trước, giúp chúng ta duy trì ngọn lửa nghiên cứu và luôn là cánh cửa sổ mở ra thế giới ngày nay.

Về phương diện này, tôi muốn bày tỏ lời cảm ơn chân thành: Cảm ơn! Cảm ơn, vì thông qua

việc mở rộng ranh giới, quý vị đã trở thành môi trường chào đón những người tị nạn buộc phải chạy trốn khỏi vùng đất của họ, giữa tình trạng bất ổn lớn, khó khăn to lớn và thường là đau khổ tột cùng. Cảm ơn quý vị một lần nữa. Chúng ta vừa xem một lời chứng thực bằng video cảm động. Trong khi một số người kêu gọi củng cố biên giới vật lý, quý vị đã mở rộng biên giới như một cộng đồng đại học. Cảm ơn Quý vị. Quý vị đã dang rộng vòng tay chào đón những người chịu nhiều đau khổ, để giúp họ học tập và phát triển. Cảm ơn Quý vị.

Thật vậy, điều chúng ta cần là một nền văn hóa *mở rộng ranh giới* và tránh "chủ nghĩa bè phái" - và cảm ơn Quý vị vì đã không bè phái - hoặc tự đề cao mình hơn người khác. Một nền văn hóa hòa nhập như "men" tốt trong thể giới của chúng ta, đóng góp vào lợi ích chung của nhân loại. Trách nhiệm này, "niềm hy vọng lớn lao" này được giao phó cho Quý vị!

Một nhà thần học từ đất nước của Quý vị, một sinh viên và giáo sư của trường Đại học này đã tuyên bố rằng, “Chúng ta là bụi cây cháy cho phép Thiên Chúa biểu lộ chính Người” (A. GESCHÉ, *Dio per pensare. Il Cristo*, Cinisello Balsamo 2003, 276). Hãy giữ ngọn lửa này cháy sáng; hãy mở rộng ranh giới! Xin hãy lo lắng với sự bất ổn của cuộc sống, và hãy là những người tìm kiếm chân lý không ngừng nghỉ, và đừng để sự nhiệt tình của Quý vị suy yếu kéo Quý vị đầu hàng trước sự trì trệ về mặt trí tuệ, đó là một căn bệnh rất tồi tệ. Hãy là những người chủ động trong việc tạo ra một nền văn hóa hòa nhập, lòng cảm thương và sự quan tâm đến những người yếu đuối nhất khi Quý vị tìm cách vượt qua những thách thức lớn trong thế giới của chúng ta ngày nay.

Và xin đừng quên cầu nguyện cho tôi. Cảm ơn quý vị!

3. Diễn văn của Đức Thánh Cha với các Giám mục, Linh mục, Phó tế, Nam nữ thánh hiến, Chứng sinh và Nhân viên mục vụ Bỉ.

(Ngày 28/09/2024)

Theo tin Tòa Thánh, thứ Bảy, ngày 28 tháng 9 năm 2024, Đức Phanxicô đã tới Vương cung thánh đường Thánh Tâm Koekelberg để gặp gỡ các Giám mục, Linh mục, Phó tế, Nam nữ thánh hiến, Chứng sinh và Nhân viên mục vụ. Tại đây ngài đã có bài nói chuyện sau đây:

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!

Tôi rất vui khi được ở đây giữa anh chị em. Tôi cảm ơn Đức Giám Mục Terlinden vì những lời của ngài và đã nhắc nhở chúng ta về sự ưu tiên của việc loan báo Tin Mừng. Cảm ơn tất cả anh chị em.

Ở ngã tư là nước Bỉ này, anh chị em là một Giáo hội “đang chuyển động”. Thực tế, trong một thời gian, anh chị em đã cố gắng biến đổi sự hiện diện của các giáo xứ trong khu vực, nhằm thúc đẩy mạnh mẽ việc đào tạo giáo dân; trên hết anh chị em làm việc để trở thành một Cộng đoàn gần gũi với mọi người, đồng hành với mọi người và làm chứng bằng những cử chỉ thương xót.

Lấy cảm hứng từ những câu hỏi của anh chị em, tôi muốn cống hiến cho anh chị em một số suy tư xoay quanh ba từ ngữ: *Tin mừng hóa, niềm vui, lòng thương xót*.

Con đường đầu tiên phải đi là *truyền giáo*. Những thay đổi của thời đại chúng ta và cuộc

khủng hoảng đức tin mà chúng ta đang trải qua ở phương Tây đã thúc đẩy chúng ta quay trở lại với điều thiết yếu, đó là Tin Mừng, để tin mừng Chúa Giêsu mang đến thế gian được loan báo cho mọi người một lần nữa, làm cho mọi vẻ đẹp của nó tỏa sáng. Cuộc khủng hoảng - mọi cuộc khủng hoảng - là thời gian được cống hiến để lay động chúng ta, đặt chúng ta vào thế đặt nghi vấn và thay đổi. Đó là một dịp quý giá - theo ngôn ngữ Kinh Thánh người ta gọi là *kairòs*, một dịp đặc biệt - như đã xảy ra với Áp-ra-ham, Mô-sê và các tiên tri. Thực vậy, khi chúng ta trải qua nỗi cô đơn, chúng ta phải luôn tự hỏi Chúa muốn truyền đạt thông điệp gì cho chúng ta. Và cuộc khủng hoảng cho chúng ta thấy điều gì? Chúng ta đã đi từ một Kitô giáo được đặt trong khuôn khổ xã hội hiểu khách đến một Kitô giáo “thiếu số”, hay nói đúng hơn là một Kitô giáo làm chứng. Và điều này đòi hỏi sự can đảm của một cuộc hoán cải trong Giáo hội, để khởi xướng những biến đổi mục vụ liên quan đến các thói quen, mô hình, ngôn ngữ đức tin, để chúng thực sự phục vụ việc truyền giáo (xem Tông huấn *Evangelii gaudium*, 27).

Và tôi muốn nói với Helmut: lòng can đảm này cũng cần có ở các linh mục. Là những linh mục không giới hạn mình trong việc bảo tồn hay quản lý một di sản của quá khứ, nhưng là những mục tử, những mục tử trong tình yêu Chúa Kitô và chú ý nắm bắt các vấn đề của Tin Mừng - thường là ngầm định - khi đồng hành với Dân thánh của Thiên Chúa; và chúng ta đi về phía trước một chút, một chút ở giữa và một chút ở phía sau. Và khi chúng ta mang Tin Mừng - tôi nghĩ đến những gì Yaninka đã nói với chúng ta - Chúa mở lòng chúng ta để gặp gỡ những người khác biệt với chúng ta. Thật là đẹp, quả thật điều cần thiết là trong giới trẻ phải có những ước mơ và linh đạo khác nhau. Nó phải chính xác như thế, vì có thể có nhiều con đường bản thân hoặc cộng đồng, tuy nhiên chúng đều dẫn chúng ta đến cùng một mục tiêu, đến cuộc gặp gỡ với Chúa: trong Giáo hội có chỗ cho mọi người - mọi người, mọi người! - và không ai phải là bản sao của người khác. Sự hiệp nhất trong Giáo hội không phải là sự độc dạng, mà là sự hài hòa của sự đa dạng! Và tôi cũng muốn nói với Arnaud: tiến trình đồng nghị phải là sự trở lại với Tin Mừng; nó không được có một số cái cách “thời thượng” nào đó trong số các ưu tiên của mình, nhưng hãy tự hỏi: làm thế nào chúng ta có thể làm cho Tin Mừng đến được với một xã hội không còn lắng nghe nó hoặc đã rời xa đức tin? Tất cả chúng ta hãy tự hỏi mình điều này.

Cách thứ hai: *niềm vui*. Ở đây chúng ta không nói về những niềm vui gắn liền với điều gì đó tạm thời, cũng như chúng ta không thể chiều theo những mô hình trốn chạy và giải trí theo chủ nghĩa tiêu dùng. Đó là một niềm vui lớn lao hơn, đi kèm và duy trì cuộc sống ngay cả trong những lúc đen tối hay đau đớn, và đây là một món quà đến từ trên cao, từ Thiên Chúa. Đó là niềm vui của tâm hồn được Tin Mừng khơi dậy: đó là biết được điều đó trên đường đi, chúng ta không đơn độc và ngay cả trong những hoàn cảnh nghèo khó, tội lỗi, ưu phiền, Thiên Chúa vẫn ở gần, chăm sóc chúng ta và sẽ không để cho cái chết có tiếng nói cuối cùng. Chúa ở gần, gần gũi. Rất lâu trước khi trở thành Giáo hoàng, Đức Hồng Y Joseph Ratzinger đã viết rằng quy tắc phân định là: “Nơi nào thiếu niềm vui, nơi nào sự hài hước chết đi, nơi đó không có cả Chúa Thánh Thần [...] và ngược lại: niềm vui là dấu hiệu của ân sủng”. (*Thiên Chúa của Chúa Giêsu Kitô*, Brescia 1978, 129). Thật là đẹp! Và vì vậy tôi muốn nói với anh chị em: ước gì việc rao giảng, cử hành, phục vụ và tông đồ của anh chị em cho phép niềm vui trong tâm hồn anh chị em được tỏa sáng, bởi vì điều này đặt ra những câu hỏi và thu hút ngay cả những người ở xa. Niềm vui của trái tim: không phải nụ cười giả tạo nhất thời mà là niềm vui của trái tim. Tôi cảm ơn Sr Agnese và nói với sr: niềm vui là con đường. Khi sự chung thủy có vẻ khó khăn, chúng ta phải chứng tỏ - như sr đã nói, Agnese ạ - rằng đó là “con đường hướng tới hạnh phúc”. Và rồi, nhìn thấy con đường dẫn đến đâu, chúng ta sẵn sàng hơn để bắt đầu cuộc hành trình.

Và cách thứ ba: *lòng thương xót*. Tin Mừng, được đón nhận và chia sẻ, được đón nhận và cho đi, dẫn chúng ta đến niềm vui vì nó khiến chúng ta khám phá ra rằng Thiên Chúa là Cha của lòng thương xót, Đấng chuyển động vì chúng ta, Đấng vực dậy chúng ta khỏi những vấp ngã, Đấng không bao giờ rút lại tình yêu của Người dành cho chúng ta. Chúng ta hãy ghi nhớ điều này trong tâm hồn: Thiên Chúa không bao giờ rút lại tình yêu của Người dành cho chúng ta. “Nhưng thưa Cha, ngay cả khi con đã phạm phải điều gì nghiêm trọng?”. Chúa không bao giờ rút lại tình yêu của Người dành cho anh chị em. Điều này, khi đối diện với kinh nghiệm về sự dữ, đôi khi có vẻ “bất công” đối với chúng ta, bởi vì chúng ta chỉ đơn giản áp dụng công lý trần thế như sau: “Ai phạm sai lầm thì phải trả giá”. Tuy nhiên, sự công bằng của Thiên Chúa thì cao cả hơn: những ai mắc lỗi lầm được kêu gọi sửa chữa lỗi lầm của mình, nhưng để chữa lành tâm hồn họ cần đến tình yêu thương xót của Thiên Chúa: Thiên Chúa tha thứ mọi sự, Thiên Chúa luôn tha thứ; chính nhờ lòng thương xót của Người mà Thiên Chúa công chính hóa chúng ta, nghĩa là làm cho chúng ta trở nên công chính, vì Người ban cho chúng ta một trái tim mới, một cuộc sống mới.

Vì vậy tôi muốn nói với Mía: cảm ơn con vì công việc vĩ đại con đã làm để biến sự giận dữ và nỗi đau thành sự giúp đỡ, sự gần gũi và lòng cảm thương. Sự lạm dụng tạo ra đau khổ và vết thương khủng khiếp, đồng thời làm suy yếu con đường đức tin. Và cần có rất nhiều lòng thương xót, để không trở nên chai đá trước nỗi đau khổ của các nạn nhân, để họ cảm nhận được sự gần gũi của chúng ta và cống hiến mọi sự giúp đỡ có thể, để học hỏi từ họ - như con đã nói - trở thành một Giáo hội phục vụ mọi người mà không khuất phục ai. Đúng vậy, bởi vì một trong những gốc rễ của bạo lực là lạm dụng quyền lực, nên khi chúng ta sử dụng các vai trò này, chúng ta phải đề bẹp hoặc thao túng người khác.

Và lòng thương xót – tôi nghĩ đến sự phục vụ của Pieter – là từ khóa dành cho các tù nhân. Khi bước vào nhà tù, tôi tự hỏi: tại sao lại là họ mà không phải là tôi? Chúa Giêsu cho chúng ta thấy rằng Thiên Chúa không giữ khoảng cách với những vết thương và sự ô uế của chúng ta. Người biết rằng tất cả chúng ta đều có thể mắc sai lầm, nhưng không ai sai cả. Không ai mất đi mãi mãi. Do đó, thật đúng đắn khi đi theo mọi con đường của công lý trần thế và con đường nhân bản, tâm lý và hình sự; nhưng hình phạt phải là một liều thuốc, nó phải đưa đến sự chữa lành. Chúng ta cần giúp đỡ mọi người tự đứng vững trở lại, tìm ra con đường của mình trong cuộc sống và trong xã hội. Trong đời mỗi người chỉ có một lần được phép coi thường một người: giúp họ đứng dậy. Chỉ như thế thôi. Hãy nhớ rằng: tất cả chúng ta đều có thể mắc sai lầm, nhưng không ai sai, không ai mất đi mãi mãi. Lòng thương xót, luôn luôn, luôn luôn thương xót.

Thưa anh chị em, tôi xin cảm ơn. Và để chào mừng anh chị em, tôi muốn nhớ đến một tác phẩm của Magritte, họa sĩ nổi tiếng của anh chị em, có tựa đề “Hành động của đức tin”. Nó tượng trưng cho một cánh cửa đóng từ bên trong, tuy nhiên cánh cửa này bị phá vỡ ở trung tâm và mở ra bầu trời. Đó là một cái nhìn thoáng qua, mời gọi chúng ta đi xa hơn, hướng cái nhìn về phía trước và hướng lên trên, không bao giờ khép kín mình, không bao giờ ở trong chính mình. Đây là hình ảnh tôi để lại cho anh chị em, như một biểu tượng của một Giáo hội không bao giờ đóng cửa - làm ơn, đừng bao giờ đóng cửa! –, mang đến cho mọi người một lối mở vào cõi vô tận, nơi biết cách nhìn xa hơn. Đây là Giáo hội truyền giáo, sống niềm vui Tin Mừng, thực hành lòng thương xót.

Thưa anh chị em, hãy cùng nhau bước đi, cùng với Chúa Thánh Thần, và thực hành lòng thương xót, để trở thành Giáo hội như thế. Không có Chúa Thánh Thần thì không có Kitô giáo nào xảy ra cả. Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ chúng ta, dạy chúng ta điều này. Ngài sẽ hướng

dẫn anh chị em và giữ gìn anh chị em. Tôi chúc phúc cho mọi người từ tận đáy lòng. Và xin đừng quên cầu nguyện cho tôi. Cảm ơn anh chị em!

4. Bài Diễn văn của Đức Thánh Cha với các sinh viên Đại học Louvain, Bỉ

(Ngày 28/09/2024)

Theo tin Tòa Thánh, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới Aula Magna của “Đại học Công Giáo Louvain”, thứ Bảy, ngày 28 tháng 9 năm 2024, để gặp gỡ các sinh viên. Tại đây, ngài đã có lời với họ:

Anh chị em thân mến, chào anh chị em buổi sáng!

Cảm ơn bà viện trưởng vì những lời tốt đẹp của bà. Các sinh viên thân mến, tôi rất vui được gặp anh chị em và lắng nghe những tâm sự của anh chị em. Trong những lời này, tôi cảm thấy có sự đam mê và hy vọng, khao khát công lý, tìm kiếm sự thật.

Trong số các vấn đề anh chị em giải quyết, tôi rất ấn tượng với vấn đề tương lai và nổi thống khổ. Chúng ta thấy rõ sự ác tàn phá môi trường và con người tàn bạo và kiêu ngạo như thế nào. Nó dường như không biết hãm. Chiến tranh là biểu hiện tàn bạo nhất của nó - anh chị em biết rằng ở một đất nước mà tôi không muốn nêu tên, các khoản đầu tư tạo ra thu nhập nhiều nhất hiện nay là các nhà máy sản xuất vũ khí, thật tệ! – và điều này dường như không có giới hạn: chiến tranh là một biểu thức tàn bạo; cũng như tham nhũng và các hình thức nô lệ hiện đại. Chiến tranh, tham nhũng và các hình thức nô lệ mới. Đôi khi những tệ nạn này làm ô uế chính tôn giáo, tôn giáo trở thành một công cụ thống trị. Hãy cẩn thận! Nhưng đây là sự báng bổ. Sự kết hợp của con người với Thiên Chúa, tình yêu cứu độ, do đó trở thành nô lệ. Ngay cả danh Chúa Cha, vốn là một mặc khải cần chú ý, cũng trở thành biểu thức ngạo mạn. Thiên Chúa là Cha, không phải là chủ; Người là Con và Anh em, không phải là nhà độc tài; đó là Thần Khí của tình yêu chứ không phải của sự thống trị.

Chúng ta là những Kitô hữu biết rằng sự dữ không có tiếng nói cuối cùng - và chúng ta phải mạnh mẽ về điều này: sự dữ không có tiếng nói cuối cùng - rằng ngày của nó đã được đếm, như người ta nói. Điều này không làm mất đi sự cam kết của chúng ta, trái lại nó còn làm tăng thêm cam kết của chúng ta: niềm hy vọng là trách nhiệm của chúng ta. Một trách nhiệm phải đảm nhận vì niềm hy vọng không bao giờ làm thất vọng, không bao giờ làm thất vọng. Và sự chắc chắn này đã vượt qua lương tâm bi quan đó, phong cách của Turandot... Niềm hy vọng không bao giờ làm bạn thất vọng!

Và bây giờ là ba từ ngữ: *lòng biết ơn, sức mệnh, lòng trung thành.*

Thái độ đầu tiên là *lòng biết ơn*, vì ngôi nhà này được ban cho chúng ta: chúng ta không phải là những ông chủ, chúng ta là những vị khách và những người hành hương trên trái đất. Người đầu tiên chăm sóc nó là Thiên Chúa: trước hết chúng ta được chăm sóc bởi Thiên Chúa, Đấng đã tạo dựng nên trái đất - Isaia nói - "không phải như một vùng đất kinh khủng, nhưng để cư ngụ" (xem *Is 45:18*). Và đầy lòng biết ơn đáng ngạc nhiên là thánh vịnh thứ tám: «Khi tôi nhìn thấy bầu trời, công việc của ngón tay Ngài, / mặt trăng và các ngôi sao mà Ngài đã đặt, / con người là gì mà Ngài nhớ đến, / con cái loài người, tại sao Ngài quan tâm? (Tv 8,4-5). Lời cầu nguyện của trái tim đến với tôi là: Cảm ơn Cha, vì bầu trời đầy sao và vì sự sống trong vũ trụ này!

Thái độ thứ hai là *sự vụ*: chúng ta ở trong thế giới để bảo vệ vẻ đẹp của nó và vun trồng nó vì lợi ích của mọi người, đặc biệt là hậu thế, trong tương lai gần. Đây là “chương trình sinh thái” của Giáo hội. Nhưng không có kế hoạch phát triển nào có thể thành công nếu tính kiêu ngạo, bạo lực và ganh đua vẫn còn trong lương tâm chúng ta, ngay cả trong xã hội chúng ta. Chúng ta cần đi đến cội nguồn của vấn đề, đó là tấm lòng của con người. Tính cấp bách kịch tính của chủ đề sinh thái cũng xuất phát từ trái tim con người: từ sự thờ ơ ngạo mạn của kẻ quyền thế, những kẻ luôn đặt lợi ích kinh tế lên hàng đầu. Lợi ích kinh tế: tiền. Tôi nhớ một điều mà bà tôi luôn dặn tôi: “Trong cuộc sống hãy cẩn thận kéo ma quỷ lục túi”. Lợi ích kinh tế. Trong trường hợp này, mọi khiêu nại sẽ bị câm lạng hoặc sẽ chỉ được chấp nhận trong phạm vi thuận tiện cho thị trường. "Nền linh đạo" này, do đó, của thị trường. Và chừng nào thị trường còn là trên hết thì ngôi nhà chung của chúng ta sẽ còn phải gánh chịu những bất công. Vẻ đẹp của hồng phúc đòi hỏi trách nhiệm của chúng ta: chúng ta là những vị khách chứ không phải những kẻ chuyên quyền. Về vấn đề này, các sinh viên thân mến, hãy coi văn hóa là sự trau dồi thế giới chứ không chỉ là sự trau dồi tư tưởng.

Ở đây có thách thức của sự phát triển toàn diện, đòi hỏi thái độ thứ ba: *lòng trung thành*. Trung thành với Thiên Chúa và trung thành với con người. Thực thể, sự phát triển này liên quan đến mọi người trong mọi khía cạnh của cuộc sống: thể chất, đạo đức, văn hóa, chính trị xã hội; và mọi hình thức áp bức, lãng phí đều chống đối nó. Giáo hội lên án những hành vi lạm dụng này, trước hết cam kết hoán cải mỗi thành viên của mình, của chính chúng ta, hướng về công lý và sự thật. Theo nghĩa này, sự phát triển toàn diện kêu gọi sự thánh thiện của chúng ta: đó là ơn gọi hướng tới một cuộc sống công bằng và hạnh phúc cho mọi người.

Và bây giờ, lựa chọn được đưa ra là giữa việc thao túng thiên nhiên và trau dồi thiên nhiên. Một lựa chọn như thế này: hoặc tôi thao túng thiên nhiên hoặc tôi trau dồi thiên nhiên. Bắt đầu từ bản chất con người của chúng ta – hãy nghĩ đến thuyết ưu sinh, sinh vật điều khiển bằng kỹ thuật (cybernétique), trí tuệ nhân tạo. Lựa chọn giữa thao túng hay trau dồi cũng liên quan đến thế giới nội tâm của chúng ta.

Suy nghĩ về hệ sinh thái con người khiến chúng ta chạm đến một chủ đề rất thân thiết với anh chị em và thậm chí với cả tôi và những người tiền nhiệm của tôi: vai trò của phụ nữ trong Giáo hội. Tôi thích những gì con đã nói. Họ cân nhắc ở đây những bạo lực và bất công, cùng với những thành kiến về ý thức hệ. Vì vậy, chúng ta cần tái khám phá điểm khởi đầu: ai là phụ nữ và ai là Giáo hội. Giáo Hội là phụ nữ, không phải là “Giáo Hội”, mà là “Giáo Hội” nàng dâu. Giáo hội là dân Chúa chứ không phải là một công ty đa quốc gia. Người phụ nữ, giữa dân Thiên Chúa, là con gái, là chị, là mẹ. Như tôi là con, là anh, là cha. Đây là những mối quan hệ diễn tả con người chúng ta theo hình ảnh Thiên Chúa, người nam và người nữ, cùng nhau chứ không tách biệt! Thực thể, đàn bà và đàn ông đều là con người, không phải cá nhân; ngay từ đầu họ đã được kêu gọi yêu thương và được yêu thương. Ơn gọi là một sứ mệnh. Và từ đây xuất hiện vai trò của họ trong xã hội và trong Giáo hội (xem Thánh Gioan Phaolô II, Tông thư *Mulieris dignitatem*, 1).

Những gì là đặc điểm của phụ nữ, những gì là nữ tính, không được sự đồng thuận hay hệ tư tưởng thừa nhận. Và phẩm giá được đảm bảo bởi luật nguyên thủy, không phải được viết trên giấy mà bằng xương thịt. Nhân phẩm là tài sản vô giá, một phẩm chất nguyên bản mà không luật lệ nào của con người có thể ban tặng hay lấy đi. Bắt đầu từ phẩm giá chung và chia sẻ này, văn hóa Kitô giáo luôn xây dựng lại, trong những bối cảnh khác nhau, sứ mệnh và cuộc sống của người nam và người nữ cũng như sự hiện diện hỗ tương của họ dành cho nhau, trong sự hiệp thông. Không phải cái này chống lại cái kia, đây sẽ là chủ nghĩa nữ quyền hay hùng hỏ nam tính, và không phải trong những tuyên bố đối lập, mà là đàn ông đối với đàn bà

và đàn bà đối với đàn ông, cùng nhau.

Chúng ta hãy nhớ rằng người phụ nữ là trung tâm của biến cố cứu độ. Chính từ tiếng “xin vâng” của Đức Maria mà Thiên Chúa đã đến thế gian. Người phụ nữ là sự chào đón hiệu quả, sự quan tâm, sự cống hiến quan trọng. Đây là lý do tại sao đàn bà quan trọng hơn đàn ông, nhưng thật tệ khi đàn bà muốn trở thành đàn ông: không, nàng là đàn bà, và điều này “nặng ký”, nó mới quan trọng. Chúng ta hãy mở rộng tầm mắt để nhìn thấy nhiều gương yêu thương hàng ngày, từ tình bạn đến công việc, từ học tập đến trách nhiệm xã hội và giáo hội, từ tình vợ chồng đến tình mẫu tử, đến đức đồng trinh vì Nước Thiên Chúa và vì sự phục vụ. Chúng ta đừng quên, tôi nhắc lại: Giáo hội là nữ, không phải nam mà là nữ.

Chính anh chị em ở đây để trưởng thành với tư cách là phụ nữ và nam giới. Anh chị em đang trên một cuộc hành trình, được đào tạo như những con người. Do đó, con đường học tập của anh chị em bao gồm các lĩnh vực khác nhau: nghiên cứu, tình bạn, dịch vụ xã hội, trách nhiệm dân sự và chính trị, phát biểu nghệ thuật...

Tôi nghĩ đến trải nghiệm anh chị em sống hàng ngày tại Đại học Công Giáo Louvain này và tôi chia sẻ ba khía cạnh đơn giản và mang tính quyết định của giáo dục: *học tập như thế nào? tại sao lại học? và học cho ai?*

Cách học: không chỉ có một phương pháp, như trong mọi ngành khoa học, mà còn có một phong cách. Mỗi người có thể tự mình trau dồi. Thực ra, học tập luôn là một cách để hiểu biết bản thân và người khác. Nhưng cũng có một phong cách chung có thể được chia sẻ trong cộng đồng đại học. Chúng tôi học cùng nhau: cảm ơn những người đã học trước tôi - những giáo viên, những người bạn học sau này - và những người học cùng tôi, trong lớp học. Văn hóa như sự tự chăm sóc bao gồm sự chăm sóc lẫn nhau. Không có chiến tranh giữa sinh viên và giáo sư, có đối thoại, đôi khi là đối thoại có phần căng thẳng nhưng có đối thoại và đối thoại làm cho cộng đồng đại học phát triển.

Thứ hai: *tại sao phải học.* Có một lý do thúc đẩy chúng ta và có một mục tiêu thu hút chúng ta. Chúng phải tốt, vì ý nghĩa của việc học phụ thuộc vào chúng, hướng đi của cuộc đời chúng ta phụ thuộc vào chúng. Đôi khi tôi học để tìm loại công việc đó, nhưng cuối cùng tôi lại sống theo nó. Chúng ta trở thành “hàng hóa”, sống theo lao động. Bạn không sống để làm việc mà bạn làm việc để sống; Nói thì dễ nhưng cần có sự cam kết để áp dụng nó vào thực tế một cách nhất quán. Và tính nhất quán của từ này rất quan trọng đối với mọi người, đặc biệt là đối với anh chị em sinh viên. anh chị em phải học thái độ mạch lạc, nhất quán này.

Thứ ba: *học cho ai.* Cho chính họ? Chịu trách nhiệm trước người khác? Chúng ta học tập để có thể giáo dục và phục vụ người khác, trước hết là phục vụ những người có năng quyền và thẩm quyền. Trước khi tự hỏi liệu việc học có ích lợi gì không, chúng ta hãy lo lắng về việc phục vụ ai đó. Một câu hỏi hay mà một sinh viên đại học có thể hỏi: bản thân tôi phục vụ ai? Hay tôi có tấm lòng rộng mở cho một dịch vụ khác? Sau đó, bằng đại học chúng thực khả năng vì lợi ích chung. Tôi học vì chính mình, để làm việc, để có ích, vì lợi ích chung. Và điều này phải rất cân bằng, rất cân bằng!

Các sinh viên thân mến, tôi rất vui được chia sẻ những suy tư này với anh chị em. Và khi làm như vậy, chúng ta nhận ra rằng có một thực tại vĩ đại hơn soi sáng chúng ta và vượt trên chúng ta: sự thật. Sự thật là gì? Philatô đã hỏi câu hỏi này. Không có sự thật, cuộc sống của chúng ta mất đi ý nghĩa. Nghiên cứu có ý nghĩa khi nó tìm kiếm sự thật, khi nó cố gắng tìm ra nó, nhưng với một tâm trí phê phán. Nhưng để tìm ra sự thật, chúng ta cần có thái độ phê

phán này để có thể tiến về phía trước. Nghiên cứu có ý nghĩa khi nó tìm kiếm sự thật, đừng quên. Và bằng cách tìm kiếm nó, họ hiểu rằng chúng ta được tạo ra để tìm thấy nó. Sự thật có thể được tìm thấy: nó ở đây, nó lắng nghe, nó sẵn sàng, nó hào phóng. Nếu chúng ta từ bỏ việc cùng nhau tìm kiếm sự thật thì việc học tập sẽ trở thành một công cụ quyền lực, kiểm soát người khác. Và tôi thú nhận với anh chị em rằng tôi rất buồn khi thấy, ở bất cứ đâu trên thế giới, các trường đại học chỉ để chuẩn bị cho sinh viên kiếm tiền hoặc có quyền lực. Nó quá cá nhân, không có cộng đồng. Trường mẹ là cộng đồng đại học, trường đại học, giúp chúng ta đào tạo xã hội, tạo dựng tình huynh đệ. Việc học mà không cùng nhau (tìm kiếm sự thật) chẳng có ích gì, chẳng ích gì mà còn thống trị. Thay vào đó, lẽ thật giải phóng chúng ta (xem Ga 8:32). Các bạn sinh viên thân mến, các bạn có muốn tự do không? Hãy là nhà nghiên cứu và nhân chứng của sự thật! Cố gắng trở nên đáng tin cậy và mạch lạc thông qua những lựa chọn đơn giản nhất hàng ngày. Vì vậy, mỗi ngày, trường này sẽ trở thành một trường Đại học Công Giáo như những gì nó mong muốn! Và hãy tiến lên, tiến lên và đừng tham gia vào các cuộc đấu tranh với sự phân đôi về ý thức hệ, không. Đừng quên: Giáo hội là nữ giới và điều này sẽ giúp ích cho chúng ta rất nhiều.

Cảm ơn vì cuộc gặp gỡ này. Cảm ơn các bạn vì đã tốt lành! Cảm ơn! Tôi chúc lành cho các bạn từ tận đáy lòng, cho các bạn và hành trình đào tạo của các bạn. Và tôi xin các bạn cầu nguyện cho tôi. Và nếu ai đó không cầu nguyện hoặc không biết cầu nguyện hoặc không muốn cầu nguyện thì ít nhất hãy gửi cho tôi những lời chúc tốt lành, cần gì hơn? Cảm ơn các bạn!

5. Bài giảng của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong Thánh lễ tại Brussels, Bỉ và phong chân phước cho Đáng đáng kính Anna Chúa Giêsu

(Ngày 29/09/2024)

Theo tin Tòa Thánh, Chúa nhật 29 tháng 9, 2024, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tới Sân vận động King Baudouin (Brussels), để cử hành Thánh Lễ đại trào và phong chân phước cho đáng đáng kính Anna Chúa Giêsu. Trong Thánh Lễ, ngài đã giảng bài giảng sau đây:

“Ai gây gương xấu, gây vấp ngã cho một trong những kẻ bé mọn tin Ta này, thì thà buộc cối đá vào cổ nó mà ném xuống biển còn hơn” (Mc 9:42). Với những lời nói với các môn đệ này, Chúa Giêsu cảnh cáo chống lại nguy cơ gây gương mù, nghĩa là cản trở con đường và làm tổn thương cuộc sống của “những kẻ bé mọn”. Đây là một lời cảnh cáo mạnh mẽ, một lời cảnh cáo nghiêm khắc mà chúng ta phải dừng lại và suy nghĩ. Tôi muốn làm điều này với anh chị em, cũng dưới ánh sáng của các bản văn thánh thiêng khác, thông qua ba từ khóa: *cởi mở, hiệp thông và chứng ngôn*.

Trước hết là *cởi mở*. Bài đọc thứ nhất và Tin Mừng nói với chúng ta về điều đó, cho chúng ta thấy hành động tự do của Chúa Thánh Thần, Đáng, trong câu chuyện Xuất Hành, ban đầy hồng ân tiên tri không chỉ cho các trưởng lão đã cùng Môsê đến lều hội ngộ, mà cả hai người đàn ông vốn ở lại trong trại.

Điều này khiến chúng ta phải suy nghĩ, bởi vì nếu lúc đầu việc họ vắng mặt trong nhóm được tuyển chọn là điều tai tiếng, thì sau ân sủng của Chúa Thánh Thần, việc cấm họ thi hành sứ vụ mà họ đã nhận được cũng là điều tai tiếng. Điều này đã được hiểu rõ bởi Môsê, một người khiêm tốn và khôn ngoan, người với tâm trí và trái tim rộng mở đã nói: “Ước chi Chúa có thể biến toàn thể dân Người thành dân của các tiên tri! Ước chi Chúa có thể đặt tinh thần của Người trên họ! » (Dân số 11, 29). Một niềm đẹp đẽ!

Đây là những lời khôn ngoan, báo trước những gì Chúa Giêsu sẽ nói trong Tin Mừng (x. *Mc* 9:38-43, 45, 47-48). Ở đây, cảnh tượng xảy ra ở Ca-phác-na-um, và các môn đệ muốn ngăn cản một người nhân danh Thầy mà trừ quỷ, bởi vì – họ nói – “ông ấy không thuộc về những người theo chúng ta” (*Mc* 9:38), tức là “ông ấy không thuộc nhóm của chúng ta”? Họ nghĩ như thế này: “Ai không theo chúng ta, ai không phải là “một người trong chúng ta” thì không thể làm được phép lạ, người đó không có quyền làm như vậy”. Nhưng Chúa Giêsu làm họ ngạc nhiên – như mọi khi, Chúa Giêsu làm họ ngạc nhiên, Người làm chúng ta ngạc nhiên – và Người làm họ ngạc nhiên và khiển trách họ, mời gọi họ vượt ra ngoài khuôn mẫu của mình, đừng để mình bị “gây tai tiếng” bởi sự tự do của Thiên Chúa. Người nói với họ: “Đừng cản trở ông ấy [...] ai không chống chúng ta là ủng hộ chúng ta” (*Mc* 9:39-40).

Chúng ta hãy cẩn thận quan sát hai cảnh tượng này, cảnh Môsê và cảnh Chúa Giêsu, vì chúng cũng liên quan đến chúng ta và đời sống Kitô hữu của chúng ta. Thực ra, tất cả chúng ta đều đã nhận được, qua phép rửa, một sứ mạng trong Giáo Hội. Nhưng đó là một hồng ân chứ không phải là một danh hiệu để khoe khoang. Cộng đoàn các tín hữu không phải là một nhóm người được đặc ân, mà là một gia đình của những người được cứu độ, và chúng ta được sai đi mang Tin Mừng đến cho thế giới không phải bằng công trạng của mình, mà là nhờ ân sủng của Thiên Chúa, bởi lòng thương xót của Người và bởi tin tưởng rằng, vượt trên mọi giới hạn và tội lỗi của chúng ta, Người vẫn tiếp tục đặt vào trong chúng ta tình yêu của Người Cha, nhìn thấy nơi chúng ta điều mà chính chúng ta không thể nhận thức được. Đó là lý do tại sao Người gọi chúng ta, sai chúng ta đi và kiên nhẫn đồng hành với chúng ta ngày này qua ngày khác.

Vì vậy, nếu chúng ta muốn hợp tác, với tình yêu cởi mở và nhân từ, vào hành động tự do của Chúa Thánh Thần mà không trở thành một gương xấu, một trở ngại cho bất cứ ai có tính tự phụ và cứng nhắc của chúng ta, thì chúng ta phải hoàn thành sứ mệnh của mình với lòng khiêm nhường, lòng biết ơn và niềm vui. Chúng ta không được oán giận, nhưng hãy vui mừng vì người khác cũng có thể làm những gì chúng ta làm, để Vương quốc Thiên Chúa có thể phát triển và một ngày nào đó tất cả chúng ta sẽ được đoàn tụ trong vòng tay của Chúa Cha.

Điều này đưa chúng ta đến từ ngữ thứ hai: *hiệp thông*. Thánh Giacôbê nói với chúng ta về điều đó trong bài đọc thứ hai (x. *Gc* 5,1-6) bằng hai hình ảnh mạnh mẽ: của cải bị hư hỏng (x. câu 3) và những lời phản đối của thợ gặt lọt vào tai Chúa (xem câu 4). Do đó, nó nhắc nhở chúng ta rằng con đường duy nhất của cuộc sống là con đường cho đi, con đường yêu thương kết hợp trong việc chia sẻ. Con đường ích kỷ chỉ tạo ra những khép kín, những bức tường và chướng ngại vật – thực ra là “những vụ tai tiếng” – xiềng xích chúng ta vào mọi thứ và khiến chúng ta xa cách Thiên Chúa và anh em mình.

Tính ích kỷ, giống như mọi thứ ngăn cản lòng bác ái, là “gây tai tiếng” vì nó chà đạp những kẻ bé mọn, hạ nhục phẩm giá con người và bóp nghẹt tiếng kêu than của người nghèo (x. *Tv* 9:13). Và điều này đúng cả vào thời Thánh Phaolô lẫn đối với chúng ta ngày nay. Khi các nguyên tắc duy nhất về lợi ích cá nhân và luận lý học thị trường được đặt làm nền tảng cho đời sống của các cá nhân và cộng đồng (x. Tông huấn *Evangelii gaudium*, các số 54-58), kết quả là một thế giới không còn chỗ cho những người gặp khó khăn, không thương xót những người làm lỗi, cũng không cảm thương những người đau khổ và không có lối thoát. Không hề có.

Chúng ta hãy nghĩ đến điều gì xảy ra khi những đứa trẻ bị xúc phạm, bị tổn thương, bị lạm

dụng bởi những người phải chăm sóc chúng, những vết thương đau khổ và bất lực, trước hết ở các nạn nhân, nhưng cũng ở gia đình họ và trong cộng đồng. Với trái tim và khối óc, tôi quay lại câu chuyện của một số “đứa bé” mà tôi đã gặp ngày hôm kia. Tôi đã nghe họ, tôi cảm nhận được nỗi đau khổ của họ vì bị lạm dụng và tôi nhắc lại ở đây: có chỗ trong Giáo hội dành cho tất cả mọi người, mọi người, mọi người, nhưng tất cả chúng ta sẽ bị phán xét và không có chỗ cho sự lạm dụng, không có chỗ cho sự che đậy sự lạm dụng. Tôi yêu cầu mọi người: đừng che đậy sự lạm dụng! Tôi yêu cầu các giám mục: đừng che đậy sự lạm dụng! Hãy lên án những kẻ bạo hành và giúp họ chữa lành căn bệnh lạm dụng. Cái ác không được che giấu: cái ác phải được bộc lộ giữa ban ngày, nó phải được biết đến, như một số người bị lạm dụng đã làm, và với lòng can đảm. Hãy để điều này được biết đến. Và hãy để kẻ bạo hành bị phán xét. Hãy để kẻ lạm dụng bị xét xử, giáo dân, linh mục hay giám mục: hãy để hắn bị xét xử.

Lời Chúa rất rõ ràng: không thể bỏ qua “sự phản đối của thợ gặt” và “tiếng kêu than của người nghèo”, không thể bị xóa bỏ như thể chúng là một nốt nhạc chói tai trong bản hòa âm hoàn hảo của thế giới thiện hảo, và chúng cũng không thể bị ngăn chặn bởi một hình thức mang lại lợi ích bề ngoài. Ngược lại, chúng là tiếng nói sống động của Chúa Thánh Thần, chúng nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta là ai – tất cả chúng ta đều là những tội nhân đáng thương, tất cả chúng ta, trước hết là tôi –; và những người bị lạm dụng là một tiếng kêu thấu tới tận trời, chạm đến tâm hồn, làm chúng ta xấu hổ và kêu gọi chúng ta hoán cải. Chúng ta đừng cản trở tiếng nói tiên tri của họ bằng cách làm im lặng nó bằng sự thờ ơ của chúng ta. Chúng ta hãy lắng nghe những gì Chúa Giêsu nói trong Tin Mừng: tránh xa chúng ta *con mắt* tai tiếng nhìn thấy người nghèo khổ và ngoảnh mặt đi: tránh xa chúng ta *bàn tay* tai tiếng, nắm tay để giấu kho báu của nó và tham lam rút lui vào túi! Bà tôi nói: “Ma quỷ chui qua túi quần”. Bàn tay này đang tấn công để phạm tội lạm dụng tình dục, lạm dụng quyền lực, lạm dụng lương tâm đối với những người yếu đuối nhất. Và chúng ta có bao nhiêu trường hợp lạm dụng trong lịch sử, trong xã hội của chúng ta! Hãy tránh xa chúng ta cái *bàn chân* tai tiếng, chạy nhanh không phải để đến gần những người đau khổ, nhưng để “vượt quá” và giữ khoảng cách! Hãy ném tất cả những thứ này ra khỏi chúng ta! Không có gì tốt và vững chắc được xây dựng như thế này! Và một câu hỏi tôi muốn hỏi mọi người: “anh chị em có bố thí không?” - Vâng, thưa cha, vâng! - Và hãy nói cho tôi biết, khi bố thí, anh chị em có chạm vào tay người đang cần giúp đỡ không, hay nh chị em vút nó đi như thế và nhìn đi chỗ khác? Anh chị em có nhìn vào mắt những người đang đau khổ không?” Chúng ta hãy nghĩ về điều đó.

Nếu chúng ta muốn gieo hạt cho tương lai, cả ở bình diện xã hội lẫn kinh tế, thì sẽ rất hữu ích nếu chúng ta bắt đầu đặt Tin Mừng về lòng thương xót làm nền tảng cho những lựa chọn của mình. Chúa Giêsu là lòng thương xót. Lòng thương xót đã được thực hiện cho tất cả chúng ta. Ngược lại, dù chúng có vẽ hùng vĩ đến đâu đi nữa, những tượng đài về sự sang trọng của chúng ta sẽ luôn là những tượng đài khổng lồ với đôi chân bằng đất sét (x. Đn 2:31-45). Chúng ta đừng ảo tưởng: không có tình yêu thì không có gì tồn tại lâu dài, mọi thứ đều biến mất, tan rã và khiến chúng ta trở thành tù nhân của một cuộc sống phù du, trống rỗng và vô nghĩa, của một thế giới không nhất quán, vượt ra ngoài những vẻ bề ngoài, đã mất hết mọi khả tín. Để làm gì? Bởi vì anh ta *đã gây tai tiếng cho những đứa trẻ*.

Như thế chúng ta đi tới từ ngữ thứ ba: *lời chứng*. Chúng ta có thể lấy cảm hứng từ cuộc đời và công việc của Anna Chúa Giêsu, Anna thành Lobera vào ngày phong chân phước cho bà. Người phụ nữ này là một trong những nhân vật chính, trong Giáo hội vào thời của bà, của một phong trào cải cách vĩ đại, theo bước chân của một “người khổng lồ về tinh thần” – Teresa thành Avila – người mà bà đã phổ biến các lý tưởng ở Tây Ban Nha, ở Pháp và cả ở

đây, tại Brussels, nơi mà lúc đó được gọi là Hòa Lan thuộc Tây Ban Nha.

Trong những thời điểm bị đánh dấu bởi những vụ tai tiếng đau đớn, trong và ngoài cộng đồng Kitô giáo, bằng cuộc sống đơn sơ và nghèo khó được hình thành từ việc cầu nguyện, làm việc và bác ái, họ và các bạn đồng hành của họ đã có thể đưa nhiều người trở lại với đức tin, đến mức có người gọi việc họ thiết lập ở thành phố này là một “nam châm tâm linh”.

Bà cố ý không để lại bất cứ bài viết nào. Đúng hơn, bà dẫn thân thực hành những gì bà đã học được (x. *1 Cr* 15:3) và, qua lối sống của mình, bà đã góp phần nâng đỡ Giáo Hội trong thời kỳ khó khăn lớn lao.

Do đó, chúng ta hãy đón nhận với lòng biết ơn mẫu mực “sự thánh thiện nữ tính” mà bà đã để lại cho chúng ta (x. Tông huấn *Gaudete et Exsultate*, số 12), vừa tinh tế vừa mạnh mẽ. Chứng từ của bà, cũng như của rất nhiều anh chị em đã đi trước chúng ta, những người bạn và những người bạn đồng hành của chúng ta, không xa chúng ta: nó gần gũi, thậm chí còn được giao phó cho chúng ta, để chúng ta biến nó thành của riêng mình, đổi mới cam kết cùng nhau bước đi theo bước chân của Chúa.

6. Kinh truyền tin tại Sân vận động King Baudouin Chúa nhật ngày 29 tháng 9 năm 2024

(Ngày 29/09/2024)

Theo tin Tòa Thánh, sau Thánh Lễ đại trào tại sân vận động Vua Baudouin, Brussels, Bỉ, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã cùng các tín hữu đọc kinh Truyền Tin. Trước đó, ngài ngỏ lời với cửa tọa:

Tôi cảm ơn Đức Tổng Giám Mục vì những lời tốt đẹp của ngài. Tôi bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới Nhà vua và Hoàng hậu, cũng như Hoàng thân của họ, Đại công tước và Nữ công tước xứ Luxembourg, vì sự hiện diện và sự chào đón của họ trong những ngày này.

Tôi gửi lời “cảm ơn” tới tất cả những người đã cộng tác, bằng nhiều cách khác nhau, trong việc tổ chức chuyến thăm này; đặc biệt là những người già và bệnh nhân đã dâng lời cầu nguyện.

Hôm nay chúng ta kỷ niệm Ngày Di dân và Tị nạn Thế giới với chủ đề “Thiên Chúa đồng hành với dân Người”. Từ đất nước Bỉ này, nơi đã và vẫn là điểm đến của rất nhiều người di cư, tôi nhắc lại lời kêu gọi của tôi với Châu Âu và cộng đồng quốc tế hãy coi hiện tượng di cư như một cơ hội để cùng nhau phát triển trong tình huynh đệ, và tôi mời gọi mọi người cùng ngắm xem nơi mỗi anh chị em di dân khuôn mặt của Chúa Giêsu, Đấng đã trở thành chủ nhà và người hành hương giữa chúng ta.

Tôi tiếp tục theo dõi với nỗi đau và sự quan tâm sâu xa đến việc mở rộng và gia tăng xung đột ở Lebanon. Lebanon là một thông điệp, nhưng hiện tại nó là một thông điệp đau khổ, và cuộc chiến này đang gây ra những hậu quả tàn khốc đối với người dân: có quá nhiều người tiếp tục chết ngày này qua ngày khác ở Trung Đông. Chúng ta hãy cầu nguyện cho các nạn nhân, cho gia đình họ, chúng ta hãy cầu nguyện cho hòa bình. Tôi kêu gọi tất cả các bên ngừng bắn ngay lập tức ở Lebanon, ở Gaza, phần còn lại của Palestine và Israel. Rằng các con tin được thả ra và viện trợ nhân đạo được cho phép. Chúng ta đừng quên Ukraine đang bị dày vò.

Tôi cũng xin cảm ơn tất cả những người đến từ Hòa Lan, Đức và Pháp để chia sẻ ngày hôm nay: xin cảm ơn.

Bây giờ tôi muốn cung cấp cho anh chị em một số tin tức. Khi trở về Rome, tôi sẽ khởi động tiến trình phong chân phước cho Vua Baudouin: xin cho tấm gương của ông như một người có đức tin soi sáng những người nắm quyền lực. Tôi yêu cầu các giám mục Bỉ hãy cam kết thúc đẩy mục tiêu này.

Bây giờ chúng ta hướng về Đức Trinh Nữ Maria trong khi cùng nhau đọc Kinh Truyền Tin. Lời cầu nguyện này, rất phổ biến giữa các thế hệ đã qua, đáng được khám phá lại: nó là một tổng hợp của mầu nhiệm Kitô giáo mà Giáo hội dạy chúng ta đưa vào giữa những công việc hàng ngày. Tôi trao nó cho anh chị em, đặc biệt là các bạn trẻ, và tôi phó thác tất cả anh chị em cho Đức Mẹ Rất Thánh của chúng ta, Đáng được đại diện ở đây, gần bàn thờ, với tư cách là Tòa Khôn Ngoan. Vâng, chúng ta cần sự khôn ngoan của Tin Mừng! Chúng ta hãy thường xuyên cầu xin Chúa Thánh Thần.

Và nhờ lời chuyển cầu của Mẹ Maria, chúng ta hãy cầu xin Thiên Chúa ban tặng hòa bình cho Ukraine bị tổn thương, cho Palestine và Israel, cho Nam Sudan, Myanmar và tất cả các vùng đất bị thương tích vì chiến tranh.

Cảm ơn mọi người! Và tiến về phía trước, “lên đường, với Niềm Hy vọng”!

Chương Sáu Mười Tư: Thăm Corsica tháng 12/2024

1. Diễn Văn Của Đức Thánh Cha Tại Phiên Họp Bế Mạc Đại Hội La Religiosité Populaire En Méditerranée ở Marseilles

(Ngày 15/12/2024)

Theo tin Tòa Thánh, ngày 15 tháng 12, 2024, Đức Phanxicô đã tới thủ phủ Ajaccio của Corsica để bế mạc Đại hội “La Religiosité Populaire En Méditerranée” (Lòng đạo Bình dân tại Địa Trung Hải). Tại “Palais des Congrès et d’Exposition d’Ajaccio”, ngài đã đọc bài diễn văn thật hùng hồn và sâu sắc về một trong các hình thức thực hành đức tin Ki-tô giáo. Chúng tôi dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp để chuyển bài diễn văn của ngài sang tiếng Việt:

*Thưa Đức Hồng Y,
Anh em trong Hội đồng Giám mục thân mến,
Các Linh mục và Tu sĩ thân mến,
Anh Chị em thân mến,*

Tôi rất vui được gặp anh chị em tại Ajaccio vào lúc bế mạc Đại hội này về lòng đạo đức bình dân ở Địa Trung Hải, nơi quy tụ một số học giả và giám mục từ Pháp và các quốc gia khác.

Những vùng đất được bao bọc bởi Biển Địa Trung Hải có lịch sử lâu đời và là cái nôi của nhiều nền văn minh phát triển cao. Các nền văn minh Hy Lạp-La Mã và Do Thái-Thiên Chúa giáo hiện lên trong tâm trí như những ví dụ chứng minh cho tầm quan trọng về văn hóa, tôn giáo và lịch sử của "hồ" rộng lớn này nằm giữa ba châu lục, vùng biển độc đáo này chính là Địa Trung Hải.

Chúng ta không được quên rằng trong văn học cổ điển, cả tiếng Hy Lạp lẫn tiếng La tinh, Địa Trung Hải thường là bối cảnh cho sự ra đời của các huyền thoại, câu chuyện và truyền thuyết. Tư tưởng triết học và nghệ thuật, cũng như các kỹ thuật hàng hải, đã giúp các nền văn minh của *Mare nostrum* [Biển của chúng ta] phát triển một nền văn hóa cao hơn, mở ra các tuyến đường giao thông, xây dựng cơ sở hạ tầng và cống dẫn nước, và thậm chí còn hơn thế nữa, tạo ra các hệ thống pháp luật và các thể chế phức tạp có các nguyên tắc cơ bản tồn tại và vẫn còn phù hợp cho đến ngày nay.

Giữa Địa Trung Hải và Cận Đông, một trải nghiệm tôn giáo độc đáo đã ra đời, gắn liền với Chúa của Israel, người đã tự tỏ mình ra với nhân loại và bắt đầu một cuộc đối thoại liên tục với dân tộc của mình. Cuộc đối thoại này lên đến đỉnh điểm trong sự hiện diện duy nhất của Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa. Người đã mặc khải khuôn mặt của Chúa Cha, của Người và của chúng ta, theo một cách dứt khoát, và hoàn thành giao ước giữa Thiên Chúa và nhân loại.

Hơn hai ngàn năm đã trôi qua kể từ khi Con Thiên Chúa Nhập Thể, và kể từ đó, nhiều thời đại và nền văn hóa đã đến rồi đi. Trong một số giai đoạn lịch sử, đức tin Kitô giáo đã định hình cuộc sống của con người và các định chế chính trị của họ, trong khi ngày nay, đặc biệt là ở các nước châu Âu, câu hỏi về Thiên Chúa dường như đang lùi bước khi mọi người ngày càng thờ ơ với sự hiện diện và lời của Người. Mặc dù vậy, khi phân tích kịch bản này, chúng ta cần cảnh giác với những xem xét vội vàng và những phán đoán mang tính ý thức hệ, ngay cả trong thời đại của chúng ta, sẽ khiến văn hóa Kitô giáo và văn hóa thế tục chống lại nhau. Đây là một sai lầm!

Thay vào đó, điều quan trọng là phải thừa nhận sự cởi mở lẫn nhau giữa hai chân trời này. Những người có đức tin ngày càng cởi mở và hòa thuận với khả năng thực hành đức tin của mình mà không áp đặt nó, sống đức tin như một chất men trong thế giới và trong cộng đồng của họ. Những người không có đức tin hoặc những người đã xa lánh việc thực hành tôn giáo không phải là những người xa lạ với việc tìm kiếm chân lý, công lý và liên đới. Thông thường, ngay cả khi họ không thuộc bất cứ tôn giáo nào, họ vẫn mang trong mình một khát khao lớn lao, một sự tìm kiếm ý nghĩa, dẫn họ đến việc suy gẫm về màu nhiệm cuộc sống và tìm kiếm những giá trị cốt lõi vì lợi ích chung.

Trong bối cảnh này, chúng ta có thể đánh giá cao vẻ đẹp và tầm quan trọng của lòng đạo đức bình dân (xem Thánh Phaolô VI, *Evangelii Nuntiandi*, 48). Chính Thánh Phaolô VI đã đổi tên trong *Evangelii Nuntiandi* [công bố Tin Mừng] từ “tôn giáo” thành “lòng đạo đức bình dân”. Một mặt, lòng đạo đức bình dân hướng về Nhập thể như là nền tảng của đức tin Kitô giáo, đức tin này luôn được thể hiện trong văn hóa, lịch sử và ngôn ngữ của một dân tộc và được truyền tải qua các biểu tượng, phong tục, nghi lễ và truyền thống của một cộng đồng sống động. Mặt khác, lòng đạo đức như vậy cũng thu hút và lôi kéo những người đang ở ngưỡng cửa đức tin. Mặc dù họ có thể không thực hành đức tin của mình một cách thường xuyên, nhưng lòng đạo đức bình dân cho phép họ trải nghiệm nguồn gốc và tình cảm của mình, cũng như gặp gỡ những lý tưởng và giá trị mà họ thấy hữu ích cho cuộc sống của chính họ và cho xã hội.

Bằng cách thể hiện đức tin qua những cử chỉ đơn giản và ngôn ngữ tượng trưng bắt nguồn từ văn hóa của người dân, lòng đạo đức bình dân cho thấy sự hiện diện của Thiên Chúa trong xác thịt sống động của lịch sử, củng cố mối quan hệ với Giáo hội và thường trở thành dịp để gặp gỡ, trao đổi văn hóa và cử hành. Thật kỳ lạ: một lòng đạo đức không mang tính lễ hội thì không “có mùi thơm”, đó không phải là lòng đạo đức đến từ người dân, mà là quá “chưng cất”. Theo nghĩa này, các thực hành của nó mang lại sự sống cho mối quan hệ với Chúa và nội dung của đức tin. Về vấn đề này, tôi muốn đề cập đến một suy tư của Blaise Pascal. Trong một cuộc đối thoại với một người đối thoại hư cấu về cách đến với đức tin, Pascal tuyên bố rằng việc nhân lên các bằng chứng về sự hiện hữu của Thiên Chúa hoặc thực hiện những nỗ lực trí thức lớn là không đủ. Thay vào đó, người ta phải nhìn vào những người đã đạt được tiến bộ lớn trên con đường, bởi vì họ bắt đầu bằng những bước nhỏ, bằng cách “uống nước thánh và cử hành Thánh lễ” (*Pensieri, Opere complete*, Milan, 2020, số 681). Đó là về những bước nhỏ đưa bạn tiến về phía trước. Lòng đạo đức bình dân là lòng đạo đức liên quan đến văn hóa, nhưng không nhầm lẫn với văn hóa. Nó cần những bước nhỏ.

Chúng ta cũng không nên quên rằng “lòng đạo đức bình dân cho phép chúng ta thấy đức tin, một khi đã được tiếp nhận, sẽ trở thành hiện thân trong một nền văn hóa và liên tục được truyền lại”, và kết quả là, “đó là một sức mạnh truyền giáo tích cực mà chúng ta không được đánh giá thấp: làm như vậy sẽ không nhận ra công việc của Chúa Thánh Thần” (*Evangelii Gaudium*, 123; 126). Chúa Thánh Thần hoạt động thông qua Dân thánh của Thiên Chúa, bằng cách dẫn dắt họ tiến về phía trước trong những sự phân định hàng ngày. Chúng ta nghĩ đến Phó tế Philip, một người đàn ông nghèo, một ngày nọ được [Thánh Thần] dẫn dắt trên một con đường và sau đó nghe thấy một người ngoại giáo, một người hầu của Nữ hoàng Candace của Ethiopia, đang đọc tiên tri Isaia nhưng không hiểu. Ông đến gần và hỏi, “Ông có hiểu không?” Người ngoại giáo trả lời “Không”. Vì vậy, Philip đã công bố Tin Mừng cho ông. Người ngoại đạo đó, người đã nhận được đức tin vào thời điểm đó, đã đến nơi có nước và hỏi, “Philip, anh có thể làm phép rửa tội cho tôi ngay bây giờ, tại đây, trong nước này không?” Philip đã không nói, “Không, anh ấy phải tham gia một khóa học, anh ấy phải mang

theo cha mẹ đỡ đầu, cả hai đều phải kết hôn trong Giáo hội, hoặc anh ấy phải làm điều này....
" Không, ông đã làm phép rửa tội cho anh ấy. Phép rửa tội là món quà đức tin mà Chúa Giêsu ban cho chúng ta.

Chúng ta phải cẩn thận để lòng đạo đức phổ thông không bị các nhóm tìm cách tự tôn lợi dụng hoặc khai thác bằng cách thúc đẩy các cuộc tranh luận, hẹp hòi, chia rẽ và thái độ loại trừ. Không điều nào trong số này phù hợp với tinh thần đạo đức phổ thông của Ki-tô giáo, và mọi người, đặc biệt là các Mục tử của Giáo hội, được kêu gọi phải cảnh giác, thực hành sự phân định và luôn chú ý đến các hình thức tôn giáo bình dân.

Khi lòng đạo đức bình dân thành công trong việc truyền đạt đức tin Kitô giáo và các giá trị văn hóa của một dân tộc nhất định, đoàn kết các trái tim và xây dựng cộng đồng, nó sẽ mang lại những thành quả to lớn có tác động đến toàn xã hội, bao gồm cả mối quan hệ giữa các định chế chính trị, xã hội và Giáo hội. Đức tin không thể chỉ là chuyện riêng tư. Chúng ta phải cẩn thận về điều này, tôi muốn nói rằng việc tư nhân hóa đức tin là một sự phát triển dị giáo. Một thực tế bị hạn chế trong nơi ẩn náu của lương tâm cá nhân, nhưng nếu nó có ý định hoàn toàn trung thực với chính nó, đức tin đích thực bao gồm lời kêu gọi cam kết và chứng tá, thúc đẩy sự phát triển của con người, tiến bộ xã hội và chăm sóc tạo vật, tất cả đều nhân danh lòng bác ái. Chính vì lý do này, trong nhiều thế kỷ, việc tuyên xưng đức tin Kitô giáo và các mô hình đời sống cộng đồng lấy cảm hứng từ Tin Mừng và các bí tích đã tạo ra vô số công trình liên đới, bao gồm việc thành lập các tổ chức như bệnh viện, trường học, trung tâm chăm sóc - có rất nhiều ở Pháp! - giúp các tín đồ giúp đỡ những người nghèo và đóng góp vào sự tiến bộ của lợi ích chung. Lòng đạo đức bình dân, các cuộc rước kiệu và cầu nguyện, các hoạt động từ thiện của các huynh đoàn, lời cầu nguyện Kinh Mân Côi chung và các hình thức sùng kính khác có thể nuôi dưỡng "quyền công dân xây dựng" đối với các Ki-tô hữu.

Đôi khi một số nhà trí thức, một số nhà thần học không hiểu điều này. Tôi nhớ có lần tôi đã đi một tuần đến miền bắc Argentina, đến Salta, nơi có lễ hội Señor de los Milagros, Chúa tể của những phép lạ. Toàn bộ tỉnh tụ họp tại Đền thờ, và tất cả mọi người đều đi xưng tội, từ thị trưởng trở xuống vì họ có lòng đạo đức này bên trong. Tôi thường đi xưng tội mọi lúc, và đó là một công việc mệt mỏi vì tất cả mọi người đều xưng tội. Một ngày nọ, trên đường ra ngoài, tôi gặp một linh mục mà tôi quen và tôi nói, "Ồ, cha ở đây, cha khỏe không?" Ngài trả lời "Khỏe!" Khi chúng tôi đang ra ngoài, đúng lúc đó một người phụ nữ tiến đến với một số tấm thiệp thánh trên tay và cô ấy nói với vị linh mục, một nhà thần học giỏi, "Cha ơi, cha sẽ ban phước cho chúng chứ?" Vị linh mục, với thần học tuyệt vời, nói với bà, "Nhưng thưa bà, bà đã đi lễ chưa?". Bà trả lời "Vâng, thưa Cha". Ngài nói, "Bà có biết rằng vào cuối lễ, mọi thứ đều được ban phước không?" Bà trả lời, "Vâng, thưa Cha". Ngài nói tiếp, "Bà có biết rằng phước lành của Chúa được ban xuống cho bà không?". Bà trả lời "Vâng, thưa Cha". Vào lúc đó, một linh mục khác gọi ngài, "Ồ, cha khỏe không?" Người phụ nữ đã lặp lại rất nhiều lần "vâng, thưa Cha" quay sang vị linh mục này và nói, "Cha ơi, cha sẽ làm phép chúng cho con chứ?" Có một mong muốn được giúp đỡ, một mong muốn được giúp đỡ lành mạnh tìm kiếm phước lành của Chúa và không chấp nhận những việc quái đản hóa.

Đồng thời, trên nền tảng chung là mạnh dạn thực hiện các việc tốt, cầu xin phước lành, các tín đồ cũng có thể thấy mình đang hợp tác với các tổ chức thể tục, dân sự và chính trị để phục vụ mỗi người, bắt đầu từ người nghèo, vì sự phát triển toàn diện của con người và chăm sóc "*Île de beauté*" [đảo của cái đẹp] này.

Do đó, cần phải phát triển một khái niệm về tính thể tục (*laïcité*) không tĩnh tại và cố định, mà luôn phát triển và năng động, có khả năng thích ứng với các tình huống khác nhau và

không lường trước được, đồng thời thúc đẩy sự hợp tác liên tục giữa chính quyền dân sự và giáo hội vì lợi ích của toàn thể cộng đồng, mỗi cộng đồng nằm trong giới hạn năng lực và lĩnh vực hoạt động của riêng mình. Như Đức Benedict XVI đã tuyên bố, một tính thể tục lành mạnh “giải phóng tôn giáo khỏi sự ràng buộc của chính trị, và cho phép chính trị được làm giàu bằng sự đóng góp của tôn giáo, trong khi vẫn duy trì khoảng cách cần thiết, sự phân biệt rõ ràng và sự hợp tác không thể thiếu giữa hai lĩnh vực... Tính thể tục lành mạnh này đảm bảo rằng hoạt động chính trị không thao túng tôn giáo, trong khi việc thực hành tôn giáo vẫn không bị ảnh hưởng bởi chính trị vì lợi ích cá nhân, đôi khi hầu như không tương thích với, nếu không muốn nói là hoàn toàn trái ngược với, đức tin tôn giáo. Vì lý do này, một tính thể tục lành mạnh, thể hiện sự thống nhất trong sự khác biệt, là cần thiết và thậm chí là quan trọng đối với cả hai lĩnh vực” (*Ecclesia in Medio Oriente*, 29). Đức Benedict XVI đã chỉ ra một chủ nghĩa thể tục lành mạnh, nhưng song song với tính tôn giáo. Cả hai lĩnh vực đều được tôn trọng.

Theo cách này, các hình thức hợp tác hiệu quả hơn có thể phát triển, không có định kiến hay phản đối, trong một cuộc đối thoại cởi mở, thẳng thắn và hiệu quả.

Anh chị em thân mến, lòng đạo đức bình dân, vốn ăn sâu vào gốc rễ ở Corsica này – không phải là mê tín – làm nổi bật các giá trị của đức tin và đồng thời thể hiện sự khác biệt, lịch sử và văn hóa của dân tộc này. Một cuộc đối thoại liên tục giữa các lĩnh vực tôn giáo và thể tục, giữa Giáo hội và các thể chế dân sự và chính trị, có thể diễn ra trong sự đan xen này, mà không gây nhầm lẫn, của cả hai. Anh chị em đã đi theo con đường này trong một thời gian dài, đó là truyền thống độc đáo của anh chị em, và anh chị em là một tấm gương đáng ngưỡng mộ ở châu Âu. Hãy tiếp tục tiến về phía trước! Tôi cũng muốn khuyến khích những người trẻ tham gia tích cực hơn nữa vào đời sống xã hội, văn hóa và chính trị, được truyền cảm hứng từ những lý tưởng vững chắc và niềm đam mê vì lợi ích chung. Tôi cũng kêu gọi các Mục tử và tín hữu của Giáo hội, các chính trị gia và những người trong đời sống công cộng, hãy luôn gần gũi với mọi người, lắng nghe nhu cầu của họ, chia sẻ nỗi đau khổ của họ và nói lên hy vọng của họ, vì thẩm quyền thực sự chỉ phát triển thông qua sự gần gũi với người khác. Các mục tử phải có những sự gần gũi này: với Chúa, với các mục tử khác, với các linh mục và với các dân tộc. Đây là những mục tử đích thực. Nhưng vị mục tử nào không có sự gần gũi này, ngay cả với lịch sử và văn hóa, thì chỉ đơn giản là “Monsieur l’Abbé. [Ông Cha]” Ông ta không phải là một mục tử. Chúng ta phải phân biệt giữa hai cách làm công tác mục vụ này.

Tôi hy vọng rằng Đại hội về lòng đạo đức bình dân này sẽ giúp các bạn khám phá lại cội nguồn đức tin của mình và đơm hoa kết trái trong cam kết đổi mới, trong Giáo hội và trong xã hội dân sự, phục vụ Tin Mừng và lợi ích chung của mọi công dân.

Xin Đức Maria, Mẹ của Giáo hội, đồng hành và giúp đỡ các bạn trên hành trình của mình. Cảm ơn các bạn rất nhiều.

2. Bài Diễn văn của Đức Thánh Cha trong Buổi Đọc kinh Truyền Tin với Các Giám Mục, Linh mục, Phó Tế, Những Người Thánh hiến Và Các Chứng sinh Corsica

(Ngày 15/12/2024)

Chúa nhật ngày 15 tháng 12 năm 2024, sau khi bế mạc đại hội về Lòng đạo Bình dân tại Palais des Congrès et d’Exposition d’Ajaccio, Đức Phanxicô đã tới Nhà thờ Đức Bà Lên Trời – Ajaccio, nơi ngài gặp gỡ Các Giám Mục, Linh mục, Phó Tế, Những Người Thánh hiến Và

Các Chứng sinh Corsica. Trước khi cùng họ đọc kinh Truyền tin, ngài đã ngỏ lời với họ qua bài diễn văn sau đây được chúng tôi chuyển sang tiếng Việt từ bản tiếng Pháp do Tòa Thánh cung cấp:

*Anh em Giám mục thân mến,
các tu sĩ thân mến, các linh mục, phó tế và chứng sinh thân mến!*

Tôi chỉ ở trên vùng đất xinh đẹp này một ngày, nhưng tôi mong muốn có được ít nhất một khoảnh khắc ngắn ngủi để gặp và chào hỏi anh chị em. Điều này cho tôi cơ hội để nói lời cảm ơn trước hết: cảm ơn vì anh chị em đang ở đây, với cuộc sống đã cho đi của anh chị em; cảm ơn vì công việc của anh chị em, vì sự cam kết hàng ngày của anh chị em; cảm ơn anh chị em vì anh chị em là dấu chỉ của tình yêu thương xót của Thiên Chúa và là chứng nhân của Tin Mừng. Tôi rất vui mừng được chào đón một người trong anh chị em: ông đã 95 tuổi và 70 năm làm linh mục! Và điều đó có nghĩa là theo đuổi ơn gọi cao đẹp này. Cảm ơn anh trai tôi vì lời chứng của anh! Cảm ơn anh rất nhiều !

Và từ lời “cảm ơn”, tôi liền chuyển sang ân sủng của Thiên Chúa, là nền tảng của đức tin Kitô giáo và của mọi hình thức thánh hiến trong Giáo hội. Trong bối cảnh Châu Âu nơi chúng ta đang hiện diện, không thiếu những vấn đề và thách đố liên quan đến việc truyền bá đức tin, và anh chị em nhận ra điều này mỗi ngày khi anh chị em khám phá ra mình nhỏ bé và mong manh: anh chị em không đông lắm, anh chị em không có quyền lực, có nghĩa là môi trường nơi anh chị em làm việc không phải lúc nào cũng thuận lợi cho việc đón nhận việc loan báo Tin Mừng. Đôi khi tôi nghĩ đến một bộ phim vì một số người sẵn sàng chấp nhận Tin Mừng, nhưng không phải là “người phát ngôn”. Phim này có câu: “*Âm nhạc thì được, nhưng nhạc sĩ thì không*”. Hãy suy nghĩ về điều đó, sự trung thành với việc truyền tải Tin Mừng. Điều này sẽ giúp chúng ta. Nhưng sự nghèo khó này là một phước lành! Để làm gì? Nó loại bỏ khỏi chúng ta niềm cao ngạo đến đó một mình, nó dạy chúng ta coi sứ mệnh Kitô giáo như một điều gì đó không phụ thuộc vào sức mạnh con người nhưng trước hết là vào công việc của Chúa, Đấng luôn làm việc và hành động với những gì chúng ta có thể cống hiến cho Người.

Chúng ta đừng quên điều này: ở trung tâm là Chúa. *Người ở trung tâm không phải là tôi mà là Chúa.* Ở quê tôi, đối với một linh mục tự phụ, tự coi mình là trung tâm, chúng tôi nói: ông ấy là linh mục *yo, me, mí, conmigo, para mí*. Tôi, cho tôi, với tôi, vì tôi. Không, Chúa ở trung tâm. Có lẽ đây là điều mà mỗi sáng lúc bình minh, mỗi mục tử, mỗi người thánh hiến nên lặp lại trong lời cầu nguyện của mình: ngay cả hôm nay, trong sự phục vụ của tôi, *trung tâm không phải là tôi mà chính là Thiên Chúa, là Chúa.* Và tôi nói điều này bởi vì có một mối nguy hiểm trong tính trần tục, một mối nguy hiểm là tính phù phiếm. Làm "con công". Nhìn vào bản thân quá nhiều. Phù phiếm. Và sự phù phiếm là một tật xấu xấu xí, có mùi hôi. Chơi trò con công.

Nhưng tính ưu việt của ân sủng Thiên Chúa không có nghĩa là chúng ta có thể ngủ yên mà không gánh vác trách nhiệm của mình. Ngược lại, chúng ta phải coi mình là “những người cộng tác với ân sủng của Thiên Chúa” (x. *1 Cr 3:9*). Khi chúng ta bước đi với Chúa, mỗi ngày chúng ta được đưa trở lại với một câu hỏi thiết yếu: tôi sống chức linh mục, sự thánh hiến, đời sống môn đệ của mình như thế nào? tôi có gần gũi với Chúa Giêsu không?

Khi đến giáo phận khác, tôi đến thăm mục vụ, tôi đã gặp những linh mục tốt lành, những người làm việc rất rất chăm chỉ. "Nói cho tôi biết, bạn làm điều đó vào buổi tối như thế nào?" - “Con mệt rồi, con ăn một miếng rồi đi ngủ nghỉ một chút, xem tivi” - “Nhưng con không

lên thánh đường chào Thầy?” - “Ồ không...” - “Còn bạn, trước khi đi ngủ bạn có làm điều này không, bạn có cầu nguyện một Kinh Kính Mừng không? Ít nhất hãy lịch sự: vào nhà nguyện nói: Tạm biệt, cảm ơn rất nhiều, hẹn gặp lại vào ngày mai”. Đừng quên Chúa! Chúa ở đầu, ở giữa và ở cuối ngày. Ngài là Thủ lĩnh của chúng ta. Và Người là thủ lĩnh của chúng ta, và là một thủ lĩnh làm việc chăm chỉ hơn chúng ta! Đừng quên điều này.

Tôi hỏi anh chị em câu hỏi này: tôi sống như một người môn đệ như thế nào? hãy khắc ghi nó trong lòng, đừng đánh giá thấp nó, đừng đánh giá thấp sự cần thiết của sự phân định này, cái nhìn nội tâm này, để không bị “đề bẹp” bởi nhịp điệu và các hoạt động bên ngoài, cũng như không đánh mất sự gắn kết bên trong. Về phần mình, tôi muốn để lại cho anh chị em một lời mời kếp: hãy chăm sóc bản thân và chăm sóc người khác.

Thứ nhất: *Hãy chăm sóc bản thân*. Bởi vì đời sống linh mục hay tu trì không phải là lời “xin vâng” mà chúng ta đã tuyên bố một lần và mãi mãi. Chúng ta không sống bằng thu nhập với Chúa! Ngược lại, cần phải canh tân mỗi ngày niềm vui được gặp gỡ Người, cần phải luôn luôn lắng nghe tiếng Người và quyết tâm bước theo Người, ngay cả trong những lúc sa ngã. Hãy đứng dậy, nhìn lên Chúa: “Xin lỗi, xin giúp con tiến về phía trước”. Sự gần gũi huynh đệ và hiếu thảo cuối cùng này.

Chúng ta hãy nhớ điều này: cuộc sống của chúng ta được thể hiện qua việc hiến dâng chính mình, nhưng một linh mục, một nữ tu, một tu sĩ càng hiến thân, công hiến, làm việc cho Nước Thiên Chúa thì càng cần phải chăm sóc chính mình. Một linh mục, một nữ tu, một phó tế bỏ bê chính mình thì cuối cùng cũng sẽ bỏ bê những người được giao phó cho mình. Đây là lý do tại sao chúng ta cần một “quy luật sống” nhỏ - các tu sĩ đã có rồi - bao gồm việc cầu nguyện và Thánh Thể hàng ngày, đối thoại với Chúa, mỗi người tùy theo linh đạo và phong cách của mình. Và tôi muốn nói thêm: hãy giữ lại một vài khoảnh khắc cô tịch; có anh hay có chị để thoải mái chia sẻ những gì chúng ta mang trong lòng, trước đây chúng ta gọi là linh hướng nam, linh hướng nữ; trau dồi điều gì đó khiến chúng ta say mê, không phải để chiếm thời gian rảnh rỗi của chúng ta mà để nghỉ ngơi lành mạnh sau sự mệt mỏi của thừa tác vụ. Thừa tác vụ mệt quá! Chúng ta phải sợ những người luôn năng động, luôn ở trung tâm, những người có lẽ vì quá nhiệt tình nên không bao giờ nghỉ ngơi, không bao giờ nghỉ ngơi cho mình. Thừa anh chị em, điều này không tốt, cần phải có những không gian và khoảnh khắc để mỗi linh mục và mọi người thánh hiến tự chăm lo cho mình. Và không phải căng da mặt để trông xinh đẹp hơn, không, để nói chuyện với Bạn bè của anh chị em, với Chúa, và đặc biệt là với Mẹ của anh chị em - làm ơn đừng rời xa Đức Trinh Nữ - để nói về cuộc sống của anh chị em, cách anh chị em đang làm mọi việc. Và luôn luôn có cha giải tội hoặc một số người bạn nào đó biết rõ về anh chị em và là người mà anh chị em có thể nói chuyện và phân định rõ ràng. “Năm Tư tế” [champignons presbytériens] không tốt!

Và có một điều khác là một phần của sự chú ý này: tình anh em giữa anh chị em. Chúng ta hãy học cách chia sẻ không chỉ những khó khăn và thách thức, mà cả niềm vui và tình bạn với nhau: vị giám mục của anh chị em đã nói một điều mà tôi thực sự thích, đó là điều quan trọng là phải chuyển từ “Sách Ai ca” sang “Sách Diễm Ca”. Chúng ta làm điều đó rất ít. Chúng ta thích khóc lóc! Và nếu vị giám mục tội nghiệp quên mất chiếc mũ sọ của mình vào sáng hôm đó: “Nhưng hãy nhìn vị giám mục...”. Chúng ta tìm thấy điều gì đó để nói xấu vị giám mục. Đúng là vị giám mục cũng là một tội nhân như mỗi người chúng ta. Chúng ta là anh em! Chuyển từ “Sách Ai ca” sang “Sách Diễm Ca”. Điều này rất quan trọng. Một thánh vịnh cũng nói: “Chúa đã biến tang chế của tôi thành điệu nhảy” (Tv 29:12). Chúng ta hãy chia sẻ niềm vui được làm tông đồ và môn đệ của Chúa! Niềm vui phải được chia sẻ. Nếu không, nơi mà niềm vui nên chiếm giữ đã bị giám chiếm giữ. Thật là một điều tồi tệ khi tìm thấy một

linh mục có tấm lòng cay đắng. Nó thật xấu xí. “Nhưng tại sao cậu lại như vậy?” - “Ồ, tại vì giám mục không thích tôi... Bởi vì họ bỏ nhiệm giám mục kia chứ không phải tôi... Bởi vì... Bởi vì...”. Khiếu nại. Hãy dừng lại trước những lời phản nản, những mong muốn. Ghen tị là một tật xấu “màu vàng”. Chúng ta hãy cầu xin Chúa biến lời phản nản của chúng ta thành điệu nhảy, ban cho chúng ta cảm giác hài hước, giản dị theo tinh thần tin mừng.

Điều thứ hai: quan tâm đến người khác. Sứ mệnh mà mỗi người trong anh chị em đã nhận luôn chỉ có một mục tiêu duy nhất: mang Chúa Giêsu đến cho người khác, mang lại cho tâm hồn niềm an ủi của Tin Mừng. Ở đây tôi muốn nhớ lại khoảnh khắc tông đồ Phaolô, sắp trở lại Côrintô, đã viết cho cộng đoàn: “Và tôi sẽ rất vui lòng được cống hiến và dành tất cả của mình cho anh em” (2 Cr 12,15). Tiêu hủy bản thân vì các linh hồn, tiêu hao chính mình trong việc hiến dâng chính mình cho những người được ủy thác cho chúng ta. Và tôi nhớ đến một linh mục trẻ thánh thiện đã chết cách đây không lâu vì bệnh ung thư. Ngài sống trong một khu ổ chuột với những người nghèo nhất. Ngài kể: “Đôi khi tôi muốn dùng gạch chặn cửa sổ lại, vì người ta đến bất cứ lúc nào và nếu tôi không mở cửa thì họ sẽ gõ cửa sổ”. Linh mục có tấm lòng rộng mở với mọi người, không phân biệt.

Lắng nghe, gần gũi với mọi người, đây cũng là một lời mời gọi, trong bối cảnh ngày nay, tìm ra những con đường mục vụ hiệu quả nhất cho việc truyền giảng tin mừng. Đừng ngại thay đổi, sửa lại những khuôn mẫu cũ, đổi mới ngôn ngữ đức tin, học biết rằng sứ mệnh đó không phải là vấn đề chiến lược của con người, mà trên hết là vấn đề đức tin. Chăm sóc người khác: những người chờ đợi Lời Chúa Giêsu, những người xa cách Người, những người cần được hướng dẫn hoặc an ủi trong nỗi đau khổ của họ. Hãy quan tâm đến mọi người, trong việc huấn luyện và đặc biệt là trong các cuộc gặp gỡ. Gặp gỡ mọi người ở nơi họ sống và làm việc là rất quan trọng.

Và còn một điều gần gũi với trái tim tôi: xin hãy luôn tha thứ. Và tha thứ tất cả. Hãy tha thứ mọi thứ và luôn luôn. Tôi nói với các linh mục, trong bí tích Hòa Giải, đừng hỏi quá nhiều câu hỏi. Hãy lắng nghe và tha thứ. Như một Hồng Y - người hơi bảo thủ, hơi vuông vức, nhưng là một linh mục thượng phẩm - đã nói khi phát biểu trong một cuộc hội nghị với các linh mục: “Nếu ai đó [trong tòa giải tội] bắt đầu lắp bắp vì xấu hổ, tôi nói với người đó: được rồi, tôi hiểu rồi, tiếp tục đi. Thực ra tôi không hiểu gì cả, nhưng Người [Chúa] đã hiểu. Xin đừng hành hạ người ta trong tòa giải tội: ở đâu, như thế nào, khi nào, với ai... Hãy luôn tha thứ, luôn tha thứ! Có một người thầy Capuchin tốt bụng ở Buenos Aires mà tôi đã phong Hồng Y ở tuổi 96. Ngài luôn có một hàng dài người, vì ngài là một cha giải tội tốt, tôi cũng đã đến nhà ngài. Một hôm, vị giải tội này nói với tôi: “Này, đôi khi tôi ngại tha thứ quá nhiều” – “Còn bạn thì làm gì?” - “Tôi đi cầu nguyện và nói: Lạy Chúa, xin tha thứ cho con, con đã tha thứ quá nhiều. Nhưng ngay lập tức tôi chợt nghĩ đến Người: Nhưng chính Chúa đã làm gương xấu cho con!”. Luôn tha thứ. Hãy tha thứ tất cả. Và tôi cũng nói điều này với các tu sĩ: hãy tha thứ, hãy quên đi, khi điều gì xấu xảy ra với chúng ta, những cuộc đấu tranh đầy tham vọng của cộng đồng... Hãy tha thứ. Chúa đã nêu gương cho chúng ta: tha thứ mọi sự và luôn luôn! Tất cả, tất cả, tất cả. Và tôi nói cho anh chị em một bí mật: tôi đã có 55 năm làm linh mục, vâng, hôm kia tôi đã mừng 55 năm, và tôi chưa bao giờ từ chối ơn xá tội. Và tôi thích xưng tội, rất nhiều. Tôi luôn tìm cách để tha thứ. Tôi không biết điều đó có tốt không, liệu Chúa có ban cho tôi... Nhưng đó là lời chứng của tôi.

Anh chị em thân mến, tôi hết lòng cảm ơn anh chị em và cầu chúc anh chị em một thừa tác vụ giàu hy vọng và niềm vui. Đừng buông thả bản thân, ngay cả trong những lúc mệt mỏi và chán nản. Hãy hướng lòng mình trở lại với Chúa. Đừng quên khóc trước mặt Chúa. Nó sẽ xuất hiện và được tìm thấy nếu anh chị em chăm sóc bản thân và người khác. Đây là cách

Người an ủi những người được Người kêu gọi và sai đi. Hãy can đảm tiến bước, Người sẽ tràn ngập niềm vui cho anh chị em.

Chúng ta hướng về Đức Trinh Nữ Maria cầu nguyện. Các tín hữu tôn kính Mẹ trong Nhà thờ này được cung hiến cho Đức Mẹ Lên Trời như đấng bảo trợ và mẹ của lòng thương xót, “Madunnuccia”. Chúng ta gửi lên ngài từ hòn đảo Địa Trung Hải này lời kêu gọi hòa bình: hòa bình cho tất cả những vùng đất giáp biển này, đặc biệt là Thánh Địa nơi Đức Maria đã hạ sinh Chúa Giêsu. Hòa bình cho Palestine, cho Israel, cho Lebanon, cho Syria, cho toàn bộ Trung Đông! Hòa bình ở Myanmar từ đạo. Và xin Mẹ Thánh Thiên Chúa ban hòa bình như mong ước cho nhân dân Ukraina và nhân dân Nga. Họ là anh em - "Không, thưa bố, họ là anh em họ!" - Họ là anh em họ, anh em, tôi không biết, nhưng họ hiểu nhau! Hòa bình! Thưa anh chị em, chiến tranh luôn là sự thất bại. Và chiến tranh trong các cộng đồng tôn giáo, chiến tranh trong các giáo xứ luôn luôn là một thất bại! Xin Chúa ban bình an cho tất cả chúng ta.

Và chúng ta hãy cầu nguyện cho các nạn nhân của cơn lốc xoáy tấn công Quần đảo Mayotte trong những giờ gần đây. Tôi gần gũi về mặt tinh thần với tất cả những người bị ảnh hưởng bởi thảm kịch này.

Và bây giờ, tất cả chúng ta cùng nhau cầu nguyện Kinh Truyền Tin

Angelus Domini...